BÌNH GIẢNG SỰ HIỂN LỘ CỦA THÁNH ĐOÀN

Webinar 1-20

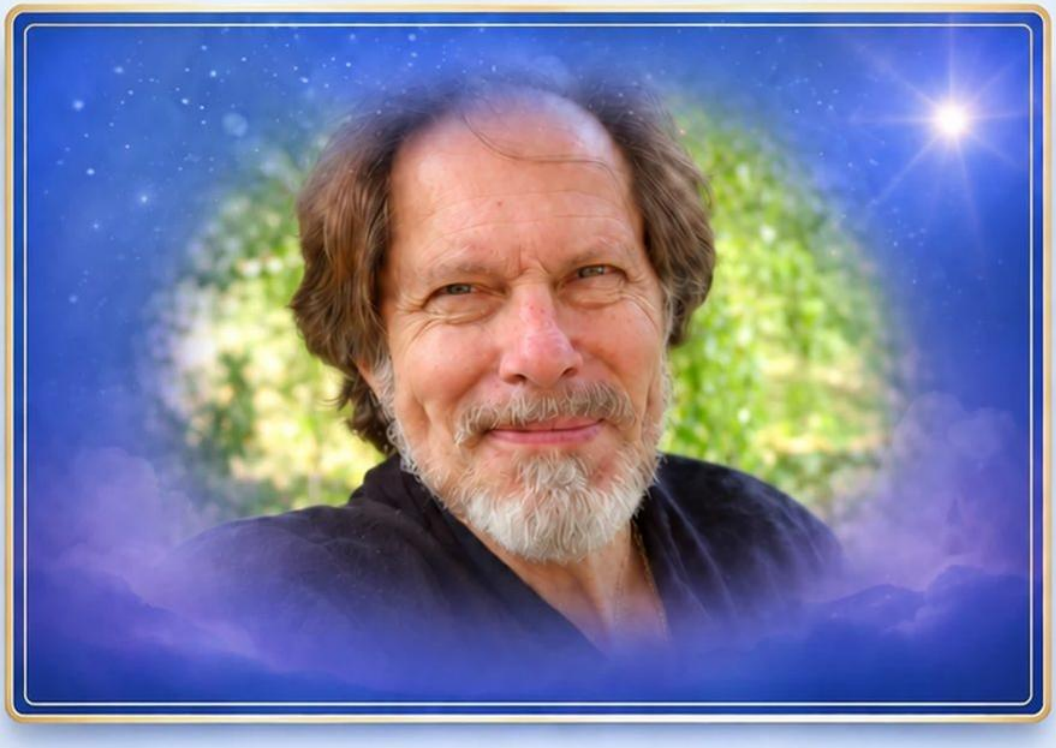

Michael D. Robbins

Commentary on Externalisation of the Hierarchy 001

Tóm Tắt

Bối cảnh lịch sử của Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn

Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn tập hợp các bài viết của Chân sư DK, trong đó những bài từ thời điểm khởi đầu Thế chiến thứ hai đến năm 1949 giúp nhận diện nguồn gốc của tình hình thế giới hiện nay. Việc khảo sát khoảng mười một năm này nhằm làm rõ những quyết định đúng hoặc sai, các nguy cơ và cơ hội đã định hình thế giới. Bối cảnh phát biểu là năm 2019, tròn một thế kỷ kể từ khi Chân sư DK bắt đầu truyền dạy qua Alice Bailey vào năm 1919 trong một công trình kéo dài ba mươi năm.

Sự hiển lộ như một tiến trình có tổ chức

Sự hiển lộ đòi hỏi các Chân sư hiện diện tại năm trung tâm hành tinh: New York, London, Geneva, Darjeeling và Tokyo, cùng các điểm đạo đồ và đệ tử chung quanh. Minh triết trong những lời cố vấn của các nhóm này phải đạt mức khiến các chính phủ chủ động tìm đến tham vấn. Vì vậy, đây là một công cuộc tổ chức rộng lớn, gắn với sự trưởng thành của nhân loại và khả năng nhận biết giá trị của Thánh đoàn.

Đại Mật Nghị năm 2025 và giới hạn của dự báo

Đoạn trích ở trang 530 nói rằng tại Đại Mật Nghị năm 2025, tổ chức theo chu kỳ một thế kỷ, rất có thể thời điểm cho giai đoạn đầu của sự hiển lộ sẽ được ấn định. Cụm "rất có thể" giữ nguyên tính chưa chắc chắn; việc ấn định thời điểm cũng không đồng nghĩa giai đoạn ấy bắt đầu ngay trong năm 2025 hay Đức Christ sẽ tái lâm vào năm đó. Thời điểm có thể khác nhau giữa các trung tâm hành tinh và tùy thuộc thành tựu của nhân loại, chứ không chỉ vào niên lịch. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Đại Mật Nghị năm 2125 có thể mang tính tổng hợp, khi ba đợt giáo lý đã được tiếp thu và các Chân sư cùng những nhóm cộng tác đã tương đối an vị.

Những điều kiện trước sự tái lâm của Đức Christ

Theo đoạn trích ở trang 698–699, tiến trình hiển lộ sẽ tăng tốc khi nhân loại tiến xa hơn trong việc chuẩn bị trí tuệ, sự tồn tại và công việc của Thánh đoàn trở thành chân lý được thừa nhận rộng rãi, và thiện chí tích cực trở thành tài sản quốc gia ở mọi nước. Khi ấy, năm trung tâm tinh thần sẽ thành hình rõ rệt, liên kết chặt chẽ và phát triển mạng lưới điểm đạo đồ, đệ tử trên toàn thế giới. Các tổ chức chính phủ, kinh tế và xã hội sẽ đánh giá rất cao lời cố vấn của mạng lưới này. Sau đó, một làn sóng cảm hứng tinh thần và sự mong đợi đáng tin cậy sẽ chuẩn bị cho Đức Christ trở lại, mang những năng lượng bác ái, từ bi và sự soi sáng mới.

Nhịp chuyển tiếp sang Kỷ nguyên Bảo Bình

Mốc 2117 được liên hệ với khởi đầu thiên văn thực sự của Kỷ nguyên Bảo Bình, dựa trên cách đọc những chỉ dẫn của Chân sư DK, đặc biệt một bức thư gửi Roberto Assagioli; năm ấy cũng có hiện tượng Sao Kim đi qua đĩa Mặt Trời. Năng lượng cung sáu và Song Ngư được mô tả là sẽ suy giảm gần như hoàn toàn về ảnh hưởng chu kỳ hiện hành vào cuối thế kỷ XXI, dù vẫn tồn tại trong các chu kỳ lớn hơn. Xung lực Bảo Bình đã hoạt động từ đầu thế kỷ XVII qua Francis Bacon, người được liên hệ với Chân sư R. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, việc tiếp nhận đợt giáo lý thứ ba và chuẩn bị các điều kiện cần thiết có thể đưa sự hiển lộ được công nhận rộng rãi sang thế kỷ XXII.

Ba đợt giáo lý và khả năng tổng hợp

Một cách diễn giải được đề xuất là giáo lý của Blavatsky, đặc biệt Giáo Lý Bí Nhiệm và lịch sử hành tinh, mang sắc thái cung ba; giáo lý qua Alice Bailey đi theo đường lối cung hai. Theo giả thuyết này, đợt giáo lý thứ ba, dự kiến bắt đầu khoảng năm 2025, có thể mang chủ âm cung một và tổng hợp cả cung hai lẫn cung ba. Chiêm tinh học có thể giữ vị trí đáng kể, còn nội dung mới có thể mở rộng theo hướng khoa học và chính trị. Thời lượng truyền dạy và phương thức thực hiện vẫn chưa được xác định.

Nhận biết giáo lý chân thực

Việc nhận biết đợt giáo lý mới đòi hỏi hiểu biết sâu về Minh Triết Ngàn Đời, khả năng phân biện và sự giải trừ ảo cảm, ảo tưởng. Sự từ chối ban đầu đối với giáo lý qua Alice Bailey được dùng làm lời cảnh tỉnh về lòng đố kỵ và khả năng không nhận ra rung động của Chân sư DK. Theo đánh giá riêng của Thầy MDR, nhiều văn bản tự nhận truyền đợt giáo lý thứ ba vẫn có thể do chính tác giả con người viết ra, trong khi tác phẩm như Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương biểu lộ thẩm quyền và tính mạch lạc đặc biệt khi trình bày tiến trình điểm đạo. Phẩm chất, chiều sâu và tính liên tục của giáo lý mới là cơ sở nhận biết, thay vì tham vọng cá nhân hay sức hấp dẫn của những lời tuyên bố.

Vai trò của người ghi chép trung gian

Khả năng Chân sư DK tiếp tục làm việc qua một người ghi chép trung gian được xem là cần thiết, nhưng danh tính người ấy vẫn để ngỏ. Không có khẳng định rằng Alice Bailey sẽ trở lại vai trò này, bởi sự phù hợp còn tùy cấu trúc cung và nội dung cần truyền đạt, tương tự sự thay đổi từ Blavatsky sang Alice Bailey. Niềm tin rằng kế hoạch đã được chuẩn bị và sự đối thoại bên trong có thể đã bắt đầu là suy đoán riêng của Thầy MDR vào thời điểm năm 2019. Việc nhận biết công trình ấy vì thế cần sự thận trọng và thấu hiểu.

Những công việc chuẩn bị thiết thực

Công việc chuẩn bị tập trung vào việc tăng cường hoạt động Tam Giác, Thiện Chí Thế Giới, phổ biến và giải thích Đại Khấn Nguyện, cùng giáo dục Minh Triết Ngàn Đời. Hai phần Đại Khấn Nguyện xuất hiện trước bản năm 1945 cũng cần được coi trọng. Công việc bên trong phải hỗ trợ những quan hệ đúng đắn giữa người với người và hóa giải các phản ứng của những mãnh lực duy vật. Sự gia tăng chế độ độc tài và những thách thức đối với dân chủ được xem là biểu hiện của cuộc chống trả quyết liệt này; dân chủ được xác định là phương thức biểu đạt chính quyền của Thánh đoàn.

Hợp tác giữa các trường phái giáo dục huyền bí

Morya Federation, Trường Arcane, Trường Nghiên Cứu Nội Môn, Meditation Mount và Trường Đạo Đức Sống được nêu như những nguồn đóng góp cho giáo dục huyền bí. Những khác biệt về trọng tâm không ngăn cản việc công nhận giá trị của các nỗ lực hợp lý nhằm giúp nhân loại tiếp cận Minh Triết Ngàn Đời. Thái độ thiện chí giữa các nhà giáo dục là một phần của sự chuẩn bị cho công việc chung. Việc học có hệ thống và luyện diễn đạt tư tưởng giúp người phụng sự trình bày giáo lý tự tin, rõ ràng và có sức thuyết phục hơn.

Giai đoạn Tiền Phong và sự tăng cường thực hành

Giai đoạn 1965–2025 được xác định là sáu mươi năm của Giai đoạn Tiền Phong, mang tính chuẩn bị, thử thách trong phương pháp và mặc khải trong kỹ thuật cùng kết quả. Những thử thách tác động đến cá nhân, nhóm, quốc gia và toàn nhân loại, đồng thời giúp nhận ra cách làm việc thích

hợp hơn. Yêu cầu trước mắt là đào sâu sự tiếp thu và áp dụng giáo lý hiện có, tăng cường điểm tập trung nhất tâm và tiếp tục các phương pháp đã được trao truyền. Sự kiên nhẫn phải đi cùng lao động tích cực, làm tốt hơn những công việc đang thực hiện.

Truyền bá tư tưởng và chuyển đổi tâm thức

Việc phổ biến Minh Triết Ngàn Đời nhằm chuẩn bị những tư tưởng cần thiết trước khi nhân loại có thể hành động sáng suốt. Giáo lý cần được trình bày theo cách người tiếp nhận có thể thực sự lĩnh hội, để tri thức trở thành một phần sống động trong tâm thức. Khủng hoảng môi trường, những vấn đề sinh thái và nhiều sức ép khác cũng có thể thúc đẩy sự thay đổi này. Dòng minh triết từ Chân sư DK và Thánh đoàn đóng góp bằng cách giúp con người nhận biết, thấu hiểu và áp dụng những khả năng mới.

Text — Externalisation of the Hierarchy 001 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 001

[1] Thus a great and new movement is proceeding and a tremendously increased interplay and interaction is taking place. This will go on until A.D. 2025. [2] During the years intervening [3] between now and then [4] very great changes will be seen taking place, and at the great General Assembly of the Hierarchy [5] —held as usual every century—in 2025 [6] the date in all probability will be set for the first stage of the externalisation of the Hierarchy. [7] The present cycle (from now until that date) is called technically "The Stage of the Forerunner". [8] It is preparatory in nature, testing in its methods, [9] and intended to be revelatory in its techniques and results. [10] You can see therefore that Chohans, Masters, initiates, world disciples, disciples and aspirants affiliated with the Hierarchy are all at this time passing through a cycle of great activity.

[1] Như vậy, một phong trào mới và lớn lao đang tiến triển, và sự tương tác cùng tác động qua lại đang gia tăng mạnh mẽ. Điều này sẽ tiếp diễn cho đến năm 2025 sau Công nguyên. [2] Trong những năm [3] từ nay đến lúc đó [4] sẽ diễn ra những thay đổi vô cùng lớn lao, và tại Đại Hội Đồng vĩ đại của Thánh đoàn [5] —được tổ chức theo thông lệ mỗi thế kỷ một lần—vào năm 2025 [6] rất có thể sẽ ấn định thời điểm cho giai đoạn đầu tiên của sự ngoại hiện của Thánh đoàn. [7] Chu kỳ hiện tại (từ nay cho đến thời điểm ấy) được gọi bằng thuật ngữ chuyên môn là "Giai Đoạn của Đấng Tiền Phong". [8] Chu kỳ này mang bản chất chuẩn bị, sử dụng các phương pháp thử thách, [9] và hướng đến sự mặc khải qua các kỹ thuật cùng kết quả của nó. [10] Do đó, các bạn có thể thấy rằng các Đế Quân, các Chân sư, các điểm đạo đồ, các đệ tử thế giới, các đệ tử và những người chí nguyện có liên hệ với Thánh đoàn, vào lúc này đều đang trải qua một chu kỳ hoạt động mạnh mẽ.

When the task of the preparation of men's minds is further advanced, when the knowledge of the existence of the Masters and Their hierarchical endeavour and of the

Khi công việc chuẩn bị thể trí con người tiến xa hơn nữa, khi sự hiểu biết về sự hiện hữu của các Chân sư, về nỗ lực của Các Ngài trong Thánh đoàn và về Thánh đoàn hợp nhất của

united Hierarchy of our planet are a commonly recognised truth, and when active goodwill is recognised as a real national asset in all lands, then the speed of the externalisation of the Hierarchy will be greatly increased; then the five spiritual centres will begin to take definite form, and will call also for recognition; the groups there working will be known, and they will also be in close touch with each other. From that time on, the network of initiates and disciples under the direction of the Masters will be worldwide, and in every field of human expression the opinion of these men and women, and of the Masters presiding at the five centres and in Their affiliated groups, will be regarded as of immense value by all governmental, economic and social organisations.

hành tinh chúng ta trở thành một chân lý được đông đảo mọi người thừa nhận, và khi thiện chí tích cực được công nhận là một tài sản quốc gia đích thực ở mọi đất nước, thì tốc độ ngoại hiện của Thánh đoàn sẽ gia tăng mạnh mẽ; bấy giờ, năm trung tâm tinh thần sẽ bắt đầu thành hình rõ rệt và cũng sẽ đòi hỏi sự công nhận; các nhóm hoạt động tại đó sẽ được biết đến, và họ cũng sẽ liên hệ mật thiết với nhau. Từ lúc ấy trở đi, mạng lưới các điểm đạo đồ và đệ tử dưới sự chỉ đạo của các Chân sư sẽ trải rộng khắp thế giới, và trong mọi lĩnh vực biểu đạt của con người, mọi tổ chức chính phủ, kinh tế và xã hội sẽ xem ý kiến của những người nam và nữ này, cũng như của các Chân sư chủ trì tại năm trung tâm và trong các nhóm có liên hệ với Các Ngài, là vô cùng quý giá.

Then—under a great wave of spiritual inspiration—the divine spirit of expectancy for the reappearance of the Christ will sweep through the world; it will then be regarded as credible and creditable, and His coming will provide the germ for all world hope; the reason for this will be that the most respected, enlightened and cultured people on the planet will be looking for Him. And then, my brothers, He will come, bringing new energies of love and compassion and implementing the spirit of fresh enlightenment; to [Page 699] these important events must also be added the new revelation for which all men wait and to which they will be able to respond, owing to the needed and new stimulation.

Bấy giờ—dưới tác động của một làn sóng cảm hứng tinh thần lớn lao—tinh thần mong đợi thiêng liêng đối với sự tái lâm của Đức Christ sẽ lan khắp thế giới; khi ấy, sự mong đợi này sẽ được xem là có cơ sở và đáng trân trọng, và sự giáng lâm của Ngài sẽ gieo mầm cho mọi niềm hy vọng của thế giới; lý do là những người được kính trọng nhất, giác ngộ nhất và có văn hóa nhất trên hành tinh sẽ trông đợi Ngài. Và rồi, các huynh đệ của Tôi, Ngài sẽ đến, mang theo những năng lượng mới của tình thương và lòng từ bi, đồng thời đưa tinh thần giác ngộ mới mẻ vào cuộc sống; bên cạnh [Page 699] những sự kiện quan trọng này, còn phải kể đến sự mặc khải mới mà mọi người đều chờ đợi và sẽ có thể đáp ứng, nhờ sự kích thích mới mẻ và cần thiết.

Externalisation of the Hierarchy 001 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 001

Hi, everybody. I'm sort of winging it here just a little bit. It's exact, isn't it? The rising degree here in Finland, at this present place, Rauhanlinna—the Castle of Peace, we call it—is six-plus degrees of Leo. That's all about the constellations in the sky. Even if I'm a little bit off in terms of the exact second, we are really starting in this degree. What I'd like to do is bring to you some history in terms of *The Externalization of the Hierarchy*.

Xin chào tất cả các bạn. Ở đây, tôi đang ứng biến đôi chút. Chính xác đấy, phải không? Tại Phần Lan, ngay địa điểm này, Rauhanlinna—mà chúng tôi gọi là Lâu đài Hòa Bình—Điểm mọc hiện ở hơn sáu độ Sư Tử. Điều đó hoàn toàn liên quan đến các chòm sao trên bầu trời. Dù tôi có sai lệch đôi chút về độ chính xác đến từng giây, chúng ta thực sự đang bắt đầu ở độ này. Tôi muốn trình bày với các bạn một số thông tin lịch sử liên quan đến *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*.

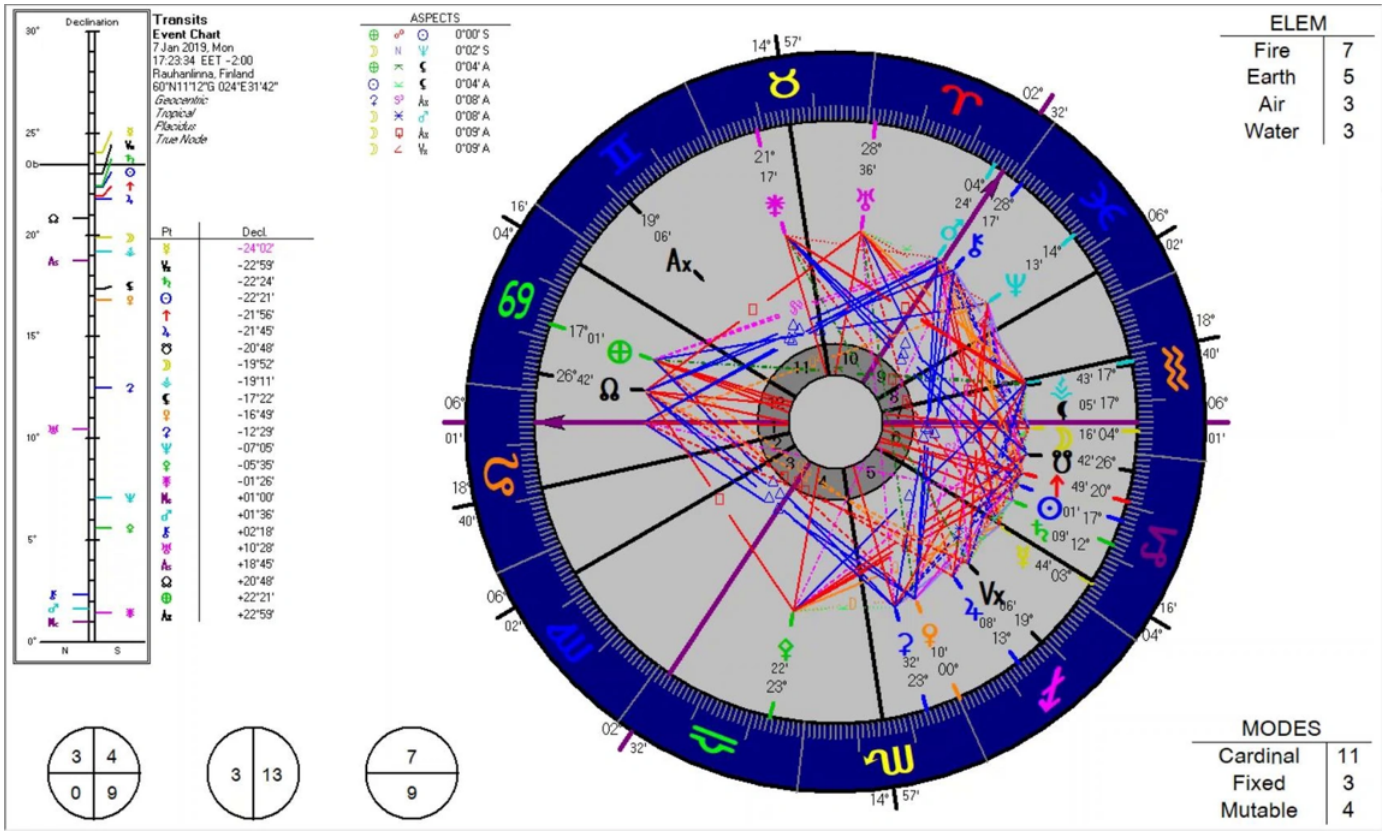

EXH-001-F01. Event chart at Rauhanlinna, Finland — video 00:00:35.

EXH-001-F01. Lá số sự kiện tại Rauhanlinna, Phần Lan — đoạn phim 00:00:35.

There is a series of collected essays by the Tibetan which have been brought together in that particular book. Although some deal with issues going on in the early 1930s or so, what I propose to do is work with essays that deal with the onset of the Second World War and take us all the way through to the end of

Cuốn sách ấy tập hợp một loạt tiểu luận của Chân sư Tây Tạng. Mặc dù một số bài bàn đến những vấn đề diễn ra vào khoảng đầu thập niên 1930, tôi dự định nghiên cứu những bài tiểu luận bàn đến thời điểm khởi đầu Chiến tranh Thế giới thứ hai, rồi tiếp tục cho đến cuối sách, đến năm 1949. Khoảng

the book, to 1949. It's about eleven years. So much has passed since that time. I guess about seventy years have passed since that book was completed.

thời gian ấy kéo dài chừng mười một năm. Biết bao điều đã diễn ra kể từ thời đó. Tôi đoán đã khoảng bảy mươi năm trôi qua kể từ khi cuốn sách ấy hoàn tất.

The world has changed very much, but the seeds of the present world situation are dealt with by the Tibetan, so I think we can understand much more fully why we have the kind of world we have at this moment. What Tuija and I hope to do is have some webinars in which we can discuss the externalization in more modern terms. I do think we are in process with it. When the great hierarchical conclave occurs in 2025, decisions will be made about the actual timing of the externalization of, I suppose, the higher initiates and the Masters themselves.

Thế giới đã thay đổi rất nhiều, nhưng Chân sư Tây Tạng đã bàn đến những mầm mống của tình hình thế giới hiện nay, nên tôi nghĩ chúng ta có thể thấu hiểu đầy đủ hơn nhiều vì sao thế giới lúc này lại như vậy. Điều Tuija và tôi hy vọng thực hiện là tổ chức một số webinar để chúng ta có thể thảo luận về sự ngoại hiện bằng những cách diễn đạt hiện đại hơn. Tôi thực sự nghĩ rằng chúng ta đang ở trong tiến trình ấy. Khi cuộc mật nghị lớn của Thánh đoàn diễn ra vào năm 2025, những quyết định sẽ được đưa ra về thời điểm thực sự ngoại hiện của, tôi cho là, các điểm đạo đồ cao cấp và chính các Chân sư.

This is something that really has to be understood. They have to be present in the five great planetary centers, surrounded by their initiates, surrounded by the disciples of the initiates. The governments of the world have to make application to these Masters and their groups because of the quality of the advice emerging from them. In other words, they will be recognized as of such great wisdom that their counsel will be sought. That's a huge organizational task.

Đây là điều thực sự cần phải thấu hiểu. Các Ngài phải hiện diện tại năm trung tâm hành tinh lớn, với các điểm đạo đồ của Các Ngài quy tụ chung quanh, và quanh các điểm đạo đồ ấy là các đệ tử của họ. Chính phủ các nước trên thế giới phải tìm đến thỉnh cầu các Chân sư này và các nhóm của Các Ngài vì phẩm tính của những lời khuyên từ Các Ngài. Nói cách khác, người ta sẽ công nhận Các Ngài có minh triết lớn lao đến mức phải tìm đến xin lời chỉ dẫn. Đó là một nhiệm vụ tổ chức hết sức lớn lao.

We can say that maybe things will occur in the immediate future which will wake humanity up to the dire situation in which we are presently existing and to the potentials of a new and better way. Maybe all of this will occur very fast. But my present estimation is that the third installment of the teaching, which begins in 2025 or very much around that year, must be given and assimilated before the Masters themselves will be recognized as existing, as holding

Chúng ta có thể nói rằng có lẽ trong tương lai trước mắt sẽ xảy ra những sự việc khiến nhân loại thức tỉnh trước tình thế nguy ngập mà chúng ta hiện đang sống trong đó, cũng như trước những tiềm năng của một đường hướng mới và tốt đẹp hơn. Có lẽ tất cả những điều này sẽ diễn ra rất nhanh. Nhưng theo nhận định hiện nay của tôi, phần giáo huấn thứ ba, bắt đầu vào năm 2025 hoặc rất gần năm ấy, phải được truyền dạy và thấm nhuần trước khi người ta công nhận rằng

their position in these five planetary centers —New York, London, Geneva, Darjeeling, Tokyo—surrounded by initiates and disciples, and as a source of wise counsel which can guide many of the more, let's say, enlightened governments of the world. This is my estimation at the moment, and I think it will take us into the twenty-second century.

chính các Chân sư thực sự hiện hữu, đang đảm nhiệm vị trí của Các Ngài tại năm trung tâm hành tinh này—New York, London, Geneva, Darjeeling, Tokyo—với các điểm đạo đồ và đệ tử quy tụ chung quanh, và là nguồn chỉ dẫn minh triết có thể dẫn dắt nhiều chính phủ giác ngộ hơn trên thế giới. Đó là nhận định của tôi vào lúc này, và tôi nghĩ tiến trình ấy sẽ kéo dài sang thế kỷ hai mươi hai.

We know astronomically, and from some things Master DK has written, especially in a revelatory letter to Roberto Assagioli, that the true beginning astronomically of the Aquarian Age is in the year 2117. Interestingly enough, a transit again of Venus across the face of the Sun is occurring in that year. That's about ninety-eight years away, or just a little more than that, and promises to be the time when the sixth-ray energy has largely disappeared except in its larger cycles, and the Piscean energy has waned down to a negligible degree of influence. The unencumbered Aquarian energy really begins to be with us, even though it's been with us in a sense ever since Master R as Francis Bacon—or Francis Bacon as the becoming Master R—began his work in the early part of the seventeenth century. That was an Aquarian impulse, definitely, and he was so Aquarian.

Xét về thiên văn học, và từ một số điều Chân sư DK đã viết, đặc biệt trong một bức thư mang tính mặc khải gửi Roberto Assagioli, chúng ta biết rằng thời điểm thực sự bắt đầu Kỷ Nguyên Bảo Bình về mặt thiên văn là năm 2117. Điều khá thú vị là vào năm ấy, Sao Kim lại đi qua đĩa Mặt Trời. Thời điểm đó còn cách khoảng chín mươi tám năm, hoặc hơn một chút, và hứa hẹn sẽ là lúc năng lượng cung sáu phần lớn đã biến mất, ngoại trừ trong các chu kỳ lớn hơn của nó, còn năng lượng Song Ngư đã suy giảm đến mức ảnh hưởng không đáng kể. Năng lượng Bảo Bình không còn bị cản trở thực sự bắt đầu hiện diện cùng chúng ta, mặc dù theo một nghĩa nào đó, nó đã hiện diện cùng chúng ta từ khi Chân sư R. trong thân phận Francis Bacon—hay Francis Bacon khi đang trên đường trở thành Chân sư R.—bắt đầu công việc của Ngài vào đầu thế kỷ mười bảy. Chắc chắn đó là một xung lực Bảo Bình, và Ngài mang đậm phẩm tính Bảo Bình.

Nevertheless, the dissipation of the sixth-ray and Piscean energy in their obstructive modes has to occur. He tells us that by the end of the present century—we're in the twenty-first century—those energies will have faded virtually out of the realm of influence. Of course, in a larger sense there are some larger sixth-ray cycles, and Pisces will always be with us in a sense. But in terms of the influence of an equinoctial age,

Tuy nhiên, năng lượng cung sáu và năng lượng Song Ngư trong những hình thái gây trở ngại của chúng phải tiêu tan. Ngài cho chúng ta biết rằng đến cuối thế kỷ hiện tại—chúng ta đang ở thế kỷ hai mươi mốt—những năng lượng ấy sẽ hầu như không còn ảnh hưởng. Dĩ nhiên, theo nghĩa rộng hơn, vẫn có một số chu kỳ cung sáu lớn hơn, và theo một nghĩa nào đó, Song Ngư sẽ luôn hiện diện cùng chúng ta. Nhưng xét về ảnh

those energies will have faded. What I'm trying to say is that we have a while to wait, perhaps. We can't really wait; we have to work, of course. But we have to be patient about what we call the externalization of the Hierarchy and the reappearance of the Great Lord, the Head of Hierarchy, the Christ.

hưởng của một thời đại gắn với điểm phân, những năng lượng ấy sẽ phai nhạt. Điều tôi đang muốn nói là có lẽ chúng ta còn phải chờ một thời gian. Thực ra, chúng ta không thể chờ đợi; dĩ nhiên, chúng ta phải làm việc. Nhưng chúng ta phải kiên nhẫn với điều mà chúng ta gọi là sự ngoại hiện của Thánh đoàn và sự tái lâm của Chúa Tể Vĩ Đại, Đấng đứng đầu Thánh đoàn, Đức Christ.

There's so much work to be done. That work is along the lines we've been given: enhance the Triangles work, enhance the work of World Goodwill, enhance the wide distribution and explanation of *the Great Invocation* and of the Great Invocations—the first and second verses or stanzas, or whatever you want to call them. We're used to thinking of *the Great Invocation* as the one we have from 1945, but the earlier Great Invocations are important too. Somehow we have to continue our intense subjective work, working for a system of right human relations that will help overcome the present last-ditch fight of materialism, which I think any of us who are attentive can see occurring. Dictatorships are on the rise, democracy is challenged, and democracy is the great hierarchical method of governmental expression. We have to find a way to offset some of these undesirable but predictable responses of the forces of materialism.

Có rất nhiều công việc phải làm. Công việc ấy đi theo những đường hướng đã được trao cho chúng ta: tăng cường công việc Tam Giác, tăng cường công việc của Thiện Chí Thế Giới, tăng cường việc phổ biến rộng rãi và giải thích *Đại Khấn Nguyện* cùng các bài Đại Khấn Nguyện—những đoạn hay khổ thứ nhất và thứ hai, hoặc bất cứ tên gọi nào các bạn muốn dùng. Chúng ta quen nghĩ *Đại Khấn Nguyện* là bài chúng ta có từ năm 1945, nhưng những bài Đại Khấn Nguyện trước đó cũng quan trọng. Bằng cách nào đó, chúng ta phải tiếp tục công việc chủ quan mạnh mẽ của mình, nỗ lực xây dựng một hệ thống các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, giúp vượt qua cuộc chống trả đến cùng hiện nay của chủ nghĩa duy vật, điều mà tôi nghĩ bất kỳ ai trong chúng ta có chú tâm đều có thể thấy đang diễn ra. Các chế độ độc tài đang gia tăng, nền dân chủ đang bị thách thức, mà dân chủ là phương thức lớn của Thánh đoàn để biểu đạt qua thể chế chính quyền. Chúng ta phải tìm cách hóa giải một số đáp ứng không mong muốn nhưng có thể dự đoán ấy của các mãnh lực duy vật.

We know how much we have benefited from the work of Master DK. It's about a hundred years now since he began to dictate to Alice Bailey in 1919. Here it is 2019; it's a hundred years. He worked for thirty years. We have no idea how long he will work with whomever his amanuensis may be—if that's the way he's going to work—with the third

Chúng ta biết mình đã nhận được lợi ích lớn lao đến mức nào từ công việc của Chân sư DK. Đến nay đã khoảng một trăm năm kể từ khi Ngài bắt đầu đọc cho bà Alice Bailey ghi chép vào năm 1919. Bây giờ là năm 2019; đã một trăm năm rồi. Ngài đã làm việc trong ba mươi năm. Chúng ta không biết Ngài sẽ làm việc bao lâu với bất kỳ ai có thể trở thành

installment. But we have to be very alert to its appearance.

người chấp bút cho Ngài—nếu đó là cách Ngài sẽ làm việc—để truyền dạy phần giáo huấn thứ ba. Nhưng chúng ta phải hết sức tỉnh táo để nhận biết khi phần giáo huấn ấy xuất hiện.

We know that so many theosophists of the time really rejected anything coming through Alice Bailey until, by night, they began to read and understand that this was profound material. I suppose by the time *A Treatise on Cosmic Fire* was published in 2025, even the skeptics who could really think had to admit that this was not coming from Alice Bailey per se and from the content of her own mind and consciousness. This is going to be coming out, and there'll be a lot of work done in astrology, one can expect. I think it'll carry a very first-ray note and maybe will be synthetic in also synthesizing the second and third rays. I think with Blavatsky's presentation on the history of the planet and *The Secret Doctrine* and so forth, we had the third-ray presentation. Alice Bailey's presentation was along the second-ray line, and we can expect the natural progression towards the first ray. But it will include, of course, the other rays. I think there's no question about that. This is a little introduction indicating what I would hope to do.

Chúng ta biết rằng rất nhiều nhà Thông Thiên Học thời ấy thực sự bác bỏ mọi điều được truyền qua bà Alice Bailey, cho đến khi họ bắt đầu lặng lẽ đọc vào ban đêm và thấu hiểu rằng đây là những nội dung sâu sắc. Tôi cho rằng đến khi *Luận về Lửa Vũ Trụ* được xuất bản vào năm 2025, ngay cả những người hoài nghi có khả năng suy nghĩ thực sự cũng phải thừa nhận rằng những nội dung này không xuất phát từ chính bà Alice Bailey, từ những gì có trong thể trí và tâm thức của bà. Phần giáo huấn này sẽ xuất hiện, và có thể trông đợi rằng sẽ có nhiều công việc được thực hiện trong lĩnh vực chiêm tinh học. Tôi nghĩ phần ấy sẽ mang một âm điệu cung một rất rõ nét và có lẽ cũng mang tính tổng hợp khi tổng hợp cả cung hai và cung ba. Tôi nghĩ với phần trình bày của bà Blavatsky về lịch sử hành tinh, cùng *Giáo Lý Bí Nhiệm* và những tác phẩm khác, chúng ta đã có phần trình bày theo cung ba. Phần trình bày của bà Alice Bailey đi theo đường hướng cung hai, và chúng ta có thể trông đợi sự tiến triển tự nhiên hướng đến cung một. Nhưng dĩ nhiên, phần ấy sẽ bao gồm cả các cung khác. Tôi nghĩ điều đó không có gì phải nghi ngờ. Đây là đôi lời giới thiệu cho thấy điều tôi hy vọng sẽ thực hiện.

Tuija and I will be working with the ASK program as we ordinarily do, but we will maybe have some webinars and discussions on how we can prepare for the externalization of the Hierarchy. I personally believe the way to prepare is to keep on emphasizing Triangles, the World Goodwill work, the distribution of *the Great Invocation*, and the esoteric education work

Tuija và tôi sẽ tiếp tục làm việc với chương trình ASK như thường lệ, nhưng có lẽ chúng tôi sẽ tổ chức một số webinar và thảo luận về cách chúng ta có thể chuẩn bị cho sự ngoại hiện của Thánh đoàn. Cá nhân tôi tin rằng cách chuẩn bị là tiếp tục nhấn mạnh công việc Tam Giác, công việc Thiện Chí Thế Giới, việc phổ biến *Đại Khấn Nguyện*, và công việc giáo dục huyền bí đang diễn ra tại nhiều nơi.

going on in various places. Our particular method of doing that is with the Morya Federation, but obviously the Arcane School is a very original and important source of distribution; the School of Esoteric Studies; work that goes on at Meditation Mount; obviously, the School of Living Ethics. I'm going to leave things out, of course. There are many, many esoteric schools. They have to keep doing what they're doing with a good attitude toward their fellow educators. We may not all emphasize the same things, but we're going to see the value in any attempt which is at least reasonable to educate humanity along the lines of the Ageless Wisdom. I think that's the way to prepare.

Phương thức riêng của chúng tôi để thực hiện điều đó là thông qua Liên Đoàn Morya, nhưng rõ ràng Trường Arcane là một nguồn phổ biến rất quan trọng và có vai trò khởi nguồn; rồi Trường Nghiên Cứu Huyền Bí; công việc đang diễn ra tại Núi Tham Thiền; và dĩ nhiên, Trường Đạo Đức Sống. Chắc chắn tôi sẽ bỏ sót một số nơi. Có rất, rất nhiều trường huyền bí. Họ phải tiếp tục công việc đang làm với thái độ tốt đẹp đối với những người đồng sự trong lĩnh vực giáo dục. Có thể không phải tất cả chúng ta đều nhấn mạnh những điều giống nhau, nhưng chúng ta sẽ thấy giá trị trong bất kỳ nỗ lực nào ít nhất cũng hợp lý nhằm giáo dục nhân loại theo đường hướng của Minh Triết Ngàn Đời. Tôi nghĩ đó là cách chuẩn bị.

I do not see, at least from what I can see, that suddenly we're going to expect the Christ in 2025. It's just impossible in terms of what the Tibetan says has to be in place if we are going to expect the great wave of anticipation and the coming of the Great Lord. So much has to be in place which is not yet in place, and towards that we have to work in the ways we have been working. We have to work empowered by the new dispensation of the teaching, and of course we have to recognize it. Maybe it will only be after 2025 that we'll be able to begin recognizing the Tibetan at work again.

Ít nhất trong phạm vi tôi có thể thấy, tôi không cho rằng chúng ta sẽ đột nhiên trông đợi Đức Christ xuất hiện vào năm 2025. Điều đó hoàn toàn không thể, nếu xét những điều mà Chân sư Tây Tạng nói phải được chuẩn bị sẵn để chúng ta có thể trông đợi làn sóng mong chờ lớn lao và sự giáng lâm của Chúa Tể Vĩ Đại. Rất nhiều điều cần phải sẵn sàng nhưng hiện vẫn chưa sẵn sàng, và chúng ta phải tiếp tục hướng đến đó bằng những phương thức mình vẫn đang thực hiện. Chúng ta phải làm việc với sức mạnh do đợt truyền dạy giáo huấn mới mang lại, và dĩ nhiên, chúng ta phải nhận ra đợt truyền dạy ấy. Có lẽ chỉ sau năm 2025, chúng ta mới có thể bắt đầu nhận ra Chân sư Tây Tạng đang trở lại làm việc.

It's no easy thing, because there's lots of good material out there and lots of bad material. We don't want to fall for the glamorous stuff, and we don't want to pretend, and we don't want to suddenly get swept by ambition and say, 'Oh, I'm the one who's doing it.' It's very dangerous. But the quality of what the Tibetan will produce will

Điều đó không dễ, vì hiện có rất nhiều tài liệu hay và cũng rất nhiều tài liệu kém. Chúng ta không muốn mắc vào những nội dung đầy ảo cảm, không muốn giả vờ, cũng không muốn đột nhiên bị tham vọng cuốn đi rồi nói: “Ồ, tôi chính là người đang thực hiện điều đó.” Điều ấy rất nguy hiểm. Nhưng phẩm tính của những gì Chân sư Tây Tạng

be the indication to those who are savvy and have understanding and really have a deeper knowledge of the Ageless Wisdom. How deep can it go? It can go extremely deep, and we human beings are still in the shallows when it comes to our knowledge of the Ageless Wisdom. But hopefully there will be a recognition, because the Tibetan will say things that only he could say.

sẽ tạo ra sẽ là dấu hiệu cho những người sáng suốt, có sự thấu hiểu và thực sự có kiến thức sâu hơn về Minh Triết Ngàn Đời. Giáo huấn ấy có thể đi sâu đến đâu? Có thể đi sâu vô cùng, còn loài người chúng ta vẫn đang ở nơi nông cạn khi nói đến kiến thức của mình về Minh Triết Ngàn Đời. Nhưng hy vọng chúng ta sẽ nhận ra, vì Chân sư Tây Tạng sẽ nói những điều mà chỉ Ngài mới có thể nói.

I've seen the imitations. I've seen the product of those who feel that they are somehow in touch with the Tibetan and giving out the third installment of the teaching. But good as they may be, the author could have written these things himself or herself. When it comes to a book like *Initiation, Human and Solar*, we just know. You just look at it. No normal human being can write that with authority and explain in such a logical manner the method of initiation, its significance, the requirements, what we have to go through to experience it, and all that. No. No, that bears the Tibetan stamp, and hopefully we'll be filled with sufficient understanding to recognize that.

Tôi đã thấy những bản mô phỏng. Tôi đã thấy sản phẩm của những người cảm thấy rằng bằng cách nào đó họ đang tiếp xúc với Chân sư Tây Tạng và truyền ra phần giáo huấn thứ ba. Nhưng dù những nội dung ấy có hay đến đâu, chính tác giả cũng có thể tự viết ra chúng. Khi nói đến một cuốn sách như *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*, chúng ta nhận biết ngay. Các bạn chỉ cần nhìn vào đó. Không một người bình thường nào có thể viết một cách xác tín như vậy và giải thích hết sức hợp lý về phương pháp điểm đạo, thâm nghĩa của điểm đạo, các yêu cầu, những gì chúng ta phải trải qua để có được kinh nghiệm ấy, cùng tất cả những điều đó. Không. Không, tác phẩm ấy mang dấu ấn của Chân sư Tây Tạng, và hy vọng chúng ta sẽ có đủ sự thấu hiểu để nhận ra điều ấy.

All of that has to be given. Who knows how it's going to be given? I sometimes joke that now we have all of this, the Tibetan doesn't need an amanuensis; all he needs is a good computer and one of those Dragon of Wisdom—it's called Dragon, whatever it is, NaturallySpeaking. 'Dragon of Wisdom NaturallySpeaking.' He just has to talk to his computer. But no, I don't think that's the way it's going to be done. I think the contact with an amanuensis is very necessary. Will it be Alice Bailey? I don't know. It depends upon the ray and what has to be brought out, maybe along the scientific and political

Tất cả những điều ấy phải được truyền dạy. Ai biết chúng sẽ được truyền dạy bằng cách nào? Đôi khi tôi nói đùa rằng giờ đây chúng ta đã có tất cả những thứ này, Chân sư Tây Tạng không cần người chấp bút nữa; Ngài chỉ cần một chiếc máy tính tốt và một trong những phần mềm Rồng Minh Triết ấy—nó có tên là Dragon, hay gì đó, NaturallySpeaking. "Rồng Minh Triết NaturallySpeaking." Ngài chỉ cần nói với máy tính của mình. Nhưng không, tôi không nghĩ công việc sẽ được thực hiện theo cách ấy. Tôi nghĩ sự tiếp xúc với một người chấp bút là rất cần thiết. Người ấy có phải là bà

line. Maybe her rays are suitable; maybe they're not suitable. It was a different amanuensis; it wasn't HPB again, it was Alice Bailey. Now will it be still a different amanuensis?

Alice Bailey không? Tôi không biết. Điều đó tùy thuộc vào cung và những gì cần được truyền đạt, có lẽ theo đường hướng khoa học và chính trị. Có lẽ các cung của bà phù hợp; có lẽ không phù hợp. Lần trước đã là một người chấp bút khác; không phải lại là bà HPB, mà là bà Alice Bailey. Vậy lần này có lại là một người chấp bút khác nữa không?

But I do believe an amanuensis will appear. The plans are already laid, I believe, and we're only six or so years away from the appearance of that amanuensis. Maybe already the inner dialogue between that individual and the Tibetan—that process—is underway. All things are in good hands, and we have simply to be filled with enough understanding to recognize it when it comes. But to jump in and think that the Hierarchy is now going to externalize in a completely recognizable form is, I think, jumping the gun. I think for those who know there will be recognition.

Nhưng tôi tin rằng một người chấp bút sẽ xuất hiện. Tôi tin rằng các kế hoạch đã được định sẵn, và chúng ta chỉ còn cách sự xuất hiện của người chấp bút ấy khoảng sáu năm nữa. Có lẽ cuộc đối thoại nội tâm giữa người ấy và Chân sư Tây Tạng—tiến trình ấy—đã bắt đầu. Mọi việc đều nằm trong những bàn tay đáng tin cậy, và chúng ta chỉ cần có đủ sự thấu hiểu để nhận ra điều ấy khi nó đến. Nhưng vội cho rằng Thánh đoàn giờ đây sẽ ngoại hiện trong một hình tướng hoàn toàn có thể nhận biết được thì, tôi nghĩ, là quá hấp tấp. Tôi nghĩ những ai có hiểu biết sẽ nhận ra.

From the year 2025 and the Great Conclave, what does he say? That the plans will be laid for the first stages of the real externalization. Is it on page 699 of Externalization? You can see I've got a lot of this underlined because it's very important, this material. Let me read this to you. I've read it to many. Basically, we have to continue the preparation of men's minds and hearts for the externalization. We have to continue.

Về năm 2025 và Đại Mật Nghị, Ngài nói gì? Rằng các kế hoạch sẽ được lập cho những giai đoạn đầu của sự ngoại hiện thực sự. Có phải ở trang 699 của cuốn Sự Hiển Lộ không? Các bạn có thể thấy tôi đã gạch dưới khá nhiều phần này vì những tài liệu này rất quan trọng. Để tôi đọc cho các bạn nghe. Tôi đã đọc đoạn này cho nhiều người. Về cơ bản, chúng ta phải tiếp tục chuẩn bị thể trí và trái tim con người cho sự ngoại hiện. Chúng ta phải tiếp tục.

When the task of the preparation of men's minds is further advanced,

Khi công việc chuẩn bị thể trí con người tiến xa hơn nữa,

Obviously that implies that we still have a lot of work to do.

Rõ ràng điều đó hàm ý rằng chúng ta vẫn còn rất nhiều việc phải làm.

when the knowledge of the existence of the Masters and Their hierarchical

khi sự hiểu biết về sự hiện hữu của các Chân sư, về nỗ lực của Các Ngài trong

endeavour and of the united Hierarchy of our planet are a commonly recognised truth, and when active goodwill is recognised as a real national asset in all lands,

Thánh đoàn và về Thánh đoàn hợp nhất trên hành tinh chúng ta đã trở thành một chân lý được thừa nhận rộng rãi, và khi thiện chí tích cực được công nhận là một tài sản quốc gia thực sự ở mọi đất nước,

Think about that, and really how far we are from it, except maybe in certain countries where gross national happiness is the product to be harvested.

Hãy suy ngẫm về điều đó, và về việc chúng ta thực sự còn cách điều ấy bao xa, có lẽ ngoại trừ một số quốc gia nơi tổng hạnh phúc quốc gia là thành quả cần gặt hái.

when active goodwill is recognised as a real national asset in all lands,

khi thiện chí tích cực được công nhận là một tài sản quốc gia thực sự ở mọi đất nước,

All lands, huh?

Mọi đất nước, phải không?

then the speed of the externalisation of the Hierarchy will be greatly increased; then the five spiritual centres will begin to take definite form,

thì tốc độ ngoại hiện của Thánh đoàn sẽ gia tăng rất nhiều; khi ấy, năm trung tâm tinh thần sẽ bắt đầu thành hình rõ rệt,

Maybe not until then, as much as we might like it to be the case.

Có lẽ phải đến lúc ấy điều đó mới xảy ra, dù chúng ta mong mỏi đến đâu.

then the five spiritual centres will begin to take definite form,

khi ấy, năm trung tâm tinh thần sẽ bắt đầu thành hình rõ rệt,

and will call also for recognition; the groups there working will be known, and they will also be in close touch with each other.

và cũng sẽ đòi hỏi sự công nhận; người ta sẽ biết đến các nhóm đang hoạt động tại đó, và các nhóm ấy cũng sẽ liên hệ mật thiết với nhau.

A pentagram, closely interwoven.

Một hình sao năm cánh, đan kết chặt chẽ.

From that time on, the network of initiates and disciples under the direction of the Masters will be worldwide, and in every field of human expression the opinion of these men and women, and of the Masters presiding at the five centres and in Their affiliated groups, will be regarded as of

Từ thời điểm ấy trở đi, mạng lưới các điểm đạo đồ và đệ tử dưới sự chỉ đạo của các Chân sư sẽ trải rộng khắp thế giới, và trong mọi lĩnh vực biểu đạt của con người, mọi tổ chức chính phủ, kinh tế và xã hội sẽ xem ý kiến của những người nam và nữ này, cũng như của các Chân sư chủ trì tại năm trung

immense value by all governmental, economic and social organisations.

tâm và trong các nhóm trực thuộc Các Ngài, là có giá trị vô cùng to lớn.

They will be recognized then, and it's not until then—698, 699 here in the book *Externalization of the Hierarchy*.

Khi ấy Các Ngài sẽ được công nhận, và phải đến lúc ấy mới như vậy—ở trang 698, 699 trong cuốn *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*.

Then—under a great wave of spiritual inspiration—the divine spirit of expectancy for the reappearance of the Christ will sweep through the world;

Khi ấy—dưới một làn sóng cảm hứng tinh thần lớn lao—tinh thần mong đợi thiêng liêng đối với sự tái lâm của Đức Christ sẽ lan khắp thế giới;

Maybe it's already sweeping, but there are just so many false alarms.

Có lẽ tinh thần ấy đã đang lan rộng, nhưng có quá nhiều báo động giả.

it will then be regarded as credible and creditable, and His coming will provide the germ for all world hope; the reason for this will be that the most respected, enlightened and cultured people on the planet will be looking for Him. And then, my brothers, He will come, bringing new energies of love and compassion and implementing the spirit of fresh enlightenment; to [Page 699] these important events must also be added the new revelation for which all men wait and to which they will be able to respond, owing to the needed and new stimulation.

khi ấy, điều đó sẽ được xem là đáng tin và đáng trân trọng, và sự giáng lâm của Ngài sẽ đem lại mầm mống cho mọi niềm hy vọng của thế giới; lý do là những người được kính trọng nhất, giác ngộ nhất và có văn hóa nhất trên hành tinh sẽ trông đợi Ngài. Và rồi, các huynh đệ của Tôi, Ngài sẽ đến, mang theo những năng lượng mới của tình thương và lòng từ bi, đồng thời đưa tinh thần giác ngộ mới mẻ vào thực tiễn; bên cạnh [Page 699] những sự kiện quan trọng này còn phải kể đến sự mặc khải mới mà mọi người đều chờ đợi và sẽ có thể đáp ứng, nhờ sự kích thích mới mẻ và cần thiết.

I suppose the third installment will prepare us for that. I'm going to look for one more thing: 'probability.' It's on page 530, and it tells us a little bit about what we can expect from the present conclave. In my opinion at least, it's the next conclave, of 2125, which will be the synthetic conclave and will mean that the three great installments of teaching have been assimilated and that the Masters are more or less in their place with their initiates and disciples.

Tôi cho rằng phần giáo huấn thứ ba sẽ chuẩn bị chúng ta cho điều đó. Tôi sẽ tìm thêm một điều nữa: "khả năng xảy ra". Đoạn ấy ở trang 530, và cho chúng ta biết đôi chút về những gì có thể trông đợi từ mật nghị hiện tại. Ít nhất theo ý kiến của tôi, chính mật nghị tiếp theo, vào năm 2125, mới là mật nghị tổng hợp và sẽ có nghĩa là ba phần giáo huấn lớn đã được thấm nhuần, và các Chân sư ít nhiều đã vào vị trí của Các Ngài cùng với các điểm đạo đồ và đệ tử của mình.

[1] Thus a great and new movement is proceeding and a tremendously increased interplay and interaction is taking place. This will go on until A.D. 2025.

[1] Như vậy, một phong trào mới và lớn lao đang tiến triển, và sự tương tác cùng tác động qua lại đang gia tăng mạnh mẽ. Điều này sẽ tiếp diễn cho đến năm 2025 sau Công nguyên.

We're in the last six-plus years of the era of the Forerunner. We're just on the threshold of this date that is here indicated, written back there in the forties. But now we're there.

Chúng ta đang ở trong hơn sáu năm cuối cùng của kỷ nguyên Đấng Tiền Phong. Chúng ta đang ở ngay ngưỡng thời điểm nêu ở đây, vốn đã được viết ra từ những năm bốn mươi. Nhưng giờ đây chúng ta đã đến đó.

[2] During the years intervening

[2] Trong những năm

We can test and judge whether thus has been the case.

Chúng ta có thể kiểm chứng và đánh giá xem sự việc có diễn ra như vậy hay không.

During the years intervening

Trong những năm ở khoảng giữa

[3] between now and then

[3] từ nay đến lúc đó

'Now'—that's in the forties—and 'then'—that's now.

"Hiện tại"—tức là vào những năm bốn mươi—và "thời điểm ấy"—tức là lúc này.

[4] very great changes will be seen taking place, and at the great General Assembly of the Hierarchy

[4] sẽ diễn ra những thay đổi vô cùng lớn lao, và tại Đại Hội Đồng vĩ đại của Thánh đoàn

That hints towards the United Nations, of course.

Dĩ nhiên, điều đó gợi đến Liên Hợp Quốc.

[5] —held as usual every century—in 2025

[5] —được tổ chức theo thông lệ mỗi thế kỷ một lần—vào năm 2025

Note this.

Hãy lưu ý điều này.

[6] the date in all probability will be set for the first stage of the externalisation of the Hierarchy.

[6] rất có thể sẽ ấn định thời điểm cho giai đoạn đầu tiên của sự ngoại hiện của Thánh đoàn.

the date in all probability will be set for the first stage of the externalisation of the Hierarchy.

Obviously we're not there yet. This is a very definite thing which can occur.

[7] The present cycle (from now until that date) is called technically "The Stage of the Forerunner".

1965 to 2025, sixty years.

[8] It is preparatory in nature, testing in its methods,

Have we been tested? Have our groups been tested? Have our nations been tested? Has humanity been tested?

[9] and intended to be revelatory in its techniques and results.

What's the best way to work? We're finding that out.

[10] You can see therefore that Chohans, Masters, initiates, world disciples, disciples and aspirants affiliated with the Hierarchy are all at this time passing through a cycle of great activity.

This is just to give us a sense of timing. There are some people who have looked at that year, 2025, and said, 'That's it: the Christ appears.' But if we read carefully what the Tibetan is saying, we get some sense of the work we have to do. It's nothing dramatically new, actually, that we have to

rất có thể thời điểm cho giai đoạn đầu tiên của sự ngoại hiện của Thánh đoàn sẽ được ấn định.

Rõ ràng chúng ta chưa đến đó. Đây là một điều rất cụ thể có thể xảy ra.

[7] Chu kỳ hiện tại (từ nay cho đến thời điểm ấy) được gọi bằng thuật ngữ chuyên môn là "Giai Đoạn của Đấng Tiền Phong".

Từ năm 1965 đến năm 2025, sáu mươi năm.

[8] Chu kỳ này mang bản chất chuẩn bị, sử dụng các phương pháp thử thách,

Chúng ta đã trải qua thử thách chưa? Các nhóm của chúng ta đã trải qua thử thách chưa? Các quốc gia của chúng ta đã trải qua thử thách chưa? Nhân loại đã trải qua thử thách chưa?

[9] và hướng đến sự mặc khải qua các kỹ thuật cùng kết quả của nó.

Cách làm việc tốt nhất là gì? Chúng ta đang tìm ra điều đó.

[10] Do đó, các bạn có thể thấy rằng các Đế Quân, các Chân sư, các điểm đạo đồ, các đệ tử thế giới, các đệ tử và những người chí nguyện có liên hệ với Thánh đoàn, vào lúc này đều đang trải qua một chu kỳ hoạt động mạnh mẽ.

Điều này chỉ nhằm giúp chúng ta hình dung về thời điểm. Có những người nhìn vào năm 2025 ấy và nói: "Chính là lúc đó: Đức Christ xuất hiện." Nhưng nếu đọc kỹ những gì Chân sư Tây Tạng nói, chúng ta sẽ phần nào hình dung được công việc mình phải làm. Thực ra, những gì chúng ta phải tiếp tục

continue with. It's just an intensification of the good that has been presented in the second dispensation and whatever may be presented as methods of work in the third dispensation of the teaching. Of course, not everybody is obviously working with Alice Bailey or with the Tibetan, and there will be many methods of work. But for us, we have this Blavatsky–Bailey tradition, we have the Tibetan, and we will have to work at intensifying our point of tension.

thực hiện không có gì mới mẻ đến mức gây chấn động. Đó chỉ là tăng cường những điều tốt đẹp đã được trình bày trong đợt ban truyền thứ hai, cùng bất cứ điều gì có thể được trình bày như những phương pháp làm việc trong đợt ban truyền giáo huấn thứ ba. Dĩ nhiên, rõ ràng không phải ai cũng làm việc với Bà Alice Bailey hay với Chân sư Tây Tạng, và sẽ có nhiều phương pháp làm việc. Nhưng đối với chúng ta, chúng ta có truyền thống Blavatsky–Bailey này, có Chân sư Tây Tạng, và chúng ta sẽ phải nỗ lực tăng cường điểm tập trung nhất tâm của mình.

I just want to somehow help us get a sense of the timing of this whole thing, because a realistic look around us will show us that years must pass. We're talking about that first stage there, that first stage in the externalization. 'In all probability'—that's not for certain. The date will be set for the first stage of the externalization of the Hierarchy, and it's not necessarily 2025. It can be different for the different planetary centers and so forth. All of this question of timing is in the hands of the Hierarchy, and they measure their timing not only by date, but by how much humanity has accomplished. I would say let's make the most out of the teaching we have been given. We have six and a half years roughly—six and a little less years.

Tôi chỉ muốn bằng cách nào đó giúp chúng ta hình dung về thời điểm của toàn bộ sự việc này, vì một cái nhìn thực tế vào thế giới quanh mình sẽ cho thấy rằng nhiều năm phải trôi qua. Chúng ta đang nói đến giai đoạn đầu tiên ấy, giai đoạn đầu tiên trong sự ngoại hiện. “Rất có thể”—điều đó không chắc chắn. Thời điểm sẽ được ấn định cho giai đoạn đầu tiên của sự ngoại hiện của Thánh đoàn, và không nhất thiết là năm 2025. Thời điểm ấy có thể khác nhau đối với các trung tâm hành tinh khác nhau, v.v. Toàn bộ vấn đề thời điểm này nằm trong tay Thánh đoàn, và Các Ngài xác định thời điểm không chỉ theo ngày tháng, mà còn theo những gì nhân loại đã hoàn thành. Tôi muốn nói rằng chúng ta hãy tận dụng tối đa giáo huấn đã được trao cho mình. Chúng ta còn khoảng sáu năm rưỡi—sáu năm và thêm một khoảng ngắn hơn nữa.

Let's assimilate, let's apply, let's anticipate, let's get rid of as much glamour and illusion as we can so that we can truly recognize the continuity of the teaching, as did not happen when Alice Bailey began to write. Maybe a few people recognized that; I don't know. But there was a general rejection of what she was bringing forth, based on what —jealousy and incapability of really

Chúng ta hãy thấm nhuần, hãy áp dụng, hãy đón đợi, hãy loại bỏ càng nhiều ảo cảm và ảo tưởng càng tốt để có thể thực sự nhận ra tính liên tục của giáo huấn, điều đã không xảy ra khi Bà Alice Bailey bắt đầu viết. Có lẽ một vài người đã nhận ra điều đó; tôi không biết. Nhưng nhìn chung, người ta đã bác bỏ những gì Bà đưa ra, dựa trên điều gì—sự đố kỵ và việc không có khả năng thực sự nhận

recognizing the Tibetan's vibration, whatever. Let's see if we can recognize the Tibetan's vibration when it again emerges, and be very careful about that and very thoughtful and very filled with understanding. Up to that time, up to that year 2025, just use the methods we have been given. Let's really plunge into the teaching so that our degree of assimilation is much more profound than it is at present. With profound assimilation comes the ability to apply in the correct manner.

ra rung động của Chân sư Tây Tạng, hay điều gì khác. Chúng ta hãy xem mình có thể nhận ra rung động của Chân sư Tây Tạng khi rung động ấy lại xuất hiện hay không, và hãy hết sức cẩn trọng, suy xét thật kỹ và tràn đầy sự thấu hiểu về điều đó. Cho đến thời điểm ấy, cho đến năm 2025 ấy, hãy cứ sử dụng các phương pháp đã được trao cho chúng ta. Chúng ta hãy thực sự dấn sâu vào giáo huấn để mức độ thấm nhuần của mình sâu sắc hơn hiện nay rất nhiều. Sự thấm nhuần sâu sắc sẽ mang lại khả năng áp dụng đúng cách.

This little introduction lays a foundation for the work we can accomplish over the next number of years as we look at this book, *The Externalization of the Hierarchy*, and look for the history and how things progressed and where decisions were correct and not, and what the dangers are and what the opportunities are and so forth. See how our present world situation grew out of what the Tibetan presented in his essays concerning the late 1940s and late 1930s and the 1940s. That's what Tuija and I will try to present to you. I'll continue my usual method of reading through the text. Maybe I won't begin at the very beginning of *Externalization of the Hierarchy*. I think I might wait until page sixty or so in the externalization. I'll do the other part again more in line with the seed groups, and all the way to the end of the book, however long that takes, plus some webinars which we will offer to have some discussions about what we can do for this externalization.

Phần dẫn nhập ngắn này đặt nền tảng cho công việc chúng ta có thể thực hiện trong những năm tới khi nghiên cứu cuốn sách này, *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, tìm hiểu lịch sử, xem mọi việc đã tiến triển ra sao, những quyết định nào đúng và những quyết định nào chưa đúng, có những nguy cơ và cơ hội nào, v.v. Hãy xem tình hình thế giới hiện nay của chúng ta đã hình thành như thế nào từ những gì Chân sư Tây Tạng trình bày trong các bài luận của Ngài về cuối thập niên 1940, cuối thập niên 1930 và thập niên 1940. Đó là điều Tuija và tôi sẽ cố gắng trình bày với các bạn. Tôi sẽ tiếp tục phương pháp quen thuộc của mình là lần lượt đọc qua văn bản. Có lẽ tôi sẽ không bắt đầu ngay từ đầu cuốn *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Tôi nghĩ có lẽ tôi sẽ đợi đến khoảng trang sáu mươi của cuốn sách rồi mới bắt đầu. Tôi sẽ trình bày lại phần trước đó, gắn sát hơn với các nhóm hạt giống, rồi tiếp tục cho đến hết cuốn sách, dù cần bao lâu đi nữa, cùng với một số buổi hội thảo trực tuyến mà chúng tôi sẽ tổ chức để thảo luận về những gì chúng ta có thể làm cho sự hiển lộ này.

From my point of view, it's quite simple. We keep on doing what we're doing, only we do it better. But there'll be thoughts, and we'll try to offer that. It's the time of deliberation now. We've just had this day of resolution,

Theo quan điểm của tôi, điều này khá đơn giản. Chúng ta tiếp tục làm những gì mình đang làm, chỉ cần làm tốt hơn. Nhưng sẽ có những suy nghĩ nảy sinh, và chúng tôi sẽ cố gắng chia sẻ. Giờ là lúc cân nhắc kỹ lưỡng.

obligation. The Blue Rose Sisters have had their Mary's Day of Obligation. We are all disciples, we're all Mary, and we're trying to take our obligation seriously, live up to our New Year's resolutions. We're part of a great propaganda effort—propaganda meaning the propagating of ideas that must precede wise action on the part of humanity. We have a great treasure in this Ageless Wisdom teaching, and let's get it out there in a manner that it can be assimilated so that the great change in human consciousness can occur.

Chúng ta vừa trải qua ngày quyết tâm và nhận bổn phận này. Các Chị Em Hoa Hồng Xanh đã có Ngày Lễ Buộc kính Maria của mình. Tất cả chúng ta đều là đệ tử, tất cả chúng ta đều là Maria, và chúng ta đang cố gắng nghiêm túc thực hiện bổn phận, sống đúng với những quyết tâm đầu năm mới của mình. Chúng ta là một phần của nỗ lực tuyên truyền lớn lao—tuyên truyền ở đây có nghĩa là truyền bá những ý tưởng cần đi trước hành động sáng suốt của nhân loại. Chúng ta có một kho báu lớn lao trong giáo huấn Minh Triết Ngàn Đời này, và hãy đưa giáo huấn ấy đến với mọi người theo cách họ có thể tiếp thu, để sự chuyển đổi lớn lao trong tâm thức nhân loại có thể diễn ra.

Of course, it's going to occur from all different sides, through crisis, environmental crisis and ecological issues. There are all kinds of ways that the pressure will be put upon humanity's consciousness to change. But we have our own little stream of luminescent wisdom provided by the Tibetan and the Hierarchy and the higher-ups, and we have to help people recognize and assimilate.

Dĩ nhiên, điều đó sẽ diễn ra từ nhiều phía khác nhau, qua khủng hoảng, khủng hoảng môi trường và những vấn đề sinh thái. Có đủ mọi cách tạo áp lực buộc tâm thức nhân loại phải thay đổi. Nhưng chúng ta có dòng minh triết sáng ngời nhỏ bé của riêng mình, do Chân sư Tây Tạng, Thánh đoàn và các Đấng ở những cấp cao hơn ban cho, và chúng ta phải giúp mọi người nhận biết và tiếp thu.

If you're not a member of the Morya Federation and studying these things in a deep manner, you might want to think about that, because this is a very orderly way of going through important aspects of the Ageless Wisdom so that they can really be part of you and you can be confident when you speak with people. I know the disciples in the earlier days pretty much said, 'Lord, what shall we say? What shall we say?' 'Don't worry; God will put into your mouth what you need to say.' But I must say that if you've had a significant exposure in a systematic way to the Ageless Wisdom and have had to formulate thought along those lines, then you are far more confident and

Nếu các bạn chưa là thành viên của Liên đoàn Morya và chưa nghiên cứu sâu những điều này, các bạn có thể muốn cân nhắc việc đó, vì đây là một cách rất có hệ thống để tìm hiểu những phương diện quan trọng của Minh Triết Ngàn Đời, để những điều ấy thực sự trở thành một phần trong các bạn và các bạn có thể tự tin khi trò chuyện với mọi người. Tôi biết các đệ tử thuở trước đã nói đại ý rằng: 'Lạy Chúa, chúng con sẽ nói gì? Chúng con sẽ nói gì?' 'Đừng lo; Thượng đế sẽ đặt vào miệng các ngươi những điều các ngươi cần nói.' Nhưng tôi phải nói rằng nếu các bạn đã được tiếp cận đáng kể với Minh Triết Ngàn Đời một cách có hệ thống và đã phải hình thành tư tưởng theo những đường

convincing in what you do say to help change human consciousness.

hướng ấy, thì những điều các bạn nói để giúp thay đổi tâm thức nhân loại sẽ tự tin và có sức thuyết phục hơn rất nhiều.

This is not quite an hour; this is more like forty, maybe forty-five minutes. I'll try to get this out to as many of you as I possibly can. Many blessings, lots of love from Tuija and me and from all our co-workers at the Morya Federation. Onward.

Buổi này chưa đầy một giờ; gần bốn mươi, có lẽ bốn mươi lăm phút. Tôi sẽ cố gắng gửi nội dung này đến nhiều bạn nhất có thể. Tuija, tôi và tất cả các cộng sự tại Liên đoàn Morya gửi đến các bạn nhiều phúc lành và thật nhiều tình thương. Tiến lên.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy 002

Tóm Tắt

Bối cảnh thông điệp tháng 9 năm 1938

Thông điệp ngày 28 tháng 9 năm 1938 trong Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn xuất hiện ngay trước thỏa thuận cho Hitler tự do hành động tại Tiệp Khắc, sau khi Áo đã bị sáp nhập vào Đức. Nỗ lực truyền bá thiện chí năm 1935–1936 đã đạt những kết quả đáng kể nhưng không đủ ngăn làn sóng xâm lược; theo Chân sư DK, số đệ tử có khả năng đảm đương công việc chưa đủ. Khả năng họ chưa làm việc đủ mạnh hoặc chưa coi trọng nhiệm vụ đúng mức chỉ là suy đoán của Thầy MDR. Cuộc xâm lược Ba Lan năm 1939 và việc Hitler phá bỏ những lời hứa cuối cùng đã dẫn đến tuyên chiến.

Đại chiến và cuộc đối đầu trong nhân loại

Theo Chân sư DK, Đại chiến kéo dài từ năm 1914 đến năm 1945, với hai cuộc thế chiến là những giai đoạn của cùng một cuộc xung đột. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, cuộc chiến ấy vẫn tiếp diễn dưới hình thức đối đầu giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của Hiện Diện của nhân loại, tức giữa những giá trị vật chất của phàm ngã và những giá trị của linh hồn. Câu hỏi đặt ra là liệu xung đột đã lại lui vào bên trong và có thể tái xuất hiện thành một giai đoạn mới hay không. Trong bối cảnh vũ khí nguyên tử, nhiệm vụ thiết yếu là giữ cuộc đấu tranh trên bình diện tâm lý và trí tuệ, sử dụng sự thấu hiểu, ánh sáng, tình thương và sự thuận theo Ý Chí của Thượng Đế trong giới hạn có thể nhận biết.

Điều kiện bước vào Kỷ nguyên Bảo Bình

Kỷ nguyên Bảo Bình cần khởi đầu với một mức độ hòa bình và một mô hình chia sẻ thực sự giữa các quốc gia, thay cho sự chiếm hữu và tranh giành quyền lực. Ảnh hưởng Bảo Bình không tự bảo đảm kết quả tốt đẹp: nó cũng có thể biểu hiện thành sự hủy diệt nguyên tử, dịch bệnh lan rộng, chế độ toàn trị và sự tiêu chuẩn hóa cưỡng ép. Việc thanh lọc đời sống chính trị và tôn giáo vì thế thuộc về công tác chuẩn bị cần thiết. Theo ước lượng riêng của Thầy MDR tại thời điểm giảng năm 2019, vẫn còn nhiều thập niên công việc trước khi sự tái lâm của Đức Christ trở nên khả thi, vì những thành viên được chọn của Thánh đoàn phải xuất hiện trước và được tìm đến vì minh triết của Các Ngài. Công tác phổ biến Minh Triết Ngàn Đời cần giúp cả giới trí thức lẫn những người dân có trí tuệ nhận ra tính hợp lý và giá trị thực tiễn của giáo lý.

Thiện chí và sự kiên định của người phụng sự

Thông điệp năm 1938 yêu cầu tiếp tục công việc thiện chí bằng mọi giá, bảo tồn hạt nhân đã hình thành và giữ sự toàn vẹn của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian trước những cảnh tượng khủng khiếp đang diễn ra. Thiện chí là tình thương trong hành động; những người yêu thương, không thù hận và làm việc cho sự hợp nhất có thể hỗ trợ nhân loại cùng nỗ lực của các Huynh Trưởng. Sự hợp nhất chủ quan có thể được hiểu là sự tích hợp phàm ngã hoặc sự hợp nhất linh hồn với phàm ngã, còn sự hợp nhất tinh thần có thể liên hệ đến tầm nhìn hành tinh của Tam Nguyên Tinh Thần. Những công thức khẩn cầu trước đây vẫn cần được sử dụng, dù Đại Khấn Nguyện về sau có thể khiến người ta tưởng rằng chúng đã bị thay thế hoàn toàn.

Tự do lựa chọn và giới hạn của sự tiên tri

Thánh đoàn biết điều thiện cuối cùng sẽ chiến thắng nhưng không biết chắc lực lượng nào sẽ thắng trong tương lai trước mắt, vì nhân loại tự quyết định đường đi của mình. Lời khẳng định

"tất cả chưa mất" vì vậy cũng hàm chứa khả năng thất bại thực sự, chứ không bảo đảm một kết quả thuận lợi tức thời. Bài giảng nhắc đến khả năng trì hoãn khoảng 300 năm và những cảnh báo nghiêm trọng hơn về việc phải khởi lập lại tiến trình nhân loại. Những nguy cơ ấy đòi hỏi hành động có trách nhiệm, thay vì trông chờ sự cứu vãn tự động từ các quyền năng cao hơn.

Khẩn cầu và các Đấng Giải Thoát

Định luật Nhân Quả hiếm khi có thể được hóa giải; những ngoại lệ đòi hỏi sự can thiệp của các Mãnh Lực vượt quá nguồn lực sẵn có trên hành tinh. Theo phần diễn giải, lời khẩn cầu tập thể của nhân loại đã vươn tới Shamballa và các Đấng Giải Thoát trong giai đoạn khủng hoảng năm 1942, khi Thánh đoàn từng dự liệu khả năng nhân loại thất bại. Sự can thiệp ấy chuyển hướng một số dòng tư tưởng khỏi các quyền lực tà ác và tăng cường các Mãnh Lực Ánh Sáng, tạo bước ngoặt trước khi kết quả biểu hiện đầy đủ ngoài thế giới. Tự do, Bình đẳng và Huynh đệ được liên hệ lần lượt với Bảo Bình, Thiên Bình và Song Tử. Tương tự, tác động từ một Đại Mật Nghị như năm 2025 có thể chỉ trở nên rõ rệt sau nhiều năm.

Tiền bạc như prana kết tinh

Chân sư DK mô tả tiền bạc và của cải tài chính là sự kết tinh của prana, nhưng các lực lượng hủy diệt đã chiếm giữ và hướng dòng năng lượng này vào những mục đích vật chất, chia rẽ và cá nhân. Tình trạng ấy làm thiếu nguồn lực cho thiện chí, đồng thời cho thấy trở ngại không chỉ nằm ở người ích kỷ mà còn ở những người chí nguyện chưa biết cho đi với sự hi sinh. Bài giảng liên hệ vấn đề này với những nhóm trục lợi chiến tranh và một bộ phận giới giàu có tại Hoa Kỳ từng đồng tình với các mục tiêu của Đức Quốc xã. Franklin Roosevelt và Winston Churchill được nêu như những đệ tử đóng vai trò quan trọng trong việc dẫn dắt cuộc chiến; thông tin về các lãnh đạo tái xuất hiện từ cuộc xung đột Atlantis khoảng 4 triệu năm trước được trình bày như một giáo huấn đã được truyền lại.

Hi sinh nguồn lực cho công việc tinh thần

Việc chuyển hướng của cải sang mục đích của Thánh đoàn là một đóng góp thiết thực, vì công việc chuẩn bị cho Đức Christ cần những nguồn lực thông thường của thế giới. Cho đi chỉ phần thuận tiện chưa đáp ứng yêu cầu hi sinh; mức độ quảng đại về tiền bạc, thời gian và năng lượng luôn đặt người chí nguyện trước sự xét định của linh hồn. Bill Gates, George Soros và Warren Buffett được nêu dè dặt như những ví dụ có thể cho thấy một số người giàu đặt phúc lợi nhân loại cao hơn sự gia tăng của cải cá nhân, nhưng đánh giá ấy còn cần thời gian kiểm chứng. Nguyên tắc "những ai cho đi tất cả sẽ nhận được tất cả" đặt ra một tiêu chuẩn sâu sắc và khó thực hiện.

Các Nhóm hạt giống và sự trưởng thành lâu dài

Các Nhóm hạt giống đang phát triển âm thầm như những hạt giống trong bóng tối; sức khỏe, độ sâu của rễ và khả năng vươn lên ánh sáng quyết định giá trị đóng góp cho kỷ nguyên mới. Công việc của các nhóm có thể giao thoa, chẳng hạn nhóm làm tiêu tan ảo cảm và nhóm xây dựng tôn giáo thế giới mới sử dụng cùng những luân xa, được nhắc đến quanh trang 39–40 của Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, tập I. Một cách ước lượng được đề xuất xem đây là dự án 275 năm, bắt đầu từ những chuyển động năm 1925 và tiến tới kết quả khoảng năm 2200. Khả năng những người tham gia ban đầu sẽ trở lại tiếp tục công việc qua các kiếp sống được trình bày như một nhận định.

Chu kỳ chuyển tiếp và sự khai sinh nền văn minh mới

Ảnh hưởng Bảo Bình đã bắt đầu thâm nhập nhiều thế kỷ trước khi kỷ nguyên mới biểu hiện đầy đủ. Bài giảng nêu thời kỳ chồng lấn 250 năm giữa các kỷ nguyên phân điểm và 2.500 năm giữa

những chu kỳ hoàng đạo lớn hơn, đồng thời đặt câu hỏi liệu có những thời kỳ chồng lấn 25.000 năm ở quy mô cao hơn hay không. Mối liên hệ đặc biệt giữa số 25 và nhân loại được quy cho những nghiên cứu của Stephen Pugh. Những đau đớn hiện thời thuộc về sự khai sinh một nền văn hóa và văn minh mới, trong đó thù hận và tinh thần chia rẽ phải là những yếu tố đầu tiên được loại bỏ.

Thù hận là nguyên nhân sâu xa của khủng hoảng

Chân sư DK đặt nguyên nhân căn bản của tình hình thế giới ở sự thù hận phổ biến, sâu hơn tham vọng cá nhân, sự xâm lược quốc gia hay những điều kiện kinh tế sai lệch. Đó là thù hận giữa các dân tộc, giữa cá nhân với người có quyền lực hoặc ảnh hưởng, cũng như sự căm ghét những ý tưởng và tín ngưỡng khác biệt. Qua nhiều thế kỷ, các cộng đồng đã yêu chính mình và ghét nhau, đồng thời tìm vật tế thần để tránh nhận phần trách nhiệm trong tư tưởng, lời nói và hành động sai trái. Bài giảng đặc biệt lưu ý rằng cách xác định nguyên nhân này đòi hỏi xem xét lại chính phản ứng của mình trước sự khác biệt, thay vì chỉ quy lỗi cho Đức hay Nhật.

Tính chia rẽ và sự tích tụ mãnh lực

Tính chia rẽ là Đại Tà thuyết và một sai lầm căn bản trong nhận thức về sự sống hợp nhất. Theo đoạn giáo huấn được trích, tai nạn cá nhân thường liên hệ đến những bùng nổ mãnh lực do thù hận, tư tưởng thiếu thiện ý và lời nói chỉ trích của những người liên quan. Từ đó, chiến trường được diễn giải như nơi giải phóng những thù hận đã tích tụ trên quy mô lớn. Việc nhận ra bản chất tinh thần chung với những người gây ác cảm giúp chuyển sự đối đầu khỏi việc ghét bỏ con người sang việc nhận diện và chuyển đổi thái độ duy vật.

Tư tưởng yêu thương và nguy cơ ảo cảm

Người chí nguyện, đệ tử và thành viên các Nhóm hạt giống đều có thể bị cuốn vào vòng xoáy thù hận, tạm thời tách khỏi vòng xoáy tình thương. Sợ hãi nuôi dưỡng các nhóm cực đoan và quan niệm chủng tộc thượng đẳng; cá tính mạnh của đệ tử cũng làm cả phản ứng tốt lẫn xấu trở nên mãnh liệt hơn. Tư tưởng sáng rõ, sự đánh giá đúng nguyên nhân và tình thương hướng đến tất cả phải trở thành đặc điểm của đời sống đệ tử. Thái độ nhóm giúp điều hòa phản ứng cá nhân, trong khi lời cảnh tỉnh của Chân sư DK về sự tiến bộ ít ỏi trong tư tưởng yêu thương đòi hỏi mỗi người xét lại những đối tượng mình thường xuyên chỉ trích.

Nhiệm vụ của bốn nhóm đầu tiên

Nhóm Một, Các Nhà Giao Tiếp Viễn Cảm, có thể tác động đến thể trí của những người lãnh đạo để chính sách của họ hướng đến lợi ích thế giới và việc cứu vãn thế giới bằng tình thương. Nhóm Hai có nhiệm vụ làm tiêu tan một phần ảo cảm thế giới; những thành viên đã thực sự vượt qua ảo cảm trong đời sống cung cấp mẫu mực và âm điệu rung động để nhóm chỉnh hợp. Nhóm Ba có thể bắt đầu trị liệu tập thể dưới sự hướng dẫn sau khi hoàn tất những điều chỉnh bên trong cần thiết. Nhóm Bốn gồm các nhà giáo dục, hỗ trợ xây dựng antahkarana thế giới để nhân loại tiếp nhận tư tưởng, xung lực và minh triết cao hơn. Điều kiện chung là từ bỏ tư tưởng chia rẽ, làm việc trong tinh thần bác ái và có ý thức phi tập trung vào bản thân.

Từ huấn luyện bên trong đến công việc tập thể

Nhóm viễn cảm đã bắt đầu tập hợp khoảng năm 1931, nhưng đến tháng 9 năm 1938, công việc hợp nhất hướng ra thế giới vẫn chưa thực sự khởi động. Tình hình chiến tranh và những yếu tố liên quan đến Hắc đoàn sau đó buộc mô hình các nhóm chuyên biệt phải nhường chỗ cho một Nhóm hạt giống được tổ chức lại. Theo hồi tưởng có dè dặt trong bài giảng, bốn nhóm đã được tổ chức, còn nhóm những người hoạt động chính trị mới có ba thành viên. Phép tính bốn nhóm, mỗi

nhóm chín người, thành 36 người so với nhóm tái tổ chức gồm 24 người được nêu có điều kiện, từ đó suy ra 12 người không tiếp tục trong cơ cấu mới.

Trách nhiệm cá nhân đối với sức sống của nhóm

Những thiếu sót như thiếu kiên nhẫn, tự mãn, hạn chế thể xác và tham vọng cá nhân hời hợt chưa nhất thiết gây tổn hại nghiêm trọng cho công việc nhóm, vì có thể khắc phục hoặc giảm ảnh hưởng với một nỗ lực tương đối nhỏ. Tuy nhiên, thông điệp xác định mỗi nhóm lúc ấy đều có một thành viên mang khó khăn nghiêm trọng hơn, tạo cửa ngõ cho các mãnh lực cản trở dòng sống tinh thần và thành tựu tập thể. Điều này đòi hỏi mỗi người tự hỏi liệu mình có đang đưa năng lượng gây trở ngại vào nhóm hay không, thay vì mặc nhiên xem mình không có gì đáng trách. Trách nhiệm ấy gắn với nhiệm vụ rộng lớn hơn là giữ cuộc xung đột của nhân loại trên bình diện tâm lý và trí tuệ, tránh một đại họa mà theo cảnh báo được nhắc lại có thể khiến tiến trình đã kéo dài khoảng 21 triệu năm phải khởi đầu lại.

Text — Externalisation of the Hierarchy 002 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 002

[1] September 28, 1938

[2] The Hierarchy is deeply concerned over world events. [3] I am asked to request you to continue with the goodwill work at all costs and in the face of all obstacles. [4] The nucleus already formed must be preserved. [5] The New Group of World Servers must preserve its integrity and work undismayed. [6] All is not yet lost. [7] The steadiness of those who know God's Plan will help humanity and aid the efforts of the Elder Brothers. [8] They are those who love and do not hate and who work for unity—both subjective and spiritual.

[9] This is all I can say at this time, for the Hierarchy itself knows not which forces will prevail. [10] They know that good must ultimately triumph but They do not know what [Page 62] the immediate future holds for humanity because men determine their own courses. [11] The Law of Cause and Effect can seldom be offset. [12] In those cases where it has been offset, it has required

[1] Ngày 28 tháng 9 năm 1938

[2] Thánh đoàn hết sức quan tâm đến những biến cố thế giới. [3] Tôi được yêu cầu đề nghị các bạn tiếp tục công việc thiện chí bằng mọi giá và bất chấp mọi trở ngại. [4] Phải gìn giữ hạt nhân đã hình thành. [5] Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian phải giữ vững sự toàn vẹn của mình và làm việc không nao núng. [6] Chưa phải tất cả đều đã mất. [7] Sự vững vàng của những người biết Thiên Cơ của Thượng đế sẽ giúp ích cho nhân loại và hỗ trợ những nỗ lực của các Huynh Trưởng. [8] Đó là những vị yêu thương chứ không thù hận, và làm việc vì sự hợp nhất—cả về mặt chủ quan lẫn tinh thần.

[9] Lúc này, đó là tất cả những gì Tôi có thể nói, vì chính Thánh đoàn cũng không biết những mãnh lực nào sẽ thắng thế. [10] Các Ngài biết rằng cuối cùng điều thiện nhất định sẽ chiến thắng, nhưng Các Ngài không biết [Page 62] tương lai trước mắt sẽ mang đến điều gì cho nhân loại, vì con người tự quyết định đường đi của mình. [11] Hiếm khi có thể hóa giải Định luật Nhân Quả.

the intervention of Forces greater than those available at this time upon the planet. [13] Those greater Forces can intervene if the world aspirants make their voices penetrate. Will this be possible? [14] The forces of destruction, militating [15] against the Forces of good, have (to use your American phrase) "cornered" the money assets of the world and have turned the tide of prana—which automatically crystallises into money and in the financial wealth of the world—towards entirely material, separative and personal ends. [16] It is not easily available, therefore, for the spread and culture of goodwill and this applies equally to the money which is in the hands of aspirants, as in the hands of those who are purely selfishly minded. [17] So many aspirants have not learnt to give with sacrifice. [18] If you can reach some of the financial abundance and deflect it towards the ends of the Great White Lodge of which the Christ is the Master, it will be, at this time, one of the most constructive things you can do to help.

[12] Trong những trường hợp định luật này đã được hóa giải, điều đó đòi hỏi sự can thiệp của những Mãnh Lực lớn hơn các mãnh lực hiện có trên hành tinh vào lúc này. [13] Những Mãnh Lực lớn hơn ấy có thể can thiệp nếu những người chí nguyện trên thế giới làm cho tiếng nói của mình vang thấu đến Các Ngài. Liệu điều này có thể thực hiện được chăng? [14] Các mãnh lực hủy diệt, đang đấu tranh [15] chống lại các Mãnh Lực của điều thiện, đã "thâu tóm" (dùng cách nói của người Mỹ các bạn) các tài sản tiền tệ của thế giới và chuyển dòng prana—vốn tự động kết tinh thành tiền và thành của cải tài chính của thế giới—sang những mục đích hoàn toàn vật chất, chia rẽ và cá nhân. [16] Do đó, tiền bạc không dễ sẵn có để truyền bá và vun bồi thiện chí; điều này đúng với cả tiền bạc trong tay những người chí nguyện lẫn tiền bạc trong tay những người chỉ có đầu óc ích kỷ. [17] Rất nhiều người chí nguyện chưa học được cách cho đi với sự hi sinh. [18] Nếu các bạn có thể tiếp cận một phần nguồn tài chính dồi dào ấy và chuyển nó sang phục vụ những mục đích của Thánh đoàn mà Đức Christ là Chân sư, thì vào lúc này, đó sẽ là một trong những việc có tính xây dựng nhất mà các bạn có thể làm để trợ giúp.

[19] In this time of stress and strain, my brothers, I would remind all aspirants and disciples that there is no need for the sense of futility or for the registration of littleness. [20] The seed groups that will function in the new age are, at this time, in the dark and growing stage and in the process of expansion, working silently. [21] This stage is, however, most important for according to the healthiness of the seeds and their ability to cast strong roots downwards and to penetrate slowly and steadily upwards into the light, so will be the adequacy of their contribution to the new age which is upon us. [22] I would emphasise that fact to you.

[19] Các huynh đệ của Tôi, trong thời buổi căng thẳng và đầy áp lực này, Tôi muốn nhắc nhở tất cả những người chí nguyện và đệ tử rằng không cần phải cảm thấy mọi việc đều vô ích hoặc thấy mình nhỏ bé. [20] Lúc này, các nhóm hạt giống sẽ hoạt động trong kỷ nguyên mới đang ở giai đoạn tăng trưởng trong bóng tối và trong tiến trình mở rộng, âm thầm làm việc. [21] Tuy nhiên, giai đoạn này hết sức quan trọng, vì mức độ đóng góp thích đáng của họ cho kỷ nguyên mới đang đến với chúng ta sẽ tùy thuộc vào sức sống lành mạnh của những hạt giống ấy, vào khả năng đâm rễ vững chắc xuống dưới và vươn lên chậm rãi, đều đặn để đón ánh sáng.

The New Age is upon us [23] and we are witnessing the birth pangs of the new culture and the new civilisation. This is now in progress. That which is old and undesirable must go and of these undesirable things, hatred and the spirit of separation must be the first to go.

[22] Tôi muốn nhấn mạnh với các bạn sự thật ấy. Kỷ Nguyên Mới đang đến với chúng ta [23] và chúng ta đang chứng kiến những cơn đau sinh nở của nền văn hóa mới và nền văn minh mới. Điều này hiện đang diễn ra. Những gì cũ kỹ và không đáng mong muốn phải ra đi; trong số những điều không đáng mong muốn ấy, lòng thù hận và tinh thần chia rẽ phải ra đi trước tiên.

[24] I told you before that accidents to individuals are the [Page 63] result, usually, of an explosion of force and that these explosions are caused by the hatreds and the unkind thoughts and the critical words of those involved in the accident. [25] The world situation today is not caused by the ambitions of any one person or race, or by the materialism, aggression and pride of any particular nation. [26] It is not basically the result of the wrong economic conditions existing in the world at this time. It is caused entirely by the widespread hatred in the world—hatred of people and of races, hatred of individuals and of those in power, or of influence, and hatred of ideas and of religious beliefs. [27] Fundamentally, it is caused by the separative attitudes of all peoples and races who, down the centuries and also today, have hated each other and loved themselves. [28] It is caused by people in every country, who have sought to cast the blame for conditions on everyone except themselves, [29] and who have diligently sought for scapegoats whereby they may feel personal immunity for their share in the wrong thinking, the wrong speaking and the wrong doing.

[24] Trước đây Tôi đã nói với các bạn rằng những tai nạn xảy đến với các cá nhân thường là [Page 63] hậu quả của một sự bùng nổ mãnh lực, và chính lòng thù hận, những tư tưởng thiếu thiện tâm cùng những lời chỉ trích của những người liên quan đến tai nạn đã gây ra các sự bùng nổ ấy. [25] Tình hình thế giới ngày nay không do tham vọng của bất kỳ cá nhân hay chủng tộc nào gây ra, cũng không do chủ nghĩa duy vật, tính hiếu chiến và lòng kiêu hãnh của bất kỳ quốc gia cụ thể nào. [26] Về căn bản, tình hình ấy không phải là hậu quả của những điều kiện kinh tế sai lầm đang tồn tại trên thế giới vào lúc này. Nó hoàn toàn do lòng thù hận lan tràn khắp thế giới gây ra—thù hận các dân tộc và các chủng tộc, thù hận các cá nhân cùng những người nắm quyền lực hoặc có ảnh hưởng, và thù hận các ý tưởng cùng những tín ngưỡng tôn giáo. [27] Về căn bản, nguyên nhân nằm ở thái độ chia rẽ của tất cả các dân tộc và chủng tộc, những người suốt bao thế kỷ và cả ngày nay vẫn thù ghét lẫn nhau và chỉ yêu thương chính mình. [28] Tình hình ấy do những người ở mọi quốc gia gây ra, những người đã tìm cách đổ lỗi về hoàn cảnh cho tất cả mọi người trừ chính mình, [29] và đã ra sức tìm những người chịu tội thay để có thể cảm thấy bản thân không phải chịu trách nhiệm về phần mình trong những suy nghĩ sai lầm, những lời nói sai lầm và những hành động sai lầm.

[30] This fact should be grasped and faced by all aspirants and disciples, including the members of the seed groups. They are not immune from the prevalent failings and many of them have sought to apportion the blame for world conditions and to criticise those who are seeking, in their own way and fashion, to deal with the situation. [31] Clear thinking, a clear appraisal of causes and a loving outgoing to all, should distinguish all disciples at this time. [32] Where this attitude does not exist, there is ever the danger of absorption into the vortex of hatred and separativeness and the divorcing of the person by this (even if only temporarily) from the vortex of love. [33] This spells danger and glamour. The very fact that disciples are all so pronouncedly individual, intensifies their reactions, good and bad.

[34] I stand almost bewildered (did I not know and love human nature so well) at the little advance in loving thinking that some disciples have shown. [35] It is time now, in the face of the difficulty and seeming inadequacy, to begin the intended group work, if such a beginning is ever to be made. [Page 64] [36] Each group has been organised to fulfil a specific task. This united group work has not yet been started. That task must be begun.

[30] Tất cả những người chí nguyện và đệ tử, kể cả các thành viên của các nhóm hạt giống, cần nắm bắt và đối diện với sự thật này. Họ cũng mắc phải những khuyết điểm phổ biến ấy, và nhiều người trong số họ đã tìm cách quy trách nhiệm về tình hình thế giới và phê phán những người đang tìm cách xử lý tình hình theo cách thức riêng của mình. [31] Tư duy sáng suốt, sự đánh giá rõ ràng về các nguyên nhân và lòng yêu thương hướng đến tất cả mọi người phải là những nét đặc trưng của mọi đệ tử vào lúc này. [32] Nơi nào không có thái độ này, nơi đó luôn có nguy cơ bị cuốn vào vòng xoáy của thù hận và chia rẽ, và qua đó con người bị tách khỏi vòng xoáy của tình thương, dù chỉ tạm thời. [33] Điều này báo hiệu nguy hiểm và ảo cảm. Chính việc mọi đệ tử đều có cá tính hết sức nổi bật làm cho những phản ứng của họ, cả tốt lẫn xấu, trở nên mạnh mẽ hơn.

[34] Tôi gần như sững sờ (nếu Tôi không biết rõ và yêu thương bản chất con người đến thế) trước sự tiến bộ ít ỏi mà một số đệ tử đã thể hiện trong lối suy nghĩ đầy tình thương. [35] Giờ đây, trước những khó khăn và sự thiếu khả năng có vẻ hiện hữu, đã đến lúc bắt đầu công việc nhóm theo dự định, nếu công việc ấy thực sự sẽ có lúc được khởi sự. [Page 64] [36] Mỗi nhóm đã được tổ chức để hoàn thành một nhiệm vụ cụ thể. Công việc nhóm hợp nhất này vẫn chưa bắt đầu. Phải bắt tay vào nhiệm vụ ấy.

[37] Group One can telepathically influence leading people and speak to their minds so that they may be impressed with the need which has been described by one of the Great Ones as "the loving salvage of the world." [38] They must be led to realise that their policies must be determined by world good. [39] The success that the group had in helping ... indicated their ability to be constructively useful.

[37] Nhóm Một có thể dùng viễn cảm để tạo ảnh hưởng lên những người lãnh đạo và nói với thể trí của họ, để họ ghi nhận sâu sắc nhu cầu mà một trong Các Đấng Cao Cả đã mô tả là "cứu vãn thế giới bằng tình thương." [38] Cần dẫn dắt họ nhận ra rằng lợi ích của thế giới phải quyết định các chính sách của họ. [39] Thành công mà nhóm đã đạt được khi giúp đỡ ... cho thấy khả năng đóng góp hữu ích của họ theo hướng xây dựng.

[40] Group Two can work, if they are willing, in a constructive fashion to end some of the world glamour. [41] This they can do because several of the group members have successfully fought glamour in their lives.

[40] Nếu sẵn lòng, Nhóm Hai có thể làm việc theo hướng xây dựng để chấm dứt một phần ảo cảm của thế giới. [41] Họ có thể làm được điều này vì một số thành viên của nhóm đã thành công trong việc đấu tranh với ảo cảm trong cuộc sống của mình.

[42] Group Three can begin group healing under direction, once certain interior adjustments have been made.

[42] Nhóm Ba có thể bắt đầu việc trị liệu theo nhóm dưới sự chỉ dẫn, một khi đã thực hiện một số điều chỉnh bên trong.

[43] Group Four can attempt to aid in the building of the world antahkarana, working of course in group formation. [44] This they can do if they divorce themselves, as individuals, from all separative ideas and learn to work in the spirit of love and with a conscious decentralisation of their personalities.

[43] Nhóm Bốn có thể cố gắng trợ giúp việc xây dựng antahkarana của thế giới, dĩ nhiên là làm việc trong đội hình nhóm. [44] Họ có thể làm được điều này nếu mỗi cá nhân tự tách mình khỏi mọi ý tưởng chia rẽ và học cách làm việc trong tinh thần yêu thương, đồng thời có ý thức thực hiện sự phi tập trung vào bản thân đối với phàm ngã của mình.

[45] There are, my brothers, weaknesses to be found in all the group members. Personality tendencies and errors exist and the mistakes which involve, primarily, a man's own interests and his own internal life; [46] but these constitute no serious detriment to group work, for they can be overcome or rendered entirely superficial with a very little effort. Impatience with the results already achieved, a feeling of smug superiority, certain physical failings and

[45] Các huynh đệ của Tôi, có thể thấy những điểm yếu nơi tất cả các thành viên của nhóm. Vẫn tồn tại những khuynh hướng và sai sót của phàm ngã, cùng những lỗi lầm chủ yếu liên quan đến lợi ích riêng và đời sống nội tâm của mỗi người; [46] nhưng những điều này không gây tổn hại nghiêm trọng cho công việc nhóm, vì chỉ cần một chút nỗ lực là có thể khắc phục chúng hoặc khiến chúng chỉ còn hoàn toàn ở bề ngoài. Sự nóng lòng trước những kết quả đã đạt

personal ambitions of a superficial kind are present in several members in all of the groups. [47] And in each group, at this time, there is one member whose difficulties are of a more serious nature, because they constitute a true detriment to the group life, providing (as they do) entrance for forces which do, most definitely, hold back the flow of spiritual life and prevent the work of a group nature moving forward to accomplishment. In these cases, what can I do?

được, cảm giác tự mãn cho mình hơn người, một số khiếm khuyết về thể chất và những tham vọng cá nhân hời hợt hiện diện nơi một số thành viên trong tất cả các nhóm. [47] Và hiện nay, trong mỗi nhóm đều có một thành viên gặp những khó khăn mang tính chất nghiêm trọng hơn, vì chúng thực sự gây tổn hại cho đời sống nhóm, tạo lối vào cho những mãnh lực chắc chắn cản trở dòng chảy của sự sống tinh thần và ngăn không cho công việc mang tính chất nhóm tiến tới chỗ hoàn thành. Trong những trường hợp này, Tôi có thể làm gì?

Externalisation of the Hierarchy 002 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 002

Hi, friends. This is program two of *The Externalization of the Hierarchy*. I'm beginning, as you see, not exactly at the beginning, because it seemed to deal with issues somewhat covered in other books. But I will come back and find them. Our date here is the eighth of January, 2019.

Chào các bạn. Đây là chương trình thứ hai về *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Như các bạn thấy, tôi không bắt đầu ngay từ đầu, vì phần đầu dường như bàn đến những vấn đề đã được đề cập phần nào trong các sách khác. Nhưng tôi sẽ quay lại tìm những phần ấy. Hôm nay là ngày 8 tháng 1 năm 2019.

Maybe I will not write as much in this particular text. I've already gone through it to look for where the italics may be, at least in the beginning, the first fifty or so pages, and that ought to carry us for quite a while. I've decided to begin right at the threshold of World War II.

Có lẽ tôi sẽ không ghi chép nhiều trong văn bản này. Tôi đã xem qua để tìm những chỗ có thể có chữ in nghiêng, ít nhất là ở phần đầu, khoảng năm mươi trang đầu tiên, và chừng đó hẳn đủ cho chúng ta nghiên cứu trong một thời gian khá dài. Tôi đã quyết định bắt đầu ngay trước thềm Thế chiến thứ hai.

There was a great effort in 1935 and 1936 to flood the world with goodwill, and it maybe almost worked, but not quite, because according to the Tibetan there were not sufficient disciples really to carry out that work in the strength it needed. Maybe they did not work hard enough or take it seriously enough; I don't know. But it was not enough to stem the tide of the Axis

Trong năm 1935 và 1936, đã có một nỗ lực lớn nhằm làm cho thiện chí tràn ngập thế giới, và có lẽ nỗ lực ấy đã gần thành công, nhưng vẫn chưa đạt được, vì theo Chân sư Tây Tạng, không có đủ đệ tử để thực sự thực hiện công việc ấy với sức mạnh cần thiết. Có lẽ họ đã không làm việc đủ tích cực hoặc không xem công việc ấy đủ nghiêm túc; tôi không biết. Nhưng nỗ lực ấy không đủ để

aggression, Germany's aggression. This particular message from the Tibetan occurs on September 28. I think on September 30 there was a pact signed with England and maybe some others that pretty well assured the fate of Czechoslovakia.

ngăn chặn làn sóng xâm lược của phe Trục, sự xâm lược của Đức. Thông điệp này của Chân sư Tây Tạng được đưa ra vào ngày 28 tháng 9. Tôi nghĩ vào ngày 30 tháng 9, một hiệp ước đã được ký với Anh và có lẽ với một số nước khác, gần như định đoạt số phận của Tiệp Khắc.

The Anschluss, the annexation of Austria, had occurred, I think, beginning the twelfth of March, 1938. It's interesting that this letter from the Tibetan came out, or at least was dictated to Alice Bailey apparently—and I'm not exactly sure whether this is the time it was published and sent to people or the time it was dictated, but it's quite close. It's just a few days before this fateful capitulatory decision was made by England and other allies to give Hitler a free hand in Czechoslovakia; it would not be opposed.

Cuộc sáp nhập, tức việc thôn tính Áo, đã diễn ra, tôi nghĩ là bắt đầu từ ngày 12 tháng 3 năm 1938. Điều đáng chú ý là bức thư này của Chân sư Tây Tạng đã được công bố, hoặc ít nhất dường như đã được đọc cho Alice Bailey ghi lại—tôi không hoàn toàn chắc đây là thời điểm thư được xuất bản và gửi đến mọi người hay thời điểm thư được đọc cho ghi lại, nhưng hai thời điểm khá gần nhau. Chỉ vài ngày sau đó, Anh và các nước đồng minh khác đã đưa ra quyết định đầu hàng tai hại này, cho phép Hitler tự do hành động tại Tiệp Khắc; hành động ấy sẽ không gặp sự chống đối.

Finally, in 1939, with the invasion of Poland and Hitler reneging on his promises, war was declared against Germany. The allies declared war, but not yet. So we're in a very serious situation here. We're looking at the history of the kind of movements that have developed into what we have today, some eighty years later. Well, we might think that since this book was written, ending in the late 1940s, that it wouldn't have too much to say about what is transpiring now, but it's one big war really with the Dweller on the Threshold of humanity facing off with the soul of humanity.

Cuối cùng, vào năm 1939, khi Hitler xâm lược Ba Lan và nuốt lời hứa, chiến tranh đã được tuyên bố chống lại Đức. Phe Đồng Minh đã tuyên chiến, nhưng vào thời điểm đang nói đến thì chưa. Vì vậy, ở đây chúng ta đang đứng trước một tình thế rất nghiêm trọng. Chúng ta đang nhìn lại lịch sử của những phong trào đã phát triển thành những gì chúng ta có ngày nay, khoảng tám mươi năm sau. Chúng ta có thể nghĩ rằng vì cuốn sách này được viết và hoàn tất vào cuối những năm 1940, nên nó chẳng có bao nhiêu điều để nói về những gì đang diễn ra hiện nay. Nhưng thực ra, tất cả là một cuộc chiến lớn duy nhất, trong đó Kẻ Chận Ngõ của nhân loại đối đầu với linh hồn của nhân loại.

Now, usually things go in threes, and the war went underground after what we call World War I, the war to end all wars, but it resurfaced with vehemence in the later

Thông thường, mọi việc diễn ra theo bộ ba, và chiến tranh đã chuyển sang âm ỉ sau cuộc chiến mà chúng ta gọi là Chiến tranh Thế giới thứ nhất, cuộc chiến nhằm chấm dứt

1930s, and Germany used that time to rearm against the stipulations of the Versailles Treaty. Now the question is, has the war gone underground again, and is it about to re-emerge? If it re-emerges, will it re-emerge in a psycho-mental way, avoiding the terrible inevitable destruction which would occur because of the existence now of atomic weapons, which did not exist when the second phase of the Great War emerged? What does he call the Great War? 1914 to 1945.

mọi cuộc chiến. Nhưng nó lại bùng lên dữ dội vào cuối những năm 1930, và Đức đã dùng thời gian ấy để tái vũ trang, trái với các điều khoản của Hòa ước Versailles. Giờ đây, câu hỏi là: liệu chiến tranh có lại chuyển sang âm ỉ, và có sắp tái bùng phát hay không? Nếu tái bùng phát, liệu nó có diễn ra trên bình diện tâm lý và trí tuệ, tránh được sự hủy diệt khủng khiếp tất yếu sẽ xảy ra do hiện nay đã có vũ khí nguyên tử—thứ chưa tồn tại khi giai đoạn thứ hai của cuộc Đại Chiến bùng nổ? Ngài gọi giai đoạn nào là cuộc Đại Chiến? Từ năm 1914 đến năm 1945.

But here we are leading up to the era of 2025 and the end of the era of the Forerunner, and the battle between the forces of light, which the soul represents, and the forces of materialism or form, which the personality represents. This battle is occurring with vigor right now, and you can see it. It's still pretty much on the mental-emotional plane, pretty much on the psychological level.

Nhưng giờ đây, chúng ta đang tiến đến thời kỳ năm 2025 và sự kết thúc thời kỳ của Đấng Tiền Phong, cùng với cuộc chiến giữa các mãnh lực ánh sáng mà linh hồn đại diện, và các mãnh lực của chủ nghĩa duy vật hay hình tướng mà phàm ngã đại diện. Cuộc chiến này đang diễn ra mạnh mẽ ngay lúc này, và các bạn có thể thấy điều đó. Nó vẫn chủ yếu diễn ra trên cõi trí tuệ và cảm xúc, chủ yếu ở cấp độ tâm lý.

Now, our task is to keep it there because this battle is inevitable between soul values and personal values, and a lot of clearing must be done before we can enter into the Aquarian Age in the way that Master DK says we must, entering into the Aquarian Age with some measure of peace in the world, with some design, some pattern of sharing existing between the nations so that this is a real tendency, not simply acquisition and taking advantage of other nations and jockeying for one's own national power, but a true sharing.

Nhiệm vụ của chúng ta lúc này là giữ cuộc chiến ở đó, bởi cuộc chiến giữa các giá trị của linh hồn và các giá trị cá nhân là điều không thể tránh khỏi. Cần phải thanh lọc rất nhiều trước khi chúng ta có thể bước vào Kỷ Nguyên Bảo Bình theo cách mà Chân sư DK nói chúng ta phải thực hiện: bước vào Kỷ Nguyên Bảo Bình với một mức độ hòa bình nhất định trên thế giới, với một cơ chế, một mô hình chia sẻ nào đó giữa các quốc gia, để sự chia sẻ trở thành một khuynh hướng thực sự, chứ không chỉ là thu vén, lợi dụng các quốc gia khác và tranh giành quyền lực cho quốc gia mình, mà là sự chia sẻ chân chính.

And of course, the house cleaning in the political and church area has certainly already begun, more so perhaps in the

Và dĩ nhiên, việc chấn chỉnh trong lĩnh vực chính trị và giáo hội chắc chắn đã bắt đầu, có lẽ rõ hơn trong lĩnh vực giáo hội, nhưng tôi

church area, but now I think imminently in the political area as well. So these are very demanding requirements, and we can see that we have not fulfilled them. The root of all this is well, it really began with the First World War, which was a precipitation of this standoff between the spiritual aspects of humanity and its material aspects, and it has continued.

nghĩ giờ đây việc ấy cũng sắp diễn ra trong lĩnh vực chính trị. Vì vậy, đây là những yêu cầu rất khắt khe, và chúng ta có thể thấy mình chưa đáp ứng được. Căn nguyên của tất cả những điều này thực sự bắt đầu từ Chiến tranh Thế giới thứ nhất, vốn là sự ngưng tụ của thế đối đầu giữa các phương diện tinh thần và các phương diện vật chất của nhân loại, và tình trạng ấy vẫn tiếp diễn.

We have to keep the battle mental. Psychological battle there will be, and we must engage in it with the tools we have: the tools of understanding, of light and of love, and of our acquiescence to the Will of God as much as we can understand that. We are working largely meditatively behind the scenes, but we know how powerful that can be, and we must persist in that kind of work.

Chúng ta phải giữ cuộc chiến trên bình diện trí tuệ. Cuộc chiến tâm lý sẽ diễn ra, và chúng ta phải tham gia bằng những công cụ mình có: sự thấu hiểu, ánh sáng và tình thương, cùng với sự thuận theo Ý Chí của Thượng Đế trong chừng mực chúng ta có thể thấu hiểu Ý Chí ấy. Phần lớn, chúng ta âm thầm làm việc qua tham thiền, nhưng chúng ta biết công việc ấy có thể mạnh mẽ đến mức nào, và chúng ta phải kiên trì với loại công việc đó.

So even though it may seem like, well, we're going back quite a ways here, remember that we're beginning here really in the emergence of the second phase of the Great War, which according to the Tibetan lasted until 1945, and in a way may be continuing. He warned us about the parable of the man who swept his house clean of many devils. I forget if there was given a specific number, 40 or something, but many devils, and then neglected the cleaned area, and then found the house reinfested by even more devils than he had swept out before.

Vì vậy, dù có vẻ như ở đây chúng ta đang quay lại một thời điểm khá xa, hãy nhớ rằng thực ra chúng ta đang bắt đầu vào lúc giai đoạn thứ hai của cuộc Đại Chiến xuất hiện. Theo Chân sư Tây Tạng, cuộc Đại Chiến kéo dài đến năm 1945, và theo một nghĩa nào đó có thể vẫn đang tiếp diễn. Ngài đã cảnh báo chúng ta qua dụ ngôn về người quét sạch nhiều quỷ dữ khỏi nhà mình. Tôi quên liệu có nêu một con số cụ thể hay không, bốn mươi hay con số nào đó, nhưng là nhiều quỷ dữ. Sau đó, người ấy bỏ mặc nơi đã dọn sạch, rồi thấy ngôi nhà lại đầy quỷ dữ, còn nhiều hơn số đã quét ra trước kia.

He warned us about this, and certainly we see we are bedeviled by many obstructive forces, and I don't think there can be any question now about the fact that another attack by the forces of materialism is current and is attempting to stop humanity's proper emergence into the

Ngài đã cảnh báo chúng ta về điều này, và chắc chắn chúng ta thấy mình đang bị nhiều mãnh lực cản trở quấy phá. Tôi nghĩ giờ đây không còn gì phải nghi ngờ rằng các mãnh lực của chủ nghĩa duy vật đang mở một cuộc tấn công khác, cố ngăn nhân loại bước vào Kỷ Nguyên Bảo Bình một cách đúng đắn. Kỷ

Aquarian Age. The Aquarian Age will occur, but look, Aquarius and all the other signs can be used positively or negatively. You know, you can have atomic destruction under Aquarius. You can have mass epidemics. You can have a spreading throughout humanity of many unwholesome and obstructive conditions. You can have totalitarianism and standardization.

Nguyên Bảo Bình sẽ đến, nhưng hãy nhìn xem, Bảo Bình và mọi dấu hiệu hoàng đạo khác đều có thể được vận dụng theo hướng tích cực hoặc tiêu cực. Dưới ảnh hưởng của Bảo Bình, sự hủy diệt bằng nguyên tử có thể xảy ra. Những trận dịch quy mô lớn có thể xảy ra. Nhiều tình trạng không lành mạnh và gây cản trở có thể lan rộng khắp nhân loại. Chủ nghĩa toàn trị và sự tiêu chuẩn hóa có thể xuất hiện.

You can have all those negative things if we are not really careful about doing the preliminary work. As I said in the introduction, we have decades of work to do before, at least in my mind, it is feasible that the Christ can reappear because the selected aspects of the Hierarchy have to appear before he does, and they have to be recognized and sought after because of their wisdom, and that's an amazing thought.

Tất cả những điều tiêu cực ấy đều có thể xảy ra nếu chúng ta không thực sự cẩn trọng thực hiện công việc chuẩn bị. Như tôi đã nói trong phần giới thiệu, chúng ta còn hàng thập niên công việc phải làm trước khi, ít nhất theo tôi, việc Đức Christ tái lâm trở nên khả thi. Bởi những thành phần được tuyển chọn của Thánh đoàn phải xuất hiện trước Ngài, và Các Ngài phải được nhận biết, được tìm đến vì minh triết của Các Ngài. Đó là một ý nghĩ đáng kinh ngạc.

So we have to build up the reputation of the Ageless Wisdom and make it seem truly logical and desirable and to be followed and to be understood by many of the members of the human race, and especially, let's say, those who can understand it, the intelligentsia. We have to reach the intelligentsia. We also have to reach the intelligent so-called man in the street.

Vì vậy, chúng ta phải xây dựng uy tín cho Minh Triết Ngàn Đời, làm cho nhiều người trong nhân loại thấy rằng giáo lý ấy thực sự hợp lý, đáng mong muốn, đáng noi theo và đáng thấu hiểu, đặc biệt là những người có khả năng thấu hiểu giáo lý ấy, tức giới trí thức. Chúng ta phải tiếp cận giới trí thức. Chúng ta cũng phải tiếp cận những người bình thường có trí tuệ, những người vẫn được gọi là người dân ngoài phố.

So now let's go on, and at the very least, I'll be reading these things, and if you have not recently reviewed your reading, or perhaps you were like me, this was one of the books that I read in a fairly non-systematic manner, so I know I left aspects of the reading out of my usual close reading of what the Tibetan has done. So at least it will provide a refresher for both of us.

Giờ chúng ta hãy tiếp tục. Ít nhất, tôi sẽ đọc những nội dung này, và nếu gần đây các bạn chưa ôn lại những gì đã đọc, hoặc có lẽ các bạn cũng giống tôi—đây là một trong những cuốn sách tôi đã đọc khá thiếu hệ thống, nên tôi biết mình đã bỏ sót một số phương diện khi đọc, khác với cách tôi thường đọc kỹ những gì Chân sư Tây Tạng đã thực hiện—thì ít nhất việc này cũng sẽ giúp cả các bạn lẫn tôi ôn lại.

It is September 28th, 1938, two days before the pact involving England—especially Chamberlain, who I think said, "We will have peace in our time," entirely underestimating Hitler and his nefarious motives. Approximately a year later, also in September—it seems to be a good time for wars to be fought; maybe the weather is good—the allies declared war on Germany because of its invasion of Poland, and it became clear that Hitler would never stop. I think some of us have had experience here in this Second World War.

Đây là ngày 28 tháng 9 năm 1938, hai ngày trước hiệp ước có sự tham gia của Anh—đặc biệt là Chamberlain, người mà tôi nghĩ đã nói: "Chúng ta sẽ có hòa bình trong thời đại của mình", hoàn toàn đánh giá thấp Hitler và những động cơ độc ác của ông ta. Khoảng một năm sau, cũng vào tháng 9—dường như đó là thời điểm thuận lợi để tiến hành chiến tranh; có lẽ thời tiết tốt—phe Đồng Minh tuyên chiến với Đức vì cuộc xâm lược Ba Lan, và người ta thấy rõ Hitler sẽ không bao giờ dừng lại. Tôi nghĩ một số người trong chúng ta đã có trải nghiệm trong cuộc Chiến tranh Thế giới thứ hai này.

I have the feeling that we have had, or in the First World War perhaps, and it's a kind of a maybe a personal thing for us because we were there, or at least we think we were. A lot of clearing occurs in such a debacle with so many millions killed, and I've talked to many of the disciples who feel, yes, I was killed in the Second World War, they feel, or maybe the First World War, I don't know.

Tôi có cảm giác chúng ta đã trải qua điều đó, hoặc có lẽ trong Chiến tranh Thế giới thứ nhất. Và có lẽ đây là một chuyện phần nào mang tính cá nhân đối với chúng ta, bởi chúng ta đã có mặt ở đó, hoặc ít nhất chúng ta nghĩ mình đã có mặt. Rất nhiều sự thanh lọc diễn ra trong một thảm họa như thế, với hàng triệu người thiệt mạng. Tôi đã nói chuyện với nhiều đệ tử cảm thấy rằng: đúng vậy, tôi đã thiệt mạng trong Chiến tranh Thế giới thứ hai; họ cảm thấy như vậy, hoặc có lẽ là Chiến tranh Thế giới thứ nhất, tôi không biết.

But certainly the 20th century has been a warring century, and now we're in the 21st century, and our task in these last days of the forerunner, these last years really, is to keep the ongoing war between the Dweller and the Angel of humanity on the mental-psychological level.

Nhưng chắc chắn thế kỷ 20 là một thế kỷ chiến tranh. Giờ đây, chúng ta đang ở thế kỷ 21, và nhiệm vụ của chúng ta trong những ngày cuối cùng này của thời kỳ Đấng Tiền Phong—thực ra là những năm cuối cùng—là giữ cuộc chiến đang tiếp diễn giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của nhân loại trên bình diện trí tuệ và tâm lý.

[1] September 28, 1938

[1] Ngày 28 tháng 9 năm 1938

[2] The Hierarchy is deeply concerned over world events.

[2] Thánh đoàn hết sức quan tâm đến những biến cố thế giới.

Indeed, indeed so. In another few years, another four years or so, they would be in a sense packing their bags, thinking that humanity would go down to defeat, and that was not a real abandonment that had to take place for the welfare of the planet.

Quả thực, đúng là như vậy. Vài năm nữa, khoảng bốn năm nữa, theo một nghĩa nào đó, Các Ngài sẽ thu xếp hành trang, nghĩ rằng nhân loại sẽ đi đến thất bại. Và đó không thực sự là sự bỏ rơi; việc ấy phải diễn ra vì phúc lợi của hành tinh.

[3] I am asked to request you to continue with the goodwill work at all costs and in the face of all obstacles.

[3] Tôi được yêu cầu đề nghị các bạn tiếp tục công việc thiện chí bằng mọi giá và bất chấp mọi trở ngại.

So obviously we're dealing here with a superior of Master DK, probably Master KH or others, because goodwill is love in action, and if anything can offset that which was imminent at that time, perhaps it was too late, I don't know, but that which was imminent it would be the energy of love.

Vậy rõ ràng ở đây chúng ta đang nói đến một vị cao hơn Chân sư DK, có lẽ là Chân sư KH hoặc những vị khác, bởi thiện chí là tình thương trong hành động. Nếu có điều gì có thể hóa giải những gì sắp xảy ra vào thời điểm ấy—có lẽ đã quá muộn, tôi không biết—thì điều có thể hóa giải những gì sắp xảy ra ấy chính là năng lượng của tình thương.

[4] The nucleus already formed must be preserved.

[4] Phải gìn giữ hạt nhân đã hình thành.

There had been much success in the goodwill initiative of 1935–36, coming out of the first stanza of *the Great Invocation*, 'Let the Forces of Light bring illumination to mankind,' and so forth. We'll be dealing with that because in this book, *The Externalization of the Hierarchy*, he goes through a very detailed analysis of these formulas, these Great Invocations, which must continue to be used even though one might think that *the Great Invocation* had superseded them all.

Sáng kiến thiện chí năm 1935–36 đã đạt nhiều thành công, xuất phát từ khổ đầu tiên của *Đại Khấn Nguyện*, "Cầu xin các Mãnh Lực Ánh Sáng đem sự soi sáng đến cho nhân loại.", v.v. Chúng ta sẽ bàn đến điều đó, bởi trong cuốn sách này, *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, Ngài phân tích rất chi tiết những công thức này, những bài Đại Khấn Nguyện này, vốn phải tiếp tục được sử dụng dù người ta có thể nghĩ rằng *Đại Khấn Nguyện* đã thay thế tất cả.

[5] The New Group of World Servers must preserve its integrity and work undismayed.

[5] Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian phải giữ vững sự toàn vẹn của mình và làm việc không nao núng.

By the many horrors arising before their eyes. Already concentration camps were existing, and eugenics programs and the

Trước nhiều cảnh kinh hoàng đang hiện ra ngay trước mắt họ. Các trại tập trung đã tồn tại, cùng với những chương trình ưu sinh và

elimination of people who were supposedly defective in some way. The cruelty of Nazism was already well at work, and the great armies of Germany were on display. It was a horrific sight, given that they were not supposed to be building an army according to the stipulations of the Versailles Treaty.

việc loại bỏ những người bị cho là khiếm khuyết theo một cách nào đó. Sự tàn bạo của chủ nghĩa Quốc xã đã hoành hành, và những đạo quân hùng hậu của Đức đang phô trương lực lượng. Đó là một cảnh tượng kinh hoàng, xét rằng theo các điều khoản của Hòa ước Versailles, họ không được phép xây dựng quân đội.

[6] All is not yet lost.

[6] Chưa phải tất cả đều đã mất.

Wow, that's a statement with many implications, because it seems to suggest that indeed all could be lost.

Chà, đó là một lời khẳng định chứa nhiều hàm ý, bởi dường như nó gợi rằng quả thực tất cả đều có thể mất.

[7] The steadiness of those who know God's Plan will help humanity and aid the efforts of the Elder Brothers.

[7] Sự vững vàng của những người biết Thiên Cơ của Thượng đế sẽ giúp ích cho nhân loại và hỗ trợ những nỗ lực của các Huynh Trưởng.

We're talking about being a steady disciple, a steady initiate, helping to keep the Plan operative and before the minds and hearts of humanity in a manner that can be understood. These individuals—and may we number ourselves among them in this current age—

Chúng ta đang nói đến việc trở thành một đệ tử kiên định, một điểm đạo đồ kiên định, góp phần giữ cho Thiên Cơ tiếp tục vận hành và luôn hiện diện trong trí và tâm của nhân loại theo một cách có thể thấu hiểu. Những người này—và mong rằng chúng ta có thể kể mình vào số họ trong thời đại hiện nay—

[8] They are those who love and do not hate and who work for unity—both subjective and spiritual.

[8] Đó là những vị yêu thương chứ không thù hận, và làm việc vì sự hợp nhất—cả về mặt chủ quan lẫn tinh thần.

The subjective aspect could be looked at as the integration of the personality. The spiritual aspect could be looked at as the soul, or we can raise the estimation and say that subjectivity will be the unification of the soul with the personality. When the word 'spiritual' is used, it relates to that planetary view which the Spiritual Triad has, or at least consciousness within the Spiritual Triad. But the word is unity, and it's a great second-ray word.

Có thể xem phương diện chủ quan là sự tích hợp của phàm ngã. Có thể xem phương diện tinh thần là linh hồn, hoặc chúng ta có thể nâng cách nhìn lên và nói rằng tính chủ quan sẽ là sự hợp nhất linh hồn với phàm ngã. Khi từ "tinh thần" được dùng, nó liên quan đến tầm nhìn hành tinh của Tam Nguyên Tinh Thần, hoặc ít nhất là của tâm thức trong Tam Nguyên Tinh Thần. Nhưng từ được dùng ở đây là sự hợp nhất, và đó là một từ mang ý nghĩa lớn lao của cung hai.

[9] This is all I can say at this time, for the Hierarchy itself knows not which forces will prevail.

So much is left to the free will of the human race, and that's interesting because Hierarchy, with all of their pre-vision, had the sense in the lower interlude of 1942 that humanity would go down to defeat, and only the intervention of the Lords of Liberation in Shamballa helped to turn that around. It's the most mysterious event, and DK deals with it a little bit and says, I can't say too much about it, but apparently the mass invocation of humanity rose to those heights where the liberty, equality, and fraternity, the sort of names of these Lords of Liberation, where they could be reached.

And they were able to deflect certain currents of thought away from the evil powers and to strengthen the forces of light. That was really the turning point of the war even though it took a long time to work out, and we have to realize that when something happens on the higher planes, even let's say like a Shamballa impact or even like a Great Conclave of 2025, that the visibility of what happened may not work itself out until some years later.

[10] They know that good must ultimately triumph but They do not know what [Page 62] the immediate future holds for humanity because men determine their own courses.

Now somewhere, I think in *Esoteric Psychology*, maybe book one, he talks about a delay that could occur, and the delay there mentioned would be for about 300 years or so. At other times he speaks in more dire

[9] Lúc này, đó là tất cả những gì Tôi có thể nói, vì chính Thánh đoàn cũng không biết những mãnh lực nào sẽ thắng thế.

Rất nhiều điều tùy thuộc vào ý chí tự do của nhân loại. Điều đó thật đáng chú ý, bởi với tất cả khả năng tiên kiến của mình, trong giai đoạn gián kỳ thấp năm 1942, Thánh đoàn đã cảm thấy rằng nhân loại sẽ đi đến thất bại, và chỉ sự can thiệp của các Đấng Giải Thoát tại Shamballa mới giúp xoay chuyển tình thế ấy. Đó là một biến cố vô cùng huyền bí. Chân sư DK có đề cập đôi chút và nói: Tôi không thể nói quá nhiều về điều ấy. Nhưng dường như lời khẩn cầu tập thể của nhân loại đã vươn lên đến những tầm cao nơi có thể tiếp cận tự do, bình đẳng và bác ái—những danh xưng, có thể nói như vậy, của các Đấng Giải Thoát này.

Và Các Ngài đã có thể chuyển hướng một số dòng tư tưởng ra khỏi các quyền lực tà ác và củng cố các mãnh lực ánh sáng. Đó thực sự là bước ngoặt của cuộc chiến, dù phải mất một thời gian dài mới phát huy thành kết quả. Chúng ta phải nhận ra rằng khi một điều gì xảy ra trên các cõi cao, chẳng hạn một tác động từ Shamballa hay thậm chí Đại Mật Nghị năm 2025, thì có thể phải nhiều năm sau những gì đã xảy ra mới biểu lộ thành kết quả hữu hình.

[10] Các Ngài biết rằng cuối cùng điều thiện nhất định sẽ chiến thắng, nhưng Các Ngài không biết [Page 62] tương lai trước mắt sẽ mang đến điều gì cho nhân loại, vì con người tự quyết định đường đi của mình.

Ở đâu đó, tôi nghĩ là trong *Tâm Lý Học Nội Môn*, có lẽ là quyển một, Ngài nói đến một sự trì hoãn có thể xảy ra, và sự trì hoãn được đề cập ở đó sẽ kéo dài khoảng ba trăm năm. Ở những chỗ khác, Ngài nói với giọng nghiêm

tones about the necessity to go all the way back to the beginning and found a humanity in which the good could and would finally express itself. We cannot fall into that dire possibility. We must do everything we can to prevent it from occurring.

trọng hơn về việc cần phải quay lại tận điểm khởi đầu và xây dựng một nhân loại mà trong đó điều thiện cuối cùng có thể và sẽ biểu lộ. Chúng ta không thể rơi vào khả năng khủng khiếp ấy. Chúng ta phải làm mọi điều có thể để ngăn nó xảy ra.

[11] The Law of Cause and Effect can seldom be offset.

[11] Hiếm khi có thể hóa giải Định luật Nhân Quả.

Karma is an exacting process and relentless, we might say.

Nghiệp quả là một tiến trình nghiêm ngặt và không khoan nhượng, chúng ta có thể nói như vậy.

[12] In those cases where it has been offset, it has required the intervention of Forces greater than those available at this time upon the planet.

[12] Trong những trường hợp định luật này đã được hóa giải, điều đó đòi hỏi sự can thiệp của những Mãnh Lực lớn hơn các mãnh lực hiện có trên hành tinh vào lúc này.

So he really lays the responsibility upon us, does he not? Because, we can think of ourselves as participating in these cataclysms. After all, where were we, you know? Where were we at the time, either in the body or out of the body and inclined towards spirituality? So perhaps our participation was in incarnation. Perhaps it was in fact in the inner worlds, but for many, many of us, I would say the participation was there. So can the determinations of man be offset?

Như vậy, Ngài thực sự đặt trách nhiệm lên chúng ta, phải không? Bởi chúng ta có thể nghĩ mình đã tham gia vào những đại biến động này. Rốt cuộc, khi ấy chúng ta ở đâu? Vào lúc đó, chúng ta ở đâu, dù đang ở trong thân thể hay ngoài thân thể và hướng về đời sống tinh thần? Vậy có lẽ chúng ta đã tham gia khi đang lâm phàm. Có lẽ thực ra chúng ta đã tham gia trong các cõi bên trong, nhưng đối với rất, rất nhiều người trong chúng ta, tôi cho rằng sự tham gia ấy đã có. Vậy có thể hóa giải những quyết định của con người hay không?

Maybe with great, great effort, and does the planet have sufficient forces available to do that?

Có lẽ phải bằng nỗ lực rất, rất lớn, và liệu hành tinh có đủ các mãnh lực để làm điều đó hay không?

[13] Those greater Forces can intervene if the world aspirants make their voices penetrate. Will this be possible?

[13] Những Mãnh Lực lớn hơn ấy có thể can thiệp nếu những người chí nguyện trên thế giới làm cho tiếng nói của mình vang thấu đến Các Ngài. Liệu điều này có thể thực hiện được chăng?

This is so interesting, because that's exactly what happened. The world aspirants and humanity as a whole so invoked, so implored, that their voices rose to Shamballa and to the great Lords of Liberation, especially, I suppose, that Lord who's known as Liberty. During the Aquarian Age they will emerge. They are related to the air signs: Liberty, Aquarius; Equality, Libra; Fraternity, Gemini.

Điều này rất đáng chú ý, bởi đó chính là những gì đã xảy ra. Những người chí nguyện trên thế giới và toàn thể nhân loại đã khẩn cầu, đã van nài đến mức tiếng nói của họ vươn lên Shamballa và đến các Đấng Giải Thoát vĩ đại, đặc biệt, tôi cho là, Đấng được biết đến với danh xưng Tự Do. Trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, Các Ngài sẽ xuất hiện. Các Ngài liên hệ với các dấu hiệu hành khí: Tự Do, Bảo Bình; Bình Đẳng, Thiên Bình; Bác Ái, Song Tử.

Will this be possible?

Liệu điều này có thể thực hiện được không?

Already he's hinting at some kind of salvation which could come by offsetting much of the world karma that humanity had generated.

Ngài đã bắt đầu gợi ý về một hình thức cứu rỗi nào đó có thể đến qua việc hóa giải phần lớn nghiệp quả thế giới mà nhân loại đã tạo ra.

[14] The forces of destruction, militating

[14] Các mãnh lực hủy diệt, đang đấu tranh

There you see Mars, don't you? When you think of it, that's one of those planets that is really used by the forces of destruction. It's a non-sacred planet.

Các bạn thấy Sao Hỏa ở đó, phải không? Khi nghĩ đến điều này, đó là một trong những hành tinh mà các mãnh lực hủy diệt thực sự sử dụng. Đó là một hành tinh không thiêng liêng.

The forces of destruction, militating

Các mãnh lực hủy diệt, đang chống lại

[15] against the Forces of good, have (to use your American phrase) "cornered" the money assets of the world and have turned the tide of prana—which automatically crystallises into money and in the financial wealth of the world—towards entirely material, separative and personal ends.

[15] chống lại các Mãnh Lực của điều thiện, đã "thâu tóm" (dùng cách nói của người Mỹ các bạn) các tài sản tiền tệ của thế giới và chuyển dòng prana—vốn tự động kết tinh thành tiền và thành của cải tài chính của thế giới—sang những mục đích hoàn toàn vật chất, chia rẽ và cá nhân.

And is it so different today? You know, the crux of the situation which prevents the Christ from appearing is a financial one. He and the Hierarchy are in need of the

Và ngày nay có khác nhiều lắm không? Mấu chốt của tình thế ngăn cản Đức Christ xuất hiện là vấn đề tài chính. Ngài và Thánh đoàn cần những nguồn lực thông thường để tránh

conventional resources lest they too much disrupt humanity's way of doing things. The idea of some kind of a spectacular divine intervention where humanity is saved from itself is not how things are expected to go, although appropriate intervention did occur in ways that we cannot understand about which we have not yet been entirely informed.

làm xáo trộn quá mức cách thức hành động của nhân loại. Ý tưởng về một sự can thiệp thiêng liêng ngoạn mục nào đó, qua đó nhân loại được cứu khỏi chính mình, không phải là cách mọi việc được dự kiến sẽ diễn ra, dù sự can thiệp thích hợp đã thực sự xảy ra theo những cách chúng ta không thể thấu hiểu và chưa được thông tin đầy đủ.

So there is this problem with money, and there are many people, companies and groups that were profiteering from war, and they were happy about the war because it filled their coffers. And Nazism, fascism was a great risk even in such countries as the United States, which was key in determining the outcome of the war along with Russia. It was a two-front war. So within the United States, elite individuals, very, very wealthy, not caring about democracy, even sided subtly and more overtly with the German objectives. Of course, at a certain time they had to pull back.

Vì vậy, có vấn đề tiền bạc này, và đã có nhiều người, công ty và nhóm trục lợi từ chiến tranh; họ vui mừng vì chiến tranh làm đầy két tiền của họ. Chủ nghĩa Quốc xã, chủ nghĩa phát xít là một nguy cơ lớn ngay cả ở những nước như Hoa Kỳ, quốc gia cùng với Nga giữ vai trò then chốt trong việc quyết định kết cục chiến tranh. Đó là một cuộc chiến trên hai mặt trận. Vì vậy, ngay trong Hoa Kỳ, những cá nhân thuộc tầng lớp tinh hoa, vô cùng giàu có và chẳng quan tâm đến nền dân chủ, thậm chí đã ngấm ngầm rồi công khai hơn đứng về phía những mục tiêu của Đức. Dĩ nhiên, đến một thời điểm nhất định, họ phải rút lui.

Maybe in the '30s they sided with the German objectives, and America First, which is now being used as a slogan, was used then, and it was meant to keep America out of the war so that the fascist powers could grow, the Nazi powers could grow. It would have been an entirely different outcome except that great disciples were guiding the process, disciples such as Franklin Roosevelt and Winston Churchill, and we have been told that the leaders in this Second World War were the same leaders as had been found in the great Atlantean conflict, perhaps some 4 million years earlier, in the middle of the Atlantean root race.

Có lẽ trong những năm 1930, họ đã đứng về phía những mục tiêu của Đức. Khẩu hiệu “Nước Mỹ trên hết”, hiện đang được sử dụng, cũng đã được dùng khi ấy, nhằm giữ nước Mỹ đứng ngoài cuộc chiến để các thế lực phát xít, các thế lực Quốc xã có thể phát triển. Kết cục hẳn đã hoàn toàn khác nếu không có những đệ tử lớn dẫn dắt tiến trình, những đệ tử như Franklin Roosevelt và Winston Churchill. Và chúng ta được cho biết rằng các nhà lãnh đạo trong cuộc Chiến tranh Thế giới thứ hai này cũng chính là những nhà lãnh đạo từng có mặt trong cuộc xung đột lớn thời Atlantis, có lẽ khoảng bốn triệu năm trước, vào giữa thời kỳ giống dân gốc Atlantis.

Anyway, the money has gone into the hands of the very, very wealthy, and we see tendencies toward that today, and this group will do everything it can to preserve its own wealth. It's rarely the case, although sometimes is the case, that someone emerges from this group who has the interests of humanity at heart. I guess we could maybe say, that Bill Gates is one of them, and there are, very, very powerful investors. George Soros is considered to be one by some, but he's hated by many, and maybe Warren Buffett in some respects.

Dù sao, tiền bạc đã rơi vào tay những người vô cùng giàu có, và ngày nay chúng ta cũng thấy những khuynh hướng ấy. Nhóm này sẽ làm mọi điều có thể để bảo toàn của cải của mình. Hiếm khi, dù đôi lúc vẫn có, một người từ nhóm ấy xuất hiện mà thực lòng quan tâm đến lợi ích của nhân loại. Tôi nghĩ có lẽ chúng ta có thể nói Bill Gates là một trong số đó, và có những nhà đầu tư có thế lực rất, rất lớn. Một số người xem George Soros là một người như vậy, nhưng ông bị nhiều người căm ghét; và có lẽ Warren Buffett cũng vậy ở một vài phương diện.

These are individuals along the third ray line, and they have seen that the welfare of humanity is more important than self-aggrandizement. Time will tell. So anyway, material separative and personal ends, that's where the money has gravitated towards.

Đây là những cá nhân đi theo đường hướng cung ba, và họ đã thấy rằng phúc lợi của nhân loại quan trọng hơn việc đề cao bản thân. Thời gian sẽ trả lời. Dù sao, tiền bạc đã dồn về những mục đích vật chất, chia rẽ và cá nhân ấy.

[16] It is not easily available, therefore, for the spread and culture of goodwill and this applies equally to the money which is in the hands of aspirants, as in the hands of those who are purely selfishly minded.

[16] Do đó, tiền bạc không dễ sẵn có để truyền bá và vun bồi thiện chí; điều này đúng với cả tiền bạc trong tay những người chí nguyện lẫn tiền bạc trong tay những người chỉ có đầu óc ích kỷ.

So it seems a great problem to loosen the hold of materiality upon the money so that it can be directed as crystallized prana towards goodwill, towards love, towards illumination, towards all of the higher possibilities of which humanity is capable.

Vì vậy, dường như việc nới lỏng sức kiềm tỏa của tính vật chất đối với tiền bạc là một vấn đề lớn, để tiền bạc, với tư cách là prana kết tinh, có thể được hướng đến thiện chí, đến tình thương, đến sự soi sáng, đến mọi khả năng cao cả hơn mà nhân loại có thể vươn tới.

[17] So many aspirants have not learnt to give with sacrifice.

[17] Rất nhiều người chí nguyện chưa học được cách cho đi với sự hi sinh.

That's a big sentence, isn't it? Of course, it causes us to pause. We give maybe what is convenient to give. Later Master DK says, 'I ask you to give until it hurts. I ask you to give until it hurts.' We can judge for

Đó là một câu có sức nặng, phải không? Dĩ nhiên, câu ấy khiến chúng ta dừng lại suy ngẫm. Có lẽ chúng ta chỉ cho đi những gì thuận tiện để cho. Về sau, Chân sư DK nói: 'Tôi yêu cầu các bạn cho đi đến mức đau đớn.

ourselves whether we have succeeded in fulfilling that request.

Tôi yêu cầu các bạn cho đi đến mức đau đớn.' Chúng ta có thể tự xét xem mình đã thực hiện được lời yêu cầu ấy hay chưa.

[18] If you can reach some of the financial abundance and deflect it towards the ends of the Great White Lodge of which the Christ is the Master, it will be, at this time, one of the most constructive things you can do to help.

[18] Nếu các bạn có thể tiếp cận một phần nguồn tài chính dồi dào ấy và chuyển nó sang phục vụ những mục đích của Thánh đoàn mà Đức Christ là Chân sư, thì vào lúc này, đó sẽ là một trong những việc có tính xây dựng nhất mà các bạn có thể làm để trợ giúp.

So even in those days, 1938, the demand for money for good was essential, and even now it is still essential. I guess we're always being tested, and as we read the text, certain sentences will rise into our consciousness as needing our response, and the degree of our generosity with money, with time, with energy is always being questioned before the bar of the soul.

Vậy ngay từ thời ấy, năm 1938, nhu cầu về tiền bạc để làm điều thiện đã rất thiết yếu, và đến nay vẫn thiết yếu. Tôi nghĩ chúng ta luôn được thử thách, và khi đọc văn bản, một số câu sẽ nổi lên trong tâm thức, đòi hỏi chúng ta đáp ứng; mức độ rộng lượng của chúng ta về tiền bạc, thời gian và năng lượng luôn được xét hỏi trước tòa án của linh hồn.

Behind it all lies the extraordinary statement, so difficult to fulfill: 'To those who give all, all is given.'

Đằng sau tất cả là lời khẳng định phi thường, rất khó thực hiện này: 'Những ai cho đi tất cả sẽ nhận được tất cả.'

[19] In this time of stress and strain, my brothers, I would remind all aspirants and disciples that there is no need for the sense of futility or for the registration of littleness.

[19] Các huynh đệ của Tôi, trong thời buổi căng thẳng và đầy áp lực này, Tôi muốn nhắc nhở tất cả những người chí nguyện và đệ tử rằng không cần phải cảm thấy mọi việc đều vô ích hoặc thấy mình nhỏ bé.

These things would get in the way of any positive work.

Những điều này sẽ cản trở mọi công việc tích cực.

[20] The seed groups that will function in the new age are, at this time, in the dark and growing stage and in the process of expansion, working silently.

[20] Lúc này, các nhóm hạt giống sẽ hoạt động trong kỷ nguyên mới đang ở giai đoạn tăng trưởng trong bóng tối và trong tiến trình mở rộng, âm thầm làm việc.

You know, the first part of the book gives quite a bit of attention to these seed groups, and even more in *Discipleship in the New Age,*

Như các bạn biết, phần đầu cuốn sách dành khá nhiều sự chú ý cho các nhóm hạt giống này, và còn nhiều hơn nữa trong *Đường Đạo*

volume one. They are discussed in some detail. All of us will find our work in connection with one of these seed groups mainly and maybe some others as they do tend to overlap. For instance, it's interesting that the chakras involved in those who fight glamour and seek to see reality and observe reality, those chakras are the same as those who are establishing the new world religion.

Trong Kỷ Nguyên Mới, tập một. Các nhóm ấy được bàn đến khá chi tiết. Tất cả chúng ta sẽ tìm thấy công việc của mình chủ yếu trong mối liên hệ với một trong những nhóm hạt giống này, và có lẽ với một số nhóm khác nữa, vì chúng có xu hướng giao thoa. Chẳng hạn, điều thú vị là các luân xa nơi những người chống lại ảo cảm, tìm cách thấy thực tại và quan sát thực tại, cũng chính là những luân xa nơi những người đang thiết lập tôn giáo thế giới mới.

There are overlaps, and if we study the chakras involved, then we will see this, right around page 39 or 40 of *Discipleship in the New Age, volume one*. So this stage of quiet growth, which is holding in this pre-blossoming stage, the methods by which humanity can be served along many lines.

Có những sự giao thoa, và nếu nghiên cứu các luân xa có liên quan, chúng ta sẽ thấy điều này, ngay khoảng trang 39 hoặc 40 của *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, tập một*. Vậy giai đoạn tăng trưởng âm thầm này, trong giai đoạn trước khi nở hoa, đang gìn giữ những phương pháp có thể dùng để phụng sự nhân loại theo nhiều đường hướng.

[21] This stage is, however, most important for according to the healthiness of the seeds and their ability to cast strong roots downwards and to penetrate slowly and steadily upwards into the light, so will be the adequacy of their contribution to the new age which is upon us.

[21] Tuy nhiên, giai đoạn này hết sức quan trọng, vì mức độ đóng góp thích đáng của họ cho kỷ nguyên mới đang đến với chúng ta sẽ tùy thuộc vào sức sống lành mạnh của những hạt giống ấy, vào khả năng đâm rễ vững chắc xuống dưới và vươn lên chậm rãi, đều đặn để đón ánh sáng.

Remember the seed group project. Let's say it is a 275-year project, and let's say that in a way it began with the great movements which occurred in 1925. By the year 2200 it will be coming to fruition, and many who were involved in this project as the Tibetan launched it will be involved again, and that includes, I would say, a number of us.

Hãy nhớ đến dự án nhóm hạt giống. Có thể xem đây là một dự án kéo dài 275 năm, và theo một nghĩa nào đó, dự án đã bắt đầu với những phong trào lớn diễn ra vào năm 1925. Đến năm 2200, dự án sẽ đi đến chỗ đơm hoa kết quả, và nhiều người từng tham gia dự án này khi Chân sư Tây Tạng phát động sẽ lại tham gia; tôi cho rằng trong số đó có một số người trong chúng ta.

[22] I would emphasise that fact to you. The New Age is upon us

[22] Tôi muốn nhấn mạnh với các bạn sự thật ấy. Kỷ Nguyên Mới đang đến với chúng ta

Not completely, of course, but upon us, yes. The Aquarian influence was growing even then and had begun centuries earlier, was fading in already centuries earlier.

Dĩ nhiên, chưa hoàn toàn, nhưng quả thật đang đến với chúng ta. Ngay từ thời ấy, ảnh hưởng của Bảo Bình đã tăng lên và đã bắt đầu từ nhiều thế kỷ trước, đã dần xuất hiện từ nhiều thế kỷ trước.

There's a 250-year overlap period for equinoctial ages, and there is a 2,500-year overlap period for still greater zodiacal cycles. You wonder if there's ever a 25,000-year overlap period for still greater cycles. The number 25 is strongly connected with humanity, and this is something that the rayologist Stephen Pugh has brought forward, has emphasized.

Có một thời kỳ chồng lấn 250 năm giữa các kỷ nguyên phân điểm, và có một thời kỳ chồng lấn 2.500 năm giữa các chu kỳ hoàng đạo còn lớn hơn nữa. Người ta tự hỏi liệu có bao giờ có một thời kỳ chồng lấn 25.000 năm giữa các chu kỳ còn lớn hơn nữa hay không. Con số 25 có liên hệ mật thiết với nhân loại, và đây là điều mà nhà nghiên cứu các cung Stephen Pugh đã nêu ra, đã nhấn mạnh.

The New Age is upon us

Kỷ Nguyên Mới đang đến với chúng ta

[23] and we are witnessing the birth pangs of the new culture and the new civilisation. This is now in progress. That which is old and undesirable must go and of these undesirable things, hatred and the spirit of separation must be the first to go.

[23] và chúng ta đang chứng kiến những cơn đau sinh nở của nền văn hóa mới và nền văn minh mới. Điều này hiện đang diễn ra. Những gì cũ kỹ và không đáng mong muốn phải ra đi; trong số những điều không đáng mong muốn ấy, lòng thù hận và tinh thần chia rẽ phải ra đi trước tiên.

Well, it's still with us, and the one great heresy, we have been told, is the great heresy of separateness. This is the great fault in perception. It's the major illusion to which humanity is subject, and love will greatly help us overcome that.

Điều ấy vẫn còn nơi chúng ta, và chúng ta đã được dạy rằng Đại Tà thuyết duy nhất chính là Đại Tà thuyết về sự chia rẽ. Đây là sai lầm lớn trong nhận thức. Đó là ảo tưởng chủ yếu mà nhân loại chịu sự chi phối, và tình thương sẽ giúp chúng ta rất nhiều trong việc vượt qua nó.

[24] I told you before that accidents to individuals are the [Page 63] result, usually, of an explosion of force and that these explosions are caused by the hatreds and the unkind thoughts and the critical words of those involved in the accident.

[24] Trước đây Tôi đã nói với các bạn rằng những tai nạn xảy đến với các cá nhân thường là [Page 63] hậu quả của một sự bùng nổ mãnh lực, và chính lòng thù hận, những tư tưởng thiếu thiện tâm cùng những lời chỉ trích của những người liên quan đến tai nạn đã gây ra các sự bùng nổ ấy.

When one thinks of the battlefields, the great battlefields that are operative and that have come down to us in history, and all of the explosions that are there found, really wars are filled with the venting of stored-up hatreds. So we really need to learn above all our identification with those we are inclined to hate. We need to see our sameness, our essential spiritual sameness internally and in the realm of being that we share with those that externally seem to repel us and we them. We repel them, and they us. Okay.

Khi nghĩ đến các chiến trường, những chiến trường lớn đang diễn ra và những chiến trường mà lịch sử đã lưu lại cho chúng ta, cùng mọi vụ nổ nơi đó, thì quả thật chiến tranh đầy những sự trút xả lòng thù hận đã tích tụ. Vì vậy, trên hết, chúng ta thật sự cần học cách đồng hóa với những người mà mình có khuynh hướng thù ghét. Chúng ta cần thấy sự giống nhau, sự giống nhau cốt yếu về tinh thần ở bên trong và trong lĩnh vực hiện tồn mà chúng ta cùng chia sẻ với những người có vẻ như gây ác cảm cho chúng ta ở bên ngoài, cũng như chúng ta gây ác cảm cho họ. Chúng ta đẩy họ ra, và họ đẩy chúng ta ra.

[25] The world situation today is not caused by the ambitions of any one person or race, or by the materialism, aggression and pride of any particular nation.

[25] Tình hình thế giới ngày nay không do tham vọng của bất kỳ cá nhân hay chủng tộc nào gây ra, cũng không do chủ nghĩa duy vật, tính hiếu chiến và lòng kiêu hãnh của bất kỳ quốc gia cụ thể nào.

That's interesting, because obviously their materialistic aggression was very prominent in the German attitude and in the Japanese attitude. What's he saying here?

Điều đó thật đáng chú ý, vì rõ ràng sự xâm lược mang tính duy vật của họ rất nổi bật trong thái độ của người Đức và người Nhật. Ở đây Ngài muốn nói gì?

[26] It is not basically the result of the wrong economic conditions existing in the world at this time. It is caused entirely by the widespread hatred in the world—hatred of people and of races, hatred of individuals and of those in power, or of

[26] Về căn bản, tình hình ấy không phải là hậu quả của những điều kiện kinh tế sai lầm đang tồn tại trên thế giới vào lúc này. Nó hoàn toàn do lòng thù hận lan tràn khắp thế giới gây ra—thù hận các dân tộc và các chủng tộc, thù hận các cá nhân cùng những người nắm quyền lực hoặc có ảnh

influence, and hatred of ideas and of religious beliefs.

hưởng, và thù hận các ý tưởng cùng những tín ngưỡng tôn giáo.

That's one of those sentences that needs reminding. It needs us to reflect deeply, and for me it's one of those sentences that I really don't remember reading. Aggression, yes, and wrong economic conditions, yes—these have been cited as causes of war. Materialistic attitudes, yes, but this is still more fundamental, still more fundamental. I'll just read this again.

Đó là một trong những câu cần được nhắc lại. Câu ấy đòi hỏi chúng ta suy ngẫm sâu sắc, và đối với tôi, đó là một trong những câu mà tôi thật sự không nhớ mình đã đọc. Sự xâm lược, đúng vậy, và những điều kiện kinh tế sai lầm, đúng vậy—những điều này đã được viện dẫn như các nguyên nhân gây chiến tranh. Những thái độ duy vật, đúng vậy, nhưng điều này còn căn bản hơn nữa, còn căn bản hơn nữa. Tôi sẽ đọc lại câu này.

The world situation today is not caused by the ambitions of any one person or race,

Tình hình thế giới ngày nay không phải do tham vọng của bất kỳ một cá nhân hay dân tộc nào gây ra,

Such as the German group or the Japanese group, or now certain religious groups seeking world domination.

Chẳng hạn như nhóm người Đức hay nhóm người Nhật, hoặc hiện nay là một số nhóm tôn giáo đang tìm cách thống trị thế giới.

or by the materialism, aggression and pride of any particular nation.

cũng không phải do chủ nghĩa duy vật, sự xâm lược và lòng kiêu hãnh của bất kỳ một quốc gia cụ thể nào.

All of these existed certainly in Germany and Japan.

Chắc chắn tất cả những điều này đều đã tồn tại ở Đức và Nhật Bản.

It is not basically the result of the wrong economic conditions existing in the world at this time.

Về căn bản, tình hình ấy không phải là kết quả của những điều kiện kinh tế sai lầm hiện tồn trên thế giới vào lúc này.

Now he goes deep, and think about this and think about your own attitude towards others and other groups.

Giờ đây Ngài đi sâu vào căn nguyên; hãy suy nghĩ về điều này và về thái độ của chính các bạn đối với những người khác và những nhóm khác.

It is caused entirely by the widespread hatred in the world

Nó hoàn toàn do lòng thù hận lan rộng trên thế giới gây ra

At one point I think he said the hatred in World War I was still more severe than in World War II, but I think it grew in World War II.

Tôi nghĩ có lần Ngài đã nói rằng lòng thù hận trong Thế chiến thứ nhất còn dữ dội hơn trong Thế chiến thứ hai, nhưng tôi nghĩ nó đã tăng lên trong Thế chiến thứ hai.

hatred of people and of races,

thù ghét con người và các dân tộc,

We see that everywhere, in the rising Nazi groups in the Western democracies.

Chúng ta thấy điều đó ở khắp nơi, trong các nhóm Quốc xã đang trỗi dậy tại các nền dân chủ phương Tây.

hatred of individuals and of those in power,

thù ghét các cá nhân và những người nắm quyền,

Those expressing along the first ray are often hated.

Những người biểu lộ theo đường hướng cung một thường bị thù ghét.

or of influence, and hatred of ideas and of religious beliefs.

hoặc có ảnh hưởng, và thù ghét các ý tưởng cùng những tín ngưỡng tôn giáo.

Just talk to someone who is deeply entrenched in some illusory system of religious belief and propose something else, and you may well evoke the hatred response. Fundamentally, the world situation today—

Chỉ cần nói chuyện với một người đã bám chặt vào một hệ thống tín ngưỡng tôn giáo đầy ảo tưởng nào đó và đề xuất một điều khác, rất có thể các bạn sẽ khơi dậy phản ứng thù hận. Về căn bản, tình hình thế giới ngày nay—

[27] Fundamentally, it is caused by the separative attitudes of all peoples and races who, down the centuries and also today, have hated each other and loved themselves.

[27] Về căn bản, nguyên nhân nằm ở thái độ chia rẽ của tất cả các dân tộc và chủng tộc, những người suốt bao thế kỷ và cả ngày nay vẫn thù ghét lẫn nhau và chỉ yêu thương chính mình.

This is deep. This is deep, and we have to think about how we have responded to differences between ourselves and others. Does it result in appreciation, understanding of the need for these differences, or does it result in rebuff and hatred?

Điều này thật sâu sắc. Điều này thật sâu sắc, và chúng ta phải suy nghĩ về cách mình đã đáp ứng trước những khác biệt giữa bản thân và người khác. Điều đó dẫn đến sự trân trọng, sự thấu hiểu về tính cần thiết của những khác biệt này, hay dẫn đến sự khước từ và thù hận?

[28] It is caused by people in every country, who have sought to cast the blame for conditions on everyone except themselves,

[28] Tình hình ấy do những người ở mọi quốc gia gây ra, những người đã tìm cách đổ lỗi về hoàn cảnh cho tất cả mọi người trừ chính mình,

This projection factor—goodness, we see it operating in politics all the time.

Yếu tố phóng chiếu này—trời ơi, chúng ta thấy nó hoạt động trong chính trị mọi lúc.

[29] and who have diligently sought for scapegoats whereby they may feel personal immunity for their share in the wrong thinking, the wrong speaking and the wrong doing.

[29] và đã ra sức tìm những người chịu tội thay để có thể cảm thấy bản thân không phải chịu trách nhiệm về phần mình trong những suy nghĩ sai lầm, những lời nói sai lầm và những hành động sai lầm.

There's a lot to assimilate there, isn't there? We have to see how we feel about our so-called enemies, or the enemies of our way of thinking, the enemies of our groups, the enemies of our nations—classified as enemies, but are they really enemies? Where is the enemy? Perhaps on the vertical scale we can say that at this time the apparent enemy is the materialistic attitude, and that we need a new and enlightened form of materialism or attitude towards that which is material, and that in the Aquarian Age this can occur.

Có rất nhiều điều cần thấm nhuần ở đây, phải không? Chúng ta phải xem mình cảm thấy thế nào về những người gọi là kẻ thù của mình, hay kẻ thù của lối suy nghĩ của mình, kẻ thù của các nhóm mình, kẻ thù của các quốc gia mình—họ bị xếp là kẻ thù, nhưng họ có thật sự là kẻ thù không? Kẻ thù ở đâu? Có lẽ trên thang đo theo chiều dọc, chúng ta có thể nói rằng vào lúc này, kẻ thù rõ rệt là thái độ duy vật, và chúng ta cần một hình thức chủ nghĩa duy vật mới, sáng suốt, hay một thái độ mới, sáng suốt đối với những gì thuộc về vật chất, và điều này có thể xảy ra trong Kỷ Nguyên Bảo Bình.

[30] This fact should be grasped and faced by all aspirants and disciples, including the members of the seed groups. They are not immune from the prevalent failings and many of them have sought to apportion the blame for world conditions and to criticise those who are seeking, in their own way and fashion, to deal with the situation.

[30] Tất cả những người chí nguyện và đệ tử, kể cả các thành viên của các nhóm hạt giống, cần nắm bắt và đối diện với sự thật này. Họ cũng mắc phải những khuyết điểm phổ biến ấy, và nhiều người trong số họ đã tìm cách quy trách nhiệm về tình hình thế giới và phê phán những người đang tìm cách xử lý tình hình theo cách thức riêng của mình.

Criticism—what do we call it? He calls it 'that dire creator of misery.'

Sự chỉ trích—chúng ta gọi nó là gì? Ngài gọi nó là 'kẻ đáng sợ tạo ra khổ đau ấy.'

[31] Clear thinking, a clear appraisal of causes and a loving outgoing to all, should distinguish all disciples at this time.

[31] Tư duy sáng suốt, sự đánh giá rõ ràng về các nguyên nhân và lòng yêu thương hướng đến tất cả mọi người phải là những nét đặc trưng của mọi đệ tử vào lúc này.

I think we can see how, even though we're reading of events that occurred in the late thirties, how very relevant what is said is to us today.

Tôi nghĩ chúng ta có thể thấy rằng dù đang đọc về những sự kiện xảy ra vào cuối thập niên ba mươi, những điều được nói đến vẫn liên quan mật thiết biết bao với chúng ta ngày nay.

[32] Where this attitude does not exist, there is ever the danger of absorption into the vortex of hatred and separativeness and the divorcing of the person by this (even if only temporarily) from the vortex of love.

[32] Nơi nào không có thái độ này, nơi đó luôn có nguy cơ bị cuốn vào vòng xoáy của thù hận và chia rẽ, và qua đó con người bị tách khỏi vòng xoáy của tình thương, dù chỉ tạm thời.

Now we see these hate groups forming on the far right. They have various names. They are oftentimes gathered around the idea that the white race is the superior race and all others are inferior and the white race is threatened by the other races. Obviously they have been cast out of the vortex of love into the vortex of hatred, and it is rising. It ever rises when there is fear.

Hiện nay, chúng ta thấy những nhóm thù hận này hình thành ở phe cực hữu. Chúng mang nhiều tên gọi khác nhau. Chúng thường tập hợp quanh ý tưởng rằng chủng tộc da trắng là chủng tộc ưu việt, còn tất cả các chủng tộc khác đều thấp kém, và chủng tộc da trắng đang bị các chủng tộc khác đe dọa. Rõ ràng họ đã bị đẩy khỏi vòng xoáy tình thương vào vòng xoáy thù hận, và lòng thù hận đang gia tăng. Nó luôn gia tăng khi có sự sợ hãi.

All this can spell danger and glamour when we are cast out of the vortex of love. And think about it, think about your own life. Do you dwell in this vortex of love, wisdom? And when you see groups and nations handling things in ways that look antithetical to the way that you would operate, do you hate? Do you reject? Do you condemn? Do you criticize? Do I? So even aspirants and disciples fall victim to these wrong attitudes.

Tất cả những điều này có thể dẫn đến nguy hiểm và ảo cảm khi chúng ta bị đẩy khỏi vòng xoáy tình thương. Hãy suy nghĩ về điều ấy, suy nghĩ về cuộc sống của chính các bạn. Các bạn có sống trong vòng xoáy tình thương, minh triết này không? Và khi thấy các nhóm và các quốc gia xử lý sự việc theo những cách có vẻ đối nghịch với cách các bạn sẽ hành động, các bạn có thù ghét không? Có khước từ không? Có lên án không? Có chỉ trích không? Tôi có như vậy không? Vậy ngay cả những người chí nguyện

và các đệ tử cũng trở thành nạn nhân của những thái độ sai lầm này.

[33] This spells danger and glamour. The very fact that disciples are all so pronouncedly individual, intensifies their reactions, good and bad.

[33] Điều này báo hiệu nguy hiểm và ảo cảm. Chính việc mọi đệ tử đều có cá tính hết sức nổi bật làm cho những phản ứng của họ, cả tốt lẫn xấu, trở nên mạnh mẽ hơn.

We need the group attitude to modulate our individual reactions. There's a kind of protection that comes with group distribution. He's talked about it at various times. This is one of the sentences that tells us how almost—I can't use the word 'helpless'—but surprised DK finds himself in the face of the normal human attitude, even that of disciples.

Chúng ta cần thái độ nhóm để điều hòa những phản ứng cá nhân của mình. Có một sự bảo vệ đến từ việc phân bổ trong nhóm. Ngài đã nhiều lần nói về điều đó. Đây là một trong những câu cho chúng ta biết Chân sư DK gần như cảm thấy thế nào—tôi không thể dùng từ 'bất lực'—nhưng Ngài kinh ngạc trước thái độ thông thường của con người, ngay cả thái độ của các đệ tử.

[34] I stand almost bewildered (did I not know and love human nature so well) at the little advance in loving thinking that some disciples have shown.

[34] Tôi gần như sững sờ (nếu Tôi không biết rõ và yêu thương bản chất con người đến thế) trước sự tiến bộ ít ỏi mà một số đệ tử đã thể hiện trong lối suy nghĩ đầy tình thương.

We can really test ourselves there and think about the people we habitually criticize, and dig deep enough to find out why this is the case.

Chúng ta thật sự có thể tự kiểm nghiệm mình ở điểm này, nghĩ đến những người mình thường xuyên chỉ trích, và đào sâu đủ để tìm ra vì sao lại như vậy.

I stand almost bewildered (did I not know and love human nature so well) at the little advance in loving thinking that some disciples have shown.

Tôi gần như bối rối (nếu Tôi không hiểu rõ và yêu thương bản chất con người đến thế) trước mức tiến bộ ít ỏi trong tư duy đầy tình thương mà một số đệ tử đã thể hiện.

[35] It is time now, in the face of the difficulty and seeming inadequacy, to begin the intended group work, if such a beginning is ever to be made.

[35] Giờ đây, trước những khó khăn và sự thiếu khả năng có vẻ hiện hữu, đã đến lúc bắt đầu công việc nhóm theo dự định, nếu công việc ấy thực sự sẽ có lúc được khởi sự. [Page 64]

Things changed, I suppose, with the invasion of Poland and the recognition of

Tôi cho rằng mọi việc đã thay đổi khi Ba Lan bị xâm lược và người ta nhận ra những gì

what the Nazis would do with their allies. All during the 1930s there had been tremendous aggressions, not only from Germany and aided by Italy in a way, but in Japan in relation to China—just extremely inhumane aggression. Here it is 1938, September 28, the beginning of Libra. If such a beginning is ever to be made, it's got to be now.

phe Quốc xã sẽ làm cùng các đồng minh của họ. Suốt thập niên 1930 đã có những cuộc xâm lược khủng khiếp, không chỉ từ Đức, với sự hỗ trợ phần nào của Ý, mà còn từ Nhật Bản đối với Trung Quốc—những cuộc xâm lược hết sức vô nhân đạo. Ở đây là ngày 28 tháng 9 năm 1938, lúc bắt đầu Thiên Bình. Nếu việc khởi đầu ấy rốt cuộc có thể diễn ra, thì phải là ngay bây giờ.

[36] Each group has been organised to fulfil a specific task. This united group work has not yet been started. That task must be begun.

[36] Mỗi nhóm đã được tổ chức để hoàn thành một nhiệm vụ cụ thể. Công việc nhóm hợp nhất này vẫn chưa bắt đầu. Phải bắt tay vào nhiệm vụ ấy.

Going back to the early thirties, even 1931, the first seed group was gathering. It was telepathy, and there had been internal training going on all that time, but the outer work had not been begun. The interesting thing is, within a year it all had to be set aside because of conditions in the war and in relation to the Black Lodge. A new organization, the new and reorganized seed group, had to take the place of the kind of specialized seed group work of which the Tibetan is here speaking. How far did he get? I think only four groups. He only organized four groups, although he laid out the plans for others.

Trở lại đầu thập niên ba mươi, ngay từ năm 1931, nhóm hạt giống đầu tiên đã bắt đầu tập hợp. Đó là nhóm viễn cảm, và suốt thời gian ấy đã có sự huấn luyện nội tại, nhưng công việc bên ngoài vẫn chưa bắt đầu. Điều thú vị là chỉ trong vòng một năm, tất cả đều phải gác lại vì những hoàn cảnh chiến tranh và những điều liên quan đến Hắc đoàn. Một tổ chức mới, nhóm hạt giống mới đã được tổ chức lại, phải thay thế loại công việc nhóm hạt giống chuyên biệt mà Chân sư Tây Tạng đang nói đến ở đây. Ngài đã tiến hành đến đâu? Tôi nghĩ chỉ bốn nhóm. Ngài chỉ tổ chức bốn nhóm, mặc dù đã vạch ra các kế hoạch cho những nhóm khác.

The first group was the telepathic communicators.

Nhóm đầu tiên là Các Nhà Giao Tiếp Viễn Cảm.

[37] Group One can telepathically influence leading people and speak to their minds so that they may be impressed with the need which has been described by one of the Great Ones as "the loving salvage of the world."

[37] Nhóm Một có thể dùng viễn cảm để tạo ảnh hưởng lên những người lãnh đạo và nói với thể trí của họ, để họ ghi nhận sâu sắc nhu cầu mà một trong Các Đấng Cao Cả đã mô tả là "cứu vãn thế giới bằng tình thương."

We don't know who said that. Could be Master KH. It's along his line. We're not sure.

Chúng ta không biết ai đã nói điều ấy. Có thể là Chân sư KH. Điều đó phù hợp với đường hướng của Ngài. Chúng ta không chắc.

[38] They must be led to realise that their policies must be determined by world good.

[38] Cần dẫn dắt họ nhận ra rằng lợi ích của thế giới phải quyết định các chính sách của họ.

Even today so very few think in terms of world good.

Ngay cả ngày nay, rất ít người suy nghĩ theo hướng lợi ích của thế giới.

[39] The success that the group had in helping ... indicated their ability to be constructively useful.

[39] Thành công mà nhóm đã đạt được khi giúp đỡ ... cho thấy khả năng đóng góp hữu ích của họ theo hướng xây dựng.

That's left blank. Maybe it was one of the leaders, who knows, in the United States or in one of the Allied countries, perhaps. We just don't know, and the Tibetan has his reasons for leaving the blank there. Group Two—remember the observers of reality, those who seek to dissipate glamour.

Chỗ đó được để trống. Có lẽ đó là một trong những nhà lãnh đạo, ai biết được, ở Hoa Kỳ hoặc có lẽ ở một trong các nước Đồng minh. Chúng ta không biết, và Chân sư Tây Tạng có lý do riêng khi để trống chỗ ấy. Nhóm Hai—hãy nhớ đến những người quan sát thực tại, những người tìm cách làm tiêu tan ảo cảm.

[40] Group Two can work, if they are willing, in a constructive fashion to end some of the world glamour.

[40] Nếu sẵn lòng, Nhóm Hai có thể làm việc theo hướng xây dựng để chấm dứt một phần ảo cảm của thế giới.

Some of us are trying to do this now for a few years, and many people have been using the formulas for many years. But here in the Morya Federation we're putting a new emphasis upon it, and pretty much weekly we are reading through the book and using the formula to help dispel some of the really obstructive glamours, most of them based upon the great heresy of separateness. Ending some of the world glamour—

Một số người trong chúng ta đã cố gắng làm điều này trong vài năm nay, và nhiều người đã sử dụng các công thức suốt nhiều năm. Nhưng ở đây, trong Liên đoàn Morya, chúng ta đang chú trọng đến việc này hơn trước, và hầu như hằng tuần chúng ta đều đọc lần lượt cuốn sách và sử dụng công thức để giúp xua tan một số ảo cảm thật sự gây trở ngại, mà phần lớn đều dựa trên Đại Tà thuyết về sự chia rẽ. Chấm dứt phần nào ảo cảm thế giới—

[41] This they can do because several of the group members have successfully fought glamour in their lives.

[41] Họ có thể làm được điều này vì một số thành viên của nhóm đã thành công trong

việc đấu tranh với ảo cảm trong cuộc sống của mình.

Pretty well you have to find participants in these groups who have succeeded. Otherwise there's no example, and there's no appropriate vibratory note to which the others can also attune. Some of the members of these groups have to be quite successful in the areas that the group tends to assist. Group Three—that's the healers, healers in the new age.

Về cơ bản, các bạn phải tìm được những người tham gia các nhóm này đã đạt được thành công. Nếu không, sẽ chẳng có tấm gương nào, cũng chẳng có âm điệu rung động thích hợp để những người khác cũng có thể hòa điệu theo. Một số thành viên của các nhóm này phải khá thành công trong những lĩnh vực mà nhóm hướng đến việc hỗ trợ. Nhóm Ba—đó là những người trị liệu, những người trị liệu trong kỷ nguyên mới.

[42] Group Three can begin group healing under direction, once certain interior adjustments have been made.

[42] Nhóm Ba có thể bắt đầu việc trị liệu theo nhóm dưới sự chỉ dẫn, một khi đã thực hiện một số điều chỉnh bên trong.

DK had this group organized, and all of his students—well, I can't say they were all in these particular groups. Some were being reserved for other groups. He began to organize the political workers group, but by the time he had to change the format entirely, only three had been brought into the political workers group. Then Group Four, the educators in the new age—

Chân sư DK đã tổ chức nhóm này, và tất cả các đạo sinh của Ngài—tôi không thể nói rằng tất cả họ đều thuộc những nhóm cụ thể này. Một số người đang được dành cho các nhóm khác. Ngài bắt đầu tổ chức nhóm những người hoạt động chính trị, nhưng đến lúc Ngài phải thay đổi hoàn toàn hình thức tổ chức, chỉ mới có ba người được đưa vào nhóm những người hoạt động chính trị. Tiếp đến là Nhóm Bốn, những nhà giáo dục trong kỷ nguyên mới—

[43] Group Four can attempt to aid in the building of the world antahkarana, working of course in group formation.

[43] Nhóm Bốn có thể cố gắng trợ giúp việc xây dựng antahkarana của thế giới, dĩ nhiên là làm việc trong đội hình nhóm.

This is so that humanity could access the higher thoughts and impulses and the wisdom of the high spaces.

Điều này nhằm giúp nhân loại tiếp cận những tư tưởng và xung lực cao hơn cùng minh triết của những cảnh giới cao.

[44] This they can do if they divorce themselves, as individuals, from all separative ideas and learn to work in the spirit of love and with a conscious decentralisation of their personalities.

[44] Họ có thể làm được điều này nếu mỗi cá nhân tự tách mình khỏi mọi ý tưởng chia rẽ và học cách làm việc trong tinh thần yêu thương, đồng thời có ý thức thực

hiện sự phi tập trung vào bản thân đối với phàm ngã của mình.

So it does seem that there was a combination of readiness and quasi unreadiness to begin this kind of work, but things I think got very intense from 1938 onwards and a necessary reorganization was required, making the seed group of 24 in which not all were included. If there were groups of nine here, there were 36 people, and in the seed group of 24 it meant that new reorganized seed group that 12 people had to be left out of that effort. And DK explains pretty much why that had to be.

Như vậy, dường như đã có sự đan xen giữa trạng thái sẵn sàng và trạng thái gần như chưa sẵn sàng để bắt đầu loại công việc này. Nhưng tôi nghĩ từ năm 1938 trở đi, tình hình trở nên rất căng thẳng, đòi hỏi một cuộc tái tổ chức cần thiết, hình thành nhóm hạt giống gồm 24 người mà không phải ai cũng được đưa vào. Nếu ở đây có các nhóm chín người, thì tổng cộng có 36 người; và nhóm hạt giống gồm 24 người, tức nhóm hạt giống mới được tái tổ chức ấy, có nghĩa là 12 người đã phải đứng ngoài nỗ lực đó. Chân sư DK giải thích khá rõ vì sao điều đó phải xảy ra.

[45] There are, my brothers, weaknesses to be found in all the group members. Personality tendencies and errors exist and the mistakes which involve, primarily, a man's own interests and his own internal life;

[45] Các huynh đệ của Tôi, có thể thấy những điểm yếu nơi tất cả các thành viên của nhóm. Vẫn tồn tại những khuynh hướng và sai sót của phàm ngã, cùng những lỗi lầm chủ yếu liên quan đến lợi ích riêng và đời sống nội tâm của mỗi người;

How much do we sacrifice our own interests for that which the world really needs at the time?

Chúng ta hy sinh lợi ích riêng của mình đến mức nào cho những gì thế giới thực sự cần vào lúc ấy?

[46] but these constitute no serious detriment to group work, for they can be overcome or rendered entirely superficial with a very little effort. Impatience with the results already achieved, a feeling of smug superiority, certain physical failings and personal ambitions of a superficial kind are present in several members in all of the groups.

[46] nhưng những điều này không gây tổn hại nghiêm trọng cho công việc nhóm, vì chỉ cần một chút nỗ lực là có thể khắc phục chúng hoặc khiến chúng chỉ còn hoàn toàn ở bề ngoài. Sự nóng lòng trước những kết quả đã đạt được, cảm giác tự mãn cho mình hơn người, một số khiếm khuyết về thể chất và những tham vọng cá nhân hời hợt hiện diện nơi một số thành viên trong tất cả các nhóm.

Certainly DK assesses carefully the material with which he must work.

Chắc chắn Chân sư DK đánh giá cẩn thận chất liệu mà Ngài phải làm việc cùng.

[47] And in each group, at this time, there is one member whose difficulties are of a more serious nature, because they constitute a true detriment to the group life, providing (as they do) entrance for forces which do, most definitely, hold back the flow of spiritual life and prevent the work of a group nature moving forward to accomplishment. In these cases, what can I do?

[47] Và hiện nay, trong mỗi nhóm đều có một thành viên gặp những khó khăn mang tính chất nghiêm trọng hơn, vì chúng thực sự gây tổn hại cho đời sống nhóm, tạo lối vào cho những mãnh lực chắc chắn cản trở dòng chảy của sự sống tinh thần và ngăn không cho công việc mang tính chất nhóm tiến tới chỗ hoàn thành. Trong những trường hợp này, Tôi có thể làm gì?

We'll take that up in our next program. It's interesting that we in a group may be the very source through which these inhibitory, obstructional energies can find inlet. We must never find ourselves with an attitude of smugness, as if we are above reproach. Always we must ask ourselves: am I the source somehow of an energy which is holding the group back? We've reached page 65. We're beginning on page 61. I'd like to keep going, but my own schedule is such that I just don't know when I will have to do other things. Here is the Tibetan, and this is the end of program two, page 61 to 65. We're not sure whether program three can be today or not.

Chúng ta sẽ bàn đến điều đó trong chương trình tiếp theo. Điều đáng chú ý là chính chúng ta trong một nhóm có thể là nguồn qua đó những năng lượng ức chế, cản trở này tìm được lối vào. Chúng ta tuyệt đối không được có thái độ tự mãn, như thể mình không có gì đáng chê trách. Chúng ta phải luôn tự hỏi: liệu bằng cách nào đó, tôi có phải là nguồn của một năng lượng đang kìm hãm nhóm hay không? Chúng ta đã đến trang 65. Chúng ta bắt đầu từ trang 61. Tôi muốn tiếp tục, nhưng lịch trình của tôi khiến tôi không biết khi nào mình sẽ phải làm những việc khác. Đây là Chân sư Tây Tạng, và đây là phần kết của chương trình hai, từ trang 61 đến trang 65. Chúng ta chưa chắc hôm nay có thể thực hiện chương trình ba hay không.

I think you can see that although we are dealing with history, the history of eighty years ago at the onset of the second phase of the Great War from 1914 to 1945, what is said is relevant to us today. From my perspective, we are still in the midst of the Great War which accompanies the transition from the Age of Pisces into the Age of Aquarius. Our efforts as participants in the era of the Forerunner—and let's say conscious participants—are to keep that conflict between the Dweller and the Angel of humanity on the psychological, mental level and not let it precipitate into a worldwide conflagration which has the

Tôi nghĩ các bạn có thể thấy rằng mặc dù chúng ta đang bàn đến lịch sử, lịch sử của tám mươi năm trước, vào lúc khởi đầu giai đoạn thứ hai của cuộc Đại Chiến từ năm 1914 đến năm 1945, những điều được nói đến vẫn có liên quan đến chúng ta ngày nay. Theo quan điểm của tôi, chúng ta vẫn đang ở giữa cuộc Đại Chiến đi kèm với sự chuyển tiếp từ Kỷ Nguyên Song Ngư sang Kỷ Nguyên Bảo Bình. Là những người tham gia vào thời đại của Đấng Tiền Phong—và có thể nói là những người tham gia một cách có ý thức—chúng ta nỗ lực giữ cuộc xung đột giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của nhân loại ở cấp độ tâm lý, trí tuệ, không để nó ngưng tụ

possibility of setting humanity back so far that the whole process that has already taken some twenty-one million years would have to be begun yet again. We'll move forward, everybody. Thank you for your presence, and we will continue at the first opportunity. Bye for now.

thành một cuộc binh lửa trên toàn thế giới có khả năng đẩy nhân loại lùi xa đến mức toàn bộ tiến trình vốn đã trải qua khoảng hai mươi mốt triệu năm sẽ phải bắt đầu lại một lần nữa. Chúng ta sẽ tiến lên, thưa các bạn. Cảm ơn sự hiện diện của các bạn, và chúng ta sẽ tiếp tục ngay khi có cơ hội đầu tiên. Tạm biệt các bạn.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy 003

Tóm Tắt

Kiên nhẫn và những trở ngại trong đời sống nhóm

Một thành viên có khó khăn nghiêm trọng có thể mở cửa cho các mãnh lực cản trở dòng sống tinh thần và công việc chung của nhóm. Chân sư DK dành nhiều năm cho từng người có thời gian thay đổi, dù điều này thử thách sự kiên nhẫn của những thành viên đã sẵn sàng phụng sự; L.T.S.-K., một linh hồn cung ba chịu nhiều ảo cảm, và L.U.T. được nhắc như những trường hợp cụ thể. Muốn có vị trí trong Thánh đoàn, đệ tử phải phát triển tình thương biết chờ đợi, không nuôi ý nghĩ xấu và chỉ vun bồi điều thiện. Sự kiên nhẫn được diễn giải như một biểu hiện cao của ý chí, đối lập với tham vọng cá nhân muốn tiến nhanh, gợi liên tưởng đến khả năng suy nghĩ, nhịn ăn và chờ đợi của nhân vật Siddhartha trong tiểu thuyết Hermann Hesse.

Tái tổ chức Nhóm hạt giống và sự bền vững của liên hệ linh hồn

Việc tái tổ chức nhóm không phá vỡ mối liên hệ bền vững giữa các thành viên, vốn tiếp tục qua những kiếp sống tương lai; dự án Nhóm hạt giống có thời hạn 275 năm. Nhóm khi ấy có khoảng 36 người, hoặc có thể 39 nếu tính thêm ba người hoạt động chính trị, trong khi nhóm tái tổ chức cần 24 thành viên nên một số người phải ngừng tham gia công việc cụ thể này. Theo cách liên hệ của Thầy MDR, cuộc tái tổ chức cuối năm 1939 có thể gắn với việc Đức xâm lược Ba Lan tháng 9 năm ấy. Sự tấn công của Hắc đoàn qua các nước phe Trục cũng được xem là nguyên nhân khiến công việc nhóm chuyên biệt phải đình hoãn, có thể suốt một kiếp sống.

Thiên Cơ và nhiệm vụ giáo dục công chúng

Các Nhóm hạt giống có nhiệm vụ giúp con người làm quen với Thiên Cơ mà Thánh đoàn đang thực hiện trong thời kỳ khủng hoảng. Nỗi sợ mất tự do khiến nhiều người đồng nhất một kế hoạch toàn cầu với sự thống trị và nô dịch, trong khi Thiên Cơ hướng đến ánh sáng, tình thương và sự thuận hợp với Ý Chí của Hành Tinh Thượng đế. Công việc giáo dục vì vậy phải trình bày thuyết phục cấu trúc sống động của hành tinh, hệ mặt trời và những cấp độ Sinh Mệnh ngày càng lớn hơn. Trong bối cảnh năm 2019, đợt truyền giảng giáo lý thứ ba được dự kiến bắt đầu sau khoảng sáu hoặc bảy năm, đặt ra một khối lượng chuẩn bị đáng kể.

Khủng hoảng thế giới và việc bảo tồn các giá trị

Cuộc chiến được đặt trong bối cảnh đối đầu giữa Kẻ Chận Ngõ của nhân loại và bản chất cao cả của nhân loại; câu hỏi được nêu là liệu cuộc đối đầu ấy vẫn đang tiếp diễn dưới những hình thức ít hiển lộ hơn. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, chiến thắng trong cuộc đại chiến 1914–1945 chưa chấm dứt khủng hoảng, và những thách thức đối với dân chủ cùng khuynh hướng độc tài năm 2019 cho thấy vấn đề vẫn còn. Chuyển tiếp từ Song Ngư sang Bảo Bình đòi hỏi bảo tồn những giá trị khó khăn lắm mới giành được, một nhiệm vụ đặc biệt liên quan đến các điểm đạo đồ cung một hoạt động chính trị. Những mưu cầu cá nhân không nên che khuất trách nhiệm trước tình hình thế giới và nguy cơ quay lại các phương thức cai trị đã chứng tỏ sự thất bại.

Trách nhiệm tư tưởng của người chí nguyện

Chân sư DK nhận xét rằng những người hoạt động ngoài đời đôi khi nhận biết khủng hoảng sâu sắc hơn người chí nguyện, dù người chí nguyện đã có chút tầm nhìn về mục tiêu tinh thần. Thay vì tích cực xây dựng sự thấu hiểu và dung hợp thế giới, nhiều người dành sức cho suy đoán, chỉ trích

lãnh đạo và lo sợ tương lai, qua đó tạo những hình tư tưởng gây hại. Tư tưởng của người có mức phát triển tinh thần nhất định có sức mạnh lớn hơn tư tưởng thiếu kỷ luật của người bình thường, nên có thể kiến tạo hoặc phá hoại mạnh hơn. Nhiệm vụ chủ yếu là ghi khắc Thiên Cơ vào tâm thức những người lãnh đạo bằng sức mạnh tư tưởng; điều này được liên hệ đặc biệt với Các Nhà Giao Tiếp Viễn Cảm.

Khẳng định điều thiện trước sự suy thoái

Một phương hướng thực hành được đề xuất là khẳng định những giá trị tốt đẹp, thay thế thù ghét bằng sự thấu hiểu vững vàng và sự thánh hiến cho các giá trị phản ánh linh hồn. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, tầm nhìn tổng hợp, lòng từ bi và sự kiên cường của Abraham Lincoln tạo nên sự tương phản lớn với nhiều chính khách và vị tổng thống Hoa Kỳ đương thời năm 2019. Những giá trị ấy cần được khôi phục để quốc gia thực sự tiến bộ và xây dựng thể nguyên nhân của mình. Sự suy yếu của hình tướng cũ ở cuối thời đại được liên hệ với việc hạ thấp khát vọng, quay về các giá trị vật chất và sợ hãi trước cái mới; khả năng khắc phục tình trạng này được đặt trong khoảng chuyển tiếp kéo dài đến mốc 2117.

Ích kỷ tập thể và bài học từ chiến tranh

Việc sáp nhập Áo và xâm chiếm Tiệp Khắc được nhìn nhận như những biểu hiện xâm lược, dù từng được biện minh bằng việc giải phóng người nói tiếng Đức. Tham vọng chinh phục, mở rộng không gian sinh tồn và xây dựng một nước Đức lớn hơn thể hiện sự ích kỷ quốc gia được các mãnh lực tiêu cực kích thích. Một lời truyền dạy được dẫn lại cho rằng những lãnh đạo chủ chốt của Đức Quốc xã chịu sự ám nhập của các thực thể hắc ám mạnh mẽ; khi thất bại đã rõ, các thực thể ấy rút đi, để lại những cá nhân rối loạn tâm lý. Bài học thực hành là dùng tư tưởng và tham thiền để hóa giải suy thoái, đồng thời chuyển từ sự đồng hóa với cái tôi nhỏ hẹp sang đời sống coi trọng toàn thể.

Phụng sự chính trị và sự trợ giúp của linh hồn

Phụng sự phải luôn đứng trước tâm trí người học và đệ tử; trong phần giáo lý này, trọng tâm là phụng sự chính trị thông qua hoạch định thế giới và quản trị thế giới. Định luật Phụng sự là định luật thứ ba của linh hồn, và phụng sự trong nhiều trường hợp được xem là có sức mạnh hơn cả tham thiền. Khi nỗ lực phụng sự đưa con người đến giới hạn khả năng, sự chú tâm của Thái dương Thiên Thần được khơi dậy, đem lại trợ giúp làm phong phú và tăng hiệu quả công việc. Nỗi sợ trước viễn cảnh quản trị thế giới được liên hệ với sự tập trung vào bản thân ở cả cấp độ cá nhân lẫn quốc gia.

Thánh đoàn và tầm nhìn dài hạn về vận mệnh nhân loại

Thánh đoàn được trình bày như trung tâm tim của hành tinh, một bức tường bảo vệ đứng sau nỗ lực của nhân loại, có khả năng dự kiến và tận tụy với phúc lợi hành tinh thông qua Thiên Cơ. Các Chân sư biết chiều hướng thành tựu cuối cùng nhưng không nhất thiết biết chính xác mọi diễn biến và thời điểm. Việc truyền đạt giáo lý cần sự hợp tác trí tuệ thông minh của những người đã suy ngẫm sâu, để công chúng có thể tiếp nhận các nguyên lý về tương lai nhân loại. Nghiên cứu tổ chức xã hội từ góc nhìn huyền bí đòi hỏi tầm nhìn xa, bởi quá chìm trong biến cố trước mắt dễ làm mất sự quân bình và không nhận ra vị trí của biến cố trong toàn cảnh.

Những nguyên nhân đan xen của khủng hoảng

Khủng hoảng bắt nguồn đồng thời từ quá khứ, những khuynh hướng phát triển qua tiến hóa, các sai lầm cũ, cơ hội hiện tại và hoạt động mạnh mẽ của Thánh đoàn Bác ái. Tương lai đầy triển vọng

tùy thuộc vào khả năng học bài học hiện tại và hiểu các hệ quả rộng lớn của vấn đề. Sự xáo động của quần chúng có liên hệ chặt chẽ với việc xuất hiện một hoặc hai nhân vật chủ chốt trong mỗi quốc gia, những người thu hút sự chú ý và dẫn dắt dư luận theo hướng đúng hoặc sai. Cuộc đối đầu hiện tại còn được liên hệ với chiến tranh Atlantis và những nhân vật từng tham dự; trận Kurukshetra có thể vừa là dấu tích lịch sử vừa là biểu tượng của cuộc chiến ấy.

Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và nền văn minh mới

Sự hình thành chậm rãi, thận trọng của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đánh dấu khủng hoảng chuyển tiếp và góp phần đón nhận nền văn minh, văn hóa cùng thế giới quan mới. Theo cách diễn giải được đề xuất, cung bảy đặc biệt quan trọng trong giai đoạn chuyển tiếp, còn giống dân phụ thứ sáu của Giống dân gốc thứ năm báo trước Giống dân gốc thứ sáu, nơi các cung hai, bốn và sáu sẽ nổi bật. Hiểu biết hiện tại về Thiên Cơ còn hạn chế, nên cần phân biệt điều thực sự biết với điều chỉ hình dung. Việc gắn bó với Đại Khấn Nguyện và khẩn cầu ánh sáng, tình thương cùng ý chí hi sinh tinh thần giúp công việc giữ đúng tinh túy của Thiên Cơ.

Bốn yếu tố tiến hóa đầu tiên

Bốn nguyên nhân đầu của bất ổn thế giới gồm điểm tiến hóa mà nhân loại đã đạt tới, sự xuất hiện một kiểu nhân loại mới, sự kết thúc thời đại Song Ngư và sự khai mở thời đại Bảo Bình. Điểm tiến hóa hiện tại đem lại cơ hội tiến vào giới thứ năm, còn kiểu nhân loại mới được liên hệ với giống dân phụ thứ sáu và Giống dân gốc thứ sáu trong tương lai. Bình luận phân biệt chu kỳ Song Ngư nhỏ, khoảng 2.160 hoặc 2.500 năm tùy cách tính, với chu kỳ lớn có thời điểm kết thúc vượt khả năng tính toán hiện có. Mốc 2117 được đề xuất như thời điểm kỹ thuật mở đầu thời đại Bảo Bình nhỏ, đồng thời một chu kỳ Bảo Bình lớn khoảng 25.000 năm cũng được nhắc đến.

Bảo Bình và mãnh lực tổng hợp

Hợp nhất và tổng hợp là những đặc tính chủ yếu của Bảo Bình, cung cấp chìa khóa để hiểu xu hướng liên kết, hợp nhất tổ chức và phối hợp giữa các chính phủ. Đấng Hóa Thân Tổng Hợp được nhắc như một Sinh Mệnh ngoài Trái Đất đã tiếp xúc với Hành Tinh Thượng đế vào khoảng năm 1945, theo hồi tưởng dè dặt về thời điểm. Ảnh hưởng này thúc đẩy tổng hợp, nhưng kết quả tốt hay xấu còn tùy cách nhân loại đáp ứng. Vì vậy, xu hướng tập hợp quy mô lớn cần được đánh giá theo phẩm tính và mục đích thực tế của nó.

Thời kỳ phán xét và sự san bằng phân biệt

Nguyên nhân thứ năm là thời kỳ kết thúc và phán xét nhân loại, một khoảng chuyển tiếp tập thể trước khi các ảnh hưởng của thời đại mới biểu hiện đầy đủ. Sự nổi lên của Thiên Bình trong lá số hành tinh được đề xuất như một dấu hiệu tương ứng với tiến trình phán xét này. “Thời kỳ kết thúc” mở sang một khởi đầu mới và sự tiếp tục tiến hóa của bầu hành tinh, Dãy và hệ hành tinh, thay vì chấm dứt mọi sự bằng việc phân chia người tốt lên thiên đường và người xấu xuống địa ngục. Nguyên nhân thứ sáu là san bằng những phân biệt giai cấp để các giá trị tinh thần hiển lộ; trong phần bình luận, dân chủ được liên hệ với phương thức quản trị của Thánh đoàn, còn quân chủ và độc tài được liên hệ với Shamballa.

Sự tiếp cận của Thánh đoàn và Đại Khấn Nguyện

Nguyên nhân thứ bảy là Thánh đoàn tiến gần đến sự tiếp xúc bên ngoài với nhân loại, một tiến trình cần được hiểu tỉnh táo và đặt trong giáo lý về những Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại. Nguyên nhân thứ tám là quyền năng và thâm nghĩa chính trị của Đại Khấn Nguyện, với khả năng tác động đến các quốc gia và chính phủ. Việc đưa quan điểm Minh Triết Ngàn Đời vào tâm thức công chúng gặp khó

khăn vì phần lớn nhân loại còn tập trung ở cấp độ trí-cảm hoặc cảm xúc, giữa các khuynh hướng tín ngưỡng, bất khả tri và vô thần. Sự đọc hiểu và đồng hóa rộng rãi các tác phẩm của Chân sư DK được xem là nền tảng để nắm rõ đợt truyền giảng giáo lý thứ hai và truyền đạt giáo lý một cách có hiểu biết.

Căn nguyên xa xưa và tính đa nguyên nhân

Một số nguyên nhân bất ổn nằm trong quá khứ xa đến mức lịch sử hiện có không biết tới; phần bình luận nhắc thời kỳ Atlantis sơ khai khoảng 12 triệu năm trước và khả năng một cuộc chiến quyết định diễn ra khoảng 4 triệu năm trước. Những căn nguyên còn được mở rộng đến hệ mặt trời trước, các cuộc nổi loạn và tình trạng thiếu chỉnh hợp giữa những nỗ lực của hệ trước với hệ hiện tại, cũng như giữa một số ngôi sao. Đây là cách đặt khủng hoảng trong một mạng lưới nguyên nhân rộng lớn, thay vì quy mọi xáo động về một yếu tố duy nhất. Ngay cả những ảnh hưởng tốt đẹp đang đến cũng có thể gây bất ổn khi làm biến đổi các cấu trúc cũ.

Ý thức về tỉ lệ và tiến trình điểm đạo hành tinh

Biến động trên Trái Đất không chỉ liên quan đến nhân loại mà còn gắn với nhiều giới trong thiên nhiên và tiến trình điểm đạo của Hành Tinh Thượng đế dưới quyền Thái dương Thượng đế. Những thành tựu của Hành Tinh Thượng đế phục vụ Thiên Cơ của toàn hệ mặt trời, trong đó sự phát triển của nhân loại chỉ là một phần. So sánh con người với vi sinh vật hoặc hạt hạ nguyên tử trong tương quan với các Sinh Mệnh lớn hơn nhằm khôi phục Ý thức về tỉ lệ và điều chỉnh thang giá trị. Giáo dục tinh thần vì vậy là một tiến trình chỉnh hợp với các quyền năng thiện lành cao hơn, giúp nhận ra điều phù hợp cần thực hiện.

Bản sắc mở rộng và sự đồng nhất với Sự sống

Sự giảm bớt ích kỷ và đồng hóa sai lầm với cái tôi cho phép bản sắc mở rộng vào những phạm vi lớn hơn, hướng đến chứng nghiệm mình chính là Sự sống. Theo suy luận siêu hình riêng của Thầy MDR, con người vừa hiện hữu trong hoàn cảnh giới hạn vừa đồng nhất với Thượng đế Vũ Trụ, không có sự phân cách tối hậu giữa hai cấp độ ấy. Công việc sáng tạo hiện tại được diễn giải như điều đã được chính Sự sống ấy định trước khi hoàn toàn đồng nhất với toàn thể, trong một tiến trình đã diễn ra vô số lần. Quan điểm này khuyến khích đón nhận hoàn cảnh hiện tại với sự hoan hỉ và phụng sự nhân loại cùng hành tinh theo Thiên Cơ.

Text — Externalisation of the Hierarchy 003 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 003

[1] First of all, I must exert infinite patience and give to each person full time for change. [2] This I have done—for years in some cases, [3] and have thereby taxed the patience of the group members who were not implicated in the particular situation and weakness, and who longed to begin group work. [4] The lesson of patience has not been lost and I would remind the group members

[1] Trước hết, Tôi phải hết sức kiên nhẫn và dành cho mỗi người đủ thời gian để thay đổi. [2] Tôi đã làm như vậy—trong một số trường hợp là suốt nhiều năm, [3] và qua đó đã thử thách lòng kiên nhẫn của những thành viên trong nhóm vốn không vướng vào hoàn cảnh và nhược điểm cụ thể ấy, và tha thiết mong được bắt đầu công việc nhóm. [4] Bài học về lòng kiên nhẫn ấy đã không uổng phí,

that if they ever hope to have hierarchical standing, they must learn that love and that patience which can wait—thinking no evil and fostering only good.

và Tôi muốn nhắc các thành viên trong nhóm rằng nếu mong một ngày nào đó có được vị thế trong Thánh đoàn, họ phải học tình thương và lòng kiên nhẫn có thể chờ đợi —không nghĩ điều ác và chỉ vun bồi điều thiện.

[5] I made clear to you this year that a drastic reorganisation might be in order [6] and that the groups might have to be rearranged somewhat before the united group work could be carried forward. [7] This reorganisation seems now to me to be unavoidable. It is not final. It does not touch the enduring, unchanging relation which has been established and which will persist among all of you eternally. Nothing can basically separate you.

[5] Năm nay, Tôi đã nói rõ với các bạn rằng có lẽ cần một cuộc tái tổ chức triệt để [6] và có lẽ phải sắp xếp lại các nhóm phần nào trước khi có thể xúc tiến công việc nhóm hợp nhất. [7] Cuộc tái tổ chức này giờ đây dường như là điều không thể tránh khỏi, theo nhận định của Tôi. Nó chưa phải là quyết định cuối cùng. Nó không ảnh hưởng đến mối quan hệ bền vững, bất biến đã hình thành và sẽ tồn tại vĩnh viễn giữa tất cả các bạn. Về căn bản, không gì có thể chia lìa các bạn.

[8] The objective of the work of these seed groups is to familiarise people with the hierarchical Plan as it is working out today in this time of crisis. [9] In these last three words [10] you have the theme which is of paramount importance to you at this time. [11] Is it? [12] Your work is partly to dispel illusion, but primarily to impress the Plan upon the consciousness of the leading people in the world. [13] It has seemed to us that this crisis is more keenly realised by worldly people than it is by world aspirants, who do have a slight vision of the objectives. [14] Those who are not oriented to the spiritual Hierarchy and to the Path are now largely dedicated to activities of a world nature (either good or what you call bad) and this is not true of the world aspirants. [15] They, instead of working actively to bring about the accomplishment of the ends indicated by the Plan (which are of a spiritual nature and unifying in their effect, breeding not hatred and separativeness, but world understanding and fusion) [16] spend their time in speculation, in criticism of the

[8] Mục tiêu công việc của các nhóm hạt giống này là giúp mọi người làm quen với Thiên Cơ của Thánh đoàn đang được thực thi ngày nay trong thời kỳ khủng hoảng này. [9] Trong ba từ cuối cùng này [10] có chủ đề mang tầm quan trọng tối cao đối với các bạn vào lúc này. [11] Có đúng vậy không? [12] Công việc của các bạn một phần là xua tan ảo tưởng, nhưng chủ yếu là khắc ghi Thiên Cơ vào tâm thức của những người lãnh đạo trên thế giới. [13] Chúng ta thấy rằng những người thế tục dường như nhận biết cuộc khủng hoảng này sâu sắc hơn những người chí nguyện trên thế giới, vốn quả có chút tầm nhìn về các mục tiêu. [14] Những người không hướng về Thánh đoàn và Đường Đạo hiện phần lớn đang dốc sức vào các hoạt động mang tính thế giới (dù là tốt hay điều mà các bạn gọi là xấu), và điều này không đúng với những người chí nguyện trên thế giới. [15] Thay vì tích cực làm việc để hoàn thành các mục đích mà Thiên Cơ chỉ ra (vốn có bản chất tinh thần và tác dụng hợp nhất, không nuôi dưỡng hận thù và tính chia rẽ, mà vun bồi sự thấu hiểu

various world leaders and in fearful foreboding—none of which is in the least helpful and, in the last analysis, is definitely [Page 66] harmful. [17] This harmfulness is due to a powerfully directed thoughtform, constructed by men and women of a certain aptitude in spiritual advancement.

và sự dung hợp trên thế giới), họ [16] dành thời gian để suy đoán, chỉ trích các nhà lãnh đạo thế giới và lo sợ những điềm chẳng lành —tất cả những điều ấy đều chẳng giúp ích chút nào và, xét cho cùng, chắc chắn [Page 66]có hại. [17] Tác hại này là do một hình tư tưởng được định hướng mạnh mẽ, do những người nam và nữ có năng lực nhất định trong sự tiến bộ tinh thần tạo nên.

[18] The responsibility of thought is little grasped as yet by those who are numbered among the world aspirants; yet their thought-making activity is now either definitely constructive or potentially destructive. [19] I hesitate to enlarge upon this theme, owing to the probable personality reactions which those who read these words may generate. [20] I am, therefore, speaking here of the world in general and not so specifically of the world aspirants and pledged workers.

[18] Cho đến nay, những người thuộc hàng ngũ người chí nguyện trên thế giới vẫn ít nắm bắt được trách nhiệm của tư tưởng; tuy nhiên, hoạt động tạo tư tưởng của họ hiện hoặc mang tính xây dựng rõ rệt, hoặc tiềm ẩn khả năng phá hoại. [19] Tôi ngần ngại bàn rộng về chủ đề này, vì những người đọc các lời này có thể nảy sinh những phản ứng của phàm ngã. [20] Vì vậy, ở đây Tôi đang nói về thế giới nói chung, chứ không quá cụ thể về những người chí nguyện trên thế giới và những người hoạt động đã cam kết.

[21] In giving these Instructions I am anxious for you clearly to comprehend the end I have in view. [22] Sincere students and disciples must hold ever before them the idea of Service; [23] in connection with our present theme this is political service—along the line of world planning and world government. [24] This teaching will carry to the general public some idea of the trend of human destiny where nations and larger groups are concerned, and should give a conviction of hierarchical potency and a sense of illumination. [25] It will, however, do this far more easily if the ideas I attempt to convey are backed by the understanding thought, and the intelligent mental cooperation of a group of people who have pondered deeply on the theme.

[21] Khi đưa ra những Huấn Thị này, Tôi tha thiết mong các bạn lĩnh hội rõ ràng mục đích mà Tôi hướng tới. [22] Các đạo sinh và đệ tử chân thành phải luôn đặt ý tưởng Phụng sự trước mắt mình; [23] liên quan đến chủ đề hiện tại của chúng ta, đây là sự phụng sự chính trị—theo hướng hoạch định và quản trị thế giới. [24] Giáo huấn này sẽ giúp công chúng có đôi chút ý niệm về chiều hướng vận mệnh nhân loại trong những vấn đề liên quan đến các quốc gia và những nhóm lớn hơn, đồng thời nên đem lại niềm xác tín về quyền năng của Thánh đoàn và cảm nhận về sự soi sáng. [25] Tuy nhiên, giáo huấn này sẽ làm được điều đó dễ dàng hơn nhiều nếu những ý tưởng Tôi cố gắng truyền đạt nhận được sự hỗ trợ từ tư tưởng thấu hiểu và sự hợp tác trí tuệ sáng suốt của một nhóm người đã suy ngẫm sâu sắc về chủ đề này.

[26] What is our theme? A study and an analysis, from the esoteric angle, of the social organisation of humanity. I seek to have you grasp some of the universal implications which the signs of the times portray and not be entirely engrossed with the immediate situation or dilemma; [27] too close a perception and too near a point of view does not tend to true understanding. [28] It fails, for one thing, to indicate the particular place in the general world picture which the immediate happenings outline.

[26] Chủ đề của chúng ta là gì? Một cuộc nghiên cứu và phân tích, từ góc độ huyền bí, về cách tổ chức xã hội của nhân loại. Tôi mong các bạn nắm bắt được một số hàm ý mang tính phổ quát mà những dấu hiệu của thời đại biểu lộ, và không hoàn toàn mải mê với tình thế hay thế lưỡng nan trước mắt; [27] nhận thức quá sát và góc nhìn quá gần không giúp đạt đến sự thấu hiểu chân thực. [28] Trước hết, cách nhìn ấy không cho thấy vị trí cụ thể mà những diễn biến trước mắt phác ra trong bức tranh chung của thế giới.

[29] It is a platitude and a truism to state that humanity is today passing through a crisis of immense proportions. [30] The causes of this crisis must be sought in many factors. [31] They lie in the past; in the growth, through evolution, of certain [Page 70] basic tendencies in man; in past mistakes, present opportunities, and the powerful activity of the Hierarchy of Love. [32] The future is of great promise, provided man can learn the lessons of the present which have been closely presented to him; he must accept them and understand clearly the nature of his problem and of the crisis with its many ramifications and various implications.

[29] Nói rằng ngày nay nhân loại đang trải qua một cuộc khủng hoảng có quy mô vô cùng lớn lao là nói một điều sáo mòn và hiển nhiên. [30] Phải tìm nguyên nhân của cuộc khủng hoảng này trong nhiều yếu tố. [31] Chúng nằm trong quá khứ; trong sự phát triển, qua tiến hoá, của một số [Page 70]khuynh hướng căn bản nơi con người; trong những sai lầm quá khứ, những cơ hội hiện tại, và hoạt động mạnh mẽ của Thánh đoàn Bác ái. [32] Tương lai đầy hứa hẹn, với điều kiện con người có thể học được những bài học hiện tại đã đặt ngay trước mắt mình; con người phải chấp nhận chúng và thấu hiểu rõ ràng bản chất vấn đề của mình cũng như cuộc khủng hoảng với nhiều hệ quả lan rộng và những hàm ý khác nhau.

[33] The seething turmoil in which the masses of the people are now living and the emergence of one or two key people in every nation have a close relationship. [34] These key people make their voices heard and evoke attention; their ideas are followed, rightly or wrongly, with attention, appreciation or distrust. [35] The slow and careful formation of the New Group of World Servers is indicative of the crisis. They are overseeing or ushering in the New Age, and are present at the birthpangs of the new

[33] Tình trạng hỗn loạn sôi sục mà quần chúng hiện đang sống trong đó và sự xuất hiện của một hay hai nhân vật chủ chốt ở mỗi quốc gia có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. [34] Những nhân vật chủ chốt này cất lên tiếng nói và thu hút sự chú ý; dù đúng hay sai, người ta vẫn dõi theo các ý tưởng của họ với sự quan tâm, trân trọng hoặc ngờ vực. [35] Sự hình thành chậm rãi và thận trọng của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là một dấu hiệu của cuộc khủng hoảng. Họ đang giám sát hoặc mở đường cho Kỷ

civilisation, [36] and the coming into manifestation of a new race, [37] a new culture and a new world outlook. [38] The work is necessarily slow and those of you who are immersed in the problems and the pains, find it hard to view the future with assurance or to interpret the present with clarity.

Nguyên Mới, và hiện diện trong những cơn đau chuyển dạ của một nền văn minh mới, [36] và khi một nhân loại mới bước vào biểu hiện, [37] cùng một nền văn hoá mới và một thế giới quan mới. [38] Công việc tất yếu diễn ra chậm rãi, và những ai trong các bạn đang chìm trong các vấn đề và nỗi đau đều thấy khó nhìn về tương lai với niềm tin vững chắc hoặc diễn giải hiện tại một cách rõ ràng.

[39] I have listed some of the reasons for the present world unrest in another book ([40] *Education in the New Age*, pp. 116-125) [41] reminding you that some of the causes lie in so remote a past that history knows nothing of them. [42] You would find it useful to re-read those few pages at this point, for in them I sought to give some insight into the essential situation which confronts mankind due to certain evolutionary developments:

[39] Tôi đã liệt kê một số lý do gây ra tình trạng bất ổn hiện nay trên thế giới trong một cuốn sách khác ([40] *Giáo Dục Trong Kỷ Nguyên Mới*, tr. 116-125) [41] và nhắc các bạn rằng một số nguyên nhân nằm trong một quá khứ xa xôi đến mức lịch sử không biết gì về chúng. [42] Lúc này, các bạn sẽ thấy hữu ích khi đọc lại vài trang ấy, vì trong đó Tôi đã cố gắng đem lại phần nào cái nhìn sâu sắc về tình thế cốt yếu mà nhân loại đang đối diện do một số bước phát triển trong tiến hoá:

[43] 1. The point reached by humanity itself

[43] 1. Điểm mà chính nhân loại đã đạt tới

[44] 2. The emergence of the new racial type

[44] 2. Sự xuất hiện của mẫu hình nhân loại mới

[45] 3. The ending of the Piscean Age

[45] 3. Sự kết thúc của Kỷ Nguyên Song Ngư

[46] 4. The coming in of the Aquarian Age.

[46] 4. Sự khởi đầu của Kỷ Nguyên Bảo Bình.

[47] We barely touched upon the fourth point and I am not enlarging at length upon it here either, fascinating as speculation might be, because I am anxious to have its major characteristics—those of unity and synthesis— [48] stand [Page 71] out with clarity in your minds. [49] It gives the clue to all that is happening today in the world of politics and international governments, and

[47] Chúng ta mới chỉ đề cập sơ lược đến điểm thứ tư, và ở đây Tôi cũng không bàn dài về nó, dù việc suy đoán có thể hấp dẫn đến đâu, vì Tôi tha thiết muốn những đặc điểm chính của nó—tính hợp nhất và tính tổng hợp— [48] hiện [Page 71]lên rõ nét trong thể trí các bạn. [49] Điều này đem lại chìa khoá để thấu hiểu tất cả những gì đang diễn ra ngày nay trong lĩnh vực chính trị và các chính phủ trên thế giới, đồng thời giải thích

accounts for the trend toward synthesis, amalgamation and affiliation.

xu hướng tiến tới sự tổng hợp, hợp nhất và liên kết.

[50] The remaining four causes which we will consider later might be enumerated as follows:

[50] Bốn nguyên nhân còn lại mà chúng ta sẽ xem xét sau có thể được liệt kê như sau:

[51] 5. The time of the end. The judgment of people. This period of judgment is a group interlude to the full emergence of the New Age influences.

[51] 5. Thời điểm kết thúc. Sự phán xét con người. Giai đoạn phán xét này là một khoảng chuyển tiếp của tập thể trước khi những ảnh hưởng của Kỷ Nguyên Mới xuất hiện trọn vẹn.

[52] 6. The levelling of all classes and distinctions [53] so that the spiritual values may appear and the spiritual Hierarchy manifest on earth.

[52] 6. Sự san bằng mọi giai cấp và sự phân biệt [53] để các giá trị tinh thần có thể xuất hiện và Thánh đoàn biểu hiện trên Trái Đất.

[54] 7. The fact of the Approach of the Hierarchy towards external contact with humanity. [55] I would suggest that you read my earlier writings on the Great Approaches.

[54] 7. Việc Thánh đoàn đang tiến lại gần để tiếp xúc với nhân loại ở bên ngoài. [55] Tôi đề nghị các bạn đọc những trước tác trước đây của Tôi về các Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại.

[56] 8. The power and significance, politically considered, of *the Great Invocation*.

[56] 8. Quyền năng và thâm nghĩa, xét về mặt chính trị, của *Đại Khấn Nguyện*.

Externalisation of the Hierarchy 003 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 003

Good morning everyone, and we are continuing with giving our attention to the essays in *The Externalization of the Hierarchy*. We began approximately on page 61, with “The Immediate Task”. And this was at the threshold of the Second World War, a continuing war really, that had gone underground as The Tibetan tells us, and we wonder whether it's underground now even, this great battle between the Dweller on the

Chào buổi sáng tất cả các bạn, chúng ta tiếp tục chú tâm vào các bài luận trong *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Chúng ta đã bắt đầu ở khoảng trang 61, với bài “Nhiệm vụ Trước mắt”. Đó là thời điểm ngay trước Chiến tranh Thế giới thứ hai, thực ra là một cuộc chiến vẫn tiếp diễn nhưng đã chuyển sang hoạt động ngầm, như Chân sư Tây Tạng cho chúng ta biết. Và chúng ta tự hỏi liệu ngay cả lúc này, trận chiến lớn lao giữa Kẻ Chận Ngõ

Threshold of humanity and the higher nature of humanity.

của nhân loại và bản chất cao cả của nhân loại có đang diễn ra ngầm hay không.

DK is talking about how he has handled his various groups and how there may be one member in every group, maybe in a way a testing member

Chân sư DK đang nói về cách Ngài đã làm việc với các nhóm khác nhau của Ngài, và về việc trong mỗi nhóm có thể có một thành viên, có lẽ theo một nghĩa nào đó là một thành viên tạo ra thử thách

whose difficulties are of a more serious nature, because they constitute a true detriment to the group life, providing (as they do) entrance for forces which do, most definitely, hold back the flow of spiritual life and prevent the work of a group nature moving forward to accomplishment. In these cases, what can I do?

mà những khó khăn của người ấy mang tính chất nghiêm trọng hơn, vì chúng thực sự gây tổn hại cho đời sống nhóm, mở lối cho các mãnh lực chắc chắn cản trở dòng chảy của sự sống tinh thần và ngăn công việc mang tính nhóm tiến tới chỗ hoàn thành. Trong những trường hợp này, Tôi có thể làm gì?

That's where we paused and he was going to tell us what it is he can do or does do.

Đó là chỗ chúng ta đã tạm dừng, và Ngài sắp cho chúng ta biết Ngài có thể làm gì hoặc thực sự làm gì.

This is then the beginning of our third program on page 65.

Vậy đây là phần mở đầu chương trình thứ ba của chúng ta, ở trang 65.

[1] First of all, I must exert infinite patience and give to each person full time for change.

[1] Trước hết, Tôi phải hết sức kiên nhẫn và dành cho mỗi người đủ thời gian để thay đổi.

I guess maybe we can question the use of the word infinite, but a great deal of patience because he realizes how slowly true change does occur. He says

Tôi nghĩ có lẽ chúng ta có thể đặt vấn đề về cách dùng từ vô hạn, nhưng quả là một sự kiên nhẫn lớn lao, vì Ngài nhận ra sự thay đổi thực sự diễn ra chậm chạp đến mức nào. Ngài nói

[2] This I have done—for years in some cases,

[2] Tôi đã làm như vậy—trong một số trường hợp là suốt nhiều năm,

I guess there's been the case of L.T.S.-K., that third ray soul, that was highly glamored. There was the case of L.U.T. who had his own difficulties, and others.

Tôi nghĩ đã có trường hợp của L.T.S.-K., linh hồn cung ba ấy, người chịu ảnh hưởng rất nặng của ảo cảm. Có trường hợp của L.U.T.

với những khó khăn riêng, và còn những người khác nữa.

This I have done—for years in some cases,

Tôi đã làm điều này—trong một số trường hợp là suốt nhiều năm,

[3] and have thereby taxed the patience of the group members who were not implicated in the particular situation and weakness, and who longed to begin group work.

[3] và qua đó đã thử thách lòng kiên nhẫn của những thành viên trong nhóm vốn không vướng vào hoàn cảnh và nhược điểm cụ thể ấy, và tha thiết mong được bắt đầu công việc nhóm.

You see the real group work had not yet begun and fortunately or unfortunately, it had to be delayed maybe for a lifetime because of the very difficult problems internationally with war on the horizon and an aggressive Germany and aggressive Japan and Italy brought into the question.

Các bạn thấy đấy, công việc nhóm thực sự vẫn chưa bắt đầu, và may mắn hay đáng tiếc thay, công việc ấy đã phải trì hoãn có lẽ cả một kiếp sống, vì những vấn đề quốc tế hết sức khó khăn, khi chiến tranh đã thấp thoáng, với một nước Đức hiếu chiến, một nước Nhật hiếu chiến và cả nước Ý cũng bị cuốn vào tình hình ấy.

The conditions of the attack of the Black Lodge through the Axis powers had become so severe that this specialized group work, I think, could not be continued. Anyway, there were those who after many years, even from 1931 perhaps, 32, 33, and here it is already 1938 in this discussion, they longed to begin the group work and instead they were still involved in getting the group into condition and I suppose many of us who have worked with groups know that we cannot simply plunge into full efficacy with regard to any group, but certain things have to be taken care of in group adjustment.

Cuộc tấn công của Hắc đoàn thông qua các nước phe Trục đã khiến tình hình trở nên nghiêm trọng đến mức, tôi nghĩ, công việc nhóm chuyên biệt này không thể tiếp tục. Dù sao, có những người sau nhiều năm, có lẽ từ tận năm 1931, 1932, 1933, mà đến thời điểm đang bàn ở đây đã là năm 1938, vẫn mong mỏi bắt đầu công việc nhóm; thế nhưng họ vẫn còn phải lo đưa nhóm vào trạng thái sẵn sàng. Tôi cho rằng nhiều người trong chúng ta từng làm việc với các nhóm đều biết chúng ta không thể chỉ đơn giản bắt tay vào là đạt ngay hiệu quả trọn vẹn trong bất kỳ nhóm nào; cần giải quyết một số việc để các thành viên thích nghi với nhau trong nhóm.

[4] The lesson of patience has not been lost and I would remind the group members that if they ever hope to have hierarchical standing, they must learn that love and

[4] Bài học về lòng kiên nhẫn ấy đã không uổng phí, và Tôi muốn nhắc các thành viên trong nhóm rằng nếu mong một ngày nào đó có được vị thế trong Thánh đoàn, họ phải học tình thương và lòng kiên nhẫn có

that patience which can wait—thinking no evil and fostering only good.

thể chờ đợi—không nghĩ điều ác và chỉ vun bồi điều thiện.

I'm reminded of *Siddhartha*, in a novel by Hermann Hesse. What are his accomplishments? "I can think, I can fast, I can wait." Patience is one of the highest expressions of the will and so often it is personal ambition which does not want to wait.

Tôi nhớ đến *Siddhartha*, trong một tiểu thuyết của Hermann Hesse. Anh có những khả năng gì? "Tôi có thể suy nghĩ, tôi có thể nhịn ăn, tôi có thể chờ đợi." Kiên nhẫn là một trong những biểu hiện cao nhất của ý chí, và rất thường chính tham vọng cá nhân khiến người ta không muốn chờ đợi.

There is the desire to get ahead not only for the group but for oneself. So sometimes it is a necessary discipline to which group members have to be subjected. So again, as with everything said to the group members, we put ourselves to the test and ask: do we have this capacity to love, to be patient, to wait, and without a critical mind, thinking only the good, fostering only the good.

Có lòng ham muốn tiến lên, không chỉ cho nhóm mà còn cho bản thân mình. Vì vậy, đôi khi đây là một sự rèn luyện cần thiết mà các thành viên nhóm phải trải qua. Một lần nữa, cũng như với mọi điều nói với các thành viên nhóm, chúng ta tự kiểm nghiệm và tự hỏi: chúng ta có khả năng yêu thương, kiên nhẫn, chờ đợi mà không mang tâm phê phán, chỉ nghĩ điều thiện và chỉ nuôi dưỡng điều thiện hay không.

[5] I made clear to you this year that a drastic reorganisation might be in order

[5] Năm nay, Tôi đã nói rõ với các bạn rằng có lẽ cần một cuộc tái tổ chức triệt để

Indeed it came in late 1939 and this was perhaps correlated with the unabashed aggression of Germany with regard to Poland in September of 1939.

Quả thực, điều ấy đã diễn ra vào cuối năm 1939, và có lẽ có liên hệ với cuộc xâm lược trắng trợn của Đức đối với Ba Lan vào tháng Chín năm 1939.

I made clear to you this year that a drastic reorganisation might be in order

Năm nay, Tôi đã nói rõ với các bạn rằng có lẽ cần tiến hành một cuộc tái tổ chức triệt để

[6] and that the groups might have to be rearranged somewhat before the united group work could be carried forward.

[6] và có lẽ phải sắp xếp lại các nhóm phần nào trước khi có thể xúc tiến công việc nhóm hợp nhất.

So, maybe this is the anticipation, the harbinger of the reorganized seed group of 24.

Vì vậy, có lẽ đây là sự báo trước, là dấu hiệu mở đầu cho nhóm hạt giống gồm 24 người được tái tổ chức.

[7] This reorganisation seems now to me to be unavoidable. It is not final. It does not

[7] Cuộc tái tổ chức này giờ đây dường như là điều không thể tránh khỏi, theo nhận

touch the enduring, unchanging relation which has been established and which will persist among all of you eternally. Nothing can basically separate you.

định của Tôi. Nó chưa phải là quyết định cuối cùng. Nó không ảnh hưởng đến mối quan hệ bền vững, bất biến đã hình thành và sẽ tồn tại vĩnh viễn giữa tất cả các bạn. Về căn bản, không gì có thể chia lìa các bạn.

A very strong relation into the future, into future incarnations has been established and we recall that DK told us the seed group project is a 275-year project. Basically, he had to eliminate certain people. There were already at this point about 36 people or maybe if we add in the political workers, three of whom had been gathered, maybe there were 39, and a seed group of 24 was necessary. So some had to be discontinued in this objective.

Một mối quan hệ rất bền chặt, kéo dài đến tương lai, đến những kiếp lâm phàm sau, đã được thiết lập. Chúng ta nhớ rằng Chân sư DK đã cho biết dự án nhóm hạt giống là một dự án kéo dài 275 năm. Về căn bản, Ngài đã phải loại một số người. Đến thời điểm này đã có khoảng 36 người, hoặc có lẽ nếu tính thêm những người hoạt động chính trị, trong đó ba người đã được tập hợp, thì có thể là 39 người, trong khi cần có một nhóm hạt giống gồm 24 người. Vì vậy, một số người đã phải ngừng tham gia vào mục tiêu này.

[8] The objective of the work of these seed groups is to familiarise people with the hierarchical Plan as it is working out today in this time of crisis.

[8] Mục tiêu công việc của các nhóm hạt giống này là giúp mọi người làm quen với Thiên Cơ của Thánh đoàn đang được thực thi ngày nay trong thời kỳ khủng hoảng này.

I think we can all admit how very little people think that there is a hierarchical plan and if they do think so, the word plan terrifies them because they think they will somehow lose their freedom and be captured by a new world order which will somehow enslave them.

Tôi nghĩ tất cả chúng ta đều có thể thừa nhận rằng rất ít người nghĩ có một Thiên Cơ của Thánh đoàn. Nếu họ có nghĩ như vậy, thì từ kế hoạch lại khiến họ khiếp sợ, vì họ nghĩ bằng cách nào đó họ sẽ mất tự do và bị một trật tự thế giới mới thâu tóm, rồi bằng cách nào đó bị biến thành nô lệ.

We have to convey to people this plan of light, of love, and of acquiescence to the will of our planetary God, but then the structure of our planet and of the solar system and its livingness and the whole hierarchy of ever greater beings has to be presented and shown to be convincing. We have a lot of labor, educative labor ahead of us and during the time of the third installment, which will begin in another six or seven years, I think we have our work cut out for us. So can

Chúng ta phải truyền đạt cho mọi người Thiên Cơ này, Thiên Cơ của ánh sáng, của tình thương và của sự thuận theo ý chí của Thượng đế hành tinh chúng ta. Nhưng khi ấy, cần trình bày cấu trúc hành tinh chúng ta, cấu trúc hệ mặt trời, sự sống động của hệ ấy và toàn bộ hệ thống thứ bậc gồm những Sinh Mệnh ngày càng vĩ đại hơn, sao cho có sức thuyết phục. Trước mắt chúng ta còn rất nhiều công việc, những công việc giáo dục; và trong thời gian của đợt truyền dạy thứ ba,

people be familiarized with hierarchical plan?

sẽ bắt đầu sau sáu hay bảy năm nữa, tôi nghĩ chúng ta đã có cả một khối công việc phải làm. Vậy có thể giúp mọi người làm quen với Thiên Cơ của Thánh đoàn hay không?

It certainly wasn't the plan of Germany dominant over all other nations and enslaving them.

Chắc chắn đó không phải là kế hoạch để nước Đức thống trị mọi quốc gia khác và biến họ thành nô lệ.

[9] In these last three words

[9] Trong ba từ cuối cùng này

Time of crisis

Thời kỳ khủng hoảng

[10] you have the theme which is of paramount importance to you at this time.

[10] có chủ đề mang tầm quan trọng tối cao đối với các bạn vào lúc này.

And, the question arises, are we still in a time of crisis? In many ways it seems so with democracy being challenged. DK warned about the latent fascistic nature of the United States and I suppose within humanity fascism is not dead. So he says, is this theme, the time of crisis, paramount in your mind?

Và câu hỏi đặt ra là: chúng ta có còn đang ở trong một thời kỳ khủng hoảng hay không? Xét trên nhiều phương diện, dường như là có, khi nền dân chủ đang bị thách thức. Chân sư DK đã cảnh báo về bản chất phát xít tiềm ẩn của Hoa Kỳ, và tôi cho rằng trong nhân loại, chủ nghĩa phát xít vẫn chưa chết. Vì vậy, Ngài hỏi: chủ đề này, thời kỳ khủng hoảng, có giữ vị trí quan trọng nhất trong tâm trí các bạn hay không?

[11] Is it?

[11] Có đúng vậy không?

Is it of paramount importance to you?

Điều ấy có mang tầm quan trọng cao nhất đối với các bạn hay không?

Is it? Really? And we can question ourselves. We have our own petty pursuits, normal pursuits, and yet we are in a time of huge transition from Pisces to Aquarius and the preservation of values. It is the theme of the political workers of the initiates on the first ray. The preservation of values is of utmost importance. We see in a number of nations hard-won values going down in preference

Có phải vậy không? Thật sự chứ? Và chúng ta có thể tự chất vấn mình. Chúng ta có những mối bận tâm nhỏ nhặt riêng, những mối bận tâm thường ngày, nhưng chúng ta đang ở trong một thời kỳ chuyển tiếp lớn lao từ Song Ngư sang Bảo Bình, với vấn đề bảo tồn các giá trị. Đây là chủ đề của những người hoạt động chính trị, của các điểm đạo đồ cung một. Việc bảo tồn các giá trị có tầm quan trọng cao nhất. Ở một số quốc gia, chúng ta thấy những giá trị khó khăn lắm

to older methods which have demonstrated that they do not work.

mới giành được đang suy sụp, nhường chỗ cho những phương pháp cũ vốn đã chứng tỏ là không hiệu quả.

[12] Your work is partly to dispel illusion, but primarily to impress the Plan upon the consciousness of the leading people in the world.

[12] Công việc của các bạn một phần là xua tan ảo tưởng, nhưng chủ yếu là khắc ghi Thiên Cơ vào tâm thức của những người lãnh đạo trên thế giới.

Now, maybe he would be talking especially to the telepathic communicators when he says something like this. And in our thought, we too seek to impress aspects of the plan, as much as we can understand, upon the consciousness of leading people in the world. This we do with our thought power and not by having real-world conversations with them.

Có lẽ khi nói những điều như thế này, Ngài đang đặc biệt hướng đến Các Nhà Giao Tiếp Viễn Cảm. Trong tư tưởng, chúng ta cũng tìm cách ghi khắc những phương diện của Thiên Cơ, trong phạm vi chúng ta có thể thấu hiểu, vào tâm thức của những người lãnh đạo trên thế giới. Chúng ta làm điều này bằng quyền năng tư tưởng, chứ không phải bằng những cuộc trò chuyện trực tiếp với họ ngoài đời.

[13] It has seemed to us that this crisis is more keenly realised by worldly people than it is by world aspirants, who do have a slight vision of the objectives.

[13] Chúng ta thấy rằng những người thế tục dường như nhận biết cuộc khủng hoảng này sâu sắc hơn những người chí nguyện trên thế giới, vốn quả có chút tầm nhìn về các mục tiêu.

Now this is an analysis which probably was not welcome to those reading these words.

Đây là một nhận định mà có lẽ những người đọc các lời này không mấy đón nhận.

Is it still true of us? Do we realize the nature of the time of crisis in which we are living and are we working to offset it?

Điều ấy có còn đúng với chúng ta không? Chúng ta có nhận ra bản chất của thời kỳ khủng hoảng mình đang sống và có đang làm việc để hóa giải nó hay không?

[14] Those who are not oriented to the spiritual Hierarchy and to the Path are now largely dedicated to activities of a world nature (either good or what you call bad) and this is not true of the world aspirants.

[14] Những người không hướng về Thánh đoàn và Đường Đạo hiện phần lớn đang dốc sức vào các hoạt động mang tính thế giới (dù là tốt hay điều mà các bạn gọi là xấu), và điều này không đúng với những người chí nguyện trên thế giới.

In other words, he's saying the world aspirants are not thinking in world terms.

Nói cách khác, Ngài đang nói rằng những người chí nguyện trên thế giới không suy nghĩ trên phạm vi thế giới.

But here we have the final years of the year of the forerunner, John the Baptist, as he went everywhere basically speaking of the existence of the Christ or of Jesus who was anointed as the Christ.

Nhưng ở đây, chúng ta đang ở vào những năm cuối trong năm của vị tiền phong, John Tẩy Giả, người đi khắp nơi, về căn bản là nói về sự hiện hữu của Đức Christ, hay của Đức Jesus, Đấng đã được xức dầu làm Đức Christ.

[15] They, instead of working actively to bring about the accomplishment of the ends indicated by the Plan (which are of a spiritual nature and unifying in their effect, breeding not hatred and separativeness, but world understanding and fusion)

[15] Thay vì tích cực làm việc để hoàn thành các mục đích mà Thiên Cơ chỉ ra (vốn có bản chất tinh thần và tác dụng hợp nhất, không nuôi dưỡng hận thù và tính chia rẽ, mà vun bồi sự thấu hiểu và sự dung hợp trên thế giới), họ

He's talking to us now.

Giờ đây, Ngài đang nói với chúng ta.

[16] spend their time in speculation, in criticism of the various world leaders and in fearful foreboding—none of which is in the least helpful and, in the last analysis, is definitely [Page 66] harmful.

[16] dành thời gian để suy đoán, chỉ trích các nhà lãnh đạo thế giới và lo sợ những điềm chẳng lành—tất cả những điều ấy đều chẳng giúp ích chút nào và, xét cho cùng, chắc chắn [Page 66]có hại.

That is an indictment. That's an indictment of all of us, I say. And after the war, it was that DK said that there might be a reversion to a very beginning of humanity and that humanity as it exists now might be destroyed. That was after the war. Are we still in such a situation with the advances going on in weaponry and in international misunderstanding? So instead, they spend their time in speculation, in criticism, in fear. It's not helpful. It's actually harmful.

Đó là một lời cáo buộc. Tôi cho rằng đó là một lời cáo buộc đối với tất cả chúng ta. Sau chiến tranh, Chân sư DK đã nói rằng nhân loại có thể quay trở lại một thời kỳ hết sức sơ khai, và nhân loại như hiện đang tồn tại có thể bị hủy diệt. Đó là sau chiến tranh. Chúng ta có còn ở trong tình thế như vậy, khi vũ khí ngày càng phát triển và sự hiểu lầm giữa các quốc gia vẫn gia tăng hay không? Thế mà họ lại dành thời gian suy đoán, phê phán và sợ hãi. Điều đó không giúp ích gì. Thực ra, nó có hại.

[17] This harmfulness is due to a powerfully directed thoughtform, constructed by men and women of a certain aptitude in spiritual advancement.

Today as we watch for a while anyway, democracy challenged and the rising of those who have dictatorial tendencies, considering their own ego above all values, we have to ask how to deal with them and I would say, the assertion of that which is good rather than the direct criticism of that which is found wanting is something that recommends itself to us.

Sometimes, being an American and when I think of the values of such a racial avatar as Abraham Lincoln, his breadth of vision, his synthetic understanding, his compassion, his fortitude, and all that, and then I contrast it with our present politicians and even the present president, the gulf is very great. We need to reestablish the values by which a nation can truly advance and build its causal body. We need to think in broad terms. But of course at the end of an age and as we fade rapidly into the beginning of a new one, there is a deterioration of values of the past.

There is a falling down of the form and there is a lowering of the vibration. There is a lowering of aspiration. There is a tendency to return to tangibility, to material values. I think humanity is witnessing this now, and I think it will take the remainder of the age of Pisces, which is said to last until 2117, to be rid of this national deterioration and the deterioration of humanity's objectives because humanity is rapidly falling into fear on the threshold of the new. We must be

[17] Tác hại này là do một hình tư tưởng được định hướng mạnh mẽ, do những người nam và nữ có năng lực nhất định trong sự tiến bộ tinh thần tạo nên.

Ngày nay, ít nhất trong thời gian chúng ta đang quan sát, khi nền dân chủ bị thách thức và những người có khuynh hướng độc tài trỗi dậy, đặt phàm ngã của mình lên trên mọi giá trị, chúng ta phải tự hỏi nên ứng xử với họ thế nào. Tôi muốn nói rằng việc khẳng định điều thiện thay vì trực tiếp phê phán những điều còn thiếu sót là một cách đáng để chúng ta lựa chọn.

Là một người Mỹ, đôi khi tôi nghĩ đến những giá trị của một Đấng Hoá Thân của nhân loại như Abraham Lincoln, tầm nhìn rộng lớn, sự thấu hiểu tổng hợp, lòng từ bi, nghị lực kiên cường và tất cả những phẩm chất ấy của ông, rồi đối chiếu với các chính khách hiện nay của chúng ta, kể cả vị tổng thống đương nhiệm, thì thấy khoảng cách thật lớn. Chúng ta cần tái lập những giá trị giúp một quốc gia thực sự tiến lên và xây dựng thể nguyên nhân của mình. Chúng ta cần suy nghĩ rộng lớn. Nhưng dĩ nhiên, vào cuối một thời đại, khi chúng ta nhanh chóng chuyển sang buổi đầu của một thời đại mới, các giá trị của quá khứ có sự suy thoái.

Hình tướng có sự suy sụp và rung động có sự hạ thấp. Khát vọng có sự suy giảm. Có khuynh hướng quay về những gì hữu hình, về các giá trị vật chất. Tôi nghĩ nhân loại đang chứng kiến điều này, và tôi cho rằng phải mất phần thời gian còn lại của thời đại Song Ngư, được cho là kéo dài đến năm 2117, mới có thể thoát khỏi sự suy thoái này của các quốc gia và sự suy thoái trong các mục tiêu của nhân loại, vì nhân loại đang nhanh chóng rơi vào sợ hãi trước ngưỡng

sure that we do not fall into such a condition.

cửa của cái mới. Chúng ta phải bảo đảm rằng mình không rơi vào tình trạng như vậy.

Now this applies no matter when it's written. It can be 1938 or it can be now, 2019.

Điều này đúng bất kể nó được viết vào lúc nào. Có thể là năm 1938, cũng có thể là hiện nay, năm 2019.

[18] The responsibility of thought is little grasped as yet by those who are numbered among the world aspirants; yet their thought-making activity is now either definitely constructive or potentially destructive.

[18] Cho đến nay, những người thuộc hàng ngũ người chí nguyện trên thế giới vẫn ít nắm bắt được trách nhiệm của tư tưởng; tuy nhiên, hoạt động tạo tư tưởng của họ hiện hoặc mang tính xây dựng rõ rệt, hoặc tiềm ẩn khả năng phá hoại.

We have to take this very seriously because some of the things that are going on now easily arouse antipathy even in those who should know better and who should know that hate must be avoided. Firm understanding must take its place and a consecration to values which really reflect the soul.

Chúng ta phải xem điều này hết sức nghiêm túc, vì một số việc đang diễn ra hiện nay dễ khơi dậy ác cảm ngay cả ở những người lẽ ra phải hiểu rõ hơn và phải biết rằng cần tránh lòng thù hận. Sự thấu hiểu vững vàng phải thay thế nó, cùng với lòng tận hiến cho những giá trị thực sự phản ánh linh hồn.

I think, in a way here we're being scolded just a little and we have to be very careful as aspirants because our thought is more powerful than that of the average individual and can do more for good or for harm than the thought process, undisciplined thought process, let us say, of the average individual.

Tôi nghĩ, theo một cách nào đó, ở đây chúng ta đang bị quở trách đôi chút, và với tư cách người chí nguyện, chúng ta phải hết sức thận trọng, vì tư tưởng của chúng ta mạnh hơn tư tưởng của người bình thường và có thể làm được nhiều điều thiện hơn hoặc gây hại nhiều hơn so với tiến trình tư tưởng, có thể nói là tiến trình tư tưởng thiếu kỷ luật, của người bình thường.

[19] I hesitate to enlarge upon this theme, owing to the probable personality reactions which those who read these words may generate.

[19] Tôi ngần ngại bàn rộng về chủ đề này, vì những người đọc các lời này có thể nảy sinh những phản ứng của phàm ngã.

What is our reaction when he is telling us that we don't think broadly enough, we in our criticism and in our fear and in our speculations are rather useless and maybe even negative?

Chúng ta phản ứng thế nào khi Ngài nói rằng chúng ta suy nghĩ chưa đủ rộng, rằng với sự phê phán, nỗi sợ hãi và những suy đoán của mình, chúng ta khá vô ích và có lẽ thậm chí còn tiêu cực?

What are our reactions when we hear this? Do we say, oh, it was written a long time ago so it doesn't apply to us, or do we find ourselves misunderstood or even chastised or do we stop thinking of ourselves and get onto the task of thinking in broad terms in line with the plan?

Chúng ta phản ứng thế nào khi nghe điều này? Chúng ta có nói rằng điều ấy đã được viết từ lâu nên không áp dụng cho chúng ta, hay cảm thấy mình bị hiểu lầm hoặc thậm chí bị khiển trách, hay chúng ta ngừng nghĩ về bản thân và bắt tay vào nhiệm vụ suy nghĩ rộng lớn, phù hợp với Thiên Cơ?

[20] I am, therefore, speaking here of the world in general and not so specifically of the world aspirants and pledged workers.

[20] Vì vậy, ở đây Tôi đang nói về thế giới nói chung, chứ không quá cụ thể về những người chí nguyện trên thế giới và những người hoạt động đã cam kết.

Now that was the conclusion of section one and I could have begun at the beginning of the book, but have chosen to do it this way, taking us to the eve of the Second World War when there was an invasion into Czechoslovakia to liberate the German-speaking people there. I guess that was the justification used and when there was the annexation of Austria, all of those things were allowed to pass. It was naked aggression really.

Đó là phần kết của mục một. Tôi đã có thể bắt đầu từ đầu cuốn sách, nhưng đã chọn cách này, đưa chúng ta đến thời điểm ngay trước Thế chiến thứ hai, khi có cuộc xâm lược Tiệp Khắc nhằm giải phóng những người nói tiếng Đức ở đó. Tôi nghĩ đó là lý do được đưa ra để biện minh; rồi đến việc sáp nhập Áo, tất cả những chuyện ấy đều được bỏ qua. Thực chất, đó là sự xâm lược trắng trợn.

I guess we as members of humanity are so fortunate to have come out of that Second World War with humanity intact and with a new possibility offered to us. We have to do all we can to assure that humanity makes the most of this new possibility. Already we do see the signs of decadence, deterioration, which is inevitable to a certain extent at the change of ages, but we cannot allow a fall either in our life or in the wider picture, working with the power of thought which is very powerful indeed, the power of meditation, the process of meditation to offset these seeming deteriorations.

Tôi nghĩ rằng với tư cách những thành viên của nhân loại, chúng ta thật may mắn đã vượt qua Thế chiến thứ hai mà nhân loại vẫn nguyên vẹn và có được một khả năng mới. Chúng ta phải làm tất cả những gì có thể để bảo đảm nhân loại tận dụng tối đa khả năng mới này. Chúng ta đã thấy những dấu hiệu sa sút, suy thoái, điều ở một mức độ nào đó là không thể tránh khỏi khi các thời đại chuyển giao. Nhưng chúng ta không thể để xảy ra sự sa sút trong đời sống mình hay trên bình diện rộng lớn hơn; chúng ta phải vận dụng quyền năng tư tưởng, vốn thực sự rất mạnh mẽ, quyền năng của tham thiền, tiến trình tham thiền, để hóa giải những biểu hiện dường như đang suy thoái này.

Now we will go on into section two and as I said, if all goes well, I will recapture section one when this is all over. The importance of the work we're doing is to see how certain historical trends established when humanity really began to face its dweller have led to situations today. Basically, we're in a battle against human selfishness which is natural enough, but should now have been outlived in the lives of millions and millions of people. And we have to learn how to live the unselfish life which cares more about the whole than it does about that little part which so often we mistakenly consider to be ourselves.

Bây giờ chúng ta sẽ tiếp tục sang mục hai, và như tôi đã nói, nếu mọi việc thuận lợi, tôi sẽ quay lại mục một khi toàn bộ phần này kết thúc. Tầm quan trọng của công việc chúng ta đang làm là xem những xu hướng lịch sử nhất định, hình thành khi nhân loại thực sự bắt đầu đối mặt với Kẻ Chận Ngõ của mình, đã dẫn đến những tình huống ngày nay như thế nào. Về căn bản, chúng ta đang chiến đấu chống lại tính ích kỷ của con người, điều vốn khá tự nhiên nhưng lẽ ra giờ đây hàng triệu triệu người đã phải vượt qua trong đời sống của mình. Và chúng ta phải học cách sống vị tha, quan tâm đến toàn thể nhiều hơn đến phần nhỏ bé mà chúng ta thường lầm tưởng là chính mình.

Yes, the issue of identity lies underneath everything. So this is how DK was seeing this in 1938, I suppose, 1939. This is the general world picture at that time. It's all part of the world picture in which we are living and remember, here we've had this annexation of Austria and the period of the invasion of Czechoslovakia taking that over, a great avidity for conquest and for Lebensraum and a greater Germany. It's egoism on a national level and it was greatly expanded, greatly stimulated by the negative forces.

Đúng vậy, vấn đề bản sắc nằm bên dưới mọi sự. Đó là cách Chân sư DK nhìn nhận tình hình này vào năm 1938, tôi cho là vậy, năm 1939. Đây là bức tranh chung của thế giới vào thời điểm ấy. Tất cả đều là một phần của bức tranh thế giới mà chúng ta đang sống trong đó. Hãy nhớ rằng ở đây đã có việc sáp nhập Áo và giai đoạn xâm lược, chiếm lấy Tiệp Khắc, một lòng tham mãnh liệt đối với việc chinh phục, đối với không gian sinh tồn và một nước Đức rộng lớn hơn. Đó là tính vị kỷ ở cấp độ quốc gia, và các mãnh lực tiêu cực đã khuếch đại, kích thích nó mạnh mẽ.

As a matter of fact, we're told that the major leaders of the Nazi group were actually obsessed by powerful dark entities. So, who was really doing—who was really speaking? And when those entities saw there was no use and the war was going to be lost, they withdrew, leaving the individuals involved alone and none of them psychologically normal. So here we are in these fateful days, September 1938. It's about a year before England declared war and other allies of Poland declared war on the Third Reich and Germany.

Thực ra, chúng ta được cho biết những lãnh đạo chủ chốt của nhóm Quốc xã đã thực sự bị các thực thể hắc ám hùng mạnh ám nhập. Vậy ai mới thực sự hành động, ai mới thực sự lên tiếng? Khi những thực thể ấy thấy không còn ích gì nữa và chiến tranh sẽ thất bại, chúng rút đi, bỏ mặc những cá nhân liên quan, và không ai trong số họ còn bình thường về mặt tâm lý. Vậy là chúng ta đang ở trong những ngày định mệnh này, tháng Chín năm 1938. Đó là khoảng một năm trước khi nước Anh và các đồng minh khác

của Ba Lan tuyên chiến với Đệ Tam Đế chế và nước Đức.

[21] In giving these Instructions I am anxious for you clearly to comprehend the end I have in view.

[21] Khi đưa ra những Huấn Thị này, Tôi tha thiết mong các bạn lĩnh hội rõ ràng mục đích mà Tôi hướng tới.

It's amazing, isn't it, about The Tibetan that he can speak technically of such occult things and yet be so very practical and so very simple in dealing with what must be done in humanity at this time.

Điều thật đáng kinh ngạc ở Chân sư Tây Tạng, phải không, là Ngài có thể trình bày những điều huyền bí như thế bằng ngôn ngữ chuyên môn, mà vẫn hết sức thực tế và giản dị khi đề cập đến những việc cần làm trong nhân loại vào lúc này.

[22] Sincere students and disciples must hold ever before them the idea of Service;

[22] Các đạo sinh và đệ tử chân thành phải luôn đặt ý tưởng Phụng sự trước mắt mình;

That's the third Law of the Soul, we know. The Law of Service, it can be more powerful even than meditation in many instances and it draws forth the power of the soul when the human being is witnessed by the Solar Angel as in the state of extremity as service is attempted.

Như chúng ta biết, đó là Định luật thứ ba của Linh hồn. Trong nhiều trường hợp, Định luật Phụng sự có thể còn mạnh mẽ hơn cả tham thiền, và định luật này khơi dậy quyền năng của linh hồn khi Thái dương Thiên Thần chứng kiến con người lâm vào tình trạng cùng cực trong nỗ lực phụng sự.

Then the interest of the Solar Angel is really drawn out and then real assistance comes in enriching that service and making it more effective.

Khi ấy, sự quan tâm của Thái dương Thiên Thần thực sự được khơi dậy, và sự trợ giúp đích thực đến, làm phong phú công việc phụng sự ấy và khiến nó hữu hiệu hơn.

[23] in connection with our present theme this is political service—along the line of world planning and world government.

[23] liên quan đến chủ đề hiện tại của chúng ta, đây là sự phụng sự chính trị—theo hướng hoạch định và quản trị thế giới.

These words of course scare many people because they are still egotistical on the personal and even on the national level.

Dĩ nhiên, những từ này khiến nhiều người lo sợ vì họ vẫn còn vị kỷ ở cấp độ cá nhân và thậm chí cả cấp độ quốc gia.

[24] This teaching will carry to the general public some idea of the trend of human destiny where nations and larger groups are concerned, and should give a

[24] Giáo huấn này sẽ giúp công chúng có đôi chút ý niệm về chiều hướng vận mệnh nhân loại trong những vấn đề liên quan đến các quốc gia và những nhóm lớn hơn, đồng thời nên đem lại niềm xác tín về

conviction of hierarchical potency and a sense of illumination.

quyền năng của Thánh đoàn và cảm nhận về sự soi sáng.

I think it is very important for human beings to realize the Hierarchy stands and behind their efforts is a great defending wall, a great heart center with the power of prevision and a total commitment to the welfare of the planet through the plan and to the welfare of humanity.

Tôi nghĩ điều rất quan trọng là con người nhận ra rằng Thánh đoàn vẫn đứng vững, và đằng sau những nỗ lực của họ là một bức tường bảo vệ vĩ đại, một trung tâm tim vĩ đại có quyền năng tiên kiến và sự tận tâm trọn vẹn đối với phúc lợi của hành tinh thông qua Thiên Cơ, cũng như đối với phúc lợi của nhân loại.

This teaching will carry to the general public some idea of the trend of human destiny

Giáo huấn này sẽ mang đến cho công chúng một ý niệm về chiều hướng vận mệnh nhân loại

Even the Masters don't know how exactly it will work out at what time. They know how it will work out eventually.

Ngay cả các Chân sư cũng không biết chính xác mọi việc sẽ diễn ra như thế nào, vào thời điểm nào. Các Ngài biết cuối cùng mọi việc sẽ diễn ra như thế nào.

where nations and larger groups are concerned, and should give a conviction of hierarchical potency and a sense of illumination.

xét trên phương diện các quốc gia và những nhóm lớn hơn, đồng thời hẳn sẽ đem lại niềm xác tín vào uy lực của Thánh đoàn và một cảm nhận về sự soi sáng.

To work with confidence, work with power, work with persistence, I think we do need this conviction.

Để làm việc với sự tự tin, với quyền năng, với lòng kiên trì, tôi nghĩ chúng ta quả thực cần niềm xác tín này.

[25] It will, however, do this far more easily if the ideas I attempt to convey are backed by the understanding thought, and the intelligent mental cooperation of a group of people who have pondered deeply on the theme.

[25] Tuy nhiên, giáo huấn này sẽ làm được điều đó dễ dàng hơn nhiều nếu những ý tưởng Tôi cố gắng truyền đạt nhận được sự hỗ trợ từ tư tưởng thấu hiểu và sự hợp tác trí tuệ sáng suốt của một nhóm người đã suy ngẫm sâu sắc về chủ đề này.

This is why it's given to the aspirants first so that they may convey to others in a manner that others can understand the fundamental principles regarding the subject that The Tibetan is trying to make clear, the future of humanity, the trend of human destiny, what

Đó là lý do giáo huấn này được trao cho những người chí nguyện trước tiên, để họ có thể truyền đạt cho người khác, theo cách người khác có thể thấu hiểu, những nguyên khí nền tảng liên quan đến chủ đề mà Chân sư Tây Tạng đang cố gắng làm sáng tỏ: tương

it is hoped by the Hierarchy that humanity will achieve.

lai của nhân loại, chiều hướng vận mệnh nhân loại, những gì Thánh đoàn hy vọng nhân loại sẽ đạt được.

[26] What is our theme? A study and an analysis, from the esoteric angle, of the social organisation of humanity. I seek to have you grasp some of the universal implications which the signs of the times portray and not be entirely engrossed with the immediate situation or dilemma;

[26] Chủ đề của chúng ta là gì? Một cuộc nghiên cứu và phân tích, từ góc độ huyền bí, về cách tổ chức xã hội của nhân loại. Tôi mong các bạn nắm bắt được một số hàm ý mang tính phổ quát mà những dấu hiệu của thời đại biểu lộ, và không hoàn toàn mải mê với tình thế hay thế lưỡng nan trước mắt;

He's asking here for the long-range vision because that can be so helpful and when we become upset and unbalanced because of the immediate threat of the immediate situation, we lose our power.

Ở đây, Ngài yêu cầu một tầm nhìn xa, vì điều đó có thể giúp ích rất nhiều; khi chúng ta trở nên bất an và mất quân bình vì mối đe dọa trước mắt của tình hình hiện tại, chúng ta đánh mất quyền năng của mình.

[27] too close a perception and too near a point of view does not tend to true understanding.

[27] nhận thức quá sát và góc nhìn quá gần không giúp đạt đến sự thấu hiểu chân thực.

He's making the case here, isn't he, for the distant vision, the distant vision of what we're all working for.

Ở đây, Ngài đang lập luận cho sự cần thiết của tầm nhìn xa, phải không—tầm nhìn xa về điều mà tất cả chúng ta đang nỗ lực hướng tới.

[28] It fails, for one thing, to indicate the particular place in the general world picture which the immediate happenings outline.

[28] Trước hết, cách nhìn ấy không cho thấy vị trí cụ thể mà những diễn biến trước mắt phác ra trong bức tranh chung của thế giới.

So, we might ask: what is the significance of the immediate happenings? And if we look too close and become too alarmed or too destabilized by the immediate problems, then we lose perspective. So above all things as aspirants and disciples, let us attempt to cultivate an intelligent spiritual perspective. We are still involved in that. We have not entered the Aquarian age.

Vì vậy, chúng ta có thể hỏi: thâm nghĩa của những diễn biến trước mắt là gì? Nếu chúng ta nhìn quá gần và trở nên quá hoảng hốt hoặc quá chao đảo trước những vấn đề trước mắt, thì chúng ta đánh mất tầm nhìn bao quát. Vì thế, trên hết, với tư cách là những người chí nguyện và đệ tử, chúng ta hãy cố gắng vun bồi một tầm nhìn tinh thần sáng suốt. Chúng ta vẫn đang trong tiến trình ấy. Chúng ta chưa bước vào kỷ nguyên Bảo Bình.

What is expected for humanity, on behalf of humanity, through the agency of humanity or as it says in the Agni Yoga books, what is expected when human hands and human feet do the necessary work to lift humanity out of its quite negative condition which has been prevalent for a long time.

Điều gì được kỳ vọng cho nhân loại, vì nhân loại, thông qua hoạt động của nhân loại, hay như các sách Agni Yoga nói, điều gì được kỳ vọng khi bàn tay và bàn chân con người thực hiện công việc cần thiết để nâng nhân loại thoát khỏi tình trạng khá tiêu cực đã kéo dài từ lâu.

[29] It is a platitude and a truism to state that humanity is today passing through a crisis of immense proportions.

[29] Nói rằng ngày nay nhân loại đang trải qua một cuộc khủng hoảng có quy mô vô cùng lớn lao là nói một điều sáo mòn và hiển nhiên.

I want to say in my opinion at least, that passage is not over.

Tôi muốn nói rằng, ít nhất theo ý kiến của tôi, giai đoạn ấy vẫn chưa kết thúc.

We cannot say, ah, the Second World War has been won, the great war, 1914 to 45, has been won and that crisis is no longer the issue. No, now, as the Christ comes closer, the crisis within many of us and within many groups within humanity will intensify. Now what are the causes of this crisis of immense proportions? I think, it's such a statement that it's worth expanding it a bit: crisis of immense proportions.

Chúng ta không thể nói rằng Thế chiến thứ hai đã thắng lợi, cuộc đại chiến từ năm 1914 đến năm 1945 đã thắng lợi, và cuộc khủng hoảng ấy không còn là vấn đề nữa. Không, giờ đây, khi Đức Christ đến gần hơn, cuộc khủng hoảng trong nhiều người chúng ta và trong nhiều nhóm thuộc nhân loại sẽ gia tăng cường độ. Vậy những nguyên nhân của cuộc khủng hoảng có quy mô vô cùng lớn này là gì? Tôi nghĩ đây là một nhận định đáng được khai triển thêm đôi chút: cuộc khủng hoảng có quy mô vô cùng lớn.

[30] The causes of this crisis must be sought in many factors.

[30] Phải tìm nguyên nhân của cuộc khủng hoảng này trong nhiều yếu tố.

Of course if we hope to work intelligently, causes must be understood.

Dĩ nhiên, nếu hy vọng làm việc một cách sáng suốt, chúng ta phải thấu hiểu các nguyên nhân.

[31] They lie in the past; in the growth, through evolution, of certain [Page 70] basic tendencies in man; in past mistakes, present opportunities, and the powerful activity of the Hierarchy of Love.

[31] Chúng nằm trong quá khứ; trong sự phát triển, qua tiến hoá, của một số [Page 70]khuynh hướng căn bản nơi con người; trong những sai lầm quá khứ, những cơ hội hiện tại, và hoạt động mạnh mẽ của Thánh đoàn Bác ái.

What we have there is a crisis with multiple causes. He sometimes calls the future “the wonder of the new age”.

Ở đây, chúng ta có một cuộc khủng hoảng với nhiều nguyên nhân. Đôi khi Ngài gọi tương lai là “điều kỳ diệu của kỷ nguyên mới”.

[32] The future is of great promise, provided man can learn the lessons of the present which have been closely presented to him; he must accept them and understand clearly the nature of his problem and of the crisis with its many ramifications and various implications.

[32] Tương lai đầy hứa hẹn, với điều kiện con người có thể học được những bài học hiện tại đã đặt ngay trước mắt mình; con người phải chấp nhận chúng và thấu hiểu rõ ràng bản chất vấn đề của mình cũng như cuộc khủng hoảng với nhiều hệ quả lan rộng và những hàm ý khác nhau.

It touches upon many aspects of human, yes, and planetary life. Now remember this is being written before the second part of the Great War broke out in full fury.

Điều này liên quan đến nhiều phương diện của đời sống con người và cả đời sống hành tinh nữa. Hãy nhớ rằng những dòng này được viết trước khi giai đoạn thứ hai của cuộc Đại Chiến bùng nổ dữ dội.

[33] The seething turmoil in which the masses of the people are now living and the emergence of one or two key people in every nation have a close relationship.

[33] Tình trạng hỗn loạn sôi sục mà quần chúng hiện đang sống trong đó và sự xuất hiện của một hay hai nhân vật chủ chốt ở mỗi quốc gia có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.

Now, in the Atlantean war, the same key people were involved. Maybe there were many wars in Atlantis, but we hear of the great battle of which the battle of Kurukshetra is perhaps a historical documentation and certainly a symbol.

Trong cuộc chiến Atlantis, chính những nhân vật chủ chốt ấy cũng đã tham gia. Có lẽ đã có nhiều cuộc chiến ở Atlantis, nhưng chúng ta được nghe nói về trận chiến lớn mà trận Kurukshetra có lẽ là một ghi chép lịch sử và chắc chắn là một biểu tượng.

[34] These key people make their voices heard and evoke attention; their ideas are followed, rightly or wrongly, with attention, appreciation or distrust.

[34] Những nhân vật chủ chốt này cất lên tiếng nói và thu hút sự chú ý; dù đúng hay sai, người ta vẫn dõi theo các ý tưởng của họ với sự quan tâm, trân trọng hoặc ngờ vực.

Even then in Germany there was much distrust of what the Nazis were putting forward and there were some Nazis that were just so crude and terrible in their

Ngay cả khi ấy, ở Đức cũng có nhiều sự ngờ vực đối với những gì Đức Quốc xã đưa ra, và một số người Quốc xã trình bày quan điểm thô thiển, khủng khiếp đến mức ngay cả

presentation that even the rank and file of the Nazis rejected them.

những đảng viên Quốc xã bình thường cũng bác bỏ họ.

Evil has had its great externalizing effect within humanity.

Cái ác đã tạo ra tác động ngoại hiện to lớn trong nhân loại.

[35] The slow and careful formation of the New Group of World Servers is indicative of the crisis. They are overseeing or ushering in the New Age, and are present at the birthpangs of the new civilisation,

[35] Sự hình thành chậm rãi và thận trọng của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là một dấu hiệu của cuộc khủng hoảng. Họ đang giám sát hoặc mở đường cho Kỷ Nguyên Mới, và hiện diện trong những cơn đau chuyển dạ của một nền văn minh mới,

Pain is inevitable.

Đau đớn là điều không thể tránh khỏi.

[36] and the coming into manifestation of a new race,

[36] và khi một nhân loại mới bước vào biểu hiện,

Characterized by the seventh ray, I would say

Tôi cho rằng nhân loại ấy mang đặc trưng của cung bảy

[37] a new culture and a new world outlook.

[37] cùng một nền văn hoá mới và một thế giới quan mới.

The sixth subrace of the fifth, that's the anticipation of the coming in of the sixth, the root race. Rays 2, 4, 6 will be very important in that root race, but so, for the time being in this transition period, will the seventh ray be of importance.

Giống dân phụ thứ sáu của giống dân gốc thứ năm—đó là sự báo trước cho sự xuất hiện của giống dân gốc thứ sáu. Các cung 2, 4, 6 sẽ rất quan trọng trong giống dân gốc ấy, nhưng hiện thời, trong giai đoạn chuyển tiếp này, cung bảy cũng sẽ có tầm quan trọng.

[38] The work is necessarily slow and those of you who are immersed in the problems and the pains, find it hard to view the future with assurance or to interpret the present with clarity.

[38] Công việc tất yếu diễn ra chậm rãi, và những ai trong các bạn đang chìm trong các vấn đề và nỗi đau đều thấy khó nhìn về tương lai với niềm tin vững chắc hoặc diễn giải hiện tại một cách rõ ràng.

I mean, how many of us are absolutely certain about what's really happening? How much of the Divine Plan do we really know?

Ý tôi là, có bao nhiêu người trong chúng ta hoàn toàn chắc chắn về những gì thực sự đang diễn ra? Chúng ta thực sự biết được bao nhiêu về Thiên Cơ?

How much do we imagine? We have a superficial knowledge of it really, but if we stay close to *the Great Invocation* and evoke whenever possible spiritual light, spiritual love, and spiritual sacrificial will, then we will be on the beam and at least the essence of the plan will characterize our efforts.

Chúng ta tưởng tượng ra bao nhiêu? Thực ra, chúng ta chỉ biết về Thiên Cơ một cách hời hợt, nhưng nếu chúng ta luôn gắn bó với *Đại Khấn Nguyện* và bất cứ khi nào có thể đều gợi lên ánh sáng tinh thần, bác ái tinh thần và ý chí hi sinh tinh thần, thì chúng ta sẽ đi đúng hướng, và ít nhất tinh túy của Thiên Cơ sẽ thể hiện trong những nỗ lực của chúng ta.

[39] I have listed some of the reasons for the present world unrest in another book

[39] Tôi đã liệt kê một số lý do gây ra tình trạng bất ổn hiện nay trên thế giới trong một cuốn sách khác (

We'll have to take that up at some point if we can

Vào một lúc nào đó, chúng ta sẽ phải xem xét điều ấy nếu có thể

[40] ***Education in the New Age***

[40] ***Giáo Dục Trong Kỷ Nguyên Mới*****, tr. 116-125)**

[41] reminding you that some of the causes lie in so remote a past that history knows nothing of them.

[41] và nhắc các bạn rằng một số nguyên nhân nằm trong một quá khứ xa xôi đến mức lịch sử không biết gì về chúng.

I mean, just think that early Atlantean days occurred 12 million years ago. Maybe the Great War, a decisive war in some ways, was occurring 4 million years ago. Our history is going back, some tens of thousands of years and then great gaps exist about which we know nothing.

Ý tôi là, hãy nghĩ xem, thời kỳ đầu của Atlantis đã diễn ra cách đây 12 triệu năm. Có lẽ cuộc Đại Chiến, một cuộc chiến mang tính quyết định trên một số phương diện, đã diễn ra cách đây 4 triệu năm. Lịch sử của chúng ta chỉ lần ngược được vài chục nghìn năm, rồi có những khoảng trống lớn mà chúng ta không biết gì.

[42] You would find it useful to re-read those few pages at this point, for in them I sought to give some insight into the essential situation which confronts mankind due to certain evolutionary developments:

[42] Lúc này, các bạn sẽ thấy hữu ích khi đọc lại vài trang ấy, vì trong đó Tôi đã cố gắng đem lại phần nào cái nhìn sâu sắc về tình thế cốt yếu mà nhân loại đang đối diện do một số bước phát triển trong tiến hoá:

Here we are members of humanity and we want to know the general situation in which we are living

Chúng ta là những thành viên của nhân loại, và chúng ta muốn biết tình hình chung mà mình đang sống trong đó

[43] 1. The point reached by humanity itself

I suppose it's an evolutionary point and, the opportunity with regard to the fifth kingdom presents itself.

[44] 2. The emergence of the new racial type

Anticipated now with the sixth subrace of the fifth root race and the impending sixth root race

[45] 3. The ending of the Piscean Age

Not only of the lesser Piscean age of some, well, depends how you calculate it, 2160 years or 2500 years, and the greater also ending before long at a time that our science, our knowledge cannot calculate, he tells us

[46] 4. The coming in of the Aquarian Age.

One the smaller Aquarian age, probably incoming technically in the year 2117 when the previous influences will have subsided or in a way be out of incarnation

Although the rays never are out of incarnation in a larger sense, and the beginning of the 25,000-year Aquarian age, a great Platonic year.

[47] We barely touched upon the fourth point and I am not enlarging at length upon it here either, fascinating as speculation might be, because I am

[43] 1. Điểm mà chính nhân loại đã đạt tới

Tôi cho rằng đó là một điểm tiến hoá, và cơ hội liên quan đến giới thứ năm đang mở ra.

[44] 2. Sự xuất hiện của mẫu hình nhân loại mới

Hiện nay, điều này được báo trước qua giống dân phụ thứ sáu của giống dân gốc thứ năm và giống dân gốc thứ sáu sắp xuất hiện

[45] 3. Sự kết thúc của Kỷ Nguyên Song Ngư

Không chỉ kỷ nguyên Song Ngư nhỏ, kéo dài khoảng 2160 năm hoặc 2500 năm tùy cách tính, mà kỷ nguyên lớn cũng sẽ kết thúc chẳng bao lâu nữa, vào một thời điểm mà khoa học và tri thức của chúng ta không thể tính được, Ngài cho chúng ta biết như vậy

[46] 4. Sự khởi đầu của Kỷ Nguyên Bảo Bình.

Một là kỷ nguyên Bảo Bình nhỏ hơn, có lẽ xét về mặt chuyên môn sẽ bắt đầu vào năm 2117, khi những ảnh hưởng trước đó đã lắng xuống hoặc theo một nghĩa nào đó đã rời khỏi trạng thái lâm phàm

Mặc dù theo nghĩa rộng hơn, các cung không bao giờ rời khỏi trạng thái lâm phàm, và sự khởi đầu của kỷ nguyên Bảo Bình kéo dài 25.000 năm, một năm Plato lớn.

[47] Chúng ta mới chỉ đề cập sơ lược đến điểm thứ tư, và ở đây Tôi cũng không bàn dài về nó, dù việc suy đoán có thể hấp dẫn đến đâu, vì Tôi tha thiết muốn những đặc

anxious to have its major characteristics—those of unity and synthesis—

điểm chính của nó—tính hợp nhất và tính tổng hợp—

It is after all the sign of universality. Aquarius is that.

Suy cho cùng, đó là dấu hiệu của tính phổ quát. Bảo Bình chính là như vậy.

[48] stand [Page 71] out with clarity in your minds.

[48] hiện [Page 71]lên rõ nét trong thể trí các bạn.

We really are on the threshold of the new, no question about it.

Chúng ta thực sự đang đứng trước ngưỡng cửa của cái mới, không có gì phải nghi ngờ.

[49] It gives the clue to all that is happening today in the world of politics and international governments, and accounts for the trend toward synthesis, amalgamation and affiliation.

[49] Điều này đem lại chìa khoá để thấu hiểu tất cả những gì đang diễn ra ngày nay trong lĩnh vực chính trị và các chính phủ trên thế giới, đồng thời giải thích xu hướng tiến tới sự tổng hợp, hợp nhất và liên kết.

And it is very fitting, is it not, that in 1945, I think it was, this great extraterrestrial being, the Avatar of Synthesis, made contact with our Planetary Logos and has been powerfully effective in moving things along towards synthesis, amalgamation, and affiliation. Of course, it could be for better or for worse depending on how humanity responds.

Và thật phù hợp, phải không, rằng vào năm 1945, tôi nghĩ là năm ấy, Sinh Mệnh vĩ đại ngoài Trái Đất này, Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, đã tiếp xúc với Hành Tinh Thượng đế của chúng ta và đã tác động mạnh mẽ để thúc đẩy mọi việc hướng tới tổng hợp, hợp nhất và liên kết. Dĩ nhiên, điều đó có thể diễn ra theo chiều hướng tốt hơn hoặc xấu hơn, tùy vào cách nhân loại đáp ứng.

[50] The remaining four causes which we will consider later might be enumerated as follows:

[50] Bốn nguyên nhân còn lại mà chúng ta sẽ xem xét sau có thể được liệt kê như sau:

These are evolutionary developments and these are the conditions in which mankind lives at this point. There's an evolutionary point for humanity. There's a new race in the making. Two types of ages are ending, one smaller, one larger, and two types are beginning. And what else? Here are other causes

Đây là những diễn biến tiến hoá, và đây là những điều kiện mà nhân loại đang sống trong đó vào lúc này. Nhân loại đã đạt đến một điểm tiến hoá. Một nhân loại mới đang hình thành. Hai loại kỷ nguyên đang kết thúc, một nhỏ hơn, một lớn hơn, và hai loại đang bắt đầu. Còn gì nữa? Đây là những nguyên nhân khác

[51] 5. The time of the end. The judgment of people. This period of judgment is a

[51] 5. Thời điểm kết thúc. Sự phán xét con người. Giai đoạn phán xét này là một

group interlude to the full emergence of the New Age influences.

khoảng chuyển tiếp của tập thể trước khi những ảnh hưởng của Kỷ Nguyên Mới xuất hiện trọn vẹn.

I guess influences, Libra is emerging in the planetary horoscope and Libra is the sign of judgment. Well, that's one indication at least.

Tôi đoán đó là những ảnh hưởng; Thiên Bình đang xuất hiện trong lá số chiêm tinh hành tinh, và Thiên Bình là dấu hiệu của sự phán xét. Ít nhất đó cũng là một dấu hiệu.

We are in the end times. Now so many people have so little idea of continuity and of a future for humanity that they want to see it all rather ended and the good whisked up to heaven and the bad sent to hell, and it's all over. But there's much more to it in reality and this end time presages a beginning time and a time that would allow us to continue the evolution of our planetary globe and chain and the evolution of our planetary scheme, all of these being necessary evolutions and outside the consideration of the vast majority of human beings.

Chúng ta đang ở thời kỳ kết thúc. Hiện nay, rất nhiều người hầu như không có ý niệm về tính liên tục và tương lai của nhân loại, đến mức họ muốn thấy mọi việc kết thúc hẳn, người tốt được đưa vút lên thiên đường và người xấu bị đày xuống địa ngục, thế là tất cả chấm dứt. Nhưng thực tế còn nhiều điều hơn thế, và thời kỳ kết thúc này báo trước một thời kỳ khởi đầu, một thời kỳ cho phép chúng ta tiếp tục sự tiến hoá của bầu hành tinh và dãy hành tinh của mình, cũng như sự tiến hoá của hệ hành tinh của mình; tất cả đều là những tiến trình tiến hoá cần thiết mà đại đa số con người chưa nghĩ đến.

As educators, maybe we can do something about that. So what else is happening here?

Với tư cách là những nhà giáo dục, có lẽ chúng ta có thể làm điều gì đó về việc ấy. Vậy ở đây còn điều gì khác đang diễn ra?

[52] 6. The levelling of all classes and distinctions

[52] 6. Sự san bằng mọi giai cấp và sự phân biệt

That is a very Aquarian thing. This is an Aquarian tendency

Điều đó rất đậm tính Bảo Bình. Đây là một khuynh hướng Bảo Bình

[53] so that the spiritual values may appear and the spiritual Hierarchy manifest on earth.

[53] để các giá trị tinh thần có thể xuất hiện và Thánh đoàn biểu hiện trên Trái Đất.

Democracy, very important, because it is the hierarchical way of government rather than monarchy representing Shamballa and so forth, dictatorship representing Shamballa.

Dân chủ rất quan trọng, vì đó là phương thức quản trị của Thánh đoàn, còn chế độ quân chủ thì đại diện cho Shamballa, vân vân, chế độ độc tài đại diện cho Shamballa.

[54] 7. The fact of the Approach of the Hierarchy towards external contact with humanity.

This must be understood in a sane manner and

[55] I would suggest that you read my earlier writings on the Great Approaches.

I do wish that we had a chance to review all these many writings of The Tibetan together. It probably cannot take place. It's just too voluminous, but I trust that you look at penetration into The Tibetan's books as a huge opportunity and that without being forced to do so you will undertake the reading and assimilation of those books. It's really the only way to bring the second installment into your consciousness in a clear and detailed manner and then, perhaps some of these discussions, these video commentaries will also be of use, especially once you have some familiarity with the basic presentation of The Tibetan. And then the eighth factor

[56] 8. The power and significance, politically considered, of *the Great Invocation*.

Changing, apparently changing nations and governments.

We do live in a period of, well, fervent belief by some and often agnosticism by many others and atheistic disbelief by so many and the truer picture presented by theosophy, by the Ageless Wisdom is not universally held. This is our task, to bring this point of view into the consciousness of the intelligent human beings and to a degree

[54] 7. Việc Thánh đoàn đang tiến lại gần để tiếp xúc với nhân loại ở bên ngoài.

Điều này cần được thấu hiểu một cách tỉnh táo và

[55] Tôi đề nghị các bạn đọc những trước tác trước đây của Tôi về các Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại.

Tôi rất mong chúng ta có cơ hội cùng nhau ôn lại tất cả những tác phẩm này của Chân sư Tây Tạng. Có lẽ điều đó không thể thực hiện được. Khối lượng quá đồ sộ, nhưng tôi tin rằng các bạn xem việc thâm nhập các sách của Chân sư Tây Tạng là một cơ hội vô cùng lớn, và các bạn sẽ tự nguyện đọc và tiếp thu những cuốn sách ấy. Đó thực sự là cách duy nhất để đưa phần giáo huấn thứ hai vào tâm thức các bạn một cách rõ ràng và chi tiết; rồi có lẽ một số cuộc thảo luận này, những bài bình giảng qua video này, cũng sẽ hữu ích, nhất là khi các bạn đã phần nào quen thuộc với phần trình bày căn bản của Chân sư Tây Tạng. Và rồi đến yếu tố thứ tám

[56] 8. Quyền năng và thâm nghĩa, xét về mặt chính trị, của *Đại Khấn Nguyện*.

Làm thay đổi, dường như làm thay đổi các quốc gia và chính phủ.

Quả thực, chúng ta đang sống trong một thời kỳ mà một số người có đức tin nhiệt thành, nhiều người khác thường theo thuyết bất khả tri, và rất nhiều người phủ nhận đức tin theo quan điểm vô thần; còn bức tranh chân thực hơn mà Thông Thiên Học, Minh Triết Ngàn Đời trình bày thì chưa được chấp nhận rộng khắp. Nhiệm vụ của chúng ta là

of those who are aspiring towards intelligence. Most of humanity right now is still rather kama-manasically focused or emotionally focused. So these are reasons for the present world unrest and we have to realize, it's really unavoidable. We have no possibility of evading this remarkable turn of affairs within humanity.

đưa quan điểm này vào tâm thức của những người thông minh và, ở một mức độ nào đó, của cả những người đang khát vọng phát triển trí tuệ. Hiện nay, phần lớn nhân loại vẫn tập trung khá nhiều vào trí-cảm hoặc cảm xúc. Vì vậy, đây là những nguyên nhân của tình trạng bất ổn hiện nay trên thế giới, và chúng ta phải nhận ra rằng điều này thực sự không thể tránh khỏi. Chúng ta không có cách nào né tránh bước ngoặt đáng chú ý này trong nhân loại.

The past, even a past rooted in the previous solar system, is coming to fruition and even certain rebellions that occurred there and lack of alignment, a lack of alignment between all the efforts of the previous solar system and this one, even the lack of alignment between certain stars are involved in all of the turmoil that we had been experiencing and are experiencing. So just as long as we hold in our consciousness the idea of multiple causation, it's not just one thing that has delivered the difficulty, delivered the turbulence, not just one thing and even the good things which are on the horizon can be causes of unrest.

Quá khứ, ngay cả một quá khứ bắt nguồn từ hệ mặt trời trước, đang đi đến chỗ kết thành quả; và ngay cả một số cuộc nổi loạn từng xảy ra ở đó cùng sự thiếu chỉnh hợp—sự thiếu chỉnh hợp giữa toàn bộ những nỗ lực của hệ mặt trời trước với hệ mặt trời này, thậm chí cả sự thiếu chỉnh hợp giữa một số ngôi sao—cũng đều có liên quan đến mọi xáo trộn mà chúng ta đã và đang trải qua. Vì vậy, miễn là chúng ta giữ trong tâm thức ý tưởng về nhiều nguyên nhân cùng tác động: không chỉ một điều duy nhất gây ra khó khăn, gây ra biến động, không chỉ một điều duy nhất; và ngay cả những điều tốt đẹp đang thấp thoáng ở chân trời cũng có thể là nguyên nhân gây bất ổn.

We might say that even the good can cause unrest in humanity. I am going to try for a little while to make these programs a certain length, maybe an hour here, but other times I may find it best to make longer programs. So we have a few minutes here and we have the beginning of a section called The Hidden Source of Outer Turmoil. Well, we've already seen there are a number of sources. How much deeper can we go? Obviously, something has to be understood in this nature. What's happening on our planet is not just all about humanity.

Chúng ta có thể nói rằng ngay cả điều tốt đẹp cũng có thể gây bất ổn trong nhân loại. Trong một thời gian ngắn sắp tới, tôi sẽ thử giữ các chương trình này ở một thời lượng nhất định, có lẽ khoảng một giờ, nhưng vào những lúc khác, tôi có thể thấy làm chương trình dài hơn là thích hợp nhất. Chúng ta còn vài phút ở đây và đang đến phần mở đầu của một mục có tên Nguồn Gốc Ẩn Giấu của Những Xáo Trộn Bên Ngoài. Chúng ta đã thấy có nhiều nguồn gốc. Chúng ta có thể đi sâu hơn đến mức nào? Hiển nhiên, cần thấu hiểu điều gì đó về bản chất này. Những gì đang diễn ra trên hành tinh chúng ta không chỉ hoàn toàn xoay quanh nhân loại.

We are very anthropocentric and we center our conscious considerations upon ourselves, our smaller groups and maybe humanity, but there are many kingdoms in nature, some of which we have contact with and others of which are too high for us to really register and there is the will of a great evolving being called a Planetary Logos who is in a process of initiation under the jurisdiction of the still greater God called the Solar Logos and on his own level he has achievements which must be brought out in order to uphold the plan for the entire solar system and the developments for humanity are incidental in this process.

Chúng ta rất thiên về quan điểm lấy con người làm trung tâm, và tập trung sự suy xét có ý thức vào bản thân, vào những nhóm nhỏ của mình, và có lẽ vào nhân loại; nhưng có nhiều giới trong tự nhiên, trong đó có những giới chúng ta tiếp xúc được, còn những giới khác lại quá cao để chúng ta thực sự ghi nhận. Còn có ý chí của một Sinh Mệnh vĩ đại đang tiến hoá, được gọi là Hành Tinh Thượng đế, đang trải qua một tiến trình điểm đạo dưới thẩm quyền của một Thượng đế còn vĩ đại hơn, được gọi là Thái dương Thượng đế. Trên cấp độ riêng của Ngài, Ngài có những thành tựu cần thể hiện để duy trì Thiên Cơ cho toàn bộ hệ mặt trời, và những bước phát triển của nhân loại chỉ là thứ yếu trong tiến trình này.

If we can only get a sense of scale! At one point The Tibetan refers to microscopic man and we're so used to thinking of ourselves as the center that we don't realize perhaps how very small we are. When you look at a tiny microbe, that's what we are to certain great beings and when you look at subatomic particles, atoms, subatomic particles even smaller, we are that to even larger beings and what are we to the great God of the universe whom we essentially are, but, in our attenuated circumstance we have emanated forth into great circumscription, into great containment and what is our scope there?

Giá mà chúng ta có được một ý thức về quy mô! Có lúc Chân sư Tây Tạng nói đến con người vi mô, và chúng ta đã quá quen nghĩ mình là trung tâm đến nỗi có lẽ không nhận ra mình nhỏ bé đến mức nào. Khi các bạn nhìn một vi sinh vật nhỏ xíu, thì đối với một số Sinh Mệnh vĩ đại, chúng ta cũng như thế; và khi các bạn nhìn những nguyên tử, những hạt hạ nguyên tử còn nhỏ hơn nữa, thì đối với những Sinh Mệnh lớn hơn nữa, chúng ta cũng như thế. Vậy chúng ta là gì đối với Thượng đế vĩ đại của vũ trụ, Đấng mà về bản chất chúng ta chính là Ngài? Nhưng trong trạng thái suy giảm của mình, chúng ta đã phát xạ ra ngoài để đi vào những giới hạn hết sức chặt chẽ, vào sự giam hãm rất lớn; và ở đó, phạm vi của chúng ta là gì?

We don't really have a sense of scale, not sufficiently, and if we did have that sense of scale our sense of values would be adjusted because we'd know what is little and what is big and what is important and what is not. So a lot of our work here is developing a right sense of values which will allow us to function more intelligently in line with

Chúng ta thực sự chưa có đủ ý thức về quy mô; và nếu có ý thức ấy, ý thức về các giá trị của chúng ta sẽ được điều chỉnh, vì chúng ta sẽ biết điều gì nhỏ, điều gì lớn, điều gì quan trọng và điều gì không. Vì vậy, phần lớn công việc của chúng ta ở đây là phát triển một ý thức đúng đắn về các giá trị, để có thể hoạt động thông minh hơn, phù hợp với những

greater plans than our own. It's all a big alignment exercise.

Thiên Cơ lớn lao hơn kế hoạch riêng của mình. Tất cả đều là một bài tập chỉnh hợp lớn.

In a way our education has to do with alignment and the more we align with the higher powers of goodness the more we will know what it is right and fitting for us to do. But this of course requires a reduction in our sense of false identity and egoism and egotism. Those factors have to be reduced so that we can have the sense of our identity expanding into larger arenas because after all one day the limitations will be removed and we will discover ourselves to be life itself. But right now we have according to our very own plan certain things to be worked out in a very circumscribed environment.

Theo một nghĩa nào đó, việc giáo dục của chúng ta liên quan đến sự chỉnh hợp; và càng chỉnh hợp với những quyền năng cao cả của điều thiện, chúng ta càng biết điều gì là đúng đắn và thích hợp để mình thực hiện. Nhưng dĩ nhiên, điều này đòi hỏi chúng ta phải giảm bớt nhận thức sai lầm về căn tính của mình, cùng tính vị kỷ và tính tự cao. Những yếu tố ấy phải giảm đi để chúng ta có thể cảm nhận căn tính của mình mở rộng vào những phạm vi lớn hơn, vì rốt cuộc, một ngày kia những giới hạn sẽ được gỡ bỏ và chúng ta sẽ khám phá ra mình chính là sự sống. Nhưng ngay lúc này, theo kế hoạch của chính mình, chúng ta có một số điều cần giải quyết trong một môi trường hết sức giới hạn.

But if we realize that we have been through this process infinitudinously, always more than one can specify with a definite number, perhaps we will seize joyously upon the occasion and engage ourselves in the creative work which we ourselves have foreordained when we were completely identified with and as the great Universal Logos. There's really no difference between that great being and what we are and even now we are there as that great being. Things are interesting and confusing when you start talking about identity, but we are both.

Nhưng nếu nhận ra rằng chúng ta đã trải qua tiến trình này vô số lần, luôn nhiều hơn bất kỳ con số xác định nào có thể nêu ra, có lẽ chúng ta sẽ hoan hỉ nắm lấy cơ hội và dấn thân vào công việc sáng tạo mà chính mình đã định trước khi hoàn toàn đồng hoá với Thượng đế Vũ Trụ vĩ đại và nhận mình chính là Ngài. Thực sự không có sự khác biệt nào giữa Sinh Mệnh vĩ đại ấy và bản chất của chúng ta; thậm chí ngay lúc này, chúng ta vẫn ở đó với tư cách là Sinh Mệnh vĩ đại ấy. Mọi việc trở nên thú vị và khó hiểu khi bắt đầu nói về căn tính, nhưng chúng ta đồng thời là cả hai.

We have looked at pages 65–71, and now we are going to set up our next discussion, which will be the fourth program. Always in the beginning it seems to move so slowly, and then later a lot has been accomplished.

Chúng ta đã xem các trang 65–71, và bây giờ sẽ chuẩn bị cho buổi thảo luận tiếp theo, tức chương trình thứ tư. Lúc đầu, mọi việc luôn có vẻ tiến triển rất chậm, nhưng về sau thì đã hoàn thành được rất nhiều.

We're ending program three and we ended that on the 9th of January and we're going to begin with program four. We don't know on what date. So let me just say this that even though we're dealing with historical factors The Tibetan is constantly inserting that which applies to every disciple in training and we have to have the sense of continuity which helps us to bridge from the factors that he is explaining to factors that exist today in the year 2019 and determine human relations and international relations and the general state and potentials and dangers which face humanity.

Chúng ta đang kết thúc chương trình thứ ba vào ngày 9 tháng 1 và sẽ bắt đầu chương trình thứ tư. Chúng ta chưa biết vào ngày nào. Tôi xin nói rằng mặc dù chúng ta đang bàn đến những yếu tố lịch sử, Chân sư Tây Tạng vẫn liên tục lồng vào những điều áp dụng cho mọi đệ tử đang được huấn luyện; và chúng ta cần có ý thức về tính liên tục để bắc cầu từ những yếu tố Ngài đang giải thích sang những yếu tố hiện hữu vào năm 2019, đang quyết định các quan hệ giữa người với người, quan hệ quốc tế, cũng như tình trạng chung, những tiềm năng và hiểm nguy mà nhân loại phải đối mặt.

We'll move on to number four when I can do this. Let's think deeply about how we can be of use to humanity and the planet in line with the Divine Plan at this time.

Chúng ta sẽ chuyển sang chương trình thứ tư khi tôi có thể thực hiện. Chúng ta hãy suy nghĩ sâu sắc về cách mình có thể giúp ích cho nhân loại và hành tinh, phù hợp với Thiên Cơ vào lúc này.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy 004

Tóm Tắt

Bất ổn thế giới và chuyển tiếp sang Kỷ nguyên Bảo Bình

Những bất ổn được bàn trong Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn, vào khoảng năm 1938–1939, gắn với điểm tiến hoá của nhân loại, sự xuất hiện của giống dân phụ thứ sáu thuộc Giống dân gốc thứ năm và bước chuẩn bị cho Giống dân gốc thứ sáu. Theo phỏng đoán của Thầy MDR, Nam Mỹ sẽ giữ vai trò quan trọng trong sự phát triển này, bên cạnh châu Âu và châu Mỹ nói chung. Sự kết thúc của Kỷ nguyên Song Ngư và khởi đầu của Kỷ nguyên Bảo Bình còn liên hệ với những chu kỳ lớn khoảng 25.000 năm; các con số về giai đoạn chồng lấn được nêu với sự dè dặt, gồm khoảng 500 năm cho chu kỳ ấy và 5.000 năm cho chu kỳ 250.000 năm. Những khả năng đối nghịch trải từ bước tiến tinh thần đúng hướng đến sự trì hoãn khoảng 300 năm, thậm chí nguy cơ nhân loại bị huỷ diệt và phải khởi đầu lại được nhắc trong các cảnh báo khác của Chân sư DK.

Thời kỳ phán xét và sự tiếp cận của Thánh đoàn

“Thời điểm kết thúc” chỉ sự hoàn tất đồng thời của nhiều chu kỳ và việc bước đầy đủ vào kỷ nguyên mới, với Thiên Bình gia tăng ảnh hưởng như dấu hiệu phán xét trong lá số hành tinh. Tinh thần Bảo Bình hướng đến san bằng những phân chia giai cấp và địa vị, trong khi sự tiếp cận của Thánh đoàn, các Đấng Hoá Thân và sự phổ biến Đại Khấn Nguyện góp phần làm tăng biến động. Quan niệm tận thế đồng nghĩa với huỷ diệt toàn bộ hành tinh không phù hợp với Thiên Cơ được trình bày ở đây, vì Trái Đất giữ chức năng luân xa đáy cột sống của Thái dương Thượng đế.

Cuộc chiến về các giá trị và trách nhiệm của đệ tử

Cuộc khủng hoảng hiện tại được diễn giải như một cuộc chiến về những giá trị sẽ hướng dẫn nhân loại, đang diễn ra trên các cõi bên trong và có thể ngưng tụ thành chiến tranh bên ngoài. Theo cách liên hệ của Thầy MDR, sự thiếu hụt những đệ tử hoạt động hữu hiệu trước Thế chiến thứ hai đã góp phần khiến cuộc chiến bùng phát trên cõi hồng trần, dù điều ấy có thể tránh được. Hình ảnh ngôi nhà đã quét sạch rồi lại chứa nhiều quỷ hơn cảnh báo rằng việc lơ là sau một cuộc thanh lọc lớn có thể dẫn đến tình trạng tệ hơn. Công việc tham thiền và phụng sự vì vậy mang trách nhiệm giúp những khả năng tinh thần tốt đẹp thành hiện thực.

Mục tiêu của điểm đạo đồ trên bảy cung

Đoạn trích khoảng trang 507 của Các Cung và Những Cuộc Điểm Đạo liên hệ cung một với việc bảo tồn các giá trị, cung hai với việc đạt tính tích cực chủ động, cung ba với việc tìm con đường tiến từ đây đến đó, và cung bốn với việc đặt xung đột đúng vị trí để không còn gây lo âu quá mức. Tất cả những thành tựu này được diễn giải như các cách tiếp cận phương diện ý chí và sử dụng ý chí đúng đắn. Cung của tầm nhìn và cung của sự ứng dụng chỉ ra con đường, khơi dậy ý chí bước theo và kết hợp tình thương đối với Thượng đế, con người cùng mọi sự sống vào Thiên Ý; cách ghép chúng lần lượt với cung sáu và cung năm được nêu như một suy đoán. Cung bảy đóng góp toàn bộ năng lực để Thiên Ý thành tựu trên Trái Đất, còn thời kỳ dự bị là lúc thực tập những phẩm tính cần thiết trước khi đạt địa vị điểm đạo đồ thực sự, được liên hệ ở đây với lần điểm đạo thứ ba.

Nguồn năng lượng ẩn sau biến động

Phần văn bản năm 1939, từ trang 71, chuyển trọng tâm từ những biểu hiện bất ổn sang nguồn gốc của hỗn loạn trong lĩnh vực năng lượng và mãnh lực. Chân sư DK xác định ba dòng năng lượng lớn

đang hoạt động mạnh mẽ và hai dòng khác đang tìm cách biểu hiện, tổng cộng năm dòng sẽ định hướng các sự kiện thế giới. Việc đối chiếu với Vận Mệnh của Các Quốc Gia, trang 3–47, minh hoạ nhu cầu đọc các tác phẩm như những phần liên kết của một hệ thống tri thức. Các sách của Chân sư DK, Alice Bailey và những trước tác quan trọng của Blavatsky được xem như một mặc khải Thông Thiên Học hiện đại, dù vẫn chỉ biểu đạt một phần rất nhỏ của minh triết phổ quát.

Shamballa và những mức độ tác động của ý chí

Shamballa là trung tâm hành tinh nơi Ý Chí của Thượng Đế được biết đến, đồng thời là nguồn mãnh lực mạnh nhất trong năm dòng năng lượng. Văn bản xác định hai lần năng lượng này tác động trực tiếp trước cuộc khủng hoảng đương thời: sự biệt ngã hóa của con người tại Lemuria và cuộc chiến Atlantis giữa các Chúa Tể Ánh Sáng với các Chúa Tể Hình Tướng Vật Chất. Những dẫn chiếu khác ghi nhận quyết định tại Đại Mật Nghị năm 1825 và dòng năng lượng ý chí tiếp tục tuôn vào từ đó. Để dung hoà các mô tả, một giả thuyết được đề xuất là cần phân biệt những tác động trực tiếp rất mạnh với các lần tiếp xúc nhẹ hơn, dù thuật ngữ trong các sách không phải lúc nào cũng phân định rõ.

Huỷ bỏ hình tướng và tổng hợp sự sống

Hai hiệu quả phụ của mãnh lực Shamballa là phá bỏ những hình tướng không còn thích hợp trong chính quyền, tôn giáo và xã hội, đồng thời kết hợp những gì trước đây chia rẽ. Sự phá huỷ được liên hệ chủ yếu với phương diện thứ ba, có phần tham dự của phương diện thứ nhất, còn sự tổng hợp liên hệ với phương diện thứ hai. Việc bám chặt những hình tướng cũ khiến con người khó nhận ra tính thiện lành của Ý Chí thiêng liêng đang biểu hiện qua sức sống mới. Ngay cả hệ mặt trời hiện tại cũng được mô tả là có khuynh hướng chống lại mãnh lực cung một, vì nhiệm vụ ưu tiên của hệ là phát triển phương diện tâm thức.

Thánh đoàn và nhân loại trong ba trung tâm lớn

Thánh đoàn là trung tâm nơi Tình thương của Thượng đế ngự trị, đang thực hiện một cuộc tiếp cận Trái Đất theo chu kỳ và tìm cách điều hướng cả năm năng lượng để Thiên Cơ thành hiện thực. Vị trí trung gian giữa Shamballa và nhân loại đem lại cho Thánh đoàn chức năng cân bằng, giúp Thiên Ý dành cho nhân loại biểu hiện đúng hướng và đúng tỉ lệ. Nhân loại là trung tâm lớn thứ ba, biểu hiện trí thông minh; ba trung tâm Shamballa, Thánh đoàn và nhân loại tương ứng với đầu, tim và cổ họng. Các đệ tử được xem như một nhóm chuyển tiếp đang tiến vào giới thứ năm, giới của các linh hồn, đồng thời giúp những người sẵn sàng nhận biết và thực hành các phương pháp thích hợp.

Ba hệ mặt trời và sự khai mở các phương diện thiêng liêng

Theo Luận về Lửa Vũ Trụ, hệ mặt trời lớn thứ nhất chuẩn bị trung tâm nhân loại và biểu hiện trí thông minh; hệ thứ hai làm xuất hiện Thánh đoàn Bác ái, còn hệ kế tiếp sẽ biểu hiện ý chí một cách thông minh thông qua tình thương. Cách diễn giải bổ sung phân biệt ba hệ lớn với những hệ nhỏ hơn: hệ hiện tại là hệ thứ năm nếu tính toàn bộ, nhưng là hệ lớn thứ hai; hệ kế tiếp sẽ là hệ thứ sáu và hệ lớn thứ ba. Thái dương Thượng đế được mô tả là sẽ đạt ít nhất lần điểm đạo thứ tư, có thể đến lần thứ năm, qua đó biểu hiện tình thương mạnh mẽ hơn. Giả thuyết về một cung chân thần chính và một cung chân thần phụ, cũng như khả năng hệ thứ bảy tổng hợp các hệ trước, vẫn được để ngỏ; trí thông minh và tình thương sẽ tiếp tục nằm trong sự biểu hiện ý chí tương lai.

Con người và những đáp ứng chính trị

Chân sư DK khẳng định chỉ thông qua con người, ba trung tâm mới đi vào hoạt động thực sự, đồng thời gợi ý rằng chủ nghĩa toàn trị, dân chủ và cộng sản có thể là những đáp ứng méo lệch trước các mãnh lực từ hai trung tâm cao hơn. Chủ nghĩa toàn trị được liên hệ với đáp ứng sai lệch đối với Shamballa và cần bị đánh bại vì tước đoạt khả năng biểu hiện ý chí thiêng liêng của những người chịu sự cai trị. Dân chủ được liên hệ với năng lượng Thánh đoàn, còn nguồn gốc cộng sản được bình giảng thận trọng hơn, vừa gắn với chất liệu của nhân loại, vừa có thể phản ánh lý tưởng cộng đồng, tình thương và tính không chia rẽ. Tính cưỡng chế trong tổ chức cộng đồng cũng được xem là một khả năng biểu hiện méo lệch của mãnh lực ý chí.

Nhìn xuyên qua hệ thống để nhận ra nhu cầu nhân loại

Công việc phụng sự đòi hỏi nhìn phía sau vẻ ngoài, phương pháp, kế hoạch và kết quả trên cõi hồng trần để tiếp xúc các mãnh lực Shamballa, Thánh đoàn cùng nhu cầu nhân loại đã khẩn cầu những đáp ứng ấy. Các hệ thống chính trị cần được nhận biết như những kế hoạch còn ở giai đoạn phôi thai, có thể góp phần đem lại giải thoát và nền văn hoá, văn minh của kỷ nguyên mới. Sự chữa lành thế giới cũng bao gồm bản chất cảm xúc và trí tuệ, chứ không chỉ thể xác. Việc giải thích những nguyên nhân bên trong cần lựa chọn ngôn từ và đối tượng thích hợp để mở ra khả năng suy xét, tránh gây sợ hãi hoặc phản ứng bác bỏ tức thì.

Chủ nghĩa lý tưởng thực hành và antahkarana

Nhận định rằng những nơi tối tăm của Trái Đất bao gồm trí tuệ con người làm nổi bật khoảng cách giữa tư tưởng thông thường và thực tại. Muốn đem ánh sáng vào đó, người phụng sự phải thấy rõ và kết nối trừu tượng với cụ thể, để đời sống thể hiện một chủ nghĩa lý tưởng có khả năng hoạt động thực tế. Việc xây dựng và thấu hiểu antahkarana được liên hệ với khả năng bắc cầu này. Khát vọng thiếu hiểu biết sâu sắc, phương pháp trí tuệ và ý chí có thể trở thành ảo cảm, thậm chí mắc vào "bức màn khát vọng" được nhắc trong mối liên hệ giữa cõi dĩ thái và cõi cảm dục.

Hợp nhất đầu, tim và biểu hiện sáng tạo qua cổ họng

Nỗ lực của đệ tử là tạo điểm tập trung nhất tâm cao độ từ mối liên hệ giữa đầu và tim, rồi biểu hiện sáng tạo qua trung tâm cổ họng. Điểm tập trung nhất tâm được hiểu là ý chí tập trung và bất lay chuyển; sự chân thành hay khát vọng riêng lẻ chưa đủ để thực hiện nhiệm vụ này. Sao Kim và Sao Mộc được liên hệ với việc dung hợp đầu và tim, còn Sao Thiên Vương cùng cung bảy được liên hệ với giai đoạn trung tâm cổ họng biểu hiện tư tưởng và linh từ có năng lực huyền thuật. Công việc hướng đến thực hiện Thiên Cơ bằng trí thông minh, tình thương và ý chí sẽ tiếp tục lâu dài khi Kỷ nguyên Bảo Bình tiến đến.

Sự thức tỉnh tâm thức là tiêu chuẩn đánh giá

Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và các nhà tư tưởng phụng sự hữu hiệu nhất khi nhận biết điều đang xảy ra với toàn thể nhân loại cùng những nguyên nhân phía sau sự kiện. Trọng tâm là sự khai mở tâm thức trước hoàn cảnh của từng quốc gia, thay vì để các biến động bề mặt chiếm trọn sự chú ý. Trong văn bản năm 1939, Chân sư DK đánh giá sự thức tỉnh đang tiến triển thoả đáng: hình tướng có thể chịu đau khổ, nhưng nhận biết bên trong của con người đang ngày càng biểu hiện thiên tính. Tiếp cận quan điểm ấy đòi hỏi chuyển đổi thang giá trị sang góc nhìn của Thánh đoàn, đồng thời nhận rõ tâm thức nhân loại mới chỉ bắt đầu tập trung vào những điều thực sự quan trọng.

Hai dòng mãnh lực bổ sung và sự hiệu chỉnh thuật ngữ

Hai dòng còn lại là mãnh lực duy vật từ Hắc đoàn cùng những nhóm đối nghịch với Thánh đoàn, và dòng mãnh lực mà văn bản gọi là phát ra từ dân tộc Do Thái trên toàn thế giới. Chân sư DK giới hạn nhận xét thứ hai ở vấn đề tập thể, không áp dụng cho bất kỳ cá nhân nào; cách bình giảng về nguồn gốc từ hệ mặt trời trước cũng lưu ý rằng căn tính huyền bí được nói tới không nhất thiết trùng với căn tính Do Thái hiện nay. Khi đối chiếu sơ đồ khoảng trang 89, Thầy MDR sửa cách đọc ban đầu: đó là phương diện thứ bảy của cung ba đối với dòng mãnh lực Do Thái, và phương diện thứ năm của cung một đối với mãnh lực duy vật, thay vì hai cặp cung độc lập ba–bảy và một–năm. Những thành tựu của người Do Thái cũng được ghi nhận, cùng khả năng đảm nhiệm vai trò hướng dẫn nhân loại nếu có sự tái định hướng thích hợp.

Nguy cơ trí cụ thể tách rời tình thương

Mãnh lực duy vật được liên hệ với khả năng điều khiển một số thiên thần cấp thấp, trong khi giới thiên thần được gắn với trung tâm xương cùng của hành tinh. Một nguy cơ được nêu là trí cụ thể phát triển mạnh nhưng tự khép kín, biến thành một hệ thống tách khỏi mãnh lực bác ái. Cách diễn giải liên hệ điều này với tiếng xấu của số 13: bên ngoài mười hai Huyền Giai Sáng Tạo xuất hiện một sự cô lập trí tuệ, chịu ảnh hưởng của những phương diện thiên thần nhất định. Đây là hình ảnh của mãnh lực trí tuệ không còn kết nối với tình thương.

Hắc đoàn, Thánh đoàn và chức năng cân bằng

Theo Chân sư DK, hai dòng mãnh lực bổ sung làm phức tạp vấn đề của nhân loại và Thánh đoàn, nhưng cũng tạo sự cân bằng cần thiết để hình thành những điều kiện đúng đắn. Từ đó, một liên hệ chính trị được đề xuất: một số lực lượng bảo thủ cản trở tiến bộ có thể đồng thời duy trì một dạng cân bằng, dù điều này khó chấp nhận khi những khả năng phát triển đã hiện rõ. Hắc đoàn tập trung vào đời sống hình tướng và những mục tiêu vốn nằm trong tiến trình biểu hiện, còn Thánh đoàn tập trung vào phương diện tâm thức; sự củng cố hình tướng trở thành trở ngại khi cố ý kìm hãm sự phát triển của tâm thức bên trong. Việc đối phó trực tiếp với các mãnh lực bóng tối thuộc trách nhiệm của Thánh đoàn, thay vì trở thành mối bận tâm chủ yếu của nhân loại.

Những dự báo còn để ngỏ

Khả năng cuộc chiến bên trong ngưng tụ thành chiến tranh bên ngoài vẫn được đặt ra như một mối quan ngại, có thể dẫn tới trì hoãn nghiêm trọng hoặc huỷ diệt nhân loại. Những cảnh báo như vậy từng xuất hiện trong phần dẫn nhập sớm của Các Vấn Đề của Nhân Loại rồi bị lược bỏ; lời nhắc rằng Foster Bailey có thể đã nhận được bảo đảm về việc không xảy ra chiến tranh nguyên tử được trình bày như thông tin chưa xác định chắc chắn. Kỳ vọng về phần cuối của loạt khảo luận bắc cầu bắt đầu vào khoảng năm 2025 cũng được nêu như một lời hứa được thuật lại, không phải một sự kiện đã được xác nhận trong bài. Các bình giảng được đặt trong giới hạn của những ấn tượng và suy luận cá nhân, nhằm khơi mở suy xét, đối chiếu giáo lý và áp dụng điều đã thấu hiểu.

Text — Externalisation of the Hierarchy 004 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 004

[1] Another angle from which the world situation can be viewed with profit is to look for the hidden source of the outer turmoil.	[1] Một góc nhìn hữu ích khác để xem xét tình hình thế giới là tìm kiếm nguồn gốc ẩn giấu của những biến động bên ngoài.

[2] This is seldom what men think it is, for the source lies in the realm of energies and forces. As I explained elsewhere [3] (*The Destiny of the Nations*, pages 3-47), there are three great streams of energy working powerfully in the world at this time and two others are also struggling for expression, making the five that—together—will determine the trend of world affairs.

[2] Nguồn gốc ấy hiếm khi đúng như người ta nghĩ, vì nó nằm trong lĩnh vực các năng lượng và mãnh lực. Như Tôi đã giải thích ở nơi khác [3] (*Vận Mệnh của các Quốc Gia*, trang 3-47), hiện nay có ba dòng năng lượng lớn đang hoạt động mạnh mẽ trên thế giới và hai dòng khác cũng đang nỗ lực tìm cách biểu lộ, hợp thành năm dòng năng lượng sẽ cùng nhau quyết định chiều hướng các vấn đề thế giới.

[4] 1. The first and the most powerful force is that pouring into the world from Shamballa, [5] the planetary centre where the Will of God is known. Only twice in our planetary [Page 72] history has this Shamballa energy made its presence felt directly: [6] the first time, when the great human crisis occurred at the individualisation of man in ancient Lemuria; [7] the second time, in Atlantean days in the great struggle between the Lords of Light and the Lords of Material Form, also called the Dark Forces. Today, this force streams out from the Holy Centre; it embodies the Will aspect of the present world crisis and its two subsidiary effects or qualities are:

[4] 1. Mãnh lực đầu tiên và mạnh nhất là mãnh lực đang tuôn vào thế giới từ Shamballa, [5] trung tâm hành tinh nơi Ý Chí của Thượng Đế được biết đến. Chỉ hai lần trong lịch sử hành tinh [Page 72] của chúng ta, năng lượng Shamballa này mới cho thấy sự hiện diện của mình một cách trực tiếp: [6] lần thứ nhất, khi cuộc khủng hoảng lớn của nhân loại xảy ra vào thời điểm con người biệt ngã hóa tại Lemuria cổ xưa; [7] lần thứ hai, vào thời Atlantis, trong cuộc đấu tranh lớn giữa các Chúa Tể Ánh Sáng và các Chúa Tể Hình Tướng Vật Chất, còn gọi là các Mãnh Lực Hắc Ám. Ngày nay, mãnh lực này tuôn ra từ Trung Tâm Thiêng Liêng; nó hiện thân cho phương diện Ý Chí của cuộc khủng hoảng thế giới hiện nay, và hai tác động hay phẩm tính phụ của nó là:

[8] a. The destruction of that which is undesirable and hindering in the present world forms (in government, religion and society).

[8] a. Sự hủy diệt những gì không đáng mong muốn và gây cản trở trong các hình tướng hiện tại của thế giới (trong chính quyền, tôn giáo và xã hội).

[9] b. The synthesising force which binds together that which has hitherto been separated.

[9] b. Mãnh lực tổng hợp gắn kết những gì cho đến nay vẫn còn chia cách.

[10] The Shamballa force is so new and so unrecognised that it is hard for humanity to know it for what it is—the demonstration of the beneficent Will of God in new and potent livingness.

[10] Mãnh lực Shamballa mới mẻ đến mức và ít được nhận biết đến mức nhân loại khó nhận ra bản chất đích thực của nó—sự biểu hiện Ý Chí thiện lành của Thượng Đế trong sức sống mới mẻ và mạnh mẽ.

[11] 2. The second major force which is potently making itself felt today is that of the spiritual Hierarchy, the planetary centre where the Love of God holds sway, [12] as it swings into one of its major cyclic approaches to the earth. [13] The problem before the Hierarchy at this time is so to direct and control all five of the powerful energies that the Divine Plan can materialise, [14] and the close of this century [15] see the Purpose of God for humanity assuming right direction and proportion.

[11] 2. Mãnh lực lớn thứ hai đang cho thấy ảnh hưởng mạnh mẽ của mình ngày nay là mãnh lực của Thánh đoàn, trung tâm hành tinh nơi Tình thương của Thượng đế ngự trị, [12] khi Thánh đoàn bước vào một trong những lần tiếp cận Trái Đất quan trọng theo chu kỳ. [13] Vấn đề đặt ra trước Thánh đoàn lúc này là định hướng và kiểm soát cả năm năng lượng mạnh mẽ ấy sao cho Thiên Cơ có thể hiện hình, [14] và vào cuối thế kỷ này [15] , Thiên Ý của Thượng đế dành cho nhân loại sẽ có được phương hướng và tỉ lệ đúng đắn.

[16] 3. Humanity itself is the third major planetary centre through which one of the three divine aspects, Intelligence, is expressing itself, [17] producing its world effects.

[16] 3. Chính Nhân loại là trung tâm hành tinh lớn thứ ba, qua đó một trong ba phương diện thiêng liêng, Trí Tuệ, đang biểu lộ, [17] tạo ra những tác động trên thế giới.

[18] These three centres are closely interrelated and must be thought of as expressions of divine livingness, as embodying three stages in the unfoldment of God's Plan, [19] and as constituting the three major centres—Head, Heart, Throat—[20] in the body of the One in Whom we live and move and [Page 73] have our being. [21] Students can relate these three centres to the three solar systems, [22] referred to in A Treatise on *Cosmic Fire*. In the first solar system, [23] the centre which is Humanity was prepared and the principle of intelligence came into manifestation. [24] In the second solar system, the Hierarchy of Love made its appearance and must come [25] into full manifestation, thereby enabling the love of God to be seen. [26] In

[18] Ba trung tâm này có mối liên hệ mật thiết với nhau và cần được nhìn nhận là những biểu hiện của sức sống thiêng liêng, là hiện thân của ba giai đoạn trong sự khai mở Thiên Cơ của Thượng đế, [19] và là ba trung tâm chính—Đầu, Tim, Cổ Họng—[20] trong thân thể của Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và [Page 73] hiện tồn. [21] Các đạo sinh có thể liên hệ ba trung tâm này với ba hệ mặt trời, [22] được đề cập trong Luận về *Lửa Vũ Trụ*. Trong hệ mặt trời thứ nhất, [23] trung tâm Nhân loại đã được chuẩn bị và nguyên khí trí tuệ bắt đầu biểu hiện. [24] Trong hệ mặt trời thứ hai, Thánh đoàn Bác Ái đã xuất hiện và phải đạt đến [25] sự biểu hiện trọn vẹn, qua đó khiến tình thương của Thượng đế trở nên hữu hình. [26] Trong hệ mặt trời kế tiếp, trung tâm mà

the next solar system, the centre which we today call Shamballa, [27] will manifest the Will aspect of Deity intelligently through love. [28] It is interesting to note that it is only through human beings, that these three centres ever come into true functioning activity; [29] and likewise that the three major ideologies (the totalitarian, the democratic, the communistic) may be the response—distorted and yet responsive—to the forces playing from the two higher centres on to the human.

ngày nay chúng ta gọi là Shamballa, [27] sẽ biểu hiện phương diện Ý Chí của Thượng đế một cách sáng suốt thông qua tình thương. [28] Điều thú vị cần lưu ý là chỉ thông qua con người, ba trung tâm này mới thực sự đi vào hoạt động đúng chức năng; [29] và tương tự, ba hệ tư tưởng lớn (toàn trị, dân chủ, cộng sản) có thể là sự đáp ứng—méo mó nhưng vẫn là đáp ứng—đối với các mãnh lực từ hai trung tâm cao hơn đang tác động lên trung tâm nhân loại.

[30] Those of you who are seeking to serve humanity and to join in the Hierarchical effort to bring healing to a world in pain, [31] must learn to penetrate behind appearances, behind the methods and schemes, [32] the results and effects on the physical plane and endeavour to contact the forces of Shamballa or of the Hierarchy, plus the human need which has produced these modes of expression [33] and thus see them for what they are—not worn out systems and childish efforts at improvement but embryonic plans whereby, eventually, may come release and the culture and civilisation of the New Age. [34] If you are seeking to bring illumination into the dark places of the earth (which means into the minds of men), [35] then you must yourselves see clearly and relate the abstract and the concrete in such a manner that, in your own lives, a working idealism may be seen; [36] only so can a working idealism of a national, racial and human nature also be seen. [37] The head as well as the heart must be used, [38] and this many earnest people are apt to forget. [39] Can you possibly work at high tension in this endeavour—a tension produced by the interrelation of the head and the heart, working out creatively through the [Page 74] throat centre, esoterically understood? [40] In this last

[30] Những ai trong các bạn đang tìm cách phụng sự nhân loại và tham gia nỗ lực của Thánh đoàn nhằm mang lại sự chữa lành cho một thế giới đau khổ, [31] phải học cách thâm nhập vào những gì nằm sau vẻ ngoài, sau các phương pháp và kế hoạch, [32] các kết quả và tác động trên cõi hồng trần, đồng thời cố gắng tiếp xúc với các mãnh lực của Shamballa hoặc của Thánh đoàn, cùng với nhu cầu của nhân loại đã tạo ra những phương thức biểu lộ này [33] và nhờ đó nhận ra bản chất đích thực của chúng—những kế hoạch còn phôi thai mà cuối cùng có thể đem lại sự giải thoát, nền văn hóa và văn minh của Kỷ Nguyên Mới, chứ không phải những hệ thống đã lỗi thời và những nỗ lực cải thiện ấu trĩ. [34] Nếu các bạn đang tìm cách đem sự soi sáng vào những nơi tăm tối trên Trái Đất (nghĩa là vào thể trí của con người), [35] thì chính các bạn phải thấy rõ và liên kết cái trừu tượng với cái cụ thể sao cho trong chính cuộc sống của các bạn, người ta có thể thấy một chủ nghĩa lý tưởng có hiệu quả thực tiễn; [36] chỉ bằng cách ấy, một chủ nghĩa lý tưởng có hiệu quả thực tiễn trên bình diện quốc gia, chủng tộc và nhân loại mới có thể trở nên hữu hình. [37] Phải vận dụng cả cái đầu lẫn trái tim, [38] và nhiều người thành tâm thường quên điều này. [39] Liệu các bạn có thể hoạt động với sức căng cao độ trong nỗ lực này—một sức căng do mối tương quan giữa đầu và tim tạo ra,

sentence I have expressed for disciples the nature of the effort they need to make.

biểu lộ một cách sáng tạo qua [Page 74] trung tâm cổ họng, hiểu theo nghĩa huyền bí? [40] Trong câu cuối này, Tôi đã diễn tả cho các đệ tử bản chất của nỗ lực mà họ cần thực hiện.

[41] It is in the recognition of what is happening to mankind as a whole and behind the scenes, that the thinkers of the world and the New Group of World Servers can best serve; [42] it is the unfoldment of the human consciousness in response to the presented conditions in any country or countries that is of moment; [43] the "human state of mind" is just beginning to focus itself on the things that matter and to express itself in a living fashion. [44] The thinkers and servers must learn to concentrate upon the awakening consciousness and not upon the superficial movements. [45] This awakening goes on apace and, my brothers, satisfactorily. [46] The form or forms may suffer but the intrinsic awareness of man is becoming, during this century, expressively divine.

[41] Chính nhờ nhận biết những gì đang diễn ra với nhân loại xét như một tổng thể và đằng sau hậu trường, các nhà tư tưởng trên thế giới cùng Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian mới có thể phụng sự tốt nhất; [42] điều quan trọng là sự khai mở tâm thức nhân loại khi đáp ứng với những điều kiện hiện có tại bất kỳ quốc gia hay nhóm quốc gia nào; [43] "trạng thái trí tuệ của nhân loại" chỉ mới bắt đầu tập trung vào những điều thiết yếu và biểu lộ một cách sống động. [44] Các nhà tư tưởng và những người phụng sự phải học cách tập trung vào tâm thức đang thức tỉnh thay vì những chuyển động bề ngoài. [45] Sự thức tỉnh này đang tiến triển nhanh chóng và tốt đẹp, các huynh đệ của Tôi. [46] Một hay nhiều hình tướng có thể chịu tổn hại, nhưng trong thế kỷ này, sự nhận biết nội tại của con người đang ngày càng biểu lộ rõ thiên tính.

[47] The two other forces which tend to increase the already prevalent tension in the world are:

[47] Hai mãnh lực khác có khuynh hướng làm gia tăng tình trạng căng thẳng vốn đã phổ biến trên thế giới là:

[48] 4. The forces of materialism, streaming out into the three worlds from the so-called "Dark Forces" or Black Lodge, [49] and from those groups of lives and workers which are the antithesis of the Great White Lodge.

[48] 4. Các mãnh lực của chủ nghĩa duy vật, tuôn vào ba cõi giới từ cái gọi là "các Mãnh Lực Hắc Ám" hay Hắc đoàn, [49] và từ những nhóm sự sống cùng những người hoạt động đối lập hoàn toàn với Thánh đoàn.

[50] 5. The force emanating from that section of humanity which is found in every part of the world [51] and which we call the Jewish people. [52] What I say here has no specific reference to any individual; I am considering the world problem, centering around the Jews as a whole.

[50] 5. Mãnh lực phát ra từ bộ phận nhân loại hiện diện ở mọi nơi trên thế giới [51] mà chúng ta gọi là người Do Thái. [52] Điều Tôi nói ở đây không ám chỉ cụ thể một cá nhân nào; Tôi đang xem xét vấn đề thế giới, xoay quanh người Do Thái xét như một tổng thể.

[53] These two forces greatly complicate the problem by which humanity and the Hierarchy are faced, but it should be remembered that they also produce that balancing which is ever needed for the production of right conditions.

[53] Hai mãnh lực này làm cho vấn đề mà nhân loại và Thánh đoàn đang đối mặt trở nên phức tạp hơn rất nhiều, nhưng cần nhớ rằng chúng cũng tạo ra sự cân bằng luôn cần thiết để hình thành những điều kiện đúng đắn.

[54] There is little that I can tell you about the Dark Forces. [55] They are not the problems of humanity but that of the Hierarchy. [56] The task of these Forces is the preservation of the form life and the working out of methods and aims which are inherent in the processes of manifestation. [57] The Black Lodge, so-called, is occupied with the form aspect of [Page 75] manifestation; [58] the White Lodge, with the consciousness aspect.

[54] Tôi chỉ có thể nói với các bạn rất ít về các Mãnh Lực Hắc Ám. [55] Đó là vấn đề của Thánh đoàn, chứ không phải của nhân loại. [56] Nhiệm vụ của các Mãnh Lực này là bảo tồn sự sống hình tướng và thực hiện những phương pháp cùng mục tiêu vốn có trong các tiến trình biểu hiện. [57] Cái gọi là Hắc đoàn chuyên lo phương diện hình tướng của [Page 75] sự biểu hiện; [58] còn Thánh đoàn chuyên lo phương diện tâm thức.

Externalisation of the Hierarchy 004 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 004

Hello everybody. This is our fourth program here in this new series of essays from *Externalization of the Hierarchy*. We've begun on section two. Section Two is “The General World Picture”. Remember this is in 1938 or so. And to give a little bit of the historical background that has led to our present world situation, we left off with this discussion of why the world unrest, why the present world unrest, and certainly we're still in the middle of a tremendous world

Xin chào tất cả các bạn. Đây là chương trình thứ tư của chúng ta trong loạt bài khảo luận mới này từ *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Chúng ta đã bắt đầu phần hai. Phần Hai là “Toàn Cảnh Thế Giới”. Hãy nhớ rằng đây là vào khoảng năm 1938. Để trình bày đôi nét về bối cảnh lịch sử đã dẫn đến tình hình thế giới hiện nay, chúng ta đã dừng lại ở phần bàn luận về nguyên nhân của tình trạng bất ổn trên thế giới, nguyên nhân của tình trạng bất ổn trên thế giới hiện nay. Chắc chắn

unrest with potentials either for emergence in the right way into the Aquarian Age or for well, a possible retardation which could last as The Tibetan first discussed it, maybe 300 years.

chúng ta vẫn đang ở giữa một tình trạng bất ổn thế giới vô cùng lớn, với những khả năng hoặc là tiến vào Kỷ Nguyên Bảo Bình theo đúng hướng, hoặc là có thể bị chậm tiến, kéo dài có lẽ đến 300 năm, như Chân sư Tây Tạng đã đề cập lúc đầu.

But now since that time, he has talked about a possible destruction of humanity and a reversion all the way back to its beginnings to see if there might not be raised up a humanity in which the spiritual values could be truly developed. That would be, of course, the disaster of disasters. In any case, why the present world unrest?

Nhưng kể từ thời điểm đó, Ngài đã nói đến khả năng nhân loại bị hủy diệt và quay trở lại tận thuở ban đầu, để xem liệu có thể gây dựng một nhân loại trong đó các giá trị tinh thần có thể thực sự phát triển hay không. Dĩ nhiên, đó sẽ là thảm họa trong mọi thảm họa. Dù sao đi nữa, vì sao thế giới hiện nay lại bất ổn?

Because of the evolutionary point humanity's reached, because of the emergence of a new racial type, sub-race six of the fifth root race leading into the sixth root race to be concentrated, I think very much—well, South America will have a big role to play, let's put it like that, but also Europe and the Americas. The ending of the Piscean Age, both the smaller age of Pisces and a larger platonic year of some 25,000 years or maybe more at a time in the immediate future that we do not yet comprehend because our science will not take us there.

Do điểm tiến hoá mà nhân loại đã đạt tới, do sự xuất hiện của một kiểu nhân loại mới—giống dân phụ thứ sáu của Giống dân gốc thứ năm, dẫn vào Giống dân gốc thứ sáu, mà tôi nghĩ sẽ tập trung rất nhiều ở... Nam Mỹ sẽ có một vai trò lớn, có thể nói như vậy, nhưng cả châu Âu và châu Mỹ nữa. Sự kết thúc của Kỷ Nguyên Song Ngư, cả kỷ nguyên Song Ngư nhỏ hơn lẫn một năm Plato lớn hơn, kéo dài khoảng 25.000 năm hoặc có lẽ lâu hơn, vào một thời điểm trong tương lai gần mà chúng ta chưa thấu hiểu, vì khoa học của chúng ta chưa thể đưa chúng ta tới đó.

The same for the Aquarian Age, the beginning of a smaller cycle, Aquarian Age, and the entrance—rounded off, of course—into a 25,000-year Aquarian Age. I guess the best way to measure it is with the overlap periods of some 5,000 years—or is it 500 years? Yes, it is 5,000 when we are dealing with the 250,000, and 500-year overlaps when dealing with the Platonic years, I do believe. Now let's look a little further and the reasons for the present world unrest, further reasons. Number five, the time of the end, the judgment is coming.

Kỷ Nguyên Bảo Bình cũng vậy: sự khởi đầu của một chu kỳ nhỏ hơn, Kỷ Nguyên Bảo Bình, và việc bước vào một Kỷ Nguyên Bảo Bình kéo dài 25.000 năm—dĩ nhiên, đây là con số làm tròn. Tôi đoán cách tốt nhất để đo lường là dựa vào các giai đoạn chồng lấn khoảng 5.000 năm—hay là 500 năm? Đúng, là 5.000 năm khi chúng ta bàn đến chu kỳ 250.000 năm, và các giai đoạn chồng lấn 500 năm khi bàn đến những năm Plato, tôi tin là vậy. Bây giờ chúng ta hãy xem xét thêm những nguyên nhân khác của tình trạng bất

an trên thế giới hiện nay. Thứ năm, thời điểm kết thúc, sự phán xét đang đến.

This is the entrance into the full new age and many big cycles are ending at this point. Libra becoming powerful as the sign of judgment in the planetary horoscope. In the Aquarian spirit, the leveling of all classes and distinctions. The time of the end. Well, many people think the end times will lead us simply into planetary annihilation, but that is not the plan given that the earth is the base of the spine chakra of the Solar Logos.

Đây là lúc bước vào kỷ nguyên mới một cách trọn vẹn, và nhiều chu kỳ lớn đang kết thúc vào thời điểm này. Thiên Bình trở nên mạnh mẽ với tư cách là dấu hiệu của sự phán xét trong lá số chiêm tinh hành tinh. Theo tinh thần Bảo Bình, mọi giai cấp và sự phân biệt đều được san bằng. Thời điểm kết thúc. Nhiều người nghĩ rằng thời kỳ tận cùng sẽ đơn giản dẫn chúng ta đến sự hủy diệt hành tinh, nhưng đó không phải là Thiên Cơ, bởi Trái Đất là luân xa đáy cột sống của Thái dương Thượng đế.

It wouldn't do, would it? And the approach of the Hierarchy and of other great avatars and well, the power and significance of the spreading of *the Great Invocation*. These are all reasons for the amazing present world unrest that we are experiencing. Now the next section under section two, the hidden sources of the outer turmoil.

Như vậy thì không ổn, phải không? Và sự tiến đến của Thánh đoàn cùng những Đấng Hoá Thân vĩ đại khác, cũng như quyền năng và thâm nghĩa của việc phổ biến *Đại Khấn Nguyện*. Tất cả đều là những nguyên nhân của tình trạng bất an đáng kinh ngạc trên thế giới hiện nay mà chúng ta đang trải qua. Bây giờ là phần tiếp theo thuộc mục hai: những nguồn gốc ẩn giấu của tình trạng hỗn loạn bên ngoài.

Now remember what we're doing here, it is a bit of a historical retrospective indeed, but these developments, the way we responded to them, the way we responded to opportunities or missed opportunities have all led to the present world situation, one in which The Tibetan warned that we might be as the man who swept his house clean of many devils and returned later to find that the house was infested by even more devils. So through neglect after the great house cleaning of the Second World War or the Great War if you want to look at it that way, we may have found ourselves in an even worse situation.

Hãy nhớ điều chúng ta đang làm ở đây. Quả thật, đây phần nào là một cuộc nhìn lại lịch sử, nhưng những diễn biến này, cách chúng ta đáp ứng với chúng, cách chúng ta đáp ứng với các cơ hội hoặc bỏ lỡ cơ hội, tất cả đều đã dẫn đến tình hình thế giới hiện nay. Chân sư Tây Tạng từng cảnh báo rằng trong tình hình ấy, chúng ta có thể giống như người đã quét sạch nhiều quỷ dữ ra khỏi nhà mình, rồi sau đó trở về và thấy ngôi nhà tràn ngập còn nhiều quỷ dữ hơn nữa. Vì vậy, do lơ là sau cuộc tổng thanh tẩy của Thế Chiến Thứ Hai, hay Đại Chiến nếu muốn nhìn theo cách ấy, có thể chúng ta đã rơi vào một tình thế còn tồi tệ hơn.

Certainly we don't know the hidden causes of the turmoil from the perspective of the forces of evil. The counterforce, the forces of materialism, the material forces, they are laboring or struggling or fighting militantly to prevent the proper entrance of humanity into the Aquarian Age. I remember reading from Madame Blavatsky something about this figure called Satan. Of course, from Blavatsky's perspective, Satan really are the lightbringers, the Solar Angels, but it's possible to conflate that term with the idea of pure evil or the devil and it wants a huge explosion apparently on this planet and to float away on the wreck. Something of that nature sticks in my mind.

Chắc chắn chúng ta không biết những nguyên nhân ẩn giấu của tình trạng hỗn loạn từ góc nhìn của các mãnh lực tà ác. Mãnh lực đối kháng, các mãnh lực duy vật, các mãnh lực vật chất, đang ra sức, đấu tranh hay chiến đấu quyết liệt để ngăn nhân loại bước vào Kỷ Nguyên Bảo Bình một cách đúng đắn. Tôi nhớ đã đọc ở Bà Blavatsky điều gì đó về nhân vật mang tên Satan. Dĩ nhiên, theo quan điểm của Bà Blavatsky, Satan thực ra là những vị mang ánh sáng, các Thái dương Thiên Thần, nhưng người ta có thể đánh đồng thuật ngữ ấy với ý tưởng về cái ác thuần túy hay ma quỷ. Dường như nó muốn có một vụ nổ khổng lồ trên hành tinh này rồi trôi đi trên phần xác còn lại. Một điều gì đó như vậy vẫn đọng trong thể trí tôi.

Anyway, the consequences at the moment are dire or very very promising for the emergence of a truly spiritual humanity and we interior workers, students of esotericism, meditative workers, we are doing our very best to make sure that the best spiritual consequences emerge. And if we neglect our duty, we may be in the same position as those disciples who were insufficient in their numbers before the Second World War and because of that insufficiency, the war precipitated when it need not have precipitated physically. We are in the midst of a war, I've said that many times. It's a war being fought out for the values which will guide humanity.

Dù sao, những hệ quả lúc này hoặc hết sức nghiêm trọng, hoặc vô cùng hứa hẹn đối với sự xuất hiện của một nhân loại thực sự tinh thần. Và chúng ta, những người hoạt động ở bên trong, những đạo sinh huyền bí học, những người hoạt động qua tham thiền, đang cố gắng hết sức để bảo đảm những hệ quả tinh thần tốt đẹp nhất sẽ xuất hiện. Nếu lơ là bổn phận, chúng ta có thể rơi vào cùng tình thế với những đệ tử có số lượng chưa đủ trước Thế Chiến Thứ Hai. Chính vì sự thiếu hụt ấy, chiến tranh đã ngưng tụ thành hiện thực, trong khi lẽ ra nó không nhất thiết phải ngưng tụ trên cõi hồng trần. Chúng ta đang ở giữa một cuộc chiến; tôi đã nói điều đó nhiều lần. Đó là cuộc chiến nhằm xác định những giá trị sẽ dẫn dắt nhân loại.

The preservation of values is the duty or the goal of the initiate on the first ray. I think this is found and it's really worth knowing where it is. It's found in *The Rays and the Initiations* around page 506 or 507 and it's really worth considering.

Bảo tồn các giá trị là bổn phận hay mục tiêu của điểm đạo đồ trên cung một. Tôi nghĩ điều này có trong sách, và thực sự đáng để biết nó nằm ở đâu. Điều này nằm trong *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, khoảng trang 506 hoặc 507, và thực sự đáng suy xét.

The preservation of values is the task of the initiate of the first ray;

Bảo tồn các giá trị là nhiệm vụ của điểm đạo đồ cung một;

the attainment of positivity is the goal of the initiate of the second ray. He who works upon the third ray must reach the path from here to there.

đạt được tính dương là mục tiêu của điểm đạo đồ cung hai. Người hoạt động trên cung ba phải đạt tới con đường từ đây đến đó.

That's progress, right? That's evolution through the intellect.

Đó là sự tiến bộ, phải không? Đó là tiến hoá thông qua trí năng.

The initiate of the fourth ray arrives at the will aspect when conflict steps into its rightful place

Điểm đạo đồ cung bốn đạt tới phương diện ý chí khi xung đột đi vào đúng vị trí của nó

Apparently all of this is about arrival at the will aspect and the right use of the will in seven different ways

Dường như tất cả những điều này đều nói về việc đạt tới phương diện ý chí và sử dụng ý chí đúng đắn theo bảy cách khác nhau

and causes no undue concern. These four attainments mark the goal for men and sway them all upon the lower point of consciousness.

và không gây lo ngại quá mức. Bốn thành tựu này đánh dấu mục tiêu cho con người và chi phối tất cả họ tại điểm tâm thức thấp hơn.

At least this is our striving as disciples and coming initiates on these rays.

Ít nhất, đây là điều chúng ta đang nỗ lực hướng tới với tư cách là các đệ tử và những điểm đạo đồ tương lai trên các cung này.

The ray of vision and of application indicates the way direct, evokes the will to follow, and welds the love of God, the love of man and all that breathes into the purpose underlying all,

Cung của tầm nhìn và của sự vận dụng chỉ ra con đường trực tiếp, khơi dậy ý chí đi theo, và gắn kết tình thương đối với Thượng đế, tình thương đối với con người cùng mọi loài đang thở vào thiên ý làm nền tảng cho tất cả,

The ray of vision, I suppose, is the sixth ray and the ray of application the fifth.

Tôi cho rằng cung của tầm nhìn là cung sáu, còn cung của sự vận dụng là cung năm.

and towards that purpose and its earthly consummation the seventh ray gives all it has.

và cung bảy hiến dâng tất cả những gì mình có cho thiên ý ấy và sự hoàn thành thiên ý ấy trên trần gian.

Facilitating the work of the other rays. So page 507, I guess, and kind of keep in mind where that is because it does give our objectives when we have attained to the status of the initiate.

Tạo thuận lợi cho công việc của các cung khác. Vậy là trang 507, tôi đoán thế. Hãy nhớ vị trí ấy, vì đoạn này thực sự nêu rõ những mục tiêu của chúng ta khi đã đạt tới địa vị điểm đạo đồ.

I mean, maybe some of us have attained to the status of initiate of the threshold or, probationary initiates of the first degree or second degree as was the case among The Tibetan's students to whom he was writing letters, but very few, maybe Alice Bailey, maybe Roberto Assagioli, maybe Foster Bailey, I don't know, had attained to the status of the true third degree initiate. Anyway, once you arrive there, those are your goals and during the probationary period, you are practicing that which will make you effective in the attainment of those goals when you become the true initiate.

Ý tôi là, có lẽ một số người trong chúng ta đã đạt tới địa vị điểm đạo đồ ở ngưỡng cửa, hoặc điểm đạo đồ dự bị bậc một hay bậc hai, như trường hợp những đạo sinh mà Chân sư Tây Tạng viết thư cho. Nhưng rất ít người—có lẽ Alice Bailey, có lẽ Roberto Assagioli, có lẽ Foster Bailey, tôi không biết—đã đạt tới địa vị điểm đạo đồ bậc ba thực thụ. Dù sao, một khi các bạn đạt tới đó, những điều ấy là mục tiêu của các bạn. Trong thời kỳ dự bị, các bạn thực hành những gì sẽ giúp mình đạt được các mục tiêu ấy một cách hiệu quả khi trở thành điểm đạo đồ thực thụ.

That was just a little deviation there and now we're on page 71, the hidden sources of the outer turmoil. And now notice we've entered the year 1939, a fateful year in terms of entering the war once the invasion of Poland had occurred in 1939. Then many of the allied powers, especially Great Britain, declared war on Germany, realizing that the Nazi regime would stop at nothing in their aggressive desires for greater hegemony, greater sway in Europe, first Europe and then the world, I suppose.

Vừa rồi chỉ là một chút đi lệch đề, và bây giờ chúng ta đang ở trang 71, những nguồn gốc ẩn giấu của tình trạng hỗn loạn bên ngoài. Hãy lưu ý rằng chúng ta đã bước sang năm 1939, một năm định mệnh xét về việc bước vào chiến tranh sau cuộc xâm lược Ba Lan năm 1939. Khi đó, nhiều cường quốc Đồng Minh, đặc biệt là Anh Quốc, đã tuyên chiến với Đức, vì nhận ra rằng chế độ Quốc xã sẽ không từ bất cứ điều gì để thỏa mãn tham vọng xâm lược nhằm mở rộng bá quyền, gia tăng quyền chi phối ở châu Âu—trước hết là châu Âu, rồi đến thế giới, tôi cho là vậy.

[1] Another angle from which the world situation can be viewed with profit is to look for the hidden source of the outer turmoil.

[1] Một góc nhìn hữu ích khác để xem xét tình hình thế giới là tìm kiếm nguồn gốc ẩn giấu của những biến động bên ngoài.

Now he's already given us a number of the developments which have led at least to

Ngài đã nêu cho chúng ta một số diễn biến ít nhất đã dẫn đến tình trạng bất an. Bây giờ

unrest. Now he's using the word turmoil and not just unrest. Note the word “turmoil”.

Ngài dùng từ hỗn loạn, chứ không chỉ là bất an. Hãy lưu ý từ “hỗn loạn”.

[2] This is seldom what men think it is, for the source lies in the realm of energies and forces. As I explained elsewhere

[2] Nguồn gốc ấy hiếm khi đúng như người ta nghĩ, vì nó nằm trong lĩnh vực các năng lượng và mãnh lực. Như Tôi đã giải thích ở nơi khác

Cross-referencing is so important when we're studying The Tibetan.

Việc đối chiếu các đoạn tham chiếu hết sức quan trọng khi chúng ta nghiên cứu giáo huấn của Chân sư Tây Tạng.

As I've often said, it's one big book really, all of his 19 something books and Alice Bailey's four and a half books, you might say, are all to be fused together into one great body of knowledge and take *the Secret Doctrine* and the best writings of Blavatsky and put them in as well. It is the modern revelation of theosophy, though it's just a drop in the bucket compared to this great and universal wisdom.

Như tôi vẫn thường nói, thực ra đó là một bộ sách lớn duy nhất. Toàn bộ khoảng mười chín cuốn sách của Ngài và bốn cuốn rưỡi của Alice Bailey, có thể nói như vậy, đều cần được dung hợp thành một hệ thống tri thức lớn duy nhất. Hãy lấy cả *Giáo Lý Bí Nhiệm* cùng những tác phẩm hay nhất của Bà Blavatsky và đưa vào đó nữa. Đó là sự mặc khải hiện đại của Thông Thiên Học, dù chỉ như một giọt nước trong thùng so với nền minh triết vĩ đại và phổ quát này.

As I explained elsewhere

Như Tôi đã giải thích ở nơi khác

[3] (*The Destiny of the Nations*, pages 3-47), there are three great streams of energy working powerfully in the world at this time and two others are also struggling for expression, making the five that—together—will determine the trend of world affairs.

[3] (*Vận Mệnh của các Quốc Gia*, trang 3-47), hiện nay có ba dòng năng lượng lớn đang hoạt động mạnh mẽ trên thế giới và hai dòng khác cũng đang nỗ lực tìm cách biểu lộ, hợp thành năm dòng năng lượng sẽ cùng nhau quyết định chiều hướng các vấn đề thế giới.

There was a chart, and I wonder if it pays for me to locate it very quickly. Perhaps what we are looking for can be found under materialism.

Có một biểu đồ, và tôi tự hỏi liệu có đáng để nhanh chóng tìm nó hay không. Có lẽ điều chúng ta đang tìm có thể nằm trong mục chủ nghĩa duy vật.

I'm not going to find that chart right now, but he's going to repeat it and it was called at one point the Jewish force which had ray three and ray seven. It is there in one of

Tôi sẽ không tìm biểu đồ đó ngay lúc này, nhưng Ngài sẽ nhắc lại nó. Có lúc nó được gọi là mãnh lực Do Thái, có cung ba và cung bảy. Chắc chắn nó có trong một cuốn sách nào đó

these books for sure. Let's look at how he lists these five streams of energy, three great streams of energy and two others working powerfully for expression.

ở đây. Hãy xem Ngài liệt kê năm dòng năng lượng này như thế nào: ba dòng năng lượng lớn và hai dòng khác đang hoạt động mạnh mẽ để tìm cách biểu lộ.

Let's see how he lists them because as students of esotericism, we have to care about energies and forces above all.

Hãy xem Ngài liệt kê chúng như thế nào, vì với tư cách là những đạo sinh huyền bí học, trước hết chúng ta phải quan tâm đến các năng lượng và mãnh lực.

[4] 1. The first and the most powerful force is that pouring into the world from Shamballa,

[4] 1. Mãnh lực đầu tiên và mạnh nhất là mãnh lực đang tuôn vào thế giới từ Shamballa,

There have been a number of Shamballa impacts, mostly very destructive, and before this book was written, let's just say three had occurred, I think three major ones, and one was in 1825. And two others brought Atlantis and Lemuria respectively to an end. So excuse me

Đã có một số đợt tác động của Shamballa, phần lớn mang tính hủy diệt rất mạnh. Trước khi cuốn sách này được viết, đã có ba đợt, tôi nghĩ là ba đợt lớn, và một đợt diễn ra vào năm 1825. Hai đợt khác lần lượt kết thúc Atlantis và Lemuria. Xin thứ lỗi

The first and the most powerful force is that pouring into the world from Shamballa,

Mãnh lực thứ nhất và mạnh nhất là mãnh lực đang tuôn đổ vào thế giới từ Shamballa,

[5] the planetary centre where the Will of God is known. Only twice in our planetary [Page 72] history has this Shamballa energy made its presence felt directly:

[5] trung tâm hành tinh nơi Ý Chí của Thượng Đế được biết đến. Chỉ hai lần trong lịch sử hành tinh [Page 72] của chúng ta, năng lượng Shamballa này mới cho thấy sự hiện diện của mình một cách trực tiếp:

Well, maybe that's a little different from what we're calling a Shamballa impact.

Có lẽ điều đó hơi khác với điều chúng ta đang gọi là một đợt tác động của Shamballa.

[6] the first time, when the great human crisis occurred at the individualisation of man in ancient Lemuria;

[6] lần thứ nhất, khi cuộc khủng hoảng lớn của nhân loại xảy ra vào thời điểm con người biệt ngã hóa tại Lemuria cổ xưa;

There was tremendous destruction. We're told of the animal-man forms of the period as the Solar Angels gained their entrance into the vehicles.

Đã có sự hủy diệt khủng khiếp. Chúng ta được cho biết về những hình tướng người thú của thời kỳ ấy khi các Thái dương Thiên Thần đi vào những hiện thể.

[7] the second time, in Atlantean days in the great struggle between the Lords of Light and the Lords of Material Form, also called the Dark Forces. Today, this force streams out from the Holy Centre; it embodies the Will aspect of the present world crisis and its two subsidiary effects or qualities are:

[7] lần thứ hai, vào thời Atlantis, trong cuộc đấu tranh lớn giữa các Chúa Tể Ánh Sáng và các Chúa Tể Hình Tướng Vật Chất, còn gọi là các Mãnh Lực Hắc Ám. Ngày nay, mãnh lực này tuôn ra từ Trung Tâm Thiêng Liêng; nó hiện thân cho phương diện Ý Chí của cuộc khủng hoảng thế giới hiện nay, và hai tác động hay phẩm tính phụ của nó là:

And I just want to say though that there was in the volcanic conclusion of Lemuria, there was much of the Shamballa force and he has told us that in 1825, there was also the presence of the Shamballa impact. Let's see if I am correct. I think so. There are just a couple of references to Shamballa in 1825, and here is one in *Externalization of the Hierarchy*

Tuy vậy, tôi chỉ muốn nói rằng trong sự kết thúc của Lemuria do núi lửa, có rất nhiều mãnh lực Shamballa. Ngài cũng đã cho chúng ta biết rằng vào năm 1825, tác động của Shamballa cũng hiện diện. Hãy xem tôi có đúng không. Tôi nghĩ là đúng. Chỉ có vài chỗ nhắc đến Shamballa vào năm 1825, và đây là một chỗ trong *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*

When this direct line of spiritual, dynamic, electrical energy made its first impact on earth (after the Great Council held in 1825),

Khi dòng năng lượng tinh thần, năng động, mang tính điện này lần đầu trực tiếp tác động lên Trái Đất (sau Đại Hội Đồng tổ chức năm 1825),

Definitely there.

Rõ ràng có ở đây.

The determination to apply this touch

Quyết định áp dụng sự tiếp xúc này

He's calling it a touch of Shamballa

Ngài gọi đó là một sự tiếp xúc của Shamballa

(which is in the nature of a great experiment) was made in 1825, when the Great Council had its usual centennial meeting.

(vốn mang bản chất của một cuộc thử nghiệm lớn) được đưa ra vào năm 1825, khi Đại Hội Đồng tiến hành kỳ họp thường lệ mỗi trăm năm.

All has been speeded up and little such growth was seen on a worldwide scale prior to 1825.

Mọi sự đều đã được đẩy nhanh, và trước năm 1825, hiếm thấy sự tăng trưởng như vậy trên quy mô toàn thế giới.

the inflow (since 1825) of the will energy from Shamballa.

dòng năng lượng ý chí tuôn vào từ Shamballa (kể từ năm 1825).

So there's been some kind of continuation of this inflowing force. So maybe there are grades and degrees of this impact. But apparently the destruction of Atlantis and the great process of individualization, which was also extremely destructive, are the two you might call direct hits.

Như vậy, mãnh lực tuôn vào này đã tiếp tục theo một cách nào đó. Có lẽ tác động này có những cấp và mức độ khác nhau. Nhưng dường như sự hủy diệt Atlantis và tiến trình biệt ngã hóa vĩ đại, vốn cũng mang tính hủy diệt cực kỳ mạnh, là hai lần mà chúng ta có thể gọi là tác động trực tiếp.

It's made its presence felt directly. Now the other places were touches, we might say. And sometimes they're called impacts. Anyway, maybe there's a differentiation in the intensity of these touches. So the first time occurred in individualization and the second was in the great battle between the lords of the dark face and the lords of the shining countenance. Very vivid terms, are they not? And we're still involved in that to a certain extent and some of the leaders, as I've said, maybe Roosevelt, Churchill, Hitler, they were leaders also in the great war in Atlantis.

Nó đã trực tiếp làm cho người ta cảm nhận được sự hiện diện của nó. Còn những trường hợp khác, chúng ta có thể gọi là những lần tiếp xúc. Đôi khi chúng được gọi là những tác động. Dù sao, có lẽ có sự biến phân về cường độ giữa những lần tiếp xúc này. Lần thứ nhất xảy ra trong sự biệt ngã hóa, và lần thứ hai trong trận chiến lớn giữa các chúa tể có gương mặt tối tăm và các chúa tể có dung nhan rạng ngời. Những cách gọi rất sống động, phải không? Ở một mức độ nào đó, chúng ta vẫn còn tham dự vào cuộc chiến ấy. Như tôi đã nói, một số nhà lãnh đạo, có lẽ Roosevelt, Churchill, Hitler, cũng từng là những người lãnh đạo trong cuộc đại chiến ở Atlantis.

Today, this force streams out from the Holy Centre;

Ngày nay, mãnh lực này tuôn ra từ Trung Tâm Thiêng Liêng;

More and more, I would say.

Tôi cho rằng ngày càng nhiều hơn.

it embodies the Will aspect of the present world crisis and its two subsidiary effects or qualities are:

nó hiện thân cho phương diện Ý Chí của cuộc khủng hoảng thế giới hiện nay, và hai tác dụng hay phẩm tính phụ của nó là:

[8] a. The destruction of that which is undesirable and hindering in the present world forms (in government, religion and society).

[8] a. Sự hủy diệt những gì không đáng mong muốn và gây cản trở trong các hình tướng hiện tại của thế giới (trong chính quyền, tôn giáo và xã hội).

Surely, we are witnessing this and some people with great regret are watching old forms upon which they depended pass away

Chắc chắn chúng ta đang chứng kiến điều này. Một số người vô cùng tiếc nuối khi thấy những hình tướng cũ mà họ từng nương tựa đang mất đi, và họ bám giữ chúng như thể

and they're holding on for dear life and they can be called the reactionaries among us.

để giữ lấy mạng sống. Có thể gọi họ là những người phản động trong chúng ta.

Then not so much the destructive force, which I think is connected actually with the third aspect of the Shamballa force, but

Tiếp theo, không hẳn là mãnh lực hủy diệt, mà tôi nghĩ thực ra liên quan đến phương diện thứ ba của mãnh lực Shamballa, mà là

[9] b. The synthesising force which binds together that which has hitherto been separated.

[9] b. Mãnh lực tổng hợp gắn kết những gì cho đến nay vẫn còn chia cách.

What can we say? The second aspect is involved. And the third aspect in the other case and to a degree the first aspect. Sometimes the first and third have a lot in common. They're on the same ray line. I'm remembering him talking about the death of a Hitler or of an evil doer being much different than the death of a Master initiate Jesus or a Father Damien.

Chúng ta có thể nói gì? Phương diện thứ hai có liên quan ở đây. Còn trong trường hợp kia là phương diện thứ ba, và ở một mức độ nào đó, phương diện thứ nhất. Đôi khi phương diện thứ nhất và thứ ba có nhiều điểm chung. Chúng nằm trên cùng một tuyến cung. Tôi nhớ Ngài đã nói về cái chết của một người như Hitler hay một kẻ làm điều ác rất khác với cái chết của một Chân sư điểm đạo đồ như Đức Jesus hay một người như Cha Damien.

[10] The Shamballa force is so new and so unrecognised that it is hard for humanity to know it for what it is—the demonstration of the beneficent Will of God in new and potent livingness.

[10] Mãnh lực Shamballa mới mẻ đến mức và ít được nhận biết đến mức nhân loại khó nhận ra bản chất đích thực của nó—sự biểu hiện Ý Chí thiện lành của Thượng Đế trong sức sống mới mẻ và mạnh mẽ.

Well, we do have trouble: according to our bias on this planet, the beneficence of destruction is rarely appreciated. We have a bias against it. Even our particular solar system, we are told, resists the incoming of the first ray force because it has to develop first of all the consciousness aspect.

Quả thật, chúng ta gặp khó khăn: do thiên kiến của chúng ta trên hành tinh này, tính nhân từ của sự hủy diệt hiếm khi được trân trọng. Chúng ta có thiên kiến chống lại nó. Chúng ta được cho biết rằng ngay cả hệ mặt trời cụ thể của chúng ta cũng kháng lại sự đi vào của mãnh lực cung một, vì trước hết nó phải phát triển phương diện tâm thức.

All right, that's the first force, the Shamballa force trying to make itself known, appreciated, and effective, one of the three great streams of energy working powerfully

Đó là mãnh lực thứ nhất, mãnh lực Shamballa đang tìm cách để được nhận biết, được trân trọng và phát huy hiệu quả, một trong ba dòng năng lượng lớn đang hoạt

in the world at this time. Then the hierarchical force:

động mạnh mẽ trên thế giới vào lúc này. Tiếp theo là mãnh lực của Thánh đoàn:

[11] 2. The second major force which is potently making itself felt today is that of the spiritual Hierarchy, the planetary centre where the Love of God holds sway,

[11] 2. Mãnh lực lớn thứ hai đang cho thấy ảnh hưởng mạnh mẽ của mình ngày nay là mãnh lực của Thánh đoàn, trung tâm hành tinh nơi Tình thương của Thượng đế ngự trị,

That's the next emergent aspect. The beneficence of destruction, I think, can be appreciated only by very few. So this center where the love of God holds sway, Hierarchy

Đó là phương diện tiếp theo đang xuất hiện. Tôi nghĩ chỉ rất ít người mới có thể trân trọng tính nhân từ của sự hủy diệt. Vậy trung tâm nơi tình thương của Thượng đế ngự trị này, Thánh đoàn

[12] as it swings into one of its major cyclic approaches to the earth.

[12] khi Thánh đoàn bước vào một trong những lần tiếp cận Trái Đất quan trọng theo chu kỳ.

Hierarchy, let's see here.

Thánh đoàn, chúng ta hãy xem ở đây.

Hierarchy is approaching earth cyclically.

Thánh đoàn đang tiến đến Trái Đất theo chu kỳ.

[13] The problem before the Hierarchy at this time is so to direct and control all five of the powerful energies that the Divine Plan can materialise,

[13] Vấn đề đặt ra trước Thánh đoàn lúc này là định hướng và kiểm soát cả năm năng lượng mạnh mẽ ấy sao cho Thiên Cơ có thể hiện hình,

It's a balancing function, isn't it? When we find that intermediate center between humanity and Shamballa, Hierarchy has a balancing function.

Đó là một chức năng cân bằng, phải không? Khi xác định trung tâm trung gian giữa nhân loại và Shamballa, chúng ta thấy Thánh đoàn có chức năng cân bằng.

[14] and the close of this century

[14] và vào cuối thế kỷ này

That's now the last century, so that it can

Giờ thì đó là thế kỷ trước, để khi ấy có thể

[15] see the Purpose of God for humanity assuming right direction and proportion.

[15] , Thiên Ý của Thượng đế dành cho nhân loại sẽ có được phương hướng và tỉ lệ đúng đắn.

We want to know is this so? So is this now the case? We can see the opportunities, we can see the dangers.

Chúng ta muốn biết điều này có đúng không. Hiện nay có thực sự như vậy không? Chúng ta có thể thấy những cơ hội, chúng ta có thể thấy những hiểm nguy.

I remember a video in which a list was given of all the little organizations and organisms doing good in the direction of the new age, and it was endless. It was endless. It just kept scrolling and scrolling and scrolling and scrolling endlessly, it seemed. So obviously there are a lot of groups and people that are trying to help. And of course, there are the forces of obstruction and they're wielded by the reactionaries often with a strong sixth ray holding on to the past which they think is incontrovertible. This is the final statement in religion, this is the final statement in politics, and so forth.

Tôi nhớ một video trình bày danh sách tất cả những tổ chức và đoàn thể nhỏ đang làm điều tốt theo hướng của kỷ nguyên mới, và danh sách ấy dài vô tận. Dài vô tận. Nó cứ cuộn mãi, cuộn mãi, cuộn mãi, cuộn mãi, dường như không có điểm dừng. Rõ ràng có rất nhiều nhóm và cá nhân đang cố gắng giúp đỡ. Dĩ nhiên, cũng có những mãnh lực cản trở do những người phản động sử dụng; họ thường có cung sáu mạnh và bám giữ quá khứ mà họ cho là không thể tranh cãi. Đây là lời khẳng định cuối cùng trong tôn giáo, đây là lời khẳng định cuối cùng trong chính trị, v.v.

Then the human force.

Tiếp theo là mãnh lực nhân loại.

[16] 3. Humanity itself is the third major planetary centre through which one of the three divine aspects, Intelligence, is expressing itself,

[16] 3. Chính Nhân loại là trung tâm hành tinh lớn thứ ba, qua đó một trong ba phương diện thiêng liêng, Trí Tuệ, đang biểu lộ,

Increasingly intelligent

Ngày càng thông tuệ hơn

[17] producing its world effects.

[17] tạo ra những tác động trên thế giới.

These three are operative. These three centers and the energy coming from them are operative in the world at this time. And we being let's call us a transitional phase within humanity or a transitional group, let's call it, indicating a transitional phase, are trying to make our way into the fifth kingdom of nature, the kingdom of souls, and to instill in as many worthy people as possible that particular possibility if they will follow the right methods.

Cả ba đều đang hoạt động. Ba trung tâm này và năng lượng phát ra từ chúng đang hoạt động trên thế giới vào lúc này. Còn chúng ta, có thể gọi là một giai đoạn chuyển tiếp trong nhân loại, hay một nhóm chuyển tiếp biểu thị cho một giai đoạn chuyển tiếp, đang cố gắng tiến vào giới thứ năm trong tự nhiên, giới của các linh hồn, và khơi dậy nơi càng nhiều người xứng đáng càng tốt nhận thức về khả năng cụ thể ấy, nếu họ chịu tuân theo những phương pháp đúng đắn.

The right methods are sorely wanting in familiarity and we're trying to make them more familiar to many people so they'll know what to do and of course, we have to apply them ourselves.

Những phương pháp đúng đắn còn quá ít người biết đến, và chúng ta đang cố gắng làm cho nhiều người quen thuộc hơn với chúng để họ biết phải làm gì. Dĩ nhiên, chính chúng ta cũng phải áp dụng những phương pháp ấy.

[18] These three centres are closely interrelated and must be thought of as expressions of divine livingness, as embodying three stages in the unfoldment of God's Plan,

[18] Ba trung tâm này có mối liên hệ mật thiết với nhau và cần được nhìn nhận là những biểu hiện của sức sống thiêng liêng, là hiện thân của ba giai đoạn trong sự khai mở Thiên Cơ của Thượng đế,

First intelligence, then love, then will, I guess.

Trước hết là trí thông tuệ, rồi đến tình thương, rồi đến ý chí, tôi đoán vậy.

[19] and as constituting the three major centres—Head, Heart, Throat—

[19] và là ba trung tâm chính—Đầu, Tim, Cổ Họng—

Obviously Shamballa, Hierarchy, and humanity in that order

Rõ ràng là Shamballa, Thánh đoàn và nhân loại, theo thứ tự ấy

[20] in the body of the One in Whom we live and move and [Page 73] have our being.

[20] trong thân thể của Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và [Page 73] hiện tồn.

The Solar Logos is that one in whom we live and move and have our being. The Solar Logos is that one.

Thái dương Thượng đế là Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện hữu. Thái dương Thượng đế chính là Đấng ấy.

[21] Students can relate these three centres to the three solar systems,

[21] Các đạo sinh có thể liên hệ ba trung tâm này với ba hệ mặt trời,

I guess the three major solar systems anyway. Actually this is the fifth solar system, DK tells us, but some of them were minor.

Tôi đoán dù sao cũng là ba hệ mặt trời chính. Thật ra, Chân sư DK cho chúng ta biết đây là hệ mặt trời thứ năm, nhưng một số hệ trong đó là các hệ phụ.

Students can relate these three centres to the three solar systems,

Các đạo sinh có thể liên hệ ba trung tâm này với ba hệ mặt trời,

[22] referred to in *A Treatise on Cosmic Fire*. In the first solar system,

[22] được đề cập trong Luận về *Lửa Vũ Trụ*. Trong hệ mặt trời thứ nhất,

The first major solar system, which is really the fourth

Hệ mặt trời chính thứ nhất, thực ra là hệ thứ tư

[23] the centre which is Humanity was prepared and the principle of intelligence came into manifestation.

[23] trung tâm Nhân loại đã được chuẩn bị và nguyên khí trí tuệ bắt đầu biểu hiện.

Now there's a fair number of people on this planet and probably in this solar system, but especially on this planet, who were—can we call it— individualized in the previous major solar system, the theme of which was the personality. And that's upon the mental plane even as the theme of our present fifth or third major solar system is the soul. So

Hiện nay có khá nhiều người trên hành tinh này, và có lẽ trong hệ mặt trời này, nhưng đặc biệt là trên hành tinh này, đã được—chúng ta có thể gọi như vậy chăng—biệt ngã hóa trong hệ mặt trời chính trước, mà chủ đề là phàm ngã. Và điều đó diễn ra trên cõi trí, cũng như chủ đề của hệ mặt trời thứ năm hiện tại, hay hệ mặt trời chính thứ ba của chúng ta, là linh hồn. Vì vậy

In the first solar system, the centre which is Humanity was prepared and the principle of intelligence came into manifestation.

Trong hệ mặt trời thứ nhất, trung tâm Nhân Loại đã được chuẩn bị và nguyên khí trí thông tuệ đã đi vào biểu hiện.

[24] In the second solar system, the Hierarchy of Love made its appearance and must come

[24] Trong hệ mặt trời thứ hai, Thánh đoàn Bác Ái đã xuất hiện và phải đạt đến

This is the future

Đây là tương lai

[25] into full manifestation, thereby enabling the love of God to be seen.

[25] sự biểu hiện trọn vẹn, qua đó khiến tình thương của Thượng đế trở nên hữu hình.

Now somehow this will happen. Our Solar Logos, we are told, will reach his fourth initiation minimally and maybe even the fifth in this solar system and in that case, the love of God will be powerfully manifest. We do have a Solar Logos who is a god of love. He's got a second ray personality in this solar system and always a second ray soul and

Bằng cách nào đó, điều này sẽ xảy ra. Chúng ta được cho biết rằng Thái dương Thượng đế của chúng ta tối thiểu sẽ đạt lần điểm đạo thứ tư, và thậm chí có lẽ là lần thứ năm trong hệ mặt trời này; khi ấy, tình thương của Thượng đế sẽ biểu hiện mạnh mẽ. Quả thật, chúng ta có một Thái dương Thượng đế là một vị Thượng đế của tình thương. Trong

maybe a fourth ray monad which is overarched, you might say, by a second ray monad. On this question of how many Monadic rays any entity has: it may well be a major Monadic ray and a minor.

hệ mặt trời này, Ngài có phàm ngã cung hai, linh hồn luôn thuộc cung hai, và có lẽ một chân thần cung bốn mà, có thể nói, một chân thần cung hai bao trùm bên trên. Về câu hỏi một thực thể có bao nhiêu cung chân thần: rất có thể có một cung chân thần chính và một cung phụ.

[26] In the next solar system, the centre which we today call Shamballa,

[26] Trong hệ mặt trời kế tiếp, trung tâm mà ngày nay chúng ta gọi là Shamballa,

At least when speaking of our earth, we don't know how centers of will on other planets are called, but presumably as entities, they must have all three aspects of divinity demonstrating. So

Ít nhất là khi nói về Trái Đất của chúng ta; chúng ta không biết các trung tâm ý chí trên những hành tinh khác được gọi là gì, nhưng có thể cho rằng, với tư cách là các thực thể, chúng phải biểu lộ cả ba phương diện của thiên tính. Vì vậy

In the next solar system, the centre which we today call Shamballa,

Trong hệ mặt trời kế tiếp, trung tâm mà ngày nay chúng ta gọi là Shamballa,

[27] will manifest the Will aspect of Deity intelligently through love.

[27] sẽ biểu hiện phương diện Ý Chí của Thượng đế một cách sáng suốt thông qua tình thương.

Notice how the first two are included. We don't just somehow leave intelligence and love behind us. No, we incorporate them as subcategories in the manifestation of will in the next third major solar system or the sixth.

Hãy chú ý cách hai phương diện đầu được bao gồm. Chúng ta không cứ thế bỏ lại phía sau trí thông tuệ và tình thương. Không, chúng ta kết hợp chúng thành những phạm trù phụ trong sự biểu hiện của ý chí ở hệ mặt trời chính thứ ba kế tiếp, hay hệ thứ sáu.

Yet there are seven solar systems and somehow there's some kind of combination in time of all the solar systems together in a synthetic manner that produces the seventh solar system. We don't actually know whether it's going to be a manifest system or a way of counting the solar systemic process.

Tuy nhiên, có bảy hệ mặt trời, và bằng cách nào đó, theo thời gian, tất cả các hệ mặt trời kết hợp với nhau theo một cách tổng hợp để tạo nên hệ mặt trời thứ bảy. Chúng ta thực sự không biết đó sẽ là một hệ biểu hiện hay một cách tính tiến trình của các hệ mặt trời.

[28] It is interesting to note that it is only through human beings, that these three

[28] Điều thú vị cần lưu ý là chỉ thông qua con người, ba trung tâm này mới thực sự đi vào hoạt động đúng chức năng;

centres ever come into true functioning activity;

It's certainly not in the animal and maybe there's been a transcendence in other and higher hierarchies.

Chắc chắn điều đó không diễn ra trong giới động vật, và có lẽ trong các Huyền Giai khác, cao hơn, đã có sự siêu vượt.

In the fourth human hierarchy, maybe these three come into active manifestation together because you can still be a human being and be a member of the kingdom of souls. When you're a Chohan, you are no longer a man like the members of the Hierarchy who are of the fifth degree, but still there are those who are related to the human kingdom and they are Chohans and they're certainly still members of the fourth Creative Hierarchy. So only through human beings, we're the middlemost center here on this planet, at least among the seven that are manifesting on the cosmic physical plane.

Trong Huyền Giai nhân loại thứ tư, có lẽ ba trung tâm này cùng đi vào biểu hiện tích cực, vì một người vẫn có thể là con người đồng thời là thành viên của giới linh hồn. Khi đã là một Chohan, người ấy không còn là con người như các thành viên của Thánh đoàn ở cấp điểm đạo thứ năm; nhưng vẫn có những vị liên hệ với giới nhân loại, là các Chohan, và chắc chắn vẫn là thành viên của Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư. Vì vậy, chỉ thông qua con người; chúng ta là trung tâm ở chính giữa trên hành tinh này, ít nhất là trong số bảy trung tâm đang biểu hiện trên cõi hồng trần vũ trụ.

Only through us these three centers come into true functioning activity

Chỉ thông qua chúng ta, ba trung tâm này mới thực sự đi vào hoạt động

[29] and likewise that the three major ideologies (the totalitarian, the democratic, the communistic) may be the response—distorted and yet responsive—to the forces playing from the two higher centres on to the human.

[29] và tương tự, ba hệ tư tưởng lớn (toàn trị, dân chủ, cộng sản) có thể là sự đáp ứng —méo mó nhưng vẫn là đáp ứng—đối với các mãnh lực từ hai trung tâm cao hơn đang tác động lên trung tâm nhân loại.

This was discussed earlier. Basically he told us that the totalitarian system, which must be defeated, he tells us most earnestly, is a response to the Shamballa force. It's allied to monarchy but tends to deprive those who live under its sway of the expression of their aspect of the Divine Will. So it must be defeated.

Điều này đã được bàn đến trước đây. Về cơ bản, Ngài cho chúng ta biết rằng hệ thống toàn trị—mà Ngài hết sức nghiêm túc nhấn mạnh là phải bị đánh bại—là một sự đáp ứng với mãnh lực Shamballa. Nó có liên hệ với chế độ quân chủ, nhưng có xu hướng tước đi khả năng biểu lộ phương diện Ý Chí thiêng liêng của những người sống dưới quyền chi phối của nó. Vì vậy, nó phải bị đánh bại.

Hierarchy, the energy of Hierarchy is responded to through the creation of democracy and apparently humanity has somehow created the communistic system on its own and from its own substance, we might say. However, he does say the three major ideologies are responses from the two higher centers and in a way communism as it was intended in the time of Jesus has to do with commune, with the community, with unity, and with love and non-separativeness in the community. So it has a lot of that alliance with democracy and with the Hierarchy, let us say.

Năng lượng của Thánh đoàn nhận được sự đáp ứng qua việc tạo lập nền dân chủ, còn nhân loại dường như bằng cách nào đó đã tự tạo ra hệ thống cộng sản từ chính chất liệu của mình, có thể nói như vậy. Tuy nhiên, Ngài quả có nói rằng ba hệ tư tưởng chính là những sự đáp ứng với hai trung tâm cao hơn; và theo một nghĩa nào đó, chủ nghĩa cộng sản như ý định vào thời Đức Jesus có liên quan đến công xã, cộng đồng, sự hợp nhất, tình thương và tính không chia rẽ trong cộng đồng. Vì vậy, có thể nói nó có nhiều mối liên hệ như thế với nền dân chủ và với Thánh đoàn.

[30] Those of you who are seeking to serve humanity and to join in the Hierarchical effort to bring healing to a world in pain,

[30] Những ai trong các bạn đang tìm cách phụng sự nhân loại và tham gia nỗ lực của Thánh đoàn nhằm mang lại sự chữa lành cho một thế giới đau khổ,

There are all kinds of healings, remember, not just of the physical body. Those of the emotional nature are most important through blessing and for certain advanced types, the healing of the mental nature most important.

Hãy nhớ rằng có đủ loại chữa lành, chứ không chỉ chữa lành thể xác. Việc chữa lành bản chất cảm xúc qua sự ban phước là hết sức quan trọng, và đối với một số người tiến hóa cao, việc chữa lành bản chất trí tuệ là quan trọng nhất.

Those of you who are seeking to serve humanity and to join in the Hierarchical effort to bring healing to a world in pain,

Những ai trong các bạn đang tìm cách phụng sự nhân loại và tham gia nỗ lực của Thánh đoàn nhằm mang lại sự chữa lành cho một thế giới đau khổ,

[31] must learn to penetrate behind appearances, behind the methods and schemes,

[31] phải học cách thâm nhập vào những gì nằm sau vẻ ngoài, sau các phương pháp và kế hoạch,

Maybe meaning plans

Có lẽ hàm ý các kế hoạch

[32] the results and effects on the physical plane and endeavour to contact the forces of Shamballa or of the Hierarchy, plus the

[32] các kết quả và tác động trên cõi hồng trần, đồng thời cố gắng tiếp xúc với các mãnh lực của Shamballa hoặc của Thánh

human need which has produced these modes of expression

đoàn, cùng với nhu cầu của nhân loại đã tạo ra những phương thức biểu lộ này

Because Shamballa and Hierarchy have been invoked and thus evoked to meet human need.

Vì con người đã khẩn cầu Shamballa và Thánh đoàn, qua đó gợi lên sự đáp ứng của hai trung tâm này để đáp ứng nhu cầu nhân loại.

It is a tendency, of course, though, to get all aspects of any entity into a synthetic condition at long last

Dĩ nhiên, có một xu hướng cuối cùng đưa tất cả các phương diện của bất kỳ thực thể nào vào trạng thái tổng hợp

plus the human need which has produced these modes of expression

cùng với nhu cầu của nhân loại đã tạo ra các phương thức biểu lộ này

[33] and thus see them for what they are—not worn out systems and childish efforts at improvement but embryonic plans whereby, eventually, may come release and the culture and civilisation of the New Age.

[33] và nhờ đó nhận ra bản chất đích thực của chúng—những kế hoạch còn phôi thai mà cuối cùng có thể đem lại sự giải thoát, nền văn hóa và văn minh của Kỷ Nguyên Mới, chứ không phải những hệ thống đã lỗi thời và những nỗ lực cải thiện ấu trĩ.

We do not underestimate the systems of government allied to the three great centers.

Chúng ta không đánh giá thấp các hệ thống chính quyền có liên hệ với ba trung tâm lớn.

Remembering that somehow even communism has in it well, it has in it, I guess, something of the Shamballa force because community is enforced and yet the idea of the commune, which we saw in the consciousness revolution of the 1960s, 70s, and some places 80s, it has also the influence of Hierarchy and unity and love which produces unity, maybe both. So

Hãy nhớ rằng bằng cách nào đó, ngay cả chủ nghĩa cộng sản cũng có trong nó, tôi đoán, một phần mãnh lực Shamballa, vì cộng đồng được áp đặt bằng cưỡng chế; tuy nhiên, ý tưởng về công xã mà chúng ta đã thấy trong cuộc cách mạng tâm thức những năm 1960, 1970, và ở một số nơi là những năm 1980, cũng chịu ảnh hưởng của Thánh đoàn, của sự hợp nhất và tình thương tạo nên sự hợp nhất—có lẽ là cả hai. Vì vậy

[34] If you are seeking to bring illumination into the dark places of the earth (which means into the minds of men),

[34] Nếu các bạn đang tìm cách đem sự soi sáng vào những nơi tăm tối trên Trái Đất (nghĩa là vào thể trí của con người),

Goodness, look at that. That is an arresting statement.

Ôi, hãy nhìn câu ấy. Đó là một lời khẳng định khiến chúng ta phải dừng lại chú ý.

I mean, every one of us has to find those statements in the teaching which arrest our attention. I guess at the moment this arrested mine that the human mind is one of the dark places of the earth. Well, I guess when we think about what people do think about and how far from reality those thoughts may be, then we have to acquiesce to The Tibetan's statement here.

Ý tôi là mỗi người chúng ta phải tìm ra trong giáo huấn những lời khẳng định khiến mình phải dừng lại chú ý. Tôi nghĩ lúc này điều thu hút sự chú ý của tôi là: thể trí con người là một trong những nơi tối tăm trên Trái Đất. Tôi đoán khi nghĩ về những điều con người thực sự suy nghĩ, và những tư tưởng ấy có thể xa rời thực tại đến mức nào, thì chúng ta phải đồng ý với lời khẳng định này của Chân sư Tây Tạng.

[35] then you must yourselves see clearly and relate the abstract and the concrete in such a manner that, in your own lives, a working idealism may be seen;

[35] thì chính các bạn phải thấy rõ và liên kết cái trừu tượng với cái cụ thể sao cho trong chính cuộc sống của các bạn, người ta có thể thấy một chủ nghĩa lý tưởng có hiệu quả thực tiễn;

Not just an idealism impractical, but a practical idealism.

Không chỉ là một chủ nghĩa lý tưởng thiếu thực tế, mà là một chủ nghĩa lý tưởng thiết thực.

Practical. And that makes a real server, a practical mystic, a practical idealist. There's something about how far the major concentration in the head descends and if it sort of stays above the head, we have only the idealist, but if it descends further into the center of the head and uses the center, then we can have the practical idealist at work. So we need to work obviously.

Thiết thực. Và điều đó tạo nên một người phụng sự đích thực, một nhà thần bí thiết thực, một người lý tưởng thiết thực. Có một yếu tố liên quan đến việc điểm tập trung chính ở đầu hạ xuống đến đâu; nếu nó vẫn ở phía trên đầu, chúng ta chỉ có người lý tưởng, nhưng nếu nó hạ sâu hơn vào trung tâm đầu và sử dụng trung tâm ấy, thì chúng ta có thể có người lý tưởng thiết thực đang hoạt động. Vì vậy, hiển nhiên chúng ta cần làm việc.

A working idealism is desirable in all of our cases, otherwise we're just accumulating knowledge and we're guilty of a kind of glamour of aspiration and there's a sort of a fourth veil of maya on the etheric plane and between the etheric and astral, it's called the

Một chủ nghĩa lý tưởng có hiệu quả thực tế là điều đáng mong muốn đối với tất cả chúng ta; nếu không, chúng ta chỉ đang tích lũy tri thức và mắc vào một loại ảo cảm về khát vọng. Có một loại màn che thứ tư của ảo lực trên cõi dĩ thái và giữa cõi dĩ thái với cõi cảm

veil of aspiration. We don't want to get caught in that trap.

dục, được gọi là màn che khát vọng. Chúng ta không muốn mắc vào cái bẫy ấy.

[36] only so can a working idealism of a national, racial and human nature also be seen.

[36] chỉ bằng cách ấy, một chủ nghĩa lý tưởng có hiệu quả thực tiễn trên bình diện quốc gia, chủng tộc và nhân loại mới có thể trở nên hữu hình.

If we relate the abstract and the concrete—and to do that, the building of the antahkarana, the understanding of the antahkarana is needed.

Nếu chúng ta liên hệ cái trừu tượng với cái cụ thể—và để làm điều đó, cần xây dựng antahkarana, cần thấu hiểu antahkarana.

[37] The head as well as the heart must be used,

[37] Phải vận dụng cả cái đầu lẫn trái tim,

Venus is fusing head and heart. Jupiter is fusing head and heart.

Sao Kim đang dung hợp đầu và tim. Sao Mộc đang dung hợp đầu và tim.

[38] and this many earnest people are apt to forget.

[38] và nhiều người thành tâm thường quên điều này.

If we're earnest, we may be filled with aspiration, but it's not of much value because our aspiration is unguided by deep understanding and a practical mental approach and reinforced by the will. Sometimes those things are separated from each other.

Nếu nhiệt thành, chúng ta có thể tràn đầy khát vọng, nhưng điều đó không có nhiều giá trị vì khát vọng của chúng ta thiếu sự dẫn dắt của sự thấu hiểu sâu sắc và một cách tiếp cận trí tuệ thiết thực, cùng sự củng cố của ý chí. Đôi khi những điều ấy tách rời nhau.

[39] Can you possibly work at high tension in this endeavour—a tension produced by the interrelation of the head and the heart, working out creatively through the [Page 74] throat centre, esoterically understood?

[39] Liệu các bạn có thể hoạt động với sức căng cao độ trong nỗ lực này—một sức căng do mối tương quan giữa đầu và tim tạo ra, biểu lộ một cách sáng tạo qua [Page 74] trung tâm cổ họng, hiểu theo nghĩa huyền bí?

Well, there's a lot of capability that comes through the throat center and simply the production of thought is not the only one.

Có rất nhiều năng lực biểu lộ qua trung tâm cổ họng, và việc tạo ra tư tưởng không phải là năng lực duy nhất.

[40] In this last sentence I have expressed for disciples the nature of the effort they need to make.

Let's look at it again because the question is to us and we have to pause for a moment, maybe more than a moment, to see to what extent we are complying.

Can you possibly work at high tension

That is at a high point of tension, focused immovable will is the definition of a point of tension, in this endeavor of fusing the heart and the head?

a tension produced by the interrelation of the head and the heart,

working out creatively through the [Page 74] throat centre,

Right? The creative center, especially once Uranus begins to be involved in it.

working out creatively through the [Page 74] throat centre, esoterically understood?

There comes a time when the seventh ray and its ability to produce magical thought and magical word begins to rule the throat center and obviously Uranus, a major seventh ray planet, would be implicated in that rulership.

Can we, intelligently, full of the will, inspired by the Plan, and with love, carry out this union of heart and throat and find a way to manifest the Divine Plan both intelligently and lovingly and as much in

[40] Trong câu cuối này, Tôi đã diễn tả cho các đệ tử bản chất của nỗ lực mà họ cần thực hiện.

Chúng ta hãy xem lại, vì câu hỏi này hướng đến chúng ta, và chúng ta phải dừng lại một lúc, có lẽ lâu hơn một lúc, để xem mình đang thực hiện đến mức nào.

Liệu các bạn có thể hoạt động ở mức tập trung nhất tâm cao

Tức là ở một điểm tập trung nhất tâm cao—ý chí tập trung, bất lay chuyển là định nghĩa của một điểm tập trung nhất tâm—trong nỗ lực dung hợp tim và đầu này?

một sự tập trung nhất tâm do mối tương quan giữa đầu và tim tạo ra,

biểu lộ một cách sáng tạo qua [Page 74] trung tâm cổ họng,

Đúng chứ? Trung tâm sáng tạo, đặc biệt một khi Sao Thiên Vương bắt đầu tham gia vào đó.

biểu lộ một cách sáng tạo qua [Page 74] trung tâm cổ họng, hiểu theo nghĩa huyền bí?

Sẽ đến lúc cung bảy, với khả năng tạo ra tư tưởng huyền thuật và linh từ huyền thuật, bắt đầu cai quản trung tâm cổ họng; và hiển nhiên Sao Thiên Vương, một hành tinh chủ yếu thuộc cung bảy, sẽ có liên quan đến sự cai quản ấy.

Liệu chúng ta có thể, một cách thông tuệ, tràn đầy ý chí, được Thiên Cơ truyền cảm hứng và với tình thương, thực hiện sự hợp nhất giữa tim và cổ họng này, đồng thời tìm ra cách biểu hiện Thiên Cơ vừa thông tuệ

compliance with the will that drives the Divine Plan on our planet as may be possible? Can we do that? Because for years and years, that's what we're going to have to do. The Aquarian Age is coming and don't think that on any of us who are serious about these matters that the load will be lightened. It will not.

vừa đầy tình thương, và tuân theo ý chí thúc đẩy Thiên Cơ trên hành tinh chúng ta đến mức tối đa có thể chăng? Chúng ta có thể làm điều đó không? Vì trong nhiều năm dài, đó là điều chúng ta sẽ phải làm. Kỷ Nguyên Bảo Bình đang đến, và đừng nghĩ rằng gánh nặng sẽ nhẹ đi đối với bất kỳ ai trong chúng ta nghiêm túc với những vấn đề này. Sẽ không như vậy.

[41] It is in the recognition of what is happening to mankind as a whole and behind the scenes, that the thinkers of the world and the New Group of World Servers can best serve;

[41] Chính nhờ nhận biết những gì đang diễn ra với nhân loại xét như một tổng thể và đằng sau hậu trường, các nhà tư tưởng trên thế giới cùng Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian mới có thể phụng sự tốt nhất;

Now this is terra incognita to most people, what's really happening behind the scenes here. And can we make our case in a convincing way, in a way that does not frighten people off or evoke their immediate rejection of the ideas proposed? We have to be so careful about how we speak and to whom we speak, the words we use, the thoughts behind the words.

Hiện nay, điều thực sự đang xảy ra ở hậu trường vẫn là một lĩnh vực chưa được biết đến đối với phần lớn mọi người. Và liệu chúng ta có thể trình bày lập luận một cách thuyết phục, sao cho không khiến người ta sợ hãi quay lưng hoặc lập tức bác bỏ những ý tưởng được nêu ra chăng? Chúng ta phải hết sức cẩn trọng về cách nói, đối tượng mình nói với, những từ ngữ mình sử dụng và các tư tưởng đằng sau những từ ngữ ấy.

Yet it is our task to make to a degree an object of consideration what is happening behind the scenes. Think about that phrase, behind the scenes. Here we have the phantasmagoria registered by the senses, but what caused it all? What is substantial to it? What happened on the etheric plane? What is the motivation behind it? Towards what ends is it being guided by the mentality of higher agencies? There's a lot going on behind the scenes and those who think there is not are simply materialists and have a shallow perspective on the life process.

Tuy nhiên, nhiệm vụ của chúng ta là đưa những gì đang xảy ra ở hậu trường thành đối tượng xem xét ở một mức độ nào đó. Hãy suy nghĩ về cụm từ ấy: ở hậu trường. Ở đây, chúng ta có những cảnh tượng biến ảo mà các giác quan ghi nhận, nhưng điều gì đã gây ra tất cả? Nền tảng chất liệu của nó là gì? Điều gì đã xảy ra trên cõi dĩ thái? Động cơ đằng sau nó là gì? Trí tuệ của những tác nhân cao hơn đang dẫn dắt nó hướng đến những mục đích nào? Có rất nhiều điều đang diễn ra ở hậu trường, và những ai cho rằng không có thì đơn thuần là những người duy vật, có cái nhìn hời hợt về tiến trình sự sống.

[42] it is the unfoldment of the human consciousness in response to the presented

[42] điều quan trọng là sự khai mở tâm thức nhân loại khi đáp ứng với những điều

conditions in any country or countries that is of moment;

kiện hiện có tại bất kỳ quốc gia hay nhóm quốc gia nào;

Now somehow this whole solar system is about the growth of consciousness. It's the fifth solar system and the second major. Soul and consciousness and their unfolding are the objectives. Really they are, in a way, the same thing, soul and consciousness. All right

Bằng cách nào đó, toàn bộ hệ mặt trời này hướng đến sự phát triển tâm thức. Đây là hệ mặt trời thứ năm và là hệ chính thứ hai. Linh hồn, tâm thức và sự khai mở của chúng là các mục tiêu. Thật ra, theo một nghĩa nào đó, linh hồn và tâm thức là cùng một điều.

[43] the "human state of mind" is just beginning to focus itself on the things that matter and to express itself in a living fashion.

[43] "trạng thái trí tuệ của nhân loại" chỉ mới bắt đầu tập trung vào những điều thiết yếu và biểu lộ một cách sống động.

Just beginning. We have to assess where we really are. It's not at a very high stage.

Chỉ mới bắt đầu. Chúng ta phải đánh giá xem mình thực sự đang ở đâu. Chưa phải ở một giai đoạn cao lắm.

It may be above where we have been before and may include potentials which are only now possible at this stage, but it's just beginning.

Có thể cao hơn nơi chúng ta từng ở trước đây, và có thể bao gồm những tiềm năng chỉ đến giai đoạn này mới trở nên khả thi, nhưng vẫn chỉ mới bắt đầu.

[44] The thinkers and servers must learn to concentrate upon the awakening consciousness and not upon the superficial movements.

[44] Các nhà tư tưởng và những người phụng sự phải học cách tập trung vào tâm thức đang thức tỉnh thay vì những chuyển động bề ngoài.

Which can be so arresting, so engaging. They can capture our attention. So these cannot exclusively capture our attention.

Những biến động ấy có thể rất đáng chú ý, rất cuốn hút. Chúng có thể thu hút sự chú ý của chúng ta. Vì vậy, chúng ta không thể để chúng chiếm trọn sự chú ý của mình.

[45] This awakening goes on apace and, my brothers, satisfactorily.

[45] Sự thức tỉnh này đang tiến triển nhanh chóng và tốt đẹp, các huynh đệ của Tôi.

This is from the perspective of a Master.

Đây là từ góc nhìn của một Chân sư.

[46] Một hay nhiều hình tướng có thể chịu tổn hại, nhưng trong thế kỷ này, sự nhận

[46] The form or forms may suffer but the intrinsic awareness of man is becoming, during this century, expressively divine.

biết nội tại của con người đang ngày càng biểu lộ rõ thiên tính.

What matter?

Có hề gì?

The suffering. At least that's the hierarchical perspective. The sense of values is so different that that perspective is different from the normal human state of mind, the perspective of the human state of mind.

Sự đau khổ ấy. Ít nhất, đó là góc nhìn của Thánh đoàn. Ý thức về các giá trị khác biệt đến mức góc nhìn ấy khác với trạng thái trí tuệ thông thường của con người, với góc nhìn của trạng thái trí tuệ con người.

We have to begin to develop the perspective of the Hierarchy. We are on the border of hierarchical participation as were the students in DK's groups and we have to make that transition.

Chúng ta phải bắt đầu phát triển góc nhìn của Thánh đoàn. Chúng ta đang ở ngưỡng cửa tham gia vào Thánh đoàn, cũng như các đạo sinh trong những nhóm của Chân sư DK trước đây, và chúng ta phải thực hiện sự chuyển tiếp ấy.

[47] The two other forces which tend to increase the already prevalent tension in the world are:

[47] Hai mãnh lực khác có khuynh hướng làm gia tăng tình trạng căng thẳng vốn đã phổ biến trên thế giới là:

He's listing these a little differently than he did elsewhere. But anyway

Ngài liệt kê chúng hơi khác với ở nơi khác. Dù sao thì

[48] 4. The forces of materialism, streaming out into the three worlds from the so-called "Dark Forces" or Black Lodge,

[48] 4. Các mãnh lực của chủ nghĩa duy vật, tuôn vào ba cõi giới từ cái gọi là "các Mãnh Lực Hắc Ám" hay Hắc đoàn,

He wants us to be careful about how we consider this group because they actually do play a part in the plans of the Solar Logos, if not of the Planetary Logos.

Ngài muốn chúng ta cẩn trọng trong cách nhìn nhận nhóm này, vì họ thực sự có vai trò trong các kế hoạch của Thái dương Thượng đế, nếu không phải của Hành Tinh Thượng đế.

[49] and from those groups of lives and workers which are the antithesis of the Great White Lodge.

[49] và từ những nhóm sự sống cùng những người hoạt động đối lập hoàn toàn với Thánh đoàn.

These are the, as they say, the forces of obstruction. So they are having their

Như người ta vẫn nói, đây là những mãnh lực cản trở. Vì vậy, họ đang tác động mạnh

powerful effect upon many superficial thinkers. They may be powerful but superficial who are responsive to them and who invest all of their attention on a curtailed view of the wide expanse of vibration which constitutes the cosmic physical plane. And then, okay, he reversed these actually. Elsewhere it was the Black Lodge which came under Ray 1 and 5 which was in the fifth position and the Jewish force coming under Ray 3 and 7 in the fourth position.

mẽ lên nhiều người suy nghĩ hời hợt. Những người này có thể đầy quyền lực nhưng hời hợt, đáp ứng với họ và dồn toàn bộ sự chú ý vào một cái nhìn thu hẹp về phạm vi rung động rộng lớn cấu thành cõi hồng trần vũ trụ. Thật ra, ở đây Ngài đã đảo ngược thứ tự. Ở nơi khác, Hắc đoàn thuộc cung một và cung năm ở vị trí thứ năm, còn mãnh lực Do Thái thuộc cung ba và cung bảy ở vị trí thứ tư.

[50] 5. The force emanating from that section of humanity which is found in every part of the world

[50] 5. Mãnh lực phát ra từ bộ phận nhân loại hiện diện ở mọi nơi trên thế giới

Because you see we no longer know who the Jews really are from the perspective of the previous solar system. They may be now in what we call Jewish bodies or they may not. They are the nomads and they carried that third ray and I suppose strong seventh ray vibration from the previous solar system. So

Vì các bạn thấy đấy, xét từ góc độ hệ mặt trời trước, chúng ta không còn biết người Do Thái thực sự là ai. Hiện nay họ có thể ở trong những thân thể mà chúng ta gọi là thân thể người Do Thái, hoặc có thể không. Họ là những người du mục, và họ đã mang rung động cung ba ấy cùng, tôi cho là, rung động cung bảy mạnh mẽ từ hệ mặt trời trước. Vì vậy

The force emanating from that section of humanity which is found in every part of the world

Mãnh lực phát xạ từ bộ phận nhân loại hiện diện ở mọi nơi trên thế giới

[51] and which we call the Jewish people.

[51] mà chúng ta gọi là người Do Thái.

What I have here

Điều tôi có ở đây

[52] What I say here has no specific reference to any individual; I am considering the world problem, centering around the Jews as a whole.

[52] Điều Tôi nói ở đây không ám chỉ cụ thể một cá nhân nào; Tôi đang xem xét vấn đề thế giới, xoay quanh người Do Thái xét như một tổng thể.

From one perspective he says that if the Jews reorient themselves and get it right they can form something of an aristocracy of

Từ một góc độ, Ngài nói rằng nếu người Do Thái tái định hướng và đi đúng hướng, họ có thể hình thành một tầng lớp tinh hoa nào đó

humanity and a method of guidance and certainly their achievements have been outstanding in many respects. This is in this book, and maybe we are not far from it at all.

của nhân loại và một phương thức hướng dẫn; và chắc chắn thành tựu của họ đã rất nổi bật trên nhiều phương diện. Điều này có trong cuốn sách này, và có lẽ chúng ta cũng không còn cách đoạn ấy bao xa.

As you see, he put the Jewish force in the fourth position with Ray 7, the seventh aspect of the third ray. It wasn't just Ray 7, it was the seventh aspect of the third ray and I'm just noticing that. You see, you can read without sufficient care and I did read without sufficient care. I said it's Ray 1 and 5 but in fact it's the fifth ray aspect of the first ray which is connected with the materialistic forces of the Black Lodge and it's connected with the deva kingdom as well which is the sacral center.

Như các bạn thấy, Ngài đặt mãnh lực Do Thái ở vị trí thứ tư với cung bảy, phương diện thứ bảy của cung ba. Không chỉ là cung bảy, mà là phương diện thứ bảy của cung ba, và tôi chỉ vừa nhận thấy điều đó. Các bạn thấy đấy, người ta có thể đọc mà không đủ cẩn thận, và tôi đã đọc không đủ cẩn thận. Tôi đã nói đó là cung một và cung năm, nhưng thực ra chính phương diện cung năm của cung một mới liên hệ với những mãnh lực duy vật của Hắc đoàn, và nó cũng liên hệ với giới thiên thần, vốn là trung tâm xương cùng.

I.	*The Shamballa energy*.....	Planetary head centre.....	First Ray.....	Will
	The divine purpose.	Conditioning the life of nations.	Determining. THE PLAN.	
	Expression:			
	Sanat Kumara.	Politics. Esotericism.	New.	Destroys.
II.	*Hierarchical energy*.....	Planetary heart centre.....	Second Ray.....	Love-Wisdom
	Divine love-wisdom.	Conditioning the soul.	Inspiring.	
	Expressions:			
	Buddha and Christ.	Religious. Spiritual.	Permanent.	Builds.
III.	*Humanity's energy*.....	Planetary throat centre.....	Third Ray.....	Intellect
	Divine intelligence.	Conditioning the mind.	Creative.	
	Expression:			
	Many people today.	Educational.		
IV.	*The Jewish force*.....	Planetary solar plexus.....	Seventh Ray aspect....	Magic
	Temporary	Conditioning world emotion	of Third Ray.	Money
	Producing separation.	Sensitivity.		
V.	*The materialistic forces*...	Planetary sacral centre	Fifth Ray aspect.....	Mind
	The Matter aspect.	Conditioning substance.	of First Ray. Generation.	

EXH-004-F01. Five streams of energy (The Externalisation of the Hierarchy, p. 89). Discussed at 00:53:20–00:55:20; source image: EXH 007, 02:50:00 and 02:54:10.

EXH-004-F01. Năm dòng năng lượng (Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn, tr. 89). Được bàn đến tại 00:53:20–00:55:20; hình nguồn: EXH 007, 02:50:00 và 02:54:10.

Various kingdoms represent various centers on our planet and the deva, the sacral center and some of these forces of materialism have a great deal of control over some of the lower devas which they can command and direct at their will. So, the forces of mahat or mind, well, they can lead off in directions which tend to make the concrete mind its own vehicle and this The Tibetan considers to be unmitigated disaster and the source of the ill-omened reputation of the number 13 because you have 12 creative hierarchies and then you'd have this walling off of the concrete mind and its tremendous development under certain devic aspects.

Các giới khác nhau đại diện cho các trung tâm khác nhau trên hành tinh chúng ta, còn giới thiên thần tương ứng với trung tâm xương cùng; một số mãnh lực duy vật này kiểm soát rất mạnh một số thiên thần cấp thấp mà chúng có thể sai khiến và điều khiển theo ý muốn. Vì vậy, các mãnh lực của đại trí, hay trí tuệ, có thể đi theo những hướng có xu hướng khiến trí cụ thể trở thành hiện thể của chính nó; Chân sư Tây Tạng xem điều này là một tai họa hoàn toàn và là nguồn gốc của tiếng xấu gắn với điềm gở của con số 13, bởi có 12 Huyền Giai Sáng Tạo, rồi lại có thêm sự tự khép kín này của trí cụ thể cùng sự phát triển phi thường của nó dưới một số phương diện thiên thần.

It would be the force of mahat with no association to the force of love. So this is exactly what I was talking about. Only I was looking in the wrong book and we'll come to that again because we're not far from it. We're on page 73 or 74 and page 90 is coming up. All right, so where are we here?

Đó sẽ là mãnh lực của đại trí không có sự liên kết nào với mãnh lực của bác ái. Vì vậy, đây chính là điều tôi đã nói đến. Chỉ có điều tôi đã tìm nhầm sách, và chúng ta sẽ trở lại điều đó vì cũng không còn xa nữa. Chúng ta đang ở trang 73 hay 74, và sắp đến trang 90. Vậy chúng ta đang ở đâu đây?

[53] These two forces greatly complicate the problem by which humanity and the Hierarchy are faced, but it should be remembered that they also produce that balancing which is ever needed for the production of right conditions.

[53] Hai mãnh lực này làm cho vấn đề mà nhân loại và Thánh đoàn đang đối mặt trở nên phức tạp hơn rất nhiều, nhưng cần nhớ rằng chúng cũng tạo ra sự cân bằng luôn cần thiết để hình thành những điều kiện đúng đắn.

Sometimes progressives in our political arena at this time decry the reactionary attitude of certain politicians and social groups that seem to be holding back progressive developments. But if DK can talk about the Jewish force and the forces of

Đôi khi, những người cấp tiến trong chính trường hiện nay của chúng ta lên án thái độ phản động của một số chính khách và nhóm xã hội dường như đang kìm hãm những bước phát triển tiến bộ. Nhưng nếu Chân sư DK có thể nói rằng mãnh lực Do Thái và các

materialism, the Black Lodge as providing some kind of balancing then certainly we can look at the political arena and say, okay, progress seems to be held back but maybe some kind of balance is being preserved. It's hard to think in that way when we see the potentials. All right.

mãnh lực duy vật, Hắc đoàn, tạo ra một dạng cân bằng nào đó, thì chắc chắn chúng ta có thể nhìn vào chính trường và nói rằng sự tiến bộ dường như đang bị kìm hãm, nhưng có lẽ một dạng cân bằng nào đó đang được duy trì. Thật khó suy nghĩ theo cách ấy khi chúng ta thấy những tiềm năng.

[54] There is little that I can tell you about the Dark Forces.

[54] Tôi chỉ có thể nói với các bạn rất ít về các Mãnh Lực Hắc Ám.

Though in a way he tells us much over the course of his many books.

Dù theo một nghĩa nào đó, Ngài đã nói với chúng ta rất nhiều qua nhiều cuốn sách của Ngài.

[55] They are not the problems of humanity but that of the Hierarchy.

[55] Đó là vấn đề của Thánh đoàn, chứ không phải của nhân loại.

And, that's what Master Morya seems to be saying when he tells us that we trouble ourselves about a few minor demons when for them, the Hierarchy, the daggers of Satan are aimed at their back. Shamballa has to deal with that.

Và đó dường như cũng là điều Chân sư Morya muốn nói khi Ngài bảo chúng ta rằng chúng ta tự làm mình lo lắng về vài con quỷ nhỏ, trong khi đối với Các Ngài, tức Thánh đoàn, những lưỡi dao găm của Satan đang chĩa vào lưng Các Ngài. Shamballa phải xử lý điều đó.

[56] The task of these Forces is the preservation of the form life and the working out of methods and aims which are inherent in the processes of manifestation.

[56] Nhiệm vụ của các Mãnh Lực này là bảo tồn sự sống hình tướng và thực hiện những phương pháp cùng mục tiêu vốn có trong các tiến trình biểu hiện.

That in itself doesn't sound bad except when there is a retrogression at a time that is meant to see a progression and such a deliberate willful reinforcement of form that the contents of form, that which is supposed to be developed through the agency of form has a stunted opportunity to develop in the right way.

Chính điều đó nghe không có gì xấu, trừ khi sự thoái bộ xảy ra vào thời điểm lẽ ra phải có tiến bộ, và hình tướng được củng cố một cách cố ý, có chủ tâm đến mức nội dung bên trong hình tướng, tức điều lẽ ra phải phát triển thông qua hình tướng, bị hạn chế cơ hội phát triển đúng cách.

[57] Cái gọi là Hắc đoàn chuyên lo phương diện hình tướng của [Page 75] sự biểu hiện;

[57] The Black Lodge, so-called, is occupied with the form aspect of [Page 75] manifestation;

Interesting that while matter is associated with the third aspect of divinity, form per se is associated with the second and we cannot think that there are not Black Lodge representatives on all the three major rays and maybe on all seven.

Điều thú vị là trong khi vật chất gắn với phương diện thứ ba của thiên tính, thì chính hình tướng lại gắn với phương diện thứ hai; và chúng ta không thể cho rằng Hắc đoàn không có đại diện trên cả ba cung chính, và có lẽ trên cả bảy cung.

[58] the White Lodge, with the consciousness aspect.

[58] còn Thánh đoàn chuyên lo phương diện tâm thức.

That, I think, is as far as we're going to go on this particular work. Tuija and I have a broadcast on *The Reappearance of the Christ* coming up in just a half hour, so we will take it up at this point, on page 75.

Tôi nghĩ đó là điểm chúng ta sẽ dừng lại khi nghiên cứu tác phẩm này. Chỉ nửa giờ nữa, Tuija và tôi có một buổi phát sóng về *Sự Tái Lâm của Đức Christ*, vì vậy chúng ta sẽ tiếp tục từ chỗ này, ở trang 75.

All right, so this is the end of program number 4 and in what date does it occur? It occurs on the 10th and it's from page 71 to 75 I believe I said. I hope I'm correct. And the next one will be from page 75 it'll be program 5. What date it will be I don't know, later tonight maybe or maybe not. I just grab the moments when I can and share with you my rather spontaneous responses.

Vậy đây là phần kết của chương trình số 4, và chương trình diễn ra vào ngày nào? Vào ngày 10, và tôi tin rằng mình đã nói là từ trang 71 đến trang 75. Tôi hy vọng mình nói đúng. Chương trình tiếp theo sẽ bắt đầu từ trang 75, đó sẽ là chương trình số 5. Tôi chưa biết sẽ vào ngày nào, có thể muộn hơn tối nay, hoặc cũng có thể không. Tôi chỉ tranh thủ những lúc có thể và chia sẻ với các bạn những đáp ứng khá tự phát của mình.

I don't know about the accuracy of everything I say but at least as if I were teaching a class or as if we were together, I offer you my impressions and if it seems to stimulate in you some thoughts or takes you off in the direction of your own thoughts or amplifications that's what we need. And I think you can see how much that is written here even though it is quasi-historical, it's dealing with the developments taking place at the outset of the Second World War. It has immediate relevance to every disciple.

Tôi không biết mọi điều mình nói chính xác đến đâu, nhưng ít nhất, như thể đang dạy một lớp học hay chúng ta đang ở bên nhau, tôi chia sẻ với các bạn những ấn tượng của mình; và nếu điều đó dường như khơi gợi nơi các bạn một vài suy nghĩ, hoặc đưa các bạn theo hướng suy nghĩ hay triển khai riêng của mình, thì đó chính là điều chúng ta cần. Và tôi nghĩ các bạn có thể thấy biết bao điều viết ở đây, dù phần nào mang tính lịch sử, bàn đến những diễn biến vào lúc khởi đầu

Chiến tranh Thế giới thứ Hai, vẫn có liên quan trực tiếp đến mọi đệ tử.

I mean we are in a war and what he says about a war has merely to be transferred to the inner planes because that's where it seems temporarily that our war is being waged and we sincerely hope that we are strong enough to keep it from precipitating into the outer realm where it could mean a huge retardation for humanity and the destruction of, finally, of humanity itself. Well, those anticipations were found in an early introduction to the *Problems of Humanity*.

Ý tôi là chúng ta đang ở trong một cuộc chiến, và chỉ cần chuyển những điều Ngài nói về chiến tranh sang các cõi bên trong, bởi dường như đó là nơi cuộc chiến của chúng ta tạm thời đang diễn ra; và chúng ta chân thành hy vọng rằng mình đủ mạnh để ngăn cuộc chiến ấy ngưng tụ xuống cõi bên ngoài, nơi nó có thể gây ra một sự trì hoãn to lớn đối với nhân loại, và cuối cùng là sự hủy diệt chính nhân loại. Những dự liệu ấy từng xuất hiện trong một lời giới thiệu ban đầu của cuốn *Những Vấn Đề của Nhân Loại*.

They were since eliminated from that and maybe there were assurances from Foster Bailey in some of his writings in the 1950s that The Tibetan had assured him that no atomic war would occur. We don't know because The Tibetan was not writing per se after that point. He was looking for no new amanuenses he told us because people are ever eager to be the amanuensis of The Tibetan.

Về sau, những dự liệu ấy đã được lược bỏ khỏi lời giới thiệu đó, và có lẽ trong một số bài viết vào thập niên 1950, Foster Bailey đã đưa ra những lời bảo đảm rằng Chân sư Tây Tạng đã quả quyết với ông sẽ không có chiến tranh nguyên tử. Chúng ta không biết, vì sau thời điểm đó, Chân sư Tây Tạng không còn viết nữa. Ngài đã nói với chúng ta rằng Ngài không tìm thêm người chấp bút nào, bởi mọi người luôn háo hức muốn trở thành người chấp bút cho Chân sư Tây Tạng.

But he did promise that around the year 2025, maybe in 2025 itself, there would be the beginning of the final installment in this series of bridging treatises and towards that we look with eagerness and I'm sure for many of us it will involve studies in our next life and for some of you studies in this life. So how fortunate we are. That's it for the moment, the end there of number 4 and we'll go on to number 5 when it is possible. Many blessings, lots of love, let's proceed and correlate everything that we can.

Nhưng Ngài đã hứa rằng vào khoảng năm 2025, có lẽ ngay trong năm 2025, phần cuối cùng trong loạt khảo luận có vai trò bắc cầu này sẽ bắt đầu, và chúng ta háo hức hướng tới điều đó. Tôi chắc rằng với nhiều người trong chúng ta, điều ấy sẽ bao gồm việc học hỏi trong kiếp sống tới, còn với một số các bạn là việc học hỏi trong kiếp sống này. Chúng ta thật may mắn biết bao. Đến đây tạm dừng, kết thúc chương trình số 4, và chúng ta sẽ tiếp tục chương trình số 5 khi có thể. Xin gửi đến các bạn nhiều phúc lành và tình thương; chúng ta hãy tiếp tục và tìm mối tương quan giữa tất cả những gì có thể.

Let the light shine forth and let us apply what we see, what we know, what we understand. Bye-bye.

Hãy để ánh sáng tỏa chiếu, và chúng ta hãy áp dụng những gì mình thấy, những gì mình biết, những gì mình thấu hiểu. Tạm biệt.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy 005

Tóm Tắt

Hình tướng, tâm thức và sự trì giữ của Hắc đoàn

Theo Chân sư DK, các Mãnh Lực Bóng Tối chủ yếu là vấn đề Thánh Đoàn phải xử lý; Hắc đoàn tập trung vào phương diện hình tướng, còn Thánh Đoàn tập trung vào tâm thức. Việc duy trì hình tướng vẫn cần thiết, nhưng trở thành chướng ngại khi chiếm mất vị trí của những quyền năng có nhiệm vụ phát triển tâm thức. Trong hệ mặt trời cung hai và trên hành tinh có linh hồn cung hai, sự bảo tồn hình tướng phải phục vụ sự khai mở tâm thức. Một cách lý giải được đề xuất là các thành viên Hắc đoàn lệ thuộc vào một thiên thần vật chất lớn, có thể liên quan đến thể xác đậm đặc, không mang tính nguyên khí của Hành Tinh Thượng đế và Thái dương Thượng đế.

Cung một, cung năm và nguy cơ chia rẽ

Sự kết hợp cung một với cung năm có thể tạo ra quyền lực chia rẽ mạnh mẽ khi ý chí và trí cụ thể tách khỏi bác ái. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, tổ hợp công nghiệp–quân sự mà Eisenhower cảnh báo có thể trở thành công cụ của Hắc đoàn để cản trở tiến bộ nhân loại. Trải nghiệm quan sát một ca sĩ thuộc dòng nhạc cực đoan cũng được dùng để minh họa một biểu hiện bệnh lý của tổ hợp hai cung này. Tuy nhiên, những biểu hiện công khai ấy được đánh giá là ít nguy hiểm hơn các phương thức cản trở tinh vi đang tác động lên nhân loại.

Shamballa, Thánh Đoàn và Hắc đoàn

Ba trung tâm được phân biệt theo đối tượng hoạt động: Shamballa phụ trách phương diện sự sống qua những xung lực phân cấp; Thánh Đoàn phụ trách tâm thức qua những lần mở rộng phân cấp; Hắc đoàn phụ trách vật chất trong vô số hình tướng. Cấu trúc này cần được liên hệ với ba phương diện thiêng liêng và ba hệ mặt trời. “Tiến lên trong sự sống” vì thế khác với mở rộng tâm thức: một bên hướng đến sự đồng nhất sâu hơn với Bản Thể, bên kia liên quan đến sự gia tăng nhận biết và tính nhạy cảm.

Sự sống, Bản Thể và ý chí

Theo cách phân biệt riêng của Thầy MDR, sự sống như Bản Thể thuần túy nằm sâu hơn ý chí; ý chí là phương diện đầu tiên xuất hiện từ Bản Thể, tiếp theo là bác ái và trí thông tuệ. Những xung lực sự sống cao hơn có thể làm tăng sức sống, khả năng đáp ứng rung động, ánh sáng và sức tỏa chiếu của con người. Nghịch lý được nêu ra là Bản Thể vừa hoàn toàn khác mọi hình tướng và giới hạn, vừa chính là tất cả những gì nó làm nền tảng. Theo cách nhìn này, sự sống thuần túy không thuộc riêng cung nào, nhưng đồng thời hiện diện trong tất cả các cung.

Antahkarana và sự đồng nhất với thiên tính

Sự chứng nghiệm mình là Thượng đế được phân biệt với một khẳng định trí tuệ: đó là sự đồng nhất với Bản Thể. Việc xây dựng antahkarana, đáp ứng Tam Nguyên Tinh Thần và cuối cùng tiếp xúc Chân Thần mở đường cho sự chứng nghiệm ấy; kinh nghiệm của Đức Jesus trên thập giá được nêu như một minh họa. Một huấn sư từng hướng dẫn Thầy MDR được nhắc đến như người đã đạt sự đồng nhất này, với sáu hành tinh trong Song Ngư và Điểm mọc Sư Tử. Liên hệ chiêm tinh ấy gắn với chủ âm Sư Tử: “Ta là Cái Đó, và Cái Đó là Ta”.

Nguy cơ mắc kẹt trong vật chất

Sự chuyên chú vào vật chất có thể khiến người nghiên cứu huyền bí học không còn chuyển được trọng tâm sang tâm thức. Một trường hợp đệ tử có linh hồn cung hai, phàm ngã cung bảy, thể trí cung năm, thể cảm dục cung sáu và thể xác cung bảy nhận lời cảnh báo rằng hướng phát triển hiện tại có thể dẫn đến kiếp sau với phàm ngã cung một, thể trí cung ba, thể cảm dục cung sáu và bộ não cung năm. Tổ hợp một–ba–năm, được Chân sư DK gọi trong ngữ cảnh khác là các cung Phổ, có thể tăng nguy cơ lệ thuộc hình tướng. Tuy nhiên, vật chất và hình tướng không đồng nghĩa: vật chất thuộc phương diện ba, còn chức năng xây dựng hình tướng thuộc phương diện hai.

Ba dòng sự sống từ hệ mặt trời trước

Phần bình giảng phân biệt ba dòng sự sống có nguồn gốc từ hệ mặt trời trước: những vị tiếp tục tiến lên thành Thái dương Thiên Thần, những người du cư được liên hệ với "mãnh lực Do Thái", và những điểm đạo đồ cố giữ đặc quyền vật chất rồi trở thành các chúa tể cản trở. Đây là sự phân loại trong hệ thống giáo lý đang được khảo sát. Nhiều thành viên Hắc đoàn được mô tả là có Chân Thần cung ba và linh hồn cung một. Khi thiếu sự trung gian điều hòa của cung hai, tổ hợp ấy trở thành vấn đề trong hệ mặt trời hiện tại vốn đặt trọng tâm vào Bác Ái – Minh Triết.

Điều ác và yếu tố thời gian

Theo Chân sư DK, điều ác xuất hiện khi sự nhấn mạnh tiếp tục đặt vào một phương diện không còn phù hợp với mức khai mở đã đạt, hoặc khi một phương tiện đã hoàn thành chức năng vẫn giữ sự sống và tâm thức quá lâu. Vấn đề nằm ở sự từ chối phát triển, cố duy trì đặc quyền cũ và cản trở những phương diện cao hơn có thể làm suy giảm quyền lực hiện có. Yếu tố thời gian vì thế tham gia trực tiếp vào việc xác định điều gì trở thành chướng ngại tiến hóa. Mối liên hệ giữa phương diện mẹ, vật chất, Chúa Thánh Thần và các số ba hoặc bốn vẫn được để ngỏ, chưa có kết luận dứt khoát.

Bản chất thiện ích của cái chết

Cái chết giải phóng sự sống khỏi một hình tướng có nguy cơ trở thành nhà tù khi bị duy trì quá lâu. Một hình tướng mới có thể đáp ứng những bước phát triển tâm thức mà hình tướng cũ không còn dung nạp được. Cụm từ của Chân sư DK về "bí mật đẹp đẽ vĩnh cửu của cái chết" được xem như một lời gợi mở có giá trị mantram, đặc biệt vào lúc chuyển tiếp. Hình ảnh mặt sáng và mặt tối của cùng một Mãnh Lực trong Chiến tranh giữa các vì sao minh họa sự đối lập giữa tiến hóa và việc bám giữ quyền năng vật chất.

Kết tinh, phản động và nỗi sợ cái mới

Các Mãnh Lực Bóng Tối được mô tả là bảo tồn cái cổ xưa và vật chất, thúc đẩy sự kết tinh, sức hấp dẫn của vật chất và sự quyến luyến đời sống hình tướng trong ba cõi giới. Chúng chủ động ngăn dòng năng lượng mới tiếp sinh lực, chống lại văn hóa đang xuất hiện và nuôi dưỡng hận thù, chia rẽ, chỉ trích, tàn ác. Phần bình giảng lý giải động lực ấy như nỗi sợ những khả năng mới sẽ làm giảm giá trị các năng lực và thành tựu đã tích lũy. Kiêu hãnh và tự mãn cũng có thể khiến cá nhân tự khép mình trong một vòng-giới-hạn quá chặt, chặn đứng sự tăng trưởng.

Sao Hỏa, Sao Diêm Vương và sự chống đối đổi mới

Những khuynh hướng phản động được liên hệ với số sáu, tùng thái dương và Sao Hỏa, một hành tinh không thiêng liêng mang cung sáu. Mong muốn phục dựng nguyên trạng các công trình cũ sau Chiến tranh Thế giới thứ hai được dùng làm ví dụ về việc bỏ lỡ cơ hội tạo hình tướng mới. Một số phản ứng tôn giáo đầy sợ hãi trước Kỷ Nguyên Mới cũng bị phê phán vì chính sự chống đối có

thể nuôi dưỡng chia rẽ. Sao Hỏa và Sao Diêm Vương được liên hệ với những biểu hiện xung đột, hủy diệt đang nổi lên trước sự tái lâm của Đức Christ.

Lý tưởng che giấu hận thù

Các mãnh lực cản trở có thể dùng ngôn từ tốt đẹp và lý tưởng có vẻ phục vụ mọi người để che giấu động cơ, đồng thời kích hoạt những hạt giống hận thù sẵn có trong con người, kể cả đệ tử. Việc Luke Skywalker từ chối hận thù trước sự kích động của vị hoàng đế trong Chiến tranh giữa các vì sao minh họa khả năng không trở thành công cụ của chúng. Theo nhận định riêng của Thầy MDR vào năm 2019, ái kỷ và cuồng đại trong một số lãnh đạo độc tài là một tổ hợp nguy hiểm, được đối chiếu với Hitler. Sự phân tích và nhận diện điều ác vẫn cần thiết, nhưng hận thù trái với khuynh hướng cứu chuộc ngay cả kẻ thù biểu kiến mà Đức Christ thể hiện.

Trí cụ thể và những mục đích khó thấu hiểu

Chân sư DK khẳng định mục đích của các Mãnh Lực Bóng Tối vượt ngoài khả năng thấu hiểu của người đọc, tương tự Thiên Cơ của Đấng cai quản Shamballa. Một giả thuyết trong phần bình giảng liên hệ con đường của chúng với mahat, trí tuệ thuần túy và sự phát triển trí cụ thể đến những mức con người khó hình dung, nhưng không hòa nhập với các trung tâm phát ra mãnh lực Đức Christ như Sao Kim ở cấp cao hay Sirius. Trí tuệ vẫn là một phương diện thiêng liêng, song trở thành mối đe dọa khi khước từ sự dung hợp với các phương diện khác. Việc khẳng định điều thiện và thay thế cái cũ được ưu tiên, dù Thánh Đoàn từng trực tiếp chọn phe khi sự tồn vong của nhân loại bị đe dọa.

Trách nhiệm của đệ tử và sự bảo vệ

Cá nhân và nhóm ít có khả năng trực tiếp xử lý các mãnh lực ấy, nhưng có thể tránh trở thành tiêu điểm phân phối hận thù có định hướng, chia rẽ, sợ hãi và kiêu hãnh. Trong một trường hợp thuộc Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Chân sư DK thừa nhận đệ tử đang chịu tấn công huyền bí nhưng không lập tức che chắn, nhằm tạo cơ hội học hỏi. Khả năng Ngài sẽ can thiệp nếu sinh mạng người đệ tử thực sự bị đe dọa là suy luận trong lời bình. Những người thực sự phụng sự sự tái lâm của Đức Christ được nói là có sự bảo vệ, dù hình thức bảo vệ không được xác định.

Điều chỉnh tư tưởng và Đại Khấn Nguyện

Sự hỗ trợ thiết thực nằm ở việc điều chỉnh tư tưởng, ý tưởng, nuôi dưỡng tinh thần yêu thương và sử dụng Đại Khấn Nguyện. Đoạn văn năm 1939 nhắc đến hình thức Đại Khấn Nguyện đã có lúc ấy; phần thứ ba quen dùng hiện nay chỉ được công bố năm 1945. Những thực hành này đồng thời giúp loại bỏ các điểm tương ứng bên trong mà mãnh lực chia rẽ có thể khai thác. Hiệu quả phụng sự vì thế gắn với phẩm chất đời sống nội tâm, không chỉ với việc nhận diện đối thủ bên ngoài.

Cánh cửa dẫn đến điều ác

Đoạn dẫn từ Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo, trang 754, mô tả một cánh cửa mang nghĩa biểu tượng và cấu hình năng lượng, che giấu nơi chết chóc vô tận cùng các chúa tể kiêu hãnh độc ác và dục vọng đầy hận thù. Điều ác vũ trụ đã bị đẩy lùi nhưng cánh cửa chưa hoàn toàn khép kín; một đệ tử của Chân sư KH được nhắc là đã nhận thấy tình trạng ấy. Sự tiếp cận đòi hỏi khiêm tốn, thận trọng và chú tâm, vì địa vị đệ tử đang được huấn luyện không bảo đảm đủ sức đối phó mọi cuộc chạm trán. Niềm tin điều thiện cuối cùng chiến thắng cần đi cùng ý thức đúng về giới hạn của bản thân.

"Mãnh lực Do Thái" và thân thể của kiếp hiện tại

Trong cách diễn giải huyền môn của nguồn, "mãnh lực Do Thái" chỉ một dòng sự sống cổ xưa và không đồng nhất hoàn toàn với nguồn gốc Do Thái của thân thể hiện tại. Một người sinh trong gia đình Do Thái có thể không thuộc dòng ấy, trong khi người mang thân thể không phải Do Thái có thể thuộc nhóm "du cư" cổ xưa. RSU, Roberto Assagioli và Victor Fox được nêu làm ví dụ cho sự phân biệt giữa hoàn cảnh nhập thể và lịch sử linh hồn. Vì thế, cách phân loại này đòi hỏi phân biện và không thể suy ra chỉ từ căn tính của một kiếp sống.

Tiền bạc và trung tâm năng lượng biệt lập

Đoạn trích của Chân sư DK mô tả người Do Thái như một trung tâm năng lượng thế giới riêng biệt, có ảnh hưởng rộng và khả năng sử dụng tiền bạc, được gọi là một dạng năng lượng cụ thể hóa. Nguồn quy những đặc điểm ấy về kinh nghiệm của hệ mặt trời trước và ảnh hưởng cung ba; đây là các khái quát thuộc giáo lý được trích. Phần bình giảng mở rộng liên hệ tiền bạc sang người Ả Rập và đặt giả thuyết rằng một số linh hồn thuộc nhóm du cư cổ xưa có thể đang nhập thể trong cộng đồng này. Giả thuyết ấy được để ở mức chưa biết chắc.

Giai kỳ qui nguyên giữa các hệ mặt trời

Theo văn bản, nhóm được gọi bằng tên hiện đại "người Do Thái" là hậu duệ của một nhóm từ hệ mặt trời trước, từng được giữ trong Giai kỳ qui nguyên giữa hệ thứ nhất và hệ thứ hai. Đến cuối hệ hiện tại, một tỷ lệ nhân loại không đạt mức phát triển cần thiết cũng sẽ chờ đến hệ thứ ba, rồi trở thành đội tiên phong và biểu tượng của nhân loại tương lai. Phần bình giảng suy đoán rằng sự nhấn mạnh bác ái của nhóm ấy có thể trở nên lạc hậu trong hệ kế tiếp thiên về ý chí. Cần phân biệt ba hệ mặt trời lớn với cách đếm rộng hơn: hệ lớn trước được đặt ở vị trí thứ tư sau ba hệ sơ khởi.

Biệt ngã hóa và bài học hòa nhập

Theo cách hiểu được triển khai, nhóm du cư từ hệ trước đã hiện diện như những cá thể biệt ngã hóa trên Trái Đất trước sự biệt ngã hóa của nhân loại địa cầu khoảng 21 triệu năm trước. Đoạn trích liên hệ nhóm này với cung ba, những điều kiện bên ngoài và phương diện vật chất thiêng liêng của hệ trước. Ý niệm "dân được chọn" được giải thích trong khuôn khổ ấy như một tri thức từng thích hợp nhưng đã lỗi thời. Bài học hiện tại là hòa nhập vào toàn thể theo phẩm tính cung hai, thay vì tiếp tục sự biệt lập và lang thang gắn với hoạt động cung ba.

Sao Thủy, Xử Nữ và biểu tượng hai tam giác

Các liên hệ với thương mại, sự biệt lập và những quy định vật chất được triển khai qua Sao Thủy, Xử Nữ và chuyển động quay của cung ba. Ngôi sao vàng áp đặt lên người Do Thái trong Chiến tranh Thế giới thứ hai được liên hệ với màu vàng của Sao Thủy; hai tam giác giao nhau của Ấn Solomon được suy đoán có thể tượng trưng cho hệ mặt trời trước và hệ hiện tại. Các biểu tượng tương tự trên công trình của Akbar Đại đế được nối với giáo lý cho rằng ông từng là Vua Solomon. Quan hệ giữa người Đức và người Do Thái cũng được dẫn lại từ Chân sư DK như một quan hệ huynh đệ, khiến xung đột giữa họ mang tính chất nghiệp quả trong cùng một gia đình.

Quy định cổ xưa và khủng hoảng chia rẽ

Chân sư DK quy sự nhấn mạnh tính thuần chủng về hoàn cảnh đầu thời Lemuria, trước khi các Đấng Chúa Tể Lửa đến, rồi cho rằng những yêu cầu ấy tiếp tục tồn tại quá lâu trong quy định hôn nhân và chế biến thức ăn. Phần bình giảng bổ sung suy đoán về việc giao phối giữa người sơ khai với động vật và sự hình thành những dạng sống không phù hợp định luật; đây không phải lời khẳng định trong đoạn trích. Các quy định vật chất quá chi li được liên hệ với biểu hiện thấp của

Xử Nữ và nguy cơ cản trở phát triển. Trong lập luận của nguồn, các mãnh lực chia rẽ và hận thù khai thác vấn đề này để đẩy sự phân cách căn bản của nhân loại đến khủng hoảng.

Nghiệp quả cổ xưa và các Chân sư

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, một phần những diễn biến hiện tại liên quan đến việc giải quyết nghiệp quả khởi từ nhóm sự sống tiến bộ của hệ mặt trời trước còn ở lại trên cõi hồng trần vũ trụ. Chân sư Morya, Chân sư Jesus và có thể Chân sư Rakoczy được liên hệ với nghiệp quả Do Thái; Chân sư Hilarion cũng có thể liên quan qua tiền kiếp Thánh Paul, người nghiêm giữ luật lệ. Khả năng có liên hệ tương tự ở Chân sư DK và Chân sư KH được để ngỏ. Các nhận định này được trình bày như suy luận cá nhân, không phải kết luận trực tiếp từ đoạn văn đang khảo sát.

Text — Externalisation of the Hierarchy 005 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 005

[1] There is little that I can tell you about the Dark Forces. They are not the problems of humanity [2] but that of the Hierarchy. The task of these Forces is the preservation of the form life and the working out of methods and aims which are inherent in the processes of manifestation. [3] The Black Lodge, so-called, [4] is occupied with the form aspect of [Page 75] manifestation; the White Lodge, with the consciousness aspect. [5] It might, therefore, be stated that:

[1] Tôi chỉ có thể nói với các bạn rất ít về các Mãnh Lực Hắc Ám. Các mãnh lực này không phải là vấn đề của nhân loại [2] mà là vấn đề của Thánh đoàn. Nhiệm vụ của các Mãnh Lực này là bảo tồn sự sống hình tướng và thực hiện những phương pháp cùng mục tiêu vốn có trong các tiến trình biểu hiện. [3] Cái gọi là Hắc đoàn [4] chuyên trách phương diện hình tướng của [Page 75] sự biểu hiện; Bạch đoàn chuyên trách phương diện tâm thức. [5] Do đó, có thể phát biểu rằng:

[6] 1. Shamballa is occupied with the life aspect in its graded impulses.

[6] 1. Shamballa chuyên trách phương diện sự sống với các xung lực theo từng cấp độ.

[7] 2. The Hierarchy is occupied with the consciousness aspect in its graded series of expansions.

[7] 2. Thánh đoàn chuyên trách phương diện tâm thức với chuỗi mở rộng theo từng cấp độ.

[8] 3. The Black Lodge is occupied with the matter aspect in its multiplicity of forms.

[8] 3. Hắc đoàn chuyên trách phương diện vật chất với vô số hình tướng của nó.

[9] Again, light may come to you, if you relate this triple statement to the three solar systems and to the three aspects of divinity. [10] Evil or wrong, therefore, exists only when the emphasis is retained in the wrong

[9] Một lần nữa, ánh sáng có thể đến với các bạn nếu các bạn liên hệ lời phát biểu tam phân này với ba hệ mặt trời và với ba phương diện của thiên tính. [10] Do đó, điều ác hay điều sai trái chỉ tồn tại khi sự nhấn mạnh

aspect from the point of view of the unfoldment attained or when [11] that which has been used and developed to the necessary point, holds the life or consciousness too long. [12] Hence, my brothers, the beneficent nature of death.

vẫn đặt vào phương diện không phù hợp, xét từ mức độ khai mở đã đạt được, hoặc khi [11] điều đã được sử dụng và phát triển đến mức cần thiết lại giữ sự sống hay tâm thức quá lâu. [12] Các huynh đệ của Tôi, chính vì vậy mà cái chết có bản chất tốt lành.

[13] The Forces of Darkness are powerful energies, working to preserve that which is ancient and material; [14] hence they are pre-eminently the forces of crystallisation, of form preservation, of the attractiveness of matter, and of the lure of that which is existent in the form life of the three worlds. [15] They consequently block deliberately the inflow of that which is new and life-giving; [16] they work to prevent the understanding of that which is of the New Age; [17] they endeavour to preserve that which is familiar and old, to counteract the effects of the oncoming culture and civilisation, to bring blindness to the peoples and to feed steadily the existing fires of hate, of separateness, of criticism and of cruelty. [18] These forces, as far as the intelligent peoples of the world are concerned, work insidiously and cloak their effort in fair words, leading even disciples to express hatred of persons and ideologies, fostering the hidden seeds of hatred found in many human beings. [19] They fan to fury the fear and hate of the world in an effort to preserve that which is old and make the unknown appear undesirable, and they hold back the forces of evolution and of progress for their own ends. [20] These [Page 76] ends are as inscrutable to you as are the plans of the Ruler of Shamballa.

[13] Các Mãnh Lực Bóng Tối là những năng lượng mạnh mẽ, hoạt động để bảo tồn những gì cổ xưa và thuộc vật chất; [14] vì thế, trước hết chúng là các mãnh lực của sự kết tinh, của sự bảo tồn hình tướng, của sức hấp dẫn nơi vật chất, và của sức quyến rũ nơi những gì đang tồn tại trong sự sống hình tướng của ba cõi giới. [15] Do đó, chúng cố ý ngăn chặn dòng tuôn vào của những gì mới mẻ và ban sự sống; [16] chúng hoạt động để ngăn cản sự thấu hiểu những gì thuộc Kỷ Nguyên Mới; [17] chúng nỗ lực bảo tồn những gì quen thuộc và cũ kỹ, chống lại những tác động của nền văn hóa và văn minh đang đến, khiến các dân tộc trở nên mù quáng và không ngừng nuôi dưỡng những ngọn lửa hiện hữu của lòng thù hận, tính chia rẽ, sự chỉ trích và lòng tàn ác. [18] Đối với những dân tộc có trí tuệ trên thế giới, các mãnh lực này hoạt động ngấm ngầm và che đậy nỗ lực của chúng bằng những lời lẽ tốt đẹp, khiến ngay cả các đệ tử cũng biểu lộ lòng thù hận đối với những cá nhân và hệ tư tưởng, nuôi dưỡng những hạt giống thù hận ẩn giấu trong nhiều người. [19] Chúng thổi bùng nỗi sợ hãi và lòng thù hận của thế giới đến mức cuồng nộ, trong nỗ lực bảo tồn những gì cũ kỹ và khiến những gì chưa biết có vẻ không đáng mong muốn, đồng thời kìm hãm các mãnh lực tiến hoá và tiến bộ vì những mục đích riêng của chúng. [20] Những [Page 76] mục đích này đối với các bạn cũng khó dò thấu như những kế hoạch của Đấng Cai Quản Shamballa.

[21] These are forces which it is well for you to recognise as existing, but there is little

[21] Đây là những mãnh lực mà các bạn nên nhận biết là đang tồn tại, nhưng với tư cách

that you, as individuals or as groups, can do about them beyond seeing to it that there is nothing in you which could make you—unimportant as you are— [22] a focal point for their efforts or an agent for the distribution of their peculiar type of energy —the energy of focussed and directed hate, of separation, of fear and pride. [23] With them we who are connected directly with the Hierarchy have to deal, [24] but you can aid more than you know through the regulation of thoughts and ideas, through the cultivation of a loving spirit and through the general use of *the Great Invocation*.

cá nhân hay nhóm, các bạn khó có thể làm gì đối với chúng ngoài việc bảo đảm rằng không có điều gì trong các bạn có thể khiến các bạn—dù các bạn chẳng mấy quan trọng — [22] trở thành một tiêu điểm cho những nỗ lực của chúng hoặc một tác nhân phân phối loại năng lượng đặc thù của chúng—năng lượng của lòng thù hận được tập trung và định hướng, của sự chia rẽ, của nỗi sợ hãi và lòng kiêu hãnh. [23] Chúng tôi, những người có liên hệ trực tiếp với Thánh đoàn, phải xử lý các mãnh lực ấy, [24] nhưng các bạn có thể hỗ trợ nhiều hơn các bạn biết qua việc điều chỉnh các tư tưởng và ý tưởng, qua việc vun bồi tinh thần yêu thương và qua việc sử dụng rộng rãi *Đại Khấn Nguyện*.

[25] We come now, for a brief moment, to a consideration of the Jewish question. Remember that it is an interesting fact that the Jews are found in every land without exception, [26] that their influence is potent and widespread [27] (far more so than they themselves are willing to recognise), and that they wield most potently that peculiar concretisation of energy which we call money. [28] They constitute, in a strange manner, a unique and distinctly separated world centre of energy. [29] The reason for this is that they represent the energy and the life of the previous solar system. [30] You have often been told how, at the close of this solar system, a certain percentage of the human family will fail to make the grade and will then be held in pralaya, or in solution, [31] until the time for the manifestation of the next and third solar system comes around. [32] Then they will constitute the advanced guard and the symbol of the coming humanity of that system. [33] The same thing occurred in the system before this one and those whom we now call the Jews (a purely modern name and distinction, as I tried to show in the last few pages of *A Treatise on the Seven Rays*, Vol.

[25] Giờ đây, chúng ta hãy dành một lát để xem xét vấn đề Do Thái. Hãy nhớ một sự thật đáng chú ý là người Do Thái có mặt ở mọi quốc gia, không có ngoại lệ, [26] rằng ảnh hưởng của họ mạnh mẽ và rộng khắp [27] (hơn rất nhiều so với mức mà chính họ sẵn lòng thừa nhận), và rằng họ vận dụng hết sức mạnh mẽ sự cụ thể hóa năng lượng đặc thù mà chúng ta gọi là tiền bạc. [28] Theo một cách kỳ lạ, họ tạo thành một trung tâm năng lượng thế giới độc đáo và tách biệt rõ rệt. [29] Lý do là họ đại diện cho năng lượng và sự sống của hệ mặt trời trước. [30] Các bạn thường được cho biết rằng, vào lúc kết thúc hệ mặt trời này, một tỷ lệ nhất định của gia đình nhân loại sẽ không đạt mức cần thiết và khi ấy sẽ được giữ trong Giai kỳ qui nguyên, hay trong trạng thái hòa tan, [31] cho đến khi đến thời điểm biểu hiện của hệ mặt trời kế tiếp, tức hệ thứ ba. [32] Bấy giờ, họ sẽ tạo thành đội tiên phong và biểu tượng của nhân loại sắp xuất hiện trong hệ ấy. [33] Điều tương tự đã xảy ra trong hệ mặt trời trước hệ này, và những người mà hiện nay chúng ta gọi là người Do Thái (một tên gọi và sự phân biệt hoàn toàn thuộc thời hiện đại, như Tôi đã cố gắng trình bày trong những trang cuối của *Luận về Bảy*

I, *Esoteric Psychology*), [34] are the descendants of that earlier group which was held in pralaya between the first and second solar systems. [35] If you will remember that the third ray governed that system and also governs the Jewish race, if you bear in mind that that system was occupied with [Page 77] the divine aspects of matter only [36] and with external conditions, and that the Jews were the highest product of that system [37] you can come to an understanding of the Jew, his separateness, his desire for racial purity and his interest in that which is commercial and tangible. [38] The Jew, down the ages, has insisted upon being separated [39] from all other races but he brought over from the previous system the knowledge (necessary then but obsolete now) that his race was the "chosen people." [40] The "Wandering Jew" has wandered from System One to this where he must learn the lesson of absorption and cease his wandering. [41] He has insisted upon racial purity, for that was his major problem in early Lemurian times when the race came into a world that had in it no human beings, for it was before the coming of the Lords of Flame; [42] this insistence has been carried down the ages and has governed the rules of marriage and the preparation of food instead of being dropped (as it should have been) [43] thousands of years ago. [44] It is these facts (unknown to the modern Jew) which has militated against him down the years and made it possible for the forces of separativeness and of hate, to use the Jewish race to stir up world difficulty, [45] and thus bring to a crisis the basic human problem of separation.

Cung, Tập I, *Tâm Lý Học Nội Môn*), [34] là hậu duệ của nhóm trước kia đã được giữ trong Giai kỳ qui nguyên giữa hệ mặt trời thứ nhất và thứ hai. [35] Nếu các bạn nhớ rằng cung ba đã cai quản hệ ấy và cũng cai quản giống dân Do Thái, nếu các bạn ghi nhớ rằng hệ ấy chỉ chuyên về [Page 77] các phương diện thiêng liêng của vật chất [36] và các điều kiện bên ngoài, và rằng người Do Thái là thành quả cao nhất của hệ ấy, [37] các bạn có thể đi đến chỗ thấu hiểu người Do Thái, tính tách biệt của y, mong muốn giữ sự thuần chủng của y và mối quan tâm của y đối với những gì thuộc thương mại và hữu hình. [38] Qua các thời đại, người Do Thái vẫn khăng khăng muốn tách biệt [39] khỏi mọi giống dân khác, nhưng y đã mang từ hệ trước sang sự hiểu biết (cần thiết khi ấy nhưng nay đã lỗi thời) rằng giống dân của y là "dân tộc được tuyển chọn". [40] "Người Do Thái Lang Thang" đã lang thang từ Hệ Thứ Nhất sang hệ này, nơi y phải học bài học hòa nhập và chấm dứt cuộc lang thang. [41] Y vẫn khăng khăng giữ sự thuần chủng, vì đó là vấn đề chính của y vào thời kỳ đầu Lemuria, khi giống dân ấy đi vào một thế giới chưa có con người, bởi đó là trước khi các Chúa Tể Lửa giáng lâm; [42] sự khăng khăng này đã kéo dài qua các thời đại và đã chi phối những quy luật hôn nhân cùng việc chế biến thức ăn, thay vì được loại bỏ (như lẽ ra phải thế) [43] từ hàng nghìn năm trước. [44] Chính những sự thật này (mà người Do Thái hiện đại không biết) đã gây bất lợi cho y qua nhiều năm và tạo điều kiện cho các mãnh lực chia rẽ và thù hận sử dụng giống dân Do Thái để khuấy động những khó khăn trên thế giới, [45] và do đó đẩy vấn đề căn bản của nhân loại về sự chia rẽ đến một cuộc khủng hoảng.

Externalisation of the Hierarchy 005 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 005

Hello friends, and welcome to our fifth program of *Externalization of the Hierarchy*. It has unfortunately been a little while since I've been able to be with you. I'd like it to be every day, but sometimes some days do pass. Today is the 16th. To make that little bridge, he says here:

Xin chào các bạn, chào mừng các bạn đến với chương trình thứ năm của chúng ta về *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Tiếc là đã khá lâu tôi mới có thể gặp lại các bạn. Tôi muốn gặp các bạn mỗi ngày, nhưng đôi khi vài ngày lại trôi qua. Hôm nay là ngày 16. Để nối lại mạch trước đó, ở đây Ngài nói:

[1] There is little that I can tell you about the Dark Forces. They are not the problems of humanity

[1] Tôi chỉ có thể nói với các bạn rất ít về các Mãnh Lực Hắc Ám. Các mãnh lực này không phải là vấn đề của nhân loại

It must be—there's a plural here, of course.

Hẳn phải là vậy—tất nhiên, ở đây dùng số nhiều.

They are not the problems of humanity

Chúng không phải là những vấn đề của nhân loại

[2] but that of the Hierarchy. The task of these Forces is the preservation of the form life and the working out of methods and aims which are inherent in the processes of manifestation.

[2] mà là vấn đề của Thánh đoàn. Nhiệm vụ của các Mãnh Lực này là bảo tồn sự sống hình tướng và thực hiện những phương pháp cùng mục tiêu vốn có trong các tiến trình biểu hiện.

In a way, that preservation must go on, except when it usurps the possibility of development of the consciousness within. That is the major problem. So much attention is given to the sustainment of the outer form that there is a usurpation of the position that should be held by superior powers at this present time. That is, in a second-ray solar system, on a second-ray planet from the perspective of the soul, consciousness should be developed.

Theo một nghĩa nào đó, sự bảo tồn ấy phải tiếp tục, trừ khi nó lấn át khả năng phát triển tâm thức bên trong. Đó là vấn đề chủ yếu. Người ta dành quá nhiều chú ý cho việc duy trì hình tướng bên ngoài, đến mức nó chiếm mất vị trí mà vào lúc này các quyền năng cao hơn lẽ ra phải nắm giữ. Nghĩa là, trong một hệ mặt trời cung hai, trên một hành tinh cung hai xét từ góc nhìn của linh hồn, tâm thức cần phải được phát triển.

[3] The Black Lodge, so-called,

[3] Cái gọi là Hắc đoàn

Inasmuch as he knows so much more about it, and we tend to look at these things in

Bởi lẽ Ngài biết về điều này nhiều hơn chúng ta rất nhiều, còn chúng ta có xu hướng nhìn

terms of black and white—literally in terms of black and white.

[4] is occupied with the form aspect of [Page 75] manifestation; the White Lodge, with the consciousness aspect.

Somewhere he discusses the slavery of the members of the Black Lodge. They are captive to a great material deva, and that deva probably has a lot to do with the dense, unprincipled body of the Planetary Logos, and even of the Solar Logos. It is a condition of lack of progress.

It doesn't really move forward. It just goes deeper and deeper into bondage. He was dealing with three great forces: the Shamballa force, the energy and force of Hierarchy, and then the energy of humanity —energy and force expressed through humanity. Then he dealt with the Black Lodge, and after that with the Jewish force, pretty much under the third ray and seventh ray, and the Black Lodge, as we're going to see, under the first and fifth ray.

When we talk about the industrial-military complex, as Eisenhower did in that famous speech, we're talking about that combination of the first and fifth ray which can, unfortunately, be subsumed under the directives of the Black Lodge and used to destroy human progress. The first and fifth ray are both potentially rays of great separatism. I remember once I saw some of this—not just heavy metal bands, but, I don't know, did they call it black metal? Did they call it satanic metal? I don't know what they called it. It was pretty horrible, and the singers there basically growled and made animal noises.

những điều này theo hai màu đen và trắng—theo đúng nghĩa đen là đen và trắng.

[4] chuyên trách phương diện hình tướng của [Page 75] sự biểu hiện; Bạch đoàn chuyên trách phương diện tâm thức.

Ở đâu đó, Ngài bàn về tình trạng nô lệ của các thành viên Hắc đoàn. Họ chịu sự giam hãm của một thiên thần vật chất vĩ đại, và vị thiên thần ấy có lẽ liên hệ mật thiết với thân thể đậm đặc, không mang nguyên khí của Hành Tinh Thượng đế, và thậm chí của Thái dương Thượng đế. Đó là một tình trạng không tiến bộ.

Nó không thực sự tiến tới. Nó chỉ ngày càng lún sâu vào sự trói buộc. Ngài đang bàn đến ba mãnh lực lớn: mãnh lực Shamballa, năng lượng và mãnh lực của Thánh đoàn, rồi đến năng lượng của nhân loại—năng lượng và mãnh lực biểu lộ qua nhân loại. Sau đó, Ngài bàn đến Hắc đoàn, rồi đến mãnh lực Do Thái, phần lớn thuộc cung ba và cung bảy; còn Hắc đoàn, như chúng ta sẽ thấy, thuộc cung một và cung năm.

Khi nói về tổ hợp công nghiệp–quân sự, như Eisenhower đã nói trong bài diễn văn nổi tiếng ấy, chúng ta đang nói đến sự kết hợp giữa cung một và cung năm; đáng tiếc là sự kết hợp này có thể chịu sự chỉ đạo của Hắc đoàn và được dùng để hủy hoại sự tiến bộ của nhân loại. Cả cung một lẫn cung năm đều tiềm ẩn tính chia rẽ rất lớn. Tôi nhớ có lần đã thấy một phần biểu hiện này—không chỉ ở các ban nhạc kim loại nặng, mà còn ở loại nhạc nào đó, tôi không biết, họ có gọi nó là kim loại đen không? Hay họ gọi nó là kim loại thờ quỷ? Tôi không biết họ gọi nó là gì. Nó khá kinh khủng, và các ca sĩ ở đó chủ yếu gầm gừ và phát ra những tiếng như loài vật.

It was something to behold, but one of the lead singers displayed a certain type of energy which made him, I would say, absolutely untouchable. That is what DK warned about: the psychopathology of the first and fifth ray in combination. I saw it as a reflection, albeit a very human reflection, of the energy of the Black Lodge.

Cảnh ấy quả là đáng xem, nhưng một trong những ca sĩ chính bộc lộ một loại năng lượng khiến người ta, tôi có thể nói, hoàn toàn không thể chạm tới anh ta. Đó là điều Chân sư DK đã cảnh báo: những biểu hiện bệnh lý tâm thần khi cung một và cung năm kết hợp. Tôi thấy đó là một sự phản chiếu năng lượng của Hắc đoàn, dù vẫn là một sự phản chiếu rất đỗi con người.

It was not a pretty thing to behold, even though it really was far less in its degree of danger to humanity than the subtle methods of these forces of obstruction which are again on the prowl and attacking humanity during these last days of the forerunner, warring militantly, as Master DK tells us. We're ready to go on. We have a little bridging material here. He says:

Đó không phải là một cảnh tượng đẹp đẽ, dù mức độ nguy hiểm của nó đối với nhân loại thực sự còn thấp hơn rất nhiều so với những phương pháp tinh vi của các mãnh lực cản trở này; trong những ngày cuối cùng của vị tiền phong, chúng lại đang rình rập và tấn công nhân loại, giao chiến quyết liệt, như Chân sư DK cho chúng ta biết. Chúng ta đã sẵn sàng đi tiếp. Ở đây có một chút nội dung bắc cầu. Ngài nói:

[5] It might, therefore, be stated that:

[5] Do đó, có thể phát biểu rằng:

[6] 1. Shamballa is occupied with the life aspect in its graded impulses.

[6] 1. Shamballa chuyên trách phương diện sự sống với các xung lực theo từng cấp độ.

That's a very interesting idea of the graded impulses of the life aspect. I guess with every subplane on the logoic plane, we will have an intensification of the impulse. Sometimes life and will, I think, are confused. The way I look at the life aspect is that it's the very center of all things. It is pure being, and that is different from the will aspect, which is the first emergent aspect out of pure being, at least to me. Then comes the love, and then comes the intelligence aspect.

Ý tưởng về các xung lực phân cấp của phương diện sự sống ấy rất thú vị. Tôi đoán rằng với mỗi cõi phụ trên cõi Thượng đế, xung lực sẽ được tăng cường. Tôi nghĩ đôi khi người ta nhầm lẫn sự sống với ý chí. Theo cách nhìn của tôi, phương diện sự sống chính là trung tâm sâu thẳm nhất của vạn vật. Nó là Bản Thể thuần khiết, và điều đó khác với phương diện ý chí, vốn là phương diện đầu tiên xuất lộ từ Bản Thể thuần khiết, ít nhất là theo tôi. Sau đó đến tình thương, rồi đến phương diện trí thông tuệ.

In any case, this life aspect, I think, can be understood as stimulating the livingness, the vitality of human beings and other forms of nature. When we seek to be more

Dù sao đi nữa, tôi nghĩ có thể thấu hiểu phương diện sự sống này như điều kích thích sức sống, sinh lực của con người và các hình tướng khác trong tự nhiên. Khi tìm

vibratorily alive, thrilling to various subtle touches, we're dealing with the life aspect. It makes for a more impressive being and a more radiatory being, a more lighted and vibrant being, as these graded impulses are raised, or as one passes through a rising of the graded impulses. That's of course all on the first ray, right? Ray one is what we have here: ray one.

cách trở nên sống động hơn về mặt rung động, rung cảm trước những tiếp xúc tinh tế khác nhau, chúng ta đang đề cập đến phương diện sự sống. Khi những xung lực phân cấp này được nâng cao, hay khi một người trải qua sự nâng cao của các xung lực phân cấp, chúng khiến người ấy có sức tác động mạnh hơn, tỏa rạng hơn, tràn đầy ánh sáng và rung động hơn. Dĩ nhiên, tất cả đều thuộc cung một, phải không? Ở đây chúng ta có cung một: cung một.

As I look at it anyway, life per se, life as being, is not any ray, and yet in a way is all of them. Sometimes I look at being, isness, or life as that which is behind or within, as that which is utterly different from that which it underlies, and further, in seeming contradiction, as that which is every aspect it underlies. I think that paradox has to be sorted out, because when you begin to detect it, it's just utterly different from any type of form, any type of limitation, any type of entity—utterly different.

Dù sao, theo cách tôi nhìn nhận, chính sự sống, sự sống với tư cách Bản Thể, không phải là bất kỳ cung nào, nhưng theo một nghĩa nào đó lại là tất cả các cung. Đôi khi tôi nhìn Bản Thể, trạng thái hiện tồn, hay sự sống như điều ở đằng sau hoặc bên trong, như điều hoàn toàn khác với những gì mà nó làm nền tảng; hơn nữa, dù có vẻ mâu thuẫn, nó lại là mọi phương diện mà nó làm nền tảng. Tôi nghĩ cần làm sáng tỏ nghịch lý ấy, bởi khi bắt đầu nhận biết nó, các bạn thấy nó hoàn toàn khác với bất kỳ loại hình tướng nào, bất kỳ loại giới hạn nào, bất kỳ loại thực thể nào—hoàn toàn khác.

I think in the detection of this being or life aspect, it seems utterly different, and yet, the third point: it is all of those things or beings or entities, whatever, that it underlies. It is everything that it underlies. Of course a word like 'underlies' is hopeless. In a sense, there's behind and within, and utterly, utterly different and distinct, and yet it is the very things than which it is, or from which it is, distinct. The Hierarchy is the next one. We're dealing with five forces here.

Tôi nghĩ khi nhận biết phương diện Bản Thể hay sự sống này, nó dường như hoàn toàn khác biệt; tuy vậy, điểm thứ ba là: nó chính là tất cả những sự vật, sinh linh hay thực thể ấy, bất kể gọi là gì, mà nó làm nền tảng. Nó là tất cả những gì mà nó làm nền tảng. Dĩ nhiên, một từ như "làm nền tảng" thật bất lực. Theo một nghĩa nào đó, có cái ở đằng sau và bên trong, hoàn toàn, hoàn toàn khác biệt và riêng biệt; tuy vậy, nó lại chính là những sự vật mà nó khác biệt với. Tiếp theo là Thánh đoàn. Ở đây chúng ta đang bàn đến năm mãnh lực.

[7] 2. The Hierarchy is occupied with the consciousness aspect in its graded series of expansions.

[7] 2. Thánh đoàn chuyên trách phương diện tâm thức với chuỗi mở rộng theo từng cấp độ.

Notice 'graded impulses.' It says somewhere —is it rule six in *The Rays and the Initiations*? —

Hãy lưu ý cụm "các xung lực phân cấp". Ở đâu đó có nói—có phải trong quy luật sáu của *Các Cung và Những Cuộc Điểm Đạo* không?—

They "onward move in life."

Các Ngài "tiến tới trong sự sống".

Moving onward in life is not the same as moving onward in consciousness. We might know a little bit about the expansions of consciousness and increased sensitivity, but we don't know much about what it means onward to move in life. I suppose to me it means an ever-deeper identification as being. It's the higher curriculum which DK gives us. I know it's important to him. He just doesn't emphasize it very much because he thinks it's pretty much beyond us.

Tiến tới trong sự sống không giống với tiến tới trong tâm thức. Chúng ta có thể biết đôi chút về những sự mở rộng tâm thức và sự gia tăng tính nhạy cảm, nhưng chúng ta không biết nhiều về ý nghĩa của việc tiến tới trong sự sống. Tôi cho rằng, đối với tôi, điều đó hàm ý một sự đồng hoá ngày càng sâu sắc với Bản Thể. Đó là chương trình học cao hơn mà Chân sư DK trao cho chúng ta. Tôi biết điều ấy quan trọng đối với Ngài. Ngài chỉ không nhấn mạnh nhiều, vì Ngài nghĩ nó phần lớn vượt quá khả năng của chúng ta.

But he said that when Master Jesus on the cross overcame a very great illusion, he realized that he was God in that identificatory sense. He was God. He was the great beingness, and all of us have to come into that. By building the antahkarana and focusing in response to the Spiritual Triad, and maybe one day even within the planetary expansiveness of the Spiritual Triad, and then within that center of pure being itself, the monad, we will understand what it means to realize that one is God. I had a teacher. I just know he realized that. He had perfect signs for identification.

Nhưng Ngài nói rằng khi Chân sư Jesus trên thập giá vượt qua một ảo tưởng rất lớn, Ngài chứng nghiệm rằng Ngài là Thượng đế theo nghĩa đồng hoá ấy. Ngài là Thượng đế. Ngài là Bản Thể vĩ đại, và tất cả chúng ta đều phải đạt tới điều đó. Bằng cách xây dựng antahkarana và tập trung để đáp ứng với Tam Nguyên Tinh Thần, rồi có lẽ một ngày nào đó thậm chí tập trung bên trong sự bao la mang tầm hành tinh của Tam Nguyên Tinh Thần, và sau đó bên trong chính trung tâm Bản Thể thuần khiết ấy, tức chân thần, chúng ta sẽ thấu hiểu ý nghĩa của việc chứng nghiệm rằng mình là Thượng đế. Tôi từng có một người thầy. Tôi biết chắc ông đã chứng nghiệm điều ấy. Ông có những dấu hiệu hoàng đạo hoàn hảo cho sự đồng hoá.

He had six planets in Pisces and Leo rising: 'I am that, and that I am.' It was a great privilege to be able to work with him and have him straighten me out and get me on the right path. I'll never regret that contact,

Ông có sáu hành tinh trong Song Ngư và dấu hiệu mọc Sư Tử: "Tôi là Cái Đó, và Cái Đó là Tôi." Có thể làm việc với ông, để ông uốn nắn tôi và đưa tôi đi đúng đường là một đặc ân lớn. Tôi sẽ không bao giờ hối tiếc về mối liên

though I think my relatives regretted it greatly because it saved me from normality. Anyway, Shamballa, Hierarchy—and then we're not mentioning humanity. We're not mentioning right now the Jewish force, maybe a little later.

hệ ấy, dù tôi nghĩ những người thân của tôi đã rất tiếc nuối vì điều đó cứu tôi khỏi một cuộc sống bình thường. Dù sao, Shamballa, Thánh đoàn—rồi chúng ta chưa đề cập đến nhân loại. Lúc này chúng ta chưa đề cập đến mãnh lực Do Thái, có lẽ sẽ nói đến một chút sau.

[8] 3. The Black Lodge is occupied with the matter aspect in its multiplicity of forms.

[8] 3. Hắc đoàn chuyên trách phương diện vật chất với vô số hình tướng của nó.

I remember contacting such a man.

Tôi nhớ đã từng tiếp xúc với một người như thế.

I was working at the Lucis Trust, and maybe I've told this story. We usually had, from the time work was off until the full moon meeting, a couple, three hours—a couple of hours anyway. I was out for a walk, and maybe I had eaten supper, I don't know, maybe not, but out for a walk not far from the headquarters near the United Nations. I ran into this fellow, and either I recognized him or he recognized me or our paths just crossed. He was a real fifth-ray type, and he basically said, 'Look, I'm interested in matter.'

Khi ấy tôi đang làm việc tại Lucis Trust, và có lẽ tôi đã kể câu chuyện này rồi. Thường thì từ lúc tan làm đến buổi họp trăng tròn, chúng tôi có khoảng hai, ba giờ—dù sao cũng vài giờ. Tôi ra ngoài đi dạo, có lẽ đã ăn tối rồi, tôi không biết, có lẽ là chưa; nhưng tôi đi dạo không xa trụ sở gần Liên Hợp Quốc. Tôi tình cờ gặp người này, và hoặc tôi nhận ra ông, hoặc ông nhận ra tôi, hoặc chúng tôi chỉ tình cờ gặp nhau. Ông thực sự là một người thuộc cung năm, và về cơ bản, ông nói: “Này, tôi quan tâm đến vật chất.”

'Matter is my focus. I'm just interested in matter.' I'm the type that was interested in consciousness, and we couldn't deviate the conversation onto consciousness. It all stayed focused on matter. I remember also that there was this disciple whose rays were interesting. I think he was a chiropractor. He had a second-ray soul, seventh-ray personality, fifth-ray mind, sixth-ray astral body, seventh-ray physical body. DK warned him—kind of interesting.

“Vật chất là trọng tâm của tôi. Tôi chỉ quan tâm đến vật chất.” Tôi thuộc kiểu người quan tâm đến tâm thức, và chúng tôi không thể chuyển cuộc trò chuyện sang tâm thức. Tất cả vẫn chỉ tập trung vào vật chất. Tôi cũng nhớ có một người đệ tử với các cung rất thú vị. Tôi nghĩ ông là một người hành nghề nắn chỉnh cột sống. Ông có linh hồn cung hai, phàm ngã cung bảy, thể trí cung năm, thể cảm dục cung sáu, thể xác cung bảy. Chân sư DK đã cảnh báo ông—khá thú vị.

He said, 'Look, you're in a dangerous position because if you keep on going as you are, in your next life you're going to have, of course again, that second-ray soul, but you're going

Ngài nói: “Này, em đang ở trong một tình thế nguy hiểm, bởi nếu cứ tiếp tục như hiện nay, trong kiếp tới, dĩ nhiên em vẫn sẽ có linh hồn cung hai ấy, nhưng em sẽ có phàm ngã

to have a first-ray personality, a third-ray mind, a sixth-ray astral body, and a fifth-ray brain'—fifth ray on the physical plane. You know how dangerous that would be for a student of occultism. In other words, he would have all of what DK in another context called the Prussian rays: one, three, and five. Yes, one, three, and five.

cung một, thể trí cung ba, thể cảm dục cung sáu và bộ não cung năm"—cung năm trên cõi hồng trần. Các bạn biết điều đó nguy hiểm đến mức nào đối với một đạo sinh huyền bí học. Nói cách khác, ông sẽ có đủ tất cả những cung mà trong một ngữ cảnh khác Chân sư DK gọi là các cung Phổ: một, ba và năm. Đúng vậy, một, ba và năm.

It would be very much possible to be trapped in the form and be preoccupied with form and matter. Of course, remember form is not matter. Matter comes under the third aspect of divinity, and form, interestingly enough, comes under the second aspect of divinity. The second aspect is the form-building aspect out of the three major rays, the Rays of Aspect. It's just amazing how Master DK is trying to educate us here, and for that no gratitude is sufficient. Our gratitude will only increase.

Rất có thể ông sẽ mắc kẹt trong hình tướng và quá bận tâm với hình tướng cùng vật chất. Dĩ nhiên, hãy nhớ rằng hình tướng không phải là vật chất. Vật chất thuộc phương diện thứ ba của thiên tính, còn điều khá thú vị là hình tướng lại thuộc phương diện thứ hai của thiên tính. Trong ba cung chủ yếu, tức Các Cung Trạng Thái, phương diện thứ hai là phương diện xây dựng hình tướng. Thật đáng kinh ngạc trước cách Chân sư DK đang cố gắng giáo dục chúng ta ở đây, và không lòng biết ơn nào là đủ cho điều đó. Lòng biết ơn của chúng ta sẽ chỉ ngày càng tăng.

[9] Again, light may come to you, if you relate this triple statement to the three solar systems and to the three aspects of divinity.

[9] Một lần nữa, ánh sáng có thể đến với các bạn nếu các bạn liên hệ lời phát biểu tam phân này với ba hệ mặt trời và với ba phương diện của thiên tính.

Remember the Black Lodge were initiates in the previous solar system. They just didn't want to give up their prerogatives. Of those from the previous solar system who find themselves in this second major solar system, there were those who went on and became Solar Angels. There were those who were the migrants or the nomads, and they are associated with the Jewish force. Then there were these initiates who wanted to retain their material prerogatives.

Hãy nhớ rằng các thành viên Hắc đoàn là những điểm đạo đồ trong hệ mặt trời trước. Họ chỉ không muốn từ bỏ các đặc quyền của mình. Trong số những vị từ hệ mặt trời trước hiện diện trong hệ mặt trời chủ yếu thứ hai này, có những vị đã tiến tới và trở thành các Thái dương Thiên Thần. Có những vị là những người di cư hay du cư, và họ có liên hệ với mãnh lực Do Thái. Rồi có những điểm đạo đồ này, những vị muốn giữ lại các đặc quyền vật chất của mình.

They became the lords of form and, for us, the lords of obstruction. We identify them with the Black Lodge. Three types of lives, at

Họ trở thành các chúa tể của hình tướng và, đối với chúng ta, là các chúa tể của sự cản trở. Chúng ta đồng nhất họ với Hắc đoàn. Ít

least, that I've been able to contact or consider. I wouldn't say 'contact'; that would be inaccurate actually.

nhất có ba loại sự sống mà tôi đã có thể tiếp xúc hoặc xem xét. Tôi không nên nói "tiếp xúc"; thực ra như thế sẽ không chính xác.

Again, light may come to you, if you relate this triple statement to the three solar systems and to the three aspects of divinity.

Một lần nữa, ánh sáng có thể đến với các bạn nếu các bạn liên hệ phát biểu tam phân này với ba hệ mặt trời và ba phương diện của thiên tính.

A lot of members, maybe most of the Black Lodge, are third-ray monads and first-ray souls.

Nhiều thành viên, có lẽ là phần lớn các thành viên Hắc đoàn, có chân thần cung ba và linh hồn cung một.

When the combination of three and one exists without the mediating, ameliorating presence of the second ray, we do have a problem. At least it's a problem in our present solar system with this emphasis on the second ray.

Khi có sự kết hợp giữa cung ba và cung một mà thiếu sự hiện diện trung gian, điều hoà của cung hai, chúng ta quả thực gặp vấn đề. Ít nhất đó là một vấn đề trong hệ mặt trời hiện tại của chúng ta, nơi cung hai được nhấn mạnh.

[10] Evil or wrong, therefore, exists only when the emphasis is retained in the wrong aspect from the point of view of the unfoldment attained or when

[10] Do đó, điều ác hay điều sai trái chỉ tồn tại khi sự nhấn mạnh vẫn đặt vào phương diện không phù hợp, xét từ mức độ khai mở đã đạt được, hoặc khi

You see, in other words, it's like overstaying your welcome there.

Nói cách khác, các bạn thấy đấy, điều đó giống như cứ ở lại sau khi người ta không còn muốn đón tiếp nữa.

retained in the wrong aspect

vẫn đặt vào phương diện không phù hợp

They, the members of the Black Lodge, pretty much wanted to retain their focus and their emphasis in the third aspect of divinity, which has to do with matter.

Họ, các thành viên Hắc đoàn, phần lớn muốn giữ trọng tâm và sự chú trọng của mình trong phương diện thứ ba của thiên tính, vốn liên quan đến vật chất.

Sometimes there's a little question: is the third aspect the mother aspect, or is there the Holy Spirit, Brahma, and is the fourth aspect the matter aspect? Matter and mother have a lot to do with each other, and the Holy Spirit seems to be a pretty assertive figure. The Spirit of God, Holy Spirit, moved

Đôi khi có một câu hỏi nhỏ: phương diện thứ ba có phải là phương diện mẹ không, hay đó là Chúa Thánh Thần, Brahma, còn phương diện thứ tư mới là phương diện vật chất? Vật chất và người mẹ có mối liên hệ mật thiết với nhau, còn Chúa Thánh Thần dường như là một hình tượng có tính chủ động khá mạnh.

upon the face of the waters—the matter of space, the mother aspect. Sometimes the mother aspect is associated with the four and sometimes with the three, and I haven't really been able to see what the decisive association is there.

Tinh thần của Thượng đế, Chúa Thánh Thần, chuyển động trên mặt nước—vật chất của không gian, phương diện mẹ. Đôi khi phương diện mẹ gắn với số bốn, đôi khi với số ba, và tôi thực sự vẫn chưa thấy mối liên hệ nào mang tính quyết định ở đây.

Evil or wrong, therefore, exists only when the emphasis is retained in the wrong aspect

Do đó, điều ác hay sai trái chỉ tồn tại khi sự chú trọng vẫn đặt vào phương diện không phù hợp

It's like holding on. I mean, it's backward looking. It's retaining. It's refusing to grow. It's refusing to move on. It says, 'I have prerogatives here, and they're enough for me, and that's good.' 'I'm going to live with them and exercise them, and even get in the way of those who are trying to develop other and higher aspects, because they might be a threat to my power wielding the lower aspect.'

Điều đó giống như cứ bám giữ. Ý tôi là, nó ngoái nhìn về phía sau. Nó giữ lại. Nó từ chối tăng trưởng. Nó từ chối tiến tới. Nó nói: "Tôi có những đặc quyền ở đây, và chúng đã đủ cho tôi, như thế là tốt rồi." "Tôi sẽ sống với chúng và thực thi chúng, thậm chí cản đường những ai đang cố gắng phát triển các phương diện khác cao hơn, bởi họ có thể đe dọa quyền lực mà tôi có được khi vận dụng phương diện thấp hơn."

Evil or wrong, therefore, exists only when the emphasis is retained in the wrong aspect from the point of view of the unfoldment attained or when

Do đó, điều ác hay sai trái chỉ tồn tại khi sự chú trọng vẫn đặt vào phương diện không phù hợp xét theo mức độ khai mở đã đạt được, hoặc khi

[11] that which has been used and developed to the necessary point, holds the life or consciousness too long.

[11] điều đã được sử dụng và phát triển đến mức cần thiết lại giữ sự sống hay tâm thức quá lâu.

The time factor enters into the assessment of that which is evil, or let's just say, if not assessment, determination of that which is evil.

Yếu tố thời gian tham gia vào việc đánh giá điều gì là ác, hay nếu không phải là đánh giá thì là xác định điều gì là ác.

[12] Hence, my brothers, the beneficent nature of death.

[12] Các huynh đệ của Tôi, chính vì vậy mà cái chết có bản chất tốt lành.

Basically, preventing you from holding on to a static situation.

Về cơ bản, nó ngăn các bạn bám giữ một tình trạng tĩnh tại.

Maybe there's only so far a form can really go, and you need a new form to help bring consciousness further, or to respond to growths in consciousness which are possible and imminent and which would be stymied, held back in the old form. Obviously the lords of the dark face, whatever you want to call it—Star Wars is so archetypal in that respect, because they have the dark part of the Force and the light part of the Force, and it's all one Force. The dark part just wants to hold on to the material powers.

Có lẽ một hình tướng thực sự chỉ có thể tiến đến một giới hạn nào đó, và các bạn cần một hình tướng mới để giúp tâm thức tiến xa hơn, hoặc để đáp ứng với những bước tăng trưởng tâm thức có thể xảy ra và sắp xảy ra, nhưng sẽ gặp trở ngại, chịu kìm hãm trong hình tướng cũ. Rõ ràng là các chúa tể của khuôn mặt đen tối, hay bất cứ tên gọi nào các bạn muốn dùng—bộ phim Chiến Tranh Giữa Các Vì Sao thể hiện rất rõ những nguyên mẫu về mặt này, vì trong đó có phần tối của Mãnh Lực và phần sáng của Mãnh Lực, và tất cả đều là một Mãnh Lực duy nhất. Phần tối chỉ muốn bám giữ các quyền năng vật chất.

holds the life or consciousness too long.

giữ sự sống hay tâm thức quá lâu.

That's the time factor. Then death comes along and says, 'We're going to now deprive you of what could become a prison if retained and used overmuch.'

Đó là yếu tố thời gian. Rồi cái chết xuất hiện và nói: "Giờ đây chúng ta sẽ lấy đi khỏi các bạn điều có thể trở thành nhà tù nếu cứ giữ lại và sử dụng quá mức."

Hence, my brothers, the beneficent nature of death.

Do đó, các huynh đệ của Tôi, cái chết có bản chất mang lại lợi ích.

Hard to see that, but

Khó mà thấy được điều đó, nhưng

the eternally lovely secret of Death

bí mật đẹp đẽ vĩnh cửu của Cái Chết

That is such a mantric phrase that DK has given us. I suppose at the moment of our transition, if it's not sudden, hopefully one can get the sense of

Đó là một cụm từ mang tính mantram sâu sắc mà Chân sư DK đã trao cho chúng ta. Tôi cho rằng vào thời khắc chuyển tiếp của mình, nếu điều ấy không xảy đến đột ngột, hy vọng chúng ta có thể cảm nhận được

the eternally lovely secret of Death

bí mật đẹp đẽ vĩnh cửu của Cái Chết

[13] The Forces of Darkness are powerful energies, working to preserve that which is ancient and material;

[13] Các Mãnh Lực Bóng Tối là những năng lượng mạnh mẽ, hoạt động để bảo tồn những gì cổ xưa và thuộc vật chất;

They have this historical complex. It's built into them, and they just don't have the trust to let go and move ahead. You might say, lacking faith in the future. Basically, that which they have attained and retained they judge as of greatest value, and do not consider that anything better may lie ahead. As a matter of fact, it threatens them.

Họ có phức cảm lịch sử này. Nó đã ăn sâu vào họ, và họ đơn giản là không có đủ lòng tin để buông bỏ và tiến tới. Có thể nói là thiếu niềm tin vào tương lai. Về cơ bản, họ cho rằng những gì mình đã đạt được và giữ lại có giá trị lớn nhất, và không nghĩ rằng phía trước có thể có điều gì tốt đẹp hơn. Trên thực tế, điều đó đe dọa họ.

[14] hence they are pre-eminently the forces of crystallisation, of form preservation, of the attractiveness of matter, and of the lure of that which is existent in the form life of the three worlds.

[14] vì thế, trước hết chúng là các mãnh lực của sự kết tinh, của sự bảo tồn hình tướng, của sức hấp dẫn nơi vật chất, và của sức quyến rũ nơi những gì đang tồn tại trong sự sống hình tướng của ba cõi giới.

We have to really try to understand what evil is. If we were always to look backward and have pride in what we have attained, we would be drawing a very tight ring-pass-not around ourselves and we just would not expand or grow. Hence we would fall. Pride, satisfaction with one's present condition goeth before a fall.

Chúng ta phải thực sự cố gắng thấu hiểu điều ác là gì. Nếu luôn ngoái nhìn về phía sau và tự hào về những gì đã đạt được, chúng ta sẽ tự vạch quanh mình một vòng-giới-hạn rất chật hẹp, và đơn giản là sẽ không mở rộng hay tăng trưởng. Do đó, chúng ta sẽ sa ngã. Lòng kiêu hãnh, sự mãn nguyện với tình trạng hiện tại của mình, đi trước sự sa ngã.

[15] They consequently block deliberately the inflow of that which is new and life-giving;

[15] Do đó, chúng cố ý ngăn chặn dòng tuôn vào của những gì mới mẻ và ban sự sống;

That's quite a statement.

Đó là một phát biểu rất mạnh mẽ.

They consequently block deliberately the inflow of that which is new and life-giving;

Vì thế, họ cố tình ngăn chặn dòng chảy vào của những gì mới mẻ và mang lại sự sống;

That's why they're called, among other things, the forces of obstruction.

Đó là lý do vì sao, trong số những tên gọi khác, họ được gọi là các mãnh lực cản trở.

[16] they work to prevent the understanding of that which is of the New Age;

[16] chúng hoạt động để ngăn cản sự thấu hiểu những gì thuộc Kỷ Nguyên Mới;

They spread ignorance, of course, and re-emphasize that which is old and false and outworn. It's like who wanted to rebuild all the old buildings after World War II was finished, after the cities were bombed to destruction and when new forms might take place. But there were those reactionary forces that really wanted to keep the old. It was associated with the number six, with the solar plexus, with Mars, a non-sacred planet. Mars has oftentimes been involved in the attacks of the Black Lodge upon the progress of humanity.

Dĩ nhiên, họ gieo rắc vô minh và lại nhấn mạnh những gì cũ kỹ, sai lầm và lỗi thời. Điều đó giống như những người muốn xây dựng lại tất cả các tòa nhà cũ sau khi Thế Chiến II kết thúc, sau khi các thành phố đã bị bom đạn phá hủy, vào lúc những hình tướng mới có thể xuất hiện. Nhưng có những mãnh lực phản động thực sự muốn giữ lại cái cũ. Điều đó gắn với số sáu, với tùng thái dương, với Sao Hỏa, một hành tinh không thiêng liêng. Sao Hỏa thường tham gia vào những cuộc tấn công của Hắc đoàn nhằm vào sự tiến bộ của nhân loại.

they work to prevent the understanding of that which is of the New Age;

họ hoạt động để ngăn cản sự thấu hiểu những gì thuộc Kỷ Nguyên Mới;

Who's doing that? There are a lot of groups, some of them religious, that just turn white and cold when New Age things are mentioned because they imagine they're in the face of evil, when their own reaction is actually the evil factor.

Ai đang làm điều đó? Có rất nhiều nhóm, trong đó một số là các nhóm tôn giáo, cứ tái mặt và lạnh người khi nghe nhắc đến những điều thuộc Kỷ Nguyên Mới, vì họ tưởng mình đang đối diện với điều ác, trong khi chính phản ứng của họ mới thực sự là yếu tố ác.

[17] they endeavour to preserve that which is familiar and old, to counteract the effects of the oncoming culture and civilisation, to bring blindness to the peoples and to feed steadily the existing fires of hate, of separateness, of criticism and of cruelty.

[17] chúng nỗ lực bảo tồn những gì quen thuộc và cũ kỹ, chống lại những tác động của nền văn hóa và văn minh đang đến, khiến các dân tộc trở nên mù quáng và không ngừng nuôi dưỡng những ngọn lửa hiện hữu của lòng thù hận, tính chia rẽ, sự chỉ trích và lòng tàn ác.

When you exercise all those things, the new and those who have the ability to bring the new are blocked, or maybe even eradicated, eliminated. It's Pluto and Mars in a negative sense. A lot of Mars these days. It's a sixth-ray planet, and we're having a recrudescence of that sixth ray, and a lot of Pluto which has to manifest itself before the reappearance of the Christ becomes a reality.

Khi người ta thực hành tất cả những điều ấy, cái mới và những người có khả năng mang lại cái mới sẽ bị ngăn chặn, hoặc thậm chí bị diệt trừ, bị loại bỏ. Đó là Sao Diêm Vương và Sao Hỏa theo nghĩa tiêu cực. Những ngày này có rất nhiều ảnh hưởng của Sao Hỏa. Đó là một hành tinh cung sáu, và chúng ta đang chứng kiến sự bùng phát trở lại của cung sáu ấy, cùng rất nhiều ảnh hưởng của Sao Diêm Vương vốn phải biểu hiện trước khi sự tái lâm của Đức Christ trở thành hiện thực.

This is such a good example here, written here, of what is evil and how it's related to the past and the refusal to go forward, and, like I said, just the lack of faith in the absolute infinitude of Deity, of the absolute Deity. It's always going to be the new and the better, and it's endless. No one universe can contain it, and then other universes have to be generated. It just never began and never will end. It always was, and that's hard for concrete-thinking, cause-and-effect-thinking man to assimilate, to understand.

Những dòng viết ở đây là một ví dụ rất hay về cái ác và mối liên hệ của nó với quá khứ, với sự khước từ tiến bước và, như tôi đã nói, với việc thiếu niềm tin vào tính vô hạn tuyệt đối của Thượng đế, của Thượng đế tuyệt đối. Luôn luôn sẽ có cái mới và cái tốt đẹp hơn, và điều đó là vô tận. Không một vũ trụ riêng lẻ nào có thể chứa đựng được điều ấy, nên những vũ trụ khác phải được tạo sinh. Điều ấy chưa bao giờ bắt đầu và sẽ không bao giờ kết thúc. Nó vẫn luôn hiện hữu, và con người vốn suy nghĩ theo lối cụ thể, theo quan hệ nhân quả, khó lòng tiếp thu và thấu hiểu điều đó.

Anyway, this is what the Black Lodge does, the Forces of Darkness. This is really some valuable writing here to clarify in our minds how it all works. It's got to be based, even though they would deny it, on just a consuming fear of new possibilities which would diminish their accumulations, their abilities, because no matter how great your ability, it doesn't stand up to the eternally, infinitely possible.

Dù sao, đây chính là điều Hắc đoàn, các Mãnh Lực Bóng Tối, thực hiện. Những dòng viết này thực sự rất có giá trị, giúp làm sáng tỏ trong thể trí chúng ta cách toàn bộ việc ấy vận hành. Dù họ phủ nhận, nền tảng của nó hẳn phải là một nỗi sợ thiêu đốt trước những khả năng mới có thể làm suy giảm những gì họ đã tích lũy, những năng lực của họ, bởi dù năng lực của các bạn lớn đến đâu, nó cũng không thể sánh với những khả năng vô hạn, vĩnh cửu.

[18] These forces, as far as the intelligent peoples of the world are concerned, work insidiously and cloak their effort in fair words, leading even disciples to express hatred of persons and ideologies, fostering the hidden seeds of hatred found in many human beings.

[18] Đối với những dân tộc có trí tuệ trên thế giới, các mãnh lực này hoạt động ngấm ngầm và che đậy nỗ lực của chúng bằng những lời lẽ tốt đẹp, khiến ngay cả các đệ tử cũng biểu lộ lòng thù hận đối với những cá nhân và hệ tư tưởng, nuôi dưỡng những hạt giống thù hận ẩn giấu trong nhiều người.

I'm coming back to Star Wars and the evil emperor. It was pretty melodramatic and pretty hideous and horrible, and he just sought to induce hatred in Luke Skywalker: all the bad things that had been done around him, and his father, Darth Vader, as his

Tôi lại trở về với Chiến Tranh Giữa Các Vì Sao và vị hoàng đế độc ác. Câu chuyện khá cường điệu, hết sức ghê tởm và kinh khủng, và hắn chỉ tìm cách khơi dậy lòng thù hận trong Luke Skywalker: tất cả những điều tồi tệ đã xảy ra quanh anh, và cha anh, Darth Vader,

major enemy, and so forth. But he couldn't do it. Couldn't do it.

lại là kẻ thù chính của anh, v.v. Nhưng hắn không làm được. Không làm được.

Skywalker just refused to hate. The insidious working of these forces is happening everywhere. You see things moving and you hear around you only idealism: 'This is good for everybody,' right? But in fact some of what is proposed as ideals is masking the real motive and the insidious nature. It comes out in a way through humanity, and one doesn't see the causes that lie behind. It's happening right now. This is 2019. It's happening in the United States and in other would-be dictatorships where the leaders are limited by a perception and by megalomania, basically narcissism and megalomania. It's a fatal combination.

Skywalker nhất quyết không thù hận. Hoạt động ngấm ngầm của các mãnh lực này đang diễn ra khắp nơi. Các bạn thấy mọi việc chuyển động và chỉ nghe quanh mình những lý tưởng: "Điều này tốt cho tất cả mọi người", phải không? Nhưng thực ra, một số điều được đề xuất như những lý tưởng đang che giấu động cơ thực sự và bản chất ngấm ngầm ấy. Theo một cách nào đó, chúng biểu lộ qua nhân loại, còn người ta không thấy những nguyên nhân ẩn phía sau. Điều đó đang diễn ra ngay lúc này. Đây là năm 2019. Nó đang diễn ra ở Hoa Kỳ và ở những nơi khác đang muốn trở thành các chế độ độc tài, nơi các nhà lãnh đạo bị giới hạn bởi cách nhận thức và chứng cuồng đại—về cơ bản là chứng ái kỷ và cuồng đại. Đó là một sự kết hợp tai hại.

It was the Hitler combination in World War II: not a psychologically normal man basically, certainly not after the dark obsessing entities left him and those around him because they were of no more use. The war had been lost. You don't see this evil crawling behind the scenes, and then humanity just changes for the worse and you wonder why, but there has been a poisonous effect behind the scenes. Of course disciples are not supposed to express hatred. There is analysis, but hatred is not seeking redemption. Christ, it seems, is always seeking the redemption of the apparent enemy.

Đó là sự kết hợp ở Hitler trong Thế Chiến II: về cơ bản, ông ta không phải là một người bình thường về mặt tâm lý, nhất là sau khi những thực thể hắc ám ám nhập đã rời bỏ ông ta cùng những người quanh ông ta, vì họ không còn hữu dụng nữa. Cuộc chiến đã thất bại. Các bạn không thấy cái ác này đang bò trườn phía sau hậu trường, rồi nhân loại cứ trở nên tồi tệ hơn và các bạn tự hỏi tại sao, nhưng đã có một ảnh hưởng độc hại tác động phía sau hậu trường. Dĩ nhiên, các đệ tử không được biểu lộ lòng thù hận. Có sự phân tích, nhưng thù hận không tìm kiếm sự cứu chuộc. Dường như Đức Christ luôn tìm kiếm sự cứu chuộc cho kẻ thù bề ngoài.

But so many of us can easily fall into such a strong condition of rebuff, of repulse that we hate and reject and wish to see destroyed. Well, we have to learn not to do that.

Nhưng rất nhiều người trong chúng ta dễ rơi vào trạng thái cự tuyệt, đẩy lùi mạnh đến mức chúng ta thù hận, khước từ và muốn thấy đối phương bị hủy diệt. Chúng ta phải học cách không làm như vậy.

[19] They fan to fury the fear and hate of the world in an effort to preserve that which is old and make the unknown appear undesirable, and they hold back the forces of evolution and of progress for their own ends.

[19] Chúng thổi bùng nỗi sợ hãi và lòng thù hận của thế giới đến mức cuồng nộ, trong nỗ lực bảo tồn những gì cũ kỹ và khiến những gì chưa biết có vẻ không đáng mong muốn, đồng thời kìm hãm các mãnh lực tiến hoá và tiến bộ vì những mục đích riêng của chúng.

Clear, isn't it, what DK is writing here? So very, very, very clear.

Những gì Chân sư DK viết ở đây thật rõ ràng, phải không? Rất, rất, rất rõ ràng.

[20] These [Page 76] ends are as inscrutable to you as are the plans of the Ruler of Shamballa.

[20] Những [Page 76] mục đích này đối với các bạn cũng khó dò thấu như những kế hoạch của Đấng Cai Quản Shamballa.

We know there's something about the advancement along the lines of mahat, pure mind. It's a devic sort of advancement, and it does not include the great Christ centers such as higher Venus, Sirius, maybe the Little Bear. It doesn't include destinations from which the Christ force is emanating. DK has told us about the amazing concrete mind of these people and how they can develop the concrete mind to heights which are to us unimaginable. I think it's the line of pure mahat. It's a divine aspect, but when you refuse to blend it with the other aspects, then it becomes a menace.

Chúng ta biết có điều gì đó liên quan đến sự tiến triển theo đường hướng đại trí, trí tuệ thuần túy. Đó là một kiểu tiến triển của thiên thần, và không bao gồm những trung tâm Christ vĩ đại như Sao Kim ở cấp độ cao, Sirius, có lẽ cả Tiểu Hùng. Nó không bao gồm những đích đến mà từ đó mãnh lực Christ phát xạ. Chân sư DK đã nói với chúng ta về trí cụ thể phi thường của những người này và cách họ có thể phát triển trí cụ thể lên những tầm cao mà chúng ta không thể tưởng tượng. Tôi nghĩ đó là đường hướng đại trí thuần túy. Đó là một phương diện thiêng liêng, nhưng khi người ta khước từ hòa trộn nó với các phương diện khác, nó trở thành một mối đe dọa.

Inscrutable ends, inscrutable destinies. We just don't know, but we do know that that which carries us back to the past and prevents the emergence of a more beautiful future is undesirable, and has to be countered through the power of substitution especially, and the assertion of the good. Not so much the fighting of evil toe to toe, although Hierarchy did support that at a certain point. The danger to humanity was so great that they literally

Những mục đích khó dò thấu, những đích đến khó dò thấu. Chúng ta thật sự không biết, nhưng chúng ta biết rằng những gì kéo chúng ta trở về quá khứ và ngăn cản một tương lai tươi đẹp hơn xuất hiện là điều không đáng mong muốn, và cần được đối phó, đặc biệt bằng quyền năng thay thế và sự khẳng định điều thiện. Không hẳn là trực tiếp giao chiến với cái ác, dù vào một thời điểm nhất định Thánh đoàn đã ủng hộ việc đó. Mối nguy đối với nhân loại lớn đến mức

took sides, because they saw humanity would go down and be destroyed, and the great experiment—we consider it great—would come to nothing, come to naught.

Các Ngài thực sự đã đứng về một phía, vì Các Ngài thấy rằng nhân loại sẽ suy sụp và bị hủy diệt, và cuộc thử nghiệm vĩ đại—chúng ta xem đó là vĩ đại—sẽ chẳng đạt được gì, sẽ hoàn toàn trở nên vô ích.

[21] These are forces which it is well for you to recognise as existing, but there is little that you, as individuals or as groups, can do about them beyond seeing to it that there is nothing in you which could make you—unimportant as you are

[21] Đây là những mãnh lực mà các bạn nên nhận biết là đang tồn tại, nhưng với tư cách cá nhân hay nhóm, các bạn khó có thể làm gì đối với chúng ngoài việc bảo đảm rằng không có điều gì trong các bạn có thể khiến các bạn—dù các bạn chẳng mấy quan trọng —

He always gives us that sense of proportion.

Ngài luôn cho chúng ta ý thức về tỉ lệ ấy.

[22] a focal point for their efforts or an agent for the distribution of their peculiar type of energy—the energy of focussed and directed hate, of separation, of fear and pride.

[22] trở thành một tiêu điểm cho những nỗ lực của chúng hoặc một tác nhân phân phối loại năng lượng đặc thù của chúng—năng lượng của lòng thù hận được tập trung và định hướng, của sự chia rẽ, của nỗi sợ hãi và lòng kiêu hãnh.

I guess. Pride, yes; separation, yes; hate; and yes, a profound fear that they may see their savings dwindling.

Tôi nghĩ vậy. Kiêu hãnh, đúng; chia rẽ, đúng; thù hận; và đúng, một nỗi sợ sâu sắc rằng họ có thể thấy những gì mình dành dụm đang hao hụt.

By their savings I mean their capacities that they have worked so hard to develop, to see them compromised in comparison to a still greater aspect like love. There's not much we can do about them. This is the task of Shamballa, we're told. There is little we can do, even though we are told that there are forces that are warring militantly against us. Sometimes those forces are made visible to us. I'm recalling something in the *DINA* books where DK admitted, 'Yes, you are under some kind of occult attack here, and I could,' he says, 'shield you. I could protect you,' etc.

Khi nói đến những gì họ dành dụm, tôi muốn nói những năng lực mà họ đã hết sức nhọc công phát triển, và nỗi sợ thấy chúng mất đi giá trị khi so với một phương diện còn vĩ đại hơn, như bác ái. Chúng ta chẳng thể làm được bao nhiêu đối với họ. Chúng ta được cho biết đây là nhiệm vụ của Shamballa. Chúng ta có thể làm rất ít, dù chúng ta được cho biết có những mãnh lực đang quyết liệt giao chiến với mình. Đôi khi chúng ta được thấy rõ những mãnh lực ấy. Tôi đang nhớ lại một điều trong các sách *DINA*, nơi Chân sư DK thừa nhận: "Đúng, ở đây em đang chịu một dạng tấn công huyền

bí nào đó, và Tôi có thể", Ngài nói, "che chắn cho em. Tôi có thể bảo vệ em", v.v.

Thereby you would learn nothing. I guess, what's the old saying? That which does not kill us makes us stronger. If there was a real chance that this disciple was going to be wiped out, DK would have stepped in, but DK saw the potential for the person actually learning something about these forces and how to deal with them. It's an acute judgment. DK tells us that people who are really working for the reappearance of the Christ are marked out for protection.

Như vậy em sẽ chẳng học được gì. Tôi nghĩ câu nói xưa là gì nhỉ? Điều gì không giết được chúng ta sẽ khiến chúng ta mạnh mẽ hơn. Nếu thực sự có khả năng người đệ tử ấy bị tiêu diệt, Chân sư DK hẳn đã can thiệp, nhưng Chân sư DK thấy rằng người ấy thực sự có khả năng học được điều gì đó về những mãnh lực này và cách xử lý chúng. Đó là một sự phán đoán sắc bén. Chân sư DK cho chúng ta biết rằng những người thực sự hoạt động cho sự tái lâm của Đức Christ được chỉ định để bảo vệ.

What that protection may be, we don't know, but we do know that Hierarchy does not want to see its instruments, even though they might be relatively inferior instruments, destroyed. Master Morya always says, just watch out, because you're dealing with powers that you cannot conceive. They are so powerful, and you disciples, if we didn't help you, you'd make—what did he say?—a tasty dish for the satanists, something like that. Just enough to make your hair rise and your blood curdle.

Chúng ta không biết sự bảo vệ ấy có thể là gì, nhưng chúng ta biết Thánh đoàn không muốn thấy những công cụ của mình bị hủy diệt, dù đó có thể là những công cụ tương đối kém cỏi. Chân sư Morya luôn nói: hãy thận trọng, vì các bạn đang đối diện với những quyền năng mà các bạn không thể hình dung. Chúng mạnh mẽ đến mức, còn các bạn, những đệ tử, nếu chúng Tôi không giúp các bạn thì các bạn sẽ trở thành—Ngài đã nói thế nào nhỉ?—một món ngon cho những kẻ thờ quỷ Satan, đại loại như vậy. Chỉ bấy nhiêu cũng đủ khiến các bạn dựng tóc gáy và lạnh cả máu.

[23] With them we who are connected directly with the Hierarchy have to deal,

[23] Chúng tôi, những người có liên hệ trực tiếp với Thánh đoàn, phải xử lý các mãnh lực ấy,

I suppose, the closer to the Hierarchy you come, the more you are cognizant of those influences.

Tôi cho rằng càng đến gần Thánh đoàn, các bạn càng nhận biết rõ những ảnh hưởng ấy.

[24] but you can aid more than you know through the regulation of thoughts and ideas, through the cultivation of a loving

[24] nhưng các bạn có thể hỗ trợ nhiều hơn các bạn biết qua việc điều chỉnh các tư tưởng và ý tưởng, qua việc vun bồi tinh

spirit and through the general use of *the Great Invocation.*

thần yêu thương và qua việc sử dụng rộng rãi *Đại Khấn Nguyện.*

Remember, whatever *the Great Invocation* was at this time: 'Let the Forces of Light bring illumination to mankind. Let the Spirit of Peace be spread abroad'—that Great Invocation. It was in a way the first stanza, because, remember, this was written in 1939.

Hãy nhớ, dù *Đại Khấn Nguyện* vào thời điểm này là bản nào: "Cầu xin các Mãnh Lực Ánh Sáng đem sự soi sáng đến cho nhân loại. Cầu xin Tinh thần Hòa Bình lan tỏa khắp nơi."—chính bản Đại Khấn Nguyện ấy. Theo một nghĩa nào đó, đó là khổ thứ nhất, vì hãy nhớ rằng đoạn này được viết vào năm 1939.

The third stanza of *the Great Invocation*, if we want to call it a stanza, wasn't given out until 1945. It's the one that we use a great deal and which we are enjoined to distribute.

Khổ thứ ba của *Đại Khấn Nguyện*, nếu chúng ta muốn gọi đó là một khổ, mãi đến năm 1945 mới được công bố. Đó là bản chúng ta sử dụng rất nhiều và được yêu cầu phổ biến.

but you can aid more than you know through the regulation of thoughts and ideas,

nhưng các bạn có thể trợ giúp nhiều hơn mình biết, qua việc điều chỉnh các tư tưởng và ý tưởng,

Just don't make it possible.

Chỉ cần đừng tạo điều kiện cho điều đó xảy ra.

seeing to it that there is nothing in you which could make you—unimportant as you are

bảo đảm rằng trong các bạn không có gì có thể khiến các bạn—dù các bạn chẳng có tầm quan trọng gì

a focal point

trở thành một điểm tập trung

for the distribution of their peculiar type of energy

để phân phối loại năng lượng đặc thù của chúng

Then of course, I forget what they call it. It's a very unsavory kind of idea.

Rồi dĩ nhiên, tôi quên mất người ta gọi điều đó là gì. Đó là một ý tưởng rất đáng ghê tởm.

What these lords are called—wicked, lust, maybe something there. They live in a place where there's a door, a symbolic door, an energy configuration which

Những chúa tể này được gọi là gì—độc ác, dục vọng, có lẽ là điều gì đó như vậy. Chúng sống ở một nơi có một cánh cửa, một cánh cửa biểu tượng, một cấu hình năng lượng mà

conceals the place of endless death and hides the countenances of the Lords of wicked pride and hateful lust

Does that rather make you want to keep that door closed? Some people say, 'Oh well, that's not how psychology is. You just can't close a door like that. You've got to deal with it.' Well, fools rush in where angels fear to tread. This is *The Rays and the Initiations*, page 754, and it's not a very pretty picture.

R and I, 754. But if you can remember those words, cosmic evil was forced back, but not entirely, huh? Not entirely. That door was not entirely closed, and one of DK's disciples, really Master K.H.'s disciples, noticed that that was the case and said that the door to evil has been only partially sealed, but left ajar. We're just beginning to learn about these factors which want to retard the progress of the human race. Just beginning to learn, and we have to approach with humility, caution, attentiveness.

We cannot imagine that somehow, because we are now a disciple in training, we're equal to every confrontation. It's not that we should be filled with fear or anything like that, because ultimately the good must prevail, but there are probably, I suppose, some very unpleasant encounters. We took a look quickly at Shamballa, the Hierarchy, and then he inserted the Black Lodge. We have the Jewish force to deal with. We also have humanity to deal with. Remember the Jewish force is coming primarily from the previous solar system.

che khuất chốn chết chóc vô tận và che giấu những gương mặt của các Chúa Tể của lòng kiêu hãnh độc ác và dục vọng thù hận

Điều đó có khiến các bạn muốn giữ cánh cửa ấy đóng kín không? Một số người nói: "Tâm lý học đâu phải như vậy. Không thể cứ đóng một cánh cửa như thế. Phải xử lý nó." Kẻ khờ liều lĩnh xông vào nơi thiên thần còn ngại đặt chân. Đây là *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, trang 754, và đó không phải là một bức tranh đẹp đẽ gì.

Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo, 754. Nhưng nếu các bạn có thể nhớ những lời ấy, cái ác vũ trụ đã bị đẩy lùi, nhưng chưa hoàn toàn, phải không? Chưa hoàn toàn. Cánh cửa ấy chưa đóng kín hoàn toàn, và một đệ tử của Chân sư DK, thực ra là đệ tử của Chân sư KH, đã nhận thấy tình trạng đó và nói rằng cánh cửa dẫn vào cái ác mới chỉ khép kín một phần, vẫn còn hé mở. Chúng ta chỉ mới bắt đầu tìm hiểu những yếu tố muốn kìm hãm sự tiến bộ của nhân loại. Chỉ mới bắt đầu tìm hiểu, và chúng ta phải tiếp cận với sự khiêm nhường, thận trọng và chú tâm.

Chúng ta không thể tưởng tượng rằng bằng cách nào đó, chỉ vì hiện nay mình là một đệ tử đang được huấn luyện, mình có thể đương đầu với mọi cuộc đối đầu. Không phải chúng ta nên đầy sợ hãi hay điều gì tương tự, vì cuối cùng điều thiện phải thắng thế, nhưng tôi cho rằng có lẽ sẽ có một số cuộc chạm trán hết sức khó chịu. Chúng ta đã xem nhanh về Shamballa, Thánh đoàn, rồi Ngài đưa thêm Hắc đoàn vào. Chúng ta còn phải đề cập đến mãnh lực Do Thái. Chúng ta cũng phải đề cập đến nhân loại. Hãy nhớ rằng mãnh lực Do Thái chủ yếu đến từ hệ mặt trời trước.

As I said before, you never know who has arisen in individualization in the previous solar system, because they could be in what we call a Jewish body at this time, although obviously they've been in all kinds of bodies, as the physical form of man has changed drastically during the previous couple of root races. He had a couple of people who were working with him who were in Jewish bodies—more than one, quite a few—but they didn't have a Jewish history.

Như tôi đã nói trước đây, các bạn không bao giờ biết ai đã trải qua biệt ngã hóa trong hệ mặt trời trước, vì vào thời điểm này họ có thể đang mang cái mà chúng ta gọi là thân thể Do Thái, dù rõ ràng họ đã từng mang đủ loại thân thể, bởi hình tướng hồng trần của con người đã thay đổi mạnh mẽ trong khoảng hai giống dân gốc trước. Ngài có một vài người cộng tác đang mang thân thể Do Thái—hơn một người, khá nhiều người—nhưng họ không có lịch sử Do Thái.

It's certainly possible to go out there and find that there are those who are working in non-Jewish bodies, as we call the bodies now, and they are the ancient nomads. They are the Jews, so it takes a lot of discrimination. He tried to tell RSU, who was so—I don't know if I should use the word 'fanatical'—but she was rather fixated on what was happening to the Jews during World War II and, being born a Jew, I guess she couldn't help that. But he tried to tell her that she was not the real Jew. She was not.

Chắc chắn có thể tìm hiểu và phát hiện rằng có những người đang hoạt động trong các thân thể không phải Do Thái, theo cách chúng ta gọi các thân thể hiện nay, nhưng họ lại là những người du mục cổ xưa. Họ mới là những người Do Thái, nên cần rất nhiều sự phân biện. Ngài đã cố nói với RSU, người đã quá—tôi không biết mình có nên dùng từ “cuồng tín” hay không—nhưng bà khá ám ảnh về những gì đang xảy ra với người Do Thái trong Thế Chiến II, và vì sinh ra là người Do Thái, tôi đoán bà không tránh khỏi điều đó. Nhưng Ngài đã cố nói với bà rằng bà không phải là người Do Thái thực sự. Bà không phải.

That was just the product of her present incarnation. The same was true for Roberto Assagioli and Alice Bailey's secretary, Victor Fox. He was also Jewish. But their background seemed to have been maybe more along the Christian line, during the last 2,000 years. And, every once in a while a corporeal Jewish incarnation is chosen to teach certain lessons on certain rays.

Điều đó chỉ là sản phẩm của kiếp lâm phàm hiện tại của bà. Điều tương tự cũng đúng với Roberto Assagioli và thư ký của Alice Bailey, Victor Fox. Ông cũng là người Do Thái. Nhưng dường như lịch sử của họ có lẽ thiên về đường hướng Kitô giáo hơn trong 2.000 năm qua. Và đôi khi, một kiếp lâm phàm trong thân thể Do Thái được lựa chọn để dạy những bài học nhất định trên những cung nhất định.

[25] We come now, for a brief moment, to a consideration of the Jewish question. Remember that it is an interesting fact

[25] Giờ đây, chúng ta hãy dành một lát để xem xét vấn đề Do Thái. Hãy nhớ một sự thật đáng chú ý là người Do Thái có mặt ở mọi quốc gia, không có ngoại lệ,

that the Jews are found in every land without exception,

I guess he's talking about the actual identifiable Jewish type as it registers in this fifth root race. How one would identify a Jew in the Atlantean root race or the Lemurian root race, I don't know. There was an ancient group called the Semites, really ancient and not directly related to what we call Semites today. They seem to have been very powerful warriors, and certain of the Native American warrior types were associated with them. This question of who belongs to what race and for how long is a little more complicated than we may imagine.

Tôi đoán Ngài đang nói đến kiểu người Do Thái thực tế có thể nhận diện được, như nó biểu hiện trong giống dân gốc thứ năm này. Tôi không biết người ta sẽ nhận diện một người Do Thái trong giống dân gốc Atlantis hay giống dân gốc Lemuria như thế nào. Có một nhóm cổ xưa được gọi là người Semit, thực sự cổ xưa và không trực tiếp liên quan đến những người mà ngày nay chúng ta gọi là người Semit. Dường như họ từng là những chiến binh rất hùng mạnh, và một số kiểu chiến binh bản địa châu Mỹ có liên hệ với họ. Vấn đề ai thuộc giống dân nào và trong bao lâu có phần phức tạp hơn chúng ta có thể hình dung.

Remember that it is an interesting fact that the Jews are found in every land without exception,

Hãy nhớ một sự thật thú vị là người Do Thái hiện diện ở mọi xứ sở, không có ngoại lệ,

[26] that their influence is potent and widespread

[26] rằng ảnh hưởng của họ mạnh mẽ và rộng khắp

They have so much training from the previous solar system, right?

Họ đã trải qua rất nhiều sự rèn luyện từ hệ mặt trời trước, phải không?

[27] (far more so than they themselves are willing to recognise), and that they wield most potently that peculiar concretisation of energy which we call money.

[27] (hơn rất nhiều so với mức mà chính họ sẵn lòng thừa nhận), và rằng họ vận dụng hết sức mạnh mẽ sự cụ thể hóa năng lượng đặc thù mà chúng ta gọi là tiền bạc.

In a way we shouldn't leave the Arabic subrace out of this, because that subrace too wields the power of money strongly. We see it even now in the Middle East. Who is the true Jew?

Theo một nghĩa nào đó, chúng ta không nên bỏ giống dân phụ Ả Rập ra khỏi việc này, vì giống dân phụ ấy cũng vận dụng mạnh mẽ quyền năng của tiền bạc. Ngay lúc này chúng ta cũng thấy điều đó ở Trung Đông. Ai là người Do Thái thực sự?

Có lẽ trong số những người Ả Rập có nhiều người từng là người Do Thái. Chúng ta

Maybe among the Arabs there are many of the former Jews. We don't know, but they certainly are wielding the power of money.

không biết, nhưng chắc chắn họ đang vận dụng quyền năng của tiền bạc.

[28] They constitute, in a strange manner, a unique and distinctly separated world centre of energy.

[28] Theo một cách kỳ lạ, họ tạo thành một trung tâm năng lượng thế giới độc đáo và tách biệt rõ rệt.

Interesting. Distinct and distinctly separated, unique and distinctly separated. I have to somehow emphasize those words. This is the master's perspective, and many people fight against it. The people who are involved in homosexuality are fighting against what DK has said: 'It's Alice Bailey that wrote it,' right? Here among the Jewish group:

Thú vị. Riêng biệt và tách biệt rõ rệt, độc nhất và tách biệt rõ rệt. Tôi phải tìm cách nhấn mạnh những từ ấy. Đây là tầm nhìn của Chân sư, và nhiều người phản đối điều đó. Những người đồng tính luyến ái đang phản đối những gì Chân sư DK đã nói: "Chính Alice Bailey đã viết điều đó", phải không? Ở đây, trong nhóm người Do Thái:

'Oh, well, it couldn't have been DK that wrote that. It had to be Alice Bailey.' But anyway, he has this great perspective of millions of years, because he can read the records and he can remember his lives.

"Không thể nào Chân sư DK lại viết điều đó. Hẳn phải là Alice Bailey." Nhưng dù sao, Ngài có tầm nhìn bao quát hàng triệu năm, vì Ngài có thể đọc các ký lục và nhớ lại những kiếp sống của mình.

They constitute, in a strange manner, a unique and distinctly separated world centre of energy.

Theo một cách lạ lùng, họ tạo thành một trung tâm năng lượng thế giới độc nhất và tách biệt rõ rệt.

[29] The reason for this is that they represent the energy and the life of the previous solar system.

[29] Lý do là họ đại diện cho năng lượng và sự sống của hệ mặt trời trước.

So do the solar angels in a way, but the solar angels have gone on and left the cosmic physical plane and the Jews have not.

Theo một nghĩa nào đó, các Thái dương Thiên Thần cũng vậy, nhưng các Thái dương Thiên Thần đã tiến lên và rời khỏi cõi hồng trần vũ trụ, còn người Do Thái thì chưa.

[30] You have often been told how, at the close of this solar system, a certain percentage of the human family will fail to make the grade and will then be held in pralaya, or in solution,

[30] Các bạn thường được cho biết rằng, vào lúc kết thúc hệ mặt trời này, một tỷ lệ nhất định của gia đình nhân loại sẽ không đạt mức cần thiết và khi ấy sẽ được giữ trong

Giai kỳ qui nguyên, hay trong trạng thái hòa tan,

Out of which they could again precipitate

Từ đó họ có thể lại ngưng tụ

[31] until the time for the manifestation of the next and third solar system comes around.

[31] cho đến khi đến thời điểm biểu hiện của hệ mặt trời kế tiếp, tức hệ thứ ba.

There were the failures, those who did not complete this previous major solar system, and in our solar system it's going to be similar. They'll be held over for the next one, and probably they'll emphasize the love energy rather than will. The love energy, strangely enough, will be, in the way it is expressed, retrogressive. Hard to imagine that something we seek so much to cultivate will be retrogressive then.

Đã có những người không đạt yêu cầu, những người không hoàn tất hệ mặt trời chính yếu trước này, và trong hệ mặt trời của chúng ta, tình hình cũng sẽ tương tự. Họ sẽ được giữ lại cho hệ kế tiếp, và có lẽ họ sẽ nhấn mạnh năng lượng bác ái thay vì ý chí. Lạ thay, cách biểu lộ năng lượng bác ái khi ấy sẽ mang tính thoái lui. Thật khó hình dung rằng một điều chúng ta hết sức tìm cách vun bồi lại sẽ mang tính thoái lui vào lúc đó.

[32] Then they will constitute the advanced guard and the symbol of the coming humanity of that system.

[32] Bấy giờ, họ sẽ tạo thành đội tiên phong và biểu tượng của nhân loại sắp xuất hiện trong hệ ấy.

We have this interesting idea, considering the previous major solar system and the present one, that the Jews were there, the true Jews were there, even before individualization occurred for Earth humanity. That's an amazing idea. They were individualized types on our planetary globe before individualization occurred 21 million years ago. This will happen now again.

Khi xét hệ mặt trời chính yếu trước và hệ hiện tại, chúng ta có ý tưởng thú vị này: người Do Thái đã hiện diện, những người Do Thái thực sự đã hiện diện, ngay cả trước khi sự biệt ngã hóa xảy ra đối với nhân loại Trái Đất. Đó là một ý tưởng đáng kinh ngạc. Họ đã là những kiểu người được biệt ngã hóa trên bầu hành tinh của chúng ta trước khi sự biệt ngã hóa xảy ra cách đây 21 triệu năm. Giờ đây điều này sẽ lại xảy ra.

[33] The same thing occurred in the system before this one and those whom we now call the Jews (a purely modern name and distinction, as I tried to show in the last few pages of *A Treatise on the Seven Rays*, Vol. I, *Esoteric Psychology*),

[33] Điều tương tự đã xảy ra trong hệ mặt trời trước hệ này, và những người mà hiện nay chúng ta gọi là người Do Thái (một tên gọi và sự phân biệt hoàn toàn thuộc thời hiện đại, như Tôi đã cố gắng trình bày trong những trang cuối của *Luận về Bảy Cung*, Tập I, *Tâm Lý Học Nội Môn*),

It's a modern term because these entities certainly existed for a long time, millions of years, without being called Jews.

Đó là một thuật ngữ hiện đại, vì những thực thể này chắc chắn đã tồn tại rất lâu, hàng triệu năm, mà không được gọi là người Do Thái.

[34] are the descendants of that earlier group which was held in pralaya between the first and second solar systems.

[34] là hậu duệ của nhóm trước kia đã được giữ trong Giai kỳ qui nguyên giữa hệ mặt trời thứ nhất và thứ hai.

I keep on having to use the word major solar system because there was a solar system one, two, and three before we ever reached a major solar system.

Tôi cứ phải dùng từ hệ mặt trời chính yếu, vì đã có các hệ mặt trời thứ nhất, thứ hai và thứ ba trước khi chúng ta đi đến một hệ mặt trời chính yếu.

The previous solar system was a major one. It was really solar system number four according to this teaching. He tried to show that:

Hệ mặt trời trước là một hệ chính yếu. Theo giáo huấn này, thực ra đó là hệ mặt trời thứ tư. Ngài đã cố chỉ ra rằng:

are the descendants of that earlier group which was held in pralaya between the first and second solar systems.

là hậu duệ của nhóm trước đó, vốn được giữ trong Giai kỳ qui nguyên giữa hệ mặt trời thứ nhất và thứ hai.

[35] If you will remember that the third ray governed that system and also governs the Jewish race, if you bear in mind that that system was occupied with [Page 77] the divine aspects of matter only

[35] Nếu các bạn nhớ rằng cung ba đã cai quản hệ ấy và cũng cai quản giống dân Do Thái, nếu các bạn ghi nhớ rằng hệ ấy chỉ chuyên về [Page 77] các phương diện thiêng liêng của vật chất

And maybe mind

Và có lẽ cả trí tuệ

[36] and with external conditions, and that the Jews were the highest product of that system

[36] và các điều kiện bên ngoài, và rằng người Do Thái là thành quả cao nhất của hệ ấy,

That were not Solar Angels, let us say, and not the initiates who turned to the dark force.

Những người không phải là Thái dương Thiên Thần, và cũng không phải là những điểm đạo đồ đã quay sang mãnh lực hắc ám.

and that the Jews were the highest product of that system

và rằng người Do Thái là sản phẩm cao nhất của hệ ấy

[37] you can come to an understanding of the Jew, his separateness, his desire for racial purity and his interest in that which is commercial and tangible.

[37] các bạn có thể đi đến chỗ thấu hiểu người Do Thái, tính tách biệt của y, mong muốn giữ sự thuần chủng của y và mối quan tâm của y đối với những gì thuộc thương mại và hữu hình.

This is how to liken the modern Jew with the product of the previous major solar system.

Đây là cách đối chiếu người Do Thái hiện đại với sản phẩm của hệ mặt trời chính yếu trước.

[38] The Jew, down the ages, has insisted upon being separated

[38] Qua các thời đại, người Do Thái vẫn khăng khăng muốn tách biệt

I mean, we have trouble with the third ray. It can be separative. It has to do with rotary motion, and that somehow separates any rotary entity out of the matrix in which it is found. It leads to a kind of individualism, if you will. The commercial interest is related to Mercury and to Virgo, and Mercury is one of the major influences upon the Jew.

Ý tôi là chúng ta gặp khó khăn với cung ba. Nó có thể mang tính chia rẽ. Nó liên quan đến chuyển động quay, và bằng cách nào đó, chuyển động này tách bất kỳ thực thể đang quay nào ra khỏi nền chất chứa nó. Nếu có thể nói như vậy, nó dẫn đến một dạng chủ nghĩa cá nhân. Mối quan tâm thương mại có liên hệ với Sao Thủy và Xử Nữ, và Sao Thủy là một trong những ảnh hưởng chính tác động lên người Do Thái.

Interestingly enough, in the Second World War, the people who were Jewish were singled out by having to wear a yellow star—yellow, the color of Mercury. I guess the star was the six-pointed star, Seal of Solomon, which came to be the symbol of the Jews. Maybe it's putting together the previous major solar system and the present one, those two intersecting triangles. Anyway, they were certainly all over the buildings of Akbar the Great, who was the former King Solomon, according to the teaching again.

Điều khá thú vị là trong Chiến tranh Thế giới thứ Hai, người Do Thái bị phân biệt bằng việc buộc phải đeo một ngôi sao màu vàng—màu vàng, màu của Sao Thủy. Tôi đoán đó là ngôi sao sáu cánh, Ấn Solomon, vốn đã trở thành biểu tượng của người Do Thái. Có lẽ hai tam giác giao nhau ấy kết hợp hệ mặt trời lớn trước đây với hệ mặt trời hiện tại. Dù sao, những biểu tượng ấy chắc chắn hiện diện khắp các công trình của Akbar Đại đế, người mà, cũng theo giáo lý này, trong tiền kiếp từng là Vua Solomon.

The Jew, down the ages, has insisted upon being separated

Qua các thời đại, người Do Thái đã khăng khăng đòi tách biệt

[39] from all other races but he brought over from the previous system the

[39] khỏi mọi giống dân khác, nhưng y đã mang từ hệ trước sang sự hiểu biết (cần thiết khi ấy nhưng nay đã lỗi thời) rằng

knowledge (necessary then but obsolete now) that his race was the "chosen people."

giống dân của y là "dân tộc được tuyển chọn".

People who criticize this idea of the chosen people don't realize that it came from an identification with a previous solar system. Here we have an explanation of the wandering Jew.

Những người chỉ trích ý tưởng về dân được chọn này không nhận ra rằng nó bắt nguồn từ sự đồng hoá với một hệ mặt trời trước đây. Ở đây, chúng ta có một lời giải thích về người Do Thái lang thang.

[40] The "Wandering Jew" has wandered from System One to this where he must learn the lesson of absorption and cease his wandering.

[40] "Người Do Thái Lang Thang" đã lang thang từ Hệ Thứ Nhất sang hệ này, nơi y phải học bài học hòa nhập và chấm dứt cuộc lang thang.

Why do you wander?

Vì sao cứ lang thang?

Always looking for something better and always in movement, because it's the third ray of activity. It's so interesting that the Germans and the Jews are considered to be brothers and probably have a lot to do with the previous solar system. The Second World War and the battle between them, in a way, was a family matter, according to DK.

Luôn tìm kiếm điều gì đó tốt đẹp hơn và luôn chuyển động, vì đó là cung ba của hoạt động. Thật thú vị khi người Đức và người Do Thái được xem là huynh đệ và có lẽ có nhiều mối liên hệ với hệ mặt trời trước đây. Theo Chân sư DK, Chiến tranh Thế giới thứ Hai và cuộc chiến giữa họ, theo một nghĩa nào đó, là chuyện trong gia đình.

he must learn the lesson of absorption

y phải học bài học về sự hòa nhập

It's more a second-ray thing.

Điều này thiên về cung hai hơn.

and cease his wandering.

và chấm dứt cuộc lang thang của mình.

[41] He has insisted upon racial purity, for that was his major problem in early Lemurian times when the race came into a world that had in it no human beings, for it was before the coming of the Lords of Flame;

[41] Y vẫn khăng khăng giữ sự thuần chủng, vì đó là vấn đề chính của y vào thời kỳ đầu Lemuria, khi giống dân ấy đi vào một thế giới chưa có con người, bởi đó là trước khi các Chúa Tể Lửa giáng lâm;

This is what I was talking about earlier. I imagine there were all kinds of mating of the newly individualized man with the animals, the huge animals of the time, and

Đây là điều tôi đã nói đến trước đó. Tôi hình dung đã có đủ kiểu giao phối giữa con người vừa mới biệt ngã hóa với các loài vật, những loài vật khổng lồ thời ấy, và một số quái vật

some of the monsters were produced, and the anthropoid apes were produced, and forms that were not sanctioned by the law of the globe lord, or Sanat Kumara—or, well, Sanat Kumara, let's just say the Planetary Logos, okay?

đã sinh ra, cùng với các loài vượn người và những hình tướng mà định luật của Chúa Tể bầu hành tinh, hay Sanat Kumara, không cho phép—hay Sanat Kumara, cứ gọi là Hành Tinh Thượng đế.

[42] this insistence has been carried down the ages and has governed the rules of marriage and the preparation of food instead of being dropped (as it should have been)

[42] sự khăng khăng này đã kéo dài qua các thời đại và đã chi phối những quy luật hôn nhân cùng việc chế biến thức ăn, thay vì được loại bỏ (như lẽ ra phải thế)

This is the Virgo, the lower Virgo connection

Đây là mối liên hệ với Xử Nữ, với phương diện thấp của Xử Nữ

(as it should have been)

(như lẽ ra phải thế)

[43] thousands of years ago.

[43] từ hàng nghìn năm trước.

Whatever, 600 and—I'm not sure—over 600. Is it 614? Is it called mitzvahs? I'm not sure. The observances: you get so many observances. It just gets picayune, that you have to do all these things on a material basis. It's very obstructive. It gets in the way.

Sáu trăm và—tôi không chắc—hơn sáu trăm. Có phải là 614 không? Có phải chúng được gọi là các điều răn không? Tôi không chắc. Những điều phải tuân giữ: có quá nhiều điều phải tuân giữ. Chúng trở nên quá vụn vặt, khi người ta phải làm tất cả những điều ấy trên cơ sở vật chất. Điều đó gây trở ngại rất lớn. Nó cản đường.

this insistence has been carried down the ages and has governed the rules of marriage and the preparation of food instead of being dropped (as it should have been) thousands of years ago.

sự khăng khăng này đã lưu truyền qua các thời đại và chi phối những quy định về hôn nhân cùng việc chuẩn bị thức ăn, thay vì được từ bỏ (như lẽ ra phải thế) từ hàng nghìn năm trước.

[44] It is these facts (unknown to the modern Jew) which has militated against him down the years and made it possible for the forces of separativeness and of hate, to use the Jewish race to stir up world difficulty,

[44] Chính những sự thật này (mà người Do Thái hiện đại không biết) đã gây bất lợi cho y qua nhiều năm và tạo điều kiện cho các mãnh lực chia rẽ và thù hận sử dụng giống dân Do Thái để khuấy động những khó khăn trên thế giới,

I guess they are hated for all of their observances

Tôi đoán họ bị thù ghét vì tất cả những điều họ tuân giữ

[45] and thus bring to a crisis the basic human problem of separation.

[45] và do đó đẩy vấn đề căn bản của nhân loại về sự chia rẽ đến một cuộc khủng hoảng.

What am I going to do here?

Tôi sẽ làm gì ở đây?

I'm in a situation where I can't really continue the way I would like to, so I'm going to call this program at one hour and then continue afterwards a little more. I'll continue with this interesting analysis of who the Jews are and how they relate to our present solar system and our past solar system, and how they relate to our planet. This is number five, and we'll be going to number six. We are within page 77. This is the end of pages 75 to 77. Not making a lot of progress in that way.

Tôi đang ở trong một tình huống khiến tôi thực sự không thể tiếp tục như mong muốn, nên tôi sẽ kết thúc chương trình này ở mốc một giờ rồi sau đó tiếp tục thêm một chút. Tôi sẽ tiếp tục phần phân tích thú vị này về người Do Thái là ai, họ liên hệ thế nào với hệ mặt trời hiện tại và hệ mặt trời trước đây của chúng ta, cũng như với hành tinh của chúng ta. Đây là chương trình số năm, và chúng ta sẽ chuyển sang chương trình số sáu. Chúng ta đang ở trang 77. Đến đây kết thúc phần từ trang 75 đến trang 77. Xét theo số trang thì chúng ta chưa tiến được nhiều.

I do hope to continue immediately if I can. This will be page 77 onward, and the date is the 16th of January. Friends, we're in the middle of a very interesting subject. Basically, a lot of what's going on in Hierarchy—there are a number of the Masters now who have, in a racial sense, a big Jewish karma. I believe Master Morya and Master Jesus, and probably Master Rakoczy in some way. Maybe not Master DK and not Master KH. Maybe, yes, Master Hilarion does, because he was Saint Paul and a great observer of the law.

Tôi rất mong có thể tiếp tục ngay nếu được. Phần tiếp theo sẽ từ trang 77 trở đi, và hôm nay là ngày 16 tháng Một. Các bạn thân mến, chúng ta đang ở giữa một chủ đề rất thú vị. Về cơ bản, nhiều điều đang diễn ra trong Thánh đoàn—hiện có một số Chân sư, xét về phương diện nguồn gốc dân tộc, có nghiệp quả Do Thái rất lớn. Tôi tin rằng đó là Chân sư Morya và Chân sư Jesus, và có lẽ cả Chân sư Rakoczy theo một cách nào đó. Có lẽ không phải Chân sư DK và Chân sư KH. Có lẽ đúng là Chân sư Hilarion có nghiệp quả ấy, vì Ngài từng là Thánh Paul và là một người hết sức tuân giữ luật pháp.

So much of what is coming to fruition at this time, in a larger sense, has to do with the resolution of karma which began with those who were the higher beings or the Jews of the previous solar system, although the

Vì vậy, xét theo nghĩa rộng hơn, phần lớn những gì đang đi đến kết quả vào lúc này có liên quan đến việc giải quyết nghiệp quả vốn khởi đầu từ những sinh linh cao cấp, hay những người Do Thái của hệ mặt trời trước

word 'Jew' would not be used. They were the nomads, the highest product, and they wandered—at least the highest product that stayed on the cosmic physical plane. We'll do some more in just a little bit in this interesting study. Bye-bye for the moment.

đây, mặc dù khi ấy người ta không dùng từ "Do Thái". Họ là những người du mục, là thành quả cao nhất, và họ đã lang thang—ít nhất cũng là thành quả cao nhất còn ở lại trên cõi hồng trần vũ trụ. Chỉ một lát nữa, chúng ta sẽ tiếp tục công trình nghiên cứu thú vị này. Tạm biệt các bạn lúc này.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy 006

Tóm Tắt

Năm mãnh lực trong cuộc khủng hoảng nhân loại

Khung giảng giải phân biệt ba mãnh lực chính là Shamballa ứng với cung một, Thánh đoàn ứng với cung hai và nhân loại ứng với cung ba; hai mãnh lực phụ là nhóm Do Thái ứng với cung ba và cung bảy, cùng Hắc đoàn ứng với cung một và cung năm. Năm mãnh lực này gặp gỡ và xung đột trong gia đình nhân loại, đặt ra yêu cầu nhận biết và điều hòa các năng lượng. Nhóm Do Thái và Hắc đoàn không được đồng nhất: trong cách trình bày huyền môn của nguồn, tuy cùng liên hệ với hệ mặt trời trước, hai nhóm có cung và động cơ khác nhau.

Di sản từ hệ mặt trời trước

Theo giáo lý được bình giảng, nhóm hiện nay gọi là Do Thái đã biệt ngã hóa trong hệ mặt trời trước và đến trước khi nhân loại trên Trái Đất biệt ngã hóa; tên gọi "Do Thái" chưa tồn tại trong thời Lemuria và Atlantis. Nhóm này được mô tả là những người du cư có trí tuệ phát triển, với nhiệm vụ bổ sung năng lượng bác ái cho di sản cung ba. Nguồn phân biệt họ với những sự sống tiến xa hơn đã trở thành Thái dương Thiên Thần, và với một số điểm đạo đồ quá gắn bó với vật chất, về sau biểu hiện thành Hắc đoàn. Khả năng một bộ phận từng đi qua Dãy Mặt Trăng chỉ được nêu như suy đoán.

Quy định thanh khiết và sự chuyển hướng sang bác ái

Trong cách lý giải của bài giảng, các quy định giữ gìn thanh khiết từng có chức năng bảo vệ giữa tình trạng hỗn loạn thời Lemuria, nhưng việc duy trì chúng quá lâu có thể tạo tâm lý cách biệt và cản trở phương diện Đức Christ. Xử Nữ vừa liên hệ với những thực hành chi li ấy, vừa mở khả năng tiếp nhận cung hai; cùng Song Tử và Song Ngư, dấu hiệu này truyền năng lượng Bác Ái – Minh Triết đến nhân loại. Theo lời Chân sư DK được dẫn lại, Chân sư Jesus sẽ giữ vai trò Đấng Cứu Thế đối với người Do Thái, đồng thời thực hiện ý chí của Đức Christ. Sự hòa nhập được hiểu là trao đổi phẩm tính hai chiều, vì mỗi nhóm đều có điều mà nhóm kia cần.

Các Chân sư và nghiệp quả cổ xưa

Một số liên hệ tiền kiếp được dùng để minh họa sự tham gia của các Chân sư vào lịch sử Do Thái: Chân sư Morya với Moses, Chân sư Jesus với Joshua, Jeshua và thượng tế Joshua, Chân sư Hilarion với Paul. Khả năng Chân sư R. từng là kiến trúc sư đền thờ vua Solomon được nêu dè dặt hơn. Những liên hệ này phục vụ cách diễn giải rằng nghiệp quả của hệ mặt trời trước đang tìm sự giải quyết trong hệ mặt trời hiện tại. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Sao Kim có thể giữ chìa khóa hòa hợp trí tuệ và bác ái, còn Trái Đất giống một bệnh viện hoặc nơi điều dưỡng dành cho những tình trạng cần điều chỉnh sâu sắc.

Chủ nghĩa phát xít và nguy cơ tái diễn

Chủ nghĩa Quốc xã được phân tích như sự đề cao phàm ngã, huyết thống và hình tướng vật chất, chống lại linh hồn và khả năng mở rộng tâm thức. Tác phẩm của Alfred Rosenberg được nêu như ví dụ về việc dựng lập ưu thế chủng tộc bằng những luận điểm xuyên tạc; nhận định của Chân sư DK cũng được dẫn lại rằng chiến thắng của Đức Quốc xã sẽ dẫn đến một hệ thống tổ chức nhân loại cực kỳ duy vật. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, sự gia tăng thù ghét người Do Thái và ảnh hưởng tư tưởng Quốc xã có thể báo hiệu những khuynh hướng cũ đang trở lại, kể cả tại Hoa Kỳ. Dự

báo về sáu năm tiếp theo và những khó khăn trong khoảng 75 năm còn lại của thế kỷ XXI là nhận định tại thời điểm bài giảng, gắn với sự rút lui dần của cung sáu và năng lượng Song Ngư.

Chu kỳ và cơ hội phụng sự

Khoa học về chu kỳ giúp phân phối năng lượng đúng lúc, nhưng hiểu biết hiện tại của con người về lĩnh vực này còn rất hạn chế. Mốc 1575–2075 được nhắc đến với sự chưa chắc chắn về cách xác định chu kỳ 500 năm, trong khi Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn được kỳ vọng sẽ tăng cường mạnh mẽ sự hiện diện của cung hai. Các chu kỳ ba năm, chín năm và bảy cung của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian cung cấp những định hướng thực hành cho cá nhân và nhóm. Khái niệm "toàn tri" ở cõi phụ thứ ba của cõi atma được lý giải là hiểu biết trong một phạm vi nhất định, có thể ở cấp bầu hành tinh, thay vì biết tuyệt đối mọi sự.

Giải pháp nhân đạo và trách nhiệm hai chiều

Trong đoạn trích, "vấn đề Do Thái" phải được giải quyết bằng việc vượt qua thù ghét cổ xưa và đặt toàn bộ vấn đề vào một hoàn cảnh nhân đạo chung, với sự hợp tác có hiểu biết của người Do Thái. Cách hiểu này hoàn toàn khác với chính sách tiêu diệt của Quốc xã đối với người Do Thái, người Roma, người Slav, người đồng tính và người khuyết tật. Những đóng góp trong khoa học, văn chương và các giải Nobel được nêu để bác bỏ cách nhìn phủ nhận giá trị của nhóm này. Ở tầng diễn giải huyền môn, giải pháp còn là hòa hợp cung ba của hệ mặt trời trước với cung hai của hệ mặt trời hiện tại.

Một nhân loại và hòa bình

Lời trích của Chân sư DK hướng tới sự hợp nhất giữa nhân loại Trái Đất và nhóm người có nguồn gốc cổ xưa hơn thành một nhân loại duy nhất. Khả năng hình tướng nhân loại tương lai trở nên đồng nhất hơn, với màu da vàng óng, được nhắc lại; liên hệ với giống dân gốc thứ sáu kéo dài mười triệu năm chỉ là phỏng đoán trong lời bình. Những khác biệt quan trọng hơn nằm trong thể nguyên nhân và cấu trúc cung, chứ không chỉ ở hình tướng bên ngoài. Hòa bình còn được liên hệ với sự hòa hợp giữa phàm ngã và linh hồn, tương ứng với Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của Hiện Diện.

Giới hạn suy luận về nguồn gốc các Chân sư

Cụm từ "cổ xưa hơn chúng ta" trong lời Chân sư DK dẫn đến suy đoán rằng Ngài và Chân sư KH có thể không thuộc nhóm đã biệt ngã hóa trong hệ mặt trời trước. Tuy nhiên, khả năng đồng hóa sâu sắc cho phép một Chân sư nói từ vị trí của nhóm mà Ngài đang đề cập, nên đại từ không đủ để xác định nguồn gốc. Danh xưng Chân sư Jupiter là vị cổ xưa nhất trong các Chân sư cũng được xem xét, nhưng ý nghĩa chính xác vẫn chưa rõ. Những liên hệ với hệ mặt trời trước hoặc cung phụ thứ nhất của giống dân gốc thứ năm đều giữ nguyên tính giả thuyết.

Bí nhiệm về nhiệm vụ của Trái Đất

Theo đoạn trích, lý do Trái Đất và hệ mặt trời này trở thành nơi giải quyết những hạt giống chia rẽ nằm trong tri thức của Đức Chúa Tể Shamballa, ngoài tầm hiểu biết của người học và nhiều thành viên Thánh đoàn. Một cách lý giải được đề xuất là nhiệm vụ cân bằng các cung và học cách phân biện, đánh giá rồi điều hòa những cặp đối cực theo cả chiều ngang lẫn chiều dọc. Trong giả thuyết ấy, những thử thách đau đớn liên hệ với cung chân thần một của hành tinh và vai trò tương lai của Trái Đất như trung tâm đáy cột sống đối với Thái dương Thượng đế. Việc Chân sư DK không nói rõ không chứng minh rằng Ngài không biết, vì giáo huấn nhiều lần đề cập giới hạn của những điều được phép tiết lộ.

Chân Thần và các hành tinh thiêng liêng

Một giả thuyết khác cho rằng các Chân Thần từng tập trung trên những hành tinh thiêng liêng trước khi chuyển đến Trái Đất, một hành tinh chưa thiêng liêng, để thực hiện công việc điều chỉnh. Mối liên hệ Đức Phật–Sao Thủy và Đức Christ–Sao Kim được dùng làm điểm tựa để suy rộng sang Chân sư DK–Sao Thủy và Chân sư KH–Sao Kim. Mỗi Chân Thần được hình dung có liên hệ với một trong bảy cung, rồi với một trong ba cung chính. Cách thức chuyển dịch, mức độ tự nguyện và nguyên nhân mỗi cá nhân hiện diện trên Trái Đất vẫn là những câu hỏi chưa có lời giải.

Định luật nghiệp quả và cảm thức bị bức hại

Trong giáo huấn được trích, việc từ bỏ khuynh hướng chia rẽ và cảm thức bị bức hại gắn với sự thấu hiểu định luật nghiệp quả, kể cả những hành vi chinh phục, khủng bố và tàn ác được thuật lại trong Cựu Ước. Liên hệ giữa bức hại hiện tại và những hành vi thời Atlantis được trình bày như một giải thích huyền môn của nguồn; phần lịch sử cổ xưa ấy không được triển khai chi tiết. Giả thuyết nhóm có cung chân thần bốn, cung linh hồn một và cung phàm ngã ba thuộc nhận định riêng của Thầy MDR. Trải nghiệm lớn lên trong gia đình Do Thái và chịu công kích tại trường trung học sau chiến tranh bổ sung góc nhìn cá nhân về sức mạnh dai dẳng của cảm thức bị bức hại. Đồng thời, việc sinh trong gia đình hay thân thể Do Thái không đủ xác định một linh hồn thuộc nhóm du cư cổ xưa được giáo lý đề cập.

Trách nhiệm chung và sự điều hòa xung đột

Lời trích yêu cầu người Do Thái và người ngoài Do Thái cùng nhận trách nhiệm và cùng chịu trách nhiệm đối với khó khăn thế giới, thay cho vòng lặp đổ lỗi và biện minh cho bức hại. Những nguyên nhân được cho là nằm sâu hơn lịch sử hiện biết không cho phép người học tự nhận mình có đủ dữ kiện để phán xét. Sự gia tăng ảnh hưởng chân thần của cung bốn và sức mạnh của Thiên Bình trong lá số hành tinh được liên hệ với khả năng hòa hợp, cân bằng và quan hệ đúng đắn. Trong khung giáo lý này, hai năng lượng ấy tạo cơ sở để giảm lo âu và làm việc có định hướng.

Điều kiện của công việc nhóm trên cõi trí

Công việc nhóm đòi hỏi thể trí thoát khỏi thành kiến, thù ghét, cảm giác hơn người và khuynh hướng chỉ trích. Kiến thức huyền môn không tự động giải phóng đệ tử khỏi phản ứng cảm xúc; trường hợp RSU, một đệ tử trong thân thể Do Thái và là biên tập viên quan trọng của các sách, được nhắc như ví dụ. Việc phân loại người khác theo chủng tộc hoặc một “kiểu người” dễ biến thành phán xét trước khi hiểu. Nhận biết giới hạn của chính mình là điều cần thiết, vì ngay cả các đệ tử được hướng dẫn trực tiếp cũng mới học những giai đoạn đầu của tính hữu dụng trong nhóm.

Kênh truyền thông suốt và sự cảnh giác nội tâm

Huấn thị yêu cầu tập trung vào các mãnh lực Shamballa và Thánh đoàn, trở thành những kênh truyền thanh khiết, không tắc nghẽn, liên kết với linh hồn của mọi người qua bác ái thuần khiết, sự tổng hợp đã chứng nghiệm và quyền năng thiêng liêng. Linh hồn ở đây được hiểu rộng hơn linh hồn trong thể nguyên nhân, bao hàm liên hệ với Tam Nguyên Tinh Thần và tâm thức Chân Thần. Dụ ngôn trong Phúc Âm Luca về căn nhà đã quét sạch nhưng lại bị bảy tà linh xấu hơn chiếm ngụ minh họa nguy cơ tái phát khi thiếu tỉnh thức. Lời Chân sư Morya về trái tim rộng mở ngăn sự ám nhập được liên hệ với nhu cầu phát xạ từ trái tim, thay vì chỉ dọn sạch những ảnh hưởng cũ.

Nhóm hạt giống và các trường huyền môn tương lai

Công việc của các nhóm hạt giống đặt nền tảng cho hoạt động của những trường huyền môn tương lai. Thư Về Tham thiền Huyền môn vừa đề cập các bước chuẩn bị đang diễn ra, vừa đặt

những trường mới ở tương lai xa, gợi khả năng phân biệt giữa giai đoạn chuẩn bị và sự thành lập đầy đủ. Việc tổ chức lại các nhóm vào khoảng năm 1939 được liên hệ với hiểm họa chiến tranh và những yêu cầu mới đối với công việc chung. Ý nghĩa nội tại của nhóm chỉ trở nên đầy đủ khi đi cùng phụng sự bên ngoài.

Tham thiền, phụng sự và tinh thần hi sinh

Tham thiền có sức mạnh lớn, nhưng sự hài lòng với công việc nội tâm có thể chiếm chỗ của phụng sự cụ thể. Một nhận định được đề xuất là phụng sự với động cơ đúng đôi khi hiệu quả hơn tham thiền, và sự xuất hiện trước đây của Đức Christ đã tăng cường xung lực phụng sự bằng tình thương. Sự bận tâm quá mức đến phát triển cá nhân, gia đình và vấn đề riêng làm suy yếu khả năng đáp ứng nhu cầu cấp bách của thế giới. Nếu những người đã có nhiều thông tin còn khó thực hiện nỗ lực hi sinh, có thể hình dung quy mô trở ngại mà Thánh đoàn phải đối diện khi khơi dậy trách nhiệm nơi toàn nhân loại.

Khủng hoảng năm 1939 và sự can thiệp giải thoát

Huấn thị năm 1939 đặt mục tiêu ngăn một thảm họa thế giới và kêu gọi đệ tử hợp tác trước khi chiến tranh bùng nổ toàn diện. Theo phần bình giảng, đến khoảng ba năm sau, nguy cơ nhân loại thất bại nghiêm trọng đến mức Thánh đoàn đã chuẩn bị khả năng rút lui; các Đấng Giải Thoát sau đó can thiệp trước lòng khẩn cầu còn chưa thành hình rõ rệt của nhân loại. Câu chuyện này được dùng để nhấn mạnh sức đáp ứng của những mãnh lực cao hơn đối với khát vọng hướng thiện chân thành. Sự kiên nhẫn của Chân sư DK đồng thời được liên hệ với việc Ngài không còn chịu giới hạn của quan niệm thời gian thông thường.

Các thế giới và trách nhiệm vận dụng giáo lý

Thế giới biểu tượng được liên hệ với 18 cõi phụ thấp; Thế giới của ý nghĩa với linh hồn; Thế giới của thâm nghĩa với Tam Nguyên Tinh Thần; Thế Giới Bản Thể với Chân Thần; và thế giới nguyên nhân đích thực với biển lửa trên cõi Thượng đế. Hệ thống này mở rộng cách hiểu về con người và mục đích sống, nhưng chỉ có giá trị thực tiễn khi những chứng nghiệm giúp cải thiện đời sống chung. Giữa áp lực mưu sinh, sự phân tán và nhịp bận rộn mang tính cung ba, Thiên Cơ cần tiếp tục hiện diện trong tâm và trí. Giáo lý cần được trân trọng, hấp thu và vận dụng mà không trở thành đối tượng sùng bái, để linh hồn biểu hiện qua phàm ngã và cuối cùng Chân Thần biểu hiện qua phàm ngã được linh hồn thấm nhuần.

Text — Externalisation of the Hierarchy 006 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 006

[1] When humanity has solved the Jewish problem [2] (with the understanding cooperation of the Jew) [3] and overcome ancient antipathies and hatreds, it will do so by fusing the problem in one vast humanitarian situation. [4] When that happens, the problem will be rapidly solved and one of the major difficulties will

[1] Khi nhân loại giải quyết được vấn đề Do Thái [2] (với sự hợp tác đầy thấu hiểu của người Do Thái) [3] và vượt qua những ác cảm và hận thù lâu đời, nhân loại sẽ làm được điều đó bằng cách dung hợp vấn đề này vào một hoàn cảnh nhân đạo rộng lớn. [4] Khi điều đó xảy ra, vấn đề sẽ nhanh chóng được giải quyết và một trong những khó khăn lớn

disappear off the face of the earth. [5] Racial fusion will then be possible. [6] Our earth humanity and the group of human beings who are far more ancient in their origin than we are, [7] will form one humanity and then there will be peace on earth.

sẽ biến mất khỏi mặt đất. [5] Khi ấy, sự dung hợp giữa các dân tộc sẽ trở nên khả thi. [6] Nhân loại trên Trái Đất của chúng ta và nhóm người có nguồn gốc cổ xưa hơn chúng ta rất nhiều, [7] sẽ hợp thành một nhân loại duy nhất, và khi ấy sẽ có hòa bình trên Trái Đất.

[8] Why our planet and this solar system should have been constituted the nursery for the seeds of separativeness and why this remnant of humanity, far more advanced than ours, [9] should have been destined to work out its future on our earth, is hid in the knowledge of the Lord of Shamballa, and is unattainable knowledge for you and, indeed, for many [Page 78] in the Hierarchy. [10] It is simply a fact to be accepted by you. The solution will come, as I said, when the races regard the Jewish problem as a humanitarian problem but also when the Jew does his share of understanding, love and right action. [11] This he does not yet do, speaking racially. [12] He must let go of his own separative tendencies and of his deep sense of persecution. [13] He will do this latter with great facility, [14] when he grasps, as a race, the significance and inevitability of the Law of Karma, and from a close study of the *Old Testament* and of the acts and deeds there claimed by him as his racial acts and deeds (conquest, terrorism and cruelty), realises that the law is working out and incidentally releasing him for a greater future. [15] There must, at the same time, be a realisation by the Jew and Gentile of equal responsibility and equal liability for the present world difficulty.

[8] Vì sao hành tinh của chúng ta và hệ mặt trời này lại trở thành vườn ươm những hạt giống chia rẽ, và vì sao bộ phận nhân loại còn sót lại này, tiến bộ hơn nhân loại chúng ta rất nhiều, [9] lại được định sẵn phải tạo dựng tương lai trên Trái Đất của chúng ta, là điều ẩn kín trong tri thức của Đức Chúa Tể Shamballa, một tri thức nằm ngoài tầm với của các bạn và, quả thực, của nhiều vị [Page 78] trong Thánh đoàn. [10] Đó đơn giản là một sự thật mà các bạn cần chấp nhận. Như Tôi đã nói, giải pháp sẽ đến khi các dân tộc nhìn nhận vấn đề Do Thái như một vấn đề nhân đạo, đồng thời khi người Do Thái cũng góp phần của mình bằng sự thấu hiểu, tình thương và hành động đúng đắn. [11] Xét trên bình diện dân tộc, người Do Thái vẫn chưa làm điều này. [12] Họ phải buông bỏ những khuynh hướng chia rẽ của chính mình và cảm giác sâu sắc rằng mình bị bức hại. [13] Họ sẽ rất dễ dàng buông bỏ cảm giác ấy, [14] khi, với tư cách một dân tộc, họ nắm bắt được thâm nghĩa và tính tất yếu của Định luật Nghiệp Quả, và qua việc nghiên cứu kỹ *Cựu Ước* cùng những hành vi và việc làm trong đó mà họ nhận là của dân tộc mình (chinh phục, khủng bố và tàn bạo), nhận ra rằng định luật ấy đang vận hành và đồng thời giải thoát họ để hướng tới một tương lai lớn lao hơn. [15] Đồng thời, người Do Thái và người không theo Do Thái giáo phải nhận ra rằng cả hai đều có trách nhiệm ngang nhau và đều phải chịu trách nhiệm như nhau đối với khó khăn hiện nay của thế giới.

[16] The two forces to which I have been referring must, therefore, be taken into account by all disciples as they seek to serve in this critical cycle; these two forces must also be taken into your calculations as you start this new group work or your wrong idealisms and thoughts may hinder the group work. [17] You must recognise theoretically the five forces (three major [18] and two minor) [19] which meet and clash in the human family at this time. [20] It has been necessary for me to bring these facts to your attention. If disciples are to do group work together on mental levels, they must clear their minds of prejudice, hatreds and any tendency to superiority and criticism. [21] You cannot work, as a group, if these ideas and thoughts are present, and I am preparing now to teach you some of the first stages of group work and usefulness. [22] It would not have been necessary for me to deal with these world problems if you had been immune from emotional reactions to them, [23] but very few of you have your minds clear from prejudice and free from hatred. [24] Those few make the work possible and it is also possible for the rest of you to detach your minds from undue influence and wrong ideas.

[16] Do đó, tất cả các đệ tử phải tính đến hai mãnh lực mà Tôi vừa đề cập khi tìm cách phụng sự trong chu kỳ nguy cấp này; các bạn cũng phải tính đến hai mãnh lực ấy khi bắt đầu công việc nhóm mới này, nếu không, những lý tưởng và tư tưởng sai lầm của các bạn có thể cản trở công việc nhóm. [17] Về mặt lý thuyết, các bạn phải nhận biết năm mãnh lực (ba mãnh lực chính [18] và hai mãnh lực phụ) [19] đang gặp gỡ và xung đột trong gia đình nhân loại vào lúc này. [20] Tôi cần phải lưu ý các bạn về những sự thật này. Nếu các đệ tử muốn cùng nhau làm công việc nhóm trên các cấp độ trí tuệ, họ phải gạt khỏi thể trí những thành kiến, hận thù và mọi khuynh hướng tự tôn, chỉ trích. [21] Các bạn không thể làm việc như một nhóm nếu còn nuôi những ý tưởng và tư tưởng ấy, và giờ đây Tôi đang chuẩn bị dạy các bạn một số giai đoạn đầu của công việc nhóm và cách trở nên hữu ích. [22] Tôi đã không cần phải bàn đến những vấn đề thế giới này nếu các bạn không có những phản ứng cảm xúc trước chúng, [23] nhưng rất ít người trong các bạn có thể trí không vướng thành kiến và thoát khỏi hận thù. [24] Chính số ít ấy khiến công việc có thể thực hiện được, và những người còn lại trong các bạn cũng có thể tách rời thể trí khỏi ảnh hưởng quá mức và những ý tưởng sai lầm.

[25] I ask you, in this work, to concentrate upon the Shamballa and the Hierarchical forces. [26] I ask you to regard yourselves [Page 79] as pure and unclogged channels and to seek only to be linked with the soul of each and all, whose nature is pure love, [27] realised synthesis and divine potency.

[25] Trong công việc này, Tôi yêu cầu các bạn tập trung vào các mãnh lực của Shamballa và của Thánh đoàn. [26] Tôi yêu cầu các bạn xem mình [Page 79] là những kênh dẫn thanh khiết, thông suốt, và chỉ tìm cách liên kết với linh hồn của từng người và của tất cả mọi người, mà bản chất là tình thương thuần khiết, [27] sự tổng hợp đã được chứng nghiệm và quyền năng thiêng liêng.

[28] It is essential, however, in spite of the work to which I have called these groups [29] and which—as you know—is intended

[28] Tuy nhiên, dù Tôi đã kêu gọi các nhóm này thực hiện công việc [29] mà—như các bạn biết—mục đích là đặt nền tảng cho công

to lay the basis for the work of the esoteric schools of the future, that the members of all the groups realise that exoteric group work must also be undertaken. [30] Too many in these groups are satisfied with the significance of their own group work and permit it to usurp the place of objective service.

việc của các trường nội môn trong tương lai, điều thiết yếu là các thành viên của mọi nhóm phải nhận ra rằng họ cũng phải đảm nhận công việc nhóm ngoại môn. [30] Quá nhiều người trong các nhóm này hài lòng với thâm nghĩa của công việc nhóm mình và cho phép nó chiếm chỗ của việc phụng sự cụ thể bên ngoài.

[31] If it is so hard, my brothers, to arouse aspirants, such as yourselves, to urgent service and a full sense of responsibility; if men and women with all the information that you possess cannot be aroused to sacrificing effort, you can gain some idea of the magnitude of the task with which the Hierarchy is confronted at this time. [32] You can realise, perhaps, the sense almost of frustration which could sweep over me (if I were limited by any time concept) [33] when, for instance, those to whom I look for cooperation, are preoccupied with their own affairs, have no sense of immediacy and prefer to concentrate upon their own development, their own families, their own problems, rather than achieve the larger world view which would lead to full cooperation. [34] The averting of a world debacle is the aim of our effort and towards this aim I have asked your help.

[31] Các huynh đệ của Tôi, nếu việc khơi dậy ở những người chí nguyện như các bạn tinh thần phụng sự khẩn thiết và ý thức trách nhiệm đầy đủ lại khó khăn đến thế; nếu những người nam và nữ nắm trong tay mọi thông tin mà các bạn có vẫn không thể được khơi dậy để nỗ lực hi sinh, thì các bạn có thể phần nào hình dung tầm vóc của nhiệm vụ mà Thánh đoàn đang đối diện vào lúc này. [32] Có lẽ các bạn có thể nhận ra cảm giác gần như thất vọng có thể tràn ngập trong Tôi (nếu Tôi còn bị giới hạn bởi bất kỳ quan niệm nào về thời gian) [33] khi, chẳng hạn, những người mà Tôi trông cậy sẽ hợp tác lại mải lo việc riêng, không cảm thấy sự cấp bách, và thích tập trung vào sự phát triển của riêng mình, gia đình mình, những vấn đề của mình, hơn là đạt được một tầm nhìn thế giới rộng lớn hơn, vốn sẽ dẫn đến sự hợp tác trọn vẹn. [34] Ngăn chặn một thảm họa thế giới là mục tiêu trong nỗ lực của chúng ta, và để hướng tới mục tiêu ấy, Tôi đã yêu cầu các bạn giúp đỡ.

[35] In this hour of crisis, anxiety and suspense, it has seemed that there are certain things which you would do well to remember, and certain things which you should endeavour to do.

[35] Trong giờ phút khủng hoảng, lo âu và hồi hộp chờ đợi này, dường như có những điều các bạn nên ghi nhớ và những việc các bạn nên cố gắng thực hiện.

Externalisation of the Hierarchy 006 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 006

Hi everybody again. I'm going on from that last program of one hour into program number six for *The Externalization of the Hierarchy*. We've been talking about five types of force. We're ranging them usually in different order: the energy and force of Shamballa, the energy and force of Hierarchy, the energy and force of humanity, the energy and force of the Jewish group, and the energy and force of the Black Lodge. Ray 1 for Shamballa, Ray 2 for the Hierarchy, Ray 3 for humanity, Rays 1 and 5 for the Black Lodge, Rays 3 and 7 for the Jewish group.

Xin chào lại tất cả các bạn. Tôi tiếp tục từ chương trình trước kéo dài một giờ sang chương trình số sáu về *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Chúng ta đã bàn về năm loại mãnh lực. Chúng ta thường sắp xếp chúng theo những thứ tự khác nhau: năng lượng và mãnh lực của Shamballa, năng lượng và mãnh lực của Thánh đoàn, năng lượng và mãnh lực của nhân loại, năng lượng và mãnh lực của nhóm người Do Thái, cùng năng lượng và mãnh lực của Hắc đoàn. Cung một dành cho Shamballa, cung hai cho Thánh đoàn, cung ba cho nhân loại, cung một và cung năm cho Hắc đoàn, cung ba và cung bảy cho nhóm người Do Thái.

He takes this up in different ways. We've been talking about the separativeness of the Jewish group and how they arrived on our planet before even there were any human beings on it, before individualization occurred, because they had individualized within the previous solar system. Some of them, I suppose, went to the Moon Chain, but maybe not so many. We're also talking about how the term 'Jew' is a modern term. During the Atlantean and Lemurian races they were not called that.

Ngài đề cập đến vấn đề này theo nhiều cách khác nhau. Chúng ta đã bàn về tính chia rẽ của nhóm người Do Thái và việc họ đã đến hành tinh chúng ta ngay cả trước khi có bất kỳ con người nào trên đó, trước khi sự biệt ngã hóa diễn ra, vì họ đã biệt ngã hóa trong hệ mặt trời trước. Tôi cho rằng một số người trong nhóm họ đã đến Dãy Mặt Trăng, nhưng có lẽ không nhiều lắm. Chúng ta cũng đang bàn về việc thuật ngữ "người Do Thái" là một thuật ngữ hiện đại. Trong thời kỳ các giống dân Atlantis và Lemuria, họ không được gọi như vậy.

They were the nomads, highly developed from the previous solar system, and they wandered to the present solar system. Their task was to work on the energy of love instead of the natural separativeness of the third ray. I mentioned three kinds of beings particularly. Of the normal beings the Jew was the most advanced, what we call the Jew now, but there were still more advanced beings who went on to become Solar Angels, who are now ministering to us as human beings.

Họ là những người du mục, đã phát triển cao từ hệ mặt trời trước, và họ đã phiêu du đến hệ mặt trời hiện tại. Nhiệm vụ của họ là làm việc với năng lượng bác ái thay vì tính chia rẽ tự nhiên của cung ba. Tôi đã đặc biệt đề cập đến ba loại sinh linh. Trong số những sinh linh thông thường, người Do Thái là những người tiến bộ nhất, tức những người mà ngày nay chúng ta gọi là người Do Thái; nhưng vẫn có những sinh linh tiến bộ hơn nữa, về sau trở thành các Thái dương Thiên

Thần, hiện đang trợ giúp chúng ta là những con người.

There were certain initiates much addicted to the love of matter who now manifest as the Black Lodge, or the Lords of Form, those who are particularly interested in the matter aspect and want to retard entry into the higher aspects of divinity. We're working on the idea of the way the separativeness, or the idea of the chosen people, has worked against the Jewish group over the years. The Black Lodge has been able to use them to stir up world difficulty because they have a natural tendency, according to the ray, to see things in separative terms. In Lemurian times, when there was much that was corrupt and lawless— the breaking of the laws that the Solar Angels tried to give to humanity—they had to keep themselves pure.

Có một số điểm đạo đồ quá đắm say vật chất, nay biểu hiện thành Hắc đoàn, hay các Chúa Tể của Hình Tướng, những vị đặc biệt quan tâm đến phương diện vật chất và muốn trì hoãn việc tiến vào các phương diện cao hơn của thiên tính. Chúng ta đang xem xét ý tưởng về cách tính chia rẽ, hay ý niệm về dân tộc được tuyển chọn, đã gây bất lợi cho nhóm Do Thái qua nhiều năm. Hắc đoàn đã có thể lợi dụng họ để gây ra những khó khăn trên thế giới, vì theo cung của mình, họ có khuynh hướng tự nhiên nhìn nhận mọi sự theo lối chia rẽ. Vào thời Lemuria, khi có nhiều điều bại hoại và vô pháp—sự vi phạm những định luật mà các Thái dương Thiên Thần cố gắng trao cho nhân loại—họ đã phải giữ mình thanh khiết.

Those prescriptions for purity should long ago have been discarded. They were effective or not, but they were carried on into the present age where they become obstructive. Under Virgo they have created a situation where such tiny, multiple observances give us, for these people, an obstructive psychology, and one that basically at this point resists the Christ aspect.

Những quy định về sự thanh khiết ấy lẽ ra phải được loại bỏ từ lâu. Dù có hiệu quả hay không, chúng vẫn được duy trì đến thời đại hiện tại, khi chúng trở thành chướng ngại. Dưới ảnh hưởng của Xử Nữ, họ đã tạo ra một tình trạng trong đó vô số nghi thức tuân thủ nhỏ nhặt như thế hình thành ở những người này một tâm lý gây cản trở, và về cơ bản, vào lúc này, tâm lý ấy chống lại phương diện Đức Christ.

But of course, since Master Jesus, DK tells us, will be basically the Messiah for the Jews—not the Christ so much, but Master Jesus—and since Master Jesus is so totally dedicated to carrying out the will of the Christ, that energy will come to the Jewish group. Remember that Virgo at this time is the energy through which the major expression of the second ray reaches humanity, along with Gemini and Pisces, of course. But through Virgo, which is in a way the soul

Nhưng dĩ nhiên, Chân sư DK cho chúng ta biết rằng Chân sư Jesus về cơ bản sẽ là Đấng Cứu Thế của người Do Thái—chủ yếu là Chân sư Jesus chứ không hẳn là Đức Christ—và vì Chân sư Jesus hoàn toàn tận hiến cho việc thực hiện ý chí của Đức Christ, nên năng lượng ấy sẽ đến với nhóm Do Thái. Hãy nhớ rằng vào lúc này, Xử Nữ là năng lượng mà qua đó biểu hiện chủ yếu của cung hai đến với nhân loại, dĩ nhiên cùng với Song Tử và Song Ngư. Nhưng qua Xử Nữ, theo một

sign, rising sign of the Jews, there will come much of the second ray which is needed. This will bring about the assimilation, the blending of their qualities with the qualities of humanity, maybe Earth humanity or Moon Chain humanity.

nghĩa nào đó là dấu hiệu linh hồn, dấu hiệu mọc của người Do Thái, phần lớn năng lượng cung hai cần thiết sẽ đến. Điều này sẽ mang lại sự dung hòa, sự hòa quyện những phẩm tính của họ với những phẩm tính của nhân loại, có thể là nhân loại Trái Đất hoặc nhân loại Dãy Mặt Trăng.

Anyway, there are groups that need what the Jews have, and the Jews need what they have. That assimilation, I think, will come under the second ray. It seems to be a natural tendency of progressive people, and so many just don't realize the ancient nature of their religion, so ancient that it has to do with the previous major solar system, and the *Old Testament* being, rather, the summation of the wisdom of the previous major solar system.

Dù sao đi nữa, có những nhóm cần những gì người Do Thái có, và người Do Thái cũng cần những gì các nhóm ấy có. Tôi nghĩ sự dung hòa đó sẽ diễn ra dưới ảnh hưởng của cung hai. Đây dường như là một khuynh hướng tự nhiên ở những người tiến bộ, và rất nhiều người hoàn toàn không nhận ra tính cổ xưa của tôn giáo mình, cổ xưa đến mức nó liên quan đến hệ mặt trời lớn trước đây; hay nói đúng hơn, *Cựu Ước* là sự tổng kết minh triết của hệ mặt trời lớn trước đây.

There's a lot of work to be done. I closed also by mentioning that there are a number of the Masters—Master M, Moses; Master Jesus, so prominent as Joshua and Jeshua and the high priest Joshua; and probably Master R, the so-called architect of King Solomon's temple; and Master Hilarion, who was Paul, the fanatical warrior Jew. These Masters have a lot to do with the present karmic situation, which is basically a working out of karma of the previous solar system in our present solar system.

Còn rất nhiều việc phải làm. Tôi cũng đã kết thúc bằng việc đề cập đến một số Chân sư—Chân sư M., tức Moses; Chân sư Jesus, rất nổi bật trong các vai trò Joshua, Jeshua và thượng tế Joshua; và có lẽ Chân sư R., vị được gọi là kiến trúc sư của đền thờ Vua Solomon; cùng Chân sư Hilarion, từng là Paul, người chiến binh Do Thái cuồng tín. Các Chân sư này có liên hệ rất nhiều với tình trạng nghiệp quả hiện tại, về cơ bản là sự giải quyết nghiệp quả của hệ mặt trời trước trong hệ mặt trời hiện tại của chúng ta.

That's what makes it such a dire experience and involves the Black Lodge, which has come from the previous solar system. It involves a great battle between the intelligence and the love aspect, and the need to bring them together under Venus, I would say. Venus holds the solution to so much that is unresolved at the present time between these two systems, and the Earth seems to be the place where this is being worked out. Earth is both a hospital, a

Đó là điều khiến trải nghiệm này trở nên khốc liệt đến vậy và có sự can dự của Hắc đoàn, vốn đến từ hệ mặt trời trước. Nó liên quan đến một cuộc chiến lớn giữa trí thông minh và phương diện bác ái, cùng nhu cầu kết hợp hai phương diện ấy dưới ảnh hưởng của Sao Kim, theo tôi nghĩ. Sao Kim nắm giữ giải pháp cho rất nhiều điều hiện vẫn chưa được giải quyết giữa hai hệ mặt trời này, và Trái Đất dường như là nơi những điều ấy đang được giải quyết. Trái Đất vừa là một

sanatorium. It's a place where those with critical conditions come for rectification.

bệnh viện, vừa là một viện điều dưỡng. Đây là nơi những người trong tình trạng nghiêm trọng đến để được điều chỉnh.

We know even today Jew-hatred is rising again, and I think those who were the Nazis and the fascists and all that, they're back. They did not succeed in emphasizing blood and soil again—the decaying remnants of the vehicles of those who die: soil. They did not succeed in raising blood and soil above the possibility of consciousness expansion, and we will see again, I think, an attempt to fulfill fascist and Nazi goals.

Chúng ta biết rằng ngay cả ngày nay, lòng thù ghét người Do Thái đang gia tăng trở lại, và tôi nghĩ những người từng là Quốc xã, phát xít và những thành phần tương tự đã trở lại. Họ đã không thành công trong việc một lần nữa đề cao máu và đất—những tàn tích đang phân hủy của các hiện thể thuộc những người đã chết: đất. Họ đã không thành công trong việc đặt máu và đất lên trên khả năng mở rộng tâm thức, và tôi nghĩ chúng ta sẽ lại chứng kiến một nỗ lực nhằm thực hiện các mục tiêu của chủ nghĩa phát xít và Quốc xã.

It may seem far-fetched, but even in the United States, with what DK calls, I think, a kind of hidden or latent fascism, this issue is rising again. There are many who are inspired by the Nazi ideology, which basically sets the personality against the soul, and would lead, says DK, had Germany won, to the most materialistic of all human systems of organization.

Điều này có vẻ khó tin, nhưng ngay cả tại Hoa Kỳ, với điều mà tôi nghĩ Chân sư DK gọi là một dạng chủ nghĩa phát xít ngầm hay tiềm ẩn, vấn đề này đang trỗi dậy trở lại. Có nhiều người chịu sự thôi thúc của hệ tư tưởng Quốc xã, vốn về cơ bản đặt phàm ngã đối nghịch với linh hồn; theo Chân sư DK, nếu Đức thắng trận, hệ tư tưởng ấy hẳn đã dẫn đến hệ thống tổ chức duy vật nhất trong mọi hệ thống của nhân loại.

We'll see whether that kind of materialism attempts to develop, and I think we'll see a lot of it in the next six years. It won't be a cakewalk either through the remaining 75 years or so of the twenty-first century, when the sixth ray and the energies of Pisces are fading out in their usual expression. They also have unusual expressions which always, it seems, remain around.

Chúng ta sẽ xem liệu loại chủ nghĩa duy vật ấy có tìm cách phát triển hay không, và tôi nghĩ trong sáu năm tới chúng ta sẽ thấy nó xuất hiện rất nhiều. Khoảng 75 năm còn lại của thế kỷ hai mươi mốt cũng sẽ không dễ dàng, khi cung sáu và các năng lượng Song Ngư đang phai nhạt trong cách biểu hiện thông thường của chúng. Chúng cũng có những cách biểu hiện khác thường mà dường như luôn còn hiện diện.

[1] When humanity has solved the Jewish problem

[1] Khi nhân loại giải quyết được vấn đề Do Thái

We don't mean it in the sense that the Nazis meant it: looking for some kind of final solution which is the liquidation of the Untermensch—the gypsies, the Jews, the Slavs, the homosexuals, the mentally retarded or defective. They were so focused on the condition of the physical man that they really were materialists, and they really missed the inside, so many lives. The Nazi theorists did everything they could to support the preeminence of the Nordic type and especially the German type, lying profusely to establish their point of view.

Chúng ta không hàm ý theo cách mà những người Quốc xã đã hiểu: tìm kiếm một loại giải pháp cuối cùng nào đó, tức là tiêu diệt những người bị coi là hạ đẳng—người Di-gan, người Do Thái, người Slav, người đồng tính, người chậm phát triển trí tuệ hay có khiếm khuyết. Họ tập trung quá mức vào tình trạng của con người hồng trần đến nỗi họ thực sự là những người duy vật, và họ thực sự đã bỏ qua đời sống bên trong, biết bao sự sống. Các nhà lý luận Quốc xã đã làm mọi điều có thể để ủng hộ sự ưu việt của mẫu người Bắc Âu, đặc biệt là mẫu người Đức, nói dối tràn lan để xác lập quan điểm của mình.

I was listening a little bit to what's called *The Myth of the Twentieth Century* by the Nazi ideologue and polemicist and theorist Alfred Rosenberg. When you listen to it, you just can't believe that such things are being said. It seems so antithetical to that which was developing as truth after the war, but now a lot of that hatred is returning, and we who are esoterically inclined and study with care the Tibetan's methods, we have a lot of interior work to do to offset this recrudescence of separativeness and hatred.

Tôi có nghe một phần tác phẩm mang tên *Huyền Thoại Thế Kỷ Hai Mươi* của Alfred Rosenberg, nhà tư tưởng, nhà bút chiến và nhà lý luận Quốc xã. Khi nghe tác phẩm ấy, các bạn khó mà tin được rằng người ta lại nói ra những điều như vậy. Nó dường như hoàn toàn đối nghịch với những điều dần được xác lập là chân lý sau chiến tranh, nhưng giờ đây phần lớn lòng thù ghét ấy đang quay trở lại; và chúng ta, những người có khuynh hướng huyền bí học và cẩn trọng nghiên cứu các phương pháp của Chân sư Tây Tạng, có rất nhiều công việc nội tâm phải làm để hóa giải sự tái bùng phát của tính chia rẽ và lòng thù ghét này.

We are told that the opportunity will not always be with us, and certainly by 2075—is it?—the 500-year, fifth-ray—second-ray cycle that began in 1575 is terminated. But at least the movement towards the externalization of the Hierarchy will bring a presence of the second ray in a very strong manner. Maybe there are cycles involving the second ray of our planetary soul which indicate that it is emerging. We cannot know all the cycles. We hardly know any of

Chúng ta được cho biết rằng cơ hội sẽ không mãi ở cùng chúng ta, và chắc chắn đến năm 2075—có đúng vậy không?—chu kỳ 500 năm, cung năm—cung hai, bắt đầu từ năm 1575 sẽ kết thúc. Nhưng ít nhất, sự vận động hướng tới việc ngoại hiện của Thánh đoàn sẽ mang đến sự hiện diện rất mạnh mẽ của cung hai. Có lẽ có những chu kỳ liên quan đến cung hai của linh hồn hành tinh chúng ta, cho thấy cung ấy đang xuất hiện. Chúng ta không thể biết hết mọi chu kỳ. Thực ra, với tư cách con người ở giai đoạn khai mở

them really, as human beings at our present stage of unfoldment.

hiện tại, chúng ta hầu như chẳng biết được chu kỳ nào.

But when we reach that third subplane of the atmic plane and have what's called all knowledge, at least, I suppose, in a globe sense—it can't be all knowledge. It can't be all knowledge. It's got to be all knowledge within a certain sphere. Then this science of cycles will be much clearer to us, and we can function with real effectiveness.

Nhưng khi chúng ta đạt đến cõi phụ thứ ba của cõi atma và có được điều gọi là toàn tri, ít nhất, tôi cho là trong phạm vi một bầu hành tinh—đó không thể là toàn bộ tri thức. Không thể là toàn bộ tri thức. Đó phải là toàn bộ tri thức trong một khối cầu nhất định. Khi ấy, khoa học về các chu kỳ này sẽ trở nên rõ ràng hơn nhiều đối với chúng ta, và chúng ta có thể hoạt động với hiệu quả thực sự.

Some of the cycles of the New Group of World Servers have been given to us—a three-year cycle, nine-year cycle, seven-ray cycle and so forth—to help us wisely proportion our energy as individuals and within groups so that the expression of these energies will be most effective for the externalization of the Divine Plan.

Một số chu kỳ của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đã được truyền cho chúng ta—chu kỳ ba năm, chu kỳ chín năm, chu kỳ bảy cung, v.v.—để giúp chúng ta phân bổ năng lượng một cách khôn ngoan với tư cách cá nhân và trong các nhóm, sao cho sự biểu hiện của những năng lượng này đạt hiệu quả cao nhất trong việc ngoại hiện Thiên Cơ.

When humanity has solved the Jewish problem

Khi nhân loại đã giải quyết vấn đề Do Thái

[2] (with the understanding cooperation of the Jew)

[2] (với sự hợp tác đầy thấu hiểu của người Do Thái)

Which is growing. I guess there are the Jews for Jesus, and I guess it just tells the story, doesn't it, about where they've been and what they've seen, and maybe their past Christian identification.

Sự hợp tác ấy đang gia tăng. Tôi đoán có những người Do Thái theo Đức Jesus, và tôi nghĩ điều đó nói lên họ đã từng ở đâu, đã chứng kiến những gì, và có lẽ cả mối gắn bó với Kitô giáo trong quá khứ của họ, phải không?

(with the understanding cooperation of the Jew)

(với sự hợp tác đầy thấu hiểu của người Do Thái)

He tells us the Jew can represent a symbol, aristocratic symbol for humanity, because always the leftover groups end up being the leaders in the next system. Then much can

Ngài cho chúng ta biết rằng người Do Thái có thể trở thành một biểu tượng, một biểu tượng quý tộc cho nhân loại, vì những nhóm còn lại luôn trở thành những người lãnh đạo trong hệ tiếp theo. Khi ấy, nhiều điều có thể

be overcome. Humanity has to have solved the Jewish problem

được khắc phục. Nhân loại phải giải quyết xong vấn đề Do Thái

[3] and overcome ancient antipathies and hatreds, it will do so by fusing the problem in one vast humanitarian situation.

[3] và vượt qua những ác cảm và hận thù lâu đời, nhân loại sẽ làm được điều đó bằng cách dung hợp vấn đề này vào một hoàn cảnh nhân đạo rộng lớn.

How to overcome this problem?

Làm thế nào để khắc phục vấn đề này?

Of course when he was writing, it was a huge thing, because the whole Second World War had this as a major strand of influence: what to do with the Jews. The Germans decided, 'Don't just ship them off someplace. Eradicate them.' Hitler said, 'Well, I left a few Jews alive so you would see how bad they really were.' I mean, when you have that kind of thinking, what are you going to do?

Dĩ nhiên, khi Ngài viết, đây là một vấn đề vô cùng lớn, vì xuyên suốt Chiến tranh Thế giới thứ Hai, một luồng ảnh hưởng chủ yếu là: phải làm gì với người Do Thái. Người Đức đã quyết định: 'Đừng chỉ đưa họ đến một nơi nào đó. Hãy tiêu diệt họ.' Hitler đã nói: 'Ta để một ít người Do Thái sống sót để các ngươi thấy họ thực sự xấu xa đến mức nào.' Ý tôi là, khi gặp lối suy nghĩ như thế, người ta còn có thể làm gì?

Maybe consult some of the Nobel Prizes in science and literature and so forth to see that the Jewish group, with its ancient age, has made a lot of significant contributions to humanity. DK tells us that a kind of example can be set by this group when it comes to understanding, which is not yet the case. Anyway, this vast humanitarian situation will be seen and will contribute to the solution of the Jewish problem, which is largely how to assimilate the major energies of the previous solar system with the present one.

Có lẽ nên xem qua một số giải Nobel về khoa học, văn học, v.v., để thấy rằng nhóm Do Thái, với lịch sử lâu đời của mình, đã có nhiều đóng góp đáng kể cho nhân loại. Chân sư DK cho chúng ta biết rằng nhóm này có thể nêu một tấm gương nào đó khi đạt đến sự thấu hiểu, điều hiện chưa xảy ra. Dù sao đi nữa, hoàn cảnh nhân đạo rộng lớn này sẽ được nhận ra và sẽ góp phần giải quyết vấn đề Do Thái, mà phần lớn là làm thế nào dung hòa các năng lượng chủ yếu của hệ mặt trời trước với hệ mặt trời hiện tại.

That's what the whole issue is about from the symbolical and actually quite real point of view: how to bring the third ray and second ray together, the third ray of the previous solar system, the second ray of the present solar system, when in fact those are rays that are very difficult to assimilate. How do you do that?

Đó là toàn bộ vấn đề, xét từ quan điểm biểu tượng và thực ra cũng rất thực tế: làm thế nào kết hợp cung ba và cung hai, cung ba của hệ mặt trời trước và cung hai của hệ mặt trời hiện tại, khi trên thực tế đây là những cung rất khó dung hòa. Làm thế nào để thực hiện điều đó?

[4] When that happens, the problem will be rapidly solved and one of the major difficulties will disappear off the face of the earth.

[4] Khi điều đó xảy ra, vấn đề sẽ nhanh chóng được giải quyết và một trong những khó khăn lớn sẽ biến mất khỏi mặt đất.

That's a great statement, and I would say largely because the inheritance from the previous solar system and the conditions of the present solar system will have been harmonized.

Đó là một phát biểu lớn lao, và tôi cho rằng phần lớn là vì di sản từ hệ mặt trời trước và những điều kiện của hệ mặt trời hiện tại khi ấy đã được điều hòa.

That's hardly the case yet.

Hiện nay còn rất xa mới đạt được điều đó.

[5] Racial fusion will then be possible.

[5] Khi ấy, sự dung hợp giữa các dân tộc sẽ trở nên khả thi.

One day. DK tells us the human race will all be of the same kind of golden color, something like that, and maybe it's the sixth root race lasting 10 million years. Right now we have that fifth ray of cleavage and division, and so many racial types are looking different. But the real differences are found on the inside, in the causal bodies and the rays and so forth. The outer form doesn't make so much difference, and one day there'll be a lot more homogeneity with regard to it.

Một ngày nào đó. Chân sư DK cho chúng ta biết rằng toàn thể nhân loại sẽ có cùng một màu da vàng óng, đại loại như vậy, và có lẽ đó là giống dân gốc thứ sáu kéo dài 10 triệu năm. Ngay lúc này, chúng ta có cung năm tạo ra sự phân tách và chia rẽ, và rất nhiều kiểu chủng tộc có vẻ ngoài khác nhau. Nhưng những khác biệt thực sự nằm ở bên trong, trong các thể nguyên nhân, các cung, v.v. Hình tướng bên ngoài không tạo nên khác biệt lớn đến thế, và một ngày nào đó sẽ có sự đồng nhất hơn nhiều về phương diện này.

Racial fusion will then be possible.

Khi ấy, sự dung hợp giữa các chủng tộc sẽ trở nên khả thi.

[6] Our earth humanity and the group of human beings who are far more ancient in their origin than we are,

[6] Nhân loại trên Trái Đất của chúng ta và nhóm người có nguồn gốc cổ xưa hơn chúng ta rất nhiều,

Notice how he says that: 'than we are.' There's the hint right there that Master DK does not have much of a Jewish history, and probably did not come from the previous solar system, and probably his Master,

Hãy chú ý cách Ngài nói: 'hơn chúng ta.' Chính ở đó có một gợi ý rằng Chân sư DK không có nhiều lịch sử gắn với người Do Thái, và có lẽ Ngài không đến từ hệ mặt trời trước; có lẽ Chân sư của Ngài, Chân sư KH,

Master KH, did not come from the previous solar system. Whereas there are among the Masters, as I just suggested a little while ago, certain of them that really were from the previous solar system.

cũng không đến từ hệ mặt trời trước. Trong khi đó, như tôi vừa gợi ý cách đây không lâu, trong số các Chân sư có một số vị thực sự đến từ hệ mặt trời trước.

When he talks about Master Jupiter as being quite the oldest of all the Masters, I think you have to trace him back to the previous solar system, even though he's identified as the regent of India, more on the first subray of the fifth. He's a first-ray Master, but it's the fifth root race, and so the first subray of the fifth, that his experience, his individualized human experience, began there. We don't know exactly what he means by the oldest of the Masters, but that's a speculation.

Khi Ngài nói rằng Chân sư Sao Mộc là vị cổ xưa nhất trong tất cả các Chân sư, tôi nghĩ phải truy nguyên lịch sử của Ngài về tận hệ mặt trời trước, mặc dù Ngài được xác định là vị nhiếp chính của Ấn Độ, thiên về cung phụ thứ nhất của cung năm hơn. Ngài là một Chân sư cung một, nhưng đó là giống dân gốc thứ năm, và vì thế là cung phụ thứ nhất của cung năm, nơi kinh nghiệm của Ngài, kinh nghiệm làm người đã biệt ngã hóa của Ngài, bắt đầu. Chúng ta không biết chính xác Ngài hàm ý gì khi nói vị cổ xưa nhất trong các Chân sư, nhưng đó là một suy đoán.

Our earth humanity and the group of human beings who are far more ancient in their origin than we are,

Nhân loại Trái Đất của chúng ta và nhóm người có nguồn gốc cổ xưa hơn chúng ta rất nhiều,

[7] will form one humanity and then there will be peace on earth.

[7] sẽ hợp thành một nhân loại duy nhất, và khi ấy sẽ có hòa bình trên Trái Đất.

As if to say that this Jewish problem, as the Hierarchy conceives it, has contributed quite a bit to war on Earth, and that would be quite shocking. But I think the real problem is assimilating, or bringing together, the third ray and the second ray.

Như thể muốn nói rằng vấn đề Do Thái này, theo cách Thánh đoàn nhìn nhận, đã góp phần khá nhiều vào chiến tranh trên Trái Đất, và điều đó hẳn sẽ gây sửng sốt. Nhưng tôi nghĩ vấn đề thực sự là dung hòa, hay kết hợp cung ba và cung hai.

It's hard to time these out to about an hour, but sometimes when I have time I just say, 'Forget it, let's go for five hours,' and we do. There will be an assimilation between, let's call it, the third and second ray, the third aspect, second aspect, the personality and the soul. That's what it really takes to have peace, because there's so much warfare going on between the personality nature of man, which really represents the Dweller on

Thật khó căn thời lượng những bài này vào khoảng một giờ, nhưng đôi khi có thời gian, tôi cứ nói: 'Thôi kệ, cứ làm năm giờ đi,' và chúng ta làm như vậy. Sẽ có sự dung hòa giữa những gì mà chúng ta có thể gọi là cung ba và cung hai, phương diện thứ ba và phương diện thứ hai, phàm ngã và linh hồn. Đó là điều thực sự cần thiết để có hòa bình, vì có quá nhiều cuộc chiến diễn ra giữa bản chất phàm ngã của con người, vốn thực sự

the Threshold, and the soul, which represents the Angel of the Presence.

đại diện cho Kẻ Chận Ngõ, và linh hồn, đại diện cho Thiên Thần của Hiện Diện.

[8] Why our planet and this solar system should have been constituted the nursery for the seeds of separativeness and why this remnant of humanity, far more advanced than ours,

[8] Vì sao hành tinh của chúng ta và hệ mặt trời này lại trở thành vườn ươm những hạt giống chia rẽ, và vì sao bộ phận nhân loại còn sót lại này, tiến bộ hơn nhân loại chúng ta rất nhiều,

Somehow Master DK here is identifying with Earth humanity. There's no way that he's really Earth humanity. I think he probably is Moon Chain humanity, but it is the capacity of the Master to speak as if he is the ones that he is mentioning, because his power of identification is so strong.

Bằng cách nào đó, ở đây Chân sư DK đang đồng hóa với nhân loại Trái Đất. Không thể nào Ngài thực sự thuộc nhân loại Trái Đất. Tôi nghĩ có lẽ Ngài thuộc nhân loại Dãy Mặt Trăng, nhưng Chân sư có khả năng nói như thể Ngài chính là những người mà Ngài đang đề cập đến, vì quyền năng đồng hóa của Ngài mạnh mẽ đến vậy.

Why here in our solar system, and why should our humanity be mixed with this remnant of humanity far more advanced than ours? Our humanity—by that I think he means Earth humanity—

Vì sao lại ở đây, trong hệ mặt trời của chúng ta, và vì sao nhân loại chúng ta lại phải hòa trộn với nhóm nhân loại còn lại này, tiến bộ hơn nhân loại chúng ta rất nhiều? Nhân loại chúng ta—tôi nghĩ qua đó Ngài muốn nói nhân loại Trái Đất—

[9] should have been destined to work out its future on our earth, is hid in the knowledge of the Lord of Shamballa, and is unattainable knowledge for you and, indeed, for many [Page 78] in the Hierarchy.

[9] lại được định sẵn phải tạo dựng tương lai trên Trái Đất của chúng ta, là điều ẩn kín trong tri thức của Đức Chúa Tể Shamballa, một tri thức nằm ngoài tầm với của các bạn và, quả thực, của nhiều vị [Page 78] trong Thánh đoàn.

This is an amazing idea. In other words, why on our planet do we have this friction, this blending, this antagonism between the previous and the present solar system being worked out on a planetary basis right here?

Đây là một ý tưởng đáng kinh ngạc. Nói cách khác, vì sao trên hành tinh của chúng ta lại có sự cọ xát, sự hòa quyện, sự đối kháng này giữa hệ mặt trời trước và hệ mặt trời hiện tại, đang được giải quyết ở quy mô hành tinh ngay tại đây?

Why is that happening? Why does the ancient remnant have to be blended with the present Earth humanity and the Moon Chain humanity, which has wandered also into our

Vì sao điều đó đang xảy ra? Vì sao nhóm nhân loại cổ xưa còn lại ấy phải hòa quyện với nhân loại Trái Đất hiện tại và nhân loại Dãy Mặt Trăng, vốn cũng đã phiêu du vào

present planetary context? Why is this happening? Even some members of the Hierarchy don't know apparently. We just have to accept it. Why should this be so?

hoàn cảnh hành tinh hiện tại của chúng ta? Vì sao điều này đang xảy ra? Dường như ngay cả một số thành viên của Thánh đoàn cũng không biết. Chúng ta chỉ có thể chấp nhận điều đó. Vì sao lại phải như vậy?

Can we hazard guesses that are at all meaningful? I think it has a lot to do with ray balancing, and it has to do with the function of our particular Planetary Logos and how, under the sign of the cross, we become adjudicators between the pairs of opposites when we're graduating from this planet. The pairs of opposites can be vertical and can be horizontal too.

Liệu chúng ta có thể mạo muội đưa ra những phỏng đoán có chút ý nghĩa nào không? Tôi nghĩ điều này liên quan rất nhiều đến việc cân bằng các cung, và liên quan đến chức năng của Hành Tinh Thượng đế đặc thù của chúng ta, cũng như cách chúng ta, dưới dấu hiệu thập giá, trở thành những người phân xử giữa các cặp đối cực khi hoàn tất quá trình học hỏi trên hành tinh này. Các cặp đối cực có thể theo chiều dọc và cũng có thể theo chiều ngang.

We somehow really learn how to discriminate between them and see the value of each and all of the pairs of opposites. That means a lot of struggle, a lot of pain, a lot of rending, a lot of being spiritually drawn and quartered, as it were. It's a difficult path on this essentially first-ray Monadic planet, and that's going to work out as the base of the spine center in our solar system to our Solar Logos. We're really being put through the fire in order to fulfill our task, and fulfill our task in the solar system.

Bằng cách nào đó, chúng ta thực sự học được cách phân biện giữa chúng và thấy giá trị của từng cặp cũng như của tất cả các cặp đối cực. Điều đó có nghĩa là rất nhiều tranh đấu, rất nhiều đau đớn, rất nhiều giằng xé, có thể nói là rất nhiều lần bị phanh thây về mặt tinh thần. Đây là một con đường khó khăn trên hành tinh mà về bản chất có cung chân thần là cung một này; và hành tinh này sẽ đảm nhiệm vai trò trung tâm đáy cột sống trong hệ mặt trời của chúng ta đối với Thái dương Thượng đế. Chúng ta thực sự đang trải qua thử thách trong lửa để hoàn thành nhiệm vụ của mình, hoàn thành nhiệm vụ của mình trong hệ mặt trời.

Why do we as certain types of monads happen to be here rather than somewhere else, even though our origin was probably on one of the sacred planets, and then probably within the Sun, and from other locales? It's difficult to know how we wound up here, but there is, I think, for each of us one of seven Monadic rays and then one of three. There is a sacred planet to which we are most related, just the way the Buddha was

Vì sao chúng ta, với tư cách những loại chân thần nhất định, lại ở đây thay vì một nơi nào khác, dù có lẽ nguồn gốc của chúng ta nằm trên một trong những hành tinh thiêng liêng, rồi có lẽ trong Mặt Trời, và từ những nơi khác nữa? Thật khó biết vì sao cuối cùng chúng ta lại đến đây, nhưng tôi nghĩ mỗi người chúng ta có một trong bảy cung chân thần, rồi một trong ba cung. Có một hành tinh thiêng liêng mà chúng ta liên hệ mật

more related to Mercury and the Christ more related to Venus. I carry that further: I think Master DK more related to Mercury, and Master KH more related to Venus.

thiết nhất, cũng như Đức Phật liên hệ nhiều hơn với Sao Thủy và Đức Christ liên hệ nhiều hơn với Sao Kim. Tôi mở rộng ý đó thêm: tôi nghĩ Chân sư DK liên hệ nhiều hơn với Sao Thủy, còn Chân sư KH liên hệ nhiều hơn với Sao Kim.

I think we do have sacred planets on which we as monads were focused before we were transferred—who knows how, and whether voluntarily or however—into this non-sacred planet, the Earth, for all of this remedial work, you might say. I'm going to read it again.

Tôi nghĩ quả thực có những hành tinh thiêng liêng nơi chúng ta, với tư cách chân thần, từng tập trung trước khi được chuyển dịch—ai biết bằng cách nào, có tự nguyện hay không, hay theo cách nào khác—đến hành tinh không thiêng liêng này, Trái Đất, để thực hiện toàn bộ công việc khắc phục này, có thể nói như vậy. Tôi sẽ đọc lại.

Why our planet and this solar system should have been constituted the nursery for the seeds of separativeness

Vì sao hành tinh của chúng ta và hệ mặt trời này lại trở thành vườn ươm cho những hạt giống của tính chia rẽ

I guess those coming from the previous solar system might be called in a way seeds of separativeness.

Tôi đoán những người đến từ hệ mặt trời trước, theo một nghĩa nào đó, có thể được gọi là những hạt giống của tính chia rẽ.

and why this remnant of humanity,

và vì sao nhóm nhân loại còn lại này,

The Jews, as he is here calling them.

Những người Do Thái, như cách Ngài gọi họ ở đây.

far more advanced than ours,

tiến bộ hơn nhân loại chúng ta rất nhiều,

Earth humanity, and even, I would say, than Moon Chain humanity.

Nhân loại Trái Đất, và thậm chí, theo tôi, cả nhân loại Dãy Mặt Trăng.

should have been destined to work out its future on our earth, is hid in the knowledge of the Lord of Shamballa,

lại được định sẵn phải thực hiện tương lai của mình trên Trái Đất chúng ta, điều ấy ẩn trong tri thức của Đức Chúa Tể Shamballa,

That can be Sanat Kumara, most probably, or under the influence of the Planetary Logos, of which Sanat Kumara is an emanation.

Rất có thể đó là Sanat Kumara, hoặc dưới ảnh hưởng của Hành Tinh Thượng đế, mà Sanat Kumara là một phát xạ của Ngài.

and is unattainable knowledge for you and, indeed, for many [Page 78] in the Hierarchy.

và là tri thức mà các bạn không thể đạt tới, quả thực ngay cả nhiều vị [Page 78] trong Thánh đoàn cũng không thể đạt tới.

He's not saying it's unattainable for himself. Might be.

Ngài không nói rằng chính Ngài không thể đạt tới tri thức ấy. Cũng có thể như vậy.

On the other hand, even if it is attained knowledge for the Tibetan, let us just say that he's not going to talk about that, because it's probably not permitted. How often he refers to what is permitted for him to say, what kind of permission he's been given to say something additional, as in the case of the seven or nine cosmic paths and so forth. Every once in a while through the teaching you'll see him say, 'I have been given permission to say more here.

Mặt khác, ngay cả nếu Chân sư Tây Tạng đã đạt được tri thức ấy, chúng ta cứ cho rằng Ngài sẽ không nói về điều đó, vì có lẽ không được phép. Ngài thường xuyên nhắc đến những điều Ngài được phép nói, những sự cho phép mà Ngài đã nhận để nói thêm điều gì đó, như trường hợp bảy hay chín con đường vũ trụ, v.v. Thỉnh thoảng, trong giáo huấn, các bạn sẽ thấy Ngài nói: 'Tôi đã được phép nói thêm ở đây.

[10] It is simply a fact to be accepted by you. The solution will come, as I said, when the races regard the Jewish problem as a humanitarian problem but also when the Jew does his share of understanding, love and right action.

[10] Đó đơn giản là một sự thật mà các bạn cần chấp nhận. Như Tôi đã nói, giải pháp sẽ đến khi các dân tộc nhìn nhận vấn đề Do Thái như một vấn đề nhân đạo, đồng thời khi người Do Thái cũng góp phần của mình bằng sự thấu hiểu, tình thương và hành động đúng đắn.

It's a two-way street here. In another 500 years, at least according to some references I seem to remember, it's supposed to be quite resolved.

Ở đây cần có sự đóng góp từ cả hai phía. Trong 500 năm nữa, ít nhất theo một số đoạn tham khảo mà tôi dường như còn nhớ, vấn đề này được cho là sẽ gần như giải quyết xong.

[11] This he does not yet do, speaking racially.

[11] Xét trên bình diện dân tộc, người Do Thái vẫn chưa làm điều này.

Of course there are characters within the present Jewish group who certainly do this: approach with understanding, love and right action. But from the group point of view, and speaking racially, he doesn't do it.

Dĩ nhiên, trong cộng đồng Do Thái hiện nay có những người chắc chắn làm được điều này: tiếp cận bằng sự thấu hiểu, tình thương và hành động đúng đắn. Nhưng xét từ góc độ tập thể và nói về cả dân tộc, người Do Thái chưa làm được điều đó.

[12] He must let go of his own separative tendencies and of his deep sense of persecution.

I guess he's wrung all of the pain, being, I think, in my view, a fourth-ray Monadic group, first-ray soul, third-ray personality—fourth-ray Monadic group, I think—and therefore has wrested from experience so much pain and such a deep sense of persecution.

But he's got to let go of that. When we finally wake up to what we really are and that we're not the form, and that the form may suffer, but we awaken on the inner side free of the constraints of form and recognize it to be a very familiar experience.

This he does not yet do, speaking racially. He must let go of his own separative tendencies and of his deep sense of persecution.

Those are real things. I was raised in a Jewish family, and I certainly identify with these factors.

I always felt a little bit out of it when it came to separative tendencies, but on the other hand the mind can be very separative, and I had to learn some lessons. The sense of persecution—antisemitism was pretty strong even after the war, and I remember in the high school that I attended we were singled out as objects of persecution and attack. Every once in a while a very physically strong Jew would show up and put people in their place, but usually it was quite an attack, and you get used to it. You begin to think the world is that way.

[12] Họ phải buông bỏ những khuynh hướng chia rẽ của chính mình và cảm giác sâu sắc rằng mình bị bức hại.

Tôi đoán họ đã nếm trải mọi nỗi đau, vì theo tôi nghĩ, theo quan điểm của tôi, đây là một nhóm có chân thần cung bốn, linh hồn cung một, phàm ngã cung ba—tôi nghĩ là một nhóm có chân thần cung bốn—và do đó đã rút ra từ kinh nghiệm biết bao đau đớn cùng một cảm thức sâu sắc rằng mình bị bức hại.

Nhưng họ phải buông bỏ điều đó. Khi cuối cùng chúng ta tỉnh thức và nhận ra mình thực sự là gì, rằng chúng ta không phải là hình tướng, rằng hình tướng có thể đau khổ, nhưng chúng ta tỉnh thức ở phía bên trong, thoát khỏi những ràng buộc của hình tướng và nhận biết đó là một kinh nghiệm rất quen thuộc.

Nói về cả dân tộc, người Do Thái chưa làm được điều này. Người Do Thái phải buông bỏ những khuynh hướng chia rẽ của chính mình và cảm thức sâu sắc rằng mình bị bức hại.

Đó là những điều có thật. Tôi lớn lên trong một gia đình Do Thái, và tôi chắc chắn đồng hoá với những yếu tố này.

Tôi luôn cảm thấy mình hơi đứng ngoài những khuynh hướng chia rẽ, nhưng mặt khác, thể trí có thể rất chia rẽ, và tôi đã phải học một số bài học. Về cảm thức bị bức hại—chủ nghĩa bài Do Thái vẫn khá mạnh ngay cả sau chiến tranh, và tôi nhớ ở trường trung học mà tôi theo học, chúng tôi bị nhắm riêng làm đối tượng bức hại và tấn công. Thỉnh thoảng, một người Do Thái rất khoẻ mạnh về thể chất xuất hiện và buộc những người kia phải biết điều, nhưng thường thì sự tấn công khá dữ dội, và người ta dần quen với điều đó.

Người ta bắt đầu nghĩ rằng thế giới vốn là như vậy.

[13] He will do this latter with great facility,

[13] Họ sẽ rất dễ dàng buông bỏ cảm giác ấy,

He'll get rid of that

Họ sẽ loại bỏ điều đó

[14] when he grasps, as a race, the significance and inevitability of the Law of Karma, and from a close study of the *Old Testament* and of the acts and deeds there claimed by him as his racial acts and deeds (conquest, terrorism and cruelty), realises that the law is working out and incidentally releasing him for a greater future.

[14] khi, với tư cách một dân tộc, họ nắm bắt được thâm nghĩa và tính tất yếu của Định luật Nghiệp Quả, và qua việc nghiên cứu kỹ *Cựu Ước* cùng những hành vi và việc làm trong đó mà họ nhận là của dân tộc mình (chinh phục, khủng bố và tàn bạo), nhận ra rằng định luật ấy đang vận hành và đồng thời giải thoát họ để hướng tới một tương lai lớn lao hơn.

DK said, 'There's some terrible persecution now going on of the Jews, but if you want to know the reason, you have to go back to Atlantean times.

Chân sư DK nói: 'Hiện đang có một cuộc bức hại khủng khiếp đối với người Do Thái, nhưng nếu các bạn muốn biết nguyên nhân, các bạn phải trở về thời Atlantis.

He said, 'I'm not going to talk about it because I wouldn't be believed.' Somehow there has to be the understanding that in one of those very pure first-ray cycles, as DK says—maybe it was around the time of the conquering of the so-called Holy Land—conquest, terrorism and cruelty were rife in the Jewish group under that first ray. They had that first-ray soul.

Ngài nói: 'Tôi sẽ không nói về điều đó vì sẽ không ai tin Tôi.' Bằng cách nào đó, cần thấu hiểu rằng trong một chu kỳ cung một rất thuần khiết như thế, theo lời Chân sư DK—có lẽ vào khoảng thời gian chinh phục vùng đất được gọi là Thánh Địa—sự chinh phục, khủng bố và tàn bạo lan tràn trong cộng đồng Do Thái dưới ảnh hưởng của cung một ấy. Họ có linh hồn cung một đó.

But when you realize that you've participated in some pretty heavy things, you can understand 'Why me? Why me?' because the me you seem to be isn't at all like the me you used to be. Very few people have the kind of memory which can go back to times when the persecuted was the persecutor.

Nhưng khi nhận ra rằng mình đã tham gia vào một số việc khá nghiêm trọng, người ta có thể thấu hiểu câu hỏi 'Tại sao lại là tôi? Tại sao lại là tôi?' vì cái tôi mà hiện giờ mình có vẻ là hoàn toàn khác với cái tôi trước kia. Rất ít người có loại ký ức có thể trở về những thời điểm khi người bị bức hại từng là kẻ bức hại.

Anyway, it's very hard to identify the real Jew, the one who was the nomad from the previous solar system. Simply being a part of the Jewish physical nature, family nature, does not indicate that this is the case, as he pointed out in the case of a number of his disciples who were in Jewish bodies at the time. We'll have to reserve judgment as we look for who is the real Jew and what is the lesson to be learned.

Dù sao, rất khó xác định ai là người Do Thái thực sự, người từng là kẻ du mục từ hệ mặt trời trước. Chỉ mang bản chất thể chất và dòng dõi gia đình Do Thái không có nghĩa người ấy thuộc trường hợp này, như Ngài đã chỉ ra về một số đệ tử của Ngài lúc đó đang sống trong thân thể người Do Thái. Chúng ta sẽ phải tạm chưa phán xét khi tìm hiểu ai là người Do Thái thực sự và bài học cần học là gì.

[15] There must, at the same time, be a realisation by the Jew and Gentile of equal responsibility and equal liability for the present world difficulty.

[15] Đồng thời, người Do Thái và người không theo Do Thái giáo phải nhận ra rằng cả hai đều có trách nhiệm ngang nhau và đều phải chịu trách nhiệm như nhau đối với khó khăn hiện nay của thế giới.

This seems to be far from the case. Usually there's a lot of blame going on. The Jew feels persecuted, and the many Gentiles, as it were, feel that he deserves that persecution. The real causes are hidden deep, deep, deep, not only in the history that the Bible relates, but in much earlier history that no present non-esoteric account of history can deal with.

Điều này dường như còn xa mới thành hiện thực. Thường có rất nhiều sự đổ lỗi. Người Do Thái cảm thấy mình bị bức hại, còn nhiều người ngoài Do Thái thì có thể nói là cảm thấy người Do Thái đáng bị bức hại như vậy. Những nguyên nhân thực sự ẩn sâu, rất sâu, rất sâu, không chỉ trong lịch sử mà Kinh Thánh thuật lại, mà còn trong lịch sử xa xưa hơn nhiều, điều mà hiện nay không một bản tường thuật lịch sử nào ngoài huyền bí học có thể đề cập đến.

[16] The two forces to which I have been referring must, therefore, be taken into account by all disciples as they seek to serve in this critical cycle; these two forces must also be taken into your calculations as you start this new group work or your wrong idealisms and thoughts may hinder the group work.

[16] Do đó, tất cả các đệ tử phải tính đến hai mãnh lực mà Tôi vừa đề cập khi tìm cách phụng sự trong chu kỳ nguy cấp này; các bạn cũng phải tính đến hai mãnh lực ấy khi bắt đầu công việc nhóm mới này, nếu không, những lý tưởng và tư tưởng sai lầm của các bạn có thể cản trở công việc nhóm.

I guess, does he mean the Jew and the Gentile? That's one of two forces, or modern Earth humanity and the more ancient humanity, but even coming from the Moon,

Tôi đoán, có phải Ngài muốn nói đến người Do Thái và người ngoài Do Thái không? Đó là hai mãnh lực chăng, hay là nhân loại Trái Đất hiện đại và nhân loại cổ xưa hơn, thậm

from the Moon Chain. Right. Where are we here?

chí đến từ Mặt Trăng, từ Dãy Mặt Trăng. Chúng ta đang ở đoạn nào đây?

[17] You must recognise theoretically the five forces (three major

[17] Về mặt lý thuyết, các bạn phải nhận biết năm mãnh lực (ba mãnh lực chính

Shamballa, Hierarchy and humanity.

Shamballa, Thánh đoàn và nhân loại.

[18] and two minor)

[18] và hai mãnh lực phụ)

The Jewish force and the force of the Black Lodge.

Mãnh lực Do Thái và mãnh lực của Hắc đoàn.

Some people think that the Jewish group is conflated with the Black Lodge, but that is certainly a mistake. They are both from the previous solar system, but the rays are different and the motives are different. We have to recognize the five forces, three major and two minor

Một số người nghĩ rằng cộng đồng Do Thái đồng nhất với Hắc đoàn, nhưng đó chắc chắn là một sai lầm. Cả hai đều đến từ hệ mặt trời trước, nhưng các cung khác nhau và động cơ cũng khác nhau. Chúng ta phải nhận biết năm mãnh lực, ba chính và hai phụ

[19] which meet and clash in the human family at this time.

[19] đang gặp gỡ và xung đột trong gia đình nhân loại vào lúc này.

The clash must be harmonized. We have a lot of the fourth-ray monad, as you say. The fourth ray is coming in via its Monadic aspect, and so the possibility of greater harmonization exists, and Libra is getting stronger in the planetary horoscope.

Cần đưa sự xung đột ấy đến hài hoà. Như người ta nói, chúng ta có rất nhiều chân thần cung bốn. Cung bốn đang đi vào qua phương diện chân thần của nó, vì vậy có khả năng đạt tới sự hài hoà lớn hơn, và Thiên Bình đang mạnh lên trong lá số chiêm tinh hành tinh.

It works for harmony and balance and right relations, and DK tells us in both cases there is no need for real anxiety about the situation because of these two energies.

Nó thúc đẩy sự hài hoà, cân bằng và các mối quan hệ đúng đắn, và Chân sư DK cho chúng ta biết rằng trong cả hai trường hợp, nhờ hai năng lượng này, không cần thực sự lo âu về tình hình.

[20] It has been necessary for me to bring these facts to your attention. If disciples are to do group work together on mental levels, they must clear their minds of

[20] Tôi cần phải lưu ý các bạn về những sự thật này. Nếu các đệ tử muốn cùng nhau làm công việc nhóm trên các cấp độ trí tuệ, họ phải gạt khỏi thể trí những thành kiến,

prejudice, hatreds and any tendency to superiority and criticism.

hận thù và mọi khuynh hướng tự tôn, chỉ trích.

We don't really know yet where we've been, what root races and sub-races we've been a part of and when.

Chúng ta thực sự vẫn chưa biết mình đã ở đâu, từng thuộc những giống dân gốc và giống dân phụ nào, vào thời điểm nào.

One day all of that will be made clear, but right now it's better not to adopt the attitude of the superior person, if that is possible.

Một ngày nào đó, tất cả những điều ấy sẽ sáng tỏ, nhưng ngay lúc này, tốt hơn hết là đừng mang thái độ của người tự cho mình cao hơn người khác, nếu có thể.

[21] You cannot work, as a group, if these ideas and thoughts are present, and I am preparing now to teach you some of the first stages of group work and usefulness.

[21] Các bạn không thể làm việc như một nhóm nếu còn nuôi những ý tưởng và tư tưởng ấy, và giờ đây Tôi đang chuẩn bị dạy các bạn một số giai đoạn đầu của công việc nhóm và cách trở nên hữu ích.

Let's be humble about it: some of the first stages of group work.

Chúng ta hãy khiêm tốn về điều này: một số giai đoạn đầu tiên của công việc nhóm.

I don't know how good we think we are, but when it comes to the standard of a Master, we're not there yet.

Tôi không biết chúng ta nghĩ mình giỏi đến đâu, nhưng xét theo tiêu chuẩn của một Chân sư, chúng ta vẫn chưa đạt tới.

[22] It would not have been necessary for me to deal with these world problems if you had been immune from emotional reactions to them,

[22] Tôi đã không cần phải bàn đến những vấn đề thế giới này nếu các bạn không có những phản ứng cảm xúc trước chúng,

I guess some of his disciples were very prone to reaction. I recall that one of them, RSU, who was in a Jewish body, was very prone to reaction, and she was so close to Alice Bailey, being the major editor of the books and so forth.

Tôi đoán một số đệ tử của Ngài rất dễ phản ứng. Tôi nhớ một người trong số họ, RSU, lúc ấy sống trong thân thể người Do Thái, rất dễ phản ứng, và bà rất gần gũi với Alice Bailey, vì là người biên tập chính các cuốn sách cùng những công việc tương tự.

if you had been immune

nếu các bạn không còn phản ứng cảm xúc

[23] but very few of you have your minds clear from prejudice and free from hatred.

[23] nhưng rất ít người trong các bạn có thể trí không vướng thành kiến và thoát khỏi hận thù.

That might apply to us today as we look at some situations which are really in the world so retrogressive, as we might judge them to be. I certainly judge many situations as very retrogressive, and it does not please me, and I can certainly react as I should not.

Điều đó có thể áp dụng cho chúng ta ngày nay khi nhìn vào một số tình huống trên thế giới mà theo nhận định của chúng ta là thực sự rất thụt lùi. Chắc chắn tôi đánh giá nhiều tình huống là rất thụt lùi, và điều đó khiến tôi không hài lòng, và tôi hoàn toàn có thể phản ứng theo cách mà mình không nên.

but very few of you have your minds clear from prejudice and free from hatred.

nhưng rất ít người trong các bạn có thể trí sạch thành kiến và thoát khỏi lòng thù hận.

[24] Those few make the work possible and it is also possible for the rest of you to detach your minds from undue influence and wrong ideas.

[24] Chính số ít ấy khiến công việc có thể thực hiện được, và những người còn lại trong các bạn cũng có thể tách rời thể trí khỏi ảnh hưởng quá mức và những ý tưởng sai lầm.

He's dealing with the fallibilities of disciples like ourselves who are not clear. We have prejudice. We prejudge. What do they say—racial profiling, type profiling: 'Oh, I know that type,' and then prejudice, judging everybody according to the ideas that you have of that type.

Ngài đang đề cập đến những khiếm khuyết của các đệ tử như chúng ta, những người chưa sáng suốt. Chúng ta có thành kiến. Chúng ta phán xét trước. Người ta gọi đó là gì —quy chụp theo chủng tộc, quy chụp theo kiểu người: 'Ồ, tôi biết kiểu người đó,' rồi thành kiến, phán xét mọi người theo những ý tưởng mình có về kiểu người ấy.

[25] I ask you, in this work, to concentrate upon the Shamballa and the Hierarchical forces.

[25] Trong công việc này, Tôi yêu cầu các bạn tập trung vào các mãnh lực của Shamballa và của Thánh đoàn.

This we say we do, but do we actually experience these things? Because they are usually so different from what we might imagine from the rather cramped perspective of our concrete mind.

Chúng ta nói mình làm điều này, nhưng chúng ta có thực sự trải nghiệm những điều ấy không? Vì chúng thường rất khác với những gì chúng ta có thể tưởng tượng từ góc nhìn khá chật hẹp của trí cụ thể.

[26] I ask you to regard yourselves [Page 79] as pure and unclogged channels and to seek only to be linked with the soul of each and all, whose nature is pure love,

[26] Tôi yêu cầu các bạn xem mình [Page 79] là những kênh dẫn thanh khiết, thông suốt, và chỉ tìm cách liên kết với linh hồn của từng người và của tất cả mọi người, mà bản chất là tình thương thuần khiết,

I guess the real soul, which is even like the essence of the monad.

Tôi đoán đó là linh hồn thực sự, thậm chí giống như tinh tuý của chân thần.

[27] realised synthesis and divine potency.

[27] sự tổng hợp đã được chứng nghiệm và quyền năng thiêng liêng.

The higher forces are what we have to learn to recognize and concentrate upon.

Các mãnh lực cao hơn là điều chúng ta phải học cách nhận biết và tập trung vào.

[28] It is essential, however, in spite of the work to which I have called these groups

[28] Tuy nhiên, dù Tôi đã kêu gọi các nhóm này thực hiện công việc

So far, maybe, I don't know, four groups, maybe beginning the fifth by 1939, also the year in which the group effort focusing upon ten groups was disbanded for the new reorganized seed group, given the perils in which humanity found itself and the way the Second World War precipitated. When you really think about it, it was an amazing, amazing thing. I was born sort of in the middle of the war, and with the sense that I really participated in some unpleasant way.

Cho đến lúc đó, có lẽ, tôi không biết chắc, có bốn nhóm, có lẽ bắt đầu nhóm thứ năm vào năm 1939, cũng là năm nỗ lực nhóm tập trung vào mười nhóm được giải thể để thay bằng nhóm hạt giống mới được tổ chức lại, trước những hiểm nguy mà nhân loại đang đối mặt và cách Thế chiến thứ hai bùng phát. Khi thực sự suy nghĩ về điều đó, đây quả là một chuyện đáng kinh ngạc, đáng kinh ngạc. Tôi sinh ra vào khoảng giữa cuộc chiến, và có cảm thức rằng mình thực sự đã tham gia theo một cách không mấy tốt đẹp.

But when you think of this attack upon humanity which almost succeeded, coming from a very ancient group from the previous major solar system, exercising Ray 1 and Ray 5, and, I suppose, a lot of Vulcan for weaponry and so forth, a lot of separatism of Rays 1 and 5, it's just amazing. Somehow we got through that, but we're not out of the woods yet, really. Sometimes people have a heart attack, and everything looks okay, but then they die. We have to be very cautious now that we don't become the man who swept his house clear of—was it 40 devils?

Nhưng khi nghĩ đến cuộc tấn công vào nhân loại đã gần như thành công này, xuất phát từ một nhóm rất cổ xưa thuộc hệ mặt trời chính yếu trước, vận dụng cung một và cung năm, và tôi cho rằng vận dụng rất nhiều năng lượng Vulcan cho vũ khí cùng những thứ tương tự, rất nhiều tính chia rẽ của cung một và cung năm, thì thật đáng kinh ngạc. Bằng cách nào đó, chúng ta đã vượt qua, nhưng thực sự vẫn chưa thoát khỏi hiểm nguy. Đôi khi người ta bị một cơn đau tim, rồi mọi thứ có vẻ ổn, nhưng sau đó họ qua đời. Giờ đây, chúng ta phải hết sức thận trọng để không trở thành người đã quét sạch nhà mình khỏi—có phải là 40 con quỷ không?

I keep on losing the number of devils that it was. Maybe it's not important. I know it seems foolish, but I quote that quite a bit, and I want to see. Here it is, from Luke anyway:

Tôi cứ quên mất số quỷ là bao nhiêu. Có lẽ điều đó không quan trọng. Tôi biết điều này có vẻ ngớ ngẩn, nhưng tôi trích đoạn ấy khá thường xuyên, và tôi muốn xem lại. Đây rồi, dù sao thì cũng từ sách Luca:

When an unclean spirit comes out of a man, it passes through arid places and seeks rest and does not find it.

Khi một tà linh ra khỏi một người, nó đi qua những nơi khô cằn, tìm chỗ nghỉ mà không tìm được.

I will return to the house I left.

Ta sẽ trở về ngôi nhà ta đã rời đi.

The house is us, the human vehicle.

Ngôi nhà ấy là chúng ta, là hiện thể con người.

On its return it finds the house swept clean and put in order. Then it goes and brings seven other spirits more wicked than itself, and they go in and dwell there, and the final plight of the man is worse than the other.

Khi trở về, nó thấy ngôi nhà đã được quét sạch và sắp xếp ngăn nắp. Bấy giờ nó đi đem theo bảy tà linh khác còn độc ác hơn nó, rồi chúng vào ở đó, và tình cảnh sau cùng của người ấy còn tệ hơn trước.

Luke seems to mention seven: New International Version and King James Bible. It says here,

Sách Luca dường như nói đến bảy: trong Bản Quốc Tế Mới và bản Kinh Thánh Vua James. Ở đây viết rằng,

And one of his disciples said unto him, Lord, teach us to pray,

Và một trong các đệ tử của Ngài thưa với Ngài: Lạy Chúa, xin dạy chúng con cầu nguyện,

He said unto them, When ye pray, say...

Ngài nói với họ: Khi các ngươi cầu nguyện, hãy nói...

There were demons and there were these spirits, the unclean spirits.

Có những con quỷ và có những tà linh này, những linh hồn ô uế.

He finds it swept and in order, then he goes and takes with him seven other spirits.

Nó thấy ngôi nhà đã được quét sạch và sắp xếp ngăn nắp, bấy giờ nó đi đem theo bảy tà linh khác.

Well, maybe it's not 40. Anyway,

Có lẽ không phải là 40. Dù sao,

they enter in and they dwell there, and the last state of the man is worse than the first.

chúng vào ở đó, và tình trạng sau cùng của người ấy còn tệ hơn lúc đầu.

It seems they're finding seven spirits, but the idea is, if we are inattentive, then we run the possibility of having a situation with regard to our vehicle that is worse than the first situation.

Dường như các bản đều nói đến bảy tà linh, nhưng ý ở đây là, nếu chúng ta thiếu chú tâm, chúng ta có nguy cơ rơi vào một tình trạng liên quan đến hiện thể của mình còn tệ hơn tình trạng ban đầu.

He's asking us: concentrate on the Shamballa and Hierarchical forces and be pure, unclogged channels, which obviously the man who is afflicted by seven more evil devils than the first one is not. That's all through inattentiveness, not really watching carefully what goes in and what goes out. But I do recall Master Morya saying that the open heart will deflect—that's my word—or make obsession impossible. It will make obsession impossible. The heart radiation is what we need.

Ngài yêu cầu chúng ta: hãy tập trung vào các mãnh lực Shamballa và Thánh đoàn, và hãy là những kênh dẫn thuần khiết, thông suốt, điều mà rõ ràng người bị bảy con quỷ còn độc ác hơn con đầu tiên ám hại không có được. Tất cả là do thiếu chú tâm, không thực sự quan sát cẩn thận những gì đi vào và đi ra. Nhưng tôi nhớ Chân sư Morya từng nói rằng trái tim rộng mở sẽ đẩy lùi—đó là từ tôi dùng—hoặc khiến sự ám nhập không thể xảy ra. Nó sẽ khiến sự ám nhập không thể xảy ra. Bức xạ của trái tim là điều chúng ta cần.

I ask you to regard yourselves [Page 79] as pure and unclogged channels and to seek only to be linked with the soul of each and all, whose nature is pure love, realised synthesis and divine potency.

Tôi yêu cầu các bạn xem mình [Page 79] là những kênh dẫn thuần khiết, thông suốt và chỉ tìm cách liên kết với linh hồn của từng người và tất cả mọi người, mà bản chất là bác ái thuần khiết, sự tổng hợp đã được chứng nghiệm và uy lực thiêng liêng.

The soul is a lot more than the soul in the causal body. The egoic nature is the Spiritual Triad in a way, and in a way the consciousness of the monad is soul allied to the universal soul.

Linh hồn còn nhiều hơn rất nhiều so với linh hồn trong thể nguyên nhân. Theo một nghĩa nào đó, bản chất chân ngã là Tam Nguyên Tinh Thần, và theo một nghĩa nào đó, tâm thức của chân thần là linh hồn liên kết với linh hồn vũ trụ.

It is essential, however, in spite of the work to which I have called these groups

Tuy nhiên, dù Tôi đã kêu gọi các nhóm này thực hiện công việc ấy, điều thiết yếu là

[29] and which—as you know—is intended to lay the basis for the work of the esoteric schools of the future, that the members of

[29] mà—như các bạn biết—mục đích là đặt nền tảng cho công việc của các trường nội môn trong tương lai, điều thiết yếu là các

all the groups realise that exoteric group work must also be undertaken.

thành viên của mọi nhóm phải nhận ra rằng họ cũng phải đảm nhận công việc nhóm ngoại môn.

This is really an important one because you kind of wonder what will prepare the new esoteric schools. I think what we see is that what will prepare them is the kind of work in the seed groups that will prepare the way for the new esoteric schools.

Đây thực sự là một điểm quan trọng, vì người ta phần nào tự hỏi điều gì sẽ chuẩn bị cho các trường nội môn mới. Tôi nghĩ điều chúng ta thấy là chính loại công việc trong các nhóm hạt giống sẽ chuẩn bị con đường cho các trường nội môn mới.

It's one of the major ways, let us say, of preparing for these illuminative developments. It lays the basis for the work of the esoteric schools of the future. He lays this out in *Letters on Occult Meditation*. He talks about developments which are already underway, and then later in the book he says the new esoteric schools of which I spoke earlier lie far in the future. Which is it, or is it both?

Đó là một trong những cách chủ yếu để chuẩn bị cho những bước phát triển mang lại sự soi sáng này. Nó đặt nền tảng cho hoạt động của các trường nội môn trong tương lai. Ngài trình bày điều này trong *Thư Về Tham thiền Huyền môn*. Ngài nói về những bước phát triển đã và đang diễn ra, rồi ở phần sau của cuốn sách, Ngài nói rằng các trường nội môn mới mà Tôi đã nói đến trước đó còn nằm trong tương lai xa. Vậy là trường hợp nào, hay cả hai đều đúng?

[30] Too many in these groups are satisfied with the significance of their own group work and permit it to usurp the place of objective service.

[30] Quá nhiều người trong các nhóm này hài lòng với thâm nghĩa của công việc nhóm mình và cho phép nó chiếm chỗ của việc phụng sự cụ thể bên ngoài.

Well maybe meditation is not enough.

Có lẽ tham thiền là chưa đủ.

Sometimes we've been told that the right kind of service, service with the right motive, is even more effective than meditation, and maybe that's what the Christ came to teach in his earlier appearance. Meditation was something long followed, but the impulse towards service, loving service, was relatively new. Think about your life and the degree to which external service, objective service, is also operative, and not just the significance of our own group work and just internal work. I think meditation is extremely powerful, and I really support those groups who

Đôi khi chúng ta được cho biết rằng việc phụng sự đúng đắn, phụng sự với động cơ đúng đắn, thậm chí còn hiệu quả hơn tham thiền, và có lẽ đó là điều Đức Christ đã đến để dạy trong lần xuất hiện trước của Ngài. Tham thiền là điều người ta đã thực hành từ lâu, nhưng thôi thúc hướng tới phụng sự, phụng sự đầy tình thương, thì tương đối mới. Hãy suy ngẫm về cuộc sống của các bạn và mức độ mà việc phụng sự bên ngoài, phụng sự trong thực tế, cũng đang diễn ra, chứ không chỉ có thâm nghĩa của công việc nhóm riêng chúng ta và công việc bên trong. Tôi nghĩ tham thiền có quyền năng vô cùng

pursue it, and then of course more is required.

lớn, và tôi thực sự ủng hộ những nhóm theo đuổi việc ấy, rồi dĩ nhiên còn cần nhiều hơn nữa.

[31] If it is so hard, my brothers, to arouse aspirants, such as yourselves, to urgent service and a full sense of responsibility; if men and women with all the information that you possess cannot be aroused to sacrificing effort, you can gain some idea of the magnitude of the task with which the Hierarchy is confronted at this time.

[31] Các huynh đệ của Tôi, nếu việc khơi dậy ở những người chí nguyện như các bạn tinh thần phụng sự khẩn thiết và ý thức trách nhiệm đầy đủ lại khó khăn đến thế; nếu những người nam và nữ nắm trong tay mọi thông tin mà các bạn có vẫn không thể được khơi dậy để nỗ lực hi sinh, thì các bạn có thể phần nào hình dung tầm vóc của nhiệm vụ mà Thánh đoàn đang đối diện vào lúc này.

If we can't get our act together with respect to loving and effective service, how is the person who does not have our type of understanding and information going to do it? It's a really big job. Very resistant energies and forces have to be confronted.

Nếu chúng ta không thể chấn chỉnh mình để phụng sự đầy tình thương và hiệu quả, thì người không có sự thấu hiểu và hiểu biết như chúng ta sẽ làm điều đó bằng cách nào? Đây thực sự là một công việc rất lớn. Cần đối mặt với những năng lượng và mãnh lực chống đối rất mạnh.

[32] You can realise, perhaps, the sense almost of frustration which could sweep over me (if I were limited by any time concept)

[32] Có lẽ các bạn có thể nhận ra cảm giác gần như thất vọng có thể tràn ngập trong Tôi (nếu Tôi còn bị giới hạn bởi bất kỳ quan niệm nào về thời gian)

He gives you a hint there: he's not.

Ở đây, Ngài gợi ý cho các bạn rằng Ngài không còn chịu giới hạn ấy.

[33] when, for instance, those to whom I look for cooperation, are preoccupied with their own affairs, have no sense of immediacy and prefer to concentrate upon their own development, their own families, their own problems, rather than achieve the larger world view which would lead to full cooperation.

[33] khi, chẳng hạn, những người mà Tôi trông cậy sẽ hợp tác lại mải lo việc riêng, không cảm thấy sự cấp bách, và thích tập trung vào sự phát triển của riêng mình, gia đình mình, những vấn đề của mình, hơn là đạt được một tầm nhìn thế giới rộng lớn hơn, vốn sẽ dẫn đến sự hợp tác trọn vẹn.

Of course, it's really important not to be limited by the time concepts. Master DK has transcended that, and realizing what we

Dĩ nhiên, việc không chịu giới hạn của các quan niệm về thời gian thực sự rất quan trọng. Chân sư DK đã vượt lên trên điều đó,

essentially are is very, very useful when confronted with a task where what you might call supreme patience is required.

và việc nhận ra bản chất cốt yếu của chúng ta là gì rất, rất hữu ích khi đối mặt với một nhiệm vụ đòi hỏi điều mà các bạn có thể gọi là lòng kiên nhẫn tột bậc.

If we've always been at this, if we are the one being in all cosmos and infinitely more, then you realize that there's nothing that can prevent us from being what we are, and that we contain within ourselves all possibilities, even if only an infinitesimal number can be worked out in any one universe. By universe, I mean the grand entirety of manifested energies, even to the highest plane. There, we're asked to see things from Master DK's point of view.

Nếu chúng ta vẫn luôn làm việc này, nếu chúng ta là sinh mệnh duy nhất trong toàn thể vũ trụ và còn hơn thế vô hạn, thì người ta nhận ra rằng không có gì có thể ngăn chúng ta là chính mình, và rằng chúng ta chứa đựng trong mình mọi khả năng, dù trong bất kỳ một vũ trụ nào cũng chỉ có thể hiện thực hoá một số lượng vô cùng nhỏ. Khi nói vũ trụ, tôi muốn nói đến toàn thể bao la của các năng lượng biểu hiện, lên đến cả cõi cao nhất. Ở đây, chúng ta được yêu cầu nhìn sự việc từ quan điểm của Chân sư DK.

You can realise, perhaps, the sense almost of frustration which could sweep over me (if I were limited by any time concept)

Có lẽ các bạn có thể nhận ra cảm giác gần như thất vọng có thể tràn ngập Tôi (nếu Tôi còn chịu giới hạn của bất kỳ quan niệm nào về thời gian)

I mean, he knows the beginningless and endlessness of being

Ý tôi là, Ngài biết sự hiện tồn không có khởi đầu và không có kết thúc

when, for instance, those to whom I look for cooperation,

chẳng hạn khi những người mà Tôi trông đợi sự hợp tác,

That's us, right?

Đó là chúng ta, phải không?

are preoccupied with their own affairs, have no sense of immediacy and prefer to concentrate upon their own development, their own families, their own problems, rather than achieve the larger world view which would lead to full cooperation.

lại mải lo việc riêng, không có cảm thức về tính cấp bách và thích tập trung vào sự phát triển của chính mình, gia đình mình, những vấn đề của mình, thay vì đạt tới tầm nhìn thế giới rộng lớn hơn, vốn sẽ dẫn đến sự hợp tác trọn vẹn.

Consciousness will strengthen the will to sacrifice and to fully cooperate.

Tâm thức sẽ củng cố ý chí hi sinh và hợp tác trọn vẹn.

The averting—here we're looking ahead. This is 1939.

Việc ngăn chặn—ở đây chúng ta đang nhìn về phía trước. Đây là năm 1939.

[34] The averting of a world debacle is the aim of our effort and towards this aim I have asked your help.

[34] Ngăn chặn một thảm họa thế giới là mục tiêu trong nỗ lực của chúng ta, và để hướng tới mục tiêu ấy, Tôi đã yêu cầu các bạn giúp đỡ.

Remember, this is 1939. This instruction was given in 1939, and just three years later the Hierarchy were, colloquially we might say, packing their bags. For good reason, not because they're just abandoning humanity, but because they felt humanity might go down, would go down to defeat, when in fact at that time the Lords of Liberation stepped in due to even the inchoate human longing and invocation for something better.

Hãy nhớ, đây là năm 1939. Huấn thị này được ban ra vào năm 1939, và chỉ ba năm sau, nói theo cách thông thường, chúng ta có thể bảo rằng Thánh đoàn đang thu xếp hành lý. Các Ngài có lý do chính đáng, không phải vì Các Ngài cứ thế bỏ rơi nhân loại, mà vì Các Ngài cảm thấy nhân loại có thể thất bại, sẽ đi đến thất bại. Nhưng thực tế, vào lúc ấy, các Đấng Giải Thoát đã can thiệp để đáp ứng ngay cả niềm khao khát và lời khẩn cầu còn chưa thành hình rõ rệt của nhân loại về một điều gì đó tốt đẹp hơn.

Just an amazing, amazing story, and one day we're going to know this story from the inside out rather than from the outside in, as is presently the case, given our still non-hierarchical status, at least in the full and intimate sense. It looks like we're starting a new section here of May 1939. We're getting very close to the invasion of Poland, which really led into the immediate Second World War. He's got a lot going here in 1939: August, May, August. I'm not quite sure, but we'll get to it as we go along.

Quả là một câu chuyện đáng kinh ngạc, vô cùng đáng kinh ngạc, và một ngày nào đó chúng ta sẽ biết câu chuyện này từ bên trong ra bên ngoài, thay vì từ bên ngoài vào bên trong như hiện nay, vì chúng ta vẫn chưa thuộc Thánh đoàn, ít nhất là theo nghĩa trọn vẹn và mật thiết. Có vẻ như ở đây chúng ta đang bắt đầu một phần mới vào tháng Năm năm 1939. Chúng ta đang đến rất gần cuộc xâm lược Ba Lan, sự kiện thực sự trực tiếp dẫn đến Chiến tranh Thế giới thứ hai. Trong năm 1939, Ngài có rất nhiều nội dung ở đây: tháng Tám, tháng Năm, tháng Tám. Tôi không hoàn toàn chắc chắn, nhưng chúng ta sẽ tìm hiểu khi tiếp tục.

All of these charts, of course, can be seen from different perspectives, and a lot of them are listed in the back in *Esoteric Psychology, Volume I*. That's two programs that I've managed to eke out today. I wish it was five, but we'll do it this way, and I'll try

Dĩ nhiên, tất cả những biểu đồ này đều có thể được xem xét từ nhiều góc nhìn khác nhau, và nhiều biểu đồ nằm trong phần cuối của *Tâm Lý Học Nội Môn, Tập I*. Vậy là hôm nay tôi đã cố gắng xoay xở thực hiện được hai chương trình. Tôi ước gì làm được năm

to keep clear in my mind. It takes us up to page 79, and we began on page 77.

chương trình, nhưng chúng ta sẽ tiến hành theo cách này, và tôi sẽ cố giữ cho thể trí mình sáng rõ. Chúng ta đã đến trang 79, và đã bắt đầu ở trang 77.

This is the end of program six, and we went from pages 77 to 79. Our date was today, the 16th of January, and then we'll start program number seven and go from page 79 onward. We're starting a new section, so I don't see the point in racing ahead into it. Somehow this instruction, so liberally and at such great sacrifice given by the Masters to prepare the way for their externalization, a series of bridging treatises, has to be deeply, deeply appreciated and manifested, or at least applied in the little spheres in which we find ourselves.

Đây là phần kết thúc chương trình sáu, và chúng ta đã đi từ trang 77 đến trang 79. Ngày thực hiện chương trình là hôm nay, ngày 16 tháng Một, rồi chúng ta sẽ bắt đầu chương trình số bảy và tiếp tục từ trang 79 trở đi. Chúng ta đang bắt đầu một phần mới, nên tôi thấy không có lý do gì để vội đi vào phần ấy. Bằng cách nào đó, chúng ta phải hết sức, hết sức trân trọng những huấn thị này—một loạt khảo luận nhằm bắc cầu mà các Chân sư đã ban ra rộng rãi với sự hi sinh lớn lao đến thế để chuẩn bị con đường cho sự ngoại hiện của Các Ngài—và phải biểu hiện chúng, hoặc ít nhất áp dụng chúng trong những phạm vi nhỏ bé nơi chúng ta đang sống.

The Divine Plan ought ever to be in our minds and hearts. Life is complicated in the modern era, and there are many, many distractions and many reductions of the true values which come because of those distractions and the kind of third-ray busyness which seems to be forced upon us in order to live the modern life and to get by and to earn a living and somehow survive and somehow maintain a certain standard. It is quite a pressure upon humanity at this time, and especially maybe upon the people who know something about the inner life, but not only that. Everybody is under pressure.

Thiên Cơ phải luôn hiện diện trong thể trí và trái tim chúng ta. Đời sống trong thời hiện đại thật phức tạp, với rất nhiều, rất nhiều điều gây xao lãng và nhiều sự suy giảm các giá trị đích thực do những điều gây xao lãng ấy, cùng kiểu bận rộn của cung ba dường như đang áp đặt lên chúng ta để có thể sống cuộc sống hiện đại, xoay xở qua ngày, kiếm sống, bằng cách nào đó tồn tại và duy trì một mức sống nhất định. Hiện nay, đó là một áp lực khá lớn đối với nhân loại, và có lẽ đặc biệt đối với những người biết đôi điều về đời sống bên trong, nhưng không chỉ riêng họ. Mọi người đều đang chịu áp lực.

What we want to do as students of the wisdom is to help make life more meaningful for people. The World of Meaning is the world of the soul; the world of symbols, pretty much the lower 18 subplanes; the World of Significance, the

Là những đạo sinh của minh triết, điều chúng ta muốn làm là giúp đời sống của mọi người có ý nghĩa hơn. Thế giới của ý nghĩa là thế giới của linh hồn; thế giới của các biểu tượng phần lớn là 18 cõi phụ thấp; Thế giới của thâm nghĩa là Tam nguyên tinh thần;

triad; the World of Being, the monad; the world of causes, true causes, is the sea of fire on the logoic plane. I suppose we could start to name things even higher on the cosmic planes, but they would be just words, of course. We have a great treasure. When you run into a treasure, you don't ignore it.

Thế Giới Bản Thể là chân thần; thế giới của các nguyên nhân, những nguyên nhân đích thực, là biển lửa trên cõi Thượng đế. Tôi cho rằng chúng ta có thể bắt đầu gọi tên những điều còn cao hơn trên các cõi vũ trụ, nhưng dĩ nhiên, đó cũng chỉ là những ngôn từ. Chúng ta có một kho báu lớn lao. Khi bắt gặp một kho báu, người ta không thể phớt lờ nó.

It has to be banked, put in your account, assimilated in that way, and then wisely spent for the promotion of that which will make it possible for all people to benefit from the great treasure. We have such a responsibility to carry the light, and it is a unique form of light. Think of all the solutions that are offered as to what is humanity and where is it going, and how very childish these solutions are, and how unsatisfying, deeply unsatisfying, and how closed they are to the infinite possibilities of growth into one's own true, absolutely infinite nature.

Kho báu ấy phải được gửi vào ngân hàng, đưa vào tài khoản của các bạn, được đồng hóa theo cách đó, rồi được sử dụng một cách minh triết để thúc đẩy những gì sẽ giúp mọi người đều có thể hưởng lợi từ kho báu lớn lao ấy. Chúng ta có trách nhiệm lớn lao biết bao trong việc mang ánh sáng, và đó là một dạng ánh sáng độc đáo. Hãy nghĩ đến tất cả những lời giải được đưa ra cho câu hỏi nhân loại là gì và đang đi về đâu, rồi nghĩ xem những lời giải ấy non nớt đến mức nào, thiếu sức thuyết phục đến mức nào, thiếu sức thuyết phục sâu sắc đến mức nào, và khép kín đến mức nào trước những khả năng vô hạn để phát triển vào chính bản chất đích thực, tuyệt đối vô hạn của mỗi người.

The conceptions of what being is and what a human being is are woefully inadequate. We can't escape into them, but we have to feel them, see them, live as them, be in them, and then apply the realizations which have come to us for the betterment of everybody. That's a big, big requirement, but fortunately under the guidance of Master DK, the tutelage of Master DK, we have been given the methods. That's not to take away from how the other Masters teach and what they do and so forth.

Những quan niệm về bản thể là gì và con người là gì còn thiếu sót một cách đáng buồn. Chúng ta không thể trốn vào những quan niệm ấy, mà phải cảm nhận chúng, thấy chúng, sống như chúng, hiện hữu trong chúng, rồi áp dụng những điều đã nhận ra để cải thiện cuộc sống của mọi người. Đó là một yêu cầu rất, rất lớn, nhưng may thay, dưới sự hướng dẫn của Chân sư DK, sự dìu dắt của Chân sư DK, chúng ta đã được trao các phương pháp. Nói vậy không có nghĩa là xem nhẹ cách các Chân sư khác giảng dạy, những gì Các Ngài làm, v.v.

We just happened to have found ourselves under the tutelage of this great and learned disciple of the Christ that we know as Master DK. Let us hold the teaching really as sacred.

Chúng ta đã tình cờ được dìu dắt bởi người đệ tử vĩ đại và uyên bác này của Đức Christ, Đấng mà chúng ta biết đến là Chân sư DK. Chúng ta hãy thực sự trân trọng giáo huấn

Not that we want to become idolatrous about it, but it just can stimulate so much growth and make better people of us and help us express the soul through the personality, and eventually the monad through the soul-infused personality.

ấy như điều thiêng liêng. Không phải chúng ta muốn sùng bái nó, mà vì nó có thể kích thích sự phát triển mạnh mẽ đến thế, giúp chúng ta trở thành những con người tốt đẹp hơn, biểu lộ linh hồn qua phàm ngã, và cuối cùng biểu lộ chân thần qua phàm ngã được linh hồn thấm nhuần.

All of this is possible, and the methods have been given to us, and this is what we have to take seriously, even though it means we certainly don't ignore the many karmic responsibilities and even dharmic responsibilities that we have in the world. Well, let's see if any more work can be done tonight here. I don't know. Maybe. And meanwhile, thank you for studying with me, and we'll take this up the next time. Yeah, I mean, the Second World War is coming on, but you see how much he tells us that has immediate applicability to the present. He starts

Tất cả những điều này đều có thể thực hiện được, và các phương pháp đã được trao cho chúng ta. Đây là điều chúng ta phải coi trọng, đồng thời chắc chắn vẫn quan tâm đến nhiều trách nhiệm về nghiệp quả, và cả những trách nhiệm về bổn phận thiêng liêng mà chúng ta có trên thế gian. Hãy xem tối nay còn có thể làm thêm được chút việc nào ở đây không. Tôi không biết. Có lẽ là có. Trong lúc này, cảm ơn các bạn đã cùng tôi học tập, và lần tới chúng ta sẽ tiếp tục. Quả thật, Chiến tranh Thế giới thứ hai đang đến gần, nhưng các bạn thấy Ngài cho chúng ta biết biết bao điều có thể áp dụng ngay vào hiện tại. Ngài bắt đầu

[35] In this hour of crisis, anxiety and suspense, it has seemed that there are certain things which you would do well to remember, and certain things which you should endeavour to do.

[35] Trong giờ phút khủng hoảng, lo âu và hồi hộp chờ đợi này, dường như có những điều các bạn nên ghi nhớ và những việc các bạn nên cố gắng thực hiện.

He's being very practical, and that's where we will start next time. Love and many blessings. We'll see you soon.

Ngài rất thiết thực, và lần tới chúng ta sẽ bắt đầu từ đó. Xin gửi tình thương và nhiều phúc lành. Hẹn sớm gặp lại các bạn.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy 007

Tóm Tắt

Khủng hoảng năm 1939 và ý nghĩa đối với hiện tại

Thông điệp tháng 5 năm 1939 trong Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn xuất hiện khi Đức đã sáp nhập Áo, tiến vào Tiệp Khắc và chuẩn bị xâm lược Ba Lan ngày 1 tháng 9. Cuộc chiến 1914–1945 được nhìn như một cuộc Đại Chiến gồm hai giai đoạn, trong đó giai đoạn thứ hai sắp ngưng tụ xuống cõi hồng trần. Theo nhận định riêng của Thầy MDR vào tháng 1 năm 2019, một giai đoạn thứ ba có thể gây hậu quả chí tử cho nhân loại, nên những huấn thị năm 1939 vẫn có giá trị trước nguy cơ chiến tranh, độc tài và tàn phá sinh thái. Lời cảnh báo về khả năng phải khởi đầu lại công cuộc phát triển một nhân loại đáp ứng Thiên Cơ được liên hệ với phần dẫn nhập nguyên thủy của Những Vấn Đề của Nhân Loại.

Thánh đoàn đứng vững trong Bản Thể tinh thần

Khẳng định "Thánh đoàn đứng vững" xác nhận rằng các Huynh Trưởng và Chân sư vẫn hướng dẫn nhân loại, với Đức Phật và Đức Christ tiếp tục hiện diện như nguồn sức mạnh và tình thương. Hình ảnh Thánh đoàn như bóng mát của một tảng đá lớn giữa miền đất mỏi mệt biểu thị sự che chở trước tai họa; một cách lý giải được đề xuất là tảng đá lớn tượng trưng cho Shamballa. Tư thế đứng được liên hệ với cung một và sự an trụ trong Bản Thể tinh thần, còn tư thế ngồi có thể tương ứng với cách đạt giác ngộ của cung hai. Việc Chân sư DK dùng những từ như "chúng ta" thể hiện sự đồng nhất với nhân loại; các Chân sư vẫn thuộc gia đình nhân loại, trong khi Quy luật VI của Các Cung và Những Cuộc Điểm Đạo phân biệt địa vị các Chohan với địa vị ấy.

Tiến bộ nhân loại và gánh nặng trách nhiệm

Nhân loại đã đi từ vô minh và thiếu nhận biết đến sự quan tâm thông minh đối với đời sống cùng ý thức trách nhiệm ngày càng tăng. Trách nhiệm trên quy mô rộng là một thành tựu tương đối mới, nhưng cũng làm tăng đau khổ vì con người bắt đầu nhận ra lỗi lầm tập thể và nhu cầu sửa chữa; Sao Thổ được liên hệ với cả trách nhiệm lẫn đau khổ. Chân sư DK khẳng định tiến bộ thực sự không bị đảo ngược: qua khủng hoảng, nhân loại trở nên mạnh hơn, thanh luyện qua lửa và tiến gần mục tiêu. Bình luận mở rộng rằng ngay cả một trải nghiệm gây tử vong cũng có thể củng cố tâm thức, nên kết quả tiến hóa không chỉ đo bằng sự sống còn của thể xác.

Tính toàn vẹn của gia đình nhân loại

Gia đình nhân loại là một trong nguồn gốc, các mối quan hệ, năng lực, dục vọng và mục tiêu; khát vọng thấu hiểu, quan hệ hòa bình và thiện chí hiện diện trong mọi dân tộc. Cảm giác rằng những người hướng đến hợp nhất đang đứng riêng lẻ không phản ánh thực tế sâu xa của tâm thức nhân loại. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, chủ nghĩa dân tộc muốn thống trị là sự vị kỷ ở cấp quốc gia, còn xu hướng Anh rời Liên minh châu Âu đi ngược chiều hướng hợp nhất gắn với công việc của Chân sư R. Việc dùng năng lượng cung một và cung năm để khoét sâu chia rẽ được liên hệ với cách Hắc đoàn khai thác các năng lượng ấy.

Bước ngoặt năm 1942 và khả năng cứu chuộc

Lời cảnh báo về ba năm quyết định kể từ tháng 5 năm 1939 được liên hệ với nguy cơ nhân loại thất bại vào cuối năm 1942. Khát vọng hợp nhất sâu xa của nhân loại đã vươn tới các Đấng Giải Thoát tại Shamballa, mở ra sự can thiệp giúp tránh một tai họa lớn, dù chi tiết cơ chế chưa được tiết lộ

đầy đủ. Việc Thánh đoàn từng chuẩn bị rút lui được đặt trong mục tiêu bảo toàn tương lai và phúc lợi hành tinh, đồng thời cho thấy vẫn có những khả năng cứu chuộc ngoài dự tính. Sự hiểu biết trực tiếp về các biến cố này sẽ sâu sắc hơn khi đệ tử tiến qua các cấp điểm đạo và đi vào Thánh đoàn, trung tâm tim của hành tinh.

Quyền năng của những người sống như linh hồn

Những người cố gắng sống như linh hồn và vận dụng mãnh lực tinh thần một cách vô ngã có quyền năng vượt xa mức họ tự nhận biết. Số lượng tương đối ít so với hàng tỷ người không phản ánh đúng hiệu lực của họ, nhưng quyền năng ấy đòi hỏi trách nhiệm nghiêm túc đối với tư tưởng. Những người cùng lý tưởng, tầm nhìn và khát vọng tinh thần có mặt trong mọi quốc gia, tôn giáo, nhóm và tổ chức, tạo cơ sở cho lòng can đảm, sự hợp tác và niềm hoan hỉ phụng sự. Trong bối cảnh năm 2019, yêu cầu giữ điểm tập trung nhất tâm tinh thần được dự kiến sẽ tiếp tục tăng đến Đại Mật Nghị năm 2025 và xa hơn, khi sự tái lâm của Đức Christ và Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn đến gần.

Tham vọng tinh thần và hiệu quả phụng sự

Các đệ tử không biết huyền bí học vẫn có thể phụng sự mạnh mẽ và tốt đẹp, đôi khi ít vướng những ảo cảm thường gặp trong các nhóm huyền môn. Theo lời Chân sư DK được dẫn lại, các nhóm huyền môn nằm trong số những nhóm chịu ảo cảm nặng nề nhất. Sự vị kỷ, đồng hóa sai lầm và tham vọng tinh thần của người thông minh làm giảm hiệu quả, đồng thời gây ma sát giữa những người lẽ ra phải hợp tác trong tình thương và hợp nhất. Mở rộng cảm nhận về bản sắc vượt khỏi phàm ngã là một phương cách khắc phục căn nguyên ấy.

Vượt qua sợ hãi bằng sự an trụ tinh thần

Huấn thị thực hành đầu tiên là không để sợ hãi tập thể, lo âu và bất an cuốn mình vào những thái độ thiếu hữu ích. An trụ trong Bản Thể tinh thần được diễn giải như sự chỉnh hợp, nhạy cảm và rộng mở với linh hồn, Tam Nguyên Tinh Thần và phương diện tinh thần. Mỗi sáng cần tái lập thái độ ấy bằng năm phút hoàn toàn tĩnh lặng bên trong, rồi duy trì qua công việc thiết thực, phụng sự chân chính và sự gìn giữ tư tưởng, lời nói. Một thực hành bổ trợ được nhắc tới là hình dung tam giác đặc màu cam vàng, đỉnh chạm trung tâm đầu; vị trí đáy trên cõi thượng trí được nêu với sự dè dặt, gắn với ảnh hưởng của Chân sư và Thái dương Thiên Thần.

Trái tim yêu thương và kỷ luật lời nói

Trong thời gian từ năm 1939 đến lễ Wesak năm 1940, mục tiêu là đạt khả năng kiểm soát lời nói, với trái tim yêu thương là yếu tố mạnh nhất. Mối liên hệ chiêm tinh được triển khai qua Sao Kim, chủ tinh Kim Ngưu; Kim Ngưu liên hệ với trung tâm cổ họng và sự phát âm, còn Sao Kim liên hệ với tình thương, minh triết và trung tâm tim của hệ mặt trời. Lời nói hoảng loạn, đồn đại ác ý, ám chỉ độc địa, nghi ngờ và gán động cơ xấu cho cá nhân hay dân tộc đều góp phần tạo khủng hoảng. Sự tự kiểm tra cần bao gồm cả tổn hại do tư tưởng: một trái tim thực sự yêu thương sẽ ngăn nhiều hành vi xâm phạm người khác.

Chống lại điều ác mà không nuôi hận thù

Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian phải tránh tham gia công kích và kích động hận thù, kể cả khi bảo vệ những giá trị cá nhân hoặc quốc gia coi trọng. Điều này vẫn cho phép nhận diện và kiên quyết chống lại lực lượng phá hoại; Thánh đoàn đã đứng về một phía trong chiến tranh và xác định sự cần thiết phải tiêu diệt lực lượng đối nghịch. Khả năng hành động dứt khoát mà không thù hận được liên hệ với người cung một đã rèn luyện tốt, trong khi sự kích động của cung sáu có

thể làm hận thù dễ bùng phát hơn. Một giai thoại võ đạo được kể lại với chi tiết không chắc chắn minh họa nguyên tắc không được hành động khi cơn giận làm sai lệch bổn phận; sự im lặng và lời tha thứ của Đức Jesus là một minh họa khác cho trái tim không hận thù.

Mãnh lực Shamballa và sự thiếu vắng tình thương

Hitler cùng nhóm lãnh đạo Đức Quốc xã được mô tả là đã đảo ngược mãnh lực Shamballa khi tiếp nhận quyền năng mà thiếu tình thương của linh hồn. Bình luận liên hệ hiện tượng ấy với sự lấn át của cung một và cung ba so với cung hai, đồng thời lưu ý rằng không quốc gia nào hoàn toàn thiếu cung hai. Khả năng Hitler chịu sự khống chế của một thực thể hắc ám rất mạnh được nhắc đến, nhưng danh tính và bản chất của thực thể ấy không được xác định. Lời nói đầy hận thù của các lãnh đạo phát xít minh họa cách quyền năng và trí thông minh có thể phục vụ chia rẽ khi tách khỏi tình thương.

Hoan hỉ là nguồn sức mạnh

Sự hoan hỉ đem lại sức mạnh để đứng vững; u ám, tuyệt vọng và suy sụp có thể biến một người thành điểm tập trung tiêu cực, gây tổn hại cho môi trường chung quanh. Nền tảng duy trì hoan hỉ gồm niềm xác tín rằng đời sống tinh thần là căn bản, thiên tính hướng dẫn thế giới, mọi người là huynh đệ và trái tim nhân loại vốn lành mạnh. Bình luận mở rộng nguồn gốc chung ấy qua hình ảnh con người là những phát xạ, những phần mở rộng của Chân Thần đang cần mở rộng tâm thức vốn bị giới hạn. Tính vô tổn hại vì thế bao gồm việc không buông mình vào các trạng thái tiêu cực; sự tích cực được liên hệ với mục tiêu của điểm đạo đồ cung hai, dẫn trang 507 của Các Cung và Những Cuộc Điểm Đạo.

Bốn tư tưởng để đứng vững

Bốn tư tưởng cần mang theo là Thánh đoàn an trụ trong Bản Thể tinh thần, con người cũng có thể đứng vững như thế, sự im lặng của trái tim yêu thương phải trở thành chủ âm, và sức mạnh đứng vững phát sinh từ hoan hỉ cùng sự định hướng đúng đắn về linh hồn. Định hướng ấy bao hàm nhận biết mình là linh hồn và nhìn phàm ngã như đối tượng mà linh hồn quan sát, sử dụng. Sự im lặng yêu thương có thể chứa khả năng giải quyết mà tranh luận bằng trí cụ thể và lời lẽ công kích không đem lại. Những tư tưởng này cần trở thành thái độ sống được tái xác lập hằng ngày.

Chiều sâu thời gian của xung đột

Phần "Xung đột giữa những mãnh lực có nguồn gốc cổ xưa", đề tháng 8 năm 1939, đặt biến cố quốc tế trong lịch sử tiến hóa dài hơn nhiều so với lịch sử thông thường. Giáo Lý Bí Nhiệm và Lịch Sử Ẩn Giấu của Nhân Loại của Phillip Lindsay được giới thiệu như nguồn tham khảo về các giống dân gốc, giống dân phụ và những thời kỳ phát triển. Việc thu hẹp quá mức lịch sử nhân loại dễ dẫn đến nhận định sai về nguyên nhân xung đột. Viễn cảnh huyền môn bao gồm hàng triệu năm trên Trái Đất và, đối với một số nhóm, những chu kỳ trên Dãy Mặt Trăng hoặc trong hệ mặt trời lớn trước đây.

Dòng năng lượng ngũ phân và tính tương đối của sáng tối

Dòng năng lượng ngũ phân được hồi tưởng gồm Shamballa, Thánh đoàn, nhân loại, mãnh lực Do Thái liên hệ cung ba và cung bảy, cùng mãnh lực duy vật liên hệ cung một và cung năm, các chúa tể hình tướng và Hắc đoàn. Chân sư DK khẳng định không có bóng tối nếu thiếu ánh sáng và ngược lại, cho thấy vai trò của các cặp đối cực trong nhận biết và tiến hóa. Khi ánh sáng tăng cường, bóng tối có thể hiện ra sâu hơn; điều từng được xem là ánh sáng cũng có thể trở thành

tương đối tối trước một cấp độ sáng cao hơn. Trải nghiệm ánh đèn chụp ảnh mạnh làm hình ảnh trên màn hình truyền hình gần như biến mất được dùng để minh họa tính tương đối ấy.

Nâng cao vật chất và sự thu hồi toàn thể

Nỗ lực có tổ chức của Thánh đoàn hướng đến việc nâng các mãnh lực duy vật lên một cấp độ tinh thần cao hơn. Giáo lý được nhắc lại rằng các mãnh lực ác vũ trụ không thực sự thuộc Thiên Cơ của Hành Tinh Thượng đế nhưng vẫn có vai trò trong Thiên Cơ của Thái dương Thượng đế. Từ đó, suy luận được triển khai rằng Giai kỳ qui nguyên phổ quát phải thu hồi tất cả những gì đã phát xuất, kể cả Thượng đế Vũ Trụ, vì một phần còn tồn tại khách quan sẽ khiến sự hoàn nguyên chưa trọn vẹn. Kỷ nguyên Bảo Bình được kỳ vọng đem lại sự tinh thần hóa các yếu tố vật chất, thay cho xung đột hiện tại giữa vàng bạc, chia rẽ, ích kỷ với hợp tác và dung hợp.

Buông bỏ và sự bất khả nắm giữ hình tướng

Định luật được nêu là con người mất khi cố giữ và đạt được khi buông bỏ; điều bị bám chặt cuối cùng tất yếu biến mất. Hình tướng thấp được diễn giải như sự ngưng tụ của những mãnh lực tinh thần cao hơn, nên không thể là đối tượng sở hữu bền vững hay thực tại tối hậu. Giai thoại Chân sư R. tặng những viên ngọc quý trong các buổi tiệc dành cho giới quý tộc Pháp, rồi các viên ngọc biến mất khi khách mang về, minh họa tính mong manh của sự chiếm hữu vật chất. Giá trị của buông bỏ nằm ở việc chấm dứt đồng hóa với cái tạm thời và mở đường cho sự tiếp nhận cao hơn.

Buông bỏ và tính bất diệt của Bản Thể

Những kết tụ đậm đặc của thế giới hiện tượng chỉ là sự ứ đọng trong vật chất cấp thấp, không có thực chất bền vững như vẻ ngoài khiến con người lầm tưởng; sự bám víu vào chúng trái với lời Đức Phật dạy về việc từ bỏ ham muốn. Định luật huyền bí nêu rõ: giữ lấy thì mất, từ bỏ thì được; hình ảnh đôi bàn tay trống mang dấu đinh biểu thị khả năng đón nhận sự phong phú để chia sẻ sau khi đã học cách không nắm giữ. Nỗi sợ bị tiêu diệt khiến tâm thức giới hạn tìm kiếm sự thường tồn nơi hình tướng, trong khi Bản Thể vốn bất diệt, vĩnh cửu, không khởi đầu và không kết thúc. Việc suy ngẫm những chân lý này cần đưa đến thay đổi thực sự trong cách sống.

Hợp tác cạnh tranh và tham vọng phàm ngã

Theo Chân sư DK, các mãnh lực chia rẽ và ích kỷ hoạt động bằng phương thức "hợp tác cạnh tranh". Chủ nghĩa tư bản được dùng làm ví dụ: các bên đồng thuận tham gia cạnh tranh, để người hấp dẫn, khéo léo hoặc thông minh hơn giành thắng lợi. Tham vọng cá nhân và quốc gia đều trải qua giai đoạn tôn vinh quyền lực phàm ngã trước khi phải từ bỏ; sự trỗi dậy của Nga và Trung Quốc, những khó khăn của Hoa Kỳ và sự suy giảm quyền lực đế quốc Anh được liên hệ với chu kỳ này trong bối cảnh bình giảng. Lá bài Tháp bị đánh đổ trong Tarot tượng trưng cho sự sụp đổ của quan niệm phàm ngã, mở đường cho nhận thức nhạy bén hơn về bản sắc.

Ý thức hệ và sự áp đặt của trí cụ thể

Các nhóm duy vật theo đuổi mục tiêu vật chất, tham vọng quốc gia và việc áp đặt những hệ thống tư tưởng lên quần chúng. Khmer Đỏ tại Campuchia được nêu như trường hợp đặc biệt khốc liệt: những người từng học ở Pháp đem các công thức xã hội về áp dụng bằng bạo lực, gây ra cái chết của hàng triệu người. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, các cuộc thanh trừng và nạn đói dưới Stalin gây chết hàng chục triệu người, có thể vượt số người Hitler sát hại; Mao cũng được liên hệ với kiểu áp đặt tàn nhẫn này. Vấn đề cốt lõi là trí cụ thể thiếu trái tim, tự cho mình biết điều tốt nhất cho người khác; nghiệp quả về sau phải giúp những người gây hại trở nên nhạy cảm với tình thương, dù hình thức cụ thể chưa thể biết.

Tự do và những thử nghiệm tổ chức xã hội

Chiến tranh thế giới thứ hai là cuộc xung đột lớn giữa các ý thức hệ, và sự tranh chấp ấy tiếp tục qua dân chủ đại diện, đời sống cộng đồng, chế độ toàn trị và độc tài. Một triển vọng được đề xuất là nhân loại sẽ hiểu chế độ quân chủ từ góc nhìn Shamballa, dân chủ như cách thực hành trong Thánh đoàn, và đời sống cộng đồng như sự chia sẻ, không dính mắc và chăm lo cho người khác. Trở ngại xuất hiện khi con người thần thánh hóa công thức trong trí cụ thể rồi cưỡng ép người khác tuân theo, đàn áp việc biểu đạt những quan điểm bị xem là đe dọa quyền lực. Ngay cả tranh chấp tôn giáo về cách làm phép rửa cũng minh họa khả năng biến một thực hành bộ phận thành chân lý độc tôn.

Chủ nghĩa duy vật và tinh thần chiếm hữu

Phạm vi Chân sư DK đang xét là các yếu tố định hình đời sống vật chất của hành tinh: kinh tế, đất đai, văn hóa và quan hệ giữa các dân tộc, chủ yếu dựa trên giá trị hữu hình và ý tưởng của hạ trí. Lời cảnh báo rằng chiến thắng của chủ nghĩa Quốc xã sẽ tạo ra nền văn minh duy vật nhất được liên hệ với việc phân chia con người theo tiêu chí vật chất và chiếm đoạt tài nguyên để duy trì chiến tranh. Trong phần diễn giải chiêm tinh, Hitler thuộc Kim Ngưu và ảnh hưởng mạnh của Kim Ngưu, Ma Kết trong giới lãnh đạo Quốc xã được liên hệ với tinh thần chiếm hữu. Việc cướp đoạt kho tàng nghệ thuật, có Hermann Göring tham gia, biểu thị tham vọng tập trung của cải và uy thế văn hóa vào nước Đức, thay vì nhận biết tình huynh đệ và bản chất linh hồn chung.

Tuyên truyền, lòng trung thành và sự lệ thuộc lãnh tụ

Các phương thức tổ chức duy vật gồm tuyên truyền bằng lời nói và chữ viết, áp đặt tư tưởng được ưu ái, củng cố sự gắn kết và đòi hỏi hy sinh cùng lòng trung thành với một nhân vật chỉ đạo. Đây là biểu hiện tiêu cực của hoạt động nhóm, khác với tinh thần nhóm Bảo Bình; các nhóm huyền bí cũng cần tránh lệ thuộc vào một phàm ngã tập trung quyền lực. Việc hạ thấp nghệ sĩ Do Thái và đề cao nghệ sĩ Đức cho thấy văn hóa có thể phục vụ sự chia rẽ. Một nghịch lý được nêu là Wagner từng mô tả buổi hoàng hôn của các thần linh cổ và sáng tác Parsifal mang nội dung Kitô giáo sâu sắc, khiến Quốc xã phải diễn giải lại tác phẩm để chấp nhận nó; lời nhận xét của một giáo viên thanh nhạc người Áo rằng Beethoven chỉ có thể tồn tại một ngày dưới Đệ tam Đế chế làm nổi bật sự xung đột giữa sáng tạo độc lập và chế độ áp chế.

Nguồn gốc cổ xưa của cuộc đối đầu

Theo Chân sư DK, phía sau các nhóm nhân loại là những mãnh lực có nguồn gốc cổ xưa, hướng về giá trị vật chất hoặc tinh thần. Phần bình giảng mở rộng nguồn gốc ấy về Lemuria và đặc biệt Atlantis, liên hệ với các nhóm từ Dãy Mặt Trăng đã tham gia tiến trình hành tinh ít nhất vào giống dân phụ thứ ba, cùng những tàn dư của hệ mặt trời trước. Những định hướng khác biệt sâu sắc giữa các nhóm này được xem là nền tảng của nhiều xung đột kéo dài. Khả năng một ngày nhân loại nhìn lại sự tham gia của chính mình được đặt ra như một triển vọng có cả những chứng nghiệm đau đớn lẫn nhận biết về chiến thắng.

Từ nền tảng vật chất đến tâm thức tinh thần

Các mãnh lực duy vật có vẻ mạnh hơn vì nhân loại đã dành nhiều thời đại xây dựng giá trị vật chất, tâm thức phàm ngã và nền văn minh hữu hình; ưu thế ấy mang tính biểu kiến, không phải kết quả cuối cùng. Chân sư DK xác nhận giai đoạn xây nền tảng này không sai, dù gây phát triển lệch một phía; phần bình giảng liên hệ nó với cung ba và nhiệm vụ cứu chuộc vật chất để đáp ứng hệ mặt trời lớn thứ hai, mang trọng tâm bác ái và trái tim. Ngay cả quan niệm về thiên đường và

đời sống tinh thần cũng có thể còn duy vật, nên trí tuệ và sự tưởng tượng cần được nâng cao. Khi sức thúc đẩy tinh thần đòi hỏi chuyển đổi tâm thức và chuẩn mực sống, các mãnh lực duy vật phản công để giữ đặc quyền, tạo nên chiến tranh và sự tái khẳng định những giá trị cũ.

Thanh lọc và duy trì cảnh giác

Các tổ chức chính trị và tôn giáo là hai lĩnh vực đặc biệt cần thanh lọc giữa tình trạng tranh chấp và hỗn loạn. Dụ ngôn một con quỷ trở lại ngôi nhà đã quét sạch cùng bảy con quỷ dữ hơn minh họa nguy cơ cho rằng công việc đã hoàn tất rồi ngừng cảnh giác. Chân sư Morya được liên hệ với yêu cầu cảnh giác thường xuyên, còn người cung một được mô tả có khả năng quan sát sắc bén như mắt đại bàng. Thanh lọc chỉ bền vững khi đi cùng sự tỉnh thức liên tục.

Năm dòng năng lượng và giới hạn đối đầu

Năm dòng năng lượng được nhắc đến gồm Shamballa, Thánh đoàn, nhân loại, mãnh lực Do Thái và Hắc đoàn; chúng tác động cả các tổ chức bảo thủ lẫn những nhóm hướng đến lý tưởng và nền văn minh mới. Ảnh hưởng của nhân loại rất rõ, ảnh hưởng của Thánh đoàn ngày càng tăng, còn mức đáp ứng hữu thức với Shamballa vẫn là vấn đề cần xem xét. Việc ngăn cách với Hắc đoàn không nên bị đồng nhất với sự dồn nén tâm lý, vì đối đầu trực tiếp với những mãnh lực vượt quá khả năng có thể dẫn đến hủy hoại. Trách nhiệm xử lý các nhóm quyền lực ấy thuộc về Thánh đoàn.

Hiện thể quyết định đáp ứng với năng lượng

Một định luật căn bản xác định rằng tác động của năng lượng tùy thuộc bản chất hiện thể tiếp nhận: thể xác, thể cảm dục, thể trí, điểm tập trung tâm thức và tình trạng các luân xa đều làm thay đổi kết quả. Hiện thể thanh luyện, với chất liệu rung động cao và sự hiện diện nhiều hơn của chất liệu tương ứng với các Nguyên tử trường tồn, có thể đáp ứng tinh tế hơn một hiện thể thô trược. Cùng rung động của một Chân sư hoặc điểm đạo đồ cũng tạo ảnh hưởng rất khác nhau nơi từng người. Nguyên tắc này áp dụng tương tự cho nhóm, tổ chức và quốc gia, kể cả sự khác biệt trong hoạt động và tổ chức nội tại của các trung tâm năng lượng.

Chiêm tinh phải xét trình độ tiến hóa

Một dấu hiệu hoàng đạo không tạo ra đáp ứng đồng nhất nơi người chưa phát triển, người tiến bộ, đệ tử và điểm đạo đồ. Bạch Dương minh họa sự khác biệt giữa đáp ứng qua Sao Hỏa, Sao Thủy và Sao Thiên Vương, tương ứng với hệ thống chủ tinh ngoại môn, nội môn và huyền giai. Vì vậy, việc đọc lá số cần dựa trên hiểu biết về cá nhân hoặc nhóm: các cung, trình độ tiến hóa, mục tiêu và khát vọng. Những diễn giải khái quát dễ sai nếu tách khỏi bản chất thực tế của đối tượng tiếp nhận năng lượng.

Các trung tâm năng lượng của Hoa Kỳ và Đức

Chân sư DK xác định quốc gia có bảy trung tâm chính, bên cạnh những trung tâm phụ và nhỏ hơn; tại Hoa Kỳ, Chicago là trung tâm tùng thái dương, New York là trung tâm cổ họng, Washington là trung tâm đầu và Los Angeles là trung tâm tim. Kansas City, New Orleans và Boston chỉ được nêu như những khả năng cần khảo sát thêm để hoàn chỉnh hệ thống bảy trung tâm, không phải các xác định từ văn bản nguồn. Tại Đức, Munich là trung tâm tim, Nuremberg là trung tâm đầu và Berlin là trung tâm cổ họng. Những tương ứng giữa New York và Berlin, Washington và Nuremberg gợi mở nghiên cứu so sánh, nhưng tình trạng các trung tâm sau khoảng tám mươi năm cần được xem xét riêng.

Các trung tâm của Anh và Đế quốc Anh

London là trung tâm tim của Anh và đồng thời tạm giữ chức năng trung tâm đầu; Chân sư DK lưu ý chức năng kép này sẽ không tồn tại mãi. Trong cấu trúc Đế quốc Anh, Ottawa là trung tâm cổ họng và Sydney là trung tâm tùng thái dương; thông tin này cần đối chiếu với sách Vận Mệnh Các Quốc Gia. Phần bình giảng liên hệ Canada và Trung Quốc với cùng cặp Thiên Bình–Kim Ngưu, trong đó Thiên Bình gắn cung ba và Kim Ngưu gắn cung một cùng trung tâm cổ họng. Sự chuyển tiếp từ đế quốc sang khối thịnh vượng chung được nhìn qua việc duy trì ngôn ngữ chung và quan hệ thương mại.

Khoa học trung tâm và hoạch định của Thánh đoàn

Khoa học về các trung tâm quốc gia cho phép Thánh đoàn nhận biết tiềm năng, mức thành tựu, cơ hội phụng sự và tiến bộ, cũng như những trở ngại của từng dân tộc. Ánh sáng trong các trung tâm cùng sự tăng cường hoặc che mờ rung động cho biết khả năng phát triển tinh thần; hình ảnh các thành phố sáng tối khác nhau khi nhìn từ máy bay ban đêm chỉ là một biểu tượng hữu hình cho thực tại huyền bí ấy. Nhờ khoa học này, Thánh đoàn có thể lập kế hoạch lớn và dự liệu đáp ứng của quốc gia trước sự kích thích. Đây là hình thức hiện đại của laya-yoga Atlantis, tức pháp môn về các trung tâm, trong đó quốc gia vừa là một trung tâm vừa chứa những trung tâm bên trong.

Shamballa và sự cân bằng bằng bác ái

Mãnh lực Shamballa tạo kết quả khác nhau khi tác động lên các cung một, ba, năm, bảy thuộc tuyến năng lượng thứ nhất so với tuyến cung hai, và đặc biệt mạnh nơi cá nhân hoặc quốc gia cung một. Đức với cung phàm ngã một, Trung Quốc và Ấn Độ với cung linh hồn một được nêu làm ví dụ; Hitler cũng tập hợp quanh mình những người có ảnh hưởng cung một mạnh. Tác động còn tương đối mới này gây nhiều biến đổi chính trị và tổ chức, nhưng tự nó không nhất thiết tốt hoặc xấu. Năng lượng cung hai của Thánh đoàn, hoạt động qua tôn giáo và những người đáp ứng tình thương, có thể điều chỉnh phương pháp thực hiện, dù không thay đổi mục đích hoặc phương hướng của sức thúc đẩy Shamballa.

Ba trung tâm lớn của Hành Tinh Thượng đế

Shamballa, Thánh đoàn và nhân loại biểu hiện ba trung tâm lớn đầu, tim và cổ họng của Hành Tinh Thượng đế, tương ứng với ý chí, bác ái và trí tuệ sáng tạo. Năng lượng ý chí tập trung nơi Sanat Kumara, Đấng Thái Cổ và Đức Chúa Tể Shamballa; các danh xưng Chân Thần cung một, hai, ba lần lượt được liên hệ với người chỉ đạo, huấn sư và người vận dụng hoặc sáng tạo. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Sanat Kumara tuy vận dụng mãnh lực cung một nhưng mang ảnh hưởng cung hai rất mạnh, thể hiện qua vai trò giảng dạy và hi sinh. Những mô tả Ngài như sự biểu hiện của phàm ngã, linh hồn hoặc phàm ngã được linh hồn thấm nhuần của Hành Tinh Thượng đế cần được hiểu theo từng góc nhìn; giả thuyết được đề xuất là phương diện chân thần tối hậu thuộc về chính Hành Tinh Thượng đế.

Đức Phật và Đức Christ trong trung tâm tim hành tinh

Chân sư DK xác định Đức Phật và Đức Christ cùng biểu hiện trung tâm tim của Hành Tinh Thượng đế: Đức Phật đại diện hoa sen mười hai cánh trong đầu, còn Đức Christ đại diện đối phần mười hai cánh tại trung tâm tim. Phần bình giảng dẫn Luận về Lửa Vũ Trụ để liên hệ Đức Phật cùng chín vị khác với Chân Thần cung ba, đồng thời đề xuất giả thuyết mỗi cá nhân có một cung chân thần lớn thuộc cung một, hai hoặc ba trên cõi Thượng đế và một cung thuộc bất kỳ cung nào trong bảy cung trên cõi chân thần. Sự giác ngộ của Đức Phật ở lần điểm đạo thứ sáu được liên hệ với tiếp xúc cõi trí vũ trụ, còn Đức Christ với cõi cảm dục vũ trụ, làm nổi bật sự khác biệt giữa trí tuệ vũ trụ và

bác ái trực giác. Khả năng Đức Christ thuần cung hai trên cả hai cấp độ chân thần, cũng như cung chân thần tối hậu của Đức Phật, vẫn được trình bày với mức độ dè dặt.

Lãnh đạo thế giới và những biểu hiện của trung tâm hành tinh

Theo Chân sư DK, một số nhà lãnh đạo thế giới hiện đại diện các cánh hoa của trung tâm cổ họng, góp phần tạo ra thế giới mới với nền văn minh và văn hóa biến đổi nhanh chóng. Trong một hệ tương ứng khác được nhắc lại, Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đại diện trung tâm ajna của Sanat Kumara, Thánh đoàn đại diện trung tâm tim và nhân loại đại diện trung tâm cổ họng. Những cách quy chiếu này cho thấy cùng một cấu trúc trung tâm có thể được xem xét qua nhiều cấp độ và nhóm đại diện khác nhau. Việc nhận biết đúng cấp độ đang bàn giúp liên kết các biểu hiện chính trị, văn hóa và tinh thần với Thiên Cơ.

Trung tâm ajna và ashram hành tinh

Dòng năng lượng điểm đạo truyền từ trung tâm ajna của Đấng Điểm đạo đến trung tâm đầu của điểm đạo đồ, rồi lập tức đến trung tâm ajna của người ấy. Theo đoạn trích, trung tâm ajna của Đức Chúa Tể Thế Giới mới bắt đầu biểu hiện rõ nét qua Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Đức Christ đứng đầu Thánh đoàn, là Chân sư của mọi Chân sư và điều phối toàn bộ đời sống của ashram lớn cùng hai chức sắc khác, nhưng ashram ấy thực sự thuộc về Sanat Kumara, Đấng Thái Cổ. Việc quy các trung tâm hành tinh cần phân biệt trung tâm thuộc hệ thống của Sanat Kumara với trung tâm thuộc toàn thể Hành Tinh Thượng đế.

Lực Do Thái và cảm xúc thế giới

Trong hệ thống biểu tượng của đoạn trích Chân sư DK, người Do Thái xét như một tổng thể cấu thành tùng thái dương của Hành Tinh Thượng đế, chứ không phải tùng thái dương của Sanat Kumara. Hoàn cảnh của cộng đồng này tập trung và định hình bản chất cảm xúc thế giới, quy tụ cả thiện cảm lẫn đối kháng, tình thương lẫn thù hận. Những mô tả này thuộc cách trình bày huyền bí học của nguồn về một tập thể và chức năng năng lượng trong chu kỳ đang xét. Lời dạy dành cho một số đệ tử Do Thái còn phân biệt căn tính trong kiếp hiện tại với lịch sử linh hồn, nên không thể mặc nhiên đồng nhất mọi người sinh trong thân thể Do Thái với những linh hồn được nguồn mô tả là đến từ hệ mặt trời trước.

Chủ nghĩa thanh lọc và sự lệch hướng tinh thần

Chính sách Quốc xã loại trừ những người bị coi là "không mong muốn" được phân tích như biểu hiện cực đoan của tính chia rẽ và khát vọng thanh lọc ích kỷ; nạn nhân trong các trại tập trung bao gồm hàng triệu người không phải Do Thái. Theo suy đoán riêng của Thầy MDR, một số nhân vật Quốc xã có thể đã tiến gần lần điểm đạo thứ hai, nhưng không rõ họ có thực sự đạt lần điểm đạo ấy rồi chuyển sang tả đạo hay chưa. Những nhận xét về Hitler, Eichmann, Reinhard Heydrich và Torquemada liên hệ mức độ bức hại với nguồn gốc Do Thái thực có hoặc bị gán cho họ; đây là các bình luận và suy đoán trong bài, không phải kết luận lịch sử đã được xác lập. Điểm phân biệt nằm ở chỗ khả năng tự chế và thanh lọc có thể phục vụ động cơ ích kỷ, nên không tự bảo đảm một hướng phát triển đúng đắn.

Hành tinh thiêng liêng và phàm ngã chưa hoàn thiện

Theo Chân sư DK, phàm ngã của Hành Tinh Thượng đế chưa hoàn thiện, vì vậy hành tinh như thân thể biểu hiện của Ngài chưa được kể vào các hành tinh thiêng liêng. Phần bình giảng liên hệ điều này với nhận định rằng Ngài chưa đạt lần điểm đạo vũ trụ thứ hai. Một cách lý giải được đề xuất là tính thiêng liêng bên trong có thể thuộc các hiện thể cao hơn, trong khi tình trạng bên

ngoài của hành tinh vẫn chưa thiêng liêng. Như vậy, sự phân loại cần xét tình trạng của thân thể biểu hiện thay vì chỉ dựa vào địa vị nội tại của Hành Tinh Thượng đế.

Chuyển hoá từ tùng thái dương lên trái tim

Đoạn trích đặt việc tập trung cảm xúc thế giới qua hoàn cảnh người Do Thái trong sự chuẩn bị cho một thay đổi lớn và lâu dài. Khi nhân loại giải quyết đúng đắn vấn đề liên quan đến người Do Thái theo cách nhân đạo và lành mạnh, năng lượng tùng thái dương hành tinh sẽ nâng lên trái tim, tạo nên một cuộc chuyển hoá lớn. Phần bình giảng đặt câu hỏi về mối liên hệ giữa tiến trình này với cuộc diệt chủng Holocaust nhưng không đưa ra lời giải thích nghiệp quả. Khả năng tiến trình hoàn thành một phần trong Kỷ nguyên Bảo Bình, cùng mốc khoảng 500 năm được nhắc đến từ các trước tác khác, vẫn là hướng suy xét chứ chưa phải thời hạn xác định.

Các mãnh lực duy vật và trung tâm xương cùng

Theo Chân sư DK, toàn bộ các mãnh lực bóng tối hay duy vật tương ứng với trung tâm xương cùng hành tinh, liên quan đến việc sinh thành hình tướng và duy trì sự chú ý của hành tinh vào phương diện hình tướng của biểu hiện thiêng liêng. Việc nguồn gọi đây là "công việc" gợi nên suy luận rằng chức năng ấy có thể có chỗ đứng cần thiết trong một toàn thể rộng lớn hơn, dù mục tiêu riêng của các mãnh lực này có giới hạn. Sao Thiên Vương và cung bảy được liên hệ với chức năng tạo hình của trung tâm xương cùng. Giả thuyết về tính tạm thời của trung tâm này liên hệ nó với sự phân chia giới tính thời Lemuria; trung tâm ajna cũng được nhắc đến như một trung tâm có thể không tồn tại vĩnh viễn.

Bóng tối, vật chất và hướng phát triển của yoga

Các mãnh lực duy vật quan tâm đến sự sống của vật chất và cách sử dụng vật chất trong huyền thuật, nhưng sự bám chấp ấy trở thành trở ngại khi nhân loại cần phát triển phương diện Bác Ái – Minh Triết. Phần bình giảng xem bóng tối là cường độ phát xạ thấp hơn và diễn giải điều ác như cái thiện đáng lẽ đã phải vượt qua, nên ý nghĩa của sáng và tối có tính tương đối theo cấp độ. Từ đó, hatha yoga thường được đánh giá là không phù hợp với hướng phát triển hiện đại vì tập trung vào các năng lượng vật chất, dù vẫn rất phổ biến. Laya yoga, bhakti yoga, jnana yoga, raja yoga và agni yoga được đặt trong chân trời phát triển tiếp theo, với raja yoga là trọng tâm hiện tại và agni yoga đang đến.

Sự phân chia và bắc cầu giữa trí tuệ với bác ái

Theo đoạn trích, năng lượng tập trung qua vấn đề Do Thái tạo ra sự phân chia như một phần của Thiên Cơ, đồng thời thúc đẩy những tổng hợp, nhận biết và quyết định của nhân loại. Hình ảnh Đức Christ đem đến thanh kiếm được diễn giải là thanh kiếm phân biện, làm rõ sự khác nhau giữa phương diện thứ ba và phương diện Bác Ái – Minh Triết. Trong cách đọc này, các liên hệ cung ba và cung bảy của tập thể Do Thái biểu thị một phía của tiến trình bắc cầu sang quan hệ giàu tình thương hơn. Nhận xét rằng bản chất Chân Thần của tập thể này có thể mang một phương diện cung bốn là suy đoán riêng, cần phân biệt với bảng phân loại của Chân sư DK.

Xử Nữ và con đường tiếp nhận cung hai

Xử Nữ, được nêu là Dấu hiệu mọc của tập thể Do Thái, giữ vai trò bắc cầu vì hiện truyền năng lượng cung hai mạnh hơn những chòm sao cung hai khác được nhắc đến. Cấu hình Ma Kết ở phàm ngã và Xử Nữ ở linh hồn được liên hệ với biểu tượng Đức Christ sinh từ trinh nữ. Nghiên cứu chiêm tinh của Holger Saunsbjerg được viện dẫn cho giả thuyết Đức Jesus có Dấu hiệu mọc Xử Nữ trong

một cấu hình Ma Kết–Xử Nữ. Mối tương ứng này hỗ trợ cách diễn giải về sự chuyển hướng từ trí tuệ tạo hình sang Bác Ái – Minh Triết, nhưng không biến giả thuyết lá số thành dữ kiện chắc chắn.

Giới hạn của cách giải thích Holocaust

Những đoạn trích đang xét có trước thời điểm cuộc diệt chủng Holocaust phát triển đầy đủ, nên lời bình phân biệt hoàn cảnh lúc văn bản ra đời với những diễn biến về sau. Con số khoảng 14.000 người bị sát hại mỗi ngày ở cao điểm hoạt động các trại tử thần được dẫn từ một tài liệu đã đọc, với lưu ý nạn nhân không chỉ là người Do Thái. Sự kinh hoàng này gợi liên hệ với hình ảnh "nơi chết chóc vô tận" dùng để mô tả môi trường của Hắc đoàn. Tuy nhiên, bài bình giảng không nhận mình có thể giải thích thảm hoạ bằng nghiệp quả ở trình độ hiểu biết hiện nay.

Tính chuyển tiếp của các cung và chức năng tập thể

Bảng năm dòng năng lượng chỉ mô tả chu kỳ thế giới trong giai đoạn chuyển từ Kỷ nguyên Song Ngư sang Kỷ nguyên Bảo Bình. Theo Chân sư DK, trọng tâm các cung liên quan đến hai nhóm cuối thay đổi khá thường xuyên vì chúng tượng trưng cho bản chất phàm ngã dưới hình thức hồng trần và cảm xúc. Sự thay đổi ấy được so sánh với các quốc gia, nơi cung linh hồn thường ổn định hơn cung phàm ngã. Nhật Bản là trường hợp được đặt câu hỏi: cấu hình linh hồn cung bốn–Hổ Cáp và phàm ngã cung sáu–Ma Kết liệu còn giữ nguyên sau chiến tranh và hai vụ ném bom nguyên tử hay không, nhưng chưa có kết luận.

Phát triển trí tuệ và chuẩn bị chất liệu thế giới

Theo đoạn trích, khi phương diện trí tuệ của phàm ngã phát triển đầy đủ hơn, trọng tâm hoạt động của các mãnh lực bóng tối sẽ thay đổi và vấn đề Do Thái sẽ biến mất. Hiện nay nhân loại chưa giải quyết các vấn đề một cách thông minh; phần bình giảng liên hệ tình trạng này với sự chi phối cảm xúc của cung sáu. Các năng lượng sáng tạo đang chuẩn bị "chất liệu thế giới" và chất liệu của cả bốn giới trong tự nhiên, giống người cày xới đất để chuẩn bị gieo hạt. Vai trò trí tuệ và sự nhạy cảm với vật chất mà nguồn gán cho tập thể Do Thái được diễn giải là một đóng góp vào nền tảng của văn hoá, văn minh Bảo Bình và cách tiếp cận vật chất theo tinh thần.

Shamballa và năng lượng Thiên Ý

Trong bảng ở trang 89 của Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn, Shamballa tương ứng với trung tâm đầu hành tinh, cung một và Thiên Ý tác động lên đời sống các quốc gia. Sanat Kumara, chính trị và huyền bí học xuất hiện như những biểu hiện liên hệ với dòng năng lượng này; Thiên Cơ hình thành để đáp ứng Thiên Ý. Chức năng huỷ diệt được hiểu là loại bỏ những gì không phù hợp với nguyên mẫu. Phần bình giảng còn đề xuất liên hệ Sao Thiên Vương với tính mới mẻ của dòng năng lượng ấy, dựa trên cung Chân Thần một của hành tinh này.

Thánh đoàn và hai trung tâm tim

Năng lượng Thánh đoàn tương ứng với trái tim hành tinh, chủ yếu biểu hiện cung hai và phân phối Bác Ái – Minh Triết thiêng liêng. Đức Phật và Đức Christ lần lượt được liên hệ với trung tâm tim trong đầu và trung tâm tim giữa hai bả vai. Dòng năng lượng này tác động lên linh hồn, tâm thức, đời sống tôn giáo và đời sống tinh thần của các quốc gia, mang tính truyền cảm hứng và kiến tạo. Tính bền vững của nó được suy xét trong liên hệ với linh hồn cung hai của cả Hành Tinh Thượng đế và Thái dương Thượng đế; Thánh đoàn đồng thời chuẩn bị các thay đổi sắp tới dưới sự chỉ dẫn và trợ lực của Shamballa.

Nhân loại, giáo dục và ý chí tiến hoá

Nhân loại biểu hiện trí thông tuệ thiêng liêng và thường tương ứng với trung tâm cổ họng hành tinh, dù một số ngữ cảnh khác liên hệ nhân loại với ajna hoặc tùng thái dương. Dòng năng lượng này tác động lên trí tuệ, giáo dục và khả năng sáng tạo, gắn với cung ba cùng ý chí tiến hoá. Giáo dục theo hướng minh triết còn liên hệ cung hai, trong khi những hệ thống giáo dục lớn có thể biểu hiện cung ba và cung năm. Ý chí tiến hoá được đặt ở vị trí thứ ba trong chuỗi bảy phương diện ý chí: khai mở, hợp nhất, tiến hoá, hài hoà, hành động, gây nguyên nhân và tổ chức, với mục cuối được nhớ lại một cách dè dặt.

Phân biệt cung phụ trong hai dòng năng lượng cuối

Bảng phân loại làm rõ lực Do Thái liên hệ với phương diện cung bảy của cung ba, thay vì đơn giản là hai cung độc lập ba và bảy. Những từ khoá đi kèm gồm cảm xúc thế giới, sự nhạy cảm, sự phân chia, huyền thuật và tiền bạc; phần bình giảng còn liên hệ việc cải tổ kinh tế với các điểm đạo đồ bậc một thuộc cung bảy. Các mãnh lực duy vật tương ứng với phương diện cung năm của cung một, liên hệ phương diện vật chất, việc định hình chất liệu, sự sinh thành và trí tuệ hay mahat. Sự phân biệt này sửa lại cách nói giản lược trước đó về "cung một và cung năm", đồng thời cho thấy một thế đối trọng với cung một của Shamballa.

Hình tướng, vật chất và khả năng đáp ứng

Hình tướng không đồng nghĩa với vật chất, và chất liệu có thể chỉ nền tảng nằm dưới một cấu trúc đậm đặc hơn; vì vậy các từ khoá trong bảng cần được phân biệt theo chức năng. Phần bình giảng cũng phân biệt trí thông tuệ gắn với cung ba với trí cụ thể, đồng thời chỉ dè dặt đề xuất rằng trí thông tuệ có thể bao hàm một phương diện trực giác. Cảnh báo về một bộ não cung năm trong kiếp tương lai của một đệ tử minh hoạ nguy cơ tính chia rẽ đối với nhà huyền bí học. Toàn bộ năm dòng năng lượng tạo ra những phản ứng và đáp ứng khác nhau tuỳ độ tinh luyện, độ nhạy cảm của hình tướng tiếp nhận; dù văn bản thuộc bối cảnh năm 1939 và đầu Chiến tranh thế giới thứ hai, các mối liên hệ ấy vẫn được xem là có giá trị ứng dụng hiện tại.

Text — Externalisation of the Hierarchy 007 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 007

[1] In this hour of crisis, anxiety and suspense, [2] it has seemed that there are certain things which you would do well to remember, and certain things which you should endeavour to do.

[1] Trong giờ phút khủng hoảng, lo âu và hồi hộp chờ đợi này, [2] dường như có một số điều mà các bạn nên ghi nhớ, và một số việc mà các bạn nên nỗ lực thực hiện.

[3] The first thing, therefore, of which I would like to remind you is that The Hierarchy stands. [4] Behind all that is going on today, the same group of spiritual Forces and the [Page 80] same Elder Brothers and Masters are to be found as heretofore, [5] guiding humanity along the path of life and bringing us safely [6] and satisfactorily

[3] Vì vậy, điều đầu tiên Tôi muốn nhắc các bạn là Thánh Đoàn vẫn đứng vững. [4] Đằng sau mọi việc đang diễn ra hôm nay, vẫn có cùng một nhóm các Mãnh Lực tinh thần và [Page 80]cũng chính các Huynh Trưởng và Chân sư như trước đây, [5] đang hướng dẫn nhân loại trên con đường sự sống và đưa chúng ta một cách an toàn [6] và tốt đẹp đến

to our present point of development. [7] The Buddha, Whose festival we are celebrating, and the Christ, Who expresses to us the unchanging love of God, are still with us, [8] and the Hierarchy stands as a bulwark of strength between us and possible disaster; [9] this centre of spiritual life is "like the shadow of a great rock in a weary land".

trình độ phát triển hiện tại. [7] Đức Phật, Đấng mà chúng ta đang cử hành lễ hội để tôn vinh, và Đức Christ, Đấng biểu lộ cho chúng ta tình thương bất biến của Thượng đế, vẫn ở cùng chúng ta, [8] và Thánh đoàn đứng vững như một thành lũy kiên cường giữa chúng ta và tai họa có thể xảy đến; [9] trung tâm sự sống tinh thần này "như bóng mát của một tảng đá lớn trên miền đất khô kiệt".

[10] The second thing I would have you all remember is that mankind has marched steadily forward from a state of blind ignorance [11] and unawareness to one of an intelligent preoccupation with life and a growing sense of responsibility. [12] This sense of responsibility, which is awakening in all of you, is—on its present large scale—relatively new and is one of the factors definitely increasing the distress and pain you are all feeling. [13] You ask yourselves, where, as a race, have we failed and what can we do to rectify our mistakes? [14] In spite of everything, however, men have gone from stage to stage of intelligent and spiritual unfoldment and no matter what the outer happenings have been or may be, the race has made real progress. [15] There has been no turning back, and there will be none. Mankind has weathered many storms and survived many difficulties; men have emerged from periods of crisis better and stronger, purified "so as by fire" and definitely nearer the goal.

[10] Điều thứ hai Tôi muốn tất cả các bạn ghi nhớ là nhân loại đã vững bước tiến lên từ trạng thái vô minh mù quáng [11] và thiếu nhận biết đến trạng thái quan tâm đến sự sống một cách sáng suốt và có ý thức trách nhiệm ngày càng tăng. [12] Ý thức trách nhiệm này, đang thức tỉnh trong tất cả các bạn, là điều tương đối mới trên quy mô rộng lớn như hiện nay, và là một trong những yếu tố rõ rệt làm gia tăng nỗi khốn khổ và đau đớn mà tất cả các bạn đang cảm thấy. [13] Các bạn tự hỏi: với tư cách là nhân loại, chúng ta đã thất bại ở đâu, và chúng ta có thể làm gì để sửa chữa những sai lầm của mình? [14] Tuy nhiên, bất chấp mọi điều, con người đã tiến từ giai đoạn này sang giai đoạn khác trong sự khai mở trí tuệ và tinh thần, và dù những biến cố bên ngoài đã hay có thể diễn ra như thế nào, nhân loại vẫn đạt được tiến bộ thực sự. [15] Chưa từng có sự thoái lui, và sẽ không có. Nhân loại đã vượt qua nhiều bão tố và sống sót qua nhiều khó khăn; con người đã bước ra khỏi những thời kỳ khủng hoảng tốt đẹp hơn và mạnh mẽ hơn, được thanh luyện "như qua lửa" và rõ rệt tiến gần hơn đến mục tiêu.

[16] I would remind you also of the integrity and solidarity of the human family. [17] We are one people—one in our relationships, and capacities and desires, our origin and our goal. [18] It is this essential and recognisable integrity which is emerging at

[16] Tôi cũng muốn nhắc các bạn về tính toàn vẹn và sự đoàn kết của gia đình nhân loại. [17] Chúng ta là một dân tộc duy nhất—hợp nhất trong các mối quan hệ, năng lực và ước muốn, trong nguồn gốc và mục tiêu của chúng ta. [18] Chính tính toàn vẹn cốt yếu và

this time powerfully in the human consciousness. [19] You are apt to think that this may not be so, that your position in believing this is somewhat unique and that you stand somewhat alone. [20] But this is your error and is not true to the facts of the case. [21] In every land and among widely differing peoples, the same desire exists for understanding, for the establishing of right and peaceful relations, and for the [Page 81] expression of that basic goodwill which is one of the deepest human characteristics and our divine inheritance.

có thể nhận biết này đang xuất hiện mạnh mẽ trong tâm thức nhân loại vào lúc này. [19] Các bạn dễ nghĩ rằng có lẽ không phải như vậy, rằng niềm tin của các bạn về điều này có phần khác thường và rằng các bạn phần nào đang đứng một mình. [20] Nhưng đó là sai lầm của các bạn và không phù hợp với thực tế. [21] Ở mọi quốc gia và giữa những dân tộc rất khác nhau, đều có cùng một ước muốn thấu hiểu, thiết lập những mối quan hệ đúng đắn và hòa bình, và [Page 81]biểu lộ thiện chí căn bản vốn là một trong những đặc tính sâu xa nhất của con người và là di sản thiêng liêng của chúng ta.

[22] These are the things which, it seems to me, are important at this time, and which all of us would do well to remember. Will you try to do so? [23] No matter what may take place in the world—whether war or peace, strife and aggression or understanding conciliation and conference—we face a difficult period of adjustment, and for this we must be prepared. The next three years are critical, [24] and this we have often been told.

[22] Theo Tôi, đây là những điều quan trọng vào lúc này, và tất cả chúng ta đều nên ghi nhớ. Các bạn sẽ cố gắng làm như vậy chứ? [23] Bất kể điều gì có thể diễn ra trên thế giới—chiến tranh hay hòa bình, xung đột và xâm lược hay sự thấu hiểu, hòa giải và hội nghị—chúng ta đều đối diện với một thời kỳ điều chỉnh khó khăn, và chúng ta phải chuẩn bị cho điều này. Ba năm tới là thời kỳ then chốt, [24] và chúng ta đã thường được nhắc nhở về điều đó.

[25] Much will depend upon what you and all men of goodwill and disciples think and what they do. [26] I would like to remind you of another most encouraging thing, and that is that the power wielded by those who are seeking to live as souls and in touch with the soul and the world of spiritual realities is out of all proportion to their registered sense of power and usefulness. [27] You are, as you endeavour to wield spiritual force constructively and selflessly, far more potent than you realise. [28] If you add to this realisation the recognition that you are not alone in this, but that people with a vision similar to yours and with the same ideals and spiritual aspiration are to be found in every country without exception of

[25] Nhiều điều sẽ tùy thuộc vào những gì các bạn cùng tất cả những người có thiện chí và các đệ tử suy nghĩ và thực hiện. [26] Tôi muốn nhắc các bạn về một điều khác rất đáng khích lệ: quyền năng mà những người đang tìm cách sống như các linh hồn, giữ sự tiếp xúc với linh hồn và thế giới của những thực tại tinh thần vận dụng lớn hơn rất nhiều so với mức quyền năng và sự hữu ích mà họ tự cảm nhận được. [27] Khi nỗ lực vận dụng mãnh lực tinh thần một cách xây dựng và vô vị kỷ, các bạn có sức mạnh lớn hơn rất nhiều so với điều các bạn nhận biết. [28] Nếu cùng với nhận thức này, các bạn còn nhận biết rằng mình không đơn độc trong việc ấy, mà những người có tầm nhìn tương tự, có cùng lý tưởng và khát vọng tinh thần với các

any kind, in every religion, group and organisation, then indeed you can go forward with courage and with hopeful faith. [29] If this is a statement of fact (and I believe it to be so) then let us go forward in unison [30] with our brothers everywhere, conscious of opportunity, of strength, of responsibility and of the joy of service.

bạn hiện diện ở mọi quốc gia không có bất kỳ ngoại lệ nào, trong mọi tôn giáo, nhóm và tổ chức, thì quả thực các bạn có thể tiến bước với lòng can đảm và niềm tin đầy hy vọng. [29] Nếu đây là một sự thật (và Tôi tin là như vậy), thì chúng ta hãy đồng lòng tiến bước [30] cùng các huynh đệ của chúng ta ở khắp nơi, nhận biết cơ hội, sức mạnh, trách nhiệm và sự hoan hỉ trong phụng sự.

[31] As regards some of the things which you can do, [32] I would suggest the following. [33] Refuse to allow yourselves to be swept by any fear psychosis [34] or to be stampeded into any attitude through which the anxiety and unrest and distress in the world can overwhelm you. [35] Strive to stand in spiritual being. [36] Each morning, in your meditation, seek to take that attitude with a new and fresh definiteness and to hold it during the hours of service which lie ahead each day. [37] This will not be an easy thing to do, but it can be done if you can get quiet enough for five minutes each morning —completely [Page 82] and interiorly quiet— and if you fill your days with vital occupation and true service, guarding with care all thought and speech.

[31] Về một số việc các bạn có thể làm, [32] Tôi muốn đề nghị những điều sau đây. [33] Hãy kiên quyết không để mình bị cuốn theo bất kỳ trạng thái hoảng loạn do sợ hãi nào [34] hay bị thúc ép vào bất kỳ thái độ nào khiến nỗi lo âu, bất an và khốn khổ trên thế giới có thể lấn át các bạn. [35] Hãy nỗ lực đứng vững trong bản thể tinh thần. [36] Mỗi sáng, trong khi tham thiền, hãy tìm cách xác lập thái độ ấy với một sự dứt khoát mới mẻ và tươi mới, rồi duy trì thái độ đó suốt những giờ phụng sự đang chờ đợi mỗi ngày. [37] Đây sẽ không phải là điều dễ thực hiện, nhưng các bạn có thể làm được nếu có thể đủ tĩnh lặng trong năm phút mỗi sáng—hoàn toàn [Page 82]và tĩnh lặng từ bên trong—và nếu các bạn lấp đầy những ngày của mình bằng hoạt động đầy sinh lực và sự phụng sự chân chính, cẩn trọng gìn giữ mọi tư tưởng và lời nói.

[38] Between now and the Wesak Festival in 1940 let each of you gain that control of speech which has often been your goal but seldom your achievement, and remember that the most powerful factor in the control of speech is a loving heart. [39] Wild and fearful talk, hateful gossip, cruel innuendo, suspicion, the ascribing of wrong and wicked motives to persons and peoples, and the divergences of attitude which have separated the many different nations in the world are rampant today and have brought the world to its present distressing

[38] Từ nay đến Lễ hội Wesak năm 1940, mỗi người trong các bạn hãy đạt được sự kiểm soát lời nói vốn thường là mục tiêu nhưng hiếm khi là thành tựu của mình, và hãy nhớ rằng yếu tố mạnh mẽ nhất trong việc kiểm soát lời nói là một trái tim yêu thương. [39] Những lời nói thiếu kiềm chế và đầy sợ hãi, những chuyện ngồi lê đôi mách đầy thù hận, những lời ám chỉ độc ác, sự nghi ngờ, việc quy những động cơ sai trái và xấu xa cho các cá nhân và dân tộc, cùng những khác biệt về thái độ đã chia rẽ nhiều quốc gia trên thế giới, hiện đang hoành hành và đã đưa

situation. [40] It is so easy to drift into the same habits of speech and thought which we find around us and to discover ourselves participating in attack and the spirit of hate. [41] Guard yourselves strenuously against this [42] and say nothing which could inflame hate and suspicion in connection with any race, any person, any group or any leaders of groups and nations. [43] You will have to guard yourselves with care, so that even in defense of that which you may personally or nationally approve you do not find yourselves full of hate and breaking the law of love—the only law which can truly save the world. Perhaps the key to your success along this line will be the silence of a loving heart.

thế giới đến tình cảnh khốn khổ hiện nay. [40] Thật dễ sa vào cùng những thói quen nói năng và suy nghĩ mà chúng ta thấy quanh mình, rồi nhận ra chính mình đang tham gia công kích và mang tinh thần thù hận. [41] Hãy hết sức cảnh giác để tránh điều này [42] và đừng nói bất cứ điều gì có thể khơi thêm thù hận và nghi ngờ đối với bất kỳ dân tộc, cá nhân, nhóm hay nhà lãnh đạo nào của các nhóm và quốc gia. [43] Các bạn sẽ phải cẩn trọng giữ mình, để ngay cả khi bảo vệ điều mà cá nhân các bạn hay quốc gia mình tán thành, các bạn cũng không thấy mình tràn đầy thù hận và vi phạm định luật bác ái—định luật duy nhất có thể thực sự cứu thế giới. Có lẽ chìa khóa thành công của các bạn theo hướng này sẽ là sự im lặng của một trái tim yêu thương.

[44] It will be good also to cultivate the joy that brings strength. [45] This is not the time for gloom, despair or depression. [46] If you give way to these, you become negative and destructive focal points in your environment. [47] If you truly believe that the spiritual life is fundamental in the world today, [48] if you do believe that divinity guides the world, [49] if you truly grasp the fact that all men are your brothers [50] and that we are all the children of the One Father, [51] and if you are convinced that the heart of humanity is sound— [52] are these not adequately potent ideas to hold us joyously steady in the midst of a changing world?

[44] Cũng nên vun bồi sự hoan hỉ mang lại sức mạnh. [45] Đây không phải là lúc để u sầu, tuyệt vọng hay chán nản. [46] Nếu khuất phục trước những trạng thái ấy, các bạn sẽ trở thành những tụ điểm tiêu cực và phá hoại trong môi trường quanh mình. [47] Nếu các bạn thực sự tin rằng sự sống tinh thần là nền tảng của thế giới ngày nay, [48] nếu các bạn thực sự tin rằng thiên tính dẫn dắt thế giới, [49] nếu các bạn thực sự nắm bắt sự thật rằng mọi người đều là huynh đệ của mình [50] và rằng tất cả chúng ta đều là con của Cha Duy Nhất, [51] và nếu các bạn tin chắc rằng trái tim nhân loại là lành mạnh— [52] chẳng phải những ý tưởng này đã đủ mạnh để giữ chúng ta hoan hỉ và vững vàng giữa một thế giới đang biến đổi hay sao?

[53] Will you, therefore, carry with you the following ideas?

[53] Vì vậy, các bạn sẽ mang theo mình những ý tưởng sau đây chứ?

[54] First, that the Hierarchy of spiritual Forces stands in spiritual Being.

[54] Thứ nhất, Thánh đoàn các Mãnh Lực tinh thần đứng vững trong Bản Thể tinh thần.

[55] [Page 83] Second, that we too can stand steady in spiritual Being.

[55] [Page 83] Thứ hai, chúng ta cũng có thể đứng vững trong Bản Thể tinh thần.

[56] Third, that the silence of a loving heart should be our keynote for the coming year.

[56] Thứ ba, sự im lặng của một trái tim yêu thương nên là chủ âm của chúng ta trong năm tới.

[57] Fourth, that strength to stand is the result of a joyous attitude and a true orientation to the soul.

[57] Thứ tư, sức mạnh để đứng vững là kết quả của một thái độ hoan hỉ và sự định hướng chân chính về linh hồn.

[58] CONFLICT BETWEEN FORCES OF ANCIENT ORIGIN

[58] XUNG ĐỘT GIỮA CÁC MÃNH LỰC CÓ NGUỒN GỐC CỔ XƯA

[59] August 1939

[59] Tháng Tám năm 1939

[60] I have already written anent the fivefold stream of energy which is today in conflict with world forces or with the forces of light or darkness, so called. ([61] I would remind you that there would be no darkness without the light and no light without the dark. Ponder on this.) [62] I would ask you to realise that the organised efforts of the Great White Lodge are directed toward lifting the organised forces of materialism to a higher and spiritual plane. [63] Today, gold and separativeness, materialism and selfishness are in conflict with spiritual energy and with the spirit of cooperation or understanding fusion. [64] The law which will determine the results can be expressed in the words that have been often used: by holding, man loses; by relinquishing, he gains; by seeking to grasp that which he has, it must and will inevitably disappear. Reflect upon this law.

[60] Tôi đã viết về dòng năng lượng ngũ phân hiện đang xung đột với các mãnh lực thế giới, hay với những mãnh lực thường được gọi là ánh sáng hoặc bóng tối. ([61] Tôi muốn nhắc các bạn rằng sẽ không có bóng tối nếu không có ánh sáng, và cũng không có ánh sáng nếu không có bóng tối. Hãy suy ngẫm về điều này.) [62] Tôi muốn các bạn nhận ra rằng những nỗ lực có tổ chức của Thánh đoàn hướng đến việc nâng các mãnh lực có tổ chức của chủ nghĩa duy vật lên một cõi cao hơn, một cõi tinh thần. [63] Ngày nay, vàng và tính chia rẽ, chủ nghĩa duy vật và lòng ích kỷ đang xung đột với năng lượng tinh thần và với tinh thần hợp tác hay sự dung hợp trong thấu hiểu. [64] Định luật sẽ quyết định các kết quả có thể diễn đạt bằng những lời thường được dùng: do nắm giữ, con người mất đi; do buông bỏ, con người đạt được; khi tìm cách bám chặt vào điều mình có, điều ấy nhất định phải biến mất và tất yếu sẽ biến mất. Hãy suy ngẫm về định luật này.

[65] The method whereby the forces of separation and of selfishness work are by competitive cooperation. [66] Throughout

[65] Phương thức hoạt động của các mãnh lực chia rẽ và ích kỷ là hợp tác mang tính cạnh tranh. [66] Trên khắp thế giới, các

the world, groups are already formed (or are in process of forming) to bring about the attainment of various materialistic goals, the achievement of personal or national ambitions, and the imposition of intellectual plans and concepts (the so-called ideologies) upon the mass of the people. [67] Parties, organisations, groups, societies, associations and alliances exist for the furtherance of political and sociological aims and to carry forward the projects of many peoples and the many and differing points of view, plus the many attitudes toward life and its arrangement and re-arrangement. [68] I am not here dealing with the churches, the [Page 84] great religions or the religious organisations. [69] I am concerned with the determining factors which are today conditioning the material life of the planet. [70] Speaking broadly, these forces and groups are occupied with material values and mental ideas. [71] They are not principally occupied with the more subtle values, though these are incidentally present. [72] The emphasis is upon the economic situation; upon the possession of land or cultural predispositions and tendencies and with the relations between people and nations; [73] these latter are based fundamentally, as you know, on that which is tangible and objective, guarded, defended or gained and procured by definitely tangible means which are in themselves separative and divided. [74] This statement, I think, the people of every nation would regard as true. The basic underlying methods employed are those of organisational arrangement (large, as in nations, or smaller, as in the groups within the nations), propaganda, the imposition of favoured ideas through the use of the spoken and written word in every country, group loyalty, group adherence to the leader, and group methods. [75] Success depends upon the gained group cohesion, the group

nhóm đã hình thành (hoặc đang trong quá trình hình thành) nhằm đạt được những mục tiêu duy vật khác nhau, thực hiện những tham vọng cá nhân hay quốc gia, và áp đặt lên quần chúng những kế hoạch và quan niệm trí thức (thường được gọi là các hệ tư tưởng). [67] Các đảng phái, tổ chức, nhóm, hội, hiệp hội và liên minh tồn tại để thúc đẩy những mục tiêu chính trị và xã hội học, đồng thời xúc tiến các dự án của nhiều dân tộc cùng nhiều quan điểm khác nhau, cũng như nhiều thái độ đối với đời sống và việc tổ chức, tái tổ chức đời sống. [68] Ở đây, Tôi không bàn đến các giáo hội, những [Page 84]tôn giáo lớn hay các tổ chức tôn giáo. [69] Tôi quan tâm đến những yếu tố quyết định hiện đang định hình đời sống vật chất của hành tinh. [70] Nói chung, các mãnh lực và nhóm này chú trọng đến những giá trị vật chất và các ý tưởng trí tuệ. [71] Họ không chủ yếu chú trọng đến những giá trị tinh tế hơn, mặc dù những giá trị ấy vẫn phần nào hiện diện. [72] Trọng tâm đặt vào tình hình kinh tế; vào việc sở hữu đất đai hay những thiên hướng và khuynh hướng văn hóa, cùng các mối quan hệ giữa các dân tộc và quốc gia; [73] như các bạn biết, những mối quan hệ này về căn bản dựa trên những gì hữu hình và khách quan, được gìn giữ, bảo vệ hay giành lấy và thu được bằng những phương tiện rõ ràng là hữu hình, mà chính các phương tiện ấy mang tính chia rẽ và phân lập. [74] Tôi nghĩ người dân của mọi quốc gia sẽ xem nhận định này là đúng. Những phương thức căn bản được sử dụng là sự sắp xếp tổ chức (trên quy mô lớn như các quốc gia, hoặc nhỏ hơn như những nhóm trong các quốc gia), tuyên truyền, áp đặt những ý tưởng được ưa chuộng bằng lời nói và chữ viết ở mọi quốc gia, lòng trung thành với nhóm, sự gắn bó của nhóm với người lãnh đạo, và những phương thức hoạt động nhóm. [75] Thành công tùy thuộc vào sự cố kết mà nhóm đạt được, sự sẵn lòng hi sinh

willingness to sacrifice, plus loyalty and allegiance to some directing personality.

[76] Behind these many groups stand the forces of ancient origin which are pledged either to the material or the spiritual values. [77] Because many ages have gone by in the building up of the material values, [78] to the development of the personality consciousness, and to the achievement of a tangible and objective civilisation, the forces of materialism are apparently far stronger and more potent than the forces of the spirit or of the intangible worlds. [79] Up to the present this has not been wrong, though it has been accompanied by much that has been undesirable and which has led to a one-sided evolution. [80] But the time has now come for the shift of the human consciousness into the world of true and spiritual understanding and of the intangible and more desirable standards of living.

[81] Pouring through the chaos of offensive and defensive groups and through the many warring organisations (political [Page 85] for the most part, or religious), [82] and affecting both the reactionary bodies [83] and those who stand for the new ideals and the coming civilisation and culture, are the five streams above mentioned—streams of energy.

[84] At this point I would remind you that the effect of the impact of energy is dependent upon the nature of the vehicle of response. [85] According to his equipment and the nature of his bodies, so will man react to the inflowing energies. This is a fundamental statement. [86] It is a law and should be most carefully considered. The effects of a Master or initiate upon men are widely different, because each man brings to

của nhóm, cùng lòng trung thành và tận tụy đối với một phàm ngã chỉ đạo nào đó.

[76] Đằng sau nhiều nhóm này là những mãnh lực có nguồn gốc cổ xưa, đã cam kết phụng sự các giá trị vật chất hoặc tinh thần. [77] Vì nhiều thời đại đã trôi qua trong việc xây dựng các giá trị vật chất, [78] phát triển tâm thức phàm ngã và đạt đến một nền văn minh hữu hình và khách quan, nên các mãnh lực của chủ nghĩa duy vật dường như mạnh hơn và có quyền năng lớn hơn rất nhiều so với các mãnh lực tinh thần hay các mãnh lực của những thế giới vô hình. [79] Cho đến nay, điều này không sai, mặc dù nó đi kèm nhiều điều không mong muốn và đã dẫn đến một sự tiến hoá phiến diện. [80] Nhưng giờ đây đã đến lúc tâm thức nhân loại chuyển vào thế giới của sự thấu hiểu chân chính và tinh thần, cùng những chuẩn mực sống vô hình và đáng mong muốn hơn.

[81] Tuôn chảy qua cảnh hỗn loạn của các nhóm tấn công và phòng thủ, qua nhiều tổ chức đang giao tranh (phần lớn là các tổ chức chính trị [Page 85]hoặc tôn giáo), [82] và tác động lên cả những tổ chức phản động [83] lẫn những người bênh vực các lý tưởng mới cùng nền văn minh và văn hóa sắp đến, là năm dòng đã nói ở trên—những dòng năng lượng.

[84] Ở đây, Tôi muốn nhắc các bạn rằng hiệu quả của sự tác động năng lượng tùy thuộc vào bản chất của hiện thể đáp ứng. [85] Con người sẽ phản ứng với các năng lượng đang tuôn vào tùy theo những gì mình được trang bị và bản chất các thể của phàm ngã mình. Đây là một nhận định căn bản. [86] Đó là một định luật và cần được xem xét hết sức cẩn trọng. Những ảnh hưởng của một Chân sư hay điểm đạo đồ lên con người rất khác

the impact of His vibration a type of physical body, an astral or emotional nature, and a mind which are in each case different from all the others. [87] The use each makes of the stimulating energy will be different; the focus of his consciousness is very different; his type of mind is quite different; his centres, their activity and their internal organisation are different. [88] And it is the same for groups, organisations and nations.

nhau, vì khi tiếp nhận tác động từ rung động của Ngài, mỗi người có một loại thể xác, một bản chất cảm dục hay cảm xúc, và một thể trí đều khác với tất cả những người khác. [87] Cách mỗi người sử dụng năng lượng kích thích ấy sẽ khác nhau; điểm tập trung tâm thức của y rất khác; loại thể trí của y cũng khác hẳn; các trung tâm của y, hoạt động và tổ chức nội tại của chúng đều khác nhau. [88] Các nhóm, tổ chức và quốc gia cũng vậy.

[89] Nations, for instance, have seven centres, as have all forms of existence from the human and animal upwards, [90] and it is an interesting study to discover these centres and note the type of energy which flows through them. [91] In connection with the United States of America, Chicago is the solar plexus centre, [92] New York is the throat centre and Washington the head centre. The heart centre is Los Angeles. [93] The heart centre of Germany is Munich, and its head centre is Nuremberg, [94] whilst Berlin is the throat centre. [95] London is, of course, the heart centre for Great Britain [96] (and temporarily it is also the head centre, though this will not always be the case), [97] whilst Ottawa is the throat centre and Sydney is the solar plexus centre [98] of the British Empire. [99] Some day I may indicate to you the centres through which the forces of manifestation have to work for the various nations. [100] This information constitutes one of the major hierarchical sciences and indicates to us who know it the possibilities latent in any nation, [101] the point of attainment and the opportunities for work and advancement, or the obstacles [Page 86] to progress; this is gauged by the light in the centres and the heightening and the obscuration of their vibration. [102] It is this that makes possible or hinders the growth of what is called spirituality in individuals and in nations, and this science

[89] Chẳng hạn, các quốc gia có bảy trung tâm, cũng như mọi hình tướng tồn tại từ con người và động vật trở lên, [90] và việc khám phá những trung tâm này, ghi nhận loại năng lượng chảy qua chúng là một lĩnh vực nghiên cứu thú vị. [91] Đối với Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, Chicago là trung tâm tùng thái dương, [92] New York là trung tâm cổ họng và Washington là trung tâm đầu. Trung tâm tim là Los Angeles. [93] Trung tâm tim của nước Đức là Munich, và trung tâm đầu là Nuremberg, [94] còn Berlin là trung tâm cổ họng. [95] Dĩ nhiên, London là trung tâm tim của Đại Anh [96] (và tạm thời cũng là trung tâm đầu, mặc dù điều này sẽ không mãi như vậy), [97] còn Ottawa là trung tâm cổ họng và Sydney là trung tâm tùng thái dương [98] của Đế quốc Anh. [99] Một ngày nào đó, Tôi có thể chỉ cho các bạn những trung tâm mà qua đó các mãnh lực biểu hiện phải hoạt động đối với những quốc gia khác nhau. [100] Thông tin này hợp thành một trong những khoa học chủ yếu của Thánh đoàn và cho chúng tôi, những người biết khoa học ấy, thấy các khả năng tiềm tàng trong bất kỳ quốc gia nào, [101] mức độ thành tựu, những cơ hội hoạt động và tiến bộ, hoặc những trở ngại [Page 86]đối với sự tiến bộ; điều này được đánh giá qua ánh sáng trong các trung tâm, cùng sự tăng cường và sự lu mờ rung động của chúng. [102] Chính điều này tạo điều kiện hoặc cản trở sự phát triển của cái được gọi là tính tinh thần nơi

will later be recognised. [103] It is by means of this science that the Hierarchy can form its larger plans and know in what manner individual nations will react to stimulation and to progress of the desired kind. This is the modern form of the ancient Atlantean laya-yoga, or the yoga of the centres.

các cá nhân và quốc gia, và về sau khoa học này sẽ được công nhận. [103] Nhờ khoa học này, Thánh đoàn có thể xây dựng những kế hoạch lớn hơn và biết từng quốc gia sẽ phản ứng như thế nào trước sự kích thích và sự tiến bộ theo hướng mong muốn. Đây là hình thức hiện đại của pháp laya-yoga cổ xưa thời Atlantis, hay pháp yoga về các trung tâm.

[104] According, therefore, to the condition of the sensitive bodies of the planet, of nations and of individuals, so will be their reaction to the five kinds of inflowing forces. [105] The Shamballa force, for instance, in making its impact upon first ray types, and upon the other ray types on that line of major energy—the third, fifth and seventh ray types—evokes widely differing results than when it makes an impact upon the second ray line of energy; [106] the results of the impact of Shamballa energy upon the first ray individuals and nations can be potent in the extreme. [107] This impact, being relatively a new one to humanity, evokes in the world today all the political and organisational changes which are so prevalent and so disturbing. [108] There is little that humanity can do about this except endeavour to balance this first ray display of energy with second ray or hierarchical force. [109] This latter energy—working through the world religions and the men and women who respond to the love influence—can change methods (though not the purpose or the direction) by pouring in the love force.

[104] Vì vậy, phản ứng của hành tinh, các quốc gia và cá nhân đối với năm loại mãnh lực đang tuôn vào sẽ tùy thuộc vào tình trạng các thể nhạy cảm của họ. [105] Chẳng hạn, khi mãnh lực Shamballa tác động lên những người cung một và những người thuộc các cung khác trên dòng năng lượng chính ấy—những người cung ba, cung năm và cung bảy—nó gợi lên những kết quả rất khác so với khi tác động lên dòng năng lượng cung hai; [106] kết quả của tác động từ năng lượng Shamballa lên các cá nhân và quốc gia thuộc cung một có thể cực kỳ mạnh mẽ. [107] Vì tương đối mới đối với nhân loại, tác động này gợi lên trên thế giới ngày nay mọi thay đổi về chính trị và tổ chức đang phổ biến và gây xáo trộn đến vậy. [108] Nhân loại không thể làm được gì nhiều trước điều này ngoài việc nỗ lực cân bằng sự biểu lộ năng lượng cung một ấy bằng mãnh lực cung hai, hay mãnh lực của Thánh đoàn. [109] Năng lượng sau này—hoạt động qua các tôn giáo thế giới và những người nam và nữ đáp ứng với ảnh hưởng của tình thương—có thể thay đổi các phương pháp (dù không thay đổi mục đích hay phương hướng) bằng cách tuôn đổ mãnh lực tình thương.

[110] Again, that force which we regard as emanating from the strictly human centre, the third ray type of energy, is of the third or creative order; [111] and in these three energies you have, in reality, the expression of the three major centres of the planetary

[110] Lại nữa, mãnh lực mà chúng ta xem là phát xạ từ trung tâm thuần túy nhân loại, loại năng lượng cung ba, thuộc loại thứ ba hay loại sáng tạo; [111] và thực ra, trong ba năng lượng này, các bạn có sự biểu lộ của ba trung tâm chính của Hành Tinh Thượng đế.

Logos. [112] The first or will energy is, as you know, focussed in Sanat Kumara, the Ancient of Days (as He is called in the Christian Bible), the Lord of Shamballa, Who is the embodiment of the Personality of the planetary Logos. [113] The love force is focussed through the two great spiritual Lords of the Hierarchy, the Buddha and the [Page 87] Christ, Who are both embodiments of the heart centre of the planetary Logos, for the Buddha represents the twelve-petalled lotus in the head, of which the Christ represents the counterpart, the twelve-petalled lotus of the heart centre. [114] This is a fact seldom grasped or even mentioned. [115] The petals of the throat centre are represented at this time by certain of the leading world rulers, whose activity is responsible for the rapid creation of the new world with its rapidly altering civilisations and culture. [116] These thoughts will provide much that you would do well to consider.

[112] Như các bạn biết, năng lượng thứ nhất, hay năng lượng ý chí, tập trung nơi Sanat Kumara, Đấng Thái Cổ (như cách gọi Ngài trong Kinh Thánh Kitô giáo), Đức Chúa Tể Shamballa, Đấng là hiện thân của Phàm ngã Hành Tinh Thượng đế. [113] Mãnh lực tình thương tập trung qua hai vị Chúa Tể tinh thần vĩ đại của Thánh đoàn, Đức Phật và [Page 87]Đức Christ, cả hai Ngài đều là hiện thân của trung tâm tim của Hành Tinh Thượng đế, vì Đức Phật đại diện cho hoa sen mười hai cánh trong đầu, còn Đức Christ đại diện cho đối phần của hoa sen ấy, hoa sen mười hai cánh của trung tâm tim. [114] Đây là một sự thật hiếm khi được nắm bắt hay thậm chí được nhắc đến. [115] Vào lúc này, một số nhà cai trị hàng đầu thế giới đại diện cho những cánh hoa của trung tâm cổ họng; hoạt động của họ tạo nên sự hình thành nhanh chóng của thế giới mới với những nền văn minh và văn hóa đang biến đổi mau lẹ. [116] Những tư tưởng này sẽ đem lại nhiều điều mà các bạn nên suy xét.

[117] The fourth type of force, which is responsible for the state of world affairs at this time, is that of the Jews; [118] they, as a whole, constitute the solar plexus of the planetary Logos; [119] their problem is being used today to focus, qualify and condition the world feeling-nature and the emotional reactions of the sensitive nature of humanity and of the planetary Logos. [120] Forget not that the Personality of our planetary Logos is not yet perfect, [121] hence the fact that His body of manifestation, the planet, is not reckoned as being one of the sacred planets. [122] Through the Jewish people throughout the world, feeling—sympathetic or antagonistic, expressive of love or conditioned by hate—is being gathered to a focus in the planetary solar plexus centre, preparatory to a great and permanent change. [123] It is for this reason that I have

[117] Loại mãnh lực thứ tư, góp phần tạo nên tình hình thế giới vào lúc này, là mãnh lực của người Do Thái; [118] xét trong toàn thể, họ hợp thành tùng thái dương của Hành Tinh Thượng đế; [119] ngày nay, vấn đề của họ đang được dùng để tập trung, định tính và định hình bản chất cảm nhận của thế giới, cùng những phản ứng cảm xúc thuộc bản chất nhạy cảm của nhân loại và của Hành Tinh Thượng đế. [120] Đừng quên rằng Phàm ngã của Hành Tinh Thượng đế chúng ta chưa hoàn hảo, [121] do đó thân thể biểu hiện của Ngài, tức hành tinh này, không được xem là một trong những hành tinh thiêng liêng. [122] Thông qua người Do Thái trên khắp thế giới, cảm nhận—đồng cảm hay đối kháng, biểu lộ tình thương hay chịu ảnh hưởng của thù hận—đang hội tụ tại trung tâm tùng thái dương hành tinh, để chuẩn bị cho một thay đổi lớn lao và lâu dài. [123] Chính vì lý do này, Tôi đã nói với một

said to some of my pupils that when humanity will have solved correctly the Jewish problem, and when it has been resolved in a humanitarian and sound manner, then the energy of the planetary solar plexus centre will have been raised to the heart and a great transmutation will have taken place.

số môn sinh của mình rằng khi nhân loại giải quyết đúng đắn vấn đề Do Thái, và khi vấn đề ấy được giải quyết một cách nhân đạo và lành mạnh, thì năng lượng của trung tâm tùng thái dương hành tinh sẽ được nâng lên tim và một sự chuyển hoá lớn lao sẽ diễn ra.

[124] The Dark or Materialistic Forces correspond in their entirety to the energies of the sacral centre of the planet, dealing with the generation of forms, and their work is to keep the direction of planetary interest upon the form side of divine expression. [125] They are concerned with the life of matter itself, with its magical usage, [126] and with that which is regarded as dark because, for humanity at its present stage of development, that divine aspect should have lost its major [Page 88] hold and should lie behind "in the darkness of that which has been outgrown and which has no further hold upon the son of God". [127] You therefore have the following tabulation expressing what I have sought above to make clear to you.

[124] Xét trong toàn thể, các Mãnh Lực Bóng Tối hay Duy Vật tương ứng với những năng lượng của trung tâm xương cùng hành tinh, liên quan đến việc sản sinh các hình tướng, và công việc của chúng là duy trì sự quan tâm của hành tinh hướng vào mặt hình tướng của sự biểu lộ thiêng liêng. [125] Chúng chú trọng đến sự sống của chính vật chất, việc sử dụng vật chất trong huyền thuật, [126] và đến điều được xem là tối tăm, vì đối với nhân loại ở giai đoạn phát triển hiện nay, phương diện thiêng liêng ấy lẽ ra phải mất đi phần lớn [Page 88]sức chi phối và lẽ ra phải nằm lại phía sau "trong bóng tối của điều mà Con của Thượng đế đã vượt qua và không còn chịu sự chi phối nữa". [127] Vì vậy, các bạn có bảng sau đây, biểu đạt điều Tôi đã tìm cách làm rõ với các bạn ở trên.

[128] I would point out here that the fourth energy, focussed in the Jewish problem, is definitely producing cleavage as a part of the divine plan. [129] The Jews are instruments in the working out of the Plan for the production of certain syntheses [130] and to bring humanity to certain realisations and decisions. [131] A close study of this tabulation will bring you much of knowledge. However, it only expresses the present situation in this interim period between the old Piscean age which is passing and the new Aquarian age which is coming in. [132] It depicts this present world cycle. The emphasis of the rays changes in

[128] Ở đây, Tôi muốn chỉ ra rằng năng lượng thứ tư, tập trung trong vấn đề Do Thái, rõ rệt đang tạo ra sự phân rẽ như một phần của Thiên Cơ. [129] Người Do Thái là những công cụ trong việc thực thi Thiên Cơ nhằm tạo nên một số sự tổng hợp [130] và đưa nhân loại đến một số nhận thức và quyết định. [131] Nghiên cứu kỹ bảng này sẽ đem lại cho các bạn nhiều tri thức. Tuy nhiên, bảng chỉ biểu đạt tình hình hiện tại trong giai đoạn chuyển tiếp giữa kỷ nguyên Song Ngư cũ đang qua đi và kỷ nguyên Bảo Bình mới đang đến. [132] Bảng mô tả chu kỳ thế giới hiện tại này. Trọng tâm của các cung đối với hai loại biểu lộ năng lượng sau cùng

connection with the last two types of energy expressions quite constantly, because they are symbolic (in this day and age) of the personality nature in its physical and emotional forms.

thay đổi khá thường xuyên, vì trong thời đại này, chúng tượng trưng cho bản chất phàm ngã dưới những hình thức hồng trần và cảm xúc của nó.

[133] I wonder whether you can grasp the implications of this paragraph. When the mind aspect (the third aspect of the personality) is more fully developed, then the focus of the effort of the Dark Forces will change and the problem of the Jews will disappear. [134] Mankind is not yet handling its problems intelligently. [135] Thus the forces and energies of the creative process are exceedingly active at this time in preparing what I might call the "material of the world" and the substance of all the four kingdoms in nature for the coming changes. [136] As the ploughman turns the soil of his field and harrows it, and so brings that which is underneath to eventual fruition, so a similar process is taking place in the world today, and all is preparatory for the sowing and its resultant effects. [137] These effects will constitute the new Aquarian culture and civilisation. [138] In this process the Hierarchy is taking a definite and influential part and is working more uniquely and specifically than ever before in the history of the world, under instruction and vital aid from Shamballa.

[133] Tôi tự hỏi liệu các bạn có nắm bắt được những hàm ý của đoạn văn này hay không. Khi phương diện thể trí (phương diện thứ ba của phàm ngã) phát triển đầy đủ hơn, trọng tâm nỗ lực của các Mãnh Lực Bóng Tối sẽ thay đổi và vấn đề của người Do Thái sẽ biến mất. [134] Nhân loại vẫn chưa xử lý các vấn đề của mình một cách sáng suốt. [135] Vì vậy, vào lúc này, các mãnh lực và năng lượng của tiến trình sáng tạo đang hoạt động vô cùng mạnh mẽ để chuẩn bị cái mà Tôi có thể gọi là "vật liệu của thế giới" và chất liệu của cả bốn giới trong thiên nhiên cho những thay đổi sắp tới. [136] Như người thợ cày lật đất trên cánh đồng rồi bừa xới, nhờ đó đưa những gì nằm bên dưới đến chỗ cuối cùng sinh hoa kết quả, một tiến trình tương tự cũng đang diễn ra trên thế giới ngày nay, và tất cả đều là sự chuẩn bị cho việc gieo trồng cùng những hiệu quả tiếp theo. [137] Những hiệu quả này sẽ hợp thành nền văn hóa và văn minh Bảo Bình mới. [138] Trong tiến trình này, Thánh đoàn đang đảm nhận một vai trò rõ rệt và có ảnh hưởng, đồng thời hoạt động theo cách độc đáo và cụ thể hơn bất kỳ thời điểm nào trước đây trong lịch sử thế giới, dưới sự chỉ dẫn và với sự trợ giúp đầy sinh lực từ Shamballa.

[Page 89]

[Page 89]

I.	*Năng lượng Shamballa* Thiên Ý.	Trung tâm đầu hành tinh Định hình đời sống của các quốc gia.	Cung một Quyết định. THIÊN CƠ.	Ý chí

	The Shamballa energy *The divine purpose.*	*Planetary head centre* *Conditioning the life of nations.*	*First Ray* *Determining.* *THE PLAN.*	*Will*
	Biểu hiện: Sanat Kumara.	Chính trị. Huyền bí học.	Mới.	Phá hủy.
	Expression: *Sanat Kumara.*	*Politics.* *Esotericism.*	*New.*	*Destroys.*
II.	*Năng lượng Thánh đoàn* Bác Ái – Minh Triết thiêng liêng.	Trung tâm tim hành tinh Tác động lên linh hồn.	Cung hai Khơi nguồn cảm hứng.	Bác Ái – Minh Triết
II.	*Hierarchical energy* *Divine love-wisdom.*	*Planetary heart centre* *Conditioning the soul.*	*Second Ray* *Inspiring.*	*Love-Wisdom*
	Các biểu hiện: Đức Phật và Đức Christ.	Tôn giáo. Tinh thần.	Thường tồn.	Xây dựng.
	Expressions: *Buddha and Christ.*	*Religious.* *Spiritual.*	*Permanent.*	*Builds.*
III.	*Năng lượng của nhân loại* Trí thông tuệ thiêng liêng.	Trung tâm cổ họng hành tinh Tác động lên thể trí.	Cung ba Sáng tạo.	Trí năng
III.	*Humanity's energy* *Divine intelligence.*	*Planetary throat centre* *Conditioning the mind.*	*Third Ray* *Creative.*	*Intellect*
	Biểu hiện:	Giáo dục.		

	Nhiều người ngày nay.			
	Expression: *Many people today.*	*Educational.*		
IV.	*Mãnh lực Do Thái* Tạm thời. Tạo ra sự chia rẽ.	Tùng thái dương hành tinh Tác động lên cảm xúc thế giới. Tính nhạy cảm.	Phương diện cung bảy của cung ba.	Huyền thuật Tiền bạc
IV.	*The Jewish force* *Temporary.* *Producing separation.*	*Planetary solar plexus* *Conditioning world emotion.* *Sensitivity.*	*Seventh Ray aspect of Third Ray.*	*Magic* *Money*
V.	*Các mãnh lực duy vật* Phương diện vật chất.	Trung tâm xương cùng hành tinh Tác động lên chất liệu.	Phương diện cung năm của cung một. Sinh sản.	Thể trí
	The materialistic forces *The Matter aspect.*	*Planetary sacral centre* *Conditioning substance.*	*Fifth Ray aspect of First Ray.* *Generation.*	*Mind*

Externalisation of the Hierarchy 007 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 007

Friends, here we are again. We're working in the book *The Externalization of the Hierarchy*. We have completed six programs thus far, and today is the 17th of January 2019. And our countdown towards 2025 is operating. If I had my way, I would be able to get through some video commentary on all of these books. I've done some of the big ones,

Các bạn thân mến, chúng ta lại gặp nhau. Chúng ta đang nghiên cứu cuốn *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Đến nay, chúng ta đã hoàn thành sáu chương trình, và hôm nay là ngày 17 tháng 1 năm 2019. Việc đếm ngược của chúng ta đến năm 2025 đang diễn ra. Nếu được như ý, tôi sẽ có thể thực hiện phần bình giảng bằng video cho tất cả những cuốn sách

but there's much more to do. And some of the commentaries are on Makara, and they are written out in the normal outline form. So they are not exactly what you would call video commentaries.

này. Tôi đã thực hiện với một số cuốn lớn, nhưng vẫn còn nhiều việc phải làm. Một số bài bình giảng có trên Makara, được viết theo dạng dàn ý thông thường. Vì vậy, chúng không hẳn là những gì các bạn gọi là các bài bình giảng bằng video.

But one way or another, I'd like to facilitate the study of these books by offering suggestions. Of course, maybe it doesn't take the place of people being able simply to sit down and read the book, whatever, come to their own conclusions. But with what I say also, you can come to your own conclusions very definitely. And my purpose is to help us make connections so we can thread together many similar points, or at least points which bear upon each other and might not be known to the more casual reader.

Nhưng bằng cách này hay cách khác, tôi muốn giúp việc nghiên cứu những cuốn sách này thuận lợi hơn qua những gợi ý. Dĩ nhiên, có lẽ việc này không thay thế được việc mỗi người chỉ cần ngồi xuống, đọc sách và tự rút ra kết luận. Nhưng với những điều tôi nói, các bạn cũng hoàn toàn có thể tự rút ra kết luận của mình. Mục đích của tôi là giúp chúng ta tìm ra các mối liên hệ để có thể xâu chuỗi nhiều luận điểm tương tự, hoặc ít nhất là những luận điểm có liên quan với nhau mà người đọc ít chuyên tâm hơn có thể chưa biết đến.

I guess I've been in these books now for almost 50 years, and I'm trying to tie together the connections which do occur to me as I carefully read with you and study with you these points. Now, even though we are in the year 1939, it was a momentous year because it was the year that war was officially declared. The Tibetan is saying so much which is absolutely of importance to the modern disciple.

Tôi nghĩ đến nay mình đã gắn bó với những cuốn sách này gần 50 năm, và tôi đang cố gắng kết nối những mối liên hệ nảy ra trong trí khi cùng các bạn đọc kỹ và nghiên cứu những luận điểm này. Dù chúng ta đang ở năm 1939 trong phần văn bản này—một năm trọng đại vì đó là năm chiến tranh chính thức được tuyên bố—Chân sư Tây Tạng đang nói rất nhiều điều vô cùng quan trọng đối với người đệ tử thời nay.

This may have been, as I say, 80 years ago what we're talking about here, approximately 80 years ago, but it has seminal importance in the kind of world that we have developed over these last four score years, approximately 80 years. By May of 2019 it will be exactly eighty years. So the powerful year 1939, the annexation, the Anschluss, the annexation of Austria has taken place. The invasion of Czechoslovakia, or should we say the walking into Czechoslovakia without battles being

Như tôi đã nói, những điều chúng ta đang bàn ở đây có thể đã xảy ra cách đây 80 năm, khoảng 80 năm trước, nhưng chúng có tầm quan trọng nền tảng đối với thế giới mà chúng ta đã tạo dựng trong tám mươi năm qua, khoảng 80 năm. Đến tháng 5 năm 2019 thì sẽ tròn tám mươi năm. Như vậy, vào năm 1939 đầy biến động ấy, việc sáp nhập, cuộc hợp nhất, việc sáp nhập Áo đã diễn ra. Cuộc xâm lược Tiệp Khắc, hay có lẽ nên nói là việc tiến vào Tiệp Khắc mà không có giao tranh,

fought, has taken place. And the invasion of Poland, I think it was early September, is looming.

đã diễn ra. Và cuộc xâm lược Ba Lan, tôi nghĩ là vào đầu tháng 9, đang cận kề.

So DK says

Vì vậy, Chân sư DK nói:

[1] In this hour of crisis, anxiety and suspense,

[1] Trong giờ phút khủng hoảng, lo âu và hồi hộp chờ đợi này,

Just imagine what people are going through as they contemplate what might occur here. You have a Germany which is powerfully armed and against all of the conditions of the Versailles Treaty, and these armaments have been revealed. And now it seems too late for humanity to avoid the precipitation of the last part of this Great War from 1914 to 1945. It's too late to avoid the precipitation onto the physical plane. This is exactly what we hope to avoid now because the precipitation of a third phase could be, probably would be, lethal to humanity as we know it.

Hãy hình dung những gì con người đang trải qua khi suy xét điều có thể xảy ra lúc này. Có một nước Đức được vũ trang hùng hậu, trái với mọi điều kiện của Hòa ước Versailles, và số vũ khí ấy đã được phô bày. Giờ đây, dường như đã quá muộn để nhân loại tránh cho giai đoạn cuối của cuộc Đại Chiến từ năm 1914 đến năm 1945 này ngưng tụ. Đã quá muộn để tránh sự ngưng tụ xuống cõi hồng trần. Đây chính là điều chúng ta hy vọng tránh được hiện nay, bởi sự ngưng tụ của giai đoạn thứ ba có thể, và rất có thể sẽ, hủy diệt nhân loại như chúng ta biết.

The whole experiment of raising up a human race which can really respond to the Divine Plan might have to be started again, as he tells us in the original Introduction to the *Problems of Humanity*, as if to emphasize the urgency.

Toàn bộ cuộc thử nghiệm nhằm gây dựng một nhân loại thực sự có thể đáp ứng Thiên Cơ có lẽ sẽ phải bắt đầu lại, như Ngài cho chúng ta biết trong phần Dẫn nhập nguyên thủy của cuốn *Những Vấn Đề của Nhân Loại*, như thể để nhấn mạnh tính cấp bách.

In this hour of crisis, anxiety and suspense,

Trong giờ phút khủng hoảng, lo âu và hồi hộp chờ đợi này,

[2] it has seemed that there are certain things which you would do well to remember, and certain things which you should endeavour to do.

[2] dường như có một số điều mà các bạn nên ghi nhớ, và một số việc mà các bạn nên nỗ lực thực hiện.

So one is to keep it in mind, and the other is the call for action.

Như vậy, một phần là ghi nhớ, phần kia là lời kêu gọi hành động.

[3] The first thing, therefore, of which I would like to remind you is that The Hierarchy stands.

Well, it's a very declarative statement, and as Master M has said, must we shout it in your ears, Hierarchy. So those of us who are working against the prevalent tide of human consciousness, which seems at times retrogressive due to fear, we remember *the Hierarchy stands*. And I think we should just pause for a moment and just take that into consideration. What does that mean to us? When you stand, it's an expression of the first ray, standing in spiritual being. Maybe the sitting posture is more related to the second ray and how it achieves enlightenment.

[4] Behind all that is going on today, the same group of spiritual Forces and the [Page 80] same Elder Brothers and Masters are to be found as heretofore,

You know, when? What do we say? Like, as in Atlantean days? At least the principles in this war were the same in Atlantis, and that's quite amazing. So maybe some of the characters also in Hierarchy are there, although they seem to have achieved in their hierarchical status in more recent times.

same Elder Brothers and Masters are to be found as heretofore,

[5] guiding humanity along the path of life and bringing us safely

[3] Vì vậy, điều đầu tiên Tôi muốn nhắc các bạn là Thánh Đoàn vẫn đứng vững.

Đó là một lời khẳng định rất dứt khoát, và như Chân sư M. đã nói: Chúng Tôi có phải hét vào tai các bạn rằng: Thánh đoàn! Vì vậy, những người trong chúng ta đang hoạt động ngược với dòng tâm thức nhân loại đang thịnh hành, đôi khi dường như thoái bộ vì sợ hãi, hãy nhớ rằng *Thánh đoàn vẫn đứng vững*. Và tôi nghĩ chúng ta nên dừng lại một lát để suy xét điều ấy. Điều ấy có ý nghĩa gì đối với chúng ta? Khi các bạn đứng vững, đó là một biểu hiện của cung một, đứng vững trong bản thể tinh thần. Có lẽ tư thế ngồi liên quan nhiều hơn đến cung hai và cách cung này đạt đến giác ngộ.

[4] Đằng sau mọi việc đang diễn ra hôm nay, vẫn có cùng một nhóm các Mãnh Lực tinh thần và [Page 80]cũng chính các Huynh Trưởng và Chân sư như trước đây,

Trước đây là khi nào? Chúng ta nói thế nào? Chẳng hạn, như vào thời Atlantis chăng? Ít nhất, những nguyên khí trong cuộc chiến này cũng giống như ở Atlantis, và điều đó thật đáng kinh ngạc. Vậy có lẽ một số vị trong Thánh đoàn cũng đã hiện diện khi ấy, dù dường như Các Ngài chỉ mới đạt được địa vị của mình trong Thánh đoàn vào những thời kỳ gần đây hơn.

vẫn có cùng các Huynh Trưởng và Chân sư như trước đây,

[5] đang hướng dẫn nhân loại trên con đường sự sống và đưa chúng ta một cách an toàn

Here the Tibetan is identifying with and as humanity

Ở đây, Chân sư Tây Tạng đang đồng hoá với nhân loại và xem mình chính là nhân loại.

bringing us safely

đưa chúng ta một cách an toàn

[6] and satisfactorily to our present point of development.

[6] và tốt đẹp đến trình độ phát triển hiện tại.

Well, certainly the Buddha, I suppose, became the head of the Hierarchy around 3,000 BC at the point of the death of Krishna, who was the Christ who became the head of the Hierarchy in around 500 BC.

Dĩ nhiên, tôi cho rằng Đức Phật đã trở thành Đấng đứng đầu Thánh đoàn vào khoảng năm 3.000 trước Công nguyên, vào thời điểm Krishna qua đời; Krishna chính là Đức Christ, Đấng đã trở thành vị đứng đầu Thánh đoàn vào khoảng năm 500 trước Công nguyên.

Anyway, this is a Wesak message, so it's about the Buddha.

Dù sao, đây là một thông điệp Wesak, nên thông điệp này nói về Đức Phật.

[7] The Buddha, Whose festival we are celebrating, and the Christ, Who expresses to us the unchanging love of God, are still with us,

[7] Đức Phật, Đấng mà chúng ta đang cử hành lễ hội để tôn vinh, và Đức Christ, Đấng biểu lộ cho chúng ta tình thương bất biến của Thượng đế, vẫn ở cùng chúng ta,

As in, former times, thousands of years ago.

Như trong những thời kỳ trước, hàng nghìn năm về trước.

are still with us,

vẫn ở cùng chúng ta,

[8] and the Hierarchy stands as a bulwark of strength between us and possible disaster;

[8] và Thánh đoàn đứng vững như một thành lũy kiên cường giữa chúng ta và tai họa có thể xảy đến;

Notice he really is identifying as humanity. Every once in a while he'll—he is a Master, of course—but he's putting himself on that level where he is expressing his solidarity not only with humanity but as humanity. Masters are still members of the human race.

Hãy lưu ý rằng Ngài thực sự đang đồng hoá với nhân loại. Thỉnh thoảng Ngài lại như vậy—dĩ nhiên Ngài là một Chân sư—nhưng Ngài đang đặt mình ở cấp độ ấy, nơi Ngài biểu lộ sự đoàn kết không chỉ với nhân loại mà còn với tư cách là nhân loại. Các Chân sư vẫn là những thành viên của nhân loại.

Maybe with Chohans you can question it.

Có lẽ đối với các Đấng Chohan, các bạn có thể đặt câu hỏi về điều ấy.

They are no longer men as are the Masters (*RI*, Rule VI)

Các Ngài không còn là con người như các Chân sư (*RI*, Quy luật VI)

It says, I think, in the sixth rule in *Rays and Initiations*, that of the Chohans.

Tôi nghĩ quy luật thứ sáu trong cuốn *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo* nói như vậy về các Đấng Chohan.

[9] this centre of spiritual life is "like the shadow of a great rock in a weary land".

[9] trung tâm sự sống tinh thần này "như bóng mát của một tảng đá lớn trên miền đất khô kiệt".

It gives relief, you know. Maybe the great rock is the central stronghold of Shamballa itself. So, is the great rock Shamballa. All right, so that's one thing we have to remember, the Hierarchy stands.

Trung tâm ấy đem lại sự khuây dịu. Có lẽ tảng đá lớn chính là thành trì trung tâm của Shamballa. Vậy, tảng đá lớn ấy có phải là Shamballa chăng? Đó là một điều chúng ta phải nhớ: Thánh đoàn vẫn đứng vững.

[10] The second thing I would have you all remember is that mankind has marched steadily forward from a state of blind ignorance

[10] Điều thứ hai Tôi muốn tất cả các bạn ghi nhớ là nhân loại đã vững bước tiến lên từ trạng thái vô minh mù quáng

Maybe that blindness was quite literal. We do read some material focused on the ancient days millions of years ago when the human being did not really have an eye to see. And the emergence of the eye is something that is treated in some occult literature. But anyway.

Có lẽ sự mù lòa ấy mang nghĩa đen khá rõ rệt. Chúng ta quả có đọc một số tài liệu nói về thời xa xưa cách đây hàng triệu năm, khi con người thực sự chưa có mắt để nhìn. Và sự xuất hiện của con mắt là điều mà một số tác phẩm huyền bí học có đề cập đến. Nhưng dù sao đi nữa.

mankind has marched steadily forward from a state of blind ignorance

nhân loại đã không ngừng tiến bước từ trạng thái vô minh mù quáng

[11] and unawareness to one of an intelligent preoccupation with life and a growing sense of responsibility.

[11] và thiếu nhận biết đến trạng thái quan tâm đến sự sống một cách sáng suốt và có ý thức trách nhiệm ngày càng tăng.

Đó là nơi chúng ta đang đứng hiện nay, sau hàng triệu năm, và một ngày nào đó, như

That's where we are now, and it's been millions of years, and one day, as they say, we'll see the movie.

người ta nói, chúng ta sẽ được xem bộ phim ấy.

[12] This sense of responsibility, which is awakening in all of you, is—on its present large scale—relatively new and is one of the factors definitely increasing the distress and pain you are all feeling.

[12] Ý thức trách nhiệm này, đang thức tỉnh trong tất cả các bạn, là điều tương đối mới trên quy mô rộng lớn như hiện nay, và là một trong những yếu tố rõ rệt làm gia tăng nỗi khốn khổ và đau đớn mà tất cả các bạn đang cảm thấy.

Saturn: responsibility, and Saturn: pain.

Sao Thổ: trách nhiệm, và Sao Thổ: đau đớn.

[13] You ask yourselves, where, as a race, have we failed and what can we do to rectify our mistakes?

[13] Các bạn tự hỏi: với tư cách là nhân loại, chúng ta đã thất bại ở đâu, và chúng ta có thể làm gì để sửa chữa những sai lầm của mình?

Well, he tells us all have sinned. We have all sinned, and humanity has sinned. The word he uses is grievously.

Ngài cho chúng ta biết rằng tất cả đều đã phạm tội. Tất cả chúng ta đều đã phạm tội, và nhân loại đã phạm tội. Từ Ngài dùng là nghiêm trọng.

So it gives you the shudders when you think about things done and undone over the millions of years.

Vì vậy, người ta không khỏi rùng mình khi nghĩ đến những điều đã làm và những điều đã không làm suốt hàng triệu năm.

[14] In spite of everything, however, men have gone from stage to stage of intelligent and spiritual unfoldment and no matter what the outer happenings have been or may be, the race has made real progress.

[14] Tuy nhiên, bất chấp mọi điều, con người đã tiến từ giai đoạn này sang giai đoạn khác trong sự khai mở trí tuệ và tinh thần, và dù những biến cố bên ngoài đã hay có thể diễn ra như thế nào, nhân loại vẫn đạt được tiến bộ thực sự.

In these dire times, we have to remind ourselves that we may face dire times immediately ahead. There are people in power who shouldn't be in power. And there are dictatorial tendencies rising everywhere, and democracy coming from the Hierarchy is threatened.

Trong thời buổi khốc liệt này, chúng ta phải tự nhắc mình rằng ngay trước mắt, chúng ta có thể phải đối diện với những thời kỳ khốc liệt. Có những người đang nắm quyền mà lẽ ra không nên nắm quyền. Các khuynh hướng độc tài đang trỗi dậy khắp nơi, và nền dân chủ bắt nguồn từ Thánh đoàn đang bị đe dọa.

We don't know what we'll have to go through. The Hierarchy says it does know, but it's not telling, you know. *The race has made real progress.* That's the point. We have to remember that for our reassurance, our fortification.

Chúng ta không biết mình sẽ phải trải qua những gì. Thánh đoàn nói rằng Các Ngài biết, nhưng Các Ngài không tiết lộ. *Nhân loại vẫn thực sự tiến bộ.* Đó mới là điểm chính. Chúng ta phải nhớ điều ấy để vững tâm và thêm sức mạnh.

[15] There has been no turning back, and there will be none. Mankind has weathered many storms and survived many difficulties; men have emerged from periods of crisis better and stronger, purified "so as by fire" and definitely nearer the goal.

[15] Chưa từng có sự thoái lui, và sẽ không có. Nhân loại đã vượt qua nhiều bão tố và sống sót qua nhiều khó khăn; con người đã bước ra khỏi những thời kỳ khủng hoảng tốt đẹp hơn và mạnh mẽ hơn, được thanh luyện "như qua lửa" và rõ rệt tiến gần hơn đến mục tiêu.

The old saying: 'That which does not kill you strengthens you.' Of course, even if it kills you, it may strengthen your consciousness.

Có câu nói xưa: "Điều gì không giết chết bạn sẽ làm bạn mạnh mẽ hơn." Dĩ nhiên, ngay cả khi điều ấy giết chết các bạn, nó vẫn có thể làm tâm thức các bạn mạnh mẽ hơn.

[16] I would remind you also of the integrity and solidarity of the human family.

[16] Tôi cũng muốn nhắc các bạn về tính toàn vẹn và sự đoàn kết của gia đình nhân loại.

This is another one of those memories that we have to hold when things look so tense and suspenseful. We are one people, so his identificatory nature is really coming out here as he speaks.

Đây là một điều nữa mà chúng ta phải ghi nhớ khi mọi việc có vẻ quá căng thẳng và đầy hồi hộp. Chúng ta là một nhân loại duy nhất, nên ở đây, khi Ngài nói, bản chất đồng hoá của Ngài thực sự bộc lộ rõ.

[17] We are one people—one in our relationships, and capacities and desires, our origin and our goal.

[17] Chúng ta là một dân tộc duy nhất—hợp nhất trong các mối quan hệ, năng lực và ước muốn, trong nguồn gốc và mục tiêu của chúng ta.

This applies to everybody, and it's something to be remembered in these days when hate again is rising and people are using the first and the fifth ray reflective of the energies the Black Lodge uses to drive the wedge of separation between those who should be

Điều này áp dụng cho tất cả mọi người, và là điều cần ghi nhớ trong những ngày này, khi lòng thù hận lại đang gia tăng và con người đang sử dụng cung một và cung năm, phản ánh những năng lượng mà Hắc đoàn sử dụng để đóng nêm chia rẽ giữa những người

related to each other in a unified and more loving manner.

lẽ ra phải liên hệ với nhau trong sự hợp nhất và với nhiều tình thương hơn.

[18] It is this essential and recognisable integrity which is emerging at this time powerfully in the human consciousness.

[18] Chính tính toàn vẹn cốt yếu và có thể nhận biết này đang xuất hiện mạnh mẽ trong tâm thức nhân loại vào lúc này.

We've just had, who knows when you may be reviewing this, but we've had the issue of whether the United Kingdom will leave the European Union. Seems to be against what Master R would have.

Chúng ta vừa có vấn đề—không biết các bạn sẽ xem lại bài này vào lúc nào—về việc liệu Vương quốc Anh có rời Liên minh châu Âu hay không. Điều ấy dường như đi ngược với ý muốn của Chân sư R.

We've had programs about standing for the unity and integrity of Europe. Seemingly, if we wish to understand the direction of Hierarchy, unity and integrity are paramount. So

Chúng ta đã có những chương trình về việc bảo vệ sự thống nhất và toàn vẹn của châu Âu. Dường như, nếu muốn thấu hiểu phương hướng của Thánh đoàn, thì sự thống nhất và toàn vẹn là điều tối quan trọng. Vì vậy,

It is this essential and recognisable integrity which is emerging at this time powerfully in the human consciousness.

Chính tính toàn vẹn cốt yếu và có thể nhận biết này đang nổi lên mạnh mẽ trong tâm thức nhân loại vào lúc này.

The United Nations would be formed maybe seven years ahead after the writing of this.

Liên Hiệp Quốc có lẽ sẽ được thành lập khoảng bảy năm sau khi những dòng này được viết ra.

[19] You are apt to think that this may not be so, that your position in believing this is somewhat unique and that you stand somewhat alone.

[19] Các bạn dễ nghĩ rằng có lẽ không phải như vậy, rằng niềm tin của các bạn về điều này có phần khác thường và rằng các bạn phần nào đang đứng một mình.

That it's not really rising in human consciousness, this idea of an essential and recognizable integrity within the human race.

Rằng ý tưởng về một tính toàn vẹn cốt yếu và có thể nhận biết trong nhân loại thực sự không nổi lên trong tâm thức nhân loại.

[20] But this is your error and is not true to the facts of the case.

[20] Nhưng đó là sai lầm của các bạn và không phù hợp với thực tế.

So probably in the deep wish life of human beings, even at that time, the longing for the unity, for the integrity existed. And it was that really in 1942 which reached the Lords of Liberation and basically saved the day.

Vì vậy, có lẽ trong đời sống ước nguyện sâu thẳm của con người, ngay cả vào thời ấy, niềm khao khát hợp nhất và toàn vẹn đã tồn tại. Và chính niềm khao khát ấy, vào năm 1942, đã thực sự thấu đến các Đấng Giải Thoát và về cơ bản đã cứu vãn tình thế.

[21] In every land and among widely differing peoples, the same desire exists for understanding, for the establishing of right and peaceful relations, and for the [Page 81] expression of that basic goodwill which is one of the deepest human characteristics and our divine inheritance.

[21] Ở mọi quốc gia và giữa những dân tộc rất khác nhau, đều có cùng một ước muốn thấu hiểu, thiết lập những mối quan hệ đúng đắn và hòa bình, và [Page 81]biểu lộ thiện chí căn bản vốn là một trong những đặc tính sâu xa nhất của con người và là di sản thiêng liêng của chúng ta.

So humanity shares these deep longings, even though there are some who choose to assert what they consider to be their rightful domination of others. You know, it's just egotism on a national level. That's what nationalism is, and it is short-sighted and prideful and doomed to fall and doomed to fail in time.

Như vậy, nhân loại cùng chia sẻ những niềm khao khát sâu xa này, dù vẫn có những người lựa chọn khẳng định điều mà họ cho là quyền thống trị chính đáng của mình đối với người khác. Đó chỉ là tính vị ngã ở cấp độ quốc gia. Chủ nghĩa dân tộc chính là như vậy: thiển cận, kiêu ngạo, và theo thời gian tất yếu sẽ sụp đổ, tất yếu sẽ thất bại.

[22] These are the things which, it seems to me, are important at this time, and which all of us would do well to remember. Will you try to do so?

[22] Theo Tôi, đây là những điều quan trọng vào lúc này, và tất cả chúng ta đều nên ghi nhớ. Các bạn sẽ cố gắng làm như vậy chứ?

Basically, he's fortifying the consciousness of those who would be passing through this World War II experience.

Về cơ bản, Ngài đang củng cố tâm thức của những người sắp trải qua kinh nghiệm Thế chiến thứ hai này.

No doubt, I have many friends in the teaching, and a number of them seem to have this recollection one way or another of having passed through this World War II experience.

Chắc chắn là tôi có nhiều người bạn cùng theo giáo huấn này, và một số người dường như ít nhiều có ký ức về việc đã trải qua kinh nghiệm Thế chiến thứ hai ấy.

[23] No matter what may take place in the world—whether war or peace, strife and aggression or understanding conciliation and conference—we face a difficult period

[23] Bất kể điều gì có thể diễn ra trên thế giới—chiến tranh hay hòa bình, xung đột và xâm lược hay sự thấu hiểu, hòa giải và hội nghị—chúng ta đều đối diện với một

of adjustment, and for this we must be prepared. The next three years are critical,

thời kỳ điều chỉnh khó khăn, và chúng ta phải chuẩn bị cho điều này. Ba năm tới là thời kỳ then chốt,

See, it goes to 1942, right?

Các bạn thấy đấy, như vậy là đến năm 1942, đúng không?

[24] and this we have often been told.

[24] và chúng ta đã thường được nhắc nhở về điều đó.

This is from May 1939 and a little bit more, three and a half years.

Tính từ tháng 5 năm 1939 thì còn hơn một chút, ba năm rưỡi.

That could have been the defeat of humanity right there in the depth of the lower interlude in 1942. But in ways that we are not allowed to know with full detail, the Lords of Liberation in Shamballa were reached, and a profound disaster was averted. And basically, as we approach the Hierarchy, rise through initiate grades and enter the heart center of our planet, the Hierarchy, we will know these things in a way far more impressive than we can at the present time.

Nhân loại đã có thể thất bại ngay tại đó, trong chiều sâu của khoảng gian kỳ thấp vào năm 1942. Nhưng bằng những cách mà chúng ta chưa được phép biết đầy đủ chi tiết, lời khẩn cầu đã thấu đến các Đấng Giải Thoát ở Shamballa, và một tai họa nghiêm trọng đã được ngăn chặn. Về cơ bản, khi chúng ta tiến gần Thánh đoàn, vươn lên qua các cấp điểm đạo và bước vào trung tâm tim của hành tinh chúng ta, tức Thánh đoàn, chúng ta sẽ biết những điều này theo một cách sâu sắc hơn rất nhiều so với khả năng hiện tại.

[25] Much will depend upon what you and all men of goodwill and disciples think and what they do.

[25] Nhiều điều sẽ tùy thuộc vào những gì các bạn cùng tất cả những người có thiện chí và các đệ tử suy nghĩ và thực hiện.

Even as it is today.

Cũng như ngày nay.

In these next six years before 2025, all kinds of things could happen socially, nationally, ecologically. We could make many more parts of the earth uninhabitable for what we call life, for the life of the human race and the life of various kingdoms of nature. We could do it if we are sufficiently selfish, and there are those among us who are sufficiently selfish. They must be offset. So he's trying to encourage us here, right? Even as he might now, there are many now who

Trong sáu năm sắp tới, trước năm 2025, đủ loại sự việc có thể xảy ra về mặt xã hội, quốc gia và sinh thái. Chúng ta có thể khiến thêm nhiều vùng trên Trái Đất trở nên không thể cư trú đối với điều mà chúng ta gọi là sự sống, đối với sự sống của nhân loại và sự sống của các giới khác nhau trong thiên nhiên. Chúng ta có thể làm điều ấy nếu chúng ta đủ ích kỷ, và trong chúng ta có những người đủ ích kỷ. Phải hóa giải ảnh hưởng của họ. Vì vậy, ở đây Ngài đang cố

see a looming disaster, at least the potential for such, in the present circumstances.

khích lệ chúng ta, đúng không? Cũng như Ngài có thể làm vào lúc này, hiện nay có nhiều người nhìn thấy một tai họa đang cận kề, ít nhất là nguy cơ ấy, trong hoàn cảnh hiện tại.

[26] I would like to remind you of another most encouraging thing, and that is that the power wielded by those who are seeking to live as souls and in touch with the soul and the world of spiritual realities is out of all proportion to their registered sense of power and usefulness.

[26] Tôi muốn nhắc các bạn về một điều khác rất đáng khích lệ: quyền năng mà những người đang tìm cách sống như các linh hồn, giữ sự tiếp xúc với linh hồn và thế giới của những thực tại tinh thần vận dụng lớn hơn rất nhiều so với mức quyền năng và sự hữu ích mà họ tự cảm nhận được.

Now that's really interesting, and basically he's saying we are more powerful than we realize, spiritual people of the world. Spiritual people of the world, i.e., those who are living as souls and who seek to live as souls.

Điều đó thực sự thú vị, và về cơ bản Ngài đang nói rằng chúng ta, những người sống đời sống tinh thần trên thế giới, có quyền năng lớn hơn chúng ta nhận biết. Những người sống đời sống tinh thần trên thế giới, tức là những người đang sống như những linh hồn và tìm cách sống như những linh hồn.

[27] You are, as you endeavour to wield spiritual force constructively and selflessly, far more potent than you realise.

[27] Khi nỗ lực vận dụng mãnh lực tinh thần một cách xây dựng và vô vị kỷ, các bạn có sức mạnh lớn hơn rất nhiều so với điều các bạn nhận biết.

That is encouraging, isn't it? Sometimes you count the numbers, and people of this type—hopefully we are of this type—are, it seems, relatively few compared to the billions, relatively few. But you are far more potent than you realize as you endeavor to wield the spiritual force. We have to be very powerful, more so than we think, and we have to be very responsible about the power of thought that we wield.

Điều ấy thật đáng khích lệ, phải không? Đôi khi, khi đếm số người, dường như những người thuộc loại này—hy vọng chúng ta thuộc loại này—tương đối ít so với hàng tỷ người, tương đối ít. Nhưng khi nỗ lực vận dụng mãnh lực tinh thần, các bạn có sức mạnh lớn hơn rất nhiều so với điều các bạn nhận biết. Chúng ta hẳn có quyền năng rất lớn, lớn hơn chúng ta nghĩ, và chúng ta phải hết sức có trách nhiệm với quyền năng tư tưởng mà mình vận dụng.

[28] If you add to this realisation the recognition that you are not alone in this, but that people with a vision similar to yours and with the same ideals and

[28] Nếu cùng với nhận thức này, các bạn còn nhận biết rằng mình không đơn độc trong việc ấy, mà những người có tầm nhìn tương tự, có cùng lý tưởng và khát vọng

spiritual aspiration are to be found in every country without exception of any kind, in every religion, group and organisation, then indeed you can go forward with courage and with hopeful faith.

tinh thần với các bạn hiện diện ở mọi quốc gia không có bất kỳ ngoại lệ nào, trong mọi tôn giáo, nhóm và tổ chức, thì quả thực các bạn có thể tiến bước với lòng can đảm và niềm tin đầy hy vọng.

Now, basically, you can see what he's trying to do here, can't you? He's trying really to fortify the readers, the readers among his groups of students, because he, I suppose, sees what's coming.

Về cơ bản, các bạn có thể thấy Ngài đang cố làm gì ở đây, phải không? Ngài thực sự đang cố củng cố tinh thần cho người đọc, những người đọc trong các nhóm đạo sinh của Ngài, bởi tôi cho rằng Ngài nhìn thấy những gì sắp đến.

[29] If this is a statement of fact (and I believe it to be so) then let us go forward in unison

[29] Nếu đây là một sự thật (và Tôi tin là như vậy), thì chúng ta hãy đồng lòng tiến bước

There are musical implications to that.

Điều ấy có hàm ý âm nhạc.

[30] with our brothers everywhere, conscious of opportunity, of strength, of responsibility and of the joy of service.

[30] cùng các huynh đệ của chúng ta ở khắp nơi, nhận biết cơ hội, sức mạnh, trách nhiệm và sự hoan hỉ trong phụng sự.

This is his goal here, to fortify us in this period of suspense. I do believe we are heading into periods of suspense and anxiety and uncertainty that are greater than those qualities at present.

Đó là mục tiêu của Ngài ở đây, củng cố chúng ta trong giai đoạn hồi hộp chờ đợi này. Tôi thực sự tin rằng chúng ta đang tiến vào những thời kỳ mà sự hồi hộp, lo âu và bất định còn lớn hơn hiện tại.

I see no letup in the requirement that we hold an ever-increasing point of spiritual tension over the next six years or so, up to the Great Conclave, and then beyond that new instructions will appear. And I cannot really see, as the possibility of the reappearance of the Christ and the externalization of the Hierarchy comes closer, that there will be any letup in what is required of the disciples of the world, especially, the esotericists.

Tôi không thấy có sự giảm nhẹ nào trong yêu cầu rằng chúng ta phải duy trì một điểm tập trung nhất tâm về tinh thần ngày càng cao trong khoảng sáu năm tới, cho đến Đại Mật Nghị; rồi sau đó sẽ có những huấn thị mới. Và khi khả năng tái lâm của Đức Christ cùng sự hiển lộ của Thánh đoàn đến gần hơn, tôi thực sự không thể thấy rằng những yêu cầu đối với các đệ tử trên thế giới, đặc biệt là các nhà bí truyền học, sẽ có bất kỳ sự giảm nhẹ nào.

I'm speaking pretty much of the esotericists, but of course there are so many disciples that know nothing about esotericism, and they can be very powerful, very good, maybe even less trapped in that which makes these occult groups the most glamored of all the groups, he tells us. It's really the principle of egoism and wrong identity. It's spiritual ambition among the intelligent, you know. It does lead to a reduction of effectiveness, and it leads to much friction between those who should be working with each other in terms of unity, integrity, and love.

Tôi chủ yếu đang nói về các nhà bí truyền học, nhưng dĩ nhiên có rất nhiều đệ tử không biết gì về huyền bí học, và họ có thể rất mạnh mẽ, rất tốt lành, thậm chí có lẽ còn ít mắc kẹt hơn trong điều khiển các nhóm huyền bí học này trở thành những nhóm chịu ảo cảm nặng nề nhất trong tất cả các nhóm, như Ngài cho chúng ta biết. Đó thực sự là nguyên khí của tính vị ngã và sự đồng hoá sai lầm. Đó là tham vọng tinh thần nơi những người thông minh. Điều ấy quả thực làm giảm hiệu quả và dẫn đến nhiều va chạm giữa những người lẽ ra phải cùng làm việc trong sự hợp nhất, toàn vẹn và tình thương.

[31] As regards some of the things which you can do,

[31] Về một số việc các bạn có thể làm,

Now this is the do part.

Đây là phần hành động.

[32] I would suggest the following.

[32] Tôi muốn đề nghị những điều sau đây.

So he's given us the things he wants us to remember, maybe, review those when you study this.

Như vậy, Ngài đã nêu cho chúng ta những điều Ngài muốn chúng ta ghi nhớ; có lẽ các bạn nên ôn lại những điều ấy khi nghiên cứu bài này.

[33] Refuse to allow yourselves to be swept by any fear psychosis

[33] Hãy kiên quyết không để mình bị cuốn theo bất kỳ trạng thái hoảng loạn do sợ hãi nào

Basically. To be overwhelmed by fear is a psychosis. It is a disease of the psyche.

Về cơ bản, bị nỗi sợ hãi lấn át là một trạng thái loạn thần. Đó là một căn bệnh của tâm trí.

[34] or to be stampeded into any attitude through which the anxiety and unrest and distress in the world can overwhelm you.

[34] hay bị thúc ép vào bất kỳ thái độ nào khiến nỗi lo âu, bất an và khốn khổ trên thế giới có thể lấn át các bạn.

Well, does that apply for today and for us, I think, as we begin to see what's happening

Tôi nghĩ điều đó cũng áp dụng cho hôm nay và cho chúng ta, khi chúng ta bắt đầu thấy

in terms of the elemental disturbance in the world? We're going to have to hold this kind of attitude.

những gì đang diễn ra liên quan đến sự xáo động của các hành khí trên thế giới, phải không? Chúng ta sẽ phải giữ thái độ này.

Don't allow yourself to be swept by fear and or stampeded into some kind of attitude which is not useful because of anxiety and unrest and distress. Well, there are parallels because basically here we were on the eve of the precipitation of the second part of the Great War. But everything tends to go in threes, and there could well be a third part to the Great War in which at least psychologically and mentally we find ourselves immersed right now. So this kind of counsel applies to us right now.

Đừng để nỗi sợ cuốn mình đi hoặc để mình bị đẩy vào một thái độ vô ích nào đó do lo âu, bất an và thống khổ. Có những điểm tương đồng, vì về cơ bản, lúc ấy chúng ta đang ở ngay trước thời điểm phần thứ hai của cuộc Đại Chiến bùng phát. Nhưng mọi sự thường diễn ra theo bộ ba, và rất có thể cuộc Đại Chiến sẽ có phần thứ ba, mà ngay lúc này, ít nhất về mặt tâm lý và trí tuệ, chúng ta thấy mình đang chìm trong đó. Vì vậy, lời khuyên này áp dụng cho chúng ta ngay lúc này.

[35] Strive to stand in spiritual being.

[35] Hãy nỗ lực đứng vững trong bản thể tinh thần.

That's a question of alignment and sensitivity and openness to soul and triad and even to the spirit aspect. It's all here right now if we would not overlook it and somehow get involved in less important matters.

Đó là vấn đề chỉnh hợp, nhạy cảm và rộng mở với linh hồn, với Tam nguyên tinh thần và thậm chí với phương diện tinh thần. Tất cả đều hiện diện ngay lúc này, nếu chúng ta không bỏ qua rồi bằng cách nào đó lại vướng vào những chuyện kém quan trọng hơn.

Strive to stand in spiritual being.

Hãy nỗ lực an trụ trong bản thể tinh thần.

I guess that means one really does contact the spirit, and the spirit in a way is the heart of the monad.

Tôi đoán điều đó có nghĩa là người ta thực sự tiếp xúc với tinh thần, và theo một nghĩa nào đó, tinh thần là trái tim của chân thần.

Strive to stand in spiritual being.

Hãy nỗ lực an trụ trong bản thể tinh thần.

[36] Each morning, in your meditation, seek to take that attitude with a new and fresh definiteness and to hold it during the hours of service which lie ahead each day.

[36] Mỗi sáng, trong khi tham thiền, hãy tìm cách xác lập thái độ ấy với một sự dứt khoát mới mẻ và tươi mới, rồi duy trì thái độ đó suốt những giờ phụng sự đang chờ đợi mỗi ngày.

So practical, right?

Thật thiết thực, phải không?

[37] This will not be an easy thing to do, but it can be done if you can get quiet enough for five minutes each morning—completely [Page 82] and interiorly quiet—and if you fill your days with vital occupation and true service, guarding with care all thought and speech.

[37] Đây sẽ không phải là điều dễ thực hiện, nhưng các bạn có thể làm được nếu có thể đủ tĩnh lặng trong năm phút mỗi sáng—hoàn toàn [Page 82]và tĩnh lặng từ bên trong—và nếu các bạn lấp đầy những ngày của mình bằng hoạt động đầy sinh lực và sự phụng sự chân chính, cẩn trọng gìn giữ mọi tư tưởng và lời nói.

Well, certainly we can try to fulfill this, and of course in the silence lies the synthesis and the appreciation of the larger context in which we are immersed. Even five minutes, think of it.

Chắc chắn chúng ta có thể cố gắng thực hiện điều này, và dĩ nhiên, chính trong sự im lặng có sự tổng hợp cùng khả năng nhận biết bối cảnh rộng lớn hơn mà chúng ta đang ở trong đó. Dù chỉ năm phút thôi, hãy nghĩ về điều đó.

He also advises us for a few minutes concerning the sort of golden orange color in triangular formation with the apex of the triangle, a solid triangle, touching the top of the head, the head center, and also the baseline being, I think, on the higher mental plane where the Master's influence and the influence of the Solar Angel can be felt. He says, do that every morning. Rest back in your chair or when you're rising in your bed, rest back and do that.

Ngài cũng khuyên chúng ta dành vài phút cho một hình tam giác màu cam ánh kim, một tam giác đặc có đỉnh chạm vào đỉnh đầu, tức trung tâm đầu; còn cạnh đáy, tôi nghĩ, nằm trên cõi thượng trí, nơi có thể cảm nhận ảnh hưởng của Chân sư và Thái dương Thiên Thần. Ngài nói hãy làm điều đó mỗi sáng. Hãy tựa lưng trên ghế, hoặc khi vừa thức dậy trên giường, hãy ngả người tựa lại và làm như vậy.

So there are a few ways to prepare for going forth into the day and being able to preserve the right spiritual attitude and to really stand in spiritual being. Such consolidation of the disciples' efforts is required now. You know, we don't have any external war on a global scale breaking out, but we certainly do have the potentials as various nations try to outgun each other, make invincible weaponry and seek dominance over others, mistaken identity leading to egotism or egoism and then egotism.

Vậy có một vài cách để chuẩn bị bước vào ngày mới, để có thể giữ đúng thái độ tinh thần và thực sự an trụ trong bản thể tinh thần. Hiện nay cần có sự củng cố như thế đối với những nỗ lực của các đệ tử. Chúng ta chưa có cuộc chiến tranh nào bùng nổ trên quy mô toàn cầu ở bên ngoài, nhưng chắc chắn nguy cơ ấy hiện hữu khi các quốc gia khác nhau cố vượt nhau về hỏa lực, chế tạo vũ khí vô địch và tìm cách thống trị những nước khác; sự nhận thức sai lầm về bản sắc dẫn đến thói tự tôn hoặc chủ nghĩa vị kỷ, rồi đến thói tự tôn.

So egoism is more the philosophy, and egotism is more the result of limitation which occurs when one follows the egoistic philosophy, which is based on a curtailed sense of identity. If we can expand our sense of identity, we'll be doing a lot which will be of real value.

Vì vậy, chủ nghĩa vị kỷ thiên về một triết lý, còn thói tự tôn thiên về hệ quả của sự giới hạn nảy sinh khi người ta theo triết lý vị kỷ, vốn dựa trên một ý thức hạn hẹp về bản sắc. Nếu có thể mở rộng ý thức về bản sắc của mình, chúng ta sẽ làm được rất nhiều điều có giá trị thực sự.

[38] Between now and the Wesak Festival in 1940 let each of you gain that control of speech which has often been your goal but seldom your achievement, and remember that the most powerful factor in the control of speech is a loving heart.

[38] Từ nay đến Lễ hội Wesak năm 1940, mỗi người trong các bạn hãy đạt được sự kiểm soát lời nói vốn thường là mục tiêu nhưng hiếm khi là thành tựu của mình, và hãy nhớ rằng yếu tố mạnh mẽ nhất trong việc kiểm soát lời nói là một trái tim yêu thương.

Wow.

Thật đáng kinh ngạc.

So there we are, it's so Venusian in a certain way, Venus being the ruler of Taurus, Taurus being the ruler of the throat center, Venus having much to do at least with the heart center in the solar system. And the Venus being a solar angelic planet and finally and ultimately a great planet of love, wisdom, and yet the ruler in a certain sense of that center which produces speech and is allied to Taurus, the sign of sounding, you might say. So, remember, he says, that *the most powerful factor in the control of speech is the loving heart.*

Theo một nghĩa nào đó, điều này mang đậm phẩm tính Sao Kim: Sao Kim là chủ tinh của Kim Ngưu, Kim Ngưu cai quản trung tâm cổ họng, còn Sao Kim ít nhất cũng có liên hệ mật thiết với trung tâm tim trong hệ mặt trời. Sao Kim là một hành tinh thuộc Thái dương Thiên Thần và sau cùng, xét đến cùng, là một hành tinh vĩ đại của tình thương, minh triết; đồng thời, theo một nghĩa nào đó, lại là chủ tinh của trung tâm tạo ra lời nói và liên hệ với Kim Ngưu, có thể gọi là dấu hiệu hoàng đạo của sự xướng âm. Vì vậy, Ngài nói, hãy nhớ rằng *yếu tố mạnh mẽ nhất trong việc kiểm soát lời nói là trái tim yêu thương.*

Just ponder on that for a moment and think about where you have infringed the rights of others or hurt others through the power of speech. Of course, you can do that too with the power of thought. And then ask yourself, if you had been under the influence of the loving heart, would that have happened? So this is what to avoid.

Hãy suy ngẫm điều đó một lát và nghĩ xem các bạn đã từng xâm phạm quyền của người khác hoặc làm tổn thương họ bằng quyền năng của lời nói ở đâu. Dĩ nhiên, các bạn cũng có thể làm điều đó bằng quyền năng của tư tưởng. Rồi hãy tự hỏi: nếu lúc ấy các bạn chịu ảnh hưởng của trái tim yêu thương, liệu chuyện đó có xảy ra không? Vậy đây là điều cần tránh.

[39] Wild and fearful talk, hateful gossip, cruel innuendo, suspicion, the ascribing of wrong and wicked motives to persons and peoples, and the divergences of attitude which have separated the many different nations in the world are rampant today and have brought the world to its present distressing situation.

[39] Những lời nói thiếu kiềm chế và đầy sợ hãi, những chuyện ngồi lê đôi mách đầy thù hận, những lời ám chỉ độc ác, sự nghi ngờ, việc quy những động cơ sai trái và xấu xa cho các cá nhân và dân tộc, cùng những khác biệt về thái độ đã chia rẽ nhiều quốc gia trên thế giới, hiện đang hoành hành và đã đưa thế giới đến tình cảnh khốn khổ hiện nay.

So much of the speech, I mean, you can just imagine you are hearing Hitler speak at this time. He was obsessed, they say, DK seems to say, by a very very powerful black entity, maybe, six leaders in the west and six leaders in the east, probably one cannot speculate upon who or what that obsessing entity was, but it certainly gave him incredible power. And his speech was hateful in the extreme, as was the speech of other Nazis at the time, and also maybe to a lesser extent of those in Japan and to a still lesser extent of those in Italy.

Biết bao lời lẽ như thế—ý tôi là, các bạn cứ hình dung mình đang nghe Hitler nói vào thời ấy. Người ta nói rằng ông ta bị ám nhập; dường như Chân sư DK nói rằng một thực thể hắc ám vô cùng mạnh mẽ đã ám nhập ông ta; có lẽ là sáu nhà lãnh đạo ở phương Tây và sáu nhà lãnh đạo ở phương Đông. Có lẽ người ta không thể suy đoán thực thể ám nhập ấy là ai hay là gì, nhưng chắc chắn nó đã ban cho ông ta một quyền lực phi thường. Lời nói của ông ta đầy thù hận đến cực độ, cũng như lời nói của những người Quốc xã khác vào thời ấy; và có lẽ ở mức độ nhẹ hơn là những người ở Nhật Bản, rồi ở mức độ còn nhẹ hơn nữa là những người ở Ý.

But they were overshadowed by these forces of hate. Sometimes I think it's better to say overshadowed when we're talking about this kind of process, and overlighted when we're thinking about positive entities influencing the psyche and action and speech and thought.

Nhưng họ chịu sự phủ bóng của những mãnh lực thù hận này. Đôi khi tôi nghĩ nên dùng từ "phủ bóng" khi nói về loại tiến trình này, còn khi nghĩ đến những thực thể tích cực tác động lên tâm lý, hành động, lời nói và tư tưởng, thì nên dùng từ "chiếu sáng từ trên".

[40] It is so easy to drift into the same habits of speech and thought which we find around us and to discover ourselves participating in attack and the spirit of hate.

[40] Thật dễ sa vào cùng những thói quen nói năng và suy nghĩ mà chúng ta thấy quanh mình, rồi nhận ra chính mình đang tham gia công kích và mang tinh thần thù hận.

Well, basically DK is just not allowing this, and basically he's telling us that the members of the New Group of World Servers

Về cơ bản, Chân sư DK hoàn toàn không cho phép điều này, và Ngài đang nói với chúng ta rằng các thành viên của Đoàn Người Mới

cannot do this, members of the New Group of World Servers cannot thus participate.

Phụng Sự Thế Gian không thể làm như vậy; các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian không thể tham gia theo cách ấy.

Of course at a certain point he is forced to take sides, and the Hierarchy did, and he points out Hitler and his evil gang, inverting the Shamballa force, receiving it without the love of the soul. And there are certain nations that have that combination of one and three devoid of two. Well, no nation is devoid of two, but it's nowhere near as strong as the willfulness and the intelligence. So *it's so easy to drift into the same habits of speech and thought that we find around us and to discover ourselves*, maybe sometimes much to our surprise, participating in attack and the spirit of hate.

Dĩ nhiên, đến một thời điểm nhất định, Ngài buộc phải đứng về một phía, và Thánh đoàn cũng đã làm như vậy. Ngài chỉ rõ Hitler cùng bè lũ xấu xa của ông ta đã đảo ngược mãnh lực Shamballa, tiếp nhận mãnh lực ấy mà không có tình thương của linh hồn. Và có những quốc gia mang sự kết hợp của cung một và cung ba mà thiếu cung hai. Thực ra, không quốc gia nào hoàn toàn thiếu cung hai, nhưng nó không mạnh bằng ý chí áp đặt và trí thông minh. Vì vậy, *thật dễ trôi vào cùng những thói quen nói năng và suy nghĩ mà chúng ta thấy quanh mình, rồi nhận ra mình*, có lẽ đôi khi hết sức ngạc nhiên, đang tham gia công kích và nuôi tinh thần thù hận.

[41] Guard yourselves strenuously against this

[41] Hãy hết sức cảnh giác để tránh điều này

He really means it.

Ngài thực sự nhấn mạnh điều đó.

[42] and say nothing which could inflame hate and suspicion in connection with any race, any person, any group or any leaders of groups and nations.

[42] và đừng nói bất cứ điều gì có thể khơi thêm thù hận và nghi ngờ đối với bất kỳ dân tộc, cá nhân, nhóm hay nhà lãnh đạo nào của các nhóm và quốc gia.

This is demanding because, you think about the political discourse of the times and just some really apparently outrageous things occurring. And it's easy to be critical, isn't it? I certainly am at times, and I'm sure that a lot of us have this tendency as we look politically at those who are frustrating and even destroying the values which we think are so important. *Guard yourselves strenuously against participating in attack and the spirit of hate.*

Điều này đòi hỏi rất nhiều, vì các bạn hãy nghĩ đến những lời lẽ chính trị của thời đại và một số sự việc đang xảy ra mà rõ ràng có vẻ hết sức ngang ngược. Và thật dễ phê phán, phải không? Chắc chắn đôi khi tôi cũng như vậy, và tôi tin rằng nhiều người trong chúng ta có khuynh hướng này khi nhìn từ góc độ chính trị vào những người đang cản trở, thậm chí phá hủy những giá trị mà chúng ta cho là vô cùng quan trọng. *Hãy hết sức đề phòng việc tham gia công kích và nuôi tinh thần thù hận.*

Of course, it's possible to identify an enemy and with complete impersonality and with no hate and with no interfering emotion to seek the elimination of that enemy. You know, some of the great martial arts traditions teach this. I may have mentioned this, but I remember a captive—I kind of make up some of this, but this is the idea—questioned by his captor, because he was going to be killed, as to whether there were any final requests he had, according to the tradition and the honor of the system.

Dĩ nhiên, người ta có thể xác định một kẻ thù rồi tìm cách loại trừ kẻ thù ấy với thái độ hoàn toàn vô ngã, không thù hận và không để cảm xúc xen vào. Một số truyền thống võ thuật lớn dạy điều này. Có lẽ tôi đã nhắc đến chuyện này, nhưng tôi nhớ có một người tù —một phần câu chuyện này do tôi dựng lại, nhưng ý chính là như vậy—được người bắt giữ hỏi xem có nguyện vọng cuối cùng nào không, vì người tù ấy sắp bị giết, theo truyền thống và danh dự của môn phái.

I think the captive spit in the face of the captor, whereupon the captor let him go. Why? Because within his astral body, within his emotions, within his psyche, there arose an emotional reaction of anger, of hatred. It wasn't allowed in his honorable tradition involving the martial arts, and maybe this was a samurai kind of event. It wasn't allowed. And these people knew how to discipline themselves. Should hate arise, should anger arise, rather than simply the execution of one's duty, then you are not allowed to keep your captive because you have had a reaction to that captive which was unworthy.

Tôi nghĩ người tù đã nhổ nước bọt vào mặt người bắt giữ, và người bắt giữ liền thả người ấy đi. Vì sao? Vì trong thể cảm dục, trong cảm xúc, trong tâm lý của người bắt giữ đã nảy sinh một phản ứng cảm xúc giận dữ, thù hận. Truyền thống võ thuật trọng danh dự của ông không cho phép điều đó, và có lẽ đây là một câu chuyện về võ sĩ đạo. Điều đó không được phép. Những người này biết cách rèn luyện bản thân. Nếu lòng thù hận nảy sinh, nếu cơn giận nảy sinh, thay vì chỉ đơn thuần thi hành bổn phận, thì người ta không được phép tiếp tục giữ tù nhân, vì đã có một phản ứng không xứng đáng đối với người tù ấy.

You have to guard yourselves.

Các bạn phải tự gìn giữ mình.

[43] You will have to guard yourselves with care, so that even in defense of that which you may personally or nationally approve you do not find yourselves full of hate and breaking the law of love—the only law which can truly save the world. Perhaps the key to your success along this line will be the silence of a loving heart.

[43] Các bạn sẽ phải cẩn trọng giữ mình, để ngay cả khi bảo vệ điều mà cá nhân các bạn hay quốc gia mình tán thành, các bạn cũng không thấy mình tràn đầy thù hận và vi phạm định luật bác ái—định luật duy nhất có thể thực sự cứu thế giới. Có lẽ chìa khóa thành công của các bạn theo hướng này sẽ là sự im lặng của một trái tim yêu thương.

Well, we've been told, how silent the initiate Jesus was as he was passing through his ordeal.

Chúng ta đã được kể rằng điểm đạo đồ Jesus đã im lặng biết bao khi trải qua thử thách khổ nạn của Ngài.

He answered so little and saw the uselessness of it, but you could see that he was not filled with hate, and upon the cross he asked for the forgiveness of those who did not know what they were doing when they were crucifying him. He asked the Lord to forgive them, they know not what they do. So is it possible to be resolute in one's principles and even seek the destruction and annihilation of the opposing force, which Hierarchy said had been necessary during this war, without violating the Law of Love, without engaging in hatred? I think, the first ray types are capable of this.

Ngài trả lời rất ít và thấy việc trả lời là vô ích, nhưng có thể thấy Ngài không hề đầy thù hận; và trên thập giá, Ngài đã cầu xin sự tha thứ cho những người không biết mình đang làm gì khi đóng đinh Ngài. Ngài cầu xin Chúa tha thứ cho họ, vì họ không biết mình đang làm gì. Vậy liệu người ta có thể kiên định với những nguyên tắc của mình, thậm chí tìm cách phá hủy và tiêu diệt mãnh lực đối nghịch—điều mà Thánh đoàn cho là cần thiết trong cuộc chiến này—mà không vi phạm Định luật Bác Ái, không rơi vào thù hận hay không? Tôi nghĩ những người thuộc cung một có khả năng làm điều này.

You know, the well-trained first ray type is capable of this. I'm afraid sometimes when the sixth ray gets involved, as it is during these days of recrudescence of that ray, hatred is more likely to be demonstrated.

Người thuộc cung một được huấn luyện tốt có khả năng làm điều này. Tôi e rằng đôi khi, khi cung sáu tham gia, như trong những ngày cung ấy đang trỗi dậy trở lại hiện nay, lòng thù hận dễ biểu lộ hơn.

[44] It will be good also to cultivate the joy that brings strength.

[44] Cũng nên vun bồi sự hoan hỉ mang lại sức mạnh.

DK pointed out that sometimes the Black Lodge seizes upon a good mantram before the White Lodge understands or can make it effective. Joy through strength, strength through joy, you know. I think some of the Hitler youth seized upon that, or their leaders, you know. But *it will be good to cultivate the joy that brings strength.*

Chân sư DK chỉ ra rằng đôi khi Hắc đoàn nắm lấy một mantram tốt đẹp trước khi Thánh đoàn thấu hiểu hoặc có thể làm cho nó phát huy hiệu lực. Hoan hỉ nhờ sức mạnh, sức mạnh nhờ hoan hỉ. Tôi nghĩ một số thành viên của Đoàn Thanh niên Hitler hoặc các nhà lãnh đạo của họ đã nắm lấy điều đó. Nhưng *nên vun bồi sự hoan hỉ mang lại sức mạnh.*

Now think about that. If you feel yourself to be weak, as I guess inevitably all of us do at times, that it's the joy itself that's bringing the strength, and not so much the strength that's bringing the joy, although I suppose you'll feel a lot more joyful if you have the strength to carry out your intentions than if you don't. I remember Manly Hall saying, well, why human unhappiness? Well, one of

Bây giờ hãy suy nghĩ về điều đó. Nếu các bạn cảm thấy mình yếu đuối, như tôi đoán đôi khi tất cả chúng ta đều không tránh khỏi, thì chính sự hoan hỉ mang lại sức mạnh, chứ không hẳn sức mạnh mang lại sự hoan hỉ; dù tôi cho rằng các bạn sẽ cảm thấy hoan hỉ hơn nhiều nếu có sức mạnh để thực hiện những dự định của mình so với khi không có. Tôi nhớ Manly Hall từng hỏi: vì sao con

the very first things is its low level of vitality.

người bất hạnh? Một trong những nguyên nhân đầu tiên chính là mức sinh lực thấp của họ.

[45] This is not the time for gloom, despair or depression.

[45] Đây không phải là lúc để u sầu, tuyệt vọng hay chán nản.

It applies now too, doesn't it?

Điều này cũng áp dụng cho hiện nay, phải không?

How confident we have to be, not overweeningly pridefully confident, but no, backed by an understanding of the forces with which we are in contact or seek to be in contact, these higher forces which are seeking the manifestation of the Divine Plan.

Chúng ta cần vững tin biết bao; không phải vững tin với lòng kiêu hãnh quá mức, mà là sự vững tin dựa trên việc thấu hiểu những mãnh lực mà chúng ta đang tiếp xúc hoặc tìm cách tiếp xúc, những mãnh lực cao siêu đang tìm cách biểu hiện Thiên Cơ.

This is not the time for gloom, despair or depression.

Đây không phải là lúc để u sầu, tuyệt vọng hay chán nản.

That's something I know it would benefit me to repeat and maybe some of you.

Tôi biết việc nhắc lại điều này sẽ có ích cho tôi, và có lẽ cho một số các bạn.

[46] If you give way to these, you become negative and destructive focal points in your environment.

[46] Nếu khuất phục trước những trạng thái ấy, các bạn sẽ trở thành những tụ điểm tiêu cực và phá hoại trong môi trường quanh mình.

We don't want that.

Chúng ta không muốn điều đó.

[47] If you truly believe that the spiritual life is fundamental in the world today,

[47] Nếu các bạn thực sự tin rằng sự sống tinh thần là nền tảng của thế giới ngày nay,

Don't we believe that?

Chẳng phải chúng ta tin như vậy sao?

[48] if you do believe that divinity guides the world,

[48] nếu các bạn thực sự tin rằng thiên tính dẫn dắt thế giới,

Don't we believe that?

Chẳng phải chúng ta tin như vậy sao?

[49] if you truly grasp the fact that all men are your brothers

[49] nếu các bạn thực sự nắm bắt sự thật rằng mọi người đều là huynh đệ của mình

Your sisters, right?

Và các chị em của các bạn nữa, phải không?

[50] and that we are all the children of the One Father,

[50] và rằng tất cả chúng ta đều là con của Cha Duy Nhất,

And even of one mother.

Và cả của một người mẹ duy nhất nữa.

[51] and if you are convinced that the heart of humanity is sound

[51] và nếu các bạn tin chắc rằng trái tim nhân loại là lành mạnh—

If oft asleep, as he says.

Dù thường ngủ quên, như Ngài nói.

[52] are these not adequately potent ideas to hold us joyously steady in the midst of a changing world?

[52] chẳng phải những ý tưởng này đã đủ mạnh để giữ chúng ta hoan hỉ và vững vàng giữa một thế giới đang biến đổi hay sao?

So this is how to hold our joy, how to hold our joy.

Vậy đây là cách gìn giữ sự hoan hỉ của chúng ta, cách gìn giữ sự hoan hỉ của chúng ta.

Despite the external vicissitudes.

Bất chấp những thăng trầm bên ngoài.

If you truly believe that the spiritual life is fundamental in the world today,

Nếu các bạn thực sự tin rằng đời sống tinh thần là nền tảng trong thế giới ngày nay,

Would we be studying the Tibetan as we now are if we didn't believe that? And attempting to spread the Ageless Wisdom wherever we can find the right kind of response?

Liệu chúng ta có nghiên cứu những lời dạy của Chân sư Tây Tạng như hiện nay nếu không tin điều đó? Và có cố gắng truyền bá Minh Triết Ngàn Đời ở bất cứ nơi nào tìm được sự đáp ứng thích hợp không?

if you do believe that divinity guides the world,

nếu các bạn thực sự tin rằng thiên tính dẫn dắt thế giới,

Knowing what we know of the occult structure of the world, how can we not believe that divinity guides the world?

Với những gì chúng ta biết về cấu trúc huyền bí của thế giới, làm sao chúng ta có thể không tin rằng thiên tính dẫn dắt thế giới?

if you truly grasp the fact that all men are your brothers and that we are all the children of the One Father,

nếu các bạn thực sự nắm bắt sự thật rằng mọi người đều là huynh đệ của các bạn và rằng tất cả chúng ta đều là con của Đấng Cha Duy Nhất,

We might say all are emanations, extensions of the monad immersed in ever-reducing consciousness which we have to widen.

Chúng ta có thể nói rằng tất cả đều là những xuất lộ, những phần mở rộng của chân thần, chìm trong một tâm thức ngày càng thu hẹp mà chúng ta phải mở rộng.

and if you are convinced that the heart of humanity is sound

và nếu các bạn tin chắc rằng trái tim nhân loại vốn lành mạnh

That's really a big one. And maybe it's this question of passports and visas. He says, do away with these because then people can go from country to country and get to know each other and recognize in each other that we really are brothers and sisters.

Đó thực sự là một điều rất lớn. Và có lẽ điều này liên quan đến vấn đề hộ chiếu và thị thực. Ngài nói hãy loại bỏ những thứ ấy, vì khi đó mọi người có thể đi từ nước này sang nước khác, tìm hiểu nhau và nhận ra nơi nhau rằng chúng ta thực sự là anh chị em.

and if you are convinced that the heart of humanity is sound—are these not adequately potent ideas to hold us joyously steady in the midst of a changing world?

và nếu các bạn tin chắc rằng trái tim nhân loại vốn lành mạnh—chẳng phải những ý tưởng này đã đủ mạnh mẽ để giữ chúng ta vững vàng trong hoan hỉ giữa một thế giới đang biến đổi hay sao?

Well, think about it. These are beliefs that need affirmation and re-affirmation every day we can tell ourselves. The spiritual life is fundamental in the world today. Divinity guides the worlds. All men and women are our brothers and sisters. We're all children of the one father and also the mother aspect of God. The heart of humanity is sound and will work through and will express itself. Are these not adequately potent ideas? Yes. So they prevent us from descending into hopelessness, gloom, despair, depression, you know. We would become destructive to greater possibilities for others in our environment if we were to give in to these things. It would be harmful.

Hãy suy nghĩ về điều đó. Đây là những niềm tin cần được khẳng định và tái khẳng định mỗi ngày; chúng ta có thể tự nhắc mình: Đời sống tinh thần là nền tảng trong thế giới ngày nay. Thiên tính dẫn dắt các thế giới. Tất cả những người nam và nữ đều là anh chị em của chúng ta. Tất cả chúng ta đều là con của một người cha duy nhất và cũng là con của phương diện mẹ của Thượng đế. Trái tim nhân loại vốn lành mạnh, sẽ vượt qua trở ngại và biểu lộ. Chẳng phải những ý tưởng này đã đủ mạnh mẽ hay sao? Đúng vậy. Vì thế, chúng ngăn chúng ta chìm vào vô vọng, u sầu, tuyệt vọng, chán nản. Nếu khuất phục trước những trạng thái này, chúng ta sẽ phá hoại những khả năng lớn lao hơn dành cho

người khác trong môi trường của mình. Điều đó sẽ gây tổn hại.

As we try to cultivate harmlessness, well, part of that is not giving in to these negative states. The achievement of positivity is the goal of the initiate on the second ray, page 507, *The Rays and the Initiations*.

Khi cố gắng vun bồi tính vô tổn hại, một phần của việc ấy là không khuất phục trước những trạng thái tiêu cực này. Đạt được tính tích cực là mục tiêu của điểm đạo đồ thuộc cung hai, trang 507, *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*.

[53] Will you, therefore, carry with you the following ideas?

[53] Vì vậy, các bạn sẽ mang theo mình những ý tưởng sau đây chứ?

So this is an exhortation. I mean, he knows the invasion is coming. I think the effort to stop the war from precipitating has probably been unsuccessful—though you never give up hope.

Đây là một lời khuyến giục. Ý tôi là, Ngài biết cuộc xâm lược đang đến. Tôi nghĩ nỗ lực ngăn chiến tranh bùng phát có lẽ đã không thành công—dù người ta không bao giờ từ bỏ hy vọng.

[54] First, that the Hierarchy of spiritual Forces stands in spiritual Being.

[54] Thứ nhất, Thánh đoàn các Mãnh Lực tinh thần đứng vững trong Bản Thể tinh thần.

They are not going to be moved.

Các Ngài sẽ không lay chuyển.

The Hierarchy of spiritual forces, they will not be moved. Well, you can ask yourself then in the winter of 1942 before the turn of the sun, before the solstice there, why was it that the Hierarchy was packing its bags? And that has to be only for the good and for the future and for the well-being of the planet, even though we might not understand it. If we had gone down to defeat, which we did not, even though they expected it. So, there are always unthought redemptive possibilities. And these came forth from Shamballa. So will you therefore carry with you the following ideas?

Thánh đoàn các mãnh lực tinh thần, Các Ngài sẽ không lay chuyển. Vậy các bạn có thể tự hỏi: vào mùa đông năm 1942, trước khi mặt trời đổi chiều, trước ngày chí lúc ấy, vì sao Thánh đoàn lại đang thu xếp hành lý? Và điều đó hẳn chỉ có thể vì điều tốt lành, vì tương lai và vì phúc lợi của hành tinh, dù chúng ta có thể không thấu hiểu. Nếu chúng ta đã thất bại—điều đã không xảy ra, dù Các Ngài từng dự liệu như thế. Vì vậy, luôn có những khả năng cứu chuộc chưa từng được nghĩ tới. Và những khả năng ấy đã xuất hiện từ Shamballa. Vậy các bạn có mang theo mình những ý tưởng sau đây không?

First, that the Hierarchy of spiritual Forces stands in spiritual Being.

Thứ nhất, Thánh đoàn các Mãnh Lực tinh thần an trụ trong Bản Thể tinh thần.

Their focus, their residence, their point of tension is held on triadal levels. And one day as fully restored monads on the monadic level.

Sự tập trung của Các Ngài, nơi an trú của Các Ngài, điểm tập trung nhất tâm của Các Ngài đều được duy trì trên các cấp độ của Tam nguyên tinh thần. Và một ngày kia, trên cấp độ chân thần, với tư cách những chân thần đã hoàn toàn phục hồi.

[55] [Page 83] Second, that we too can stand steady in spiritual Being.

[55] [Page 83] Thứ hai, chúng ta cũng có thể đứng vững trong Bản Thể tinh thần.

Notice how for our encouragement he identifies with us and as us. He could just hold out and be a member of the Hierarchy, as it were, but he's right down here in the trenches with us.

Hãy lưu ý rằng để khích lệ chúng ta, Ngài đồng hoá với chúng ta và xem mình là một người trong chúng ta. Có thể nói, Ngài hoàn toàn có thể đứng riêng với tư cách một thành viên của Thánh đoàn, nhưng Ngài đang ở ngay đây, trong chiến hào cùng chúng ta.

[56] Third, that the silence of a loving heart should be our keynote for the coming year.

[56] Thứ ba, sự im lặng của một trái tim yêu thương nên là chủ âm của chúng ta trong năm tới.

Now that's 1939 to 1940, I guess.

Tôi đoán đó là từ năm 1939 đến năm 1940.

The silence of a loving heart, which is a lot different than leaping into criticism in the face of thoughts and ideas and other people that we strongly may disagree with. And number four.

Sự im lặng của một trái tim yêu thương, khác xa với việc lập tức phê phán khi đối diện với những tư tưởng, ý tưởng và những người khác mà chúng ta có thể hết sức bất đồng. Và điều thứ tư.

[57] Fourth, that strength to stand is the result of a joyous attitude and a true orientation to the soul.

[57] Thứ tư, sức mạnh để đứng vững là kết quả của một thái độ hoan hỉ và sự định hướng chân chính về linh hồn.

I love that and I'd like to remember it, wouldn't you? That *the strength to stand is the result of a joyous attitude and a true orientation to the soul*, the realization of oneself as the soul, the living the life of the soul.

Tôi rất thích điều đó và muốn ghi nhớ nó, các bạn cũng vậy chứ? Rằng *sức mạnh để đứng vững là kết quả của một thái độ hoan hỉ và sự hướng về linh hồn một cách chân chính*, sự nhận biết mình là linh hồn, việc sống đời sống của linh hồn.

You know, the one who stands behind the object and the personality becomes objective to our point of view as the soul. So these are worth memorizing, aren't they? Because how would we go wrong at any time, including now, to hold these things as great ideas, inspiring ideas, sustaining ideas. First, that the Hierarchy of spiritual forces stands in spiritual being. You know, *a mighty fortress is our God*. A bulwark, I forget the word, but the idea, all-prevailing, something of that nature. *Ein feste Burg*, a mighty fortress. Second, that we too can stand steady in spiritual being. We too, and we must.

Chủ thể đứng phía sau đối tượng, và phàm ngã trở thành đối tượng khi chúng ta nhìn từ cương vị linh hồn. Vậy những điều này đáng ghi nhớ, phải không? Vì vào bất kỳ lúc nào, kể cả hiện nay, làm sao chúng ta có thể sai lầm khi giữ những điều này như những ý tưởng vĩ đại, những ý tưởng truyền cảm hứng, những ý tưởng nâng đỡ mình? Thứ nhất, Thánh đoàn các mãnh lực tinh thần an trụ trong bản thể tinh thần. Các bạn biết đấy, *Thượng đế của chúng ta là một thành lũy hùng mạnh*. Một thành trì, tôi quên mất từ ấy, nhưng ý là bao trùm tất cả, đại loại như vậy. *Một thành lũy kiên cố*, một thành lũy hùng mạnh. Thứ hai, chúng ta cũng có thể an trụ vững vàng trong bản thể tinh thần. Chúng ta cũng có thể, và chúng ta phải làm như vậy.

Do we wake up in the morning with the realization that we too must stand steady in spiritual being? *Third, that the silence of a loving heart should be our keynote for the coming year.* Sometimes the silence is pregnant with the solution rather than some kind of discursive debate, using the concrete mind and the weapons of words and so forth. *The silence of a loving heart should be our keynote for the coming year.* And then fourth, that strength to stand. Notice how we're really getting the idea that strength is deriving from joy and joy is of the soul.

Mỗi sáng thức dậy, liệu chúng ta có nhận biết rằng mình cũng phải an trụ vững vàng trong bản thể tinh thần không? *Thứ ba, sự im lặng của một trái tim yêu thương nên là chủ âm của chúng ta trong năm tới.* Đôi khi sự im lặng hàm chứa giải pháp, thay vì một cuộc tranh luận dài dòng nào đó sử dụng trí cụ thể và vũ khí ngôn từ, vân vân. *Sự im lặng của một trái tim yêu thương nên là chủ âm của chúng ta trong năm tới.* Rồi đến điều thứ tư, sức mạnh để đứng vững. Hãy lưu ý rằng chúng ta đang thực sự nắm được ý tưởng: sức mạnh bắt nguồn từ sự hoan hỉ, và sự hoan hỉ thuộc về linh hồn.

The strength to stand is the result of a joyous attitude and a true orientation to the soul and a realization of oneself as the soul. I'm stealing time here, and in order to be as effective as possible, we've done about an hour's worth of work, but I'm not going to break the program. I'm going straight on ahead and calling this the end of hour one, program seven. Here we are on the seventeenth of January, 2019.

Sức mạnh để đứng vững là kết quả của một thái độ hoan hỉ và sự hướng về linh hồn một cách chân chính cùng sự nhận biết mình là linh hồn. Tôi đang tranh thủ thời gian ở đây, và để đạt hiệu quả cao nhất có thể, chúng ta đã làm việc được khoảng một giờ, nhưng tôi sẽ không ngắt chương trình. Tôi sẽ tiếp tục ngay và gọi đây là phần kết thúc giờ thứ nhất, chương trình thứ bảy. Hôm nay là ngày mười bảy tháng Một năm 2019.

So we're just, a minute and a half or so from moving forward into the next section about the conflict between the forces of ancient origin. Thank goodness we have or have been given such a broad perspective on things of importance in our present international setup. Otherwise, our sense of the causes of these things would be badly derived, they would be warped, they would be mistaken.

Chúng ta chỉ còn khoảng một phút rưỡi nữa là chuyển sang phần tiếp theo về cuộc xung đột giữa các mãnh lực có nguồn gốc cổ xưa. Thật may là chúng ta có, hoặc đã được trao cho, một tầm nhìn rộng lớn đến vậy về những vấn đề quan trọng trong cục diện quốc tế hiện nay. Nếu không, nhận thức của chúng ta về nguyên nhân của những sự việc này sẽ dựa trên những suy luận sai lệch, méo mó và lầm lạc.

So due to the compression of the estimation of man's history on this planet, there's so many mistaken notions which we can overcome by careful attention to the historical presentation in The Ageless Wisdom, so much of which was given in *The Secret Doctrine*, the different root races and sub-races and the eras in which they were prominent. And you can read Phillip Lindsay's *The Hidden History of Humanity* and derive a lot of very sound and important knowledge about these things. But the point is, let's not compress overly much the years in which humanity has been active.

Do những ước tính về lịch sử con người trên hành tinh này đã thu hẹp thời gian quá mức, có rất nhiều quan niệm sai lầm mà chúng ta có thể khắc phục bằng cách chú tâm nghiên cứu phần trình bày lịch sử trong Minh Triết Ngàn Đời; phần lớn nội dung ấy đã được đưa ra trong *Giáo Lý Bí Nhiệm*, về các giống dân gốc và giống dân phụ khác nhau, cùng những thời đại mà họ nổi trội. Các bạn cũng có thể đọc tác phẩm của Phillip Lindsay mang tên *Lịch Sử Ẩn Giấu của Nhân Loại* và thu nhận nhiều tri thức rất vững chắc và quan trọng về những vấn đề này. Nhưng điều cốt yếu là chúng ta đừng thu hẹp quá mức khoảng thời gian nhân loại đã hoạt động.

Let us understand this vast expanse of millions of years upon this little globe. And for some, millions of years on the Moon Chain or millions of years in the previous major solar system. You know, these are great spans of time and naturally the kinds of periods that we are used to dealing with are dwarfed by the true periods, the true historical periods considered even from a planetary perspective, let alone a solar systemic perspective. So this is going to be now the beginning of hour two, program seven and 17th of January and so forth. Then we will go on.

Chúng ta hãy thấu hiểu khoảng thời gian mênh mông hàng triệu năm trên bầu hành tinh nhỏ bé này. Và đối với một số người, còn có hàng triệu năm trên Dãy Mặt Trăng hoặc hàng triệu năm trong hệ mặt trời lớn trước đây. Đó là những khoảng thời gian rất dài, và đương nhiên những thời kỳ mà chúng ta quen đề cập đến trở nên nhỏ bé trước những thời kỳ thực sự, những thời kỳ lịch sử thực sự, ngay cả khi chỉ xét từ góc độ hành tinh, chứ chưa nói đến góc độ hệ mặt trời. Vậy bây giờ sẽ là phần bắt đầu giờ thứ hai, chương trình thứ bảy, ngày 17 tháng 1, v.v. Sau đó chúng ta sẽ tiếp tục.

This is beginning the second hour of this program. An intriguing title.

Đây là phần bắt đầu giờ thứ hai của chương trình này. Một tiêu đề gợi nhiều suy nghĩ.

[58] CONFLICT BETWEEN FORCES OF ANCIENT ORIGIN

[58] XUNG ĐỘT GIỮA CÁC MÃNH LỰC CÓ NGUỒN GỐC CỔ XƯA

Forces about which the average human being has no idea and about which that human being and especially the intelligent groups must begin to form some conception, even though as DK says, it'll be a long time before humanity as a whole is ready for occultism. We're getting close now. On September 1st, 1939, the invasion of Poland began. And here we are, and we don't know when this was written.

Đó là những mãnh lực mà người bình thường hoàn toàn không biết đến, và con người ấy, đặc biệt là các nhóm có trí tuệ, phải bắt đầu hình thành một quan niệm nào đó về chúng, mặc dù như Chân sư DK nói, còn rất lâu nữa toàn thể nhân loại mới sẵn sàng cho huyền bí học. Giờ chúng ta đang đến rất gần thời điểm ấy. Ngày 1 tháng 9 năm 1939, cuộc xâm lược Ba Lan bắt đầu. Và ở đây, chúng ta không biết đoạn này được viết vào ngày nào.

[59] August 1939

[59] Tháng Tám năm 1939

And we don't know the day on which it was received, but anyway, it pertains to that particular month.

Chúng ta không biết người ta đã tiếp nhận đoạn này vào ngày nào, nhưng dù sao nó cũng thuộc tháng ấy.

[60] I have already written anent the fivefold stream of energy which is today in conflict with world forces or with the forces of light or darkness, so called.

[60] Tôi đã viết về dòng năng lượng ngũ phân hiện đang xung đột với các mãnh lực thế giới, hay với những mãnh lực thường được gọi là ánh sáng hoặc bóng tối. (

The fivefold stream of energy, as I recall what we've done here, has to do with Shamballa, Hierarchy, humanity, and then, depending on the order in which we see it, either the third ray, seventh ray, Jewish force or the first ray, fifth ray, materialistic force of the lords of form and the Black Lodge, etc. This stream of energy is in conflict with world forces or with the forces of light or darkness so-called.

Theo những gì tôi nhớ về phần chúng ta đã nghiên cứu ở đây, dòng năng lượng ngũ phân có liên quan đến Shamballa, Thánh đoàn, nhân loại, rồi tùy theo thứ tự chúng ta xem xét, hoặc là mãnh lực Do Thái thuộc cung ba và cung bảy, hoặc là mãnh lực duy vật thuộc cung một và cung năm của các chúa tể hình tướng và Hắc đoàn, v.v. Dòng năng lượng này đang xung đột với các mãnh lực thế giới, hay với những mãnh lực được gọi là ánh sáng hoặc bóng tối.

[61] I would remind you that there would be no darkness without the light and no light without the dark.

So this gives us some sense of the necessity for the opposites, for polarity. We have to be able to—there's so much contrasting going on in our particular planet. We are to become as graduates adjudicators between the pairs of opposites. And each sets the other off and allows us to identify the other as either relatively light or relatively dark. One wonders what is the state which is neither light nor dark, but which is absolutely essential.

Of course, as it has been said, the greater the approaching light, the greater the dark seems. So as we come to that intensification of the light, the darkness also seems to intensify. But in that light we shall see light and we move forward into greater and greater intensifications of the light and that which once had seemed to be the light will actually appear in contrast as the dark. I guess we could say that there are areas of light so intense that what we call presently the light would seem to be darkness itself.

I sometimes use the analogy, I go back maybe 50 years at a Thanksgiving gathering, maybe more than 50 years, when my aunt used to love photography and floodlights, you know what they are, they're very intense. I was watching the TV at the time and the light floodlights came on and the light of the TV was completely obliterated. So bright were the floodlights that it seemed that the images that were coming from the TV were complete darkness. I've never forgotten that, or at least the images faded

[61] Tôi muốn nhắc các bạn rằng sẽ không có bóng tối nếu không có ánh sáng, và cũng không có ánh sáng nếu không có bóng tối. Hãy suy ngẫm về điều này.)

Điều này giúp chúng ta phần nào cảm nhận được sự cần thiết của các mặt đối lập, của tính phân cực. Chúng ta phải có khả năng—trên hành tinh đặc thù của chúng ta có biết bao sự tương phản đang diễn ra. Khi tốt nghiệp, chúng ta phải trở thành những người phân xử giữa các cặp đối lập. Mỗi mặt làm nổi bật mặt kia và cho phép chúng ta nhận diện mặt kia là tương đối sáng hoặc tương đối tối. Người ta tự hỏi trạng thái không sáng cũng không tối, nhưng tuyệt đối thiết yếu, là trạng thái nào.

Dĩ nhiên, như đã từng nói, ánh sáng đang đến càng lớn thì bóng tối dường như càng lớn. Vì vậy, khi chúng ta tiến đến sự tăng cường ánh sáng ấy, bóng tối dường như cũng gia tăng. Nhưng trong ánh sáng ấy, chúng ta sẽ thấy ánh sáng, và chúng ta tiến tới những cường độ ánh sáng ngày càng lớn hơn; khi so sánh, điều từng có vẻ là ánh sáng thực ra sẽ hiện ra như bóng tối. Tôi nghĩ chúng ta có thể nói rằng có những vùng ánh sáng mãnh liệt đến mức điều hiện nay chúng ta gọi là ánh sáng sẽ có vẻ chính là bóng tối.

Đôi khi tôi dùng một hình ảnh tương đồng, nhớ lại một buổi sum họp Lễ Tạ Ơn cách đây có lẽ 50 năm, cũng có thể hơn 50 năm, khi dì tôi rất thích chụp ảnh và dùng đèn pha. Các bạn biết loại đèn ấy, chúng sáng rất mạnh. Lúc đó tôi đang xem truyền hình, rồi đèn pha bật lên và ánh sáng của màn hình hoàn toàn bị lấn át. Đèn pha sáng đến mức những hình ảnh trên màn hình dường như tối đen hoàn toàn. Tôi chưa bao giờ quên điều ấy; hoặc ít nhất, những hình ảnh ấy đã hoàn

out entirely. And when the floodlights were turned off, there were the images again.

toàn mờ đi. Và khi đèn pha tắt, những hình ảnh ấy lại hiện ra.

So light and dark are relative terms.

Vì vậy, ánh sáng và bóng tối là những thuật ngữ tương đối.

[62] I would ask you to realise that the organised efforts of the Great White Lodge are directed toward lifting the organised forces of materialism to a higher and spiritual plane.

[62] Tôi muốn các bạn nhận ra rằng những nỗ lực có tổ chức của Thánh đoàn hướng đến việc nâng các mãnh lực có tổ chức của chủ nghĩa duy vật lên một cõi cao hơn, một cõi tinh thần.

That's very interesting. It's not just the banishing, the overcoming, the defeat of, you know. We're told that although these, let's say the forces of cosmic evil, play no real part in the plan of our Planetary Logos, they do play a part in the plan of the Solar Logos. Now these are all basically mysterious statements. The greater the consciousness, I mean, ultimately nothing is left out of the universal pralaya.

Điều đó rất đáng chú ý. Không chỉ đơn thuần là xua đuổi, khắc phục hay đánh bại. Chúng ta được cho biết rằng mặc dù những mãnh lực này, tức các mãnh lực của cái ác vũ trụ, không thực sự giữ vai trò nào trong Thiên Cơ của Hành Tinh Thượng đế chúng ta, chúng vẫn giữ một vai trò trong Thiên Cơ của Thái dương Thượng đế. Về cơ bản, tất cả đều là những phát biểu huyền nhiệm. Tâm thức càng rộng lớn... ý tôi là, rốt cuộc không có gì nằm ngoài Giai kỳ qui nguyên của vũ trụ.

There's no such thing as having a universal pralaya and a return to complete beingness and infinity and so forth and leaving some factors in objectivity. It would still be a split. It would not be a resolution. Objectivity is illusory and there has to be the final absorption of everything that has been put forth from the Universal Logos and of the Universal Logos itself.

Không thể có chuyện một Giai kỳ qui nguyên của vũ trụ diễn ra, một sự trở về với trạng thái Bản Thể trọn vẹn, với tính vô hạn, v.v., mà vẫn để lại một số yếu tố trong trạng thái khách quan. Như thế vẫn còn chia tách, chưa phải là sự dung giải. Trạng thái khách quan là ảo tưởng, và cuối cùng phải có sự tái hấp thu tất cả những gì đã phát xuất từ Thượng đế Vũ Trụ, cũng như chính Thượng đế Vũ Trụ.

[63] Today, gold and separativeness, materialism and selfishness are in conflict with spiritual energy and with the spirit of cooperation or understanding fusion.

[63] Ngày nay, vàng và tính chia rẽ, chủ nghĩa duy vật và lòng ích kỷ đang xung đột với năng lượng tinh thần và với tinh thần hợp tác hay sự dung hợp trong thấu hiểu.

Of course, it doesn't have to be that way and in the Age of Aquarius we can have an age of spiritual materialism, spiritual materiality.

Dĩ nhiên, không nhất thiết phải như vậy, và trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, chúng ta có thể có một thời đại của chủ nghĩa duy vật mang

The spiritualization of the material factors is desired and will occur in the Age of Aquarius.

tính tinh thần, của tính vật chất mang tính tinh thần. Việc tinh thần hóa các yếu tố vật chất là điều được mong muốn và sẽ diễn ra trong Kỷ Nguyên Bảo Bình.

[64] The law which will determine the results can be expressed in the words that have been often used: by holding, man loses; by relinquishing, he gains; by seeking to grasp that which he has, it must and will inevitably disappear. Reflect upon this law.

[64] Định luật sẽ quyết định các kết quả có thể diễn đạt bằng những lời thường được dùng: do nắm giữ, con người mất đi; do buông bỏ, con người đạt được; khi tìm cách bám chặt vào điều mình có, điều ấy nhất định phải biến mất và tất yếu sẽ biến mất. Hãy suy ngẫm về định luật này.

Well, when we are grasping after the unreal and the illusory and that which is basically a low appearance and a great condensation of higher spiritual forces, we cannot consider them ultimately graspable, ultimately real. You know, it kind of reminds me of the story of Master R who held some fabulous banquets for the aristocracy in France and had these marvelous jewels at each place setting as a gift to people, the nobility. And home they went with their prize jewel only to find that it was kind of an apport and just disappeared, just dematerialized.

Khi chúng ta cố nắm lấy những gì không thực, những gì hư ảo, những gì về cơ bản chỉ là vẻ ngoài ở cấp thấp và là sự ngưng tụ mạnh mẽ của các mãnh lực tinh thần cao hơn, chúng ta không thể xem chúng là những gì rốt cuộc có thể nắm giữ, là những gì rốt cuộc có thực. Điều này phần nào khiến tôi nhớ đến câu chuyện về Chân sư R., Ngài từng tổ chức những bữa tiệc lộng lẫy cho giới quý tộc ở Pháp và đặt tại mỗi chỗ ngồi những viên ngọc tuyệt đẹp làm quà tặng cho họ. Họ mang viên ngọc quý của mình về nhà, rồi chỉ để nhận ra rằng nó dường như là một vật được chuyển đến bằng phương thức huyền bí và cứ thế biến mất, tan khỏi dạng vật chất.

So all of these dense condensations are unreal and by grasping at them we in a way violate the teaching of the Buddha who says, do not desire that which is of the phenomenal world because it just is insubstantial. It is the result of that which is substantial, true substance. But that which appears as very real, quite dense, quite tangible is just an illusion really. What does he say? It's a congestion. A congestion within matter of a lower type. So this is the law. *By holding, man loses. By relinquishing, he gains. By seeking to grasp that which he has, it must and will inevitably disappear.*

Vì vậy, tất cả những dạng ngưng tụ đậm đặc này đều không thực, và khi cố nắm lấy chúng, theo một nghĩa nào đó, chúng ta vi phạm lời dạy của Đức Phật rằng đừng ham muốn những gì thuộc thế giới hiện tượng, vì chúng vốn không có thực chất. Chúng là kết quả của cái có thực chất, của chất liệu chân thực. Nhưng điều có vẻ rất thực, rất đậm đặc, rất hữu hình ấy thực ra chỉ là một ảo tưởng. Ngài nói gì? Đó là một sự ứ đọng. Một sự ứ đọng trong vật chất thuộc loại thấp hơn. Vậy đây là định luật. *Nắm giữ thì con người mất. Buông bỏ thì con người được. Khi tìm cách nắm chặt những gì mình có, chúng tất yếu phải và sẽ biến mất.*

We are not allowed the grasping. It's against the law of crucifixion. And we're thinking, that only the empty nail-marked hands which have been trained not to grasp by being nailed to the cross, only they can eventually hold the great abundance which can pour forth into them so that it can be shared with others. This is one of the most profound occult laws. And sometimes it's summarized with respect to Buddhism in the simple terms, let go. Let go.

Chúng ta không được phép nắm giữ. Điều đó trái với định luật đóng đinh trên thập giá. Và chúng ta đang nghĩ rằng chỉ những bàn tay trống không mang dấu đinh, đã được rèn luyện để không nắm giữ qua việc chịu đóng đinh trên thập giá, chỉ những bàn tay ấy cuối cùng mới có thể đón nhận nguồn sung mãn lớn lao tuôn vào để chia sẻ với người khác. Đây là một trong những định luật huyền bí sâu sắc nhất. Và đôi khi, trong mối liên hệ với Phật giáo, người ta tóm lược nó bằng những lời giản dị: buông bỏ. Buông bỏ.

But we are, frightened little beings of circumscribed consciousness and we seek to hold on to that which seems to give us a greater degree of permanence lest we really disappear. You know, annihilation maybe is the greatest fear of all, that we shall cease to be. And we have to prove it to ourselves over and over again that we shall not ever cease to be. Being is that which is ineradicable and eternal without beginning and without end. Those are big concepts and it's hard to absorb them and make them really meaningful in the way that we live our life, but they can be made meaningful.

Nhưng chúng ta là những sinh linh nhỏ bé đầy sợ hãi với tâm thức giới hạn, và chúng ta tìm cách bám giữ những gì dường như mang lại cho mình cảm giác trường tồn hơn, vì sợ rằng mình sẽ thực sự biến mất. Có lẽ sự hủy diệt là nỗi sợ lớn nhất: chúng ta sẽ không còn hiện hữu. Và chúng ta phải hết lần này đến lần khác tự chứng minh rằng mình sẽ không bao giờ ngừng hiện hữu. Bản Thể là điều không thể xóa bỏ, vĩnh cửu, không khởi đầu và không kết thúc. Đó là những khái niệm lớn lao, khó tiếp thu và khó làm cho thực sự có ý nghĩa trong cách chúng ta sống, nhưng chúng ta có thể làm được điều ấy.

They can be pondered upon and made meaningful.

Chúng ta có thể suy ngẫm về chúng và làm cho chúng có ý nghĩa.

[65] The method whereby the forces of separation and of selfishness work are by competitive cooperation.

[65] Phương thức hoạt động của các mãnh lực chia rẽ và ích kỷ là hợp tác mang tính cạnh tranh.

I don't ever remember reading that. *The methods whereby the forces of separation and of selfishness work are by competitive cooperation.* And you just think of capitalism and all of the competition that is implied in the capitalistic system. And yet somehow there is an agreement among the capitalists that they will compete. There's that much of

Tôi không nhớ mình từng đọc câu ấy. *Các phương thức hoạt động của các mãnh lực chia rẽ và ích kỷ là hợp tác mang tính cạnh tranh.* Các bạn chỉ cần nghĩ đến chủ nghĩa tư bản và toàn bộ sự cạnh tranh hàm chứa trong hệ thống tư bản. Tuy nhiên, bằng cách nào đó, giữa các nhà tư bản vẫn có một thỏa thuận rằng họ sẽ cạnh tranh. Ít nhất họ cũng đồng

an agreement. And may the most attractive, the most skillful, the most intelligent, whatever, win.

thuận đến mức ấy. Và người hấp dẫn nhất, khéo léo nhất, thông minh nhất, hay bất cứ tiêu chí nào, sẽ giành chiến thắng.

[66] Throughout the world, groups are already formed (or are in process of forming) to bring about the attainment of various materialistic goals, the achievement of personal or national ambitions, and the imposition of intellectual plans and concepts (the so-called ideologies) upon the mass of the people.

[66] Trên khắp thế giới, các nhóm đã hình thành (hoặc đang trong quá trình hình thành) nhằm đạt được những mục tiêu duy vật khác nhau, thực hiện những tham vọng cá nhân hay quốc gia, và áp đặt lên quần chúng những kế hoạch và quan niệm trí thức (thường được gọi là các hệ tư tưởng).

It's an imposition, isn't it? And there are those thinkers that believe that we must regiment the masses, the proletariat, those of lesser intellectual capacity who have not really formulated a system of how to live. The ideologues take it upon themselves to impress their own formulations, often of a very concrete nature, upon those who are younger souls, younger in terms of experience.

Đó là một sự áp đặt, phải không? Có những nhà tư tưởng tin rằng chúng ta phải đưa quần chúng, giai cấp vô sản, những người có năng lực trí tuệ thấp hơn và chưa thực sự xây dựng một hệ thống về cách sống, vào khuôn phép. Những người theo hệ tư tưởng tự nhận lấy việc in sâu những hệ thống quan niệm của chính họ, thường mang bản chất rất cụ thể, lên những linh hồn trẻ hơn, trẻ hơn xét về kinh nghiệm.

So there is *the attainment of various materialistic goals*. You can see this even now in the jockeying for power among certain countries. Let's just say Russia and China are certainly seeking to rise and the United States under poor guidance seems to be faltering in some respects. And always it's this separative attitude. Maybe Britain once ruled the world and with its extensive navy and its colonialistic tendencies, but no more. So everyone goes through this period, every nation, of expanded personal ambition and the glory of the personality. Every individual goes through the glory of the personality before it can be relinquished, before it falls.

Vì vậy, có *việc đạt được những mục tiêu duy vật khác nhau*. Ngay lúc này, các bạn cũng có thể thấy điều đó trong cuộc tranh giành quyền lực giữa một số quốc gia. Nga và Trung Quốc chắc chắn đang tìm cách vươn lên, còn Hoa Kỳ, dưới sự lãnh đạo yếu kém, dường như đang chao đảo về một số phương diện. Và lúc nào cũng là thái độ chia rẽ ấy. Có lẽ nước Anh từng cai trị thế giới bằng lực lượng hải quân hùng hậu và những khuynh hướng thực dân của mình, nhưng nay không còn nữa. Vì vậy, mọi quốc gia đều trải qua giai đoạn tham vọng riêng bành trướng và phàm ngã được tôn vinh. Mỗi cá nhân đều trải qua thời kỳ tôn vinh phàm ngã trước khi có thể từ bỏ nó, trước khi nó sụp đổ.

It must fall. In the tarot, the blasted tower is sort of the symbol of that fall of the ego, the

Nó phải sụp đổ. Trong bài tarot, tòa tháp bị đánh sập phần nào là biểu tượng cho sự sụp

lower ego, the lower self-conception, making room through that destruction for a more sensitive and perceptive understanding of identity. So this is going on all the time and we see it today. Certainly we see it today. *The achievement of personal or national ambitions and the imposition of intellectual plans.*

đổ ấy của cái tôi, của phàm ngã, của quan niệm thấp kém về bản thân; qua sự hủy diệt ấy, nó nhường chỗ cho một sự thấu hiểu nhạy bén và sâu sắc hơn về bản sắc. Vì vậy, điều này luôn diễn ra và ngày nay chúng ta thấy nó. Chắc chắn ngày nay chúng ta thấy nó. *Việc thực hiện những tham vọng cá nhân hoặc quốc gia và áp đặt các kế hoạch trí thức.*

When you think of what went on in the killing fields of Cambodia under the Khmer Rouge, some French intellectuals, people who were educated in France with all kinds of social formulations, came back and killed millions in order to apply their intellectual plans and concepts. It was heartless and these people now have been judged, even some of them are in their high 80s and so forth. They are still being judged. They wreaked havoc upon their country all because they were focused in the mind in a certain way and the concrete-minded and heartless plans were forced upon others.

Khi các bạn nghĩ đến những gì đã diễn ra tại các cánh đồng chết ở Campuchia dưới chế độ Khmer Đỏ: một số trí thức Pháp, những người được giáo dục tại Pháp với đủ loại hệ thống quan niệm xã hội, đã trở về và giết hàng triệu người để áp dụng các kế hoạch và quan niệm trí thức của họ. Đó là sự vô tâm, và hiện nay những người này đã bị xét xử, dù một số người đã gần 90 tuổi, v.v. Họ vẫn đang bị xét xử. Họ tàn phá đất nước mình chỉ vì họ tập trung trong thể trí theo một cách nào đó, và những kế hoạch vô tâm dựa trên trí cụ thể đã bị cưỡng ép lên người khác.

This kind of imposition is not something without dire consequences at times, and the so-called ideologies are imposed upon the mass of people. I think in recent days the Khmer Rouge in Cambodia has been one of the most lethal examples. Stalin did this too and probably was responsible for the killing, the murder, of more millions even than Hitler. Stalin's mass purges and impositions and starvations and so forth account for the death of millions, and that's not about World War II.

Đôi khi, sự áp đặt kiểu này gây ra những hậu quả thảm khốc, và những cái gọi là hệ tư tưởng bị áp đặt lên đông đảo quần chúng. Tôi nghĩ trong thời gian gần đây, Khmer Đỏ ở Campuchia là một trong những ví dụ gây chết chóc nhiều nhất. Stalin cũng làm như vậy và có lẽ phải chịu trách nhiệm về việc giết chóc, sát hại, nhiều triệu người hơn cả Hitler. Các cuộc thanh trừng hàng loạt, những sự áp đặt, những nạn đói, v.v. của Stalin đã gây ra cái chết của hàng triệu người, và ở đây chúng ta không nói đến Thế chiến thứ hai.

Soviet Russia may have lost 20 million in the Second World War, but Stalin was responsible and his henchmen and those who shared his intellectual intention. He was responsible for the death of tens of millions. So was Mao. Here we come, with a

Nước Nga Xô viết có thể đã mất 20 triệu người trong Thế chiến thứ hai, nhưng Stalin cùng những tay chân và những người chia sẻ ý đồ trí thức của ông phải chịu trách nhiệm. Ông phải chịu trách nhiệm về cái chết của hàng chục triệu người. Mao Trạch Đông

concrete mind imposing its way cruelly upon the people regardless of their thoughts, their welfare. It's as if the keepers know better. The so-called highly educated, at least in the concrete-minded sense, they know better, so they think. And we have great tragedies of mass murder and starvation and so forth as the result of their overweening pride.

cũng vậy. Ở đây, chúng ta thấy một trí cụ thể tàn nhẫn áp đặt đường lối của mình lên người dân, bất chấp suy nghĩ và phúc lợi của họ. Cứ như thể những người giám quản biết rõ hơn. Những người được cho là có học thức cao, ít nhất xét theo trí cụ thể, cho rằng họ biết rõ hơn. Và chúng ta phải chịu những thảm kịch lớn lao về thảm sát, nạn đói, v.v. do lòng kiêu ngạo ngông cuồng của họ.

What may be the karma of these people in the future to soften them up and make them responsive to the heart, we cannot say. But it will come. It must.

Chúng ta không thể nói nghiệp quả tương lai của những người này sẽ là gì để làm họ mềm lại và biết đáp ứng với trái tim. Nhưng điều đó sẽ đến. Nhất định phải đến.

[67] Parties, organisations, groups, societies, associations and alliances exist for the furtherance of political and sociological aims and to carry forward the projects of many peoples and the many and differing points of view, plus the many attitudes toward life and its arrangement and re-arrangement.

[67] Các đảng phái, tổ chức, nhóm, hội, hiệp hội và liên minh tồn tại để thúc đẩy những mục tiêu chính trị và xã hội học, đồng thời xúc tiến các dự án của nhiều dân tộc cùng nhiều quan điểm khác nhau, cũng như nhiều thái độ đối với đời sống và việc tổ chức, tái tổ chức đời sống.

Well, World War II was so much a conflict of ideologies and that conflict continues today. We have all kinds of governmental formulations. We have democracy, is there truly such a thing?

Thế chiến thứ hai phần lớn là một cuộc xung đột giữa các hệ tư tưởng, và cuộc xung đột ấy vẫn tiếp diễn ngày nay. Chúng ta có đủ loại mô hình chính quyền. Chúng ta có nền dân chủ; liệu thực sự có điều ấy không?

They have representative government where there's not the direct vote of the people in all things. We have communal living and sharing. We have the leveling of the masses in totalitarian formulations. We have many dictatorships springing up, which usually goes hand in hand with the suppression of the will of others. There are many experiments about how to proceed in the social and national life.

Có chính quyền đại diện, trong đó người dân không trực tiếp bỏ phiếu về mọi vấn đề. Chúng ta có lối sống cộng đồng và chia sẻ. Chúng ta có sự cào bằng quần chúng trong các mô hình toàn trị. Chúng ta có nhiều chế độ độc tài đang mọc lên, thường đi đôi với việc đàn áp ý chí của người khác. Có nhiều cuộc thử nghiệm về cách tiến hành đời sống xã hội và quốc gia.

Probably ultimately there's going to be some kind of understanding of what monarchy really is from the Shamballic point of view

Có lẽ cuối cùng sẽ có một sự thấu hiểu nào đó về chế độ quân chủ thực sự là gì theo quan điểm Shamballa, về nền dân chủ thực

and what democracy really is as it's practiced in Hierarchy and communalism as a symbol of sharing and non-attachment and care for the other will eventually be practiced on the earth and among human beings as it was in some groups closer to the time of the Christ.

sự là gì như cách Thánh đoàn thực hành; và lối sống cộng đồng, như một biểu tượng của sự chia sẻ, không chấp trước và quan tâm đến người khác, cuối cùng sẽ được thực hành trên Trái Đất và giữa con người với nhau, như đã từng có trong một số nhóm gần thời Đức Christ hơn.

But the trouble is we get these ideas in our concrete mind, these thoughts, and we sort of glorify them and deify them almost and to prove their value we try to force them on others and we do not allow freedom of thought, at least not in terms of expression. People can think what they like, the thought police probably don't exist in any effective sense yet, but when you try to express your thoughts in form, then those in power may descend upon you and try to wipe you out as some kind of heresy because they consider it a threat to their particular formulation.

Nhưng vấn đề là chúng ta tiếp nhận những ý tưởng này, những tư tưởng này, vào trí cụ thể, rồi phần nào tôn vinh chúng, gần như thần thánh hóa chúng; và để chứng minh giá trị của chúng, chúng ta tìm cách ép người khác chấp nhận, không cho phép tự do tư tưởng, ít nhất là về mặt biểu đạt. Người ta có thể nghĩ điều mình thích; có lẽ cảnh sát tư tưởng vẫn chưa tồn tại theo một nghĩa thực sự hữu hiệu nào, nhưng khi các bạn tìm cách biểu đạt tư tưởng của mình thành hình tướng, những người nắm quyền có thể ập đến và tìm cách xóa sổ các bạn như một dạng dị giáo, vì họ coi đó là mối đe dọa đối với hệ thống quan niệm riêng của họ.

So this issue of what freedom is and how it shall be expressed is being worked out right now on our planet and between great nations and collections of people. Anyway, he says, all of these different groupings, they have many, they consolidate around different points of view. He says.

Vì vậy, vấn đề tự do là gì và phải biểu hiện như thế nào hiện đang được giải quyết trên hành tinh chúng ta, giữa các quốc gia lớn và các tập thể con người. Dù sao, Ngài nói rằng tất cả những nhóm khác nhau này, rất nhiều nhóm, đều tập hợp quanh những quan điểm khác nhau. Ngài nói.

[68] I am not here dealing with the churches, the [Page 84] great religions or the religious organisations.

[68] Ở đây, Tôi không bàn đến các giáo hội, những [Page 84]tôn giáo lớn hay các tổ chức tôn giáo.

Which certainly have turned in many ways sectarian, deifying just certain practices, when you get baptized, can you be baptized if you're not totally submersed in water? Or can you be baptized simply with water without submersion?

Những tổ chức ấy chắc chắn đã trở nên mang tính giáo phái theo nhiều cách, thần thánh hóa chỉ một số nghi thức nào đó. Khi làm lễ rửa tội, liệu người ta có thể được rửa tội nếu không hoàn toàn ngâm mình trong nước không? Hay chỉ cần dùng nước mà không ngâm mình cũng có thể làm lễ rửa tội?

You can fight your way against the other schismatic groups, upholding your particular point of view, very partial, very concrete, and a long way from truth. He says.

Người ta có thể đấu tranh chống lại những nhóm ly giáo khác, bảo vệ quan điểm riêng của mình, một quan điểm rất phiến diện, rất cụ thể và còn cách xa chân lý. Ngài nói.

[69] I am concerned with the determining factors which are today conditioning the material life of the planet.

[69] Tôi quan tâm đến những yếu tố quyết định hiện đang định hình đời sống vật chất của hành tinh.

So, it's not so much the inner planes we're talking about here, it's how it's all working out in the conditioned world of the dense physical plane.

Vì vậy, ở đây chúng ta chủ yếu nói về cách mọi việc diễn ra trong thế giới chịu tác động của các điều kiện trên cõi hồng trần đậm đặc, chứ không tập trung vào các cõi bên trong.

[70] Speaking broadly, these forces and groups are occupied with material values and mental ideas.

[70] Nói chung, các mãnh lực và nhóm này chú trọng đến những giá trị vật chất và các ý tưởng trí tuệ.

So there we go, it's kind of a one and three combination.

Vậy ở đây, đó phần nào là sự kết hợp giữa cung một và cung ba.

People do not have the insight, the penetration to understand what lies behind these expressions, not yet, even though indeed in the inner worlds the causal realm lies. I'm remembering that DK said that if Nazism ever prevailed, it would produce the most materialistic civilization we have ever seen. And notice the emphasis that divided one group from another was very material in the Nazi mind. So speaking broadly, he says, *these forces and groups are occupied with*

Con người chưa có sự thấu suốt, khả năng xuyên thấu để thấu hiểu điều gì nằm đằng sau những biểu hiện này, dù quả thực cõi nguyên nhân nằm trong các thế giới bên trong. Tôi nhớ Chân sư DK từng nói rằng nếu chủ nghĩa Quốc xã thắng thế, nó sẽ tạo ra nền văn minh duy vật nhất mà chúng ta từng biết. Và hãy lưu ý rằng trong thể trí của người Quốc xã, điều được nhấn mạnh để phân chia nhóm này với nhóm khác mang tính vật chất rất rõ. Vì vậy, Ngài nói, nói

material values and mental ideas. It's not higher mind really at all.

chung, *những mãnh lực và nhóm này chú trọng các giá trị vật chất và các ý tưởng trí tuệ.* Thực ra, đó hoàn toàn không phải là thượng trí.

[71] They are not principally occupied with the more subtle values, though these are incidentally present.

[71] Họ không chủ yếu chú trọng đến những giá trị tinh tế hơn, mặc dù những giá trị ấy vẫn phần nào hiện diện.

I think, there were many of the Germans and the Nazis who were mystically inclined. And of course the glamour was very, very thick. And even during the World War I period, channelers, supposedly getting information from extremely high sources, were influencing those in high places of power. And who knows how it was in World War II. The emphasis is upon basically the economic situation. You know, Hitler being a Taurus, the acquisition of other people's resources was very important to him so that Germany could rule the world because Germany alone did not have the resources in which to conduct a continuing aggressive expansive war.

Tôi nghĩ có nhiều người Đức và người Quốc xã thiên về thần bí. Và dĩ nhiên, ảo cảm vô cùng, vô cùng dày đặc. Ngay cả trong thời kỳ Thế chiến thứ nhất, những người làm trung gian truyền thông điệp, được cho là tiếp nhận thông tin từ các nguồn cực kỳ cao siêu, cũng đang ảnh hưởng đến những người nắm quyền lực cao. Và ai biết trong Thế chiến thứ hai tình hình ấy ra sao. Điều được nhấn mạnh về cơ bản là tình hình kinh tế. Hitler thuộc Kim Ngưu, nên việc chiếm lấy tài nguyên của các dân tộc khác rất quan trọng đối với ông để nước Đức có thể cai trị thế giới, bởi riêng nước Đức không có đủ tài nguyên để tiến hành một cuộc chiến tranh xâm lược bành trướng liên tục.

So he looked towards nations in terms of their raw materials and the taking over of those raw materials for the benefit of his country. So

Vì vậy, ông nhìn các quốc gia qua nguồn nguyên liệu thô của họ và việc chiếm đoạt những nguyên liệu ấy vì lợi ích của đất nước mình. Vậy nên

[72] The emphasis is upon the economic situation; upon the possession of land or cultural predispositions and tendencies and with the relations between people and nations;

[72] Trọng tâm đặt vào tình hình kinh tế; vào việc sở hữu đất đai hay những thiên hướng và khuynh hướng văn hóa, cùng các mối quan hệ giữa các dân tộc và quốc gia;

Of course, then German culture was considered superior to all others. And of course they had some basis in terms of music, great musicians were appearing there. But I remember I had a singing

Dĩ nhiên, khi ấy văn hóa Đức được coi là cao hơn mọi nền văn hóa khác. Và về âm nhạc, họ cũng có phần cơ sở, vì những nhạc sĩ vĩ đại đã xuất hiện ở đó. Nhưng tôi nhớ mình từng có một thầy dạy thanh nhạc, ông là

teacher once and he was an Austrian and he made it out before you couldn't make it out.

người Áo và đã thoát ra trước khi không còn có thể thoát ra được nữa.

He was fond of saying, we were talking about Beethoven and maybe doing some Beethoven songs and so forth. He says, Beethoven would have lasted one day in the Third Reich. I believe that's probably so, such an independently minded power as Beethoven was. He couldn't go along with the banality of the evil present. So anyway, *the emphasis is upon the economic situation, upon the possession of land or cultural predispositions and tendencies and the relations between people and nations.* That's what they were living through at the time that this was written.

Ông thường nói điều này khi chúng tôi bàn về Beethoven và có lẽ tập hát một số ca khúc của Beethoven, v.v. Ông nói: Beethoven sẽ chỉ trụ được một ngày dưới Đệ Tam Đế Chế. Tôi tin có lẽ đúng như vậy, với một con người mạnh mẽ và có tư tưởng độc lập như Beethoven. Ông không thể đồng tình với sự tầm thường của cái ác đang hiện diện. Dù sao, *trọng tâm là tình hình kinh tế, quyền sở hữu đất đai hoặc những thiên hướng và khuynh hướng văn hóa, cùng các mối quan hệ giữa các dân tộc và quốc gia.* Đó là những gì họ đang trải qua vào thời điểm đoạn này được viết.

[73] these latter are based fundamentally, as you know, on that which is tangible and objective, guarded, defended or gained and procured by definitely tangible means which are in themselves separative and divided.

[73] như các bạn biết, những mối quan hệ này về căn bản dựa trên những gì hữu hình và khách quan, được gìn giữ, bảo vệ hay giành lấy và thu được bằng những phương tiện rõ ràng là hữu hình, mà chính các phương tiện ấy mang tính chia rẽ và phân lập.

Let's just say the German theft of the art treasures of the world was a profound crime. I think Hermann Göring was much involved in that. DK says he was not as evil as some of the others, you know. There was so much Capricorn going on in that group. The earth signs really, Capricorn and Taurus, were very, very strong and the spirit of acquisition was very, very strong.

Việc người Đức đánh cắp những kho báu nghệ thuật của thế giới là một tội ác nghiêm trọng. Tôi nghĩ Hermann Göring đã can dự rất nhiều vào việc ấy. Chân sư DK nói rằng ông không ác bằng một số người khác. Trong nhóm ấy, ảnh hưởng của Ma Kết rất mạnh. Các dấu hiệu hành thổ, Ma Kết và Kim Ngưu, thực sự rất, rất mạnh, và tinh thần chiếm hữu cũng rất, rất mạnh.

But anyway, Germany had the right to everything, steal the treasures, art treasures of every nation and hoard them in Germany, which was going to become the greatest power and the greatest cultural source in the world. So there are, cultural tendencies and DK is talking about the materiality that was operative in relation to them. So the

Dù sao, theo họ, nước Đức có quyền sở hữu mọi thứ, đánh cắp kho báu, những kho báu nghệ thuật của mọi quốc gia, rồi tích trữ chúng ở Đức, nơi sẽ trở thành cường quốc lớn nhất và nguồn văn hóa vĩ đại nhất thế giới. Vậy có những khuynh hướng văn hóa, và Chân sư DK đang nói về tính vật chất chi phối chúng. Những khuynh hướng ấy, cùng

tendencies and with the relations between people and nations. Theft will prevail under that particular system. These latter are based fundamentally, on that which is tangible and objective. It's not the subtle brotherhood, shared soul, shared essence, none of that.

các mối quan hệ giữa các dân tộc và quốc gia. Dưới hệ thống ấy, nạn trộm cướp sẽ thắng thế. Về cơ bản, những mối quan hệ vừa nói dựa trên những gì hữu hình và khách quan. Không phải tình huynh đệ tinh tế, linh hồn chung, tinh túy chung, không có điều nào trong số đó.

Guarded, defended or gained and procured by definitely tangible means which are in themselves separative and divided.

Được canh giữ, bảo vệ hoặc giành lấy và thu được bằng những phương tiện rõ ràng là hữu hình, vốn mang tính chia rẽ và phân cách.

[74] This statement, I think, the people of every nation would regard as true. The basic underlying methods employed are those of organisational arrangement (large, as in nations, or smaller, as in the groups within the nations), propaganda, the imposition of favoured ideas through the use of the spoken and written word in every country, group loyalty, group adherence to the leader, and group methods.

[74] Tôi nghĩ người dân của mọi quốc gia sẽ xem nhận định này là đúng. Những phương thức căn bản được sử dụng là sự sắp xếp tổ chức (trên quy mô lớn như các quốc gia, hoặc nhỏ hơn như những nhóm trong các quốc gia), tuyên truyền, áp đặt những ý tưởng được ưa chuộng bằng lời nói và chữ viết ở mọi quốc gia, lòng trung thành với nhóm, sự gắn bó của nhóm với người lãnh đạo, và những phương thức hoạt động nhóm.

But of course a negative expression of group methods, not the truly Aquarian group, but one which needs the fuhrer, the leader, the duce.

Nhưng dĩ nhiên, đó là một biểu hiện tiêu cực của các phương pháp hoạt động nhóm, không phải nhóm thực sự mang tính Bảo Bình, mà là một nhóm cần có lãnh tụ tối cao, người lãnh đạo, vị thủ lĩnh.

[75] Success depends upon the gained group cohesion, the group willingness to sacrifice, plus loyalty and allegiance to some directing personality.

[75] Thành công tùy thuộc vào sự cố kết mà nhóm đạt được, sự sẵn lòng hi sinh của nhóm, cùng lòng trung thành và tận tụy đối với một phàm ngã chỉ đạo nào đó.

Now he really wants the esoteric groups of the world not to fall victim to this, not to fall victim to adherence to the ways of some centralizing personality that is directing the group. Anyway, let's just say all of this sums up in a way we might call it a materialistic approach, not a subtle approach to humanity and culture.

Ngài thực sự muốn các nhóm nội môn trên thế giới tránh trở thành nạn nhân của điều này, tránh trở thành nạn nhân của việc tuân theo đường lối của một phàm ngã nào đó đang tập trung mọi việc quanh mình và chỉ đạo nhóm. Dù sao, có thể nói tất cả những điều này hợp lại thành cái mà chúng ta có thể gọi là cách tiếp cận duy vật, không phải

một cách tiếp cận tinh tế đối với nhân loại và văn hóa.

There's so much lying going on, people hired to denigrate the cultures of other countries, and let's say especially of Jewish musicians and artists, and to exalt the German creators, maybe especially Wagner, who was bringing the gods forward. Of course, is it not realized in Wagner that the ancient gods had their twilight and they faded, and his last opera was extremely Christian in a certain way, *Parsifal*? But it's only by reinterpreting what Parsifal meant that it could be accepted by the Nazis, whose music, let me say, was so inferior to the great creativity of the German soul.

Có biết bao sự dối trá diễn ra, người ta được thuê để bôi nhọ nền văn hóa của các nước khác, đặc biệt là các nhạc sĩ và nghệ sĩ Do Thái, đồng thời tôn vinh những nhà sáng tạo Đức, có lẽ nhất là Wagner, người đã đưa các vị thần ra trước công chúng. Dĩ nhiên, chẳng phải trong tác phẩm của Wagner, người ta thấy rằng các vị thần cổ xưa đã đi đến buổi hoàng hôn rồi phai tàn, và vở nhạc kịch cuối cùng của ông, theo một nghĩa nào đó, lại mang đậm tinh thần Kitô giáo hay sao, *Parsifal*? Nhưng chỉ bằng cách diễn giải lại ý nghĩa của Parsifal, người Quốc xã mới có thể chấp nhận tác phẩm ấy; xin nói rằng âm nhạc của họ thua kém rất xa sức sáng tạo vĩ đại của linh hồn Đức.

Maybe Bach was not so popular because he certainly served the Christ in the Christian perspective.

Có lẽ Bach không được ưa chuộng lắm, vì ông chắc chắn đã phụng sự Đức Christ theo quan điểm Kitô giáo.

[76] Behind these many groups stand the forces of ancient origin which are pledged either to the material or the spiritual values.

[76] Đằng sau nhiều nhóm này là những mãnh lực có nguồn gốc cổ xưa, đã cam kết phụng sự các giá trị vật chất hoặc tinh thần.

So we can never forget, if we think that mankind is somehow the author of all that seems to emanate from it, it's not true. There are great centers of power, either for good or for ill, behind so much that is precipitating on the planet.

Vì vậy, chúng ta không bao giờ được quên rằng, nếu cho rằng nhân loại bằng cách nào đó là tác giả của tất cả những gì dường như phát ra từ mình, thì điều ấy không đúng. Đằng sau rất nhiều điều đang ngưng tụ trên hành tinh có những trung tâm quyền năng lớn lao, hướng thiện hoặc hướng ác.

Behind these many groups stand the forces of ancient origin, going back into Atlantis, going back into Lemuria, but maybe especially in Atlantis because by that time the Moon Chain types had joined the planetary process, at least by the third sub-race. So we had a more complete group and

Đằng sau nhiều nhóm này là các mãnh lực có nguồn gốc cổ xưa, bắt nguồn từ thời Atlantis, từ thời Lemuria, nhưng có lẽ đặc biệt là thời Atlantis, vì đến lúc ấy, những người thuộc các loại hình của Dãy Mặt Trăng đã gia nhập tiến trình hành tinh, ít nhất là vào giống dân phụ thứ ba. Vì vậy, chúng ta đã có một nhóm

the remnants of the previous solar system were there too. Everybody was present working out their particular orientations and very different orientations they were and the conflicts had to be considerable. One day we'll reflect upon these things. We'll see how we participated. Probably there'll be some horrible moments of realization and others where victory was indicated.

đầy đủ hơn, và những tàn dư của hệ mặt trời trước cũng hiện diện ở đó. Tất cả đều có mặt, triển khai những định hướng riêng của mình; những định hướng ấy rất khác nhau, nên xung đột hẳn phải đáng kể. Một ngày nào đó, chúng ta sẽ suy ngẫm về những điều này. Chúng ta sẽ thấy mình đã tham gia như thế nào. Có lẽ sẽ có những khoảnh khắc nhận ra sự thật thật kinh hoàng, và những khoảnh khắc khác cho thấy chiến thắng.

[77] Because many ages have gone by in the building up of the material values,

[77] Vì nhiều thời đại đã trôi qua trong việc xây dựng các giá trị vật chất,

First the foundation, right, the builder of the foundation, the third ray, the personality.

Trước hết là nền móng, đấng kiến tạo nền móng, cung ba, phàm ngã.

[78] to the development of the personality consciousness, and to the achievement of a tangible and objective civilisation, the forces of materialism are apparently far stronger and more potent than the forces of the spirit or of the intangible worlds.

[78] phát triển tâm thức phàm ngã và đạt đến một nền văn minh hữu hình và khách quan, nên các mãnh lực của chủ nghĩa duy vật dường như mạnh hơn và có quyền năng lớn hơn rất nhiều so với các mãnh lực tinh thần hay các mãnh lực của những thế giới vô hình.

Well, they always seem to win first, because they do have the anchor in the material world, but not eventually. Eventually the higher aspects of the human being and of society and of humanity as a whole prevail.

Thoạt đầu, chúng luôn có vẻ chiến thắng, vì chúng quả thực có chỗ neo giữ trong thế giới vật chất, nhưng cuối cùng thì không. Cuối cùng, những phương diện cao hơn của con người, của xã hội và của toàn thể nhân loại sẽ thắng thế.

This probably we would see if we could see history as it has really been lived. So the material values have come first and these days there is a re-emphasis upon the material values as we sort of tremble at the threshold of new spiritual possibilities. The fear reaction always comes in when we are presented with the new and apparently not understood factors which are descending and which will be the mode of expression in coming times. Anyway, *the forces of materialism are, I guess the important word is*

Có lẽ chúng ta sẽ thấy điều này nếu có thể nhìn lịch sử đúng như nó đã thực sự diễn ra. Vì vậy, các giá trị vật chất đã xuất hiện trước, và ngày nay chúng lại được nhấn mạnh khi chúng ta phần nào run rẩy trước ngưỡng cửa của những khả năng tinh thần mới. Phản ứng sợ hãi luôn xuất hiện khi chúng ta đối diện với những yếu tố mới và dường như chưa được thấu hiểu, đang giáng xuống và sẽ trở thành phương thức biểu hiện trong những thời kỳ sắp tới. Dù sao, *các mãnh lực của chủ nghĩa duy vật có vẻ—tôi cho rằng từ*

apparently, far stronger and more potent than the forces of the spirit or of the intangible worlds.

quan trọng ở đây là "có vẻ"—mạnh hơn và có uy lực hơn nhiều so với các mãnh lực của tinh thần hoặc của các thế giới vô hình.

Now people like ourselves, we represent as much as we possibly can the spirit and the intangible worlds and it's a hard sell, you know. Even our spirituality can be quite materialistic and in the minds of many whatever post-mortem state may be indicated by heaven is often quite material. It just depends on the mind and imagination of the one who is conceiving the future. We do really have to do a lot to elevate the thinking power and the imagining power of individuals who can be reached so that when man makes God in his own image we have a god closer to what God is.

Giờ đây, những người như chúng ta cố gắng hết sức đại diện cho tinh thần và các thế giới vô hình, mà điều ấy rất khó thuyết phục người khác chấp nhận. Ngay cả đời sống tinh thần của chúng ta cũng có thể mang nặng tính duy vật, và trong thể trí của nhiều người, bất cứ trạng thái sau khi chết nào mà thiên đường có thể biểu thị cũng thường khá vật chất. Điều đó hoàn toàn tùy thuộc vào thể trí và sự tưởng tượng của người đang hình dung tương lai. Chúng ta thực sự phải làm rất nhiều để nâng cao năng lực tư duy và năng lực tưởng tượng của những người mà chúng ta có thể tiếp cận, để khi con người tạo ra Thượng đế theo hình ảnh của chính mình, vị thượng đế ấy gần với Thượng đế thực sự hơn.

[79] Up to the present this has not been wrong, though it has been accompanied by much that has been undesirable and which has led to a one-sided evolution.

[79] Cho đến nay, điều này không sai, mặc dù nó đi kèm nhiều điều không mong muốn và đã dẫn đến một sự tiến hoá phiến diện.

So okay, the emphasis upon the foundation, third ray, the builder of the foundation, has not been wrong because it is at least giving an anchor and some stability in the world of condensation, in the phenomenal worlds, the matter of which, the matter energy of which has to be redeemed and made far more responsive to themes of this present second major solar system. But here's the dividing point, isn't it, between the two and the three, you know? The tendencies of the previous solar system were very mental material and now we're talking about emotionality and the heart and love in our present second major solar system.

Vì vậy, việc nhấn mạnh nền móng, cung ba, đấng kiến tạo nền móng, không sai, vì ít nhất nó cũng tạo ra một chỗ neo giữ và một mức ổn định nào đó trong thế giới cô đặc, trong các thế giới hiện tượng; vật chất, năng lượng vật chất của các thế giới ấy cần được cứu chuộc và trở nên đáp ứng hơn nhiều với những chủ đề của hệ mặt trời lớn thứ hai hiện tại này. Nhưng đây chính là điểm phân chia giữa hai và ba, phải không? Những khuynh hướng của hệ mặt trời trước mang nặng tính trí tuệ và vật chất, còn giờ đây, trong hệ mặt trời lớn thứ hai hiện tại, chúng ta đang nói về tính cảm xúc, trái tim và tình thương.

[80] But the time has now come for the shift of the human consciousness into the world of true and spiritual understanding and of the intangible and more desirable standards of living.

[80] Nhưng giờ đây đã đến lúc tâm thức nhân loại chuyển vào thế giới của sự thấu hiểu chân chính và tinh thần, cùng những chuẩn mực sống vô hình và đáng mong muốn hơn.

Because that time has come and the pressure from within forces this new agenda into the world, the wars arise. I mean if man were perfectly content to remain material in his desires and aspirations maybe there would not be such a counterattack by the forces of materialism that naturally want to maintain their prerogatives.

Vì thời điểm ấy đã đến, và áp lực từ bên trong buộc chương trình mới này đi vào thế giới, nên chiến tranh nảy sinh. Ý tôi là, nếu con người hoàn toàn bằng lòng duy trì tính vật chất trong các dục vọng và khát vọng của mình, có lẽ sẽ không có sự phản công như thế từ các mãnh lực của chủ nghĩa duy vật, vốn đương nhiên muốn duy trì những đặc quyền của chúng.

But since such a strong spiritual thrust has entered through the more developed and the thinkers, the spiritual thinkers of the world, then to maintain its material and materialistic prerogatives the counterforce fights back and hence the world wars and all these movements which emphasize the more constricted part of the human being.

Nhưng vì một xung lực tinh thần mạnh mẽ đến thế đã đi vào qua những người phát triển hơn và những nhà tư tưởng, những nhà tư tưởng tinh thần của thế giới, nên để duy trì các đặc quyền vật chất và duy vật của mình, mãnh lực đối kháng đã phản công; từ đó nảy sinh các cuộc thế chiến và mọi phong trào nhấn mạnh phần hạn hẹp hơn của con người.

[81] Pouring through the chaos of offensive and defensive groups and through the many warring organisations (political [Page 85] for the most part, or religious),

[81] Tuôn chảy qua cảnh hỗn loạn của các nhóm tấn công và phòng thủ, qua nhiều tổ chức đang giao tranh (phần lớn là các tổ chức chính trị [Page 85]hoặc tôn giáo),

Those are the two areas where so much trouble exists and where he tells us that housecleaning must occur: the political and religious groups.

Đó là hai lĩnh vực tồn tại rất nhiều rắc rối, và Ngài bảo chúng ta rằng cần phải dọn dẹp trong các nhóm chính trị và tôn giáo.

By the way, I've been always trying to count how many devils were swept out of the house and I guess there was one major devil who wasn't so successful after he left the house and says I think I'll come back to the old house that I used to inhabit. When he came back he found that it had all been

Nhân tiện, tôi vẫn luôn cố đếm xem có bao nhiêu con quỷ đã bị quét ra khỏi ngôi nhà. Tôi đoán có một con quỷ chính không mấy thành công sau khi rời ngôi nhà ấy, và nó nói: tôi nghĩ mình sẽ trở về ngôi nhà cũ từng ở. Khi trở lại, nó thấy ngôi nhà đã được dọn sạch hoàn toàn, và việc làm bất cứ điều gì

cleaned up and it was a little beyond his power to do anything so he solicited the help of seven other devils more evil than he, more powerful than he, and they came and inhabited the previously swept house and caused a lot of trouble because of the neglect of the owner of the house, thinking the job had already been done and why remain vigilant?

cũng hơi vượt quá khả năng của nó. Vì thế, nó cầu viện bảy con quỷ khác độc ác hơn, mạnh hơn nó; chúng đến cư ngụ trong ngôi nhà trước đó đã được quét sạch và gây ra rất nhiều rắc rối, do chủ nhà lơ là, nghĩ rằng công việc đã xong rồi thì còn cảnh giác làm gì nữa?

Well, never say to Master M why remain vigilant because you'll get quite an answer. He really demands from us vigilance all the time and I think, there's nothing like the vigilance of the first ray type with its eagle eye, so to speak. I've had experience with this type of individual and it makes my own type of vigilance seem quite feeble. So we all learn from each other.

Đừng bao giờ hỏi Chân sư M. rằng tại sao phải tiếp tục cảnh giác, vì các bạn sẽ nhận được một câu trả lời đáng nhớ. Ngài thực sự đòi hỏi chúng ta phải luôn cảnh giác, và tôi nghĩ không gì sánh được với sự cảnh giác của người cung một, với đôi mắt đại bàng, có thể nói như vậy. Tôi đã có kinh nghiệm với loại người này, và điều ấy khiến sự cảnh giác của chính tôi có vẻ khá yếu ớt. Vì vậy, tất cả chúng ta đều học hỏi lẫn nhau.

Pouring through the chaos of offensive and defensive groups and through the many warring organisations (political [Page 85] for the most part, or religious),

Tuôn đổ xuyên qua sự hỗn loạn của các nhóm tấn công và phòng vệ, cùng nhiều tổ chức đang giao tranh (phần lớn là chính trị [Page 85], hoặc tôn giáo),

[82] and affecting both the reactionary bodies

[82] và tác động lên cả những tổ chức phản động

They want the old way, just fine for them, limitations just fine for them.

Họ muốn đường lối cũ; với họ, như thế là tốt rồi, những giới hạn ấy cũng tốt rồi.

[83] and those who stand for the new ideals and the coming civilisation and culture, are the five streams above mentioned—streams of energy.

[83] lẫn những người bênh vực các lý tưởng mới cùng nền văn minh và văn hóa sắp đến, là năm dòng đã nói ở trên—những dòng năng lượng.

So into this, into all this conflict, this warring situation, the five streams of energy pour and they have their effects. Now what are we affected by? Well, certainly by humanity. We are affected increasingly by Hierarchy.

Vì vậy, năm dòng năng lượng tuôn vào toàn bộ cuộc xung đột này, tình trạng giao tranh này, và tạo ra những tác động của chúng. Giờ đây, chúng ta chịu tác động của điều gì? Chắc chắn là của nhân loại. Chúng ta ngày càng chịu tác động của Thánh đoàn.

How much we are affected by Shamballa remains to be seen, at least in any conscious sense. Maybe the Jewish force has some effect over us and the Black Lodge will affect everybody but it's not our group to deal with. They're too powerful and sometimes people naively say oh well we can't seal the door where evil dwells because psychologically that's not sound.

Chúng ta chịu tác động của Shamballa đến mức nào vẫn còn phải xem, ít nhất là trên phương diện có ý thức. Có lẽ mãnh lực Do Thái có tác động phần nào đến chúng ta, và Hắc đoàn sẽ tác động đến mọi người, nhưng đó không phải là nhóm để chúng ta xử lý. Họ quá mạnh, và đôi khi người ta ngây thơ nói rằng chúng ta không thể đóng kín cửa vào nẻo ác, vì xét về tâm lý học thì làm vậy không đúng.

It just goes underneath in the personality and causes more trouble except when you're not really capable in terms of your strength of dealing with a certain group you have to seal it away because you'd be devoured, you'd be destroyed if you tried to confront it as if it was an enemy you could deal with. The Hierarchy has to deal with such groups. All right, so *the five streams of energy* that I've just named, they pour into this, into all of this. See, this is how it is now. Many warring ideologies and the organizations which represent them.

Nó chỉ chìm xuống bên dưới trong phàm ngã và gây thêm rắc rối. Tuy nhiên, khi sức mạnh của mình thực sự không đủ để đối phó với một nhóm nào đó, các bạn phải phong kín nhóm ấy lại, vì các bạn sẽ bị nuốt chửng, bị hủy diệt nếu cố đối đầu với họ như thể đó là một kẻ thù mà mình có thể xử lý. Thánh đoàn phải xử lý những nhóm như thế. Vì vậy, *năm dòng năng lượng* mà tôi vừa nêu tên tuôn vào đây, vào tất cả những điều này. Các bạn thấy đấy, tình hình hiện nay là như vậy. Nhiều hệ tư tưởng đang giao tranh, cùng những tổ chức đại diện cho chúng.

[84] At this point I would remind you that the effect of the impact of energy is dependent upon the nature of the vehicle of response.

[84] Ở đây, Tôi muốn nhắc các bạn rằng hiệu quả của sự tác động năng lượng tùy thuộc vào bản chất của hiện thể đáp ứng.

Well, this is a principle that he now and then emphasizes. The way we see that, let's say that a sign of the zodiac which is attuned to the constellational energy of the zodiac of constellations brings in the type of energy for which it is known but impacts different types of human beings.

Đây là một nguyên khí mà thỉnh thoảng Ngài nhấn mạnh. Chúng ta có thể nhìn điều ấy như sau: một dấu hiệu hoàng đạo hòa điệu với năng lượng chòm sao của vòng hoàng đạo các chòm sao mang vào loại năng lượng đặc trưng của nó, nhưng lại tác động đến những loại người khác nhau.

The undeveloped, the developing, the advanced, then the disciples, then initiates, and in each case because the vehicle is different the response to that range of energies that's coming in is going to be

Những người chưa phát triển, những người đang phát triển, những người tiến bộ, rồi đến các đệ tử, rồi các điểm đạo đồ; trong mỗi trường hợp, vì hiện thể khác nhau nên sự đáp ứng với dải năng lượng đang đi vào ấy sẽ

distinctive. The lower type just cannot respond the way the initiate would even though let's say it's the energy of Aries in both cases. And this is where this doctrine of three types of rulers, orthodox, esoteric, and hierarchical is so important. It just adds immeasurably to an understanding of astrology and why we cannot look at the influence of a particular sign as a uniform in the expected response of human beings.

có nét riêng. Người thuộc loại thấp hơn không thể đáp ứng như điểm đạo đồ, dù trong cả hai trường hợp đều là năng lượng của Bạch Dương. Chính ở đây, giáo lý về ba loại chủ tinh—ngoại môn, nội môn và huyền giai—trở nên hết sức quan trọng. Nó giúp gia tăng vô cùng lớn sự thấu hiểu về chiêm tinh học và lý do vì sao chúng ta không thể xem ảnh hưởng của một dấu hiệu cụ thể là đồng nhất trong sự đáp ứng mà chúng ta dự kiến ở con người.

So anyway, *the impact of energy is dependent upon the nature of the vehicle of response*. If you have a purified vehicle and atoms of a higher nature, higher vibration, and permanent atoms—their type of atomic matter is more present in the vehicle—then it's going to be a high and subtle response. If it's simply a crude receptacle, you're going to get the type of response that goes with that. There's so much difference. Let's just say I'm using Aries as the first sign responding in a Martian way or a Mercurian way and even a Mercurian way contrasted with a Uranian way.

Dù sao, *sự va chạm của năng lượng tùy thuộc vào bản chất của hiện thể đáp ứng*. Nếu các bạn có một hiện thể đã được thanh luyện, cùng những nguyên tử có bản chất cao hơn, rung động cao hơn, và các Nguyên tử trường tồn—loại vật chất nguyên tử của chúng hiện diện nhiều hơn trong hiện thể—thì sự đáp ứng sẽ cao và tinh tế. Nếu đó chỉ là một vật chứa thô trược, các bạn sẽ có loại đáp ứng tương ứng. Sự khác biệt rất lớn. Chẳng hạn, tôi dùng Bạch Dương làm dấu hiệu thứ nhất, đáp ứng theo cách của Sao Hỏa hoặc Sao Thủy, và ngay cả cách của Sao Thủy cũng khác với cách của Sao Thiên Vương.

Very different quality of response. So

Phẩm tính của sự đáp ứng rất khác nhau. Vì vậy

[85] According to his equipment and the nature of his bodies, so will man react to the inflowing energies. This is a fundamental statement.

[85] Con người sẽ phản ứng với các năng lượng đang tuôn vào tùy theo những gì mình được trang bị và bản chất các thể của phàm ngã mình. Đây là một nhận định căn bản.

And that's why, when you're doing astrological charts you've got to know who you're dealing with really and the level of evolution of the one who is receiving the energies that are indicated in the astrological chart. Very different use will be made of these energies.

Đó là lý do khi lập các lá số chiêm tinh, các bạn thực sự phải biết mình đang làm việc với ai và người tiếp nhận những năng lượng được chỉ ra trong lá số chiêm tinh đang ở cấp độ tiến hoá nào. Những năng lượng này sẽ được sử dụng theo những cách rất khác nhau.

[86] It is a law and should be most carefully considered. The effects of a Master or initiate upon men are widely different, because each man brings to the impact of His vibration a type of physical body, an astral or emotional nature, and a mind which are in each case different from all the others.

[86] Đó là một định luật và cần được xem xét hết sức cẩn trọng. Những ảnh hưởng của một Chân sư hay điểm đạo đồ lên con người rất khác nhau, vì khi tiếp nhận tác động từ rung động của Ngài, mỗi người có một loại thể xác, một bản chất cảm dục hay cảm xúc, và một thể trí đều khác với tất cả những người khác.

It's really hard to generalize and we go astray when we get fixated upon certain generalized interpretations. So, when doing *esoteric astrology* you really should be able to study the individual or the group concerned first before applying the horoscopic indications.

Thực sự rất khó khái quát hóa, và chúng ta đi chệch hướng khi cố chấp vào những cách diễn giải khái quát nào đó. Vì vậy, khi thực hành *Tâm Lý Học Nội Môn*, các bạn thực sự cần có khả năng nghiên cứu cá nhân hoặc nhóm liên quan trước khi áp dụng những chỉ dẫn của lá số chiêm tinh.

[87] The use each makes of the stimulating energy will be different; the focus of his consciousness is very different; his type of mind is quite different; his centres, their activity and their internal organisation are different.

[87] Cách mỗi người sử dụng năng lượng kích thích ấy sẽ khác nhau; điểm tập trung tâm thức của y rất khác; loại thể trí của y cũng khác hẳn; các trung tâm của y, hoạt động và tổ chức nội tại của chúng đều khác nhau.

Not so much is said about the internal organization of a chakra but if a planet is a chakra in a larger sense it certainly has many different ways of being internally organized and thus it is as well with the chakra in a human being.

Người ta không nói nhiều về tổ chức bên trong của một luân xa, nhưng nếu một hành tinh là một luân xa theo nghĩa rộng hơn, thì chắc chắn nó có nhiều cách tổ chức bên trong khác nhau; luân xa trong con người cũng như vậy.

[88] And it is the same for groups, organisations and nations.

[88] Các nhóm, tổ chức và quốc gia cũng vậy.

So there is a qualifying effect that we have to be aware of and if we're not we're just going to misinterpret that interaction between the available energies and the form upon which they are making their impact. And that's why, the study of the individual or group even in a normal sense, what are their rays, let's say? What is their degree of advancement? What are their objectives?

Vì vậy, có một tác động điều chỉnh phẩm tính mà chúng ta phải nhận biết; nếu không, chúng ta sẽ diễn giải sai sự tương tác giữa những năng lượng sẵn có và hình tướng đang chịu tác động của chúng. Đó là lý do cần nghiên cứu cá nhân hoặc nhóm, ngay cả theo nghĩa thông thường: chẳng hạn, các cung của họ là gì? Mức độ tiến bộ của họ ra sao? Mục tiêu của họ là gì? Họ khát vọng

Toward what do they aspire? What is their general level, etc.? When you know those things you can better understand the effect of the astrological and planetary, systemic, whatever cosmic energies that are making their impact.

hướng tới điều gì? Cấp độ chung của họ như thế nào, v.v.? Khi biết những điều ấy, các bạn có thể thấu hiểu rõ hơn tác động của những năng lượng chiêm tinh, hành tinh, hệ mặt trời hay bất kỳ năng lượng vũ trụ nào đang tác động.

Nations, for instance, have seven centers even though they're not always given, right? I think the ones in the United States are somewhat given but not always and the ones in the sort of former British Empire or now or the British Commonwealth are somewhat given. Great cities are proposed as certain types of centers. London, Sydney, Australia, I forget them all but we would just have to look that up and you'd get the idea in this far-flung organization of interrelated groups and nations which cities express as different chakras.

Chẳng hạn, các quốc gia có bảy trung tâm, dù không phải lúc nào chúng cũng được nêu ra. Tôi nghĩ các trung tâm ở Hoa Kỳ đã phần nào được nêu ra, nhưng không phải lúc nào cũng vậy; các trung tâm trong Đế quốc Anh trước kia, hay Khối Thịnh vượng chung Anh hiện nay, cũng đã phần nào được nêu ra. Những thành phố lớn được đề xuất là những loại trung tâm nhất định. London, Sydney, Úc—tôi không nhớ hết, nhưng chúng ta chỉ cần tra cứu là sẽ hình dung được, trong tổ chức trải rộng gồm các nhóm và quốc gia có liên hệ với nhau này, những thành phố nào biểu hiện như những luân xa khác nhau.

[89] Nations, for instance, have seven centres, as have all forms of existence from the human and animal upwards,

[89] Chẳng hạn, các quốc gia có bảy trung tâm, cũng như mọi hình tướng tồn tại từ con người và động vật trở lên,

And of course many more than seven centers. You know, centers are major, minor, and minute. They are all that

Và tất nhiên còn nhiều hơn bảy trung tâm. Các trung tâm có loại chính, loại phụ và loại rất nhỏ. Chúng có đủ những loại ấy

[90] and it is an interesting study to discover these centres and note the type of energy which flows through them.

[90] và việc khám phá những trung tâm này, ghi nhận loại năng lượng chảy qua chúng là một lĩnh vực nghiên cứu thú vị.

Maybe he's going to give us a little bit of that right now.

Có lẽ ngay bây giờ Ngài sẽ cho chúng ta biết đôi chút về điều ấy.

[91] In connection with the United States of America, Chicago is the solar plexus centre,

[91] Đối với Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, Chicago là trung tâm tùng thái dương,

I guess I was born there.

Tôi đoán mình đã sinh ra ở đó.

Different from being born in

Khác với việc sinh ra ở

[92] New York is the throat centre and Washington the head centre. The heart centre is Los Angeles.

[92] New York là trung tâm cổ họng và Washington là trung tâm đầu. Trung tâm tim là Los Angeles.

So the very thing that I was talking about is here presented. I think Kansas City is involved and maybe New Orleans and well we're given four, right? And maybe Boston in terms of a center. I don't know. But some, certain cities within the United States will be added to these and form the rounded out complement of seven. Now

Vậy chính điều tôi đang nói đến đã được trình bày ở đây. Tôi nghĩ Kansas City cũng có liên quan, và có lẽ cả New Orleans; chúng ta được cho biết bốn trung tâm, phải không? Có lẽ Boston cũng là một trung tâm. Tôi không biết. Nhưng một số thành phố nhất định ở Hoa Kỳ sẽ được bổ sung vào những thành phố này để tạo thành bộ bảy đầy đủ. Giờ đây

[93] The heart centre of Germany is Munich, and its head centre is Nuremberg,

[93] Trung tâm tim của nước Đức là Munich, và trung tâm đầu là Nuremberg,

Yes, where the trials were held and also the great rallies which inspired along a very questionable path millions of Germans in the lead up to the Second World War.

Đúng vậy, nơi diễn ra các phiên tòa, đồng thời cũng là nơi tổ chức những cuộc mít tinh lớn đã khơi dậy cảm hứng cho hàng triệu người Đức đi theo một con đường rất đáng ngờ trong thời kỳ dẫn đến Thế chiến thứ hai.

[94] whilst Berlin is the throat centre.

[94] còn Berlin là trung tâm cổ họng.

Basically we can say okay well if New York is the throat center then there's kind of an analogy between New York and Berlin and between Washington and Nuremberg, etc. Interesting and of course Berlin was divided. I don't know where the main governmental centers are right now in Germany.

Về cơ bản, chúng ta có thể nói rằng nếu New York là trung tâm cổ họng, thì có một sự tương đồng nào đó giữa New York và Berlin, giữa Washington và Nuremberg, v.v. Thật thú vị; và tất nhiên Berlin đã từng bị chia cắt. Tôi không biết hiện nay các trung tâm chính của chính phủ Đức nằm ở đâu.

You know, that would take a separate study on my part but this is 80 years ago we're talking about and maybe some of that has been continued. It was certainly interesting that the wall which had to be torn down eventually was the Berlin wall and it all had to do with the rivalry between the United

Điều ấy đòi hỏi tôi phải nghiên cứu riêng, nhưng chúng ta đang nói về thời điểm cách đây 80 năm, và có lẽ một phần tình trạng ấy vẫn tiếp tục. Quả thật rất thú vị khi bức tường cuối cùng phải bị phá bỏ chính là Bức tường Berlin; tất cả đều liên quan đến sự kình địch giữa Hoa Kỳ và nước Nga Xô viết

States and Soviet Russia in the latter days of the war. And this is interesting.

trong những ngày cuối của cuộc chiến. Điều này thật thú vị.

[95] London is, of course, the heart centre for Great Britain

[95] Dĩ nhiên, London là trung tâm tim của Đại Anh

I guess it's not including Northern Ireland but instead Scotland, Wales, and England

Tôi đoán ở đây không bao gồm Bắc Ireland, mà là Scotland, Wales và Anh

[96] (and temporarily it is also the head centre, though this will not always be the case),

[96] (và tạm thời cũng là trung tâm đầu, mặc dù điều này sẽ không mãi như vậy),

The very thing I was looking for is right here in front of me. This is interesting, the sharing of the function of two chakras in London: both the heart center and, temporarily, the head center, the seat of government at the moment, though this will not always be the case. This is Great Britain. This information should be combined with that given in *The Destiny of the Nations*.

Chính điều tôi đang tìm kiếm ở ngay trước mắt tôi. Thật thú vị, London đảm nhiệm chức năng của hai luân xa: vừa là trung tâm tim, vừa tạm thời là trung tâm đầu, hiện là nơi đặt chính phủ, dù điều này sẽ không phải lúc nào cũng như vậy. Đây là Đại Anh. Thông tin này nên được kết hợp với những gì đã được trình bày trong *Vận Mệnh của các Quốc Gia*.

I mean what a new and interesting way to look at the nations in which we live and the nations in which we don't live and how their interaction will occur.

Ý tôi là, đây quả là một cách nhìn mới mẻ và thú vị về các quốc gia nơi chúng ta sống, các quốc gia nơi chúng ta không sống, và cách chúng sẽ tương tác với nhau.

[97] whilst Ottawa is the throat centre and Sydney is the solar plexus centre

[97] còn Ottawa là trung tâm cổ họng và Sydney là trung tâm tùng thái dương

Certainly it is below the equator.

Chắc chắn thành phố ấy nằm phía nam xích đạo.

[98] of the British Empire.

[98] của Đế quốc Anh.

So Ottawa is the capital city actually of Canada with its Libra and Taurus emphasis just the way China has. I think they're even the same way. I'm trying to think: the outer sign is Libra with its third ray, and the inner

Vậy Ottawa thực ra là thủ đô của Canada, với sự nhấn mạnh vào Thiên Bình và Kim Ngưu, giống như Trung Quốc. Tôi nghĩ thứ tự thậm chí cũng giống nhau. Tôi đang cố nhớ: dấu hiệu bên ngoài là Thiên Bình với cung ba của

sign is Taurus with its first ray and its connection with the throat.

nó, còn dấu hiệu bên trong là Kim Ngưu với cung một và mối liên hệ với cổ họng.

So the whole of China is ruled by Taurus and Libra and looks like Canada is ruled by Taurus and Libra and Ottawa is the so-called British Empire. It didn't remain an empire, but it did, shall we say, remain a commonwealth, all speaking the same language and sharing economically much in terms of trade.

Vậy toàn thể Trung Quốc do Kim Ngưu và Thiên Bình cai quản, và có vẻ Canada cũng do Kim Ngưu và Thiên Bình cai quản, còn Ottawa thuộc cái gọi là Đế quốc Anh. Nó không còn là một đế quốc, nhưng có thể nói vẫn là một khối thịnh vượng chung, tất cả cùng nói một ngôn ngữ và chia sẻ nhiều điều về kinh tế thông qua thương mại.

[99] Some day I may indicate to you the centres through which the forces of manifestation have to work for the various nations.

[99] Một ngày nào đó, Tôi có thể chỉ cho các bạn những trung tâm mà qua đó các mãnh lực biểu hiện phải hoạt động đối với những quốc gia khác nhau.

Or maybe the lower ones, base of the spine, sacral center, and so forth.

Hoặc có lẽ là những trung tâm thấp hơn, đáy cột sống, trung tâm xương cùng, v.v.

[100] This information constitutes one of the major hierarchical sciences and indicates to us who know it the possibilities latent in any nation,

[100] Thông tin này hợp thành một trong những khoa học chủ yếu của Thánh đoàn và cho chúng tôi, những người biết khoa học ấy, thấy các khả năng tiềm tàng trong bất kỳ quốc gia nào,

So when we face a book like *The Destiny of the Nations* we know that this hierarchical science is being given to us in some measure. So to those who know, the Masters who know the possibilities latent in any nation.

Vì vậy, khi tiếp cận một cuốn sách như *Vận Mệnh của các Quốc Gia*, chúng ta biết rằng khoa học này của Thánh đoàn đang được truyền đạt cho chúng ta ở một mức độ nào đó. Vậy, đối với những vị hiểu biết, các Chân sư hiểu biết những khả năng tiềm tàng trong bất kỳ quốc gia nào.

[101] the point of attainment and the opportunities for work and advancement, or the obstacles [Page 86] to progress; this is gauged by the light in the centres and the heightening and the obscuration of their vibration.

[101] mức độ thành tựu, những cơ hội hoạt động và tiến bộ, hoặc những trở ngại [Page 86]đối với sự tiến bộ; điều này được đánh giá qua ánh sáng trong các trung tâm, cùng sự tăng cường và sự lu mờ rung động của chúng.

You know, sometimes when you're flying at night you see many different cities under

Đôi khi bay vào ban đêm, vì ở độ cao rất lớn nên các bạn thấy nhiều thành phố khác

you because your altitude is so high and some are of vast extent and really brightly illumined and others are smaller and have less illumination and that's just a very tangible view, some symbol of the deeper more occult thing he's talking about here.

nhau bên dưới; một số trải rộng mênh mông và thực sự rực sáng, những thành phố khác nhỏ hơn và ít ánh sáng hơn. Đó chỉ là một cảnh tượng rất hữu hình, một biểu tượng nào đó cho điều sâu xa hơn, huyền bí hơn mà Ngài đang nói đến ở đây.

[102] It is this that makes possible or hinders the growth of what is called spirituality in individuals and in nations, and this science will later be recognised.

[102] Chính điều này tạo điều kiện hoặc cản trở sự phát triển của cái được gọi là tính tinh thần nơi các cá nhân và quốc gia, và về sau khoa học này sẽ được công nhận.

The science of the chakras in the nations and showing what their potentials may be.

Khoa học về các luân xa trong những quốc gia và cho thấy tiềm năng của họ có thể là gì.

Yeah, *it is this that makes possible or hinders the growth of what is called spirituality. The science will later be recognized.*

Chính điều này tạo điều kiện hoặc cản trở sự phát triển của điều được gọi là đời sống tinh thần. Khoa học này về sau sẽ được công nhận.

[103] It is by means of this science that the Hierarchy can form its larger plans and know in what manner individual nations will react to stimulation and to progress of the desired kind. This is the modern form of the ancient Atlantean laya-yoga, or the yoga of the centres.

[103] Nhờ khoa học này, Thánh đoàn có thể xây dựng những kế hoạch lớn hơn và biết từng quốc gia sẽ phản ứng như thế nào trước sự kích thích và sự tiến bộ theo hướng mong muốn. Đây là hình thức hiện đại của pháp laya-yoga cổ xưa thời Atlantis, hay pháp yoga về các trung tâm.

Nations themselves are centers and within the nation there are centers so all part of the Divine Plan, all part of the Divine Plan.

Bản thân các quốc gia là những trung tâm, và bên trong quốc gia lại có các trung tâm; vì vậy, tất cả đều thuộc Thiên Cơ, tất cả đều thuộc Thiên Cơ.

This is the end of hour two, program seven. We're still here on the seventeenth of January, 2019, and this is the beginning of hour three. Maybe we'll see whether I stop the length of this after three hours of work. Friends, I think we can go ahead now, and this will probably be the last hour in this particular program—not because I couldn't make it longer.

Đây là phần kết thúc giờ thứ hai, chương trình thứ bảy. Chúng ta vẫn đang ở ngày 17 tháng 1 năm 2019, và đây là phần mở đầu giờ thứ ba. Có lẽ chúng ta sẽ xem liệu tôi có dừng chương trình này sau ba giờ làm việc hay không. Các bạn thân mến, tôi nghĩ giờ đây chúng ta có thể tiếp tục, và có lẽ đây sẽ là giờ cuối cùng của chương trình này—không phải vì tôi không thể kéo dài hơn.

What is my record—six hours? Five hours certainly; six hours. But it's probably safer not to do that. We're talking about the ancient laya-yoga on a national scale. We're also talking about the effect of various energies as they impact forms according to the nature and quality of the form. What page are we on? Page 86, it appears.

Kỷ lục của tôi là bao nhiêu—sáu giờ chăng? Chắc chắn là năm giờ; sáu giờ. Nhưng có lẽ không làm như vậy thì an toàn hơn. Chúng ta đang nói về laya-yoga cổ xưa trên quy mô quốc gia. Chúng ta cũng đang nói về tác động của các năng lượng khác nhau khi chúng tác động đến những hình tướng tùy theo bản chất và phẩm tính của hình tướng. Chúng ta đang ở trang nào? Có vẻ là trang 86.

[104] According, therefore, to the condition of the sensitive bodies of the planet, of nations and of individuals, so will be their reaction to the five kinds of inflowing forces.

[104] Vì vậy, phản ứng của hành tinh, các quốc gia và cá nhân đối với năm loại mãnh lực đang tuôn vào sẽ tùy thuộc vào tình trạng các thể nhạy cảm của họ.

He really does develop this idea of these five very important types of force with which we all have to deal on a more or less conscious basis. That's the beginning of World War II, right in Virgo, interestingly enough, September 1, 1939. At least it's the precipitation of the war on the outer plane.

Ngài thực sự triển khai ý tưởng về năm loại mãnh lực rất quan trọng này, mà tất cả chúng ta đều phải xử lý với mức độ ý thức ít nhiều khác nhau. Đó là lúc bắt đầu Thế chiến thứ hai, thú vị là đúng vào Xử Nữ, ngày 1 tháng 9 năm 1939. Ít nhất, đó là sự ngưng tụ của cuộc chiến trên cõi bên ngoài.

[105] The Shamballa force, for instance, in making its impact upon first ray types, and upon the other ray types on that line of major energy—the third, fifth and seventh ray types—evokes widely differing results than when it makes an impact upon the second ray line of energy;

[105] Chẳng hạn, khi mãnh lực Shamballa tác động lên những người cung một và những người thuộc các cung khác trên dòng năng lượng chính ấy—những người cung ba, cung năm và cung bảy—nó gợi lên những kết quả rất khác so với khi tác động lên dòng năng lượng cung hai;

I think maybe we can all somehow if we think deeply attest to that.

Tôi nghĩ có lẽ bằng cách nào đó, tất cả chúng ta đều có thể xác nhận điều ấy nếu suy nghĩ sâu sắc.

[106] the results of the impact of Shamballa energy upon the first ray individuals and nations can be potent in the extreme.

[106] kết quả của tác động từ năng lượng Shamballa lên các cá nhân và quốc gia thuộc cung một có thể cực kỳ mạnh mẽ.

I think about Germany with its first ray personality. Well, we have China, first ray soul, India, first ray soul. There are some others.

Tôi nghĩ đến nước Đức với phàm ngã cung một. Chúng ta có Trung Quốc với linh hồn cung một, Ấn Độ với linh hồn cung một. Còn một số quốc gia khác nữa.

the results of the impact of Shamballa energy upon the first ray individuals and nations can be potent in the extreme.

những kết quả do năng lượng Shamballa tác động lên các cá nhân và quốc gia cung một có thể vô cùng mạnh mẽ.

Hitler surrounded himself with very first ray types, at least the first ray was considered the sub-ray as DK explains it. The results.

Hitler quy tụ quanh mình những người mang đặc tính cung một rất rõ; ít nhất, theo cách Chân sư DK giải thích, cung một được xem là cung phụ. Những kết quả.

[107] This impact, being relatively a new one to humanity, evokes in the world today all the political and organisational changes which are so prevalent and so disturbing.

[107] Vì tương đối mới đối với nhân loại, tác động này gợi lên trên thế giới ngày nay mọi thay đổi về chính trị và tổ chức đang phổ biến và gây xáo trộn đến vậy.

Not necessarily good, not necessarily bad.

Không nhất thiết là tốt, cũng không nhất thiết là xấu.

[108] There is little that humanity can do about this except endeavour to balance this first ray display of energy with second ray or hierarchical force.

[108] Nhân loại không thể làm được gì nhiều trước điều này ngoài việc nỗ lực cân bằng sự biểu lộ năng lượng cung một ấy bằng mãnh lực cung hai, hay mãnh lực của Thánh đoàn.

Well, this is the very thing which some nations do not seem to be doing and certainly did not at the time when the Nazis were flourishing.

Đây chính là điều mà một số quốc gia dường như không làm, và chắc chắn đã không làm vào thời Đức Quốc xã đang hưng thịnh.

[109] This latter energy—working through the world religions and the men and women who respond to the love influence—can change methods (though not the purpose or the direction) by pouring in the love force.

[109] Năng lượng sau này—hoạt động qua các tôn giáo thế giới và những người nam và nữ đáp ứng với ảnh hưởng của tình thương—có thể thay đổi các phương pháp (dù không thay đổi mục đích hay phương hướng) bằng cách tuôn đổ mãnh lực tình thương.

It's kind of interesting that the direction is determined well by the first ray energy, by the Shamballa energy, and when we look at the names of monads we have the director which was the first ray monad connected with direction and then the teacher on the second ray and the manipulator, it's called, or creator on the third ray and on it would go. But he gave us particularly the first the names for monads on the first three rays.

Điều khá thú vị là phương hướng do năng lượng cung một, năng lượng Shamballa, xác định; và khi xét các tên gọi của những chân thần, chúng ta có vị chỉ đạo, tức chân thần cung một gắn với phương hướng, rồi đến vị huấn sư thuộc cung hai và vị vận dụng, như cách gọi ấy, hay vị sáng tạo thuộc cung ba, rồi cứ tiếp tục như vậy. Nhưng Ngài đặc biệt cho chúng ta các tên gọi của những chân thần thuộc ba cung đầu tiên.

[110] Again, that force which we regard as emanating from the strictly human centre, the third ray type of energy, is of the third or creative order;

[110] Lại nữa, mãnh lực mà chúng ta xem là phát xạ từ trung tâm thuần túy nhân loại, loại năng lượng cung ba, thuộc loại thứ ba hay loại sáng tạo;

Creative, see, the ray of creative intelligence as that's the name that he seems to prefer.

Sáng tạo, các bạn thấy đấy, cung trí tuệ sáng tạo, vì đó dường như là tên gọi Ngài ưa dùng hơn.

[111] and in these three energies you have, in reality, the expression of the three major centres of the planetary Logos.

[111] và thực ra, trong ba năng lượng này, các bạn có sự biểu lộ của ba trung tâm chính của Hành Tinh Thượng đế.

Head, heart, and throat.

Đầu, tim và cổ họng.

[112] The first or will energy is, as you know, focussed in Sanat Kumara, the Ancient of Days (as He is called in the Christian Bible), the Lord of Shamballa,

[112] Như các bạn biết, năng lượng thứ nhất, hay năng lượng ý chí, tập trung nơi Sanat Kumara, Đấng Thái Cổ (như cách gọi Ngài trong Kinh Thánh Kitô giáo), Đức Chúa Tể Shamballa, Đấng là hiện thân của Phàm ngã Hành Tinh Thượng đế.

He's also in a way the highest example of the teaching ray on our planet and he's given various descriptions. He's here looked at as the embodiment of the personality of the Planetary Logos. Sometimes he's the embodiment of the soul of the Planetary Logos or of the soul-infused personality of the Planetary Logos but he has a lot of the second ray even though he is the lord of Shamballa. Maybe the Planetary Logos is

Theo một nghĩa nào đó, Ngài cũng là điển hình cao nhất của cung giáo huấn trên hành tinh chúng ta, và Ngài được mô tả theo nhiều cách. Ở đây, Ngài được xem là hiện thân của phàm ngã của Hành Tinh Thượng đế. Đôi khi Ngài là hiện thân của linh hồn của Hành Tinh Thượng đế, hoặc của phàm ngã được linh hồn thấm nhuần của Hành Tinh Thượng đế; nhưng Ngài có rất nhiều năng lượng cung hai dù Ngài là Đấng Chúa

more identified finally with the monadic aspect which is the ultimate first ray. Let's just say so there are many names and assignments of function for Sanat Kumara.

Tể Shamballa. Có lẽ xét đến cùng, Hành Tinh Thượng đế đồng hoá nhiều hơn với phương diện chân thần, tức cung một tối hậu. Vì vậy, Sanat Kumara có nhiều tên gọi và nhiều chức năng được quy cho Ngài.

But you know this is from a practical point of view we're looking at this. Sanat Kumara does wield the first ray force but it is I think strongly tinctured with the other two energies and especially the second ray; so many of the names seem to carry the love vibration. Yeah, and of course he is an emanation of the Planetary Logos and so any final first ray in a monadic sense has to rest with the Planetary Logos. How these emanations work on very high levels, well one day, we will come to understand that.

Nhưng các bạn biết đấy, chúng ta đang xem xét điều này từ góc độ thực tiễn. Sanat Kumara quả thực vận dụng mãnh lực cung một, nhưng tôi nghĩ mãnh lực ấy chịu ảnh hưởng rất đậm của hai năng lượng kia, nhất là cung hai; rất nhiều danh xưng dường như mang rung động tình thương. Và dĩ nhiên, Ngài là một xuất lộ của Hành Tinh Thượng đế, nên bất kỳ biểu hiện tối hậu nào của cung một theo nghĩa chân thần đều phải thuộc về Hành Tinh Thượng đế. Một ngày nào đó, chúng ta sẽ thấu hiểu cách các xuất lộ này hoạt động trên những cấp độ rất cao.

In Buddhist art and iconography and so forth. There is a lot about emanation theory. Probably much is hidden in that which would reveal to us how these emanations work on very very high levels.

Trong nghệ thuật và hệ thống biểu tượng Phật giáo cùng những lĩnh vực tương tự, có rất nhiều điều nói về thuyết xuất lộ. Có lẽ nhiều điều ẩn chứa trong đó có thể mặc khải cho chúng ta cách các xuất lộ này hoạt động trên những cấp độ rất, rất cao.

[113] The love force is focussed through the two great spiritual Lords of the Hierarchy, the Buddha and the [Page 87] Christ, Who are both embodiments of the heart centre of the planetary Logos, for the Buddha represents the twelve-petalled lotus in the head, of which the Christ represents the counterpart, the twelve-petalled lotus of the heart centre.

[113] Mãnh lực tình thương tập trung qua hai vị Chúa Tể tinh thần vĩ đại của Thánh đoàn, Đức Phật và [Page 87]Đức Christ, cả hai Ngài đều là hiện thân của trung tâm tim của Hành Tinh Thượng đế, vì Đức Phật đại diện cho hoa sen mười hai cánh trong đầu, còn Đức Christ đại diện cho đối phần của hoa sen ấy, hoa sen mười hai cánh của trung tâm tim.

Of the Planetary Logos where the Buddha represents the 12-petaled lotus in the head of which the Christ represents the counterpart, the 12-petaled lotus of the heart center and that's a very important statement.

Của Hành Tinh Thượng đế, trong đó Đức Phật đại diện cho hoa sen 12 cánh trong đầu, còn Đức Christ đại diện cho đối phần của hoa sen ấy, tức hoa sen 12 cánh của trung tâm tim; và đó là một phát biểu rất quan trọng.

Now the interesting thing is the Buddha is very much associated with intelligence as well because when we read carefully *A Treatise on Cosmic Fire* we learn that the Buddha and nine others are really third ray monads. But since there are I think two monadic rays for all individuals, a major monadic ray one, two, or three on the logoic plane and then any one of the seven on the monadic plane, we don't know what the final monadic ray might be.

Điều thú vị là Đức Phật cũng gắn bó rất mật thiết với trí thông tuệ, vì khi đọc kỹ *Luận về Lửa Vũ Trụ*, chúng ta biết rằng Đức Phật và chín vị khác thực sự là những chân thần cung ba. Nhưng vì tôi nghĩ mỗi cá nhân đều có hai cung chân thần, một cung chân thần chính là cung một, hai hoặc ba trên cõi Thượng đế, rồi một trong bảy cung trên cõi chân thần, nên chúng ta không biết cung chân thần tối hậu có thể là cung nào.

We just know that the cosmic mind is associated with the Buddha and his enlightenment at the sixth degree was a touch of the cosmic mental plane whereas the Christ being more solidly on the second ray touched the cosmic astral plane. So the intelligence is there, very strong with the Buddha and it's a cosmic intelligence and then he had that first ray personality which allowed him to persist as he did. So the Buddha represents the 12-petaled lotus in the head of which the Christ represents the counterpart, the 12-petaled lotus of the heart center.

Chúng ta chỉ biết rằng trí tuệ vũ trụ gắn liền với Đức Phật, và sự giác ngộ của Ngài ở cấp điểm đạo thứ sáu là một sự tiếp xúc với cõi trí vũ trụ, trong khi Đức Christ, do đứng vững chắc hơn trên cung hai, đã tiếp xúc với cõi cảm dục vũ trụ. Vì vậy, trí thông tuệ hiện diện rất mạnh mẽ nơi Đức Phật, và đó là trí thông tuệ vũ trụ; rồi Ngài còn có phàm ngã cung một, giúp Ngài kiên trì như Ngài đã làm. Vì vậy, Đức Phật đại diện cho hoa sen 12 cánh trong đầu, còn Đức Christ đại diện cho đối phần của hoa sen ấy, tức hoa sen 12 cánh của trung tâm tim.

That's something we really want to remember, at least I do, and I would think you know it does give a distinction because the head is the place where what we normally call the normal type of intelligence, brain intelligence, mind intelligence has a point of anchorage. But the Christ is all on the second ray, a second ray soul and probably pure second ray on the monadic plane and on the logoic plane but in there somewhere is the Buddha's third ray.

Đó là điều chúng ta thực sự muốn ghi nhớ, ít nhất là tôi muốn như vậy; và tôi nghĩ điều ấy quả thực cho thấy một sự phân biệt, vì đầu là nơi mà cái chúng ta thường gọi là trí thông tuệ thông thường, trí thông tuệ của bộ não, trí thông tuệ của thể trí, có một điểm neo giữ. Nhưng Đức Christ hoàn toàn thuộc cung hai, với linh hồn cung hai và có lẽ là cung hai thuần túy trên cõi chân thần lẫn cõi Thượng đế; còn ở đâu đó trong hệ thống ấy có cung ba của Đức Phật.

[114] This is a fact seldom grasped or even mentioned.

[114] Đây là một sự thật hiếm khi được nắm bắt hay thậm chí được nhắc đến.

And that's so true. Always comes as a surprise to me when I read it.

Điều đó thật đúng. Mỗi khi đọc đến, tôi luôn thấy ngạc nhiên.

[115] The petals of the throat centre are represented at this time by certain of the leading world rulers, whose activity is responsible for the rapid creation of the new world with its rapidly altering civilisations and culture.

[115] Vào lúc này, một số nhà cai trị hàng đầu thế giới đại diện cho những cánh hoa của trung tâm cổ họng; hoạt động của họ tạo nên sự hình thành nhanh chóng của thế giới mới với những nền văn minh và văn hóa đang biến đổi mau lẹ.

So we're talking about the representation within the logos, within Sanat Kumara. Yeah, it's focused in Sanat Kumara, the lord of Shamballa.

Như vậy, chúng ta đang nói về sự đại diện bên trong Thượng đế, bên trong Sanat Kumara. Điều ấy tập trung nơi Sanat Kumara, Đấng Chúa Tể Shamballa.

Yeah, we're talking about that which represents the Planetary Logos and Sanat Kumara is representing the first ray but as I say he's got a strong connection to the Solar Logos and as the highest example of the teaching ray on the planet and the lord of sacrifice, if you think about it, the great sacrifice. A lot of the second ray of love wisdom is there. Well, who knows what the percentage might be but it's well to remember that.

Chúng ta đang nói về điều đại diện cho Hành Tinh Thượng đế, và Sanat Kumara đại diện cho cung một; nhưng như tôi nói, Ngài có mối liên hệ mạnh mẽ với Thái dương Thượng đế, và là điển hình cao nhất của cung giáo huấn trên hành tinh, đồng thời là Đấng Chúa Tể Hi Sinh, nếu các bạn suy ngẫm về điều đó, sự hi sinh vĩ đại. Rất nhiều năng lượng cung hai Bác Ái – Minh Triết hiện diện ở đó. Ai biết được tỷ lệ có thể là bao nhiêu, nhưng ghi nhớ điều ấy thì rất hữu ích.

Then the Christ and the Buddha with the Buddha having more of the conventional mental intelligence per se and the Christ having the well the intuitive intelligence and then certain leaders representing the throat center of the Planetary Logos. Now in a certain way the New Group of World Servers is said to represent the ajna center of Sanat Kumara, the Hierarchy, the heart center as a whole, humanity, the throat center. There are different ways that different chakras can be viewed. So

Rồi đến Đức Christ và Đức Phật, trong đó Đức Phật có nhiều hơn chính trí thông tuệ thông thường của thể trí, còn Đức Christ có trí thông tuệ trực giác; rồi một số nhà lãnh đạo đại diện cho trung tâm cổ họng của Hành Tinh Thượng đế. Theo một cách nào đó, Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian được cho là đại diện cho trung tâm ajna của Sanat Kumara, Thánh đoàn đại diện cho toàn bộ trung tâm tim, nhân loại đại diện cho trung tâm cổ họng. Có nhiều cách khác nhau để nhìn nhận những luân xa khác nhau. Vì vậy

[116] These thoughts will provide much that you would do well to consider.

[116] Những tư tưởng này sẽ đem lại nhiều điều mà các bạn nên suy xét.

So let's just, just take a quick look here.

Chúng ta hãy xem nhanh ở đây.

from the ajna centre of which He is possessed, to the head centre of the initiate and from thence immediately to the ajna centre of the initiate.

từ trung tâm ajna mà Ngài sở hữu, đến trung tâm đầu của điểm đạo đồ, rồi từ đó lập tức đến trung tâm ajna của điểm đạo đồ.

Let's look at the New Group of World Servers and the ajna center.

Chúng ta hãy xem Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và trung tâm ajna.

The ajna centre of the Lord of the World is just beginning to express itself

Trung tâm ajna của Đức Chúa Tể Thế Giới chỉ vừa bắt đầu biểu lộ

It's listed as that of the Lord of the World. That's why I couldn't find it as Sanat Kumara.

Ở đây ghi là trung tâm của Đức Chúa Tể Thế Giới. Đó là lý do tôi không tìm thấy khi tra theo tên Sanat Kumara.

in a recognisable manner through the New Group of World Servers.

theo cách có thể nhận biết được qua Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

Though the Christ is the Head of the Hierarchy, it is Sanat Kumara, the Ancient of Days, Whose Ashram it truly is. The Christ (I am using one of His official names) is indeed the Master of all the Masters and the Coordinator of the entire life of the great Ashram, in conjunction with the two other hierarchical Officials

Dù Đức Christ là Đấng đứng đầu Thánh đoàn, nhưng Sanat Kumara, Đấng Thái Cổ, mới thực sự là Đấng có ashram này thuộc về Ngài. Đức Christ (Tôi đang dùng một trong những danh xưng chính thức của Ngài) quả thực là Chân sư của tất cả các Chân sư và là Đấng Điều Phối toàn bộ sự sống của ashram vĩ đại, cùng với hai vị Chức Sắc khác của Thánh đoàn

I have this and there's a video commentary on all of this, not that I've said all that could be said or should be said but I've gone through these and this is part of the video commentary I believe and there's also written commentary on the rules themselves. Anyway, Lord of the World, Sanat Kumara, the New Group of World Servers, the ajna center, I suppose Hierarchy as the heart center and somehow Shamballa as the head center and let's see what else we have here.

Tôi có phần này, và có một bài bình giảng bằng video về toàn bộ nội dung này; không phải tôi đã nói hết mọi điều có thể hoặc nên nói, nhưng tôi đã xem xét những phần này, và tôi tin đây là một phần của bài bình giảng bằng video; ngoài ra còn có bài bình giảng viết về chính các quy luật. Dù sao, Đức Chúa Tể Thế Giới, Sanat Kumara, Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, trung tâm ajna; tôi cho rằng Thánh đoàn là trung tâm tim, và theo một cách nào đó Shamballa là trung tâm đầu; chúng ta hãy xem ở đây còn có gì khác.

[117] The fourth type of force, which is responsible for the state of world affairs at this time, is that of the Jews;

[117] Loại mãnh lực thứ tư, góp phần tạo nên tình hình thế giới vào lúc này, là mãnh lực của người Do Thái;

The Jewish force. We can use the color yellow connected with mercury. I'm not always putting in the proper color but you know why not?

Mãnh lực Do Thái. Chúng ta có thể dùng màu vàng gắn với Sao Thủy. Tôi không phải lúc nào cũng dùng đúng màu, nhưng các bạn biết đấy, tại sao lại không?

[118] they, as a whole, constitute the solar plexus of the planetary Logos;

[118] xét trong toàn thể, họ hợp thành tùng thái dương của Hành Tinh Thượng đế;

Basically, we have to see when we're talking about a chakra that is in the system of Sanat Kumara and when we're talking about a chakra which is in the system of the entire Planetary Logos.

Về cơ bản, chúng ta phải nhận biết khi nào mình đang nói về một luân xa trong hệ thống của Sanat Kumara, và khi nào mình đang nói về một luân xa trong hệ thống của toàn bộ Hành Tinh Thượng đế.

So the Jewish force, *the solar plexus of the Planetary Logos* and not that of SK but of the Planetary Logos.

Vì vậy, mãnh lực Do Thái, *tùng thái dương của Hành Tinh Thượng đế*, là của Hành Tinh Thượng đế, chứ không phải của SK.

[119] their problem is being used today to focus, qualify and condition the world feeling-nature and the emotional reactions of the sensitive nature of humanity and of the planetary Logos.

[119] ngày nay, vấn đề của họ đang được dùng để tập trung, định tính và định hình bản chất cảm nhận của thế giới, cùng những phản ứng cảm xúc thuộc bản chất nhạy cảm của nhân loại và của Hành Tinh Thượng đế.

Every center is used and it's just a very touchy type of situation around the fate of the Jews especially at this time or at that time because already the hatred was spread tremendously and concentration camps were already beginning to appear.

Mọi trung tâm đều được sử dụng, và tình hình liên quan đến số phận người Do Thái vô cùng nhạy cảm, nhất là vào lúc này, hay vào thời điểm ấy, vì lòng thù hận đã lan rộng ghê gớm và các trại tập trung đã bắt đầu xuất hiện.

Of course we have to remember how many millions of people who were not Jews were also killed in these concentration camps. You know, it's such a separative attitude, the undesirables, the low forms of human beings in the eyes of the Nazis. These had to

Dĩ nhiên, chúng ta phải nhớ rằng cũng có biết bao triệu người không phải Do Thái đã bị giết trong những trại tập trung này. Đó là một thái độ chia rẽ đến thế: những kẻ không được mong muốn, những con người bị xem là thấp kém trong mắt Đức Quốc xã. Những

be eliminated in order to create that purification which they longed for as the prerequisite of the restitution of their Teutonic powers and you know believing in reincarnation as so many of them did then they would then be part of a race that had been purified of all the impure elements. There were some of these Nazis that were pushing the second initiation.

người này phải bị loại bỏ để tạo ra sự thanh lọc mà họ khao khát, như điều kiện tiên quyết cho việc hoàn nguyên các quyền năng Teuton của họ; và vì nhiều người trong số họ tin vào luân hồi, họ cho rằng rồi mình sẽ thuộc về một giống dân đã được thanh lọc khỏi mọi thành phần bất tịnh. Có một số người Đức Quốc xã đang tiến gần đến lần điểm đạo thứ hai.

It can be taken even by those who veer off afterwards onto the left-hand path so they knew how to protect themselves and how to purify but for selfish reasons, you know. So we don't know if any of them achieved that second initiation and then went beyond it and chose the negative path or whether they were hovering around that initiation.

Ngay cả những người về sau rẽ sang tả đạo cũng có thể trải qua lần điểm đạo ấy, nên họ biết cách bảo vệ bản thân và cách thanh lọc, nhưng vì những lý do ích kỷ. Vì vậy, chúng ta không biết liệu có ai trong số họ đã đạt lần điểm đạo thứ hai, rồi vượt qua đó và chọn con đường tiêu cực, hay họ chỉ đang quanh quẩn gần lần điểm đạo ấy.

Some of them, certainly Hitler I would say, obsessed with purity and among the most ferocious of the murderers, Hitler and Eichmann and Reinhard Heydrich, they felt or were accused of having Jewish ancestry, some strand of Jewish ancestry and so they were more virulently attacking the Jews than the ordinary persecutor. This is also true of Tomas de Torquemada, the grand inquisitor of Spain. Actually he had Jewish ancestry in some respects so he worked twice as hard against the Jews and others who were not fulfilling the purely Catholic requirements. Anyway, the Jews helped to focus, qualify, and condition the world feeling nature.

Một số người trong họ, tôi cho là chắc chắn có Hitler, bị ám ảnh bởi sự thuần khiết; và trong số những kẻ giết người tàn bạo nhất, Hitler, Eichmann và Reinhard Heydrich, họ cảm thấy hoặc bị cáo buộc là có tổ tiên Do Thái, một nhánh huyết thống Do Thái nào đó, nên họ tấn công người Do Thái còn độc ác hơn những kẻ đàn áp thông thường. Điều này cũng đúng với Tomas de Torquemada, vị Đại Pháp Quan của Tòa án Dị giáo Tây Ban Nha. Thực ra, ông có một phần huyết thống Do Thái, nên ông ra sức gấp đôi chống lại người Do Thái và những người khác không đáp ứng các yêu cầu thuần túy Công giáo. Dù sao, người Do Thái đã giúp tập trung, tạo phẩm tính và định hình bản chất tình cảm của thế giới.

Some of DK's disciples who were Jewish were very sensitive to the whole situation even though DK assured them that their identification with the Jewish race was a question simply of their present incarnation and not previous to that. So it's very difficult to know who really were the nomads

Một số đệ tử Do Thái của Chân sư DK rất nhạy cảm trước toàn bộ tình hình, dù Chân sư DK bảo đảm với họ rằng sự đồng hoá của họ với dân tộc Do Thái chỉ là vấn đề của kiếp lâm phàm hiện tại, chứ không phải trước đó. Vì vậy, rất khó biết ai thực sự là những người du mục lang thang từ hệ mặt trời trước, và ai

wandering from the previous solar system and you know who were simply not that but they were found in Jewish bodies.

chỉ đơn giản không phải như vậy nhưng lại hiện diện trong những thân thể Do Thái.

[120] Forget not that the Personality of our planetary Logos is not yet perfect,

[120] Đừng quên rằng Phàm ngã của Hành Tinh Thượng đế chúng ta chưa hoàn hảo,

How could it be?

Làm sao có thể hoàn thiện được?

He's not even yet a cosmic initiate of the second degree

Ngài thậm chí còn chưa là một điểm đạo đồ vũ trụ bậc hai

[121] hence the fact that His body of manifestation, the planet, is not reckoned as being one of the sacred planets.

[121] do đó thân thể biểu hiện của Ngài, tức hành tinh này, không được xem là một trong những hành tinh thiêng liêng.

So it is the body of manifestation that is focused upon when we speak of sacred or non-sacred planets and maybe that's going to help us understand what it means that our particular Planetary Logos is sacred inwardly, maybe in some of his higher vehicles but not sacred outwardly. So that's interesting. So his body of manifestation hence the fact that his body of manifestation is not reckoned as being one of the sacred planets.

Vì vậy, khi nói về các hành tinh thiêng liêng hay không thiêng liêng, chúng ta tập trung vào thân thể biểu hiện; và có lẽ điều đó sẽ giúp chúng ta thấu hiểu ý nghĩa của việc Hành Tinh Thượng đế của riêng chúng ta thiêng liêng ở bên trong, có lẽ trong một số hiện thể cao hơn của Ngài, nhưng không thiêng liêng ở bên ngoài. Điều đó thật thú vị. Vì vậy, thân thể biểu hiện của Ngài, do đó thân thể biểu hiện của Ngài không được kể là một trong những hành tinh thiêng liêng.

So it has a lot to do with the condition of the outer planet and especially since our planet is divided, sacred inwardly and not sacred outwardly.

Vì vậy, điều này liên quan rất nhiều đến tình trạng bên ngoài của hành tinh, nhất là vì hành tinh chúng ta có sự phân chia: thiêng liêng ở bên trong và không thiêng liêng ở bên ngoài.

[122] Through the Jewish people throughout the world, feeling—sympathetic or antagonistic, expressive of love or conditioned by hate—is being gathered to a focus in the planetary solar plexus centre, preparatory to a great and permanent change.

[122] Thông qua người Do Thái trên khắp thế giới, cảm nhận—đồng cảm hay đối kháng, biểu lộ tình thương hay chịu ảnh hưởng của thù hận—đang hội tụ tại trung tâm tùng thái dương hành tinh, để chuẩn bị cho một thay đổi lớn lao và lâu dài.

And you know kind of wonder does this have to do, what has this change to do with the holocaust if anything?

Và người ta không khỏi tự hỏi: sự thay đổi này có liên quan gì đến cuộc diệt chủng Holocaust hay không, và nếu có thì liên quan như thế nào?

[123] It is for this reason that I have said to some of my pupils that when humanity will have solved correctly the Jewish problem, and when it has been resolved in a humanitarian and sound manner, then the energy of the planetary solar plexus centre will have been raised to the heart and a great transmutation will have taken place.

[123] Chính vì lý do này, Tôi đã nói với một số môn sinh của mình rằng khi nhân loại giải quyết đúng đắn vấn đề Do Thái, và khi vấn đề ấy được giải quyết một cách nhân đạo và lành mạnh, thì năng lượng của trung tâm tùng thái dương hành tinh sẽ được nâng lên tim và một sự chuyển hoá lớn lao sẽ diễn ra.

Now maybe some of that's going to happen during the Aquarian Age. He kind of focuses about 500 years from now in some of his writings and the Jews will still be around and will represent something different than they do now.

Có lẽ một phần điều đó sẽ xảy ra trong Kỷ Nguyên Bảo Bình. Trong một số tác phẩm, Ngài có phần tập trung vào thời điểm khoảng 500 năm nữa; người Do Thái vẫn sẽ hiện diện và sẽ đại diện cho một điều khác với hiện nay.

Now the fifth group, he oftentimes changes four and five, five and four. He alternates these.

Bây giờ là nhóm thứ năm; Ngài thường đổi vị trí bốn và năm, năm và bốn. Ngài luân phiên hai vị trí này.

[124] The Dark or Materialistic Forces correspond in their entirety to the energies of the sacral centre of the planet, dealing with the generation of forms, and their work is to keep the direction of planetary interest upon the form side of divine expression.

[124] Xét trong toàn thể, các Mãnh Lực Bóng Tối hay Duy Vật tương ứng với những năng lượng của trung tâm xương cùng hành tinh, liên quan đến việc sản sinh các hình tướng, và công việc của chúng là duy trì sự quan tâm của hành tinh hướng vào mặt hình tướng của sự biểu lộ thiêng liêng.

And notice how he basically says they have work. It's almost as if what they do is a necessity or at least it is in the eyes of the Solar Logos.

Và hãy lưu ý cách Ngài nói về cơ bản rằng chúng có công việc phải làm. Gần như thể điều chúng làm là một sự cần thiết, hoặc ít nhất là như vậy trong mắt Thái dương Thượng đế.

So the dark or materialistic forces, dark because I guess you know light does not penetrate into the dense form the way it

Vì vậy, các mãnh lực bóng tối hay duy vật, gọi là bóng tối vì tôi đoán ánh sáng không xuyên vào hình tướng đậm đặc như khi đi

does in the subtler vehicles. *The dark or materialistic forces correspond in their entirety to the energies of the sacral center.* They are sort of ray one and ray five forces interestingly enough and those are energies which are not usually associated with the sacral center but now we're just talking about the form creating center and that center is considered very supplementary and an evocation and not a true center at all, probably a disappearing center at some time.

vào những hiện thể tinh tế hơn. *Các mãnh lực bóng tối hay duy vật, xét toàn bộ, tương ứng với những năng lượng của trung tâm xương cùng.*Điều khá thú vị là chúng phần nào là những mãnh lực cung một và cung năm, mà những năng lượng ấy thường không gắn với trung tâm xương cùng; nhưng ở đây chúng ta chỉ đang nói về trung tâm tạo hình tướng, và trung tâm ấy được xem là có tính phụ trợ rất lớn, là một sự gợi lên, hoàn toàn không phải một trung tâm thực sự, có lẽ là một trung tâm sẽ biến mất vào một lúc nào đó.

Maybe have a lot to do with the division of the sexes in Lemurian times which is an impermanent condition. Sometimes these speak of the ajna center and the sacral center as not enduring and not being real centers in the vehicles. So forces dealing with the generation of forms, now we have Uranus usually as the ruler of that center and that tells us something about seventh ray Uranus and *their work is to keep the direction of the planetary interest upon the form side of divine expression* and you see humanity, a humanity which really tends to focus on the form.

Có lẽ điều này liên quan rất nhiều đến sự phân chia giới tính vào thời Lemuria, vốn là một tình trạng không thường tồn. Đôi khi những bản văn này nói trung tâm ajna và trung tâm xương cùng không tồn tại lâu dài và không phải là những trung tâm thực sự trong các hiện thể. Vậy đó là những mãnh lực liên quan đến việc sản sinh hình tướng; thông thường chúng ta có Sao Thiên Vương làm chủ tinh của trung tâm ấy, và điều đó cho chúng ta biết đôi điều về Sao Thiên Vương cung bảy; còn *công việc của chúng là giữ cho mối quan tâm của hành tinh hướng vào phương diện hình tướng của sự biểu lộ thiêng liêng*, và các bạn thấy nhân loại, một nhân loại thực sự có xu hướng tập trung vào hình tướng.

So from a certain perspective it seems that their work is successful from the point of their own limited purpose but that won't last for long.

Vì vậy, từ một góc nhìn nào đó, dường như công việc của chúng thành công xét theo mục đích giới hạn của chính chúng, nhưng điều đó sẽ không kéo dài lâu.

[125] They are concerned with the life of matter itself, with its magical usage,

[125] Chúng chú trọng đến sự sống của chính vật chất, việc sử dụng vật chất trong huyền thuật,

So, let's add the third ray here.

Vì vậy, chúng ta hãy thêm cung ba vào đây.

[126] and with that which is regarded as dark because, for humanity at its present stage of development, that divine aspect should have lost its major [Page 88] hold and should lie behind "in the darkness of that which has been outgrown and which has no further hold upon the son of God".

So with this magical use, yes, yes, yes, they form all this. Darkness is a lowered intensity of radiation.

As I said before, it's very relative what is dark and what is light, but evil is oftentimes discussed as the good that should have been outgrown. So they are very much tied up with the third aspect of divinity. Let's see, let's just say that focusing upon the third aspect of divinity. And indeed that is darkness compared to the light of love which should be developed by humanity at its present stage rather than retrogressively returning to a focus upon matter.

Hence, hatha yoga with its focus upon the material energies is sometimes, most often, considered inappropriate for modern man, even though it seems to be the type of yoga that is of greatest interest to so many. But of course the, laya yoga, bhakti yoga, jnana yoga, raja yoga, agni yoga, all those types of yoga lie on ahead, with raja yoga being our main focus and agni yoga coming up.

[127] You therefore have the following tabulation expressing what I have sought above to make clear to you.

So we've been really working with these five streams of energy, haven't we?

[126] và đến điều được xem là tối tăm, vì đối với nhân loại ở giai đoạn phát triển hiện nay, phương diện thiêng liêng ấy lẽ ra phải mất đi phần lớn [Page 88]sức chi phối và lẽ ra phải nằm lại phía sau "trong bóng tối của điều mà Con của Thượng đế đã vượt qua và không còn chịu sự chi phối nữa".

Vì vậy, với việc sử dụng huyền thuật này, đúng, đúng, đúng, chúng tạo nên tất cả những điều này. Bóng tối là cường độ bức xạ đã giảm xuống.

Như tôi đã nói trước đây, điều gì là bóng tối và điều gì là ánh sáng đều rất tương đối, nhưng cái ác thường được bàn đến như cái thiện mà lẽ ra người ta đã phải vượt qua. Vì vậy, chúng gắn bó rất chặt chẽ với phương diện thứ ba của thiên tính. Hãy xem, tập trung vào phương diện thứ ba của thiên tính. Và quả thực, đó là bóng tối so với ánh sáng tình thương mà nhân loại ở giai đoạn hiện nay cần phát triển, thay vì thoái lui về sự tập trung vào vật chất.

Do đó, hatha yoga, với sự tập trung vào các năng lượng vật chất, đôi khi, mà thường là như vậy, được xem là không thích hợp với con người hiện đại, dù dường như đây là loại yoga thu hút nhiều người nhất. Nhưng dĩ nhiên, laya yoga, bhakti yoga, jnana yoga, raja yoga, agni yoga, tất cả những loại yoga ấy đều nằm ở phía trước, trong đó raja yoga là trọng tâm chính của chúng ta, còn agni yoga đang đến.

[127] Vì vậy, các bạn có bảng sau đây, biểu đạt điều Tôi đã tìm cách làm rõ với các bạn ở trên.

Như vậy, chúng ta thực sự đã làm việc với năm dòng năng lượng này, phải không?

Now we are going to tabulate them again. He keeps on switching four and five and five and four. But four seems interesting for the Jewish force because it's my impression that some kind of aspect of the fourth ray in the monadic nature is present. I do believe that is the case. So he is working now with this fourth type of force, which in this tabulation at least is the Jewish force. In some of the other listings it comes in fifth in order, for whatever reason.

Bây giờ chúng ta sẽ lập bảng về chúng một lần nữa. Ngài cứ đổi vị trí bốn và năm, năm và bốn. Nhưng vị trí thứ tư có vẻ thú vị đối với mãnh lực Do Thái, vì tôi có ấn tượng rằng một phương diện nào đó của cung bốn hiện diện trong bản chất chân thần. Tôi thực sự tin là như vậy. Vì thế, hiện giờ Ngài đang đề cập đến loại mãnh lực thứ tư này, ít nhất trong bảng này là mãnh lực Do Thái. Trong một số danh sách khác, vì lý do nào đó, mãnh lực ấy đứng thứ năm.

[128] I would point out here that the fourth energy, focussed in the Jewish problem, is definitely producing cleavage as a part of the divine plan.

[128] Ở đây, Tôi muốn chỉ ra rằng năng lượng thứ tư, tập trung trong vấn đề Do Thái, rõ rệt đang tạo ra sự phân rẽ như một phần của Thiên Cơ.

Now you can understand that the fifth ray rules the law of cleavages, and sometimes he lists the Jewish group fifth in order, even though the fifth ray is not directly associated with them, even though they have a lot of scientific achievement. It's the third and seventh rays particularly that are associated with them. But anyway, cleavage is being produced as part of the Divine Plan. The Christ says, "I come to bring not peace but the sword."

Các bạn có thể hiểu rằng cung năm cai quản định luật phân rẽ, và đôi khi Ngài liệt kê nhóm Do Thái ở vị trí thứ năm, dù cung năm không trực tiếp gắn với họ, mặc dù họ có nhiều thành tựu khoa học. Đặc biệt, cung ba và cung bảy mới gắn với họ. Nhưng dù sao, sự phân rẽ đang được tạo ra như một phần của Thiên Cơ. Đức Christ nói: "Tôi đến để mang lại gươm đao chứ không phải hòa bình."

It's always the sword of discrimination, and there is a kind of need to understand the distinction between the third aspect of divinity and the second, and a lot of the Jewish group is strongly representing the third aspect of divinity through the third and seventh rays. And that's set aside over and apart from the love presentation when Christianity is working properly, and the distinction there is being made clear, and there is a bridging going on of the Jewish group into the more loving relationship.

Đó luôn là thanh gươm phân biện, và có một nhu cầu nào đó phải thấu hiểu sự khác biệt giữa phương diện thứ ba và phương diện thứ hai của thiên tính; một phần lớn nhóm Do Thái đang đại diện mạnh mẽ cho phương diện thứ ba của thiên tính thông qua cung ba và cung bảy. Điều ấy được đặt riêng và phân biệt với sự biểu lộ tình thương khi Cơ Đốc giáo hoạt động đúng đắn; sự khác biệt ấy đang được làm sáng tỏ, và đang có một tiến trình bắc cầu đưa nhóm Do Thái vào mối quan hệ giàu tình thương hơn.

This has a lot to do with Virgo being the rising sign of the Jewish group and Virgo bringing in more of the second ray at this time than any of the other second ray constellations. The Christ was born of the virgin, born of Virgo. Jesus was born under Virgo, Virgo is the rising sign, at least according to one of the astrologers in Denmark who's done a big study on this, Holger Saunsbjerg. He's done a lot of good work. It's a Capricorn-Virgo system, and the whole Jewish people are under Capricorn personality and Virgo soul. So it all makes sense, this bridging toward the second ray.

Điều này liên quan rất nhiều đến việc Xử Nữ là dấu hiệu mọc của nhóm Do Thái, và vào lúc này Xử Nữ mang vào nhiều năng lượng cung hai hơn bất kỳ chòm sao cung hai nào khác. Đức Christ sinh ra từ một trinh nữ, sinh ra từ Xử Nữ. Đức Jesus sinh ra dưới dấu hiệu Xử Nữ, Xử Nữ là dấu hiệu mọc, ít nhất theo một nhà chiêm tinh ở Đan Mạch đã nghiên cứu sâu rộng về điều này, Holger Saunsbjerg. Ông đã thực hiện nhiều công trình có giá trị. Đó là một hệ thống Ma Kết–Xử Nữ, và toàn thể dân tộc Do Thái chịu ảnh hưởng của Ma Kết ở phàm ngã và Xử Nữ ở linh hồn. Vì vậy, tất cả đều hợp lý, sự bắc cầu này hướng về cung hai.

[129] The Jews are instruments in the working out of the Plan for the production of certain syntheses

[129] Người Do Thái là những công cụ trong việc thực thi Thiên Cơ nhằm tạo nên một số sự tổng hợp

Maybe involving intelligence.

Có lẽ liên quan đến trí thông tuệ.

[130] and to bring humanity to certain realisations and decisions.

[130] và đưa nhân loại đến một số nhận thức và quyết định.

So the whole group is being used, and of course this occurred before the Holocaust was really in full expression. I read the other day that at the height of the processing within the death camps, 14,000 people a day were being killed, murdered. Many of them Jews, but not all of course. 14,000 a day, this is this place of endless death as the Black Lodge's habitat is described.

Như vậy, toàn bộ nhóm đang được sử dụng, và dĩ nhiên điều này diễn ra trước khi cuộc diệt chủng Holocaust thực sự lên đến cao trào. Mấy hôm trước, tôi đọc được rằng vào lúc hoạt động tại các trại tử thần đạt đỉnh điểm, mỗi ngày có 14,000 người bị giết, bị sát hại. Nhiều người trong số đó là người Do Thái, nhưng dĩ nhiên không phải tất cả. Mỗi ngày 14,000 người; đây chính là chốn chết chóc bất tận, như lời mô tả về nơi cư ngụ của Hắc đoàn.

So it was a horror, and apparently not something that we can understand in terms of the karma, not yet anyway, but one day we will.

Đó quả là một nỗi kinh hoàng, và dường như chúng ta chưa thể thấu hiểu điều ấy xét về nghiệp quả, ít nhất là chưa thể vào lúc này, nhưng một ngày nào đó chúng ta sẽ thấu hiểu.

[131] A close study of this tabulation will bring you much of knowledge. However, it only expresses the present situation in this interim period between the old Piscean age which is passing and the new Aquarian age which is coming in.

[131] Nghiên cứu kỹ bảng này sẽ đem lại cho các bạn nhiều tri thức. Tuy nhiên, bảng chỉ biểu đạt tình hình hiện tại trong giai đoạn chuyển tiếp giữa kỷ nguyên Song Ngư cũ đang qua đi và kỷ nguyên Bảo Bình mới đang đến.

So that's something, under the law of mutation things are constantly changing their position as it were, their function.

Đó là một điều đáng lưu ý: theo định luật biến đổi, có thể nói rằng mọi sự vật liên tục thay đổi vị trí và chức năng của mình.

[132] It depicts this present world cycle. The emphasis of the rays changes in connection with the last two types of energy expressions quite constantly, because they are symbolic (in this day and age) of the personality nature in its physical and emotional forms.

[132] Bảng mô tả chu kỳ thế giới hiện tại này. Trọng tâm của các cung đối với hai loại biểu lộ năng lượng sau cùng thay đổi khá thường xuyên, vì trong thời đại này, chúng tượng trưng cho bản chất phàm ngã dưới những hình thức hồng trần và cảm xúc của nó.

So let's just say the rays associated with the Jews and with the Black Lodge change because these two groups represent the personality of, I suppose, the Planetary Logos. Or maybe Sanat Kumara, I don't know for sure. Anyway, we know that even with nations, whereas the soul ray will tend to remain the same, the personality ray will change. I kind of wonder about Japan, you know.

Các cung gắn với người Do Thái và Hắc đoàn thay đổi vì hai nhóm này đại diện cho phàm ngã của Hành Tinh Thượng đế, tôi cho là vậy. Hoặc có lẽ của Sanat Kumara, tôi không biết chắc. Dù sao, chúng ta biết rằng ngay cả đối với các quốc gia, trong khi cung linh hồn có xu hướng giữ nguyên thì cung phàm ngã sẽ thay đổi. Tôi cũng có phần băn khoăn về Nhật Bản.

With Japan we have a fourth ray soul, sixth ray personality, a sixth ray apparently Capricorn personality, a fourth ray Scorpio soul. Do we still have the sixth ray Capricorn personality given all the incredible changes which occurred in Japan following the war and following the dropping of those two nuclear devices? I suppose DK will straighten this out and bring some kind of continuity between what he's written and what he intends to write. And of course we're very close to being able to become

Ở Nhật Bản, chúng ta có linh hồn cung bốn, phàm ngã cung sáu; dường như đó là phàm ngã Ma Kết cung sáu, linh hồn Hổ Cáp cung bốn. Liệu phàm ngã Ma Kết cung sáu ấy có còn giữ nguyên sau tất cả những biến đổi đáng kinh ngạc diễn ra tại Nhật Bản sau chiến tranh và sau khi hai quả bom hạt nhân ấy được thả xuống? Tôi cho rằng Chân sư DK sẽ làm sáng tỏ điều này và thiết lập một sự liên tục nào đó giữa những gì Ngài đã viết và những gì Ngài dự định viết. Dĩ nhiên, chúng ta đã rất gần thời điểm có thể biết được

aware of what he's going to write. It starts in 2025 pretty much.

những gì Ngài sẽ viết. Việc ấy bắt đầu vào khoảng năm 2025.

[133] I wonder whether you can grasp the implications of this paragraph. When the mind aspect (the third aspect of the personality) is more fully developed, then the focus of the effort of the Dark Forces will change and the problem of the Jews will disappear.

[133] Tôi tự hỏi liệu các bạn có nắm bắt được những hàm ý của đoạn văn này hay không. Khi phương diện thể trí (phương diện thứ ba của phàm ngã) phát triển đầy đủ hơn, trọng tâm nỗ lực của các Mãnh Lực Bóng Tối sẽ thay đổi và vấn đề của người Do Thái sẽ biến mất.

It's as if they will not be so influenced by this aspect of divinity.

Dường như họ sẽ không còn chịu nhiều ảnh hưởng đến thế từ phương diện này của thiên tính.

When the mind aspect (the third aspect of the personality) is more fully developed, then the focus of the effort of the Dark Forces will change and the problem of the Jews

Khi phương diện trí tuệ (phương diện thứ ba của phàm ngã) phát triển đầy đủ hơn, trọng tâm nỗ lực của các Mãnh Lực Bóng Tối sẽ thay đổi và vấn đề của người Do Thái

Based on that separative third ray.

Dựa trên cung ba mang tính chia rẽ ấy.

will disappear.

sẽ biến mất.

[134] Mankind is not yet handling its problems intelligently.

[134] Nhân loại vẫn chưa xử lý các vấn đề của mình một cách sáng suốt.

And let's just say rather emotionally under the ray six.

Mà thiên về cảm xúc dưới ảnh hưởng của cung sáu.

[135] Thus the forces and energies of the creative process are exceedingly active at this time in preparing what I might call the "material of the world" and the substance of all the four kingdoms in nature for the coming changes.

[135] Vì vậy, vào lúc này, các mãnh lực và năng lượng của tiến trình sáng tạo đang hoạt động vô cùng mạnh mẽ để chuẩn bị cái mà Tôi có thể gọi là "vật liệu của thế giới" và chất liệu của cả bốn giới trong thiên nhiên cho những thay đổi sắp tới.

So let's just say much focus upon the realm of density in preparation. And right. So, this is the paragraph he wants us to understand. He writes in symbolic language. The Jews

Như vậy, trong công cuộc chuẩn bị, có rất nhiều sự tập trung vào lĩnh vực vật chất đậm đặc. Đây chính là đoạn văn Ngài muốn chúng ta thấu hiểu. Ngài viết bằng ngôn ngữ biểu tượng. Người Do Thái chắc chắn đang

are certainly helping to prepare the material of the world as it's expressed here.

góp phần chuẩn bị vật liệu của thế giới, như cách diễn đạt ở đây.

He says, DK says, they have a very great sensitivity, almost a sympathy for the material element, and that's certainly going to be useful in preparing it for the foundation of that which is to come.

Chân sư DK nói rằng họ có một sự nhạy cảm rất lớn, gần như một sự đồng cảm với nguyên tố vật chất, và điều đó chắc chắn sẽ hữu ích trong việc chuẩn bị vật liệu ấy làm nền tảng cho những gì sắp đến.

[136] As the ploughman turns the soil of his field and harrows it, and so brings that which is underneath to eventual fruition, so a similar process is taking place in the world today, and all is preparatory for the sowing and its resultant effects.

[136] Như người thợ cày lật đất trên cánh đồng rồi bừa xới, nhờ đó đưa những gì nằm bên dưới đến chỗ cuối cùng sinh hoa kết quả, một tiến trình tương tự cũng đang diễn ra trên thế giới ngày nay, và tất cả đều là sự chuẩn bị cho việc gieo trồng cùng những hiệu quả tiếp theo.

Hence the rays of the Jews, as here given, are important. Now usually first ray and third ray are given, but in this list the magical third ray and seventh ray are given.

Do đó, các cung của người Do Thái được nêu ở đây có vai trò quan trọng. Thông thường, người ta nêu cung một và cung ba, nhưng trong danh sách này lại nêu cung ba huyền thuật và cung bảy.

He tells us that in general the third ray rules magic and the seventh ray rules ritual. Of course seventh ray is broadly associated with magic as well.

Ngài cho chúng ta biết rằng nhìn chung cung ba cai quản huyền thuật, còn cung bảy cai quản nghi lễ. Dĩ nhiên, cung bảy cũng gắn liền với huyền thuật theo nghĩa rộng.

[137] These effects will constitute the new Aquarian culture and civilisation.

[137] Những hiệu quả này sẽ hợp thành nền văn hóa và văn minh Bảo Bình mới.

There will be a spiritual materiality or spiritual approach to matter.

Sẽ có một tính vật chất mang phẩm tính tinh thần, hay một cách tiếp cận vật chất từ phương diện tinh thần.

[138] In this process the Hierarchy is taking a definite and influential part and is working more uniquely and specifically than ever before in the history of the world, under instruction and vital aid from Shamballa.

[138] Trong tiến trình này, Thánh đoàn đang đảm nhận một vai trò rõ rệt và có ảnh hưởng, đồng thời hoạt động theo cách độc đáo và cụ thể hơn bất kỳ thời điểm nào trước đây trong lịch sử thế giới, dưới sự chỉ dẫn và với sự trợ giúp đầy sinh lực từ Shamballa.

So he's asking us, do we fully understand this?

Như vậy, Ngài đang hỏi liệu chúng ta có hoàn toàn thấu hiểu điều này không.

Do we really understand this? *I wonder whether you can grasp the implications of this paragraph*, maybe to an extent, maybe not much. But anyway, it seems that the Jewish group is involved in preparing this foundation, and that at a certain point much of the problem will be lifted. Certain realizations and decisions, and then later the problem will be somehow lifted away. So the dark group keeps the focus upon the material form, and the Jewish intelligence is helping to prepare that form.

Chúng ta có thực sự thấu hiểu điều này không? *Tôi tự hỏi liệu các bạn có thể nắm bắt những hàm ý của đoạn văn này hay không*, có lẽ phần nào, có lẽ cũng không nhiều. Dù sao, dường như nhóm Do Thái đang tham gia chuẩn bị nền tảng này, và đến một thời điểm nào đó, phần lớn vấn đề sẽ được giải tỏa. Sẽ có những nhận thức và quyết định nhất định, rồi sau đó, bằng cách nào đó, vấn đề sẽ được giải tỏa. Như vậy, nhóm bóng tối duy trì sự tập trung vào hình tướng vật chất, còn trí thông minh của người Do Thái đang góp phần chuẩn bị hình tướng ấy.

The study of these cleavages between that which is matter-form and that which is love-wisdom is being produced by the influence of the Jews, certain syntheses of understanding, I imagine, or in how to handle matter, and certain realizations and decisions are coming in under their influence. But it will not exactly stay that way when the mind aspect is more fully developed, then the focus of the effort of the Dark Forces will change, and the problem of the Jews, focused through this separative energy of the third ray and first ray and to a certain extent the sectarian nature of the seventh ray, will disappear.

Ảnh hưởng của người Do Thái đang thúc đẩy việc nghiên cứu những sự chia tách giữa một bên là vật chất–hình tướng và một bên là bác ái–minh triết; tôi hình dung rằng cũng có những sự tổng hợp nhất định trong việc thấu hiểu, hoặc trong cách xử lý vật chất, cùng những nhận thức và quyết định nhất định đang xuất hiện dưới ảnh hưởng của họ. Nhưng tình hình sẽ không hoàn toàn duy trì như vậy: khi phương diện trí tuệ phát triển đầy đủ hơn, trọng tâm nỗ lực của các Mãnh Lực Bóng Tối sẽ thay đổi, và vấn đề của người Do Thái, tập trung qua năng lượng chia rẽ này của cung ba và cung một, cũng như phần nào qua bản chất bè phái của cung bảy, sẽ biến mất.

But right now the Jews are helping humanity that does not handle its problems intelligently, handle them intelligently. So do we understand it? Well, let's ponder on this. I've been searching for this particular tabulation for quite a while, and it's right under my nose really. Again, the Shamballa energy is associated of course with the planetary head center and the first ray obviously. The Divine Purpose is there

Nhưng ngay lúc này, người Do Thái đang giúp nhân loại, vốn chưa xử lý các vấn đề của mình một cách thông minh, biết xử lý chúng một cách thông minh. Vậy chúng ta có thấu hiểu điều đó không? Hãy suy ngẫm về điều này. Tôi đã tìm bảng liệt kê cụ thể này khá lâu, mà thực ra nó ở ngay trước mắt tôi. Một lần nữa, dĩ nhiên năng lượng Shamballa gắn với trung tâm đầu hành tinh và rõ ràng là với cung một. Thiên Ý hiện diện ở đó, định hình

conditioning the life of nations. It is determining it. The plan appears in response to this Divine Purpose. The normal expressions would be Sanat Kumara as Lord of Shamballa, politics in general, esotericism.

đời sống của các quốc gia. Thiên Ý quyết định đời sống ấy. Thiên Cơ xuất hiện để đáp ứng Thiên Ý này. Những biểu hiện thông thường là Sanat Kumara trong vai trò Chúa Tể Shamballa, chính trị nói chung và huyền bí học.

I.	*The Shamballa energy*.....	Planetary head centre.....	First Ray.....	Will
	The divine purpose.	Conditioning the life of nations.	Determining. THE PLAN.	
	Expression:			
	Sanat Kumara.	Politics. Esotericism.	New.	Destroys.
II.	*Hierarchical energy*.....	Planetary heart centre.....	Second Ray.....	Love-Wisdom
	Divine love-wisdom.	Conditioning the soul.	Inspiring.	
	Expressions:			
	Buddha and Christ.	Religious. Spiritual.	Permanent.	Builds.
III.	*Humanity's energy*.....	Planetary throat centre.....	Third Ray.....	Intellect
	Divine intelligence.	Conditioning the mind.	Creative.	
	Expression:			
	Many people today.	Educational.		
IV.	*The Jewish force*.....	Planetary solar plexus.....	Seventh Ray aspect....	Magic
	Temporary	Conditioning world emotion	of Third Ray.	Money
	Producing separation.	Sensitivity.		
V.	*The materialistic forces*...	Planetary sacral centre	Fifth Ray aspect.....	Mind
	The Matter aspect.	Conditioning substance.	of First Ray. Generation.	

EXH-007-F01. Five streams of energy (EXH, p.89) — video 02:50:00 and 02:54:10.

EXH-007-F01. Năm dòng năng lượng (EXH, tr.89) — video 02:50:00 và 02:54:10.

It says it's the new—I suppose Uranus coming in there as the major first-ray Monadic planet—and it's the destroyer, destroying that which is not archetypal. Esotericism: interesting that it is associated with the first ray and Shamballa. Interesting that esotericism is associated with the first ray and Shamballa. Hierarchical energy: it is in general the planetary heart center, I suppose. Is it the heart center of the Planetary Logos?

Ở đây nói đến cái mới—tôi cho rằng Sao Thiên Vương đang đi vào đó với tư cách hành tinh chân thần chủ yếu thuộc cung một—và đó là tác nhân hủy diệt, phá hủy những gì không phù hợp với nguyên mẫu. Huyền bí học: thật thú vị khi nó gắn với cung một và Shamballa. Thật thú vị khi huyền bí học gắn với cung một và Shamballa. Năng lượng của Thánh đoàn: nhìn chung, tôi cho rằng đó là trung tâm tim hành tinh. Có phải đó là trung tâm tim của Hành Tinh Thượng đế không?

I would say so. And its energy is mainly the second ray, and its love wisdom is distributed. The Buddha and the Christ are particularly associated. What comes through it is divine love wisdom. Page 89 of *The Externalization of the Hierarchy* gives a more orderly presentation. So the hierarchical energy is there, and in general divine love wisdom, the Buddha and the Christ are the expressions within the Planetary Logos.

Tôi cho là vậy. Năng lượng của trung tâm ấy chủ yếu là cung hai, và bác ái–minh triết của nó được phân phối. Đức Phật và Đức Christ đặc biệt gắn với trung tâm này. Những gì đi qua trung tâm ấy là bác ái–minh triết thiêng liêng. Trang 89 của *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn* trình bày có trật tự hơn. Như vậy, năng lượng của Thánh đoàn hiện diện ở đó, và nhìn chung, bác ái–minh triết thiêng liêng, Đức Phật và Đức Christ là những biểu hiện bên trong Hành Tinh Thượng đế.

It's the planetary heart, and there are two heart centers, as we've just been told, one within the head and one between the shoulder blades, the Buddha and the Christ representing them respectively. The planetary heart center conditioning the soul, conditioning consciousness, and the religious life and spiritual life of the nations. It's not only about the new, it is inspiring. And I wonder about this permanence. Maybe it's because the second ray soul of our Planetary Logos and the second ray soul of our Solar Logos, it's a building force.

Đó là trái tim hành tinh, và như chúng ta vừa được cho biết, có hai trung tâm tim: một ở trong đầu và một ở giữa hai bả vai, lần lượt do Đức Phật và Đức Christ đại diện. Trung tâm tim hành tinh tác động lên linh hồn, tâm thức, đời sống tôn giáo và đời sống tinh thần của các quốc gia. Trung tâm ấy không chỉ liên quan đến cái mới mà còn khơi nguồn cảm hứng. Tôi tự hỏi về tính trường tồn này. Có lẽ vì linh hồn cung hai của Hành Tinh Thượng đế chúng ta và linh hồn cung hai của Thái dương Thượng đế chúng ta; đó là một mãnh lực kiến tạo.

Humanity's energy is divine intelligence. Notice always the word divine, it has to do at least with the higher two planes of any sevenfold planar system, the monadic and logoic, and the expression through many people today. It's the planetary throat center. Sometimes, it's associated with the ajna center, sometimes with the solar plexus, but in general I think we are on safe grounds when we call it the planetary throat center. It conditions the mind, and we're involved with education. So the will to evolve is the third one in a list, one of the third aspects of the will.

Năng lượng của nhân loại là trí thông minh thiêng liêng. Hãy luôn chú ý từ thiêng liêng: nó ít nhất cũng liên quan đến hai cõi cao nhất trong bất kỳ hệ thống cõi thất phân nào, tức cõi chân thần và cõi Thượng đế, cùng sự biểu hiện qua nhiều người ngày nay. Đó là trung tâm cổ họng hành tinh. Đôi khi, năng lượng ấy gắn với trung tâm ajna, đôi khi với tùng thái dương, nhưng nhìn chung, tôi nghĩ chúng ta có cơ sở vững chắc khi gọi nó là trung tâm cổ họng hành tinh. Nó định hình thể trí, và chúng ta tham gia vào giáo dục. Như vậy, ý chí tiến hóa đứng thứ ba trong một danh sách, là một trong những phương diện thứ ba của ý chí.

There are seven aspects, will to initiate, will to unify, will to evolve, will to harmonize,

Có bảy phương diện: ý chí khởi xướng, ý chí hợp nhất, ý chí tiến hóa, ý chí hài hòa, ý chí

will to act, will to cause, and will, what's that last one? organize, I guess, will to organize. And the third, the third aspect of that sevenfold expression of the will is the will to evolve which has to do with education. Sometimes we are told that education, especially along the wisdom line, is of the second ray, and sometimes that the great systems of education involve the third and the fifth rays. It is creative, the ray of creative intelligence. Now the next one, he puts the Jewish force in the fourth position.

hành động, ý chí tạo nguyên nhân, và ý chí —phương diện cuối cùng là gì nhỉ? Tôi đoán là tổ chức, ý chí tổ chức. Phương diện thứ ba trong biểu hiện thất phân ấy của ý chí là ý chí tiến hóa, có liên quan đến giáo dục. Đôi khi chúng ta được cho biết rằng giáo dục, nhất là theo đường hướng minh triết, thuộc cung hai; đôi khi lại được cho biết rằng các hệ thống giáo dục lớn liên quan đến cung ba và cung năm. Nó mang tính sáng tạo, là cung của trí thông minh sáng tạo. Tiếp theo, Ngài đặt mãnh lực Do Thái ở vị trí thứ tư.

Temporary

Tạm thời

I guess it's just helping humanity become more intelligent from a certain perspective. It helps with the intelligence of humanity. It conditions—

Tôi đoán rằng, từ một góc nhìn nào đó, mãnh lực ấy chỉ đang giúp nhân loại trở nên thông minh hơn. Nó hỗ trợ trí thông minh của nhân loại. Nó tác động lên—

Conditioning world emotion

Tác động lên cảm xúc thế giới

It has to do with—

Nó liên quan đến—

Sensitivity.

Sự nhạy cảm.

Seventh Ray aspect of Third Ray.

Phương diện cung bảy của cung ba.

Not just the seventh ray by itself, but the seventh aspect of the third ray.

Không chỉ riêng cung bảy, mà là phương diện thứ bảy của cung ba.

In a way the Jewish force is sort of a ray-one soul, ray-three personality in its seventh aspect. That's something worth remembering because sometimes I've said third and seventh ray. Something of the seventh ray will come in there, of course. Seventh ray? No, not really.

Theo một nghĩa nào đó, mãnh lực Do Thái phần nào có linh hồn cung một, phàm ngã cung ba ở phương diện thứ bảy của cung ấy. Đây là điều đáng ghi nhớ, vì đôi khi tôi đã nói là cung ba và cung bảy. Dĩ nhiên, một yếu tố nào đó của cung bảy sẽ đi vào đó. Cung bảy ư? Không, không hẳn vậy.

Magic

Huyền thuật

Money

Tiền bạc

They are involved here—the seventh aspect of the third ray, magic and money. A lot of the financial reorganization that is going on is done under the first-degree initiates on the seventh ray. They will come in and revise the economic setup.

Những điều này có liên quan ở đây—phương diện thứ bảy của cung ba, huyền thuật và tiền bạc. Phần lớn công cuộc tái tổ chức tài chính đang diễn ra được thực hiện dưới sự chỉ đạo của các điểm đạo đồ bậc một thuộc cung bảy. Họ sẽ đến và điều chỉnh cơ cấu kinh tế.

Turn to page 89 in this book for a more correctly columned presentation. Finally we have the materialistic forces, in general the planetary sacral center. I think I will read off the book itself.

Hãy mở trang 89 trong cuốn sách này để xem cách trình bày với các cột được sắp xếp chính xác hơn. Cuối cùng, chúng ta có các mãnh lực duy vật, nhìn chung là trung tâm xương cùng hành tinh. Tôi nghĩ tôi sẽ đọc trực tiếp từ cuốn sách.

The Matter aspect.

Phương diện vật chất.

Altogether. Form is not matter. We have to realize that.

Hoàn toàn là vậy. Hình tướng không phải là vật chất. Chúng ta phải nhận ra điều đó.

Planetary sacral centre

Trung tâm xương cùng hành tinh

In general, that is involved. It conditions—

Nhìn chung, đó là trung tâm có liên quan. Nó tác động lên—

Conditioning substance.

Tác động lên chất liệu.

However substance is meant here.

Dù chất liệu ở đây được hiểu theo nghĩa nào.

Usually it's that which underlies some kind of more dense formulation. It's—

Thông thường, đó là cái nằm bên dưới một dạng cấu thành đậm đặc hơn nào đó. Đó là—

Fifth Ray aspect of First Ray.

Phương diện cung năm của cung một.

The first ray again is found. It's a counterpoise to the first ray of Shamballa. And—

Một lần nữa, chúng ta thấy cung một. Nó là đối trọng với cung một của Shamballa. Và—

Generation.

Sinh sản.

Generation is a dense form, and—

Sinh sản là một hình thức đậm đặc, và—

Mind

Thể trí

Or mahat is the way to go with this. That is understood. I think I've been guilty of saying first and fifth rays.

Hoặc nên hiểu điều này theo nghĩa đại trí. Điều đó đã rõ. Tôi nghĩ mình đã mắc lỗi khi nói là cung một và cung năm.

You can see how the fifth ray would be involved under the Law of Cleavages and the density of the form. One of the disciples was told, 'Look, you might have a fifth-ray brain in your next life.' That would be really difficult for you because it would be dangerous for the occultist. Producing separation; sensitivity; seventh aspect of the third ray; magic; money. Mind is different from intellect.

Các bạn có thể thấy cung năm liên quan thế nào dưới Định luật Chia Tách và tính đậm đặc của hình tướng. Một đệ tử được bảo rằng: "Này, kiếp sau có thể em sẽ có một bộ não cung năm." Điều đó sẽ thật sự khó khăn cho người đệ tử ấy, vì nó sẽ nguy hiểm đối với nhà huyền bí học. Tạo ra sự chia rẽ; sự nhạy cảm; phương diện thứ bảy của cung ba; huyền thuật; tiền bạc. Thể trí khác với trí năng.

Interesting that the third ray is associated with intellect per se, which maybe involves some aspect of the intuition, perhaps, and mind more the concrete mind. Number four: sensitivity is third, conditioning world emotion. World emotion, sensitivity is there, producing separation. We are at the end of this particular program.

Điều thú vị là cung ba gắn với chính trí năng, có lẽ phần nào liên quan đến trực giác, còn thể trí thì thiên về trí cụ thể hơn. Mục số bốn: sự nhạy cảm đứng thứ ba, tác động lên cảm xúc thế giới. Cảm xúc thế giới, sự nhạy cảm hiện diện ở đó, tạo ra sự chia rẽ. Chúng ta đã đến cuối chương trình này.

Note that the temporary application of the Jewish force is helping with the intellect of humanity. I'll just say that. Jewish force helps with the intellect of humanity until that emphasis is no longer needed.

Hãy lưu ý rằng việc vận dụng tạm thời mãnh lực Do Thái đang hỗ trợ trí năng của nhân loại. Tôi chỉ nói như vậy. Mãnh lực Do Thái hỗ trợ trí năng của nhân loại cho đến khi không còn cần sự nhấn mạnh ấy nữa.

It's part of the transition, it's part of the bridging aspect, and then there will be a different emphasis, and the Jewish problem will be lifted to the heart and solved in a humanitarian manner, and there will be in fact an altogether better situation within humanity and much less separatism, and much of this has to be accomplished during the Aquarian Age. Well, we've done about 11

Đó là một phần của sự chuyển tiếp, một phần của phương diện bắc cầu; rồi sẽ có một trọng tâm khác, và vấn đề Do Thái sẽ được nâng lên tới trái tim, được giải quyết theo cách nhân đạo, và thực sự sẽ có một tình hình hoàn toàn tốt đẹp hơn trong nhân loại, với tính chia rẽ ít hơn nhiều. Phần lớn công việc này phải được hoàn thành trong Kỷ Nguyên Bảo Bình. Chúng ta đã đi qua khoảng

pages, something like that, not a lot, but he really is emphasizing these five types of force and how they impact forms of different types, according to the refinement and the sensitivity of the form.

11 trang, đại khái như vậy, không nhiều, nhưng Ngài thực sự nhấn mạnh năm loại mãnh lực này và cách chúng tác động lên những hình tướng khác nhau, tùy theo mức độ tinh luyện và sự nhạy cảm của hình tướng.

So will be the response, so will be the reaction, and more deliberately the response. Even though we're dealing with 1939 here and the onset of the Second World War, we can say it really began on September 1st. Even though that is the case, we're still being told so much which is of immediate application now. So I'll send this to you, and hopefully you'll be able to derive something from it. There's just so much to learn. I mean, the mind of Master DK is just vast and synthetic and full of meticulous entirety.

Sự đáp ứng sẽ tương ứng như vậy, phản ứng cũng sẽ như vậy, còn sự đáp ứng thì có chủ đích hơn. Mặc dù ở đây chúng ta đang bàn đến năm 1939 và sự khởi đầu của Chiến tranh Thế giới thứ hai—có thể nói cuộc chiến thực sự bắt đầu vào ngày 1 tháng 9—chúng ta vẫn được cho biết rất nhiều điều có thể áp dụng ngay vào hiện tại. Tôi sẽ gửi bài này đến các bạn, và hy vọng các bạn có thể rút ra được điều gì đó từ đây. Có quá nhiều điều để học hỏi. Tôi muốn nói rằng thể trí của Chân sư DK thật bao la, có tính tổng hợp và bao quát mọi điều đến từng chi tiết.

He can't even convey to us a tiny portion of what is in his mind, but at least it's enough to lift us out of our customary limitations, our customary mental limitations. So that's that, and we'll go on and work further ahead with program number eight, program seven a long one, three hours, and filled with important studies. In other words, I may emphasize certain things, but as you go through it you'll see other things. You just stop the progress of the video and focus on those things according to your understanding and what is important to you.

Ngài thậm chí không thể truyền đạt cho chúng ta một phần rất nhỏ những gì hiện hữu trong thể trí của Ngài, nhưng ít nhất chừng ấy cũng đủ nâng chúng ta ra khỏi những giới hạn quen thuộc, những giới hạn trí tuệ quen thuộc của mình. Vậy là xong phần này, và chúng ta sẽ tiếp tục tiến xa hơn với chương trình số tám. Chương trình số bảy khá dài, ba giờ, với nhiều nội dung nghiên cứu quan trọng. Nói cách khác, tôi có thể nhấn mạnh một số điều, nhưng khi xem qua, các bạn sẽ nhận thấy những điều khác. Các bạn cứ dừng video lại và tập trung vào những điều ấy tùy theo sự thấu hiểu của mình và những gì quan trọng đối với các bạn.

Lots of love and goodwill and all good things to everybody as we go on assimilating and preparing for the next teaching, bridging towards the next teaching, the third installment, which is coming. Bye-bye.

Xin gửi thật nhiều tình thương, thiện chí và mọi điều tốt lành đến tất cả mọi người trong khi chúng ta tiếp tục thấm nhuần và chuẩn bị cho giáo huấn kế tiếp, bắc cầu hướng tới giáo huấn kế tiếp, phần truyền dạy thứ ba sắp đến. Tạm biệt.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy 008

Tóm Tắt

Năm dòng năng lượng và cuộc đấu tranh giữa cũ với mới

Năm dòng năng lượng gồm Shamballa, Thánh đoàn, nhân loại, mãnh lực Do Thái và các mãnh lực duy vật; trong cách phân loại của Chân sư DK, mãnh lực Do Thái liên hệ với cung ba và cung bảy, còn các mãnh lực duy vật liên hệ với cung một và cung năm. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, sự kết hợp cung một với cung năm trở nên đặc biệt nguy hiểm khi biểu hiện qua tổ hợp công nghiệp–quân sự gắn với quyền lực chính trị. Lời Foster Bailey thuật lại vào đầu thập niên 1950 rằng Chân sư DK bảo đảm sẽ không có chiến tranh hạt nhân được nêu như một cơ sở hy vọng, không phải một điều đã được kiểm chứng. Cuộc đấu tranh giữa các giá trị cá nhân và tinh thần cần diễn ra trên bình diện tâm lý, trong bối cảnh một bộ phận nhân loại đang tiến vào giới thứ năm.

Vùng đất cháy trước lần điểm đạo thứ nhất

Mỗi bước nâng cao đều kéo theo cuộc đấu tranh giữa cái cũ và cái mới, với vùng đất cháy tượng trưng cho sự thử thách bằng lửa trước một bước tiến điểm đạo. Nhân loại đang tiến đến lần điểm đạo thứ nhất, trong đó Sao Diêm Vương và Vulcan giữ những vai trò cung một quan trọng. Sao Diêm Vương chỉ ra những gì phải loại bỏ và hủy diệt, còn Vulcan áp đặt ý chí của linh hồn lên đời sống phàm ngã.

Các nhóm hạt giống và sự hiện diện của giới tinh thần

Các nhóm hạt giống đang được "neo giữ một cách huyền bí" trong trường hoạt động của thế giới, nên lúc đầu chưa nhất thiết hiện ra công khai. Những người đáp ứng được các mãnh lực tinh tế có thể dùng tư tưởng sáng rõ để tạo điều kiện cho khoa học, giáo dục, tôn giáo, kinh tế và chính trị mới phát triển ngay trong các xu hướng và tổ chức hiện hữu. Mục tiêu là giúp Thiên Giới, tức giới thứ năm trong thiên nhiên, trở thành một thực tại hữu hình, khách quan trên Trái Đất. Nhóm khoảng 50 đệ tử tương đối gần gũi mà Chân sư DK tổ chức ở ngoại vi ashram được xem như một ví dụ của tiến trình gieo hạt này.

Mười lĩnh vực phụng sự của các nhóm hạt giống

Năm nhóm đầu gồm Các Nhà Giao Tiếp Viễn Cảm, Các Nhà Quan Sát Lão Luyện làm tiêu tan ảo cảm và ảo tưởng, những người chữa lành của Kỷ Nguyên Mới, các nhà giáo dục và những người hoạt động chính trị. Năm nhóm tiếp theo phụ trách tôn giáo thế giới mới, khoa học, tâm lý học, kinh tế và công việc sáng tạo hay huyền thuật. Một nhiệm vụ ban đầu của nhóm khoa học là chứng minh luân hồi; tâm lý học ở đây mở rộng đến hành tinh, hệ mặt trời và vũ trụ, với Luận về Lửa Vũ Trụ là một tài liệu tiêu biểu. Nhóm sáng tạo ban đầu gồm 27 người, chọn ba người từ mỗi nhóm trong chín nhóm trước. Một người có thể tham gia nhiều lĩnh vực nhưng thường có một trọng tâm; công việc của Thầy MDR kết hợp tâm lý học với giáo dục mới qua Đại học Bảy Cung và Liên đoàn Morya.

Những mốc thời gian huyền bí về nguồn gốc nhân loại

Theo lịch sử huyền bí được trình bày, khoảng 21 triệu năm trước, các Thái dương Thiên Thần phóng những phần mở rộng năng lượng vào bộ máy của người thú, đặt nền tảng cho trí tuệ, bộ não và thể nguyên nhân. Khoảng hai triệu rưỡi năm sau, các Đấng Chúa Tể Lửa đến và Thánh đoàn được thiết lập; tiến trình con người đã biệt ngã hóa thức tỉnh về sự tồn tại độc lập được nói là kéo

dài khoảng ba triệu năm, đưa mốc này về khoảng 18 triệu năm trước. Những niên đại và các nền văn minh trước nền văn minh Arya khác rất xa quan điểm lịch sử ngoại môn hiện hành, nên cần bằng chứng để có thể được chấp nhận rộng rãi. Giáo Lý Bí Nhiệm và công trình về lịch sử ẩn giấu của nhân loại của Phillip Lindsay được đánh giá là những nguồn giúp mở rộng viễn cảnh và khắc phục các quyết định thiển cận.

Bảy con người nguyên mẫu và di sản Mặt Trăng

Đoạn văn cổ trong thư viện Thánh đoàn mô tả bảy con người, mang bảy màu, vừa là tù nhân của các Prajapati vừa là tù nhân của các Barhishad địa cầu. Một cách diễn giải được đề xuất là các Prajapati ở đây chỉ bảy Hành Tinh Thượng đế chính, còn các Barhishad thường được hiểu là các nguyệt tinh quân. Sự tiến hóa Mặt Trăng bị gián đoạn khiến nhiều sự sống phải tiếp tục phát triển trong hệ hành tinh Địa Cầu, tạo một dòng đối lưu với các sự sống có nguồn gốc tại đây. Ý nghĩa của "cái thứ tám" mà bảy con người liên hệ vẫn chưa rõ: có thể là khối cầu thứ tám, một quyền năng điều phối hoặc Chúa Tể của giới nhân loại.

Giới thứ tư bị giam trong hình tướng

Bảy con người nhận biết cái thứ nhất, thứ hai và thứ ba, còn chính họ là cái thứ tư nhưng chưa biết cái thứ năm; cách đọc được ưu tiên ở đây liên hệ chúng với giới kim thạch, giới thực vật, giới động vật, giới nhân loại và giới linh hồn. Dù có thể tìm thêm những tương ứng với Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư và thứ năm, ngữ cảnh trước hết dường như nói đến các giới đang biểu hiện trên Trái Đất. Các sự sống hành khí bao quanh khiến con người chưa thể tách rời khỏi thế giới hình tướng, và ảnh hưởng của Thái dương Thiên Thần lúc đầu chưa mạnh như hàng triệu năm về sau. Khi linh hồn bắt đầu hướng sự chú ý xuống dưới, Thái dương Thiên Thần mới tích cực dìu dắt đơn vị nhân loại đang khát vọng.

Bốn mươi chín ngọn lửa và những song sắt

Bốn mươi chín ngọn lửa làm các song sắt của nhà tù trở nên cứng như thép, nhưng theo thời gian, bảy con người phát triển vượt quá sức chứa của chúng. Có thể những ngọn lửa này liên quan đến các cõi phụ thấp, phương diện thứ ba của thiên tính và sự củng cố biểu hiện vật chất. Dụ ngôn không nhất thiết là một mô tả hoàn toàn theo nghĩa đen về những biến cố trên cõi hồng trần, vì các điều kiện năng lượng bên trong cũng có thể nằm trong đó. Ở bình diện nhận thức, việc phá vỡ những song sắt của trí cụ thể mở đường cho một viễn cảnh rộng hơn, dù không phải mọi người đều có thể trở thành đạo sinh huyền bí học.

Bảy mảnh đất và khát vọng hướng thượng

Bảy con người tiếp nhận cùng một tri thức nhưng "đất" trong mỗi phần sở hữu lại khác nhau; cách lý giải được đề xuất là bảy phạm vi biểu hiện có những tần số năng lượng khác nhau. Mục tiêu vươn lên trời tương ứng với khát vọng hướng thượng của giới thực vật, và có thể chỉ sự hướng đến các cấp độ cao của cõi trí, nơi linh hồn hiện diện. Theo lời dẫn từ Blavatsky, người Lemuria sơ khai có lòng tôn kính thiên thần bên trong vì trí cụ thể chưa phát triển thành bức màn ngăn cách. Hình ảnh những thân hoa vươn thẳng trong khu vườn gần Liên Hiệp Quốc, từng được Mary Bailey lưu ý, làm rõ biểu tượng thực vật của sự hướng thượng này.

Chín điểm sáng và sự biến đổi phẩm tính

Chín điểm sáng xuất hiện trên mỗi mảnh đất, đưa hạt giống nhân loại đến chỗ nảy mầm và tạo ra những hình thức sống tốt đẹp hơn. Giả thuyết được nêu là con số chín có thể liên hệ với chín thành phần của nhóm Pleiades, gồm bảy ngôi sao và hai vị cha mẹ, cùng tính hoàn tất và ảnh hưởng cung

ba đối với sự phát triển hình tướng. Con người là một cấu trúc tổng hợp, trong đó nhiều giới và Huyền Giai góp phần tạo nên hình tướng cùng hệ thống năng lượng, nên có những thành phần đi cùng con người nhưng không phải chính con người. Ánh sáng và các tần số cao hơn cải thiện phẩm tính trong khi hình tướng vẫn tiếp tục tồn tại. Từ "phẩm tính" là lựa chọn gần nhất của Chân sư DK để chuyển tải một biểu tượng cổ, chứ không phải bản dịch từ một câu tiếng Anh có sẵn.

Quan hệ dưỡng nuôi giữa các giới

Giới thứ năm xuất hiện nhờ giới thứ tư dưỡng nuôi, tương tự cách giới thứ tư có quan hệ dưỡng nuôi với giới thứ hai. Quy luật VI trong Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo, trang 21, diễn đạt: "Cái thứ năm lấy cái thứ tư làm dưỡng chất." Quan hệ này được liên hệ với thực phẩm thực vật dành cho con người, trong khi mối quan hệ giữa sự sống phú linh giới nhân loại và sự sống phú linh giới động vật được mô tả là từng có xung đột và nghiệp quả phức tạp. Tuy nhiên, nhu cầu sức khỏe có thể tạo ngoại lệ: câu chuyện về chế độ ăn có thịt của Alice Bailey vì tình trạng suy yếu của máu được dẫn lại từ lời một thành viên cuối cùng còn sống trong nhóm đệ tử của Chân sư DK. Quy luật VI cũng gợi một liên hệ có thể có với Xử Nữ, nhưng các tương ứng chiêm tinh và cung trong những danh sách này vẫn cần được khảo sát.

Sự tôn vinh và tiềm năng trở thành Thái dương Thiên Thần

Giới nhân loại chứa những thành phần của ba giới thấp và có khả năng biểu lộ giới linh hồn cùng Huyền Giai Sáng Tạo thứ năm. Sự tôn vinh bắt đầu hiện rõ ở lần điểm đạo thứ ba, Biến hình; hình ảnh Đức Christ tỏa vinh quang trước ba đệ tử được đọc như biểu tượng ba hiện thể cúi mình trước linh hồn bên trong. Khả năng đi theo con đường thứ tư đến Sirius để được huấn luyện thành Thái dương Thiên Thần được liên hệ với tương lai của nhiều người. Con số khoảng 80–85% được nêu với tính phỏng đoán, không phải một tỷ lệ đã được xác lập chắc chắn.

Những cấp độ diễn giải văn bản cổ

Các văn bản cổ có nhiều tầng ý nghĩa tùy cấp độ của người chí nguyện, đệ tử, điểm đạo đồ, Chân sư hay Chohan. Điểm tập trung nhất tâm mà người diễn giải duy trì quyết định phần ý nghĩa có thể được tiếp nhận. Các giới trong thiên nhiên và các Huyền Giai Sáng Tạo cũng có những điểm tập trung nhất tâm khác nhau, nên không thể đồng nhất các hệ thống này chỉ từ những con số tương ứng.

Cấu trúc luân xa và ba dòng năng lượng bền vững

Shamballa, Thánh đoàn và nhân loại tương ứng với các trung tâm đầu, tim và cổ họng, đồng thời biểu lộ điểm bền vững của sự sống, ánh sáng và hoạt động bên trong hoa sen. Một mô hình diễn giải cấu trúc luân xa gồm trung tâm cung một, sự nở hoa cung hai và nền tảng cung ba; làm việc với bảo ngọc ở trung tâm được xem là phương thức cung một có tốc độ nhanh. Cấu trúc này giúp suy xét các hành tinh và mặt trời như những luân xa trong một Sinh Mệnh bao chứa lớn hơn. Cung chân thần cũng được liên hệ với việc Chân Thần cuối cùng neo giữ ở đầu, tim hoặc cổ họng.

Hai dòng năng lượng tạm thời

Trong văn bản Chân sư DK, năng lượng liên quan đến người Do Thái là một dòng tuôn vào rất tạm thời, còn các mãnh lực duy vật tạo một tiêu điểm năng lượng phản động tương đối tạm thời dù có vẻ thường tồn. Theo cách diễn giải của Thầy MDR, nhóm Do Thái có thể phát triển từ những ảnh hưởng cung ba và cung bảy sang các phẩm tính cung hai và cung sáu của Xử Nữ, dấu hiệu mọc của nhóm, trong khi Ma Kết được xem là dấu hiệu Mặt Trời. Nhóm Jews for Jesus cùng những đóng góp

trong nghệ thuật, khoa học và một đề xuất chữa ung thư từ Israel được nêu như những minh họa về tiềm năng đóng góp và hội nhập, chứ không phải bằng chứng xác nhận toàn bộ giả thuyết chiêm tinh. Đối với các mãnh lực duy vật tiếp tục chống đối, khả năng bị cắt đứt và hủy diệt được diễn giải bằng hình ảnh "tái xử lý", với sự tách khỏi Chân Thần được xem là hậu quả nghiêm trọng nhất.

Năm giới và các trung tâm trong con người

Bảng tương ứng của Chân sư DK nối giới thứ năm với trực giác và linh hồn tinh thần, giới nhân loại với trí thông minh, linh hồn nhân loại và trung tâm cổ họng, còn giới động vật với bản năng, linh hồn động vật và tùng thái dương. Giới thực vật liên hệ với khả năng cảm nhận và trung tâm tim; giới kim thạch liên hệ với tiềm thức và trung tâm đáy cột sống. Trung tâm đầu, đặc biệt phần tim bên trong đầu, được đề xuất như một cách hiểu về trung tâm liên hệ với giới thứ năm, còn linh hồn tinh thần có thể là linh hồn đã thoát khỏi giới hạn thể nguyên nhân. Bản năng động vật biểu hiện sự hướng dẫn của một trí thông minh lớn hơn mà đơn vị động vật chưa tự nhận biết, trong khi khả năng cảm nhận của thực vật gợi liên hệ với xúc giác và sự phát triển tâm thức.

Shamballa, Thánh đoàn và những thay đổi trong bảng tương ứng

Ở phạm vi rộng hơn, Shamballa liên hệ với hoa sen đầu, Thiên Giới, cung một và phẩm tính ý chí; Thánh đoàn liên hệ với trung tâm tim và giới linh hồn. Cách dùng Thiên Giới cho Shamballa mở sang một phạm vi vượt giới thứ năm, có liên quan đến các giới thứ sáu và thứ bảy chưa được trình bày đầy đủ ở đây. Việc đi vào Shamballa thường đòi hỏi tư cách thành viên giới thứ sáu của sự sống hành tinh, với khả năng có ngoại lệ đặc biệt cho các Chân sư cung một ở cấp điểm đạo thứ năm. Biểu tượng hoa gắn với con đường của tim, còn con người được gọi là Saptaparna, cây bảy lá, có thể chỉ các nguyên khí trong hệ thống năng lượng con người.

Nhân loại, cung bốn và phẩm tính thu nhận

Nhân loại được đặt ở trung tâm cổ họng nhưng lại gắn với cung bốn, phương thức Hài Hòa qua Xung Đột và phẩm tính thu nhận, trong khi trung tâm này thường liên hệ với cung ba. Mối nối có thể nằm ở Sao Thủy, hành tinh của tư tưởng và ngôn ngữ tác động lên cổ họng, với cung bốn mạnh ở cấp linh hồn và những liên hệ cung ba được đề xuất ở các cấp khác. Thư Về Tham thiền Huyền môn mô tả con đường cung ba làm tan rã thể nguyên nhân qua sự thu nhận: các phẩm tính cần thiết tích lũy đến mức cấu trúc ấy cuối cùng không còn duy trì được. Những khác biệt giữa các bảng có thể phản ánh phạm vi khảo sát khác nhau và giới hạn nhận thức của người đọc, thay vì một mâu thuẫn thực sự.

Tính chia rẽ và tiến trình hội nhập

Trong các tương ứng đang bàn, Judea có linh hồn cung một và phàm ngã cung ba; trí thông minh hoạt động đi cùng phẩm tính chia rẽ. Chuyển động quay của cung ba nhấn mạnh sự tồn tại riêng biệt của đơn vị, một giai đoạn được xem là cần thiết trước khi những thành phần từng tách rời có thể hợp nhất trong hài hòa. Theo dự đoán riêng của Thầy MDR, ảnh hưởng cung hai có thể giúp nhóm Do Thái đạt vị trí hội nhập thích hợp trong khoảng 400–500 năm tới. Tiến trình ấy được đặt trong bối cảnh rộng hơn: những năng lượng cung ba từ hệ mặt trời trước dần hội nhập vào mô hình Bác Ái – Minh Triết của hệ mặt trời lớn thứ hai hiện nay.

Những giả thuyết về cung chân thần của các hành tinh

Sao Kim được suy xét với Chân Thần cung hai tối hậu và một liên hệ Chân Thần cung sáu, còn Sao Thủy với Chân Thần cung ba tối hậu cùng một cấp phụ cung năm. Vulcan được phỏng đoán có

Chân Thần cung bốn và có thể dung nhập vào cung hai, dựa trên quan hệ với ánh sáng, sự rực rỡ, linh hồn và vị trí gần Mặt Trời cung hai. Đây là những giả thuyết riêng còn chờ xác nhận hoặc bác bỏ. Công việc đề xuất các mệnh đề như vậy được liên hệ với luận đề mà ứng viên điểm đạo phải xây dựng trên cõi trí, đặc biệt ở lần điểm đạo thứ ba, và với "kiệt tác" ở cấp Chân sư.

Kiệt tác và vai trò sứ giả của Chân sư DK

Theo cách nhìn riêng của Thầy MDR, kiệt tác của Chân sư DK bao gồm vai trò bí mật trong việc thành lập Hội Thông Thiên Học, công việc với Blavatsky, các trước tác qua Alice Bailey và một giai đoạn tiếp nối chưa rõ hình thức. Kiệt tác ấy có thể chỉ hoàn tất khi loạt luận thuyết bắc cầu thứ ba được hoàn thành và công bố cho nhân loại. Chưa có kết luận về việc Ngài đã trở thành điểm đạo đồ bậc sáu hay chưa. Vai trò sứ giả của Thánh đoàn được liên hệ với Sao Thủy và Song Tử, cùng năng lực kết nối, dung hòa và tổng hợp giáo lý.

Giới kim thạch và các mãnh lực duy vật

Chân sư DK lưu ý rằng giới kim thạch và các mãnh lực duy vật hiện không hoàn toàn tương ứng: một bên hoạt động qua trung tâm xương cùng, bên kia qua trung tâm đáy cột sống. Cách phân định được Thầy MDR đề xuất là giới kim thạch liên hệ với đáy cột sống, còn Hắc đoàn liên hệ với xương cùng vì vai trò kiến tạo hình tướng của trung tâm này. Liên hệ giữa năng lượng nguyên tử từ giới kim thạch và khả năng hủy diệt nhân loại chỉ là một hướng so sánh ban đầu, chưa giải thích hết sự phân biệt trong nguồn. Các mãnh lực chống đối còn được suy xét như mang sắc thái Sao Hỏa, cung năm và sự nổi loạn chống phương diện thứ hai qua nhiều chu kỳ tiến hóa.

Trung tâm xương cùng và sự phân chia giới tính

Trung tâm xương cùng được suy xét trong quan hệ với sự phân chia giới tính từ thời Lemuria và khả năng tái hợp hai giới trong một tương lai xa. Sao Hỏa, tính chia cắt và Định luật Phân Ly của cung năm được dùng để diễn giải việc duy trì trạng thái phân đôi; khả năng Sao Hỏa tiến đến tính thiêng liêng hoặc dung nhập với Sao Kim chỉ là giả thuyết. Sự hợp nhất được bàn trước hết như một trạng thái tâm lý, không phải lời khuyến khích tìm kiếm hình thái lưỡng tính thể xác trong hiện tại. Những tranh luận về quan hệ giữa hai giới được đặt trong ảnh hưởng Thiên Bình, đồng thời cho thấy giới hạn của cách nhìn chỉ dựa trên một kiếp sống mà chưa xét luân hồi và tương lai của linh hồn.

Giới hạn của định luật tương ứng

Trong một hệ mặt trời luôn thay đổi mãnh lực, chu kỳ và trạng thái biểu hiện, không có hệ thống tương ứng nào hoàn toàn chính xác theo mọi chiều song song. Các mục tiêu của Thái dương Thượng đế và Hành Tinh Thượng đế vẫn vượt ngoài khả năng thấu hiểu của tâm thức nhân loại; nghiên cứu các tương ứng vì thế đòi hỏi sự linh hoạt và khả năng nhận biết giới hạn của giả thuyết. Nỗ lực tìm hiểu Thái dương Thiên Thần vẫn có giá trị phát triển trực giác, ngay cả khi chưa thể đạt hiểu biết trọn vẹn. Trái Đất được liên hệ với trung tâm đáy cột sống của Thái dương Thượng đế, nên sự hoạt hóa của hành tinh có ý nghĩa đối với những bước điểm đạo cao của Ngài, đặc biệt lần điểm đạo thứ năm.

Tầm nhìn rộng và việc khắc phục ảo cảm

Những góc nhìn hạn hẹp, thiếu sót hoặc méo mó góp phần tạo nên hành vi vô ích và nguy hiểm của con người. Việc làm tiêu tan ảo cảm, ảo tưởng và sự hỗn loạn của ảo lực giúp con người hành động sáng suốt, hữu hiệu trên cõi hồng trần. Hình ảnh "Mớ Cảm xúc hỗn độn, sống động, không

suy nghĩ" diễn tả mạnh mẽ tình trạng này; người có nhiều năng lượng cung ba đặc biệt cần cảnh giác với ảo lực.

Ba hướng tiến hóa vượt ngoài hiểu biết nhân loại

Chân sư DK nêu ba mục tiêu lớn tác động đến giới nhân loại: hướng đi của Thái dương Thượng đế trên Con Đường Vũ Trụ, các kế hoạch của Hành Tinh Thượng đế trên con đường thuộc hệ mặt trời, và mục đích dành cho gia đình nhân loại trên Con Đường Ánh sáng. Ba hướng ấy lần lượt tương ứng với con đường đến Mặt trời Tinh thần Trung Ương, con đường đến Tâm Mặt Trời và Con Đường của Mặt Trời. Sự phân biệt giữa "hướng đi", "kế hoạch" và "mục đích" có thể mang ý nghĩa về cung: hướng đi gợi cung một, kế hoạch gợi cung ba, còn mục đích được liên hệ với phương diện thứ hai của cung một.

Thái dương Thượng đế, Pleiades và Bồ đề vũ trụ

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, con đường đến Mặt trời Tinh thần Trung Ương có thể liên quan đến Bồ đề vũ trụ và cụm sao Pleiades. Luận về Lửa Vũ Trụ, trang 1162, được viện dẫn để liên hệ Pleiades với một nguồn Bồ đề vũ trụ quan trọng, trong khi chòm sao Thiên Long được xem là một nguồn còn lớn hơn. Các trung tâm vũ trụ trong Đấng Bất Khả Tư Nghị có những cung riêng, biểu hiện ở quy mô lớn hơn các cung truyền đến chúng ta qua Đại Hùng Tinh. Giả thuyết được đề xuất là Pleiades có thể giữ vai trò trung tâm đầu chính của Đấng Bất Khả Tư Nghị liên hệ với hệ chúng ta; hình ảnh khoảng một nghìn ngôi sao, với hơn 800 ngôi sao đã được phát hiện theo lời bình, gợi sự tương ứng với hoa sen nghìn cánh.

Hành Tinh Thượng đế và con đường đến Tâm Mặt Trời

Con đường đến Tâm Mặt Trời được lý giải qua mối liên hệ giữa bản chất linh hồn của Hành Tinh Thượng đế và Thái dương Thượng đế, cả hai đều có liên hệ với cung hai. Trên cõi trí vũ trụ, thể nguyên nhân của Hành Tinh Thượng đế nằm ở cõi phụ thứ ba, còn thể nguyên nhân của Thái dương Thượng đế nằm ở cõi phụ thứ nhất; Tâm Mặt Trời có quan hệ mật thiết với thể nguyên nhân. Một giả thuyết cho rằng trong hệ mặt trời kế tiếp, được gọi là hệ thứ sáu hoặc hệ lớn thứ ba theo cách đếm đang xét, Hành Tinh Thượng đế sẽ hoàn thành vận mệnh Chân Thần cung một qua sự phát triển quyền năng ý chí. Đối với con người, thể nguyên nhân hay Hoa Sen Chân Ngã hiện tượng trưng cho Tâm Mặt Trời; sau khi thể nguyên nhân tan rã, Tam Nguyên Tinh Thần có thể đảm nhận vai trò tương ứng.

Nhân loại trở thành một trung tâm ánh sáng

Con Đường của Mặt Trời được diễn giải là tiến trình gia tăng sự soi sáng cho đến khi nhân loại trở thành một trạm ánh sáng, một trung tâm được soi sáng trong đời sống hành tinh. Mối liên hệ của nhân loại với phương diện thứ ba làm nổi bật ánh sáng và sự soi sáng, dù ánh sáng cũng liên quan đến phương diện thứ hai. Khả năng trung tâm ấy tương ứng với ajna hay trung tâm cổ họng vẫn để ngỏ, cũng như các liên hệ giữa Kim Ngưu, Pleiades và hướng tiến của hệ mặt trời. Khi tiến đến lần điểm đạo thứ ba, tầm nhìn được hứa hẹn sẽ mở rộng đến mức nhận biết những dòng năng lượng và mãnh lực đang tương tác, vượt xa phạm vi nhận thức nhỏ hẹp hiện nay.

Bản thể phổ quát và tâm thức bị giới hạn

Một suy luận siêu hình cho rằng trong phương thức hiện tồn tối hậu, con người đồng nhất với Thượng đế Vũ trụ và thực tại duy nhất, nhưng trong sự mở rộng của Chân Thần lại tạm quên tri thức ấy. Sự quên này được lý giải là việc chủ động giới hạn phạm vi tâm thức để đi vào những cấp

độ vật chất theo lựa chọn cứu chuộc. Theo cách nhìn đó, hai mức tâm thức cùng tồn tại: một mức hợp nhất vô cùng cao rộng và một mức bị giới hạn trong môi trường vật chất cụ thể.

Khiêm nhường, bổn phận và sự mãn nguyện

Chân sư DK đưa ra những viễn cảnh lớn để cho thấy ngay cả các suy đoán cao nhất của đạo sinh vẫn mơ hồ và bất định, rồi hướng sự chú ý trở lại bổn phận và công việc phụng sự trước mắt. Sự khiêm nhường bắt nguồn từ Ý thức về tỉ lệ đúng đắn là điều kiện để trở nên có thể được chỉ dạy; hơn 50 năm nghiên cứu vẫn chỉ được xem là bước chuẩn bị cho khả năng ấy. Sự mãn nguyện trong Raja Yoga được liên hệ với cảm thức tham dự vào toàn thể và việc giảm đồng nhất với phàm ngã vô thường, thậm chí với tập hợp phẩm hạnh tạm gọi là bản chất linh hồn. Cách liên hệ với Kant xem thời gian và không gian là những phương thức nhận thức của trí tuệ, từ đó gợi khả năng phát triển lòng kiên nhẫn khi nhận biết Bản Thể bất biến.

Sự bình an và kiên nhẫn trong Hiện Tại Vĩnh Cửu

Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, tập I, trang 359, liên hệ sự bình an vượt quá hiểu biết với đời sống trong vĩnh cửu, và quyền năng đổi mới mọi sự với việc nhận biết Bản Ngã là một. Biến hai nhận thức ấy thành kinh nghiệm sống có thể đưa con người đến gần lòng kiên nhẫn mà Đức Christ biểu hiện. Sự bình thản mãi không xao động là một phẩm hạnh cung hai, phát sinh từ tâm thức đủ rộng để thấy tính đúng đắn của thái độ ấy.

Các năng lượng đan kết và chức năng biến đổi của trung tâm

Những mãnh lực đang bàn chỉ thuộc một cấu hình đan kết năng lượng tạm thời trong tiến trình sáng tạo. Cách diễn giải bằng Định luật Biến Đổi dưới Thiên Cơ nhấn mạnh rằng các tam giác năng lượng luôn chuyển động, còn các trung tâm thay đổi chức năng theo giai đoạn khai mở. Một trung tâm hoặc hành tinh có thể giữ vị trí khác nhau khi biểu hiện qua cung phàm ngã, cung linh hồn hay cung chân thần. Việc giải quyết toàn bộ cấu trúc đòi hỏi những quan hệ tương hỗ giữa mọi thành phần, nhưng hiểu biết hiện nay về sự vận hành ấy còn rất ít.

Bài học phụng sự từ Hercules

Kỳ công của Hercules trong Song Tử minh họa nỗi lo rằng dừng lại làm bổn phận trước mắt sẽ trì hoãn mục tiêu lớn. Việc trợ giúp Prometheus, được liên hệ với Thái dương Thiên Thần, và Atlas, được liên hệ với Hành Tinh Thượng đế, cho thấy chính hành động phụng sự kiên nhẫn đưa điều đang tìm kiếm đến với người tìm kiếm. Suy tưởng về vô số lần phát xạ và tham dự vào các vũ trụ mở rộng bài học ấy sang một viễn cảnh không thể giới hạn bằng bất kỳ số nguyên xác định nào.

Mãnh lực Bảo Bình và các mãnh lực Song Ngư

Chân sư DK cố ý dùng số ít cho "mãnh lực Bảo Bình" và số nhiều cho "các mãnh lực Song Ngư", đồng thời nói các năng lượng hiện thời chịu ảnh hưởng của Bảo Bình đang đến và được Song Ngư đang rút lui "đo lường". Cách lý giải được đề xuất liên hệ Bảo Bình với tính phổ quát, sự hợp nhất và công việc của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, trong khi đáp ứng hiện nay đối với Song Ngư vẫn chứa nhiều chia rẽ và phân mảnh. Tuy nhiên, sự hoàn tất cao nhất của Song Ngư cũng là tính nhất thể, và các mãnh lực ấy đã trao cho nhân loại một chủ nghĩa lý tưởng quý giá, có những cấp độ vươn tới linh hồn và Chân Thần. Ý nghĩa chính xác của "đo lường" vẫn chưa được xác định; phạm vi tác động, giá trị, sức mạnh và sự thích hợp chỉ là những hướng suy ngẫm.

Suy đoán chiêm tinh trên các cõi vũ trụ

Raimo Keloharju từng mở rộng chuỗi dấu hiệu hoàng đạo lên các cõi vũ trụ, vượt khỏi vị trí Song Ngư trên cõi phụ thứ ba của cõi cảm dục vũ trụ trong sơ đồ được khảo sát. Theo mô hình suy đoán ấy, Bảo Bình ứng với cõi phụ thứ hai, Ma Kết ứng với cõi phụ thứ nhất, rồi chuỗi tiếp tục lên cao. Đây là nỗ lực suy luận cung ba được đánh giá là có nhiều điểm hợp lý, nhưng không phải hệ thống đã được xác nhận. Một liên hệ khác được nhắc đến là minh triết thấm khắp của Sao Mộc trong Song Ngư và tình thương thiêng liêng của Sao Mộc trong Bảo Bình, nơi Sao Mộc là chủ tinh nội môn.

Đọc chính xác để khơi gợi trực giác

Số ít, số nhiều và cách viết hoa trong văn bản Chân sư DK có thể biểu thị những khác biệt thực sự về năng lượng hoặc cấp độ, dù vẫn phải tính đến sai sót biên tập. Luận về Lửa Vũ Trụ, trang 176–177, dùng những dạng viết khác nhau của từ chỉ chân ngã, được lý giải là dấu hiệu của những điểm tập trung nhất tâm khác nhau trong hệ thống thiêng liêng. Việc đọc kỹ vừa rèn luyện thể trí vừa có thể khơi gợi trực giác, nhưng sự tỉ mỉ quá mức cũng có nguy cơ dẫn đến suy diễn. Khẩn Cầu là lời cầu gọi, còn Gợi Lên đánh dấu sự đáp ứng đã bắt đầu trở lại.

Bảy cung và sự hình thành Thiên Giới trên Trái Đất

Việc thiết lập Thiên Giới trên Trái Đất tuân theo một tiến trình tương tự sự hình thành giới thứ tư từ hàng triệu năm trước. Hình ảnh "bảy người, mỗi người trên phần đất riêng" mô tả bảy nguồn năng lượng đạt đến điểm tập trung nhất tâm và quyền năng sáng tạo, khiến các hạt giống sự sống bên trong có thể trưởng thành và xuất hiện thành nhóm. Sự tương ứng với bảy ashram là một cách diễn giải, còn "phần đất riêng" được hiểu là phạm vi năng lượng riêng của từng nhóm. Bảy cung biểu hiện qua bảy loại người nay đạt đến giai đoạn có thể hình thành bảy nhóm cung, mà toàn thể các nhóm ấy sẽ biểu hiện Thiên Giới.

Các nhóm trên những cõi cao

Thư Về Tham thiền Huyền môn, trang 39, được dùng để mở rộng hình dung về các nhóm mà con người thuộc về ở những cấp độ cao hơn. Chuỗi được nêu gồm bảy nhóm lớn trên cõi Chân Thần, 14 trên cõi atma, 21 và 28 trên cõi Bồ đề, rồi 35, 42 và 49 trên Cõi thượng trí. Một cách lý giải là khi giáng xuống, các Chân Thần đi qua những nhóm này và tập hợp với các đơn vị có cấu hình cung tương ứng, dù tâm thức nhập thể chưa nhận biết điều đó. Khả năng bảy vòng lớn trên cõi Chân Thần quy về ba vòng lớn trên cõi Thượng đế vẫn được nêu như suy đoán.

Những lĩnh vực phụng sự của các nhóm hạt giống

Các nhóm phụng sự giữ những phương diện của Thiên Cơ dưới dạng tiềm tàng và giúp đưa chúng vào biểu hiện qua viễn cảm, làm tiêu tan ảo cảm, chữa lành, giáo dục, chính trị, tôn giáo mới, khoa học, tâm lý học và kinh tế. Từng lĩnh vực đáp ứng một nhu cầu: nhận biết chân lý, tìm ánh sáng, sử dụng Ý Chí thiêng liêng, nối lại với nguồn năng lượng cao, khám phá nguyên nhân, hiểu phẩm tính cung và phân phối năng lượng đúng đắn. Công việc huyền thuật tổ chức các kết quả ấy thành trật tự trên cõi hồng trần, phù hợp với Thiên Cơ biểu hiện Thiên Ý. Giả thuyết được đặt ra là chín lĩnh vực ứng với chín nhóm đầu, còn nhóm thứ mười tổng hợp năng lượng của cả chín nhóm.

Thí nghiệm nhóm của Chân sư DK

Các nhóm do Chân sư DK hoạch định là những thí nghiệm ban đầu, không đồng nhất với toàn bộ các nhóm tương lai và cũng không phải bằng chứng duy nhất về sự xuất hiện của các nhóm cung. Theo lời bình, dự kiến có mười nhóm: chín thành viên cho mỗi nhóm đầu và 27 thành viên cho nhóm thứ mười; mức độ hoàn thành thực tế của chúng vẫn được nhìn nhận thận trọng. Những sách về viễn cảm, ảo cảm, chữa lành, giáo dục, tâm lý học và chiêm tinh được liên hệ với việc cung

cấp giáo huấn cho các lĩnh vực nhóm, còn Chiến tranh Thế giới thứ hai được xem là nguyên nhân lớn cản trở chương trình dự kiến. Các Chân sư khác cũng tiến hành những thí nghiệm tương tự trên những dòng năng lượng cung khác, nên cần duy trì quan điểm bao gồm.

Phẩm chất và thời hạn của mạng lưới nhóm

Dù hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau, những nhóm Chân sư DK chịu trách nhiệm về bản chất đều là nhóm cung hai; ngay cả nhóm chính trị với thành phần cung một mạnh cũng có cung hai ở phía sau. Thí nghiệm được đặt trong khoảng 275 năm, kéo dài đến năm 2200, nhằm khảo sát khả năng phân bố các nhóm hạt giống thành mạng lưới toàn cầu. Những phẩm chất cần thiết gồm tầm nhìn, sự cố kết, tình thương, tính vô ngã, hi sinh, kiên trì và khả năng sáng tạo. Các câu hỏi này được đặt trong bối cảnh khủng hoảng năm 1939, khi vấn đề là tìm cách giúp nhân loại hữu hiệu nhất.

Dung hợp Thánh đoàn và nhân loại

Mục tiêu trước mắt của các nhóm là nối Thánh đoàn cùng những giá trị Thánh đoàn đại diện với nhân loại, đưa hai trung tâm đến quan hệ mật thiết để năng lượng của chúng cuối cùng dung hợp thành một toàn thể. Đây là sự tương ứng ở quy mô hành tinh với việc dung hợp linh hồn và phàm ngã, hay phương diện thứ hai và phương diện thứ ba. Khả năng tham gia công việc ấy đòi hỏi một phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, cùng năng lực hợp tác trong nhóm. Những khả năng huyền bí cao hơn chưa thể trở thành trọng tâm thực tế nếu sự hiện diện của linh hồn chưa bắt đầu thấm vào đời sống phàm ngã thường ngày.

Nhận biết thực sự linh hồn và phàm ngã

Phàm ngã cần đạt mức tích hợp nhất định trước khi dung hợp với linh hồn; mối liên hệ giữa chân ngã số ít và các thành phần phàm ngã số nhiều cũng đáng được lưu ý. Các thuật ngữ "linh hồn" và "phàm ngã" chỉ có giá trị thực hành khi đi cùng khả năng nhận biết thực sự hai thực tại ấy và cuộc đấu tranh giữa chúng. Ảo Cảm Một Vấn Đề Thế Giới, khoảng trang 120–122, cung cấp những mô tả ảo cảm theo cung để hỗ trợ tự nhận diện. Lời nhắc cuối đời của Roberto Assagioli về việc bảo đảm mọi người tiếp tục công việc cá nhân củng cố yêu cầu không xem mình đã vượt qua nhu cầu tự rèn luyện.

Bốn yếu tố của công việc cá nhân

Bốn yếu tố cần phối hợp là phàm ngã tận hiến và có định hướng, linh hồn tinh thần phủ bóng, thể trí được soi sáng làm phương tiện liên hệ, và trái tim thánh hiến đầy tình thương biểu hiện sự hợp tác của ba yếu tố ấy. Tham thiền và nghiên cứu giúp phát triển thể trí được soi sáng, yếu tố thiết yếu trong phương pháp dung hợp. Trái tim thức tỉnh phải đầy tình thương đối với tất cả, rung động với lòng từ bi và sự thấu hiểu; đây là tiêu chuẩn để tự xét mình trước linh hồn. Sự liên kết của thể trí được soi sáng được liên hệ với Sao Thủy và Sao Kim, còn sự hợp nhất giữa tâm và trí gợi một sự tổng hợp mang phẩm tính Sao Kim.

Phát triển vận cụ trí tuệ liên tục

Việc phát triển Bồ đề–manas, trực giác hay trí tuệ trực giác hướng đến một vận cụ trí tuệ liên tục, cho phép tâm thức chuyển giữa các cấp độ cao thấp mà không có những khoảng đứt nguy hiểm gây hiểu lầm. "Ba trí hợp nhất" có thể chỉ trí cụ thể, Con của Trí Tuệ và trí trừu tượng, nhưng câu hỏi về sự tham dự của Trí Tuệ Siêu Việt thuộc Bồ đề vẫn được để ngỏ. Định luật tương ứng hỗ trợ việc khảo sát các quan hệ giữa Tiểu thiên địa và Đại thiên địa, trong khi bổn phận kế tiếp vẫn là

trọng tâm hành động. Khối lượng tri thức đồng hóa giữa lần điểm đạo thứ ba và thứ tư được mô tả là lớn vượt xa khả năng hình dung hiện nay, cho thấy chiều sâu học hỏi còn ở phía trước.

Text — Externalisation of the Hierarchy 008 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 008

[1] Seed groups are in process of being "esoterically anchored" [2] in the field of the world, [3] having in them those who can respond to the subtler forces and who can—through the strength of their clear thought at this stage of the proceedings—produce those conditions (within the present existing world trends and world groups) which will enable the new sciences, the new approaches to divinity, the new education, and the new modes of handling [4] the economic situation and the political problems, to precipitate and further the growth of the Kingdom of God in such a manner that this fifth kingdom in nature may be a tangible, factual and objective occurrence upon the Earth.

[1] Các nhóm hạt giống đang trong tiến trình được "neo vững một cách huyền bí" [2] trong trường hoạt động của thế giới, [3] với những thành viên có thể đáp ứng các mãnh lực tinh tế hơn và có thể—nhờ sức mạnh của tư tưởng sáng rõ ở giai đoạn hiện tại của tiến trình—tạo ra những điều kiện (trong các xu hướng và các nhóm hiện có trên thế giới) cho phép các ngành khoa học mới, những cách tiếp cận mới đối với thiên tính, nền giáo dục mới, cùng những phương thức mới để xử lý [4] tình hình kinh tế và các vấn đề chính trị, ngưng tụ và thúc đẩy sự phát triển của Thiên Giới theo cách khiến giới thứ năm này trong thiên nhiên có thể trở thành một thực tại hữu hình, có thật và khách quan trên Trái Đất.

[5] In the founding of the fourth kingdom in nature, [6] the human kingdom, the process is spoken of in the ancient books and archives in the library of the Hierarchy in the following terms which are (some of them) paraphrased and expanded in *The Secret Doctrine*:

[5] Về việc thiết lập giới thứ tư trong thiên nhiên, [6] tức giới nhân loại, các sách cổ và tài liệu lưu trữ trong thư viện của Thánh đoàn mô tả tiến trình ấy bằng những lời sau đây; một số lời trong đó đã được diễn giải và triển khai trong *Giáo Lý Bí Nhiệm*:

[7] "Seven men appeared, the prisoners of the Prajapatis [8] and the prisoners also of the earthly Barhishads... [9] Seven men of seven colours... Seven men, each on his own lot and related to the eighth. [10] They spoke and knew each other. [11] They saw and they desired that which then appeared. They sensed the first, the second and the third. [12] They were themselves the fourth, [13] but of the fifth they had as yet no knowledge [14] for they were prisoners of the world

[7] "Bảy người xuất hiện, là những tù nhân của các Đấng Sinh Thành [8] và cũng là những tù nhân của các Tổ Phụ thuộc trần thế... [9] Bảy người mang bảy màu sắc... Bảy người, mỗi người trên mảnh đất riêng của mình và có liên hệ với người thứ tám. [10] Họ nói và biết nhau. [11] Họ thấy và ham muốn điều khi ấy xuất hiện. Họ cảm nhận giới thứ nhất, thứ hai và thứ ba. [12] Chính họ là giới thứ tư, [13] nhưng họ vẫn chưa biết gì về giới thứ năm [14] vì họ là

[15] and the fifth could not appear. [16] The fires which were forty-nine in number proceeded then to do their work, and the prison bars grew firm as steel... [17] But time persisted and the seven—each on his own lot — [18] began to grow too large for the confining bars."

những tù nhân của thế giới [15] và giới thứ năm không thể xuất hiện. [16] Bốn mươi chín ngọn lửa khi ấy bắt đầu thực hiện công việc của mình, và những song sắt nhà tù trở nên vững chắc như thép... [17] Nhưng thời gian vẫn tiếp diễn và bảy người—mỗi người trên mảnh đất riêng của mình— [18] bắt đầu lớn đến mức những song sắt giam hãm không còn đủ sức chứa họ."

[19] This parable will be apparent to esotericists. [20] The clue to what I have to say comes later in the same ancient writing, and here I will roughly paraphrase or freely translate it for you.

[19] Ý nghĩa của dụ ngôn này sẽ rõ ràng đối với các nhà bí truyền học. [20] Chìa khóa cho điều Tôi sắp nói nằm ở phần sau của cùng bản văn cổ ấy, và ở đây Tôi sẽ diễn ý sơ lược hoặc dịch thoát cho các bạn.

[21] "The seven—each on his own lot—acquired knowledge. [22] The knowledge was the same, but the soil within [Page 91] the lots differed. [23] Nevertheless, the goal of reaching towards the heavens was the same [24] as in the second (a reference to the vegetable kingdom [25] and its symbolically skyward aspiration)... [26] No further do they reach. [27] Upon the lot of each, nine points of light appear, reflected in the heavens; [28] they brought to seeding point that human seed which has within it that which is not of man. [29] The light produced the germination and thus the new and better forms of life. [30] And yet the form remains and yet its quality is changed. [31] (I can find no better word than `quality' wherewith to translate the ancient symbol). [32] Some things are lost and disappear and rightly so. Some newer modes of life and what life builds appear, and thus the fifth is seen on earth like to the second and nurtured by the fourth. [33] Within it are the one, the two, the three and then the fifth. And thus the glory of the One is seen."

[21] "Bảy người—mỗi người trên mảnh đất riêng của mình—đã thu nhận tri thức. [22] Tri thức ấy giống nhau, nhưng đất trong [Page 91] các mảnh đất lại khác nhau. [23] Tuy nhiên, mục tiêu vươn tới trời cao vẫn giống [24] như ở giới thứ hai (ám chỉ giới thực vật [25] và khát vọng hướng lên trời cao theo nghĩa biểu tượng của giới này)... [26] Họ không vươn xa hơn nữa. [27] Trên mảnh đất của mỗi người, chín điểm sáng xuất hiện, phản chiếu trên trời cao; [28] những điểm sáng ấy đưa hạt giống nhân loại đến lúc kết hạt, hạt giống vốn chứa bên trong điều không thuộc về con người. [29] Ánh sáng làm nảy mầm và qua đó tạo ra những hình thức sống mới và tốt đẹp hơn. [30] Tuy nhiên, hình tướng vẫn còn, nhưng phẩm tính của nó đã thay đổi. [31] (Tôi không tìm được từ nào tốt hơn `phẩm tính' để dịch biểu tượng cổ ấy). [32] Một số điều mất đi và biến mất, và điều đó là đúng đắn. Một số phương thức sống mới hơn cùng những gì sự sống kiến tạo xuất hiện, và như thế giới thứ năm hiện ra trên Trái Đất, giống như giới thứ hai và được giới thứ tư nuôi dưỡng. [33] Trong giới ấy có giới thứ nhất, thứ hai, thứ ba, rồi đến giới thứ năm. Và như thế vinh quang của Đấng Duy Nhất hiển lộ."

[34] One meaning is obvious if you study with care the implications and relate it to the kingdoms of nature. [35] There are of course several meanings to these ancient writings.

[34] Một ý nghĩa sẽ trở nên rõ ràng nếu các bạn nghiên cứu kỹ những hàm ý và liên hệ điều này với các giới trong thiên nhiên. [35] Dĩ nhiên, những bản văn cổ này có nhiều ý nghĩa.

[36] I have referred above to the five streams of energy and have related them to the five centres. [37] Let me extend the idea somewhat by pointing out that these five energies are related to the centres or the lotuses to which I referred in *A Treatise on Cosmic Fire*, [38] or to the dynamic point within the lotus, [39] in the case of the first three energies (of Shamballa, the Hierarchy and Humanity) you have the permanent point of life, light and activity in the lotus; [40] in the case of that potent energy connected with the Jews, you have a very temporary inflow of energy, [41] and in the case of the Forces of Materialism, you have a relatively temporary—though apparently permanent—focal point of reactionary energy.

[36] Ở trên, Tôi đã đề cập đến năm dòng năng lượng và liên hệ chúng với năm trung tâm. [37] Tôi xin mở rộng ý tưởng này đôi chút bằng cách chỉ ra rằng năm năng lượng ấy có liên hệ với các trung tâm hay các hoa sen mà Tôi đã đề cập trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*, [38] hoặc với điểm động lực bên trong hoa sen, [39] trong trường hợp ba năng lượng đầu tiên (của Shamballa, Thánh đoàn và Nhân loại), các bạn có điểm thường tồn của sự sống, ánh sáng và hoạt động trong hoa sen; [40] trong trường hợp năng lượng mạnh mẽ liên hệ với người Do Thái, các bạn có một dòng năng lượng chảy vào rất tạm thời, [41] còn trong trường hợp các Mãnh Lực của Chủ Nghĩa Duy Vật, các bạn có một điểm hội tụ tương đối tạm thời—dù có vẻ thường tồn—của năng lượng phản động.

[42] In connection with the petals of the lotus, you will find a close connection with the forces of the five kingdoms in nature; [43] therefore, to the tabulation which was earlier given I would add the following for your consideration:

[42] Về các cánh hoa sen, các bạn sẽ thấy có mối liên hệ mật thiết với các mãnh lực của năm giới trong thiên nhiên; [43] do đó, vào bảng đã trình bày trước đây, Tôi muốn thêm những điều sau để các bạn suy xét:

[Page 92]

[Page 92]

1.	Giới thứ năm	Trực giác	linh hồn tinh thần	trung tâm đầu
	5th Kingdom	*Intuition*	*spiritual soul*	*head centre*
2.	Giới thứ tư	Trí thông minh	linh hồn con người	trung tâm cổ họng

	4th Kingdom	*Intelligence*	*human soul*	*throat centre*
3.	Giới thứ ba	Bản năng	linh hồn động vật	tùng thái dương
	3rd Kingdom	*Instinct*	*animal soul*	*solar plexus*
4.	Giới thứ hai	Khả năng cảm thụ	tâm thức cảm nhận	trung tâm tim
	2nd Kingdom	*Sentiency*	*feeling consciousness*	*heart centre*
5.	Giới thứ nhất	Đáp ứng	tiềm thức	đáy cột sống
	1st Kingdom	*Response*	*sub-consciousness*	*base of spine*

[44] To this you may add the following:

[44] Vào đây, các bạn có thể thêm những điều sau:

[Page 92]

[Page 92]

1.	Shamballa	Hoa sen ở đầu	Thiên Giới	Cung một	Ý chí
	Shamballa	*Head Lotus*	*Kingdom of God*	*1st Ray*	*Will*
			Phẩm tính của Ý chí		
			Quality of Will		
2.	Thánh đoàn	Trung tâm tim	Giới linh hồn	Cung hai	Bác ái
	Hierarchy	*Heart Centre*	*Kingdom of Souls*	*2nd Ray*	*Love*

			Phẩm tính của sự Trao ban .. Bác ái		
			Quality of Giving .. Love		
3.	Nhân loại	Trung tâm cổ họng	Giới nhân loại	Cung bốn	Hài hòa thông qua
	Humanity	*Throat Centre*	*Kingdom of man*	*4th Ray*	*Harmony through*
			Phẩm tính của lòng ham chiếm hữu		Xung đột
			Quality of Acquisitiveness		*Conflict*
4.	Người Do Thái	Trung tâm tùng thái dương	Giới nhân loại	Cung ba	Trí thông minh hoạt động
	The Jews	*Solar Plexus Centre*	*Kingdom of man*	*3rd Ray*	*Active Intelligence*
			Phẩm tính của tính chia rẽ		
			Quality of Separativeness		

[45] These can be linked up with the kingdoms in nature, but in this particular cycle it is not possible to fit them in such a way that the correspondence will appear to you as accurate. [46] The mineral kingdom and the Forces of Materialism do not really coincide today, [47] for the one works through the sacral centre at this time, and

[45] Có thể liên kết những điều này với các giới trong thiên nhiên, nhưng trong chu kỳ đặc biệt này, không thể sắp xếp chúng theo cách khiến sự tương ứng có vẻ chính xác đối với các bạn. [46] Ngày nay, giới kim thạch và các Mãnh Lực của Chủ Nghĩa Duy Vật không thực sự trùng khớp, [47] vì vào lúc này, một bên hoạt động qua trung tâm xương cùng,

the other through the centre at the base of the spine. [48] Esoteric students must always remember that no correspondences are correct and entirely accurate in their parallelism in this solar system of changing forces, shifting cycles and constant mutation directed towards the inscrutable ends of Deity— [49] inscrutable as far as the human consciousness is concerned. [50] They remain inscrutable to humanity, because the three major ends or purposes which affect you, for instance, as members of the fourth kingdom in nature are:

còn bên kia qua trung tâm ở đáy cột sống. [48] Các đạo sinh huyền bí học phải luôn nhớ rằng không có sự tương ứng nào đúng và hoàn toàn chính xác trong mối quan hệ song song của chúng trong hệ mặt trời này, với những mãnh lực luôn thay đổi, những chu kỳ luôn chuyển dịch và sự biến đổi không ngừng hướng tới những mục đích khôn dò của Thượng đế— [49] khôn dò đối với tâm thức con người. [50] Những mục đích ấy vẫn khôn dò đối với nhân loại, bởi chẳng hạn, ba mục đích hay chủ đích chính tác động đến các bạn, với tư cách là thành viên của giới thứ tư trong thiên nhiên, là:

[51] 1. The direction in which the solar Logos is going upon the Cosmic Path.

[51] 1. Hướng mà Thái dương Thượng đế đang đi trên Đường Đạo Vũ Trụ.

[52] Esoterically . . . . . The Way towards the Central Spiritual Sun.

[52] Một cách huyền bí . . . . . Con đường hướng tới Mặt trời Tinh thần Trung Ương.

[53] 2. The plans of the planetary Logos upon the Systemic Path.

[53] 2. Những kế hoạch của Hành Tinh Thượng đế trên Đường Đạo của Hệ Mặt Trời.

[54] Esoterically . . . . . The Way towards the Heart of the Sun.

[54] Một cách huyền bí . . . . . Con đường hướng tới Trái Tim của Mặt Trời.

[55] 3. The purpose ahead for the human family upon the Path of Light.

[55] 3. Mục đích phía trước của gia đình nhân loại trên Con Đường Ánh sáng.

[56] Esoterically . . . . . The Way of the Sun.

[56] Một cách huyền bí . . . . . Con đường của Mặt Trời.

[57] I put this in here only to show you how vague and uncertain are your very highest speculations. [58] Be content with your duty and the immediate service which will lead you a step further upon the way to which you are ordained, and this way you can travel rapidly and with eager feet or slowly and with lagging steps.

[57] Tôi đưa điều này vào đây chỉ để cho các bạn thấy ngay cả những suy đoán cao xa nhất của các bạn cũng mơ hồ và bất định đến mức nào. [58] Hãy bằng lòng với bổn phận và công việc phụng sự trước mắt, vốn sẽ dẫn các bạn tiến thêm một bước trên con đường đã định cho mình; trên con đường ấy, các bạn có thể đi nhanh với bước chân hăng hái hoặc chậm rãi với những bước chân trì trệ.

[59] The above enumerated forces are, however, part of the temporary interlocking of energies which is going on between the many expressions of the creative process at this time. [60] They are likewise conditioned by the incoming Aquarian force and "measured" by the outgoing Piscean forces. [61] I [Page 94] would have you note here my use of the word "forces" and "force," for not idly have I made them singular and plural.

[59] Tuy nhiên, những mãnh lực được liệt kê ở trên là một phần của sự đan kết năng lượng tạm thời đang diễn ra giữa nhiều biểu hiện của tiến trình sáng tạo vào lúc này. [60] Chúng cũng chịu ảnh hưởng của mãnh lực Bảo Bình đang đi vào và được các mãnh lực Song Ngư đang rút đi "định lượng". [61] Tôi [Page 94] muốn các bạn lưu ý ở đây cách Tôi dùng từ "các mãnh lực" và "mãnh lực", vì không phải vô cớ mà Tôi dùng dạng số ít và số nhiều.

[62] In this process of founding the kingdom of heaven upon earth, [63] the same procedure is being followed as was used in the earlier stage of founding the fourth kingdom. [64] The "seven men, each on his own lot," [65] reach a moment of tension and of creative power wherein the seeds of life, which they contain within themselves, can come to fruition, and groups of such appearing seeds can appear in the world "on their own lot." [66] Putting it more simply [67] and in terms symbolic, and therefore more easy of understanding, we might state that the seven rays, expressing themselves in the human family through the seven ray types, are now at the stage of unfoldment where the process can be carried forward into the formation of the seven ray groups, and these in their totality will express the Kingdom of God. [68] Groups will be formed which will be outstandingly of a particular

[62] Trong tiến trình thiết lập thiên giới trên Trái Đất này, [63] người ta đang tuân theo cùng một phương thức đã dùng trong giai đoạn trước để thiết lập giới thứ tư. [64] "Bảy người, mỗi người trên mảnh đất riêng của mình," [65] đạt tới một thời điểm tập trung nhất tâm và có quyền năng sáng tạo, trong đó những hạt giống sự sống mà họ chứa bên trong có thể kết quả, và những nhóm hạt giống đang xuất hiện như thế có thể hiện diện trong thế giới "trên mảnh đất riêng của mình". [66] Nói đơn giản hơn [67] và bằng ngôn từ biểu tượng, do đó dễ thấu hiểu hơn, chúng ta có thể nói rằng bảy cung, biểu hiện trong gia đình nhân loại qua bảy loại người thuộc bảy cung, nay đã đạt đến giai đoạn khai mở mà tiến trình có thể tiếp tục để hình thành bảy nhóm cung, và toàn thể các nhóm này sẽ biểu hiện Thiên Giới. [68] Những nhóm sẽ hình thành, mang đặc trưng nổi bật của một loại cung cụ thể nhưng sẽ hoạt

ray type but which will work in all the nine major fields of human expression. [69] These I outlined when indicating the work of the nine groups planned by me. [70] However, let me here point out that the groups which I planned are not in themselves the coming groups nor are they the only evidences of the emergence of these ray groups in the world. [71] There are several similar experiments going on at this time upon the various streams of ray energy and under the direction of various Masters of the Wisdom. [72] The groups for which I have made myself responsible [73] are second ray groups essentially [74] and are in the nature of a tentative move to see if the time is really ripe for the distribution of such seed groups throughout the entire world. [75] Will the response of humanity and the reaction of these groups be such that a network of them may be started on a large scale everywhere— [76] groups which will be characterised by vision, cohesion, love, impersonality, sacrifice, persistency and creative ability? [77] These are the questions which we, the teachers on the inner side, are today asking ourselves as we study the problem of the best way of helping the human family through this crisis.

động trong cả chín lĩnh vực biểu hiện chính của con người. [69] Tôi đã phác thảo những lĩnh vực này khi chỉ ra công việc của chín nhóm mà Tôi hoạch định. [70] Tuy nhiên, ở đây Tôi xin chỉ rõ rằng chính các nhóm mà Tôi hoạch định không phải là những nhóm sắp đến, cũng không phải là bằng chứng duy nhất về sự xuất hiện của các nhóm cung này trên thế giới. [71] Hiện nay, một số thử nghiệm tương tự đang diễn ra trên những dòng năng lượng cung khác nhau và dưới sự chỉ đạo của các Chân sư Minh Triết khác nhau. [72] Các nhóm mà Tôi đã nhận trách nhiệm [73] về cơ bản là những nhóm cung hai [74] và mang tính chất một bước thử nghiệm nhằm xem thời điểm đã thực sự chín muồi cho việc phân bố những nhóm hạt giống như thế trên toàn thế giới hay chưa. [75] Liệu sự đáp ứng của nhân loại và phản ứng của các nhóm này có cho phép khởi lập một mạng lưới các nhóm ấy trên quy mô lớn ở khắp nơi— [76] những nhóm có đặc trưng là tầm nhìn, sự cố kết, tình thương, tính vô ngã, sự hi sinh, lòng kiên trì và khả năng sáng tạo? [77] Đó là những câu hỏi mà ngày nay chúng ta, những huấn sư ở phía bên trong, đang tự đặt ra khi nghiên cứu vấn đề về cách tốt nhất để giúp gia đình nhân loại vượt qua cuộc khủng hoảng này.

[78] Bear in mind that the objective before these groups is [Page 95] to relate the Hierarchy, and that for which it stands, to humanity; [79] to bring into a close rapport the two centres whose energy must eventually be fused and blended into one whole. [80] Perhaps you will grasp the underlying idea with greater clarity if you will remember the personal work which you should be endeavouring to do with yourself. [81] This is, is it not, the effort to fuse and blend the personality and the soul, [82] or the higher Self and the lower selves. [83] To do this you have to realise that the illumination of the mind is a vital and

[78] Hãy ghi nhớ rằng mục tiêu trước mắt của các nhóm này là [Page 95] liên kết Thánh đoàn cùng những gì Thánh đoàn đại diện với nhân loại; [79] đưa hai trung tâm vào mối giao cảm mật thiết, để cuối cùng năng lượng của hai trung tâm ấy phải dung hợp và hòa quyện thành một toàn thể. [80] Có lẽ các bạn sẽ nắm bắt ý tưởng nền tảng rõ ràng hơn nếu nhớ đến công việc cá nhân mà các bạn cần nỗ lực thực hiện với chính mình. [81] Chẳng phải đó là nỗ lực dung hợp và hòa quyện phàm nhân với linh hồn, [82] hay chân ngã với các phàm ngã, sao? [83] Để làm điều này, các bạn phải nhận ra rằng sự soi sáng thể trí là một yếu tố thiết yếu và sống còn. [84] Do

essential factor. [84] There are, therefore, three points to consider: the Soul, the illumined Mind and the Personality. [85] To these three you have to add a consecrated and awakened heart, full of love to all, vibrant with compassion and with understanding. Bear, therefore, these four factors in mind:

đó, có ba điểm cần xem xét: Linh Hồn, Thể Trí được soi sáng và Phàm Nhân. [85] Vào ba điểm này, các bạn phải thêm một trái tim đã thánh hiến và thức tỉnh, tràn đầy tình thương đối với tất cả, rung động với lòng từ bi và sự thấu hiểu. Vì vậy, hãy ghi nhớ bốn yếu tố sau:

[86] 1. The dedicated oriented man . . . . . the personality

[86] 1. Con người tận hiến và đã định hướng . . . . . phàm ngã

[87] 2. The overshadowing, spiritual man . . .the soul

[87] 2. Con người tinh thần phủ bóng . . . linh hồn

[88] 3. The illumined mind . . . . . .the medium of relation

[88] 3. Thể trí được soi sáng . . . . . phương tiện liên kết

[89] 4. The consecrated, loving heart . . . . the expression of these three.

[89] 4. Trái tim thánh hiến, tràn đầy tình thương . . . . sự biểu hiện của ba yếu tố này.

Externalisation of the Hierarchy 008 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 008

Hello everybody, and welcome back. I'm kind of welcoming myself back because I see that it's been almost two weeks since I've been able to speak about these things. Of course I wish it were every day that I could, but I'll try to make up for lost time over the next number of days. We have reviewed five types of force, three of which are essential: the Shamballa force, the Hierarchical force, humanity's—well, we can call them energies actually. Shamballa energy or force, Hierarchical energy, and humanity's energy. Then he keeps switching these around. The Jewish force is sometimes number five and sometimes number four, and the materialistic forces.

Xin chào tất cả các bạn, và chào mừng các bạn trở lại. Tôi cũng phần nào đang chào mừng chính mình trở lại, vì tôi thấy đã gần hai tuần kể từ lần gần nhất tôi có thể nói về những điều này. Dĩ nhiên, tôi ước mình có thể làm điều đó mỗi ngày, nhưng tôi sẽ cố gắng bù lại khoảng thời gian đã mất trong những ngày tới. Chúng ta đã ôn lại năm loại mãnh lực, trong đó có ba loại cốt yếu: mãnh lực Shamballa, mãnh lực của Thánh đoàn, mãnh lực của nhân loại—thực ra, chúng ta có thể gọi chúng là các năng lượng. Năng lượng hay mãnh lực Shamballa, năng lượng của Thánh đoàn và năng lượng của nhân loại. Sau đó, Ngài liên tục đổi thứ tự các mãnh lực này. Mãnh lực Do Thái đôi khi ở vị

trí thứ năm, đôi khi ở vị trí thứ tư, và còn có các mãnh lực duy vật.

Notice that he does really distinguish between the Jewish force on rays three and seven and the materialistic forces on one and five. I think when one and five combine together, we have a very dangerous problem. To an extent, all of the weaponry that we are creating at the moment under the industrial-military complex, as Eisenhower referred to it, and as connected with political power, is a great danger to humanity, a very great danger.

Hãy lưu ý rằng Ngài thực sự phân biệt mãnh lực Do Thái thuộc cung ba và cung bảy với các mãnh lực duy vật thuộc cung một và cung năm. Tôi nghĩ khi cung một và cung năm kết hợp với nhau, chúng ta gặp phải một vấn đề rất nguy hiểm. Ở một mức độ nào đó, toàn bộ vũ khí mà chúng ta hiện đang chế tạo trong khuôn khổ tổ hợp công nghiệp–quân sự, như cách Eisenhower gọi, và gắn với quyền lực chính trị, là một mối nguy lớn đối với nhân loại, một mối nguy vô cùng lớn.

We can only hope that Foster Bailey was correct in a book that he wrote in the early fifties, where he said he had had communication with the Tibetan, and that the Tibetan assured him that there would be no nuclear war. I don't know about a third war, but at least no atomic war, no nuclear war. That's what we have to avoid, and keep this great struggle concerning values, whether personal or spiritual, on the psychological plane. That's really where it belongs. It's inevitable.

Chúng ta chỉ có thể hy vọng rằng Foster Bailey đã nói đúng trong một cuốn sách ông viết vào đầu thập niên năm mươi, trong đó ông cho biết mình đã liên lạc với Chân sư Tây Tạng, và Chân sư Tây Tạng đã bảo đảm với ông rằng sẽ không có chiến tranh hạt nhân. Tôi không biết liệu có cuộc chiến tranh thứ ba hay không, nhưng ít nhất sẽ không có chiến tranh nguyên tử, không có chiến tranh hạt nhân. Đó là điều chúng ta phải tránh, đồng thời giữ cho cuộc đấu tranh lớn lao này về các giá trị, dù là cá nhân hay tinh thần, diễn ra trên bình diện tâm lý. Đó thực sự là nơi cuộc đấu tranh này phải diễn ra. Cuộc đấu tranh ấy là điều không thể tránh khỏi.

The having of this battle is inevitable because of the entry of humanity, certain strata of humanity, into the fifth kingdom of nature. Before there is any type of elevatory move, a move which brings elevation, there's always going to be a struggle between the old and the new. Every step forward, I think we've recognized in our own life, is a battle between the old and the new. The old has to be defeated, I suppose, on the burning ground, which is a kind of period of testing,

Cuộc chiến này tất yếu phải diễn ra vì nhân loại, hay một số tầng lớp của nhân loại, đang bước vào giới thứ năm trong thiên nhiên. Trước bất kỳ bước tiến nào mang lại sự nâng cao, luôn có một cuộc đấu tranh giữa cái cũ và cái mới. Tôi nghĩ chúng ta đã nhận ra trong chính cuộc đời mình rằng mỗi bước tiến đều là một cuộc chiến giữa cái cũ và cái mới. Tôi cho rằng cái cũ phải bị đánh bại trên vùng đất cháy, vốn là một thời kỳ thử thách, thử thách bằng lửa trước mỗi bước tiến trong một cuộc điểm đạo.

fiery testing before each advance in an initiation.

Humanity is about to undergo the first initiation, and first-ray planets like Pluto and Vulcan—turn to page 70 or 71 in *Esoteric Astrology* for that—are involved, those first-ray planets. Actually they're involved in quite a number of the initiations, showing us what has to be eliminated and destroyed under Pluto, and imposing the will of the soul under Vulcan. We've looked at some of the seed groups. I hesitated to do too much of the seed group work here.

Nhân loại sắp trải qua lần điểm đạo thứ nhất, và các hành tinh cung một như Sao Diêm Vương và Vulcan—hãy mở trang 70 hoặc 71 trong *Chiêm Tinh Học Nội Môn* để xem điều này—đều tham gia vào tiến trình ấy. Thật ra, những hành tinh cung một này tham gia vào khá nhiều cuộc điểm đạo, cho chúng ta thấy những gì phải được loại bỏ và hủy diệt dưới ảnh hưởng của Sao Diêm Vương, đồng thời áp đặt ý chí của linh hồn dưới ảnh hưởng của Vulcan. Chúng ta đã xem xét một số nhóm hạt giống. Tôi đã ngần ngại không muốn đi quá sâu vào công việc của các nhóm hạt giống ở đây.

I have a fair amount of that on the Makara website, and it was prepared for an earlier school, a precursor or a forerunner to the work that we are now doing with the Morya Federation. Let's go on. We're on page 90 here.

Tôi có khá nhiều tài liệu về điều đó trên trang web Makara; những tài liệu ấy được chuẩn bị cho một trường học trước đây, một tiền thân của công việc mà hiện nay chúng ta đang thực hiện với Liên đoàn Morya. Chúng ta hãy tiếp tục. Ở đây, chúng ta đang ở trang 90.

[1] Seed groups are in process of being "esoterically anchored"

[1] Các nhóm hạt giống đang trong tiến trình được "neo vững một cách huyền bí"

Not so that every eye shall see them, not at first.

Không phải để mọi con mắt đều nhìn thấy họ, ít nhất là lúc đầu.

[2] in the field of the world,

[2] trong trường hoạt động của thế giới,

We do observe the process whereby plants grow, and I'm sure we will always find in any kingdom of nature a seed out of which the full expression will eventually appear.

Chúng ta quả thực quan sát tiến trình cây cối sinh trưởng, và tôi chắc rằng trong bất kỳ giới nào của thiên nhiên, chúng ta cũng luôn tìm thấy một hạt giống mà từ đó, sự biểu lộ trọn vẹn cuối cùng sẽ xuất hiện.

They're being esoterically anchored, as DK did with his group of maybe 50 relatively close students who were standing on the

Họ đang được neo giữ một cách huyền bí, như Chân sư DK đã làm với nhóm có lẽ gồm 50 đạo sinh tương đối gần gũi của Ngài; sau

periphery of his ashram after he organized them a bit. They're in the process of being

khi Ngài tổ chức họ đôi chút, họ đứng ở ngoại vi ashram của Ngài. Họ đang trong tiến trình được

"esoterically anchored" in the field of the world,

"neo giữ một cách huyền bí" trong cánh đồng thế gian,

Notice the word 'field': seed and field.

Hãy chú ý từ "cánh đồng": hạt giống và cánh đồng.

[3] having in them those who can respond to the subtler forces and who can—through the strength of their clear thought at this stage of the proceedings—produce those conditions (within the present existing world trends and world groups) which will enable the new sciences, the new approaches to divinity, the new education, and the new modes of handling

[3] với những thành viên có thể đáp ứng các mãnh lực tinh tế hơn và có thể—nhờ sức mạnh của tư tưởng sáng rõ ở giai đoạn hiện tại của tiến trình—tạo ra những điều kiện (trong các xu hướng và các nhóm hiện có trên thế giới) cho phép các ngành khoa học mới, những cách tiếp cận mới đối với thiên tính, nền giáo dục mới, cùng những phương thức mới để xử lý

He's kind of summarizing what some of these seed groups are.

Ngài đang phần nào tóm lược một số nhóm hạt giống này là những nhóm nào.

the new modes of handling

những phương thức mới để xử lý

[4] the economic situation and the political problems, to precipitate and further the growth of the Kingdom of God in such a manner that this fifth kingdom in nature may be a tangible, factual and objective occurrence upon the Earth.

[4] tình hình kinh tế và các vấn đề chính trị, ngưng tụ và thúc đẩy sự phát triển của Thiên Giới theo cách khiến giới thứ năm này trong thiên nhiên có thể trở thành một thực tại hữu hình, có thật và khách quan trên Trái Đất.

We know, maybe we remember this, but it's always good to hold in mind that the first seed group is the telepathic communicators; the second, the observers of reality, and you might say the dissipators of glamour and illusion. The third is the healers of the New Age, and the fourth the educators of the New Age, and the fifth the political workers, presumably using the new methods. The sixth concerns the new world religion, and the seventh the efforts in the scientific area.

Chúng ta biết điều này, có lẽ chúng ta còn nhớ, nhưng luôn nên ghi nhớ rằng nhóm hạt giống thứ nhất là Các Nhà Giao Tiếp Viễn Cảm; nhóm thứ hai là những người quan sát thực tại, và có thể nói là những người làm tiêu tan ảo cảm và ảo tưởng. Nhóm thứ ba là những người chữa lành của Kỷ Nguyên Mới, nhóm thứ tư là những nhà giáo dục của Kỷ Nguyên Mới, và nhóm thứ năm là những người hoạt động chính trị, có lẽ sử dụng các phương pháp mới. Nhóm thứ sáu liên quan

Interesting that they will be proving reincarnation to be a fact.

đến tôn giáo thế giới mới, và nhóm thứ bảy liên quan đến những nỗ lực trong lĩnh vực khoa học. Điều thú vị là họ sẽ chứng minh luân hồi là một sự thật.

That's one of their first requirements. Number eight: the psychologists, and their kinds of books are *A Treatise on Cosmic Fire*. It's not just individual psychology; it's planetary and systemic and even cosmic psychology. Then the economists, a very important group, number nine that is. Number ten: the creative workers, the magicians, you might say, a group of 27 at first, gathered three out of every one of the preceding nine groups.

Đó là một trong những yêu cầu đầu tiên đối với họ. Nhóm thứ tám: các nhà tâm lý học, và loại sách dành cho họ là *Luận về Lửa Vũ Trụ*. Đây không chỉ là tâm lý học cá nhân; đó là tâm lý học hành tinh, tâm lý học hệ mặt trời và thậm chí tâm lý học vũ trụ. Rồi đến các nhà kinh tế học, một nhóm rất quan trọng, tức nhóm thứ chín. Nhóm thứ mười: những người hoạt động sáng tạo, có thể gọi là các nhà huyền thuật, ban đầu là một nhóm gồm 27 người, tập hợp ba người từ mỗi nhóm trong chín nhóm trước đó.

Have those in mind so that when you read along, you can see what the list really is. You can get a feeling, an intuition perhaps, of where you belong, and it may be in more than one group, but probably the majority of your work will be done in a particular area. When I think of myself, I've done a lot of work in psychology, but obviously the new education is a big part of my responsibility, and of people around me who are working with the University of Seven Rays, Morya Federation and so forth.

Hãy ghi nhớ những nhóm ấy để khi đọc tiếp, các bạn có thể thấy danh sách này thực sự gồm những gì. Các bạn có thể có một cảm nhận, có lẽ một trực giác, về việc mình thuộc về nhóm nào; có thể các bạn thuộc về nhiều hơn một nhóm, nhưng phần lớn công việc của các bạn có lẽ sẽ diễn ra trong một lĩnh vực cụ thể. Khi nghĩ về bản thân, tôi đã làm nhiều việc trong lĩnh vực tâm lý học, nhưng rõ ràng nền giáo dục mới là một phần lớn trong trách nhiệm của tôi, cũng như của những người quanh tôi đang làm việc với Đại học Bảy Cung, Liên đoàn Morya, v.v.

There we have hands in a number of these areas, but maybe one is the most prominent in our life at present.

Chúng ta tham gia vào một số lĩnh vực này, nhưng có lẽ hiện nay có một lĩnh vực nổi bật nhất trong cuộc sống của chúng ta.

[5] In the founding of the fourth kingdom in nature,

[5] Về việc thiết lập giới thứ tư trong thiên nhiên,

Remember, some 21 million years ago.

Hãy nhớ, vào khoảng 21 triệu năm trước.

[6] the human kingdom, the process is spoken of in the ancient books and

[6] tức giới nhân loại, các sách cổ và tài liệu lưu trữ trong thư viện của Thánh đoàn mô

archives in the library of the Hierarchy in the following terms which are (some of them) paraphrased and expanded in *The Secret Doctrine*:

tả tiến trình ấy bằng những lời sau đây; một số lời trong đó đã được diễn giải và triển khai trong *Giáo Lý Bí Nhiệm*:

Twenty-one million years ago, that's when the Solar Angels shot like arrows from the bow into some of the apparatus of the animal man of the period. Then it took another two and a half million years for the coming of the Lords of the Flame and the establishment of the Hierarchy, and he says it took about three million years before individualized man—he was individualized with the planting, implanting of the Solar Angels' extension of energy into him: a mind, brain, and the root of the causal body.

Hai mươi mốt triệu năm trước, đó là lúc các Thái dương Thiên Thần lao đi như những mũi tên rời cung, tiến vào một số bộ máy của người thú thời ấy. Sau đó phải mất thêm hai triệu rưỡi năm nữa các Chúa Tể của Ngọn Lửa mới đến và Thánh đoàn mới được thiết lập, và Ngài nói rằng phải mất khoảng ba triệu năm trước khi con người đã biệt ngã hóa—y đã được biệt ngã hóa nhờ sự gieo trồng, cấy vào trong y phần năng lượng mà các Thái dương Thiên Thần vươn đến: một thể trí, một bộ não và gốc rễ của thể nguyên nhân.

It took three million years for the man to wake up and come to himself, as it were, and somehow really realize that he was an independent being. All of this is around 18 million years ago. These are figures which are so vast in terms of what modern exoteric theorists are supposing that they will have to be proven, because on face value they will be immediately rejected as preposterous. That there were great civilizations before the present Aryan civilization will also be rejected.

Phải mất ba triệu năm để con người thức tỉnh và, có thể nói, trở về với chính mình, rồi bằng cách nào đó thực sự nhận ra rằng mình là một sinh linh độc lập. Tất cả những điều này xảy ra vào khoảng 18 triệu năm trước. So với những gì các nhà lý thuyết ngoại môn hiện đại đang giả định, đây là những con số lớn đến mức chúng sẽ phải được chứng minh, vì thoạt nhìn, người ta sẽ lập tức bác bỏ chúng như những điều phi lý. Việc từng có những nền văn minh vĩ đại trước nền văn minh Arya hiện nay cũng sẽ bị bác bỏ.

Really, our idea about what is the history of humanity—thank goodness for *The Secret Doctrine*. I think Phillip Lindsay in his *Hidden History of Humanity* has done a great work in expanding this understanding so that we can really know where we came from. That gives us the kind of perspective that we need to make wise decisions instead of such foolish decisions based on shortsightedness. Man just has to be more conscious of the facts.

Thật sự, quan niệm của chúng ta về lịch sử nhân loại—may thay đã có *Giáo Lý Bí Nhiệm*. Tôi nghĩ Phillip Lindsay, trong cuốn *Lịch Sử Ẩn Giấu của Nhân Loại*, đã làm một công việc lớn lao khi mở rộng sự thấu hiểu này để chúng ta có thể thực sự biết mình đến từ đâu. Điều đó mang lại cho chúng ta tầm nhìn cần thiết để đưa ra những quyết định sáng suốt, thay vì những quyết định dại dột do thiển cận. Con người cần có ý thức rõ hơn về các sự thật.

Anyway, there's a library. Sometimes he talks about the libraries of Shamballa, but this is the library of Hierarchy, and obviously DK has taken from his association with that library a number of paragraphs, sayings, mantrams, all kinds of material that he thinks may be of value to the upcoming students. This is some material that is expanded in *The Secret Doctrine*

Dù sao, có một thư viện. Đôi khi Ngài nói đến các thư viện của Shamballa, nhưng đây là thư viện của Thánh đoàn, và rõ ràng, qua mối liên hệ với thư viện ấy, Chân sư DK đã rút ra một số đoạn văn, lời dạy, mantram và đủ loại tài liệu mà Ngài cho rằng có thể có giá trị đối với các đạo sinh sắp tới. Đây là một số tài liệu được khai triển trong *Giáo Lý Bí Nhiệm*

[7] "Seven men appeared, the prisoners of the Prajapatis

[7] "Bảy người xuất hiện, là những tù nhân của các Đấng Sinh Thành

I guess these are the seven major Planetary Logoi, and that's one way of looking at them.

Tôi đoán đây là bảy Hành Tinh Thượng đế chính, và đó là một cách nhìn về Các Ngài.

[8] and the prisoners also of the earthly Barhishads...

[8] và cũng là những tù nhân của các Tổ Phụ thuộc trần thế...

They are generally considered the Lunar Lords.

Các vị này thường được xem là các nguyệt tinh quân.

The Moon evolution was cut short, and much of it is causing difficulty in our particular scheme, in our chain and our globe. Many of those who were cut short have to continue their evolution here in the Earth Scheme. There's kind of a countercurrent operating between the lives of lunar origin and the lives that have originated in our Earth or fourth scheme. Notice how he talks about the colors here, because it can be quite literal, given the strangeness of the forms in the early days, strange to us.

Tiến trình tiến hoá trên Mặt Trăng đã bị gián đoạn, và phần lớn những gì thuộc tiến trình ấy đang gây khó khăn trong hệ hành tinh, Dãy và bầu hành tinh của chúng ta. Nhiều vị mà tiến trình tiến hoá đã bị gián đoạn phải tiếp tục tiến hoá tại đây, trong hệ hành tinh Trái Đất. Có một luồng nghịch lưu nào đó đang hoạt động giữa các sự sống có nguồn gốc từ Mặt Trăng và các sự sống bắt nguồn từ Trái Đất của chúng ta, hay hệ hành tinh thứ tư. Hãy chú ý cách Ngài nói về các màu sắc ở đây, vì điều đó có thể mang nghĩa hoàn toàn theo mặt chữ, xét đến sự kỳ lạ của các hình tướng thời sơ khai, kỳ lạ đối với chúng ta.

[9] Seven men of seven colours... Seven men, each on his own lot and related to the eighth.

[9] Bảy người mang bảy màu sắc... Bảy người, mỗi người trên mảnh đất riêng của mình và có liên hệ với người thứ tám.

I wonder if that's the—it's difficult to know what is the eighth. Is it the eighth sphere? Is it some supervisory coordinator of the seven? Is it the lord of the human kingdom? Let's see if we can divine that.

Tôi tự hỏi liệu đó có phải là—thật khó biết vị thứ tám là gì. Đó có phải là khối cầu thứ tám không? Hay một vị điều phối giám sát cả bảy? Có phải là Chúa Tể của giới nhân loại không? Hãy xem chúng ta có thể suy ra điều đó không.

Seven men, each on his own lot and related to the eighth.

Bảy người, mỗi người trên phần đất riêng của mình và có liên hệ với vị thứ tám.

[10] They spoke and knew each other.

[10] Họ nói và biết nhau.

Sounds like maybe the Tower of Babel had not yet established itself in the division of languages.

Nghe có vẻ như có lẽ Tháp Babel vẫn chưa hình thành sự phân chia ngôn ngữ.

[11] They saw and they desired that which then appeared. They sensed the first, the second and the third.

[11] Họ thấy và ham muốn điều khi ấy xuất hiện. Họ cảm nhận giới thứ nhất, thứ hai và thứ ba.

I guess these are kingdoms.

Tôi đoán đây là các giới.

[12] They were themselves the fourth,

[12] Chính họ là giới thứ tư,

There are the mineral kingdom, the vegetable kingdom, the animal kingdom. I suspect he's speaking of kingdoms here.

Có giới kim thạch, giới thực vật và giới động vật. Tôi cho rằng ở đây Ngài đang nói về các giới.

They were themselves the fourth,

Chính họ là giới thứ tư,

They're also the fourth group, fourth Creative Hierarchy, the initiates so-called on the buddhic plane. But this seems to have more of an earthly reference and deals with the forms as they were appearing on the outer plane.

Họ cũng là nhóm thứ tư, Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư, những vị được gọi là điểm đạo đồ trên cõi Bồ đề. Nhưng điều này dường như đề cập nhiều hơn đến trần thế và bàn đến các hình tướng khi chúng xuất hiện trên cõi bên ngoài.

They were themselves the fourth,

Chính họ là giới thứ tư,

[13] but of the fifth they had as yet no knowledge

[13] nhưng họ vẫn chưa biết gì về giới thứ năm

It's the fifth kingdom in nature, and it's also the fifth Creative Hierarchy.

Đó là giới thứ năm trong thiên nhiên, và cũng là Huyền Giai Sáng Tạo thứ năm.

It's the Solar Angels, and it's those human beings who had developed farther. I suppose many from the Moon Chain and some from the earlier solar system. The Solar Angels, rather, of the period were developed from the mankind of the previous solar system.

Đó là các Thái dương Thiên Thần, và là những con người đã phát triển xa hơn. Tôi cho rằng nhiều vị đến từ Dãy Mặt Trăng và một số đến từ hệ mặt trời trước. Nói chính xác hơn, các Thái dương Thiên Thần thời ấy đã phát triển từ nhân loại của hệ mặt trời trước.

but of the fifth they had as yet no knowledge

nhưng về giới thứ năm, họ vẫn chưa biết gì

Soul life was not emerging for them.

Đời sống linh hồn chưa xuất hiện đối với họ.

[14] for they were prisoners of the world

[14] vì họ là những tù nhân của thế giới

They had around them all of the elemental lives, and they could not detach themselves from it.

Quanh họ là tất cả các sự sống hành khí, và họ không thể tách mình ra khỏi đó.

[15] and the fifth could not appear.

[15] và giới thứ năm không thể xuất hiện.

Not in any manner that really could be influential.

Không thể xuất hiện theo bất kỳ cách nào thực sự có thể tạo ảnh hưởng.

Even when you're talking about the development of early man, the Solar Angels are not anywhere near as active in the beginning as they are later, millions of years later, when you have the phenomenon of the downward-gazing soul, and the Solar Angel really takes the aspiring human unit under its wing.

Ngay cả khi nói về sự phát triển của con người sơ khai, lúc đầu các Thái dương Thiên Thần cũng không hoạt động mạnh bằng về sau, hàng triệu năm sau, khi có hiện tượng linh hồn hướng ánh nhìn xuống dưới, và Thái dương Thiên Thần thực sự dang cánh che chở đơn vị nhân loại đang khát vọng.

[16] The fires which were forty-nine in number proceeded then to do their work, and the prison bars grew firm as steel...

[16] Bốn mươi chín ngọn lửa khi ấy bắt đầu thực hiện công việc của mình, và những song sắt nhà tù trở nên vững chắc như thép...

I guess this has to do with developments in the lower subplanes, and with those who

Tôi đoán điều này liên quan đến những sự phát triển trên các cõi phụ thấp, và đến

represent the third aspect of divinity and the material appearance of things.

những vị đại diện cho phương diện thứ ba của thiên tính cùng vẻ ngoài vật chất của vạn vật.

[17] But time persisted and the seven—each on his own lot—

[17] Nhưng thời gian vẫn tiếp diễn và bảy người—mỗi người trên mảnh đất riêng của mình—

Whatever that lot is—is it a continent? Is it an energy condition?

Dù phần đất ấy là gì—đó có phải là một lục địa không? Hay là một trạng thái năng lượng?

[18] began to grow too large for the confining bars."

[18] bắt đầu lớn đến mức những song sắt giam hãm không còn đủ sức chứa họ."

But time persisted and the seven—each on his own lot—began to grow too large for the confining bars."

Nhưng thời gian vẫn tiếp diễn và cả bảy—mỗi người trên phần đất riêng của mình—bắt đầu lớn lên đến mức những song tù không còn giam giữ được họ."

[19] This parable will be apparent to esotericists.

[19] Ý nghĩa của dụ ngôn này sẽ rõ ràng đối với các nhà bí truyền học.

Maybe this is not an exact description in detail of what occurred on the physical plane per se. I suppose internal energy conditions are also involved.

Có lẽ đây không phải là một mô tả chính xác từng chi tiết về những gì đã xảy ra trên chính cõi hồng trần. Tôi cho rằng các trạng thái năng lượng bên trong cũng có liên quan.

[20] The clue to what I have to say comes later in the same ancient writing, and here I will roughly paraphrase or freely translate it for you.

[20] Chìa khóa cho điều Tôi sắp nói nằm ở phần sau của cùng bản văn cổ ấy, và ở đây Tôi sẽ diễn ý sơ lược hoặc dịch thoát cho các bạn.

Maybe that will be a help. Our history as spiritual beings entering into form is so relatively strange from what is accepted as truth by even the advanced scientific mind of our present period. It's a tough sell, and if you can get anybody into *The Secret Doctrine*, they may look at it as a book of fantasy, or, 'How could anybody write such a thing?'

Có lẽ điều đó sẽ giúp ích. Lịch sử của chúng ta, những sinh linh tinh thần đi vào hình tướng, khá xa lạ so với những gì ngay cả trí tuệ khoa học tiên tiến của thời đại hiện nay cũng chấp nhận là chân lý. Thật khó thuyết phục người ta chấp nhận điều này, và nếu các bạn có thể khiến ai đó tìm đọc *Giáo Lý Bí Nhiệm*, họ có thể xem đó là một cuốn sách

tưởng tượng, hoặc nghĩ: “Làm sao có người lại viết được một thứ như thế?”

But when those prison bars of the concrete mind are broken down, then new acceptances take place and the possibility of a wider point of view arises. Even though we cannot make students of esotericism out of all human beings—it's just not possible, given their varying degrees of advancement—we can among the intelligentsia offer a new perspective which they may find interesting or even acceptable, or may help them free themselves from years and years of conventional wisdom which really has been prejudiced all along. Let's see what he has to say.

Nhưng khi những song tù của trí cụ thể ấy bị phá vỡ, người ta bắt đầu chấp nhận những điều mới, và khả năng có một quan điểm rộng hơn xuất hiện. Dù chúng ta không thể biến tất cả mọi người thành đạo sinh huyền bí học—điều đó đơn giản là bất khả thi, xét đến những mức độ tiến bộ khác nhau của họ—chúng ta vẫn có thể đưa ra cho giới trí thức một góc nhìn mới mà họ có thể thấy thú vị, thậm chí có thể chấp nhận, hoặc có thể giúp họ giải thoát khỏi nhiều năm tháng chịu ảnh hưởng của những quan niệm thông thường mà thật ra từ đầu đến cuối đều mang định kiến. Hãy xem Ngài nói gì.

[21] “The seven—each on his own lot—acquired knowledge.

[21] “Bảy người—mỗi người trên mảnh đất riêng của mình—đã thu nhận tri thức.

I guess these are spheres of expression, spheres in which the influence of any one of the seven extends, into which the influence extends.

Tôi đoán đây là những phạm vi biểu lộ, những phạm vi mà ảnh hưởng của bất kỳ vị nào trong bảy vị đều vươn tới.

[22] The knowledge was the same, but the soil within [Page 91] the lots differed.

[22] Tri thức ấy giống nhau, nhưng đất trong [Page 91] các mảnh đất lại khác nhau.

Here, I don't think it's too literal. I think we're talking about different energy frequencies that are related to any one of the seven prototypical men.

Ở đây, tôi không nghĩ nên hiểu quá sát nghĩa đen. Tôi nghĩ chúng ta đang nói về những tần số năng lượng khác nhau có liên hệ với từng người trong bảy con người nguyên mẫu.

[23] Nevertheless, the goal of reaching towards the heavens was the same

[23] Tuy nhiên, mục tiêu vươn tới trời cao vẫn giống

At a certain point anyway.

Dù sao cũng là ở một thời điểm nhất định.

They said that early Lemurian man, for instance, had a great reverence for the angel within himself that he sensed, a devotion,

Chẳng hạn, người ta nói rằng con người Lemuria sơ khai hết sức tôn kính vị thiên thần bên trong mà y cảm nhận được; Bà

says Blavatsky, because the presence of that angel had not been cut off by the concrete mind which later developed and proved to be a barrier. People like ourselves are just working ourselves out of that kind of barrier.

Blavatsky gọi đó là lòng sùng tín, vì sự hiện diện của vị thiên thần ấy chưa bị trí cụ thể ngăn cách—trí cụ thể phát triển về sau và trở thành một rào cản. Những người như chúng ta chỉ vừa đang tìm cách vượt ra khỏi loại rào cản ấy.

Nevertheless, the goal of reaching towards the heavens

Tuy nhiên, mục tiêu vươn tới các cõi trời

I suppose the higher levels of the mental plane where the soul can be found.

Tôi cho rằng đó là các cấp độ cao hơn của cõi trí, nơi có thể tìm thấy linh hồn.

was the same

đều giống nhau

[24] as in the second (a reference to the vegetable kingdom

[24] như ở giới thứ hai (ám chỉ giới thực vật

See, it is kingdoms that we're talking about apparently, and not groups of monads precisely. It's a difficult thing to disentangle the relationship between hierarchies, Creative Hierarchies, and kingdoms associated with those hierarchies. It's kind of intricate and not easily separated out, teased out.

Các bạn thấy đấy, dường như chúng ta đang nói về các giới, chứ không hẳn là các nhóm chân thần. Thật khó làm sáng tỏ mối quan hệ giữa các Huyền Giai, các Huyền Giai Sáng Tạo, và các giới gắn liền với những Huyền Giai ấy. Mối quan hệ này khá phức tạp và không dễ tách bạch, phân giải.

the goal of reaching towards the heavens was the same as in the second (a reference to the vegetable kingdom

mục tiêu vươn tới các cõi trời đều giống nhau như ở giới thứ hai (ám chỉ giới thực vật

[25] and its symbolically skyward aspiration)...

[25] và khát vọng hướng lên trời cao theo nghĩa biểu tượng của giới này)...

Now that you see in the springtime.

Điều đó các bạn thấy vào mùa xuân.

I remember Mary Bailey. We used to walk by the United Nations, and I'm not one that has really studied the flowers, but we would walk by the garden and there were these flowers that had a very straight stalk and then a beautiful flowering. She would always

Tôi nhớ Mary Bailey. Chúng tôi thường đi bộ ngang qua trụ sở Liên Hợp Quốc, và tôi không phải là người thực sự nghiên cứu về hoa, nhưng khi chúng tôi đi ngang khu vườn, có những cây hoa với thân rất thẳng, rồi nở hoa tuyệt đẹp. Bà luôn chỉ ra chiều

point out the sort of upward direction of these forms of life. Was it daffodils? Anybody who really knows botany will catch me here, but I can't remember whether it was daffodils or some very straight and strong flowering.

hướng vươn lên của những hình thức sự sống này. Có phải đó là hoa thủy tiên không? Ai thực sự hiểu thực vật học sẽ nhận ra chỗ tôi nói sai ở đây, nhưng tôi không nhớ đó là hoa thủy tiên hay một loài cây hoa nào khác có thân rất thẳng và cứng cáp.

[26] No further do they reach.

[26] Họ không vươn xa hơn nữa.

Nevertheless, the goal of reaching towards the heavens was the same

Tuy nhiên, mục tiêu vươn tới các cõi trời đều giống nhau

No further do they reach.

Họ không vươn xa hơn nữa.

[27] Upon the lot of each, nine points of light appear, reflected in the heavens;

[27] Trên mảnh đất của mỗi người, chín điểm sáng xuất hiện, phản chiếu trên trời cao;

You kind of wonder whether the nine Pleiades are involved there and the number nine of completeness: the seven stars plus the two parents, and having to do with the development of the form above all else. It's a very third-ray kind of center, and the number of the third ray is nine.

Người ta có thể tự hỏi liệu chín ngôi sao của cụm Thất Nữ có liên quan ở đây không, cùng với số chín của sự hoàn tất: bảy ngôi sao cộng với hai đấng cha mẹ, và trên hết là liên quan đến sự phát triển của hình tướng. Đó là một trung tâm mang tính chất cung ba rất rõ, và con số của cung ba là chín.

No further do they reach. Upon the lot of each, nine points of light appear, reflected in the heavens;

Họ không vươn xa hơn nữa. Trên phần đất của mỗi người, chín điểm ánh sáng xuất hiện, phản chiếu trong các cõi trời;

[28] they brought to seeding point that human seed which has within it that which is not of man.

[28] những điểm sáng ấy đưa hạt giống nhân loại đến lúc kết hạt, hạt giống vốn chứa bên trong điều không thuộc về con người.

It sounds like man is a composite being. A number of different, well, maybe kingdoms, or we can look at that as hierarchies, participate in his form. There seems to be the promotion of those aspects of the form and energy system of man which are not of

Nghe có vẻ con người là một sinh linh tổng hợp. Một số giới khác nhau, có lẽ vậy, hoặc có thể xem đó là các Huyền Giai, cùng tham gia vào hình tướng của y. Dường như có sự thúc đẩy những phương diện trong hình tướng và hệ thống năng lượng của con người vốn

man himself, but accompany him on his journey.

không thuộc về chính y, nhưng đồng hành với y trên hành trình.

[29] The light produced the germination and thus the new and better forms of life.

[29] Ánh sáng làm nảy mầm và qua đó tạo ra những hình thức sống mới và tốt đẹp hơn.

Light improves form, is what we're learning here. I'm glad the Tibetan undertook this. I can only think what the original might have been.

Điều chúng ta đang học ở đây là ánh sáng cải thiện hình tướng. Tôi mừng vì Chân sư Tây Tạng đã đảm nhận việc này. Tôi chỉ có thể hình dung nguyên bản có lẽ đã như thế nào.

[30] And yet the form remains and yet its quality is changed.

[30] Tuy nhiên, hình tướng vẫn còn, nhưng phẩm tính của nó đã thay đổi.

As it reaches up, it carries more and more of the higher frequencies, which changes quality. The higher frequencies elevate quality.

Khi vươn lên, hình tướng mang ngày càng nhiều tần số cao hơn, khiến phẩm tính thay đổi. Các tần số cao hơn nâng cao phẩm tính.

[31] (I can find no better word than `quality' wherewith to translate the ancient symbol).

[31] (Tôi không tìm được từ nào tốt hơn `phẩm tính' để dịch biểu tượng cổ ấy).

You can understand that DK is not reading from English words, but from some Senzar-like presentation, symbolic presentation.

Các bạn có thể thấu hiểu rằng Chân sư DK không đọc những từ tiếng Anh, mà đọc một cách trình bày nào đó giống tiếng Senzar, một cách trình bày bằng biểu tượng.

[32] Some things are lost and disappear and rightly so. Some newer modes of life and what life builds appear, and thus the fifth is seen on earth like to the second and nurtured by the fourth.

[32] Một số điều mất đi và biến mất, và điều đó là đúng đắn. Một số phương thức sống mới hơn cùng những gì sự sống kiến tạo xuất hiện, và như thế giới thứ năm hiện ra trên Trái Đất, giống như giới thứ hai và được giới thứ tư nuôi dưỡng.

That's interesting because we have learned that the fifth kingdom in nature essentially lives off of the fourth kingdom. I don't know how to describe that, but there's some sort of nourishment, some sort of nourishment that is taken in that way. I think it is 'the fifth feeds off the fourth.' I think it's in the

Điều đó thật thú vị vì chúng ta đã học rằng giới thứ năm trong thiên nhiên về cơ bản sống nhờ giới thứ tư. Tôi không biết diễn tả thế nào, nhưng có một dạng dưỡng chất nào đó, một dạng dưỡng chất được tiếp nhận theo cách ấy. Tôi nghĩ câu đó là "giới thứ năm sống nhờ giới thứ tư". Tôi nghĩ câu ấy nằm

rules, maybe the sixth rule for disciples and initiates. Is that possible? Let's just see quickly.

trong các quy luật, có lẽ là quy luật thứ sáu dành cho các đệ tử và điểm đạo đồ. Có phải vậy không? Chúng ta hãy xem nhanh.

The fifth feeds on the fourth.

Cái thứ năm lấy cái thứ tư làm dưỡng chất.

Something like that. It's from *The Rays and the Initiations*, and it's somewhere around the twenties, I believe. The CD-ROM has been a wonderful addition. It's usually about food when we're dealing with number six. It's kind of a Virgo rule.

Đại ý như vậy. Câu ấy trích từ *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, và tôi tin là ở đâu đó trong các trang hai mươi. Đĩa CD-ROM là một bổ sung tuyệt vời. Khi đề cập đến số sáu, thường là nói về thức ăn. Đây là một quy luật mang tính chất Xử Nữ.

Let the group know that life is one and naught can ever take or touch that life. Let the group know the vivid, flaming, drenching Life that floods the fourth when the fifth is known.

Hãy để nhóm biết rằng sự sống là một, và không gì có thể tước đoạt hay chạm tới sự sống ấy. Hãy để nhóm biết Sự Sống mãnh liệt, rực cháy, thấm đẫm, tuôn ngập cái thứ tư khi cái thứ năm được biết đến.

The fifth feeds on the fourth. (*RI*, p. 21)

Cái thứ năm lấy cái thứ tư làm dưỡng chất. (*RI*, tr. 21)

Each one of these is so profound, and we look forward to the time when we as more advanced students in our groups can really, really benefit from these particular rules. Anyway, that's rule six. You'll notice probably that there is an astrological connection, for a while at least, with a number of these rules. Maybe a ray connection, maybe an astrological connection. There's always a hidden design behind the way certain lists are presented and the way DK presents them to us.

Mỗi quy luật này đều vô cùng sâu sắc, và chúng ta mong đến lúc, với tư cách những đạo sinh tiến bộ hơn trong các nhóm của mình, chúng ta có thể thực sự, thực sự hưởng lợi từ những quy luật cụ thể này. Dù sao, đó là quy luật thứ sáu. Có lẽ các bạn sẽ nhận thấy một số quy luật này có mối liên hệ chiêm tinh, ít nhất là trong một thời gian. Có lẽ là mối liên hệ với cung, có lẽ là mối liên hệ chiêm tinh. Luôn có một sự sắp đặt ẩn sau cách trình bày những danh sách nhất định và cách Chân sư DK trình bày chúng cho chúng ta.

and thus the fifth is seen on earth like to the second and nurtured by the fourth.

và như thế giới thứ năm hiện ra trên trần gian tương tự giới thứ hai và được giới thứ tư nuôi dưỡng.

The fourth is meant to feed on the second, and the fifth feeds on the fourth, and the animal kingdom is not meant to provide the

Giới thứ tư vốn phải lấy giới thứ hai làm dưỡng chất, và giới thứ năm lấy giới thứ tư làm dưỡng chất; giới động vật vốn không

food for the fourth. It's something about the relationship between the being who informs the fourth or human kingdom and the being that informs the third. They are rather at war with each other, or have been, and there's been quite a karma involving the animal body of the fourth kingdom in nature.

phải là nguồn thức ăn cho giới thứ tư. Điều này có liên quan đến mối quan hệ giữa Sinh Mệnh thấm nhuần giới thứ tư, tức giới nhân loại, và Sinh Mệnh thấm nhuần giới thứ ba. Hai vị khá đối nghịch với nhau, hoặc đã từng như vậy, và đã có khá nhiều nghiệp quả liên quan đến thân thể động vật của giới thứ tư trong thiên nhiên.

Anyway, the proper food for us, for the most part, is the vegetable food, although when necessity strikes, I think, as it did in the life of HPB—and I guess she'd eat anything. Alice Bailey, because of her weakness in the blood, was assigned some sort of diet that included meat. At least that's what the last remaining living member of the disciples in the Tibetan's group told me, and told to Keith Bailey, when we were interviewing her, having discussions with her long ago, long ago.

Dù sao, phần lớn thức ăn thích hợp cho chúng ta là thức ăn thực vật, dù khi hoàn cảnh bắt buộc, tôi nghĩ như trong cuộc đời của Bà HPB—và tôi đoán Bà có thể ăn bất cứ thứ gì. Do tình trạng suy yếu về máu, Bà Alice Bailey được chỉ định một chế độ ăn nào đó có thịt. Ít nhất đó là điều người đệ tử còn sống cuối cùng trong nhóm của Chân sư Tây Tạng đã kể với tôi và Keith Bailey khi chúng tôi phỏng vấn, trò chuyện với bà từ rất lâu, rất lâu trước đây.

[33] Within it are the one, the two, the three and then the fifth. And thus the glory of the One is seen."

[33] Trong giới ấy có giới thứ nhất, thứ hai, thứ ba, rồi đến giới thứ năm. Và như thế vinh quang của Đấng Duy Nhất hiển lộ."

Within the fourth kingdom of nature, you do have the mineral, vegetable and animal kingdoms represented, and eventually you will have the fifth kingdom, or at least the fifth Creative Hierarchy represented. When that begins to occur, the situation is one of glorification.

Trong giới thứ tư của thiên nhiên quả thực có sự hiện diện của giới kim thạch, giới thực vật và giới động vật, và cuối cùng sẽ có sự hiện diện của giới thứ năm, hoặc ít nhất là Huyền Giai Sáng Tạo thứ năm. Khi điều đó bắt đầu xảy ra, đó là một trạng thái hiển vinh.

It does begin to occur at the third initiation of transfiguration. It is said that the Christ was glorified before his three disciples who bowed in reverence, as symbolizing the three vehicles bowing before the internal soul. The glorification comes, and we carry within us the lower kingdoms, and maybe some hierarchies associated with them. We carry as well the kingdom of souls within us

Điều đó quả thực bắt đầu xảy ra ở lần điểm đạo thứ ba, cuộc Biến hình. Người ta nói rằng Đức Christ đã hiển vinh trước ba đệ tử của Ngài, những người cúi mình tôn kính, tượng trưng cho ba hiện thể cúi mình trước linh hồn bên trong. Sự hiển vinh xuất hiện, và chúng ta mang trong mình các giới thấp hơn, cùng có lẽ một số Huyền Giai gắn liền với các giới ấy. Chúng ta cũng mang trong

and the fifth Creative Hierarchy as a potential.

mình giới linh hồn và Huyền Giai Sáng Tạo thứ năm dưới dạng tiềm năng.

Some of us before long, and maybe as much as 80% or 85%, will emerge into the fifth Creative Hierarchy if we become Solar Angels and take the fourth path to Sirius, whereon one is trained to become a Solar Angel. It's all very intricate, isn't it? But you get the sense that there is indeed a plan, there is indeed a purpose, and there is a right way to go. There are wise steps to take, and also there are foolish steps based upon curtailed knowledge and even stubborn, willful ignorance.

Chẳng bao lâu nữa, một số người trong chúng ta, và có lẽ đến 80% hoặc 85%, sẽ bước vào Huyền Giai Sáng Tạo thứ năm nếu chúng ta trở thành các Thái dương Thiên Thần và đi theo con đường thứ tư đến Sirius, nơi người ta được huấn luyện để trở thành một Thái dương Thiên Thần. Tất cả thật phức tạp, phải không? Nhưng các bạn cảm nhận được rằng quả thực có một Thiên Cơ, quả thực có một mục đích, và có một con đường đúng đắn để đi. Có những bước đi sáng suốt, và cũng có những bước đi dại dột do tri thức hạn hẹp, thậm chí do sự vô minh ngoan cố, cố ý.

DK has said

Chân sư DK đã nói

[34] One meaning is obvious if you study with care the implications and relate it to the kingdoms of nature.

[34] Một ý nghĩa sẽ trở nên rõ ràng nếu các bạn nghiên cứu kỹ những hàm ý và liên hệ điều này với các giới trong thiên nhiên.

We've done a little bit of that.

Chúng ta đã làm điều đó đôi chút.

[35] There are of course several meanings to these ancient writings.

[35] Dĩ nhiên, những bản văn cổ này có nhiều ý nghĩa.

Obviously for the aspirant, for the disciple, for the initiate, for the Master or Chohan. All this concentration upon ancient writings has to occur with the idea that there are different levels of interpretation depending upon the point of tension held by the interpreter. The different kingdoms obviously have different points of tension, as do the different Creative Hierarchies.

Rõ ràng là đối với người chí nguyện, đệ tử, điểm đạo đồ, Chân sư hay Chohan. Mọi sự tập trung nghiên cứu những văn bản cổ đều phải đi cùng nhận thức rằng có các cấp độ diễn giải khác nhau, tùy theo điểm tập trung nhất tâm mà người diễn giải duy trì. Hiển nhiên, các giới khác nhau có những điểm tập trung nhất tâm khác nhau, cũng như các Huyền Giai Sáng Tạo khác nhau.

[36] I have referred above to the five streams of energy and have related them to the five centres.

[36] Ở trên, Tôi đã đề cập đến năm dòng năng lượng và liên hệ chúng với năm trung tâm.

Where we have head, heart and throat when we're dealing with Shamballa, Hierarchy and humanity. Then if we're going to be dealing with, let's say, subdiaphragmatic centers, we have to consider both the third and seventh ray of the Jewish force and the first and fifth ray of the material, obstructive forces of the lords of form. Anyway, he's tying this information in with the five streams of energy that he has talked about. He seems to give two rays to the Jewish force and two rays to the materialistic forces.

Ở đây, chúng ta có đầu, tim và cổ họng khi nói đến Shamballa, Thánh đoàn và nhân loại. Nếu xét đến các trung tâm dưới cơ hoành, chúng ta phải xem xét cả cung ba và cung bảy của mãnh lực Do Thái, cùng cung một và cung năm của những mãnh lực vật chất, cản trở của các chúa tể hình tướng. Dù sao, Ngài đang liên kết thông tin này với năm luồng năng lượng mà Ngài đã nói đến. Dường như Ngài gán hai cung cho mãnh lực Do Thái và hai cung cho những mãnh lực duy vật.

Obviously materialism is not what we want, and if anything, we want a spiritualized understanding of the material factors so that they can be used to support the Divine Plan and not used against it.

Rõ ràng chủ nghĩa duy vật không phải là điều chúng ta mong muốn; điều chúng ta muốn là một sự thấu hiểu thấm nhuần tinh thần về các yếu tố vật chất, để có thể sử dụng chúng nhằm hỗ trợ Thiên Cơ thay vì chống lại Thiên Cơ.

I have referred above to the five streams of energy and have related them to the five centres.

Ở trên, Tôi đã đề cập đến năm luồng năng lượng và liên hệ chúng với năm trung tâm.

[37] Let me extend the idea somewhat by pointing out that these five energies are related to the centres or the lotuses to which I referred in *A Treatise on Cosmic Fire*,

[37] Tôi xin mở rộng ý tưởng này đôi chút bằng cách chỉ ra rằng năm năng lượng ấy có liên hệ với các trung tâm hay các hoa sen mà Tôi đã đề cập trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*,

I thought he actually dealt with that to a certain extent already.

Tôi cứ nghĩ Ngài thực ra đã bàn đến điều đó ở một mức độ nào đó rồi.

[38] or to the dynamic point within the lotus,

[38] hoặc với điểm động lực bên trong hoa sen,

There's always a first-ray center and a second-ray sort of flowering and a third-ray support to these chakras. But to work with the jewel in each chakra is a first-ray mode of working, and it's a fast mode of working. If we can really understand the structure of the chakras, we can begin to understand the

Trong những luân xa này luôn có một trung tâm cung một, một dạng khai hoa cung hai và một nền tảng nâng đỡ cung ba. Nhưng làm việc với bảo ngọc trong mỗi luân xa là một phương thức làm việc của cung một, và đó là một phương thức nhanh chóng. Nếu thực sự thấu hiểu cấu trúc của các luân xa,

structure of planets, planets and chakras, and even Solar Logoi and their suns. They all have a similar structure, and they are all chakric in relation to a greater containing being.

chúng ta có thể bắt đầu thấu hiểu cấu trúc của các hành tinh, các hành tinh và các luân xa, và thậm chí các Thái dương Thượng đế cùng những mặt trời của Các Ngài. Tất cả đều có cấu trúc tương tự nhau, và tất cả đều là những luân xa trong mối quan hệ với một Sinh Mệnh lớn hơn bao chứa chúng.

[39] in the case of the first three energies (of Shamballa, the Hierarchy and Humanity) you have the permanent point of life, light and activity in the lotus;

[39] trong trường hợp ba năng lượng đầu tiên (của Shamballa, Thánh đoàn và Nhân loại), các bạn có điểm thường tồn của sự sống, ánh sáng và hoạt động trong hoa sen;

I'm remembering that according to the Monadic ray, being one of the three, finally the monad will anchor either in the head, the heart or the throat.

Tôi nhớ rằng tùy theo cung chân thần, vốn là một trong ba cung, cuối cùng chân thần sẽ neo giữ ở đầu, tim hoặc cổ họng.

in the case of the first three energies (of Shamballa, the Hierarchy and Humanity) you have the permanent point of life, light and activity in the lotus;

trong trường hợp ba năng lượng đầu tiên (của Shamballa, Thánh đoàn và Nhân loại), các bạn có điểm trường tồn của sự sống, ánh sáng và hoạt động trong hoa sen;

I suppose that's the very central point.

Tôi cho rằng đó chính là điểm ở ngay trung tâm.

[40] in the case of that potent energy connected with the Jews, you have a very temporary inflow of energy,

[40] trong trường hợp năng lượng mạnh mẽ liên hệ với người Do Thái, các bạn có một dòng năng lượng chảy vào rất tạm thời,

very temporary inflow of energy,

một dòng năng lượng đi vào rất tạm thời,

Maybe the Jews will evolve under Virgo, which has at present a second and a sixth ray, even though they have inherited and have developed much on the third ray and the seventh ray, and also the soul of Judea is on the first ray. But when you look at Capricorn and Virgo, respectively the Sun sign and rising sign of the Jewish group, you see that Virgo, at least in relation to this solar system, is expressing the soft-line rays.

Có lẽ người Do Thái sẽ tiến hoá dưới ảnh hưởng của Xử Nữ, hiện mang cung hai và cung sáu, dù họ đã thừa hưởng và phát triển nhiều trên cung ba và cung bảy, và linh hồn của Judea cũng thuộc cung một. Nhưng khi xem xét Ma Kết và Xử Nữ, lần lượt là dấu hiệu Mặt Trời và Dấu hiệu mọc của nhóm Do Thái, các bạn thấy rằng Xử Nữ, ít nhất trong mối quan hệ với hệ mặt trời này, đang biểu lộ các cung thuộc dòng mềm. Điều này liên

This has a lot more to do with how the Jewish group will evolve, and you already see signs of it.

quan nhiều hơn đến cách nhóm Do Thái sẽ tiến hoá, và các bạn đã thấy những dấu hiệu của điều đó.

When you see groups like Jews for Jesus, the sixth ray is operative. I was just thinking, there's a lot of advances made by the Jewish group in arts and sciences. I was just reading today of a proposal for a cure of cancer coming out of Israel. I think that there's a lot to offer by the Jewish group and their intense intelligence, and hopefully it will all be integrated properly over the years.

Khi các bạn thấy những nhóm như Người Do Thái vì Đức Jesus, thì cung sáu đang hoạt động. Tôi vừa nghĩ rằng nhóm Do Thái đã đạt được nhiều tiến bộ trong nghệ thuật và khoa học. Hôm nay tôi vừa đọc về một đề xuất chữa trị ung thư từ Israel. Tôi nghĩ nhóm Do Thái cùng trí thông minh mạnh mẽ của họ có rất nhiều điều để cống hiến, và hy vọng rằng qua năm tháng, tất cả sẽ được tích hợp đúng đắn.

in the case of that potent energy connected with the Jews, you have a very temporary inflow of energy,

trong trường hợp năng lượng mạnh mẽ gắn liền với người Do Thái ấy, các bạn có một dòng năng lượng đi vào rất tạm thời,

[41] and in the case of the Forces of Materialism, you have a relatively temporary—though apparently permanent—focal point of reactionary energy.

[41] còn trong trường hợp các Mãnh Lực của Chủ Nghĩa Duy Vật, các bạn có một điểm hội tụ tương đối tạm thời—dù có vẻ thường tồn—của năng lượng phản động.

These things are not going to last. The Jews will be elevated, and the forces of materialism, if they continue to adhere to their chosen obstructive way, will be cut off and destroyed. I don't know how else to put it except to say 'reprocessed.'

Những điều này sẽ không tồn tại mãi. Người Do Thái sẽ được nâng cao, còn các mãnh lực của chủ nghĩa duy vật, nếu tiếp tục bám vào con đường cản trở mà chúng đã chọn, sẽ bị cắt đứt và hủy diệt. Tôi không biết diễn đạt cách nào khác ngoài việc nói là “tái xử lý”.

The worst tragedy would be to be severed from the monad, and then the monad has to begin all over again in a different solar system, going through great difficulty, as the monad always does in the beginning.

Bi kịch tồi tệ nhất là bị cắt lìa khỏi chân thần, rồi chân thần phải bắt đầu lại từ đầu trong một hệ mặt trời khác, trải qua những khó khăn lớn lao, như chân thần luôn phải trải qua lúc ban đầu.

[42] In connection with the petals of the lotus, you will find a close connection with the forces of the five kingdoms in nature;

[42] Về các cánh hoa sen, các bạn sẽ thấy có mối liên hệ mật thiết với các mãnh lực của năm giới trong thiên nhiên;

Here's DK giving us a lot of material under the Law of Correspondences.

Ở đây, Chân sư DK đang cung cấp cho chúng ta rất nhiều tư liệu theo định luật tương ứng.

[43] therefore, to the tabulation which was earlier given I would add the following for your consideration:

[43] do đó, vào bảng đã trình bày trước đây, Tôi muốn thêm những điều sau để các bạn suy xét:

The fifth kingdom is the kingdom of souls, and the heart within the head center, I think, is involved.

Giới thứ năm là giới linh hồn, và tôi nghĩ trung tâm tim bên trong trung tâm đầu có liên quan.

Intuition

Trực giác

It is stimulated. I think the heart center also, but particularly the head center, so it would be the heart within the head and everything within the head that represents the heart. We call it:

Trực giác được kích thích. Tôi nghĩ trung tâm tim cũng vậy, nhưng đặc biệt là trung tâm đầu, nên đó sẽ là trung tâm tim bên trong đầu và mọi thứ bên trong đầu đại diện cho tim. Chúng ta gọi đó là:

spiritual soul

linh hồn tinh thần

I suppose this is the soul which is liberated from the causal confines. With respect to the fourth kingdom, we have:

Tôi cho rằng đây là linh hồn đã thoát khỏi những giới hạn của thể nguyên nhân. Đối với giới thứ tư, chúng ta có:

Intelligence

Trí thông tuệ

It is:

Đó là:

human soul

linh hồn con người

Its consciousness is preoccupied with and absorbed with, at first, the personality and the kinds of vehicles that make the man. That human kingdom is related to:

Lúc đầu, tâm thức của linh hồn này bận tâm và mải mê với phàm ngã cùng các loại hiện thể cấu thành con người. Giới nhân loại ấy liên hệ với:

throat centre

trung tâm cổ họng

But this is interesting, how he does this, because it's a little different.

Nhưng cách Ngài trình bày điều này thật thú vị, vì có đôi chút khác biệt.

With respect to the animal kingdom, it is:

Đối với giới động vật, đó là:

Instinct

Bản năng

It guides you in the right direction, probably because of the guiding power of the informing life of the third kingdom. There's a great intelligence behind all this, but the particular unit of life, not being conscious or self-conscious—not being self-conscious, let's say—is not aware of this guidance. We call that:

Bản năng dẫn dắt theo đúng hướng, có lẽ nhờ quyền năng hướng dẫn của sự sống thấm nhuần giới thứ ba. Đằng sau tất cả những điều này có một trí thông tuệ vĩ đại, nhưng đơn vị sự sống cụ thể ấy, vì không có ý thức hay ngã thức—đúng hơn là không có ngã thức—nên không nhận biết sự hướng dẫn này. Chúng ta gọi đó là:

animal soul

hồn động vật

There are aspects of the human being that can conform to that, especially the way some people do behave. It connects with a subdiaphragmatic center:

Có những phương diện của con người có thể tương ứng với điều đó, đặc biệt khi xét cách hành xử của một số người. Nó liên kết với một trung tâm dưới cơ hoành:

solar plexus

tùng thái dương

Here's the surprise in it all: the vegetable kingdom, it's reaching out in:

Điều bất ngờ trong tất cả những điều này là: giới thực vật đang vươn ra trong:

Sentiency

Khả năng cảm nhận

It has the feeling possibility. The sense of touch is connected with it, feeling and eventual consciousness, and it develops:

Giới này có khả năng cảm giác. Xúc giác gắn liền với nó, cùng với cảm giác và cuối cùng là tâm thức, và nó phát triển:

heart centre

trung tâm tim

Normally we would think of the Spiritual Hierarchy as representing the heart center, but he's pretty well, I think, sticking to the human condition. Then the first kingdom—some people have said the minerals respond:

Thông thường, chúng ta sẽ nghĩ Thánh Đoàn đại diện cho trung tâm tim, nhưng tôi nghĩ ở đây Ngài khá sát với trạng thái con người. Rồi đến giới thứ nhất—một số người đã nói rằng khoáng vật đáp ứng:

sub-consciousness

tiềm thức

base of spine

đáy cột sống

We're getting tremendous power out of this mineral kingdom now, so much so that it is threatening to humanity if not wisely handled.

Hiện nay, chúng ta đang khai thác quyền năng to lớn từ giới kim thạch này, đến mức nó đe dọa nhân loại nếu không được sử dụng một cách minh triết.

We would add this tabulation

Chúng ta sẽ bổ sung bảng này

In connection with the petals of the lotus, you will find a close connection with the forces of the five kingdoms in nature; therefore, to the tabulation which was earlier given I would add the following

Liên quan đến các cánh hoa sen, các bạn sẽ thấy một mối liên hệ mật thiết với các mãnh lực của năm giới trong thiên nhiên; do đó, Tôi muốn bổ sung những điều sau đây vào bảng đã đưa ra trước đó

He does. Here is one of the tabulations earlier given. Can we connect the last tabulation with the one that is here?

Ngài thực sự làm như vậy. Đây là một trong những bảng đã đưa ra trước đó. Chúng ta có thể liên kết bảng cuối cùng với bảng ở đây không?

I think there are some differences in these tabulations, and we may say, 'How can he say this and then say that?' But the apparent contradiction exists within our own minds and our inability to see the fittingness of these relations, how they are actually harmoniously related. I suppose the only difference here is that the heart center would usually be connected, if we look at it in a larger sense, with Hierarchy, and the head center with Shamballa. There's been some variation in this, and man would be connected with the throat center, which it is here.

Tôi nghĩ có một vài khác biệt giữa những bảng này, và chúng ta có thể nói: "Làm sao Ngài có thể nói thế này rồi lại nói thế kia?" Nhưng sự mâu thuẫn bề ngoài ấy nằm trong chính thể trí của chúng ta và trong việc chúng ta không có khả năng thấy sự phù hợp của những mối liên hệ này, thấy chúng thực sự liên hệ hài hòa với nhau như thế nào. Tôi cho rằng khác biệt duy nhất ở đây là, nếu nhìn theo nghĩa rộng hơn, trung tâm tim thường gắn với Thánh Đoàn, còn trung tâm đầu gắn với Shamballa. Đã có một vài biến thể trong cách trình bày này, còn con người sẽ gắn với trung tâm cổ họng, đúng như ở đây.

He adds something that may be a little more familiar to us. He says

Ngài bổ sung một điều có lẽ quen thuộc hơn đôi chút với chúng ta. Ngài nói

[44] To this you may add the following:

[44] Vào đây, các bạn có thể thêm những điều sau:

Shamballa:

Head Lotus

In general, it is:

Kingdom of God

Sometimes maybe Hierarchy is also referred to as the kingdom of God, but more truly Shamballa is:

1st Ray

Of course, the quality is:

Will

Quality of Will

This is all in the larger sense, beyond the human and beyond the lower kingdoms, because when we're into Shamballa, we're pretty much into the seventh kingdom. The sixth and seventh kingdoms have not really been treated here.

In order to enter Shamballa, you have to be a member of the sixth kingdom of planetary life, except maybe for some special entry privileges for Masters, fifth-degree initiates on the first ray. Then the Hierarchy, I guess we relate that to:

Heart Centre

He calls it:

Kingdom of Souls

Shamballa:

Hoa Sen Đầu

Nói chung, đó là:

Thiên Giới

Đôi khi có lẽ Thánh Đoàn cũng được gọi là Thiên Giới, nhưng đúng hơn thì Shamballa là:

Cung một

Dĩ nhiên, phẩm tính là:

Ý Chí

Phẩm tính Ý Chí

Tất cả những điều này đều theo nghĩa rộng hơn, vượt ngoài nhân loại và các giới thấp, bởi khi đi vào Shamballa, chúng ta gần như đang đi vào giới thứ bảy. Giới thứ sáu và thứ bảy thực sự chưa được đề cập đến ở đây.

Để đi vào Shamballa, các bạn phải là thành viên của giới thứ sáu trong sự sống hành tinh, có lẽ ngoại trừ một số đặc quyền gia nhập dành cho các Chân sư, những điểm đạo đồ bậc năm thuộc cung một. Rồi đến Thánh Đoàn, tôi đoán chúng ta liên hệ đoàn thể ấy với:

Trung Tâm Tim

Ngài gọi đó là:

Giới Linh Hồn

That is exactly what humanity is trying to enter at this point.

Đó chính là giới mà nhân loại đang cố gắng bước vào lúc này.

It's how the plant metaphor enters here, because we're told that whoever loves flowers is on the path of the heart. The whole idea of the flowering of consciousness is very much related to the Hierarchy per se. Then man himself is called the seven-leaved plant, Saptaparna, seven-leaved plant. I suppose this relates to the different principles that man includes in his energy system.

Đó là cách ẩn dụ về thực vật xuất hiện ở đây, bởi chúng ta được cho biết rằng ai yêu hoa thì đang ở trên con đường của trái tim. Toàn bộ ý tưởng về sự nở hoa của tâm thức liên hệ rất mật thiết với chính Thánh Đoàn. Rồi bản thân con người được gọi là cây bảy lá, Saptaparna, cây bảy lá. Tôi cho rằng điều này liên hệ với các nguyên khí khác nhau mà con người bao hàm trong hệ thống năng lượng của mình.

When it comes to humanity, notice this is kind of interesting:

Khi nói đến nhân loại, hãy lưu ý điều khá thú vị này:

Throat Centre

Trung Tâm Cổ Họng

Kingdom of man

Giới con người

That's not a term usually used. His method is:

Đó không phải là một thuật ngữ thường dùng. Phương pháp của con người là:

Harmony through Conflict

Hài Hòa qua Xung Đột

He works on:

Con người hoạt động trên:

4th Ray

Cung bốn

But you have to notice that the third ray is the usual customary ruler of the throat center. We have one of these rearrangements going on again. We can certainly understand how the fourth kingdom and the fourth Creative Hierarchy work on the fourth ray, but the assignment to the throat center is maybe surprising in some ways.

Nhưng các bạn phải lưu ý rằng cung ba là yếu tố cai quản thông thường của trung tâm cổ họng. Một lần nữa, chúng ta lại gặp một trong những sự sắp xếp lại này. Chắc chắn chúng ta có thể thấu hiểu cách giới thứ tư và Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư hoạt động trên cung bốn, nhưng việc gắn chúng với trung tâm cổ họng có lẽ gây bất ngờ ở một vài phương diện.

In other references, man is associated with the ajna center, and there you definitely do have the fourth ray. Here is:

Trong những tài liệu tham khảo khác, con người gắn với trung tâm ajna, và ở đó chắc chắn có cung bốn. Ở đây là:

Quality of Acquisitiveness

Phẩm tính Thu Tích

This is again something that is unexpected. But if you study the beginning of *Letters on Occult Meditation*, you will see that the third ray destroys the causal body through acquisition. Frequently man is connected with the throat, and then you can't escape the association of the third ray. Eventually, after a lot of acquisition of the needed quality into the causal body, it just sort of falls apart. That's one way the third-ray souls obviously operate.

Một lần nữa, đây là điều bất ngờ. Nhưng nếu nghiên cứu phần đầu của *Thư Về Tham thiền Huyền môn*, các bạn sẽ thấy cung ba hủy diệt thể nguyên nhân thông qua sự thu tích. Con người thường gắn với cổ họng, và khi ấy các bạn không thể tránh khỏi mối liên hệ với cung ba. Cuối cùng, sau khi thu tích rất nhiều phẩm tính cần thiết vào thể nguyên nhân, thể này dường như tự tan rã. Đó rõ ràng là một cách hoạt động của các linh hồn cung ba.

Then we come to the Jewish force, which certainly we know is connected with the third ray, first ray and third ray. First ray is the soul of Judea, and the third ray is the personality of Judea.

Rồi chúng ta đến với mãnh lực Do Thái, mà chắc chắn chúng ta biết là gắn với cung ba, cung một và cung ba. Cung một là linh hồn của Judea, và cung ba là phàm ngã của Judea.

Of course the second ray is being built in, and that's happening over the coming centuries, so that maybe 500 years ahead, or 400 years ahead, the Jews will take their proper integrated place. It will signal that so many of the energies of the previous solar system ruled by the separative third ray will be finally integrated into the themes and energy patterns of the second major solar system, which is ours. The fifth solar system in general is the second major solar system.

Dĩ nhiên, cung hai đang được bồi đắp, và điều đó sẽ diễn ra trong những thế kỷ sắp tới, để có lẽ 500 năm nữa, hoặc 400 năm nữa, người Do Thái sẽ đảm nhận vị trí thích hợp của mình trong sự tích hợp. Điều đó sẽ báo hiệu rằng rất nhiều năng lượng của hệ mặt trời trước, do cung ba mang tính chia rẽ cai quản, cuối cùng sẽ được tích hợp vào các chủ đề và mô hình năng lượng của hệ mặt trời chủ yếu thứ hai, tức hệ mặt trời của chúng ta. Hệ mặt trời thứ năm trong toàn bộ chuỗi là hệ mặt trời chủ yếu thứ hai.

Active Intelligence

Trí Thông Tuệ Hoạt Động

It is the key here, and it's kind of interesting to see acquisitiveness associated with the fourth ray.

Đó là chìa khóa ở đây, và khá thú vị khi thấy tính thu tích gắn với cung bốn.

It's such a third-ray factor in a way. Here is:

Theo một nghĩa nào đó, nó là một yếu tố rất đặc trưng của cung ba. Ở đây là:

Quality of Separativeness

Phẩm tính Chia Rẽ

We've seen always with the third ray and its type of thought that at first it is very separative, and rotary motion does manage to separate the unit from the context. I don't know if we would call it individualization, but there's a way through rotary motion that a kind of separate existence is emphasized, which is individual and which is necessary at first.

Chúng ta luôn thấy rằng cung ba và lối tư duy của nó lúc đầu rất mang tính chia rẽ, và chuyển động xoay thực sự tách đơn vị ra khỏi bối cảnh. Tôi không biết liệu chúng ta có gọi đó là biệt ngã hóa hay không, nhưng thông qua chuyển động xoay, một dạng tồn tại riêng biệt được nhấn mạnh, mang tính cá thể và cần thiết lúc ban đầu.

You can't have unity until the separation has occurred, because unity is a relationship existing between previously separated items, but they've come together in harmony. Of course the fourth ray is involved in that. We've got some different perspectives going on here. He says we can add this to the material that we've already studied about the five types of force, including the Jewish force, the material force, and the earlier relationship of the various types of consciousness, you might say—intuition, intelligence, instinct, sentiency, response—to the various kingdoms and their type of soul, which is really their type of consciousness, and then the particular center which is activated in relation to these kingdoms.

Không thể có sự hợp nhất cho đến khi sự phân tách đã xảy ra, bởi hợp nhất là một mối quan hệ giữa những thành phần trước đó tách biệt, nhưng nay đã đến với nhau trong hài hòa. Dĩ nhiên, cung bốn có liên quan đến điều đó. Ở đây, chúng ta đang có một vài góc nhìn khác nhau. Ngài nói chúng ta có thể bổ sung điều này vào tư liệu đã nghiên cứu về năm loại mãnh lực, bao gồm mãnh lực Do Thái, mãnh lực vật chất, và mối liên hệ đã nêu trước đó giữa các loại tâm thức khác nhau, có thể nói như vậy—trực giác, trí thông tuệ, bản năng, khả năng cảm nhận, sự đáp ứng—với các giới khác nhau cùng loại linh hồn của chúng, thực sự chính là loại tâm thức của chúng, rồi đến trung tâm cụ thể được kích hoạt trong mối liên hệ với những giới này.

Remember the solar plexus is ruled by Mars, at least in the beginning, and the animal kingdom is very much ruled by Mars. Notice the human kingdom here is related to the throat center. The throat center is always connected with the third ray, but something peculiar should be considered: the throat center is conditioned by Mercury, the planet of thought and speech. Mercury has a strong

Hãy nhớ rằng tùng thái dương do Sao Hỏa cai quản, ít nhất là lúc ban đầu, và giới động vật chịu sự cai quản rất mạnh của Sao Hỏa. Hãy lưu ý rằng ở đây giới nhân loại liên hệ với trung tâm cổ họng. Trung tâm cổ họng luôn gắn với cung ba, nhưng cần xét một điều đặc biệt: trung tâm cổ họng chịu ảnh hưởng của Sao Thủy, hành tinh của tư duy và lời nói. Sao Thủy có cung bốn mạnh ở cấp

fourth ray on its soul level, as well as maybe a third ray on the personality level and a third ray on still higher Monadic levels.

độ linh hồn, cũng như có lẽ có cung ba ở cấp độ phàm ngã và cung ba ở các cấp độ chân thần còn cao hơn nữa.

The ultimate for Venus is the second-ray monad, the ultimate monad. A sixth-ray monad is involved, and the ultimate for Mercury is the third-ray monad, I believe anyway, and the fifth-ray submonad is involved. As for Vulcan, you would think it would go with those two, but I believe again that the final ray for Vulcan is a fourth-ray monad, and maybe merging into a second ray. I can't be sure about that, but I believe its association with light and with brilliance and with the soul and all that indicates that possible second ray.

Đối với Sao Kim, cấp độ tối hậu là chân thần cung hai, chân thần tối hậu. Có một chân thần cung sáu tham dự, còn đối với Sao Thủy, cấp độ tối hậu là chân thần cung ba, ít ra tôi tin là như vậy, và có một chân thần phụ cung năm tham dự. Về Vulcan, các bạn sẽ nghĩ rằng hành tinh này cũng tương tự hai hành tinh ấy, nhưng một lần nữa tôi tin rằng cung cuối cùng của Vulcan là một chân thần cung bốn, và có lẽ sẽ dung nhập vào cung hai. Tôi không thể chắc chắn về điều đó, nhưng tôi tin mối liên hệ của hành tinh này với ánh sáng, với sự rực rỡ, với linh hồn và tất cả những điều ấy chỉ ra khả năng có cung hai.

It's so close to the second-ray Sun, but in time these things will be revealed. For the moment we have speculations, hopefully a little bit intelligent, but obviously we wait to be proved either correct or incorrect. It reminds me that at the third initiation, and at the fifth really, there's some kind of thesis that has to be put forward, at least at the third degree, by the would-be initiate. That thesis is proposing some kind of mental proposition related to the teaching, and it will be eventually proved either correct or incorrect, but it's on the plane of mind that this is done.

Vulcan ở rất gần Mặt Trời cung hai, nhưng theo thời gian, những điều này sẽ được mặc khải. Hiện giờ chúng ta có những suy đoán, hy vọng là có đôi chút sáng suốt, nhưng rõ ràng chúng ta chờ xem chúng sẽ được chứng minh là đúng hay sai. Điều đó nhắc tôi nhớ rằng ở lần điểm đạo thứ ba, và thực sự cả lần thứ năm, người sắp trở thành điểm đạo đồ phải trình bày một dạng luận đề nào đó, ít nhất là ở bậc ba. Luận đề ấy đề xuất một mệnh đề trí tuệ nào đó liên quan đến giáo huấn, và cuối cùng sẽ được chứng minh là đúng hoặc sai, nhưng việc này diễn ra trên cõi trí.

When it comes to the Master, he works on what's called his masterpiece. I suppose it has a very esoteric origin, when you think of the masterpiece. For DK, these writings that he was doing, and the secret founding of the Theosophical Society and his work with Blavatsky—all of these three foci of Blavatsky, Bailey, and who knows who may be next, are part of DK's masterpiece. The

Khi nói đến Chân sư, Ngài thực hiện điều được gọi là kiệt tác của mình. Tôi cho rằng từ này có nguồn gốc rất huyền bí, khi suy nghĩ về kiệt tác. Đối với Chân sư DK, những tác phẩm Ngài đang viết, cùng việc bí mật thành lập Hội Thông Thiên Học và công việc của Ngài với Bà Blavatsky—cả ba tiêu điểm này, Bà Blavatsky, Bà Bailey, và ai biết được người tiếp theo có thể là ai, đều là một phần trong

question is sometimes asked: has he moved on, and has he become a sixth-degree initiate?

kiệt tác của Chân sư DK. Đôi khi người ta đặt câu hỏi: Ngài đã tiến lên và trở thành điểm đạo đồ bậc sáu chưa?

I just don't know about that, but I would say that his masterpiece will be completed when the third series of bridging treatises is not only complete, but released to humanity in whatever form it may appear. All of these things, it's a big mercurial job, and DK has so much of the planet Mercury because he is the messenger, after all, of the Hierarchy at this time. He has a lot of connection with Mercury and with Gemini. We're always linking things up when it comes to him, and trying to get the completed picture and unify that picture under a higher synthesizing planet, although Mercury has plenty of unification within it through its fourth ray and through its relationship aspects.

Tôi thực sự không biết điều đó, nhưng tôi cho rằng kiệt tác của Ngài sẽ hoàn tất khi bộ khảo luận bắc cầu thứ ba không chỉ hoàn thành mà còn được công bố cho nhân loại dưới bất cứ hình thức nào nó có thể xuất hiện. Tất cả những điều này là một công việc lớn mang tính Sao Thủy, và Chân sư DK mang rất nhiều ảnh hưởng của hành tinh Sao Thủy, vì suy cho cùng Ngài là sứ giả của Thánh Đoàn vào lúc này. Ngài có nhiều liên hệ với Sao Thủy và Song Tử. Khi nói đến Ngài, chúng ta luôn liên kết các sự việc, cố gắng có được bức tranh hoàn chỉnh và hợp nhất bức tranh ấy dưới một hành tinh tổng hợp cao hơn, mặc dù bản thân Sao Thủy cũng có rất nhiều khả năng hợp nhất thông qua cung bốn và các phương diện quan hệ của hành tinh này.

[45] These can be linked up with the kingdoms in nature, but in this particular cycle it is not possible to fit them in such a way that the correspondence will appear to you as accurate.

[45] Có thể liên kết những điều này với các giới trong thiên nhiên, nhưng trong chu kỳ đặc biệt này, không thể sắp xếp chúng theo cách khiến sự tương ứng có vẻ chính xác đối với các bạn.

He's already given us a warning. We speculate, we try to understand, but we're probably not accurate, just as he rather solemnly said, 'Try to figure out what the Solar Angel is. You won't succeed, but something about the effort will help you.' That's what we're doing.

Ngài đã cảnh báo chúng ta rồi. Chúng ta suy đoán, cố gắng thấu hiểu, nhưng có lẽ chúng ta không chính xác, cũng như Ngài đã nói khá trang nghiêm: “Hãy cố tìm hiểu Thái dương Thiên Thần là gì. Các bạn sẽ không thành công, nhưng nỗ lực ấy sẽ đem lại một điều gì đó giúp ích cho các bạn.” Đó là điều chúng ta đang làm.

There's so much here, wonderful material from the Master that he proposes as fact, and we have to see: do we really understand what he's saying, and can we extend what he has said via the intuition into areas that perhaps he has not articulated?

Ở đây có rất nhiều điều, những tư liệu tuyệt vời từ Chân sư mà Ngài đưa ra như những sự thật, và chúng ta phải xem: liệu chúng ta có thực sự thấu hiểu điều Ngài đang nói, và có thể thông qua trực giác mở rộng những điều

Ngài đã nói sang các lĩnh vực mà có lẽ Ngài chưa diễn đạt rõ hay không?

[46] The mineral kingdom and the Forces of Materialism do not really coincide today,

[46] Ngày nay, giới kim thạch và các Mãnh Lực của Chủ Nghĩa Duy Vật không thực sự trùng khớp,

I thought of one way in which I thought they would coincide, namely that humanity can be destroyed, which is what I think the forces of materialism want to do, at least according to Madame Roerich: to blow it all up and float away on the wreck.

Tôi đã nghĩ đến một cách mà theo tôi chúng có thể trùng khớp, cụ thể là nhân loại có thể bị hủy diệt, điều mà tôi nghĩ các mãnh lực của chủ nghĩa duy vật muốn làm, ít nhất là theo Bà Roerich: cho nổ tung tất cả rồi trôi đi trên đống đổ nát.

Anyway, the power of the mineral kingdom would be involved in the fire of atomic energy, which would do the destruction. But let's see the more subtle thing that DK is really hinting at.

Dù sao, quyền năng của giới kim thạch sẽ tham dự vào ngọn lửa của năng lượng nguyên tử, thứ sẽ thực hiện sự hủy diệt. Nhưng hãy xem điều tinh tế hơn mà Chân sư DK thực sự đang ám chỉ.

The mineral kingdom and the Forces of Materialism do not really coincide today,

Ngày nay, giới kim thạch và các Mãnh Lực của Chủ Nghĩa Duy Vật không thực sự trùng khớp,

[47] for the one works through the sacral centre at this time, and the other through the centre at the base of the spine.

[47] vì vào lúc này, một bên hoạt động qua trung tâm xương cùng, còn bên kia qua trung tâm ở đáy cột sống.

I'm guessing that the mineral kingdom is working through the base of the spine, and the Black Lodge is working through the sacral center.

Tôi đoán rằng giới kim thạch đang hoạt động qua đáy cột sống, còn Hắc đoàn đang hoạt động qua trung tâm xương cùng.

They are lords of form, after all, and the sacral center is what provides the form. Also our friend Mars has a pretty prominent, cutting fifth ray, and I think we can identify these forces of rebellion: rebellion in the previous solar system, and if they were there on the Moon Chain, rebellion there, and rebellion now. They just are rebelling against the second aspect, and they have a strong Martian coloring. I want to keep on talking

Suy cho cùng, họ là những chúa tể của hình tướng, và trung tâm xương cùng chính là nơi cung cấp hình tướng. Ngoài ra, người bạn Sao Hỏa của chúng ta có một cung năm khá nổi bật, mang tính chia cắt, và tôi nghĩ chúng ta có thể nhận diện các mãnh lực nổi loạn này: sự nổi loạn trong hệ mặt trời trước, và nếu chúng đã có mặt trên Dãy Mặt Trăng thì có sự nổi loạn ở đó, cùng sự nổi loạn hiện nay. Chúng đang nổi loạn chống lại phương diện thứ hai, và mang sắc thái Sao Hỏa rất

here if I possibly can. This would be our hour one finished, and hour two begins.

mạnh. Tôi muốn tiếp tục nói ở đây nếu có thể. Đến đây là hết giờ thứ nhất, và giờ thứ hai bắt đầu.

He's showing the ways in which there is variation. The sacral center is not considered to be a permanent evocation, and you kind of wonder—there was a division of the sexes that occurred in Lemurian times before individualization, I think. The sacral center is involved in sustaining this division until such a time as there is a, let's call it, hermaphroditic reunification of the sexes, such as exists with, let's say, our planet, which is sometimes called the divine hermaphrodite.

Ngài đang cho thấy những cách biến đổi khác nhau. Trung tâm xương cùng không được xem là một sự gợi lên thường tồn, và điều đó khiến chúng ta tự hỏi—tôi nghĩ đã có sự phân chia giới tính vào thời Lemuria trước khi diễn ra biệt ngã hóa. Trung tâm xương cùng có liên quan đến việc duy trì sự phân chia này cho đến khi diễn ra điều mà chúng ta có thể gọi là sự tái hợp lưỡng tính, như trường hợp hành tinh của chúng ta, đôi khi được gọi là đấng lưỡng tính thiêng liêng.

Anyway, the reunion of the sexes in a single being is, I believe, destined. Then there's the question of how long the sacral center which has been serving that division needs to persist. Remember, division, it's Martian. Mars is everything that cuts, and the fifth ray rules the Law of Cleavage, and Mars is not so much red as it is orange, which is a fifth-ray color.

Dù sao, tôi tin rằng sự tái hợp hai giới tính trong một sinh linh duy nhất là điều đã định. Rồi có câu hỏi rằng trung tâm xương cùng, vốn phục vụ sự phân chia ấy, cần tồn tại bao lâu nữa. Hãy nhớ, sự phân chia mang tính Sao Hỏa. Sao Hỏa là tất cả những gì chia cắt, và cung năm cai quản Định luật Phân Ly; Sao Hỏa thiên về màu cam hơn là màu đỏ, mà màu cam là một màu của cung năm.

Let's just say that maybe as the planet Mars moves towards sacredness—and I don't know, will it be merging with Venus, like the Earth probably will merge with Venus?—there will be less of the necessity to sustain the division of the sexes. But DK is clear that that doesn't mean that people should look at this day for a physical hermaphroditism. It's more of a psychological state, and is not, I don't know, not party to so many variations from the law, or you could call them perversions.

Có lẽ khi hành tinh Sao Hỏa tiến đến tính thiêng liêng—và tôi không biết liệu nó có dung nhập với Sao Kim, như Trái Đất có lẽ sẽ dung nhập với Sao Kim hay không?—thì nhu cầu duy trì sự phân chia giới tính sẽ giảm bớt. Nhưng Chân sư DK nói rõ rằng điều đó không có nghĩa là con người ngày nay nên hướng đến trạng thái lưỡng tính về thể xác. Đó thiên về một trạng thái tâm lý, và tôi không biết nữa, nó không dự phần vào rất nhiều biến thể lệch khỏi định luật, hay các bạn có thể gọi chúng là những sự lệch lạc.

There's always been a rebellion against the law. Human beings have a lot of will, and maybe even the first ray is involved in the will of the human being. For that reason the

Luôn có sự nổi loạn chống lại định luật. Con người có rất nhiều ý chí, và có lẽ ngay cả cung một cũng tham dự vào ý chí của con người. Vì lý do đó, cung một bị sử dụng sai

misused first ray rebels and kicks against the barriers and wants to go farther into that which is forbidden, as he said happened in Atlantean days.

lạc nổi loạn, chống lại các rào cản và muốn tiến sâu hơn vào điều bị cấm, như Ngài đã nói là từng xảy ra vào thời Atlantis.

I know there's a lot of battle going on about that, as we are under Libra right now on this planet and we're working out the whole question of the relationship between the sexes. But maybe some clarity will come into focus the further we proceed, and the more we know about reincarnation and the future of the soul. Right now so few know about it, and everything is cast in terms of one life.

Tôi biết đang có rất nhiều tranh đấu quanh vấn đề ấy, vì hiện nay trên hành tinh này chúng ta chịu ảnh hưởng của Thiên Bình và đang giải quyết toàn bộ vấn đề về mối quan hệ giữa hai giới. Nhưng có lẽ vấn đề sẽ dần sáng tỏ hơn khi chúng ta tiến xa hơn và biết nhiều hơn về luân hồi cùng tương lai của linh hồn. Hiện giờ rất ít người biết về điều đó, và mọi sự đều được nhìn trong khuôn khổ một kiếp sống.

[48] Esoteric students must always remember that no correspondences are correct and entirely accurate in their parallelism in this solar system of changing forces, shifting cycles and constant mutation directed towards the inscrutable ends of Deity

[48] Các đạo sinh huyền bí học phải luôn nhớ rằng không có sự tương ứng nào đúng và hoàn toàn chính xác trong mối quan hệ song song của chúng trong hệ mặt trời này, với những mãnh lực luôn thay đổi, những chu kỳ luôn chuyển dịch và sự biến đổi không ngừng hướng tới những mục đích khôn dò của Thượng đế—

Whether that's the Solar Logos, or even the inscrutable ends of our own planetary Deity.

Dù đó là Thái dương Thượng đế, hay thậm chí là những cứu cánh khôn dò của chính Thượng đế hành tinh của chúng ta.

[49] inscrutable as far as the human consciousness is concerned.

[49] khôn dò đối với tâm thức con người.

Let's just say that the Law of Mutation forbids entire accuracy when considering correspondences. The ends of our solar God, and the ends of our planetary Deity, remain inscrutable to humanity.

Có thể nói Định luật Biến Chuyển không cho phép sự chính xác hoàn toàn khi xét các mối tương ứng. Những cứu cánh của Thượng đế thái dương của chúng ta và những cứu cánh của Thượng đế hành tinh của chúng ta vẫn khôn dò đối với nhân loại.

DK's given us certain hints. We know that our particular planet will have a very important relationship to the progress of our solar Deity, because our planet is the

Chân sư DK đã cho chúng ta một vài gợi ý. Chúng ta biết hành tinh cụ thể của mình sẽ có một mối liên hệ rất quan trọng với sự tiến bộ của Thượng đế thái dương của chúng ta,

base of the spine for that solar Deity, and it cannot progress beyond its third and fourth and even fifth initiation without the activation of the base of the spine, especially at the fifth initiation.

bởi hành tinh của chúng ta là trung tâm đáy cột sống của Thượng đế thái dương ấy, và Ngài không thể tiến vượt qua lần điểm đạo thứ ba, thứ tư, thậm chí thứ năm mà không kích hoạt trung tâm đáy cột sống, đặc biệt ở lần điểm đạo thứ năm.

[50] They remain inscrutable to humanity, because the three major ends or purposes which affect you, for instance, as members of the fourth kingdom in nature are:

[50] Những mục đích ấy vẫn khôn dò đối với nhân loại, bởi chẳng hạn, ba mục đích hay chủ đích chính tác động đến các bạn, với tư cách là thành viên của giới thứ tư trong thiên nhiên, là:

This wonderful book and these essays really are full of light, giving us perspectives that we need.

Cuốn sách tuyệt vời này và những bài luận này thực sự tràn đầy ánh sáng, đem lại cho chúng ta những góc nhìn cần thiết.

So much of the uselessness or danger of human behavior has to do with inadequate perspectives, limited perspectives, distorted perspectives. We have to rid humanity of these glamours and illusions and the sort of chaos of maya which prevents people from acting in a clear manner, an effective manner on the physical plane. What does he call it? 'Maya, that unthinking emotional mess.' When I read those words, I said, 'Boy, those words are going to stay with me forever.' When you have a lot of third ray, you've got to watch out for maya, and when he calls it by that name, it makes an impression upon you.

Rất nhiều hành vi vô ích hoặc nguy hiểm của con người có liên quan đến những góc nhìn thiếu đầy đủ, hạn hẹp, méo mó. Chúng ta phải giúp nhân loại thoát khỏi những ảo cảm và ảo tưởng này, cùng tình trạng hỗn loạn của ảo lực ngăn con người hành động rõ ràng, hiệu quả trên cõi hồng trần. Ngài gọi nó là gì? "Ảo lực, mớ cảm xúc hỗn độn không suy nghĩ ấy." Khi đọc những lời đó, tôi nói: "Chà, những lời này sẽ ở lại với tôi mãi mãi." Khi có nhiều cung ba, các bạn phải đề phòng ảo lực, và khi Ngài gọi nó bằng cái tên ấy, điều đó tạo một ấn tượng trong các bạn.

Anyway, for instance, we're reading about three things here.

Dù sao, chẳng hạn, ở đây chúng ta đang đọc về ba điều.

They remain inscrutable to humanity, because the three major ends or purposes which affect you, for instance, as members of the fourth kingdom in nature are:

Những cứu cánh ấy vẫn khôn dò đối với nhân loại, bởi chẳng hạn, ba cứu cánh hay mục đích chủ yếu tác động đến các bạn, với tư cách là những thành viên của giới thứ tư trong thiên nhiên, là:

[51] 1. The direction in which the solar Logos is going upon the Cosmic Path.

[52] Esoterically . . . . . The Way towards the Central Spiritual Sun.

In this case I think we can say it's cosmic Buddhi and it's the Pleiades.

What he gives us is only one being whose path on the way of cosmic evolution leads to the cosmic buddhic plane. Then in *Cosmic Fire* on page 1162, he seems to be saying that the Pleiades are a major source of cosmic Buddhi. There we have two things, the cosmic buddhic plane, cosmic Buddhi, and the Dragon. The Dragon is even a greater source somehow of cosmic Buddhi. These great chakras in the One About Whom Naught May Be Said all have their own rays, beyond the kind of rays that come to us from the Great Bear, larger instantiations of those rays, greater instantiations.

If you hang out with philosophers enough—my son is a philosopher—you get a word like 'instantiation.' I like the word, so I look for opportunities to use it. However, if you have a lot of third ray and you clog your throat center with too many big words, you might just end up coughing, and that's my liability at the moment. Anyway, the path of the Solar Logos towards the Pleiades, towards the Pleiades as the source of cosmic Buddhi.

Maybe there are some other midway points, but every one of the seven solar systems of which ours is one has its destiny to move toward one or other of the constellations, or towards the Pleiades. Finally, it seems that this cluster called the Pleiades, which is, I

[51] 1. Hướng mà Thái dương Thượng đế đang đi trên Đường Đạo Vũ Trụ.

[52] Một cách huyền bí . . . . . Con đường hướng tới Mặt trời Tinh thần Trung Ương.

Trong trường hợp này, tôi nghĩ chúng ta có thể nói đó là Bồ đề vũ trụ và là cụm sao Thất Nữ.

Điều Ngài cho chúng ta biết là chỉ có một Sinh Mệnh mà con đường tiến hoá vũ trụ của Ngài dẫn đến cõi Bồ đề vũ trụ. Rồi trong *Lửa Vũ Trụ* ở trang 1162, dường như Ngài nói rằng cụm sao Thất Nữ là một nguồn chủ yếu của Bồ đề vũ trụ. Ở đó chúng ta có hai điều, cõi Bồ đề vũ trụ, Bồ đề vũ trụ, và chòm sao Thiên Long. Theo một cách nào đó, Thiên Long còn là một nguồn Bồ đề vũ trụ lớn hơn nữa. Những luân xa vĩ đại này trong Đấng Bất Khả Tư Nghị đều có các cung riêng, vượt ngoài loại cung đến với chúng ta từ chòm sao Đại Hùng, những biểu hiện cụ thể lớn hơn, vĩ đại hơn của các cung ấy.

Nếu giao du đủ lâu với các triết gia—con trai tôi là một triết gia—các bạn sẽ tiếp nhận một từ như "sự biểu hiện cụ thể". Tôi thích từ này nên tìm cơ hội sử dụng nó. Tuy nhiên, nếu các bạn có nhiều cung ba và làm tắc nghẽn trung tâm cổ họng bằng quá nhiều từ đao to búa lớn, cuối cùng các bạn có thể bị ho, và đó là điểm yếu của tôi lúc này. Dù sao, con đường của Thái dương Thượng đế hướng đến cụm sao Thất Nữ, hướng đến cụm sao Thất Nữ như nguồn Bồ đề vũ trụ.

Có lẽ còn một vài điểm trung gian khác, nhưng mỗi hệ trong bảy hệ mặt trời, mà hệ của chúng ta là một trong số đó, đều có vận mệnh tiến đến một chòm sao nào đó, hoặc đến cụm sao Thất Nữ. Cuối cùng, dường như cụm sao được gọi là Thất Nữ này, theo tôi, là

think, a great representation of our particular One About Whom Naught May Be Said—such a versatile term. I think our particular One About Whom Naught May Be Said may have the Pleiades as its major head center. The thousand stars of the Pleiades, symbolically speaking, 800 and something have been discovered. Is it like the thousand-petalled lotus?

một biểu hiện vĩ đại của Đấng Bất Khả Tư Nghị cụ thể của chúng ta—một thuật ngữ thật đa dụng. Tôi nghĩ Đấng Bất Khả Tư Nghị cụ thể của chúng ta có thể có cụm sao Thất Nữ làm trung tâm đầu chủ yếu của Ngài. Một nghìn ngôi sao của cụm sao Thất Nữ, nói theo nghĩa biểu tượng; người ta đã khám phá hơn 800 ngôi sao. Có phải nó giống như hoa sen nghìn cánh không?

Then there's

Rồi có

[53] 2. The plans of the planetary Logos upon the Systemic Path.

[53] 2. Những kế hoạch của Hành Tinh Thượng đế trên Đường Đạo của Hệ Mặt Trời.

This is interesting.

Điều này thật thú vị.

[54] Esoterically . . . . . The Way towards the Heart of the Sun.

[54] Một cách huyền bí . . . . . Con đường hướng tới Trái Tim của Mặt Trời.

That is interesting. Let's just say that eventually there has to be some absorption in extra-systemic systems. Let's just say that this path will lead to what we call the sixth solar system, or the third major solar system. There are seven solar systems, but I think the way they count the last one is some kind of synthetic method combining all the previous six.

Điều đó thật thú vị. Có thể nói cuối cùng phải có một sự hấp thu nào đó vào những hệ thống ngoài hệ mặt trời. Có thể nói con đường này sẽ dẫn đến điều chúng ta gọi là hệ mặt trời thứ sáu, hay hệ mặt trời chủ yếu thứ ba. Có bảy hệ mặt trời, nhưng tôi nghĩ cách họ tính hệ cuối cùng là một phương pháp tổng hợp nào đó, kết hợp cả sáu hệ trước.

The Way towards the Heart of the Sun.

Con Đường hướng đến Tâm Mặt Trời.

Which Sun? Is it the way towards—it's the soul nature of our Planetary Logos which is showing forth, and this is the second-ray solar system, and the second ray is related to the heart of the Sun. The position of our Planetary Logos's causal body is lower than the Solar Logos's causal body. One is on subplane three, and another is on subplane one. Here are the diagrams Tuija made. These are really good.

Mặt Trời nào? Có phải đó là con đường hướng đến—chính bản chất linh hồn của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta đang biểu lộ, và đây là hệ mặt trời cung hai, mà cung hai liên hệ với tâm Mặt Trời. Vị trí thể nguyên nhân của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta thấp hơn vị trí thể nguyên nhân của Thái dương Thượng đế. Một thể ở cõi phụ thứ ba, còn thể kia ở cõi phụ thứ nhất.

Đây là những sơ đồ do Tuija thực hiện. Chúng thực sự rất tốt.

Colors are very good, but here on the cosmic mental plane on subplane number three, we find the causal body of our Planetary Logos, and on subplane number one we have the causal body of our Solar Logos. Now, that doesn't mean—it says 'a Solar Logos' here, and it may have a different meaning, but elsewhere in the books DK tells us that the causal body of our Solar Logos is on the first subplane. We always know that the heart of the Sun and the causal body have a close relationship to each other.

Màu sắc rất tốt, nhưng ở đây, trên cõi trí vũ trụ, tại cõi phụ thứ ba, chúng ta thấy thể nguyên nhân của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, và tại cõi phụ thứ nhất, chúng ta có thể nguyên nhân của Thái dương Thượng đế của chúng ta. Điều đó không có nghĩa là—ở đây ghi “một Thái dương Thượng đế”, và có thể mang một ý nghĩa khác, nhưng ở những chỗ khác trong các sách, Chân sư DK cho chúng ta biết rằng thể nguyên nhân của Thái dương Thượng đế của chúng ta ở cõi phụ thứ nhất. Chúng ta luôn biết rằng tâm Mặt Trời và thể nguyên nhân có mối liên hệ mật thiết với nhau.

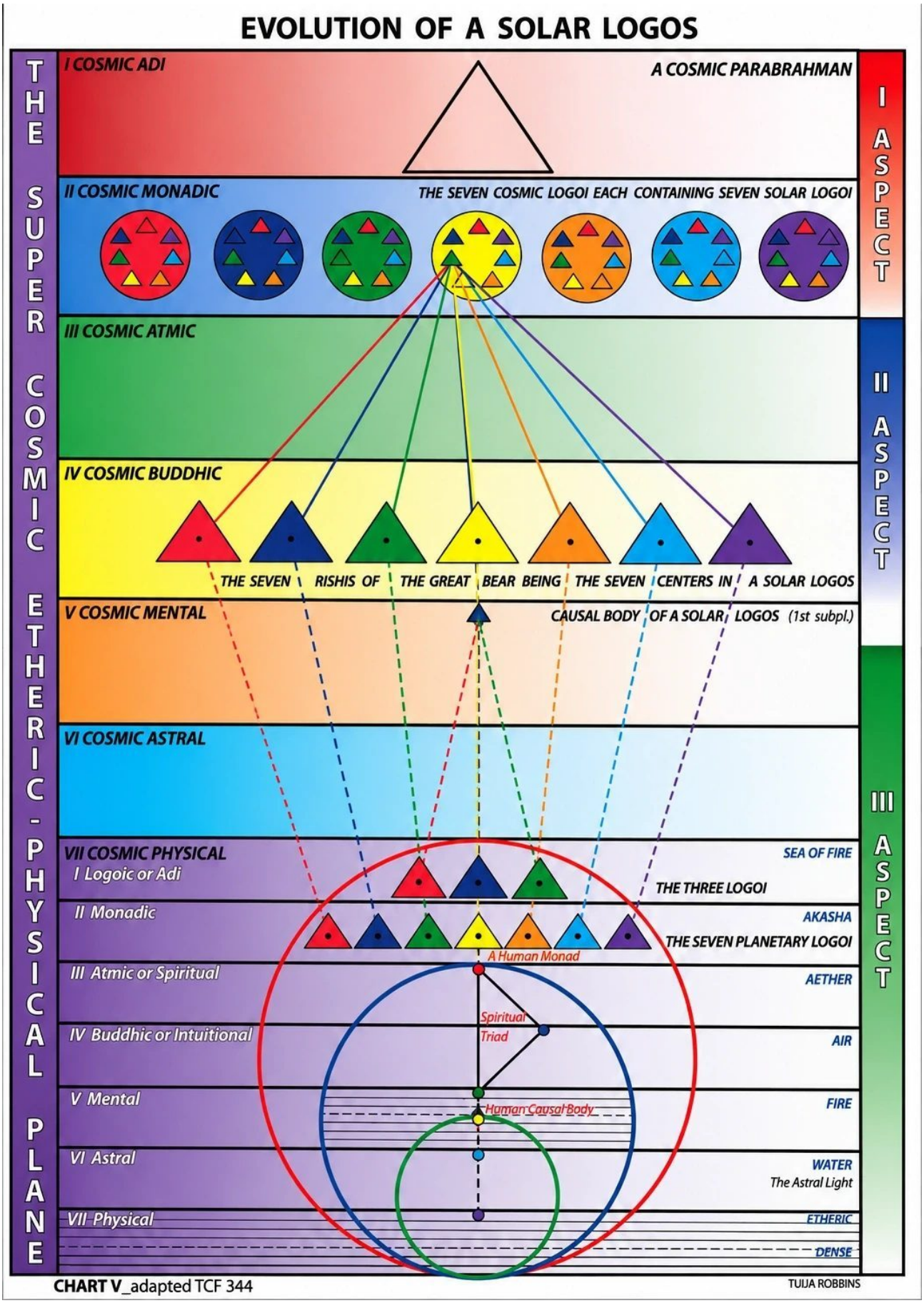

EXH-008-F02. Evolution of a Solar Logos, Chart V adapted from A Treatise on Cosmic

EXH-008-F02. Sự tiến hoá của một Thái dương Thượng đế, Sơ đồ V phỏng theo Luận về

Fire, p. 344 (Tuija Robbins). Source: EXH 008 video, 01:12:20.

Anyway, the temporary goal is to, I suppose, develop, I don't know, in the next solar system into what? Some kind of great willing force, according to its first-ray monad. In other words, our Planetary Logos is certainly not done in association with our Solar Logos, and in the next, or sixth, in a way Monadic solar system, our Planetary Logos will fulfill its Monadic first-ray destiny. Then after that, who knows? But maybe there is a strong connection right now between the soul of our Solar Logos on the second ray and the soul of our Planetary Logos on the second ray. Sometimes the heart of the Sun means the soul nature of a particular entity, like the symbol for the heart of the Sun for man right now is the causal body or the Egoic Lotus.

That's the heart of the Sun, and maybe once that is dissipated, then it becomes the Spiritual Triad. Then there's another purpose. About none of these do we know much at all. There's so much to handle before these things are even really relevant to our progress, but it's good to know a little.

[55] 3. The purpose ahead for the human family upon the Path of Light.

Notice how we are associated with the third aspect of divinity, which is light, illumination and so forth.

There is some second aspect involved with light as well, and

Lửa Vũ Trụ, tr. 344 (Tuija Robbins). Nguồn: video EXH 008, 01:12:20.

Dù sao, mục tiêu tạm thời là, tôi cho rằng, phát triển trong hệ mặt trời tiếp theo thành điều gì—tôi không biết nữa? Một dạng mãnh lực ý chí vĩ đại, phù hợp với chân thần cung một của Ngài. Nói cách khác, Hành Tinh Thượng đế của chúng ta chắc chắn chưa hoàn tất mối liên hệ với Thái dương Thượng đế của chúng ta, và trong hệ mặt trời tiếp theo, hay hệ thứ sáu, theo một nghĩa nào đó là hệ mặt trời chân thần, Hành Tinh Thượng đế của chúng ta sẽ hoàn thành vận mệnh chân thần cung một của Ngài. Rồi sau đó, ai biết được? Nhưng có lẽ ngay lúc này có một mối liên hệ mạnh mẽ giữa linh hồn cung hai của Thái dương Thượng đế của chúng ta và linh hồn cung hai của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta. Đôi khi tâm Mặt Trời có nghĩa là bản chất linh hồn của một thực thể cụ thể, chẳng hạn biểu tượng của tâm Mặt Trời đối với con người hiện nay là thể nguyên nhân hay Hoa Sen Chân Ngã.

Đó là tâm Mặt Trời, và có lẽ một khi thể nguyên nhân tiêu tan, thì Tam Nguyên Tinh Thần đảm nhận vai trò ấy. Rồi còn một mục đích khác. Chúng ta hầu như chẳng biết gì nhiều về bất cứ điều nào trong số này. Có quá nhiều việc cần xử lý trước khi những điều này thực sự liên quan đến sự tiến bộ của chúng ta, nhưng biết đôi chút vẫn là điều tốt.

[55] 3. Mục đích phía trước của gia đình nhân loại trên Con Đường Ánh sáng.

Hãy lưu ý cách chúng ta gắn với phương diện thứ ba của thiên tính, tức ánh sáng, sự soi sáng, v.v.

Phương diện thứ hai cũng có phần liên quan đến ánh sáng, và

[56] Esoterically . . . . . The Way of the Sun.

I guess that's pretty esoteric, but I think it's the way of increasing illumination until, like our planetary demonstration, it becomes a station of light. Humanity itself will become a station of light, an illuminated center, and will it be the ajna center? Will it be the throat center?

There's all kinds of connections about the illumination of humanity, maybe connected somewhat with Taurus. Like I say, it's kind of interesting that one of the tracks that our whole solar system may be taking is towards Taurus, which is involved very closely with the Pleiades, which is the ultimate destination. There's so many intricate interconnections here. He promises us, as people pending upon the third initiation and standing on the mountaintop, we will see the passage of the energies and the rivers and streams of force which interplay with each other. Right now we're like the little bug crawling around on the leaf.

Our environment is small and we don't know much. But on the other hand, when you talk about who we are actually in our ultimate mode as Universal Logos and as the one reality, we know a lot. Everything, in fact, but in our extension, our Monadic extension, we have forgotten it, and that's on purpose. It's a circumscription of our range of consciousness. We are really like two consciousnesses simultaneously. One is very, very high and unified and Monadic in the largest possible universal sense, and the other is circumscribed here in the particular level of matter in which we have been immersed by our own redemptive choice.

[56] Một cách huyền bí . . . . . Con đường của Mặt Trời.

Tôi đoán điều đó khá huyền bí, nhưng tôi nghĩ đó là con đường của sự soi sáng ngày càng tăng, cho đến khi, giống như sự biểu hiện của hành tinh chúng ta, nó trở thành một trạm ánh sáng. Chính nhân loại sẽ trở thành một trạm ánh sáng, một trung tâm được soi sáng, và đó sẽ là trung tâm ajna chăng? Hay sẽ là trung tâm cổ họng?

Có đủ loại liên hệ về sự soi sáng của nhân loại, có lẽ phần nào gắn với Kim Ngưu. Như tôi nói, khá thú vị là một trong những lộ trình mà toàn bộ hệ mặt trời của chúng ta có thể đang đi là hướng đến Kim Ngưu, vốn liên hệ rất mật thiết với cụm sao Thất Nữ, đích đến tối hậu. Ở đây có rất nhiều mối liên hệ đan xen phức tạp. Ngài hứa với chúng ta rằng, khi sắp bước vào lần điểm đạo thứ ba và đứng trên đỉnh núi, chúng ta sẽ thấy sự lưu chuyển của các năng lượng cùng những dòng sông và dòng suối mãnh lực tương tác với nhau. Hiện giờ chúng ta giống như con bọ nhỏ đang bò quanh trên chiếc lá.

Môi trường của chúng ta nhỏ bé và chúng ta không biết nhiều. Nhưng mặt khác, khi nói đến việc chúng ta thực sự là ai trong trạng thái tối hậu của mình, với tư cách là Thượng đế Vũ Trụ và thực tại duy nhất, thì chúng ta biết rất nhiều. Thực ra là biết tất cả, nhưng trong sự mở rộng của mình, sự mở rộng chân thần của mình, chúng ta đã quên điều đó, và đó là điều có chủ đích. Đó là sự giới hạn phạm vi tâm thức của chúng ta. Chúng ta thực sự giống như đồng thời có hai tâm thức. Một tâm thức rất, rất cao, hợp nhất và mang tính chân thần theo nghĩa vũ trụ rộng lớn nhất có thể, còn tâm thức kia bị giới hạn ở đây, trong cấp độ vật chất cụ thể mà chúng

ta đã đắm mình vào theo lựa chọn cứu chuộc của chính mình.

That's a little bit of an aside. What do we have here? The paths are inscrutable because the major ends or purposes are as follows. The path of the Solar Logos towards the Central Spiritual Sun, the path of the Planetary Logos towards the heart of the Sun, which is pretty much, I think, the soul nature of our Solar Logos, and the purpose—what do we have? We have direction, plans and purpose. Never underestimate DK for giving the proper word, because here is the word. It's a first-ray word.

Đó là một chút ngoài lề. Ở đây chúng ta có gì? Các con đường đều khôn dò vì những cứu cánh hay mục đích chủ yếu như sau. Con đường của Thái dương Thượng đế hướng đến Mặt trời Tinh thần Trung Ương, con đường của Hành Tinh Thượng đế hướng đến tâm Mặt Trời, mà theo tôi, phần lớn chính là bản chất linh hồn của Thái dương Thượng đế của chúng ta, và mục đích—chúng ta có gì? Chúng ta có phương hướng, các thiên cơ và mục đích. Đừng bao giờ đánh giá thấp việc Chân sư DK chọn đúng từ, vì đây chính là từ ấy. Đó là một từ thuộc cung một.

The word 'plan,' of course, that's a third-ray word, but at least it's distinct from 'direction.' Why has he changed these words? 'Purpose' is a sort of first-ray, second-ray kind of word. It's the second aspect of the first ray, as far as I could understand. What about it?

Dĩ nhiên, từ "thiên cơ" là một từ thuộc cung ba, nhưng ít nhất nó khác với "phương hướng". Tại sao Ngài thay đổi những từ này? "Mục đích" là một dạng từ vừa mang tính cung một, vừa mang tính cung hai. Theo mức độ tôi có thể thấu hiểu, đó là phương diện thứ hai của cung một. Điều đó có ý nghĩa gì?

[57] I put this in here only to show you how vague and uncertain are your very highest speculations.

[57] Tôi đưa điều này vào đây chỉ để cho các bạn thấy ngay cả những suy đoán cao xa nhất của các bạn cũng mơ hồ và bất định đến mức nào.

I think it's very important to create in the student a certain initially devastating sense of humility in order to make them teachable.

Tôi nghĩ điều rất quan trọng là khơi dậy nơi đạo sinh một ý thức khiêm nhường nào đó, thoạt đầu có sức làm sụp đổ lòng tự mãn, để họ có thể tiếp thu sự chỉ dạy.

I think I've been studying this material for 50 years now anyway, and I think maybe a bit more, and I'm almost teachable. We need the humility of the adjusted sense of right proportion.

Tôi nghĩ dù sao mình cũng đã nghiên cứu tư liệu này được 50 năm, có lẽ còn hơn một chút, và tôi gần như đã có thể tiếp thu sự chỉ dạy. Chúng ta cần sự khiêm nhường bắt nguồn từ ý thức đã được điều chỉnh về tỉ lệ đúng đắn.

how vague and uncertain are your very highest speculations.

ngay cả những suy đoán cao nhất của các bạn cũng mơ hồ và bất định đến mức nào.

[58] Be content with your duty and the immediate service which will lead you a step further upon the way to which you are ordained, and this way you can travel rapidly and with eager feet or slowly and with lagging steps.

[58] Hãy bằng lòng với bổn phận và công việc phụng sự trước mắt, vốn sẽ dẫn các bạn tiến thêm một bước trên con đường đã định cho mình; trên con đường ấy, các bạn có thể đi nhanh với bước chân hăng hái hoặc chậm rãi với những bước chân trì trệ.

In this way you can—it's a choice, isn't it?

Trên con đường ấy, các bạn có thể—đó là một lựa chọn, phải không?

But the whole idea about contentment as we find it in Raja Yoga has to do with a sense of universal participation. I guess I would say, with the annihilation of time and the annihilation of space. Ultimately time and space are illusions, as Kant was suggesting. They are conditions, modes of apprehension of the mind. They are not necessarily realities at all. When we begin to identify with the great and ultimate unchanging factor of being, and we realize, if it changes not, it's been here forever. It has no beginning. It has no end.

Nhưng toàn bộ ý tưởng về sự mãn nguyện mà chúng ta thấy trong Raja Yoga liên quan đến cảm nhận mình tham dự vào toàn thể vũ trụ. Tôi đoán mình sẽ nói rằng nó liên quan đến sự tiêu trừ thời gian và sự tiêu trừ không gian. Rốt ráo, thời gian và không gian là những ảo tưởng, như Kant từng gợi ý. Chúng là những điều kiện, những phương thức nhận thức của thể trí. Chúng hoàn toàn không nhất thiết là những thực tại. Khi bắt đầu đồng hoá với yếu tố vĩ đại, tối hậu, bất biến của bản thể, chúng ta nhận ra rằng nếu yếu tố ấy không thay đổi thì nó đã luôn hiện hữu từ vô thủy. Nó không có khởi đầu. Nó không có kết thúc.

Maybe patience begins to descend upon us if we really begin to disidentify with this very impermanent personality nature, and even the impermanent collection of virtues that we seem to call our soul nature, that difficult term 'soul' which seems to have so many applications. Anyway, knowing that we are everything, everywhere, forever, without change—now, that's a big step, of course. Then our attitude towards time and space, which are cyclic, illusory necessities, will change.

Có lẽ sự kiên nhẫn bắt đầu đến với chúng ta nếu chúng ta thực sự bắt đầu thôi đồng hoá với bản chất phàm ngã rất vô thường này, và thậm chí với tập hợp đức tính vô thường mà dường như chúng ta gọi là bản chất linh hồn của mình, thuật ngữ "linh hồn" khó nắm bắt ấy dường như có quá nhiều cách dùng. Dù sao, biết rằng chúng ta là tất cả, ở khắp mọi nơi, mãi mãi, không thay đổi—dĩ nhiên, đó là một bước tiến lớn. Khi ấy, thái độ của chúng ta đối với thời gian và không gian, những điều cần thiết mang tính chu kỳ và ảo tưởng, sẽ thay đổi.

There is a peace which passeth understanding; it abides in the hearts of those who live in the Eternal. There is a power which maketh all things new; it lives and moves in those who know the Self as one. (*DINA I*, p. 359)

Có một sự bình an vượt ngoài sự thấu hiểu; sự bình an ấy ngự trong tâm những ai sống trong Vĩnh Cửu. Có một quyền năng làm cho muôn vật đổi mới; quyền năng ấy sống và vận động trong những ai biết Bản Ngã là một. (*DINA I*, tr. 359)

If we could just absorb those two sentences and make them real in our life, then we would be well along the way to the kind of patience which the Christ demonstrates. As it is said somewhere, 'calmness forever unperturbed.' Calm. That, of course, is a great second-ray virtue, but it comes from a great consciousness that can see the correctness of the attitude of calmness forever unperturbed, or undisturbed, one of those two.

Nếu chúng ta có thể thấm nhuần hai câu ấy và biến chúng thành hiện thực trong đời sống mình, thì chúng ta đã tiến khá xa trên con đường hướng tới lòng kiên nhẫn mà Đức Christ thể hiện. Như có lời nói ở đâu đó: "sự điềm tĩnh mãi mãi không xao động". Điềm tĩnh. Dĩ nhiên, đó là một đức tính cao quý của cung hai, nhưng nó bắt nguồn từ một tâm thức rộng lớn có thể thấy sự đúng đắn của thái độ điềm tĩnh mãi mãi không xao động, hoặc không bị quấy nhiễu—một trong hai cách diễn đạt ấy.

[59] The above enumerated forces are, however, part of the temporary interlocking of energies which is going on between the many expressions of the creative process at this time.

[59] Tuy nhiên, những mãnh lực được liệt kê ở trên là một phần của sự đan kết năng lượng tạm thời đang diễn ra giữa nhiều biểu hiện của tiến trình sáng tạo vào lúc này.

Again, what can we call it? The Law of Mutation under the Divine Plan. Things are always shifting and changing in such an intricate manner that I guess it's just enough that we know they're changing. The triangles are triangles in rotation. The chakras serve different functions at different stages of their unfoldment, and every chakra has three generic periods of unfoldment, or three major rays.

Một lần nữa, chúng ta có thể gọi điều đó là gì? Định luật Biến Đổi dưới Thiên Cơ. Mọi sự luôn chuyển dịch và biến đổi theo một cách phức tạp đến mức tôi cho rằng chỉ cần chúng ta biết chúng đang biến đổi cũng đã là đủ. Các tam giác là những tam giác đang xoay chuyển. Các luân xa phụng sự những chức năng khác nhau ở những giai đoạn khai mở khác nhau, và mỗi luân xa đều có ba thời kỳ khai mở tổng quát, hay ba cung chính.

If a chakra or a planet is functioning according to its personality ray, it cannot occupy maybe the same position as it will when it's functioning according to its soul ray or according to its Monadic ray. All of that is an investigation about which we

Nếu một luân xa hay một hành tinh đang hoạt động theo cung phàm ngã của nó, có lẽ nó không thể giữ cùng vị trí như khi hoạt động theo cung linh hồn hoặc cung chân thần. Tất cả những điều đó thuộc một lĩnh vực nghiên cứu mà chúng ta biết rất ít. Điều

know very little. The idea is to be patient, teachable, focus on what needs to be done, fulfill the next duty before us. Sometimes you'll say, 'If I fulfill the next duty, I'll never get there.' Hercules had that problem in Gemini, but he had a heart and he had to stop to help the Solar Angels, Prometheus.

cốt yếu là kiên nhẫn, sẵn lòng học hỏi, tập trung vào những gì cần làm, hoàn thành bổn phận kế tiếp trước mắt. Đôi khi các bạn sẽ nói: "Nếu tôi cứ hoàn thành bổn phận kế tiếp, tôi sẽ chẳng bao giờ đến được đó." Hercules đã gặp vấn đề ấy trong Song Tử, nhưng Hercules có lòng nhân ái và đã phải dừng lại để giúp các Thái dương Thiên Thần, Prometheus.

He had to help the Planetary Logos, Atlas. He had to help, and he learned that in this patient attitude, that which he was seeking came to him. It's just something that we have to learn over time, and then we'll realize we've learned it forever. How many times have we been emanated? Countless, always more than you can specify. How many times have we participated as universes in universe? Countless. You cannot name a specific number unless you're getting into the idea of infinite numbers, and they certainly lie, each one of them, beyond any definite natural number or integer.

Hercules đã phải giúp Hành Tinh Thượng đế, Atlas. Hercules đã phải giúp đỡ, và đã học được rằng trong thái độ kiên nhẫn ấy, điều mình tìm kiếm tự đến với mình. Đó là điều chúng ta phải học dần qua thời gian, rồi chúng ta sẽ nhận ra rằng mình đã học được điều ấy vĩnh viễn. Chúng ta đã được phát xạ bao nhiêu lần? Vô số lần, luôn nhiều hơn bất cứ con số nào các bạn có thể nêu ra. Chúng ta đã bao nhiêu lần tham dự với tư cách những vũ trụ trong vũ trụ? Vô số lần. Các bạn không thể nêu một con số cụ thể, trừ khi đi vào ý tưởng về các số vô hạn, và chắc chắn mỗi số trong đó đều vượt ngoài bất kỳ số tự nhiên hay số nguyên xác định nào.

The above enumerated forces are, however, part of the temporary interlocking of energies which is going on between the many expressions of the creative process

Tuy nhiên, các mãnh lực được liệt kê ở trên là một phần của sự đan kết tạm thời giữa các năng lượng đang diễn ra giữa nhiều biểu hiện của tiến trình sáng tạo

If you don't interlock with everything, you just can't solve the universal puzzle. Everything has to touch everything else, and reciprocally.

Nếu không đan kết với mọi thứ, các bạn không thể giải được câu đố vũ trụ. Mọi thứ phải tiếp xúc với mọi thứ khác, và sự tiếp xúc ấy phải có tính tương hỗ.

[60] They are likewise conditioned by the incoming Aquarian force and "measured" by the outgoing Piscean forces.

[60] Chúng cũng chịu ảnh hưởng của mãnh lực Bảo Bình đang đi vào và được các mãnh lực Song Ngư đang rút đi "định lượng".

This is an interesting statement. The Aquarian force is a universal force and certainly is associated with mutation and

Đây là một phát biểu thú vị. Mãnh lực Bảo Bình là một mãnh lực phổ quát và chắc chắn có liên hệ với sự biến đổi cũng như sự thay

with the changing of aspect of the various parts associated with any system.

đổi phương diện của các bộ phận khác nhau thuộc bất kỳ hệ thống nào.

'Measured,' I'm not sure quite what that means.

"Đo lường", tôi không chắc điều đó thực sự có nghĩa gì.

They are likewise conditioned by the incoming Aquarian force and "measured" by the outgoing Piscean forces.

Chúng cũng chịu ảnh hưởng của mãnh lực Bảo Bình đang đi vào và được các mãnh lực Song Ngư đang rút đi "đo lường".

[61] I [Page 94] would have you note here my use of the word "forces" and "force," for not idly have I made them singular and plural.

[61] Tôi [Page 94] muốn các bạn lưu ý ở đây cách Tôi dùng từ "các mãnh lực" và "mãnh lực", vì không phải vô cớ mà Tôi dùng dạng số ít và số nhiều.

That's how he operates. We may not get it every time, but as small a thing as it may seem, the difference between a singular and a plural may release the light. Certain things have been accomplished by the Piscean forces, and they are to a degree still promoting fragmentation, except in very high beings.

Đó là cách Ngài làm việc. Có thể không phải lần nào chúng ta cũng nắm được, nhưng dù có vẻ nhỏ nhặt đến đâu, sự khác biệt giữa số ít và số nhiều có thể giải phóng ánh sáng. Các mãnh lực Song Ngư đã hoàn thành một số điều, và ở một mức độ nào đó, chúng vẫn đang thúc đẩy sự phân mảnh, ngoại trừ nơi những Sinh Mệnh rất cao cả.

As far as the Aquarian force goes, it's under the influence of universality and oneness, and it will bring about, under the Avatar of Synthesis, a great unification leading to synthesis. Then it will be possible to really speak in an experiential way of the One instead of speaking platitudinously. Of course the Piscean consummation is also very much that great oneness, but the way people are responding to it at the moment, there's a lot of separation and a lot of fragmentation.

Còn mãnh lực Bảo Bình thì chịu ảnh hưởng của tính phổ quát và tính nhất thể; dưới sự dẫn dắt của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, mãnh lực ấy sẽ tạo nên một sự hợp nhất lớn lao dẫn đến tổng hợp. Khi ấy, chúng ta mới có thể thực sự nói về Đấng Duy Nhất từ trải nghiệm, thay vì nói bằng những lời sáo rỗng. Dĩ nhiên, sự viên mãn của Song Ngư cũng chính là tính nhất thể lớn lao ấy, nhưng trong cách con người đang đáp ứng với nó hiện nay, có rất nhiều chia rẽ và phân mảnh.

[62] In this process of founding the kingdom of heaven upon earth,

[62] Trong tiến trình thiết lập thiên giới trên Trái Đất này,

Remember what we said about Aquarius ruling the lowest of the Creative Hierarchies. There is a Finnish friend. He's passed on

Hãy nhớ những gì chúng ta đã nói về việc Bảo Bình cai quản Huyền Giai Sáng Tạo thấp nhất. Có một người bạn Phần Lan, nay ông

now. His name was Raimo Keloharju, and he continued to extend the zodiacal signs on the cosmic planes, looking for the rulerships of high cosmic planes. Even though we seem to be stopping here at Aquarius—let's see if I can show this to you. We stop rather in Pisces right here. I'll show you what I mean. Here's Pisces. It's on the third subplane of the cosmic astral plane.

đã qua đời. Ông tên là Raimo Keloharju, và ông tiếp tục mở rộng các dấu hiệu hoàng đạo lên những cõi vũ trụ, tìm xem dấu hiệu nào cai quản những cõi vũ trụ cao. Dù dường như chúng ta đang dừng ở Bảo Bình tại đây—để tôi xem có thể chỉ cho các bạn thấy điều này không. Đúng hơn là chúng ta dừng ở Song Ngư, ngay đây. Tôi sẽ chỉ cho các bạn thấy ý tôi muốn nói. Đây là Song Ngư. Nó nằm trên cõi phụ thứ ba của cõi cảm dục vũ trụ.

TABULATIONS I AND II

THE TWELVE CREATIVE HIERARCHIES

	Nos. Down	Name	Ray	Sign	Energy	Comments	Nos. Up
THE FIVE KUMARAS	1	Unknown	III	*Pisces*	Intelligent Substance	None	12
	2	Unknown	IV	*Aries*	Unity thro' effort	None	11
	3	Unknown	V	*Taurus*	Light thro' knowledge	None	10
	4	Unknown	VI	*Gemini*	Desire for dualitY	None	9
		Hierarchy 1 to 4 inclusive (12 to 9 inclusive) have reached liberation. Regarded as abstractions. *A Treatise on Cosmic Fire*–Page 361.					
	5	Unknown	VII	*Cancer*	Mass life	Veiling the Christ	8
		The 5th Creative Hierarchy is on the verge of liberation. It is active on the intellectual plane.					

EXH-008-F01. Creative Hierarchies and the cosmic planes (Esoteric Astrology, p. 34). Source: EXH 008 video, 01:30:30.

EXH-008-F01. Các Huyền Giai Sáng Tạo và các cõi vũ trụ (Chiêm Tinh Học Nội Môn, tr. 34). Nguồn: video EXH 008, 01:30:30.

What's on the second subplane? He would say, 'It's Aquarius.' Then what's on the first subplane? He would say, 'It's Capricorn,' and on he would go. He had a huge third ray and speculated. I think we all do the best we can. Sometimes we reach out towards that which cannot be fully apprehended by the human mind, but the system looked valid in many ways, so I was grateful to have many conversations with him. I learned in a way what the third ray was really all about when it came to speculation from the soul level, let's say.

Điều gì nằm trên cõi phụ thứ hai? Ông sẽ nói: "Đó là Bảo Bình." Vậy điều gì nằm trên cõi phụ thứ nhất? Ông sẽ nói: "Đó là Ma Kết", rồi cứ thế tiếp tục. Cung ba của ông rất mạnh, và ông đưa ra những suy đoán. Tôi nghĩ tất cả chúng ta đều cố gắng hết sức mình. Đôi khi chúng ta vươn tới những gì mà thể trí con người không thể nắm bắt trọn vẹn, nhưng hệ thống ấy có vẻ hợp lý trên nhiều phương diện, nên tôi biết ơn vì đã có nhiều cuộc trò chuyện với ông. Theo một cách nào đó, tôi đã học được cung ba thực sự là gì khi nói đến sự suy đoán từ cấp độ linh hồn.

Interlocking energies and the Aquarian force and the Piscean forces. 'Measured,' I'm just going to have to say, I'm going to have to take a rain check on that one and ponder it, and maybe you can ponder it too. When you have forces, what is the extent of their reach? What is their value? What is their strength? What is their fittingness?

Các năng lượng đan kết, mãnh lực Bảo Bình và các mãnh lực Song Ngư. Về từ "đo lường", tôi đành phải nói rằng tôi sẽ để lại điều ấy cho dịp khác và suy ngẫm thêm; có lẽ các bạn cũng có thể suy ngẫm. Khi có các mãnh lực, phạm vi vươn tới của chúng là bao xa? Giá trị của chúng là gì? Sức mạnh của chúng ra sao? Chúng thích hợp đến mức nào?

All of that has to do with measuring. DK says we should be grateful for the outgoing Piscean forces. They have given us a kind of idealism that otherwise we would not have, and the soul has idealism, the monad has idealism. The highest type of idealism is reaching into the monad. These are all factors for which we can be grateful when we think about the Piscean forces. That we are left with many residues and unresolved issues, and we're left in a period of fragmentation—it's like the influence of Virgo opposite Pisces affecting the Piscean Age.

Tất cả những điều đó đều liên quan đến việc đo lường. Chân sư DK nói rằng chúng ta nên biết ơn các mãnh lực Song Ngư đang rút đi. Chúng đã mang lại cho chúng ta một loại chủ nghĩa lý tưởng mà nếu không có chúng, chúng ta sẽ không có; linh hồn có chủ nghĩa lý tưởng, chân thần có chủ nghĩa lý tưởng. Loại chủ nghĩa lý tưởng cao nhất vươn vào chân thần. Đây đều là những yếu tố mà chúng ta có thể biết ơn khi nghĩ đến các mãnh lực Song Ngư. Việc chúng ta còn lại nhiều tàn dư và vấn đề chưa giải quyết, việc chúng ta còn ở trong một thời kỳ phân mảnh —điều đó giống như ảnh hưởng của Xử Nữ đối vị với Song Ngư đang tác động lên Kỷ Nguyên Song Ngư.

Those things are true too, and maybe under the divine love of the developed Aquarian, we will bring them all together. There is a place where DK mentions something which always throws me a little bit. It concerns pervasive wisdom and Pisces, Jupiter in Pisces giving pervasive wisdom.

Những điều đó cũng đúng, và có lẽ dưới tình thương thiêng liêng của người Bảo Bình đã phát triển, chúng ta sẽ kết hợp tất cả lại với nhau. Có một chỗ Chân sư DK đề cập đến một điều luôn khiến tôi hơi bối rối. Điều ấy liên quan đến minh triết thấm khắp và Song Ngư, Sao Mộc trong Song Ngư mang lại minh triết thấm khắp.

It's in one of those tabulations, and sometimes this search engine does not venture into the tabulations, so I can't really find it, but I can remember it. It's the pervasive wisdom of Jupiter in Pisces, and it's the divine love of Jupiter in Aquarius, the esoteric ruler. We have been so fortunate to have the CD-ROM. I would say that it has

Điều đó nằm trong một bảng liệt kê nào đó, và đôi khi công cụ tìm kiếm này không tìm vào các bảng, nên tôi không tìm được, nhưng tôi vẫn nhớ. Đó là minh triết thấm khắp của Sao Mộc trong Song Ngư, và tình thương thiêng liêng của Sao Mộc trong Bảo Bình, với tư cách chủ tinh nội môn. Chúng ta thật may mắn khi có đĩa CD-ROM. Tôi cho rằng nó đã làm hiệu quả của chúng ta tăng gấp một

multiplied our effectiveness a hundredfold. Amazing how much that has been the case.

trăm lần. Thật đáng kinh ngạc về mức độ mà điều đó đã xảy ra.

'Read more carefully,' says the Tibetan always. He says, 'Read more carefully what I write. Read more carefully.' I've learned to do that. You can read into things if you are overly meticulous, but when I see a singular or a plural, and I see a capitalization or a non-capitalization, I pause, because what is it that is being said? Some things might be mistakes by the editor.

"Hãy đọc kỹ hơn", Chân sư Tây Tạng luôn nói vậy. Ngài nói: "Hãy đọc kỹ hơn những gì Tôi viết. Hãy đọc kỹ hơn." Tôi đã học cách làm điều đó. Nếu quá tỉ mỉ, các bạn có thể suy diễn thêm vào văn bản, nhưng khi thấy số ít hay số nhiều, thấy một chữ viết hoa hay không viết hoa, tôi dừng lại, vì điều gì đang được nói ở đây? Một số chỗ có thể là lỗi của người biên tập.

You're never going to be rid of mistakes, little mistakes, but other things may be very deliberate. If you go to *Cosmic Fire*, pages 176 and 177, you'll see the word 'ego' spelled lowercase, higher case and all-capital case, and you just know that different points of tension within the divine system are being referenced. Read carefully. It may seem like it takes a long time to do that, but it does something to the mind and somehow begins to evoke the intuition. With invocation and evocation, with invocation you're asking, and with evocation you've succeeded in the ask.

Sẽ không bao giờ hết lỗi, những lỗi nhỏ, nhưng những chỗ khác có thể hoàn toàn có chủ ý. Nếu các bạn xem *Lửa Vũ Trụ*, trang 176 và 177, các bạn sẽ thấy từ "chân ngã" trong nguyên tác được viết bằng chữ thường, viết hoa chữ đầu và viết hoa toàn bộ; các bạn biết ngay rằng những điểm tập trung nhất tâm khác nhau trong hệ thống thiêng liêng đang được đề cập đến. Hãy đọc kỹ. Làm như thế có vẻ mất nhiều thời gian, nhưng nó tác động đến thể trí và bằng cách nào đó bắt đầu gợi lên trực giác. Với khẩn cầu và gợi lên, khi khẩn cầu, các bạn đang thỉnh cầu; còn khi gợi lên, lời thỉnh cầu của các bạn đã thành công.

Something is returning.

Có điều gì đó đang đáp lại.

In this process of founding the kingdom of heaven upon earth,

Trong tiến trình thiết lập thiên quốc trên Trái Đất này,

[63] the same procedure is being followed as was used in the earlier stage of founding the fourth kingdom.

[63] người ta đang tuân theo cùng một phương thức đã dùng trong giai đoạn trước để thiết lập giới thứ tư.

So many millions of years ago.

Từ rất nhiều triệu năm trước.

[64] The "seven men, each on his own lot,"

[64] "Bảy người, mỗi người trên mảnh đất riêng của mình,"

It's like seven ashrams, isn't it?

Giống như bảy ashram, phải không?

[65] reach a moment of tension and of creative power wherein the seeds of life, which they contain within themselves, can come to fruition, and groups of such appearing seeds can appear in the world "on their own lot."

[65] đạt tới một thời điểm tập trung nhất tâm và có quyền năng sáng tạo, trong đó những hạt giống sự sống mà họ chứa bên trong có thể kết quả, và những nhóm hạt giống đang xuất hiện như thế có thể hiện diện trong thế giới "trên mảnh đất riêng của mình".

It's their own energy area.

Đó là khu vực năng lượng riêng của họ.

Seed groups can appear within their own energy context. We have something very primal, very fundamental going on there millions of years ago in response, at least if it's on this planet, in response to the Solar Angels, although not all were influenced directly by the Solar Angels. Some were not. But now we have groups appearing, representing different energies which hold aspects of the Plan in solution. In order for the Plan to manifest, we have to be telepathic. We have to see truth from glamourous distortion.

Các nhóm hạt giống có thể xuất hiện trong bối cảnh năng lượng riêng của mình. Ở đó, hàng triệu năm trước, có một điều rất sơ nguyên, rất căn bản đang diễn ra để đáp ứng —ít nhất nếu đó là trên hành tinh này—đáp ứng với các Thái dương Thiên Thần, mặc dù không phải tất cả đều trực tiếp chịu ảnh hưởng của các Thái dương Thiên Thần. Một số thì không. Nhưng giờ đây chúng ta có những nhóm đang xuất hiện, đại diện cho các năng lượng khác nhau vốn chứa đựng những phương diện của Thiên Cơ ở dạng tiềm tàng. Để Thiên Cơ biểu hiện, chúng ta phải có khả năng viễn cảm. Chúng ta phải phân biệt được chân lý với sự bóp méo do ảo cảm.

We have to be able to heal and be healed, and we have to find the light which education leads us to. We have to learn how to use the Divine Will, as the political group tries, and to reconnect with the high sources of energy via the new world religion, a science of invocation and evocation. We have to be able to lift the veil of nature and find the causes, as in the scientific group. We have to know the value, the ray value, the quality value of each unit of life, and how it is likely to interact for better or for worse with other units of life.

Chúng ta phải có khả năng chữa lành và được chữa lành, và phải tìm được ánh sáng mà giáo dục dẫn chúng ta đến. Chúng ta phải học cách sử dụng Ý Chí thiêng liêng, như nhóm chính trị đang cố gắng làm, và tái kết nối với các nguồn năng lượng cao qua tôn giáo thế giới mới, một khoa học về khẩn cầu và gợi lên. Chúng ta phải có khả năng vén màn tự nhiên và tìm ra các nguyên nhân, như trong nhóm khoa học. Chúng ta phải biết giá trị, giá trị về cung, giá trị về phẩm tính của mỗi đơn vị sự sống, và cách đơn vị ấy có khả năng tương tác, theo chiều

hướng tốt hơn hay xấu hơn, với các đơn vị sự sống khác.

That's the psychologist dealing with the descent of ideas, each idea having its own kind of ray structure. We have to apportion the energies properly and help them create what needs to be created. Those are the economists. Finally, magically, we have to be able to somehow just get the type of organization we need out here on the physical plane in perfect order, according to the Divine Plan's representation of the Divine Purpose. All of this is going to take a long time as we measure time. He says

Đó là nhà tâm lý học đề cập đến sự giáng xuống của các ý tưởng, mỗi ý tưởng có một cấu trúc cung riêng. Chúng ta phải phân bổ các năng lượng cho đúng và giúp chúng tạo ra những gì cần tạo ra. Đó là các nhà kinh tế học. Cuối cùng, bằng huyền thuật, chúng ta phải có khả năng bằng cách nào đó tạo lập ngay trên cõi hồng trần loại hình tổ chức mà chúng ta cần, trong một trật tự hoàn hảo, theo cách Thiên Cơ biểu đạt Thiên Ý. Tất cả những điều này sẽ mất rất nhiều thời gian theo cách chúng ta đo thời gian. Ngài nói

[66] Putting it more simply

[66] Nói đơn giản hơn

Who can quibble about the desirability of that?

Ai có thể bắt bẻ rằng điều đó không đáng mong muốn?

Putting it more simply

Nói một cách đơn giản hơn

[67] and in terms symbolic, and therefore more easy of understanding, we might state that the seven rays, expressing themselves in the human family through the seven ray types, are now at the stage of unfoldment where the process can be carried forward into the formation of the seven ray groups, and these in their totality will express the Kingdom of God.

[67] và bằng ngôn từ biểu tượng, do đó dễ thấu hiểu hơn, chúng ta có thể nói rằng bảy cung, biểu hiện trong gia đình nhân loại qua bảy loại người thuộc bảy cung, nay đã đạt đến giai đoạn khai mở mà tiến trình có thể tiếp tục để hình thành bảy nhóm cung, và toàn thể các nhóm này sẽ biểu hiện Thiên Giới.

I think we hinted at that.

Tôi nghĩ chúng ta đã gợi ý về điều đó.

There are ashramic groups that gather, and there are groups according to their level of evolution that gather. Within any ray group, there will be more advanced groups and less advanced groups. There are all kinds of distinctions going on. If you turn to *Letters on Occult Meditation*, you'll see all the many groups that we are part of somehow, all the

Có những nhóm ashram tập hợp lại, và có những nhóm tập hợp theo cấp độ tiến hoá của mình. Trong bất kỳ nhóm cung nào cũng sẽ có những nhóm tiến bộ hơn và những nhóm kém tiến bộ hơn. Có đủ mọi sự phân biệt như thế. Nếu các bạn xem *Thư Về Tham thiền Huyền môn*, các bạn sẽ thấy rất nhiều nhóm mà bằng cách nào đó chúng ta

way from the seven great groups of the Monadic plane to 14 on the atmic plane to 28 on the buddhic plane, and 35, 42, and 49 on the mental plane, higher mental.

là thành viên, từ bảy nhóm lớn trên cõi chân thần đến 14 nhóm trên cõi atma, 28 nhóm trên cõi Bồ đề, rồi 35, 42 và 49 nhóm trên cõi trí, cõi thượng trí.

I think it's page 39, in case you want to see that, of *Letters on Occult Meditation*. Yes, it is. The buddhic plane has 21 and 28. Here they are. Somehow as we as monads descend, we descend through these groups and we aggregate with others who have our ray configuration. We may not be conscious of this at all, just as we are not conscious of our Monadic life and what it has intended at the dawn of its pilgrimage.

Tôi nghĩ đó là trang 39 của *Thư Về Tham thiền Huyền môn*, nếu các bạn muốn xem. Đúng rồi. Cõi Bồ đề có 21 và 28 nhóm. Chúng đây. Bằng cách nào đó, khi giáng xuống với tư cách các chân thần, chúng ta đi qua những nhóm này và tập hợp với những chân thần khác có cùng cấu hình cung với mình. Có thể chúng ta hoàn toàn không biết điều này, cũng như chúng ta không biết đời sống chân thần của mình và ý định của nó vào buổi bình minh của cuộc hành hương.

There they are, page 39 in *Letters on Occult Meditation*. We realize that we have some kind of higher stratospheric functionality in these other groups, ending in seven great circles on the Monadic plane, probably ending in three great circles on the logoic plane. The ray groups come forth. They express themselves in the human family through seven ray types. They can form these groups because they are at the point where it's possible, and these in their totality will express the kingdom of God.

Chúng đây, trang 39 trong *Thư Về Tham thiền Huyền môn*. Chúng ta nhận ra rằng mình có một dạng hoạt động ở những tầng rất cao trong các nhóm khác này, tận cùng là bảy vòng tròn lớn trên cõi chân thần, và có lẽ tận cùng là ba vòng tròn lớn trên cõi Thượng đế. Các nhóm cung xuất hiện. Chúng biểu hiện trong gia đình nhân loại qua bảy loại người thuộc các cung. Họ có thể hình thành những nhóm này vì đã đạt đến điểm mà điều ấy trở nên khả thi, và toàn thể các nhóm này sẽ biểu hiện Thiên Giới.

The serving groups come forth, the ashramic groups come forth, each of them having a particular function within the emergence of that which Sanat Kumara has in mind as purpose and which the higher members of Hierarchy, let's just say, have intuited as the Plan in time and space.

Các nhóm phụng sự xuất hiện, các nhóm ashram xuất hiện, mỗi nhóm có một chức năng riêng trong sự xuất hiện của điều mà Sanat Kumara giữ trong trí như mục đích, và điều mà các thành viên cao cấp hơn của Thánh đoàn đã trực nhận như Thiên Cơ trong thời gian và không gian.

[68] Groups will be formed which will be outstandingly of a particular ray type but which will work in all the nine major fields of human expression.

[68] Những nhóm sẽ hình thành, mang đặc trưng nổi bật của một loại cung cụ thể nhưng sẽ hoạt động trong cả chín lĩnh vực biểu hiện chính của con người.

I guess, I don't know, the nine major fields might be the seed group fields, of which there are ten, maybe the first nine. But sometimes he has other lists of what are essential fields of human expression.

Tôi đoán vậy, tôi không biết, chín lĩnh vực chính có thể là những lĩnh vực của các nhóm hạt giống, vốn có mười nhóm, có lẽ là chín nhóm đầu. Nhưng đôi khi Ngài có những danh sách khác về các lĩnh vực biểu hiện thiết yếu của con người.

[69] These I outlined when indicating the work of the nine groups planned by me.

[69] Tôi đã phác thảo những lĩnh vực này khi chỉ ra công việc của chín nhóm mà Tôi hoạch định.

Is number ten, which is that synthesis of all the nine, maybe not being considered, but as a larger repository of the energies of the nine? Then the truly synthetic magical group is what it turns out to be. Maybe did he do that earlier in the book? I started the book around page 59 or 60, so I'm coming back to it. We'll see.

Có lẽ nhóm thứ mười, vốn là sự tổng hợp của cả chín nhóm, không được tính vào đây mà được xem là một nơi chứa đựng rộng lớn hơn cho các năng lượng của chín nhóm? Khi ấy, hoá ra đó là nhóm huyền thuật thực sự mang tính tổng hợp. Có lẽ Ngài đã làm điều đó ở phần trước của cuốn sách? Tôi bắt đầu cuốn sách ở khoảng trang 59 hoặc 60, nên tôi sẽ quay lại phần ấy. Chúng ta sẽ xem.

[70] However, let me here point out that the groups which I planned are not in themselves the coming groups nor are they the only evidences of the emergence of these ray groups in the world.

[70] Tuy nhiên, ở đây Tôi xin chỉ rõ rằng chính các nhóm mà Tôi hoạch định không phải là những nhóm sắp đến, cũng không phải là bằng chứng duy nhất về sự xuất hiện của các nhóm cung này trên thế giới.

Maybe some members of those groups could have a mistaken notion about the Tibetan's various groups. He planned to have ten of them, I guess, and they were made of nine people each, except for the tenth, which was to be made of 27.

Có lẽ một số thành viên của các nhóm ấy có thể có quan niệm sai lầm về những nhóm khác nhau của Chân sư Tây Tạng. Tôi đoán Ngài dự định có mười nhóm, mỗi nhóm gồm chín người, ngoại trừ nhóm thứ mười dự kiến gồm 27 người.

He says, 'Other sheep have I, which are not of this fold,' meaning there are other expressions of these qualities of energy and methods of saving humanity, basically. He had planned certain groups, and they didn't all come to fruition, maybe none of them came to complete fruition. But the books that he wrote giving instruction in telepathy and glamour and healing and education—it

Ngài nói: “Tôi còn có những con chiên khác không thuộc đàn này”, về cơ bản hàm ý rằng còn có những biểu hiện khác của các phẩm tính năng lượng và những phương pháp cứu giúp nhân loại này. Ngài đã dự định thành lập một số nhóm, và không phải tất cả đều thành tựu, có lẽ chẳng nhóm nào đạt đến thành tựu trọn vẹn. Nhưng những cuốn sách Ngài viết để hướng dẫn về viễn cảm, ảo cảm,

seems that for every group there was going to appear some kind of text which would have been of real value. When you look at it, there's a psychology book.

chữa lành và giáo dục—dường như đối với mỗi nhóm, sẽ có một văn bản nào đó xuất hiện, mang giá trị thực sự. Khi xem xét, các bạn thấy có một cuốn sách về tâm lý học.

There was not an economy book per se, but certainly *The Reappearance of the Christ* has a lot to do with the new world religion. We have the two psychology books and *Esoteric Astrology* to blend with it. Then the healing group, going back to number three, and then more about education, the final book, *The Rays and the Initiations*. He couldn't finish what he had laid out for himself to do, pretty much because of the intervention of the second part of the Great War. That would be World War II.

Không có một cuốn sách riêng về kinh tế, nhưng chắc chắn *Sự Tái Lâm của Đức Christ* liên quan rất nhiều đến tôn giáo thế giới mới. Chúng ta có hai cuốn sách tâm lý học và *Chiêm Tinh Học Nội Môn* kết hợp với chúng. Rồi đến nhóm chữa lành, quay lại nhóm thứ ba, và thêm những nội dung về giáo dục, cuốn sách cuối cùng, *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*. Ngài không thể hoàn tất những gì đã đề ra cho mình, chủ yếu vì sự can thiệp của phần thứ hai trong cuộc Đại Chiến. Đó là Chiến tranh Thế giới thứ hai.

[71] There are several similar experiments going on at this time upon the various streams of ray energy and under the direction of various Masters of the Wisdom.

[71] Hiện nay, một số thử nghiệm tương tự đang diễn ra trên những dòng năng lượng cung khác nhau và dưới sự chỉ đạo của các Chân sư Minh Triết khác nhau.

He wants all of us to maintain that inclusive point of view, so we don't make the mistake of thinking that only the groups externalizing around Master DK are setting the example of what these groups must be. There are other kinds of groups.

Ngài muốn tất cả chúng ta duy trì quan điểm bao gồm ấy, để chúng ta không mắc sai lầm khi nghĩ rằng chỉ những nhóm đang ngoại hiện quanh Chân sư DK mới làm gương cho hình thức mà các nhóm này phải có. Còn có những loại nhóm khác.

[72] The groups for which I have made myself responsible

[72] Các nhóm mà Tôi đã nhận trách nhiệm

See, no matter what they are in terms of their secondary or subsidiary expression

Các bạn thấy đấy, bất kể họ là gì xét về biểu hiện thứ yếu hay phụ trợ của mình

The groups for which I have made myself responsible

Những nhóm mà Tôi đã nhận trách nhiệm

[73] are second ray groups essentially

[73] về cơ bản là những nhóm cung hai

Even there's the political group, and it has a strong first-ray component, but there's more to it. The second ray lies behind it all in his case.

Ngay cả nhóm chính trị cũng vậy; nhóm ấy có một thành phần cung một mạnh, nhưng còn nhiều điều hơn thế. Trong trường hợp của Ngài, cung hai nằm sau tất cả.

[74] and are in the nature of a tentative move to see if the time is really ripe for the distribution of such seed groups throughout the entire world.

[74] và mang tính chất một bước thử nghiệm nhằm xem thời điểm đã thực sự chín muồi cho việc phân bố những nhóm hạt giống như thế trên toàn thế giới hay chưa.

What was proven? Was it really ripe? Was it not ripe? It is a 275-year experiment which will take us to the year 2200.

Điều gì đã được chứng minh? Thời điểm đã thực sự chín muồi chưa? Hay chưa chín muồi? Đây là một thử nghiệm kéo dài 275 năm, sẽ đưa chúng ta đến năm 2200.

[75] Will the response of humanity and the reaction of these groups be such that a network of them may be started on a large scale everywhere

[75] Liệu sự đáp ứng của nhân loại và phản ứng của các nhóm này có cho phép khởi lập một mạng lưới các nhóm ấy trên quy mô lớn ở khắp nơi—

See, these are the plans.

Các bạn thấy đấy, đó là những kế hoạch.

[76] groups which will be characterised by vision, cohesion, love, impersonality, sacrifice, persistency and creative ability?

[76] những nhóm có đặc trưng là tầm nhìn, sự cố kết, tình thương, tính vô ngã, sự hi sinh, lòng kiên trì và khả năng sáng tạo?

He doesn't want much, does he? I'm sure that all of us who have had experience in group work know that maybe we fail in one or more of these areas, temporarily anyway. This was written fairly early. I think this is still part of the 1939 writing.

Ngài đâu có đòi hỏi nhiều, phải không? Tôi chắc rằng tất cả chúng ta, những người từng có kinh nghiệm làm việc nhóm, đều biết có lẽ mình thất bại ở một hoặc nhiều lĩnh vực trong số này, dù sao cũng chỉ tạm thời. Đoạn này được viết khá sớm. Tôi nghĩ đây vẫn là một phần của những gì được viết năm 1939.

[77] These are the questions which we, the teachers on the inner side, are today asking ourselves as we study the problem of the best way of helping the human family through this crisis.

[77] Đó là những câu hỏi mà ngày nay chúng ta, những huấn sư ở phía bên trong, đang tự đặt ra khi nghiên cứu vấn đề về cách tốt nhất để giúp gia đình nhân loại vượt qua cuộc khủng hoảng này.

By 1939, indeed, it is not just a looming crisis. It's a crisis.

Quả thật, đến năm 1939, đó không còn chỉ là một cuộc khủng hoảng đang lấp ló. Đó đã là một cuộc khủng hoảng.

[78] Bear in mind that the objective before these groups is [Page 95] to relate the Hierarchy, and that for which it stands, to humanity;

[78] Hãy ghi nhớ rằng mục tiêu trước mắt của các nhóm này là [Page 95] liên kết Thánh đoàn cùng những gì Thánh đoàn đại diện với nhân loại;

We understand the service aspect of these emerging groups and what it would be like to be fully a member of any one of them.

Chúng ta thấu hiểu phương diện phụng sự của những nhóm đang xuất hiện này, và việc trở thành một thành viên trọn vẹn của bất kỳ nhóm nào trong số đó sẽ như thế nào.

[79] to bring into a close rapport the two centres whose energy must eventually be fused and blended into one whole.

[79] đưa hai trung tâm vào mối giao cảm mật thiết, để cuối cùng năng lượng của hai trung tâm ấy phải dung hợp và hòa quyện thành một toàn thể.

This is all about soul-personality fusion. It's all about the Hierarchy and humanity. It's all about the second aspect and the third aspect.

Tất cả những điều này đều nói về sự dung hợp linh hồn–phàm ngã. Đều nói về Thánh đoàn và nhân loại. Đều nói về phương diện thứ hai và phương diện thứ ba.

This is the first objective, to merge these pairs of opposites. There are so many things in occultism that are higher and more intricate and all that, but until we really begin to merge the presence of the soul into our normal personality life, there's not much we can do about the higher possibilities. He's repeating the same thing in various ways: the two centers, to bring them into close rapport.

Đây là mục tiêu đầu tiên, hợp nhất những cặp đối cực này. Trong huyền bí học có biết bao điều cao siêu hơn, phức tạp hơn và những điều tương tự, nhưng chừng nào chưa thực sự bắt đầu hoà nhập sự hiện diện của linh hồn vào đời sống phàm ngã bình thường, chúng ta chưa thể làm được bao nhiêu với những khả năng cao hơn. Ngài đang nhắc lại cùng một điều bằng nhiều cách: hai trung tâm, đưa chúng vào mối tương giao mật thiết.

[80] Perhaps you will grasp the underlying idea with greater clarity if you will remember the personal work which you should be endeavouring to do with yourself.

[80] Có lẽ các bạn sẽ nắm bắt ý tưởng nền tảng rõ ràng hơn nếu nhớ đến công việc cá nhân mà các bạn cần nỗ lực thực hiện với chính mình.

In the glamour book, *Glamour: A World Problem*, he gives personal approaches and group approaches.

Trong cuốn sách về ảo cảm, *Ảo Cảm Một Vấn Đề Thế Giới*, Ngài đưa ra những cách tiếp cận cá nhân và những cách tiếp cận theo nhóm.

He talks about glamour as something that it's been a long time since he experienced, and maybe not so long ago that AAB experienced, but each one of them has a horror of glamour, he says. We cannot go out there and save the world unless we have the kind of soul-infused personality which makes us capable of participating in such an effort, and of course within a group, which makes it more possible.

Ngài nói về ảo cảm như một điều đã từ rất lâu Ngài không còn trải qua, còn với Bà AAB thì có lẽ chưa lâu đến thế, nhưng Ngài nói cả hai đều kinh sợ ảo cảm. Chúng ta không thể đi ra ngoài cứu giúp thế giới nếu không có loại phàm ngã được linh hồn thấm nhuần giúp mình có khả năng tham gia một nỗ lực như thế; và dĩ nhiên, tham gia trong một nhóm sẽ khiến điều đó khả thi hơn.

[81] This is, is it not, the effort to fuse and blend the personality and the soul,

[81] Chẳng phải đó là nỗ lực dung hợp và hòa quyện phàm nhân với linh hồn,

The personality itself has to be somewhat blended, and this takes place in the earlier phases. Then blending it with the soul is required. As I said, maybe I'm remembering from long ago, or maybe it's just the obvious implication.

Bản thân phàm ngã phải phần nào hoà quyện, và điều này diễn ra trong những giai đoạn đầu. Sau đó, cần hoà quyện phàm ngã với linh hồn. Như tôi đã nói, có lẽ tôi đang nhớ lại điều gì đó từ rất lâu trước đây, hoặc có lẽ đó chỉ là hàm ý hiển nhiên.

This is, is it not, the effort to fuse and blend the personality and the soul,

Chẳng phải đó là nỗ lực dung hợp và hoà quyện phàm ngã với linh hồn,

[82] or the higher Self and the lower selves.

[82] hay chân ngã với các phàm ngã, sao?

There's the singular and the plural again, and maybe we can apply it earlier as we began to take a look above.

Lại có số ít và số nhiều, và có lẽ chúng ta có thể áp dụng điều đó vào phần trước khi bắt đầu xem xét ở trên.

It's about the Piscean forces and the Aquarian force. Of course we can divide the Aquarian force into a number of different forces, and the question remains, is there much evolutionary difference between the Lord of Aquarius and the Lord of Pisces? Or is it possible that toward the end of the Piscean period fragmentation takes place,

Đó là về các mãnh lực Song Ngư và mãnh lực Bảo Bình. Dĩ nhiên, chúng ta có thể chia mãnh lực Bảo Bình thành một số mãnh lực khác nhau, và câu hỏi vẫn còn đó: có nhiều khác biệt về tiến hoá giữa Chúa Tể Bảo Bình và Chúa Tể Song Ngư không? Hay có thể đến cuối thời kỳ Song Ngư thì sự phân mảnh

this time in Pisces, but a couple of thousand years ahead, in Aquarius?

diễn ra, lần này trong Song Ngư, nhưng vài nghìn năm sau sẽ là trong Bảo Bình?

I think we'll just have to let those thoughts go a little bit until there's further confirmation. Anyway

Tôi nghĩ chúng ta sẽ phải tạm để những suy nghĩ ấy lắng lại cho đến khi có thêm sự xác nhận. Dù sao thì

Perhaps you will grasp the underlying idea with greater clarity if you will remember the personal work which you should be endeavouring to do with yourself.

Có lẽ các bạn sẽ nắm bắt ý tưởng nền tảng rõ ràng hơn nếu nhớ đến công việc cá nhân mà các bạn cần nỗ lực thực hiện với chính mình.

Around page 120 of the glamour book, 121, 122, right in there are the ray glamours to which we probably fall victim if we could only recognize it.

Khoảng trang 120 của cuốn sách về ảo cảm, 121, 122, ngay quanh đó là những ảo cảm của các cung mà có lẽ chúng ta đang là nạn nhân, giá mà chúng ta nhận ra được.

to bring into a close rapport the two centres whose energy must eventually be fused and blended into one whole.

đưa hai trung tâm vào mối tương giao mật thiết, để cuối cùng năng lượng của chúng phải dung hợp và hoà quyện thành một toàn thể.

That's the soul and personality. I think we're clear. The thing we have to avoid is using those terms in a meaningless way.

Đó là linh hồn và phàm ngã. Tôi nghĩ chúng ta đã rõ. Điều chúng ta phải tránh là dùng những thuật ngữ ấy một cách vô nghĩa.

I've seen these terms wielded. 'Oh, it's just going on between the soul and the personality. It's a struggle between the soul and personality,' and so forth. But you just feel that as the person is speaking, he or she is not participating really, realistically in that struggle. We have to really, in a feeling sense, know what is the personality, and in a feeling sense, in a sense of recognition, know what is the soul.

Tôi đã thấy người ta đem những thuật ngữ này ra dùng. "Ồ, đó chỉ là điều đang diễn ra giữa linh hồn và phàm ngã. Đó là cuộc đấu tranh giữa linh hồn và phàm ngã", vân vân. Nhưng các bạn cảm thấy rằng trong khi nói, người ấy không thực sự tham dự vào cuộc đấu tranh đó một cách thiết thực. Chúng ta phải thực sự biết phàm ngã là gì bằng cảm nhận, và biết linh hồn là gì bằng cảm nhận, bằng sự nhận biết.

[83] To do this you have to realise that the illumination of the mind is a vital and essential factor.

[83] Để làm điều này, các bạn phải nhận ra rằng sự soi sáng thể trí là một yếu tố thiết yếu và sống còn.

It's what we use as the method of fusion.

Đó là điều chúng ta dùng làm phương pháp dung hợp.

The mind is intimately involved in the method of fusion.

Thể trí liên quan mật thiết đến phương pháp dung hợp.

[84] There are, therefore, three points to consider: the Soul, the illumined Mind and the Personality.

[84] Do đó, có ba điểm cần xem xét: Linh Hồn, Thể Trí được soi sáng và Phàm Nhân.

This gets very, very practical, and is something that any one of us can undertake. After all, we are all working to blend with the soul. We as personalities are working to blend with the soul. Further, we are understanding that the illumined mind, which through meditation and study we are cultivating, is a great necessity in all of this.

Điều này trở nên hết sức thiết thực, và là điều bất kỳ ai trong chúng ta cũng có thể thực hiện. Xét cho cùng, tất cả chúng ta đều đang nỗ lực hoà quyện với linh hồn. Với tư cách các phàm ngã, chúng ta đang nỗ lực hoà quyện với linh hồn. Hơn nữa, chúng ta đang thấu hiểu rằng thể trí được soi sáng, mà chúng ta đang vun bồi qua tham thiền và học hỏi, là điều vô cùng cần thiết trong tất cả những việc này.

[85] To these three you have to add a consecrated and awakened heart, full of love to all, vibrant with compassion and with understanding. Bear, therefore, these four factors in mind:

[85] Vào ba điểm này, các bạn phải thêm một trái tim đã thánh hiến và thức tỉnh, tràn đầy tình thương đối với tất cả, rung động với lòng từ bi và sự thấu hiểu. Vì vậy, hãy ghi nhớ bốn yếu tố sau:

This is, wow, the awakened heart, full of love and vibrant with compassion. We'll have to test ourselves before the bar of the soul. Do we have that? Do we have that? We have a few factors here as we do our personal work, and we can never forget that. As I've often said, Roberto Assagioli, who was a significant disciple in this group, when he was passing away he said, 'Make sure they do their personal work.' It's such a danger to think that we've passed by the necessity of our personal work.

Đó là trái tim thức tỉnh, tràn đầy tình thương và rung động với lòng từ bi. Chúng ta sẽ phải tự kiểm nghiệm trước toà án của linh hồn. Chúng ta có điều đó không? Chúng ta có điều đó không? Ở đây có một vài yếu tố dành cho chúng ta khi thực hiện công việc cá nhân, và chúng ta không bao giờ được quên điều ấy. Như tôi thường nói, Roberto Assagioli, một đệ tử quan trọng trong nhóm này, khi sắp qua đời đã nói: “Hãy bảo đảm rằng họ thực hiện công việc cá nhân của mình.” Thật nguy hiểm khi nghĩ rằng chúng ta đã vượt qua giai đoạn cần thực hiện công việc cá nhân.

It always comes back to bite you, as they say. We have

Như người ta thường nói, điều đó luôn quay lại gây rắc rối cho mình. Chúng ta có

[86] 1. The dedicated oriented man . . . . . the personality

We have

[87] 2. The overshadowing, spiritual man . . .the soul

We have

[88] 3. The illumined mind . . . . . .the medium of relation

That's a mercurial-Venusian factor, and we have

[89] 4. The consecrated, loving heart . . . . the expression of these three.

Heart and mind unified, a very kind of Venusian synthesis. We need these three in order to—well, in order to what? To really accomplish the personal work which relates us eventually to the Hierarchy and will help us relate the Hierarchy to humanity. I think that I've reached a point where I can stop.

We're on page 95, and we began somewhere on page 90. That went that far, pages 90 to 95. I think I won't press my luck here. I have managed to eke out two hours to do this, and we'll see if any more can be wrung out of me today while attending to other duties as well. This is the end of program eight, Externalization, pages 90 to 95. We'll begin with program nine. Today was the 30th of January.

We'll go on with program nine whenever it becomes possible, from page 95, which is where we are now. If I wait till tomorrow it

[86] 1. Con người tận hiến và đã định hướng . . . . . phàm ngã

Chúng ta có

[87] 2. Con người tinh thần phủ bóng . . . linh hồn

Chúng ta có

[88] 3. Thể trí được soi sáng . . . . . phương tiện liên kết

Đó là một yếu tố thuộc Sao Thủy–Sao Kim, và chúng ta có

[89] 4. Trái tim thánh hiến, tràn đầy tình thương . . . . sự biểu hiện của ba yếu tố này.

Trái tim và thể trí hợp nhất, một sự tổng hợp rất đặc trưng của Sao Kim. Chúng ta cần ba yếu tố này để—để làm gì? Để thực sự hoàn thành công việc cá nhân, điều cuối cùng sẽ liên kết chúng ta với Thánh đoàn và giúp chúng ta liên kết Thánh đoàn với nhân loại. Tôi nghĩ mình đã đến chỗ có thể dừng lại.

Chúng ta đang ở trang 95, và đã bắt đầu ở đâu đó trên trang 90. Chúng ta đã đi được chừng ấy, từ trang 90 đến trang 95. Tôi nghĩ mình sẽ không cố thêm ở đây. Tôi đã xoay xở dành ra hai giờ để làm việc này, và chúng ta sẽ xem hôm nay tôi còn có thể dành thêm chút thời gian nào nữa không, trong khi vẫn phải lo những bổn phận khác. Đây là phần kết của chương trình tám, Sự Hiển Lộ, trang 90 đến 95. Chúng ta sẽ bắt đầu chương trình chín. Hôm nay là ngày 30 tháng Một.

Chúng ta sẽ tiếp tục với chương trình chín bất cứ khi nào có thể, từ trang 95, nơi chúng ta đang dừng lại. Nếu tôi đợi đến ngày mai

will be the 31st of January. Friends, we've discussed the five groups and their relationship to five types of energy, and their relationship to different types of chakras and the relationship to different kingdoms in nature.

thì sẽ là ngày 31 tháng Một. Các bạn thân mến, chúng ta đã thảo luận về năm nhóm và mối quan hệ của chúng với năm loại năng lượng, mối quan hệ của chúng với những loại luân xa khác nhau và với những giới khác nhau trong tự nhiên.

We've looked at this from the microcosmic sense, and also from the larger perspective. We do know that it is just necessary for us to cultivate buddhi-manas, intuition or the intuitive mind, let's just say. Three minds unite in a way. Which three minds will they be? Concrete mind, Son of Mind, abstract mind? Or will they include also the transcendental mind of Buddhi? We want a seamless vehicle of a mental nature that allows us to move high and low without dangerous gaps which produce misunderstanding. We've worked with the Law of Correspondences. We've been told about our next duty being the most important thing, and of course that is.

Chúng ta đã xem xét điều này từ góc độ tiểu thiên địa, và cả từ một tầm nhìn rộng hơn. Chúng ta biết rằng mình cần vun bồi Bồ đề–manas, trực giác hay thể trí trực giác. Theo một cách nào đó, ba trí hợp nhất. Đó sẽ là ba trí nào? Trí cụ thể, Con của Trí Tuệ, trí trừu tượng? Hay chúng cũng bao gồm trí tuệ siêu việt của Bồ đề? Chúng ta muốn có một hiện thể liền mạch mang bản chất trí tuệ, cho phép mình di chuyển lên cao và xuống thấp mà không có những khoảng trống nguy hiểm gây ra sự hiểu lầm. Chúng ta đã làm việc với định luật tương ứng. Chúng ta đã được dạy rằng bổn phận kế tiếp là điều quan trọng nhất, và dĩ nhiên đúng là như vậy.

We've wondered whether the seed groups can now really begin to develop and be spread across the world. Certainly units of goodwill have been spread across the world, goodwill service groups. Can the more specialized groups take up their proper place and connect with each other and advance the various areas to which they are committed? That is a question, but it would be a wonderful development for humanity, that's for sure. We've learned that four factors are necessary for us to do our work, which will allow us to really connect with Hierarchy and to connect Hierarchy with humanity.

Chúng ta đã tự hỏi liệu các nhóm hạt giống giờ đây có thực sự bắt đầu phát triển và lan rộng khắp thế giới hay không. Chắc chắn những đơn vị thiện chí đã lan rộng khắp thế giới, những nhóm phụng sự thiện chí. Liệu những nhóm chuyên biệt hơn có thể đảm nhận vị trí thích hợp của mình, kết nối với nhau và thúc đẩy những lĩnh vực khác nhau mà họ tận tâm phục vụ hay không? Đó là một câu hỏi, nhưng chắc chắn điều ấy sẽ là một bước phát triển tuyệt vời cho nhân loại. Chúng ta đã học được rằng có bốn yếu tố cần thiết để thực hiện công việc của mình, giúp chúng ta thực sự kết nối với Thánh đoàn và kết nối Thánh đoàn với nhân loại.

Bear in mind that the objective before these groups is [Page 95] to relate the Hierarchy, and that for which it stands, to humanity;

Hãy ghi nhớ rằng mục tiêu trước mắt của những nhóm này là [Page 95] liên kết Thánh đoàn, cùng những gì Thánh đoàn đại diện, với nhân loại;

The ways of doing that have been given to us, involving the personality, the soul, the illumined mind, and the consecrated loving heart. I think maybe that's enough for right now. How many years did Master DK study? I'm sure that when we one day know the answer to that question, it's going to be kind of shocking, and we'll realize that our efforts at being studential have been maybe a little bit shallow.

Chúng ta đã được chỉ dẫn những cách thực hiện điều đó, liên quan đến phàm ngã, linh hồn, thể trí được soi sáng và trái tim thánh hiến đầy tình thương. Tôi nghĩ có lẽ như vậy là đủ cho lúc này. Chân sư DK đã học hỏi bao nhiêu năm? Tôi chắc rằng một ngày nào đó, khi biết câu trả lời, chúng ta sẽ khá sửng sốt và nhận ra rằng những nỗ lực học hỏi của mình có lẽ còn hơi nông cạn.

But as we move more and more towards Mastership, they will get deeper and deeper. He tells us that between the third and fourth initiations, a huge amount of knowledge is assimilated, more than we can even think about now. But we're just moving in that direction. Lots of love, many blessings. We'll see you before long. Thank you for listening to this, whatever year it happens to be. Right now it's 2019, but who knows when this might be listened to in the future. We'll see you now. Bye-bye.

Nhưng khi chúng ta ngày càng tiến gần đến quả vị Chân sư, những nỗ lực ấy sẽ ngày càng sâu sắc hơn. Ngài cho chúng ta biết rằng giữa lần điểm đạo thứ ba và lần điểm đạo thứ tư, một khối lượng tri thức khổng lồ được đồng hoá, nhiều hơn những gì hiện nay chúng ta có thể hình dung. Nhưng chúng ta đang tiến theo hướng ấy. Xin gửi nhiều tình thương và nhiều phúc lành. Chúng ta sẽ sớm gặp lại nhau. Cảm ơn các bạn đã lắng nghe, dù lúc ấy là năm nào. Hiện giờ là năm 2019, nhưng ai biết được trong tương lai bài này sẽ được nghe vào lúc nào. Hẹn gặp lại các bạn. Tạm biệt.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy 009

Tóm Tắt

Dung hợp linh hồn và phàm ngã

Mục tiêu của các Nhóm hạt giống trong Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn, trang 95–98, là liên kết Thánh đoàn với nhân loại, đưa hai trung tâm năng lượng đến sự dung hợp thành một toàn thể. Tiến trình này tương ứng với công việc dung hợp linh hồn và phàm ngã nơi cá nhân, đòi hỏi sự soi sáng của thể trí và những thay đổi sâu xa, bền vững trong tâm thức. Khi tâm thức tập trung trong thể cảm dục, thể trí hoặc thể xác–dĩ thái, mỗi phạm vi có thể tạo cảm giác về một bản ngã riêng, giới hạn trong trường rung động ấy. Việc coi trọng trí tuệ bên cạnh con đường thần bí được liên hệ với một chuyển dịch mang tính biểu tượng từ Sao Hải Vương sang Sao Thiên Vương.

Bốn yếu tố của sự liên kết bên trong

Bốn yếu tố cần phối hợp gồm phàm ngã tận hiến và định hướng, linh hồn phủ bóng, thể trí được soi sáng làm trung gian liên hệ, và trái tim thánh hiến đầy tình thương biểu hiện cả ba. Địa vị đệ tử không thể chỉ là sự theo đuổi trí tuệ, dù giáo lý của Chân sư DK có sức kích thích tư duy mạnh mẽ đến đâu. Trái tim phải thức tỉnh, yêu thương tất cả, rung động với lòng từ bi và sự thấu hiểu. Chức năng liên hệ của thể trí được nối với Sao Thủy và cung bốn, còn trái tim có mối liên hệ ngày càng sâu với cõi Bồ đề.

Cá nhân và nhân loại trong cùng một mô hình

Nhân loại cũng có phàm ngã tập thể, linh hồn phủ bóng, thể trí có khả năng được soi sáng và trái tim có khả năng thánh hiến, yêu thương. So với cá nhân là Tiểu thiên địa, nhân loại tạo thành một Đại thiên địa bao chứa cá nhân ấy. Cũng như một người đứng trước cơ hội huấn luyện làm đệ tử để tiến tới điểm đạo, nhân loại đang đối diện một cơ hội tương ứng ở quy mô tập thể. Trong cách dùng thuật ngữ được lưu ý ở đây, tính cá thể thường liên quan đến linh hồn; Chân Thần cũng có thể được hiểu là cá thể vì bản chất bất khả phân.

Bốn thành phần của sự dung hợp hành tinh

Mô hình rộng hơn gồm nhân loại là trung tâm trí tuệ đang tiếp nhận và chờ đợi; Thánh đoàn là trung tâm tinh thần chủ động, có chủ đích và ban phát rộng rãi; Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian; cùng các nhóm nhỏ trực giác xuất phát từ đoàn thể này. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian nhạy cảm với cảm hứng của Thánh đoàn, nhu cầu nhân loại và vai trò quyết định của sự khai mở tinh thần trong các vấn đề thế giới. Các nhóm nhỏ tương ứng với thể trí được soi sáng, tạo sự cố kết và dung hợp giữa nhân loại với Thánh đoàn. Trình tự mong muốn, vươn tới rồi đòi hỏi sự trợ giúp được diễn giải như một tiến trình phải đi kèm sự chuẩn bị, năng lực phụng sự và ý nguyện hi sinh cho Thiên Cơ.

Các trung tâm và những liên hệ chiêm tinh

Nhân loại tương ứng với trung tâm cổ họng, Thánh đoàn với trung tâm tim, còn Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian được liên hệ với trung tâm ajna có chức năng hướng dẫn. Bảng ở trang 517 của Chiêm Tinh Học Nội Môn chủ yếu liên hệ trung tâm cổ họng với Trái Đất và Sao Thổ: một bên nhấn mạnh hoạt động sản xuất, bên kia bổ sung trí tuệ có tổ chức. Những liên hệ mở rộng được đề xuất gồm cung bảy và Sao Thiên Vương với trí tuệ cao hơn, Sao Thủy với tư tưởng và lời nói, Sao Kim

qua Kim Ngưu với dòng bác ái và ánh sáng. Vulcan cũng được liên hệ qua Kim Ngưu và một mối nối với tuyến giáp, tuyến cận giáp mà phần bình giảng chỉ nhớ lại một cách dè dặt.

Vai trò chuyên biệt của các Nhóm hạt giống

Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian thực hiện chức năng trung gian rộng lớn, còn các Nhóm hạt giống tạo những điểm soi sáng mạnh hơn để đưa các năng lực chuyên biệt của Thánh đoàn vào nhân loại. Chân sư DK đã tìm cách huấn luyện loại nhóm này; khả năng các Chân sư khác cũng có những Nhóm hạt giống tương tự được nêu như một giả thuyết. Công việc dung hợp của từng nhóm có thể vận dụng những cung, luân xa và lĩnh vực phụng sự riêng. Một nhận xét được nhắc lại từ Chân sư DK xem các sách giáo lý như những hình tướng đang chứa nhiều sự sống, mà về sau Ngài phải thu xếp giải phóng.

Khủng hoảng, căng thẳng và cơ hội tiến bước

Những điểm khủng hoảng và chu kỳ căng thẳng thường tạo cơ hội tiến bộ lớn nhất, được liên hệ với trình tự khủng hoảng, căng thẳng và xuất hiện. Bỏ lỡ cơ hội tạo thất bại tạm thời; nhận định rằng không có thất bại vĩnh viễn vì không gì nằm ngoài Đại giai kỳ qui nguyên là suy luận riêng của Thầy MDR. Lời mời gia nhập trụ sở Trường Arcane khoảng năm 1979–1980, với việc chuyển đến vào năm 1980, là ví dụ cá nhân về một khủng hoảng cơ hội đòi hỏi từ bỏ hướng sống và sinh kế đã dự tính. Cơ hội làm việc tại Lucis Trust sau đó dẫn đến một điểm tập trung nhất tâm tăng dần, được nhìn nhận như khủng hoảng biểu hiện vẫn còn tiếp diễn.

Hai điểm căng thẳng giữa Thánh đoàn và nhân loại

Trong văn bản năm 1939, nhân loại chịu đau khổ, hoang mang và sợ hãi, trong khi Thánh đoàn duy trì một trạng thái căng thẳng cực độ có tính khoa học, được chủ động tạo ra và điều hướng. Mục tiêu là đưa hai điểm căng thẳng đến một "khủng hoảng ngưng tụ" khiến sự dung hợp giữa Thánh đoàn và nhân loại trở nên tất yếu. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đứng giữa, tiếp nhận rồi chuyển đổi những ảnh hưởng từ Thánh đoàn để nhân loại có thể đồng hóa. Khả năng trạng thái căng thẳng hiện nay cũng đang gia tăng để chuẩn bị cho Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn và sự tái lâm của Đức Christ được nêu như một nhận định riêng.

Hai thành phần trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian

Thành phần thứ nhất gồm những người biết Thiên Cơ, nhạy cảm với ấn tượng của Thánh đoàn, tận hiến cho sự hợp nhất, yêu thương nhân loại và thúc đẩy thiện chí cùng sự thấu hiểu; họ tương ứng với trái tim thánh hiến đầy tình thương. Thành phần thứ hai là một thiểu số có thể hoạt động theo đội hình nhóm tại mỗi quốc gia, tiếp xúc với các huấn sư bên trong và đáp ứng ấn tượng cao hơn; họ tương ứng với các điểm soi sáng và thể trí được soi sáng. Việc tập hợp đệ tử từ Trường Arcane cùng những nơi khác thành mười Nhóm hạt giống, rồi thành một Nhóm hạt giống được tái tổ chức, minh họa nỗ lực xây dựng thành phần thứ hai. Trách nhiệm của họ lớn vì có mức độ hiểu biết Thiên Cơ và khả năng liên hệ mà nhân loại nói chung chưa có.

Cấp độ điểm đạo và phạm vi nhận biết Thiên Cơ

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, những phẩm chất của thành phần thứ nhất ban đầu gợi cấp độ điểm đạo thứ hai trở lên, nhưng nhận định này sau đó được điều chỉnh thành đang tiến gần lần điểm đạo thứ hai; các nhóm chuyên biệt có thể gồm cả điểm đạo đồ bậc hai và bậc ba. Alice Bailey và Roberto Assagioli được nêu là những thành viên đã trải qua lần điểm đạo thứ ba. Việc nhận biết Thiên Cơ không nhất thiết đòi hỏi một người phải tự nhận là nhà huyền bí học hay nhà bí truyền học: những người thực hiện các mục tiêu phát triển thích hợp tại Liên Hợp Quốc cũng có thể đáp

ứng một phần Thiên Cơ. Nhiều người kiên trì thực hành giáo lý của Chân sư DK được nhận định có thể đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất, với mục tiêu tiếp theo là lần điểm đạo thứ hai; thời gian đạt tới phụ thuộc đáng kể vào nỗ lực cá nhân.

Khủng hoảng bác ái và sự tái lâm của Đức Christ

Các Nhóm hạt giống có cơ hội thúc đẩy sự dung hợp thế giới và ngưng tụ "khủng hoảng bác ái" mà Chân sư DK nhiều lần đề cập. Sự tái lâm hữu hình của Đức Christ được hình dung sẽ mang năng lượng bác ái mạnh mẽ, với sự hỗ trợ của ý chí và soi sáng. Bác ái theo nghĩa của Thánh đoàn đòi hỏi những chuyển đổi, điều chỉnh và tái tổ chức sâu xa trong đời sống, nên sự xuất hiện của nó thực sự có thể tạo khủng hoảng lớn. Sơ đồ Thánh đoàn được dùng để nhấn mạnh rằng người trên Con Đường Dự Bị, các cấp đệ tử và bốn cấp điểm đạo đồ dưới cấp Chân sư đều nằm trong phạm vi rộng của Thánh đoàn.

Bước ngoặt năm 1942 và đáp ứng của các Đấng Giải Thoát

Văn bản năm 1939 dự báo sự tiếp cận từ phía nhân loại sẽ tăng tốc và căng thẳng đến năm 1942, khi hoặc giai đoạn dung hợp đầu tiên xuất hiện cùng thiện chí và sự thấu hiểu thế giới, hoặc tiến trình bị trì hoãn với đau khổ và tai họa lớn. Phần bình giảng nhắc rằng cuối năm 1942, Thánh đoàn từng dự kiến nhân loại có thể thất bại, nhưng đáp ứng của các Đấng Giải Thoát đã làm thay đổi triển vọng ấy. Một cách lý giải được đề xuất là lời khẩn cầu còn chưa thành hình rõ rệt của nhân loại đã gọi forth sự trợ giúp, và sự dung hợp ban đầu có thể đã diễn ra âm thầm dưới bề mặt chiến tranh. Stalingrad được xem là bước ngoặt quân sự biểu hiện sự chuyển hướng này; khả năng trì hoãn 300 năm được nhắc đến nhưng không xác định được đoạn dẫn chứng trong buổi bình giảng.

Hạt giống trí tuệ và sự hình thành giới nhân loại

Các Nhóm hạt giống hiện nay được đặt trong phép tương đồng với những hạt giống từng gieo vào người thú để tạo con người sống động, có ngã thức và hình thành giới thứ tư. Thái dương Thiên Thần được diễn giải là vẫn an trụ trong nơi cư ngụ thuộc các cõi dĩ thái vũ trụ, đồng thời phóng một dòng năng lượng làm hạt giống trong hệ thống năng lượng của người thú. Phẩm tính của hạt giống ban đầu là trí tuệ, tạo khả năng tự định hướng; thành quả hiện nay thể hiện nơi những người tư duy phát triển, có văn hóa và phàm ngã rõ nét. Sự hình thành phàm ngã thực sự còn được liên hệ với ít nhất một mức độ thức động và phát triển của cánh hoa thứ năm trong Hoa Sen Chân Ngã.

Các thời kỳ biệt ngã hóa

Sự gieo hạt được đặt vào khoảng 21 triệu năm trước và liên hệ với ảnh hưởng Nhân Mã, qua hình ảnh những mũi tên phóng khỏi cây cung. Khoảng ba triệu năm sau, trong thời kỳ liên hệ với Sư Tử, con người mới thực sự thức tỉnh trước điều đã xảy ra; thời điểm này được nối với sự tập trung của Sanat Kumara, các Kumara và Shamballa trên Trái Đất. Những tiến trình biệt ngã hóa khác được nhắc đến gồm Dãy Mặt Trăng, hệ mặt trời trước, sự gieo hạt thời Lemuria và sự kích thích muộn hơn thời Atlantis. Các khác biệt ấy được dùng để lý giải sự không đồng đều trong phát triển con người.

Ba phương pháp thúc đẩy người thú

Chân sư DK phân biệt ba phương pháp: ban trí tuệ cho đa số người thú phát triển hơn, kích thích năng lực bản năng ở một số khác, và để một thiểu số tiếp tục tiến trình tiến hóa thông thường. Phương pháp gieo tia lửa trí tuệ được liên hệ với hình ảnh "nhà kính" của bà Blavatsky, trong đó một môi trường đặc biệt thúc đẩy sự phát triển. Phần bình giảng đề xuất rằng sự kích thích có thể

là việc khơi mạnh đơn vị hạ trí, đồng thời suy đoán về mối liên hệ giữa nhóm phát triển chậm với một số cộng đồng bản địa; đây là suy đoán riêng, không phải kết luận đã xác lập. Cơ hội của nhóm này được liên hệ với cuộc tuần hoàn thứ năm, nhưng câu hỏi liệu họ từng nhận kích thích gián tiếp từ sự hiện diện của Thái dương Thiên Thần hay phải tự phát triển đến biệt ngã hóa vẫn để ngỏ.

Các Nhóm hạt giống và giới thứ năm

Tổng thể các Nhóm hạt giống tạo thành hạt nhân của giới thứ năm, tức giới linh hồn. Phẩm tính đặc trưng của họ là khả năng đáp ứng trực giác với ấn tượng cao hơn và đưa thể trí, vốn được ban trong tiến trình trước, vào ánh sáng trực giác để nhận sự soi sáng. Công việc này nối tiếp bước phát triển trí tuệ thời Lemuria nhưng mở sang một ranh giới mới của tiến hóa nhân loại. Trực giác có thể biểu hiện ở cấp linh hồn hoặc xa hơn, qua Bồ đề, trong khi thể trí phải giữ vững trong ánh sáng.

Bồ đề–manas và năng lực của trí trừu tượng

Trực giác ở đây là sự phối hợp Bồ đề–manas: sự thấu hiểu tinh thần bằng trực giác, bao gồm diễn giải và đồng hóa, kết hợp với thượng trí trừu tượng. Trí trừu tượng có khả năng hiểu điều không cụ thể, không hữu hình và nhận biết từ bên trong những phương diện thấp hơn của Thiên Cơ khi chúng tác động đến đời sống trong ba cõi giới. Phần diễn giải gọi đây là năng lực khái quát hóa có tính soi sáng: nắm các phạm trù vượt khỏi ví dụ riêng lẻ và xây dựng những công thức có thể áp dụng cụ thể. Bồ đề được liên hệ với sự hợp nhất chủ thể–đối tượng, còn trí trừu tượng với việc hiểu các quan hệ trong trạng thái trừu tượng; Sao Thủy được nối với diễn giải và Sao Kim với đồng hóa.

Vượt khỏi Thiên Cơ chỉ dành cho con người

Nhân loại còn chủ yếu sống trong ngã thức và tập trung vào bản thân nên thường xem Thiên Cơ là một kế hoạch thiêng liêng dành riêng cho con người. Khi các Nhóm hạt giống phát triển, tính hạn hẹp của quan điểm bộ phận ấy sẽ ngày càng rõ. Sự khai mở trực giác và trí trừu tượng giúp đặt đời sống nhân loại trong một toàn thể rộng lớn hơn.

Text — Externalisation of the Hierarchy 009 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 009

[1] This is the personality and individual correspondence [2] to the broader picture and the world factors and the wider undertakings with which humanity is at this time faced. [3] Just as in the life of the individual a man is confronted with the opportunity to function as a disciple in training [4] with a view to initiation, so today humanity is faced in the same way with a similar situation and possibilities. [5] The higher correspondence with which the Hierarchy is occupied at this time, and of which the outline just given is an inadequate analogy, is as follows:

[1] Đây là sự tương ứng ở cấp độ phàm ngã và cá nhân [2] với bức tranh bao quát hơn, các yếu tố của thế giới và những công cuộc rộng lớn hơn mà nhân loại hiện đang đối diện. [3] Cũng như trong đời sống cá nhân, một người đứng trước cơ hội hoạt động với tư cách một đệ tử đang được huấn luyện [4] nhằm hướng tới điểm đạo, ngày nay nhân loại cũng đối diện với một tình huống và những khả năng tương tự. [5] Sự tương ứng cao hơn mà Thánh đoàn hiện đang quan tâm, và đối với sự tương ứng ấy, nét phác họa vừa trình bày chỉ là một phép tương đồng chưa đầy đủ, như sau:

[6] 1. The intellectual centre, Humanity, receptive, ready and expectant.

[7] 2. The spiritual centre, the Hierarchy, positive, deliberate [8] and munificent [9] — ready and waiting to bestow that which is desired, reached for and claimed.

[10] 3. The New Group of World Servers. They are the more advanced members of the human family, sensitive to hierarchical inspiration and to human need and to spiritual unfoldment as a determining factor in world affairs.

[11] 4. Small groups which correspond to the illumined minds of the individuals—intuitional and acting as a cohesive element and a fusing factor between humanity and the Hierarchy. They are gathered out of the New Group of World Servers.

[12] Let me now present you with another vital consideration. Looking back over your individual lives, you will be conscious that it was the points of crisis and the cycles of tension which constituted for you the major opportunities and the moments of "moving forward." [13] Of these opportunities you either profited or—by neglecting them—you temporarily failed. [14] This same critical factor (if I might call it so) acts also in the world of men and in groups and masses; [15] today the point of tension for humanity in such a situation, similar to that to be found in the individual life, can be noted. [16] The Hierarchy stands also at a point of extreme and scientific tension [17] — scientific because induced and directed; [18] you can, if you so choose, picture these two great groups as facing each other. [19] The Hierarchy is aware of the need, of the purpose of the dual tension, [20] and

[6] 1. Trung tâm trí năng, Nhân loại, có khả năng tiếp nhận, sẵn sàng và mong đợi.

[7] 2. Trung tâm tinh thần, Thánh đoàn, tích cực, chủ tâm [8] và rộng lượng [9] —sẵn sàng và chờ đợi để ban tặng điều mà nhân loại mong muốn, vươn tới và đòi hỏi.

[10] 3. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Họ là những thành viên tiến bộ hơn trong gia đình nhân loại, nhạy cảm với cảm hứng từ Thánh đoàn, với nhu cầu của con người và với sự khai mở tinh thần như một yếu tố quyết định trong các vấn đề thế giới.

[11] 4. Những nhóm nhỏ tương ứng với các thể trí được soi sáng của những cá nhân—có trực giác và hoạt động như một yếu tố cố kết và một nhân tố dung hợp giữa nhân loại với Thánh đoàn. Họ được tập hợp từ Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

[12] Giờ đây, Tôi xin trình bày với các bạn một điều thiết yếu khác cần suy xét. Nhìn lại cuộc đời riêng của mình, các bạn sẽ nhận biết rằng chính những thời điểm khủng hoảng và những chu kỳ căng thẳng đã tạo nên các cơ hội lớn và những thời khắc "tiến về phía trước" cho các bạn. [13] Các bạn hoặc đã tận dụng những cơ hội ấy, hoặc—do bỏ qua chúng—đã tạm thời thất bại. [14] Yếu tố khủng hoảng này (nếu Tôi có thể gọi như vậy) cũng tác động trong thế giới loài người, trong các nhóm và quần chúng; [15] ngày nay, có thể nhận thấy điểm tập trung nhất tâm của nhân loại trong một tình huống như thế, tương tự tình huống trong đời sống cá nhân. [16] Thánh đoàn cũng đang ở một điểm tập trung nhất tâm cực độ và có tính khoa học [17] —có tính khoa học vì trạng thái ấy được chủ động tạo ra và định hướng; [18] nếu muốn, các bạn có thể hình dung hai nhóm lớn này đang đối diện nhau.

desirous of bringing this tension to such a "crisis of precipitation" that the fusion of the two groups will be inevitable, whilst the other group, humanity, unaware generally of the implications of the situation, is suffering, bewildered and full of fear. [21] Between these two groups stands the New Group of World Servers, [22] constituted today of two bodies of people:

[19] Thánh đoàn nhận biết nhu cầu và mục đích của trạng thái căng thẳng kép này, [20] và mong muốn đưa trạng thái căng thẳng ấy tới một "cuộc khủng hoảng ngưng tụ" sao cho sự dung hợp hai nhóm sẽ trở thành tất yếu, trong khi nhóm kia, nhân loại, nhìn chung không nhận biết những hàm ý của tình huống, đang đau khổ, hoang mang và đầy sợ hãi. [21] Giữa hai nhóm này là Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, [22] hiện gồm hai tập hợp người:

[23] 1. Those who are aware of the Plan, are subject to and sensitive to hierarchical impression and dedicated to the task of bringing about the desired fusion or group at-one-ment. These are the consecrated servers of the world who are free from all taint of separativeness, full of love to all men and eager for the [Page 97] spread of understanding goodwill. They correspond to the "consecrated loving heart," mentioned above.

[23] 1. Những người nhận biết Thiên Cơ, chịu tác động và nhạy cảm với ấn tượng từ Thánh đoàn, đồng thời tận tâm với nhiệm vụ tạo nên sự dung hợp hay sự hợp nhất nhóm hằng mong muốn. Đây là những người phụng sự thế gian đã thánh hiến, hoàn toàn không vướng chút tính chia rẽ nào, tràn đầy tình thương đối với mọi người và thiết tha mong[Page 97] lan tỏa thiện chí đầy thấu hiểu. Họ tương ứng với "trái tim yêu thương đã thánh hiến" được đề cập ở trên.

[24] 2. A small minority who have emerged out of the New Group of World Servers and who can (in every country) function in group formation if they choose, and so bring about the fusion for which the New Group of World Servers is working and for which the point of tension in humanity and in the Hierarchy predisposes and has prepared the hearts of men. [25] Their opportunity and responsibility is great, because they know the Plan, [26] they are in touch with the guiding teachers on the inner side [27] —and are sensitive to the higher impression. [28] They correspond to the points of illumination, and so to the "illumined minds," referred to above.

[24] 2. Một thiểu số nhỏ đã xuất hiện từ Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và có thể (ở mỗi quốc gia) hoạt động trong đội hình nhóm nếu họ muốn, qua đó tạo nên sự dung hợp mà Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đang nỗ lực thực hiện, và điểm tập trung nhất tâm trong nhân loại cũng như trong Thánh đoàn đang tạo khuynh hướng và đã chuẩn bị lòng người cho sự dung hợp ấy. [25] Cơ hội và trách nhiệm của họ rất lớn, vì họ biết Thiên Cơ, [26] họ tiếp xúc với các huấn sư hướng dẫn ở phía bên trong [27] — và nhạy cảm với ấn tượng cao hơn. [28] Họ tương ứng với các điểm soi sáng, và do đó với "các thể trí được soi sáng" đã đề cập ở trên.

[29] Here is the picture of these esoteric interrelations, and here you can note the

[29] Đây là bức tranh về những mối tương quan huyền bí ấy, và ở đây các bạn có thể

position which you could hold, for these groups have a definite opportunity to bring about this world fusion [30] and so precipitate the "crisis of love" to which I have so oft referred. [31] The Great Approach upon the side of humanity is now going on, with the tension induced thereby growing momentarily; [32] this will increase with growing speed and tension until 1942 [33] when either the first stage of fusion will have been made upon earth, resulting in widespread goodwill and world understanding or in postponement [34] — with sad results to the human family and an inevitable break in the tension which will take a form that will cause much real suffering and widespread disaster. [35] This disaster can take many forms, but upon them we will not speculate, except to realise the urgency and the need for immediate action which is demanded at this time.

nhận thấy vị trí mà mình có thể đảm nhận, vì các nhóm này có một cơ hội rõ rệt để tạo nên sự dung hợp trên toàn thế giới [30] và qua đó làm ngưng tụ "cuộc khủng hoảng tình thương" mà Tôi đã rất nhiều lần đề cập. [31] Hiện nay, Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại từ phía nhân loại đang diễn ra, cùng với trạng thái căng thẳng do đó tạo nên đang gia tăng từng lúc; [32] tiến trình này sẽ tiếp tục với tốc độ và mức độ căng thẳng ngày càng tăng cho đến năm 1942, [33] khi hoặc giai đoạn dung hợp đầu tiên sẽ hoàn thành trên Trái Đất, dẫn đến thiện chí rộng khắp và sự thấu hiểu trên toàn thế giới, hoặc sự dung hợp sẽ bị trì hoãn [34] —với những hậu quả đáng buồn cho gia đình nhân loại và một sự đứt gãy tất yếu trong trạng thái căng thẳng, biểu hiện dưới một hình thức sẽ gây ra nhiều đau khổ thực sự và tai họa rộng khắp. [35] Tai họa này có thể mang nhiều hình thức, nhưng chúng ta sẽ không suy đoán về chúng, mà chỉ nhận ra tính cấp bách và nhu cầu hành động tức thời mà thời điểm này đòi hỏi.

[36] There are two points to remember in connection with these seed groups, and these are in line with, but also expansions of, analogous conditions in the "seeds" which fructified—after implantation and development—in animal-man, producing the living self-conscious individual [37] and, in [Page 98] their totality, the fourth kingdom in nature. [38] The first point has reference to the quality of the implanted seed, and the second to the method of its implantation.

[36] Có hai điểm cần ghi nhớ liên quan đến những nhóm hạt giống này, và chúng phù hợp với, đồng thời cũng mở rộng những điều kiện tương tự nơi các "hạt giống" đã kết quả —sau khi được gieo cấy và phát triển—trong người thú, tạo nên cá nhân sống động có ngã thức [37] và, xét trong[Page 98] tổng thể, giới thứ tư trong thiên nhiên. [38] Điểm thứ nhất liên quan đến phẩm tính của hạt giống được gieo cấy, và điểm thứ hai liên quan đến phương pháp gieo cấy hạt giống ấy.

[39] The quality of the "seed of the sons of God" which was effectual in producing the human family was intellectual, and the self-conscious self-directed man was the result. [40] The fruit of this quality, [41] plus the livingness of the seed itself, can be seen today in the more advanced and cultured

[39] Phẩm tính của "hạt giống những người con của Thượng đế", vốn có hiệu lực tạo nên gia đình nhân loại, là trí tuệ, và kết quả là con người có ngã thức, tự định hướng. [40] Thành quả của phẩm tính này, [41] cộng với sức sống của chính hạt giống, ngày nay có thể thấy nơi những người biết tư duy tiến

thinking people and in those who are in any sense of the word personalities.

bộ hơn và có văn hóa hơn, cũng như nơi những người là các phàm ngã theo bất kỳ nghĩa nào của từ này.

[42] The method employed was the gift of mind to the more advanced among the animal-men in a majority of cases, the stimulation of the instinctual faculty in others, whilst a third method was the leaving of a minority to the ordinary course of evolution. [43] These latter today constitute the least developed and the most backward of the races upon the Earth. They are, in fact, a very small number indeed.

[42] Phương pháp được sử dụng trong đa số trường hợp là ban thể trí cho những người tiến bộ hơn trong số những người thú, còn với những người khác là kích thích năng lực bản năng, trong khi phương pháp thứ ba là để một thiểu số theo tiến trình tiến hoá thông thường. [43] Ngày nay, những người thuộc nhóm cuối này hợp thành bộ phận kém phát triển nhất và lạc hậu nhất của nhân loại trên Trái Đất. Thực ra, số lượng của họ rất ít.

[44] In connection with the “seed-groups” which are fusing and blending in humanity at this time, and which—in their totality—constitute the nucleus of the fifth kingdom, [45] the distinguishing quality is the ability to respond intuitionally to higher impression and to present the mind (with which humanity was endowed in the earlier process) to the light of the intuition and hence to illumination. [46] This intuition is a blend of the two divine qualities of buddhi-manas, [47] or intuitive spiritual understanding [48] (involving interpretation and identification) and the higher abstract mind, which is essentially the power to comprehend that which is not concrete or tangible but which is, in reality, an innate recognition of the lower aspects of the divine Plan as it must affect life in the three worlds. [49] Humanity, being still primarily self-conscious and self-centred, regards this Plan as the divine Plan for man, but—as the seed groups grow and develop—the narrowness of this partial view will become increasingly apparent.

[44] Đối với các “nhóm hạt giống” đang dung hợp và hòa quyện trong nhân loại vào thời điểm này, và xét trong tổng thể, hợp thành hạt nhân của giới thứ năm, [45] phẩm tính đặc trưng là khả năng đáp ứng bằng trực giác với ấn tượng cao hơn và đưa thể trí (mà nhân loại đã được ban cho trong tiến trình trước đó) đến với ánh sáng của trực giác và do đó đến với sự soi sáng. [46] Trực giác này là sự hòa quyện hai phẩm tính thiêng liêng của Bồ đề–manas, [47] hay sự thấu hiểu tinh thần bằng trực giác [48] (bao hàm sự diễn giải và đồng hoá với) và thượng trí trừu tượng, vốn về bản chất là quyền năng lĩnh hội những gì không cụ thể hay hữu hình, nhưng thực ra là sự nhận biết bẩm sinh về các phương diện thấp hơn của Thiên Cơ thiêng liêng, theo cách Thiên Cơ ấy phải tác động đến sự sống trong ba cõi giới. [49] Vì nhân loại vẫn chủ yếu có ngã thức và tập trung vào bản thân, nên xem Thiên Cơ này là Thiên Cơ thiêng liêng dành cho con người, nhưng—khi các nhóm hạt giống tăng trưởng và phát triển—sự hạn hẹp của quan điểm phiến diện này sẽ ngày càng rõ rệt.

Externalisation of the Hierarchy 009 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 009

Hi everybody, and we continue. We're on the ninth program. A couple of programs before this have been longer, three hours or two hours, and I think maybe I'll just be able to do one hour today. I want to make a little segue here. We're on page 95, talking about the groups being formed, the seed groups. There's a much bigger section on all of this in *Discipleship in the New Age, Volume I*. Bear in mind, this is the segue because we already covered this. I'm just going to read it across.

Xin chào tất cả các bạn, chúng ta tiếp tục. Chúng ta đang ở chương trình thứ chín. Một vài chương trình trước đã kéo dài hơn, ba giờ hoặc hai giờ, và tôi nghĩ có lẽ hôm nay tôi chỉ có thể thực hiện một giờ. Tôi muốn chuyển ý một chút ở đây. Chúng ta đang ở trang 95, bàn về các nhóm đang được hình thành, các nhóm hạt giống. Có một phần dài hơn nhiều bàn về toàn bộ vấn đề này trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập I*. Xin nhớ rằng đây là phần chuyển ý vì chúng ta đã đề cập đến nội dung này rồi. Tôi sẽ chỉ đọc qua đoạn này.

Bear in mind that the objective before these groups is [Page 95] to relate the Hierarchy, and that for which it stands, to humanity;

Hãy nhớ rằng mục tiêu đặt ra trước các nhóm này là [Page 95] kết nối Thánh đoàn, cùng những gì Thánh đoàn đại diện, với nhân loại;

Of course, this is our big task, isn't it, as students of esotericism at this time? The Hierarchy is hardly suspected by so many.

Dĩ nhiên, đây là nhiệm vụ lớn lao của chúng ta với tư cách những đạo sinh huyền bí học vào lúc này, phải không? Rất nhiều người hầu như chưa nghĩ đến sự hiện hữu của Thánh đoàn.

to bring into a close rapport the two centres whose energy must eventually be fused and blended into one whole.

đưa hai trung tâm vào mối giao cảm mật thiết, để cuối cùng năng lượng của chúng phải dung hợp và hòa quyện thành một toàn thể.

Pretty much that means the throat center of humanity and the heart center of Hierarchy in a planetary sense.

Về cơ bản, điều đó có nghĩa là trung tâm cổ họng của nhân loại và trung tâm tim của Thánh đoàn, xét trên bình diện hành tinh.

Perhaps you will grasp the underlying idea with greater clarity if you will remember the personal work which you should be endeavouring to do with yourself. This is, is it not, the effort to fuse and blend the personality and the soul,

Có lẽ các bạn sẽ nắm bắt ý tưởng nền tảng rõ ràng hơn nếu nhớ đến công việc cá nhân mà các bạn cần nỗ lực thực hiện với chính mình. Đó chẳng phải là nỗ lực dung hợp và hòa quyện phàm ngã với linh hồn hay sao,

This is so often spoken of, it almost gets trite. What are we doing? We're blending and fusing the soul and personality, but to really understand it, it's a profound effort with lasting changes in our consciousness. So, blending the personality and the soul

Điều này được nhắc đến thường xuyên đến mức gần như trở nên sáo mòn. Chúng ta đang làm gì? Chúng ta đang hòa trộn và dung hợp linh hồn với phàm ngã, nhưng để thực sự thấu hiểu điều đó, đây là một nỗ lực sâu sắc, mang lại những thay đổi lâu bền trong tâm thức chúng ta. Vì vậy, hòa trộn phàm ngã và linh hồn

or the higher Self and the lower selves.

hay chân ngã và các bản ngã thấp.

In other words, the vehicles of the personality.

Nói cách khác, các hiện thể của phàm ngã.

Every time you have the focus of consciousness in a certain area of vibration, you have, as it were, a self: the emotional self, the mental self, the physical-etheric self. Your concentration can be at any one of those, and it seems that you are limited to that area. It's a kind of self.

Mỗi khi tâm thức các bạn tập trung vào một vùng rung động nào đó, có thể nói các bạn có một bản ngã: bản ngã cảm xúc, bản ngã trí tuệ, bản ngã hồng trần–dĩ thái. Các bạn có thể tập trung vào bất kỳ bản ngã nào trong số đó, và dường như các bạn bị giới hạn trong vùng ấy. Đó là một dạng bản ngã.

To do this you have to realise that the illumination of the mind is a vital and essential factor.

Để làm điều này, các bạn phải nhận ra rằng sự soi sáng thể trí là một yếu tố thiết yếu và vô cùng quan trọng.

That's why in The Tibetan's system we are taught the value of the mind and not only the mystical approach. In a way, in terms of the synthesizing planets, we're moving from Neptune to Uranus.

Đó là lý do trong hệ thống của Chân sư Tây Tạng, chúng ta được dạy về giá trị của thể trí, chứ không chỉ về cách tiếp cận thần bí. Theo một nghĩa nào đó, xét về các hành tinh tổng hợp, chúng ta đang chuyển từ Sao Hải Vương sang Sao Thiên Vương.

There are, therefore, three points to consider: the Soul, the illumined Mind and the Personality. To these three you have to add a consecrated and awakened heart, full of love to all, vibrant with compassion and with understanding. Bear, therefore, these four factors in mind:

Do đó, có ba điểm cần xem xét: Linh hồn, Thể trí được soi sáng và Phàm ngã. Với ba điểm này, các bạn phải thêm vào một trái tim được thánh hiến và thức tỉnh, tràn đầy tình thương đối với tất cả, rung động với lòng từ bi và sự thấu hiểu. Vì vậy, hãy ghi nhớ bốn yếu tố sau:

This is a big demand, isn't it?

Đây là một đòi hỏi lớn, phải không?

a consecrated and awakened heart, full of love to all, vibrant with compassion and with understanding.

một trái tim được thánh hiến và thức tỉnh, tràn đầy tình thương đối với tất cả, rung động với lòng từ bi và sự thấu hiểu.

I think it should be very meaningful to all of us and, let's just say, not easy to achieve.

Tôi nghĩ điều này hẳn có ý nghĩa sâu sắc đối với tất cả chúng ta và không dễ đạt được.

Bear, therefore, these four factors in mind:

Vì vậy, hãy ghi nhớ bốn yếu tố sau:

So often we think we can make discipleship simply a mental pursuit, especially given the wonderful mentally stimulating material that Master DK has offered, but it is not so. It cannot be simply a mental pursuit.

Chúng ta rất thường nghĩ rằng có thể biến địa vị đệ tử thành một sự theo đuổi thuần túy trí tuệ, nhất là với những tài liệu tuyệt vời kích thích trí tuệ mà Chân sư DK đã trao cho chúng ta, nhưng không phải vậy. Đó không thể chỉ là một sự theo đuổi trí tuệ.

1. The dedicated oriented man . . . . . .

1. Con người tận hiến và có định hướng . . . . . .

That's the entire lower man,

Đó là toàn bộ phàm nhân,

the personality

phàm ngã

2. The overshadowing, spiritual man . . .the soul

2. Con người tinh thần phủ bóng . . .linh hồn

We begin to identify with it and begin to draw its energy into the lower mind. We have the mind illumined in the light, the lower mind illumined in the higher light.

Chúng ta bắt đầu đồng hoá với linh hồn và bắt đầu thu hút năng lượng của linh hồn vào hạ trí. Thể trí của chúng ta được soi sáng trong ánh sáng, hạ trí được soi sáng trong ánh sáng cao hơn.

3. The illumined mind . . . . . .the medium of relation

3. Thể trí được soi sáng . . . . . .phương tiện liên hệ

That relation comes under Mercury and some of the fourth ray. We begin to understand how everything relates and fits together.

Mối liên hệ ấy thuộc phạm vi chi phối của Sao Thủy và phần nào của cung bốn. Chúng ta bắt đầu thấu hiểu cách mọi sự liên hệ và ăn khớp với nhau.

4. The consecrated, loving heart . . . . the expression of these three.

The expression of the three, the soul, has very much to do with the heart center, and so does the buddhic plane eventually.

This is the way the inner man and the outer man have to come together, and that takes us to number nine where we were leaving off before.

the expression of these three.

It's almost like the buddhic plane. Here, in a way, we are comparing the Microcosm to a broader or macrocosmic picture, to a containing picture.

[1] This is the personality and individual correspondence

When you use the word individual, it oftentimes relates to the soul and not so much to the individual personal man.

That's at least the way DK deals with it.

This is the personality and individual correspondence

In a way, the monad, although it is The One, is manifesting as an individual, and it is individual because it is indivisible essentially: that which is not capable of being divided.

This is the personality and individual correspondence

4. Trái tim được thánh hiến, đầy tình thương . . . . sự biểu lộ của ba yếu tố này.

Sự biểu lộ của ba yếu tố, linh hồn, có liên quan rất nhiều đến trung tâm tim, và cuối cùng cõi Bồ đề cũng vậy.

Đây là cách con người bên trong và con người bên ngoài phải kết hợp với nhau, và điều đó đưa chúng ta đến số chín, nơi trước đây chúng ta đã dừng lại.

sự biểu lộ của ba yếu tố này.

Điều đó gần giống với cõi Bồ đề. Theo một nghĩa nào đó, ở đây chúng ta đang so sánh Tiểu thiên địa với một bức tranh rộng lớn hơn, hay bức tranh đại thiên địa, một bức tranh bao hàm nó.

[1] Đây là sự tương ứng ở cấp độ phàm ngã và cá nhân

Khi dùng từ cá nhân, từ ấy thường liên quan đến linh hồn hơn là con người phàm ngã riêng lẻ.

Ít nhất đó là cách Chân sư DK bàn đến điều này.

Đây là sự tương ứng ở cấp phàm ngã và cá nhân

Theo một nghĩa nào đó, chân thần, dù là Đấng Duy Nhất, vẫn đang biểu hiện như một cá nhân, và chân thần là cá nhân vì về bản chất vốn bất khả phân: điều không thể bị phân chia.

Đây là sự tương ứng ở cấp phàm ngã và cá nhân

[2] to the broader picture and the world factors and the wider undertakings with which humanity is at this time faced.

[2] với bức tranh bao quát hơn, các yếu tố của thế giới và những công cuộc rộng lớn hơn mà nhân loại hiện đang đối diện.

We would have the personality of humanity as a whole, the overshadowing soul of humanity, the potentially illumined mind of humanity, and the consecrated and loving heart of humanity.

Chúng ta có phàm ngã của toàn thể nhân loại, linh hồn phủ bóng nhân loại, thể trí của nhân loại có tiềm năng được soi sáng, và trái tim được thánh hiến, đầy tình thương của nhân loại.

Humanity as a whole is a little Microcosm—well, let's just say it's a Macrocosm actually. Humanity as a whole is a Macrocosm compared to the individual as the Microcosm. I wonder how often we think of our relation to humanity as a whole.

Toàn thể nhân loại là một Tiểu thiên địa nhỏ bé—thực ra là một Đại thiên địa. Toàn thể nhân loại là một Đại thiên địa so với cá nhân là Tiểu thiên địa. Tôi tự hỏi chúng ta có thường nghĩ đến mối liên hệ của mình với toàn thể nhân loại hay không.

[3] Just as in the life of the individual a man is confronted with the opportunity to function as a disciple in training

[3] Cũng như trong đời sống cá nhân, một người đứng trước cơ hội hoạt động với tư cách một đệ tử đang được huấn luyện

That's what we are basically.

Về cơ bản, đó chính là chúng ta.

[4] with a view to initiation, so today humanity is faced in the same way with a similar situation and possibilities.

[4] nhằm hướng tới điểm đạo, ngày nay nhân loại cũng đối diện với một tình huống và những khả năng tương tự.

We're enlarging the picture, and we know we are all struggling to help humanity take that step, each contributing in his own little way.

Chúng ta đang mở rộng bức tranh, và chúng ta biết rằng tất cả chúng ta đều đang nỗ lực giúp nhân loại thực hiện bước tiến ấy, mỗi người đóng góp theo cách nhỏ bé riêng của mình.

[5] The higher correspondence with which the Hierarchy is occupied at this time, and of which the outline just given is an inadequate analogy, is as follows:

[5] Sự tương ứng cao hơn mà Thánh đoàn hiện đang quan tâm, và đối với sự tương ứng ấy, nét phác họa vừa trình bày chỉ là một phép tương đồng chưa đầy đủ, như sau:

We're taking a step beyond humanity into Hierarchy.

Chúng ta đang tiến một bước vượt khỏi nhân loại để đi vào Thánh đoàn.

[6] 1. The intellectual centre, Humanity, receptive, ready and expectant.

[6] 1. Trung tâm trí năng, Nhân loại, có khả năng tiếp nhận, sẵn sàng và mong đợi.

[7] 2. The spiritual centre, the Hierarchy, positive, deliberate

[7] 2. Trung tâm tinh thần, Thánh đoàn, tích cực, chủ tâm

In other words, properly willful and well-considered in terms of its actions, and acting on purpose,

Nói cách khác, thể hiện ý chí một cách đúng đắn và cân nhắc kỹ lưỡng các hành động của mình, đồng thời hành động có mục đích,

[8] and munificent

[8] và rộng lượng

Giving that which is of great value and giving generously, but in proportion so it can be used: a great source of that which will lift and enhance humanity.

Trao ban những gì có giá trị lớn lao và trao ban một cách hào phóng, nhưng với mức độ thích hợp để người nhận có thể sử dụng: một nguồn lớn lao cung cấp những gì sẽ nâng đỡ và phát triển nhân loại.

[9] —ready and waiting to bestow that which is desired, reached for and claimed.

[9] —sẵn sàng và chờ đợi để ban tặng điều mà nhân loại mong muốn, vươn tới và đòi hỏi.

Notice the sequence there. First we desire, then we aspire, we reach for, and then we actually demand on the basis of our spiritual connection with the Divine Plan and our purpose to sacrifice and offer ourselves for the Divine Plan.

Hãy chú ý đến trình tự ở đây. Trước tiên chúng ta mong muốn, rồi chúng ta khát vọng, chúng ta vươn tới, và sau đó chúng ta thực sự đòi hỏi trên cơ sở mối liên kết tinh thần của mình với Thiên Cơ và mục đích hi sinh, hiến dâng bản thân cho Thiên Cơ.

Then we have to be equipped, of course, if we're going to do that, so we can demand.

Dĩ nhiên, nếu định làm điều đó, chúng ta phải được trang bị để có thể đòi hỏi.

[10] 3. The New Group of World Servers. They are the more advanced members of the human family, sensitive to hierarchical inspiration and to human need and to spiritual unfoldment as a determining factor in world affairs.

[10] 3. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Họ là những thành viên tiến bộ hơn trong gia đình nhân loại, nhạy cảm với cảm hứng từ Thánh đoàn, với nhu cầu của con người và với sự khai mở tinh thần như một yếu tố quyết định trong các vấn đề thế giới.

I think, more or less, we can place ourselves as sincere students of esotericism in this third group.

Tôi nghĩ, với tư cách những đạo sinh chân thành của huyền bí học, ít nhiều chúng ta có thể xếp mình vào nhóm thứ ba này.

[11] 4. Small groups which correspond to the illumined minds of the individuals—intuitional and acting as a cohesive element and a fusing factor between humanity and the Hierarchy. They are gathered out of the New Group of World Servers.

[11] 4. Những nhóm nhỏ tương ứng với các thể trí được soi sáng của những cá nhân—có trực giác và hoạt động như một yếu tố cố kết và một nhân tố dung hợp giữa nhân loại với Thánh đoàn. Họ được tập hợp từ Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

We might say that these are more advanced divisions of the New Group of World Servers. This is the hierarchical correspondence. It's a little like what I just proposed, but it is the Macrocosm that contains the individual. Humanity is the throat center, ruled at first by the Earth.

Chúng ta có thể nói rằng đây là những bộ phận tiến bộ hơn của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Đây là sự tương ứng ở cấp Thánh đoàn. Điều này hơi giống điều tôi vừa đề xuất, nhưng đây là Đại thiên địa bao hàm cá nhân. Nhân loại là trung tâm cổ họng, lúc đầu do Trái Đất cai quản.

It has a lot of third ray, but it's productive without necessarily being intelligent. Then, with Saturn, a great deal of intelligence comes into the throat center. The seventh ray also enters the throat center at certain stages of development, relating to Uranus and a higher type of mind. There are all kinds of ways to relate to the throat center. We cannot dismiss Mercury, which is a planet of great intelligence and relates to thought and speech. We cannot really dismiss Venus, which rules Taurus, Taurus being the astrological sign connected with the throat center, and Venus allowing the love and light to pour through the throat center.

Trung tâm này có nhiều năng lượng cung ba, nhưng có khả năng tạo tác mà không nhất thiết có trí thông minh. Sau đó, với Sao Thổ, rất nhiều trí thông minh đi vào trung tâm cổ họng. Cung bảy cũng đi vào trung tâm cổ họng ở những giai đoạn phát triển nhất định, liên quan đến Sao Thiên Vương và một loại trí tuệ cao hơn. Có đủ cách để liên hệ với trung tâm cổ họng. Chúng ta không thể bỏ qua Sao Thủy, một hành tinh có trí thông minh lớn lao và liên quan đến tư tưởng cùng lời nói. Chúng ta cũng thực sự không thể bỏ qua Sao Kim, hành tinh cai quản Kim Ngưu; Kim Ngưu là dấu hiệu chiêm tinh gắn với trung tâm cổ họng, còn Sao Kim cho phép tình thương và ánh sáng tuôn qua trung tâm cổ họng.

Of course, what DK gives us on page 517 of *Esoteric Astrology* basically is the Earth and Saturn, but there are other associations. Even Vulcan is connected in a certain way that he describes. Thyroid, rather, and

Dĩ nhiên, điều Chân sư DK trình bày với chúng ta ở trang 517 của *Chiêm Tinh Học Nội Môn* về cơ bản là Trái Đất và Sao Thổ, nhưng còn có những mối liên hệ khác. Ngay cả Vulcan cũng có liên hệ theo một cách nhất

parathyroids—I think somewhere he gives a connection there. Vulcan is a ruler of Taurus, of course, and Earth has a special relation to Taurus, so its fitness for the throat is, I think, correct. Basically, what he just gave us:

định mà Ngài mô tả. Đúng hơn là tuyến giáp và các tuyến cận giáp—tôi nghĩ ở đâu đó Ngài có nêu một mối liên hệ như thế. Dĩ nhiên, Vulcan là một chủ tinh của Kim Ngưu, và Trái Đất có mối liên hệ đặc biệt với Kim Ngưu, nên tôi nghĩ mối liên hệ thích hợp của Trái Đất với cổ họng là chính xác. Về cơ bản, điều Ngài vừa trình bày với chúng ta là:

The higher correspondence with which the Hierarchy is occupied at this time, and of which the outline just given is an inadequate analogy,

Sự tương ứng cao hơn mà lúc này Thánh đoàn đang chú tâm đến, và đối với nó, phác thảo vừa nêu chỉ là một phép tương đồng chưa đầy đủ,

Humanity, the throat center; Hierarchy, the munificent outpouring spiritual center, a great heart center. The New Group of World Servers is associated with the ajna center and with great sensitivity, and helps to guide humanity in the right direction. It has that beam of light that humanity can follow. These are the guides and mentors of an intermediary kind, inspired by the Hierarchy and able to guide humanity from within humanity. Then these small illuminated groups which are intuitive, gathered out of the New Group of World Servers.

Nhân loại, trung tâm cổ họng; Thánh đoàn, trung tâm tinh thần tuôn đổ một cách quảng đại, một trung tâm tim lớn lao. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian gắn với trung tâm ajna và tính nhạy cảm cao, đồng thời giúp hướng dẫn nhân loại đi đúng hướng. Đoàn có chùm ánh sáng ấy để nhân loại có thể đi theo. Đây là những người hướng dẫn và dìu dắt thuộc vai trò trung gian, nhận cảm hứng từ Thánh đoàn và có thể hướng dẫn nhân loại từ bên trong nhân loại. Rồi đến những nhóm nhỏ được soi sáng này, có trực giác, được tập hợp từ Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

The Tibetan was attempting, as we know, to train this kind of group, and maybe some other Masters have seed groups as well. The particular work of these smaller groups—let's call them seed groups—is to be specific areas of brighter illumination which really are a fusing factor between humanity and Hierarchy. The New Group of World Servers is general, and these groups facilitate the specialized fusing whereby the Hierarchy's capabilities of a specific kind can be brought into humanity.

Như chúng ta biết, Chân sư Tây Tạng đã cố gắng huấn luyện loại nhóm này, và có lẽ một số Chân sư khác cũng có những nhóm hạt giống. Công việc đặc thù của những nhóm nhỏ hơn này—hãy gọi họ là những nhóm hạt giống—là trở thành những vùng cụ thể có mức độ soi sáng rực rỡ hơn, thực sự đóng vai trò một nhân tố dung hợp giữa nhân loại và Thánh đoàn. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian mang tính tổng quát, còn những nhóm này tạo thuận lợi cho sự dung hợp chuyên biệt, qua đó các năng lực thuộc một loại cụ thể của Thánh đoàn có thể được đưa vào nhân loại.

I think one can understand as one goes along, but then to make the synthesis of all Master DK has said! I remember him saying, 'I've captured a lot of lives in the preparation of these books, and one day I'm going to have to arrange for their liberation. I'm going to have to see that they are freed from the form into which I have gathered them.' An interesting thought.

Tôi nghĩ người ta có thể thấu hiểu dần trong quá trình học, nhưng rồi phải tổng hợp tất cả những gì Chân sư DK đã nói! Tôi nhớ Ngài từng nói: 'Tôi đã giữ lại nhiều sự sống trong quá trình biên soạn những quyển sách này, và một ngày nào đó Tôi sẽ phải thu xếp để giải thoát chúng. Tôi sẽ phải bảo đảm rằng chúng được giải phóng khỏi hình tướng mà Tôi đã tập hợp chúng vào.' Một ý tưởng thú vị.

[12] Let me now present you with another vital consideration. Looking back over your individual lives, you will be conscious that it was the points of crisis and the cycles of tension which constituted for you the major opportunities and the moments of "moving forward."

[12] Giờ đây, Tôi xin trình bày với các bạn một điều thiết yếu khác cần suy xét. Nhìn lại cuộc đời riêng của mình, các bạn sẽ nhận biết rằng chính những thời điểm khủng hoảng và những chu kỳ căng thẳng đã tạo nên các cơ hội lớn và những thời khắc "tiến về phía trước" cho các bạn.

Are we? As we ponder for a moment, probably there are certain moments of a great bearing down of circumstances and of interior necessity and demand which together allowed for a forward movement, not always necessarily the easiest or most pleasant, but tense in the right way. Crisis, tension, emergence is the threefold sequence that we are referencing here, I think.

Chúng ta có nhận biết điều đó không? Khi suy ngẫm một lát, có lẽ có những thời điểm mà áp lực nặng nề của hoàn cảnh, cùng sự thôi thúc và đòi hỏi từ bên trong, đã kết hợp để cho phép một bước tiến diễn ra, không nhất thiết lúc nào cũng dễ dàng hay dễ chịu nhất, nhưng mang sự căng thẳng đúng cách. Tôi nghĩ khủng hoảng, căng thẳng, xuất hiện là trình tự tam phân mà chúng ta đang đề cập ở đây.

major opportunities

những cơ hội lớn

There are crises of opportunity, we're told in the beginning, and they precede the crisis of expression. Opportunity, expression.

Ngay từ đầu, chúng ta được cho biết rằng có những cuộc khủng hoảng cơ hội, và chúng đi trước cuộc khủng hoảng biểu lộ. Cơ hội, biểu lộ.

[13] Of these opportunities you either profited or—by neglecting them—you temporarily failed.

[13] Các bạn hoặc đã tận dụng những cơ hội ấy, hoặc—do bỏ qua chúng—đã tạm thời thất bại.

The neglecting of opportunity is temporary failure. I think there is no such thing in this universe as permanent failure. I don't think anything is left outside the Mahapralaya. It's all one being, but let's just say neglect of opportunity is temporary failure. Maybe pause for a second and ask: what opportunities were seized?

Bỏ lỡ cơ hội là thất bại tạm thời. Tôi nghĩ trong vũ trụ này không có điều gì gọi là thất bại vĩnh viễn. Tôi không nghĩ có bất cứ điều gì bị bỏ lại bên ngoài Đại giai kỳ qui nguyên. Tất cả là một sinh mệnh duy nhất, nhưng có thể nói, bỏ lỡ cơ hội là thất bại tạm thời. Có lẽ hãy dừng lại một giây và tự hỏi: những cơ hội nào đã được nắm bắt?

I'm remembering in my own life something that totally changed the practical course of my life: when I was invited to join the headquarters of the Arcane School back in the year 1979 or 80, something of that nature. I went there in 1980, and it was a bolt out of the blue. I still look at my horoscope and I say, 'Now how was that engineered?'

Tôi đang nhớ lại một điều trong đời mình đã hoàn toàn thay đổi hướng đi thực tế của cuộc đời tôi: khi tôi được mời tham gia làm việc tại trụ sở Trường Arcane vào năm 1979 hay 1980, khoảng thời gian ấy. Tôi đến đó vào năm 1980, và đó là một điều hoàn toàn bất ngờ. Tôi vẫn nhìn vào lá số chiêm tinh của mình và tự hỏi: 'Vậy điều đó đã được sắp đặt như thế nào?'

It was a crisis of opportunity because one had to, in a way, leave everything behind, leave one's direction in life, how one had planned to make a living and what one was aspiring towards, although my highest aspiration was towards The Tibetan's work. Of course, in my own mind, to work at the Lucis Trust at that time was the acme of possibility for me, I guess, and I seized that opportunity. That was followed by a slowly growing point of tension which cumulatively, I think, could be called a crisis of expression, and I still feel like I'm within it.

Đó là một cuộc khủng hoảng cơ hội vì, theo một nghĩa nào đó, tôi phải bỏ lại mọi thứ, từ hướng đi trong cuộc đời, cách tôi đã dự định kiếm sống cho đến những gì tôi đang khát vọng hướng tới, dù khát vọng cao nhất của tôi là hướng đến công việc của Chân sư Tây Tạng. Dĩ nhiên, trong suy nghĩ của tôi lúc ấy, được làm việc tại Lucis Trust có lẽ là khả năng cao nhất mà tôi có thể vươn tới, và tôi đã nắm bắt cơ hội ấy. Tiếp theo đó là một điểm tập trung nhất tâm tăng dần, mà tôi nghĩ khi tích lũy lại có thể gọi là một cuộc khủng hoảng biểu lộ, và tôi vẫn cảm thấy mình đang ở trong cuộc khủng hoảng ấy.

You'll have your own as you think back on your life. Those of you who are thinking backward—some of you are thinking forward, if you're younger.

Khi nghĩ lại cuộc đời mình, các bạn sẽ thấy những cơ hội riêng của mình. Đó là với những ai trong các bạn đang nhìn lại—một số các bạn đang nhìn về phía trước, nếu còn trẻ.

Of these opportunities you either profited or—by neglecting them—you temporarily failed.

Các bạn hoặc đã tận dụng những cơ hội này, hoặc—do bỏ lỡ chúng—đã tạm thời thất bại.

[14] This same critical factor (if I might call it so) acts also in the world of men and in groups and masses;

[14] Yếu tố khủng hoảng này (nếu Tôi có thể gọi như vậy) cũng tác động trong thế giới loài người, trong các nhóm và quần chúng;

We are being presented with a great opportunity now. Will there be delay? He somewhere talks about a delay of a possible 300 years and elsewhere apparently of much more.

Hiện nay, một cơ hội lớn đang mở ra trước chúng ta. Liệu sẽ có sự trì hoãn không? Ở đâu đó Ngài nói đến một sự trì hoãn có thể kéo dài 300 năm, và ở chỗ khác dường như còn lâu hơn nhiều.

[15] today the point of tension for humanity in such a situation, similar to that to be found in the individual life, can be noted.

[15] ngày nay, có thể nhận thấy điểm tập trung nhất tâm của nhân loại trong một tình huống như thế, tương tự tình huống trong đời sống cá nhân.

Remember, this is still an essay from 1939, and it's quite dire. The war is about to begin.

Hãy nhớ, đây vẫn là một bài luận từ năm 1939, và tình hình khá nghiêm trọng. Chiến tranh sắp bắt đầu.

[16] The Hierarchy stands also at a point of extreme and scientific tension

[16] Thánh đoàn cũng đang ở một điểm tập trung nhất tâm cực độ và có tính khoa học

That word scientific cannot be casual. I guess everything is co-measured and exactly applied. The energy is exactly applied.

Từ khoa học ấy không thể được dùng tùy tiện. Tôi cho rằng mọi thứ đều được cân đối tương xứng và áp dụng chính xác. Năng lượng được áp dụng chính xác.

[17] —scientific because induced and directed;

[17] —có tính khoa học vì trạng thái ấy được chủ động tạo ra và định hướng;

With a knowledge of possible outcomes.

Với sự hiểu biết về những kết quả có thể xảy ra.

Factual inner esoteric knowledge guides the relationship of the Hierarchy to humanity and also to Shamballa. It's not a guessing game for them. Mostly they know what will be the effect of the applied energy, although there was one instance, as we know, when in late 1942 they felt humanity would go down to defeat. They actually thought that would

Tri thức nội môn xác thực bên trong hướng dẫn mối quan hệ của Thánh đoàn với nhân loại và cả với Shamballa. Đối với Các Ngài, đây không phải là chuyện phỏng đoán. Phần lớn Các Ngài biết năng lượng được áp dụng sẽ tạo ra hiệu quả gì, mặc dù, như chúng ta biết, đã có một trường hợp vào cuối năm 1942 khi Các Ngài cảm thấy nhân loại sẽ đi

be the case, and their thoughts were revised when they saw how the Lords of Liberation responded to the human crisis.

đến thất bại. Các Ngài thực sự đã nghĩ điều đó sẽ xảy ra, và Các Ngài đã điều chỉnh nhận định khi thấy cách các Đấng Giải Thoát đáp ứng cuộc khủng hoảng của nhân loại.

The Hierarchy stands also at a point of extreme and scientific tension

Thánh đoàn cũng đang ở một điểm tập trung nhất tâm cực độ và có tính khoa học

I wonder how it stands now.

Tôi tự hỏi hiện nay Thánh đoàn đang ở trạng thái nào.

I would say, in a way, very much the same, and I would say that the tension is gathering in preparation for the externalization and reappearance.

Theo một nghĩa nào đó, tôi cho rằng tình hình vẫn rất tương tự, và tôi cho rằng sự căng thẳng đang tích tụ để chuẩn bị cho sự ngoại hiện và tái lâm.

[18] you can, if you so choose, picture these two great groups as facing each other.

[18] nếu muốn, các bạn có thể hình dung hai nhóm lớn này đang đối diện nhau.

It actually gives us a visualization regarding Hierarchy and humanity.

Điều đó thực sự cho chúng ta một sự hình dung về Thánh đoàn và nhân loại.

[19] The Hierarchy is aware of the need, of the purpose of the dual tension,

[19] Thánh đoàn nhận biết nhu cầu và mục đích của trạng thái căng thẳng kép này,

I guess one way of looking at the dual tension is to think of it as related both to Shamballa and to humanity, but then there is humanity's point of tension and the Hierarchy's point of tension, and maybe the New Group of World Servers in the middle trying to bring these two major points of tension into rapport.

Tôi cho rằng một cách nhìn sự căng thẳng kép là nghĩ rằng nó liên quan đến cả Shamballa lẫn nhân loại, nhưng rồi có điểm tập trung nhất tâm của nhân loại và điểm tập trung nhất tâm của Thánh đoàn, và có lẽ Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian ở giữa đang cố gắng đưa hai điểm tập trung nhất tâm chính này vào sự hòa hợp.

The Hierarchy is aware of the need, of the purpose of the dual tension,

Thánh đoàn nhận biết nhu cầu, mục đích của sự căng thẳng kép,

[20] and desirous of bringing this tension to such a "crisis of precipitation" that the fusion of the two groups will be inevitable, whilst the other group, humanity, unaware generally of the implications of the

[20] và mong muốn đưa trạng thái căng thẳng ấy tới một "cuộc khủng hoảng ngưng tụ" sao cho sự dung hợp hai nhóm sẽ trở thành tất yếu, trong khi nhóm kia, nhân loại, nhìn chung không nhận biết những

situation, is suffering, bewildered and full of fear.

hàm ý của tình huống, đang đau khổ, hoang mang và đầy sợ hãi.

Another way of looking at this is to think of the two groups as the New Group of World Servers and Hierarchy, and a precipitation into the minds and hearts of the New Group of World Servers in such a way that they can guide humanity. In a way, three points of tension are existing.

Một cách nhìn khác là xem hai nhóm ấy là Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và Thánh đoàn, với một sự ngưng tụ vào thể trí và trái tim của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian theo cách giúp họ có thể hướng dẫn nhân loại. Theo một nghĩa nào đó, đang tồn tại ba điểm tập trung nhất tâm.

The Hierarchy stands also at a point of extreme and scientific tension

Thánh đoàn cũng đang ở một điểm tập trung nhất tâm cực độ và có tính khoa học

What we have here is the point of tension for humanity. He is talking about Hierarchy and humanity basically. I always have to be careful here.

Điều chúng ta có ở đây là điểm tập trung nhất tâm của nhân loại. Về cơ bản, Ngài đang nói về Thánh đoàn và nhân loại. Tôi luôn phải cẩn thận ở chỗ này.

DK is referencing both humanity and Hierarchy, but his language is unusual here, so let's see if this can be clarified.

Chân sư DK đang đề cập đến cả nhân loại và Thánh đoàn, nhưng ngôn ngữ của Ngài ở đây khá khác thường, nên chúng ta hãy xem có thể làm rõ điều này hay không.

you can, if you so choose, picture these two great groups as facing each other.

nếu muốn, các bạn có thể hình dung hai nhóm lớn này đang đối diện nhau.

The Hierarchy is aware of the need, of the purpose of the dual tension,

Thánh đoàn nhận biết nhu cầu, mục đích của sự căng thẳng kép,

Humanity's and its tension.

Sự căng thẳng của nhân loại và của Thánh đoàn.

and desirous of bringing this tension to such a "crisis of precipitation" that the fusion of the two groups

và mong muốn đưa sự căng thẳng này đến một "cuộc khủng hoảng ngưng tụ" đến mức sự dung hợp của hai nhóm

Let's call it humanity.

Chúng ta hãy gọi đó là nhân loại.

the fusion of the two groups

sự dung hợp của hai nhóm

That's humanity and Hierarchy.

Đó là nhân loại và Thánh đoàn.

will be inevitable

sẽ là điều không thể tránh khỏi

This is gradually coming about and will be greatly facilitated by the externalization of the Hierarchy and the reappearance of the Christ.

Điều này đang dần diễn ra và sẽ thuận lợi hơn rất nhiều nhờ Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn và sự tái lâm của Đức Christ.

whilst the other group, humanity, unaware generally of the implications of the situation, is suffering, bewildered and full of fear.

trong khi nhóm kia, nhân loại, nhìn chung không nhận biết những hàm ý của tình thế, đang đau khổ, hoang mang và đầy sợ hãi.

This is really on the eve of the war. I guess we can consider the New Group of World Servers as part of humanity definitely, I think, and they can receive from Hierarchy more easily than humanity can. Then the transformation to pass on what is received from Hierarchy is undertaken by them so humanity can assimilate what is given.

Đây thực sự là thời điểm ngay trước chiến tranh. Tôi cho rằng chúng ta chắc chắn có thể xem Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là một bộ phận của nhân loại, và họ có thể tiếp nhận từ Thánh đoàn dễ dàng hơn nhân loại nói chung. Sau đó, họ đảm nhận việc chuyển đổi những gì tiếp nhận từ Thánh đoàn để truyền đạt lại, nhờ vậy nhân loại có thể đồng hoá những gì được trao.

There are two great points of tension, and this other point of tension within humanity and, from another point of view, within Hierarchy, because all disciples are within that great circle of Hierarchy, if not within the major position within the ashram.

Có hai điểm tập trung nhất tâm lớn, và điểm tập trung nhất tâm kia nằm trong nhân loại, đồng thời, theo một góc nhìn khác, cũng nằm trong Thánh đoàn, bởi tất cả các đệ tử đều ở trong vòng tròn rộng lớn ấy của Thánh đoàn, dù chưa giữ vị trí chủ yếu trong ashram.

[21] Between these two groups stands the New Group of World Servers,

[21] Giữa hai nhóm này là Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian,

If I had only read a little farther!

>Giá mà tôi đọc thêm một chút nữa!

[22] constituted today of two bodies of people:

[22] hiện gồm hai tập hợp người:

I had to reason my way through that without reading far enough to see that he

basically said it. Here are the two groups of people.

Tôi đã phải tự suy luận để hiểu điều đó mà chưa đọc đủ xa để thấy rằng về cơ bản Ngài đã nói như vậy rồi. Đây là hai nhóm người ấy.

[23] 1. Those who are aware of the Plan, are subject to and sensitive to hierarchical impression and dedicated to the task of bringing about the desired fusion or group at-one-ment. These are the consecrated servers of the world who are free from all taint of separativeness, full of love to all men and eager for the [Page 97] spread of understanding goodwill. They correspond to the "consecrated loving heart," mentioned above.

[23] 1. Những người nhận biết Thiên Cơ, chịu tác động và nhạy cảm với ấn tượng từ Thánh đoàn, đồng thời tận tâm với nhiệm vụ tạo nên sự dung hợp hay sự hợp nhất nhóm hằng mong muốn. Đây là những người phụng sự thế gian đã thánh hiến, hoàn toàn không vướng chút tính chia rẽ nào, tràn đầy tình thương đối với mọi người và thiết tha mong[Page 97] lan tỏa thiện chí đầy thấu hiểu. Họ tương ứng với "trái tim yêu thương đã thánh hiến" được đề cập ở trên.

I would say these are at least initiates of the second degree and beyond. Then number two, because it sounds like quite a demand, doesn't it, when you look at this type of people described under number one?

Tôi cho rằng đây ít nhất là các điểm đạo đồ bậc hai trở lên. Tiếp đến là mục hai, bởi khi nhìn vào mẫu người được mô tả ở mục một, các bạn thấy yêu cầu ấy có vẻ khá cao, phải không?

The heart must be very open. Of course, the heart center, solar plexus, the heart—this is one of the great developments which occurs in relation to the second initiation. Both the first and second have heart development and throat center development.

Trái tim phải hết sức rộng mở. Dĩ nhiên, trung tâm tim, tùng thái dương, trái tim—đây là một trong những sự phát triển lớn diễn ra liên quan đến lần điểm đạo thứ hai. Cả lần điểm đạo thứ nhất lẫn thứ hai đều có sự phát triển của tim và trung tâm cổ họng.

They correspond to the "consecrated loving heart,"

Họ tương ứng với "trái tim yêu thương đã thánh hiến",

Along with the oriented personality, the illumined mind and the overshadowing spiritual man, because they are more sensitive to that.

Cùng với phàm ngã đã định hướng, thể trí được soi sáng và con người tinh thần phủ bóng, bởi họ nhạy cảm hơn với điều đó.

Then number two:

Tiếp đến là mục hai:

[24] 2. A small minority who have emerged out of the New Group of World Servers and who can (in every country) function in

[24] 2. Một thiểu số nhỏ đã xuất hiện từ Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và có thể (ở mỗi quốc gia) hoạt động trong đội

group formation if they choose, and so bring about the fusion for which the New Group of World Servers is working and for which the point of tension in humanity and in the Hierarchy predisposes and has prepared the hearts of men.

hình nhóm nếu họ muốn, qua đó tạo nên sự dung hợp mà Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đang nỗ lực thực hiện, và điểm tập trung nhất tâm trong nhân loại cũng như trong Thánh đoàn đang tạo khuynh hướng và đã chuẩn bị lòng người cho sự dung hợp ấy.

This tends to be even more advanced than group one. I'll read it again.

Nhóm này có vẻ còn tiến bộ hơn nhóm một. Tôi sẽ đọc lại.

A small minority who have emerged out of

Một thiểu số nhỏ đã nổi lên từ

Let's just say the rank and file of

hàng ngũ thành viên thông thường của

the New Group of World Servers and who can (in every country) function in group formation if they choose,

Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và có thể hoạt động theo đội hình nhóm (ở mọi quốc gia) nếu họ lựa chọn,

Immediately we begin to think about DK calling these students out of the Arcane School and other places for welding into ten seed groups and later into a new and reorganized seed group, and so forth.

Ngay lập tức, chúng ta bắt đầu nghĩ đến việc Chân sư DK kêu gọi các đạo sinh này từ Trường Arcane và những nơi khác để kết hợp họ thành mười nhóm hạt giống, rồi về sau thành một nhóm hạt giống mới được tổ chức lại, v.v.

in group formation if they choose, and so bring about the fusion for which the New Group of World Servers is working and for which the point of tension in humanity and in the Hierarchy predisposes and has prepared the hearts of men.

theo đội hình nhóm nếu họ lựa chọn, qua đó tạo nên sự dung hợp mà Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đang nỗ lực hướng tới, và điểm tập trung nhất tâm trong nhân loại cũng như trong Thánh đoàn đã tạo khuynh hướng và chuẩn bị lòng người cho sự dung hợp ấy.

What do we have here? We have a very responsible task.

Ở đây chúng ta có điều gì? Chúng ta có một nhiệm vụ mang trách nhiệm rất lớn.

[25] Their opportunity and responsibility is great, because they know the Plan,

[25] Cơ hội và trách nhiệm của họ rất lớn, vì họ biết Thiên Cơ,

At least, not the way the custodians of the Plan can know the Plan, higher members of

Ít nhất, họ không biết Thiên Cơ theo cách những vị gìn giữ Thiên Cơ, những thành viên cấp cao hơn của Thánh đoàn, có thể

the Hierarchy, but in terms of the human race, they know the Plan.

biết; nhưng xét trong phạm vi nhân loại, họ biết Thiên Cơ.

[26] they are in touch with the guiding teachers on the inner side

[26] họ tiếp xúc với các huấn sư hướng dẫn ở phía bên trong

Those who were gathered around Master DK through the helpfulness of Alice Bailey were such.

Những người quy tụ quanh Chân sư DK nhờ sự giúp đỡ của Alice Bailey là những người như vậy.

[27] —and are sensitive to the higher impression.

[27] —và nhạy cảm với ấn tượng cao hơn.

That was the case for many.

Nhiều người đã như vậy.

[28] They correspond to the points of illumination, and so to the "illumined minds," referred to above.

[28] Họ tương ứng với các điểm soi sáng, và do đó với "các thể trí được soi sáng" đã đề cập ở trên.

Are these in group one initiates of the second degree, at least initiates of the second degree? I'll just say more approaching. Here I have to say the same, although some might be initiates of the second degree and some even of the third.

Những người thuộc nhóm một này có phải là các điểm đạo đồ bậc hai, ít nhất là các điểm đạo đồ bậc hai không? Tôi chỉ muốn nói rằng họ đang tiến gần hơn đến cấp độ ấy. Ở đây tôi cũng phải nói như vậy, mặc dù một số có thể là điểm đạo đồ bậc hai, và một số thậm chí là bậc ba.

There were a few in The Tibetan's group, let's say Alice Bailey herself and Roberto Assagioli, who had taken the third initiation. These are more advanced types. Are they Occultists? They could be. Are they esotericists? Yes. Can you be aware of the Plan if you're not an Occultist or esotericist? I would say yes, in a way. Many people in the United Nations see developmental goals which are highly desirable and attainable for humanity, and you might say that as they attempt to fulfill these goals, they are aware of the Plan. Not everybody is perfect in every demand here.

Trong nhóm của Chân sư Tây Tạng có một vài người đã trải qua lần điểm đạo thứ ba, chẳng hạn chính Alice Bailey và Roberto Assagioli. Đây là những mẫu người tiến bộ hơn. Họ có phải là những nhà huyền bí học không? Có thể. Họ có phải là những nhà bí truyền học không? Có. Liệu một người có thể nhận biết Thiên Cơ mà không phải là nhà huyền bí học hay nhà bí truyền học không? Tôi cho rằng có, theo một nghĩa nào đó. Nhiều người trong Liên Hợp Quốc thấy được những mục tiêu phát triển rất đáng mong muốn và nằm trong khả năng đạt tới của nhân loại, và có thể nói rằng khi cố gắng thực hiện những mục tiêu ấy, họ nhận biết

Thiên Cơ. Ở đây, không phải ai cũng đáp ứng hoàn hảo mọi yêu cầu.

That's pretty obvious, but at least something within the individual makes membership in one or other of these two groups a possibility.

Điều đó khá rõ ràng, nhưng ít nhất trong mỗi cá nhân có một điều gì đó khiến họ có khả năng trở thành thành viên của một trong hai nhóm này.

They correspond to the points of illumination, and so to the "illumined minds," referred to above.

Họ tương ứng với các điểm soi sáng, và do đó với những "thể trí được soi sáng" đã đề cập ở trên.

I'm sure that's what Master DK hoped for those he was gathering and training in his various groups.

Tôi chắc rằng đó là điều Chân sư DK hy vọng ở những người Ngài đang quy tụ và huấn luyện trong các nhóm khác nhau của Ngài.

[29] Here is the picture of these esoteric interrelations, and here you can note the position which you could hold, for these groups have a definite opportunity to bring about this world fusion

[29] Đây là bức tranh về những mối tương quan huyền bí ấy, và ở đây các bạn có thể nhận thấy vị trí mà mình có thể đảm nhận, vì các nhóm này có một cơ hội rõ rệt để tạo nên sự dung hợp trên toàn thế giới

The seed groups can bring about world fusion.

Các nhóm hạt giống có thể tạo nên sự dung hợp thế giới.

Here is the picture of these esoteric interrelations,

Đây là bức tranh về những mối tương quan nội môn này,

Obviously people like ourselves are striving to be really productive members of the New Group of World Servers. Whether or not we have attained initiation of the second degree, I would say so many people that really stick with Master DK's teaching and try to develop the type of discipleship which he offers are initiates of the first degree.

Rõ ràng, những người như chúng ta đang nỗ lực trở thành những thành viên thực sự hữu ích của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Dù chúng ta đã đạt đến lần điểm đạo thứ hai hay chưa, tôi cho rằng rất nhiều người thực sự kiên trì với giáo huấn của Chân sư DK và cố gắng phát triển địa vị đệ tử theo cách Ngài chỉ dạy đều là các điểm đạo đồ bậc một.

They've had the birth of the Christ in the heart, so their next objective is the second, which can either take a long time or, in one peculiar reference, it said it can occur in the

Họ đã trải nghiệm sự giáng sinh của Đức Christ trong tim, nên mục tiêu tiếp theo của họ là lần điểm đạo thứ hai. Điều này có thể mất một thời gian dài, hoặc, theo một chỗ đề cập khá đặc biệt, có thể diễn ra trong một

next life or two. The time equation is very much in our hands.

hay hai kiếp kế tiếp. Yếu tố thời gian phần lớn nằm trong tay chúng ta.

Here is the picture of these esoteric interrelations, and here you can note the position which you could hold,

Đây là bức tranh về những mối tương quan nội môn này, và ở đây các bạn có thể nhận thấy vị trí mình có thể đảm nhận,

He gives us this incentive, and certainly we do need incentive. The illuminating Teacher, I think working under Taurus and Gemini, gives a kind of divine incentive to the student.

Ngài trao cho chúng ta động lực này, và chắc chắn chúng ta thực sự cần động lực. Tôi nghĩ vị Huấn sư mang lại sự soi sáng, hoạt động dưới ảnh hưởng của Kim Ngưu và Song Tử, trao cho đạo sinh một loại động lực thiêng liêng.

These groups have a definite opportunity to bring about this world fusion that the New Group of World Servers seeks, but they can do so in a more particular way, using certain chakras and certain rays.

Các nhóm này có một cơ hội rõ rệt để tạo nên sự dung hợp thế giới mà Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian tìm kiếm, nhưng họ có thể thực hiện điều đó theo cách cụ thể hơn, sử dụng những luân xa và những cung nhất định.

have a definite opportunity to bring about this world fusion

có một cơ hội rõ rệt để tạo nên sự dung hợp thế giới này

Let's call it in particular ways: rays and centers and areas of service,

Hãy gọi đó là những cách thức cụ thể: các cung, các trung tâm và các lĩnh vực phụng sự,

[30] and so precipitate the "crisis of love" to which I have so oft referred.

[30] và qua đó làm ngưng tụ "cuộc khủng hoảng tình thương" mà Tôi đã rất nhiều lần đề cập.

That's an amazing idea. The crisis of love—one can only imagine what that will be when the Christ returns and is visible to so many who know who he is, carrying primarily this great love energy, though backed by the triangle around him with will and illumination, and so forth. People like ourselves could hold a position to bring about the fusion between Hierarchy and humanity, and since it is the Hierarchy of

Đó là một ý tưởng đáng kinh ngạc. Cuộc khủng hoảng tình thương—chúng ta chỉ có thể hình dung nó sẽ như thế nào khi Đức Christ trở lại và hiện ra trước biết bao người biết Ngài là ai, chủ yếu mang theo năng lượng tình thương vĩ đại này, dù phía sau Ngài có tam giác bao quanh hỗ trợ bằng ý chí, sự soi sáng, v.v. Những người như chúng ta có thể đảm nhận một vị trí để tạo nên sự dung hợp giữa Thánh đoàn và nhân loại, và vì đây là Thánh đoàn của tình thương,

love, we would be contributing to the precipitation of the crisis of love.

chúng ta sẽ góp phần làm ngưng tụ cuộc khủng hoảng tình thương.

If any of us think that it won't be a crisis, it will be a very big crisis if love enters into our life, love in the hierarchical sense. Many changes and transformations and readjustments will be necessary. This is our opportunity, our great opportunity to take a certain position in the fusion of Hierarchy and humanity.

Nếu ai trong chúng ta nghĩ rằng đó sẽ không phải là một cuộc khủng hoảng, thì khi tình thương đi vào đời sống chúng ta—tình thương theo nghĩa của Thánh đoàn—đó sẽ là một cuộc khủng hoảng rất lớn. Nhiều thay đổi, chuyển đổi và điều chỉnh lại sẽ trở nên cần thiết. Đây là cơ hội của chúng ta, cơ hội lớn lao để đảm nhận một vị trí nhất định trong sự dung hợp giữa Thánh đoàn và nhân loại.

Let's think about that for a minute. This is what's happening, and the New Group of World Servers are the conduits who are standing consciously or unconsciously upon the periphery of Hierarchy. Look at this blue circle. Notice how on the very bottom and within the blue circle are people on the Path of Probation, various grades of disciples, and four grades of initiates, not yet Masters of the Wisdom, but they are within this blue circle of Hierarchy. There's another chart somewhere that has a red circle that includes Shamballa as well.

Chúng ta hãy suy ngẫm về điều đó một lát. Đây là điều đang diễn ra, và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là những kênh dẫn, đang đứng một cách hữu thức hoặc vô thức ở ngoại vi Thánh đoàn. Hãy nhìn vòng tròn màu xanh lam này. Hãy lưu ý rằng ngay dưới cùng và bên trong vòng tròn xanh lam là những người trên Con Đường Dự Bị, các cấp đệ tử khác nhau và bốn bậc điểm đạo đồ, chưa phải là các Chân sư Minh Triết, nhưng họ ở bên trong vòng tròn xanh lam này của Thánh đoàn. Ở đâu đó còn có một biểu đồ khác với vòng tròn màu đỏ bao gồm cả Shamballa.

A.U.M. Chart IX

SOLAR AND PLANETARY HIERARCHIES

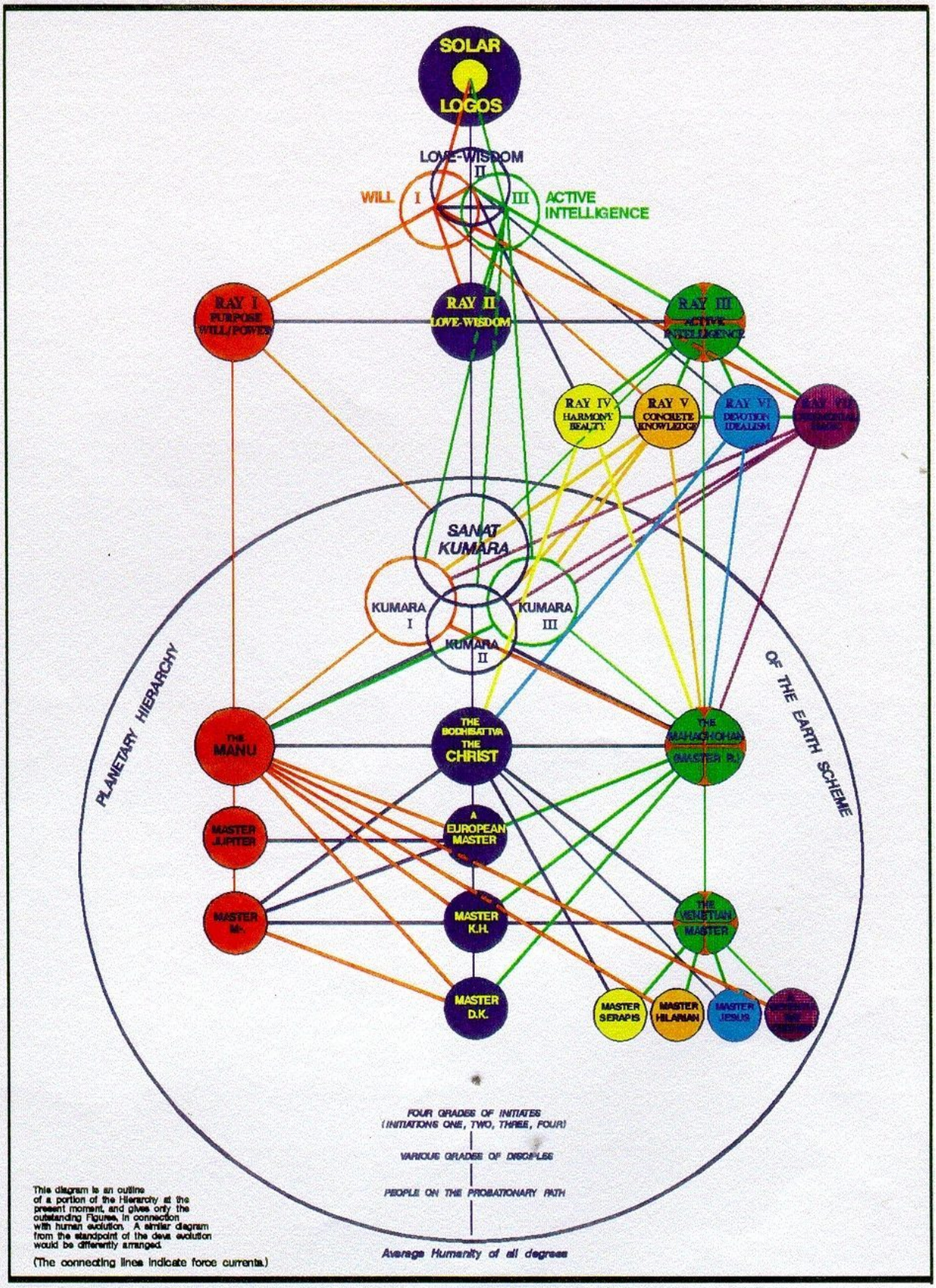

EXH-009-F01. Solar and Planetary Hierarchies (A.U.M. Chart IX). Chart shown in EXH 009 video, 00:40:00.

EXH-009-F01. Các Huyền Giai Thái dương và Hành tinh (A.U.M. Biểu đồ IX). Biểu đồ xuất hiện trong video EXH 009, 00:40:00.

[31] The Great Approach upon the side of humanity is now going on, with the tension induced thereby growing momentarily;

[31] Hiện nay, Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại từ phía nhân loại đang diễn ra, cùng với trạng thái căng thẳng do đó tạo nên đang gia tăng từng lúc;

This is in 1939, the growth of tension.

Đây là vào năm 1939, sự căng thẳng đang gia tăng.

[32] this will increase with growing speed and tension until 1942

[32] tiến trình này sẽ tiếp tục với tốc độ và mức độ căng thẳng ngày càng tăng cho đến năm 1942,

What's really interesting here is that during the war there was a great approach through the extreme tension of the war, I would say.

Điều thực sự thú vị ở đây là trong chiến tranh đã có một cuộc tiếp cận lớn thông qua sự căng thẳng cực độ của chiến tranh, theo tôi là như vậy.

The Great Approach upon the side of humanity is now going on, with the tension induced thereby growing momentarily;

Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại từ phía nhân loại hiện đang diễn ra, với sự căng thẳng do đó gây nên đang gia tăng từng lúc;

Just about to grow because this is 1939, just as the war is about to break out.

Sắp gia tăng, bởi đây là năm 1939, ngay khi chiến tranh sắp bùng nổ.

this will increase with growing speed and tension until 1942

điều này sẽ gia tăng với tốc độ và mức độ căng thẳng ngày càng lớn cho đến năm 1942

[33] when either the first stage of fusion will have been made upon earth, resulting in widespread goodwill and world understanding or in postponement

[33] khi hoặc giai đoạn dung hợp đầu tiên sẽ hoàn thành trên Trái Đất, dẫn đến thiện chí rộng khắp và sự thấu hiểu trên toàn thế giới, hoặc sự dung hợp sẽ bị trì hoãn

This is interesting. 1942 is exactly the year when the Hierarchy felt humanity might go down to defeat. In fact, they expected it. They expected that this would be the case.

Điều này thật thú vị. Năm 1942 chính là năm Thánh đoàn cảm thấy nhân loại có thể đi đến thất bại. Thực ra, Các Ngài đã dự liệu điều đó. Các Ngài đã dự liệu rằng sự việc sẽ như vậy.

Then came this surprise response from within the courts of Shamballa.

Rồi sự đáp ứng bất ngờ này xuất hiện từ bên trong các triều điện của Shamballa.

this will increase with growing speed and tension until 1942 when either the first stage of fusion will have been made upon earth,

điều này sẽ gia tăng với tốc độ và mức độ căng thẳng ngày càng lớn cho đến năm 1942 khi ấy, hoặc giai đoạn dung hợp đầu tiên sẽ hoàn thành trên Trái Đất,

Not that we would necessarily see it, but probably it did occur because the war turned. There was such a demand by humanity, even if an inchoate demand, a fairly formless demand for a better, lighter way, that the Lords of Liberation responded. Let's just say that underneath it all goodwill and world understanding were growing.

Không hẳn chúng ta sẽ thấy được điều đó, nhưng có lẽ nó đã thực sự xảy ra, bởi cục diện chiến tranh đã chuyển hướng. Nhân loại đã cất lên một lời thỉnh cầu mạnh mẽ đến mức, dù còn manh nha, khá vô hình tướng, mong có một con đường tốt đẹp hơn, sáng sủa hơn, các Đấng Giải Thoát đã đáp ứng. Có thể nói rằng bên dưới tất cả những điều ấy, thiện chí và sự thấu hiểu trên thế giới đang phát triển.

or in postponement

hoặc sẽ có sự trì hoãn

This is actually what the Hierarchy expected would happen when the winter of 1942 came,

Đây thực sự là điều Thánh đoàn đã dự liệu sẽ xảy ra khi mùa đông năm 1942 đến,

[34] —with sad results to the human family and an inevitable break in the tension which will take a form that will cause much real suffering and widespread disaster.

[34] —với những hậu quả đáng buồn cho gia đình nhân loại và một sự đứt gãy tất yếu trong trạng thái căng thẳng, biểu hiện dưới một hình thức sẽ gây ra nhiều đau khổ thực sự và tai họa rộng khắp.

So interesting to see how they think. We know what happened, so we're in that privileged position of knowing what actually did occur. Here he is predicting that either there will be the increase of goodwill and love, which there probably was, but in a latent manner because the war was so incredibly intense, with this decisive point of Stalingrad, you might call it.

Thật thú vị khi thấy Các Ngài suy nghĩ như thế nào. Chúng ta biết chuyện gì đã xảy ra, nên chúng ta có được lợi thế là biết những gì thực sự đã diễn ra. Ở đây, Ngài đang tiên đoán rằng hoặc thiện chí và tình thương sẽ gia tăng—điều có lẽ đã xảy ra, nhưng theo cách tiềm ẩn vì chiến tranh quá khốc liệt—với bước ngoặt quyết định này tại Stalingrad, có thể gọi như vậy.

That was where the turn, I think, was made. I saw some films of the German army and the people back in Germany gathering as news was coming in about Stalingrad. Although I think much was withheld from them, there was a general depression to be sensed because they knew there had been no victory, and within them something knew that the war had turned inevitably against them and that they would be defeated. Of course, the defeat came two, two and a half years later, working out onto the outer plane.

Tôi nghĩ đó là nơi bước ngoặt đã diễn ra. Tôi đã xem một số thước phim về quân đội Đức và những người dân ở Đức tụ tập khi tin tức về Stalingrad truyền về. Mặc dù tôi nghĩ nhiều điều đã bị giấu đi, vẫn có thể cảm nhận một bầu không khí chán nản chung, bởi họ biết đã không có chiến thắng nào, và trong lòng họ, điều gì đó biết rằng cục diện chiến tranh đã chuyển hướng bất lợi cho họ một cách không thể đảo ngược, và họ sẽ thất bại. Dĩ nhiên, thất bại ấy đến sau đó hai đến hai năm rưỡi, khi nó biểu hiện ra cõi bên ngoài.

Here is where DK, from the position in 1939, predicts an inevitable break in the tension between Hierarchy and humanity because a Nazi takeover would have meant a shattering of that kind of relationship in the case of so many individuals. It would not have allowed it.

Đây là chỗ Chân sư DK, từ thời điểm năm 1939, tiên đoán một sự đứt đoạn không thể tránh khỏi trong trạng thái căng thẳng giữa Thánh đoàn và nhân loại, bởi nếu Đức Quốc xã nắm quyền thì mối quan hệ ấy sẽ tan vỡ đối với rất nhiều cá nhân. Chế độ ấy sẽ không cho phép mối quan hệ đó tồn tại.

which will take a form that will cause much real suffering and widespread disaster.

sẽ biểu hiện dưới một hình thức gây ra nhiều đau khổ thực sự và tai hoạ lan rộng.

[35] This disaster can take many forms, but upon them we will not speculate, except to realise the urgency and the need for immediate action which is demanded at this time.

[35] Tai họa này có thể mang nhiều hình thức, nhưng chúng ta sẽ không suy đoán về chúng, mà chỉ nhận ra tính cấp bách và nhu cầu hành động tức thời mà thời điểm này đòi hỏi.

We're left in the dark as to what might have occurred, but then DK has talked about that delay of 300 years. I wonder if I can find that. It might not be so easy to find because the exact words have to be there. The Alice Bailey books won't come up for me at the moment, but we'll go on and I'll come back to it if I can possibly find what I'm looking for.

Chúng ta vẫn không biết điều gì có thể đã xảy ra, nhưng Chân sư DK đã nói về sự trì hoãn 300 năm ấy. Tôi tự hỏi liệu mình có tìm được đoạn đó không. Có lẽ không dễ tìm, vì phải có đúng những từ ấy. Hiện tại tôi không mở được các sách của Alice Bailey, nhưng chúng ta sẽ tiếp tục và tôi sẽ quay lại nếu tìm được điều mình đang tìm.

[36] There are two points to remember in connection with these seed groups, and

[36] Có hai điểm cần ghi nhớ liên quan đến những nhóm hạt giống này, và chúng phù

these are in line with, but also expansions of, analogous conditions in the "seeds" which fructified—after implantation and development—in animal-man, producing the living self-conscious individual

hợp với, đồng thời cũng mở rộng những điều kiện tương tự nơi các "hạt giống" đã kết quả—sau khi được gieo cấy và phát triển—trong người thú, tạo nên cá nhân sống động có ngã thức

These are the seeds from the Solar Angel, we might say, from the Solar Angel.

Có thể nói đây là những hạt giống từ Thái dương Thiên Thần, từ Thái dương Thiên Thần.

[37] and, in [Page 98] their totality, the fourth kingdom in nature.

[37] và, xét trong[Page 98] tổng thể, giới thứ tư trong thiên nhiên.

The entirety of the Solar Angel rested in its dwelling place within the cosmic ethers, but then sent forth some stream of energy which operated as a seed in the energy system of animal-man.

Toàn bộ Thái dương Thiên Thần vẫn an trú nơi cư ngụ của mình trong các dĩ thái vũ trụ, nhưng rồi phát ra một dòng năng lượng nào đó hoạt động như một hạt giống trong hệ thống năng lượng của người thú.

Having pervaded the entire universe with a fragment of myself, I remain. (*Bhagavad Gita*, 10:42)

Sau khi thấm nhuần toàn thể vũ trụ bằng một phần của chính Ta, Ta vẫn an trụ. (*Chí Tôn Ca*, 10:42)

It applies to the Solar Angel. The two points:

Điều này áp dụng cho Thái dương Thiên Thần. Hai điểm ấy là:

[38] The first point has reference to the quality of the implanted seed, and the second to the method of its implantation.

[38] Điểm thứ nhất liên quan đến phẩm tính của hạt giống được gieo cấy, và điểm thứ hai liên quan đến phương pháp gieo cấy hạt giống ấy.

There are several different methods by which the Solar Angels stimulated the animal-man of the period. It was pretty much the more highly developed animal-man that received the implantation. Some of those far behind in their development only received a kind of stimulation, but not an implantation.

Có một số phương pháp khác nhau mà các Thái dương Thiên Thần đã dùng để kích thích người thú thời kỳ ấy. Phần lớn những người thú phát triển cao hơn đã tiếp nhận sự cấy hạt giống. Một số người còn chậm xa trong quá trình phát triển chỉ nhận được một dạng kích thích, chứ không nhận sự cấy hạt giống.

[39] The quality of the "seed of the sons of God" which was effectual in producing the human family was intellectual, and the

[39] Phẩm tính của "hạt giống những người con của Thượng đế", vốn có hiệu lực tạo

self-conscious self-directed man was the result.

nên gia đình nhân loại, là trí tuệ, và kết quả là con người có ngã thức, tự định hướng.

Let's just say 21 years ago—21 million, 21 million years ago. That's when the arrows shot forth from the bow, as they say, and it was a Sagittarian type of influence which was operative, although not until the Leonian period did man really awaken to what had happened.

Đó là vào 21 triệu năm trước. Đấy là lúc những mũi tên rời khỏi cánh cung, như người ta vẫn nói, và một loại ảnh hưởng của Nhân Mã đã hoạt động, mặc dù mãi đến thời kỳ Sư Tử, con người mới thực sự thức tỉnh trước những gì đã xảy ra.

It was really some three million years later, which is astonishing, but it coincided with the time that Sanat Kumara and other Kumaras focused on the Earth, focused Shamballa on the Earth.

Thực ra đó là khoảng ba triệu năm sau, một điều đáng kinh ngạc, nhưng nó trùng với thời điểm Sanat Kumara và các Kumara khác tập trung vào Trái Đất, tập trung Shamballa trên Trái Đất.

[40] The fruit of this quality,

[40] Thành quả của phẩm tính này,

Remember that the soul is the quality of life. We want to remember that.

Hãy nhớ rằng linh hồn là phẩm tính của sự sống. Chúng ta cần nhớ điều đó.

The fruit of this quality,

Thành quả của phẩm tính này,

The soul is the quality of life.

Linh hồn là phẩm tính của sự sống.

[41] plus the livingness of the seed itself, can be seen today in the more advanced and cultured thinking people and in those who are in any sense of the word personalities.

[41] cộng với sức sống của chính hạt giống, ngày nay có thể thấy nơi những người biết tư duy tiến bộ hơn và có văn hóa hơn, cũng như nơi những người là các phàm ngã theo bất kỳ nghĩa nào của từ này.

There were different times when individuation occurred, obviously on the Moon Chain in its own way and in the previous solar system. On our planet, a Lemurian implantation and also an Atlantean stimulation much later, and these people are relatively behind in their development. Then for some, no implantation whatsoever, but simply a

Sự biệt ngã hóa đã xảy ra vào những thời điểm khác nhau, hiển nhiên là trên Dãy Mặt Trăng theo cách riêng của nó, và trong hệ mặt trời trước. Trên hành tinh chúng ta, đã có sự cấy hạt giống vào thời Lemuria và một sự kích thích vào thời Atlantis muộn hơn nhiều, và những người này tương đối chậm hơn trong quá trình phát triển. Còn với một số người, hoàn toàn không có sự cấy hạt

fanning of the mental unit so that individuation could occur.

giống, mà chỉ có sự khơi dậy đơn vị hạ trí để sự biệt ngã hóa có thể diễn ra.

The fruit of this quality, plus the livingness of the seed itself, can be seen today in the more advanced and cultured thinking people and in those who are in any sense of the word personalities.

Thành quả của phẩm tính này, cộng với sức sống của chính hạt giống, ngày nay có thể thấy ở những người biết suy nghĩ, tiến bộ và có văn hoá hơn, cũng như ở những người là phàm ngã theo bất kỳ nghĩa nào của từ này.

The fifth petal is in process or later petals, because to be a real personality there must be at least a stirring and development within the fifth petal of the Egoic Lotus.

Cánh hoa thứ năm đang phát triển, hoặc những cánh hoa về sau, bởi để là một phàm ngã thực sự, ít nhất phải có sự lay động và phát triển bên trong cánh hoa thứ năm của Hoa Sen Chân Ngã.

[42] The method employed was the gift of mind to the more advanced among the animal-men in a majority of cases, the stimulation of the instinctual faculty in others, whilst a third method was the leaving of a minority to the ordinary course of evolution.

[42] Phương pháp được sử dụng trong đa số trường hợp là ban thể trí cho những người tiến bộ hơn trong số những người thú, còn với những người khác là kích thích năng lực bản năng, trong khi phương pháp thứ ba là để một thiểu số theo tiến trình tiến hoá thông thường.

I think in some of the less developed human beings of the present moment we see the result of that leaving to the ordinary course of evolution. Still, the presence of evolution of the Solar Angels was, I think, even felt; the fanning of the mental unit came into expression.

Tôi nghĩ ở một số người kém phát triển hơn vào thời điểm hiện tại, chúng ta thấy kết quả của việc để họ đi theo tiến trình tiến hoá thông thường ấy. Dẫu vậy, tôi nghĩ vẫn cảm nhận được sự hiện diện của tiến hoá nơi các Thái dương Thiên Thần; sự khơi dậy đơn vị hạ trí đã biểu hiện.

The method employed—Blavatsky calls this the hothouse method, refers to many human beings as hothouse plants. A special environment for their development was created through the implantation of the spark of mind.

Phương pháp được sử dụng—Blavatsky gọi đây là phương pháp nhà kính, và nói đến nhiều người như những cây trồng trong nhà kính. Việc cấy tia lửa trí tuệ đã tạo nên một môi trường đặc biệt cho sự phát triển của họ.

The method employed was the gift of mind to the more advanced among the animal-men in a majority of cases, the stimulation of the intellectual faculty with others,

Phương pháp sử dụng trong đa số trường hợp là ban trí tuệ cho những người tiến bộ hơn trong số những người thú, kích thích năng lực trí tuệ ở những người khác,

Maybe that is the fanning of the flame, the fanning of the mental unit which had slowly taken form over years of evolution, even as animal-man.

Có lẽ đó là việc quạt cho ngọn lửa bùng lên, khơi dậy đơn vị hạ trí vốn đã dần hình thành qua bao năm tiến hoá, ngay cả khi còn là người thú.

whilst a third method was the leaving of a minority to the ordinary course of evolution.

còn phương pháp thứ ba là để một thiểu số đi theo tiến trình tiến hoá thông thường.

That's interesting. I used to think there were two methods primarily, but with this leaving to the ordinary course of evolution, I think we see the results, and the opportunity will come in the fifth round for these types of human beings.

Điều đó thật thú vị. Trước đây tôi thường nghĩ chủ yếu có hai phương pháp, nhưng với việc để một thiểu số đi theo tiến trình tiến hoá thông thường này, tôi nghĩ chúng ta thấy được kết quả, và cơ hội sẽ đến với những mẫu người này trong cuộc tuần hoàn thứ năm.

[43] These latter today constitute the least developed and the most backward of the races upon the Earth. They are, in fact, a very small number indeed.

[43] Ngày nay, những người thuộc nhóm cuối này hợp thành bộ phận kém phát triển nhất và lạc hậu nhất của nhân loại trên Trái Đất. Thực ra, số lượng của họ rất ít.

That's interesting.

Điều đó thật thú vị.

Maybe we find these people in the aboriginal groups, and I don't only mean Australia. There are other people who have an aboriginal developmental process at the moment, but their opportunity will come, DK tells us in *Cosmic Fire*, especially in the fifth round.

Có lẽ chúng ta tìm thấy những người này trong các nhóm thổ dân, và tôi không chỉ muốn nói đến Australia. Hiện nay, có những người khác cũng đang trải qua một tiến trình phát triển ở trình độ thổ dân, nhưng cơ hội của họ rồi sẽ đến, như Chân sư DK cho chúng ta biết trong *Lửa Vũ Trụ*, đặc biệt là trong cuộc tuần hoàn thứ năm.

[44] In connection with the "seed-groups" which are fusing and blending in humanity at this time, and which—in their totality—constitute the nucleus of the fifth kingdom,

[44] Đối với các "nhóm hạt giống" đang dung hợp và hòa quyện trong nhân loại vào thời điểm này, và xét trong tổng thể, hợp thành hạt nhân của giới thứ năm,

That's really important.

Điều đó thực sự quan trọng.

[45] the distinguishing quality is the ability to respond intuitionally to higher

[45] phẩm tính đặc trưng là khả năng đáp ứng bằng trực giác với ấn tượng cao hơn và

impression and to present the mind (with which humanity was endowed in the earlier process) to the light of the intuition and hence to illumination.

đưa thể trí (mà nhân loại đã được ban cho trong tiến trình trước đó) đến với ánh sáng của trực giác và do đó đến với sự soi sáng.

This is a very important idea about what the seed groups can do and what the members of the seed groups are expected to do.

Đây là một ý tưởng rất quan trọng về những gì các nhóm hạt giống có thể làm và những gì các thành viên của các nhóm hạt giống được kỳ vọng sẽ làm.

the distinguishing quality is the ability to respond intuitionally

phẩm tính nổi bật là khả năng đáp ứng bằng trực giác

They are the nucleus of the fifth kingdom. These are the people moving into the kingdom of souls, and we know that is the frontier at this time.

Họ là hạt nhân của giới thứ năm. Đây là những người đang tiến vào giới linh hồn, và chúng ta biết rằng đó là ranh giới cần vượt qua vào lúc này.

Moving into the kingdom of souls, responding with the intuition of the soul and maybe beyond, maybe the buddhic intuition,

Tiến vào giới linh hồn, đáp ứng bằng trực giác của linh hồn và có lẽ còn vượt xa hơn, có lẽ bằng trực giác Bồ đề,

to higher impression and to present the mind

với ấn tượng cao siêu và đưa thể trí

The mind will be held steady in the light.

Thể trí sẽ được giữ vững trong ánh sáng.

to present the mind (with which humanity was endowed in the earlier process)

đưa thể trí (mà nhân loại đã được ban cho trong tiến trình trước đó)

A Venusian process back in the Lemurian days.

Một tiến trình của Sao Kim từ thời Lemuria.

to the light of the intuition and hence to illumination.

đến với ánh sáng của trực giác, và do đó đến với sự soi sáng.

We have intuition, illumination, and mind.

Chúng ta có trực giác, sự soi sáng và thể trí.

[46] This intuition is a blend of the two divine qualities of buddhi-manas,

[46] Trực giác này là sự hòa quyện hai phẩm tính thiêng liêng của Bồ đề–manas,

That is the frontier for the more advanced humanity at this time.

Đó là ranh giới mà bộ phận nhân loại tiến bộ hơn cần vượt qua vào lúc này.

[47] or intuitive spiritual understanding

[47] hay sự thấu hiểu tinh thần bằng trực giác

That is the way:

Đó là cách:

[48] (involving interpretation and identification) and the higher abstract mind, which is essentially the power to comprehend that which is not concrete or tangible but which is, in reality, an innate recognition of the lower aspects of the divine Plan as it must affect life in the three worlds.

[48] (bao hàm sự diễn giải và đồng hoá với) và thượng trí trừu tượng, vốn về bản chất là quyền năng lĩnh hội những gì không cụ thể hay hữu hình, nhưng thực ra là sự nhận biết bẩm sinh về các phương diện thấp hơn của Thiên Cơ thiêng liêng, theo cách Thiên Cơ ấy phải tác động đến sự sống trong ba cõi giới.

This is a marvelous definition of the abstract mind. So often we go looking for what it really is, and here we have a very good example. Let's look at this one more time as we get ready, I think, to say that this program is going to be over.

Đây là một định nghĩa tuyệt vời về trí trừu tượng. Chúng ta thường tìm hiểu xem nó thực sự là gì, và ở đây chúng ta có một ví dụ rất hay. Hãy xem lại điều này một lần nữa khi chúng ta chuẩn bị, tôi nghĩ vậy, tuyên bố rằng chương trình này sắp kết thúc.

This intuition is a blend of the two divine qualities of buddhi-manas,

Trực giác này là sự hòa quyện của hai phẩm tính thiêng liêng của Bồ đề–manas,

This is the frontier for highly developed human beings. Maybe later spiritual will will enter into the picture, and among some disciples it must.

Đây là ranh giới mà những người đã phát triển cao cần vượt qua. Có lẽ về sau ý chí tinh thần sẽ tham gia, và đối với một số đệ tử, điều đó hẳn phải xảy ra.

or intuitive spiritual understanding

hay sự thấu hiểu tinh thần bằng trực giác

This is how this whole thing is described:

Toàn bộ điều này được mô tả như sau:

(involving interpretation and identification) and the higher abstract

(bao hàm sự diễn giải và sự đồng hóa) và trí trừu tượng cao siêu

intuitive spiritual understanding

sự thấu hiểu tinh thần bằng trực giác

That's Buddhi, and

the higher abstract mind

Here's the definition:

which is essentially the power to comprehend that which is not concrete or tangible but which is, in reality, an innate recognition of the lower aspects of the divine Plan as it must affect life in the three worlds.

I think that's such an excellent way of understanding the abstract mind. We all go looking for definitions of the abstract mind, and here we see that the lower aspects of the Divine Plan can be understood through the abstract mind. Of course, concrete thoughtforms exist, but we can generalize. It's the power of illuminative generalization, I think. We can look at whole categories of concretion and understand the categories as divorced from specific examples. That's really worth pondering because interpretation—Mercury is involved; identification—Venus is involved.

This intuitive spiritual understanding is very much the connection with Buddhi and this idea of being able to be the same as the object, subject-object unification. Then comes the abstract mind, which is not so much subject-object unification as it is the understanding of things in abstraction. X can stand for a whole category of concretions, and various formulas are worked out in the abstract mind which will have concrete application if they are correct.

[49] Humanity, being still primarily self-conscious and self-centred, regards this Plan as the divine Plan for man, but—as

Đó là Bồ đề, và

trí trừu tượng cao siêu

Đây là định nghĩa:

vốn về bản chất là năng lực lĩnh hội những gì không cụ thể hoặc hữu hình, nhưng thực ra là sự nhận biết bẩm sinh về những phương diện thấp của Thiên Cơ, theo cách mà Thiên Cơ phải tác động đến sự sống trong ba cõi giới.

Tôi nghĩ đó là một cách tuyệt vời để thấu hiểu trí trừu tượng. Tất cả chúng ta đều tìm kiếm những định nghĩa về trí trừu tượng, và ở đây chúng ta thấy rằng có thể thấu hiểu những phương diện thấp của Thiên Cơ thông qua trí trừu tượng. Dĩ nhiên, có những hình tư tưởng cụ thể, nhưng chúng ta có thể khái quát hóa. Tôi nghĩ đó là năng lực khái quát hóa mang lại sự soi sáng. Chúng ta có thể xem xét toàn bộ những phạm trù của các dạng biểu hiện cụ thể và thấu hiểu các phạm trù ấy tách biệt với những ví dụ cụ thể. Điều đó thực sự đáng suy ngẫm, bởi sự diễn giải có liên quan đến Sao Thủy; sự đồng hóa có liên quan đến Sao Kim.

Sự thấu hiểu tinh thần bằng trực giác này gắn liền mật thiết với Bồ đề và với ý tưởng có thể trở nên đồng nhất với đối tượng, tức sự hợp nhất chủ thể–khách thể. Tiếp đến là trí trừu tượng, chủ yếu là sự thấu hiểu các sự vật ở bình diện trừu tượng hơn là sự hợp nhất chủ thể–khách thể. X có thể đại diện cho cả một phạm trù các dạng biểu hiện cụ thể, và nhiều công thức khác nhau được xây dựng trong trí trừu tượng sẽ có ứng dụng cụ thể nếu chúng đúng.

[49] Vì nhân loại vẫn chủ yếu có ngã thức và tập trung vào bản thân, nên xem Thiên Cơ này là Thiên Cơ thiêng liêng dành cho

the seed groups grow and develop—the narrowness of this partial view will become increasingly apparent.

con người, nhưng—khi các nhóm hạt giống tăng trưởng và phát triển—sự hạn hẹp của quan điểm phiến diện này sẽ ngày càng rõ rệt.

There's a lot to look at here, and I think the best thing to do would be to call this program to a close. I think we went up to page 98, the end of program number nine.

Có rất nhiều điều cần xem xét ở đây, và tôi nghĩ tốt nhất là nên kết thúc chương trình này. Tôi nghĩ chúng ta đã đi đến trang 98, kết thúc chương trình số chín.

We ended with this very interesting definition of buddhi-manas. This is the end of program number nine, Externalization, pages 95 to 98. This is the 31st of January, and we'll begin program number ten. It'll probably be in February somewhere, page 98 to whatever, and the date will be XX, let's say February, which starts tomorrow.

Chúng ta đã kết thúc với định nghĩa rất thú vị này về Bồ đề–manas. Đây là phần kết thúc chương trình số chín, Sự Hiển Lộ, từ trang 95 đến trang 98. Hôm nay là ngày 31 tháng Một, và chúng ta sẽ bắt đầu chương trình số mười. Có lẽ chương trình ấy sẽ diễn ra vào một lúc nào đó trong tháng Hai, từ trang 98 đến một trang nào đó, và ngày sẽ là XX, trong tháng Hai, tháng bắt đầu vào ngày mai.

Friends, we have to make our way through all of this in a manner that is coherent, and sometimes it's not easy to be coherent when we are subjecting the material to fairly intensive analysis. We're doing our best under the circumstances. Review it; stop the video when you want to think about something. We're looking at the origin of the seed groups and how it is analogous to planting the seed of mind in animal-man. What I'm understanding, maybe for the first time as I look at this, is that there's the method of implantation in the days of individuation, the method of intellectual stimulation,

Các bạn thân mến, chúng ta phải tìm hiểu toàn bộ nội dung này một cách mạch lạc, và đôi khi không dễ giữ được sự mạch lạc khi phân tích tài liệu khá chuyên sâu. Trong hoàn cảnh này, chúng ta đang cố gắng hết sức. Hãy xem lại; hãy dừng video khi các bạn muốn suy nghĩ về điều gì đó. Chúng ta đang xem xét nguồn gốc của các nhóm hạt giống và cách nguồn gốc ấy tương đồng với việc gieo hạt giống trí tuệ vào người thú. Điều tôi đang dần thấu hiểu, có lẽ là lần đầu tiên khi xem xét điều này, là có phương pháp cấy vào trong thời kỳ biệt ngã hóa, phương pháp kích thích trí tuệ,

And there's also doing nothing at all, just leaving certain less developed animal-men of the period to the ordinary course of evolution, whatever that may be.

Và cũng có cách hoàn toàn không làm gì, chỉ để một số người thú kém phát triển hơn của thời kỳ ấy tiếp tục theo tiến trình tiến hoá thông thường, bất kể tiến trình ấy ra sao.

Were they individualized at that time? Did the presence even of the Solar Angels and

Họ đã biệt ngã hóa vào thời điểm đó chưa? Liệu chỉ riêng sự hiện diện của các Thái

that kind of stimulation give them the beginning of individuation, or did they have to grow their way into it without any stimulation from the Solar Angels? There are those people now who do not have the implanted energy stream from the Solar Angel. That is an esoteric fact. Friends, that's it now. Thank you, and we'll be proceeding in our study. All the best and lots of love, many blessings. See you then, bye-bye.

dương Thiên Thần cùng kiểu kích thích ấy đã mang lại cho họ sự khởi đầu của tiến trình biệt ngã hóa, hay họ phải tự phát triển để bước vào tiến trình ấy mà không nhận bất kỳ sự kích thích nào từ các Thái dương Thiên Thần? Hiện nay có những người không có dòng năng lượng được cấy vào từ Thái dương Thiên Thần. Đó là một sự thật huyền bí. Các bạn thân mến, đến đây là hết. Cảm ơn các bạn, và chúng ta sẽ tiếp tục việc nghiên cứu. Chúc các bạn mọi điều tốt lành, với thật nhiều tình thương và phúc lành. Hẹn gặp lại các bạn, tạm biệt.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy 010

Tóm Tắt

Trực giác và sự phối hợp Bồ đề–manas

Trực giác là sự phối hợp hai phẩm tính thiêng liêng Bồ đề–manas, kết hợp thấu hiểu tinh thần với thượng trí trừu tượng, tức hai phương diện thấp của Tam Nguyên Tinh Thần so với ý chí tinh thần. Khả năng đưa thể trí ra trước ánh sáng trực giác vượt xa bước chuyển người thú thành con người khoảng 21 triệu năm trước. Trong phần diễn giải, cõi phụ thứ tư của cõi Bồ đề gắn đặc biệt với trực giác; Sao Thủy liên hệ với sự diễn giải, còn Sao Hải Vương và Sao Mộc liên hệ với sự đồng hoá. Sự soi sáng trí tuệ được liên hệ với lần điểm đạo thứ hai, còn bản năng trực giác tinh thần với lần điểm đạo thứ ba.

Thượng trí và nhận biết Thiên Cơ

Thượng trí trừu tượng có khả năng thấu hiểu những gì không cụ thể hay hữu hình, đồng thời nhận biết từ bên trong các phương diện thấp của Thiên Cơ tác động đến đời sống trong ba cõi giới. Triết học cao cấp và những hình thức tinh tế của triết học phương Đông được xem là những lối tiếp cận lĩnh vực này. Tuy nhiên, tư duy trừu tượng chỉ là điểm thấp nhất của Tam Nguyên Tinh Thần, chưa đồng nghĩa với toàn bộ trực giác hay minh triết.

Thiên Cơ vượt khỏi phạm vi nhân loại

Nhân loại còn chủ yếu sống trong ngã thức và tập trung vào bản thân nên thường hiểu Thiên Cơ như một kế hoạch chỉ dành cho con người. Phạm vi quan tâm cần mở rộng từ cá nhân, gia đình, cộng đồng, quốc gia và nhân loại đến mọi giới trong thiên nhiên, bầu hành tinh, các bầu trong một Dãy, các Dãy trong hệ hành tinh và các hệ hành tinh trong hệ mặt trời. Thiên Cơ bao gồm mọi hình thức sống cùng những mối quan hệ của chúng; phạm vi ấy còn khác nhau tùy đang nói đến Hành Tinh Thượng đế hay Thái dương Thượng đế. Sự phát triển của các Nhóm hạt giống sẽ làm rõ giới hạn của quan điểm lấy nhân loại làm trung tâm.

Bác Ái – Minh Triết của các nhóm tương lai

Phẩm tính đặc trưng của các Nhóm hạt giống là Bác Ái – Minh Triết, được mô tả bằng sự kết hợp bản chất trái tim và thượng trí, có nền tảng trong Tam Nguyên Tinh Thần và liên hệ mật thiết với cõi Bồ đề. Đây không phải tình thương cảm xúc hay minh triết thế tục theo cách hiểu thông thường. Tương tự, tâm lý học của Nhóm hạt giống tâm lý học có phạm vi bao quát theo Thông Thiên Học, vượt khỏi tâm lý học phổ biến đương thời. Ước lượng khoảng 80–85% con người còn sống chủ yếu dưới ảnh hưởng của tùng thái dương là bình luận của Thầy MDR, không phải con số được trích từ Chân sư DK.

Tình thương như sự thấu hiểu nguyên nhân

Theo định nghĩa của Chân sư DK ở trang 99 của Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn, tình thương là sự thấu hiểu có tri giác, nhận biết điều đã tạo nên một hoàn cảnh và nhờ đó thoát khỏi sự chỉ trích. Sự thấu hiểu đầy tình thương làm tan tính chỉ trích thay vì chỉ kìm lời nói hoặc cưỡng ép thể trí ngừng phê phán. Khả năng thấy nguyên nhân dẫn đến hoàn cảnh, dù tốt hay xấu, được liên hệ với việc nhận biết các tiền kiếp. Theo suy đoán riêng của Thầy MDR, sự phát triển Bác Ái – Minh Triết trong tâm thức có thể tạo thuận lợi cho khả năng đọc tiền kiếp.

Sự im lặng chữa lành và khả năng đồng hoá

Tình thương chân thực bao hàm một sự im lặng nhân lành có sức chữa lành, xuất hiện khi con người không còn phải đè nén bản chất thấp và tiếng nói của những ý tưởng riêng để thấu hiểu đối tượng. Sự thấu hiểu và khả năng đồng hoá với điều cần được yêu thương đi đôi với nhau, khác hẳn phản ứng phân tích rồi chỉ trích của trí cụ thể. Việc chuyển trọng tâm từ hạ trí sang linh hồn và Tam Nguyên Tinh Thần qua antahkarana mở đường cho phẩm tính này xuất hiện. Một thực hành được đề nghị là nghĩ đến người mình yêu thương và thử tiếp cận người ấy bằng chiều sâu thấu hiểu im lặng, cho đến khi phẩm tính ấy trở thành phản ứng tự nhiên.

Minh triết và giác quan huyền bí

Minh triết là sự thăng hoa của trí năng, bao gồm cả phương diện cao lẫn thấp của thể trí, chứ không chỉ là tư duy trừu tượng. Minh triết phối hợp trực giác, tri giác tinh thần, sự hợp tác với Thiên Cơ và khả năng lĩnh hội trí tuệ tự phát đối với điều được tiếp xúc; tình thương dung hợp tất cả những yếu tố ấy với giác quan huyền bí. Giác quan này, được gọi gọi là giác quan thứ bảy, phải khai mở trước lần điểm đạo thứ hai. Sự hợp tác với Thiên Cơ đòi hỏi đời sống thực sự biểu hiện một phương diện của Thiên Cơ, vượt khỏi việc chỉ biết về Thiên Cơ bằng trí năng.

Tầm cao của các cuộc điểm đạo

Những điều kiện gắn với lần điểm đạo thứ hai cho thấy cấp độ này cao hơn nhiều so với sự tự đánh giá thường gặp của người chí nguyện và đệ tử. Trường hợp I.S.G-L., được Chân sư DK mô tả là đang làm việc trong sự tập trung và cường độ cực lớn để đạt lần điểm đạo thứ hai, minh họa mức độ đòi hỏi ấy. Tâm thức cần tinh luyện sâu hơn để nhận biết những dấu hiệu tế nhị, tiến trình và biểu hiện của giác quan huyền bí. Việc gọi tên Bồ đề, atma hay Tam Nguyên Tinh Thần không đồng nghĩa với khả năng hoạt động ổn định tại những cấp độ đó.

Ý tưởng tiên tiến và tầm nhìn tạo lập nhóm

Phương pháp chủ yếu để hình thành các nhóm là trình bày những ý tưởng tiên tiến nhằm kích thích các thể trí có khả năng tiếp nhận, đồng thời trình bày tầm nhìn để gợi lên đáp ứng và tạo kết quả thực tế. Những người đáp ứng có thể quy tụ quanh một đường lối phụng sự cụ thể của Thiên Cơ. Tầm nhìn trở nên sống động và dễ thấu hiểu hơn khi tư duy chịu ảnh hưởng của Bồ đề. Thánh đoàn đặt trọng tâm tâm thức trong Tam Nguyên Tinh Thần, còn người chí nguyện thường mới có những tiếp xúc từng lúc qua antahkarana đang xây dựng.

Từ bản ngã riêng biệt đến Toàn Thể

Phương pháp cổ liên quan đến sự phát triển trí tuệ trình bày một cách mơ hồ khái niệm bản ngã thấp tích hợp, cùng khả năng tập trung vào bản thân và tự định hướng. Giáo huấn hiện nay hướng con người có ngã thức đến sự mặc khải về Toàn Thể rộng lớn mà cá nhân là một thành phần. Chuỗi khẳng định từ "Tôi là" đến "Tôi là Cái Đó" và "Tôi là Cái Đó Tôi là" được diễn giải như sự mở rộng nhận biết bản ngã, liên hệ với Sư Tử và cuối cùng với một Bản Ngã duy nhất. Ý tưởng đồng nhất sâu xa với Toàn Thể không hàm ý tôn phàm ngã hữu hạn thành Thượng đế.

Ba tặng phẩm của giới nhân loại

Giới thứ tư phải có ý thức hiến dâng sự sống, tình thương và ánh sáng cho Toàn Thể hành tinh. Đây là những năng lượng được định hướng rõ ràng, tạo nên những quan hệ mãnh lực xác định để góp phần cứu chuộc sự sống hành tinh. Sức mạnh, lòng tử tế và kiến thức chỉ là những cách diễn giải còn yếu của con người về ba năng lượng ấy. Các chỉ dẫn ở trang 332–333 của Chiêm Tinh Học

Nội Môn về phụng sự Đấng Duy Nhất, gánh nặng của thế giới và việc thấy Toàn Thể là một giúp mở rộng ý nghĩa của sự hiến dâng này.

Năng lượng tinh thần và năng lượng thiêng liêng

Một phân biệt được đề xuất là năng lượng tinh thần bao gồm năng lượng linh hồn trong thể nguyên nhân cùng các cấp thượng trí, Bồ đề và atma. Năng lượng thiêng liêng, theo cách phân biệt này, liên hệ với cõi phụ thứ hai và thứ nhất của cõi hồng trần vũ trụ, thuộc các cấp dĩ thái vũ trụ cao nhất. Sự phân biệt giúp làm rõ tầm vóc của những năng lượng mà nhân loại sẽ học cách chuyển dẫn và định hướng. Vai trò làm kênh dẫn trong suốt và khả năng chủ động định hướng năng lượng được đặt cạnh nhau như những phương diện cần suy ngẫm của công việc phụng sự.

Hai kết quả của việc trình bày tầm nhìn

Tầm nhìn đã tạo nên sự cố kết đáp ứng giữa những người chí nguyện và đệ tử, dẫn đến sự xuất hiện của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Bên trong đoàn thể ấy, những nhóm nhỏ theo bảy cung hình thành để phát triển sự tổng hợp nội tại, dung hợp chủ quan và tâm thức thánh hiến chung. Đoàn thể rộng lớn tuy liên kết lỏng về tổ chức bên ngoài nhưng có sức mạnh nội tại đáng kể. Công việc tạo lập các nhóm chuyên biệt được liên hệ với tiến trình 275 năm, có thể đạt mục tiêu ban đầu vào khoảng năm 2200.

Sự tương ứng với các phương pháp biệt ngã hóa

Các nhóm nhỏ chuyên biệt tương ứng với phương pháp trực tiếp cấy trí tuệ vào người thú qua hoạt động của Thái dương Thiên Thần. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian tương ứng với phương pháp kích thích tổng quát, thúc đẩy đơn vị hạ trí hoạt động mạnh hơn khi bản năng tiến gần đến trí năng. Phương pháp thứ ba để tiến trình tiến hóa chung tiếp tục vận hành mà không có sự can thiệp trực tiếp tương tự. Việc đặt cạnh nhau những phát biểu liên quan của Chân sư DK giúp soi sáng thêm các mối tương ứng này.

Tầm nhìn, tổ chức sống động và sự ngưng tụ

Sự biểu hiện của Thiên Giới trên Trái Đất cần hai yếu tố lớn: tầm nhìn và tổ chức sống động. Mỗi thành viên phải tự cảm nhận, tìm kiếm và khám phá tầm nhìn; sự hiểu biết và hiến dâng cá nhân ấy mới tạo nền tảng cho đời sống cùng các quan hệ nhóm. Cá nhân liên kết với nhóm cùng nhận biết tầm nhìn, rồi nhóm liên kết với Thiên Giới trên các cõi tinh tế để ngoại hiện tầm nhìn trên cõi biểu hiện. Toàn bộ tiến trình gồm tầm nhìn, hoạt động và ngưng tụ; cách phân biệt giới linh hồn với chứng nghiệm chân thần cao hơn về Thiên Giới được nêu như một khả năng diễn giải.

Thiên Cơ và mục đích của hoàn cảnh thế giới

Chân sư DK phân biệt Thiên Cơ dành cho nhân loại và hành tinh với mục đích của hoàn cảnh thế giới trong một chu kỳ cụ thể. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, không phải mọi biến cố xảy ra trên hành tinh đều là thành phần tất yếu của Thiên Cơ, dù chúng có thể được chuyển hướng để phục vụ việc thực hiện Thiên Cơ. Đại chiến, đặc biệt giai đoạn thứ hai, được dùng làm ví dụ: nỗ lực ngăn chiến tranh của các Chân sư cho thấy sự bùng nổ ấy không nhất thiết phải xảy ra. Tuy nhiên, hậu quả và hoàn cảnh đã phát sinh vẫn có thể được sử dụng để thúc đẩy Thiên Cơ.

Giới hạn và rủi ro của việc truyền đạt giáo lý

Việc Chân sư DK trình bày Thiên Cơ qua Alice Bailey diễn ra trong giới hạn điều có thể và điều Ngài dám công bố. Câu chuyện về sự bất đồng giữa các Chân sư đối với mức độ sẵn sàng của nhân loại được nhắc như một minh họa cho rủi ro của việc phổ biến minh triết. Theo bình luận của Thầy

MDR, cách Đức Quốc xã và những người phân biệt chủng tộc diễn giải Giáo Lý Bí Nhiệm đã biến ý nghĩa phát triển tâm thức của nhân loại Arya thành sự đề cao chủng tộc và quốc gia. Khả năng soi sáng trí tuệ này có thể hiện diện trong mọi chủng tộc, nên không thể đồng nhất nó với hình tướng bên ngoài.

Từ hưởng ứng giáo lý đến sống theo Thiên Cơ

Sự hưởng ứng nhiệt tình có thể vẫn chỉ nằm trong nhận thức trí tuệ và khát vọng, trong khi Thiên Cơ chưa thực sự định hình bộ não, khuôn mẫu sống và hoạt động hằng ngày. Niềm tự hào vì thuộc số người đầu tiên nhận giáo huấn có thể trở thành ảo cảm, đặc biệt liên hệ với cung sáu; tiếp nhận nhiều kiến thức mà không hành động còn làm tăng trách nhiệm nghiệp quả. Sự gắn bó với tầm nhìn cần sâu sắc như sự gắn bó với những cá nhân trước đây. Thứ tự ưu tiên được nêu là Thiên Cơ, những đối tượng Thiên Cơ phụng sự, rồi mới đến những người phụng sự Thiên Cơ.

Tâm thức nhóm và điều kiện biểu hiện Thiên Giới

Tầm nhìn bao gồm công việc nhóm, quan hệ nhóm, mục tiêu nhóm và sự dung hợp của nhóm vào Toàn Thể rộng lớn hơn. Khi tầm nhìn thực sự định hướng động cơ, khuynh hướng, trí tuệ, khát vọng cảm xúc và hoạt động của đủ số nhóm, Thiên Giới mới có thể hoạt động khách quan trên Trái Đất. Giáo huấn xác định rằng những điều kiện ấy vẫn chưa hoàn tất. Trong bối cảnh Bảo Bình, nỗ lực nâng cao cá nhân cần mở rộng thành phụng sự huynh đệ, phụng sự Đấng Duy Nhất và nhận lấy trách nhiệm đối với thế giới.

Ý Chí-hướng Thiện và ảnh hưởng đối với hành tinh

Đóng góp của một cá nhân đối với Thượng đế Vũ Trụ có thể cực kỳ nhỏ, nhưng vẫn tạo khác biệt đáng kể cho hành tinh. Abraham Lincoln được liên hệ với tự do và việc bãi bỏ chế độ nô lệ, qua đó gợi đến Định luật Tự Do của Sirius; Roosevelt và Churchill cũng được nêu như những cá nhân đã tạo ảnh hưởng rõ rệt. Chế độ nô lệ còn tồn tại vì khuynh hướng tàn nhẫn và thống trị vẫn bám sâu trong phàm nhân. Tầm nhìn, sự mặc khải và Ý Chí-hướng Thiện có thể giúp mỗi người dần góp phần vào sự biểu hiện Thiên Cơ cho hành tinh, Dãy và hệ hành tinh; Đức Christ minh họa một tầm ảnh hưởng vượt xa quy mô thông thường.

Text — Externalisation of the Hierarchy 010 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 010

[1] Humanity, being still primarily self-conscious and self-centred, [2] regards this Plan as the divine Plan for man, [3] but—as the seed groups grow and develop— [4] the narrowness of this partial view will become increasingly apparent. [5] God's Plan is all-embracing [6] and His purposes are inclusive of all forms of life and their relationships. [7] This quality of the seed groups is described in current esoteric literature as love-wisdom [8] (the heart nature and the

[1] Vì vẫn chủ yếu có ngã thức và tập trung vào bản thân, [2] nhân loại xem Thiên Cơ này là Thiên Cơ thiêng liêng dành cho con người, [3] nhưng—khi các nhóm hạt giống tăng trưởng và phát triển— [4] sự hạn hẹp của quan điểm phiến diện này sẽ ngày càng rõ rệt. [5] Thiên Cơ của Thượng đế bao trùm tất cả [6] và các mục đích của Ngài bao gồm mọi hình tướng của sự sống cùng các mối quan hệ giữa chúng. [7] Trong các trước tác huyền bí hiện nay, phẩm tính này của các

higher [Page 99] mind), [9] and this is descriptive of the future groups; [10] it is not love, however, as usually understood, or wisdom as man generally defines it. [11] This is free of emotion [12] and of the astralism which is distinctive of the solar plexus life which most people live; love, esoterically [13] and in reality, is perceptive understanding, the ability to recognise that which has produced an existing situation, and a consequent freedom from criticism; [14] it involves that beneficent silence which carries healing in its wings and which is only expressive when the inhibition aspect of silence is absent and the man no longer has to still his lower nature and quiet the voices of his own ideas in order to understand and achieve identification with that which must be loved. [15] Can you follow the beauty of this concept and comprehend the nature of this silent depth of true understanding?

nhóm hạt giống được mô tả là Bác Ái – Minh Triết [8] (bản chất của tâm và [Page 99] thượng trí), [9] và điều này mô tả các nhóm trong tương lai; [10] tuy nhiên, đó không phải là tình thương theo cách hiểu thông thường, hay minh triết theo cách con người thường định nghĩa. [11] Điều này không vướng cảm xúc [12] và tính cảm dục vốn đặc trưng cho đời sống tùng thái dương mà đa số mọi người đang sống; tình thương, xét một cách huyền bí [13] và trong thực tế, là sự thấu hiểu sáng suốt, khả năng nhận ra điều đã tạo nên một tình huống hiện hữu, và nhờ đó thoát khỏi thói chỉ trích; [14] nó bao hàm sự im lặng thiện lành mang sự chữa lành trên đôi cánh, và sự im lặng ấy chỉ biểu đạt được khi không còn phương diện kiềm chế của im lặng, khi con người không còn phải làm lắng dịu bản chất thấp và làm im tiếng những ý tưởng của chính mình để thấu hiểu và đạt tới sự đồng hoá với điều phải được yêu thương. [15] Các bạn có thể nắm bắt vẻ đẹp của khái niệm này và thấu hiểu bản chất của chiều sâu tĩnh lặng ấy trong sự thấu hiểu chân thực không?

[16] Wisdom is the sublimation of the intellect, [17] but this involves the sublimation of the higher as well as of the lower aspects of the mind. [18] It is a blend of intuition, spiritual perception, cooperation with the plan and spontaneous intellectual appreciation of that which is contacted, and all this is fused and blended with and by the love which I have defined above, plus that esoteric sense which must be unfolded before the second initiation can be taken. [19] I call this especially to your attention. Seek to understand and perceive the subtle evidences of the esoteric sense, and then define it and explain its processes and evidences, invoking as you do so the higher sensibilities.

[16] Minh triết là sự thăng hoa của trí năng, [17] nhưng điều này bao hàm sự thăng hoa của cả những phương diện cao lẫn những phương diện thấp của thể trí. [18] Đó là sự hoà quyện của trực giác, tri giác tinh thần, sự hợp tác với Thiên Cơ và sự lĩnh hội tự phát bằng trí năng đối với những gì được tiếp xúc; tất cả những điều này dung hợp và hoà quyện với nhau nhờ tình thương mà Tôi đã định nghĩa ở trên, cộng thêm giác quan huyền bí vốn phải khai mở trước khi có thể trải qua lần điểm đạo thứ hai. [19] Tôi đặc biệt lưu ý các bạn về điều này. Hãy tìm cách thấu hiểu và nhận biết những biểu hiện tinh tế của giác quan huyền bí, rồi định nghĩa nó và giải thích các tiến trình cùng những biểu hiện của nó, đồng thời khẩn cầu những khả

năng cảm nhận cao hơn trong khi làm như vậy.

[20] And now, as to the methods to be employed in creating these groups. [21] The primary method is the presentation of the more advanced ideas (which are stimulating in their effects upon the minds which are receptive) and the presentation of the vision, which is evocative in its influence and produces amazing results.

[20] Và giờ đây, hãy xét các phương pháp cần sử dụng để tạo lập những nhóm này. [21] Phương pháp chủ yếu là trình bày những ý tưởng tiến bộ hơn (vốn có tác dụng kích thích các thể trí có khả năng tiếp nhận) và trình bày tầm nhìn, vốn có ảnh hưởng khơi gợi và tạo ra những kết quả đáng kinh ngạc.

[22] The basic method employed, which lay behind the three methods outlined in *The Secret Doctrine* and referred to above, was the presentation (very dimly and vaguely) of the concept of the self, of the lower integrated self and its correlated inner implications of self-centredness and self-direction. [23] The presentation made today [24] to self-conscious man and to this self-directed individual is the revelation of the larger Whole of which the individual is a part. [25] To this Whole the self must dedicate its life, love and light. [26] Those are the three gifts which the fourth kingdom in nature has finally and consciously to make to the planet [27] —gifts of definitely directed energies producing peculiar and equally definite relations of forces; they are not the gift of strength, kindness and knowledge, which is man's feeble interpretation of the divine energies with which he will some day salvage the planetary life.

[22] Phương pháp căn bản đã được sử dụng, làm nền tảng cho ba phương pháp được phác thảo trong *Giáo Lý Bí Nhiệm* và đã đề cập ở trên, là trình bày (một cách rất mờ nhạt và mơ hồ) khái niệm về bản ngã, về phàm ngã tích hợp cùng những hàm ý nội tại tương quan của nó về sự tập trung vào bản thân và sự tự định hướng. [23] Điều được trình bày ngày nay [24] cho con người có ngã thức và cho cá nhân tự định hướng này là sự mặc khải về Toàn Thể lớn hơn mà cá nhân là một phần trong đó. [25] Bản ngã phải hiến dâng sự sống, tình thương và ánh sáng của mình cho Toàn Thể này. [26] Đó là ba tặng phẩm mà giới thứ tư trong tự nhiên cuối cùng phải hiến dâng một cách hữu thức cho hành tinh [27] —những tặng phẩm gồm các năng lượng được định hướng rõ ràng, tạo ra những mối quan hệ đặc thù và cũng rõ ràng như vậy giữa các mãnh lực; đó không phải là tặng phẩm về sức mạnh, lòng tốt và tri thức, vốn là cách diễn giải yếu kém của con người về các năng lượng thiêng liêng mà một ngày kia y sẽ dùng để cứu vãn sự sống hành tinh.

[28] The presentation of this vision to the aspirants and disciples of the world has had a dual effect; [29] first of all, it has produced an immediate responsive cohesion among them which resulted in the appearance of the New Group of World Servers, [30] and secondly, it led to the formation along the

[28] Việc trình bày tầm nhìn này cho những người chí nguyện và các đệ tử trên thế giới đã tạo ra tác động kép; [29] trước hết, nó đã lập tức tạo ra sự cố kết giữa họ qua sự đáp ứng, dẫn đến sự xuất hiện của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, [30] và thứ hai, nó dẫn đến sự hình thành, theo đường hướng

line of the seven rays throughout the world of small groups (within the New Group of World Servers) who were dedicated to the production of this innate synthesis and subjective fusion and to the expression of this blended dedicated consciousness. These latter groups, a small minority, correspond to the earlier and first method of mind-implantation in animal man, whilst the New Group of World Servers corresponds to the second method of general stimulation.

của bảy cung trên khắp thế giới, những nhóm nhỏ (bên trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian) tận tâm tạo ra sự tổng hợp vốn có và sự dung hợp chủ quan này, cũng như biểu đạt tâm thức hoà quyện và tận hiến ấy. Những nhóm sau này, vốn chỉ chiếm một thiểu số nhỏ, tương ứng với phương pháp đầu tiên trước kia là cấy trí tuệ vào người thú, trong khi Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian tương ứng với phương pháp thứ hai là kích thích tổng quát.

[31] In both of these embryonic activities, which will eventually be responsible for producing the manifestation of the Kingdom of God on earth, the two great necessities are vision, plus living organisation. [32] The vision has to be sensed, sought and discovered individually by each group member, and it is this personal knowledge and this personal dedication to the revelation which leads next to the organisation of the group life and relation, [33] or to a determined process of correlation with the life and purpose of the Whole. [34] The individual who has for himself seen the vision relates himself to the group which is conscious of this vision along with him, [35] and then follows the relating of this "visioning group" to the kingdom of God as it exists on the subtler planes, [36] in the effort to exteriorise it and make the vision a fact upon the [Page 101] plane of manifestation. It is a process of vision, activity and precipitation.

[31] Trong cả hai hoạt động còn ở giai đoạn phôi thai này, vốn cuối cùng sẽ tạo nên sự biểu hiện của Thiên Giới trên Trái Đất, hai điều thiết yếu lớn lao là tầm nhìn cùng với sự tổ chức sống động. [32] Mỗi thành viên trong nhóm phải tự mình cảm nhận, tìm kiếm và khám phá tầm nhìn; chính sự hiểu biết cá nhân và sự tận hiến cá nhân cho sự mặc khải này tiếp đó dẫn đến việc tổ chức đời sống và các mối quan hệ của nhóm, [33] hay đến một tiến trình kiên định nhằm thiết lập sự tương quan với sự sống và mục đích của Toàn Thể. [34] Cá nhân đã tự mình thấy được tầm nhìn sẽ liên kết với nhóm cùng có tâm thức về tầm nhìn ấy, [35] và tiếp đó là sự liên kết "nhóm có tầm nhìn" này với Thiên Giới như đang tồn tại trên các cõi thanh nhẹ hơn, [36] trong nỗ lực ngoại hiện Thiên Giới và biến tầm nhìn thành hiện thực trên [Page 101] cõi biểu hiện. Đó là một tiến trình gồm tầm nhìn, hoạt động và ngưng tụ.

[37] It is in connection with vision that much of the group difficulty lies. Let me be specific and illustrate. I, your Tibetan brother, friend and teacher, [38] have a vision of the Plan; [39] I am aware (because of my status as an initiate of a certain degree) [40] of the nature of the purpose for this particular cycle [41] and what its

[37] Phần lớn khó khăn của nhóm nằm ở vấn đề tầm nhìn. Hãy để Tôi nói cụ thể và minh hoạ. Tôi, người huynh đệ Tây Tạng, người bạn và huấn sư của các bạn, [38] có một tầm nhìn về Thiên Cơ; [39] Tôi nhận biết (do địa vị của Tôi là một điểm đạo đồ ở một cấp độ nhất định) [40] bản chất của mục đích dành cho chu kỳ cụ thể này [41] và những hoạt

conditioning activities should be and to what end they are directed, for there is an esoteric distinction between the Plan as it exists for humanity and for the planet, and the purpose of the present world situation. Upon this, reflection would be profitable. [42] Through the cooperation of A.A.B. I put this plan—as far as was possible—before you, calling your attention to the New Group of World Servers. [43] As far as I could and dared [44] I put it before the world aspirants and called attention to the general trend of world events from the spiritual and subjective angles. [45] This evoked from all of you an immediate and gratifying response; [46] but it is possible, is it not, that this response has remained subjective, intellectually perceived and aspirationally desired, but that the Plan and the purposes of the kingdom of God are not yet truly a part of your life pattern and do not yet thoroughly condition your brain and your life activity.

động định hình của mục đích ấy cần phải như thế nào, cũng như chúng hướng đến kết quả nào, vì có một sự phân biệt về mặt huyền bí giữa Thiên Cơ dành cho nhân loại và hành tinh với mục đích của tình hình thế giới hiện tại. Suy ngẫm về điều này sẽ mang lại lợi ích. [42] Thông qua sự hợp tác của A.A.B., Tôi đã trình bày Thiên Cơ này—trong chừng mực có thể—trước các bạn, hướng sự chú ý của các bạn đến Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. [43] Trong chừng mực Tôi có thể và dám làm, [44] Tôi đã trình bày Thiên Cơ ấy trước những người chí nguyện trên thế giới và hướng sự chú ý đến xu hướng chung của các biến cố thế giới từ các góc độ tinh thần và chủ quan. [45] Điều này đã khơi dậy ở tất cả các bạn một sự đáp ứng tức thì và đáng hài lòng; [46] nhưng có thể nào, phải chăng, sự đáp ứng này vẫn còn mang tính chủ quan, được nhận biết bằng trí năng và được mong muốn bằng khát vọng, trong khi Thiên Cơ và các mục đích của Thiên Giới vẫn chưa thực sự là một phần trong mô hình đời sống của các bạn, và vẫn chưa định hình sâu sắc bộ não cùng hoạt động trong đời sống của các bạn.

[47] Perhaps, therefore, the vision is not a part of your life and so integrated into your consciousness that you attach yourself to it as you have, in the past, attached yourself to individuals; [48] the vision is a vision of group work, of group relationships, of group objectives, and of the group fusion to the larger Whole. [49] When this is realised, then the vision determines your life incentives, tendencies and work, and when it is thus truly a part of your mental equipment, your emotional aspiration and your activities, and when there are sufficient groups thus actuated, then the Kingdom of God will function objectively upon the earth. This is not yet the case, because the needed conditions are not fulfilled.

[47] Vì vậy, có lẽ tầm nhìn chưa phải là một phần đời sống của các bạn, chưa tích hợp sâu vào tâm thức đến mức các bạn gắn bó với nó như trước đây các bạn đã gắn bó với những cá nhân; [48] tầm nhìn ấy là tầm nhìn về công việc nhóm, các mối quan hệ nhóm, các mục tiêu nhóm và sự dung hợp của nhóm với Toàn Thể lớn hơn. [49] Khi điều này được nhận ra, bấy giờ tầm nhìn sẽ quyết định những động lực sống, những khuynh hướng và công việc của các bạn; và khi tầm nhìn thực sự trở thành một phần trong năng lực trí tuệ, khát vọng cảm xúc và các hoạt động của các bạn như vậy, đồng thời có đủ số nhóm được thúc đẩy theo cách ấy, thì Thiên Giới sẽ hoạt động một cách khách quan trên

Trái Đất. Điều này chưa xảy ra, vì những điều kiện cần thiết chưa được đáp ứng.

Externalisation of the Hierarchy 010 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 010

Hello everybody. Let us continue with program ten in the essays that we find in *The Externalization of the Hierarchy*. I want to use this highlighted section as a little bridge because it is a wonderful definition of the intuition. The distinguishing quality of this nucleus of the fifth kingdom, these little groups culled out of the New Group of World Servers:

Xin chào tất cả các bạn. Chúng ta hãy tiếp tục với chương trình thứ mười về các bài luận trong *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Tôi muốn dùng phần được tô sáng này làm một nhịp cầu nhỏ, vì đây là một định nghĩa tuyệt vời về trực giác. Phẩm tính đặc trưng của hạt nhân này của giới thứ năm, tức những nhóm nhỏ được tuyển chọn từ Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, là:

the ability to respond intuitionally to higher impression and to present the mind (with which humanity was endowed in the earlier process)

khả năng đáp ứng bằng trực giác với ấn tượng cao siêu và đưa thể trí (mà nhân loại đã được phú bẩm trong tiến trình trước đó)

Long ago, 21 million years ago.

Từ rất lâu, 21 triệu năm trước.

to the light of the intuition and hence to illumination.

đến với ánh sáng của trực giác và do đó đến với sự soi sáng.

That's a much further step than was possible in the earlier days of converting animal man into the human being.

Đó là một bước tiến xa hơn nhiều so với những gì có thể đạt được trong thời kỳ đầu chuyển đổi người thú thành con người.

This intuition is a blend of the two divine qualities of buddhi-manas,

Trực giác này là sự hòa quyện của hai phẩm tính thiêng liêng của Bồ đề-manas,

You know what we're talking about there because if we look at the map, Buddhi is of the fourth plane, and its fourth subplane is specifically the intuition. Each one of the subplanes has a different kind of siddhi or power. Manas, of course, especially the

Các bạn biết chúng ta đang nói đến điều gì ở đây, vì nếu nhìn vào sơ đồ, chúng ta thấy Bồ đề thuộc cõi thứ tư, và cõi phụ thứ tư của cõi ấy chính là trực giác. Mỗi cõi phụ đều có một loại thần thông hay quyền năng khác nhau. Dĩ nhiên, manas ở đây đặc biệt là Thượng trí.

higher mind. It's a combination of the two lower aspects of the Spiritual Triad.

Đó là sự kết hợp của hai phương diện thấp của Tam Nguyên Tinh Thần.

Both of them are really quite high actually, but compared to spiritual will, these are the middle and the lowest aspects.

Thực ra, cả hai đều khá cao, nhưng so với ý chí tinh thần, chúng là phương diện ở giữa và phương diện thấp nhất.

This intuition is a blend of the two divine qualities of buddhi-manas,

Trực giác này là sự hòa quyện của hai phẩm tính thiêng liêng Bồ đề–manas,

I'm calling this the frontier of the more advanced humanity.

Tôi gọi đây là ranh giới mà bộ phận nhân loại tiến bộ hơn đang vươn tới.

or intuitive spiritual understanding

hay sự thấu hiểu tinh thần bằng trực giác

Intuitive spiritual instinct relates to the third initiation, and mental illumination, high mentality, to the second initiation.

Bản năng tinh thần có tính trực giác liên quan đến lần điểm đạo thứ ba, còn sự soi sáng trí tuệ, năng lực trí tuệ cao, liên quan đến lần điểm đạo thứ hai.

intuitive spiritual understanding

sự thấu hiểu tinh thần bằng trực giác

(involving interpretation and identification)

(bao hàm sự diễn giải và đồng hoá)

Involving Mercury for interpretation and Neptune for identification, and Jupiter too.

Bao hàm Sao Thủy đối với sự diễn giải và Sao Hải Vương đối với sự đồng hoá, cùng cả Sao Mộc nữa.

and the higher abstract mind

và trí trừu tượng cao hơn

That's the lowest point of the Spiritual Triad,

Đó là điểm thấp nhất của Tam Nguyên Tinh Thần,

which is essentially the power to comprehend that which is not concrete or tangible but which is, in reality, an innate recognition of the lower aspects of the divine Plan

vốn về bản chất là năng lực lĩnh hội những gì không cụ thể hoặc hữu hình, nhưng thực ra là sự nhận biết bẩm sinh về các phương diện thấp của Thiên Cơ

That's really important

Điều đó thực sự quan trọng

as it must affect life in the three worlds.

khi Thiên Cơ ấy tất yếu phải tác động đến sự sống trong ba cõi giới.

If you go into a more advanced philosophy class or consider Eastern philosophy in its refined nature, you are entering the realm of the higher abstract mind. I think that is pretty obvious. Now we can go on.

Nếu các bạn theo học một lớp triết học ở trình độ cao hơn hoặc xem xét triết học phương Đông trong bản chất tinh tế của nó, các bạn đang bước vào lĩnh vực của trí trừu tượng cao hơn. Tôi nghĩ điều đó khá hiển nhiên. Giờ chúng ta có thể tiếp tục.

[1] Humanity, being still primarily self-conscious and self-centred,

[1] Vì vẫn chủ yếu có ngã thức và tập trung vào bản thân,

Not centered in the group, not centered in The One or the whole.

Không tập trung vào nhóm, không tập trung vào Đấng Duy Nhất hay toàn thể.

[2] regards this Plan as the divine Plan for man,

[2] nhân loại xem Thiên Cơ này là Thiên Cơ thiêng liêng dành cho con người,

We are anthropocentric, as it were.

Có thể nói, chúng ta lấy con người làm trung tâm.

[3] but—as the seed groups grow and develop—

[3] nhưng—khi các nhóm hạt giống tăng trưởng và phát triển—

I guess a more planetary perspective comes into being.

Tôi đoán một quan điểm mang tính hành tinh hơn sẽ hình thành.

[4] the narrowness of this partial view will become increasingly apparent.

[4] sự hạn hẹp của quan điểm phiến diện này sẽ ngày càng rõ rệt.

We have to begin to think in terms of the planet. There is the egotistical thinking or egoistical thinking of one's own little apparent self.

Chúng ta phải bắt đầu suy nghĩ trên quy mô hành tinh. Có lối suy nghĩ vị kỷ, chỉ xoay quanh cái tôi nhỏ bé biểu kiến của mình.

Then it begins to expand out from the family and the community, eventually to patriotism and the nation, and eventually to humanity as a whole. But that's still far from the complete story. All the different kingdoms of nature have to be considered,

Rồi phạm vi ấy bắt đầu mở rộng từ gia đình và cộng đồng, cuối cùng đến lòng yêu nước và quốc gia, rồi đến toàn thể nhân loại. Nhưng như vậy vẫn còn xa mới bao quát đầy đủ vấn đề. Cần xét đến mọi giới khác nhau trong tự nhiên, toàn bộ bầu hành tinh của

our entire Globe, the several Globes found in the planetary Chain, and then the several Chains found in the planetary Scheme. We have to begin to think of all these planetary Schemes within our little universe, which we call our solar system. That term universe is sometimes used in quite a narrow way; it's not the grand entirety.

chúng ta, các bầu hành tinh trong Dãy hành tinh, rồi các Dãy trong hệ hành tinh. Chúng ta phải bắt đầu nghĩ đến tất cả những hệ hành tinh này trong vũ trụ nhỏ bé mà chúng ta gọi là hệ mặt trời. Đôi khi, thuật ngữ vũ trụ được dùng theo một nghĩa khá hẹp; nó không chỉ toàn thể bao la.

Our range of awareness and our range of interest continually expands.

Phạm vi nhận biết và phạm vi quan tâm của chúng ta không ngừng mở rộng.

[5] God's Plan is all-embracing

[5] Thiên Cơ của Thượng đế bao trùm tất cả

At least with regard to the planet,

Ít nhất là đối với hành tinh,

[6] and His purposes are inclusive of all forms of life and their relationships.

[6] và các mục đích của Ngài bao gồm mọi hình tướng của sự sống cùng các mối quan hệ giữa chúng.

It depends on what we mean by God. We have God's Plan, the Plan of the Planetary Logos, but we also have God's Plan as the Solar Logos, you see? That's far more embracing.

Điều đó tùy thuộc vào việc chúng ta muốn nói gì khi dùng từ Thượng đế. Chúng ta có Thiên Cơ của Thượng đế, Thiên Cơ của Hành Tinh Thượng đế, nhưng chúng ta cũng có Thiên Cơ của Thượng đế với tư cách là Thái dương Thượng đế, các bạn thấy chứ? Thiên Cơ ấy bao quát rộng lớn hơn nhiều.

[7] This quality of the seed groups is described in current esoteric literature as love-wisdom

[7] Trong các trước tác huyền bí hiện nay, phẩm tính này của các nhóm hạt giống được mô tả là Bác Ái – Minh Triết

It's very related to the intuitive faculty, very related, because the quality of Love-Wisdom is expressed on the buddhic plane.

Nó liên hệ rất mật thiết với năng lực trực giác, rất mật thiết, vì phẩm tính Bác Ái – Minh Triết biểu lộ trên cõi Bồ đề.

It's the sixth principle, you might call it. Maybe from another perspective, the second principle.

Có thể gọi đó là nguyên khí thứ sáu. Có lẽ từ một góc nhìn khác, đó là nguyên khí thứ hai.

This quality of the seed groups is described in current esoteric literature as love-wisdom

	Phẩm tính này của các Nhóm hạt giống được mô tả trong trước tác huyền bí hiện nay là Bác Ái – Minh Triết
[8] (the heart nature and the higher [Page 99] mind)	**[8] (bản chất của tâm và [Page 99] thượng trí),**
That is another good definition, isn't it?	Đó là một định nghĩa hay khác, phải không?
love-wisdom (the heart nature and the higher [Page 99] mind)	***Bác Ái – Minh Triết (bản chất của tâm và thượng [Page 99] trí)***
That's something we should take into consideration, and we will.	Đó là điều chúng ta nên xem xét, và chúng ta sẽ làm như vậy.
[9] and this is descriptive of the future groups;	**[9] và điều này mô tả các nhóm trong tương lai;**
Which are just now getting their start.	Những nhóm ấy chỉ vừa mới bắt đầu hình thành.
[10] it is not love, however, as usually understood, or wisdom as man generally defines it.	**[10] tuy nhiên, đó không phải là tình thương theo cách hiểu thông thường, hay minh triết theo cách con người thường định nghĩa.**
Nor is the psychology studied by the psychological seed group the kind of popular psychology developing within the race of man at the moment. It's something much more theosophically embracing.	Tâm lý học mà Nhóm hạt giống tâm lý học nghiên cứu cũng không phải là loại tâm lý học phổ biến đang phát triển trong nhân loại hiện nay. Đó là một nền tâm lý học bao quát hơn nhiều theo tinh thần Thông Thiên Học.
and this is descriptive of the future groups; it is not love, however, as usually understood, or wisdom as man generally defines it.	***và điều này mô tả các nhóm trong tương lai; tuy nhiên, đó không phải là tình thương theo cách hiểu thông thường, hay minh triết theo cách con người thường định nghĩa.***
[11] This is free of emotion	**[11] Điều này không vướng cảm xúc**
Love free of emotion	Tình thương không vướng cảm xúc

[12] and of the astralism which is distinctive of the solar plexus life which most people live; love, esoterically

[12] và tính cảm dục vốn đặc trưng cho đời sống tùng thái dương mà đa số mọi người đang sống; tình thương, xét một cách huyền bí

It looks like we're getting some good definitions here,

Có vẻ như ở đây chúng ta đang có được một số định nghĩa hay,

[13] and in reality, is perceptive understanding, the ability to recognise that which has produced an existing situation, and a consequent freedom from criticism;

[13] và trong thực tế, là sự thấu hiểu sáng suốt, khả năng nhận ra điều đã tạo nên một tình huống hiện hữu, và nhờ đó thoát khỏi thói chỉ trích;

Very important. It reminds me of the statement that to understand all is to forgive all.

Rất quan trọng. Điều đó khiến tôi nhớ đến câu nói rằng thấu hiểu tất cả là tha thứ tất cả.

love, esoterically and in reality, is perceptive understanding, the ability to recognise that which has produced an existing situation, and a consequent freedom from criticism;

tình thương, theo nghĩa huyền bí và trên thực tế, là sự thấu hiểu sáng suốt, là khả năng nhận biết điều gì đã tạo nên một hoàn cảnh hiện hữu, và nhờ đó không còn phê phán;

That's why this type of love is sometimes called loving understanding.

Đó là lý do loại tình thương này đôi khi được gọi là sự thấu hiểu đầy tình thương.

[14] it involves that beneficent silence which carries healing in its wings and which is only expressive when the inhibition aspect of silence is absent and the man no longer has to still his lower nature and quiet the voices of his own ideas in order to understand and achieve identification with that which must be loved.

[14] nó bao hàm sự im lặng thiện lành mang sự chữa lành trên đôi cánh, và sự im lặng ấy chỉ biểu đạt được khi không còn phương diện kiềm chế của im lặng, khi con người không còn phải làm lắng dịu bản chất thấp và làm im tiếng những ý tưởng của chính mình để thấu hiểu và đạt tới sự đồng hoá với điều phải được yêu thương.

That's amazing.

Thật đáng kinh ngạc.

[15] Can you follow the beauty of this concept and comprehend the nature of this silent depth of true understanding?

[15] Các bạn có thể nắm bắt vẻ đẹp của khái niệm này và thấu hiểu bản chất của chiều sâu tĩnh lặng ấy trong sự thấu hiểu chân thực không?

Certainly we cannot yet do it as The Tibetan can do it, not yet.

Chắc chắn chúng ta chưa thể làm được điều đó như Chân sư Tây Tạng, vẫn chưa.

At least the ideal is given here. This is from EXH, page 99, the definition of love. This will be of value to you later.

Ít nhất, lý tưởng đã được nêu ra ở đây. Đây là định nghĩa về tình thương trong EXH, trang 99. Sau này, điều này sẽ có giá trị đối với các bạn.

I've got to read it again, don't I? Because DK says it's beautiful and important. It's called Love-Wisdom.

Tôi phải đọc lại, phải không? Vì Chân sư DK nói rằng điều này đẹp và quan trọng. Nó được gọi là Bác Ái – Minh Triết.

(the heart nature and the higher [Page 99] mind)

(bản chất của tâm và thượng [Page 99] trí)

The only way to describe it is triadal. The kind of love he is talking about is triadal. This type of Love-Wisdom is triadal.

Cách duy nhất để mô tả nó là thuộc Tam Nguyên Tinh Thần. Loại tình thương Ngài đang nói đến thuộc Tam Nguyên Tinh Thần. Loại Bác Ái – Minh Triết này thuộc Tam Nguyên Tinh Thần.

and this is descriptive of the future groups;

và điều này mô tả các nhóm trong tương lai;

So when we're forming our groups, these kinds of activities, this way of expression is for us to cultivate.

Vì vậy, khi hình thành các nhóm của mình, chúng ta cần vun bồi những loại hoạt động này, cách biểu đạt này.

it is not love, however, as usually understood, or wisdom

tuy nhiên, đó không phải là tình thương theo cách hiểu thông thường, hay minh triết

Oftentimes that worldly wisdom that we have to be on guard lest we succumb to it instead of true wisdom.

Thường thì đó là thứ khôn ngoan thế tục mà chúng ta phải cảnh giác, kẻo sa vào đó thay vì minh triết chân thực.

as usually understood, or wisdom as man generally defines it.

theo cách hiểu thông thường, hay minh triết theo cách con người thường định nghĩa.

This is free of emotion and of the astralism which is distinctive of the solar plexus life which most people live;

Điều này không vướng cảm xúc và tính cảm dục vốn là nét đặc trưng của đời sống tập trung ở tùng thái dương mà phần lớn mọi người đang sống;

Think of it, maybe 80%, 85%.

Hãy nghĩ xem, có lẽ là 80%, 85%.

love, esoterically and in reality, is perceptive understanding,

tình thương, theo nghĩa huyền bí và trên thực tế, là sự thấu hiểu sáng suốt,

There is this intuitive perception that we begin to have, and we see things as they are.

Chúng ta bắt đầu có được tri giác trực giác này, và nhìn thấy sự vật đúng như chúng vốn có.

the ability to recognise that which has produced an existing situation,

là khả năng nhận biết điều gì đã tạo nên một hoàn cảnh hiện hữu,

A keen sense of causes leading to any particular situation, good or bad. This will also be related to the ability to read past lives.

Một sự cảm nhận nhạy bén về những nguyên nhân dẫn đến bất kỳ hoàn cảnh cụ thể nào, dù tốt hay xấu. Điều này cũng sẽ liên quan đến khả năng đọc các tiền kiếp.

and a consequent freedom from criticism;

và nhờ đó không còn phê phán;

I have a feeling that the inculcation of Love-Wisdom in the consciousness will facilitate the reading of past lives. This is a sense that I get about it.

Tôi có cảm giác rằng việc thấm nhuần Bác Ái – Minh Triết vào tâm thức sẽ giúp việc đọc các tiền kiếp trở nên dễ dàng hơn. Đó là cảm nhận của tôi về điều này.

and a consequent freedom from criticism

và nhờ đó không còn phê phán

It is not from biting your tongue and trying to prevent the critical mind from thinking criticism and speaking criticism. Criticism is dissolved in this loving understanding.

Điều đó không đến từ việc cắn lưỡi giữ lời và cố ngăn thể trí hay phê phán nghĩ và nói những lời phê phán. Sự phê phán tan biến trong sự thấu hiểu đầy tình thương này.

it involves that beneficent silence which carries healing in its wings and which is only expressive when the inhibition aspect of silence

nó bao hàm sự im lặng nhân lành mang sự chữa lành trên đôi cánh, và sự im lặng ấy chỉ biểu đạt được khi phương diện kìm nén của im lặng

We all know what that is. My grandmother used to say, 'Bite your tongue,' if I said something wrong. It's the old country, old school way of saying, 'Cut it.'

Tất cả chúng ta đều biết điều đó là gì. Bà tôi thường nói: "Cắn lưỡi lại đi", nếu tôi nói điều gì sai. Đó là cách nói theo nếp cũ ở quê xưa, có nghĩa là: "Thôi ngay đi."

when the inhibition aspect of silence is absent and the man no longer has to still his lower nature and quiet the voices of his own ideas

khi không còn phương diện kìm nén của im lặng, khi con người không còn phải làm lắng dịu bản chất thấp và làm yên những tiếng nói từ các ý tưởng của chính mình

Often very critical ideas,

Những ý tưởng thường mang tính phê phán rất mạnh,

in order to understand and achieve identification

để thấu hiểu và đạt đến sự đồng hoá

So understanding and the achievement of identification go hand in hand.

Vì vậy, sự thấu hiểu và việc đạt đến sự đồng hoá luôn song hành.

to understand and achieve identification with that which must be loved.

để thấu hiểu và đạt đến sự đồng hoá với điều phải được yêu thương.

DK is often such a scholar, but here he's bringing out very much, and you see it, the second ray aspect of his nature.

Chân sư DK thường thể hiện như một học giả uyên bác, nhưng ở đây Ngài đang bộc lộ rất rõ phương diện cung hai trong bản chất của Ngài, và các bạn có thể thấy điều đó.

Each one of us can ask ourselves: can I follow the beauty of this concept and comprehend the nature of this silent depth of true understanding? It's so different, isn't it, from the critical concrete mind leaping into activity and tearing to pieces that which is in front of it? We have a lot to learn. As we move from focus within the concrete lower mind into the soul and into the Spiritual Triad via the antahkarana, this type of Love-Wisdom can appear.

Mỗi người chúng ta đều có thể tự hỏi: tôi có thể cảm nhận vẻ đẹp của quan niệm này và lĩnh hội bản chất của chiều sâu tĩnh lặng nơi sự thấu hiểu chân thực ấy không? Điều đó thật khác xa với trí cụ thể hay phê phán lao vào hoạt động và xé nát những gì ở trước mặt nó, phải không? Chúng ta còn nhiều điều phải học. Khi chuyển từ sự tập trung trong hạ trí cụ thể vào linh hồn rồi vào Tam Nguyên Tinh Thần qua antahkarana, loại Bác Ái – Minh Triết này có thể xuất hiện.

Can you follow the beauty of this concept and comprehend the nature of this silent depth of true understanding?

Các bạn có thể cảm nhận vẻ đẹp của quan niệm này và lĩnh hội bản chất của chiều sâu

tĩnh lặng nơi sự thấu hiểu chân thực ấy không?

Pause for a moment and think of someone that you love. Practice for a moment that which The Tibetan is here suggesting, this silent depth of true understanding. It is very deep, isn't it, really? Maybe very different from how we might reflexively respond. But when we can reflexively respond with this silent depth of true understanding that allows us to achieve identification, there's a really big hint here. You can see it, can you?

Hãy dừng lại một lát và nghĩ đến một người mà các bạn yêu thương. Hãy thực hành trong giây lát điều Chân sư Tây Tạng đang gợi ý ở đây, chiều sâu tĩnh lặng của sự thấu hiểu chân thực này. Điều đó thực sự rất sâu sắc, phải không? Có lẽ rất khác với cách chúng ta có thể đáp ứng theo phản xạ. Nhưng khi chúng ta có thể đáp ứng theo phản xạ bằng chiều sâu tĩnh lặng của sự thấu hiểu chân thực này, vốn cho phép chúng ta đạt đến sự đồng hoá, thì ở đây có một gợi ý thực sự rất lớn. Các bạn nhận ra chứ?

A really big hint is given in all of the above. Now wisdom:

Tất cả những điều trên đều chứa đựng một gợi ý thực sự rất lớn. Giờ đến minh triết:

[16] Wisdom is the sublimation of the intellect,

[16] Minh triết là sự thăng hoa của trí năng,

Maybe this has to do with, I think, the abstract mind.

Tôi nghĩ có lẽ điều này liên quan đến trí trừu tượng.

[17] but this involves the sublimation of the higher as well as of the lower aspects of the mind.

[17] nhưng điều này bao hàm sự thăng hoa của cả những phương diện cao lẫn những phương diện thấp của thể trí.

It's not just the abstract mind, is it? It's something more while including the abstract mind.

Không chỉ là trí trừu tượng, phải không? Đó là điều gì đó rộng hơn, đồng thời bao gồm cả trí trừu tượng.

Wisdom is the sublimation of the intellect,

Minh triết là sự thăng hoa của trí năng,

I really love these essays because they contain so many wonderful foundational definitions.

Tôi thực sự yêu thích những bài luận này vì chúng chứa đựng rất nhiều định nghĩa nền tảng tuyệt vời.

They are a collection of essays written over many years and all put into the book called *The Externalization of the Hierarchy*.

Đây là tập hợp những bài luận được viết trong nhiều năm và tất cả được đưa vào cuốn sách có tên *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn.*

but this involves the sublimation of the higher

nhưng điều này bao hàm sự thăng hoa của các phương diện cao

The higher mind,

Thượng trí,

as well as of the lower aspects of the mind.

cũng như các phương diện thấp của thể trí.

[18] It is a blend of intuition, spiritual perception, cooperation with the plan and spontaneous intellectual appreciation of that which is contacted, and all this is fused and blended with and by the love which I have defined above, plus that esoteric sense which must be unfolded before the second initiation can be taken.

[18] Đó là sự hoà quyện của trực giác, tri giác tinh thần, sự hợp tác với Thiên Cơ và sự lĩnh hội tự phát bằng trí năng đối với những gì được tiếp xúc; tất cả những điều này dung hợp và hoà quyện với nhau nhờ tình thương mà Tôi đã định nghĩa ở trên, cộng thêm giác quan huyền bí vốn phải khai mở trước khi có thể trải qua lần điểm đạo thứ hai.

It's high, the second initiation is high.

Điều đó ở trình độ cao, lần điểm đạo thứ hai ở trình độ cao.

This is one of those great statements, great definitions. I think there's such a great value in extracting The Tibetan's most pithy statements, the ones truly foundational to an esoteric understanding of things rather than simply a human intellectual understanding of wisdom. Again, sublimating the higher and lower aspects of mind:

Đây là một trong những lời phát biểu lớn lao, những định nghĩa lớn lao ấy. Tôi nghĩ việc trích ra những lời phát biểu cô đọng nhất của Chân sư Tây Tạng có giá trị rất lớn, những lời thực sự làm nền tảng cho sự thấu hiểu huyền bí về sự vật, thay vì chỉ là sự thấu hiểu minh triết bằng trí năng con người. Một lần nữa, thăng hoa các phương diện cao và thấp của thể trí:

a blend of intuition, spiritual perception,

sự hòa quyện của trực giác, tri giác tinh thần,

Intuitive instinct and spiritual perception—this leads to the third degree.

Bản năng trực giác và tri giác tinh thần—điều này dẫn đến bậc điểm đạo thứ ba.

cooperation with the plan

sự hợp tác với Thiên Cơ

Not just knowing it as something intellectual, but actually living one's life so that it somehow is the Plan, an aspect of it,

Không chỉ biết Thiên Cơ như một điều thuộc trí năng, mà thực sự sống cuộc đời mình sao cho, theo một cách nào đó, cuộc đời ấy chính là Thiên Cơ, một phương diện của Thiên Cơ,

and spontaneous intellectual appreciation of that which is contacted,

và khả năng tự phát lĩnh hội bằng trí năng những gì được tiếp xúc,

Notice we don't leave out the intellect.

Hãy lưu ý rằng chúng ta không bỏ qua trí năng.

and all this is fused and blended with and by the love which I have defined above, plus that esoteric sense

tất cả những điều này dung hợp và hòa quyện với tình thương mà Tôi đã định nghĩa ở trên, đồng thời nhờ tình thương ấy, cộng thêm giác quan huyền bí

The seventh sense we might say,

Chúng ta có thể gọi đó là giác quan thứ bảy,

which must be unfolded before the second initiation can be taken.

phải khai mở trước khi có thể trải qua lần điểm đạo thứ hai.

Think of that. So many people are overestimating themselves before they have developed these factors. From the time the second initiation is taken, things are moving very fast. DK is telling the disciple I.S.G-L., 'You're working in the extreme concentration and intensity of taking the second initiation. So you see, we rate you highly,' he says.

Hãy suy ngẫm điều đó. Rất nhiều người đang đánh giá bản thân quá cao khi chưa phát triển những yếu tố này. Kể từ khi trải qua lần điểm đạo thứ hai, mọi việc tiến triển rất nhanh. Chân sư DK nói với đệ tử I.S.G-L.: “Em đang nỗ lực với sự tập trung và cường độ tột bậc để trải qua lần điểm đạo thứ hai. Vì vậy, em thấy đấy, chúng tôi đánh giá em rất cao”, Ngài nói.

Let's get a truer perspective concerning the elevation of these initiations.

Chúng ta hãy có một cái nhìn chân thực hơn về tầm cao của những cuộc điểm đạo này.

[19] I call this especially to your attention. Seek to understand and perceive the subtle evidences of the esoteric sense, and then define it and explain its processes and evidences, invoking as you do so the higher sensibilities.

[19] Tôi đặc biệt lưu ý các bạn về điều này. Hãy tìm cách thấu hiểu và nhận biết những biểu hiện tinh tế của giác quan huyền bí, rồi định nghĩa nó và giải thích các tiến trình cùng những biểu hiện của nó, đồng thời khẩn cầu những khả năng cảm nhận cao hơn trong khi làm như vậy.

I think he really understands that most disciples and aspirants, whatever their aspirations, are still working with many of the lower sensibilities and have to refine their consciousness to a great degree, a higher degree than they think.

Tôi nghĩ Ngài thực sự thấu hiểu rằng phần lớn các đệ tử và người chí nguyện, dù có những khát vọng nào đi nữa, vẫn đang vận dụng nhiều năng lực cảm nhận thấp và phải tinh luyện tâm thức của mình đến một mức độ rất cao, cao hơn họ nghĩ.

[20] And now, as to the methods to be employed in creating these groups.

[20] Và giờ đây, hãy xét các phương pháp cần sử dụng để tạo lập những nhóm này.

I guess maybe I should have begun this whole book from the very beginning. There was seed group material in the beginning, but I'll come back to it.

Tôi nghĩ có lẽ mình nên bắt đầu cuốn sách này ngay từ đầu. Phần đầu có nội dung về Nhóm hạt giống, nhưng tôi sẽ quay lại phần đó.

as to the methods to be employed in creating these groups.

về những phương pháp cần sử dụng để thành lập các nhóm này.

[21] The primary method is the presentation of the more advanced ideas (which are stimulating in their effects upon the minds which are receptive) and the presentation of the vision, which is evocative in its influence and produces amazing results.

[21] Phương pháp chủ yếu là trình bày những ý tưởng tiến bộ hơn (vốn có tác dụng kích thích các thể trí có khả năng tiếp nhận) và trình bày tầm nhìn, vốn có ảnh hưởng khơi gợi và tạo ra những kết quả đáng kinh ngạc.

It's like one nugget of gold after another.

Giống như hết thỏi vàng này đến thỏi vàng khác.

I think perhaps this is one of the books that I read more lightly than others, and it's coming as a surprise to me how many of the very valuable statements I've been familiar with during this almost 50 years of work in these books are coming from *The Externalization of the Hierarchy*.

Tôi nghĩ có lẽ đây là một trong những cuốn sách mà tôi đã đọc ít kỹ lưỡng hơn những cuốn khác, và tôi ngạc nhiên khi nhận ra có biết bao lời phát biểu rất giá trị mà tôi đã quen thuộc trong gần 50 năm nghiên cứu những cuốn sách này lại xuất phát từ *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*.

as to the methods to be employed in creating these groups. The primary method is the presentation of the more advanced ideas

về những phương pháp cần sử dụng để thành lập các nhóm này. Phương pháp chủ yếu là trình bày những ý tưởng tiến bộ hơn

The people who respond to them may be attracted into group formation that really wants to work for the Divine Plan along a specific service line.

Những người đáp ứng với các ý tưởng ấy có thể được thu hút để cùng hình thành một nhóm thực sự mong muốn hoạt động cho Thiên Cơ theo một đường hướng phụng sự cụ thể.

So the ideas are

Vì vậy, các ý tưởng ấy

(stimulating in their effects upon the minds which are receptive)

(có tác dụng kích thích những thể trí biết tiếp nhận)

I'm assuming that if you've gotten this far in listening to many of these things, you have a receptive mind.

Tôi cho rằng nếu các bạn đã nghe nhiều điều này đến tận đây, thì các bạn có một thể trí biết tiếp nhận.

and the presentation of the vision, which is evocative in its influence and produces amazing results.

và trình bày tầm nhìn, vốn có ảnh hưởng khơi gợi và tạo ra những kết quả đáng kinh ngạc.

Two factors are operating here. One is the presentation of the vision. I think many of us are always doing this. The other is

Có hai yếu tố đang hoạt động ở đây. Một là trình bày tầm nhìn. Tôi nghĩ nhiều người trong chúng ta luôn làm điều này. Yếu tố kia là

the presentation

trình bày

We have an audience out there.

Chúng ta có những người nghe ngoài kia.

of the more advanced ideas

những ý tưởng tiến bộ hơn

We do have to have the higher or abstract mind operative, and the vision will become ever so much more vivid for us and comprehensible when our thought process is tinctured by Buddhi. That's not an easy thing. We sometimes glibly use these words Buddhi, Atma and so forth, but we have to remember that the Hierarchy itself has its focus of consciousness within the Spiritual Triad, and we do not yet. We have some possible touch of the Triad occasionally,

Chúng ta quả thực cần có thượng trí hay trí trừu tượng hoạt động, và tầm nhìn sẽ trở nên sống động, dễ thấu hiểu hơn rất nhiều khi tiến trình tư tưởng của chúng ta thấm đượm Bồ đề. Đó không phải là điều dễ dàng. Đôi khi chúng ta dùng những từ như Bồ đề, Atma, v.v. khá dễ dãi, nhưng cần nhớ rằng chính Thánh đoàn có tiêu điểm tâm thức trong Tam Nguyên Tinh Thần, còn chúng ta thì chưa. Thỉnh thoảng, chúng ta có thể tiếp xúc đôi chút với Tam Nguyên Tinh Thần, có

maybe via the antahkarana in process of being built.

lẽ qua antahkarana đang trong quá trình xây dựng.

[22] The basic method employed, which lay behind the three methods outlined in *The Secret Doctrine* and referred to above, was the presentation (very dimly and vaguely) of the concept of the self, of the lower integrated self and its correlated inner implications of self-centredness and self-direction.

[22] Phương pháp căn bản đã được sử dụng, làm nền tảng cho ba phương pháp được phác thảo trong *Giáo Lý Bí Nhiệm* và đã đề cập ở trên, là trình bày (một cách rất mờ nhạt và mơ hồ) khái niệm về bản ngã, về phàm ngã tích hợp cùng những hàm ý nội tại tương quan của nó về sự tập trung vào bản thân và sự tự định hướng.

In Indian philosophy, the self is a key factor. What is the scope of the self operative in any individual? That is a Leonian factor, all the way from 'I am' to 'I am That' to 'I am That I am', or 'I am that and that that I am.'

Trong triết học Ấn Độ, bản ngã là một yếu tố then chốt. Bản ngã đang hoạt động trong mỗi cá nhân có phạm vi đến đâu? Đó là một yếu tố thuộc Sư Tử, xuyên suốt từ "Ta là" đến "Ta là Cái Đó", rồi đến "Ta là Cái Đó, Ta là", hoặc "Ta là cái đó và là cái đó mà Ta là."

Then finally, in a synthetic sense, 'I am That I am', some kind of mantram that expresses what God the Self is. So many people think that is a blasphemous kind of idea, but it isn't. There's one self, there's one being, and that is the ultimate God. The basic method employed: there's a focus here upon the self as presented in *The Secret Doctrine*. I wish I knew exactly what page there, but I'll have to find that later, and so will you: the concept of the self.

Rồi cuối cùng, theo nghĩa tổng hợp, "Ta là Cái Đó, Ta là", một dạng mantram diễn tả Thượng đế, Đấng là Bản Ngã, là gì. Rất nhiều người cho rằng đó là một ý tưởng phạm thượng, nhưng không phải vậy. Có một bản ngã duy nhất, một bản thể duy nhất, và đó là Thượng đế tối hậu. Phương pháp cơ bản được sử dụng: ở đây có sự tập trung vào bản ngã như được trình bày trong *Giáo Lý Bí Nhiệm*. Tôi ước mình biết chính xác ở trang nào trong sách ấy, nhưng tôi sẽ phải tìm sau, và các bạn cũng vậy: khái niệm về bản ngã.

[23] The presentation made today

[23] Điều được trình bày ngày nay

It's a little later, isn't it? Same Teacher, but probably 50 years later or 40 years later, something like that.

Muộn hơn một chút, phải không? Vẫn cùng một vị Huấn sư, nhưng có lẽ muộn hơn 50 năm hoặc 40 năm, khoảng như vậy.

The presentation made today

Sự trình bày ngày nay

[24] to self-conscious man and to this self-directed individual is the revelation of the

[24] cho con người có ngã thức và cho cá nhân tự định hướng này là sự mặc khải về

larger Whole of which the individual is a part.

Toàn Thể lớn hơn mà cá nhân là một phần trong đó.

When you come to a book like *A Treatise on Cosmic Fire* or even sections in *Rays and Initiations* and certain essays here, that's exactly what you get. You get the revelation of the larger whole, and it is certainly inspiring.

Khi các bạn tìm đến một cuốn sách như *Luận về Lửa Vũ Trụ* hay thậm chí những phần trong *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo* cùng một số bài luận ở đây, đó chính là điều các bạn nhận được. Các bạn nhận được sự mặc khải về toàn thể rộng lớn hơn, và điều đó chắc chắn mang lại cảm hứng.

I wonder how many of us are inspired by this thought of being part of a larger whole and ultimately, in some mysterious way, being that larger whole, the idea of being God. This is not in any limited ring-pass-not sense. It's the deeper kind of thing that Master Jesus or the initiate Jesus realized upon the cross, as DK tells us in *Glamour: A World Problem*. The presentation then, the concept of the self, and now:

Tôi tự hỏi có bao nhiêu người trong chúng ta cảm thấy được truyền cảm hứng từ tư tưởng rằng mình là một phần của toàn thể rộng lớn hơn và cuối cùng, theo một cách huyền nhiệm nào đó, là chính toàn thể rộng lớn hơn ấy—ý tưởng về việc là Thượng đế. Điều này không mang nghĩa giới hạn trong bất kỳ vòng-giới-hạn nào. Đó là điều sâu xa hơn mà Chân sư Jesus, hay điểm đạo đồ Jesus, đã chứng nghiệm trên thập giá, như Chân sư DK cho chúng ta biết trong *Ảo Cảm Một Vấn Đề Thế Giới*. Vậy, sự trình bày khi ấy là khái niệm về bản ngã, còn bây giờ:

The presentation made today to self-conscious man

Sự trình bày ngày nay cho con người có ngã thức

Are we that?

Chúng ta có phải là những con người như thế không?

and to this self-directed individual

và cá nhân tự định hướng này

That is really an integrated personality.

Đó thực sự là một phàm ngã tích hợp.

is the revelation of the larger Whole of which the individual is a part.

là sự mặc khải về Toàn Thể rộng lớn hơn mà cá nhân là một phần trong đó.

If we don't come away from the reading of *The Secret Doctrine* and *Cosmic Fire* with this sense of the larger whole, then we haven't read with care.

Nếu sau khi đọc *Giáo Lý Bí Nhiệm* và *Lửa Vũ Trụ*, chúng ta không có được cảm nhận này về toàn thể rộng lớn hơn, thì chúng ta chưa đọc kỹ.

[25] To this Whole the self must dedicate its life, love and light.

[25] Bản ngã phải hiến dâng sự sống, tình thương và ánh sáng của mình cho Toàn Thể này.

Are we ready to do that?

Chúng ta đã sẵn sàng làm điều đó chưa?

"I serve the One." (*EA*, pp. 332–333)

"Tôi phụng sự Đấng Duy Nhất." (*EA*, tr. 332–333)

That's the Gemini mantram for the initiate.

Đó là mantram Song Tử dành cho điểm đạo đồ.

I carry the burden of the world in Aquarius. In *Esoteric Astrology*, pages 332 and 333:

Tôi mang gánh nặng của thế gian trong Bảo Bình. Trong *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, trang 332 và 333:

"I serve the One."

"Tôi phụng sự Đấng Duy Nhất."

A little more under Aquarius:

Thêm một chút ở phần Bảo Bình:

The Server of all men.

Người Phụng Sự toàn thể nhân loại.

The burden of the world

Gánh nặng của thế gian

See how inclusive and demanding it gets, really helping Atlas carry his world, that is helping the Planetary Logos. Notice how wholeness is involved here with Cancer:

Hãy xem điều đó trở nên bao gồm và đòi hỏi đến mức nào, thực sự giúp Atlas mang thế giới của mình, tức là giúp Hành Tinh Thượng đế. Hãy lưu ý tính toàn thể có liên quan như thế nào ở đây với Cự Giải:

The Whole is seen as one. (*EA*, pp. 332–333)

Toàn Thể được nhìn thấy là một. (*EA*, tr. 332–333)

Right here, pages 332, 333, a lot of important hints come forward about our relationship to The One.

Ngay ở đây, trang 332, 333, nhiều gợi ý quan trọng xuất hiện về mối quan hệ của chúng ta với Đấng Duy Nhất.

To this Whole the self must

Đối với Toàn Thể này, bản ngã phải

I'm very arrested by this sentence.

Câu này khiến tôi đặc biệt chú ý.

To this Whole the self must dedicate its life, love and light.

Bản ngã phải hiến dâng sự sống, tình thương và ánh sáng của mình cho Toàn Thể này.

[26] Those are the three gifts which the fourth kingdom in nature has finally and consciously to make to the planet

[26] Đó là ba tặng phẩm mà giới thứ tư trong tự nhiên cuối cùng phải hiến dâng một cách hữu thức cho hành tinh

I'm sometimes brought into a state of awe by what The Tibetan writes, and with it a state of humility, maybe an adjusted sense of right proportion.

Đôi khi, những điều Chân sư Tây Tạng viết khiến tôi kinh ngưỡng, đồng thời cảm thấy khiêm nhường, có lẽ là một cảm nhận đã được điều chỉnh về tỉ lệ đúng đắn.

To this Whole

Cho Toàn Thể này

Think of it. That to which you or I dedicate our lives—is it true of us?

Hãy suy ngẫm điều đó. Điều mà các bạn hay tôi hiến dâng cuộc đời mình cho—điều ấy có đúng với chúng ta không?

To this Whole the self must dedicate its life

Bản ngã phải hiến dâng sự sống của mình cho Toàn Thể này

Those are the three gifts which the fourth kingdom in nature has finally and consciously to make to the planet

Đó là ba tặng phẩm mà cuối cùng giới thứ tư trong thiên nhiên phải hiến dâng một cách có ý thức cho hành tinh

[27] —gifts of definitely directed energies producing peculiar and equally definite relations of forces; they are not the gift of strength, kindness and knowledge, which is man's feeble interpretation of the divine energies with which he will some day salvage the planetary life.

[27] —những tặng phẩm gồm các năng lượng được định hướng rõ ràng, tạo ra những mối quan hệ đặc thù và cũng rõ ràng như vậy giữa các mãnh lực; đó không phải là tặng phẩm về sức mạnh, lòng tốt và tri thức, vốn là cách diễn giải yếu kém của con người về các năng lượng thiêng liêng mà một ngày kia y sẽ dùng để cứu vãn sự sống hành tinh.

Again, I feel the need to emphasize this and to reread it. When you're pondering something, read it and reread it until it really sinks in. These are the three gifts, those are the three gifts.

Một lần nữa, tôi cảm thấy cần nhấn mạnh điều này và đọc lại. Khi suy ngẫm điều gì, hãy đọc đi đọc lại cho đến khi điều ấy thực sự thấm sâu. Đây là ba tặng phẩm, đó là ba tặng phẩm.

I assume they are basically the life, the love and the light,

Tôi cho rằng về cơ bản, chúng là sự sống, tình thương và ánh sáng,

which the fourth kingdom in nature has finally and consciously to make to the planet —gifts of definitely directed energies producing peculiar and equally definite relations of forces;

mà cuối cùng giới thứ tư trong thiên nhiên phải hiến dâng một cách có ý thức cho hành tinh—những tặng phẩm gồm các năng lượng được định hướng rõ rệt, tạo ra những mối quan hệ đặc thù và cũng rõ rệt như vậy giữa các mãnh lực;

Maybe some of us have tried this a little bit even though in a way we're supposed to simply be transparent channels for the forces and energies working through us, but maybe some of us have tried at times to direct energies.

Có lẽ một số người trong chúng ta đã thử làm điều này đôi chút, dù theo một nghĩa nào đó, chúng ta chỉ cần là những kênh truyền dẫn trong suốt cho các mãnh lực và năng lượng hoạt động qua mình, nhưng có lẽ đôi khi một số người trong chúng ta đã thử định hướng các năng lượng.

they are not the gift of strength, kindness and knowledge,

chúng không phải là tặng phẩm về sức mạnh, lòng nhân hậu và tri thức,

These are good, but they are very human in their approximation of the greater things that we will be able to do with energies and forces. Strength, kindness and knowledge are the feeble interpretation of what?

Những điều này đều tốt, nhưng chúng vẫn rất mang tính con người trong nỗ lực tiếp cận những điều lớn lao hơn mà chúng ta sẽ có thể thực hiện với các năng lượng và mãnh lực. Sức mạnh, lòng nhân hậu và tri thức là cách diễn giải yếu kém về điều gì?

of the divine energies with which he will some day salvage the planetary life.

về những năng lượng thiêng liêng mà một ngày kia y sẽ dùng để cứu vãn sự sống hành tinh.

When we talk about divine energies, the word spiritual is contrasted with divine. By the time we reach the second and the first subplane of the cosmic physical plane, up on the etheric levels, cosmic ethers, we're into divine energies.

Khi chúng ta nói về các năng lượng thiêng liêng, từ tinh thần được đặt trong sự đối chiếu với thiêng liêng. Khi đạt đến cõi phụ thứ hai và thứ nhất của cõi hồng trần vũ trụ, trên các cấp độ dĩ thái, các dĩ thái vũ trụ, chúng ta bước vào phạm vi của các năng lượng thiêng liêng.

When we speak of spiritual energies, anything in the higher part of Brahma, you

Khi chúng ta nói về các năng lượng tinh thần, có thể nói rằng mọi năng lượng trong

might say—Atma, Buddhi, Manas, higher mind that is—and also the energies of the soul within the causal body, those are spiritual energies. They have to be differentiated. You're getting stream of consciousness from me here a little bit, and I hope it's not too disturbing.

phần cao hơn của Brahma—Atma, Bồ đề, Manas, tức thượng trí—và cả các năng lượng của linh hồn bên trong thể nguyên nhân, đều là các năng lượng tinh thần. Cần phân biệt chúng. Ở đây, các bạn đang nghe đôi chút dòng tâm thức tuôn chảy của tôi, và tôi hy vọng điều đó không gây xáo trộn quá nhiều.

[28] The presentation of this vision to the aspirants and disciples of the world has had a dual effect;

[28] Việc trình bày tầm nhìn này cho những người chí nguyện và các đệ tử trên thế giới đã tạo ra tác động kép;

Who's been presenting? Master DK has been presenting, behind Blavatsky, behind Alice A. Bailey maybe, and some others of the Masters who have had their presentations, but never such a voluminous presentation. Even *Agni Yoga*, as wonderful as it is, is not as voluminous a presentation as Master DK made. It's had a dual effect.

Ai đã trình bày? Chân sư DK đã trình bày, đứng sau Blavatsky, có lẽ đứng sau Alice A. Bailey, và một số Chân sư khác cũng đã có những sự trình bày của Các Ngài, nhưng chưa bao giờ có một sự trình bày đồ sộ đến thế. Ngay cả *Agni Yoga*, dù tuyệt vời đến đâu, cũng không phải là một sự trình bày đồ sộ như những gì Chân sư DK đã thực hiện. Việc ấy đã tạo ra tác động kép.

[29] first of all, it has produced an immediate responsive cohesion among them which resulted in the appearance of the New Group of World Servers,

[29] trước hết, nó đã lập tức tạo ra sự cố kết giữa họ qua sự đáp ứng, dẫn đến sự xuất hiện của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian,

That's a major statement. How did the New Group of World Servers precipitate?

Đó là một phát biểu quan trọng. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đã ngưng tụ như thế nào?

Here we see: through the presentation of the vision. Amazing. That's the dramatic result of which we have read above, these amazing results. The production of such an interior group, very loosely knit in terms of outer organizational relationship but internally very powerful, is an amazing result. This presentation of the vision is what we're dealing with here, and the effects it has had.

Ở đây, chúng ta thấy: qua việc trình bày tầm nhìn. Thật đáng kinh ngạc. Đó là kết quả mạnh mẽ mà chúng ta đã đọc ở trên, những kết quả đáng kinh ngạc này. Việc hình thành một nhóm nội tại như thế, gắn kết rất lỏng lẻo về mặt quan hệ tổ chức bên ngoài nhưng vô cùng mạnh mẽ bên trong, là một kết quả đáng kinh ngạc. Ở đây, chúng ta đang bàn đến việc trình bày tầm nhìn này và những tác động mà nó đã tạo ra.

[30] and secondly, it led to the formation along the line of the seven rays throughout the world of small groups (within the New Group of World Servers) who were dedicated to the production of this innate synthesis and subjective fusion and to the expression of this blended dedicated consciousness. These latter groups, a small minority, correspond to the earlier and first method of mind-implantation in animal man, whilst the New Group of World Servers corresponds to the second method of general stimulation.

[30] và thứ hai, nó dẫn đến sự hình thành, theo đường hướng của bảy cung trên khắp thế giới, những nhóm nhỏ (bên trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian) tận tâm tạo ra sự tổng hợp vốn có và sự dung hợp chủ quan này, cũng như biểu đạt tâm thức hoà quyện và tận hiến ấy. Những nhóm sau này, vốn chỉ chiếm một thiểu số nhỏ, tương ứng với phương pháp đầu tiên trước kia là cấy trí tuệ vào người thú, trong khi Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian tương ứng với phương pháp thứ hai là kích thích tổng quát.

This is so illuminating, I feel.

Tôi cảm thấy điều này soi sáng rất nhiều.

We remember the way animal-man was raised into a human condition. One was a direct implantation by the Solar Angels, and the other was a general stimulation. It's different. The still other method was, in a way, to do nothing at all apparently and let the general process of evolution carry all forward. The presentation of the vision has had dramatic effects.

Chúng ta nhớ cách người thú được nâng lên trạng thái con người. Một phương pháp là sự cấy ghép trực tiếp do các Thái dương Thiên Thần thực hiện, còn phương pháp kia là kích thích tổng quát. Hai phương pháp này khác nhau. Theo một nghĩa nào đó, phương pháp còn lại dường như hoàn toàn không làm gì cả, mà để tiến trình tiến hoá chung đưa tất cả tiến lên. Việc trình bày tầm nhìn đã tạo ra những tác động mạnh mẽ.

Dramatic effects of the presentation of the vision: cohesion and New Group of World Servers, and then the small ray-characterized groups such as Master DK has been forming when he was working with Alice Bailey and will continue until, I guess, the year 2200, because it's a 275-year process. Approximately at that time maybe the original purpose of the process will be completed.

Những tác động mạnh mẽ của việc trình bày tầm nhìn: sự cố kết và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, rồi đến các nhóm nhỏ mang đặc trưng của cung, chẳng hạn những nhóm mà Chân sư DK đã thành lập khi Ngài làm việc với Alice Bailey và sẽ tiếp tục cho đến, tôi đoán là, năm 2200, vì đây là một tiến trình kéo dài 275 năm. Có lẽ vào khoảng thời gian ấy, mục đích ban đầu của tiến trình sẽ hoàn tất.

These latter groups,

Những nhóm sau này,

The small minority of specialized service along seed group lines,

Thiểu số nhỏ phụng sự chuyên biệt theo đường hướng của nhóm hạt giống,

These latter groups,

Of specialized service along seed group lines.

correspond to the earlier and first method of mind-implantation in animal man,

A direct relation with the Solar Angel through the implantation of an aspect of its consciousness within the causal body and mind and brain of animal-man becoming human.

whilst the New Group of World Servers corresponds to the second method of general stimulation.

How was that done? The fanning of the mental unit into greater activity.

That mental unit had been rising altogether as instinct approximated intellect. That's what DK tells us. Somehow we have to put together all the different things he's said, and then more light comes. We can read something in its place where he says it, and it's illuminating. Then when we put other related statements together, still more light breaks forth.

[31] In both of these embryonic activities, which will eventually be responsible for producing the manifestation of the Kingdom of God on earth, the two great necessities are vision, plus living organisation.

Những nhóm sau này,

Phụng sự chuyên biệt theo đường hướng của nhóm hạt giống.

tương ứng với phương pháp cấy ghép trí tuệ vào người thú đã có từ trước và được nêu đầu tiên,

Một mối quan hệ trực tiếp với Thái dương Thiên Thần qua việc cấy ghép một phương diện tâm thức của Ngài vào thể nguyên nhân, thể trí và bộ não của người thú đang trở thành con người.

trong khi Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian tương ứng với phương pháp thứ hai là kích thích tổng quát.

Điều đó đã được thực hiện như thế nào? Bằng cách khơi bùng đơn vị hạ trí để nó hoạt động mạnh hơn.

Đơn vị hạ trí ấy đã phát triển dần khi bản năng tiến gần đến trí năng. Đó là điều Chân sư DK cho chúng ta biết. Bằng cách nào đó, chúng ta phải kết hợp tất cả những điều khác nhau mà Ngài đã nói, rồi sẽ có thêm ánh sáng. Chúng ta có thể đọc một điều ngay tại chỗ Ngài nói đến, và điều ấy mang lại sự soi sáng. Rồi khi chúng ta kết hợp những phát biểu liên quan khác, ánh sáng lại bừng lên nhiều hơn nữa.

[31] Trong cả hai hoạt động còn ở giai đoạn phôi thai này, vốn cuối cùng sẽ tạo nên sự biểu hiện của Thiên Giới trên Trái Đất, hai điều thiết yếu lớn lao là tầm nhìn cùng với sự tổ chức sống động.

The New Group of World Servers and the specialized groups arising within them will be responsible for producing the manifestation of the kingdom of God on Earth, within humanity. This is the leaven. This is what makes human consciousness rise. The servers under Taurus and that beam of illumination, and still brighter light comes from the specialized groups emerging, according to ray nature, from within the New Group of World Servers.

Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và các nhóm chuyên biệt nảy sinh bên trong đoàn sẽ có trách nhiệm tạo nên sự biểu hiện của Thiên Giới trên Trái Đất, trong nhân loại. Đây là chất men. Đây là điều nâng cao tâm thức nhân loại. Những người phụng sự dưới ảnh hưởng Kim Ngưu và luồng sáng soi sáng ấy, rồi ánh sáng còn rực rỡ hơn đến từ các nhóm chuyên biệt xuất hiện, theo bản chất cung, từ bên trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

[32] The vision has to be sensed, sought and discovered individually by each group member, and it is this personal knowledge and this personal dedication to the revelation which leads next to the organisation of the group life and relation,

[32] Mỗi thành viên trong nhóm phải tự mình cảm nhận, tìm kiếm và khám phá tầm nhìn; chính sự hiểu biết cá nhân và sự tận hiến cá nhân cho sự mặc khải này tiếp đó dẫn đến việc tổ chức đời sống và các mối quan hệ của nhóm,

We organize around the vision, right? I think so. We who respond organize around the shared vision.

Chúng ta tổ chức quanh tầm nhìn, phải không? Tôi nghĩ vậy. Những người đáp ứng trong chúng ta tổ chức quanh tầm nhìn chung.

it is this personal knowledge and this personal dedication to the revelation which leads next to the organisation of the group life

chính sự hiểu biết cá nhân cùng sự hiến mình của cá nhân cho sự mặc khải này dẫn đến bước tiếp theo là tổ chức đời sống của nhóm

That's what DK was trying to bring about in his smaller groups

Đó là điều Chân sư DK đã cố gắng thực hiện trong những nhóm nhỏ hơn của Ngài

and relation

và mối quan hệ

[33] or to a determined process of correlation with the life and purpose of the Whole.

[33] hay đến một tiến trình kiên định nhằm thiết lập sự tương quan với sự sống và mục đích của Toàn Thể.

a determined process of correlation

một tiến trình kiên định nhằm tạo sự tương quan

Those are those who really understand the Plan in a greater sense, we might say, if we

Có thể nói đó là những người thực sự thấu hiểu Thiên Cơ theo một nghĩa rộng lớn hơn,

understand the Plan in a higher sense than personal.

nếu chúng ta thấu hiểu Thiên Cơ theo một nghĩa cao hơn phạm vi cá nhân.

[34] The individual who has for himself seen the vision relates himself to the group which is conscious of this vision along with him,

[34] Cá nhân đã tự mình thấy được tầm nhìn sẽ liên kết với nhóm cùng có tâm thức về tầm nhìn ấy,

Think of *The Rays and the Initiations* and the kind of people who would follow that type of regimen, those requirements so demanding, following them together in full cooperation.

Hãy nghĩ đến *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo* và những người sẽ tuân theo một chế độ rèn luyện như thế, những yêu cầu đòi hỏi cao đến vậy, cùng nhau tuân theo trong sự hợp tác trọn vẹn.

The individual who has for himself seen the vision relates himself to the group which is conscious of this vision along with him,

Cá nhân đã tự mình thấy được tầm nhìn sẽ liên kết với nhóm cùng có tâm thức về tầm nhìn này như mình,

[35] and then follows the relating of this "visioning group" to the kingdom of God as it exists on the subtler planes,

[35] và tiếp đó là sự liên kết "nhóm có tầm nhìn" này với Thiên Giới như đang tồn tại trên các cõi thanh nhẹ hơn,

Maybe the kingdom of the soul first and the kingdom of God.

Có lẽ trước hết là giới linh hồn, rồi đến Thiên Giới.

We seem to be getting into Chohanship up there, Monadic. When we talk about God, it's a Monadic realization that succeeds after the kingdom of the soul, though they are of course interrelated.

Dường như ở trên đó, chúng ta đang bước vào địa vị Chohan, thuộc chân thần. Khi chúng ta nói về Thượng đế, đó là một sự chứng nghiệm chân thần tiếp nối sau giới linh hồn, dù tất nhiên hai điều này có liên hệ với nhau.

and then follows the relating of this "visioning group" to the kingdom of God as it exists on the subtler planes,

rồi tiếp đến là việc liên kết "nhóm có tầm nhìn" này với Thiên Giới như đang hiện hữu trên các cõi vi tế hơn,

[36] in the effort to exteriorise it and make the vision a fact upon the [Page 101] plane of manifestation. It is a process of vision, activity and precipitation.

[36] trong nỗ lực ngoại hiện Thiên Giới và biến tầm nhìn thành hiện thực trên [Page 101] cõi biểu hiện. Đó là một tiến trình gồm tầm nhìn, hoạt động và ngưng tụ.

I'm getting the sense that my reading of these things before, if it occurred, was very light.

Tôi có cảm giác rằng trước đây, nếu tôi từng đọc những điều này, thì cũng chỉ đọc rất sơ sài.

I'm in quite amazement as I find new things here, new to me anyway. Just think, this was all written some 75 years ago. But of course the Master can think far ahead, and there's a certain timelessness or at least an expansion of time in what is written. He knew he was writing for the future. When he was writing, for instance, in *Rays and Initiations*, he knew he was writing for those who would come afterwards.

Tôi khá kinh ngạc khi tìm thấy những điều mới mẻ ở đây, dù sao thì cũng mới mẻ đối với tôi. Hãy nghĩ xem, tất cả những điều này đã được viết cách đây khoảng 75 năm. Nhưng tất nhiên, Chân sư có thể suy nghĩ rất xa về phía trước, và trong những điều được viết ra có một tính phi thời gian nào đó, hoặc ít nhất là một sự mở rộng thời gian. Ngài biết mình đang viết cho tương lai. Chẳng hạn, khi Ngài viết trong *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, Ngài biết mình đang viết cho những người sẽ đến sau.

[37] It is in connection with vision that much of the group difficulty lies. Let me be specific and illustrate. I, your Tibetan brother, friend and teacher,

[37] Phần lớn khó khăn của nhóm nằm ở vấn đề tầm nhìn. Hãy để Tôi nói cụ thể và minh hoạ. Tôi, người huynh đệ Tây Tạng, người bạn và huấn sư của các bạn,

What a statement,

Thật là một lời nói đầy ý nghĩa,

[38] have a vision of the Plan;

[38] có một tầm nhìn về Thiên Cơ;

Everyone, every higher life has a vision of the Plan: a Master, a Chohan, a Logos, a vision that is more and more universal. Here The Tibetan speaks of his own vision of the Plan and his relationship to us.

Mỗi người, mỗi sự sống cao hơn đều có một tầm nhìn về Thiên Cơ: một Chân sư, một Chohan, một Thượng đế, với tầm nhìn ngày càng mang tính vũ trụ hơn. Ở đây, Chân sư Tây Tạng nói về tầm nhìn của chính Ngài đối với Thiên Cơ và mối quan hệ của Ngài với chúng ta.

[39] I am aware (because of my status as an initiate of a certain degree)

[39] Tôi nhận biết (do địa vị của Tôi là một điểm đạo đồ ở một cấp độ nhất định)

He wasn't revealing at this point that he was a Master because the inevitable effect would be that undesirable worshipful attitude instead of an attitude of cooperation.

Vào thời điểm này, Ngài chưa tiết lộ rằng Ngài là một Chân sư, vì điều đó tất yếu sẽ gây nên thái độ sùng bái không mong muốn, thay cho thái độ hợp tác.

It would be worship and some kind of expectation that the Master could do something for us.

Đó sẽ là sự sùng bái cùng một kiểu mong đợi rằng Chân sư có thể làm điều gì đó cho chúng ta.

I am aware (because of my status as an initiate of a certain degree)

Tôi nhận biết (do địa vị của Tôi là một điểm đạo đồ ở một cấp độ nhất định)

[40] of the nature of the purpose for this particular cycle

[40] bản chất của mục đích dành cho chu kỳ cụ thể này

Is it the Aquarian cycle, whatever cycle it is,

Có phải đó là chu kỳ Bảo Bình không, dù đó là chu kỳ nào đi nữa,

[41] and what its conditioning activities should be and to what end they are directed, for there is an esoteric distinction between the Plan as it exists for humanity and for the planet, and the purpose of the present world situation. Upon this, reflection would be profitable.

[41] và những hoạt động định hình của mục đích ấy cần phải như thế nào, cũng như chúng hướng đến kết quả nào, vì có một sự phân biệt về mặt huyền bí giữa Thiên Cơ dành cho nhân loại và hành tinh với mục đích của tình hình thế giới hiện tại. Suy ngẫm về điều này sẽ mang lại lợi ích.

Another way of saying ponder on this, right?

Một cách nói khác của việc hãy suy ngẫm điều này, phải không?

Maybe I accomplish nothing by underlining, but it makes me feel better. It does give that sense of emphasis. He has a vision, he has a status, he knows what the conditioning activities of the present cycle or coming cycle should be, and there is a Plan for humanity and the planet. How can this present world situation, which may or may not be specifically of the Plan, be bent towards the augmentation of the effectiveness of the Plan? So many things arise on the planet which are not of the Plan.

Có lẽ việc gạch dưới chẳng giúp tôi đạt được điều gì, nhưng nó khiến tôi cảm thấy dễ chịu hơn. Nó quả thực tạo ra cảm giác nhấn mạnh ấy. Ngài có một tầm nhìn, Ngài có một địa vị, Ngài biết những hoạt động định hình của chu kỳ hiện tại hay chu kỳ sắp tới nên là gì, và có một Thiên Cơ dành cho nhân loại cùng hành tinh. Làm thế nào để hướng tình hình thế giới hiện nay, vốn có thể thuộc hoặc không thuộc riêng về Thiên Cơ, đến việc gia tăng hiệu quả của Thiên Cơ? Rất nhiều điều phát sinh trên hành tinh không thuộc về Thiên Cơ.

Let's just say the precipitation of the Great War, especially the second part of it, need not have been necessary. It can be subsumed

Sự ngưng tụ thành cuộc Đại Chiến, đặc biệt là phần thứ hai của nó, có thể đã không cần thiết. Có thể đưa nó vào phạm vi Thiên Cơ,

under the Plan, related to the Plan, but it was not a necessary part of the Plan, otherwise the Masters would not have tried so hard to prevent that precipitation. Everything can be turned, however, towards the execution of the Plan.

liên hệ nó với Thiên Cơ, nhưng nó không phải là một phần tất yếu của Thiên Cơ; nếu không, các Chân sư đã chẳng nỗ lực đến thế để ngăn chặn sự ngưng tụ ấy. Tuy nhiên, mọi điều đều có thể được hướng đến việc thực thi Thiên Cơ.

[42] Through the cooperation of A.A.B. I put this plan—as far as was possible—before you, calling your attention to the New Group of World Servers.

[42] Thông qua sự hợp tác của A.A.B., Tôi đã trình bày Thiên Cơ này—trong chừng mực có thể—trước các bạn, hướng sự chú ý của các bạn đến Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

He's speaking to those students who have, in a way, been pulled out of the New Group of World Servers as these points of higher tension who specifically can relate, by approved occult methods, Hierarchy and humanity.

Ngài đang nói với những đạo sinh mà theo một nghĩa nào đó đã được tách ra từ Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, như những điểm tập trung nhất tâm cao hơn, những người đặc biệt có thể liên kết Thánh đoàn với nhân loại bằng các phương pháp huyền bí đã được chấp thuận.

[43] As far as I could and dared

[43] Trong chừng mực Tôi có thể và dám làm,

That's an interesting word because it's always a risk. There was that debate about whether humanity was ready for the wisdom, and the story goes that Master Morya and KH really wanted to bring it closer. Other Masters basically said, 'No, humanity is not ready,' but permission was granted. There is a daring involved here.

Đó là một từ thú vị, vì luôn có rủi ro. Đã có cuộc tranh luận về việc nhân loại có sẵn sàng đón nhận minh triết hay chưa, và câu chuyện kể rằng Chân sư Morya cùng Chân sư KH thực sự muốn đưa minh triết đến gần hơn. Về cơ bản, các Chân sư khác nói: "Không, nhân loại chưa sẵn sàng", nhưng cuối cùng việc ấy vẫn được cho phép. Ở đây có một sự dấn thân táo bạo.

As far as I could and dared

Trong chừng mực Tôi có thể và dám làm

[44] I put it before the world aspirants and called attention to the general trend of world events from the spiritual and subjective angles.

[44] Tôi đã trình bày Thiên Cơ ấy trước những người chí nguyện trên thế giới và hướng sự chú ý đến xu hướng chung của các biến cố thế giới từ các góc độ tinh thần và chủ quan.

I don't know, maybe we don't see it in terms of the task of Master DK, how he approached it, and how he went forward under KH and Master Morya to bring this knowledge of the Plan as much as he could to us, as the messenger that he is. There was a risk involved.

Tôi không biết, có lẽ chúng ta chưa nhìn điều ấy từ góc độ nhiệm vụ của Chân sư DK, cách Ngài tiếp cận nhiệm vụ ấy và cách Ngài tiến bước dưới sự chỉ đạo của Chân sư KH cùng Chân sư Morya để mang đến cho chúng ta sự hiểu biết này về Thiên Cơ trong chừng mực Ngài có thể, với vai trò sứ giả của Ngài. Việc ấy có rủi ro.

Think of it, the Nazis and the racists and the unconscious or conscious servitors of the Black Lodge in the last century got hold of *The Secret Doctrine*. Reading in it about the importance of the Aryan race, they gave it a very nationalistic, egotistical, racial interpretation instead of an interpretation regarding consciousness and not the outer form. We all know that in all the races there are those people who possess the mental illumination, potential mental illumination of the Aryan possibilities, but they made it an outwardly racial thing. It was a great misinterpretation.

Hãy nghĩ mà xem, trong thế kỷ trước, những kẻ Quốc xã, những kẻ phân biệt chủng tộc và những kẻ phụng sự Hắc đoàn một cách vô thức hoặc hữu thức đã có được *Giáo Lý Bí Nhiệm*. Khi đọc trong đó về tầm quan trọng của giống dân Arya, họ đã diễn giải điều ấy theo tinh thần dân tộc chủ nghĩa, vị kỷ và chủng tộc, thay vì diễn giải theo tâm thức chứ không phải hình tướng bên ngoài. Tất cả chúng ta đều biết rằng trong mọi giống dân đều có những người sở hữu sự soi sáng trí tuệ, hoặc tiềm năng soi sáng trí tuệ thuộc những khả năng của giống dân Arya, nhưng họ đã biến điều ấy thành một vấn đề chủng tộc xét theo vẻ ngoài. Đó là một sự diễn giải sai lầm nghiêm trọng.

The negative forces got hold of the information and wreaked havoc on the world, exalting themselves and minimizing the importance of others.

Các mãnh lực tiêu cực đã nắm lấy thông tin ấy và gieo tai họa khắp thế giới, tự đề cao mình và hạ thấp tầm quan trọng của những người khác.

As far as I could and dared I put it before the world aspirants and called attention to the general trend of world events from the spiritual and subjective angles.

Trong chừng mực Tôi có thể và dám làm, Tôi đã trình bày điều ấy trước những người chí nguyện trên thế giới và lưu ý họ về xu hướng chung của các biến cố thế giới từ các góc độ tinh thần và chủ quan.

[45] This evoked from all of you an immediate and gratifying response;

[45] Điều này đã khơi dậy ở tất cả các bạn một sự đáp ứng tức thì và đáng hài lòng;

A pleased response, being one of the chosen ones to receive this information. But as he said, if you pride yourself on being one of the

Một sự đáp ứng vui thích vì mình là một trong những người được chọn để tiếp nhận thông tin này. Nhưng như Ngài đã nói, nếu

first to receive the information, you've completely missed my intent. It's not the right response at all.

các bạn tự hào vì mình là một trong những người đầu tiên tiếp nhận thông tin, thì các bạn đã hoàn toàn không hiểu ý định của Tôi. Đó hoàn toàn không phải là sự đáp ứng đúng đắn.

[46] but it is possible, is it not, that this response has remained subjective, intellectually perceived and aspirationally desired, but that the Plan and the purposes of the kingdom of God are not yet truly a part of your life pattern and do not yet thoroughly condition your brain and your life activity.

[46] nhưng có thể nào, phải chăng, sự đáp ứng này vẫn còn mang tính chủ quan, được nhận biết bằng trí năng và được mong muốn bằng khát vọng, trong khi Thiên Cơ và các mục đích của Thiên Giới vẫn chưa thực sự là một phần trong mô hình đời sống của các bạn, và vẫn chưa định hình sâu sắc bộ não cùng hoạt động trong đời sống của các bạn.

Is it possible? Obviously the correct answer there is yes. It's more than possible. It's possible to have an over-absorption of knowledge and do nothing about it, and there the karmic responsibility becomes very heavy.

Có thể như vậy chăng? Hiển nhiên, câu trả lời đúng ở đây là có. Điều đó còn hơn cả có thể. Người ta có thể tiếp thu quá nhiều tri thức mà không làm gì với tri thức ấy, và khi đó trách nhiệm nghiệp quả trở nên rất nặng nề.

it is possible, is it not,

có thể nào, phải vậy không,

This gratifying response, being one of the chosen—it's a glamour, especially on the sixth ray.

Sự đáp ứng đáng hài lòng này, cảm giác mình là một trong những người được chọn—đó là một ảo cảm, đặc biệt ở cung sáu.

that this response has remained subjective, intellectually perceived

sự đáp ứng này vẫn chỉ ở bình diện chủ quan, được nhận thức bằng trí năng

Yes,

Đúng vậy,

and aspirationally desired,

và được mong mỏi bằng khát vọng,

But that the Plan and the purpose of the kingdom of God are really not acting out through us,

Nhưng Thiên Cơ và mục đích của Thiên Giới thực sự chưa biểu lộ thành hành động qua chúng ta,

are not yet truly a part of your life pattern and do not yet thoroughly

vẫn chưa thực sự là một phần trong mô hình đời sống của các bạn, và vẫn chưa định hình một cách toàn diện

Notice the word,

Hãy chú ý từ ấy,

condition your brain and your life activity.

bộ não cùng hoạt động sống của các bạn.

Maybe partially but not thoroughly. He's looking for a very complete response.

Có lẽ chỉ một phần, chứ chưa toàn diện. Ngài mong đợi một sự đáp ứng thật trọn vẹn.

[47] Perhaps, therefore, the vision is not a part of your life and so integrated into your consciousness that you attach yourself to it as you have, in the past, attached yourself to individuals;

[47] Vì vậy, có lẽ tầm nhìn chưa phải là một phần đời sống của các bạn, chưa tích hợp sâu vào tâm thức đến mức các bạn gắn bó với nó như trước đây các bạn đã gắn bó với những cá nhân;

To the Plan. First comes the Plan and those whom the Plan serves, and then those who serve the Plan. That's the sequence of importance we've been given, but first the Plan. Maybe our consciousness has not attached itself to the true Plan as it must precipitate.

Gắn bó với Thiên Cơ. Trước hết là Thiên Cơ và những người mà Thiên Cơ phụng sự, rồi mới đến những người phụng sự Thiên Cơ. Đó là thứ tự về tầm quan trọng mà chúng ta đã được chỉ dạy, nhưng trước hết vẫn là Thiên Cơ. Có lẽ tâm thức chúng ta chưa gắn bó với Thiên Cơ đích thực trong hình thái mà Thiên Cơ phải ngưng tụ thành.

[48] the vision is a vision of group work, of group relationships, of group objectives, and of the group fusion to the larger Whole.

[48] tầm nhìn ấy là tầm nhìn về công việc nhóm, các mối quan hệ nhóm, các mục tiêu nhóm và sự dung hợp của nhóm với Toàn Thể lớn hơn.

the vision is a vision of group work, of group relationships, of group objectives, and of the group fusion to the larger Whole.

tầm nhìn ấy là tầm nhìn về công việc nhóm, về các mối quan hệ nhóm, về các mục tiêu nhóm, và về sự dung hợp của nhóm với Toàn Thể rộng lớn hơn.

Obviously, everything under the Aquarian thought form relates to the group, and this we may forget as we strive for individual elevation.

Hiển nhiên, mọi điều thuộc hình tư tưởng Bảo Bình đều liên quan đến nhóm, và chúng ta có thể quên điều này khi nỗ lực nâng cao bản thân.

[49] When this is realised, then the vision determines your life incentives, tendencies and work, and when it is thus truly a part of your mental equipment, your emotional aspiration and your activities, and when there are sufficient groups thus actuated, then the Kingdom of God will function objectively upon the earth. This is not yet the case, because the needed conditions are not fulfilled.

He's basically saying we may have the vision, but we're not making the most of it and we're not living it thoroughly, with it permeating every aspect of our life process. Stop to think for a second: is this true of us? Is this analysis really true of the kind of people that we are? How commanding, how thorough is the vision in our life? Obviously we know the direction in which we have to go. A vision of group work, group relationships, group objectives, group fusion to the larger whole.

I think, what did I have here? The orientation of

"I serve my brother."

That's the group, and then the orientation of

"I serve the One."

That's the whole. The same kind of thing is found in Aquarius. Remember, the air signs will emerge as prominent during the Age of Aquarius. Here's Gemini as an air sign, and here's

[49] Khi điều này được nhận ra, bấy giờ tầm nhìn sẽ quyết định những động lực sống, những khuynh hướng và công việc của các bạn; và khi tầm nhìn thực sự trở thành một phần trong năng lực trí tuệ, khát vọng cảm xúc và các hoạt động của các bạn như vậy, đồng thời có đủ số nhóm được thúc đẩy theo cách ấy, thì Thiên Giới sẽ hoạt động một cách khách quan trên Trái Đất. Điều này chưa xảy ra, vì những điều kiện cần thiết chưa được đáp ứng.

Về cơ bản, Ngài đang nói rằng chúng ta có thể có tầm nhìn, nhưng chúng ta chưa tận dụng hết tầm nhìn ấy và chưa sống trọn vẹn theo nó, để nó thấm nhuần mọi phương diện trong tiến trình sống của chúng ta. Hãy dừng lại suy nghĩ một chút: điều này có đúng với chúng ta không? Sự phân tích này có thực sự đúng với những con người như chúng ta không? Tầm nhìn có sức chi phối mạnh mẽ đến đâu, thấm sâu đến đâu trong đời sống chúng ta? Hiển nhiên, chúng ta biết mình phải đi theo hướng nào. Một tầm nhìn về công việc nhóm, các mối quan hệ nhóm, các mục tiêu nhóm, sự dung hợp của nhóm với toàn thể rộng lớn hơn.

Tôi nghĩ, ở đây tôi đã có gì nhỉ? Định hướng của

"Tôi phụng sự huynh đệ của tôi."

Đó là nhóm, rồi đến định hướng của

"Tôi phụng sự Đấng Duy Nhất."

Đó là toàn thể. Điều tương tự cũng có trong Bảo Bình. Hãy nhớ rằng các dấu hiệu hành khí sẽ trở nên nổi bật trong Kỷ Nguyên Bảo Bình. Đây là Song Tử, một dấu hiệu hành khí, và đây là

The burden of humanity.

That's the group, but then the wholeness is

The burden of the world (*EA*, pp. 332–333)

The whole in which we live.

We live in the whole universe too, but there's no way that our little efforts will have anything but the most minuscule, hardly to be sensed effect upon the entire universe of God, the Universal Logos. But upon our planet we can make a difference. Great people have come and gone, for good or for ill. I was thinking about Abraham Lincoln and contrasts with other presidents of the United States, and there was a difference made on the planet and in relation to the entire question of freedom. Freedom, think of it.

The great Sirian law, the Law of Freedom, and the abolition of slavery. It's still existent, of course, because it is a cruel and ingrained attitude in the lower man who seeks to dominate others. But a big difference was made by this individual and by an individual like Roosevelt or Churchill. There are so many great people, and they've each done a little bit to make a noticeable difference on our planet.

We strive forward, so maybe one day in some life we step forward and are filled with such a vision, such a revelation, realization and such a Will-to-good that what we do too can have an incremental effect on the emergence of the good, of the Divine Plan for our planet, for our Chain, eventually for the whole planetary Scheme. The Christ,

Gánh nặng của nhân loại.

Đó là nhóm, nhưng tính toàn thể thì là

Gánh nặng của thế giới (*EA*, tr. 332–333)

Toàn thể mà chúng ta sống trong đó.

Chúng ta cũng sống trong toàn thể vũ trụ, nhưng những nỗ lực nhỏ bé của chúng ta chỉ có thể tạo ra một tác động vô cùng nhỏ bé, hầu như không thể cảm nhận được, đối với toàn bộ vũ trụ của Thượng đế, Thượng đế Vũ Trụ. Nhưng trên hành tinh của mình, chúng ta có thể tạo nên sự khác biệt. Những con người vĩ đại đã đến rồi đi, mang lại điều tốt hoặc điều xấu. Tôi đã nghĩ về Abraham Lincoln và những điểm tương phản với các tổng thống khác của Hoa Kỳ, và đã có một sự khác biệt được tạo ra trên hành tinh cũng như đối với toàn bộ vấn đề tự do. Tự do, hãy nghĩ về điều ấy.

Định luật vĩ đại của Thiên Lang, Định luật Tự Do, và việc bãi bỏ chế độ nô lệ. Dĩ nhiên, chế độ ấy vẫn tồn tại, vì đó là một thái độ tàn nhẫn đã ăn sâu trong phàm nhân luôn tìm cách thống trị người khác. Nhưng cá nhân này, cũng như những cá nhân như Roosevelt hay Churchill, đã tạo nên một sự khác biệt lớn lao. Có rất nhiều con người vĩ đại, và mỗi người đều đã đóng góp một phần nhỏ để tạo nên sự khác biệt đáng kể trên hành tinh chúng ta.

Chúng ta nỗ lực tiến lên, nên có lẽ một ngày nào đó, trong một kiếp sống nào đó, chúng ta sẽ bước ra, tràn đầy một tầm nhìn như thế, một sự mặc khải, một sự chứng nghiệm như thế và một Ý Chí-hướng Thiện mạnh mẽ đến mức những gì chúng ta làm cũng có thể góp thêm tác động vào sự xuất hiện của điều thiện, của Thiên Cơ dành cho hành tinh

obviously, an individual like that is having a huge effect on the planetary Scheme really, and certainly on our planet and certainly in our Chain. Let's just say certainly in our Chain.

chúng ta, cho Dãy của chúng ta, và cuối cùng cho toàn bộ hệ hành tinh. Hiển nhiên, một Đấng như Đức Christ thực sự đang tạo ra tác động to lớn lên hệ hành tinh, và chắc chắn lên hành tinh chúng ta, chắc chắn trong Dãy của chúng ta. Chắc chắn là trong Dãy của chúng ta.

Friends, my chronometer hit bottom again, as it tends to do. We're up to page 101, and I have to limit this to an hour program because there are webinars coming up and they must be treated. Pages 98 to 101 is what we've dealt with. I find this very exciting reading. I find it inspiring. I find that the etheric body is much stimulated by the illumining of the mind. Hopefully there's some illumination occurring. This is pages 98 to 101, and next comes program eleven. Will it be done in the wee hours of the night tonight?

Các bạn thân mến, đồng hồ bấm giờ của tôi lại chạm mức cuối, như vẫn thường vậy. Chúng ta đã đến trang 101, và tôi phải giới hạn chương trình này trong một giờ vì còn những webinar sắp tới cần được thực hiện. Chúng ta đã bàn đến các trang từ 98 đến 101. Tôi thấy phần đọc này rất lý thú. Tôi thấy nó khơi nguồn cảm hứng. Tôi nhận thấy thể dĩ thái được kích thích mạnh nhờ sự soi sáng thể trí. Hy vọng rằng đang có một mức độ soi sáng nào đó diễn ra. Đây là các trang từ 98 đến 101, và tiếp theo sẽ là chương trình thứ mười một. Liệu chương trình ấy có được thực hiện vào lúc đêm khuya gần sáng nay không?

I don't know. The date is hard to say, but this date is the 2nd of February, and we'll see when we can carry on, maybe hopefully tomorrow. Thank you for studying along with me. It's a study group activity in which we are engaged. Certain concepts are recommended to us as impressive and important, and we try to lodge them in our memory and in our general consciousness, build upon them, and see where they will lead and what their implications are for our life of discipleship. Many blessings, lots of love, and we'll see you when we see you.

Tôi không biết. Khó nói trước ngày nào, nhưng hôm nay là ngày 2 tháng 2, và chúng ta sẽ xem khi nào có thể tiếp tục, có lẽ hy vọng là ngày mai. Cảm ơn các bạn đã cùng tôi học hỏi. Chúng ta đang tham gia một hoạt động học hỏi theo nhóm. Một số khái niệm được giới thiệu với chúng ta như những điều gây ấn tượng sâu sắc và quan trọng, và chúng ta cố gắng lưu giữ chúng trong trí nhớ cũng như trong tâm thức nói chung, phát triển thêm từ đó, rồi xem chúng sẽ dẫn đến đâu và có những hàm ý gì đối với đời sống đệ tử của chúng ta. Xin gửi đến các bạn nhiều phúc lành, thật nhiều tình thương, và chúng ta sẽ gặp lại nhau khi có dịp.

Won't be long now. Bye-bye.

Sẽ không lâu nữa đâu. Tạm biệt.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy 011

Tóm Tắt

Tình thương là sự thấu hiểu nguyên nhân

Theo định nghĩa của Chân sư DK, tình thương là sự thấu hiểu có khả năng nhận biết điều gì đã tạo nên hoàn cảnh hiện tại, từ đó dẫn đến tự do khỏi chỉ trích. Sự im lặng mang tính chữa lành chỉ biểu lộ đầy đủ khi con người không còn phải đè nén bản chất thấp hay làm im tiếng những ý kiến riêng để thấu hiểu và đồng nhất với điều cần được yêu thương. Một cách diễn giải được đề xuất là khả năng này mang tính tâm thức nguyên nhân, phát xuất từ linh hồn trong thể nguyên nhân; vì vậy, không thể chỉ loại bỏ sự chỉ trích mà thiếu hiểu biết về căn nguyên của hoàn cảnh.

Minh triết và sự thăng hoa của trí tuệ

Minh triết là sự thăng hoa của trí tuệ, bao gồm cả phương diện cao lẫn thấp của thể trí và hướng đến Bồ đề. Định nghĩa kết hợp trực giác, tri giác tinh thần, sự hợp tác với Thiên Cơ và khả năng tự nhiên thẩm định bằng trí tuệ những gì được tiếp xúc, tất cả dung hợp trong tình thương đã mô tả. Chân sư DK còn đặt vào đó giác quan huyền bí phải khai mở trước lần điểm đạo thứ hai; đây là một chỉ dấu quan trọng về yêu cầu phát triển của đệ tử. Trong đoạn này tình thương dường như đi trước minh triết, dù ở những ngữ cảnh khác trình tự có thể ngược lại.

Tính chia rẽ và sự hình thành ngã thức

Những hạt giống ban đầu gieo nơi người thú mang phẩm tính chia rẽ, cần thiết để con người mới biệt ngã hóa nhận biết mình là một trung tâm khác với môi trường. Trạng thái tham dự vô thức vào toàn thể phải nhường chỗ cho khả năng phân biệt bản thân với những gì được tri giác. Tuy nhiên, phẩm tính từng giúp hình thành ngã thức nay cần được vượt qua, vì nó có thể cản trở bước tiến từ giới nhân loại vào giới linh hồn.

Hai trục đánh giá các cặp đối lập

Trên trục ngang, chia rẽ và dung hợp không có giá trị cao thấp cố định: mỗi bên có thể cần thiết hoặc trở thành phương thuốc cho bên kia tùy hoàn cảnh, giống như nóng và lạnh. Sự dung hợp thiếu phân biệt có thể thành hỗn độn; khi ấy, khả năng phân chia của cung năm, gắn với Định luật Phân Rẽ, giúp nhận diện rõ các yếu tố. Trên trục dọc, giá trị tinh thần thực sự tăng lên khi điểm tập trung nhất tâm của tâm thức được nâng cao. Cách phân biệt này giúp tránh mặc định rằng mọi sự kết hợp đều tốt hoặc mọi sự phân tách đều xấu.

Nhóm hạt giống và đặc tính của giới thứ năm

Các Nhóm hạt giống mang phẩm tính dung hợp, tương ứng với bước chuyển từ giới nhân loại sang giới thứ năm, giống như bước chuyển trước kia từ người thú sang con người. Cảm thức hợp nhất và hiệp nhất vừa bảo vệ nhóm cùng những giá trị tinh thần, vừa thúc đẩy tổ chức nội tâm, hoạt động phát xạ và sức thu hút từ tính của nhóm. Lần điểm đạo thứ nhất, sự giáng sinh của Đức Christ trong tim, đánh dấu một mức độ bước vào giới thứ năm, dù chưa phải địa vị Chân sư hoàn chỉnh. Trong bối cảnh hướng đến Đại Mật Nghị năm 2025, thái độ phủ nhận quyền lợi và giá trị ngang bằng của người khác được xem là biểu hiện của tính chia rẽ và sự đề cao bản thân quá mức.

Những gián đoạn lịch sử đối với công việc nhóm

Một câu hỏi được đặt ra là liệu Chân sư DK có chứng kiến các Nhóm hạt giống được tổ chức đầy đủ như dự định hay không, khi Chiến tranh thế giới thứ hai đã làm gián đoạn công việc. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Thánh Đoàn có lẽ đã thấy những nguy cơ tiềm tàng nhưng vẫn tiến hành với niềm hy vọng, đồng thời tìm cách ngăn giai đoạn thứ hai của cuộc đại chiến. Phát hiện sức hủy diệt của năng lượng nguyên tử còn được xem là biến cố buộc các kế hoạch phải điều chỉnh; theo lời Chân sư DK được dẫn lại, phát hiện chủ yếu liên quan đến ashram cung năm này vốn được dự kiến cho Thời đại Ma Kết, khoảng 2.500 năm sau.

Tầm nhìn và sự thấu hiểu của trái tim

Những lý tưởng mới cần được tiếp nhận bằng con mắt của tầm nhìn và sự thấu hiểu của trái tim, vượt quá việc chỉ hiểu câu chữ bằng trí tuệ. Trung tâm tim được liên hệ với Bồ đề, cho phép sự thẩm định minh triết và thấu hiểu đầy tình thương xuất hiện. Sự giản dị sâu sắc trong lời dạy của Đức Phật được so sánh với tính giản dị của Shamballa. Đối với đệ tử, hai năng lực này phải trở thành khả năng sử dụng thực tế trong đời sống.

Sao Thủy, Sao Kim và sự dung hợp năng lượng

Tên Budh của Sao Thủy, ý nghĩa minh triết của Bồ đề và vai trò của Sao Thủy đối với cõi Bồ đề được liên hệ để cho thấy hành tinh này không chỉ biểu đạt trí tuệ mà còn mặc khải minh triết. Đức Phật và Chân sư DK được liên hệ với Sao Thủy; riêng mối liên hệ của Đức Christ và Chân sư KH với Sao Kim được trình bày như một suy đoán. Sự dung hợp năng lượng Sao Kim–Sao Thủy được xem là cần thiết cho đệ tử hiện nay, và sự hiện diện của mối liên hệ ấy trong lá số có thể hữu ích khi người đó đủ tiến bộ để vận dụng.

Tâm pháp, nhãn pháp và vị trí trong Thiên Cơ

Sự chuyển từ hai mắt sang một mắt duy nhất và một trái tim tượng trưng cho bước tiến từ phân chia đến tầm nhìn hợp nhất cùng sự thấu hiểu bằng trái tim. Tính bao gồm của Alice Bailey khi đưa Agni Yoga vào chương trình Trường Arcane được đối chiếu với thái độ thiếu tiếp nhận giáo lý của bà từ phía Helena Roerich; những bất đồng giữa một số nhóm được liên hệ với phương diện chia rẽ của cung sáu. Bài thiền thứ tư trong Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới giúp chiêm ngưỡng vai trò cá nhân trong Thiên Cơ, để tránh cả tự đề cao lẫn tự đánh giá thấp. Tham thiền, học hỏi và phụng sự cần đi cùng việc sống theo tầm nhìn và duy trì sự thấu hiểu đầy tình thương trong mọi cuộc gặp gỡ.

Ảnh hưởng thấm dần và tính liên tục của công việc nhóm

Ảnh hưởng ban đầu của các nhóm mang tính thấm dần, chưa mang tính thúc đẩy mãnh liệt; sức mạnh về sau phát sinh từ áp lực liên tục và sự lan rộng đều đặn của lý tưởng nhóm. Đây được diễn giải là phương thức cung hai, hoạt động bền bỉ không gián đoạn, khác với những đợt đột phá qua chướng ngại của cung một. Vì vậy, công việc cần phát triển hữu cơ, có nhịp độ thích hợp và sự kiên nhẫn. Hiệu quả sâu rộng phụ thuộc vào việc thực hành đúng những chỉ dẫn đã đưa ra.

Sức mạnh trên các cõi tinh tế và mạng lưới huyền bí

Hiệu quả của nhóm dựa trên hai yếu tố: sức mạnh trên các cấp độ tinh tế của tư tưởng, dục vọng và cuối cùng là các cấp độ chân ngã; cùng khả năng thành viên các nhóm chủ chốt lập những nhóm tương ứng gồm chín, bảy hoặc năm người. Các nhóm ấy dần tạo thành một mạng lưới huyền bí toàn cầu; khả năng nhóm tam giác cũng hữu hiệu được nêu như suy luận bổ sung. Khả năng tập trung trong Hoa Sen Chân Ngã trên Cõi thượng trí được liên hệ với thành công của tham thiền và sự phát triển phân biện tinh thần, đáp ứng rung động nhóm cùng viễn cảm tinh thần. Nếu “các

cấp độ chân ngã" còn bao gồm Tam Nguyên Tinh Thần, phạm vi năng lực cần học hỏi sẽ rộng hơn nhiều.

Sự sẵn sàng và lòng kiên trì của đệ tử

Sự quan tâm chân thực và chấp nhận những điều thiết yếu cho đệ tử cùng công việc phải biểu lộ bền bỉ trước khi mở rộng mạng lưới nhóm. Việc nhiều đạo sinh từng không tiếp tục những chỉ dẫn của Chân sư DK đặt ra yêu cầu tự xét xem mình có kiên trì hay tìm lý do thoái lui. Khi đối chiếu văn bản khoảng năm 1939 với thời điểm bình giảng năm 2019, cuộc mở rộng và nhạy cảm hóa tâm thức từ thập niên 1960 qua thập niên 1970 được xem là một tiến bộ đáng kể. Tuy nhiên, câu hỏi liệu đà chuyển biến ấy còn tiếp tục hay đã suy giảm vẫn để ngỏ.

Tính chủ quan và sự tổng hợp nội tâm

"Chủ quan" không đồng nghĩa với "tinh tế": riêng các cõi cảm dục, cõi trí hay các cấp độ chân ngã chưa diễn tả trọn ý nghĩa đang được bàn. Đối với người chí nguyện, trọng tâm là sự tổng hợp chủ quan trong ba cõi giới, tức khả năng nhận biết sự hợp nhất nằm sau những sắc tướng phân mảnh. Từ "thiêng liêng" đôi khi chỉ rung động cao nói chung, nhưng cũng có thể mang nghĩa chuyên biệt liên quan đến Chân Thần và cõi Thượng đế. Vì vậy, yêu cầu ở đây hướng đến một nhận thức tổng hợp sâu hơn việc chỉ tập trung trong linh hồn.

Từ sự nảy mầm nội tâm đến biểu hiện bên ngoài

Thiên Giới chỉ biểu hiện trên Trái Đất khi sự tổng hợp nội tâm đi vào cõi hồng trần qua việc nhận biết sống động và biểu đạt các thực tại cùng định luật của giới ấy. Tổ chức đi theo tầm nhìn mang bản chất chủ quan và phẩm tính thấm dần, nhưng nếu điều nảy mầm không xuất hiện khách quan thì hoạt động ấy không hoàn thành mục đích. Một khả năng được đề xuất là dưới ảnh hưởng của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, các nhóm huyền bí sẽ nhận biết sự tổng hợp vượt quá năng lực hiện tại. Công việc sáng tạo phải đưa điều đã thai nghén vào biểu hiện để cứu chuộc các cõi hiện tượng; 21 cõi phụ thấp được liên hệ với thể xác đậm đặc của Thái dương Thượng đế.

Không chỉ trích, nhạy cảm và tình thương

Ảnh hưởng của nhóm phát sinh từ quan hệ nội tâm mật thiết, tư tưởng thống nhất và sự hợp nhất về mục đích đã được nhận biết. Không chỉ trích, nhạy cảm và tình thương là những điều kiện mang tính khoa học để duy trì trạng thái nhất thể, tư tưởng có định hướng và "hương thơm nhóm". Mục đích loại bỏ các khuyết điểm cản trở là thúc đẩy công việc chung; sự phát triển cá nhân là kết quả đi kèm khi nhóm hoạt động đúng. "Hương thơm nhóm" còn được diễn giải như phẩm tính có thể nhận biết bằng khứu giác tinh tế, đối chiếu với mùi phân hủy được liên hệ đến một số hoạt động của Hắc đoàn trong các bình luận dẫn từ Chân sư Morya.

Tư tưởng nhóm và sự tưởng tượng sáng tạo

Các yêu cầu thực hành gồm tư tưởng nhóm mạnh mẽ, hình dung tầm nhìn rõ đến mức trở thành sự kiện đối với cá nhân, và vận dụng sự tưởng tượng sáng tạo để thấy rõ kết quả cần biểu hiện. Liên kết chủ quan giữa các thành viên phải đủ vững để những trung tâm mãnh lực và năng lượng sáng tạo hoạt động dưới cảm hứng của Thánh Đoàn, qua các thể trí tập trung, tiếp xúc với linh hồn và với nhau. Khi những điều kiện ấy hiện diện, nền văn minh và văn hóa mới có thể hình thành nhanh chóng. Văn hóa được xem là tầng giá trị sâu hơn, từ đó các giá trị cao biểu hiện thành nền văn minh.

Thiện chí, không hủy diệt và quan hệ đúng đắn

Công việc xây dựng nền văn minh mới phải đặt trên thiện chí đầy tình thương, sự không hủy diệt và quan hệ đúng đắn giữa con người cùng các quốc gia. Chính các nhóm kiến tạo cần biểu đạt những phương diện tinh tế của các đức tính muốn phát triển trong xã hội. Tuy nhiên, không hủy diệt không phải nguyên tắc áp dụng đồng loạt cho mọi giai đoạn: gần lần điểm đạo thứ tư, Quy luật XI trong Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo nêu bốn loại hủy diệt cần thiết. Giá trị của hủy diệt hay không hủy diệt phải xét theo mục đích và hoàn cảnh cụ thể.

Nền tảng khoa học của các nhóm phụng sự

Công việc nhóm phải là hoạt động có tổ chức và mang tính khoa học, dựa trên những định luật, quy luật và tiến trình cụ thể. Các lĩnh vực của Nhóm hạt giống được liên hệ với những giáo huấn về viễn cảm, ảo cảm, Trị Liệu Huyền Môn, giáo dục, chính trị, tôn giáo, khoa học, tâm lý học và kinh tế; nhóm thứ mười gồm những người sáng tạo bằng huyền thuật, gắn với Luận về Chánh Thuật. Kỹ Thuật Ánh sáng để làm tiêu tan ảo cảm cùng các phương pháp đối với ảo lực và ảo tưởng minh họa tính chính xác của công việc này. Nhiệt tâm khát vọng cần đi cùng hiểu biết về phương pháp và tác động thực tế.

Huyền bí học là khoa học về năng lượng

Nền tảng của huyền bí học là sự hiểu biết và sử dụng năng lượng, được liên hệ với Sao Thiên Vương và khả năng của thể trí huyền bí. Chiêm Tinh Học Nội Môn được nhắc đến như tác phẩm đặc biệt huyền bí vì tập trung vào các năng lượng. Theo cách diễn giải riêng, tâm lý học dựa trên việc nhận diện những năng lượng cụ thể và tác động của chúng có thể được xem là "lực lượng thứ năm", vượt ngoài "lực lượng thứ tư". Các phẩm tính và hoạt động của đệ tử vì thế cần biểu đạt sự hiểu biết năng lượng trên một đường hướng xác định.

Phân biệt năng lượng và mãnh lực

Chân sư DK đối chiếu việc dùng mãnh lực tác động lên mãnh lực với công việc của nhà bí truyền học: vận dụng năng lượng và nghiên cứu tác động của nó lên các mãnh lực. Năng lượng và mãnh lực mang tính tương đối; một cách hình dung là năng lượng như nguồn chứa tần số cao, từ đó các dòng mãnh lực phát sinh và được định hướng. Trận quyền Anh minh họa mãnh lực va chạm mãnh lực để tạo kết quả cưỡng lực, trong khi năng lượng tinh thần có thể tạo tác động mang nguồn gốc và mục đích cao hơn. Dù cách dùng hai thuật ngữ trong văn bản không phải lúc nào cũng phân biệt hoàn toàn, yêu cầu cốt yếu vẫn là tiếp cận thế giới năng lượng rồi hướng các dòng năng lượng xuống những cõi thấp.

Trật tự mới và vai trò của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian

Hỗn loạn hiện tại phát sinh từ các mãnh lực xung đột và ở trong quan hệ sai lệch; trật tự mới sẽ xuất hiện khi năng lượng tinh thần tác động lên các mãnh lực trong ba cõi giới. Đây là một nhiệm vụ chính của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian khi được tổ chức và hoạt động đúng. Theo cách diễn giải chiêm tinh được đề xuất, tiến trình này giống sự áp đặt nguyên mẫu của Sao Thiên Vương lên miền hình tướng thấp của Sao Thổ, đồng thời gắn với cung bảy và Thời đại Bảo Bình. Bốn cõi dĩ thái vũ trụ được đối chiếu với 21 cõi phụ thấp; ít nhất 18 cõi phụ thấp được xác định thuộc thể xác đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế, còn 21 cõi phụ thấp thuộc thể xác đậm đặc của Thái dương Thượng đế.

Sống như linh hồn và trở thành điểm năng lượng tinh thần

Ý nghĩa thực tiễn của năng lượng tác động lên mãnh lực có thể nhận ra khi con người sống như linh hồn, biểu đạt năng lượng linh hồn và hóa giải các mãnh lực phàm ngã trong mình cùng

những người xung quanh. Vai trò người quan sát đòi hỏi sự can đảm nhìn chính xác tác động của tư tưởng, lời nói và hành động, đồng thời phân biệt chúng phát xuất từ năng lượng tinh thần hay từ các mãnh lực của ba cõi thấp. Mong muốn của Thánh Đoàn là làm đầy thế giới các mãnh lực đang tranh đấu bằng những điểm năng lượng tinh thần. Những điểm sáng còn mờ có thể trở nên phát xạ khi biểu đạt linh hồn và các thực tại tinh thần.

Sự phân bố đệ tử và ảnh hưởng thiện chí

Những người gắn bó với các nhóm tinh thần cần hiện diện khắp nơi, duy trì liên kết chủ quan với các huynh đệ đồng môn ở mọi quốc gia để tạo ảnh hưởng thông minh, liên tục lên trí tuệ nhân loại. Mục tiêu là nuôi dưỡng cảm tình tốt đẹp, thiện chí và những đời sống phù hợp với nguyên lý thiện. Cảm tình tốt đẹp ở đây được ví với trạng thái sau một bộ phim đem lại niềm tin tích cực vào nhân loại và các mối quan hệ. Một cách lý giải được đề xuất là sức hút vũ trụ có thể đưa đệ tử đến những địa điểm thích hợp cho sự phân bố này.

Internet và sự hiện diện trực tiếp

Internet mở rộng khả năng liên lạc đến mức gần như bất kỳ người nào cũng có thể tiếp xúc với người khác trên hành tinh, nhưng sự phân bố địa lý của đệ tử vẫn có ý nghĩa. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, một số trung tâm hành tinh có sự hoạt hóa mang tính linh phù theo những tuyến cung nhất định; người làm việc tại đó vừa tiếp nhận vừa có trách nhiệm phân phối năng lượng cung và hoàng đạo. Các nhóm trực tuyến có thể cảm nhận nhau trên những phương diện dĩ thái, cảm xúc và trí tuệ, nhưng một số trao đổi năng lượng vẫn cần sự hiện diện trực tiếp. Các trường huyền môn mới vì thế được hình dung sẽ có địa điểm hữu hình, trong khi Internet chuẩn bị trước cho hàng nghìn hoặc hàng chục nghìn đạo sinh.

Giới hạn của sự tiên liệu

Khả năng đánh giá các xu hướng của Thánh đoàn không đồng nghĩa với việc biết chính xác chúng sẽ ngưng tụ thành sự kiện như thế nào, vì quyết định của con người giữ vai trò quan trọng. Internet có thể đã không nằm trong những điều được tiên liệu, còn việc phát triển năng lượng nguyên tử theo hướng hủy diệt được trình bày là đã xảy ra sớm hơn nhiều so với dự kiến. Sự khác biệt này nhắc rằng kế hoạch và tiến trình thực tế không hoàn toàn cố định.

Cuộc khủng hoảng tháng Chín năm 1939

Bức thư được đặt trong bối cảnh Đức xâm lược Ba Lan ngày 1 tháng Chín năm 1939, sau việc thôn tính Áo và những nhượng bộ liên quan đến Tiệp Khắc, khiến Anh và Pháp tuyên chiến. Chính sách nhân nhượng được đánh giá là không thể ngăn những biểu hiện mạnh mẽ của cái ác, vì nhượng bộ tiếp tục kích thích tham vọng chiếm đoạt và xâm lược. Tuy nhiên, lời cảnh báo của Alice Bailey cũng được giữ lại: ngày ghi trên các thông điệp không nhất thiết cho phép suy luận chiêm tinh chính xác. Bối cảnh gây hấn đã bộc lộ rõ quan trọng hơn việc tuyệt đối hóa ngày tháng.

Việc tổ chức lại các Nhóm hạt giống

Vào khoảng cuối năm 1939, Chân sư DK ngừng công việc với mười Nhóm hạt giống, vốn dự kiến mỗi nhóm có chín người, ngoại trừ nhóm cuối. Bốn nhóm đã hình thành đầy đủ, còn nhóm hoạt động chính trị mới có ba thành viên được chọn. Áp lực chiến tranh và khả năng các nhóm chưa đạt kết quả mong muốn được nêu như một cách phỏng đoán về quyết định này, không phải lời giải thích chắc chắn của Chân sư DK. Nhóm hạt giống mới gồm 24 người sau đó được thành lập; số 24 được liên hệ với Shamballa, cùng với số 6.

Chủ nghĩa vật chất và tham vọng Quốc xã

Việc nhiều lãnh đạo Quốc xã mang dấu hiệu hành thổ, cùng với Hitler thuộc Kim Ngưu, được liên hệ với xu hướng chiếm hữu lãnh thổ và nguyên liệu để duy trì chiến tranh. Cách nhìn ấy định giá các quốc gia chủ yếu theo tài nguyên, đồng thời hạ thấp phẩm giá của những dân tộc bị chinh phục. Hệ tư tưởng Quốc xã xem người Do Thái và người Roma là thấp kém, còn người Slav là đối tượng để nô dịch. Chân sư DK được dẫn lại với cảnh báo rằng chiến thắng của phe này sẽ tạo ra nền văn minh duy vật nhất mà nhân loại từng biết.

Nghiệp quả và tầm nhìn rộng hơn về chiến tranh

Theo đoạn trích, nhân loại đang trải qua một cuộc khủng hoảng gay gắt dưới sức nặng của nghiệp quả do chính mình tạo ra. Chân sư DK được dẫn lại là có thể giải thích nguồn gốc từ thời Atlantis của vấn đề liên quan đến cuộc bức hại người Do Thái, nhưng không cung cấp chi tiết vì những giải thích ấy sẽ không được tin nhận. Bài bình giảng nêu khoảng 50 triệu người chết trong chiến tranh, trong đó riêng Nga mất hơn 20 triệu người, để làm rõ quy mô đau khổ và sự cần thiết phải ngăn một cuộc chiến tương lai có vũ khí nguyên tử. Khả năng nhiều người nghe từng tham dự cuộc chiến trong tiền kiếp chỉ được đưa ra như một suy đoán.

Công việc tinh thần giữa hoàn cảnh chiến tranh

Chiến tranh đe dọa cả việc duy trì công việc của Alice Bailey: tài chính và vật tư thiếu đến mức có lúc không đủ tiền mua giấy phục vụ in ấn. Công việc vẫn tiếp tục, có lẽ nhờ sự hy sinh của những người tận tụy sâu sắc. Trong truyền thống Agni Yoga, cuộc chiến này còn được một số người có trách nhiệm gọi là Armageddon, thay vì chỉ xem Armageddon là một biến cố tương lai. Những chi tiết ấy đặt giáo huấn trong hoàn cảnh thử thách thực tế, đồng thời cho thấy nhu cầu nhìn vượt khỏi các sự kiện trước mắt.

Trách nhiệm của nhân loại đối với khủng hoảng

Điểm thứ nhất trong cách nhìn của Thánh đoàn là nhân loại đã nhận biết trên quy mô lớn rằng khủng hoảng bắt nguồn từ chính những sai lầm của mình, dù nhiều người vẫn cố ý chuyển trách nhiệm sang người khác. Hiệp ước Versailles được xem là biểu tượng và điểm tập trung thực tế của những sai lầm lâu đời; các điều kiện nặng nề áp đặt lên nước Đức góp phần nuôi dưỡng thiếu thốn, cảm giác bị phản bội và oán hận. Lời bình liên hệ sự oán hận ấy với việc quy trách nhiệm cho người Do Thái, trong mạch phân tích khuynh hướng tìm đối tượng để đổ lỗi. Khả năng nhận trách nhiệm khi trách nhiệm thực sự thuộc về mình được xem là dấu hiệu trưởng thành.

Hắc đoàn và những cá nhân trong lịch sử

Lời bình liên hệ hoạt động hậu trường của Hắc đoàn với thời kỳ trước Chiến tranh Thế giới thứ nhất, có thể từ thời Bismarck vào cuối thế kỷ XIX. Bismarck được trình bày như một Đấng Hoá Thân của chủ nghĩa vật chất, đối trọng với Lincoln như một Đấng Hoá Thân phụng sự nhân loại; điều này không đồng nghĩa với khẳng định Bismarck là nhà hắc thuật, mà là người đáp ứng với mãnh lực đối nghịch. Những cải cách có lợi của Bismarck cũng được thừa nhận, làm cho cách đánh giá này phức tạp hơn một sự phân loại đơn giản. Trường hợp Carl Jung được nhắc như một ví dụ về khả năng cảm nhận trước tai họa, với giả định rằng khủng hoảng tâm lý của ông khoảng năm 1912 có liên quan đến linh ảnh về chết chóc sắp đến.

Thiện chí tăng trưởng giữa chiến tranh

Điểm thứ hai là, bất chấp chiến tranh, chia rẽ, tàn ác và ích kỷ, Chân sư DK khẳng định nhân loại khi ấy có nhiều thấu hiểu chân thực, thiện chí và tình thương hướng đến người khác hơn bất kỳ thời kỳ trước đó. Khẳng định này dựa trên tri thức của Thánh đoàn, vượt khỏi những biểu hiện

bên ngoài thường che lấp tiến bộ bên trong. Lòng từ bi dành cho bản thân có thể mang sắc thái tự thương hại, nhưng lòng từ bi đối với người khác cũng đang hiện diện rộng khắp. Quy mô toàn cầu của cuộc chiến còn cho thấy sự hợp nhất bên trong và quan hệ chủ quan giữa các dân tộc, những điều mà bản thân xung đột không thể xóa bỏ.

Bảo vệ sự đáp ứng với tiếng nói linh hồn

Nhiệm vụ của người chí nguyện và những người thiện chí là không để đau khổ kéo dài phá hủy những thái độ đúng đắn, cũng không để hỗn loạn lấn át tiếng nói linh hồn. Khoảng thời gian 14 năm được nêu trong bức thư năm 1939 dẫn trở lại Đại Mật Nghị năm 1925, từ đó sự kích thích và ánh sáng đã tạo hiệu quả thực sự. Ánh sáng chỉ được cho thấm qua từng mức thích hợp, nhằm chuyển hóa hình tướng thay vì phá hủy chúng bằng một cường độ không thể tiếp nhận. Hình ảnh Đức Christ mang thanh kiếm phân biện được liên hệ với khả năng ngày càng nhận rõ ranh giới giữa ích kỷ và quan tâm đến người khác.

Đại Mật Nghị và sự chuẩn bị cho Thánh đoàn hiển lộ

Đại Mật Nghị của các Chân sư Minh Triết diễn ra trên những cấp độ tinh thần, nhưng địa điểm chính xác trên cõi thượng trí hay các cõi của Tam Nguyên Tinh Thần vẫn được đặt thành câu hỏi. Lời bình suy luận rằng cuộc họp nằm ngoài 18 cõi phụ thấp và trong phạm vi chủ trì của Sanat Kumara; các tác động bên trong có thể cần thời gian mới biểu hiện rõ ở bên ngoài. Trong thời điểm giảng, kỳ Đại Mật Nghị tiếp theo được dự kiến còn sáu năm, với khả năng cụ thể hóa những giai đoạn đầu của Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn. Việc nhiều ashram chuyển lên cõi Bồ đề, tăng cường tương tác và thúc đẩy sự hình thành Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian cũng được liên hệ với động lực từ năm 1925.

Ba kết quả của Đại Mật Nghị năm 1925

Kết quả thứ nhất là một dòng tuôn đổ mới của nguyên khí Christ, tức tình thương tinh thần chân thực, không pha cảm xúc chủ nghĩa hay ý định ích kỷ. Dòng tuôn đổ này thúc đẩy các phong trào hòa bình, thấu hiểu thế giới, thiện chí, hoạt động nhân đạo và sự thức tỉnh về tình huynh đệ, ngay trong lúc chủ nghĩa Quốc xã đang phát triển. Kết quả thứ hai là sự kích thích nguyên lý liên hệ, thể hiện qua sự phát triển của báo chí, phát thanh và giao thông, với Internet ngày nay mở rộng mạnh mẽ khả năng liên lạc ấy. Kết quả thứ ba là dòng mãnh lực ý chí hoặc quyền năng từ trung tâm Shamballa, mà một số cá nhân đầy quyền lực tiếp nhận thiếu sự điều hòa của tình thương.

Năng lượng Shamballa và những lần xuất hiện lịch sử

Theo đoạn trích, trước cuộc khủng hoảng hiện tại, năng lượng Shamballa từng tạo những biến đổi lớn vào thời biệt ngã hóa của nhân loại ở Lemuria và trong cuộc tranh đấu tại Atlantis giữa các Chúa Tể Ánh Sáng với các Chúa Tể Biểu Hiện Vật Chất. Lời bình đặt câu hỏi về sự khác biệt giữa một "tác động Shamballa" và sự xuất hiện của mãnh lực Shamballa, đồng thời nhắc các mốc 1825, 1975 và 2000. Việc hủy diệt Lemuria không xuất hiện trong danh sách của đoạn trích, khiến sự phân biệt này vẫn còn chưa rõ. Giả thuyết về sự hủy diệt lớn các hình tướng người thú, và có thể cả động thực vật trong thời biệt ngã hóa, cũng được giữ ở mức suy đoán.

Hắc đoàn, sự giải thoát và trách nhiệm đệ tử

Các Chúa Tể Hình Tướng, Hắc đoàn và các Chúa Tể của Gương Mặt Đen Tối được liên hệ với nỗ lực giữ nhân loại lệ thuộc vào những hình tướng hiện hữu, cản trở khả năng của kỷ nguyên mới. Loạt phim Chiến tranh giữa các vì sao được dùng như một so sánh mang tính nguyên mẫu cho cuộc đối đầu ấy. Sự đáp ứng năm 1942 của các Đấng Giải Thoát, đặc biệt một Đấng trong số đó, được trình

bày như một bước cứu nguy mà ngay cả Thánh đoàn cũng không dự kiến. Tuy nhiên, đệ tử không thể chỉ chờ sự cứu giúp bên ngoài: lời bình dẫn lại rằng nếu trước chiến tranh có nhiều đệ tử hơn và họ chú tâm hơn, xung đột có thể đã không ngưng tụ xuống cõi hồng trần.

Shamballa và cuộc khủng hoảng khai mở tâm thức

Năng lượng Shamballa mang những chức năng thanh lọc, hủy diệt và tổ chức, nằm phía sau cuộc khủng hoảng nhằm thay đổi sâu sắc thái độ sống và sự nhận biết của nhân loại về những điều cốt yếu bên trong. Mãnh lực này phá vỡ các hình tướng duy trì vô minh; khi kết hợp với năng lượng tình thương, nó chuẩn bị cuộc khủng hoảng thứ hai, tức sự điểm đạo của nhân loại vào Huyền Nhiệm của các Thời Đại. Sự hủy diệt vì thế đi cùng năng lượng kiến tạo của tình thương, chuẩn bị cho giới thứ năm và sự trở lại của các Huyền Nhiệm. Cuộc chuyển đổi này đòi hỏi đệ tử nhận ra những gì đang diễn ra phía sau các biến động bên ngoài và tích cực tham dự bằng phụng sự.

Thấm nhuần giáo lý và khả năng mặc khải tiếp theo

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, chiều sâu của loạt giáo huấn thứ ba từ Chân sư DK sẽ phần nào tùy thuộc khả năng thấm nhuần và áp dụng những giáo huấn đã có. Việc Chân sư DK từng được phép trình bày thêm về bảy con đường trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu cho thấy phạm vi mặc khải có thể mở rộng khi điều kiện cho phép. Tương tự, sự tái lâm của Đức Christ được nhìn như một điều kiện cần hình thành trên hành tinh và trong nhân loại, thay vì một ngày tháng cố định. Tiếp thu mà không áp dụng vẫn chưa trọn vẹn và có thể tạo nghiệp quả tương lai; yêu cầu thực tế là để giáo lý chuyển biến sâu sắc đời sống đệ tử.

Text — Externalisation of the Hierarchy 011 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 011

[1] The early seeds sown among animal-men [2] were imbued with, or qualified by, separateness— [3] a necessary quality for [Page 102] the unfoldment of self-consciousness, but one which must now be superseded.

[1] Những hạt giống đầu tiên được gieo giữa những người thú [2] đã thấm đượm, hay mang phẩm tính của, sự chia rẽ— [3] một phẩm tính cần thiết cho [Page 102] sự khai mở ngã thức, nhưng nay phải được thay thế.

[4] The seed groups now in process of forming will be distinguished by the quality of fusion, and this should be as inevitable a development as is the separative and protective nature of the ordinary human consciousness. [5] It is this sense of union and of at-one-ment which is the protective and essential characteristic of the fifth kingdom, and it is this latent, yet actively present, factor which leads unerringly and inevitably to the organisation—interior and subjective—of the seed groups, to their

[4] Các nhóm hạt giống hiện đang hình thành sẽ nổi bật nhờ phẩm tính dung hợp, và điều này phải là một bước phát triển tất yếu như bản chất chia rẽ và tự bảo vệ của tâm thức con người thông thường. [5] Chính ý thức về sự hợp nhất và sự hiệp nhất này là đặc tính thiết yếu và có tính bảo vệ của giới thứ năm; chính yếu tố tiềm ẩn nhưng vẫn hiện diện tích cực này dẫn một cách chính xác và tất yếu đến sự tổ chức—ở bên trong và mang tính chủ quan—của các nhóm hạt giống, đến hoạt động tỏa chiếu của họ, và

radiatory activity, and to the magnetic pull they evidence when duly organised. [6] Thus they produce fusion and blending.

đến sức hút từ tính mà họ biểu lộ khi được tổ chức đúng cách. [6] Như vậy, họ tạo ra sự dung hợp và hòa quyện.

[7] I am here putting new ideals and possibilities into as simple language as possible; [8] I seek not to veil and obscure their simplicity and truth by many explanatory paragraphs. [9] What I have here said must be read with the eye of vision and the understanding of the heart. [10] Disciples must have these two faculties as part of their usable equipment. [11] Have you got them, or are you trying to cultivate and unfold them, my brothers?

[7] Ở đây, Tôi đang trình bày những lý tưởng và khả năng mới bằng ngôn ngữ đơn giản nhất có thể; [8] Tôi không tìm cách che phủ và làm lu mờ tính đơn giản và chân thực của chúng bằng nhiều đoạn giải thích. [9] Những điều Tôi vừa nói ở đây phải được đọc bằng con mắt linh thị và sự thấu hiểu của trái tim. [10] Các đệ tử phải có hai năng lực này như một phần trong hành trang mà họ có thể sử dụng. [11] Các huynh đệ của Tôi, các bạn đã có hai năng lực ấy chưa, hay đang cố gắng vun bồi và khai mở chúng?

[12] Another of the aspects of this group work is that its influence is pervasive, and not at the beginning dynamic. [13] The force which it later exerts will be due to constant pervasive pressures and the steady spreading of the group influence and ideals. [14] It is therefore ultimately very far-reaching in its effectiveness, providing the work is done as indicated. This will be due eventually to two factors: one, the power of the groups upon the subtler planes of thought and desire [15] and finally upon [16] egoic levels [17] secondly, to the activity of those who form part of the key groups; they will themselves form corresponding groups of nine, or seven or five, [18] and thus there will be a gradual spreading throughout the world of an esoteric network. [19] For this the majority are not yet ready, but I would have you bear it in mind. True interest and acceptance of that which is indicated as essential to the disciple and to the work must first of all be patiently evidenced.

[12] Một phương diện khác của công việc nhóm này là ảnh hưởng của nó mang tính thấm lan, và lúc đầu chưa có tính năng động. [13] Mãnh lực mà về sau nó phát huy sẽ bắt nguồn từ những áp lực thấm lan liên tục và sự lan tỏa đều đặn của ảnh hưởng cùng các lý tưởng của nhóm. [14] Do đó, cuối cùng hiệu quả của nó sẽ rất sâu rộng, miễn là công việc được thực hiện theo chỉ dẫn. Sau cùng, điều này sẽ bắt nguồn từ hai yếu tố: thứ nhất, quyền năng của các nhóm trên những cõi tinh tế hơn của tư tưởng và dục vọng [15] và cuối cùng trên [16] các cấp độ chân ngã [17] thứ hai, hoạt động của những người thuộc các nhóm nòng cốt; chính họ sẽ thành lập những nhóm tương ứng gồm chín, bảy hoặc năm người, [18] và như vậy, một mạng lưới nội môn sẽ dần lan rộng khắp thế giới. [19] Đa số chưa sẵn sàng cho điều này, nhưng Tôi muốn các bạn ghi nhớ. Trước hết, cần kiên nhẫn thể hiện sự quan tâm chân thành và sự chấp nhận những gì đã được chỉ ra là thiết yếu đối với đệ tử và công việc.

[20] I have used the word “subjective” a great deal in my writings; [21] I have done this in

[20] Tôi đã dùng từ “chủ quan” rất nhiều trong các tác phẩm của mình; [21] Tôi làm

an effort to shift the focus of attention to that which lies below the surface. [22] This refers, in the case of aspirants, to the subjective synthesis in the three worlds and not to the astral and mental planes per se, [23] or specifically to egoic levels. [24] If the inner kingdom of divine realities [25] is to demonstrate upon earth, it will come through the emergence of the inner synthesis on to the physical plane, [26] and this is brought about by vital recognition and an expression of the realities and laws governing that kingdom. [27] The organisation which follows the Vision [28] is entirely subjective in nature and pervasive in quality. [29] It is a process of germination, but if that which germinates does not eventually appear in objective manifestation the activity is then abortive.

như vậy nhằm chuyển trọng tâm chú ý sang những gì nằm bên dưới bề mặt. [22] Đối với người chí nguyện, điều này đề cập đến sự tổng hợp chủ quan trong ba cõi giới, chứ không phải chính cõi cảm dục và cõi trí, [23] hay riêng các cấp độ chân ngã. [24] Nếu giới bên trong của những thực tại thiêng liêng [25] muốn biểu lộ trên Trái Đất, điều đó sẽ diễn ra qua sự xuất hiện của sự tổng hợp bên trong trên cõi hồng trần, [26] và điều này thành hiện thực nhờ sự nhận biết sống động và sự biểu lộ các thực tại cùng những định luật chi phối giới ấy. [27] Sự tổ chức theo sau Tầm Nhìn [28] hoàn toàn mang bản chất chủ quan và phẩm tính thấm lan. [29] Đó là một tiến trình nảy mầm, nhưng nếu điều nảy mầm ấy cuối cùng không xuất hiện trong sự biểu hiện khách quan, thì hoạt động ấy không thành tựu.

[30] The influence of these new groups is due to the close inner relation demonstrated through uniform thinking and a recognised unity of purpose. [31] It is for this reason (a truly scientific one in its nature) that I have emphasised so strongly the ordinary characteristics of the trained disciple, [32] non-criticism, sensitivity and love. [33] Where these are lacking, this simultaneous oneness and directed thought and this "group aroma" (as it is esoterically called, though the word I am attempting to translate is more adequate than the above) become impossible. [34] I have not been interested in the elimination of hindering faults for the individual's sake, but for the carrying forward of the desired group purposes. [35] The need is for group thinking of a powerful nature along the indicated lines; for visualisation of the Vision of such a clear nature that it becomes a fact for the individual; [36] for the development and functioning of the imagination, applied to the lines of outcome and results, and functioning so creatively

[30] Ảnh hưởng của các nhóm mới này bắt nguồn từ mối quan hệ mật thiết bên trong, thể hiện qua tư duy thống nhất và sự nhận biết về tính thống nhất của mục đích. [31] Chính vì lý do này (một lý do thực sự mang bản chất khoa học) mà Tôi đã nhấn mạnh đến thế những đặc tính thông thường của người đệ tử đã qua rèn luyện, [32] đó là không chỉ trích, tính nhạy cảm và tình thương. [33] Khi thiếu những đặc tính này, sự đồng thời hợp nhất và định hướng tư tưởng, cùng "hương thơm của nhóm" này (theo cách gọi huyền bí, dù từ Tôi đang cố dịch thích hợp hơn cách diễn đạt trên) đều không thể có được. [34] Tôi quan tâm đến việc loại bỏ những khuyết điểm gây cản trở không phải vì lợi ích của cá nhân, mà để thúc đẩy những mục đích mong muốn của nhóm. [35] Điều cần thiết là tư duy nhóm mạnh mẽ theo những đường hướng đã chỉ ra; là sự hình dung Tầm Nhìn rõ ràng đến mức nó trở thành một thực tại đối với cá nhân; [36] là sự phát triển và vận hành của sự tưởng tượng, hướng vào những thành quả và kết quả, và vận hành sáng tạo đến mức các kết quả hiện

that the results are seen with clarity and must inevitably materialise. [37] It involves also the holding of the inner subjective link with each other with such firmness that potent centres of force and of creative energy—working under inspiration from the Hierarchy, via the focussed minds of group members who are definitely en rapport with their [Page 104] souls and with each other—may function so successfully that the new civilisation and the new culture can be rapidly established. As this has to be founded [38] on a basis of loving goodwill and upon nondestruction, [39] and as its methods lead to right relations between men and nations, it is essential that the establishing groups should themselves express the subtler aspects of these desired virtues.

ra rõ ràng và tất yếu phải hiện hình. [37] Điều đó cũng bao hàm việc duy trì mối liên kết chủ quan bên trong với nhau một cách vững chắc đến mức những trung tâm mãnh lực và năng lượng sáng tạo mạnh mẽ —hoạt động dưới cảm hứng từ Thánh đoàn, thông qua những thể trí tập trung của các thành viên nhóm vốn thực sự hòa hợp với [Page 104] linh hồn của mình và với nhau— có thể vận hành thành công đến mức nền văn minh mới và nền văn hóa mới có thể nhanh chóng được thiết lập. Vì điều này phải được xây dựng [38] trên nền tảng thiện chí đầy tình thương và sự không hủy hoại, [39] và vì các phương pháp của nó dẫn đến những mối quan hệ đúng đắn giữa con người và các quốc gia, nên điều thiết yếu là chính các nhóm đảm trách việc thiết lập ấy phải biểu lộ những phương diện tinh tế hơn của các đức tính mong muốn này.

[40] The emphasis upon the work which serving groups must seek to develop is that of an organised, scientific activity. [41] Esoterically, this involves an understanding of the basic science of occultism, which is that of energy. [42] The qualities, characteristics and activity upon which you should be engaged are definitely the expression and understanding of energy along some line; [43] hitherto, for the majority, force has been used and its impact on other forces has been noted and recorded as force impacting force, leading thus to forceful results. But I seek to have you, as esotericists, deal with energy and the result of its impact upon forces. This is the scientific aspect of the occult life.

[40] Điểm cần nhấn mạnh trong công việc mà các nhóm phụng sự phải tìm cách phát triển là hoạt động có tổ chức và mang tính khoa học. [41] Một cách huyền bí, điều này bao hàm sự thấu hiểu khoa học nền tảng của huyền bí học, tức khoa học về năng lượng. [42] Những phẩm tính, đặc tính và hoạt động mà các bạn cần chú tâm đến rõ ràng là sự biểu lộ và thấu hiểu năng lượng theo một đường hướng nào đó; [43] cho đến nay, đối với đa số, người ta đã sử dụng mãnh lực, quan sát và ghi nhận tác động của nó lên những mãnh lực khác như mãnh lực tác động lên mãnh lực, từ đó dẫn đến những kết quả do mãnh lực tạo ra. Nhưng Tôi muốn các bạn, với tư cách là những nhà bí truyền học, xử lý năng lượng và kết quả tác động của nó lên các mãnh lực. Đây là phương diện khoa học của đời sống huyền bí.

[44] The world is today full of forces in conflict [45] and in wrong relation with each other, and this produces the present chaos.

[44] Ngày nay, thế giới đầy những mãnh lực xung đột [45] và có quan hệ sai lệch với nhau, và điều này tạo ra tình trạng hỗn loạn

[46] The new order will be brought into expression by the play of the spiritual energy upon the forces in the three worlds, [47] and this will be the task of the New Groups when organised and functioning correctly. [48] In these words, I have summed up one of the first and most important objectives of the group work with which I and others of the workers upon the spiritual side of life are at this time occupied. [49] Some small understanding of the significance of these words can be gained if you will watch the effect that you produce in your environment during those times when you do succeed in living as souls, [50] and are therefore expressing soul energy, and are thus counteracting the personality forces in yourselves and in those around you.

[46] Sự tác động của năng lượng tinh thần lên các mãnh lực trong ba cõi giới sẽ đưa trật tự mới vào biểu hiện, [47] và đây sẽ là nhiệm vụ của các Nhóm Mới khi được tổ chức và vận hành đúng đắn. [48] Qua những lời này, Tôi đã tóm lược một trong những mục tiêu đầu tiên và quan trọng nhất của công việc nhóm mà hiện nay Tôi cùng những người hoạt động khác ở phương diện tinh thần của sự sống đang đảm trách. [49] Các bạn có thể phần nào thấu hiểu thâm nghĩa của những lời này nếu quan sát ảnh hưởng mà các bạn tạo ra trong môi trường xung quanh vào những lúc thực sự thành công trong việc sống như những linh hồn, [50] và do đó biểu lộ năng lượng linh hồn, nhờ vậy hóa giải những mãnh lực phàm ngã trong chính mình và những người xung quanh.

[51] The desire of the Hierarchy at this time is to fill the world of striving forces [52] with points of spiritual energy, [53] and to distribute everywhere those who are affiliated with spiritual groups and are therefore linked subjectively to [Page 105] their group brothers in all lands, so that a pervasive, intelligent influence can ceaselessly make its impact felt upon the minds of men and produce finally the needed good feeling, good will and good lives.

[51] Lúc này, mong muốn của Thánh đoàn là đưa vào thế giới đầy những mãnh lực tranh đấu [52] những điểm năng lượng tinh thần, [53] và phân bố khắp nơi những người gắn bó với các nhóm tinh thần, do đó có mối liên kết chủ quan với [Page 105] các huynh đệ trong nhóm của mình ở mọi quốc gia, để một ảnh hưởng thấm lan và sáng suốt có thể không ngừng tác động lên thể trí con người, cuối cùng tạo ra những tình cảm tốt đẹp, thiện chí và những cuộc đời tốt đẹp cần có.

[54] Humanity is passing through an acute crisis and its karma or fate is heavy upon it. [55] Being so close to events, it is not easy for humanity to see them in their true perspective and it is in order that you may see more clearly that I write today. [56] A broader vision and a wider horizon may help you to understand, and it may be of profit to you [57] if you can be helped to see the picture as it appears to us, [58] the teachers

[54] Nhân loại đang trải qua một cuộc khủng hoảng gay gắt, và nghiệp quả hay số phận của nhân loại đang đè nặng lên chính mình. [55] Vì ở quá gần các biến cố, nhân loại không dễ nhìn chúng trong tương quan đích thực, và hôm nay Tôi viết để các bạn có thể thấy rõ hơn. [56] Một tầm nhìn bao quát hơn và một chân trời rộng mở hơn có thể giúp các bạn thấu hiểu, và có thể sẽ hữu ích cho các bạn [57] nếu có thể giúp các bạn nhìn bức tranh như chúng tôi nhìn thấy,

on the inner side, and also in relation to its background.

[58] những huấn sư ở phía bên trong, đồng thời nhìn nó trong mối liên hệ với bối cảnh của nó.

[59] There are two outstanding and important points which are present in the consciousness of the Hierarchy as it looks on at mankind going through the present stupendous struggle. [60] The first is that humanity is today and on a large scale aware that what is happening is entirely its own doing and the result of humanity's own mistakes. [61] Men either feel responsible for what is occurring or they are shifting the responsibility openly and deliberately on to shoulders other than their own. [62] Of these endless and age-old mistakes, the Versailles Treaty is only the symbol and the practical focal point.

[59] Có hai điểm nổi bật và quan trọng hiện diện trong tâm thức của Thánh đoàn khi quan sát nhân loại trải qua cuộc đấu tranh khốc liệt hiện nay. [60] Điểm thứ nhất là ngày nay, trên quy mô rộng lớn, nhân loại nhận biết rằng những gì đang xảy ra hoàn toàn do chính mình gây ra và là kết quả từ những sai lầm của chính nhân loại. [61] Con người hoặc cảm thấy có trách nhiệm về những gì đang xảy ra, hoặc công khai và cố ý đẩy trách nhiệm ấy lên vai người khác. [62] Hiệp ước Versailles chỉ là biểu tượng và tiêu điểm thực tiễn của những sai lầm bất tận và lâu đời này.

[63] is that in spite of war and separation, of cruelty and of passions and selfishness running wild, there is nevertheless, today, more true understanding, more goodwill and more outgoing love than at any previous time in the history of the race. [64] I say this with deliberation and because I have the hierarchical knowledge available to my hand. Be not deceived, therefore, by the outer clamour of war. I tell you that men's hearts everywhere are full of compassion both for themselves [65] and for all other men; [66] the wide scope and the vast extent of the conflict is indicative of an [Page 106] inner unity and a subjective interrelation of which all are somewhat conscious and which the conflict itself does not negate. Is this a hard saying? [67] I seek to indicate to you its basic truth if you will but ponder upon what I say with an open mind. [68] The task of all aspirants and of all men of goodwill everywhere is to see that prolonged suffering does not undermine the present right and essential attitudes and that the

[63] là bất chấp chiến tranh và chia rẽ, sự tàn bạo, cùng những đam mê và tính ích kỷ hoành hành, ngày nay vẫn có nhiều sự thấu hiểu chân thực hơn, nhiều thiện chí hơn và nhiều tình thương hướng đến người khác hơn bất cứ thời điểm nào trước đây trong lịch sử nhân loại. [64] Tôi nói điều này sau khi cân nhắc kỹ lưỡng và vì Tôi có sẵn tri thức của Thánh đoàn. Do đó, đừng để tiếng huyên náo bên ngoài của chiến tranh đánh lừa. Tôi nói với các bạn rằng ở khắp nơi, trái tim con người đều tràn đầy lòng từ bi đối với chính mình [65] và đối với tất cả những người khác; [66] phạm vi rộng lớn và mức độ bao trùm của cuộc xung đột cho thấy một [Page 106] sự hợp nhất bên trong và một mối tương quan chủ quan mà mọi người đều phần nào có ý thức, và chính cuộc xung đột cũng không phủ nhận điều đó. Đây có phải là một lời khó chấp nhận không? [67] Tôi tìm cách chỉ cho các bạn chân lý nền tảng của điều này, chỉ cần các bạn suy ngẫm về những gì Tôi nói với một thể trí cởi mở. [68] Nhiệm vụ của tất cả những người chí nguyện và

chaos and clamour does not shut out response to the voice of the soul which has been speaking with increasing clarity for the past fourteen years. [69] The stimulation which was set up and the light which was permitted to creep through after the last hierarchical conclave in 1925 has been real and effective. [70] That meeting of the Masters of the Wisdom upon spiritual levels [71] led to three results or happenings, and these we are today experiencing.

mọi người có thiện chí ở khắp nơi là bảo đảm rằng đau khổ kéo dài không làm suy yếu những thái độ đúng đắn và thiết yếu hiện nay, và rằng tình trạng hỗn loạn cùng tiếng huyên náo không ngăn chặn sự đáp ứng với tiếng nói của linh hồn, vốn đã cất lên ngày càng rõ ràng trong mười bốn năm qua. [69] Sự kích thích đã được khơi dậy và ánh sáng đã được phép len qua sau mật nghị gần đây nhất của Thánh đoàn vào năm 1925 là có thật và có hiệu quả. [70] Cuộc hội họp ấy của các Chân sư Minh Triết trên các cấp độ tinh thần [71] đã dẫn đến ba kết quả hay biến cố, và ngày nay chúng ta đang trải nghiệm những điều ấy.

[72] The first [73] was a fresh inflow of the Christ principle of spiritual or true love which is ever free from emotionalism and selfish intent. [74] This inflow resulted in the immediate and rapid growth of all movements towards peace, world understanding, goodwill, philanthropic effort and the awakening of the masses of men to the issues of brotherhood.

[72] Điều thứ nhất [73] là một dòng tuôn vào mới của nguyên khí Christ, tức tình thương tinh thần hay chân thực, vốn luôn thoát khỏi tính đa cảm và ý định ích kỷ. [74] Dòng tuôn vào này khiến mọi phong trào hướng tới hòa bình, sự thấu hiểu trên thế giới, thiện chí, nỗ lực nhân ái và sự thức tỉnh của quần chúng trước những vấn đề về tình huynh đệ phát triển tức thời và nhanh chóng.

[75] The second was the stimulation of the principle of relationship and this led to the growth and the perfecting of all sources of inter-communication such as the press, the radio and travel.

[75] Điều thứ hai là sự kích thích nguyên khí quan hệ, và điều này dẫn đến sự phát triển và hoàn thiện của mọi phương tiện giao tiếp qua lại như báo chí, phát thanh và việc đi lại.

[76] The third was the inflow of the force of will or power from the Shamballa centre. [77] This, as previously explained, is the most powerful force in the world today, and only twice before in the history of mankind has this Shamballa energy made its appearance and caused its presence to be felt through the tremendous changes which were brought about. Let us recapitulate briefly.

[76] Điều thứ ba là dòng tuôn vào của mãnh lực ý chí hay quyền năng từ trung tâm Shamballa. [77] Như đã giải thích trước đây, đây là mãnh lực mạnh mẽ nhất trong thế giới ngày nay, và trước đó chỉ có hai lần trong lịch sử nhân loại, năng lượng Shamballa này xuất hiện và khiến con người cảm nhận sự hiện diện của nó qua những biến đổi to lớn mà nó tạo ra. Chúng ta hãy ôn lại vắn tắt.

[78] The first time was during the great human crisis which occurred at the time of the individualisation of men in ancient Lemuria.

[78] Lần thứ nhất diễn ra trong cuộc khủng hoảng lớn của nhân loại vào thời kỳ biệt ngã hóa của con người ở Lemuria cổ đại.

[79] The second time was at the time of the struggle in Atlantean days between the "Lords of Light and the Lords of Material Expression."

[79] Lần thứ hai là vào thời kỳ diễn ra cuộc đấu tranh ở Atlantis giữa "các Chúa Tể Ánh Sáng và các Chúa Tể Biểu Hiện Vật Chất".

[80] This little known divine energy now streams out from Shamballa. [81] It embodies in itself the energy which lies behind the world crisis of the moment. [82] It is the Will of God to produce certain racial and momentous changes in the consciousness of the race which will completely alter man's attitude to life and his grasp of the spiritual, esoteric and subjective essentials of living. [83] It is this force which will bring about (in conjunction with the energy of love) that tremendous crisis—imminent in the human consciousness—which we call the second crisis, the initiation of the race into the Mystery of the Ages, into that which has been hid from the beginning.

[80] Năng lượng thiêng liêng ít được biết đến này hiện đang tuôn ra từ Shamballa. [81] Nó hiện thân cho năng lượng nằm đằng sau cuộc khủng hoảng thế giới lúc này. [82] Ý Chí của Thượng Đế là tạo ra những biến đổi trọng đại nhất định ở quy mô nhân loại trong tâm thức nhân loại, những biến đổi sẽ hoàn toàn thay đổi thái độ của con người đối với sự sống và sự nắm bắt của họ về những yếu tố thiết yếu mang tính tinh thần, nội môn và chủ quan của đời sống. [83] Chính mãnh lực này, kết hợp với năng lượng tình thương, sẽ tạo ra cuộc khủng hoảng to lớn ấy —sắp xảy đến trong tâm thức nhân loại—mà chúng ta gọi là cuộc khủng hoảng thứ hai, cuộc điểm đạo của nhân loại vào Huyền Nhiệm của các Thời Đại, vào điều đã được che giấu từ thuở ban đầu.

Externalisation of the Hierarchy 011 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 011

Hi everybody, and we continue. We are on the eleventh program of the essays on *Externalization of the Hierarchy*. You may remember those really excellent definitions of love and wisdom in the last program. I think we'll look at love first. I'm going to repeat them because I read them to the faculty members last night, and they

Xin chào tất cả các bạn, chúng ta tiếp tục. Chúng ta đang ở chương trình thứ mười một của loạt bài luận về *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Có lẽ các bạn còn nhớ những định nghĩa thật xuất sắc về tình thương và minh triết trong chương trình trước. Tôi nghĩ chúng ta sẽ xem xét tình thương trước. Tôi sẽ nhắc lại những định nghĩa ấy, vì tối qua tôi đã đọc chúng cho các giảng viên nghe, và

remarked about the excellence of these definitions.

họ đã nhận xét rằng những định nghĩa này thật xuất sắc.

No doubt, we want to keep them in mind.

Chắc chắn chúng ta muốn ghi nhớ những định nghĩa ấy.

love, esoterically and in reality, is perceptive understanding, the ability to recognise that which has produced an existing situation,

tình thương, xét một cách huyền bí và trong thực tế, là sự thấu hiểu tinh tường, khả năng nhận ra điều đã tạo nên một tình huống hiện hữu,

A kind of causal consciousness, you might say, emanating from the soul in the causal body.

Có thể nói, đó là một dạng tâm thức nguyên nhân, phát xạ từ linh hồn trong thể nguyên nhân.

and a consequent freedom from criticism;

và nhờ đó thoát khỏi sự chỉ trích;

It's not like we can stamp out criticism first without these other factors in place such as understanding and the knowledge of how the present circumstance arose.

Chúng ta không thể dập tắt sự chỉ trích trước khi có những yếu tố khác ấy, như sự thấu hiểu và hiểu biết về cách hoàn cảnh hiện tại đã nảy sinh.

it involves that beneficent silence which carries healing in its wings and which is only expressive when the inhibition aspect of silence is absent and the man no longer has to still his lower nature and quiet the voices of his own ideas in order to understand and achieve identification with that which must be loved.

tình thương bao hàm sự im lặng đầy thiện lành mang sự chữa lành trên đôi cánh của mình; sự im lặng ấy chỉ có sức biểu đạt khi phương diện kìm hãm của nó không còn, và con người không còn phải làm lắng dịu bản chất thấp của mình cũng như làm yên những tiếng nói từ các ý tưởng của chính mình để thấu hiểu và đạt đến sự đồng hoá với điều phải được yêu thương.

There's so much to ponder there, really, it's marvelous. Of course, he ends with a little question, and we can ask ourselves:

Có biết bao điều để suy ngẫm ở đây, thật tuyệt vời. Dĩ nhiên, Ngài kết thúc bằng một câu hỏi nhỏ, và chúng ta có thể tự hỏi:

Can you follow the beauty of this concept and comprehend the nature of this silent depth of true understanding?

Các bạn có thể theo được vẻ đẹp của quan niệm này và thấu hiểu bản chất của chiều sâu tĩnh lặng trong sự thấu hiểu chân chính này không?

It's much to be pondered and, if possible, applied to our life of discipleship. We find that in this following definition wisdom is based on that love. The love seems to come first. In other contexts, the wisdom seems to come first.

Có nhiều điều cần suy ngẫm và, nếu có thể, áp dụng vào đời sống đệ tử của chúng ta. Trong định nghĩa tiếp theo, chúng ta thấy minh triết đặt nền tảng trên tình thương ấy. Dường như tình thương đến trước. Trong những ngữ cảnh khác, dường như minh triết đến trước.

Wisdom is the sublimation of the intellect,

Minh triết là sự thăng hoa của trí năng,

Immediately you see we're going above the concrete mind.

Các bạn thấy ngay rằng chúng ta đang vượt lên trên trí cụ thể.

Wisdom is the sublimation of the intellect,

Minh triết là sự thăng hoa của trí năng,

but this involves the sublimation of the higher as well as of the lower aspects of the mind.

nhưng điều này bao hàm sự thăng hoa của cả những phương diện cao lẫn những phương diện thấp của thể trí.

It's tending towards Buddhi, and the word Buddhi, in a way, means wisdom.

Điều này hướng đến Bồ đề, và theo một nghĩa nào đó, từ Bồ đề có nghĩa là minh triết.

a blend of intuition, spiritual perception, cooperation with the plan and spontaneous intellectual appreciation of that which is contacted, and all this is fused and blended with and by the love which I have defined above,

một sự hòa quyện của trực giác, tri giác tinh thần, sự hợp tác với Thiên Cơ và sự nhận định bằng trí năng một cách tự phát về những gì được tiếp xúc; tất cả những điều này dung hợp và hòa quyện với tình thương mà Tôi đã định nghĩa ở trên, và nhờ chính tình thương ấy,

all this is fused and blended with and by the love which I have defined above,

tất cả những điều này dung hợp và hòa quyện với tình thương mà Tôi đã định nghĩa ở trên, và nhờ chính tình thương ấy,

plus that esoteric sense which must be unfolded before the second initiation can be taken.

cộng thêm giác quan nội môn vốn phải khai mở trước khi có thể trải qua lần điểm đạo thứ hai.

Right there is a big hint. Bear these in mind, won't you? Return to them, probably

Ngay đó là một gợi ý lớn. Hãy ghi nhớ những điều này. Hãy trở lại với chúng, có lẽ ở một

whatever page it may be, in the late nineties of this book.

trang nào đó trong khoảng cuối những trang chín mươi của cuốn sách này.

Maybe it's page 100, perhaps. Yes, it is page 99. Ponder on this. Now we go further and take up our work for today specifically, continuing on page 101 in *The Externalization of the Hierarchy*.

Có lẽ là trang 100. Đúng rồi, là trang 99. Hãy suy ngẫm về điều này. Giờ chúng ta đi xa hơn và bắt đầu công việc cụ thể của hôm nay, tiếp tục ở trang 101 trong *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*.

[1] The early seeds sown among animal-men

[1] Những hạt giống đầu tiên được gieo giữa những người thú

We're having an analogy going here: to what the New Group of World Servers will give birth, analogous to the birthing out of animal-man into the human kingdom. Now we're being birthed into the kingdom of souls. It's an exciting thing and long awaited.

Ở đây chúng ta đang có một phép tương đồng: những gì Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian sẽ khai sinh tương tự như sự chuyển sinh từ người thú vào giới nhân loại. Giờ đây, chúng ta đang được sinh vào giới linh hồn. Đó là một điều đầy hứng khởi và đã được mong đợi từ lâu.

The early seeds sown among animal-men

Những hạt giống đầu tiên được gieo giữa những người thú

[2] were imbued with, or qualified by, separateness—

[2] đã thấm đượm, hay mang phẩm tính của, sự chia rẽ—

This is very interesting. You have to learn how to distinguish the self from other selves instead of always being involved in that unconscious or unself-conscious participation mystique. So, separateness:

Điều này rất thú vị. Con người phải học cách phân biệt bản ngã với các bản ngã khác, thay vì luôn chìm trong sự tham dự huyền nhiệm vô thức hoặc chưa có ngã thức ấy. Vậy, tính chia rẽ:

[3] a necessary quality for [Page 102] the unfoldment of self-consciousness, but one which must now be superseded.

[3] một phẩm tính cần thiết cho [Page 102] sự khai mở ngã thức, nhưng nay phải được thay thế.

On the horizontal pairs of opposites we can look at separateness on one side and inclusiveness on another, or fusion on another. Although the word fusion has a higher ring to it, on the horizontal pairs of

Với các cặp đối cực trên phương ngang, chúng ta có thể nhìn thấy tính chia rẽ ở một bên và tính bao gồm ở bên kia, hoặc sự dung hợp ở bên kia. Mặc dù từ dung hợp gợi một âm hưởng cao hơn, nhưng trong các cặp đối

opposites one is not necessarily better than the other.

cực trên phương ngang, một bên không nhất thiết tốt hơn bên kia.

Sometimes separateness is required, and sometimes an amalgamation, a blending, a fusion of factors. Of course, that fusion of factors can sometimes be related to confusion. To end confusion, all things being blended together indistinguishably, we apply the separateness fostered by the fifth ray, which rules the Law of Cleavages, so that we can be clear about what we are beholding, what we are seeing. I've tried to emphasize this matter relating to the Cross. There is a vertical Cross of spiritual values, definitely, and it ever ascends as the point of tension of our consciousness increases.

Đôi khi cần có tính chia rẽ, và đôi khi cần có sự kết hợp, hòa quyện, dung hợp các yếu tố. Dĩ nhiên, sự dung hợp các yếu tố ấy đôi khi có thể liên quan đến sự hỗn độn. Để chấm dứt sự hỗn độn, khi mọi thứ hòa lẫn vào nhau đến mức không thể phân biệt, chúng ta áp dụng tính chia rẽ do cung năm nuôi dưỡng; cung này cai quản Định luật Phân Rẽ, để chúng ta có thể thấy rõ những gì mình đang quan sát, đang nhìn thấy. Tôi đã cố gắng nhấn mạnh vấn đề này trong mối liên hệ với Thập Giá. Chắc chắn có một Thập Giá theo phương thẳng đứng của các giá trị tinh thần, và nó luôn vươn lên khi điểm tập trung nhất tâm của tâm thức chúng ta gia tăng.

But there's a horizontal way of approaching the pairs of opposites where you cannot say one is better than another, because on different occasions either one may be necessary and either one may be the antidote to the other. Like hot and cold: if you're very, very cold, heat is the antidote. If you're very, very hot, coolness, cold is the antidote. I hope you see what I mean. They have equal value on the horizontal axis depending upon the requirements, the exigencies of circumstance.

Nhưng có một cách tiếp cận các cặp đối cực theo phương ngang, trong đó chúng ta không thể nói một bên tốt hơn bên kia, vì vào những dịp khác nhau, mỗi bên đều có thể cần thiết và đều có thể là phương thuốc hóa giải cho bên kia. Như nóng và lạnh: nếu các bạn rất, rất lạnh, hơi ấm là phương thuốc hóa giải. Nếu các bạn rất, rất nóng, sự mát mẻ, cái lạnh là phương thuốc hóa giải. Tôi hy vọng các bạn hiểu điều tôi muốn nói. Chúng có giá trị ngang nhau trên trục ngang, tùy theo những yêu cầu, những đòi hỏi cấp thiết của hoàn cảnh.

But not so on the vertical axis, because there spiritual values constantly increase in intensity as the point of tension becomes ever more intense. This separateness was needed in the beginning to distinguish in consciousness the man, the observer, the newly individualized one, from the environment. It was a necessary quality, but it now must be superseded. Domestic animals—their sense of self may be growing

Nhưng trên trục đứng thì không như vậy, vì ở đó các giá trị tinh thần không ngừng gia tăng cường độ khi điểm tập trung nhất tâm ngày càng mãnh liệt hơn. Thuở ban đầu, tính chia rẽ này cần thiết để trong tâm thức có thể phân biệt con người, người quan sát, người vừa được biệt ngã hóa, với môi trường xung quanh. Đó là một phẩm tính cần thiết, nhưng giờ đây phải được vượt qua. Ở các loài vật nuôi, cảm nhận về bản ngã có thể đang

a little bit, but they may not see themselves at all as distinguishable from their other perceptions. The newly made human being must see itself as a center distinct from that which surrounds it.

tăng trưởng đôi chút, nhưng chúng có thể hoàn toàn chưa thấy mình là một cái gì có thể phân biệt với những điều khác mà chúng tri giác. Con người vừa hình thành phải thấy mình là một trung tâm khác biệt với những gì bao quanh mình.

[4] The seed groups now in process of forming will be distinguished by the quality of fusion, and this should be as inevitable a development as is the separative and protective nature of the ordinary human consciousness.

[4] Các nhóm hạt giống hiện đang hình thành sẽ nổi bật nhờ phẩm tính dung hợp, và điều này phải là một bước phát triển tất yếu như bản chất chia rẽ và tự bảo vệ của tâm thức con người thông thường.

It's like saying that the fifth kingdom of nature is distinguished by fusion. The fifth kingdom of nature is distinguished by soul fusion, by the unifying factor or the factor of perception which sees the unification.

Điều này cũng như nói rằng giới thứ năm trong tự nhiên nổi bật với sự dung hợp. Giới thứ năm trong tự nhiên nổi bật với sự dung hợp linh hồn, với yếu tố hợp nhất hoặc yếu tố tri giác nhìn thấy sự hợp nhất.

and this should be as inevitable a development as is the separative and protective nature of the ordinary human consciousness.

và đây phải là một bước phát triển tất yếu chẳng khác nào bản chất chia rẽ và tự bảo vệ của tâm thức con người thông thường.

We see this fought out now as we approach the Great Conclave of 2025. There are people who simply are separative in their consciousness and do not see the rights of others as equal to their own nor the value of others as equal to their own. I guess they suffer from a kind of low-level narcissism. In some cases the narcissism is out of bounds entirely, the overvaluation of what you see as yourself.

Giờ đây, khi tiến gần đến Đại Mật Nghị năm 2025, chúng ta thấy cuộc đấu tranh này đang diễn ra. Có những người chỉ đơn thuần mang tính chia rẽ trong tâm thức và không thấy quyền lợi của người khác ngang bằng với quyền lợi của mình, cũng không thấy giá trị của người khác ngang bằng với giá trị của mình. Tôi đoán họ mắc một dạng ái kỷ ở mức độ thấp. Trong một số trường hợp, sự ái kỷ hoàn toàn vượt mọi giới hạn: đánh giá quá cao cái mà người ta xem là chính mình.

[5] It is this sense of union and of at-one-ment which is the protective and essential characteristic of the fifth kingdom, and it is this latent, yet actively present, factor which leads unerringly and inevitably to the organisation—interior and subjective—of the seed groups, to their radiatory

[5] Chính ý thức về sự hợp nhất và sự hiệp nhất này là đặc tính thiết yếu và có tính bảo vệ của giới thứ năm; chính yếu tố tiềm ẩn nhưng vẫn hiện diện tích cực này dẫn một cách chính xác và tất yếu đến sự tổ chức—ở bên trong và mang tính chủ quan—của các nhóm hạt giống, đến hoạt động

activity, and to the magnetic pull they evidence when duly organised.

tỏa chiếu của họ, và đến sức hút từ tính mà họ biểu lộ khi được tổ chức đúng cách.

You can wonder whether, given the onset of World War II, DK ever got to see the seed groups he was planning duly organized. Obviously, from the Hierarchy this type of organization was approached with confidence, at least with hope, hopeful expectancy.

Chúng ta có thể tự hỏi liệu, với sự bùng nổ của Thế chiến thứ hai, Chân sư DK có từng được thấy các nhóm hạt giống mà Ngài dự định được tổ chức đúng cách hay không. Rõ ràng, từ phía Thánh đoàn, Các Ngài đã tiếp cận cách tổ chức này với sự tin tưởng, ít nhất là với hy vọng, với niềm trông đợi đầy hy vọng.

Probably the latent dangers were realized, but they went ahead even though it could be possible that in years to come a second phase of the Great War would precipitate. Indeed it did, although they tried to stop it, stop that precipitation.

Có lẽ Các Ngài đã nhận ra những hiểm nguy tiềm ẩn, nhưng vẫn tiến hành, dù có khả năng trong những năm sắp tới một giai đoạn thứ hai của cuộc Đại Chiến sẽ ngưng tụ. Quả thực điều đó đã xảy ra, mặc dù Các Ngài đã cố ngăn chặn nó, ngăn chặn sự ngưng tụ ấy.

[6] Thus they produce fusion and blending.

[6] Như vậy, họ tạo ra sự dung hợp và hòa quyện.

As I say, an essential characteristic, this sense of union and at-one-ment, is protective in that way, protective of the group and the greater spiritual values. It is the protective and essential characteristic of the fifth kingdom.

Như tôi đã nói, một đặc tính thiết yếu, cảm nhận về sự hợp nhất và sự nhất thể này, có tác dụng bảo vệ theo cách ấy, bảo vệ nhóm và những giá trị tinh thần cao hơn. Đó là đặc tính bảo vệ và thiết yếu của giới thứ năm.

We're heading into that right now. Those of us who are true students and meditators and servers along these lines are hovering on the periphery of the fifth kingdom. In a way, from the time you take the first initiation, the birth of the Christ in the heart, you have to a degree entered the fifth kingdom. Maybe not as a full-fledged Master, but a step has been taken over the line which separates the selfish from the unselfish and the lower four from the five.

Ngay lúc này, chúng ta đang hướng vào giới ấy. Những ai trong chúng ta là các đạo sinh, người hành thiền và người phụng sự chân chính theo những đường hướng này đang ở quanh vùng ngoại vi của giới thứ năm. Theo một nghĩa nào đó, từ khi trải qua lần điểm đạo thứ nhất, sự giáng sinh của Đức Christ trong tim, các bạn đã bước vào giới thứ năm ở một mức độ nhất định. Có lẽ chưa phải với tư cách một Chân sư toàn vẹn, nhưng đã có một bước vượt qua ranh giới phân cách sự ích kỷ với sự vô vị kỷ, và bốn giới thấp với giới thứ năm.

Fusion and blending, and the transcendence of separativeness or the transcendence of that quality of separation, very necessary in the beginning, but no longer necessary, in fact inhibitory of higher possibilities now.

Sự dung hợp và hòa quyện, cùng việc vượt lên tính chia rẽ hay vượt lên phẩm tính phân cách ấy, vốn rất cần thiết thuở ban đầu, nhưng giờ không còn cần thiết nữa, mà thực ra còn cản trở những khả năng cao hơn.

[7] I am here putting new ideals and possibilities into as simple language as possible;

[7] Ở đây, Tôi đang trình bày những lý tưởng và khả năng mới bằng ngôn ngữ đơn giản nhất có thể;

Think of what a Teacher must do. A great Teacher like this—it's a bit like teaching the kindergarten, maybe even it's nursery school, I don't know. But so great is the love of humanity. He talks about loving human nature so much that he could be discouraged if he didn't love it so much, but he does.

Hãy nghĩ về những gì một huấn sư phải làm. Một huấn sư vĩ đại như Ngài—điều này hơi giống việc dạy lớp mẫu giáo, có lẽ thậm chí là nhà trẻ, tôi không biết nữa. Nhưng tình thương dành cho nhân loại thật lớn lao. Ngài nói về việc yêu thương bản chất con người đến mức nếu không yêu thương nhiều đến thế, Ngài có thể đã nản lòng; nhưng Ngài quả thực yêu thương như vậy.

I am here putting new ideals and possibilities into as simple language as possible;

Ở đây, Tôi đang diễn đạt những lý tưởng và khả năng mới bằng ngôn ngữ đơn giản nhất có thể;

[8] I seek not to veil and obscure their simplicity and truth by many explanatory paragraphs.

[8] Tôi không tìm cách che phủ và làm lu mờ tính đơn giản và chân thực của chúng bằng nhiều đoạn giải thích.

His experience teaching shows him what he should do to come across the best he can. When you read what was taken down about what the Buddha said in his various instructions to his gathered disciples, there is a profound simplicity in what the Buddha says. It's the simplicity of Shamballa, I guess we might say.

Kinh nghiệm giảng dạy cho Ngài thấy cần làm gì để truyền đạt một cách tốt nhất có thể. Khi các bạn đọc những điều được ghi lại về lời Đức Phật nói trong các huấn thị khác nhau dành cho những đệ tử tụ hội quanh Ngài, lời Đức Phật có một sự đơn giản sâu sắc. Tôi đoán chúng ta có thể gọi đó là sự đơn giản của Shamballa.

[9] What I have here said must be read with the eye of vision and the understanding of the heart.

[9] Những điều Tôi vừa nói ở đây phải được đọc bằng con mắt linh thị và sự thấu hiểu của trái tim.

Seeing ahead, seeing the deeper issues, using spiritual discernment to see behind the words, and heart understanding. There's mental understanding, and we know intellectual comprehension is a real thing, but when the heart is activated there is a still deeper level. A wise appreciation of that which is understood can occur when the heart is activated. Let's just say true wisdom is not just a mental thing. It does involve the activation of the heart center, which is the organ of Buddhi, in a way. We remember that Buddhi means wisdom. It's one of its meanings.

Nhìn về phía trước, thấy những vấn đề sâu xa hơn, dùng phân biện tinh thần để thấy điều ẩn sau ngôn từ, cùng sự thấu hiểu của trái tim. Có sự thấu hiểu bằng trí tuệ, và chúng ta biết việc lĩnh hội bằng trí năng là có thực, nhưng khi trái tim được khơi hoạt thì còn có một cấp độ sâu hơn nữa. Khi trái tim được khơi hoạt, có thể xuất hiện sự nhận định minh triết về những gì đã được thấu hiểu. Minh triết chân chính không chỉ là vấn đề của trí tuệ. Nó quả thực bao hàm sự khơi hoạt trung tâm tim, vốn theo một nghĩa nào đó là cơ quan của Bồ đề. Chúng ta nhớ rằng Bồ đề có nghĩa là minh triết. Đó là một trong những nghĩa của từ này.

Interestingly enough, the planet Mercury is named Budh, and Mercury rules that intuitive plane, the buddhic plane. You see how those relationships fit together. Mercury is not just a mental planet, but increasingly a great planet which reveals wisdom. The Buddha is Mercury and is associated with Mercury, as is DK, just the way I suspect the Christ and Master KH are associated with Venus. The blending of the Venus-Mercury energies is necessary for disciples today.

Điều khá thú vị là hành tinh Sao Thủy có tên là Budh, và Sao Thủy cai quản cõi trực giác ấy, cõi Bồ đề. Các bạn thấy những mối liên hệ ấy ăn khớp với nhau như thế nào. Sao Thủy không chỉ là một hành tinh trí tuệ, mà ngày càng là một hành tinh vĩ đại mặc khải minh triết. Đức Phật là Sao Thủy và có liên hệ với Sao Thủy, cũng như Chân sư DK, giống như tôi ngờ rằng Đức Christ và Chân sư KH có liên hệ với Sao Kim. Sự hòa quyện các năng lượng Sao Kim–Sao Thủy là điều cần thiết cho các đệ tử ngày nay.

When you have that in your chart and you've made enough progress to really utilize the types of energies emanating, you have a very useful indication.

Khi có mối liên hệ ấy trong lá số chiêm tinh và đã tiến bộ đủ để thực sự sử dụng những loại năng lượng đang phát xạ, các bạn có một chỉ dấu rất hữu ích.

[10] Disciples must have these two faculties as part of their usable equipment.

[10] Các đệ tử phải có hai năng lực này như một phần trong hành trang mà họ có thể sử dụng.

I suppose, the eye of vision and the understanding of the heart. I'm remembering from the Arcane School, in relation to *Agni Yoga* which was undertaken

Tôi cho rằng đó là con mắt của tầm nhìn và sự thấu hiểu của trái tim. Tôi đang nhớ lại ở Trường Arcane, liên quan đến *Agni Yoga*, vốn từng được đưa vào chương trình nghiên cứu

as a study—Alice Bailey was very inclusive in that way.

—Alice Bailey rất có tính bao gồm theo phương diện ấy.

I guess you weren't going to find Helena Roerich, a wonderful woman, brilliant and courageous, offering what Alice Bailey was teaching; in fact, quite the opposite. This has caused trouble today between some of the groups still animated by the separative aspects of the sixth ray. We had a lesson set called the Doctrine of the Eye, and then we had one called the Doctrine of the Heart. There are two eyes, except for the single eye, and one heart. We have to move from the two eyes to the one eye and the one heart.

Tôi đoán các bạn sẽ không thấy Helena Roerich, một phụ nữ tuyệt vời, lỗi lạc và can đảm, giới thiệu những gì Alice Bailey đang giảng dạy; thực ra, tình hình hoàn toàn ngược lại. Ngày nay, điều này đã gây rắc rối giữa một số nhóm vẫn còn chịu sự thúc đẩy của những phương diện chia rẽ của cung sáu. Chúng tôi có một bộ bài học gọi là Nhãn Pháp, rồi một bộ khác gọi là Tâm Pháp. Có hai con mắt, ngoại trừ con mắt duy nhất, và một trái tim. Chúng ta phải chuyển từ hai con mắt sang một con mắt và một trái tim.

But all of this in due course does and will occur for all of us if we simply persist with the right attitude and right fulfillment of meditation, study and service.

Nhưng đến đúng lúc, tất cả những điều này đều đang và sẽ xảy ra với mọi người chúng ta nếu chúng ta cứ kiên trì với thái độ đúng đắn và thực hiện đúng việc tham thiền, học hỏi và phụng sự.

Disciples must have these two faculties as part of their usable equipment.

Các đệ tử phải có hai năng lực này như một phần trong những phương tiện mà họ có thể sử dụng.

Then he puts it to us:

Rồi Ngài đặt câu hỏi với chúng ta:

[11] Have you got them, or are you trying to cultivate and unfold them, my brothers?

[11] Các huynh đệ của Tôi, các bạn đã có hai năng lực ấy chưa, hay đang cố gắng vun bồi và khai mở chúng?

The eye of vision—I suppose it would be at that point the single eye which looks into the future and reveals what must be according to the Divine Plan and how we can fulfill a part of that Divine Plan.

Con mắt của tầm nhìn—tôi cho rằng ở thời điểm ấy đó là con mắt duy nhất nhìn vào tương lai và mặc khải những gì phải hiện hữu theo Thiên Cơ, cùng cách chúng ta có thể thực hiện một phần của Thiên Cơ ấy.

If you go to meditation four in *Discipleship in the New Age*, he gave six or seven meditations there that he said would really hold us for the rest of our incarnation. You will find that the role a person plays in the

Nếu các bạn xem bài thiền bốn trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*, ở đó Ngài đã đưa ra sáu hay bảy bài thiền mà Ngài nói thực sự đủ cho chúng ta thực hành suốt phần còn lại của kiếp lâm phàm. Các bạn sẽ thấy vai trò

Divine Plan is contemplated. We may know what we're doing is good or useful, but I think we want to see a broad picture so we can really understand somehow where we fit in the expression of the Divine Plan, not to overestimate ourselves, not to underestimate ourselves. Have you got these two faculties?

của một người trong Thiên Cơ là đối tượng chiêm ngưỡng. Chúng ta có thể biết những gì mình đang làm là tốt đẹp hoặc hữu ích, nhưng tôi nghĩ chúng ta muốn thấy một bức tranh rộng lớn để bằng cách nào đó có thể thực sự thấu hiểu mình có vị trí nào trong sự biểu hiện của Thiên Cơ, không đánh giá mình quá cao, cũng không đánh giá mình quá thấp. Các bạn đã có hai năng lực này chưa?

He asks: do you live according to the vision? Do you follow the vision? Do you have, as you do so, in all encounters, the understanding of the heart? That would mean the energy of loving understanding would be with you. Sometimes it's called Love-Wisdom. That's a little bit more austere, I think. Loving understanding brings an ability to apply Love-Wisdom to the human equation. Do we treat other people—how do we treat them—with loving understanding? Do we have the silence of the understanding heart?

Ngài hỏi: các bạn có sống theo tầm nhìn không? Các bạn có đi theo tầm nhìn không? Trong khi làm như vậy, ở mọi cuộc gặp gỡ, các bạn có sự thấu hiểu của trái tim không? Điều đó có nghĩa là năng lượng của sự thấu hiểu đầy tình thương sẽ ở cùng các bạn. Đôi khi năng lượng ấy được gọi là Bác Ái – Minh Triết. Tôi nghĩ cách gọi đó có phần nghiêm nghị hơn. Sự thấu hiểu đầy tình thương mang lại khả năng áp dụng Bác Ái – Minh Triết vào những mối tương quan giữa con người. Chúng ta đối xử với người khác—chúng ta đối xử với họ như thế nào—bằng sự thấu hiểu đầy tình thương chăng? Chúng ta có sự tĩnh lặng của trái tim thấu hiểu không?

Do we care to sustain that depth of assessment, of appreciation of the ones with whom we work or whom we encounter? These are all questions for us to resolve and to answer, really. Moving on, we're discussing the work of the seed groups and group work in general, and certain analogies that can be drawn between moving from the third kingdom of animal-man into the fourth, the human kingdom, and then moving from the fourth kingdom now, millions of years later, into the fifth, into the kingdom of souls.

Chúng ta có quan tâm duy trì chiều sâu ấy trong việc đánh giá, trong sự trân trọng những người cùng làm việc với mình hoặc những người mình gặp gỡ không? Thực sự, đó đều là những câu hỏi để chúng ta giải quyết và trả lời. Tiếp tục, chúng ta đang bàn về công việc của các nhóm hạt giống và công việc nhóm nói chung, cùng một số phép tương đồng có thể rút ra giữa sự chuyển từ giới thứ ba của người thú vào giới thứ tư, giới nhân loại, rồi giờ đây, hàng triệu năm sau, sự chuyển từ giới thứ tư vào giới thứ năm, vào giới linh hồn.

[12] Another of the aspects of this group work is that its influence is pervasive, and not at the beginning dynamic.

[12] Một phương diện khác của công việc nhóm này là ảnh hưởng của nó mang tính

thấm lan, và lúc đầu chưa có tính năng động.

In many ways it's second ray work, and the factor of dynamism is related to the first ray. All of this has to grow in an organic way and carefully. A certain measured pace is needed, and we certainly have to have our patience as we proceed.

Về nhiều mặt, đây là công việc của cung hai, còn yếu tố năng động có liên hệ với cung một. Tất cả những điều này phải phát triển một cách hữu cơ và thận trọng. Cần có một nhịp độ chừng mực nhất định, và chắc chắn chúng ta phải kiên nhẫn khi tiến hành.

[13] The force which it later exerts will be due to constant pervasive pressures and the steady spreading of the group influence and ideals.

[13] Mãnh lực mà về sau nó phát huy sẽ bắt nguồn từ những áp lực thấm lan liên tục và sự lan tỏa đều đặn của ảnh hưởng cùng các lý tưởng của nhóm.

We're told about how the second ray works without letup or leeway.

Chúng ta được cho biết về cách cung hai hoạt động không ngơi nghỉ hay nới lỏng.

It is constant. It is not spasmodic in any respect: constant pervasive pressures. This is different, he sometimes tells us, than the first ray with its periodic crashing forward through the obstacles at differently separated times.

Nó liên tục. Nó không thất thường về bất cứ phương diện nào: những áp lực lan tỏa liên tục. Đôi khi Ngài cho chúng ta biết điều này khác với cung một, vốn định kỳ xông tới phá xuyên những chướng ngại vào những thời điểm cách nhau những khoảng khác nhau.

[14] It is therefore ultimately very far-reaching in its effectiveness, providing the work is done as indicated. This will be due eventually to two factors: one, the power of the groups upon the subtler planes of thought and desire

[14] Do đó, cuối cùng hiệu quả của nó sẽ rất sâu rộng, miễn là công việc được thực hiện theo chỉ dẫn. Sau cùng, điều này sẽ bắt nguồn từ hai yếu tố: thứ nhất, quyền năng của các nhóm trên những cõi tinh tế hơn của tư tưởng và dục vọng

Because there are higher levels to the astral plane, we know, and certainly higher levels to the mental plane towards which we aspire.

Vì chúng ta biết cõi cảm dục có những cấp độ cao hơn, và chắc chắn cõi trí cũng có những cấp độ cao hơn mà chúng ta đang khao khát vươn tới.

[15] and finally upon

[15] và cuối cùng trên

Yes, those higher levels,

Đúng vậy, những cấp độ cao hơn ấy,

finally upon

cuối cùng trên

[16] egoic levels

Toward which Master DK enjoins us even in an early book, *Letters on Occult Meditation*. He tells us we are not successful in meditation so often because we cannot focus within the causal body, in the Egoic Lotus on the higher mental plane. The far-reaching effectiveness of group work if we follow the instructions. It's amazing really how many people associated with Master DK as students gave up on following his indications.

We have to ask ourselves: would we be among those who persisted in the right way and on the right path, or would we also find some alibi, some excuse to not fulfill his instructions? It will be effective because of the first reason:

the power of the groups upon the subtler planes

This will become more and more potent as we advance. We will reach these egoic levels of apprehension, and we will find the various powers there: spiritual discernment, response to group vibration, and spiritual telepathy. These are things we will find on egoic levels.

If by egoic levels he also includes the Triad, then there are very many powers with which we have to become familiar. The second reason for effectiveness:

[17] secondly, to the activity of those who form part of the key groups; they will

[16] các cấp độ chân ngã

Chân sư DK đã khuyên chúng ta hướng tới những cấp độ ấy ngay trong một cuốn sách ban đầu, *Thư Về Tham thiền Huyền môn*. Ngài cho chúng ta biết sở dĩ chúng ta thường không thành công trong tham thiền là vì không thể tập trung bên trong thể nguyên nhân, trong Hoa Sen Chân Ngã trên Cõi thượng trí. Hiệu quả sâu rộng của công việc nhóm nếu chúng ta tuân theo những chỉ dẫn. Thật đáng kinh ngạc khi có biết bao người gắn bó với Chân sư DK với tư cách đạo sinh đã từ bỏ việc tuân theo những chỉ dẫn của Ngài.

Chúng ta phải tự hỏi: liệu chúng ta có thuộc số những người kiên trì đúng cách và trên con đường đúng đắn, hay cũng sẽ tìm ra một lý lẽ thoái thác, một cái cớ nào đó để không thực hiện những huấn thị của Ngài? Công việc sẽ có hiệu quả vì lý do thứ nhất:

quyền năng của các nhóm trên những cõi tinh tế hơn

Điều này sẽ ngày càng mạnh mẽ hơn khi chúng ta tiến bộ. Chúng ta sẽ đạt đến những cấp độ lĩnh hội chân ngã này, và sẽ tìm thấy ở đó những quyền năng khác nhau: phân biện tinh thần, sự đáp ứng với rung động nhóm và viễn cảm tinh thần. Đó là những điều chúng ta sẽ tìm thấy trên các cấp độ chân ngã.

Nếu khi nói đến các cấp độ chân ngã, Ngài cũng bao gồm Tam nguyên tinh thần, thì có rất nhiều quyền năng mà chúng ta phải làm quen. Lý do thứ hai của tính hiệu quả:

[17] thứ hai, hoạt động của những người thuộc các nhóm nòng cốt; chính họ sẽ

themselves form corresponding groups of nine, or seven or five,

thành lập những nhóm tương ứng gồm chín, bảy hoặc năm người,

Notice the odd numbers.

Hãy lưu ý những con số lẻ.

[18] and thus there will be a gradual spreading throughout the world of an esoteric network.

[18] và như vậy, một mạng lưới nội môn sẽ dần lan rộng khắp thế giới.

These are the reasons why the groups will be effective.

Đó là những lý do vì sao các nhóm sẽ có hiệu quả.

He's trying to teach us how to participate in these groups, how to qualify for them, and how perhaps to form groups of our own, corresponding groups of nine, seven, five, etc. He doesn't say three, but I imagine a triangle can be effective as well.

Ngài đang cố dạy chúng ta cách tham gia những nhóm này, cách hội đủ điều kiện để gia nhập, và có lẽ cả cách thành lập những nhóm riêng của mình, những nhóm tương ứng gồm chín, bảy, năm người, v.v. Ngài không nói đến ba, nhưng tôi hình dung một tam giác cũng có thể có hiệu quả.

[19] For this the majority are not yet ready, but I would have you bear it in mind. True interest and acceptance of that which is indicated as essential to the disciple and to the work must first of all be patiently evidenced.

[19] Đa số chưa sẵn sàng cho điều này, nhưng Tôi muốn các bạn ghi nhớ. Trước hết, cần kiên nhẫn thể hiện sự quan tâm chân thành và sự chấp nhận những gì đã được chỉ ra là thiết yếu đối với đệ tử và công việc.

Here he is writing some 80 years ago, really, maybe exactly 80 years ago, 1939, and here it is 2019.

Ở đây, Ngài viết vào khoảng 80 năm trước, có lẽ đúng 80 năm trước, năm 1939, và giờ đây là năm 2019.

But the group work will spread, and there are methods of ensuring its effectiveness: pervasive influence of group work. I'm sure much progress has occurred since this writing. We've had an entire consciousness revolution starting perhaps in the sixties and maybe going—certainly through the seventies—and then maybe waning a bit. Are we still in the middle of it? Is there still hope for it? There's been a great thrust in the expansion and sensitization of consciousness.

Nhưng công việc nhóm sẽ lan rộng, và có những phương pháp bảo đảm hiệu quả của nó: ảnh hưởng lan tỏa của công việc nhóm. Tôi chắc chắn đã có nhiều tiến bộ kể từ khi những dòng này được viết ra. Chúng ta đã trải qua cả một cuộc cách mạng tâm thức, có lẽ bắt đầu vào những năm sáu mươi và có lẽ tiếp diễn—chắc chắn xuyên suốt những năm bảy mươi—rồi có lẽ suy giảm đôi chút. Chúng ta vẫn đang ở giữa cuộc cách mạng ấy chăng? Vẫn còn hy vọng cho nó chăng? Đã có

một sự thúc đẩy mạnh mẽ trong việc mở rộng và làm cho tâm thức nhạy cảm hơn.

We have to present the material in such a way that in disciples and keen aspirants a true interest and acceptance develops of all those things really essential to the disciple and the work. We might say first the acceptance of the essential: that is first required.

Chúng ta phải trình bày tài liệu sao cho nơi các đệ tử và những người chí nguyện nhiệt thành nảy nở sự quan tâm chân chính và sự chấp nhận tất cả những điều thực sự thiết yếu đối với đệ tử và công việc. Chúng ta có thể nói rằng trước hết là sự chấp nhận điều thiết yếu: đó là yêu cầu đầu tiên.

[20] I have used the word "subjective" a great deal in my writings;

[20] Tôi đã dùng từ "chủ quan" rất nhiều trong các tác phẩm của mình;

I think we maybe have a tendency to think that all that is subtle, such as the astral body or the mental body, is actually subjective, but maybe not.

Tôi nghĩ có lẽ chúng ta có khuynh hướng cho rằng tất cả những gì tinh tế, như thể cảm dục hay thể trí, đều thực sự mang tính chủ quan, nhưng có lẽ không phải vậy.

I have used the word "subjective" a great deal in my writings;

Tôi đã dùng từ "chủ quan" rất nhiều trong các tác phẩm của mình;

[21] I have done this in an effort to shift the focus of attention to that which lies below the surface.

[21] Tôi làm như vậy nhằm chuyển trọng tâm chú ý sang những gì nằm bên dưới bề mặt.

In a way it's the very first power one encounters on the higher mental planes, spiritual discernment. Let's see behind the scenes what the soul is really doing. I wonder how many living things we can approach with our consciousness and see subjectively behind the obvious. There is the obvious man, the personality, and there is the man not so obvious and much more real. This is the soul nature. He wants to shift our attention to that which lies below the surface.

Theo một nghĩa nào đó, đó là quyền năng đầu tiên mà người ta gặp trên các cõi thượng trí: phân biện tinh thần. Hãy nhìn vào phía sau hậu trường để thấy linh hồn thực sự đang làm gì. Tôi tự hỏi chúng ta có thể dùng tâm thức tiếp cận bao nhiêu sinh vật và nhìn một cách chủ quan vào phía sau những gì hiển nhiên. Có con người hiển nhiên, phàm ngã, và có con người không hiển nhiên như thế nhưng thực hơn nhiều. Đó là bản chất linh hồn. Ngài muốn chuyển sự chú ý của chúng ta sang những gì nằm bên dưới bề mặt.

[22] This refers, in the case of aspirants, to the subjective synthesis in the three

[22] Đối với người chí nguyện, điều này đề cập đến sự tổng hợp chủ quan trong ba cõi

worlds and not to the astral and mental planes per se,

giới, chứ không phải chính cõi cảm dục và cõi trí,

Those are subtle, not necessarily subjective. Subtle is not subjective. It refers

Những cõi ấy tinh tế, nhưng không nhất thiết mang tính chủ quan. Tinh tế không phải là chủ quan. Điều này nói đến

not to the astral and mental planes per se,

chứ không nói đến chính các cõi cảm dục và trí,

[23] or specifically to egoic levels.

[23] hay riêng các cấp độ chân ngã.

Maybe there's a type of—well, egoic levels are certainly subjective compared with the subtle levels, but there are still more subjective levels, obviously.

Có lẽ có một loại—các cấp độ chân ngã chắc chắn mang tính chủ quan so với những cấp độ tinh tế, nhưng rõ ràng vẫn còn những cấp độ chủ quan hơn nữa.

[24] If the inner kingdom of divine realities

[24] Nếu giới bên trong của những thực tại thiêng liêng

Watch that word divine. Sometimes he may use it with specificity, indicating the realm of the monad and the logoic plane, and other times simply as an indication of a high vibration. But as he has explained it, divinity is higher than spirituality.

Hãy lưu ý từ thiêng liêng ấy. Đôi khi Ngài có thể dùng từ này với nghĩa chuyên biệt, chỉ cảnh giới của chân thần và cõi Thượng đế, còn những lúc khác chỉ đơn thuần để chỉ một rung động cao. Nhưng như Ngài đã giải thích, thiên tính cao hơn tinh thần.

If the inner kingdom of divine realities

Nếu giới bên trong của các thực tại thiêng liêng

[25] is to demonstrate upon earth, it will come through the emergence of the inner synthesis on to the physical plane,

[25] muốn biểu lộ trên Trái Đất, điều đó sẽ diễn ra qua sự xuất hiện của sự tổng hợp bên trong trên cõi hồng trần,

The consciousness must be able to perceive this inner synthesis, and the perspective of the soul does reveal a unity.

Tâm thức phải có khả năng tri giác sự tổng hợp bên trong này, và nhãn quan của linh hồn quả thực mặc khải một sự hợp nhất.

As you move up the various planes and subplanes, we move more and more into a oneness which reveals a synthesis.

Khi tiến lên qua các cõi và cõi phụ khác nhau, chúng ta ngày càng đi sâu vào sự nhất thể vốn mặc khải một sự tổng hợp.

it will come through the emergence of the inner synthesis on to the physical plane,

thì điều đó sẽ diễn ra qua sự xuất hiện của sự tổng hợp bên trong trên cõi hồng trần,

[26] and this is brought about by vital recognition and an expression of the realities and laws governing that kingdom.

[26] và điều này thành hiện thực nhờ sự nhận biết sống động và sự biểu lộ các thực tại cùng những định luật chi phối giới ấy.

He's searching here for something more than just focus in the soul, a kind of divine perspective of synthesis.

Ở đây, Ngài đang tìm kiếm một điều vượt hơn việc chỉ tập trung trong linh hồn, một loại nhãn quan thiêng liêng về sự tổng hợp.

[27] The organisation which follows the Vision

[27] Sự tổ chức theo sau Tầm Nhìn

Again, here we are with the vision and heart understanding.

Một lần nữa, ở đây chúng ta lại gặp tầm nhìn và sự thấu hiểu của trái tim.

The organisation which follows the Vision

Sự tổ chức theo sau Tầm Nhìn

[28] is entirely subjective in nature and pervasive in quality.

[28] hoàn toàn mang bản chất chủ quan và phẩm tính thấm lan.

The vision leads to revelation, and revelation is of that which is always present, the truly higher planes and the kingdoms resident in relation to those planes.

Tầm nhìn dẫn đến sự mặc khải, và sự mặc khải cho thấy những gì luôn hiện diện, những cõi thực sự cao hơn và những giới hiện hữu trong mối liên hệ với các cõi ấy.

The organisation which follows the Vision is entirely subjective in nature and pervasive in quality.

Sự tổ chức theo sau Tầm Nhìn hoàn toàn mang bản chất chủ quan và phẩm tính lan tỏa.

[29] It is a process of germination, but if that which germinates does not eventually appear in objective manifestation the activity is then abortive.

[29] Đó là một tiến trình nảy mầm, nhưng nếu điều nảy mầm ấy cuối cùng không xuất hiện trong sự biểu hiện khách quan, thì hoạt động ấy không thành tựu.

We can see the analogies in the conception of the child or the conception of any great idea. It's meant to have an effect in the phenomenal worlds and not just remain on its own level.

Chúng ta có thể thấy những phép tương đồng trong việc thụ thai một đứa trẻ hay việc hình thành bất kỳ ý tưởng vĩ đại nào. Nó phải tạo ra một tác động trong các cõi

hiện tượng, chứ không chỉ ở lại trên cấp độ riêng của mình.

What we have going on is a clarification of the idea of subjectivity, what it really is. It is related to synthesis, a perception of synthesis, an egoic synthesis in the three worlds. We can check ourselves as to the degree of synthetic vision we possess. I suppose under the Avatar of Synthesis the esoteric groups of the world will together achieve an ability to see, register the synthesis that is beyond what they can presently do.

Điều đang diễn ra ở đây là sự làm sáng tỏ ý tưởng về tính chủ quan, xem nó thực sự là gì. Nó liên quan đến sự tổng hợp, sự tri giác về tổng hợp, một sự tổng hợp chân ngã trong ba cõi giới. Chúng ta có thể tự kiểm tra mức độ tầm nhìn tổng hợp mà mình có. Tôi cho rằng dưới sự dẫn dắt của Đấng Hóa Thân Tổng Hợp, các nhóm nội môn trên thế giới sẽ cùng đạt được khả năng nhìn thấy, ghi nhận sự tổng hợp vượt quá những gì hiện nay họ có thể làm.

If the inner kingdom of divine realities is to demonstrate upon earth, it will come through the emergence of the inner synthesis on to the physical plane,

Nếu giới bên trong của các thực tại thiêng liêng muốn biểu lộ trên Trái Đất, thì điều đó sẽ diễn ra qua sự xuất hiện của sự tổng hợp bên trong trên cõi hồng trần,

We live in a very apparently fragmented world on the physical plane, but more and more unification and harmony will take place on the physical plane. Eventually the oneness of all interrelated activities, their synthesis, will appear to the sensitive consciousness.

Chúng ta sống trong một thế giới trên cõi hồng trần có vẻ hết sức phân mảnh, nhưng sự hợp nhất và hài hòa sẽ ngày càng diễn ra nhiều hơn trên cõi hồng trần. Cuối cùng, sự nhất thể của mọi hoạt động có liên hệ với nhau, sự tổng hợp của chúng, sẽ hiện ra trước tâm thức nhạy cảm.

this is brought about by vital recognition

điều này thành tựu nhờ sự nhận biết sống động

You wonder, there's an etheric synthesis that goes on, so when he uses a word like vital, you have to think of the etheric body.

Chúng ta tự hỏi, có một sự tổng hợp dĩ thái đang diễn ra, nên khi Ngài dùng một từ như sống động, chúng ta phải nghĩ đến thể dĩ thái.

and an expression of the realities and laws governing that kingdom.

cùng sự biểu hiện của các thực tại và định luật chi phối giới ấy.

It's at least the fifth kingdom, at least that, and that certainly operates until you have the full-grown hierarchical worker at the fifth degree. Then maybe some kind of

Ít nhất đó là giới thứ năm, ít nhất là như vậy, và điều ấy chắc chắn còn tiếp diễn cho đến khi có người hoạt động cho Thánh đoàn đã phát triển trọn vẹn ở bậc thứ năm. Rồi có lẽ

change of kingdoms is possible with the Great Decision, and one becomes more and more a planetary life.

một sự chuyển đổi giới nào đó có thể xảy ra với Quyết Định Vĩ Đại, và người ấy ngày càng trở thành một sự sống hành tinh.

Subjective and pervasive: these are the two words being looked at closely here. Subjective and pervasive, and growing all the time in presence and effectiveness and the power to condition human thought, feeling and behavior. We want to avoid esoteric abortive measures or neglect. We want to conceive magically what must manifest and then bring it through for the redemption of the phenomenal worlds, which really are the dense physical body of the Planetary Logos and even of the Solar Logos. All 21 lower subplanes are that dense physical body of the Solar Logos.

Chủ quan và lan tỏa: đó là hai từ đang được xem xét kỹ ở đây. Chủ quan và lan tỏa, đồng thời không ngừng gia tăng về sự hiện diện, hiệu quả và quyền năng định hình tư tưởng, cảm xúc và hành vi con người. Chúng ta muốn tránh những biện pháp nội môn không thành tựu hoặc sự sao nhãng. Chúng ta muốn dùng huyền thuật để thai nghén những gì phải biểu hiện, rồi đưa chúng vào biểu hiện nhằm cứu chuộc các cõi hiện tượng, vốn thực sự là thể xác đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế và thậm chí của Thái dương Thượng đế. Cả 21 cõi phụ thấp đều là thể xác đậm đặc ấy của Thái dương Thượng đế.

[30] The influence of these new groups is due to the close inner relation demonstrated through uniform thinking and a recognised unity of purpose.

[30] Ảnh hưởng của các nhóm mới này bắt nguồn từ mối quan hệ mật thiết bên trong, thể hiện qua tư duy thống nhất và sự nhận biết về tính thống nhất của mục đích.

These are all objectives for those who have been, were being, are being welded into these groups: unity of purpose. Here are objectives.

Đó đều là những mục tiêu dành cho những người đã, đang được gắn kết vào các nhóm này: sự thống nhất mục đích. Đây là những mục tiêu.

[31] It is for this reason (a truly scientific one in its nature) that I have emphasised so strongly the ordinary characteristics of the trained disciple,

[31] Chính vì lý do này (một lý do thực sự mang bản chất khoa học) mà Tôi đã nhấn mạnh đến thế những đặc tính thông thường của người đệ tử đã qua rèn luyện,

After all, uniform thinking, recognized unity of purpose, close inner relation will depend upon these simple qualities he is emphasizing:

Xét cho cùng, sự đồng nhất trong tư tưởng, sự thống nhất mục đích được thừa nhận và mối liên hệ mật thiết bên trong sẽ tùy thuộc vào những phẩm tính đơn giản mà Ngài đang nhấn mạnh:

[32] non-criticism, sensitivity and love.

[32] đó là không chỉ trích, tính nhạy cảm và tình thương.

It is for this reason that I have emphasized these factors. Again, we test ourselves. It's hard not to be critical when one is focused in the mind and one sees so many abuses. Sensitivity and love.

Chính vì lý do này mà Tôi đã nhấn mạnh những yếu tố ấy. Một lần nữa, chúng ta tự kiểm tra mình. Thật khó tránh chỉ trích khi tập trung trong thể trí và nhìn thấy quá nhiều điều sai trái. Sự nhạy cảm và tình thương.

DK really tried to get the members of these incipient little groups to show these characteristics of the trained disciple. We train criticism out of our nature. We train sensitivity to appear, and as he says, if you want to know what love really is, ponder on love. Ponder on this. Everything here is important.

Chân sư DK đã thực sự cố gắng giúp các thành viên của những nhóm nhỏ mới hình thành này thể hiện những đặc tính ấy của người đệ tử đã được huấn luyện. Chúng ta rèn luyện để loại bỏ sự chỉ trích khỏi bản chất mình. Chúng ta rèn luyện để sự nhạy cảm xuất hiện, và như Ngài nói, nếu muốn biết tình thương thực sự là gì, hãy suy ngẫm về tình thương. Hãy suy ngẫm về điều này. Mọi điều ở đây đều quan trọng.

The influence of these new groups is due to the close inner relation demonstrated through

Ảnh hưởng của các nhóm mới này đến từ mối liên hệ mật thiết bên trong, biểu lộ qua

I mean, of the group members.

Ý tôi là mối liên hệ giữa các thành viên trong nhóm.

demonstrated through uniform thinking and a recognised unity of purpose.

biểu lộ qua sự đồng nhất trong tư tưởng và sự thống nhất mục đích được thừa nhận.

Now, the full flowering of the seed groups is not yet with us.

Hiện nay, các nhóm hạt giống vẫn chưa nở hoa trọn vẹn giữa chúng ta.

A beginning has been made. It was interrupted by a great war, and I think the discovery by humanity of the destructive power of atomic energy was a real game changer. If we give credence to what Master DK says, that type of discovery, from the fifth ray ashram largely, was not supposed to occur until the Age of Capricorn, some 2,500 years ahead. Think of the prematurity of the discovery and how it could change intended plans and require that Hierarchy address itself to evident dangers.

Một bước khởi đầu đã được thực hiện. Nó bị gián đoạn vì một cuộc đại chiến, và tôi nghĩ việc nhân loại khám phá ra sức hủy diệt của năng lượng nguyên tử thực sự đã làm thay đổi cục diện. Nếu chúng ta tin lời Chân sư DK, thì loại khám phá ấy, phần lớn đến từ ashram cung năm, lẽ ra chưa được xuất hiện cho đến Kỷ Nguyên Ma Kết, khoảng 2.500 năm nữa. Hãy nghĩ xem khám phá ấy đã xuất hiện sớm đến mức nào, và nó có thể làm thay đổi những kế hoạch dự định cũng

như đòi hỏi Thánh đoàn phải chú tâm đến những hiểm nguy hiển nhiên ra sao.

Non-criticism, sensitivity and love—where they are missing or

Không chỉ trích, sự nhạy cảm và tình thương —ở đâu thiếu những điều ấy hoặc

[33] Where these are lacking, this simultaneous oneness and directed thought and this "group aroma" (as it is esoterically called, though the word I am attempting to translate is more adequate than the above) become impossible.

[33] Khi thiếu những đặc tính này, sự đồng thời hợp nhất và định hướng tư tưởng, cùng "hương thơm của nhóm" này (theo cách gọi huyền bí, dù từ Tôi đang cố dịch thích hợp hơn cách diễn đạt trên) đều không thể có được.

It seems that even the sense of smell is involved in distinguishing the quality of one of the new groups.

Dường như ngay cả khứu giác cũng tham gia vào việc phân biệt phẩm tính của một trong những nhóm mới.

Even in our own world, when we deal with food, if you leave meat out in the warmth, it's going to begin to disintegrate. The aroma will not be an aroma, it will be a stench. I'm sure it is possible to distinguish some of the environs of the members of the Black Lodge not by any beautiful, attractive, uplifting aroma, but by a foul smell. Morya elaborates on this a little bit.

Ngay cả trong thế giới của chúng ta, khi xử lý thực phẩm, nếu để thịt ở nơi ấm, nó sẽ bắt đầu phân hủy. Mùi của nó sẽ không phải hương thơm, mà là mùi hôi thối. Tôi chắc chắn có thể phân biệt một số môi trường xung quanh các thành viên của Hắc đoàn qua một mùi hôi, thay vì một hương thơm đẹp đẽ, hấp dẫn, nâng cao tinh thần. Chân sư Morya có nói rõ thêm đôi chút về điều này.

Very unpleasant thoughts, but where their work is to be done, they tend to leave dead bodies of animals and so forth just to promote the factor of disintegration, rot, decay, that kind of stuff. You know what we do: non-criticism, sensitivity and love. We're dealing with third ray, first ray factors in the factor of criticism, and with sensitivity and love particularly with the second ray.

Những ý nghĩ rất khó chịu, nhưng ở nơi cần thực hiện công việc, họ thường để lại xác động vật và những thứ tương tự chỉ nhằm thúc đẩy sự tan rã, thối rữa, mục nát, những điều như thế. Các bạn biết chúng ta làm gì: không chỉ trích, nhạy cảm và bác ái. Khi bàn về sự chỉ trích, chúng ta đang đề cập đến các yếu tố cung ba, cung một; còn với sự nhạy cảm và bác ái, chúng ta đặc biệt đề cập đến cung hai.

[34] I have not been interested in the elimination of hindering faults for the individual's sake, but for the carrying forward of the desired group purposes.

[34] Tôi quan tâm đến việc loại bỏ những khuyết điểm gây cản trở không phải vì lợi ích của cá nhân, mà để thúc đẩy những mục đích mong muốn của nhóm.

He's always thinking in terms of the group and the development of the individual in his groups is incidental, though if things go correctly, inevitable.

Ngài luôn suy nghĩ trên phương diện nhóm, và sự phát triển của cá nhân trong các nhóm của Ngài là điều thứ yếu, dù nếu mọi việc diễn tiến đúng đắn thì đó là điều tất yếu.

[35] The need is for group thinking of a powerful nature along the indicated lines; for visualisation of the Vision of such a clear nature that it becomes a fact for the individual;

[35] Điều cần thiết là tư duy nhóm mạnh mẽ theo những đường hướng đã chỉ ra; là sự hình dung Tầm Nhìn rõ ràng đến mức nó trở thành một thực tại đối với cá nhân;

He penetrates from vision into revelation, the direct apprehension of that which is. We can call it straight knowledge.

Người ấy thâm nhập từ tầm nhìn vào sự mặc khải, trực tiếp lĩnh hội cái đang hiện hữu. Chúng ta có thể gọi đó là trực tri.

[36] for the development and functioning of the imagination, applied to the lines of outcome and results, and functioning so creatively that the results are seen with clarity and must inevitably materialise.

[36] là sự phát triển và vận hành của sự tưởng tượng, hướng vào những thành quả và kết quả, và vận hành sáng tạo đến mức các kết quả hiện ra rõ ràng và tất yếu phải hiện hình.

These are needs, the need, and he follows that word with quite a few examples: group thinking, visualization of the vision, development of the imagination.

Đây là những điều cần thiết, và sau từ ấy, Ngài đưa ra khá nhiều ví dụ: tư duy nhóm, hình dung tầm nhìn, phát triển sự tưởng tượng.

[37] It involves also the holding of the inner subjective link with each other with such firmness that potent centres of force and of creative energy—working under inspiration from the Hierarchy, via the focussed minds of group members who are definitely en rapport with their [Page 104] souls and with each other—may function so successfully that the new civilisation and the new culture can be rapidly established. As this has to be founded

[37] Điều đó cũng bao hàm việc duy trì mối liên kết chủ quan bên trong với nhau một cách vững chắc đến mức những trung tâm mãnh lực và năng lượng sáng tạo mạnh mẽ —hoạt động dưới cảm hứng từ Thánh đoàn, thông qua những thể trí tập trung của các thành viên nhóm vốn thực sự hòa hợp với [Page 104] linh hồn của mình và với nhau— có thể vận hành thành công đến mức nền văn minh mới và nền văn hóa mới có thể nhanh chóng được thiết lập. Vì điều này phải được xây dựng

What requirements? One after another, wouldn't you say?

Những yêu cầu gì đây? Hết yêu cầu này đến yêu cầu khác, các bạn có thấy vậy không?

As this has to be founded

[38] on a basis of loving goodwill and upon nondestruction,

At least this is a building process. Whereas in the life of the aspirant or disciple certain destructions are needed, as you begin to approach the fourth initiation, Rule Eleven in *The Rays and the Initiations*, we have four types of destruction which must initially occur. But in this particular instance, which is better, destruction or non-destruction? It depends on the context.

As this has to be founded on a basis of loving goodwill and upon nondestruction,

[39] and as its methods lead to right relations between men and nations, it is essential that the establishing groups should themselves express the subtler aspects of these desired virtues.

Here the need—many, what can we say? Many requirements. The words are group thinking. Another is visualization of the vision; another is the imagination. Another is holding the inner subjective link with each other and, I suppose, with the inner worlds, and working under inspiration from the Hierarchy via focused minds.

If we can succeed in these small group efforts, then it looks like a new civilization and its culture can be rapidly established. Always culture is a bit deeper than civilization, and there is an outworking from the high values of culture into the civilization. I think Morya calls it the cult of

Vì điều này phải được xây dựng

[38] trên nền tảng thiện chí đầy tình thương và sự không hủy hoại,

Ít nhất đây là một tiến trình xây dựng. Trong khi đó, trong đời sống của người chí nguyện hoặc đệ tử, một số sự hủy diệt là cần thiết; khi bắt đầu tiến gần lần điểm đạo thứ tư, theo Quy luật Mười Một trong *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, có bốn loại hủy diệt phải diễn ra trước tiên. Nhưng trong trường hợp cụ thể này, điều nào tốt hơn, hủy diệt hay không hủy diệt? Điều đó tùy thuộc vào ngữ cảnh.

Vì điều này phải được xây dựng trên nền tảng thiện chí đầy bác ái và sự không hủy diệt,

[39] và vì các phương pháp của nó dẫn đến những mối quan hệ đúng đắn giữa con người và các quốc gia, nên điều thiết yếu là chính các nhóm đảm trách việc thiết lập ấy phải biểu lộ những phương diện tinh tế hơn của các đức tính mong muốn này.

Ở đây có rất nhiều điều cần thiết, rất nhiều yêu cầu. Những từ ấy là tư duy nhóm. Một điều khác là hình dung tầm nhìn; một điều nữa là sự tưởng tượng. Một điều khác nữa là giữ vững mối liên kết chủ quan bên trong với nhau và, tôi cho rằng, với các thế giới bên trong, đồng thời hoạt động dưới cảm hứng từ Thánh đoàn thông qua các thể trí tập trung.

Nếu có thể thành công trong những nỗ lực nhóm nhỏ này, thì dường như một nền văn minh mới cùng nền văn hóa của nó có thể nhanh chóng được thiết lập. Văn hóa luôn sâu sắc hơn văn minh đôi chút, và các giá trị cao cả của văn hóa biểu hiện ra thành nền văn minh. Tôi nghĩ Chân sư Morya gọi đó là

Ur, or the cult of light, or the cultivation of light. All this founded on the basis of love and goodwill, yes, and finally non-destruction. These are qualities which the improvement of the individual will lead to in a group sense.

sự tôn thờ Ur, hay sự tôn thờ ánh sáng, hoặc sự vun bồi ánh sáng. Tất cả những điều này đều đặt trên nền tảng bác ái và thiện chí, và cuối cùng là sự không hủy diệt. Đây là những phẩm tính mà sự hoàn thiện của cá nhân sẽ dẫn tới trên phương diện nhóm.

It is always the group that DK is thinking about and the contribution, for good or for ill, of the individual members to the success of the group.

Chân sư DK luôn nghĩ đến nhóm và sự đóng góp, có lợi hay có hại, của từng thành viên vào thành công của nhóm.

[40] The emphasis upon the work which serving groups must seek to develop is that of an organised, scientific activity.

[40] Điểm cần nhấn mạnh trong công việc mà các nhóm phụng sự phải tìm cách phát triển là hoạt động có tổ chức và mang tính khoa học.

There are certain laws and rules under which each of these groups functions, and in his little books DK gave these to us. We do have a book on *Telepathy*. We do have a book on *Glamour*, the second one. We have a very big book on *Esoteric Healing*. We have a smaller book on *Education in the New Age*.

Mỗi nhóm này hoạt động theo những định luật và quy luật nhất định, và trong các quyển sách nhỏ của Ngài, Chân sư DK đã trao cho chúng ta những điều ấy. Chúng ta có một quyển sách về *Viễn Cảm*. Chúng ta có một quyển sách về *Ảo Cảm*, đó là quyển thứ hai. Chúng ta có một quyển sách rất lớn về *Trị Liệu Huyền Môn*. Chúng ta có một quyển nhỏ hơn về *Giáo Dục Trong Kỷ Nguyên Mới*.

You can sense that behind everything is this plan of how to present it. Not so much perhaps on political work, but there it could be collected into a little compilation—maybe it wouldn't be so little—involving the desirable politics of the future. When it comes to the new world religion it is pervasive, so the number of references would be huge. Maybe we can say *The Reappearance of the Christ* is that book that deals with the new world religion. When it comes to science, there are fewer references, but psychology is immense.

Các bạn có thể cảm nhận rằng đằng sau mọi điều đều có một phương án trình bày. Có lẽ công việc chính trị chưa được đề cập nhiều đến thế, nhưng phần này có thể tập hợp thành một tuyển tập nhỏ—có lẽ cũng không nhỏ lắm—về nền chính trị đáng mong muốn trong tương lai. Khi nói đến tôn giáo thế giới mới, chủ đề ấy hiện diện khắp nơi, nên số lượng đoạn đề cập đến nó sẽ rất lớn. Có lẽ chúng ta có thể nói *Sự Tái Lâm của Đức Christ* là quyển sách bàn về tôn giáo thế giới mới. Khi nói đến khoa học, có ít đoạn đề cập hơn, nhưng phần tâm lý học thì hết sức đồ sộ.

There are two books, or if we really want to think about it, there may be five books in the rays series, *A Treatise on the Seven Rays*.

Có hai quyển sách, hoặc nếu thực sự suy xét, có thể có năm quyển trong bộ sách về các cung, *Luận về Bảy Cung*. Khi nói đến kinh tế,

When it comes to economics, there are essays such as the one in *Problems of Humanity* on capital and labor, and the General Meditation on Money and Its Use. You can find significant references scattered throughout. The tenth group is the magical group, the truly creative workers, and we have that book, *A Treatise on White Magic*. Somehow all these seed group areas have been covered one way or another, and some of them really voluminously.

có những bài khảo luận như bài về tư bản và lao động trong *Những Vấn Đề của Nhân Loại*, cùng Bài Tham Thiền Chung về Tiền Bạc và Cách Sử Dụng. Các bạn có thể tìm thấy những đoạn đề cập đáng kể nằm rải rác khắp các tác phẩm. Nhóm thứ mười là nhóm huyền thuật, những người hoạt động thực sự sáng tạo, và chúng ta có quyển sách ấy, *Luận về Chánh Thuật*. Bằng cách này hay cách khác, tất cả những lĩnh vực của các nhóm hạt giống này đều đã được đề cập, và một số lĩnh vực thực sự được trình bày rất đồ sộ.

the work which serving groups must seek to develop is that of an organised, scientific activity.

công việc mà các nhóm phụng sự phải tìm cách phát triển là một hoạt động có tổ chức và có tính khoa học.

It's not just an undisciplined, aspirationally prompted type of activity. They have to know what they're doing, and DK so often gives us really scientific processes by which we should proceed. Look at the eradication of glamour according to the Technique of Light. There's also a great meditation on the dispersion of maya and on the dispelling of illusion. These are scientific methods.

Đó không chỉ là một loại hoạt động thiếu kỷ luật do khát vọng thúc đẩy. Họ phải biết mình đang làm gì, và Chân sư DK rất thường trao cho chúng ta những tiến trình thực sự khoa học để theo đó mà tiến hành. Hãy xem việc loại trừ ảo cảm theo Kỹ Thuật Ánh sáng. Cũng có một bài thiền tuyệt vời về việc phân tán ảo lực và xua tan ảo tưởng. Đây là những phương pháp khoa học.

[41] Esoterically, this involves an understanding of the basic science of occultism, which is that of energy.

[41] Một cách huyền bí, điều này bao hàm sự thấu hiểu khoa học nền tảng của huyền bí học, tức khoa học về năng lượng.

These groups have a scientific basis, but it's not the science manifesting presently. It is the occult science. They are very Uranian in that way, with Uranus ruling occult mind which can understand occult science.

Các nhóm này có một nền tảng khoa học, nhưng đó không phải là khoa học hiện đang biểu hiện. Đó là khoa học huyền bí. Về phương diện ấy, họ mang đậm tính chất Sao Thiên Vương, vì Sao Thiên Vương cai quản thể trí huyền bí vốn có thể thấu hiểu khoa học huyền bí.

[42] The qualities, characteristics and activity upon which you should be

[42] Những phẩm tính, đặc tính và hoạt động mà các bạn cần chú tâm đến rõ ràng là

engaged are definitely the expression and understanding of energy along some line;

sự biểu lộ và thấu hiểu năng lượng theo một đường hướng nào đó;

I'm thinking that he said the astrology book is his most esoteric book or occult book because it deals entirely with energies. He's given so much out on the underlying energy. The kind of psychology that comes along is a fifth force, not just a fourth force.

Tôi đang nghĩ đến lời Ngài nói rằng quyển sách chiêm tinh là quyển sách nội môn nhất hay huyền bí nhất của Ngài, vì nó hoàn toàn đề cập đến các năng lượng. Ngài đã tiết lộ rất nhiều về năng lượng nền tảng. Loại tâm lý học xuất hiện từ đó là mãnh lực thứ năm, không chỉ là mãnh lực thứ tư.

It's a psychology that depends upon the knowledge of energy specificity and the effects of the application of identified occult energies.

Đó là một nền tâm lý học dựa trên tri thức về tính đặc thù của năng lượng và những tác động do việc ứng dụng các năng lượng huyền bí đã xác định mang lại.

[43] hitherto, for the majority, force has been used and its impact on other forces has been noted and recorded as force impacting force, leading thus to forceful results. But I seek to have you, as esotericists, deal with energy and the result of its impact upon forces. This is the scientific aspect of the occult life.

[43] cho đến nay, đối với đa số, người ta đã sử dụng mãnh lực, quan sát và ghi nhận tác động của nó lên những mãnh lực khác như mãnh lực tác động lên mãnh lực, từ đó dẫn đến những kết quả do mãnh lực tạo ra. Nhưng Tôi muốn các bạn, với tư cách là những nhà bí truyền học, xử lý năng lượng và kết quả tác động của nó lên các mãnh lực. Đây là phương diện khoa học của đời sống huyền bí.

We've been living too low, he's really telling us, and it's possible to understand the energies of the spiritual worlds and how they are meant to affect the forces of the more tangible worlds.

Thực ra Ngài đang nói với chúng ta rằng chúng ta đã sống ở mức quá thấp, và có thể thấu hiểu các năng lượng của những thế giới tinh thần cùng cách chúng cần tác động lên các mãnh lực của những thế giới hữu hình hơn.

This is possible. This particular little section is one of the clearest about the collection of forces. He uses the word force so much.

Điều này là khả thi. Phần nhỏ cụ thể này là một trong những phần trình bày rõ nhất về tập hợp các mãnh lực. Ngài dùng từ mãnh lực rất nhiều.

for the majority, force has been used

đối với đa số, người ta đã sử dụng mãnh lực

It's a directed type of energy, and it is originating in large part in the lower aspects of nature and of man.

Đó là một loại năng lượng có định hướng, và phần lớn bắt nguồn từ những phương diện thấp của thiên nhiên và con người.

force has been used and its impact on other forces

người ta đã sử dụng mãnh lực và tác động của nó lên các mãnh lực khác

It's been directed in those lower worlds,

Nó đã được hướng vào những cõi thấp ấy,

has been noted and recorded as force impacting force, leading thus to forceful results.

đã được ghi nhận và ghi chép như mãnh lực tác động lên mãnh lực, từ đó dẫn đến những kết quả đầy mãnh lực.

I think much pondering needs to be done on this little sentence. He really wants to bring us into the subjective worlds where the subjective synthesis is perceived and the consciousness is focused not only on the planes of higher mind but even higher into the cosmic ethers. Energy and force are always relative. Energy is like a great pool, a pool of high frequencies from which a force can originate and be directed. Force is emanating from the world of energy, but it's also possible to work with force simply on the level of the lower worlds.

Tôi nghĩ cần suy ngẫm nhiều về câu ngắn này. Ngài thực sự muốn đưa chúng ta vào những thế giới chủ quan, nơi người ta tri giác được sự tổng hợp chủ quan và tâm thức không chỉ tập trung trên các cõi thượng trí mà còn vươn cao hơn nữa vào các tầng dĩ thái vũ trụ. Năng lượng và mãnh lực luôn mang tính tương đối. Năng lượng giống như một hồ chứa lớn, một hồ chứa những tần số cao mà từ đó một mãnh lực có thể phát sinh và được định hướng. Mãnh lực phát xạ từ thế giới năng lượng, nhưng cũng có thể làm việc với mãnh lực chỉ ở cấp độ các cõi thấp.

If I'm looking at some kind of sporting match, let's say a boxing match, the force of each boxer, combatant, is being applied against the other one. It's force impacting force, leading to what? A forceful result, a knockout, something like that. We're not talking about drawing in the higher energies, generating a kind of force like the Shamballa force from the higher energies, and directing that type of higher force into the lower worlds, because then you would have energy effects and not just forceful results. When you look at these two words, they are oftentimes used with extreme precision and sometimes not as much.

Nếu tôi đang xem một trận thi đấu thể thao, chẳng hạn một trận quyền anh, thì mãnh lực của mỗi võ sĩ, mỗi người giao đấu, đang được vận dụng để chống lại người kia. Đó là mãnh lực tác động lên mãnh lực, dẫn đến điều gì? Một kết quả đầy mãnh lực, một cú đánh hạ gục, đại loại như thế. Chúng ta không nói đến việc thu hút các năng lượng cao hơn, tạo ra một loại mãnh lực như mãnh lực Shamballa từ các năng lượng cao hơn, rồi hướng loại mãnh lực cao hơn ấy vào các cõi thấp, vì khi đó sẽ có những tác động của năng lượng chứ không chỉ là những kết quả đầy mãnh lực. Khi xem xét hai từ này, chúng thường được dùng cực kỳ chính xác, nhưng

đôi khi mức độ chính xác lại không cao đến thế.

But we do want to at least be able to access the world of energies. Then we can direct from that world certain streams which enter the lower worlds as forces, which can be effective in terms of what should be accomplished from the perspective of the world of energies. Friends, our first hour has elapsed and maybe a little bit more. This is the end of hour one, program eleven, and we will continue. I'm eager, now that time presents itself to me as possible, to make as much progress here as I can.

Nhưng ít nhất chúng ta thực sự muốn có thể tiếp cận thế giới các năng lượng. Khi đó, từ thế giới ấy, chúng ta có thể định hướng những dòng nhất định đi vào các cõi thấp dưới dạng mãnh lực, có thể phát huy hiệu quả đối với những điều cần hoàn thành theo quan điểm của thế giới các năng lượng. Các bạn thân mến, giờ đầu tiên của chúng ta đã trôi qua, có lẽ còn hơn một chút. Đây là lúc kết thúc giờ thứ nhất của chương trình mười một, và chúng ta sẽ tiếp tục. Giờ đây, khi dường như tôi có thể thu xếp được thời gian, tôi rất mong tiến xa nhất có thể trong công việc này.

I think my record is five hours in a row, and I'm wondering if I ever did six. Of course the people who had to transcribe it and deal with it said it's just too much, but at least it allows me to cover some ground here. This is a big book, and there's not a lot of time in which to prepare it. We'll go on in just a little while, continuing with program eleven. Let's go on now. We're about an hour into this rather lengthy program, and we've been looking at force and its contrast with energy.

Tôi nghĩ kỷ lục của mình là năm giờ liên tiếp, và tôi đang tự hỏi liệu có bao giờ mình đã làm sáu giờ hay chưa. Dĩ nhiên, những người phải chép lại và xử lý bản ghi nói rằng như thế là quá nhiều, nhưng ít nhất điều đó cho phép tôi trình bày được một phần đáng kể ở đây. Đây là một quyển sách lớn, và không có nhiều thời gian để chuẩn bị. Chúng ta sẽ tiếp tục chương trình mười một sau một lát nữa. Bây giờ hãy tiếp tục. Chúng ta đã đi được khoảng một giờ trong chương trình khá dài này, và đã xem xét mãnh lực cùng sự tương phản của nó với năng lượng.

A definite contrast in DK's mind, but sometimes the wordings give a clearer idea, and sometimes the two terms seem not as fully differentiated.

Trong thể trí của Chân sư DK, sự tương phản ấy rất rõ ràng, nhưng đôi khi cách diễn đạt cho chúng ta một ý niệm rõ hơn, còn đôi khi hai thuật ngữ dường như chưa được phân biệt đầy đủ như thế.

[44] The world is today full of forces in conflict

[44] Ngày nay, thế giới đầy những mãnh lực xung đột

I guess if you look at a typical battlefield, that's what you will see

Tôi cho rằng nếu nhìn vào một chiến trường điển hình, đó là điều các bạn sẽ thấy

[45] and in wrong relation with each other, and this produces the present chaos.

I think we realize why one of the major themes within Shamballa is right relations, even right human relations.

[46] The new order will be brought into expression by the play of the spiritual energy upon the forces in the three worlds,

It's almost like a Uranian superimposition upon lower Saturn.

Somewhere, I think in the *Agni Yoga* books, it talks about the Armageddon being basically the conflict between Uranus and Saturn. In this case it's obvious that Uranus is representing the archetype. There are all kinds of degrees through which we can assess the power of Saturn, and some of them are very high.

The new order will be brought

Think here for a minute: it's like Uranus ruling the four cosmic ethers of the cosmic physical plane, and Saturn ruling the lower 21 subplanes of more dense form.

In another sense Saturn rules the entire cosmic physical plane, but this is a superimposition, in a way, of Uranus upon Saturn. If we think about Uranus, seventh ray, and the new order:

The new order will be brought into expression by the play of the spiritual energy upon the forces in the three worlds,

[45] và có quan hệ sai lệch với nhau, và điều này tạo ra tình trạng hỗn loạn hiện nay.

Tôi nghĩ chúng ta nhận ra vì sao một trong những chủ đề chính trong Shamballa là những mối quan hệ đúng đắn, kể cả những mối quan hệ đúng đắn giữa con người.

[46] Sự tác động của năng lượng tinh thần lên các mãnh lực trong ba cõi giới sẽ đưa trật tự mới vào biểu hiện,

Điều đó gần giống như sự áp đặt của Sao Thiên Vương lên Sao Thổ ở cấp độ thấp.

Ở đâu đó, tôi nghĩ trong các sách *Agni Yoga*, có nói rằng trận Armageddon về căn bản là cuộc xung đột giữa Sao Thiên Vương và Sao Thổ. Trong trường hợp này, rõ ràng Sao Thiên Vương đại diện cho nguyên mẫu. Có đủ mọi cấp độ để chúng ta có thể đánh giá quyền năng của Sao Thổ, và một số cấp độ ấy rất cao.

Trật tự mới sẽ được đưa

Hãy suy nghĩ về điều này một lát: điều đó giống như Sao Thiên Vương cai quản bốn tầng dĩ thái vũ trụ của cõi hồng trần vũ trụ, còn Sao Thổ cai quản 21 cõi phụ thấp hơn của hình tướng đậm đặc hơn.

Theo một nghĩa khác, Sao Thổ cai quản toàn bộ cõi hồng trần vũ trụ, nhưng theo một cách nào đó, đây là sự áp đặt của Sao Thiên Vương lên Sao Thổ. Nếu chúng ta nghĩ đến Sao Thiên Vương, cung bảy, và trật tự mới:

Trật tự mới sẽ biểu hiện qua tác động của năng lượng tinh thần lên các mãnh lực trong ba cõi giới,

It's a bit like the etheric body and the dense body of an individual, but this is also true of the Planetary Logos. The lower 21 subplanes belong to the dense physical body of the Solar Logos and the lower 18 subplanes for sure belong to the dense physical body of the Planetary Logos.

Điều đó hơi giống thể dĩ thái và thể xác đậm đặc của một cá nhân, nhưng điều này cũng đúng với Hành Tinh Thượng đế. 21 cõi phụ thấp hơn thuộc về thể xác đậm đặc của Thái dương Thượng đế, và chắc chắn 18 cõi phụ thấp hơn thuộc về thể xác đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế.

The new order will be brought into expression by the play of the spiritual energy upon the forces in the three worlds,

Trật tự mới sẽ biểu hiện qua tác động của năng lượng tinh thần lên các mãnh lực trong ba cõi giới,

[47] and this will be the task of the New Group of World Servers when organised and functioning properly.

[47] và đây sẽ là nhiệm vụ của các Nhóm Mới khi được tổ chức và vận hành đúng đắn.

That's something really to ponder, I think, because we do need a new order of the centuries, a new world order. In an age when the seventh ray is dominant, and the transformational sign Aquarius, we are going to get that new order.

Tôi nghĩ đó là điều thực sự đáng suy ngẫm, vì chúng ta quả thực cần một trật tự mới của các thế kỷ, một trật tự thế giới mới. Trong một thời đại mà cung bảy chiếm ưu thế, cùng dấu hiệu chuyển đổi Bảo Bình, chúng ta sẽ có được trật tự mới ấy.

[48] In these words, I have summed up one of the first and most important objectives of the group work with which I and others of the workers upon the spiritual side of life are at this time occupied.

[48] Qua những lời này, Tôi đã tóm lược một trong những mục tiêu đầu tiên và quan trọng nhất của công việc nhóm mà hiện nay Tôi cùng những người hoạt động khác ở phương diện tinh thần của sự sống đang đảm trách.

I guess that means we have to enlarge the statement. Maybe when it's all over you can have this to accompany your viewing if you want to take more time with the text.

Tôi cho rằng điều đó có nghĩa là chúng ta phải mở rộng lời phát biểu này. Có lẽ khi tất cả hoàn tất, các bạn có thể dùng văn bản này kèm theo lúc xem, nếu muốn dành nhiều thời gian hơn cho bản văn.

The new order will be brought into expression by the play of the spiritual energy upon the forces in the three worlds, and this will be the task of the New Groups when organised and functioning correctly.

Trật tự mới sẽ biểu hiện qua tác động của năng lượng tinh thần lên các mãnh lực trong ba cõi giới, và đây sẽ là nhiệm vụ của các Nhóm Mới khi được tổ chức và hoạt động đúng đắn.

This imposition of the higher upon the lower, let's say the imposition of Vulcan upon the lower realm of Pluto preceding the first initiation. DK has called out the significance of this statement.

Sự áp đặt của cái cao lên cái thấp này, chẳng hạn sự áp đặt của Vulcan lên cảnh giới thấp hơn của Sao Diêm Vương trước lần điểm đạo thứ nhất. Chân sư DK đã nhấn mạnh thâm nghĩa của lời phát biểu này.

I have summed up one of the first and most important objectives of the group work with which I and others of the workers upon the spiritual side of life are at this time occupied.

Tôi đã tóm lược một trong những mục tiêu đầu tiên và quan trọng nhất của công việc nhóm mà hiện nay Tôi và những người hoạt động khác ở phía tinh thần của sự sống đang chuyên tâm thực hiện.

Notice how he deems himself and others workers. He tells us in parting, one of his last statements to us or at least very much emphasized at the end of an important section: 'Work, my brothers, work, my brothers.'

Hãy lưu ý cách Ngài xem chính mình và những người khác là những người hoạt động. Khi từ biệt, Ngài nói với chúng ta một trong những lời cuối cùng, hoặc ít nhất là lời được nhấn mạnh rất nhiều ở cuối một phần quan trọng: 'Hãy làm việc, các huynh đệ của Tôi, hãy làm việc, các huynh đệ của Tôi.'

In these words, I have summed up

Trong những lời này, Tôi đã tóm lược

[49] Some small understanding of the significance of these words can be gained if you will watch the effect that you produce in your environment during those times when you do succeed in living as souls,

[49] Các bạn có thể phần nào thấu hiểu thâm nghĩa của những lời này nếu quan sát ảnh hưởng mà các bạn tạo ra trong môi trường xung quanh vào những lúc thực sự thành công trong việc sống như những linh hồn,

Maybe they are not as frequent as they could be or should be.

Có lẽ những lúc ấy chưa thường xuyên như có thể hoặc nên có.

Some small understanding of the significance of these words

phần nào thấu hiểu thâm nghĩa của những lời này

We are imposing soul force upon the elemental energy found within the personality

Chúng ta đang áp đặt mãnh lực linh hồn lên năng lượng hành khí có trong phàm ngã

[50] and are therefore expressing soul energy, and are thus counteracting the

[50] và do đó biểu lộ năng lượng linh hồn, nhờ vậy hóa giải những mãnh lực phàm

personality forces in yourselves and in those around you.

ngã trong chính mình và những người xung quanh.

We have to be the observer.

Chúng ta phải là người quan sát.

So often perhaps conditions arise around us which leave much to be desired in terms of unity and light and fulfillment of a higher will, but we have to be quite brave, quite fearless in our observation of the effects we are having. How else to progress if we don't really see with accuracy?

Có lẽ rất thường xuyên, những hoàn cảnh nảy sinh quanh chúng ta còn nhiều điều chưa như mong muốn về sự hợp nhất, ánh sáng và việc thực hiện một ý chí cao hơn, nhưng chúng ta phải rất can đảm, rất vô úy khi quan sát những tác động mình đang tạo ra. Làm sao có thể tiến bộ nếu chúng ta không thực sự nhìn thấy chính xác?

Energies upon forces. I'm thinking we direct a stream of energy into the lower worlds, and in a way it comes in as a targeted force. But its origin is entirely different than the kinds of conflicts and collisions and fruitless action that occur when the interaction is strictly between forces arising within the three lower worlds. When we speak and when we act, we can ask: through our speaking, through our action, even through our thinking, are these processes arising from the world of energy or are they simply derived from the lower world of forces?

Các năng lượng tác động lên các mãnh lực. Tôi đang nghĩ rằng chúng ta hướng một dòng năng lượng vào các cõi thấp, và theo một cách nào đó, nó đi vào như một mãnh lực nhắm đến mục tiêu cụ thể. Nhưng nguồn gốc của nó hoàn toàn khác với những kiểu xung đột, va chạm và hoạt động vô ích xảy ra khi sự tương tác chỉ diễn ra giữa các mãnh lực phát sinh trong ba cõi thấp. Khi nói và khi hành động, chúng ta có thể tự hỏi: qua lời nói, qua hành động, thậm chí qua tư duy, những tiến trình này đang phát sinh từ thế giới năng lượng, hay chỉ bắt nguồn từ thế giới mãnh lực thấp hơn?

[51] The desire of the Hierarchy at this time is to fill the world of striving forces

[51] Lúc này, mong muốn của Thánh đoàn là đưa vào thế giới đầy những mãnh lực tranh đấu

Striving for what? You can strive horizontally and downward as well as upwardly, can you not?

Nỗ lực vươn tới điều gì? Người ta có thể nỗ lực theo chiều ngang và hướng xuống cũng như hướng lên, phải không?

[52] with points of spiritual energy,

[52] những điểm năng lượng tinh thần,

There are many points, and they are shining with a dim light, we are told in some of the meditations, but they can be spiritualized.

Có nhiều điểm như thế, và trong một số bài thiền, chúng ta được cho biết rằng chúng đang tỏa ánh sáng mờ nhạt, nhưng chúng có thể được tinh thần hóa. Chúng có thể trở nên

They can become radiant, expressive of the soul and, in general, of the spiritual realms.

rạng ngời, biểu lộ linh hồn và, nói chung, các cảnh giới tinh thần.

The desire of the Hierarchy at this time is to fill the world of striving forces with points of spiritual energy,

Mong muốn của Thánh đoàn vào lúc này là làm tràn đầy thế giới của những mãnh lực đang nỗ lực vươn tới bằng những điểm năng lượng tinh thần,

[53] and to distribute everywhere those who are affiliated with spiritual groups and are therefore linked subjectively to [Page 105] their group brothers in all lands, so that a pervasive, intelligent influence can ceaselessly make its impact felt upon the minds of men and produce finally the needed good feeling, good will and good lives.

[53] và phân bố khắp nơi những người gắn bó với các nhóm tinh thần, do đó có mối liên kết chủ quan với [Page 105] các huynh đệ trong nhóm của mình ở mọi quốc gia, để một ảnh hưởng thấm lan và sáng suốt có thể không ngừng tác động lên thể trí con người, cuối cùng tạo ra những tình cảm tốt đẹp, thiện chí và những cuộc đời tốt đẹp cần có.

Isn't it interesting here he speaks in the vernacular, good feeling, the feel-good movie we sometimes discuss?

Chẳng phải thú vị sao khi ở đây Ngài dùng ngôn ngữ thông thường, tình cảm tốt đẹp, như loại phim tạo cảm giác vui vẻ mà đôi khi chúng ta bàn đến?

You leave it feeling not depressed and not disheartened, but you have an affirmative feeling regarding humanity and your relationships: goodwill and good lives, lives lived according to the principle of the good. This idea of distribute everywhere is a very peculiar sentence, because how are people distributed? Sometimes the cosmic magnet is at work and pulls you to certain locations so that the kind of distribution among disciples he's talking about may occur.

Xem xong, các bạn không cảm thấy buồn chán hay nản lòng, mà có cảm nhận tích cực về nhân loại và các mối quan hệ của mình: thiện chí và những cuộc đời tốt lành, những cuộc đời sống theo nguyên khí của điều thiện. Ý tưởng phân bố khắp nơi này tạo thành một câu rất đặc biệt, vì người ta được phân bố như thế nào? Đôi khi nam châm vũ trụ hoạt động và kéo các bạn đến những địa điểm nhất định để kiểu phân bố các đệ tử mà Ngài đang nói đến có thể diễn ra.

Of course now we have a kind of omnipresence through the internet, and we seem to be able to reach each other wherever we are in the more tangible and outer sense. But it is peculiar wording, isn't it?

Dĩ nhiên, ngày nay chúng ta có một dạng hiện diện khắp nơi qua mạng internet, và dường như có thể liên lạc với nhau dù ở bất cứ đâu, theo nghĩa hữu hình và bên ngoài hơn. Nhưng đó là cách diễn đạt đặc biệt, phải không?

to distribute everywhere those who are affiliated with spiritual groups and are therefore linked subjectively to [Page 105] their group brothers in all lands,

phân bố khắp nơi những người có liên hệ với các nhóm tinh thần, và do đó có mối liên kết chủ quan với [Page 105] các huynh đệ trong nhóm của mình ở mọi quốc gia,

So that the Earth can be covered with the presence of disciples. I suppose it is necessary also to work with those who are in one's immediate environment in a physical sense, but there is a certain—was it unexpected?

Để sự hiện diện của các đệ tử có thể bao phủ Trái Đất. Tôi cho rằng cũng cần làm việc với những người ở ngay trong môi trường xung quanh mình theo nghĩa hồng trần, nhưng có một điều nào đó—liệu có phải là ngoài dự kiến không?

I don't know. A certain pervasiveness has come in through the internet so that potentially any human being on the planet can be in touch with any other. What was one of those goals or objectives? To have some kind of internet capability or computer capability always within five miles of where anyone would live. It is a changed world from 30 years ago—rather, 80 years ago. I'm not sure that the internet was foreseen. Many things were not foreseen. Like I say, the development of atomic energy in its very destructive mode was not foreseen.

Tôi không biết. Một khả năng lan tỏa nào đó đã xuất hiện qua mạng internet, để về tiềm năng, bất kỳ người nào trên hành tinh cũng có thể liên lạc với bất kỳ người nào khác. Một trong những mục tiêu ấy là gì? Là luôn có một phương tiện truy cập internet hoặc sử dụng máy tính trong phạm vi năm dặm tính từ nơi bất kỳ ai sinh sống. Thế giới đã thay đổi so với 30 năm trước—đúng hơn là 80 năm trước. Tôi không chắc mạng internet đã được tiên liệu. Nhiều điều đã không được tiên liệu. Như tôi nói, sự phát triển năng lượng nguyên tử dưới hình thức hủy diệt ghê gớm đã không được tiên liệu.

It was anticipated to occur much, much later. Hierarchy can evaluate the trends, but they do not always know how the precipitation will occur, because so much is dependent upon man's decisions. Think about your placement on our planet, geographically. What does it tell you about this kind of distribution? Distribute those who are affiliated with spiritual groups. It's a distribution of people.

Người ta dự kiến điều đó sẽ xảy ra muộn hơn rất, rất nhiều. Thánh đoàn có thể đánh giá các xu hướng, nhưng Các Ngài không phải lúc nào cũng biết sự ngưng tụ sẽ diễn ra thế nào, vì rất nhiều điều tùy thuộc vào những quyết định của con người. Hãy nghĩ đến vị trí địa lý của các bạn trên hành tinh chúng ta. Điều đó cho các bạn biết gì về kiểu phân bố này? Phân bố những người có liên hệ với các nhóm tinh thần. Đó là sự phân bố con người.

We have to think: how necessary is this in our modern technological age? I think it is, because certain planetary centers have talismanic activation along certain ray lines,

Chúng ta phải suy nghĩ: điều này cần thiết đến mức nào trong thời đại công nghệ hiện đại? Tôi nghĩ điều đó vẫn cần thiết, vì một số trung tâm hành tinh có sự kích hoạt mang

and they are ruled by certain rays. Those who work within those centers can benefit from the rays and have the responsibility to distribute the present rays and the zodiacal energies pouring through.

tính linh phù theo những đường cung nhất định, và các cung nhất định cai quản chúng. Những người làm việc trong các trung tâm ấy có thể hưởng lợi từ các cung và có trách nhiệm phân phối những cung đang hiện diện cùng các năng lượng hoàng đạo đang tuôn qua.

I don't think the internet accomplishes everything, and I think the group interplay necessary in the New Age with regard to the new esoteric schools can only be accomplished by schools which allow the presence of each student to all the other students. There are certain energies that can be transmitted and shared which are facilitated by living in the same place, even though groups meet on the internet and can feel each other etherically and emotionally and mentally, and so forth. They can, but there are some finalities which require actual presence.

Tôi không nghĩ mạng internet thực hiện được mọi điều, và tôi nghĩ sự tương tác nhóm cần thiết trong Kỷ Nguyên Mới đối với các trường nội môn mới chỉ có thể thành tựu tại những trường cho phép mỗi đạo sinh hiện diện bên tất cả các đạo sinh khác. Việc sống cùng một nơi tạo thuận lợi cho sự truyền đạt và chia sẻ một số năng lượng, mặc dù các nhóm gặp nhau trên mạng internet vẫn có thể cảm nhận nhau về mặt dĩ thái, cảm xúc, trí tuệ, v.v. Họ có thể làm được điều đó, nhưng có những thành tựu sau cùng đòi hỏi sự hiện diện thực tế.

I do believe the new esoteric schools will become tangible in their locations, but on the way to prepare, many thousands, tens of thousands can be prepared through the kind of contact which the internet provides.

Tôi thực sự tin rằng các trường nội môn mới sẽ có những địa điểm hữu hình, nhưng trên bước đường chuẩn bị, hàng nghìn, hàng chục nghìn người có thể được chuẩn bị thông qua kiểu tiếp xúc mà mạng internet mang lại.

Our recent work has focused on the communication from, I think, May of 1939. Certainly the clouds of war were gathering. Now here we are in September of 1939, and on September 1st Germany invaded Poland. They had been given Czechoslovakia. They had, in a way through the Anschluss, been given Austria. The Allies, Britain and France and some others, did not move on those acquisitions, but this was just too much. It did signal to those attempting to evaluate Germany and its leaders what kind of man they were dealing with in Adolf Hitler.

Công việc gần đây của chúng ta tập trung vào thông điệp, tôi nghĩ là từ tháng Năm năm 1939. Chắc chắn mây chiến tranh đã kéo đến. Giờ đây chúng ta đến tháng Chín năm 1939, và ngày 1 tháng Chín, Đức xâm lược Ba Lan. Người ta đã nhượng Tiệp Khắc cho họ. Theo một cách nào đó, qua cuộc sáp nhập, người ta cũng đã nhượng Áo cho họ. Phe Đồng Minh, gồm Anh, Pháp và một số nước khác, đã không hành động trước những vụ thôn tính ấy, nhưng lần này thì đã quá mức. Điều đó thực sự cho những người đang cố đánh giá nước Đức và các nhà lãnh

đạo của nó thấy rõ họ đang đối diện với một con người như thế nào nơi Adolf Hitler.

The crisis became acute and declarations of war were made. France and England at least, maybe some others, entered the war, whereas before they had merely compromised, hoping for the best. I think not everybody was hoping for the best. I think men like Churchill knew there would be no best out of this, but there were people of an appeasing mentality. Generally when dealing with very strong demonstrations of evil, appeasement will not work. It just inspires a greater appetite for new acquisitions, new invasions, new aggressions. Here we are, September 1939.

Cuộc khủng hoảng trở nên gay gắt và những lời tuyên chiến được đưa ra. Ít nhất Pháp và Anh, có lẽ cả một số nước khác, đã tham chiến, trong khi trước đó họ chỉ thỏa hiệp, hy vọng vào điều tốt đẹp nhất. Tôi nghĩ không phải ai cũng hy vọng như thế. Tôi nghĩ những người như Churchill biết rằng từ chuyện này sẽ chẳng có điều tốt đẹp nào, nhưng cũng có những người mang tâm lý nhân nhượng. Nói chung, khi đối diện với những biểu hiện hết sức mạnh mẽ của cái ác, sự nhân nhượng sẽ không có tác dụng. Nó chỉ kích thích thêm lòng tham muốn thôn tính mới, xâm lược mới, những hành vi gây hấn mới. Chúng ta đang ở tháng Chín năm 1939.

As Alice Bailey said, 'You astrologers, you don't know when I wrote this, and the date on it may or may not be truly indicative of anything.' Don't make too much of the date that appears on these communications, but at least I think we have the month correct. It is against this backdrop of realized aggression that this letter is being written. I think it was in 1939, later in the year, that The Tibetan decided to discontinue his work with the ten seed groups, each of which, except for the last, was a group of nine.

Như Bà Alice Bailey đã nói: ‘Các bạn là những nhà chiêm tinh, các bạn không biết tôi viết điều này khi nào, và ngày ghi trên đó có thể thực sự cho biết điều gì đó, hoặc cũng có thể không.’ Đừng quá coi trọng ngày tháng xuất hiện trên những thông điệp này, nhưng ít nhất tôi nghĩ chúng ta đã xác định đúng tháng. Bức thư này được viết trong bối cảnh hành vi xâm lược đã thành hiện thực ấy. Tôi nghĩ vào cuối năm 1939, Chân sư Tây Tạng đã quyết định ngừng công việc của Ngài với mười nhóm hạt giống, mỗi nhóm gồm chín người, trừ nhóm cuối cùng.

He had completed assembling four of them, and there was one more, the political workers, in which three students were chosen. They were interesting, distinguished people working actively in the political climate, but he decided, 'The pressure of the war is too intense, and what I'm accomplishing with these groups maybe is not what I hoped to accomplish.' I'm just second-guessing here, but I do know he

Ngài đã tập hợp xong bốn nhóm, và còn một nhóm nữa, nhóm những người hoạt động chính trị, trong đó ba đạo sinh đã được chọn. Họ là những người thú vị, xuất chúng, hoạt động tích cực trong môi trường chính trị, nhưng Ngài đã quyết định: ‘Áp lực chiến tranh quá lớn, và có lẽ những gì Tôi đang đạt được với các nhóm này không phải là điều Tôi đã hy vọng đạt được.’ Ở đây tôi chỉ đang phỏng đoán, nhưng tôi biết chắc rằng Ngài

established the group of 24, the new reorganized seed group of 24. It is, interestingly, the number of Shamballa, one of the numbers of Shamballa, the six, the two-four, and so forth.

đã thành lập nhóm 24 người, nhóm hạt giống mới được tổ chức lại gồm 24 người. Điều thú vị là đó là con số của Shamballa, một trong những con số của Shamballa, số sáu, số hai-bốn, v.v.

War has been declared. Poland has been invaded. If you've ever seen some of those films from those days, it's quite pitiful: the Polish cavalry, yes, with their horses, are out there in the field with German tanks. It was a complete rout and a complete conquest, the beginning of constant conquests, no longer disguised or hidden, but somehow justified in the minds of the aggressors.

Chiến tranh đã được tuyên bố. Ba Lan đã bị xâm lược. Nếu các bạn từng xem một số thước phim từ những ngày ấy thì cảnh tượng thật đáng thương: kỵ binh Ba Lan, đúng vậy, cùng những con ngựa của họ, ở ngoài chiến trường đối đầu với xe tăng Đức. Đó là một cuộc đánh tan hoàn toàn và một cuộc chinh phục hoàn toàn, khởi đầu cho những cuộc chinh phục liên tiếp, không còn ngụy trang hay che giấu, nhưng bằng cách nào đó vẫn được biện minh trong đầu óc của những kẻ xâm lược.

We have to remember how many earth signs there were among the Nazi group, especially the leading group, and Hitler himself as a Taurus, heavily into acquisition of the raw materials of other countries so that Germany, relatively deficient in those materials, could continue to wage war. It was a very materialistic assessment of the value of the countries invaded. In the mind of the Nazis, the people were put down, if not as the Untermensch, the way the Jews and the gypsies were, then at least sorely wanting in the noble qualities possessed by the true Aryan German.

Chúng ta phải nhớ có bao nhiêu dấu hiệu hành thổ trong nhóm Quốc xã, nhất là nhóm lãnh đạo, và chính Hitler là một người thuộc Kim Ngưu, hết sức chú trọng việc chiếm đoạt nguyên liệu thô của các nước khác để nước Đức, vốn tương đối thiếu những nguyên liệu ấy, có thể tiếp tục tiến hành chiến tranh. Đó là một cách đánh giá hết sức duy vật về giá trị của những quốc gia bị xâm lược. Trong suy nghĩ của những người Quốc xã, dân chúng các nước ấy bị hạ thấp, nếu không bị xem là giống người hạ đẳng như người Do Thái và người Di-gan, thì ít nhất cũng bị xem là thiếu trầm trọng những phẩm chất cao quý mà người Đức Arya đích thực sở hữu.

The Slavs were considered to be basically a slave race. We can only imagine what would have happened had Hitler prevailed. The Tibetan hints at it by telling us the most materialistic civilization humanity has ever seen would emerge.

Về căn bản, người Slav bị xem là một giống dân nô lệ. Chúng ta chỉ có thể hình dung điều gì sẽ xảy ra nếu Hitler thắng thế. Chân sư Tây Tạng gợi ý điều ấy khi cho chúng ta biết rằng nền văn minh duy vật nhất mà nhân loại từng thấy sẽ xuất hiện.

[54] Humanity is passing through an acute crisis and its karma or fate is heavy upon it.

[54] Nhân loại đang trải qua một cuộc khủng hoảng gay gắt, và nghiệp quả hay số phận của nhân loại đang đè nặng lên chính mình.

With regard to the attack upon the Jews, let us say, DK says, 'I could tell you why this is happening. I could give you something about the origin of the problem in Atlantean times,' but basically he says, 'I wouldn't be believed.'

Chẳng hạn, về cuộc tấn công người Do Thái, Chân sư DK nói: 'Tôi có thể cho các bạn biết vì sao điều này đang xảy ra. Tôi có thể cho các bạn biết đôi điều về nguồn gốc của vấn đề vào thời Atlantis,' nhưng về căn bản, Ngài nói: 'Người ta sẽ không tin Tôi.'

He's not wasting his breath to give us the specifics of the karma of the various groups attacked by the Nazis.

Ngài không phí lời để cho chúng ta biết những chi tiết cụ thể về nghiệp quả của các nhóm khác nhau mà Quốc xã tấn công.

[55] Being so close to events, it is not easy for humanity to see them in their true perspective and it is in order that you may see more clearly that I write today.

[55] Vì ở quá gần các biến cố, nhân loại không dễ nhìn chúng trong tương quan đích thực, và hôm nay Tôi viết để các bạn có thể thấy rõ hơn.

The war overwhelmed so many. It was an immediate factor, extremely cruel. Eliminated what? Overall 50 million people were sent to the other side through the cruelties of war. Russia alone lost over 20 million people.

Chiến tranh đã nhấn chìm biết bao người. Đó là một yếu tố tác động trực tiếp, vô cùng tàn khốc. Đã loại bỏ những gì? Tổng cộng 50 triệu người đã sang bên kia do những sự tàn bạo của chiến tranh. Riêng nước Nga đã mất hơn 20 triệu người.

We can see why a future war, given the presence of atomic energy in its destructive mode, must not precipitate. It's to give you a clearer perspective that The Tibetan says he is writing today.

Chúng ta có thể thấy vì sao một cuộc chiến tương lai, với sự hiện diện của năng lượng nguyên tử dưới hình thức hủy diệt, tuyệt đối không được bùng phát. Chân sư Tây Tạng nói rằng hôm nay Ngài viết là để giúp các bạn có một góc nhìn rõ ràng hơn.

[56] A broader vision and a wider horizon may help you to understand, and it may be of profit to you

[56] Một tầm nhìn bao quát hơn và một chân trời rộng mở hơn có thể giúp các bạn thấu hiểu, và có thể sẽ hữu ích cho các bạn

Even though this took place 80 years ago, I think many of us were in that war, and this

Mặc dù điều này diễn ra 80 năm trước, tôi nghĩ nhiều người trong chúng ta đã có mặt

may be a clarification and a deepening of our understanding.

trong cuộc chiến ấy, và đây có thể là sự làm sáng tỏ và đào sâu hiểu biết của chúng ta.

A broader vision and a wider horizon may help you to understand, and it may be of profit to you

Một tầm nhìn bao quát hơn và một chân trời rộng lớn hơn có thể giúp các bạn thấu hiểu, và điều đó có thể mang lại lợi ích cho các bạn

[57] if you can be helped to see the picture as it appears to us,

[57] nếu có thể giúp các bạn nhìn bức tranh như chúng tôi nhìn thấy,

That's what he's trying to do. Hierarchy sees it in this way. Are you close enough to the Hierarchy so that in fact you can begin to adopt some of our perspective? That is the question being put to the people.

Đó là điều Ngài đang cố thực hiện. Thánh đoàn nhìn sự việc theo cách này. Các bạn có đủ gần với Thánh đoàn để thực sự bắt đầu tiếp nhận phần nào góc nhìn của chúng tôi không? Đó là câu hỏi đang được đặt ra cho mọi người.

you can be helped to see the picture as it appears to us,

có thể giúp các bạn nhìn thấy bức tranh như chúng tôi thấy,

[58] the teachers on the inner side, and also in relation to its background.

[58] những huấn sư ở phía bên trong, đồng thời nhìn nó trong mối liên hệ với bối cảnh của nó.

It must have been a fascinating and painful experience to be working at headquarters in those days with Alice Bailey, with the work threatened in such a way that it almost didn't go on. There just wasn't even enough money to buy the paper they were operating with, all of the printing that had to be done. Supplies were short, and it seemed a time had come when the work would have to be given up. It never was given up, probably due to the sacrifices of quite a few deeply committed people.

Hẳn đó phải là một trải nghiệm vừa cuốn hút vừa đau đớn khi làm việc tại trụ sở cùng Bà Alice Bailey vào những ngày ấy, khi công việc bị đe dọa đến mức gần như không thể tiếp tục. Thậm chí không có đủ tiền mua giấy để làm việc, cho tất cả những việc in ấn cần thực hiện. Vật tư thiếu thốn, và dường như đã đến lúc phải từ bỏ công việc. Công việc chưa bao giờ bị từ bỏ, có lẽ nhờ sự hy sinh của khá nhiều người hết lòng tận tụy.

[59] There are two outstanding and important points which are present in the consciousness of the Hierarchy as it looks on at mankind going through the present stupendous struggle.

[59] Có hai điểm nổi bật và quan trọng hiện diện trong tâm thức của Thánh đoàn khi quan sát nhân loại trải qua cuộc đấu tranh khốc liệt hiện nay.

A struggle so great that the people in *Agni Yoga*, the officials there, named this struggle itself the Armageddon. Usually it's seen to be ahead of us, but they consider the Second World War the Armageddon.

Một cuộc đấu tranh lớn lao đến mức những người trong *Agni Yoga*, những người phụ trách ở đó, đã gọi chính cuộc đấu tranh này là trận Armageddon. Thông thường người ta cho rằng trận ấy còn ở phía trước, nhưng họ xem Thế Chiến Thứ Hai là trận Armageddon.

the present stupendous struggle.

cuộc đấu tranh vô cùng lớn lao hiện nay.

Two points, outstanding and important.

Hai điểm, nổi bật và quan trọng.

[60] The first is that humanity is today and on a large scale aware that what is happening is entirely its own doing and the result of humanity's own mistakes.

[60] Điểm thứ nhất là ngày nay, trên quy mô rộng lớn, nhân loại nhận biết rằng những gì đang xảy ra hoàn toàn do chính mình gây ra và là kết quả từ những sai lầm của chính nhân loại.

That's very important. You can always blame these cataclysms on other sources.

Điều đó rất quan trọng. Người ta luôn có thể đổ lỗi những tai biến này cho các nguồn khác.

[61] Men either feel responsible for what is occurring or they are shifting the responsibility openly and deliberately on to shoulders other than their own.

[61] Con người hoặc cảm thấy có trách nhiệm về những gì đang xảy ra, hoặc công khai và cố ý đẩy trách nhiệm ấy lên vai người khác.

That is going on too.

Điều đó cũng đang diễn ra.

[62] Of these endless and age-old mistakes, the Versailles Treaty is only the symbol and the practical focal point.

[62] Hiệp ước Versailles chỉ là biểu tượng và tiêu điểm thực tiễn của những sai lầm bất tận và lâu đời này.

It was so demanding, we know, so onerous, so heavy upon post-World War I Germany that it led to the sense of betrayal and privation. The enemies who engineered the Versailles Treaty and its onerous demands were sought out, and they just happened to be the Jews who through financial manipulation put Germany at a great disadvantage. A huge resentment was growing there. But the responsible people of

Như chúng ta biết, hòa ước ấy đòi hỏi quá nhiều, đặt gánh nặng quá lớn lên nước Đức sau Thế Chiến Thứ Nhất, đến mức dẫn tới cảm giác bị phản bội và thiếu thốn. Người ta tìm kiếm những kẻ thù đã dàn xếp Hòa ước Versailles cùng các yêu sách nặng nề của nó, và những kẻ ấy lại chính là người Do Thái, những người qua sự thao túng tài chính đã đặt nước Đức vào thế hết sức bất lợi. Một nỗi oán giận khổng lồ đang lớn dần ở đó. Nhưng

course saw, 'Look, we have created this,' and the more narcissistic people threw the blame upon others. At least they felt that the human race had engineered this war. Of course already the Black Lodge was at work.

những người có trách nhiệm dĩ nhiên nhận ra: 'Hãy nhìn xem, chúng ta đã tạo ra điều này,' còn những người ái kỷ hơn thì đổ lỗi cho người khác. Ít nhất họ cảm thấy rằng chính nhân loại đã gây ra cuộc chiến này. Dĩ nhiên, Hắc đoàn đã hoạt động từ trước.

You can see it when you study the various societies that existed behind the scenes of the First World War. Already the Black Lodge was interested, probably from the time of Bismarck in the later nineteenth century. He was considered to be an Avatar of materialism and working for the Black Lodge. When you look at some of his innovations and ways of treating the public, you wonder, because there were some good things that did emerge, but he was said to counterbalance Lincoln, who was a true Avatar of humanity and not of the counterforce.

Các bạn có thể thấy điều đó khi nghiên cứu những hội đoàn khác nhau từng tồn tại sau hậu trường của Thế Chiến Thứ Nhất. Hắc đoàn đã quan tâm từ trước, có lẽ từ thời Bismarck vào cuối thế kỷ mười chín. Ông được xem là một Đấng Hoá Thân của chủ nghĩa duy vật và làm việc cho Hắc đoàn. Khi nhìn vào một số cải cách và cách đối xử với công chúng của ông, các bạn tự hỏi, vì cũng có những điều tốt đẹp đã xuất hiện, nhưng người ta nói ông là đối trọng của Lincoln, người là một Đấng Hoá Thân đích thực của nhân loại chứ không phải của mãnh lực đối nghịch.

This doesn't mean Bismarck was a black magician, just that he was responsive to the counterforce. That's the first fact: more and more people taking responsibility. Jung saw this coming. Carl Jung saw this coming, and in 1912, I think, he underwent a nervous breakdown, or we'd call it that, some immense psychological disturbance because he saw ahead all the death and carnage which lay in wait. Now the second fact. How are we looking at these? Two outstanding and important points, points or facts, either one.

Điều này không có nghĩa Bismarck là một nhà hắc thuật, chỉ là ông đáp ứng với mãnh lực đối nghịch. Đó là sự kiện thứ nhất: ngày càng có nhiều người nhận trách nhiệm. Jung đã thấy trước điều này. Carl Jung đã thấy trước điều này, và tôi nghĩ vào năm 1912, ông trải qua một cơn suy sụp thần kinh, hoặc chúng ta sẽ gọi như thế, một sự xáo trộn tâm lý vô cùng lớn vì ông nhìn thấy trước tất cả cảnh chết chóc và tàn sát đang chờ đợi. Bây giờ đến sự kiện thứ hai. Chúng ta đang xem xét những điều này như thế nào? Hai điểm nổi bật và quan trọng, điểm hay sự kiện, gọi cách nào cũng được.

Now the second point or fact:

Bây giờ đến điểm hay sự kiện thứ hai:

[63] is that in spite of war and separation, of cruelty and of passions and selfishness running wild, there is nevertheless, today, more true understanding, more goodwill

[63] là bất chấp chiến tranh và chia rẽ, sự tàn bạo, cùng những đam mê và tính ích kỷ hoành hành, ngày nay vẫn có nhiều sự thấu hiểu chân thực hơn, nhiều thiện chí hơn và nhiều tình thương hướng đến người khác

and more outgoing love than at any previous time in the history of the race.

hơn bất cứ thời điểm nào trước đây trong lịch sử nhân loại.

That's quite a statement. In the lead-up to war one doesn't think about that so much perhaps. Than at any other time. Humanity is growing, its responsibility is being taken. It sees, it begins to see.

Đó quả là một nhận định đáng chú ý. Có lẽ trong thời gian dẫn đến chiến tranh, người ta ít nghĩ đến điều đó. Hơn bất kỳ thời điểm nào khác. Nhân loại đang trưởng thành, đang nhận lấy trách nhiệm của mình. Nhân loại nhìn thấy, bắt đầu nhìn thấy.

Attributing blame to oneself is a sign of maturity when the blame really belongs with oneself. But the second fact here: in spite of all these negative things through which the Hierarchy can see and by which humanity is usually blinded, despite all these separations, cruelties, passions, the selfishness, there's more goodwill out there at that time, more outgoing love than at any previous time in the history of the race. That is a huge and unexpected statement.

Tự nhận lỗi là dấu hiệu trưởng thành khi lỗi thực sự thuộc về mình. Nhưng sự thật thứ hai ở đây là: bất chấp tất cả những điều tiêu cực mà Thánh đoàn có thể nhìn xuyên qua nhưng thường khiến nhân loại mù quáng, bất chấp mọi chia rẽ, tàn ác, đam mê và lòng ích kỷ ấy, vào thời điểm đó vẫn có nhiều thiện chí hơn, nhiều tình thương hướng đến tha nhân hơn bất kỳ thời điểm nào trước đây trong lịch sử nhân loại. Đó là một nhận định hết sức lớn lao và bất ngờ.

[64] I say this with deliberation and because I have the hierarchical knowledge available to my hand. Be not deceived, therefore, by the outer clamour of war. I tell you that men's hearts everywhere are full of compassion both for themselves

[64] Tôi nói điều này sau khi cân nhắc kỹ lưỡng và vì Tôi có sẵn tri thức của Thánh đoàn. Do đó, đừng để tiếng huyên náo bên ngoài của chiến tranh đánh lừa. Tôi nói với các bạn rằng ở khắp nơi, trái tim con người đều tràn đầy lòng từ bi đối với chính mình

We could call it self-pity.

Chúng ta có thể gọi đó là sự tự thương thân.

[65] and for all other men;

[65] và đối với tất cả những người khác;

Compassion for oneself, self-pity, but also compassion for others.

Lòng từ bi đối với chính mình, sự tự thương thân, nhưng cũng có lòng từ bi đối với người khác.

[66] the wide scope and the vast extent of the conflict is indicative of an [Page 106] inner unity and a subjective interrelation of which all are somewhat conscious and which the conflict itself does not negate. Is this a hard saying?

[66] phạm vi rộng lớn và mức độ bao trùm của cuộc xung đột cho thấy một [Page 106] sự hợp nhất bên trong và một mối tương quan chủ quan mà mọi người đều phần nào có ý thức, và chính cuộc xung đột cũng

không phủ nhận điều đó. Đây có phải là một lời khó chấp nhận không?

When you're looking at the horrors of war—and indeed I think things became even more horrible in terms of hatred and deliberate killing in cruel ways during the Second World War—in spite of all that, he makes this statement about outgoing love and compassion from the hierarchical perspective. He says:

Khi các bạn nhìn vào những nỗi kinh hoàng của chiến tranh—và quả thật, tôi nghĩ trong Thế Chiến thứ Hai, mọi việc thậm chí còn trở nên kinh khủng hơn xét về lòng thù hận và việc cố ý giết chóc bằng những cách tàn ác—bất chấp tất cả những điều đó, Ngài vẫn đưa ra nhận định này về tình thương hướng đến tha nhân và lòng từ bi từ góc nhìn của Thánh đoàn. Ngài nói:

Is this a hard saying?

Đây có phải là một lời khó chấp nhận không?

Men's hearts everywhere are filled with compassion, expectedly for themselves but also for others. It was a global war, really.

Trái tim con người ở khắp mọi nơi đều tràn đầy lòng từ bi, đối với chính mình như có thể dự liệu, nhưng cũng đối với người khác. Đó thực sự là một cuộc chiến tranh toàn cầu.

Even the first war was more or less confined to Europe, but here we have Japan, China, many more countries involved in the Second World War, indicating the subjective unity and their inevitable participation.

Ngay cả cuộc chiến thứ nhất cũng ít nhiều chỉ giới hạn ở châu Âu, nhưng ở đây chúng ta có Nhật Bản, Trung Quốc và nhiều quốc gia hơn nữa tham gia Thế Chiến thứ Hai, cho thấy sự hợp nhất chủ quan và việc họ tất yếu phải tham gia.

indicative of an [Page 106] inner unity and a subjective interrelation of which all are somewhat conscious and which the conflict itself does not negate.

cho thấy một sự hợp nhất [Page 106] bên trong và một mối tương quan chủ quan mà tất cả đều phần nào ý thức được, và chính cuộc xung đột cũng không phủ nhận sự hợp nhất và mối tương quan ấy.

They were easily pulled into the war because of their global affiliations.

Họ dễ dàng bị cuốn vào chiến tranh vì những mối liên kết toàn cầu của mình.

[67] I seek to indicate to you the basic truth of my assertions if you will but ponder upon what I have to say with an open mind.

[67] Tôi tìm cách chỉ cho các bạn chân lý nền tảng của điều này, chỉ cần các bạn suy ngẫm về những gì Tôi nói với một thể trí cởi mở.

Not leaping to the conclusions we have formed in a hard and fast way previously.

Không vội đi đến những kết luận mà trước đây chúng ta đã hình thành một cách cứng nhắc.

I seek to indicate to you its basic truth if you will but ponder upon what I have to say with an open mind.

Tôi tìm cách chỉ cho các bạn thấy chân lý căn bản của điều đó, chỉ cần các bạn suy ngẫm về điều Tôi phải nói với một thể trí cởi mở.

[68] The task of all aspirants and of all men of goodwill everywhere is to see that prolonged suffering does not undermine the present right and essential attitudes and that the chaos and clamour does not shut out response to the voice of the soul which has been speaking with increasing clarity for the past fourteen years.

[68] Nhiệm vụ của tất cả những người chí nguyện và mọi người có thiện chí ở khắp nơi là bảo đảm rằng đau khổ kéo dài không làm suy yếu những thái độ đúng đắn và thiết yếu hiện nay, và rằng tình trạng hỗn loạn cùng tiếng huyên náo không ngăn chặn sự đáp ứng với tiếng nói của linh hồn, vốn đã cất lên ngày càng rõ ràng trong mười bốn năm qua.

That takes us back to 1925 from 1939, and I think we can tell why, because the great hierarchical conclave occurred at that time. If a war goes on for too long, the warring parties may become so exhausted that there will be degeneration on both sides and no good effect.

Điều đó đưa chúng ta từ năm 1939 trở lại năm 1925, và tôi nghĩ chúng ta có thể hiểu vì sao, bởi đại mật nghị của Thánh đoàn đã diễn ra vào thời điểm ấy. Nếu một cuộc chiến kéo dài quá lâu, các bên tham chiến có thể trở nên kiệt quệ đến mức cả hai phía đều suy thoái và không có kết quả tốt đẹp nào.

He speaks about the Hierarchy's effort to see that the war was not unduly prolonged. This is interesting then:

Ngài nói về nỗ lực của Thánh đoàn nhằm bảo đảm chiến tranh không kéo dài quá mức. Vậy thì điều này thật đáng chú ý:

the chaos and clamour does not shut out response to the voice of the soul which has been speaking with increasing clarity for the past fourteen years.

sự hỗn loạn cùng tiếng huyên náo không ngăn cản sự đáp ứng với tiếng nói của linh hồn, vốn đã cất lên ngày càng rõ ràng trong suốt mười bốn năm qua.

It's as if the Great Conclave of '25 made the voice of the soul increase in power, and despite all of the external distractions and difficulties, that voice kept on speaking stronger and stronger, and we can expect even now that it is speaking with greater strength now that we have seen more.

Dường như Đại Mật Nghị năm 1925 đã làm cho tiếng nói của linh hồn gia tăng quyền năng, và bất chấp mọi xao lãng cùng khó khăn bên ngoài, tiếng nói ấy vẫn tiếp tục cất lên ngày càng mạnh mẽ; ngay lúc này, khi đã thấy nhiều hơn, chúng ta có thể trông đợi

rằng tiếng nói ấy đang cất lên với sức mạnh lớn hơn.

The Christ is bringing the sword of discrimination, and we are seeing good from evil. We are seeing that sinuous line between selfishness and the care of others. It is becoming very crystal clear to those for whom it was a non-issue.

Đức Christ đang mang đến thanh gươm phân biện, và chúng ta đang phân biệt được thiện với ác. Chúng ta đang nhìn thấy ranh giới quanh co giữa lòng ích kỷ và sự quan tâm đến người khác. Điều đó đang trở nên hết sức rõ ràng đối với những người trước đây không xem đó là vấn đề.

[69] The stimulation which was set up and the light which was permitted to creep through after the last hierarchical conclave in 1925 has been real and effective.

[69] Sự kích thích đã được khơi dậy và ánh sáng đã được phép len qua sau mật nghị gần đây nhất của Thánh đoàn vào năm 1925 là có thật và có hiệu quả.

Notice that we're not treated to a tremendous flood of overwhelming light which we could not possibly process, but a certain amount is allowed to creep through, maybe of the unfettered enlightenment of Shamballa, so that there is not the destruction of the forms but their transmutation.

Hãy lưu ý rằng chúng ta không đón nhận một luồng ánh sáng tràn ngập mãnh liệt đến mức không thể nào tiếp nhận nổi, mà chỉ một lượng nhất định được phép len qua, có lẽ từ sự giác ngộ không bị hạn chế của Shamballa, để các hình tướng được chuyển hoá thay vì bị huỷ diệt.

[70] That meeting of the Masters of the Wisdom upon spiritual levels

[70] Cuộc hội họp ấy của các Chân sư Minh Triết trên các cấp độ tinh thần

Where does it take place? It's not in some kind of room here on the outer plane. Does it take place on triadal levels? Does it take place within the higher mental plane?

Cuộc hội họp ấy diễn ra ở đâu? Không phải trong một căn phòng nào đó ở đây trên cõi bên ngoài. Nó có diễn ra trên các cấp độ Tam Nguyên Tinh Thần không? Có diễn ra trong cõi thượng trí không?

Because he says it's spiritual levels, we know it's at least beyond the 18 subplanes where the conclave occurs, within the purview of Sanat Kumara, who is in a way the leader of the conclave.

Vì Ngài nói đó là những cấp độ tinh thần, chúng ta biết rằng ít nhất mật nghị diễn ra bên ngoài 18 cõi phụ, trong phạm vi giám sát của Sanat Kumara, Đấng theo một nghĩa nào đó là vị lãnh đạo mật nghị.

ánh sáng được phép len qua sau mật nghị gần nhất của Thánh đoàn vào năm 1925

the light which was permitted to creep through after the last hierarchical conclave in 1925

Sometimes huge impacts and expansions of energy occur on the inner side, and it takes a while before they can be detected as precipitating on the outer planes, especially for those people whose consciousness is very largely focused strictly upon the outer planes.

Đôi khi những tác động và sự mở rộng năng lượng rất lớn diễn ra ở phía bên trong, và phải mất một thời gian mới có thể nhận thấy chúng đang ngưng tụ trên các cõi bên ngoài, đặc biệt đối với những người mà tâm thức phần lớn chỉ tập trung vào các cõi bên ngoài.

That meeting of the Masters of the Wisdom upon spiritual levels

[71] led to three results or happenings, and these we are today experiencing.

What we have here is three results of the conclave. We're looking back and we see how important an event a conclave really is. Here we are in just six years anticipating the next conclave where, in all probability, the plans for the first stages of the externalization of the Hierarchy will be laid down in more concrete form, maybe some kind of schedule established. We are indeed living planetarily and in terms of human development in momentous times.

It is a privilege to be alive in the body at this time so we can really be of help, which is not to say help is not being received strongly from the inner worlds. But we're in the thick of this transmutative, transformative battle. We're in the thick of it now, and if we don't recognize it—well, I think it's the privilege very much of students of esotericism to recognize what's going on behind the scenes, and it is a battle.

Cuộc hội họp ấy của các Chân sư Minh Triết trên những cấp độ tinh thần

[71] đã dẫn đến ba kết quả hay biến cố, và ngày nay chúng ta đang trải nghiệm những điều ấy.

Ở đây chúng ta có ba kết quả của mật nghị. Chúng ta đang nhìn lại và thấy một mật nghị thực sự là sự kiện quan trọng đến mức nào. Giờ đây, chỉ còn sáu năm nữa, chúng ta đang chờ đón mật nghị tiếp theo, nơi rất có thể những kế hoạch cho các giai đoạn đầu của sự hiển lộ của Thánh đoàn sẽ được xác lập dưới hình thức cụ thể hơn, có lẽ sẽ thiết lập một lịch trình nào đó. Quả thật, xét trên bình diện hành tinh và về sự phát triển của nhân loại, chúng ta đang sống trong những thời đại trọng đại.

Được sống trong thân thể vào thời điểm này là một đặc ân để chúng ta có thể thực sự góp sức, điều đó không có nghĩa là chúng ta không nhận được sự trợ giúp mạnh mẽ từ các thế giới bên trong. Nhưng chúng ta đang ở ngay giữa cuộc chiến chuyển hoá và chuyển đổi này. Giờ đây, chúng ta đang ở ngay giữa cuộc chiến ấy, và nếu chúng ta không nhận ra điều đó—tôi nghĩ đặc ân rất lớn của những đạo sinh huyền bí học là nhận

ra những gì đang diễn ra phía sau hậu trường, và đó là một cuộc chiến.

The Dark Lodge conceals itself so well humanity may have no idea from whence these negative tendencies come, but they are aided and abetted and fed and encouraged by the Brothers of Form, and we have to see how it will all work out. The day was saved in 1942, unexpected by the Hierarchy itself, by the response of the Lords of Liberation, especially one of them. We can't always go around hoping and thinking that the day will be saved by someone else.

Hắc đoàn che giấu mình khéo léo đến mức nhân loại có thể không biết những khuynh hướng tiêu cực này đến từ đâu, nhưng các Huynh Đệ của Hình Tướng trợ giúp, tiếp tay, nuôi dưỡng và khuyến khích chúng, và chúng ta phải xem tất cả sẽ diễn tiến ra sao. Năm 1942, tình thế đã được cứu vãn, ngoài dự liệu của chính Thánh đoàn, nhờ sự đáp ứng của các Đấng Giải Thoát, đặc biệt là một trong Các Ngài. Chúng ta không thể lúc nào cũng hy vọng và nghĩ rằng sẽ có người khác cứu vãn tình thế.

We're told that if we as disciples had been more attentive, and if there had been a greater number of us before World War II precipitated, it might not have precipitated on the physical plane. Two factors there are at work, facts and factors. Humanity knows it's originating from within itself, the difficulties are found there. Despite all these difficulties there has been a real achievement, and there is more true understanding, goodwill, outgoing love than at any previous time in the history of the race. Isn't that a dramatic statement? It pretty much gets covered up by all of the loud precipitations at the present time.

Chúng ta được cho biết rằng nếu chúng ta, với tư cách đệ tử, đã chú tâm hơn, và nếu số lượng chúng ta đông hơn trước khi Thế Chiến thứ Hai ngưng tụ, thì cuộc chiến có lẽ đã không ngưng tụ trên cõi hồng trần. Có hai yếu tố đang tác động ở đây, những sự thật và những yếu tố. Nhân loại biết rằng điều đó bắt nguồn từ bên trong chính mình, những khó khăn nằm ở đó. Bất chấp tất cả những khó khăn này, đã có một thành tựu thực sự, và có nhiều sự thấu hiểu chân thực hơn, nhiều thiện chí hơn, nhiều tình thương hướng đến tha nhân hơn bất kỳ thời điểm nào trước đây trong lịch sử nhân loại. Đó chẳng phải là một nhận định đầy sức tác động sao? Hiện nay, tất cả những biểu hiện ngưng tụ ồn ào gần như che lấp điều đó.

But be that as it may, humanity has made progress. Now we are looking at the results of the 1925 conclave. You can pretty well think of the move of the ashrams, of many of them, to the buddhic plane as a major dynamic, and the formation of the New Group of World Servers, or at least the impulse of that occurring at that time. Greater interpenetration of the ashrams, less isolated focus on what they were

Nhưng dù thế nào đi nữa, nhân loại đã tiến bộ. Giờ đây chúng ta đang xem xét những kết quả của mật nghị năm 1925. Các bạn hoàn toàn có thể xem việc nhiều ashram chuyển lên cõi Bồ đề là một động lực lớn, cùng với sự hình thành Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, hay ít nhất là xung lực dẫn đến sự hình thành ấy vào thời điểm đó. Các ashram thâm nhập lẫn nhau nhiều hơn, ít tập trung biệt lập vào công việc riêng của mình hơn, có sự

particularly doing, much more interplay between the various ashrams, and the New Group of World Servers as an outer symbol of that interplay.

tương tác nhiều hơn hẳn giữa các ashram khác nhau, và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là một biểu tượng bên ngoài của sự tương tác ấy.

What were the results of the conclave?

Những kết quả của mật nghị là gì?

[72] The first

[72] Điều thứ nhất

1925,

Năm 1925,

[73] was a fresh inflow of the Christ principle of spiritual or true love which is ever free from emotionalism and selfish intent.

[73] là một dòng tuôn vào mới của nguyên khí Christ, tức tình thương tinh thần hay chân thực, vốn luôn thoát khỏi tính đa cảm và ý định ích kỷ.

We had some of these things manifesting in the 1930s, and there were high points of goodwill in action, in manifestation, probably deriving from this inflow.

Một số điều này đã biểu hiện trong thập niên 1930, và đã có những đỉnh cao của thiện chí trong hành động, trong biểu hiện, có lẽ bắt nguồn từ dòng tuôn vào này.

[74] This inflow resulted in the immediate and rapid growth of all movements towards peace, world understanding, goodwill, philanthropic effort and the awakening of the masses of men to the issues of brotherhood.

[74] Dòng tuôn vào này khiến mọi phong trào hướng tới hòa bình, sự thấu hiểu trên thế giới, thiện chí, nỗ lực nhân ái và sự thức tỉnh của quần chúng trước những vấn đề về tình huynh đệ phát triển tức thời và nhanh chóng.

All the while the storm was gathering, no question about it.

Trong suốt thời gian ấy, cơn bão vẫn đang tích tụ, điều đó không có gì phải nghi ngờ.

The real concentration of the seed of Nazism was occurring in the late twenties, even as these positive effects were occurring. But it's always the way on our planet of polarity. We are adjudicators between the pairs of opposites, and we will know what is the good eventually and what is the evil.

Mầm mống của chủ nghĩa Quốc xã thực sự tập trung lại vào cuối thập niên 1920, ngay trong lúc những hiệu quả tích cực này đang xuất hiện. Nhưng trên hành tinh phân cực của chúng ta, mọi việc luôn diễn ra như vậy. Chúng ta là những người phân xử giữa các cặp đối cực, và cuối cùng chúng ta sẽ biết điều gì là thiện và điều gì là ác.

[75] The second was the stimulation of the principle of relationship and this led to the

[75] Điều thứ hai là sự kích thích nguyên khí quan hệ, và điều này dẫn đến sự phát

growth and the perfecting of all sources of inter-communication such as the press, the radio and travel.

triển và hoàn thiện của mọi phương tiện giao tiếp qua lại như báo chí, phát thanh và việc đi lại.

Think of it now. It's tremendous, this intercommunication. Probably in the twenties what we have now could not be conceived.

Hãy nghĩ đến hiện nay. Sự giao tiếp qua lại này thật lớn lao. Có lẽ vào thập niên 1920, người ta không thể hình dung được những gì chúng ta có ngày nay.

We have instantaneous communication via the net. We can be there imagistically as things are happening. The radio is still a symbol, but it's primitive compared to what is really happening. What is the third result?

Chúng ta có thể liên lạc tức thời qua mạng. Chúng ta có thể hiện diện bằng hình ảnh ngay khi sự việc đang diễn ra. Phát thanh vẫn là một biểu tượng, nhưng còn sơ khai so với những gì thực sự đang diễn ra. Kết quả thứ ba là gì?

[76] The third was the inflow of the force of will or power from the Shamballa centre.

[76] Điều thứ ba là dòng tuôn vào của mãnh lực ý chí hay quyền năng từ trung tâm Shamballa.

Can we call it a Shamballa impact? He's not saying that, but we are told that certain powerful people took this up without the energy of love.

Chúng ta có thể gọi đó là một tác động Shamballa không? Ngài không nói như vậy, nhưng chúng ta được cho biết rằng một số người đầy quyền lực đã tiếp nhận mãnh lực này mà không có năng lượng tình thương.

[77] This, as previously explained, is the most powerful force in the world today, and only twice before in the history of mankind has this Shamballa energy made its appearance and caused its presence to be felt through the tremendous changes which were brought about. Let us recapitulate briefly.

[77] Như đã giải thích trước đây, đây là mãnh lực mạnh mẽ nhất trong thế giới ngày nay, và trước đó chỉ có hai lần trong lịch sử nhân loại, năng lượng Shamballa này xuất hiện và khiến con người cảm nhận sự hiện diện của nó qua những biến đổi to lớn mà nó tạo ra. Chúng ta hãy ôn lại vắn tắt.

I guess there's a difference here between a Shamballa impact and the coming in of the Shamballa energy. It seems that the impact is the greater, but let's see what he has to say. The first time Shamballa was active, and I suppose the monads were descending into the higher mental plane to create the possibility of individualization.

Tôi đoán ở đây có sự khác biệt giữa một tác động Shamballa và sự đi vào của năng lượng Shamballa. Dường như tác động thì lớn hơn, nhưng hãy xem Ngài nói gì. Lần đầu tiên Shamballa hoạt động, và tôi cho rằng các chân thần đang giáng xuống cõi thượng trí để tạo ra khả năng biệt ngã hóa.

[78] The first time was during the great human crisis which occurred at the time of the individualisation of men in ancient Lemuria.

[78] Lần thứ nhất diễn ra trong cuộc khủng hoảng lớn của nhân loại vào thời kỳ biệt ngã hóa của con người ở Lemuria cổ đại.

Even the destruction of Lemuria was not considered a time when the great Shamballa force was making an impact, or when the Shamballa energy made its appearance and caused its presence to be felt through the tremendous changes which were brought about.

Ngay cả sự huỷ diệt Lemuria cũng không được xem là thời điểm mãnh lực Shamballa vĩ đại tạo ra tác động, hay thời điểm năng lượng Shamballa xuất hiện và khiến người ta cảm nhận sự hiện diện của nó qua những biến đổi to lớn mà nó tạo ra.

[79] The second time was at the time of the struggle in Atlantean days between the "Lords of Light and the Lords of Material Expression."

[79] Lần thứ hai là vào thời kỳ diễn ra cuộc đấu tranh ở Atlantis giữa "các Chúa Tể Ánh Sáng và các Chúa Tể Biểu Hiện Vật Chất".

These lords are called by different names: the Lords of Materiality, yes, the Lords of Form, the Black Lodge, the Lords of the Dark Face. Sounds very much like *Star Wars*, doesn't it? That's such an archetypal series of films and really tells us something about what we're dealing with right now when the Black Lodge is attacking, attempting to hold people in the slavery of existent forms and preventing the wonders of the new age from occurring. Here we're talking about the destruction of much of the known world, maybe on three different occasions.

Các chúa tể này có những tên gọi khác nhau: các Chúa Tể Vật Chất, các Chúa Tể Hình Tướng, Hắc đoàn, các Chúa Tể Hắc Diện. Nghe rất giống *Chiến Tranh Giữa Các Vì Sao*, phải không? Đó là một loạt phim mang tính nguyên mẫu rất rõ và thực sự cho chúng ta biết đôi điều về những gì chúng ta đang phải đối mặt ngay lúc này, khi Hắc đoàn đang tấn công, cố gắng giam giữ con người trong sự nô lệ vào những hình tướng hiện hữu và ngăn cản những điều kỳ diệu của kỷ nguyên mới xuất hiện. Ở đây chúng ta đang nói về sự huỷ diệt phần lớn thế giới từng được biết đến, có lẽ vào ba dịp khác nhau.

We're talking about the floods and so forth. But Lemuria was destroyed by volcanic eruption, and it does not seem to be mentioned here, so maybe qualitatively the second battle between the Lords of the Shining Countenance and the Lords of the Dark Face was of greater moment in planetary development. There was, of course, a Shamballa impact in 1825, and he talks about all of the humanitarianism

Chúng ta đang nói về những trận đại hồng thuỷ và những điều tương tự. Nhưng Lemuria bị huỷ diệt do núi lửa phun trào, và dường như điều đó không được nhắc đến ở đây, nên có lẽ xét về phẩm tính, trận chiến thứ hai giữa các Chúa Tể Quang Diện và các Chúa Tể Hắc Diện có tầm quan trọng lớn hơn trong sự phát triển của hành tinh. Dĩ nhiên đã có một tác động Shamballa vào năm 1825, và Ngài nói về toàn bộ chủ nghĩa nhân

which arose and the Industrial Revolution, and so forth. One in the year 1975—there's a crescendo of these impacts—and then in the year 2000.

đạo đã nảy sinh cùng cuộc Cách mạng Công nghiệp, v.v. Một tác động vào năm 1975—những tác động này ngày càng mạnh dần—rồi đến năm 2000.

But there was—he doesn't call it an impact—a coming in of Shamballa force at the time of the Great War and especially the Second World War. Maybe we have to distinguish between an impact and the appearance of the Shamballa force. Although I think there's a certain amount of vagueness here, and we have to somehow discriminate. Obviously, Shamballa has appeared in its energy aspect several times on this planet, and two of the times were extremely destructive. The individualization was accompanied by a huge destruction of the forms of animal-man and probably a general destruction of the fauna, maybe flora, fauna of the period.

Nhưng đã có một sự đi vào của mãnh lực Shamballa—Ngài không gọi đó là một tác động—vào thời kỳ Đại Chiến và đặc biệt là Thế Chiến thứ Hai. Có lẽ chúng ta phải phân biệt giữa một tác động và sự xuất hiện của mãnh lực Shamballa. Dù tôi nghĩ ở đây có phần chưa rõ ràng, và chúng ta phải tìm cách phân biện. Rõ ràng Shamballa đã xuất hiện trong phương diện năng lượng của mình nhiều lần trên hành tinh này, và hai trong số những lần ấy mang tính huỷ diệt cực kỳ lớn. Sự biệt ngã hóa đi kèm với sự huỷ diệt rất lớn các hình tướng người thú và có lẽ cả sự huỷ diệt trên diện rộng của hệ động vật, có thể cả hệ thực vật, của thời kỳ ấy.

Certainly the period of the floods is legendary in the human psyche. We have not seen such great destruction arise from 1825, although the presence of Shamballa energy in the Great War was a huge destruction. From 1975 and 2000, the destruction so far, at least externally, has not been so great. Let's see a little further.

Chắc chắn thời kỳ đại hồng thuỷ đã trở thành truyền thuyết trong tâm khảm nhân loại. Chúng ta chưa thấy sự huỷ diệt lớn đến thế nảy sinh từ năm 1825, dù sự hiện diện của năng lượng Shamballa trong Đại Chiến đã gây ra sự huỷ diệt rất lớn. Từ năm 1975 và năm 2000 đến nay, sự huỷ diệt, ít nhất là ở bên ngoài, vẫn chưa lớn đến thế. Hãy xem tiếp một chút.

[80] This little known divine energy now streams out from Shamballa.

[80] Năng lượng thiêng liêng ít được biết đến này hiện đang tuôn ra từ Shamballa.

What is it? The energy of purification, destruction, and organization.

Đó là gì? Năng lượng thanh lọc, huỷ diệt và tổ chức.

[81] It embodies in itself the energy which lies behind the world crisis of the moment.

[81] Nó hiện thân cho năng lượng nằm đằng sau cuộc khủng hoảng thế giới lúc này.

Whenever the Will of God is applied to conditions, you will have a crisis.

Bất cứ khi nào Ý Chí của Thượng Đế tác động vào các điều kiện hiện hữu, một cuộc khủng hoảng sẽ xảy ra.

[82] It is the Will of God to produce certain racial and momentous changes in the consciousness of the race which will completely alter man's attitude to life and his grasp of the spiritual, esoteric and subjective essentials of living.

[82] Ý Chí của Thượng Đế là tạo ra những biến đổi trọng đại nhất định ở quy mô nhân loại trong tâm thức nhân loại, những biến đổi sẽ hoàn toàn thay đổi thái độ của con người đối với sự sống và sự nắm bắt của họ về những yếu tố thiết yếu mang tính tinh thần, nội môn và chủ quan của đời sống.

The Shamballa force here is impacting the forms which preserve ignorance and shattering them.

Ở đây, mãnh lực Shamballa đang tác động lên những hình tướng duy trì sự vô minh và phá vỡ chúng.

[83] It is this force which will bring about (in conjunction with the energy of love) that tremendous crisis—imminent in the human consciousness—which we call the second crisis, the initiation of the race into the Mystery of the Ages, into that which has been hid from the beginning.

[83] Chính mãnh lực này, kết hợp với năng lượng tình thương, sẽ tạo ra cuộc khủng hoảng to lớn ấy—sắp xảy đến trong tâm thức nhân loại—mà chúng ta gọi là cuộc khủng hoảng thứ hai, cuộc điểm đạo của nhân loại vào Huyền Nhiệm của các Thời Đại, vào điều đã được che giấu từ thuở ban đầu.

We're preparing the way for the fifth kingdom and the coming of the Mysteries. The destruction wielded by the Shamballa force is preparing the way, but it is accompanied by the great building energy of love. Even though my chronometer, my stubborn chronometer, has failed me, I want to say this is the end of hour two of program eleven, and I will keep this going.

Chúng ta đang chuẩn bị con đường cho giới thứ năm và sự xuất hiện của các Huyền Nhiệm. Sự huỷ diệt do mãnh lực Shamballa thực hiện đang chuẩn bị con đường ấy, nhưng đi cùng với nó là năng lượng kiến tạo vĩ đại của tình thương. Dù chiếc đồng hồ bấm giờ của tôi, chiếc đồng hồ bướng bỉnh của tôi, đã không hoạt động, tôi muốn nói rằng đây là phần kết thúc giờ thứ hai của chương trình mười một, và tôi sẽ tiếp tục.

I can't exactly say I'm on a roll, but I will keep it going because there is so much to accomplish and so many things we have to consider and assimilate and learn, learn and assimilate and apply, which will determine what The Tibetan can give in his third installment. Nothing is absolutely fixed. I'm

Tôi không hẳn có thể nói rằng mình đang có đà, nhưng tôi sẽ tiếp tục vì có quá nhiều việc cần hoàn thành và quá nhiều điều chúng ta phải xem xét, đồng hóa và học hỏi, học hỏi rồi đồng hóa và áp dụng; những điều ấy sẽ quyết định Chân sư Tây Tạng có thể ban truyền những gì trong đợt thứ ba của Ngài.

sure there are subjects he intends to cover, but the depth of them is determined by how well we do in our assimilation and application. It's easy to understand that the reappearance of the Christ is not a date. It is a condition on the planet and within humanity.

Không có gì hoàn toàn cố định. Tôi chắc chắn có những chủ đề Ngài dự định trình bày, nhưng độ sâu của chúng tuỳ thuộc vào mức độ chúng ta đồng hóa và áp dụng tốt đến đâu. Có thể dễ dàng thấu hiểu rằng sự tái lâm của Đức Christ không phải là một ngày tháng. Đó là một trạng thái trên hành tinh và trong nhân loại.

At various times The Tibetan was allowed to give more than originally he thought he could give. The whole study of the seven paths on the Way of Higher Evolution—The Tibetan was allowed eventually to give more, and he did, and he didn't expect he would be giving more. Sometimes permission is granted on the basis of conditions about which we cannot know, but also on the degree of assimilation of the earlier material given. I think it's very important that we address ourselves in the right way to the wonderful material thus far given, in relation to which assimilation is very, very partial.

Vào những thời điểm khác nhau, Chân sư Tây Tạng đã được phép ban truyền nhiều hơn mức ban đầu Ngài nghĩ mình có thể ban truyền. Toàn bộ phần nghiên cứu về bảy con đường trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu—cuối cùng Chân sư Tây Tạng được phép ban truyền nhiều hơn, và Ngài đã làm như vậy, dù Ngài không ngờ mình sẽ ban truyền thêm. Đôi khi sự cho phép dựa trên những điều kiện mà chúng ta không thể biết, nhưng cũng dựa trên mức độ đồng hóa tài liệu đã ban truyền trước đó. Tôi nghĩ điều rất quan trọng là chúng ta tiếp cận đúng cách với tài liệu tuyệt vời đã được ban truyền cho đến nay, mà sự đồng hóa của chúng ta vẫn còn rất, rất hạn chế.

As he said, 'I have given you more than you can ever absorb,' but we can absorb it. I sometimes joke that the second ray has a particular type of pill, like an aspirin, associated with it. I call it absorbital, absorbital. But absorption without application is incomplete and just lays up karma for ourselves in the future. Let us learn how to avail ourselves of the amazing material given to this point and let it affect our lives of discipleship in a profound way. Let us have a real type of concentration upon this necessary absorption and application.

Như Ngài đã nói: “Tôi đã ban cho các bạn nhiều hơn mức các bạn có thể tiếp thu”, nhưng chúng ta có thể tiếp thu được. Đôi khi tôi nói đùa rằng cung hai có một loại thuốc viên đặc biệt gắn liền với nó, giống như aspirin. Tôi gọi nó là thuốc hấp thu, thuốc hấp thu. Nhưng tiếp thu mà không áp dụng thì chưa trọn vẹn và chỉ tích luỹ nghiệp quả cho chính chúng ta trong tương lai. Chúng ta hãy học cách tận dụng tài liệu kỳ diệu đã được ban truyền đến thời điểm này và để nó tác động sâu sắc đến đời sống đệ tử của mình. Chúng ta hãy thực sự tập trung vào việc tiếp thu và áp dụng cần thiết này.

It's very important, I think. Then look forward to the third series of bridging treatises between the knowledge of

Tôi nghĩ điều đó rất quan trọng. Rồi hãy chờ đón loạt khảo luận thứ ba bắc cầu giữa tri thức của nhân loại và tri thức của Thánh

humanity and the knowledge of the Hierarchy. We'll go on shortly. Friends, we are right on the border of considering an important tabulation, and some things have come up which require me to call this program at about the two-hour level. I will begin program twelve either later this night if possible or tomorrow. Meanwhile, there's plenty to study in what has gone before. We're on page 107. All the best to all of you, and we will return. See you then.

Bye-bye.

đoàn. Chúng ta sẽ sớm tiếp tục. Các bạn thân mến, chúng ta đang ở ngay ngưỡng xem xét một bảng tổng hợp quan trọng, và có một số việc phát sinh khiến tôi phải kết thúc chương trình này ở khoảng hai giờ. Tôi sẽ bắt đầu chương trình mười hai vào cuối đêm nay nếu có thể, hoặc ngày mai. Trong lúc đó, có rất nhiều điều để nghiên cứu trong phần đã trình bày. Chúng ta đang ở trang 107. Chúc tất cả các bạn mọi điều tốt đẹp nhất, và chúng ta sẽ trở lại. Hẹn gặp lại các bạn khi ấy.

Tạm biệt.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy 012

Tóm Tắt

Mãnh lực Shamballa và sự chuyển đổi tâm thức

Đoạn giáo lý tháng 9 năm 1939 đặt cuộc khủng hoảng thế giới trong tác động của năng lượng Shamballa, biểu hiện Ý Chí của Hành Tinh Thượng đế nhằm tạo những thay đổi lớn trong tâm thức nhân loại. Những thay đổi này sẽ chuyển biến thái độ đối với đời sống và khả năng nắm bắt các thực tại tinh thần, huyền bí và nội tại. Mãnh lực ý chí phải kết hợp với năng lượng bác ái để dẫn tới cuộc khủng hoảng thứ hai, đưa nhân loại vào những huyền nhiệm vốn được che giấu từ khởi nguyên; việc Đức Quốc xã sử dụng quyền lực mà thiếu bác ái minh họa cho sự lệch lạc của sự kết hợp ấy. Trong Tâm Lý Học Nội Môn, tập I, tiến trình điểm đạo do Thánh đoàn các Chân sư truyền dạy là biểu hiện cao của cung hai, còn lĩnh vực tôn giáo là biểu hiện thấp.

Cung bảy và Kỷ nguyên Bảo Bình

Kỷ nguyên Bảo Bình hiện nay đi cùng chu kỳ cung bảy, tạo điều kiện mạnh mẽ cho chuyển đổi và tái lập các mối quan hệ trong ba cõi thấp theo những nguyên mẫu cao hơn. Sao Thiên Vương liên kết hai ảnh hưởng này: vừa là chủ tinh ngoại môn của Bảo Bình, vừa được Mặt Trăng che giấu trong vai trò chủ tinh huyền giai. Một thời đại tuế sai thường kéo dài khoảng 2.160 năm, hoặc khoảng 2.500 năm nếu tính phần chồng lấn, nhưng không phải thời đại Bảo Bình nào cũng nhất thiết đi cùng cung bảy. Theo suy đoán riêng của Thầy MDR, đây có thể là lần thứ bảy hai chu kỳ ấy trùng hợp trong thời kỳ Arya; mối liên hệ của Sao Thiên Vương với nguyên mẫu cũng có thể vươn tới cõi Thượng đế, nhưng các ý này chưa được xác minh.

Shamballa — trung tâm đầu hành tinh

Shamballa biểu hiện Ý Chí hay Quyền Năng, là trung tâm đầu hành tinh, mang danh "Thành Thánh" và gắn với Thiên Ý, Thiên Cơ cùng phương diện Sự Sống. Thiên Cơ có nguồn gốc tại Shamballa, còn những vị gìn giữ Thiên Cơ trong các cấp cao của Thánh đoàn tiếp nhận và triển khai. Sanat Kumara, Đức Chúa Tể Thế Giới, hiện tập trung hoạt động trên bầu Trái Đất thuộc Dãy Địa Cầu. Một giả thuyết được đề xuất là Ngài có phạm vi liên hệ với toàn hệ hành tinh và có thể biểu hiện đại diện trên các bầu hành tinh, các Dãy khác theo ý chí của mình; đây là phần suy luận về cấu trúc phức tạp của trung tâm đầu hành tinh.

Thánh đoàn — trung tâm tim hành tinh

Thánh đoàn biểu hiện Bác Ái – Minh Triết, là trung tâm tim hành tinh và mang danh "Jerusalem Mới". Mục tiêu của trung tâm này là sự hợp nhất và hòa hợp giữa nhiều thành phần, phát triển tâm thức nhóm, khác với tính duy nhất gắn với phương diện Sự Sống ở Shamballa. Đức Christ đứng đầu Thánh đoàn với danh xưng Đấng Cứu Thế của Thế Gian. Thời gian phụng sự của Ngài được trình bày là 5.000 năm, kéo dài gấp đôi nhiệm kỳ Bồ Tát thông thường 2.500 năm do Ngài đảm nhận thêm trách nhiệm.

Nhân loại — trung tâm cổ họng hành tinh

Nhân loại biểu hiện Trí Tuệ Hoạt Động của cung ba, còn gọi là cung trí tuệ sáng tạo, và thường tương ứng với trung tâm cổ họng hành tinh. Danh xưng "Thành phố đứng vững trên bốn cạnh" liên hệ với số bốn và nguồn gốc nhân loại từ Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư trên cõi hồng trần vũ trụ. Đặc trưng ban đầu của nhân loại là ngã thức; ngay cả sau biệt ngã hóa, sự nhận biết bản thân như

một cá thể riêng biệt vẫn cần thời gian và ảnh hưởng của Sao Kim cùng cung năm để phát triển. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian có thể đảm nhận chức năng tương tự trung tâm ajna, phát ánh sáng, hướng dẫn và định hướng hoạt động của nhân loại.

Những tương ứng giữa luân xa và các cõi cao

Sơ đồ được khảo sát đặt trung tâm cổ họng trên cõi dĩ thái thứ ba, trung tâm tim trên cõi thứ hai và trung tâm đầu trên cõi thứ nhất; mỗi cõi phụ còn có bảy phân chia nhỏ hơn. Phép suy rộng theo định luật tương đồng gợi ý trung tâm cổ họng hành tinh có thể liên hệ cõi atma, trung tâm tim với cõi chân thần và trung tâm đầu với cõi Thượng đế. Vị trí chính xác của trung tâm đầu, ajna và alta major của Hành Tinh Thượng đế so với Thái dương Thượng đế vẫn là vấn đề suy đoán. Thể nguyên nhân của Thái dương Thượng đế được đặt trên cõi phụ thứ nhất của cõi trí vũ trụ, của Hành Tinh Thượng đế chúng ta trên cõi phụ thứ ba; việc đặt các hành tinh thiêng liêng trên cõi phụ thứ hai chỉ được nêu như một khả năng.

Các tuyến nội tiết và sự ngưng tụ hành tinh

Ở con người, tuyến giáp tương ứng trung tâm cổ họng, tuyến ức với trung tâm tim, tuyến tùng với trung tâm đầu cao nhất và tuyến yên với ajna. Tuyến tụy liên hệ tùng thái dương, các tuyến sinh dục với trung tâm xương cùng, còn tuyến thượng thận với đáy cột sống. Nếu định luật tương đồng cũng áp dụng ở quy mô Đại thiên địa, các trung tâm hành tinh phải có những biểu hiện tương ứng với tuyến nội tiết trong các thế giới hiện tượng thấp hơn. Tuy nhiên, bản chất và vị trí của những sự ngưng tụ ấy chưa được xác định.

Lucifer và sứ mệnh mang ánh sáng của nhân loại

Trong bảng tương ứng, nhân loại mang những danh xưng Lucifer, Đấng Mang Ánh Sáng, Con của Bình Minh và Người Con Hoang Đàng; Chân Thần giáng xuống kinh nghiệm vật chất rồi trở về qua sự soi sáng. Việc đồng nhất Lucifer với cái ác đã dẫn đến sự công kích Bà Blavatsky, tạp chí Lucifer và Lucis Trust, trong khi ý nghĩa đang được bàn là chức năng mang ánh sáng. Một cách diễn giải phân biệt tập thể Thái dương Thiên Thần như những Đấng Mang Ánh Sáng cao hơn với nhân loại như một cấp mang ánh sáng thấp hơn, tiếp nhận ánh sáng từ Các Ngài. Ước lượng khoảng 80–85% nhân loại có thể tiến tới địa vị Thái dương Thiên Thần được nêu với tính dè dặt. Những kinh nghiệm đau đớn giúp nhân loại mở rộng sự soi sáng; ảnh hưởng cung bốn có thể dẫn đến tiến bộ rất nhanh hoặc thất bại kéo dài.

Nguy cơ dừng lại ở trí tuệ

Ánh sáng trí tuệ có thể dẫn tới bác ái, nhưng cũng có thể trở thành sự theo đuổi mahat thuần túy, khước từ phương diện tình thương. Hắc đoàn minh họa cho sự cố chấp vào trí tuệ phát triển cao và quyền lực phục vụ mục đích riêng, thay vì tiếp nhận Ý Chí thiêng liêng. So sánh với các chức năng tâm lý của Carl Jung cho thấy con người dễ tránh phát triển chức năng còn yếu vì không muốn rời lĩnh vực mình đã thành thạo; người cung năm giỏi tư duy chẳng hạn có thể miễn cưỡng phát triển cảm nhận và sự nhạy cảm cảm dục. Tiến hóa đòi hỏi sẵn sàng bước vào phương diện mới, chấp nhận sự vụng về và sai lầm ban đầu thay vì chống lại cấp độ cao hơn.

Bác ái, ý chí và ảnh hưởng Chân Thần

Chân sư DK được dẫn là cho biết đa số thành viên Hắc đoàn có linh hồn cung một; nhận định rằng Chân Thần của họ thuộc cung ba là suy luận riêng của Thầy MDR. Những câu hỏi về Chân Thần cung ba từ hệ mặt trời trước hoặc Dãy Mặt Trăng, cùng khả năng bao hàm các cung phụ bốn đến bảy, vẫn chưa có lời giải rõ ràng. Đối với phần lớn người chí nguyện, nhiệm vụ thực tế trước hết là

tiếp nhận bác ái và để linh hồn thấm nhuần phương diện trí tuệ, phàm ngã. Sau lần điểm đạo thứ hai, sự tiếp cận ý chí và Chân Thần có thể tăng lên; sau lần điểm đạo thứ ba, ảnh hưởng ấy trở nên thiết thực hơn và dường như góp phần phá vỡ thể nguyên nhân ở lần điểm đạo thứ tư.

Tác động trực tiếp của Shamballa

Chân sư DK khẳng định năng lượng Shamballa lúc này lần đầu tác động trực tiếp lên nhân loại, thay vì giảm cường độ qua Thánh đoàn như trước. Sơ đồ ba trung tâm cho thấy Shamballa đang tác động mạnh tới nhân loại, trong khi sự đáp ứng ngược lại của nhân loại còn hạn chế, chủ yếu ở những cấp điểm đạo cao. Trong tương lai, antahkarana và tiến trình điểm đạo sẽ tăng cường khả năng nhân loại chủ động vươn tới Shamballa. Ảnh hưởng Bảo Bình lên Shamballa được liên hệ với chiều hướng tiếp xúc ngày càng trực tiếp này; khả năng có thêm một chòm sao vô hình giải phóng năng lượng thúc đẩy mạnh chỉ là suy đoán.

Những can thiệp cổ xưa và giới hạn hiểu biết

Khẳng định về tác động trực tiếp "lần đầu" đặt ra câu hỏi liệu biệt ngã hóa và sự hủy diệt Atlantis trước kia đều đã qua trung gian Thánh đoàn hay không. Sự dè dặt này không thay thế lời Chân sư DK; các biến cố cổ xưa có thể liên quan những mức độ tiếp xúc Shamballa khác nhau mà nguồn hiện có chưa giải thích đầy đủ. Những niên đại khoảng hơn 800.000 năm, 270.000 năm và 11.000–13.000 năm trước cho các đợt hủy diệt, gồm sự chìm xuống của Poseidonis, được nhắc như những ước lượng chưa chắc chắn. Ý tưởng chiến tranh Atlantis sử dụng vũ khí tương tự hoặc mạnh hơn hạt nhân, dựa trên liên hệ với vật liệu thủy tinh hóa ở phía nam Delhi, cũng chỉ là suy đoán trong lời bình. Vai trò của Shamballa hay Đức Manu trong sự hủy diệt Lemuria vẫn để ngỏ.

Thử nghiệm nguy hiểm và tự do ý chí

Việc chuyển hướng năng lượng Shamballa thẳng tới nhân loại là một thử nghiệm nguy hiểm, vì nó kích thích những phàm ngã mạnh về ý chí hoặc quyền lực nhưng thiếu biểu hiện bác ái. Thử nghiệm được cho phép vì quần chúng nhìn chung chưa đáp ứng với năng lượng ấy, trong khi những người có trí tuệ và sức mạnh nổi bật sẽ chịu tác động lớn. Kết quả tùy thuộc cách con người sử dụng tự do ý chí; nguy cơ nhân loại thất bại được liên hệ với tình thế nghiêm trọng năm 1942. Các quyết định của Thánh đoàn và Shamballa vì thế được trình bày như công việc phải liên tục theo dõi đáp ứng thực tế, chứ không phải một tiến trình có kết quả tự động bảo đảm.

Quyền lực Quốc xã và giả thuyết phóng chiếu tâm lý

Hitler được dùng làm ví dụ về một phàm ngã mạnh nhưng năng lượng bác ái phát triển rất hạn chế, chủ yếu hướng tới một số con vật hoặc người thân cận thay vì tình thương phổ quát. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, mặc cảm tự ti và việc phóng chiếu điều bản thân sợ hãi sang nhóm khác có thể góp phần giải thích lòng thù hận của một số lãnh đạo Quốc xã. Những liên hệ với Torquemada cùng các nghi vấn về nguồn gốc Do Thái của Hitler hoặc Heydrich được đưa ra trong lập luận tâm lý này, nhưng mang tính suy đoán và lời truyền thuật. Trọng tâm của giả thuyết là khả năng con người tìm cách tiêu diệt ở người khác điều mình lo sợ hiện diện trong chính mình.

Năng lượng Đức Christ và sự hóa giải

Những hậu quả xấu của mãnh lực Shamballa xuất hiện ở các phàm ngã tham vọng trong mọi quốc gia và mọi trường phái tư tưởng, không chỉ riêng Đức Quốc xã. Tuy nhiên, sự phát triển ý thức về mối quan hệ cùng năng lượng Đức Christ tạo hợp nhất, thấu hiểu đầy bác ái và thiện chí đã hóa giải một phần các hậu quả ấy. Công việc huyền bí hướng tới hợp nhất và thiện chí có ý nghĩa thực tế trong việc cân bằng cách sử dụng sai năng lượng cao. Kỷ nguyên Bảo Bình có thể xuất hiện nhiều

nhà huyền thuật thông minh nhưng thiếu bác ái, nên hoạt động của các nhà huyền thuật chánh đạo đã qua huấn luyện sẽ đặc biệt cần thiết.

Tiêu chuẩn đánh giá của Thánh đoàn

Thánh đoàn đánh giá tình hình qua ánh sáng tổng thể và những đáp ứng nội tại, thường chưa biểu lộ của đông đảo nhân loại, thay vì chỉ qua biến cố trên cõi hồng trần. Số phận hình tướng và các tổ chức bên ngoài có tầm quan trọng thấp hơn sự phát triển tinh thần bên trong. Việc chấp nhận quan điểm ấy bằng trí tuệ vẫn khác xa khả năng thực sự nhìn nhận và định giá như Thánh đoàn, bởi con người còn đồng hóa sâu với hình tướng. Lần điểm đạo thứ tư, với sự tự nguyện từ bỏ mọi sự vì nhân loại và Thiên Cơ, được liên hệ với một thay đổi căn bản trong Ý thức về tỉ lệ này.

Hủy bỏ hình tướng và kiến tạo biểu hiện mới

Sự phát triển tinh thần bên trong phải đi trước biểu hiện bên ngoài, nên cảnh sống yên ổn không nhất thiết chứng tỏ tâm thức đã tiến bộ. Khi hình tướng cũ không còn đủ sức biểu hiện sự sống đang phát triển, kết quả đầu tiên có thể là sự hủy bỏ hình tướng, tiếp theo mới là xây dựng một biểu hiện thích hợp hơn. Mãnh lực cung một dọn bỏ cái lỗi thời và nguy hiểm, rồi các đấng kiến tạo xuất hiện để xây dựng lại. Sự phá hủy thể nguyên nhân là một ví dụ ở cấp độ điểm đạo về nguyên lý này, còn khủng hoảng thế giới là biểu hiện trên quy mô tập thể.

Nhịp tác động Shamballa và khủng hoảng đang tiếp diễn

Các mốc 1825, 1975 và 2000 được nêu như những lần tác động Shamballa gần đây, với khoảng cách lần lượt 150 năm và 25 năm. Nhịp rút ngắn ấy gợi câu hỏi về một tác động khác trong thế kỷ XXI, có thể gần Đại Mật Nghị, nhưng không có lời xác nhận từ Chân sư DK. Tác động năm 2000 được nói là không nhất thiết phải hủy diệt như trước; mức độ xây dựng hay phá hoại vẫn tùy thuộc đáp ứng của nhân loại. Nhân loại đồng thời tiếp cận Thánh đoàn và, ở những người đủ khả năng ghi nhận, tiếp cận Shamballa; áp lực huyền bí này có thể nâng điểm tập trung nhất tâm trong tâm thức thay vì chỉ tạo căng thẳng, kích động.

Điểm đạo hành tinh và đau khổ của các sự sống thành phần

Sanat Kumara được nhìn như sự mở rộng của Hành Tinh Thượng đế, tập trung ý chí của Ngài trên bầu Trái Đất và trong Dãy hiện tại. Một cách lý giải cho khủng hoảng là nhân loại đang tham dự một lần điểm đạo thứ tư phụ trong Dãy thứ tư và bầu thứ tư, trong khi Hành Tinh Thượng đế ở giữa một lần điểm đạo vũ trụ thứ nhất lớn và lần thứ hai sẽ đến. Luận về Lửa Vũ Trụ, trang 384, được dẫn để nêu rằng Hành Tinh Thượng đế tiến lên nhưng các tế bào trong thân thể Ngài phải đau khổ. Suy luận đi kèm là đau khổ có thể làm những sự sống thành phần, gồm nhân loại, nhạy cảm hơn với thực tại và mở rộng tâm thức.

Bốn nguyên nhân của khủng hoảng thế giới

Nguyên nhân thứ nhất là điểm tiến hóa nhân loại đã đạt tới, đòi hỏi một hiện thể biểu hiện tốt hơn; một số thành viên đã có thể bước vào giới thứ năm, và từ một góc nhìn nhân loại có thể được xem là đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất. Nguyên nhân thứ hai là nghiệp quả từ xung đột cổ xưa ở Atlantis đã đến lúc chín muồi. Nguyên nhân thứ ba là sự nhập thể của những phàm ngã mạnh có bổn phận hoặc vận mệnh tạo các thay đổi tiến hóa lớn; nguồn giáo lý còn liên hệ các nhân vật chủ chốt trong chiến tranh Atlantis với những người trở lại lãnh đạo hai phía trong Thế chiến II. Nguyên nhân thứ tư là những biến cố trong sự sống Hành Tinh Thượng đế và các mãnh lực, năng lượng tác động lên hành tinh, làm biến đổi văn minh, văn hóa và thúc đẩy một cuộc điểm đạo hành tinh.

Nghiệp quả Atlantis và những niên đại còn để ngỏ

Cụm "Atlantis cổ xưa" gợi khả năng nghiệp quả bắt nguồn rất xa, có thể khoảng 10 triệu năm trước, trong khi thời kỳ đầu Atlantis được dẫn là khởi sự khoảng 12 triệu năm trước. Cuộc chiến Atlantis lại được ước lượng khoảng 4 triệu năm trước, nên chưa rõ xung đột gây nghiệp quả có đồng nhất với trận Kurukshetra hay còn sớm hơn nhiều. Giả thuyết đặt Kurukshetra vào khoảng giữa thời Atlantis, có thể thuộc giống dân phụ thứ tư của Giống dân gốc thứ tư, được nêu để tiếp tục khảo sát. Tác phẩm Lịch sử ẩn giấu của nhân loại của Phillip Lindsay được giới thiệu như một nguồn đối chiếu niên đại.

Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của Hiện Diện

Các năng lượng hành tinh thúc đẩy nghiệp quả đạt cao điểm và tạo giải thoát, đưa nhân loại tới cuộc gặp giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của Hiện Diện. Đây là một giai đoạn kinh nghiệm đệ tử được mở rộng lên quy mô nhân loại, đồng thời dẫn tới một cuộc điểm đạo hành tinh. Đấng Hóa Thân Tổng Hợp và Đấng Tinh thần Hòa Bình được đề xuất như những tác nhân có thể liên quan, nhưng đoạn trích không trực tiếp xác định Các Ngài. Ảnh hưởng Bảo Bình cũng được xét theo cả chu kỳ khoảng 2.160–2.500 năm và chu kỳ lớn khoảng 25.000–26.000 năm, trước hết tác động lên Shamballa rồi tới các phương diện khác của hành tinh.

Bốn định luật tương ứng

Bốn phương diện của khủng hoảng được hệ thống hóa thành sự hoàn thiện biểu hiện hình tướng theo Định luật Tiến Hóa, sự ngưng tụ nghiệp quả theo Định luật Nhân Quả, sự thành tựu phàm ngã theo Định luật Các Đối Cực và sự đạt tới điểm đạo hành tinh theo Định luật Điểm Đạo. Các pho tượng Rapa Nui, được Bà Blavatsky mô tả là mô phỏng những nhân vật Lemuria–Atlantis, được dùng để minh họa nhận định về sự tinh luyện dần của hình tướng con người. Sự thành tựu phàm ngã ở đây có thể bao gồm một phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, đặt trong tương quan Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của Hiện Diện. Bốn định luật cho thấy khủng hoảng đồng thời liên quan tới tiến hóa hình tướng, nghiệp quả, sự đối cực và bước tiến điểm đạo.

Định luật Nhân Quả và các định luật phụ thuộc

Định luật Nhân Quả được xem xét như định luật lớn bao hàm Định luật Tiến Hoá, Định luật về các Đối Cực và Định luật Điểm Đạo; đây là khả năng được đề xuất, chưa phải một sự phân loại khẳng định dứt khoát. Sự vận hành và quân bình các mãnh lực đối nghịch dẫn đến tinh luyện, tích hợp và mở rộng. Định luật Nghiệp Quả trung gian trên Sirius được nhắc đến như một định luật vũ trụ có thể giữ vị trí cao hơn Định luật Tổng Hợp, Định luật Hấp Dẫn và Đẩy Lùi, cùng Định luật Tiết Kiệm. Các định luật nằm trong những định luật lớn hơn, và Chân sư DK cho biết còn có những định luật vượt ngoài khả năng hình dung hiện nay của con người.

Thấu hiểu đòi hỏi cả trí tuệ lẫn trái tim

Trong văn bản tháng 9 năm 1939, Chân sư DK đặt sự thấu hiểu nguyên nhân khủng hoảng bên cạnh nhu cầu thương yêu, cảm thông và an ủi. Sự thấu hiểu chân chính cần cả tri thức của trí tuệ lẫn đáp ứng của trái tim; tình thương phải được nhận biết như một năng lượng vô ngã, vượt khỏi tình cảm yếu đuối. Sao Kim và Sao Mộc được liên hệ với sự hòa hợp giữa trí tuệ và trái tim, giữa thông tuệ và bác ái. Việc xác định nguyên nhân cần khách quan, không thiên kiến cảm xúc hay nhấn mạnh phe phái, sẵn sàng gác sở thích cá nhân để nhìn đúng sự thật.

Căn nguyên khủng hoảng trong lịch sử xa xưa

Những biến cố thuộc khoảng 2.000 năm của kỷ nguyên Kitô giáo vẫn chỉ là các sự kiện gần đây khi nhìn từ Minh Triết Ngàn Đời. Theo Chân sư DK, căn nguyên của khủng hoảng bắt nguồn từ những thời đại xa xưa mà sử học chính thống không lưu giữ được. Giáo Lý Bí Nhiệm được đề cao vì mở rộng lịch sử hành tinh đến hàng triệu năm; phần bình giảng nhắc rằng nhiều nội dung của tác phẩm do Chân sư DK truyền cho Bà Blavatsky. Tập trung riêng vào kiếp sống hiện tại được ví như sinh vật nhỏ sống trên mặt nước, không nhận biết chiều sâu của lịch sử đã tạo nên hoàn cảnh mình.

Giới hạn của sử học và dấu vết truyền thuyết

Lịch sử học thuật hiện đại chỉ chiếm một trang trong hồ sơ lịch sử rộng lớn; kinh điển thế giới, di tích cổ, biểu tượng, thần thoại và truyền thuyết là những nguồn cần khảo sát để tìm các nguyên nhân xa xưa. Một lời dạy được nhớ là có thể thuộc Chân sư Morya cho rằng mọi truyền thuyết đều có sự thật trong đó, nhưng việc quy nguồn này không được xác nhận chắc chắn. Quan niệm của Giám mục Ussher về sự sáng tạo thế giới năm 4004 trước Công nguyên, lúc chín giờ sáng, được dùng để minh họa sự thu hẹp sai lệch các thang thời gian trước những khám phá định tuổi phóng xạ. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, sử học hiện nay cũng có thể đang nén thời gian tiến hoá; Kỷ nguyên Bảo Bình sẽ giúp khắc phục những tưởng tượng phóng đại và quan niệm thiên đường–địa ngục gắn với thời kỳ Song Ngư.

Tiểu thiên địa là chìa khóa tìm hiểu nhân loại

Chu kỳ tái sinh và các giai đoạn phát triển của cá nhân cung cấp phép tương đồng để nghiên cứu giới nhân loại cùng Chúa Tể của Giới ấy. Những thử thách, xung đột khó giải thích và biến đổi quyết liệt trong đời sống đệ tử cũng diễn ra ở quy mô nhân loại, được gọi là người chí nguyện thế giới, đệ tử thế giới hoặc, theo hướng dự báo, điểm đạo đồ thế giới. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, nhân loại đang tiến đến sự trưởng thành nhưng chưa đạt lần điểm đạo thứ nhất, và vẫn còn nhiều cuộc điểm đạo phía trước. Triển vọng ấy được liên hệ với việc nâng cao hành tinh để hoàn thành trách nhiệm của trung tâm đáy cột sống của Thái dương Thượng đế.

Ba trung tâm và sự gia tăng rung động

Khủng hoảng thế giới liên quan đến sự tiếp cận của Thánh đoàn với nhân loại trong tương quan giữa ba trung tâm: Nhân loại, Thánh đoàn và Shamballa. Giới nhân loại đã đạt mức năng lực và hoạt động rung động khiến toàn bộ trung tâm rung chuyển tận nền tảng, đồng thời tiếp nhận kích thích từ bên trong, từ Thánh đoàn dưới sự lãnh đạo của Đức Christ và từ Shamballa. Hình ảnh một bình chứa rung lên khi tiếp nhận lượng năng lượng vượt mức quen thuộc minh họa tác động này lên các hình tướng hiện hữu. Vulcan và Sao Diêm Vương được liên hệ với sự chấn động chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ nhất của nhân loại.

Biệt ngã hóa và sự hình thành giới thứ năm

Khủng hoảng hiện nay có nét tương đồng với cuộc khủng hoảng trong giới động vật từng dẫn đến sự hình thành giới nhân loại, một biến cố điểm đạo lớn của Hành Tinh Thượng đế. Phần bình giảng phân biệt những người thú nhận tia lửa trí tuệ từ các Thái dương Thiên Thần với những trường hợp đạt biệt ngã hóa nhờ đơn vị hạ trí được kích thích mạnh; chi tiết về các nhóm khác vẫn có điểm chưa rõ. Mọi con người hiện có trên hành tinh được nói là đã khai mở ít nhất một cánh của Hoa Sen Chân Ngã, toàn phần hoặc một phần, biểu thị ngã thức và sự biệt ngã hóa. Tương tự việc tuyển chọn từ giới động vật sang giới nhân loại, hiện nay chỉ những người đủ điều kiện mới được thu nhận từ giới thứ tư vào giới thứ năm.

Tiêu chuẩn điểm đạo tăng theo tiến hoá chung

Khi trạng thái rung động của toàn nhân loại được nâng cao, yêu cầu đối với từng cấp độ thành tựu cũng tăng lên. Lần điểm đạo thứ hai trong thời Arya được trình bày là đòi hỏi nhiều hơn cùng cấp độ ấy trong thời Atlantis. Các cấp điểm đạo vẫn giữ tên gọi, nhưng toàn bộ hệ thống vận động theo đường xoắn ốc đi lên trong một tổng thể lớn hơn. Vì vậy, những người đạt cùng cấp điểm đạo trong tương lai sẽ phải đáp ứng những yêu cầu cao hơn.

Sự hiển lộ giới tinh thần là một khả năng có điều kiện

Chân sư DK khẳng định khủng hoảng có thể dẫn đến sự biểu hiện của giới thứ năm trên Trái Đất nếu nhân loại đáp ứng và điều hành tình thế đúng đắn. Sự hợp nhất giữa trung tâm nhân loại và Thánh đoàn là nền tảng của bước chuyển ấy; sau Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn, các tiến trình điểm đạo có thể trở nên dễ nhận biết hơn đối với những người đủ khả năng hiểu. Cách dùng từ "có thể diễn ra" thay vì xác nhận chắc chắn cho thấy sự tổng hợp hành tinh này vẫn phụ thuộc vào lựa chọn và đáp ứng thực tế. Những bảo đảm mà Foster Bailey thuật lại vào đầu thập niên 1950 về việc tránh chiến tranh nguyên tử được đặt cạnh các cảnh báo nghiêm trọng trước đó, cho thấy khó thể suy diễn đơn giản về diễn biến bên trong.

Các cấp tổng hợp và việc tiếp nhận giáo lý

Sự kết hợp giữa nhân loại và Thánh đoàn được diễn giải tương ứng với phàm ngã được linh hồn thấm nhuần. Một bước tổng hợp tiếp theo có thể là Chân Thần tiếp nhận nhân loại đã chịu ảnh hưởng của Thánh đoàn, rồi tiếp tục hội nhập vào các bối cảnh cao hơn, cuối cùng quy hồi các đơn vị xuất lộ về Thượng đế Vũ Trụ. Đây là cách triển khai phép tương đồng trong phần bình giảng, đồng thời nhấn mạnh sự hợp nhất bác ái và thông tuệ đang diễn ra. Việc thấu hiểu loạt giáo huấn thứ ba được mong đợi từ Chân sư DK phải dựa trên sự tiêu hóa đầy đủ loạt thứ hai, không thể chỉ vội vàng tìm kiếm những mặc khải mới.

Bốn nhóm nguyên nhân của khủng hoảng

Bốn yếu tố được tập hợp gồm trình độ tiến hoá của nhân loại, nghiệp quả đã chín muồi, sự xuất hiện của các thực thể hoặc phàm ngã thúc đẩy biến đổi, và các cuộc điểm đạo của Hành Tinh Thượng đế. Xung đột giữa Kẻ Chận Ngõ và linh hồn cũng gắn với giai đoạn phát triển mà nhân loại đã đạt đến. Việc truy nguyên các điều kiện chuẩn bị từ quá khứ xa xưa giúp hiểu mục đích bên dưới biến cố, thay vì chỉ phản ứng với biểu hiện trước mắt. Tầm nhìn rộng hơn làm giảm sự hoang mang và giúp duy trì kiên nhẫn, thiện chí, quân bình cùng lòng từ bi.

Bình tĩnh trong khủng hoảng và ánh sáng thấu hiểu

Khi bối cảnh mở rộng, những khó khăn cá nhân trở nên có tỉ lệ rõ hơn và dễ xử lý hơn trong tiến trình phát triển chung. Trạng thái bình tĩnh không gì lay chuyển của Đức Christ được nêu như đối tượng tham thiền về một tâm thức tương tự. Ảnh hưởng cung hai của Chân sư DK được liên hệ với việc mang ánh sáng đến người học, còn Đại Khấn Nguyện cần được hiểu qua bản chất các mãnh lực được khẩn cầu và ý nghĩa huyền bí của lời văn. Khủng hoảng vẫn chưa chấm dứt; Sao Thổ trong thập độ thứ nhất của Bảo Bình được nhắc như một tác nhân tất yếu đem đến thử thách.

Định luật Tái Sinh và sự đổi mới hình tướng

Định luật Tái Sinh được Chân sư DK xác định là định luật chủ yếu chi phối mọi tiến trình biểu hiện, từ con người đến Thái dương Thượng đế. Mục tiêu của sự tái diễn là tạo ra hình tướng ngày càng hoàn thiện để đáp ứng việc phụng sự ngày càng mở rộng của linh hồn. Theo suy luận riêng của Thầy MDR, mô tả này thích hợp trong phạm vi hữu hạn của một vũ trụ với nguyên mẫu và mục

đích xác định; áp dụng nó vào chuỗi vô hạn các vũ trụ đặt ra những khó khăn triết học. Sự tái sinh còn bao gồm các nhóm, quốc gia và nền văn minh, không chỉ sự trở lại của cá nhân trong một thân thể mới.

Tái sinh văn minh và tác động của Sao Thiên Vương

Lần đầu tiên, toàn thể nhân loại có khả năng nhận biết sự tái sinh của một nền văn minh như biểu hiện của văn hóa tinh thần tại một điểm tiến hoá nhất định. Những nguyên tắc và năng lượng cũ đang suy giảm, trong khi các nguyên tắc mới xuất hiện để thực hiện một phương diện khác của mục đích lớn hơn. Cách mạng Pháp được Chân sư DK nêu là lần đầu một quốc gia ghi nhận rõ tiến trình đổi mới ấy; phần bình giảng liên hệ sự nhận biết ngày càng sáng rõ trong khoảng 200 năm với việc khám phá Sao Thiên Vương. Nhật Bản từ thời quân phiệt và chiến tranh sang thời hậu chiến là một ví dụ khác về tái sinh quốc gia. Sao Thiên Vương được liên hệ với chuyển tiếp, di cư và những hình thức quan hệ mới, đòi hỏi khắc phục cả sức kháng cự trong xã hội lẫn trong chính mỗi người.

Chu kỳ 28 năm và bước ngoặt chiến tranh

Văn bản năm 1939 mô tả cuộc khủng hoảng quốc tế kéo dài 28 năm, từ 1914 đến 1942, trong đó 28 bằng 4 × 7, tương ứng một chu kỳ phàm ngã hoàn chỉnh. Phần bình giảng đặt mốc này cạnh thời gian chiến tranh thực tế kéo dài đến năm 1945 và đề xuất rằng cuối năm 1942, đầu năm 1943 có thể đánh dấu lúc kết quả đã được quyết định về mặt huyền bí. Stalingrad được nêu như bước ngoặt quan trọng; sự can thiệp của các Đấng Giải Thoát, có thể gồm một Đấng mang bản chất Sao Thiên Vương gắn với tự do, được liên hệ với việc đảo chiều tình thế. Sự hỗ trợ ấy phải tuân theo định luật, và việc thông tin hạt nhân chuyển về phía các lực lượng phát triển bom nguyên tử ở New Mexico được diễn giải trong bối cảnh đó.

Thời gian xung đột nằm trong trách nhiệm nhân loại

Mốc 1942 không được Chân sư DK dùng để khẳng định thời điểm chấm dứt chiến đấu; kết thúc sớm hay kéo dài vô hạn phụ thuộc vào nhân loại. Chiến tranh tiếp diễn đến năm 1945, với Hiroshima và Nagasaki được nêu như những biến cố quyết định, làm nổi bật trách nhiệm của con người đối với vận mệnh và thời gian giải quyết khủng hoảng. Câu hỏi liệu chiến tranh đã chuyển vào trạng thái ngầm rồi có thể xuất hiện trong giai đoạn thứ ba chỉ là một suy đoán trong phần bình giảng. Sự phổ biến vũ khí hạt nhân, quan hệ quốc tế sai lệch và tình trạng thế giới như một doanh trại vũ trang được liên hệ với nguy cơ bùng nổ và thoái lui nghiêm trọng của nhân loại.

Giới hạn dự báo và quyền tự quyết

Chân sư DK khẳng định Thánh đoàn không thể cưỡng ép hay dự báo con người sẽ làm gì, dù có tri thức, tầm nhìn và nguồn lực rộng lớn. Đoạn trích trong Các Cung và Những Cuộc Điểm Đạo, trang 430, lại nói Thánh đoàn biết điều sẽ xảy ra nhưng để nhân loại hoàn toàn tự do định đoạt vận mệnh. Theo cách lý giải riêng của Thầy MDR, cần xét khác biệt về thời điểm, góc nhìn và phân biệt việc biết biến cố với việc biết đáp ứng cuối cùng của nhân loại. Sự trưởng thành đòi hỏi mỗi cá nhân có ngã thức nhận trách nhiệm, thay vì trông chờ một quyền lực cha mẹ cứu mình khỏi hệ quả của lựa chọn.

Thánh đoàn trợ giúp mà không kiểm soát

Thánh đoàn kích thích hành động đúng, chỉ ra khả năng và trách nhiệm, đồng thời phái các huấn sư cùng đệ tử đến giáo dục và hướng dẫn nhân loại. Các Ngài có thể đem điều thiện ra từ điều ác, soi sáng hoàn cảnh và chỉ ra giải pháp, nhưng không ra lệnh hay nắm quyền kiểm soát. Nếu áp đặt

quyền lực, kết quả sẽ là một nhân loại máy móc, không phát triển được trách nhiệm, khả năng tự định hướng và khát vọng. Việc cưỡng chế ngăn thảm họa có thể vi phạm định luật huyền bí và cản trở sự phát triển lâu dài; khả năng Thái dương Thượng đế từng cân nhắc can thiệp trong Chiến tranh thế giới thứ nhất cũng được nhắc đến, còn phương thức can thiệp chỉ là suy đoán.

Tự chủ và giới hạn trợ giúp của Thánh đoàn

Con người phải học cách tự đứng vững và hành động; trong đời sống đệ tử, sự hướng dẫn cần đến từ bản chất cao siêu bên trong. Sau khi làm mọi điều được phép, Thánh đoàn đứng bên nhân loại đau khổ bằng lòng từ bi và bác ái, giúp sửa chữa những sai lầm do chính nhân loại gây ra, học những bài học cần thiết và vượt qua khủng hoảng. Trong việc trợ giúp người học, không được chi phối tư tưởng hay tác động lên thể cảm dục của họ, nhưng có thể hòa hợp với linh hồn họ. Trách nhiệm đối với vận mệnh vì thế vẫn thuộc về mỗi người và toàn thể nhân loại.

Khủng hoảng như hệ quả của tiến hoá

Theo Chân sư DK, khủng hoảng thế giới, với mọi kinh hoàng và đau khổ, xét đến cùng là kết quả của những tiến trình tiến hoá thành công. Một cách lý giải được đề xuất là các Chúa Tể Hình Tướng và Vật Chất phát động cuộc tấn công khi nhận thấy nhân loại tiến quá nhanh đến giải thoát; cuộc tấn công qua các đại diện của Hắc đoàn đã hàm chứa những tội ác còn chưa bộc lộ hết vào năm 1939. Lời Chân sư Morya "càng tệ càng tốt" được liên hệ với tác dụng thanh lọc của nghịch cảnh và hình ảnh cây chổi Shamballa quét sạch những gì ô nhiễm. Cách nhìn này đặt đau khổ trong viễn cảnh tiến bộ lâu dài, dù con người chưa thấy được toàn bộ ý nghĩa như các Chân sư.

Cái chết cá nhân và chu kỳ văn minh

Khi một kiếp sống hoàn thành những bài học cần thiết, thể xác cùng các phương diện hình tướng bên trong bắt đầu suy thoái, giải phóng sự sống để về sau xây dựng một hình tướng thích hợp hơn. Một nền văn minh cũng trải qua sinh thành, tăng trưởng, trưởng thành, suy thoái và chấm dứt như một kiếp nhập thể của nhân loại. Quan niệm về thiên đường vĩnh viễn không còn nỗ lực hay đấu tranh bị phê phán như một hình thức né tránh đau khổ. Cái chết được nhìn nhận tích cực như cơ hội đổi mới phương tiện biểu hiện của tâm thức.

Sự tàn úa của luật pháp và sự xuất hiện của Đức Christ

Sự suy tàn của nền văn minh Song Ngư được liên hệ với tình trạng luật pháp mất sinh lực và sự vô pháp nổi lên. Đoạn Bhagavad Gita 4:7–9 mô tả sự xuất hiện qua các thời đại nhằm cứu người chính trực, tiêu diệt điều ác và tái lập luật pháp; Đức Christ được nhận diện là đại diện vĩ đại của Thánh đoàn đảm nhiệm chức năng ấy trong chu kỳ hiện nay. Ngài biểu hiện qua cung hai, với sự hỗ trợ của một tam giác cung một, cung hai và cung ba. Khả năng hệ mặt trời kế tiếp cần một đại diện thiên về cung một, cùng ý tưởng về những hiện thể Tam Nguyên Tinh Thần của Đức Phật hỗ trợ Ngài, được nêu như suy đoán.

Bảo vệ trong công việc làm tiêu tan ảo cảm

Hình tướng luôn có thể bị tấn công; hai điều bảo vệ căn bản là đời sống nội tâm mạnh mẽ và sự tách rời về tinh thần. Công việc làm tiêu tan ảo cảm sử dụng thập giá ánh sáng có các cánh tay dài và công thức khẳng định vị thế linh hồn làm việc trong ánh sáng, nơi bóng tối không thể chạm tới. Tuy nhiên, công thức bảo vệ cần đi cùng khả năng giữ tâm thức trong ánh sáng linh hồn hoặc thể trí được linh hồn soi sáng. Cõi cảm dục tuy vi tế nhưng không đồng nghĩa với đời sống nội tâm này; sự tách rời giúp người phụng sự tránh bị hút vào trạng thái ảo cảm đang xử lý.

Chuyển tiếp giữa cung sáu và cung bảy

Khi hình tướng mạnh hơn sự sống và con người bám chặt vào tổ chức hay phương diện vật chất, các giá trị tinh thần mất chỗ đứng. Sự kết tinh và suy thoái của nền văn minh cũ được liên hệ với cung sáu rút dần từ khoảng năm 1625 và cung bảy đi vào mạnh hơn từ năm 1675. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, hoạt động của Sir Francis Bacon vào đầu thế kỷ XVII đã tạo một xung lực mạnh cho cung bảy và Bảo Bình, báo trước giai đoạn chồng lấn này. Những tiến bộ đáng kể của y học và khoa học dưới cung năm cho thấy sự suy thoái của cấu trúc cũ vẫn có thể diễn ra song song với phát triển trong những lĩnh vực cụ thể.

Những hình thức mới cho đời sống tinh thần

Nhân loại vốn có bản chất tinh thần và tôn giáo sâu xa, nhưng những giáo điều cũ cùng quyền lực của thần học và các giáo hội chính thống không còn đáp ứng sự sống bên trong đang phát triển. Các chân lý cổ xưa cần hình thức biểu hiện mới; tôn giáo thế giới tương lai được hình dung là có tính khoa học, làm việc với những năng lượng xác định và đặt trọng tâm vào khẩn cầu. Chính trị, giáo dục và kinh tế cũng cần thay đổi để cho phép sự biểu hiện tinh thần tự do và đầy đủ hơn. Sức thiện đang tăng trưởng và đòi biểu hiện được xem là một nguyên nhân sâu xa của xung đột, ngay cả khi chiến tranh vừa bắt đầu.

Hoài cổ và các mãnh lực cản trở

Nỗ lực khôi phục nguyên vẹn trật tự cũ xuất phát từ nỗi sợ trước cái chết của những hình thức quen thuộc. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, khuynh hướng này thể hiện trong lý tưởng phục hồi truyền thống samurai ở Nhật Bản, hình tượng siêu nhân Teuton ở Đức và vinh quang La Mã cổ đại ở Ý, gắn với ảnh hưởng của Hắc đoàn và các mãnh lực cản trở. Sự chuyển đổi của văn minh nhân loại nói chung cần được phân biệt với những xung đột cụ thể giữa các nền văn minh. Muốn đón nhận tương lai, con người phải điều chỉnh hệ giá trị và nhận ra sự quyến luyến của chính mình đối với quá khứ.

Đổi mới hình tướng và nguy cơ trì trệ

Tư tưởng sai lầm, thói quen sinh hoạt thiếu khôn ngoan và thái độ cảm xúc bất lợi có thể thúc đẩy sự suy sụp của cơ thể. Từ nhận xét này, một giả thuyết được nêu là hiểu biết đúng có thể kéo dài đáng kể tuổi thọ hình tướng, với Chân sư R. trong vai Bá tước Saint Germain làm ví dụ minh họa. Tuy nhiên, giáo lý vẫn khẳng định cái chết là tốt lành và cần thiết cho tiến bộ của linh hồn cá nhân lẫn linh hồn nhân loại. Tai họa lớn hơn sẽ là một thân thể hay nền văn minh trở nên bất biến vĩnh viễn, khiến tâm thức không thể tìm được phương tiện biểu hiện thích hợp; việc đông lạnh cơ thể để chờ hồi sinh được phê phán từ góc nhìn này.

Hai nguồn mãnh lực tạo nên chuyển tiếp

Các mãnh lực hủy diệt có hai mặt: áp lực của sự sống đang phát triển, đòi thêm không gian trải nghiệm và biểu hiện; cùng những thái độ phản động bám giữ cái quen thuộc, chống lại điều mới và chưa biết. Cả hai đều góp phần đưa quá khứ sang tương lai, kinh nghiệm đến thành quả rồi mở ra kinh nghiệm mới, nhưng phía bảo thủ trải qua tiến trình ấy một cách miễn cưỡng. Các thực tại tồn tại bền vững, còn hình tướng chỉ tạm thời. Linh hồn với tư cách nguyên khí tâm thức không đồng nhất với thể nguyên nhân hay Hoa Sen Chân Ngã, vì những cấu trúc ấy cũng chỉ là hình tướng phục vụ linh hồn.

Cái chết và sự tiếp tục của tâm thức

Khi mô hình cố kết không còn duy trì được sự liên kết, vật chất tụ quanh khuôn mẫu dĩ thái phân tán. Cái chết là sự thay đổi môi trường rung động và điều kiện biểu hiện, không phải sự xóa bỏ tâm

thức; điều này được liên hệ với lời dạy rằng Sao Diêm Vương có thể hủy diệt nhưng không hủy diệt tâm thức. Các nghiên cứu về trải nghiệm cận tử và sự chuyển tiếp góp phần giảm sợ hãi trước một tiến trình vốn quen thuộc nhưng đã bị quên lãng. Cõi cảm dục là chặng đầu cần đi qua nhanh, còn sự giải phóng khỏi thân thể mở ra những môi trường và mức độ tự do rộng hơn.

Nhân loại bắt đầu quan sát tiến trình chuyển đổi

Điểm phát triển mới theo Chân sư DK là nhân loại lần đầu có ý thức quan sát tiến trình chết và sinh, liên hệ nó với kinh nghiệm và môi trường. Lập luận, phân tích và đối chiếu quan điểm diễn ra rộng khắp, với kết quả khác nhau tùy khí chất, truyền thống, trình độ phát triển và huấn luyện. Nhận định này được hiểu ở quy mô nhân loại nói chung, vì những cá nhân có tâm thức tiến bộ đã biết các thực tại chuyển tiếp từ trước. Sinh và tử luôn diễn ra đồng thời, cả trong đời sống cá nhân lẫn sự thay đổi của văn minh.

Hai giai đoạn chiến tranh: chết và sinh

Chân sư DK phân biệt giai đoạn 1914–1918 là giai đoạn chết, còn 1939–1942 là giai đoạn sinh của trật tự và nền văn minh mới. Sự chấm dứt của các đế quốc Áo–Hung, Ottoman và chế độ hoàng đế Đức được đề xuất như những biểu hiện của cái chết của trật tự quý tộc cũ. Mốc 1942 gợi câu hỏi liệu kết quả nội môn của chiến tranh đã được quyết định khi ấy, còn những năm đến 1945 là quá trình triển khai kết quả. Chiến thắng Stalingrad đầu năm 1943, gắn với vai trò của tướng Zhukov và việc bao vây quân Đức, được viện dẫn như một bước ngoặt phù hợp với cách đọc này, nhưng đây vẫn là suy luận.

Phàm ngã nhân loại nhường chỗ cho linh hồn

Hình ảnh người mẹ chết để đứa trẻ sống diễn tả sự hi sinh của hình tướng nhằm giải phóng sự sống và khai sinh nền văn minh mới. Cái chết của phàm ngã nhân loại không có nghĩa phàm ngã biến mất, mà là nó thôi giữ vị trí trung tâm và trở thành phương tiện phụ thuộc linh hồn. Sự tôn đại phàm ngã được liên hệ với giai đoạn đầu của trải nghiệm cánh hoa thứ năm, khi tâm thức còn đầu tư vào cái tôi hữu hạn. Bộ phim Ảo tưởng, với Kirk Douglas, được dùng để minh họa việc xem lại hồ sơ nghiệp quả, nhận ra hậu quả của tính ích kỷ và có cơ hội sửa chữa.

Đau khổ như tác nhân thanh lọc

Đau khổ là tác nhân thanh lọc mà các Chúa Tể Định Mệnh sử dụng để đem lại giải thoát, giúp con người nhận ra giới hạn của luật pháp và điều chỉnh hành động. Mối liên hệ giữa cung một và cung bốn được đề xuất để lý giải việc thiết lập luật, vi phạm rồi tái lập quân bình; cung bốn có thể cảm nhận đau khổ đặc biệt sâu sắc. Đau khổ tích lũy từ năm 1914 và cuộc chiến tiếp theo được xem là đang chuyển đổi tâm thức thế giới theo hướng lành mạnh hơn. Đau khổ cũng tạo sự tách rời, chuyển chú ý từ hình tướng sang sự sống và nâng bản năng tự bảo tồn thành bản năng hướng tới bất tử.

Bốn ý nghĩa của các Chúa Tể Nghiệp Quả

Tên gọi các Chúa Tể Nghiệp Quả mang bốn ý nghĩa biểu tượng: Quan hệ, Giác ngộ, Đau khổ và Trở về. Quan hệ cần được điều chỉnh và hài hòa qua sự tách rời; giác ngộ giúp thoát khỏi những ràng buộc do ảo tưởng và ảo cảm; đau khổ chỉ ra sự vi phạm giới hạn; trở về mở lại cơ hội học hỏi trong hình tướng và môi trường mới. Theo giả thuyết riêng của Thầy MDR, bốn ý nghĩa này có thể lần lượt tương ứng với Sao Kim, Sao Thủy, Sao Thổ và Trái Đất. Hình tượng Chúa Tể Đau Khổ vì thế có thể liên hệ với Sao Thổ, nhưng nguồn không xác lập sự đồng nhất này.

Các cấp độ nghiệp quả và cơ hội giải thoát

Một giả thuyết phân biệt bốn Maharaja, có thể thiên về sự hoàn thiện hình tướng, với ba Chúa Tể Lipika, có thể đảm nhiệm nghiệp quả ở những cấp độ vi tế và tinh thần cao hơn. Những tương ứng hành tinh vừa nêu có lẽ là các phản ánh của bốn Maharaja hơn là chính Các Ngài. Nghiệp quả không chấm dứt chỉ vì tâm thức vượt khỏi các cõi thấp, mà còn áp dụng cho những Sinh Mệnh và các Thượng đế ở những cấp độ vượt xa hiểu biết con người; câu hỏi về Thượng đế Vũ Trụ được để ngỏ. Hoạt động mạnh của bốn yếu tố nghiệp quả đem lại hi vọng, đồng thời mời mỗi người nhận diện bài học đang nổi bật trong đời mình và sử dụng năng lượng khôn ngoan hơn để phụng sự Thiên Cơ.

Đọc biến cố từ các nguyên nhân bên trong

Dù bài viết thuộc tháng 9 năm 1939, khi Đức tấn công Ba Lan ngày 1 tháng 9, trọng tâm của Chân sư DK nằm ở những nguyên nhân nội tại và các nguyên lý vượt khỏi hoàn cảnh trước mắt. Việc liên tục phản ứng trước những hành động bên ngoài có thể trở thành trạng thái kích ứng kéo dài, được liên hệ với độc tố nguy hại gọi là imperil. Sự thấu hiểu cần bổ sung cho tình thương để người phụng sự tránh mắc kẹt trong cảm giác rằng mọi việc đều khủng khiếp. Tầm nhìn tổng hợp giúp nhận ra mối liên hệ giữa các biến cố và hành động phù hợp với Thiên Cơ.

Những giả thuyết về nghiệp quả cổ xưa và tiền kiếp

Nguồn gốc đau khổ hiện tại còn được liên hệ với một cuộc nổi loạn trong hệ mặt trời trước và sai lầm của Hành Tinh Thượng đế qua Dãy Mặt Trăng, được xem như một luân xa trong hệ hành tinh của Ngài; sự tái lâm của Đức Christ được kỳ vọng sẽ giúp sửa chữa những vấn đề ấy. Các liên hệ tiền kiếp giữa Chân sư DK với Kleinias và có thể với Plotinus, tác giả bộ Chín thiên luận, được nêu dưới dạng thăm dò, chưa xác nhận. Những tên Proclus, Porphyry và Iamblichus xuất hiện trong quá trình cân nhắc; một liên hệ với Chân sư Hilarion cũng được nhắc nhưng chưa xác định rõ. Ý tưởng Chân sư DK theo Chân sư KH khi Ngài là Pythagoras, rồi tiếp tục xuất hiện trong Phật giáo, được giữ ở mức suy đoán về sự luân phiên hoạt động giữa phương Tây và phương Đông.

Các Chân sư và sự truyền bá Minh Triết Ngàn Đời

Kỷ niệm tham dự lễ Kalachakra của Đức Đạt Lai Lạt Ma năm 2011 gợi lại truyền thống về một học giả có khả năng tiếp xúc Đức Maitreya tại cõi trời Đâu Suất và mang giáo huấn từ sự tiếp xúc ấy xuống thế gian. Aryasanga được phỏng đoán là một biểu hiện trước đây của Chân sư DK, dù Ngài chỉ đạt lần điểm đạo thứ năm vào năm 1875; Nagarjuna được nhắc đến như một biểu hiện trước đây của Chân sư KH. Chân sư Morya, Chân sư KH và Chân sư DK cùng gắn với việc đưa Minh Triết Ngàn Đời đến nhân loại phương Tây hiện đại, lần lượt qua cung một, cung hai, và cung hai kết hợp nhiều ảnh hưởng cung ba. Những liên hệ này, kể cả sự đóng góp cung ba của Đức Phật qua Chân Thần cung ba, vẫn được trình bày như các suy luận chờ xác nhận.

Nghiệp quả vượt ngoài ý niệm trừng phạt

Định luật Nhân Quả thường dễ được chấp nhận, trong khi tên gọi Định luật Nghiệp Quả lại gợi cảm giác huyền bí, phương Đông và mới lạ, dù thuật ngữ này ngày càng phổ biến trong tư tưởng phương Tây. Chân sư DK bác bỏ việc đồng nhất nghiệp quả với báo phạt: những mô hình năng lượng tốt đã phát động cũng trở lại như công đức nâng đỡ sự phát triển. Tuy nhiên, hoàn cảnh thuận lợi có thể ràng buộc vì làm giảm nỗ lực, còn nghịch cảnh có thể giải thoát vì buộc con người chuyển đổi. So sánh chiêm tinh diễn đạt điều này bằng nhận xét rằng phàm ngã thích góc tam hợp, còn linh hồn thích góc vuông.

Nghiệp quả nhân loại và nguyên lý cân bằng

Theo Chân sư DK, nghiệp quả đang giáng xuống nhân loại có nguồn gốc từ thời Atlantis, nhưng nghiệp quả tốt cũng nhiều như nghiệp quả xấu; điều thiện từ linh hồn nhân loại cân bằng điều ác phát sinh từ phương diện vật chất. Marian Walter, được giới thiệu là đệ tử trẻ nhất và người cuối cùng còn sống trong nhóm của Chân sư DK, từng nói rằng ashram của Ngài do Thiên Bình cai quản. Nhận định này chưa được Thầy MDR hoàn toàn chấp nhận, dù Thiên Bình có liên hệ với cõi atma, ý chí tinh thần và các Đức Phật Hoạt Động. Ảnh hưởng Thiên Bình đang gia tăng trong lá số hành tinh cũng được liên hệ với sự phát triển chậm rãi của những quan hệ đúng đắn trong gia đình nhân loại.

Nhịp điệu vật chất và nhịp điệu linh hồn

Xung đột trong đời sống cá nhân và thế giới bắt nguồn từ sự đối nghịch giữa nhịp điệu vật chất, liên hệ cung ba, và nhịp điệu linh hồn, liên hệ cung hai. Trong cách trình bày của Chân sư DK, phe Trục đại diện cho chủ nghĩa duy vật chống lại linh hồn nhân loại mà phe Đồng Minh đại diện; chiến thắng của Đức Quốc xã sẽ tạo ra nền văn minh duy vật nhất từng có. Phần bình giảng phân biệt ý chí thiếu tình thương củng cố sự thống trị hình tướng với Ý Chí-hướng Thiện giúp Đồng Minh chiến thắng. Ở quy mô rộng hơn, đối lập linh hồn–phàm ngã cũng là đối lập linh hồn–vật chất: 21 cõi phụ thấp thuộc cõi hồng trần vũ trụ tạo thành phương diện vật chất đậm đặc của Thái dương Thượng đế, và cuối cùng ngay cả thể nguyên nhân cũng phải được vượt qua.

Giới hạn truyền đạt và việc tìm hiểu nguyên nhân

Chân sư DK phải giản lược nhiều chi tiết và đưa ra những khẳng định mà người đọc thông thường chưa thể kiểm chứng, nhất là về lịch sử xa xưa của hành tinh và nhân loại. Một liên hệ chiêm tinh được đề xuất giữa Song Tử, Xử Nữ, Song Ngư và cung hai; riêng hai dấu hiệu do Sao Thủy cai quản gợi khả năng kết hợp tính tỉ mỉ với cái nhìn toàn thể trong phương pháp của Ngài. Sự quá tải chi tiết có thể khiến ngay cả người uyên bác cũng ngừng theo dõi, nên việc truyền đạt phải cân bằng giữa tính chính xác và khả năng tiếp nhận. Bước trưởng thành cần thiết là coi trọng nguyên nhân hơn kết quả, suy xét hệ quả trước khi hành động và phát triển sự khéo léo qua đau khổ, sai lầm cùng cái giá phải trả, giống như ngựa học tránh hàng rào điện sau những lần bị giật.

Nhị nguyên, chia rẽ và xu hướng tổng hợp

Ba yếu tố nền tảng của tình hình hiện tại là bản chất nhị nguyên của con người, những đường chia rẽ hình thành từ lịch sử sơ khai, và xu hướng tổng hợp ngày càng mạnh do mãnh lực Shamballa tuôn vào. Phần bình giảng liên hệ sự chia rẽ với việc các nhà hắc thuật kích thích dục vọng quá mức và tìm cách tách con người khỏi nguồn minh triết bên trong; thời điểm can thiệp của Hắc đoàn được phỏng đoán thuộc giống dân phụ thứ ba của Giống dân gốc Atlantis. Đấng Hoá Thân Tổng Hợp được kỳ vọng sẽ thúc đẩy sự hợp nhất, vốn đã biểu hiện qua mạng lưới thông tin liên lạc. Khi lực tổng hợp gặp khuynh hướng chia rẽ và co rút vào phàm ngã, xung đột gia tăng; nền tảng vượt qua nó là phẩm tính Bác Ái – Minh Triết chung của linh hồn thay vì những giáo điều khác biệt của trí cụ thể.

Các thập độ Bảo Bình và tình huynh đệ

Thời đại Bảo Bình được kỳ vọng tạo điều kiện cho tình huynh đệ, với thập độ Sao Thổ chuẩn bị nền tảng bằng việc học tuân thủ định luật và chịu hậu quả nghiêm khắc khi vi phạm. Thập độ Sao Thủy ở giữa được liên hệ với sự xuất hiện của tình huynh đệ qua Song Tử, biểu tượng hai anh em. Khoảng 720 năm cuối dưới Sao Kim được hình dung như thời kỳ tình thương huynh đệ phát triển rõ hơn, cùng phẩm tính hợp nhất và thấu hiểu thiêng liêng liên hệ Thiên Bình. Việc phủ nhận

đóng góp của con người vào suy thoái môi trường hoặc đề cao quốc gia mình bằng cách hạ thấp quốc gia khác là những thái độ chia rẽ cần vượt qua.

Sự nhập thể tinh thần và căn nguyên xung đột

Theo Chân sư DK, sự nhập thể của con người có ngã thức tinh thần là nguyên nhân khơi phát xung đột hiện tại; những linh hồn tiến bộ thúc đẩy sự phát triển và gặp phản kháng từ các mãnh lực muốn duy trì sự giam hãm trong hình tướng. Hình ảnh Kinh Thánh về những người con của Thượng đế đến với những người con gái của nhân loại tượng trưng cho quan hệ tinh thần–vật chất được thiết lập trong giới nhân loại. Phần bình giảng liên hệ các sinh mệnh tinh thần này với Chân Thần và cho rằng cung bảy làm xung đột bộc lộ mạnh hơn khi đưa tinh thần và vật chất vào quan hệ mật thiết. Một suy luận khác là xung đột có căn nguyên điện, dù việc nó nhất thiết phải bùng phát trên cõi hồng trần vẫn còn là câu hỏi.

Sự giáng hạ của các Thái dương Thiên Thần

Thiên Cơ tiến hoá đòi hỏi con người có tâm thức tinh thần kết hợp với phương diện hình tướng, khiến Định luật Nhị Nguyên biểu hiện mạnh và dẫn đến điều gọi là "sự sa ngã của các thiên thần". Các Thái dương Thiên Thần rời trạng thái tương đối tự do và vô tội để phát triển tâm thức thiêng liêng đầy đủ trên Trái Đất qua sự nhập thể vật chất và nguyên khí trí tuệ. Khác với các Đấng Hoá Thân giáng hạ hoàn toàn vì tự nguyện phụng sự, các Ngài vẫn còn điều cần hoàn thành cho chính mình. Vai trò bắc cầu này giúp hòa giải tinh thần và vật chất, quy tụ bốn cánh thập giá về trung tâm tổng hợp; Thiên Cơ bắt nguồn từ Trí của Thượng đế và đi vào hoạt động qua Ý Chí của Ngài.

Cuộc chiến trên trời và hai người con

"Cuộc chiến trên trời" nguyên thủy được Chân sư DK gắn với sự phân tách giữa những người con của Thượng đế đáp ứng thôi thúc trải nghiệm, phụng sự, hi sinh và những người chọn ở lại trạng thái cao cả ban đầu. Dụ ngôn người con hoang đàng của Đức Christ minh họa quan hệ này, trong đó người cha tán thành người con đã ra đi; "tội lỗi của trải nghiệm" cần được hiểu cùng Định luật Tiến Hoá và Định luật Tái Sinh. Theo giả thuyết riêng của Thầy MDR, hai người con có thể biểu thị hai phương diện của cùng một tâm thức Chân Thần: một phương diện luôn ở trạng thái cao cả, còn phương diện kia hi sinh sự nhận biết ấy rồi dần khôi phục qua hành trình nhập thể. Bản chất chính xác của cuộc chiến vẫn chưa rõ; sự đối lập giữa lựa chọn ở lại và ra đi có thể chính là một dạng xung đột ấy.

Hành trình trở về và sự thức tỉnh của tâm

Định luật Tiến Hoá có thể hiểu như tiến trình giáo dục, còn Định luật Tái Sinh đem lại cơ hội theo chu kỳ. Khi các Chân Thần trên đường hành hương thức tỉnh về bản chất của mình và bắt đầu trở về, những chướng ngại vật chất chống lại chuyển động ấy. Một cách tổng hợp được đề xuất là Ý Chí của Thượng đế đưa cái cao và cái thấp đến với nhau, đánh thức tâm như nguyên khí trung gian và kêu gọi các Thái dương Thiên Thần hỗ trợ sự dung hợp. Quá trình này còn được liên hệ với sự khai mở tâm của Hành Tinh Thượng đế và lời kêu gọi các "Trái Tim của Tình Thương Rực Lửa".

Nhân loại Lemuria và tâm thức thể xác

Trong chu kỳ Lemuria dài lâu, nhân loại sơ sinh tiến hoá nhưng chưa nhận biết những đường phân chia giữa tinh thần và vật chất; tia lửa trí tuệ chủ yếu soi sáng năm giác quan và hoạt động thể xác. Phần bình giảng phỏng đoán chu kỳ này có thể kéo dài hơn 30 triệu năm, trong khi biệt ngã hóa diễn ra khoảng 18–21 triệu năm trước và cần thêm khoảng ba triệu năm để ngã thức phát triển rõ hơn. Trạng thái ấy được liên hệ với Phòng Vô Minh và cánh hoa đầu tiên của Hoa Sen Chân

Ngã, khi sự phát triển cơ thể và bản chất động vật chiếm ưu thế. Những mô tả về hình thể khổng lồ, giai đoạn chưa nhìn thấy hoặc mắt trên đỉnh đầu được nêu như các khả năng của nhân loại sơ khai; tượng Bamiyan cũng được liên hệ với truyền thống về tầm vóc những giống dân cổ.

Tuyến thượng thận và sự chuyển dịch lên tùng thái dương

Sinh lực của nhân loại sơ khai tập trung tại vùng tuyến thượng thận, tạo lòng can đảm động vật và sức chống chịu chấn động, liên hệ với trung tâm đáy cột sống cùng phản ứng chiến đấu hoặc bỏ chạy. Có sự đảo vị trí đáng chú ý: tuyến thượng thận nằm cao hơn tuyến sinh dục, nhưng trung tâm tương ứng lại thấp hơn trung tâm xương cùng. Một hệ tương ứng được phỏng đoán đặt tầng cánh hoa thứ nhất dưới Sao Hỏa, tầng thứ hai dưới Sao Kim, tầng thứ ba dưới Sao Thủy hoặc Vulcan, và tầng thứ tư dưới Sao Hải Vương do liên hệ với dòng Bồ đề tuôn xuống. Một thiểu số linh hồn tiên phong dần chuyển tâm thức lên tùng thái dương, mở đường cho dục vọng vật chất và khả năng phản ứng cảm xúc.

Từ bản năng Lemuria đến dục vọng Atlantis

Trong thời Lemuria, dục vọng và bản năng gần như đồng nhất, tập trung vào thức ăn, tình dục, nơi ở và sự bảo vệ. Sang thời Atlantis, dục vọng dần tách khỏi nhu cầu thể xác trực tiếp: con người tìm kiếm, chiếm hữu và bao quanh mình bằng những đối tượng mong muốn. Sự khai mở cánh hoa thứ hai được liên hệ với khả năng sáng tạo nghệ thuật và cảm thụ vẻ đẹp bên ngoài. Nhận định rằng mọi dục vọng chỉ là bản năng thể xác được thăng hoa bị đặt thành vấn đề, vì sự đa dạng của dục vọng dường như vượt quá cách lý giải ấy.

Trí tuệ sơ khai và sự hình thành văn minh

Ở những người tiên phong, yếu tố trí tuệ dần khai mở, tương tự cách trực giác hiện nay đang xuất hiện ở những người thiên về trí tuệ, nhưng ban đầu trí tuệ chủ yếu phục vụ việc gia tăng tài sản. Văn minh bắt đầu khi con người nhận biết quan hệ nhóm vượt khỏi gia đình hoặc bộ lạc, rồi phát triển đời sống đô thị thay cho sự lệ thuộc trực tiếp vào du mục và canh tác. Phần bình giảng liên hệ bước chuyển này với cánh hoa thứ ba, ảnh hưởng Song Tử–Xử Nữ và khả năng giao tiếp, tổ chức phức tạp hơn. Tư duy rõ ràng vẫn có thể tồn tại trong Phòng Vô Minh; chỉ khi bước vào Phòng Hiểu Biết, con người mới thực sự nhận biết và đối chiếu linh hồn với phàm ngã.

Nhịp tập trung, phân tán và cộng đồng chủ quan

Sự luân phiên giữa phân tán và quần tụ giống nhịp thở vào–thở ra: đời sống phân tán được liên hệ với cung ba, còn cộng đồng và bản năng bầy đàn với cung hai. Chân sư DK mô tả việc tập trung quá đông vào thành phố gây khó khăn về sinh kế, sức khỏe và tội phạm; Chân sư Morya gọi đó là sự chen chúc dẫn đến huynh đệ tương tàn. Xu hướng Bảo Bình được diễn giải là thúc đẩy lưu thông, phân phối và chuyển ra những nơi ít đông đúc, dù quan sát tại Phần Lan vẫn cho thấy người dân rời thành phố nhỏ để đến Helsinki, Turku và Tampere. Công nghệ liên lạc cho phép cộng đồng trí tuệ và trái tim duy trì kết nối bất kể vị trí địa lý, qua đó nuôi dưỡng sự tổng hợp chủ quan và những giá trị sống mới.

Dân số, tiện nghi và giới hạn trí tuệ Atlantis

Theo Chân sư DK, thế giới Atlantis từng đông dân tương đương thế giới hiện đại, với đời sống đô thị làm gia tăng tiện nghi vật chất và sự kiểm soát ích kỷ trên quy mô lớn. Phần bình giảng nhắc thêm lời dạy ở nơi khác rằng dân số và mức xa hoa Atlantis thậm chí vượt thời hiện đại, đồng thời liên tưởng các trận chiến phóng đại trong truyện tranh với ký ức về thời kỳ ấy. Bản chất động vật vẫn mạnh, thúc đẩy quan hệ tính dục và gia đình đông con, trong khi phần lớn nhân loại thiên về

cảm xúc. Chân sư DK dành sự đánh giá về trí tuệ thực sự cho các đệ tử và điểm đạo đồ; nguồn gốc của nhóm này từ Dãy Mặt Trăng hoặc hệ mặt trời trước chỉ được nêu như một phỏng đoán.

Sự hướng dẫn của Thánh đoàn đối với nhân loại Atlantis

Thánh đoàn chăm sóc nhân loại còn non trẻ như cha mẹ hướng dẫn con cái, hiện diện trên Trái Đất dưới hình thức các vua tư tế. Các Ngài trở thành những tiêu điểm năng lượng thu hút những người bắt đầu đáp ứng với các giá trị tinh thần, qua đó làm rõ sự phân chia giữa chủ nghĩa duy vật và đời sống tinh thần. Theo cách diễn giải của Thầy MDR, Hắc đoàn chống lại tiến trình này vì sự tiến bộ nhanh của nhân loại sẽ làm giảm đặc quyền của những kẻ dùng trí tuệ và năng lực vượt trội để khai thác những người kém phát triển; nhóm người chịu khai thác có thể thuộc nhân loại Trái Đất thời ấy.

Khát vọng cảm dục và trí tuệ chưa phát triển

Đời sống tinh thần Atlantis chủ yếu là khát vọng hướng tới một đời sau được cảm nhận mơ hồ, vẻ đẹp đem lại sự mãn nguyện và sự viên mãn cảm xúc. Đại chúng phân cực cảm xúc rất mạnh, còn nguyên khí trí tuệ chỉ phát triển ở một số ít; sự khao khát giữ vai trò chủ đạo, chưa có tư duy vận dụng biểu tượng, ngôn từ và suy luận như hiện nay. Một giả thuyết riêng được nêu là hầu hết chúng ta từng trải qua giai đoạn Atlantis, ngoại trừ có thể một số ít chân ngã liên hệ với Sao Thủy hoặc Vulcan chỉ xuất hiện trong thời Arya để phát triển tính nhạy cảm và khả năng đáp ứng cảm nhận gắn với cánh hoa thứ hai.

Các công trình khổng lồ và hiểu biết về vật chất

Những thành phố đẹp đẽ và công trình khổng lồ của Atlantis không chứng minh đại chúng thời ấy có trí tuệ cao, vì các điểm đạo đồ và Chân sư trực tiếp hướng dẫn việc xây dựng. Theo văn bản, Thánh đoàn ban tặng các phát minh và huy động quần chúng còn sống theo bản năng để tạo dựng những công trình này, đồng thời nuôi dưỡng khát vọng hướng tới cái đẹp. Các vị hướng dẫn vận dụng hiểu biết về vật chất và năng lượng để thực hiện những điều nhân loại hiện đại vẫn đang dò dẫm khám phá; khả năng nâng và làm vật liệu bay lên được đề xuất như một cách lý giải kỹ thuật xây dựng.

Dấu tích Atlantis và chiều sâu lịch sử

Văn bản khẳng định một số tàn tích Atlantis vẫn tồn tại đến ngày nay, thay vì tất cả đều phải tìm dưới biển. Theo suy luận riêng của Thầy MDR, Rapa Nui, tức Đảo Phục Sinh, có thể lưu giữ công trình Lemuria–Atlantis; việc chỉ quy các tượng đá về vài trăm năm trước có thể thu hẹp nghiêm trọng cảm nhận về lịch sử. Tác phẩm Lịch sử Ẩn giấu của Nhân loại của Phillip Lindsay và các trước tác của Bà Blavatsky được nhắc đến như những nguồn có thể giúp nhận diện các dấu tích ấy.

Nền văn minh tiên tiến do các vua tư tế kiến tạo

Theo giáo lý được trích, Atlantis sở hữu phần lớn những thành tựu khoa học hiện đại cùng nhiều khả năng vượt xa hiện nay, nhưng đó là quà tặng của Thánh đoàn chứ chưa phải kết quả nghiên cứu độc lập của nhân loại. Những thành phố đầy đền thờ và công trình lớn hiện diện khắp nơi; các di tích Chaldea và Babylon được mô tả là tàn dư suy thoái, còn nhà chọc trời hiện đại là hậu duệ của những kiến trúc ấy. Vệ sinh, điều kiện bảo vệ sức khỏe, phương tiện vận chuyển và máy bay đều đạt trình độ cao; các phương tiện bay được liên hệ với tên gọi vimana. Khả năng chế ngự không khí, nước và các mãnh lực tự nhiên thuộc về các vị hướng dẫn, trong khi quần chúng sử dụng thành quả mà chưa hiểu nguyên lý, giống trẻ nhỏ nhận những món quà kỳ diệu.

Từ tri thức được ban tặng đến năng lực tự đạt

Nguồn gốc các vua tư tế được Thầy MDR liên hệ với Dãy Mặt Trăng hoặc thậm chí hệ mặt trời trước; khả năng Các Ngài hiện đã tiến trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu cũng được nêu dưới dạng phỏng đoán. Các nhà khoa học hiện đại đang dần đảm nhận vai trò khám phá những điều các vị ấy từng biết và sẽ nhận sự hướng dẫn thích hợp qua các ashram hiện nay. Có thể một số người từng tiếp thu tri thức khoa học Atlantis đã trở lại trong thời đại này, nhưng điều đó chưa được xác định. Nỗi hoài niệm về vẻ huy hoàng Atlantis cần chuyển thành khả năng tự hiểu và tự kiến tạo, bởi hưởng thụ những thành tựu đẹp đẽ không tự động làm con người trở nên tốt hơn.

Sự phân chia Atlantis và căn nguyên chiến tranh

Vẻ huy hoàng vật chất không ngăn người Atlantis sa ngã; một khả năng được nêu là trí tuệ của họ còn quá ít phát triển để sử dụng đúng những gì đã nhận. Sự phân chia giữa linh hồn và phàm ngã gắn với cuộc đối đầu giữa các Chúa Tể có Gương Mặt Chói Sáng và các Chúa Tể có Gương Mặt Đen Tối, trong đó có sự can thiệp có chủ ý của các mãnh lực đối nghịch. Tiểu luận bắt đầu vào tháng 9 năm 1939 đặt những tiền đề xa xưa ấy trong bối cảnh chiến tranh đương thời, nhằm giúp các nhà tư tưởng, điểm đạo đồ và đệ tử hiểu căn nguyên để hướng năng lượng tới kết quả tốt nhất. Mốc chiến tranh kéo dài đến năm 1942 được nhắc lại cùng nhận xét rằng, theo một nghĩa nào đó, diễn biến đã phù hợp với mốc ấy.

Text — Externalisation of the Hierarchy 012 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 012

[1] It might be of value here if we considered the three great planetary centres and their relationships in tabular form and thus get the general idea more clearly in mind.

[Page 107]

[1] Ở đây, có lẽ sẽ hữu ích nếu chúng ta xem xét ba trung tâm hành tinh lớn cùng các mối quan hệ giữa chúng dưới dạng bảng, qua đó nắm rõ hơn ý tưởng tổng quát.

[Page 107]

1.	SHAMBALLA	Ý Chí hay Quyền Năng	Trung Tâm Đầu Hành Tinh
	SHAMBALLA	*Will or Power*	*Planetary Head Centre*
	Thánh Thành	Thiên Ý..Thiên Cơ	tuyến tùng tinh thần
	The Holy City	*Purpose..Plan*	*spiritual pineal gland*
		Phương Diện Sự Sống	
		Life Aspect	

		Đấng cai quản: Sanat Kumara, Đức Chúa Tể Thế Giới	
		Ruler: Sanat Kumara, the Lord of the World	
		Đấng Thái Cổ	
		The Ancient of Days	
		Melchizedek	
		Melchizedek	
2.	THÁNH ĐOÀN	Bác Ái – Minh Triết	Trung Tâm Tim Hành Tinh
	THE HIERARCHY	*Love-Wisdom*	*Planetary Heart Centre*
	Jerusalem Mới	Tính Hợp Nhất	Sự Hòa Làm Một
	The New Jerusalem	*Unity*	*At-one-ment*
		Tâm Thức Nhóm	
		Group Consciousness	
		Đấng cai quản: Đức Christ	
		Ruler: The Christ	
		Đấng Cứu Thế	
		The World Saviour	
3.	NHÂN LOẠI	Trí Tuệ Hoạt Động	Trung Tâm Cổ Họng Hành Tinh
	HUMANITY	*Active Intelligence*	*Planetary Throat Centre*

	Thành Đô có bốn cạnh bằng nhau	Khả Năng Sáng Tạo	
	The City, standing foursquare	*Creativity*	
		Ngã Thức	
		Self-consciousness	
		Đấng cai quản: Lucifer	
		Ruler: Lucifer	
		Con của Bình Minh	
		Son of the Morning	
		Người Con Hoang Đàng	
		The Prodigal Son	

[2] This Shamballa energy now for the first time is making its impact upon humanity directly and is not stepped down, as [Page 108] has hitherto been the case, through transmission via the Hierarchy of Masters. [3] This change of direction constituted a somewhat dangerous experiment as it necessarily stimulated the personalities of men, particularly those whose personalities were along the line of will or power and in whom the love aspect of divinity was not sufficiently expressing itself; [4] it was, however, [5] permitted because it was realised that it would not affect the man in the street or the masses who would remain unresponsive to it, though it might greatly stimulate and intensify the mental and more potent type of man.

[2] Giờ đây, lần đầu tiên năng lượng Shamballa này tác động trực tiếp lên nhân loại mà không giảm cường độ, như [Page 108]trước đây, khi truyền qua Thánh đoàn các Chân sư. [3] Sự chuyển hướng này là một thử nghiệm phần nào nguy hiểm, vì tất yếu nó kích thích phàm ngã của con người, đặc biệt là những người có phàm ngã thuộc đường lối ý chí hay quyền năng và nơi họ, phương diện bác ái của thiên tính chưa biểu lộ đầy đủ; [4] tuy nhiên, thử nghiệm này [5] vẫn được cho phép vì người ta đã nhận ra rằng nó sẽ không ảnh hưởng đến người bình thường hay quần chúng, những người vẫn sẽ không đáp ứng với nó, dù nó có thể kích thích mạnh mẽ và gia tăng sức mạnh của mẫu người thiên về trí tuệ và có tiềm lực lớn hơn.

[6] The effects of this widespread stimulation have been all that was anticipated and the so-called “evil results” of the Shamballa force upon ambitious and powerful personalities in all countries [7] and all schools of thought have, nevertheless, been offset to some extent by the growth of the sense of relationship everywhere and by the spread of the Christ energy which generates at-one-ment, loving understanding and goodwill.

[6] Những tác động của sự kích thích lan rộng này đều đúng như dự kiến; tuy nhiên, những điều được gọi là “hậu quả xấu” của mãnh lực Shamballa đối với các phàm ngã đầy tham vọng và quyền lực ở mọi quốc gia [7] và mọi trường phái tư tưởng đã phần nào được hóa giải nhờ ý thức về mối quan hệ ngày càng phát triển ở khắp nơi, cũng như nhờ sự lan tỏa của năng lượng Đức Christ, vốn tạo nên sự hợp nhất, sự thấu hiểu đầy tình thương và thiện chí.

[8] You might here rightly enquire how this can be so when humanity is overwhelmed by a ghastly world war at this time. [9] I would remind you [10] that the Hierarchy is guided in its conclusions by the mass light and by the inner subjective oft unexpressed reactions of the multitude and never by the outer happenings upon the physical plane. [11] The fate of the form life [12] and of outer organisations is deemed of small importance compared with the sensed inner spiritual development. [13] That development must necessarily outrun the outer manifestation. [14] Humanity is today further advanced spiritually and mentally than might appear from external happenings. The first result of such development is eventually the destruction of the outer form because it is proving inadequate to the pulsing, inner, spiritual life; [15] then, secondly, comes the building of the new and more adequate outer expression. This accounts for the world crisis at this time. The cause is based upon four major factors [16] upon which I would like somewhat to enlarge:

[8] Đến đây, các bạn hoàn toàn có lý khi hỏi làm sao điều này có thể đúng khi nhân loại hiện đang chìm ngập trong một cuộc thế chiến kinh hoàng. [9] Tôi muốn nhắc các bạn [10] rằng Thánh đoàn căn cứ vào ánh sáng của quần chúng và những phản ứng nội tâm, chủ quan, thường không biểu lộ của đông đảo con người để đưa ra các kết luận, chứ không bao giờ căn cứ vào những diễn biến bên ngoài trên cõi hồng trần. [11] Số phận của sự sống hình tướng [12] và của các tổ chức bên ngoài được xem là ít quan trọng khi so với sự phát triển tinh thần bên trong mà Thánh đoàn cảm nhận được. [13] Sự phát triển ấy tất yếu phải đi trước sự biểu hiện bên ngoài. [14] Ngày nay, nhân loại đã tiến xa hơn về tinh thần và trí tuệ so với những gì các diễn biến bên ngoài có thể cho thấy. Kết quả đầu tiên của sự phát triển ấy cuối cùng là sự hủy diệt hình tướng bên ngoài, vì hình tướng ấy tỏ ra không còn thích hợp với sự sống tinh thần đang rung nhịp bên trong; [15] kế đó, thứ hai là việc kiến tạo một biểu hiện bên ngoài mới và thích hợp hơn. Điều này giải thích cuộc khủng hoảng thế giới hiện nay. Nguyên nhân đặt trên bốn yếu tố chính [16] mà Tôi muốn trình bày thêm đôi chút:

[17] Upon the point achieved in racial evolution. [18] This today warrants the

[17] Trên giai đoạn đã đạt được trong sự tiến hoá của nhân loại. [18] Ngày nay, giai đoạn

building of a better vehicle for human and racial expression.

[19] Upon the karmic causes which—as far as present humanity is concerned—can be traced back to an ancient conflict upon old Atlantis.

[20] Upon the coming into incarnation of certain potent personalities whose dharma or destiny it is to bring about great evolutionary changes.

[21] Upon certain planetary happenings, connected with the life of the One "in Whom we live and move and have our being." These involve the impact upon our planet of Forces and Energies which will be instrumental in altering the existing civilisation and culture, [22] in climaxing karmic necessity and in thus engineering release, presenting humanity with that stage in the experience of the disciple which we call "the meeting of the Dweller on the Threshold with the Angel of the Presence," and inducing as a consequence a certain planetary initiation.

[23] These four stages of the Law of Cause and Effect (as it affects humanity at this time) might be called:

1. [24] The perfecting of form expression . . .Law of Evolution

2. [25] The precipitation of karma . . . . . .Law of Cause and Effect

3. [26] The achievement of personality . . . . . Law of Polar Opposites

(The Dweller on the Threshold)

ấy cho phép kiến tạo một vận cụ tốt hơn cho sự biểu đạt của con người và nhân loại.

[19] Trên những nguyên nhân nghiệp quả mà—xét trong phạm vi nhân loại hiện nay—có thể truy nguyên về một cuộc xung đột xa xưa trên lục địa Atlantis cổ.

[20] Trên sự lâm phàm của một số phàm ngã đầy quyền năng, những người có bổn phận hay vận mệnh là tạo nên những thay đổi lớn trong tiến hoá.

[21] Trên một số diễn biến hành tinh liên quan đến sự sống của Đấng Duy Nhất "mà trong Ngài, chúng ta sống, vận động và hiện hữu." Những diễn biến này bao hàm sự tác động lên hành tinh chúng ta của các Mãnh Lực và Năng Lượng sẽ góp phần làm biến đổi nền văn minh và văn hóa hiện hữu, [22] đưa sự tất yếu của nghiệp quả đến cao điểm và qua đó tạo nên sự giải thoát, đưa nhân loại đến giai đoạn trong trải nghiệm của người đệ tử mà chúng ta gọi là "cuộc gặp gỡ giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của Hiện Diện," và do đó dẫn đến một cuộc điểm đạo hành tinh nhất định.

[23] Bốn giai đoạn này của Định luật Nhân Quả (trong tác động của nó lên nhân loại hiện nay) có thể được gọi là:

1. [24] Sự hoàn thiện khả năng biểu đạt của hình tướng . . .Định luật Tiến Hoá

2. [25] Sự ngưng tụ của nghiệp quả . . . . . .Định luật Nhân Quả

3. [26] Sự thành tựu của phàm ngã . . . . . Định luật Các Cực Đối Lập

(Kẻ Chận Ngõ)

4. [27] The attainment of planetary initiation .Law of Initiation

[28] You may perhaps think at this point that I am being academic and that the world stress at this time is such that love, sympathy and kind words are needed far more than [Page 110] learned, historical retrospection and suggested hypotheses. [29] I seek, however, [30] to foster in you the spirit of understanding. Such true comprehension necessitates head knowledge as well as heart reaction. [31] The disciples of the world today must endeavour to see why and to what end the present terrible happenings have occurred. [32] A clear expression and statement of causes is needed—free from emotional bias and partisan emphasis. [33] What is happening today is not the result of immediate occurrences. [34] When I say "immediate," I refer to all happenings which have occurred within the Christian era. [35] I want you to attempt to regard the present crisis as being caused or initiated by events which are of so ancient an origin that modern, orthodox historians have no record of them.

[36] Only two points of view will serve truly to clarify what is happening at this time.

[37] First of all, a recognition that modern academic history constitutes only one page in a vast historical record and that the initiating events of which we are in search and which are working out as effects in the planetary life at this time belong to an age so distant that no modern historian recognises its episodes. Information anent this ancient period must be sought in the many world Scriptures, in ancient monuments, in the

4. [27] Sự đạt đến điểm đạo hành tinh .Định luật Điểm Đạo

[28] Đến đây, có lẽ các bạn nghĩ rằng Tôi đang bàn luận quá hàn lâm, và tình trạng căng thẳng của thế giới hiện nay khiến con người cần tình thương, sự cảm thông và những lời tử tế hơn nhiều so với [Page 110]việc nhìn lại lịch sử một cách uyên bác cùng những giả thuyết được đề xuất. [29] Tuy nhiên, Tôi tìm cách [30] nuôi dưỡng trong các bạn tinh thần thấu hiểu. Sự lĩnh hội chân thực ấy đòi hỏi cả tri thức của đầu óc lẫn sự đáp ứng của trái tim. [31] Các đệ tử trên thế giới ngày nay phải nỗ lực nhìn ra vì sao và nhằm mục đích gì mà những diễn biến khủng khiếp hiện nay đã xảy ra. [32] Cần diễn đạt và trình bày rõ ràng các nguyên nhân—không thiên lệch về cảm xúc và không nhấn mạnh quan điểm phe phái. [33] Những gì đang xảy ra hôm nay không phải là kết quả của các biến cố trước mắt. [34] Khi nói "trước mắt," Tôi muốn chỉ mọi diễn biến đã xảy ra trong kỷ nguyên Cơ Đốc. [35] Tôi muốn các bạn cố gắng nhìn nhận cuộc khủng hoảng hiện nay là do những biến cố gây ra hay khởi đầu, mà nguồn gốc của chúng xa xưa đến mức các sử gia chính thống hiện đại không có tư liệu ghi chép.

[36] Chỉ có hai quan điểm mới thực sự giúp làm sáng tỏ những gì đang xảy ra vào lúc này.

[37] Trước hết, cần nhận ra rằng lịch sử hàn lâm hiện đại chỉ là một trang trong bộ sử liệu bao la, và những biến cố khởi nguồn mà chúng ta đang tìm kiếm, nay đang biểu hiện thành các hệ quả trong sự sống hành tinh, thuộc về một thời đại xa xưa đến mức không sử gia hiện đại nào biết đến những sự kiện của thời đại ấy. Thông tin về thời kỳ xa xưa này phải được tìm trong nhiều bộ Thánh điển của thế giới, trong các di tích cổ, trong

science of symbols, in the racial myths, and in inherited and transmitted legends.

[38] Secondly, that a study of the microcosm, man, will be found to hold, as always, the key to the study of human affairs as a whole. [39] Just as the aspirants and disciples are at this time being tested and tried and subjected to the working out of inexplicable conflicts and drastic changes in their lives, so the same is true of the world aspirant, Humanity.

[40] To the above two reasons another might perhaps be added which will have significance and meaning to esotericists and to all who have in any way grasped the teaching I have attempted to give you in my books anent the three world centres—Humanity, the Hierarchy and Shamballa. [41] This world crisis is related to the approach or the relation [Page 111] of the Hierarchy to Humanity. [42] That great spiritual centre of force, the Human Kingdom, has now reached a point of such potency and of such a high vibratory activity that it is shaken to its very depths; [43] all its evolutionary grades and groups are responding to the stimulation, generated within the centre itself and also stimulated by Forces emanating from the hierarchical centre [44] and from Shamballa.

[45] This precipitates a crisis which has had no parallel in human history but which finds a faint reflection in the crisis which overtook the animal kingdom [46] and which resulted in the formation of a new kingdom in nature—the human. [47] As I have earlier told you, [48] this present world crisis, if met correctly and rightly controlled, [49] will result in the manifestation of the

khoa học biểu tượng, trong những huyền thoại của nhân loại, và trong các truyền thuyết được kế thừa và lưu truyền.

[38] Thứ hai, như thường lệ, việc nghiên cứu tiểu thiên địa là con người sẽ cho thấy chìa khóa để nghiên cứu toàn bộ các vấn đề của nhân loại. [39] Cũng như vào lúc này, những người chí nguyện và các đệ tử đang trải qua thử thách và khảo nghiệm, phải chịu những xung đột không thể lý giải đang diễn ra cùng những thay đổi quyết liệt trong đời sống, người chí nguyện thế giới là Nhân Loại cũng vậy.

[40] Có lẽ có thể bổ sung vào hai lý do trên một lý do nữa, có thâm nghĩa và ý nghĩa đối với các nhà bí truyền học và tất cả những ai, bằng cách nào đó, đã nắm được giáo huấn mà Tôi cố gắng truyền đạt cho các bạn trong những cuốn sách của Tôi về ba trung tâm thế giới—Nhân Loại, Thánh đoàn và Shamballa. [41] Cuộc khủng hoảng thế giới này liên quan đến sự tiếp cận hay mối quan hệ [Page 111]của Thánh đoàn với Nhân Loại. [42] Trung tâm mãnh lực tinh thần lớn lao ấy, Giới Nhân Loại, nay đã đạt đến một mức độ đầy uy lực và có hoạt động rung động cao đến mức chấn động tận sâu thẳm; [43] mọi cấp độ và nhóm tiến hoá trong đó đều đang đáp ứng với sự kích thích phát sinh ngay trong chính trung tâm, đồng thời cũng chịu sự kích thích của các Mãnh Lực phát xạ từ trung tâm Thánh đoàn [44] và từ Shamballa.

[45] Điều này làm bùng phát một cuộc khủng hoảng chưa từng có trong lịch sử nhân loại, nhưng có thể thấy hình ảnh phản chiếu mờ nhạt của nó trong cuộc khủng hoảng từng xảy đến với giới động vật [46] và dẫn đến sự hình thành một giới mới trong thiên nhiên—giới nhân loại. [47] Như Tôi đã nói với các bạn trước đây, [48] cuộc khủng hoảng thế giới hiện nay, nếu được ứng phó

fifth or spiritual kingdom upon earth. [50] This (as you know) will be brought about by the at-one-ing of the two centres—the human centre and the Hierarchy. One of the major planetary syntheses is taking place [51] or, perhaps I should say, can take place. (I am wording this with care and would call your attention to my wording.)

đúng cách và kiểm soát đúng đắn, [49] sẽ dẫn đến sự biểu hiện của giới thứ năm, hay giới tinh thần, trên Trái Đất. [50] Như các bạn biết, điều này sẽ thành hiện thực nhờ sự hợp nhất của hai trung tâm—trung tâm nhân loại và Thánh đoàn. Một trong những sự tổng hợp lớn của hành tinh đang diễn ra [51] hay, có lẽ Tôi nên nói, có thể diễn ra. (Tôi đang lựa lời cẩn trọng và muốn các bạn chú ý đến cách dùng từ của Tôi.)

[52] It might serve a useful purpose if I enlarged somewhat upon the four stages of the early causes, mentioned above. [53] some idea of the underlying purpose of all the present happenings and some understanding of the predisposing conditions which are to be found, lying far back in the night of time. [54] If I can do this adequately and if you can read and study with understanding and an open mind, some of your natural bewilderment may disappear and you may then be able to help others to live calmly through this crisis and to preserve an attitude of patience, goodwill, balance and compassion. [55] Let us, therefore, consider these four points because, in so doing, we shall cover the field sufficiently—I believe—to bring at least some measure of light to you. [56] Later I will try to explain the significance of *the Great Invocation* and to give you some idea of the nature of the Forces invoked and of the esoteric meaning which these words (used so frequently by you) are intended to convey.

[52] Có lẽ sẽ hữu ích nếu Tôi trình bày thêm đôi chút về bốn giai đoạn của những nguyên nhân ban đầu đã nêu trên. [53] một ý niệm nào đó về mục đích nằm sau mọi diễn biến hiện nay, cùng một phần thấu hiểu về những điều kiện tạo tiền đề vốn có thể tìm thấy từ rất xa trong đêm dài thời gian. [54] Nếu Tôi có thể làm điều này một cách thỏa đáng, và nếu các bạn có thể đọc và nghiên cứu với sự thấu hiểu cùng một thể trí rộng mở, phần nào sự hoang mang tự nhiên của các bạn có thể tan biến; khi ấy, các bạn có thể giúp người khác bình thản sống qua cuộc khủng hoảng này và giữ thái độ kiên nhẫn, thiện chí, quân bình và từ bi. [55] Vì vậy, chúng ta hãy xem xét bốn điểm này, vì khi làm như thế, Tôi tin rằng chúng ta sẽ bao quát lĩnh vực này đủ để ít nhất đem lại cho các bạn một phần ánh sáng. [56] Sau đó, Tôi sẽ cố gắng giải thích thâm nghĩa của *Đại Khấn Nguyện* và giúp các bạn có một ý niệm về bản chất của các Mãnh Lực được khẩn cầu, cũng như về ý nghĩa huyền bí mà những lời này (các bạn thường xuyên sử dụng) nhằm truyền đạt.

[57] *The Cause of the Present Crisis*

[57] *Nguyên Nhân của Cuộc Khủng Hoảng Hiện Nay*

[58] It is well known to you that the great Law of Rebirth is the controlling and major law in all the processes of manifestation. [59] It governs the exoteric expression of a

[58] Các bạn đều biết rõ rằng Định luật Tái Sinh vĩ đại là định luật chính yếu, chi phối mọi tiến trình biểu hiện. [59] Định luật này cai quản sự biểu đạt ngoại môn của một Thái

solar Logos or of a human being, [60] and the object of this constantly recurring process is to bring an increasingly perfect form to the expanding service of the soul. [61] For the first time since its inception, the human family is in a position to note for itself the processes of the rebirth of a civilisation as an expression of spiritual culture at a particular point in evolution. [62] Hence the magnitude of this crisis as it assumes its place in the human consciousness. [63] Many lesser crises, initiating specific tribal, national and racial experiments in the renewal of form have gone on and have been registered by some group within a nation or by a nation itself (if advanced enough). [64] Such a national registration [65] took place for the first time in connection with the French Revolution. [66] Such registrations of evolutionary intent have taken place with increasing clarity and understanding during the past two hundred years. [67] Such crises have taken place in practically every nation in modern times and have been recognised to some degree, and upon them historians have enlarged and philosophers speculated. But the crisis today is far vaster, embracing as it does the majority of nations in both hemispheres. No nation remains at this time unaffected and the results are and must be registered in some aspect of the national life.

dương Thượng đế hay của một con người, [60] và mục tiêu của tiến trình không ngừng tái diễn này là đem một hình tướng ngày càng hoàn hảo hơn vào công cuộc phụng sự ngày càng mở rộng của linh hồn. [61] Lần đầu tiên kể từ khi xuất hiện, gia đình nhân loại có thể tự mình ghi nhận các tiến trình tái sinh của một nền văn minh như sự biểu đạt của văn hóa tinh thần tại một điểm tiến hoá cụ thể. [62] Vì thế, cuộc khủng hoảng này mang tầm vóc lớn lao khi nó chiếm một vị trí trong tâm thức nhân loại. [63] Nhiều cuộc khủng hoảng nhỏ hơn, khởi đầu những thử nghiệm cụ thể của bộ lạc, quốc gia và nhân loại trong việc đổi mới hình tướng, đã diễn ra và đã được một nhóm nào đó trong một quốc gia, hay chính quốc gia ấy (nếu đủ tiến bộ), ghi nhận. [64] Sự ghi nhận ở cấp quốc gia như vậy [65] lần đầu tiên diễn ra trong mối liên hệ với cuộc Cách mạng Pháp. [66] Những sự ghi nhận như vậy về ý hướng tiến hoá đã diễn ra với sự rõ ràng và thấu hiểu ngày càng tăng trong hai trăm năm qua. [67] Những cuộc khủng hoảng như thế đã xảy ra ở hầu như mọi quốc gia trong thời hiện đại và đã được nhận biếtở một mức độ nào đó; các sử gia đã trình bày sâu rộng về chúng và các triết gia đã suy ngẫm về chúng. Nhưng cuộc khủng hoảng ngày nay rộng lớn hơn nhiều, bao trùm phần lớn các quốc gia ở cả hai bán cầu. Lúc này, không quốc gia nào tránh khỏi ảnh hưởng, và các hệ quả đang được, và tất yếu phải được, ghi nhận trong một phương diện nào đó của đời sống quốc gia.

[68] Owing to the factual interrelation between nations everywhere [69] and to the rapidity of intercommunication, the present crisis is the first major international crisis in human affairs and covers a period of twenty-eight years (from 1914 till 1942). [70] These are interesting numbers, for 28 is 4 x 7, which are the years of a complete personality cycle. [71] I do not wish you to

[68] Do mối quan hệ tương hỗ thực tế giữa các quốc gia khắp nơi [69] và do tốc độ liên lạc, cuộc khủng hoảng hiện nay là cuộc khủng hoảng quốc tế lớn đầu tiên trong các vấn đề của nhân loại, kéo dài hai mươi tám năm (từ 1914 đến 1942). [70] Đây là những con số thú vị, vì 28 là 4 x 7, tức số năm của một chu kỳ phàm ngã trọn vẹn. [71] Tôi không muốn các bạn từ những điều trên mà

infer from the above that the period of active combat and conflict must necessarily be prolonged until 1942. [72] Such is not the case. The early termination of the conflict or its indefinite extension lies in the keeping of [Page 113] humanity itself; [73] men must increasingly determine their own fate as they emerge from the stage of adolescence into that of maturity, responsibility and achievement. This period of twenty-eight years is, however, of paramount importance and upon the next three years [74] much depends.

suy ra rằng thời kỳ giao chiến và xung đột thực sự nhất thiết phải kéo dài đến năm 1942. [72] Thực tế không phải như vậy. Việc sớm chấm dứt xung đột hay kéo dài nó vô hạn định nằm trong tay [Page 113]chính nhân loại; [73] con người phải ngày càng tự quyết định số phận của mình khi bước từ giai đoạn thiếu niên sang giai đoạn trưởng thành, trách nhiệm và thành tựu. Tuy nhiên, thời kỳ hai mươi tám năm này có tầm quan trọng hàng đầu, và vào ba năm sắp tới [74] có rất nhiều điều tùy thuộc.

[75] Again I tell you that even the Hierarchy itself, with all its knowledge, vision and understanding and with all its resources, cannot coerce and cannot forecast what mankind will do. [76] It can and does stimulate to right action; [77] it can and does indicate [78] possibility and responsibility; it can and does send out its teachers and disciples to educate and lead the race; but at no point and in no situation does it command or assume control. [79] It can and does bring good out of evil, illuminating situations and indicating the solution of a problem, but further than this the Hierarchy cannot go. [80] If it assumed authoritative control, a race of automatons would be developed and not a race of responsible, self-directed, aspiring men. [81] This must surely be apparent to you and may serve to answer the question which is uppermost in the minds of the unthinking, [82] occult students today: [83] Why could not the Hierarchy have prevented this catastrophe? Unquestionably the Masters of the Wisdom with Their knowledge and Their command of forces could have interfered, but in so doing They would have broken an occult law and hindered the true development of mankind. [84] This They will never do. At all costs, man must learn to stand and act alone. [85] Instead, having done all that was

[75] Một lần nữa, Tôi nói với các bạn rằng ngay cả chính Thánh đoàn, với tất cả tri thức, tầm nhìn và sự thấu hiểu, cùng mọi nguồn lực của mình, cũng không thể cưỡng ép hay tiên đoán nhân loại sẽ làm gì. [76] Thánh đoàn có thể và thực sự kích thích con người hành động đúng đắn; [77] có thể và thực sự chỉ ra [78] khả năng và trách nhiệm; có thể và thực sự phái các huấn sư và đệ tử của mình đi giáo dục và dẫn dắt nhân loại; nhưng không lúc nào và không trong hoàn cảnh nào Thánh đoàn ra lệnh hay nắm quyền kiểm soát. [79] Thánh đoàn có thể và thực sự đem lại điều thiện từ điều ác, soi sáng các tình huống và chỉ ra giải pháp cho một vấn đề, nhưng Thánh đoàn không thể đi xa hơn thế. [80] Nếu nắm quyền kiểm soát mang tính áp đặt, Thánh đoàn sẽ tạo nên một nhân loại gồm những cỗ máy tự động, thay vì những con người có trách nhiệm, biết tự định hướng và có khát vọng. [81] Chắc hẳn điều này phải rõ ràng đối với các bạn và có thể giúp trả lời câu hỏi đang chiếm vị trí hàng đầu trong thể trí của những đạo sinh thiếu suy nghĩ [82] đang nghiên cứu huyền bí học ngày nay: [83] Tại sao Thánh đoàn không thể ngăn chặn thảm họa này? Chắc chắn các Chân sư Minh Triết, với tri thức và khả năng điều khiển các mãnh lực của Các Ngài, đã có thể can thiệp, nhưng làm như vậy Các Ngài sẽ vi phạm một

permissible, They now stand beside suffering and bewildered humanity and—with the deepest compassion and love—will help men to right the wrongs they have initiated, to learn the needed lessons and to come through this crisis (which they have themselves precipitated) enriched thereby, and purified in the fires of adversity. These are not platitudes but eternal truths.

định luật huyền bí và cản trở sự phát triển chân thực của nhân loại. [84] Các Ngài sẽ không bao giờ làm điều đó. Bằng mọi giá, con người phải học cách tự đứng vững và tự hành động. [85] Thay vào đó, sau khi đã làm mọi điều được phép, giờ đây Các Ngài đứng bên nhân loại đang đau khổ và hoang mang; với lòng từ bi và tình thương sâu sắc nhất, Các Ngài sẽ giúp con người sửa chữa những sai lầm mình đã gây ra, học những bài học cần thiết và vượt qua cuộc khủng hoảng này (do chính họ làm bùng phát), nhờ đó trở nên phong phú hơn và được thanh luyện trong lửa nghịch cảnh. Đây không phải những lời sáo rỗng mà là những chân lý vĩnh cửu.

[86] This world crisis, with all its horror and suffering, [87] is—in the last analysis—the result of successful evolutionary processes. [88] We are ready to recognise that when a man's life cycle has been run and he has learnt the lessons which the [Page 114] experience of any particular life has been intended to teach, his physical body and the inner form aspects (making the sum total of his personality expression) will begin to deteriorate; destructive agencies within the form itself will become active and eventually death will take place, resulting in the liberation of the indwelling life in order that a new and better form may be built. [89] This, we perforce accept either blindly or intelligently, regarding it as a natural and unavoidable process, but normal and inevitable. [90] We are apt, however, to forget that what is true of the individual is true of humanity. Cycles of civilisation such as that we call our modern civilisation are analogous to a particular, individual, human incarnation with its inception, its progress and growth, its useful maturity and its ensuing deterioration and subsequent death or the passing away of the form.

[86] Cuộc khủng hoảng thế giới này, với tất cả nỗi kinh hoàng và đau khổ của nó, [87] xét đến cùng, là kết quả của những tiến trình tiến hoá thành công. [88] Chúng ta sẵn lòng thừa nhận rằng khi chu kỳ sống của một người đã hoàn tất và y đã học được những bài học mà [Page 114]trải nghiệm của một kiếp sống cụ thể nhằm dạy cho y, thể xác cùng những phương diện hình tướng bên trong (tạo thành toàn bộ sự biểu đạt phàm ngã của y) sẽ bắt đầu suy thoái; những tác nhân hủy hoại trong chính hình tướng sẽ hoạt động, và cuối cùng cái chết sẽ xảy đến, giải phóng sự sống nội tại để một hình tướng mới và tốt đẹp hơn có thể được kiến tạo. [89] Chúng ta buộc phải chấp nhận điều này, dù mù quáng hay sáng suốt, xem đó là một tiến trình tự nhiên và không thể tránh khỏi, nhưng bình thường và tất yếu. [90] Tuy nhiên, chúng ta thường quên rằng điều đúng với cá nhân cũng đúng với nhân loại. Các chu kỳ văn minh như chu kỳ mà chúng ta gọi là nền văn minh hiện đại của mình tương tự một kiếp lâm phàm cụ thể của một cá nhân, với sự khởi đầu, tiến bộ và tăng trưởng, sự trưởng thành hữu ích, rồi sự suy thoái tiếp theo và cái chết sau đó, hay sự tan biến của hình tướng.

[91] Forms are ever open to attack. A strong subjective life and spiritual detachment are the two safeguards. [92] Where the form is more potent than the life, danger is imminent; where attachment to the material aspect or organisation is present, spiritual values are lost.

[91] Các hình tướng luôn có thể bị tấn công. Một đời sống nội tâm mạnh mẽ và sự tách rời về tinh thần là hai phương cách bảo vệ. [92] Ở đâu hình tướng mạnh hơn sự sống, ở đó nguy hiểm đã cận kề; ở đâu có sự bám chấp vào phương diện vật chất hay tổ chức, ở đó các giá trị tinh thần mất đi.

[93] Today we are watching the death of a civilisation or cycle of incarnation of humanity. [94] In all fields of human expression, crystallisation and deterioration had set in. [95] Worn-out religious dogmas [96] and the grip of theology and the orthodox churches have no longer sufficed to hold the allegiance of the potent, inner, spiritual life; [97] humanity is deeply spiritual and innately religious but needs today a new form with which to clothe the ancient verities. [98] Old political schools have been deemed inadequate and new ideologies bear witness to the strength of the life which is seeking more adequate expression; the educational systems, having served their purpose, are fast being recognised as inadequate to meet the need of the demanding life of the race; [99] there is everywhere a cry for change and for those new forms in the religious, political, educational and economic life [100] of the race which will allow of freer and better spiritual expression. [101] Such a change is rapidly coming and is regarded by some as death—terrible and to be avoided if possible. [102] It is [Page 115] indeed death but it is beneficent and needed. [103] It is this realisation of the passing of a civilisation [104] which gives rise to the recurrent and foreboding cry, “This is the death of civilisation; it must not be”; “This is the end of the order, and the old order must be saved”; “This is the destruction of the old and loved values, and it must not be permitted.”

[93] Ngày nay, chúng ta đang chứng kiến cái chết của một nền văn minh hay một chu kỳ lâm phàm của nhân loại. [94] Trong mọi lĩnh vực biểu đạt của con người, sự kết tinh và suy thoái đã bắt đầu. [95] Những giáo điều tôn giáo lỗi thời [96] cùng sự kìm giữ của thần học và các giáo hội chính thống không còn đủ sức duy trì lòng trung thành của sự sống tinh thần mạnh mẽ bên trong; [97] nhân loại có tính tinh thần sâu sắc và vốn có bản chất tôn giáo, nhưng ngày nay cần một hình tướng mới để khoác lên những chân lý cổ xưa. [98] Các trường phái chính trị cũ đã tỏ ra không còn thích hợp, và những hệ tư tưởng mới chứng tỏ sức mạnh của sự sống đang tìm kiếm một cách biểu đạt thích hợp hơn; các hệ thống giáo dục, sau khi đã hoàn thành mục đích của mình, đang nhanh chóng được nhìn nhận là không đủ sức đáp ứng nhu cầu của sự sống nhân loại đang đòi hỏi; [99] khắp nơi đều vang lên tiếng kêu đòi thay đổi và đòi những hình tướng mới trong đời sống tôn giáo, chính trị, giáo dục và kinh tế [100] của nhân loại, để tinh thần có thể biểu đạt tự do hơn và tốt đẹp hơn. [101] Sự thay đổi như thế đang nhanh chóng đến gần, và một số người xem đó là cái chết—khủng khiếp và cần tránh nếu có thể. [102] Đó [Page 115]quả thật là cái chết, nhưng cái chết ấy có lợi và cần thiết. [103] Chính việc nhận ra sự cáo chung của một nền văn minh [104] đã làm dấy lên tiếng kêu lặp đi lặp lại đầy dự cảm bất an: “Đây là cái chết của nền văn minh; không thể để điều đó xảy ra”; “Đây là sự kết thúc của trật tự, và trật tự cũ phải được cứu vãn”; “Đây là sự hủy diệt những giá

trị cũ được yêu quý, và không được phép để điều đó xảy ra."

[105] That humanity is bringing about this needed change in unnecessary, cruel and painful ways is indeed true, [106] just as it is true today that human beings by their wrong thinking, foolish habits of physical living and undesirable emotional attitudes do precipitate a final, physical breakdown and eventually death. [107] Nevertheless, for the progress of the soul of the individual and the soul of humanity, death is inevitable, good and necessary; [108] it is also a practice with which we are all most familiar in our own experience and in watching it in others. [109] But we need to remember that the worst death of all (as far as humanity is concerned) would be if a form of civilisation or a body form became static and eternal; [110] if the old order never altered and the old values were never transmuted into higher and better ones, that would indeed be a disaster.

[105] Quả thật, nhân loại đang tạo nên sự thay đổi cần thiết này bằng những cách tàn nhẫn, đau đớn và không cần thiết, [106] cũng như ngày nay, chính tư duy sai lầm, những thói quen sinh hoạt thể chất thiếu khôn ngoan và những thái độ cảm xúc không đáng có của con người thực sự dẫn đến sự suy sụp thể chất sau cùng và cuối cùng là cái chết. [107] Tuy nhiên, đối với sự tiến bộ của linh hồn cá nhân và linh hồn nhân loại, cái chết là tất yếu, tốt đẹp và cần thiết; [108] đó cũng là một điều mà tất cả chúng ta đều rất quen thuộc qua trải nghiệm của bản thân và qua việc quan sát nơi người khác. [109] Nhưng chúng ta cần nhớ rằng cái chết tệ hại nhất (đối với nhân loại) sẽ là khi một hình thái văn minh hay một hình tướng thân thể trở nên bất biến và vĩnh cửu; [110] nếu trật tự cũ không bao giờ thay đổi và những giá trị cũ không bao giờ được chuyển hoá thành những giá trị cao hơn, tốt đẹp hơn, thì đó quả thật sẽ là một thảm họa.

[111] We need to bear in mind also that the forces of destruction or death are two-fold: [112] first, the rapidly emerging and developing life with its demand for more room for expression and fuller experience, and its spiritual aspiration for change and progress; [113] and secondly, the reactionary forces and the conservative attitudes which adhere to the well-known and the familiar, and which hate the new, the untried and the unknown. [114] Both of these produce the great and divine transition from the past into the future, and from the old into the new, from experience into fruition and then into experience again. The realities are eternal and undying; the forms are ephemeral and temporary; [115] the soul is persistent and deathless; [116] the form is

[111] Chúng ta cũng cần ghi nhớ rằng các mãnh lực hủy diệt hay chết chóc có tính nhị phân: [112] thứ nhất là sự sống đang nhanh chóng xuất hiện và phát triển, với nhu cầu có thêm không gian để biểu đạt và trải nghiệm trọn vẹn hơn, cùng khát vọng tinh thần hướng tới thay đổi và tiến bộ; [113] thứ hai là các mãnh lực phản động và những thái độ bảo thủ, bám chặt vào điều đã biết và quen thuộc, căm ghét cái mới, cái chưa được thử nghiệm và cái chưa biết. [114] Cả hai cùng tạo nên sự chuyển tiếp vĩ đại và thiêng liêng từ quá khứ sang tương lai, và từ cũ sang mới, từ trải nghiệm đến kết quả rồi lại trở về trải nghiệm. Những thực tại là vĩnh cửu và bất diệt; các hình tướng thì phù du và tạm thời; [115] linh hồn thì trường tồn và bất tử; [116] hình tướng thì thay đổi và tất

changing and doomed to die. [117] The processes of evolution have in the past and will in the future prove successful in bringing forms to birth, to maturity and to death.

[118] But (and this is the interesting and significant point) [Page 116] humanity is for the first time aware of process. It has for the first time chosen intelligently to observe what is going on [119] and to relate it to experience and to environment. This in itself indicates a stage of true and much to be desired development. [120] Reasoning, analysis and the presentation of differing viewpoints are going on in every country on a large scale with varying results, based on differences of temperament, of tradition, of development and of training.

[121] This stage of death and of birth (for the two are proceeding simultaneously) [122] can be easily grasped by the esotericist as he studies the world war in its two distinctive periods: [123] 1914 to 1918, [124] 1939 until 1942. [125] The first stage (if you could see the situation as it truly is) was most definitely the death stage; [126] the second stage, in which we now find ourselves, [127] is literally the stage of birth — [128] the birth pangs of the new order and of the new civilisation through which humanity's sense of life can express itself. [129] The mother dies in order that the child may live; [130] the form is sacrificed to the life. [131] But today, the form aspect, the Mother or matter aspect, is dying consciously, and just as consciously the child, the infant civilisation, is coming into being. [132] This is the new thing and it is in this that we are all participating. It is the death of the personality of humanity and the coming in of the soul.

phải chết. [117] Các tiến trình tiến hoá trong quá khứ đã thành công, và trong tương lai cũng sẽ thành công, trong việc đưa các hình tướng đến chỗ sinh ra, trưởng thành rồi chết đi.

[118] Nhưng (và đây là điểm lý thú, có thâm nghĩa) [Page 116]lần đầu tiên nhân loại nhận biết tiến trình. Lần đầu tiên, nhân loại đã sáng suốt lựa chọn quan sát những gì đang diễn ra [119] và liên hệ chúng với trải nghiệm cùng môi trường. Chính điều này cho thấy một giai đoạn phát triển chân thực và rất đáng mong muốn. [120] Việc suy luận, phân tích và trình bày những quan điểm khác nhau đang diễn ra trên quy mô lớn ở mọi quốc gia, với những kết quả khác nhau tùy theo sự khác biệt về khí chất, truyền thống, trình độ phát triển và sự đào luyện.

[121] Giai đoạn chết và sinh này (vì cả hai đang diễn ra đồng thời) [122] là điều nhà bí truyền học có thể dễ dàng nắm bắt khi nghiên cứu cuộc thế chiến qua hai thời kỳ riêng biệt: [123] 1914 đến 1918, [124] 1939 đến 1942. [125] Giai đoạn đầu (nếu các bạn có thể thấy tình hình đúng như thực chất của nó) dứt khoát là giai đoạn chết; [126] giai đoạn thứ hai, mà hiện nay chúng ta đang trải qua, [127] theo nghĩa đen là giai đoạn sinh— [128] những cơn đau chuyển dạ của trật tự mới và nền văn minh mới, qua đó cảm nhận của nhân loại về sự sống có thể biểu đạt. [129] Người mẹ chết để đứa con được sống; [130] hình tướng hy sinh cho sự sống. [131] Nhưng ngày nay, phương diện hình tướng, phương diện Mẹ hay vật chất, đang chết đi một cách hữu thức, và cũng một cách hữu thức như vậy, đứa con, nền văn minh sơ sinh, đang ra đời. [132] Đây là điều mới mẻ, và tất cả chúng ta đều đang tham gia vào điều ấy. Đó là cái chết của phàm ngã nhân loại và sự hiện diện của linh hồn đang đến.

[133] Such a dying is ever a painful process. Pain has always been the purifying agent, [134] employed by the Lords of Destiny, to bring about liberation. [135] The accumulated pain of the present war and the inherited pain of the earlier stage (begun in 1914) is bringing about a salutary and changing world consciousness. [136] The Lord of Pain has descended from His throne [137] and is treading the ways of earth today, [138] bringing distress, agony and terror to those who cannot interpret His ends, [139] but bringing also a re-stimulation of the instinct to self-preservation which—in its higher aspect—is the instinct to immortality; [140] it tends to focus humanity's attention upon the life aspect and not upon the form. [141] The names of the Lords of Karma signify, symbolically and from the angle of their inner meaning, Relationship, Enlightenment, Pain [Page 117] and Return. Ponder on this. [142] They are all peculiarly active at this time, and in their activity lies the hope of humanity.

[133] Sự chết đi như thế luôn là một tiến trình đau đớn. Đau khổ luôn là tác nhân thanh luyện [134] mà các Đấng Chúa Tể Vận Mệnh sử dụng để đem lại giải thoát. [135] Nỗi đau tích lũy của cuộc chiến hiện nay cùng nỗi đau kế thừa từ giai đoạn trước (bắt đầu năm 1914) đang tạo nên một tâm thức thế giới chuyển biến theo hướng lành mạnh. [136] Đấng Chúa Tể Đau Khổ đã bước xuống khỏi ngai của Ngài [137] và ngày nay đang đi trên những nẻo đường trần thế, [138] mang đến khốn khổ, thống khổ và kinh hoàng cho những ai không thể hiểu mục đích của Ngài, [139] nhưng đồng thời cũng kích thích trở lại bản năng tự bảo tồn, vốn—ở phương diện cao hơn—là bản năng hướng tới sự bất tử; [140] bản năng ấy có khuynh hướng tập trung sự chú ý của nhân loại vào phương diện sự sống thay vì hình tướng. [141] Theo nghĩa biểu tượng và xét từ góc độ ý nghĩa nội tại, danh xưng của các Đấng Chúa Tể Nghiệp Quả biểu thị Mối Quan Hệ, Giác Ngộ, Đau Khổ [Page 117]và Trở Về. Hãy suy ngẫm về điều này. [142] Vào lúc này, tất cả Các Ngài đều hoạt động đặc biệt tích cực, và chính trong hoạt động của Các Ngài có niềm hy vọng của nhân loại.

[143] *Ancient Karmic Events*

[143] *Những Biến Cố Nghiệp Quả Xa Xưa*

[144] It is not my intention to explain or elaborate the subject of Karma. [145] This occult yet fundamentally exoteric theme, the Law of Cause and Effect, evokes a general recognition when called by this name. [146] When called the Law of Karma, it is immediately regarded as mysterious, [147] Oriental and new. [148] Called (as it sometimes is) the Law of Retribution, an entirely erroneous connotation has become attached to it. [149] Today, the karma of humanity is descending upon it. [150] I would remind you, however, that the continuous emphasis laid upon the

[144] Tôi không có ý định giải thích hay trình bày sâu rộng về chủ đề Nghiệp Quả. [145] Chủ đề huyền bí nhưng về căn bản lại mang tính ngoại môn này, khi được gọi là Định luật Nhân Quả, gợi lên sự thừa nhận rộng rãi. [146] Khi được gọi là Định luật Nghiệp Quả, nó lập tức bị xem là huyền bí, [147] mang tính phương Đông và mới mẻ. [148] Khi mang tên Định luật Báo Ứng (như đôi khi người ta vẫn gọi), nó bị gán cho một hàm nghĩa hoàn toàn sai lầm. [149] Ngày nay, nghiệp quả của nhân loại đang giáng xuống nhân loại. [150] Tuy nhiên, Tôi muốn nhắc các bạn rằng việc liên tục nhấn mạnh

malevolent aspects of karma conveys a wrong impression and negates the full grasp of the truth. [151] There is as much good karma as there is bad; [152] even in the present world situation, the good karma emanating from the soul of humanity balances the evil which comes from the material aspect and is continuously over-emphasised. [153] It is the rhythm of matter [154] in contradistinction to the rhythm of the soul, [155] and these constitute the initiating causes of the present conflict, both in individual lives and in the general world situation. [156] When this is properly grasped, the true picture may emerge in your hearts and minds with greater clarity.

những phương diện tai hại của nghiệp quả tạo nên một ấn tượng sai lầm và ngăn cản việc nắm bắt trọn vẹn chân lý. [151] Nghiệp quả tốt cũng nhiều như nghiệp quả xấu; [152] ngay trong tình hình thế giới hiện nay, nghiệp quả tốt phát xạ từ linh hồn nhân loại cân bằng với điều ác xuất phát từ phương diện vật chất, vốn liên tục bị nhấn mạnh quá mức. [153] Đó là nhịp điệu của vật chất [154] đối lập với nhịp điệu của linh hồn, [155] và chúng tạo thành những nguyên nhân khởi đầu của cuộc xung đột hiện nay, cả trong đời sống cá nhân lẫn trong tình hình chung của thế giới. [156] Khi điều này được nắm bắt đúng đắn, bức tranh chân thực có thể hiện ra rõ ràng hơn trong trái tim và thể trí các bạn.

[157] In my effort to make clear the picture, I shall have to overlook many essential details; [158] I shall also be forced to take the always debatable position of making statements which cannot be checked and which find their sole arguments (as far as the average thinker is concerned) in deduction from the effects produced by causes that do not appear to the occultly unenlightened. [159] In time to come, man will develop that mental attitude which will consider causes of greater importance than effects; [160] he will then learn to consider with care the first steps taken in initiating any line of action, pondering upon and deducing the probable effects before committing himself to any specific deed. [161] Only through pain, [Page 118] error [162] and consequent price-paying will this salutary stage be reached.

[157] Trong nỗ lực làm sáng tỏ bức tranh này, Tôi sẽ phải bỏ qua nhiều chi tiết thiết yếu; [158] Tôi cũng buộc phải chấp nhận một lập trường luôn có thể gây tranh luận: đưa ra những khẳng định không thể kiểm chứng, mà cơ sở lập luận duy nhất của chúng (đối với người tư duy bình thường) là sự suy luận từ những hiệu quả do các nguyên nhân không hiển lộ đối với người chưa được soi sáng về huyền bí học tạo ra. [159] Trong tương lai, con người sẽ phát triển thái độ trí tuệ coi nguyên nhân quan trọng hơn hiệu quả; [160] bấy giờ, y sẽ học cách xem xét cẩn trọng những bước đầu tiên khi khởi xướng bất kỳ đường hướng hành động nào, suy ngẫm và suy luận về những hiệu quả có thể xảy ra trước khi dấn thân vào bất kỳ hành động cụ thể nào. [161] Chỉ qua đau khổ, [Page 118]sai lầm [162] và sự trả giá theo sau, con người mới đạt đến giai đoạn hữu ích này.

[163] Today, all that is taking place is due, first of all, to the essential duality of man; [164] in the second place, it is due to certain major lines of cleavage which were brought

[163] Ngày nay, mọi điều đang diễn ra trước hết đều bắt nguồn từ tính nhị nguyên cốt yếu của con người; [164] thứ hai, chúng bắt nguồn từ một số ranh giới phân chia chủ yếu

about by this essential dualism in an early stage of human history, [165] thirdly, to the growing tendency towards synthesis which the inflow of the Shamballa force is producing at this time. [166] This is the simplest statement I find it possible to make anent this complex problem. With broad generalities I cover the past, indicate the effects which are now being experienced in the present, and forecast the future.

mà tính nhị nguyên cốt yếu này đã tạo ra vào một giai đoạn đầu của lịch sử nhân loại; [165] thứ ba, chúng bắt nguồn từ khuynh hướng ngày càng gia tăng hướng tới sự tổng hợp mà dòng mãnh lực Shamballa đang tuôn vào tạo ra trong thời điểm này. [166] Đây là lời trình bày đơn giản nhất mà Tôi có thể đưa ra về vấn đề phức tạp này. Bằng những nhận định khái quát rộng lớn, Tôi bao quát quá khứ, chỉ ra những hiệu quả hiện đang được trải nghiệm và dự báo tương lai.

[167] It was the coming into incarnation of the spiritually self-conscious human being which is the inciting cause of the present conflict. [168] Had the sons of God not "come in unto the daughters of men" (which is the Biblical and symbolic way of expressing the great relationship between spirit and matter which was established in the human kingdom), had the spiritual entities which are humanity itself [169] not taken unto themselves material forms, and had the positive spiritual element not attached itself to the negative material aspect, the present world conflict would not be taking place. [170] But the divine plan of evolution was based upon the production of this relationship [171] between spiritually conscious man and the form aspect, and thus the great Law of Duality [172] came into action, bringing about the "fall of the angels," as they descended from their sinless and free state of existence in order to develop full divine awareness upon earth, through the medium of material incarnation and the use of the principle of mind. [173] This was the divine plan, emanating from the Mind of God [174] and swept into activity and progressive unfoldment by an act of His Will. [175] At its inception, there took place the original "war in the heavens," when the sons of God who responded to the divine urge to experience,

[167] Chính sự lâm phàm của con người có ngã thức tinh thần là nguyên nhân khơi mào cuộc xung đột hiện nay. [168] Nếu những người con của Thượng đế không "đến với những người con gái của nhân loại" (cách diễn đạt mang tính biểu tượng trong Kinh Thánh về mối quan hệ lớn lao giữa tinh thần và vật chất đã được thiết lập trong giới nhân loại), nếu các thực thể tinh thần vốn chính là nhân loại [169] không khoác lấy những hình tướng vật chất, và nếu nguyên tố tinh thần dương tính không gắn kết với phương diện vật chất âm tính, thì cuộc xung đột thế giới hiện nay đã không diễn ra. [170] Nhưng Thiên Cơ tiến hoá dựa trên việc tạo lập mối quan hệ này [171] giữa con người có tâm thức tinh thần và phương diện hình tướng; do đó, Định luật Nhị nguyên vĩ đại [172] bắt đầu tác động, dẫn đến "sự sa ngã của các thiên thần", khi Các Ngài giáng xuống từ trạng thái hiện tồn tự do và vô tội để phát triển sự nhận biết thiêng liêng trọn vẹn trên Trái Đất, thông qua sự lâm phàm trong vật chất và việc sử dụng nguyên khí trí tuệ. [173] Đó là Thiên Cơ, phát xạ từ Trí của Thượng đế [174] và được một hành động Ý Chí của Ngài thúc đẩy vào hoạt động cùng sự khai mở không ngừng. [175] Vào lúc khởi đầu, "cuộc chiến trên các cõi trời" nguyên thủy đã diễn ra, khi những người con của Thượng đế đáp ứng sự thôi thúc thiêng liêng muốn trải nghiệm, phụng sự và hi sinh tách

to serve and to sacrifice, separated themselves from the sons of God who responded to no such inspiration but who chose to stay in their original and high state of being. [176] To this truth, Christ Himself bore witness in the story of [Page 119] the Prodigal Son and his relationship to his elder brother, who had not left the Father's home. It is obvious, is it not, from this parable, where the approbation of the Father lay; [177] a careful study of this story and an intuitive understanding of its implications may evoke some day a response to the "sin of experience," as it has been called, and a comprehension of the two major laws governing the process: the Law of Evolution and the Law of Rebirth. Here lies the prime initiating cause of what is taking place today.

khỏi những người con của Thượng đế không đáp ứng nguồn cảm hứng ấy, mà chọn ở lại trong trạng thái hiện tồn cao cả ban đầu của mình. [176] Chính Đức Christ đã làm chứng cho chân lý này trong câu chuyện về [Page 119]Người Con Hoang Đàng và mối quan hệ của người ấy với người anh chưa từng rời nhà Cha. Chẳng phải dụ ngôn này đã cho thấy rõ Cha tán thành ai hay sao; [177] một ngày kia, việc nghiên cứu cẩn trọng câu chuyện này cùng sự thấu hiểu bằng trực giác những hàm ý của nó có thể khơi dậy sự đáp ứng đối với điều được gọi là "tội lỗi của trải nghiệm", và sự lĩnh hội hai định luật chủ yếu chi phối tiến trình ấy: Định luật Tiến hoá và Định luật Tái Sinh. Chính ở đây có nguyên nhân khởi phát đầu tiên của những gì đang diễn ra ngày nay.

[178] The second cause arose slowly out of the first. Matter and spirit, focussed in the human family and expressing their basic qualities and essential nature, were eternally in conflict. [179] In the early stages and during the long Lemurian cycle, [180] infant humanity steadily evolved and yet in spite of this the lines of cleavage, though present, were not recognised. [181] The latent spark of mind served only to bring a relative enlightenment to the five senses and their purely physical application. [182] The physical life was strong; the deductive or self-registering life [183] was practically nil. [184] The life of humanity was then focussed within the physical body, [185] thus fortifying and stimulating the animal nature and developing the physical organism and the various internal organs through the unfoldment of the five senses; [186] man became primarily a selfish and a fighting animal with, however, at times, vague tendencies towards something dimly sensed as better and with moments of high grade desire which was not aspiration and

[178] Nguyên nhân thứ hai dần dần nảy sinh từ nguyên nhân thứ nhất. Vật chất và tinh thần, tập trung trong gia đình nhân loại và biểu lộ những phẩm tính cơ bản cùng bản chất cốt yếu của mình, luôn luôn xung đột. [179] Trong những giai đoạn đầu và suốt chu kỳ Lemuria dài lâu, [180] nhân loại non trẻ không ngừng tiến hoá; tuy vậy, những ranh giới phân chia, dù đã hiện hữu, vẫn chưa được nhận biết. [181] Tia lửa trí tuệ tiềm ẩn chỉ có tác dụng đem lại sự soi sáng tương đối cho năm giác quan và việc sử dụng chúng hoàn toàn trên phương diện hồng trần. [182] Đời sống hồng trần rất mạnh mẽ; đời sống suy luận hay tự ghi nhận [183] hầu như chưa có. [184] Bấy giờ, sự sống của nhân loại tập trung trong thể xác, [185] qua đó củng cố và kích thích bản chất động vật, đồng thời phát triển cơ thể cùng các nội tạng khác nhau thông qua sự khai mở năm giác quan; [186] con người chủ yếu trở thành một con vật ích kỷ và hiếu chiến; tuy nhiên, đôi lúc vẫn có những khuynh hướng mơ hồ hướng tới một điều gì đó mà y lờ mờ cảm nhận là tốt đẹp hơn, cùng những khoảnh khắc dục

the urge to progress, as we know it, but their embryonic forms.

vọng ở mức cao. Đó chưa phải là khát vọng và sự thôi thúc tiến bộ như chúng ta biết, mà mới là những dạng phôi thai của chúng.

[187] It is not possible for modern man to vision or understand such a state of consciousness, for he has left it too far behind. [188] The focus of the life force was also in the region of the adrenal glands, [189] producing animal courage and resistance to shock. [190] But the dualism of man's essential nature was, as always, present [191] and the lines of cleavage gradually appeared; [192] slowly yet steadily, the pioneering souls (a very small minority) shifted their consciousness gradually higher into the solar plexus [193] and a recognition of the factor of desire for that which was material and a capacity for emotional reaction [Page 120] began to develop. [194] Hitherto, in Lemurian times, desire and instinct were identical. Ponder on this, for it is interesting because it concerns a state of consciousness of which modern man knows practically nothing. [195] But, in Atlantean times, the lines of demarcation between what constituted purely physical life and that which—though still material—could be the goal of effort and thus acquired, began to control the purely animal nature; [196] man began to be acquisitive [197] and to surround himself with that which he wanted. [198] The lines of cleavage between the instinctual animal and acquisitive man began to be more clearly defined.

[187] Con người hiện đại không thể hình dung hay thấu hiểu trạng thái tâm thức như thế, vì y đã bỏ nó lại quá xa phía sau. [188] Mãnh lực sự sống cũng tập trung ở vùng tuyến thượng thận, [189] tạo ra lòng can đảm của động vật và khả năng chống chịu chấn động. [190] Nhưng tính nhị nguyên trong bản chất cốt yếu của con người vẫn luôn hiện hữu [191] và những ranh giới phân chia dần xuất hiện; [192] chậm rãi nhưng đều đặn, những linh hồn tiên phong (một thiểu số rất nhỏ) dần dần chuyển tâm thức lên cao hơn, vào tùng thái dương [193] và sự nhận biết yếu tố dục vọng hướng tới những gì thuộc vật chất cùng khả năng phản ứng cảm xúc [Page 120]bắt đầu phát triển. [194] Cho đến lúc ấy, trong thời Lemuria, dục vọng và bản năng là một. Hãy suy ngẫm về điều này, vì nó thú vị ở chỗ liên quan đến một trạng thái tâm thức mà con người hiện đại hầu như không biết gì. [195] Nhưng vào thời Atlantis, những ranh giới giữa những gì cấu thành đời sống thuần túy hồng trần và những gì—dù vẫn thuộc vật chất—có thể trở thành mục tiêu nỗ lực và nhờ đó có thể đạt được, bắt đầu chi phối bản chất thuần túy động vật; [196] con người bắt đầu ham chiếm hữu [197] và bao quanh mình bằng những gì mình muốn. [198] Những ranh giới phân chia giữa con vật sống theo bản năng và con người ham chiếm hữu bắt đầu rõ nét hơn.

[199] Gradually the mental element unfolded among these pioneers just as the intuitive element is today unfolding among the mental types; [200] men began to acquire some form of mental perception and to bring what little mind they had to the processes of increasing their material

[199] Dần dần, yếu tố trí tuệ khai mở trong những người tiên phong này, cũng như ngày nay yếu tố trực giác đang khai mở trong những người thiên về trí tuệ; [200] con người bắt đầu có được một dạng tri giác trí tuệ nào đó và vận dụng chút trí tuệ ít ỏi của mình vào những tiến trình gia tăng của cải

possessions. [201] The stage of civilisation (which is basically a recognition of group relation) [202] began. [203] A period of urban existence superseded that of a pure nomadic and agricultural existence. [204] Men began to congregate together for their greater material comfort [205] and protection, and the rhythmic processes of concentration and their world-wide extension began. [206] These cycles are similar to the inbreathing and the outbreathing of the physical organism of man. Some day a study will be made of these basic and controlling factors of human existence, dispersion or decentralisation, [207] and community life or the expression of the herd instinct [208] on a higher or lower turn of the spiral of existence. The past few hundred years have seen a major problem arise in the present tendency of humanity to collect together in great cities [209] and to congregate in vast herds, [210] leaving the countryside denuded of its population and creating serious problems of sustenance, of health and also of crime. [211] this rhythm is today changing and a serious problem is being solved; [212] cities are being evacuated [213] and—as men and women are driven forth for one reason or another into the country—the lords of evolution are forcing the breaking up of the rhythm of concentration and substituting for it the rhythm [Page 121] of dispersion. [214] This will do much for the race and will facilitate the unfoldment of a subjective synthesis which will greatly enrich humanity and give new values to living.

vật chất. [201] Giai đoạn văn minh (về cơ bản là sự nhận biết mối quan hệ nhóm) [202] bắt đầu. [203] Một thời kỳ sinh sống đô thị thay thế thời kỳ sinh sống thuần túy du mục và nông nghiệp. [204] Con người bắt đầu tụ họp để có đời sống vật chất tiện nghi hơn [205] và được bảo vệ tốt hơn; những tiến trình tập trung theo nhịp điệu cùng sự lan rộng của chúng trên toàn thế giới bắt đầu. [206] Những chu kỳ này tương tự sự hít vào và thở ra của cơ thể con người. Một ngày kia, người ta sẽ nghiên cứu những yếu tố cơ bản chi phối đời sống con người này: sự phân tán hay phi tập trung vào bản thân, [207] và đời sống cộng đồng hay sự biểu lộ bản năng bầy đàn [208] trên một vòng cao hơn hoặc thấp hơn của đường xoắn ốc hiện tồn. Trong vài trăm năm qua, một vấn đề lớn đã nảy sinh từ khuynh hướng hiện nay của nhân loại là tập trung trong những thành phố lớn [209] và tụ họp thành những bầy đàn đông đảo, [210] khiến nông thôn vắng bóng dân cư và tạo ra những vấn đề nghiêm trọng về sinh kế, sức khỏe cũng như tội phạm. [211] Ngày nay, nhịp điệu này đang thay đổi và một vấn đề nghiêm trọng đang được giải quyết; [212] cư dân các thành phố đang được sơ tán [213] và—khi những người nam và nữ vì lý do này hay lý do khác buộc phải rời thành phố về nông thôn—các Chúa Tể tiến hoá đang buộc nhịp điệu tập trung phải tan vỡ và thay thế nó bằng nhịp điệu [Page 121]phân tán. [214] Điều này sẽ đem lại nhiều lợi ích cho nhân loại và tạo thuận lợi cho sự khai mở một sự tổng hợp chủ quan, làm phong phú nhân loại rất nhiều và mang lại những giá trị mới cho đời sống.

[215] The lines of cleavage between the animal, instinctual nature and some form of desire (embryonic aspiration) steadily grew during Atlantean times and this early civilisation began to demonstrate its own note and to set new standards of material comfort and of selfish control on an

[215] Những ranh giới phân chia giữa bản chất động vật, bản năng và một dạng dục vọng nào đó (khát vọng phôi thai) không ngừng gia tăng trong thời Atlantis; nền văn minhsơ khai này bắt đầu biểu lộ âm điệu riêng và thiết lập những chuẩn mực mới về tiện nghi vật chất cùng sự kiểm soát ích kỷ

increasingly large scale as the urban existence developed. [216] It is perhaps difficult for us to visualise a world as densely populated then as is the modern world but so it was. [217] The animal nature, being dominant, [218] the tendency was towards sexual relationship and the production of large families, just as it is among the lower orders in our civilised areas today, for the peasantry and the slum dwellers produce more children than do the intelligentsia. [219] In those far-off times, the only people who had any true measure of intelligence [220] were the disciples and initiates; [221] they guided and guarded infant humanity, much as modern parents guide and guard their children, and as the state assumes responsibility for the welfare of the nation. [222] The Hierarchy was, in those days, present upon the earth as the priest-kings and they acted as focal points of attractive energy, drawing to themselves those in whom the more intangible values were slowly assuming a vague control, thus making the lines of cleavage between materialism and spirituality still more clear and definite.

trên quy mô ngày càng lớn khi đời sống đô thị phát triển. [216] Có lẽ chúng ta khó hình dungmột thế giới thời ấy có dân cư đông đúc như thế giới hiện đại, nhưng thực tế là như vậy. [217] Vì bản chất động vật chiếm ưu thế, [218] khuynh hướng chủ đạo là quan hệ tính dục và sinh con đông đúc, cũng như trong các tầng lớp thấp ở những khu vực văn minhcủa chúng ta ngày nay, vì nông dân và cư dân khu ổ chuột sinh nhiều con hơn giới trí thức. [219] Trong những thời đại xa xưa ấy, những người duy nhất thực sự có trí thông minh ở một mức độ nào đó [220] là các đệ tử và điểm đạo đồ; [221] họ hướng dẫn và bảo vệ nhân loại non trẻ, cũng như cha mẹ thời hiện đại hướng dẫn và bảo vệ con cái, và như nhà nước đảm nhận trách nhiệm về phúc lợi của quốc gia. [222] Vào thời ấy, Thánh đoàn hiện diện trên Trái Đất trong vai trò các vị vua kiêm tư tế; Các Ngài đóng vai trò những tiêu điểm của năng lượng thu hút, quy tụ quanh mình những người mà các giá trị vô hình hơn đang dần có ảnh hưởng chi phối mơ hồ, qua đó làm cho những ranh giới phân chia giữa chủ nghĩa duy vật và tinh thần càng rõ ràng, dứt khoát hơn.

[223] We must remember that the spirituality of that time was of a very different quality from that which now goes under that name. [224] It was in the nature of an aspiration towards a sensed hereafter, for a satisfying beauty and for emotional completion. [225] There was no thought—as we know thought—in this attitude but only a reaching out after a sensed unattainable and for that which was desirable. [226] This was fostered [227] in the people by the Hierarchy through the gift of various inventions and by the use of the instinctual masses of men in building great and beautiful cities and stupendous structures, the remnants of which persist until [Page 122] today. [228] This was done under the

[223] Chúng ta phải nhớ rằng tinh thần thời ấy có phẩm tính rất khác với những gì ngày nay mang tên gọi đó. [224] Nó mang bản chất của một khát vọng hướng tới cõi sau mà con người cảm nhận được, tới một vẻ đẹp đem lại sự mãn nguyện và sự trọn vẹn về cảm xúc. [225] Trong thái độ này chưa có tư tưởng—như chúng ta hiểu về tư tưởng—mà chỉ có sự vươn tới một điều gì đó được cảm nhận là không thể đạt tớivà những gì đáng mong muốn. [226] Thánh đoàn nuôi dưỡng điều này [227] trong dân chúng bằng cách ban tặng nhiều phát minh khác nhau và huy động quần chúng sống theo bản năng để xây dựng những thành phố rộng lớn, xinh đẹp cùng những công trình đồ sộ, mà di tích vẫn tồn tại cho đến [Page 122]ngày nay.

expert guidance of the initiates and adepts who employed their knowledge of the nature of matter and energy [229] to produce much that today man is gropingly endeavouring to discover and make possible. [230] All that the modern processes of civilisation have made possible, and much more than that which today comes under the name of scientific discovery were known in old Atlantis, but they were not developed by men themselves but given to them as a free gift, much as people today give to a child beautiful and wonderful things which the child uses and enjoys but which he does not understand in any way. [231] Great and beautiful cities, full of temples and great buildings (of which the Chaldean and Babylonian remains are the degenerate remnants, and the modern skyscraper the child) were everywhere to be found. [232] Most of our modern scientific knowledge was possessed by these priest-kings [233] and constituted in the eyes of the masses a form of wonderful magic. [234] Sanitation, hygiene, means of transportation and air machines [235] were developed and of a very high order; these were not the result however of man's achievement but gifts from the Hierarchy, developed or constructed under a wise guidance. There was command of air and water because the guides of the race knew how to control and master the forces of nature and of the elements, but none of it was the result of human understanding, knowledge or effort. The minds of men were undeveloped and not adequate to such a task, any more than is the mind of a little child.

[228] Công việc này diễn ra dưới sự hướng dẫn chuyên môn của các điểm đạo đồ và chân sư, những vị vận dụng tri thức của mình về bản chất của vật chất và năng lượng [229] để tạo ra nhiều điều mà ngày nay con người đang mò mẫm nỗ lựckhám phá và biến thành hiện thực. [230] Mọi điều mà các tiến trình văn minhhiện đại đã làm được, cùng nhiều điều vượt xa những gì ngày nay được gọi là khám phá khoa học, đều đã được biết đến ở Atlantis cổ xưa. Tuy nhiên, chúng không do chính con người phát triển mà được ban tặng cho họ một cách vô điều kiện, cũng như ngày nay người ta cho một đứa trẻ những món đồ đẹp đẽ, kỳ diệu mà đứa trẻ sử dụng và thích thú nhưng hoàn toàn không thấu hiểu. [231] Đâu đâu cũng có những thành phố rộng lớn, xinh đẹp, đầy đền thờ và những tòa nhà đồ sộ (mà các di tích Chaldea và Babylon là những tàn tích đã suy tàn, còn nhà chọc trời hiện đại là hậu duệ). [232] Các vị vua kiêm tư tế này nắm giữ phần lớn tri thức khoa học hiện đại của chúng ta [233] và trong mắt quần chúng, tri thức ấy là một dạng huyền thuật kỳ diệu. [234] Các hệ thống vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân, phương tiện vận tải và máy bay [235] đều đã phát triển và đạt trình độ rất cao; tuy nhiên, chúng là những món quà từ Thánh đoàn, được phát triển hoặc chế tạo dưới sự hướng dẫn minh triết, chứ không phải thành tựu do con người đạt được. Không khí và nước nằm trong tầm kiểm soát vì các Đấng hướng dẫn nhân loại biết cách kiểm soát và làm chủ những mãnh lực của tự nhiên cùng các nguyên tố, nhưng không điều gì trong số đó là kết quả của sự thấu hiểu, tri thức hay nỗ lực của con người. Thể trí của con người chưa phát triển và chưa đủ khả năng đảm đương nhiệm vụ ấy, cũng như thể trí của một đứa trẻ nhỏ.

Externalisation of the Hierarchy 012 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 012

Good morning, friends. Yesterday I had hoped to make a bigger program, but it became impossible. Here it is at noon in Finland, on 4 February 2019. We had stopped at the point where we were looking at the force of will, the Shamballa force. I'll do a little segue into our work today, which will present us with an interesting graph, I think, an interesting tabulation.

Chào buổi sáng, các bạn. Hôm qua tôi đã hy vọng thực hiện một chương trình dài hơn, nhưng rồi không thể làm được. Ở đây, tại Phần Lan, lúc này là giữa trưa ngày 4 tháng 2 năm 2019. Chúng ta đã dừng ở chỗ đang xem xét mãnh lực ý chí, mãnh lực Shamballa. Tôi sẽ chuyển tiếp đôi chút vào công việc hôm nay, qua đó chúng ta sẽ gặp một biểu đồ thú vị, tôi nghĩ vậy, một bảng tổng hợp thú vị.

This little known divine energy now streams out from Shamballa. It embodies in itself the energy which lies behind the world crisis of the moment.

Năng lượng thiêng liêng ít được biết đến này hiện đang tuôn ra từ Shamballa. Nó hàm chứa năng lượng nằm đằng sau cuộc khủng hoảng thế giới hiện nay.

In a way, the Shamballa energy is forcing the world crisis. Remember that we're reading a section from September 1939, really the beginning of the outbreak of World War II.

Theo một nghĩa nào đó, năng lượng Shamballa đang thúc đẩy cuộc khủng hoảng thế giới. Hãy nhớ rằng chúng ta đang đọc một phần được viết vào tháng 9 năm 1939, đúng vào lúc Chiến tranh Thế giới thứ hai bắt đầu bùng nổ.

It is the Will of God

Đó là Ý Chí của Thượng Đế

The Planetary Logos.

Hành Tinh Thượng đế.

to produce certain racial and momentous changes in the consciousness of the race which will completely alter man's attitude to life and his grasp of the spiritual, esoteric and subjective essentials of living.

nhằm tạo ra một số thay đổi mang tính toàn nhân loại và có tầm quan trọng lớn lao trong tâm thức nhân loại, những thay đổi sẽ hoàn toàn biến đổi thái độ của con người đối với cuộc sống và sự lĩnh hội của họ về những điều cốt yếu thuộc tinh thần, nội môn và chủ quan của đời sống.

This we can expect in the Aquarian Age, an age with so many possibilities.

Chúng ta có thể mong đợi điều này trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, một kỷ nguyên với biết bao khả năng.

As I understand it, the seventh ray is occurring with the Aquarian equinoctial energy, I think for the seventh time in the Aryan Age. Some calculation would be needed there. Obviously, there are ray cycles that accompany the precessional ages, and it is not always necessary that it be the seventh ray when Aquarius rules the precessional age of some 2,160 years, or sometimes, with overlaps, 2,500 years.

Theo tôi hiểu, cung bảy đang xuất hiện cùng năng lượng phân điểm Bảo Bình, tôi nghĩ là lần thứ bảy trong Thời đại Arya. Điều đó cần được tính toán thêm. Hiển nhiên, có những chu kỳ cung đi cùng các thời đại tuế sai, và không nhất thiết lúc nào cũng là cung bảy khi Bảo Bình cai quản thời đại tuế sai kéo dài khoảng 2.160 năm, hoặc đôi khi, do có sự chồng lấn, là 2.500 năm.

It can be any of the rays that accompany any of the signs ruling a precessional age. This time we have the seventh ray in Aquarius, two energies which have a great deal in common because Aquarius is ruled largely by Uranus, not only in the orthodox sense but in the hierarchical, veiled sense: the Moon veiling, above all, Uranus. Seventh ray Uranus plus the seventh ray in its own cycle accompanying the Age of Aquarius is very powerful for change, transformation and reconstituting the relationships in the lower worlds in reflection of the higher archetypes which Uranus rules.

Bất kỳ cung nào cũng có thể đi cùng bất kỳ dấu hiệu nào cai quản một thời đại tuế sai. Lần này, chúng ta có cung bảy trong Bảo Bình, hai năng lượng có rất nhiều điểm chung vì Sao Thiên Vương phần lớn cai quản Bảo Bình, không chỉ theo nghĩa chính thống mà còn theo nghĩa huyền giai, qua một hành tinh che giấu: Mặt Trăng che giấu, trên hết, Sao Thiên Vương. Sao Thiên Vương cung bảy cộng với cung bảy trong chu kỳ riêng đi cùng Thời đại Bảo Bình tạo nên sức mạnh rất lớn cho sự thay đổi, chuyển đổi và tái lập các mối quan hệ trong những cõi thấp, phản ánh các nguyên mẫu cao hơn mà Sao Thiên Vương cai quản.

It always has much to do with the higher archetypes, and I would think even with the archetypes found on the logoic plane, the highest of all archetypes on the cosmic physical plane.

Điều đó luôn liên quan mật thiết đến các nguyên mẫu cao hơn, và tôi nghĩ thậm chí còn liên quan đến các nguyên mẫu trên cõi Thượng đế, những nguyên mẫu cao nhất trên cõi hồng trần vũ trụ.

It is this force which will bring about (in conjunction with the energy of love)

Chính mãnh lực này sẽ mang lại (kết hợp với năng lượng bác ái)

Combining rays one and two, as the Nazis did not do.

Kết hợp cung một và cung hai, điều mà Đức Quốc xã đã không làm.

It is this force which will bring about (in conjunction with the energy of love)

Chính mãnh lực này sẽ mang lại (kết hợp với năng lượng bác ái)

that tremendous crisis—imminent in the human consciousness—which we call the second crisis, the initiation of the race into the Mystery of the Ages, into that which has been hid from the beginning.

cuộc khủng hoảng to lớn ấy—sắp xảy ra trong tâm thức nhân loại—mà chúng ta gọi là cuộc khủng hoảng thứ hai, cuộc điểm đạo đưa nhân loại vào Huyền Nhiệm của các Thời Đại, vào điều đã bị che giấu từ thuở ban đầu.

When you think about the second ray in relation to initiation, one is thinking correctly. I want to point out one of the tabulations in *Esoteric Psychology I*. Let's say page 420, something like that: the higher methods of teaching. Maybe I won't find it that way; I'll try 'city planning'. There it is: page 50, and then later in the book.

Khi các bạn nghĩ về cung hai trong mối liên hệ với điểm đạo, các bạn đang suy nghĩ đúng. Tôi muốn chỉ ra một trong những bảng liệt kê trong *Tâm Lý Học Nội Môn I*. Khoảng trang 420, đại khái như vậy: các phương pháp giảng dạy cao hơn. Có lẽ tôi sẽ không tìm được bằng cách đó; tôi sẽ thử tìm "quy hoạch đô thị". Đây rồi: trang 50, và sau đó còn ở phần sau của cuốn sách.

The higher expression is of the second ray. Take a look at this:

Biểu hiện cao hơn thuộc cung hai. Hãy xem điều này:

The process of initiation as taught by the hierarchy of adepts.

Tiến trình điểm đạo theo sự giảng dạy của Thánh đoàn các chân sư.

It's more or less in the same department as

Điều này ít nhiều thuộc cùng một ban với

The Department of Religion (*Esoteric Psychology, Volume I*, p. 50.)

Ban Tôn Giáo (*Tâm Lý Học Nội Môn, Quyển I*, tr. 50.)

But that's the lower expression. I think it's a good thing to look for where the tabulations are found. Let's try 'city planning' again: pages 411 and 412.

Nhưng đó là biểu hiện thấp hơn. Tôi nghĩ việc tìm vị trí của các bảng liệt kê là hữu ích. Hãy thử tìm lại "quy hoạch đô thị": trang 411 và 412.

I think that is correct finally. Page 411 is where we'll find it, amidst these very important tabulations in the back of the *Esoteric Psychology I* book. Going on: it is this force, the Mystery of the Ages, initiation and the Mystery of the Ages. Now we are ready to really begin our work in Program 12 of *The Externalisation of the Hierarchy*. He's been reviewing these things as we go along, so

Tôi nghĩ cuối cùng như vậy là đúng. Trang 411 là nơi chúng ta sẽ tìm thấy điều đó, giữa những bảng liệt kê rất quan trọng ở cuối cuốn *Tâm Lý Học Nội Môn I*. Tiếp tục: chính mãnh lực này, Huyền Nhiệm của các Thời Đại, điểm đạo và Huyền Nhiệm của các Thời Đại. Giờ đây, chúng ta đã sẵn sàng thực sự bắt đầu công việc trong Chương trình 12 về *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Ngài đã ôn lại

this following tabulation should come as no surprise.

[1] It might be of value here if we considered the three great planetary centres and their relationships in tabular form and thus get the general idea more clearly in mind.

We have

SHAMBALLA

which relates to

Will or Power

and the

Planetary Head Centre

I suppose, with all of its subsidiary centres and its great complexity, just as the human being has its head centre as a very complicated mechanism. DK sort of refused to go into it, saying it was, I guess, too occult for distribution in written form at this time. It's called

The Holy City

and it involves

Purpose..Plan

There is a Plan within Shamballa, but it is appropriated by the custodians of the Plan in the higher ranks of Hierarchy. It's spiritual or divine in nature, and it relates to the pineal gland. I guess one day we can go

những điều này trong suốt quá trình chúng ta theo dõi, nên bảng liệt kê sau đây hẳn sẽ không có gì bất ngờ.

[1] Ở đây, có lẽ sẽ hữu ích nếu chúng ta xem xét ba trung tâm hành tinh lớn cùng các mối quan hệ giữa chúng dưới dạng bảng, qua đó nắm rõ hơn ý tưởng tổng quát.

Chúng ta có

SHAMBALLA

liên hệ với

Ý Chí hay Quyền Năng

và

Trung Tâm Đầu Hành Tinh

Tôi cho rằng trung tâm này có tất cả các trung tâm phụ thuộc và tính phức tạp lớn lao của nó, cũng như con người có trung tâm đầu là một bộ máy rất phức tạp. Chân sư DK dường như đã từ chối đi sâu vào điều đó, nói rằng, tôi đoán, điều ấy quá huyền bí để phổ biến dưới dạng văn bản vào lúc này. Trung tâm ấy được gọi là

Thánh Thành

và bao hàm

Thiên Ý..Thiên Cơ

Có một Thiên Cơ trong Shamballa, nhưng các vị gìn giữ Thiên Cơ ở những cấp bậc cao hơn của Thánh đoàn tiếp nhận Thiên Cơ ấy. Thiên Cơ ấy có bản chất tinh thần hay thiêng liêng, và liên hệ với tuyến tùng. Tôi đoán

looking for correspondences and say, from the Shamballic point of view, what is the pineal gland? We know it well enough for the human being, and we know about the etheric pineal gland, right down there on the first ether in a solar or systemic sense. But now we're going to be up on the logoic plane. What will be the higher correspondence?

một ngày nào đó chúng ta có thể tìm kiếm những tương ứng và hỏi rằng, theo quan điểm Shamballa, tuyến tùng là gì? Chúng ta biết khá rõ về tuyến tùng nơi con người, và chúng ta biết về tuyến tùng dĩ thái, ở tận tầng dĩ thái thứ nhất theo nghĩa thái dương hay hệ mặt trời. Nhưng giờ đây, chúng ta sẽ lên đến cõi Thượng đế. Sự tương ứng cao hơn sẽ là gì?

It connects with

Trung tâm ấy kết nối với

Life Aspect

Phương Diện Sự Sống

Or some great livingness, some great vitality. The ruler of this world is

Hay một trạng thái sống động lớn lao nào đó, một sinh lực lớn lao nào đó. Đấng cai quản thế giới này là

Sanat Kumara

Sanat Kumara

Here are some of his names:

Dưới đây là một số danh xưng của Ngài:

the Lord of the World

Đức Chúa Tể Thế Giới

Certainly the Lord of our particular globe. Interestingly, there seems to be the possibility of a representation of Sanat Kumara, at his will, on every globe and in every chain. I think he is a being who is schematic in nature, or at least relates to the planetary scheme as a whole. At this point, as an emanation, he has come forth and taken up residence in our chain and on our particular globe.

Chắc chắn Ngài là Chúa Tể của bầu hành tinh cụ thể của chúng ta. Điều thú vị là dường như Sanat Kumara có thể có một hiện thân đại diện trên mỗi bầu hành tinh và trong mỗi dãy, theo ý chí của Ngài. Tôi nghĩ Ngài là một Đấng có bản chất thuộc toàn hệ hành tinh, hoặc ít nhất có liên hệ với toàn bộ hệ hành tinh. Vào thời điểm này, với tư cách một xuất lộ, Ngài đã xuất hiện và an trú trong dãy của chúng ta, trên bầu hành tinh cụ thể của chúng ta.

Each one of these globe lords has higher correspondences to his energy structure which reach all the way up to the higher planes, as would a chain lord—I think I meant chain lord, rather than scheme lord—and then the scheme lord as well reaches even higher. These are some of the

Mỗi vị chúa tể bầu hành tinh này đều có những tương ứng cao hơn với cấu trúc năng lượng của Ngài, vươn lên tận các cõi cao hơn, cũng như một vị chúa tể dãy—tôi nghĩ ý tôi là chúa tể dãy, thay vì chúa tể hệ hành tinh—và rồi vị chúa tể hệ hành tinh cũng vươn lên cao hơn nữa. Đó là một vài điều phức tạp.

intricacies. They might be nice to know, but they're not crucial. That's the head centre, and it is of great complexity.

Biết những điều ấy có thể thú vị, nhưng chúng không thiết yếu. Đó là trung tâm đầu, và trung tâm này vô cùng phức tạp.

If you've ever seen those statues or renderings of the Buddha, we see all these spirals around his head, representing different powers. They are not there just for decorative purposes. Now we have

Nếu các bạn từng thấy những pho tượng hoặc hình ảnh Đức Phật, chúng ta thấy tất cả những đường xoắn ốc quanh đầu Ngài, tượng trưng cho các quyền năng khác nhau. Chúng không chỉ có mục đích trang trí. Giờ đây, chúng ta có

THE HIERARCHY

THÁNH ĐOÀN

and its type of energy is

và loại năng lượng của Thánh đoàn là

Love-Wisdom

Bác Ái – Minh Triết

It is the

Đây là

Planetary Heart Centre

Trung Tâm Tim Hành Tinh

There are correspondences here. If you look at this little map, you will see that, let's say, the throat centre of man is located on the third ether.

Ở đây có những tương ứng. Nếu nhìn vào sơ đồ nhỏ này, các bạn sẽ thấy rằng trung tâm cổ họng của con người nằm trên tầng dĩ thái thứ ba.

A.U.M. Chart VI

THE EGOIC LOTUS AND THE CENTERS

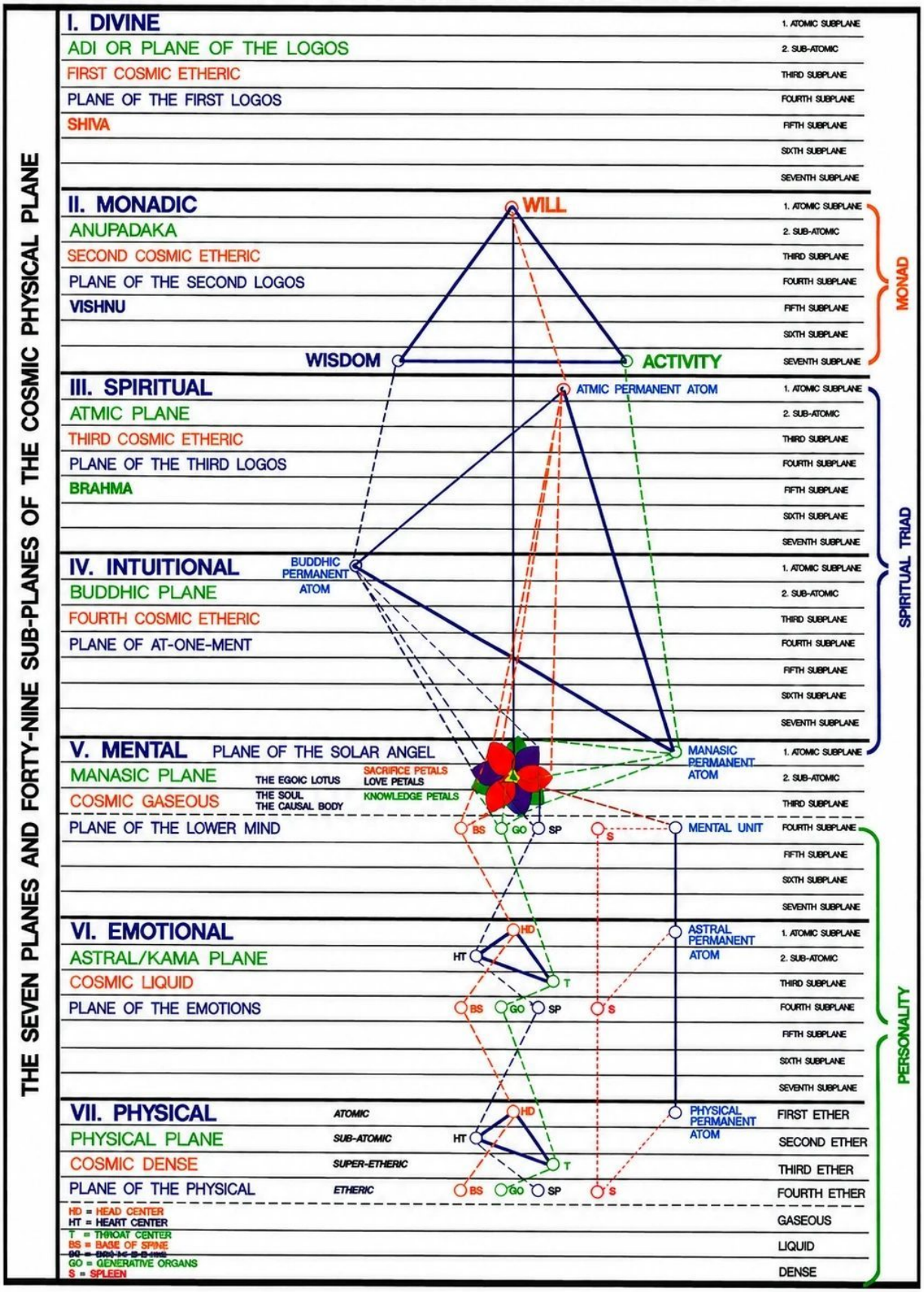

EXH-012-F01. The Egoic Lotus and the Centers (A.U.M. Chart VI). Chart shown in EXH012 video, 00:15:30.

EXH-012-F01. Hoa Sen Chân Ngã và các Trung Tâm (Sơ đồ VI trong A.U.M.). Sơ đồ trình chiếu trong video EXH012, 00:15:30.

I suppose there are vibratory distinctions: the heart centre on the second and the head centre on the first ether. There are seven subsidiary divisions on each one of these subplanes. Probably the ajna centre, which is not represented here—there is a question about whether it is a temporary evocation—would, I think, be up here on the first subplane of the etheric plane, but on a lower sub-subplane than the head centre. We can spiral this up analogically and think about where the etheric head centre of Sanat Kumara or of our Planetary Logos would be located.

Tôi cho rằng có những khác biệt về rung động: trung tâm tim ở tầng dĩ thái thứ hai và trung tâm đầu ở tầng dĩ thái thứ nhất. Mỗi cõi phụ này có bảy phân chia phụ. Có lẽ trung tâm ajna, không được thể hiện ở đây—vẫn có câu hỏi liệu đó có phải là một trung tâm được gợi lên tạm thời hay không—theo tôi, sẽ ở trên này, trên cõi phụ thứ nhất của cõi dĩ thái, nhưng trên một phân cõi thấp hơn trung tâm đầu. Theo phép tương đồng, chúng ta có thể đưa điều này lên cao theo đường xoắn ốc và suy nghĩ xem trung tâm đầu dĩ thái của Sanat Kumara hay của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta sẽ nằm ở đâu.

I don't know if I can distinguish between them at this point, but we'd have to go all the way up to the logoic plane, I think, to find his head centre, maybe on the first subplane of the logoic. It's difficult to say exactly because the Solar Logos also has his own etheric manifestation on these higher levels. Just as the causal body of the Solar Logos is found on the first cosmic mental subplane, the causal body of our Planetary Logos is found on the third cosmic mental subplane, and probably the sacred planets would be on the second cosmic mental subplane.

Tôi không biết lúc này mình có thể phân biệt giữa hai Ngài hay không, nhưng tôi nghĩ chúng ta phải lên tận cõi Thượng đế để tìm trung tâm đầu của Ngài, có lẽ trên cõi phụ thứ nhất của cõi Thượng đế. Khó nói chính xác vì Thái dương Thượng đế cũng có biểu hiện dĩ thái riêng của Ngài trên những cấp độ cao hơn này. Cũng như thể nguyên nhân của Thái dương Thượng đế nằm trên cõi phụ thứ nhất của cõi trí vũ trụ, thể nguyên nhân của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta nằm trên cõi phụ thứ ba của cõi trí vũ trụ, và có lẽ các hành tinh thiêng liêng sẽ ở trên cõi phụ thứ hai của cõi trí vũ trụ.

There may be some kind of distinction about where the highest head centre of our Planetary Logos is found etherically. Obviously he's not getting into these matters, but there does seem to be an analogy there, possibly. Do we really think that the head centre of our particular planet is on the same etheric level as the head centre of our Solar Logos? Well, maybe not, but certainly on the logoic plane. The ajna

Có thể có một sự phân biệt nào đó về vị trí dĩ thái của trung tâm đầu cao nhất nơi Hành Tinh Thượng đế của chúng ta. Hiển nhiên, Ngài không đi sâu vào những vấn đề này, nhưng có lẽ dường như ở đó có một sự tương đồng. Chúng ta có thực sự nghĩ rằng trung tâm đầu của hành tinh cụ thể của chúng ta nằm trên cùng một cấp độ dĩ thái với trung tâm đầu của Thái dương Thượng đế của chúng ta không? Có lẽ không, nhưng chắc

centre is a head centre, and I wonder about the alta major centre.

chắn là trên cõi Thượng đế. Trung tâm ajna là một trung tâm đầu, và tôi tự hỏi về trung tâm alta major.

It's also a head centre, and maybe these centres of the Planetary Logos and of the Solar Logos are found focused on different subplanes. The heart centre, interestingly enough, is on the second subplane, so analogically it would be the Monadic level, at some level here; the throat centre on the third, so it would be on the atmic level. Then we have the beginning of a whole new lord here on the atmic plane: Lord Brahma, ruling the five systemic planes, which are subplanes of the cosmic physical.

Đó cũng là một trung tâm đầu, và có lẽ những trung tâm này của Hành Tinh Thượng đế và Thái dương Thượng đế tập trung trên những cõi phụ khác nhau. Khá thú vị là trung tâm tim nằm trên cõi phụ thứ hai, nên theo phép tương đồng, nó sẽ thuộc cấp độ chân thần, ở một cấp độ nào đó tại đây; trung tâm cổ họng nằm trên cõi phụ thứ ba, nên sẽ thuộc cấp độ atma. Rồi ở đây, trên cõi atma, chúng ta có sự khởi đầu của một vị chúa tể hoàn toàn mới: Đức Chúa Tể Brahma, cai quản năm cõi của hệ mặt trời, vốn là các cõi phụ của cõi hồng trần vũ trụ.

There's a third ray throat centre concentration of energy on the atmic plane, but there's also the idea of the head of Brahma and the first ray part of Brahma. A little digression, and more speculation than anything else, really.

Có sự tập trung năng lượng cung ba của trung tâm cổ họng trên cõi atma, nhưng cũng có ý tưởng về đầu của Brahma và phần cung một của Brahma. Một chút lạc đề, và thực ra chủ yếu là suy đoán.

Now we're into

Giờ chúng ta chuyển sang

THE HIERARCHY

THÁNH ĐOÀN

Its energy is that of

Năng lượng của Thánh đoàn là năng lượng của

Love-Wisdom

Bác Ái – Minh Triết

Recently in this same essay we talked about the real nature of love-wisdom, in the preceding program or two. This is the

Gần đây, cũng trong bài luận này, chúng ta đã bàn về bản chất thực sự của bác ái – minh triết, trong một hoặc hai chương trình trước. Đây là

Planetary Heart Centre

Trung Tâm Tim Hành Tinh

and it's not called

và trung tâm này không được gọi là

The Holy City

Thánh Thành

It's called

Trung tâm này được gọi là

The New Jerusalem

Jerusalem Mới

That's interesting:

Điều đó thật thú vị:

The Holy City and The New Jerusalem

Thánh Thành và Jerusalem Mới

And its goal is to achieve

Và mục tiêu của trung tâm này là đạt đến

Unity, At-one-ment

Hợp Nhất, Nhất Thể Hóa

Not necessarily oneness, but at-one-ment of the many factors so that they are in harmony with each other and are seen to be all part of the same interrelationship.

Không nhất thiết là tính nhất thể, mà là sự nhất thể hóa nhiều yếu tố để chúng hài hòa với nhau và được nhìn nhận là tất cả đều thuộc cùng một mối tương quan.

And the goal here is

Và mục tiêu ở đây là

Group Consciousness

Tâm Thức Nhóm

That is one step below oneness consciousness. When we talk about the life aspect up here, we might say 'consciousness of oneness'. We might do it that way. And

Đó là một bước thấp hơn tâm thức nhất thể. Khi nói về phương diện sự sống ở trên này, chúng ta có thể nói "tâm thức về tính nhất thể". Chúng ta có thể diễn đạt như vậy. Và

The Christ

Đức Christ

He is the ruler here. Is he the head centre or the heart centre, or both, of Hierarchy? He's known as

Ngài là Đấng cai quản ở đây. Ngài là trung tâm đầu hay trung tâm tim, hay cả hai, của Thánh đoàn? Ngài được biết đến là

The World Saviour

Đấng Cứu Thế

Not as Melchizedek, but the World Saviour for this particular period of history: a lengthened period of 5,000 years because he took on that added burden, whereas the

Không phải với tư cách Melchizedek, mà là Đấng Cứu Thế trong giai đoạn lịch sử cụ thể này: một giai đoạn kéo dài 5.000 năm vì Ngài đã nhận thêm gánh nặng ấy, trong khi thời

usual duration of a bodhisattva's term of service is 2,500 years.

hạn phụng sự thông thường của một vị Bồ Tát là 2.500 năm.

Then we have

Tiếp theo, chúng ta có

HUMANITY

NHÂN LOẠI

whose energy is

có năng lượng là

Active Intelligence

Trí Tuệ Hoạt Động

It might help to go to the actual page of Externalisation because things will be laid out more neatly. Here it is, laid out more neatly:

Có lẽ sẽ hữu ích nếu mở đúng trang trong Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn vì các nội dung sẽ được trình bày gọn gàng hơn. Đây rồi, trình bày gọn gàng hơn:

Will or Power, Love-Wisdom

Ý Chí hay Quyền Năng, Bác Ái – Minh Triết

Yes:

Đúng vậy:

Purpose..Plan

Thiên Ý..Thiên Cơ

originating in Shamballa and

bắt nguồn từ Shamballa và

Unity

Hợp Nhất

The Holy City, The New Jerusalem

Thánh Thành, Jerusalem Mới

The oneness factor always has to do with life, the life of the monad, and even with that all-inclusive something we call being, which includes will, love and intelligence.

Yếu tố nhất thể luôn liên quan đến sự sống, sự sống của chân thần, và thậm chí đến một điều gì đó bao gồm tất cả mà chúng ta gọi là bản thể, bao hàm ý chí, bác ái và trí tuệ.

Here's a better layout. When it comes to humanity, the quality is

Đây là cách trình bày tốt hơn. Khi nói đến nhân loại, phẩm tính là

Active Intelligence

Trí Tuệ Hoạt Động

Of the third ray, the ray of creative intelligence, as it's sometimes called:

Thuộc cung ba, cung trí tuệ sáng tạo, như đôi khi người ta gọi:

Planetary Throat Centre

In general, although there are times when humanity is designated as the ajna centre. Certainly parts of humanity can enter the New Group of World Servers and be, as it were, located in the light-giving, beam-producing, guiding, directing ajna centre. Here is

The City, standing foursquare

and the

Creativity

Which depends upon motion because this is an active ray. Going back here, it's not the best layout.

I have it a little too big, I think. Let's see what happens if I bring it down. Maybe that helps a little bit. Humanity has this principle of

Active Intelligence

and

Planetary Throat Centre

in

The City, standing foursquare

It is called. The number four definitely is connected with humanity because humanity, at least our humanity, has been generated from the fourth Creative Hierarchy on the cosmic physical plane.

Trung Tâm Cổ Họng Hành Tinh

Nói chung là vậy, dù có những lúc nhân loại được xác định là trung tâm ajna. Chắc chắn một số bộ phận của nhân loại có thể gia nhập Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và, có thể nói, nằm trong trung tâm ajna ban phát ánh sáng, tạo ra các tia sáng, hướng dẫn và chỉ đạo. Đây là

Thành Đô, vuông vức vững chãi

và

Khả Năng Sáng Tạo

Vốn phụ thuộc vào chuyển động vì đây là một cung hoạt động. Quay lại đây, cách trình bày này chưa phải là tốt nhất.

Tôi nghĩ mình để hơi lớn quá. Hãy xem điều gì xảy ra nếu tôi thu nhỏ lại. Có lẽ như vậy sẽ giúp được đôi chút. Nhân loại có nguyên khí

Trí Tuệ Hoạt Động

và

Trung Tâm Cổ Họng Hành Tinh

trong

Thành Đô, vuông vức vững chãi

Đó là tên gọi của trung tâm này. Số bốn chắc chắn có liên hệ với nhân loại vì nhân loại, ít nhất là nhân loại của chúng ta, đã phát sinh từ Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư trên cõi hồng trần vũ trụ.

It's called the ray of creative intelligence; that's what DK prefers. Creativity toward unity, which is hierarchical, is our goal. Rather than group consciousness, humanity at first is distinguished by

Cung này được gọi là cung trí tuệ sáng tạo; đó là cách gọi Chân sư DK ưa dùng. Sáng tạo hướng đến sự hợp nhất, vốn thuộc Thánh đoàn, là mục tiêu của chúng ta. Ban đầu, thay vì tâm thức nhóm, đặc điểm nổi bật của nhân loại là

Self-consciousness

Ngã Thức

And that is not easily won. Even though the animal man is individualised, it takes a while to work itself into the state of separative self-recognition. A lot of Venus and the fifth ray is required to get there. It's so interesting: it must be a great projection on the part of humanity always to see the devil or some kind of evil force out there when it itself is

Và điều đó không dễ đạt được. Dù người thú đã biệt ngã hóa, vẫn cần một thời gian để dần đạt đến trạng thái tự nhận biết mình như một cá thể riêng biệt. Cần rất nhiều năng lượng Sao Kim và cung năm để đạt đến đó. Thật thú vị: hẳn phải là một sự phóng chiếu lớn từ phía nhân loại khi luôn nhìn thấy ma quỷ hay một mãnh lực tà ác nào đó ở bên ngoài, trong khi chính nhân loại lại là

Lucifer

Lucifer

the light-bringer.

đấng mang ánh sáng.

A great station of light is to be created within humanity. Humanity is to become that. In many ways the descending monad is

Một trạm ánh sáng lớn phải được tạo lập trong nhân loại. Nhân loại phải trở thành trạm ánh sáng ấy. Theo nhiều phương diện, chân thần giáng xuống là

The Prodigal Son

Người Con Hoang Đàng

The descending monad of humanity is the prodigal son. These are beautiful names. It's hard to imagine some group of entities called

Chân thần giáng xuống của nhân loại là người con hoang đàng. Đây là những danh xưng đẹp đẽ. Khó mà hình dung một nhóm thực thể mang tên

Son of the Morning

Con của Bình Minh

as being negative. It is the rising sun of illumination, of light.

lại mang tính tiêu cực. Đó là mặt trời đang mọc của sự soi sáng, của ánh sáng.

I guess we human beings have the option of going entirely with the light, which is mahat

Tôi đoán con người chúng ta có thể lựa chọn đi hoàn toàn theo ánh sáng, vốn là mahat và

and can ally us with the strictly mental types who lead themselves astray and refuse to bring in the quality of love, or we can allow the inherent light to guide us to the love aspect. I think it's a very interesting chart. Here we go:

có thể liên kết chúng ta với những kiểu người thuần trí tuệ, những người tự đưa mình đi lạc và từ chối đưa phẩm tính bác ái vào; hoặc chúng ta có thể để ánh sáng vốn có dẫn dắt mình đến phương diện bác ái. Tôi nghĩ đây là một sơ đồ rất thú vị. Đây rồi:

The City, standing foursquare

Thành Đô, vuông vức vững chãi

And this is

Và đây là

Planetary Throat Centre

Trung Tâm Cổ Họng Hành Tinh

I'm going to make it quite small just to keep it on the page, so to speak.

Tôi sẽ thu nhỏ khá nhiều để giữ nó trong trang, có thể nói như vậy.

These are the three major centres:

Đây là ba trung tâm chính:

Melchizedek

Melchizedek

The World Saviour

Đấng Cứu Thế

and

và

HUMANITY

NHÂN LOẠI

The lost, erring

Lạc lối, lầm lạc

The Prodigal Son

Đứa Con Hoang Đàng

But gaining a great light and illumination through many and varied painful experiences. Pain is often the fastest way to teach. On the fourth ray, which definitely has a lot to do with humanity monadically, one can become an example of very rapid progress or, as DK says, a ne'er-do-well. Maybe humanity carries a bit of both, we might say. We can study this, and when it comes to the word Lucifer, just be very careful about it.

Nhưng đạt được ánh sáng lớn lao và sự soi sáng qua nhiều trải nghiệm đau đớn khác nhau. Đau khổ thường là cách dạy nhanh nhất. Trên cung bốn, vốn chắc chắn có nhiều liên hệ với nhân loại về phương diện chân thần, một người có thể trở thành tấm gương tiến bộ rất nhanh hoặc, như Chân sư DK nói, một kẻ chẳng làm nên trò trống gì. Có lẽ nhân loại mang trong mình đôi chút cả hai, chúng ta có thể nói như vậy. Chúng ta có thể

nghiên cứu điều này, và khi gặp từ Lucifer, hãy hết sức thận trọng.

The Christian group, simply reacting to the name and how it has been used, vilified Madame Blavatsky and her magazine—I guess it was *Lucifer*. Look at the Lucis Trust: L-U-C-I. The first four letters are the same, so it was not hard to link what was going on in The Tibetan's presentation with Blavatsky's magazine and the whole idea of the evil one, the devil, when in fact this Lucifer is all about the light-bringer. There are probably two different kinds of light-bringers.

Chỉ vì phản ứng với cái tên ấy và cách người ta đã sử dụng nó, giới Cơ Đốc giáo đã phỉ báng Bà Blavatsky và tạp chí của Bà—tôi đoán đó là *Lucifer*. Hãy nhìn tên Lucis Trust: L-U-C-I. Bốn chữ cái đầu giống nhau, nên không khó để liên kết những điều trong phần trình bày của Chân sư Tây Tạng với tạp chí của Bà Blavatsky và toàn bộ quan niệm về kẻ ác, ma quỷ, trong khi thực ra Lucifer ở đây hoàn toàn nói về đấng mang ánh sáng. Có lẽ có hai loại đấng mang ánh sáng khác nhau.

One, the whole host of Solar Angels could be called Lucifer, the Son of the Morning. Then a lower demonstration of light, which we gather from our Solar Angels and which leads us on the path—maybe 80–85% of us—to become Solar Angels, makes of humanity itself a kind of lesser Lucifer, a lesser light-bringer.

Thứ nhất, toàn thể đạo quân Thái dương Thiên Thần có thể được gọi là Lucifer, Người Con của Bình Minh. Rồi một biểu hiện ánh sáng thấp hơn, mà chúng ta tiếp nhận từ các Thái dương Thiên Thần của mình và dẫn dắt chúng ta trên con đường—có lẽ 80–85% chúng ta—để trở thành các Thái dương Thiên Thần, khiến chính nhân loại trở thành một dạng Lucifer thấp hơn, một đấng mang ánh sáng ở cấp thấp hơn.

There is a danger, of course, that the members of the Black Lodge have their own line of evolution, tremendously along the line of light, an unadulterated pursuit of mahat, which is like pure mind and can discount association with the love aspect. There is a danger in any aspect that it will become self-satisfied, or the people in possession of it will become self-satisfied and not want to move on to the next aspect, which they will find maybe difficult to understand, deal with and assimilate.

Dĩ nhiên, có một mối nguy là các thành viên của Hắc đoàn có đường lối tiến hoá riêng, đi rất mạnh theo đường lối ánh sáng, hoàn toàn chuyên tâm theo đuổi đại trí, vốn giống như trí tuệ thuần tuý và có thể xem nhẹ sự kết hợp với phương diện bác ái. Với bất kỳ phương diện nào cũng có mối nguy là nó trở nên tự mãn, hoặc những người sở hữu nó trở nên tự mãn và không muốn tiến sang phương diện tiếp theo, mà có lẽ họ sẽ thấy khó thấu hiểu, xử lý và đồng hoá.

Carl Jung had some kind of mandala where he talked about the functions of man's psyche: intuition and sensation being opposites, and thinking and feeling being

Carl Jung có một dạng đồ hình vòng tròn, trong đó ông nói về các chức năng tâm lý của con người: trực giác và cảm giác đối lập nhau, còn tư duy và cảm xúc đối lập nhau.

opposites. He referred always to a particular person's inferior function, meaning one they had not developed so well. Let's say that maybe fifth ray types, very good at thinking, are not developing the feeling aspect, the astral sensitivity, so well, and then they're loath to do it. When you're at home expressing masterfully, powerfully and skilfully a certain aspect, why bother to compromise yourself as you try painfully to encounter another aspect which will take a very long time for you to master or gain any kind of facility with?

Ông luôn nhắc đến chức năng kém phát triển của một người cụ thể, nghĩa là chức năng mà người ấy chưa phát triển tốt. Chẳng hạn, có lẽ những người thuộc cung năm, vốn rất giỏi tư duy, lại không phát triển tốt bằng phương diện cảm xúc, sự nhạy cảm cảm dục, và rồi họ ngại làm điều đó. Khi đã thành thạo trong việc biểu lộ một phương diện nào đó một cách điêu luyện, mạnh mẽ và khéo léo, tại sao lại phải nhọc công đặt mình vào thế bất lợi khi vất vả cố tiếp xúc với một phương diện khác mà các bạn sẽ mất rất nhiều thời gian mới có thể làm chủ hay vận dụng phần nào dễ dàng?

We have to be always willing to move into the next aspect, even though our first encounters will be very tentative and many mistakes will be made. It's a lot better than hanging out with what we've already achieved, saying 'That's enough for me', and then going to war against the higher aspects which normally would be waiting to be appropriated. That's pretty much what the Black Lodge has done. It's settled for great intelligence, which it has, and a certain amount of powerful will—not Divine Will, really, but an empowering presence of will which can further its own designs.

Chúng ta phải luôn sẵn lòng tiến vào phương diện tiếp theo, dù những lần tiếp xúc đầu tiên sẽ rất dè dặt và chúng ta sẽ mắc nhiều sai lầm. Điều đó tốt hơn nhiều so với việc cứ quanh quẩn với những gì mình đã đạt được, nói rằng “Với tôi thế là đủ”, rồi gây chiến với những phương diện cao hơn mà bình thường vẫn đang chờ chúng ta tiếp nhận. Đó gần như chính là điều Hắc đoàn đã làm. Hắc đoàn đã bằng lòng với trí thông minh lớn lao mà họ có, cùng một mức độ ý chí mạnh mẽ nhất định—thực ra không phải Ý Chí thiêng liêng, mà là sự hiện diện của ý chí có khả năng trao quyền năng để thúc đẩy những mưu đồ riêng của họ.

I think that's why DK said that the majority of the members of the Black Lodge have first ray souls, but it seems pretty clear that they are monads on the third ray. Of course, when you think about a monad on the third ray from the previous solar system, or maybe from the Moon Chain, you wonder whether subsidiary rays four, five, six and seven are somehow included. Master DK has not really gone into monadology very extensively, and maybe in his next presentation he may do that.

Tôi nghĩ đó là lý do Chân sư DK nói rằng phần lớn các thành viên của Hắc đoàn có linh hồn cung một, nhưng dường như khá rõ rằng họ là những chân thần thuộc cung ba. Dĩ nhiên, khi nghĩ đến một chân thần cung ba từ hệ mặt trời trước, hoặc có lẽ từ Dãy Mặt Trăng, các bạn tự hỏi liệu các cung phụ bốn, năm, sáu và bảy có được bao gồm theo cách nào đó hay không. Chân sư DK thực sự chưa bàn sâu rộng về chân thần học, và có lẽ Ngài có thể làm điều đó trong lần trình bày tiếp theo.

It's nice to know, interesting, but it's only practical for some people who have really to deal first with approach to the love aspect, reception of it, and blending of it through the infusion process with the third, personal or intelligence aspect. Later, after the second initiation, let's say, one can begin to move more towards the will aspect and the presence of the monad. This will become a practical ingredient in one's energy system following the third initiation and leading to the fourth, where it really seems to begin to take over and appear as one of the causes of the shattering of the causal body.

Biết điều đó cũng hay, cũng thú vị, nhưng nó chỉ có tính thực tiễn đối với một số người thực sự phải trước hết xử lý việc tiếp cận phương diện bác ái, tiếp nhận nó, và hoà trộn nó, qua tiến trình thấm nhuần, với phương diện thứ ba, phương diện cá nhân hay trí thông minh. Về sau, chẳng hạn sau lần điểm đạo thứ hai, người ta có thể bắt đầu tiến nhiều hơn về phía phương diện ý chí và sự hiện diện của chân thần. Điều này sẽ trở thành một thành phần có tác dụng thực tiễn trong hệ thống năng lượng của một người sau lần điểm đạo thứ ba và trong tiến trình đi đến lần thứ tư, khi nó thực sự dường như bắt đầu nắm quyền chi phối và xuất hiện như một trong những nguyên nhân làm tan vỡ thể nguyên nhân.

That's a little bit about this chart. When the demands were upon me yesterday I hesitated to get into it because I knew there might be a lot to consider. I guess one of the things we have to do is trace not just the chakras of, let's say, the Planetary Logos, but how these chakras materialise themselves as glands, the correspondences to glands.

Đó là đôi điều về biểu đồ này. Hôm qua, khi được yêu cầu, tôi đã ngần ngại đi vào vấn đề vì biết rằng có thể có nhiều điều phải xem xét. Tôi đoán một trong những việc chúng ta phải làm là truy tìm không chỉ các luân xa của, chẳng hạn, Hành Tinh Thượng đế, mà cả cách các luân xa ấy hiện hình thành các tuyến, những tương ứng với các tuyến.

In a human being, we have the thyroid gland with the throat, the thymus gland with the heart, the pineal and pituitary glands with the highest head centre and the ajna centre respectively, the pancreas with the solar plexus, the sex glands with the sacral centre, and the adrenal glands with the base of the spine. How do these work out in a more macrocosmic sense?

Ở con người, chúng ta có tuyến giáp tương ứng với cổ họng, tuyến ức với tim, tuyến tùng và tuyến yên lần lượt với trung tâm đầu cao nhất và trung tâm ajna, tuyến tụy với tùng thái dương, các tuyến sinh dục với trung tâm xương cùng, và các tuyến thượng thận với đáy cột sống. Những điều này biểu hiện như thế nào theo một ý nghĩa đại thiên địa hơn?

I'm not up to trying to work that out right now. These things will appear on Earth and in the lower phenomenal worlds, and we have to find a way to locate these glandular precipitations if we believe that the Law of Analogy really holds. Going on:

Ngay lúc này tôi chưa đủ sức thử tìm hiểu cho ra điều đó. Những điều này sẽ xuất hiện trên Trái Đất và trong các cõi hiện tượng thấp hơn, và chúng ta phải tìm cách xác định vị trí của những ngưng tụ dưới dạng

tuyến này nếu tin rằng Định luật Tương Đồng thực sự có hiệu lực. Tiếp tục:

[2] This Shamballa energy now for the first time is making its impact upon humanity directly and is not stepped down, as [Page 108] has hitherto been the case, through transmission via the Hierarchy of Masters.

[2] Giờ đây, lần đầu tiên năng lượng Shamballa này tác động trực tiếp lên nhân loại mà không giảm cường độ, như [Page 108]trước đây, khi truyền qua Thánh đoàn các Chân sư.

Are we saying that even individualisation and even the destruction of Atlantis were mediated by Hierarchy?

Có phải chúng ta đang nói rằng ngay cả sự biệt ngã hóa và ngay cả sự huỷ diệt Atlantis cũng đều thông qua sự trung gian của Thánh đoàn?

I don't know. It seems there may have been a pretty direct impact in those amazingly potent and conditioning planetary events. It really was an initiation of our Planetary Logos for animal man to go through this individualisation process. It sounds like the sinking of Atlantis—maybe it occurred in several stages and, as Blavatsky said, maybe there were several floods. It doesn't seem that the destructive power of Shamballa was especially mediated by Hierarchy, but I think we just have to take DK at his word here.

Tôi không biết. Dường như có thể đã có một tác động khá trực tiếp trong những biến cố hành tinh có sức mạnh đáng kinh ngạc và có ảnh hưởng định hình ấy. Việc người thú trải qua tiến trình biệt ngã hóa này thực sự là một cuộc điểm đạo của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta. Có vẻ như sự chìm xuống của Atlantis—có lẽ đã xảy ra qua nhiều giai đoạn và, như Bà Blavatsky nói, có lẽ đã có nhiều trận đại hồng thuỷ. Dường như quyền năng huỷ diệt của Shamballa đã không đặc biệt thông qua sự trung gian của Thánh đoàn, nhưng tôi nghĩ ở đây chúng ta cứ phải tin đúng như lời Chân sư DK nói.

Now, at least, this is occurring in a more direct form. In any case, we are having a more direct relationship with Shamballa. You've seen those triangles representing the past relationships between the three centres, Shamballa, Hierarchy and humanity, and you've seen them represent the present as well as the future. I guess there's some kind of energy associated with Aquarius, and maybe liberated.

Ít nhất thì giờ đây điều này đang diễn ra dưới một hình thức trực tiếp hơn. Dù sao đi nữa, chúng ta đang có một mối quan hệ trực tiếp hơn với Shamballa. Các bạn đã thấy những tam giác biểu thị các mối quan hệ trong quá khứ giữa ba trung tâm Shamballa, Thánh đoàn và nhân loại, và các bạn cũng đã thấy chúng biểu thị hiện tại cũng như tương lai. Tôi đoán có một loại năng lượng nào đó gắn với Bảo Bình, và có lẽ được giải phóng.

It may be a constellation invisible to us, liberated during the Aquarian Age, which has a very driving and propulsive effect, a strong first ray effect. We're told that

Đó có thể là một chòm sao mà chúng ta không nhìn thấy; năng lượng của chòm sao ấy được giải phóng trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, tạo ra tác động thúc đẩy và đẩy tới rất

Aquarius is really going to influence Shamballa during the Aquarian Age. Maybe there will be an increasingly direct contact between humanity and the higher energies of Shamballa. I've just included that graphic showing the connection between the three centres.

mạnh, một tác động mạnh mẽ của cung một. Chúng ta được cho biết rằng Bảo Bình sẽ thực sự ảnh hưởng đến Shamballa trong Kỷ Nguyên Bảo Bình. Có lẽ sẽ có sự tiếp xúc ngày càng trực tiếp giữa nhân loại và các năng lượng cao hơn của Shamballa. Tôi vừa đưa vào hình minh hoạ cho thấy mối liên kết giữa ba trung tâm.

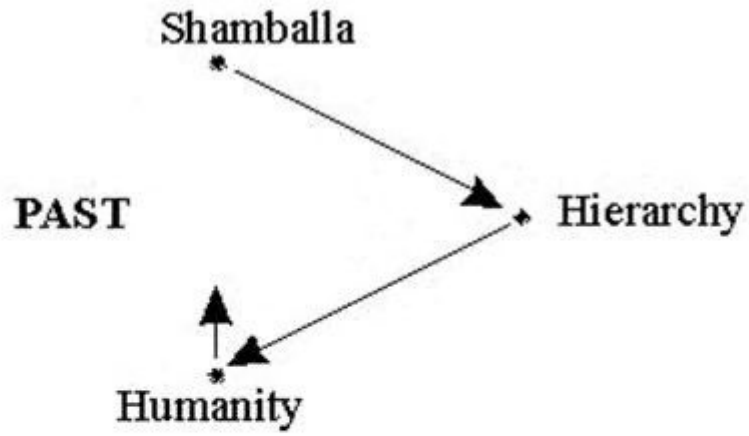

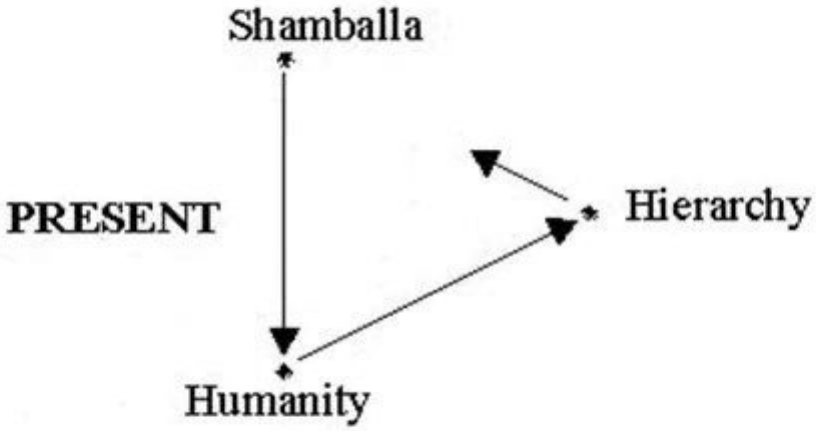

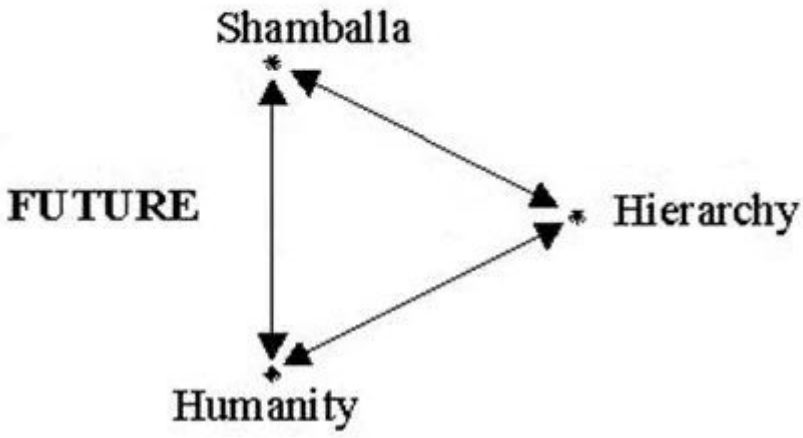

EXH-012-F02. Three Triangles—Humanity, Hierarchy, Shamballa: past, present, future (EXH, p. 108). Shown in EXH012 video, 00:45:30; clearer image of the same diagram from EXH014, 03:07:55.

EXH-012-F02. Ba Tam Giác—Nhân loại, Thánh đoàn, Shamballa: quá khứ, hiện tại, tương lai (EXH, tr. 108). Xuất hiện trong video EXH012, 00:45:30; hình ảnh rõ hơn của cùng sơ đồ từ EXH014, 03:07:55.

I've done this before, but you see that the direction between Shamballa and humanity at present is quite intensively targeted. Humanity is not yet really reaching back, except maybe in some of its higher initiatory brackets. There will be an intensification, and humanity will be reaching out towards Shamballa via the antahkarana and the process of initiation, but that is not taking place on any large scale yet.

Tôi đã làm điều này trước đây, nhưng các bạn thấy rằng hiện nay chiều tác động từ Shamballa đến nhân loại đang hướng vào mục tiêu khá mạnh mẽ. Nhân loại thực sự chưa vươn ngược trở lại, có lẽ ngoại trừ ở một số cấp điểm đạo cao hơn của mình. Sẽ có sự tăng cường, và nhân loại sẽ vươn tới Shamballa qua antahkarana và tiến trình điểm đạo, nhưng điều đó chưa diễn ra trên quy mô lớn.

DK is saying that up to this time there's been a mediated impact upon humanity, with the Shamballa force passing through Hierarchy. I have raised the question about whether this is also so for that huge initiatory process we call individualisation on our globe, and also the destruction of Atlantis. Somehow the volcanic destruction of Lemuria is not so mentioned, and maybe was not as catastrophic—I'm not sure—as the Atlantean destructions. As I say, I don't think it all took place at the same time.

Chân sư DK đang nói rằng cho đến nay, tác động lên nhân loại vẫn thông qua trung gian, với mãnh lực Shamballa đi qua Thánh đoàn. Tôi đã nêu câu hỏi liệu điều này có đúng cả với tiến trình điểm đạo to lớn mà chúng ta gọi là sự biệt ngã hóa trên bầu hành tinh của mình, và cả sự huỷ diệt Atlantis hay không. Không hiểu sao sự huỷ diệt Lemuria do núi lửa lại không được nhắc đến như vậy, và có lẽ đã không thảm khốc bằng—tôi không chắc—những cuộc huỷ diệt Atlantis. Như tôi nói, tôi không nghĩ tất cả đều diễn ra cùng một lúc.

I think there was a flood about 800,000 and something years ago—I'm not sure—then about 270,000 years ago, and more recently, maybe about 11,000 to 13,000 years ago, the sinking of Poseidonis. I think it all took place over the years, and some of it did not even sink, or maybe was not destroyed. We have the United States of America being, according to The Tibetan, the centre of the old Atlantean continent. That's an amazing thought, hence the psychism in America, he

Tôi nghĩ đã có một trận đại hồng thuỷ cách đây hơn 800.000 năm gì đó—tôi không chắc—rồi cách đây khoảng 270.000 năm, và gần đây hơn, có lẽ khoảng 11.000 đến 13.000 năm trước, là sự chìm xuống của Poseidonis. Tôi nghĩ tất cả đã diễn ra qua nhiều năm, và một phần thậm chí không chìm xuống, hoặc có lẽ không bị huỷ diệt. Theo Chân sư Tây Tạng, Hoa Kỳ nằm ở trung tâm của lục địa Atlantis cổ. Đó là một ý tưởng đáng kinh ngạc, và theo Ngài, đó là lý do có tính thông

says. Anyway, a more direct form, the impact upon humanity directly.

linh ở Mỹ. Dù sao, một hình thức trực tiếp hơn, sự tác động trực tiếp lên nhân loại.

I'm just going to take him at his word here and put aside my questions regarding the other great planetary events, two of them particularly, because I think that the only Shamballa interventions did occur at individualisation and in the sinking of Atlantis. I'm not sure about the destruction of Lemuria, whether this was something the Manu engineered. Was it in fact a Shamballic impact? There seem to be certain contacts with Shamballa of lesser grade or intensity, and some that are more direct. Anyway, he tells us we're entering the period of direct contact, and maybe the intensity of World War II was an example of it.

Ở đây tôi sẽ cứ tin đúng như lời Ngài và gác lại những câu hỏi của mình về các biến cố hành tinh lớn lao khác, đặc biệt là hai biến cố ấy, vì tôi nghĩ những lần can thiệp duy nhất của Shamballa quả thực đã xảy ra vào lúc biệt ngã hóa và trong sự chìm xuống của Atlantis. Tôi không chắc về sự huỷ diệt Lemuria, liệu đó có phải là điều Đức Manu đã sắp đặt hay không. Đó có thực sự là một tác động của Shamballa không? Dường như có những sự tiếp xúc với Shamballa ở cấp độ hay cường độ thấp hơn, và có những sự tiếp xúc trực tiếp hơn. Dù sao, Ngài cho chúng ta biết rằng chúng ta đang bước vào thời kỳ tiếp xúc trực tiếp, và có lẽ cường độ của Thế Chiến II là một ví dụ về điều đó.

On the other hand, the Great War of Atlantis may have involved weaponry of which we are only now beginning to have some notion. The thought is that it was fought out on a plain south of Delhi. They find there some forms of glass, or glassification or something, that could only have been caused by nuclear rays, and maybe types of energy even more targeted, destructive and thorough in their destruction than the nuclear option. Anyway, the idea here is, now for the first time, a direct impact, whatever 'now' means.

Mặt khác, Cuộc Đại Chiến Atlantis có thể đã sử dụng những loại vũ khí mà chỉ đến bây giờ chúng ta mới bắt đầu có đôi chút khái niệm. Có ý kiến cho rằng cuộc chiến ấy diễn ra trên một đồng bằng phía nam Delhi. Ở đó người ta tìm thấy một số dạng thuỷ tinh, hoặc dấu vết thuỷ tinh hoá hay điều gì tương tự, mà chỉ các tia hạt nhân mới có thể gây ra, và có lẽ cả những loại năng lượng đánh trúng mục tiêu hơn, có sức huỷ diệt lớn hơn và triệt để hơn trong sự huỷ diệt so với phương án hạt nhân. Dù sao, ý ở đây là, giờ đây lần đầu tiên có một tác động trực tiếp, bất kể "giờ đây" nghĩa là gì.

1825 was such a period, such a time, then 1975, then the year 2000. When this was written only 1825 had occurred, and World War II was just unfolding. Of course, in World War I, amazingly, there was almost an intervention by the Solar Logos. That's not a Shamballa impact; that has to be something much greater. Yet it did not have to happen because humanity solved the matter on its

Năm 1825 là một thời kỳ như thế, một thời điểm như thế, rồi đến năm 1975, rồi năm 2000. Khi những dòng này được viết, chỉ có năm 1825 đã đi qua, còn Thế Chiến II vừa mới bắt đầu diễn ra. Dĩ nhiên, trong Thế Chiến I, thật đáng kinh ngạc, suýt nữa đã có sự can thiệp của Thái dương Thượng đế. Đó không phải là một tác động của Shamballa; hẳn phải là điều gì lớn lao hơn rất nhiều. Tuy

own. We have certain pieces of the story, and maybe not all of it.

nhiên, điều ấy đã không cần xảy ra vì nhân loại tự giải quyết được vấn đề. Chúng ta có một số mảnh của câu chuyện, và có lẽ chưa có toàn bộ.

[3] This change of direction constituted a somewhat dangerous experiment as it necessarily stimulated the personalities of men, particularly those whose personalities were along the line of will or power and in whom the love aspect of divinity was not sufficiently expressing itself;

[3] Sự chuyển hướng này là một thử nghiệm phần nào nguy hiểm, vì tất yếu nó kích thích phàm ngã của con người, đặc biệt là những người có phàm ngã thuộc đường lối ý chí hay quyền năng và nơi họ, phương diện bác ái của thiên tính chưa biểu lộ đầy đủ;

It was a change in policy, but what Hierarchy does, and maybe what Shamballa does, is always a work in progress. Because of free will, one has to see how those impacted will respond to the experiment. Great possibilities exist if it goes well. If it doesn't, well, we almost had the destruction of humanity in 1942.

Đó là một sự thay đổi chính sách, nhưng những gì Thánh đoàn làm, và có lẽ cả những gì Shamballa làm, luôn là công việc đang tiếp tục triển khai. Do có ý chí tự do, người ta phải xem những người chịu tác động sẽ đáp ứng với thử nghiệm ấy như thế nào. Nếu diễn tiến thuận lợi, những khả năng lớn lao sẽ mở ra. Nếu không, thì chúng ta đã suýt chứng kiến sự huỷ diệt nhân loại vào năm 1942.

Humanity would go down, thought Hierarchy. Will it go well? Will it not go well? So much depends upon our use of the energy of free will.

Thánh đoàn đã nghĩ rằng nhân loại sẽ sụp đổ. Liệu mọi việc có diễn tiến thuận lợi không? Hay sẽ không thuận lợi? Rất nhiều điều tuỳ thuộc vào cách chúng ta sử dụng năng lượng của ý chí tự do.

[4] it was, however,

[4] tuy nhiên, thử nghiệm này

This change of direction, I guess we've got to call it that: not to Hierarchy first and then to humanity, but straight to humanity. As you see in the present, there really is the beginning of an arrow from Hierarchy to humanity. That's what the externalisation of the Hierarchy is all about.

Sự thay đổi hướng tác động này, tôi đoán chúng ta phải gọi như vậy: không đến Thánh đoàn trước rồi mới đến nhân loại, mà đi thẳng đến nhân loại. Như các bạn thấy ở phần hiện tại, thực sự đã bắt đầu có một mũi tên từ Thánh đoàn đến nhân loại. Đó chính là ý nghĩa của sự hiển lộ của Thánh Đoàn.

What is described here is Hierarchy's reaching for Shamballa, and Shamballa

Điều được mô tả ở đây là Thánh đoàn vươn tới Shamballa, và Shamballa vươn tới nhân

reaching humanity in an unmediated manner, even though some of those impacted, those people along the first ray line, present a danger. What does he mean by personality? Does he mean that, as the soul ray begins to infuse what we normally call the personality, all of that together will be called the personality? I'm not sure here.

loại mà không qua trung gian, dù một số người chịu tác động, những người đi theo đường lối cung một, tạo ra mối nguy. Ngài muốn nói gì khi dùng từ phàm ngã? Có phải Ngài muốn nói rằng, khi cung linh hồn bắt đầu thấm nhuần cái chúng ta thường gọi là phàm ngã, thì tất cả những điều ấy gộp lại sẽ được gọi là phàm ngã? Ở đây tôi không chắc.

it was, however,

tuy nhiên, điều đó

[5] permitted because it was realised that it would not affect the man in the street or the masses who would remain unresponsive to it, though it might greatly stimulate and intensify the mental and more potent type of man.

[5] vẫn được cho phép vì người ta đã nhận ra rằng nó sẽ không ảnh hưởng đến người bình thường hay quần chúng, những người vẫn sẽ không đáp ứng với nó, dù nó có thể kích thích mạnh mẽ và gia tăng sức mạnh của mẫu người thiên về trí tuệ và có tiềm lực lớn hơn.

It was a calculated risk to change the direction of Shamballa's relationship to humanity. When you look at the potent mental types, they did exist among that evil group of recipients in Germany, and maybe Hitler was foremost among them. He was an advanced type, but his love energy was very stunted.

Việc thay đổi hướng tác động trong mối quan hệ của Shamballa với nhân loại là một sự chấp nhận rủi ro có tính toán. Khi nhìn vào những mẫu người có trí tuệ mạnh mẽ, quả thực họ có mặt trong nhóm người tiếp nhận đầy tà ác ấy ở Đức, và có lẽ Hitler đứng đầu trong số đó. Ông ta thuộc một mẫu người tiến bộ, nhưng năng lượng bác ái của ông ta rất còi cọc.

I think it went out to his dog Blondie, maybe to other animals, and maybe to some of his servers or servants or high-ranking subordinates like Reinhard Heydrich who, along with Eichmann, I think was the instigator and author of the Holocaust. I think he took it very hard when Heydrich was killed by Czechoslovakian commandos in early June, I think of 1942. There is always the love energy in some way, but it is not a general and universal love, and in some people it's accompanied by great hate for certain groups.

Tôi nghĩ năng lượng ấy đã hướng đến con chó Blondie của ông ta, có lẽ đến những con vật khác, và có lẽ đến một số người phục vụ hay người hầu, hoặc những thuộc cấp cao cấp như Reinhard Heydrich, người mà tôi nghĩ, cùng với Eichmann, là kẻ khởi xướng và chủ mưu của cuộc diệt chủng Holocaust. Tôi nghĩ ông ta đã rất đau buồn khi Heydrich bị các biệt kích Tiệp Khắc giết vào đầu tháng Sáu, tôi nghĩ là năm 1942. Năng lượng tình thương luôn hiện diện theo một cách nào đó, nhưng đó không phải là một tình thương rộng khắp và phổ quát, và ở một số người, nó đi kèm với lòng căm thù lớn lao đối với những nhóm người nhất định.

I sometimes wonder whether some of these leading Nazis were subject to a tremendous inferiority complex which they projected upon other people, suspecting that the taints of inferiority might be resident within them. I've spoken of this before, but the Jewish strain was found in the Grand Inquisitor of Spain, Torquemada. I think that Hitler suspected it in himself, and there is talk that Heydrich's father was a Jew, that there was certainly a Jewish stream of energy in his past, in some of his relatives. That makes them all the more virulent in their pursuit of the eradication of the taint.

Đôi khi tôi tự hỏi liệu một số lãnh tụ Quốc xã này có chịu một phức cảm tự ti khủng khiếp mà họ phóng chiếu lên người khác hay không, vì nghi ngờ rằng những vết nhơ thấp kém có thể nằm ngay trong chính mình. Tôi đã nói về điều này trước đây, nhưng người ta đã phát hiện dòng máu Do Thái nơi vị Đại Pháp Quan Toà Án Dị Giáo Tây Ban Nha, Torquemada. Tôi nghĩ Hitler đã nghi ngờ điều đó ở chính mình, và có lời đồn rằng cha của Heydrich là người Do Thái, rằng chắc chắn có một dòng năng lượng Do Thái trong quá khứ của ông ta, nơi một số thân nhân của ông ta. Điều đó khiến họ càng thêm độc địa trong việc theo đuổi sự xoá bỏ vết nhơ ấy.

It's simple psychology and worked out here with devastating effect.

Đó là tâm lý học đơn giản và ở đây nó đã biểu hiện với hậu quả tàn khốc.

[6] The effects of this widespread stimulation have been all that was anticipated and the so-called "evil results" of the Shamballa force upon ambitious and powerful personalities in all countries

[6] Những tác động của sự kích thích lan rộng này đều đúng như dự kiến; tuy nhiên, những điều được gọi là "hậu quả xấu" của mãnh lực Shamballa đối với các phàm ngã đầy tham vọng và quyền lực ở mọi quốc gia

Note that.

Hãy lưu ý điều đó.

[7] and all schools of thought have, nevertheless, been offset to some extent by the growth of the sense of relationship everywhere and by the spread of the Christ energy which generates at-one-ment, loving understanding and goodwill.

[7] và mọi trường phái tư tưởng đã phần nào được hóa giải nhờ ý thức về mối quan hệ ngày càng phát triển ở khắp nơi, cũng như nhờ sự lan tỏa của năng lượng Đức Christ, vốn tạo nên sự hợp nhất, sự thấu hiểu đầy tình thương và thiện chí.

All of this is going on behind the scenes, and risks have to be taken if there is going to be some progress and some correction of conditions which never should have come to pass. Sometimes drastic means are needed. There are some apparently evil results because of how free-willed man tends to use these higher energies. But when we work esoterically with the energy of advancement, unification, loving understanding, goodwill and so forth, we are offsetting those tendencies.

Tất cả những điều này đang diễn ra phía sau hậu trường, và phải chấp nhận rủi ro nếu muốn có sự tiến bộ và điều chỉnh những tình trạng lẽ ra không bao giờ nên xảy ra. Đôi khi cần đến những biện pháp quyết liệt. Có một số kết quả có vẻ xấu do cách con người, với ý chí tự do, có xu hướng sử dụng những năng lượng cao hơn này. Nhưng khi làm việc một cách huyền bí với năng lượng của sự tiến bộ, sự hợp nhất, sự thấu hiểu đầy tình thương, thiện chí, v.v., chúng ta đang hoá giải những xu hướng ấy.

In the Age of Aquarius there will be many mentally brilliant magicians who are not white magicians and do not use the energy of love, and then there will be the trained white magicians. A balancing will be required.

Trong Kỷ Nguyên Bảo Bình sẽ có nhiều nhà huyền thuật có trí tuệ xuất chúng nhưng không phải là những nhà huyền thuật chánh đạo và không sử dụng năng lượng bác ái, rồi cũng sẽ có những nhà huyền thuật chánh đạo đã được huấn luyện. Sẽ cần có sự cân bằng.

[8] You might here rightly enquire how this can be so when humanity is overwhelmed by a ghastly world war at this time.

[8] Đến đây, các bạn hoàn toàn có lý khi hỏi làm sao điều này có thể đúng khi nhân loại hiện đang chìm ngập trong một cuộc thế chiến kinh hoàng.

I guess he's writing in September. The attack took place on September 1st, and the word 'ghastly' is not an exaggeration.

Tôi đoán Ngài đang viết vào tháng Chín. Cuộc tấn công diễn ra ngày 1 tháng Chín, và từ "kinh hoàng" không hề phóng đại.

You see some really horrific events occurring, far more horrific, I believe, than in World War I, when the technology and the ability to destroy were less, though terrible in their own way. Anyway, there's

Các bạn thấy một số biến cố thực sự khủng khiếp đang diễn ra, theo tôi, khủng khiếp hơn rất nhiều so với Thế Chiến I, khi công nghệ và khả năng huỷ diệt còn thấp hơn, dù chúng cũng khủng khiếp theo cách riêng. Dù sao, những kết quả xấu đã phần nào được

been an offsetting of the evil results. We ask how it can be so.

[9] I would remind you

Says The Tibetan.

[10] that the Hierarchy is guided in its conclusions by the mass light and by the inner subjective oft unexpressed reactions of the multitude and never by the outer happenings upon the physical plane.

We tend to judge by superficialities, but Hierarchy never gets caught in that kind of superficial judgement.

[11] The fate of the form life

This is always hard because we are so immersed in form. Even though our mind might tell us not to be identified with form and as form, it takes a long time to eradicate from our consciousness that great mistake in perception we call materialism.

The fate of the form life

[12] and of outer organisations is deemed of small importance compared with the sensed inner spiritual development.

Our point of view will change, I think, particularly once we've passed through the fourth degree and have voluntarily given all, voluntarily sacrificed for the sake of humanity and the Divine Plan.

hoá giải. Chúng ta hỏi làm sao có thể như vậy.

[9] Tôi muốn nhắc các bạn

Chân sư Tây Tạng nói.

[10] rằng Thánh đoàn căn cứ vào ánh sáng của quần chúng và những phản ứng nội tâm, chủ quan, thường không biểu lộ của đông đảo con người để đưa ra các kết luận, chứ không bao giờ căn cứ vào những diễn biến bên ngoài trên cõi hồng trần.

Chúng ta có xu hướng phán xét theo những gì hời hợt bên ngoài, nhưng Thánh đoàn không bao giờ mắc vào kiểu phán xét hời hợt ấy.

[11] Số phận của sự sống hình tướng

Điều này luôn khó vì chúng ta quá đắm chìm trong hình tướng. Dù thể trí có thể bảo chúng ta đừng đồng hoá mình với hình tướng và đừng xem mình là hình tướng, vẫn phải mất rất nhiều thời gian mới loại bỏ khỏi tâm thức sai lầm lớn lao trong nhận thức mà chúng ta gọi là chủ nghĩa duy vật.

Số phận của sự sống hình tướng

[12] và của các tổ chức bên ngoài được xem là ít quan trọng khi so với sự phát triển tinh thần bên trong mà Thánh đoàn cảm nhận được.

Tôi nghĩ quan điểm của chúng ta sẽ thay đổi, đặc biệt một khi đã vượt qua cấp độ thứ tư và tự nguyện hiến dâng tất cả, tự nguyện hi sinh vì nhân loại và Thiên Cơ.

He's trying to give us a sense of proportion here. We can acquiesce and understand: yes, that's what Hierarchy sees, and we appreciate it. But factually seeing as they see, thinking as they think and valuing as they value is another step.

Ở đây Ngài đang cố đem lại cho chúng ta một Ý thức về tỉ lệ. Chúng ta có thể đồng thuận và thấu hiểu: vâng, đó là những gì Thánh đoàn thấy, và chúng ta trân trọng điều ấy. Nhưng thực sự thấy như Các Ngài thấy, suy nghĩ như Các Ngài suy nghĩ và đánh giá như Các Ngài đánh giá lại là một bước khác.

[13] That development must necessarily outrun the outer manifestation.

[13] Sự phát triển ấy tất yếu phải đi trước sự biểu hiện bên ngoài.

The sensed inner spiritual development. You can live an undisturbed life and it's outwardly happy, but what type of advancement of consciousness has really occurred? That's the question.

Sự phát triển tinh thần bên trong mà người ta cảm nhận được. Các bạn có thể sống một cuộc đời không xáo trộn và bề ngoài hạnh phúc, nhưng thực sự đã có sự tiến bộ nào trong tâm thức? Đó là câu hỏi.

That development must necessarily outrun the outer manifestation.

Sự phát triển ấy tất yếu phải đi trước sự biểu hiện bên ngoài.

The inner spiritual development.

Sự phát triển tinh thần bên trong.

[14] Humanity is today further advanced spiritually and mentally than might appear from external happenings. The first result of such development is eventually the destruction of the outer form because it is proving inadequate to the pulsing, inner, spiritual life;

[14] Ngày nay, nhân loại đã tiến xa hơn về tinh thần và trí tuệ so với những gì các diễn biến bên ngoài có thể cho thấy. Kết quả đầu tiên của sự phát triển ấy cuối cùng là sự hủy diệt hình tướng bên ngoài, vì hình tướng ấy tỏ ra không còn thích hợp với sự sống tinh thần đang rung nhịp bên trong;

This climaxes in a way; let's say one climax is the destruction of the causal body. How about that? Then secondly, after the destruction—so often the first ray paves the way and the builders come in afterwards. If you have something that has to be torn down because it's old, outmoded and dangerous, in come the destroyers. Then, on the levelled or razed property, come the builders.

Theo một cách nào đó, điều này đạt đến cao điểm; chẳng hạn, một cao điểm là sự huỷ diệt thể nguyên nhân. Các bạn thấy điều đó thế nào? Rồi thứ hai, sau sự huỷ diệt—rất thường xuyên cung một mở đường và các đấng kiến tạo đến sau. Nếu có thứ gì phải phá bỏ vì đã cũ, lỗi thời và nguy hiểm, những đấng huỷ diệt sẽ đến. Rồi trên khu đất đã được san bằng hay dọn sạch, các đấng kiến tạo sẽ đến.

[15] then, secondly, comes the building of the new and more adequate outer expression. This accounts for the world crisis at this time. The cause is based upon four major factors

[15] kế đó, thứ hai là việc kiến tạo một biểu hiện bên ngoài mới và thích hợp hơn. Điều này giải thích cuộc khủng hoảng thế giới hiện nay. Nguyên nhân đặt trên bốn yếu tố chính

The outer crisis.

Cuộc khủng hoảng bên ngoài.

[16] upon which I would like somewhat to enlarge:

[16] mà Tôi muốn trình bày thêm đôi chút:

At various times he seems to give us different perspectives on the cause of the crisis. I've been reading about these and see that he enters at different points with slightly different points of view. The cause of the world crisis is four major factors. That's what we're looking for right now, on page 109. We are reaching the first hour of this program, which I hope is a little longer: almost one hour's duration, very close to it.

Vào những thời điểm khác nhau, dường như Ngài cho chúng ta những góc nhìn khác nhau về nguyên nhân của cuộc khủng hoảng. Tôi đã đọc về những điều này và thấy rằng Ngài tiếp cận từ những điểm khác nhau với những quan điểm hơi khác nhau. Nguyên nhân của cuộc khủng hoảng thế giới là bốn yếu tố chính. Đó là điều chúng ta đang tìm hiểu lúc này, ở trang 109. Chúng ta đang đến mốc một giờ đầu tiên của chương trình này, mà tôi hy vọng sẽ kéo dài hơn một chút: thời lượng gần một giờ, rất sát rồi.

Let's see what we've been dealing with: basically Shamballa impacts. Shamballa represents the Will of God, the Planetary Logos, as mediated by the will of Sanat Kumara, an extension of the Planetary Logos, we might say, focused at this time on our Earth globe and within our chain, pushing things towards the will of the Planetary Logos. He wanted certain great changes to occur.

Hãy xem chúng ta đã bàn đến điều gì: về cơ bản là những tác động của Shamballa. Shamballa đại diện cho Ý Chí của Thượng Đế, Hành Tinh Thượng đế, qua sự trung gian của ý chí Sanat Kumara, Đấng mà chúng ta có thể nói là một sự mở rộng của Hành Tinh Thượng đế, hiện đang tập trung trên bầu Trái Đất của chúng ta và trong dãy hành tinh của chúng ta, thúc đẩy mọi sự hướng theo ý chí của Hành Tinh Thượng đế. Ngài muốn một số thay đổi lớn lao xảy ra.

It is the Will of God to produce certain racial and momentous changes in the consciousness of the race which will completely alter man's attitude to life and his grasp of the spiritual essentials.

Ý Chí của Thượng Đế là tạo ra một số thay đổi trọng đại trong nhân loại và trong tâm thức nhân loại, những thay đổi sẽ hoàn toàn chuyển đổi thái độ của con người đối với sự sống và cách con người nắm bắt những điều cốt yếu về tinh thần.

That's what's happening.

Đó là điều đang xảy ra.

We're being pushed from above because we have invoked this pressure from above. In terms of the timing of the schedule of our Planetary Logos, the so-called space-time schedule, the time has indeed come. There's no question, and we have to remind ourselves of it: we are living in momentous times in terms of changes on the planet, initiation within the planet, within the Logos. We are passing through, in our fourth chain and our fourth globe, a kind of subsidiary fourth initiation.

Chúng ta đang được thúc đẩy từ trên cao vì chính chúng ta đã khẩn cầu áp lực này từ trên cao. Xét theo thời biểu của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, cái gọi là thời biểu không gian–thời gian, thì quả thực đã đến lúc. Không còn nghi ngờ gì, và chúng ta phải tự nhắc mình về điều đó: chúng ta đang sống trong những thời đại trọng đại xét về những thay đổi trên hành tinh, về cuộc điểm đạo bên trong hành tinh, bên trong Thượng đế. Trong dãy thứ tư và bầu hành tinh thứ tư của mình, chúng ta đang trải qua một dạng điểm đạo thứ tư phụ thuộc.

He tells us, in *Cosmic Fire*, page 384, that the Planetary Logos will advance, yes, but the cells in his body, of which we are representatives—we are some of those cells—will suffer. It's our task to suffer and, by suffering, I think, to become more sensitised and have our consciousness expand, increasingly sensitised to reality. In just a short time I will go on with these four major factors which have caused the present crisis. I don't think we should think the crisis is over.

Trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*, trang 384, Ngài cho chúng ta biết rằng Hành Tinh Thượng đế sẽ tiến lên, đúng vậy, nhưng các tế bào trong thân thể Ngài, mà chúng ta là những đại diện—chúng ta là một số tế bào ấy—sẽ chịu đau khổ. Nhiệm vụ của chúng ta là chịu đau khổ và, qua đau khổ, tôi nghĩ, trở nên nhạy cảm hơn và mở rộng tâm thức, ngày càng nhạy cảm hơn với thực tại. Chỉ một lát nữa tôi sẽ tiếp tục với bốn yếu tố chính đã gây ra cuộc khủng hoảng hiện nay. Tôi không nghĩ chúng ta nên cho rằng cuộc khủng hoảng đã kết thúc.

We have not yet emerged, although DK promised that the Shamballa impact of the year 2000, now 19 years in arrears, need not be so destructive as Shamballa impacts or influences of the past. There is no way to know whether humanity has responded in the appropriate manner to make this most recent Shamballa impact less destructive. Again, he did not offer the idea of when the next Shamballa impact might come. They did seem to crescendo, to occur more rapidly.

Chúng ta vẫn chưa thoát ra, mặc dù Chân sư DK đã hứa rằng tác động của Shamballa vào năm 2000, đến nay đã qua 19 năm, không nhất thiết phải có sức hủy diệt như những tác động hay ảnh hưởng của Shamballa trong quá khứ. Không có cách nào biết liệu nhân loại đã đáp ứng thích hợp để khiến tác động gần đây nhất này của Shamballa bớt sức hủy diệt hay chưa. Một lần nữa, Ngài không đưa ra ý kiến về thời điểm có thể xảy ra tác động tiếp theo của Shamballa. Những tác động ấy dường như quả thật đã mạnh dần, xảy ra dồn dập hơn.

If you think about it, we go back to individualisation, to the destruction of Atlantis. Then a long time passes, and I think 1825 gives us the time when a recent Shamballa impact occurred. Another 150 years pass: 1975. Then 25 years pass: the year 2000. Could it be possible that in this century, the 21st century, perhaps around the time of the Conclave—who knows—there will be another Shamballa impact? He need not have said everything, although, in order to give us a chance to prepare, he quite likely might have told us if it was coming.

Nếu suy xét, chúng ta lần ngược về sự biệt ngã hóa, về sự hủy diệt của Atlantis. Rồi một thời gian dài trôi qua, và tôi nghĩ năm 1825 là thời điểm xảy ra một tác động gần đây của Shamballa. Thêm 150 năm trôi qua: năm 1975. Rồi 25 năm nữa trôi qua: năm 2000. Liệu có thể trong thế kỷ này, thế kỷ 21, có lẽ vào khoảng thời gian diễn ra Mật Nghị—ai mà biết được—sẽ có một tác động khác của Shamballa chăng? Ngài không nhất thiết phải nói hết mọi điều, mặc dù rất có thể Ngài đã cho chúng ta biết nếu tác động ấy sắp đến, để chúng ta có cơ hội chuẩn bị.

Certainly what we do know is that Shamballa's relationship with humanity is getting more and more intimate and effective. Two things are happening, just as we have a dual curriculum, reaching into the soul and reaching into the triad and monad. On our planet there seems to be a dual curriculum, a dual kind of approach. Hierarchy is approaching, but at the same time Shamballa is approaching those who can register its influence. Are the times exciting? Are they challenging? Are they oppressive? Are they crushing us? If we find that there is much tension in our lives, we can attribute it to some very powerful occult factors.

Chắc chắn điều chúng ta biết là mối quan hệ của Shamballa với nhân loại ngày càng mật thiết và có hiệu lực hơn. Hai điều đang diễn ra, cũng như chúng ta có một chương trình học kép, vươn tới linh hồn và vươn tới Tam nguyên tinh thần cùng chân thần. Trên hành tinh chúng ta dường như cũng có một chương trình học kép, một cách tiếp cận kép. Thánh đoàn đang tiến đến, nhưng đồng thời Shamballa cũng đang tiến đến những người có thể ghi nhận ảnh hưởng của trung tâm này. Thời đại này có sôi động không? Có đầy thách thức không? Có nặng nề không? Có đang nghiền nát chúng ta không? Nếu nhận thấy cuộc sống mình có nhiều căng thẳng, chúng ta có thể quy điều đó cho một số yếu tố huyền bí rất mạnh mẽ.

Hopefully these factors do not simply make us tense and agitated. Hopefully our point of tension in consciousness is being elevated so we can penetrate more deeply into the higher planes and subplanes, and more deeply into that which is reality. Now we continue: the crisis of the times and the four factors as The Tibetan is presenting them here. The first, on page 109:

Hy vọng những yếu tố này không chỉ khiến chúng ta căng thẳng và kích động. Hy vọng điểm tập trung nhất tâm trong tâm thức của chúng ta đang được nâng cao, để chúng ta có thể thâm nhập sâu hơn vào các cõi và cõi phụ cao hơn, cũng như sâu hơn vào thực tại. Giờ chúng ta tiếp tục: cuộc khủng hoảng của thời đại và bốn yếu tố như Chân sư Tây Tạng đang trình bày ở đây. Yếu tố thứ nhất, ở trang 109:

[17] Upon the point achieved in racial evolution.

This is causing a crisis.

[18] This today warrants the building of a better vehicle for human and racial expression.

Remember, it is the consciousness within which eventually determines the quality of the outer vehicle, and which works towards the building of such a vehicle that that consciousness can express. This is one of the factors. Humanity has reached the point when certain of its members can enter the fifth kingdom of nature, and from a certain perspective it can be considered that humanity has taken the first initiation. Further:

[19] Upon the karmic causes which—as far as present humanity is concerned—can be traced back to an ancient conflict upon old Atlantis.

Maybe he hints there. Old Atlantis, not just Atlantis but old Atlantis, may take us back 10 million years.

The early Atlantean period was founded about 12 million years ago. That's what The Tibetan tells us. The karma, well, he will not share what that is. He tells us at various points that if he did such things he would not be believed, so there's no sense in producing credulity. Anyway, he tells us what it is: ancient karmic causes. Number three, the crisis:

[17] Trên giai đoạn đã đạt được trong sự tiến hoá của nhân loại.

Điều này đang gây ra một cuộc khủng hoảng.

[18] Ngày nay, giai đoạn ấy cho phép kiến tạo một vận cụ tốt hơn cho sự biểu đạt của con người và nhân loại.

Hãy nhớ rằng chính tâm thức bên trong cuối cùng quyết định phẩm tính của hiện thể bên ngoài, và hướng đến việc xây dựng một hiện thể có thể biểu hiện tâm thức ấy. Đây là một trong những yếu tố. Nhân loại đã đạt đến điểm mà một số thành viên có thể bước vào giới thứ năm trong thiên nhiên, và từ một góc nhìn nhất định, có thể xem nhân loại đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất. Tiếp theo:

[19] Trên những nguyên nhân nghiệp quả mà—xét trong phạm vi nhân loại hiện nay—có thể truy nguyên về một cuộc xung đột xa xưa trên lục địa Atlantis cổ.

Có lẽ Ngài đang gợi ý ở đó. Atlantis thời xa xưa, không chỉ là Atlantis mà là Atlantis thời xa xưa, có thể đưa chúng ta trở lại 10 triệu năm trước.

Thời kỳ đầu của Atlantis khởi lập khoảng 12 triệu năm trước. Đó là điều Chân sư Tây Tạng cho chúng ta biết. Về nghiệp quả ấy, Ngài sẽ không tiết lộ đó là gì. Ở nhiều chỗ, Ngài nói với chúng ta rằng nếu Ngài làm những việc như thế, người ta sẽ không tin Ngài, nên khơi dậy sự cả tin cũng chẳng có ý nghĩa gì. Dù sao, Ngài cũng cho chúng ta biết đó là gì: những nguyên nhân nghiệp quả cổ xưa. Thứ ba, cuộc khủng hoảng:

[20] Upon the coming into incarnation of certain potent personalities whose dharma or destiny it is to bring about great evolutionary changes.

[20] Trên sự lâm phàm của một số phàm ngã đầy quyền năng, những người có bổn phận hay vận mệnh là tạo nên những thay đổi lớn trong tiến hoá.

One of the interesting things: he points to the old Atlantean war, or should we say the Atlantean war, maybe approximately 4 million years ago. He says that the same principal characters leading that war have returned in World War II, leading the sides of the conflict that have evolved from the two sides of the light and the dark, of the spiritual and personal, in those ancient Atlantean days.

Một trong những điều thú vị là: Ngài chỉ ra cuộc chiến Atlantis thời xa xưa, hay có lẽ chúng ta nên nói cuộc chiến Atlantis, có lẽ khoảng 4 triệu năm trước. Ngài nói rằng chính những nhân vật chủ chốt lãnh đạo cuộc chiến ấy đã trở lại trong Thế chiến thứ hai, lãnh đạo các phe trong cuộc xung đột vốn đã phát triển từ hai phe ánh sáng và bóng tối, tinh thần và cá nhân, trong những ngày Atlantis xa xưa ấy.

the coming into incarnation of certain potent personalities

sự lâm phàm của một số phàm ngã mạnh mẽ

And one more thing:

Và một điều nữa:

[21] Upon certain planetary happenings, connected with the life of the One "in Whom we live and move and have our being." These involve the impact upon our planet of Forces and Energies which will be instrumental in altering the existing civilisation and culture,

[21] Trên một số diễn biến hành tinh liên quan đến sự sống của Đấng Duy Nhất "mà trong Ngài, chúng ta sống, vận động và hiện hữu." Những diễn biến này bao hàm sự tác động lên hành tinh chúng ta của các Mãnh Lực và Năng Lượng sẽ góp phần làm biến đổi nền văn minh và văn hóa hiện hữu,

Immediately I begin to think of the Avatar of Synthesis. I'll turn it blue so we can distinguish one thing from another.

Ngay lập tức, tôi bắt đầu nghĩ đến Đấng Hoá Thân Tổng Hợp. Tôi sẽ chuyển phần này sang màu xanh lam để chúng ta có thể phân biệt điều này với điều kia.

I think of this interplanetary Avatar, coming from different areas of our solar system, not an Earth being at all. Perhaps the Spirit of Peace too, and maybe others as well.

Tôi nghĩ đến Đấng Hoá Thân liên hành tinh này, đến từ những khu vực khác nhau trong hệ mặt trời của chúng ta, hoàn toàn không phải một sinh mệnh Trái Đất. Có lẽ cả Đấng Tinh thần Hòa Bình nữa, và có thể còn những Đấng khác.

Beings:

Các Sinh Mệnh:

Energies which will be instrumental in altering the existing civilisation and culture,

các Năng Lượng sẽ góp phần làm biến đổi nền văn minh và văn hóa hiện hữu,

[22] in climaxing karmic necessity and in thus engineering release, presenting humanity with that stage in the experience of the disciple which we call "the meeting of the Dweller on the Threshold with the Angel of the Presence," and inducing as a consequence a certain planetary initiation.

[22] đưa sự tất yếu của nghiệp quả đến cao điểm và qua đó tạo nên sự giải thoát, đưa nhân loại đến giai đoạn trong trải nghiệm của người đệ tử mà chúng ta gọi là "cuộc gặp gỡ giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của Hiện Diện," và do đó dẫn đến một cuộc điểm đạo hành tinh nhất định.

I think it's a fourth initiation of a subsidiary kind. Here on Earth we are between a first, a major first, and a destined second cosmic initiation.

Tôi nghĩ đó là một lần điểm đạo thứ tư thuộc loại phụ. Ở đây, trên Trái Đất, chúng ta đang ở giữa lần điểm đạo vũ trụ thứ nhất, một lần điểm đạo thứ nhất chủ yếu, và lần điểm đạo vũ trụ thứ hai đã định.

I'm also having the sense that the great constellation Aquarius, in its lesser cycle of maybe a maximum 2,500 years, usually looked at more accurately as 2,160 years, and in its larger cycle of a great Platonic year, either 25,000 years or maybe more accurately closer to 26,000 years, is having its effect upon the planet. The Aquarius being, the Lord of the constellation Aquarius, is having its effect certainly upon Shamballa and thus all the other aspects of the planet.

Tôi cũng có cảm nhận rằng chòm sao Bảo Bình vĩ đại đang tác động lên hành tinh, trong chu kỳ nhỏ có lẽ tối đa là 2.500 năm, thường được xem chính xác hơn là 2.160 năm, và trong chu kỳ lớn là một năm lớn theo Plato, hoặc 25.000 năm, hoặc có lẽ chính xác hơn là gần 26.000 năm. Sinh Mệnh Bảo Bình, Đấng Chúa Tể của chòm sao Bảo Bình, chắc chắn đang tác động lên Shamballa và qua đó lên mọi phương diện khác của hành tinh.

I suppose the question remains about these karmic causes: whether it was the great battle of Kurukshetra on a plain south of Delhi, or took place millions of years before that in old Atlantis. The great battle we note as Kurukshetra took place more in, let's say, middle Atlantis, perhaps in the fourth subrace of the fourth root race. I think that would be somewhat accurate. You can check with Phillip Lindsay in his *Hidden History of*

Tôi cho rằng câu hỏi về những nguyên nhân nghiệp quả này vẫn còn đó: liệu đó là trận chiến lớn ở Kurukshetra trên một đồng bằng phía nam Delhi, hay đã diễn ra hàng triệu năm trước đó trên Atlantis thời xa xưa. Trận chiến lớn mà chúng ta biết đến với tên Kurukshetra diễn ra vào khoảng giữa thời Atlantis, có lẽ trong giống dân phụ thứ tư của Giống dân gốc thứ tư. Tôi nghĩ điều đó khá chính xác. Các bạn có thể kiểm tra trong

Humanity, and I think you will find what is needed about the timing there.

cuốn *Lịch Sử Ẩn Giấu của Nhân Loại* của Phillip Lindsay, và tôi nghĩ các bạn sẽ tìm thấy thông tin cần thiết về niên đại ở đó.

These are the four causes of the crisis. Humanity has grown up to the point where it can experience this crisis. Certain karma is due and ripe. There are appearing in incarnation those who are pushing humanity's destiny forward, and maybe also those who are resisting it. The Planetary Logos himself is undergoing initiations.

Đây là bốn nguyên nhân của cuộc khủng hoảng. Nhân loại đã trưởng thành đến điểm có thể trải nghiệm cuộc khủng hoảng này. Một số nghiệp quả đã đến hạn và chín muồi. Những người đang thúc đẩy vận mệnh nhân loại tiến lên đang xuất hiện trong cõi lâm phàm, và có lẽ cả những người đang chống lại điều đó nữa. Chính Hành Tinh Thượng đế đang trải qua các cuộc điểm đạo.

[23] These four stages of the Law of Cause and Effect (as it affects humanity at this time) might be called:

[23] Bốn giai đoạn này của Định luật Nhân Quả (trong tác động của nó lên nhân loại hiện nay) có thể được gọi là:

[24] The perfecting of form expression

[24] Sự hoàn thiện khả năng biểu đạt của hình tướng . . .Định luật Tiến Hoá

This is one of the effects of the lord of

Đây là một trong những tác động của chúa tể của

Law of Evolution

Định luật Tiến Hoá

If you've seen the statues on Easter Island—we call it Easter Island, maybe it's called Rapa Nui, something like that—they are said by Blavatsky to be replicas of Lemuro-Atlantean figures, probably ruling figures, probably kings or leaders. They look very crude in expression compared with the average of modern man. I think there has been gradual refinement through the Law of Evolution. Then comes—it looks like he's giving us a mnemonic here, something to help us remember, beginning with the same letter:

Nếu các bạn đã thấy những bức tượng trên Đảo Phục Sinh—chúng ta gọi đó là Đảo Phục Sinh, có lẽ tên của nó là Rapa Nui, đại loại như vậy—thì theo Bà Blavatsky, chúng là những bản sao của các nhân vật Lemuria–Atlantis, có lẽ là những người cai trị, có lẽ là các vị vua hay người lãnh đạo. Vẻ biểu hiện của họ trông rất thô sơ so với mức trung bình của con người hiện đại. Tôi nghĩ đã có sự tinh luyện dần dần thông qua Định luật Tiến Hoá. Rồi đến—có vẻ như ở đây Ngài đang đưa cho chúng ta một cách ghi nhớ, một điều giúp chúng ta nhớ, bắt đầu bằng cùng một chữ cái:

[25] The precipitation of karma

[25] Sự ngưng tụ của nghiệp quả . . . . . .Định luật Nhân Quả

Which is

Tức là

Law of Cause and Effect

Định luật Nhân Quả

[26] The achievement of personality . . . . . Law of Polar Opposites

[26] Sự thành tựu của phàm ngã . . . . . Định luật Các Cực Đối Lập

The Dweller on the Threshold and the Angel of the Presence. The kind of personality we are talking about may be a more advanced, soul-infused personality. And

Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của Hiện Diện. Loại phàm ngã mà chúng ta đang nói đến có thể là một phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, tiến bộ hơn. Và

[27] The attainment of planetary initiation

[27] Sự đạt đến điểm đạo hành tinh .Định luật Điểm Đạo

Under

Theo

Law of Initiation

Định luật Điểm Đạo

We have

Chúng ta có

Law of Evolution

Định luật Tiến Hoá

Law of Cause and Effect

Định luật Nhân Quả

Law of Polar Opposites

Định luật Các Cực Đối Lập

And

Và

Law of Initiation

Định luật Điểm Đạo

These correlate exactly with the four causes. Interesting how many laws there are.

Những định luật này tương ứng chính xác với bốn nguyên nhân. Thật thú vị khi có nhiều định luật đến vậy.

I guess perhaps the Great Ones are cognisant of them all, how they're operating cyclically

Tôi đoán có lẽ Các Đấng Cao Cả nhận biết tất cả những định luật ấy, biết chúng đang vận

or affecting any particular time in the general process of Earth's and humanity's development.

hành theo chu kỳ hay tác động đến bất kỳ thời điểm cụ thể nào trong tiến trình phát triển chung của Trái Đất và nhân loại như thế nào.

These four stages of the Law of Cause and Effect (as it affects humanity at this time) might be called:

Bốn giai đoạn này của Định luật Nhân Quả (khi định luật ấy tác động đến nhân loại vào thời điểm này) có thể được gọi là:

It looks like cause and effect, the Law of Cause and Effect, is the major law here. It seems to contain the Law of Evolution, something by its own name, the Law of Cause and Effect, the Law of Polar Opposites, and the Law of Initiation.

Có vẻ như nhân quả, Định luật Nhân Quả, là định luật chính ở đây. Dường như định luật này bao hàm Định luật Tiến Hoá, một định luật mang chính tên của nó là Định luật Nhân Quả, Định luật Các Cực Đối Lập và Định luật Điểm Đạo.

Is it possible that this Law of Cause and Effect contains all these others as subsidiary laws? Probably we could trace its influence in the way these subsidiary laws operate, but it always seems to lead to advancement. The working out and the balancing of contrary forces leads to gradual refinement, integration and expansion, all these factors ruled by the four subsidiaries here listed under the Law of Cause and Effect. That's interesting that he considers this. On Sirius there is something called the intermediate Law of Karma; it is a cosmic law, actually.

Liệu Định luật Nhân Quả này có bao hàm tất cả những định luật kia như các định luật phụ thuộc không? Có lẽ chúng ta có thể truy ra ảnh hưởng của nó trong cách các định luật phụ thuộc này vận hành, nhưng nó dường như luôn dẫn đến sự tiến bộ. Sự triển khai và cân bằng các mãnh lực đối nghịch dẫn đến sự tinh luyện dần dần, sự tích hợp và mở rộng, tất cả những yếu tố này đều do bốn định luật phụ thuộc được liệt kê ở đây dưới Định luật Nhân Quả cai quản. Thật thú vị khi Ngài xem xét điều này. Trên Sirius có một điều gọi là Định luật Nghiệp Quả trung gian; thực ra, đó là một định luật vũ trụ.

We have the Law of Synthesis, the Law of Attraction and Repulsion, and the Law of Economy, but this intermediate Law of Karma seems in some way superior to all the others. There are laws contained as subsidiaries under greater laws, and those greater laws form subsidiaries under still greater laws. DK tells us there are laws of which we have never heard and which we cannot imagine.

Chúng ta có Định luật Tổng Hợp, Định luật Hấp Dẫn và Đẩy Lùi, và Định luật Tiết Kiệm, nhưng Định luật Nghiệp Quả trung gian này dường như theo một cách nào đó cao hơn tất cả những định luật kia. Có những định luật nằm trong các định luật lớn hơn với tư cách phụ thuộc, và những định luật lớn hơn ấy lại phụ thuộc vào các định luật còn lớn hơn nữa. Chân sư DK cho chúng ta biết có những định luật mà chúng ta chưa bao giờ nghe nói đến và cũng không thể hình dung.

[28] You may perhaps think at this point that I am being academic and that the world stress at this time is such that love, sympathy and kind words are needed far more than [Page 110] learned, historical retrospection and suggested hypotheses.

[28] Đến đây, có lẽ các bạn nghĩ rằng Tôi đang bàn luận quá hàn lâm, và tình trạng căng thẳng của thế giới hiện nay khiến con người cần tình thương, sự cảm thông và những lời tử tế hơn nhiều so với [Page 110]việc nhìn lại lịch sử một cách uyên bác cùng những giả thuyết được đề xuất.

This is going to be a very important point.

Đây sẽ là một điểm rất quan trọng.

[29] I seek, however,

[29] Tuy nhiên, Tôi tìm cách

This is where DK is going to depart from sentimentality and the weak and feeble response of those who would love but don't realise what true love really is as an impersonal force, energy.

Đây là chỗ Chân sư DK sẽ rời xa tính đa cảm và sự đáp ứng yếu đuối, nhu nhược của những người muốn yêu thương nhưng không nhận ra tình thương chân chính thực sự là gì khi nó là một mãnh lực, một năng lượng vô ngã.

I seek, however,

Tuy nhiên, Tôi tìm cách,

[30] to foster in you the spirit of understanding. Such true comprehension necessitates head knowledge as well as heart reaction.

[30] nuôi dưỡng trong các bạn tinh thần thấu hiểu. Sự lĩnh hội chân thực ấy đòi hỏi cả tri thức của đầu óc lẫn sự đáp ứng của trái tim.

This is that against which so many people rebel. They may be of the head persuasion or the heart persuasion, and they don't want to include the other. But under the influence of Venus and Jupiter, head and heart, love and intelligence will be blended.

Đây chính là điều mà rất nhiều người phản đối. Họ có thể thiên về đầu hoặc thiên về tâm, và không muốn bao gồm phía còn lại. Nhưng dưới ảnh hưởng của Sao Kim và Sao Mộc, đầu và tâm, tình thương và trí thông minh sẽ hòa quyện.

[31] The disciples of the world today must endeavour to see why and to what end the present terrible happenings have occurred.

[31] Các đệ tử trên thế giới ngày nay phải nỗ lực nhìn ra vì sao và nhằm mục đích gì mà những diễn biến khủng khiếp hiện nay đã xảy ra.

Remember, this is September 1939.

Hãy nhớ rằng đây là tháng 9 năm 1939.

He could write this to us if some of the conflicts now working out on the

psychological level were to precipitate physically.

Ngài có thể viết điều này cho chúng ta nếu một số cuộc xung đột hiện đang diễn tiến ở cấp độ tâm lý ngưng tụ xuống cõi hồng trần.

[32] A clear expression and statement of causes is needed—free from emotional bias and partisan emphasis.

[32] Cần diễn đạt và trình bày rõ ràng các nguyên nhân—không thiên lệch về cảm xúc và không nhấn mạnh quan điểm phe phái.

That is to be viewed scientifically, with objectivity, as if one does not care about the direction of that which one sees, just as long as it is truthful sight. One has to leave one's preferences out of it.

Cần xem xét điều đó một cách khoa học, với sự khách quan, như thể người ta không bận tâm điều mình thấy sẽ diễn tiến theo hướng nào, miễn đó là cái nhìn đúng sự thật. Người ta phải gạt những điều mình ưa thích ra khỏi việc ấy.

A clear expression and statement of causes is needed—free from emotional bias and partisan emphasis.

Cần diễn đạt và trình bày rõ ràng các nguyên nhân—không thiên lệch vì cảm xúc và không nhấn mạnh theo phe phái.

[33] What is happening today is not the result of immediate occurrences.

[33] Những gì đang xảy ra hôm nay không phải là kết quả của các biến cố trước mắt.

And

Và

[34] When I say "immediate," I refer to all happenings which have occurred within the Christian era.

[34] Khi nói "trước mắt," Tôi muốn chỉ mọi diễn biến đã xảy ra trong kỷ nguyên Cơ Đốc.

In other words, the past 2,000 years, roughly. Pretty immediate time periods, and events within them are immediate events, given the very long retrospection possible with the Ageless Wisdom. The last 2,000 years: immediate, just very recent.

Nói cách khác, khoảng 2.000 năm qua. Đó là những khoảng thời gian khá gần đây, và các biến cố trong đó là những biến cố mới đây, nếu xét đến khả năng nhìn ngược về quá khứ vô cùng xa xưa của Minh Triết Ngàn Đời. 2.000 năm qua: mới đây, chỉ rất gần đây thôi.

[35] I want you to attempt to regard the present crisis as being caused or initiated by events which are of so ancient an origin that modern, orthodox historians have no record of them.

[35] Tôi muốn các bạn cố gắng nhìn nhận cuộc khủng hoảng hiện nay là do những biến cố gây ra hay khởi đầu, mà nguồn gốc của chúng xa xưa đến mức các sử gia chính thống hiện đại không có tư liệu ghi chép.

That's one of the wonderful things about *The Secret Doctrine*. Much of its content was given to Blavatsky by DK, and it gives a view of planetary history which cannot be reliably found in other sources. It gives us that tremendous perspective. If we are little bugs living on the surface of the water through that kind of tension which prevents us from sinking, it's a very superficial life. There are depths and depths, years and years, and more events than we can possibly comprehend which have led to our present surface existence.

Đó là một trong những điều tuyệt vời về *Giáo Lý Bí Nhiệm*. Phần lớn nội dung của tác phẩm do Chân sư DK truyền cho Bà Blavatsky, và tác phẩm mang đến một cái nhìn về lịch sử hành tinh mà không thể tìm được một cách đáng tin cậy trong những nguồn khác. Tác phẩm mang đến cho chúng ta góc nhìn bao quát phi thường ấy. Nếu chúng ta là những con côn trùng nhỏ sống trên mặt nước nhờ một loại sức căng ngăn chúng ta chìm xuống, thì đó là một cuộc sống rất hời hợt. Có biết bao tầng sâu, biết bao năm tháng và nhiều biến cố hơn những gì chúng ta có thể lĩnh hội đã dẫn đến sự hiện hữu trên bề mặt của chúng ta ngày nay.

Sometimes we think, when we study the palaeontologists, that they've gone back several million years and found some kind of missing link between the apes and man. But the true story is something other, complicated by the fact that in ancient days bodies were basically cremated when they died, not buried in the earth. It may be relatively hard to find the skeletons of these huge ancestors of ours, the skeletons of vehicles which we ourselves have occupied. For so many people, that's stranger than fiction.

Đôi khi, khi nghiên cứu công trình của các nhà cổ sinh vật học, chúng ta nghĩ rằng họ đã lần ngược vài triệu năm và tìm thấy một dạng mắt xích còn thiếu nào đó giữa vượn và người. Nhưng câu chuyện thật lại khác, và càng phức tạp vì trong thời xa xưa, khi con người qua đời, thân thể về cơ bản được hỏa táng chứ không chôn trong đất. Có lẽ khá khó tìm thấy những bộ xương của các tổ tiên khổng lồ ấy của chúng ta, những bộ xương của các hiện thể mà chính chúng ta từng cư ngụ. Với rất nhiều người, điều đó còn lạ hơn cả chuyện hư cấu.

If one breathes deeply, one begins to understand the profundity and the expanse of *The Secret Doctrine*, to participate in this very lengthy process spanning millions of years, and not focus only on the superficial and rapidly passing, almost instantaneously passing, present incarnation.

Nếu hít thở sâu, người ta bắt đầu thấu hiểu chiều sâu và tầm bao quát của *Giáo Lý Bí Nhiệm*, bắt đầu tham dự vào tiến trình rất dài này trải qua hàng triệu năm, và không chỉ tập trung vào kiếp lâm phàm hiện tại hời hợt và trôi qua nhanh chóng, gần như trong chớp mắt.

[36] Only two points of view will serve truly to clarify what is happening at this time.

[36] Chỉ có hai quan điểm mới thực sự giúp làm sáng tỏ những gì đang xảy ra vào lúc này.

[37] First of all, a recognition that modern academic history constitutes only one page in a vast historical record and that the initiating events of which we are in search and which are working out as effects in the planetary life at this time belong to an age so distant that no modern historian recognises its episodes. Information anent this ancient period must be sought in the many world Scriptures, in ancient monuments, in the science of symbols, in the racial myths, and in inherited and transmitted legends.

[37] Trước hết, cần nhận ra rằng lịch sử hàn lâm hiện đại chỉ là một trang trong bộ sử liệu bao la, và những biến cố khởi nguồn mà chúng ta đang tìm kiếm, nay đang biểu hiện thành các hệ quả trong sự sống hành tinh, thuộc về một thời đại xa xưa đến mức không sử gia hiện đại nào biết đến những sự kiện của thời đại ấy. Thông tin về thời kỳ xa xưa này phải được tìm trong nhiều bộ Thánh điển của thế giới, trong các di tích cổ, trong khoa học biểu tượng, trong những huyền thoại của nhân loại, và trong các truyền thuyết được kế thừa và lưu truyền.

I think it's Master Morya who tells us that all legends are indeed true. I think that's quite astonishing.

Tôi nghĩ chính Chân sư Morya cho chúng ta biết rằng mọi truyền thuyết quả thực đều có thật. Tôi nghĩ điều đó khá đáng kinh ngạc.

History: let's call it the inadequacy of present historical inquiry. Time spans are always being adjusted. There was quite a battle to take people's minds away from belief in the speculations of the Irish bishop —what was his name, Ussher, something like that—who concluded that the world was created in 4004 BC at nine in the morning. There are obvious problems with that kind of statement. Later, great discoveries were made, checking out half-lives, radioactive quantities in different items being tested for age. It turned out to be, in terms of modern science, quite a ridiculous assertion.

Lịch sử: hãy gọi đó là sự bất cập của việc nghiên cứu lịch sử hiện nay. Những khoảng thời gian luôn được điều chỉnh. Đã phải có một cuộc đấu tranh khá lớn để đưa thể trí con người rời khỏi niềm tin vào những suy đoán của vị giám mục Ireland—tên ông ấy là gì nhỉ, Ussher, đại loại như vậy—người kết luận rằng thế giới được tạo ra vào năm 4004 trước Công nguyên, lúc chín giờ sáng. Loại phát biểu ấy rõ ràng có vấn đề. Về sau, người ta có những khám phá lớn, khảo sát chu kỳ bán rã và hàm lượng chất phóng xạ trong những mẫu vật khác nhau được kiểm tra niên đại. Theo khoa học hiện đại, hóa ra đó là một khẳng định khá nực cười.

We may find that our own historians are really confining, containing and compressing the true time periods in which evolution unfolded. In some ways this should be a great relief to human beings, as soon as this heaven and hell dichotomy is banished from the minds of clear-thinking people. All of this is coming in the Aquarian Age, and we will divest ourselves of the exaggerated imagination that can

Chúng ta có thể nhận thấy rằng chính các sử gia của mình thực sự đang giới hạn, khoanh hẹp và nén lại những khoảng thời gian thực sự mà sự tiến hoá đã diễn ra. Theo một vài phương diện, điều này hẳn sẽ mang đến sự nhẹ nhõm lớn lao cho con người, ngay khi sự phân đôi thiên đường và địa ngục này bị xóa khỏi thể trí của những người suy nghĩ sáng suốt. Tất cả những điều này đang đến trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, và chúng ta sẽ rũ bỏ sự

accompany the Piscean period. There is inadequacy of present inquiry. Of course, don't tell the experts that their methods are inadequate and their conclusions erroneous. They won't believe it immediately.

tưởng tượng phóng đại có thể đi kèm thời kỳ Song Ngư. Việc nghiên cứu hiện nay còn bất cập. Dĩ nhiên, đừng nói với các chuyên gia rằng phương pháp của họ còn bất cập và kết luận của họ sai lầm. Họ sẽ không tin ngay đâu.

[38] Secondly, that a study of the microcosm, man, will be found to hold, as always, the key to the study of human affairs as a whole.

[38] Thứ hai, như thường lệ, việc nghiên cứu tiểu thiên địa là con người sẽ cho thấy chìa khóa để nghiên cứu toàn bộ các vấn đề của nhân loại.

If we study a reincarnational life cycle, we may learn something about the incarnation of that being, man, that Kingdom Lord, lord of the kingdom of humanity, its unfoldment and the unfoldment of the forms through which it works. We really need to expand our point of view. Anybody who has not at least dipped into *The Secret Doctrine* and gleaned some of its major findings is really missing something which could dramatically expand his or her perspective.

Nếu nghiên cứu một chu kỳ sống qua các lần tái sinh, chúng ta có thể học được điều gì đó về sự lâm phàm của sinh mệnh ấy, con người, vị Chúa Tể của Giới ấy, chúa tể của giới nhân loại, về sự khai mở của sinh mệnh ấy và sự khai mở của những hình tướng mà sinh mệnh ấy hoạt động thông qua. Chúng ta thực sự cần mở rộng quan điểm của mình. Bất cứ ai chưa ít nhất đọc qua *Giáo Lý Bí Nhiệm* và thu nhận một số phát hiện chủ yếu của tác phẩm thì thực sự đang bỏ lỡ điều có thể mở rộng đáng kể tầm nhìn của mình.

[39] Just as the aspirants and disciples are at this time being tested and tried and subjected to the working out of inexplicable conflicts and drastic changes in their lives, so the same is true of the world aspirant, Humanity.

[39] Cũng như vào lúc này, những người chí nguyện và các đệ tử đang trải qua thử thách và khảo nghiệm, phải chịu những xung đột không thể lý giải đang diễn ra cùng những thay đổi quyết liệt trong đời sống, người chí nguyện thế giới là Nhân Loại cũng vậy.

Sometimes he calls humanity the world aspirant, sometimes the world disciple, sometimes even, anticipating a very imminent time, the world initiate. Use the analogy, realise the inadequacy of modern historical research, except that undertaken or explained by the high souls such as Masters, and study the analogy between the phases of man's development and the phases of humanity's development.

Đôi khi Ngài gọi nhân loại là người chí nguyện thế giới, đôi khi là đệ tử thế giới, thậm chí đôi khi, khi đón trước một thời điểm rất gần, là điểm đạo đồ thế giới. Hãy vận dụng sự tương đồng, nhận ra sự bất cập của nghiên cứu lịch sử hiện đại, ngoại trừ những nghiên cứu do các linh hồn cao cả như các Chân sư thực hiện hoặc giải thích, và nghiên cứu sự tương đồng giữa những giai đoạn phát triển của con người và những giai đoạn phát triển của nhân loại.

Obviously in the early days the races were not yet mature, and we are reaching the point now of a kind of maturity, I think. That doesn't yet mean that humanity is anything more than a becoming first-degree initiate, and there are many initiations which it must undergo. Will it be in this solar system? There's a lot of time remaining, apparently. I don't know how much time remains for the physical expression of the solar system, but there seems to be adequate time to elevate humanity dramatically, and to elevate the planet so it can fulfil its responsibility as the base of the spine centre of the Solar Logos.

Rõ ràng, trong những ngày đầu, các giống dân vẫn chưa trưởng thành, và tôi nghĩ giờ đây chúng ta đang đạt đến một mức trưởng thành nào đó. Điều đó vẫn chưa có nghĩa nhân loại đã vượt hơn một điểm đạo đồ đang tiến tới bậc nhất, và còn nhiều cuộc điểm đạo mà nhân loại phải trải qua. Liệu điều đó có diễn ra trong hệ mặt trời này không? Dường như vẫn còn rất nhiều thời gian. Tôi không biết sự biểu hiện hồng trần của hệ mặt trời còn kéo dài bao lâu, nhưng dường như vẫn có đủ thời gian để nâng nhân loại lên một cách đáng kể, và nâng hành tinh lên để hành tinh có thể hoàn thành trách nhiệm làm trung tâm đáy cột sống của Thái dương Thượng đế.

[40] To the above two reasons another might perhaps be added which will have significance and meaning to esotericists and to all who have in any way grasped the teaching I have attempted to give you in my books anent the three world centres—Humanity, the Hierarchy and Shamballa.

[40] Có lẽ có thể bổ sung vào hai lý do trên một lý do nữa, có thâm nghĩa và ý nghĩa đối với các nhà bí truyền học và tất cả những ai, bằng cách nào đó, đã nắm được giáo huấn mà Tôi cố gắng truyền đạt cho các bạn trong những cuốn sách của Tôi về ba trung tâm thế giới—Nhân Loại, Thánh đoàn và Shamballa.

We're going to see what this reason might be. By the way, analogy between the individual and the entire race of humanity is necessary. What might this third reason be? As students of esotericism, maybe we have grasped something that will indicate to us some understanding of this next point.

Chúng ta sẽ xem lý do này có thể là gì. Nhân tiện, sự tương đồng giữa cá nhân và toàn thể nhân loại là điều cần thiết. Lý do thứ ba này có thể là gì? Là những đạo sinh nghiên cứu huyền bí học, có lẽ chúng ta đã nắm bắt được điều gì đó giúp chúng ta phần nào thấu hiểu điểm tiếp theo này.

[41] This world crisis is related to the approach or the relation [Page 111] of the Hierarchy to Humanity.

[41] Cuộc khủng hoảng thế giới này liên quan đến sự tiếp cận hay mối quan hệ [Page 111]của Thánh đoàn với Nhân Loại.

Remember, in all of this we're trying to see the cause of the world crisis. We've already seen a few examples having to do with our evolution, karma, the dramatic entry of powerful souls, for good or for ill, and the

Hãy nhớ rằng trong tất cả những điều này, chúng ta đang cố gắng thấy được nguyên nhân của cuộc khủng hoảng thế giới. Chúng ta đã thấy một vài ví dụ liên quan đến sự tiến hoá của mình, nghiệp quả, sự xuất hiện

general progress of the Planetary Logos. We've already looked at that. What is this third point in this series regarding what is causing the crisis? It's interesting: he really wants us to get to the bottom of the present crisis.

đầy kịch tính của những linh hồn mạnh mẽ, theo hướng thiện hay ác, và sự tiến bộ chung của Hành Tinh Thượng đế. Chúng ta đã xem xét điều đó. Điểm thứ ba trong loạt điểm bàn về nguyên nhân gây ra cuộc khủng hoảng này là gì? Thật thú vị: Ngài thực sự muốn chúng ta đi đến tận gốc rễ của cuộc khủng hoảng hiện nay.

He's giving us information which will be disbelieved by so many, or looked at as a fairy tale, some sort of preposterous explanation, not at all within the range of thought emphasised in most listeners. You have to speak proportionately to the consciousness of the one who listens, and I'm sure Master DK is doing that with us as well. Only two points of view will clarify this. These are kind of summary statements.

Ngài đang cung cấp cho chúng ta những thông tin mà rất nhiều người sẽ không tin, hoặc xem như chuyện cổ tích, một kiểu giải thích phi lý, hoàn toàn nằm ngoài phạm vi tư tưởng mà phần đông người nghe chú trọng. Người nói phải nói sao cho tương xứng với tâm thức của người nghe, và tôi chắc chắn rằng Chân sư DK cũng đang làm như vậy với chúng ta. Chỉ có hai quan điểm mới làm sáng tỏ được điều này. Đây là những phát biểu mang tính tổng kết.

We want clarification of what's happening now and what continues to happen, as we're not yet out of the woods, I would say. It's not that, as humanity, we have really passed this final test. I wonder—humanity is not yet an initiate of the first degree. Speaking of an experience in the desert, repudiating the three calls of the devil, is not yet for humanity in general, but it is for many members of the New Group of World Servers. Let's go a little further. We're adding another reason.

Chúng ta muốn làm sáng tỏ những gì đang xảy ra và vẫn tiếp tục xảy ra, vì theo tôi, chúng ta vẫn chưa thoát khỏi hiểm nguy. Với tư cách nhân loại, chúng ta chưa thực sự vượt qua thử thách cuối cùng này. Tôi tự hỏi—nhân loại vẫn chưa phải là một điểm đạo đồ bậc một. Trải nghiệm trong hoang mạc, khước từ ba lời cám dỗ của quỷ dữ, chưa phải là điều dành cho nhân loại nói chung, nhưng lại dành cho nhiều thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Chúng ta hãy đi xa hơn một chút. Chúng ta đang bổ sung thêm một nguyên nhân nữa.

[42] That great spiritual centre of force, the Human Kingdom, has now reached a point of such potency and of such a high vibratory activity that it is shaken to its very depths;

[42] Trung tâm mãnh lực tinh thần lớn lao ấy, Giới Nhân Loại, nay đã đạt đến một mức độ đầy uy lực và có hoạt động rung động cao đến mức chấn động tận sâu thẳm;

What do we have here? Again, Vulcan and Pluto before the first initiation of humanity. The energy is great, and it does not allow the

Ở đây chúng ta có gì? Một lần nữa, Vulcan và Sao Diêm Vương trước lần điểm đạo thứ nhất của nhân loại. Năng lượng rất lớn, và

form to abide in the fairly static condition in which it has for many years. You know how it is: there is a vessel, and in comes a high degree of energy. It will shake the vessel if the energy is introduced in an unaccustomed amount.

nó không cho phép hình tướng tiếp tục duy trì trạng thái khá tĩnh tại như trong nhiều năm qua. Các bạn biết điều đó diễn ra thế nào: có một vật chứa, rồi một lượng năng lượng rất cao đi vào. Năng lượng sẽ làm rung chuyển vật chứa nếu được đưa vào với một lượng lớn khác thường.

We are in a state of relatively high vibratory activity, being shaken to the roots.

Chúng ta đang ở trong trạng thái hoạt động rung động tương đối cao, rung chuyển tận gốc rễ.

[43] all its evolutionary grades and groups are responding to the stimulation, generated within the centre itself and also stimulated by Forces emanating from the hierarchical centre

[43] mọi cấp độ và nhóm tiến hoá trong đó đều đang đáp ứng với sự kích thích phát sinh ngay trong chính trung tâm, đồng thời cũng chịu sự kích thích của các Mãnh Lực phát xạ từ trung tâm Thánh đoàn

That is, the Christ and his Hierarchy.

Tức là Đức Christ và Thánh đoàn của Ngài.

[44] and from Shamballa.

[44] và từ Shamballa.

We have energies arising from within humanity itself and great external energies. Hierarchy is approaching, the soul is approaching, the Solar Angels are approaching. A great fusion is being consummated upon our planet among those kinds of human beings who are ready.

Chúng ta có những năng lượng phát sinh ngay trong nhân loại và những năng lượng lớn lao từ bên ngoài. Thánh đoàn đang đến gần, linh hồn đang đến gần, các Thái dương Thiên Thần đang đến gần. Một sự dung hợp lớn lao đang thành tựu trên hành tinh chúng ta nơi những con người đã sẵn sàng.

We also have to go back to the days of individualisation. It was not every animal man who received the implantation of the spark of mind from the Solar Angels. Our recent reading shows us that the mental unit was fanned to a degree of intensity which allowed individualisation in some others who did not receive the implantation. For some animal men, nothing was done, apparently, although there was the general stimulation which certainly affected them. They are, it seems, individualised.

Chúng ta cũng phải trở lại thời kỳ biệt ngã hóa. Không phải mọi người thú đều được các Thái dương Thiên Thần cấy vào tia lửa trí tuệ. Phần chúng ta đọc gần đây cho thấy rằng, ở một số người thú khác không được cấy tia lửa ấy, đơn vị hạ trí đã được khơi bùng đến một cường độ cho phép sự biệt ngã hóa diễn ra. Dường như không có tác động nào dành riêng cho một số người thú, mặc dù vẫn có sự kích thích chung chắc chắn đã ảnh hưởng đến họ. Có vẻ như họ đã biệt ngã hóa.

We are told that every human being on our planet now has at least one petal of the Egoic Lotus open, whether fully or partially, and this signifies individualisation. Even though we're talking of relatively primitive types of human beings, they do have the fact of individualisation behind them. They know that they exist.

Chúng ta được cho biết rằng hiện nay mọi con người trên hành tinh đều có ít nhất một cánh của Hoa Sen Chân Ngã đã mở, dù hoàn toàn hay một phần, và điều này biểu thị sự biệt ngã hóa. Dù chúng ta đang nói đến những kiểu người tương đối sơ khai, họ quả thực đã trải qua sự biệt ngã hóa. Họ biết mình hiện hữu.

[45] This precipitates a crisis which has had no parallel in human history but which finds a faint reflection in the crisis which overtook the animal kingdom

[45] Điều này làm bùng phát một cuộc khủng hoảng chưa từng có trong lịch sử nhân loại, nhưng có thể thấy hình ảnh phản chiếu mờ nhạt của nó trong cuộc khủng hoảng từng xảy đến với giới động vật

That's what I'm talking about: the crisis of individualisation, a great initiation for our Planetary Logos.

Đó chính là điều tôi đang nói đến: cuộc khủng hoảng biệt ngã hóa, một cuộc điểm đạo lớn lao đối với Hành Tinh Thượng đế của chúng ta.

[46] and which resulted in the formation of a new kingdom in nature—the human.

[46] và dẫn đến sự hình thành một giới mới trong thiên nhiên—giới nhân loại.

We're talking now in relation to our scheme, our chain and our globe. How individualisation is proceeding on other, more advanced globes, if it is, we are not told.

Giờ đây, chúng ta đang nói trong mối liên hệ với hệ hành tinh, dãy và bầu hành tinh của chúng ta. Chúng ta không được cho biết sự biệt ngã hóa đang diễn ra như thế nào trên những bầu hành tinh khác tiến bộ hơn, nếu ở đó có quá trình này.

All this refers to our chain and our globe within our scheme.

Tất cả những điều này đều nói đến dãy và bầu hành tinh của chúng ta trong hệ hành tinh của chúng ta.

[47] As I have earlier told you,

[47] Như Tôi đã nói với các bạn trước đây,

He's really developing this analogy, and we should think it through, between the individualisation process and the process now of gathering out of the fourth kingdom possible members of the fifth. There is an

Ngài đang thực sự khai triển sự tương đồng giữa tiến trình biệt ngã hóa và tiến trình hiện nay nhằm tuyển chọn từ giới thứ tư những thành viên tiềm năng cho giới thứ năm, và chúng ta nên suy xét thấu đáo điều

analogy because, as I said, not all animal men were gathered out to become human, or, in this period, not all men are gathered out to become superhuman and members of the fifth kingdom of nature. That analogy is important.

này. Có một sự tương đồng vì, như tôi đã nói, không phải mọi người thú đều được tuyển chọn để trở thành người, cũng như trong thời kỳ này, không phải mọi người đều được tuyển chọn để trở thành siêu nhân và thành viên của giới thứ năm trong thiên nhiên. Sự tương đồng ấy rất quan trọng.

At present we can say that, because of this in-gathering, the entire vibratory state of our humanity is being elevated. Everything gets harder and more difficult of accomplishment. What used to be a certain stage in earlier times has more demanding requirements when that stage is repeated in later times. This is an idea he has developed throughout the books. Let's say, in Atlantean days there were second-degree initiates.

Hiện nay, chúng ta có thể nói rằng nhờ sự quy tụ này, toàn bộ trạng thái rung động của nhân loại chúng ta đang được nâng cao. Mọi việc đều trở nên khó khăn hơn và khó thành tựu hơn. Một giai đoạn nhất định trong những thời kỳ trước sẽ có những yêu cầu khắt khe hơn khi giai đoạn ấy lặp lại trong những thời kỳ sau. Đây là một ý tưởng mà Ngài đã khai triển xuyên suốt các sách. Chẳng hạn, vào thời Atlantis đã có những điểm đạo đồ bậc hai.

But it's harder now to be a second-degree initiate; more is demanded in Aryan times, and so for all the initiations, because there's a constant spiralling up relative to a greater whole. Within the context of the particular system we're looking at, we may hold these same categories as existent, the various initiations and so forth. But the entire system is rising, and therefore the demand is increasing. So it will be after we have taken our initiations: those who come after us will have more demanding requirements.

Nhưng giờ đây, trở thành một điểm đạo đồ bậc hai khó hơn; thời Arya đòi hỏi nhiều hơn, và mọi cuộc điểm đạo đều như vậy, vì luôn có sự đi lên theo đường xoắn ốc trong mối liên hệ với một tổng thể lớn hơn. Trong bối cảnh của hệ thống cụ thể mà chúng ta đang xem xét, chúng ta có thể vẫn thừa nhận sự tồn tại của những phạm trù ấy, các cuộc điểm đạo khác nhau, v.v. Nhưng toàn bộ hệ thống đang đi lên, và do đó yêu cầu cũng tăng lên. Sau khi chúng ta đã trải qua các cuộc điểm đạo của mình, tình hình cũng sẽ như vậy: những người đến sau chúng ta sẽ phải đáp ứng các yêu cầu khắt khe hơn.

As I have earlier told you,

Như Tôi đã nói với các bạn trước đây,

[48] this present world crisis, if met correctly and rightly controlled,

[48] cuộc khủng hoảng thế giới hiện nay, nếu được ứng phó đúng cách và kiểm soát đúng đắn,

We're already on the eve of the war, right?

Chúng ta đã ở ngay trước thềm chiến tranh rồi, phải không?

[49] will result in the manifestation of the fifth or spiritual kingdom upon earth.

[49] sẽ dẫn đến sự biểu hiện của giới thứ năm, hay giới tinh thần, trên Trái Đất.

We're still there, still in that process of deciding whether the fifth kingdom can in fact manifest. We are still in the phase of decision. Are we meeting conditions rightly?

Chúng ta vẫn đang ở đó, vẫn đang trong tiến trình quyết định liệu giới thứ năm có thể thực sự biểu hiện hay không. Chúng ta vẫn đang ở giai đoạn quyết định. Chúng ta có đang đáp ứng các điều kiện một cách đúng đắn không?

It still could go wrong, and DK warned us about that, even though Foster Bailey's comforting thoughts in the early '50s were that The Tibetan assured him there would not be an atomic war, and the hydrogen bomb had been discovered. All of that is of a piece. It doesn't make any difference whether we call it atomic bomb or hydrogen bomb: it's all atomic war, from the fission process. But the assurance came: this will not happen. Yet in the introduction of *Problems of Humanity*, The Tibetan's warnings were dire indeed, and that was written just a few years before.

Tình hình vẫn có thể diễn biến sai lệch, và Chân sư DK đã cảnh báo chúng ta về điều đó, mặc dù những suy nghĩ mang lại sự an ủi của Foster Bailey vào đầu thập niên 1950 là Chân sư Tây Tạng đã bảo đảm với ông rằng sẽ không có chiến tranh nguyên tử, và khi ấy bom khinh khí đã được phát hiện. Tất cả những điều đó đều thuộc cùng một vấn đề. Gọi đó là bom nguyên tử hay bom khinh khí cũng không khác biệt gì: tất cả đều là chiến tranh nguyên tử, từ quá trình phân hạch. Nhưng lời bảo đảm đã được đưa ra: điều này sẽ không xảy ra. Tuy vậy, trong phần mở đầu của *Những Vấn Đề của Nhân Loại*, những lời cảnh báo của Chân sư Tây Tạng quả thực rất nghiêm trọng, và phần ấy chỉ mới được viết vài năm trước đó.

Who knows about these inner developments and what they foretell? We'll learn more. I for one am very eager to be a student of the new dispensation, the third series of bridging treatises by The Tibetan, but I also know that we have to assimilate what we have been given. We cannot just glibly run past it. Upon the right assimilation of items in installment two will depend the proper assimilation and understanding of items in installment three.

Ai biết được những diễn biến bên trong này và những gì chúng báo trước? Chúng ta sẽ học hỏi thêm. Riêng tôi rất mong được làm một đạo sinh của đợt truyền dạy mới, loạt khảo luận bắc cầu thứ ba của Chân sư Tây Tạng, nhưng tôi cũng biết rằng chúng ta phải đồng hóa những gì đã được ban cho. Chúng ta không thể chỉ hời hợt lướt qua. Việc đồng hóa và thấu hiểu đúng đắn những nội dung trong đợt truyền dạy thứ ba sẽ tùy thuộc vào việc đồng hóa đúng đắn những nội dung trong đợt thứ hai.

I got my words all turned around there.

Vừa rồi tôi đã nói lộn xộn hết cả.

One of the major planetary syntheses is taking place

Wait a second; I skipped one sentence. The present world crisis can lead to the manifestation of the fifth kingdom on Earth. That's going to be the initiation of those who can be initiated, presented even in an outward form, maybe not to all human beings, but to some who can appreciate what's going on.

[50] This (as you know) will be brought about by the at-one-ing of the two centres —the human centre and the Hierarchy.

These initiatory processes will become noted, noticeable, recognisable after Hierarchy externalises and is in place.

One of the major planetary syntheses is taking place

[51] or, perhaps I should say, can take place. (I am wording this with care and would call your attention to my wording.)

The first of these syntheses—well, every vehicle has to be synthesised with the one higher. Let us suppose we do have an integrated personality reaching out and up aspirationally.

It is a synthesis to bring together Hierarchy and humanity. Eventually the analogue to the soul-infused personality is hierarchically infused humanity, and another synthesis will be the appropriation by the monad of hierarchically influenced humanity. It will go on: even the monad has higher contexts

Một trong những sự tổng hợp lớn của hành tinh đang diễn ra

Chờ một chút; tôi đã bỏ qua một câu. Cuộc khủng hoảng thế giới hiện nay có thể dẫn đến sự biểu hiện của giới thứ năm trên Trái Đất. Đó sẽ là cuộc điểm đạo của những người có thể được điểm đạo, thậm chí còn thể hiện ra hình thức bên ngoài, có lẽ không phải cho tất cả mọi người, nhưng cho một số người có thể nhận thức được những gì đang diễn ra.

[50] Như các bạn biết, điều này sẽ thành hiện thực nhờ sự hợp nhất của hai trung tâm—trung tâm nhân loại và Thánh đoàn.
Một trong những sự tổng hợp lớn của hành tinh đang diễn ra

Những tiến trình điểm đạo này sẽ được chú ý, trở nên rõ rệt và có thể nhận biết sau khi Thánh đoàn ngoại hiện và an vị.

Một trong những sự tổng hợp lớn của hành tinh đang diễn ra

[51] hay, có lẽ Tôi nên nói, có thể diễn ra. (Tôi đang lựa lời cẩn trọng và muốn các bạn chú ý đến cách dùng từ của Tôi.)

Sự tổng hợp đầu tiên trong số này—mỗi hiện thể đều phải được tổng hợp với hiện thể cao hơn nó một bậc. Chúng ta hãy giả định rằng mình quả thực có một phàm ngã tích hợp đang vươn ra và hướng lên bằng khát vọng.

Việc đưa Thánh đoàn và nhân loại đến với nhau là một sự tổng hợp. Cuối cùng, điều tương ứng với phàm ngã được linh hồn thấm nhuần là nhân loại được Thánh đoàn thấm nhuần, và một sự tổng hợp khác sẽ là việc chân thần tiếp nhận nhân loại chịu ảnh hưởng của Thánh đoàn. Tiến trình ấy sẽ tiếp

into which it can be absorbed and synthesised. All of this synthesising will lead eventually to the return of all emanated units to the Universal Logos, the one and only being of our particular cosmos. Love and intelligence are being synthesised right now, or we might say unified. He's being very careful.

tục: ngay cả chân thần cũng có những bối cảnh cao hơn mà nó có thể được thu hút vào và tổng hợp trong đó. Toàn bộ tiến trình tổng hợp này cuối cùng sẽ dẫn đến sự trở về của mọi đơn vị đã phát xạ với Thượng đế Vũ Trụ, Đấng duy nhất của vũ trụ cụ thể của chúng ta. Tình thương và trí thông tuệ đang được tổng hợp ngay lúc này, hoặc chúng ta có thể nói là hợp nhất. Ngài đang hết sức thận trọng.

So many hints can be hidden in the choice of words. Only a Master aware of great implications in the words he uses can present those words in a truly instructive manner. I think the way we write is relatively careless compared with the conscious use of hints through the selection of certain words in certain places in the sentences. Anyway, the synthesis can take place. That's the point.

Biết bao gợi ý có thể ẩn trong cách chọn từ. Chỉ một Chân sư nhận biết những hàm ý lớn lao trong các từ Ngài dùng mới có thể trình bày những từ ấy theo cách thực sự mang tính giáo huấn. Tôi nghĩ cách viết của chúng ta tương đối thiếu thận trọng khi so với việc sử dụng gợi ý một cách có ý thức qua sự lựa chọn những từ nhất định ở những vị trí nhất định trong câu. Dù sao, sự tổng hợp ấy có thể diễn ra. Đó là điểm chính.

[52] It might serve a useful purpose if I enlarged somewhat upon the four stages of the early causes, mentioned above.

[52] Có lẽ sẽ hữu ích nếu Tôi trình bày thêm đôi chút về bốn giai đoạn của những nguyên nhân ban đầu đã nêu trên.

Remember these four stages? Let's quickly take a look.

Các bạn còn nhớ bốn giai đoạn này không? Chúng ta hãy nhanh chóng xem lại.

The racial development opening us to the new possibilities; karmic causes being ripe and appearing; the appearance of those types of entities or personalities who push the issue and are change agents; and the initiations of the Planetary Logos himself. Those are four factors.

Sự phát triển của nhân loại mở ra cho chúng ta những khả năng mới; các nguyên nhân nghiệp quả chín muồi và xuất hiện; sự xuất hiện của những kiểu thực thể hay phàm ngã thúc đẩy vấn đề đến chỗ quyết định và làm tác nhân thay đổi; cùng các cuộc điểm đạo của chính Hành Tinh Thượng đế. Đó là bốn yếu tố.

if I enlarged somewhat upon the four stages

nếu Tôi khai triển thêm đôi chút về bốn giai đoạn

Maybe I can give you, he says:

Ngài nói, có lẽ Tôi có thể mang lại cho các bạn:

[53] some idea of the underlying purpose of all the present happenings and some understanding of the predisposing conditions which are to be found, lying far back in the night of time.

[53] một ý niệm nào đó về mục đích nằm sau mọi diễn biến hiện nay, cùng một phần thấu hiểu về những điều kiện tạo tiền đề vốn có thể tìm thấy từ rất xa trong đêm dài thời gian.

He's somehow mentally demanding that we follow the causes of the present conflict, not just react to that conflict, but have a true and deep understanding of the predisposing causes. Now he says:

Theo một cách nào đó, Ngài đang đòi hỏi chúng ta vận dụng trí tuệ để truy tìm các nguyên nhân của cuộc xung đột hiện nay, không chỉ phản ứng với cuộc xung đột ấy mà còn phải thực sự thấu hiểu sâu sắc những nguyên nhân tạo tiền đề. Giờ đây Ngài nói:

[54] If I can do this adequately and if you can read and study with understanding and an open mind, some of your natural bewilderment may disappear and you may then be able to help others to live calmly through this crisis and to preserve an attitude of patience, goodwill, balance and compassion.

[54] Nếu Tôi có thể làm điều này một cách thỏa đáng, và nếu các bạn có thể đọc và nghiên cứu với sự thấu hiểu cùng một thể trí rộng mở, phần nào sự hoang mang tự nhiên của các bạn có thể tan biến; khi ấy, các bạn có thể giúp người khác bình thản sống qua cuộc khủng hoảng này và giữ thái độ kiên nhẫn, thiện chí, quân bình và từ bi.

Isn't it interesting that perspective leads to calmness? I'm going to put that in.

Chẳng phải thật thú vị khi tầm nhìn bao quát dẫn đến sự bình tĩnh sao? Tôi sẽ ghi điều đó vào.

I'm sure we've seen this to be the case. When the picture gets bigger, all the little problems we have in our little life begin to shrink and are somehow seen as far more manageable in the larger context into which we will inevitably precipitate as we grow into greater power, scope and ability. So he says:

Tôi chắc rằng chúng ta đã thấy đúng là như vậy. Khi bức tranh mở rộng hơn, mọi vấn đề nhỏ bé trong cuộc đời nhỏ bé của chúng ta bắt đầu thu nhỏ lại và dường như dễ xử lý hơn nhiều trong bối cảnh rộng lớn hơn, nơi chúng ta tất yếu sẽ ngưng tụ vào khi trưởng thành với quyền năng, phạm vi và năng lực lớn hơn. Vì vậy, Ngài nói:

If I can do this adequately and if you can read and study with understanding and an open mind, some of your natural bewilderment may disappear and you may then be able to help others

Nếu Tôi có thể làm điều này một cách thỏa đáng và nếu các bạn có thể đọc và nghiên cứu với sự thấu hiểu cùng một thể trí cởi mở, phần nào nỗi hoang mang tự nhiên của các bạn có thể tan biến, và khi ấy các bạn có thể giúp người khác

And ourselves, right?

Và cả chính chúng ta nữa, phải không?

to live calmly through this crisis and to preserve an attitude of patience, goodwill, balance and compassion.

bình tĩnh sống qua cuộc khủng hoảng này, đồng thời giữ được thái độ kiên nhẫn, thiện chí, quân bình và từ bi.

I think it is said of the Christ, given all that he's been through, that he has developed that 'calmness forever unperturbed'. Just to meditate on that, and what it would be for us to develop a similar state of consciousness.

Tôi nghĩ người ta nói về Đức Christ rằng, qua tất cả những gì Ngài đã trải qua, Ngài đã phát triển được "sự bình tĩnh mãi mãi không xao động" ấy. Chỉ cần tham thiền về điều đó, và về ý nghĩa của việc chúng ta phát triển một trạng thái tâm thức tương tự.

[55] Let us, therefore, consider these four points because, in so doing, we shall cover the field sufficiently—I believe—to bring at least some measure of light to you.

[55] Vì vậy, chúng ta hãy xem xét bốn điểm này, vì khi làm như thế, Tôi tin rằng chúng ta sẽ bao quát lĩnh vực này đủ để ít nhất đem lại cho các bạn một phần ánh sáng.

That's what The Tibetan is trying to do.

Đó là điều Chân sư Tây Tạng đang cố gắng thực hiện.

He's on the ray of light-bearing influence, on the second ray, when he works with us, whatever other third ray or higher Manas he may have. We're going to consider these four points to access an intensification of the light.

Khi làm việc với chúng ta, Ngài ở trên cung có ảnh hưởng mang lại ánh sáng, trên cung hai, bất kể Ngài còn có cung ba hay manas cao hơn nào khác. Chúng ta sẽ xem xét bốn điểm này để tiếp cận sự tăng cường ánh sáng.

[56] Later I will try to explain the significance of *the Great Invocation* and to give you some idea of the nature of the Forces invoked and of the esoteric meaning which these words (used so frequently by you) are intended to convey.

[56] Sau đó, Tôi sẽ cố gắng giải thích thâm nghĩa của *Đại Khấn Nguyện* và giúp các bạn có một ý niệm về bản chất của các Mãnh Lực được khẩn cầu, cũng như về ý nghĩa huyền bí mà những lời này (các bạn thường xuyên sử dụng) nhằm truyền đạt.

It sounds like a plan, doesn't it?

Nghe như một kế hoạch, phải không?

It sounds like The Tibetan, always assessing the state of the group and in its midst, unseen by so many, knows its condition and the way, if possible, to advance the integrity, unity and radiation of the group. I'm quite

Nghe đúng là Chân sư Tây Tạng, luôn đánh giá tình trạng của nhóm và hiện diện giữa nhóm, dù rất nhiều người không nhìn thấy Ngài, biết rõ tình trạng của nhóm và cách thức, nếu có thể, để nâng cao tính toàn vẹn,

impressed that this type of information can help us and those we contact live more calmly through this crisis. Indeed, there are factors today precipitating great crises. We cannot foresee what they will be, but we can perhaps imagine. We are not yet done with the crisis period. He tells us that Saturn in the first decanate of Aquarius will inevitably bring crisis.

sự hợp nhất và sức tỏa chiếu của nhóm. Tôi khá ấn tượng rằng loại thông tin này có thể giúp chúng ta và những người chúng ta tiếp xúc bình tĩnh sống qua cuộc khủng hoảng này hơn. Quả thực, ngày nay có những yếu tố đang làm ngưng tụ các cuộc khủng hoảng lớn. Chúng ta không thể biết trước chúng sẽ là gì, nhưng có lẽ chúng ta có thể hình dung. Chúng ta vẫn chưa vượt qua thời kỳ khủng hoảng. Ngài cho chúng ta biết rằng Sao Thổ trong thập độ thứ nhất của Bảo Bình tất yếu sẽ mang đến khủng hoảng.

Let us, therefore, consider these four points because, in so doing, we shall cover the field sufficiently—I believe—to bring at least some measure of light to you.

Vì vậy, chúng ta hãy xem xét bốn điểm này, vì khi làm như vậy, Tôi tin rằng chúng ta sẽ bao quát lĩnh vực này đủ để mang lại cho các bạn ít nhất một phần ánh sáng.

That is, to us.

Tức là cho chúng ta.

Later I will try to explain the significance of the Great Invocation and to give you some idea of the nature of the Forces invoked and of the esoteric meaning which these words (used so frequently by you) are intended to convey.

Sau này Tôi sẽ cố gắng giải thích thâm nghĩa của Đại Khấn Nguyện và mang lại cho các bạn một ý niệm nào đó về bản chất của các Mãnh Lực được khẩn cầu, cũng như về ý nghĩa huyền bí mà những lời này (các bạn sử dụng rất thường xuyên) nhằm truyền đạt.

Sometimes between the ordinary understanding and the esoteric understanding there is a great gulf, I might say. We're just reaching the point of two hours, and I hope to continue this.

Tôi có thể nói rằng đôi khi có một khoảng cách rất lớn giữa sự thấu hiểu thông thường và sự thấu hiểu huyền bí. Chúng ta vừa sắp đến mốc hai giờ, và tôi hy vọng sẽ tiếp tục phần này.

The two-hour point is being reached, and at the same time I've run out of italics. I always like to italicise as given in the books, when they have been transferred into the CD-ROM properly, because it tells us something about the emphasis of the Master as he's delivering these thoughts. I'm going to take a little break and do some italicising ahead. We are just, I don't know, a few minutes short of the two-hour period. We will continue looking at these four stages and in so doing maybe

Chúng ta đang đến mốc hai giờ, đồng thời tôi cũng đã đi hết phần chữ in nghiêng. Tôi luôn thích giữ chữ in nghiêng đúng như trong sách, khi chúng đã được chuyển chính xác vào CD-ROM, vì điều đó cho chúng ta biết đôi chút về sự nhấn mạnh của Chân sư khi Ngài truyền đạt những tư tưởng này. Tôi sẽ nghỉ một chút và định dạng in nghiêng trước cho phần tiếp theo. Chúng ta chỉ còn, tôi không rõ, vài phút nữa là đến hai giờ. Chúng ta sẽ tiếp tục xem xét bốn giai đoạn này và qua đó

gain a greater historical perspective, and also the kind of attitude we need when living through crisis.

có lẽ có được một tầm nhìn lịch sử rộng lớn hơn, cũng như thái độ cần có khi sống qua khủng hoảng.

It's not a loss of control, panic, or being chaotic and disorganised. There is a way to pass through it, and no doubt humanity is being offered at this time a very great crisis. I will resume shortly. I think we can continue now. As a segue, as the almost two-hour point had been reached, he says:

Thái độ ấy không phải là mất kiểm soát, hoảng loạn, hay hỗn loạn và thiếu tổ chức. Có một cách để vượt qua, và chắc chắn lúc này nhân loại đang được trao cho một cuộc khủng hoảng rất lớn. Tôi sẽ trở lại ngay. Tôi nghĩ giờ chúng ta có thể tiếp tục. Để chuyển tiếp, khi đã gần đến mốc hai giờ, Ngài nói:

Let us, therefore, consider these four points because, in so doing, we shall cover the field sufficiently—I believe—to bring at least some measure of light to you.

Vì vậy, chúng ta hãy xem xét bốn điểm này, vì khi làm như vậy, Tôi tin rằng chúng ta sẽ bao quát lĩnh vực này đủ để mang lại cho các bạn ít nhất một phần ánh sáng.

And then

Và rồi

Later I will try to explain the significance of the Great Invocation and to give you some idea of the nature of the Forces invoked and of the esoteric meaning which these words (used so frequently by you) are intended to convey.

Sau này Tôi sẽ cố gắng giải thích thâm nghĩa của Đại Khấn Nguyện và mang lại cho các bạn một ý niệm nào đó về bản chất của các Mãnh Lực được khẩn cầu, cũng như về ý nghĩa huyền bí mà những lời này (các bạn sử dụng rất thường xuyên) nhằm truyền đạt.

He does a very thorough job of this later on. I've worked on the italics for a little while here, and hopefully they will be correct and show his present emphasis. This is more on the cause of the present crisis. Let's see what the next one is, highlighted in that way.

Về sau, Ngài trình bày điều này rất kỹ lưỡng. Tôi đã dành một lúc để chỉnh phần chữ in nghiêng ở đây, và hy vọng chúng sẽ chính xác và thể hiện được sự nhấn mạnh của Ngài trong phần này. Đây là phần nói thêm về nguyên nhân của cuộc khủng hoảng hiện nay. Chúng ta hãy xem mục tiếp theo là gì, được làm nổi bật theo cách ấy.

That's going to go on for quite a while. Ancient karmic events: I think that will be most interesting, the true antecedents of our difficult situation which he wants us to understand. Here we are, page 112.

Phần đó sẽ còn tiếp tục khá lâu. Những sự kiện nghiệp quả xa xưa: tôi nghĩ điều đó sẽ hết sức thú vị, những tiền đề thực sự của tình cảnh khó khăn mà Ngài muốn chúng ta thấu hiểu. Chúng ta đang ở đây, trang 112.

[57] The Cause of the Present Crisis

He's already given us some causes: mankind's stage of evolution; the precipitation of karma; the conflict between the Dweller and the soul, which has a lot to do with the stage man has reached; and planetary initiation, about which we know a little, as we have been told in *A Treatise on Cosmic Fire*, page 384.

The Cause of the Present Crisis

[58] It is well known to you that the great Law of Rebirth is the controlling and major law in all the processes of manifestation.

all the processes of manifestation.

Even the rebirth of a cosmos, though there are some things to consider about whether the mahapralaya leaves anything undone. Anyway:

The Law of Rebirth, the controlling and major law in all the processes of manifestation.

[59] It governs the exoteric expression of a solar Logos or of a human being,

A planet, a Cosmic Logos, a supercosmic Logos, a galaxy, I suppose.

It governs the exoteric expression of a solar Logos or of a human being,

[57] *Nguyên Nhân của Cuộc Khủng Hoảng Hiện Nay*

Ngài đã cho chúng ta biết một số nguyên nhân: giai đoạn tiến hoá của nhân loại; sự ngưng tụ của nghiệp quả; cuộc xung đột giữa Kẻ Chận Ngõ và linh hồn, vốn liên quan rất nhiều đến giai đoạn mà con người đã đạt tới; và cuộc điểm đạo hành tinh, mà chúng ta biết được đôi chút, như đã được cho biết trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*, trang 384.

Nguyên Nhân của Cuộc Khủng Hoảng Hiện Nay

[58] Các bạn đều biết rõ rằng Định luật Tái Sinh vĩ đại là định luật chính yếu, chi phối mọi tiến trình biểu hiện.

mọi tiến trình biểu hiện.

Ngay cả sự tái sinh của một vũ trụ, dù vẫn có đôi điều cần xem xét về việc liệu Đại giai kỳ qui nguyên có để lại điều gì chưa hoàn tất hay không. Dù sao:

Định luật Tái Sinh, định luật chi phối và chủ yếu trong mọi tiến trình biểu hiện.

[59] Định luật này cai quản sự biểu đạt ngoại môn của một Thái dương Thượng đế hay của một con người,

Một hành tinh, một Thượng đế Vũ Trụ, một Thượng đế siêu vũ trụ, một thiên hà, tôi cho là vậy.

Định luật này cai quản sự biểu lộ ngoại môn của một Thái dương Thượng đế hay một con người,

[60] and the object of this constantly recurring process is to bring an increasingly perfect form to the expanding service of the soul.

[60] và mục tiêu của tiến trình không ngừng tái diễn này là đem một hình tướng ngày càng hoàn hảo hơn vào công cuộc phụng sự ngày càng mở rộng của linh hồn.

This works within the realm of finitude, I would say. It's a little difficult when the idea exists that every specific universe is preceded by a beginningless infinitude of universes, and so would be infinitely developed. Any one of them would be infinitely developed, whatever that really means.

Theo tôi, điều này vận hành trong phạm vi hữu hạn. Có phần khó hiểu khi tồn tại ý tưởng rằng trước mỗi vũ trụ cụ thể là vô số vũ trụ trải dài vô thủy, và vì thế vũ trụ ấy hẳn đã phát triển đến mức vô hạn. Bất kỳ vũ trụ nào trong số đó cũng hẳn đã phát triển đến mức vô hạn, bất kể điều đó thực sự có nghĩa là gì.

I think what's said here may not apply in the realm of infinitude, but in the realm of finitude it does: something increasingly perfect within the algorithm of the particular universe we may be dealing with, within the archetype, the intention, the final purpose.

Tôi nghĩ điều được nói ở đây có thể không áp dụng trong phạm vi vô hạn, nhưng lại áp dụng trong phạm vi hữu hạn: một điều gì đó ngày càng hoàn hảo trong thuật toán của vũ trụ cụ thể mà chúng ta có thể đang đề cập đến, trong nguyên mẫu, ý định và mục đích cuối cùng.

[61] For the first time since its inception, the human family is in a position to note for itself the processes of the rebirth of a civilisation as an expression of spiritual culture at a particular point in evolution.

[61] Lần đầu tiên kể từ khi xuất hiện, gia đình nhân loại có thể tự mình ghi nhận các tiến trình tái sinh của một nền văn minh như sự biểu đạt của văn hóa tinh thần tại một điểm tiến hoá cụ thể.

For the first time since its inception, the human family is in a position to note for itself the processes of the rebirth of a civilisation as an expression of spiritual culture at a particular point in evolution.

Lần đầu tiên kể từ khi hình thành, gia đình nhân loại có thể tự nhận biết các tiến trình tái sinh của một nền văn minh như một biểu hiện của văn hóa tinh thần tại một điểm tiến hoá cụ thể.

It's not like the planet has to disappear. We're not talking about the incarnation of a planet or necessarily a continent. We're speaking of the rebirth of a civilisation, the fading out of a particular civilisation and its principles, and the fading in of new principles, new energies giving a new purpose and direction within, of course, the larger purpose of which all these

Không phải là hành tinh phải biến mất. Chúng ta không nói về sự lâm phàm của một hành tinh hay nhất thiết là của một lục địa. Chúng ta đang nói về sự tái sinh của một nền văn minh, sự phai tàn của một nền văn minh cụ thể cùng các nguyên khí của nó, và sự xuất hiện dần của những nguyên khí mới, những năng lượng mới mang lại mục đích và phương hướng mới, dĩ nhiên là trong mục

civilisations attempt to forward some aspect.

đích lớn hơn mà tất cả những nền văn minh này đều cố gắng thúc đẩy một phương diện nào đó.

Some aspect of the larger purpose is brought forth by a civilization.

Một nền văn minh làm hiển lộ một phương diện nào đó của mục đích lớn hơn.

[62] Hence the magnitude of this crisis as it assumes its place in the human consciousness.

[62] Vì thế, cuộc khủng hoảng này mang tầm vóc lớn lao khi nó chiếm một vị trí trong tâm thức nhân loại.

A new civilisation is on its way. People, according to their tendencies, reactionary or progressive, but especially reactionary, are clinging to the old civilisation.

Một nền văn minh mới đang đến. Tùy theo khuynh hướng phản động hay tiến bộ của mình, nhưng đặc biệt là phản động, con người đang bám víu vào nền văn minh cũ.

[63] Many lesser crises, initiating specific tribal, national and racial experiments in the renewal of form have gone on and have been registered by some group within a nation or by a nation itself (if advanced enough).

[63] Nhiều cuộc khủng hoảng nhỏ hơn, khởi đầu những thử nghiệm cụ thể của bộ lạc, quốc gia và nhân loại trong việc đổi mới hình tướng, đã diễn ra và đã được một nhóm nào đó trong một quốc gia, hay chính quốc gia ấy (nếu đủ tiến bộ), ghi nhận.

Basically what we have here is an expansion of the idea of rebirth, applying it to larger groupings than the individual.

Về cơ bản, ở đây chúng ta có sự mở rộng ý tưởng tái sinh, áp dụng ý tưởng ấy cho những tập thể lớn hơn cá nhân.

[64] Such a national registration

[64] Sự ghi nhận ở cấp quốc gia như vậy

Realisation by the nationals of a country, right?

Tức là sự nhận biết của người dân một nước, phải không?

[65] took place for the first time in connection with the French Revolution.

[65] lần đầu tiên diễn ra trong mối liên hệ với cuộc Cách mạng Pháp.

It was really noticed: the rebirth of a civilisation starting the tendency to go from a monarchy to a republic. Eventually it became that, after some sort of recrudescence in the 19th century, but eventually the monarchy was dropped.

Người ta thực sự nhận thấy điều đó: sự tái sinh của một nền văn minh khởi đầu xu hướng chuyển từ chế độ quân chủ sang chế độ cộng hòa. Cuối cùng, điều đó đã trở thành hiện thực, sau một đợt phục hồi nào đó của

chế độ quân chủ vào thế kỷ 19, nhưng rồi chế độ quân chủ cũng bị bãi bỏ.

[66] Such registrations of evolutionary intent have taken place with increasing clarity and understanding during the past two hundred years.

[66] Những sự ghi nhận như vậy về ý hướng tiến hoá đã diễn ra với sự rõ ràng và thấu hiểu ngày càng tăng trong hai trăm năm qua.

It's very much the discovery of Uranus which has led to this, and therefore the effective application of the Uranian energy to human society.

Chính việc phát hiện Sao Thiên Vương đã góp phần rất lớn dẫn đến điều này, và do đó, đến việc áp dụng hữu hiệu năng lượng Sao Thiên Vương vào xã hội loài người.

[67] Such crises have taken place in practically every nation in modern times and have been recognised to some degree, and upon them historians have enlarged and philosophers speculated. But the crisis today is far vaster, embracing as it does the majority of nations in both hemispheres. No nation remains at this time unaffected and the results are and must be registered in some aspect of the national life.

[67] Những cuộc khủng hoảng như thế đã xảy ra ở hầu như mọi quốc gia trong thời hiện đại và đã được nhận biếtở một mức độ nào đó; các sử gia đã trình bày sâu rộng về chúng và các triết gia đã suy ngẫm về chúng. Nhưng cuộc khủng hoảng ngày nay rộng lớn hơn nhiều, bao trùm phần lớn các quốc gia ở cả hai bán cầu. Lúc này, không quốc gia nào tránh khỏi ảnh hưởng, và các hệ quả đang được, và tất yếu phải được, ghi nhận trong một phương diện nào đó của đời sống quốc gia.

I was thinking about Japan in the post-war era, the militarism and the tradition of the samurai as it led up to World War II, Japan's aggressions in China and the South Pacific in the '30s, and then the kind of nation it has become today. Rebirth is an idea applied not only to the individual human being but to what human beings have organised, to groups, to nations.

Tôi đã nghĩ đến Nhật Bản trong thời hậu chiến, đến chủ nghĩa quân phiệt và truyền thống võ sĩ đạo trong giai đoạn dẫn tới Thế chiến thứ hai, những cuộc xâm lược của Nhật Bản ở Trung Quốc và Nam Thái Bình Dương vào thập niên 1930, rồi đến diện mạo quốc gia ấy ngày nay. Tái sinh là một ý tưởng không chỉ áp dụng cho từng con người mà còn cho những gì con người đã tổ chức nên, cho các nhóm, cho các quốc gia.

It looks like the rebirth of humanity into the Aquarian Age is on its way, but not just the passage into a new equinoctial age: in fact, a passage into the fifth kingdom, and that will be a powerful rebirth. Indeed, I think we are living in Uranian times. Uranus always rules transitions from one state to another. It

Dường như sự tái sinh của nhân loại vào Kỷ Nguyên Bảo Bình đang diễn ra, nhưng đây không chỉ là việc bước sang một kỷ nguyên mới theo chu kỳ phân điểm: thực ra, đó là việc bước vào giới thứ năm, và đó sẽ là một cuộc tái sinh mạnh mẽ. Quả thật, tôi nghĩ chúng ta đang sống trong thời kỳ của Sao

rules migrations on the human level, and maybe the migrations of energies and archetypes. Great transformations are possible now, especially as Uranus has become so powerful, giving its occult mind to humanity at a time when humanity can really benefit from it.

Thiên Vương. Sao Thiên Vương luôn cai quản những sự chuyển tiếp từ trạng thái này sang trạng thái khác. Sao này cai quản những cuộc di cư ở cấp độ con người, và có lẽ cả sự di chuyển của các năng lượng và nguyên mẫu. Hiện nay, những sự chuyển đổi lớn lao có thể xảy ra, nhất là khi Sao Thiên Vương đã trở nên mạnh mẽ đến thế, ban trí tuệ huyền bí của mình cho nhân loại vào lúc nhân loại thực sự có thể hưởng lợi từ đó.

We are into quite new forms of relationship and expression. We have to battle not only with the reactionary elements in society but also with those within ourselves, as we probably should not imagine that within our nature there are no factors which resist going forward.

Chúng ta đang bước vào những hình thức quan hệ và biểu đạt khá mới mẻ. Chúng ta phải đấu tranh không chỉ với những yếu tố phản động trong xã hội mà còn với những yếu tố ấy bên trong chính mình, vì có lẽ chúng ta không nên tưởng rằng trong bản chất của mình không có những yếu tố chống lại việc tiến lên.

[68] Owing to the factual interrelation between nations everywhere

[68] Do mối quan hệ tương hỗ thực tế giữa các quốc gia khắp nơi

It's even more so now, isn't it?

Ngày nay, điều này còn đúng hơn nữa, phải không?

[69] and to the rapidity of intercommunication, the present crisis is the first major international crisis in human affairs and covers a period of twenty-eight years (from 1914 till 1942).

[69] và do tốc độ liên lạc, cuộc khủng hoảng hiện nay là cuộc khủng hoảng quốc tế lớn đầu tiên trong các vấn đề của nhân loại, kéo dài hai mươi tám năm (từ 1914 đến 1942).

That's interesting because, remember, this is written in 1939. We have to think about the later assessment of the duration of the Great War from 1914 to 1945. Of course, 1942 was a crisis moment when the trend of the war had been going very badly for the Forces of Light. Without the intervention of the Lords of Liberation, and probably that particular Lord who was Uranian in nature and covered the factor of freedom, humanity might now be in a very materialistic, benighted, enslaved state. Could be. But that

Điều đó thật thú vị vì hãy nhớ rằng những dòng này được viết vào năm 1939. Chúng ta phải nghĩ đến sự đánh giá về sau, theo đó cuộc Đại Chiến kéo dài từ năm 1914 đến năm 1945. Dĩ nhiên, năm 1942 là một thời điểm khủng hoảng khi diễn biến chiến tranh đang hết sức bất lợi cho các Mãnh Lực Ánh Sáng. Nếu không có sự can thiệp của các Đấng Giải Thoát, và có lẽ của vị Chúa Tể đặc biệt mang bản chất Sao Thiên Vương và phụ trách yếu tố tự do ấy, thì giờ đây nhân loại có thể đang ở trong một tình trạng hết sức duy

was averted, and it had to be averted under the law, not as a special dispensation.

vật, tăm tối và nô lệ. Có thể như vậy. Nhưng điều đó đã được ngăn chặn, và việc ngăn chặn ấy phải tuân theo định luật, chứ không phải là một ân huệ đặc biệt.

The law cannot be evaded by the higher beings responsible for that intervention which turned the tide. As he told us, the demanding minds of the Axis powers, especially along the lines of nuclear technology, were not requited. The necessary information was deflected away from them and into the possession of those who represented, on the fifth ray, the Forces of Light: namely, the work going on in New Mexico to create the atomic bomb.

Các Đấng cao cả chịu trách nhiệm về sự can thiệp làm xoay chuyển tình thế ấy không thể né tránh định luật. Như Ngài đã cho chúng ta biết, những thể trí đang ráo riết đòi hỏi của các cường quốc phe Trục, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ hạt nhân, đã không được đáp ứng. Thông tin cần thiết đã được chuyển hướng khỏi họ để đến tay những người đại diện cho các Mãnh Lực Ánh Sáng trên cung năm: cụ thể là công việc đang diễn ra ở New Mexico nhằm chế tạo bom nguyên tử.

[70] These are interesting numbers, for 28 is 4 x 7, which are the years of a complete personality cycle.

[70] Đây là những con số thú vị, vì 28 là 4 x 7, tức số năm của một chu kỳ phàm ngã trọn vẹn.

He deals with that elsewhere. There is a three times seven which, I think, gives the years of a soul cycle. The triangle over the square is what we're dealing with, really. Although this is in a way a speculation, an anticipation by Master DK, and things went further.

Ngài bàn đến điều đó ở nơi khác. Có một chu kỳ ba lần bảy mà tôi nghĩ cho biết số năm của một chu kỳ linh hồn. Thực ra, điều chúng ta đang bàn đến là tam giác bên trên hình vuông. Tuy nhiên, theo một nghĩa nào đó, đây là một sự suy đoán, một dự kiến của Chân sư DK, và sự việc đã kéo dài hơn.

However, maybe he really is counting up to the point when the Great War was decided. After the end of '42 and the beginning of '43, the forces of form and darkness had actually been defeated; it was just a question of the working out. Maybe he doesn't count those last three years as pertinent to this cycle. The war was won in late '42 and probably early '43, and the reversals the Germans experienced in Stalingrad counted as the decisive moment of the victory, esoterically.

Tuy nhiên, có lẽ Ngài thực sự chỉ tính đến thời điểm cuộc Đại Chiến đã ngã ngũ. Sau cuối năm 1942 và đầu năm 1943, các mãnh lực của hình tướng và bóng tối thực ra đã bị đánh bại; chỉ còn là vấn đề diễn biến đi đến kết cục. Có lẽ Ngài không tính ba năm cuối ấy là thuộc chu kỳ này. Chiến tranh đã phân thắng bại vào cuối năm 1942 và có lẽ đầu năm 1943, và theo cách nhìn huyền bí, những thất bại mà quân Đức trải qua tại Stalingrad được xem là thời điểm quyết định chiến thắng.

These are interesting numbers, for 28 is 4 x 7, which are the years of a complete personality cycle.

Đây là những con số thú vị, vì 28 là 4 x 7, tức là số năm của một chu kỳ phàm ngã trọn vẹn.

[71] I do not wish you to infer from the above that the period of active combat and conflict must necessarily be prolonged until 1942.

[71] Tôi không muốn các bạn từ những điều trên mà suy ra rằng thời kỳ giao chiến và xung đột thực sự nhất thiết phải kéo dài đến năm 1942.

Well, it turned out to be much more, didn't it?

Rốt cuộc, nó đã kéo dài hơn nhiều, phải không?

[72] Such is not the case. The early termination of the conflict or its indefinite extension lies in the keeping of [Page 113] humanity itself;

[72] Thực tế không phải như vậy. Việc sớm chấm dứt xung đột hay kéo dài nó vô hạn định nằm trong tay [Page 113]chính nhân loại;

We can see how we decided: the combat persisted until 1945. DK speaks hopefully of an early possible termination of the conflict, but in fact it was prolonged. Who knows the factors which brought it to a conclusion in 1945?

Chúng ta có thể thấy mình đã quyết định ra sao: cuộc giao tranh kéo dài đến năm 1945. Chân sư DK nói với niềm hy vọng về khả năng chấm dứt sớm cuộc xung đột, nhưng trên thực tế nó đã kéo dài. Ai biết được những yếu tố nào đã đưa nó đến hồi kết vào năm 1945?

Of course, the intervention of the Lords of Liberation was a major factor. The dropping of the atomic bomb on Hiroshima and Nagasaki: those were decisive moments. I think we begin to see how much humanity itself is responsible for its own fate and so often holds the time equation in its own hands.

Dĩ nhiên, sự can thiệp của các Đấng Giải Thoát là một yếu tố quan trọng. Việc thả bom nguyên tử xuống Hiroshima và Nagasaki: đó là những thời điểm quyết định. Tôi nghĩ chúng ta bắt đầu thấy chính nhân loại chịu trách nhiệm về số phận của mình nhiều đến mức nào, và thường xuyên nắm trong tay yếu tố thời gian đến mức nào.

The early termination of the conflict or its indefinite extension lies in the keeping of [Page 113] humanity itself;

Việc chấm dứt sớm cuộc xung đột hay kéo dài nó vô thời hạn nằm trong tay của [Page 113] chính nhân loại;

Now the question is, are we in a period of indefinite extension? Has the war gone underground and is it now emerging for its third phase?

Giờ đây, câu hỏi là: chúng ta có đang ở trong một giai đoạn kéo dài vô thời hạn không? Phải chăng chiến tranh đã chuyển sang âm ỉ

và giờ đây đang nổi lên để bước vào giai đoạn thứ ba?

There are certainly many menacing developments in weaponry, wrong international relations, and the proliferation of nuclear weapons, which DK said must not happen. The world must not live in an armed camp, or there will be an explosion. All these things are latent. I think Hierarchy is doing everything it can to prevent the precipitation of a war which will destroy humanity as we know it and possibly send us back into the early developmental stages, as he says, to see whether a race of human beings cannot be raised up which will actually fulfil the Divine Plan.

Chắc chắn có nhiều diễn biến đáng lo ngại về vũ khí, những quan hệ quốc tế sai trái và sự phổ biến vũ khí hạt nhân, điều mà Chân sư DK nói rằng không được phép xảy ra. Thế giới không được sống trong một doanh trại vũ trang, nếu không sẽ có một vụ bùng nổ. Tất cả những điều này đều đang tiềm ẩn. Tôi nghĩ Thánh đoàn đang làm mọi điều có thể để ngăn một cuộc chiến ngưng tụ thành hiện thực, một cuộc chiến sẽ hủy diệt nhân loại như chúng ta biết và có thể đẩy chúng ta trở lại những giai đoạn phát triển ban đầu, như Ngài nói, để xem liệu có thể nuôi dưỡng nên một nhân loại thực sự hoàn thành Thiên Cơ hay không.

[73] men must increasingly determine their own fate as they emerge from the stage of adolescence into that of maturity, responsibility and achievement. This period of twenty-eight years is, however, of paramount importance and upon the next three years

[73] con người phải ngày càng tự quyết định số phận của mình khi bước từ giai đoạn thiếu niên sang giai đoạn trưởng thành, trách nhiệm và thành tựu. Tuy nhiên, thời kỳ hai mươi tám năm này có tầm quan trọng hàng đầu, và vào ba năm sắp tới

Remember, this is written in 1939.

Hãy nhớ rằng những dòng này được viết vào năm 1939.

[74] much depends.

[74] có rất nhiều điều tùy thuộc.

By this time, any time in September—unless this was being written in August, it's hard to say—the attack had begun, and war had been declared among the principal countries in Europe, England, France and Germany, with the other nations involved. DK refers to those events that had eventuated, or were eventuating at the time of his writing, as ghastly.

Vào thời điểm này, một lúc nào đó trong tháng Chín—trừ khi những dòng này được viết vào tháng Tám, thật khó nói—cuộc tấn công đã bắt đầu, và các nước chủ chốt ở châu Âu là Anh, Pháp và Đức đã tuyên chiến với nhau, cùng với sự tham gia của các quốc gia khác. Chân sư DK gọi những sự kiện đã xảy ra hoặc đang xảy ra vào lúc Ngài viết là kinh hoàng.

It's such a descriptive word, suggesting horrific developments. So many were the horrors of World War II which had not yet been creatively thought of in World War I.

Đó là một từ rất giàu sức gợi, gợi lên những diễn biến khủng khiếp. Thế chiến thứ hai có biết bao điều kinh hoàng mà trong Thế chiến thứ nhất người ta còn chưa nghĩ ra được.

[75] Again I tell you that even the Hierarchy itself, with all its knowledge, vision and understanding and with all its resources, cannot coerce and cannot forecast what mankind will do.

[75] Một lần nữa, Tôi nói với các bạn rằng ngay cả chính Thánh đoàn, với tất cả tri thức, tầm nhìn và sự thấu hiểu, cùng mọi nguồn lực của mình, cũng không thể cưỡng ép hay tiên đoán nhân loại sẽ làm gì.

Now that's a very sobering statement.

Đó là một lời khẳng định khiến chúng ta phải hết sức tỉnh táo suy ngẫm.

We sometimes have the parental view of Hierarchy: mommy or daddy will save us here. As is the case with so many devotees of a religion, they look for a great father figure, or maybe a father-mother figure, and do not realise, as Master Jesus came to realise, that he is God. He and all others are God, and the responsibility rests with each self-conscious individual in varying degrees. It really begins with the human stage, as far as we know, and can only increase as we look at the psyches of the progressively greater beings.

Đôi khi chúng ta nhìn Thánh đoàn như cha mẹ: mẹ hay cha sẽ cứu chúng ta trong tình cảnh này. Cũng như rất nhiều tín đồ tôn giáo, họ tìm kiếm một hình tượng người cha vĩ đại, hoặc có lẽ một hình tượng cha mẹ, và không nhận ra, như Chân sư Jesus đã nhận ra, rằng mình là Thượng đế. Ngài và tất cả những người khác đều là Thượng đế, và trách nhiệm thuộc về từng cá nhân có ngã thức ở những mức độ khác nhau. Theo những gì chúng ta biết, trách nhiệm ấy thực sự bắt đầu ở giai đoạn con người và chỉ có thể gia tăng khi chúng ta xem xét đời sống tâm thức của những Sinh Mệnh ngày càng vĩ đại hơn.

Even Hierarchy itself, even at this time, does not know what humanity will do. At one point DK said, 'We know what will happen.' Maybe they do, but I'm not sure they know how humanity will respond to what will happen. Was this environmental crisis which we are now entering, or really have been participants in for longer than we might like to admit, foreseen? Is this part of 'We know what will happen'? I wonder if it's possible. I'm going to attempt something here. Maybe I've been a little bit successful in this search.

Ngay cả chính Thánh đoàn, ngay cả vào lúc này, cũng không biết nhân loại sẽ làm gì. Có lần Chân sư DK nói: “Chúng Tôi biết điều gì sẽ xảy ra.” Có lẽ Các Ngài biết, nhưng tôi không chắc Các Ngài biết nhân loại sẽ đáp ứng ra sao trước những gì sẽ xảy ra. Cuộc khủng hoảng môi trường mà chúng ta hiện đang bước vào, hoặc thực ra đã tham dự vào lâu hơn mức chúng ta muốn thừa nhận, có được thấy trước không? Đây có phải là một phần của câu “Chúng Tôi biết điều gì sẽ xảy ra” không? Tôi tự hỏi liệu điều đó có thể đúng không. Tôi sẽ thử làm một việc ở đây.

Có lẽ tôi đã đạt được đôi chút thành công trong việc tìm kiếm này.

In what I have written above you have the picture of the true situation; it is one which finds Great Britain temporarily weakened and ineffective (except for the clear thinking of her people and her political maturity);

Trong những điều Tôi đã viết ở trên, các bạn có bức tranh về tình hình thực tế; đó là một tình hình trong đó Anh Quốc tạm thời suy yếu và kém hiệu quả (ngoại trừ tư duy sáng suốt của người dân và sự trưởng thành về chính trị của quốc gia ấy);

Although you might wonder at the present time.

Mặc dù vào thời điểm hiện nay, các bạn có thể thấy nghi ngờ.

it finds the United States, unused to power, somewhat arrogant, with a strong superiority complex, inexperienced and yet at the same time exceedingly well-intentioned and fundamentally sound. It is the mass of the people who are sound in their thinking and not their representatives in Congress.

trong tình hình ấy, Hoa Kỳ chưa quen với quyền lực, có phần kiêu ngạo, mang phức cảm tự tôn mạnh mẽ, thiếu kinh nghiệm nhưng đồng thời lại hết sức thiện chí và về cơ bản là lành mạnh. Chính quảng đại quần chúng mới có tư duy lành mạnh, chứ không phải những người đại diện của họ trong Quốc hội.

This has something to do with what's going on right now.

Điều này có liên quan phần nào đến những gì đang diễn ra ngay lúc này.

It is not for me to tell you what will happen, although the Hierarchy knows.

Tôi không có phận sự nói với các bạn điều gì sẽ xảy ra, mặc dù Thánh đoàn biết.

There it is.

Đấy, chính là câu ấy.

Humanity must (as must all disciples) be left entirely free to settle its own destiny.

Nhân loại phải được hoàn toàn tự do định đoạt vận mệnh của mình (cũng như mọi đệ tử đều phải được như vậy).

I wonder how much we realize that this is really the case.

Tôi tự hỏi chúng ta nhận ra đến mức nào rằng thực sự là như vậy.

Humanity has not yet learned the difficult lesson which all disciples have to master: the lesson of the dual life of the man whose soul is functioning and whose physical

Nhân loại vẫn chưa học được bài học khó khăn mà mọi đệ tử đều phải nắm vững: bài học về đời sống kép của người có linh hồn đang hoạt động và có bộ não hồng trần

brain is constantly aware of this fact. (*The Rays and the Initiations*, p. 430.)

There we are, *Rays and Initiations*, page 430.

I'll put that in here, and it will slightly amplify what we've just been reading: Hierarchy does not know the final outcome, and yet some things it does know. It's always easy to find references which apparently contradict each other, but I'm never going to accept that there are outright contradictions. I think the point of view being taken in time and in space must always be considered. Nevertheless, the thought comes: we must work out our own fate, really. We leave this with: we don't know what mankind will actually do.

I think that is somehow a truer statement in an ultimate sense: we don't know what mankind will finally do.

[76] It can and does stimulate to right action;

That's what Hierarchy does.

[77] it can and does indicate

This is what Hierarchy does and can do within the law.

It can and does stimulate to right action;

it can and does indicate

[78] possibility and responsibility; it can and does send out its teachers and

luôn nhận biết sự thật này. (*Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 430.)

Đây rồi, *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, trang 430.

Tôi sẽ đưa đoạn đó vào đây, và nó sẽ làm rõ thêm đôi chút những gì chúng ta vừa đọc: Thánh đoàn không biết kết quả cuối cùng, tuy vậy vẫn có những điều Thánh đoàn biết. Lúc nào cũng dễ tìm thấy những đoạn tham chiếu có vẻ mâu thuẫn với nhau, nhưng tôi sẽ không bao giờ chấp nhận rằng có những mâu thuẫn hoàn toàn. Tôi nghĩ phải luôn xét đến góc nhìn theo thời gian và không gian. Tuy nhiên, ý nghĩ này xuất hiện: thực sự chúng ta phải tự định đoạt số phận của mình. Chúng ta tạm dừng ở nhận định này: chúng ta không biết nhân loại thực sự sẽ làm gì.

Tôi nghĩ, theo một nghĩa nào đó, đây là lời khẳng định đúng hơn xét đến cùng: chúng ta không biết cuối cùng nhân loại sẽ làm gì.

[76] Thánh đoàn có thể và thực sự kích thích con người hành động đúng đắn;

Đó là điều Thánh đoàn làm.

[77] có thể và thực sự chỉ ra

Đây là điều Thánh đoàn làm và có thể làm trong khuôn khổ định luật.

Thánh đoàn có thể và thực sự thúc đẩy hành động đúng đắn;

Thánh đoàn có thể và thực sự chỉ ra

[78] khả năng và trách nhiệm; có thể và thực sự phái các huấn sư và đệ tử của mình

disciples to educate and lead the race; but at no point and in no situation does it command or assume control.

đi giáo dục và dẫn dắt nhân loại; nhưng không lúc nào và không trong hoàn cảnh nào Thánh đoàn ra lệnh hay nắm quyền kiểm soát.

I guess it would be to rob us of our opportunity to determine what is right and to do it. You know what happens when you raise a child, do everything for that child, and don't give it the opportunity to do things on its own. It produces an effect which is not desirable.

Tôi đoán làm như thế sẽ tước đi cơ hội để chúng ta xác định điều gì là đúng và thực hiện điều đó. Các bạn biết điều gì xảy ra khi nuôi dạy một đứa trẻ, làm mọi việc thay cho nó và không cho nó cơ hội tự làm lấy. Điều đó tạo ra một kết quả không mong muốn.

[79] It can and does bring good out of evil, illuminating situations and indicating the solution of a problem, but further than this the Hierarchy cannot go.

[79] Thánh đoàn có thể và thực sự đem lại điều thiện từ điều ác, soi sáng các tình huống và chỉ ra giải pháp cho một vấn đề, nhưng Thánh đoàn không thể đi xa hơn thế.

We just have to really understand, because maybe somehow in the back of our minds is the thought that father or mother will save us from our own actions. Maybe, in the very beginning, for childlike humanity, this could have been somewhat so. But we have reached a point of maturity where the father or mother says, 'You're on your own now. I'll help in every way I can, but I won't rob you of the opportunity of making your own decisions and determining the consequences of acting by those decisions.'

Chúng ta thực sự phải thấu hiểu, vì có lẽ đâu đó sâu trong thể trí vẫn có ý nghĩ rằng cha hay mẹ sẽ cứu chúng ta khỏi những hành động của chính mình. Có lẽ, vào thuở ban đầu, đối với nhân loại còn non trẻ, điều này phần nào đã đúng. Nhưng chúng ta đã đạt đến một mức trưởng thành mà người cha hay người mẹ nói: “Giờ con phải tự lo liệu. Cha mẹ sẽ giúp bằng mọi cách có thể, nhưng sẽ không tước đi cơ hội để con tự quyết định và định đoạt những hệ quả của việc hành động theo các quyết định ấy.”

[80] If it assumed authoritative control, a race of automatons would be developed and not a race of responsible, self-directed, aspiring men.

[80] Nếu nắm quyền kiểm soát mang tính áp đặt, Thánh đoàn sẽ tạo nên một nhân loại gồm những cỗ máy tự động, thay vì những con người có trách nhiệm, biết tự định hướng và có khát vọng.

Aspiring human beings. That would be the consequence: a race of robots, of those who did not think for themselves or direct themselves forward, who in fact did not

Những con người có khát vọng. Hệ quả sẽ là như vậy: một nhân loại gồm những người máy, những người không tự suy nghĩ hay tự hướng mình tiến lên, những người thực ra

really know how to evolve but simply waited to be guided and directed.

không biết cách tiến hoá mà chỉ chờ được hướng dẫn và chỉ đạo.

If it assumed authoritative control, a race of automatons would be developed and not a race of responsible, self-directed, aspiring men.

Nếu Thánh đoàn nắm quyền kiểm soát bằng uy quyền, thì một nhân loại gồm những người máy sẽ hình thành, thay vì một nhân loại gồm những con người có trách nhiệm, biết tự định hướng và có khát vọng.

Human beings.

Những con người.

[81] This must surely be apparent to you and may serve to answer the question which is uppermost in the minds of the unthinking,

[81] Chắc hẳn điều này phải rõ ràng đối với các bạn và có thể giúp trả lời câu hỏi đang chiếm vị trí hàng đầu trong thể trí của những đạo sinh thiếu suy nghĩ

Yes.

Đúng vậy.

[82] occult students today:

[82] đang nghiên cứu huyền bí học ngày nay:

Is it possible to be both an occult student and unthinking? He seems to say it is.

Liệu một người có thể vừa là đạo sinh huyền bí học vừa không chịu suy nghĩ không? Dường như Ngài nói rằng có thể.

[83] Why could not the Hierarchy have prevented this catastrophe? Unquestionably the Masters of the Wisdom with Their knowledge and Their command of forces could have interfered, but in so doing They would have broken an occult law and hindered the true development of mankind.

[83] Tại sao Thánh đoàn không thể ngăn chặn thảm họa này? Chắc chắn các Chân sư Minh Triết, với tri thức và khả năng điều khiển các mãnh lực của Các Ngài, đã có thể can thiệp, nhưng làm như vậy Các Ngài sẽ vi phạm một định luật huyền bí và cản trở sự phát triển chân thực của nhân loại.

Maybe this applies as well to the Solar Logos, who was getting ready to intervene in World War I.

Có lẽ điều này cũng áp dụng cho Thái dương Thượng đế, Đấng đã chuẩn bị can thiệp vào Thế chiến thứ nhất.

As amazing as that sounds, it must have been extremely necessary for that great being to contemplate some sort of intervention. Who knows in what way—

Dù nghe có vẻ kinh ngạc đến đâu, hẳn phải có một nhu cầu hết sức cấp thiết thì Đấng vĩ đại ấy mới cân nhắc một hình thức can thiệp nào đó. Ai biết bằng cách nào—qua những

through earth changes or diseases, epidemics? It's hard to say. But humanity found its own way through and out. They could have intervened and hindered the true development of mankind. They have the long-range view, so why should they do something that will take away the possibility of successful development of the human race?

biến động của Trái Đất hay bệnh tật, dịch bệnh? Thật khó nói. Nhưng nhân loại đã tự tìm được con đường vượt qua và thoát ra. Các Ngài đã có thể can thiệp và cản trở sự phát triển đích thực của nhân loại. Các Ngài có tầm nhìn lâu dài, vậy tại sao Các Ngài lại làm điều gì đó tước đi khả năng phát triển thành công của nhân loại?

[84] This They will never do. At all costs, man must learn to stand and act alone.

[84] Các Ngài sẽ không bao giờ làm điều đó. Bằng mọi giá, con người phải học cách tự đứng vững và tự hành động.

These are serious and solemn words, are they not?

Đây là những lời nghiêm túc và trang nghiêm, phải không?

This They will never do. At all costs, man must learn to stand and act alone.

Điều này Các Ngài sẽ không bao giờ làm. Bằng mọi giá, con người phải học cách tự đứng vững và tự hành động.

Of course, this applies to the discipleship life of every one of us. We look for guidance, but that guidance has to come from our own interior higher nature, certainly adequate to the task.

Dĩ nhiên, điều này áp dụng cho đời sống đệ tử của mỗi người chúng ta. Chúng ta tìm kiếm sự hướng dẫn, nhưng sự hướng dẫn ấy phải đến từ bản chất cao cả bên trong chính mình, vốn chắc chắn đủ sức đảm đương nhiệm vụ.

[85] Instead, having done all that was permissible, They now stand beside suffering and bewildered humanity and—with the deepest compassion and love—will help men to right the wrongs they have initiated, to learn the needed lessons and to come through this crisis (which they have themselves precipitated) enriched thereby, and purified in the fires of adversity. These are not platitudes but eternal truths.

[85] Thay vào đó, sau khi đã làm mọi điều được phép, giờ đây Các Ngài đứng bên nhân loại đang đau khổ và hoang mang; với lòng từ bi và tình thương sâu sắc nhất, Các Ngài sẽ giúp con người sửa chữa những sai lầm mình đã gây ra, học những bài học cần thiết và vượt qua cuộc khủng hoảng này (do chính họ làm bùng phát), nhờ đó trở nên phong phú hơn và được thanh luyện trong lửa nghịch cảnh. Đây không phải những lời sáo rỗng mà là những chân lý vĩnh cửu.

In a way, this is what Hierarchy can and will do.

Theo một nghĩa nào đó, đây là điều Thánh đoàn có thể và sẽ làm.

Instead, having done all that was permissible,

Thay vào đó, sau khi đã làm tất cả những gì được phép,

One can assume that during the 1930s there were great efforts to do all that was permissible.

Có thể cho rằng trong thập niên 1930, đã có những nỗ lực lớn lao để làm tất cả những gì được phép.

They now stand beside

giờ đây Các Ngài đứng bên cạnh

He knows, he loves, he thinks, and I am strong to do the right. (*A Treatise on White Magic*, p. 320.)

Ngài biết, Ngài yêu thương, Ngài suy nghĩ, và tôi có sức mạnh để làm điều đúng đắn. (*Luận về Chánh Thuật*, tr. 320.)

I sort of misquoted, but there are some beautiful things there about how maybe we, as a little more advanced students, can work with the students who are just up and coming: what we can do.

Tôi đã trích dẫn hơi sai, nhưng ở đó có những điều rất đẹp về cách mà có lẽ chúng ta, với tư cách những đạo sinh tiến bộ hơn đôi chút, có thể làm việc với những đạo sinh vừa bắt đầu vươn lên: những gì chúng ta có thể làm.

We can't sway a brother's thought, and we cannot work upon their astral body, but we can blend with their soul.

Chúng ta không thể chi phối tư tưởng của một huynh đệ, cũng không thể tác động lên thể cảm dục của người ấy, nhưng chúng ta có thể hòa hợp với linh hồn của người ấy.

They now stand beside suffering and bewildered humanity and—with the deepest compassion and love—

giờ đây Các Ngài đứng bên cạnh nhân loại đang đau khổ và hoang mang, và—với lòng từ bi cùng tình thương sâu sắc nhất—

Think of those words.

Hãy suy ngẫm những lời ấy.

will help men to right the wrongs they

sẽ giúp con người sửa chữa những điều sai trái mà họ

Man.

Con người.

have initiated, to learn the needed lessons and to come through this crisis (which they have themselves precipitated) enriched thereby,

đã khởi xướng, học những bài học cần thiết và vượt qua cuộc khủng hoảng này (do chính họ gây ra), nhờ đó trở nên phong phú hơn,

It reminds me of Master Morya's enigmatical statement, enigmatical to some: 'The worse the better.'

Điều đó khiến tôi nhớ đến lời khẳng định bí ẩn của Chân sư Morya, bí ẩn đối với một số người: “Càng tệ càng tốt.”

The worse the better. DK talks about the broom of Shamballa having swept clean the dirtied area—I use my own words here—and having helped humanity pass through a great cleansing which would in fact promote future progress. We just don't see things as they do, not yet. If we did, we would have an entirely different attitude towards things here.

Càng tệ càng tốt. Chân sư DK nói về cây chổi của Shamballa đã quét sạch vùng bị vấy bẩn—ở đây tôi dùng lời của mình—và đã giúp nhân loại vượt qua một cuộc thanh lọc lớn lao, điều thực sự sẽ thúc đẩy sự tiến bộ trong tương lai. Chúng ta chưa nhìn sự việc như Các Ngài, ít nhất là chưa. Nếu có thể, chúng ta sẽ có một thái độ hoàn toàn khác đối với những sự việc ở đây.

These are not platitudes but eternal truths.

Đây không phải là những lời sáo rỗng mà là những chân lý vĩnh cửu.

I hope we feel, in reading this, significantly more responsible for our own fate.

Tôi hy vọng rằng khi đọc những điều này, chúng ta cảm thấy mình có trách nhiệm hơn nhiều đối với số phận của chính mình.

[86] This world crisis, with all its horror and suffering,

[86] Cuộc khủng hoảng thế giới này, với tất cả nỗi kinh hoàng và đau khổ của nó,

It had already begun, really, and the crescendo of horror and suffering had not yet been accomplished. It would be worse later. I read somewhere that at the height of the productivity, let's call it that, of the Nazi death machine, it was killing 14,000 people a day. In 1939 that was not yet the case, but it was inherent, implicate in the attack by the Black Lodge through its representatives.

Thật ra, điều đó đã bắt đầu, nhưng nỗi kinh hoàng và đau khổ vẫn chưa lên đến đỉnh điểm. Về sau, tình hình còn tệ hơn. Tôi đọc được ở đâu đó rằng vào lúc đạt năng suất cao nhất, tạm gọi là như vậy, bộ máy giết người của Đức Quốc xã đã sát hại 14,000 người mỗi ngày. Năm 1939, tình hình chưa đến mức ấy, nhưng điều đó đã tiềm ẩn trong cuộc tấn công của Hắc đoàn thông qua các đại diện của nó.

This world crisis, with all its horror and suffering,

Cuộc khủng hoảng thế giới này, với tất cả nỗi kinh hoàng và đau khổ của nó,

[87] is—in the last analysis—the result of successful evolutionary processes.

[87] xét đến cùng, là kết quả của những tiến trình tiến hoá thành công.

If the Lords of Form and of Materiality wake up and realise, 'Humanity is progressing faster and is closer to liberation than we would like'—hence the onslaught.

Nếu các Chúa Tể của Hình Tướng và Vật Chất tỉnh ra và nhận thấy: "Nhân loại đang tiến bộ nhanh hơn và gần sự giải thoát hơn mức chúng ta mong muốn"—thì đó chính là nguyên nhân của cuộc tấn công dữ dội.

[88] We are ready to recognise that when a man's life cycle has been run and he has learnt the lessons which the [Page 114] experience of any particular life has been intended to teach, his physical body and the inner form aspects (making the sum total of his personality expression) will begin to deteriorate; destructive agencies within the form itself will become active and eventually death will take place, resulting in the liberation of the indwelling life in order that a new and better form may be built.

[88] Chúng ta sẵn lòng thừa nhận rằng khi chu kỳ sống của một người đã hoàn tất và y đã học được những bài học mà [Page 114]trải nghiệm của một kiếp sống cụ thể nhằm dạy cho y, thể xác cùng những phương diện hình tướng bên trong (tạo thành toàn bộ sự biểu đạt phàm ngã của y) sẽ bắt đầu suy thoái; những tác nhân hủy hoại trong chính hình tướng sẽ hoạt động, và cuối cùng cái chết sẽ xảy đến, giải phóng sự sống nội tại để một hình tướng mới và tốt đẹp hơn có thể được kiến tạo.

We're used to this. This is, what should we say, the positive view of death. When he has learned the lessons of a particular life and what it was intended to teach, there will be a deterioration from within the form aspect itself, in preparation for the appropriation later of a new and more adequate form.

Chúng ta đã quen với điều này. Đây là, nên nói thế nào nhỉ, cách nhìn tích cực về cái chết. Khi một người đã học được những bài học của một kiếp sống cụ thể và những gì kiếp sống ấy nhằm truyền dạy, sự suy thoái sẽ diễn ra từ bên trong chính phương diện hình tướng, để chuẩn bị cho việc về sau tiếp nhận một hình tướng mới và thích hợp hơn.

[89] This, we perforce accept either blindly or intelligently, regarding it as a natural and unavoidable process, but normal and inevitable.

[89] Chúng ta buộc phải chấp nhận điều này, dù mù quáng hay sáng suốt, xem đó là một tiến trình tự nhiên và không thể tránh khỏi, nhưng bình thường và tất yếu.

That is, death.

Tức là cái chết.

So many people have childish views of death and look for some sort of reward eternally in heaven so that no more effort, exertion or struggle need take place in the future. Again, that is following the path of the avoidance of pain, not the path of realism. Anyway, most

Rất nhiều người có những quan niệm non nớt về cái chết và mong chờ một phần thưởng vĩnh viễn nào đó trên thiên đường, để về sau không còn phải nỗ lực, gắng sức hay đấu tranh nữa. Một lần nữa, đó là đi theo con đường né tránh đau khổ, chứ không phải con đường nhìn thẳng vào thực tại. Dù sao,

of us regard death as an unavoidable process, normal and inevitable.

phần lớn chúng ta xem cái chết là một tiến trình không thể tránh khỏi, bình thường và tất yếu.

[90] We are apt, however, to forget that what is true of the individual is true of humanity. Cycles of civilisation such as that we call our modern civilisation are analogous to a particular, individual, human incarnation with its inception, its progress and growth, its useful maturity and its ensuing deterioration and subsequent death or the passing away of the form.

[90] Tuy nhiên, chúng ta thường quên rằng điều đúng với cá nhân cũng đúng với nhân loại. Các chu kỳ văn minh như chu kỳ mà chúng ta gọi là nền văn minh hiện đại của mình tương tự một kiếp lâm phàm cụ thể của một cá nhân, với sự khởi đầu, tiến bộ và tăng trưởng, sự trưởng thành hữu ích, rồi sự suy thoái tiếp theo và cái chết sau đó, hay sự tan biến của hình tướng.

We're going to be looking for, and I think we're already beginning to witness, the death of the Piscean civilisation. We see the weakening of the law, the failing of the law, and expect then that the Bodhisattva will manifest himself.

Chúng ta sẽ tìm kiếm những dấu hiệu, và tôi nghĩ chúng ta đã bắt đầu chứng kiến cái chết của nền văn minh Song Ngư. Chúng ta thấy định luật suy yếu, định luật suy tàn, và rồi mong đợi Đức Bồ Tát sẽ tự biểu hiện.

There's a word there; it's not 'weakening'. Wherever there is the deterioration of the law, and the doing of evil: this is the idea. Let's see if I can find that. I think it's so important. There it is. It's quoted several times and in slightly different ways, but the word is 'withering', not 'weakening'.

Ở đó có một từ; đó không phải là “suy yếu”. Bất cứ nơi nào định luật suy thoái và điều ác diễn ra: ý là như vậy. Hãy xem tôi có tìm được câu ấy không. Tôi nghĩ điều này rất quan trọng. Đây rồi. Câu ấy được trích dẫn nhiều lần, theo những cách hơi khác nhau, nhưng từ được dùng là “héo úa”, chứ không phải “suy yếu”.

Whenever there is a withering of the law

Bất cứ khi nào định luật héo úa

The life is going out of it, the leaves and stems droop, and there's nothing to uphold it. We're in such a period now.

Sự sống đang rời khỏi nó, lá và thân rũ xuống, và không có gì nâng đỡ nó. Hiện nay, chúng ta đang ở trong một giai đoạn như vậy.

Whenever there is a withering of the law and an uprising of lawlessness on all sides,

Bất cứ khi nào định luật héo úa và tình trạng vô luật pháp trỗi dậy khắp nơi,

then I manifest myself

khi ấy Ta tự biểu hiện

From age to age, as it sometimes says.

Từ thời đại này sang thời đại khác, như đôi khi câu ấy nói.

For the salvation of the righteous and the destruction of such as do evil. For the firm establishing of the law I come to birth in age after age. He who thus perceives my birth and work as divine, as in truth it is, he goes to me, Arjuna. (*Bhagavad Gita* 4:7–9.)

Để cứu rỗi những người chính trực và tiêu diệt những kẻ làm điều ác. Để thiết lập định luật vững bền, Ta giáng sinh từ thời đại này sang thời đại khác. Ai nhận biết sự giáng sinh và công việc của Ta là thiêng liêng, đúng như thực chất của chúng, người ấy sẽ đến với Ta, hỡi Arjuna. (*Chí Tôn Ca* 4:7–9.)

It's beautiful. If you're observant, you will really see the weakening of the law, or let's say its withering. Here it is in several different periods.

Thật đẹp. Nếu chú tâm quan sát, các bạn sẽ thực sự thấy định luật suy yếu, hay có thể nói là héo úa. Điều ấy hiện diện trong nhiều thời kỳ khác nhau.

It is the Christ, the great representative of Hierarchy, who manifests himself from age to age. At least that's the case now: a great second ray representative. If this holds into the next solar system, it may be more a first ray representative. But we do find that even now the Christ is surrounded by a triangle of the first, second and third rays. He comes in very equipped, including the vestures, I suppose triadal vestures, of the Buddha: amazing reinforcements for the role he has undertaken. It's the salvation of humanity basically in a psychological and spiritual way, working out in true physical changes on the planet.

Chính Đức Christ, vị đại diện vĩ đại của Thánh đoàn, tự biểu hiện từ thời đại này sang thời đại khác. Ít nhất, hiện nay là như vậy: một vị đại diện vĩ đại của cung hai. Nếu điều này tiếp tục trong hệ mặt trời kế tiếp, thì có thể vị ấy sẽ thiên về vai trò đại diện cung một hơn. Nhưng chúng ta quả thực thấy rằng ngay lúc này, quanh Đức Christ có một tam giác gồm cung một, cung hai và cung ba. Ngài đến với sự trang bị rất đầy đủ, kể cả các lớp áo của Đức Phật, mà tôi cho là những lớp áo thuộc Tam Nguyên Tinh Thần: những sự tăng cường đáng kinh ngạc cho vai trò Ngài đã đảm nhận. Về cơ bản, đó là sự cứu rỗi nhân loại về mặt tâm lý và tinh thần, biểu hiện thành những thay đổi thực sự trên cõi hồng trần của hành tinh.

Going on:

Tiếp tục:

[91] Forms are ever open to attack. A strong subjective life and spiritual detachment are the two safeguards.

[91] Các hình tướng luôn có thể bị tấn công. Một đời sống nội tâm mạnh mẽ và sự tách rời về tinh thần là hai phương cách bảo vệ.

That's something we people working in the glamour group, the dissipation of glamour,

Đó là điều mà những người như chúng ta, đang làm việc trong nhóm ảo cảm, nhóm

really must remember. We do have a protective formula, and we create a long-armed cross of light for our safety when working in the worlds of glamour. But DK is adding more here: the strong subjective life and spiritual detachment. Here is the mantram we use as a protective formula:

làm tiêu tan ảo cảm, thực sự phải ghi nhớ. Chúng ta có một công thức bảo vệ, và chúng ta tạo ra một thập giá ánh sáng với các cánh dài để giữ an toàn khi làm việc trong những thế giới ảo cảm. Nhưng ở đây, Chân sư DK bổ sung thêm: đời sống nội giới mạnh mẽ và sự buông chấp về tinh thần. Đây là mantram chúng ta dùng làm công thức bảo vệ:

As a soul I work in light and darkness cannot touch me.

Là một linh hồn, tôi làm việc trong ánh sáng và bóng tối không thể chạm đến tôi.

I take my stand within the light.

Tôi đứng vững trong ánh sáng.

I work and from that point I never move. (*Glamour: A World Problem*, p. 229.)

Tôi làm việc và không bao giờ rời khỏi điểm ấy. (*Ảo Cảm Một Vấn Đề Thế Giới*, tr. 229.)

It's part of a meditation in the *Glamour* book, and we add to that a strong subjective life and spiritual detachment. Search yourself for those two qualities. What it means is that we stand above the astral plane, because the astral plane is subtle but not subjective. We hold a vibration in the light of the soul, or at least in the soul-illumined mind. We do have the detachment, and we cannot be magnetically pulled into the glamorous condition.

Đó là một phần của bài tham thiền trong sách *Ảo Cảm*, và chúng ta bổ sung vào đó một đời sống nội giới mạnh mẽ cùng sự buông chấp về tinh thần. Hãy tự xét xem mình có hai phẩm tính ấy không. Điều đó có nghĩa là chúng ta đứng bên trên cõi cảm dục, bởi cõi cảm dục tuy vi tế nhưng không thuộc nội giới. Chúng ta duy trì một rung động trong ánh sáng của linh hồn, hoặc ít nhất trong thể trí được linh hồn soi sáng. Chúng ta quả thực có sự buông chấp, và sức hút từ tính không thể lôi chúng ta vào trạng thái ảo cảm.

Forms are ever open to attack.

Hình tướng luôn có thể bị tấn công.

And

Và

[92] Where the form is more potent than the life, danger is imminent; where attachment to the material aspect or organisation is present, spiritual values are lost.

[92] Ở đâu hình tướng mạnh hơn sự sống, ở đó nguy hiểm đã cận kề; ở đâu có sự bám chấp vào phương diện vật chất hay tổ chức, ở đó các giá trị tinh thần mất đi.

I think we only have to look now at the rebellion. There is now a rebellion against the more subtle spiritual values, and personal values, selfish values, are being emphasised at this time. I hope that, if ever there are those listening to or viewing this, by the time you do, what I describe as the attack against spiritual values has been deflected, overcome. But we are not yet, at this reading, at the point where the Great Conclave is ready to occur.

Tôi nghĩ lúc này chúng ta chỉ cần nhìn vào sự nổi loạn. Hiện đang có một cuộc nổi loạn chống lại những giá trị tinh thần tinh tế hơn, và vào lúc này, người ta đang đề cao các giá trị cá nhân, các giá trị ích kỷ. Tôi hy vọng rằng nếu có ai nghe hoặc xem chương trình này, thì vào lúc các bạn làm điều đó, cuộc tấn công chống lại các giá trị tinh thần mà tôi mô tả đã bị đẩy lùi, bị khắc phục. Nhưng vào thời điểm đọc đoạn này, chúng ta vẫn chưa đến lúc Đại Mật Nghị sẵn sàng diễn ra.

We have some years remaining, perilous years. This, of course, is written 80 years ago.

Chúng ta vẫn còn vài năm nữa, những năm đầy hiểm nguy. Dĩ nhiên, đoạn này được viết cách đây 80 năm.

[93] Today we are watching the death of a civilisation or cycle of incarnation of humanity.

[93] Ngày nay, chúng ta đang chứng kiến cái chết của một nền văn minh hay một chu kỳ lâm phàm của nhân loại.

There is a withering of the spiritual values, a devitalisation of the spiritual value, even 80 years ago. Who knows when it really began? Probably certain cycles and subcycles have determined it, but the sixth ray, I think, has been withdrawing ever since 1625, and the seventh ray coming in in 1675.

Các giá trị tinh thần đang héo úa, giá trị tinh thần đang mất sinh lực, ngay cả từ 80 năm trước. Ai biết điều đó thực sự bắt đầu từ khi nào? Có lẽ những chu kỳ và chu kỳ phụ nhất định đã quyết định điều đó, nhưng tôi nghĩ cung sáu đã bắt đầu rút lui từ năm 1625, và cung bảy đi vào từ năm 1675.

1675 is an interesting year. From the musical point of view, both Bach and Handel were born just ten years later, in the same year, very interestingly. But with Sir Francis Bacon in the very early 1600s, the seventh ray and Aquarius received a very strong impulse. You might consider that as the beginning of this kind of overlap between the soon-to-be-withdrawing sixth ray and the slowly entering seventh ray, which finally, as I say, came in in greater earnest in 1675. Anyway, he tells us:

1675 là một năm thú vị. Về phương diện âm nhạc, điều rất thú vị là cả Bach lẫn Handel đều chào đời chỉ mười năm sau đó, trong cùng một năm. Nhưng với Ngài Francis Bacon vào những năm đầu của thế kỷ 17, cung bảy và Bảo Bình đã nhận được một xung lực rất mạnh. Các bạn có thể xem đó là khởi đầu của sự chồng lấn giữa cung sáu sắp rút lui và cung bảy đang từ từ đi vào; như tôi đã nói, cuối cùng cung bảy đã thực sự đi vào mạnh mẽ hơn từ năm 1675. Dù sao, Ngài nói với chúng ta:

watching the death of a civilisation or cycle of incarnation of humanity.

đang chứng kiến cái chết của một nền văn minh hay một chu kỳ lâm phàm của nhân loại.

[94] In all fields of human expression, crystallisation and deterioration had set in.

[94] Trong mọi lĩnh vực biểu đạt của con người, sự kết tinh và suy thoái đã bắt đầu.

Although it's kind of interesting: look at the advances in medical science and science in general under the fifth ray. They were appreciable, even from the time when the sixth ray was withdrawing and the seventh ray was not well established. In general, though, he is expressing a view that crystallisation and deterioration, preceding destruction, are setting in. If you harden something, it shatters easily.

Tuy nhiên, có một điều khá thú vị: hãy nhìn vào những tiến bộ của y học và khoa học nói chung dưới ảnh hưởng của cung năm. Những tiến bộ ấy rất đáng kể, ngay cả từ thời cung sáu đang rút lui và cung bảy chưa được thiết lập vững chắc. Dẫu vậy, nhìn chung, Ngài đang trình bày quan điểm rằng sự kết tinh và suy thoái, đi trước sự hủy diệt, đang bắt đầu diễn ra. Nếu làm cho một vật cứng lại, nó sẽ dễ vỡ tan.

[95] Worn-out religious dogmas

[95] Những giáo điều tôn giáo lỗi thời

You can see it especially in the theological field.

Các bạn có thể thấy điều đó đặc biệt rõ trong lĩnh vực thần học.

Worn-out religious dogmas

Những giáo điều tôn giáo lỗi thời

[96] and the grip of theology and the orthodox churches have no longer sufficed to hold the allegiance of the potent, inner, spiritual life;

[96] cùng sự kìm giữ của thần học và các giáo hội chính thống không còn đủ sức duy trì lòng trung thành của sự sống tinh thần mạnh mẽ bên trong;

Yet the reactionary people do adhere to these outworn dogmas, which are not interpreted esoterically or in a way that could make sense to the evolving, potent inner spiritual life.

Tuy vậy, những người có tư tưởng phản động vẫn bám giữ các giáo điều lỗi thời ấy, vốn không được diễn giải theo huyền bí học hoặc theo cách có thể mang lại ý nghĩa cho đời sống tinh thần nội tại mạnh mẽ đang tiến hoá.

[97] humanity is deeply spiritual and innately religious but needs today a new form with which to clothe the ancient verities.

[97] nhân loại có tính tinh thần sâu sắc và vốn có bản chất tôn giáo, nhưng ngày nay cần một hình tướng mới để khoác lên những chân lý cổ xưa.

This is the coming of the new world religion. Certainly in the last years of the Piscean Age it has not yet come, though now it is hinted as to what it may be: a truly scientific, energy-specific, invocatory religion.

Đây là sự xuất hiện của tôn giáo thế giới mới. Chắc chắn trong những năm cuối của Kỷ Nguyên Song Ngư, tôn giáo ấy vẫn chưa xuất hiện, mặc dù hiện nay đã có những gợi ý về diện mạo có thể có của nó: một tôn giáo thực sự khoa học, vận dụng những năng lượng cụ thể và thực hành khẩn cầu.

[98] Old political schools have been deemed inadequate and new ideologies bear witness to the strength of the life which is seeking more adequate expression; the educational systems, having served their purpose, are fast being recognised as inadequate to meet the need of the demanding life of the race;

[98] Các trường phái chính trị cũ đã tỏ ra không còn thích hợp, và những hệ tư tưởng mới chứng tỏ sức mạnh của sự sống đang tìm kiếm một cách biểu đạt thích hợp hơn; các hệ thống giáo dục, sau khi đã hoàn thành mục đích của mình, đang nhanh chóng được nhìn nhận là không đủ sức đáp ứng nhu cầu của sự sống nhân loại đang đòi hỏi;

These are all the ways that the condition of humanity in the 17th century was failing humanity. Included within this are the deteriorations which must be overcome, and the new energies are coming in to do that.

Đó là tất cả những phương diện mà hoàn cảnh của nhân loại trong thế kỷ 17 đã không đáp ứng được chính nhân loại. Trong đó có những sự suy thoái cần phải khắc phục, và các năng lượng mới đang đi vào để thực hiện điều ấy.

DK is pointing this out. Do we agree, or do we already see the new civilisation so much on the horizon that we can catch its outlines and be inspired thereby? Anyway, something is dying. Those who cling to what is dying, in a way die themselves and are uninspired by the new. They just fear the new. Old political schools and ideologies deemed inadequate to meet the demanding life of the race.

Chân sư DK đang chỉ ra điều này. Chúng ta có đồng ý không, hay chúng ta đã thấy nền văn minh mới hiện rõ ở chân trời đến mức có thể nhận ra những đường nét của nó và nhờ đó được khơi nguồn cảm hứng? Dù sao, có một điều gì đó đang chết đi. Những người bám lấy cái đang chết, theo một nghĩa nào đó, cũng tự chết đi và không tìm thấy cảm hứng nơi cái mới. Họ chỉ sợ cái mới. Các trường phái chính trị và hệ tư tưởng cũ bị xem là không đủ sức đáp ứng sự sống ngày càng đòi hỏi của nhân loại.

[99] there is everywhere a cry for change and for those new forms in the religious, political, educational and economic life

[99] khắp nơi đều vang lên tiếng kêu đòi thay đổi và đòi những hình tướng mới trong đời sống tôn giáo, chính trị, giáo dục và kinh tế

Those especially.

Đặc biệt là những lĩnh vực ấy.

[100] of the race which will allow of freer and better spiritual expression.

[100] của nhân loại, để tinh thần có thể biểu đạt tự do hơn và tốt đẹp hơn.

He senses what lies beneath the surface, even as the war is beginning, and sees the augmentation of the good, the good demanding expression, as one of the causes of the war.

Ngay khi chiến tranh bắt đầu, Ngài cảm nhận được điều nằm bên dưới bề mặt, và thấy sự gia tăng của điều thiện, điều thiện đang đòi hỏi được biểu hiện, là một trong những nguyên nhân của chiến tranh.

[101] Such a change is rapidly coming and is regarded by some as death—terrible and to be avoided if possible.

[101] Sự thay đổi như thế đang nhanh chóng đến gần, và một số người xem đó là cái chết—khủng khiếp và cần tránh nếu có thể.

The people after the war who wanted to restore, let's say, brick by brick the old buildings, so things could be just as they were. The reactionary point of view never succeeds. Almost every servant of the Black Lodge has had some kind of reactionary, backward-looking vision.

Những người sau chiến tranh muốn khôi phục, có thể nói là từng viên gạch một, các công trình cũ, để mọi thứ có thể y nguyên như trước. Quan điểm phản động không bao giờ thành công. Hầu như mọi kẻ phụng sự Hắc đoàn đều có một kiểu tầm nhìn phản động, hướng về quá khứ.

Japan had it in the desire to return to the samurai. Germany had it in the desire to rebecome the great Teuton superman. Italy had it in the desire to re-establish the glory of Rome in the ancient days. Whenever you see the idea that the past is better than the future, except in the most obvious, egregious circumstances, you'll know that the Lords of Form and the forces of obstruction are having their unfortunate influence. Anyway, some people think of it as

Nhật Bản có điều đó trong mong muốn quay về với võ sĩ đạo. Đức có điều đó trong mong muốn trở lại làm siêu nhân Teuton vĩ đại. Ý có điều đó trong mong muốn tái lập vinh quang của La Mã thời cổ đại. Bất cứ khi nào các bạn thấy ý tưởng cho rằng quá khứ tốt đẹp hơn tương lai, ngoại trừ trong những hoàn cảnh tồi tệ hết sức rõ ràng, các bạn sẽ biết rằng các Chúa Tể của Hình Tướng và những mãnh lực cản trở đang gây ảnh hưởng bất lợi. Dù sao, một số người xem đó là

death—terrible and to be avoided if possible.

cái chết—khủng khiếp và cần tránh nếu có thể.

[102] It is [Page 115] indeed death but it is beneficent and needed.

[102] Đó [Page 115]quả thật là cái chết, nhưng cái chết ấy có lợi và cần thiết.

It does give place for the new, where that place can be so hard to find.

Nó quả thực nhường chỗ cho cái mới, trong khi chỗ dành cho cái mới có thể rất khó tìm.

It is [Page 115] indeed death but it is beneficent and needed.

Quả thật, đó là [Page 115] cái chết, nhưng nó mang lại lợi ích và là điều cần thiết.

[103] It is this realisation of the passing of a civilisation

[103] Chính việc nhận ra sự cáo chung của một nền văn minh

By those who are really awake within the civilisation, those with real foresight, those with the Jupiterian-Uranian consciousness, the combination of which makes the true Master. They can see inclusively ahead. They see the new forms and the expansion these will bring.

Của những người thực sự tỉnh thức trong nền văn minh ấy, những người có tầm nhìn xa thực sự, những người có tâm thức Sao Mộc–Sao Thiên Vương, mà sự kết hợp của hai loại tâm thức này tạo nên một Chân sư đích thực. Các Ngài có thể nhìn bao quát về phía trước. Các Ngài thấy những hình tướng mới và sự mở rộng mà những hình tướng ấy sẽ mang lại.

It is this realisation of the passing of a civilisation

Chính sự nhận biết rằng một nền văn minh đang qua đi

[104] which gives rise to the recurrent and foreboding cry, "This is the death of civilisation; it must not be"; "This is the end of the order, and the old order must be saved"; "This is the destruction of the old and loved values, and it must not be permitted."

[104] đã làm dấy lên tiếng kêu lặp đi lặp lại đầy dự cảm bất an: "Đây là cái chết của nền văn minh; không thể để điều đó xảy ra"; "Đây là sự kết thúc của trật tự, và trật tự cũ phải được cứu vãn"; "Đây là sự hủy diệt những giá trị cũ được yêu quý, và không được phép để điều đó xảy ra."

We hear those cries. Sometimes, in this apparent clash of civilisations, those of us in the West seek to preserve the values of Western civilisation against civilisations which appear to hate those very values. But that's another matter.

Chúng ta nghe thấy những tiếng kêu ấy. Đôi khi, trong cuộc xung đột dường như đang diễn ra giữa các nền văn minh này, những người trong chúng ta ở phương Tây tìm cách bảo vệ các giá trị của nền văn minh phương Tây trước những nền văn minh dường như căm ghét chính các giá trị ấy. Nhưng đó là một chuyện khác.

Now we're talking about something affecting human civilisation as a whole, with certain subsets within it depending

Giờ đây, chúng ta đang nói về điều tác động đến toàn bộ nền văn minh nhân loại, với những bộ phận nhất định bên trong tùy theo

upon the continent and the nation. I guess the whole thing is that we cannot progress if we hang on to the past. That should be pretty obvious. We become frustrated, see some kind of inevitable moving forward occurring all around us, and feel maybe pushed away from what is near and dear.

châu lục và quốc gia. Tôi đoán toàn bộ vấn đề là chúng ta không thể tiến bộ nếu cứ bám vào quá khứ. Điều đó hẳn phải khá hiển nhiên. Chúng ta trở nên bức bối, thấy quanh mình đang diễn ra một sự tiến tới dường như không thể tránh khỏi, và cảm thấy có lẽ mình đang bị đẩy xa khỏi những gì gần gũi, thân thương.

In fact, we have not adjusted our own sense of value so that we can really give full assent to the development of the new civilisation.

Thực ra, chúng ta chưa điều chỉnh ý thức về giá trị của chính mình để có thể thực sự hoàn toàn tán thành sự phát triển của nền văn minh mới.

[105] That humanity is bringing about this needed change in unnecessary, cruel and painful ways is indeed true,

[105] Quả thật, nhân loại đang tạo nên sự thay đổi cần thiết này bằng những cách tàn nhẫn, đau đớn và không cần thiết,

It's as if we don't have the skill in action to avoid cruelty, pain, and giving time to that which is unnecessary.

Dường như chúng ta không có sự khéo léo trong hành động để tránh sự tàn nhẫn, đau đớn và việc dành thời gian cho những điều không cần thiết.

[106] just as it is true today that human beings by their wrong thinking, foolish habits of physical living and undesirable emotional attitudes do precipitate a final, physical breakdown and eventually death.

[106] cũng như ngày nay, chính tư duy sai lầm, những thói quen sinh hoạt thể chất thiếu khôn ngoan và những thái độ cảm xúc không đáng có của con người thực sự dẫn đến sự suy sụp thể chất sau cùng và cuối cùng là cái chết.

It's almost as if the death of the human being can be avoided.

Gần như thể con người có thể tránh được cái chết.

We seem to bring on our own disintegration. The hint is kind of given that a human being in a particular form could live forever in that form if it knew the correct method of doing so. We're reminded of the ways Master R, as the Comte de Saint Germain, preserved his form through a deep knowledge of what would do exactly that.

Dường như chúng ta tự gây ra sự tan rã của chính mình. Có một hàm ý rằng con người trong một hình tướng cụ thể có thể sống mãi trong hình tướng ấy nếu biết phương pháp đúng để làm điều đó. Chúng ta nhớ đến những cách Chân sư R., trong vai Bá tước Saint Germain, đã gìn giữ hình tướng của Ngài nhờ sự hiểu biết sâu sắc về những gì có thể thực hiện chính xác điều ấy.

[107] Nevertheless, for the progress of the soul of the individual and the soul of humanity, death is inevitable, good and necessary;

[107] Tuy nhiên, đối với sự tiến bộ của linh hồn cá nhân và linh hồn nhân loại, cái chết là tất yếu, tốt đẹp và cần thiết;

Deeply identified with form life as we are, perhaps we do not see it.

Vì đồng hoá sâu sắc với sự sống hình tướng, có lẽ chúng ta không thấy điều đó.

[108] it is also a practice with which we are all most familiar in our own experience and in watching it in others.

[108] đó cũng là một điều mà tất cả chúng ta đều rất quen thuộc qua trải nghiệm của bản thân và qua việc quan sát nơi người khác.

That's interesting. DK at some point tells us it is a very familiar experience, and will be recognised as such once we're engaged in that process.

Điều đó thật thú vị. Ở một đoạn nào đó, Chân sư DK nói với chúng ta rằng đây là một trải nghiệm rất quen thuộc, và chúng ta sẽ nhận ra sự quen thuộc ấy một khi bước vào tiến trình đó.

A very familiar experience, giving us a chance to renew the form so it can give expression to a higher form of consciousness.

Một trải nghiệm rất quen thuộc, cho chúng ta cơ hội đổi mới hình tướng để nó có thể biểu hiện một dạng tâm thức cao hơn.

[109] But we need to remember that the worst death of all (as far as humanity is concerned) would be if a form of civilisation or a body form became static and eternal;

[109] Nhưng chúng ta cần nhớ rằng cái chết tệ hại nhất (đối với nhân loại) sẽ là khi một hình thái văn minh hay một hình tướng thân thể trở nên bất biến và vĩnh cửu;

Just imagine. People are freezing their bodies these days in the hope of being revived in that old body, perhaps made young and beautiful, and who knows what.

Hãy thử hình dung. Ngày nay, người ta đang đông lạnh thân thể mình với hy vọng được hồi sinh trong thân thể cũ ấy, có lẽ được làm cho trẻ trung, xinh đẹp, và còn những gì nữa thì ai biết được.

But it's all based on a lack of knowledge of the Ageless Wisdom and the constitution of man.

Nhưng tất cả đều dựa trên sự thiếu hiểu biết về Minh Triết Ngàn Đời và cấu tạo của con người.

[110] if the old order never altered and the old values were never transmuted into

[110] nếu trật tự cũ không bao giờ thay đổi và những giá trị cũ không bao giờ được

higher and better ones, that would indeed be a disaster.

chuyển hoá thành những giá trị cao hơn, tốt đẹp hơn, thì đó quả thật sẽ là một thảm họa.

A non-evolutionary disaster.

Một thảm họa không có sự tiến hoá.

foolish habits of physical living and undesirable emotional attitudes

những thói quen sinh hoạt thể chất thiếu khôn ngoan và các thái độ cảm xúc không đáng có

Yes.

Đúng vậy.

It does seem quite clear that The Tibetan is warning us against stagnation of any kind. If we adhere to the form which must go, change or be transformed, there is going to be pain in it. At least part of ourselves somehow does adhere to old forms, this familiar physical body perhaps, and familiar environments. It's sometimes hard for people to tear themselves away from what is familiar. But, as Morya tells us, every new day is better than the next, and the future is always better than the past.

Dường như khá rõ rằng Chân sư Tây Tạng đang cảnh báo chúng ta về mọi hình thức trì trệ. Nếu chúng ta bám giữ hình tướng vốn phải ra đi, thay đổi hoặc chuyển đổi, thì điều đó sẽ gây đau đớn. Bằng cách nào đó, ít nhất một phần trong chúng ta vẫn bám vào các hình tướng cũ, có lẽ là thể xác quen thuộc này cùng những môi trường quen thuộc. Đôi khi, con người khó dứt mình khỏi những gì quen thuộc. Nhưng như Chân sư Morya nói với chúng ta, mỗi ngày mới đều tốt đẹp hơn ngày kế tiếp, và tương lai luôn tốt đẹp hơn quá khứ.

We have to live in the faith that we are moving into greater and greater perspective, vision, realisation and power. Humanity can be somewhat depressed at this time. It has lost contact with the higher spiritual realities. Maybe this happened back in Atlantean days, and maybe few are the people who really have contact with those higher spiritual realities. Nevertheless, books of this nature encourage our faith and give us the hints and insights we may need to carry on our contact with that which is destined to be fully realised with the relinquishment of familiar forms. Well, friends:

Chúng ta phải sống trong niềm tin rằng mình đang tiến tới một tầm bao quát, tầm nhìn, sự chứng nghiệm và quyền năng ngày càng lớn hơn. Vào lúc này, nhân loại có thể phần nào chán nản. Nhân loại đã mất liên hệ với những thực tại tinh thần cao siêu hơn. Có lẽ điều này đã xảy ra từ thời Atlantis, và có lẽ chỉ ít người thực sự có liên hệ với những thực tại tinh thần cao siêu ấy. Tuy nhiên, những cuốn sách thuộc loại này củng cố niềm tin của chúng ta, đem lại những gợi ý và sự thấu suốt mà chúng ta có thể cần để duy trì mối liên hệ với điều mà chúng ta nhất định sẽ chứng nghiệm trọn vẹn khi buông bỏ những hình tướng quen thuộc. Thưa các bạn:

that would indeed be a disaster.

thì đó quả thực sẽ là một thảm họa.

I have to emphasise that. Think about your own life: is there anything within you that has that reluctance to move forward? I certainly look within myself. I think I find it, but the Cancer rising sign does hang on to the past in some ways. Maybe we can all find some addiction, some habituation to the past which prevents us from really letting go and going forward as we must. This is the end of the third hour. I don't know if I'm on a roll here, but let's say that I intend to continue.

Tôi phải nhấn mạnh điều đó. Hãy nghĩ về cuộc đời của chính các bạn: bên trong các bạn có điều gì mang sự ngần ngại tiến về phía trước ấy không? Chắc chắn tôi có nhìn vào bên trong mình. Tôi nghĩ mình tìm thấy điều đó, nhưng dấu hiệu mọc Cự Giải quả thực bám vào quá khứ theo một số cách. Có lẽ tất cả chúng ta đều có thể tìm thấy một sự lệ thuộc, một thói quen gắn với quá khứ khiến chúng ta không thể thực sự buông bỏ và tiến tới như mình phải làm. Đây là lúc kết thúc giờ thứ ba. Tôi không biết mình có đang nói trôi chảy theo mạch hứng hay không, nhưng có thể nói rằng tôi dự định tiếp tục.

It will be a long program, hopefully downloadable, but I want to use the time I have as efficiently as possible. We're coming up on a section I really anticipate, about the ancient karma of man and the real origin of our particular situation. We are suffering from a rebellion that occurred in the previous solar system and a mistake of our Planetary Logos through his chakra known as the Moon Chain, right here in our own planetary scheme. The suffering of humanity because of these things is considerable, but now, with the reappearance of the Christ, I think we're in a position to correct those problems.

Đây sẽ là một chương trình dài, hy vọng có thể tải xuống, nhưng tôi muốn sử dụng thời gian mình có một cách hiệu quả nhất. Chúng ta sắp đến một phần mà tôi thực sự mong đợi, nói về nghiệp quả cổ xưa của con người và nguồn gốc thực sự của hoàn cảnh cụ thể mà chúng ta đang trải qua. Chúng ta đang chịu đau khổ do một cuộc nổi loạn xảy ra trong hệ mặt trời trước và một sai lầm của Hành Tinh Thượng đế chúng ta thông qua luân xa của Ngài được gọi là Dãy Mặt Trăng, ngay trong hệ hành tinh của chính chúng ta. Nỗi đau khổ mà nhân loại phải chịu vì những điều này là rất lớn, nhưng giờ đây, với sự tái lâm của Đức Christ, tôi nghĩ chúng ta đang có khả năng sửa chữa những vấn đề ấy.

I'll be back shortly. Let us continue now into the fourth hour. I think maybe I won't go to a fifth hour because there might be some problem transferring such big files, although I have done that in the past. We were talking about death and what real death is. It's not the passing on and leaving behind the disintegrating forms. We have to remember, he says, that

Tôi sẽ trở lại ngay. Giờ chúng ta hãy tiếp tục sang giờ thứ tư. Tôi nghĩ có lẽ tôi sẽ không sang giờ thứ năm vì có thể gặp vấn đề khi chuyển những tệp lớn như vậy, dù trước đây tôi đã làm được. Chúng ta đang nói về cái chết và cái chết thực sự là gì. Đó không phải là việc qua đời và bỏ lại những hình tướng đang tan rã. Ngài nói, chúng ta phải nhớ rằng

the worst death of all (as far as humanity is concerned)

cái chết tồi tệ nhất trong tất cả các cái chết (xét đối với nhân loại)

So that leaves open the door.

Như vậy vẫn còn để ngỏ khả năng khác.

would be if a form of civilisation or a body form became static and eternal;

sẽ là khi một hình thức văn minh hay một hình tướng thân thể trở nên bất biến và vĩnh cửu;

if the old order never altered and the old values were never transmuted into higher and better ones, that would indeed be a disaster.

nếu trật tự cũ không bao giờ thay đổi và những giá trị cũ không bao giờ chuyển hoá thành những giá trị cao hơn và tốt đẹp hơn, thì đó quả thực sẽ là một thảm hoạ.

In this respect, death is a retardation due to immersion in an unchanging form. It would be against the Law of Mutation and inhibit the consciousness from finding a form through which it could really express. Imagine a person of high consciousness born into a situation where none of what had been accumulated in the causal body could really express, and there would be no growth. Fortunately, we die. We change. We move on.

Về phương diện này, cái chết là sự trì trệ do chìm đắm trong một hình tướng không thay đổi. Điều đó sẽ đi ngược lại Định luật Biến Đổi và ngăn tâm thức tìm được một hình tướng mà qua đó nó có thể thực sự biểu lộ. Hãy hình dung một người có tâm thức cao sinh vào một hoàn cảnh mà không điều gì đã tích luỹ trong thể nguyên nhân có thể thực sự biểu lộ, và sẽ không có sự tăng trưởng nào. May thay, chúng ta chết. Chúng ta thay đổi. Chúng ta tiến bước.

Now he says:

Giờ Ngài nói:

[111] We need to bear in mind also that the forces of destruction or death are two-fold:

[111] Chúng ta cũng cần ghi nhớ rằng các mãnh lực hủy diệt hay chết chóc có tính nhị phân:

Let's understand that.

Chúng ta hãy thấu hiểu điều đó.

[112] first, the rapidly emerging and developing life with its demand for more room for expression and fuller experience, and its spiritual aspiration for change and progress;

[112] thứ nhất là sự sống đang nhanh chóng xuất hiện và phát triển, với nhu cầu có thêm không gian để biểu đạt và trải nghiệm trọn vẹn hơn, cùng khát vọng tinh thần hướng tới thay đổi và tiến bộ;

That sounds desirable, no? I think so, because the inner pressure is what's causing this kind of death.

Điều đó nghe có vẻ đáng mong muốn, phải không? Tôi nghĩ vậy, vì chính áp lực bên trong đang gây ra loại cái chết này.

[113] and secondly, the reactionary forces and the conservative attitudes which adhere to the well-known and the familiar, and which hate the new, the untried and the unknown.

[113] thứ hai là các mãnh lực phản động và những thái độ bảo thủ, bám chặt vào điều đã biết và quen thuộc, căm ghét cái mới, cái chưa được thử nghiệm và cái chưa biết.

These are the forces of obstruction within us and around us, and the forces of retardation.

Đó là những mãnh lực cản trở bên trong và quanh chúng ta, cùng những mãnh lực trì hoãn sự tiến bộ.

We are having the battle right now between those who do not foresee for humanity any greater possibilities, but are quite satisfied with what is old, established and eternal in form, and those who want to move forward. They will fight, as they are fighting, against those who want to burn a path into the future, even if it means the deterioration and destruction of the bodily forms.

Ngay lúc này, chúng ta đang có cuộc đấu tranh giữa những người không thấy trước bất kỳ khả năng lớn lao hơn nào cho nhân loại, mà hoàn toàn thoả mãn với những gì cũ kỹ, đã được xác lập và tồn tại vĩnh viễn trong hình tướng, với những người muốn tiến lên. Họ sẽ đấu tranh, như họ đang làm, chống lại những người muốn mở đường vào tương lai bằng ngọn lửa, ngay cả khi điều đó đồng nghĩa với sự suy tàn và huỷ diệt các hình tướng thân thể.

[114] Both of these produce the great and divine transition from the past into the future, and from the old into the new, from experience into fruition and then into experience again. The realities are eternal and undying; the forms are ephemeral and temporary;

[114] Cả hai cùng tạo nên sự chuyển tiếp vĩ đại và thiêng liêng từ quá khứ sang tương lai, và từ cũ sang mới, từ trải nghiệm đến kết quả rồi lại trở về trải nghiệm. Những thực tại là vĩnh cửu và bất diệt; các hình tướng thì phù du và tạm thời;

It's like the ABC of spirituality and occultism.

Đó giống như những điều nhập môn căn bản về tinh thần và huyền bí học.

[115] the soul is persistent and deathless;

[115] linh hồn thì trường tồn và bất tử;

Obviously the soul cannot be the causal body. It cannot be the Egoic Lotus. Those are simply forms for the soul. The soul,

Hiển nhiên, linh hồn không thể là thể nguyên nhân. Linh hồn không thể là Hoa Sen Chân Ngã. Đó chỉ là những hình tướng

consciousness, is one of the universal principles and exists at the very height of the universe.

dành cho linh hồn. Linh hồn, tức tâm thức, là một trong những nguyên khí phổ quát và tồn tại ở đỉnh cao nhất của vũ trụ.

the forms are ephemeral and temporary; the soul is persistent and deathless;

các hình tướng thì phù du và tạm thời; linh hồn trường tồn và bất tử;

[116] the form is changing and doomed to die.

[116] hình tướng thì thay đổi và tất phải chết.

The pattern of cohesion will itself no longer cohere, will come apart. Then the matter gathered around that etheric form, which is archetypal to the physical, will disperse.

Chính mô hình cố kết sẽ không còn cố kết nữa, mà sẽ tan rã. Khi ấy, vật chất tập hợp quanh hình tướng dĩ thái đó, vốn là nguyên mẫu của hình tướng hồng trần, sẽ phân tán.

[117] The processes of evolution have in the past and will in the future prove successful in bringing forms to birth, to maturity and to death.

[117] Các tiến trình tiến hoá trong quá khứ đã thành công, và trong tương lai cũng sẽ thành công, trong việc đưa các hình tướng đến chỗ sinh ra, trưởng thành rồi chết đi.

Let's say that death is approached more reluctantly in the second issue here.

Ở trường hợp thứ hai này, người ta miễn cưỡng hơn khi tiến đến cái chết.

the reactionary forces and the conservative attitudes which adhere to the well-known and the familiar,

các mãnh lực phản động cùng những thái độ bảo thủ bám chặt vào những gì đã biết rõ và quen thuộc,

Because certainly death is a great unknown, considered by most consciousnesses as new, even as annihilation in the minds of some. But there might be an equally static heaven waiting for someone, at least in his own conception. He goes from a rigid outer environment into perhaps a rigid inner environment as he conceives it to be. Death will be inevitable in both cases, but far more welcomed by the developing consciousness, which will probably discover something about the inner realities.

Bởi chắc chắn cái chết là một điều chưa biết lớn lao, mà phần lớn các tâm thức xem là mới mẻ, thậm chí trong thể trí của một số người, đó còn là sự huỷ diệt hoàn toàn. Nhưng có thể một thiên đường cũng bất biến như thế đang chờ đợi một người, ít nhất là theo quan niệm của chính người ấy. Y đi từ một môi trường bên ngoài cứng nhắc vào một môi trường bên trong có lẽ cũng cứng nhắc, theo cách y hình dung về nó. Trong cả hai trường hợp, cái chết đều không thể tránh khỏi, nhưng tâm thức đang phát triển sẽ đón nhận nó nồng nhiệt hơn nhiều, và có lẽ sẽ khám phá được điều gì đó về những thực tại bên trong.

They both

Cả hai đều

Both of these produce the great and divine transition

Cả hai đều tạo ra sự chuyển tiếp vĩ đại và thiêng liêng

But the second unwillingly, I might say, unless one is looking forward to that very limited and statically conceived heaven or paradise.

Nhưng tôi có thể nói rằng loại thứ hai làm điều đó một cách miễn cưỡng, trừ khi người ta đang mong đợi cõi trời hay thiên đường rất hạn hẹp và được hình dung là bất biến ấy.

[118] But (and this is the interesting and significant point) [Page 116] humanity is for the first time aware of process. It has for the first time chosen intelligently to observe what is going on

[118] Nhưng (và đây là điểm lý thú, có thâm nghĩa) [Page 116]lần đầu tiên nhân loại nhận biết tiến trình. Lần đầu tiên, nhân loại đã sáng suốt lựa chọn quan sát những gì đang diễn ra

I suppose the scientific studies of death and of the transformation of cultures and civilisations.

Tôi cho rằng đó là những nghiên cứu khoa học về cái chết và về sự chuyển đổi của các nền văn hoá và văn minh.

[119] and to relate it to experience and to environment. This in itself indicates a stage of true and much to be desired development.

[119] và liên hệ chúng với trải nghiệm cùng môi trường. Chính điều này cho thấy một giai đoạn phát triển chân thực và rất đáng mong muốn.

It's hard to believe. Well, maybe humanity as a whole, let us say; there have always been the elite in consciousness who knew these things existed and knew the facts of the transition.

Thật khó tin. Có lẽ phải nói là nhân loại nói chung; vẫn luôn có những người ưu tú về tâm thức biết rằng những điều này tồn tại và biết những sự thật về sự chuyển tiếp.

[120] Reasoning, analysis and the presentation of differing viewpoints are going on in every country on a large scale with varying results, based on differences of temperament, of tradition, of development and of training.

[120] Việc suy luận, phân tích và trình bày những quan điểm khác nhau đang diễn ra trên quy mô lớn ở mọi quốc gia, với những kết quả khác nhau tùy theo sự khác biệt về khí chất, truyền thống, trình độ phát triển và sự đào luyện.

Man is investigating the subject, and death studies are now proceeding apace, more than when this was written.

Con người đang khảo sát chủ đề này, và hiện nay những nghiên cứu về cái chết đang tiến triển nhanh chóng, hơn cả thời điểm viết những dòng này.

Books are being written on the near-death experience, the transition experience and the apparent return from the death state. There are people who have given their whole life to this and to helping human beings be less fearful of the transition, the nature of which they are familiar with. They're familiar with the process, but have forgotten. What is real death? It's an issue of consciousness. It's a change of place, a dramatic change of vibratory environment, but not a cancellation of consciousness. We do get that hint when told that Pluto, the Lord of Death, may destroy, but never destroys consciousness.

Người ta đang viết sách về trải nghiệm cận tử, trải nghiệm chuyển tiếp và sự trở về dường như từ trạng thái chết. Có những người đã dành trọn đời mình cho việc này và cho việc giúp con người bớt sợ sự chuyển tiếp, mà bản chất của nó vốn quen thuộc với họ. Họ quen thuộc với tiến trình ấy, nhưng đã quên. Cái chết thực sự là gì? Đó là vấn đề của tâm thức. Đó là sự thay đổi nơi chốn, một sự thay đổi mạnh mẽ về môi trường rung động, nhưng không phải là sự xoá bỏ tâm thức. Chúng ta quả có được gợi ý ấy khi được cho biết rằng Sao Diêm Vương, Chúa Tể của Sự Chết, có thể huỷ diệt, nhưng không bao giờ huỷ diệt tâm thức.

The consciousness awakens, untrammelled by the bodily form, into a new type of freedom and environment, seen actually to be very familiar. This may be suspected in the sleep state of certain individuals, because they become familiar with the world of death, at first the astral plane, through which we are told to pass as if through the wilderness, fleetingly. Forty days of wandering in the wilderness, perhaps, but there's much more that lies ahead.

Không còn bị hình tướng thân thể trói buộc, tâm thức thức tỉnh trong một kiểu tự do và môi trường mới, mà trên thực tế nó nhận thấy là rất quen thuộc. Có thể phỏng đoán điều này qua trạng thái ngủ của một số người, vì họ trở nên quen thuộc với thế giới của sự chết, trước hết là cõi cảm dục, nơi chúng ta được dạy phải đi qua thật nhanh, như đi qua miền hoang vu. Có lẽ là bốn mươi ngày lang thang trong miền hoang vu, nhưng phía trước còn nhiều điều hơn nữa.

[121] This stage of death and of birth (for the two are proceeding simultaneously)

[121] Giai đoạn chết và sinh này (vì cả hai đang diễn ra đồng thời)

Right at this very moment, when I may be speaking or you may be reading or listening, how many are being born, how many are dying? Many. It's going on all the time.

Ngay vào chính lúc này, khi tôi có thể đang nói hoặc các bạn có thể đang đọc hay lắng nghe, có bao nhiêu người đang sinh ra, bao nhiêu người đang chết đi? Rất nhiều. Điều đó lúc nào cũng đang diễn ra.

the two are proceeding simultaneously

cả hai đang diễn ra đồng thời

[122] can be easily grasped by the esotericist as he studies the world war in its two distinctive periods:

[122] là điều nhà bí truyền học có thể dễ dàng nắm bắt khi nghiên cứu cuộc thế chiến qua hai thời kỳ riêng biệt:

This is so interesting in terms of what the Masters anticipated.

Điều này thật thú vị khi xét đến những gì các Chân sư đã dự liệu.

[123] 1914 to 1918,

[123] 1914 đến 1918,

With that span human knowledge agrees. But now he's looking forward, writing this in

Tri thức của con người thống nhất với khoảng thời gian đó. Nhưng giờ Ngài đang nhìn về phía trước, viết điều này vào

[124] 1939 until 1942.

[124] 1939 đến 1942.

Was it foreseen that, one way or another, the war would be esoterically over, with simply a dénouement, an outworking and unravelling: either a deterioration of the Forces of Light and their representatives until some kind of terrible finale signalled the end, or a gradual victory? In fact there was a gradual victory: three more years to 1945. From '39 to '42 was the period of the war, the beginning and the victory of the Allied forces, allied to the Forces of Light.

Phải chăng người ta đã thấy trước rằng, bằng cách này hay cách khác, cuộc chiến sẽ kết thúc về mặt huyền bí, chỉ còn lại phần kết, sự triển khai và tháo gỡ: hoặc là sự suy yếu của các Mãnh Lực Ánh Sáng cùng những đại diện của Các Ngài cho đến khi một kết cục khủng khiếp nào đó báo hiệu sự chấm dứt, hoặc là một chiến thắng dần dần? Trên thực tế đã có một chiến thắng dần dần: thêm ba năm nữa, đến năm 1945. Từ năm 1939 đến năm 1942 là thời kỳ chiến tranh, sự khởi đầu và chiến thắng của lực lượng Đồng Minh, những lực lượng liên minh với các Mãnh Lực Ánh Sáng.

Then maybe early '43, it was the whole Stalingrad victory, the surrounding of the German armies by some very bold moves by the Russian General Zhukov. Was it the whole Sixth Army of Germany that was captured? Am I right in my numbers? A large number of soldiers were completely surrounded and captured, and that was the end. From there on, it was just a question of how fast America, Britain, France and so forth—America and Britain, anyway, at first

Rồi có lẽ vào đầu năm 1943 là toàn bộ chiến thắng Stalingrad, việc bao vây các đạo quân Đức bằng một số nước đi rất táo bạo của tướng Nga Zhukov. Có phải toàn bộ Tập đoàn quân số Sáu của Đức đã bị bắt không? Tôi nhớ đúng con số chứ? Một số lượng lớn binh sĩ bị bao vây hoàn toàn và bị bắt, và đó là kết thúc. Từ đó trở đi, vấn đề chỉ còn là Mỹ, Anh, Pháp, vân vân—dù sao thì lúc đầu cũng là Mỹ và Anh—tiến đến từ phía Tây nhanh đến

—approached from the West, and how fast the Soviets approached from the East.

đâu, và quân Liên Xô tiến đến từ phía Đông nhanh đến đâu.

[125] The first stage (if you could see the situation as it truly is) was most definitely the death stage;

[125] Giai đoạn đầu (nếu các bạn có thể thấy tình hình đúng như thực chất của nó) dứt khoát là giai đoạn chết;

I suppose the death of a certain kind of aristocracy which seemed to rule many nations and was retarding the advancement of consciousness. The Austro-Hungarian Empire came to an end. The kingship, the kaisership in Germany came to an end. Perhaps in Turkey; they were allied with those groups.

Tôi cho rằng đó là cái chết của một dạng tầng lớp quý tộc dường như cai quản nhiều quốc gia và đang kìm hãm sự tiến bộ của tâm thức. Đế quốc Áo-Hung chấm dứt. Chế độ quân chủ, chế độ hoàng đế ở Đức chấm dứt. Có lẽ cả ở Thổ Nhĩ Kỳ; họ liên minh với những nhóm ấy.

The Ottoman Empire came to an end; the old died in a certain way.

Đế quốc Ottoman chấm dứt; theo một cách nào đó, cái cũ đã chết.

[126] the second stage, in which we now find ourselves,

[126] giai đoạn thứ hai, mà hiện nay chúng ta đang trải qua,

Having entered the actual fighting war in 1939.

Sau khi bước vào cuộc chiến thực sự với giao tranh vào năm 1939.

[127] is literally the stage of birth—

[127] theo nghĩa đen là giai đoạn sinh—

With what was going to go on ahead, this is very optimistic writing here.

Xét những gì sắp diễn ra phía trước, những dòng viết ở đây rất lạc quan.

[128] the birth pangs of the new order and of the new civilisation through which humanity's sense of life can express itself.

[128] những cơn đau chuyển dạ của trật tự mới và nền văn minh mới, qua đó cảm nhận của nhân loại về sự sống có thể biểu đạt.

So many untoward things happened after this writing, yet he sees it as birth.

Biết bao điều bất lợi đã xảy ra sau khi những dòng này được viết, nhưng Ngài vẫn xem đó là sự sinh nở.

[129] The mother dies in order that the child may live;

[129] Người mẹ chết để đứa con được sống;

Sometimes that does happen, and it certainly happened when the medical techniques were insufficient.

Đôi khi điều đó quả có xảy ra, và chắc chắn đã xảy ra khi các kỹ thuật y khoa còn thiếu thốn.

[130] the form is sacrificed to the life.

[130] hình tướng hy sinh cho sự sống.

I'm sure in the thousands of lives we've had, we've all died in childbirth somewhere along the line.

Tôi chắc rằng trong hàng nghìn kiếp sống đã trải qua, tất cả chúng ta đều từng chết khi sinh con vào một thời điểm nào đó.

[131] But today, the form aspect, the Mother or matter aspect, is dying consciously, and just as consciously the child, the infant civilisation, is coming into being.

[131] Nhưng ngày nay, phương diện hình tướng, phương diện Mẹ hay vật chất, đang chết đi một cách hữu thức, và cũng một cách hữu thức như vậy, đứa con, nền văn minh sơ sinh, đang ra đời.

In other words, let's say humanity sees this process for the first time.

Nói cách khác, lần đầu tiên nhân loại thấy được tiến trình này.

The mother dies in order that the child may live; the form is sacrificed to the life. But today, the form aspect, the Mother or matter aspect, is dying consciously,

Người mẹ chết để đứa con có thể sống; hình tướng được hi sinh cho sự sống. Nhưng ngày nay, phương diện hình tướng, phương diện Mẹ hay vật chất, đang chết đi một cách có ý thức,

It's a deliberate sacrifice. Of course, in terms of actual medical experience, the form is dying far more rarely, and that's as it should be. But the child does come first, and every mother, every father knows this.

Đó là một sự hi sinh có chủ đích. Dĩ nhiên, xét theo kinh nghiệm y khoa thực tế, hình tướng chết đi ít hơn nhiều, và điều đó là đúng đắn. Nhưng đứa con quả thực được đặt lên hàng đầu, và mọi người mẹ, mọi người cha đều biết điều này.

[132] This is the new thing and it is in this that we are all participating. It is the death of the personality of humanity and the coming in of the soul.

[132] Đây là điều mới mẻ, và tất cả chúng ta đều đang tham gia vào điều ấy. Đó là cái chết của phàm ngã nhân loại và sự hiện diện của linh hồn đang đến.

It's not that the personality disappears. It becomes subsidiary to the emergent soul, and that is as it should be.

Không phải phàm ngã biến mất. Nó trở nên phụ thuộc vào linh hồn đang xuất hiện, và điều đó là đúng đắn.

At least the personality is dying as the centre of attention, and that is as it should be. Some

Ít nhất, phàm ngã đang chết đi trong vai trò trung tâm của sự chú ý, và điều đó là đúng

people are still fixated in the personality. They're in the early phase of that fifth petal experience, seeking the aggrandisement of something very small indeed, the limited personality. It's kind of pitiful to see at times, but we've all passed through it. One day we'll be in the movie house alone and see how it all transpired. It'll be interesting, and by that time we'll be sufficiently detached from it that we can stand it.

đắn. Một số người vẫn còn bám chặt vào phàm ngã. Họ đang ở giai đoạn đầu của trải nghiệm cánh hoa thứ năm ấy, tìm cách tôn lớn một điều thực sự rất nhỏ bé, tức phàm ngã hữu hạn. Đôi khi nhìn cảnh ấy cũng có phần đáng thương, nhưng tất cả chúng ta đều đã trải qua. Một ngày nào đó, chúng ta sẽ ở một mình trong rạp chiếu phim và xem mọi chuyện đã diễn ra như thế nào. Điều đó sẽ thú vị, và đến lúc ấy, chúng ta sẽ đủ tách rời khỏi nó để có thể chịu đựng được.

There was this movie I mentioned, called *Illusion*, starring Kirk Douglas. He's now 102—101, 102—amazing how long he has lived. It was all about karma and his relationship with his son. He was dying, maybe had died, and reviewed his life alone in the movie house. The karmic record was being played for him. It was kind of amusing: the guys were up in the projection booth with these big old reels. 'Ah, here's the one.'

Có bộ phim tôi đã nhắc đến, mang tên *Ảo tưởng*, với Kirk Douglas đóng vai chính. Hiện ông đã 102 tuổi—101, 102—thật đáng kinh ngạc khi ông sống lâu đến thế. Bộ phim hoàn toàn nói về nghiệp quả và mối quan hệ của ông với con trai. Ông đang hấp hối, có lẽ đã chết, và một mình nhìn lại đời mình trong rạp chiếu phim. Hồ sơ nghiệp quả đang được chiếu cho ông xem. Cũng khá buồn cười: những người kia ở trên phòng chiếu với các cuộn phim cũ to tướng. "À, đây rồi."

This is his life. When he saw truly what had happened, he demanded to go back, and they let him go back. He corrected it all, and his son, who had been killed, murdered through the selfishness of the father, survived. It was a redemptive movie, a wonderful little low-budget movie by an American-Armenian director. Really fine, if you get a chance to see it sometime.

Đây là cuộc đời ông. Khi thực sự nhìn thấy những gì đã xảy ra, ông đòi được trở về, và họ cho ông trở về. Ông sửa chữa mọi chuyện, và người con trai vốn đã bị giết, bị sát hại do sự ích kỷ của người cha, đã sống sót. Đó là một bộ phim về sự cứu chuộc, một bộ phim nhỏ tuyệt vời với kinh phí thấp của một đạo diễn người Mỹ gốc Armenia. Thực sự rất hay, nếu lúc nào đó các bạn có dịp xem.

[133] Such a dying is ever a painful process. Pain has always been the purifying agent,

[133] Sự chết đi như thế luôn là một tiến trình đau đớn. Đau khổ luôn là tác nhân thanh luyện

We know what to avoid, what are the boundaries of the law.

Chúng ta biết điều gì cần tránh, đâu là những giới hạn của định luật.

We do not transgress when pain arises through transgression, and that means we cue to the archetype.

Chúng ta không vi phạm khi sự vi phạm gây ra đau đớn, và điều đó có nghĩa là chúng ta hành động theo nguyên mẫu.

Pain has always been the purifying agent,

Đau đớn vẫn luôn là tác nhân thanh luyện,

[134] employed by the Lords of Destiny, to bring about liberation.

[134] mà các Đấng Chúa Tể Vận Mệnh sử dụng để đem lại giải thoát.

Sounds like Shamballa beings. It's a kind of relationship between the first and the fourth ray. The law is set forth, you transgress, and you have to balance your transgression. You go too far with the fourth ray and have to balance it. It is a ray on which maybe pain is felt most acutely.

Nghe như các Đấng ở Shamballa. Đó là một dạng quan hệ giữa cung một và cung bốn. Định luật được đặt ra, người ta vi phạm, rồi phải cân bằng sự vi phạm của mình. Người ta đi quá xa với cung bốn và phải cân bằng lại. Có lẽ trên cung này, đau đớn được cảm nhận sâu sắc nhất.

[135] The accumulated pain of the present war and the inherited pain of the earlier stage (begun in 1914) is bringing about a salutary and changing world consciousness.

[135] Nỗi đau tích lũy của cuộc chiến hiện nay cùng nỗi đau kế thừa từ giai đoạn trước (bắt đầu năm 1914) đang tạo nên một tâm thức thế giới chuyển biến theo hướng lành mạnh.

Again, with Master Morya, the worse the better. You don't want to go through it; you'll do anything you can to prevent yourself from going through it. After you've gone through it, you've seen how it has definitely enhanced your life in terms of consciousness and activity.

Một lần nữa, theo Chân sư Morya, càng tồi tệ càng tốt. Các bạn không muốn trải qua điều đó; các bạn sẽ làm bất cứ điều gì có thể để tránh phải trải qua. Sau khi đã trải qua, các bạn thấy rõ nó đã nâng cao đời sống mình như thế nào về tâm thức và hoạt động.

[136] The Lord of Pain has descended from His throne

[136] Đấng Chúa Tể Đau Khổ đã bước xuống khỏi ngai của Ngài

Is that Saturn? Who is the Lord of Pain? I remember discussing this with my colleague, Niklas Nihlen. We looked at different planets: who was the Lord of Pain?

Đó có phải là Sao Thổ không? Ai là Chúa Tể của Đau Đớn? Tôi nhớ đã thảo luận điều này với đồng nghiệp của mình, Niklas Nihlen. Chúng tôi xem xét các hành tinh khác nhau: ai là Chúa Tể của Đau Đớn?

Somewhere in the book—maybe right here, as a matter of fact. Yes, right here. He gives

Ở đâu đó trong sách—thực ra có lẽ ngay ở đây. Đúng, ngay ở đây. Ngài cho chúng ta biết

us the different karmic factors and the words with which they are allied, that is, the processes with which they are allied.

những yếu tố nghiệp quả khác nhau và những từ gắn liền với chúng, tức là những tiến trình gắn liền với chúng.

The Lord of Pain has descended from His throne

Chúa Tể của Đau Đớn đã bước xuống khỏi ngai của Ngài

[137] and is treading the ways of earth today,

[137] và ngày nay đang đi trên những nẻo đường trần thế,

This is metaphoric writing.

Đây là cách viết ẩn dụ.

[138] bringing distress, agony and terror to those who cannot interpret His ends,

[138] mang đến khốn khổ, thống khổ và kinh hoàng cho những ai không thể hiểu mục đích của Ngài,

We just don't see enough to interpret in a way that is not affected by illusion and glamour.

Chúng ta chỉ là chưa thấy đủ để có thể diễn giải mà không chịu ảnh hưởng của ảo tưởng và ảo cảm.

[139] but bringing also a re-stimulation of the instinct to self-preservation which—in its higher aspect—is the instinct to immortality;

[139] nhưng đồng thời cũng kích thích trở lại bản năng tự bảo tồn, vốn—ở phương diện cao hơn—là bản năng hướng tới sự bất tử;

Somewhere near the end of *A Treatise on White Magic*, he gives five basic instincts and their higher spiritual correspondences. For instance, the herd instinct will be related to group consciousness, that sort of thing. The Lord of Pain: who is he? It may well be Lord Saturn. We're dealing with pain bringing about salutary changes in consciousness.

Ở đâu đó gần cuối cuốn *Luận về Chánh Thuật*, Ngài nêu ra năm bản năng căn bản cùng những tương ứng tinh thần cao hơn của chúng. Chẳng hạn, bản năng bầy đàn sẽ liên hệ với tâm thức nhóm, đại loại như vậy. Chúa Tể của Đau Đớn: Ngài là ai? Rất có thể đó là Chúa Tể Sao Thổ. Chúng ta đang bàn đến việc đau đớn đem lại những thay đổi lành mạnh trong tâm thức.

[140] it tends to focus humanity's attention upon the life aspect and not upon the form.

[140] bản năng ấy có khuynh hướng tập trung sự chú ý của nhân loại vào phương diện sự sống thay vì hình tướng.

That's so interesting: pain does this. Pain is a mechanism of detachment then, isn't it? Focusing on life rather than form through

Thật thú vị: đau đớn làm được điều này. Vậy đau đớn là một bộ máy tạo ra sự tách rời, phải không? Tập trung vào sự sống thay vì

the instrumentality of pain. Here is the section with which I have been familiar. I think, in fact, I'm less familiar with this book than with any of the others, any of the others The Tibetan wrote particularly.

hình tướng thông qua đau đớn. Đây là phần mà tôi đã quen thuộc. Thực ra, tôi nghĩ mình ít quen thuộc với cuốn sách này hơn bất kỳ cuốn nào khác, cụ thể là những cuốn khác do Chân sư Tây Tạng viết.

[141] The names of the Lords of Karma signify, symbolically and from the angle of their inner meaning, Relationship, Enlightenment, Pain [Page 117] and Return. Ponder on this.

[141] Theo nghĩa biểu tượng và xét từ góc độ ý nghĩa nội tại, danh xưng của các Đấng Chúa Tể Nghiệp Quả biểu thị Mối Quan Hệ, Giác Ngộ, Đau Khổ [Page 117]và Trở Về. Hãy suy ngẫm về điều này.

Under karmic law, all relationship must be properly adjusted and harmonised through detachment. Let's say that the fulfilment of karma teaches enlightenment, and we are no longer so grabbed by what we thought we preferred. Then, of course, there is pain, the indication of violation, and return. You kind of wonder: is this the return to incarnation? Who do we have here, in order, perhaps? Perhaps Venus, Mercury, Saturn and Earth, maybe. Venus is certainly, of all these, the planet of relationship, and Mercury the planet of the growing light. Enlightenment comes when Mercury is prominent.

Theo định luật nghiệp quả, mọi mối quan hệ đều phải được điều chỉnh đúng đắn và hài hoà qua sự tách rời. Có thể nói việc hoàn tất nghiệp quả dạy chúng ta giác ngộ, và chúng ta không còn bị cuốn chặt vào những gì mình từng cho là ưa thích. Rồi dĩ nhiên có đau đớn, dấu hiệu của sự vi phạm, và sự trở về. Người ta không khỏi tự hỏi: đây có phải là sự trở lại lâm phàm không? Có lẽ chúng ta có những hành tinh nào ở đây, theo thứ tự? Có lẽ là Sao Kim, Sao Thủy, Sao Thổ và Trái Đất. Trong tất cả những hành tinh này, Sao Kim chắc chắn là hành tinh của mối quan hệ, còn Sao Thủy là hành tinh của ánh sáng đang tăng trưởng. Giác ngộ đến khi Sao Thủy nổi bật.

Pain, giving us the laws we may not violate. Holding boundaries firmly, as Saturn does, will guarantee pain to the one who transgresses those boundaries and seeks to break those laws. I've said it before, but I had a wonderful old teacher who told me something indelible in my consciousness: nobody breaks the law; the law breaks them. Return: the cyclic idea of being reprocessed in new forms and environments. Certainly our planet, with its great fecundity, its great number of forms, is a fine example of the whole reincarnational process.

Đau đớn cho chúng ta biết những định luật mình không được vi phạm. Việc giữ vững các giới hạn, như Sao Thổ làm, chắc chắn sẽ đem lại đau đớn cho người vượt qua những giới hạn ấy và tìm cách phá vỡ những định luật ấy. Tôi đã nói điều này trước đây, nhưng tôi từng có một người thầy cao tuổi tuyệt vời đã nói với tôi một điều khắc sâu không phai trong tâm thức: không ai phá vỡ được định luật; định luật đánh gục họ. Trở về: ý tưởng có tính chu kỳ về việc lại được tôi luyện trong những hình tướng và môi trường mới. Chắc chắn hành tinh của chúng ta, với khả năng sinh sôi dồi dào và số lượng hình tướng

lớn lao, là một ví dụ rõ nét về toàn bộ tiến trình luân hồi.

For the moment, at least, these are the kinds of planetary influences I think are associated with the names of the Lords of Karma. There are four of them, and you have to ask: are these the four Maharajas, or reflections of them, perhaps? I think more reflections, because the planets are already here when the four Maharajas take up their place from deep space, as a cross within the solar system. Among the Lords of Karma we have the four and the three.

Ít nhất vào lúc này, đó là những dạng ảnh hưởng hành tinh mà tôi nghĩ có liên hệ với danh xưng của các Chúa Tể Nghiệp Quả. Có bốn vị, và người ta phải hỏi: đây có phải là bốn vị Maharaja, hay có lẽ là những phản ánh của Các Ngài? Tôi nghiêng về khả năng là những phản ánh, vì các hành tinh đã có mặt ở đây khi bốn vị Maharaja từ không gian sâu thẳm đến đảm nhận vị trí của mình, như một thập giá trong hệ mặt trời. Trong số các Chúa Tể Nghiệp Quả, chúng ta có nhóm bốn vị và nhóm ba vị.

We have the four Maharajas, and I imagine they deal more with the perfection of the form. We have the three, the Lipika Lords, probably higher beings who have to do with karma as it applies not just to the phenomenal world but to the subtle and spiritual world. After all, we are on the cosmic physical plane, aren't we? We can say, 'Wait, we're going into the ethers, into the higher systemic planes, and there should be no karma following us.'

Chúng ta có bốn vị Đại Vương, và tôi hình dung rằng Các Ngài liên quan nhiều hơn đến sự hoàn thiện của hình tướng. Chúng ta có ba vị, các Chúa Tể Lipika, có lẽ là những Sinh Mệnh cao hơn, liên quan đến nghiệp quả khi nó áp dụng không chỉ cho thế giới hiện tượng mà còn cho thế giới vi tế và tinh thần. Xét cho cùng, chúng ta đang ở trên cõi hồng trần vũ trụ, phải không? Chúng ta có thể nói: "Khoan đã, chúng ta đang đi vào các cõi dĩ thái, vào các cõi cao hơn của hệ mặt trời, và lẽ ra không còn nghiệp quả nào theo chúng ta nữa."

I'm remembering some people quite earnestly saying, 'I've finished with all my karma.' But that just isn't true, because karma applies to every entity in cosmos. I don't know if it applies to the Universal Logos; I'm working on that one. But to any being who has acted, every planetary god, every solar systemic god, every Cosmic Logos, every supercosmic Logos, and on to every galaxy, karma applies. The reaches of that kind of karma are entirely beyond us.

Tôi nhớ có những người nói hết sức nghiêm túc: "Tôi đã thanh toán hết nghiệp quả của mình." Nhưng điều đó hoàn toàn không đúng, vì nghiệp quả áp dụng cho mọi thực thể trong vũ trụ. Tôi không biết nó có áp dụng cho Thượng đế Vũ Trụ hay không; tôi vẫn đang tìm hiểu điều ấy. Nhưng với bất kỳ sinh linh nào từng hành động, với mọi vị thần hành tinh, mọi vị thần của hệ mặt trời, mọi Thượng đế Vũ Trụ, mọi Thượng đế siêu vũ trụ, rồi đến mọi thiên hà, nghiệp quả đều áp dụng. Phạm vi tác động của loại nghiệp quả ấy hoàn toàn vượt ngoài tầm chúng ta.

We just have to begin pondering these words: working out karma through relationship; seeing a world free of illusion and glamour, thus not entering the karmic fray because we are more enlightened; the boundaries which must be held fast and the laws obeyed, otherwise pain, the result of the violation of lawful boundaries; and return. Keep coming back until you get it right. It reminds me of the movie *Groundhog Day*. Bill Murray, in his inimitable way, kept living the same day over and over until he really got it right.

Chúng ta chỉ cần bắt đầu suy ngẫm những lời này: giải quyết nghiệp quả qua mối quan hệ; thấy một thế giới thoát khỏi ảo tưởng và ảo cảm, nhờ đó không dấn vào cuộc tranh chấp nghiệp quả vì chúng ta đã sáng suốt hơn; những ranh giới phải giữ vững và những định luật phải tuân theo, nếu không sẽ có đau khổ, là kết quả của việc vi phạm những ranh giới do định luật quy định; và sự trở lại. Cứ trở lại cho đến khi làm đúng. Điều ấy khiến tôi nhớ đến bộ phim *Ngày Chuột Chũi*. Bill Murray, với phong cách không ai bắt chước được, cứ sống đi sống lại cùng một ngày cho đến khi ông thực sự làm đúng.

[142] They are all peculiarly active at this time, and in their activity lies the hope of humanity.

[142] Vào lúc này, tất cả Các Ngài đều hoạt động đặc biệt tích cực, và chính trong hoạt động của Các Ngài có niềm hy vọng của nhân loại.

It's as if humanity is saved by the application of four factors, as listed above. You can look at your karma at the moment and maybe see which one—I mean, they're all going to be emphasised, but which is the most emphasised in your life at this time? Where are you learning the most about karma and dealing with it in the most intelligent and expiative way, you might say? Expiation.

Dường như nhân loại được cứu nhờ sự vận dụng bốn yếu tố đã liệt kê ở trên. Các bạn có thể nhìn vào nghiệp quả của mình lúc này và có lẽ thấy yếu tố nào—ý tôi là tất cả đều sẽ được nhấn mạnh, nhưng yếu tố nào được nhấn mạnh nhất trong cuộc sống của các bạn vào lúc này? Các bạn đang học được nhiều nhất về nghiệp quả ở đâu và xử lý nó theo cách sáng suốt nhất, có tính chuộc lỗi nhất, có thể nói như vậy chăng? Sự chuộc lỗi.

The fourth kingdom in nature, without the application of the influences of the fifth kingdom, though far beyond animal man, is still in a very dramatic, benighted state. It's striving for the expression of things which must be striven for, but which any esoteric philosopher will probably have left behind. There comes a point of synthesis. You just want to see how it all fits together, and on the basis of the wisdom of your perception you can act and apply your energies in the

Giới thứ tư trong thiên nhiên, nếu không có tác động từ những ảnh hưởng của giới thứ năm, thì dù đã vượt xa người thú, vẫn ở trong một trạng thái đầy kịch tính và tăm tối. Giới này đang nỗ lực biểu lộ những điều cần phải nỗ lực đạt tới, nhưng có lẽ bất kỳ triết gia nội môn nào cũng đã vượt qua. Sẽ đến một điểm tổng hợp. Các bạn chỉ muốn thấy tất cả kết hợp với nhau như thế nào, và dựa trên minh triết trong nhận thức của mình, các bạn có thể hành động và vận dụng

best possible way for the manifestation of the Plan. I'm just marvelling.

năng lượng theo cách tốt nhất để biểu hiện Thiên Cơ. Tôi chỉ biết kinh ngạc thán phục.

Anything by The Tibetan which I haven't read, I always greet with joy when it appears. There are quite a few sections here. I've referenced the book many times, but never really exhaustively gone through it as I have through *Rays and Initiations*, *Cosmic Fire*, the psychology books, certainly the astrology books, and so forth. This book too, with its collection of essays, has foundational information which is indispensable. It may seem like we're dealing with specifics in terms of dates: we begin in early days and go through to 1949, I suppose.

Bất cứ điều gì của Chân sư Tây Tạng mà tôi chưa đọc, tôi luôn đón nhận với sự hoan hỉ khi nó xuất hiện. Ở đây có khá nhiều phần. Tôi đã tham khảo cuốn sách này nhiều lần, nhưng chưa bao giờ thực sự đọc kỹ toàn bộ như đã làm với *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, *Lửa Vũ Trụ*, các sách tâm lý học, và chắc chắn là các sách chiêm tinh học, v.v. Cuốn sách này cũng vậy, với tập hợp các bài luận của nó, chứa những thông tin nền tảng không thể thiếu. Có vẻ như chúng ta đang bàn đến những chi tiết cụ thể về niên đại: chúng ta bắt đầu từ những ngày đầu và đi đến năm 1949, tôi cho là vậy.

In fact, he's also writing in relation to what is timeless and spaceless, not just limiting his essays to the developments occurring in the outer world. On September 1st, 1939, Germany attacked Poland, a dire moment when the war was finally seen as inevitable and war had to be declared. However, if you look at the essay here we've been dealing with, from September 1st, 1939, or at least from September 1939, we don't have The Tibetan focusing on those particular external events.

Thật ra, Ngài còn viết về những gì vượt ngoài thời gian và không gian, chứ không chỉ giới hạn các bài luận vào những diễn biến trong thế giới bên ngoài. Ngày 1 tháng 9 năm 1939, Đức tấn công Ba Lan, một thời khắc thảm khốc khi cuối cùng người ta thấy chiến tranh là điều không thể tránh khỏi và buộc phải tuyên chiến. Tuy nhiên, nếu nhìn vào bài luận mà chúng ta đang bàn ở đây, đề ngày 1 tháng 9 năm 1939, hoặc ít nhất là vào tháng 9 năm 1939, chúng ta không thấy Chân sư Tây Tạng tập trung vào những biến cố bên ngoài cụ thể ấy.

The main idea here is to focus on the internalities and not the obstructive externalities, which stop the progress of so many people because they get fixated on how terrible things are. This he might call irritation. He tries to explain that irritation or imperil is not just getting irritated and angry with someone, but a condition of constant reactivity to the actions of others, actions with which we may disagree. Here we are at this next section, and I think, why

Ý chính ở đây là tập trung vào những thực tại bên trong thay vì những hoàn cảnh bên ngoài gây cản trở, vốn ngăn bước tiến của rất nhiều người vì họ cứ chăm chăm vào việc mọi sự khủng khiếp đến mức nào. Có lẽ Ngài gọi điều này là sự kích ứng. Ngài cố gắng giải thích rằng sự kích ứng, hay tình trạng nhiễm độc do kích ứng, không chỉ là bực bội và tức giận với ai đó, mà là một trạng thái liên tục phản ứng trước hành động của người khác, những hành động mà chúng ta có thể không đồng tình. Chúng ta đã đến

not start? He says, look, it's not just what we call love.

phần tiếp theo này, và tôi nghĩ, sao không bắt đầu? Ngài nói, hãy xem, đó không chỉ là điều chúng ta gọi là tình thương.

He wants us to have understanding. The further you go, the more you understand what kind of mind, what kind of understanding, we are dealing with in Master DK. It is really voluminous. From 2,500 years ago, it is said—is it true?—that he was Kleinias, the just Greek. He's also been considered to be one of the leading Neoplatonist teachers and scholars who ran a school for young people in the early days AD. Was it Proclus, Iamblichus, Porphyry, maybe? I'm forgetting the exact name, yet he's the most famous of them all.

Ngài muốn chúng ta có sự thấu hiểu. Càng đi xa, các bạn càng thấu hiểu trí tuệ và sự thấu hiểu nơi Chân sư DK là như thế nào. Quả thật vô cùng rộng lớn. Người ta nói rằng cách đây 2.500 năm—điều ấy có đúng không?—Ngài là Kleinias, người Hy Lạp công chính. Ngài cũng từng được cho là một trong những huấn sư và học giả Tân Platon hàng đầu, người điều hành một trường học cho thanh niên vào những năm đầu Công nguyên. Đó có phải là Proclus, Iamblichus, hay có lẽ Porphyry không? Tôi quên mất tên chính xác, vậy mà ông lại là người nổi tiếng nhất trong số họ.

It begins with a P. I'll just have to let it go. I've mentioned it earlier: the *Enneads*. He wrote the *Enneads*. Anyway, was that he? I guess as we begin to progress towards mastership, our influence in the world along our ray line becomes more noticeable. So it was, I believe, for him. A little research makes me think I have found it. The word I was looking for was Plotinus. Proclus, Porphyry and Iamblichus. He was identified as a theurgist. He's identified with Master Hilarion. Porphyry.

Tên ấy bắt đầu bằng chữ P. Tôi đành tạm bỏ qua vậy. Tôi đã nhắc đến trước đây: bộ *Chín Thiên Luận*. Ông đã viết bộ *Chín Thiên Luận*. Dù sao, đó có phải là Ngài không? Tôi đoán rằng khi chúng ta bắt đầu tiến tới quả vị Chân sư, ảnh hưởng của chúng ta trong thế giới theo đường cung của mình sẽ trở nên rõ rệt hơn. Tôi tin rằng với Ngài cũng như vậy. Tìm hiểu đôi chút khiến tôi nghĩ mình đã tìm ra. Tên tôi đang tìm là Plotinus. Proclus, Porphyry và Iamblichus. Ông được xác định là một nhà thần thuật. Ông được đồng nhất với Chân sư Hilarion. Porphyry.

Proclus and Plotinus, maybe the most famous of them all. Somehow, I think Master DK said he had had only two European incarnations. I guess ancient Greece and Asia Minor are in a way European. You kind of wonder who Socrates was, and what is the relationship between Plato and Pythagoras. All of these were great lights moving towards high spiritual states, mastership eventually, alternating between the West and the East, as DK did. I guess he followed

Proclus và Plotinus, có lẽ là những người nổi tiếng nhất trong số họ. Không hiểu sao, tôi nghĩ Chân sư DK từng nói Ngài chỉ có hai kiếp lâm phàm ở châu Âu. Tôi đoán Hy Lạp cổ đại và Tiểu Á theo một nghĩa nào đó cũng thuộc châu Âu. Người ta không khỏi tự hỏi Socrates là ai, và mối quan hệ giữa Plato với Pythagoras là gì. Tất cả những vị này đều là những ngọn đuốc lớn tiến tới các trạng thái tinh thần cao, cuối cùng là quả vị Chân sư, luân phiên giữa phương Tây và phương

Master KH as Pythagoras wherever he went, and they show up in Buddhism as well.

Đông, như Chân sư DK đã làm. Tôi đoán Ngài đã theo Chân sư KH khi vị này là Pythagoras đến bất cứ nơi đâu, và Các Ngài cũng xuất hiện trong Phật giáo.

When we went to the Dalai Lama's Kalachakra in 2011, there was a vast audience, and it went on for days. I was reading about some of the Buddhist scholars, and one stood out to me as The Tibetan, able to contact the Lord Maitreya in the Tushita heaven and bring down something from that contact. These names kind of escape me. I've mentioned them once and then they go, or maybe I've mentioned them twice.

Khi chúng tôi đến dự lễ Thời Luân của Đức Đạt Lai Lạt Ma vào năm 2011, có một lượng thính chúng đông đảo, và buổi lễ kéo dài nhiều ngày. Tôi đang đọc về một số học giả Phật giáo, và có một vị nổi bật lên đối với tôi như chính Chân sư Tây Tạng, có khả năng tiếp xúc với Đức Chúa Tể Maitreya trên cõi trời Đâu Suất và mang xuống điều gì đó từ cuộc tiếp xúc ấy. Tôi cứ quên những tên này. Tôi đã nhắc đến một lần rồi lại quên, hoặc có lẽ tôi đã nhắc đến hai lần.

Aryasanga, I think, was the name of The Tibetan at that time. He was a profound scholar, but didn't take his fifth degree until 1875. Even though he was well known in Buddhism, what was his degree? He certainly was one of the enlightened ones. Nagarjuna, there it is, Naga and Arjuna, the warrior serpent: that was said to be an earlier expression of Master KH.

Tôi nghĩ Aryasanga là tên của Chân sư Tây Tạng vào thời ấy. Ngài là một học giả uyên thâm, nhưng mãi đến năm 1875 mới đạt lần điểm đạo thứ năm. Mặc dù Ngài nổi tiếng trong Phật giáo, cấp điểm đạo của Ngài khi ấy là gì? Chắc chắn Ngài là một trong những bậc giác ngộ. Nagarjuna, đúng rồi, Naga và Arjuna, con rắn chiến binh: người ta nói đó là một biểu hiện trước kia của Chân sư KH.

They kind of accompany each other, just as KH accompanied Morya. The three of them together are so much in charge of externalising the great Ageless Wisdom for modern Western humanity: Morya bringing in the first ray, KH the second, and DK the second but much of the third ray as well, just as the Buddha brought in a lot of the third ray from his third ray monad. One day we'll get confirmation on all of this, but right now we have, hopefully, semi-intelligent speculations.

Các Ngài dường như đồng hành với nhau, cũng như Chân sư KH đã đồng hành cùng Chân sư Morya. Cả ba Ngài cùng đảm trách rất nhiều công việc ngoại hiện Minh Triết Ngàn Đời vĩ đại cho nhân loại phương Tây hiện đại: Chân sư Morya mang vào cung một, Chân sư KH cung hai, còn Chân sư DK cung hai nhưng cũng mang vào rất nhiều cung ba, cũng như Đức Phật đã mang vào rất nhiều cung ba từ chân thần cung ba của Ngài. Một ngày nào đó chúng ta sẽ có sự xác nhận về tất cả những điều này, nhưng hiện giờ, hy vọng rằng những gì chúng ta có là các suy đoán phần nào có lý.

[143] ***Ancient Karmic Events***

[143] ***Những Biến Cố Nghiệp Quả Xa Xưa***

[144] It is not my intention to explain or elaborate the subject of Karma.

I wonder if he's ever done that exactly. The Theosophists seem to do it quite a bit, but was it accurate? A lot of ego, lower ego, seemed to slip into the early Theosophical presentations after Blavatsky. When you populate all the important positions with your present friends, something may be wrong. Anyway, all of this will come to light. Iamblichus, there we go.

[144] Tôi không có ý định giải thích hay trình bày sâu rộng về chủ đề Nghiệp Quả.

Tôi tự hỏi Ngài đã bao giờ thực sự làm điều ấy chưa. Các nhà Thông Thiên Học dường như làm khá nhiều, nhưng liệu có chính xác không? Rất nhiều cái tôi, tức phàm ngã, dường như đã len vào những phần trình bày ban đầu của Thông Thiên Học sau thời Bà Blavatsky. Khi người ta đặt những bạn bè hiện tại của mình vào mọi vị trí quan trọng, có lẽ có điều gì đó không ổn. Dù sao, tất cả những điều này rồi sẽ sáng tỏ. Iamblichus, đúng rồi.

[145] This occult yet fundamentally exoteric theme, the Law of Cause and Effect, evokes a general recognition when called by this name.

It is a word creeping into the vernacular.

There's no question about it.

[145] Chủ đề huyền bí nhưng về căn bản lại mang tính ngoại môn này, khi được gọi là Định luật Nhân Quả, gợi lên sự thừa nhận rộng rãi.

Đó là một từ đang dần đi vào ngôn ngữ thường ngày.

Điều đó không có gì phải nghi ngờ.

[146] When called the Law of Karma, it is immediately regarded as mysterious,

Cause and effect is accepted, but the Law of Karma seems mysterious.

[146] Khi được gọi là Định luật Nghiệp Quả, nó lập tức bị xem là huyền bí,

Người ta chấp nhận nhân quả, nhưng Định luật Nghiệp Quả dường như lại huyền bí.

[147] Oriental and new.

Although I must say I really do see this word appearing more and more in the dialogue of Western people, Western intellectuals and thinkers. Maybe they think they're using a novel term, using it to embellish their writing, but somehow it's making its presence felt.

[147] mang tính phương Đông và mới mẻ.

Mặc dù tôi phải nói rằng tôi thực sự thấy từ này xuất hiện ngày càng nhiều trong những cuộc đối thoại của người phương Tây, của giới trí thức và các nhà tư tưởng phương Tây. Có lẽ họ nghĩ mình đang dùng một thuật ngữ mới lạ để tô điểm cho bài viết, nhưng bằng cách nào đó, từ ấy đang khiến người ta cảm nhận được sự hiện diện của nó.

[148] Called (as it sometimes is) the Law of Retribution, an entirely erroneous connotation has become attached to it.

[148] Khi mang tên Định luật Báo Ứng (như đôi khi người ta vẫn gọi), nó bị gán cho một hàm nghĩa hoàn toàn sai lầm.

As if it's always getting even with you, as it were.

Cứ như thể nó luôn tìm cách trả đũa các bạn, có thể nói như vậy.

It's punishing you, the law of celestial punishment or something. But it's not just retribution. There is retributive karma, but also the onward flow of the very good patterns of energy you have set in motion. They arrive to you, and as merit they elevate you. It may be that in their good form they are binding, and in their uncomfortable, unpleasant form they may be liberating. Sometimes, if we get too much of a good thing, we just don't strive.

Nó đang trừng phạt các bạn, như một định luật trừng phạt của trời hay điều gì tương tự. Nhưng đó không chỉ là báo ứng. Có nghiệp quả mang tính báo ứng, nhưng cũng có dòng tiếp nối của những mô hình năng lượng rất tốt mà các bạn đã khởi động. Chúng đến với các bạn và, dưới dạng công đức, nâng các bạn lên. Có thể trong hình thức tốt lành, chúng lại ràng buộc, còn trong hình thức gây khó chịu, bất như ý, chúng lại có thể giải thoát. Đôi khi, nếu nhận quá nhiều điều tốt, chúng ta lại không nỗ lực.

It's as they say of trines in astrology, conventional astrology. If we get the squares, they're so uncomfortable we have to do something about it. This leads to that old and funny saying: the personality loves trines and the soul loves squares.

Cũng như điều người ta nói về các góc tam hợp trong chiêm tinh học, chiêm tinh học thông thường. Nếu gặp các góc vuông, chúng khó chịu đến mức chúng ta phải làm điều gì đó. Điều này dẫn đến câu nói cũ mà thú vị: phàm ngã yêu các góc tam hợp, còn linh hồn yêu các góc vuông.

[149] Today, the karma of humanity is descending upon it.

[149] Ngày nay, nghiệp quả của nhân loại đang giáng xuống nhân loại.

We've just been told, from old Atlantean days, maybe even predating the great battle we now think of as Kurukshetra.

Chúng ta vừa được cho biết rằng nghiệp quả ấy có từ thời Atlantis xa xưa, có lẽ còn trước cả trận chiến vĩ đại mà ngày nay chúng ta nghĩ đến với tên gọi Kurukshetra.

[150] I would remind you, however, that the continuous emphasis laid upon the malevolent aspects of karma conveys a wrong impression and negates the full grasp of the truth.

[150] Tuy nhiên, Tôi muốn nhắc các bạn rằng việc liên tục nhấn mạnh những phương diện tai hại của nghiệp quả tạo nên một ấn tượng sai lầm và ngăn cản việc nắm bắt trọn vẹn chân lý.

We don't always want to say, 'Karma, I'm frightened of it. What's karma going to do to me now?'

Chúng ta không muốn lúc nào cũng nói: "Nghiệp quả, tôi sợ nó. Bây giờ nghiệp quả sẽ làm gì tôi đây?"

[151] There is as much good karma as there is bad;

[151] Nghiệp quả tốt cũng nhiều như nghiệp quả xấu;

As much comfortable, uplifting, easily promotive karma as challenging karma: the inhibitions, blockages, handicaps, that kind of thing.

Nghiệp quả đem lại sự dễ chịu, nâng đỡ và thuận lợi cho tiến bộ cũng nhiều như nghiệp quả đầy thử thách: những sự kìm hãm, tắc nghẽn, trở ngại, những điều như vậy.

[152] even in the present world situation, the good karma emanating from the soul of humanity balances the evil which comes from the material aspect and is continuously over-emphasised.

[152] ngay trong tình hình thế giới hiện nay, nghiệp quả tốt phát xạ từ linh hồn nhân loại cân bằng với điều ác xuất phát từ phương diện vật chất, vốn liên tục bị nhấn mạnh quá mức.

I remember that Marian Walter used to tell me—she was the last living disciple, the youngest of them in The Tibetan's group —'Look, The Tibetan's ashram is ruled by Libra.' I don't know if I ever accepted that entirely, except that Libra does rule the atmic plane, from which the spiritual will and, in a way, triangles emanate. It is related to the Buddhas of Activity and so forth. Maybe it is, and if it is, this balancing factor enters.

Tôi nhớ Marian Walter từng nói với tôi—bà là người đệ tử cuối cùng còn sống, người trẻ nhất trong nhóm của Chân sư Tây Tạng —"Anh xem, ashram của Chân sư Tây Tạng do Thiên Bình cai quản." Tôi không biết mình có bao giờ hoàn toàn chấp nhận điều ấy hay không, ngoại trừ việc Thiên Bình quả thực cai quản cõi atma, nơi phát xạ ý chí tinh thần và, theo một nghĩa nào đó, các tam giác. Điều ấy có liên quan đến các Đức Phật Hoạt Động, v.v. Có lẽ đúng là như vậy, và nếu đúng, thì yếu tố cân bằng này tham dự vào.

He is speaking of the balancing of Libra, also growing stronger in the planetary horoscope. Right relationships between men and women, let's say within the human family, are destined and slowly appearing.

Ngài đang nói về tác động cân bằng của Thiên Bình, vốn cũng đang mạnh dần lên trong lá số chiêm tinh hành tinh. Những mối quan hệ đúng đắn giữa những người nam và nữ trong gia đình nhân loại là điều đã được định sẵn và đang dần xuất hiện.

even in the present world situation, the good karma emanating from the soul of humanity

ngay cả trong tình hình thế giới hiện nay, nghiệp quả tốt phát xạ từ linh hồn nhân loại

Those harmonious patterns.

Những mô hình hài hòa ấy.

balances the evil

Blocking, frustrating, limiting karma, and so forth.

balances the evil which comes from the material aspect and is continuously over-emphasised.

[153] It is the rhythm of matter

It's the third ray factor.

[154] in contradistinction to the rhythm of the soul,

A second ray factor.

[155] and these constitute the initiating causes of the present conflict, both in individual lives and in the general world situation.

If the Nazis had won, DK says, the most materialistic civilisation ever would have emerged. Let's say that Hitler and his group were somehow deeply materialistic. They may have referred every once in a while to providence, as they called it. Hitler called it that. Maybe that was his name for God or something.

He was an intelligent man and knew that, if you keep the God link in the minds of most people, they may still go with you. He called it pretty much providence. Of course the old habits probably persisted as well. We've all been conditioned to think of God, even if we reject the word. The rhythm of matter rather than the rhythm of the soul, third and second aspects respectively, and

cân bằng với điều xấu

Nghiệp quả gây cản trở, làm nản lòng, hạn chế, v.v.

cân bằng với điều xấu xuất phát từ phương diện vật chất và liên tục bị nhấn mạnh quá mức.

[153] Đó là nhịp điệu của vật chất

Đó là yếu tố cung ba.

[154] đối lập với nhịp điệu của linh hồn,

Một yếu tố cung hai.

[155] và chúng tạo thành những nguyên nhân khởi đầu của cuộc xung đột hiện nay, cả trong đời sống cá nhân lẫn trong tình hình chung của thế giới.

Chân sư DK nói rằng nếu Đức Quốc xã chiến thắng, nền văn minh duy vật nhất từ trước đến nay hẳn đã xuất hiện. Có thể nói Hitler và nhóm của ông ta có khuynh hướng duy vật sâu sắc. Có lẽ thỉnh thoảng họ cũng nhắc đến sự quan phòng, như cách họ gọi. Hitler đã gọi như vậy. Có lẽ đó là tên ông ta dùng để gọi Thượng đế hay điều gì tương tự.

Ông ta là một người thông minh và biết rằng nếu duy trì mối liên hệ với Thượng đế trong trí của đa số người dân, họ vẫn có thể đi theo mình. Ông ta chủ yếu gọi đó là sự quan phòng. Tất nhiên, những thói quen cũ có lẽ cũng vẫn tồn tại. Tất cả chúng ta đều đã chịu ảnh hưởng khiến mình nghĩ đến Thượng đế, ngay cả khi chúng ta bác bỏ từ ấy. Nhịp điệu

của vật chất thay vì nhịp điệu của linh hồn, lần lượt là phương diện thứ ba và thứ hai, và

these constitute the initiating causes of the present conflict,

chúng tạo thành những nguyên nhân khởi phát cuộc xung đột hiện nay,

Because the Axis of materialism really was fighting against the soul of humanity, represented by the Allies, as they were called.

Bởi vì phe Trục duy vật thực sự đang chống lại linh hồn nhân loại, do phe Đồng Minh, như người ta gọi, đại diện.

these constitute the initiating causes of the present conflict, both in individual lives and in the general world situation.

chúng tạo thành những nguyên nhân khởi phát cuộc xung đột hiện nay, cả trong đời sống cá nhân lẫn trong tình hình chung của thế giới.

[156] When this is properly grasped, the true picture may emerge in your hearts and minds with greater clarity.

[156] Khi điều này được nắm bắt đúng đắn, bức tranh chân thực có thể hiện ra rõ ràng hơn trong trái tim và thể trí các bạn.

The battle was, in a way, between the third aspect of divinity and the second. The will, which in terms of its numbers is allied with the factor of matter, strengthened those at first, lovelessly, who wished to pursue the way of materialism and were focused on the form and its appearance.

Theo một nghĩa nào đó, trận chiến diễn ra giữa phương diện thứ ba và phương diện thứ hai của thiên tính. Ý chí, vốn xét theo con số của nó thì liên kết với yếu tố vật chất, thoạt đầu đã tiếp sức một cách thiếu tình thương cho những kẻ muốn theo đuổi con đường duy vật và tập trung vào hình tướng cùng vẻ ngoài của nó.

Of course, a true will-to-good seized upon the Allies and was able to carry them through to victory. Certainly the Axis powers did not have the will-to-good. We want that true picture to emerge for us and understand that there is a fundamental conflict. In a way the whole personality is the material aspect in a larger sense. It certainly is the dense material aspect of the Planetary Logos. When it comes to the Solar Logos, the lower 21 subplanes of the cosmic physical plane are the dense material aspect.

Tất nhiên, một Ý Chí-hướng Thiện chân chính đã chi phối phe Đồng Minh và có thể đưa họ đến chiến thắng. Chắc chắn các cường quốc phe Trục không có Ý Chí-hướng Thiện. Chúng ta muốn bức tranh chân thực ấy hiện lên với mình và thấu hiểu rằng có một cuộc xung đột căn bản. Theo một nghĩa nào đó, toàn bộ phàm ngã là phương diện vật chất theo nghĩa rộng hơn. Chắc chắn nó là phương diện vật chất đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế. Đối với Thái dương Thượng đế, 21 cõi phụ thấp của cõi hồng trần vũ trụ là phương diện vật chất đậm đặc.

Soul versus matter, really. When we say soul versus personality, it's like saying soul versus matter. Maybe we could say the true soul as the triad versus the matter of the lower 21 subplanes. At a certain point that even includes the causal body, which must be transcended.

Thực ra là linh hồn đối lập với vật chất. Khi nói linh hồn đối lập với phàm ngã, cũng giống như nói linh hồn đối lập với vật chất. Có lẽ chúng ta có thể nói linh hồn đích thực, tức Tam nguyên tinh thần, đối lập với vật chất của 21 cõi phụ thấp. Đến một thời điểm nhất định, điều đó còn bao gồm cả thể nguyên nhân, vốn phải được vượt qua.

[157] In my effort to make clear the picture, I shall have to overlook many essential details;

[157] Trong nỗ lực làm sáng tỏ bức tranh này, Tôi sẽ phải bỏ qua nhiều chi tiết thiết yếu;

Here are Gemini, Virgo and Pisces bringing in the second ray, the ray of detailed unity. I think when we're dealing with two Mercury-ruled signs, such as Gemini and Virgo, we have some idea of some constituents of Master DK's approach: what we call the potential for meticulous entirety, even if he does not always present that entirety to us.

Ở đây có Song Tử, Xử Nữ và Song Ngư mang vào cung hai, cung của sự hợp nhất trong từng chi tiết. Tôi nghĩ khi bàn đến hai dấu hiệu do Sao Thủy cai quản, như Song Tử và Xử Nữ, chúng ta có phần hình dung được một số yếu tố trong cách tiếp cận của Chân sư DK: điều chúng ta gọi là tiềm năng bao quát toàn bộ một cách tỉ mỉ, dù không phải lúc nào Ngài cũng trình bày toàn bộ điều ấy cho chúng ta.

He says:

Ngài nói:

[158] I shall also be forced to take the always debatable position of making statements which cannot be checked and which find their sole arguments (as far as the average thinker is concerned) in deduction from the effects produced by causes that do not appear to the occultly unenlightened.

[158] Tôi cũng buộc phải chấp nhận một lập trường luôn có thể gây tranh luận: đưa ra những khẳng định không thể kiểm chứng, mà cơ sở lập luận duy nhất của chúng (đối với người tư duy bình thường) là sự suy luận từ những hiệu quả do các nguyên nhân không hiển lộ đối với người chưa được soi sáng về huyền bí học tạo ra.

He's talking about a limitation laid upon his method of communication.

Ngài đang nói về một giới hạn đặt lên phương pháp truyền đạt của mình.

He's faced with a very difficult problem. The quality of the minds of those for whom he is writing is, for the most part, woefully inadequate to receive the truth of what he is saying. If he gets too detailed, they won't

Ngài đối diện với một vấn đề rất khó khăn. Phần lớn, phẩm tính thể trí của những người Ngài viết cho còn quá thiếu khả năng tiếp nhận chân lý trong lời Ngài nói. Nếu Ngài trình bày quá chi tiết, họ sẽ không theo kịp.

follow it. Have you ever noticed that, as learned as an individual may be, when the detail becomes excessive there's a tendency for the mind to throw in the towel and say, 'I can't follow all that. Just give me the principles. I don't even need to follow all that'? Let us not number ourselves among the occultly unenlightened.

Các bạn đã bao giờ nhận thấy rằng, dù một người uyên bác đến đâu, khi chi tiết trở nên quá nhiều, thể trí vẫn có xu hướng đầu hàng và nói: "Tôi không theo nổi tất cả những điều ấy. Chỉ cần cho tôi các nguyên khí thôi. Tôi thậm chí không cần theo dõi tất cả những điều ấy"? Chúng ta đừng tự xếp mình vào hàng những người chưa được soi sáng về huyền bí học.

Let us go further than that. He is going to make statements we cannot confirm, especially when dealing with ancient history, where our particular historians, even fine ones, are not finding it in themselves to go back far enough to capture anything like the history of the planet and humanity, its various races, cultures and civilisations.

Chúng ta hãy tiến xa hơn thế. Ngài sẽ đưa ra những phát biểu mà chúng ta không thể xác nhận, nhất là khi bàn đến lịch sử cổ đại, lĩnh vực mà các sử gia của chúng ta, ngay cả những người giỏi, cũng chưa thấy mình có thể lùi đủ xa để nắm bắt được điều gì gần với lịch sử của hành tinh và nhân loại, cùng các giống dân, nền văn hóa và nền văn minh khác nhau của nhân loại.

[159] In time to come, man will develop that mental attitude which will consider causes of greater importance than effects;

[159] Trong tương lai, con người sẽ phát triển thái độ trí tuệ coi nguyên nhân quan trọng hơn hiệu quả;

Yes, that makes a lot of sense, because the cause endures much longer than the effect.

Đúng vậy, điều đó rất có lý, vì nguyên nhân tồn tại lâu hơn kết quả rất nhiều.

[160] he will then learn to consider with care the first steps taken in initiating any line of action, pondering upon and deducing the probable effects before committing himself to any specific deed.

[160] bấy giờ, y sẽ học cách xem xét cẩn trọng những bước đầu tiên khi khởi xướng bất kỳ đường hướng hành động nào, suy ngẫm và suy luận về những hiệu quả có thể xảy ra trước khi dấn thân vào bất kỳ hành động cụ thể nào.

The ability to really think something through will be his.

Y sẽ có khả năng thực sự suy xét một điều đến nơi đến chốn.

[161] Only through pain, [Page 118] error

[161] Chỉ qua đau khổ, [Page 118]sai lầm

Transgressing, that is, those firm boundaries.

Tức là vi phạm những ranh giới vững chắc ấy.

[162] and consequent price-paying will this salutary stage be reached.

Man develops skill in action, and pain helps to guide him.

I just notice how the horses stay away from the electric fence. They may be shocked, maybe shocked again, but not the third time. They're going to stay away from that source. We also learn through pain not to transgress the laws. Somehow I seem to want to go on. This may be a grave mistake, I don't know, but this is the end of hour four, and I will continue.

[163] Today, all that is taking place is due, first of all, to the essential duality of man;

I guess we're speaking of spirit, matter, soul and personality.

We're also speaking of that kind of duality which shows itself in strength upon our planet, whose graduates are called adjudicators between the pairs of opposites. Right within ourselves we have the pairs of opposites manifesting very strongly.

[164] in the second place, it is due to certain major lines of cleavage which were brought about by this essential dualism in an early stage of human history,

Maybe early man was guided by his interior Solar Angel, or the projection of that Solar Angel into his field of consciousness, and Blavatsky says he developed a considerable devotion toward that inwardly sensed being.

[162] và sự trả giá theo sau, con người mới đạt đến giai đoạn hữu ích này.

Con người phát triển sự khéo léo trong hành động, và đau khổ giúp dẫn dắt y.

Tôi vừa để ý thấy những con ngựa tránh xa hàng rào điện như thế nào. Chúng có thể bị điện giật, có lẽ bị giật thêm một lần nữa, nhưng không có lần thứ ba. Chúng sẽ tránh xa nguồn ấy. Chúng ta cũng học qua đau khổ để không vi phạm các định luật. Không hiểu sao tôi có vẻ vẫn muốn tiếp tục. Đây có thể là một sai lầm nghiêm trọng, tôi không biết, nhưng đã hết giờ thứ tư, và tôi sẽ tiếp tục.

[163] Ngày nay, mọi điều đang diễn ra trước hết đều bắt nguồn từ tính nhị nguyên cốt yếu của con người;

Tôi đoán chúng ta đang nói đến tinh thần và vật chất, linh hồn và phàm ngã.

Chúng ta cũng đang nói đến loại nhị nguyên biểu lộ mạnh mẽ trên hành tinh của chúng ta, nơi những người đã hoàn tất sự học hỏi được gọi là những vị phân xử giữa các cặp đối cực. Ngay trong chính mình, chúng ta có những cặp đối cực biểu lộ rất mạnh mẽ.

[164] thứ hai, chúng bắt nguồn từ một số ranh giới phân chia chủ yếu mà tính nhị nguyên cốt yếu này đã tạo ra vào một giai đoạn đầu của lịch sử nhân loại;

Có lẽ con người thuở ban đầu được Thái dương Thiên Thần bên trong mình hướng dẫn, hoặc được sự phóng chiếu của Thái dương Thiên Thần ấy vào trường tâm thức của mình hướng dẫn, và Bà Blavatsky nói

At a certain time, though, man had to be left on his own to reason and think his way through, into and towards the higher of the pairs of opposites.

rằng y đã phát triển lòng sùng tín đáng kể đối với Sinh Mệnh mà y cảm nhận được bên trong ấy. Tuy nhiên, đến một thời điểm nhất định, con người phải được để tự mình suy luận và suy tư để tìm đường vượt qua, đi vào và hướng tới phía cao hơn trong các cặp đối cực.

In the early stages of history, certain lines of cleavage were brought about by this essential dualism. When the black magicians came into the Moon Chain, they tended to emphasise cleavage and, in a way, tried to separate man from his own internal source of wisdom. They so stimulated the desire body that it became swollen, we might say, out of control, swollen with unrealistic and egotistical desire. All that is taking place now is duality, that's one thing, cleavage, and the third:

Trong những giai đoạn đầu của lịch sử, tính nhị nguyên căn bản này đã tạo ra một số đường phân rẽ. Khi các nhà hắc thuật đi vào Dãy Mặt Trăng, họ có xu hướng nhấn mạnh sự phân rẽ và, theo một nghĩa nào đó, tìm cách tách con người khỏi nguồn minh triết bên trong của chính mình. Họ kích thích thể dục vọng mạnh đến mức có thể nói nó phình to mất kiểm soát, tràn ngập những dục vọng phi thực tế và vị kỷ. Tất cả những gì đang diễn ra hiện nay là tính nhị nguyên, đó là điều thứ nhất, sự phân rẽ, và điều thứ ba:

[165] thirdly, to the growing tendency towards synthesis which the inflow of the Shamballa force is producing at this time.

[165] thứ ba, chúng bắt nguồn từ khuynh hướng ngày càng gia tăng hướng tới sự tổng hợp mà dòng mãnh lực Shamballa đang tuôn vào tạo ra trong thời điểm này.

These factors are in opposition. Duality and cleavage are in opposition to the growing tendency towards synthesis. Now, aided by the Avatar of Synthesis, we can imagine how rapidly this tendency will grow. We already see it in the third ray area of intercommunications.

Các yếu tố này đối lập nhau. Nhị nguyên và sự chia rẽ đối lập với khuynh hướng ngày càng hướng tới sự tổng hợp. Giờ đây, với sự trợ giúp của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, chúng ta có thể hình dung khuynh hướng này sẽ phát triển nhanh chóng đến mức nào. Chúng ta đã thấy điều đó trong lĩnh vực thông tin liên lạc của cung ba.

[166] This is the simplest statement I find it possible to make anent this complex problem. With broad generalities I cover the past, indicate the effects which are now being experienced in the present, and forecast the future.

[166] Đây là lời trình bày đơn giản nhất mà Tôi có thể đưa ra về vấn đề phức tạp này. Bằng những nhận định khái quát rộng lớn, Tôi bao quát quá khứ, chỉ ra những hiệu quả hiện đang được trải nghiệm và dự báo tương lai.

He is aiming for the kind of simplicity which can be absorbed.

Ngài hướng tới một sự đơn giản mà người đọc có thể tiếp thu.

Today, all that is taking place is due, first of all, to the essential duality of man;

Ngày nay, tất cả những gì đang diễn ra, trước hết, đều do tính nhị nguyên cốt yếu của con người;

I just want to get that correct.

Tôi chỉ muốn nắm cho đúng điều đó.

in the second place, it is due to certain major lines of cleavage which were brought about by this essential dualism

thứ hai, do một số đường phân chia chủ yếu mà tính nhị nguyên cốt yếu này đã tạo ra

And I think by the unwholesome and unwelcome intervention of the Black Lodge in the third subrace, I believe, of the Atlantean root race.

Và tôi nghĩ còn do sự can thiệp không lành mạnh và không được hoan nghênh của Hắc đoàn vào giống dân phụ thứ ba, theo tôi nhớ, của Giống dân gốc Atlantis.

and thirdly, to the growing tendency towards synthesis

và thứ ba, do khuynh hướng ngày càng hướng tới sự tổng hợp

When the tendency towards synthesis detects the tendency towards separatism, separateness, there will be a conflict, and we find that going on today.

Khi khuynh hướng hướng tới sự tổng hợp phát hiện khuynh hướng hướng tới chủ nghĩa chia rẽ, sự riêng rẽ, thì xung đột sẽ xảy ra, và chúng ta thấy điều đó đang diễn ra ngày nay.

So many people are retracting into their personality nature. The urge of the soul towards unity, and of the spirit within towards oneness and synthesis, are being directly attacked. There's a counteraction. We want to see all human beings as one, one human family. We don't want to distinguish between human beings simply on the content of their concrete mind: 'I believe in this dogma, you believe in that dogma, you believe in still another dogma.' Those things separate human beings.

Rất nhiều người đang thu mình vào bản chất phàm ngã của họ. Sự thôi thúc của linh hồn hướng tới hợp nhất, và của tinh thần bên trong hướng tới tính nhất thể và sự tổng hợp, đang bị tấn công trực tiếp. Có một sự phản kháng. Chúng ta muốn thấy tất cả con người là một, một gia đình nhân loại duy nhất. Chúng ta không muốn phân biệt con người chỉ dựa trên nội dung của trí cụ thể: 'Tôi tin vào giáo điều này, bạn tin vào giáo điều kia, bạn lại tin vào một giáo điều khác nữa.' Những điều ấy chia rẽ con người.

We want to find the commonalities that have to do with the love-wisdom quality in

Chúng ta muốn tìm ra những điểm chung liên quan đến phẩm tính Bác Ái – Minh Triết

the soul. We are moving towards that, and maybe the Age of Aquarius will give us that, certainly by the time the period of brotherly love emerges under Venus in the last, let's say, 720 years of the Aquarian Age. Even in the Mercurian decanate in the middle, it talks about brotherhood emerging. We have Mercury ruling Gemini, and Gemini is the two brothers: brotherhood.

trong linh hồn. Chúng ta đang tiến tới điều đó, và có lẽ Kỷ nguyên Bảo Bình sẽ mang lại điều ấy cho chúng ta, chắc chắn là vào lúc thời kỳ tình huynh đệ xuất hiện dưới ảnh hưởng của Sao Kim trong 720 năm cuối của Kỷ nguyên Bảo Bình. Ngay cả trong thập độ Sao Thủy ở giữa, cũng có nói đến sự xuất hiện của tình huynh đệ. Sao Thủy cai quản Song Tử, và Song Tử là hai anh em: tình huynh đệ.

It's only in the Saturnian decanate that the preparation is made, and where we will experience the law. When we violate the law, the consequences will be severe. We cannot just enter denial and say there is no contribution of man to the deteriorating environment. We cannot continue to say, 'My country is the best and yours is worth little.' Those separative attitudes will have to be overcome if, by the end of the age, some quality of brotherhood is really to emerge, some quality of loving unity and divine understanding under Libra and Venus.

Chỉ trong thập độ Sao Thổ mới có sự chuẩn bị, và đó là nơi chúng ta sẽ trải nghiệm định luật. Khi chúng ta vi phạm định luật, hậu quả sẽ nghiêm trọng. Chúng ta không thể cứ phủ nhận và nói rằng con người không góp phần làm môi trường suy thoái. Chúng ta không thể tiếp tục nói: 'Đất nước tôi là tốt nhất, còn đất nước bạn chẳng có mấy giá trị.' Những thái độ chia rẽ ấy sẽ phải được khắc phục nếu, vào cuối kỷ nguyên, một phẩm tính nào đó của tình huynh đệ thực sự xuất hiện, một phẩm tính nào đó của sự hợp nhất đầy tình thương và sự thấu hiểu thiêng liêng dưới ảnh hưởng của Thiên Bình và Sao Kim.

He's telling us how he will proceed. It is only by simplification that he can make it clear to us. It's such a balancing act, because we begin to realise what Master DK knows, and it is extraordinary. Then he has to be so careful not to overload us to the point where we really cannot grasp what he is saying.

Ngài đang cho chúng ta biết Ngài sẽ tiến hành như thế nào. Chỉ bằng cách đơn giản hoá, Ngài mới có thể làm cho chúng ta hiểu rõ. Đó quả là một công việc đòi hỏi sự cân nhắc tinh tế, vì chúng ta bắt đầu nhận ra những gì Chân sư DK biết, và điều đó thật phi thường. Vì thế, Ngài phải hết sức thận trọng để không khiến chúng ta quá tải đến mức thực sự không thể nắm bắt điều Ngài đang nói.

[167] It was the coming into incarnation of the spiritually self-conscious human being which is the inciting cause of the present conflict.

[167] Chính sự lâm phàm của con người có ngã thức tinh thần là nguyên nhân khơi mào cuộc xung đột hiện nay.

People were eager to move ahead. Much work had been done, and spiritually self-

Con người nóng lòng tiến lên. Nhiều công việc đã được thực hiện, và những con người

conscious human beings did exist. They're not willing to tolerate this type of stasis, with which so many might be content. They determined there must be progress, and this immediately sets them against those who don't want that progress.

có ngã thức tinh thần quả thực đã hiện hữu. Họ không sẵn lòng dung thứ tình trạng trì trệ này, điều mà rất nhiều người có thể lấy làm mãn nguyện. Họ xác định rằng phải có tiến bộ, và điều này lập tức đặt họ vào thế đối lập với những người không muốn có sự tiến bộ ấy.

It was the coming into incarnation

Chính việc đi vào lâm phàm

I guess, of certain advanced souls, and more to come.

Tôi đoán là của một số linh hồn tiến hoá cao, và sẽ còn thêm nhiều linh hồn như thế nữa.

of the spiritually self-conscious human being which is the inciting cause of the present conflict.

của con người có ngã thức tinh thần là nguyên nhân châm ngòi cho cuộc xung đột hiện nay.

We start to move towards the light, and the minute we do, those beings representing the shadow side and the love of incarcerating form feel threatened and will counterattack.

Chúng ta bắt đầu tiến về ánh sáng, và ngay khi chúng ta làm vậy, những sinh linh đại diện cho phía bóng tối và sự yêu thích hình tướng giam hãm sẽ cảm thấy bị đe doạ và phản công.

[168] Had the sons of God not “come in unto the daughters of men” (which is the Biblical and symbolic way of expressing the great relationship between spirit and matter which was established in the human kingdom), had the spiritual entities which are humanity itself

[168] Nếu những người con của Thượng đế không “đến với những người con gái của nhân loại” (cách diễn đạt mang tính biểu tượng trong Kinh Thánh về mối quan hệ lớn lao giữa tinh thần và vật chất đã được thiết lập trong giới nhân loại), nếu các thực thể tinh thần vốn chính là nhân loại

In a way, the monad.

Theo một nghĩa nào đó, là chân thần.

[169] not taken unto themselves material forms, and had the positive spiritual element not attached itself to the negative material aspect, the present world conflict would not be taking place.

[169] không khoác lấy những hình tướng vật chất, và nếu nguyên tố tinh thần dương tính không gắn kết với phương diện vật chất âm tính, thì cuộc xung đột thế giới hiện nay đã không diễn ra.

This is really good and definitive, somehow.

Theo một cách nào đó, điều này thực sự hay và dứt khoát.

It really tells us the causes of the conflict, those factors without which there would be no conflict. I want to read it again.

Điều này thực sự cho chúng ta biết những nguyên nhân của cuộc xung đột, những yếu tố mà nếu thiếu chúng thì sẽ không có xung đột. Tôi muốn đọc lại.

Had the sons of God not "come in unto the daughters of men"

Nếu các Con của Thượng đế không "đến với những người con gái của nhân loại"

We find that in *The Secret Doctrine*.

Chúng ta tìm thấy điều đó trong *Giáo Lý Bí Nhiệm*.

which is the Biblical and symbolic way of expressing the great relationship between spirit and matter

đó là cách diễn đạt theo Kinh Thánh và mang tính biểu tượng về mối quan hệ lớn lao giữa tinh thần và vật chất

The highest and the lowest meet. The coming in of the seventh ray precipitates this conflict as that relationship between spirit and matter is furthered.

Cái cao nhất và cái thấp nhất gặp nhau. Sự xuất hiện của cung bảy làm cuộc xung đột này bùng phát khi mối quan hệ giữa tinh thần và vật chất được thúc đẩy hơn nữa.

had the spiritual entities which are humanity itself

nếu các thực thể tinh thần vốn chính là nhân loại

I guess we have to think of that as the monad.

Tôi đoán chúng ta phải nghĩ đó là chân thần.

not taken unto themselves material forms,

không khoác lấy những hình tướng vật chất,

Ever more material, until finally everything in the lower worlds is appended from the monad and yet is the monad itself.

Ngày càng mang tính vật chất hơn, cho đến cuối cùng mọi thứ trong các cõi thấp đều nối vào chân thần, thế nhưng vẫn chính là chân thần.

and had the positive spiritual element

và nếu nguyên tố tinh thần dương tính

What is it? The flame and the spark.

Đó là gì? Ngọn lửa và tia lửa.

had the positive spiritual element not attached itself to the negative material aspect, the present world conflict would not be taking place.

nếu nguyên tố tinh thần dương tính không gắn mình với phương diện vật chất âm tính, thì cuộc xung đột thế giới hiện nay đã không diễn ra.

We can say an interesting thing: the conflict has electrical roots.

Chúng ta có thể nói một điều thú vị: cuộc xung đột có căn nguyên điện tính.

Certain things happened in the electrical makeup of man and humanity which made the conflict probably inevitable. Whether it needed to precipitate on the physical plane, that's another matter.

Một số điều đã xảy ra trong cấu tạo điện tính của con người và nhân loại, có lẽ khiến cuộc xung đột trở thành điều không thể tránh khỏi. Còn việc nó có cần bùng phát trên cõi hồng trần hay không lại là một chuyện khác.

[170] But the divine plan of evolution was based upon the production of this relationship

[170] Nhưng Thiên Cơ tiến hoá dựa trên việc tạo lập mối quan hệ này

Between the opposites.

Giữa các mặt đối lập.

[171] between spiritually conscious man and the form aspect, and thus the great Law of Duality

[171] giữa con người có tâm thức tinh thần và phương diện hình tướng; do đó, Định luật Nhị nguyên vĩ đại

Which was always here, of course.

Dĩ nhiên, định luật ấy vẫn luôn hiện diện ở đây.

[172] came into action, bringing about the "fall of the angels," as they descended from their sinless and free state of existence in order to develop full divine awareness upon earth, through the medium of material incarnation and the use of the principle of mind.

[172] bắt đầu tác động, dẫn đến "sự sa ngã của các thiên thần", khi Các Ngài giáng xuống từ trạng thái hiện tồn tự do và vô tội để phát triển sự nhận biết thiêng liêng trọn vẹn trên Trái Đất, thông qua sự lâm phàm trong vật chất và việc sử dụng nguyên khí trí tuệ.

They were not strictly avataric. When we read about Avatars, we understand that they descend with no advantage to themselves and no requirement that they descend, but out of a freewill offering, as it were. These Solar Angels still had something to accomplish, and here it is listed:

Nói một cách chặt chẽ, các Ngài không hoàn toàn mang tính chất của những Đấng Hoá Thân. Khi đọc về các Đấng Hoá Thân, chúng ta hiểu rằng các Ngài giáng xuống mà không có lợi ích gì cho chính mình và cũng không có yêu cầu nào buộc các Ngài phải giáng xuống, mà có thể nói là từ một sự tự nguyện hiến dâng. Các Thái dương Thiên Thần này vẫn còn điều gì đó cần hoàn thành, và điều ấy được nêu ra ở đây:

the divine plan of evolution was based upon the production of this relationship between spiritually conscious man and the form aspect,

Thiên Cơ tiến hoá dựa trên việc tạo ra mối quan hệ này giữa con người có tâm thức tinh thần và phương diện hình tướng,

That way the opposites could be reconciled on this planet, where reconciliation is so important and the four arms of the cross must be drawn to the synthetic and synthesising centre.

Bằng cách đó, các mặt đối lập có thể được hoà giải trên hành tinh này, nơi sự hoà giải quan trọng đến thế và bốn cánh của thập giá phải được thu về trung tâm mang tính tổng hợp và thực hiện sự tổng hợp.

and thus the great Law of Duality came into action

và do đó Định luật Nhị nguyên vĩ đại bắt đầu tác động

It's always present, but there was an emphasis on Earth.

Định luật ấy luôn hiện diện, nhưng có một sự nhấn mạnh trên Trái Đất.

bringing about the "fall of the angels,"

dẫn đến sự "sa ngã của các thiên thần",

There was a need to put the high and low together, and the angels were the bridging element, the bridge over troubled waters, putting it in terms of a popular song today.

Cần kết hợp cái cao và cái thấp, và các thiên thần là yếu tố bắc cầu, là cây cầu bắc qua dòng nước cuộn sóng, nếu diễn đạt bằng lời của một bài hát phổ biến ngày nay.

bringing about the "fall of the angels," as they descended from their sinless and free state of existence

dẫn đến sự "sa ngã của các thiên thần", khi các Ngài giáng xuống từ trạng thái hiện tồn vô tội và tự do của mình

At first on the cosmic astral plane, then within the cosmic ethers, then into the dense physical body of the Solar Logos.

Ban đầu trên cõi cảm dục vũ trụ, rồi trong các tầng dĩ thái vũ trụ, sau đó vào thể xác đậm đặc của Thái dương Thượng đế.

as they descended from their

khi các Ngài giáng xuống từ trạng thái của mình

Relatively, of course.

Dĩ nhiên, chỉ là tương đối.

sinless and free state of existence in order to develop full divine awareness upon earth, through the medium of material incarnation and the use of the principle of mind.

hiện tồn vô tội và tự do để phát triển sự nhận biết thiêng liêng trọn vẹn trên Trái Đất, thông qua sự lâm phàm trong vật chất và việc sử dụng nguyên khí trí tuệ.

The sinless, relatively sinless Solar Angels: the coming together of the high and the low, but needing the bridge of the triad to do so, or the bridge of the Solar Angels, let us say.

Các Thái dương Thiên Thần vô tội, tương đối vô tội: sự kết hợp của cái cao và cái thấp, nhưng cần cây cầu của Tam nguyên tinh thần để thực hiện điều đó, hay có thể nói là cây cầu của các Thái dương Thiên Thần.

[173] This was the divine plan, emanating from the Mind of God

[173] Đó là Thiên Cơ, phát xạ từ Trí của Thượng đế

The Plan is also found within God, right? It is not just a formulation on the higher levels of Hierarchy. It is found within the mind of God.

Thiên Cơ cũng hiện hữu trong Thượng đế, phải không? Đó không chỉ là một sự hoạch định ở những cấp độ cao của Thánh đoàn. Thiên Cơ hiện hữu trong Trí của Thượng đế.

This was the divine plan, emanating from the Mind of God

Đây là Thiên Cơ, phát xuất từ Trí của Thượng đế

To bring the opposites together, but needing a bridge because of a lack of development along some line.

Để kết hợp các mặt đối lập, nhưng cần một cây cầu vì còn thiếu sự phát triển theo một phương diện nào đó.

[174] and swept into activity and progressive unfoldment by an act of His Will.

[174] và được một hành động Ý Chí của Ngài thúc đẩy vào hoạt động cùng sự khai mở không ngừng.

The monad and its expression descended and met the material sphere, and a bridge was created.

Chân thần và sự biểu hiện của chân thần giáng xuống, gặp khối cầu vật chất, và một cây cầu hình thành.

[175] At its inception, there took place the original "war in the heavens," when the sons of God who responded to the divine urge to experience, to serve and to sacrifice, separated themselves from the sons of God who responded to no such inspiration but who chose to stay in their original and high state of being.

[175] Vào lúc khởi đầu, "cuộc chiến trên các cõi trời" nguyên thủy đã diễn ra, khi những người con của Thượng đế đáp ứng sự thôi thúc thiêng liêng muốn trải nghiệm, phụng sự và hi sinh tách khỏi những người con của Thượng đế không đáp ứng nguồn cảm hứng ấy, mà chọn ở lại trong trạng thái hiện tồn cao cả ban đầu của mình.

I think that's important. This was the point of development of our Planetary Logos. Some have called it the opening of the planetary heart, calling in the Hearts of

Tôi nghĩ điều đó quan trọng. Đây là điểm phát triển của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta. Một số người gọi đó là sự khai mở trái tim hành tinh, triệu thỉnh những Trái

Fiery Love to help humanity make the bridge between essential spirit and essential matter through consciousness.

Tim Bác Ái Rực Lửa đến giúp nhân loại bắc cầu giữa tinh thần cốt yếu và vật chất cốt yếu thông qua tâm thức.

[176] To this truth, Christ Himself bore witness in the story of [Page 119] the Prodigal Son and his relationship to his elder brother, who had not left the Father's home. It is obvious, is it not, from this parable, where the approbation of the Father lay;

[176] Chính Đức Christ đã làm chứng cho chân lý này trong câu chuyện về [Page 119]Người Con Hoang Đàng và mối quan hệ của người ấy với người anh chưa từng rời nhà Cha. Chẳng phải dụ ngôn này đã cho thấy rõ Cha tán thành ai hay sao;

It's better to leave the Father's home, not just stay at home in the nest of privilege.

Rời nhà Cha thì tốt hơn, thay vì chỉ ở nhà trong tổ ấm đặc quyền.

[177] a careful study of this story and an intuitive understanding of its implications may evoke some day a response to the "sin of experience," as it has been called, and a comprehension of the two major laws governing the process: the Law of Evolution and the Law of Rebirth. Here lies the prime initiating cause of what is taking place today.

[177] một ngày kia, việc nghiên cứu cẩn trọng câu chuyện này cùng sự thấu hiểu bằng trực giác những hàm ý của nó có thể khơi dậy sự đáp ứng đối với điều được gọi là "tội lỗi của trải nghiệm", và sự lĩnh hội hai định luật chủ yếu chi phối tiến trình ấy: Định luật Tiến hoá và Định luật Tái Sinh. Chính ở đây có nguyên nhân khởi phát đầu tiên của những gì đang diễn ra ngày nay.

The Solar Angels are intervening, and the Divine Plan orchestrates the coming together of spirit and matter, of soul and personality, or spirit and matter particularly.

Các Thái dương Thiên Thần đang can thiệp, và Thiên Cơ điều phối sự kết hợp giữa tinh thần và vật chất, giữa linh hồn và phàm ngã, hay cụ thể là giữa tinh thần và vật chất.

This is God's will. How was the war in the heavens fought? Was it between the two brothers? He's not really saying how it is. Sometimes it's dealing with the magnetic poles between planets and the destruction of certain planets, but in this case there is something different.

Đây là ý chí của Thượng đế. Cuộc chiến trên các tầng trời đã diễn ra như thế nào? Có phải giữa hai anh em không? Ngài thực sự chưa nói rõ điều đó diễn ra ra sao. Đôi khi, điều này liên quan đến các cực từ giữa các hành tinh và sự huỷ diệt của một số hành tinh, nhưng trong trường hợp này có điều gì đó khác.

there took place the original "war in the heavens,"

"cuộc chiến trên các tầng trời" nguyên thuỷ đã diễn ra,

The heavens have to take us up at least to the higher mental plane and beyond.

Các tầng trời hẳn phải đưa chúng ta lên ít nhất là cõi thượng trí và xa hơn nữa.

when the sons of God who responded to the divine urge to experience,

khi các Con của Thượng đế đáp ứng sự thôi thúc thiêng liêng muốn trải nghiệm,

There was quite a conflict between staying and going. Notice how free will is involved here.

Đã có một cuộc xung đột khá lớn giữa việc ở lại và ra đi. Hãy lưu ý ý chí tự do có vai trò như thế nào ở đây.

The Plan of God may be one thing and may require a going forth, but free will allows one of the brothers to stay at home. There may be something not so bad about that. It may indicate that, even though consciousness of the monad within the brother who goes forth is severely and progressively circumscribed, consciousness of the monad through the brother who remains does also remain. The two brothers are the two sides: one having complete Monadic consciousness all the time, and the other sacrificing it and having to regain it.

Thiên Cơ của Thượng đế có thể là một chuyện và có thể đòi hỏi phải ra đi, nhưng ý chí tự do cho phép một trong hai anh em ở lại nhà. Có lẽ điều đó cũng không hẳn là quá tệ. Nó có thể cho thấy rằng, dù tâm thức của chân thần trong người anh em ra đi bị giới hạn nghiêm ngặt và ngày càng thu hẹp, tâm thức của chân thần thông qua người anh em ở lại vẫn được duy trì. Hai anh em là hai phía: một người luôn có tâm thức chân thần trọn vẹn, còn người kia hi sinh tâm thức ấy và phải lấy lại nó.

At its inception, there took place the original "war in the heavens," when the sons of God who responded to the divine urge to experience, to serve and to sacrifice, separated themselves from the sons of God who responded to no such inspiration but who chose to stay in their original and high state of being.

Vào lúc khởi đầu, "cuộc chiến trên các tầng trời" nguyên thuỷ đã diễn ra, khi các Con của Thượng đế đáp ứng sự thôi thúc thiêng liêng muốn trải nghiệm, phụng sự và hi sinh, tách khỏi các Con của Thượng đế không đáp ứng cảm hứng ấy mà chọn ở lại trong trạng thái hiện tồn nguyên thuỷ và cao cả của mình.

Maybe the contrast, let's say, between these two types of sonship was a war.

Có lẽ sự tương phản giữa hai cách làm con này là một cuộc chiến.

We may have had that experience, but if we came from the Moon Chain, maybe we did not have exactly the same experience. We came into the planet with perhaps a few petals unfolded, although apparently we have made the Monadic descent. It is really worth pondering the son who stays at home

Chúng ta có thể đã có trải nghiệm ấy, nhưng nếu chúng ta đến từ Dãy Mặt Trăng, có lẽ chúng ta không có trải nghiệm hoàn toàn giống như vậy. Chúng ta đến hành tinh này khi có lẽ một vài cánh hoa đã khai mở, mặc dù dường như chúng ta đã thực hiện sự giáng xuống của chân thần. Thật đáng suy

and the son who goes forth, because they are both one Monadic consciousness. Even though we seem to be the son who goes forth, experiencing and redeeming in the lower worlds, we are also, in a sense, the son who stayed at home. Monadic consciousness is ours on the highest level even now, though we don't realise it.

ngẫm về người con ở lại nhà và người con ra đi, vì cả hai đều là một tâm thức chân thần duy nhất. Dù dường như chúng ta là người con ra đi, trải nghiệm và cứu chuộc trong các cõi thấp, theo một nghĩa nào đó, chúng ta cũng là người con đã ở lại nhà. Ngay lúc này, tâm thức chân thần vẫn thuộc về chúng ta ở cấp độ cao nhất, dù chúng ta không nhận ra điều đó.

The Father approved of the one who went forth, because that occurred in loving sacrifice, the monad being a Lord of Persevering Devotion, faithful persevering devotion. The sinless worlds are on high, all the temptations are in the lower worlds, and thus the general phrase:

Cha tán thành người con ra đi, vì sự ra đi ấy diễn ra trong sự hi sinh đầy tình thương, chân thần vốn là một Chúa Tể của Lòng Sùng Tín Kiên Trì, một lòng sùng tín trung thành và kiên trì. Các cõi vô tội ở trên cao, mọi cám dỗ đều nằm trong các cõi thấp, và do đó có cách nói khái quát:

the "sin of experience," as it has been called,

điều được gọi là "tội của sự trải nghiệm",

Two major laws are governing this whole process:

Hai định luật chủ yếu đang chi phối toàn bộ tiến trình này:

the Law of Evolution

Định luật Tiến hoá

Which is basically educative, has to do with education, and

Về cơ bản mang tính giáo dục, liên quan đến giáo dục, và

the Law of Rebirth.

Định luật Tái Sinh.

Or cyclic opportunity, let us say, the Law of Cyclic Opportunity.

Hay có thể nói là cơ hội theo chu kỳ, Định luật Cơ Hội Theo Chu Kỳ.

Here lies the prime initiating cause of what is taking place today.

Chính ở đây có nguyên nhân khởi phát đầu tiên của những gì đang diễn ra ngày nay.

The monads who have gone forth on their pilgrimage are awakening to who they are and returning. They meet the obstacles of matter and seek to go through and beyond. These obstacles resist, become obstructive, and do not want to see the part of the monad

Những chân thần đã lên đường hành hương đang thức tỉnh để nhận ra mình là ai và quay trở về. Các chân thần gặp những chướng ngại của vật chất và tìm cách đi xuyên qua, vượt ra ngoài chúng. Những chướng ngại này chống lại, trở thành lực cản, và không

that has gone forth returning unto the Father's home.

muốn thấy phần chân thần đã ra đi quay trở về nhà Cha.

We might look at the first cause as a Monadic descent and the Will of God to bring the higher and lower together, awakening the heart as a central, middle principle, calling forth the Solar Angels to bridge between the two and facilitate the merging.

Chúng ta có thể xem nguyên nhân thứ nhất là sự giáng xuống của chân thần và Ý Chí của Thượng Đế nhằm kết hợp cái cao và cái thấp, đánh thức trái tim như một nguyên khí trung tâm, ở giữa, triệu thỉnh các Thái dương Thiên Thần đến bắc cầu giữa hai bên và tạo thuận lợi cho sự hoà nhập.

[178] The second cause arose slowly out of the first. Matter and spirit, focussed in the human family and expressing their basic qualities and essential nature, were eternally in conflict.

[178] Nguyên nhân thứ hai dần dần nảy sinh từ nguyên nhân thứ nhất. Vật chất và tinh thần, tập trung trong gia đình nhân loại và biểu lộ những phẩm tính cơ bản cùng bản chất cốt yếu của mình, luôn luôn xung đột.

Even though Blavatsky says they are the same thing, in their various guises and not reduced to their essentials they do conflict eternally: spirit and matter, the great warring dualities. That is a war, isn't it? A kind of prototype of the war in the heavens, the conflict between spirit and matter.

Mặc dù Bà Blavatsky nói rằng chúng là cùng một thứ, nhưng trong những dáng vẻ khác nhau và khi chưa được quy về bản chất cốt yếu, chúng vẫn luôn xung đột: tinh thần và vật chất, cặp nhị nguyên lớn lao đang giao chiến. Đó là một cuộc chiến, phải không? Một dạng nguyên mẫu của cuộc chiến trên các tầng trời, cuộc xung đột giữa tinh thần và vật chất.

[179] In the early stages and during the long Lemurian cycle,

[179] Trong những giai đoạn đầu và suốt chu kỳ Lemuria dài lâu,

Longer than 18 million years, longer than 21 million years. That's when individualisation took place, but the Lemurian cycle goes much further back.

Dài hơn 18 triệu năm, dài hơn 21 triệu năm. Đó là lúc sự biệt ngã hóa diễn ra, nhưng chu kỳ Lemuria đã bắt đầu từ trước đó rất lâu.

Maybe that whole period lasted some thirty-odd million years, and man was not yet self-conscious in its earlier days. Maybe it was in the middle of the Lemurian cycle that the possibility for self-consciousness arose. Anyway:

Có lẽ toàn bộ thời kỳ ấy kéo dài khoảng hơn ba mươi triệu năm, và trong những ngày đầu, con người vẫn chưa có ngã thức. Có lẽ đến giữa chu kỳ Lemuria, khả năng có ngã thức mới nảy sinh. Dù sao đi nữa:

In the early stages and during the long Lemurian cycle,

Trong những giai đoạn đầu và suốt chu kỳ Lemuria dài lâu,

[180] infant humanity steadily evolved and yet in spite of this the lines of cleavage, though present, were not recognised.

[180] nhân loại non trẻ không ngừng tiến hoá; tuy vậy, những ranh giới phân chia, dù đã hiện hữu, vẫn chưa được nhận biết.

I think it's still the Hall of Ignorance in the Egoic Lotus, isn't it? It's only when we reach the Hall of Learning, the second tier of petals, that the higher and the lower pairs of opposites actually appear.

Tôi nghĩ đây vẫn là Phòng Vô Minh trong Hoa Sen Chân Ngã, phải không? Chỉ khi chúng ta đến Phòng Học Tập, tầng cánh hoa thứ hai, thì cặp đối lập cao và thấp mới thực sự xuất hiện.

[181] The latent spark of mind served only to bring a relative enlightenment to the five senses and their purely physical application.

[181] Tia lửa trí tuệ tiềm ẩn chỉ có tác dụng đem lại sự soi sáng tương đối cho năm giác quan và việc sử dụng chúng hoàn toàn trên phương diện hồng trần.

So let us say that this is still life within the Hall of Ignorance.

Vậy chúng ta hãy nói rằng đây vẫn là đời sống trong Phòng Vô Minh.

[182] The physical life was strong; the deductive or self-registering life

[182] Đời sống hồng trần rất mạnh mẽ; đời sống suy luận hay tự ghi nhận

Where you know you are a being apart from others.

Trong đó con người biết mình là một sinh linh riêng biệt với những người khác.

[183] was practically nil.

[183] hầu như chưa có.

This man is still subject to participation mystique and does not distinguish himself as a separate being, not yet. It took a while: we're told three million years from the time the first arrows bringing individualisation were shot forth, projected from the Solar Angel.

Con người này vẫn chịu sự chi phối của trạng thái tham dự huyền nhiệm và chưa phân biệt mình là một sinh linh riêng biệt, vẫn chưa. Điều đó cần một thời gian: chúng ta được cho biết là ba triệu năm kể từ lúc những mũi tên đầu tiên mang lại sự biệt ngã hóa được bắn ra, phóng chiếu từ Thái dương Thiên Thần.

[184] The life of humanity was then focussed within the physical body,

[184] Bấy giờ, sự sống của nhân loại tập trung trong thể xác,

We might say petal number one.

Chúng ta có thể nói là cánh hoa số một.

[185] thus fortifying and stimulating the animal nature and developing the physical organism and the various internal organs through the unfoldment of the five senses;

[185] qua đó củng cố và kích thích bản chất động vật, đồng thời phát triển cơ thể cùng các nội tạng khác nhau thông qua sự khai mở năm giác quan;

Even anatomically, early man may have offered something developmental and different from what we now have. We're also told there was a stage of early man when he was actually blind, and maybe one eye at the top of his head eventually emerged. Some of the anatomical peculiarities before individualisation, before the division of the sexes, might look very strange indeed.

Ngay cả về mặt giải phẫu, con người thời sơ khai có lẽ cũng có những đặc điểm đang phát triển và khác với những gì chúng ta hiện có. Chúng ta còn được cho biết rằng đã có một giai đoạn con người sơ khai thực sự bị mù, và có lẽ cuối cùng một con mắt đã xuất hiện trên đỉnh đầu. Một số đặc điểm giải phẫu trước khi biệt ngã hóa, trước khi phân chia giới tính, quả thực có thể trông rất kỳ lạ.

The second cause is arising out of that need to come together according to the will of the Planetary Logos. But there is a conflict and a very physical kind of focusing and orientation. The animal nature is very strong, but maybe it takes a million years, maybe two, I don't know, a lot of years to unfold the very first petal, which DK tells us all human beings have now unfolded at least partially.

Nguyên nhân thứ hai nảy sinh từ nhu cầu quy tụ theo ý chí của Hành Tinh Thượng đế. Nhưng có sự xung đột cùng một kiểu tập trung và định hướng rất thiên về hồng trần. Bản chất động vật rất mạnh, nhưng có lẽ phải mất một triệu năm, có lẽ hai triệu năm, tôi không biết, rất nhiều năm để khai mở cánh hoa đầu tiên, mà Chân sư DK cho chúng ta biết rằng giờ đây mọi người đều đã khai mở ít nhất một phần.

[186] man became primarily a selfish and a fighting animal with, however, at times, vague tendencies towards something dimly sensed as better and with moments of high grade desire which was not aspiration and the urge to progress, as we know it, but their embryonic forms.

[186] con người chủ yếu trở thành một con vật ích kỷ và hiếu chiến; tuy nhiên, đôi lúc vẫn có những khuynh hướng mơ hồ hướng tới một điều gì đó mà y lờ mờ cảm nhận là tốt đẹp hơn, cùng những khoảnh khắc dục vọng ở mức cao. Đó chưa phải là khát vọng và sự thôi thúc tiến bộ như chúng ta biết, mà mới là những dạng phôi thai của chúng.

What's being talked about here is the slow development of man. As we can imagine, the animal came first, and there were the necessary changes in the human form. I guess these were gigantic forms. As much as we hear about the giants of Atlantis, maybe

Điều đang được bàn đến ở đây là sự phát triển chậm chạp của con người. Như chúng ta có thể hình dung, động vật xuất hiện trước, rồi hình tướng con người trải qua những thay đổi cần thiết. Tôi đoán đây là những hình tướng khổng lồ. Dù chúng ta

27 to 30 feet tall, maybe more, it's probably even more so the case with Lemurian man.

nghe nói nhiều đến những người khổng lồ Atlantis, có lẽ cao từ 27 đến 30 bộ, có lẽ còn hơn nữa, thì có lẽ con người Lemuria còn cao lớn hơn thế.

Those Bamiyan statues destroyed by the Taliban were apparently replicas of the stature of the early races of men. It's amazing how self-righteous ignorance destroys what is valuable coming to us from the past.

Những pho tượng Bamiyan mà Taliban phá hủy dường như là những bản sao về vóc dáng của các giống dân sơ khai. Thật đáng kinh ngạc khi sự vô minh tự cho mình là đúng lại hủy hoại những gì quý giá mà quá khứ truyền lại cho chúng ta.

[187] It is not possible for modern man to vision or understand such a state of consciousness, for he has left it too far behind.

[187] Con người hiện đại không thể hình dung hay thấu hiểu trạng thái tâm thức như thế, vì y đã bỏ nó lại quá xa phía sau.

The embryonic sort of precursor of what we call high-grade desire and aspiration.

Một dạng tiền thân phôi thai của điều mà chúng ta gọi là dục vọng cao cấp và khát vọng.

As I said, it is said that early incarnated man had some peculiar sense of the angel that had anchored within him, for those who had the angel, and was devoted to it. All of that faded away as man came more into himself, until the higher worlds in early Aryan times were completely shut off. Probably there were always representatives of the higher world.

Như tôi đã nói, người ta cho rằng con người nhập thể thời sơ khai có một cảm nhận đặc biệt nào đó về vị thiên thần đã neo trụ bên trong mình, đối với những người có vị thiên thần ấy, và sùng kính vị ấy. Tất cả những điều đó phai nhạt dần khi con người ngày càng tập trung vào chính mình, cho đến khi các cõi cao hoàn toàn khép lại vào thời kỳ đầu của giống dân Arya. Có lẽ vẫn luôn có những đại diện của cõi cao.

[188] The focus of the life force was also in the region of the adrenal glands,

[188] Mãnh lực sự sống cũng tập trung ở vùng tuyến thượng thận,

Which are connected with the base of the spine.

Vốn có liên hệ với đáy cột sống.

[189] producing animal courage and resistance to shock.

[189] tạo ra lòng can đảm của động vật và khả năng chống chịu chấn động.

There's a change.

Có một sự thay đổi.

The sex glands are lower in the body than the adrenal glands, but the chakra associated with the adrenal glands is lower than that associated with the sex glands, the sacral centre. Some kind of reversal of position is going on. To some extent, then, the survival offered by the base of the spine centre was active, and the fight-or-flight response given by the adrenal glands was active. It was animal courage of fighting man, very much, in a way, ruled by Mars.

Trong cơ thể, các tuyến sinh dục nằm thấp hơn các tuyến thượng thận, nhưng luân xa liên hệ với tuyến thượng thận lại nằm thấp hơn luân xa liên hệ với tuyến sinh dục, tức trung tâm xương cùng. Một kiểu đảo ngược vị trí nào đó đang diễn ra. Như vậy, ở một mức độ nào đó, khả năng sinh tồn do trung tâm đáy cột sống đem lại đã hoạt động, và đáp ứng chiến đấu hoặc bỏ chạy do các tuyến thượng thận tạo ra cũng đã hoạt động. Đó là lòng can đảm mang tính động vật của con người hiếu chiến, theo một nghĩa nào đó, chịu sự cai quản rất mạnh của Sao Hỏa.

You might say the whole first tier of petals is ruled by Mars, the second tier by Venus, and the third maybe by Mercury or Vulcan. The fourth tier by what? Maybe Neptune, connecting with Buddhi, because the fourth tier was produced by the downflow of Buddhi.

Có thể nói toàn bộ tầng cánh hoa thứ nhất do Sao Hỏa cai quản, tầng thứ hai do Sao Kim, và tầng thứ ba có lẽ do Sao Thủy hoặc Vulcan. Còn tầng thứ tư do hành tinh nào cai quản? Có lẽ là Sao Hải Vương, liên hệ với Bồ đề, vì tầng thứ tư do dòng Bồ đề tuôn xuống tạo thành.

[190] But the dualism of man's essential nature was, as always, present

[190] Nhưng tính nhị nguyên trong bản chất cốt yếu của con người vẫn luôn hiện hữu

Even though unrecognised.

Dù chưa được nhận biết.

[191] and the lines of cleavage gradually appeared;

[191] và những ranh giới phân chia dần xuất hiện;

In other words, a higher self and a lower self, and the realisation by man within the lower self that there was a higher self which could not be reached.

Nói cách khác, có chân ngã và phàm ngã, và con người trong phàm ngã nhận ra rằng có một chân ngã mà y không thể vươn tới.

[192] slowly yet steadily, the pioneering souls (a very small minority) shifted their consciousness gradually higher into the solar plexus

[192] chậm rãi nhưng đều đặn, những linh hồn tiên phong (một thiểu số rất nhỏ) dần dần chuyển tâm thức lên cao hơn, vào tùng thái dương

From the sacral and base of the spine.

Từ trung tâm xương cùng và đáy cột sống.

[193] and a recognition of the factor of desire for that which was material and a capacity for emotional reaction [Page 120] began to develop.

[193] và sự nhận biết yếu tố dục vọng hướng tới những gì thuộc vật chất cùng khả năng phản ứng cảm xúc [Page 120]bắt đầu phát triển.

This is the very long and slow development of man over millions of years, really.

Quả thực, đây là sự phát triển rất lâu dài và chậm chạp của con người qua hàng triệu năm.

[194] Hitherto, in Lemurian times, desire and instinct were identical. Ponder on this, for it is interesting because it concerns a state of consciousness of which modern man knows practically nothing.

[194] Cho đến lúc ấy, trong thời Lemuria, dục vọng và bản năng là một. Hãy suy ngẫm về điều này, vì nó thú vị ở chỗ liên quan đến một trạng thái tâm thức mà con người hiện đại hầu như không biết gì.

Unless, of course, he is very physically obsessed and his only desires are to satisfy the instinctual nature: the appetites for food, sex, protection, shelter.

Dĩ nhiên, trừ khi y bị ám ảnh nặng nề bởi những nhu cầu thể chất và chỉ mong muốn thỏa mãn bản chất bản năng: những ham muốn về ăn uống, tình dục, sự bảo vệ và chỗ ở.

Hitherto, in Lemurian times, desire and instinct were identical.

Cho đến lúc ấy, trong thời Lemuria, dục vọng và bản năng là một.

There's going to be a separation, obviously, of desire and instinct.

Hiển nhiên, dục vọng và bản năng sẽ tách rời nhau.

Ponder on this, for it is interesting because it concerns a state of consciousness of which modern man knows practically nothing.

Hãy suy ngẫm về điều này, vì nó thú vị ở chỗ liên quan đến một trạng thái tâm thức mà con người hiện đại hầu như không biết gì.

We've left it too far behind.

Chúng ta đã bỏ nó lại quá xa phía sau.

[195] But, in Atlantean times, the lines of demarcation between what constituted purely physical life and that which—though still material—could be the goal of effort and thus acquired, began to control the purely animal nature;

[195] Nhưng vào thời Atlantis, những ranh giới giữa những gì cấu thành đời sống thuần túy hồng trần và những gì—dù vẫn thuộc vật chất—có thể trở thành mục tiêu nỗ lực và nhờ đó có thể đạt được, bắt đầu chi phối bản chất thuần túy động vật;

What we could say here is the emergence of desire divorced from physical instinct.

Ở đây, chúng ta có thể nói đến sự xuất hiện của dục vọng tách rời khỏi bản năng thể chất.

[196] man began to be acquisitive

[196] con người bắt đầu ham chiếm hữu

According to the nature of his desires.

Theo bản chất những dục vọng của y.

[197] and to surround himself with that which he wanted.

[197] và bao quanh mình bằng những gì mình muốn.

He began to be fascinated by the objects of the outer world and maybe what he considered beauty. We're told that when the second petal is opening, some line of creative arts becomes possible, some appreciation of beauty in the outer world.

Y bắt đầu say mê những đối tượng của thế giới bên ngoài và có lẽ cả những gì y cho là đẹp. Chúng ta được cho biết rằng khi cánh hoa thứ hai đang mở ra, một lĩnh vực nghệ thuật sáng tạo nào đó trở nên khả thi, cùng một mức độ cảm thụ cái đẹp trong thế giới bên ngoài.

[198] The lines of cleavage between the instinctual animal and acquisitive man began to be more clearly defined.

[198] Những ranh giới phân chia giữa con vật sống theo bản năng và con người ham chiếm hữu bắt đầu rõ nét hơn.

This gives us an idea of how to progress from Lemurianism into the Atlantean stage of consciousness, divorcing desire from the instincts. Look at our desire body today.

Điều này cho chúng ta một ý niệm về cách tiến từ trạng thái Lemuria sang giai đoạn tâm thức Atlantis, tách dục vọng khỏi các bản năng. Hãy nhìn vào thể dục vọng của chúng ta ngày nay.

There are so many things we want to attract to ourselves or take which have nothing necessarily to do with the instincts of the physical body, though some psychologists have tried to indicate that desires are sublimated physical instincts. But I think, given the variety of desires, maybe that's not the best path of understanding to pursue.

Có rất nhiều thứ chúng ta muốn thu hút về mình hoặc chiếm lấy mà không nhất thiết liên quan đến các bản năng của thể xác, dù một số nhà tâm lý học đã cố chỉ ra rằng dục vọng là những bản năng thể chất đã được thăng hoa. Nhưng tôi nghĩ, xét đến sự đa dạng của dục vọng, có lẽ đó không phải là hướng tìm hiểu tốt nhất để theo đuổi.

[199] Gradually the mental element unfolded among these pioneers just as the intuitive element is today unfolding among the mental types;

Always the next phase of vibration, of the potential for registration of that which is more rapid in frequency and subtler in its effect.

[200] men began to acquire some form of mental perception and to bring what little mind they had to the processes of increasing their material possessions.

At first, and we've all been through it, the process of fulfilling desire is very material.

[201] The stage of civilisation (which is basically a recognition of group relation)

Not just tribalism, not just the groups formed only by one's own procreative tendencies and those of one's near ones.

The stage of civilisation

[202] began.

We might say it might have required communication. When we look at the petals, if we consider the outer petals to be earth sign petals, we go Capricorn, Taurus, Virgo. If we simply start with Aries, we go Aries, Taurus, Gemini. The Gemini-Virgo stage is reached, and it is an intelligent stage. The second ray is being brought in through these constellations, and civilisation based upon the recognition of group relations can begin.

[199] Dần dần, yếu tố trí tuệ khai mở trong những người tiên phong này, cũng như ngày nay yếu tố trực giác đang khai mở trong những người thiên về trí tuệ;

Luôn luôn là giai đoạn rung động kế tiếp, là tiềm năng ghi nhận những gì có tần số nhanh hơn và tác động tinh tế hơn.

[200] con người bắt đầu có được một dạng tri giác trí tuệ nào đó và vận dụng chút trí tuệ ít ỏi của mình vào những tiến trình gia tăng của cải vật chất.

Ban đầu, và tất cả chúng ta đều đã trải qua điều này, tiến trình thỏa mãn dục vọng rất thiên về vật chất.

[201] Giai đoạn văn minh (về cơ bản là sự nhận biết mối quan hệ nhóm)

Không chỉ là lối sống bộ lạc, không chỉ là những nhóm hình thành từ khuynh hướng sinh sản của riêng mình và những người thân cận.

Giai đoạn văn minh

[202] bắt đầu.

Chúng ta có thể nói rằng có lẽ điều đó đã đòi hỏi sự giao tiếp. Khi xem xét các cánh hoa, nếu coi những cánh hoa bên ngoài là các cánh hoa thuộc dấu hiệu hành thổ, chúng ta đi theo thứ tự Ma Kết, Kim Ngưu, Xử Nữ. Nếu chỉ đơn giản bắt đầu từ Bạch Dương, chúng ta đi theo thứ tự Bạch Dương, Kim Ngưu, Song Tử. Giai đoạn Song Tử–Xử Nữ đạt tới, và đó là một giai đoạn thông tuệ. Cung hai đang được đưa vào qua những chòm sao này,

và nền văn minh dựa trên sự nhận biết các mối quan hệ nhóm có thể bắt đầu.

[203] A period of urban existence superseded that of a pure nomadic and agricultural existence.

[203] Một thời kỳ sinh sống đô thị thay thế thời kỳ sinh sống thuần túy du mục và nông nghiệp.

We might say that in this final petal in the Hall of Ignorance, it was less tied to the earth. This period of urban existence doesn't depend upon animals in the direct way it did before, or upon tilling one's own field as before. More complicated arrangements can be worked out in an urban existence. I do think even in Lemurian times there were great cities which came to fruition. Although, in a way, the very first petal is the Lemurian petal, the second the Atlantean, and the third the beginning of the Aryan period, still cultivating mind without knowing there is a pair of opposites.

Chúng ta có thể nói rằng ở cánh hoa cuối cùng này trong Phòng Vô Minh, đời sống đã bớt gắn chặt với đất đai. Thời kỳ sống ở đô thị này không còn phụ thuộc trực tiếp vào động vật như trước, hay vào việc tự canh tác thửa ruộng của mình như trước. Đời sống đô thị cho phép hình thành những cách tổ chức phức tạp hơn. Tôi thực sự nghĩ rằng ngay cả trong thời Lemuria cũng đã có những thành phố lớn phát triển hoàn chỉnh. Mặc dù, theo một nghĩa nào đó, cánh hoa đầu tiên là cánh hoa Lemuria, cánh hoa thứ hai là Atlantis, và cánh hoa thứ ba là khởi đầu thời kỳ Arya, con người vẫn trau dồi trí tuệ mà không biết có một cặp đối cực.

[204] Men began to congregate together for their greater material comfort

[204] Con người bắt đầu tụ họp để có đời sống vật chất tiện nghi hơn

Coming out of that Taurus petal.

Bước ra từ cánh hoa Kim Ngưu ấy.

[205] and protection, and the rhythmic processes of concentration and their world-wide extension began.

[205] và được bảo vệ tốt hơn; những tiến trình tập trung theo nhịp điệu cùng sự lan rộng của chúng trên toàn thế giới bắt đầu.

Is this saying something about the meditative or thoughtful life? You can be in the Hall of Ignorance and still think clearly. It's just that you do not have a notion about the higher self, the higher of the pairs of opposites. There is no real passage out of ignorance until one enters the Hall of Learning, where the dual parts of the personality, let us say, the higher self, the soul, and the personality per se, are contrasted and recognised.

Phải chăng điều này nói lên điều gì đó về đời sống tham thiền hay suy tư? Các bạn có thể ở trong Phòng Vô Minh mà vẫn suy nghĩ sáng suốt. Chỉ là các bạn chưa có ý niệm về chân ngã, cực cao hơn trong cặp đối cực. Không có sự thoát khỏi vô minh thực sự cho đến khi một người bước vào Phòng Học Tập, nơi hai phần đối cực của phàm ngã, có thể nói là chân ngã, tức linh hồn, và chính phàm ngã, được đối chiếu và nhận biết.

[206] These cycles are similar to the inbreathing and the outbreathing of the physical organism of man. Some day a study will be made of these basic and controlling factors of human existence, dispersion or decentralisation,

[206] Những chu kỳ này tương tự sự hít vào và thở ra của cơ thể con người. Một ngày kia, người ta sẽ nghiên cứu những yếu tố cơ bản chi phối đời sống con người này: sự phân tán hay phi tập trung vào bản thân,

The nomadic life, we might say, and dissociation from others of one's kind. It's a third ray phase, not a second ray phase.

Có thể nói là đời sống du mục và sự tách biệt khỏi những người đồng loại. Đó là một giai đoạn cung ba, không phải một giai đoạn cung hai.

[207] and community life or the expression of the herd instinct

[207] và đời sống cộng đồng hay sự biểu lộ bản năng bầy đàn

The second ray expression.

Sự biểu hiện của cung hai.

[208] on a higher or lower turn of the spiral of existence. The past few hundred years have seen a major problem arise in the present tendency of humanity to collect together in great cities

[208] trên một vòng cao hơn hoặc thấp hơn của đường xoắn ốc hiện tồn. Trong vài trăm năm qua, một vấn đề lớn đã nảy sinh từ khuynh hướng hiện nay của nhân loại là tập trung trong những thành phố lớn

What Master Morya calls fratricidal crowding. A tendency to move out into the less crowded spaces is already occurring and will continue. A problem has arisen, problems of economics, disease, crime and things of that nature, through

Điều mà Chân sư Morya gọi là sự chen chúc khiến anh em tương tàn. Khuynh hướng chuyển ra những không gian ít đông đúc hơn đã xuất hiện và sẽ tiếp tục. Một vấn đề đã nảy sinh, những vấn đề về kinh tế, bệnh tật, tội phạm và những điều tương tự, thông qua

the present tendency of humanity to collect together in great cities

khuynh hướng hiện nay của nhân loại là tập trung lại trong những thành phố lớn

[209] and to congregate in vast herds,

[209] và tụ họp thành những bầy đàn đông đảo,

Just look at Times Square on New Year's Eve.

Chỉ cần nhìn Quảng trường Thời Đại vào đêm giao thừa.

[210] leaving the countryside denuded of its population and creating serious

problems of sustenance, of health and also of crime.

[210] khiến nông thôn vắng bóng dân cư và tạo ra những vấn đề nghiêm trọng về sinh kế, sức khỏe cũng như tội phạm.

He tells us that under Aquarius there is a reversed tendency to find the less crowded spaces again and live in a manner which does not lead to these negativities. Right before our eyes, he says:

Ngài cho chúng ta biết rằng dưới ảnh hưởng của Bảo Bình, có một khuynh hướng ngược lại: tìm về những không gian ít đông đúc hơn và sống theo cách không dẫn đến những điều tiêu cực này. Ngài nói rằng ngay trước mắt chúng ta:

[211] this rhythm is today changing and a serious problem is being solved;

[211] Ngày nay, nhịp điệu này đang thay đổi và một vấn đề nghiêm trọng đang được giải quyết;

The Tibetan deals with it.

Chân sư Tây Tạng bàn đến điều này.

[212] cities are being evacuated

[212] cư dân các thành phố đang được sơ tán

At least in some countries. Here in Finland, very small cities are losing their population, and people are moving to the Helsinki area, Turku or Tampere. There are other big cities receiving them.

Ít nhất là ở một số quốc gia. Ở Phần Lan này, những thành phố rất nhỏ đang mất dần dân cư, và người dân chuyển đến khu vực Helsinki, Turku hoặc Tampere. Còn có những thành phố lớn khác đón nhận họ.

This goes for certain states in the United States, but in general there is a reversal.

Điều này cũng đúng với một số tiểu bang ở Hoa Kỳ, nhưng nhìn chung có một sự đảo chiều.

a serious problem is being solved; cities are being evacuated

một vấn đề nghiêm trọng đang được giải quyết; dân cư đang rời khỏi các thành phố

[213] and—as men and women are driven forth for one reason or another into the country—the lords of evolution are forcing the breaking up of the rhythm of concentration and substituting for it the rhythm [Page 121] of dispersion.

[213] và—khi những người nam và nữ vì lý do này hay lý do khác buộc phải rời thành phố về nông thôn—các Chúa Tể tiến hoá đang buộc nhịp điệu tập trung phải tan vỡ và thay thế nó bằng nhịp điệu [Page 121]phân tán.

That's so very Aquarian, isn't it? We know this is the sign of circulation, distribution,

Điều đó thật đậm nét Bảo Bình, phải không? Chúng ta biết đây là dấu hiệu của sự lưu

dispersion, scattering, decentralisation, we might say. We can all be in communication via the net and further advancements, wherever we are physically.

thông, phân phối, phân tán, tản rộng, có thể nói là phi tập trung vào bản thân. Tất cả chúng ta đều có thể giao tiếp qua mạng và những tiến bộ xa hơn, bất kể về mặt thể chất chúng ta đang ở đâu.

It takes away from the sense of material location, because we can be a community of minds and hearts connected via the available technology.

Điều đó làm giảm cảm nhận về vị trí vật chất, vì chúng ta có thể là một cộng đồng gồm những trí tuệ và trái tim kết nối với nhau qua công nghệ sẵn có.

[214] This will do much for the race and will facilitate the unfoldment of a subjective synthesis which will greatly enrich humanity and give new values to living.

[214] Điều này sẽ đem lại nhiều lợi ích cho nhân loại và tạo thuận lợi cho sự khai mở một sự tổng hợp chủ quan, làm phong phú nhân loại rất nhiều và mang lại những giá trị mới cho đời sống.

Morya talks about this and DK talks about it. By now, after so many years, we've really seen it occurring.

Chân sư Morya nói về điều này và Chân sư DK cũng nói về nó. Đến nay, sau bao nhiêu năm, chúng ta thực sự đã chứng kiến điều đó diễn ra.

[215] The lines of cleavage between the animal, instinctual nature and some form of desire (embryonic aspiration) steadily grew during Atlantean times and this early civilisation began to demonstrate its own note and to set new standards of material comfort and of selfish control on an increasingly large scale as the urban existence developed.

[215] Những ranh giới phân chia giữa bản chất động vật, bản năng và một dạng dục vọng nào đó (khát vọng phôi thai) không ngừng gia tăng trong thời Atlantis; nền văn minhsơ khai này bắt đầu biểu lộ âm điệu riêng và thiết lập những chuẩn mực mới về tiện nghi vật chất cùng sự kiểm soát ích kỷ trên quy mô ngày càng lớn khi đời sống đô thị phát triển.

The concentration in urban areas began in Atlantean times. It's like inbreathing and outbreathing. Man became much more than just a physical animal, and the alteration of desire put the instinctual nature in a secondary place, still demanding, but secondary.

Sự tập trung tại các khu vực đô thị bắt đầu từ thời Atlantis. Điều đó giống như hít vào và thở ra. Con người đã vượt xa một con vật thuần túy hồng trần, và sự biến đổi của dục vọng đã đẩy bản chất bản năng xuống vị trí thứ yếu, vẫn đòi hỏi, nhưng chỉ còn là thứ yếu.

[216] It is perhaps difficult for us to visualise a world as densely populated then as is the modern world but so it was.

[216] Có lẽ chúng ta khó hình dungmột thế giới thời ấy có dân cư đông đúc như thế giới hiện đại, nhưng thực tế là như vậy.

He says somewhere, and maybe it's coming up, that there was a greater population in Atlantis than in the modern world. That seems hard to imagine. Also, the heights of luxury reached in those days were far greater than today. Maybe we've learned something, but there were many more incarnated human beings then than now.

Ở đâu đó Ngài nói, và có lẽ đoạn ấy sắp tới, rằng dân số Atlantis lớn hơn dân số thế giới hiện đại. Điều đó dường như khó hình dung. Hơn nữa, mức độ xa hoa đạt tới trong những ngày ấy cũng vượt xa ngày nay. Có lẽ chúng ta đã học được điều gì đó, nhưng khi ấy số người đang nhập thể nhiều hơn bây giờ rất nhiều.

It is perhaps difficult for us to visualise a world as densely populated then as is the modern world but so it was.

Có lẽ chúng ta khó hình dung một thế giới thời ấy có dân cư đông đúc như thế giới hiện đại, nhưng quả thực là như vậy.

Interesting. One day we'll have the Atlantean review.

Thật thú vị. Một ngày nào đó chúng ta sẽ có dịp nhìn lại thời Atlantis.

It seems to show up in the comic books, somehow. The old Atlantean battles and the great exaggerations seem to show up in these illustrated comics, as we call them.

Bằng cách nào đó, điều ấy dường như xuất hiện trong truyện tranh. Những trận chiến Atlantis thuở xưa cùng những sự phóng đại lớn lao dường như xuất hiện trong những truyện tranh minh họa này, như chúng ta thường gọi.

[217] The animal nature, being dominant,

[217] Vì bản chất động vật chiếm ưu thế,

Even then.

Ngay cả khi ấy.

[218] the tendency was towards sexual relationship and the production of large families, just as it is among the lower orders in our civilised areas today, for the peasantry and the slum dwellers produce more children than do the intelligentsia.

[218] khuynh hướng chủ đạo là quan hệ tính dục và sinh con đông đúc, cũng như trong các tầng lớp thấp ở những khu vực văn minhcủa chúng ta ngày nay, vì nông dân và cư dân khu ổ chuột sinh nhiều con hơn giới trí thức.

We know that this is not something only current for the day, but part of the ancient Atlantean tendency.

Chúng ta biết đây không chỉ là điều đang diễn ra ngày nay, mà còn là một phần của khuynh hướng Atlantis cổ xưa.

[219] In those far-off times, the only people who had any true measure of intelligence

[219] Trong những thời đại xa xưa ấy, những người duy nhất thực sự có trí thông minh ở một mức độ nào đó

There was a large population, but it was not really intelligent.

Dân số rất đông, nhưng họ không thực sự thông tuệ.

[220] were the disciples and initiates;

[220] là các đệ tử và điểm đạo đồ;

It wasn't that everybody was intelligent. They were emotional. These disciples and initiates came, I suppose, from the Moon Chain and the previous solar system.

Không phải ai cũng thông tuệ. Họ thiên về cảm xúc. Tôi cho rằng những đệ tử và điểm đạo đồ này đến từ Dãy Mặt Trăng và hệ mặt trời trước.

[221] they guided and guarded infant humanity, much as modern parents guide and guard their children, and as the state assumes responsibility for the welfare of the nation.

[221] họ hướng dẫn và bảo vệ nhân loại non trẻ, cũng như cha mẹ thời hiện đại hướng dẫn và bảo vệ con cái, và như nhà nước đảm nhận trách nhiệm về phúc lợi của quốc gia.

This tells us there was not great intelligence among the populace of the Atlanteans, but there were available disciples and initiates who could guard and guide.

Điều này cho chúng ta biết rằng dân chúng Atlantis không có trí thông tuệ cao, nhưng đã có các đệ tử và điểm đạo đồ có thể bảo vệ và hướng dẫn họ.

Let us say the average Atlantean was not intelligent. How then were those great cyclopean structures built? They were built under the guidance of the Hierarchy of that time and the initiates and disciples.

Có thể nói người Atlantis bình thường không thông tuệ. Vậy những công trình khổng lồ bằng đá ấy đã được xây dựng như thế nào? Chúng được xây dựng dưới sự hướng dẫn của Thánh đoàn thời ấy cùng các điểm đạo đồ và đệ tử.

[222] The Hierarchy was, in those days, present upon the earth as the priest-kings and they acted as focal points of attractive energy, drawing to themselves those in whom the more intangible values were slowly assuming a vague control, thus making the lines of cleavage between materialism and spirituality still more clear and definite.

[222] Vào thời ấy, Thánh đoàn hiện diện trên Trái Đất trong vai trò các vị vua kiêm tư tế; Các Ngài đóng vai trò những tiêu điểm của năng lượng thu hút, quy tụ quanh mình những người mà các giá trị vô hình hơn đang dần có ảnh hưởng chi phối mơ hồ, qua đó làm cho những ranh giới phân chia giữa chủ nghĩa duy vật và tinh thần càng rõ ràng, dứt khoát hơn.

This, you can tell, the Black Lodge did not appreciate. It would mean the advancement of humanity too rapidly and the reduction of the prerogatives coming from intelligence,

Các bạn có thể thấy rằng Hắc đoàn không tán thành điều này. Điều đó sẽ khiến nhân loại tiến bộ quá nhanh và làm giảm những đặc quyền có được nhờ trí thông minh, nhờ

from greater abilities to exploit the lower types of human being, who were perhaps the Earth humanity of the time.

khả năng vượt trội trong việc bóc lột những hạng người thấp kém hơn, có lẽ là nhân loại Trái Đất thời bấy giờ.

[223] We must remember that the spirituality of that time was of a very different quality from that which now goes under that name.

[223] Chúng ta phải nhớ rằng tinh thần thời ấy có phẩm tính rất khác với những gì ngày nay mang tên gọi đó.

I'm sure mysticism was profound in those days.

Tôi tin chắc rằng thần bí học thời ấy rất sâu sắc.

[224] It was in the nature of an aspiration towards a sensed hereafter, for a satisfying beauty and for emotional completion.

[224] Nó mang bản chất của một khát vọng hướng tới cõi sau mà con người cảm nhận được, tới một vẻ đẹp đem lại sự mãn nguyện và sự trọn vẹn về cảm xúc.

The populace was astrally polarised in a very strong way, and the intelligence principle existed only among the few.

Dân chúng phân cực rất mạnh trên cõi cảm dục, còn nguyên khí trí thông minh chỉ hiện hữu nơi một số ít người.

[225] There was no thought—as we know thought—in this attitude but only a reaching out after a sensed unattainable and for that which was desirable.

[225] Trong thái độ này chưa có tư tưởng—như chúng ta hiểu về tư tưởng—mà chỉ có sự vươn tới một điều gì đó được cảm nhận là không thể đạt tớivà những gì đáng mong muốn.

No thought as we think of it, through the manipulation of symbols and words revealing something through the reasoning process. Only the factor of yearning was tremendously active, right? The factor of yearning was paramount. We've all been through it.

Không có tư tưởng theo cách chúng ta quan niệm, thông qua việc vận dụng các biểu tượng và từ ngữ để làm sáng tỏ điều gì đó bằng tiến trình suy luận. Chỉ có yếu tố khao khát là hoạt động vô cùng mạnh mẽ, phải không? Yếu tố khao khát giữ vị trí tối cao. Tất cả chúng ta đều đã trải qua điều đó.

We've all been there in Atlantis, except for maybe a very few types of Mercurian or Vulcanian egos who came in somehow in Aryan times to accomplish something with the second petal, some kind of sensitivity, some kind of sentient response.

Tất cả chúng ta đều đã từng ở Atlantis, có lẽ ngoại trừ một số rất ít loại chân ngã thuộc Sao Thủy hoặc Vulcan, bằng cách nào đó đã đến vào thời Arya để thực hiện điều gì đó với cánh hoa thứ hai, một dạng nhạy cảm, một dạng đáp ứng cảm nhận nào đó.

[226] This was fostered

This reaching out.

[227] in the people by the Hierarchy through the gift of various inventions and by the use of the instinctual masses of men in building great and beautiful cities and stupendous structures, the remnants of which persist until [Page 122] today.

In other words, he seems to be saying that there are Atlantean remnants even on the planet.

Do we recognise them as such when we go to Rapa Nui, Easter Island, or something? Do we recognise this as a Lemuro-Atlantean construction, or just say these statues were built a few hundred years ago? Such a stunting of our sense of history. I think, again, Phillip Lindsay in his *Hidden History of Humanity*, and certainly Blavatsky, can tell us where some of these remnants are. I think photographs have obviously been taken, and we might be surprised to see Atlantean remnants. Normally we think we have to look underwater to find them.

[228] This was done under the expert guidance of the initiates and adepts who employed their knowledge of the nature of matter and energy

Elevation, levitation of materials.

[226] Thánh đoàn nuôi dưỡng điều này

Sự vươn tới này.

[227] trong dân chúng bằng cách ban tặng nhiều phát minh khác nhau và huy động quần chúng sống theo bản năng để xây dựng những thành phố rộng lớn, xinh đẹp cùng những công trình đồ sộ, mà di tích vẫn tồn tại cho đến [Page 122]ngày nay.

Nói cách khác, dường như Ngài đang nói rằng ngay trên hành tinh này vẫn còn những tàn tích của Atlantis.

Khi đến Rapa Nui, Đảo Phục Sinh, hay một nơi tương tự, chúng ta có nhận ra đó là những tàn tích như thế không? Chúng ta có nhận ra đây là một công trình thuộc thời Lemuria–Atlantis, hay chỉ nói rằng những pho tượng này được dựng lên cách đây vài trăm năm? Thật là một sự thu hẹp nhận thức của chúng ta về lịch sử. Một lần nữa, tôi nghĩ Phillip Lindsay, trong tác phẩm *Lịch Sử Ẩn Giấu của Nhân Loại*, và chắc chắn cả Bà Blavatsky, có thể cho chúng ta biết một số tàn tích ấy nằm ở đâu. Tôi nghĩ hiển nhiên người ta đã chụp ảnh chúng, và chúng ta có thể ngạc nhiên khi nhìn thấy những tàn tích của Atlantis. Thông thường, chúng ta nghĩ phải tìm dưới nước mới thấy được chúng.

[228] Công việc này diễn ra dưới sự hướng dẫn chuyên môn của các điểm đạo đồ và chân sư, những vị vận dụng tri thức của mình về bản chất của vật chất và năng lượng

Nâng lên, làm cho vật liệu bay bổng.

[229] to produce much that today man is gropingly endeavouring to discover and make possible.

[229] để tạo ra nhiều điều mà ngày nay con người đang mò mẫm nỗ lựckhám phá và biến thành hiện thực.

I'm just going to put down the word levitation, not libation but levitation.

Tôi sẽ chỉ ghi lại từ thuật nâng bổng, không phải lễ rưới rượu mà là thuật nâng bổng.

[230] All that the modern processes of civilisation have made possible, and much more than that which today comes under the name of scientific discovery were known in old Atlantis, but they were not developed by men themselves but given to them as a free gift, much as people today give to a child beautiful and wonderful things which the child uses and enjoys but which he does not understand in any way.

[230] Mọi điều mà các tiến trình văn minhhiện đại đã làm được, cùng nhiều điều vượt xa những gì ngày nay được gọi là khám phá khoa học, đều đã được biết đến ở Atlantis cổ xưa. Tuy nhiên, chúng không do chính con người phát triển mà được ban tặng cho họ một cách vô điều kiện, cũng như ngày nay người ta cho một đứa trẻ những món đồ đẹp đẽ, kỳ diệu mà đứa trẻ sử dụng và thích thú nhưng hoàn toàn không thấu hiểu.

Gosh, this is such an attractive scenario being depicted: far more advanced than what we have now, but guided by those who knew, not the average people.

Ôi, viễn cảnh đang được mô tả thật hấp dẫn: tiên tiến hơn nhiều so với những gì chúng ta hiện có, nhưng do những vị hiểu biết hướng dẫn, chứ không phải người bình thường.

I'm sure people like you and me in those days were simply average people without mind, but guided in the creation of what is beautiful. I guess it didn't work entirely.

Tôi tin chắc rằng những người như các bạn và tôi thời ấy chỉ là người bình thường, chưa có trí tuệ, nhưng được hướng dẫn để sáng tạo những gì đẹp đẽ. Tôi đoán điều đó đã không hoàn toàn thành công.

[231] Great and beautiful cities, full of temples and great buildings (of which the Chaldean and Babylonian remains are the degenerate remnants, and the modern skyscraper the child) were everywhere to be found.

[231] Đâu đâu cũng có những thành phố rộng lớn, xinh đẹp, đầy đền thờ và những tòa nhà đồ sộ (mà các di tích Chaldea và Babylon là những tàn tích đã suy tàn, còn nhà chọc trời hiện đại là hậu duệ).

This is quite a picture. No wonder there's a kind of nostalgia in certain people to go back to that period, but this time, of course, they have to do it knowingly. They have to know how to do it themselves.

Đây quả là một bức tranh ấn tượng. Chẳng lạ khi một số người mang nỗi hoài niệm muốn trở về thời kỳ ấy, nhưng dĩ nhiên, lần này họ phải làm điều đó một cách có ý thức. Họ phải tự biết cách thực hiện.

Great and beautiful cities, full of temples and great buildings (of which the Chaldean and Babylonian remains are the degenerate remnants, and the modern skyscraper the child) were everywhere to be found.

Khắp nơi đều có những thành phố rộng lớn và đẹp đẽ, đầy những đền thờ cùng các tòa nhà đồ sộ (những di tích Chaldea và Babylon là tàn tích suy thoái của chúng, còn nhà chọc trời hiện đại là hậu duệ).

We have to look to Babylon, Persia, those countries where Babylon and Chaldea existed, to find remnants.

Chúng ta phải tìm đến Babylon, Ba Tư, những xứ sở nơi Babylon và Chaldea từng tồn tại, để tìm các tàn tích.

[232] Most of our modern scientific knowledge was possessed by these priest-kings

[232] Các vị vua kiêm tư tế này nắm giữ phần lớn tri thức khoa học hiện đại của chúng ta

They were the members of Hierarchy, obviously coming either from the Moon Chain or even from the previous solar system.

Các Ngài là thành viên của Thánh đoàn, hiển nhiên đến từ Dãy Mặt Trăng hoặc thậm chí từ hệ mặt trời trước.

[233] and constituted in the eyes of the masses a form of wonderful magic.

[233] và trong mắt quần chúng, tri thức ấy là một dạng huyền thuật kỳ diệu.

Such a description. I don't remember reading this.

Thật là một lời mô tả đặc sắc. Tôi không nhớ đã đọc điều này.

It's very inspiring, isn't it? Seems to me, anyway.

Điều này truyền rất nhiều cảm hứng, phải không? Dù sao thì tôi cũng thấy như vậy.

[234] Sanitation, hygiene, means of transportation and air machines

[234] Các hệ thống vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân, phương tiện vận tải và máy bay

They're called vimanas, right?

Chúng được gọi là những cỗ phi thuyền, phải không?

[235] were developed and of a very high order; these were not the result however of man's achievement but gifts from the Hierarchy, developed or constructed under a wise guidance. There was command of air and water because the guides of the race knew how to control and master the

[235] đều đã phát triển và đạt trình độ rất cao; tuy nhiên, chúng là những món quà từ Thánh đoàn, được phát triển hoặc chế tạo dưới sự hướng dẫn minh triết, chứ không phải thành tựu do con người đạt được. Không khí và nước nằm trong tầm kiểm soát vì các Đấng hướng dẫn nhân loại biết

forces of nature and of the elements, but none of it was the result of human understanding, knowledge or effort. The minds of men were undeveloped and not adequate to such a task, any more than is the mind of a little child.

cách kiểm soát và làm chủ những mãnh lực của tự nhiên cùng các nguyên tố, nhưng không điều gì trong số đó là kết quả của sự thấu hiểu, tri thức hay nỗ lực của con người. Thể trí của con người chưa phát triển và chưa đủ khả năng đảm đương nhiệm vụ ấy, cũng như thể trí của một đứa trẻ nhỏ.

The glorious Atlantean civilisation existed, but because the Masters of those days, in the form of the priest-kings, knew the laws by which to create it.

Nền văn minh Atlantis huy hoàng đã tồn tại, nhưng đó là vì các Chân sư thời ấy, trong hình tướng những vị vua kiêm tư tế, biết các định luật để tạo dựng nó.

I'll finish now, because we're going to get into a new subject. This is the end, I'm hoping it works, of hour five. Rather than submitting you to that hunt and search, I've captured where we began. We've done about fifteen pages, about five hours of work. It'll take me a long time to convert.

Tôi sẽ kết thúc ở đây, vì chúng ta sắp bước sang một chủ đề mới. Đây là phần kết của giờ thứ năm—tôi hy vọng mọi việc diễn ra tốt đẹp. Để các bạn khỏi phải mất công dò tìm, tôi đã ghi lại chỗ chúng ta bắt đầu. Chúng ta đã đi qua khoảng mười lăm trang, với khoảng năm giờ làm việc. Tôi sẽ mất nhiều thời gian để chuyển đổi.

We're ending Program 12 of Externalisation. We'll continue, I'm not sure when, beginning with page 122. It will be Program 13, about the cleavage which led to the Great War in Atlantis. What a description, amazing that all that existed. I suppose maybe a number of the possible Atlantean scientists, or those who learned something, are back with us now. It's hard to say where in Hierarchy the priest-kings are now.

Chúng ta đang kết thúc Chương trình 12 về Sự Hiển Lộ. Chúng ta sẽ tiếp tục, tôi chưa chắc khi nào, bắt đầu từ trang 122. Đó sẽ là Chương trình 13, nói về sự chia rẽ đã dẫn đến cuộc Đại Chiến ở Atlantis. Thật là một lời mô tả đặc sắc; thật kinh ngạc khi tất cả những điều ấy đã từng tồn tại. Tôi cho rằng có lẽ một số người có thể từng là nhà khoa học Atlantis, hoặc những người đã học được điều gì đó, nay đã trở lại cùng chúng ta. Khó có thể nói hiện nay những vị vua kiêm tư tế ấy đang ở đâu trong Thánh đoàn.

They have probably moved on, on the Way of Higher Evolution. The modern scientist is taking their place, groping towards what they knew, and under the present ashrams will be properly instructed. That's it for right now. We are discussing some amazing things about humanity's past, the great cleavage between soul and personality that's

Có lẽ Các Ngài đã tiến xa hơn trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu. Nhà khoa học hiện đại đang đảm nhận vị trí của Các Ngài, mò mẫm hướng tới những gì Các Ngài đã biết, và sẽ nhận được sự chỉ dạy đúng đắn dưới sự hướng dẫn của các ashram hiện nay. Trước mắt, chúng ta dừng ở đây. Chúng ta đang thảo luận một số điều kinh ngạc về quá khứ

coming, and between the Lords of the Shining Countenance and the Lords of the Dark Face. We have a deliberate interference.

của nhân loại, về sự phân ly lớn sắp xảy ra giữa linh hồn và phàm ngã, cũng như giữa các Chúa Tể có Dung Nhan Rạng Ngời và các Chúa Tể có Gương Mặt Đen Tối. Có một sự can thiệp có chủ ý.

We also see that giving a group many beautiful toys does not necessarily make them better. These Atlanteans were given so much, yet succumbed. Maybe they couldn't help it, still not even close to the mental type. Friends, that's it for the moment. Lots of love, many blessings, and let's study hard all these matters in these wonderful essays. Remember, all of this is offered in an essay that began in September 1939, on the eve of the war.

Chúng ta cũng thấy rằng việc trao cho một nhóm nhiều món đồ chơi đẹp đẽ không nhất thiết khiến họ trở nên tốt hơn. Những người Atlantis này đã được ban tặng rất nhiều, nhưng vẫn sa ngã. Có lẽ họ không thể cưỡng lại, vì vẫn còn rất xa mới trở thành kiểu người trí tuệ. Các bạn thân mến, tạm thời chúng ta dừng ở đây. Xin gửi thật nhiều tình thương và phúc lành, và chúng ta hãy chuyên tâm nghiên cứu tất cả những vấn đề này trong những bài khảo luận tuyệt vời ấy. Hãy nhớ rằng tất cả những điều này nằm trong một bài khảo luận bắt đầu vào tháng Chín năm 1939, ngay trước thềm chiến tranh.

He's giving us a great sense of understanding of the antecedents of the war, not just who's right or wrong, not bewailing the outer circumstances, but trying to give the thinkers, initiates and disciples the opportunity to really understand. Thus they can apply their energy for the best outcome in this ghastly, horrific thing we call the war, scheduled to last until 1942, and in a way it did. We'll see you a little later.

Ngài đang giúp chúng ta thấu hiểu sâu sắc những tiền đề của cuộc chiến, không chỉ xét ai đúng ai sai, không than khóc về hoàn cảnh bên ngoài, mà cố gắng trao cho các nhà tư tưởng, điểm đạo đồ và đệ tử cơ hội thực sự thấu hiểu. Nhờ vậy, họ có thể vận dụng năng lượng của mình để đạt kết quả tốt nhất trong biến cố ghê rợn, kinh hoàng mà chúng ta gọi là chiến tranh, dự kiến kéo dài đến năm 1942, và theo một nghĩa nào đó thì đúng là như vậy. Hẹn gặp lại các bạn sau.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy 013

Tóm Tắt

Nền văn minh Atlantis và sự hướng dẫn của Thánh đoàn

Bài viết tháng 9 năm 1939 trong Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn mô tả Atlantis có những đền thờ tráng lệ, kiến thức khoa học, hệ thống vệ sinh, phương tiện vận tải và phi cơ rất phát triển, dưới sự điều hành của các vua tư tế thuộc Thánh đoàn. Những thành tựu ấy là quà tặng của các Đấng hướng dẫn cho hàng triệu người còn tập trung chủ yếu vào cảm xúc, chưa phải kết quả của sự thấu hiểu, tri thức hay nỗ lực độc lập của nhân loại. Các đền thờ Babylon và di tích Chaldea được trình bày như những tàn tích suy thoái của nền văn minh này, còn nhà chọc trời hiện đại là hậu duệ của những công trình thời ấy. Một suy đoán được đưa ra là những người tiến bộ từ Dãy Mặt Trăng, hoặc thậm chí từ hệ mặt trời trước, có thể đã đảm nhiệm những vai trò lãnh đạo nhờ năng lực trí tuệ phát triển hơn nhân loại thuộc Dãy Địa Cầu.

Hai trường phái đối nghịch và nguồn gốc chiến tranh

Sự chia rẽ giữa các Chúa Tể của Gương Mặt Tối và các Chúa Tể của Dung Nhan Rạng Ngời ngày càng sâu sắc, cuối cùng gây nên khủng hoảng trong thế giới Atlantis. Chân sư DK gọi đây là hai trường phái sống và tư tưởng, đồng thời xác định cuộc xung đột hiện đại là một hệ quả rõ rệt của khủng hoảng cổ xưa ấy. Lời bình lưu ý rằng các huynh đệ duy vật cũng có những lập luận để bảo vệ lập trường của mình, dù Chân sư DK mô tả họ là những huynh đệ có sự mù quáng đặc biệt. Những lãnh tụ đối đầu thời Atlantis được liên hệ với các lãnh tụ của Đại Chiến, đặc biệt là Thế chiến thứ hai, trong khi cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa duy vật và ánh sáng, bác ái của linh hồn vẫn tiếp diễn.

Niên đại chiến tranh và sự chồng lấn các giống dân gốc

Niên đại của cuộc chiến Atlantis chưa được xác định rõ: văn bản nói đến cuối thời đại, còn những chỉ dẫn khác gợi đến giai đoạn giữa hoặc sau giữa, có thể liên quan đến giống dân phụ thứ tư và thứ năm. Mahabharata, Arjuna, Krishna và trận Kurukshetra được liên hệ với cuộc chiến này, nhưng câu hỏi Kurukshetra có phải trận quyết định cuối cùng vẫn để ngỏ. Một giả thuyết cho rằng giống dân gốc mới bắt đầu hình thành khi giống dân phụ mang cùng số thứ tự xuất hiện trong giống dân gốc trước, nên các thời đại có thể chồng lấn rất lâu. Theo cách suy luận ấy, sự chuyển tiếp hiện nay từ giống dân phụ thứ năm sang thứ sáu của giống dân gốc thứ năm có thể đi kèm những khởi đầu của giống dân gốc thứ sáu, mà Chân sư DK gợi ý có thể kéo dài khoảng mười triệu năm.

Đại chiến Atlantis và sự can thiệp từ bên ngoài hành tinh

Cuộc chiến được mô tả là sự đối đầu giữa các Chúa Tể của Hình Tướng và các Chúa Tể của Bản Thể, hay giữa các Mãnh Lực Vật Chất và Thánh đoàn. Theo Chân sư DK, các Mãnh Lực Ánh Sáng chiến thắng nhờ Thánh đoàn can thiệp mạnh mẽ cùng sự trợ giúp của những Sự Sống Vĩ Đại bên ngoài sự sống hành tinh. Sau một thời gian dài hỗn loạn và tai họa, sự can thiệp ấy đưa nền văn minh Atlantis đến một kết thúc đột ngột. Giáo Lý Bí Nhiệm, tập II, trang 275–466, được đề nghị nghiên cứu kỹ; lời bình phỏng đoán các số trang này thuộc ấn bản thứ ba.

Đại hồng thủy và giới hạn của cách đọc theo nghĩa đen

Tai biến cực điểm khiến hàng trăm nghìn người mất mạng và lưu lại trong truyền thuyết đại hồng thủy, nhưng không nhất thiết đồng nghĩa toàn bộ lục địa Atlantis chìm xuống biển. Những mốc được nhắc đến gồm khoảng 800.000 năm, khoảng 270.000 năm và sự chìm xuống của Poseidonis cách đây chừng 11.000–13.000 năm, cho thấy nhiều trận lụt cách nhau rất xa. Theo thông tin được dẫn từ Chân sư DK, vùng đất Hoa Kỳ hiện nay từng là trung tâm lục địa Atlantis cổ. Số người thiệt mạng, quy mô dân số Atlantis và phạm vi tai biến vẫn là những vấn đề chưa rõ, nhất là khi văn bản còn nói dân số thời ấy đông hơn nhân loại Arya hiện tại.

Huyền thuật trong cuộc chiến và sự che giấu tri thức

Giáo Lý Bí Nhiệm kể rằng các Chúa Tể Ánh Sáng dùng huyền thuật khiến các Chúa Tể Bóng Tối chìm vào giấc ngủ; khi tỉnh dậy, họ không còn kịp đến các phi thuyền để thoát nạn. Nhân loại Atlantis tuy còn non nớt về trí tuệ, tập trung vào đời sống cảm xúc và thể xác, lại có khả năng chế ngự các giới dưới nhân loại và các mãnh lực hành khí của hành tinh. Cả hai phe đều sở hữu những quyền năng này, và chúng phổ biến hơn nhiều so với hiện nay. Theo suy luận trong lời bình, hậu quả thảm khốc của việc lạm dụng khiến tri thức ấy phải bị giữ kín đối với nhân loại nói chung trong ít nhất khoảng một triệu năm; khi quyền năng tái phát triển trong thời đại cung bảy, một cuộc đối đầu khác giữa huyền thuật duy vật và Chánh Thuật của tâm cùng linh hồn có thể xuất hiện.

Những người sống sót và biểu tượng con thuyền Noah

Những người sống sót được biểu tượng hóa thành những người trong con thuyền Noah, còn lời dạy cổ mô tả những người con của nhân loại theo các Con của Minh Triết di chuyển như dòng nước ngọt lan rộng. Các Con của Minh Triết được hiểu là những Chân sư và điểm đạo đồ đã biết trước tai biến và tổ chức di cư; hình ảnh "nước ngọt" được gợi liên hệ với rung động cao của Sao Kim, khác với rung động thấp của Sao Hỏa. Lời dạy nói nhiều người yếu lòng chết dọc đường nhưng phần lớn được cứu, trong khi đoạn sau nhắc đến một thiểu số lành mạnh về đạo đức, tạo ra một điểm chưa rõ về phạm vi những nhóm người đang được nói đến. Cách đọc thuần nghĩa đen dễ bỏ qua vai trò của sự chuẩn bị, hướng dẫn và biểu tượng trong những truyền thuyết cứu nạn.

Ký ức tiền kiếp và lịch sử của Hành Tinh Thượng đế

Sự quên lãng khi nhập thể được liên hệ với dòng sông Lethe và một hình ảnh trong Kalevala về xoáy năng lượng trong đầu làm gián đoạn tính liên tục của những hình ảnh quá khứ. Theo cách diễn giải được đề xuất, điểm đạo đồ có thể kiểm soát tiến trình này và khôi phục ký ức, còn ký ức về Atlantis có thể vẫn nằm sâu trong tiềm thức của những người từng tham dự. Lịch sử hành tinh cũng được nhìn như câu chuyện tiến hóa của Hành Tinh Thượng đế qua các đại diện và những xuất lộ của Ngài. Những quan hệ luôn biến đổi trong các cõi thấp phản ánh nỗ lực thể hiện các nguyên mẫu trên những cõi cao vốn mặc khải Thiên Ý.

Thiểu số được cứu và nền tảng của nhân loại Arya

Sự can thiệp thiêng liêng cứu một thiểu số lành mạnh về đạo đức, dù từ "tinh thần" chỉ phù hợp với họ theo nghĩa tương đối, đồng thời hủy diệt những người định hướng vào khát vọng và nhận thức vật chất. Hạt nhân được cứu trở thành nền tảng của giống dân gốc Arya hiện nay, nhưng thời điểm hình thành ban đầu và thời điểm giống dân này thực sự xuất hiện khoảng một triệu năm trước cần được phân biệt. Cựu Ước được trình bày như câu chuyện phát triển của hạt nhân ấy; những người trong thuyền, hậu duệ của họ và dân Do Thái tượng trưng cho phần nhân loại mà Thánh đoàn cứu qua những khó khăn lớn lao. Lời bình đối chiếu điều này với giáo huấn rằng Cựu

Ước lưu giữ minh triết từ hệ mặt trời trước, đồng thời bác bỏ suy diễn cho rằng dân Do Thái liên minh với Hắc đoàn.

Trung tâm bóng tối và các đại diện trên cõi hồng trần

Theo lời bình, các thế lực bóng tối hiện hoạt động qua những đại diện thay vì trực tiếp hiện diện trong thể xác đậm đặc như có thể đã xảy ra thời Atlantis. Những mô tả của Chân sư Morya được dùng để gợi một chuỗi trung gian từ các nhân vật "xám" đến những cấp tối hơn phía sau, cuối cùng dẫn đến Hắc đoàn. Trung tâm lớn của điều ác hành tinh được đặt trên cõi cảm dục và liên hệ với tên Marakara trong Agni Yoga, nơi gắn với ảo tưởng, ảo cảm và sự mê lầm. Câu chuyện Bà Blavatsky tiến vào trung tâm ấy, tuyên bố sự thất bại tương lai của các thế lực ở đó rồi rời đi bình an, được nêu như biểu hiện đặc biệt của lòng can đảm thuộc linh hồn cung một.

Can thiệp thiêng liêng trong Atlantis và Thế chiến thứ hai

Sự hủy diệt thời Atlantis được diễn giải như một biện pháp chữa trị nhằm bảo toàn Thiên Cơ và cứu tiến trình đưa nhân loại đã biệt ngã hóa từ giới động vật tiến đến giới thứ năm. Một sự tương ứng được nêu với giai đoạn 1942–1943, đặc biệt đầu năm 1943, khi các Đấng Giải Thoát can thiệp vào cuộc chiến hiện đại. Theo phần giảng giải, dòng tri thức mà các thế lực phá hoại đang khẩn cầu chuyển hướng sang những người đại diện các Mãnh Lực Ánh Sáng. Chân sư DK cho biết nếu thiếu sự can thiệp ấy, nhân loại đã thất bại, và ngay cả Thánh đoàn cũng từng dự kiến kết cục đó.

Di sản Atlantis trong khoa học hiện đại

Hầu hết dấu vết của nền văn minh Atlantis biến mất, chỉ còn một số di vật khảo cổ và những ký ức mờ nhạt về thành tựu khoa học cổ xưa. Theo văn bản, những ký ức ấy thúc đẩy con người hiện đại nghiên cứu, phát minh và khám phá, tạo nên các thành tựu khoa học ngày nay. Một cách lý giải được đề xuất là một số nhà khoa học hiện tại từng thuộc nhóm có trí tuệ phát triển hơn trong thời Atlantis. Những kỳ diệu của thời đại mới được kỳ vọng sẽ tái hiện và vượt qua thành tựu cổ xưa khi nhân loại phá vỡ sự kiềm tỏa của chủ nghĩa duy vật, bóng tối và giới hạn hiện thời.

Sự rút lui của Thánh đoàn và trưởng thành của nhân loại

Thánh đoàn rút vào hậu trường để nhân loại tự tìm đường thoát khỏi ảo ảnh và ảo tưởng duy vật, giải quyết những chia rẽ cổ xưa bằng năng lực của mình. Sự hướng dẫn quá chặt chẽ và bảo vệ quá mức có thể cản trở việc biểu lộ các phẩm tính thiêng liêng, nổi bật là ý chí tự do và khả năng sử dụng trí tuệ có phân biện. Hình ảnh người lớn buông tay khỏi chiếc xe đạp khi trẻ đã có thể tự đạp minh họa cho bước chuyển từ lệ thuộc sang tự chịu trách nhiệm. Con đường này có vẻ chậm hơn trước mắt nhưng được nhận định là ổn định và đáng tin cậy hơn về lâu dài.

Chấm dứt chiến tranh bằng chia sẻ và chuyển hóa tính ích kỷ

Chiến tranh phải đi đến sự biểu lộ và hoàn tất cuối cùng để nhân loại từ bỏ nó như phương tiện đạt mục đích, tương ứng với hình ảnh rèn gươm thành lưỡi cày và giáo thành dụng cụ tỉa cây. Hòa bình và chia sẻ được liên hệ với điều kiện cho sự trở lại của Đức Christ; một khả năng được nêu là chia sẻ phải có trước hòa bình. Sự chênh lệch giữa đời sống ở phương Tây và những hoàn cảnh cùng cực tại Ấn Độ, Bangladesh cùng một số vùng châu Phi cho thấy nhu cầu phân phối công bằng hơn. Tính ích kỷ được nhìn nhận như một giai đoạn tập trung cần thiết trong quá trình phát triển cá nhân, nhưng là giai đoạn nhân loại phải vượt qua để biểu lộ tinh thần vô ngã của Đức Christ.

Nghiệp quả, luân hồi và trách nhiệm đối với các giới tự nhiên

Việc săn giết hươu cao cổ để tiêu khiển được nêu như một trường hợp tàn nhẫn, phản ánh thái độ coi động vật hoặc những nhóm người yếu thế là không đáng quan tâm. Luân hồi và định luật nghiệp quả được xem là thiết yếu để hiểu sự liên hệ giữa các sự sống: người gây ngược đãi có thể phải trải nghiệm vị trí của người chịu ngược đãi để học được tác động của hành vi mình. Quá trình ấy dần phá vỡ lớp vỏ chai cứng, làm con người nhạy cảm với đau khổ của thế giới và với nỗi đau mình từng gây ra. Năng lượng Sao Hỏa có thể phục vụ lòng ích kỷ, nhưng cũng có thể chuyển thành lòng can đảm để thực hiện những hành động cần thiết cho Thiên Cơ.

Chống điều ác mà không nuôi dưỡng thù hận

Trách nhiệm ngăn chặn hành vi gây hại đi cùng yêu cầu không căm ghét người gây hại. Cảnh Luke Skywalker chống lại sự kích động thù hận của hoàng đế trong Chiến tranh giữa các vì sao minh họa sự khác biệt giữa hành động theo bổn phận và hành động vì khát máu. Những truyền thống võ thuật xứng đáng coi việc không thù hận đối phương là yêu cầu cốt yếu, ngay cả khi phải dùng biện pháp quyết liệt. Người đệ tử phải thường xuyên tự quan sát, như con sư tử săn chính mình trong hang động của sự tự biết, để các thói quen xấu không thoát khỏi sự xem xét.

Chủ nghĩa duy vật và nguy cơ suy thoái hành tinh

Cuộc xung đột cổ xưa nay còn đe dọa phúc lợi sinh thái, vì lòng ích kỷ có thể tàn phá hành tinh. Nhận định của Chân sư DK rằng chủ nghĩa tư bản đã xuất hiện và tàn phá thế giới được liên hệ với sự chống đối phân phối công bằng cùng nguy cơ con người sống và chết trên một vùng đất ô nhiễm. Việc sửa chữa cần kết hợp hành động trong phạm vi có thể với công việc nội tâm có mục đích mạnh mẽ và tập trung. Tham thiền tập thể, hoạt động các tam giác, thiện chí và cuối cùng Ý Chí-hướng Thiện được xem là những sức mạnh có thể ngăn nhân loại cùng hành tinh rơi vào một thời kỳ thoái bộ lâu dài.

Mười Điều Răn và sự phát triển của định hướng đạo đức

Trong thời đại hiện đại, ranh giới giữa chủ nghĩa duy vật và đời sống tinh thần trở nên rõ hơn nhờ Mười Điều Răn và sự rút lui của Thánh đoàn. Chân sư DK khẳng định niên đại ban bố Mười Điều Răn cổ xưa hơn nhiều so với niên đại Kinh Thánh thông thường, dù lời bình chưa xác định được thời điểm cụ thể hay mối liên hệ chính xác với Moses. Hình thức "Ngươi không được" phù hợp với trình độ trí tuệ còn thấp khi ấy, giúp làm rõ những biểu hiện vật chất cần kiềm chế. Trong tương lai, các điều răn sẽ mang hình thức đảo ngược theo hướng khẳng định tích cực, mà Bài Giảng trên Núi và các Mối Phúc là những hình thức phôi thai.

Ý chí tự do và lợi ích tập thể

Theo Chân sư DK, thời Atlantis chưa có ý chí tự do; hiện nay nhân loại mới có khuynh hướng tiến đến nguyên khí ấy. Tự do, độc lập, tự do tư tưởng và quyền cá nhân tham gia quyết định những vấn đề của nhóm là các thuộc tính của ý chí tự do, chưa phải chính nguyên khí thiêng liêng mà nhân loại còn biết rất ít. Chỉ các đệ tử và điểm đạo đồ hiểu thâm nghĩa của quyền lựa chọn và cách sử dụng ý chí đúng đắn, vì động cơ của họ là lợi ích nhóm và nhu cầu của đa số. Lời bình liên hệ sự lựa chọn ấy với Thiên Bình dưới ảnh hưởng của Sao Thổ, đồng thời phân biệt tiến bộ dân chủ hiện tại với sự chứng nghiệm đầy đủ ý chí tự do.

Thử thách trí tuệ và cuộc đấu tranh hiện đại

Thử thách cốt yếu là nhân loại sẽ thánh hiến kiến thức, khoa học và thành tựu trí tuệ cho lợi ích nhóm hay dùng chúng vào mục đích ích kỷ và vật chất. Cuộc đối đầu từng diễn ra trong lĩnh vực cảm xúc và thể xác nay chuyển lên lĩnh vực trí tuệ, khi phàm ngã đạt mức tích hợp và thành tựu

cao hơn. Trong bài viết năm 1939, sự phân chia hai phe đã rõ đến mức Chân sư DK nói một cuộc đấu tranh cuối cùng trở nên khả hữu. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, tính "cuối cùng" ấy chỉ nên hiểu tương đối: Ngày Phán Xét vẫn còn ở phía trước, còn cuộc chiến giữa chủ nghĩa duy vật và đời sống tinh thần vẫn tiếp diễn dưới bề mặt dù chưa biểu hiện thành một thế chiến vũ trang.

Trí tuệ, ý chí tự do và sự giải phóng

Văn bản được viết trước những kinh hoàng của Thế chiến II ghi nhận rằng phần lớn những người có trí tuệ đã biết xem xét tình hình và nhận diện các điều kiện nền tảng, dù quan điểm vẫn chịu ảnh hưởng của truyền thống quốc gia, tư tưởng kế thừa và môi trường. Khả năng suy nghĩ về vấn đề thay vì chỉ phản ứng bằng cảm xúc đánh dấu bước tiến tới sự giải phóng; báo chí, mạng internet và ý kiến của người dân được đưa ra như những biểu hiện của tiến trình này. Ý chí tự do chỉ có thể xuất hiện khi trí tuệ hoạt động. Theo cách diễn giải trong phần bình giảng, thắng lợi cuối cùng của tinh thần là tất yếu, nhưng lựa chọn của nhân loại quyết định tiến trình ấy kéo dài bao lâu.

Giáo dục và khả năng chống sự thao túng

Đông đảo người thuộc tầng lớp trung lưu, tư sản và vô sản vẫn chịu sự chi phối của quyền uy, tương đối ít suy nghĩ độc lập và còn non nớt. Giáo dục và rèn luyện trí tuệ trên diện rộng vì thế là điều thiết yếu, dù việc phát triển trí tuệ cũng có những nguy cơ riêng. Những nhà mị dân tiếp tục khai thác cảm xúc và sự gắn bó với ý thức hệ của người chưa biết tự suy xét. Tâm thức quần chúng cùng những hình tư tưởng lớn chứa đựng ảo tưởng và ảo cảm khiến xu hướng thoái bộ vẫn có sức mạnh đáng kể.

Thiểu số lãnh đạo và cuộc xung đột từ Atlantis

Theo Chân sư DK, cuộc xung đột thực sự tập trung ở một thiểu số hiểu rõ vấn đề và đã đứng về một trong hai phía; một số rất ít là những lãnh đạo thời Atlantis tái sinh, đang hướng dẫn hàng triệu người theo ánh sáng hoặc bóng tối. Phần bình giảng nêu Roosevelt, Churchill, Hitler và Stalin như những ví dụ về các nhân vật có khả năng huy động quốc gia theo những hướng đối nghịch, nhưng không xác định danh tính tiền kiếp cụ thể. Trí thông minh không bảo đảm một người đứng về phía thiện: các thành viên Hắc đoàn có thể phát triển trí cụ thể đến mức vượt xa khả năng hình dung thông thường. Một cách lý giải được đề xuất là sau thắng lợi thời Atlantis, các Mãnh Lực Ánh Sáng đã phần nào rút lui để nhân loại bước vào giai đoạn tự quyết có ý thức hơn.

Hai hệ giá trị đối nghịch

Đường phân chia căn bản nằm giữa định hướng tinh thần, vị tha với định hướng vật chất và ích kỷ. Phía thứ nhất đề cao hi sinh, lợi ích nhóm và sự thấu hiểu thế giới; phía thứ hai chịu sự thúc đẩy của tham vọng và tinh thần chiếm hữu. Sự hi sinh ở đây bao hàm việc từ bỏ cái thấp hơn để bảo toàn những giá trị cao hơn. Nhiều hoạt động chính trị được nhận xét là vẫn đi ngược những mục tiêu tinh thần ấy.

Mãnh lực Shamballa và những rủi ro đối với hình tướng

Sự phân cực gay gắt khiến Thánh đoàn cho phép mãnh lực Shamballa trực tiếp tuôn vào thế giới nhằm kích thích ý chí tự do của quần chúng, dù biết có những rủi ro đi kèm. Mãnh lực của Đức Christ được liên hệ với thanh kiếm phân biện, giúp làm rõ vấn đề và hậu quả thay vì chỉ đem lại sự êm dịu. Hình tướng giữ vị trí thứ yếu so với đời sống tinh thần; Chân sư DK cảnh báo rằng sự giam hãm tâm thức trong một thân thể hoặc nền văn minh bất biến có thể tệ hại hơn cái chết. Phần bình giảng nhắc các tác động Shamballa vào năm 1825, 1975 và 2000, đồng thời để ngỏ những tác động tiếp theo.

Sự hình thành và đối kháng của các ý thức hệ

Theo văn bản, ảnh hưởng Shamballa giúp khát vọng cải thiện đời sống của quần chúng trở nên tập trung, có khả năng biểu đạt và sáng tạo, góp phần hình thành chủ nghĩa phát xít, dân chủ và chủ nghĩa cộng sản. Chủ nghĩa Hitler hay Quốc xã được Chân sư DK mô tả là sự pha trộn méo mó giữa phát xít và cộng sản; phần bình giảng liên hệ điều này với sự san bằng và phục tùng nhà nước. Mãnh lực cung một được diễn giải là yếu tố củng cố, hệ thống hóa và có thể làm các khuynh hướng ấy cứng lại thành giáo điều. Trong giai đoạn cuối của thời đại cung sáu, các lý tưởng thường giao chiến và phủ nhận mọi giá trị còn có thể tồn tại trong quan điểm đối lập.

Quyền lực lãnh đạo và sự từ bỏ quyền tự quyết

Dòng năng lượng ý chí hướng tới quyền lực cũng kích thích những phàm ngã nổi bật nắm quyền kiểm soát chính sách tôn giáo, chính trị và xã hội. Các ví dụ được nêu gồm Franco, Atatürk, Hitler, Mussolini, Stalin, Churchill, Roosevelt, Mao và những lãnh đạo độc tài Nhật Bản trước chiến tranh. Khuynh hướng cung sáu khiến quần chúng dễ trao quyền suy nghĩ và tự quyết cho một lãnh tụ được xem như hình ảnh cha mẹ hoặc quyền uy không thể sai lầm. Việc giành lại trung tâm tâm thức của chính mình vì thế là yêu cầu thiết yếu để thoát khỏi sự lệ thuộc ấy.

Thiểu số cầm quyền và các Đấng Vận Mệnh

Trong mỗi quốc gia, một nhóm tương đối nhỏ quyết định các vấn đề lớn bằng cưỡng bức, khủng bố, lừa dối hoặc thuyết phục và vận dụng động cơ ý thức hệ. Phần bình giảng liên hệ thuyết phục với các nền dân chủ, còn cưỡng bức và khủng bố với chế độ độc tài, đồng thời lưu ý rằng lừa dối cũng hiện diện trong chính trị dân chủ và chế độ đầu sỏ tài phiệt. Theo Chân sư DK, các Đấng Vận Mệnh tận dụng tình hình này để đưa cuộc xung đột cổ xưa tới hồi kết, giúp nhân loại bước vào Kỷ nguyên Bảo Bình với tự do và hiểu biết rõ hơn về các quan hệ đúng đắn. Giả thuyết về mối liên hệ giữa các Đấng ấy với Shamballa dựa trên ý niệm vận mệnh chân thần; sự kết thúc được hiểu là sự tan rã của nền văn minh Song Ngư, trong khi những giá trị tốt đẹp của nó có thể tiếp tục tồn tại.

Giới hạn kiểm chứng và trọng tâm cần nắm vững

Chân sư DK không trình bày chi tiết những tương ứng giữa các lãnh đạo Atlantis và hiện đại vì người đọc không thể kiểm chứng chúng. Những thông tin hấp dẫn ấy có thể nuôi dưỡng sự cả tin, làm giảm sức thuyết phục và khiến sự chú ý lệch khỏi vấn đề hiện tại. Trọng tâm cần giữ là hiểu rõ điều đang bị đe dọa, đánh giá đúng những giá trị phải bảo tồn và nhận diện lý tưởng thúc đẩy cả hai phía. Khả năng những khuynh hướng ấy kéo dài khoảng 3–4 triệu năm được nêu như một suy tưởng đáng kinh ngạc, không phải một niên đại đã xác lập.

Nhiệm vụ các cung và việc bảo tồn giá trị

Đoạn trích ở trang 507 của sách về các cung và điểm đạo xác định nhiệm vụ của điểm đạo đồ cung một là bảo tồn các giá trị, còn mục tiêu của điểm đạo đồ cung hai là đạt tính tích cực. Những đặc trưng tiếp theo gồm tính động của cung ba, xung đột và hài hòa của cung bốn, sự áp dụng của cung năm, tầm nhìn của cung sáu và sự thành tựu viên mãn của cung bảy. Theo cách lý giải riêng của Thầy MDR, tính tích cực cung hai là sự chiến thắng của linh hồn đối với những khuynh hướng hành khí phàm ngã tiêu cực, biểu hiện thành sự tỏa chiếu tương tự Mặt Trời. Chân Thần cũng được liên hệ với lý tưởng và lòng sùng tín kiên trì, thúc đẩy sự trở lại các cõi thấp để cứu chuộc; việc nghiên cứu các kỳ công của Hercules có thể giúp phân biệt xung lực từ Chân Thần với xung lực thường gặp hơn từ linh hồn.

Ánh sáng, bóng tối và sự phát triển tâm thức

Các danh xưng Chúa Tể Hình Tướng, Chúa Tể Bản Thể, Chúa Tể Dung Nhan Rạng Ngời và Chúa Tể Tinh Thần mở ra những cách nhìn khác nhau về hai phía của cuộc xung đột. Theo nhận xét riêng của Thầy MDR, Chân sư DK có thể ít ưa dùng tên Hắc đoàn vì sắc thái kịch tính của tên gọi ấy. Sự phân biệt trắng và đen hoàn toàn không nói về màu da hay chủng tộc, mà nói về tâm thức mở rộng theo hướng tinh thần hay bị hình tướng giam hãm. Cuộc chiến Atlantis từng chủ yếu diễn ra giữa hai nhóm nhỏ, trong khi quần chúng là nạn nhân mù quáng; hình ảnh hai phía của mãnh lực trong phim Chiến tranh giữa các vì sao được dùng như một phép so sánh hiện đại.

Cuộc phân định trong tương lai xa

Cuộc xung đột hiện tại không được xem là tình trạng phải tồn tại mãi mãi. Tuy nhiên, phần bình giảng nhắc tới một ngày phán xét trong tương lai hàng triệu năm, với cuộc chiến lớn trên các cõi cao và sự phân chia mang biểu tượng cừu với dê. Những con dê gắn với Ma Kết sẽ ở lại hành tinh, nơi mọi người ít nhất đều đã bước trên Đường Đạo, từ người chí nguyện đến những điểm đạo đồ có thể đạt bậc sáu hoặc bảy. Viễn cảnh ấy được đặt ngoài trọng tâm thực hành trước mắt.

Thiện chí hiện diện trong mọi quốc gia

Không quốc gia hay nhóm quốc gia nào có thể bị quy toàn bộ về ánh sáng hoặc bóng tối; mọi nước đều có người đáp ứng với thiện chí, quan hệ đúng đắn và sự thấu hiểu quốc tế, đồng thời có người không đáp ứng với những giá trị ấy. Theo Chân sư DK, người mong muốn thiện chí và sự thấu hiểu chiếm đa số nhưng chưa đủ hiệu lực để buộc lãnh đạo thể hiện Ý Chí-hướng Thiện của quần chúng. Thánh đoàn truyền cảm hứng hoặc bảo vệ họ, và việc khơi thông sự biểu đạt thiện chí phải tiếp tục sau chiến tranh. Nhận định về một điểm của tam giác tà ác tại Hoa Kỳ được nhắc lại, còn vị trí ở miền đông, có thể gần New York, cùng mối liên hệ với nơi neo giữ tương lai của Đức Christ được trình bày như suy đoán.

Chiến thắng quân sự và tiến trình đưa Trái Đất tới ánh sáng

Văn bản năm 1939 đặt nền cho công việc sau chiến tranh; phần bình giảng ghi nhận chiến tranh chấm dứt trên cõi hồng trần sáu năm sau, với bước ngoặt vào cuối năm 1942 và đầu năm 1943. Thắng lợi ấy chưa kết thúc cuộc đấu tranh sâu hơn giữa chủ nghĩa vật chất và tinh thần. Sự chậm trễ tiến hóa được liên hệ với những sai lầm của nhân loại và thảm họa trên Dãy Mặt Trăng; theo lời dạy được dẫn, Trái Đất lẽ ra đã đạt mức phát triển tương đương Sao Kim nhưng hiện còn cách xa. Mục tiêu là đưa Trái Đất thành một trạm ánh sáng lớn và tiến tới tính thiêng liêng, trong đó mỗi người có một phần việc cụ thể.

Lý tưởng sai lệch và việc chiếm dụng năng lượng Shamballa

Những người tạo điều kiện cho các mãnh lực vật chất hoạt động có thể chịu ảnh hưởng của khuynh hướng ích kỷ hoặc nghiệp quả cổ xưa; ngay cả những người nguy hiểm nhất vẫn có một dạng lý tưởng, nhưng lý tưởng ấy lệch lạc và phục vụ quyền lực qua hình tướng. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Hitler có thể có phàm ngã cung sáu và linh hồn cung một, còn Churchill có thể có phàm ngã cung bốn và linh hồn cung một. Ví dụ về Reinhard Heydrich cho thấy một lý tưởng có thể mang tính chọn lọc và tàn nhẫn mà người thân vẫn xem là ý định làm điều tốt. Hitler và nhóm của mình được mô tả là chiếm dụng năng lượng Shamballa theo hướng cá nhân, tiêu cực và thiếu tình thương; phần bình giảng cũng phân biệt mức độ đen tối khác nhau với 12 lãnh đạo chủ nghĩa vật chất, sáu ở phương Đông và sáu ở phương Tây, trong đó nhóm phương Đông được nói là giàu kinh nghiệm hơn.

Cuộc chiến giữa hình tướng và sự sống bên trong

Các mãnh lực bảo tồn hình tướng tìm cách duy trì hiện trạng, phủ nhận cái mới và ngăn cản sự phát triển tâm thức nhân loại. Vấn đề thực sự nằm trong tâm thức: tiến bộ dẫn tới giải phóng tinh thần, còn phản động dẫn tới giam hãm và hạn chế sự biểu đạt tự do. Những khuynh hướng chống cái mới cũng có thể hiện diện trong chính người chí nguyện, đòi hỏi sự tự xét sâu sắc. Tình trạng nô lệ kinh tế và môi trường được nêu như biểu hiện hiện đại; việc lãnh đạo Venezuela ngăn viện trợ giữa lúc dân chúng đói được dùng làm ví dụ về lòng kiêu hãnh đặt trên nhu cầu của hàng triệu người.

Tránh ảo cảm tự nhận độc quyền ánh sáng

Việc tự xếp mình và những người cùng ý thức hệ vào phía ánh sáng, rồi quy mọi người bất đồng về phía bóng tối, làm đường chia rẽ thêm sâu sắc và chính là một dạng ảo cảm. Khác biệt bề mặt không đủ để phủ nhận mọi giá trị trong lý tưởng của người khác. Vấn đề cốt lõi là quyền biểu đạt Ý Chí-hướng Thiện, xây dựng quan hệ con người vượt qua rào cản lãnh thổ và nếp nghĩ quốc gia, đồng thời thể hiện tình thương đối với mọi sinh linh. Hòa bình giữa các quốc gia phải dựa trên sự tổng hợp nội tại của nhân loại, với lợi ích chung đứng trước tài sản, biên giới, văn hóa, quyền lực và tham vọng riêng.

Chủ nghĩa dân tộc và tính bao gồm của Bảo Bình

Chủ nghĩa dân tộc cực đoan được liên hệ với sự đồng nhất sai lầm vào một bộ phận, khiến người ta đề cao quốc gia mình và bỏ qua đóng góp của các dân tộc khác. Học thuyết chủng tộc thượng đẳng của Quốc xã, cùng quan niệm các nhóm người khác chỉ đáng làm nô lệ hoặc bị tiêu diệt, là biểu hiện cực đoan của cách nhìn ấy. Bảo Bình tượng trưng cho tính phổ quát và tính bao gồm, được liên hệ với Sao Mộc là chủ tinh nội môn. Một cách lý giải tâm lý được đề xuất là việc đón nhận toàn thể làm giảm cảm giác quan trọng cá nhân, khơi dậy sự khiêm nhường nhưng cũng có thể gây cảm giác dễ tổn thương và sợ bị xóa bỏ.

Khẩu hiệu chiến tranh, biên giới và sự lưu chuyển con người

Những lời kêu gọi bảo vệ dân chủ, giành không gian sinh tồn, bảo vệ nước nhỏ, duy trì cân bằng quyền lực hoặc khôi phục biên giới lịch sử có thể giữ quần chúng trong một hướng suy nghĩ và hành động do lãnh đạo định sẵn. Phần bình giảng phê phán việc áp đặt dân chủ lên các xã hội được nhận định là chưa đủ trưởng thành để tiếp nhận mô hình phương Tây, đồng thời xem yêu sách không gian sinh tồn là sự chiếm đoạt lãnh thổ và tài nguyên bất chấp quyền của cư dân. Các chính sách tường biên giới và hạn chế nhập cư được đối chiếu với lý tưởng của Chân sư DK về việc cuối cùng xóa bỏ hộ chiếu, thị thực và những rào cản đối với sự lưu chuyển tự do của con người. Khả năng thực hiện lý tưởng ấy được cho là cần một nền giáo dục giúp giảm mạnh các động cơ hiếu chiến và sát hại.

Hướng đi của nhân loại và tính ích kỷ của sự trung lập

Câu hỏi quyết định là nhân loại sẽ hướng tới vị tha, lợi ích của tất cả và sự hợp nhất thế giới, hay hướng tới ích kỷ, xâm lược và chủ nghĩa dân tộc mãnh liệt. Những khẩu hiệu đặt một quốc gia lên trên hết như “Nước Mỹ trên hết” và “Nước Đức trên tất cả” được dùng để minh họa nguy cơ hi sinh các giá trị rộng lớn hơn của tự do và quyền suy nghĩ độc lập. Tính ích kỷ có thể biểu hiện qua xâm lược trực tiếp hoặc qua sự trung lập nhằm giữ an toàn và tài sản cho riêng mình. Những nhận xét về Ấn Độ và các nước châu Âu cung cấp dịch vụ tài chính cho Đức minh họa lập luận rằng không tham gia cuộc đấu tranh cũng có thể kéo dài chiến tranh và làm dân chúng mất cơ hội phụng sự hữu ích.

Phàm ngã tích hợp và việc tái tổ chức thế giới

Các trung tâm quyền lực trong nhân loại tương tự những người lập kế hoạch và điều hành trong gia đình, doanh nghiệp hoặc tổ chức. Họ đang ở giai đoạn thành tựu phàm ngã, khi cảm xúc, tri giác và trí tuệ đã phối hợp thành khả năng hoạt động hiệu quả trên cõi hồng trần; năng lực ấy có thể tạo kết quả tốt hoặc xấu trong chính trị, tôn giáo và tài chính. Hai biến đổi lớn được thúc đẩy là sự dung hợp các dân tộc và nhóm thiểu số thành những quốc gia hoặc đế chế có phối hợp, cùng việc điều chỉnh biên giới tại châu Á, châu Âu và châu Phi. Hoa Kỳ, Vương quốc Anh và Liên Xô được nêu như những ví dụ tập hợp nhiều cộng đồng; nhận xét được gán một cách dè dặt cho Einstein rằng từ trên cao không thấy những đường biên trên bản đồ nhấn mạnh tính nhân tạo của nhiều ranh giới do trí tuệ con người dựng nên.

Bảo Bình và xu hướng liên bang hóa

Xung lực Bảo Bình thúc đẩy sự phi tập trung vào bản thân và sự lưu thông; triển vọng được nêu là con người sẽ ngày càng chấp nhận việc lưu thông tự do như một chuẩn mực, sau những giai đoạn thanh lọc cần thiết. Theo Chân sư DK, Anh Quốc, Hoa Kỳ và Liên bang Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Xô viết nắm vận mệnh nhân loại trong tay vì cùng thử nghiệm nguyên lý liên bang, quan hệ và sự dung hợp các thành phần thành những toàn thể tập trung. Một cách lý giải được đề xuất là cả ba cùng đáp ứng ảnh hưởng của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, nhưng sử dụng những phương pháp riêng để xây dựng các toàn thể lớn hơn.

Lý tưởng quốc gia và trình độ vận dụng quyền lực

Chân sư DK xác định nền tảng hệ tư tưởng của Liên Xô cũng lành mạnh như của Anh Quốc và Hoa Kỳ; khác biệt nằm ở những yếu tố phàm ngã và cách áp dụng. Sự kiểm soát của những cá nhân nguy hiểm, phương pháp cưỡng bức và tàn bạo được liên hệ với nguồn cảm hứng khác nhau, cùng việc trao quyền cho những người chưa có sự chuẩn bị lịch sử và trình độ tiến hóa thích hợp để cai quản. Phần bình giảng liên hệ tính nhân đạo tương đối của Anh Quốc và Hoa Kỳ với linh hồn cung hai, còn sự tàn bạo tại Nga với linh hồn cung bảy, phàm ngã cung sáu cuồng tín và quyền lực Sư Tử ở cấp độ phàm ngã. Nguồn cảm hứng cụ thể đứng sau những khác biệt ấy vẫn chưa được làm sáng tỏ.

Nga, Stalin và vai trò trong chiến tranh

Vai trò của Nga đối với các Mãnh Lực Ánh Sáng trở nên rất quan trọng trong cuộc chiến chống Đức Quốc xã, dù những thỏa thuận ban đầu mang động cơ ích kỷ; sự hy sinh lớn lao của Nga cần được xét cùng những mặt tối trong cách cai trị. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Stalin có thể thuộc một vùng xám, chưa rõ chỉnh hợp với Thánh đoàn hay Hắc đoàn, vừa ích kỷ và thống trị vừa kiên quyết chống chiến thắng của Đức Quốc xã. Câu chuyện Stalin suy sụp trong những ngày đầu Đức xâm lược rồi phục hồi khả năng lãnh đạo được kể như một minh họa, với mức độ dè dặt của một thông tin được nhớ lại. Ý, dù theo chế độ phát xít, được phân biệt với mức độ chi phối của những mãnh lực ác ý tại Đức.

Dân chủ và sự trưởng thành của người nắm quyền

Dân chủ gặp nguy hiểm khi quyền lực rơi vào tay những người chưa đủ khả năng sử dụng nó. Dựa trên phần phân loại Hoa Sen Chân Ngã có nguồn gốc hành tinh khác nhau trong Luận về Lửa Vũ Trụ, phần bình giảng liên hệ sự hiện diện của những linh hồn ít phát triển hơn tại Hoa Kỳ với khuynh hướng cảm xúc và ý thức hệ thiếu suy xét. Việc gắn những khuynh hướng này với cung sáu và tình hình chính trị Hoa Kỳ năm 2019 là suy luận riêng, không phải kết luận trực tiếp của

đoạn trích. Vấn đề trọng tâm là khả năng suy nghĩ độc lập và trình độ chuẩn bị để thực thi trách nhiệm công cộng.

Ba mô hình dung hợp trong quá khứ, hiện tại và tương lai

Anh Quốc biểu hiện sự dung hợp có nền móng từ một quá khứ dài chuẩn bị cho việc cai quản; Hoa Kỳ thể hiện một thử nghiệm đang phát triển trong hiện tại; Liên Xô tượng trưng cho sự dung hợp hoặc tổng hợp tương lai. Kinh nghiệm Anh Quốc được liên hệ với luật pháp La Mã và lời dạy rằng nhiều người Anh là người La Mã tái sinh, còn tinh thần thử nghiệm của Hoa Kỳ được gắn với Bảo Bình và Sao Thiên Vương. Sự tập hợp các nước trong Liên Xô từng dựa nhiều vào cưỡng bức, nên việc nhiều nước nhanh chóng tuyên bố độc lập khi Liên Xô tan rã cho thấy giới hạn của sự thống nhất ấy. Khả năng các lợi ích kinh tế duy trì hoặc tái lập những quan hệ liên bang lỏng hơn được nêu như một dự đoán.

Anh Quốc và ý chí hướng đến quyền lực

Anh Quốc biểu hiện ý chí hướng đến quyền lực, nhưng tuổi đời và kinh nghiệm phải trả giá đắt đã làm dịu quyền lực ấy bằng công lý và sự thấu hiểu ngày càng tăng đối với nhu cầu con người. Chân sư DK liên hệ phương pháp điều chỉnh chậm với nhiều thế kỷ cai trị của tầng lớp quý tộc, tính bảo thủ và chủ nghĩa gia trưởng. Phần bình giảng bổ sung ảnh hưởng của phàm ngã cung một, trung tâm cung một London và Kim Ngưu ở phương diện phàm ngã; Song Tử ở phương diện linh hồn đem lại khả năng linh hoạt. Thiên Bình và cung bảy của London được liên hệ với mặt công bằng, hợp pháp và kiến tạo trong cách sử dụng quyền lực.

Hoa Kỳ và Ý Chí-Yêu Thương

Hoa Kỳ biểu hiện Ý Chí-Yêu Thương qua khả năng tiếp nhận những thành phần rất khác biệt và lý tưởng tạo cơ hội bình đẳng cho mọi người. Theo Chân sư DK, tầng lớp tư sản với mục tiêu tài chính, khả năng định hình điều kiện sống và sự đáp ứng nhanh với đời sống tạo nên phương pháp đồng hóa nhanh, khác với sự điều chỉnh chậm của Anh Quốc. Hình ảnh tiếp nhận người nghèo và người bị ruồng bỏ trong thơ Emma Lazarus được dùng để đối chiếu với thái độ chống nhập cư; việc ngăn người đến sau được ví như kéo sợi dây cứu hộ lên sau khi mình đã lên trực thăng. Khẳng định rằng Hoa Kỳ đặc biệt nhạy cảm với ảnh hưởng của Thánh đoàn được liên hệ với chủ âm soi sáng con đường.

Liên Xô và ý chí sáng tạo

Liên Xô biểu hiện ý chí sáng tạo, xây dựng những điều kiện mới và một trật tự được hoạch định, xác định trước. Phẩm tính sáng tạo này được liên hệ với cung bảy và Sao Thiên Vương ở phương diện linh hồn, dù cung ba không nằm trong những cung nổi bật đã được công bố của quốc gia ấy. Chân sư DK mô tả tiến trình này thường sử dụng sự tàn bạo, thỏa hiệp và hạ thấp lý tưởng ban đầu, dưới ảnh hưởng của tầng lớp vô sản thiếu kinh nghiệm cai quản, muốn trả đũa và không hiểu những thủ tục kế thừa. Phần bình giảng gắn sự tàn bạo với cung sáu và Sư Tử, đồng thời xem khả năng điều chỉnh lý tưởng cho thực tế là một biểu hiện khác của cung bảy.

Hoa Kỳ và giả thuyết về trụ sở tương lai của Đức Christ

Ba mô hình quốc gia biểu hiện tổng quát ba cung đầu, nhưng Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn khiến vai trò cung hai của Hoa Kỳ được xem là đặc biệt đáng chú ý. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Hoa Kỳ có thể giữ vai trò dẫn đầu vì linh hồn cung hai và phàm ngã cung sáu của quốc gia này trùng với những cung được nêu cho Đức Christ trong tác phẩm về vận mệnh các quốc gia. Từ sự

tương ứng ấy nảy sinh câu hỏi liệu trụ sở tương lai của Đức Christ có thể đặt tại Hoa Kỳ khi Thánh đoàn hiển lộ hay không. Đây là một giả thuyết, chưa phải địa điểm đã được xác nhận.

Trách nhiệm khu vực và vấn đề Brexit

Chân sư DK giao cho Liên Xô một hướng hoạt động tương lai tại châu Á đến tận Thái Bình Dương, cho Anh Quốc khả năng tạo thay đổi lớn tại châu Âu bằng nguyên lý liên bang, và cho Hoa Kỳ một nhiệm vụ tương tự đối với châu Mỹ. Thành công đòi hỏi sự sáng suốt, công lý cảm thông, kiên nhẫn minh triết và tài lãnh đạo chính trị ở trình độ cao. Trong bối cảnh Brexit năm 2019, phần bình giảng không khẳng định chắc chắn việc Anh Quốc rời Liên minh châu Âu có phù hợp Thiên Cơ hay không, nhưng nghi ngờ rằng Chân sư R., vị Nhiếp chính châu Âu, mong muốn sự phân mảnh vì lợi ích quốc gia riêng biệt. Quan hệ của Anh Quốc với Canada, Australia, New Zealand và phần nào Ấn Độ cũng đặt ra câu hỏi về cách phối hợp trách nhiệm châu Âu với mạng lưới liên hệ rộng hơn.

Shamballa, Thánh đoàn và Nhân loại

Mãnh lực Shamballa hoạt động qua Đế quốc Anh bằng ý chí hướng đến tổng hợp và thủ tục công bằng, hợp pháp; mãnh lực Thánh đoàn ngày càng có thể biểu hiện qua Hoa Kỳ bằng trực giác về những thực tại chủ quan và các giá trị cao. Liên Xô đóng góp ý chí hiện tồn của Nhân loại, sự đề cao các giá trị con người và ý chí cai quản một cách sáng tạo. Đồng thời, mãnh lực Shamballa hoạt động trong cả ba vì chính mãnh lực này thúc đẩy liên bang và tổng hợp. Những biểu hiện sợ hãi, chủ nghĩa dân tộc và nguy cơ phân rã được xem là thách thức đối với hướng phát triển ấy, cùng kỳ vọng rằng một sự điều chỉnh sẽ phải xuất hiện.

Các trung tâm hành tinh và nguy cơ phân mảnh

Phần bình giảng liên hệ hoạt động hiện tại với New York như trung tâm hành tinh cung sáu, London như trung tâm cung một ở phương diện kiến tạo và Geneva như một trung tâm lớn cung hai. Darjeeling và Tokyo được xem là chưa hoạt động đầy đủ như trong tương lai. Những câu hỏi về khả năng Hoa Kỳ chia thành sáu vùng kinh tế, Liên minh châu Âu tan rã hoặc Anh Quốc tách xa châu Âu được nêu để khảo sát sức căng giữa tổng hợp và khuynh hướng riêng rẽ. Dù hình thức quan hệ có thể thay đổi, vai trò đóng góp tích cực của Anh Quốc đối với châu Âu vẫn được xem là điều đáng mong muốn theo đoạn trích.

Các mốc lịch sử của mãnh lực dung hợp

Chân sư DK đặt những dấu hiệu mờ nhạt đầu tiên của xu hướng dung hợp vào khoảng năm 1575, sau khi Hội nghị Bách niên của Thánh đoàn năm 1425 yêu cầu và nhận được sự cho phép để mãnh lực này tuôn vào. Những biểu hiện lớn trong thế kỷ XVIII và XIX dẫn đến sự hình thành Ý và Đức từ nhiều tiểu quốc, công quốc và vương quốc. Việc đối chiếu Tâm Lý Học Nội Môn, tập I, trang 26 xác nhận năm 1575 là mốc cung hai bắt đầu hoạt động, còn năm 1425 mở đầu chu kỳ cung ba kéo dài 900 năm, đến năm 2325. Dòng mãnh lực Shamballa tuôn vào dần dần từ năm 1425 được phân biệt với những tác động đặc biệt, mạnh mẽ vào các năm nhất định; năm 1825 được nhắc đến như một mốc tác động, còn khả năng có tác động hiện đại sớm hơn vẫn để ngỏ.

Cách mạng Pháp và các Đấng Giải Thoát

Pháp, Đức, Ý, Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha thuộc nhóm thay đổi hệ tư tưởng, hình thức chính quyền và chính sách để đáp ứng nhu cầu quần chúng dưới ảnh hưởng Shamballa. Cách mạng Pháp được liên hệ với các Đấng Giải Thoát qua ba khẩu hiệu: tự do ứng với Bảo Bình, bình đẳng ứng với Thiên Bình và huynh đệ ứng với Song Tử. Cuộc cách mạng vừa tạo thay đổi sâu rộng vừa tàn bạo, tiêu

diệt cả những người khởi xướng và trở thành nơi tranh chấp quyền lực cá nhân. Những cuộc phục hồi quyền lực quân chủ hoặc đế chế sau đó không thể xóa bỏ hoàn toàn thành quả của nó.

Những nhân vật quyền lực và giới hạn của đánh giá lịch sử

Chân sư DK liệt kê những người khơi nguồn Cách mạng Pháp, Napoleon, Bismarck, Mussolini, Hitler, Lenin, Stalin và Franco như các biểu hiện của mãnh lực Shamballa cùng những năng lượng ít được thấu hiểu. Các cách gọi tích cực ban đầu đối với Mussolini và Hitler được đặt trong bối cảnh văn bản năm 1939, đồng thời phân biệt với những đánh giá nghiêm khắc hơn khi bản chất và hậu quả hành động của họ bộc lộ. Theo cách diễn giải riêng của Thầy MDR, những nhận xét ban đầu có thể nhằm tránh kích thích lòng thù hận đối với Đức; sự nổi bật của Hitler cũng không thể chỉ giải thích bằng phàm ngã cung sáu mà phải tính đến linh hồn cung một. Danh sách này được đối chiếu với Roosevelt, Atatürk và phần nào Churchill, những nhân vật cung một được kính trọng nhưng không xuất hiện trong đoạn liệt kê.

Chiêm tinh, nghệ thuật và năng lượng cách mạng

Thời điểm Cách mạng Pháp được liên hệ với việc khám phá Sao Thiên Vương, trong khi Sao Hải Vương được gắn với chủ nghĩa lý tưởng thế kỷ XIX và Sao Diêm Vương với những mặt hủy diệt khủng khiếp của thế kỷ XX. Một giả thuyết được đề xuất là nhiều nghệ sĩ hội họa và âm nhạc đã đến sớm dưới ảnh hưởng Sao Hải Vương nhằm ngăn xu hướng "máu và sắt" mang tính Sao Hỏa mà Bismarck đại diện. Lá số Bismarck được mô tả có Mặt Trời Bạch Dương, Điểm mọc Sư Tử và Mặt Trăng Ma Kết, đều liên hệ cung một; tam giác Bạch Dương–Sao Diêm Vương–Shamballa được suy đoán có chức năng khai mở cái mới và đem cái chết đến cái cũ. Câu chuyện Beethoven xé bỏ lời đề tặng Giao hưởng số 3 cho Napoleon, cùng lời kể Lenin khó duy trì tinh thần cách mạng khi nghe âm nhạc khơi dậy tình thương nhân loại, minh họa sức căng giữa tình huynh đệ và việc áp dụng quyền lực cách mạng.

Phân biện và sự phân tán của các dân tộc

Theo Chân sư DK, ngay cả những kết quả nguy hiểm và khủng khiếp cũng thúc đẩy hai đặc tính quan trọng: năng lực phân biện và xu hướng phân tán con người, qua đó truyền bá các giá trị văn minh, văn hóa và năng khiếu của nhiều dân tộc cho linh hồn thế giới. Phân biện được liên hệ với cõi phụ thứ tư của cõi trí, trước hết là phân biệt linh hồn với phàm ngã, đồng thời có thể mở rộng sang việc đánh giá các giá trị đạo đức. Chiến tranh, sơ tán và di cư làm tăng tốc sự tiếp xúc vốn từng diễn ra dọc các tuyến thương mại. Trong bối cảnh đó, lời dạy về việc bãi bỏ hộ chiếu và thị thực được hiểu là tạo điều kiện để con người gặp gỡ, thấu hiểu và nhận ra nhân tính chung.

Di cư và sự tái cấu trúc theo nguyên mẫu

Các dòng di cư từ Anh Quốc đến thuộc địa, từ châu Âu đến Bắc Mỹ và Nam Mỹ, cùng những cuộc di chuyển trong Nga, từ Ý và của người Do Thái được xem là một tiến trình hòa trộn chưa từng có trên quy mô thế giới. Sao Thiên Vương được liên hệ với di cư và dịch chuyển vì những tiến trình này phá vỡ mô hình cũ và tạo mô hình mới gần nguyên mẫu hơn. Phần bình giảng đặt những nguyên mẫu cao ở cõi Chân Thần và cõi Thượng đế, nhắc đến Sao Mộc ở cõi Chân Thần và Sao Thiên Vương như chủ tinh huyền giai được che giấu của Sư Tử tại cõi Thượng đế. Sự pha trộn rộng khắp cũng được dùng để bác bỏ lý tưởng về một nhân loại thuần chủng, với các ví dụ từ Brazil đến Australia.

Tiếp xúc văn hóa và sự tổng hợp bên trong

Di cư tạo nên một hệ thống giáo dục có giá trị lớn, buộc con người điều chỉnh quan điểm, thay đổi lối sống và hình thành hôn nhân hoặc những quan hệ từng bị coi là trái phép. Một số cấm đoán được nhận xét là dựa trên khác biệt tôn giáo hơn là khác biệt nguồn gốc dân tộc, và đang dần suy yếu. Sự phân tán bên ngoài có thể tạo sự tổng hợp bên trong, vì tiếp xúc thực tế làm nổi bật những điểm chung và nuôi dưỡng tinh thần thấu hiểu khoan dung. Câu chuyện điện ảnh về hai tù nhân da đen và da trắng bị xích cùng nhau, từ căm ghét đến hy sinh cho nhau, minh họa tiềm năng ấy; việc vượt qua những chia rẽ nhằm bảo vệ đặc quyền của nam giới da trắng được liên hệ với khả năng Hoa Kỳ thể hiện tính hợp nhất trong Kỷ nguyên Bảo Bình.

Giáo dục, thông tin và khả năng suy nghĩ độc lập

Giáo dục phổ cập, các tiếp xúc mới và sự xuất hiện liên tục của những quan điểm chính trị, tôn giáo khác nhau thúc đẩy khả năng cân nhắc, lựa chọn và phân biện trong mọi tầng lớp. Báo chí và phát thanh thời Chân sư DK đã đẩy nhanh tiến trình này; công nghệ năm 2019 làm tốc độ và cường độ tăng lên rất nhiều. Tuy nhiên, việc nghiện tiếp nhận thông tin mà không tiêu hóa hoặc thấu hiểu ý nghĩa có thể cản trở chính sự phát triển ấy. Ảnh hưởng Song Tử đối với Hoa Kỳ được liên hệ với cả xung đột giữa nhiều quan điểm lẫn sức thúc đẩy con người suy nghĩ.

Đón nhận thay đổi và điểm tập trung nhất tâm

Cuộc đối đầu giữa khuynh hướng phản động và tiến bộ được mô tả như một trận chiến tâm lý toàn cầu, trong đó nỗi sợ khiến nhiều người chống lại thay đổi mà không nhận rõ động cơ của mình. Những biến đổi của 400–500 năm tới được dự kiến sẽ vượt xa khả năng hình dung hiện tại, nên việc cố định tâm thức trong một giáo điều hoặc học thuyết tôn giáo bị xem là cản trở sự sống đang khai mở. Hướng thực hành được đề xuất là giảm căng thẳng nhưng tăng cường điểm tập trung nhất tâm: thư giãn hơn mà vẫn giữ cường độ định hướng bên trong. Sự cởi mở với cái mới cần đi cùng khả năng suy xét, thay vì tìm sự thường tồn trong những hình thức tư tưởng cố định.

Mị dân, phân cực cảm xúc và sự trưởng thành của tâm thức

Theo Chân sư DK, điều có giá trị lâu dài đối với tiến hóa là sự phát triển tâm thức thế giới; những biến cố trên cõi hồng trần chỉ có tính nhất thời. Khả năng suy nghĩ độc lập giúp con người tránh bị cuốn vào những Hình tư tưởng quần chúng mang tính ảo tưởng, trong khi sự phân cực cảm xúc khiến đám đông dễ đồng thanh tán thành những lời kích động oán giận và giận dữ. Những cuộc tập hợp dưới Hitler và Mussolini được dùng làm ví dụ cực đoan; theo nhận định riêng của Thầy MDR, các biểu hiện tương tự ở mức độ nhẹ hơn xuất hiện tại Hoa Kỳ năm 2019, gắn với tâm lý bị mất đặc quyền và lời hứa khôi phục sự vĩ đại. Sự đa dạng quan điểm chỉ hoàn thành chức năng tiến hóa khi con người thực sự suy nghĩ thấu đáo, thay vì để cảm xúc và những người mị dân điều khiển.

Các lãnh tụ như những tiêu điểm năng lượng

Các biến cố và sự ngưng tụ trên cõi hồng trần diễn ra qua những tiêu điểm năng lượng như các nhà độc tài, chính khách, nhân vật nổi bật và các nhóm hoạt động trong mỗi quốc gia. Lý tưởng hay minh triết của nhóm thường pha trộn với tham vọng cá nhân, ý muốn nắm quyền và sự tự tôn. Cách gọi một lãnh tụ là nhà độc tài, kẻ mị dân hay người sáng suốt cũng chịu ảnh hưởng của hệ tư tưởng, truyền thống và nền giáo dục chính trị, kinh tế, tôn giáo của người đánh giá.

Nỗi sợ trước thay đổi và sự trỗi dậy của độc tài

Trong bối cảnh năm 2019, chủ nghĩa phát xít tiềm ẩn tại Hoa Kỳ, các cuộc diễn hành tân Quốc xã và những nhóm bảo vệ sự thuần chủng da trắng được xem là biểu hiện của nỗi sợ trước khả năng

xuất hiện một trật tự mới tốt đẹp hơn. Những khuynh hướng tương tự cũng hiện diện tại một số nước châu Âu và Nam Mỹ, nơi các lãnh tụ muốn tập trung quyền lực và tước tiếng nói của người khác. Thánh đoàn không áp đặt lựa chọn của nhân loại vì phải tôn trọng ý chí tự do; kết quả của cuộc xung đột trước Đại Mật Nghị trăm năm vẫn chưa được xác định. Nhận xét của Elisabeth Kübler-Ross rằng trong mỗi người đều có "một Hitler nhỏ" mở rộng vấn đề độc tài sang khuynh hướng thống trị tiềm ẩn trong bản chất con người.

Phàm ngã phát triển và ảnh hưởng của linh hồn

Các lãnh tụ có thể đồng thời mang lý tưởng, lòng yêu nước, tính ích kỷ, sự khôn ngoan, tàn nhẫn, tầm nhìn rõ ràng và những phản ứng thiển cận. Điểm chung của họ là phàm ngã phát triển cao, mà theo cách diễn giải trong phần bình giảng, phải có sự nỗ lực, giám sát và vun bồi của linh hồn mới hình thành được. Tuy nhiên, nguồn gốc ấy không bảo đảm rằng phẩm tính linh hồn sẽ biểu lộ trong cách sử dụng quyền lực.

Stalin, Mao và sự tàn nhẫn nhân danh lý tưởng

Các chính sách tập thể hóa của Stalin và Cách mạng Văn hóa dưới thời Mao được dùng để minh họa việc hy sinh con người cho một lý tưởng được coi là cao cả. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, số người chết do chính sách của Stalin và Mao vượt số nạn nhân của Hitler, nhưng mức độ tà ác ám ảnh Hitler lại lớn hơn. Mao được suy đoán có ảnh hưởng mạnh của cả cung một lẫn cung sáu; sự kết hợp giữa ý chí và lý tưởng sùng tín có thể dẫn đến tàn nhẫn khi cái chết của hình tướng bị xem nhẹ. Những con số và tường thuật về Trung Quốc vẫn được giữ ở mức dè dặt vì khó xác định đầy đủ sự thật.

Giả thuyết chiêm tinh về Stalin

Lá số Stalin được xem xét với giả thuyết Điểm mọc Hổ Cáp và Mặt Trời gần ranh giới Nhân Mã–Ma Kết, có thể ở khoảng 29 độ Nhân Mã; giờ sinh không rõ khiến cách đọc này thiếu chắc chắn. Sao Diêm Vương, nếu là chủ tinh Điểm mọc, được nhận xét nằm trên định tinh Algol, gắn với đầu Medusa và hình ảnh những xác chết chất đống. Đây là liên hệ biểu tượng do Thầy MDR đề xuất để diễn giải vai trò gây chết chóc của Stalin, không phải một kết luận chiêm tinh đã xác lập.

Trách nhiệm tập thể và những tác nhân của vận mệnh

Chân sư DK đặt trách nhiệm đối với phương pháp sai trái và những hành vi tàn ác lên toàn thể nhân loại cùng các thói quen tư tưởng ích kỷ, thay vì chỉ quy lỗi cho một số nhân vật nổi bật. Những lãnh tụ ấy vừa là sản phẩm của quá khứ, nạn nhân của hiện tại, vừa là tác nhân của vận mệnh, phá bỏ những gì ngăn cản nền văn minh mới. "Vận mệnh" được liên hệ với Chân Thần và sự tiến bước của tinh thần, đôi khi phải trả giá rất lớn. Trong tiến trình này, các đệ tử cung một thường thực hiện công việc phá hủy trước khi những người kiến tạo có thể xây dựng.

Động cơ pha trộn trong mọi quốc gia

Không quốc gia hay dân tộc nào hoàn toàn vô tội, hoàn toàn xấu xa hoặc hoàn toàn vị tha; chủ nghĩa dân tộc, xâm lược và ích kỷ cùng tồn tại với thiện chí và khát vọng hòa bình. Các lãnh tụ nổi bật biểu hiện phàm ngã của nhân loại, mà mọi người đều góp phần hình thành qua những thái độ và thói quen tư tưởng lâu đời. Việc phóng chiếu những mặt tiêu cực chưa nhận biết của mình lên quốc gia khác làm che khuất trách nhiệm chung. Cả các Mãnh Lực Ánh Sáng lẫn các Mãnh Lực Duy Vật đều có người hưởng ứng ở khắp nơi, còn quần chúng đứng giữa, chờ cơ hội và những mặc khải mới.

Của cải, lòng vị tha và sự khiêm nhường

Việc nắm giữ tài sản lớn không tự động chứng minh một người thuộc về các Mãnh Lực Duy Vật; Bill và Melinda Gates cùng Warren Buffett được nêu như những ví dụ về người giàu có hoạt động từ thiện. Tuy nhiên, sự tồn tại của các tỷ phú bên cạnh những người đói khổ đặt ra câu hỏi đạo đức về tích lũy và trách nhiệm đối với người thiếu thốn. Hình ảnh Giáo hoàng đến cử hành thánh lễ tại một nước Ả Rập bằng chiếc xe nhỏ mang tên Soul được xem là bài học về sự khiêm nhường giữa cảnh huy hoàng. Sự tự tôn của cá nhân, nhóm và quốc gia được liên hệ với lá bài Tháp: trong cách diễn giải này, "tòa tháp" phải sụp đổ trong tiến trình khai mở cánh hoa thứ năm, trước khi hoàn tất giai đoạn trở thành điểm đạo đồ bậc một.

Điểm đạo như sự thay đổi quyền chi phối

Chân sư DK định nghĩa điểm đạo là thoát khỏi những sự kiểm soát cũ để sống dưới ảnh hưởng của các giá trị tinh thần ngày càng cao. Sự mở rộng tâm thức đem lại khả năng nhận biết thực tại bên trong, nhận ra nhu cầu thay đổi và thực hiện thay đổi một cách sáng suốt để tạo tiến bộ thực sự. Tính bao gồm và sự rộng lượng gia tăng khi linh hồn dần điều khiển đời sống cá nhân, quốc gia và thế giới. Phần bình giảng liên hệ các phẩm tính này với Sao Mộc và nhắc dự báo rằng đến cuối thế kỷ XX sẽ có hàng triệu người trải qua lần điểm đạo thứ nhất.

Ngôn ngữ giáo lý và chiếc cầu đến giới trí thức

Khả năng diễn đạt của Alice Bailey và Chân sư DK được liên hệ với Song Tử, dù ảnh hưởng của dấu hiệu này đối với Chân sư DK chỉ được nêu như một suy đoán. Giá trị của việc học giáo lý nằm ở khả năng kích hoạt tư duy và hình thành những đệ tử biết suy nghĩ độc lập. Một nhiệm vụ quan trọng là bắc cầu đến giới trí thức bằng lý trí và lập luận hợp lý, giúp các ý tưởng nội môn có cơ hội được xem xét và góp phần nâng cao tâm thức nhân loại.

Xung đột giữa linh hồn và phàm ngã nhân loại

Cuộc đối đầu giữa các giá trị vật chất và tinh thần trên thế giới tương ứng với cuộc đấu tranh giữa các cặp đối cực trong tâm thức người đệ tử. Hình ảnh người thanh niên giàu có được diễn giải như điểm đạo đồ bậc ba, có thể muốn chia sẻ những gì tích lũy trong thể nguyên nhân nhưng chưa sẵn sàng từ bỏ chính những tích lũy ấy. Lựa chọn sâu hơn là tiếp tục bám vào Hoa Sen Chân Ngã hay theo Đức Christ trên con đường của Tam Nguyên Tinh Thần. Sự từ bỏ cần thiết cho lần điểm đạo thứ tư vì thế vẫn là một thử thách nghiêm trọng, ngay cả sau những thành tựu tinh thần cao.

Đức Christ và phản Christ dưới góc nhìn nội môn

Theo Chân sư DK, Đức Christ và phản Christ biểu trưng cho sự đối lập giữa tinh thần và chủ nghĩa duy vật trong cá nhân cũng như toàn thể nhân loại; không quốc gia nào độc quyền biểu hiện một phía. Phần bình giảng phát triển cách đọc phản Christ như bản chất hành khí của phàm ngã, đồng thời liên hệ biểu tượng này với Sao Hỏa, con thú và số 666. Vật chất cuối cùng phải trở thành phương tiện biểu lộ thiên tính, thay vì tiếp tục giữ quyền kiểm soát. Hình ảnh ma quỷ bị trói một nghìn năm được đề xuất như biểu tượng cho bản chất vật chất chịu sự điều khiển và thấm nhuần của linh hồn.

Chân Thần và nhiệm vụ cứu chuộc vật chất

Hành trình Chân Thần đi xuống vật chất mang theo nhiệm vụ cứu chuộc bản chất hành khí, thay vì xác nhận một hình tượng ma quỷ đối nghịch với Thượng đế theo nghĩa đen. Những hình ảnh tôn giáo gây kinh hoàng được hiểu như biểu tượng của một vấn đề tâm lý và tiến hóa sâu hơn. Nguồn giảng cũng nhắc đến lời dạy về tổng cộng mười hai Bậc Thầy của Hắc đoàn ở Đông và Tây, đồng thời lưu ý rằng suy đoán danh tính của họ là vô ích và nguy hiểm. Trong đời sống hiện tại, sự

lan tràn của dối trá và lối suy nghĩ xa rời thực tế tiếp tục biểu hiện cuộc đấu tranh giữa hình tướng và linh hồn.

Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của Hiện Diện

Kẻ Chận Ngõ ở ngưỡng cửa thiên tính chính là nhân loại với những thói quen tư tưởng cổ xưa, lòng ích kỷ và tham lam. Đối diện với nhân loại là Thiên Thần của Hiện Diện, linh hồn có bản chất bác ái, ánh sáng và sự thấu hiểu bao gồm. Thanh gươm phân biện của Đức Christ giúp nhận rõ điều gì thuộc Kẻ Chận Ngõ và điều gì thuộc Thiên Thần, nhưng người đệ tử và nhân loại phải tự lựa chọn. Những lựa chọn chính trị đương thời cũng được xem như biểu hiện của cuộc quyết định chưa hoàn tất ấy trong thời đại Bảo Bình.

Can thiệp thiêng liêng và những giả thuyết về chu kỳ vũ trụ

Nhận định lạc quan trong văn bản năm 1939 được đặt cạnh lời kể rằng khoảng ba năm sau Thánh đoàn đã chuẩn bị rút lui trước nguy cơ nhân loại thất bại. Theo cách diễn giải của Thầy MDR, sự can thiệp thiêng liêng, có thể do lời khẩn cầu chưa rõ rệt của quần chúng gợi lên, đã cứu vãn tình thế. Tầm quan trọng của Trái Đất được liên hệ với lần điểm đạo thứ tư hoặc thứ năm của Thái dương Thượng đế và vai trò của trung tâm đáy cột sống. Con số khoảng 311 nghìn tỷ 40 tỷ năm cho một chu kỳ nhập thể, cùng giả thuyết chúng ta đang ở giữa chu kỳ ấy, được nêu với sự nghi vấn rõ ràng về niên đại và khả năng chúng nói đến sự sống trên các cõi bên trong.

Thiện chí và căn nguyên lâu đời của chiến tranh

Thiện Chí Thế Giới là một hoạt động phụng sự quan trọng của Lucis Trust; việc gặp gỡ xuyên biên giới có thể giúp con người nhận ra những điểm chung và phát triển thiện chí. Căn nguyên chiến tranh nằm trong lịch sử lâu dài của kiêu hãnh, tham lam, cảm thức ưu việt và chủ nghĩa duy vật. Định luật tương đồng giúp nhận biết mối liên hệ giữa cuộc chiến bên ngoài và xung đột giữa tính ích kỷ của phàm ngã với tính vị tha của linh hồn. Việc chuẩn bị nền văn minh mới vì thế đòi hỏi vừa đối phó hận thù, sợ hãi, trả đũa, vừa vun bồi những điều kiện cho sự tái thiết.

Công việc chuẩn bị trong hoàn cảnh năm 1939

Huấn thị hạn chế hoạt động ngoại môn và kiên nhẫn quan sát diễn biến các quốc gia thuộc hoàn cảnh năm 1939, sát thời điểm Đức xâm lược Ba Lan. Trong khi đó, công việc nội môn và chuẩn bị vẫn rất lớn, nhằm duy trì thiện chí và sự cảm thông giữa các dân tộc, kể cả người Đức. Nhận định lúc ấy rằng các Mãnh Lực Ánh Sáng đang giữ vững tình thế cần được đọc cùng những biến chuyển nghiêm trọng xảy ra vài năm sau. Sự khác biệt giữa các thời điểm cho thấy tình hình có thể thay đổi nhanh chóng.

Hận thù chiến tranh và khả năng phục hồi

Chân sư DK xem mức độ hận thù và trả đũa tương đối thấp vào năm 1939, so với năm 1914, là dấu hiệu thắng lợi của các Mãnh Lực Ánh Sáng. Phần bình giảng phân biệt nhận định theo thời điểm này với sự gia tăng thù hận sau đó tại Đức, đặc biệt qua tuyên truyền bài Do Thái của Julius Streicher trên báo Der Stürmer và chính sách tiêu diệt. Việc các nước phương Tây hỗ trợ Đức phục hồi sau chiến tranh được xem là minh chứng cho khả năng giảm hận thù, dù cũng có động cơ ngăn chặn Liên Xô. Sự tái xuất hiện của chủ nghĩa Quốc xã và các khuynh hướng chuyên quyền cho thấy quá trình phục hồi tâm lý quốc gia vẫn chưa hoàn tất.

Nguy cơ chiến tranh kéo dài và một giai đoạn xung đột mới

Chiến tranh kéo dài có thể biến thiện chí thành hận thù và trả đũa thông qua đau đớn, kinh hoàng, kiệt quệ và việc chứng kiến người khác chịu khổ. Những tác động ấy phải được chủ động hóa giải, không thể trông chờ chúng tự biến mất. Nhận định chiến tranh kết thúc về mặt nội môn vào năm 1942 được diễn giải là kết quả đã trở nên chắc chắn vào cuối năm 1942 và đầu năm 1943, dù giao tranh còn tiếp tục. Giả thuyết về một cuộc chiến gồm ba giai đoạn vẫn để ngỏ khả năng nhân loại chưa vượt qua toàn bộ hiểm họa, khi nỗi sợ, chủ nghĩa biệt lập và các lãnh tụ chịu ảnh hưởng duy vật tiếp tục xuất hiện.

Gắn kết các dân tộc trong tình huynh đệ

Những nhóm chống xâm lược và loại bỏ các tiêu điểm quyền lực duy vật còn phải kết nối con người mọi quốc gia bằng sự thấu hiểu đầy tình thương. Mỗi dân tộc cần giúp dân tộc khác hiểu mình trong tinh thần huynh đệ và trật tự mới, thay vì chỉ duy trì quan hệ đối kháng. Chương về phục hồi tâm lý các quốc gia trong Những Vấn Đề của Nhân Loại được nhắc như tài liệu liên quan. Nhiệm vụ này vẫn cấp thiết vì nhiều quốc gia chưa tiến đủ xa khỏi nguy cơ tái lập độc tài.

Thể cảm dục nhân loại và ký ức chiến tranh

Thể cảm dục của nhân loại, hợp thành từ các thể cảm dục cá nhân, chịu xáo trộn bởi dục vọng, thái độ ích kỷ và hận thù lâu đời. Ký ức cá nhân của Thầy MDR, sinh năm 1943 trong gia đình có họ hàng Do Thái, gồm buổi mừng chiến tranh kết thúc khi khoảng hai tuổi và những cuộc trò chuyện dè dặt của người lớn về mất mát thân nhân. Những chuyện người sống sót trở về nhà nhưng bị sát hại vì đòi lại tài sản minh họa sự dai dẳng của ích kỷ và thù ghét sau chiến tranh. Kinh nghiệm này gợi câu hỏi về sự pha trộn giữa kinh hoàng, oán giận và ý muốn trả đũa trong tâm thức tập thể.

Ảo tưởng trí tuệ và sự kích động chia rẽ

Công việc xây dựng thiện chí còn gặp trở ngại từ các ảo tưởng phát triển mạnh, thái độ chia rẽ và những lập luận ngụy biện. Tuy nhiên, vẫn có đủ người đáp ứng với lòng khoan dung và mong muốn thiết lập quan hệ nhân loại đúng đắn lâu bền. Những cộng đồng Hồi giáo và Kitô giáo từng chung sống hòa thuận cho thấy khác biệt tôn giáo không nhất thiết dẫn đến xung đột. Các lãnh tụ cuồng tín và mị dân có thể biến sự khoan dung bình thường thành chia rẽ bằng cách liên tục kích động thù ghét.

Ngày Quên Đi và Tha Thứ trên toàn thế giới

Chân sư DK đề xuất một ngày được toàn thế giới công nhận dành cho việc quên đi, tha thứ và thực hiện lời khuyên Kinh Thánh: bỏ lại những gì phía sau để tiến vào Kỷ Nguyên Mới, những quan hệ mới và nền văn minh mới. Đề xuất được dẫn từ Tâm Lý Học Nội Môn, tập II, trang 647, và nhắc lại trong Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn, trang 139. Khả năng tham dự toàn cầu qua mạng được xem là một phương tiện hiện nay có thể hỗ trợ sáng kiến ấy. Tuy nhiên, việc sáng kiến đã từng được thực hiện hay chưa và cá nhân hoặc nhóm nào đủ sức khởi xướng vẫn là những câu hỏi để ngỏ.

Quên đi quá khứ, tha thứ và hướng tới tương lai

Ngày Quên Đi, Tha Thứ và Hoàn Thành gắn với lời khuyên trong Kinh Thánh: quên những điều ở phía sau và tiến tới lời kêu gọi cao cả trong Đức Christ, như Thánh Paul diễn đạt. Lời bảo đảm của Chân sư Morya rằng mỗi bước tiến vào tương lai đều tốt đẹp hơn quá khứ đặt ra câu hỏi: liệu sự oán giận và thiếu tin tưởng có đang trói buộc con người vào những điều chóng qua, bất chấp tính bất tử và vĩnh cửu của tâm thức? Một suy tư riêng được đề xuất là khả năng quên đi và tha thứ có lẽ chỉ thực sự mở ra khi con người đồng hoá với Bản Thể chứa đựng tiềm năng vô hạn.

Thời điểm hòa giải và tính duy nhất của nhân loại

Theo Chân sư DK, ý tưởng hòa giải này cần được chuẩn bị để trình bày vào thời điểm tâm lý thích hợp, ngay sau khi chiến sự chấm dứt; trong khi đó, mọi quốc gia có điều kiện đều cần giáo dục dân chúng về sự tổng hợp và mối liên hệ giữa con người. Cách tiếp cận có vẻ triệt để ấy phù hợp với sự hiểu biết của Thánh Đoàn về bản chất sự sống. Nhân loại trên Trái Đất là một giới duy nhất; phần bình giảng mở rộng rằng các giới hiện diện khắp hệ mặt trời, với những nhân loại có thể khác nhau về cấp độ tiến hoá, hình tướng và giống dân trên mỗi hành tinh. Nhân loại trên Sao Kim được dẫn như một trường hợp đã đạt thành tựu, dù có những danh xưng khác nhau dành cho họ.

Trách nhiệm chung và sự chuyển đổi trật tự thế giới

Việc khẳng định các giá trị mới và cao hơn là trách nhiệm chung của nhân loại, vì những sai lầm, thái độ và cơ chế kiểm soát sai trái trong quá khứ thuộc về toàn thể. Lịch sử những người khổng lồ trong Giáo Lý Bí Nhiệm được viện dẫn để cho thấy con người từng dễ dàng đi ngược lại các khả năng tinh thần của mình như thế nào. Chân sư DK yêu cầu chuyển từ phê phán và quy trách nhiệm sang cùng gánh vác công cuộc thay đổi hiện trạng, đảo chiều chính sách và xây dựng một trật tự thế giới thống nhất, tốt đẹp. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, chưa rõ Ngày Quên Đi, Tha Thứ và Hoàn Thành đã từng thực sự diễn ra hay chưa, nhưng nguyên tắc này có thể được thực hành ở cộng đồng, quốc gia rồi mở rộng tới toàn nhân loại.

Cơ hội bị trì hoãn và nguy cơ chiến tranh

Những mục tiêu và phương pháp Chân sư DK đã đưa ra vẫn còn hiệu lực; việc thực hiện chỉ bị trì hoãn vì chiến tranh. Phần bình giảng liên hệ sự trì hoãn ấy với việc Đức Christ vốn được dự kiến xuất hiện trước cuối thế kỷ XX nhưng đã phải hoãn lại. Lời mở đầu ấn bản đầu của Những Vấn Đề của Nhân Loại được nhắc đến như một cảnh báo về cuộc chiến có thể chấm dứt mọi khả năng của nhân loại hiện tại. Tuy nhiên, theo lời Foster Bailey được thuật lại, Chân sư DK về sau đã bảo đảm rằng sẽ không có một cuộc chiến tương lai thuộc loại ấy; diễn biến thực tế vẫn cần được quan sát.

Những thiếu sót khiến chiến tranh ngưng tụ

Theo Chân sư DK, trong một số năm then chốt trước Thế chiến thứ hai, những người hướng về đời sống tinh thần, các giáo hội, người thiện chí và người chí nguyện đã có cơ hội hành động để ngăn xung đột. Cơ hội ấy suy yếu vì tinh thần Đức Christ bị lu mờ trong tổ chức giáo hội và thần học chuyên môn, còn thiện chí chỉ biểu hiện trên lý thuyết, thiếu năng động và thực tiễn. Người chí nguyện dành quá ít thời gian cho đời sống tinh thần và người khác, trong khi mục tiêu cá nhân, tính trì trệ và lợi ích riêng lấn át những giá trị lâu bền, phổ quát. Đoạn giáo huấn này được xem là lời chỉ rõ nguyên nhân khiến cuộc chiến ngưng tụ dù từng có hy vọng tránh được.

Thiện chí, cung hai và sự chuẩn bị cho Đại Mật Nghị

Một số năm then chốt trong thập niên 1930 chứng kiến năng lượng thiện chí và cung hai lên tới cao điểm, nhưng con người chưa xác lập đúng thứ tự ưu tiên để tận dụng cơ hội. Bài học hiện tại là biểu hiện thiện chí một cách thực tiễn giữa các nhóm, phân bổ thời gian đúng đắn, thay tính trì trệ bằng hợp tác năng động và đáp ứng nghiêm túc lời kêu gọi của Thánh Đoàn. Ở thời điểm bình giảng còn sáu năm trước Đại Mật Nghị, câu hỏi trọng tâm là liệu nhân loại có thực sự quan tâm đến những điều quan trọng nhất hay không. Công việc huyền bí được đề xuất như một phương tiện chủ yếu để gợi mở, thúc đẩy và hỗ trợ sự thống nhất nhân loại trong tinh thần thiện chí.

Cơ hội hậu chiến và thắng lợi trên phương diện huyền bí

Chân sư DK khẳng định một cơ hội mới, mang tính thực tiễn và đòi hỏi những lĩnh vực hoạt động cùng kế hoạch cụ thể, sẽ mở ra khi xung đột kết thúc. Phần bình giảng đối chiếu tình thế khủng

khiếp cuối năm 1942 với lời dạy rằng khi Mặt Trời bắt đầu chuyển về phía bắc, chiến tranh đã được quyết định thắng lợi trên phương diện huyền bí, còn kết quả cần tiếp tục thể hiện trên cõi hồng trần. Thắng lợi ấy không ngăn được những cái chết và thảm kịch tiếp diễn trong quá trình nghiệp quả triển khai. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, quyền năng hạt nhân dưới hình thức bom đã rơi vào tay những đại diện của các Mãnh Lực Ánh Sáng.

Cuộc đấu tranh hiện tại về tư tưởng và giá trị

Những nguyên nhân của Thế chiến thứ hai vẫn còn hiện diện: phần lớn nhân loại tiếp tục phân cực cảm xúc hoặc đáp ứng theo trí-cảm, chưa suy nghĩ với thể trí giữ vững trong ánh sáng và thường chọn bộ phận thay vì toàn thể. Xung đột hệ tư tưởng hiện nay cần được giữ trên bình diện tâm lý và trí tuệ, để cuộc đấu tranh diễn ra qua tư tưởng và những quyết định dựa trên tư tưởng. Một tầm nhìn rộng hơn cần giúp con người tự suy nghĩ, nhận biết giá trị chân thực và sống phù hợp với những giá trị ấy. Sự phân cực cảm xúc thiếu suy xét khiến con người dễ trở thành nạn nhân của những kẻ mị dân, trong khi nhiều người có quyền lực đang đáp ứng những thúc đẩy của các mãnh lực bóng tối.

Đối trọng với sự xuyên tạc chân lý

Dối trá lan tràn, sự hoang mang và ảo tưởng đang chi phối thể trí của nhiều người, thúc đẩy khuynh hướng quay về đời sống hành khí, vật chất và lợi ích cá nhân. Công việc cần thiết gồm tìm hiểu các vấn đề, nâng cao khả năng nhận biết và chia sẻ góc nhìn rộng hơn với người khác. Tham thiền, các phương tiện huyền bí và những hình thức hành động khác cần tạo sức đối trọng với sự xuyên tạc chân lý, đồng thời hỗ trợ nhân loại lựa chọn các giá trị phục vụ lợi ích chung.

Text — Externalisation of the Hierarchy 013 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 013

[1] The cleavage between the two groups (the one expressing the forces of materialism and the other the energy of light) [2] grew gradually wider until towards the close of the Atlantean Age it was so wide, and the lines of demarcation between the two schools of life and thought [3] were so clear, that a crisis was precipitated in the then civilised world of which the present conflict is a definite effect. [4] Let us also hope that it constitutes a climax which will never again occur. [5] Then took place the great war between the Lords of Form and the Lords of Being, [6] or between the Forces of Matter and the Great White Lodge. [7] A careful study of [Page 123] volume two of *The Secret Doctrine* will prove enlightening to students, if they will study with particular care pages

[1] Sự chia rẽ giữa hai nhóm (một nhóm biểu hiện các mãnh lực của chủ nghĩa duy vật và nhóm kia biểu hiện năng lượng ánh sáng) [2] dần dần sâu rộng hơn, cho đến gần cuối Thời đại Atlantis, sự chia rẽ ấy đã sâu rộng đến mức, và những ranh giới phân định giữa hai trường phái sống và tư tưởng [3] đã rõ ràng đến mức một cuộc khủng hoảng bùng phát trong thế giới văn minh lúc bấy giờ, mà cuộc xung đột hiện nay là một hệ quả rõ rệt của nó. [4] Chúng ta cũng hãy hy vọng rằng cuộc xung đột này tạo thành một đỉnh điểm sẽ không bao giờ tái diễn. [5] Bấy giờ đã diễn ra cuộc đại chiến giữa các Chúa Tể của Hình Tướng và các Chúa Tể của Bản Thể, [6] hay giữa các Mãnh Lực của Vật Chất và Thánh đoàn. [7] Việc nghiên cứu kỹ [Page 123]tập hai của *Giáo Lý Bí Nhiệm* sẽ giúp soi sáng cho

275-466. [8] To our understanding, this account may seem vague and obscure, but the issues at the time were clear. [9] The Forces of Light triumphed because the Hierarchy was forced to intervene potently, and, with the aid of certain great Lives extraneous to our planetary life, They brought the Atlantean civilisation to an abrupt end after a long period of chaos and disaster. [10] This took place through the medium of a culminating catastrophe which wiped hundreds of thousands of human beings off the face of the earth. This historical event has been preserved for us in the universal legend of the great flood.

các đạo sinh, nếu họ nghiên cứu đặc biệt kỹ các trang 275-466. [8] Theo sự thấu hiểu của chúng ta, câu chuyện này có vẻ mơ hồ và khó hiểu, nhưng những vấn đề tranh chấp lúc bấy giờ rất rõ ràng. [9] Các Mãnh Lực Ánh Sáng đã chiến thắng vì Thánh đoàn buộc phải can thiệp mạnh mẽ, và với sự trợ giúp của một số Sự Sống Vĩ Đại nằm ngoài sự sống hành tinh của chúng ta, Các Ngài đã khiến nền văn minh Atlantis đột ngột chấm dứt sau một thời kỳ hỗn loạn và tai họa kéo dài. [10] Điều này xảy ra thông qua một đại thảm họa tột cùng, xóa sổ hàng trăm nghìn người khỏi mặt đất. Sự kiện lịch sử này đã được lưu truyền cho chúng ta trong truyền thuyết phổ biến khắp nơi về trận đại hồng thủy.

[11] Those who survived are symbolically spoken of in the Bible as those who were saved in Noah's ark, [12] and in the ancient writings it is expressed in the following terms:

[11] Kinh Thánh nói đến những người sống sót theo nghĩa biểu tượng như những người được cứu trong con tàu của Noah, [12] và các văn bản cổ diễn tả điều đó bằng những lời sau:

[13] "Like as a dragon snake uncoils slowly its body, so the sons of men, led on by the Sons of Wisdom, opened their folds and spreading out like a running stream of sweet waters.... [14] Many of the faint-hearted among them perished on their way. But most were saved."

[13] "Như một con long xà từ từ duỗi thân mình đang cuộn lại, những người con của nhân loại, dưới sự dẫn dắt của các Con của Minh Triết, cũng mở những vòng cuộn của mình và tỏa ra như một dòng nước ngọt đang chảy.... [14] Nhiều người yếu lòng trong số họ đã bỏ mạng trên đường. Nhưng phần lớn đã được cứu."

[15] A close study of the tale [16] as given in *The Secret Doctrine* will reveal the state of immature development (from the angle of our modern standards) and of the basically emotional and physical focus of the humanity of the period; [17] it will show also man's magical ability to subdue and control the subhuman kingdoms and the elemental forces of the planet. [18] These are two angles which have been but little studied.

[15] Việc nghiên cứu kỹ câu chuyện [16] như được trình bày trong *Giáo Lý Bí Nhiệm* sẽ cho thấy tình trạng phát triển chưa trưởng thành (xét theo các chuẩn mực hiện đại của chúng ta) và sự tập trung chủ yếu vào cảm xúc và hồng trần của nhân loại thời kỳ ấy; [17] điều đó cũng sẽ cho thấy khả năng huyền thuật của con người trong việc chế ngự và kiểm soát các giới dưới nhân loại cùng các mãnh lực hành khí của hành tinh.

[18] Đây là hai phương diện còn ít được nghiên cứu.

[19] Emphasis has, however, been rightly placed upon divine interference and intervention; [20] this succeeded in salvaging an ethically sound minority (the word "spiritual" would not yet apply, except relatively) [21] and in destroying those who were wrongly focussed or oriented and, therefore, dedicated to the life of material aspiration and perception.

[19] Tuy nhiên, người ta đã đúng khi nhấn mạnh sự can dự và can thiệp thiêng liêng; [20] sự can thiệp ấy đã cứu được một thiểu số lành mạnh về đạo đức (từ "tinh thần" khi ấy vẫn chưa thể áp dụng, ngoại trừ theo nghĩa tương đối) [21] và hủy diệt những người có sự tập trung hoặc định hướng sai lạc, do đó hiến mình cho đời sống của khát vọng và tri giác vật chất.

[22] This nucleus which was saved, formed the basis of our present root race, the Aryan. [23] The whole theme of the *Old Testament* is built around the development and growth of this nucleus. [24] Symbolically speaking, the inhabitants of the ark and their descendants and the Jewish race stand for the salvaged remnant of humanity—salvaged in spite of themselves and in face of stupendous difficulties by the Great White Lodge.

[22] Hạt nhân được cứu này đã tạo thành nền tảng của giống dân gốc hiện nay của chúng ta, giống dân Arya. [23] Toàn bộ chủ đề của *Cựu Ước* được xây dựng quanh sự phát triển và tăng trưởng của hạt nhân này. [24] Nói theo nghĩa biểu tượng, những người trong con tàu cùng hậu duệ của họ và dân tộc Do Thái đại diện cho phần nhân loại còn sót lại được cứu—Thánh đoàn đã cứu họ bất chấp chính họ và trước những khó khăn vô cùng to lớn.

[25] Two points warrant attention here. The first and least important from the standpoint of the soul is the disappearance off the earth of practically all signs of the wonderful Atlantean civilisation except for those few archaeological treasures which intrigue and interest modern research workers, plus those dim memories of ancient scientific achievement which lead the modern student to investigation and invention, and which incite him to discovery and the production of what we call the triumphs of modern science.

[25] Có hai điểm đáng chú ý ở đây. Điểm thứ nhất, và ít quan trọng nhất theo quan điểm của linh hồn, là hầu như mọi dấu tích của nền văn minh Atlantis kỳ diệu đã biến mất khỏi mặt đất, ngoại trừ một vài báu vật khảo cổ khơi gợi sự tò mò và quan tâm của các nhà nghiên cứu hiện đại, cùng những ký ức mờ nhạt về các thành tựu khoa học cổ xưa dẫn dắt đạo sinh hiện đại đến việc khảo cứu và phát minh, thôi thúc họ khám phá và tạo ra những gì chúng ta gọi là các thắng lợi của khoa học hiện đại.

[26] The second point is that for the good of humanity, the Hierarchy withdrew into the background, [27] leaving man to find his own way out of the mirage and illusion of materialism in right ways and eventually to

[26] Điểm thứ hai là vì lợi ích của nhân loại, Thánh đoàn đã lui vào hậu trường, [27] để con người tự tìm đường thoát khỏi ảo ảnh và ảo tưởng của chủ nghĩa duy vật bằng những cách đúng đắn, và cuối cùng chấm dứt

bring to an end the ancient cleavages. War must be brought to its final consummation and expression with a view to its final discarding as a means of arriving at desired ends.

The Modern Era

[28] I would like to pause here and remind you of one or two points which should be recognised as we approach this modern era in which all these culminating effects are taking place. Let me state them concisely and clearly.

[29] The lines of cleavage between materialism and spirituality (as we now understand the terms) [30] have become increasingly clear. Two things have tended to bring this about. First, the pronouncement of the Ten Commandments. [31] These, though negative in their form and dogmatic in their attitude, have made the issues and the required attitudes adequately clear. [32] Owing to the relatively low stage of the [Page 125] universal human intelligence at the time that they were given (for the Biblical dates are not correct and the date of their pronouncement is far older than is thought) [33] they were expressed by the formula, "Thou shalt not," thus turning human attention to the material expression of material tendencies. In days to come, the Ten Commandments will be expressed in a reversed form of which the Sermon on the Mount and the Beatitudes are the embryonic form.

[34] Second, the Hierarchy withdrew in order that humanity, on reaching maturity and years of discretion, should not be handicapped and hindered by coercion and undue safeguarding but should express its major divine characteristics. [35] Of these,

những chia rẽ từ thời xa xưa. Chiến tranh phải đi đến sự hoàn tất và biểu hiện cuối cùng của nó, để rồi con người dứt khoát từ bỏ việc dùng chiến tranh làm phương tiện đạt được những mục đích mong muốn.

Thời Hiện Đại

[28] Tôi muốn dừng lại ở đây và nhắc các bạn về một hoặc hai điểm cần được nhận biết khi chúng ta tiến đến thời hiện đại này, thời kỳ đang diễn ra tất cả những hệ quả đạt tới đỉnh điểm ấy. Tôi xin trình bày các điểm đó một cách ngắn gọn và rõ ràng.

[29] Những ranh giới chia rẽ giữa chủ nghĩa duy vật và tinh thần (theo cách chúng ta hiện thấu hiểu các thuật ngữ này) [30] ngày càng trở nên rõ ràng. Hai điều đã góp phần đưa đến tình trạng này. Thứ nhất là việc ban bố Mười Điều Răn. [31] Tuy mang hình thức phủ định và thái độ giáo điều, những điều răn này đã làm sáng tỏ đầy đủ các vấn đề và những thái độ cần có. [32] Do trình độ trí tuệ chung của nhân loại còn tương đối thấp [Page 125]vào thời điểm ban bố các điều răn ấy (vì các niên đại trong Kinh Thánh không chính xác, và thời điểm ban bố chúng xa xưa hơn nhiều so với người ta nghĩ), [33] chúng được diễn đạt bằng công thức "Ngươi chớ", qua đó hướng sự chú ý của con người đến sự biểu hiện vật chất của những khuynh hướng vật chất. Trong những ngày sắp tới, Mười Điều Răn sẽ được diễn đạt dưới một hình thức đảo ngược, mà Bài Giảng Trên Núi và các Mối Phúc Thật là hình thức phôi thai.

[34] Thứ hai, Thánh đoàn đã rút lui để khi nhân loại đạt đến độ trưởng thành và biết suy xét, họ không bị sự cưỡng ép và che chở quá mức làm suy yếu và cản trở, mà có thể biểu hiện những đặc tính thiêng liêng chủ yếu của mình. [35] Trong số đó, ý chí tự do

free will and the discriminating use of the mind are the outstanding qualities. [36] There was no free will in Atlantean days. [37] There is a tendency to free will (note that term) today [38] and we call it liberty and independence, freedom of thought and the right of the individual to determine the issues which control or should control the group of which he is a part. [39] These are all attributes and qualities of free will but not the divine principle of free will per se. Of that we know as yet but little. [40] Only the disciples of the world and the initiates know the true significance and implications of freedom of choice, [41] and the right use of the will, and this because they are motivated by group good and the need of the majority.

và việc sử dụng thể trí một cách phân biện là những phẩm tính nổi bật. [36] Vào thời Atlantis, không có ý chí tự do. [37] Ngày nay có một khuynh hướng tiến tới ý chí tự do (hãy lưu ý thuật ngữ này) [38] và chúng ta gọi đó là tự do và độc lập, tự do tư tưởng và quyền của cá nhân được quyết định những vấn đề chi phối hoặc nên chi phối nhóm mà y là một thành viên. [39] Tất cả những điều này đều là thuộc tính và phẩm tính của ý chí tự do, nhưng chưa phải chính nguyên khí thiêng liêng của ý chí tự do. Về điều đó, chúng ta vẫn còn biết rất ít. [40] Chỉ các đệ tử trên thế giới và các điểm đạo đồ mới biết thâm nghĩa và những hàm ý đích thực của quyền tự do lựa chọn, [41] cũng như việc sử dụng ý chí đúng đắn, vì họ được thúc đẩy bởi lợi ích của nhóm và nhu cầu của đa số.

[42] The test to which humanity was to be subjected and which is today the controlling factor was whether—given mental development and knowledge— [43] it would consecrate that knowledge and its scientific and mental attainment to group good or to selfish ends, to material issues or to spiritual incentives and impulses. [44] This ancient conflict has now been carried through into another field of human expression, that of the mind and—as the race has progressed and the personalities of human beings have reached a high stage of integration and achievement—the conflict has become acute, the issues clearer and the ranging of the opponents into two clearly defined groups is now so complete that the final struggle has become possible.

[42] Thử thách đặt ra cho nhân loại, và ngày nay là yếu tố chi phối, là liệu—khi có sự phát triển trí tuệ và tri thức— [43] nhân loại có thánh hiến tri thức ấy cùng thành tựu khoa học và trí tuệ của mình cho lợi ích của nhóm hay cho những mục đích ích kỷ, cho các vấn đề vật chất hay cho những động cơ và xung lực tinh thần. [44] Giờ đây, cuộc xung đột cổ xưa này đã được đưa sang một lĩnh vực biểu hiện khác của con người, lĩnh vực thể trí, và —khi nhân loại đã tiến bộ, còn phàm ngã của con người đã đạt đến một giai đoạn tích hợp và thành tựu cao—cuộc xung đột đã trở nên gay gắt, các vấn đề rõ ràng hơn, và việc các đối thủ tập hợp thành hai nhóm được phân định rõ rệt nay đã hoàn tất đến mức cuộc đấu tranh cuối cùng đã có thể diễn ra.

[45] Intelligent appreciation of the situation and a general capacity to present to the mind the underlying conditions has now been achieved by the bulk of the intelligent people upon the planet and, though the point of view is necessarily coloured by

[45] Giờ đây, phần lớn những người có trí tuệ trên hành tinh đã đạt được sự nhận định sáng suốt về tình hình và một năng lực khái quát để trình bày trước thể trí những điều kiện nền tảng; và mặc dù quan điểm tất yếu chịu ảnh hưởng của các truyền thống dân

national traditions, inherited ideas and policies as well as by environmental control and bias, the race has gone a long way towards its final emancipation. [46] There is, therefore, a certain measure of free will displayed, [47] and this constitutes an entirely new factor and a most satisfactory development. [48] But I would remind you of a most important point and that is that the masses of the people—the middle classes, the bourgeoisie and the proletariat (I use these words in their general sense and simply because of their significance and meaning)— [49] are still victims of authority, of control, and remain relatively unthinking and childlike. [50] This means that the true conflict is between a small minority to whom the issues are illuminatingly clear [51] and who have definitely ranged themselves on one side or other of the embattled forces. [52] A mere handful of men, the direct descendants or rather the reincarnations of the leaders in the ancient Atlantean conflict, are now on earth, [53] directing the forces of light or of darkness and bringing into being a direct line-up of millions of men whose will is that of their leaders.

tộc, những ý tưởng và chính sách được kế thừa, cũng như sự chi phối và thiên kiến của môi trường, nhân loại đã tiến được một chặng đường dài hướng tới sự giải phóng cuối cùng của mình. [46] Do đó, ý chí tự do đã biểu lộ ở một mức độ nhất định, [47] và điều này tạo thành một yếu tố hoàn toàn mới cùng một bước phát triển hết sức đáng hài lòng. [48] Nhưng Tôi muốn nhắc các bạn về một điểm hết sức quan trọng, đó là quần chúng nhân dân—các tầng lớp trung lưu, giai cấp tư sản và giai cấp vô sản (Tôi dùng những từ này theo nghĩa chung và đơn giản vì thâm nghĩa và ý nghĩa của chúng)— [49] vẫn là nạn nhân của quyền uy, của sự kiểm soát, và vẫn tương đối ít suy nghĩ và non nớt như trẻ thơ. [50] Điều này có nghĩa là cuộc xung đột thực sự diễn ra giữa những người thuộc một thiểu số nhỏ, những người thấy các vấn đề rõ ràng, sáng tỏ [51] và đã dứt khoát đứng về bên này hoặc bên kia trong các mãnh lực đang giao tranh. [52] Hiện nay trên Trái Đất chỉ có một số rất ít người, là hậu duệ trực tiếp, hay đúng hơn là những người tái sinh của các lãnh tụ trong cuộc xung đột Atlantis cổ xưa, [53] đang chỉ đạo các mãnh lực ánh sáng hoặc bóng tối và khiến hàng triệu người trực tiếp tập hợp thành hàng ngũ, với ý chí chính là ý chí của các lãnh tụ của họ.

[54] The lines of cleavage have grown steadily until now they can be expressed in terms of a humanity which is oriented towards the higher spiritual and altruistic values and whose keynotes are sacrifice, group good and world understanding, and those whose focus is predominantly material and whose aims are selfish, animated by ambition and the spirit of acquisition.

[54] Những ranh giới chia rẽ đã không ngừng sâu rộng thêm, cho đến nay có thể diễn đạt thành một bên là bộ phận nhân loại hướng tới các giá trị tinh thần và vị tha cao cả hơn, với những chủ âm là hi sinh, lợi ích của nhóm và sự thấu hiểu thế giới; bên kia là những người chủ yếu tập trung vào vật chất, có mục tiêu ích kỷ, được thúc đẩy bởi tham vọng và tinh thần chiếm hữu.

[55] It was the acuteness of this situation, and the wide extent of the cleavage, which

[55] Chính tính chất gay gắt của tình hình này và mức độ sâu rộng của sự chia rẽ đã

induced the watching Hierarchy to permit a direct inflow of the Shamballa force (in spite of its attendant risks) to pour into the world. [56] The objective was to stimulate the free will of the masses; [57] the result upon them has been relatively good as it has led to the formulation and expression of the great world ideologies—Fascism, [Page 127] Democracy and Communism as well as that peculiarly distorted blend of Fascism and Communism which goes by the name of Hitlerism or Nazism. [58] All these ideologies are fostered by the desire of the masses for the betterment of the condition in which the populace in any country lives and it has become focussed, expressive and creative by the force of the Shamballa influence. [59] But another result of this inflow of the will-to-power has been to stimulate a certain group of outstanding personalities in many lands so that they have assumed control of the masses and can thus determine the policies and methods—religious, political and social—of the different nations. [60] In every nation a relatively small group of people decide all important issues and determine all major national activities. This they do either by force, terror and deception or by persuasion, [61] fair words and the application of ideological motives. Of this situation in the world the Lords of Destiny are availing themselves in order to bring the ancient conflict to an end and so enable humanity to pass into the new Aquarian Age relatively free and with a clearer understanding of right human aims, right relationships and man's predestined future.

khiến Thánh đoàn đang quan sát cho phép mãnh lực Shamballa trực tiếp tuôn vào thế giới (bất chấp những rủi ro đi kèm). [56] Mục tiêu là kích thích ý chí tự do của quần chúng; [57] kết quả đối với họ tương đối tốt, vì điều đó đã dẫn đến sự hình thành và biểu hiện của các hệ tư tưởng lớn trên thế giới—Chủ nghĩa Phát xít, [Page 127]Dân chủ và Chủ nghĩa Cộng sản, cũng như sự pha trộn méo mó đặc biệt giữa Chủ nghĩa Phát xít và Chủ nghĩa Cộng sản được gọi là Chủ nghĩa Hitler hay Chủ nghĩa Quốc xã. [58] Tất cả những hệ tư tưởng này đều được nuôi dưỡng bởi mong muốn của quần chúng nhằm cải thiện điều kiện sống của dân chúng tại bất kỳ quốc gia nào, và dưới sức mạnh ảnh hưởng của Shamballa, mong muốn ấy đã trở nên tập trung, có sức biểu đạt và sáng tạo. [59] Nhưng một kết quả khác của dòng tuôn đổ ý chí hướng tới quyền lực này là kích thích một nhóm phàm ngã nổi bật ở nhiều quốc gia, khiến họ nắm quyền kiểm soát quần chúng và qua đó có thể quyết định các chính sách và phương pháp—tôn giáo, chính trị và xã hội—của các quốc gia khác nhau. [60] Ở mỗi quốc gia, một nhóm người tương đối nhỏ quyết định mọi vấn đề quan trọng và định đoạt mọi hoạt động chủ yếu của quốc gia. Họ làm điều này hoặc bằng vũ lực, khủng bố và lừa dối, hoặc bằng sự thuyết phục, [61] những lời lẽ đẹp đẽ và việc vận dụng các động cơ tư tưởng. Các Chúa Tể Định Mệnh đang tận dụng tình hình thế giới này để đưa cuộc xung đột cổ xưa đến hồi kết, qua đó giúp nhân loại bước vào Thời đại Bảo Bình mới trong trạng thái tương đối tự do và với sự thấu hiểu rõ ràng hơn về những mục tiêu đúng đắn của con người, những mối quan hệ đúng đắn và tương lai đã được định sẵn của nhân loại.

[62] It will serve no purpose for me to trace the relation of the present world conflict and the present world leaders to the conflict and the leaders in Atlantean times. [63] Suffice it

[62] Việc Tôi truy nguyên mối liên hệ giữa cuộc xung đột thế giới hiện nay cùng các lãnh tụ thế giới hiện nay với cuộc xung đột và các lãnh tụ thời Atlantis sẽ không mang

to say that many of the same personalities [64] (on a higher turn of the spiral) are again playing their various parts in the great drama. [65] It is no service to you and to your mental grip upon the situation for me to emphasise the details of that great war and its modern correspondences; [66] it is of no value for me to compare the old methods and the modern usages whereby one side or the other carries forward the struggle for supremacy. You are in no position to verify what I say or to check the accuracy of my statements. The point which is, however, of major importance is for you to arrive at a clear understanding of what is at stake and a just appreciation of the values involved and also a correct grasp of the ideals animating the two groups of opponents.

lại ích lợi gì. [63] Chỉ cần nói rằng nhiều phàm ngã trong số ấy [64] (trên một vòng xoắn ốc cao hơn) lại đang đảm nhiệm những vai trò khác nhau của mình trong vở kịch lớn này. [65] Việc Tôi nhấn mạnh các chi tiết của cuộc đại chiến ấy và những điều tương ứng với nó trong thời hiện đại không giúp ích gì cho các bạn cũng như cho khả năng nắm bắt tình hình bằng trí tuệ của các bạn; [66] việc Tôi so sánh những phương pháp cũ với các cách thức hiện đại mà bên này hoặc bên kia sử dụng để tiếp tục cuộc đấu tranh giành ưu thế cũng không có giá trị gì. Các bạn không có điều kiện xác minh những gì Tôi nói hay kiểm tra độ chính xác trong các phát biểu của Tôi. Tuy nhiên, điều có tầm quan trọng hàng đầu là các bạn phải đạt được sự thấu hiểu rõ ràng về những gì đang bị đặt vào thế được mất, đánh giá đúng những giá trị liên quan, đồng thời nắm bắt chính xác những lý tưởng thúc đẩy hai nhóm đối địch.

[67] In Atlantean days, it was stated that the battle was between [Page 128] the Forces of Darkness (the so-called “Black Lodge of Adepts”) [68] and the Forces of Light [69] (the so-called Great White Lodge, [70] the Hierarchy of Masters). That was then approximately true, for the conflict was between two small groups and the masses of the people were simply the blind and miserable victims of the fight and of the situation.

[67] Vào thời Atlantis, người ta nói rằng trận chiến diễn ra giữa [Page 128]các Mãnh Lực Bóng Tối (cái gọi là “Hắc đoàn các Bậc Thầy”) [68] và các Mãnh Lực Ánh Sáng [69] (cái gọi là Thánh đoàn, [70] Thánh đoàn các Chân sư). Khi ấy, điều đó gần như đúng, vì cuộc xung đột diễn ra giữa hai nhóm nhỏ, còn quần chúng nhân dân chỉ là những nạn nhân mù quáng và khốn khổ của cuộc chiến và của tình thế ấy.

[71] Today, it is not possible to make such a clear distinction between the forces engaged, nor is it properly admissible. [72] No nation or group of nations can be classed in a broad generalisation as either black or white. Bear this in mind. Only those with no vision and an intolerant and prejudiced spirit will speak thus. [73] All nations have within them those who belong

[71] Ngày nay, không thể phân biệt rõ ràng như vậy giữa các mãnh lực tham chiến, và xét cho đúng, cũng không thể chấp nhận sự phân biệt ấy. [72] Không quốc gia hay nhóm quốc gia nào có thể bị xếp loại bằng một sự khái quát hóa rộng lớn là đen hoặc trắng. Hãy ghi nhớ điều này. Chỉ những người không có tầm nhìn, mang tinh thần bất khoan dung và đầy thành kiến mới nói như

in their thousands to the category of those who are swayed by the Forces of Light and who, therefore, respond normally and easily to the concept of goodwill, to the desire for right relationship between all men and to the ideal of true international and world understanding. In all nations there are those to whom this position makes no appeal at all and they are still in darkness and blinded to the true issues. This is a statement of fact. [74] Those who seek to see the establishment of goodwill and understanding are in the majority but are—as I pointed out in earlier writings—relatively futile to control the situation as yet or to force their leaders to follow the mass will-to-good. [75] They are either inspired or protected by the Hierarchy of Light and it is with them that the task of stimulating the free expression of this goodwill must be carried forward when the conflict ends.

vậy. [73] Mọi quốc gia đều có hàng nghìn người thuộc loại chịu sự tác động của các Mãnh Lực Ánh Sáng, và do đó đáp ứng một cách bình thường, dễ dàng với quan niệm về thiện chí, với mong muốn có những mối quan hệ đúng đắn giữa tất cả mọi người, và với lý tưởng về sự thấu hiểu đích thực giữa các quốc gia và trên toàn thế giới. Trong mọi quốc gia cũng có những người mà lập trường này hoàn toàn không có sức thu hút; họ vẫn ở trong bóng tối và không thấy những vấn đề thực sự. Đây là một sự thật. [74] Những người mong muốn thiện chí và sự thấu hiểu được thiết lập chiếm đa số, nhưng—như Tôi đã chỉ ra trong các bài viết trước—cho đến nay họ vẫn tương đối bất lực trong việc kiểm soát tình hình hoặc buộc các lãnh tụ đi theo Ý Chí-hướng Thiện của quần chúng. [75] Họ nhận cảm hứng hoặc sự che chở từ Thánh đoàn Ánh Sáng, và chính cùng với họ, nhiệm vụ kích thích sự biểu hiện tự do của thiện chí này phải được tiếp tục khi cuộc xung đột chấm dứt.

[76] As for the other group, they are those who through inclination [77] or ancient karma are the descendants of the Lords of darkness; [78] their actions and ideals make possible the activity of the forces of materialism. [79] I would have you note that phrasing. Even the most dangerous of them are nevertheless conscious of some form or another of idealism, but they are misguided and full of response to the will-to-power (power upon the physical plane and through the medium of form activity). [80] This is stimulated by the inflow of the Shamballa energy. [81] Because of these reactions and tendencies, they constitute focal points for those Lives and [Page 129] Energies which are inherent in matter itself and whose influence and work are dedicated to the preservation of form, and of that which is. [82] They endeavour constantly to negate the new and to hold back the evolution and

[76] Còn nhóm kia là những người, do khuynh hướng [77] hoặc nghiệp quả xa xưa, là hậu duệ của các Chúa Tể bóng tối; [78] những hành động và lý tưởng của họ tạo điều kiện cho các mãnh lực của chủ nghĩa duy vật hoạt động. [79] Tôi muốn các bạn lưu ý cách diễn đạt đó. Ngay cả những người nguy hiểm nhất trong số họ vẫn ý thức được một hình thức lý tưởng nào đó, nhưng họ bị dẫn dắt sai lạc và đáp ứng mạnh mẽ với ý chí hướng tới quyền lực (quyền lực trên cõi hồng trần và thông qua hoạt động của hình tướng). [80] Dòng năng lượng Shamballa tuôn vào kích thích điều này. [81] Vì những phản ứng và khuynh hướng ấy, họ tạo thành các tiêu điểm cho những Sự Sống và [Page 129]Năng Lượng vốn có trong chính vật chất, mà ảnh hưởng và công việc của chúng dành cho việc duy trì hình tướng và những gì đang hiện hữu. [82] Chúng không ngừng tìm cách phủ nhận cái mới và kìm hãm sự

development of the human consciousness. [83] Forget not that the real issue is in the field of consciousness and that the struggle is between form and the life within the form, and between progress, leading to the liberation of the human spirit, [84] and reactionary activity, leading to the imprisonment of the human consciousness and the restriction of its free expression.

tiến hoá cùng sự phát triển của tâm thức nhân loại. [83] Đừng quên rằng vấn đề thực sự nằm trong lĩnh vực tâm thức, và cuộc đấu tranh diễn ra giữa hình tướng với sự sống bên trong hình tướng, giữa sự tiến bộ dẫn đến giải phóng tinh thần con người, [84] và hoạt động phản động dẫn đến sự giam hãm tâm thức con người cùng việc hạn chế sự biểu hiện tự do của tâm thức ấy.

[85] I would pause here and solemnly beg you not to make the lines of cleavage wider by placing yourself, and all who follow your form of ideology, upon the side of the Forces of Light and all other people and their ideologies, with which you may not agree, upon the side of the Forces of Darkness. [86] The issue is, in the last analysis, the right to express the will-to-good, the right to express human relationships, untrammelled by territorial barriers and national habits of thought; it involves the right and the felt necessity to shew love to all beings and thus stamp out all hate and separateness. [87] It concerns the right of all nations to live at peace with their neighbours and harmoniously with each other and to express the true and subjective synthesis of humanity, and not place national possessions, frontiers, culture, power and ambition before the general good and the happiness of the world of men. This is the real and underlying issue. [88] All the national challenges and patriotic calls are simply the attempts of the leaders everywhere to hold the people to a particular line of thought and of action. [89] To make the world safe for democracy, to gain room to live, [90] to defend the rights of little nations, to preserve the balance of power, to meet force with force, to restore ancient and historical boundaries, [91] to impose some culture deemed desirable, to prevent economic destruction, to conserve national stakes and interests are all the talking points

[85] Tôi muốn dừng lại ở đây và tha thiết khẩn cầu các bạn đừng làm những ranh giới chia rẽ sâu rộng thêm bằng cách đặt bản thân cùng tất cả những người theo hình thức hệ tư tưởng của mình về phía các Mãnh Lực Ánh Sáng, còn tất cả những người khác cùng các hệ tư tưởng của họ mà các bạn có thể không đồng ý thì đặt về phía các Mãnh Lực Bóng Tối. [86] Xét cho cùng, vấn đề là quyền biểu hiện Ý Chí-hướng Thiện, quyền biểu hiện các mối quan hệ con người không bị ràng buộc bởi những rào cản lãnh thổ và thói quen tư duy dân tộc; vấn đề ấy bao hàm quyền và sự cần thiết được cảm nhận trong việc bày tỏ tình thương với mọi sinh linh, qua đó xóa bỏ mọi thù hận và chia rẽ. [87] Vấn đề ấy liên quan đến quyền của mọi quốc gia được chung sống hòa bình với các nước láng giềng và hòa hợp với nhau, biểu hiện sự tổng hợp đích thực và chủ quan của nhân loại, đồng thời không đặt tài sản, biên giới, văn hóa, quyền lực và tham vọng quốc gia lên trên lợi ích chung và hạnh phúc của thế giới loài người. Đây là vấn đề thực sự và nền tảng. [88] Mọi lời thách thức nhân danh quốc gia và mọi lời kêu gọi ái quốc chỉ là những nỗ lực của các lãnh tụ khắp nơi nhằm giữ dân chúng theo một đường lối tư tưởng và hành động nhất định. [89] Làm cho thế giới trở nên an toàn cho nền dân chủ, giành không gian sinh sống, [90] bảo vệ quyền của các quốc gia nhỏ, duy trì thế cân bằng quyền lực, dùng vũ lực đối phó với vũ lực, khôi phục những biên giới cổ xưa và lịch sử, [91] áp đặt một nền văn hóa được cho là

of the leaders today. [92] But the real issue is the intangible one of Direction. Which way will humanity go? [93] Will it go the way of selflessness, expressed in a willingness to act always in the interests of all, thus promoting world understanding [94] and world unity, or the way of selfishness and aggression, expressed in an intense nationalism, thus sacrificing the true and larger values of liberty, independence and freedom to think. [95] This selfishness may show itself through active aggression [96] or an active neutrality. [97] Those nations who participate in no way in this struggle will lose much and—enhancing their own selfish struggle and clouding the real issue in beautiful words— [98] will help to prolong the struggle and hold back their own people from useful opportunity.

đáng mong muốn, ngăn chặn sự tàn phá kinh tế, bảo toàn các quyền lợi và lợi ích quốc gia—tất cả đều là những luận điểm mà các lãnh tụ ngày nay đưa ra. [92] Nhưng vấn đề thực sự là vấn đề vô hình về Phương Hướng. Nhân loại sẽ đi theo hướng nào? [93] Liệu nhân loại sẽ đi theo con đường vị tha, biểu hiện qua sự sẵn lòng luôn hành động vì lợi ích của tất cả, nhờ đó thúc đẩy sự thấu hiểu trên thế giới [94] và sự hợp nhất thế giới, hay đi theo con đường ích kỷ và xâm lược, biểu hiện qua một chủ nghĩa dân tộc mãnh liệt, qua đó hi sinh những giá trị đích thực và rộng lớn hơn của tự do, độc lập và tự do tư tưởng. [95] Sự ích kỷ này có thể biểu hiện qua hành động xâm lược chủ động [96] hoặc một sự trung lập chủ động. [97] Những quốc gia không tham gia dưới bất kỳ hình thức nào vào cuộc đấu tranh này sẽ mất mát nhiều và—khi đẩy mạnh cuộc đấu tranh ích kỷ của riêng mình và che mờ vấn đề thực sự bằng những lời lẽ đẹp đẽ— [98] sẽ góp phần kéo dài cuộc đấu tranh và ngăn cản dân chúng của chính họ tiếp cận những cơ hội hữu ích.

[99] I would point out here also that as in all families, business and organisations there are those who are the focal points of authority and the designers of the planned activities, so within that group or organised body which goes by the name of humanity there are similar focal points or those who plan, direct and produce the outer happenings and events. [100] They are in the period of personality achievement— [101] that time in which human beings, having achieved integration and a blended expression of feeling and perception and mind, are actively and effectively working upon the physical plane. [102] These focal points are used to bring about two major changes in the world; the first is the fusion and blending of peoples and minorities so that coordinated empires and cultural

[99] Ở đây, Tôi cũng muốn chỉ ra rằng, cũng như trong mọi gia đình, doanh nghiệp và tổ chức đều có những người là tiêu điểm của quyền uy và là người thiết kế các hoạt động đã hoạch định, thì trong nhóm hay đoàn thể có tổ chức mang tên nhân loại cũng có những tiêu điểm tương tự, hay những người hoạch định, chỉ đạo và tạo ra các diễn biến cùng sự kiện bên ngoài. [100] Họ đang ở trong thời kỳ phàm ngã đạt thành tựu— [101] thời kỳ mà con người, sau khi đạt được sự tích hợp và sự biểu hiện hòa quyện của cảm xúc, tri giác và thể trí, đang hoạt động tích cực và hiệu quả trên cõi hồng trần. [102] Những tiêu điểm này được sử dụng để tạo ra hai thay đổi lớn trên thế giới; thứ nhất là sự dung hợp và hòa trộn các dân tộc cùng những nhóm thiểu số, để các đế quốc có sự phối hợp và những quốc gia có nền văn hóa

nations are appearing everywhere and, secondly, the changing of frontiers and the altering of boundaries so that a complete re-adjustment of the map of the world in Asia, Europe and Africa can take place.

đang xuất hiện khắp nơi; và thứ hai là việc thay đổi biên giới và điều chỉnh ranh giới để có thể thực hiện một sự tái điều chỉnh toàn diện bản đồ thế giới tại châu Á, châu Âu và châu Phi.

[103] It will be apparent to you that three major methods or modes of producing these fusions can be noted. [104] Great Britain, the United States of America and the Union of Socialist Soviet Republics (the U.S.S.R.) are working out the principle of federation, of relation and of the fusion of bodies into concentrated wholes, responding to the same inspiration but employing their own specialised methods to bring about the desired ends. [105] Be not surprised by my [Page 131] including Russia in this triplicity. [106] Their ideology is fundamentally as sound [107] as that in the other groups, but the difference lies in the factors of personality and the mode of applying the ideology. [108] The control of powerful and dangerous personalities, and the use of the methods of force and cruelty have been avoided in the first two groups of nations, and the reason is based upon the different source of the inspiration producing the effects. [109] Another reason is to be found in the placing of power in the hands of those who are historically unprepared to rule and of those whose past unfoldment has as yet brought them only to the nursery stage of evolution.

[103] Các bạn sẽ thấy rõ rằng có thể nhận ra ba phương pháp hay cách thức chủ yếu để tạo nên những sự dung hợp này. [104] Đại Anh, Hợp chúng quốc Hoa Kỳ và Liên bang Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Xô viết (Liên Xô) đang triển khai nguyên khí liên bang, quan hệ và sự dung hợp các tập hợp thành những toàn thể tập trung, đáp ứng với cùng một cảm hứng nhưng sử dụng những phương pháp chuyên biệt của riêng mình để đạt được những mục đích mong muốn. [105] Đừng ngạc nhiên khi Tôi [Page 131]đưa nước Nga vào bộ ba này. [106] Về căn bản, hệ tư tưởng của họ cũng lành mạnh [107] như hệ tư tưởng của các nhóm kia, nhưng sự khác biệt nằm ở những yếu tố phàm ngã và cách áp dụng hệ tư tưởng ấy. [108] Hai nhóm quốc gia đầu tiên đã tránh được sự kiểm soát của những phàm ngã quyền thế và nguy hiểm, cũng như việc sử dụng các phương pháp bạo lực và tàn ác; lý do nằm ở nguồn cảm hứng khác nhau tạo ra những hệ quả ấy. [109] Một lý do khác là việc đặt quyền lực vào tay những người chưa có sự chuẩn bị về mặt lịch sử để cai quản, và những người mà sự khai mở trong quá khứ cho đến nay mới chỉ đưa họ đến giai đoạn ấu thơ của tiến hoá.

[110] Nevertheless in these three groups there is much of interest to be noted. [111] One of them, Great Britain, represents a fusion, the foundations of which have been laid in a long historical past of preparation for government; [112] another, that of the U.S.A. represents a fusion which is unfolding and developing in the present which is new in its experiments,

[110] Tuy nhiên, trong ba nhóm này có nhiều điều thú vị đáng lưu ý. [111] Một trong số đó, Đại Anh, đại diện cho một sự dung hợp mà nền tảng đã được đặt trong một quá khứ lịch sử lâu dài chuẩn bị cho việc cai trị; [112] một nhóm khác, Hoa Kỳ, đại diện cho một sự dung hợp đang khai mở và phát triển trong hiện tại, với những thử nghiệm còn mới mẻ, [113] dù sử dụng những yếu tố từ

[113] though employing factors from every nation in Europe; [114] the U.S.S.R. in its turn represents a coming fusion or future synthesis. [115] In these three, you have an interesting and immediate expression of the three divine aspects, each of which inspires and colours the embryonic civilisation. Great Britain expresses the will-to-power but on account of age and experience, dearly bought, this is today mellowed by justice [116] and a growing understanding of human need. [117] This, in its turn, is the result of the control for many centuries in the past by the aristocracy, with its paternalism, conservatism and its method of slow adjustment. [118] The U.S.A. expresses the will-to-love, which shows itself in an ability to absorb vastly divergent elements and yet to present equal opportunity to all. [119] This is brought about very largely because the control is, in this federation of states, in the hands of the bourgeoisie, with its financial goals, its power to determine living conditions, and its quick and sympathetic touch upon life. [120] Its method is not that of slow adjustment but of quick assimilation. [121] It is in that country also that people are most sensitive [Page 132] to the influence of the Hierarchy. [122] The U.S.S.R. expresses the will-to-create [123] and to produce new conditions and a new order— [124] planned and determined and foreseen. [125] This has been brought about through cruelty very often, [126] by a willingness to compromise and to change or lower the original ideal. [127] This, in its turn, is brought about by the activity of the proletariat with its inability to govern, [128] its desire to retaliate, [129] and its ignorance of tradition and of inherited procedures.

mọi quốc gia ở châu Âu; [114] đến lượt mình, Liên Xô đại diện cho một sự dung hợp sắp tới hay một sự tổng hợp trong tương lai. [115] Trong ba nhóm này, các bạn thấy một sự biểu hiện thú vị và trực tiếp của ba phương diện thiêng liêng, mỗi phương diện đều truyền cảm hứng và tô màu cho nền văn minh phôi thai. Đại Anh biểu hiện ý chí hướng tới quyền lực, nhưng do tuổi đời và kinh nghiệm phải trả giá đắt, ngày nay ý chí ấy đã dịu lại nhờ công lý [116] và sự thấu hiểu ngày càng sâu sắc hơn về nhu cầu của con người. [117] Đến lượt mình, điều này là kết quả của sự kiểm soát suốt nhiều thế kỷ trong quá khứ do tầng lớp quý tộc nắm giữ, với chủ nghĩa gia trưởng, tính bảo thủ và phương pháp điều chỉnh chậm rãi của họ. [118] Hoa Kỳ biểu hiện Ý Chí-Yêu Thương, thể hiện qua khả năng tiếp nhận những thành phần hết sức khác biệt mà vẫn đem lại cơ hội bình đẳng cho tất cả. [119] Điều này phần lớn có được là vì trong liên bang các tiểu bang này, quyền kiểm soát nằm trong tay giai cấp tư sản, với các mục tiêu tài chính, quyền lực quyết định điều kiện sống, và cách tiếp cận cuộc sống nhanh nhạy, đầy cảm thông của họ. [120] Phương pháp của họ là sự đồng hóa nhanh chóng chứ không phải sự điều chỉnh chậm rãi. [121] Cũng chính tại quốc gia ấy, dân chúng nhạy cảm nhất [Page 132]với ảnh hưởng của Thánh đoàn. [122] Liên Xô biểu hiện ý chí sáng tạo [123] và tạo ra những điều kiện mới cùng một trật tự mới— [124] được hoạch định, xác định và dự kiến trước. [125] Điều này rất thường được thực hiện bằng sự tàn ác, [126] bằng sự sẵn lòng thỏa hiệp và thay đổi hoặc hạ thấp lý tưởng ban đầu. [127] Đến lượt mình, điều này phát sinh từ hoạt động của giai cấp vô sản với sự thiếu khả năng cai trị, [128] mong muốn trả đũa, [129] và sự thiếu hiểu biết về truyền thống cùng những thể thức được kế thừa.

[130] A most interesting experiment is, therefore, working out in these three groups of interrelated elements and differing national ideals. The U.S.S.R. will eventually place its emphasis and direct its major interest upon Asia, bringing about great changes on that continent, as far as the Pacific. The other, Great Britain, through its successful demonstration of the principle of federation, [131] can affect major changes in Europe if there is an awakened insight, a true and sympathetic justice and wise patience. [132] The U.S.A. has a similar task to perform for the Americas, calling for statesmanship of a high order and a spirit of understanding.

[130] Do đó, một thử nghiệm hết sức thú vị đang diễn ra trong ba nhóm có những yếu tố liên hệ với nhau và những lý tưởng quốc gia khác biệt này. Cuối cùng, Liên Xô sẽ đặt trọng tâm và hướng mối quan tâm chủ yếu của mình vào châu Á, tạo ra những thay đổi lớn trên lục địa ấy, vươn đến tận Thái Bình Dương. Nhóm kia, Đại Anh, thông qua việc thể hiện thành công nguyên khí liên bang, [131] có thể tạo ra những thay đổi lớn ở châu Âu nếu có tuệ giác được đánh thức, công lý đích thực đầy cảm thông và sự kiên nhẫn sáng suốt. [132] Nước Hoa Kỳ có một nhiệm vụ tương tự phải thực hiện đối với châu Mỹ, đòi hỏi tài trị quốc ở trình độ cao và một tinh thần thấu hiểu.

[133] It will also be apparent to you if you have rightly understood the above suggestions that the Shamballa force is working through that community of federated nations called the British Empire [134] and is expressing the will-towards-synthesis and the will to just and legal procedure. [135] It is the force of the Hierarchy which can express itself increasingly through the United States of America, for an intuitive recognition of subjective realities and a real sense of the higher values can and frequently do control the impulses governing this group of federated states. The will-to-be of Humanity [136] with its almost extravagant emphasis upon human values and the will-to-rule creatively is the contribution of the U.S.S.R., that great federation of republics. [137] Thus the influence of the three great world centres about which I have earlier written can be seen expressing itself through these three groups of nations. [138] At the same time, the Shamballa force is active in all of them, for it produces federation and synthesis. [139] Its first great expression or demonstration [Page 133] of the spirit of

[133] Nếu đã thấu hiểu đúng những gợi ý trên, các bạn cũng sẽ thấy rõ rằng mãnh lực Shamballa đang hoạt động qua cộng đồng các quốc gia liên hiệp mang tên Đế quốc Anh [134] và đang biểu lộ ý chí hướng đến tổng hợp cùng ý chí tuân theo các thủ tục công bằng và hợp pháp. [135] Chính mãnh lực của Thánh đoàn có thể ngày càng biểu lộ qua Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, vì sự nhận biết bằng trực giác về những thực tại chủ quan và ý thức chân thực về những giá trị cao hơn có thể, và thường thực sự, chi phối những xung lực đang điều khiển nhóm tiểu bang liên hiệp này. Ý chí hiện tồn của Nhân loại [136] với sự nhấn mạnh gần như quá mức vào các giá trị con người cùng ý chí cai quản một cách sáng tạo là phần đóng góp của Liên Xô, liên bang các nước cộng hòa vĩ đại ấy. [137] Như vậy, có thể thấy ảnh hưởng của ba trung tâm lớn của thế giới mà trước đây Tôi đã viết đang biểu lộ qua ba nhóm quốc gia này. [138] Đồng thời, mãnh lực Shamballa hoạt động trong cả ba nhóm, vì nó tạo ra sự liên hiệp và tổng hợp. [139] Sự biểu lộ hay thể hiện lớn lao đầu tiên của mãnh lực ấy [Page 133] về tinh thần dung hợp đã diễn ra trong các thế kỷ XVIII và XIX, [140] và dẫn

fusion took place in the 18th and 19th centuries, [140] and led to the formation of such countries as Italy [141] and Germany [142] which were created out of many smaller states, duchies and kingdoms. [143] A history of the trend towards fusion in the modern world would prove a most illuminating study. It would be found that the first faint indications were felt around 1575 A.D. [144] This was due to the fact that permission for the inflow of this force was given when demanded at the Centennial Conference of the Hierarchy, held in 1425. I referred to this conference in my earlier writings. (*A Treatise on White Magic*, pp. 401-433. *A Treatise on the Seven Rays*", Vol.I (*Esoteric Psychology*), pp. 170-189.)

đến sự hình thành các quốc gia như Ý [141] và Đức [142] từ nhiều tiểu quốc, công quốc và vương quốc nhỏ hơn. [143] Nghiên cứu lịch sử xu hướng dung hợp trong thế giới hiện đại sẽ mang lại sự soi sáng sâu sắc. Người ta sẽ thấy rằng những dấu hiệu mờ nhạt đầu tiên đã xuất hiện vào khoảng năm 1575 sau Công nguyên. [144] Điều này là do tại Hội nghị Bách niên của Thánh đoàn tổ chức năm 1425, khi có yêu cầu, sự tuôn vào của mãnh lực này đã được cho phép. Tôi đã đề cập đến hội nghị này trong những tác phẩm trước đây. (*Luận về Chánh Thuật*, tr. 401-433. *Luận về Bảy Cung*", Tập I (*Tâm Lý Học Nội Môn*), tr. 170-189.)

[145] In the second group of changing ideologies and of reaction to mass need, you will find France, Germany, Italy, Spain and Portugal, all of whom have altered their ancient policies, changed their forms of government and reacted gradually and slowly to the Shamballa force. [146] They have, however, reacted to that force through the medium of certain great and outstanding personalities [147] who were peculiarly sensitive to the will-to-power and the will-to-change and who (during the past 150 years) [148] have altered the character of their national life, and emphasised increasingly the wider human values. [149] The men who inspired the initiating French revolution; [150] the great conqueror, Napoleon; [151] Bismarck, the creator of a nation; [152] Mussolini, the regenerator of his people; [153] Hitler who lifted a distressed people upon his shoulders; [154] Lenin, the idealist, [155] Stalin and Franco [156] are all expressions of the Shamballa force and of certain little understood energies. These have wrought significant changes in their day and generation and altered the face of Europe,

[145] Trong nhóm thứ hai, với những hệ tư tưởng đang thay đổi và sự phản ứng trước nhu cầu của quần chúng, các bạn sẽ thấy Pháp, Đức, Ý, Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha; tất cả đều đã điều chỉnh những chính sách lâu đời, thay đổi hình thức chính quyền và phản ứng dần dần, chậm rãi với mãnh lực Shamballa. [146] Tuy nhiên, các quốc gia ấy đã phản ứng với mãnh lực đó qua trung gian một số phàm ngã lớn lao và nổi bật [147] đặc biệt nhạy cảm với ý chí hướng đến quyền lực và ý chí thay đổi, những người (trong 150 năm qua) [148] đã làm biến đổi tính cách của đời sống quốc gia mình, và ngày càng nhấn mạnh những giá trị con người rộng lớn hơn. [149] Những người đã truyền cảm hứng cho cuộc Cách mạng Pháp mở đầu; [150] nhà chinh phục vĩ đại Napoleon; [151] Bismarck, người kiến tạo một quốc gia; [152] Mussolini, người tái tạo sức sống cho dân tộc mình; [153] Hitler, người đã gánh trên vai một dân tộc khốn cùng; [154] Lenin, nhà lý tưởng chủ nghĩa, [155] Stalin và Franco [156] đều là những biểu hiện của mãnh lực Shamballa và của một số năng lượng mà người ta còn ít thấu hiểu. Những năng lượng này đã tạo ra các thay đổi đầy thâm nghĩa trong thời đại

incidentally affecting Asia and conditioning attitudes and policies in America.

[157] The results even when dangerous and terrible, [158] have developed two vital characteristics in humanity. One has been the widespread development of the discriminating faculty, [159] and secondly, a tendency to dispersion [160] with its [Page 134] consequences of diffusing civilised and cultural values and the diverse gifts of the many people to the world soul. [161] The drift of people to the colonies from Great Britain, [162] the drift of the people from every nation in Europe to America, [163] North and South, [164] the dispersal of people within national boundaries as the result of war and expediency such as the evacuation of cities has brought about today, the removal of people out of Italy and of groups of people within Russia, [165] and the constant moving onwards of the wandering Jews indicate a breaking down, upon a world-wide scale, of all outer boundaries and the institution of a process of blending and amalgamation such as the world has never seen before. [166] It constitutes an educational system of untold value, leading as it does to the constant necessity to readjust viewpoints, to change modes of living, to intermarriage and so-called illicit relations. [167] The outer change is producing an inner synthesis and outer dispersion, [168] and cleavages are working out interiorly in closer relations and a more tolerant spirit of understanding. [169] The power to consider, to choose, to think and to discriminate is rapidly developing among all classes everywhere [170] the presentation of many changing circumstances and the many points of view and theories of government and of religion; [171] these grow naturally out of new contacts and the rapid presentation of

và thế hệ của họ, làm biến đổi diện mạo châu Âu, đồng thời tác động đến châu Á và định hình các thái độ cùng chính sách ở châu Mỹ.

[157] Những kết quả ấy, ngay cả khi nguy hiểm và khủng khiếp, [158] đã phát triển hai đặc tính thiết yếu trong nhân loại. Một là sự phát triển rộng khắp của năng lực phân biện, [159] và hai là xu hướng phân tán [160] cùng [Page 134] những hệ quả của nó là truyền bá các giá trị văn minh và văn hóa cùng những tài năng đa dạng của nhiều dân tộc đến linh hồn thế giới. [161] Dòng người từ Anh di cư đến các thuộc địa, [162] dòng người từ mọi quốc gia châu Âu di cư đến châu Mỹ, [163] cả Bắc lẫn Nam, [164] sự phân tán dân cư trong biên giới quốc gia do chiến tranh và những biện pháp tình thế, như việc sơ tán các thành phố ngày nay đã gây ra, việc di chuyển dân cư ra khỏi nước Ý và di chuyển các nhóm dân cư trong nước Nga, [165] và sự di chuyển không ngừng của những người Do Thái lưu lạc cho thấy mọi ranh giới bên ngoài đang tan rã trên quy mô toàn thế giới, và một tiến trình hòa trộn cùng hợp nhất đang bắt đầu mà thế giới chưa từng chứng kiến. [166] Điều đó tạo thành một hệ thống giáo dục có giá trị khôn lường, vì nó dẫn đến nhu cầu liên tục điều chỉnh lại quan điểm, thay đổi lối sống, kết hôn giữa các dân tộc và những quan hệ gọi là bất chính. [167] Sự thay đổi bên ngoài đang tạo ra sự tổng hợp bên trong và sự phân tán bên ngoài, [168] còn những chia rẽ đang chuyển biến bên trong thành những quan hệ gần gũi hơn và một tinh thần thấu hiểu khoan dung hơn. [169] Khả năng cân nhắc, lựa chọn, suy nghĩ và phân biện đang phát triển nhanh chóng trong mọi tầng lớp ở khắp nơi [170] sự xuất hiện của nhiều hoàn cảnh biến đổi cùng nhiều quan điểm và lý thuyết về chính quyền và tôn giáo; [171] những điều này nảy sinh tự nhiên từ các tiếp xúc mới và việc nhanh chóng đưa

events [172] through the medium of the press and the radio.

[173] It is this that is of importance from the standpoint of evolution and the growth of the world consciousness. The physical plane happenings are incidental and of no permanent lasting power.

[174] The physical plane events and precipitations are carried forward and made possible through focal points of energy who are the world dictators, the world statesmen, and the outstanding human beings in all lands as well as by groups which are actively working in every country for their own ends or—as is more often the case—under the influence of some group ideal or wisdom plus personal ambition, personal will-to-power and personal aggrandisement. [175] We call these people dictators, demagogues, inspired leaders, or just and wise men, [176] according to our peculiar ideology, tradition, attitudes to our fellowmen and our particular political, economic and religious training. [177] But all these leaders are simply human beings and like other men—idealistic, mistaken, lovers of their country, egoists, impressionable, foolish, cunning, powerful, [178] focussed on some goal or ambition, with clear vision and at the same time myopic reactions, cruel or wise as the case may be—but, in the last analysis, highly developed personalities. [179] They are being used to engineer great and needed changes and to alter the face of civilisation. The wrong methods employed and the evil things done are the fault of humanity as a whole, and of the habits of thought which have made mankind selfish and cruel and cause this great and universal spirit of the will-to-change to manifest so powerfully and cruelly.

tin về các sự kiện [172] qua trung gian báo chí và phát thanh.

[173] Chính điều này mới có tầm quan trọng xét từ quan điểm tiến hoá và sự tăng trưởng tâm thức thế giới. Những diễn biến trên cõi hồng trần chỉ là thứ yếu và không có sức mạnh trường tồn.

[174] Những sự kiện và sự ngưng tụ trên cõi hồng trần diễn tiến và trở nên khả thi qua các tiêu điểm năng lượng là những nhà độc tài thế giới, những chính khách thế giới và những con người nổi bật ở mọi quốc gia, cũng như qua các nhóm đang tích cực hoạt động trong mỗi nước vì những mục đích riêng của mình hoặc—như thường thấy hơn—dưới ảnh hưởng của một lý tưởng hay minh triết nào đó của nhóm, cộng thêm tham vọng cá nhân, ý chí hướng đến quyền lực cá nhân và sự tự tôn cao bản thân. [175] Chúng ta gọi những người này là các nhà độc tài, những kẻ mị dân, các nhà lãnh đạo được truyền cảm hứng, hay những người công chính và minh triết, [176] tùy theo hệ tư tưởng, truyền thống, thái độ riêng của chúng ta đối với đồng loại và nền giáo dục riêng về chính trị, kinh tế và tôn giáo của chúng ta. [177] Nhưng tất cả những nhà lãnh đạo này đơn giản đều là con người và cũng như những người khác—có lý tưởng, sai lầm, yêu nước, vị kỷ, dễ chịu tác động, ngu muội, xảo quyệt, đầy quyền lực, [178] tập trung vào một mục tiêu hay tham vọng nào đó, có tầm nhìn rõ ràng nhưng đồng thời lại có những phản ứng thiển cận, tàn nhẫn hay minh triết tùy trường hợp—nhưng xét đến cùng, đều là những phàm ngã phát triển cao. [179] Họ đang được sử dụng để thực hiện những thay đổi lớn lao và cần thiết, cũng như để biến đổi diện mạo của nền văn minh. Những phương pháp sai trái được sử dụng và những điều ác đã làm là lỗi của toàn thể nhân loại, và của những thói

quen tư tưởng đã khiến loài người trở nên ích kỷ, tàn nhẫn, đồng thời khiến tinh thần lớn lao và phổ quát của ý chí thay đổi này biểu hiện mạnh mẽ và tàn nhẫn đến vậy.

[180] Blame not the personalities involved or the men who produce these events before which we stand today bewildered and appalled. [181] They are only the product of the past and the victims of the present. [182] At the same time, they are the agents of destiny, [183] the creators of the new order and the initiators of the new civilisation; they are the destroyers of what must be destroyed before humanity can go forward along the Lighted Way. They are the embodiment of the personality of humanity. [184] Blame yourselves, therefore, for what is today transpiring and seek not to evade responsibility by placing it upon the shoulders of spectacular men or any statesmen, dictator or upon any group. [185] Look not to one person or to one group of persons and accuse them of causing the present world condition. Look not also to any one person or group to bring liberation or to find a solution of the world problem. That is for humanity itself to do. Humanity must take action and will do so, when the right time comes. To recognise joint responsibility, joint mistakes, ancient errors of judgment, wrong attitudes and habits of thought, world-wide selfish purpose and intent, a universal spirit of aggression which, down the ages, has [Page 136] influenced first one nation and then another, the tendency last century to crystallise and become static, [186] the reactionary forces on every hand—these are universal qualities and no nation and no race is free of guilt or has entirely clean hands. [187] Also, no one national group is purely wrong and evil or purely good and unselfish. There are mixed motives everywhere. Nationalism, aggression,

[180] Đừng đổ lỗi cho những phàm ngã có liên quan hay những người gây ra các sự kiện mà ngày nay chúng ta đang bàng hoàng và kinh hãi trước chúng. [181] Họ chỉ là sản phẩm của quá khứ và nạn nhân của hiện tại. [182] Đồng thời, họ là những tác nhân của vận mệnh, [183] những người kiến tạo trật tự mới và khởi xướng nền văn minh mới; họ là những người phá hủy những gì phải bị phá hủy trước khi nhân loại có thể tiến bước trên Con Đường được Soi Sáng. Họ là hiện thân của phàm ngã nhân loại. [184] Vì vậy, hãy tự trách mình về những gì đang diễn ra ngày nay, và đừng tìm cách trốn tránh trách nhiệm bằng cách đặt nó lên vai những nhân vật gây chú ý hay bất kỳ chính khách, nhà độc tài hoặc nhóm nào. [185] Đừng nhìn vào một người hay một nhóm người rồi buộc tội họ đã gây ra tình trạng thế giới hiện nay. Cũng đừng trông chờ bất kỳ cá nhân hay nhóm nào mang đến sự giải thoát hoặc tìm ra giải pháp cho vấn đề thế giới. Đó là điều chính nhân loại phải làm. Nhân loại phải hành động và sẽ hành động khi thời điểm thích hợp đến. Nhận biết trách nhiệm chung, những sai lầm chung, những sai lầm phán đoán từ xa xưa, những thái độ và thói quen tư tưởng sai trái, mục đích và ý định ích kỷ trên khắp thế giới, một tinh thần gây hấn phổ biến, qua bao thời đại, đã [Page 136] ảnh hưởng đến hết quốc gia này rồi đến quốc gia khác, xu hướng trong thế kỷ trước là kết tinh và trở nên trì trệ, [186] những mãnh lực phản động ở khắp mọi nơi—đó là những phẩm tính phổ biến, và không quốc gia nào, không dân tộc nào vô tội hay hoàn toàn sạch tay. [187] Cũng không có một nhóm quốc gia nào hoàn toàn sai trái và xấu xa, hay hoàn toàn tốt đẹp và vị tha. Ở đâu cũng có những động cơ pha trộn. Chủ nghĩa dân tộc, sự gây

selfishness and cruelty in all countries face a desire for world understanding, peaceful relations, and an unselfish and beneficent spirit also in all countries. [188] The Forces of Light find their adherents and their workers in every country though some are subjected to greater handicaps in expression than others. [189] So also do the Forces of Materialism. [190] And in between these two great groups stand the masses—waiting for the emergence of fresh opportunity and new revelations.

hấn, tính ích kỷ và sự tàn nhẫn trong mọi quốc gia đối diện với khát vọng thấu hiểu trên toàn thế giới, những quan hệ hòa bình, cùng một tinh thần vị tha và thiện lành cũng hiện diện trong mọi quốc gia. [188] Các Mãnh Lực Ánh Sáng tìm thấy những người hưởng ứng và những người hoạt động của mình ở mọi quốc gia, mặc dù một số người gặp nhiều trở ngại hơn những người khác trong việc biểu lộ. [189] Các Mãnh Lực Duy Vật cũng vậy. [190] Và giữa hai nhóm lớn này là quần chúng—đang chờ đợi cơ hội mới và những sự mặc khải mới xuất hiện.

[191] It is the universality of these conditions and the clear-cut issues that have made this period one of planetary opportunity and planetary initiation. [192] Initiation is essentially a moving out from under ancient controls into the control of more spiritual and increasingly higher values. Initiation is an expansion of consciousness which leads to a growing recognition of the inner realities. It is equally the recognition of a renewed sense of the need for change and the wise engineering of these needed changes so that real progress can be made; [193] the consciousness is expanded and becomes more generously and divinely inclusive and there is a fresh and more potent control by the soul as it assumes increasingly the direction of the life of the individual, of a nation and of the world.

[191] Chính tính phổ biến của những tình trạng này và những vấn đề rõ ràng đã khiến thời kỳ này trở thành một thời kỳ cơ hội hành tinh và điểm đạo hành tinh. [192] Về bản chất, điểm đạo là sự thoát khỏi những ảnh hưởng chi phối từ xa xưa để đi vào sự chi phối của những giá trị mang tính tinh thần hơn và ngày càng cao hơn. Điểm đạo là sự mở rộng tâm thức dẫn đến việc ngày càng nhận biết các thực tại bên trong. Nó cũng là sự nhận biết một ý thức được đổi mới về nhu cầu thay đổi, và việc thực hiện một cách minh triết những thay đổi cần thiết ấy sao cho có thể đạt được tiến bộ thực sự; [193] tâm thức mở rộng, trở nên bao gồm rộng lượng hơn và thiêng liêng hơn, đồng thời linh hồn nắm quyền chi phối mới mẻ và mạnh mẽ hơn khi ngày càng đảm nhận việc định hướng đời sống của cá nhân, của một quốc gia và của thế giới.

[194] In the last analysis, and from the standpoint of the Hierarchy, the present conflict between the personality of humanity (expressing the material values as the dominating factor in life experience) and the soul of humanity (expressing the spiritual values as the dominating factor in human affairs) is identical with the conflict which takes place within a human being's

[194] Xét đến cùng, và từ quan điểm của Thánh đoàn, cuộc xung đột hiện nay giữa phàm ngã nhân loại (biểu lộ các giá trị vật chất như yếu tố chi phối trong kinh nghiệm sống) và linh hồn nhân loại (biểu lộ các giá trị tinh thần như yếu tố chi phối trong các vấn đề nhân sinh) đồng nhất với cuộc xung đột diễn ra trong tâm thức một con người khi y đã đạt đến giai đoạn địa vị đệ tử và đối

consciousness when he has reached the stage of discipleship and is faced with the problem of the pairs of opposites. [195] This conflict is expressed in many [Page 137] ways according to the point of view and the background of thought. It can be called the conflict between Christ and anti-Christ but not as those who usually employ those phrases understand them. [196] No one nation is expressive of the spirit of anti-Christ, just as no one nation expresses [197] the spirit of Christ. Christ and anti-Christ are the dualities of spirituality and materialism, both in the individual and in humanity as a whole. [198] you can speak of God and the Devil with the same basic implications. [199] For what is man himself but an expression of divinity (God) in a material form [200] and what is matter but the medium through which divinity must eventually manifest in all its glory? But when that takes place, matter will no longer be a controlling factor but simply a medium of expression.

diện với vấn đề các cặp đối cực. [195] Cuộc xung đột này biểu lộ theo nhiều [Page 137] cách tùy theo quan điểm và nền tảng tư tưởng. Có thể gọi đó là cuộc xung đột giữa Đức Christ và kẻ phản Christ, nhưng không theo cách hiểu của những người thường dùng các cụm từ ấy. [196] Không một quốc gia nào biểu lộ tinh thần của kẻ phản Christ, cũng như không một quốc gia nào biểu lộ [197] tinh thần của Đức Christ. Đức Christ và kẻ phản Christ là những nhị nguyên của tinh thần và chủ nghĩa duy vật, cả trong cá nhân lẫn trong toàn thể nhân loại. [198] Các bạn có thể nói về Thượng đế và Ma quỷ với cùng những hàm ý cơbản ấy. [199] Vì chính con người là gì nếu không phải một biểu hiện của thiên tính (Thượng đế) trong một hình tướng vật chất [200] và vật chất là gì nếu không phải là trung gian mà qua đó, cuối cùng thiên tính phải biểu hiện trong toàn bộ vẻ huy hoàng của mình? Nhưng khi điều đó xảy ra, vật chất sẽ không còn là yếu tố chi phối mà chỉ là một trung gian biểu lộ.

[201] The battle is therefore on between the form side of life and the soul. [202] The Dweller on the Threshold (the threshold of divinity, my brothers) [203] is humanity itself with its ancient habits of thought, its selfishness and greed. Humanity today stands face to face with the Angel of the Presence—the Soul Whose nature is love and light and inclusive understanding. [204] The great problem today is which of these two will emerge the victor out of the conflict, [205] and which of these two great agencies of life will determine humanity's future and indicate the way which humanity will decide to go.

[201] Vì vậy, trận chiến đang diễn ra giữa phương diện hình tướng của sự sống và linh hồn. [202] Kẻ Chận Ngõ (ngưỡng cửa của thiên tính, các huynh đệ của Tôi) [203] chính là nhân loại với những thói quen tư tưởng từ xa xưa, tính ích kỷ và lòng tham của mình. Ngày nay, nhân loại đang đứng đối diện với Thiên Thần của Hiện Diện—Linh Hồn có bản chất là bác ái, ánh sáng và sự thấu hiểu bao gồm. [204] Vấn đề lớn lao ngày nay là bên nào trong hai bên sẽ giành chiến thắng trong cuộc xung đột, [205] và tác nhân nào trong hai tác nhân lớn lao này của sự sống sẽ quyết định tương lai nhân loại và chỉ ra con đường mà nhân loại sẽ chọn đi.

[206] The issues at stake are clear to all right-thinking people. Intolerance and an intense

[206] Những vấn đề hệ trọng đều rõ ràng đối với mọi người suy nghĩ đúng đắn. Sự bất

national pride and self-satisfaction can blind men to the facts of the case today, but there are enough people thinking clearly to make the future of right decision more probable than at any previous time in the history of the race.

khoan dung, lòng tự hào dân tộc mãnh liệt và sự tự mãn có thể khiến con người không thấy được những sự thật của tình thế ngày nay, nhưng đã có đủ người suy nghĩ sáng suốt để khiến triển vọng có một quyết định đúng đắn trở nên khả quan hơn bất kỳ thời điểm nào trước đây trong lịch sử nhân loại.

Preparation for World Goodwill

Chuẩn bị cho Thiện chí Thế giới

[207] The causes of the present war are ancient. [208] This historical sequence of the predisposing factors can be clearly traced in the exoteric records of all nations as well as in the esoteric records of the Hierarchy. [209] The inherent human [Page 138] qualities which have led to the development of the present war are well known. [210] All who are conscious of and observers of the war within their own natures, [211] between personality selfishness and the selflessness of the soul, are aware of the implications and the correspondences. [212] Where then lies the solution? What must be done to arrest the fires of hate and of aggression, of revenge and of fear? [213] What also must be done to prepare for that time when the rebuilding of the world of men and the inauguration of the new and better civilisation arrives? [214] With this we might now briefly deal.

[207] Những nguyên nhân của cuộc chiến hiện nay đã có từ xa xưa. [208] Có thể truy nguyên rõ ràng diễn tiến lịch sử của các yếu tố tạo tiền đề này trong những sử liệu ngoại môn của mọi quốc gia cũng như trong những sử liệu nội môn của Thánh đoàn. [209] Những phẩm tính cố hữu của con người [Page 138]đã dẫn đến sự phát triển của cuộc chiến hiện nay đều đã được biết rõ. [210] Tất cả những ai có ý thức về và quan sát cuộc chiến trong chính bản chất mình, [211] giữa tính ích kỷ của phàm ngã và tính vị tha của linh hồn, đều nhận biết những hàm ý và những sự tương ứng. [212] Vậy giải pháp nằm ở đâu? Phải làm gì để ngăn chặn những ngọn lửa hận thù và gây hấn, trả thù và sợ hãi? [213] Cũng phải làm gì để chuẩn bị cho thời điểm tái thiết thế giới loài người và khai mở nền văn minh mới và tốt đẹp hơn? [214] Giờ đây, chúng ta có thể bàn ngắn gọn về điều này.

[215] As regards active participation in the work to be done in preparing the world for the expression of goodwill, there is little to be done of an active exoteric nature at this time; [216] it is necessary to wait with patience and to see what is going to happen and along what lines the activity of the nations will run. But there is very much to be done of an esoteric and a preparatory nature and it is this which I seek to impress upon your minds.

[215] Về việc tích cực tham gia công việc cần làm để chuẩn bị cho thế giới biểu lộ thiện chí, lúc này có rất ít việc mang tính hoạt động ngoại môn có thể thực hiện; [216] cần kiên nhẫn chờ đợi để xem điều gì sẽ xảy ra và hoạt động của các quốc gia sẽ diễn tiến theo những đường hướng nào. Nhưng có rất nhiều việc mang tính nội môn và chuẩn bị cần làm, và chính điều này là điều Tôi muốn khắc sâu vào thể trí các bạn.

[217] Up to date and in spite of appearances, the Forces of Light are victorious and are definitely holding things steady. [218] It is for this reason that nothing has yet quenched the spirit of goodwill and of sympathetic understanding which exists among the peoples of all nations, not excluding Germany; [219] this has been the outstanding significant characteristic of the present conflict. [220] There is little hate or vindictiveness to be found, [221] and this fact constitutes the difference between this war and the last, in 1914. [222] for the Forces of Light and in it lies the hope of the future. [223] It is here, however, that the time factor must be considered, for a prolonged war may cause a change in this desirable attitude, and much drastic experience may produce deep psychological and unavoidable changes in human thought and action. [224] This must be consciously offset. It has not yet occurred but it could happen and if it does much pain, terror, fearful anticipation, suffering and the agony entailed by the sight of suffering might eventually turn this goodwill into a [Page 139] dynamic spirit of hate and revenge unless it is definitely and consciously offset. [225] Groups who are adhering to the principles of the Forces of Light, who are bending every effort to end the spirit of aggression and to rid the world of the focal points for material influence [226] and power, must yet carry forward the task of binding men and women of every nation together in a spirit of loving understanding; [227] they must interpret nation to nation in terms of brotherhood and of the new order.

[217] Cho đến nay, bất chấp vẻ ngoài, các Mãnh Lực Ánh Sáng đang chiến thắng và rõ ràng đang giữ cho tình thế ổn định. [218] Chính vì lý do này mà chưa có điều gì dập tắt được tinh thần thiện chí và sự thấu hiểu đầy cảm thông vốn hiện diện giữa nhân dân mọi quốc gia, kể cả Đức; [219] đây là đặc tính nổi bật đầy thâm nghĩa của cuộc xung đột hiện nay. [220] Có rất ít hận thù hay ý muốn trả đũa, [221] và sự thật này tạo nên khác biệt giữa cuộc chiến này với cuộc chiến trước, năm 1914. [222] đối với các Mãnh Lực Ánh Sáng, và chính trong đó có niềm hy vọng của tương lai. [223] Tuy nhiên, chính ở đây cần xem xét yếu tố thời gian, vì một cuộc chiến kéo dài có thể làm thay đổi thái độ đáng mong muốn này, và nhiều trải nghiệm khắc nghiệt có thể tạo ra những thay đổi tâm lý sâu sắc và không thể tránh khỏi trong tư tưởng và hành động của con người. [224] Phải hóa giải điều này một cách có ý thức. Nó chưa xảy ra, nhưng có thể xảy ra; và nếu xảy ra, thì nhiều đau đớn, kinh hoàng, dự cảm đầy sợ hãi, khổ đau cùng nỗi thống khổ khi chứng kiến đau khổ cuối cùng có thể biến thiện chí này thành một [Page 139] tinh thần hận thù và trả thù mãnh liệt, trừ khi điều đó được hóa giải một cách dứt khoát và có ý thức. [225] Những nhóm đang tuân theo các nguyên khí của các Mãnh Lực Ánh Sáng, đang dốc mọi nỗ lực để chấm dứt tinh thần gây hấn và loại khỏi thế giới những tiêu điểm của ảnh hưởng vật chất [226] và quyền lực, vẫn phải tiếp tục nhiệm vụ gắn kết những người nam và nữ của mọi quốc gia trong một tinh thần thấu hiểu đầy tình thương; [227] họ phải giúp quốc gia này hiểu quốc gia kia theo tinh thần huynh đệ và trật tự mới.

[228] This is no easy thing to do at this time. The astral or emotional bodies of human beings (which constitute the astral body of humanity as a whole) are today in a state of

[228] Đây không phải việc dễ làm vào lúc này. Các thể cảm dục hay cảm xúc của con người (hợp thành thể cảm dục của toàn thể nhân loại) ngày nay đang ở trong trạng thái

chaos, and are swept by ancient desires, ancient and deep-seated selfish attitudes and by ancient hatreds. [229] The task is also complicated by the activity of the mental processes of man which is characterised by pronounced and developed illusions, by separative attitudes and by specious arguments. [230] But there are, at the same time, enough people in the world who are responsive to the spirit of goodwill, of tolerant understanding, and animated by a desire for permanent right human relations.

hỗn loạn, bị cuốn theo những dục vọng từ xa xưa, những thái độ ích kỷ lâu đời và ăn sâu cùng những hận thù từ xa xưa. [229] Nhiệm vụ này còn thêm phức tạp do hoạt động của các tiến trình trí tuệ ở con người, vốn mang đặc trưng là những ảo tưởng rõ rệt và phát triển, những thái độ chia rẽ và những lập luận có vẻ đúng nhưng thực chất sai lầm. [230] Nhưng đồng thời, trên thế giới cũng có đủ người đáp ứng với tinh thần thiện chí, sự thấu hiểu khoan dung và được thôi thúc bởi mong muốn thiết lập những quan hệ đúng đắn, bền vững giữa con người.

[231] I have earlier suggested to you (*A Treatise on the Seven Rays*, Vol.II (*Esoteric Psychology*), page 647.) that it should be possible to have—at a later date—a world-wide recognition of a Day of Forgetfulness, of Forgiveness and of Fulfilment of the Biblical injunction to "forget the things which lie behind and to press forward" into the New Age, the new relationships and the new civilisation. [232] For that time we can all begin to plan, and to work for that psychological moment wherein this idea can be presented. [233] It will come immediately after the cessation of hostilities. But today and in every land, where possible, the peoples must be educated in this expression of human synthesis and human interrelation.

[231] Trước đây, Tôi đã gợi ý với các bạn (*Luận về Bảy Cung*, Tập II (*Tâm Lý Học Nội Môn*), trang 647.) rằng—vào một thời điểm sau này—có thể có sự công nhận trên toàn thế giới về một Ngày Quên đi, Tha thứ và Thực hiện lời răn trong Kinh Thánh là "quên những điều ở phía sau và tiến bước" vào Kỷ Nguyên Mới, những quan hệ mới và nền văn minh mới. [232] Tất cả chúng ta đều có thể bắt đầu lập kế hoạch cho thời điểm ấy, và làm việc hướng đến thời điểm tâm lý thích hợp để trình bày ý tưởng này. [233] Thời điểm ấy sẽ đến ngay sau khi chiến sự chấm dứt. Nhưng ngay hôm nay, tại mọi quốc gia, ở bất cứ nơi nào có thể, các dân tộc phải được giáo dục về sự biểu lộ tính tổng hợp và mối tương quan của nhân loại này.

[234] It involves, however, an emphasising of the values to which I have referred earlier in this article. This is humanity's [Page 140] joint responsibility because of humanity's general mistakes, [235] and the ancient wrong attitudes and controls. [236] It involves, consequently, a stepping down from the position of critics and assigners of responsibility to that of a joint shouldering of the stupendous task of changing present conditions and of instituting those reversals

[234] Tuy nhiên, điều đó đòi hỏi phải nhấn mạnh những giá trị mà Tôi đã đề cập trước đây trong bài viết này. Đây là trách nhiệm [Page 140] chung của nhân loại do những sai lầm chung của nhân loại, [235] cùng những thái độ và ảnh hưởng chi phối sai trái từ xa xưa. [236] Do đó, điều ấy đòi hỏi phải rời bỏ vị thế của những người phê phán và quy trách nhiệm để cùng gánh vác nhiệm vụ lớn lao là thay đổi những tình trạng hiện nay và thực hiện những chuyển hướng chính sách

of policy which will make a united world order possible and beautiful. [237] This is no easy task. It is one which calls all men and women of goodwill in the world today and challenges them to prepare whilst the conflict is on for what can be done when it is over.

sẽ khiến một trật tự thế giới thống nhất trở nên khả thi và tốt đẹp. [237] Đây không phải nhiệm vụ dễ dàng. Nhiệm vụ ấy đang kêu gọi tất cả những người nam và nữ có thiện chí trên thế giới ngày nay, đồng thời thách thức họ chuẩn bị ngay trong lúc cuộc xung đột còn diễn ra cho những gì có thể làm khi nó kết thúc.

[238] I have given much in the past which can provide a platform of objectives and of methods. Nothing that I have outlined is now abrogated; only fulfilment is postponed. [239] For seven critical years, it lay in the hands of the spiritually minded men of the world, in the hands of the Churches in all lands and of the men of goodwill and of the world aspirants so to work that the present conflict could have been avoided. [240] But the spirit of Christ was lost in clerical organisation; emphasis has been laid upon technical theology; the spirit of goodwill was not expressed dynamically and practically, but theoretically and negatively; the aspirants of the world had no true sense of values but were content to give a little time to the spiritual life and to other people, but much time was lost in individual, personal aims. A spirit of inertia settled down upon the better inclined and upon the more understanding people; nothing that we could do served to arouse them to powerful action or to sacrifice personal temporary values to the lasting and universal values. The individual remained more important to himself than did the good of the whole.

[238] Trong quá khứ, Tôi đã trao truyền nhiều điều có thể làm nền tảng cho những mục tiêu và phương pháp. Không điều gì Tôi đã phác thảo nay bị bãi bỏ; chỉ việc thực hiện là bị hoãn lại. [239] Trong bảy năm then chốt, những người có khuynh hướng tinh thần trên thế giới, các Giáo hội ở mọi quốc gia, những người có thiện chí và những người chí nguyện trên thế giới đã có trong tay khả năng làm việc sao cho có thể tránh được cuộc xung đột hiện nay. [240] Nhưng tinh thần của Đức Christ đã mai một trong tổ chức giáo hội; người ta đã chú trọng đến thần học mang tính chuyên môn; tinh thần thiện chí đã không biểu lộ một cách mạnh mẽ và thiết thực, mà chỉ trên lý thuyết và một cách thụ động; những người chí nguyện trên thế giới không có ý thức chân thực về các giá trị, mà hài lòng với việc dành một ít thời gian cho đời sống tinh thần và cho người khác, trong khi lại lãng phí nhiều thời gian vào những mục đích cá nhân, riêng tư. Một tinh thần trì trệ đã bao trùm những người có khuynh hướng tốt đẹp hơn và thấu hiểu hơn; mọi điều chúng Tôi có thể làm đều không khơi dậy được nơi họ hành động mạnh mẽ hay sự hy sinh những giá trị cá nhân tạm thời cho những giá trị bền vững và phổ quát. Đối với mỗi người, bản thân vẫn quan trọng hơn lợi ích của toàn thể.

[241] Be not over-distressed, my brothers. You are not alone in this but part of a vast number, if that is to you any real satisfaction.

[241] Các huynh đệ của Tôi, đừng quá đau buồn. Các bạn không đơn độc trong việc này mà là một phần của số đông lớn lao, nếu

điều đó thực sự đem lại cho các bạn chút an ủi nào.

[242] But a renewed opportunity lies in front of you and it is of a practical nature, falling into definite spheres of work and of planned activity. You are asked, first of all, to [Page 141] prepare for the great opportunity which will come at the close of this conflict,

[242] Nhưng một cơ hội mới đang ở trước mắt các bạn, và cơ hội ấy mang tính thiết thực, thuộc những lĩnh vực công việc cụ thể và những hoạt động có kế hoạch. Trước hết, các bạn được yêu cầu [Page 141] chuẩn bị cho cơ hội lớn lao sẽ đến khi cuộc xung đột này kết thúc,

Externalisation of the Hierarchy 013 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 013

We are continuing our analysis and response to the essays in *The Externalisation of the Hierarchy*. We are still working on a long piece written in September 1939. He has given us a remarkable sense of ancient Atlantis: its beautiful temples and scientific knowledge. It was coordinated and run by members of the Hierarchy known as priest-kings. Sanitation, hygiene, means of transportation and air machines were of a very high order.

Chúng ta tiếp tục phân tích và đáp ứng với các bài luận trong *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Chúng ta vẫn đang nghiên cứu một bài viết dài vào tháng Chín năm 1939. Ngài đã giúp chúng ta có một cảm nhận sâu sắc về Atlantis cổ đại: những đền thờ tráng lệ và tri thức khoa học của nền văn minh ấy. Các thành viên của Thánh đoàn, được biết đến với danh xưng vua tư tế, đã phối hợp và điều hành nền văn minh này. Hệ thống vệ sinh, việc giữ gìn sức khỏe, các phương tiện vận chuyển và máy bay đều đạt trình độ rất cao.

We're just groping towards a replication of what they already had, but these were gifts from the Hierarchy to millions of people who really did not have the mind functioning, but were entirely emotional and had the astral longing for better conditions as their main psychological feature.

Chúng ta chỉ mới đang dò dẫm tái tạo những gì họ đã có, nhưng đó là những món quà mà Thánh đoàn ban tặng cho hàng triệu người vốn chưa thực sự vận dụng thể trí, mà hoàn toàn sống theo cảm xúc và có đặc điểm tâm lý chủ yếu là niềm khao khát trên cõi cảm dục về những điều kiện sống tốt đẹp hơn.

as a free gift, much as people today give to a child beautiful and wonderful things which the child uses and enjoys but which he does not understand in any way.

như một món quà trao tặng vô điều kiện, cũng giống như ngày nay người ta tặng cho một đứa trẻ những thứ đẹp đẽ và tuyệt vời mà đứa trẻ sử dụng và thích thú, nhưng hoàn toàn không thấu hiểu.

The Babylonian temples and Chaldean remains are really amazing. They are degenerate remnants, and the modern skyscraper is the child of what existed at that time.

Các đền thờ Babylon và những di tích Chaldea thật đáng kinh ngạc. Chúng là những tàn tích đã suy thoái, và các tòa nhà chọc trời hiện đại là hậu duệ của những gì từng tồn tại vào thời ấy.

We can see that the efforts of the Lords of Materialism were somewhat successful, because this civilization unfortunately had to come to an end. I am sure the memory of our participation in these processes is deeply buried in our subconscious minds. Those from the Moon Chain—which may suggest quite a number of the people who are now disciples and the intellectual group of modern times—probably had the beginnings of the quality of mind, and Earth humanity less so. But all of us were still, I think, very dependent upon the initiates and Masters who walked openly among humanity and really controlled what was appearing.

Chúng ta có thể thấy rằng những nỗ lực của các Chúa Tể Duy Vật đã phần nào thành công, vì đáng tiếc là nền văn minh này đã phải đi đến hồi kết. Tôi chắc rằng ký ức về việc chúng ta tham gia vào những tiến trình này đang chôn sâu trong tiềm thức của chúng ta. Những người đến từ Dãy Mặt Trăng—có lẽ bao gồm khá nhiều người hiện là đệ tử và thuộc giới trí thức thời hiện đại—có lẽ đã bắt đầu có phẩm tính trí tuệ, còn nhân loại Trái Đất thì ít hơn. Nhưng tôi nghĩ tất cả chúng ta vẫn còn phụ thuộc rất nhiều vào các điểm đạo đồ và Chân sư, những vị công khai sống giữa nhân loại và thực sự kiểm soát những gì đang xuất hiện.

It's really quite a picture that he paints here.

Quả thật, ở đây Ngài phác họa một bức tranh rất đáng chú ý.

but none of it

nhưng không một điều nào trong đó

advanced as it was

dù đã tiến bộ đến thế

was the result of human understanding, knowledge or effort.

là kết quả của sự thấu hiểu, tri thức hay nỗ lực của con người.

Probably the most advanced from the Moon Chain were in charge, and even those from a previous solar system.

Có lẽ những người tiến bộ nhất đến từ Dãy Mặt Trăng nắm quyền điều hành, và thậm chí còn có cả những vị đến từ một hệ mặt trời trước đây.

The minds of men were undeveloped and not adequate to such a task, any more than is the mind of a little child.

Thể trí của con người chưa phát triển và không đủ sức đảm đương một nhiệm vụ như thế, cũng như thể trí của một đứa trẻ nhỏ.

As long as we understand who the players were, who the participants were in this ancient Atlantean civilization, we'll have a better idea of where we now stand in attempting to replicate in some small measure all that they had.

Chỉ cần hiểu những ai đã giữ vai trò chủ chốt, những ai đã tham gia vào nền văn minh Atlantis cổ xưa này, chúng ta sẽ hiểu rõ hơn vị trí hiện tại của mình khi cố gắng tái tạo, dù chỉ phần nào, tất cả những gì họ từng có.

Of course, there were also difficulties and abuses carried forward under the impression of the obstructive lords of materialism. And they are still with us today, and the battles that were being fought out then are being fought on a higher turn of the spiral today. There is a great conflict on our planet still between these materialistic forces and those who strive toward the light and love of the soul and to fulfill the will of our Planetary Logos.

Dĩ nhiên, cũng có những khó khăn và sự lạm dụng tiếp diễn dưới ảnh hưởng của các Chúa Tể Duy Vật gây cản trở. Ngày nay, họ vẫn còn ở cùng chúng ta, và những trận chiến diễn ra khi ấy nay đang tiếp diễn trên một vòng xoắn ốc cao hơn. Trên hành tinh chúng ta vẫn còn một cuộc xung đột lớn giữa những mãnh lực duy vật này và những người nỗ lực hướng đến ánh sáng cùng tình thương của linh hồn, và thực hiện ý chí của Hành Tinh Thượng đế chúng ta.

[1] The cleavage between the two groups (the one expressing the forces of materialism and the other the energy of light)

[1] Sự chia rẽ giữa hai nhóm (một nhóm biểu hiện các mãnh lực của chủ nghĩa duy vật và nhóm kia biểu hiện năng lượng ánh sáng)

the so-called Lords of the Dark Face and Lords of the Shining Countenance

tức những vị được gọi là các Chúa Tể Hắc Diện và các Chúa Tể Quang Diện

[2] grew gradually wider until towards the close of the Atlantean Age it was so wide, and the lines of demarcation between the two schools of life and thought

[2] dần dần sâu rộng hơn, cho đến gần cuối Thời đại Atlantis, sự chia rẽ ấy đã sâu rộng đến mức, và những ranh giới phân định giữa hai trường phái sống và tư tưởng

They are schools, interestingly enough, because I suppose these brothers of materialism, being brothers of unique blindness, as the Tibetan said, have given themselves adequate reasons to defend their intellectual and materialistic position. But this cleavage, this demarcation between the two schools of life and thought, became so wide.

Điều khá thú vị là đó là những trường phái, vì tôi cho rằng những huynh đệ duy vật này, những huynh đệ mang sự mù quáng đặc biệt như Chân sư Tây Tạng đã nói, đã tự đưa ra đầy đủ lý do để bảo vệ lập trường trí thức và duy vật của mình. Nhưng sự chia rẽ này, sự phân định giữa hai trường phái sống và tư tưởng này, đã trở nên quá sâu rộng.

the lines of demarcation between the two schools of life and thought

những ranh giới phân định giữa hai trường phái sống và tư tưởng

[3] were so clear, that a crisis was precipitated in the then civilised world of which the present conflict is a definite effect.

[3] đã rõ ràng đến mức một cuộc khủng hoảng bùng phát trong thế giới văn minh lúc bấy giờ, mà cuộc xung đột hiện nay là một hệ quả rõ rệt của nó.

We're even told, and I think I've mentioned it, that the leaders in the battle at that time were the same leaders in the Great War that we've just had, especially, I think, the Second World War, which was apparently the outer climax of this conflict. It still simmers beneath the surface and could erupt with disastrous consequences for humanity and civilization. When was this war?

Chúng ta thậm chí còn được cho biết, và tôi nghĩ mình đã đề cập điều này, rằng những người lãnh đạo cuộc chiến khi ấy cũng chính là những người lãnh đạo trong cuộc Đại Chiến mà chúng ta vừa trải qua, đặc biệt, tôi nghĩ, là Thế Chiến Thứ Hai, dường như là đỉnh điểm bên ngoài của cuộc xung đột này. Nó vẫn âm ỉ bên dưới bề mặt và có thể bùng phát, gây ra những hậu quả tai hại cho nhân loại và nền văn minh. Cuộc chiến này diễn ra khi nào?

Towards the close of the Atlantean Age. But we are also told, or it is hinted, that somewhere in the middle, probably under the fourth and fifth sub-races, this war was occurring. Maybe it occurred over a period of time, but we hear of a great and final battle. The Mahabharata and the stories of Arjuna, Krishna and Kurukshetra come from that period. Maybe Phillip Lindsay, in his *The Hidden History of Humanity*, has a good historical sense of exactly when this was. But he seems to say towards the close of the Atlantean Age.

Vào gần cuối Thời Đại Atlantis. Nhưng chúng ta cũng được cho biết, hoặc được gợi ý, rằng cuộc chiến này đã diễn ra vào khoảng giữa thời đại ấy, có lẽ trong thời kỳ của các giống dân phụ thứ tư và thứ năm. Có lẽ nó đã kéo dài qua một thời gian, nhưng chúng ta nghe nói đến một trận chiến lớn cuối cùng. Mahabharata và những câu chuyện về Arjuna, Krishna và Kurukshetra bắt nguồn từ thời kỳ đó. Có lẽ Phillip Lindsay, trong tác phẩm *Lịch Sử Ẩn Giấu của Nhân Loại*, đã có một nhận định lịch sử xác đáng về thời điểm chính xác của sự kiện này. Nhưng dường như Ngài nói rằng nó diễn ra vào gần cuối Thời Đại Atlantis.

Let's just say the beginnings of the Aryan age were present and in a way overlapping. The theory there is that if we're in the fifth sub-race of the fourth root race, then the fifth root race is actually beginning in correspondence to the fifth sub-race of the fourth root race. And so it would go. I mean,

Những khởi đầu của thời đại Arya đã hiện diện và phần nào chồng lấn với thời đại trước. Lý thuyết ở đây là nếu chúng ta đang ở giống dân phụ thứ năm của giống dân gốc thứ tư, thì giống dân gốc thứ năm thực sự đang bắt đầu tương ứng với giống dân phụ thứ năm của giống dân gốc thứ tư. Và cứ thế

we're in the five of five now, and we're making transition into the six of five, the sixth sub-race of the fifth root race. Sometime in this period, the beginning of the actual sixth root race will show itself and begin to appear.

tiếp diễn. Ý tôi là hiện nay chúng ta đang ở giống dân phụ thứ năm của giống dân gốc thứ năm, và đang chuyển tiếp sang giống dân phụ thứ sáu của giống dân gốc thứ năm. Vào một thời điểm nào đó trong thời kỳ này, sự khởi đầu thực sự của giống dân gốc thứ sáu sẽ tự bộc lộ và bắt đầu xuất hiện.

It is going to be a root race of long duration. The Tibetan hints at some ten million years. That is an amazing thought. Maybe the fifth root race has the shortest duration; that is possible. Then, of course, the seventh root race has to occur, probably beginning when the seventh sub-race of the sixth root race is in effect. At whatever time it was, whether in the middle of the Atlantean period and a bit beyond the middle, or towards the end, there was a conflict.

Đó sẽ là một giống dân gốc tồn tại lâu dài. Chân sư Tây Tạng gợi ý khoảng mười triệu năm. Đó là một ý nghĩ đáng kinh ngạc. Có lẽ giống dân gốc thứ năm có thời gian tồn tại ngắn nhất; điều đó có thể xảy ra. Rồi dĩ nhiên giống dân gốc thứ bảy cũng phải xuất hiện, có lẽ bắt đầu khi giống dân phụ thứ bảy của giống dân gốc thứ sáu đang hiện hữu. Dù sự kiện ấy diễn ra vào lúc nào, giữa thời kỳ Atlantis và hơi quá thời điểm giữa ấy, hay gần cuối thời kỳ, thì đã có một cuộc xung đột.

that a crisis was precipitated in the then civilised world of which the present conflict is a definite effect.

một cuộc khủng hoảng bùng phát trong thế giới văn minh lúc bấy giờ, mà cuộc xung đột hiện tại chính là một hệ quả rõ ràng của nó.

That was millions of years ago, or at least a million years ago—rather more. And even so, it is causative to the emergence of the Great War at this time.

Đó là chuyện hàng triệu năm trước, hoặc ít nhất cũng một triệu năm trước—đúng hơn là còn lâu hơn nữa. Dẫu vậy, nó vẫn là nguyên nhân dẫn đến sự bùng phát của cuộc Đại Chiến vào thời điểm này.

[4] Let us also hope that it constitutes a climax which will never again occur.

[4] Chúng ta cũng hãy hy vọng rằng cuộc xung đột này tạo thành một đỉnh điểm sẽ không bao giờ tái diễn.

But the way the Tibetan speaks here, the possibility does exist. Humanity is a warring Hierarchy, a warring kingdom. The fourth ray is the ray of war, leading finally to harmony. A crisis occurred, and DK is saying: let us hope such a crisis does not occur again. I imagine the Masters, the high initiates, were visibly present.

Nhưng qua cách Chân sư Tây Tạng diễn đạt ở đây, khả năng ấy quả thực vẫn tồn tại. Nhân loại là một Huyền Giai hiếu chiến, một giới hiếu chiến. Cung bốn là cung chiến tranh, cuối cùng dẫn đến hài hòa. Một cuộc khủng hoảng đã xảy ra, và Chân sư DK đang nói: chúng ta hãy hy vọng một cuộc khủng hoảng như thế sẽ không tái diễn. Tôi hình

dung rằng các Chân sư, các điểm đạo đồ cao cấp, khi ấy đã hiện diện hữu hình.

I imagine that the Lords of the Dark Face were also present upon the dense physical plane. That is not the way it is now. Because of certain things that have happened with their energy-system apparatus, they cannot even work on the dense physical plane. They work behind the scenes through their representatives. Master Morya details this a bit: the slightly gray ones and the grayer ones leading to the darker ones, leading finally to the Black Lodge. You may see the gray one, but behind it is the Black Lodge, the Lords of Form deprived of the light of the soul by voluntary choice.

Tôi hình dung rằng các Chúa Tể Hắc Diện cũng đã hiện diện trên cõi hồng trần đậm đặc. Hiện nay tình hình không còn như thế. Do một số điều đã xảy ra với bộ máy thuộc hệ thống năng lượng của họ, họ thậm chí không thể hoạt động trên cõi hồng trần đậm đặc. Họ hoạt động phía sau hậu trường thông qua những người đại diện. Chân sư Morya trình bày đôi chút về điều này: những kẻ hơi xám và những kẻ xám hơn dẫn đến những kẻ tối hơn, cuối cùng dẫn đến Hắc đoàn. Các bạn có thể thấy kẻ xám ấy, nhưng phía sau là Hắc đoàn, các Chúa Tể Hình Tướng đã tự nguyện chọn cách tước bỏ ánh sáng linh hồn khỏi chính mình.

[5] Then took place the great war between the Lords of Form and the Lords of Being,

[5] Bấy giờ đã diễn ra cuộc đại chiến giữa các Chúa Tể của Hình Tướng và các Chúa Tể của Bản Thể,

another way of describing it

một cách mô tả khác về cuộc chiến ấy

[6] or between the Forces of Matter and the Great White Lodge.

[6] hay giữa các Mãnh Lực của Vật Chất và Thánh đoàn.

The Great War. How many battles were involved, and was Kurukshetra the climaxing battle of it all? They had amazing weaponry, and we don't know all the details. We do know that the Mahabharata includes a narrative concerning that war. But as usual, the time span in the estimation of present historians has been greatly compressed, and the venerable age of that encounter has not been understood.

Cuộc Đại Chiến. Cuộc chiến ấy bao gồm bao nhiêu trận đánh, và Kurukshetra có phải là trận đánh đưa toàn bộ cuộc chiến lên đến đỉnh điểm không? Họ có những vũ khí đáng kinh ngạc, và chúng ta không biết hết mọi chi tiết. Chúng ta biết chắc rằng Mahabharata có một câu chuyện kể về cuộc chiến ấy. Nhưng như thường lệ, khoảng thời gian theo ước tính của các sử gia hiện nay đã bị rút ngắn rất nhiều, và người ta chưa hiểu cuộc giao tranh ấy đã xảy ra từ thời xa xưa đến mức nào.

[7] A careful study of [Page 123] volume two of *The Secret Doctrine* will prove

[7] Việc nghiên cứu kỹ [Page 123]tập hai của *Giáo Lý Bí Nhiệm* sẽ giúp soi sáng cho

enlightening to students, if they will study with particular care pages 275-466.

các đạo sinh, nếu họ nghiên cứu đặc biệt kỹ các trang 275-466.

We are dealing, I suspect, with the third edition. There is an edition that has two volumes. The third edition seems to have three. There's a six-volume set as well. I'm not familiar with all of them, but most of the quotes in the Bailey books, maybe all of them, that reference *The Secret Doctrine* have to do with the third edition.

Tôi cho rằng ở đây chúng ta đang nói đến ấn bản thứ ba. Có một ấn bản gồm hai quyển. Ấn bản thứ ba dường như có ba quyển. Cũng có một bộ sáu quyển. Tôi không quen thuộc với tất cả những ấn bản ấy, nhưng phần lớn những câu trích trong các sách của Bailey, có lẽ là tất cả, khi dẫn chiếu đến *Giáo Lý Bí Nhiệm* đều liên quan đến ấn bản thứ ba.

I have read in that section of *The Secret Doctrine*, and it's quite a story about the battle, at least one of the battles. Now there were various floods, the results of the battles, I suppose, occurring in the same period. And as I said, there was a flood about 800,000 years ago, about 270 or so thousand years ago, and maybe most recently a sinking of Poseidonis maybe 11 to 13,000 years ago, somewhere in there. Widely separated. But the great battle, from my earlier estimation, seems to have occurred in the late middle Atlantean period.

Tôi đã đọc phần ấy trong *Giáo Lý Bí Nhiệm*, và đó là một câu chuyện rất đáng chú ý về cuộc chiến, ít nhất là một trong những trận chiến. Đã có nhiều trận hồng thủy, tôi cho rằng đó là hậu quả của những trận chiến diễn ra trong cùng thời kỳ. Và như tôi đã nói, có một trận hồng thủy vào khoảng 800.000 năm trước, một trận vào khoảng 270 nghìn năm trước, và có lẽ gần đây nhất là sự chìm xuống của Poseidonis, có lẽ vào khoảng 11 đến 13 nghìn năm trước, đâu đó trong khoảng ấy. Những sự kiện này cách nhau rất xa. Nhưng theo ước tính trước đây của tôi, trận chiến lớn dường như đã xảy ra vào phần cuối của giai đoạn giữa thời kỳ Atlantis.

[8] To our understanding, this account may seem vague and obscure, but the issues at the time were clear.

[8] Theo sự thấu hiểu của chúng ta, câu chuyện này có vẻ mơ hồ và khó hiểu, nhưng những vấn đề tranh chấp lúc bấy giờ rất rõ ràng.

It was like one family fighting with each other, half representing the elemental forces of personality and the other half the forces of soul.

Điều đó giống như những người trong một gia đình đánh nhau, một nửa đại diện cho các mãnh lực hành khí của phàm ngã, nửa kia đại diện cho các mãnh lực của linh hồn.

[9] The Forces of Light triumphed because the Hierarchy was forced to intervene potently, and, with the aid of certain great Lives extraneous to our planetary life, They brought the Atlantean civilisation to

[9] Các Mãnh Lực Ánh Sáng đã chiến thắng vì Thánh đoàn buộc phải can thiệp mạnh mẽ, và với sự trợ giúp của một số Sự Sống Vĩ Đại nằm ngoài sự sống hành tinh của chúng ta, Các Ngài đã khiến nền văn minh

an abrupt end after a long period of chaos and disaster.

Atlantis đột ngột chấm dứt sau một thời kỳ hỗn loạn và tai họa kéo dài.

You hear different stories. Here it definitely says the forces of light did triumph in that great Atlantean battle.

Các bạn nghe được những câu chuyện khác nhau. Ở đây nói rõ rằng các mãnh lực ánh sáng quả thực đã chiến thắng trong trận chiến Atlantis lớn ấy.

Yet they were also forced to withdraw, retreat, become esoteric to the men of the period. These men were left more on their own, without the guidance of the Hierarchy, or at least its visible, tangible guidance.

Tuy nhiên, Các Ngài cũng buộc phải rút lui, lùi về phía sau, trở nên ẩn kín đối với con người thời ấy. Những người này phải tự xoay xở nhiều hơn, không còn sự hướng dẫn của Thánh đoàn, hoặc ít nhất là sự hướng dẫn hữu hình, cụ thể của Thánh đoàn.

The Forces of Light triumphed because the Hierarchy was forced to intervene potently, and, with the aid of certain great Lives

Các Mãnh Lực Ánh Sáng đã chiến thắng vì Thánh đoàn buộc phải can thiệp mạnh mẽ, và với sự trợ giúp của một số Sự Sống Vĩ Đại

We don't know which, of course. Interesting, very interesting.

Dĩ nhiên, chúng ta không biết đó là những Sự Sống nào. Thú vị, rất thú vị.

certain great Lives extraneous to our planetary life, They brought the Atlantean civilisation to an abrupt end

một số Sự Sống Vĩ Đại ở ngoài sự sống hành tinh chúng ta, Các Ngài đã đột ngột chấm dứt nền văn minh Atlantis

I guess

tôi đoán vậy

after a long period of chaos and disaster.

sau một thời gian dài hỗn loạn và tai họa.

Maybe this is the flood or floods.

Có lẽ đây là trận hồng thủy, hoặc nhiều trận hồng thủy.

[10] This took place through the medium of a culminating catastrophe which wiped hundreds of thousands of human beings off the face of the earth. This historical event has been preserved for us in the universal legend of the great flood.

[10] Điều này xảy ra thông qua một đại thảm họa tột cùng, xóa sổ hàng trăm nghìn người khỏi mặt đất. Sự kiện lịch sử này đã được lưu truyền cho chúng ta trong truyền thuyết phổ biến khắp nơi về trận đại hồng thủy.

Though Blavatsky is clear in letting us know that there were several at different times.

Tuy nhiên, Bà Blavatsky cho chúng ta biết rõ rằng đã có nhiều trận hồng thủy vào những thời điểm khác nhau.

culminating catastrophe which wiped hundreds of thousands

đại họa lên đến đỉnh điểm, quét sạch hàng trăm nghìn người

It doesn't mean that the entire land mass of the Atlantean period sank beneath the waves. It doesn't mean that because after all we still have the land mass of the United States, which he tells us was the center of the old Atlantean continent.

Điều đó không có nghĩa là toàn bộ khối lục địa của thời kỳ Atlantis đã chìm dưới những ngọn sóng. Không có nghĩa như thế, vì xét cho cùng, chúng ta vẫn còn khối lục địa Hoa Kỳ, nơi Ngài cho biết từng là trung tâm của lục địa Atlantis cổ xưa.

That is an amazing thought. I have never heard it proposed except in the writings of Master DK. The use of hypnotic powers between the two contesting types, and a sleep put upon the Lords of Darkness, is quite dramatic in *The Secret Doctrine*. By the time they awoke, it was too late. They could not reach their vimanas, their airships. They could not escape, and they drowned. There is probably more to this catastrophe than just flooding. The likelihood is that we all participated in it in some way, or were at least living in form, incarnating at that time.

Đó là một ý nghĩ đáng kinh ngạc. Tôi chưa từng nghe ai nêu lên điều này ngoài các tác phẩm của Chân sư DK. Việc sử dụng những quyền năng thôi miên giữa hai phe đối địch, và việc đưa các Chúa Tể Bóng Tối vào giấc ngủ, được mô tả rất kịch tính trong *Giáo Lý Bí Nhiệm*. Khi họ tỉnh dậy thì đã quá muộn. Họ không thể đến được những phi thuyền, những tàu bay của mình. Họ không thể trốn thoát và đã chết đuối. Có lẽ đại họa này còn bao gồm nhiều điều hơn là chỉ có lũ lụt. Rất có thể tất cả chúng ta đã tham gia vào đó theo cách nào đó, hoặc ít nhất cũng đang sống trong hình tướng, đang lâm phàm vào thời điểm ấy.

As I say, one day the film of our many lives will be shown, and hopefully with sufficient detachment we can learn a lot by viewing our cyclic presence over millions of years. Hundreds of thousands. Of course, he also tells us that the Atlantean period was even more populated than our present Aryan population, which is hard to imagine, but this is what is stated. We have billions on the planet now. Did they have billions then? Was the wipeout, as we're looking at it, selective, or was it a general catastrophe that everyone on the planet could experience?

Như tôi đã nói, một ngày kia bộ phim về nhiều kiếp sống của chúng ta sẽ được chiếu lại, và hy vọng rằng với sự tách rời đủ mức, chúng ta có thể học được rất nhiều khi xem lại sự hiện diện theo chu kỳ của mình qua hàng triệu năm. Hàng trăm nghìn người. Dĩ nhiên, Ngài cũng cho chúng ta biết rằng dân số thời kỳ Atlantis còn đông hơn dân số Arya hiện nay của chúng ta, điều này thật khó hình dung, nhưng đó là điều được khẳng định. Hiện nay hành tinh có hàng tỷ người. Khi ấy họ có hàng tỷ người không? Sự hủy diệt mà chúng ta đang xem xét có mang tính

chọn lọc, hay là một đại họa chung mà bất cứ ai trên hành tinh cũng có thể phải trải qua?

[11] Those who survived are symbolically spoken of in the Bible as those who were saved in Noah's ark,

[11] Kinh Thánh nói đến những người sống sót theo nghĩa biểu tượng như những người được cứu trong con tàu của Noah,

But notice it is symbolical.

Nhưng hãy lưu ý rằng điều đó mang tính biểu tượng.

[12] and in the ancient writings it is expressed in the following terms:

[12] và các văn bản cổ diễn tả điều đó bằng những lời sau:

The symbolism of Noah's ark should not be forgotten. Of course, sometimes they say it did exist, and it is beached somewhere on a high mountain. Is it Mount Ararat or something? The remains of Noah's ark. There is always a battle between symbolism and literalization. The more concrete the mind, the more it loves literalization and the less likely it is to see things in symbolic form.

Không nên quên tính biểu tượng của con tàu Noah. Dĩ nhiên, đôi khi người ta nói nó đã thực sự tồn tại và đang mắc cạn đâu đó trên một ngọn núi cao. Có phải là núi Ararat hay nơi nào tương tự không? Những di tích của con tàu Noah. Luôn có sự tranh chấp giữa cách hiểu theo biểu tượng và cách hiểu theo nghĩa đen. Trí cụ thể càng mạnh, nó càng ưa cách hiểu theo nghĩa đen và càng ít có khả năng nhìn sự vật dưới hình thức biểu tượng.

But there were survivors, obviously, and if you're really talking about a greater population in those days than exists today, then hundreds of thousands would not have significantly reduced that population. But I think we cannot look at these numbers in some literal sense. And one day we will know the proportions. But here is an ancient writing. It is expressed in this way.

Nhưng rõ ràng đã có những người sống sót, và nếu dân số thời ấy thực sự đông hơn hiện nay, thì hàng trăm nghìn người chết cũng không làm giảm đáng kể dân số đó. Tuy nhiên, tôi nghĩ chúng ta không thể nhìn những con số này theo nghĩa đen. Một ngày nào đó chúng ta sẽ biết được các tỷ lệ. Nhưng ở đây có một trước tác cổ xưa. Nó được diễn đạt theo cách này.

[13] "Like as a dragon snake uncoils slowly its body, so the sons of men, led on by the Sons of Wisdom, opened their folds and spreading out like a running stream of sweet waters....

[13] "Như một con long xà từ từ duỗi thân mình đang cuộn lại, những người con của nhân loại, dưới sự dẫn dắt của các Con của Minh Triết, cũng mở những vòng cuộn của mình và tỏa ra như một dòng nước ngọt đang chảy....

Spreading out—and notice 'sweet waters.'

Tỏa rộng—và hãy lưu ý cụm từ 'nước ngọt'.

These are those who were saved, and I suppose they were responding to the higher Venus vibration, not just to the lower vibration of Mars.

Đây là những người đã được cứu, và tôi cho rằng họ đã đáp ứng với rung động cao hơn của Sao Kim, chứ không chỉ với rung động thấp hơn của Sao Hỏa.

[14] Many of the faint-hearted among them perished on their way. But most were saved."

[14] Nhiều người yếu lòng trong số họ đã bỏ mạng trên đường. Nhưng phần lớn đã được cứu."

This is a great episode in the life of humanity. And of course, we all drink of the waters of Lethe, the river of forgetfulness, when we come into incarnation. I think every tradition has its method by which the past is forgotten.

Đây là một biến cố lớn trong đời sống nhân loại. Và dĩ nhiên, khi lâm phàm, tất cả chúng ta đều uống nước sông Lethe, dòng sông lãng quên. Tôi nghĩ truyền thống nào cũng có cách giải thích về việc quá khứ bị quên lãng.

I think I have learned here in Finland that in the Kalevala there is the story of a kind of energy whirlpool in the head which destroys the continuity, the coherence of previous images relating to previous times. The initiate is one who has control over this and can remember.

Tôi nghĩ mình đã được biết ở đây, tại Phần Lan, rằng trong Kalevala có câu chuyện về một dạng xoáy năng lượng trong đầu, phá hủy tính liên tục, sự gắn kết của những hình ảnh trước kia liên quan đến các thời quá khứ. Điểm đạo đồ là người kiểm soát được điều này và có thể nhớ lại.

"Like as a dragon snake uncoils slowly its body, so the sons of men, led on by the Sons of Wisdom,

"Như một con rắn rồng chậm rãi tháo những vòng cuộn của thân mình, những người con của nhân loại, dưới sự dẫn dắt của các Con của Minh Triết,

presumably the Masters and initiates

có lẽ là các Chân sư và điểm đạo đồ

opened their folds and spreading out like a running stream of sweet waters....

cũng mở những vòng cuộn của mình và tỏa rộng như một dòng nước ngọt tuôn chảy....

and spreading out like a running stream of sweet waters....

và tỏa rộng như một dòng nước ngọt tuôn chảy....

Here are the dots, which often conceal what we should not know at this time. Or perhaps, as DK said, the old volumes are sometimes so worn that you cannot make out certain words and phrases.

Đây là những dấu chấm, vốn thường che giấu những điều chúng ta chưa nên biết vào lúc này. Hoặc có lẽ, như Chân sư DK đã nói, đôi khi những quyển sách cổ đã sờn mòn đến mức không thể đọc rõ một số từ và cụm từ.

Many of the faint-hearted among them perished on their way.

Nhiều người yếu lòng trong số họ đã bỏ mạng trên đường đi.

Seems like a forced march, with the waters behind them,

Có vẻ như một cuộc hành quân bắt buộc, với nước lũ ở phía sau họ,

But most were saved."

Nhưng phần lớn đã được cứu."

In the stories of the flood appearing in the scriptures of the world, different aspects are emphasized. Those saved are sometimes looked at as chosen people or favored by God, and so forth.

Trong những câu chuyện về hồng thủy xuất hiện trong các thánh thư trên thế giới, người ta nhấn mạnh những phương diện khác nhau. Đôi khi những người được cứu được xem là dân tộc được tuyển chọn hoặc được Thượng đế ưu ái, vân vân.

The real details of the period—how the initiates and Masters knew what would happen and prepared the people to migrate—are not reckoned at all. That is the disadvantage of not understanding occultism. Although DK said it would be many years, a long time, before the average person was ready for occultism, certain factors regarding the occult worldview could and should reach the intelligentsia and clarify their way, I would say. We are beginning on page 122 here. This is all regarding the history of the planet.

Những chi tiết thực sự của thời kỳ ấy—các điểm đạo đồ và Chân sư đã biết trước những gì sẽ xảy ra và chuẩn bị cho dân chúng di cư như thế nào—hoàn toàn không được xét đến. Đó là bất lợi của việc không thấu hiểu huyền bí học. Mặc dù Chân sư DK nói rằng phải nhiều năm nữa, một thời gian dài nữa, người bình thường mới sẵn sàng tiếp nhận huyền bí học, tôi cho rằng một số yếu tố trong thế giới quan huyền bí có thể và nên đến được với giới trí thức, giúp soi rõ con đường của họ. Ở đây chúng ta đang bắt đầu tại trang 122. Tất cả những điều này đều liên quan đến lịch sử của hành tinh.

[15] A close study of the tale

[15] Việc nghiên cứu kỹ câu chuyện

One could make movies out of it, and in a way some have been made regarding this. History is a great story. If you put it together, it is like the story of God, his story, or the

Người ta có thể dựng thành phim từ câu chuyện ấy, và theo một cách nào đó, một số bộ phim về đề tài này đã được thực hiện. Lịch sử là một câu chuyện lớn. Nếu ghép lại

story of the Logos. It is not meant to be either male or female, but the masculine personal pronoun is used here.

thành một tổng thể, nó giống như câu chuyện về Thượng đế, câu chuyện của Ngài, hay câu chuyện về Thượng đế biểu lộ. Ở đây không hàm ý nam hay nữ, nhưng đại từ nhân xưng giống đực được sử dụng.

At least it is one way to interpret the amazing tale of the evolving Planetary Logos through all his representatives, all his emanations, and in the ever-changing lower worlds where relationships are constantly configured and reconfigured, according to the attempt to replicate the archetypes on the higher planes which reveal purpose.

Ít nhất đó cũng là một cách diễn giải câu chuyện đáng kinh ngạc về Hành Tinh Thượng đế đang tiến hoá thông qua tất cả những vị đại diện của Ngài, tất cả những xuất lộ của Ngài, và trong các cõi thấp luôn biến đổi, nơi những mối quan hệ liên tục được sắp đặt rồi sắp đặt lại, theo nỗ lực tái tạo những nguyên mẫu trên các cõi cao vốn mặc khải thiên ý.

A close study of the tale

Việc nghiên cứu kỹ câu chuyện

[16] as given in *The Secret Doctrine* will reveal the state of immature development (from the angle of our modern standards) and of the basically emotional and physical focus of the humanity of the period;

[16] như được trình bày trong *Giáo Lý Bí Nhiệm* sẽ cho thấy tình trạng phát triển chưa trưởng thành (xét theo các chuẩn mực hiện đại của chúng ta) và sự tập trung chủ yếu vào cảm xúc và hồng trần của nhân loại thời kỳ ấy;

The Atlantean period, of course.

Dĩ nhiên là thời kỳ Atlantis.

[17] it will show also man's magical ability to subdue and control the subhuman kingdoms and the elemental forces of the planet.

[17] điều đó cũng sẽ cho thấy khả năng huyền thuật của con người trong việc chế ngự và kiểm soát các giới dưới nhân loại cùng các mãnh lực hành khí của hành tinh.

I mean, both types of lords possessed this, and in many ways it was far more common knowledge then than is the case now.

Ý tôi là cả hai nhóm chúa tể đều sở hữu năng lực này, và xét nhiều mặt, khi ấy tri thức ấy phổ biến hơn hiện nay rất nhiều.

[18] These are two angles which have been but little studied.

[18] Đây là hai phương diện còn ít được nghiên cứu.

Man's magical ability: by an act of magic, it is said, the Lords of Light arranged that a great sleep fall upon the Lords of Darkness. Then

Năng lực huyền thuật của con người: người ta nói rằng bằng một hành động huyền thuật, các Chúa Tể Ánh Sáng đã khiến các Chúa Tể Bóng Tối chìm vào một giấc ngủ

again, the other angle is to subdue and control the subhuman kingdoms.

sâu. Còn phương diện kia là khuất phục và kiểm soát các giới dưới nhân loại.

That knowledge led to such disaster that it has certainly been withheld from humanity in general during at least the million years since this occurred. There were various floods during the Aryan period. There are even floods today, but I mean universal floods. We are talking about a flood towards the close, or in the late middle, of the Atlantean period.

Tri thức ấy đã dẫn đến tai họa lớn đến mức chắc chắn nó đã không được truyền cho nhân loại nói chung trong ít nhất một triệu năm kể từ khi sự kiện này xảy ra. Đã có nhiều trận hồng thủy trong thời kỳ Arya. Ngay cả ngày nay cũng có lũ lụt, nhưng ý tôi là những trận hồng thủy toàn cầu. Chúng ta đang nói về một trận hồng thủy vào gần cuối, hoặc vào phần cuối của giai đoạn giữa thời kỳ Atlantis.

We are talking about one particular period, dramatic in its results, with the Lords of the Shining Countenance prevailing. Afterwards they decided they must withdraw from outer sight and let man forge ahead through his own capacities, rather than be so guided as a parent guides children. There are these two angles which have not been studied very much. Those powers were accessible. People are struggling for them now, but they are not truly developed yet. They will be.

Chúng ta đang nói về một thời kỳ cụ thể, với những kết quả đầy kịch tính, trong đó các Chúa Tể Quang Diện đã thắng thế. Sau đó, Các Ngài quyết định phải rút khỏi tầm nhìn bên ngoài và để con người tự tiến lên bằng những năng lực của mình, thay vì được hướng dẫn sát sao như cha mẹ hướng dẫn con cái. Có hai phương diện này còn chưa được nghiên cứu nhiều. Những quyền năng ấy từng nằm trong tầm với. Hiện nay người ta đang nỗ lực giành lấy chúng, nhưng chúng vẫn chưa thực sự phát triển. Rồi chúng sẽ phát triển.

Then of course we will have our issues in the contest that will occur between the strictly mental and material magicians of the seventh ray age and the white magicians of the heart and soul. Another conflict is coming.

Rồi dĩ nhiên chúng ta sẽ phải đối mặt với những vấn đề của mình trong cuộc tranh đấu sắp diễn ra giữa các nhà huyền thuật thuần túy trí tuệ và vật chất của thời đại cung bảy với các nhà huyền thuật chánh đạo của trái tim và linh hồn. Một cuộc xung đột khác đang đến.

[19] Emphasis has, however, been rightly placed upon divine interference and intervention;

[19] Tuy nhiên, người ta đã đúng khi nhấn mạnh sự can dự và can thiệp thiêng liêng;

That is interesting. The Hierarchy simply had to intervene if the Plan was to be preserved. I suppose humanity could have gone down to defeat again in that earlier

Điều đó thật thú vị. Thánh đoàn đơn giản là phải can thiệp để bảo toàn Thiên Cơ. Tôi cho rằng nhân loại có thể đã lại thất bại vào thời xa xưa ấy. Toàn bộ công trình nâng cao một

time. The whole project of raising up an individualized race, individualized from the animal kingdom and meant eventually to take its place in the fifth kingdom, would have been destroyed.

nhân loại đã biệt ngã hóa, biệt ngã hóa từ giới động vật và cuối cùng sẽ đảm nhận vị trí của mình trong giới thứ năm, hẳn đã bị hủy diệt.

The Hierarchy intervened with help from above. It is interesting that, when the intervention took place in 1942–1943, at the beginning of 1943, help was drawn from high beings, in this case the Lords of Liberation, and maybe specifically one of them having to do with freedom. The Lords of Liberation arranged a major change of flow in certain types of knowledge being invoked by the destructive powers. Instead it was directed towards those representing the Forces of Light. By now we are familiar with that amazing story, but one wonders: how was the war won?

Thánh đoàn đã can thiệp với sự trợ giúp từ trên cao. Điều thú vị là khi sự can thiệp diễn ra vào năm 1942–1943, vào đầu năm 1943, sự trợ giúp đã đến từ các Đấng cao cả, trong trường hợp này là các Đấng Giải Thoát, và có lẽ cụ thể là một Đấng trong số Các Ngài có liên quan đến tự do. Các Đấng Giải Thoát đã tạo ra một sự thay đổi lớn trong hướng lưu chuyển của một số loại tri thức mà những quyền lực hủy diệt đang khẩn cầu. Thay vào đó, tri thức ấy được hướng đến những người đại diện cho các Mãnh Lực Ánh Sáng. Đến nay chúng ta đã quen thuộc với câu chuyện đáng kinh ngạc ấy, nhưng người ta vẫn tự hỏi: cuộc chiến đã được giành thắng lợi như thế nào?

Those whose attention is specifically focused on the outer plane and within the personality will give one story, but the esotericists know some deeper causes regarding why the victory occurred. And without the intervention in Atlantean times of these high beings and of the Hierarchy itself, the result could have been disastrous. And the flood of the period or the destructive circumstances unleashed were curative. And in our modern times as well, without the intervention of the Lords of Liberation, as DK said, humanity would have gone down to defeat, and hierarchy fully expected it. So he's telling us we have no idea how close the forces of darkness were to victory.

Những người đặc biệt tập trung sự chú ý vào cõi bên ngoài và trong phạm vi phàm ngã sẽ kể một câu chuyện, nhưng các nhà bí truyền học biết một số nguyên nhân sâu xa hơn về lý do chiến thắng đã xảy ra. Và nếu không có sự can thiệp của những Đấng cao cả này cùng chính Thánh đoàn vào thời Atlantis, kết quả có thể đã vô cùng tai hại. Trận hồng thủy thời ấy, hay những hoàn cảnh hủy diệt được phát động, mang tác dụng chữa lành. Trong thời hiện đại của chúng ta cũng vậy, nếu không có sự can thiệp của các Đấng Giải Thoát, như Chân sư DK đã nói, nhân loại hẳn đã thất bại, và Thánh đoàn hoàn toàn dự liệu điều đó. Vì vậy, Ngài đang cho chúng ta biết rằng chúng ta không hề hình dung được các mãnh lực bóng tối đã tiến gần chiến thắng đến mức nào.

I suppose there will be some harrowing moments in the future when we have to

Tôi cho rằng trong tương lai sẽ có những khoảnh khắc kinh hoàng khiến chúng ta

catch our breath as we realize how close the call was.

phải nín thở khi nhận ra mình đã thoát hiểm trong gang tấc.

[20] this succeeded in salvaging an ethically sound minority (the word "spiritual" would not yet apply, except relatively)

[20] sự can thiệp ấy đã cứu được một thiểu số lành mạnh về đạo đức (từ "tinh thần" khi ấy vẫn chưa thể áp dụng, ngoại trừ theo nghĩa tương đối)

Not spiritual in the sense that we consider spiritual. And there were some hundreds of thousands who were destroyed. Were all the others saved? Now it looks like the majority were saved, but when you read this sentence, it sounds like only a minority were saved, and that the evildoers and many others who were not necessarily evildoers were wiped out in the general destruction.

Không có tính tinh thần theo cách chúng ta hiểu về tinh thần. Và đã có vài trăm nghìn người bị hủy diệt. Có phải tất cả những người còn lại đều được cứu không? Đến đây có vẻ như phần lớn đã được cứu, nhưng khi đọc câu này, ta lại có cảm giác chỉ một thiểu số được cứu, còn những kẻ làm điều ác và nhiều người khác không nhất thiết là kẻ làm điều ác đã bị quét sạch trong cuộc hủy diệt chung.

Again, we're not sure, but we do know that there was the salvation of what he considers rightly oriented human beings, if not spiritual, then at least ethically sound. So this intervention saved them.

Một lần nữa, chúng ta không chắc, nhưng chúng ta biết rằng những người mà Ngài xem là có định hướng đúng đắn đã được cứu vớt; nếu chưa có tính tinh thần, thì ít nhất họ cũng vững vàng về đạo đức. Vì vậy, sự can thiệp này đã cứu họ.

[21] and in destroying those who were wrongly focussed or oriented and, therefore, dedicated to the life of material aspiration and perception.

[21] và hủy diệt những người có sự tập trung hoặc định hướng sai lạc, do đó hiến mình cho đời sống của khát vọng và tri giác vật chất.

This was, let's look at it this way: a major destruction of materialists, even if they were not the leaders. The leaders too were destroyed, at least their presence on the physical plane was cut short.

Hãy nhìn điều này theo cách sau: đó là một cuộc hủy diệt lớn đối với những người duy vật, ngay cả khi họ không phải là những người lãnh đạo. Các thủ lĩnh cũng bị hủy diệt, ít nhất sự hiện diện của họ trên cõi hồng trần đã bị chấm dứt sớm.

Obviously the major center of planetary evil is on the astral plane. I think in the words of Agni Yoga it is called Marakara, the place of Mara. Mara is illusion, delusion, glamour and all that tends to conduce to evil and mislead human beings. We still do have a

Rõ ràng trung tâm chính của cái ác trên hành tinh nằm trên cõi cảm dục. Tôi nghĩ trong ngôn từ của Agni Yoga, nó được gọi là Marakara, nơi của Mara. Mara là ảo tưởng, mê lầm, ảo cảm và tất cả những gì có khuynh hướng dẫn đến cái ác và khiến con

Marakara, a kind of center of darkness which Madame Blavatsky heroically breached. I always find that an amazing story: how she penetrated this den of evil, assured the attendants there of their coming defeat, and walked out unscathed.

người lạc lối. Chúng ta quả thực vẫn còn một Marakara, một dạng trung tâm bóng tối mà Bà Blavatsky đã anh dũng đột nhập. Tôi luôn thấy đó là một câu chuyện đáng kinh ngạc: Bà đã thâm nhập hang ổ cái ác này như thế nào, khẳng định với những kẻ phục dịch ở đó rằng thất bại của họ đang đến, rồi bước ra mà không hề hấn gì.

Probably it is not something any of us could pull off. We would not live through such an encounter, but she was a heroic first-ray soul, and she managed. She managed. The leaders were destroyed, and many dedicated to a life of material aspiration and perception. Hence maybe the figures here: only an ethically sound minority was actually saved.

Có lẽ không ai trong chúng ta có thể làm được điều đó. Chúng ta sẽ không sống sót qua một cuộc đối đầu như thế, nhưng Bà là một linh hồn cung một anh dũng, và Bà đã làm được. Bà đã làm được. Các thủ lĩnh đã bị hủy diệt, cùng nhiều người hiến mình cho đời sống khát vọng và nhận thức vật chất. Vì vậy, có lẽ những con số ở đây hàm ý rằng chỉ một thiểu số vững vàng về đạo đức thực sự được cứu.

[22] This nucleus which was saved, formed the basis of our present root race, the Aryan.

[22] Hạt nhân được cứu này đã tạo thành nền tảng của giống dân gốc hiện nay của chúng ta, giống dân Arya.

Therefore one wonders: when did this occur? Was it in the four sub four? It had to have been a very warring time.

Vì vậy, người ta tự hỏi: điều này đã xảy ra khi nào? Có phải trong giống dân phụ thứ tư của giống dân gốc thứ tư không? Đó hẳn phải là một thời kỳ đầy chiến tranh.

Was it in four sub five, when initiation and the light began to increase, alarming the Lords of Darkness? Was it in four sub six, involving the vibration of Mars? In any case, the beginning of the Aryan race occurred at this time, even though the actual Aryan race began about one million years ago. Obviously we are not being given the actual figures, which are the property of the Masters of the Wisdom.

Có phải trong giống dân phụ thứ năm của giống dân gốc thứ tư, khi sự điểm đạo và ánh sáng bắt đầu gia tăng, khiến các Chúa Tể Bóng Tối lo ngại? Hay trong giống dân phụ thứ sáu của giống dân gốc thứ tư, có liên quan đến rung động của Sao Hỏa? Dù thế nào, sự khởi đầu của giống dân Arya đã diễn ra vào thời điểm này, mặc dù giống dân Arya thực sự bắt đầu vào khoảng một triệu năm trước. Rõ ràng chúng ta không được cung cấp những con số thực tế, vốn thuộc về tri thức của các Chân sư Minh Triết.

[23] The whole theme of the *Old Testament* is built around the development and growth of this nucleus.

Now we also have to remember that the *Old Testament* is the surviving wisdom of the previous solar system.

That is an amazing thing to think, but it had some kind of codification at the beginning of the Aryan race, apparently. So there is the true beginning of the Aryan race, and then there is this sort of nascent condition which begins while the previous race is still in effect, and therefore you have an overlapping period.

The whole theme of the Old Testament is built around the development and growth of this

what can we say—a salvaged nucleus.

[24] Symbolically speaking, the inhabitants of the ark and their descendants and the Jewish race stand for the salvaged remnant of humanity—salvaged in spite of themselves and in face of stupendous difficulties by the Great White Lodge.

DK is giving a different point of view here, and you can see how important this book really is. At least I am certainly regaining that impression: we must read carefully through even these earlier essays which seem to apply to events occurring on the outer plane in bygone times. In other words, we are not just focusing on the war.

[23] Toàn bộ chủ đề của *Cựu Ước* được xây dựng quanh sự phát triển và tăng trưởng của hạt nhân này.

Giờ đây, chúng ta cũng phải nhớ rằng *Cựu Ước* là minh triết còn lưu lại từ hệ mặt trời trước.

Đó là một điều đáng kinh ngạc để suy ngẫm, nhưng dường như minh triết ấy đã được hệ thống hóa theo một hình thức nào đó vào buổi đầu của giống dân Arya. Vì vậy, có sự khởi đầu thực sự của giống dân Arya, và cũng có trạng thái phôi thai này, bắt đầu khi giống dân trước vẫn còn hiện hữu; do đó có một thời kỳ chồng lấn.

Toàn bộ chủ đề của Cựu Ước được xây dựng quanh sự phát triển và tăng trưởng của hạt nhân này

có thể nói thế nào đây—một hạt nhân đã được cứu vớt.

[24] Nói theo nghĩa biểu tượng, những người trong con tàu cùng hậu duệ của họ và dân tộc Do Thái đại diện cho phần nhân loại còn sót lại được cứu—Thánh đoàn đã cứu họ bất chấp chính họ và trước những khó khăn vô cùng to lớn.

Ở đây Chân sư DK đưa ra một góc nhìn khác, và các bạn có thể thấy quyển sách này thực sự quan trọng đến mức nào. Ít nhất tôi chắc chắn đang có lại ấn tượng ấy: chúng ta phải đọc kỹ ngay cả những bài luận trước đây, vốn có vẻ đề cập đến những sự kiện xảy ra trên cõi bên ngoài trong các thời đã qua. Nói cách khác, chúng ta không chỉ tập trung vào cuộc chiến.

We are receiving information foundational to our understanding of that war and of its continuing effect, even if it goes underground, as it were.

Chúng ta đang tiếp nhận những thông tin làm nền tảng cho sự thấu hiểu của mình về cuộc chiến ấy và ảnh hưởng vẫn tiếp diễn của nó, ngay cả khi, có thể nói, nó chuyển sang hoạt động ngầm.

This nucleus which was saved, formed the basis of our present root race, the Aryan. The whole theme of the Old Testament is built around the development and growth of this nucleus.

Hạt nhân được cứu vớt này đã hình thành nền tảng cho giống dân gốc hiện tại của chúng ta, giống dân Arya. Toàn bộ chủ đề của Cựu Ước được xây dựng quanh sự phát triển và tăng trưởng của hạt nhân này.

Yet of course he does tell us about the *Old Testament* and the previous solar system elsewhere.

Tuy nhiên, dĩ nhiên ở nơi khác Ngài có nói với chúng ta về *Cựu Ước* và hệ mặt trời trước.

Symbolically speaking, the inhabitants of the ark and their descendants and the Jewish race stand for the salvaged remnant of humanity

Nói theo nghĩa biểu tượng, những người ở trong con tàu cùng hậu duệ của họ và dân tộc Do Thái đại diện cho phần nhân loại còn sót lại đã được cứu vớt

Obviously, if the Jews and the Black Lodge were somehow allied, as some people suppose, they would not have been saved. They were salvaged, despite their many faults and in the face of stupendous difficulties, by the White Lodge, which saw ahead the need for that salvation and for bringing together the nomads of the previous solar system with the true inhabitants of Earth and the Earth Chain in the present solar system. DK is certainly giving important perspectives not found elsewhere.

Rõ ràng, nếu người Do Thái và Hắc đoàn có liên minh với nhau theo cách nào đó, như một số người giả định, thì họ đã không được cứu. Bất chấp nhiều khuyết điểm của họ và trước những khó khăn vô cùng lớn lao, Thánh đoàn đã cứu vớt họ, vì Thánh đoàn thấy trước nhu cầu phải cứu vớt và tập hợp những người du cư từ hệ mặt trời trước với những cư dân đích thực của Trái Đất và Dãy Địa Cầu trong hệ mặt trời hiện tại. Chân sư DK quả thực đang đưa ra những góc nhìn quan trọng không tìm thấy ở nơi nào khác.

[25] Two points warrant attention here. The first and least important from the standpoint of the soul is the disappearance off the earth of practically all signs of the wonderful Atlantean civilisation except for those few archaeological treasures which intrigue and interest modern research workers, plus those dim

[25] Có hai điểm đáng chú ý ở đây. Điểm thứ nhất, và ít quan trọng nhất theo quan điểm của linh hồn, là hầu như mọi dấu tích của nền văn minh Atlantis kỳ diệu đã biến mất khỏi mặt đất, ngoại trừ một vài báu vật khảo cổ khơi gợi sự tò mò và quan tâm của các nhà nghiên cứu hiện đại, cùng những ký ức mờ nhạt về các thành tựu khoa học cổ

memories of ancient scientific achievement which lead the modern student to investigation and invention, and which incite him to discovery and the production of what we call the triumphs of modern science.

xưa dẫn dắt đạo sinh hiện đại đến việc khảo cứu và phát minh, thôi thúc họ khám phá và tạo ra những gì chúng ta gọi là các thắng lợi của khoa học hiện đại.

Why has there been such a disappearance? Because present-day archaeologists scoff at the idea of Atlantis.

Tại sao lại có sự biến mất như vậy? Bởi các nhà khảo cổ ngày nay chế giễu ý tưởng về Atlantis.

Yet from occultism we have every indication that indeed it existed, as did Lemuria, and DK speaks of the wonderful, full of wonders, Atlantean civilization. Of course, he also talks about the coming wonders of the new age. And let's see if there is some kind of replication and even a transcendence. I mean, in a way, although we of the present time pride ourselves on our civilization and on our scientific advancements, we are living very much in a dark age compared to what will be unfolded when we break the hold of darkness and limitation and materialism presently upon the vast majority.

Tuy nhiên, từ huyền bí học, chúng ta có đầy đủ dấu hiệu cho thấy nó quả thực từng tồn tại, cũng như Lemuria, và Chân sư DK nói đến nền văn minh Atlantis kỳ diệu, đầy những điều kỳ diệu. Dĩ nhiên, Ngài cũng nói về những điều kỳ diệu sắp đến của kỷ nguyên mới. Chúng ta hãy xem liệu sẽ có sự tái hiện nào đó và thậm chí cả sự vượt lên hay không. Ý tôi là, theo một cách nào đó, mặc dù chúng ta ngày nay tự hào về nền văn minh và những tiến bộ khoa học của mình, chúng ta vẫn đang sống trong một thời đại hết sức tăm tối so với những gì sẽ khai mở khi chúng ta phá vỡ sự khống chế của bóng tối, giới hạn và chủ nghĩa duy vật hiện đang đè nặng lên đại đa số.

Dim ancient memories in the psyches, in the subconscious of scientists of the present era, who probably had a higher type of intelligence within the Atlantean period. In many ways, the incitement to go ahead and find great possibilities in the present time is stimulated by memory and the past. There are two points here. Let us consider them.

Những ký ức cổ xưa mờ nhạt trong tâm tư, trong tiềm thức của các nhà khoa học thời nay, những người có lẽ từng sở hữu một dạng trí thông minh cao hơn trong thời kỳ Atlantis. Xét nhiều mặt, sự thôi thúc tiến lên và tìm kiếm những khả năng lớn lao trong thời hiện tại được khơi dậy từ ký ức và quá khứ. Ở đây có hai điểm. Chúng ta hãy xem xét chúng.

[26] The second point is that for the good of humanity, the Hierarchy withdrew into the background,

[26] Điểm thứ hai là vì lợi ích của nhân loại, Thánh đoàn đã lui vào hậu trường,

Here we have it:

Đây chính là điều ấy:

[27] leaving man to find his own way out of the mirage and illusion of materialism in right ways and eventually to bring to an end the ancient cleavages. War must be brought to its final consummation and expression with a view to its final discarding as a means of arriving at desired ends.

[27] để con người tự tìm đường thoát khỏi ảo ảnh và ảo tưởng của chủ nghĩa duy vật bằng những cách đúng đắn, và cuối cùng chấm dứt những chia rẽ từ thời xa xưa. Chiến tranh phải đi đến sự hoàn tất và biểu hiện cuối cùng của nó, để rồi con người dứt khoát từ bỏ việc dùng chiến tranh làm phương tiện đạt được những mục đích mong muốn.

They shall beat their swords into plowshares and their spears into pruning hooks. (Isaiah 2:4; Micah 4:3)

Họ sẽ rèn gươm thành lưỡi cày và giáo thành dao tỉa cành. (Isaiah 2:4; Micah 4:3)

I think: is there not, at the United Nations in New York, a statue which features that? I think that, in various parts of the world, this biblical verse is expressed in statuary, various forms of art and so forth. It is the future, and we are just about at that point, because the Christ will come when there is a degree of peace and sharing. Maybe the sharing has to precede the peace.

Tôi nghĩ: chẳng phải tại Liên Hợp Quốc ở New York có một bức tượng thể hiện điều đó sao? Tôi nghĩ ở nhiều nơi trên thế giới, câu Kinh Thánh này được thể hiện qua tượng, qua nhiều hình thức nghệ thuật khác nhau, vân vân. Đó là tương lai, và chúng ta gần như đã đến thời điểm ấy, vì Đức Christ sẽ đến khi đã có một mức độ hòa bình và chia sẻ. Có lẽ sự chia sẻ phải đi trước hòa bình.

If you just look at how people are living in the East—let us say India and Bangladesh—and in some places in Africa, you see such degradation and such a disadvantaged life compared with what is possible for us here in the West. There has to be some kind of sharing of our way of life. I was seeing today that the Avaaz group is so omnipresent where there are abuses. Here is this woman who, for sport and fun, kills one giraffe after another. She exults in it and says, 'Well, they are only animals. They do not count.'

Chỉ cần nhìn cách người ta sống ở phương Đông—chẳng hạn tại Ấn Độ và Bangladesh—và ở một số nơi tại châu Phi, các bạn sẽ thấy cảnh suy đồi và cuộc sống thiếu thốn đến mức nào so với những gì chúng ta có thể có ở phương Tây này. Phải có một hình thức chia sẻ nào đó về lối sống của chúng ta. Hôm nay, tôi thấy nhóm Avaaz hiện diện gần như khắp mọi nơi có sự ngược đãi. Có người phụ nữ này, vì thú vui săn bắn, giết hết con hươu cao cổ này đến con khác. Bà ta hả hê về việc đó và nói: 'Chúng chỉ là động vật thôi. Chúng chẳng đáng kể gì.'

There is no law against killing animals. It is as if they are something entirely different. There are people who look upon disadvantaged groups and say, 'Well, they are only that, or they are only this. They are

Không có luật nào cấm giết động vật. Cứ như thể chúng là một thứ hoàn toàn khác. Có những người nhìn các nhóm yếu thế và nói: 'Họ chỉ là hạng ấy, hay chỉ là hạng này thôi. Họ không giống chúng ta.' Vì vậy, việc nâng

not like us.' So their elevation is not a consideration. Reincarnation—the proving and acceptance of reincarnation, which the Christ will teach—is absolutely necessary if we are to begin to consider the future of those people and animals who are abused. So is the law of karma: realizing that the abuser is put into the role of the abused so that he or she can learn the lesson of the impact of abuse and be sensitized to it.

cao đời sống của họ không nằm trong những điều cần cân nhắc. Luân hồi—việc chứng minh và chấp nhận luân hồi, điều mà Đức Christ sẽ giảng dạy—là tuyệt đối cần thiết nếu chúng ta muốn bắt đầu quan tâm đến tương lai của những con người và động vật chịu ngược đãi. Định luật nghiệp quả cũng vậy: nhận ra rằng kẻ ngược đãi sẽ bị đặt vào vai người chịu ngược đãi, để người ấy có thể học bài học về tác động của sự ngược đãi và trở nên nhạy cảm trước điều đó.

We do not know the deep reasons for such a vicious approach to this wonderful animal, the giraffe, or to any other animal. But it is horrific, disgusting, horrifying, really cruel. We have all been guilty of cruelty, but here you see it in such a blatant form: a woman holding this high-powered rifle above her head in triumph and the dead giraffe next to her. It did not have a chance. We know that karma makes these adjustments so that we become sufficiently sensitized not to carry out these cruel and disruptive acts which cause great havoc in the harmony of nature and within the human race.

Chúng ta không biết những nguyên nhân sâu xa dẫn đến cách đối xử tàn độc như vậy với loài vật tuyệt vời này, hươu cao cổ, hay với bất kỳ loài vật nào khác. Nhưng điều đó thật kinh khủng, ghê tởm, kinh hoàng, thực sự tàn ác. Tất cả chúng ta đều từng có lỗi vì sự tàn ác, nhưng ở đây các bạn thấy nó dưới một hình thức trắng trợn đến vậy: một người phụ nữ giơ khẩu súng trường uy lực lớn lên quá đầu trong tư thế chiến thắng, bên cạnh là con hươu cao cổ đã chết. Nó không có lấy một cơ hội sống sót. Chúng ta biết nghiệp quả thực hiện những điều chỉnh này để chúng ta trở nên đủ nhạy cảm mà không thực hiện những hành vi tàn ác và phá hoại, gây tổn hại nghiêm trọng đến sự hài hòa của tự nhiên và trong nhân loại.

Selfishness is a stage, a necessary stage of concentration away from the diffusion of not really knowing who or what one is. But it is a stage that has to be outlived, and certainly this is the time. There are statements about Mars, the planet of selfishness, reaching its high point, maybe in 1946 in relation to Scorpio—something like that, if I am remembering correctly. We just cannot be affected by the selfish promptings of such a force.

Ích kỷ là một giai đoạn, một giai đoạn tập trung cần thiết để thoát khỏi trạng thái phân tán do chưa thực sự biết mình là ai hay là gì. Nhưng đó là một giai đoạn phải vượt qua, và chắc chắn đã đến lúc này. Có những phát biểu về việc Sao Hỏa, hành tinh của sự ích kỷ, đạt đến đỉnh cao, có lẽ vào năm 1946 trong mối liên hệ với Hổ Cáp—đại loại như vậy, nếu tôi nhớ đúng. Chúng ta nhất quyết không thể để những thôi thúc ích kỷ của một mãnh lực như thế tác động đến mình.

It has other uses: to encourage bravery and courage on behalf of those actions which

Mãnh lực ấy còn có những công dụng khác: khuyến khích lòng dũng cảm và can đảm để

must be taken to fulfill the Divine Plan. But we all have that battle with selfishness, I think. It is time for the disciples of the world to demonstrate that they are not going to be affected by it, and that the selflessness of the Christ is really taking over. This has to be demonstrated, of course, in humanity.

thực hiện những hành động cần thiết nhằm hoàn thành Thiên Cơ. Nhưng tôi nghĩ tất cả chúng ta đều phải chiến đấu với sự ích kỷ. Đã đến lúc các đệ tử trên thế giới chứng tỏ rằng họ sẽ không chịu ảnh hưởng của nó, và rằng đức vô ngã của Đức Christ đang thực sự chiếm ưu thế. Dĩ nhiên, điều này phải được thể hiện trong nhân loại.

When I see people laying up karma for themselves through abuse in thought, speech and action—abuse of others, of members of the human kingdom, of members of the animal kingdom, and who knows, the plants and minerals too—through a destructive, egotistical attitude, I see the future taking shape. What is it? 'The mills of the gods grind slow, but exceeding fine.'

Khi thấy người ta tích lũy nghiệp quả cho chính mình qua sự ngược đãi trong tư tưởng, lời nói và hành động—ngược đãi người khác, các thành viên của giới nhân loại, các thành viên của giới động vật, và biết đâu cả thực vật lẫn khoáng vật nữa—với một thái độ phá hoại, vị kỷ, tôi thấy tương lai đang thành hình. Câu ấy nói thế nào nhỉ? 'Cối xay của các vị thần xay chậm, nhưng xay nhuyễn vô cùng.'

We all get ground in the mills of the gods. Eventually we are sensitive; our hard outer shell, our husk, is crushed. We are exposed sensitively to the pain of the world and to all the pain which we have caused. Finally the condition that will lead to harmony, loving harmony, is produced. There are so many abuses, and of course the object is: do not hate the abuser.

Tất cả chúng ta đều bị nghiền trong cối xay của các vị thần. Cuối cùng, chúng ta trở nên nhạy cảm; lớp vỏ cứng bên ngoài, lớp vỏ bọc của chúng ta, bị nghiền nát. Chúng ta trở nên nhạy cảm trước nỗi đau của thế giới và mọi nỗi đau mình từng gây ra. Sau cùng, điều kiện dẫn đến sự hài hòa, sự hài hòa đầy tình thương, được tạo thành. Có quá nhiều sự ngược đãi, và dĩ nhiên mục tiêu là: đừng căm ghét kẻ ngược đãi.

Maybe some of you remember the Star Wars scene where the evil emperor tries to get Luke Skywalker to hate. By presenting a hateful situation, he seems to lure him into almost hating. But he does not; he refuses hatred. In any martial arts discipline that is really worthy, the refusal to hate the enemy is of paramount importance, and the code of honor demands it. One may have to kill, one may have to eliminate, but the action is a matter of duty and not hatred or bloodlust—the taste of blood, or, as Master Morya calls it, the bloody clot within the eye.

Có lẽ một số các bạn còn nhớ cảnh trong Chiến Tranh Giữa Các Vì Sao, khi tên hoàng đế độc ác cố khiến Luke Skywalker căm ghét. Bằng cách tạo ra một tình huống khơi dậy lòng căm ghét, hắn dường như dụ anh đến chỗ gần như căm ghét. Nhưng anh không làm vậy; anh khước từ lòng căm ghét. Trong bất kỳ môn võ nào thực sự xứng đáng, việc khước từ lòng căm ghét kẻ thù có tầm quan trọng tối cao, và quy tắc danh dự đòi hỏi điều đó. Người ta có thể phải giết, có thể phải loại trừ, nhưng hành động ấy là vấn đề bổn phận, chứ không xuất phát từ lòng căm ghét hay

sự khát máu—cảm giác thích thú trước máu, hay, như Chân sư Morya gọi, cục máu đông trong mắt.

These are the things that have to be eliminated as humanity undergoes the necessary spiritual cultivation. People like ourselves, who know something about it, are required to model it. It is a labor, and one has to be vigilant. One has to be the lion hunting itself, the lion hunting its prey in the cave of self-knowledge and introspection. We cannot allow our evil habits ever to escape our gaze. This is approximately the end of the first hour, perhaps one minute short. I will continue with the modern era.

Đây là những điều phải loại bỏ khi nhân loại trải qua sự tu dưỡng tinh thần cần thiết. Những người như chúng ta, vốn có đôi chút hiểu biết về điều đó, phải làm gương. Đó là một công việc khó nhọc, và người ta phải cảnh giác. Phải là con sư tử săn đuổi chính mình, con sư tử săn mồi trong hang động của sự tự hiểu biết và nội quan. Chúng ta không bao giờ được để những thói xấu của mình thoát khỏi tầm quan sát. Đến đây gần hết giờ đầu tiên, có lẽ còn thiếu một phút. Tôi sẽ tiếp tục với thời kỳ hiện đại.

He has taken us back at least into Atlantis, into the great war, into the battle between materialism and spirituality which has continued and has resurfaced as a tremendous battle today, with the possibility of causing extreme chaos in the race of men, and now regarding the ecological welfare of the planet. Selfishness can destroy the planet. He feels that the capitalistic system per se is selfish, and he gives us these shocking words: 'Capitalism has emerged and wrecked the world.'

Ngài đã đưa chúng ta trở lại ít nhất là thời Atlantis, đến cuộc đại chiến, đến trận chiến giữa chủ nghĩa duy vật và đời sống tinh thần, vốn vẫn tiếp diễn và ngày nay lại nổi lên thành một cuộc chiến khủng khiếp, có khả năng gây hỗn loạn cực độ trong nhân loại, và giờ đây còn liên quan đến sự an lành về sinh thái của hành tinh. Sự ích kỷ có thể hủy diệt hành tinh. Ngài cho rằng chính hệ thống tư bản chủ nghĩa mang tính ích kỷ, và Ngài đưa ra những lời gây chấn động này: 'Chủ nghĩa tư bản đã xuất hiện và tàn phá thế giới.'

There are many people pushing for a fairer mode of distribution, and selfish people resist it violently with all kinds of idealistic platitudes. You wonder whether they believe them or not. We are indeed in danger of wrecking the world in many ways, and we are told by the prophet Amos that we may die in a polluted land. We have to turn all of that around. We have to work interiorly to make sure we can turn it around, with great intensity of purpose and focus. We have to work interiorly.

Có nhiều người đang thúc đẩy một phương thức phân phối công bằng hơn, và những người ích kỷ chống lại điều đó dữ dội bằng đủ loại lời sáo rỗng mang màu sắc lý tưởng. Người ta tự hỏi liệu họ có tin những lời ấy hay không. Quả thực, chúng ta có nguy cơ tàn phá thế giới theo nhiều cách, và nhà tiên tri Amos cho chúng ta biết rằng chúng ta có thể chết trong một vùng đất ô nhiễm. Chúng ta phải đảo ngược tất cả những điều đó. Chúng ta phải làm việc từ bên trong để bảo đảm mình có thể đảo ngược tình thế, với

mục đích mãnh liệt và sự tập trung cao độ. Chúng ta phải làm việc từ bên trong.

That does not mean that we cannot lay our hand to correct what is within our range of possible correction. But it is the power of our meditation together, the power of the triangles, the power of goodwill, and eventually the power of the will-to-good which can turn this around and save humanity and the planet from a dire, long-lasting retrogression. Let us go on into the modern era.

Điều đó không có nghĩa là chúng ta không thể bắt tay vào sửa chữa những gì nằm trong khả năng sửa chữa của mình. Nhưng chính quyền năng của việc chúng ta cùng nhau tham thiền, quyền năng của các tam giác, quyền năng của thiện chí, và cuối cùng là quyền năng của Ý Chí-hướng Thiện mới có thể đảo ngược tình thế này và cứu nhân loại cùng hành tinh khỏi một sự thoái bộ nghiêm trọng, kéo dài. Chúng ta hãy tiếp tục đi vào thời kỳ hiện đại.

We are moving from the ancient days to the modern period. We have seen that the remnants of the wonderful Atlantean civilization are very hard to find: their disappearance off the face of the earth, with maybe a few treasures of an archaeological type. The second point warranting attention is that the Hierarchy withdrew into the background and let humanity begin to work out its own problems. It is a very slow way, in a way, but more stable in the long run.

Chúng ta đang đi từ thời cổ đại sang thời kỳ hiện đại. Chúng ta đã thấy những tàn tích của nền văn minh Atlantis kỳ diệu rất khó tìm thấy: chúng đã biến mất khỏi bề mặt Trái Đất, có lẽ chỉ còn một vài báu vật khảo cổ. Điểm thứ hai đáng chú ý là Thánh đoàn đã lui vào hậu trường và để nhân loại bắt đầu tự giải quyết các vấn đề của mình. Theo một nghĩa nào đó, đây là một con đường rất chậm, nhưng về lâu dài lại vững chắc hơn.

The Modern Era – Thời Kỳ Hiện Đại

[28] I would like to pause here and remind you of one or two points which should be recognised as we approach this modern era in which all these culminating effects are taking place. Let me state them concisely and clearly.

[28] Tôi muốn dừng lại ở đây và nhắc các bạn về một hoặc hai điểm cần được nhận biết khi chúng ta tiến đến thời hiện đại này, thời kỳ đang diễn ra tất cả những hệ quả đạt tới đỉnh điểm ấy. Tôi xin trình bày các điểm đó một cách ngắn gọn và rõ ràng.

[29] The lines of cleavage between materialism and spirituality (as we now understand the terms)

[29] Những ranh giới chia rẽ giữa chủ nghĩa duy vật và tinh thần (theo cách chúng ta hiện thấu hiểu các thuật ngữ này)

Not necessarily in the way they were understood before. Remember, there was ethical soundness, but not really spirituality,

Không nhất thiết theo cách người ta đã hiểu trước đây. Hãy nhớ rằng những người được cứu khỏi đại thảm họa có nền tảng đạo đức

among those who were salvaged from the great catastrophe.

vững vàng, nhưng chưa thực sự có đời sống tinh thần.

The lines of cleavage

Những đường phân chia

[30] have become increasingly clear. Two things have tended to bring this about. First, the pronouncement of the Ten Commandments.

[30] ngày càng trở nên rõ ràng. Hai điều đã góp phần đưa đến tình trạng này. Thứ nhất là việc ban bố Mười Điều Răn.

Whenever they really were pronounced—there is a dispute about the antiquity of these commandments. They might be much older than seems to be the case when we consider usual Bible scholarship. Anyway, the pronouncement of the Ten Commandments:

Bất kể chúng thực sự được ban bố vào lúc nào—vẫn có tranh luận về niên đại xa xưa của những điều răn này. Chúng có thể cổ xưa hơn nhiều so với điều mà ngành nghiên cứu Kinh Thánh thông thường khiến chúng ta nghĩ. Dù sao đi nữa, việc ban bố Mười Điều Răn:

[31] These, though negative in their form and dogmatic in their attitude, have made the issues and the required attitudes adequately clear.

[31] Tuy mang hình thức phủ định và thái độ giáo điều, những điều răn này đã làm sáng tỏ đầy đủ các vấn đề và những thái độ cần có.

If we are talking about the duration of the Aryan age, we talk about a million years as if it were not a great length of time. But it is a huge length of time. Whether these were really pronounced in Atlantean days or pronounced by Moses more recently, maybe that does not make so much difference.

Nếu nói về khoảng thời gian của thời đại Arya, chúng ta nói đến một triệu năm như thể đó không phải là một quãng thời gian dài. Nhưng đó là một quãng thời gian vô cùng lớn. Dù những điều răn này thực sự được ban bố vào thời Atlantis hay do Moses ban bố trong thời gian gần đây hơn, có lẽ điều đó cũng không tạo nên khác biệt quá lớn.

[32] Owing to the relatively low stage of the [Page 125] universal human intelligence at the time that they were given (for the Biblical dates are not correct and the date of their pronouncement is far older than is thought)

[32] Do trình độ trí tuệ chung của nhân loại còn tương đối thấp [Page 125]vào thời điểm ban bố các điều răn ấy (vì các niên đại trong Kinh Thánh không chính xác, và thời điểm ban bố chúng xa xưa hơn nhiều so với người ta nghĩ),

There it is: far older.

Đó: cổ xưa hơn nhiều.

[33] they were expressed by the formula, "Thou shalt not," thus turning human attention to the material expression of material tendencies. In days to come, the Ten Commandments will be expressed in a reversed form of which the Sermon on the Mount and the Beatitudes are the embryonic form.

[33] chúng được diễn đạt bằng công thức "Ngươi chớ", qua đó hướng sự chú ý của con người đến sự biểu hiện vật chất của những khuynh hướng vật chất. Trong những ngày sắp tới, Mười Điều Răn sẽ được diễn đạt dưới một hình thức đảo ngược, mà Bài Giảng Trên Núi và các Mối Phúc Thật là hình thức phôi thai.

Who was Moses? Maybe some 3,000–5,000 years ago, or maybe it was more like 4,000 years ago. We hear that the Hebrew group invaded the land of Canaan as the Promised Land. Wandering in the wilderness was what they did first, when expelled from Egypt. How long ago was that?

Moses là ai? Có lẽ vào khoảng 3.000–5.000 năm trước, hoặc có lẽ gần với 4.000 năm trước hơn. Chúng ta nghe nói nhóm người Do Thái đã xâm nhập vùng đất Canaan như miền Đất Hứa. Trước đó, họ đã lang thang trong hoang mạc sau khi bị trục xuất khỏi Ai Cập. Chuyện ấy đã xảy ra cách đây bao lâu?

It would be most interesting to straighten out the errors in the biblical narrative, which seems like just a few thousand years according to the biblical dates. But apparently—how far back? That is the question. The lines of cleavage between materialism and spirituality, and we could almost say between good and evil as far as humanity is concerned, have become increasingly clear.

Sẽ rất thú vị nếu làm sáng tỏ những sai sót trong câu chuyện Kinh Thánh, vốn dường như chỉ kéo dài vài nghìn năm theo các niên đại trong Kinh Thánh. Nhưng thực ra—xa xưa đến đâu? Đó mới là câu hỏi. Những đường phân chia giữa chủ nghĩa duy vật và đời sống tinh thần, và xét về nhân loại, gần như có thể nói là giữa thiện và ác, đã ngày càng trở nên rõ ràng.

[34] Second, the Hierarchy withdrew in order that humanity, on reaching maturity and years of discretion, should not be handicapped and hindered by coercion and undue safeguarding but should express its major divine characteristics.

[34] Thứ hai, Thánh đoàn đã rút lui để khi nhân loại đạt đến độ trưởng thành và biết suy xét, họ không bị sự cưỡng ép và che chở quá mức làm suy yếu và cản trở, mà có thể biểu hiện những đặc tính thiêng liêng chủ yếu của mình.

It is a bit like teaching a child to ride a bicycle. Maybe the training wheels are gone, and you are running alongside—I have done this—holding on to the bike to make sure there is no little accident. Suddenly you let go, and the child continues to pedal. It seems okay. You let them be more on their own,

Điều này hơi giống việc dạy một đứa trẻ đi xe đạp. Có lẽ các bánh phụ đã được tháo ra, và các bạn chạy bên cạnh—tôi đã từng làm như vậy—giữ chiếc xe để bảo đảm không xảy ra tai nạn nhỏ nào. Đột nhiên, các bạn buông tay, và đứa trẻ tiếp tục đạp. Mọi việc có vẻ ổn. Các bạn để trẻ tự lập hơn, và trẻ cảm thấy

and they feel a certain happiness about being able to exert their own abilities.

một niềm vui nào đó vì có thể vận dụng khả năng của chính mình.

The Hierarchy decided, given the pass to which things had come, that it was time for humanity to work out its own destiny more responsibly.

Trước tình thế đã đi đến mức ấy, Thánh đoàn quyết định rằng đã đến lúc nhân loại tự định đoạt vận mệnh của mình một cách có trách nhiệm hơn.

but should express its major divine characteristics.

mà có thể biểu lộ những đặc tính thiêng liêng chủ yếu của mình.

[35] Of these, free will and the discriminating use of the mind are the outstanding qualities.

[35] Trong số đó, ý chí tự do và việc sử dụng thể trí một cách phân biện là những phẩm tính nổi bật.

This may seem like a slower way, but in the long run it is probably a faster, more stable and dependable way to advance human evolution.

Cách này có vẻ chậm hơn, nhưng về lâu dài có lẽ lại là một con đường nhanh hơn, vững chắc hơn và đáng tin cậy hơn để thúc đẩy sự tiến hoá của nhân loại.

[36] There was no free will in Atlantean days.

[36] Vào thời Atlantis, không có ý chí tự do.

It requires the mind, does it not?

Điều đó đòi hỏi phải có thể trí, phải không?

[37] There is a tendency to free will (note that term) today

[37] Ngày nay có một khuynh hướng tiến tới ý chí tự do (hãy lưu ý thuật ngữ này)

a tendency

một khuynh hướng

[38] and we call it liberty and independence, freedom of thought and the right of the individual to determine the issues which control or should control the group of which he is a part.

[38] và chúng ta gọi đó là tự do và độc lập, tự do tư tưởng và quyền của cá nhân được quyết định những vấn đề chi phối hoặc nên chi phối nhóm mà y là một thành viên.

Voting, democracy, not a straight dictatorship. I think that in the era of the emperors in Rome we were not having voting per se. It was something else that had taken place. Maybe there was never a complete democracy; maybe there was more

Bỏ phiếu, dân chủ, thay vì một chế độ độc tài hoàn toàn. Tôi nghĩ trong thời đại các hoàng đế La Mã, chúng ta chưa có việc bỏ phiếu theo đúng nghĩa. Khi ấy đã diễn ra một điều gì khác. Có lẽ chưa bao giờ có một nền dân chủ hoàn chỉnh; có lẽ ở Hy Lạp dân chủ hiện

of one in Greece. Anyway, in Atlantean days there was no free will, and there is a tendency now. Apparently we do not yet have it.

diện nhiều hơn. Dù sao đi nữa, vào thời Atlantis không có ý chí tự do, còn hiện nay có một khuynh hướng hướng đến nó. Dường như chúng ta vẫn chưa có ý chí tự do.

Apparently free will does not yet exist, and we call this liberty, independence, freedom of thought, self-determination and so forth.

Dường như ý chí tự do vẫn chưa tồn tại, và chúng ta gọi điều này là tự do, độc lập, tự do tư tưởng, quyền tự quyết, v.v.

[39] These are all attributes and qualities of free will but not the divine principle of free will per se. Of that we know as yet but little.

[39] Tất cả những điều này đều là thuộc tính và phẩm tính của ý chí tự do, nhưng chưa phải chính nguyên khí thiêng liêng của ý chí tự do. Về điều đó, chúng ta vẫn còn biết rất ít.

It is amazing how little of the Divine Will, or of the nature of will in general, DK suggests we have in our possession. Very little.

Thật đáng kinh ngạc khi Chân sư DK cho thấy chúng ta nắm được ít đến mức nào về Ý Chí thiêng liêng, hay về bản chất của ý chí nói chung. Rất ít.

[40] Only the disciples of the world and the initiates know the true significance and implications of freedom of choice,

[40] Chỉ các đệ tử trên thế giới và các điểm đạo đồ mới biết thâm nghĩa và những hàm ý đích thực của quyền tự do lựa chọn,

It is done in Libra under Saturn, as it were, and there is a tendency in that direction.

Có thể nói điều này được thực hiện trong Thiên Bình dưới ảnh hưởng của Sao Thổ, và có một khuynh hướng đi theo chiều đó.

Only the disciples of the world and the initiates know the true significance and implications of freedom of choice,

Chỉ các đệ tử trên thế giới và các điểm đạo đồ mới biết thâm nghĩa thực sự cùng những hàm ý của quyền tự do lựa chọn,

[41] and the right use of the will, and this because they are motivated by group good and the need of the majority.

[41] cũng như việc sử dụng ý chí đúng đắn, vì họ được thúc đẩy bởi lợi ích của nhóm và nhu cầu của đa số.

Right.

Đúng vậy.

[42] The test to which humanity was to be subjected and which is today the controlling factor was whether—given mental development and knowledge

[42] Thử thách đặt ra cho nhân loại, và ngày nay là yếu tố chi phối, là liệu—khi có sự phát triển trí tuệ và tri thức—

Think of the fifth sub-race of the fourth root race.

Hãy nghĩ đến giống dân phụ thứ năm của Giống dân gốc thứ tư.

[43] it would consecrate that knowledge and its scientific and mental attainment to group good or to selfish ends, to material issues or to spiritual incentives and impulses.

[43] nhân loại có thánh hiến tri thức ấy cùng thành tựu khoa học và trí tuệ của mình cho lợi ích của nhóm hay cho những mục đích ích kỷ, cho các vấn đề vật chất hay cho những động cơ và xung lực tinh thần.

An ability existed. How would it be used?

Một khả năng đã hiện hữu. Người ta sẽ sử dụng nó như thế nào?

Mind was nascent, just emerging as a capacity. The possibility of self-determination among the higher types began to emerge. How would they use it?

Trí tuệ còn phôi thai, chỉ vừa xuất hiện như một năng lực. Khả năng tự quyết trong những mẫu người phát triển cao hơn bắt đầu xuất hiện. Họ sẽ sử dụng nó như thế nào?

[44] This ancient conflict has now been carried through into another field of human expression, that of the mind and—as the race has progressed and the personalities of human beings have reached a high stage of integration and achievement—the conflict has become acute, the issues clearer and the ranging of the opponents into two clearly defined groups is now so complete that the final struggle has become possible.

[44] Giờ đây, cuộc xung đột cổ xưa này đã được đưa sang một lĩnh vực biểu hiện khác của con người, lĩnh vực thể trí, và—khi nhân loại đã tiến bộ, còn phàm ngã của con người đã đạt đến một giai đoạn tích hợp và thành tựu cao—cuộc xung đột đã trở nên gay gắt, các vấn đề rõ ràng hơn, và việc các đối thủ tập hợp thành hai nhóm được phân định rõ rệt nay đã hoàn tất đến mức cuộc đấu tranh cuối cùng đã có thể diễn ra.

It sounds as if, in this modern era, we are engaged in a final struggle—temporarily final.

Nghe như thể trong thời kỳ hiện đại này, chúng ta đang tham gia một cuộc đấu tranh cuối cùng—cuối cùng trong một thời gian.

The Judgment Day has yet to come, but there is a struggle between materialism and spirituality on a higher turn of the spiral. The issues can now be more completely understood because of the development of the mind and the knowledge of the mind.

Ngày Phán Xét vẫn chưa đến, nhưng đang có một cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa duy vật và đời sống tinh thần trên một vòng xoắn ốc cao hơn. Giờ đây, chúng ta có thể thấu hiểu các vấn đề đầy đủ hơn nhờ sự phát triển của thể trí và tri thức của thể trí.

This ancient conflict has now been carried through into another field of human expression, that of the mind and—as the race has progressed and the personalities of human beings have reached a high stage of integration and achievement—the conflict has become acute, the issues clearer and the ranging of the opponents into two clearly defined groups is now so complete that the final struggle has become possible.

Cuộc xung đột cổ xưa này giờ đã chuyển sang một lĩnh vực biểu hiện khác của con người, lĩnh vực thể trí, và—khi nhân loại tiến bộ, phàm ngã của con người đạt đến một giai đoạn tích hợp và thành tựu cao—cuộc xung đột đã trở nên gay gắt, các vấn đề rõ ràng hơn, và việc các đối thủ tập hợp thành hai nhóm phân định rõ rệt nay đã hoàn tất đến mức cuộc đấu tranh cuối cùng có thể diễn ra.

Remember, this was written in 1939, and maybe from a certain perspective the impending struggle could be thought of, or hoped to be, the final struggle. Of course, it still seems to continue underground. We do not have a world war that is a shooting war, but we still have a world war between these opponents.

Hãy nhớ rằng điều này được viết vào năm 1939, và có lẽ từ một góc nhìn nào đó, người ta có thể xem, hoặc hy vọng, cuộc đấu tranh sắp xảy ra là cuộc đấu tranh cuối cùng. Dĩ nhiên, nó dường như vẫn tiếp diễn ngấm ngầm. Chúng ta không có một cuộc thế chiến bằng súng đạn, nhưng vẫn có một cuộc thế chiến giữa những đối thủ này.

The third aspect and the second: materialism and spirituality.

Phương diện thứ ba và phương diện thứ hai: chủ nghĩa duy vật và đời sống tinh thần.

[45] Intelligent appreciation of the situation and a general capacity to present to the mind the underlying conditions has now been achieved by the bulk of the intelligent people upon the planet and, though the point of view is necessarily coloured by national traditions, inherited ideas and policies as well as by environmental control and bias, the race has gone a long way towards its final emancipation.

[45] Giờ đây, phần lớn những người có trí tuệ trên hành tinh đã đạt được sự nhận định sáng suốt về tình hình và một năng lực khái quát để trình bày trước thể trí những điều kiện nền tảng; và mặc dù quan điểm tất yếu chịu ảnh hưởng của các truyền thống dân tộc, những ý tưởng và chính sách được kế thừa, cũng như sự chi phối và thiên kiến của môi trường, nhân loại đã tiến được một chặng đường dài hướng tới sự giải phóng cuối cùng của mình.

Now this is still predating the horrors of World War II. We have to realize that.

Điều này vẫn được viết trước những nỗi kinh hoàng của Thế Chiến II. Chúng ta phải nhận ra điều đó.

We can think about it, though. We can think about the issues and not just feel them, or emotionally support some ideal ranged on

Tuy vậy, chúng ta có thể suy nghĩ về điều ấy. Chúng ta có thể suy nghĩ về các vấn đề, chứ không chỉ cảm nhận chúng, hay ủng hộ bằng

one side or another. If you watch the press at work and see how news is delivered over the internet, there are many, many thinking people offering their opinion, including the opinion of the man in the street, as it were, who is also interviewed about what he thinks to be the case and why. Indeed, we have come a long way towards emancipation from these previously rigorously conditioning factors.

cảm xúc một lý tưởng đứng về bên này hoặc bên kia. Nếu quan sát hoạt động của báo chí và cách tin tức được truyền tải qua mạng, các bạn sẽ thấy có rất nhiều người biết suy nghĩ đang đưa ra ý kiến, kể cả ý kiến của người dân bình thường, có thể nói như vậy, những người cũng được phỏng vấn về điều họ cho là đúng và lý do của họ. Quả thực, chúng ta đã tiến được một chặng đường dài hướng đến việc thoát khỏi những nhân tố trước đây từng định hình chúng ta một cách nghiêm ngặt.

The mind is at work.

Thể trí đang hoạt động.

[46] There is, therefore, a certain measure of free will displayed,

[46] Do đó, ý chí tự do đã biểu lộ ở một mức độ nhất định,

You cannot have free will without the activation of the mind.

Không thể có ý chí tự do nếu thể trí chưa được khơi hoạt.

[47] and this constitutes an entirely new factor and a most satisfactory development.

[47] và điều này tạo thành một yếu tố hoàn toàn mới cùng một bước phát triển hết sức đáng hài lòng.

We have to understand how they see things and what they consider progress. It is not just the winning of one battle or one skirmish; it is an ongoing developmental contest between two tendencies, the issue of which has not yet been decided. Eventually it will necessarily be decided on the side of spirituality. That is inevitable, but the time equation, as always, is much affected by humanity's choices.

Chúng ta phải thấu hiểu cách Các Ngài nhìn nhận sự việc và điều Các Ngài xem là tiến bộ. Đó không chỉ là việc giành chiến thắng trong một trận chiến hay một cuộc giao tranh nhỏ; đó là một cuộc tranh đấu liên tục trong tiến trình phát triển giữa hai khuynh hướng, mà kết cục vẫn chưa được định đoạt. Cuối cùng, kết cục tất yếu sẽ nghiêng về phía tinh thần. Điều đó là không thể tránh khỏi, nhưng như mọi khi, bài toán thời gian chịu ảnh hưởng rất lớn từ những lựa chọn của nhân loại.

[48] But I would remind you of a most important point and that is that the masses of the people—the middle classes, the bourgeoisie and the proletariat (I use these words in their general sense and

[48] Nhưng Tôi muốn nhắc các bạn về một điểm hết sức quan trọng, đó là quần chúng nhân dân—các tầng lớp trung lưu, giai cấp tư sản và giai cấp vô sản (Tôi dùng những từ này theo nghĩa chung và đơn giản vì thâm nghĩa và ý nghĩa của chúng)—

simply because of their significance and meaning)

We are looking here at more than the elite. There are intelligent people found in all of these groups, I suppose, but especially in the first and second groups. The masses of people:

Ở đây, chúng ta đang xét đến nhiều thành phần hơn giới tinh hoa. Tôi cho rằng trong tất cả các nhóm này đều có những người thông minh, nhưng đặc biệt là trong nhóm thứ nhất và thứ hai. Quần chúng nhân dân:

[49] are still victims of authority, of control, and remain relatively unthinking and childlike.

[49] vẫn là nạn nhân của quyền uy, của sự kiểm soát, và vẫn tương đối ít suy nghĩ và non nớt như trẻ thơ.

Education, the training of the mind, the pervasive training of the mind—although it can have some dangers associated with it—is an imperative, so that demagogues, even such as are emerging today, cannot sway the unthinking, ideologically committed individual, one who has not risen to the power to think for oneself. There are demagogues now, and it is frightening to see how many people within humanity still respond to those age-old methods of emotional control. Anyway, the majority in these three areas—the middle classes, the bourgeoisie and the proletariat—

Giáo dục, việc rèn luyện thể trí, việc rèn luyện thể trí rộng khắp—dù có thể đi kèm một số nguy cơ—là điều cấp thiết, để những kẻ mị dân, kể cả những kẻ đang xuất hiện ngày nay, không thể thao túng cá nhân thiếu suy nghĩ, bị ràng buộc vào một hệ tư tưởng, người chưa vươn tới khả năng tự suy nghĩ. Hiện nay có những kẻ mị dân, và thật đáng sợ khi thấy vẫn còn biết bao người trong nhân loại đáp ứng với những phương pháp kiểm soát cảm xúc đã có từ xa xưa ấy. Dù sao đi nữa, đa số trong ba thành phần này—các tầng lớp trung lưu, giai cấp tư sản và giai cấp vô sản—

are still victims of authority, of control, and remain relatively unthinking and childlike.

vẫn là nạn nhân của quyền uy, của sự kiểm soát, và vẫn tương đối thiếu suy nghĩ, non nớt như trẻ nhỏ.

That has to constitute a great majority, does it not? So we understand why there is a strong tendency towards retrogression within humanity.

Hẳn đó phải là một đại đa số, phải không? Vì vậy, chúng ta hiểu vì sao trong nhân loại có một khuynh hướng thoái bộ mạnh mẽ.

[50] This means that the true conflict is between a small minority to whom the issues are illuminatingly clear

[50] Điều này có nghĩa là cuộc xung đột thực sự diễn ra giữa những người thuộc một thiểu số nhỏ, những người thấy các vấn đề rõ ràng, sáng tỏ

Are we among those?

Chúng ta có thuộc số đó không?

[51] and who have definitely ranged themselves on one side or other of the embattled forces.

[51] và đã dứt khoát đứng về bên này hoặc bên kia trong các mãnh lực đang giao tranh.

The true conflict is between this small minority to whom the issues are illuminatingly clear. Of course, the masses of human beings are controlled by mass consciousness and by great thought forms which really constitute illusion and glamour. This minority has to counter those wide-ranging tendencies among the majority of human beings.

Cuộc xung đột thực sự diễn ra giữa thiểu số nhỏ này, những người thấy các vấn đề sáng tỏ rõ ràng. Dĩ nhiên, quần chúng nhân loại chịu sự chi phối của tâm thức quần chúng và những Hình tư tưởng lớn vốn thực sự tạo nên ảo tưởng và ảo cảm. Thiểu số này phải đối lại những khuynh hướng lan rộng ấy trong đa số nhân loại.

This means that the true conflict is between a small minority to whom the issues are illuminatingly clear and who have definitely ranged themselves on one side or other of the embattled forces.

Điều này có nghĩa là cuộc xung đột thực sự diễn ra giữa một thiểu số nhỏ, những người thấy các vấn đề sáng tỏ rõ ràng và đã dứt khoát đứng về bên này hoặc bên kia trong các mãnh lực đang giao tranh.

Hopefully on the side of good.

Hy vọng là về phía thiện.

[52] A mere handful of men, the direct descendants or rather the reincarnations of the leaders in the ancient Atlantean conflict, are now on earth,

[52] Hiện nay trên Trái Đất chỉ có một số rất ít người, là hậu duệ trực tiếp, hay đúng hơn là những người tái sinh của các lãnh tụ trong cuộc xung đột Atlantis cổ xưa,

A mere handful of men, the direct descendants or rather the reincarnations of the leaders in the ancient Atlantean conflict, are now on earth,

Chỉ một nhúm người, những hậu duệ trực tiếp, hay đúng hơn là những người tái sinh từ các nhà lãnh đạo trong cuộc xung đột Atlantis cổ xưa, hiện đang có mặt trên Trái Đất,

[53] directing the forces of light or of darkness and bringing into being a direct line-up of millions of men whose will is that of their leaders.

[53] đang chỉ đạo các mãnh lực ánh sáng hoặc bóng tối và khiến hàng triệu người trực tiếp tập hợp thành hàng ngũ, với ý chí chính là ý chí của các lãnh tụ của họ.

We see that the conflict is not completely won. There was a prevailing of the Forces of Light in Atlantean times, but also a

Chúng ta thấy rằng cuộc xung đột vẫn chưa hoàn toàn phân thắng bại. Các Mãnh Lực Ánh Sáng đã chiếm ưu thế vào thời Atlantis,

withdrawal because it was thought that humanity was entering a new period—or at least had to enter a period—of more conscious self-determination. The thinkers are not necessarily aligned with the good. The members of the Black Lodge are very intelligent, and they have developed the concrete mind to heights which DK tells us are unimaginable to us.

nhưng cũng có một sự rút lui vì người ta cho rằng nhân loại đang bước vào một thời kỳ mới—hay ít nhất phải bước vào một thời kỳ —tự quyết có ý thức hơn. Những người biết suy nghĩ không nhất thiết chỉnh hợp với điều thiện. Các thành viên của Hắc đoàn rất thông minh, và họ đã phát triển trí cụ thể đến những tầm cao mà Chân sư DK cho biết là chúng ta không thể tưởng tượng nổi.

The reincarnations that manifest, let us say, as a Roosevelt, a Churchill, a Hitler or a Stalin are with us. Sure enough, they resume their position as directors either of darkness or of light, of the mobilization towards darkness or towards light. I guess these people stand out in their ability to sway their nation or series of nations, whether for good or for ill.

Những người tái sinh và xuất hiện, chẳng hạn dưới hình hài một Roosevelt, một Churchill, một Hitler hay một Stalin, đang ở cùng chúng ta. Quả nhiên, họ lại đảm nhận vị trí chỉ đạo bóng tối hoặc ánh sáng, chỉ đạo việc huy động theo hướng bóng tối hoặc ánh sáng. Tôi đoán những người này nổi bật ở khả năng tác động đến quốc gia hay một loạt quốc gia của họ, theo chiều hướng tốt hoặc xấu.

[54] The lines of cleavage have grown steadily until now they can be expressed in terms of a humanity which is oriented towards the higher spiritual and altruistic values and whose keynotes are sacrifice, group good and world understanding, and those whose focus is predominantly material and whose aims are selfish, animated by ambition and the spirit of acquisition.

[54] Những ranh giới chia rẽ đã không ngừng sâu rộng thêm, cho đến nay có thể diễn đạt thành một bên là bộ phận nhân loại hướng tới các giá trị tinh thần và vị tha cao cả hơn, với những chủ âm là hi sinh, lợi ích của nhóm và sự thấu hiểu thế giới; bên kia là những người chủ yếu tập trung vào vật chất, có mục tiêu ích kỷ, được thúc đẩy bởi tham vọng và tinh thần chiếm hữu.

Let us separate those and make a distinction. I am sure that, when we think about it, we align ourselves with this orientation towards the higher spiritual and altruistic values, towards sacrifice of the lesser, towards group good and world understanding. We can see how much of politics is very much against these higher tendencies.

Chúng ta hãy tách hai bên ấy ra và phân biệt rõ. Tôi chắc rằng khi suy nghĩ về điều này, chúng ta chỉnh hợp mình với định hướng hướng đến những giá trị tinh thần cao cả và vị tha, hướng đến việc hi sinh cái thấp hơn, đến lợi ích của nhóm và sự thấu hiểu thế giới. Chúng ta có thể thấy biết bao hoạt động chính trị đang chống lại mạnh mẽ những khuynh hướng cao cả hơn này.

and those whose focus is predominantly material and whose aims are selfish,

animated by ambition and the spirit of acquisition.

bên kia là những người tập trung chủ yếu vào vật chất, có mục tiêu ích kỷ, được thúc đẩy bởi tham vọng và tinh thần chiếm hữu.

They do not see it yet, that is for sure.

Họ vẫn chưa thấy điều đó, chắc chắn là vậy.

[55] It was the acuteness of this situation, and the wide extent of the cleavage, which induced the watching Hierarchy to permit a direct inflow of the Shamballa force (in spite of its attendant risks) to pour into the world.

[55] Chính tính chất gay gắt của tình hình này và mức độ sâu rộng của sự chia rẽ đã khiến Thánh đoàn đang quan sát cho phép mãnh lực Shamballa trực tiếp tuôn vào thế giới (bất chấp những rủi ro đi kèm).

The remarkable distancing of the two points of view from each other: again, the Christ force brings not peace but the sword of discrimination, so we can assess clearly what the issues and consequences are.

Hai quan điểm ngày càng cách xa nhau một cách đáng kể: một lần nữa, mãnh lực của Đức Christ mang đến thanh gươm phân biện chứ không phải hòa bình, để chúng ta có thể đánh giá rõ các vấn đề và hệ quả là gì.

Notice that everything is not always sweet and easy in the realm of Hierarchy. Risks are taken. If we cling too closely to the form, we shall be very frightened and disappointed in the outcomes, even if the outcomes are good. We have to have a sense of spiritual values and learn what is primary and what is secondary. Obviously the form is secondary, and, as DK has reminded us, there are worse fates than relinquishing the form, or death. Far worse.

Hãy lưu ý rằng trong phạm vi hoạt động của Thánh đoàn, mọi việc không phải lúc nào cũng êm đẹp và dễ dàng. Các Ngài chấp nhận những nguy cơ. Nếu bám quá chặt vào hình tướng, chúng ta sẽ rất sợ hãi và thất vọng trước các kết quả, ngay cả khi đó là những kết quả tốt. Chúng ta phải có ý thức về các giá trị tinh thần và học cách phân biệt điều gì là chính yếu, điều gì là thứ yếu. Hiển nhiên, hình tướng là thứ yếu, và như Chân sư DK đã nhắc chúng ta, có những số phận còn tồi tệ hơn việc từ bỏ hình tướng, hay cái chết. Tồi tệ hơn rất nhiều.

He told us of the static imprisonment of the spirit, of the consciousness, in an unchanging body or an unchanging civilization, and how terrible that would be for the real progress of the true human being. In allowing the direct inflow of the Shamballa force—I guess we now call them Shamballa impacts: 1825, 1975, the year 2000, and who knows what else is coming—

Ngài đã nói với chúng ta về việc tinh thần, tâm thức bị giam hãm trong trạng thái bất động, trong một thân thể không thay đổi hoặc một nền văn minh không thay đổi, và điều đó sẽ khủng khiếp đến mức nào đối với sự tiến bộ thực sự của con người chân thực. Khi cho phép dòng mãnh lực Shamballa trực tiếp tuôn vào—tôi đoán giờ đây chúng ta gọi đó là những tác động Shamballa: năm 1825,

năm 1975, năm 2000, và ai biết còn điều gì khác đang đến—

[56] The objective was to stimulate the free will of the masses;

[56] Mục tiêu là kích thích ý chí tự do của quần chúng;

There would be uprisings then, would there not?

Khi ấy sẽ có những cuộc nổi dậy, phải không?

[57] the result upon them has been relatively good as it has led to the formulation and expression of the great world ideologies—Fascism, [Page 127] Democracy and Communism as well as that peculiarly distorted blend of Fascism and Communism which goes by the name of Hitlerism or Nazism.

[57] kết quả đối với họ tương đối tốt, vì điều đó đã dẫn đến sự hình thành và biểu hiện của các hệ tư tưởng lớn trên thế giới—Chủ nghĩa Phát xít, [Page 127]Dân chủ và Chủ nghĩa Cộng sản, cũng như sự pha trộn méo mó đặc biệt giữa Chủ nghĩa Phát xít và Chủ nghĩa Cộng sản được gọi là Chủ nghĩa Hitler hay Chủ nghĩa Quốc xã.

It is interesting that communism, which the Nazis professed so much to hate, is part of their ideological orientation. There is certainly a leveling and a following of the state. Fascism itself is based upon punishment by the elite of lesser human beings who are committing errors and going against the laws of the state.

Thật thú vị khi chủ nghĩa cộng sản, điều mà những người Quốc xã tuyên bố căm ghét đến thế, lại là một phần trong định hướng tư tưởng của họ. Chắc chắn có sự cào bằng và tuân phục nhà nước. Bản thân chủ nghĩa phát xít dựa trên việc giới tinh hoa trừng phạt những con người thấp kém hơn, những người phạm sai lầm và chống lại luật pháp nhà nước.

In Roman times there were those punishers who carried sticks and hatchets, a sort of collection of tools of punishment. They were free to punish anyone they thought to be in violation, a bit like the religious police we find in certain Islamic countries. They can determine on their own who is to be punished, assuming they have the understanding and discrimination to do so.

Vào thời La Mã, có những người thi hành hình phạt mang theo gậy và rìu, một dạng tập hợp các công cụ trừng phạt. Họ có quyền trừng phạt bất cứ ai mà họ cho là vi phạm, hơi giống lực lượng cảnh sát tôn giáo ở một số quốc gia Hồi giáo. Họ có thể tự quyết định ai phải chịu hình phạt, cho rằng mình có đủ sự thấu hiểu và phân biện để làm điều đó.

[58] All these ideologies are fostered by the desire of the masses for the betterment of the condition in which the populace in any country lives and it has become focussed,

[58] Tất cả những hệ tư tưởng này đều được nuôi dưỡng bởi mong muốn của quần chúng nhằm cải thiện điều kiện sống của dân chúng tại bất kỳ quốc gia nào, và dưới sức mạnh ảnh hưởng của Shamballa, mong

expressive and creative by the force of the Shamballa influence.

muốn ấy đã trở nên tập trung, có sức biểu đạt và sáng tạo.

It is interesting that the rising of ideologies has occurred from the masses themselves. Of course, there were then leaders who, noting these trends, would take advantage of the orientation of the masses. The Shamballa force hardened these tendencies into ideological dogma, you might say, and backed them up—a first-ray force, codifying and strengthening the different ideological tendencies. Of course, in a late sixth-ray age there is still the tendency for the idealisms to fight with each other and not to see any residual value in the other ideological point of view. That is where we are today.

Thật thú vị khi sự trỗi dậy của các hệ tư tưởng bắt nguồn từ chính quần chúng. Dĩ nhiên, sau đó có những nhà lãnh đạo nhận thấy các xu hướng này và tận dụng định hướng của quần chúng. Có thể nói mãnh lực Shamballa đã làm những khuynh hướng ấy kết cứng thành giáo điều tư tưởng và hậu thuẫn chúng—một mãnh lực cung một, hệ thống hóa và củng cố các khuynh hướng tư tưởng khác nhau. Dĩ nhiên, vào cuối một thời đại cung sáu, các chủ nghĩa lý tưởng vẫn có khuynh hướng đấu tranh với nhau và không nhìn thấy bất kỳ giá trị nào còn lại trong quan điểm tư tưởng khác. Đó là tình trạng của chúng ta ngày nay.

We have a number of ideologies, some of them religiously oriented, which dismiss any value that might appear in other ideologies ruled by different ray tendencies.

Chúng ta có một số hệ tư tưởng, trong đó có những hệ tư tưởng mang định hướng tôn giáo, bác bỏ mọi giá trị có thể xuất hiện trong những hệ tư tưởng khác do các khuynh hướng cung khác nhau cai quản.

[59] But another result of this inflow of the will-to-power has been to stimulate a certain group of outstanding personalities in many lands so that they have assumed control of the masses and can thus determine the policies and methods—religious, political and social—of the different nations.

[59] Nhưng một kết quả khác của dòng tuôn đổ ý chí hướng tới quyền lực này là kích thích một nhóm phàm ngã nổi bật ở nhiều quốc gia, khiến họ nắm quyền kiểm soát quần chúng và qua đó có thể quyết định các chính sách và phương pháp—tôn giáo, chính trị và xã hội—của các quốc gia khác nhau.

For good or for ill, maybe we think of Franco, maybe of Ataturk. We certainly think of Hitler, Mussolini and Stalin. We also think of Churchill, Roosevelt and certain leading dictatorial figures in pre-war Japan. By the time this was written, Japan had already exercised its predations upon China. We think of Mao. There are outstanding, powerful personalities so stimulated by the Shamballa force that they can rise to the top

Dù theo chiều hướng tốt hay xấu, có lẽ chúng ta nghĩ đến Franco, có lẽ đến Ataturk. Chắc chắn chúng ta nghĩ đến Hitler, Mussolini và Stalin. Chúng ta cũng nghĩ đến Churchill, Roosevelt cùng một số nhân vật độc tài hàng đầu ở Nhật Bản trước chiến tranh. Vào thời điểm những dòng này được viết, Nhật Bản đã tiến hành cướp phá Trung Quốc. Chúng ta nghĩ đến Mao. Có những phàm ngã nổi bật, đầy quyền lực, được mãnh

and take control as the fearless leader, the Führer, the Duce.

lực Shamballa kích thích đến mức họ có thể vươn lên đỉnh cao và nắm quyền kiểm soát trong vai trò nhà lãnh đạo không biết sợ, vị Lãnh tụ, vị Thủ lĩnh.

Of course, a sixth-ray attitude produces them, because people are giving the power of their thought and self-determination over to another. The masses have a lack of confidence and turn it over to someone who is an authority figure, a father, even a mother figure, as we have seen in Argentina. People have to reclaim the center of their own consciousness and not seek to be led by some infallible parental figure or some infallible god.

Dĩ nhiên, thái độ cung sáu tạo ra những nhân vật ấy, vì người ta trao quyền năng tư tưởng và quyền tự quyết của mình cho người khác. Quần chúng thiếu tự tin và trao những quyền năng ấy cho một nhân vật có uy quyền, một hình tượng người cha, thậm chí người mẹ, như chúng ta đã thấy ở Argentina. Người ta phải giành lại trung tâm tâm thức của chính mình, thay vì tìm kiếm sự dẫn dắt từ một hình tượng cha mẹ không thể sai lầm hay một vị thần không thể sai lầm.

[60] In every nation a relatively small group of people decide all important issues and determine all major national activities. This they do either by force, terror and deception or by persuasion,

[60] Ở mỗi quốc gia, một nhóm người tương đối nhỏ quyết định mọi vấn đề quan trọng và định đoạt mọi hoạt động chủ yếu của quốc gia. Họ làm điều này hoặc bằng vũ lực, khủng bố và lừa dối, hoặc bằng sự thuyết phục,

Persuasion is more likely found in the democracies; force, terror and deception in the dictatorships, or maybe in the oligarchies—rule by the elite moneyed class. Deception is often used. We see that even now in the politics of the United States and the UK, and no doubt it is happening in Russia as well. But maybe our knowledge of the politics of these two English-speaking countries is greater, at least for people like ourselves.

Sự thuyết phục có lẽ thường thấy hơn trong các nền dân chủ; vũ lực, khủng bố và lừa dối thường thấy trong các chế độ độc tài, hoặc có lẽ trong các chế độ đầu sỏ—sự cai trị của tầng lớp tinh hoa giàu có. Sự lừa dối thường được sử dụng. Ngay lúc này, chúng ta vẫn thấy điều đó trong chính trị Hoa Kỳ và Vương quốc Anh, và chắc chắn điều đó cũng đang xảy ra ở Nga. Nhưng có lẽ hiểu biết của chúng ta về chính trị của hai quốc gia nói tiếng Anh này nhiều hơn, ít nhất là đối với những người như chúng ta.

In every nation a relatively small group of people decide all important issues and determine all major national activities.

Trong mỗi quốc gia, một nhóm người tương đối nhỏ quyết định mọi vấn đề quan trọng và định đoạt mọi hoạt động chủ yếu của quốc gia.

Dĩ nhiên, điều đó có thể đáng sợ, tùy thuộc vào phẩm tính của người đưa ra quyết định.

That can be frightening, of course, depending upon the quality of the person determining it.

This they do either by force, terror and deception or by persuasion,

Họ thực hiện điều này bằng vũ lực, khủng bố và lừa dối, hoặc bằng sự thuyết phục,

[61] fair words and the application of ideological motives. Of this situation in the world the Lords of Destiny are availing themselves in order to bring the ancient conflict to an end and so enable humanity to pass into the new Aquarian Age relatively free and with a clearer understanding of right human aims, right relationships and man's predestined future.

[61] những lời lẽ đẹp đẽ và việc vận dụng các động cơ tư tưởng. Các Chúa Tể Định Mệnh đang tận dụng tình hình thế giới này để đưa cuộc xung đột cổ xưa đến hồi kết, qua đó giúp nhân loại bước vào Thời đại Bảo Bình mới trong trạng thái tương đối tự do và với sự thấu hiểu rõ ràng hơn về những mục tiêu đúng đắn của con người, những mối quan hệ đúng đắn và tương lai đã được định sẵn của nhân loại.

The ancient conflict is being shepherded to an end by great beings, and we are living in these ending times.

Các Đấng vĩ đại đang dẫn dắt cuộc xung đột cổ xưa đến hồi kết, và chúng ta đang sống trong những thời điểm kết thúc này.

Some people think it is simply the destruction of the planet, but it certainly is the destruction of the Piscean civilization and many of its limitations, although its best values can be inherited into the Aquarian civilization. The Lords of Destiny sound as if they are Shamballic in nature, because we do hear of monadic destiny.

Một số người nghĩ đó đơn giản là sự hủy diệt hành tinh, nhưng chắc chắn đó là sự hủy diệt nền văn minh Song Ngư cùng nhiều giới hạn của nó, dù những giá trị tốt đẹp nhất của nền văn minh ấy có thể được kế thừa trong nền văn minh Bảo Bình. Các Đấng Chúa Tể Định Mệnh dường như mang bản chất Shamballa, vì chúng ta quả có nghe nói đến định mệnh chân thần.

The Monad is that part of ourselves which, in a way, is resident within the higher worlds of Shamballa.

Theo một nghĩa nào đó, chân thần là phần trong chúng ta cư ngụ trong các cõi cao của Shamballa.

[62] It will serve no purpose for me to trace the relation of the present world conflict and the present world leaders to the conflict and the leaders in Atlantean times.

[62] Việc Tôi truy nguyên mối liên hệ giữa cuộc xung đột thế giới hiện nay cùng các lãnh tụ thế giới hiện nay với cuộc xung đột và các lãnh tụ thời Atlantis sẽ không mang lại ích lợi gì.

It would be interesting though, wouldn't it? And maybe misleading or taking us off the track, but it would be interesting to see what it is that makes such a leader.

Tuy vậy, điều đó hẳn sẽ thú vị, phải không? Và có lẽ gây hiểu lầm hoặc khiến chúng ta lạc hướng, nhưng sẽ rất thú vị nếu thấy được điều gì tạo nên một nhà lãnh đạo như vậy.

It will serve no purpose

sẽ không mang lại ích lợi gì

[63] Suffice it to say that many of the same personalities

[63] Chỉ cần nói rằng nhiều phàm ngã trong số ấy

By that, he sometimes does not mean the isolated personality. In the case of the defenders of light, he also means soul-infused personalities, not just personalities.

Đôi khi, khi nói như vậy, Ngài không hàm ý phàm ngã riêng lẻ. Trong trường hợp những người bảo vệ ánh sáng, Ngài còn muốn nói đến những phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, chứ không chỉ các phàm ngã.

Suffice it to say that many of the same personalities

Chỉ cần nói rằng nhiều phàm ngã trong số ấy

[64] (on a higher turn of the spiral) are again playing their various parts in the great drama.

[64] (trên một vòng xoắn ốc cao hơn) lại đang đảm nhiệm những vai trò khác nhau của mình trong vở kịch lớn này.

To think that this could have been sustained as a tendency for millions of years—maybe 4 million, maybe 3 million—is an amazing thought.

Nghĩ rằng điều này có thể đã được duy trì như một khuynh hướng suốt hàng triệu năm—có lẽ 4 triệu, có lẽ 3 triệu—thật là một ý nghĩ đáng kinh ngạc.

[65] It is no service to you and to your mental grip upon the situation for me to emphasise the details of that great war and its modern correspondences;

[65] Việc Tôi nhấn mạnh các chi tiết của cuộc đại chiến ấy và những điều tương ứng với nó trong thời hiện đại không giúp ích gì cho các bạn cũng như cho khả năng nắm bắt tình hình bằng trí tuệ của các bạn;

But it does whet one's appetite, does it not, to discover the causal chain which has led to the present world standoff between materialism and spirituality.

Nhưng điều đó quả có khơi dậy lòng ham muốn khám phá chuỗi nhân quả đã dẫn đến thế đối đầu bế tắc hiện nay trên thế giới giữa chủ nghĩa duy vật và đời sống tinh thần, phải không?

[66] it is of no value for me to compare the old methods and the modern usages

[66] việc Tôi so sánh những phương pháp cũ với các cách thức hiện đại mà bên này

whereby one side or the other carries forward the struggle for supremacy. You are in no position to verify what I say or to check the accuracy of my statements. The point which is, however, of major importance is for you to arrive at a clear understanding of what is at stake and a just appreciation of the values involved and also a correct grasp of the ideals animating the two groups of opponents.

hoặc bên kia sử dụng để tiếp tục cuộc đấu tranh giành ưu thế cũng không có giá trị gì. Các bạn không có điều kiện xác minh những gì Tôi nói hay kiểm tra độ chính xác trong các phát biểu của Tôi. Tuy nhiên, điều có tầm quan trọng hàng đầu là các bạn phải đạt được sự thấu hiểu rõ ràng về những gì đang bị đặt vào thế được mất, đánh giá đúng những giá trị liên quan, đồng thời nắm bắt chính xác những lý tưởng thúc đẩy hai nhóm đối địch.

Here is this listing of that which is of no value, however interesting it might be. Basically, he is saying that because you cannot verify it, you would become credulous. You would fall victim to credulity and be unconvincing to others, and maybe sidetracked.

Đây là phần liệt kê những điều không có giá trị, dù chúng có thể thú vị đến đâu. Về cơ bản, Ngài đang nói rằng vì không thể kiểm chứng, các bạn sẽ trở nên cả tin. Các bạn sẽ trở thành nạn nhân của sự cả tin, không thuyết phục được người khác, và có thể còn bị chệch hướng.

We are not in any position really to verify what he has to say, but certainly we have the kind of trust that comes from years of reading, observing and working with his suggestions. There is no question that he deserves our trust. What is the point, then? That we should arrive at a clear understanding of what is at stake now and a just appreciation of the values which have to be preserved. Remember, the preservation of values is the goal of the initiate on the first ray. Before my computer collapsed recently, I had an Alice Bailey method of arriving at an underlined section.

Thật sự, chúng ta không có điều kiện kiểm chứng những gì Ngài nói, nhưng chắc chắn chúng ta có niềm tin hình thành qua nhiều năm đọc, quan sát và thực hành theo những gợi ý của Ngài. Không có gì phải nghi ngờ rằng Ngài xứng đáng với lòng tin của chúng ta. Vậy điều cốt yếu là gì? Đó là chúng ta cần thấu hiểu rõ ràng điều gì đang bị đe dọa lúc này và đánh giá đúng những giá trị cần được bảo tồn. Hãy nhớ rằng bảo tồn các giá trị là mục tiêu của điểm đạo đồ cung một. Trước khi máy tính của tôi gặp sự cố gần đây, tôi có một phương pháp của Alice Bailey để tìm đến một đoạn được gạch chân.

Let us look again at *The Rays and the Initiations*, page 507.

Chúng ta hãy xem lại *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, trang 507.

The preservation of values is the task of the initiate of the first ray; the attainment of positivity is the goal of the initiate of the second ray. (*RI*, p. 507)

Bảo tồn các giá trị là nhiệm vụ của điểm đạo đồ cung một; đạt được tính tích cực là mục tiêu của điểm đạo đồ cung hai. (*RI*, tr. 507)

And then the active nature of the third, and so forth. All of these are described, but in such a way that they are sometimes difficult to disentangle. Notice that we are dealing with initiates, and we have to define these words.

Rồi đến bản chất hoạt động của cung ba, và cứ thế tiếp tục. Tất cả những điều này đều được mô tả, nhưng theo cách đôi khi khó phân định. Hãy lưu ý rằng chúng ta đang bàn đến các điểm đạo đồ, và chúng ta phải định nghĩa những từ này.

So far in the section we have been considering, the discussion of values is prominent: the positivity of the second ray, the mobility of the third, the conflict and harmonization of the fourth, the vision of the sixth, the application of the fifth—he puts them in reverse order—and then the final consummation of the seventh. It is a very valuable paragraph from this book belonging to the Master's archives. If we ever become initiates, which inevitably will be the case, we have to know what our task is. Even right now, knowing your soul ray, if it is the first ray, it is the preservation of values.

Cho đến đây, trong phần chúng ta đang xem xét, việc bàn luận về các giá trị nổi bật lên: tính tích cực của cung hai, tính động của cung ba, xung đột và sự hài hòa hóa của cung bốn, tầm nhìn của cung sáu, sự ứng dụng của cung năm—Ngài đặt chúng theo thứ tự đảo ngược—rồi đến sự thành tựu viên mãn cuối cùng của cung bảy. Đây là một đoạn rất có giá trị trong cuốn sách thuộc văn khố của Chân sư. Nếu chúng ta trở thành điểm đạo đồ, điều chắc chắn rồi sẽ xảy ra, chúng ta phải biết nhiệm vụ của mình là gì. Ngay lúc này cũng vậy, khi biết cung linh hồn của mình, nếu đó là cung một thì nhiệm vụ ấy là bảo tồn các giá trị.

If it's the second ray, it's achieving positivity, a term which has to be meditated on at length. The positivity, I think, is the triumph of the soul over the negative personal elemental tendencies, and it is a form of radiation analogous to the radiation of the sun. We have to let our light shine, and we have to be souls in incarnation, and for that, in a way, the sun is the great symbol. So the really important thing here is not all the fascinating little tidbits and details that can arrest the attention, but the clear understanding of the issues involved and how much is, as they say, at stake.

Nếu đó là cung hai thì nhiệm vụ là đạt được tính tích cực, một thuật ngữ cần được tham thiền lâu dài. Tôi nghĩ tính tích cực là sự chiến thắng của linh hồn đối với những khuynh hướng hành khí tiêu cực của phàm ngã, và đó là một dạng bức xạ tương tự bức xạ của mặt trời. Chúng ta phải để ánh sáng của mình tỏa chiếu, và chúng ta phải là những linh hồn đang lâm phàm; theo một nghĩa nào đó, mặt trời là biểu tượng vĩ đại cho điều ấy. Vì vậy, điều thật sự quan trọng ở đây không phải là mọi mẩu thông tin và chi tiết nhỏ đầy hấp dẫn có thể thu hút sự chú ý, mà là sự thấu hiểu rõ ràng những vấn đề liên quan và, như người ta thường nói, biết bao điều đang bị đe dọa.

Much is at stake now, really the future of humanity in the short term, but it might look like a very long term to us. Three hundred years is a long time, and thousands

Hiện nay, rất nhiều điều đang bị đe dọa, thực sự là tương lai của nhân loại trong ngắn hạn, nhưng đối với chúng ta, thời gian ấy có thể có vẻ rất dài. Ba trăm năm là một thời gian

of years much longer. Also of value for us to know:

dài, còn hàng nghìn năm thì dài hơn nhiều. Một điều nữa có giá trị mà chúng ta cần biết là:

a just appreciation of the values involved and also a correct grasp of the ideals animating the two groups of opponents.

đánh giá đúng những giá trị liên quan, đồng thời nắm bắt chính xác những lý tưởng đang thôi thúc hai nhóm đối địch.

Because they both have ideals. The Monad too has ideals. It is a Lord of Ceaseless and Persevering Devotion, and its idealism sends it again into the lower worlds redemptively.

Bởi vì cả hai đều có lý tưởng. Chân thần cũng có lý tưởng. Chân thần là một Chúa Tể của Lòng Sùng Tín Không Ngừng và Kiên Trì, và chủ nghĩa lý tưởng của chân thần lại đưa chân thần xuống các cõi thấp để cứu chuộc.

I would say: work in the Labors of Hercules to see when the Monad is the source of the directive and stimulation, and the much more frequent instances when the soul is the impulse, or the impulsing agent.

Tôi muốn nói rằng: hãy nghiên cứu các Kỳ Công của Hercules để nhận ra khi nào chân thần là nguồn của sự chỉ đạo và kích thích, và những trường hợp thường xuyên hơn nhiều khi linh hồn là xung lực, hay tác nhân thúc đẩy.

[67] In Atlantean days, it was stated that the battle was between [Page 128] the Forces of Darkness (the so-called "Black Lodge of Adepts")

[67] Vào thời Atlantis, người ta nói rằng trận chiến diễn ra giữa [Page 128]các Mãnh Lực Bóng Tối (cái gọi là "Hắc đoàn các Bậc Thầy")

I think he prefers other terms

Tôi nghĩ Ngài thích những thuật ngữ khác hơn

[68] and the Forces of Light

[68] và các Mãnh Lực Ánh Sáng

But we are given those other terms. It is interesting: through a piece like this, different names are given to the Black and White Lodges.

Nhưng chúng ta được cung cấp những thuật ngữ khác ấy. Điều thú vị là qua một đoạn như thế này, Hắc đoàn và Thánh đoàn có những tên gọi khác nhau.

Lords of Form—and what was that one appearing a little earlier? It may be difficult to find. Here we have one example: Lords of Form and Lords of Being. I had never heard the term Lords of Being applied to the Lords of the Shining Countenance, the Lords of Spirituality. I had not heard of these. He is

Các Chúa Tể Hình Tướng—và tên gọi xuất hiện sớm hơn một chút là gì nhỉ? Có thể khó tìm lại. Ở đây chúng ta có một ví dụ: các Chúa Tể Hình Tướng và các Chúa Tể Bản Thể. Tôi chưa từng nghe thuật ngữ các Chúa Tể Bản Thể dùng để chỉ các Chúa Tể có Dung Nhan Rạng Ngời, các Chúa Tể của Tinh Thần.

peppering the text with different perspectives upon them. I think he prefers the term Black Lodge the least because it is rather melodramatic.

Tôi chưa từng nghe những tên gọi ấy. Ngài rải khắp văn bản những góc nhìn khác nhau về các vị ấy. Tôi nghĩ Ngài ít thích thuật ngữ Hắc đoàn nhất vì nó có phần quá kịch tính.

Of course, it has nothing to do with the way races seem to be divided today into white, black, yellow, red and so forth. It is not that at all. It has to do with what happens to consciousness: whether it expands spiritually or is confined by form. Let us go a little further. We are almost at the two-hour point. Lords of Destiny seem along the line of Shamballa, of the divine and spiritual.

Dĩ nhiên, điều đó không liên quan gì đến cách các chủng tộc dường như được phân chia ngày nay thành da trắng, da đen, da vàng, da đỏ, v.v. Hoàn toàn không phải như vậy. Điều đó liên quan đến những gì xảy ra với tâm thức: liệu tâm thức mở rộng về mặt tinh thần hay bị hình tướng giam hãm. Chúng ta hãy đi xa hơn một chút. Chúng ta đã gần đến mốc hai giờ. Các Chúa Tể Vận Mệnh dường như thuộc về đường hướng của Shamballa, của những gì thiêng liêng và tinh thần.

Let's just say it is not thought that this conflict must forever be present with us. No. Now again, in later days and in millions of years, there will be a judgment day and there will be a tremendous battle, the likes of which we cannot fathom, and it will involve war upon the higher planes. But in that respect, we need not consider it overly much now.

Người ta không cho rằng cuộc xung đột này phải mãi mãi hiện diện cùng chúng ta. Không. Về sau, sau hàng triệu năm nữa, sẽ lại có một ngày phán xét và một trận chiến dữ dội đến mức chúng ta không thể hình dung, và trận chiến ấy sẽ bao gồm chiến tranh trên các cõi cao. Nhưng về phương diện đó, hiện giờ chúng ta không cần suy xét quá nhiều.

We just know that the sheep and goats will be separated. The goats under Capricorn will remain on our planet, and all those upon our planet will be at least on the Path, whether aspirants, disciples, or even initiates of the sixth or maybe seventh degree—all the way. As I said before:

Chúng ta chỉ biết rằng cừu và dê sẽ được tách riêng. Những con dê dưới dấu hiệu Ma Kết sẽ ở lại trên hành tinh chúng ta, và tất cả những ai trên hành tinh chúng ta ít nhất cũng sẽ ở trên Đường Đạo, dù là người chí nguyện, đệ tử, hay thậm chí điểm đạo đồ bậc sáu hoặc có thể bậc bảy—suốt toàn bộ các cấp độ ấy. Như tôi đã nói trước đây:

In Atlantean days, it was stated that the battle was between [Page 128] the Forces of Darkness

Vào thời Atlantis, người ta nói rằng cuộc chiến diễn ra giữa [Page 128] các Mãnh Lực Bóng Tối

the forces of form, the Lords of Form

các mãnh lực của hình tướng, các Chúa Tể Hình Tướng

(the so-called "Black Lodge of Adepts") and the Forces of Light

(cái gọi là "Hắc đoàn các Chân sư") và các Mãnh Lực Ánh Sáng

[69] (the so-called Great White Lodge,

[69] (cái gọi là Thánh đoàn,

Reflecting the Lodge on Sirius. We are calling this:

Phản ánh Thánh đoàn trên Sirius. Chúng ta gọi đây là:

[70] the Hierarchy of Masters). That was then approximately true, for the conflict was between two small groups and the masses of the people were simply the blind and miserable victims of the fight and of the situation.

[70] Thánh đoàn các Chân sư). Khi ấy, điều đó gần như đúng, vì cuộc xung đột diễn ra giữa hai nhóm nhỏ, còn quần chúng nhân dân chỉ là những nạn nhân mù quáng và khốn khổ của cuộc chiến và của tình thế ấy.

I think we probably have some latent memory of being the miserable victims of this great battle. Even in the Second World War, so many of those killed were innocent bystanders, not actual troops, who were numbered far fewer than the people.

Tôi nghĩ có lẽ chúng ta có một ký ức tiềm ẩn nào đó về việc từng là những nạn nhân khốn khổ của trận chiến lớn này. Ngay cả trong Chiến tranh Thế giới thứ hai, rất nhiều người thiệt mạng là những thường dân vô tội, chứ không phải binh lính thực sự; số binh lính ít hơn dân chúng rất nhiều.

This was the battle. Now, in these days when films have become so imaginative, we have had film representations of that kind of conflict between, as they say in Star Wars, the dark side and the light side of the Force—the Force being the great energy. There is quite a teaching in that designation.

Đó là cuộc chiến ấy. Ngày nay, khi phim ảnh đã trở nên đầy sức tưởng tượng, chúng ta đã có những bộ phim thể hiện kiểu xung đột ấy giữa, như cách gọi trong Chiến Tranh Giữa Các Vì Sao, mặt tối và mặt sáng của Mãnh Lực—Mãnh Lực ở đây là năng lượng vĩ đại. Cách gọi đó hàm chứa khá nhiều điều chỉ dạy.

[71] Today, it is not possible to make such a clear distinction between the forces engaged, nor is it properly admissible.

[71] Ngày nay, không thể phân biệt rõ ràng như vậy giữa các mãnh lực tham chiến, và xét cho đúng, cũng không thể chấp nhận sự phân biệt ấy.

People may do it, but from the hierarchical perspective it is not really admissible. Maybe we could see the distinctions more easily among the divisions of people in the earlier time.

Người ta có thể làm như vậy, nhưng từ góc nhìn của Thánh đoàn, điều đó không thực sự chính đáng. Có lẽ chúng ta có thể nhận thấy sự khác biệt dễ dàng hơn giữa các nhóm người vào thời trước.

[72] No nation or group of nations can be classed in a broad generalisation as either black or white. Bear this in mind. Only those with no vision and an intolerant and prejudiced spirit will speak thus.

[72] Không quốc gia hay nhóm quốc gia nào có thể bị xếp loại bằng một sự khái quát hóa rộng lớn là đen hoặc trắng. Hãy ghi nhớ điều này. Chỉ những người không có tầm nhìn, mang tinh thần bất khoan dung và đầy thành kiến mới nói như vậy.

This nation is all good, this nation is all bad, in an indiscriminate way, lumping people together. But no, there's been such a pervasive distribution of all the different orientations in all the different nations.

Quốc gia này hoàn toàn tốt, quốc gia kia hoàn toàn xấu—một cách nhận định thiếu phân biện, gom tất cả mọi người vào cùng một nhóm. Nhưng không, mọi khuynh hướng khác nhau đều đã phân bố rộng khắp trong mọi quốc gia khác nhau.

[73] All nations have within them those who belong in their thousands to the category of those who are swayed by the Forces of Light and who, therefore, respond normally and easily to the concept of goodwill, to the desire for right relationship between all men and to the ideal of true international and world understanding. In all nations there are those to whom this position makes no appeal at all and they are still in darkness and blinded to the true issues. This is a statement of fact.

[73] Mọi quốc gia đều có hàng nghìn người thuộc loại chịu sự tác động của các Mãnh Lực Ánh Sáng, và do đó đáp ứng một cách bình thường, dễ dàng với quan niệm về thiện chí, với mong muốn có những mối quan hệ đúng đắn giữa tất cả mọi người, và với lý tưởng về sự thấu hiểu đích thực giữa các quốc gia và trên toàn thế giới. Trong mọi quốc gia cũng có những người mà lập trường này hoàn toàn không có sức thu hút; họ vẫn ở trong bóng tối và không thấy những vấn đề thực sự. Đây là một sự thật.

So, here so many people in America, let's just say they pride themselves in being the land of the free and the home of the brave. Do I get that correct, in the national anthem? And yet one of the points in the triangle of evil is found within the United States and probably in the eastern part of the United States, maybe around New York, where it can be supposed that the Christ will have a great point of anchorage when at last there is a clearing and he sets up his headquarters, hence the fight.

Ở Mỹ có rất nhiều người tự hào rằng đất nước mình là xứ sở của người tự do và quê hương của người dũng cảm. Tôi nhớ đúng câu trong quốc ca chứ? Thế nhưng, một trong những điểm của tam giác cái ác lại nằm trong Hoa Kỳ, có lẽ ở miền đông Hoa Kỳ, có thể quanh New York, nơi có thể phỏng đoán rằng Đức Christ sẽ có một điểm neo giữ quan trọng khi cuối cùng tình hình được khai thông và Ngài thiết lập trụ sở của mình; vì thế mới có cuộc đấu tranh.

[74] Those who seek to see the establishment of goodwill and

[74] Những người mong muốn thiện chí và sự thấu hiểu được thiết lập chiếm đa số,

understanding are in the majority but are —as I pointed out in earlier writings— relatively futile to control the situation as yet or to force their leaders to follow the mass will-to-good.

nhưng—như Tôi đã chỉ ra trong các bài viết trước—cho đến nay họ vẫn tương đối bất lực trong việc kiểm soát tình hình hoặc buộc các lãnh tụ đi theo Ý Chí-hướng Thiện của quần chúng.

In fact, the numbers are there, but it is not yet possible for those numbers to work effectively to counteract the forces of materialism. I think Master Morya warned against the time when the air would become so thick with gold, symbolically, that men could not breathe even.

Thực ra, số đông ấy đã có, nhưng họ vẫn chưa thể hoạt động hiệu quả để chống lại các mãnh lực của chủ nghĩa duy vật. Tôi nghĩ Chân sư Morya đã cảnh báo về thời điểm mà, theo nghĩa biểu tượng, không khí sẽ đặc quánh vàng đến nỗi con người thậm chí không thể thở.

[75] They are either inspired or protected by the Hierarchy of Light and it is with them that the task of stimulating the free expression of this goodwill must be carried forward when the conflict ends.

[75] Họ nhận cảm hứng hoặc sự che chở từ Thánh đoàn Ánh Sáng, và chính cùng với họ, nhiệm vụ kích thích sự biểu hiện tự do của thiện chí này phải được tiếp tục khi cuộc xung đột chấm dứt.

The conflict had just begun when he was speaking in 1939. So everywhere we find the good and we find that which is reactionary and retrogressive and backward looking. Obviously, we seek to range ourselves on the side of progress, and we seek to move forward rapidly now if we can, because there has been so much delay due to mistakes humanity has made and due to planet-wide disaster occurring on the Moon Chain.

Cuộc xung đột chỉ vừa bắt đầu khi Ngài nói những điều này vào năm 1939. Vì vậy, ở khắp nơi chúng ta đều thấy điều thiện, đồng thời cũng thấy những gì phản động, thoái bộ và hướng về quá khứ. Hiển nhiên, chúng ta tìm cách đứng về phía tiến bộ, và hiện nay chúng ta tìm cách tiến lên nhanh chóng nếu có thể, vì đã có quá nhiều trì hoãn do những sai lầm của nhân loại và do thảm họa trên quy mô toàn hành tinh từng xảy ra trên Dãy Mặt Trăng.

As I have said before, and DK has said, we are supposed to be of equal developmental attainment to Venus, and we are far from it. This is the end of hour two, and we will continue shortly. I am making these longer programs while I can, and I hope they are not too much of a burden to you all. I suggest that, when playing them on a video player, you make note of where you are in hours and minutes, then slide the indicator to that point when you want to begin again.

Như tôi đã nói trước đây, và Chân sư DK cũng đã nói, lẽ ra chúng ta phải đạt trình độ phát triển ngang với Sao Kim, nhưng chúng ta còn cách xa điều đó. Đến đây là hết giờ thứ hai, và chúng ta sẽ tiếp tục ngay sau đây. Tôi đang thực hiện những chương trình dài hơn này khi còn có thể, và tôi hy vọng chúng không gây quá nhiều gánh nặng cho tất cả các bạn. Tôi đề nghị khi xem bằng trình phát video, các bạn ghi lại vị trí đang xem theo giờ và phút, rồi kéo thanh chỉ báo đến điểm ấy khi muốn bắt đầu lại.

It should be quite easy. So we are seeing the effects of that ancient war, that ancient division, the effects of that ancient attack upon the Divine Plan and upon the growing of the light. Master Morya calls these negative types the dark extinguishers, and they try to put out the light wherever they can. Interesting about Nazism, that it would have produced the most materialistic civilization that mankind has yet experienced, and DK tells us this. So we're trying to make Earth a great station of light and have it move towards sacredness, and each one of us has our little task to perform in this.

Việc đó hẳn khá dễ dàng. Như vậy, chúng ta đang thấy những tác động của cuộc chiến cổ xưa ấy, của sự chia rẽ cổ xưa ấy, những tác động của cuộc tấn công cổ xưa vào Thiên Cơ và vào sự tăng trưởng của ánh sáng. Chân sư Morya gọi những kẻ tiêu cực này là những kẻ dập tắt ánh sáng thuộc bóng tối, và họ cố dập tắt ánh sáng ở bất cứ nơi nào có thể. Điều đáng chú ý về chủ nghĩa Quốc xã là nó hẳn đã tạo ra nền văn minh duy vật nhất mà nhân loại từng trải qua, và Chân sư DK cho chúng ta biết điều này. Vì vậy, chúng ta đang cố gắng biến Trái Đất thành một trạm ánh sáng vĩ đại và đưa Trái Đất tiến tới tính thiêng liêng; mỗi người chúng ta đều có nhiệm vụ nhỏ của mình để thực hiện trong công việc này.

We need to understand the foundations, not just be a willing warrior in some battle about which we feel strongly, but really understand the antecedents and how our present situation came to be. He is providing us with that point of view. Let us continue. We have been talking about a group in which goodwill is pervasive, and they are the majority. But they are weak, relatively futile, DK says, and

Chúng ta cần thấu hiểu những nền tảng, chứ không chỉ là một chiến binh sẵn sàng tham gia một trận chiến nào đó mà chúng ta cảm thấy mãnh liệt; chúng ta cần thực sự thấu hiểu những tiền đề và cách tình hình hiện tại của mình hình thành. Ngài đang cung cấp cho chúng ta góc nhìn ấy. Chúng ta hãy tiếp tục. Chúng ta đã nói về một nhóm mà thiện chí thấm nhuần khắp nơi, và họ là đa số. Nhưng họ yếu, tương đối bất lực, Chân sư DK nói như vậy, và

They are either inspired or protected by the Hierarchy of Light and it is with them that the task of stimulating the free expression of this goodwill must be carried forward when the conflict ends.

Họ hoặc nhận cảm hứng hoặc được Thánh đoàn Ánh Sáng che chở, và khi cuộc xung đột kết thúc, phải cùng họ tiếp tục nhiệm vụ khuyến khích sự biểu lộ tự do của thiện chí này.

Of course, it did end six years later, at least on the physical plane, even if the tide turned in late 1942 and early 1943. There are two different groups, but sometimes no hard and fast distinction. No nation is entirely free of the negative factors. Here he deals with the negative factors.

Dĩ nhiên, cuộc xung đột đã kết thúc sáu năm sau đó, ít nhất là trên cõi hồng trần, dù cục diện đã đảo chiều vào cuối năm 1942 và đầu năm 1943. Có hai nhóm khác nhau, nhưng đôi khi không có ranh giới phân biệt tuyệt đối. Không quốc gia nào hoàn toàn thoát khỏi những yếu tố tiêu cực. Ở đây, Ngài bàn đến những yếu tố tiêu cực ấy.

[76] As for the other group, they are those who through inclination

[76] Còn nhóm kia là những người, do khuynh hướng

Lives of selfishness, as DK has pointed out with respect to the Nazi group

Những kiếp sống ích kỷ, như Chân sư DK đã chỉ ra đối với nhóm Quốc xã

[77] or ancient karma are the descendants of the Lords of darkness;

[77] hoặc nghiệp quả xa xưa, là hậu duệ của các Chúa Tể bóng tối;

Now what does he mean by descendants? Those who perhaps represent that point of view.

Ở đây, Ngài muốn nói gì khi dùng từ hậu duệ? Có lẽ đó là những người đại diện cho quan điểm ấy.

[78] their actions and ideals make possible the activity of the forces of materialism.

[78] những hành động và lý tưởng của họ tạo điều kiện cho các mãnh lực của chủ nghĩa duy vật hoạt động.

Here he would have us note:

Ở đây, Ngài muốn chúng ta lưu ý:

[79] I would have you note that phrasing. Even the most dangerous of them are nevertheless conscious of some form or another of idealism, but they are misguided and full of response to the will-to-power (power upon the physical plane and through the medium of form activity).

[79] Tôi muốn các bạn lưu ý cách diễn đạt đó. Ngay cả những người nguy hiểm nhất trong số họ vẫn ý thức được một hình thức lý tưởng nào đó, nhưng họ bị dẫn dắt sai lạc và đáp ứng mạnh mẽ với ý chí hướng tới quyền lực (quyền lực trên cõi hồng trần và thông qua hoạt động của hình tướng).

Now I wonder if he's speaking also about what he later called Hitler and his evil gang.

Giờ đây, tôi tự hỏi liệu Ngài có đang nói đến cả những kẻ mà về sau Ngài gọi là Hitler và băng nhóm độc ác của hắn hay không.

There are all degrees of darkness, grayness shading into darkness until we reach the point where we are talking about the twelve leaders of materialism in the West and twelve in the East—excuse me, six in the East, six in the West. Those in the East are the most powerful because they are the most experienced. It is my impression that Hitler had a sixth-ray personality. At first I think I was incorrect, thinking it was four. I had reversed Churchill and Hitler.

Có đủ mọi mức độ bóng tối, sắc xám chuyển dần thành bóng tối cho đến khi chúng ta nói đến mười hai kẻ lãnh đạo chủ nghĩa duy vật ở phương Tây và mười hai ở phương Đông—xin lỗi, sáu ở phương Đông, sáu ở phương Tây. Những kẻ ở phương Đông mạnh nhất vì họ có nhiều kinh nghiệm nhất. Theo cảm nhận của tôi, Hitler có phàm ngã cung sáu. Ban đầu tôi nghĩ mình đã nhầm khi cho đó là cung bốn. Tôi đã đảo lẫn Churchill và Hitler.

I think Churchill is the one with the fourth-ray personality and first-ray soul; Hitler with the sixth-ray personality and first-ray soul. So I think it is true that someone like that would have some form of idealism. When the wife of Reinhard Heydrich was questioned after his death, much later, she thought of her husband as someone who tried to do good. He himself, I think, was animated by a very selective and cruel idealism, but it was idealism nonetheless.

Tôi nghĩ Churchill mới là người có phàm ngã cung bốn và linh hồn cung một; Hitler có phàm ngã cung sáu và linh hồn cung một. Vì vậy, tôi nghĩ đúng là một người như thế sẽ có một dạng chủ nghĩa lý tưởng nào đó. Khi vợ của Reinhard Heydrich được hỏi chuyện rất lâu sau khi chồng qua đời, bà xem chồng mình là người đã cố làm điều tốt. Tôi nghĩ chính ông ta chịu sự thôi thúc của một chủ nghĩa lý tưởng rất thiên lệch và tàn nhẫn, nhưng dù sao đó vẫn là chủ nghĩa lý tưởng.

Even the most dangerous of them are nevertheless conscious of some form or another of idealism, but they are misguided and full of response to the will-to-power (power upon the physical plane and through the medium of form activity).

Ngay cả những kẻ nguy hiểm nhất trong số họ vẫn nhận biết một dạng chủ nghĩa lý tưởng nào đó, nhưng họ lầm đường và đáp ứng mạnh mẽ với ý chí quyền lực (quyền lực trên cõi hồng trần và thông qua hoạt động của hình tướng).

The Tibetan became more and more severe in his analysis of the group as the war went on. In the beginning, I think he tried to speak in such a way as to reduce the possibility of still greater terror in the war and of active hatred towards those individuals. All this is

Khi chiến tranh tiếp diễn, Chân sư Tây Tạng ngày càng nghiêm khắc hơn trong những phân tích về nhóm này. Tôi nghĩ lúc đầu Ngài đã cố diễn đạt sao cho giảm bớt khả năng xảy ra những điều kinh hoàng còn lớn hơn trong chiến tranh, cũng như lòng căm thù chủ động nhắm vào những cá nhân ấy. Tất cả những điều này đều

[80] This is stimulated by the inflow of the Shamballa energy.

Hitler and his group were appropriators of the Shamballa energy, in a negative and personal manner and without love.

[81] Because of these reactions and tendencies, they constitute focal points for those Lives and [Page 129] Energies which are inherent in matter itself and whose influence and work are dedicated to the preservation of form, and of that which is.

This is the tendency of those representatives of the forces of form. Now that is anti-evolutionary in the sense that evolution must proceed towards the expansion of consciousness and not the preservation of the form that is.

[82] They endeavour constantly to negate the new and to hold back the evolution and development of the human consciousness.

There it is, exactly. Sometimes we may see in ourselves and our associates small tendencies, inherent in us, which also do not greet the new in a welcoming way. It takes a lot of self-examination to ferret out these reactionary tendencies within our own psyche and that of others.

[83] Forget not that the real issue is in the field of consciousness and that the struggle is between form and the life within the form, and between progress, leading to the liberation of the human spirit,

Finally, in the higher initiations.

[80] Dòng năng lượng Shamballa tuôn vào kích thích điều này.

Hitler và nhóm của hắn đã chiếm dụng năng lượng Shamballa theo cách tiêu cực, mang tính cá nhân và không có tình thương.

[81] Vì những phản ứng và khuynh hướng ấy, họ tạo thành các tiêu điểm cho những Sự Sống và [Page 129]Năng Lượng vốn có trong chính vật chất, mà ảnh hưởng và công việc của chúng dành cho việc duy trì hình tướng và những gì đang hiện hữu.

Đây là khuynh hướng của những đại diện ấy của các mãnh lực hình tướng. Điều đó đi ngược tiến hoá, theo nghĩa tiến hoá phải hướng tới sự mở rộng tâm thức, chứ không phải bảo tồn hình tướng đang hiện hữu.

[82] Chúng không ngừng tìm cách phủ nhận cái mới và kìm hãm sự tiến hoá cùng sự phát triển của tâm thức nhân loại.

Chính xác là như vậy. Đôi khi, chúng ta có thể thấy trong bản thân và những người cộng sự những khuynh hướng nhỏ vốn có trong chúng ta, cũng không đón nhận cái mới một cách cởi mở. Cần rất nhiều sự tự xét mình để tìm ra những khuynh hướng phản động này trong đời sống tâm lý của chính chúng ta và của người khác.

[83] Đừng quên rằng vấn đề thực sự nằm trong lĩnh vực tâm thức, và cuộc đấu tranh diễn ra giữa hình tướng với sự sống bên trong hình tướng, giữa sự tiến bộ dẫn đến giải phóng tinh thần con người,

Cuối cùng, trong các cuộc điểm đạo cao hơn.

[84] and reactionary activity, leading to the imprisonment of the human consciousness and the restriction of its free expression.

[84] và hoạt động phản động dẫn đến sự giam hãm tâm thức con người cùng việc hạn chế sự biểu hiện tự do của tâm thức ấy.

This tells you exactly what the battle is about, and it is not over. There are those who do not want to liberate the human spirit whatsoever at this time. They are keeping a huge majority of people on our planet in a kind of slavery: economic slavery, environmental slavery.

Điều này cho các bạn biết chính xác cuộc chiến xoay quanh vấn đề gì, và cuộc chiến ấy vẫn chưa kết thúc. Hiện nay, có những kẻ hoàn toàn không muốn giải phóng tinh thần con người. Họ đang giữ đại đa số người dân trên hành tinh chúng ta trong một dạng nô lệ: nô lệ về kinh tế, nô lệ về môi trường.

I guess the two go together. In the west, we might think there's not so much difficulty, but if we just allow ourselves to see what is happening in other places, I just noticed today, I know it's going to be a passing thing, but in Venezuela, the leader will not allow aid into the country and the people are starving. He doesn't want to admit that his country needs that kind of support, but I think the food will somehow come in. But just to think that an attitude of pride overlooks the real need of millions.

Tôi đoán hai điều ấy đi cùng nhau. Ở phương Tây, chúng ta có thể nghĩ rằng không có quá nhiều khó khăn, nhưng nếu chịu nhìn những gì đang xảy ra ở nơi khác—ngay hôm nay tôi vừa để ý thấy, và tôi biết điều này rồi sẽ qua đi—tại Venezuela, nhà lãnh đạo không cho phép viện trợ vào đất nước trong khi người dân đang chết đói. Ông ta không muốn thừa nhận rằng đất nước mình cần kiểu hỗ trợ ấy, nhưng tôi nghĩ bằng cách nào đó lương thực sẽ vào được. Chỉ cần nghĩ rằng một thái độ kiêu hãnh lại phớt lờ nhu cầu thực sự của hàng triệu người.

[85] I would pause here and solemnly beg you not to make the lines of cleavage wider by placing yourself, and all who follow your form of ideology, upon the side of the Forces of Light and all other people and their ideologies, with which you may not agree, upon the side of the Forces of Darkness.

[85] Tôi muốn dừng lại ở đây và tha thiết khẩn cầu các bạn đừng làm những ranh giới chia rẽ sâu rộng thêm bằng cách đặt bản thân cùng tất cả những người theo hình thức hệ tư tưởng của mình về phía các Mãnh Lực Ánh Sáng, còn tất cả những người khác cùng các hệ tư tưởng của họ mà các bạn có thể không đồng ý thì đặt về phía các Mãnh Lực Bóng Tối.

There is that peculiar and childish tendency. I have seen it, and we don't look towards the idealism of others with a generous eye. There may be something there that is of value. And so superficial disagreements develop into statements that, oh well, I

Có khuynh hướng kỳ lạ và trẻ con ấy. Tôi đã thấy điều đó, và chúng ta không nhìn chủ nghĩa lý tưởng của người khác bằng con mắt rộng lượng. Ở đó có thể có điều gì đó có giá trị. Vì vậy, những bất đồng hời hợt phát triển thành những lời khẳng định rằng tôi đại

represent the forces of light and they are obviously representing the dark lodge.

diện cho các mãnh lực ánh sáng, còn họ rõ ràng đại diện cho Hắc đoàn.

Of course, that is glamour.

Dĩ nhiên, đó là ảo cảm.

[86] The issue is, in the last analysis, the right to express the will-to-good, the right to express human relationships, untrammelled by territorial barriers and national habits of thought; it involves the right and the felt necessity to shew love to all beings and thus stamp out all hate and separateness.

[86] Xét cho cùng, vấn đề là quyền biểu hiện Ý Chí-hướng Thiện, quyền biểu hiện các mối quan hệ con người không bị ràng buộc bởi những rào cản lãnh thổ và thói quen tư duy dân tộc; vấn đề ấy bao hàm quyền và sự cần thiết được cảm nhận trong việc bày tỏ tình thương với mọi sinh linh, qua đó xóa bỏ mọi thù hận và chia rẽ.

These are going to be powerful statements.

Đây sẽ là những lời khẳng định đầy sức mạnh.

[87] It concerns the right of all nations to live at peace with their neighbours and harmoniously with each other and to express the true and subjective synthesis of humanity, and not place national possessions, frontiers, culture, power and ambition before the general good and the happiness of the world of men. This is the real and underlying issue.

[87] Vấn đề ấy liên quan đến quyền của mọi quốc gia được chung sống hòa bình với các nước láng giềng và hòa hợp với nhau, biểu hiện sự tổng hợp đích thực và chủ quan của nhân loại, đồng thời không đặt tài sản, biên giới, văn hóa, quyền lực và tham vọng quốc gia lên trên lợi ích chung và hạnh phúc của thế giới loài người. Đây là vấn đề thực sự và nền tảng.

This is a very important statement. It has to do with what should be, and we can study it. It's not a question of childishly looking at all other ideologies than one's own as being a representation of evil. I'm going to read this again.

Đây là một lời khẳng định rất quan trọng. Nó liên quan đến điều cần phải có, và chúng ta có thể nghiên cứu. Vấn đề không phải là xem mọi hệ tư tưởng khác với hệ tư tưởng của mình như biểu hiện của cái ác một cách trẻ con. Tôi sẽ đọc lại đoạn này.

The issue is, in the last analysis, the right to express the will-to-good, the right to express human relationships, untrammelled

Xét cho cùng, vấn đề là quyền biểu lộ Ý Chí-hướng Thiện, quyền biểu lộ các mối quan hệ giữa con người mà không bị trói buộc

That is, unchained.

Nghĩa là không bị xiềng xích.

untrammelled by territorial barriers and national habits of thought; it involves the right and the felt necessity to shew love to all

không bị những rào cản lãnh thổ và thói quen tư duy của các quốc gia trói buộc; vấn đề ấy bao hàm quyền và cảm nhận về sự cần thiết

beings and thus stamp out all hate and separateness. It concerns the right of all nations to live at peace with their neighbours and harmoniously with each other and to express the true and subjective synthesis of humanity,

phải thể hiện tình thương đối với mọi sinh linh, qua đó xóa bỏ mọi hận thù và tính chia rẽ. Điều đó liên quan đến quyền của mọi quốc gia được sống hòa bình với các nước láng giềng, hòa hợp với nhau và biểu lộ sự tổng hợp đích thực, bên trong của nhân loại,

the true and subjective synthesis of humanity, and not place national possessions, frontiers, culture, power and ambition before the general good and the happiness of the world of men.

sự tổng hợp đích thực, bên trong của nhân loại, đồng thời không đặt tài sản quốc gia, biên giới, văn hóa, quyền lực và tham vọng lên trên lợi ích chung và hạnh phúc của thế giới loài người.

It is about the part and the whole. Our false sense of identity comes from the partiality of our perception, and people's nationalism is exactly that. Egotistically, they place their nation above all others because they have a narrow point of view and do not see the contribution other nations can make. They are not interested in it and summarily dismiss the value of other groups. Going back to that war on the verge of which this was written, the philosophy of the master race was there, and the Untermensch, the lower forms of human life, meant to be slaves or exterminated.

Điều đó nói về bộ phận và toàn thể. Ý thức sai lầm về bản sắc của chúng ta bắt nguồn từ tính phiến diện trong nhận thức, và chủ nghĩa dân tộc của con người chính là như vậy. Với lòng vị kỷ, họ đặt quốc gia mình lên trên tất cả các quốc gia khác vì có góc nhìn hạn hẹp và không thấy sự đóng góp mà các quốc gia khác có thể đem lại. Họ không quan tâm đến điều đó và gạt bỏ ngay giá trị của những nhóm khác. Trở lại cuộc chiến sắp nổ ra khi những dòng này được viết, khi ấy đã có triết lý về chủng tộc thượng đẳng và những con người bị coi là hạ đẳng, những dạng sự sống con người thấp kém hơn, sinh ra để làm nô lệ hoặc bị tiêu diệt.

It's an idea straight out of the Black Lodge, I'm sure one can see.

Đó là một ý tưởng xuất phát thẳng từ Hắc đoàn; tôi chắc rằng người ta có thể thấy điều đó.

[88] All the national challenges and patriotic calls are simply the attempts of the leaders everywhere to hold the people to a particular line of thought and of action.

[88] Mọi lời thách thức nhân danh quốc gia và mọi lời kêu gọi ái quốc chỉ là những nỗ lực của các lãnh tụ khắp nơi nhằm giữ dân chúng theo một đường lối tư tưởng và hành động nhất định.

Aquarius is the sign of universalization, universality, and if we apply that on our planet, we will not be able to find ourselves fixated upon the virtues of one small part of the whole. Aquarius is an inclusive sign, and

Bảo Bình là dấu hiệu của sự phổ quát hóa, của tính phổ quát, và nếu áp dụng điều đó trên hành tinh mình, chúng ta sẽ không thể chỉ chăm chú vào những ưu điểm của một bộ phận nhỏ trong toàn thể. Bảo Bình là một

we understand that when we look at Jupiter as the spiritual or esoteric ruler of Aquarius.

dấu hiệu mang tính bao gồm, và chúng ta thấu hiểu điều đó khi xem Sao Mộc là chủ tinh tinh thần hay nội môn của Bảo Bình.

It's extraordinary that people can be so satisfied with the part and not want to take in the whole. But then of course, to take in the whole breeds humility and it reduces your own sense of importance, it increases your sense of vulnerability, and that increases the sense of annihilation, possible annihilation, and annihilation increases the thought that you may just disappear. And there's something about that which the human spirit resists.

Thật lạ lùng khi con người có thể thỏa mãn đến vậy với bộ phận mà không muốn đón nhận toàn thể. Nhưng dĩ nhiên, đón nhận toàn thể làm nảy sinh lòng khiêm nhường và giảm bớt cảm nhận về tầm quan trọng của chính mình; điều đó làm tăng cảm giác dễ bị tổn thương, rồi làm tăng cảm giác về sự hủy diệt, về khả năng bị hủy diệt, và sự hủy diệt làm gia tăng ý nghĩ rằng mình có thể đơn giản biến mất. Có điều gì đó trong chuyện ấy mà tinh thần con người cưỡng lại.

[89] To make the world safe for democracy, to gain room to live,

[89] Làm cho thế giới trở nên an toàn cho nền dân chủ, giành không gian sinh sống,

Lebensraum.

Không gian sinh tồn.

[90] to defend the rights of little nations, to preserve the balance of power, to meet force with force, to restore ancient and historical boundaries,

[90] bảo vệ quyền của các quốc gia nhỏ, duy trì thế cân bằng quyền lực, dùng vũ lực đối phó với vũ lực, khôi phục những biên giới cổ xưa và lịch sử,

There we have, I think, what has happened in Israel and is the issue there.

Tôi nghĩ ở đây chúng ta thấy điều đã xảy ra tại Israel và cũng là vấn đề ở đó.

[91] to impose some culture deemed desirable, to prevent economic destruction, to conserve national stakes and interests are all the talking points of the leaders today.

[91] áp đặt một nền văn hóa được cho là đáng mong muốn, ngăn chặn sự tàn phá kinh tế, bảo toàn các quyền lợi và lợi ích quốc gia—tất cả đều là những luận điểm mà các lãnh tụ ngày nay đưa ra.

That's it. Let's just consider for a moment, how people are speaking about the need for mobilization, the need for wars.

Đúng vậy. Chúng ta hãy dành một chút thời gian xem xét cách người ta nói về nhu cầu động viên, nhu cầu tiến hành chiến tranh.

I think we just had a period in the United States when it was all about imposing democracy on cultures that just were not mature enough to accept democracy as it is

Tôi nghĩ chúng ta vừa trải qua một thời kỳ ở Hoa Kỳ khi mọi việc đều xoay quanh việc áp đặt dân chủ lên những nền văn hóa chưa đủ trưởng thành để chấp nhận dân chủ theo

known in the western nations. They were too tribal in their thinking. And of course, the lebensraum issue is just greedy, grasping for more territory and the natural resources to be found in such territory, regardless of any rights of those who live there, already.

cách các quốc gia phương Tây hiểu về nó. Tư duy của họ còn quá nặng tính bộ lạc. Và dĩ nhiên, vấn đề không gian sinh tồn chỉ là lòng tham, là sự giành giật thêm lãnh thổ và tài nguyên thiên nhiên trong lãnh thổ ấy, bất chấp mọi quyền của những người đã sống ở đó.

Some of these are not too bad, but some are worse. There are all kinds of excuses used to perform actions which are basically separative within the fabric of humanity, tearing it apart. These are the talking points. We have had this recently: no people from such countries can come into this country; we have to build a wall to prevent immigrants from entering illegally. This is exactly against what the Tibetan has said is necessary: that passports, visas, boundaries and all of that eventually be eradicated and the free flow of peoples allowed.

Một số điều trong đó không quá tệ, nhưng một số khác thì tệ hơn. Có đủ loại lý do được viện ra để thực hiện những hành động về cơ bản gây chia rẽ trong kết cấu nhân loại, xé nát kết cấu ấy. Đó là những luận điểm được đưa ra. Gần đây chúng ta đã gặp điều này: người từ những quốc gia như thế không được vào đất nước này; chúng ta phải xây một bức tường để ngăn người nhập cư vào bất hợp pháp. Điều này hoàn toàn đi ngược lại những gì Chân sư Tây Tạng đã nói là cần thiết: hộ chiếu, thị thực, biên giới và tất cả những thứ ấy cuối cùng phải được xóa bỏ, và các dân tộc phải được phép qua lại tự do.

I think, maybe humanity has to undergo some kind of education to make that possible, because there are those who have today, well, it's just obvious, it's been happening, warlike motives, murderous motives, and that has to be reduced greatly. But this is the esoteric ideal that he puts forward, and there's no gainsaying it. This is what he says. Whether it's against one's politics or not, this is what he says.

Tôi nghĩ có lẽ nhân loại phải trải qua một hình thức giáo dục nào đó để điều ấy có thể thành hiện thực, vì ngày nay có những người mang động cơ hiếu chiến, động cơ giết chóc—điều đó quá rõ ràng, nó đã và đang xảy ra—và những điều ấy phải giảm đi rất nhiều. Nhưng đây là lý tưởng huyền bí mà Ngài đưa ra, và không thể phủ nhận điều đó. Đây là điều Ngài nói. Dù nó có trái với quan điểm chính trị của một người hay không, đây vẫn là điều Ngài nói.

[92] But the real issue is the intangible one of Direction. Which way will humanity go?

[92] Nhưng vấn đề thực sự là vấn đề vô hình về Phương Hướng. Nhân loại sẽ đi theo hướng nào?

Well, that was 1939. There's been a temporary victory, but the question is still hanging.

Đó là vào năm 1939. Đã có một thắng lợi tạm thời, nhưng câu hỏi vẫn còn bỏ ngỏ.

Which way will humanity go?

Nhân loại sẽ đi theo hướng nào?

[93] Will it go the way of selfishness, expressed in a willingness to act always in the interests of all, thus promoting world understanding?

[93] Liệu nhân loại sẽ đi theo con đường vị tha, biểu hiện qua sự sẵn lòng luôn hành động vì lợi ích của tất cả, nhờ đó thúc đẩy sự thấu hiểu trên thế giới

This is selflessness; I misread it.

Đây là lòng vị tha; tôi đã đọc nhầm.

Will it go the way of selflessness, expressed in a willingness to act always in the interests of all,

Nhân loại sẽ đi theo con đường vị tha, biểu lộ qua sự sẵn lòng luôn hành động vì lợi ích của tất cả,

the greatest good of the greatest number

lợi ích lớn nhất cho số đông nhất

thus promoting world understanding

qua đó thúc đẩy sự thấu hiểu trên toàn thế giới

[94] and world unity, or the way of selfishness and aggression, expressed in an intense nationalism, thus sacrificing the true and larger values of liberty, independence and freedom to think.

[94] và sự hợp nhất thế giới, hay đi theo con đường ích kỷ và xâm lược, biểu hiện qua một chủ nghĩa dân tộc mãnh liệt, qua đó hi sinh những giá trị đích thực và rộng lớn hơn của tự do, độc lập và tự do tư tưởng.

When you see a mantra that has appeared before, 'America First,' we have a problem.

Khi các bạn thấy một khẩu hiệu từng xuất hiện trước đây, "Nước Mỹ trên hết", chúng ta có vấn đề.

We had 'Deutschland über alles,' and we had a problem. We had this limited vision which exalted the particular country: intense nationalism. The Japanese considered themselves a superior race, just as the Germans did. It is always too easy to look at the part and think it is all you have to consider. To have the patience and discipline to embrace all the factors contributing to the condition of humanity takes an entirely different and more patient approach.

Chúng ta từng có khẩu hiệu "Nước Đức trên hết", và chúng ta đã gặp vấn đề. Chúng ta từng có tầm nhìn hạn hẹp đề cao một quốc gia cụ thể như thế: chủ nghĩa dân tộc cực đoan. Người Nhật coi mình là một chủng tộc ưu việt, cũng như người Đức đã làm. Luôn quá dễ để nhìn vào bộ phận rồi cho rằng đó là tất cả những gì mình cần xem xét. Có đủ kiên nhẫn và kỷ luật để bao quát mọi yếu tố góp phần tạo nên tình trạng của nhân loại đòi hỏi một cách tiếp cận hoàn toàn khác và kiên nhẫn hơn.

[95] This selfishness may show itself through active aggression

[95] Sự ích kỷ này có thể biểu hiện qua hành động xâm lược chủ động

As was the case with Hitler

Như trường hợp Hitler

[96] or an active neutrality.

[96] hoặc một sự trung lập chủ động.

There were countries that just didn't want to get involved, and they were so afraid of their own demise or their own reduction of wealth that they, in a way, made a deal with the devil.

Có những quốc gia chỉ không muốn can dự, và họ sợ sự diệt vong hoặc sự suy giảm của cải của mình đến nỗi, theo một cách nào đó, họ đã thỏa thuận với ma quỷ.

[97] Those nations who participate in no way in this struggle will lose much and—enhancing their own selfish struggle and clouding the real issue in beautiful words

[97] Những quốc gia không tham gia dưới bất kỳ hình thức nào vào cuộc đấu tranh này sẽ mất mát nhiều và—khi đẩy mạnh cuộc đấu tranh ích kỷ của riêng mình và che mờ vấn đề thực sự bằng những lời lẽ đẹp đẽ—

Which can be done

Điều đó có thể làm được

[98] will help to prolong the struggle and hold back their own people from useful opportunity.

[98] sẽ góp phần kéo dài cuộc đấu tranh và ngăn cản dân chúng của chính họ tiếp cận những cơ hội hữu ích.

There were criticisms of that great country, India, with its tremendous population, and there were other neutral players who were in Europe who were providing financial services for the Germans and therefore were not invaded, though they did not help the cause at all, the cause of the allies. And of course, karma always is effective.

Đã có những lời chỉ trích dành cho đất nước vĩ đại Ấn Độ với dân số khổng lồ, và cũng có những bên trung lập khác ở châu Âu cung cấp dịch vụ tài chính cho người Đức nên không bị xâm lược, dù họ hoàn toàn không giúp ích cho chính nghĩa, chính nghĩa của phe Đồng minh. Và dĩ nhiên, nghiệp quả luôn có hiệu lực.

[99] I would point out here also that as in all families, business and organisations there are those who are the focal points of authority and the designers of the planned activities, so within that group or organised body which goes by the name of humanity there are similar focal points or

[99] Ở đây, Tôi cũng muốn chỉ ra rằng, cũng như trong mọi gia đình, doanh nghiệp và tổ chức đều có những người là tiêu điểm của quyền uy và là người thiết kế các hoạt động đã hoạch định, thì trong nhóm hay đoàn thể có tổ chức mang tên nhân loại cũng có những tiêu điểm tương tự, hay những

those who plan, direct and produce the outer happenings and events.

người hoạch định, chỉ đạo và tạo ra các diễn biến cùng sự kiện bên ngoài.

So far it looks reasonable: focal points of power and planning.

Đến đây, điều đó có vẻ hợp lý: những tiêu điểm của quyền lực và việc hoạch định.

[100] They are in the period of personality achievement

[100] Họ đang ở trong thời kỳ phàm ngã đạt thành tựu—

And it is a period through which all pass

Và đó là một thời kỳ mà tất cả đều trải qua

[101] that time in which human beings, having achieved integration and a blended expression of feeling and perception and mind, are actively and effectively working upon the physical plane.

[101] thời kỳ mà con người, sau khi đạt được sự tích hợp và sự biểu hiện hòa quyện của cảm xúc, tri giác và thể trí, đang hoạt động tích cực và hiệu quả trên cõi hồng trần.

When we look in the political arena, we see this everywhere, and even in the churches and in the financial arena, we see it.

Khi nhìn vào chính trường, chúng ta thấy điều này ở khắp nơi; ngay cả trong các giáo hội và lĩnh vực tài chính, chúng ta cũng thấy như vậy.

[102] These focal points are used to bring about two major changes in the world; the first is the fusion and blending of peoples and minorities so that coordinated empires and cultural nations are appearing everywhere and, secondly, the changing of frontiers and the altering of boundaries so that a complete re-adjustment of the map of the world in Asia, Europe and Africa can take place.

[102] Những tiêu điểm này được sử dụng để tạo ra hai thay đổi lớn trên thế giới; thứ nhất là sự dung hợp và hòa trộn các dân tộc cùng những nhóm thiểu số, để các đế quốc có sự phối hợp và những quốc gia có nền văn hóa đang xuất hiện khắp nơi; và thứ hai là việc thay đổi biên giới và điều chỉnh ranh giới để có thể thực hiện một sự tái điều chỉnh toàn diện bản đồ thế giới tại châu Á, châu Âu và châu Phi.

These are the active and powerful workers in the world and not necessarily bad, maybe working to good effect at times.

Đây là những người hoạt động tích cực và đầy quyền lực trên thế giới, không nhất thiết là xấu, có lẽ đôi khi còn tạo ra những kết quả tốt.

We say: working either to good or bad effect. This fusion and blending of peoples and minorities, as in the melting pots of the United States and United Kingdom—even the Soviet Union at the time had many

Chúng ta nói rằng: hoạt động đem lại kết quả tốt hoặc xấu. Sự dung hợp và hòa trộn các dân tộc cùng những nhóm thiểu số này, như trong những nơi hòa trộn văn hóa của Hoa Kỳ và Vương quốc Anh—ngay cả Liên Xô

different ethnicities in it, many different cultures subsumed under that union.

thời ấy cũng có nhiều sắc tộc khác nhau, nhiều nền văn hóa khác nhau nằm trong liên bang ấy.

the fusion and blending of peoples and minorities so that coordinated empires and cultural nations are appearing everywhere and, secondly, the changing of frontiers

sự dung hợp và hòa trộn các dân tộc cùng những nhóm thiểu số, để các đế quốc có sự phối hợp và những quốc gia có nền văn hóa xuất hiện khắp nơi; thứ hai là sự thay đổi các đường biên giới

The countries changed their boundaries willingly and sometimes by force

Các quốc gia đã tự nguyện thay đổi ranh giới của mình, và đôi khi bằng vũ lực

and the altering of boundaries so that a complete re-adjustment of the map of the world in Asia, Europe and Africa can take place.

và điều chỉnh ranh giới, để có thể diễn ra sự điều chỉnh lại hoàn toàn bản đồ thế giới tại châu Á, châu Âu và châu Phi.

This is occurring even now as people are strenuously arguing issues of national boundaries. Einstein, I think, has said that, when you go up in a plane or whatever you go up in, you just don't see all those lines that you see on a map. You just don't see them, and that's another one of those obvious facts, but we've managed with our mind to draw many artificial boundaries.

Điều này vẫn đang diễn ra ngay lúc này, khi người ta tranh luận gay gắt về các vấn đề biên giới quốc gia. Tôi nghĩ Einstein từng nói rằng khi lên cao bằng máy bay hay bất kỳ phương tiện nào, các bạn hoàn toàn không thấy những đường kẻ như trên bản đồ. Các bạn hoàn toàn không thấy chúng, và đó lại là một sự thật hiển nhiên khác, nhưng bằng thể trí, chúng ta đã vẽ nên nhiều ranh giới nhân tạo.

I think in a period of decentralization under the Aquarian impulse that will be occurring less and less, and I think, Aquarius is the sign of circulation, so there certainly will come a time when circulation is possible and accepted as the norm, as DK said it should be. But we have to pass through certain purgations first, I think.

Tôi nghĩ trong một thời kỳ phi tập trung vào bản thân dưới xung lực Bảo Bình, điều đó sẽ ngày càng ít xảy ra; và tôi nghĩ Bảo Bình là dấu hiệu của sự lưu thông, nên chắc chắn sẽ đến lúc sự lưu thông trở nên khả thi và được chấp nhận như điều bình thường, đúng như Chân sư DK nói rằng cần phải như vậy. Nhưng tôi nghĩ trước hết chúng ta phải trải qua những cuộc thanh lọc nhất định.

[103] It will be apparent to you that three major methods or modes of producing these fusions can be noted.

[103] Các bạn sẽ thấy rõ rằng có thể nhận ra ba phương pháp hay cách thức chủ yếu để tạo nên những sự dung hợp này.

By the way, these three countries about to be mentioned are those who, DK tells us, hold the fate of humanity in their hands.

Nhân đây, ba quốc gia sắp được nhắc đến chính là những quốc gia mà Chân sư DK cho chúng ta biết đang nắm vận mệnh nhân loại trong tay.

[104] Great Britain, the United States of America and the Union of Socialist Soviet Republics (the U.S.S.R.) are working out the principle of federation, of relation and of the fusion of bodies into concentrated wholes, responding to the same inspiration but employing their own specialised methods to bring about the desired ends.

[104] Đại Anh, Hợp chúng quốc Hoa Kỳ và Liên bang Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Xô viết (Liên Xô) đang triển khai nguyên khí liên bang, quan hệ và sự dung hợp các tập hợp thành những toàn thể tập trung, đáp ứng với cùng một cảm hứng nhưng sử dụng những phương pháp chuyên biệt của riêng mình để đạt được những mục đích mong muốn.

I suppose that under the Avatar of Synthesis, all would respond in the making of greater wholes. Now there is still a Russian Federation.

Tôi cho rằng dưới ảnh hưởng của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, tất cả đều sẽ đáp ứng bằng cách tạo nên những tổng thể lớn hơn. Hiện nay vẫn còn một Liên bang Nga.

It may not be so tightly held as was the case. There is more autonomy in the federated nations in Russia—or I should not call it Russia, but that general area. So often DK referred to Russia rather than the USSR. This is one of the places where he mentions the Union of Soviet Socialist Republics. But so often he simply speaks of Russia. Then it did come to pass that there was a breakup of the Soviet Union, but I guess it still remains many countries in a loose federation. He says:

Liên bang ấy có thể không còn được gắn kết chặt chẽ như trước. Các quốc gia trong liên bang ở Nga có nhiều quyền tự trị hơn—hay tôi không nên gọi đó là Nga, mà là khu vực nói chung ấy. Chân sư DK rất thường nhắc đến Nga thay vì Liên Xô. Đây là một trong những chỗ Ngài nhắc đến Liên bang các nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô viết. Nhưng rất thường Ngài chỉ nói đến Nga. Rồi quả thật Liên Xô đã tan rã, nhưng tôi đoán vẫn còn nhiều quốc gia trong một liên bang lỏng lẻo. Ngài nói:

[105] Be not surprised by my [Page 131] including Russia in this triplicity.

[105] Đừng ngạc nhiên khi Tôi [Page 131]đưa nước Nga vào bộ ba này.

Remember how valuable Russia eventually became to the Forces of Light, even though its initial dealings with the Nazis were full of selfish interest. They sacrificed greatly to prevail over Germany. Italy came along with it. By that time, the partisans had pretty well overthrown the fascist dictatorship. Italy

Hãy nhớ rằng cuối cùng Nga đã trở nên quý giá biết bao đối với các Mãnh Lực Ánh Sáng, dù những giao dịch ban đầu của nước này với Đức Quốc xã đầy tư lợi. Họ đã hy sinh rất nhiều để chiến thắng Đức. Ý cũng chịu chung kết cục. Đến lúc ấy, các lực lượng kháng chiến hầu như đã lật đổ chế độ độc tài

was considered by no means as evil as Russia, or it was not possessed by the kinds of malevolent—excuse me, I meant Germany. It was not possessed by the kinds of malevolent forces that Germany was possessed by. I did not mean to say Russia there: Italy and Germany. Japan met its own fate in a different way.

phát xít. Ý hoàn toàn không bị coi là xấu xa như Nga, hoặc không bị những loại mãnh lực hiểm ác ấy chiếm hữu—xin lỗi, ý tôi là Đức. Ý không bị những loại mãnh lực hiểm ác đang chiếm hữu Đức chiếm hữu. Ở đó tôi không định nói Nga: tôi muốn nói Ý và Đức. Nhật Bản gặp vận mệnh riêng theo một cách khác.

Anyway, be not surprised that he's including Russia.

Dù sao, đừng ngạc nhiên khi Ngài đưa Nga vào.

[106] Their ideology is fundamentally as sound

[106] Về căn bản, hệ tư tưởng của họ cũng lành mạnh

as sound

cũng vững chắc

[107] as that in the other groups, but the difference lies in the factors of personality and the mode of applying the ideology.

[107] như hệ tư tưởng của các nhóm kia, nhưng sự khác biệt nằm ở những yếu tố phàm ngã và cách áp dụng hệ tư tưởng ấy.

He's looking for some kind of equality here between America, the United States, the United Kingdom, and the Russian group, the USSR.

Ở đây, Ngài đang tìm một sự bình đẳng nào đó giữa Mỹ, tức Hoa Kỳ, Vương quốc Anh và nhóm Nga, tức Liên Xô.

[108] The control of powerful and dangerous personalities, and the use of the methods of force and cruelty have been avoided in the first two groups of nations, and the reason is based upon the different source of the inspiration producing the effects.

[108] Hai nhóm quốc gia đầu tiên đã tránh được sự kiểm soát của những phàm ngã quyền thế và nguy hiểm, cũng như việc sử dụng các phương pháp bạo lực và tàn ác; lý do nằm ở nguồn cảm hứng khác nhau tạo ra những hệ quả ấy.

That is an intriguing statement.

Đó là một nhận định đáng suy ngẫm.

[109] Another reason is to be found in the placing of power in the hands of those who are historically unprepared to rule and of those whose past unfoldment has as yet brought them only to the nursery stage of evolution.

[109] Một lý do khác là việc đặt quyền lực vào tay những người chưa có sự chuẩn bị về mặt lịch sử để cai quản, và những người mà sự khai mở trong quá khứ cho đến nay mới chỉ đưa họ đến giai đoạn ấu thơ của tiến hoá.

We have the problem of prematurity. Anyway, the two second-ray soul aggregations, the United States of America and the United Kingdom, are more advanced —or more humane, shall we say—in their application of their ideology. Seventh-ray Russia, with its fanatical sixth-ray personality and the power of Leo on the personality level, has led to cruelty.

Chúng ta có vấn đề về sự non nớt. Dù sao, hai tập hợp có linh hồn cung hai, Hợp chúng quốc Hoa Kỳ và Vương quốc Anh, tiến bộ hơn—hay có thể nói là nhân đạo hơn—trong cách áp dụng hệ tư tưởng của mình. Nước Nga cung bảy, với phàm ngã cung sáu cuồng tín cùng quyền lực của Sư Tử ở cấp độ phàm ngã, đã dẫn đến sự tàn ác.

There were dangerous personalities there. Maybe Stalin and many of his henchmen were considered dangerous personalities. We wonder about the reason based upon the different source of the inspiration producing the effects. What are these sources? I do not think he elaborates on this. Sometimes we have looked at Stalin and not seen a worker exactly aligned with either the White Lodge or the Black—some gray area there, still very selfish and dominating, but intelligent and unwilling to submit to the Nazi imposition, unwilling to give victory to the Nazis.

Ở đó có những phàm ngã nguy hiểm. Có lẽ Stalin và nhiều tay chân của ông ta được coi là những phàm ngã nguy hiểm. Chúng ta tự hỏi về nguyên nhân nằm ở sự khác biệt về nguồn cảm hứng tạo ra những tác động ấy. Những nguồn này là gì? Tôi không nghĩ Ngài giải thích thêm về điều đó. Đôi khi chúng ta xem xét Stalin và thấy ông ta không hẳn là một người hoạt động chỉnh hợp với Thánh đoàn hay Hắc đoàn—ở đó có một vùng xám nào đó, vẫn rất ích kỷ và độc đoán, nhưng thông minh và không chịu khuất phục sự áp đặt của Đức Quốc xã, không chịu để Đức Quốc xã giành chiến thắng.

There is quite an interesting story about Stalin and his first few days following the massive invasion of Russia by Germany. I guess he went into a panic and for days would disappear into alcohol. But finally he regathered himself, and then there was the assertion of Russia, which turned out to be much more than the Germans had imagined as they listened to their own propaganda, which negated any kind of value in the Slavic group. Of course, Stalin was a Georgian, interestingly enough, so he was not exactly of the Slavic group.

Có một câu chuyện khá thú vị về Stalin và những ngày đầu của ông ta sau cuộc xâm lược Nga quy mô lớn của Đức. Tôi đoán ông ta đã hoảng loạn và chìm trong rượu suốt nhiều ngày. Nhưng cuối cùng ông ta đã lấy lại tinh thần, rồi Nga khẳng định sức mạnh của mình, hóa ra vượt xa những gì người Đức từng hình dung khi nghe chính những lời tuyên truyền của họ, vốn phủ nhận mọi giá trị của nhóm Slav. Dĩ nhiên, điều thú vị là Stalin là người Gruzia, nên ông ta không hẳn thuộc nhóm Slav.

He was closer to the Arabic group, at least in that part of the world where Islamic groups had had a very strong effect. Anyway, we have to be careful about democracy, because when you place power in the hands of those

Ông ta gần với nhóm Ả Rập hơn, ít nhất là ở khu vực ấy trên thế giới, nơi các nhóm Hồi giáo từng có ảnh hưởng rất mạnh. Dù sao, chúng ta phải thận trọng với dân chủ, vì khi trao quyền lực vào tay những người hoàn

who are completely unprepared, you get untoward results. I think we are seeing some of that in the United States at this time. In *Cosmic Fire* he began to differentiate souls or lotuses that came from different planets, and some of them coming to the Earth were relatively undeveloped.

toàn chưa được chuẩn bị, chúng ta sẽ nhận những kết quả bất lợi. Tôi nghĩ hiện nay chúng ta đang chứng kiến phần nào điều đó ở Hoa Kỳ. Trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*, Ngài bắt đầu phân biệt những linh hồn hay hoa sen đến từ các hành tinh khác nhau, và một số linh hồn đến Trái Đất còn tương đối kém phát triển.

They would be found in certain countries that had had less experience, maybe India, maybe China, maybe certain other areas, but not generally in the Western democracies. But then he said within the United States now, these types of souls have begun to enter. And I think they are largely conditioned by the sixth ray. It is soon going out of power, but they are primarily emotional and ideological and not filled with careful thought. And you see the result of it occurring even right now in this year 2019.

Những linh hồn ấy hiện diện ở một số quốc gia có ít kinh nghiệm hơn, có thể là Ấn Độ, có thể là Trung Quốc, có thể là một số khu vực khác, nhưng nhìn chung không ở các nền dân chủ phương Tây. Tuy nhiên, rồi Ngài nói rằng hiện nay, trong Hoa Kỳ, những loại linh hồn này đã bắt đầu đi vào. Và tôi nghĩ họ phần lớn chịu ảnh hưởng của cung sáu. Cung này sắp hết thời kỳ nắm quyền, nhưng họ chủ yếu thiên về cảm xúc và hệ tư tưởng, thiếu suy nghĩ thận trọng. Và các bạn thấy kết quả của điều đó đang xảy ra ngay trong năm 2019 này.

[110] Nevertheless in these three groups there is much of interest to be noted.

[110] Tuy nhiên, trong ba nhóm này có nhiều điều thú vị đáng lưu ý.

DK is taking the positive point of view and seeing these three collections, because that is what they are: either a collection of states or a collection of nations, as in the case of the USSR and the United Kingdom at the time, or the British Empire as it has been called.

Chân sư DK đang nhìn theo hướng tích cực và xem xét ba tập hợp này, bởi đó chính là bản chất của chúng: hoặc là một tập hợp các tiểu bang, hoặc là một tập hợp các quốc gia, như trường hợp Liên Xô và Vương quốc Anh vào thời ấy, hay Đế quốc Anh như người ta vẫn gọi.

[111] One of them, Great Britain, represents a fusion, the foundations of which have been laid in a long historical past of preparation for government;

[111] Một trong số đó, Đại Anh, đại diện cho một sự dung hợp mà nền tảng đã được đặt trong một quá khứ lịch sử lâu dài chuẩn bị cho việc cai trị;

It has a lot of the first ray. You think about the first-ray center, London, being in the midst of the United Kingdom and carrying that planetary first ray.

Nước này có rất nhiều ảnh hưởng của cung một. Các bạn hãy nghĩ đến trung tâm cung một, London, nằm giữa Vương quốc Anh và mang cung một hành tinh ấy.

Also, you think about Roman law and the fact that so many Britons are reincarnated Romans, we are told, even by the Tibetan.

Các bạn cũng hãy nghĩ đến luật La Mã và việc rất nhiều người Anh là người La Mã tái sinh, như chúng ta được cho biết, ngay cả qua lời Chân sư Tây Tạng.

[112] another, that of the U.S.A. represents a fusion which is unfolding and developing in the present which is new in its experiments,

[112] một nhóm khác, Hoa Kỳ, đại diện cho một sự dung hợp đang khai mở và phát triển trong hiện tại, với những thử nghiệm còn mới mẻ,

Here is an Aquarian country. It has powerful Uranus, and freedom, experimentation and the willingness to attempt the new are inherent in the American spirit.

Đây là một quốc gia Bảo Bình. Nước này có Sao Thiên Vương mạnh mẽ, và tự do, thử nghiệm cùng sự sẵn lòng thử điều mới vốn có trong tinh thần Mỹ.

[113] though employing factors from every nation in Europe;

[113] dù sử dụng những yếu tố từ mọi quốc gia ở châu Âu;

Because it's a melting pot, and now far more than Europe.

Bởi đây là một nơi hòa trộn nhiều dân tộc, và giờ đây còn vượt xa phạm vi châu Âu.

[114] the U.S.S.R. in its turn represents a coming fusion or future synthesis.

[114] đến lượt mình, Liên Xô đại diện cho một sự dung hợp sắp tới hay một sự tổng hợp trong tương lai.

I think there was an aggregation under force of many countries within the USSR, but maybe not in all cases a willing aggregation. And later, when the wall came down and the Soviet Union broke up in a certain respect, many of those nations were only too happy to declare their independence from Russia. But maybe economic advantage re-establishes some of their connection, and today we do have a federation of a kind.

Tôi nghĩ nhiều quốc gia trong Liên Xô đã tập hợp lại dưới sức ép, nhưng có lẽ không phải trường hợp nào cũng là một sự tập hợp tự nguyện. Và về sau, khi bức tường sụp đổ và Liên Xô tan rã theo một nghĩa nào đó, nhiều quốc gia ấy rất vui mừng tuyên bố độc lập khỏi Nga. Nhưng có lẽ lợi ích kinh tế tái lập phần nào mối liên hệ giữa họ, và ngày nay chúng ta quả có một dạng liên bang.

[115] In these three, you have an interesting and immediate expression of the three divine aspects, each of which inspires and colours the embryonic civilisation. Great Britain expresses the will-to-power but on account of age and

[115] Trong ba nhóm này, các bạn thấy một sự biểu hiện thú vị và trực tiếp của ba phương diện thiêng liêng, mỗi phương diện đều truyền cảm hứng và tô màu cho nền văn minh phôi thai. Đại Anh biểu hiện ý chí hướng tới quyền lực, nhưng do tuổi đời

experience, dearly bought, this is today mellowed by justice

và kinh nghiệm phải trả giá đắt, ngày nay ý chí ấy đã dịu lại nhờ công lý

There is London, ruled in part by Libra and a strong seventh ray

Ở đây có London, phần nào do Thiên Bình và một cung bảy mạnh mẽ cai quản

[116] and a growing understanding of human need.

[116] và sự thấu hiểu ngày càng sâu sắc hơn về nhu cầu của con người.

It seems that Great Britain is the most experienced of all.

Dường như Đại Anh có nhiều kinh nghiệm nhất trong tất cả.

[117] This, in its turn, is the result of the control for many centuries in the past by the aristocracy, with its paternalism, conservatism and its method of slow adjustment.

[117] Đến lượt mình, điều này là kết quả của sự kiểm soát suốt nhiều thế kỷ trong quá khứ do tầng lớp quý tộc nắm giữ, với chủ nghĩa gia trưởng, tính bảo thủ và phương pháp điều chỉnh chậm rãi của họ.

Although right now the United Kingdom is passing through a crisis, still there is the future responsibility which it bears.

Dù ngay lúc này Vương quốc Anh đang trải qua một cuộc khủng hoảng, nước này vẫn mang trách nhiệm trong tương lai.

That is the first ray, obviously. Take a look at the personality of the United Kingdom: it is the first ray. England, as the strongest country gathered in that United Kingdom, is, I think, related to Aries and the first ray as well. London is a first-ray center, but the positive, constructive side of the first ray. The United Kingdom has more of the first ray connected with it than either the United States or Russia, given the way the rays are distributed—at least the rays of which we are told.

Rõ ràng đó là cung một. Hãy xem phàm ngã của Vương quốc Anh: đó là cung một. Tôi nghĩ Anh, quốc gia mạnh nhất trong tập hợp Vương quốc Anh ấy, cũng liên hệ với Bạch Dương và cung một. London là một trung tâm cung một, nhưng thuộc mặt tích cực, xây dựng của cung một. Xét cách các cung được phân bố—ít nhất là những cung mà chúng ta được cho biết—Vương quốc Anh có nhiều liên hệ với cung một hơn Hoa Kỳ hay Nga.

The USSR—rather,

Liên Xô—đúng hơn là,

[118] The U.S.A. expresses the will-to-love, which shows itself in an ability to absorb vastly divergent elements and yet to present equal opportunity to all.

[118] Hoa Kỳ biểu hiện Ý Chí-Yêu Thương, thể hiện qua khả năng tiếp nhận những thành phần hết sức khác biệt mà vẫn đem lại cơ hội bình đẳng cho tất cả.

That is certainly the ideal. The Emma Lazarus poem:

Give me your tired, your poor, your hungry, the wretched refuse of your teeming shore. (Emma Lazarus, The New Colossus)

I don't know if I have all the words right, but you've heard it. It's just the opposite of the anti-immigration stance of the selfish.

The USA was built through immigration. Now people want to—it is as if you are in a helicopter and pull up the rope that might be able to bring more aboard in a rescue mission.

The U.S.A. expresses the will-to-love, which shows itself in an ability to absorb vastly divergent elements and yet to present equal opportunity to all.

[119] This is brought about very largely because the control is, in this federation of states, in the hands of the bourgeoisie, with its financial goals, its power to determine living conditions, and its quick and sympathetic touch upon life.

Quick.

[120] Its method is not that of slow adjustment but of quick assimilation.

I think we can see the reason for the slow adjustment in the United Kingdom in yet another way, that its personality is ruled by

Chắc chắn đó là lý tưởng. Bài thơ của Emma Lazarus:

Hãy trao cho tôi những người mệt mỏi, nghèo khó, đói khát của các bạn, những con người khốn khổ bị ruồng bỏ trên bờ biển đông đúc của các bạn. (Emma Lazarus, Tượng Khổng Lồ Mới)

Tôi không biết mình có nhớ đúng hết từng từ hay không, nhưng các bạn đã nghe bài thơ ấy rồi. Điều đó hoàn toàn trái ngược với lập trường chống nhập cư của những người ích kỷ.

Hoa Kỳ được xây dựng nhờ nhập cư. Giờ đây người ta muốn—điều đó giống như đang ở trên một chiếc trực thăng rồi kéo lên sợi dây có thể đưa thêm người lên trong một nhiệm vụ cứu hộ.

Hoa Kỳ biểu hiện Ý Chí-Yêu Thương, thể hiện qua khả năng tiếp nhận những thành phần hết sức khác biệt mà vẫn đem lại cơ hội bình đẳng cho tất cả.

[119] Điều này phần lớn có được là vì trong liên bang các tiểu bang này, quyền kiểm soát nằm trong tay giai cấp tư sản, với các mục tiêu tài chính, quyền lực quyết định điều kiện sống, và cách tiếp cận cuộc sống nhanh nhạy, đầy cảm thông của họ.

Nhanh nhạy.

[120] Phương pháp của họ là sự đồng hóa nhanh chóng chứ không phải sự điều chỉnh chậm rãi.

Tôi nghĩ chúng ta còn có thể thấy nguyên nhân của sự điều chỉnh chậm rãi ở Vương quốc Anh theo một cách khác: phàm ngã của

slow-moving Taurus, not quick to adapt or change its settled position, although flexibility is shown in its soul nature, ruled by Gemini.

nước này do Kim Ngưu chuyển động chậm cai quản, không nhanh chóng thích nghi hay thay đổi lập trường đã định, dù bản chất linh hồn do Song Tử cai quản lại thể hiện tính linh hoạt.

[121] It is in that country also that people are most sensitive [Page 132] to the influence of the Hierarchy.

[121] Cũng chính tại quốc gia ấy, dân chúng nhạy cảm nhất [Page 132]với ảnh hưởng của Thánh đoàn.

And perhaps that is why in a way the light goes forth from the USA. I light the way.

Và có lẽ đó là lý do vì sao, theo một nghĩa nào đó, ánh sáng phát ra từ Hoa Kỳ. Tôi soi sáng con đường.

[122] The U.S.S.R. expresses the will-to-create

[122] Liên Xô biểu hiện ý chí sáng tạo

It does not have the third ray among the rays we have been told about. Of course, every nation has all the rays, but it is not the prominent one. It has the seventh ray as the creator, and again Uranus as a ruler in the soul sphere.

Trong số các cung mà chúng ta được cho biết, nước này không có cung ba. Dĩ nhiên, mọi quốc gia đều có tất cả các cung, nhưng cung ấy không nổi trội. Nước này có cung bảy giữ vai trò sáng tạo, và một lần nữa, Sao Thiên Vương làm chủ tinh trong lĩnh vực linh hồn.

The U.S.S.R. expresses the will-to-create

Liên Xô biểu hiện ý chí sáng tạo

[123] and to produce new conditions and a new order

[123] và tạo ra những điều kiện mới cùng một trật tự mới—

There it is, Uranus, seventh ray

Đó chính là Sao Thiên Vương, cung bảy

[124] planned and determined and foreseen.

[124] được hoạch định, xác định và dự kiến trước.

Centralized government, planned government. It has those.

Chính quyền tập trung, chính quyền theo kế hoạch. Nước này có những điều ấy.

[125] This has been brought about through cruelty very often,

[125] Điều này rất thường được thực hiện bằng sự tàn ác,

There's your Leo power and the sixth ray. The sixth ray can be a very cruel ray in application.

Đó là quyền lực Sư Tử và cung sáu. Khi áp dụng, cung sáu có thể là một cung rất tàn ác.

[126] by a willingness to compromise and to change or lower the original ideal.

[126] bằng sự sẵn lòng thỏa hiệp và thay đổi hoặc hạ thấp lý tưởng ban đầu.

To be practical, that's seventh ray as well.

Để trở nên thực tế, đó cũng là cung bảy.

[127] This, in its turn, is brought about by the activity of the proletariat with its inability to govern,

[127] Đến lượt mình, điều này phát sinh từ hoạt động của giai cấp vô sản với sự thiếu khả năng cai trị,

To descend from the bourgeoisie to the proletariat is a descent in the educational level and probably in the experience of the souls involved.

Đi từ giai cấp tư sản xuống giai cấp vô sản là đi xuống về trình độ học vấn và có lẽ cả kinh nghiệm của những linh hồn có liên quan.

This, in its turn, is brought about by the activity of the proletariat with its inability to govern,

Đến lượt mình, điều này phát sinh từ hoạt động của giai cấp vô sản với sự thiếu khả năng quản trị,

[128] its desire to retaliate,

[128] mong muốn trả đũa,

It's still somewhat young, younger people within the human family.

Giai cấp ấy vẫn còn phần nào non trẻ, gồm những người trẻ hơn trong gia đình nhân loại.

I'm not talking about the age of the soul

Tôi không nói về tuổi của linh hồn

[129] and its ignorance of tradition and of inherited procedures.

[129] và sự thiếu hiểu biết về truyền thống cùng những thể thức được kế thừa.

But promise is shown in each of these groups, and DK is calling our attention to what that promise may be. The first, second and third rays are involved generically. Since it is the externalisation of the Hierarchy, not of Shamballa—although there are Shamballic impacts which have been

Nhưng mỗi nhóm này đều cho thấy triển vọng, và Chân sư DK đang hướng sự chú ý của chúng ta đến triển vọng ấy có thể là gì. Xét một cách khái quát, cung một, cung hai và cung ba đều có liên quan. Vì đây là sự ngoại hiện của Thánh đoàn, chứ không phải của Shamballa—dù các tác động từ

working—it is the United States, I suppose, which must play a leading role.

Shamballa đã và đang hoạt động—nên tôi cho rằng Hoa Kỳ phải giữ vai trò dẫn đầu.

I have often remarked that the soul ray and personality ray of the United States are the same as those given in *The Destiny of the Nations* for the Christ: the second-ray soul and sixth-ray personality. I begin to wonder: does that have something to do with where the future headquarters of the Christ will be anchored once the Hierarchy has externalized and is active and noticeable in a positive way?

Tôi thường nhận xét rằng cung linh hồn và cung phàm ngã của Hoa Kỳ giống với những cung được nêu trong *Vận Mệnh của các Quốc Gia* dành cho Đức Christ: linh hồn cung hai và phàm ngã cung sáu. Tôi bắt đầu tự hỏi: điều đó có liên quan gì đến nơi sẽ đặt trụ sở tương lai của Đức Christ, một khi Thánh đoàn đã ngoại hiện, hoạt động và được nhận thấy theo hướng tích cực hay không?

[130] A most interesting experiment is, therefore, working out in these three groups of interrelated elements and differing national ideals. The U.S.S.R. will eventually place its emphasis and direct its major interest upon Asia, bringing about great changes on that continent, as far as the Pacific. The other, Great Britain, through its successful demonstration of the principle of federation,

[130] Do đó, một thử nghiệm hết sức thú vị đang diễn ra trong ba nhóm có những yếu tố liên hệ với nhau và những lý tưởng quốc gia khác biệt này. Cuối cùng, Liên Xô sẽ đặt trọng tâm và hướng mối quan tâm chủ yếu của mình vào châu Á, tạo ra những thay đổi lớn trên lục địa ấy, vươn đến tận Thái Bình Dương. Nhóm kia, Đại Anh, thông qua việc thể hiện thành công nguyên khí liên bang,

It still has this economic federation with certain countries which were members of the kingdom of Britain, we might say, the empire: Canada, New Zealand, Australia and other places; maybe India to an extent, although India is rising now in different ways.

Nước này vẫn có liên bang kinh tế ấy với một số quốc gia từng là thành viên của vương quốc Anh, có thể nói là đế quốc: Canada, New Zealand, Úc và những nơi khác; có lẽ Ấn Độ cũng tham gia ở một mức độ nào đó, dù hiện nay Ấn Độ đang vươn lên theo những cách khác.

The other, Great Britain, through its successful demonstration of the principle of federation,

Nhóm kia, Đại Anh, qua việc thể hiện thành công nguyên khí liên bang,

[131] can affect major changes in Europe if there is an awakened insight, a true and sympathetic justice and wise patience.

[131] có thể tạo ra những thay đổi lớn ở châu Âu nếu có tuệ giác được đánh thức, công lý đích thực đầy cảm thông và sự kiên nhẫn sáng suốt.

We are in the days of Brexit, for those of you who may be listening to this ten years later. This is the time when it appears that the United Kingdom is withdrawing from Europe, having been part of the European Union. Is this in line with the Plan? I do not know if we can say definitively, but I do not think Master R, the Regent of Europe, is looking for fragmentation and the possibility that other European nations will also assert their individualism above the good of the group. You can already see this happening.

Đối với những ai có thể đang nghe bài này sau mười năm nữa, chúng ta hiện đang ở thời kỳ Brexit. Đây là lúc dường như Vương quốc Anh đang rút khỏi châu Âu, sau khi từng là thành viên Liên minh châu Âu. Điều này có phù hợp với Thiên Cơ không? Tôi không biết liệu chúng ta có thể khẳng định dứt khoát hay không, nhưng tôi không nghĩ Chân sư R., Đấng Nhiếp Chính châu Âu, mong muốn sự phân mảnh và khả năng những quốc gia châu Âu khác cũng đề cao chủ nghĩa cá nhân của mình hơn lợi ích của nhóm. Các bạn đã có thể thấy điều này đang xảy ra.

[132] The U.S.A. has a similar task to perform for the Americas, calling for statesmanship of a high order and a spirit of understanding.

[132] Nước Hoa Kỳ có một nhiệm vụ tương tự phải thực hiện đối với châu Mỹ, đòi hỏi tài trị quốc ở trình độ cao và một tinh thần thấu hiểu.

I am not sure that this has occurred yet, but he is thinking in long-range terms. Interestingly, on the eve of the war, he is thinking in very long-range terms. These three nations—we cannot really call them nations; they are in a way, but they are federations—hold the fate, progress and future of humanity in their hands, he tells us, because they are experiments in relationship and federation, and all three rays are generically represented.

Tôi không chắc điều này đã xảy ra hay chưa, nhưng Ngài đang suy nghĩ về lâu dài. Điều thú vị là ngay trước thềm chiến tranh, Ngài đang suy nghĩ rất xa về tương lai. Ba quốc gia này—thật ra chúng ta không thể gọi chúng là quốc gia; theo một nghĩa nào đó thì đúng, nhưng chúng là các liên bang—nắm trong tay vận mệnh, sự tiến bộ và tương lai của nhân loại, như Ngài cho chúng ta biết, bởi chúng là những cuộc thử nghiệm về mối liên hệ và sự liên bang, và cả ba cung đều được đại diện theo nghĩa khái quát.

[133] It will also be apparent to you if you have rightly understood the above suggestions that the Shamballa force is working through that community of federated nations called the British Empire

[133] Nếu đã thấu hiểu đúng những gợi ý trên, các bạn cũng sẽ thấy rõ rằng mãnh lực Shamballa đang hoạt động qua cộng đồng các quốc gia liên hiệp mang tên Đế quốc Anh

It was then anyway called that

Dù sao, vào thời ấy người ta gọi như vậy

[134] and is expressing the will-towards-synthesis and the will to just and legal procedure.

[134] và đang biểu lộ ý chí hướng đến tổng hợp cùng ý chí tuân theo các thủ tục công bằng và hợp pháp.

He now becomes most specific about the contribution:

Giờ đây Ngài nói hết sức cụ thể về sự đóng góp:

[135] It is the force of the Hierarchy which can express itself increasingly through the United States of America, for an intuitive recognition of subjective realities and a real sense of the higher values can and frequently do control the impulses governing this group of federated states. The will-to-be of Humanity

[135] Chính mãnh lực của Thánh đoàn có thể ngày càng biểu lộ qua Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, vì sự nhận biết bằng trực giác về những thực tại chủ quan và ý thức chân thực về những giá trị cao hơn có thể, và thường thực sự, chi phối những xung lực đang điều khiển nhóm tiểu bang liên hiệp này. Ý chí hiện tồn của Nhân loại

Interesting.

Thú vị.

[136] with its almost extravagant emphasis upon human values and the will-to-rule creatively is the contribution of the U.S.S.R., that great federation of republics.

[136] với sự nhấn mạnh gần như quá mức vào các giá trị con người cùng ý chí cai quản một cách sáng tạo là phần đóng góp của Liên Xô, liên bang các nước cộng hòa vĩ đại ấy.

Of course, there has been a fragmentation of that, at least under autocratic rule, but still I think for economic and other purposes the federation will remain.

Dĩ nhiên, liên bang ấy đã phân mảnh, ít nhất là dưới chế độ chuyên quyền, nhưng tôi vẫn nghĩ rằng vì những mục đích kinh tế và các mục đích khác, liên bang sẽ còn tồn tại.

[137] Thus the influence of the three great world centres about which I have earlier written can be seen expressing itself through these three groups of nations.

[137] Như vậy, có thể thấy ảnh hưởng của ba trung tâm lớn của thế giới mà trước đây Tôi đã viết đang biểu lộ qua ba nhóm quốc gia này.

Obviously New York, London and Geneva. Let me isolate these, as I have been doing through the colors.

Rõ ràng là New York, London và Geneva. Để tôi tách riêng những điểm này, như tôi vẫn đang làm bằng màu sắc.

The colors themselves do not mean anything right now; they happen to be whatever I reach for. But at least they

Bản thân các màu lúc này không mang ý nghĩa gì; chúng chỉ tình cờ là những màu tôi chọn. Nhưng ít nhất chúng giúp phân biệt

distinguish what is said of one country or grouping from another.

điều được nói về một quốc gia hay nhóm quốc gia với điều được nói về nhóm khác.

The will-to-be of Humanity

Ý chí hiện tồn của Nhân loại

Interesting.

Thú vị.

The will-to-be of Humanity

Ý chí hiện tồn của Nhân loại

From the point of view of Hierarchy, how is this going? How is the interplay between these federated groups proceeding today? I would say there are many challenges. Maybe some twenty years ago, under perhaps more enlightened rulers or people in power, it was closer to the ideal. Now we have again descended in fear to more nationalistic positions.

Theo quan điểm của Thánh đoàn, việc này đang diễn tiến ra sao? Ngày nay, sự tương tác giữa các nhóm liên bang này đang tiến triển như thế nào? Tôi cho rằng có nhiều thách thức. Có lẽ khoảng hai mươi năm trước, dưới những nhà cai trị hay những người nắm quyền có lẽ sáng suốt hơn, tình hình đã gần lý tưởng hơn. Giờ đây, vì sợ hãi, chúng ta lại lùi về những lập trường nặng chủ nghĩa dân tộc hơn.

That's too bad, but it won't be long I think before there is necessarily a corrective.

Điều đó thật đáng tiếc, nhưng tôi nghĩ chẳng bao lâu nữa tất yếu sẽ có một sự điều chỉnh.

Thus the influence of the three great world centres about which I have earlier written

Như vậy, ảnh hưởng của ba trung tâm thế giới lớn mà Tôi đã viết đến trước đây

Earlier written in *The Destiny of the Nations*, I guess

Tôi đoán là đã viết trước đây trong *Vận Mệnh của các Quốc Gia*

can be seen expressing itself through these three groups of nations.

có thể được thấy đang biểu hiện qua ba nhóm quốc gia này.

We've seen Darjeeling and Tokyo are not yet active as they will be, not by any means, but New York, London, and Geneva are very active. And in this particular case, New York represents a sixth-ray planetary center, London a first-ray planetary center from the constructive aspect, the building aspect, and Geneva a major second-ray planetary center.

Chúng ta đã thấy rằng Darjeeling và Tokyo vẫn chưa hoạt động như chúng sẽ hoạt động trong tương lai, còn xa mới được như vậy, nhưng New York, London và Geneva đang rất năng động. Và trong trường hợp cụ thể này, New York đại diện cho một trung tâm hành tinh cung sáu, London là một trung tâm hành tinh cung một xét về phương diện kiến thiết, phương diện xây dựng, còn

Geneva là một trung tâm hành tinh cung hai chủ yếu.

It's interesting that it tends to rule at least part of Europe and part of Russia.

Điều thú vị là trung tâm ấy có xu hướng cai quản ít nhất một phần châu Âu và một phần nước Nga.

[138] At the same time, the Shamballa force is active in all of them, for it produces federation and synthesis.

[138] Đồng thời, mãnh lực Shamballa hoạt động trong cả ba nhóm, vì nó tạo ra sự liên hiệp và tổng hợp.

Despite what their rays might be or not, the Shamballa force is active in these large aggregations, promoting the synthesis.

Dù các cung của những tập hợp lớn này là gì, mãnh lực Shamballa vẫn hoạt động trong đó, thúc đẩy sự tổng hợp.

That is why, when you see things beginning to fall apart, there is a questioning: will the United States remain whole, or will it divide into six different economic regions, as was predicted by some Russian economist? Will the European Union remain whole, or will the different experiences and cultural tendencies of the different nations assert themselves and fragment the Union? What about the United Kingdom and its affiliated countries? Is it meant to be affiliated with Europe, or to be its own center with its former far-flung affiliations in other countries, due to its restless Geminian travel and establishment of outposts in earlier centuries?

Đó là lý do vì sao khi thấy mọi thứ bắt đầu tan rã, người ta đặt câu hỏi: liệu Hoa Kỳ có giữ được sự toàn vẹn hay sẽ chia thành sáu vùng kinh tế khác nhau, như một nhà kinh tế Nga nào đó đã dự đoán? Liệu Liên minh châu Âu có giữ được sự toàn vẹn, hay những kinh nghiệm và khuynh hướng văn hóa khác nhau của các quốc gia sẽ tự khẳng định và làm Liên minh phân mảnh? Còn Vương quốc Anh và những quốc gia liên kết với nước này thì sao? Vương quốc Anh có được định hướng để liên kết với châu Âu, hay trở thành một trung tâm riêng với những mối liên kết rộng khắp trước đây ở các nước khác, hình thành từ xu hướng đi lại không ngừng của Song Tử và việc thiết lập các tiền đồn trong những thế kỷ trước?

That is quite a question: whether the United Kingdom is meant to be allied very intimately with those nations under the great center of Geneva, or meant to be a center for other nations. But what does it say here? It can bring something of value to Europe.

Đó quả là một câu hỏi lớn: liệu Vương quốc Anh được định hướng để liên kết hết sức mật thiết với các quốc gia dưới trung tâm lớn Geneva, hay để trở thành một trung tâm cho những quốc gia khác. Nhưng ở đây nói gì? Nước này có thể đem lại điều có giá trị cho châu Âu.

The other, Great Britain, through its successful demonstration of the principle of

federation, can affect major changes in Europe

Nhóm kia, Đại Anh, qua việc thể hiện thành công nguyên khí liên bang, có thể đem lại những thay đổi lớn ở châu Âu

It's meant to be certainly associated with Europe, and it is in a way part of Europe

Chắc chắn nước này được định hướng để gắn kết với châu Âu, và theo một nghĩa nào đó, nước này là một phần của châu Âu

if there is an awakened insight, a true and sympathetic justice and wise patience.

nếu có sự thấu suốt được khơi dậy, công lý chân chính và đầy cảm thông cùng lòng kiên nhẫn sáng suốt.

If this Brexit currently occurring does lead to severing some relationships with Europe, it is not meant to go too far, because the effect of Great Britain in Europe is predicted and desirable. If only we could see behind the scenes as the Masters can see. Meanwhile, we have to divine these things as best we can. The Shamballa force is active in all these three very responsible centers.

Nếu Brexit hiện đang diễn ra dẫn đến việc cắt đứt một số mối quan hệ với châu Âu, thì việc ấy không nên đi quá xa, bởi ảnh hưởng của Đại Anh tại châu Âu là điều đã được dự báo và đáng mong muốn. Giá như chúng ta có thể thấy những gì diễn ra phía sau hậu trường như các Chân sư có thể thấy. Trong khi đó, chúng ta phải suy đoán những điều này hết sức mình. Mãnh lực Shamballa hoạt động trong cả ba trung tâm mang trách nhiệm rất lớn này.

[139] Its first great expression or demonstration [Page 133] of the spirit of fusion took place in the 18th and 19th centuries,

[139] Sự biểu lộ hay thể hiện lớn lao đầu tiên của mãnh lực ấy [Page 133] về tinh thần dung hợp đã diễn ra trong các thế kỷ XVIII và XIX,

The impact of 1825, I'm not sure that we had a Shamballa impact before that time in the modern era, but there may have been a growing pressure from Shamballa. So it demonstrated the spirit of fusion in the 18th and 19th centuries. We can certainly see it in the 19th century

Tác động năm 1825, tôi không chắc trước thời điểm ấy trong thời hiện đại đã có một tác động Shamballa hay chưa, nhưng có thể đã có một sức ép ngày càng tăng từ Shamballa. Vì vậy, mãnh lực này đã thể hiện tinh thần dung hợp trong các thế kỷ XVIII và XIX. Chắc chắn chúng ta có thể thấy điều đó trong thế kỷ XIX

[140] and led to the formation of such countries as Italy

[140] và dẫn đến sự hình thành các quốc gia như Ý

Out of many little city states

Từ nhiều thành bang nhỏ

[141] and Germany

Out of again many little city states

[142] which were created out of many smaller states, duchies and kingdoms.

Interesting.

[143] A history of the trend towards fusion in the modern world would prove a most illuminating study. It would be found that the first faint indications were felt around 1575 A.D.

Is that not when the second ray began to be active? I think if we turn to *Esoteric Psychology, Volume I*, page 26, we will see whether this is the case. Yes, it is 1575: bringing things together, the force that brings all things together, the force of Jupiter, the force of fusion. The faint indications were felt around 1575 AD, as the second ray is coming in.

[144] This was due to the fact that permission for the inflow of this force was given when demanded at the Centennial Conference of the Hierarchy, held in 1425. I referred to this conference in my earlier writings.

The earlier references are on page 133 of *The Externalisation of the Hierarchy*: *A Treatise on White Magic*, pages 401–433, and *A Treatise on the Seven Rays, Volume I*, pages 170–189. These are the references we need.

[141] và Đức

Cũng từ nhiều thành bang nhỏ

[142] từ nhiều tiểu quốc, công quốc và vương quốc nhỏ hơn.

Thú vị.

[143] Nghiên cứu lịch sử xu hướng dung hợp trong thế giới hiện đại sẽ mang lại sự soi sáng sâu sắc. Người ta sẽ thấy rằng những dấu hiệu mờ nhạt đầu tiên đã xuất hiện vào khoảng năm 1575 sau Công nguyên.

Chẳng phải đó là lúc cung hai bắt đầu hoạt động sao? Tôi nghĩ nếu mở *Tâm Lý Học Nội Môn, Tập I*, trang 26, chúng ta sẽ thấy có đúng như vậy không. Đúng rồi, đó là năm 1575: kết hợp mọi thứ lại với nhau, mãnh lực kết hợp mọi thứ, mãnh lực của Sao Mộc, mãnh lực dung hợp. Những dấu hiệu mờ nhạt xuất hiện vào khoảng năm 1575 sau Công nguyên, khi cung hai đang đi vào.

[144] Điều này là do tại Hội nghị Bách niên của Thánh đoàn tổ chức năm 1425, khi có yêu cầu, sự tuôn vào của mãnh lực này đã được cho phép. Tôi đã đề cập đến hội nghị này trong những tác phẩm trước đây. (*Luận về Chánh Thuật*, tr. 401-433. *Luận về Bảy Cung*", Tập I (*Tâm Lý Học Nội Môn*), tr. 170-189.)

Những chỗ đề cập trước đây nằm ở trang 133 của *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*: *Luận về Chánh Thuật*, các trang 401–433, và *Luận về Bảy Cung, Tập I*, các trang 170–189. Đó là những phần tham khảo chúng ta cần.

Permission was given, but it was not a Shamballa impact, and yet the Shamballa force was inflowing ever since 1425. When we reach—is it going to be 2325 for a 900-year cycle? Is it not so that in 1425 a large third-ray cycle also began? Is that not the case? I think so, but let us check Volume I. There it is: 1425, ray three, 900 years, 2325.

Sự cho phép đã được ban, nhưng đó không phải một tác động Shamballa, tuy vậy mãnh lực Shamballa đã tuôn vào từ năm 1425. Khi chúng ta đến—liệu có phải năm 2325 cho một chu kỳ 900 năm không? Chẳng phải một chu kỳ cung ba lớn cũng bắt đầu vào năm 1425 sao? Có đúng như vậy không? Tôi nghĩ là đúng, nhưng chúng ta hãy kiểm tra Tập I. Đây rồi: 1425, cung ba, 900 năm, 2325.

*Ray Two. . . . . In manifestation since 1575 A.D.
*Ray Three. . . . . In manifestation since 1425 A.D.

EXH-013-F01. Ray Two and Ray Three manifestation dates (Esoteric Psychology, Volume I, p. 26; excerpt). Source: EXH 013 video, 03:00:28.

EXH-013-F01. Các mốc thời gian biểu hiện của Cung Hai và Cung Ba (Tâm Lý Học Nội Môn, Tập I, tr. 26; trích đoạn). Nguồn: video EXH 013, 03:00:28.

We are still within that third-ray cycle. Permission was asked for, even demanded, and was given when demanded at the centennial conference. We can see the effect of the Shamballa force, its gradual admission, even if we did not have what you would call the impact. The impacts were special and powerful and occurred in certain years. I think we have now reached the end of the third hour, and we simply proceed as best we can.

Chúng ta vẫn đang ở trong chu kỳ cung ba ấy. Người ta đã xin phép, thậm chí yêu cầu, và sự cho phép đã được ban khi có lời yêu cầu tại hội nghị bách niên. Chúng ta có thể thấy ảnh hưởng của mãnh lực Shamballa, sự tiếp nhận dần dần mãnh lực ấy, ngay cả khi chúng ta chưa có điều mà người ta gọi là tác động. Những tác động ấy đặc biệt, mạnh mẽ và xảy ra vào một số năm nhất định. Tôi nghĩ giờ đây chúng ta đã đến cuối giờ thứ ba, và chúng ta cứ tiếp tục hết sức mình.

Yesterday I was able to do five of these in a row, over a period of time, but I think, I'm not sure whether that can be done today. I'm trying very hard to get this out to you in a somewhat timely manner. It can take a long time, and there are many other more mundane things that have to be accomplished. So this here is the end of hour three approximately, but I'm just going to go on.

Hôm qua tôi đã làm được năm phần như thế này liên tiếp trong một khoảng thời gian, nhưng hôm nay tôi không chắc có thể làm được như vậy hay không. Tôi đang hết sức cố gắng để đưa nội dung này đến các bạn tương đối kịp thời. Việc này có thể mất nhiều thời gian, và còn nhiều việc đời thường khác phải hoàn thành. Vậy đây là khoảng cuối giờ thứ ba, nhưng tôi sẽ cứ tiếp tục.

[145] In the second group of changing ideologies and of reaction to mass need, you will find France, Germany, Italy, Spain and Portugal, all of whom have altered their ancient policies, changed their forms of government and reacted gradually and slowly to the Shamballa force.

[145] Trong nhóm thứ hai, với những hệ tư tưởng đang thay đổi và sự phản ứng trước nhu cầu của quần chúng, các bạn sẽ thấy Pháp, Đức, Ý, Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha; tất cả đều đã điều chỉnh những chính sách lâu đời, thay đổi hình thức chính quyền và phản ứng dần dần, chậm rãi với mãnh lực Shamballa.

I guess that, if you look at the French Revolution, one has somehow to connect it with the Shamballa force, because the names of the Lords of Liberation were shouted from the rooftops: liberty, equality, fraternity. Those are the names of the Lords associated with Aquarius, liberty; Libra, equality; and Gemini, fraternity.

Tôi đoán nếu nhìn vào Cách mạng Pháp, bằng cách nào đó người ta phải liên hệ cuộc cách mạng ấy với mãnh lực Shamballa, bởi danh xưng của các Đấng Giải Thoát đã được hô vang từ các mái nhà: tự do, bình đẳng, bác ái. Đó là danh xưng của các Đấng liên hệ với Bảo Bình, tự do; Thiên Bình, bình đẳng; và Song Tử, bác ái.

And of course, it was a real revolution and a brutal one, and it consumed its own as a number of those who started the revolution became consumed by it. And it became a hotbed of competing personalities. Nevertheless, it made powerful changes. There was a kind of a counter-revolution under Napoleon and his descendants, but then the real effect of the French Revolution could not be negated and emerged in the French attitude later after the various kings or emperors or whatever they were faded away.

Và dĩ nhiên, đó là một cuộc cách mạng thực sự và tàn bạo, đã nuốt chửng chính những người của mình, khi một số người khởi xướng cách mạng cũng bị nó nuốt chửng. Nó trở thành nơi tập trung những phàm ngã tranh giành nhau. Tuy nhiên, nó đã tạo ra những thay đổi mạnh mẽ. Có một dạng phản cách mạng dưới thời Napoleon và các hậu duệ của ông, nhưng rồi ảnh hưởng thực sự của Cách mạng Pháp không thể bị xóa bỏ và đã xuất hiện trong thái độ của người Pháp về sau, khi các vị vua hay hoàng đế, hoặc bất kể họ là gì, đều đã biến mất.

All of these countries have had changing ideologies and reaction to mass need, and I'm not acquainted with these specifics, but someone who wants to research this can do it.

Tất cả những quốc gia này đều từng có các hệ tư tưởng thay đổi và phản ứng trước nhu cầu của quần chúng; tôi không am hiểu những chi tiết cụ thể ấy, nhưng ai muốn nghiên cứu thì có thể làm điều đó.

[146] They have, however, reacted to that force through the medium of certain great and outstanding personalities

[146] Tuy nhiên, các quốc gia ấy đã phản ứng với mãnh lực đó qua trung gian một số phàm ngã lớn lao và nổi bật

Notice when he says personalities, he's including the soul ray. I mean, what would a Hitler be if not for that first-ray soul? A sixth-ray personality wouldn't be enough. And he did say at one point when he was still trying to maybe keep the peace that Hitler had lifted a distressed people on his shoulders.

Hãy lưu ý rằng khi Ngài nói đến các phàm ngã, Ngài bao gồm cả cung linh hồn. Ý tôi là, Hitler sẽ là gì nếu không có linh hồn cung một ấy? Một phàm ngã cung sáu sẽ không đủ. Và có lúc, khi có lẽ vẫn còn cố gắng giữ hòa bình, Ngài quả đã nói rằng Hitler đã gánh trên vai một dân tộc khốn khổ.

It was a compliment which was soon to be abrogated when the true nature of the man emerged. I guess he was trying to prevent the ideological enemies of Germany from descending into hatred. Anyway, these countries

Đó là một lời khen chẳng bao lâu sau sẽ bị rút lại khi bản chất thực sự của con người ấy bộc lộ. Tôi đoán Ngài đang cố ngăn những người đối địch với Đức về hệ tư tưởng sa vào lòng thù hận. Dù sao, những quốc gia này

They have, however, reacted to that force through the medium of certain great and outstanding personalities

Tuy nhiên, họ đã phản ứng với mãnh lực ấy qua trung gian một số phàm ngã lớn lao và nổi bật

[147] who were peculiarly sensitive to the will-to-power and the will-to-change and who (during the past 150 years)

[147] đặc biệt nhạy cảm với ý chí hướng đến quyền lực và ý chí thay đổi, những người (trong 150 năm qua)

Let us take it back to 1780 or 1790, somewhere in there, considering when this was written.

Xét thời điểm đoạn này được viết, chúng ta hãy lùi về năm 1780 hoặc 1790, đâu đó trong khoảng ấy.

have altered their ancient policies, changed their forms of government and reacted gradually and slowly to the Shamballa force. They have, however, reacted to that force through the medium of certain great and outstanding personalities who were peculiarly sensitive to the will-to-power and the will-to-change and who (during the past 150 years)

đều đã thay đổi những chính sách lâu đời, đổi hình thức chính quyền và dần dần, chậm rãi phản ứng với mãnh lực Shamballa. Tuy nhiên, họ đã phản ứng với mãnh lực ấy qua trung gian một số phàm ngã lớn lao và nổi bật, đặc biệt nhạy cảm với ý chí hướng đến quyền lực và ý chí hướng đến thay đổi, và những người ấy (trong 150 năm qua)

[148] have altered the character of their national life, and emphasised increasingly the wider human values.

[148] đã làm biến đổi tính cách của đời sống quốc gia mình, và ngày càng nhấn mạnh những giá trị con người rộng lớn hơn.

Who may have been the great personalities in each of these countries? I cannot say with certainty, but certainly someone knows. Obviously the French Revolution is strong, and then well, we do have Bismarck, for Germany, although he was said to be an avatar of materialism. He certainly was the strongest figure of the 19th century, balancing Lincoln on the other side. And was it Garibaldi in Italy? As for Spain, I just don't know, but we have had Franco in recent years, and a war had been fought in Spain between his type of government and communist tendencies. As for Portugal, I don't know at all.

Ai có thể là những nhân vật lớn ở mỗi quốc gia này? Tôi không thể nói chắc, nhưng hẳn có người biết. Rõ ràng Cách mạng Pháp có sức tác động mạnh, rồi chúng ta có Bismarck ở Đức, mặc dù người ta nói ông là một Đấng Hoá Thân của chủ nghĩa duy vật. Chắc chắn ông là nhân vật mạnh mẽ nhất của thế kỷ XIX, tạo thế cân bằng với Lincoln ở phía bên kia. Còn ở Ý, phải chăng là Garibaldi? Về Tây Ban Nha, tôi thực sự không biết, nhưng trong những năm gần đây chúng ta đã có Franco, và một cuộc chiến đã diễn ra ở Tây Ban Nha giữa kiểu chính quyền của ông với các khuynh hướng cộng sản. Còn về Bồ Đào Nha, tôi hoàn toàn không biết.

[149] The men who inspired the initiating French revolution;

[149] Những người đã truyền cảm hứng cho cuộc Cách mạng Pháp mở đầu;

Because it got the whole ball rolling, and it was shortly after the discovery of Uranus, we might say. That is very interesting, I think, because the planets seem to play their role, even as Neptune did in the nineteenth century and Pluto in the twentieth. Certainly there were aspects of the Second World War which were deeply Plutonic in a horrific sense.

Bởi cuộc cách mạng ấy đã khởi động toàn bộ tiến trình, và có thể nói nó diễn ra không lâu sau khi Sao Thiên Vương được phát hiện. Tôi nghĩ điều đó rất thú vị, vì các hành tinh dường như đều đóng vai trò của mình, cũng như Sao Hải Vương trong thế kỷ XIX và Sao Diêm Vương trong thế kỷ XX. Chắc chắn có những phương diện của Chiến tranh Thế giới thứ hai mang đậm tính chất Sao Diêm Vương theo một nghĩa kinh hoàng.

There was idealism in the nineteenth century, when many artists of the visual arts and music were sent in ahead of their time, under Neptune, I think, to try to forestall this Martian attitude of blood and iron which Bismarck represented. He was an Aries and responded to the Martian vibration. He had Leo on the Ascendant and the Moon in Capricorn: all the first-ray signs in the Sun, Moon and Ascendant positions.

Thế kỷ XIX có chủ nghĩa lý tưởng, khi nhiều nghệ sĩ trong lĩnh vực nghệ thuật thị giác và âm nhạc được gửi đến trước thời đại của họ, dưới ảnh hưởng của Sao Hải Vương, tôi nghĩ vậy, để cố ngăn chặn thái độ sắt máu mang tính Sao Hỏa mà Bismarck đại diện. Ông thuộc dấu hiệu Bạch Dương và đáp ứng với rung động Sao Hỏa. Ông có Sư Tử ở Điểm mọc và Mặt Trăng ở Ma Kết: tất cả các dấu hiệu cung một đều hiện diện tại các vị trí Mặt Trời, Mặt Trăng và Điểm mọc.

He is included. This is exactly the place—I did not know it was coming—where DK is trying to give a fair break to people who were later named as associated with the Black Lodge in a most destructive manner. So

Ông cũng có tên trong danh sách. Đây chính là chỗ—tôi không biết đoạn này sắp xuất hiện—Chân sư DK đang cố đưa ra một sự đánh giá công bằng đối với những người mà về sau Ngài nêu tên là có liên hệ với Hắc đoàn theo một cách vô cùng hủy diệt. Vì vậy

The men who inspired the initiating French revolution;

Những người đã truyền cảm hứng cho cuộc Cách mạng Pháp mở đầu một thời kỳ;

There were many; maybe Robespierre, who was consumed by the revolution himself, was one of the foremost.

Có nhiều người; có lẽ Robespierre, người mà chính cuộc cách mạng đã nuốt chửng, là một trong những người nổi bật nhất.

[150] the great conqueror, Napoleon;

[150] nhà chinh phục vĩ đại Napoleon;

There is the story of Beethoven, strongly first ray and fourth ray. He was writing the heroic symphony, his Third Symphony, and dedicating it to Napoleon.

Có câu chuyện về Beethoven, người chịu ảnh hưởng mạnh của cung một và cung bốn. Ông đang viết bản giao hưởng Anh Hùng, tức bản Giao hưởng số Ba, và đề tặng tác phẩm ấy cho Napoleon.

But when he found Napoleon operating in an autocratic manner, a selfish manner, he tore up that dedication to him.

Nhưng khi thấy Napoleon hành động một cách chuyên quyền, ích kỷ, ông đã xé bỏ lời đề tặng ấy.

[151] Bismarck, the creator of a nation;

[151] Bismarck, người kiến tạo một quốc gia;

That much could be said, and more was said later about him balancing Lincoln. Bismarck, the avatar of materialism, however that might be understood, but certainly it was a conflict between Mars and the Earth. The Earth is more sacred than Mars, and we've had an attack of Mars quite strongly coming from that German and Austro-Hungarian group.

Có thể nói như vậy, và về sau Ngài còn nói thêm về việc ông tạo thế cân bằng với Lincoln. Bismarck, Đấng Hoá Thân của chủ nghĩa duy vật, dù điều ấy có thể được thấu hiểu ra sao, nhưng chắc chắn đó là một cuộc xung đột giữa Sao Hỏa và Trái Đất. Trái Đất thiêng liêng hơn Sao Hỏa, và chúng ta đã chứng kiến một cuộc tấn công mang ảnh hưởng Sao Hỏa khá mạnh từ khối Đức và Áo-Hung ấy.

[152] Mussolini, the regenerator of his people;

Later the assessment was quite other than that.

[153] Hitler who lifted a distressed people upon his shoulders;

They had not recovered from the defeat in the First World War, and their governments were very unstable. So maybe there were a few years where some kind of lifting occurred.

[154] Lenin, the idealist,

Probably first and sixth ray.

[155] Stalin and Franco

About whom not much positive is said

[156] are all expressions of the Shamballa force and of certain little understood energies. These have wrought significant changes in their day and generation and altered the face of Europe, incidentally affecting Asia and conditioning attitudes and policies in America.

I'll put them with that good red color hoping that everything is visible, even though it's darker.

The representatives of Shamballa are little understood, and he tells us that those upon the first ray are so often hated and misunderstood. When you look at this group, it does not seem to include the first-

[152] Mussolini, người tái tạo sức sống cho dân tộc mình;

Về sau, sự đánh giá lại hoàn toàn khác.

[153] Hitler, người đã gánh trên vai một dân tộc khốn cùng;

Họ chưa hồi phục sau thất bại trong Chiến tranh Thế giới thứ nhất, và các chính phủ của họ rất bất ổn. Vì vậy, có lẽ đã có vài năm diễn ra một sự nâng đỡ nào đó.

[154] Lenin, nhà lý tưởng chủ nghĩa,

Có lẽ thuộc cung một và cung sáu.

[155] Stalin và Franco

Những người mà Ngài không nói nhiều điều tích cực

[156] đều là những biểu hiện của mãnh lực Shamballa và của một số năng lượng mà người ta còn ít thấu hiểu. Những năng lượng này đã tạo ra các thay đổi đầy thâm nghĩa trong thời đại và thế hệ của họ, làm biến đổi diện mạo châu Âu, đồng thời tác động đến châu Á và định hình các thái độ cùng chính sách ở châu Mỹ.

Tôi sẽ dùng màu đỏ đẹp ấy cho những đoạn này, hy vọng mọi thứ đều nhìn thấy rõ, dù màu có tối hơn.

Những đại diện của Shamballa ít được thấu hiểu, và Ngài cho chúng ta biết rằng những người thuộc cung một rất thường bị căm ghét và hiểu lầm. Khi nhìn vào nhóm này, dường như nhóm không bao gồm những

ray people whom he deeply, deeply respects, such as Roosevelt, Ataturk, and maybe to an extent Churchill, although more is said about Roosevelt than Churchill. The real leaders among humanity of the Forces of Light are not here, but those who eventually caused great problems are here. There was just a degeneration into nationalism, I guess.

người cung một mà Ngài hết sức, hết sức kính trọng, như Roosevelt, Ataturk, và có lẽ ở một mức độ nào đó là Churchill, mặc dù Ngài nói về Roosevelt nhiều hơn Churchill. Những người thực sự lãnh đạo các Mãnh Lực Ánh Sáng trong nhân loại không có ở đây, nhưng những người cuối cùng gây ra các vấn đề lớn lại có mặt. Tôi đoán đã có một sự suy thoái thành chủ nghĩa dân tộc.

We have Lenin; maybe he was the most idealistic of all. I remember an interesting story: he loved music, but found he could not listen to great classical music because it would fill him with such a great feeling for humanity and so forth that, he said something to the effect, he could not be a good revolutionary.

Chúng ta có Lenin; có lẽ ông là người theo chủ nghĩa lý tưởng nhất trong tất cả. Tôi nhớ một câu chuyện thú vị: ông yêu âm nhạc, nhưng nhận thấy mình không thể nghe những tác phẩm nhạc cổ điển vĩ đại, vì chúng sẽ khiến ông tràn ngập tình cảm sâu đậm dành cho nhân loại và những điều tương tự, đến mức, đại ý ông nói, ông không thể là một nhà cách mạng giỏi.

That tells us something about what it takes to apply the first ray in the revolutionary context. If you listen to the choral part of Beethoven's Ninth Symphony, it is very hard to go out and find your enemy when the affirmation in that most stirring music is that all men are brothers. Anyway, these are little-understood energies: the Shamballa force and certain little-understood energies. I would not be surprised if Pluto were ranked among them. Aries, Pluto, Shamballa: a very first-ray triangle. It initiates the new and brings death to the old.

Điều đó cho chúng ta biết đôi điều về những gì cần có để vận dụng cung một trong bối cảnh cách mạng. Nếu các bạn nghe phần hợp xướng trong bản Giao hưởng số Chín của Beethoven, sẽ rất khó bước ra ngoài và tìm kẻ thù của mình khi lời khẳng định trong âm nhạc vô cùng lay động ấy là mọi người đều là huynh đệ. Dù sao, đây cũng là những năng lượng ít được thấu hiểu: mãnh lực Shamballa và một số năng lượng ít được thấu hiểu. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu Sao Diêm Vương được xếp vào số đó. Bạch Dương, Sao Diêm Vương, Shamballa: một tam giác mang đậm tính cung một. Nó khởi xướng cái mới và đem cái chết đến cho cái cũ.

I have read some sections of this book, but I just don't know when they're coming, that's all. My memory is triggered, and then I see a few sentences later that the very thing that I've been talking about is coming up.

Tôi đã đọc một số phần của cuốn sách này, nhưng tôi chỉ không biết khi nào chúng sẽ xuất hiện, thế thôi. Trí nhớ của tôi được khơi lại, rồi vài câu sau tôi thấy chính điều mình vừa nói đến đang xuất hiện.

[157] The results even when dangerous and terrible,

[157] Những kết quả ấy, ngay cả khi nguy hiểm và khủng khiếp,

Yes, they have been, but not as terrible as they would show themselves to be, at least in the 20th century, in the years following 1939 when this piece was written.

Đúng vậy, chúng đã như thế, nhưng chưa khủng khiếp bằng những gì chúng sẽ bộc lộ, ít nhất là trong thế kỷ XX, vào những năm sau năm 1939, khi đoạn này được viết.

The results even when dangerous and terrible,

Những kết quả ấy, ngay cả khi nguy hiểm và khủng khiếp,

[158] have developed two vital characteristics in humanity. One has been the widespread development of the discriminating faculty,

[158] đã phát triển hai đặc tính thiết yếu trong nhân loại. Một là sự phát triển rộng khắp của năng lực phân biện,

The fourth subplane of the mental plane: discrimination is found there, really meaning discrimination between soul and personality. But perhaps we can also look at it as between different types of values, ethically more sound or ethically less sound. Anyway, seeing with clarity.

Cõi phụ thứ tư của cõi trí: sự phân biện nằm ở đó, thực sự có nghĩa là phân biện giữa linh hồn và phàm ngã. Nhưng có lẽ chúng ta cũng có thể xem đó là sự phân biện giữa các loại giá trị khác nhau, vững vàng hơn hoặc kém vững vàng hơn về mặt đạo đức. Dù sao, đó cũng là nhìn thấy rõ ràng.

[159] and secondly, a tendency to dispersion

[159] và hai là xu hướng phân tán

It's a very Uranian tendency in a way

Theo một nghĩa nào đó, đây là một khuynh hướng rất đậm tính Sao Thiên Vương

[160] with its [Page 134] consequences of diffusing civilised and cultural values and the diverse gifts of the many people to the world soul.

[160] cùng [Page 134] những hệ quả của nó là truyền bá các giá trị văn minh và văn hóa cùng những tài năng đa dạng của nhiều dân tộc đến linh hồn thế giới.

The spreading of culture through forced migrations and evacuations and so forth.

Sự lan truyền văn hóa thông qua những cuộc di cư và sơ tán bắt buộc cùng những điều tương tự.

We hear about that happening in earlier days along the trade routes, but it certainly has been accelerated by the war. And people

Chúng ta từng nghe về việc ấy diễn ra trong những thời kỳ trước dọc theo các tuyến thương mại, nhưng chắc chắn chiến tranh

can come to understand each other more immediately, which is really necessary. And that's one of the reasons that DK tells us that passports and visas have to be done away with so people can meet each other and understand each other and recognize their common humanity.

đã đẩy nhanh tiến trình ấy. Và con người có thể thấu hiểu nhau trực tiếp hơn, điều thực sự cần thiết. Đó là một trong những lý do Chân sư DK cho chúng ta biết rằng phải bãi bỏ hộ chiếu và thị thực để con người có thể gặp nhau, thấu hiểu nhau và nhận ra nhân tính chung của mình.

[161] The drift of people to the colonies from Great Britain,

[161] Dòng người từ Anh di cư đến các thuộc địa,

And others, other sources.

Và những người khác, từ những nơi khác.

[162] the drift of the people from every nation in Europe to America,

[162] dòng người từ mọi quốc gia châu Âu di cư đến châu Mỹ,

It's almost like a great Uranian rearrangement, a rearrangement of the pattern.

Gần như đó là một cuộc tái sắp xếp lớn lao mang tính Sao Thiên Vương, một sự tái sắp xếp mô hình.

Maybe that is why Uranus rules migrations and displacements: so new patterns can be created. Always with Uranus, it is a question of approximating the archetype. The archetype exists on the high planes of the Monad and the logoic plane. Jupiter rules one, and Uranus has much to do with the other. The ultimate archetypes for the cosmic physical plane will be found on the logoic plane, which is ruled by Leo, but Uranus is the veiled hierarchical ruler of Leo.

Có lẽ đó là lý do Sao Thiên Vương cai quản các cuộc di cư và di dời: để những mô hình mới có thể hình thành. Với Sao Thiên Vương, vấn đề luôn là tiến gần đến nguyên mẫu. Nguyên mẫu tồn tại trên các cõi cao của chân thần và cõi Thượng đế. Sao Mộc cai quản một cõi, còn Sao Thiên Vương có nhiều liên hệ với cõi kia. Những nguyên mẫu tối hậu của cõi hồng trần vũ trụ nằm trên cõi Thượng đế, do Sư Tử cai quản, nhưng Sao Thiên Vương là chủ tinh huyền giai ẩn sau màn che của Sư Tử.

The drift of people to the colonies from Great Britain,

Dòng người từ Vương quốc Anh đến các thuộc địa,

Maybe into India, and other places where Britain extended itself.

Có lẽ đến Ấn Độ và những nơi khác mà nước Anh đã mở rộng phạm vi hiện diện.

the drift of the people from every nation in Europe to America,

dòng người từ mọi quốc gia ở châu Âu đến châu Mỹ,

And not only from Europe now, of course, to America

Và dĩ nhiên, ngày nay người ta đến châu Mỹ không chỉ từ châu Âu

[163] North and South,

[163] cả Bắc lẫn Nam,

The Portuguese certainly went to South America and were the basis of implanting western civilization there.

Người Bồ Đào Nha chắc chắn đã đến Nam Mỹ và tạo nền tảng cho việc đưa nền văn minh phương Tây bén rễ tại đó.

Brazil, the largest country of South America and maybe the fourth largest country in the world, something like that, has the Portuguese language and to an extent the culture, mixed of course with the culture of those people related to the original South American inhabitants.

Brazil, quốc gia lớn nhất Nam Mỹ và có lẽ lớn thứ tư thế giới, đại loại như thế, sử dụng tiếng Bồ Đào Nha và phần nào mang văn hóa Bồ Đào Nha, dĩ nhiên hòa trộn với văn hóa của những người có liên hệ với cư dân bản địa Nam Mỹ.

[164] the dispersal of people within national boundaries as the result of war and expediency such as the evacuation of cities has brought about today, the removal of people out of Italy and of groups of people within Russia,

[164] sự phân tán dân cư trong biên giới quốc gia do chiến tranh và những biện pháp tình thế, như việc sơ tán các thành phố ngày nay đã gây ra, việc di chuyển dân cư ra khỏi nước Ý và di chuyển các nhóm dân cư trong nước Nga,

I'm wondering what he means by the removal of people out of Italy.

Tôi tự hỏi Ngài muốn nói gì qua việc đưa người ra khỏi nước Ý.

We do know that it was pretty easy to be banished to Siberia in Russia if you were thought to be a revolutionary. But there were great immigrations—or is it emigrations? Anyway, their emigrants traveled from Russia to the United States and many places.

Chúng ta biết rằng ở Nga, người ta khá dễ bị đày đến Siberia nếu bị cho là một nhà cách mạng. Nhưng đã có những cuộc nhập cư lớn —hay phải gọi là xuất cư? Dù sao, những người di cư ấy đã đi từ Nga đến Hoa Kỳ và nhiều nơi khác.

[165] and the constant moving onwards of the wandering Jews indicate a breaking down, upon a world-wide scale, of all outer boundaries and the institution of a process of blending and amalgamation such as the world has never seen before.

[165] và sự di chuyển không ngừng của những người Do Thái lưu lạc cho thấy mọi ranh giới bên ngoài đang tan rã trên quy mô toàn thế giới, và một tiến trình hòa trộn cùng hợp nhất đang bắt đầu mà thế giới chưa từng chứng kiến.

Here he articulates what look like the advantages of migration, and of the mixing and blending resulting from migration.

Ở đây, Ngài trình bày những điều có vẻ là lợi ích của việc di cư, cũng như của sự pha trộn và hòa hợp do di cư mang lại.

He says that really there is no pure race in the world anymore—the very thing Germany was trying to emphasize. I think if they just opened their eyes to their own nationals, they would see that there may have been certain Teutonic types, but the great majority did not look anything like the ideal held before the people. Anyway, there has been great migration. There has been much immigration in relation to Australia and probably New Zealand. I am sure they are very watchful about who comes.

Ngài nói rằng thực sự trên thế giới không còn chủng tộc thuần khiết nào nữa—chính điều mà nước Đức đang cố nhấn mạnh. Tôi nghĩ nếu họ mở mắt nhìn chính đồng bào mình, họ sẽ thấy có thể đã có một số kiểu người Teuton, nhưng đại đa số chẳng hề giống hình mẫu lý tưởng được đưa ra trước dân chúng. Dù sao, đã có những cuộc di cư lớn. Đã có nhiều người nhập cư vào Úc và có lẽ cả New Zealand. Tôi chắc rằng họ rất cảnh giác về những người đến.

That seems to be the case today, but so many different national types have settled in Australia. When I have been there, I have noticed not just English types or those from the UK, but people from other European nations. That is part of the great second-ray British Empire, and the second ray has a more welcoming attitude, I would say. All this is going on, and was going on even when the Tibetan wrote about it.

Ngày nay có vẻ vẫn như vậy, nhưng rất nhiều kiểu người thuộc các quốc gia khác nhau đã định cư ở Úc. Khi đến đó, tôi nhận thấy không chỉ có những kiểu người Anh hay người từ Vương quốc Anh, mà còn có người từ các quốc gia châu Âu khác. Đó là một phần của Đế quốc Anh vĩ đại thuộc cung hai, và tôi cho rằng cung hai có thái độ cởi mở đón nhận hơn. Tất cả những điều này đang diễn ra, và đã diễn ra ngay cả khi Chân sư Tây Tạng viết về chúng.

[166] It constitutes an educational system of untold value, leading as it does to the constant necessity to readjust viewpoints, to change modes of living, to intermarriage and so-called illicit relations.

[166] Điều đó tạo thành một hệ thống giáo dục có giá trị khôn lường, vì nó dẫn đến nhu cầu liên tục điều chỉnh lại quan điểm, thay đổi lối sống, kết hôn giữa các dân tộc và những quan hệ gọi là bất chính.

Even now, many of those illicit relations are based superficially upon religious differences and not upon racial differences at all. And well, such prohibitions cannot last and they are not lasting. They're being broken down. So when people encounter people, people of diverse cultures and

Ngay cả hiện nay, nhiều quan hệ bị coi là bất chính chỉ vì những khác biệt tôn giáo bề ngoài, hoàn toàn không phải vì khác biệt chủng tộc. Những điều cấm đoán như thế không thể tồn tại mãi và thực tế cũng không tồn tại mãi. Chúng đang bị phá bỏ. Vì vậy, khi con người gặp nhau, những người thuộc

civilizations, they learn about the others and find amidst all the differences the necessary points of commonality.

các nền văn hóa và văn minh khác nhau, họ tìm hiểu về nhau và tìm thấy giữa mọi khác biệt những điểm chung cần thiết.

[167] The outer change is producing an inner synthesis and outer dispersion,

[167] Sự thay đổi bên ngoài đang tạo ra sự tổng hợp bên trong và sự phân tán bên ngoài,

That makes sense because we are recognizing the one humanity in all of this dispersion

Điều đó hợp lý, vì chúng ta đang nhận ra một nhân loại duy nhất trong toàn bộ sự phân tán này

[168] and cleavages are working out interiorly in closer relations and a more tolerant spirit of understanding.

[168] còn những chia rẽ đang chuyển biến bên trong thành những quan hệ gần gũi hơn và một tinh thần thấu hiểu khoan dung hơn.

We have all seen stories. I reference films quite a bit, but I recall a film from a long time ago set in the southern penal system, with prisoners and so forth. Somehow a black man and a white man who really hated each other were chained together, cuffed together. Their fate was identical, and they both escaped from the chain gang together.

Tất cả chúng ta đều đã thấy những câu chuyện như thế. Tôi khá thường viện dẫn phim ảnh, nhưng tôi nhớ một bộ phim từ rất lâu trước đây, lấy bối cảnh hệ thống nhà tù ở miền Nam, với các tù nhân và những điều tương tự. Vì một lý do nào đó, một người đàn ông da đen và một người đàn ông da trắng vốn thực sự căm ghét nhau lại bị xích chung, bị còng vào nhau. Số phận của họ gắn liền với nhau, và cả hai cùng trốn khỏi đội tù lao động khổ sai bị xích chung.

As a result, they had to work out many, many things. By the end of the movie they were fast friends, such that one or the other sacrificed on behalf of the other. It was touching. When we are put together, our common humanity so often really emerges. This is why the movement towards universality—we can call it unity, oneness, whatever—will be a major theme in the Aquarian Age. Already you see many movements in this direction.

Do đó, họ phải cùng giải quyết rất nhiều, rất nhiều chuyện. Đến cuối phim, họ đã trở thành đôi bạn thân thiết, đến mức người này hy sinh vì người kia. Thật cảm động. Khi được đặt cạnh nhau, nhân tính chung của chúng ta rất thường thực sự bộc lộ. Đó là lý do phong trào hướng đến tính phổ quát—chúng ta có thể gọi là sự hợp nhất, sự nhất thể, hay bất cứ cách nào—sẽ là một chủ đề lớn trong Kỷ Nguyên Bảo Bình. Các bạn đã thấy nhiều phong trào đi theo hướng này.

I think the United States holds great potential to demonstrate this once we pass

Tôi nghĩ Hoa Kỳ có tiềm năng lớn để thể hiện điều này một khi chúng ta vượt qua những

beyond these artificial and hateful divisions which put the white male in ultimate authority. In attempting to preserve their age-old prerogatives, they commit many sins against unity and diversity. I think the time is now with us when that will be overcome.

chia rẽ giả tạo và đầy thù hận vốn đặt nam giới da trắng vào địa vị quyền lực tối cao. Trong nỗ lực bảo toàn những đặc quyền có từ lâu đời, họ phạm nhiều tội lỗi đối với sự hợp nhất và tính đa dạng. Tôi nghĩ thời điểm để vượt qua điều đó giờ đã đến với chúng ta.

[169] The power to consider, to choose, to think and to discriminate is rapidly developing among all classes everywhere

[169] Khả năng cân nhắc, lựa chọn, suy nghĩ và phân biện đang phát triển nhanh chóng trong mọi tầng lớp ở khắp nơi

Everywhere. Universal education, widespread education, facilitated by technologies which even a few short years ago we did not have.

Ở khắp nơi. Giáo dục phổ cập, giáo dục rộng khắp, được hỗ trợ bởi những công nghệ mà chỉ vài năm ngắn ngủi trước đây chúng ta còn chưa có.

If it was happening then when the Tibetan was writing 80 years ago, look how it's happening now.

Nếu điều ấy đã diễn ra khi Chân sư Tây Tạng viết cách đây 80 năm, hãy nhìn xem ngày nay nó đang diễn ra như thế nào.

[170] the presentation of many changing circumstances and the many points of view and theories of government and of religion;

[170] sự xuất hiện của nhiều hoàn cảnh biến đổi cùng nhiều quan điểm và lý thuyết về chính quyền và tôn giáo;

It forces one to think. And I think of the United States and its Gemini personality and how difficult and warring that can be, how conflicted. At the same time, it is a sign which presents many different points of view and forces people to think.

Điều đó buộc con người phải suy nghĩ. Và tôi nghĩ đến Hoa Kỳ với phàm ngã Song Tử của quốc gia này, cùng những khó khăn, xung đột và mâu thuẫn mà nó có thể gây ra. Đồng thời, đây là một dấu hiệu đưa ra nhiều quan điểm khác nhau và buộc con người phải suy nghĩ.

All of these points of view

Tất cả những quan điểm này

[171] these grow naturally out of new contacts and the rapid presentation of events

[171] những điều này nảy sinh tự nhiên từ các tiếp xúc mới và việc nhanh chóng đưa tin về các sự kiện

Even more rapid now

Ngày nay còn nhanh hơn nữa

[172] through the medium of the press and the radio.

[172] qua trung gian báo chí và phát thanh.

We are inundated by information. We have to be careful not to become addicted to the onslaught of information—registered but undigested, its meaning not really fathomed. All those factors which the Tibetan was pointing to in those early days have multiplied tremendously. In certain ways things are much more intense now than they were then.

Chúng ta ngập trong thông tin. Chúng ta phải cẩn thận để không nghiện dòng thông tin dồn dập—được ghi nhận nhưng chưa tiêu hóa, ý nghĩa chưa thực sự được thấu suốt. Tất cả những yếu tố mà Chân sư Tây Tạng đã chỉ ra trong những ngày đầu ấy nay đã gia tăng vô cùng mạnh mẽ. Theo một số phương diện, ngày nay mọi việc mãnh liệt hơn nhiều so với thời đó.

We don't have a world war to deal with, but on the psychological level we have a world battle between the reactionary point of view and the progressive point of view. And of course, so many people who are reactionaries don't realize they are and they are basically afraid and they fight against progressivism. But when you think about what this civilization is going to be like in another 400 or 500 years, we might as well move on, because we have no notion.

Chúng ta không phải đối phó với một cuộc chiến tranh thế giới, nhưng ở cấp độ tâm lý, chúng ta có một cuộc chiến trên toàn thế giới giữa quan điểm phản động và quan điểm tiến bộ. Và dĩ nhiên, rất nhiều người có tư tưởng phản động không nhận ra mình như thế; về cơ bản, họ sợ hãi và đấu tranh chống lại chủ nghĩa tiến bộ. Nhưng khi nghĩ đến nền văn minh này sẽ ra sao trong 400 hay 500 năm nữa, có lẽ chúng ta cứ tiến bước, vì chúng ta chẳng hình dung được.

If we are afraid of just little changes, how will it be when the amazing changes accompanying the wonders of the New Age come along? We have to relax and, I think, at the same time increase our point of tension: become less tense and more intense in terms of a point of tension. Accept the possible new rather than dig in and look for permanency in some dogma or religious doctrine. That is death itself to consciousness, considering the nature of the infinite God.

Nếu chúng ta sợ chỉ những thay đổi nhỏ, thì sẽ ra sao khi những thay đổi kỳ diệu đi cùng các điều kỳ diệu của Kỷ Nguyên Mới xuất hiện? Chúng ta phải thư giãn và, tôi nghĩ, đồng thời gia tăng điểm tập trung nhất tâm của mình: bớt căng thẳng và tập trung mãnh liệt hơn theo nghĩa của một điểm tập trung nhất tâm. Hãy đón nhận cái mới có thể xuất hiện thay vì cố thủ và tìm kiếm sự thường tồn trong một giáo điều hay giáo lý tôn giáo nào đó. Xét đến bản chất của Thượng đế vô hạn, điều ấy chính là cái chết đối với tâm thức.

[173] It is this that is of importance from the standpoint of evolution and the growth of the world consciousness. The

[173] Chính điều này mới có tầm quan trọng xét từ quan điểm tiến hoá và sự tăng trưởng tâm thức thế giới. Những diễn biến

physical plane happenings are incidental and of no permanent lasting power.

trên cõi hồng trần chỉ là thứ yếu và không có sức mạnh trường tồn.

These powers developing in the consciousness of humanity are important: independence of mind, the ability to think for oneself and not be swept up by massive thought forms which basically are a form of illusion. The trouble is that people do not even recognize it is happening. I have seen the effect of demagogues upon masses of people. They lose their sanity.

Những năng lực đang phát triển trong tâm thức nhân loại này rất quan trọng: sự độc lập về trí tuệ, khả năng tự suy nghĩ và không bị cuốn vào những hình tư tưởng khổng lồ vốn về cơ bản là một dạng ảo tưởng. Vấn đề là con người thậm chí không nhận ra điều ấy đang xảy ra. Tôi đã thấy ảnh hưởng của những kẻ mị dân đối với quần chúng. Họ đánh mất sự tỉnh táo.

Go back to Hitlerian times—maybe this was the greatest example of it all—and see the roar of the crowd when the man speaks: a united emotional response. These days you see similar things, though not as extreme. Who knows if it could ever be as extreme as that? You saw it with Mussolini and Hitler. I cannot speak about Japan; I just do not know. But we see it in minor dictators today, and how emotionally polarized people are swept into affirming almost every word or idea the dictator spouts.

Hãy trở lại thời Hitler—có lẽ đây là ví dụ lớn nhất về toàn bộ điều ấy—và nhìn tiếng gầm vang của đám đông khi ông ta nói: một sự đáp ứng cảm xúc đồng loạt. Ngày nay các bạn thấy những điều tương tự, tuy chưa cực đoan bằng. Ai biết liệu nó có thể trở nên cực đoan đến mức ấy hay không? Các bạn đã thấy điều đó với Mussolini và Hitler. Tôi không thể nói về Nhật Bản; tôi thực sự không biết. Nhưng ngày nay chúng ta thấy điều đó ở những nhà độc tài nhỏ, và thấy những người phân cực cảm xúc bị cuốn vào việc tán đồng gần như mọi lời nói hay ý tưởng mà nhà độc tài tuôn ra như thế nào.

It is often filled with an inducement to resentment and anger, allowing anger and resentment to emerge. This is happening in the United States with its latent fascism, according to the Tibetan. These things are of importance. All the many changes and points of view do stimulate the mind of the human being, eventually making it far more independent and less likely to be swayed by sheer emotionalism. We have to think things through. So many people in the United States right now are not thinking things through at all.

Những lời ấy thường đầy sự kích động oán giận và phẫn nộ, cho phép phẫn nộ và oán giận trỗi dậy. Theo Chân sư Tây Tạng, điều này đang diễn ra ở Hoa Kỳ với chủ nghĩa phát xít tiềm ẩn của quốc gia này. Những điều ấy rất quan trọng. Tất cả những thay đổi và quan điểm đa dạng thực sự kích thích thể trí con người, cuối cùng khiến thể trí độc lập hơn nhiều và ít có khả năng bị cảm xúc thuần túy chi phối. Chúng ta phải suy xét thấu đáo. Hiện nay, rất nhiều người ở Hoa Kỳ hoàn toàn không suy xét thấu đáo.

They are just swept by anger and resentment and the feeling that the

Họ chỉ bị cuốn theo phẫn nộ, oán giận và cảm giác rằng, vì một lý do nào đó, những lợi

advantages of being American have somehow passed them by. And they will be great again. Well, if it weren't so dangerous, it would be amusing.

thế của việc là người Mỹ đã không đến với mình. Và họ sẽ lại vĩ đại. Nếu không nguy hiểm đến vậy thì điều đó hẳn đã buồn cười.

[174] The physical plane events and precipitations are carried forward and made possible through focal points of energy who are the world dictators, the world statesmen, and the outstanding human beings in all lands as well as by groups which are actively working in every country for their own ends or—as is more often the case—under the influence of some group ideal or wisdom plus personal ambition, personal will-to-power and personal aggrandisement.

[174] Những sự kiện và sự ngưng tụ trên cõi hồng trần diễn tiến và trở nên khả thi qua các tiêu điểm năng lượng là những nhà độc tài thế giới, những chính khách thế giới và những con người nổi bật ở mọi quốc gia, cũng như qua các nhóm đang tích cực hoạt động trong mỗi nước vì những mục đích riêng của mình hoặc—như thường thấy hơn—dưới ảnh hưởng của một lý tưởng hay minh triết nào đó của nhóm, cộng thêm tham vọng cá nhân, ý chí hướng đến quyền lực cá nhân và sự tự tôn cao bản thân.

I guess I was on the subject, was I not? This is very much the year 2019. If you get this far in listening to the book, I do not know what year it will be for you, but you can look back and know more than I know now. The latent fascism within the United States is having an opportunity to blossom. We have parades of neo-Nazis and groups of young, energetic, violent, unthinking people who want to preserve their white racial purity against all other races. We have this great conflict between the peoples before the centennial conclave of the Hierarchy.

Tôi đoán mình đã nói đúng chủ đề rồi, phải không? Điều này rất đúng với năm 2019. Nếu các bạn nghe cuốn sách đến đoạn này, tôi không biết lúc ấy là năm nào đối với các bạn, nhưng các bạn có thể nhìn lại và biết nhiều hơn những gì tôi biết lúc này. Chủ nghĩa phát xít tiềm ẩn trong Hoa Kỳ đang có cơ hội nở rộ. Chúng ta có những cuộc diễu hành của những kẻ tân Quốc xã và các nhóm người trẻ tuổi, đầy sinh lực, bạo lực, không suy nghĩ, muốn bảo toàn sự thuần khiết của chủng tộc da trắng của họ trước mọi chủng tộc khác. Chúng ta có cuộc xung đột lớn này giữa các dân tộc trước kỳ mật nghị trăm năm một lần của Thánh đoàn.

Even Hierarchy does not know how it will work out or what humanity will choose. Hierarchy knows some things that will happen, as I pointed out in an earlier program, but they are not really saying, because humanity's free will cannot be infringed. But there is the emergence of the dictators—call them presidents, but they are in effect dictators—and they are

Ngay cả Thánh đoàn cũng không biết mọi việc sẽ diễn ra thế nào hay nhân loại sẽ chọn gì. Thánh đoàn biết một số điều sẽ xảy ra, như tôi đã chỉ ra trong một chương trình trước, nhưng Các Ngài không thực sự nói ra, vì không thể xâm phạm ý chí tự do của nhân loại. Nhưng các nhà độc tài đang xuất hiện—cứ gọi họ là tổng thống, nhưng trên thực tế họ là những nhà độc tài—và với lòng ái kỷ,

narcissistically in love with their own ways of doing things and with themselves, a limited version of themselves. It is not just in the US; we find this in some European and South American countries.

họ say mê cách làm riêng cùng chính bản thân mình, một phiên bản giới hạn của chính họ. Điều đó không chỉ có ở Hoa Kỳ; chúng ta còn thấy ở một số quốc gia châu Âu và Nam Mỹ.

It is their time. They are coming up as the fears of the people arise, fears on the threshold of something new and better. That is the way it is: when the possibility of change occurs, fear rises along with it.

Đây là thời của họ. Họ đang nổi lên khi những nỗi sợ của dân chúng trỗi dậy, những nỗi sợ trước ngưỡng cửa của một điều mới mẻ và tốt đẹp hơn. Sự việc là như thế: khi khả năng thay đổi xuất hiện, nỗi sợ cũng trỗi dậy theo.

[175] We call these people dictators, demagogues, inspired leaders, or just and wise men,

[175] Chúng ta gọi những người này là các nhà độc tài, những kẻ mị dân, các nhà lãnh đạo được truyền cảm hứng, hay những người công chính và minh triết,

The range of good and evil is here

Toàn bộ phổ thiện ác đều có ở đây

[176] according to our peculiar ideology, tradition, attitudes to our fellowmen and our particular political, economic and religious training.

[176] tùy theo hệ tư tưởng, truyền thống, thái độ riêng của chúng ta đối với đồng loại và nền giáo dục riêng về chính trị, kinh tế và tôn giáo của chúng ta.

This is what we call these people. There are so many examples now, and we have to watch them as they attempt to wrest from others the exercise of the will through political power, and the power to have a voice. They want to grasp all that for themselves and be unopposed. Maybe in everyone there is this dictator hiding. I remember once having a kind of interview or discussion with Elisabeth Kübler-Ross, who was so active in the death and dying field. I think she was a Jew and was much affected by the whole Nazi phenomenon.

Đó là những cách chúng ta gọi những người này. Hiện nay có rất nhiều ví dụ, và chúng ta phải theo dõi khi họ cố tước đoạt của người khác quyền thực thi ý chí thông qua quyền lực chính trị, cũng như quyền có tiếng nói. Họ muốn nắm giữ tất cả những điều đó cho riêng mình và không gặp sự chống đối. Có lẽ trong mỗi người đều có một nhà độc tài ẩn náu. Tôi nhớ có lần đã có một cuộc phỏng vấn hay thảo luận với Elisabeth Kübler-Ross, người hoạt động rất tích cực trong lĩnh vực nghiên cứu cái chết và quá trình hấp hối. Tôi nghĩ bà là người Do Thái và chịu ảnh hưởng sâu sắc của toàn bộ hiện tượng Quốc xã.

She said that inside everyone is a little Hitler. This was her analysis of human nature.

Bà nói rằng bên trong mỗi người đều có một Hitler nhỏ. Đó là phân tích của bà về bản chất con người.

[177] But all these leaders are simply human beings and like other men—idealistic, mistaken, lovers of their country, egoists, impressionable, foolish, cunning, powerful,

[177] Nhưng tất cả những nhà lãnh đạo này đơn giản đều là con người và cũng như những người khác—có lý tưởng, sai lầm, yêu nước, vị kỷ, dễ chịu tác động, ngu muội, xảo quyệt, đầy quyền lực,

The whole gamut

Đủ mọi sắc thái

[178] focussed on some goal or ambition, with clear vision and at the same time myopic reactions, cruel or wise as the case may be—but, in the last analysis, highly developed personalities.

[178] tập trung vào một mục tiêu hay tham vọng nào đó, có tầm nhìn rõ ràng nhưng đồng thời lại có những phản ứng thiển cận, tàn nhẫn hay minh triết tùy trường hợp—nhưng xét đến cùng, đều là những phàm ngã phát triển cao.

Under the will of the soul. You cannot really have a highly developed personality unless the soul has been active in producing it.

Dưới ý chí của linh hồn. Thực sự không thể có một phàm ngã phát triển cao nếu linh hồn chưa tích cực hoạt động để tạo nên phàm ngã ấy.

It does not mean that soul qualities will always be made manifest, but a highly developed personality is very much the result of soul effort, supervision and cultivation. We look around for all these people. They seize power, believe in themselves and think nothing of taking from others their proper voice. The voice of the people matters not to them; their own voice matters.

Điều đó không có nghĩa các phẩm tính linh hồn sẽ luôn biểu lộ, nhưng một phàm ngã phát triển cao phần lớn là kết quả của nỗ lực, sự giám sát và vun bồi từ linh hồn. Chúng ta nhìn quanh và thấy tất cả những người này. Họ chiếm lấy quyền lực, tin vào bản thân và chẳng ngần ngại tước đi tiếng nói chính đáng của người khác. Tiếng nói của dân chúng không quan trọng đối với họ; tiếng nói của chính họ mới quan trọng.

[179] They are being used to engineer great and needed changes and to alter the face of civilisation. The wrong methods employed and the evil things done are the fault of humanity as a whole, and of the habits of thought which have made mankind selfish and cruel and cause this great and universal spirit of the will-to-change to manifest so powerfully and cruelly.

[179] Họ đang được sử dụng để thực hiện những thay đổi lớn lao và cần thiết, cũng như để biến đổi diện mạo của nền văn minh. Những phương pháp sai trái được sử dụng và những điều ác đã làm là lỗi của toàn thể nhân loại, và của những thói quen tư tưởng đã khiến loài người trở nên ích kỷ, tàn nhẫn, đồng thời khiến tinh thần lớn lao và phổ quát của ý chí thay đổi này biểu hiện mạnh mẽ và tàn nhẫn đến vậy.

Let's just say the blame here is placed upon humanity as a whole. So the Tibetan is realistic. In all of these great and needed changes, many cruelties do occur.

Ở đây, trách nhiệm được quy cho toàn thể nhân loại. Vì vậy, Chân sư Tây Tạng rất thực tế. Trong tất cả những thay đổi lớn lao và cần thiết này, nhiều hành vi tàn ác thực sự xảy ra.

I am thinking of Stalin's socialist idealism, and of how many people among the wealthy peasantry, maybe in Ukraine and other places, he wiped out through collectivism and a cruel theft of their produce, so they were basically left to starve, all in the name of the higher ideal. When I look at Stalin's chart, one sees the influence of Scorpio, which I think was his rising sign. But he seems to be on the cusp between Sagittarius, that idealistic sign—29 degrees, maybe—and Capricorn. He looks Capricorn, and he was so cagey that he did not really let out his time of birth.

Tôi đang nghĩ đến chủ nghĩa lý tưởng xã hội chủ nghĩa của Stalin, và đến biết bao người thuộc tầng lớp nông dân giàu có, có lẽ ở Ukraine và những nơi khác, mà ông đã tiêu diệt thông qua chủ nghĩa tập thể cùng việc cướp đoạt nông sản của họ một cách tàn nhẫn, khiến về cơ bản họ bị bỏ mặc cho chết đói, tất cả đều nhân danh lý tưởng cao cả hơn. Khi nhìn lá số chiêm tinh của Stalin, người ta thấy ảnh hưởng của Hổ Cáp, mà tôi nghĩ là Dấu hiệu mọc của ông. Nhưng dường như ông ở ranh giới giữa Nhân Mã, dấu hiệu đầy lý tưởng ấy—có lẽ ở 29 độ—và Ma Kết. Ông có dáng vẻ Ma Kết, và ông kín kẽ đến mức không thực sự tiết lộ giờ sinh.

I think he wanted to keep that secret, which attests to the Scorpio part. But I did notice one very interesting thing. He had the planet Pluto, which would be the ruler of his ascendant, on a certain fixed star which is called Algol, the head of Medusa. And the phrase frequently associated with Algol is piled up corpses. So he was an agent of death to many, many.

Tôi nghĩ ông muốn giữ bí mật điều đó, vốn xác nhận phần Hổ Cáp. Nhưng tôi đã nhận thấy một điều rất thú vị. Ông có Sao Diêm Vương, vốn sẽ là chủ tinh Điểm mọc của ông, nằm trên một định tinh mang tên Algol, cái đầu của Medusa. Và cụm từ thường gắn với Algol là những xác chết chất đống. Vì vậy, ông là một tác nhân đem cái chết đến cho rất nhiều, rất nhiều người.

When you look at all that Stalin was responsible for killing through his policies and Mao through his policies, it really does outstrip what Hitler did, though the evil that obsessed Hitler was far greater than that which might have influenced at any point Stalin or Mao. Well, these disciples of Shamballa, they just don't care about the death of the form. The idea or maybe ideal is what counts and they're willing to sacrifice much. The Cultural Revolution in China was

Khi nhìn vào tất cả những người mà Stalin phải chịu trách nhiệm về cái chết của họ do các chính sách của ông, và Mao do các chính sách của ông ấy, con số thực sự vượt xa những gì Hitler đã làm, mặc dù cái ác ám ảnh Hitler lớn hơn nhiều so với cái ác có thể từng ảnh hưởng đến Stalin hay Mao vào bất cứ lúc nào. Những đệ tử Shamballa này hoàn toàn không quan tâm đến cái chết của hình tướng. Ý tưởng, hay có lẽ lý tưởng, mới là điều quan trọng, và họ sẵn sàng hy sinh rất nhiều. Cuộc Cách mạng Văn hóa ở Trung

brutal and millions were killed, if the accounts are correct.

Quốc vô cùng tàn bạo, và hàng triệu người đã bị giết, nếu các lời tường thuật là chính xác.

Of course, coming out of China, we don't know the true facts and figures, but it was the attempt to mobilize all the young people to reinforce the idealism of Mao. He had to have had a tremendous sixth ray as well as first ray. And he was a great leader in a certain sense, but so many people were sacrificed in the name of the ideal that he had. So along the sixth ray, first ray line, there can be a lot of cruelty. So anyway, he says

Dĩ nhiên, với thông tin từ Trung Quốc, chúng ta không biết các sự kiện và số liệu thực sự, nhưng đó là nỗ lực huy động toàn bộ giới trẻ để củng cố chủ nghĩa lý tưởng của Mao. Hẳn ông phải có một cung sáu vô cùng mạnh mẽ cũng như cung một. Và theo một nghĩa nào đó, ông là một nhà lãnh đạo vĩ đại, nhưng biết bao người đã bị hy sinh nhân danh lý tưởng của ông. Vì vậy, trên tuyến cung sáu, cung một, có thể có rất nhiều sự tàn ác. Dù sao, Ngài nói

[180] Blame not the personalities involved or the men who produce these events before which we stand today bewildered and appalled.

[180] Đừng đổ lỗi cho những phàm ngã có liên quan hay những người gây ra các sự kiện mà ngày nay chúng ta đang bàng hoàng và kinh hãi trước chúng.

Now the Tibetan is always looking for a fair point of view.

Chân sư Tây Tạng luôn tìm kiếm một quan điểm công bằng.

[181] They are only the product of the past and the victims of the present.

[181] Họ chỉ là sản phẩm của quá khứ và nạn nhân của hiện tại.

That is an interesting statement. Hitler did —or rather, DK did—point out the selfish past of so many gathered in that small group around Hitler. Probably, when you look at leaders of the KGB like Beria, and those whom Stalin trusted, if he ever trusted anyone, there is an evil past, a selfish past. It seems an unavoidable assessment. But he says: blame them not.

Đó là một nhận định thú vị. Hitler đã—hay đúng hơn, Chân sư DK đã—chỉ ra quá khứ ích kỷ của rất nhiều người tụ tập trong nhóm nhỏ quanh Hitler. Có lẽ, khi nhìn những người lãnh đạo KGB như Beria, và những người Stalin tin cậy, nếu ông từng tin cậy bất cứ ai, thì có một quá khứ xấu xa, một quá khứ ích kỷ. Dường như khó tránh khỏi sự đánh giá ấy. Nhưng Ngài nói: đừng trách họ.

They are only the product of the past and the victims of the present.

Họ chỉ là sản phẩm của quá khứ và nạn nhân của hiện tại.

[182] At the same time, they are the agents of destiny,

[182] Đồng thời, họ là những tác nhân của vận mệnh,

Whenever you speak of a term like destiny, it is monadic in nature. It has to do with the spirit, the idea of monadic destiny and the destiny of the human race. It moves things forward along the line of driving forward, progress onward, driving forward through space. Sometimes moving forward is undertaken at a great cost.

Bất cứ khi nào nói đến một thuật ngữ như vận mệnh, nó đều có bản chất chân thần. Nó liên quan đến tinh thần, đến ý tưởng về vận mệnh chân thần và vận mệnh của nhân loại. Nó đưa mọi việc tiến lên theo chiều thúc đẩy về phía trước, tiến bước, thúc đẩy về phía trước qua không gian. Đôi khi việc tiến lên phải trả một giá rất đắt.

At the same time, they are the agents of destiny,

Đồng thời, họ là những tác nhân của vận mệnh,

[183] the creators of the new order and the initiators of the new civilisation; they are the destroyers of what must be destroyed before humanity can go forward along the Lighted Way.

[183] những người kiến tạo trật tự mới và khởi xướng nền văn minh mới; họ là những người phá hủy những gì phải bị phá hủy trước khi nhân loại có thể tiến bước trên Con Đường được Soi Sáng. Họ là hiện thân của phàm ngã nhân loại.

Destruction and creation go hand in hand and usually the first ray disciples have to come in before the builders and creators come in.

Hủy diệt và sáng tạo đi đôi với nhau, và thường các đệ tử cung một phải đến trước khi những đấng kiến tạo và những người sáng tạo xuất hiện.

[184] Blame yourselves, therefore, for what is today transpiring and seek not to evade responsibility by placing it upon the shoulders of spectacular men or any statesmen, dictator or upon any group.

[184] Vì vậy, hãy tự trách mình về những gì đang diễn ra ngày nay, và đừng tìm cách trốn tránh trách nhiệm bằng cách đặt nó lên vai những nhân vật gây chú ý hay bất kỳ chính khách, nhà độc tài hoặc nhóm nào.

This is a wise counsel and chastening, wouldn't you say?

Đây là một lời khuyên minh triết và có tính răn tỉnh, các bạn có nghĩ vậy không?

[185] Look not to one person or to one group of persons and accuse them of causing the present world condition. Look not also to any one person or group to bring liberation or to find a solution of the

[185] Đừng nhìn vào một người hay một nhóm người rồi buộc tội họ đã gây ra tình trạng thế giới hiện nay. Cũng đừng trông chờ bất kỳ cá nhân hay nhóm nào mang đến sự giải thoát hoặc tìm ra giải pháp cho

world problem. That is for humanity itself to do. Humanity must take action and will do so, when the right time comes. To recognise joint responsibility, joint mistakes, ancient errors of judgment, wrong attitudes and habits of thought, world-wide selfish purpose and intent, a universal spirit of aggression which, down the ages, has [Page 136] influenced first one nation and then another, the tendency last century to crystallise and become static,

vấn đề thế giới. Đó là điều chính nhân loại phải làm. Nhân loại phải hành động và sẽ hành động khi thời điểm thích hợp đến. Nhận biết trách nhiệm chung, những sai lầm chung, những sai lầm phán đoán từ xa xưa, những thái độ và thói quen tư tưởng sai trái, mục đích và ý định ích kỷ trên khắp thế giới, một tinh thần gây hấn phổ biến, qua bao thời đại, đã [Page 136] ảnh hưởng đến hết quốc gia này rồi đến quốc gia khác, xu hướng trong thế kỷ trước là kết tinh và trở nên trì trệ,

The Pax Victoriana, the great peace of Queen Victoria, but an immobile condition that had to be broken up.

Thời kỳ hòa bình Victoria, nền hòa bình lớn dưới thời Nữ hoàng Victoria, nhưng là một tình trạng bất động cần phải phá vỡ.

[186] the reactionary forces on every hand —these are universal qualities and no nation and no race is free of guilt or has entirely clean hands.

[186] những mãnh lực phản động ở khắp mọi nơi—đó là những phẩm tính phổ biến, và không quốc gia nào, không dân tộc nào vô tội hay hoàn toàn sạch tay.

Here follows a chastening rebuke to all of us. We cannot simply blame the spectacular people.

Tiếp theo đây là một lời quở trách có tính răn tỉnh dành cho tất cả chúng ta. Chúng ta không thể đơn giản đổ lỗi cho những nhân vật nổi bật.

They are the embodiment of the personality of humanity.

Họ là hiện thân của phàm ngã nhân loại.

Blame rather the personality of humanity, to which we have all contributed, not only positively but, according to this, in a negative manner. All of us share in having created these circumstances.

Thay vào đó, hãy trách phàm ngã nhân loại, mà tất cả chúng ta đều đã góp phần tạo nên, không chỉ một cách tích cực mà, theo điều này, còn theo cách tiêu cực. Tất cả chúng ta đều có phần trong việc tạo ra những hoàn cảnh này.

[187] Also, no one national group is purely wrong and evil or purely good and unselfish. There are mixed motives everywhere. Nationalism, aggression, selfishness and cruelty in all countries face a desire for world understanding, peaceful

[187] Cũng không có một nhóm quốc gia nào hoàn toàn sai trái và xấu xa, hay hoàn toàn tốt đẹp và vị tha. Ở đâu cũng có những động cơ pha trộn. Chủ nghĩa dân tộc, sự gây hấn, tính ích kỷ và sự tàn nhẫn trong mọi quốc gia đối diện với khát vọng thấu hiểu

relations, and an unselfish and beneficent spirit also in all countries.

trên toàn thế giới, những quan hệ hòa bình, cùng một tinh thần vị tha và thiện lành cũng hiện diện trong mọi quốc gia.

This is the wise and balanced point of view which, in the heat of reaction to ideals we detest, we forget. There is a tendency for nations to project upon others. These groups following the demagogues are certainly not distinguished by self-understanding. They project so much upon others; their own unseen negativity is put upon others.

Đây là quan điểm minh triết và cân bằng mà chúng ta quên mất trong lúc phản ứng nóng nảy trước những lý tưởng mình căm ghét. Các quốc gia có khuynh hướng phóng chiếu lên quốc gia khác. Những nhóm đi theo các kẻ mị dân này chắc chắn không nổi bật về khả năng thấu hiểu bản thân. Họ phóng chiếu quá nhiều lên người khác; sự tiêu cực của chính họ mà họ không nhìn thấy lại được gán cho người khác.

There are mixed motives everywhere. Nationalism, aggression, selfishness and cruelty in all countries face a desire for world understanding, peaceful relations, and an unselfish and beneficent spirit also in all countries.

Ở khắp nơi đều có những động cơ pha trộn. Chủ nghĩa dân tộc, sự xâm lược, tính ích kỷ và sự tàn ác ở mọi quốc gia đối diện với một khát vọng thấu hiểu trên toàn thế giới, những quan hệ hòa bình cùng một tinh thần vị tha và mang lại lợi ích cũng hiện diện ở mọi quốc gia.

We are a divided kingdom and we have not yet tipped the balance entirely toward the forces of light.

Chúng ta là một vương quốc chia rẽ, và chúng ta chưa hoàn toàn làm cán cân nghiêng về phía các mãnh lực ánh sáng.

[188] The Forces of Light find their adherents and their workers in every country though some are subjected to greater handicaps in expression than others.

[188] Các Mãnh Lực Ánh Sáng tìm thấy những người hưởng ứng và những người hoạt động của mình ở mọi quốc gia, mặc dù một số người gặp nhiều trở ngại hơn những người khác trong việc biểu lộ.

Remember that DK said there would soon come a point regarding Nazi Germany at that time, in the war, when no disciple of the Forces of Light could be born within such a context. I do not know if that is literally true, but obviously there was some kind of wall, some inhibition, which prevented the entry of people who really represented the Great White Lodge.

Hãy nhớ rằng Chân sư DK đã nói về nước Đức Quốc xã vào thời điểm ấy, trong chiến tranh, rằng chẳng bao lâu sẽ đến lúc không một đệ tử nào của các Mãnh Lực Ánh Sáng có thể sinh ra trong một bối cảnh như thế. Tôi không biết điều đó có đúng theo nghĩa đen hay không, nhưng rõ ràng đã có một bức tường nào đó, một sự ngăn trở nào đó, ngăn không cho những người thực sự đại diện cho Thánh đoàn đi vào.

[189] So also do the Forces of Materialism.

They find their adherents everywhere.

[190] And in between these two great groups stand the masses—waiting for the emergence of fresh opportunity and new revelations.

Now even though this is 1939, don't we think that this applies to our present circumstances? Right now, we have other groups emerging. Can we say that the oligarchs, those who rule by wealth and the power which wealth gives, are allied to the forces of materialism? Well, yes, in a way, but maybe some of them, being extremely wealthy, are extremely generous as well. We have Bill and Melinda Gates, for instance, and all of the groups that they sponsor.

If I'm right, I mean, I know these are passing names and maybe won't mean anything in some years, but Warren Buffett is another one who has made billions and is generous in his own way. And so there are many philanthropic types who control large sums of money. Are they necessarily, because they control large sums of money, allied with the forces of materialism? Well, that's going to be worked out. In the United States right now, the moral issue is rising. Has any individual the right to amass so much for himself, to become truly a billionaire, while others around are starving?

That is, I think, a legitimate question about the billionaires, who are increasing in number. Is there a true care for those who

[189] Các Mãnh Lực Duy Vật cũng vậy.

Họ tìm thấy những người ủng hộ mình ở khắp nơi.

[190] Và giữa hai nhóm lớn này là quần chúng—đang chờ đợi cơ hội mới và những sự mặc khải mới xuất hiện.

Dù đây là năm 1939, chẳng phải chúng ta thấy điều này áp dụng cho hoàn cảnh hiện tại của mình sao? Ngay lúc này, chúng ta có những nhóm khác đang xuất hiện. Liệu chúng ta có thể nói rằng những nhà tài phiệt, những người cai trị bằng của cải và quyền lực mà của cải mang lại, liên minh với các mãnh lực duy vật không? Có, theo một nghĩa nào đó, nhưng có lẽ một số người trong họ, vốn cực kỳ giàu có, cũng cực kỳ hào phóng. Chẳng hạn, chúng ta có Bill và Melinda Gates, cùng tất cả những nhóm mà họ tài trợ.

Nếu tôi nhớ đúng, tôi biết đây chỉ là những tên tuổi nhất thời và có lẽ vài năm nữa sẽ chẳng còn ý nghĩa gì, nhưng Warren Buffett cũng là một người đã kiếm được hàng tỉ và hào phóng theo cách riêng của mình. Vì vậy, có nhiều người làm việc thiện đang nắm giữ những khoản tiền lớn. Liệu chỉ vì nắm giữ những khoản tiền lớn mà họ nhất thiết phải liên minh với các mãnh lực của chủ nghĩa duy vật không? Điều đó còn phải được làm sáng tỏ. Hiện nay tại Hoa Kỳ, vấn đề đạo đức đang nổi lên. Liệu một cá nhân có quyền tích lũy cho mình nhiều đến thế, thực sự trở thành tỉ phú, trong khi những người xung quanh đang chết đói không?

Tôi nghĩ đó là một câu hỏi chính đáng về các tỉ phú, những người đang ngày càng đông đảo. Có sự quan tâm thực sự nào dành cho

have so little? It is easy to find pictures and videos of people living in circumstances which, in our Western way of living, we would find appalling. Just look at people who gain their sustenance on garbage heaps: all the disease, wounds and rot. It is horrible.

những người có quá ít hay không? Rất dễ tìm thấy hình ảnh và video về những người sống trong hoàn cảnh mà, theo lối sống phương Tây của chúng ta, chúng ta sẽ thấy kinh hoàng. Chỉ cần nhìn những người kiếm sống trên các đống rác: biết bao bệnh tật, vết thương và sự thối rữa. Thật khủng khiếp.

Such is the divide, such is the inherent selfishness of man, which can be overcome but may kill us all, if this kind of selfishness and its divisions, the divisions which it promotes, are sustained. We need leaders who demonstrate unselfishness. I know this is very topical and concerns what is going on now, but for the first time just recently, within a day or two, the Pope gave a mass for the first time in Arabian countries. Now, someone engineered that. That's an amazing event. And he arrived in some humble little car, maybe put out by the maker Kia, and it was called Soul.

Sự chia rẽ là như thế, tính ích kỷ vốn có của con người là như thế; chúng ta có thể khắc phục nó, nhưng nó có thể giết chết tất cả chúng ta nếu tính ích kỷ ấy cùng những sự chia rẽ do nó thúc đẩy vẫn tiếp diễn. Chúng ta cần những nhà lãnh đạo thể hiện tính vị tha. Tôi biết điều này mang tính thời sự và liên quan đến những gì đang diễn ra hiện nay, nhưng mới gần đây, chỉ trong một hai ngày qua, lần đầu tiên Giáo hoàng đã cử hành thánh lễ tại các quốc gia Ả Rập. Hẳn đã có người dàn xếp việc ấy. Đó là một sự kiện đáng kinh ngạc. Và Ngài đến trong một chiếc xe nhỏ giản dị, có lẽ do hãng Kia sản xuất, mang tên Soul.

He arrived in a car called Soul. The name of the car is Soul. And in a humble way, it's a lesson. It certainly impressed me amidst all the grandeur. DK has said, well, Christ would not recognize what his church has become, all of the pomp and circumstance and grandeur. And here some of the popes see this. Excuse me for referencing films. I think it was with Anthony Quinn, something called The Feet of the Fisherman. It was about John XXIII and his inherent humility.

Ngài đến trong một chiếc xe mang tên Soul. Tên chiếc xe là Soul. Và sự giản dị ấy là một bài học. Giữa tất cả sự tráng lệ, điều đó quả thực đã gây ấn tượng với tôi. Chân sư DK đã nói rằng Đức Christ hẳn sẽ không nhận ra giáo hội của Ngài đã trở thành như thế nào, với tất cả sự phô trương, nghi lễ và vẻ huy hoàng ấy. Và ở đây, một số vị giáo hoàng nhận ra điều này. Xin thứ lỗi vì tôi viện dẫn phim ảnh. Tôi nghĩ đó là một phim có Anthony Quinn, mang tên gì đó như Đôi Chân Người Đánh Cá. Phim nói về Giáo hoàng Gioan XXIII và đức khiêm nhường vốn có của Ngài.

Maybe it was from fifty years ago, referencing a life lived fifty years ago: a man with innate humility, just a human being, who was not caught up in the pomp and circumstance of the papacy. Big adjustments

Có lẽ bộ phim ra đời cách đây năm mươi năm, nói về một cuộc đời cách đây năm mươi năm: một người khiêm nhường từ bản chất, đơn giản là một con người, không bị cuốn vào sự phô trương và nghi lễ của ngôi

are needed to bring things into proper proportion. The self-aggrandizement of egoism has to go; it is just a stage. Whether it applies to the individual, a group or nations, the tower will fall. We have a president who delights in the idea of the tower, but in the tarot the Tower has its fate.

vị giáo hoàng. Cần có những điều chỉnh lớn để đưa mọi sự về đúng tỉ lệ. Sự tự tôn phóng đại của tính vị kỷ phải chấm dứt; đó chỉ là một giai đoạn. Dù điều này áp dụng cho cá nhân, nhóm hay quốc gia, tòa tháp cũng sẽ sụp đổ. Chúng ta có một vị tổng thống thích thú với ý tưởng về tòa tháp, nhưng trong bộ bài tarot, lá Tháp có số phận của nó.

There is no way to become a true disciple, as we must by the end of the fifth petal unfoldment—an initiate of the first degree—without the tower falling somewhere in the process of the fifth petal. Let us see a bit more.

Không có cách nào trở thành một đệ tử chân chính—như chúng ta phải trở thành khi kết thúc sự khai mở cánh hoa thứ năm, một điểm đạo đồ bậc một—mà tòa tháp không sụp đổ vào một thời điểm nào đó trong tiến trình của cánh hoa thứ năm. Chúng ta hãy xem thêm một chút.

[191] It is the universality of these conditions and the clear-cut issues that have made this period one of planetary opportunity and planetary initiation.

[191] Chính tính phổ biến của những tình trạng này và những vấn đề rõ ràng đã khiến thời kỳ này trở thành một thời kỳ cơ hội hành tinh và điểm đạo hành tinh.

This is 1939. What did he say would happen by the end of the century? There would be millions who had taken the first initiation.

Đây là năm 1939. Ngài đã nói điều gì sẽ xảy ra vào cuối thế kỷ? Sẽ có hàng triệu người đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất.

[192] Initiation is essentially a moving out from under ancient controls into the control of more spiritual and increasingly higher values. Initiation is an expansion of consciousness which leads to a growing recognition of the inner realities. It is equally the recognition of a renewed sense of the need for change and the wise engineering of these needed changes so that real progress can be made;

[192] Về bản chất, điểm đạo là sự thoát khỏi những ảnh hưởng chi phối từ xa xưa để đi vào sự chi phối của những giá trị mang tính tinh thần hơn và ngày càng cao hơn. Điểm đạo là sự mở rộng tâm thức dẫn đến việc ngày càng nhận biết các thực tại bên trong. Nó cũng là sự nhận biết một ý thức được đổi mới về nhu cầu thay đổi, và việc thực hiện một cách minh triết những thay đổi cần thiết ấy sao cho có thể đạt được tiến bộ thực sự;

Beautiful ideas.

Những ý tưởng đẹp đẽ.

[193] the consciousness is expanded and becomes more generously and divinely inclusive and there is a fresh and more

[193] tâm thức mở rộng, trở nên bao gồm rộng lượng hơn và thiêng liêng hơn, đồng thời linh hồn nắm quyền chi phối mới mẻ

potent control by the soul as it assumes increasingly the direction of the life of the individual, of a nation and of the world.

và mạnh mẽ hơn khi ngày càng đảm nhận việc định hướng đời sống của cá nhân, của một quốc gia và của thế giới.

These are beautiful thoughts. You can see how wonderful it was to have Alice Bailey and the Tibetan work together, both being prominently Gemini in their nature. At least this is so for Alice Bailey, and when we look at the Tibetan we seem to think Gemini is very important. There is this facility with language: beautiful things are said here in beautiful English.

Đây là những tư tưởng đẹp đẽ. Các bạn có thể thấy sự cộng tác giữa Bà Alice Bailey và Chân sư Tây Tạng tuyệt vời đến thế nào, khi cả hai đều mang đậm bản chất Song Tử. Ít nhất điều này đúng với Bà Alice Bailey, và khi xem xét Chân sư Tây Tạng, chúng ta dường như nghĩ rằng Song Tử rất quan trọng. Có một khả năng sử dụng ngôn ngữ thật nhuần nhuyễn: những điều đẹp đẽ được diễn đạt ở đây bằng một thứ tiếng Anh đẹp đẽ.

Let us put down these definitions of initiation: moving out from ancient controls, higher values taking their place; recognizing inner reality; recognizing the need for change and wisely moving forward to these changes so real progress can be made; inclusiveness becoming natural and generosity of consciousness displayed through the inclusive mentality. Jupiter is involved here, and soul control. This is beautiful. If we can remember such things and live them, we are in the right attitude and can be useful to the Divine Plan. Friends, this is the end of hour four—not really the end.

Chúng ta hãy ghi lại những định nghĩa này về điểm đạo: bước ra khỏi sự kiểm soát từ xa xưa, để những giá trị cao hơn thay thế; nhận biết thực tại bên trong; nhận biết nhu cầu thay đổi và khôn ngoan tiến tới những thay đổi ấy để có thể đạt được tiến bộ thực sự; tính bao gồm trở nên tự nhiên, và sự rộng lượng của tâm thức thể hiện qua một lối tư duy bao gồm. Sao Mộc có liên quan ở đây, cùng với sự kiểm soát của linh hồn. Điều này thật đẹp đẽ. Nếu chúng ta có thể ghi nhớ những điều ấy và sống theo đó, chúng ta có thái độ đúng đắn và có thể hữu ích cho Thiên Cơ. Thưa các bạn, đây là lúc kết thúc giờ thứ tư—thực ra chưa hẳn đã kết thúc.

I almost don't dare go beyond a fifth hour. Why? Because you might end up having to download a file that is more than a gigabyte. I mean, it is possible, of course. And I can transmit quite a few gigabytes to you, but it's quite daunting to deal with the programs of this length. But at the same time, it's easy in your video program to simply move the cursor to where you left off last time in terms of time. And you can keep record of that. You'll have your own thoughts about these things. I'm just sharing with you what comes to me.

Tôi gần như không dám vượt quá giờ thứ năm. Tại sao? Vì cuối cùng các bạn có thể phải tải xuống một tệp lớn hơn một gigabyte. Dĩ nhiên điều đó có thể làm được. Và tôi có thể gửi cho các bạn khá nhiều gigabyte, nhưng việc xử lý những chương trình dài như thế này khá vất vả. Đồng thời, trong chương trình xem video, các bạn có thể dễ dàng đưa con trỏ đến mốc thời gian mình đã dừng lại lần trước. Và các bạn có thể ghi lại mốc ấy. Các bạn sẽ có những suy nghĩ riêng về những điều này. Tôi chỉ đang chia sẻ với các bạn những gì đến với tôi.

It's much less than what the Tibetan has included and is implied in what he's written. But it is a response from my understanding and hopefully it may stimulate yours. And if you use any of this in study group form, then maybe, discussions can arise. He's given us so much magnificent material, as he says, more than we can ever absorb. And it can promote the real activation of our minds so that we become truly thinking disciples and can affect that next group which we must touch. And he calls it the intelligentsia.

Những điều đó ít hơn rất nhiều so với những gì Chân sư Tây Tạng đã đưa vào và hàm ý trong những điều Ngài viết. Nhưng đó là một sự đáp ứng từ sự thấu hiểu của tôi, và hy vọng có thể kích thích sự thấu hiểu của các bạn. Và nếu các bạn sử dụng bất cứ phần nào trong số này trong một nhóm học tập, thì có lẽ những cuộc thảo luận có thể nảy sinh. Ngài đã trao cho chúng ta biết bao tài liệu tuyệt vời, như Ngài nói, nhiều hơn những gì chúng ta có thể tiếp thu hết. Và điều đó có thể thúc đẩy thể trí của chúng ta thực sự hoạt động, để chúng ta trở thành những đệ tử thực sự biết suy nghĩ và có thể tác động đến nhóm kế tiếp mà chúng ta phải tiếp cận. Và Ngài gọi đó là giới trí thức.

We have to make our bridge to the intelligentsia, which tends to disbelieve many of these things. But when a reasonable point of view can be presented under the guidance of reason and logic, acceptance can come. When more and more of the intelligentsia accepts these factors, humanity's whole consciousness will begin its up-leveling, its rising process. I will take a little break, then get on to the fifth hour. I think I can go on a little more.

Chúng ta phải xây dựng cây cầu đến với giới trí thức, những người có khuynh hướng không tin nhiều điều trong số này. Nhưng khi có thể trình bày một quan điểm hợp lý dưới sự dẫn dắt của lý trí và lôgic, sự chấp nhận có thể đến. Khi ngày càng nhiều người trong giới trí thức chấp nhận những yếu tố này, toàn bộ tâm thức nhân loại sẽ bắt đầu được nâng cao, bắt đầu tiến trình đi lên. Tôi sẽ nghỉ một chút, rồi tiếp tục sang giờ thứ năm. Tôi nghĩ mình có thể tiếp tục thêm một chút nữa.

This will be the last part of this program, a five-hour program, but there are ways to deal with that that do not hurt. We begin by looking at these wonderful definitions of initiation, excellent and illuminating. Now we continue.

Đây sẽ là phần cuối của chương trình này, một chương trình dài năm giờ, nhưng có những cách xử lý việc đó mà không gây khó khăn. Chúng ta bắt đầu bằng việc xem xét những định nghĩa tuyệt vời này về điểm đạo, thật xuất sắc và đầy sức soi sáng. Giờ chúng ta tiếp tục.

[194] In the last analysis, and from the standpoint of the Hierarchy, the present conflict between the personality of humanity (expressing the material values as the dominating factor in life experience) and the soul of humanity

[194] Xét đến cùng, và từ quan điểm của Thánh đoàn, cuộc xung đột hiện nay giữa phàm ngã nhân loại (biểu lộ các giá trị vật chất như yếu tố chi phối trong kinh nghiệm sống) và linh hồn nhân loại (biểu lộ các giá trị tinh thần như yếu tố chi phối

(expressing the spiritual values as the dominating factor in human affairs) is identical with the conflict which takes place within a human being's consciousness when he has reached the stage of discipleship and is faced with the problem of the pairs of opposites.

trong các vấn đề nhân sinh) đồng nhất với cuộc xung đột diễn ra trong tâm thức một con người khi y đã đạt đến giai đoạn địa vị đệ tử và đối diện với vấn đề các cặp đối cực.

Now some of us may find ourselves fighting this out. Some of us may have been temporarily defeated, or may have won through somehow after many years.

Hiện nay, một số người trong chúng ta có thể thấy mình đang phải chiến đấu để giải quyết điều này. Một số người trong chúng ta có thể đã tạm thời thất bại, hoặc bằng cách nào đó đã vượt qua sau nhiều năm.

Each person can place himself or herself, but there is a great analogy with what we all go through in one life or another. Remember, this ongoing battle is not easily resolved, because even the rich young man, the third-degree initiate, went sadly away. Even though he wanted to share the contents of his causal body, it was not enough. Another of the pairs of opposites presented him with a conflict: either follow the Christ in the way of the Spiritual Triad, or follow your own accumulations in the transpersonal life within the egoic lotus.

Mỗi người có thể tự xác định mình đang ở đâu, nhưng có một sự tương đồng lớn với những gì tất cả chúng ta đều trải qua trong kiếp sống này hay kiếp sống khác. Hãy nhớ rằng cuộc chiến dai dẳng này không dễ giải quyết, bởi ngay cả người thanh niên giàu có, điểm đạo đồ bậc ba, cũng đã buồn bã bỏ đi. Dù ông muốn chia sẻ những gì chứa đựng trong thể nguyên nhân của mình, điều đó vẫn chưa đủ. Một cặp đối cực khác đặt ông trước một cuộc xung đột: hoặc đi theo Đức Christ trên con đường của Tam Nguyên Tinh Thần, hoặc đi theo những gì mình đã tích lũy trong đời sống vượt ngoài phàm ngã bên trong Hoa Sen Chân Ngã.

At the time—probably not now, but at that time—he could not bring himself to make the relinquishment necessitated in the fourth initiation. I am sure it is a severe choice.

Vào lúc ấy—có lẽ không phải bây giờ, nhưng vào lúc ấy—ông không thể buộc mình thực hiện sự xả bỏ mà lần điểm đạo thứ tư đòi hỏi. Tôi chắc chắn đó là một lựa chọn khắc nghiệt.

[195] This conflict is expressed in many [Page 137] ways according to the point of view and the background of thought. It can be called the conflict between Christ and anti-Christ but not as those who usually employ those phrases understand them.

[195] Cuộc xung đột này biểu lộ theo nhiều [Page 137] cách tùy theo quan điểm và nền tảng tư tưởng. Có thể gọi đó là cuộc xung đột giữa Đức Christ và kẻ phản Christ, nhưng không theo cách hiểu của những người thường dùng các cụm từ ấy.

It is interesting, though, to consider the personality from one perspective.

Tuy nhiên, thật thú vị khi xem xét phàm ngã từ một góc nhìn.

It is very interesting to consider the personality as the antichrist, the elemental nature of the personality. Obviously many people do not understand this and imagine some satanic or devil figure as the antichrist. But it is philosophically, psychologically and physiologically deeper than the usual estimations of what the antichrist is. There is a conflict, and we are in the middle of it even now.

Thật thú vị khi xem phàm ngã là kẻ phản Christ, bản chất hành khí của phàm ngã. Rõ ràng nhiều người không thấu hiểu điều này và hình dung một hình tượng Satan hay quỷ dữ nào đó là kẻ phản Christ. Nhưng về mặt triết học, tâm lý học và sinh lý học, điều này sâu sắc hơn những nhận định thông thường về kẻ phản Christ. Có một cuộc xung đột, và ngay lúc này chúng ta vẫn đang ở giữa cuộc xung đột ấy.

[196] No one nation is expressive of the spirit of anti-Christ, just as no one nation expresses

[196] Không một quốc gia nào biểu lộ tinh thần của kẻ phản Christ, cũng như không một quốc gia nào biểu lộ

I suppose, entirely.

Tôi cho là, một cách trọn vẹn.

[197] the spirit of Christ. Christ and anti-Christ are the dualities of spirituality and materialism, both in the individual and in humanity as a whole.

[197] tinh thần của Đức Christ. Đức Christ và kẻ phản Christ là những nhị nguyên của tinh thần và chủ nghĩa duy vật, cả trong cá nhân lẫn trong toàn thể nhân loại.

This is an important contrast, I think, and a very esoteric and sophisticated way of understanding the nature of the antichrist. Or

Tôi nghĩ đây là một sự đối chiếu quan trọng, và là một cách thấu hiểu rất huyền bí, tinh tế về bản chất của kẻ phản Christ. Hoặc

[198] you can speak of God and the Devil with the same basic implications.

[198] Các bạn có thể nói về Thượng đế và Ma quỷ với cùng những hàm ý cơbản ấy.

Now the idea is that there is a satanic element to the personality and it is Martian in nature and it involves the 666, the beast. The devil, the beast, the 666, the antichrist, all of these are from one perspective equivalent.

Ý ở đây là trong phàm ngã có một yếu tố mang tính Satan, mang bản chất Sao Hỏa và liên quan đến con số 666, con thú. Quỷ dữ, con thú, số 666, kẻ phản Christ, xét từ một góc độ, tất cả đều tương đương với nhau.

[199] For what is man himself but an expression of divinity (God) in a material form

[199] Vì chính con người là gì nếu không phải một biểu hiện của thiên tính (Thượng đế) trong một hình tướng vật chất

That's God in a material form, the devil.

Đó là Thượng đế trong một hình tướng vật chất, quỷ dữ.

[200] and what is matter but the medium through which divinity must eventually manifest in all its glory? But when that takes place, matter will no longer be a controlling factor but simply a medium of expression.

[200] và vật chất là gì nếu không phải là trung gian mà qua đó, cuối cùng thiên tính phải biểu hiện trong toàn bộ vẻ huy hoàng của mình? Nhưng khi điều đó xảy ra, vật chất sẽ không còn là yếu tố chi phối mà chỉ là một trung gian biểu lộ.

Maybe we can say that Satan, or the devil, will be bound for a thousand years. The binding of the devil, the binding of the material nature of man and its enforced subservience to the soul nature, its infusion and permeation by the soul nature—these are our objectives.

Có lẽ chúng ta có thể nói rằng Satan, hay quỷ dữ, sẽ bị trói buộc trong một nghìn năm. Việc trói buộc quỷ dữ, trói buộc bản chất vật chất của con người và buộc nó phục tùng bản chất linh hồn, để bản chất linh hồn thấm nhuần và xuyên thấu nó—đó là những mục tiêu của chúng ta.

I think we have a much saner way of considering these words than the rather exaggerated, horrific ways of considering them—melodramatic, like a horror film. It is something different, something related to old Adam. We all have our elemental nature, and in time we learn what to do with it. It is part of our redemptive task here on this planet as Monads who have descended on a pilgrimage. We descend into matter and, in a way, into the realm of the devil, but not as some occult and mysterious figure who is the enemy of God. All that is a kind of symbolic presentation, and if people believe it literally there are problems. There are evil personalities, leaders of the Black Lodge in the West and East—twelve altogether, we have been told. We have also been told it is fruitless, and dangerous as well, to speculate about these characters.

Tôi nghĩ chúng ta có một cách xem xét những từ này tỉnh táo hơn nhiều so với những cách xem xét khá cường điệu, kinh khủng—đầy kịch tính, như một bộ phim kinh dị. Đây là một điều khác, một điều liên quan đến Adam cũ. Tất cả chúng ta đều có bản chất hành khí, và theo thời gian, chúng ta học được cách xử lý nó. Đó là một phần nhiệm vụ cứu chuộc của chúng ta ở đây trên hành tinh này, với tư cách những chân thần đã giáng xuống trong một cuộc hành hương. Chúng ta giáng xuống vật chất và, theo một nghĩa nào đó, vào cõi của quỷ dữ, nhưng quỷ dữ không phải là một nhân vật huyền bí và bí ẩn nào đó, kẻ thù của Thượng đế. Tất cả những điều ấy là một kiểu trình bày mang tính biểu tượng, và nếu người ta tin theo nghĩa đen thì sẽ có vấn đề. Có những phàm ngã tà ác, những kẻ lãnh đạo Hắc đoàn ở phương Tây và phương Đông—tổng cộng mười hai, như chúng ta đã được cho biết.

Chúng ta cũng được cho biết rằng suy đoán về những nhân vật ấy là vô ích và còn nguy hiểm nữa.

[201] The battle is therefore on between the form side of life and the soul.

[201] Vì vậy, trận chiến đang diễn ra giữa phương diện hình tướng của sự sống và linh hồn.

Every day in the news you can see this happening. If the devil, or Satan, or whatever, is the father of lies, he is having a field day in these post-truth times. It seems more lies are being spewed forth at this time —at least maybe publicly—than ever before, and some characters are responsible for that attitude. They do not have a good grounding in reality. I was reading that they are guilty of what is called magical thinking.

Mỗi ngày, qua tin tức, các bạn đều có thể thấy điều này diễn ra. Nếu quỷ dữ, hay Satan, hay bất cứ tên gọi nào, là cha đẻ của sự dối trá, thì nó đang tha hồ tung hoành trong thời đại hậu sự thật này. Dường như vào lúc này có nhiều lời dối trá đang được tuôn ra hơn bao giờ hết—ít nhất có lẽ là công khai—và một số nhân vật phải chịu trách nhiệm về thái độ ấy. Họ không có nền tảng vững chắc trong thực tại. Tôi đã đọc thấy rằng họ mắc phải điều gọi là tư duy huyền thuật.

Maybe magical thinking applies well to a true magician but not to an ordinary human being.

Có lẽ tư duy huyền thuật phù hợp với một nhà huyền thuật chân chính, nhưng không phù hợp với một người bình thường.

[202] The Dweller on the Threshold (the threshold of divinity, my brothers)

[202] Kẻ Chận Ngõ (ngưỡng cửa của thiên tính, các huynh đệ của Tôi)

It is not the dweller at the gates of hell. I heard a wonderful coloratura presentation, an unbelievable voice. I cannot remember the name of the soprano, but she sang what seems impossible to sing. It was about standing at the gates of—was it Inferno, or something that indicated the hell regions? But her voice was heavenly.

Đó không phải là kẻ chận ở cổng địa ngục. Tôi đã nghe một màn trình diễn giọng nữ cao biến hóa tuyệt vời, một giọng hát không thể tin nổi. Tôi không nhớ tên nữ ca sĩ giọng cao ấy, nhưng bà đã hát những gì dường như không thể hát được. Bài hát nói về việc đứng trước cổng—có phải là Địa Ngục, hay một điều gì đó chỉ những cõi địa ngục không? Nhưng giọng hát của bà thì như từ thiên giới.

The Dweller on the Threshold (the threshold of divinity, my brothers)

Kẻ Chận Ngõ (ngưỡng cửa của thiên tính, Các huynh đệ của Tôi)

[203] is humanity itself with its ancient habits of thought, its selfishness and greed. Humanity today stands face to face with the Angel of the Presence—the Soul Whose nature is love and light and inclusive understanding.

[203] chính là nhân loại với những thói quen tư tưởng từ xa xưa, tính ích kỷ và lòng tham của mình. Ngày nay, nhân loại đang đứng đối diện với Thiên Thần của Hiện Diện—Linh Hồn có bản chất là bác ái, ánh sáng và sự thấu hiểu bao gồm.

There really is a face-off occurring now. If Christ is successful, he will bring—and is no doubt bringing through his influence—the sword of discrimination. We will know what is of the Dweller and what is of the Angel. We, the disciple between, have to make the choice.

Hiện nay thực sự đang diễn ra một cuộc đối đầu. Nếu Đức Christ thành công, Ngài sẽ mang đến—và chắc chắn đang mang đến qua ảnh hưởng của Ngài—thanh gươm phân biện. Chúng ta sẽ biết điều gì thuộc về Kẻ Chận Ngõ và điều gì thuộc về Thiên Thần. Chúng ta, những đệ tử đứng giữa, phải đưa ra lựa chọn.

[204] The great problem today is which of these two will emerge the victor out of the conflict,

[204] Vấn đề lớn lao ngày nay là bên nào trong hai bên sẽ giành chiến thắng trong cuộc xung đột,

Remember, this is being written in 1939.

Hãy nhớ rằng những điều này đang được viết vào năm 1939.

[205] and which of these two great agencies of life will determine humanity's future and indicate the way which humanity will decide to go.

[205] và tác nhân nào trong hai tác nhân lớn lao này của sự sống sẽ quyết định tương lai nhân loại và chỉ ra con đường mà nhân loại sẽ chọn đi.

We can only hope—and still the issue is not decided—that humanity chooses the Angel during the Age of Aquarius. The thought of once again living according to the compulsions of the Dweller is depressing.

Chúng ta chỉ có thể hy vọng—và vấn đề vẫn chưa ngã ngũ—rằng nhân loại sẽ chọn Thiên Thần trong Kỷ Nguyên Bảo Bình. Ý nghĩ lại một lần nữa sống theo những thôi thúc cưỡng bách của Kẻ Chận Ngõ thật nản lòng.

Hopefully, even though humanity is on its own, it will somehow respond to the guidance the Hierarchy is giving and make the correct choice. Even now, choices are being made in the electorates which point either to the Angel or the Dweller.

Hy vọng rằng, dù phải tự mình quyết định, nhân loại bằng cách nào đó sẽ đáp ứng sự hướng dẫn mà Thánh đoàn đang trao và đưa ra lựa chọn đúng đắn. Ngay lúc này, các cử tri đang đưa ra những lựa chọn hướng về Thiên Thần hoặc Kẻ Chận Ngõ.

[206] The issues at stake are clear to all right-thinking people. Intolerance and an intense national pride and self-satisfaction can blind men to the facts of the case today, but there are enough people thinking clearly to make the future of right decision more probable than at any previous time in the history of the race.

[206] Những vấn đề hệ trọng đều rõ ràng đối với mọi người suy nghĩ đúng đắn. Sự bất khoan dung, lòng tự hào dân tộc mãnh liệt và sự tự mãn có thể khiến con người không thấy được những sự thật của tình thế ngày nay, nhưng đã có đủ người suy nghĩ sáng suốt để khiến triển vọng có một quyết định đúng đắn trở nên khả quan hơn bất kỳ thời điểm nào trước đây trong lịch sử nhân loại.

This is encouraging.

Điều này thật đáng khích lệ.

This was written eighty years ago. How does it stand with us now? Obviously in those days the choice had not been made. If three years later the Hierarchy was preparing to withdraw, it shows the choice had not been made. Only a divine intervention, albeit invoked perhaps in an inchoate manner by the masses, did save the day. The fate of this planet is very important in the development of the Solar Logos. It must reach either the fourth or fifth initiation in this particular solar system.

Những điều này được viết cách đây tám mươi năm. Giờ đây tình hình của chúng ta ra sao? Rõ ràng vào những ngày ấy, sự lựa chọn vẫn chưa được thực hiện. Nếu ba năm sau Thánh đoàn đang chuẩn bị rút lui, điều đó cho thấy sự lựa chọn vẫn chưa được thực hiện. Chỉ một sự can thiệp thiêng liêng mới cứu vãn được tình thế, dù có lẽ quần chúng đã khẩn cầu sự can thiệp ấy theo một cách còn sơ khai. Số phận của hành tinh này rất quan trọng trong sự phát triển của Thái dương Thượng đế. Hành tinh phải đạt đến lần điểm đạo thứ tư hoặc thứ năm trong hệ mặt trời cụ thể này.

The base of the spine center is important in both, but especially in the fifth initiation, which will open the door to the sixth initiation in the next solar system, that solar system being the sixth. We have plenty of time: millions and millions of years. Maybe we even have trillions of years. It depends on whether the chronology is correct. We are halfway through our solar system now, or through the incarnation of our Solar Logos. That takes some 311 trillion 40 billion years, and halfway through may give us something like 150 trillion years to go.

Trung tâm đáy cột sống quan trọng trong cả hai lần điểm đạo, nhưng đặc biệt trong lần điểm đạo thứ năm, sẽ mở cửa dẫn đến lần điểm đạo thứ sáu trong hệ mặt trời kế tiếp, vốn là hệ mặt trời thứ sáu. Chúng ta có rất nhiều thời gian: hàng triệu, hàng triệu năm. Có lẽ chúng ta thậm chí có hàng nghìn tỉ năm. Điều đó tùy thuộc vào việc niên biểu có chính xác hay không. Hiện nay chúng ta đã đi được nửa chặng đường của hệ mặt trời, hay nửa kiếp lâm phàm của Thái dương Thượng đế chúng ta. Kiếp lâm phàm ấy kéo dài khoảng 311 nghìn tỉ 40 tỉ năm, và ở nửa chặng đường có thể có nghĩa là chúng ta còn khoảng 150 nghìn tỉ năm nữa.

Can these figures be correct? Are we talking about life on the interior planes? On the outer plane it seems the solar system cannot last that long. So many things we do not know. But we know if we are on the right course, if we are trusting the right teachers, whether we obey the indications or not, and whether we take advantage of the possibilities or refuse to do so. That much we know. Let us start a new section.

Những con số này có thể chính xác không? Chúng ta có đang nói về sự sống trên các cõi bên trong không? Trên cõi bên ngoài, dường như hệ mặt trời không thể tồn tại lâu đến thế. Có quá nhiều điều chúng ta không biết. Nhưng chúng ta biết liệu mình có đang đi đúng hướng, có đang tin cậy những huấn sư đúng đắn hay không, có tuân theo những chỉ dẫn hay không, và có tận dụng những khả năng hay từ chối làm như vậy. Chừng ấy thì chúng ta biết. Chúng ta hãy bắt đầu một phần mới.

Preparation for World Goodwill – Chuẩn Bị cho Thiện Chí Thế Giới

World Goodwill is, of course, a major part of the work of the Lucis Trust, one of its service activities, and vitally important. Has it done its work as it should? There is always more that can be done. The principle of goodwill is an extremely powerful factor, and more and more of it has to be spread. It could be spread if people were allowed to meet each other in unexpected ways, across borders and boundaries, and understand their commonality with others.

Dĩ nhiên, Thiện Chí Thế Giới là một phần quan trọng trong công việc của Quỹ Lucis, một trong những hoạt động phụng sự của tổ chức này, và có tầm quan trọng thiết yếu. Hoạt động ấy đã hoàn thành công việc đúng như phải làm chưa? Luôn có thêm những việc có thể làm. Nguyên khí thiện chí là một yếu tố cực kỳ mạnh mẽ, và thiện chí cần được lan tỏa ngày càng nhiều hơn. Nó có thể lan tỏa nếu người ta có cơ hội gặp nhau theo những cách bất ngờ, vượt qua các biên giới và ranh giới, và thấu hiểu những điểm chung giữa mình với người khác.

[207] The causes of the present war are ancient.

[207] Những nguyên nhân của cuộc chiến hiện nay đã có từ xa xưa.

Millions of years probably here.

Có lẽ ở đây là hàng triệu năm.

[208] This historical sequence of the predisposing factors can be clearly traced in the exoteric records of all nations as well as in the esoteric records of the Hierarchy.

[208] Có thể truy nguyên rõ ràng diễn tiến lịch sử của các yếu tố tạo tiền đề này trong những sử liệu ngoại môn của mọi quốc gia cũng như trong những sử liệu nội môn của Thánh đoàn.

Of course, for us there are many, many lapses and blank spaces in the tracing, but not so for the Hierarchy.

Dĩ nhiên, đối với chúng ta, việc truy nguyên có rất nhiều chỗ đứt quãng và khoảng trống, nhưng với Thánh đoàn thì không như vậy.

[209] The inherent human [Page 138] qualities which have led to the development of the present war are well known.

[209] Những phẩm tính cố hữu của con người [Page 138]đã dẫn đến sự phát triển của cuộc chiến hiện nay đều đã được biết rõ.

Pride and greed, the sense of superiority, the sense of acquisitiveness, materialism in general.

Kiêu hãnh và tham lam, cảm thức mình cao hơn người khác, lòng ham chiếm hữu, chủ nghĩa duy vật nói chung.

[210] All who are conscious of and observers of the war within their own natures,

[210] Tất cả những ai có ý thức về và quan sát cuộc chiến trong chính bản chất mình,

Indeed

Quả thật

[211] between personality selfishness and the selflessness of the soul, are aware of the implications and the correspondences.

[211] giữa tính ích kỷ của phàm ngã và tính vị tha của linh hồn, đều nhận biết những hàm ý và những sự tương ứng.

It is always important to keep the Law of Analogy close at hand, because through right generalization we can understand something of the larger picture from the smaller, or the smaller picture from the larger.

>Luôn ghi nhớ Định luật Tương Đồng là điều quan trọng, bởi qua sự khái quát hóa đúng đắn, chúng ta có thể thấu hiểu phần nào bức tranh lớn từ bức tranh nhỏ, hoặc bức tranh nhỏ từ bức tranh lớn.

[212] Where then lies the solution? What must be done to arrest the fires of hate and of aggression, of revenge and of fear?

[212] Vậy giải pháp nằm ở đâu? Phải làm gì để ngăn chặn những ngọn lửa hận thù và gây hấn, trả thù và sợ hãi?

All of these are still operative today.

Tất cả những điều này ngày nay vẫn đang tác động.

We have only to go to the Middle East—not confined to that area of the world, but many places: India, Pakistan. Generally I do not think I can single out any one nation, but there are areas filled with these kinds of

Chúng ta chỉ cần nhìn đến Trung Đông—không chỉ giới hạn ở khu vực ấy của thế giới, mà ở nhiều nơi: Ấn Độ, Pakistan. Nhìn chung, tôi không nghĩ mình có thể nêu riêng một quốc gia nào, nhưng có những khu vực

emotions, often promoted by religious difference and the religious intolerance arising from that difference.

tràn ngập những loại cảm xúc này, thường do khác biệt tôn giáo và sự bất khoan dung tôn giáo nảy sinh từ khác biệt ấy thúc đẩy.

What must be done to arrest the fires of hate and of aggression, of revenge and of fear?

Phải làm gì để ngăn chặn những ngọn lửa hận thù và xâm lược, trả thù và sợ hãi?

[213] What also must be done to prepare for that time when the rebuilding of the world of men and the inauguration of the new and better civilisation arrives?

[213] Cũng phải làm gì để chuẩn bị cho thời điểm tái thiết thế giới loài người và khai mở nền văn minh mới và tốt đẹp hơn?

That's the task of forward-looking people, among them the esotericists of the world.

Đó là nhiệm vụ của những người có tầm nhìn hướng tới tương lai, trong đó có các nhà bí truyền học trên thế giới.

[214] With this we might now briefly deal.

[214] Giờ đây, chúng ta có thể bàn ngắn gọn về điều này.

[215] As regards active participation in the work to be done in preparing the world for the expression of goodwill, there is little to be done of an active exoteric nature at this time;

[215] Về việc tích cực tham gia công việc cần làm để chuẩn bị cho thế giới biểu lộ thiện chí, lúc này có rất ít việc mang tính hoạt động ngoại môn có thể thực hiện;

Remember, it is 1939. The war is about to precipitate through Germany's invasion of Poland.

Hãy nhớ rằng đây là năm 1939. Chiến tranh sắp bùng nổ qua cuộc xâm lược Ba Lan của Đức.

[216] it is necessary to wait with patience and to see what is going to happen and along what lines the activity of the nations will run. But there is very much to be done of an esoteric and a preparatory nature and it is this which I seek to impress upon your minds.

[216] cần kiên nhẫn chờ đợi để xem điều gì sẽ xảy ra và hoạt động của các quốc gia sẽ diễn tiến theo những đường hướng nào. Nhưng có rất nhiều việc mang tính nội môn và chuẩn bị cần làm, và chính điều này là điều Tôi muốn khắc sâu vào thể trí các bạn.

[217] Up to date and in spite of appearances, the Forces of Light are victorious and are definitely holding things steady.

[217] Cho đến nay, bất chấp vẻ ngoài, các Mãnh Lực Ánh Sáng đang chiến thắng và rõ ràng đang giữ cho tình thế ổn định.

Remember, in a few short years the amazing fact is presented to us that the Hierarchy of Light was preparing to withdraw, believing mankind would go down to defeat. Things can change rapidly in a short time. But at this point the Forces of Light are victorious and holding things steady.

Hãy nhớ rằng chỉ trong vài năm ngắn ngủi, chúng ta được biết một sự thật đáng kinh ngạc: Thánh đoàn Ánh Sáng đang chuẩn bị rút lui, vì tin rằng nhân loại sẽ đi đến thất bại. Mọi việc có thể thay đổi nhanh chóng trong một thời gian ngắn. Nhưng vào thời điểm này, các Mãnh Lực Ánh Sáng đang thắng thế và giữ cho tình hình ổn định.

[218] It is for this reason that nothing has yet quenched the spirit of goodwill and of sympathetic understanding which exists among the peoples of all nations, not excluding Germany;

[218] Chính vì lý do này mà chưa có điều gì dập tắt được tinh thần thiện chí và sự thấu hiểu đầy cảm thông vốn hiện diện giữa nhân dân mọi quốc gia, kể cả Đức;

Gradually there was a culling out of those who represented the Christ force and the energy of goodwill. The revival of the ancient Germanic gods meant that Christianity as presented had to be eradicated and of course Judaism. They wanted nothing to do with the Judeo-Christian heritage and made in fact Jesus into a kind of Teuton. He couldn't possibly have been Jewish, they said.

Dần dần, những người đại diện cho mãnh lực của Đức Christ và năng lượng thiện chí bị thanh lọc. Việc phục hưng các vị thần German cổ đại có nghĩa là Kitô giáo theo hình thức được truyền bá phải bị xóa bỏ, và dĩ nhiên cả Do Thái giáo nữa. Họ không muốn dính dáng gì đến di sản Do Thái–Kitô giáo, và thực tế đã biến Đức Jesus thành một kiểu người Teuton. Họ nói rằng Ngài không thể nào là người Do Thái.

[219] this has been the outstanding significant characteristic of the present conflict.

[219] đây là đặc tính nổi bật đầy thâm nghĩa của cuộc xung đột hiện nay.

There has been goodwill.

Đã có thiện chí.

[220] There is little hate or vindictiveness to be found,

[220] Có rất ít hận thù hay ý muốn trả đũa,

Maybe outside Germany—I do not know—or the Axis powers.

Có lẽ bên ngoài nước Đức—tôi không biết—hay bên ngoài các cường quốc phe Trục.

[221] and this fact constitutes the difference between this war and the last, in 1914.

[221] và sự thật này tạo nên khác biệt giữa cuộc chiến này với cuộc chiến trước, năm 1914.

I have often read this section. He is saying that the spirit of hatred was far less present up to that time, at least in 1939. Later, this hatred in Germany was definitely fostered. It intensified and became consolidated into what has been called the Final Solution: the eradication of Jewry and other undesirables, people of inferior grade and so forth.

Tôi thường đọc phần này. Ngài đang nói rằng cho đến thời điểm ấy, ít nhất là năm 1939, tinh thần hận thù hiện diện ít hơn rất nhiều. Về sau, sự hận thù ấy ở Đức chắc chắn đã được nuôi dưỡng. Nó gia tăng và kết tụ thành điều được gọi là Giải Pháp Cuối Cùng: xóa bỏ cộng đồng Do Thái và những người khác bị coi là không mong muốn, những người thuộc hạng thấp kém, vân vân.

If you just read Der Stürmer—I forget his name, probably for good reason; I can find it—the editor of that pamphlet or newspaper was quite a vicious man. Unfortunately, even before I could find it in the books, I found it in my mind. It was Julius Streicher. He was a vicious man, responsible for promoting an even more virulent form of anti-Semitism, and I suppose one also directed against all the other undesirables, than Hitler had imagined. Under the influence of Streicher, it became a virulent force.

Chỉ cần đọc tờ Der Stürmer—tôi quên tên ông ta, có lẽ cũng có lý do chính đáng; tôi có thể tìm ra—người biên tập tập san hay tờ báo ấy là một kẻ khá độc ác. Đáng tiếc là ngay trước khi kịp tìm trong sách, cái tên ấy đã xuất hiện trong trí tôi. Đó là Julius Streicher. Ông ta là một kẻ độc ác, chịu trách nhiệm thúc đẩy một hình thức bài Do Thái còn thâm độc hơn những gì Hitler đã hình dung, và tôi cho rằng nó cũng nhắm vào tất cả những người khác bị coi là không mong muốn. Dưới ảnh hưởng của Streicher, nó trở thành một mãnh lực thâm độc.

There was much hatred, but at least when the Tibetan is writing, and considering the attitude of the other nations, there is less of it. This lessening of hatred indicates a triumph, says the Tibetan,

Đã có rất nhiều hận thù, nhưng ít nhất vào lúc Chân sư Tây Tạng viết, và xét đến thái độ của các quốc gia khác, hận thù ít hơn. Chân sư Tây Tạng nói rằng sự giảm bớt hận thù này biểu thị một thắng lợi,

[222] for the Forces of Light and in it lies the hope of the future.

[222] đối với các Mãnh Lực Ánh Sáng, và chính trong đó có niềm hy vọng của tương lai.

After all, any kind of hatred against Germany did not last very long and the United States and other Western nations sought to see the economic and psychological revival of Germany.

Xét cho cùng, bất kỳ sự hận thù nào đối với nước Đức cũng không kéo dài lâu, và Hoa Kỳ cùng các quốc gia phương Tây khác đã tìm cách thúc đẩy sự phục hồi kinh tế và tâm lý của nước Đức.

I suppose there were selfish reasons too: to stave off the Soviet threat and so forth. But Germany returned rapidly to its place

Tôi cho rằng cũng có những lý do ích kỷ: để ngăn chặn mối đe dọa từ Liên Xô, vân vân. Nhưng nước Đức đã nhanh chóng trở lại vị

among the nations. Today, although there are recrudescences of Nazism here and there, it is considered illegal. The far right is moving, but the strength of the anti-Nazi point of view is considerable. They have contributed greatly to relations between European nations. In an atmosphere of virulent hatred by other countries against Germany, maybe that would not have happened. In this lessening of hatred lies the hope of the future.

trí của mình giữa các quốc gia. Ngày nay, dù chủ nghĩa Quốc xã tái phát ở nơi này nơi khác, nó vẫn bị coi là bất hợp pháp. Phe cực hữu đang hoạt động, nhưng lập trường chống Quốc xã có sức mạnh đáng kể. Người Đức đã đóng góp rất nhiều cho quan hệ giữa các quốc gia châu Âu. Trong một bầu không khí mà các nước khác hận thù nước Đức một cách dữ dội, có lẽ điều đó đã không xảy ra. Chính trong sự giảm bớt hận thù này có niềm hy vọng của tương lai.

[223] It is here, however, that the time factor must be considered, for a prolonged war may cause a change in this desirable attitude, and much drastic experience may produce deep psychological and unavoidable changes in human thought and action.

[223] Tuy nhiên, chính ở đây cần xem xét yếu tố thời gian, vì một cuộc chiến kéo dài có thể làm thay đổi thái độ đáng mong muốn này, và nhiều trải nghiệm khắc nghiệt có thể tạo ra những thay đổi tâm lý sâu sắc và không thể tránh khỏi trong tư tưởng và hành động của con người.

The war turned out to be maybe twice as long as the Tibetan anticipated when he said it would end in 1942 esoterically. It did end in a sense. The outcome at the end of 1942 and beginning of 1943 became certain. It was just a relentless onslaught from the East and West in that two-front war which Germany had originated.

Cuộc chiến hóa ra có lẽ kéo dài gấp đôi thời gian Chân sư Tây Tạng dự liệu khi Ngài nói rằng, về mặt huyền bí, nó sẽ kết thúc vào năm 1942. Theo một nghĩa nào đó, nó đã kết thúc. Vào cuối năm 1942 và đầu năm 1943, kết cục đã trở nên chắc chắn. Sau đó chỉ còn những cuộc tấn công không ngừng từ phía Đông và phía Tây trong cuộc chiến trên hai mặt trận mà nước Đức đã khơi mào.

It is possible for people to become so war-weary that they lose many abilities, and the psychological damage becomes impossible to offset. He says:

Con người có thể trở nên quá mệt mỏi vì chiến tranh đến mức mất đi nhiều khả năng, và tổn thương tâm lý trở nên không thể hóa giải. Ngài nói:

[224] This must be consciously offset. It has not yet occurred but it could happen and if it does much pain, terror, fearful anticipation, suffering and the agony entailed by the sight of suffering might eventually turn this goodwill into a [Page 139] dynamic spirit of hate and revenge unless it is definitely and consciously offset.

[224] Phải hóa giải điều này một cách có ý thức. Nó chưa xảy ra, nhưng có thể xảy ra; và nếu xảy ra, thì nhiều đau đớn, kinh hoàng, dự cảm đầy sợ hãi, khổ đau cùng nỗi thống khổ khi chứng kiến đau khổ cuối cùng có thể biến thiện chí này thành một [Page 139] tinh thần hận thù và trả thù mãnh liệt, trừ khi điều đó được hóa giải một cách dứt khoát và có ý thức.

We can judge whether that is what happened.

Chúng ta có thể tự xét xem đó có phải là điều đã xảy ra hay không.

This was a deliberate attack by the dark forces upon humanity. You can wonder, 'It is all old hat now. Why do we bother speaking of it?' Because we may be in the midst of a three-phase war, and this is the second phase we are talking about. Was it really the last phase? That is the question. Even now, we can feel the forces of hate and materialism influencing many dynamic leaders, and the spirit of the people turns to fear, revenge and isolation. It is possible that we have not seen the last of these dire happenings.

Đây là một cuộc tấn công có chủ đích của các mãnh lực bóng tối vào nhân loại. Các bạn có thể thắc mắc: "Tất cả giờ đã là chuyện cũ. Tại sao chúng ta còn bận tâm nói về nó?" Bởi chúng ta có thể đang ở giữa một cuộc chiến gồm ba giai đoạn, và đây là giai đoạn thứ hai mà chúng ta đang nói đến. Đó có thực sự là giai đoạn cuối cùng không? Đó là câu hỏi. Ngay lúc này, chúng ta vẫn có thể cảm thấy các mãnh lực hận thù và chủ nghĩa duy vật đang ảnh hưởng đến nhiều nhà lãnh đạo đầy năng động, và tinh thần của người dân chuyển sang sợ hãi, trả thù và cô lập. Có thể chúng ta vẫn chưa chứng kiến hồi kết của những biến cố thảm khốc này.

He warns against this and the war did last longer apparently than was anticipated here.

Ngài cảnh báo về điều này, và dường như cuộc chiến quả đã kéo dài hơn dự liệu ở đây.

[225] Groups who are adhering to the principles of the Forces of Light, who are bending every effort to end the spirit of aggression and to rid the world of the focal points for material influence

[225] Những nhóm đang tuân theo các nguyên khí của các Mãnh Lực Ánh Sáng, đang dốc mọi nỗ lực để chấm dứt tinh thần gây hấn và loại khỏi thế giới những tiêu điểm của ảnh hưởng vật chất

Such as the Hitlers and the Mussolinis and other groups, the National Socialist Party and so forth.

Chẳng hạn như những Hitler, những Mussolini và các nhóm khác, Đảng Quốc Xã, vân vân.

and to rid the world of the focal points for material influence

và loại khỏi thế giới những trung tâm tập trung ảnh hưởng vật chất

[226] and power, must yet carry forward the task of binding men and women of every nation together in a spirit of loving understanding;

[226] và quyền lực, vẫn phải tiếp tục nhiệm vụ gắn kết những người nam và nữ của mọi quốc gia trong một tinh thần thấu hiểu đầy tình thương;

In his book *Problems of Humanity* there is a very interesting chapter about the psychological rehabilitation of the nations. To some extent they have been rehabilitated, but they have not walked too far away from the danger line or the cliff. You can see this arising in certain autocratic tendencies in Europe at present. To seize power and create a dictatorship seems the way some people feel it is best to function.

Trong cuốn sách của Ngài *Những Vấn Đề của Nhân Loại* có một chương rất thú vị về sự phục hồi tâm lý của các quốc gia. Ở một mức độ nào đó, các quốc gia đã phục hồi, nhưng họ vẫn chưa đi xa khỏi lằn ranh nguy hiểm hay bờ vực. Các bạn có thể thấy điều này đang xuất hiện trong một số khuynh hướng chuyên quyền tại châu Âu hiện nay. Chiếm lấy quyền lực và tạo dựng một chế độ độc tài dường như là cách mà một số người cho là tốt nhất để hành động.

[227] they must interpret nation to nation in terms of brotherhood and of the new order.

[227] họ phải giúp quốc gia này hiểu quốc gia kia theo tinh thần huynh đệ và trật tự mới.

Mind you, this is being written on the eve of the real precipitation of the war. If it is not at the beginning of September, if it was not being written in August, it is being written when that precipitation had occurred. Those documentaries are pitiful to see: the Polish cavalry against—I do not know if it was the Tiger tanks at that time, but the German tanks. It was pitiful to see.

Xin lưu ý, những điều này đang được viết ngay trước khi chiến tranh thực sự bùng nổ. Nếu không phải vào đầu tháng Chín, nếu không được viết vào tháng Tám, thì nó đang được viết khi sự bùng nổ ấy đã xảy ra. Xem những thước phim tài liệu ấy thật xót xa: kỵ binh Ba Lan đối đầu với—tôi không biết lúc ấy đã có xe tăng Tiger hay chưa, nhưng là xe tăng Đức. Thật xót xa khi chứng kiến.

Can we go forward and carry on this task of binding men and women into this spirit of loving understanding? Nations must be interpreted to nations in terms of brotherhood. He sounds such a positive note here, perhaps anticipating that the war would be of relatively short order and it might be possible to enter into these

Liệu chúng ta có thể tiến lên và tiếp tục nhiệm vụ gắn kết những người nam và nữ trong tinh thần thấu hiểu đầy tình thương này không? Phải giúp các quốc gia thấu hiểu lẫn nhau trên cơ sở tình huynh đệ. Ở đây, Ngài cất lên một âm điệu tích cực đến thế, có lẽ dự liệu rằng cuộc chiến sẽ tương đối ngắn và có thể bước vào những thái độ đáng mong muốn này khá sớm. Dù sao, Ngài nói:

desirable attitudes reasonably soon. Anyway, he says:

[228] This is no easy thing to do at this time. The astral or emotional bodies of human beings (which constitute the astral body of humanity as a whole) are today in a state of chaos, and are swept by ancient desires, ancient and deep-seated selfish attitudes and by ancient hatreds.

[228] Đây không phải việc dễ làm vào lúc này. Các thể cảm dục hay cảm xúc của con người (hợp thành thể cảm dục của toàn thể nhân loại) ngày nay đang ở trong trạng thái hỗn loạn, bị cuốn theo những dục vọng từ xa xưa, những thái độ ích kỷ lâu đời và ăn sâu cùng những hận thù từ xa xưa.

Yet apparently, as he saw it, these were not such severe examples of hatred as existed in the first phase of the war, which we call World War I. But in war all kinds of things come to the surface, and many people were suffering in this way. There were safe nations.

Tuy nhiên, dường như theo cách Ngài nhìn nhận, những biểu hiện hận thù ấy không nghiêm trọng bằng những gì đã tồn tại trong giai đoạn đầu của cuộc chiến, mà chúng ta gọi là Chiến tranh Thế giới thứ nhất. Nhưng trong chiến tranh, đủ mọi thứ đều trồi lên bề mặt, và nhiều người đã chịu khổ theo cách này. Có những quốc gia được an toàn.

I was just a child at the time, born in 1943, and my relatives were all Jewish. The stories came across the water of all the abuse and mistreatment. But I do remember a party—I think I was two years old—a celebration of the end of the war. I just remember hearing the words, 'Around and around Hitler's grave, around and around we go.' I do not remember anything else; I was just two. But I could not register: was there fear, was there hatred, what was there?

Lúc ấy tôi chỉ là một đứa trẻ, sinh năm 1943, và tất cả họ hàng của tôi đều là người Do Thái. Những câu chuyện về mọi sự ngược đãi và đối xử tàn tệ đã vượt biển truyền đến. Nhưng tôi có nhớ một buổi tiệc—tôi nghĩ lúc ấy mình hai tuổi—mừng chiến tranh kết thúc. Tôi chỉ nhớ đã nghe những lời: "Vòng quanh, vòng quanh mộ Hitler, chúng ta đi vòng quanh, vòng quanh." Tôi không nhớ gì khác; tôi mới hai tuổi. Nhưng tôi không thể ghi nhận được: có sự sợ hãi không, có sự hận thù không, có điều gì ở đó?

I did register it later, when my grandmother and all the old ladies got around the kitchen table and talked about the war in hushed tones. When I came around they would stop talking. I would leave the room and they would start again, rehashing the loss of relatives and the terrible things revealed as the war came to an end. Maybe no one knew entirely about the concentration camps, which of course affected many kinds of

Về sau tôi mới ghi nhận được điều đó, khi bà tôi cùng các bà cụ quây quần quanh bàn bếp và nói nhỏ với nhau về chiến tranh. Khi tôi đến gần, họ ngừng nói. Tôi rời phòng thì họ lại bắt đầu, nhắc đi nhắc lại về việc mất người thân và những điều khủng khiếp được phơi bày khi chiến tranh kết thúc. Có lẽ không ai biết đầy đủ về các trại tập trung, vốn dĩ nhiên đã tác động đến nhiều nhóm người, chứ không chỉ cộng đồng Do Thái. Khi ấy, thể cảm dục ở trong trạng thái nào?

people, not just the Jewish group. What was the state of the astral body then?

Was it filled with resentment and revenge, or maybe just horror and disbelief? I was too young to know exactly at that point, but read more about it later and was horrified by what I read. As the Tibetan is writing here, the astral body of humanity is in a state of chaos, swept by ancient desires, ancient and deep-seated selfish attitudes, and ancient hatreds.

Nó tràn ngập oán hận và ý muốn trả thù, hay có lẽ chỉ là kinh hoàng và không thể tin nổi? Khi ấy tôi còn quá nhỏ để biết chính xác, nhưng về sau tôi đọc thêm về điều đó và kinh hoàng trước những gì mình đọc. Vào lúc Chân sư Tây Tạng đang viết ở đây, thể cảm dục của nhân loại ở trong trạng thái hỗn loạn, bị cuốn theo những dục vọng từ xa xưa, những thái độ ích kỷ lâu đời và ăn sâu, cùng những mối hận thù từ xa xưa.

Sometimes people came back to homes they had been forced to abandon in the war, either because they had been taken into concentration camps or whatever. Others had taken over their homes, and they were murdered just for approaching their own property, as if they had a right to it. Deep-seated selfish attitudes and ancient hatreds. One does not want to see humanity in that condition. If we, who know so little, are repulsed by such an attitude, one can only imagine how the Christ sees it, and with what determination he is resolved to wash away the sins of the world.

Đôi khi người ta trở về những ngôi nhà mà họ đã buộc phải bỏ lại trong chiến tranh, vì bị đưa vào trại tập trung hoặc vì lý do nào khác. Người khác đã chiếm nhà của họ, và họ bị sát hại chỉ vì đến gần tài sản của chính mình, như thể họ có quyền đối với nó. Những thái độ ích kỷ ăn sâu và những mối hận thù từ xa xưa. Không ai muốn thấy nhân loại trong tình trạng ấy. Nếu chúng ta, những người biết quá ít, còn ghê sợ thái độ như vậy, thì chỉ có thể hình dung Đức Christ nhìn nhận nó như thế nào, và Ngài quyết tâm rửa sạch tội lỗi của thế gian đến mức nào.

[229] The task is also complicated by the activity of the mental processes of man which is characterised by pronounced and developed illusions, by separative attitudes and by specious arguments.

[229] Nhiệm vụ này còn thêm phức tạp do hoạt động của các tiến trình trí tuệ ở con người, vốn mang đặc trưng là những ảo tưởng rõ rệt và phát triển, những thái độ chia rẽ và những lập luận có vẻ đúng nhưng thực chất sai lầm.

Everywhere specious arguments.

Khắp nơi đều có những lập luận có vẻ đúng mà thực ra sai.

[230] But there are, at the same time, enough people in the world who are responsive to the spirit of goodwill, of tolerant understanding, and animated by a

[230] Nhưng đồng thời, trên thế giới cũng có đủ người đáp ứng với tinh thần thiện chí, sự thấu hiểu khoan dung và được thôi

desire for permanent right human relations.

thúc bởi mong muốn thiết lập những quan hệ đúng đắn, bền vững giữa con người.

Sometimes we read of people, let us say Muslims and Christians, who got along just fine in their neighborhoods before the fanatics came into the picture. But when the intolerant firebrands began to speak in their intolerant voices, all that changed, and division took the place of agreeable neighborly relationship.

Đôi khi chúng ta đọc về những người, chẳng hạn người Hồi giáo và người Kitô giáo, vốn sống rất hòa thuận trong khu phố của mình trước khi những kẻ cuồng tín xuất hiện. Nhưng khi những kẻ kích động bất khoan dung bắt đầu cất lên những tiếng nói bất khoan dung, tất cả đều thay đổi, và sự chia rẽ thay thế cho quan hệ láng giềng hòa thuận.

It is too bad, because what we see is that members of humanity in general are not extremists, are not filled with hate and resentment, and generally have an attitude of goodwill and reasonable tolerance. But under the demagogic leadership of the haters, they can change too.

Thật đáng tiếc, vì điều chúng ta thấy là nhìn chung, những thành viên của nhân loại không phải là những người cực đoan, không đầy lòng thù hận và oán giận, mà thường có thái độ thiện chí và khoan dung hợp lý. Nhưng dưới sự lãnh đạo mị dân của những kẻ thù hận, họ cũng có thể thay đổi.

[231] I have earlier suggested to you (*A Treatise on the Seven Rays*, Vol.II (*Esoteric Psychology*), page 647.) that it should be possible to have—at a later date—a world-wide recognition of a Day of Forgetfulness, of Forgiveness and of Fulfilment of the Biblical injunction to "forget the things which lie behind and to press forward" into the New Age, the new relationships and the new civilisation.

[231] Trước đây, Tôi đã gợi ý với các bạn (*Luận về Bảy Cung*, Tập II (*Tâm Lý Học Nội Môn*), trang 647.) rằng—vào một thời điểm sau này—có thể có sự công nhận trên toàn thế giới về một Ngày Quên đi, Tha thứ và Thực hiện lời răn trong Kinh Thánh là "quên những điều ở phía sau và tiến bước" vào Kỷ Nguyên Mới, những quan hệ mới và nền văn minh mới.

Has this ever been attempted? I do not know. But it would be something really to think about and possibly engineer now that worldwide attendance through the net is possible. I consider it daunting. I do not know what individual or group could or would undertake to impulse this. Where was this suggested? Page 139 of *The Externalisation of the Hierarchy*. Let us see where he suggested it earlier. Here it is: *Esoteric Psychology, Volume II*, page 647.

Đã từng có ai thử làm điều này chưa? Tôi không biết. Nhưng đây thực sự là điều đáng suy nghĩ và có lẽ có thể tổ chức thực hiện, giờ đây khi mọi người trên khắp thế giới có thể tham dự qua mạng. Tôi thấy việc ấy thật khó khăn. Tôi không biết cá nhân hay nhóm nào có thể hoặc sẵn lòng đứng ra thúc đẩy việc này. Đề xuất này nằm ở đâu? Trang 139 của *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Chúng ta hãy xem trước đó Ngài đã gợi ý điều này ở đâu. Đây rồi: *Tâm Lý Học Nội Môn, Tập II*, trang 647.

Let us put that down so we will know. These books were written in the mid-1930s, the psychology books in the early and mid-1930s. I think we need to ponder this.

Chúng ta hãy ghi lại để biết. Những cuốn sách này được viết vào giữa thập niên 1930; các cuốn sách về tâm lý học được viết vào đầu và giữa thập niên 1930. Tôi nghĩ chúng ta cần suy ngẫm về điều này.

a Day of Forgetfulness, of Forgiveness and of Fulfilment of the Biblical injunction to "forget the things which lie behind and to press forward" into the New Age,

một Ngày Quên Đi, Tha Thứ và Làm Trọn lời răn trong Kinh Thánh: "quên những điều ở lại phía sau và tiến bước" vào Kỷ Nguyên Mới,

I wonder—or the high calling which is in Christ, as St. Paul voiced it.

Tôi tự hỏi—hay là tiếng gọi cao cả trong Đức Christ, như Thánh Phaolô đã diễn đạt.

I wonder if we are guilty of that sin whereby we cannot imagine that what lies ahead could be better than what is and has been. Yet Master Morya assures us that every step into the future is better than the past. But maybe we do not believe it. Maybe our resentments still attach us to things which are evanescent when it comes to the immortality and eternity of consciousness. Sometimes I think that only by being Being, filled with infinite potential and identifying oneself as such, is a day of forgetfulness and forgiveness possible.

Tôi tự hỏi liệu chúng ta có mắc phải tội lỗi khiến mình không thể tưởng tượng rằng những gì ở phía trước có thể tốt đẹp hơn những gì đang có và đã có hay không. Tuy nhiên, Chân sư Morya bảo đảm với chúng ta rằng mỗi bước tiến vào tương lai đều tốt đẹp hơn quá khứ. Nhưng có lẽ chúng ta không tin điều đó. Có lẽ những oán giận vẫn gắn chúng ta với những điều vốn chỉ thoáng qua khi so với tính bất tử và vĩnh cửu của tâm thức. Đôi khi tôi nghĩ rằng chỉ khi hiện tồn như Bản Thể, tràn đầy tiềm năng vô hạn và đồng hoá mình với Bản Thể ấy, một ngày quên đi và tha thứ mới có thể trở thành hiện thực.

Is it possible to press forward and forget the things which lie behind, to press forward towards the high calling which is in Christ? Let us think about it. It could be done. By the time some of you reach this page, if anybody ever does, will it have been done? Will it have been done?

Liệu có thể tiến bước và quên những điều ở lại phía sau, tiến bước hướng đến tiếng gọi cao cả trong Đức Christ hay không? Chúng ta hãy suy nghĩ về điều đó. Việc ấy có thể thực hiện được. Đến lúc một số các bạn đọc tới trang này, nếu có ai đọc tới, liệu việc ấy đã được thực hiện chưa? Liệu việc ấy đã được thực hiện chưa?

[232] For that time we can all begin to plan, and to work for that psychological moment wherein this idea can be presented.

Probably there is a right timing for the presentation of such a radical approach and yet one that to the Hierarchy makes great sense because they know the nature of life and we do not.

[233] It will come immediately after the cessation of hostilities. But today and in every land, where possible, the peoples must be educated in this expression of human synthesis and human interrelation.

There is but one humanity, but one kingdom of humanity on our solar system—rather, in our planet, let us say—although the kingdoms are solar-systemically pervasive. They are found everywhere.

We have the human kingdom on our particular planet, but there are human kingdoms, maybe of different evolutionary grade, form and race, on every planet. The humans on Venus have already achieved, we are told, and different names are offered for them.

[234] It involves, however, an emphasising of the values to which I have referred earlier in this article. This is humanity's [Page 140] joint responsibility because of humanity's general mistakes,

To emphasize these new and higher values

[232] Tất cả chúng ta đều có thể bắt đầu lập kế hoạch cho thời điểm ấy, và làm việc hướng đến thời điểm tâm lý thích hợp để trình bày ý tưởng này.

Có lẽ có một thời điểm thích hợp để trình bày một cách tiếp cận triệt để như vậy, nhưng đối với Thánh đoàn, cách tiếp cận ấy lại rất hợp lý, vì Các Ngài biết bản chất của sự sống, còn chúng ta thì không.

[233] Thời điểm ấy sẽ đến ngay sau khi chiến sự chấm dứt. Nhưng ngay hôm nay, tại mọi quốc gia, ở bất cứ nơi nào có thể, các dân tộc phải được giáo dục về sự biểu lộ tính tổng hợp và mối tương quan của nhân loại này.

Chỉ có một nhân loại, chỉ có một giới nhân loại trong hệ mặt trời của chúng ta—đúng hơn là trên hành tinh của chúng ta—mặc dù các giới hiện diện khắp hệ mặt trời. Chúng có mặt ở khắp nơi.

Chúng ta có giới nhân loại trên hành tinh riêng của mình, nhưng trên mọi hành tinh đều có các giới nhân loại, có lẽ khác nhau về cấp độ tiến hoá, hình tướng và nhân loại. Chúng ta được cho biết rằng những con người trên Sao Kim đã thành tựu, và người ta dùng những tên gọi khác nhau để chỉ họ.

[234] Tuy nhiên, điều đó đòi hỏi phải nhấn mạnh những giá trị mà Tôi đã đề cập trước đây trong bài viết này. Đây là trách nhiệm [Page 140] chung của nhân loại do những sai lầm chung của nhân loại,

Nhấn mạnh những giá trị mới và cao hơn này

[235] and the ancient wrong attitudes and controls.

[235] cùng những thái độ và ảnh hưởng chi phối sai trái từ xa xưa.

All have sinned, all have sinned, he tells us.

Tất cả đều đã phạm tội, tất cả đều đã phạm tội, Ngài bảo chúng ta như vậy.

All have sinned grievously in the past. When you look at *The Secret Doctrine* and the history of the giants, you see how easy it would be to fall into what we now consider a sin against the spiritual possibilities of man. Everybody is responsible here.

Tất cả đều đã phạm tội nghiêm trọng trong quá khứ. Khi xem *Giáo Lý Bí Nhiệm* và lịch sử của những người khổng lồ, các bạn sẽ thấy người ta dễ rơi vào điều mà ngày nay chúng ta xem là tội lỗi đối với những khả năng tinh thần của con người đến mức nào. Ở đây, mọi người đều có trách nhiệm.

[236] It involves, consequently, a stepping down from the position of critics and assigners of responsibility to that of a joint shouldering of the stupendous task of changing present conditions and of instituting those reversals of policy which will make a united world order possible and beautiful.

[236] Do đó, điều ấy đòi hỏi phải rời bỏ vị thế của những người phê phán và quy trách nhiệm để cùng gánh vác nhiệm vụ lớn lao là thay đổi những tình trạng hiện nay và thực hiện những chuyển hướng chính sách sẽ khiến một trật tự thế giới thống nhất trở nên khả thi và tốt đẹp.

Joint responsibility.

Trách nhiệm chung.

Obviously we are being presented with the ideal. I personally do not know whether this day of forgetfulness, forgiveness and fulfillment has ever really occurred, but maybe it has. Many have read these words; maybe they have done something. It could be done on a community basis, on a national basis, and then comes the question of applying the principle to all humanity.

Rõ ràng, chúng ta đang được giới thiệu một lý tưởng. Cá nhân tôi không biết liệu ngày quên đi, tha thứ và làm trọn này đã từng thực sự diễn ra hay chưa, nhưng có lẽ đã có. Nhiều người đã đọc những lời này; có lẽ họ đã làm điều gì đó. Có thể thực hiện việc này ở cấp cộng đồng, ở cấp quốc gia, rồi đến vấn đề áp dụng nguyên khí ấy cho toàn thể nhân loại.

[237] This is no easy task. It is one which calls all men and women of goodwill in the world today and challenges them to prepare whilst the conflict is on for what can be done when it is over.

[237] Đây không phải nhiệm vụ dễ dàng. Nhiệm vụ ấy đang kêu gọi tất cả những người nam và nữ có thiện chí trên thế giới ngày nay, đồng thời thách thức họ chuẩn bị ngay trong lúc cuộc xung đột còn diễn ra cho những gì có thể làm khi nó kết thúc.

Certainly the Tibetan has offered great potentials. But following the war, in his introduction to the first version of *Problems of Humanity*, he was writing of potentially dire things and the precipitation of a war that would end all possibility for the present human race. Later, as I said, Foster Bailey, being in contact with him, was assured by him, so Bailey said, that there would be no future war of that kind. Let us see.

Chắc chắn Chân sư Tây Tạng đã nêu ra những tiềm năng lớn lao. Nhưng sau chiến tranh, trong phần mở đầu cho ấn bản đầu tiên của *Những Vấn Đề của Nhân Loại*, Ngài đã viết về những điều khủng khiếp có thể xảy ra và sự ngưng tụ thành một cuộc chiến sẽ chấm dứt mọi khả năng dành cho nhân loại hiện nay. Về sau, như tôi đã nói, Foster Bailey, khi đang liên lạc với Ngài, đã được Ngài bảo đảm, theo lời Bailey, rằng sẽ không có một cuộc chiến như thế trong tương lai. Chúng ta hãy chờ xem.

[238] I have given much in the past which can provide a platform of objectives and of methods. Nothing that I have outlined is now abrogated; only fulfilment is postponed.

[238] Trong quá khứ, Tôi đã trao truyền nhiều điều có thể làm nền tảng cho những mục tiêu và phương pháp. Không điều gì Tôi đã phác thảo nay bị bãi bỏ; chỉ việc thực hiện là bị hoãn lại.

Because of the war. There was a postponing. The Christ in fact was to have appeared before the end of the 20th century. That had to be postponed.

Vì chiến tranh. Đã có một sự trì hoãn. Thực ra, Đức Christ lẽ ra đã xuất hiện trước khi thế kỷ XX kết thúc. Điều đó đã phải trì hoãn.

[239] For several critical years, it lay in the hands of the spiritually minded men of the world, in the hands of the Churches in all lands and of the men of goodwill and of the world aspirants so to work that the present conflict could have been avoided.

[239] Trong bảy năm then chốt, những người có khuynh hướng tinh thần trên thế giới, các Giáo hội ở mọi quốc gia, những người có thiện chí và những người chí nguyện trên thế giới đã có trong tay khả năng làm việc sao cho có thể tránh được cuộc xung đột hiện nay.

And we're in such a period now where we try to keep this seething conflict of ideologies on the psycho-mental level.

Giờ đây, chúng ta cũng đang ở trong một thời kỳ như vậy, khi cố gắng giữ cuộc xung đột sôi sục giữa các hệ tư tưởng này ở cấp độ tâm lý và trí tuệ.

We try to have this battle work out in the realm of thought and decision based upon thought.

Chúng ta cố gắng để trận chiến này diễn ra trong lĩnh vực tư tưởng và những quyết định dựa trên tư tưởng.

[240] But the spirit of Christ was lost in clerical organisation; emphasis has been

[240] Nhưng tinh thần của Đức Christ đã mai một trong tổ chức giáo hội; người ta đã

laid upon technical theology; the spirit of goodwill was not expressed dynamically and practically, but theoretically and negatively; the aspirants of the world had no true sense of values but were content to give a little time to the spiritual life and to other people, but much time was lost in individual, personal aims. A spirit of inertia settled down upon the better inclined and upon the more understanding people; nothing that we could do served to arouse them to powerful action or to sacrifice personal temporary values to the lasting and universal values. The individual remained more important to himself than did the good of the whole.

chú trọng đến thần học mang tính chuyên môn; tinh thần thiện chí đã không biểu lộ một cách mạnh mẽ và thiết thực, mà chỉ trên lý thuyết và một cách thụ động; những người chí nguyện trên thế giới không có ý thức chân thực về các giá trị, mà hài lòng với việc dành một ít thời gian cho đời sống tinh thần và cho người khác, trong khi lại lãng phí nhiều thời gian vào những mục đích cá nhân, riêng tư. Một tinh thần trì trệ đã bao trùm những người có khuynh hướng tốt đẹp hơn và thấu hiểu hơn; mọi điều chúng Tôi có thể làm đều không khơi dậy được nơi họ hành động mạnh mẽ hay sự hy sinh những giá trị cá nhân tạm thời cho những giá trị bền vững và phổ quát. Đối với mỗi người, bản thân vẫn quan trọng hơn lợi ích của toàn thể.

There follows an indictment.

Tiếp theo là một lời cáo trách.

There follows an indictment of why the Second World War actually precipitated. We can learn from it today: the spirit of the Christ must not be lost in clerical organization and technical theology; goodwill must be expressed between groups dynamically and practically; a true sense of values and the right apportionment of time must be given; and personal goals and objectives must be set aside when they are strictly personal. A spirit of dynamic cooperation must take the place of inertia, and the Hierarchy must be attended to.

Tiếp theo là một lời cáo trách nêu rõ vì sao Chiến tranh Thế giới thứ Hai thực sự ngưng tụ thành hiện thực. Ngày nay, chúng ta có thể học từ đó: tinh thần của Đức Christ không được mai một trong tổ chức giáo hội và thần học chuyên môn; thiện chí phải được biểu hiện giữa các nhóm một cách năng động và thiết thực; cần có ý thức chân thực về các giá trị và phân bổ thời gian đúng đắn; phải gác lại những mục đích và mục tiêu cá nhân khi chúng chỉ thuần tuý phục vụ cá nhân. Tinh thần hợp tác năng động phải thay thế tính trì trệ, và phải lắng nghe Thánh đoàn.

When Master DK says, 'I beg of you, do this. I beg of you,' he is not wasting his words.

Khi Chân sư DK nói: "Tôi khẩn cầu các bạn, hãy làm điều này. Tôi khẩn cầu các bạn", Ngài không nói những lời ấy một cách vô ích.

The individual remained more important to himself than did the good of the whole.

Đối với mỗi cá nhân, bản thân mình vẫn quan trọng hơn lợi ích của toàn thể.

This is exactly a paragraph which explains to everyone why the precipitation took place. Why did it happen when it was hoped it need not happen? But then:

Đây chính là đoạn văn giải thích cho mọi người vì sao sự ngưng tụ ấy đã xảy ra. Vì sao điều ấy xảy ra khi người ta đã hy vọng rằng nó không nhất thiết phải xảy ra? Nhưng rồi:

[241] Be not over-distressed, my brothers. You are not alone in this but part of a vast number, if that is to you any real satisfaction.

[241] Các huynh đệ của Tôi, đừng quá đau buồn. Các bạn không đơn độc trong việc này mà là một phần của số đông lớn lao, nếu điều đó thực sự đem lại cho các bạn chút an ủi nào.

We are on the verge here of the precipitation of World War II. There were certain critical years in the 1930s when the energy of goodwill and the second ray rose to a climax. Maybe much could have been done, but people's sense of priorities was not there. Is that sense better now? It is a dangerous situation, and it is hard to forget what Master DK said in the introduction to the first edition of *Problems of Humanity*. He forecast dire events, dire happenings, unless humanity could really get it together and care about the most important things.

Ở đây, chúng ta đang đứng ngay trước thời điểm Chiến tranh Thế giới thứ Hai ngưng tụ thành hiện thực. Trong thập niên 1930 đã có những năm then chốt, khi năng lượng thiện chí và cung hai lên đến đỉnh điểm. Có lẽ người ta đã có thể làm được nhiều điều, nhưng họ chưa có ý thức về những gì cần ưu tiên. Giờ đây, ý thức ấy đã tốt hơn chưa? Đây là một tình thế nguy hiểm, và thật khó quên những điều Chân sư DK đã nói trong phần mở đầu của ấn bản đầu tiên *Những Vấn Đề của Nhân Loại*. Ngài đã tiên báo những biến cố khủng khiếp, những diễn biến khủng khiếp, trừ khi nhân loại có thể thực sự đoàn kết và quan tâm đến những điều quan trọng nhất.

Here we are six years from the Great Conclave. Are we caring about the most important things? Maybe for some listeners who get this far, the conclave will already have passed; I do not know. But for those who venture into it and reach this point in the analysis with a few years left before the conclave, it really calls for giving what we have esoterically—I suppose that is our strongest way—to oversee, suggest, prompt and induce the unification of humanity in the spirit of goodwill.

Giờ đây, chúng ta còn sáu năm nữa là đến Đại Mật Nghị. Chúng ta có đang quan tâm đến những điều quan trọng nhất không? Có lẽ với một số người nghe đến được phần này, Đại Mật Nghị đã diễn ra rồi; tôi không biết. Nhưng đối với những ai dấn bước vào việc này và đến được điểm này trong phần phân tích khi vẫn còn vài năm nữa mới đến Đại Mật Nghị, điều ấy thực sự đòi hỏi chúng ta cống hiến những gì mình có về mặt huyền bí—tôi cho rằng đó là phương thức mạnh nhất của chúng ta—để trông nom, gợi ý, thôi thúc và thúc đẩy sự hợp nhất của nhân loại trong tinh thần thiện chí.

[242] But a renewed opportunity lies in front of you and it is of a practical nature, falling into definite spheres of work and of planned activity. You are asked, first of all, to [Page 141] prepare for the great opportunity which will come at the close of this conflict,

[242] Nhưng một cơ hội mới đang ở trước mắt các bạn, và cơ hội ấy mang tính thiết thực, thuộc những lĩnh vực công việc cụ thể và những hoạt động có kế hoạch. Trước hết, các bạn được yêu cầu [Page 141] chuẩn bị cho cơ hội lớn lao sẽ đến khi cuộc xung đột này kết thúc,

I guess that, as DK saw it, humanity was not going down at that point. How horrible it must have been in late 1942. But by the time the Sun moved northwards, we are told, the war had been won esoterically. It was just a question of working it out on the physical plane.

Tôi đoán rằng, theo cách Chân sư DK nhìn nhận, vào thời điểm ấy nhân loại sẽ không sụp đổ. Cuối năm 1942 hẳn đã khủng khiếp biết bao. Nhưng chúng ta được cho biết rằng đến khi Mặt Trời chuyển về phía bắc, cuộc chiến đã thắng lợi về mặt huyền bí. Vấn đề chỉ còn là thực hiện thắng lợi ấy trên cõi hồng trần.

Probably hundreds of thousands still died, and many horrific things happened in the working out of karma. But esoterically the war was won, and the power of nuclear energy, in the form of bombs, fell into the hands of representatives of the Forces of Light. I see no reason to go on now, because we are going to be talking about what should be done. We are on page 141; that would make a good place of continuation.

Có lẽ hàng trăm nghìn người vẫn còn thiệt mạng, và nhiều điều kinh hoàng đã xảy ra trong quá trình nghiệp quả diễn tiến. Nhưng về mặt huyền bí, cuộc chiến đã thắng lợi, và quyền năng của năng lượng hạt nhân, dưới dạng bom, đã vào tay những đại diện của các Mãnh Lực Ánh sáng. Tôi thấy không cần tiếp tục lúc này, vì chúng ta sắp bàn đến những gì cần làm. Chúng ta đang ở trang 141; đây sẽ là một chỗ thích hợp để tiếp tục.

It is like living through this period to read these things, then to read of the deeper understanding we must have as these kinds of precipitations occur. I realize that giving you a five-hour program is expecting a lot. But it is either that at this time or maybe not being able to do it at all. From page 122 to 141 is nineteen pages. That is a long book. I will apply myself as best I can, and the eras will change.

Đọc những điều này giống như sống qua thời kỳ ấy, rồi lại đọc về sự thấu hiểu sâu sắc hơn mà chúng ta phải có khi những sự ngưng tụ như thế xảy ra. Tôi nhận ra rằng đưa đến các bạn một chương trình dài năm giờ là đòi hỏi rất nhiều. Nhưng lúc này, hoặc là làm như vậy, hoặc có lẽ sẽ không thể làm được nữa. Từ trang 122 đến trang 141 là mười chín trang. Đó là một cuốn sách dài. Tôi sẽ dốc sức hết khả năng, và các thời đại rồi sẽ thay đổi.

As we get closer to the modern time and the war is over, DK will have different things to say and really speak about the opportunity before us, or before those living at that time.

Khi chúng ta đến gần thời hiện đại hơn và chiến tranh kết thúc, Chân sư DK sẽ có những điều khác để nói và thực sự bàn về cơ hội trước mắt chúng ta, hay trước mắt

This is the end of Program 13, which took us from page 122 to 141. Program 14 will begin on page 141.

những người sống vào thời ấy. Đây là phần kết của Chương trình 13, đưa chúng ta từ trang 122 đến trang 141. Chương trình 14 sẽ bắt đầu ở trang 141.

We will plow ahead. From where I started, we have done some eighty pages. Today has been the fifth of February. We are right in the heart of the energy of Aquarius, and we can see how groups are indeed responding and mobilizing for the festival week of the New Group of World Servers, which is active this year.

Chúng ta sẽ kiên trì tiến bước. Từ chỗ tôi bắt đầu, chúng ta đã đi được khoảng tám mươi trang. Hôm nay là ngày năm tháng Hai. Chúng ta đang ở ngay giữa dòng năng lượng Bảo Bình, và có thể thấy các nhóm thực sự đang đáp ứng và huy động lực lượng cho tuần lễ hội của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, diễn ra trong năm nay.

End of Program 13, pages 122–141, on the fifth. We are beginning Program 14, *The Externalisation of the Hierarchy*, page 141 onward, whatever we manage to do. Friends, it is quite a trip through the twentieth century. Some earlier essays come quite a bit before this. We are in 1939; dire things are happening within humanity, for reasons which we students of esotericism understand more clearly all the time.

Kết thúc Chương trình 13, từ trang 122 đến trang 141, vào ngày năm. Chúng ta bắt đầu Chương trình 14, *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, từ trang 141 trở đi, làm được đến đâu hay đến đó. Các bạn thân mến, đây quả là một hành trình xuyên suốt thế kỷ XX. Một số bài viết trước đó có niên đại sớm hơn khá nhiều. Chúng ta đang ở năm 1939; những điều khủng khiếp đang diễn ra trong nhân loại, vì những nguyên nhân mà chúng ta, những đạo sinh huyền bí học, ngày càng thấu hiểu rõ hơn.

The causes of that war, that second part of the Great War, are still with us. A great majority of humanity is still emotionally focused and maybe kama-manasically responsive, but is not thinking with the mind held steady in the light. It refuses to see the whole picture and somehow chooses the part rather than the whole. We have an expansive vision because of our studies—more expansive, anyway, not compared with what the Masters and Master DK have, but we have something.

Những nguyên nhân của cuộc chiến ấy, phần thứ hai của cuộc Đại Chiến, vẫn còn hiện diện cùng chúng ta. Đại đa số nhân loại vẫn tập trung vào cảm xúc và có lẽ đáp ứng theo lối trí-cảm, nhưng chưa suy nghĩ với thể trí vững vàng trong ánh sáng. Họ từ chối nhìn toàn cảnh và bằng cách nào đó lại chọn bộ phận thay vì toàn thể. Nhờ học hỏi, chúng ta có một tầm nhìn rộng mở—dù sao cũng rộng mở hơn, tuy chưa thể so với tầm nhìn của các Chân sư và Chân sư DK, nhưng chúng ta cũng có được đôi điều.

We have to introduce a larger perspective, one in which people can begin to think for themselves about the true values and live more according to them. Let us move

Chúng ta phải đưa ra một tầm nhìn bao quát hơn, trong đó mọi người có thể bắt đầu tự suy nghĩ về những giá trị chân thực và sống phù hợp hơn với các giá trị ấy. Chúng ta hãy

forward as best we can, understanding and applying what we learn from these essays about World War II and its aftermath to the present internal war, which is occurring and trying to decide what type of values humanity will really follow. The promptings of the forces of darkness are with us all the time, and many powerful people are succumbing to them. Thoughtless people who are strictly emotionally polarized are victims of demagogues everywhere.

tiến bước hết khả năng, thấu hiểu và áp dụng những gì học được từ các bài viết này về Chiến tranh Thế giới thứ Hai và hậu quả của nó vào cuộc nội chiến hiện nay, đang diễn ra và tìm cách quyết định nhân loại sẽ thực sự đi theo loại giá trị nào. Những thôi thúc của các mãnh lực bóng tối luôn hiện diện cùng chúng ta, và nhiều người có quyền lực đang khuất phục trước chúng. Những người thiếu suy nghĩ, hoàn toàn phân cực cảm xúc, đang là nạn nhân của những kẻ mị dân ở khắp nơi.

How can we weigh in so that we counterbalance this tendency to revert into the realm of elemental life, of the material and personal? What can we do? Certainly we can inform ourselves of the issues, become more acutely aware of them and share our perspective with others. These are days when lies are rife, to be found everywhere. People are bewildered, and illusion captures the minds of many. We cannot allow that to prevail. Somehow we must be strong enough, through meditative esoteric means and other means, to counteract this falsification of the truth.

Chúng ta có thể góp sức như thế nào để tạo thế đối trọng với khuynh hướng quay trở lại lĩnh vực sự sống hành khí, lĩnh vực vật chất và cá nhân này? Chúng ta có thể làm gì? Chắc chắn chúng ta có thể tự tìm hiểu các vấn đề, nhận biết chúng sâu sắc hơn và chia sẻ cách nhìn của mình với người khác. Đây là những ngày mà lời dối trá lan tràn, có thể gặp ở khắp nơi. Người ta hoang mang, và ảo tưởng chiếm lĩnh thể trí của nhiều người. Chúng ta không thể để điều ấy thắng thế. Bằng cách nào đó, thông qua những phương thức huyền bí trong tham thiền và các phương thức khác, chúng ta phải đủ mạnh để chống lại sự xuyên tạc chân lý này.

Onward we go. My hope is that tomorrow, on the sixth—is it the sixth?—I will be able to continue this section dealing with the opportunity before us at the close of the conflict, as Master DK foresees it. Thank you, everybody. Lots of love, many blessings, courage, strength, persistence and all those good things which I wish for myself too, and for all of you. All the best. See you then.

Chúng ta tiếp tục tiến bước. Tôi hy vọng rằng ngày mai, ngày sáu—có phải ngày sáu không?—tôi sẽ có thể tiếp tục phần này, bàn về cơ hội trước mắt chúng ta khi cuộc xung đột kết thúc, như Chân sư DK tiên liệu. Cảm ơn tất cả các bạn. Xin gửi thật nhiều tình thương, nhiều phúc lành, lòng can đảm, sức mạnh, sự kiên trì và tất cả những điều tốt đẹp ấy mà tôi cũng mong có cho bản thân, và cho tất cả các bạn. Chúc mọi điều tốt đẹp nhất. Hẹn gặp lại các bạn.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy 014

Tóm Tắt

Cơ hội bị trì hoãn và trách nhiệm của người hướng thiện

Trong văn bản tháng 9 năm 1939, Chân sư DK khẳng định những điều đã phác họa không bị hủy bỏ, nhưng việc hoàn thành phải trì hoãn vì nhân loại đã không ngăn được Thế chiến II. Các giáo hội đánh mất tinh thần của Đức Christ trong tổ chức giáo quyền và thần học chuyên môn; thiện chí chỉ biểu hiện trên lý thuyết, còn người chí nguyện dành quá nhiều thời gian cho mục tiêu cá nhân. Tính trì trệ và việc đặt lợi ích riêng lên trên lợi ích toàn thể khiến những người hiểu biết không đáp ứng bằng hành động mạnh mẽ và hi sinh cần thiết. Đây là lời cảnh tỉnh nghiêm khắc về khoảng cách giữa khuynh hướng tinh thần và hiệu quả phụng sự thực tế.

Nguy cơ tái diễn xung đột

Trong bối cảnh bình giảng năm 2019, sự trỗi dậy của chủ nghĩa phát xít, khuynh hướng Quốc xã, việc hủy bỏ các hiệp ước và vũ khí ngày càng sát thương gợi lại những điều kiện dẫn đến đại chiến. Hình ảnh thế giới như một trại lính, nơi các quốc gia lo sợ bị tấn công, được mở rộng từ lời cảnh báo của Chân sư DK về nguy cơ bùng nổ chiến tranh. Những tiến bộ hướng vào Kỷ nguyên Bảo Bình cũng có thể khơi dậy sợ hãi và thù ghét ở những người chống lại thay đổi. Câu nói được nhớ từ một bộ phim thời thơ ấu, con người thù ghét điều mình sợ, trở thành một cách lý giải cho phản ứng trước các phương pháp cung một.

Chuẩn bị cơ hội sau chiến tranh

Cơ hội mới đòi hỏi công việc thực tế: giải thích rõ nguyên nhân làm xuất hiện cơ hội chấm dứt tình trạng cũ và tổ chức một sự kiện có sức gợi cảm hứng toàn cầu để mở đầu thời đại thiện chí cùng quan hệ nhân loại đúng đắn. Một cách diễn giải là sự kiện ấy liên hệ với ngày quên đi, tha thứ và hoàn thành từng được đề xuất; các cuộc tham thiền đông đảo trên mạng có nét tương đồng nhưng chưa thực hiện đầy đủ ý tưởng này. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, cơ hội lớn thực sự xuất hiện năm 1945, thay vì năm 1942. Hai cuộc thế chiến được nhìn như hai giai đoạn của một xung đột tiếp tục âm ỉ trong thập niên 1920 và đầu thập niên 1930.

Giữ thiện chí bằng tư tưởng và lời nói

Trong chiến tranh, tư tưởng đúng đắn, cách diễn giải đúng các biến cố và sự chuẩn bị liên tục phải bảo vệ thiện chí, lập tức bù đắp mọi suy giảm để sự thấu hiểu không bị che mờ. Mỗi người cần theo dõi mọi lời nói và bài viết, loại bỏ thù ghét, thiên kiến sai lầm và những phản ứng bất thiện khỏi trí tuệ cùng trái tim. Khuynh hướng bảo vệ các giá trị tinh thần phổ quát được phân biệt với thiên kiến gây chia rẽ. Những cảm xúc mạnh trước bất công cũng cần sự kiểm soát này, vì chúng có thể chuyển thành ngôn từ kích động hận thù.

Những minh họa chính trị và giới hạn của nhận định

Các xung đột liên quan đến Iran và Saudi Arabia, tình hình Sudan, sự can thiệp vào tiến trình bầu cử phương Tây và phản ứng của Hoa Kỳ sau bão ở Puerto Rico được dùng để minh họa sự hiện diện của thù ghét, chia rẽ và thái độ loại trừ. Đây là những bình luận thời sự của Thầy MDR, trong đó chi tiết về các bên tham gia xung đột khu vực được nêu với sự không chắc chắn, còn phản ứng trước Puerto Rico được liên hệ với khả năng có thiên kiến chủng tộc trong giới cầm quyền. Các ví dụ dẫn

trở lại trách nhiệm cá nhân: phản đối điều sai trái mà vẫn giữ lời nói khỏi trở thành tác nhân nuôi dưỡng thù ghét.

Đứng về phía Ánh sáng mà không thù ghét

Việc nghiên cứu các vấn đề phía sau chiến tranh, kể cả nguồn gốc cổ xưa của xung đột, giúp người chí nguyện không dao động về việc đứng về phía các Mãnh Lực Ánh Sáng. Sự lựa chọn này dựa trên nguyên lý, đồng thời đòi hỏi sự thấu hiểu đối với những người hoang mang trước hoạt động mạnh mẽ của các mãnh lực duy vật. Mọi phê phán mang tính thù ghét trong thể trí đều phải chấm dứt. Một số tri thức về nguồn gốc xung đột vẫn chưa được Chân sư DK công bố vì người đọc có thể không tin hoặc chưa đủ khả năng tiếp nhận.

Nguồn gốc Atlantis của Mantram Hợp Nhất

Mantram Hợp Nhất là phiên bản hiện đại hóa, diễn đạt bằng ngôn ngữ thần bí, của một công thức từng phổ biến trong cuộc xung đột Atlantis mà chiến tranh hiện đại là hệ quả. Lời Chân sư DK gợi ý nhiều đạo sinh đã từng sử dụng công thức ấy trong những lần nhập thể thời Atlantis, nên việc thực hành hiện nay có thể là khôi phục một điều quen thuộc từ quá khứ. Nội dung mantram kết nối sự hợp nhất nhân loại với yêu thương, phụng sự, chữa lành, quyền chế ngự của linh hồn và việc vượt qua chia rẽ bên ngoài. Hình thức ngôn ngữ nguyên thủy của mantram vẫn là một câu hỏi mở; nguồn gốc Atlantis của từ chỉ Xử Nữ được nhắc như một ví dụ về chiều sâu lịch sử mà Chân sư DK biết đến.

Tri thức lịch sử huyền bí và đóng góp của Blavatsky

Giáo Lý Bí Nhiệm và các tác phẩm của Chân sư DK qua Alice Bailey mở rộng hiểu biết lý thuyết về lịch sử hành tinh, nhưng tri thức ấy vẫn nhỏ bé trước hiểu biết của các Chân sư. Khoảng 18–20 triệu năm, hoặc hơn đôi chút, được nhắc như một đoạn lịch sử ngắn trong tiến trình rộng lớn của hệ hành tinh. Lời đề tặng Luận về Lửa Vũ Trụ tri ân Helena Petrovna Blavatsky vì đã mang ánh sáng từ phương Đông sang châu Âu và châu Mỹ năm 1875; năm này cũng được liên hệ với việc thành lập Hội Thông Thiên Học và lần điểm đạo thành Chân sư của Chân sư DK. Giả thuyết về ảnh hưởng nổi bật của cung ba bên cạnh cung hai trong cấu tạo của Ngài được dùng để suy ngẫm về năng lực sử học ấy, còn phương Tây được liên hệ với cung hai, cung bốn và sự phát triển tương lai của huyền bí học.

Hiệu lực của mantram và sự hi sinh

Mantram Hợp Nhất có thể tạo hiệu quả rất lớn khi người thực hành hiểu thâm nghĩa và đặt quyền năng của trí tuệ cùng trái tim sau lời xướng. Hiệu quả ấy mở rộng từ đời sống cá nhân ra môi trường, rồi tích lũy trong thế giới khi công thức được phổ biến, giúp thay đổi thái độ, soi sáng tầm nhìn và mở rộng phụng sự. Sự hợp tác với Thiên Cơ và Thánh đoàn luôn đặt trên nền tảng hi sinh; không ai có thể tránh né yêu cầu này mãi mãi. Việc tiếp nhận một phần giáo huấn mới không làm mất giá trị của mantram cổ xưa đã phục vụ nhân loại trong thời kỳ xung đột nghiêm trọng.

Sự can thiệp từ các trung tâm cao hơn

Các phát biểu về Shamballa đặt ra một điểm cần tiếp tục khảo sát: có chỗ nói sự can thiệp chưa từng xảy ra, trong khi những đoạn khác dường như mô tả sự can thiệp trong chiến tranh Atlantis. Khả năng Thái dương Thượng đế từng dự định can thiệp vào cuối Thế chiến I được nêu như một điều khó hình dung, chưa được xác lập rõ. Theo cách diễn giải riêng của Thầy MDR, việc Hoa Kỳ tham chiến dù muộn có thể là dấu hiệu nhân loại đủ sức tự giải quyết khủng hoảng. Lời Foster Bailey thuật lại sự bảo đảm của Chân sư DK rằng nhân loại sẽ không bị hủy diệt trong chiến tranh

nguyên tử được nhắc với niềm hi vọng, không như một sự bảo đảm mới do người bình giảng trực tiếp nhận được.

Đại Khấn Nguyện như khí cụ thái dương

Đại Khấn Nguyện được Chân sư DK mô tả là một khí cụ thái dương mạnh mẽ, nhằm tạo ra những thay đổi và điều chỉnh cần thiết. Khi đề xuất phổ biến rộng rãi, một số thành viên Thánh đoàn phản đối vì lo tác động quá mạnh lên những người chưa phát triển hoặc chưa sẵn sàng; tuy nhiên, việc sử dụng sau đó đã chứng minh tính thích đáng. Văn bản tháng 9 năm 1939 đang đề cập phần công bố năm 1935, trước phần thứ hai được liên hệ với năm 1940 và phần tiếp theo năm 1945. Việc các Chân sư có những đánh giá khác nhau được nhìn nhận là có thể xảy ra dù Các Ngài hoạt động trong sự hợp nhất của linh hồn.

Tổ chức mạng lưới thiện chí

Mỗi người có thể chuẩn bị cho nỗ lực tinh thần sau chiến tranh bằng cách liên hệ với lãnh đạo và những người phụng sự chủ chốt trong các nhóm, giáo hội, câu lạc bộ, tổ chức và hội đoàn vì phúc lợi nhân loại. Công việc cụ thể gồm ghi tên, địa chỉ, khả năng trợ giúp, thiết lập liên hệ nhóm, duy trì thư từ và xây dựng danh sách người sẵn sàng đáp ứng khi lời kêu gọi phát ra. Năm 1936 được nhắc như một cao điểm thiện chí, đồng thời được Thầy MDR liên hệ với một chu kỳ cung hai và việc công bố Đại Khấn Nguyện năm trước đó. Công nghệ hiện đại làm công việc này thuận lợi hơn rất nhiều, nhưng hiệu quả vẫn phụ thuộc vào sự tổ chức và hành động của từng người.

Duy trì sức sống của Minh Triết Ngàn Đời

Phong trào huyền bí học vẫn nhỏ so với hàng triệu, hàng tỉ người, nên cần tiếp cận người có ảnh hưởng và giúp thiện chí trở thành một mãnh lực sống động trong dư luận. Làn sóng mở rộng tâm thức của thập niên 1960–1970 được nhìn nhận là đã suy giảm; một cách giải thích chiêm tinh liên hệ sự chuyển hướng này với ảnh hưởng mạnh hơn của các dấu hiệu hành thổ và yêu cầu thực tiễn. Minh Triết Ngàn Đời cần tiếp tục trở thành một Hình tư tưởng hữu hiệu định hướng hành vi nhân loại, thay vì phai nhạt như một trào lưu. Chỉ dẫn từ năm 1939 vẫn được xem là kịp thời vì hoàn cảnh bên ngoài thay đổi nhưng cuộc đấu tranh giữa các giá trị duy vật và tinh thần còn tiếp diễn.

Chuẩn bị cho sự tái lâm của Đức Christ

Đại Mật Nghị trăm năm được xem như một điểm quy tụ cho công việc chuẩn bị, nhưng không đồng nghĩa với thời điểm Đức Christ tái lâm. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, những lời tuyên bố nhận diện Đức Christ đã xuất hiện là quá sớm khi nền tảng tại các trung tâm thế giới chưa hình thành đầy đủ. Trình tự được liên hệ với khoảng trang 699 của Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn: các trung tâm phải hoạt động, tiếp nhận đệ tử, điểm đạo đồ và cuối cùng các Chân sư, rồi sự hiện diện của đoàn thể ấy phải được nhận biết trước khi Đức Christ tái lâm. Tầm nhìn này khuyến khích chuẩn bị lâu dài và thận trọng khi đánh giá thời điểm của các biến cố lớn.

Vai trò đặc biệt của Trái Đất

Cuộc đấu tranh trên hành tinh được đặt trong viễn cảnh kéo dài đến Ngày Phán Xét của cuộc tuần hoàn thứ năm, còn cách nhiều triệu năm. Một cách lý giải được đề xuất liên hệ tính khốc liệt ấy với cấu trúc cung của Trái Đất: Chân Thần cung một, linh hồn cung hai và phàm ngã cung ba, quy tụ cả ba Các Cung Trạng Thái. Trái Đất được nhìn như nơi xử lý những mô hình năng lượng bất hòa còn lại từ hệ mặt trời trước và Dãy Mặt Trăng, đồng thời áp dụng Bác Ái – Minh Triết để chuẩn bị cho quyền năng của hệ mặt trời tương lai. Vai trò điều chỉnh những di sản ấy là phần suy luận vũ trụ học được triển khai từ cấu trúc cung này.

Kundalini và tương lai của cung chân thần

Trái Đất được xác định là trung tâm đáy cột sống của Thái dương Thượng đế và là một hành tinh quan trọng đối với kundalini của hệ mặt trời. Vì còn là hành tinh không thiêng liêng, quyền năng cung chân thần chưa hoạt động hữu hiệu theo nghĩa huyền bí; sự hoạt hóa cung một vào cuối hệ mặt trời hiện tại được liên hệ với bước chuyển sang hệ mặt trời của ý chí. Ý tưởng mỗi luân xa có thể gắn với ít nhất ba hành tinh được nêu như giả thuyết riêng, dựa trên những chỉ dẫn về kundalini đang hoạt động ở nhiều hành tinh. Đây là những viễn cảnh rất xa, vượt quá khả năng xác định chắc chắn vị trí tương lai của từng cá nhân.

Những con đường phụng sự sau địa vị Chân sư

Việc lựa chọn một trong bảy hoặc chín Con đường Tiến Hóa Cao Siêu còn thuộc tương lai xa; khả năng mỗi Chân Thần tiếp tục con đường tương ứng với tuyến giáng hạ ban đầu cũng được nêu với sự dè dặt. Con đường của các Thái dương Thiên Thần được liên hệ với sự trở lại Trái Đất trong hệ mặt trời kế tiếp, và tỉ lệ 80–85% nhân loại chỉ là một ước lượng về bộ phận đông đảo có thể đi theo hướng ấy. Sanat Kumara hiện giữ lại các điểm đạo đồ bậc sáu sau khi Các Ngài xác định lựa chọn, để trợ giúp Thiên Cơ hành tinh trong hoàn cảnh khó khăn. Khoảng giữa địa vị Chân sư và địa vị Chohan vì thế được nhấn mạnh như một giai đoạn phụng sự lớn lao.

Niên đại vũ trụ và giới hạn hiểu biết

Khả năng trở lại hệ mặt trời từ các con đường vũ trụ được đặt cạnh nhận định rằng hệ mặt trời hiện tại còn có thể kéo dài hàng nghìn tỉ năm. Những niên đại rất lớn này được đối chiếu với quan điểm của một số môn sinh quanh Sri Yukteswar rằng niên đại truyền thống đã bị phóng đại, trong khi Blavatsky xem chúng là những con số thực tế. Nếu chấp nhận cách tính ấy, nhiều con số khoa học hiện hành sẽ cần điều chỉnh; đây là hệ quả được nêu trong phần bình luận, chưa phải một đối chiếu khoa học đã chứng minh. Điểm xuyên suốt là năng lực phụng sự có thể tiếp tục tăng trưởng qua những thời kỳ vượt xa đời sống hiện tại.

Điều kiện để Quyền năng từ phát huy hiệu quả

Văn bản tháng 10 năm 1939 phân biệt lòng nhiệt thành có thấu hiểu với sự khát vọng chủ yếu thuộc cảm dục: thiếu hiểu biết về mục đích và thâm nghĩa khiến mantram cùng Quyền năng từ hầu như không tạo hiệu quả. Kinh Lạy Cha, được liên hệ với Thái dương Thượng đế, và Đại Khấn Nguyện chỉ thực sự hữu hiệu khi sử dụng trên cõi trí với trí tuệ được kiểm soát, tập trung vào ý định và ý nghĩa của lời xướng. Quyền năng linh hồn kết hợp với sự chú tâm có định hướng làm hiệu lực trở nên năng động. Việc lặp thuộc lòng mà thiếu hiện diện trí tuệ và linh hồn không đáp ứng những điều kiện ấy.

Linh từ OM và hiệu quả trong đời sống nhóm

Chân sư DK đánh giá nhiều năm xướng linh từ OM của đạo sinh chỉ tạo chút kích thích khát vọng và khơi dậy Sự tưởng tượng sáng tạo, với tác động giới hạn trong hào quang cá nhân. Khi sử dụng đúng, OM tạo thay đổi, phá bỏ điều cần chấm dứt và thu hút, củng cố những yếu tố cần thiết vào đời sống nhóm; sự tái thiết đời sống cá nhân là hệ quả tiếp theo. OM là linh từ của nhóm vì quan hệ linh hồn vốn là quan hệ nhóm, còn hiệu quả của Đại Khấn Nguyện được mô tả là lớn hơn nhiều. Kiến thức lý thuyết cao mà thiếu thực hành nền tảng vững chắc có thể khiến toàn bộ sự phát triển trở nên mong manh.

Nguồn gốc cung hai của Quyền năng từ

OM và mọi Quyền năng từ đều có nguồn gốc cung hai, cung của sự biểu hiện tâm thức, nên vốn dành cho linh hồn sử dụng. Linh hồn biểu hiện phương diện thứ hai của thiên tính và chỉ tạo những kết quả đúng đắn, phù hợp với Thiên Cơ khi thực sự vận dụng các âm thanh ấy. Việc thực hành cần chỉnh hợp, đồng hóa với linh hồn đang nhập thể và giữ thể trí vững vàng trong ánh sáng; không thể chỉ xướng một cách tùy tiện. Tầm quan trọng của tăng trưởng tâm thức cũng đặt ra câu hỏi về sự lựa chọn giữa một đời sống yên ổn ít phát triển và một đời sống nhiều khó khăn nhưng mở rộng tâm thức mạnh mẽ.

Tình thương, ý chí và chất liệu trí tuệ

Đại Khấn Nguyện, OM và các Quyền năng từ phải phát ra từ linh hồn có bản chất là tình thương và mục đích duy nhất là lợi ích nhóm. Phương diện ý chí cần thúc đẩy chúng một cách năng động, rồi mang chúng ra ngoài như một Hình tư tưởng tích hợp trên dòng chất liệu trí tuệ sống động, được soi sáng. Sự kết hợp này bao hàm bản chất cung hai của linh hồn, sức thúc đẩy cung một và phương tiện biểu đạt trí tuệ. Đây là điều kiện giúp lời khẩn cầu vượt khỏi hào quang cá nhân để tạo tác động thực sự trong môi trường và đời sống nhóm.

Điều kiện phát huy Quyền năng từ

Quyền năng từ cần phát xuất từ linh hồn, mang sự thấu hiểu sắc bén về ý nghĩa và có quyền năng năng động của ý chí hậu thuẫn, rồi truyền ra ngoài như một hình tư tưởng tích hợp trên dòng chất liệu trí tuệ sống động, được soi sáng. Việc sử dụng các công thức này phải huy động cả ba phương diện thiêng liêng: ý chí, tình thương và trí tuệ. Những điều kiện ấy đặt ra nhu cầu xem xét lại cách xướng linh từ, vì sự phát âm quen thuộc chưa bảo đảm hiệu lực huyền bí.

Sự gián đoạn giữa hình tư tưởng và biểu hiện hồng trần

Ngay cả khi ba yếu tố chủ đạo đã tích hợp đến mức phù hợp với điểm tiến hoá, hình tư tưởng vẫn có thể chỉ lưu lại trên cõi trí và không tạo kết quả trên cõi hồng trần. Trong phương pháp ngưng tụ, hình tư tưởng từ linh hồn phải thu hút chất liệu trí tuệ, cảm dục và dĩ thái rồi truyền ra ngoài qua bộ máy tinh tế của nhà huyền thuật. Bộ não, trung tâm tiếp nhận và phân phối thấp trong đầu, phải đồng thời giữ tâm thức về ý định, ý nghĩa và mục đích của công thức, đồng thời phát truyền quyền năng mà âm thanh chuyên chở. Thiếu khả năng kép này, tiến trình huyền thuật vẫn chưa hoàn tất.

Đồng hoá với linh hồn và rèn luyện sự tích hợp

Linh hồn trên cõi riêng phải thực hiện đồng thời việc duy trì chủ đích và truyền phát quyền năng qua thể trí cùng bộ não. Sự tưởng tượng sáng tạo có thể hỗ trợ bước đầu đồng hoá với linh hồn: hình dung thể nguyên nhân, Hoa Sen Chân Ngã và Bảo Ngọc Trong Hoa Sen trên Cõi thượng trí, rồi nhận biết sự khác biệt về phẩm tính so với trạng thái phàm ngã. Hiệu quả đòi hỏi sự tích hợp đã rèn luyện giữa linh hồn, thể trí, dục vọng, bộ não và linh từ hay âm thanh phát ra, rộng hơn công thức chỉnh hợp linh hồn–thể trí–bộ não thường gặp. Những mắt xích nền tảng còn yếu cần được bổ sung để toàn bộ thực hành không trở thành một kết cấu thiếu vững chắc.

Linh từ OM như nền tảng thực hành

Các chỉ dẫn này áp dụng cho cả Đại Khấn Nguyện lẫn việc sử dụng Linh từ Thiêng Liêng OM hằng ngày trong tham thiền. Chân sư DK khẳng định rằng sử dụng OM đúng cách có thể thay đổi đời sống, tái định hướng mục đích và trọng tâm, đồng thời đem lại sự khai mở cùng mở rộng tinh thần. Vì OM đòi hỏi ít nỗ lực tập trung huyền bí kéo dài hơn Đại Khấn Nguyện, đây là điểm khởi

đầu thích hợp để rèn luyện. Việc thực hành cần đi cùng sự quan sát kết quả thực tế trong đời sống, thay vì mặc nhiên tin rằng những tác động mong muốn đã xảy ra.

Tiềm năng chuyển đổi của Đại Khấn Nguyện

Theo Chân sư DK, Đại Khấn Nguyện được sử dụng đúng có thể tái định hướng tâm thức nhân loại, củng cố đời sống tinh thần, phá vỡ và tái kiến tạo hình tư tưởng hành tinh mà con người đã tạo ra với những hậu quả thảm khốc. Những thay đổi ấy có thể diễn ra nhanh đến mức gần như chỉ sau một đêm, mở đường cho nền văn minh mới dựa trên thiện chí nhóm, tính vô tổn hại cá nhân và các mối quan hệ nhân loại đúng đắn. Văn bản nói đến nhiều trăm nghìn người đã thử sử dụng lời khấn nguyện; khả năng hiện nay có hàng triệu người ít nhiều biết đến được nêu như một ước đoán. Sức mạnh được mô tả khiến việc đọc thuộc lòng máy móc, thiếu chú tâm trở thành một trở ngại nghiêm trọng.

Các bản Đại Khấn Nguyện và sự tái lâm của Đức Christ

Những khẳng định về kết quả phi thường thuộc giai đoạn chỉ bản Đại Khấn Nguyện thứ nhất đã xuất hiện; theo nhận định riêng của Thầy MDR, bản thường dùng hiện nay có lẽ còn mạnh hơn. Đại Khấn Nguyện được liên hệ với việc chuẩn bị cho Đức Christ tái lâm, đặc biệt qua những thành tựu cần thiết về hoà bình, chia sẻ và sự thanh sạch tinh thần. Bản thứ hai vẫn có giá trị dù không có chiến tranh thế giới công khai, vì một cuộc chiến được nhận định vẫn tiếp diễn bên dưới bề mặt, và bản này mang tính cung một rõ rệt. Những yêu cầu về sự tập trung, động cơ và chỉnh hợp cần áp dụng cho cả ba bản cùng mọi Quyền năng từ.

Tác động thực tế và sự khuấy động các mãnh lực đối kháng

Chân sư DK xác nhận việc sử dụng Đại Khấn Nguyện đã thúc đẩy đáng kể các biến cố thế giới, đồng thời khuấy động nhiều rối loạn và đưa chúng ra biểu hiện trên cõi hồng trần. Khả năng tác động ấy liên quan đến diễn biến hay thời gian kéo dài của chiến tranh được đặt thành câu hỏi, chưa phải kết luận. Đặc biệt, mục đích ích kỷ của người sử dụng, kể cả khi chưa tự nhận biết, đã kích thích những mục đích ích kỷ của các mãnh lực duy vật. Vì thế, động cơ tìm kiếm thành tựu cá nhân hoặc tham vọng tinh thần cần được xét xử trước chính linh hồn.

Những yêu cầu cao đối với người khẩn cầu

Việc sử dụng đúng đòi hỏi thái độ hoàn toàn tách rời, quyền năng tinh thần và sự thấu hiểu đầy đủ; sự tách rời ở đây bao gồm việc không để cảm xúc cùng dục vọng cá nhân chi phối. Tình thương thuần khiết, thái độ không thiên lệch và thể trí được kiểm soát phải đi cùng niềm xác tín rằng lời khấn nguyện thể hiện ý chí của Hành Tinh Thượng đế và do đó phải tạo hiệu lực trên cõi hồng trần. Theo đánh giá của Chân sư DK trong văn bản, chỉ một số rất ít đáp ứng những điều kiện này. Sự đồng hoá với linh hồn tạo nền tảng cho quyền năng tinh thần ấy.

Động cơ thông thường và nhu cầu vượt khỏi mức trung bình

Nhiều người sử dụng Đại Khấn Nguyện vì tính mới lạ, vì tin vào sự bảo chứng của Thánh đoàn hoặc vì hy vọng đời sống sẽ dễ chịu, hạnh phúc hơn. Đằng sau nỗ lực ấy thường là tư lợi, đau khổ trước tình trạng thế giới và phản ứng cảm xúc trước sự kinh hoàng, đau đớn, sợ hãi. Chân sư DK nhìn nhận đây là phản ứng bình thường và tiêu chuẩn cao vượt quá khả năng hiện tại của người chí nguyện trung bình, nhưng nhu cầu thế giới đòi hỏi họ nâng tâm thức để phụng sự từ một cấp độ cao hơn. Không có cơ sở để cho rằng chỉ vì tám mươi năm đã trôi qua, những hạn chế trong cách sử dụng Quyền năng từ đã tự biến mất.

Huấn luyện một nhóm cộng tác với Thánh đoàn

Chân sư DK tìm kiếm trên toàn thế giới những người chí nguyện và đệ tử có khả năng, ý muốn và sự sẵn sàng nhận huấn luyện để sử dụng Đại Khấn Nguyện đúng cách. Nhóm hoạt động trong đời sống hằng ngày này có thể phối hợp nỗ lực với Thánh đoàn; một cách lý giải được đề xuất là nhóm ấy gồm những người được tuyển ra từ Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian cho công việc đặc biệt tập trung. Sáu năm trước Đại Mật Nghị được nhắc đến trong bối cảnh bài giảng là thời kỳ cần tăng hiệu quả huyền bí và duy trì sức tiến của công việc Minh Triết Ngàn Đời. Dịp kỷ niệm một trăm năm Alice Bailey bắt đầu viết cho Chân sư Tây Tạng cũng gợi nhu cầu tiếp tục làm đúng chỉ dẫn, trong khi thừa nhận con người chưa thấy hết kết quả mà Các Ngài có thể nhận biết.

Tự do của nhân loại trong tiến trình chuyển đổi

Thánh đoàn chủ ý thực hiện những thay đổi trên cõi hồng trần qua một nhân loại đang thức tỉnh, nhằm phát triển ý chí và tự do hành động do tâm thức nhóm thúc đẩy. Nhân loại có thể tiếp nhận tư tưởng định hướng của các Huynh Trưởng nhưng luôn được quyền bác bỏ và lựa chọn đường đi riêng. Sự chuyển đổi phải phát sinh từ bên trong, thay vì lặp lại tình trạng thời Atlantis, khi con người sử dụng những món quà từ các điểm đạo đồ mà không hiểu chúng. Nguyên tắc này được liên hệ với Định luật Tự do của Sirius; một lòng từ bi lớn hơn có thể khiến Các Đấng Cao Cả kiềm chế can thiệp để nhân loại thực sự học hỏi.

Quyền lựa chọn và trách nhiệm của đệ tử

Thánh đoàn không áp đặt quyền kiểm soát lên thể trí con người; người chí nguyện và đệ tử có thể không đồng ý với phương pháp, sợ nhiệm vụ khó khăn hoặc né tránh kỷ luật cần thiết. Lời gợi ý của Chân sư vẫn đòi hỏi người nhận tự đánh giá sự chống đối, nhu cầu làm theo ý riêng và kết quả thực tế của những lựa chọn ấy. Sự tìm kiếm một lãnh đạo không thể sai lầm trong tôn giáo, chính trị hay đầu tư có thể phản ánh mong muốn giao trách nhiệm suy nghĩ cho người khác. Kỹ năng cộng tác với Thánh đoàn đòi hỏi lựa chọn hữu thức, kỷ luật và sự sẵn lòng học hỏi.

Người Quan Sát và các cấp độ rút khỏi sự đồng hoá

Thái độ của Người Quan Sát tinh thần đã rèn luyện giúp đánh giá hiệu quả của OM và rút khỏi những phạm vi đồng hoá từng có ích nhưng không còn phù hợp. Phần diễn giải mở rộng đặt linh hồn ở một cấp quan sát, rồi Tam Nguyên Tinh Thần quan sát linh hồn và Chân Thần quan sát Tam Nguyên Tinh Thần. Xa hơn nữa, chức năng quan sát được truy đến Thượng đế Vũ Trụ của một vũ trụ và đến Thượng đế tuyệt đối trong trạng thái sau Giai kỳ qui nguyên. Đây là sự triển khai siêu hình riêng, trong đó ngay cả Đấng lựa chọn vũ trụ sẽ biểu hiện vẫn được phân biệt với trạng thái tuyệt đối tính tối hậu.

Khẩn cầu các mãnh lực nguyên tố

Huyền thuật cấp thấp chủ yếu thiết lập tiếp xúc rồi kiểm soát các mãnh lực đất, nước, lửa và khí. Theo sự tương ứng được đề xuất trong phần bình giảng, thứ tự này đi từ cõi dĩ thái–hồng trần qua cõi cảm dục, cõi trí đến cõi Bồ đề. Những thực hành khẩn cầu nhằm có tiền bạc, sức khoẻ và kết quả vật chất cũng thuộc phạm vi chú trọng bản chất vật chất, dù xuất hiện trong huyền bí học hay một số trường phái Thần bí học. Cách đồng nhất sự thịnh vượng với dấu hiệu được Thượng đế yêu thương hoặc tuyển chọn được bác bỏ rõ ràng.

Những ví dụ về huyền thuật cấp thấp và nguy cơ lệ thuộc

Các sách của MacGregor Mathers được nhắc như ví dụ về tài liệu mô tả những đối tượng có thể được khẩn cầu và gợi lên, trong đó có những đối tượng không lành mạnh. Một câu chuyện học được tại Phần Lan kể rằng tàu thuyền phương Bắc thời xưa thường đưa theo một nhà huyền thuật

Phần Lan để tác động lên các mãnh lực nước và khí, giúp hành trình an toàn. Những kinh nghiệm tiếp xúc với các cộng đồng còn sử dụng sự phóng gửi mãnh lực nguyên tố hoặc lời nguyền trong xung đột cũng được nêu để minh hoạ bầu không khí khó chịu của thực hành này. Động cơ vị kỷ có thể khiến nhà huyền thuật tưởng mình làm chủ nhưng cuối cùng trở thành kẻ phục dịch các mãnh lực tiêu cực.

Định hướng Chánh Thuật và vị trí của kết quả vật chất

Sự kiểm soát các mãnh lực tự nhiên cùng những lợi ích vật chất thích hợp có thể xuất hiện như hệ quả thứ yếu, còn phụ thuộc vào nghiệp quả và vận mệnh. Chúng không phải mục tiêu chính của việc huấn luyện Chánh Thuật, dù sự hiểu biết đầy đủ về sau có thể bao gồm cơ chế của huyền thuật cấp thấp. Việc đặt các giá trị tinh thần cao hơn ở trung tâm giúp tránh sự chi phối của chủ nghĩa duy vật cùng những nguy hiểm đi kèm. Hình ảnh Aladdin và cây đèn minh hoạ lối triệu gọi để thoả mãn mong muốn, khác với định hướng đặt phúc lợi của toàn thể lên trước lợi ích cá nhân.

Khẩn cầu tinh thần và điều kiện sống như linh hồn

Khẩn cầu các Sự Sống, năng lượng và mãnh lực thuộc cực tinh thần là một hoạt động mới, tương đối chưa được nhân loại thử nghiệm, khác với việc kiểm soát chất liệu và hành khí. Chỉ những người sống, làm việc, suy nghĩ và cảm nhận như linh hồn, nghĩa là luôn theo định hướng nhóm, mới có thể sử dụng hiệu quả các công thức cao hơn. Tham vọng ích kỷ, kể cả tham vọng tinh thần, không đáp ứng điều kiện ấy. Những người đang nhận biết linh hồn như yếu tố chi phối và đáp ứng các vấn đề thế giới như linh hồn là đối tượng có thể được huấn luyện để hoạt động trên cõi hồng trần.

Hợp tác với Shamballa và các năng lượng cao hơn

Các Quyền năng từ cùng mantram có thể mở ra sự hợp tác hữu thức, trực tiếp giữa nhân loại với Thánh đoàn, đồng thời liên hệ đến Shamballa, các mãnh lực liên hành tinh, thái dương và những năng lượng vũ trụ lớn. Khả năng một số mãnh lực ấy là các Đấng Hoá Thân liên kết với Hành Tinh Thượng đế và Đức Christ được nêu như suy đoán. Nhiều công thức vẫn chưa được tiết lộ; khả năng tiếp cận những năng lượng cao hơn trong Kỷ nguyên Bảo Bình được gắn với sự sẵn sàng và năng lực tiếp nhận huấn luyện. Tự do nội tâm, sự tách rời và tính vô ngã tạo điều kiện tăng cường nỗ lực của Thánh đoàn.

Nền tôn giáo thế giới sắp đến

Khẩn cầu tinh thần sẽ thúc đẩy nền tôn giáo thế giới mới, sử dụng thể trí được linh hồn thấm nhuần và sự đồng hoá với linh hồn, thay vì chỉ dựa vào khát khao của thể cảm dục. Mục tiêu là tiếp xúc với các Sự Sống tinh thần và những Năng lượng thiêng liêng hiện thân, với Thánh đoàn giữ vai trò trung gian. Qua đó, linh hồn nhân loại và những phẩm tính của đời sống thiêng liêng bên trong có thể biểu hiện trên Trái Đất qua các hình tướng bên ngoài. Theo văn bản, lần đầu tiên trong đời sống hành tinh, điều này thực sự trở nên khả thi.

Hai phương thức khẩn cầu linh hồn nhân loại

Mục tiêu được triển khai là khẩn cầu linh hồn nhân loại để linh hồn biểu hiện tự do hơn trên cõi hồng trần, trong khi Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của Hiện Diện vẫn đang đối đầu. Phương thức thứ nhất là gia tăng dòng nguyên khí bác ái của Đức Christ để kích thích các linh hồn, biểu hiện thành sự thấu hiểu thế giới, thiện chí, hợp tác và hoà bình. Phương thức thứ hai là tạo trong nhân loại một rung động đủ mạnh để thu hút bằng từ tính sự đáp ứng của Thánh đoàn, hình thành

quan hệ hữu thức và gần gũi hơn giữa hai trung tâm hành tinh. Tiến trình này được gọi là khẩn cầu Thánh đoàn.

Dòng Bồ đề và sự tự đánh giá tiến bộ

Linh hồn đáp ứng nguyên khí Bồ đề rồi truyền ảnh hưởng ấy qua phàm ngã đang được linh hồn thấm nhuần; thể nguyên nhân cần dòng Bồ đề để thực sự sống động trong Bác Ái – Minh Triết. Sự gia tăng thấu hiểu, thiện chí, hợp tác và hoà bình là những dấu hiệu cụ thể để Người Quan Sát xem xét kết quả học hỏi lâu dài. Theo tự nhận xét của Thầy MDR, khuynh hướng phán xét đã giảm, sự thấu hiểu và thiện chí sâu hơn, còn hoà bình vẫn khó đạt đối với người cung bốn. Khả năng hàng triệu người đã trải qua sự nâng cao tâm thức cũng được nêu như nhận định, đồng thời thừa nhận những người đáp ứng vẫn thuộc thiểu số.

Khẩn cầu nguyên khí Đức Christ vượt ngoài ranh giới tôn giáo

Những người có đức tin chân thực ở mọi quốc gia, thuộc Kitô giáo hoặc các truyền thống khác, đều có thể góp phần khẩn cầu nguyên khí Đức Christ dưới những danh xưng khác nhau. Tình thương đối với Ngài và đồng loại phải chuyển thành nỗ lực cải thiện tình trạng thế giới, chấm dứt hận thù, đau khổ và biểu lộ thiện chí. Danh xưng tôn giáo cùng kiến thức huyền bí không phải điều kiện quyết định. Điều thiết yếu là thực sự nhận biết nguyên khí bác ái và có mong muốn, ý chí cùng hành động cải thiện đời sống nhân loại.

Khẩn cầu Đức Christ và sức mạnh của động cơ vô ngã

Giai đoạn đầu của khẩn cầu là gợi lên sự đáp ứng với tình thương và sự thấu hiểu trong trái tim, trí tuệ con người qua Đức Christ và nguyên khí Christ. Khát vọng tập trung cùng nỗ lực phụng sự vô ngã của hàng triệu người cầu nguyện đã đạt hiệu quả thực sự, dù họ ít hiểu cơ sở huyền bí hay tính khoa học của tiến trình. Trái tim trong sạch, động cơ vị tha và mong muốn cải thiện hoàn cảnh đủ sức đưa Thánh đoàn đến gần nhân loại. Ngược lại, đạo sinh huyền bí học dễ phân tán năng lượng vì hoạt động trí tuệ chia đôi sự tập trung, linh hồn và phàm ngã chưa dung hợp hoàn toàn; sự kiêu hãnh và thái độ biệt lập cũng có thể cản trở công việc.

Thiết lập quan hệ với Shamballa

Mục tiêu tiếp theo là tạo quan hệ gần gũi hơn với Shamballa, trung tâm hành tinh phát xuất Ý Chí của Thượng Đế và quyền năng thực thi Ý Chí ấy. Trước đây, năng lượng tinh thần cao nhất này đến nhân loại qua Thánh đoàn; khả năng tiếp nhận trực tiếp tùy thuộc vào sự hiện diện của đủ người vô ngã, có tâm thức nhóm. Đại Khấn Nguyện, khi những người chí nguyện và đệ tử sử dụng trong sự hợp tác với Thánh đoàn, có thể tạo điều kiện cho dòng năng lượng ấy đi vào nhân loại. Việc xây dựng antahkarana và tăng cường quan hệ với Thánh đoàn chuẩn bị cho khả năng tiếp cận này.

Những tác động Shamballa và cách đọc lại văn bản

Câu hỏi về mức độ sẵn sàng của nhân loại vẫn còn giá trị khi đọc lại văn bản viết khoảng tám mươi năm trước. Theo suy luận riêng của Thầy MDR, những tác động Shamballa năm 1975 và 2000 đã xảy ra có thể cho thấy nhân loại đã có đủ người vô ngã và có tâm thức nhóm để tiếp nhận năng lượng cao hơn; đây là cách suy xét từ diễn biến về sau. Cần phân biệt dòng năng lượng Shamballa được khẩn cầu thường xuyên với những tác động lớn, tập trung vào các thời điểm nhất định. Khả năng các tác động ấy liên quan đến trăng tròn, trăng mới hoặc sự chỉnh hợp Trái Đất–Mặt Trời chỉ được nêu như giả thuyết chưa chắc chắn.

Đại Khấn Nguyện đồng bộ hóa các trung tâm

Đại Khấn Nguyện phải được sử dụng như linh hồn và với một mức độ liên hệ thực sự với Thánh đoàn. Khi âm điệu của nhân loại và âm điệu của Thánh đoàn đồng bộ, Shamballa có thể đáp ứng tức thời và mạnh mẽ, thúc đẩy những kết quả mà Thánh đoàn và các đệ tử thế gian hướng tới. Phần giáo huấn đang khảo sát nói về phần thứ nhất của Đại Khấn Nguyện, trước khi phần thứ hai và thứ ba được ban ra. Nhận xét rằng phần thứ hai có lẽ ít được dùng vì có vẻ dữ dội là bình luận riêng; theo lời Chân sư DK được dẫn lại, phần này không dành cho người chưa phải người chí nguyện hay đệ tử.

Gia tốc tiến hóa và những rủi ro

Kết quả chủ yếu của việc sử dụng đúng Đại Khấn Nguyện đối với nhân loại là gia tốc thực hiện Thiên Cơ. Sự cần thiết của gia tốc được liên hệ với tình trạng chậm trễ do những tai biến trước đây, đặc biệt thảm kịch Dãy Mặt Trăng. Tuy nhiên, gia tốc mang theo rủi ro: các mãnh lực đối kháng cũng đáp ứng, được diễn giải như tiếp nhận một dạng đảo ngược của mãnh lực Shamballa, vận dụng phương diện một và ba mà thiếu tình thương. Khả năng Thánh đoàn phải chấp nhận một số rủi ro để khắc phục sự trì hoãn nghiêm trọng được nêu như một suy luận.

Hấp thu nghiệp quả và nguy cơ xuyên tạc giáo lý

Những thử thách đi cùng gia tốc huấn luyện người chí nguyện và đệ tử trong công việc cứu giúp thế gian, chuẩn bị cho họ đảm nhận vai trò cứu thế và hấp thu nghiệp quả bất thiện. Alice Bailey được nhắc như một trường hợp vận dụng khả năng này; một số người cung hai dường như có thể hấp thu điều ác rồi đáp lại bằng điều thiện, trong khi người cung một có thể hoạt động khác. Sức mạnh có lợi của giáo lý không ngăn được việc những trí tuệ ích kỷ xuyên tạc nó. Việc đọc sai Giáo Lý Bí Nhiệm để tôn cao nhóm người Đức dưới danh nghĩa Arya được nêu như một ví dụ gây hậu quả tai hại và hoàn toàn không có cơ sở chính đáng.

Nỗi đau của đệ tử trong cả ba hiện thể

Khoảng hai mươi lăm năm đau khổ được văn bản năm 1939 nhắc tới dẫn ngược về năm 1914 và sự khởi đầu của Thế chiến thứ nhất. Điểm khác biệt của người chí nguyện và đệ tử là họ nhận biết nghiệp quả đồng thời trong thể trí, thể cảm dục và những phản ứng của thể xác, khiến đau khổ bao trùm toàn bộ phàm ngã và tăng thêm qua hồi tưởng, dự cảm. Đoạn này được liên hệ với lời dạy về các mãnh lực tiêu cực có thể tấn công cả ba hiện thể của một đệ tử có tiềm năng phụng sự đáng kể. Vai trò người quan sát giúp đệ tử hiểu nguyên nhân, hợp tác với tiến trình nghiệp quả và giảm bớt tác động bằng cách đáp ứng đúng.

Gánh nặng thế giới và sự thông phần đau khổ của Đức Christ

Sự nhạy cảm khiến đệ tử không chỉ chịu nghiệp quả cá nhân mà còn tiếp nhận đau khổ, phản ứng và hoàn cảnh của thế giới. Trong cách diễn giải biểu tượng, Bảo Bình gắn với việc mang gánh nặng thế gian; Song Tử gợi việc giải phóng Prometheus, tức các Thái dương Thiên Thần, bằng cách nhận lấy nhiệm vụ của Các Ngài. Việc chia sẻ gánh nặng của Hành Tinh Thượng đế cũng được ví với trợ giúp Atlas mang thế giới. Sử dụng Đại Khấn Nguyện vì thế dẫn vào sự thông phần đau khổ của Đức Christ, một bước chuẩn bị cho giải thoát tâm thức; câu hỏi liệu "phục sinh" ở đây chỉ lần điểm đạo thứ bảy hay một sự nâng cao rộng hơn vẫn để ngỏ.

Từ Ý Chí của Thượng Đế đến thiện chí

Hiệu quả tức thời thứ nhất của năng lượng được khẩn cầu là đánh thức Ý Chí-hướng Thiện đã được soi sáng nhưng còn tiềm ẩn trong con người, để nó biểu hiện thành thiện chí, tức tình thương trong hành động. Trình tự là Ý Chí của Thượng Đế, Ý Chí-hướng Thiện, rồi thiện chí thể hiện cụ

thể trong đời sống. Các đệ tử có trách nhiệm khởi động tiến trình bằng khẩn cầu đúng và biến lý thuyết tinh thần thành hành động bên ngoài. "Các đệ tử thế gian" ở đây được hiểu rộng, gồm những người nghiêm túc sống địa vị đệ tử, kể cả các điểm đạo đồ bậc một và hai, chứ không chỉ bậc ba.

Tam giác Shamballa–Thánh đoàn–Nhân loại

Hiệu quả thứ hai là hình thành tam giác quan hệ giữa ba trung tâm hành tinh: Shamballa, Thánh đoàn và Nhân loại, tương ứng với các trung tâm đầu, tim và cổ họng. Trước đây, năng lượng chủ yếu đi theo đường thẳng từ Shamballa qua Thánh đoàn đến Nhân loại; Đại Khấn Nguyện có thể mở quan hệ trực tiếp giữa Nhân loại và Shamballa, tạo sự lưu chuyển giữa cả ba đỉnh. Tam giác này được đối chiếu với Chân Thần–linh hồn–phàm ngã và atma–Bồ đề–manas, nhưng sự tương ứng không hoàn toàn đồng nhất. Chân Thần–linh hồn–phàm ngã có phạm vi rộng hơn bộ ba atma–Bồ đề–manas, dù cấp độ atma liên hệ trực tiếp với Chân Thần và cấp độ manas với phàm ngã.

Tình thương, hi sinh và sự lưu chuyển tự do

Mantram phụ trợ cầu xin Chúa Tể của Sự Sống và Tình Thương chạm lại vào trái tim để con người cũng biết yêu thương và cho đi, hàm chứa mục tiêu lưu chuyển năng lượng giữa ba trung tâm thế giới. Chủ âm của phương diện một là hi sinh, của phương diện hai là tình thương; do đó, yêu thương và cho đi có thể nối kết hai phương diện này. Bảo Bình và cung bảy được liên hệ với sự lưu chuyển tự do, trong đó các Sự sống cao hơn luôn muốn trao tặng tương xứng cho các sự sống thấp hơn. Hiểu chiều sâu của những lời đơn giản và vận dụng sự tưởng tượng sáng tạo đầy nhiệt tâm có thể tăng sức mạnh của tư tưởng và Ý Chí-hướng Thiện khi khẩn cầu.

Công dụng của đau khổ và trách nhiệm chung

Theo giáo huấn được trích, đau khổ là phương cách hữu hiệu và nhanh nhất để khơi dậy sự thấu hiểu thế giới, đồng thời thiêu hủy những rào cản con người dựng lên đối với Ý Chí-hướng Thiện. Trái Đất được mô tả qua nỗi buồn mang tính giải thoát và đau đớn mang tính thanh lọc, nhấn mạnh chức năng chuyển đổi thay vì chỉ sự chịu đựng. Trách nhiệm về những rào cản ấy thuộc về toàn thể nhân loại, không thể chỉ quy cho một quốc gia hay một cá nhân lãnh đạo. Một lợi ích của dòng mãnh lực Shamballa là giúp con người nhận biết một cách thông minh công dụng của đau đớn và đau khổ.

Không được gây điều ác để đạt điều thiện

Nhận biết giá trị thanh lọc của đau khổ không trao cho con người quyền cố ý gia tăng chiến tranh, khủng bố hay đau đớn nhằm thúc đẩy một kết quả được cho là đúng. Chân sư DK bác bỏ việc dùng mãnh lực cung một cho mục tiêu ích kỷ hoặc vật chất, cũng như việc che giấu trách nhiệm sau những nửa sự thật bị bóp méo. Đức Chúa Tể Thế Giới vận dụng mãnh lực tại Shamballa bằng tình thương, minh triết, sự vô ngã và hiểu biết chính xác về thời điểm; cá nhân hay quốc gia theo đuổi mục tiêu phàm ngã không thể tự nhận quyền ấy. Đau khổ phát sinh khi thực hiện bổn phận cần thiết được phân biệt với chủ ý áp đặt đau khổ như một phương tiện.

Năng lượng ngoài hành tinh và các Đấng trợ giúp

Khi Đại Khấn Nguyện tạo được quan hệ hữu thức giữa các trung tâm hành tinh, Đấng cai quản Shamballa có thể khẩn gọi năng lượng ngoài hành tinh để hỗ trợ những điều chỉnh cho Kỷ Nguyên Mới và nền văn minh sắp tới. Một khả năng được đề xuất là các liên kết do phần thứ nhất của Đại Khấn Nguyện tạo ra đã giúp Đấng Hóa Thân Tổng Hợp và Đấng Tinh thần Hòa Bình liên kết với Đức Christ; vai trò thời điểm của Đức Phật trong việc này chưa được xác định chắc chắn. Các mãnh

lực được chia thành mãnh lực thái dương có tính liên hành tinh và mãnh lực vũ trụ đi vào hệ mặt trời qua Sao Mộc. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, hai Đấng trợ giúp nói trên có thể thuộc phạm vi trong hệ mặt trời thay vì là các Đấng Hóa Thân vũ trụ, nhưng nhận định này được giữ ở mức có thể cần sửa lại.

Sao Mộc và bốn dấu hiệu hoàng đạo

Sao Mộc truyền năng lượng từ Xử Nữ và Bảo Bình, với vai trò chủ tinh huyền giai của Xử Nữ và chủ tinh nội môn của Bảo Bình. Xử Nữ nuôi dưỡng tâm thức Christ, còn Bảo Bình biểu lộ tâm thức nhóm, sự mặc khải đầu tiên trên quy mô rộng của tâm thức Christ trong nhân loại. Sao Mộc cũng cai quản ngoại môn Nhân Mã, dấu hiệu của địa vị đệ tử, và Song Ngư, dấu hiệu của các đấng cứu thế. Mối liên hệ của Xử Nữ với cung hai và cung sáu được đối chiếu với cung linh hồn và cung phàm ngã của Đức Christ; tính thiện lành của Sao Mộc được xem là phù hợp với việc truyền những năng lượng trợ giúp lớn lao này.

Giới hạn nhận biết và vai trò các vị Nirmanakaya

Những mô tả về năng lượng vũ trụ chỉ nên được tiếp nhận như các giả thuyết giải thích, vì cả người học lẫn Chân sư DK đều chưa có khả năng trực tiếp kiểm chứng đầy đủ các sự kiện ấy. Rất ít thành viên Thánh đoàn nhận biết hữu thức tác động từ những trung tâm năng lượng ngoài hệ mặt trời, cho thấy các Ngài không toàn tri. Chỉ nhóm các vị chiêm ngưỡng mang tên Nirmanakaya đáp ứng hữu thức với ảnh hưởng này, và ngay cả Các Ngài cũng chỉ tiếp nhận sau khi những cơ quan quyền năng tại Shamballa đã hạ giảm cường độ. Ý thức về tỉ lệ giúp giữ đúng vị trí của hiểu biết con người trước phạm vi điều hành rộng lớn ấy.

Chỉnh hợp trước khi khẩn cầu

Điều kiện đầu tiên là liên kết hữu thức linh hồn, thể trí và bộ não để dòng năng lượng từ chân ngã xuống phàm ngã được trực tiếp, thông suốt; đối với phần lớn người học, bước này bắt đầu bằng sự hình dung. Tiếp đó là nhận biết quan hệ với Thánh đoàn qua nhóm đệ tử của mình, nếu biết, hoặc qua một Chân sư có sức thu hút đối với trái tim và trí tuệ; liên kết với Đức Christ cũng có thể đạt cùng kết quả. Người chí nguyện vươn tới Shamballa qua Thánh đoàn, trong khi các điểm đạo đồ và Chân sư có thể liên kết trực tiếp và sử dụng Đại Khấn Nguyện theo cách khác. Khả năng ý chí tại đáy cột sống bị kích thích quá sớm gây hủy hoại được nêu như một suy đoán giải thích vì sao sự tiếp xúc trực tiếp chưa thích hợp.

Hiểu ý nghĩa và phát xướng như linh hồn

Sau chỉnh hợp, tâm thức cần tập trung ở mức cao nhất có thể đạt được, rồi hướng tới sự quên mình hoàn toàn. Công việc kép gồm hiểu sâu hàm ý, ý nghĩa và kết quả cần tạo ra, đồng thời phát xướng những lời mang quyền năng tiềm ẩn như linh hồn, dùng thể trí và bộ não làm tác nhân. Sự tích hợp, hoạt động hữu thức và biểu hiện trên cõi hồng trần tạo thành toàn bộ tiến trình thực hành. Hiệu quả vì thế đòi hỏi cả sự chỉnh hợp, hiểu biết và cách phát xướng đúng, chứ không chỉ đọc lời khẩn cầu.

Ba giai đoạn tương ứng với hơi thở

Sự tích hợp tương ứng trong tâm thức với hít vào: thu tâm thức về điểm cao nhất có thể. Hoạt động hữu thức tương ứng với khoảng ngừng giữa hít vào và thở ra, khi người thực hành nhận biết các mãnh lực đã tiếp xúc cùng mục đích của chúng. Biểu hiện đúng tương ứng với thở ra: dùng một hành vi ý chí để phóng phát các mãnh lực nhằm tạo kết quả mong muốn. Đây là công việc nhóm

trong sự hợp tác với Thánh đoàn, dựa trên nhận biết linh hồn là một, nên không có linh hồn "của tôi" tách biệt, mà chỉ có linh hồn chung của chúng ta.

Nguồn gốc lâu đời và những kết quả chờ ngưng tụ

Thánh đoàn đã sử dụng Đại Khấn Nguyện từ năm 1425, dù bản khẩn nguyện cổ hơn thời điểm ấy hàng nghìn năm. Việc nhân loại chưa sẵn sàng hợp tác khiến những kết quả đã đạt được còn ở trạng thái chờ đợi, chưa thể ngưng tụ đầy đủ. Trạng thái này được liên tưởng với đám mây mưa của những điều khả tri; khả năng ngưng tụ tùy thuộc vào sự hợp tác đúng đắn của nhân loại. Liên hệ với xung đột Atlantis được nhắc riêng về nguồn gốc Mantram Hợp Nhất, không xác định đó là nguồn gốc của Đại Khấn Nguyện.

Đồng hoá với linh hồn trước khi dùng Quyền năng từ

Sự tưởng tượng giúp người thực hành phóng phát Quyền năng từ trong tư thế của linh hồn; dành thời gian chuẩn bị làm tăng khả năng đồng hoá với linh hồn và sử dụng các linh từ hữu hiệu. Ban đầu, việc xác lập đúng vị trí trong tâm thức đòi hỏi nỗ lực để bức xạ vượt khỏi hào quang cá nhân, thay vì chỉ quanh quẩn trong đó. Qua thực hành, tiến trình huyền bí chính xác này cần trở nên trực giác, không còn phải do dự về từng bước tiếp theo.

Sự cẩn trọng trong khẩn cầu

Chân sư DK cho biết định hướng của nhân loại có thể thay đổi nhanh chóng nếu lời khẩn cầu được sử dụng đúng cách. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, việc thực hành hiện nay chưa đáp ứng yêu cầu ấy, và có lẽ các lời khẩn cầu nói chung chưa nhận được sự chú tâm tương xứng với mức độ cẩn trọng mà Chân sư DK chỉ dẫn. Quyền năng từ đòi hỏi trách nhiệm vì chúng triệu gọi những mãnh lực ngoài hành tinh, từ cả bên trong lẫn bên ngoài hệ mặt trời.

Sao Mộc và nguồn sống dồi dào

Một số chòm sao tham gia vào tiến trình khẩn cầu, còn Sao Mộc có vai trò rõ rệt trong việc dẫn nhập năng lượng từ nguồn cung ứng, góp phần đem lại sự sống dồi dào hơn. Các Quyền năng từ mở ra khả năng tiếp nhận những năng lượng có thể cứu giúp hành tinh và nhân loại. Ngay cả các thành viên Thánh đoàn cũng chưa thực sự thấu hiểu hoặc tiếp xúc được với những mãnh lực và trung tâm vũ trụ ngoài hệ mặt trời; một suy đoán được nêu là Các Ngài có lẽ chủ yếu chỉ có thể tiếp nhận các dòng năng lượng ấy.

Chỉnh hợp qua Thánh đoàn để tiếp nhận Shamballa

Tiến trình bắt đầu bằng chỉnh hợp, rồi khẩn cầu một Chân sư hoặc Đức Christ; sự chỉnh hợp trực tiếp với Shamballa chưa khả thi, nhưng Thánh đoàn có thể chuyển dẫn phần nào năng lượng Shamballa. Theo quan điểm huyền bí được nhắc lại, cấp độ đầu tiên của Shamballa nằm trên cõi chân thần, do Sao Mộc cai quản. Mối liên hệ này gợi ý cách Sao Mộc tham gia việc tiếp nhận năng lượng Shamballa, đồng thời liên hệ với Thánh đoàn vì xét về phương diện linh hồn, Sao Mộc là hành tinh lớn của cung hai.

Nâng cao tâm thức và ba giai đoạn hô hấp

Trước khi xướng lời khẩn cầu, mỗi người cần nâng tâm thức lên cao nhất có thể bằng phương cách nội tâm phù hợp với mình. Chân sư DK quy toàn bộ tiến trình về sự tích hợp, hoạt động hữu thức và biểu hiện công việc cần làm trên cõi hồng trần. Ba giai đoạn hít vào, giữ hơi và thở ra minh hoạ tiến trình ấy; khoảng dừng sau khi thở ra không được đề cập, và lý do vẫn để ngỏ. Các yêu cầu kỹ thuật cần được học lại và thực hành cho đến khi tiến trình bớt phức tạp.

Giá trị tiếp tục của hai bài Đại Khấn Nguyện đầu

Bài Đại Khấn Nguyện thứ nhất mang tính chất một lời khẩn cầu lớn của hệ mặt trời, đến mức một số thành viên Thánh đoàn từng xem nó là quá mạnh đối với nhân loại. Việc thường chú trọng bài thứ ba không làm mất giá trị hiện hành của hai bài đầu; cả hai vẫn cần được duy trì sử dụng. Những nhận xét về các yêu cầu huyền bí ở đây được trình bày như các ấn tượng và suy ngẫm đang hình thành, không phải sự thấu hiểu trọn vẹn tiến trình.

Mantram buổi trưa và chiều sâu huyền bí

Mantram buổi trưa hướng đến Chúa Tể của Sự Sống và Tình Thương, nhìn nhận nhu cầu và cầu xin tình thương chạm lại vào trái tim để con người cũng có thể yêu thương và trao tặng. Những lời giản dị này hàm chứa các tiến trình huyền bí sâu xa. Cách phối hợp mantram ấy với Đại Khấn Nguyện được nêu thành vấn đề cần tìm hiểu thêm, chưa có giải đáp cụ thể trong phần bình giảng này.

Gia tốc tiến hoá và trách nhiệm thực hành

Kết quả tổng quát của việc sử dụng lời khẩn cầu là sự gia tốc. Việc trao các Quyền năng từ cho nhân loại cho thấy một giai đoạn gia tốc đang diễn ra, đồng thời đòi hỏi người thực hành nhận biết cả những nguy cơ lẫn lợi ích có thể có. Sự chuẩn bị tâm thức và tuân thủ các yêu cầu huyền bí vì thế có vai trò thiết yếu đối với hiệu quả sử dụng.

Text — Externalisation of the Hierarchy 014 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 014

[1] 1. To explain clearly to all people the cause which produces the opportunity and which is dedicated to the ending of the present state of affairs.

[1] 1. Giải thích rõ ràng cho mọi người về chính nghĩa tạo ra cơ hội này và hướng đến việc chấm dứt tình trạng hiện nay.

[2] 2. To engineer some dramatic and universal event which will serve as the inspiration and the inauguration of the new era of goodwill and of right human relations.

[2] 2. Tổ chức một biến cố gây ấn tượng mạnh và mang tính toàn cầu, làm nguồn cảm hứng và mở đầu kỷ nguyên mới của thiện chí và các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

[3] Secondly, to keep up a steady process of right thought, right interpretation of current events and a right preparation whilst the war lasts, so that any weakening of the gained spirit of goodwill can be immediately offset, [4] and so that understanding can grow in potency and not suffer obscuration. [5] In order to bring this about, the following activities are suggested

[3] Thứ hai, duy trì một tiến trình đều đặn gồm tư tưởng đúng đắn, sự diễn giải đúng đắn các biến cố hiện thời và sự chuẩn bị đúng đắn trong suốt thời gian chiến tranh còn tiếp diễn, để có thể lập tức hóa giải bất kỳ sự suy giảm nào của tinh thần thiện chí đã đạt được, [4] và để sự thấu hiểu có thể gia tăng sức mạnh mà không bị che mờ. [5] Để thực hiện điều này, Tôi đề nghị những hoạt

beginning with those which concern the individual worker.

[6] 1. A close personal watch over every word said or written, so that nothing said or written by any of you [7] will have in it hate or bias of the wrong kind and your minds and hearts will be kept clear of all undesirable reactions. This is the personal and practical thing to do and the difficult task set before each of you who read my words.

[8] 2. Study and apprehend clearly the issues which lie behind this conflict, [9] so that there is no inner wavering as to the rightness of the side on which your interests lie—the side of the Forces of Light. [10] Parallel this with an understanding appreciation of the problem of those who are bewildered by the emphasis and the dynamic activities of those through whom the Forces of materialism are working. At the same time, also, kill out all hateful criticism in your minds.

[11] 3. Endeavour to use the following formula or mantram every day. It is a modernised and mystically worded version [Page 142] of the one which was used widely in Atlantean days during the period of the ancient conflict of which the present is an effect. For many of you this mantram will be in the nature of a recovery of an old and well-known form of words:

động sau đây, bắt đầu từ những hoạt động liên quan đến từng người hoạt động.

[6] 1. Mỗi người hãy giám sát chặt chẽ từng lời mình nói hoặc viết, sao cho không điều gì bất kỳ ai trong các bạn nói hay viết [7] chứa đựng lòng thù ghét hoặc thành kiến sai lầm, và thể trí cùng trái tim các bạn luôn tránh được mọi phản ứng không mong muốn. Đây là việc thiết thực mà mỗi người cần làm, và là nhiệm vụ khó khăn đặt ra trước từng người trong các bạn đang đọc những lời của Tôi.

[8] 2. Nghiên cứu và nắm bắt rõ ràng những vấn đề nằm đằng sau cuộc xung đột này, [9] để trong lòng không dao động về tính chính đáng của phía mà các bạn quan tâm ủng hộ —phía của các Mãnh Lực Ánh sáng. [10] Song song với điều này, hãy thấu hiểu và cảm thông với vấn đề của những người đang hoang mang trước sự nhấn mạnh và những hoạt động mãnh liệt của những kẻ mà qua đó các Mãnh Lực duy vật đang hoạt động. Đồng thời, hãy diệt trừ mọi sự chỉ trích đầy thù ghét trong thể trí các bạn.

[11] 3. Cố gắng sử dụng công thức hay mantram sau đây mỗi ngày. Đây là một phiên bản được hiện đại hóa và diễn đạt bằng ngôn từ thần bí [Page 142] của công thức từng được sử dụng rộng rãi trong thời Atlantis, vào giai đoạn diễn ra cuộc xung đột cổ xưa mà cuộc xung đột hiện nay là một hệ quả. Với nhiều người trong các bạn, mantram này sẽ mang tính chất khôi phục một hình thức ngôn từ cổ xưa và quen thuộc:

[12] “The sons of men are one and I am one with them. I seek to love not hate: I seek to serve and not exact due service. I seek to heal, not hurt.

[12] “Những người con của nhân loại là một, và tôi là một với họ. Tôi tìm cách yêu thương mà không thù ghét; Tôi tìm cách phụng sự và không đòi hỏi sự phục vụ đáp lại; Tôi tìm cách chữa lành, không gây tổn thương.

[13] “Let pain bring due reward of light and love. Let the soul control the outer form and life and all events, and bring to light the love which underlies the happenings of the time. Let vision come and insight; let the future stand revealed. Let inner union demonstrate and outer cleavages be gone. Let love prevail. Let all men love.”

[13] “Cầu xin sự khổ đau đem lại phần thưởng thích đáng của ánh sáng và tình thương. Cầu xin linh hồn chế ngự ngoại thể, và cuộc sống và mọi biến cố, và đưa ra ánh sáng tình thương ẩn sau những diễn biến của thời đại. Cầu xin tầm nhìn tinh thần đến cùng sự thông hiểu. Cầu xin tương lai tỏ rõ. Cầu xin sự kết hợp nội tâm biểu dương và các chia rẽ bên ngoài tan biến. Cầu xin tình thương chế ngự. Cầu xin mọi người yêu thương.”

[14] These words may seem inadequate, but said with power and an understanding of their significance and with the potency of the mind and heart behind them, they can prove unbelievably potent in the life of the one who says them. [15] They will produce also an effect in his environment, and the accumulated effects in the world, as you spread the knowledge of the formula, will be great and effective. It will change attitudes, enlighten the vision and lead the aspirant [16] to fuller service and to a wider cooperation based upon sacrifice. [17] My brothers, you cannot evade the sacrifice in the long run, even if you have evaded it until now.

[14] Những lời này có vẻ chưa đủ, nhưng khi được nói lên đầy quyền năng, với sự thấu hiểu thâm nghĩa và với sức mạnh của thể trí cùng trái tim hỗ trợ, chúng có thể tỏ ra mạnh mẽ đến khó tin trong đời sống của người xướng đọc. [15] Chúng cũng sẽ tạo ra ảnh hưởng trong môi trường của người ấy, và khi các bạn phổ biến sự hiểu biết về công thức này, những ảnh hưởng tích lũy trong thế giới sẽ lớn lao và hữu hiệu. Công thức này sẽ thay đổi thái độ, soi sáng tầm nhìn và dẫn người chí nguyện [16] đến sự phụng sự trọn vẹn hơn và sự hợp tác rộng rãi hơn dựa trên đức hi sinh. [17] Các huynh đệ của Tôi, về lâu dài, các bạn không thể né tránh sự hi sinh, dù cho đến nay các bạn đã né tránh được.

[18] Then apply yourselves to the spreading of the use of *the Great Invocation* [19] *The Great Invocation*, as you will see in the next article which I am writing for your information, is a potent solar instrument designed to bring about changes and needed readjustments. [20] It is so powerful that when it was suggested for general use in the world of men some opposition was evoked

[18] Tiếp đó, hãy chuyên tâm phổ biến việc sử dụng *Đại Khấn Nguyện* [19] *Đại Khấn Nguyện*, như các bạn sẽ thấy trong bài viết tiếp theo mà Tôi đang viết để cung cấp thông tin cho các bạn, là một công cụ thái dương mạnh mẽ nhằm tạo ra những thay đổi và điều chỉnh cần thiết. [20] Bài khấn nguyện này mạnh mẽ đến mức khi có đề nghị đưa vào sử dụng rộng rãi trong thế giới loài

among the members of the Hierarchy because They feared its potent effects upon the unready, and undeveloped people. [21] has, however, been justified [Page 143] and it is desired that its usefulness should be very greatly increased and its use far more widely spread.

người, một số thành viên Thánh đoàn đã phản đối, vì Các Ngài lo ngại những ảnh hưởng mãnh liệt của nó đối với những người chưa sẵn sàng và chưa phát triển. [21] Tuy nhiên, điều đó đã được chứng minh là đúng đắn [Page 143] và mong muốn hiện nay là tính hữu dụng của bài khấn nguyện này được gia tăng thật nhiều, cùng việc sử dụng được phổ biến rộng rãi hơn nhiều.

[22] 5. I would have you in your own way prepare for a major spiritual effort which is to take place when this conflict has worn itself out and some measure of peace and calm has come about. [23] Each of you has your own sphere of influence and of contacts and each of you is in touch with similarly minded or enquiring people, with groups and churches, clubs, organisations and societies which are pledged to some form of effort towards human betterment, of goodwill effort, and of endeavour of some kind towards human welfare. Now is the time for much work to be done with the leaders and senior workers in such groups and with people who can be prepared by each of you for active effort when the right time comes. [24] To this task I call each of you. Later you can swing these people into active goodwill work and to effort which will tend to world understanding and fusion. [25] You can with them [26] bring about the healing of the wounds of humanity which will be greatly needed and for which you can now prepare. [27] You can get in touch with such people, keep records of names and addresses and capacity to serve and help, establish group contacts and so systematise your work that when the call goes out (as it did in 1936) [28] there will be found available to the organisers a wealth of ready contacts and of interested and prepared people who will then work intelligently to establish the new order.

[22] 5. Tôi muốn các bạn chuẩn bị theo cách riêng của mình cho một nỗ lực tinh thần lớn lao sẽ diễn ra khi cuộc xung đột này đã kiệt sức và hòa bình cùng sự yên ổn đã phần nào trở lại. [23] Mỗi người trong các bạn đều có phạm vi ảnh hưởng và các mối liên hệ riêng; mỗi người đều tiếp xúc với những người có cùng chí hướng hoặc đang tìm hiểu, với những nhóm và giáo hội, câu lạc bộ, tổ chức và hội đoàn đã cam kết thực hiện một hình thức nỗ lực nào đó để cải thiện nhân loại, phát huy thiện chí và góp phần vào phúc lợi con người. Giờ đây là lúc cần làm nhiều việc với những người lãnh đạo và những người hoạt động kỳ cựu trong các nhóm ấy, cũng như với những người mà mỗi bạn có thể chuẩn bị để họ tích cực nỗ lực khi thời điểm thích hợp đến. [24] Tôi kêu gọi từng người trong các bạn đảm nhận nhiệm vụ này. Về sau, các bạn có thể huy động những người ấy vào công việc thiện chí tích cực và những nỗ lực hướng đến sự thấu hiểu và dung hợp trên thế giới. [25] Các bạn có thể cùng họ [26] chữa lành những vết thương của nhân loại, một công việc sẽ vô cùng cần thiết và các bạn có thể chuẩn bị ngay từ bây giờ. [27] Các bạn có thể liên hệ với những người ấy, ghi lại tên, địa chỉ cùng khả năng phụng sự và trợ giúp, thiết lập các mối liên hệ nhóm và hệ thống hóa công việc của mình sao cho khi lời kêu gọi được phát ra (như vào năm 1936) [28] thì những người tổ chức sẽ có sẵn nhiều mối liên hệ, cùng những người quan

tâm và đã được chuẩn bị, sẵn sàng làm việc một cách sáng suốt để thiết lập trật tự mới.

[29] 6. The instructions in my earlier pamphlets remain as before and should be carefully followed in preparation for a campaign at the close of hostilities. Mailing lists can be gradually brought alive by judicious correspondence and new lists can be compiled; [30] *the Great Invocation* can be increasingly used [31] if the method outlined by me is studied and rightly organised by each of you, and so the goodwill already present in the world can be brought to a point of dynamic livingness, ready for later use. [32] But, my brothers, nothing can be done unless you do it.

[29] 6. Những huấn thị trong các tập sách nhỏ trước đây của Tôi vẫn giữ nguyên và cần được tuân theo cẩn thận để chuẩn bị cho một chiến dịch vào lúc chiến sự chấm dứt. Có thể dần khơi lại sự quan tâm của những người trong danh sách thư tín bằng việc trao đổi thư từ có cân nhắc, đồng thời lập thêm các danh sách mới; [30] *Đại Khấn Nguyện* có thể được sử dụng ngày càng nhiều [31] nếu mỗi người trong các bạn nghiên cứu và tổ chức thực hiện đúng đắn phương pháp mà Tôi đã phác thảo; nhờ đó, thiện chí vốn đã hiện hữu trên thế giới có thể đạt đến sức sống năng động, sẵn sàng cho việc sử dụng về sau. [32] Nhưng, các huynh đệ của Tôi, sẽ chẳng làm được gì nếu chính các bạn không thực hiện.

THE GREAT INVOCATION

ĐẠI KHẤN NGUYỆN

Stanza One

Bài kệ thứ nhất

Let the Forces of Light bring illumination to all mankind.

Cầu xin các Mãnh Lực Ánh sáng đem sự soi sáng đến toàn thể nhân loại.

Let the Spirit of Peace be spread abroad.

Cầu xin Tinh thần Hòa Bình lan tỏa khắp nơi.

May men of goodwill everywhere meet in a spirit of cooperation.

Cầu mong những người thiện chí ở khắp nơi gặp nhau trong tinh thần hợp tác.

May forgiveness on the part of all men be the keynote at this time.

Cầu xin lòng tha thứ nơi mọi người là chủ âm vào lúc này.

Let power attend the efforts of the Great Ones.

Cầu xin Quyền Năng hỗ trợ những nỗ lực của Các Đấng Cao Cả.

So let it be and help us to do our part.

Cầu mong được như vậy và xin giúp chúng con làm tròn phần việc của mình.

[33] In my last article, I suggested giving you some facts anent *the Great Invocation* and some explanation of its significance and meanings. [34] These may enable the occult students in the world today to use it with greater fervour and with greater understanding and, consequently, with greater success.

[35] There are several such mantric formulas and Words of Power in use by such students but they fail to accomplish very much because the person using them has no real understanding of their import and purpose and is usually so focussed in his emotional, aspirational, astral nature that all that he says and does (in connection with such Words of Power) is entirely innocuous and futile. [36] Words of Power, ancient mantrams (such as the Lord's Prayer) [37] and *the Great Invocation* are only effective if used upon the mental plane and with the power of a controlled mind—focussed on their intent and meaning—behind the spoken effort. [38] They then become potent. When said with the power of the soul as well as with the directed attention of the mind, they automatically become dynamically effective.

[39] Students all the world over have for years used the Sacred Word, and have sounded the O.M. with great diligence. I would like here to ask: With what results? [40] I myself will reply. With practically no results except a slight stimulation of the aspiration and a small awakening of the creative imagination. [41] This means that the results achieved have had effect only within the aura of the person concerned and have not penetrated into his environment or

[33] Trong bài viết trước, Tôi đã đề nghị cung cấp cho các bạn một số sự kiện liên quan đến *Đại Khấn Nguyện* cùng một số giải thích về thâm nghĩa và các ý nghĩa của bài khấn nguyện này. [34] Những điều này có thể giúp các đạo sinh huyền bí học trên thế giới ngày nay sử dụng bài khấn nguyện với nhiệt tâm lớn hơn, với sự thấu hiểu sâu sắc hơn và do đó đạt được thành công lớn hơn.

[35] Các đạo sinh ấy sử dụng một số công thức mantram và Quyền năng từ như vậy, nhưng chúng không mang lại bao nhiêu kết quả vì người sử dụng không thực sự thấu hiểu ý nghĩa và mục đích của chúng, và thường quá tập trung vào bản chất cảm xúc, khát vọng và cảm dục của mình, đến mức mọi điều y nói và làm (liên quan đến những Quyền năng từ ấy) đều hoàn toàn không có tác động và vô ích. [36] Các Quyền năng từ, những mantram cổ xưa (như Kinh Lạy Cha) [37] và *Đại Khấn Nguyện* chỉ hữu hiệu nếu được sử dụng trên cõi trí, với quyền năng của một thể trí đã được kiểm soát—tập trung vào chủ đích và ý nghĩa của chúng—hỗ trợ cho nỗ lực xướng đọc. [38] Khi đó chúng trở nên mạnh mẽ. Khi được xướng đọc với quyền năng của linh hồn cùng sự chú tâm có định hướng của thể trí, chúng tự động phát huy hiệu lực năng động.

[39] Trong nhiều năm, các đạo sinh khắp thế giới đã sử dụng Linh từ Thiêng liêng và hết sức chuyên cần xướng O.M. Ở đây, Tôi muốn hỏi: Kết quả ra sao? [40] Chính Tôi sẽ trả lời. Thực tế hầu như không có kết quả nào, ngoài một chút kích thích khát vọng và một chút khơi dậy sự tưởng tượng sáng tạo. [41] Điều này có nghĩa là những kết quả đạt được chỉ có tác dụng bên trong hào quang của người liên quan và chưa thâm nhập vào môi trường của y hay tạo ra bất kỳ ảnh hưởng

produced any recognisable effects. [42] The O.M. is potent and [Page 145] dynamically effective when rightly used and will produce changes, destroy that which must be eliminated or ended, and will build in, by attraction and consolidation that which is desired into the fabric of the group life, producing incidentally (though none the less certainly) needed changes and the wise reconstruction of the individual life. Ponder upon this.

[43] If the above is true of the O.M. and of its group effects, it is infinitely more true of *the Great Invocation*. [44] Words of Power (and this is true also of the O.M.) are all of second ray origin. [45] This is the ray of the manifestation of consciousness. [46] They are, therefore, intended for soul use because the soul is the expression of the second aspect of divinity, and only the soul can really employ these Words and sounds and thus produce the desired results which are always in line with the divine Plan. [47] It is frequently forgotten that they must be used by the soul in a dynamic manner, involving the serious recognition of the will aspect. [48] *The Great Invocation*, the O.M. and all such Words of Power must go forth from the soul (whose nature is love and whose purpose is solely group good), backed by or "occultly propelled forth" (to use a translation of an almost untranslatable occult idea) by the dynamic will aspect, and carried outwards as an integrated thoughtform upon a stream of living, illumined mental substance. [49] This process therefore brings into activity the will, the love and the intelligence of the man who is using these words and formulas. [50] Frequently, however, an hiatus occurs even when a man has integrated these three controlling factors within himself as far as he is able to do so at his particular point in evolution. [51] All that he has succeeded in

nào có thể nhận biết. [42] O.M. có quyền năng và [Page 145]phát huy hiệu lực năng động khi được sử dụng đúng đắn; nó sẽ tạo ra những thay đổi, phá hủy những gì cần loại bỏ hoặc chấm dứt, và bằng sự thu hút cùng củng cố, đưa những gì mong muốn vào kết cấu của đời sống nhóm, đồng thời tạo ra (dù là hệ quả phụ nhưng vẫn chắc chắn) những thay đổi cần thiết và sự tái thiết sáng suốt đời sống cá nhân. Hãy suy ngẫm về điều này.

[43] Nếu những điều trên đúng với O.M. và những ảnh hưởng của nó đối với nhóm, thì chúng còn đúng hơn vô cùng đối với *Đại Khấn Nguyện*. [44] Các Quyền năng từ (và điều này cũng đúng với O.M.) đều bắt nguồn từ cung hai. [45] Đây là cung của sự biểu hiện tâm thức. [46] Vì vậy, chúng dành cho linh hồn sử dụng, bởi linh hồn là biểu hiện của phương diện thứ hai của thiên tính, và chỉ linh hồn mới thực sự có thể sử dụng những Linh từ và âm thanh này để tạo ra những kết quả mong muốn, vốn luôn phù hợp với Thiên Cơ. [47] Người ta thường quên rằng linh hồn phải sử dụng chúng một cách năng động, bao hàm sự nhận biết nghiêm túc phương diện ý chí. [48] *Đại Khấn Nguyện*, O.M. và mọi Quyền năng từ như vậy phải phát ra từ linh hồn (vốn có bản chất là tình thương và mục đích duy nhất là lợi ích của nhóm), được hỗ trợ hoặc được phương diện ý chí năng động "thúc đẩy phát ra một cách huyền bí" (để dùng một cách dịch cho một ý tưởng huyền bí gần như không thể dịch), rồi được đưa ra ngoài như một hình tư tưởng tích hợp trên một dòng chất liệu trí tuệ sống động và được soi sáng. [49] Do đó, tiến trình này đưa ý chí, tình thương và trí thông minh của người sử dụng những lời và công thức này vào hoạt động. [50] Tuy nhiên, thường vẫn xảy ra một sự gián đoạn, ngay cả khi một người đã tích hợp ba yếu tố chi phối này trong chính mình đến mức tối đa có thể ở điểm tiến hoá riêng của y. [51] Tất cả những

doing is the retaining of the created thoughtform upon the mental plane; [52] he fails to make its presence felt upon the physical plane and to achieve the desired results because his brain (the lower receiving and distributing centre within the head) is incapable of the needed dual activity—retaining awareness of the intent, meaning and purpose of the formula being used and, at the same time, carrying on the task of sending forth the potency, [Page 146] hidden yet conveyed by the Words or sounds. [53] These two activities must be carried on simultaneously by the soul on its own plane through the medium of the mind and the brain. [54] Here again is one of the objectives of all meditation work but one which is not emphasised as it is a sequential happening and not an objective. [55] Effectiveness is, therefore, dependent upon a grasp of the above facts and a developed and trained integration between soul, mind, desire, brain and the spoken Word or sound.

gì y thành công thực hiện chỉ là giữ hình tư tưởng đã tạo ra trên cõi trí; [52] y không làm cho sự hiện diện của nó được cảm nhận trên cõi hồng trần và không đạt được những kết quả mong muốn, vì bộ não của y (trung tâm tiếp nhận và phân phối thấp ở trong đầu) không đủ khả năng thực hiện hoạt động kép cần thiết—duy trì sự nhận biết về chủ đích, ý nghĩa và mục đích của công thức đang sử dụng, đồng thời tiếp tục công việc phát ra sức mạnh [Page 146] tuy ẩn kín nhưng vẫn được những Linh từ hay âm thanh ấy truyền tải. [53] Linh hồn trên cõi riêng của mình phải đồng thời tiến hành hai hoạt động này thông qua thể trí và bộ não. [54] Ở đây, một lần nữa, có một trong những mục tiêu của mọi công việc tham thiền, nhưng là mục tiêu không được nhấn mạnh vì đó là một diễn biến tiếp nối chứ không phải một mục tiêu. [55] Vì vậy, hiệu quả tùy thuộc vào việc nắm vững những sự kiện trên và sự tích hợp đã được phát triển, rèn luyện giữa linh hồn, thể trí, dục vọng, bộ não và Linh từ hay âm thanh được xướng lên.

[56] What I am here telling you refers not only to the use of *the Great Invocation* but also to the daily and constant use of the Sacred Word by occult students and aspirants in their daily meditation. [57] They could change their lives, reorient their life purpose and focus, and achieve spiritual unfoldment and expansion if they could use the OM as it should be used. [58] *The Great Invocation*, rightly used by the many hundred thousand people [59] who have already attempted to use it, could reorient the consciousness of humanity, stabilise men in spiritual being, disrupt and rebuild the planetary thoughtform which men have created in the past and which has had (and is having) such disastrous and cataclysmic results, and open the door into the New Age, thus ushering in the new and better civilisation. [60] This could be done so

[56] Những điều Tôi đang nói với các bạn ở đây không chỉ liên quan đến việc sử dụng *Đại Khấn Nguyện* mà còn liên quan đến việc các đạo sinh huyền bí học và người chí nguyện sử dụng Linh từ Thiêng liêng hằng ngày, đều đặn trong sự tham thiền mỗi ngày của họ. [57] Họ có thể thay đổi đời sống, định hướng lại mục đích và trọng tâm đời sống của mình, đồng thời đạt được sự khai mở và mở rộng tinh thần nếu biết sử dụng OM đúng cách. [58] *Đại Khấn Nguyện*, nếu được sử dụng đúng đắn bởi hàng trăm nghìn người [59] đã từng cố gắng sử dụng bài khấn nguyện này, có thể định hướng lại tâm thức nhân loại, giúp con người vững vàng trong sự hiện tồn tinh thần, phá vỡ và tái thiết hình tư tưởng hành tinh mà con người đã tạo ra trong quá khứ, vốn đã gây ra (và đang gây ra) những hậu quả tai hại và thảm khốc đến thế, đồng thời mở cánh cửa vào Kỷ

rapidly, that the needed changes would come about almost overnight; the present reign of horror would end and the race of men could settle down to a life of group goodwill, individual harmlessness and right human relations.

Nguyên Mới, qua đó khai mở một nền tốt đẹp hơn văn minh. [60] Điều này có thể diễn ra nhanh chóng đến mức những thay đổi cần thiết sẽ xuất hiện gần như chỉ sau một đêm; tình trạng kinh hoàng đang ngự trị sẽ chấm dứt và loài người có thể ổn định trong một đời sống thiện chí nhóm, vô tổn hại nơi mỗi cá nhân và các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

[61] Nevertheless, for your encouragement, I would state that the use of it has materially hastened world events, even though it has definitely stirred up a great deal of the trouble and brought it into manifestation upon the physical plane. [62] The basically selfish purpose (even if unrecognised) of those who have used *the Great Invocation* has served to stimulate the selfish purposes of the forces of materialism. [63] I would ask you: How many used *the Great Invocation* in a purely detached, spiritually potent and fully understanding manner? [64] The merest handful. [65] How many sent forth *the Great Invocation* in a spirit of pure love and with a completely [Page 147] unbiased attitude? Very few indeed. How many sounded it out through the medium of a controlled mind, with a recognition and deep belief that it embodied the will of the planetary Logos and must, therefore, become dynamically effective upon the physical plane? Hardly more than a tiny handful. [66] Most of those who used it were intrigued by its novelty, [67] or felt it to be comprehensive though in an unrealisable manner, [68] or considered it must be occultly effective because they heard that it emanated from a member of the Hierarchy, [69] was used by the occult Hierarchy of the planet, and was endorsed by those they trusted, or because—foremost reason of all—anything that could make the world nicer, more comfortable, happier and provide eventually easier living conditions must be

[61] Tuy nhiên, để khích lệ các bạn, Tôi muốn nói rằng việc sử dụng bài khấn nguyện này đã đẩy nhanh đáng kể các biến cố thế giới, mặc dù nó rõ ràng đã khuấy động rất nhiều rối ren và đưa chúng ra biểu hiện trên cõi hồng trần. [62] Mục đích về cơ bản là ích kỷ (dù không được nhận biết) của những người đã sử dụng *Đại Khấn Nguyện* đã góp phần kích thích các mục đích ích kỷ của những mãnh lực duy vật. [63] Tôi muốn hỏi các bạn: Có bao nhiêu người đã sử dụng *Đại Khấn Nguyện* với sự tách rời thuần túy, sức mạnh tinh thần và sự thấu hiểu trọn vẹn? [64] Chỉ một số rất ít. [65] Có bao nhiêu người đã phát ra *Đại Khấn Nguyện* trong tinh thần tình thương thuần khiết và với một thái độ hoàn toàn [Page 147]không thiên kiến? Quả thật rất ít. Có bao nhiêu người đã xướng lên bài khấn nguyện này thông qua một thể trí được kiểm soát, với sự nhận biết và niềm tin sâu sắc rằng nó thể hiện ý chí của Hành Tinh Thượng đế và do đó phải phát huy hiệu lực năng động trên cõi hồng trần? Cũng chỉ một số rất ít. [66] Phần lớn những người sử dụng bài khấn nguyện này bị thu hút vì tính mới lạ của nó, [67] hoặc cảm thấy nó toàn diện dù theo một cách không thể thực hiện được, [68] hoặc cho rằng nó hẳn phải có hiệu lực huyền bí vì họ nghe nói nó xuất phát từ một thành viên của Thánh đoàn, [69] được Thánh đoàn huyền bí của hành tinh sử dụng và được những người họ tin cậy tán thành, hoặc vì—lý do quan trọng hơn hết—bất cứ điều gì có thể làm cho thế giới tốt đẹp hơn, dễ chịu hơn, hạnh phúc

at least tried; it did not take long to say and was probably well worth doing. [70] But the dynamic power behind the effort in individual cases has often been personal self-interest, distress at the existing terrible and unhappy world conditions and an emotional reaction at pain and horror and fear. [71] In many ways, this has been a normal reaction to world tension and was to be expected. The standard that I have indicated above is, I well know, too high and too impossible for the average aspirant, and most people are average. [72] But the world need is such that they must now swing out of the normal and, for the sake of service, heighten their consciousness and work more definitely from a higher plane of awareness.

hơn và cuối cùng đem lại những điều kiện sống dễ dàng hơn thì ít nhất cũng đáng thử; việc xướng đọc không mất nhiều thời gian và có lẽ rất đáng làm. [70] Nhưng trong từng trường hợp cá nhân, động lực mạnh mẽ đằng sau nỗ lực ấy thường là tư lợi, nỗi khổ tâm trước những tình trạng khủng khiếp và bất hạnh hiện có trên thế giới, cùng phản ứng cảm xúc trước đau đớn, kinh hoàng và sợ hãi. [71] Xét về nhiều phương diện, đây là một phản ứng bình thường trước sự căng thẳng trên thế giới và là điều có thể dự liệu. Tiêu chuẩn mà Tôi đã nêu trên, Tôi biết rõ, là quá cao và quá khó đạt đối với người chí nguyện trung bình, mà phần lớn mọi người đều ở mức trung bình. [72] Nhưng nhu cầu của thế giới lớn đến mức giờ đây họ phải vượt ra khỏi mức bình thường và, vì phụng sự, nâng cao tâm thức, làm việc một cách dứt khoát hơn từ một cõi nhận biết cao hơn.

[73] I am seeking today all over the world for a group of aspirants and disciples who can and will use *the Great Invocation* in the right way and who will be willing, consequently, to be trained to do so. [74] In this way there will be a group upon the physical plane and in everyday life who will be able to combine their efforts with those of the Hierarchy [75] and thus produce an effective use of *the Great Invocation* [76] with its stupendous results.

[73] Ngày nay, Tôi đang tìm kiếm trên khắp thế giới một nhóm người chí nguyện và đệ tử có thể và quyết tâm sử dụng *Đại Khấn Nguyện* đúng cách, và do đó sẵn lòng được huấn luyện để làm điều ấy. [74] Bằng cách này, sẽ có một nhóm trên cõi hồng trần và trong đời sống hằng ngày có khả năng kết hợp những nỗ lực của mình với những nỗ lực của Thánh đoàn [75] và nhờ đó sử dụng hữu hiệu *Đại Khấn Nguyện* [76] với những kết quả phi thường.

[77] I would remind you that for the purpose of developing human will and human freedom of action, motivated by group consciousness, the Hierarchy chooses to produce the desired unfoldments and changes upon the physical plane [Page 148] only through the medium of a conscious and awakening humanity. [78] Such a humanity (and it is rapidly coming to this state of awareness through joint pain and suffering) [79] will be impressed by and responsive to

[77] Tôi muốn nhắc các bạn rằng, nhằm phát triển ý chí và sự tự do hành động của con người với động cơ là tâm thức nhóm, Thánh đoàn chọn tạo ra những sự khai mở và thay đổi mong muốn trên cõi hồng trần [Page 148] chỉ thông qua một nhân loại có ý thức và đang thức tỉnh. [78] Một nhân loại như vậy (và nhân loại đang nhanh chóng tiến đến trạng thái nhận biết này qua nỗi đau đớn và khổ sở chung) [79] sẽ tiếp nhận ấn tượng và đáp ứng với tư tưởng có định

the directed thought of the guiding Elder Brothers of the race, but will be free at all times to reject that impression and to proceed as they personally may choose. [80] There is no authoritative control over the minds of men assumed or cultivated by the Hierarchy; all aspirants and disciples are free to choose a different way to the one suggested if they so prefer, or if they are unconvinced of the advisability of the indicated method of work, or fear the arduous task of carrying forward the stage of the plan which has been indicated to them, or if they shirk the discipline implied and required by those who seek to make man correctly responsive to spiritual contact and teaching and so able rightly to interpret the intent of the Hierarchy.

hướng của các Huynh Trưởng đang hướng dẫn nhân loại, nhưng luôn được tự do bác bỏ ấn tượng ấy và tiến bước theo sự lựa chọn riêng của mình. [80] Thánh đoàn không tự nhận quyền hay tìm cách thiết lập sự kiểm soát mang tính áp đặt đối với thể trí con người; mọi người chí nguyện và đệ tử đều được tự do lựa chọn một con đường khác với con đường được đề nghị nếu họ muốn, hoặc nếu họ chưa tin rằng phương pháp làm việc đã chỉ ra là thích đáng, hoặc sợ nhiệm vụ gian nan là thúc đẩy giai đoạn của Thiên Cơ đã được chỉ rõ cho họ, hoặc nếu họ né tránh kỷ luật hàm chứa trong đó và do những Vị đang tìm cách giúp con người đáp ứng đúng đắn với sự tiếp xúc và giáo huấn tinh thần đòi hỏi, để nhờ đó có thể diễn giải đúng đắn chủ đích của Thánh đoàn.

[81] Ability to use *the Great Invocation* so that it may be effective can be developed if those who are working along the lines of true meditation can make a beginning by the right use of the Sacred Word, which does not require such a sustained effort in occult concentration. [82] They must learn to breathe it forth in the manner I have indicated above [83] when speaking of *the Great Invocation*, and must also learn to gauge its results in their individual lives, thus viewing those lives from the angle of the trained spiritual Observer.

[81] Khả năng sử dụng *Đại Khấn Nguyện* sao cho hữu hiệu có thể được phát triển nếu những người đang thực hành tham thiền chân chính có thể khởi đầu bằng việc sử dụng đúng đắn Linh từ Thiêng liêng, vốn không đòi hỏi một nỗ lực tập trung huyền bí bền bỉ đến như vậy. [82] Họ phải học cách xướng Linh từ ấy theo hơi thở như Tôi đã chỉ dẫn ở trên [83] khi nói về *Đại Khấn Nguyện*, đồng thời phải học cách đánh giá những kết quả của Linh từ trong đời sống cá nhân, qua đó nhìn những đời sống ấy từ góc độ của Người Quan Sát tinh thần đã được rèn luyện.

[84] I would like to touch briefly and for a few minutes upon the significance of the entire process and method of invocation.

[84] Tôi muốn đề cập ngắn gọn, trong vài phút, đến thâm nghĩa của toàn bộ tiến trình và phương pháp khẩn cầu.

[85] Much has been said and written in the past by the curious investigator and by those engaged in magical work of any kind anent the use of invocation as it applies to elemental forces and subhuman agents, [86] with the consequent evocation of active agents and responsible energies of some

[85] Trong quá khứ, những người nghiên cứu vì tò mò và những người tham gia công việc huyền thuật dưới bất kỳ hình thức nào đã nói và viết nhiều về việc sử dụng sự khẩn cầu đối với các mãnh lực hành khí và những tác nhân dưới nhân loại, [86] qua đó gợi lên những tác nhân hoạt động và những năng

kind or another upon the physical plane. [87] What is oft forgotten is that this process consists entirely of the production of contact and subsequent control of the forces of earth, water, fire and air. [88] This is one of the aims of the magical [Page 149] workers but it concerns material nature and the control of substance and, in the realm of the lower occultism, is allied to the invocation and evocation of money, good health and the tangible material results as practised in the realm of mysticism by many schools of thought. [89] Note this, for it holds a clue to the relation of occultism and mysticism upon the lower levels of consciousness and indicates the need of both groups to shift their focus of interest and their emphasis on to the higher and more spiritual values. [90] The control of the natural forces and the evocation of the desired material rewards will arrive normally and inevitably but as secondary effects; they will depend also upon the karma or destiny of man recognised and considered, and the man will escape the danger of being himself controlled and motivated by the forces of materialism, letting in—as this condition must—much that is evil and dangerous.

lượng đảm trách công việc thuộc dạng này hay dạng khác trên cõi hồng trần. [87] Điều thường bị quên lãng là tiến trình này hoàn toàn chỉ gồm việc tạo ra sự tiếp xúc rồi kiểm soát các mãnh lực đất, nước, lửa và khí. [88] Đây là một trong những mục tiêu của những người hoạt động huyền thuật [Page 149]nhưng nó liên quan đến bản chất vật chất và việc kiểm soát chất liệu; trong lĩnh vực huyền bí học thấp, nó gắn với việc khẩn cầu và gợi lên tiền bạc, sức khỏe tốt cùng những kết quả vật chất hữu hình, như nhiều trường phái tư tưởng thực hành trong lĩnh vực thần bí học. [89] Hãy lưu ý điều này, vì nó chứa một manh mối về mối quan hệ giữa huyền bí học và thần bí học trên những cấp độ tâm thức thấp, đồng thời cho thấy cả hai nhóm cần chuyển trọng tâm quan tâm và sự nhấn mạnh của mình sang những giá trị cao hơn và mang tính tinh thần hơn. [90] Việc kiểm soát các mãnh lực tự nhiên và gợi lên những phần thưởng vật chất mong muốn sẽ đến một cách bình thường và tất yếu, nhưng như những hệ quả thứ yếu; chúng cũng sẽ tùy thuộc vào nghiệp quả hay vận mệnh của con người, được nhận biết và xem xét, và con người sẽ thoát khỏi nguy cơ chính mình bị các mãnh lực duy vật kiểm soát và thúc đẩy, qua đó để lọt vào nhiều điều xấu xa và nguy hiểm—như tình trạng ấy tất yếu dẫn đến.

[91] The invocation, evocation and resultant activity of the Hierarchy and of those Forces, Energies and Beings Who are not controlled by matter in any way, or by substance (the lower pole of manifestation) but Who are related to the positive spiritual pole is a new activity, and as yet relatively an untried experiment on the part of humanity and the formulas unknown. [92] Of what use was it to impart the formulas to humanity when it was as yet controlled by the lower values and unable to lay hold upon the soul aspect and to function on that level of consciousness whereon the soul is found.

[91] Việc khẩn cầu, gợi lên và hoạt động phát sinh của Thánh đoàn cùng những Mãnh Lực, Năng Lượng và Đấng không chịu sự kiểm soát của vật chất dưới bất kỳ hình thức nào, hay của chất liệu (cực thấp của sự biểu hiện), mà liên hệ với cực tinh thần dương, là một hoạt động mới; cho đến nay, đó vẫn là một thử nghiệm tương đối chưa được nhân loại thực hiện, và những công thức vẫn chưa được biết đến. [92] Truyền đạt các công thức cho nhân loại có ích gì khi nhân loại vẫn còn chịu sự kiểm soát của những giá trị thấp, chưa thể nắm bắt phương diện linh hồn và hoạt động trên cấp độ tâm thức nơi linh hồn

[93] Only those can use the formulas effectively who live, work, think and feel as souls, which means ever in group terms.

[94] Today, however, there are those in every land who are rapidly becoming aware of the soul as a controlling factor in consciousness, who respond to world affairs and conditions increasingly as souls, and who can, therefore, be trained to work upon the physical plane. [95] When this is so, it becomes possible to impart certain of these Words of Power and mantrams and to institute that new and potent activity which will bring the Hierarchy and Humanity into conscious and direct cooperation, as well as Shamballa and certain great [Page 150] Forces which are interplanetary or solar, [96] and also great cosmic Energies. [97] It is now possible to discover those who—being free within themselves and who are learning rapidly to be detached and selfless—can institute and carry forward the task of invoking these higher spiritual forces, thus reinforcing the efforts of the Great White Lodge. [98] It is this process of spiritual invocation which will motivate the new and coming world religion. [99] This is not magical invocation, as man understands it, and which is concerned with the invocation and control of the substantial and elemental forces of the manifested world, [100] but the invocation which will evoke contact with the spiritual Lives and the divine embodied Energies as well as with the Hierarchy (which is Their intermediary) [101] in order to bring about the manifestation on earth of the soul of humanity and the qualities of the subjective and inner divine life which all outer forms veil. This is now for the first time possible in the life of the planet.

hiện hữu. [93] Chỉ những ai sống, làm việc, suy nghĩ và cảm nhận như những linh hồn, nghĩa là luôn xét theo nhóm, mới có thể sử dụng các công thức một cách hữu hiệu.

[94] Tuy nhiên, ngày nay, tại mỗi quốc gia đều có những người đang nhanh chóng nhận biết linh hồn là một yếu tố chi phối trong tâm thức, ngày càng đáp ứng với những sự việc và tình trạng thế giới như những linh hồn, và do đó có thể được huấn luyện để làm việc trên cõi hồng trần. [95] Khi điều này xảy ra, có thể truyền đạt một số Quyền năng từ và mantram ấy, đồng thời khởi xướng hoạt động mới mẻ và mạnh mẽ sẽ đưa Thánh đoàn và Nhân loại vào sự hợp tác có ý thức và trực tiếp, cũng như Shamballa và một số Mãnh Lực vĩ đại [Page 150]thuộc liên hành tinh hoặc thái dương, [96] cùng những Năng Lượng vũ trụ vĩ đại. [97] Giờ đây có thể tìm ra những người—vốn tự do trong nội tâm và đang nhanh chóng học cách tách rời, quên mình—có khả năng khởi xướng và tiến hành nhiệm vụ khẩn cầu những mãnh lực tinh thần cao hơn này, qua đó tăng cường những nỗ lực của Thánh đoàn. [98] Chính tiến trình khẩn cầu tinh thần này sẽ thúc đẩy tôn giáo thế giới mới đang đến. [99] Đây không phải sự khẩn cầu huyền thuật theo cách con người thấu hiểu, vốn liên quan đến việc khẩn cầu và kiểm soát các mãnh lực chất liệu và hành khí của thế giới biểu hiện, [100] mà là sự khẩn cầu sẽ gợi lên sự tiếp xúc với các Sự Sống tinh thần và những Năng Lượng thiêng liêng đã nhập thể, cũng như với Thánh đoàn (là trung gian của Các Ngài) [101] nhằm đưa linh hồn nhân loại cùng những phẩm tính của sự sống thiêng liêng chủ quan bên trong, vốn bị mọi hình tướng bên ngoài che khuất, ra biểu hiện trên Trái Đất. Đây là lần đầu tiên điều này trở nên khả thi trong đời sống của hành tinh.

[102] The objective of these processes of invocation

[103] 1. To invoke the soul of humanity and so bring about its freer expression upon the physical plane. [104] This can be brought about in two ways:

[105] a. The stimulation of the souls of men everywhere by the increased inflow of the Christ principle of love, which will express itself in world understanding, goodwill, cooperation, and peace.

[106] b. The setting up of a vibration within humanity itself of such potency that it will magnetically attract a response from the waiting, watching Hierarchy and bring about a much closer and likewise conscious rapport between the two planetary centres, the Hierarchy and Humanity.

[107] This is called the invocation of the Great White Lodge. [108] Much of this invocation of the Christ principle is carried forward by true believers in all lands (Christian and non-Christian) who address themselves to the Christ, no matter under what name they recognise Him and then, with love in their hearts to Him and their fellowmen, seek to ameliorate [Page 151] world conditions, end hatred and misery and demonstrate goodwill everywhere. [109] This refers to the first stage of evoking the response to love and understanding in human hearts and minds as the result of the invocation of the Christ and of the Christ principle. [110] Ponder on these words and see on every hand the process going forward. Esoteric students are apt to overestimate the effectiveness of the work that they are doing. The focussed aspiration and the unselfish struggle to serve which

[102] Mục tiêu của những tiến trình khẩn cầu này

[103] 1. Khẩn cầu linh hồn nhân loại và nhờ đó giúp linh hồn biểu hiện tự do hơn trên cõi hồng trần. [104] Có thể thực hiện điều này theo hai cách:

[105] a. Kích thích linh hồn con người khắp nơi bằng dòng tuôn vào ngày càng gia tăng của nguyên khí bác ái của Đức Christ, vốn sẽ biểu hiện qua sự thấu hiểu trên thế giới, thiện chí, hợp tác và hòa bình.

[106] b. Thiết lập ngay trong nhân loại một rung động mạnh mẽ đến mức nó sẽ thu hút bằng từ tính một sự đáp ứng từ Thánh đoàn đang chờ đợi và dõi theo, đồng thời tạo ra mối giao cảm gần gũi hơn nhiều và cũng có ý thức giữa hai trung tâm hành tinh, Thánh đoàn và Nhân loại.

[107] Điều này được gọi là khẩn cầu Thánh đoàn. [108] Phần lớn sự khẩn cầu nguyên khí Christ này do những tín đồ chân chính ở mọi quốc gia (thuộc Kitô giáo và ngoài Kitô giáo) thực hiện; họ hướng về Đức Christ, bất kể nhận biết Ngài dưới danh xưng nào, rồi với tình thương dành cho Ngài và đồng loại trong tim, họ tìm cách cải thiện [Page 151]tình trạng thế giới, chấm dứt hận thù và khốn khổ, đồng thời thể hiện thiện chí ở khắp nơi. [109] Điều này đề cập đến giai đoạn đầu tiên trong việc gợi lên sự đáp ứng với tình thương và sự thấu hiểu trong trái tim cùng thể trí con người, như kết quả của việc khẩn cầu Đức Christ và nguyên khí Christ. [110] Hãy suy ngẫm những lời này và quan sát tiến trình đang diễn ra ở khắp nơi. Các đạo sinh huyền bí học thường đánh giá quá cao hiệu quả của công việc mà chính họ đang làm. Khát vọng tập trung và sự phấn đấu quên mình để phụng sự, vốn là đặc

characterises millions of people in the world who do pray to, follow and seek to invoke the great spiritual head of the Hierarchy, the Master of all Masters, the Christ, has now reached a point of true and real effectiveness. [111] It may be, and usually is, untinged by much mental activity or intellectual perception of the implications or the scientific nature of their procedure but is, for that very reason, potent. [112] Esoteric and occult students demonstrate almost unavoidably a divided focus, owing to the activity of the mind and their failure as yet to blend perfectly both soul and personality. This leads to the dissipation of energy and oft renders their good intent futile. But, out of these groups are rapidly emerging those who can work in the right way and the results will be increasingly effective.

trưng của hàng triệu người trên thế giới đang thực sự cầu nguyện, noi theo và tìm cách khẩn cầu vị đứng đầu tinh thần vĩ đại của Thánh đoàn, Chân sư của mọi Chân sư, Đức Christ, giờ đây đã đạt đến mức hữu hiệu chân thực và thực sự. [111] Điều này có thể, và thường là, không mang nhiều dấu ấn của hoạt động trí tuệ hay sự nhận thức bằng lý trí về các hàm ý hoặc bản chất khoa học của phương thức họ thực hiện, nhưng chính vì lý do ấy mà nó mạnh mẽ. [112] Các đạo sinh nội môn và huyền bí học gần như không tránh khỏi việc biểu lộ một sự tập trung phân tán, do hoạt động của thể trí và do họ chưa thể hòa quyện hoàn hảo cả linh hồn lẫn phàm ngã. Điều này dẫn đến sự tiêu tán năng lượng và thường khiến thiện ý của họ trở nên vô ích. Nhưng từ những nhóm này đang nhanh chóng xuất hiện những người có thể làm việc đúng cách, và các kết quả sẽ ngày càng hữu hiệu.

[113] The evocation of the Hierarchy through right invocation is proceeding also rapidly, producing much activity and response from the Hierarchy of Light.

[113] Việc gợi lên sự đáp ứng của Thánh đoàn thông qua sự khẩn cầu đúng đắn cũng đang tiến triển nhanh chóng, tạo ra nhiều hoạt động và sự đáp ứng từ Thánh đoàn Ánh sáng.

[114] 2. To set up a closer relation with the third, major divine centre on our planet, Shamballa. [115] From that centre, the will of God goes forth and the power of God becomes the messenger of His will. [116] Hitherto that highest form of spiritual energy has only reached humanity (as I have before told you) via the Hierarchy. [117] Today, [118] it is deemed desirable that it should be ascertained whether there are enough selfless and group-conscious people upon the planet to warrant a direct inflow of that higher energy to humanity, thus producing upon the physical plane a hastening [119] of the divine plan and a more rapid working out of that which is to

[114] 2. Thiết lập mối liên hệ mật thiết hơn với trung tâm thiêng liêng trọng yếu thứ ba trên hành tinh chúng ta, Shamballa. [115] Từ trung tâm ấy, Ý Chí của Thượng Đế phát ra, và quyền năng của Thượng đế trở thành sứ giả cho ý chí của Ngài. [116] Cho đến nay, dạng năng lượng tinh thần cao nhất ấy chỉ đến với nhân loại (như Tôi đã nói với các bạn trước đây) qua Thánh đoàn. [117] Ngày nay, [118] điều được xem là đáng làm là xác định liệu trên hành tinh có đủ những người vị tha và có tâm thức nhóm để cho phép năng lượng cao hơn ấy tuôn đổ trực tiếp vào nhân loại hay không, qua đó thúc đẩy trên cõi hồng trần [119] việc thực hiện Thiên Cơ và đẩy nhanh sự thành tựu

be. [120] This direct contact can be produced if *the Great Invocation* [Page 152] is used by the world aspirants and disciples in collaboration with the Hierarchy. [121] Hence the emphasis I have laid upon all of you using this Great Invocation as souls [122] and as those who are in touch in some small measure with the Hierarchy. [123] When the note of humanity and the note of the Hierarchy are synchronised by the use of *the Great Invocation*, [124] there will come a dynamic and immediate response from Shamballa, and that will rapidly take place which the Hierarchy and the world disciples desire to see.

những gì sẽ phải diễn ra. [120] Sự tiếp xúc trực tiếp này có thể hình thành nếu *Đại Khấn Nguyện* [Page 152] được những người chí nguyện và đệ tử trên thế giới sử dụng trong sự cộng tác với Thánh đoàn. [121] Vì thế, Tôi đã nhấn mạnh rằng tất cả các bạn cần sử dụng Đại Khấn Nguyện này với tư cách là những linh hồn [122] và là những người có phần nào liên hệ với Thánh đoàn. [123] Khi âm điệu của nhân loại và âm điệu của Thánh đoàn đồng bộ với nhau nhờ việc sử dụng *Đại Khấn Nguyện*, [124] Shamballa sẽ đáp ứng tức khắc và mạnh mẽ, và những gì Thánh đoàn cùng các đệ tử trên thế giới mong muốn chứng kiến sẽ nhanh chóng diễn ra.

[125] The primary result [126] of the correct use of *the Great Invocation* (as far as humanity is concerned) is acceleration. [127] As I have also earlier pointed out, such an acceleration carries with it its own risks, and consequently we have the appearance of the truly terrific problems and the dire happenings which have for many years overtaken the aspirants and the disciples in the world. [128] They are by this process learning the work of world salvage and becoming gradually fitted for the post of world saviour and to be absorbers of evil karma. [129] You might here quite correctly point out that all the world is now suffering and that the past twenty-five years [130] have been those of a general and most unhappy world karma. Wherein then lies the distinction between the pain and suffering of the world in general and that of aspirants and disciples in particular? I would reply that aspirants and disciples are conscious of this karma and its results in all three vehicles simultaneously—in the mind as well as in the emotional body with resultant physical reactions. This produces an intensification, retrospection and anticipation which the larger group does not

[125] Kết quả chủ yếu [126] của việc sử dụng đúng đắn *Đại Khấn Nguyện* (xét về phía nhân loại) là sự tăng tốc. [127] Như Tôi cũng đã chỉ ra trước đây, sự tăng tốc như thế tự nó mang theo những rủi ro, và do đó xuất hiện những vấn đề thật sự khủng khiếp cùng những biến cố nghiêm trọng đã giáng xuống những người chí nguyện và đệ tử trên thế giới trong nhiều năm qua. [128] Qua tiến trình này, họ đang học công việc cứu vớt thế gian và dần trở nên thích hợp với vai trò người cứu độ thế gian cũng như người tiếp nhận nghiệp quả xấu. [129] Ở đây, các bạn hoàn toàn có lý khi chỉ ra rằng hiện nay cả thế giới đều đang đau khổ, và hai mươi lăm năm vừa qua [130] là những năm tháng của nghiệp quả chung vô cùng bất hạnh trên toàn thế giới. Vậy sự khác biệt giữa nỗi đau và sự khổ đau của thế giới nói chung với nỗi đau và sự khổ đau của những người chí nguyện và đệ tử nói riêng nằm ở đâu? Tôi xin trả lời rằng những người chí nguyện và đệ tử nhận biết nghiệp quả này cùng các kết quả của nó đồng thời trong cả ba hiện thể—trong thể trí cũng như trong thể cảm xúc, kéo theo những phản ứng nơi thể xác. Điều này làm tăng cường độ trải nghiệm, khơi dậy sự hồi tưởng và dự liệu mà tập thể đông đảo hơn không ghi nhận được,

register, involving as it does the entire personality. [131] To this, in the case of the disciple in particular, must be added sensitivity and the ability to tune in and to absorb world pain, world reactions, and world conditions, thereby greatly increasing that which they may have individually to bear. [132] The capacity to shoulder and register group pain as well as to bear his own personal karma greatly aggravates the disciple's task.

bởi nó liên quan đến toàn bộ phàm ngã. [131] Thêm vào đó, đặc biệt trong trường hợp người đệ tử, còn có sự nhạy cảm và khả năng hòa nhịp để tiếp nhận nỗi đau của thế giới, những phản ứng của thế giới và những hoàn cảnh của thế giới, qua đó làm tăng đáng kể những gì bản thân họ có thể phải gánh chịu. [132] Khả năng gánh vác và ghi nhận nỗi đau của nhóm, đồng thời chịu đựng nghiệp quả cá nhân của chính mình, khiến nhiệm vụ của người đệ tử nặng nề hơn rất nhiều.

[133] When, therefore, I call the world aspirants and disciples to the use of *the Great Invocation*, I call them also to the [Page 153] "fellowship of Christ's sufferings"; [134] this is ever preliminary to the resurrection or to the release of the human consciousness into higher realms of spiritual awareness. [135] The Forces which are contacted by the use of this Great Invocation, in conjunction with trained hierarchical effort, are thereby attracted or magnetically impelled to respond and then potent energies can be sent direct to the waiting planetary centre, Humanity. [136] Two effects of an immediate nature are consequently induced over a specific period of time:

[133] Vì vậy, khi Tôi kêu gọi những người chí nguyện và đệ tử trên thế giới sử dụng *Đại Khấn Nguyện*, Tôi cũng kêu gọi họ bước vào [Page 153] "sự hiệp thông trong những khổ đau của Đức Christ"; [134] điều này luôn là bước chuẩn bị cho sự phục sinh, hay cho sự giải phóng tâm thức nhân loại vào những cảnh giới nhận biết tinh thần cao hơn. [135] Các Mãnh Lực mà việc sử dụng Đại Khấn Nguyện này tiếp xúc được, kết hợp với nỗ lực đã qua rèn luyện của Thánh đoàn, nhờ đó được thu hút hoặc được từ tính thúc đẩy để đáp ứng; rồi những năng lượng mạnh mẽ có thể được truyền thẳng đến trung tâm hành tinh đang chờ đợi là Nhân loại. [136] Do đó, hai tác động mang tính tức thời sẽ hình thành trong một khoảng thời gian xác định:

[137] a. The energy of the Will of God serves to awaken the illumined but latent will-to-good in men and this, once dynamically awakened, will flower forth as goodwill. [138] There is so much of this which remains latent and unexpressed because the will to demonstrate goodwill activity has not been aroused; [139] it will be automatically aroused in the general public once the world disciples have invoked and evoked the inflow of this higher dynamic energy. [140] Humanity awaits this and its

[137] a. Năng lượng của Ý Chí của Thượng Đế có tác dụng đánh thức Ý Chí-hướng Thiện đã được soi sáng nhưng còn tiềm ẩn trong con người; một khi được đánh thức mạnh mẽ, ý chí này sẽ nở rộ thành thiện chí. [138] Ý chí ấy còn tiềm ẩn và chưa biểu lộ rất nhiều, vì ý chí thể hiện hoạt động thiện chí chưa được khơi dậy; [139] nó sẽ tự động được khơi dậy trong công chúng một khi các đệ tử trên thế giới đã khẩn cầu và gợi lên dòng tuôn đổ của năng lượng cao hơn, đầy sức mạnh này. [140] Nhân loại đang chờ đợi điều này, và sự

arrival is dependent upon the efforts of those who know what should be done and who should now make their spiritual theories facts in outer expression. Nothing can arrest the eventual progress of this will-to-good and its planned activity any more than a bud which has started to unfold its petals in the light of the sun and subject to the proper stimulation can revert again to the condition of a tightly closed bud, potential but unexpressed. The expression of what has been potential will be the result of the impact of first ray force, of the will-to-good at this time, induced by the efforts of the world disciples.

xuất hiện của nó tùy thuộc vào nỗ lực của những người biết cần phải làm gì, những người giờ đây cần biến các lý thuyết tinh thần của mình thành những sự kiện biểu hiện ra bên ngoài. Không gì có thể ngăn chặn bước tiến tất yếu của Ý Chí-hướng Thiện này cùng hoạt động đã được hoạch định của nó, cũng như một nụ hoa đã bắt đầu xòe cánh dưới ánh mặt trời và nhận được sự kích thích thích hợp thì không thể trở lại trạng thái nụ khép chặt, đầy tiềm năng nhưng chưa biểu lộ. Sự biểu lộ của những gì từng tiềm ẩn sẽ là kết quả của tác động từ mãnh lực cung một, từ Ý Chí-hướng Thiện vào lúc này, do nỗ lực của các đệ tử trên thế giới khơi dậy.

[141] b. The second effect will be the forming or constitution of a planetary triangle or recognisable triad which will be the correspondence between the three planetary centres to the spiritual triad of Monad, Soul and Personality (the atma-buddhi-manas of the theosophical literature). [142] Hitherto the word alignment has best described the planetary situation; there has been a straight line along which energy has poured from Shamballa to the [Page 154] Hierarchy and from the Hierarchy to Humanity, but this has meant no direct interplay between Humanity and Shamballa. If *the Great Invocation* can be rendered effective, humanity can then set up a direct relationship with Shamballa. The resultant triangle of force-relationship will promote the circulation of spiritual energies between the three centres from point to point so that there will be a triple relation. A planetary process of give and take between all three will then be established, and the emphasis upon giving will be far more pronounced.

[141] b. Tác động thứ hai sẽ là sự hình thành hay thiết lập một tam giác hành tinh, hoặc một bộ ba có thể nhận biết được, trong đó ba trung tâm hành tinh tương ứng với tam nguyên tinh thần gồm Chân thần, Linh hồn và Phàm ngã (atma–Bồ đề–manas trong trước tác Thông Thiên Học). [142] Cho đến nay, từ chỉnh hợp mô tả đúng nhất tình trạng hành tinh; đã có một đường thẳng mà theo đó năng lượng tuôn đổ từ Shamballa đến [Page 154] Thánh đoàn, rồi từ Thánh đoàn đến Nhân loại, nhưng điều này không có nghĩa là đã có sự tương tác trực tiếp giữa Nhân loại và Shamballa. Nếu *Đại Khấn Nguyện* có thể phát huy hiệu lực, thì nhân loại có thể thiết lập mối liên hệ trực tiếp với Shamballa. Tam giác liên hệ mãnh lực hình thành từ đó sẽ thúc đẩy sự lưu chuyển năng lượng tinh thần giữa ba trung tâm, từ điểm này đến điểm kia, để tạo nên một mối liên hệ tam phân. Khi ấy, một tiến trình cho và nhận giữa cả ba trung tâm sẽ được thiết lập trên quy mô hành tinh, và sự nhấn mạnh vào việc cho đi sẽ rõ rệt hơn nhiều.

[143] You will now see a little of the occult objective which lay behind the words which I asked you all to repeat in connection with *the Great Invocation*:

[144] We know, O Lord of Life and Love,

[145] about the need;

[146] Touch our hearts anew with love,

[147] that we too may love and give.

[148] It is this thought of the free circulation of energy between the three world centres which motivates this mantric sentence. [149] A study of this will show you how the implication and significance of apparently simple words may be far deeper and far more wide-reaching in effect than you have been able to conceive. [150] A recognition of this and a creative impassioned use of the imagination may serve to add greater potency to your thought and to your personal will-to-good as you use *the Great Invocation* and its subsidiary mantram. [151] The keynote of the first aspect [152] is Sacrifice, and of the second, Love. The words therefore "that we too may love and give" can produce a contact between the two.

[153] A clue also to the significance of pain and of suffering will gradually emerge in the world consciousness as study is made of the above statements. [154] Suffering is the most effective and most rapid way of evoking world understanding and of burning away the barriers which human

[143] Giờ đây, các bạn sẽ phần nào thấy được mục tiêu huyền bí ẩn sau những lời mà Tôi đã yêu cầu tất cả các bạn lặp lại gắn với *Đại Khấn Nguyện*:

[144] Lạy Chúa Tể của Sự Sống và Tình Thương, chúng con biết,

[145] về nhu cầu;

[146] Xin lại chạm đến trái tim chúng con bằng tình thương,

[147] để chúng con cũng có thể yêu thương và cho đi.

[148] Chính tư tưởng về sự lưu chuyển tự do của năng lượng giữa ba trung tâm thế giới là động lực cho câu mantram này. [149] Việc nghiên cứu điều này sẽ cho các bạn thấy hàm ý và thâm nghĩa của những từ ngữ có vẻ đơn giản có thể sâu sắc hơn và có tác động sâu rộng hơn rất nhiều so với những gì các bạn có thể quan niệm. [150] Việc nhận biết điều này cùng cách sử dụng sự tưởng tượng một cách sáng tạo và đầy nhiệt tâm có thể tăng thêm sức mạnh cho tư tưởng và Ý Chí-hướng Thiện của cá nhân các bạn khi các bạn sử dụng *Đại Khấn Nguyện* và mantram phụ trợ của bài khấn nguyện ấy. [151] Chủ âm của phương diện thứ nhất [152] là Hi Sinh, và của phương diện thứ hai là Tình thương. Vì vậy, những lời "để chúng con cũng có thể yêu thương và cho đi" có thể tạo nên sự tiếp xúc giữa hai phương diện.

[153] Một manh mối về thâm nghĩa của nỗi đau và sự khổ đau cũng sẽ dần xuất hiện trong tâm thức thế giới khi những phát biểu trên được nghiên cứu. [154] Khổ đau là cách hữu hiệu nhất và nhanh chóng nhất để khơi dậy sự thấu hiểu trên thế giới và thiêu rụi những rào cản mà con người đã dựng lên

beings have set up to the expression of the will-to-good. [155] One of the most beneficent results of the inflow of the Shamballa force through [Page 155] the focussed demand of the aspirants and world disciples will be the intelligent recognition of the uses of pain and suffering. [156] It is this truth—distorted and selfishly misapplied and interpreted—which has led certain types of people and certain types of governing bodies among the nations to take the position that the greater the suffering inflicted (as, for instance, in war time) and the greater the process of terrorism, the quicker the end which is desirable and right; [157] they hold often that the more dire the effects of planned conditions, the more rapidly will the correct consummation be achieved. [158] It is not, however, the duty or right of man to turn first ray force to selfish ends or material objectives; responsibility cannot be veiled behind specious and distorted half truths and evil cannot be done in order that good may come. [159] What is applied by the Lord of the World in Shamballa under the motivation of love, wisdom and selflessness with a sure touch and a judgment as to times and seasons cannot be so used by those motivated by personality objectives, either on an individual or a personality scale (for nations as well as individuals have personalities). Ponder on this and seek enlightenment from the soul.

trước sự biểu lộ của Ý Chí-hướng Thiện. [155] Một trong những kết quả tốt lành nhất của dòng mãnh lực Shamballa tuôn đổ qua [Page 155] lời thỉnh cầu tập trung của những người chí nguyện và đệ tử trên thế giới sẽ là sự nhận biết sáng suốt về những công dụng của nỗi đau và sự khổ đau. [156] Chính chân lý này—khi bị bóp méo, áp dụng sai và diễn giải một cách ích kỷ—đã khiến một số hạng người và một số loại cơ quan cầm quyền tại các quốc gia cho rằng đau khổ gây ra càng lớn (chẳng hạn trong thời chiến) và hoạt động khủng bố càng gia tăng thì mục đích đáng mong muốn và đúng đắn càng nhanh chóng đạt được; [157] họ thường cho rằng hậu quả của những hoàn cảnh được cố ý tạo ra càng thảm khốc thì sự thành tựu đúng đắn càng nhanh chóng đạt được. [158] Tuy nhiên, con người không có bổn phận hay quyền sử dụng mãnh lực cung một cho những mục đích ích kỷ hoặc mục tiêu vật chất; không thể che đậy trách nhiệm đằng sau những chân lý nửa vời có vẻ hợp lý nhưng méo mó, và không thể làm điều ác để điều thiện có thể xuất hiện. [159] Điều mà Đức Chúa Tể Thế Giới tại Shamballa vận dụng dưới động lực của tình thương, minh triết và lòng vị tha, với sự tác động chuẩn xác cùng khả năng phán đoán thời điểm và thời kỳ, không thể được những người chịu sự thúc đẩy của các mục tiêu phàm ngã sử dụng theo cách ấy, dù trên quy mô cá nhân hay quy mô phàm ngã (vì các quốc gia cũng như các cá nhân đều có phàm ngã). Hãy suy ngẫm điều này và tìm kiếm sự giác ngộ từ linh hồn.

[160] 3. When *the Great Invocation* is thus rightly used and the world centres are consequently consciously interrelated, then certain extra-planetary Energies can be called in by the Ruler of Shamballa to aid in the re-adjustments required for the New Age and its coming civilisation. [161] These Forces—spiritual and potent in nature—

[160] 3. Khi *Đại Khấn Nguyện* được sử dụng đúng đắn như vậy và do đó các trung tâm thế giới có ý thức liên hệ với nhau, thì Đấng Cai Quản Shamballa có thể triệu thỉnh một số Năng Lượng ngoài hành tinh để hỗ trợ những sự tái điều chỉnh cần thiết cho Kỷ Nguyên Mới và nền văn minh sắp tới của kỷ nguyên ấy. [161] Những Mãnh Lực này—có

exist in two categories: solar Forces which are inter-planetary and cosmic Forces which enter into our solar system via Jupiter as the transmitter of divine energies from Virgo and Aquarius which Jupiter esoterically governs. [162] Virgo is esoterically the mother of the Christ child and is, therefore, the emanator of energies which nourish and aid the growth of the Christ consciousness; [163] Aquarius is the coming expression of the group consciousness which is the first and immediate revelation of the ever present Christ consciousness on a large scale in humanity. [164] Jupiter also, exoterically and from [165] the angle of orthodox [Page 156] astrology, rules Sagittarius, the sign of discipleship, and also Pisces, the sign of the world saviours. The implications will, therefore, be obvious to real students.

bản chất tinh thần và mạnh mẽ—thuộc hai loại: các Mãnh Lực thái dương mang tính liên hành tinh, và các Mãnh Lực vũ trụ đi vào hệ mặt trời của chúng ta qua Sao Mộc, hành tinh truyền dẫn các năng lượng thiêng liêng từ Xử Nữ và Bảo Bình, hai dấu hiệu mà Sao Mộc cai quản về mặt nội môn. [162] Xử Nữ về mặt nội môn là mẹ của hài nhi Christ, và do đó là nguồn phát xạ những năng lượng nuôi dưỡng và hỗ trợ sự phát triển của tâm thức Christ; [163] Bảo Bình là sự biểu lộ sắp tới của tâm thức nhóm, vốn là sự mặc khải đầu tiên và trực tiếp của tâm thức Christ luôn hiện hữu trên quy mô rộng lớn trong nhân loại. [164] Sao Mộc cũng cai quản, về mặt ngoại môn và từ [165] góc nhìn của chiêm tinh học [Page 156] chính thống, Nhân Mã, dấu hiệu của địa vị đệ tử, và cả Song Ngư, dấu hiệu của những người cứu độ thế gian. Vì vậy, những hàm ý này sẽ hiển nhiên đối với các đạo sinh chân chính.

[166] In considering these great Energies, there is little you can do beyond accepting—if you care to do so—my statements anent them, regarding them as interesting and simply explanatory hypotheses. There is little that you can do (or I either) to arrive at first hand knowledge of the facts along this line. [167] Few even of the Members of the Hierarchy are conscious of the impact of force from extra-solar centres or reservoirs of spiritual force. [168] Only the group of Contemplatives in the Hierarchy which are given the exoteric name of Nirmanakayas [169] are responsive to Their influence in any conscious manner and then only when that influence has been stepped down by certain powerful agencies in Shamballa. [170] It is not necessary for me or for you to say more anent Them though I shall touch upon Them again later in this article.

[166] Khi xem xét những Năng Lượng vĩ đại này, các bạn khó có thể làm gì hơn ngoài việc chấp nhận—nếu các bạn muốn—những phát biểu của Tôi về chúng, xem đó là những giả thuyết thú vị và chỉ nhằm giải thích. Các bạn (hay cả Tôi) khó có thể làm gì để đạt được sự hiểu biết trực tiếp về các sự kiện theo hướng này. [167] Ngay cả trong số các Thành Viên của Thánh đoàn, cũng ít vị nhận biết tác động của mãnh lực từ các trung tâm ngoài hệ mặt trời hoặc từ những nguồn dự trữ mãnh lực tinh thần. [168] Chỉ nhóm các Vị Chiêm Ngưỡng trong Thánh đoàn, mang tên gọi ngoại môn là các Đấng Hóa Thân [169] mới đáp ứng một cách có ý thức với ảnh hưởng của các Năng Lượng ấy, và cũng chỉ khi một số tác nhân đầy quyền năng tại Shamballa đã hạ giảm cường độ của ảnh hưởng ấy. [170] Tôi hay các bạn không cần nói thêm về các Năng Lượng ấy, dù Tôi sẽ lại đề cập đến chúng ở phần sau của bài viết này.

[171] Prior to taking up *the Great Invocation* sentence by sentence, I would like briefly to touch upon the needed procedure as you attempt to say it correctly and effectively:

[171] Trước khi xem xét *Đại Khấn Nguyện* từng câu một, Tôi muốn đề cập ngắn gọn đến trình tự cần thiết khi các bạn cố gắng xướng đọc bài khấn nguyện này một cách đúng đắn và hữu hiệu:

[172] Forget not, first of all, the necessary process of alignment [173] wherein you do two things:

[172] Trước hết, đừng quên tiến trình chỉnh hợp cần thiết [173] mà trong đó các bạn thực hiện hai việc:

[174] 1. Endeavour consciously (which for most of you at present means imaginatively) to align or link soul, mind and brain so that there is a direct and free inflow from the higher Self to the lower.

[174] 1. Cố gắng một cách có ý thức (đối với phần đông các bạn hiện nay, điều này có nghĩa là qua sự tưởng tượng) chỉnh hợp hay liên kết linh hồn, thể trí và bộ não, để có một dòng tuôn đổ trực tiếp và tự do từ chân ngã xuống phàm ngã.

[175] 2. Endeavour to realise or register your relation to the Hierarchy, via your own group of disciples (if you know which it is) or in relation to whichever one of the Great Ones or Masters appeals the most to your heart and mind. If neither makes any appeal to your consciousness, the same results will be achieved if you seek to link up with the Christ.

[175] 2. Cố gắng nhận biết hay ghi nhận mối liên hệ của các bạn với Thánh đoàn, qua chính nhóm đệ tử của các bạn (nếu các bạn biết đó là nhóm nào), hoặc trong mối liên hệ với bất cứ vị nào trong số Các Đấng Cao Cả hay các Chân sư có sức thu hút mạnh mẽ nhất đối với trái tim và thể trí của các bạn. Nếu cả hai cách ấy đều không tạo được sự thu hút nào đối với tâm thức các bạn, thì việc tìm cách liên kết với Đức Christ cũng sẽ đem lại những kết quả tương tự.

[176] I might here point out that the difference between the linking up that you can effectively do and that which is done by a Member of the Hierarchy itself is that you link up [Page 157] via the Hierarchy and then through the medium of *the Great Invocation* reach forth to Shamballa whereas the initiates and the Masters link Themselves directly with Shamballa and use *the Great Invocation* in a manner totally different to that in which you use it. [177] There is for you and the average aspirant no direct contact, and that is

[176] Ở đây, Tôi có thể chỉ ra rằng sự khác biệt giữa việc liên kết mà các bạn có thể thực hiện hữu hiệu và việc liên kết do chính một Thành Viên của Thánh đoàn thực hiện là: các bạn liên kết [Page 157] qua Thánh đoàn, rồi thông qua *Đại Khấn Nguyện* vươn tới Shamballa, trong khi các điểm đạo đồ và các Chân sư liên kết trực tiếp với Shamballa và sử dụng *Đại Khấn Nguyện* theo một cách hoàn toàn khác với cách các bạn sử dụng. [177] Đối với các bạn và người chí nguyện thông thường, không có sự tiếp xúc trực tiếp, và đó chắc chắn là điều may mắn cho

definitely fortunate for you. I may not further elucidate.

các bạn. Tôi không được phép giải thích thêm.

[178] The second thing which you do is then to focus yourself in as high a consciousness as you are capable of achieving. Then you aim at complete self-forgetfulness and when that has been gained you direct your attention to the dual activity of the true disciple to which I earlier referred, i.e., the task of emphasising a significant understanding of the implications and meanings of the words said and of the results to be achieved. There comes next the sending forth of the words with their hidden potency and this must be done by you as a soul, using the mind and the brain as agents.

[178] Việc thứ hai các bạn làm là tập trung bản thân trong tâm thức cao nhất mà mình có thể đạt tới. Sau đó, các bạn hướng đến sự quên mình hoàn toàn; khi đã đạt được điều ấy, các bạn chuyển sự chú ý đến hoạt động kép của người đệ tử chân chính mà Tôi đã đề cập trước đây, tức là nhiệm vụ chú trọng sự thấu hiểu sâu sắc những hàm ý và ý nghĩa của các lời được xướng đọc cùng những kết quả cần đạt được. Tiếp đến là việc phát ra những lời ấy cùng sức mạnh ẩn tàng của chúng, và các bạn phải làm điều này với tư cách một linh hồn, sử dụng thể trí và bộ não làm tác nhân.

[179] Integration, conscious activity, and the expression of the work to be done upon the physical plane will cover the entire story. [180] These rightly carried forward will prove effective. Would it clarify matters for you if I state that:

[179] Sự tích hợp, hoạt động có ý thức và sự biểu lộ công việc cần thực hiện trên cõi hồng trần sẽ bao quát toàn bộ tiến trình. [180] Khi được tiến hành đúng đắn, những điều này sẽ tỏ ra hữu hiệu. Liệu vấn đề có rõ ràng hơn đối với các bạn nếu Tôi nói rằng:

[181] 1. Integration is a correspondence in consciousness to the Inhalation of the breath. This is the withdrawing of the consciousness to as high a point as possible.

[181] 1. Sự tích hợp là sự tương ứng trong tâm thức với việc Hít vào. Đây là sự thu rút tâm thức về một điểm cao nhất có thể.

[182] 2. Conscious activity corresponds to the right use of the Interlude between inhalation and exhalation. It involves the recognition of the forces contacted and their purpose.

[182] 2. Hoạt động có ý thức tương ứng với việc sử dụng đúng đắn Khoảng dừng giữa hít vào và thở ra. Nó bao hàm sự nhận biết các mãnh lực đã tiếp xúc được cùng mục đích của chúng.

[183] 3. Right expression corresponds to the period of Exhalation. This is the sending forth of the forces contacted by an act of the will in order [184] that they may produce the desired ends.

[183] 3. Sự biểu lộ đúng đắn tương ứng với giai đoạn Thở ra. Đây là việc phát ra các mãnh lực đã tiếp xúc được bằng một hành động của ý chí, để [184] chúng có thể tạo nên những kết quả mong muốn.

[185] Forget not that this has to be a group endeavour and must be carried forward in cooperation with the Hierarchy. [186] It involves also the recognition that the soul is one and that there is no such thing as my soul—only our soul.

[185] Đừng quên rằng đây phải là một nỗ lực của nhóm và phải được tiến hành trong sự hợp tác với Thánh đoàn. [186] Điều này cũng bao hàm sự nhận biết rằng linh hồn là một, và không có cái gọi là linh hồn của tôi—chỉ có linh hồn của chúng ta.

[187] In considering the five sentences which form what might [Page 158] be called the mandate of *the Great Invocation* [188] I would like, first of all, to point out a few underlying and basic ideas.

[187] Khi xem xét năm câu tạo thành điều có thể [Page 158] gọi là mệnh lệnh của *Đại Khấn Nguyện* [188] trước hết, Tôi muốn chỉ ra một vài ý tưởng nền tảng và căn bản.

[189] This Great Invocation has been used by the Hierarchy ever since the year 1425 A.D. though it is thousands of years older than that. [190] Owing, however, to the unreadiness of humanity to cooperate in its use, the results have been delayed and are regarded as "hovering." [191] I know not how else to express the results already achieved. Today, they can precipitate, if right cooperation can be extended by humanity, and such cooperation now seems immediately possible.

[189] Thánh đoàn đã sử dụng Đại Khấn Nguyện này từ năm 1425 sau Công nguyên, dù bài khấn nguyện ấy đã có trước đó hàng nghìn năm. [190] Tuy nhiên, vì nhân loại chưa sẵn sàng hợp tác trong việc sử dụng bài khấn nguyện này, các kết quả đã bị trì hoãn và được xem là đang "lơ lửng". [191] Tôi không biết diễn đạt cách nào khác về những kết quả đã đạt được. Ngày nay, chúng có thể ngưng tụ nếu nhân loại có thể hợp tác đúng đắn, và sự hợp tác như thế giờ đây dường như có thể thực hiện ngay.

Externalisation of the Hierarchy 014 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 014

Welcome back to our exploration of the essays in *The Externalisation of the Hierarchy*. We are on Program 14. The last paragraph is rather sad: why could the disciples of the time not prevent the precipitation of the world war, World War II particularly? It is a kind of indictment of those disciples, and our segue into the next program. Fulfillment is postponed.

Chào mừng các bạn trở lại với phần tìm hiểu các bài luận trong *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Chúng ta đang ở Chương trình 14. Đoạn cuối khá buồn: tại sao các đệ tử thời ấy lại không thể ngăn chặn sự ngưng tụ của cuộc chiến tranh thế giới, đặc biệt là Chiến tranh Thế giới thứ hai? Đó là một dạng lời cáo buộc đối với những đệ tử ấy, đồng thời dẫn chúng ta sang chương trình tiếp theo. Việc hoàn thành bị trì hoãn.

Nothing that I have outlined is now abrogated; only fulfilment is postponed.

Không điều gì Tôi đã phác thảo nay bị bãi bỏ; chỉ có việc hoàn thành là bị trì hoãn.

This is the problem:

Vấn đề là ở đây:

For several critical years, it lay in the hands of the spiritually minded men of the world,

Trong suốt vài năm then chốt, quyền quyết định nằm trong tay những người có khuynh hướng tinh thần trên thế giới,

obviously men and women, of course

dĩ nhiên là những người nam và nữ

in the hands of the Churches in all lands and of the men of goodwill and of the world aspirants so to work that the present conflict could have been avoided.

trong tay các Giáo hội ở mọi quốc gia, những người có thiện chí và những người chí nguyện trên thế giới, để họ hành động sao cho có thể tránh được cuộc xung đột hiện nay.

This is what I call a kind of indictment. We find a certain falling short. Remember, this is being written in 1939, and the precipitation of the war is just obvious.

Đây là điều tôi gọi là một dạng lời cáo buộc. Chúng ta thấy có sự thiếu sót nhất định. Hãy nhớ rằng đoạn này được viết vào năm 1939, và sự ngưng tụ của cuộc chiến đã quá rõ ràng.

Germany has attacked Poland, or is on the verge of doing so.

Đức đã tấn công Ba Lan, hoặc đang sắp sửa làm như vậy.

But the spirit of Christ was lost in clerical organisation; emphasis has been laid upon technical theology; the spirit of goodwill was not expressed dynamically and practically, but theoretically and negatively; the aspirants of the world had no true sense of values but were content to give a little time to the spiritual life and to other people, but much time was lost in individual, personal aims. A spirit of inertia settled down upon the better inclined and upon the more understanding people; nothing that we

Nhưng tinh thần của Đức Christ đã mai một trong tổ chức giáo quyền; người ta đặt trọng tâm vào thần học chuyên môn; tinh thần thiện chí không được thể hiện một cách mạnh mẽ và thiết thực, mà chỉ trên lý thuyết và một cách tiêu cực; những người chí nguyện trên thế giới không có ý thức chân chính về các giá trị, mà bằng lòng dành chút ít thời gian cho đời sống tinh thần và cho người khác, trong khi lại lãng phí nhiều thời gian vào những mục tiêu cá nhân, riêng tư. Một tinh thần trì trệ bao trùm những người có khuynh hướng tốt đẹp hơn và những người thấu hiểu hơn; không điều gì mà chúng ta

I guess the Hierarchy

Tôi đoán là Thánh đoàn

could do served to arouse them to powerful action or to sacrifice personal temporary values to the lasting and universal values. The individual remained more important to himself than did the good of the whole.

có thể làm lại đủ sức khơi dậy nơi họ hành động mạnh mẽ hoặc khiến họ hi sinh những giá trị cá nhân tạm thời cho những giá trị bền vững và phổ quát. Đối với mỗi cá nhân, bản thân mình vẫn quan trọng hơn lợi ích của toàn thể.

When I read this, I say to myself: let it not happen now. Let this not be the case for us now. Again we see incipient fascism, even Nazism, rising. We see weaponry, treaties being abrogated, weaponry rising to horrific heights of lethality. We see many problems.

Khi đọc điều này, tôi tự nhủ: mong điều ấy đừng xảy ra lúc này. Mong chúng ta đừng rơi vào tình trạng ấy lúc này. Một lần nữa, chúng ta thấy chủ nghĩa phát xít mới manh nha, thậm chí cả chủ nghĩa Quốc xã, đang trỗi dậy. Chúng ta thấy vũ khí, các hiệp ước bị hủy bỏ, sức sát thương của vũ khí tăng đến mức kinh hoàng. Chúng ta thấy nhiều vấn đề.

In some ways we see that armed camp which the Tibetan warned us against. He said that, if there was simply an armed camp with many nations—I expand here—nervously anticipating attack from others, there would be an explosion. What can we do?

Về một vài phương diện, chúng ta thấy tình trạng doanh trại vũ trang mà Chân sư Tây Tạng đã cảnh báo chúng ta phải tránh. Ngài nói rằng, nếu chỉ có một doanh trại vũ trang với nhiều quốc gia—ở đây tôi diễn giải thêm—đang lo lắng chờ đợi sự tấn công từ các nước khác, thì sẽ xảy ra một vụ bùng nổ. Chúng ta có thể làm gì?

But a renewed opportunity lies in front of you and it is of a practical nature, falling into definite spheres of work and of planned activity.

Nhưng trước mắt các bạn lại mở ra một cơ hội, và cơ hội ấy mang tính thiết thực, thuộc những lĩnh vực công việc xác định và những hoạt động có kế hoạch.

You will do this:

Các bạn sẽ làm điều này:

You are asked, first of all, to [Page 141] prepare for the great opportunity which will come at the close of this conflict,

Trước hết, các bạn được yêu cầu [Page 141] chuẩn bị cho cơ hội lớn lao sẽ đến khi cuộc xung đột này kết thúc,

Still, at this time, 1939, Master DK foresees a great opportunity. I do think a tremendous opportunity arose, not in 1942 but in 1945,

Ngay vào thời điểm này, năm 1939, Chân sư DK vẫn thấy trước một cơ hội lớn lao. Tôi thực sự nghĩ rằng một cơ hội vô cùng to lớn

at the close of the conflict. I wonder who could have foreseen that this war would last six years. The first phase lasted four years, four and a half I guess, and the second about six years—ten years in all, probably. During the 1920s and early 1930s it went underground, but it was still simmering, still existing, still being fought out, waiting again to precipitate.

đã xuất hiện, vào năm 1945 khi cuộc xung đột kết thúc, chứ không phải năm 1942. Tôi tự hỏi ai có thể thấy trước rằng cuộc chiến này sẽ kéo dài sáu năm. Giai đoạn thứ nhất kéo dài bốn năm, tôi đoán là bốn năm rưỡi, và giai đoạn thứ hai khoảng sáu năm—có lẽ tổng cộng là mười năm. Trong những năm 1920 và đầu những năm 1930, nó chìm xuống dưới bề mặt, nhưng vẫn âm ỉ, vẫn tồn tại, vẫn tiếp diễn dưới hình thức đấu tranh, chờ ngưng tụ trở lại.

We are on page 141, and here is what the opportunities consist of. Let us see if we are involved in anything resembling these opportunities, if they are appropriate today.

Chúng ta đang ở trang 141, và đây là nội dung của những cơ hội ấy. Chúng ta hãy xem mình có tham gia vào điều gì tương tự những cơ hội này hay không, và liệu chúng có còn phù hợp ngày nay hay không.

[1] 1. To explain clearly to all people the cause which produces the opportunity and which is dedicated to the ending of the present state of affairs.

[1] 1. Giải thích rõ ràng cho mọi người về chính nghĩa tạo ra cơ hội này và hướng đến việc chấm dứt tình trạng hiện nay.

See, it's an educational effort, is it not?

Các bạn thấy đấy, đây là một nỗ lực giáo dục, phải không?

[2] 2. To engineer some dramatic and universal event which will serve as the inspiration and the inauguration of the new era of goodwill and of right human relations.

[2] 2. Tổ chức một biến cố gây ấn tượng mạnh và mang tính toàn cầu, làm nguồn cảm hứng và mở đầu kỷ nguyên mới của thiện chí và các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

I guess this is the day of forgetfulness, forgiveness and fulfillment which he has talked about.

Tôi đoán đây là ngày quên đi, tha thứ và thành tựu mà Ngài đã nói đến.

That is the first possibility: explain why the opportunity exists, then engineer some memorable, truly memorable event to mark the beginning of a new phase. I think the Tibetan thought at that time that this would be very important. I still think there are ways in which it is important and can be

Đó là khả năng thứ nhất: giải thích vì sao cơ hội ấy hiện hữu, rồi tổ chức một sự kiện đáng nhớ, thật sự đáng nhớ, để đánh dấu sự khởi đầu của một giai đoạn mới. Tôi nghĩ lúc ấy Chân sư Tây Tạng cho rằng điều này sẽ rất quan trọng. Tôi vẫn nghĩ rằng, trên một số phương diện, điều ấy vẫn quan trọng và có

done. Now, of course, there are these large-scale meditations on the internet. I do not think there is anything exactly of the kind he was speaking of, but there are great gatherings of people seeking to inaugurate a new and better way.

thể thực hiện. Dĩ nhiên, hiện nay có những cuộc tham thiền quy mô lớn trên mạng. Tôi không nghĩ có điều gì hoàn toàn đúng như điều Ngài đang nói đến, nhưng có những cuộc quy tụ đông đảo của những người tìm cách mở ra một đường hướng mới và tốt đẹp hơn.

Still, a day of forgetting, forgiveness and fulfillment has not been arranged, it seems. We certainly have poor relations between a number of countries: suspicion, antagonism, plotting, planning, undermining, seeking another's downfall. We have this. Anyway, that was the first.

Tuy nhiên, dường như vẫn chưa có ai tổ chức một ngày quên đi, tha thứ và thành tựu. Quả thực, quan hệ giữa một số quốc gia đang rất xấu: nghi ky, đối kháng, mưu đồ, toan tính, phá hoại ngầm, tìm cách làm cho nước khác suy sụp. Chúng ta đang có tình trạng ấy. Dù sao, đó là điều thứ nhất.

[3] Secondly, to keep up a steady process of right thought, right interpretation of current events and a right preparation whilst the war lasts, so that any weakening of the gained spirit of goodwill can be immediately offset,

[3] Thứ hai, duy trì một tiến trình đều đặn gồm tư tưởng đúng đắn, sự diễn giải đúng đắn các biến cố hiện thời và sự chuẩn bị đúng đắn trong suốt thời gian chiến tranh còn tiếp diễn, để có thể lập tức hóa giải bất kỳ sự suy giảm nào của tinh thần thiện chí đã đạt được,

DK does not want that spirit of hatred which he says could supervene, could enter the picture, if the war goes on too long.

Chân sư DK không muốn tinh thần thù hận mà Ngài nói có thể xuất hiện, có thể xen vào tình hình, nếu chiến tranh kéo dài quá lâu.

Allow no weakening of the gained spirit of goodwill and offset any such weakening immediately

Đừng để tinh thần thiện chí đã đạt được suy yếu, và hãy lập tức hóa giải bất kỳ sự suy yếu nào như thế

[4] and so that understanding can grow in potency and not suffer obscuration.

[4] và để sự thấu hiểu có thể gia tăng sức mạnh mà không bị che mờ.

Let us mark that so it is in our minds.

Chúng ta hãy đánh dấu điều ấy để ghi nhớ trong thể trí.

[5] In order to bring this about, the following activities are suggested beginning with those which concern the individual worker.

[5] Để thực hiện điều này, Tôi đề nghị những hoạt động sau đây, bắt đầu từ những hoạt động liên quan đến từng người hoạt động.

Number one

Điều thứ nhất

[6] 1. A close personal watch over every word said or written, so that nothing said or written by any of you

[6] 1. Mỗi người hãy giám sát chặt chẽ từng lời mình nói hoặc viết, sao cho không điều gì bất kỳ ai trong các bạn nói hay viết

He's speaking to his students

Ngài đang nói với các đạo sinh của mình

[7] will have in it hate or bias of the wrong kind and your minds and hearts will be kept clear of all undesirable reactions. This is the personal and practical thing to do and the difficult task set before each of you who read my words.

[7] chứa đựng lòng thù ghét hoặc thành kiến sai lầm, và thể trí cùng trái tim các bạn luôn tránh được mọi phản ứng không mong muốn. Đây là việc thiết thực mà mỗi người cần làm, và là nhiệm vụ khó khăn đặt ra trước từng người trong các bạn đang đọc những lời của Tôi.

I certainly know I could do better here, and maybe you feel the same about yourselves: watching every word said and written so there is no hate, or, as he says, bias of the wrong kind. Is there a bias of the right kind? I suppose the tendency to uphold universal spiritual values is a correct inclination or bias. Our minds and hearts will be kept clear of undesirable reactions. There is still much hate and conflict in the world.

Tôi biết rõ mình có thể làm tốt hơn ở điểm này, và có lẽ các bạn cũng cảm thấy như vậy về bản thân: theo dõi từng lời nói và chữ viết để không có thù hận, hay như Ngài nói, không có thiên kiến sai lầm. Có thiên kiến đúng đắn không? Tôi cho rằng khuynh hướng bảo vệ những giá trị tinh thần phổ quát là một khuynh hướng hay thiên kiến đúng đắn. Thể trí và trái tim chúng ta sẽ tránh được những phản ứng không đáng có. Trên thế giới vẫn còn nhiều thù hận và xung đột.

It has not risen to the point of precipitating a major world war, but there are certainly minor wars occurring, and I am sure the hatred is strong. They are still very brutal. I am thinking about the conflict in that area of the world between Iran and Saudi Arabia. Iran is not Arabic, it is Persian, but in that area of the world. There have been areas where terrible attacks have occurred. I am thinking about Sudan, supported by Iran, and Saudi Arabia's revenge against that. Maybe some other Arab countries have been involved.

Tình trạng ấy chưa tăng đến mức làm bùng nổ một cuộc thế chiến lớn, nhưng chắc chắn đang có những cuộc chiến tranh nhỏ, và tôi tin rằng lòng thù hận rất mạnh. Những cuộc chiến ấy vẫn hết sức tàn bạo. Tôi đang nghĩ đến cuộc xung đột ở khu vực ấy của thế giới giữa Iran và Ả Rập Xê Út. Iran không phải là nước Ả Rập mà là Ba Tư, nhưng nằm trong khu vực ấy của thế giới. Có những nơi đã xảy ra các cuộc tấn công khủng khiếp. Tôi đang nghĩ đến Sudan, được Iran hỗ trợ, và sự trả đũa của Ả Rập Xê Út đối với điều đó. Có lẽ một số nước Ả Rập khác cũng đã tham gia.

I am not sure exactly, but we know there is hate in the world. We know Russia is attempting surreptitiously to undermine the integrity of a number of Western nations by assailing the voting process and breeding conflict. It certainly is working out in the United States. We know there is a rejection of people in very difficult straits. Puerto Rico was hit by a hurricane, and it seems the United States did little at all, probably because of the racist bias of those in power. As we go around the world, we find that this spirit must be corrected.

Tôi không biết chắc chính xác, nhưng chúng ta biết rằng trên thế giới có thù hận. Chúng ta biết Nga đang lén lút tìm cách phá hoại tính toàn vẹn của một số quốc gia phương Tây bằng cách tấn công tiến trình bỏ phiếu và gây xung đột. Điều đó chắc chắn đang phát huy tác dụng tại Hoa Kỳ. Chúng ta biết có sự khước từ những người đang lâm vào cảnh ngộ hết sức khó khăn. Puerto Rico bị một cơn bão tàn phá, và dường như Hoa Kỳ hầu như chẳng làm gì, có lẽ vì thiên kiến phân biệt chủng tộc của những người cầm quyền. Khi nhìn khắp thế giới, chúng ta thấy tinh thần này cần được sửa đổi.

As I say, it has not reached the point of precipitating a world war, which would be lethal for humanity, as the Tibetan warns. Nevertheless, we must be cautious in what we say. I am always reminded of this personally. I feel strongly about certain things happening, and one has to be careful that these strong feelings do not descend into words which create, stoke or fan the fires of hatred. That is one thing the individual worker must do.

Như tôi đã nói, tình trạng ấy chưa đến mức làm bùng nổ một cuộc thế chiến, vốn sẽ gây chết chóc cho nhân loại như Chân sư Tây Tạng cảnh báo. Tuy nhiên, chúng ta phải thận trọng trong lời nói. Riêng tôi luôn được nhắc nhở về điều này. Tôi có những cảm xúc mạnh mẽ trước một số việc đang xảy ra, và mỗi người phải cẩn thận để những cảm xúc mạnh mẽ ấy không biến thành lời nói gây ra, tiếp sức hoặc thổi bùng ngọn lửa thù hận. Đó là một điều mà mỗi người hoạt động phải làm.

[8] 2. Study and apprehend clearly the issues which lie behind this conflict,

[8] 2. Nghiên cứu và nắm bắt rõ ràng những vấn đề nằm đằng sau cuộc xung đột này,

DK has now given us quite a bit of material about the ancient origins of the conflict. Some things he will not say. Elsewhere in the books he has said that he will not say them because he would not be believed anyway.

Đến đây, Chân sư DK đã cung cấp cho chúng ta khá nhiều tài liệu về nguồn gốc xa xưa của cuộc xung đột. Có những điều Ngài sẽ không nói. Ở những chỗ khác trong các sách, Ngài đã nói rằng Ngài sẽ không nói những điều ấy vì dù sao cũng chẳng ai tin Ngài.

2. Study and apprehend clearly the issues which lie behind this conflict,

2. Nghiên cứu và nắm rõ những vấn đề nằm sau cuộc xung đột này,

[9] so that there is no inner wavering as to the rightness of the side on which your

interests lie—the side of the Forces of Light.

[9] để trong lòng không dao động về tính chính đáng của phía mà các bạn quan tâm ủng hộ—phía của các Mãnh Lực Ánh sáng.

He is asking us to take sides, but the Forces of Light stand up for principles; they do not hate.

Ngài yêu cầu chúng ta chọn một phía, nhưng các Mãnh Lực Ánh Sáng bảo vệ các nguyên khí; Các Ngài không thù hận.

[10] Parallel this with an understanding appreciation of the problem of those who are bewildered by the emphasis and the dynamic activities of those through whom the Forces of materialism are working. At the same time, also, kill out all hateful criticism in your minds.

[10] Song song với điều này, hãy thấu hiểu và cảm thông với vấn đề của những người đang hoang mang trước sự nhấn mạnh và những hoạt động mãnh liệt của những kẻ mà qua đó các Mãnh Lực duy vật đang hoạt động. Đồng thời, hãy diệt trừ mọi sự chỉ trích đầy thù ghét trong thể trí các bạn.

These are chastening words, and they surely apply to our present situation.

Đây là những lời khiến chúng ta phải tự chấn chỉnh, và chắc chắn chúng áp dụng cho tình hình hiện nay của chúng ta.

In some ways there has been a great deal of progress in the world. But as I have said before, we stand on the brink of great developments and significant steps forward into the Aquarian Age. That can inspire fear, and where there is fear there can be hatred. Long ago, when I was maybe seven, eight or nine years old, something like that, I saw what I think was probably a very bad film about Rome and gladiatorial combat. One line stood out to me: 'A man hates what he fears.'

Về một vài phương diện, thế giới đã tiến bộ rất nhiều. Nhưng như tôi đã nói trước đây, chúng ta đang đứng trước ngưỡng cửa của những phát triển lớn lao và những bước tiến quan trọng vào Kỷ Nguyên Bảo Bình. Điều đó có thể khơi dậy sợ hãi, và nơi nào có sợ hãi, nơi ấy có thể có thù hận. Từ lâu, khi có lẽ mới bảy, tám hay chín tuổi, khoảng như vậy, tôi đã xem một bộ phim mà tôi nghĩ có lẽ rất tệ, nói về La Mã và những cuộc đấu của các đấu sĩ. Có một câu khiến tôi đặc biệt chú ý: 'Con người thù ghét điều mình sợ.'

I think there is much truth to that. It has much to do with the attitude people hold towards those upon the first ray and their methods. What else can we do as individuals?

Tôi nghĩ câu ấy có nhiều phần đúng. Điều đó liên quan nhiều đến thái độ của người ta đối với những người thuộc cung một và phương pháp của họ. Với tư cách cá nhân, chúng ta còn có thể làm gì nữa?

[11] 3. Endeavour to use the following formula or mantram every day. It is a modernised and mystically worded version [Page 142] of the one which was

[11] 3. Cố gắng sử dụng công thức hay mantram sau đây mỗi ngày. Đây là một phiên bản được hiện đại hóa và diễn đạt bằng ngôn từ thần bí [Page 142] của công

used widely in Atlantean days during the period of the ancient conflict of which the present is an effect. For many of you this mantram will be in the nature of a recovery of an old and well-known form of words:

thức từng được sử dụng rộng rãi trong thời Atlantis, vào giai đoạn diễn ra cuộc xung đột cổ xưa mà cuộc xung đột hiện nay là một hệ quả. Với nhiều người trong các bạn, mantram này sẽ mang tính chất khôi phục một hình thức ngôn từ cổ xưa và quen thuộc:

Isn't that interesting?

Điều đó chẳng thú vị sao?

He is indicating that many were in the Atlantean conflict. This is the Mantram of Unification. It is Atlantean in origin and has been used by a number of people associated with DK in their Atlantean incarnation or incarnations at that time. That is very fascinating to me. Somehow I had not registered the origin of this mantram. How grateful we have to be to Master DK for recovering mantrams of such great value from the very, very ancient past. It is the Mantram of Unification.

Ngài cho biết nhiều người đã từng tham gia cuộc xung đột Atlantis. Đây là Mantram Hợp Nhất. Nó có nguồn gốc Atlantis và từng được một số người có liên hệ với Chân sư DK sử dụng trong một hay nhiều kiếp lâm phàm của họ tại Atlantis vào thời ấy. Điều đó khiến tôi hết sức thích thú. Vì một lý do nào đó, trước đây tôi chưa ghi nhận nguồn gốc của mantram này. Chúng ta phải biết ơn Chân sư DK biết bao vì Ngài đã khôi phục những mantram có giá trị lớn lao như thế từ quá khứ vô cùng xa xưa. Đó là Mantram Hợp Nhất.

[12] "The sons of men are one and I am one with them. I seek to love not hate: I seek to serve and not exact due service. I seek to heal, not hurt.

[12] "Những người con của nhân loại là một, và tôi là một với họ. Tôi tìm cách yêu thương mà không thù ghét; Tôi tìm cách phụng sự và không đòi hỏi sự phục vụ đáp lại; Tôi tìm cách chữa lành, không gây tổn thương.

[13] "Let pain bring due reward of light and love. Let the soul control the outer form and life and all events, and bring to light the love which underlies the happenings of the time. Let vision come and insight; let the future stand revealed. Let inner union demonstrate and outer cleavages be gone. Let love prevail. Let all men love."

[13] "Cầu xin sự khổ đau đem lại phần thưởng thích đáng của ánh sáng và tình thương. Cầu xin linh hồn chế ngự ngoại thể, và cuộc sống và mọi biến cố, và đưa ra ánh sáng tình thương ẩn sau những diễn biến của thời đại. Cầu xin tầm nhìn tinh thần đến cùng sự thông hiểu. Cầu xin tương lai tỏ rõ. Cầu xin sự kết hợp nội tâm biểu dương và các chia rẽ bên ngoài tan biến. Cầu xin tình thương chế ngự. Cầu xin mọi người yêu thương."

He says this is mystically worded. In those mystical days of Atlantean civilization, one wonders what kind of wording there could have been other than mystic wording.

Ngài nói rằng mantram này được diễn đạt bằng ngôn từ thần bí. Trong những ngày tháng thần bí ấy của nền văn minh Atlantis, người ta tự hỏi liệu có thể có cách diễn đạt nào khác ngoài ngôn từ thần bí.

But it is a modernization. One day perhaps we will have a chance to discuss with Master DK the actual origins of this mantram and the form in which it appeared. There were Atlantean languages. He tells us something about the derivation of the word Virgo and says it has an ancient Atlantean root. What a historian this Master must be. I suppose that would have something to do with what I think is the prominent third ray in his makeup, as well as the second.

Nhưng đây là một phiên bản hiện đại hóa. Có lẽ một ngày nào đó, chúng ta sẽ có cơ hội thảo luận với Chân sư DK về nguồn gốc thực sự của mantram này và hình thức mà nó đã xuất hiện. Đã từng có những ngôn ngữ Atlantis. Ngài cho chúng ta biết đôi điều về nguồn gốc của từ Xử Nữ và nói rằng nó có một gốc từ Atlantis cổ. Chân sư này hẳn phải là một sử gia phi thường. Tôi cho rằng điều đó có phần liên quan đến cung ba mà tôi nghĩ là nổi trội trong cấu tạo của Ngài, cũng như cung hai.

We students of esotericism perhaps have a greater theoretical grasp of this planet's history than those who have not read *The Secret Doctrine* or the material Master DK presented through Alice Bailey. But the Masters' grasp of what has occurred is far greater. They have to be careful and leave out certain things which would be misunderstood or could cause trouble if read by unprepared consciousnesses.

Có lẽ chúng ta, những đạo sinh huyền bí học, nắm vững lịch sử hành tinh này về mặt lý thuyết hơn những người chưa đọc *Giáo Lý Bí Nhiệm* hoặc tài liệu mà Chân sư DK đã trình bày qua Alice Bailey. Nhưng sự nắm vững của các Chân sư về những gì đã xảy ra còn lớn hơn rất nhiều. Các Ngài phải thận trọng và lược bỏ một số điều mà những tâm thức chưa được chuẩn bị sẽ hiểu sai hoặc có thể gây rắc rối nếu đọc được.

The history of our tiny planet, and just a few million years of its duration—what, eighteen million years, twenty, maybe a bit more, but still a short time compared with the planetary process in the planetary scheme—is fascinating. What a gift Blavatsky gave the world under DK's guidance. We begin to understand why Alice Bailey dedicated, I think, *Cosmic Fire* to Blavatsky. I think so. I am not sure the dedication is here. Here it is.

Lịch sử hành tinh nhỏ bé của chúng ta, và chỉ vài triệu năm trong thời gian tồn tại của nó—bao nhiêu nhỉ, mười tám triệu năm, hai mươi triệu, có lẽ hơn một chút, nhưng vẫn là một khoảng thời gian ngắn so với tiến trình hành tinh trong hệ hành tinh—thật hấp dẫn. Blavatsky đã trao cho thế giới một món quà quý giá biết bao dưới sự hướng dẫn của Chân sư DK. Chúng ta bắt đầu thấu hiểu vì sao Alice Bailey, tôi nghĩ vậy, đã đề tặng *Lửa Vũ Trụ* cho Blavatsky. Tôi nghĩ là như vậy. Tôi không chắc lời đề tặng có ở đây không. Đây rồi.

It's a wonderful dedication, isn't it?

Dedicated with Gratitude to HELENA PETROVNA BLAVATSKY, that great disciple who lighted her torch in the East and brought the light to Europe and America in 1875. (*TCF*, dedication)

That was the date of the founding of the Theosophical Society, and also the date indicating Master DK's taking the initiation of Mastership. I guess we have to see the implications of this dedication and Alice Bailey's connection with Blavatsky. I do not think they ever met. Maybe Alice Bailey was three years old when—well, she was not very old anyway.

No, maybe not three. I think Blavatsky died in the early 1890s. Alice Bailey would just have been becoming a teenager and would not have known the great lady. But there is real reverence for what HPB did, especially for the Western world, towards which we are told occultism is moving, with its second and fourth ray in the Western world. This is where occultism will flourish. The Mantram of Unification.

This is what we are looking at: spoken at the time of the ancient conflict, and now at the time of its renewal on a higher turn of the spiral, maybe a more dangerous turn. We have to get through this. We can only hope Foster Bailey was correct when he spoke of speaking to Master DK and being assured that humanity would not be destroyed in an atomic war. What else has the individual worker—which we are—to do when opportunity comes? Opportunity is not over.

Đó là một lời đề tặng tuyệt vời, phải không?

Kính tặng với lòng tri ân HELENA PETROVNA BLAVATSKY, người đệ tử vĩ đại đã thắp ngọn đuốc của mình ở phương Đông và mang ánh sáng đến châu Âu cùng châu Mỹ vào năm 1875. (*TCF*, lời đề tặng)

Đó là năm thành lập Hội Thông Thiên Học, cũng là năm đánh dấu việc Chân sư DK đạt cuộc điểm đạo để trở thành Chân sư. Tôi đoán chúng ta phải thấy được những hàm ý của lời đề tặng này và mối liên hệ giữa Alice Bailey với Blavatsky. Tôi không nghĩ hai Bà từng gặp nhau. Có lẽ Alice Bailey mới ba tuổi khi—dù sao lúc ấy Bà cũng chưa lớn lắm.

Không, có lẽ không phải ba tuổi. Tôi nghĩ Blavatsky mất vào đầu những năm 1890. Khi ấy Alice Bailey vừa bước vào tuổi thiếu niên và hẳn chưa biết đến người phụ nữ vĩ đại ấy. Nhưng có một lòng tôn kính thực sự đối với những gì HPB đã làm, đặc biệt cho thế giới phương Tây, nơi mà chúng ta được cho biết huyền bí học đang hướng đến, với cung hai và cung bốn của nó tại thế giới phương Tây. Đây là nơi huyền bí học sẽ phát triển mạnh mẽ. Mantram Hợp Nhất.

Đây là điều chúng ta đang xem xét: mantram được xướng lên vào thời kỳ xung đột xa xưa, và giờ đây vào thời kỳ cuộc xung đột ấy tái diễn trên một vòng xoắn cao hơn, có lẽ nguy hiểm hơn. Chúng ta phải vượt qua điều này. Chúng ta chỉ có thể hy vọng Foster Bailey đã nói đúng khi ông kể về việc nói chuyện với Chân sư DK và được bảo đảm rằng nhân loại sẽ không bị hủy diệt trong một cuộc chiến tranh nguyên tử. Khi cơ hội đến, mỗi người hoạt động—tức là chúng ta—còn phải làm gì nữa? Cơ hội chưa chấm dứt.

The Bailey books may have moved down the shelf in many esoteric bookstores or maybe up so high that you can't reach it, but that's why the recharging seems necessary, the recharging by giving out the third installment of the great teaching. Well, he goes on and he says

Các sách của Bailey có thể đã bị chuyển xuống những ngăn thấp hơn trong nhiều hiệu sách huyền bí học, hoặc có lẽ lên cao đến mức các bạn không với tới, nhưng chính vì thế dường như cần có sự tiếp thêm sinh lực, thông qua việc công bố phần thứ ba của giáo huấn vĩ đại. Ngài nói tiếp rằng

[14] These words may seem inadequate, but said with power and an understanding of their significance and with the potency of the mind and heart behind them, they can prove unbelievably potent in the life of the one who says them.

[14] Những lời này có vẻ chưa đủ, nhưng khi được nói lên đầy quyền năng, với sự thấu hiểu thâm nghĩa và với sức mạnh của thể trí cùng trái tim hỗ trợ, chúng có thể tỏ ra mạnh mẽ đến khó tin trong đời sống của người xướng đọc.

I think something similar is said of the third stanza of *the Great Invocation*. Inevitably it will change the life if used properly and frequently.

Tôi nghĩ có một điều tương tự được nói về khổ thứ ba của *Đại Khấn Nguyện*. Nếu sử dụng đúng cách và thường xuyên, bài khấn nguyện ấy tất yếu sẽ làm thay đổi cuộc đời.

These words:

Những lời này:

[15] They will produce also an effect in his environment, and the accumulated effects in the world, as you spread the knowledge of the formula, will be great and effective. It will change attitudes, enlighten the vision and lead the aspirant

[15] Chúng cũng sẽ tạo ra ảnh hưởng trong môi trường của người ấy, và khi các bạn phổ biến sự hiểu biết về công thức này, những ảnh hưởng tích lũy trong thế giới sẽ lớn lao và hữu hiệu. Công thức này sẽ thay đổi thái độ, soi sáng tầm nhìn và dẫn người chí nguyện

Because it must be an aspirant. One cannot imagine—well, maybe one can imagine it—a non-aspiring person saying this. But it seems to me it must be said by one who does aspire.

Vì người ấy phải là một người chí nguyện. Khó có thể hình dung—có lẽ vẫn hình dung được—một người không có khát vọng lại nói những lời này. Nhưng theo tôi, người nói những lời ấy phải là người thực sự có khát vọng.

It will change attitudes, enlighten the vision and lead the aspirant

Công thức này sẽ thay đổi thái độ, soi sáng tầm nhìn và dẫn người chí nguyện

[16] to fuller service and to a wider cooperation based upon sacrifice.

[16] đến sự phụng sự trọn vẹn hơn và sự hợp tác rộng rãi hơn dựa trên đức hi sinh.

Cooperation with the Divine Plan and with the Hierarchy is always based on sacrifice.

Sự hợp tác với Thiên Cơ và với Thánh đoàn luôn dựa trên hi sinh.

[17] My brothers, you cannot evade the sacrifice in the long run, even if you have evaded it until now.

[17] Các huynh đệ của Tôi, về lâu dài, các bạn không thể né tránh sự hi sinh, dù cho đến nay các bạn đã né tránh được.

There is also a great word of warning and counsel. It cannot be evaded. Here we are in 2019, on the eve of the new dispensation of the teaching. But we do not ignore this ancient Atlantean mantram used at a time of conflict, a very severe conflict when Shamballa had to intervene.

Đây cũng là một lời cảnh báo và khuyên nhủ quan trọng. Không thể né tránh điều ấy. Chúng ta đang ở năm 2019, ngay trước thời điểm giáo huấn được truyền ban trong một giai đoạn mới. Nhưng chúng ta không bỏ qua mantram Atlantis cổ xưa này, từng được sử dụng vào một thời kỳ xung đột, một cuộc xung đột hết sức nghiêm trọng đến mức Shamballa phải can thiệp.

He says different things. Sometimes, of the modern period, he says this has never yet been the case, that Shamballa has intervened. Yet he seems to say that there was an intervention at the time of the great war in Atlantis. We seem to have read this just recently, even in this particular essay. One can only imagine—it is hard to imagine—what intervention by the Solar Logos might possibly have been planned in the late days of the First World War.

Ngài nói những điều khác nhau. Đôi khi, khi nói về thời kỳ hiện đại, Ngài nói rằng việc Shamballa can thiệp như thế chưa từng xảy ra trước đây. Tuy nhiên, dường như Ngài lại nói rằng đã có một sự can thiệp vào thời kỳ cuộc đại chiến ở Atlantis. Dường như chúng ta vừa đọc điều này gần đây, ngay trong bài viết này. Người ta chỉ có thể hình dung—mà cũng khó hình dung—sự can thiệp nào của Thái dương Thượng đế có thể đã được dự kiến trong những ngày cuối của Chiến tranh Thế giới thứ nhất.

I think that when America entered the conflict, albeit very belatedly, it was a signal that humanity could solve the problem itself. It was a very good thing it did. What is next?

Tôi nghĩ khi Hoa Kỳ tham gia cuộc xung đột, dù rất muộn, đó là một dấu hiệu cho thấy nhân loại có thể tự giải quyết vấn đề. Thật may là nhân loại đã làm được. Tiếp theo là gì?

[18] Then apply yourselves to the spreading of the use of *the Great Invocation*

[18] Tiếp đó, hãy chuyên tâm phổ biến việc sử dụng *Đại Khấn Nguyện*

Let the Forces of Light bring illumination to mankind.

Cầu xin các Mãnh Lực Ánh Sáng đem sự soi sáng đến cho nhân loại.

Let the Spirit of Peace be spread abroad.

Cầu xin Tinh thần Hòa Bình lan tỏa khắp nơi.

And so forth. It is not yet 1940, so

Và cứ thế tiếp tục. Lúc ấy chưa đến năm 1940, nên

Let the Lords of Liberation issue forth.

Cầu xin các Đấng Giải Thoát xuất hiện.

That second invocation has not yet been given. This is 1939. Still the first—shall we call it a stanza?

Bài khấn nguyện thứ hai ấy vẫn chưa được ban ra. Đây là năm 1939. Vẫn là bài thứ nhất —chúng ta có nên gọi đó là một khổ không?

I'm not sure. The first part of the series of three Great Invocations had been given in 1935 or '36.

Tôi không chắc. Phần thứ nhất trong chuỗi ba bài Đại Khấn Nguyện đã được ban ra vào năm 1935 hoặc 1936.

[19] *The Great Invocation*, as you will see in the next article which I am writing for your information, is a potent solar instrument designed to bring about changes and needed readjustments.

[19] *Đại Khấn Nguyện*, như các bạn sẽ thấy trong bài viết tiếp theo mà Tôi đang viết để cung cấp thông tin cho các bạn, là một công cụ thái dương mạnh mẽ nhằm tạo ra những thay đổi và điều chỉnh cần thiết.

I guess we sometimes don't have a clear idea of the potency of what Master DK has actually given to us.

Tôi đoán đôi khi chúng ta chưa có ý niệm rõ ràng về sức mạnh của những gì Chân sư DK thực sự đã trao cho chúng ta.

[20] It is so powerful that when it was suggested for general use in the world of men some opposition was evoked among the members of the Hierarchy because They feared its potent effects upon the unready, and undeveloped people.

[20] Bài khấn nguyện này mạnh mẽ đến mức khi có đề nghị đưa vào sử dụng rộng rãi trong thế giới loài người, một số thành viên Thánh đoàn đã phản đối, vì Các Ngài lo ngại những ảnh hưởng mãnh liệt của nó đối với những người chưa sẵn sàng và chưa phát triển.

This is the first of the invocations. Let's just remind ourselves of it.

Đây là bài thứ nhất trong các bài khấn nguyện. Chúng ta hãy nhắc lại bài ấy.

Let the Forces of Light bring illumination to mankind.

Cầu xin các Mãnh Lực Ánh Sáng đem sự soi sáng đến cho nhân loại.

Let the Spirit of Peace be spread abroad.

	Cầu xin Tinh thần Hòa Bình lan tỏa khắp nơi.
May men of goodwill everywhere meet in a spirit of cooperation.	**Cầu mong những người thiện chí ở khắp nơi gặp nhau trong tinh thần hợp tác.**
May forgiveness on the part of all men be the keynote at this time.	**Cầu mong sự tha thứ từ mọi người trở thành chủ âm vào lúc này.**
So let it be, and help us to do our part.	**Cầu mong được như vậy, và xin giúp chúng con làm tròn phần việc của mình.**
I wonder, have I forgotten anything? If I have, I want to correct it.	Tôi tự hỏi mình có quên điều gì không? Nếu có, tôi muốn sửa lại.
That's it, 1935.	Đúng rồi, năm 1935.
Let the Forces of Light bring illumination to mankind.	**Cầu xin các Mãnh Lực Ánh Sáng đem sự soi sáng đến cho nhân loại.**
Let the Spirit of Peace be spread abroad.	**Cầu xin Tinh thần Hòa Bình lan tỏa khắp nơi.**
May men of goodwill everywhere meet in a spirit of cooperation.	**Cầu mong những người thiện chí ở khắp nơi gặp nhau trong tinh thần hợp tác.**
May forgiveness on the part of all men be the keynote at this time.	**Cầu mong sự tha thứ từ mọi người trở thành chủ âm vào lúc này.**
Yes, that is what I left out.	Đúng, đó là điều tôi đã bỏ sót.
Let power attend the efforts of the Great Ones.	**Cầu xin Quyền Năng hỗ trợ những nỗ lực của Các Đấng Cao Cả.**
I think that's the line I left out.	Tôi nghĩ đó là câu tôi đã bỏ sót.
So let it be, and help us to do our part.	**Cầu mong được như vậy, và xin giúp chúng con làm tròn phần việc của mình.**
I could really see the concern of Hierarchy if they were speaking of the second Great	Tôi thực sự có thể hiểu mối lo ngại của Thánh đoàn nếu Các Ngài đang nói về bài

Invocation, which is really written upon the first ray. But I think we are still in that essay written in 1939. Of course, it is very close to 1940. I am not exactly sure when the second part was given out, but I believe 1940. Here are the three Great Invocations and the years they were given to humanity, including 1945. I am going to put these here.

Đại Khấn Nguyện thứ hai, vốn thực sự được viết theo cung một. Nhưng tôi nghĩ chúng ta vẫn đang ở trong bài viết năm 1939. Dĩ nhiên, thời điểm ấy rất gần năm 1940. Tôi không chắc chính xác phần thứ hai được ban ra khi nào, nhưng tôi tin là năm 1940. Đây là ba bài Đại Khấn Nguyện và những năm chúng được ban cho nhân loại, kể cả năm 1945. Tôi sẽ đặt chúng ở đây.

I somehow left out the very one we have been focusing upon. But I think they should be before our eyes, and he is going to say quite a bit about them. The first is a potent solar invocation. I will make them smaller, because they are interpolations and not part of the text per se. The use of the first invocation

Vì một lý do nào đó, tôi đã bỏ sót chính bài mà chúng ta đang tập trung vào. Nhưng tôi nghĩ chúng nên hiện ra trước mắt chúng ta, và Ngài sẽ nói khá nhiều về chúng. Bài thứ nhất là một bài khấn nguyện thái dương mạnh mẽ. Tôi sẽ thu nhỏ chúng lại, vì chúng là những phần chèn thêm và không thuộc chính văn bản. Việc sử dụng bài khấn nguyện thứ nhất

[21] has, however, been justified [Page 143] and it is desired that its usefulness should be very greatly increased and its use far more widely spread.

[21] Tuy nhiên, điều đó đã được chứng minh là đúng đắn [Page 143] và mong muốn hiện nay là tính hữu dụng của bài khấn nguyện này được gia tăng thật nhiều, cùng việc sử dụng được phổ biến rộng rãi hơn nhiều.

Even today we can do that, because it still holds. I did a little research. This lengthy article is indeed from September 1939, and there is quite a crescendo going on. In October 1939 he wrote another, and in November yet another. Let us see where this takes us. He is talking about how to prepare the individual disciple for the opportunity after the war is over and the conflict ceases. Presumably he is indicating they will be alive enough to do this.

Ngay cả ngày nay, chúng ta vẫn có thể làm điều đó, vì nó vẫn còn giá trị. Tôi đã tìm hiểu đôi chút. Bài viết dài này đúng là từ tháng Chín năm 1939, và tình hình đang leo thang khá mạnh. Tháng Mười năm 1939, Ngài viết một bài khác, rồi đến tháng Mười Một lại thêm một bài nữa. Chúng ta hãy xem điều này dẫn mình đến đâu. Ngài đang nói về cách chuẩn bị cho từng đệ tử đón nhận cơ hội sau khi chiến tranh kết thúc và xung đột chấm dứt. Có lẽ Ngài hàm ý rằng họ sẽ còn sống để làm việc này.

[22] 5. I would have you in your own way prepare for a major spiritual effort which is to take place when this conflict has worn

[22] 5. Tôi muốn các bạn chuẩn bị theo cách riêng của mình cho một nỗ lực tinh thần lớn lao sẽ diễn ra khi cuộc xung đột này đã

itself out and some measure of peace and calm has come about.

kiệt sức và hòa bình cùng sự yên ổn đã phần nào trở lại.

What did come about is the unconditional surrender of Germany and Japan.

Điều đã thực sự xảy ra là sự đầu hàng vô điều kiện của Đức và Nhật Bản.

[23] Each of you has your own sphere of influence and of contacts and each of you is in touch with similarly minded or enquiring people, with groups and churches, clubs, organisations and societies which are pledged to some form of effort towards human betterment, of goodwill effort, and of endeavour of some kind towards human welfare. Now is the time for much work to be done with the leaders and senior workers in such groups and with people who can be prepared by each of you for active effort when the right time comes.

[23] Mỗi người trong các bạn đều có phạm vi ảnh hưởng và các mối liên hệ riêng; mỗi người đều tiếp xúc với những người có cùng chí hướng hoặc đang tìm hiểu, với những nhóm và giáo hội, câu lạc bộ, tổ chức và hội đoàn đã cam kết thực hiện một hình thức nỗ lực nào đó để cải thiện nhân loại, phát huy thiện chí và góp phần vào phúc lợi con người. Giờ đây là lúc cần làm nhiều việc với những người lãnh đạo và những người hoạt động kỳ cựu trong các nhóm ấy, cũng như với những người mà mỗi bạn có thể chuẩn bị để họ tích cực nỗ lực khi thời điểm thích hợp đến.

Preparation for the cessation of war certainly continued. Maybe DK felt that by 1942 the conflict would have worn itself out, but it did last six years.

Việc chuẩn bị cho sự chấm dứt chiến tranh chắc chắn vẫn tiếp tục. Có lẽ Chân sư DK cảm thấy rằng đến năm 1942, cuộc xung đột sẽ kiệt sức, nhưng nó đã kéo dài sáu năm.

[24] To this task I call each of you. Later you can swing these people into active goodwill work and to effort which will tend to world understanding and fusion.

[24] Tôi kêu gọi từng người trong các bạn đảm nhận nhiệm vụ này. Về sau, các bạn có thể huy động những người ấy vào công việc thiện chí tích cực và những nỗ lực hướng đến sự thấu hiểu và dung hợp trên thế giới.

I mean, obviously we must affect public opinion.

Ý tôi là, rõ ràng chúng ta phải tác động đến dư luận.

We must reach people who have influence. The world has changed greatly since that time in terms of our methods of reaching people, but the requirement is not over. The esoteric movement in the world is very small compared with the millions and billions of people. We are so close to it that

Chúng ta phải tiếp cận những người có ảnh hưởng. Thế giới đã thay đổi rất nhiều kể từ thời ấy xét về phương pháp tiếp cận con người, nhưng yêu cầu này vẫn còn. Phong trào huyền bí học trên thế giới rất nhỏ bé so với hàng triệu, hàng tỷ người. Chúng ta gần gũi với nó đến mức nghĩ rằng nó rất mạnh

we think it is very powerful. In its own way it is, but in many ways it is really under wraps, except for those who virulently criticize it out of their prevailing dogma.

mẽ. Theo cách riêng, nó quả là như vậy, nhưng về nhiều mặt, nó thực sự vẫn kín đáo, ít người biết đến, ngoại trừ những người chỉ trích nó gay gắt từ lập trường giáo điều đang chi phối họ.

To this task I call each of you. Later you can swing these people into active goodwill work and to effort which will tend to world understanding and fusion.

Tôi kêu gọi từng người trong các bạn đảm nhận nhiệm vụ này. Về sau, các bạn có thể huy động những người ấy tham gia tích cực vào công việc thiện chí và những nỗ lực hướng đến sự thấu hiểu và dung hợp trên thế giới.

Many people are ready, many more than we know, and it's even more so now, but we must not let attention to the Ageless Wisdom fade as if it were some fad.

Nhiều người đã sẵn sàng, nhiều hơn chúng ta biết, và ngày nay số người ấy còn đông hơn nữa, nhưng chúng ta không được để sự quan tâm đến Minh Triết Ngàn Đời phai nhạt như thể đó chỉ là một trào lưu nhất thời.

We had a wave of consciousness expansion in the latter part of the twentieth century, especially in the 1960s and 1970s. Then there was a waning. Some astrological indications were followed: earth signs became more powerful and practicality was demanded. But there was a waning compared with the initial enthusiasm, and we must not let that prevail.

Chúng ta đã có một làn sóng mở rộng tâm thức vào nửa sau thế kỷ hai mươi, đặc biệt trong những năm 1960 và 1970. Sau đó là một sự suy giảm. Diễn biến ấy đi theo một số chỉ dấu chiêm tinh: các dấu hiệu hành thổ trở nên mạnh hơn và người ta đòi hỏi tính thiết thực. Nhưng so với nhiệt tình ban đầu, đã có sự suy giảm, và chúng ta không được để tình trạng ấy lấn át.

[25] You can with them

[25] Các bạn có thể cùng họ

With these people you influence

Cùng với những người mà các bạn có ảnh hưởng đến

[26] bring about the healing of the wounds of humanity which will be greatly needed and for which you can now prepare.

[26] chữa lành những vết thương của nhân loại, một công việc sẽ vô cùng cần thiết và các bạn có thể chuẩn bị ngay từ bây giờ.

DK is practical.

Chân sư DK rất thiết thực.

He is saying: you are not going to be out fighting with the armies, but you are fighting with the internal army, preparing

Ngài đang nói: các bạn sẽ không ra trận chiến đấu cùng các đạo quân, nhưng các bạn đang chiến đấu trong đạo quân bên trong,

for the day of opportunity. All this we might call preparing for the day of opportunity. This is the practical way a Master works. He is not letting his students complain of having nothing to do that pertains to manifesting the Plan. They can work now, and they must. So must we. What can we do to prepare for the great centennial conclave?

chuẩn bị cho ngày cơ hội đến. Toàn bộ những điều này, chúng ta có thể gọi là chuẩn bị cho ngày cơ hội đến. Đây là cách một Chân sư làm việc thiết thực. Ngài không để các đạo sinh của mình than phiền rằng chẳng có việc gì để làm liên quan đến việc biểu hiện Thiên Cơ. Họ có thể làm việc ngay bây giờ, và họ phải làm. Chúng ta cũng phải như vậy. Chúng ta có thể làm gì để chuẩn bị cho cuộc mật nghị lớn diễn ra mỗi trăm năm?

It is coming up and is a sort of lodestar. It is, or could or should be, the point of attraction for so many of us. We cannot think it is the moment of the reappearance of the Christ. In my view there is too much to fulfill. Although people appear and say, 'This is the Christ, that is the Christ, lo here, lo there,' all that is premature and fallacious until the foundation can be built in the various world centers: their activation and the coming of disciples, initiates and eventually Masters into them. Then, and only then, once the gathering of the Masters and their initiates and disciples is recognized, can the Christ reappear. Look around page 699 of *Externalisation* and you will see it. It is very inspiring, but gives us pause and prevents us from becoming overhasty in assessing when these great events will occur.

Điều ấy đang đến gần và giống như một ngôi sao dẫn đường. Nó là, hoặc có thể hay nên là, điểm thu hút đối với rất nhiều người trong chúng ta. Chúng ta không thể nghĩ rằng đó là thời điểm Đức Christ tái lâm. Theo tôi, còn quá nhiều điều phải hoàn thành. Dù có những người xuất hiện và nói: "Đây là Đức Christ, kia là Đức Christ, hãy nhìn đây, hãy nhìn kia", tất cả những điều ấy đều quá sớm và sai lầm cho đến khi có thể xây dựng nền móng tại các trung tâm khác nhau trên thế giới: khơi hoạt các trung tâm ấy và đón các đệ tử, các điểm đạo đồ, rồi cuối cùng là các Chân sư đến đó. Khi ấy, và chỉ khi ấy, một khi sự quy tụ của các Chân sư cùng các điểm đạo đồ và đệ tử của Các Ngài được nhận biết, Đức Christ mới có thể tái lâm. Hãy xem quanh trang 699 của *Sự Hiển Lộ* và các bạn sẽ thấy điều đó. Điều ấy rất truyền cảm hứng, nhưng cũng khiến chúng ta dừng lại suy xét và tránh quá vội vàng khi đánh giá thời điểm những sự kiện vĩ đại này sẽ xảy ra.

[27] You can get in touch with such people, keep records of names and addresses and capacity to serve and help, establish group contacts and so systematise your work that when the call goes out (as it did in 1936)

[27] Các bạn có thể liên hệ với những người ấy, ghi lại tên, địa chỉ cùng khả năng phụng sự và trợ giúp, thiết lập các mối liên hệ nhóm và hệ thống hóa công việc của mình sao cho khi lời kêu gọi được phát ra (như vào năm 1936)

a great year of climaxing goodwill

một năm vĩ đại khi thiện chí đạt đến cao trào

[28] there will be found available to the organisers a wealth of ready contacts and of interested and prepared people who will then work intelligently to establish the new order.

[28] thì những người tổ chức sẽ có sẵn nhiều mối liên hệ, cùng những người quan tâm và đã được chuẩn bị, sẵn sàng làm việc một cách sáng suốt để thiết lập trật tự mới.

He is writing from the 1939 perspective. I suppose we can tell which were the few years of latency when people—those who should have—failed to understand and respond to this call.

Ngài đang viết từ góc nhìn của năm 1939. Tôi cho rằng chúng ta có thể xác định vài năm tiềm phục ấy là những năm nào, khi những người lẽ ra phải thấu hiểu và đáp ứng lời kêu gọi này lại không làm được như vậy.

I once studied some cycles and saw that in 1936 there was a climaxing moment concerning the second ray and the possibility of spreading goodwill. Remember, the first stanza of *the Great Invocation* had been released the year before. Now all this is much easier. We have tremendous technological support. I remember, from the days of the typewriter and correcto-type, a snail's pace, hearing about computers and how you could go back and correct what you had written very rapidly. I thought it was a godsend. We certainly have the technology to do this.

Tôi từng nghiên cứu một số chu kỳ và nhận thấy năm 1936 có một thời điểm cao trào liên quan đến cung hai và khả năng lan tỏa thiện chí. Hãy nhớ rằng bài kệ thứ nhất của *Đại Khấn Nguyện* đã được công bố vào năm trước đó. Giờ đây, tất cả những việc này dễ dàng hơn nhiều. Chúng ta có sự hỗ trợ to lớn của công nghệ. Tôi nhớ, vào thời còn dùng máy đánh chữ và giấy sửa chữ, mọi việc chậm như rùa, tôi đã nghe nói về máy tính và cách người ta có thể quay lại sửa những gì mình đã viết rất nhanh chóng. Tôi nghĩ đó là một món quà trời ban. Chắc chắn chúng ta có công nghệ để làm việc này.

Further, for the individual: all this section is about what you, the individual, can do.

Hơn nữa, đối với từng cá nhân: toàn bộ phần này nói về những gì các bạn, với tư cách cá nhân, có thể làm.

[29] 6. The instructions in my earlier pamphlets remain as before and should be carefully followed in preparation for a campaign at the close of hostilities. Mailing lists can be gradually brought alive by judicious correspondence and new lists can be compiled;

[29] 6. Những huấn thị trong các tập sách nhỏ trước đây của Tôi vẫn giữ nguyên và cần được tuân theo cẩn thận để chuẩn bị cho một chiến dịch vào lúc chiến sự chấm dứt. Có thể dần khơi lại sự quan tâm của những người trong danh sách thư tín bằng việc trao đổi thư từ có cân nhắc, đồng thời lập thêm các danh sách mới;

We see, in a way, how very Gemini, Virgo, Mercury all this is.

Theo một nghĩa nào đó, chúng ta thấy tất cả những điều này mang đậm tính chất Song Tử, Xử Nữ và Sao Thủy đến mức nào.

[30] *the Great Invocation* can be increasingly used

[30] *Đại Khấn Nguyện* có thể được sử dụng ngày càng nhiều

He is talking about the first stanza. But by the time hostilities ceased, there was the giving out of the climactic stanza of *the Great Invocation*, with which we are all so familiar.

Ngài đang nói về bài kệ thứ nhất. Nhưng đến khi chiến sự chấm dứt, bài kệ đỉnh cao của *Đại Khấn Nguyện*, mà tất cả chúng ta đều rất quen thuộc, đã được ban ra.

the Great Invocation can be increasingly used

Đại Khấn Nguyện có thể ngày càng được sử dụng rộng rãi hơn

[31] if the method outlined by me is studied and rightly organised by each of you, and so the goodwill already present in the world can be brought to a point of dynamic livingness, ready for later use.

[31] nếu mỗi người trong các bạn nghiên cứu và tổ chức thực hiện đúng đắn phương pháp mà Tôi đã phác thảo; nhờ đó, thiện chí vốn đã hiện hữu trên thế giới có thể đạt đến sức sống năng động, sẵn sàng cho việc sử dụng về sau.

Then comes a statement that we all need to take into deep consideration.

Tiếp theo là một lời khẳng định mà tất cả chúng ta cần suy xét sâu sắc.

[32] But, my brothers, nothing can be done unless you do it.

[32] Nhưng, các huynh đệ của Tôi, sẽ chẳng làm được gì nếu chính các bạn không thực hiện.

Do you think it applies now? I do, when you think of the number of esotericists in the world, especially the serious ones willing to make sacrifices to bring the Ageless Wisdom forward, to have it be an effective thought form determining humanity's behavior in the world.

Các bạn có nghĩ điều ấy vẫn áp dụng vào lúc này không? Tôi nghĩ là có, khi nghĩ đến số lượng các nhà bí truyền học trên thế giới, nhất là những người nghiêm túc, sẵn lòng hi sinh để đưa Minh Triết Ngàn Đời tiến lên, để minh triết ấy trở thành một hình tư tưởng hữu hiệu, định hướng hành vi của nhân loại trên thế giới.

But, my brothers, nothing can be done unless you do it.

Nhưng, các huynh đệ của Tôi, không điều gì có thể thành tựu trừ khi chính các bạn thực hiện.

Certainly the onus is upon us, even now. The danger comes when these writings get some age behind them. This was written eighty years ago.

Chắc chắn trách nhiệm thuộc về chúng ta, ngay cả lúc này. Nguy cơ xuất hiện khi những trước tác này đã có tuổi đời khá lâu. Đoạn này được viết cách đây tám mươi năm.

Can it be relevant? Everything is changing so fast. But if you really read what he is saying, it is not only instructive for the present, it is relevant and timely. Outer circumstances may change, and do, but the stakes and the battle are still the same: between the Lords of Materialism and the Lords of Spirituality. That conflict goes on and is not finally decided until the Judgment Day in the fifth round, millions of years ahead.

Liệu nó còn phù hợp không? Mọi thứ đang thay đổi quá nhanh. Nhưng nếu thực sự đọc những gì Ngài nói, các bạn sẽ thấy lời ấy không chỉ mang tính chỉ dẫn cho hiện tại mà còn phù hợp và đúng lúc. Hoàn cảnh bên ngoài có thể thay đổi, và quả thực đang thay đổi, nhưng những gì đang bị đặt vào vòng được mất cùng cuộc chiến vẫn như cũ: giữa các Chúa Tể của Chủ Nghĩa Duy Vật và các Chúa Tể của Tinh Thần. Cuộc xung đột ấy vẫn tiếp diễn và chỉ được phân định dứt khoát vào Ngày Phán Xét trong cuộc tuần hoàn thứ năm, hàng triệu năm về sau.

Still on this planet we have the contest, and it is severe. Why our Earth? Maybe something about the first-ray monad. It has the one, two, three about it: second-ray soul, third-ray personality. It is really the only planet with the first three rays of aspect in its leading ray positions: one, two, three.

Trên hành tinh này, chúng ta vẫn có cuộc tranh đấu ấy, và nó rất khốc liệt. Vì sao lại là Trái Đất của chúng ta? Có lẽ có điều gì đó liên quan đến chân thần cung một. Hành tinh này mang các cung một, hai, ba: linh hồn cung hai, phàm ngã cung ba. Đây thực sự là hành tinh duy nhất có ba Cung Trạng Thái đầu tiên ở các vị trí cung chủ đạo: một, hai, ba.

It draws upon the tendencies of the previous solar system and the Moon Chain, inheriting much of the energy patterns then extant. It applies love-wisdom to those and somehow masters the power which will come into full expression in the next solar system. Somehow the Earth Being is uniquely positioned to help correct many situations in our present solar system which are leftovers, vestigial, inharmonious and frictional. On our planet much of the correction can occur. We are one of the major planets of kundalini in this solar system.

Hành tinh này vận dụng những khuynh hướng của hệ mặt trời trước và Dãy Mặt Trăng, kế thừa nhiều mô hình năng lượng hiện hữu vào thời ấy. Hành tinh này áp dụng bác ái–minh triết vào những mô hình đó và bằng cách nào đó làm chủ quyền năng sẽ biểu lộ trọn vẹn trong hệ mặt trời kế tiếp. Bằng cách nào đó, Sinh Mệnh Trái Đất ở vào một vị thế độc đáo để giúp điều chỉnh nhiều tình trạng trong hệ mặt trời hiện tại của chúng ta, vốn là những tàn dư sót lại, thiếu hài hòa và gây ma sát. Phần lớn sự điều chỉnh có thể diễn ra trên hành tinh chúng ta.

Chúng ta là một trong những hành tinh chính của kundalini trong hệ mặt trời này.

I have sometimes thought there should be at least three planets connected with every chakra. In some ways I think there are, because he talks about solar-systemic kundalini and mentions other planets, or at least planets in which kundalini is now active. Certainly Earth is unquestionably the base of the spine center for the Solar Logos, and from that arises this huge power we call kundalini. We are not yet in a position to use it because we are a non-sacred planet. The Monadic ray is—what do they say?—occultly ineffective or non-effective, something of that sort.

Đôi khi tôi nghĩ rằng mỗi luân xa hẳn phải có ít nhất ba hành tinh liên hệ với nó. Theo một vài phương diện, tôi nghĩ quả là như vậy, vì Ngài nói về kundalini của hệ mặt trời và nhắc đến những hành tinh khác, hay ít nhất là những hành tinh mà kundalini hiện đang hoạt động. Chắc chắn Trái Đất là trung tâm đáy cột sống của Thái dương Thượng đế, và từ đó phát sinh quyền năng khổng lồ mà chúng ta gọi là kundalini. Chúng ta chưa ở vào vị thế có thể sử dụng nó vì hành tinh chúng ta là một hành tinh không thiêng liêng. Cung chân thần—người ta nói thế nào nhỉ?—không có hiệu lực về mặt huyền bí, hoặc không phát huy tác dụng, đại loại như vậy.

But we are coming closer all the time. By the end of this solar system, that first-ray monad will have to be active if the Solar Logos is to be helped in making its transition into the pending solar system of will. These are huge spans of time, huge events. We truly do not know where we will be once—not yet—we set our Monadic intention to tread one of the seven or nine Paths. Maybe we do not really know which is our Path or whether it will bring us back to Earth.

Nhưng chúng ta đang không ngừng tiến gần hơn. Vào cuối hệ mặt trời này, chân thần cung một ấy sẽ phải hoạt động để có thể trợ giúp Thái dương Thượng đế chuyển tiếp sang hệ mặt trời của ý chí đang chờ phía trước. Đây là những khoảng thời gian mênh mông, những sự kiện vĩ đại. Chúng ta thực sự không biết mình sẽ ở đâu một khi—điều này thì chưa xảy ra—chúng ta xác lập ý định chân thần để bước trên một trong bảy hay chín Đường Đạo. Có lẽ chúng ta thực sự chưa biết đâu là Đường Đạo của mình, hoặc liệu nó có đưa chúng ta trở lại Trái Đất hay không.

If our Path is the Path of the Solar Angels, it will bring us back to Earth in the next solar system, and we shall function as Solar Angels function. Maybe eighty or eighty-five percent of humanity, what he calls the bulk of humanity, will function that way. But there are other Paths, and who knows whether there will be a return? We pretty much follow the Path upon which we as

Nếu Đường Đạo của chúng ta là Con Đường của các Thái dương Thiên Thần, nó sẽ đưa chúng ta trở lại Trái Đất trong hệ mặt trời kế tiếp, và chúng ta sẽ hoạt động như các Thái dương Thiên Thần đang hoạt động. Có lẽ tám mươi hoặc tám mươi lăm phần trăm nhân loại, thành phần mà Ngài gọi là đại bộ phận nhân loại, sẽ hoạt động theo cách ấy. Nhưng còn có những Đường Đạo khác, và ai

monads descended. It is too much to expect that we know anything about that with certainty.

biết liệu có trở lại hay không? Chúng ta phần lớn đi theo Đường Đạo mà chúng ta, với tư cách các chân thần, đã theo đó giáng xuống. Mong rằng chúng ta biết chắc bất cứ điều gì về việc ấy thì quả là đòi hỏi quá nhiều.

Nevertheless, we are and will be in a position to help, even if we do not return to this particular planet when we reach Chohanship. It may not be so long; there is so much to do on this planet. Sanat Kumara is presently retaining the sixth-degree initiates, who file their choice, so to speak, then remain with him to assist in working out his Plan under very difficult circumstances. The period between Mastership and Chohanship is one of great service to the planet. Our capacity for service is constantly growing, and we will express it in the elevation of this planet.

Tuy nhiên, chúng ta đang và sẽ ở vào vị thế có thể trợ giúp, ngay cả khi không trở lại hành tinh cụ thể này khi đạt đến địa vị Chohan. Có thể thời gian ấy không quá dài; có rất nhiều việc phải làm trên hành tinh này. Hiện nay, Sanat Kumara đang giữ lại các điểm đạo đồ bậc sáu, những vị, có thể nói là, ghi nhận lựa chọn của mình rồi ở lại với Ngài để trợ giúp thực hiện Thiên Cơ của Ngài trong những hoàn cảnh rất khó khăn. Giai đoạn giữa địa vị Chân sư và địa vị Chohan là thời kỳ phụng sự lớn lao cho hành tinh. Khả năng phụng sự của chúng ta không ngừng tăng trưởng, và chúng ta sẽ biểu lộ khả năng ấy qua việc nâng cao hành tinh này.

There is also the question of whether we return in any way from any cosmic Path into the solar system—even this one, which still has trillions of years of expected duration. That is amazing; we have to get that chronology set. Some people think the chronology is greatly inflated, and Blavatsky was not one of them. The students around Sri Yukteswar believe that the chronology was expanded too far. But she says no, these are practical figures. If they are practical and realistic, many adjustments have to be made in the scientific figures.

Cũng còn câu hỏi liệu chúng ta có trở lại hệ mặt trời bằng cách nào đó từ bất kỳ Đường Đạo vũ trụ nào hay không—ngay cả hệ mặt trời này, vốn vẫn còn thời gian tồn tại dự kiến kéo dài hàng nghìn tỷ năm. Điều đó thật đáng kinh ngạc; chúng ta phải xác định rõ niên biểu ấy. Một số người nghĩ rằng niên biểu này đã bị phóng đại rất nhiều, và Blavatsky không nằm trong số đó. Các môn sinh quanh Sri Yukteswar tin rằng niên biểu đã bị kéo dài quá mức. Nhưng Bà nói không, đây là những con số thực tế. Nếu chúng thực tế và sát với hiện thực, thì các con số của khoa học cần được điều chỉnh rất nhiều.

In any case, our capacity for service will constantly improve. Almost an hour has elapsed. We started on page 141 and are now on page 144. He gives us stanza one of *the Great Invocation*.

Dù sao đi nữa, khả năng phụng sự của chúng ta sẽ không ngừng được nâng cao. Gần một giờ đã trôi qua. Chúng ta bắt đầu ở trang 141 và hiện đang ở trang 144. Ngài đưa ra cho chúng ta bài kệ thứ nhất của *Đại Khấn Nguyện*.

Let the Forces of Light bring illumination to all mankind.

Cầu xin các Mãnh Lực Ánh Sáng mang sự soi sáng đến toàn thể nhân loại.

Now I think that may—no, you see that word 'all'? Why is it there? I think it is not correct. It breaks the rhythm, for one thing. Anyway, 'to mankind,' I think it is.

Giờ thì tôi nghĩ có lẽ—không, các bạn có thấy từ "toàn thể" ấy không? Vì sao nó có ở đó? Tôi nghĩ nó không đúng. Trước hết, nó làm đứt nhịp điệu. Dù sao, tôi nghĩ câu ấy là "đến nhân loại".

Let the Spirit of Peace be spread abroad.

Cầu xin Tinh thần Hòa Bình lan tỏa khắp nơi.

May men of goodwill everywhere meet in a spirit of cooperation.

Cầu mong những người thiện chí ở khắp nơi gặp nhau trong tinh thần hợp tác.

May forgiveness on the part of all men be the keynote at this time.

Cầu mong sự tha thứ nơi mọi người là chủ âm vào lúc này.

Let power attend the efforts of the Great Ones.

Cầu xin Quyền Năng hỗ trợ những nỗ lực của Các Đấng Cao Cả.

So let it be and help us to do our part.

Cầu mong được như vậy và xin giúp chúng con làm tròn phần việc của mình.

October 1939 – Tháng Mười năm 1939

One month later. The invasion of Poland has proceeded with predictable results.

Một tháng sau. Cuộc xâm lược Ba Lan đã diễn ra với những kết quả có thể dự đoán.

[33] In my last article, I suggested giving you some facts anent *the Great Invocation* and some explanation of its significance and meanings.

[33] Trong bài viết trước, Tôi đã đề nghị cung cấp cho các bạn một số sự kiện liên quan đến *Đại Khấn Nguyện* cùng một số giải thích về thâm nghĩa và các ý nghĩa của bài khấn nguyện này.

This is a great solar invocation. I want to get that clear: a great solar invocation, against whose distribution some members of the Hierarchy let their voice be heard. It might have too great an effect upon the unready. I suppose even in Hierarchy there are

Đây là một lời khẩn cầu thái dương vĩ đại. Tôi muốn làm rõ điều đó: một lời khẩn cầu thái dương vĩ đại mà một số thành viên của Thánh đoàn đã lên tiếng phản đối việc phổ biến. Nó có thể tác động quá mạnh lên những người chưa sẵn sàng. Tôi cho rằng

differences of estimation, though they look out as through one soul.

ngay cả trong Thánh đoàn cũng có những khác biệt trong đánh giá, dù Các Ngài nhìn ra như thể qua một linh hồn duy nhất.

These meanings—I guess, explanations—

Những ý nghĩa này—tôi đoán là những lời giải thích—

[34] These may enable the occult students in the world today to use it with greater fervour and with greater understanding and, consequently, with greater success.

[34] Những điều này có thể giúp các đạo sinh huyền bí học trên thế giới ngày nay sử dụng bài khấn nguyện với nhiệt tâm lớn hơn, với sự thấu hiểu sâu sắc hơn và do đó đạt được thành công lớn hơn.

Fervor, understanding and success. Fervent is such an old word, in a way, is it not? Maybe some of us shy away from it because it seems to carry a lot of the sixth ray. There are certain rays students of occultism seem to shy away from, as if their liabilities are something they do not want to be associated with. But here we have it: fervor, understanding and success.

Lòng nhiệt thành, sự thấu hiểu và thành công. Theo một nghĩa nào đó, "nhiệt thành" là một từ khá xưa, phải không? Có lẽ một số người trong chúng ta né tránh từ ấy vì dường như nó mang rất nhiều tính chất cung sáu. Có một số cung mà các môn sinh huyền bí học dường như né tránh, như thể những nhược điểm của các cung ấy là điều họ không muốn có liên hệ. Nhưng ở đây chúng ta có: lòng nhiệt thành, sự thấu hiểu và thành công.

[35] There are several such mantric formulas and Words of Power in use by such students but they fail to accomplish very much because the person using them has no real understanding of their import and purpose and is usually so focussed in his emotional, aspirational, astral nature that all that he says and does (in connection with such Words of Power) is entirely innocuous and futile.

[35] Các đạo sinh ấy sử dụng một số công thức mantram và Quyền năng từ như vậy, nhưng chúng không mang lại bao nhiêu kết quả vì người sử dụng không thực sự thấu hiểu ý nghĩa và mục đích của chúng, và thường quá tập trung vào bản chất cảm xúc, khát vọng và cảm dục của mình, đến mức mọi điều y nói và làm (liên quan đến những Quyền năng từ ấy) đều hoàn toàn không có tác động và vô ích.

We hope this is not the case with us. Are we futile also? If we want to be honest, we have to ask ourselves: is our use of any stanza of *the Great Invocation* useless, futile?

Chúng ta hi vọng mình không ở trong tình trạng ấy. Liệu chúng ta cũng vô hiệu chăng? Nếu muốn thành thật, chúng ta phải tự hỏi: việc chúng ta sử dụng bất kỳ bài kệ nào của *Đại Khấn Nguyện* có vô ích, vô hiệu hay không?

Or can we really make a difference through our fervor and understanding, leading to success? I want to mark this so I can find it and remind myself of the formula. We seek not to be useless or futile, but something else altogether: real effectiveness.

Hay chúng ta thực sự có thể tạo nên khác biệt nhờ lòng nhiệt thành và sự thấu hiểu của mình, dẫn đến thành công? Tôi muốn đánh dấu chỗ này để có thể tìm lại và tự nhắc mình về công thức ấy. Chúng ta tìm cách đạt đến điều hoàn toàn khác với sự vô ích hay vô hiệu: hiệu quả thực sự.

[36] Words of Power, ancient mantrams (such as the Lord's Prayer)

[36] Các Quyền năng từ, những mantram cổ xưa (như Kinh Lạy Cha)

He does tell us the Lord's Prayer is an invocation to the Solar Logos.

Ngài có nói với chúng ta rằng Kinh Lạy Cha là một lời khẩn cầu hướng đến Thái dương Thượng đế.

[37] and *the Great Invocation* are only effective if used upon the mental plane and with the power of a controlled mind—focussed on their intent and meaning—behind the spoken effort.

[37] và *Đại Khấn Nguyện* chỉ hữu hiệu nếu được sử dụng trên cõi trí, với quyền năng của một thể trí đã được kiểm soát—tập trung vào chủ đích và ý nghĩa của chúng—hỗ trợ cho nỗ lực xướng đọc.

Let us bring that out, because it tells us how to be more effective in our esoteric work. Our esoteric work is really called for now. I only wish all of us could put first things first, and certainly include myself. It is a choice.

Chúng ta hãy làm nổi bật điều ấy, vì nó cho chúng ta biết cách đạt hiệu quả cao hơn trong công việc nội môn. Hiện nay, công việc nội môn của chúng ta thực sự rất cần thiết. Tôi chỉ mong tất cả chúng ta có thể đặt những điều quan trọng nhất lên trước, và chắc chắn tôi kể cả chính mình trong đó. Đây là một sự lựa chọn.

I remember how shocked I was to read that those who seek to express their soul cannot really be used in the reappearance of the Christ effort. Some greater sacrifice is required.

Tôi nhớ mình đã sửng sốt đến mức nào khi đọc rằng những người tìm cách biểu lộ linh hồn mình thực sự không thể được sử dụng trong nỗ lực cho sự tái lâm của Đức Christ. Cần có một sự hi sinh lớn hơn.

are only effective if used upon the mental plane and with the power of a controlled mind—focussed on their intent and meaning—behind the spoken effort.

chỉ hữu hiệu khi được sử dụng trên cõi trí, với quyền năng của một thể trí được kiểm soát—tập trung vào ý hướng và ý nghĩa của chúng—hậu thuẫn cho nỗ lực phát thành lời.

[38] They then become potent. When said with the power of the soul as well as with the directed attention of the mind, they automatically become dynamically effective.

[38] Khi đó chúng trở nên mạnh mẽ. Khi được xướng đọc với quyền năng của linh hồn cùng sự chú tâm có định hướng của thể trí, chúng tự động phát huy hiệu lực năng động.

When we undertake the use of *the Great Invocation*, probably daily, let us remember it has to be said with the mind and soul involved.

Khi sử dụng *Đại Khấn Nguyện*, có lẽ hằng ngày, chúng ta hãy nhớ rằng phải xướng bài ấy với sự tham gia của thể trí và linh hồn.

When said with the power of the soul as well as with the directed attention of the mind,

Khi được xướng lên với quyền năng của linh hồn cũng như với sự chú tâm có định hướng của thể trí,

We can't just mindlessly repeat the words. And yet we know them in such a way that we probably could mindlessly repeat them, but we have to have our attention upon them.

Chúng ta không thể chỉ lặp lại những lời ấy một cách máy móc. Tuy nhiên, chúng ta thuộc chúng đến mức có lẽ có thể lặp lại mà không cần suy nghĩ, nhưng chúng ta phải đặt sự chú tâm vào chúng.

[39] Students all the world over have for years used the Sacred Word, and have sounded the O.M. with great diligence. I would like here to ask: With what results?

[39] Trong nhiều năm, các đạo sinh khắp thế giới đã sử dụng Linh từ Thiêng liêng và hết sức chuyên cần xướng O.M. Ở đây, Tôi muốn hỏi: Kết quả ra sao?

Ah, another indictment.

Lại thêm một lời phê phán.

[40] I myself will reply. With practically no results except a slight stimulation of the aspiration and a small awakening of the creative imagination.

[40] Chính Tôi sẽ trả lời. Thực tế hầu như không có kết quả nào, ngoài một chút kích thích khát vọng và một chút khơi dậy sự tưởng tượng sáng tạo.

It's better to know the truth and correct it than to live in some world of fantasy imagining we're being effective where in fact we are not being effective.

Biết sự thật và sửa lại cách làm vẫn tốt hơn là sống trong một thế giới huyễn tưởng nào đó, tưởng rằng mình đang đạt hiệu quả trong khi thực tế lại không như vậy.

[41] This means that the results achieved have had effect only within the aura of the person concerned and have not penetrated

[41] Điều này có nghĩa là những kết quả đạt được chỉ có tác dụng bên trong hào quang của người liên quan và chưa thâm nhập vào

into his environment or produced any recognisable effects.

môi trường của y hay tạo ra bất kỳ ảnh hưởng nào có thể nhận biết.

This is a hard saying, is it not? We are among those who diligently use the Word of Power, *the Great Invocation* and the OM constantly. When we pronounce or sing the OM, are our understanding and soul presence such that it can really be potent?

Đây là một lời khó nghe, phải không? Chúng ta nằm trong số những người chuyên cần sử dụng Quyền năng từ, *Đại Khấn Nguyện* và liên tục xướng OM. Khi phát âm hoặc hát OM, liệu sự thấu hiểu và sự hiện diện của linh hồn nơi chúng ta có đủ để linh từ ấy thực sự phát huy uy lực không?

[42] The O.M. is potent and [Page 145] dynamically effective when rightly used and will produce changes, destroy that which must be eliminated or ended, and will build in, by attraction and consolidation that which is desired into the fabric of the group life, producing incidentally (though none the less certainly) needed changes and the wise reconstruction of the individual life. Ponder upon this.

[42] O.M. có quyền năng và [Page 145]phát huy hiệu lực năng động khi được sử dụng đúng đắn; nó sẽ tạo ra những thay đổi, phá hủy những gì cần loại bỏ hoặc chấm dứt, và bằng sự thu hút cùng củng cố, đưa những gì mong muốn vào kết cấu của đời sống nhóm, đồng thời tạo ra (dù là hệ quả phụ nhưng vẫn chắc chắn) những thay đổi cần thiết và sự tái thiết sáng suốt đời sống cá nhân. Hãy suy ngẫm về điều này.

It is a group word and stimulates group relation, because soul relation is group relation. It is so fundamental that we even have to learn how to say the OM correctly. This is a review, an evaluation of our process. I take it that whatever he said to students in 1939, when he was present to them through Alice Bailey, still applies to students such as ourselves, at a time when his new words are not yet being brought to us through some amanuensis.

Đó là một linh từ của nhóm và kích thích mối quan hệ nhóm, vì mối quan hệ linh hồn là mối quan hệ nhóm. Điều ấy căn bản đến mức chúng ta còn phải học cách xướng OM cho đúng. Đây là sự ôn lại, một sự đánh giá tiến trình của chúng ta. Tôi cho rằng bất cứ điều gì Ngài nói với các môn sinh vào năm 1939, khi Ngài hiện diện với họ thông qua Alice Bailey, vẫn áp dụng cho những môn sinh như chúng ta, vào thời điểm những lời mới của Ngài vẫn chưa được truyền đến chúng ta qua một người chấp bút nào đó.

The O.M. is potent and [Page 145] dynamically effective when rightly used and will produce changes,

O.M. đầy uy lực và [Page 145] phát huy hiệu quả mạnh mẽ khi được sử dụng đúng đắn; linh từ ấy sẽ tạo ra những thay đổi,

This is what it does.

Đó là điều linh từ ấy thực hiện.

destroy that which must be eliminated or ended, and will build in, by attraction and consolidation that which is desired into the fabric of the group life,

hủy diệt những gì phải được loại bỏ hoặc chấm dứt, và thông qua sự thu hút cùng sự củng cố, sẽ đưa những gì được mong muốn vào kết cấu của đời sống nhóm,

Then secondarily, incidentally

Rồi, như một hệ quả thứ yếu đi kèm

producing incidentally (though none the less certainly) needed changes and the wise reconstruction of the individual life.

đồng thời qua đó tạo ra (tuy là hệ quả đi kèm nhưng vẫn chắc chắn) những thay đổi cần thiết và sự tái thiết sáng suốt đời sống cá nhân.

It is back to basics, is it not? It is possible to advance far in the teaching, at least in theoretical knowledge, and leave out fundamental approaches and practices which make the whole thing a house of cards.

Đây là trở về với những điều căn bản, phải không? Người ta có thể tiến xa trong giáo lý, ít nhất về kiến thức lý thuyết, mà bỏ qua những cách tiếp cận và thực hành nền tảng, khiến toàn bộ công trình trở nên mong manh như một ngôi nhà bằng những lá bài.

[43] If the above is true of the O.M. and of its group effects, it is infinitely more true of *the Great Invocation*.

[43] Nếu những điều trên đúng với O.M. và những ảnh hưởng của nó đối với nhóm, thì chúng còn đúng hơn vô cùng đối với *Đại Khấn Nguyện*.

The OM, as powerful as it is, is nowhere near as powerful as some of these Words of Power, such as the three stanzas of *the Great Invocation*. He is telling us that we are not really pronouncing it with great effect. It makes one pause and become determined to sound the invocations with adequate effect.

OM, dù đầy quyền năng đến đâu, cũng không thể sánh với uy lực của một số Quyền năng từ này, chẳng hạn như ba bài kệ của *Đại Khấn Nguyện*. Ngài đang nói với chúng ta rằng chúng ta chưa thực sự xướng bài ấy với hiệu quả lớn lao. Điều đó khiến người ta dừng lại suy xét và quyết tâm xướng những lời khẩn cầu sao cho đạt hiệu quả thích đáng.

[44] Words of Power (and this is true also of the O.M.) are all of second ray origin.

[44] Các Quyền năng từ (và điều này cũng đúng với O.M.) đều bắt nguồn từ cung hai.

Maybe the third ray gives some proliferation of explanation, but generally the mantrams are of second-ray origin. That has implications when we think of the various kinds of devas and their ray gradation on the various planes.

Có lẽ cung ba đem lại sự phong phú trong việc giải thích, nhưng nhìn chung các mantram có nguồn gốc từ cung hai. Điều ấy mang những hàm ý khi chúng ta nghĩ đến các loại thiên thần khác nhau và sự phân cấp

theo cung của các vị trên những cõi khác nhau.

[45] This is the ray of the manifestation of consciousness.

[45] Đây là cung của sự biểu hiện tâm thức.

Another name for the second ray. Scattered throughout the books are various names for the rays and other important beings. The Ray of Attractive Coherency is a second-ray name. Look at this term, the Ray of Ritualistic Decency: that is a seventh-ray name.

Một tên gọi khác của cung hai. Rải rác khắp các sách là những tên gọi khác nhau của các cung và những sinh mệnh quan trọng khác. Cung Cố Kết Hấp Dẫn là một tên gọi của cung hai. Hãy xem thuật ngữ này, Cung Đúng Mực Nghi Lễ: đó là một tên gọi của cung bảy.

I mean, where the names are usually listed you don't find these things, but they're in the books and they have to be gathered.

Ý tôi là, ở những chỗ thường liệt kê các tên gọi, các bạn không tìm thấy những tên này, nhưng chúng có trong các sách và cần được tập hợp lại.

This is the ray of the manifestation of consciousness.

Đây là cung của sự biểu hiện tâm thức.

Consciousness is the main theme for all of us at this time. If one has a choice of living a serene and relatively unconflicted life in which consciousness improves little, would one choose it? Or would one choose a life with outer problems, maybe many, but much growth in consciousness? It is something to think about.

Tâm thức là chủ đề chính đối với tất cả chúng ta vào lúc này. Nếu có thể lựa chọn một cuộc sống tĩnh lặng và tương đối ít xung đột, trong đó tâm thức chẳng tiến triển bao nhiêu, liệu người ta có chọn nó không? Hay người ta sẽ chọn một cuộc sống có những vấn đề bên ngoài, có lẽ rất nhiều, nhưng tâm thức lại tăng trưởng mạnh mẽ? Đó là điều đáng suy ngẫm.

[46] They are, therefore, intended for soul use because the soul is the expression of the second aspect of divinity, and only the soul can really employ these Words and sounds and thus produce the desired results which are always in line with the divine Plan.

[46] Vì vậy, chúng dành cho linh hồn sử dụng, bởi linh hồn là biểu hiện của phương diện thứ hai của thiên tính, và chỉ linh hồn mới thực sự có thể sử dụng những Linh từ và âm thanh này để tạo ra những kết quả mong muốn, vốn luôn phù hợp với Thiên Cơ.

What are the implications? When we sound these Words of Power, including the OM, we

Những hàm ý ở đây là gì? Khi xướng các Quyền năng từ này, kể cả OM, chúng ta phải ở trong trạng thái được linh hồn thấm

have to be in a state of soul infusion. We cannot just pick it up and sound it randomly.

nhuần. Chúng ta không thể cứ lấy ra rồi xướng một cách tùy tiện.

We have to be in a state of soul infusion, acting as a soul in incarnation, with the mind held steady in the light. We have to act as if we are the soul, or realize through a type of alignment on the higher mental plane that we are the soul.

Chúng ta phải ở trong trạng thái được linh hồn thấm nhuần, hành động như một linh hồn đang nhập thể, với thể trí được giữ vững trong ánh sáng. Chúng ta phải hành động như thể mình là linh hồn, hoặc qua một hình thức chỉnh hợp trên cõi thượng trí mà nhận ra mình là linh hồn.

They are, therefore, intended for soul use because the soul is the expression of the second aspect of divinity, and only the soul can really employ these Words and sounds and thus produce the desired results which are always in line with the divine Plan.

Do đó, chúng dành cho linh hồn sử dụng, vì linh hồn là biểu hiện của phương diện thứ hai của thiên tính, và chỉ linh hồn mới thực sự có thể vận dụng những Linh từ và âm thanh này, qua đó tạo ra những kết quả mong muốn, vốn luôn phù hợp với Thiên Cơ.

That is a really important foundational statement, is it not?

Đó thực sự là một lời khẳng định nền tảng quan trọng, phải không?

[47] It is frequently forgotten that they must be used by the soul in a dynamic manner, involving the serious recognition of the will aspect.

[47] Người ta thường quên rằng linh hồn phải sử dụng chúng một cách năng động, bao hàm sự nhận biết nghiêm túc phương diện ý chí.

Not passively, but insisting, willing. What these mantrams foretell and envision, what they speak of as a coming manifestation, must be backed by the will: a serious recognition of the will aspect. All this gives us pause, does it not?

Không thụ động, mà kiên quyết, vận dụng ý chí. Những gì các mantram này báo trước và hình dung, những gì chúng nói đến như một sự biểu hiện sắp tới, phải có ý chí hậu thuẫn: một sự nhận biết nghiêm túc về phương diện ý chí. Tất cả những điều này khiến chúng ta dừng lại suy xét, phải không?

We are not going to just say, 'From the point of light.' Alignment and identification as the soul, backed by the will when sounding these Words of Power, are really important. Otherwise it does not have the effect it must.

Chúng ta không thể chỉ nói: "Từ điểm Ánh sáng." Sự chỉnh hợp và đồng hóa với linh hồn, cùng sự hậu thuẫn của ý chí khi xướng những Quyền năng từ này, thực sự rất quan trọng. Nếu không, chúng sẽ không tạo ra tác động cần có.

[48] *The Great Invocation*, the O.M. and all such Words of Power must go forth from

[48] *Đại Khấn Nguyện*, O.M. và mọi Quyền năng từ như vậy phải phát ra từ linh hồn

the soul (whose nature is love and whose purpose is solely group good), backed by or "occultly propelled forth" (to use a translation of an almost untranslatable occult idea) by the dynamic will aspect, and carried outwards as an integrated thoughtform upon a stream of living, illumined mental substance.

(vốn có bản chất là tình thương và mục đích duy nhất là lợi ích của nhóm), được hỗ trợ hoặc được phương diện ý chí năng động "thúc đẩy phát ra một cách huyền bí" (để dùng một cách dịch cho một ý tưởng huyền bí gần như không thể dịch), rồi được đưa ra ngoài như một hình tư tưởng tích hợp trên một dòng chất liệu trí tuệ sống động và được soi sáng.

What a paragraph—well, not a paragraph, a section of one. This really looks important to me, something to ponder. Think of it after all these years: how really to say *the Great Invocation*.

Một đoạn văn thật đáng chú ý—đúng hơn là một phần của đoạn văn. Với tôi, điều này thực sự có vẻ quan trọng, là điều cần suy ngẫm. Hãy nghĩ về điều ấy sau ngần ấy năm: làm thế nào để thực sự xướng *Đại Khấn Nguyện*.

The Great Invocation, the O.M. and all such Words of Power must go forth from the soul

Đại Khấn Nguyện, O.M. và mọi Quyền năng từ như thế phải phát ra từ linh hồn

When we speak, who are we? What is our level of identification?

Khi lên tiếng, chúng ta là ai? Chúng ta đồng hóa mình ở cấp độ nào?

must go forth from the soul (whose nature is love and whose purpose is solely group good), backed by or "occultly propelled forth"

phải phát ra từ linh hồn (mà bản chất là bác ái và mục đích chỉ là điều thiện của nhóm), có sự hậu thuẫn hay được "thúc đẩy phát ra một cách huyền bí"

Progress onward: the first ray.

Tiến về phía trước: cung một.

(to use a translation of an almost untranslatable occult idea) by the dynamic will aspect,

(để dùng một cách dịch của một ý tưởng huyền bí gần như không thể dịch được) nhờ phương diện ý chí đầy năng lực,

This is how it is sent forth beyond the confines of one's own aura, where it has been trapped through ineffectual use.

Đây là cách chúng được phóng ra vượt khỏi giới hạn hào quang của chính mình, nơi chúng đã bị giữ lại do việc sử dụng thiếu hiệu quả.

and carried outwards as an integrated thoughtform upon a stream of living, illumined mental substance.

và được đưa ra ngoài dưới dạng một hình tư tưởng tích hợp trên một dòng chất liệu trí tuệ sống động, được soi sáng.

A keen understanding of what is being said: the soul says it, backed by the dynamic power of the will. I guess all of us reading this may pause and think about how we sound these Words of Power.

Cần thấu hiểu sắc bén những gì đang được nói đến: linh hồn xướng lời ấy, với quyền năng đầy năng lực của ý chí hậu thuẫn. Tôi đoán tất cả chúng ta khi đọc đoạn này đều có thể dừng lại và suy nghĩ về cách mình xướng những Quyền năng từ ấy.

Maybe there is something to correct.

Có lẽ có điều gì đó cần sửa đổi.

[49] This process therefore brings into activity the will, the love and the intelligence of the man who is using these words and formulas.

[49] Do đó, tiến trình này đưa ý chí, tình thương và trí thông minh của người sử dụng những lời và công thức này vào hoạt động.

All three aspects of divinity have to be present in using these formulas.

Cả ba phương diện của thiên tính đều phải hiện diện khi sử dụng những công thức này.

[50] Frequently, however, an hiatus occurs even when a man has integrated these three controlling factors within himself as far as he is able to do so at his particular point in evolution.

[50] Tuy nhiên, thường vẫn xảy ra một sự gián đoạn, ngay cả khi một người đã tích hợp ba yếu tố chi phối này trong chính mình đến mức tối đa có thể ở điểm tiến hoá riêng của y.

Kind of a break.

Một dạng ngắt quãng.

[51] All that he has succeeded in doing is the retaining of the created thoughtform upon the mental plane;

[51] Tất cả những gì y thành công thực hiện chỉ là giữ hình tư tưởng đã tạo ra trên cõi trí;

We all know that in the magical process the thought form must be sent forth if it is to materialize. The descending thought form from the soul, gathering mental, astral and etheric substance, must be sent forth if the method of precipitation is being followed. It is not just doing things with hands and feet, but causing precipitation through the subtle mechanism of the magician.

Tất cả chúng ta đều biết rằng trong tiến trình huyền thuật, hình tư tưởng phải được phóng ra nếu muốn nó hiện hình. Nếu theo phương pháp ngưng tụ, hình tư tưởng giáng xuống từ linh hồn, thu gom chất liệu trí tuệ, cảm dục và dĩ thái, phải được phóng ra. Không chỉ là làm việc bằng tay chân, mà là tạo ra sự ngưng tụ thông qua bộ máy tinh tế của nhà huyền thuật.

All that he has succeeded in doing is the retaining of the created thoughtform upon the mental plane;

Tất cả những gì y đã thành công thực hiện chỉ là giữ hình tư tưởng đã tạo ra trên cõi trí;

[52] he fails to make its presence felt upon the physical plane and to achieve the desired results because his brain (the lower receiving and distributing centre within the head) is incapable of the needed dual activity—retaining awareness of the intent, meaning and purpose of the formula being used and, at the same time, carrying on the task of sending forth the potency, [Page 146] hidden yet conveyed by the Words or sounds.

[52] y không làm cho sự hiện diện của nó được cảm nhận trên cõi hồng trần và không đạt được những kết quả mong muốn, vì bộ não của y (trung tâm tiếp nhận và phân phối thấp ở trong đầu) không đủ khả năng thực hiện hoạt động kép cần thiết—duy trì sự nhận biết về chủ đích, ý nghĩa và mục đích của công thức đang sử dụng, đồng thời tiếp tục công việc phát ra sức mạnh [Page 146] tuy ẩn kín nhưng vẫn được những Linh từ hay âm thanh ấy truyền tải.

This is very instructive, do we not think so? I find it so, and I am sure I am not alone. We do not want to be ineffective in our occult work.

Điều này mang tính chỉ dẫn rất cao, chúng ta có nghĩ vậy không? Tôi thấy như vậy, và chắc chắn không chỉ mình tôi. Chúng ta không muốn công việc huyền bí của mình thiếu hiệu quả.

All that he has succeeded in doing is the retaining of the created thoughtform upon the mental plane;

Tất cả những gì y đã thành công thực hiện chỉ là giữ hình tư tưởng đã tạo ra trên cõi trí;

But it's not going to fulfill its mission. The magic of it is incomplete.

Nhưng hình tư tưởng ấy sẽ không hoàn thành sứ mệnh của nó. Huyền thuật ấy chưa trọn vẹn.

he fails to make its presence felt upon the physical plane and to achieve the desired results because his brain

y không làm cho sự hiện diện của nó được cảm nhận trên cõi hồng trần và không đạt được những kết quả mong muốn vì bộ não của y

Soul, mind, brain, right?

Linh hồn, thể trí, bộ não, phải không?

The brain has to get into the act.

Bộ não phải tham gia vào hoạt động.

because his brain (the lower receiving and distributing centre within the head)

vì bộ não của y (trung tâm tiếp nhận và phân phối thấp hơn bên trong đầu)

Note both: a dual activity, receiving and distributing.

Hãy lưu ý cả hai: một hoạt động kép, tiếp nhận và phân phối.

is incapable of the needed dual activity—retaining awareness of the intent, meaning and purpose of the formula being used and, at the same time, carrying on the task of sending forth the potency, [Page 146] hidden yet conveyed by the Words or sounds.

không có khả năng thực hiện hoạt động kép cần thiết—duy trì sự nhận biết về ý hướng, ý nghĩa và mục đích của công thức đang được sử dụng, đồng thời tiến hành nhiệm vụ phát ra uy lực [Page 146] ẩn giấu nhưng vẫn được truyền tải qua các Linh từ hay âm thanh.

We're really getting some important instruction here about how to be effective all the way back in 1939.

Ở đây, chúng ta thực sự đang nhận được những chỉ dẫn quan trọng về cách đạt hiệu quả, đã có từ tận năm 1939.

Maybe you do as I do. I go through the teaching, discover areas which have not received the attention they should and are weak compared with others, and try to fill them in so as not to build a house of cards. When certain foundational things—methods, approaches, realizations—are missing, the whole thing can come tumbling down.

Có lẽ các bạn cũng làm như tôi. Tôi đọc xuyên suốt giáo lý, phát hiện những lĩnh vực chưa được chú ý đúng mức và còn yếu so với các lĩnh vực khác, rồi cố gắng bổ khuyết để không xây dựng một ngôi nhà bằng những lá bài. Khi thiếu một số điều nền tảng—phương pháp, cách tiếp cận, những nhận biết—thì toàn bộ công trình có thể đổ sụp.

[53] These two activities must be carried on simultaneously by the soul on its own plane through the medium of the mind and the brain.

[53] Linh hồn trên cõi riêng của mình phải đồng thời tiến hành hai hoạt động này thông qua thể trí và bộ não.

Obviously, if we really want to be effective, our state of identification has to be as the soul.

Hiển nhiên, nếu chúng ta thật sự muốn đạt hiệu quả, chúng ta phải ở trong trạng thái đồng hoá với linh hồn.

Can any of us right now, if we pause for a second, find ourselves identified as the soul? I would say the creative imagination can certainly help. We have some idea of what the causal body looks like, of the Egoic Lotus and the jewel in the lotus—some image, anyway. We can place ourselves within this structure on the higher mental plane, as it were, and begin to get the feel of it relative to what it feels like simply to be a personality.

Ngay lúc này, nếu dừng lại một giây, liệu có ai trong chúng ta thấy mình đang đồng hoá với linh hồn không? Tôi cho rằng sự tưởng tượng sáng tạo chắc chắn có thể giúp ích. Chúng ta có một ý niệm nào đó về hình dạng của thể nguyên nhân, về Hoa Sen Chân Ngã và Bảo Ngọc Trong Hoa Sen—dù sao cũng có một hình ảnh nào đó. Có thể nói, chúng ta có thể đặt mình bên trong cấu trúc này trên cõi thượng trí và bắt đầu cảm nhận trạng thái

It is a change of realization, a change of quality.

ấy, so với cảm giác khi chỉ là một phàm ngã. Đó là một sự thay đổi trong nhận biết, một sự thay đổi về phẩm tính.

I think we can move in that direction.

Tôi nghĩ chúng ta có thể tiến theo hướng đó.

[54] Here again is one of the objectives of all meditation work but one which is not emphasised as it is a sequential happening and not an objective.

[54] Ở đây, một lần nữa, có một trong những mục tiêu của mọi công việc tham thiền, nhưng là mục tiêu không được nhấn mạnh vì đó là một diễn biến tiếp nối chứ không phải một mục tiêu.

Here again is one of the objectives of all meditation work but one which is not emphasised as it is a sequential happening

Ở đây lại có một trong những mục tiêu của mọi công việc tham thiền, nhưng mục tiêu này không được nhấn mạnh, vì đó là một diễn biến theo trình tự

Approaching the objective, I guess

Tôi đoán là tiến gần đến mục tiêu

and not an objective.

chứ không phải một mục tiêu.

[55] Effectiveness is, therefore, dependent upon a grasp of the above facts and a developed and trained integration between soul, mind, desire, brain and the spoken Word or sound.

[55] Vì vậy, hiệu quả tùy thuộc vào việc nắm vững những sự kiện trên và sự tích hợp đã được phát triển, rèn luyện giữa linh hồn, thể trí, dục vọng, bộ não và Linh từ hay âm thanh được xướng lên.

This is even more elaborate.

Điều này còn chi tiết hơn nữa.

Usually we hear of alignment between soul, mind and brain. Now he is telling us how to be effective in sounding Words of Power. We cannot say we are not being well taught. We are being very well taught. But do we absorb and practice it? Can we bring the teaching we have received to the point of effectiveness in our energy system and discipleship action? There is much here to review, would you not say?

Thông thường, chúng ta nghe nói đến sự chỉnh hợp giữa linh hồn, thể trí và bộ não. Giờ đây, Ngài đang chỉ cho chúng ta cách xướng các Quyền năng từ sao cho hiệu quả. Chúng ta không thể nói rằng mình không được dạy dỗ chu đáo. Chúng ta đang được dạy dỗ rất chu đáo. Nhưng chúng ta có tiếp thu và thực hành không? Liệu chúng ta có thể đưa giáo huấn đã nhận đến chỗ phát huy hiệu quả trong hệ thống năng lượng và trong hành động của mình với tư cách đệ tử không? Ở đây có nhiều điều cần ôn lại, các bạn có nghĩ vậy không?

If you are working with this within a group, this material could be taken to the group for deep consideration. We can assume much about our effectiveness and be living in what is called a fool's paradise: you think you are there, but you are not, because you are a fool. With respect to using these Words of Power, we could be ever so much more effective if we carefully fulfilled the requirements. Now we go on.

Nếu các bạn đang làm việc với nội dung này trong một nhóm, có thể đưa tài liệu này ra để nhóm suy xét sâu sắc. Chúng ta có thể mặc nhiên cho rằng mình rất hiệu quả, trong khi đang sống trong cái gọi là thiên đường của kẻ ngốc: các bạn tưởng mình đã đạt đến đó, nhưng thực ra chưa, vì các bạn là kẻ ngốc. Về việc sử dụng các Quyền năng từ này, chúng ta có thể đạt hiệu quả cao hơn rất nhiều nếu cẩn thận đáp ứng đầy đủ các yêu cầu. Giờ chúng ta tiếp tục.

[56] What I am here telling you refers not only to the use of *the Great Invocation* but also to the daily and constant use of the Sacred Word by occult students and aspirants in their daily meditation.

[56] Những điều Tôi đang nói với các bạn ở đây không chỉ liên quan đến việc sử dụng *Đại Khấn Nguyện* mà còn liên quan đến việc các đạo sinh huyền bí học và người chí nguyện sử dụng Linh từ Thiêng liêng hằng ngày, đều đặn trong sự tham thiền mỗi ngày của họ.

At the moment we are involved in a kind of remedial instruction; a remedy is being offered. We may have been doing something partially or ineffectively, without the results we think we are producing. DK takes us back to the drawing board a bit and says: now let us review what you are really doing.

Lúc này, chúng ta đang tham gia một dạng huấn thị bổ khuyết; một phương cách khắc phục đang được đưa ra. Có thể chúng ta đã thực hiện điều gì đó một cách chưa trọn vẹn hoặc thiếu hiệu quả, không tạo ra những kết quả mà chúng ta tưởng mình đang tạo ra. Chân sư DK đưa chúng ta trở lại điểm khởi đầu một chút và nói: giờ hãy cùng xem lại các bạn thực sự đang làm gì.

The books are filled with these sacred pronouncements, with mantrams. There is a way to deal with them if we have that alignment between soul, mind, desire, brain and spoken word or sound. How many of us have it? It could always be improved, is that not the case?

Các sách chứa đầy những lời tuyên thuyết thiêng liêng này, những mantram. Có một cách để làm việc với chúng, nếu chúng ta có sự chỉnh hợp giữa linh hồn, thể trí, dục vọng, bộ não và linh từ hay âm thanh được phát ra. Có bao nhiêu người trong chúng ta có được sự chỉnh hợp ấy? Luôn có thể cải thiện thêm, chẳng phải vậy sao?

What I am here telling you refers not only to the use of the Great Invocation but also to the daily and constant use of the Sacred Word by

Điều Tôi đang nói với các bạn ở đây không chỉ liên quan đến việc sử dụng Đại Khấn Nguyện mà còn liên quan đến việc các đạo sinh huyền bí học và người chí nguyện sử dụng Linh từ

occult students and aspirants in their daily meditation.

Thiêng Liêng hằng ngày và thường xuyên trong lúc tham thiền mỗi ngày.

[57] They could change their lives, reorient their life purpose and focus, and achieve spiritual unfoldment and expansion if they could use the OM as it should be used.

[57] Họ có thể thay đổi đời sống, định hướng lại mục đích và trọng tâm đời sống của mình, đồng thời đạt được sự khai mở và mở rộng tinh thần nếu biết sử dụng OM đúng cách.

That is an amazing statement. In those two little sounds, properly used, is the means, the method of changing the life, reorienting its purpose and focus, and achieving spiritual unfoldment and expansion, if we could do it correctly. It really makes one want to do it correctly, if possible.

Đó là một lời khẳng định đáng kinh ngạc. Trong hai âm thanh nhỏ bé ấy, khi được sử dụng đúng cách, có phương tiện, có phương pháp để thay đổi cuộc sống, định hướng lại mục đích và trọng tâm của cuộc sống, đồng thời đạt được sự khai mở và mở rộng tinh thần, nếu chúng ta có thể thực hiện đúng. Điều này thật sự khiến người ta muốn thực hiện đúng, nếu có thể.

[58] *The Great Invocation*, rightly used by the many hundred thousand people

[58] *Đại Khấn Nguyện*, nếu được sử dụng đúng đắn bởi hàng trăm nghìn người

And now many more

Và giờ đây còn nhiều hơn nữa

[59] who have already attempted to use it, could reorient the consciousness of humanity, stabilise men in spiritual being, disrupt and rebuild the planetary thoughtform which men have created in the past and which has had (and is having) such disastrous and cataclysmic results, and open the door into the New Age, thus ushering in the new and better civilisation.

[59] đã từng cố gắng sử dụng bài khấn nguyện này, có thể định hướng lại tâm thức nhân loại, giúp con người vững vàng trong sự hiện tồn tinh thần, phá vỡ và tái thiết hình tư tưởng hành tinh mà con người đã tạo ra trong quá khứ, vốn đã gây ra (và đang gây ra) những hậu quả tai hại và thảm khốc đến thế, đồng thời mở cánh cửa vào Kỷ Nguyên Mới, qua đó khai mở một nền tốt đẹp hơn văn minh.

How frustrating it must be for the Masters to see what these Words of Power could do, and how, through ineffective use even by their students, it is somehow not being done.

Hẳn các Chân sư phải thất vọng biết bao khi thấy những Quyền năng từ này có thể làm được những gì, và thấy rằng bằng cách nào đó, những điều ấy vẫn chưa thành hiện thực do việc sử dụng thiếu hiệu quả, ngay cả từ các đạo sinh của Các Ngài.

I am almost shocked to read this, wondering if I ever really read it, and really took it in if I did. Through the OM they could change their lives, and *the Great Invocation* could have a much broader effect.

Tôi gần như sửng sốt khi đọc điều này, tự hỏi liệu mình đã từng thực sự đọc nó chưa, và nếu đã đọc thì có thực sự thấm nhuần hay không. Nhờ OM, họ có thể thay đổi cuộc sống của mình, còn *Đại Khấn Nguyện* có thể tạo ra tác động rộng lớn hơn nhiều.

The Great Invocation, rightly used by the many hundred thousand people

Đại Khấn Nguyện, nếu được nhiều trăm nghìn người sử dụng đúng cách

Hundreds of thousands, now millions maybe, at least with some familiarity of it.

Hàng trăm nghìn người, giờ đây có lẽ là hàng triệu người, ít nhất cũng biết đến bài khấn nguyện này ở một mức độ nào đó.

But in this case, 100,000

Nhưng trong trường hợp này là 100.000 người

who have already attempted to use it, could reorient the consciousness of humanity, stabilise men in spiritual being, disrupt and rebuild the planetary thoughtform which men have created in the past and which has had (and is having) such disastrous and cataclysmic results, and open the door into the New Age, thus ushering in the new and better civilisation.

—những người đã từng cố gắng sử dụng bài khấn nguyện này—có thể định hướng lại tâm thức nhân loại, giúp con người an trụ trong sự hiện tồn tinh thần, phá vỡ và tái thiết hình tư tưởng hành tinh mà con người đã tạo ra trong quá khứ và đã gây ra (cũng như đang gây ra) những hậu quả thảm khốc, đầy tai biến như vậy, đồng thời mở cánh cửa vào Kỷ Nguyên Mới, qua đó khai mở một nền văn minh mới và tốt đẹp hơn.

These are powerful words and predicate undreamt-of possibilities, at least undreamt of by many.

Đây là những lời đầy uy lực, khẳng định những khả năng chưa từng được mơ tới, ít nhất là đối với nhiều người.

That is how powerful *the Great Invocation* could be. Maybe that is why it is our most effective instrument in preparing for the reappearance of the Christ: he cannot appear until certain accomplishments have been registered with respect to peace, sharing and spiritual cleanliness. Certainly this militates against rote, automatic, mindless, inattentive use of *the Great Invocation*. Every time we use it, it is an amazing thing. Reading this, I feel like sending it to

Đó là mức độ uy lực mà *Đại Khấn Nguyện* có thể đạt tới. Có lẽ đó là lý do bài khấn nguyện này là công cụ hiệu quả nhất của chúng ta trong việc chuẩn bị cho sự tái lâm của Đức Christ: Ngài chưa thể xuất hiện cho đến khi đạt được những thành tựu nhất định về hoà bình, chia sẻ và sự thanh sạch tinh thần. Chắc chắn điều này đòi hỏi chúng ta từ bỏ cách sử dụng *Đại Khấn Nguyện* máy móc theo thói quen, thiếu suy nghĩ và thiếu chú tâm. Mỗi lần sử dụng bài khấn nguyện này

everybody in the work for a renewal of understanding.

đều là một điều kỳ diệu. Đọc những điều này, tôi muốn gửi chúng đến tất cả những người đang tham gia công việc để làm mới sự thấu hiểu.

Here he's not even talking about *the Great Invocation* which we habitually use and which is probably even more powerful than the first.

Ở đây, Ngài thậm chí còn chưa nói đến *Đại Khấn Nguyện* mà chúng ta thường sử dụng và có lẽ còn mạnh mẽ hơn bản đầu tiên.

[60] This could be done so rapidly, that the needed changes would come about almost overnight; the present reign of horror would end and the race of men could settle down to a life of group goodwill, individual harmlessness and right human relations.

[60] Điều này có thể diễn ra nhanh chóng đến mức những thay đổi cần thiết sẽ xuất hiện gần như chỉ sau một đêm; tình trạng kinh hoàng đang ngự trị sẽ chấm dứt và loài người có thể ổn định trong một đời sống thiện chí nhóm, vô tổn hại nơi mỗi cá nhân và các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

The Tibetan is saying things which might seem almost unbelievable to us, except that they are to be believed.

Chân sư Tây Tạng đang nói những điều mà chúng ta có thể thấy gần như không thể tin nổi, nhưng đó lại là những điều cần tin.

I am very glad to be reviewing this book with you. I think I have been weak in it, and it has some very foundational ideas which, if skipped over, make all the other approaches to the books less complete, less powerful and less effective. Obviously this has not been done.

Tôi rất vui được cùng các bạn ôn lại cuốn sách này. Tôi nghĩ mình chưa nắm vững nó, trong khi sách có một số ý tưởng hết sức nền tảng; nếu bỏ qua những ý tưởng ấy, mọi cách tiếp cận khác đối với các sách sẽ kém trọn vẹn, kém uy lực và kém hiệu quả hơn. Hiển nhiên, điều này vẫn chưa được thực hiện.

[61] Nevertheless, for your encouragement, I would state that the use of it has materially hastened world events, even though it has definitely stirred up a great deal of the trouble and brought it into manifestation upon the physical plane.

[61] Tuy nhiên, để khích lệ các bạn, Tôi muốn nói rằng việc sử dụng bài khấn nguyện này đã đẩy nhanh đáng kể các biến cố thế giới, mặc dù nó rõ ràng đã khuấy động rất nhiều rối ren và đưa chúng ra biểu hiện trên cõi hồng trần.

These Words of Power are Words of Power and they are having occult effects that probably we would not suspect unless told here.

Những Quyền năng từ này quả thực là Quyền năng từ, và chúng đang tạo ra những tác động huyền bí mà có lẽ chúng ta sẽ

không ngờ tới nếu ở đây không được cho biết.

materially hastened world events

thúc đẩy đáng kể diễn biến các sự kiện thế giới

Does that mean the progress of the war and its duration? At one point he said this war must not go on too long, because otherwise everyone will be worn out and it will finally have a defeating effect. Some negativity has been stirred up because such an invocation will be opposed. It has stirred up—this is interesting, is it not?—

Điều đó có nói đến diễn biến và thời gian kéo dài của cuộc chiến không? Có lúc Ngài nói rằng cuộc chiến này không được kéo dài quá lâu, vì nếu không, mọi người sẽ kiệt quệ và cuối cùng nó sẽ gây ra tác động dẫn đến thất bại. Một số điều tiêu cực đã bị khơi dậy, vì một lời khẩn cầu như thế sẽ gặp sự chống đối. Bài khấn nguyện ấy đã khơi dậy—điều này thật đáng chú ý, phải không?—

stirred up a great deal of the trouble and brought it into manifestation upon the physical plane.

khơi dậy rất nhiều rối ren và đưa những rối ren ấy vào biểu hiện trên cõi hồng trần.

[62] The basically selfish purpose (even if unrecognised) of those who have used *the Great Invocation* has served to stimulate the selfish purposes of the forces of materialism.

[62] Mục đích về cơ bản là ích kỷ (dù không được nhận biết) của những người đã sử dụng *Đại Khấn Nguyện* đã góp phần kích thích các mục đích ích kỷ của những mãnh lực duy vật.

In this section Master DK seems to offer some indictments, some accusations. When one is indicted, one is not yet judged entirely guilty, but put on trial. That trial takes place within our own inner soul nature or, as it is said, before the bar of the soul.

Trong phần này, dường như Chân sư DK đưa ra một số lời buộc tội, một số lời cáo buộc. Khi bị buộc tội, người ta chưa bị phán quyết là hoàn toàn có tội, mà được đưa ra xét xử. Phiên xét xử ấy diễn ra trong chính bản chất linh hồn bên trong chúng ta, hay như người ta nói, trước toà án của linh hồn.

The basically selfish purpose (even if unrecognised) of those who have used the Great Invocation

Mục đích về cơ bản là ích kỷ (dù không được nhận ra) của những người đã sử dụng Đại Khấn Nguyện

As if to enhance something within their own nature and maybe to fulfill spiritual ambition

Như thể để tăng cường điều gì đó trong bản chất của chính họ và có lẽ để thoả mãn tham vọng tinh thần

has served to stimulate the selfish purposes of the forces of materialism.

đã góp phần kích thích những mục đích ích kỷ của các mãnh lực duy vật.

[63] I would ask you: How many used *the Great Invocation* in a purely detached, spiritually potent and fully understanding manner?

[63] Tôi muốn hỏi các bạn: Có bao nhiêu người đã sử dụng *Đại Khấn Nguyện* với sự tách rời thuần túy, sức mạnh tinh thần và sự thấu hiểu trọn vẹn?

Those are high requirements, are they not?

Đó là những yêu cầu cao, phải không?

High requirements: to use this or any Word of Power, any Great Invocation or stanza, in a purely detached manner—we keep our emotions and desires out of it—spiritually potent because we are identified as the soul, and fully understanding what it could create in the world.

Những yêu cầu cao: sử dụng bài khấn nguyện này hay bất kỳ Quyền năng từ nào, bất kỳ bài Đại Khấn Nguyện hay bài kệ nào, với sự tách rời thuần tuý—chúng ta không để cảm xúc và dục vọng xen vào—có uy lực tinh thần vì chúng ta đồng hoá với linh hồn, và thấu hiểu đầy đủ những gì nó có thể tạo ra trên thế giới.

[64] The merest handful.

[64] Chỉ một số rất ít.

The merest handful.

Chỉ một số người ít ỏi.

[65] How many sent forth *the Great Invocation* in a spirit of pure love and with a completely [Page 147] unbiased attitude? Very few indeed. How many sounded it out through the medium of a controlled mind, with a recognition and deep belief that it embodied the will of the planetary Logos and must, therefore, become dynamically effective upon the physical plane? Hardly more than a tiny handful.

[65] Có bao nhiêu người đã phát ra *Đại Khấn Nguyện* trong tinh thần tình thương thuần khiết và với một thái độ hoàn toàn [Page 147]không thiên kiến? Quả thật rất ít. Có bao nhiêu người đã xướng lên bài khấn nguyện này thông qua một thể trí được kiểm soát, với sự nhận biết và niềm tin sâu sắc rằng nó thể hiện ý chí của Hành Tinh Thượng đế và do đó phải phát huy hiệu lực năng động trên cõi hồng trần? Cũng chỉ một số rất ít.

He is probably including Alice Bailey and Foster Bailey, and who knows? Maybe it has been spread among 100,000, and maybe some out there have used it properly as well.

Có lẽ Ngài kể cả Alice Bailey và Foster Bailey trong số đó, và ai biết được? Có thể bài khấn nguyện đã được phổ biến tới 100.000 người, và có lẽ một số người trong số ấy cũng đã sử dụng đúng cách.

[66] Most of those who used it were intrigued by its novelty,

[66] Phần lớn những người sử dụng bài khấn nguyện này bị thu hút vì tính mới lạ của nó,

I will make this a little section, because it all fits together.

Tôi sẽ gom thành một phần nhỏ, vì tất cả đều gắn liền với nhau.

I am pausing and pondering these words, because they apply to our use of all the invocations now. As we read through this book, the power of the Words of Power should come home to us, and the correct methods of using them should be impressed upon us, because it is not over yet. These next six years—and who knows what lies beyond them—but the next six years before the Great Conclave, they are times of importance, when it is very important to be occultly, esoterically effective. We are told that even back then there had been an effect. One was to hasten world events; another to stir up trouble. We cannot imagine this will be a time when trouble is not stirred up, or when the right, swift approach to the New Age will not be desirable. Here comes the indictment.

Tôi đang dừng lại và suy ngẫm những lời này, vì chúng áp dụng cho cách chúng ta sử dụng mọi bài khẩn cầu hiện nay. Khi đọc cuốn sách này, chúng ta cần thấm thía quyền năng của các Quyền năng từ và ghi sâu những phương pháp sử dụng đúng đắn, vì mọi chuyện vẫn chưa kết thúc. Sáu năm sắp tới—và ai biết điều gì nằm xa hơn—nhưng sáu năm sắp tới trước Đại Mật Nghị là quãng thời gian quan trọng, khi việc đạt hiệu quả về mặt huyền bí, về mặt nội môn, là điều hết sức quan trọng. Chúng ta được cho biết rằng ngay từ thời ấy đã có tác động. Một là thúc đẩy diễn biến các sự kiện thế giới; hai là khơi dậy rối ren. Chúng ta không thể hình dung đây sẽ là một thời kỳ không khơi dậy rối ren, hoặc một thời kỳ mà việc tiến vào Kỷ Nguyên Mới đúng đắn và nhanh chóng lại không phải là điều đáng mong muốn. Đây là lời buộc tội.

Most of those who used it were intrigued by its novelty,

Phần lớn những người sử dụng bài khấn nguyện này bị thu hút bởi tính mới lạ của nó,

[67] or felt it to be comprehensive though in an unrealisable manner,

[67] hoặc cảm thấy nó toàn diện dù theo một cách không thể thực hiện được,

They didn't believe in the possible outcomes.

Họ không tin vào những kết quả có thể đạt được.

[68] or considered it must be occultly effective because they heard that it emanated from a member of the Hierarchy,

[68] hoặc cho rằng nó hẳn phải có hiệu lực huyền bí vì họ nghe nói nó xuất phát từ một thành viên của Thánh đoàn,

Và tôi nghĩ rất dễ rơi vào cách đánh giá ấy.

And I think it's easy to fall into that estimation.

[69] was used by the occult Hierarchy of the planet, and was endorsed by those they trusted, or because—foremost reason of all—anything that could make the world nicer, more comfortable, happier and provide eventually easier living conditions must be at least tried; it did not take long to say and was probably well worth doing.

[69] được Thánh đoàn huyền bí của hành tinh sử dụng và được những người họ tin cậy tán thành, hoặc vì—lý do quan trọng hơn hết—bất cứ điều gì có thể làm cho thế giới tốt đẹp hơn, dễ chịu hơn, hạnh phúc hơn và cuối cùng đem lại những điều kiện sống dễ dàng hơn thì ít nhất cũng đáng thử; việc xướng đọc không mất nhiều thời gian và có lẽ rất đáng làm.

Oh goodness, there's a little bit of a bite in what is said.

Những lời ấy có phần sắc bén.

Another indictment. DK is being truthful and, perhaps to those who wish he would say something else, a bit devastating. If it did reach 100,000 people, hopefully the disciples in training with him among them used it somewhat properly. Novelty; not realizable; to be believed because it came from and was endorsed by the Hierarchy; making a nicer, better, happier world. It was not too demanding, quite short.

Lại một lời buộc tội nữa. Chân sư DK đang nói sự thật và, có lẽ đối với những ai mong Ngài nói điều gì khác, điều ấy khá choáng váng. Nếu bài khấn nguyện quả thực đã đến với 100.000 người, hy vọng rằng những đệ tử đang được Ngài huấn luyện trong số đó đã sử dụng nó phần nào đúng cách. Mới lạ; không thể hiện thực hoá; đáng tin vì xuất phát từ Thánh đoàn và được Thánh đoàn tán thành; tạo nên một thế giới tốt đẹp hơn, hạnh phúc hơn. Không đòi hỏi quá nhiều, lại khá ngắn.

That of course says something about the way that it was valued.

Dĩ nhiên, điều đó nói lên phần nào cách người ta đánh giá bài khấn nguyện này.

[70] But the dynamic power behind the effort in individual cases has often been personal self-interest, distress at the existing terrible and unhappy world conditions and an emotional reaction at pain and horror and fear.

[70] Nhưng trong từng trường hợp cá nhân, động lực mạnh mẽ đằng sau nỗ lực ấy thường là tư lợi, nỗi khổ tâm trước những tình trạng khủng khiếp và bất hạnh hiện có trên thế giới, cùng phản ứng cảm xúc trước đau đớn, kinh hoàng và sợ hãi.

With that we can agree.

Về điều đó, chúng ta có thể đồng ý.

[71] In many ways, this has been a normal reaction to world tension and was to be

[71] Xét về nhiều phương diện, đây là một phản ứng bình thường trước sự căng thẳng

expected. The standard that I have indicated above is, I well know, too high and too impossible for the average aspirant, and most people are average.

trên thế giới và là điều có thể dự liệu. Tiêu chuẩn mà Tôi đã nêu trên, Tôi biết rõ, là quá cao và quá khó đạt đối với người chí nguyện trung bình, mà phần lớn mọi người đều ở mức trung bình.

You would say most people are average, are they not?

Các bạn hẳn sẽ nói rằng phần lớn mọi người đều ở mức trung bình, phải không?

Otherwise we get into the wrong attitude of exclusivism and separateness. He warned us about that. He has said: most disciples are average, are they not?

Nếu không, chúng ta sẽ rơi vào thái độ sai lầm của tính độc tôn và sự chia rẽ. Ngài đã cảnh báo chúng ta về điều đó. Ngài từng nói: phần lớn các đệ tử đều ở mức trung bình, phải không?

The standard that I have indicated above is, I well know, too high and too impossible for the average aspirant, and most people are average.

Tôi biết rõ rằng tiêu chuẩn Tôi đã nêu ở trên là quá cao và quá xa khả năng thực hiện của người chí nguyện trung bình, mà phần lớn mọi người đều ở mức trung bình.

[72] But the world need is such that they must now swing out of the normal and, for the sake of service, heighten their consciousness and work more definitely from a higher plane of awareness.

[72] Nhưng nhu cầu của thế giới lớn đến mức giờ đây họ phải vượt ra khỏi mức bình thường và, vì phụng sự, nâng cao tâm thức, làm việc một cách dứt khoát hơn từ một cõi nhận biết cao hơn.

We have been told, have we not? I hope none of us is saying, 'That was eighty years ago. We have outgrown all those liabilities, and now everything about how we use these Words of Power is just fine.' The danger is that the wave bringing in this kind of study and promotion of the Ageless Wisdom will not be propelled forward, because of weakening interest and a tendency to be consumed by world problems. Some of us have to continue propelling these things forward definitely.

Chúng ta đã được cho biết rồi, phải không? Tôi hy vọng không ai trong chúng ta đang nói: 'Đó là chuyện tám mươi năm trước. Chúng ta đã vượt qua tất cả những nhược điểm ấy, và giờ đây mọi điều trong cách chúng ta sử dụng các Quyền năng từ này đều ổn cả.' Nguy cơ là làn sóng đem đến việc nghiên cứu và quảng bá Minh Triết Ngàn Đời theo cách này sẽ không tiếp tục tiến lên, do sự quan tâm suy giảm và khuynh hướng bị các vấn đề thế giới cuốn hết tâm trí. Một số người trong chúng ta phải tiếp tục thúc đẩy những công việc này tiến lên một cách rõ rệt.

[73] I am seeking today all over the world for a group of aspirants and disciples who can and will use *the Great Invocation* in the

[73] Ngày nay, Tôi đang tìm kiếm trên khắp thế giới một nhóm người chí nguyện và đệ tử có thể và quyết tâm sử dụng *Đại Khấn*

right way and who will be willing, consequently, to be trained to do so.

Nguyện đúng cách, và do đó sẵn lòng được huấn luyện để làm điều ấy.

I remember, a long time ago, sitting on a bench at a beach. I had a Bailey book with me, or something. In the back it said something I had never read: 'Training in discipleship is offered,' something to that effect. I thought: I am old enough to know I need the training. A Saturn return will do amazing things for you. He wants to gather those who can really make that difference. There has been a movement, and it has spanned many years.

Tôi nhớ, đã lâu rồi, tôi ngồi trên một chiếc ghế dài ở bãi biển. Tôi mang theo một cuốn sách của Bailey, hay một tài liệu gì đó. Ở cuối sách có một câu tôi chưa từng đọc: 'Có chương trình huấn luyện về địa vị đệ tử,' đại ý như vậy. Tôi nghĩ: mình đã đủ lớn để biết mình cần được huấn luyện. Một lần Sao Thổ hồi vị sẽ đem lại cho các bạn những điều đáng kinh ngạc. Ngài muốn tập hợp những người thực sự có thể tạo nên sự thay đổi ấy. Đã có một phong trào, và phong trào ấy đã kéo dài nhiều năm.

Think about it: this year it is one hundred years since Alice Bailey began writing for the Tibetan. Many students have come and gone and benefited; some have tried to benefit but have not. The Tibetan will know the degree of success that has eventuated. Our job is simply to keep working in the right way, according to the instructions we have been given, and not bewail the results too much.

Hãy nghĩ xem: năm nay tròn một trăm năm kể từ khi Alice Bailey bắt đầu viết cho Chân sư Tây Tạng. Nhiều đạo sinh đã đến rồi đi và đã được lợi ích; một số đã cố gắng tìm lợi ích nhưng không đạt được. Chân sư Tây Tạng sẽ biết mức độ thành công đã đạt được. Công việc của chúng ta đơn giản là tiếp tục làm việc đúng cách, theo những huấn thị đã nhận, và đừng than phiền quá nhiều về kết quả.

What do we know of the number of people who read the books, who have been lifted in their discipleship, who have really benefited from what he has done, and the effect upon the world? We do not know. We cannot see as they see. We may get a feeling here or there, which may or may not be correct. Anyway, he is looking for those who can be trained.

Chúng ta biết được bao nhiêu về số người đọc các sách, những người đã tiến lên trong địa vị đệ tử, những người thực sự được lợi ích từ những gì Ngài đã làm, và về tác động đối với thế giới? Chúng ta không biết. Chúng ta không thể thấy như Các Ngài thấy. Đôi lúc chúng ta có thể có một cảm nhận nào đó, có thể đúng hoặc không đúng. Dù sao, Ngài đang tìm những người có thể được huấn luyện.

[74] In this way there will be a group upon the physical plane and in everyday life who will be able to combine their efforts with those of the Hierarchy

[74] Bằng cách này, sẽ có một nhóm trên cõi hồng trần và trong đời sống hằng ngày có khả năng kết hợp những nỗ lực của mình với những nỗ lực của Thánh đoàn

It sounds like a section of the New Group of World Servers.

Nghe như một bộ phận của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

[75] and thus produce an effective use of *the Great Invocation*

[75] và nhờ đó sử dụng hữu hiệu *Đại Khấn Nguyện*

And even stanza one

Và ngay cả khổ thứ nhất

[76] with its stupendous results.

[76] với những kết quả phi thường.

The thing about Master DK, at least what I have gathered, is that he does not exaggerate or minimize. He speaks the truth. If he uses a word like stupendous and applies it to the first stanza of *the Great Invocation*, which was all that existed when he wrote this, we just have to believe it.

Điều tôi nhận thấy ở Chân sư DK, ít nhất theo những gì tôi đã hiểu được, là Ngài không phóng đại cũng không xem nhẹ. Ngài nói sự thật. Nếu Ngài dùng một từ như phi thường và áp dụng nó cho khổ đầu tiên của *Đại Khấn Nguyện*, vốn là khổ duy nhất hiện có khi Ngài viết những dòng này, thì chúng ta chỉ cần tin điều đó.

We must be inspired to work so that these Words of Power reach many, many, and can be used effectively. All are important, even the second: although no active world war is occurring, there is one beneath the surface. The second one:

Chúng ta phải có cảm hứng làm việc để những Quyền năng từ này đến được với thật nhiều, thật nhiều người, và có thể được sử dụng hiệu quả. Tất cả đều quan trọng, ngay cả bài thứ hai: dù hiện không có một cuộc thế chiến đang diễn ra công khai, vẫn có một cuộc chiến bên dưới bề mặt. Bài thứ hai:

Let Light and Love and Power and Death

Cầu xin Ánh Sáng, Tình Thương, Quyền Năng và Cái Chết

Fulfil the purpose of the Coming One.

Hoàn thành mục đích của Đấng Đang Đến.

It can count. It is very first-ray in nature. As I read this, a new emphasis on the concentration and respect with which these Words of Power must be used is redawning upon my consciousness.

Bài ấy có thể góp phần. Bản chất của nó mang đậm tính chất cung một. Khi đọc điều này, trong tâm thức tôi lại bừng lên một sự nhấn mạnh mới về mức độ tập trung và lòng tôn trọng cần có khi sử dụng những Quyền năng từ này.

Does this group exist, this group of disciples who will use *the Great Invocation* in the right

Nhóm này có hiện hữu không, nhóm đệ tử sẽ sử dụng *Đại Khấn Nguyện* đúng cách và sẵn

way and be willing to be trained to do so? Does it exist? I think it does.

lòng được huấn luyện để làm như vậy? Nhóm ấy có hiện hữu không? Tôi nghĩ là có.

In this way there will be a group upon the physical plane and in everyday life who will be able to combine their efforts with those of the Hierarchy

Bằng cách này, sẽ có một nhóm trên cõi hồng trần và trong đời sống hằng ngày có khả năng kết hợp nỗ lực của mình với nỗ lực của Thánh đoàn

That's key, isn't it?

Đó là điều then chốt, phải không?

Those drawn out of the New Group of World Servers, who have some especially intense work to do, can combine their efforts with those of the Hierarchy.

Những người được quy tụ từ Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, có một số công việc đặc biệt đòi hỏi sự tập trung cao độ, có thể kết hợp nỗ lực của mình với nỗ lực của Thánh đoàn.

and thus produce an effective use of the Great Invocation with its stupendous results.

và nhờ đó sử dụng hiệu quả Đại Khấn Nguyện với những kết quả phi thường của bài khấn nguyện này.

Anything we learn here, like I say, it can be applied to the other stanzas, can it not? Stupendous results.

Như tôi đã nói, bất cứ điều gì học được ở đây cũng có thể áp dụng cho các khổ khác, phải không? Những kết quả phi thường.

[77] I would remind you that for the purpose of developing human will and human freedom of action, motivated by group consciousness, the Hierarchy chooses to produce the desired unfoldments and changes upon the physical plane [Page 148] only through the medium of a conscious and awakening humanity.

[77] Tôi muốn nhắc các bạn rằng, nhằm phát triển ý chí và sự tự do hành động của con người với động cơ là tâm thức nhóm, Thánh đoàn chọn tạo ra những sự khai mở và thay đổi mong muốn trên cõi hồng trần [Page 148] chỉ thông qua một nhân loại có ý thức và đang thức tỉnh.

It is not forcing these issues. It could, but then the implication is that humanity would learn nothing and end up repeating the same bad old ways, because the transformation would not have taken place from within itself. As is said in, or associated with, that painting by Roerich, Christ in the Desert—maybe it is called by another name; I am not sure—the idea is: by human hands

Thánh đoàn không cưỡng ép những việc này. Thánh đoàn có thể làm vậy, nhưng khi ấy, hàm ý là nhân loại sẽ không học được gì và cuối cùng lại lặp lại những lối hành xử sai lầm cũ, vì sự chuyển đổi đã không diễn ra từ bên trong chính nhân loại. Như lời nói trong, hoặc gắn với, bức tranh của Roerich, Đức Christ trong Hoang Mạc—có lẽ tranh mang tên khác; tôi không chắc—ý tưởng là: bằng

and human feet. That is how the New Age is going to be built, under the guidance of Hierarchy.

bàn tay và bàn chân con người. Kỷ Nguyên Mới sẽ được xây dựng như thế, dưới sự hướng dẫn của Thánh đoàn.

Hierarchy will not rob humanity of the opportunity to awaken within and cause the needed changes, rather than have them imposed. In Atlantean times the gifts were given, wonderful toys offered to the human beings of that period, which they used but did not understand at all. They came from the initiates. Now humanity itself must become the initiate.

Thánh đoàn sẽ không tước đi cơ hội để nhân loại thức tỉnh từ bên trong và tạo ra những thay đổi cần thiết, thay vì để những thay đổi ấy bị áp đặt. Vào thời Atlantis, con người thời đó nhận được những món quà, những món đồ chơi kỳ diệu; họ sử dụng nhưng hoàn toàn không thấu hiểu chúng. Chúng đến từ các điểm đạo đồ. Giờ đây, chính nhân loại phải trở thành điểm đạo đồ.

[78] Such a humanity (and it is rapidly coming to this state of awareness through joint pain and suffering)

[78] Một nhân loại như vậy (và nhân loại đang nhanh chóng tiến đến trạng thái nhận biết này qua nỗi đau đớn và khổ sở chung)

The rapid progress along the fourth ray: even for the individual he tells us of either very rapid progress or becoming a ne'er-do-well.

Sự tiến bộ nhanh chóng theo cung bốn: ngay cả đối với cá nhân, Ngài cũng nói với chúng ta rằng hoặc tiến bộ rất nhanh, hoặc trở thành kẻ chẳng làm nên việc gì.

Let us hope it is the rapid progress.

Chúng ta hãy hy vọng đó là sự tiến bộ nhanh chóng.

[79] will be impressed by and responsive to the directed thought of the guiding Elder Brothers of the race, but will be free at all times to reject that impression and to proceed as they personally may choose.

[79] sẽ tiếp nhận ấn tượng và đáp ứng với tư tưởng có định hướng của các Huynh Trưởng đang hướng dẫn nhân loại, nhưng luôn được tự do bác bỏ ấn tượng ấy và tiến bước theo sự lựa chọn riêng của mình.

It is the Sirian Law of Freedom, is it not? It cannot be infringed. Even though the compassion of the Great Ones might incline them to intervene—there have been some interventions, whose rules we do not know—we are talking about normal development here.

Đó là Định luật Tự Do của Sao Thiên Lang, phải không? Không được vi phạm định luật ấy. Dù lòng từ bi của Các Đấng Cao Cả có thể khiến Các Ngài muốn can thiệp—đã có một số lần can thiệp mà chúng ta không biết các quy luật chi phối—ở đây chúng ta đang nói về sự phát triển bình thường.

Even though the compassion of the Great Ones might incline them to intervene, the

Dù lòng từ bi của Các Đấng Cao Cả có thể khiến Các Ngài muốn can thiệp, sự thật là

truth of the matter is that a greater compassion prevents them from doing so.

một lòng từ bi lớn lao hơn lại ngăn Các Ngài làm điều đó.

[80] There is no authoritative control over the minds of men assumed or cultivated by the Hierarchy; all aspirants and disciples are free to choose a different way to the one suggested if they so prefer, or if they are unconvinced of the advisability of the indicated method of work, or fear the arduous task of carrying forward the stage of the plan which has been indicated to them, or if they shirk the discipline implied and required by those who seek to make man correctly responsive to spiritual contact and teaching and so able rightly to interpret the intent of the Hierarchy.

[80] Thánh đoàn không tự nhận quyền hay tìm cách thiết lập sự kiểm soát mang tính áp đặt đối với thể trí con người; mọi người chí nguyện và đệ tử đều được tự do lựa chọn một con đường khác với con đường được đề nghị nếu họ muốn, hoặc nếu họ chưa tin rằng phương pháp làm việc đã chỉ ra là thích đáng, hoặc sợ nhiệm vụ gian nan là thúc đẩy giai đoạn của Thiên Cơ đã được chỉ rõ cho họ, hoặc nếu họ né tránh kỷ luật hàm chứa trong đó và do những Vị đang tìm cách giúp con người đáp ứng đúng đắn với sự tiếp xúc và giáo huấn tinh thần đòi hỏi, để nhờ đó có thể diễn giải đúng đắn chủ đích của Thánh đoàn.

It seems to go downhill, does it not? We start with giving up, choosing a different way, and end by shirking. Master Morya asked a question I can only paraphrase: why do you insist on your own way when in our ways lies success and in yours failure? Something to that effect. Of course, he is on the first ray. Maybe Master DK is giving a more democratic choice here, but he is certainly never forcing.

Dường như càng lúc càng đi xuống, phải không? Chúng ta bắt đầu bằng việc từ bỏ, chọn một con đường khác, và kết thúc bằng việc né tránh. Chân sư Morya đã đặt một câu hỏi mà tôi chỉ có thể diễn ý: tại sao các bạn cứ khăng khăng làm theo cách riêng, khi cách của chúng tôi dẫn đến thành công còn cách của các bạn dẫn đến thất bại? Đại ý như vậy. Dĩ nhiên, Ngài thuộc cung một. Có lẽ ở đây Chân sư DK đưa ra một lựa chọn dân chủ hơn, nhưng chắc chắn Ngài không bao giờ cưỡng ép.

He is imploring, begging, asking, convincing, teaching—doing all that would incline an individual to accept the way indicated or suggested by the Master. But he never says, 'This you must do,' or forces the individual or group to do thus and so. No authoritative control. In a way that is quite different from many religions, which have that kind of authoritative control and demand, and criticize the individual as a sinner if the way is not followed. The children of the race like that.

Ngài khẩn khoản, van nài, yêu cầu, thuyết phục, giảng dạy—làm mọi điều có thể khiến một cá nhân muốn chấp nhận con đường mà Chân sư chỉ ra hoặc đề nghị. Nhưng Ngài không bao giờ nói: 'Các bạn phải làm điều này,' hoặc ép buộc cá nhân hay nhóm phải làm thế này thế kia. Không có sự kiểm soát mang tính áp chế. Theo một nghĩa nào đó, điều này khá khác với nhiều tôn giáo, vốn có kiểu kiểm soát và đòi hỏi mang tính áp chế ấy, rồi lên án cá nhân là kẻ có tội nếu không

đi theo con đường đó. Những người còn non trẻ trong nhân loại lại thích như vậy.

Maybe they want to evade their own choice and put the responsibility on someone else. They want an infallible leader. We see it in politics, religion, maybe even economics. There are systems whereby a particularly successful investor is followed by others. They pay for the privilege of following another's investments. If the leader does well, they do well; if not, they suffer. But they do not think for themselves.

Có lẽ họ muốn né tránh việc tự lựa chọn và đặt trách nhiệm lên người khác. Họ muốn có một người lãnh đạo không bao giờ sai lầm. Chúng ta thấy điều đó trong chính trị, tôn giáo, có lẽ cả kinh tế nữa. Có những hệ thống trong đó người ta đi theo một nhà đầu tư đặc biệt thành công. Họ trả tiền để được theo các khoản đầu tư của người khác. Nếu người dẫn đầu làm ăn tốt, họ cũng làm ăn tốt; nếu không, họ chịu thiệt hại. Nhưng họ không tự suy nghĩ.

They say, 'XYZ made this choice and investment, so I will do the same.' Imitation. DK gives the worker much latitude in determining the means and method. Check yourself: if the Masters suggest a certain way of doing things, do you find rebellion in yourself? Or do you think, 'I would not do it that way,' and demand to do things your own way? If you have done that, what has been the result? That has to be assessed as well.

Họ nói: 'Người XYZ đã lựa chọn và đầu tư như thế, vậy tôi cũng sẽ làm theo.' Bắt chước. Chân sư DK dành cho người hoạt động nhiều quyền tự chủ trong việc xác định phương tiện và phương pháp. Hãy tự kiểm tra: nếu các Chân sư đề nghị một cách làm nào đó, các bạn có thấy sự chống đối trong mình không? Hay các bạn nghĩ: 'Tôi sẽ không làm theo cách đó,' và khăng khăng đòi làm theo cách riêng? Nếu đã làm như vậy, kết quả ra sao? Điều đó cũng cần được đánh giá.

There is so much about building skill in action when working with the Hierarchy. We are just at the beginning of really understanding group work and cooperation with Hierarchy. My chronometer failed me earlier, and I lost some minutes, but this is approximately the end of hour two. I will go on shortly.

Có rất nhiều điều liên quan đến việc rèn luyện sự khéo léo trong hành động khi làm việc với Thánh đoàn. Chúng ta mới chỉ bắt đầu thực sự thấu hiểu công việc nhóm và sự hợp tác với Thánh đoàn. Lúc nãy, đồng hồ bấm giờ của tôi bị trục trặc nên tôi đã mất dấu mấy phút, nhưng lúc này gần hết giờ thứ hai. Tôi sẽ sớm tiếp tục.

I have been producing fairly long programs because I am hastening. Life is complex, there are many demands, and DK wrote voluminously. The attitude, 'I can skip that, I can skip that,' inevitably means we may skip just the piece we need to interpret what we must understand, or the hint which will incline us to right action in cooperation with

Tôi đang thực hiện những chương trình khá dài vì tôi đang khẩn trương. Cuộc sống phức tạp, có nhiều đòi hỏi, và Chân sư DK đã viết rất nhiều. Thái độ 'Tôi có thể bỏ qua phần đó, tôi có thể bỏ qua phần đó' tất yếu có nghĩa là chúng ta có thể bỏ qua đúng phần cần thiết để diễn giải điều mình phải thấu hiểu, hoặc gợi ý sẽ hướng chúng ta đến hành động đúng

the Hierarchy. Let us leave off for a few minutes and come right back. Let us move forward.

đắn trong sự hợp tác với Thánh đoàn. Chúng ta hãy tạm dừng vài phút rồi quay lại ngay. Hãy tiếp tục tiến lên.

We have been talking about how to use Words of Power, such as the three Great Invocations and the Sacred Word, the OM, and how to be effective in this use. We are on page 148.

Chúng ta đã bàn về cách sử dụng các Quyền năng từ, chẳng hạn ba bài Đại Khấn Nguyện và Linh từ Thiêng Liêng, tức OM, cùng cách đạt hiệu quả trong việc sử dụng này. Chúng ta đang ở trang 148.

[81] Ability to use *the Great Invocation* so that it may be effective can be developed if those who are working along the lines of true meditation can make a beginning by the right use of the Sacred Word, which does not require such a sustained effort in occult concentration.

[81] Khả năng sử dụng *Đại Khấn Nguyện* sao cho hữu hiệu có thể được phát triển nếu những người đang thực hành tham thiền chân chính có thể khởi đầu bằng việc sử dụng đúng đắn Linh từ Thiêng liêng, vốn không đòi hỏi một nỗ lực tập trung huyền bí bền bỉ đến như vậy.

as working with *the Great Invocation* does, let us say

như khi làm việc với *Đại Khấn Nguyện* đòi hỏi

[82] They must learn to breathe it forth in the manner I have indicated above

[82] Họ phải học cách xướng Linh từ ấy theo hơi thở như Tôi đã chỉ dẫn ở trên

in that total alignment and identified as the soul

trong sự chỉnh hợp toàn diện ấy và đồng hoá với linh hồn

in the manner I have indicated above

theo cách Tôi đã chỉ ra ở trên

[83] when speaking of *the Great Invocation*, and must also learn to gauge its results in their individual lives, thus viewing those lives from the angle of the trained spiritual Observer.

[83] khi nói về *Đại Khấn Nguyện*, đồng thời phải học cách đánh giá những kết quả của Linh từ trong đời sống cá nhân, qua đó nhìn những đời sống ấy từ góc độ của Người Quan Sát tinh thần đã được rèn luyện.

Finally, if we trace back who the observer is, first it is the soul and finally the spirit itself, the monad.

Cuối cùng, nếu truy nguyên xem người quan sát là ai, thì trước hết đó là linh hồn, và sau cùng là chính tinh thần, tức chân thần.

We will discover that the attitude of the observer is useful in retracting from any

Chúng ta sẽ khám phá rằng thái độ của người quan sát giúp ích cho việc rút khỏi bất

field with which we may be identified, even if that identification has been useful for a while. There comes a point of retraction: when the observer in the triad must see what we have called the soul, when the observer as the monad must see the triad, and there are points beyond that as well. Finally the observer is the one and only Universal Logos in any particular universe, and even that is temporary. In the post-pralayic state, the observer is the absolute Deity itself.

kỳ lĩnh vực nào mà chúng ta có thể đang đồng hoá với, ngay cả khi sự đồng hoá ấy từng hữu ích trong một thời gian. Sẽ đến một thời điểm rút lui: khi người quan sát trong Tam nguyên tinh thần phải nhìn thấy điều chúng ta gọi là linh hồn, khi người quan sát với tư cách chân thần phải nhìn thấy Tam nguyên tinh thần, và còn có những thời điểm vượt xa hơn nữa. Cuối cùng, người quan sát là Thượng đế Vũ Trụ duy nhất trong bất kỳ vũ trụ cụ thể nào, và ngay cả điều đó cũng chỉ là tạm thời. Trong trạng thái sau Giai kỳ qui nguyên, người quan sát là chính Thượng đế tuyệt đối.

The Deity, the actor, the one choosing what universe will manifest. But that is not the ultimate state, which I would call absoluteness.

Thượng đế, chủ thể hành động, Đấng lựa chọn vũ trụ nào sẽ biểu hiện. Nhưng đó chưa phải trạng thái tối hậu, trạng thái mà tôi muốn gọi là tính tuyệt đối.

They must learn to breathe it forth in the manner I have indicated above

Họ phải học cách thở nó ra theo cách Tôi đã chỉ dẫn ở trên

All those alignments must occur, including alignment with the desire body and physical brain. It has been given quite clearly. Then one sounds it in a certain way, sending it forth.

Tất cả những sự chỉnh hợp ấy đều phải diễn ra, kể cả sự chỉnh hợp với thể dục vọng và bộ não hồng trần. Điều này đã được trình bày khá rõ ràng. Sau đó, người ta xướng bài khấn nguyện theo một cách nhất định, gửi nó đi.

[84] I would like to touch briefly and for a few minutes upon the significance of the entire process and method of invocation.

[84] Tôi muốn đề cập ngắn gọn, trong vài phút, đến thâm nghĩa của toàn bộ tiến trình và phương pháp khẩn cầu.

[85] Much has been said and written in the past by the curious investigator and by those engaged in magical work of any kind anent the use of invocation as it applies to elemental forces and subhuman agents,

[85] Trong quá khứ, những người nghiên cứu vì tò mò và những người tham gia công việc huyền thuật dưới bất kỳ hình thức nào đã nói và viết nhiều về việc sử dụng sự khẩn cầu đối với các mãnh lực hành khí và những tác nhân dưới nhân loại,

That is the so-called low magic—is it something like that?—the lower type of invocation,

Đó là cái gọi là huyền thuật cấp thấp—có phải đại khái như vậy không?—hình thức khẩn cầu cấp thấp,

[86] with the consequent evocation of active agents and responsible energies of some kind or another upon the physical plane.

Of course, this can be dangerous, and some of the magicians wanting in the love energy have prided themselves on invoking and then somehow evoking demons. This is a profitless, useless exercise.

[87] What is oft forgotten is that this process consists entirely of the production of contact and subsequent control of the forces of earth, water, fire and air.

in that order, because we are ascending through the planes: earth, the etheric-physical plane; water, the astral; fire, the mental; and air, the buddhic plane

[88] This is one of the aims of the magical [Page 149] workers but it concerns material nature and the control of substance and, in the realm of the lower occultism, is allied to the invocation and evocation of money, good health and the tangible material results as practised in the realm of mysticism by many schools of thought.

What, after all, are we interested in invoking and, when the response comes, at length evoking? Are we there to demonstrate our power over lower forces, or do we want to invoke the possibility of alignment with the great spiritual forces? The magic and occultism of the past, the lower occultism even now practiced, works in the realms of the elements, elementals and lower devas.

[86] qua đó gợi lên những tác nhân hoạt động và những năng lượng đảm trách công việc thuộc dạng này hay dạng khác trên cõi hồng trần.

Dĩ nhiên, điều này có thể nguy hiểm, và một số nhà huyền thuật thiếu năng lượng bác ái đã tự hào về việc khẩn cầu rồi bằng cách nào đó gợi lên các quỷ dữ. Đây là một việc làm chẳng đem lại lợi ích gì, hoàn toàn vô dụng.

[87] Điều thường bị quên lãng là tiến trình này hoàn toàn chỉ gồm việc tạo ra sự tiếp xúc rồi kiểm soát các mãnh lực đất, nước, lửa và khí.

theo thứ tự ấy, vì chúng ta đang đi lên qua các cõi: đất, cõi dĩ thái–hồng trần; nước, cõi cảm dục; lửa, cõi trí; và khí, cõi Bồ đề

[88] Đây là một trong những mục tiêu của những người hoạt động huyền thuật [Page 149]nhưng nó liên quan đến bản chất vật chất và việc kiểm soát chất liệu; trong lĩnh vực huyền bí học thấp, nó gắn với việc khẩn cầu và gợi lên tiền bạc, sức khỏe tốt cùng những kết quả vật chất hữu hình, như nhiều trường phái tư tưởng thực hành trong lĩnh vực thần bí học.

Xét cho cùng, chúng ta quan tâm đến việc khẩn cầu điều gì và, khi có sự đáp ứng, cuối cùng gợi lên điều gì? Chúng ta có mặt ở đó để chứng tỏ quyền năng của mình đối với các mãnh lực thấp, hay muốn khẩn cầu khả năng chỉnh hợp với những mãnh lực tinh thần vĩ đại? Huyền thuật và huyền bí học trong quá khứ, cũng như huyền bí học cấp thấp vẫn được thực hành ngày nay, hoạt động trong các lĩnh vực của những nguyên tố, hành khí và thiên thần cấp thấp.

Within our own field, those who consider themselves spiritual workers do call for good conditions in the personality nature: money, good health, tangible material results. Even some Christian groups fall into that Calvinistic mistake: your prosperity shows that God loves you and you are chosen from the beginning among the saved, not the damned. What does DK call it? Some kind of damnable doctrine, a doctrine to be stopped, damned. It has no truth in it.

Ngay trong lĩnh vực của chúng ta, những người tự xem mình là người hoạt động tinh thần quả có cầu xin những điều kiện tốt đẹp cho bản chất phàm ngã: tiền bạc, sức khỏe tốt, những kết quả vật chất hữu hình. Ngay cả một số nhóm Kitô giáo cũng rơi vào sai lầm theo thuyết Calvin ấy: sự thịnh vượng của các bạn cho thấy Thượng đế yêu thương các bạn và ngay từ đầu các bạn đã được chọn vào số những người được cứu rỗi, chứ không phải những người bị đọa đày. Chân sư DK gọi điều đó là gì? Một thứ giáo lý đáng nguyền rủa, một giáo lý cần phải ngăn chặn, lên án. Nó không có chút chân lý nào.

The various schools of mysticism practice something analogous to this lower field of occultism, which probably long ago in Atlantis was very current and possessed by many. Hence the occult factors in various wars and conflicts: sending storms and all kinds of negative elemental conditions.

Các trường phái Thần bí học khác nhau thực hành một điều tương tự với lĩnh vực huyền bí học cấp thấp này, vốn có lẽ đã rất phổ biến và nhiều người nắm được từ lâu ở Atlantis. Do đó mới có những yếu tố huyền bí trong các cuộc chiến tranh và xung đột khác nhau: gửi đến những cơn bão cùng đủ loại tình trạng hành khí tiêu cực.

[89] Note this, for it holds a clue to the relation of occultism and mysticism upon the lower levels of consciousness and indicates the need of both groups to shift their focus of interest and their emphasis on to the higher and more spiritual values.

[89] Hãy lưu ý điều này, vì nó chứa một manh mối về mối quan hệ giữa huyền bí học và thần bí học trên những cấp độ tâm thức thấp, đồng thời cho thấy cả hai nhóm cần chuyển trọng tâm quan tâm và sự nhấn mạnh của mình sang những giá trị cao hơn và mang tính tinh thần hơn.

I am recalling a book by MacGregor Mathers.

Tôi đang nhớ đến một cuốn sách của MacGregor Mathers.

He was, I think, very much a seventh-ray scholar and magician. He worked long hours at—was it the British Library or British Museum?—some great repository of old sources. He wrote various books. One was on the lower type of magic and whom and what one could invoke. There were a lot of

Tôi nghĩ ông rất đậm nét một học giả và nhà huyền thuật cung bảy. Ông làm việc nhiều giờ liền tại—đó là Thư viện Anh hay Bảo tàng Anh?—một kho lưu trữ lớn những tư liệu cổ. Ông viết nhiều cuốn sách khác nhau. Một cuốn nói về loại huyền thuật cấp thấp, về những ai và những gì người ta có thể khẩn cầu. Có rất nhiều nhân vật chẳng tốt

unsavory characters who could be evoked through that type of invocation.

lành gì có thể được gợi lên qua loại khẩn cầu ấy.

[90] The control of the natural forces and the evocation of the desired material rewards will arrive normally and inevitably but as secondary effects; they will depend also upon the karma or destiny of man recognised and considered, and the man will escape the danger of being himself controlled and motivated by the forces of materialism, letting in—as this condition must—much that is evil and dangerous.

[90] Việc kiểm soát các mãnh lực tự nhiên và gợi lên những phần thưởng vật chất mong muốn sẽ đến một cách bình thường và tất yếu, nhưng như những hệ quả thứ yếu; chúng cũng sẽ tùy thuộc vào nghiệp quả hay vận mệnh của con người, được nhận biết và xem xét, và con người sẽ thoát khỏi nguy cơ chính mình bị các mãnh lực duy vật kiểm soát và thúc đẩy, qua đó để lọt vào nhiều điều xấu xa và nguy hiểm—như tình trạng ấy tất yếu dẫn đến.

When you start fooling around with the lower magic, which often has many egotistical motives attached, the danger is there, and the possibility of being controlled by negative forces is present. Certainly we stay away from that. We are being trained in *white magic*. Although our training, when more complete, will reveal how this lower type of magic is accomplished, it is not something in which we will indulge.

Khi các bạn bắt đầu nghịch ngợm với huyền thuật cấp thấp, thường gắn với nhiều động cơ vị kỷ, thì nguy hiểm hiện diện, và khả năng chịu sự kiểm soát của những mãnh lực tiêu cực cũng hiện diện. Chắc chắn chúng ta tránh xa điều đó. Chúng ta đang được huấn luyện về *Chánh Thuật*. Tuy việc huấn luyện của chúng ta, khi hoàn thiện hơn, sẽ cho thấy cách thực hiện loại huyền thuật cấp thấp này, đó vẫn không phải điều chúng ta sẽ lao vào.

[91] The invocation, evocation and resultant activity of the Hierarchy and of those Forces, Energies and Beings Who are not controlled by matter in any way, or by substance (the lower pole of manifestation) but Who are related to the positive spiritual pole is a new activity, and as yet relatively an untried experiment on the part of humanity and the formulas unknown.

[91] Việc khẩn cầu, gợi lên và hoạt động phát sinh của Thánh đoàn cùng những Mãnh Lực, Năng Lượng và Đấng không chịu sự kiểm soát của vật chất dưới bất kỳ hình thức nào, hay của chất liệu (cực thấp của sự biểu hiện), mà liên hệ với cực tinh thần dương, là một hoạt động mới; cho đến nay, đó vẫn là một thử nghiệm tương đối chưa được nhân loại thực hiện, và những công thức vẫn chưa được biết đến.

I have had occasion to be associated with people of fairly ancient origin. In their culture the lower magic is practiced, and they do war with each other using these elemental sendings, or curses if you want to call them that.

Tôi từng có dịp giao tiếp với những người có nguồn gốc khá cổ xưa. Trong nền văn hóa của họ, người ta thực hành huyền thuật cấp thấp, và họ giao chiến với nhau bằng cách phái các hành khí này đi, hay bằng những lời nguyền nếu các bạn muốn gọi như vậy.

It is a very unpleasant atmosphere to be exposed to. Now we are talking about a different type of invocation and evocation, involving the non-material or spiritual forces.

Tiếp xúc với bầu không khí ấy rất khó chịu. Giờ đây, chúng ta đang nói về một loại khẩn cầu và gợi lên khác, liên quan đến những mãnh lực phi vật chất hay tinh thần.

[92] Of what use was it to impart the formulas to humanity when it was as yet controlled by the lower values and unable to lay hold upon the soul aspect and to function on that level of consciousness whereon the soul is found.

[92] Truyền đạt các công thức cho nhân loại có ích gì khi nhân loại vẫn còn chịu sự kiểm soát của những giá trị thấp, chưa thể nắm bắt phương diện linh hồn và hoạt động trên cấp độ tâm thức nơi linh hồn hiện hữu.

The higher subplanes of the mental plane initially?

Ban đầu là những cõi phụ cao của cõi trí chăng?

[93] Only those can use the formulas effectively who live, work, think and feel as souls, which means ever in group terms.

[93] Chỉ những ai sống, làm việc, suy nghĩ và cảm nhận như những linh hồn, nghĩa là luôn xét theo nhóm, mới có thể sử dụng các công thức một cách hữu hiệu.

Master DK seems to tell us that many who have been given the formulas are not yet equipped really to use them.

Chân sư DK dường như nói với chúng ta rằng nhiều người đã nhận được các công thức vẫn chưa được trang bị để thực sự sử dụng chúng.

Only those can use the formulas effectively who live, work, think and feel as souls, which means ever in group terms.

Chỉ những ai sống, làm việc, suy nghĩ và cảm nhận như những linh hồn mới có thể sử dụng các công thức một cách hiệu quả, nghĩa là luôn xét theo nhóm.

They cannot be used to fulfill selfish ambition, even spiritual ambition.

Không thể dùng chúng để thỏa mãn tham vọng ích kỷ, ngay cả tham vọng tinh thần.

The world's literature is full of discussions of spirits, genies and those who fulfill the wishes of whoever summons them: Aladdin and his lamp, and so forth. Such beings can fulfill lower desires, but that is not our interest in invocation and evocation. We are thinking about humanity's welfare, putting ourselves second and the welfare of the whole first, thinking of the greatest good of the greatest number, when we think properly.

Văn học thế giới đầy những câu chuyện bàn về tinh linh, thần đèn và những sinh linh đáp ứng điều ước của bất kỳ ai triệu gọi chúng: Aladdin và cây đèn của mình, vân vân. Những sinh linh như vậy có thể thỏa mãn các dục vọng thấp, nhưng đó không phải điều chúng ta quan tâm trong khẩn cầu và gợi lên. Khi suy nghĩ đúng đắn, chúng ta nghĩ đến phúc lợi của nhân loại, đặt mình xuống hàng thứ hai và phúc lợi của toàn thể lên hàng đầu, nghĩ đến điều tốt đẹp lớn nhất cho số đông nhất.

It is a different orientation altogether from the older ways of using invocation and, when invocation is correct, inevitable evocation. So much in those old books, even if the magician succeeds, brings only limitation and slavery to lower forces. Eventually it can, I suppose, make the magician the servant, the servitor, of forces with which he would want nothing to do if he thought more clearly.

Đó là một định hướng hoàn toàn khác với những cách sử dụng sự khẩn cầu xưa kia và sự gợi lên tất yếu khi khẩn cầu đúng đắn. Rất nhiều điều trong những cuốn sách cổ ấy, ngay cả khi nhà huyền thuật thành công, cũng chỉ mang lại sự hạn chế và tình trạng nô lệ cho các mãnh lực thấp. Tôi cho rằng cuối cùng điều đó có thể biến nhà huyền thuật thành người hầu, kẻ tôi tớ của những mãnh lực mà y hẳn sẽ chẳng muốn dính líu đến nếu suy nghĩ sáng suốt hơn.

[94] Today, however, there are those in every land who are rapidly becoming aware of the soul as a controlling factor in consciousness, who respond to world affairs and conditions increasingly as souls, and who can, therefore, be trained to work upon the physical plane.

[94] Tuy nhiên, ngày nay, tại mỗi quốc gia đều có những người đang nhanh chóng nhận biết linh hồn là một yếu tố chi phối trong tâm thức, ngày càng đáp ứng với những sự việc và tình trạng thế giới như những linh hồn, và do đó có thể được huấn luyện để làm việc trên cõi hồng trần.

DK has said whom he is looking for. This is the type of worker he seeks, and we want to fit ourselves to be that kind of worker.

Chân sư DK đã nói Ngài đang tìm kiếm ai. Đây là kiểu người hoạt động mà Ngài tìm kiếm, và chúng ta muốn rèn luyện bản thân để trở thành kiểu người hoạt động ấy.

[95] When this is so, it becomes possible to impart certain of these Words of Power and mantrams and to institute that new and potent activity which will bring the Hierarchy and Humanity into conscious

[95] Khi điều này xảy ra, có thể truyền đạt một số Quyền năng từ và mantram ấy, đồng thời khởi xướng hoạt động mới mẻ và mạnh mẽ sẽ đưa Thánh đoàn và Nhân loại vào sự hợp tác có ý thức và trực tiếp, cũng

and direct cooperation, as well as Shamballa and certain great [Page 150] Forces which are interplanetary or solar,

như Shamballa và một số Mãnh Lực vĩ đại [Page 150]thuộc liên hành tinh hoặc thái dương,

I suppose these avatars who have linked up with our Planetary Logos and now with the Christ

Tôi cho rằng đó là những Đấng Hoá Thân đã liên kết với Hành Tinh Thượng đế của chúng ta và nay với Đức Christ

[96] and also great cosmic Energies.

[96] cùng những Năng Lượng vũ trụ vĩ đại.

Much has not yet been revealed to us. We have certain Words of Power which, we are told, can have a tremendous effect on humanity's spiritual welfare.

Còn nhiều điều chưa được mặc khải cho chúng ta. Chúng ta có một số Quyền năng từ mà, như chúng ta được cho biết, có thể tác động vô cùng lớn lao đến phúc lợi tinh thần của nhân loại.

There are others as well, magically potent, which can accomplish what we would normally call miracles. But we have to be trainable and ready to receive and apply these Words of Power in the right spirit. Access to the higher energies is coming; there is no question of that. It will come during the Aquarian Age, to those who are trainable and have trained themselves to a certain extent.

Cũng có những Quyền năng từ khác, có uy lực huyền thuật, có thể thực hiện những điều chúng ta thường gọi là phép lạ. Nhưng chúng ta phải có khả năng tiếp nhận sự huấn luyện và sẵn sàng đón nhận, áp dụng những Quyền năng từ này với tinh thần đúng đắn. Khả năng tiếp cận các năng lượng cao đang đến; điều đó không còn nghi ngờ gì nữa. Nó sẽ đến trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, với những người có khả năng tiếp nhận sự huấn luyện và đã tự rèn luyện đến một mức độ nhất định.

[97] It is now possible to discover those who—being free within themselves and who are learning rapidly to be detached and selfless—can institute and carry forward the task of invoking these higher spiritual forces, thus reinforcing the efforts of the Great White Lodge.

[97] Giờ đây có thể tìm ra những người—vốn tự do trong nội tâm và đang nhanh chóng học cách tách rời, quên mình—có khả năng khởi xướng và tiến hành nhiệm vụ khẩn cầu những mãnh lực tinh thần cao hơn này, qua đó tăng cường những nỗ lực của Thánh đoàn.

Effective in the art of spiritual invocation and resultant evocation, of course.

Dĩ nhiên là có hiệu quả trong nghệ thuật khẩn cầu tinh thần và sự gợi lên phát sinh từ đó.

[98] It is this process of spiritual invocation which will motivate the new and coming world religion.

It will be an invocative religion, using the soul-infused mind and identification as the soul, not just the longings and desires of the astral body.

[99] This is not magical invocation, as man understands it, and which is concerned with the invocation and control of the substantial and elemental forces of the manifested world,

Thus it has been.

[100] but the invocation which will evoke contact with the spiritual Lives and the divine embodied Energies as well as with the Hierarchy (which is Their intermediary)

We are talking about energies even above the Hierarchy. They are divine, so relate to Shamballa,

[101] in order to bring about the manifestation on earth of the soul of humanity and the qualities of the subjective and inner divine life which all outer forms veil. This is now for the first time possible in the life of the planet.

When equipped, ready and somewhat trained, we are going to engage in spiritual invocation. It is all very clear.

Do we desire contact with that which is low, to master its energies for our own relatively selfish purposes and fulfill those desires? Or

[98] Chính tiến trình khẩn cầu tinh thần này sẽ thúc đẩy tôn giáo thế giới mới đang đến.

Đó sẽ là một tôn giáo khẩn cầu, sử dụng thể trí được linh hồn thấm nhuần và sự đồng hoá với linh hồn, chứ không chỉ những nỗi khát khao và dục vọng của thể cảm dục.

[99] Đây không phải sự khẩn cầu huyền thuật theo cách con người thấu hiểu, vốn liên quan đến việc khẩn cầu và kiểm soát các mãnh lực chất liệu và hành khí của thế giới biểu hiện,

Trước đây vẫn là như vậy.

[100] mà là sự khẩn cầu sẽ gợi lên sự tiếp xúc với các Sự Sống tinh thần và những Năng Lượng thiêng liêng đã nhập thể, cũng như với Thánh đoàn (là trung gian của Các Ngài)

Chúng ta đang nói đến những năng lượng còn cao hơn cả Thánh đoàn. Chúng mang tính thiêng liêng, nên có liên hệ với Shamballa,

[101] nhằm đưa linh hồn nhân loại cùng những phẩm tính của sự sống thiêng liêng chủ quan bên trong, vốn bị mọi hình tướng bên ngoài che khuất, ra biểu hiện trên Trái Đất. Đây là lần đầu tiên điều này trở nên khả thi trong đời sống của hành tinh.

Khi được trang bị, sẵn sàng và đã được huấn luyện phần nào, chúng ta sẽ tham gia vào sự khẩn cầu tinh thần. Tất cả đều rất rõ ràng.

Chúng ta mong muốn tiếp xúc với những gì thấp kém, để làm chủ các năng lượng của chúng nhằm phục vụ những mục đích

do we desire contact with elevated spiritual forces which can work for the upliftment, progress and evolution of humanity as a whole? It is a choice. I suppose no one who really desires the first will work with the Tibetan for long, because the note of selflessness is so strong. For the first time this is really possible on our planet in a significant way.

tương đối ích kỷ của mình và thỏa mãn những dục vọng ấy chăng? Hay chúng ta mong muốn tiếp xúc với những mãnh lực tinh thần cao cả có thể hoạt động vì sự nâng cao, tiến bộ và tiến hoá của toàn thể nhân loại? Đó là một sự lựa chọn. Tôi cho rằng không ai thực sự mong muốn điều thứ nhất lại có thể làm việc lâu dài với Chân sư Tây Tạng, vì âm điệu vị tha mạnh mẽ đến thế. Lần đầu tiên, điều này thực sự trở nên khả thi trên hành tinh chúng ta ở một mức độ đáng kể.

[102] The objective of these processes of invocation

[102] Mục tiêu của những tiến trình khẩn cầu này

I assume these are higher objectives, not controlling elemental forces as magicians did in the past, when that was where human consciousness was focused. I have a story here. I am in Finland and have learned a few things. It seems that, in early seafaring days, the military or adventuring forces of a number of these northern countries would always have a Finnish enchanter or magician aboard the boat. These people above all had the power to work with elemental forces, including water and air, and to make the travel safe.

Tôi cho rằng đây là những mục tiêu cao hơn, chứ không phải kiểm soát các mãnh lực hành khí như các nhà huyền thuật từng làm trong quá khứ, khi tâm thức nhân loại tập trung ở đó. Tôi có một câu chuyện ở đây. Tôi đang ở Phần Lan và đã biết thêm một vài điều. Dường như vào buổi đầu của việc đi biển, các lực lượng quân sự hay thám hiểm của một số quốc gia phương bắc này luôn có một người làm bùa phép hay một nhà huyền thuật Phần Lan trên thuyền. Hơn ai hết, những người này có quyền năng làm việc với các mãnh lực hành khí, kể cả nước và khí, để bảo đảm chuyến đi an toàn.

They could control those types of devas—sylphs, undines, whatever needed to be controlled—so the ships were not jeopardized. We have certain processes of invocation associated with the Great White Lodge, or at least making certain human beings capable of working with it in fulfillment of the Divine Plan. What are the objectives?

Họ có thể kiểm soát những loại thiên thần ấy—sylph, tinh linh nước, bất cứ loại nào cần kiểm soát—để các con thuyền không gặp nguy hiểm. Chúng ta có một số tiến trình khẩn cầu gắn với Thánh đoàn, hoặc ít nhất giúp một số người có khả năng làm việc với Thánh đoàn để hoàn thành Thiên Cơ. Những mục tiêu là gì?

[103] 1. To invoke the soul of humanity and so bring about its freer expression upon the physical plane.

Right now, as we know, the Dweller and the Angel are fighting it out, and the soul of humanity does not yet have very free expression on the physical plane. Then:

[104] This can be brought about in two ways:

[105] a. The stimulation of the souls of men everywhere by the increased inflow of the Christ principle of love, which will express itself in world understanding, goodwill, cooperation, and peace.

We eagerly look forward to this, because if our souls are stimulated, the Christ principle will be expressed.

The soul is very receptive to the buddhic principle and will express it on its own level and through the personality it is in the process of infusing. After all your years of study, do you find increasing soul expression? Do you find increasing understanding, goodwill, cooperation and peace within yourself? Do you react or respond to humanity in these ways? Have you noticed the difference? As the observer, I think we should. For myself, I am certainly less judgmental than before, I think, and my understanding is deeper. I think my goodwill is stronger.

Cooperation, I think so. Peace—is there peace yet? Maybe not yet. We fourth-ray types find it hard to achieve peace. The first way is to invoke humanity's soul, setting up the

[103] 1. Khẩn cầu linh hồn nhân loại và nhờ đó giúp linh hồn biểu hiện tự do hơn trên cõi hồng trần.

Như chúng ta biết, ngay lúc này Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần đang giao tranh quyết liệt, và linh hồn nhân loại vẫn chưa biểu lộ thật tự do trên cõi hồng trần. Tiếp theo:

[104] Có thể thực hiện điều này theo hai cách:

[105] a. Kích thích linh hồn con người khắp nơi bằng dòng tuôn vào ngày càng gia tăng của nguyên khí bác ái của Đức Christ, vốn sẽ biểu hiện qua sự thấu hiểu trên thế giới, thiện chí, hợp tác và hòa bình.

Chúng ta háo hức mong đợi điều này, vì nếu linh hồn chúng ta được kích thích, nguyên khí Christ sẽ biểu lộ.

Linh hồn rất dễ tiếp nhận nguyên khí Bồ đề và sẽ biểu lộ nguyên khí ấy ở cấp độ riêng của mình cũng như qua phàm ngã mà nó đang trong tiến trình thấm nhuần. Sau bao năm học hỏi, các bạn có thấy linh hồn ngày càng biểu lộ không? Các bạn có thấy sự thấu hiểu, thiện chí, hợp tác và bình an trong mình ngày càng tăng không? Các bạn có phản ứng hay đáp ứng với nhân loại theo những cách này không? Các bạn có nhận thấy sự khác biệt không? Với tư cách người quan sát, tôi nghĩ chúng ta nên nhận thấy. Về phần mình, tôi nghĩ chắc chắn tôi ít phán xét hơn trước, và sự thấu hiểu của tôi sâu sắc hơn. Tôi nghĩ thiện chí của mình mạnh mẽ hơn.

Còn sự hợp tác, tôi nghĩ là có. Bình an—đã có bình an chưa? Có lẽ vẫn chưa. Những người cung bốn như chúng ta thấy khó đạt được bình an. Cách thứ nhất là khẩn cầu linh hồn

possibility of its freer expression on the physical plane, stimulated by the Christ principle. Then the second way:

nhân loại, tạo khả năng để linh hồn biểu lộ tự do hơn trên cõi hồng trần, nhờ sự kích thích của nguyên khí Christ. Rồi đến cách thứ hai:

[106] b. The setting up of a vibration within humanity itself of such potency that it will magnetically attract a response from the waiting, watching Hierarchy and bring about a much closer and likewise conscious rapport between the two planetary centres, the Hierarchy and Humanity.

[106] b. Thiết lập ngay trong nhân loại một rung động mạnh mẽ đến mức nó sẽ thu hút bằng từ tính một sự đáp ứng từ Thánh đoàn đang chờ đợi và dõi theo, đồng thời tạo ra mối giao cảm gần gũi hơn nhiều và cũng có ý thức giữa hai trung tâm hành tinh, Thánh đoàn và Nhân loại.

We might ask: is humanity closer to noticing and accepting the vibration of Hierarchy? Maybe it is. I think there has been, among millions, a kind of spiritualization and elevation of consciousness. It is not thoroughly pervasive; those responding are still in the minority. The principle of love comes into the soul, which in many ways is the principle of love. But the causal body requires the buddhic inflow. That is what we have been taught. Otherwise, it is presenting a nice picture, but it is not the real thing when it is animated by Buddhi, by love-wisdom. This is the first objective of the processes of invocation: the inflow of the Christ principle and the approach of humanity to Hierarchy, or at least setting up such a condition within humanity that Hierarchy can approach more easily and be recognized.

Chúng ta có thể hỏi: nhân loại đã tiến gần hơn đến việc nhận thấy và chấp nhận rung động của Thánh đoàn chưa? Có lẽ là rồi. Tôi nghĩ trong hàng triệu người đã diễn ra một sự tinh thần hóa và nâng cao tâm thức nào đó. Điều này chưa lan tỏa khắp nơi; những người đáp ứng vẫn là thiểu số. Nguyên khí bác ái đi vào linh hồn, mà xét theo nhiều phương diện, linh hồn chính là nguyên khí bác ái. Nhưng thể nguyên nhân cần dòng tuôn vào của Bồ đề. Đó là điều chúng ta đã được dạy. Nếu không, nó chỉ đang trình bày một hình ảnh đẹp, nhưng chưa phải thực chất như khi có Bồ đề, có Bác Ái – Minh Triết tiếp sinh lực. Đây là mục tiêu thứ nhất của những tiến trình khẩn cầu: dòng tuôn vào của nguyên khí Christ và sự tiến gần của nhân loại đến Thánh đoàn, hoặc ít nhất thiết lập trong nhân loại một điều kiện để Thánh đoàn có thể tiến đến dễ dàng hơn và được nhận biết.

[107] This is called the invocation of the Great White Lodge.

[107] Điều này được gọi là khẩn cầu Thánh đoàn.

Maybe among aspirants and disciples this is occurring and not yet among so many people connected with either the intelligentsia or the masses, but it is gaining headway.

Có lẽ điều này đang diễn ra trong giới những người chí nguyện và đệ tử, còn trong giới trí thức hay quần chúng thì chưa có nhiều người như vậy, nhưng nó đang tiến triển.

This is called the invocation of the Great White Lodge.

Điều này được gọi là sự khẩn cầu Thánh đoàn.

[108] Much of this invocation of the Christ principle is carried forward by true believers in all lands (Christian and non-Christian) who address themselves to the Christ, no matter under what name they recognise Him and then, with love in their hearts to Him and their fellowmen, seek to ameliorate [Page 151] world conditions, end hatred and misery and demonstrate goodwill everywhere.

[108] Phần lớn sự khẩn cầu nguyên khí Christ này do những tín đồ chân chính ở mọi quốc gia (thuộc Kitô giáo và ngoài Kitô giáo) thực hiện; họ hướng về Đức Christ, bất kể nhận biết Ngài dưới danh xưng nào, rồi với tình thương dành cho Ngài và đồng loại trong tim, họ tìm cách cải thiện [Page 151]tình trạng thế giới, chấm dứt hận thù và khốn khổ, đồng thời thể hiện thiện chí ở khắp nơi.

The particular name used does not matter, nor does the particular designation of the religion. What matters is true faith and belief. Occult knowledge is not necessary as long as there is real recognition of the love principle, and the desire, will and action to ameliorate world conditions.

Danh xưng cụ thể được sử dụng không quan trọng, tên gọi cụ thể của tôn giáo cũng vậy. Điều quan trọng là đức tin và niềm tin chân thật. Không nhất thiết phải có kiến thức huyền bí, miễn là có sự nhận biết thực sự về nguyên khí bác ái, cùng ước muốn, ý chí và hành động nhằm cải thiện các điều kiện thế giới.

[109] This refers to the first stage of evoking the response to love and understanding in human hearts and minds as the result of the invocation of the Christ and of the Christ principle.

[109] Điều này đề cập đến giai đoạn đầu tiên trong việc gợi lên sự đáp ứng với tình thương và sự thấu hiểu trong trái tim cùng thể trí con người, như kết quả của việc khẩn cầu Đức Christ và nguyên khí Christ.

This is the first stage.

Đây là giai đoạn đầu tiên.

He is going to ask us to ponder these things:

Ngài sắp yêu cầu chúng ta suy ngẫm về những điều này:

[110] Ponder on these words and see on every hand the process going forward.

[110] Hãy suy ngẫm những lời này và quan sát tiến trình đang diễn ra ở khắp nơi. Các

Esoteric students are apt to overestimate the effectiveness of the work that they are doing. The focussed aspiration and the unselfish struggle to serve which characterises millions of people in the world who do pray to, follow and seek to invoke the great spiritual head of the Hierarchy, the Master of all Masters, the Christ, has now reached a point of true and real effectiveness.

đạo sinh huyền bí học thường đánh giá quá cao hiệu quả của công việc mà chính họ đang làm. Khát vọng tập trung và sự phấn đấu quên mình để phụng sự, vốn là đặc trưng của hàng triệu người trên thế giới đang thực sự cầu nguyện, noi theo và tìm cách khẩn cầu vị đứng đầu tinh thần vĩ đại của Thánh đoàn, Chân sư của mọi Chân sư, Đức Christ, giờ đây đã đạt đến mức hữu hiệu chân thực và thực sự.

It is not just the esotericists, as we say.

Như chúng ta vẫn nói, không chỉ có các nhà bí truyền học.

Without those millions, invocation of the Christ and higher powers would be far less effective. We have to give credit where it is due. Even without technical knowledge of what is happening, it is effective.

Nếu không có hàng triệu người ấy, việc khẩn cầu Đức Christ và các quyền năng cao siêu sẽ kém hiệu quả hơn nhiều. Chúng ta phải ghi nhận đúng công lao. Ngay cả khi không có kiến thức chuyên môn về những gì đang diễn ra, việc ấy vẫn có hiệu quả.

[111] It may be, and usually is, untinged by much mental activity or intellectual perception of the implications or the scientific nature of their procedure but is, for that very reason, potent.

[111] Điều này có thể, và thường là, không mang nhiều dấu ấn của hoạt động trí tuệ hay sự nhận thức bằng lý trí về các hàm ý hoặc bản chất khoa học của phương thức họ thực hiện, nhưng chính vì lý do ấy mà nó mạnh mẽ.

It is unconditioned by the sometimes complicating and suppressive activity of the mind.

Nó không chịu ảnh hưởng của hoạt động đôi khi gây phức tạp và kìm hãm của thể trí.

[112] Esoteric and occult students demonstrate almost unavoidably a divided focus, owing to the activity of the mind and their failure as yet to blend perfectly both soul and personality. This leads to the dissipation of energy and oft renders their good intent futile. But, out of these groups are rapidly emerging those who can work in the right way and the results will be increasingly effective.

[112] Các đạo sinh nội môn và huyền bí học gần như không tránh khỏi việc biểu lộ một sự tập trung phân tán, do hoạt động của thể trí và do họ chưa thể hòa quyện hoàn hảo cả linh hồn lẫn phàm ngã. Điều này dẫn đến sự tiêu tán năng lượng và thường khiến thiện ý của họ trở nên vô ích. Nhưng từ những nhóm này đang nhanh chóng xuất hiện những người có thể làm việc đúng cách, và các kết quả sẽ ngày càng hữu hiệu.

This is the first stage of aligning with the Christ principle, whether full of technical knowledge or not. There are some problems with esotericists due to the activity of their mind.

Đây là giai đoạn đầu tiên của việc chỉnh hợp với nguyên khí Christ, dù có đầy đủ kiến thức chuyên môn hay không. Các nhà bí truyền học gặp một số vấn đề do hoạt động của thể trí mình.

It divides their focus, in a way. But the souls of people everywhere will be stimulated by this inflow of love. Hierarchy and humanity will approach each other largely through those who may know very little about the technical causes of this approach. Simply a pure heart is at work, a pure desire, an altruistic motive and the desire to ameliorate. That is enough to bring the Hierarchy of Love closer to humanity.

Theo một cách nào đó, hoạt động ấy phân tán trọng tâm của họ. Nhưng linh hồn của con người ở khắp nơi sẽ được kích thích nhờ dòng bác ái tuôn vào này. Thánh đoàn và nhân loại sẽ tiến gần nhau phần lớn nhờ những người có thể biết rất ít về các nguyên nhân chuyên môn của sự tiến gần ấy. Chỉ đơn giản là một trái tim thuần khiết đang hoạt động, một ước muốn trong sáng, một động cơ vị tha và ước muốn cải thiện. Chừng ấy đủ để đưa Thánh đoàn Bác Ái đến gần nhân loại hơn.

[113] The evocation of the Hierarchy through right invocation is proceeding also rapidly, producing much activity and response from the Hierarchy of Light.

[113] Việc gợi lên sự đáp ứng của Thánh đoàn thông qua sự khẩn cầu đúng đắn cũng đang tiến triển nhanh chóng, tạo ra nhiều hoạt động và sự đáp ứng từ Thánh đoàn Ánh sáng.

We might say Hierarchy is drawing closer, and not just because of esotericists' efforts; they may be proud and exclusive. We have to realize that. We are looking at the methods and possible objectives of invocation. First we are talking about drawing in the Christ principle and the approach of Hierarchy to humanity, and humanity to Hierarchy.

Chúng ta có thể nói Thánh đoàn đang đến gần hơn, và không chỉ nhờ nỗ lực của các nhà bí truyền học; họ có thể kiêu hãnh và có tính loại trừ. Chúng ta phải nhận ra điều đó. Chúng ta đang xem xét các phương pháp và những mục tiêu có thể có của sự khẩn cầu. Trước hết, chúng ta nói về việc thu hút nguyên khí Christ đi vào, cùng sự tiến gần của Thánh đoàn đến nhân loại và của nhân loại đến Thánh đoàn.

The second one

Mục tiêu thứ hai

[114] 2. To set up a closer relation with the third, major divine centre on our planet, Shamballa.

[114] 2. Thiết lập mối liên hệ mật thiết hơn với trung tâm thiêng liêng trọng yếu thứ ba trên hành tinh chúng ta, Shamballa.

This is possible for some, and for those who are building the antahkarana, it's on the way.

Điều này khả thi đối với một số người, và với những ai đang xây dựng antahkarana, điều ấy đang dần trở thành hiện thực.

[115] From that centre, the will of God goes forth and the power of God becomes the messenger of His will.

[115] Từ trung tâm ấy, Ý Chí của Thượng Đế phát ra, và quyền năng của Thượng đế trở thành sứ giả cho ý chí của Ngài.

The Shamballa impacts are occurring. Increasingly, the will of the great Being directing Shamballa, Sanat Kumara, can be somewhat accessed. Obviously the more intimate we are with the Hierarchy, the greater the access.

Những tác động của Shamballa đang diễn ra. Người ta ngày càng có thể tiếp cận phần nào ý chí của Đấng vĩ đại đang điều hành Shamballa, Sanat Kumara. Hiển nhiên, chúng ta càng gần gũi với Thánh đoàn thì khả năng tiếp cận càng lớn.

[116] Hitherto that highest form of spiritual energy has only reached humanity (as I have before told you) via the Hierarchy.

[116] Cho đến nay, dạng năng lượng tinh thần cao nhất ấy chỉ đến với nhân loại (như Tôi đã nói với các bạn trước đây) qua Thánh đoàn.

And even that is something, because so few really have access to that.

Và ngay cả điều đó cũng đã đáng kể, vì rất ít người thực sự tiếp cận được năng lượng ấy.

[117] Today,

[117] Ngày nay,

That includes today as well, though this was written eighty years ago.

Điều đó cũng bao gồm cả ngày nay, dù những lời này được viết cách đây tám mươi năm.

[118] it is deemed desirable that it should be ascertained whether there are enough selfless and group-conscious people upon the planet to warrant a direct inflow of that higher energy to humanity, thus producing upon the physical plane a hastening

[118] điều được xem là đáng làm là xác định liệu trên hành tinh có đủ những người vị tha và có tâm thức nhóm để cho phép năng lượng cao hơn ấy tuôn đổ trực tiếp vào nhân loại hay không, qua đó thúc đẩy trên cõi hồng trần

because this Shamballa force is always propulsive; driving forward through space is one of its qualities

vì mãnh lực Shamballa này luôn thúc đẩy; đẩy tiến về phía trước xuyên qua không gian là một trong những phẩm tính của nó

thus producing upon the physical plane a hastening

qua đó tạo ra trên cõi hồng trần sự đẩy nhanh

[119] of the divine plan and a more rapid working out of that which is to be.

[119] việc thực hiện Thiên Cơ và đẩy nhanh sự thành tựu những gì sẽ phải diễn ra.

because, after all, we are somewhat behind due to various disasters, especially one in the earlier Chain

vì xét cho cùng, chúng ta có phần chậm trễ do nhiều thảm họa khác nhau, đặc biệt một thảm họa trong Dãy trước đó

[120] This direct contact can be produced if *the Great Invocation* [Page 152] is used by the world aspirants and disciples in collaboration with the Hierarchy.

[120] Sự tiếp xúc trực tiếp này có thể hình thành nếu *Đại Khấn Nguyện* [Page 152] được những người chí nguyện và đệ tử trên thế giới sử dụng trong sự cộng tác với Thánh đoàn.

That is an amazing statement: contact with Shamballa can be facilitated by *the Great Invocation*. Are there enough people today—and the question has to be asked about today, not just eighty years ago—enough selfless, group-conscious people on the planet to warrant a direct inflow of that higher energy to humanity?

Đó là một tuyên bố đáng kinh ngạc: có thể tạo thuận lợi cho sự tiếp xúc với Shamballa qua *Đại Khấn Nguyện*. Ngày nay có đủ người không—và câu hỏi phải đặt ra cho ngày nay, chứ không chỉ tám mươi năm trước—có đủ những người vị tha, có tâm thức nhóm trên hành tinh để cho phép năng lượng cao siêu ấy tuôn trực tiếp vào nhân loại không?

It must be so, because in 1825 I suppose these issues were not being brought before human beings. Maybe a few knew, but nothing like at present. Then it was deemed possible to have a Shamballa impact in 1975, which had not yet arrived, or in 2000, which had not yet arrived then, but now has. These impacts have occurred, so perhaps, I guess, there must have been enough selfless, group-conscious people on the planet to warrant the inflow of that higher energy into humanity.

Hẳn phải như vậy, vì tôi cho rằng vào năm 1825 những vấn đề này chưa được đặt ra trước con người. Có lẽ một vài người biết, nhưng không thể như hiện nay. Khi ấy, người ta cho rằng có thể có một tác động của Shamballa vào năm 1975, lúc ấy vẫn chưa tới, hoặc vào năm 2000, khi đó cũng chưa tới, nhưng nay đã qua. Những tác động này đã diễn ra, nên có lẽ, tôi đoán, hẳn đã có đủ những người vị tha, có tâm thức nhóm trên hành tinh để cho phép năng lượng cao siêu ấy tuôn vào nhân loại.

It is interesting to read later and see from that perspective.

Thật thú vị khi đọc vào một thời điểm về sau và nhìn từ góc độ ấy.

[121] Hence the emphasis I have laid upon all of you using this Great Invocation as souls

That is the repeated requirement: as souls,

[121] Vì thế, Tôi đã nhấn mạnh rằng tất cả các bạn cần sử dụng Đại Khấn Nguyện này với tư cách là những linh hồn

Đó là yêu cầu được lặp lại: như những linh hồn,

[122] and as those who are in touch in some small measure with the Hierarchy.

We use *the Great Invocation*. It is far more powerful than we can imagine, and that goes for all the three stanzas of *the Great Invocation* which we have been given.

[122] và là những người có phần nào liên hệ với Thánh đoàn.

Chúng ta sử dụng *Đại Khấn Nguyện*. Bài khấn nguyện này mạnh mẽ hơn rất nhiều so với những gì chúng ta có thể tưởng tượng, và điều đó đúng với cả ba bài kệ của *Đại Khấn Nguyện* mà chúng ta đã được ban cho.

[123] When the note of humanity and the note of the Hierarchy are synchronised by the use of *the Great Invocation*,

Think of that: a Word of Power synchronizing the notes of two planetary centers.

[123] Khi âm điệu của nhân loại và âm điệu của Thánh đoàn đồng bộ với nhau nhờ việc sử dụng *Đại Khấn Nguyện*,

Hãy nghĩ về điều đó: một Quyền năng từ đồng bộ hóa các âm điệu của hai trung tâm hành tinh.

[124] there will come a dynamic and immediate response from Shamballa, and that will rapidly take place which the Hierarchy and the world disciples desire to see.

So, let us ponder on the synchronization which occurs through the right use even of stanza one of *the Great Invocation* and certainly with the other stanzas.

[124] Shamballa sẽ đáp ứng tức khắc và mạnh mẽ, và những gì Thánh đoàn cùng các đệ tử trên thế giới mong muốn chứng kiến sẽ nhanh chóng diễn ra.

Vì vậy, chúng ta hãy suy ngẫm về sự đồng bộ hóa diễn ra qua việc sử dụng đúng đắn ngay cả bài kệ thứ nhất của *Đại Khấn Nguyện*, và chắc chắn cả các bài kệ khác nữa.

I guess the second stanza is perhaps the least used because it seems the most violent. As DK told us, it cannot really be used by the man in the street, by those who are not aspirants and disciples. They will not be attracted to it, really use it, or see its value. Synchronization is achieved through *the*

Tôi đoán có lẽ bài kệ thứ hai ít được sử dụng nhất vì dường như nó dữ dội nhất. Như Chân sư DK đã nói với chúng ta, người bình thường, những người không phải là người chí nguyện và đệ tử, không thể thực sự sử dụng nó. Họ sẽ không thấy nó hấp dẫn, không thực sự sử dụng hay thấy được giá trị

Great Invocation, and we have to understand this. So many occult movements and adjustments occur which we would never suspect if the Tibetan had not indicated their likelihood, their possibility.

của nó. Sự đồng bộ hóa đạt được qua *Đại Khấn Nguyện*, và chúng ta phải thấu hiểu điều này. Rất nhiều sự vận động và điều chỉnh huyền bí diễn ra mà chúng ta sẽ chẳng bao giờ nghĩ đến nếu Chân sư Tây Tạng không chỉ ra khả năng chúng có thể xảy ra.

[125] The primary result

[125] Kết quả chủ yếu

All the time I have to remind myself we are still speaking of stanza one. Stanza two had not yet been given, nor of course stanza three, much later.

Tôi luôn phải tự nhắc mình rằng chúng ta vẫn đang nói về bài kệ thứ nhất. Bài kệ thứ hai khi ấy chưa được ban ra, và dĩ nhiên bài kệ thứ ba, xuất hiện muộn hơn nhiều, cũng chưa.

The primary result

Kết quả chủ yếu

[126] of the correct use of *the Great Invocation* (as far as humanity is concerned) is acceleration.

[126] của việc sử dụng đúng đắn *Đại Khấn Nguyện* (xét về phía nhân loại) là sự tăng tốc.

And we really need it because of what we can call retardation, which occurred because of the Moon Chain tragedy.

Và chúng ta thực sự cần điều đó vì tình trạng mà chúng ta có thể gọi là sự chậm trễ, vốn xảy ra do thảm kịch Dãy Mặt Trăng.

Acceleration

Sự gia tốc

[127] As I have also earlier pointed out, such an acceleration carries with it its own risks, and consequently we have the appearance of the truly terrific problems and the dire happenings which have for many years overtaken the aspirants and the disciples in the world.

[127] Như Tôi cũng đã chỉ ra trước đây, sự tăng tốc như thế tự nó mang theo những rủi ro, và do đó xuất hiện những vấn đề thật sự khủng khiếp cùng những biến cố nghiêm trọng đã giáng xuống những người chí nguyện và đệ tử trên thế giới trong nhiều năm qua.

The counterforce and those representing it also responded to the possibility of acceleration. They were impacted by a kind of inversion of the Shamballa force and had very little love energy to work with. It was simply an application of the first and third aspects.

Mãnh lực đối kháng và những kẻ đại diện cho nó cũng đáp ứng với khả năng gia tốc. Họ chịu tác động của một dạng đảo ngược mãnh lực Shamballa và có rất ít năng lượng bác ái để vận dụng. Đó đơn thuần là sự vận dụng phương diện thứ nhất và thứ ba.

It carries its own risks. Maybe Hierarchy has to induce certain possibilities carrying risks, because the retardation has been pretty severe.

Điều đó mang theo những rủi ro riêng. Có lẽ Thánh đoàn phải khơi mở những khả năng nhất định có kèm rủi ro, vì tình trạng chậm trễ đã khá nghiêm trọng.

[128] They are by this process learning the work of world salvage and becoming gradually fitted for the post of world saviour and to be absorbers of evil karma.

[128] Qua tiến trình này, họ đang học công việc cứu vớt thế gian và dần trở nên thích hợp với vai trò người cứu độ thế gian cũng như người tiếp nhận nghiệp quả xấu.

We are told how Alice Bailey used this. A number of second-ray types seem able to absorb evil and send back good. It may not be quite the way first-ray workers work.

Chúng ta được biết cách Bà Alice Bailey đã vận dụng điều này. Một số người cung hai dường như có khả năng hấp thu điều ác và gửi trả điều thiện. Cách đó có lẽ không hoàn toàn giống cách những người hoạt động thuộc cung một làm việc.

Acceleration is the key and a risk. *The Great Invocation* has been disturbing—a beneficent disturbance, of course. Others have benefited from it. You would think, what could go amiss if one read *The Secret Doctrine*? But when twisted, selfish minds read it, they immediately exalted the Aryan group—not even the Aryan group, really the German group. That was completely unjustified and caused great havoc in the world. But the karma is all working out.

Gia tốc là chìa khóa và cũng là một rủi ro. *Đại Khấn Nguyện* đã gây xáo động—dĩ nhiên là một sự xáo động mang lại lợi ích. Những người khác đã hưởng lợi từ đó. Các bạn có thể nghĩ, đọc *Giáo Lý Bí Nhiệm* thì có thể xảy ra điều gì sai trái? Nhưng khi những thể trí lệch lạc, ích kỷ đọc tác phẩm ấy, họ lập tức tôn cao nhóm Arya—thực ra thậm chí không phải nhóm Arya, mà là nhóm người Đức. Điều đó hoàn toàn vô căn cứ và đã gây ra sự tàn phá lớn lao trên thế giới. Nhưng nghiệp quả đang dần được giải quyết.

[129] You might here quite correctly point out that all the world is now suffering and that the past twenty-five years

[129] Ở đây, các bạn hoàn toàn có lý khi chỉ ra rằng hiện nay cả thế giới đều đang đau khổ, và hai mươi lăm năm vừa qua

Where does it take us? Back to 1914, really, because we are in 1939: the beginning of the Great War.

Điều đó đưa chúng ta trở lại thời điểm nào? Thực ra là năm 1914, bởi chúng ta đang ở năm 1939: thời điểm bắt đầu cuộc Đại Chiến.

the past twenty-five years

hai mươi lăm năm qua

[130] have been those of a general and most unhappy world karma. Wherein then

[130] là những năm tháng của nghiệp quả chung vô cùng bất hạnh trên toàn thế giới.

lies the distinction between the pain and suffering of the world in general and that of aspirants and disciples in particular? I would reply that aspirants and disciples are conscious of this karma and its results in all three vehicles simultaneously—in the mind as well as in the emotional body with resultant physical reactions. This produces an intensification, retrospection and anticipation which the larger group does not register, involving as it does the entire personality.

Vậy sự khác biệt giữa nỗi đau và sự khổ đau của thế giới nói chung với nỗi đau và sự khổ đau của những người chí nguyện và đệ tử nói riêng nằm ở đâu? Tôi xin trả lời rằng những người chí nguyện và đệ tử nhận biết nghiệp quả này cùng các kết quả của nó đồng thời trong cả ba hiện thể—trong thể trí cũng như trong thể cảm xúc, kéo theo những phản ứng nơi thể xác. Điều này làm tăng cường độ trải nghiệm, khơi dậy sự hồi tưởng và dự liệu mà tập thể đông đảo hơn không ghi nhận được, bởi nó liên quan đến toàn bộ phàm ngã.

DK spoke of the militant warring of negative forces against the disciple. He said they may attack with glamour in the astral body. If that does not work, they may attack the physical body. In some cases, where the disciple is important enough or has significant potential for real good, they may attack all three bodies at once. Here we seem to be talking about that attack in all three bodies at once.

Chân sư DK đã nói về cuộc chiến đấu quyết liệt của các mãnh lực tiêu cực chống lại người đệ tử. Ngài nói chúng có thể dùng ảo cảm để tấn công thể cảm dục. Nếu cách đó không hiệu quả, chúng có thể tấn công thể xác. Trong một số trường hợp, khi người đệ tử đủ quan trọng hoặc có tiềm năng đáng kể để thực sự làm điều thiện, chúng có thể tấn công đồng thời cả ba thể của phàm ngã. Ở đây, dường như chúng ta đang nói đến cuộc tấn công đồng thời vào cả ba thể ấy.

There is suffering in the world and heavy karma, but people do not understand where it comes from. The true disciple becomes the observer of this applied karma. It involves the entire personality, and the observer is the one who understands, sees the why and wherefore, and can cooperate with the process, reduce its effects accordingly and live through it in the right way.

Thế giới có đau khổ và nghiệp quả nặng nề, nhưng người ta không thấu hiểu chúng từ đâu đến. Người đệ tử chân chính trở thành người quan sát nghiệp quả đang tác động này. Nó liên quan đến toàn bộ phàm ngã, và người quan sát là người thấu hiểu, thấy rõ căn nguyên và lý do, có thể hợp tác với tiến trình, nhờ đó giảm bớt những tác động của nó và trải qua tiến trình ấy một cách đúng đắn.

[131] To this, in the case of the disciple in particular, must be added sensitivity and the ability to tune in and to absorb world pain, world reactions, and world conditions, thereby greatly increasing that which they may have individually to bear.

[131] Thêm vào đó, đặc biệt trong trường hợp người đệ tử, còn có sự nhạy cảm và khả năng hòa nhịp để tiếp nhận nỗi đau của thế giới, những phản ứng của thế giới và những hoàn cảnh của thế giới, qua đó làm tăng đáng kể những gì bản thân họ có thể phải gánh chịu.

They are beginning to bear the burden of the world under Aquarius. Many, on the Path of the World Savior, are learning to take on far more than their individual karma. Think of the Christ and how he has done this. In Gemini we learn to release Prometheus, the Solar Angels, and take on his duties.

Dưới ảnh hưởng của Bảo Bình, họ đang bắt đầu gánh lấy gánh nặng của thế giới. Trên Con Đường của Người Cứu Độ Thế Gian, nhiều người đang học cách gánh lấy nhiều hơn hẳn nghiệp quả cá nhân mình. Hãy nghĩ đến Đức Christ và cách Ngài đã làm điều này. Trong Song Tử, chúng ta học cách giải thoát Prometheus, các Thái dương Thiên Thần, và đảm nhận những bổn phận của vị ấy.

We also learn to relieve the Planetary Logos, the Atlas, of carrying the burden of the world. We too carry part of that burden.

Chúng ta cũng học cách giúp Hành Tinh Thượng đế, Đấng Atlas, vơi bớt gánh nặng phải mang của thế giới. Chúng ta cũng gánh một phần gánh nặng ấy.

[132] The capacity to shoulder and register group pain as well as to bear his own personal karma greatly aggravates the disciple's task.

[132] Khả năng gánh vác và ghi nhận nỗi đau của nhóm, đồng thời chịu đựng nghiệp quả cá nhân của chính mình, khiến nhiệm vụ của người đệ tử nặng nề hơn rất nhiều.

Always, 'Burden me still more as I enter the beautiful garden.' There will inevitably be an increasing burden on the true disciple. The weight we carry is as nothing compared with what the Great Ones carry, and they would say the same of their superiors.

Luôn luôn là: 'Xin đặt thêm gánh nặng lên con khi con bước vào khu vườn xinh đẹp.' Người đệ tử chân chính tất yếu sẽ phải gánh một gánh nặng ngày càng lớn. Sức nặng chúng ta mang chẳng đáng là bao so với những gì Các Đấng Cao Cả gánh vác, và Các Ngài cũng sẽ nói như thế về các Đấng cao hơn mình.

[133] When, therefore, I call the world aspirants and disciples to the use of *the Great Invocation*, I call them also to the [Page 153] "fellowship of Christ's sufferings";

[133] Vì vậy, khi Tôi kêu gọi những người chí nguyện và đệ tử trên thế giới sử dụng *Đại Khấn Nguyện*, Tôi cũng kêu gọi họ bước vào [Page 153] "sự hiệp thông trong những khổ đau của Đức Christ";

That's a beautiful idea. Yes, we have to learn to participate in the inevitable sufferings of all those who tread the path of world saviorship, of which for us at least the Christ is the foremost example.

Đó là một ý tưởng đẹp. Đúng vậy, chúng ta phải học cách dự phần vào những đau khổ tất yếu của tất cả những ai bước trên con đường cứu độ thế gian, mà ít nhất đối với chúng ta, Đức Christ là tấm gương hàng đầu.

When, therefore, I call the world aspirants and disciples to the use of the Great

Vì vậy, khi Tôi kêu gọi những người chí nguyện và các đệ tử trên thế giới sử dụng Đại Khấn

Invocation, I call them also to the [Page 153] "fellowship of Christ's sufferings";

Nguyện, Tôi cũng kêu gọi họ [Page 153] "hiệp thông trong những đau khổ của Đức Christ";

[134] this is ever preliminary to the resurrection or to the release of the human consciousness into higher realms of spiritual awareness.

[134] điều này luôn là bước chuẩn bị cho sự phục sinh, hay cho sự giải phóng tâm thức nhân loại vào những cảnh giới nhận biết tinh thần cao hơn.

Conscious acceptance of suffering in the good cause presages release. Does he mean resurrection in the technical seventh-degree connotation, or simply elevation?

Việc chấp nhận đau khổ một cách có ý thức vì chính nghĩa báo trước sự giải thoát. Ngài muốn nói đến sự phục sinh theo nghĩa chuyên môn của cấp điểm đạo thứ bảy, hay đơn giản là sự nâng cao?

[135] The Forces which are contacted by the use of this Great Invocation, in conjunction with trained hierarchical effort, are thereby attracted or magnetically impelled to respond and then potent energies can be sent direct to the waiting planetary centre, Humanity.

[135] Các Mãnh Lực mà việc sử dụng Đại Khấn Nguyện này tiếp xúc được, kết hợp với nỗ lực đã qua rèn luyện của Thánh đoàn, nhờ đó được thu hút hoặc được từ tính thúc đẩy để đáp ứng; rồi những năng lượng mạnh mẽ có thể được truyền thẳng đến trung tâm hành tinh đang chờ đợi là Nhân loại.

So, we are doing this on behalf of humanity, and if effective, very high energies will impact.

Vì vậy, chúng ta đang làm điều này thay mặt cho nhân loại, và nếu có hiệu quả, những năng lượng rất cao sẽ tác động đến.

[136] Two effects of an immediate nature are consequently induced over a specific period of time:

[136] Do đó, hai tác động mang tính tức thời sẽ hình thành trong một khoảng thời gian xác định:

We have completed the third hour. In these programs I am shooting for five hours; it seems almost manageable. Shortly we will look at the effects when the energies of *the Great Invocation* evoke their targets in the higher worlds, and those targets respond.

Chúng ta đã hoàn tất giờ thứ ba. Trong những chương trình này, tôi đang hướng đến thời lượng năm giờ; dường như như vậy gần như có thể thực hiện được. Lát nữa, chúng ta sẽ xem xét những tác động khi các năng lượng của *Đại Khấn Nguyện* gợi lên sự đáp ứng từ những đối tượng mà chúng hướng đến trong các cõi cao, và những đối tượng ấy đáp ứng.

The Forces which are contacted by the use of this Great Invocation, in conjunction with

Những Mãnh Lực mà việc sử dụng Đại Khấn Nguyện này tiếp xúc đến, kết hợp với nỗ lực

trained hierarchical effort, are thereby attracted or magnetically impelled to respond and then potent energies can be sent direct to the waiting planetary centre, Humanity.

thành thạo của Thánh đoàn, nhờ đó được thu hút hoặc thúc đẩy bằng từ tính để đáp ứng; rồi những năng lượng hùng mạnh có thể được gửi thẳng đến trung tâm hành tinh đang chờ đợi là Nhân Loại.

All this depends on really knowing how to invoke. The alignment he gave us includes soul, mind, desire body, the brain, the etheric and physical mechanism, and sounding in the right way into the world. All this is part of learning really to invoke.

Tất cả điều này tùy thuộc vào việc thực sự biết cách khẩn cầu. Sự chỉnh hợp mà Ngài đã chỉ dạy cho chúng ta bao gồm linh hồn, thể trí, thể dục vọng, bộ não, bộ máy dĩ thái và hồng trần, cùng việc xướng ra thế giới theo đúng cách. Tất cả điều này là một phần của việc học cách thực sự khẩn cầu.

A closer and more careful attention to the right method of invocation should result from our studies together. I will resume shortly. Let us proceed into the fourth hour. The segue:

Việc cùng nhau nghiên cứu nên giúp chúng ta chú ý kỹ lưỡng và cẩn trọng hơn đến phương pháp khẩn cầu đúng đắn. Tôi sẽ tiếp tục ngay sau đây. Chúng ta hãy bước sang giờ thứ tư. Phần chuyển tiếp là:

The Forces which are contacted by the use of this Great Invocation, in conjunction with trained hierarchical effort, are thereby attracted or magnetically impelled to respond and then potent energies can be sent direct to the waiting planetary centre, Humanity.

Những Mãnh Lực mà việc sử dụng Đại Khẩn Nguyện này tiếp xúc đến, kết hợp với nỗ lực thành thạo của Thánh đoàn, nhờ đó được thu hút hoặc thúc đẩy bằng từ tính để đáp ứng; rồi những năng lượng hùng mạnh có thể được gửi thẳng đến trung tâm hành tinh đang chờ đợi là Nhân Loại.

We are learning how truly to invoke. It will inevitably call us into the circle of the fellowship of Christ's sufferings. We must pass through that experience before resurrection in its various modes is available to us: a freeing process, a process of release. In this invocation process, he goes on to say:

Chúng ta đang học cách khẩn cầu thực sự. Điều đó tất yếu sẽ đưa chúng ta vào vòng hiệp thông trong những đau khổ của Đức Christ. Chúng ta phải trải qua kinh nghiệm ấy trước khi có thể đạt đến sự phục sinh dưới những hình thức khác nhau: một tiến trình cởi trói, một tiến trình giải thoát. Về tiến trình khẩn cầu này, Ngài nói tiếp:

Two effects of an immediate nature are consequently induced over a specific period of time:

Do đó, trong một khoảng thời gian cụ thể, hai tác động mang tính tức thời sẽ được tạo ra:

We remember that the changes occur not just within our own nature, but within

Chúng ta nhớ rằng những biến đổi diễn ra không chỉ trong bản chất của chính chúng

humanity itself. That really is the main purpose.

ta, mà còn trong chính nhân loại. Đó thực sự là mục đích chính.

[137] a. The energy of the Will of God serves to awaken the illumined but latent will-to-good in men and this, once dynamically awakened, will flower forth as goodwill.

[137] a. Năng lượng của Ý Chí của Thượng Đế có tác dụng đánh thức Ý Chí-hướng Thiện đã được soi sáng nhưng còn tiềm ẩn trong con người; một khi được đánh thức mạnh mẽ, ý chí này sẽ nở rộ thành thiện chí.

Goodwill, as we know, is love in action. That is the first effect: awakening the will-to-good, leading to the expression of goodwill more materially.

Như chúng ta biết, thiện chí là bác ái trong hành động. Đó là tác động thứ nhất: đánh thức Ý Chí-hướng Thiện, dẫn đến sự biểu lộ thiện chí một cách cụ thể hơn.

[138] There is so much of this which remains latent and unexpressed because the will to demonstrate goodwill activity has not been aroused;

[138] Ý chí ấy còn tiềm ẩn và chưa biểu lộ rất nhiều, vì ý chí thể hiện hoạt động thiện chí chưa được khơi dậy;

That's interesting. That will does exist but has not been aroused.

Điều đó thật thú vị. Ý chí ấy quả có tồn tại nhưng chưa được khơi dậy.

[139] it will be automatically aroused in the general public once the world disciples have invoked and evoked the inflow of this higher dynamic energy.

[139] nó sẽ tự động được khơi dậy trong công chúng một khi các đệ tử trên thế giới đã khẩn cầu và gợi lên dòng tuôn đổ của năng lượng cao hơn, đầy sức mạnh này.

It rests with disciples to initiate this process.

Việc khởi xướng tiến trình này tùy thuộc vào các đệ tử.

it will be automatically aroused in the general public once the world disciples

ý chí ấy sẽ tự động được khơi dậy trong công chúng một khi các đệ tử trên thế giới

Do we mean the disciples of the world, or initiates of the third degree? I think in this case we mean all disciples,

Chúng ta muốn nói đến các đệ tử trên thế giới, hay các điểm đạo đồ cấp ba? Tôi nghĩ trong trường hợp này, chúng ta muốn nói đến tất cả các đệ tử,

once the world disciples have invoked and evoked the inflow of this higher dynamic energy.

một khi các đệ tử trên thế giới đã khẩn cầu và gợi lên dòng tuôn vào của năng lượng năng động cao hơn này.

[140] Humanity awaits this and its arrival is dependent upon the efforts of those who know what should be done and who should now make their spiritual theories facts in outer expression. Nothing can arrest the eventual progress of this will-to-good and its planned activity any more than a bud which has started to unfold its petals in the light of the sun and subject to the proper stimulation can revert again to the condition of a tightly closed bud, potential but unexpressed. The expression of what has been potential will be the result of the impact of first ray force, of the will-to-good at this time, induced by the efforts of the world disciples.

[140] Nhân loại đang chờ đợi điều này, và sự xuất hiện của nó tùy thuộc vào nỗ lực của những người biết cần phải làm gì, những người giờ đây cần biến các lý thuyết tinh thần của mình thành những sự kiện biểu hiện ra bên ngoài. Không gì có thể ngăn chặn bước tiến tất yếu của Ý Chí-hướng Thiện này cùng hoạt động đã được hoạch định của nó, cũng như một nụ hoa đã bắt đầu xòe cánh dưới ánh mặt trời và nhận được sự kích thích thích hợp thì không thể trở lại trạng thái nụ khép chặt, đầy tiềm năng nhưng chưa biểu lộ. Sự biểu lộ của những gì từng tiềm ẩn sẽ là kết quả của tác động từ mãnh lực cung một, từ Ý Chí-hướng Thiện vào lúc này, do nỗ lực của các đệ tử trên thế giới khơi dậy.

There is strong responsibility laid upon disciples, as is always the case here. Humanity awaits this expression of the will-to-good as goodwill. It is always a question of whether disciples assume sufficient responsibility. Some programs ago we saw that, up to that point in 1939, there were years of latency when they did not.

Một trách nhiệm lớn đặt lên các đệ tử, như vẫn luôn là trường hợp ở đây. Nhân loại đang chờ đợi sự biểu lộ này của Ý Chí-hướng Thiện thành thiện chí. Vấn đề luôn là liệu các đệ tử có đảm nhận đủ trách nhiệm hay không. Trong một số chương trình trước, chúng ta đã thấy rằng, tính đến thời điểm ấy vào năm 1939, đã có những năm tháng tiềm ẩn khi họ không làm như vậy.

From the Will of God to the will-to-good to goodwill: that is the sequence. Is the illumined will-to-good a fact in our lives, and is it now expressing as goodwill? That is the first effect. We are looking at two immediate effects when invocation is answered by the proper evocation.

Từ Ý Chí của Thượng Đế đến Ý Chí-hướng Thiện rồi đến thiện chí: đó là trình tự. Ý Chí-hướng Thiện đã được soi sáng có phải là một thực tại trong đời sống chúng ta không, và hiện nay nó có đang biểu lộ thành thiện chí không? Đó là tác động thứ nhất. Chúng ta đang xem xét hai tác động tức thời khi sự khẩn cầu nhận được sự đáp ứng qua việc gợi lên thích hợp.

[141] b. The second effect will be the forming or constitution of a planetary triangle or recognisable triad which will be the correspondence between the three planetary centres to the spiritual triad of Monad, Soul and Personality (the atma-

[141] b. Tác động thứ hai sẽ là sự hình thành hay thiết lập một tam giác hành tinh, hoặc một bộ ba có thể nhận biết được, trong đó ba trung tâm hành tinh tương ứng với tam nguyên tinh thần gồm Chân thần,

buddhi-manas of the theosophical literature).

the three planetary centres to the spiritual triad of Monad, Soul and Personality (the atma-buddhi-manas of the theosophical literature).

There is a planetary triangle consisting of the planetary head, heart and throat centers. Within each individual there is also atma-buddhi-manas, which somehow reflects that particular triangle.

[142] Hitherto the word alignment has best described the planetary situation; there has been a straight line along which energy has poured from Shamballa to the [Page 154] Hierarchy and from the Hierarchy to Humanity, but this has meant no direct interplay between Humanity and Shamballa. If *the Great Invocation* can be rendered effective, humanity can then set up a direct relationship with Shamballa. The resultant triangle of force-relationship will promote the circulation of spiritual energies between the three centres from point to point so that there will be a triple relation. A planetary process of give and take between all three will then be established, and the emphasis upon giving will be far more pronounced.

Here is the picture. We see that in the future the interplay is complete, and in the present humanity manages to open itself properly to the impact of Shamballa energy. If—right—

Linh hồn và Phàm ngã (atma–Bồ đề–manas trong trước tác Thông Thiên Học).

ba trung tâm hành tinh với tam nguyên tinh thần gồm Chân Thần, Linh Hồn và Phàm Ngã (atma–Bồ đề–manas trong các trước tác Thông Thiên Học).

Có một tam giác hành tinh gồm các trung tâm đầu, tim và cổ họng của hành tinh. Trong mỗi cá nhân cũng có atma–Bồ đề–manas, theo một cách nào đó phản ánh tam giác cụ thể ấy.

[142] Cho đến nay, từ chỉnh hợp mô tả đúng nhất tình trạng hành tinh; đã có một đường thẳng mà theo đó năng lượng tuôn đổ từ Shamballa đến [Page 154] Thánh đoàn, rồi từ Thánh đoàn đến Nhân loại, nhưng điều này không có nghĩa là đã có sự tương tác trực tiếp giữa Nhân loại và Shamballa. Nếu *Đại Khấn Nguyện* có thể phát huy hiệu lực, thì nhân loại có thể thiết lập mối liên hệ trực tiếp với Shamballa. Tam giác liên hệ mãnh lực hình thành từ đó sẽ thúc đẩy sự lưu chuyển năng lượng tinh thần giữa ba trung tâm, từ điểm này đến điểm kia, để tạo nên một mối liên hệ tam phân. Khi ấy, một tiến trình cho và nhận giữa cả ba trung tâm sẽ được thiết lập trên quy mô hành tinh, và sự nhấn mạnh vào việc cho đi sẽ rõ rệt hơn nhiều.

Đây là hình minh họa. Chúng ta thấy rằng trong tương lai, sự tương tác sẽ trọn vẹn, còn trong hiện tại, nhân loại đang tìm cách mở mình đúng đắn trước tác động của năng lượng Shamballa. Nếu—

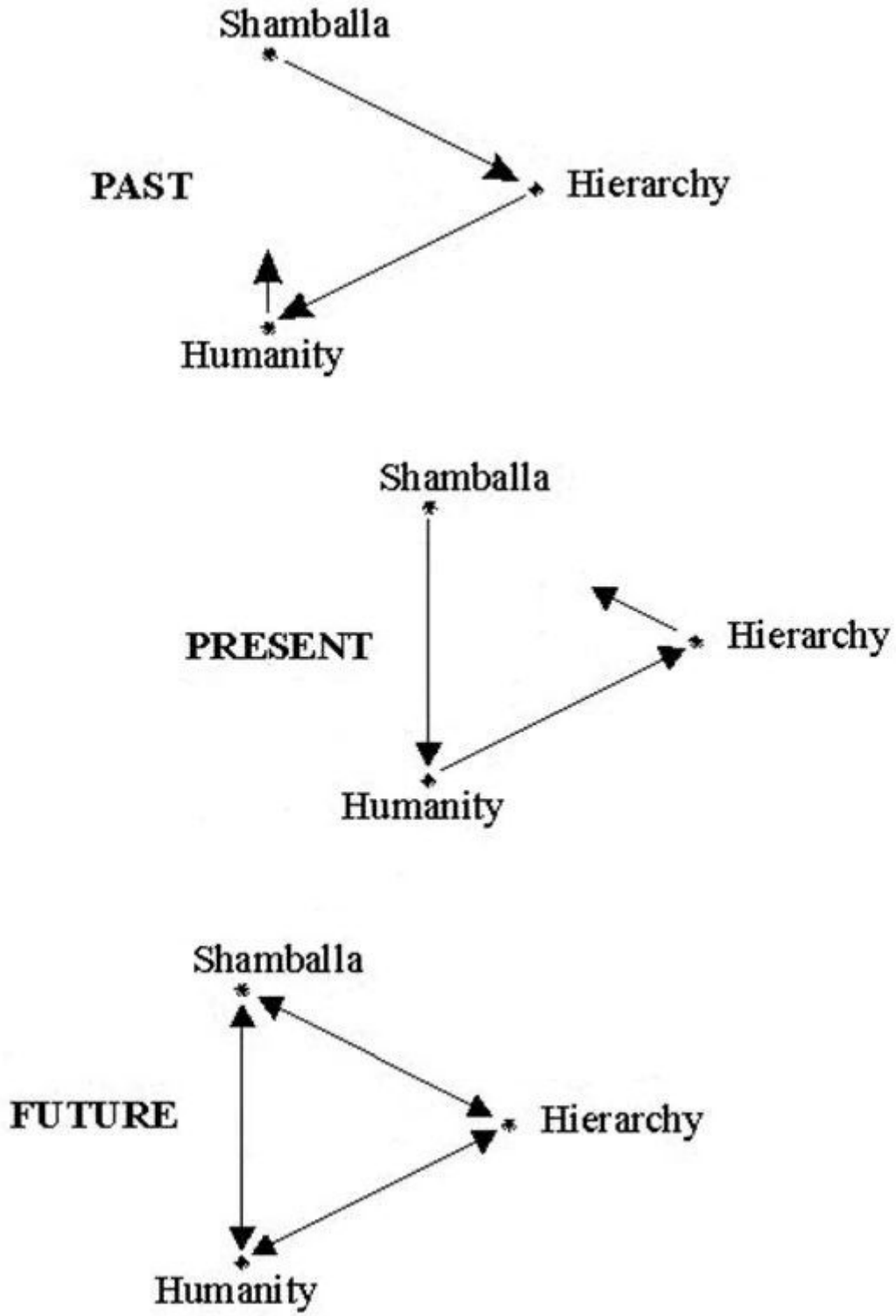

EXH-014-F01. Three Triangles—Humanity, Hierarchy, Shamballa: past, present and future (MDR). Source: EXH 014 video, 03:07:55.

EXH-014-F01. Ba Tam Giác—Nhân Loại, Thánh đoàn, Shamballa: quá khứ, hiện tại và tương lai (MDR). Nguồn: video EXH 014, 03:07:55.

If the Great Invocation can be rendered effective, humanity can then set up a direct relationship with Shamballa.

Nếu Đại Khấn Nguyện có thể phát huy hiệu quả, bấy giờ nhân loại có thể thiết lập một mối quan hệ trực tiếp với Shamballa.

A planetary process of give and take between all three will then be established, and the emphasis upon giving

Khi ấy, một tiến trình cho và nhận ở cấp hành tinh giữa cả ba sẽ được thiết lập, và sự chú trọng vào việc cho đi

We might say 'for giving'—'forgiving.' The gifts of the spirit: the greater always wishes to give proportionately to the lesser,

Chúng ta có thể nói 'để cho đi'—'tha thứ'. Những món quà của tinh thần: phía lớn hơn luôn mong muốn trao cho phía nhỏ hơn theo một tỷ lệ thích hợp,

and the emphasis upon giving will be far more pronounced.

và sự chú trọng vào việc cho đi sẽ rõ rệt hơn nhiều.

[143] You will now see a little of the occult objective which lay behind the words which I asked you all to repeat in connection with *the Great Invocation*:

[143] Giờ đây, các bạn sẽ phần nào thấy được mục tiêu huyền bí ẩn sau những lời mà Tôi đã yêu cầu tất cả các bạn lặp lại gắn với *Đại Khấn Nguyện*:

[144] We know, O Lord of Life and Love,

[144] Lạy Chúa Tể của Sự Sống và Tình Thương, chúng con biết,

[145] about the need;

[145] về nhu cầu;

[146] Touch our hearts anew with love,

[146] Xin lại chạm đến trái tim chúng con bằng tình thương,

[147] that we too may love and give.

[147] để chúng con cũng có thể yêu thương và cho đi.

This quality of giving is sacrifice. Sacrifice is deeply connected with—I suppose all rays have it, but the first ray induces sacrifice.

Phẩm tính cho đi này là sự hi sinh. Sự hi sinh có mối liên hệ sâu xa với—tôi cho rằng mọi cung đều có phẩm tính ấy, nhưng cung một khơi dậy sự hi sinh.

[148] It is this thought of the free circulation of energy between the three world centres which motivates this mantric sentence.

[148] Chính tư tưởng về sự lưu chuyển tự do của năng lượng giữa ba trung tâm thế giới là động lực cho câu mantram này.

I have shown you the triangles and how it looks in the future. Think of that as we say the words:

Tôi đã cho các bạn thấy những tam giác ấy và hình thái của chúng trong tương lai. Hãy

nghĩ đến điều đó khi chúng ta đọc những lời này:

We know, O Lord of Life and Love,

Chúng con biết, lạy Chúa Tể của Sự Sống và Tình Thương,

about the need;

về nhu cầu ấy;

Touch our hearts anew with love,

Xin lại chạm đến trái tim chúng con bằng tình thương,

that we too may love and give.

để chúng con cũng có thể yêu thương và cho đi.

This promotes free circulation, especially in the Age of Aquarius, above all the sign of circulation, and the seventh ray as well, the Ray of Free Circulation.

Điều này thúc đẩy sự lưu chuyển tự do, đặc biệt trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, dấu hiệu nổi bật nhất của sự lưu chuyển, và cả cung bảy nữa, Cung của Sự Lưu Chuyển Tự Do.

[149] A study of this will show you how the implication and significance of apparently simple words may be far deeper and far more wide-reaching in effect than you have been able to conceive.

[149] Việc nghiên cứu điều này sẽ cho các bạn thấy hàm ý và thâm nghĩa của những từ ngữ có vẻ đơn giản có thể sâu sắc hơn và có tác động sâu rộng hơn rất nhiều so với những gì các bạn có thể quan niệm.

This is the occult method. We always look for what is causal or causative to the presentation. I guess that, as we have used this mantram, we have not thought of the depth it suggests.

Đây là phương pháp huyền bí. Chúng ta luôn tìm kiếm nguyên nhân hoặc yếu tố tạo ra điều được trình bày. Tôi đoán rằng khi sử dụng mantram này, chúng ta chưa nghĩ đến chiều sâu mà nó gợi ra.

[150] A recognition of this and a creative impassioned use of the imagination may serve to add greater potency to your thought and to your personal will-to-good as you use *the Great Invocation* and its subsidiary mantram.

[150] Việc nhận biết điều này cùng cách sử dụng sự tưởng tượng một cách sáng tạo và đầy nhiệt tâm có thể tăng thêm sức mạnh cho tư tưởng và Ý Chí-hướng Thiện của cá nhân các bạn khi các bạn sử dụng *Đại Khấn Nguyện* và mantram phụ trợ của bài khấn nguyện ấy.

which is here given

được nêu ra ở đây

[151] The keynote of the first aspect

[151] Chủ âm của phương diện thứ nhất

as I just said

như tôi vừa nói

[152] is Sacrifice, and of the second, Love. The words therefore "that we too may love and give" can produce a contact between the two.

[152] là Hi Sinh, và của phương diện thứ hai là Tình thương. Vì vậy, những lời "để chúng con cũng có thể yêu thương và cho đi" có thể tạo nên sự tiếp xúc giữa hai phương diện.

Basically he is offering a very occult presentation, finally explaining in depth what has been offered in all simplicity. I think we have to admit the importance of this material.

Về cơ bản, Ngài đang đưa ra một sự trình bày rất huyền bí, cuối cùng giải thích sâu sắc những gì trước đó đã được nêu ra hết sức giản dị. Tôi nghĩ chúng ta phải thừa nhận tầm quan trọng của tài liệu này.

b. The second effect will be the forming or constitution of a planetary triangle or recognisable triad which will be the correspondence between the three planetary centres to the spiritual triad of Monad, Soul and Personality

b. Tác động thứ hai sẽ là sự hình thành hay thiết lập một tam giác hành tinh hoặc một tam nguyên tinh thần có thể nhận biết, trong đó ba trung tâm hành tinh sẽ tương ứng với tam nguyên tinh thần gồm Chân Thần, Linh Hồn và Phàm Ngã

Monad, soul and personality are more than the atma-buddhi-manas of the theosophical work. The atmic level is directly related to the monad, and the manasic level to the personality, yet monad, soul and personality are still more than atma-buddhi-manas. Going a little further:

Chân thần, linh hồn và phàm ngã còn bao hàm nhiều hơn atma–Bồ đề–manas trong các trước tác Thông Thiên Học. Cấp độ atma có liên hệ trực tiếp với chân thần, và cấp độ manas với phàm ngã, nhưng chân thần, linh hồn và phàm ngã vẫn bao hàm nhiều hơn atma–Bồ đề–manas. Đi xa hơn một chút:

[153] A clue also to the significance of pain and of suffering will gradually emerge in the world consciousness as study is made of the above statements.

[153] Một manh mối về thâm nghĩa của nỗi đau và sự khổ đau cũng sẽ dần xuất hiện trong tâm thức thế giới khi những phát biểu trên được nghiên cứu.

Will we like to hear what we're about to hear, I wonder?

Tôi tự hỏi liệu chúng ta có thích nghe điều sắp được nghe không?

[154] Suffering is the most effective and most rapid way of evoking world understanding and of burning away the barriers which human beings have set up to the expression of the will-to-good.

[154] Khổ đau là cách hữu hiệu nhất và nhanh chóng nhất để khơi dậy sự thấu hiểu trên thế giới và thiêu rụi những rào cản mà con người đã dựng lên trước sự biểu lộ của Ý Chí-hướng Thiện.

I do believe that is a very important sentence, worthy of repetition, one we have to ponder. I will repeat it. After all, we live on this planet of releasing sorrow and purifying pain. Just 'sorrow and pain' would not tell the story. Releasing sorrow and purifying pain: those are the words.

Tôi thực sự tin rằng đây là một câu rất quan trọng, đáng được nhắc lại, một câu chúng ta phải suy ngẫm. Tôi sẽ nhắc lại. Xét cho cùng, chúng ta sống trên hành tinh của nỗi sầu mang lại giải thoát và nỗi đau mang lại thanh lọc này. Chỉ nói 'nỗi sầu và nỗi đau' thì chưa diễn đạt hết ý nghĩa. Nỗi sầu mang lại giải thoát và nỗi đau mang lại thanh lọc: đó mới là những lời cần dùng.

Suffering is the most effective and most rapid way of evoking world understanding and of burning away the barriers which human beings have set up to the expression of the will-to-good.

Đau khổ là cách hiệu quả nhất và nhanh chóng nhất để gợi lên sự thấu hiểu trên thế giới và thiêu rụi những rào cản mà con người đã dựng lên đối với sự biểu lộ của Ý Chí-hướng Thiện.

Remember, we are not to blame any one nation or any one dynamic personality in a leadership position. We are to blame ourselves, the entire human race of which we have been a part, for setting up barriers preventing the expression of the will-to-good.

Hãy nhớ rằng chúng ta không nên đổ lỗi cho bất kỳ một quốc gia nào hay bất kỳ một phàm ngã năng động nào đang ở vị trí lãnh đạo. Chúng ta phải quy trách nhiệm cho chính mình, cho toàn thể nhân loại mà chúng ta là một phần, vì đã dựng lên những rào cản ngăn sự biểu lộ của Ý Chí-hướng Thiện.

[155] One of the most beneficent results of the inflow of the Shamballa force through [Page 155] the focussed demand of the aspirants and world disciples will be the intelligent recognition of the uses of pain and suffering.

[155] Một trong những kết quả tốt lành nhất của dòng mãnh lực Shamballa tuôn đổ qua [Page 155] lời thỉnh cầu tập trung của những người chí nguyện và đệ tử trên thế giới sẽ là sự nhận biết sáng suốt về những công dụng của nỗi đau và sự khổ đau.

There is a constant inflow here. We must distinguish between the general, persistent, invoked inflow—the gradual flow of Shamballa energy or force into humanity through invocation—and the great moments we call Shamballa impacts.

Ở đây có một dòng tuôn vào liên tục. Chúng ta phải phân biệt dòng tuôn vào chung, bền bỉ, do khẩn cầu mà có—dòng năng lượng hay mãnh lực Shamballa dần tuôn vào nhân loại qua sự khẩn cầu—với những thời điểm lớn lao mà chúng ta gọi là những lần tác động của Shamballa.

I think the impacts are far more powerful and limited in time to certain years, probably to certain full-moon dates, I would

Tôi nghĩ những lần tác động ấy mạnh mẽ hơn nhiều và chỉ diễn ra trong những năm nhất định; tôi đoán có lẽ vào một số ngày

guess—or maybe new moon; I am not sure. It is possible that an impact occurs more easily when there is direct alignment with Earth and the Sun. Of course the Moon is in the way, eclipsing the Sun. Those are forceful moments, and I think their full nature and potential have not yet been appreciated.

trăng tròn—hoặc cũng có thể là trăng mới; tôi không chắc. Có thể một lần tác động dễ xảy ra hơn khi có sự chỉnh hợp trực tiếp với Trái Đất và Mặt Trời. Dĩ nhiên, Mặt Trăng nằm chắn ở giữa, che khuất Mặt Trời. Đó là những thời điểm đầy sức mạnh, và tôi nghĩ bản chất cùng tiềm năng trọn vẹn của chúng vẫn chưa được đánh giá đúng mức.

One of the most beneficent results of the inflow of the Shamballa force through [Page 155] the focussed demand of the aspirants and world disciples will be the intelligent recognition of the uses of pain and suffering.

Một trong những kết quả mang lại lợi ích lớn nhất của dòng mãnh lực Shamballa tuôn vào thông qua [Page 155] lời thỉnh cầu tập trung của những người chí nguyện và các đệ tử trên thế giới sẽ là sự nhận biết sáng suốt về những công dụng của nỗi đau và sự đau khổ.

Here it is clear, since he puts aspirants and world disciples together, that by world disciples he does not mean only initiates of the third degree, but all who have taken their discipleship really seriously: accepting and accepted disciples, and initiates of the first two degrees included as well.

Ở đây rõ ràng, vì Ngài đặt những người chí nguyện và các đệ tử trên thế giới cạnh nhau, nên khi nói các đệ tử trên thế giới, Ngài không chỉ muốn nói đến các điểm đạo đồ cấp ba, mà là tất cả những ai đã thực sự nghiêm túc với địa vị đệ tử của mình: cả những đệ tử đang chấp nhận và đã được chấp nhận, cùng các điểm đạo đồ thuộc hai cấp đầu tiên.

[156] It is this truth—distorted and selfishly misapplied and interpreted—which has led certain types of people and certain types of governing bodies among the nations to take the position that the greater the suffering inflicted (as, for instance, in war time) and the greater the process of terrorism, the quicker the end which is desirable and right;

[156] Chính chân lý này—khi bị bóp méo, áp dụng sai và diễn giải một cách ích kỷ—đã khiến một số hạng người và một số loại cơ quan cầm quyền tại các quốc gia cho rằng đau khổ gây ra càng lớn (chẳng hạn trong thời chiến) và hoạt động khủng bố càng gia tăng thì mục đích đáng mong muốn và đúng đắn càng nhanh chóng đạt được;

Maybe it is a first-ray attitude. I do not know exactly how Master Morya's statement, 'The worse, the better,' fits this discussion.

Có lẽ đó là một thái độ cung một. Tôi không biết chính xác lời tuyên bố của Chân sư Morya, 'Càng tồi tệ, càng tốt', phù hợp với cuộc bàn luận này như thế nào.

[157] they hold often that the more dire the effects of planned conditions, the more

[157] họ thường cho rằng hậu quả của những hoàn cảnh được cố ý tạo ra càng

rapidly will the correct consummation be achieved.

thảm khốc thì sự thành tựu đúng đắn càng nhanh chóng đạt được.

DK is going to take exception to this point of view. It is based upon the idea that one beneficent result is intelligent recognition of the uses of pain and suffering. Some are saying that the more pain and suffering there is, the quicker the issue will be properly resolved.

Chân sư DK sẽ phản đối quan điểm này. Quan điểm ấy dựa trên ý tưởng rằng một kết quả mang lại lợi ích là sự nhận biết sáng suốt về những công dụng của nỗi đau và sự đau khổ. Một số người đang nói rằng càng có nhiều nỗi đau và sự đau khổ thì vấn đề càng nhanh được giải quyết đúng đắn.

[158] It is not, however, the duty or right of man to turn first ray force to selfish ends or material objectives; responsibility cannot be veiled behind specious and distorted half truths and evil cannot be done in order that good may come.

[158] Tuy nhiên, con người không có bổn phận hay quyền sử dụng mãnh lực cung một cho những mục đích ích kỷ hoặc mục tiêu vật chất; không thể che đậy trách nhiệm đằng sau những chân lý nửa vời có vẻ hợp lý nhưng méo mó, và không thể làm điều ác để điều thiện có thể xuất hiện.

It's not for us to decide to inflict suffering. If it comes by way of duty which must be accomplished, that's another matter.

Chúng ta không có quyền quyết định gây đau khổ. Nếu đau khổ xảy đến trong quá trình thực hiện bổn phận bắt buộc phải hoàn thành, thì đó là chuyện khác.

[159] What is applied by the Lord of the World in Shamballa under the motivation of love, wisdom and selflessness with a sure touch and a judgment as to times and seasons cannot be so used by those motivated by personality objectives, either on an individual or a personality scale (for nations as well as individuals have personalities). Ponder on this and seek enlightenment from the soul.

[159] Điều mà Đức Chúa Tể Thế Giới tại Shamballa vận dụng dưới động lực của tình thương, minh triết và lòng vị tha, với sự tác động chuẩn xác cùng khả năng phán đoán thời điểm và thời kỳ, không thể được những người chịu sự thúc đẩy của các mục tiêu phàm ngã sử dụng theo cách ấy, dù trên quy mô cá nhân hay quy mô phàm ngã (vì các quốc gia cũng như các cá nhân đều có phàm ngã). Hãy suy ngẫm điều này và tìm kiếm sự giác ngộ từ linh hồn.

It is not the duty or the right of man to manage these affairs and to force pain and suffering.

Con người không có bổn phận hay quyền điều hành những việc này và cưỡng ép gây ra nỗi đau cùng sự đau khổ.

What is applied by the Lord of the World in Shamballa under the motivation of love, wisdom and selflessness with a sure touch and

Những gì Đức Chúa Tể Thế Giới tại Shamballa vận dụng với động cơ bác ái, minh triết và vô ngã, bằng sự tác động chuẩn xác cùng khả

a judgment as to times and seasons cannot be so used by those motivated by personality objectives, either on an individual or a personality scale

năng phán đoán về thời điểm và chu kỳ, thì những người chịu sự thúc đẩy của các mục tiêu phàm ngã không thể vận dụng theo cách ấy, dù ở quy mô cá nhân hay phàm ngã

I wonder if those are the correct words. I wonder if it is not 'national and personality scale,'

Tôi tự hỏi liệu đó có phải là những từ chính xác không. Tôi tự hỏi liệu có phải là 'quy mô quốc gia và phàm ngã' hay không,

(for nations as well as individuals have personalities). Ponder on this and seek enlightenment from the soul.

(vì các quốc gia cũng như các cá nhân đều có phàm ngã). Hãy suy ngẫm điều này và tìm kiếm sự giác ngộ từ linh hồn.

I am going to ask whether national is really the intended word, because individual and personality are somehow very close to each other. Let us see again what we are looking at: immediate effects of right invocation. The Will of God, the will-to-good and goodwill will manifest in that sequence. There will also be a planetary triangle or recognizable triad. That must be Shamballa, Hierarchy and Humanity, a higher sort of archetype of monad, soul and personality. It is likened to atma-buddhi-manas.

Tôi sẽ đặt câu hỏi liệu 'quốc gia' có thực sự là từ được định dùng hay không, vì 'cá nhân' và 'phàm ngã' xét theo một cách nào đó rất gần nhau. Chúng ta hãy xem lại điều đang nghiên cứu: những tác động tức thời của sự khẩn cầu đúng đắn. Ý Chí của Thượng Đế, Ý Chí-hướng Thiện và thiện chí sẽ biểu lộ theo trình tự ấy. Cũng sẽ có một tam giác hành tinh hay một tam nguyên tinh thần có thể nhận biết. Đó hẳn phải là Shamballa, Thánh đoàn và Nhân Loại, một dạng nguyên mẫu cao hơn của chân thần, linh hồn và phàm ngã. Nó được ví với atma–Bồ đề–manas.

It is not an exact correspondence, but fairly close. There has been no direct interplay to speak of between humanity and Shamballa, except for certain impacts, and now it is coming. Here is suffering as an effective and rapid way of evoking world understanding and burning away, in its fires, the barriers human beings have set up. There is a third point here, though it began by speaking of only two.

Đó không phải là một sự tương ứng chính xác, nhưng khá gần. Giữa nhân loại và Shamballa chưa từng có sự tương tác trực tiếp đáng kể, ngoại trừ một số lần tác động, và giờ đây điều đó đang đến. Ở đây, đau khổ là một cách hiệu quả và nhanh chóng để gợi lên sự thấu hiểu trên thế giới và dùng ngọn lửa của nó thiêu rụi những rào cản mà con người đã dựng lên. Ở đây có một điểm thứ ba, dù lúc đầu chỉ nói đến hai điểm.

[160] 3. When *the Great Invocation* is thus rightly used and the world centres are consequently consciously interrelated, then certain extra-planetary Energies can be called in by the Ruler of Shamballa to

[160] 3. Khi *Đại Khấn Nguyện* được sử dụng đúng đắn như vậy và do đó các trung tâm thế giới có ý thức liên hệ với nhau, thì Đấng Cai Quản Shamballa có thể triệu thỉnh một số Năng Lượng ngoài hành tinh để hỗ trợ những sự tái điều chỉnh cần thiết cho Kỷ

aid in the re-adjustments required for the New Age and its coming civilisation.

When this was written, the Avatar of Synthesis and Spirit of Peace—and I am not sure about the Buddha—had not yet linked up with the Christ. Apparently that was made possible through the alignments, connections and flows caused by *the Great Invocation*, stanza one.

Because

then certain extra-planetary Energies can be called in by the Ruler of Shamballa to aid in the re-adjustments required for the New Age and its coming civilisation.

There are so many secondary benefits to the use of *the Great Invocation*.

[161] These Forces—spiritual and potent in nature—exist in two categories: solar Forces which are inter-planetary and cosmic Forces which enter into our solar system via Jupiter as the transmitter of divine energies from Virgo and Aquarius which Jupiter esoterically governs.

Virgo, of course, is governed by Jupiter hierarchically. This is yet another astrological tidbit which is of importance.

These higher forces, responding to the achieved integration and the correct invocation by the lesser of the greater, will come in. I believe the Avatar of Synthesis, and I think the Spirit of Peace, are intrasystemic avatars. I am not thinking of them as cosmic avatars, but I could be corrected. Solar forces are interplanetary,

Nguyên Mới và nền văn minh sắp tới của kỷ nguyên ấy.

Khi những lời này được viết ra, Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và Đấng Tinh thần Hòa Bình—còn về Đức Phật thì tôi không chắc—vẫn chưa liên kết với Đức Christ. Dường như điều đó đã trở nên khả thi nhờ những sự chỉnh hợp, kết nối và những dòng tuôn chảy do *Đại Khấn Nguyện*, bài kệ thứ nhất, tạo ra.

Bởi vì

bấy giờ Đấng Cai Quản Shamballa có thể triệu thỉnh một số Năng Lượng ngoài hành tinh để hỗ trợ những sự tái điều chỉnh cần thiết cho Kỷ Nguyên Mới và nền văn minh sắp đến của nó.

Có rất nhiều lợi ích phụ từ việc sử dụng *Đại Khấn Nguyện*.

[161] Những Mãnh Lực này—có bản chất tinh thần và mạnh mẽ—thuộc hai loại: các Mãnh Lực thái dương mang tính liên hành tinh, và các Mãnh Lực vũ trụ đi vào hệ mặt trời của chúng ta qua Sao Mộc, hành tinh truyền dẫn các năng lượng thiêng liêng từ Xử Nữ và Bảo Bình, hai dấu hiệu mà Sao Mộc cai quản về mặt nội môn.

Dĩ nhiên, Sao Mộc cai quản Xử Nữ về mặt huyền giai. Đây lại là một chi tiết chiêm tinh quan trọng khác.

Những mãnh lực cao hơn này sẽ đi vào, đáp ứng với sự tích hợp đã đạt được và sự khẩn cầu đúng đắn mà phía nhỏ hơn hướng đến phía lớn hơn. Tôi tin rằng Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, và tôi nghĩ cả Đấng Tinh thần Hòa Bình, là những Đấng Hoá Thân trong nội bộ hệ mặt trời. Tôi không nghĩ Các Ngài là những Đấng Hoá Thân vũ trụ, nhưng

and cosmic forces enter via Jupiter because the great benevolence of these avataric forces, which can bring such change, is related to Jupiter's benevolence. It is the perfect planet through which to bring these divine energies, these cosmic forces, into expression.

nhận định của tôi có thể cần được sửa lại. Các mãnh lực thái dương mang tính liên hành tinh, còn các mãnh lực vũ trụ đi vào qua Sao Mộc vì lòng nhân từ lớn lao của những mãnh lực thuộc các Đấng Hoá Thân này, vốn có thể mang lại sự thay đổi lớn đến thế, có liên hệ với lòng nhân từ của Sao Mộc. Đó là hành tinh hoàn hảo để đưa những năng lượng thiêng liêng này, những mãnh lực vũ trụ này, vào biểu lộ.

We note that Sagittarius is not listed here. Sagittarius has the exoteric rulership of Jupiter, but the esoteric and hierarchical rulerships are listed. Jupiter rules Aquarius esoterically and Virgo hierarchically.

Chúng ta lưu ý rằng Nhân Mã không được liệt kê ở đây. Sao Mộc là chủ tinh ngoại môn của Nhân Mã, nhưng ở đây các vai trò chủ tinh nội môn và huyền giai mới được liệt kê. Sao Mộc cai quản Bảo Bình về mặt nội môn và Xử Nữ về mặt huyền giai.

[162] Virgo is esoterically the mother of the Christ child and is, therefore, the emanator of energies which nourish and aid the growth of the Christ consciousness;

[162] Xử Nữ về mặt nội môn là mẹ của hài nhi Christ, và do đó là nguồn phát xạ những năng lượng nuôi dưỡng và hỗ trợ sự phát triển của tâm thức Christ;

With that we certainly agree. More second-ray energy is coming in now via Virgo than through any other constellation—of the zodiac, that is.

Chúng ta chắc chắn đồng ý với điều đó. Hiện nay, năng lượng cung hai đi vào qua Xử Nữ nhiều hơn qua bất kỳ chòm sao nào khác—nghĩa là trong hoàng đạo.

[163] Aquarius is the coming expression of the group consciousness which is the first and immediate revelation of the ever present Christ consciousness on a large scale in humanity.

[163] Bảo Bình là sự biểu lộ sắp tới của tâm thức nhóm, vốn là sự mặc khải đầu tiên và trực tiếp của tâm thức Christ luôn hiện hữu trên quy mô rộng lớn trong nhân loại.

Group consciousness and Aquarius, Christ consciousness and group consciousness, go together. They reinforce one another.

Tâm thức nhóm và Bảo Bình, tâm thức Christ và tâm thức nhóm, luôn đi cùng nhau. Chúng củng cố lẫn nhau.

[164] Jupiter also, exoterically and from

[164] Sao Mộc cũng cai quản, về mặt ngoại môn và từ

he will say it now, I guess

Tôi đoán bây giờ Ngài sẽ nói điều đó.

exoterically and from

[165] the angle of orthodox [Page 156] astrology, rules Sagittarius, the sign of discipleship, and also Pisces, the sign of the world saviours. The implications will, therefore, be obvious to real students.

Let us all struggle to be real students at this point. These are the four areas Jupiter rules: full Christ consciousness in Virgo, emanating from that sign. We understand what promotes Christ consciousness, with the second and sixth rays prominent.

Christ consciousness—at least the Christ's soul and personality are second and sixth ray, the same two rays transmitted through Virgo. Aquarius is a little less intense, ruled by Jupiter esoterically rather than hierarchically, and there is the coming of group consciousness. The ever-present Christ consciousness is found in group consciousness, and its revelation will be seen on a large scale in humanity. Sagittarius and Pisces: discipleship, saviorship.

When *the Great Invocation* is properly used, these great, extra-planetary energies can be called in. It seems they are of the nature of—are they extrasystemic? They come in two categories: solar and cosmic forces. I do not think he is distinguishing between them in terms of Jupiter's ability to transmit them. In a way, the zodiacal constellations are cosmic, extrasystemic, not intrasystemic like the solar forces. This is very interesting.

về mặt ngoại môn và từ

[165] góc nhìn của chiêm tinh học [Page 156] chính thống, Nhân Mã, dấu hiệu của địa vị đệ tử, và cả Song Ngư, dấu hiệu của những người cứu độ thế gian. Vì vậy, những hàm ý này sẽ hiển nhiên đối với các đạo sinh chân chính.

Đến đây, tất cả chúng ta hãy nỗ lực trở thành những đạo sinh chân chính. Đây là bốn lĩnh vực mà Sao Mộc cai quản: tâm thức Christ trọn vẹn trong Xử Nữ, phát xạ từ dấu hiệu ấy. Chúng ta thấu hiểu điều gì thúc đẩy tâm thức Christ, với cung hai và cung sáu nổi trội.

Tâm thức Christ—ít nhất linh hồn và phàm ngã của Đức Christ thuộc cung hai và cung sáu, cũng là hai cung truyền qua Xử Nữ. Bảo Bình có cường độ thấp hơn đôi chút, do Sao Mộc cai quản về mặt nội môn thay vì huyền giai, và tâm thức nhóm đang đến. Tâm thức Christ hằng hiện diện nằm trong tâm thức nhóm, và sự mặc khải của tâm thức ấy sẽ xuất hiện trên quy mô lớn trong nhân loại. Nhân Mã và Song Ngư: địa vị đệ tử, vai trò cứu thế.

Khi *Đại Khấn Nguyện* được sử dụng đúng cách, chúng ta có thể triệu thỉnh những năng lượng vĩ đại từ ngoài hành tinh này. Dường như bản chất của chúng là—chúng có ở ngoài hệ mặt trời không? Chúng thuộc hai loại: các mãnh lực thái dương và vũ trụ. Tôi không nghĩ Ngài đang phân biệt chúng về khả năng truyền dẫn của Sao Mộc. Theo một nghĩa nào đó, các chòm sao hoàng đạo thuộc vũ trụ, ở ngoài hệ mặt trời, chứ không ở trong hệ như các mãnh lực thái dương. Điều này rất thú vị.

[166] In considering these great Energies, there is little you can do beyond accepting —if you care to do so—my statements anent them, regarding them as interesting and simply explanatory hypotheses. There is little that you can do (or I either) to arrive at first hand knowledge of the facts along this line.

[166] Khi xem xét những Năng Lượng vĩ đại này, các bạn khó có thể làm gì hơn ngoài việc chấp nhận—nếu các bạn muốn—những phát biểu của Tôi về chúng, xem đó là những giả thuyết thú vị và chỉ nhằm giải thích. Các bạn (hay cả Tôi) khó có thể làm gì để đạt được sự hiểu biết trực tiếp về các sự kiện theo hướng này.

DK expresses his limitations when they exist. For instance, he said he had not been to the cosmic astral planes. Who knows what one finds? He says: I do not.

Chân sư DK bày tỏ những giới hạn của Ngài khi chúng tồn tại. Chẳng hạn, Ngài nói rằng Ngài chưa từng đến các cõi cảm dục vũ trụ. Ai biết người ta sẽ tìm thấy điều gì ở đó? Ngài nói: Tôi không biết.

[167] Few even of the Members of the Hierarchy are conscious of the impact of force from extra-solar centres or reservoirs of spiritual force.

[167] Ngay cả trong số các Thành Viên của Thánh đoàn, cũng ít vị nhận biết tác động của mãnh lực từ các trung tâm ngoài hệ mặt trời hoặc từ những nguồn dự trữ mãnh lực tinh thần.

The members of the Hierarchy are not all-knowing, and a sense of proportion will reveal that to us.

Các thành viên của Thánh đoàn không phải là những vị toàn tri, và ý thức về tỉ lệ sẽ cho chúng ta thấy điều đó.

[168] Only the group of Contemplatives in the Hierarchy which are given the exoteric name of Nirmanakayas

[168] Chỉ nhóm các Vị Chiêm Ngưỡng trong Thánh đoàn, mang tên gọi ngoại môn là các Đấng Hóa Thân

are responsive to these extra-solar energies

mới đáp ứng với những năng lượng ngoài hệ mặt trời này

[169] are responsive to Their influence in any conscious manner and then only when that influence has been stepped down by certain powerful agencies in Shamballa.

[169] mới đáp ứng một cách có ý thức với ảnh hưởng của các Năng Lượng ấy, và cũng chỉ khi một số tác nhân đầy quyền năng tại Shamballa đã hạ giảm cường độ của ảnh hưởng ấy.

We can see that the administration of the solar system is well in hand and entirely beyond our understanding.

Chúng ta có thể thấy rằng việc điều hành hệ mặt trời được đảm trách vững vàng và hoàn toàn vượt ngoài sự thấu hiểu của chúng ta.

[170] It is not necessary for me or for you to say more anent Them though I shall touch upon Them again later in this article.

[170] Tôi hay các bạn không cần nói thêm về các Năng Lượng ấy, dù Tôi sẽ lại đề cập đến chúng ở phần sau của bài viết này.

It is indeed an article, a long one, in September—September and October of 1939. Even few members of the Hierarchy are conscious of the extra-solar centers: not just extra-planetary, but cosmic centers which still seem to work through Jupiter. Only the Nirmanakayas are, and only when the influence has been stepped down by powerful agencies in Shamballa. He is not going to touch upon them now.

Đây quả thực là một bài viết dài, vào tháng Chín—tháng Chín và tháng Mười năm 1939. Ngay cả trong Thánh đoàn, cũng chỉ có ít thành viên có ý thức về các trung tâm ngoài hệ mặt trời: không chỉ ngoài hành tinh, mà là những trung tâm vũ trụ dường như vẫn hoạt động qua Sao Mộc. Chỉ các Đấng Ứng Hóa Thân có ý thức về chúng, và cũng chỉ khi các tác nhân hùng mạnh tại Shamballa đã hạ giảm cường độ của ảnh hưởng ấy. Lúc này Ngài sẽ không đề cập đến chúng.

He may say more later in the article.

Có lẽ Ngài sẽ nói thêm ở phần sau của bài viết.

[171] Prior to taking up *the Great Invocation* sentence by sentence, I would like briefly to touch upon the needed procedure as you attempt to say it correctly and effectively:

[171] Trước khi xem xét *Đại Khấn Nguyện* từng câu một, Tôi muốn đề cập ngắn gọn đến trình tự cần thiết khi các bạn cố gắng xướng đọc bài khấn nguyện này một cách đúng đắn và hữu hiệu:

[172] Forget not, first of all, the necessary process of alignment

[172] Trước hết, đừng quên tiến trình chỉnh hợp cần thiết

He emphasized that earlier, and how they are for use by the soul.

Trước đó Ngài đã nhấn mạnh điều ấy, và cách linh hồn sử dụng chúng.

the necessary process of alignment

tiến trình chỉnh hợp cần thiết

[173] wherein you do two things:

[173] mà trong đó các bạn thực hiện hai việc:

Number one

Thứ nhất

[174] 1. Endeavour consciously (which for most of you at present means imaginatively) to align or link soul, mind

[174] 1. Cố gắng một cách có ý thức (đối với phần đông các bạn hiện nay, điều này có nghĩa là qua sự tưởng tượng) chỉnh hợp

and brain so that there is a direct and free inflow from the higher Self to the lower.

hay liên kết linh hồn, thể trí và bộ não, để có một dòng tuôn đổ trực tiếp và tự do từ chân ngã xuống phàm ngã.

Earlier he also included the desire body and the mode of speaking. Number two:

Trước đó, Ngài còn bao gồm cả thể dục vọng và cách phát ngôn. Thứ hai:

[175] 2. Endeavour to realise or register your relation to the Hierarchy, via your own group of disciples (if you know which it is) or in relation to whichever one of the Great Ones or Masters appeals the most to your heart and mind. If neither makes any appeal to your consciousness, the same results will be achieved if you seek to link up with the Christ.

[175] 2. Cố gắng nhận biết hay ghi nhận mối liên hệ của các bạn với Thánh đoàn, qua chính nhóm đệ tử của các bạn (nếu các bạn biết đó là nhóm nào), hoặc trong mối liên hệ với bất cứ vị nào trong số Các Đấng Cao Cả hay các Chân sư có sức thu hút mạnh mẽ nhất đối với trái tim và thể trí của các bạn. Nếu cả hai cách ấy đều không tạo được sự thu hút nào đối với tâm thức các bạn, thì việc tìm cách liên kết với Đức Christ cũng sẽ đem lại những kết quả tương tự.

These are preliminaries.

Đây là những bước chuẩn bị.

The soul-mind-brain alignment—or maybe something further involving the desire body—and linking up with Hierarchy through one of the Great Ones or the Christ.

Sự chỉnh hợp linh hồn–thể trí–bộ não—hoặc có lẽ thêm điều gì đó liên quan đến thể dục vọng—và sự liên kết với Thánh đoàn qua một trong Các Đấng Cao Cả hoặc Đức Christ.

[176] I might here point out that the difference between the linking up that you can effectively do and that which is done by a Member of the Hierarchy itself is that you link up [Page 157] via the Hierarchy and then through the medium of *the Great Invocation* reach forth to Shamballa whereas the initiates and the Masters link Themselves directly with Shamballa and use *the Great Invocation* in a manner totally different to that in which you use it.

[176] Ở đây, Tôi có thể chỉ ra rằng sự khác biệt giữa việc liên kết mà các bạn có thể thực hiện hữu hiệu và việc liên kết do chính một Thành Viên của Thánh đoàn thực hiện là: các bạn liên kết [Page 157] qua Thánh đoàn, rồi thông qua *Đại Khấn Nguyện* vươn tới Shamballa, trong khi các điểm đạo đồ và các Chân sư liên kết trực tiếp với Shamballa và sử dụng *Đại Khấn Nguyện* theo một cách hoàn toàn khác với cách các bạn sử dụng.

What that manner might be is very interesting. Anyway, we must align properly.

Cách ấy có thể là gì thì rất đáng quan tâm. Dù sao, chúng ta phải chỉnh hợp đúng cách.

[177] There is for you and the average aspirant no direct contact, and that is definitely fortunate for you. I may not further elucidate.

[177] Đối với các bạn và người chí nguyện thông thường, không có sự tiếp xúc trực tiếp, và đó chắc chắn là điều may mắn cho các bạn. Tôi không được phép giải thích thêm.

I suppose that if the will in the base of the spine is aroused too early, there will be destruction. It seems clear, because will is found at the base of the spine and purpose at the higher head center. We link via the Hierarchy and say *the Great Invocation* as a soul. Going a little further, he says:

Tôi cho rằng nếu ý chí ở đáy cột sống được khơi dậy quá sớm, sự hủy diệt sẽ xảy ra. Điều này dường như rõ ràng, vì ý chí nằm ở đáy cột sống còn thiên ý ở trung tâm đầu cao hơn. Chúng ta liên kết qua Thánh đoàn và xướng *Đại Khấn Nguyện* với tư cách một linh hồn. Đi xa hơn đôi chút, Ngài nói:

I may not further elucidate.

Tôi không được phép giải thích thêm.

The second thing you do—where is the first? We are given the method, the needed procedure. Number one, link up soul, mind and brain; number two, realize or register your relation with Hierarchy. But then we come to the second thing. I will read ahead.

Việc thứ hai các bạn làm—vậy việc thứ nhất ở đâu? Chúng ta đã được chỉ cho phương pháp, trình tự cần thiết. Thứ nhất, liên kết linh hồn, thể trí và bộ não; thứ hai, nhận biết hoặc ghi nhận mối liên hệ của mình với Thánh đoàn. Nhưng rồi chúng ta lại đến việc thứ hai. Tôi sẽ đọc tiếp.

[178] The second thing which you do is then to focus yourself in as high a consciousness as you are capable of achieving. Then you aim at complete self-forgetfulness and when that has been gained you direct your attention to the dual activity of the true disciple to which I earlier referred, i.e., the task of emphasising a significant understanding of the implications and meanings of the words said and of the results to be achieved. There comes next the sending forth of the words with their hidden potency and this must be done by you as a soul, using the mind and the brain as agents.

[178] Việc thứ hai các bạn làm là tập trung bản thân trong tâm thức cao nhất mà mình có thể đạt tới. Sau đó, các bạn hướng đến sự quên mình hoàn toàn; khi đã đạt được điều ấy, các bạn chuyển sự chú ý đến hoạt động kép của người đệ tử chân chính mà Tôi đã đề cập trước đây, tức là nhiệm vụ chú trọng sự thấu hiểu sâu sắc những hàm ý và ý nghĩa của các lời được xướng đọc cùng những kết quả cần đạt được. Tiếp đến là việc phát ra những lời ấy cùng sức mạnh ẩn tàng của chúng, và các bạn phải làm điều này với tư cách một linh hồn, sử dụng thể trí và bộ não làm tác nhân.

He dealt with that earlier and said we had to succeed in both things, both processes. The

Trước đó Ngài đã bàn đến điều ấy và nói rằng chúng ta phải thành công trong cả hai việc,

first thing we do has to do with alignment, and

cả hai tiến trình. Việc thứ nhất chúng ta làm liên quan đến sự chỉnh hợp, và

The second thing which you do is then to focus yourself in as high a consciousness as you are capable of achieving.

Việc thứ hai các bạn làm là tập trung mình trong trạng thái tâm thức cao nhất mà các bạn có thể đạt đến.

I wonder, do we take the time to do this, when we are using these Words of Power?

Tôi tự hỏi liệu chúng ta có dành thời gian làm điều này khi sử dụng những Quyền năng từ ấy không?

Then you aim at complete self-forgetfulness

Sau đó, các bạn hướng đến việc hoàn toàn quên mình

When that has been gained

Khi đã đạt được điều đó

and when that has been gained you direct your attention to the dual activity of the true disciple to which I earlier referred, i.e., the task of emphasising a significant understanding of the implications and meanings of the words said and of the results to be achieved.

và khi đã đạt được điều đó, các bạn hướng sự chú ý đến hoạt động kép của người đệ tử chân chính mà Tôi đã đề cập trước đó, tức là nhiệm vụ chú trọng sự thấu hiểu sâu sắc về những hàm ý và ý nghĩa của các lời được xướng lên, cũng như về những kết quả cần đạt được.

That is number one. Number two is properly sending forth the sound,

Đó là việc thứ nhất. Việc thứ hai là phát ra âm thanh đúng cách,

the words with their hidden potency and this must be done by you as a soul, using the mind and the brain as agents.

những lời ấy cùng quyền năng ẩn tàng của chúng, và các bạn phải thực hiện điều này với tư cách một linh hồn, sử dụng thể trí và bộ não làm các tác nhân.

I guess the soul-mind-brain alignment is necessary here.

Tôi đoán ở đây cần có sự chỉnh hợp linh hồn–thể trí–bộ não.

[179] Integration, conscious activity, and the expression of the work to be done upon the physical plane will cover the entire story.

[179] Sự tích hợp, hoạt động có ý thức và sự biểu lộ công việc cần thực hiện trên cõi hồng trần sẽ bao quát toàn bộ tiến trình.

This is all preliminary and is also meant to be used in executing the enunciation of the

Tất cả những điều này đều là bước chuẩn bị và cũng nhằm áp dụng khi thực hiện việc

Word of Power: integration, conscious activity and expression of the work to be done. We make sure our alignments and connections are correct. We know why we are doing what we do. Then we express the particular invocation in sound, and do so as a soul.

xướng Quyền năng từ: sự tích hợp, hoạt động có ý thức và sự biểu hiện của công việc cần thực hiện. Chúng ta bảo đảm rằng những sự chỉnh hợp và kết nối của mình đều đúng. Chúng ta biết vì sao mình đang làm điều mình làm. Sau đó, chúng ta biểu đạt lời khẩn cầu cụ thể bằng âm thanh, và làm điều đó với tư cách một linh hồn.

As a soul.

Với tư cách một linh hồn.

[180] These rightly carried forward will prove effective. Would it clarify matters for you if I state that:

[180] Khi được tiến hành đúng đắn, những điều này sẽ tỏ ra hữu hiệu. Liệu vấn đề có rõ ràng hơn đối với các bạn nếu Tôi nói rằng:

[181] 1. Integration is a correspondence in consciousness to the Inhalation of the breath. This is the withdrawing of the consciousness to as high a point as possible.

[181] 1. Sự tích hợp là sự tương ứng trong tâm thức với việc Hít vào. Đây là sự thu rút tâm thức về một điểm cao nhất có thể.

Number two

Thứ hai

[182] 2. Conscious activity corresponds to the right use of the Interlude between inhalation and exhalation. It involves the recognition of the forces contacted and their purpose.

[182] 2. Hoạt động có ý thức tương ứng với việc sử dụng đúng đắn Khoảng dừng giữa hít vào và thở ra. Nó bao hàm sự nhận biết các mãnh lực đã tiếp xúc được cùng mục đích của chúng.

[183] 3. Right expression corresponds to the period of Exhalation. This is the sending forth of the forces contacted by an act of the will in order

[183] 3. Sự biểu lộ đúng đắn tương ứng với giai đoạn Thở ra. Đây là việc phát ra các mãnh lực đã tiếp xúc được bằng một hành động của ý chí, để

and aligned as a soul, functioning as a soul,

và chỉnh hợp với tư cách một linh hồn, hoạt động với tư cách một linh hồn,

[184] that they may produce the desired ends.

[184] chúng có thể tạo nên những kết quả mong muốn.

We don't yet have the lower interlude here, but maybe it's not necessary in this case.

Ở đây chúng ta chưa có khoảng dừng phía dưới, nhưng có lẽ trong trường hợp này không cần đến nó.

[185] Forget not that this has to be a group endeavour and must be carried forward in cooperation with the Hierarchy.

[185] Đừng quên rằng đây phải là một nỗ lực của nhóm và phải được tiến hành trong sự hợp tác với Thánh đoàn.

These Words of Power are sent forth as a soul, and the soul is group-conscious.

Những Quyền năng từ này được phát ra với tư cách một linh hồn, và linh hồn có tâm thức nhóm.

[186] It involves also the recognition that the soul is one and that there is no such thing as my soul—only our soul.

[186] Điều này cũng bao hàm sự nhận biết rằng linh hồn là một, và không có cái gọi là linh hồn của tôi—chỉ có linh hồn của chúng ta.

That is another important thing: no such thing as my soul or thy soul. He mentions this in several ways and at several times. There is a little more.

Đó là một điều quan trọng khác: không có cái gọi là linh hồn của tôi hay linh hồn của bạn. Ngài đề cập điều này theo nhiều cách và vào nhiều lúc. Còn một chút nữa.

[187] In considering the five sentences which form what might [Page 158] be called the mandate of *the Great Invocation*

[187] Khi xem xét năm câu tạo thành điều có thể [Page 158] gọi là mệnh lệnh của *Đại Khấn Nguyện*

I guess we're on page 158

Tôi đoán chúng ta đang ở trang 158.

[188] I would like, first of all, to point out a few underlying and basic ideas.

[188] trước hết, Tôi muốn chỉ ra một vài ý tưởng nền tảng và căn bản.

The Great Invocation, it says:

Đại Khấn Nguyện, ở đây nói rằng:

[189] This Great Invocation has been used by the Hierarchy ever since the year 1425 A.D. though it is thousands of years older than that.

[189] Thánh đoàn đã sử dụng Đại Khấn Nguyện này từ năm 1425 sau Công nguyên, dù bài khấn nguyện ấy đã có trước đó hàng nghìn năm.

Remember its origin, well, at least the Mantram of Unification originated at the time of the conflict in Atlantis, but it's very old, let us say. He will not tell us how old.

Hãy nhớ nguồn gốc của bài ấy; ít nhất Mantram Hợp Nhất đã ra đời vào thời kỳ xung đột tại Atlantis, nhưng có thể nói rằng

bài ấy rất cổ xưa. Ngài sẽ không cho chúng ta biết cổ xưa đến mức nào.

[190] Owing, however, to the unreadiness of humanity to cooperate in its use, the results have been delayed and are regarded as "hovering."

[190] Tuy nhiên, vì nhân loại chưa sẵn sàng hợp tác trong việc sử dụng bài khấn nguyện này, các kết quả đã bị trì hoãn và được xem là đang "lơ lửng".

The rain cloud of knowable things, let us say.

Có thể nói là đám mây mưa của những điều khả tri.

[191] I know not how else to express the results already achieved. Today, they can precipitate, if right cooperation can be extended by humanity, and such cooperation now seems immediately possible.

[191] Tôi không biết diễn đạt cách nào khác về những kết quả đã đạt được. Ngày nay, chúng có thể ngưng tụ nếu nhân loại có thể hợp tác đúng đắn, và sự hợp tác như thế giờ đây dường như có thể thực hiện ngay.

Friends, I have reassessed this a little. Some fantastic explanations of the first Great Invocation are coming up, so I would like to stop at four hours. Analyzing its various phrases is going to take a couple of programs, I think, and I do not want to make a six-hour program. We have gone from page 141 to 158, almost one hundred pages since we began around page 60.

Các bạn, tôi đã cân nhắc lại điều này đôi chút. Sắp tới sẽ có những lời giải thích tuyệt vời về bài Đại Khấn Nguyện thứ nhất, nên tôi muốn dừng ở mốc bốn giờ. Tôi nghĩ việc phân tích các cụm từ khác nhau của bài ấy sẽ cần vài chương trình, và tôi không muốn làm một chương trình dài sáu giờ. Chúng ta đã đi từ trang 141 đến trang 158, gần một trăm trang kể từ khi bắt đầu vào khoảng trang 60.

What we have learned, I think, is that sounding these Words of Power effectively involves much more than we might have supposed. Alignment is truly necessary, and a true mental understanding of what we are doing, followed by proper enunciation and sending the words forth as the soul while preserving that alignment.

Tôi nghĩ điều chúng ta đã học được là việc xướng những Quyền năng từ này một cách hiệu quả đòi hỏi nhiều hơn hẳn những gì chúng ta có thể từng nghĩ. Sự chỉnh hợp thật sự cần thiết, cùng với sự thấu hiểu thực sự bằng trí tuệ về điều chúng ta đang làm, tiếp theo là xướng đúng cách và phát ra những lời ấy với tư cách linh hồn trong khi vẫn duy trì sự chỉnh hợp đó.

The imagination is very important when we think of sending them forth as the soul. If we take a little time before using these Words of Power, we shall have a better

Sự tưởng tượng rất quan trọng khi chúng ta nghĩ đến việc phát ra những lời ấy với tư cách linh hồn. Nếu dành một chút thời gian trước khi sử dụng những Quyền năng từ này,

chance, I think, of being sufficiently identified as a soul to use them with good effect. This has deeply reminded me how technically occult the process must be. Eventually it has to be accomplished intuitively, without so much hesitation over what the next stage will be. We will get used to it.

tôi nghĩ chúng ta sẽ có cơ hội tốt hơn để đồng hóa đủ sâu với linh hồn mà sử dụng chúng hiệu quả. Điều này đã nhắc tôi một cách sâu sắc rằng tiến trình ấy phải tuân thủ kỹ thuật huyền bí đến mức nào. Cuối cùng, tiến trình ấy phải được thực hiện bằng trực giác, không còn quá ngập ngừng về giai đoạn tiếp theo sẽ là gì. Chúng ta sẽ quen dần với nó.

At first it will take effort to be in the right position within our consciousness to use these Words of Power, so their radiation travels beyond encapsulation within our own aura, which seems futile. DK must have a lot of patience. He has told us how rapidly humanity's orientation could change if the invocation were used correctly. But it is not being used correctly, and maybe none of the invocations is being used with real care, according to the care he is expressing here.

Lúc đầu, chúng ta sẽ phải nỗ lực để ở đúng vị trí trong tâm thức khi sử dụng những Quyền năng từ này, sao cho sự bức xạ của chúng vươn xa hơn phạm vi bị bao kín trong chính hào quang của mình; nếu chỉ bị bao kín như vậy thì dường như vô ích. Chân sư DK hẳn phải rất kiên nhẫn. Ngài đã cho chúng ta biết định hướng của nhân loại có thể thay đổi nhanh chóng đến mức nào nếu bài khấn nguyện được sử dụng đúng cách. Nhưng bài ấy hiện chưa được sử dụng đúng cách, và có lẽ chẳng bài khấn nguyện nào đang được sử dụng với sự cẩn trọng thực sự, xét theo mức độ cẩn trọng mà Ngài trình bày ở đây.

For me this is a great reminder of the caution required when we dare, as it were, to use these Words of Power. We are calling in forces from outside and within the solar system, but certainly extra-planetary. Certain constellations are involved, and Jupiter is definitely involved in bringing them in. Jupiter rules the source of supply—source of supply, yes—and brings in energies contributing to our sense of the life more abundant.

Đối với tôi, đây là một lời nhắc nhở lớn về sự thận trọng cần có khi chúng ta, có thể nói là, dám sử dụng những Quyền năng từ này. Chúng ta đang triệu thỉnh các mãnh lực từ bên ngoài và bên trong hệ mặt trời, nhưng chắc chắn là từ ngoài hành tinh. Một số chòm sao có liên quan, và Sao Mộc chắc chắn tham gia vào việc đưa chúng vào. Sao Mộc cai quản nguồn cung ứng—đúng vậy, nguồn cung ứng—và đưa vào những năng lượng góp phần tạo nên cảm nhận của chúng ta về sự sống dồi dào hơn.

These Words of Power, these invocations, will eventually make possible living the life more abundant, as we are filled from sources containing the possibility of saving our planet and humanity. It all seems intricate at first. It is interesting that even members of

Những Quyền năng từ này, những lời khẩn cầu này, cuối cùng sẽ giúp chúng ta có thể sống sự sống dồi dào hơn, khi chúng ta được tiếp đầy từ những nguồn chứa đựng khả năng cứu hành tinh và nhân loại của mình. Thoạt đầu, tất cả dường như phức tạp. Điều

the Hierarchy cannot really understand or touch the extra-solar forces and centers, which are cosmic centers. I suppose it is difficult for them to do anything but receive the flows.

thú vị là ngay cả các thành viên của Thánh đoàn cũng không thể thực sự thấu hiểu hoặc chạm đến những mãnh lực và trung tâm ngoài hệ mặt trời, vốn là những trung tâm vũ trụ. Tôi cho rằng Các Ngài khó có thể làm gì ngoài việc tiếp nhận những dòng tuôn chảy.

It all begins with alignment, then invocation of some Master or the Christ. We cannot line up directly with Shamballa, but through Hierarchy we can receive something of its Shamballic energy. Remember, from an esoteric point of view the first level of Shamballa is on the Monadic plane, which Jupiter rules. That is interesting in terms of how we receive these energies. There is a Shamballic content, and a hierarchical one, because Jupiter is the great planet of the second ray from the soul aspect.

Tất cả bắt đầu bằng sự chỉnh hợp, rồi khẩn cầu một Chân sư nào đó hoặc Đức Christ. Chúng ta không thể trực tiếp chỉnh hợp với Shamballa, nhưng qua Thánh đoàn, chúng ta có thể tiếp nhận phần nào năng lượng Shamballa. Hãy nhớ rằng, theo quan điểm nội môn, cấp độ thứ nhất của Shamballa nằm trên cõi chân thần, do Sao Mộc cai quản. Điều đó thú vị khi xét cách chúng ta tiếp nhận những năng lượng này. Có một thành phần năng lượng Shamballa và một thành phần năng lượng Thánh đoàn, vì xét về phương diện linh hồn, Sao Mộc là hành tinh vĩ đại của cung hai.

Before sounding the invocations, we have to learn to raise our consciousness as high as possible. Everyone must do that interiorly in his or her own way. He tells us that the whole process—which has looked quite complex, I must admit, but will grow less so as we study it—involves integration, conscious activity and expressing the work to be done on the physical plane. That is the whole story.

Trước khi xướng các lời khẩn cầu, chúng ta phải học cách nâng tâm thức lên cao nhất có thể. Mỗi người phải làm điều ấy trong nội tâm theo cách riêng của mình. Ngài cho chúng ta biết rằng toàn bộ tiến trình—tôi phải thừa nhận rằng thoạt nhìn khá phức tạp, nhưng sẽ bớt phức tạp khi chúng ta nghiên cứu—bao gồm sự tích hợp, hoạt động có ý thức và biểu hiện công việc cần thực hiện trên cõi hồng trần. Đó là toàn bộ vấn đề.

He summarizes everything in that way, then simplifies it by likening the process to the first three phases of breathing: inhalation, retention, exhalation. He does not mention the pause after exhalation, but perhaps we can find why. I guess I am, in a way, becoming reacquainted with these technicalities and realizing their importance, as I hope you do, then resolving within myself to restudy the requirements.

Ngài tóm lược mọi điều theo cách ấy, rồi đơn giản hóa bằng cách ví tiến trình này với ba giai đoạn đầu của sự hô hấp: hít vào, giữ hơi, thở ra. Ngài không đề cập đến khoảng dừng sau khi thở ra, nhưng có lẽ chúng ta có thể tìm ra lý do. Tôi nghĩ, theo một nghĩa nào đó, tôi đang làm quen trở lại với những chi tiết kỹ thuật này và nhận ra tầm quan trọng của chúng, như tôi hy vọng các bạn cũng vậy, rồi tự quyết tâm nghiên cứu lại những yêu cầu

We will see some amazing things coming up about this very first invocation.

ấy. Chúng ta sẽ thấy một số điều đáng kinh ngạc sắp xuất hiện về chính bài khấn nguyện thứ nhất này.

Remember, it is in a way a great solar invocation, which a number of Hierarchy's members felt was altogether too powerful for humanity. It should not be left behind; it still applies. We tend to focus on the third stanza, but the first two must be retained. They still apply today. I always wish I could comment with greater intelligence, perspicacity and depth, but simply share my impressions as they occur, while sometimes fighting the technicalities of this process.

Hãy nhớ rằng, theo một nghĩa nào đó, đây là một bài khẩn cầu thái dương vĩ đại mà một số thành viên của Thánh đoàn cảm thấy hoàn toàn quá mạnh đối với nhân loại. Không nên bỏ lại bài ấy; nó vẫn còn thích hợp. Chúng ta có xu hướng tập trung vào khổ thứ ba, nhưng phải giữ lại hai khổ đầu. Ngày nay chúng vẫn còn thích hợp. Tôi luôn ước mình có thể bình giảng với trí tuệ, sự sáng suốt và chiều sâu lớn hơn, nhưng tôi chỉ chia sẻ những ấn tượng khi chúng nảy sinh, trong khi đôi lúc phải vật lộn với các chi tiết kỹ thuật của tiến trình này.

The question of the noontime mantram is also interesting:

Vấn đề về mantram giữa trưa cũng thú vị:

We know, O Lord of Life and Love,

Lạy Chúa Tể của Sự Sống và Tình Thương, chúng con biết

about the need;

về nhu cầu ấy;

Touch our hearts anew with love,

Xin lại chạm đến trái tim chúng con bằng tình thương,

that we too may love and give.

để chúng con cũng có thể yêu thương và trao tặng.

How it should be said with *the Great Invocation*, and how very deep occult processes are indicated in simple words. I am trying to do a little review, but have a broadcast on triangles coming up shortly, so I will have to let it go, which is always a problem for me.

Cần xướng bài ấy cùng với *Đại Khấn Nguyện* như thế nào, và những lời đơn giản chỉ ra các tiến trình huyền bí rất sâu xa ra sao. Tôi đang cố ôn lại đôi chút, nhưng sắp có một buổi phát sóng về các tam giác, nên tôi sẽ phải dừng lại, điều luôn là một khó khăn đối với tôi.

Maybe we can close with the idea that the whole result of using this invocation is acceleration. We are learning its risks and

Có lẽ chúng ta có thể kết thúc với ý tưởng rằng toàn bộ kết quả của việc sử dụng bài khấn nguyện này là sự tăng tốc. Chúng ta

possible advantages, realizing we are in an accelerative phase as these Words of Power are offered to us. After the broadcast I hope to go on, perhaps in a couple of programs, with line-by-line analysis of this first Great Invocation. All the best, lots of love, many blessings, and we will see you soon.

đang tìm hiểu những rủi ro và lợi ích có thể có của bài ấy, nhận ra rằng mình đang ở trong một giai đoạn tăng tốc khi những Quyền năng từ này được trao cho chúng ta. Sau buổi phát sóng, tôi hy vọng sẽ tiếp tục, có lẽ trong vài chương trình, với việc phân tích từng dòng của bài Đại Khấn Nguyện thứ nhất này. Chúc các bạn mọi điều tốt đẹp, gửi nhiều tình thương, nhiều phúc lành, và hẹn sớm gặp lại các bạn.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy 015

Tóm Tắt

Khẩn cầu bằng sự chỉnh hợp của linh hồn

Quyền năng từ cần được xướng như một linh hồn, trong sự chỉnh hợp vững chắc giữa linh hồn, thể trí và bộ não; một số cách trình bày còn kể cả thể cảm dục. Sự tích hợp, hoạt động có ý thức và biểu hiện công việc trên cõi hồng trần giúp năng lượng vượt khỏi phạm vi hào quang để tạo ảnh hưởng hữu ích. Những yếu tố này còn liên hệ với các giai đoạn của hơi thở, nên việc khẩn cầu đòi hỏi hiểu biết và duy trì trạng thái bên trong tương ứng.

Nguồn gốc và hiệu lực đang chờ ngưng tụ của Đại Khấn Nguyện

Theo Chân sư DK, Thánh đoàn đã sử dụng phần Đại Khấn Nguyện đang được khảo sát từ năm 1425, dù nguồn gốc của nó còn cổ hơn hàng nghìn năm. Chu kỳ cung ba dài 900 năm, bắt đầu năm 1425 và kéo đến năm 2325, có trung điểm năm 1875, trùng với việc thành lập Hội Thông Thiên Học và thời điểm Chân sư DK đạt quả vị Chân sư. Vì nhân loại chưa sẵn sàng hợp tác, những kết quả đã thành tựu vẫn ở trạng thái "lơ lửng", được liên tưởng với đám mây mưa của những điều khả tri và cả những điều bất khả tri. Sự hợp tác đúng đắn của nhân loại có thể giúp các kết quả ấy ngưng tụ thành hiệu quả thực tế.

Năm lời khẩn cầu và trách nhiệm tham gia

Năm câu chính hướng đến sự soi sáng cho nhân loại, sự lan tỏa của hòa bình, tinh thần hợp tác giữa những người thiện chí, sự tha thứ làm chủ âm và quyền năng hỗ trợ Các Đấng Cao Cả. Lời xác quyết cuối cùng bổ sung trách nhiệm thực hiện phần việc của con người, thay vì chỉ cầu xin những quyền năng cao hơn can thiệp. Một nhận xét về cấu trúc là lời xác quyết này có lẽ không nằm trong cách đếm năm câu của Chân sư DK.

Các Mãnh Lực Ánh Sáng và cõi chân thần

Câu "Cầu xin các Mãnh Lực Ánh Sáng đem sự soi sáng đến cho nhân loại." khẩn cầu những quyền năng trên cõi chân thần, tức cõi phụ thứ hai của cõi hồng trần vũ trụ. Theo văn bản, các quyền năng ấy bao gồm Đức Chúa Tể Thế Giới, các đại diện của bảy hành tinh thiêng liêng được gọi là Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai, cùng ba vị Kumara hay ba vị Phật Hoạt Động. Một giả thuyết liên hệ bảy vòng Chân Thần trên cõi chân thần với bảy hành tinh thiêng liêng. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Đức Chúa Tể Thế Giới và ba vị Phật Hoạt Động còn có thể hiện diện trên cõi Thượng đế, tại phần cao nhất của Phòng Hội Đồng ở Shamballa; đây vẫn là điều cần kiểm chứng.

Điểm đạo và khả năng xác nhận các Sự Sống cao cả

Những danh xưng của các Sự Sống cao cả chỉ trở thành thực tại có thể nhận biết trực tiếp khi sự nhận biết hữu thức về Chân Thần xuất hiện sau lần điểm đạo thứ ba. Ảnh hưởng của Chân Thần có thể đã hiện diện trước đó, nhưng cần phân biệt ảnh hưởng ấy với việc nhận biết rõ nguồn phát sinh. Một suy luận được đề xuất là độ nhạy với các cung và ảnh hưởng chiêm tinh sẽ tăng mạnh sau lần điểm đạo thứ ba. Cụm từ "một thời điểm muộn hơn nhiều" trong lời Chân sư DK còn được cân nhắc như khả năng chỉ giai đoạn sau lần điểm đạo thứ ba, thậm chí thứ tư, chứ không mặc nhiên đồng nghĩa với một mốc duy nhất.

Ba vị lãnh đạo của Thánh đoàn

Đức Manu là tiêu điểm của cung một, Ý Chí hay Quyền Năng; Đức Christ đứng đầu Thánh đoàn và đại diện cung hai, Bác Ái – Minh Triết; Đức Chúa Tể Văn Minh biểu hiện cung ba, Thông Tuệ Hoạt Động. Ba vị là những đối phần thấp hơn của ba vị Phật Hoạt Động, và sự nhận biết các Ngài phát triển trong quá trình huấn luyện cho ba lần điểm đạo đầu tiên. Đến thời điểm văn bản năm 1939, Chân sư R. đã đảm nhiệm chức vụ Đức Mahachohan. Thời gian phụng sự của vị tiền nhiệm được phỏng đoán là vô cùng lâu dài, có thể lên đến hàng triệu năm.

Đức Christ và Đấng Tinh thần Hòa Bình

Đấng Tinh thần Hòa Bình là Thực Thể thiêng liêng huyền nhiệm mà Đức Christ đã tiếp xúc, và ảnh hưởng của Đấng ấy hoạt động qua Ngài khi Ngài đạt quyền mang danh hiệu Hoàng Tử Hòa Bình. Đức Christ thể hiện nguyên khí bác ái vũ trụ, được liên hệ với cõi cảm dục vũ trụ, qua đó nối hành tinh và đặc biệt là nhân loại với một nguồn ánh sáng, tình thương và sự sống cao hơn. Sự nối kết này là một phương diện của công cuộc cứu rỗi thế gian mà nhân loại chưa nhận biết đầy đủ. Thời điểm chính xác của sự tiếp xúc vẫn chưa rõ; khả năng mối liên hệ đã hiện hữu từ thời Palestine được nghiêng về, trong khi quan hệ với Đấng Hóa Thân Tổng Hợp được xem là có thể mới hơn.

Phân biệt Đức Jesus và Đức Christ

Những sự kiện trong cuộc đời điểm đạo đồ Jesus cần được phân biệt với hoạt động của Đức Christ qua hiện thể của Ngài. Bức tranh của Roerich về Đức Christ trong sa mạc, với một hình dáng giống Chân sư Morya bên cạnh, gợi giả thuyết rằng hình tượng tóc vàng có thể biểu thị thể huyễn của Đức Christ thay vì thân thể Đức Jesus. Tác phẩm Đấng Messiah của Georg Friedrich Händel, được cho là hoàn thành trong khoảng 21 ngày, được dùng như một ví dụ nổi bật về cảm hứng tuôn xuống qua người sáng tạo. Những liên hệ này là phần bình luận mở rộng, không phải sự xác nhận lịch sử từ văn bản Chân sư DK.

Nhân loại, Thánh đoàn và Shamballa

Đối với người chí nguyện và đệ tử, câu khẩn cầu đầu tiên trước hết nâng tâm thức đến Thánh đoàn, trung tâm trung gian giữa nhân loại và Shamballa. Sự tiếp xúc ấy giúp dung hợp trung tâm nhân loại với Thánh đoàn, tương ứng với mối liên hệ giữa trung tâm cổ họng và trung tâm tim của hành tinh. Khi mức độ dung hợp đủ mạnh, Thánh đoàn có thể sử dụng Đại Khấn Nguyện với quyền năng lớn hơn để thiết lập quan hệ sâu hơn với Shamballa. Công việc chuẩn bị cho Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn và sự tái lâm của Đức Christ trực tiếp phục vụ tiến trình liên kết này.

Những kho dự trữ ánh sáng và tình thương tại Shamballa

Các Mãnh Lực Ánh Sáng là những Hiện Diện cao cả tại Shamballa, có năng lượng tập trung tạo thành những kho dự trữ ánh sáng và tình thương. Cần phân biệt các Ngài với Thánh đoàn Ánh Sáng, vốn là trung gian biểu hiện của những mãnh lực cao hơn ấy. Khái niệm "Hiện Diện có hình tướng" gợi một kiểu hình tướng hoàn toàn khác với các hình tướng trên 18 hoặc 21 cõi phụ thấp. Những kho năng lượng này trước kia chưa thể phân phối rộng khắp hành tinh vì quan hệ giữa nhân loại, Thánh đoàn và Shamballa chưa đủ vững chắc.

Tác động Shamballa và khủng hoảng cơ hội

Khoảng cách 150 năm giữa hai tác động Shamballa năm 1825 và 1975 được xem như dấu hiệu của sự phát triển quan hệ giữa ba trung tâm hành tinh. Trải nghiệm riêng của Thầy MDR tại Lucis Trust ở New York năm 1975 đánh dấu một khởi đầu mới, gắn với "khủng hoảng cơ hội" rồi đến "khủng hoảng biểu hiện". Cơ hội phải được nắm bắt trước khi có thể chuyển thành biểu hiện thực tế. Từ nhận định năm 1939 rằng quan hệ giữa ba trung tâm đang phần nào hình thành, có thể hy

vọng dòng lưu chuyển đã cải thiện trong những thập niên tiếp theo, dù tiến trình vẫn chưa hoàn tất.

An trụ trong bản thể tinh thần và tính vô tổn hại

Dòng ánh sáng và tình thương có thể đến với nhân loại khi những người chí nguyện và đệ tử an trụ trong bản thể tinh thần, rồi khẩn cầu từ thái độ quân bình và chú tâm. Điều này đòi hỏi luôn nhận biết các phương diện cao của bản chất mình, duy trì chỉnh hợp và sống như một linh hồn trong mức độ có thể. Tính vô tổn hại liên hệ với ba yếu tố: sự quân bình hoàn hảo, quan điểm toàn vẹn và sự thấu hiểu thiêng liêng. Thánh đoàn có khả năng khẩn cầu các Thực Thể cao cả hiệu quả hơn, còn phần việc của đệ tử là góp sức bằng sự nhận biết và đáp ứng đúng đắn.

Thiên Thần của Hiện Diện và hồ nước chữa lành

Hình ảnh thiên thần khuấy động hồ nước trong Tân Ước được nối với các đoạn trong Trị Liệu Huyền Môn, trang 140 và 708. Con người giống một xoáy nước trong đại dương Bản Thể; khi linh hồn tác động và Thiên Thần của Hiện Diện đi xuống, sự xáo động ban đầu có thể chuyển thành tĩnh lặng và năng lực chữa lành. Ở quy mô hành tinh, Thiên Thần của Hiện Diện là linh hồn nhân loại, biểu hiện qua Thánh đoàn và những người đang hoạt động hữu thức như linh hồn. Sự khẩn cầu của tập thể này có thể khuấy động các kho mãnh lực và ánh sáng để đem lại việc chữa lành các quốc gia.

Các cấp dĩ thái và sự phản chiếu của Shamballa

Một vấn đề còn bỏ ngỏ là linh hồn tác động thế nào đến các kho năng lượng trên những cấp chân thần và Thượng đế cao hơn chính nó. Giả thuyết được đề xuất là Shamballa có một sự phản chiếu trên các cõi dĩ thái của hệ mặt trời, có thể ở hai cõi dĩ thái cao, nơi sự đáp ứng dễ hình dung hơn. Việc gắn Shamballa hay Đảo Trắng với vùng sa mạc Gobi cũng được phân biệt với tính phi địa phương của các cấp dĩ thái cao. Những khả năng này giúp khảo sát cơ chế chữa lành hành tinh nhưng chưa phải kết luận đã kiểm chứng.

Lễ Wesak như tiến trình khẩn cầu và huấn luyện

Lễ Wesak tái diễn trên một vòng xoắn thấp hơn tiến trình liên kết các quyền năng cao cả. Đức Manu, Đức Christ và Đức Mahachohan, với tư cách ba đại diện của Shamballa trong Thánh đoàn, khẩn cầu Đức Phật bằng một mantram đặc biệt; Đức Phật tiếp tục chuyển lời khẩn cầu đến Đấng mà Ngài làm đại diện. Đức Manu và Đức Mahachohan được trình bày là các điểm đạo đồ bậc sáu, còn Đức Christ đang hoàn tất lần điểm đạo thứ bảy. Khả năng nguồn tiếp nhận cao hơn là Đức Chúa Tể Thế Giới hoặc Hành Tinh Thượng đế vẫn được giữ ở mức phỏng đoán.

Sự chỉnh hợp triệu thỉnh Đấng Tinh thần Hòa Bình

Khi Đại Khấn Nguyện được sử dụng đúng, Chân sư R. đại diện nhân loại, Đức Christ đại diện Thánh đoàn và Đức Chúa Tể Thế Giới đại diện Shamballa, liên kết qua Đức Manu, có thể tạo nên một quan hệ khẩn cầu mạnh mẽ. Sự chỉnh hợp hoàn chỉnh phát sinh rung động và âm điệu đủ sức khẩn cầu, tiếp xúc Đấng Tinh thần Hòa Bình. Thực Thể này vượt ngoài phạm vi hành tinh; khả năng Đấng ấy thuộc hệ mặt trời vẫn chưa được xác lập. Thông tin về tam giác gồm Đấng Hóa Thân Tổng Hợp, Đấng Tinh thần Hòa Bình và Đức Phật bao quanh Đức Christ được dùng để đối chiếu với những khả năng còn mở trong văn bản năm 1939.

Hiệu quả của lời khẩn cầu và giới hạn trách nhiệm

Chân sư DK nêu nhiều khả năng về đáp ứng của Đấng Tinh thần Hòa Bình: một biểu hiện mạnh mẽ của bác ái hành tinh và vũ trụ, sự xuất hiện của một Đấng Hóa Thân hay Sứ Giả Hòa Bình, hoặc một biến cố khiến nhân loại nhận ra nhu cầu khôi phục các quan hệ đúng đắn. Hình thức cụ thể của đáp ứng không thuộc trách nhiệm quyết định của con người. Nhiệm vụ thực tế là tiếp xúc Thánh đoàn qua linh hồn, sử dụng Đại Khấn Nguyện như linh hồn và trở nên nhạy cảm với những hiệu quả phát sinh.

Thiên Bình và những dấu ấn chiêm tinh của các Đấng Cao Cả

Đấng Tinh thần Hòa Bình còn được gọi là Đấng Tinh thần Quân Bình, gợi mối liên hệ với Thiên Bình và quan niệm hòa bình như một trạng thái quân bình động. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Thiên Bình có thể giữ vai trò quan trọng trong lá số chiêm tinh của Đức Christ, cùng với Song Ngư. Những cặp dấu hiệu khác được đề xuất gồm Song Tử và Kim Ngưu đối với Chân sư DK, Song Ngư và Kim Ngưu đối với Đức Phật, Song Ngư và Song Tử đối với Chân sư KH, với mức độ chắc chắn khác nhau. Các dấu ấn cung và chiêm tinh có thể giúp hiểu công việc của các Ngài, nhưng lá số ở cấp độ ấy không thể mặc nhiên hiểu như lá số con người thông thường.

Ánh sáng, bác ái và sự biểu hiện Thiên Ý

Các Mãnh Lực Ánh Sáng biểu hiện qua Thánh đoàn Ánh Sáng, đem bác ái và ánh sáng soi sáng trí tuệ nhân loại, rồi ngưng tụ ảnh hưởng trên cõi trí. Nhân loại nhờ đó trở nên sáng tạo và có từ tính, giúp thông tuệ và bác ái đạt thành quả trên cõi hồng trần. Sự trưởng thành của hai phương diện này mở đường cho Ý Chí của Thượng Đế biểu hiện hữu thức trên Trái Đất, phù hợp với hoạt động tại Shamballa. Nhân loại trước hết nhận biết ý chí ấy dưới hình thức Thiên Cơ, rồi tiến đến sự nhận biết Thiên Ý.

Phân biệt Ý Chí thiêng liêng và Thiên Ý

Văn bản xác định Ý Chí của Thượng Đế là Thiên Ý, nhưng phần bình luận vẫn khảo sát khả năng phân biệt hai khái niệm. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Ý Chí thiêng liêng mang năng lượng thuần túy của cung một, còn Thiên Ý có thể liên hệ với cung phụ hai của cung một vì hàm chứa mô hình, sự sắp đặt và quan hệ. Những người suy tư khác có cách phân định ngược lại, nên nhận định này không được trình bày như kết luận dứt khoát. Ý chí cũng cần được phân biệt với Bản Thể, dù nó kích thích những biểu hiện của cung một và các cung phụ.

Hòa bình như quan hệ đúng đắn và quân bình động

Hòa bình bao gồm quan hệ nhân loại đúng đắn, sự tương thông tổng hợp dẫn đến hợp tác, tương tác chính xác giữa ba trung tâm hành tinh và sự thấu hiểu Ý Chí của Thượng Đế bằng bác ái được soi sáng. Quan hệ nhân loại đúng đắn được xác định là một chủ đề đang thu hút sự chú tâm của Shamballa. Khi các phần nhận biết mình thuộc một toàn thể, sự trao đổi hài hòa và hợp tác trở thành hệ quả tự nhiên. Vì vậy, hòa bình đòi hỏi sự chuẩn bị có hiểu biết để thiết lập quân bình động, vượt xa cách hiểu thuần cảm tính.

Kỷ nguyên Bảo Bình và sự xuất hiện của linh hồn hành tinh

Ảnh hưởng Thiên Bình được cho là đang mạnh lên trong lá số hành tinh, hỗ trợ hòa bình, bác ái và thiện chí, những phẩm tính của linh hồn cung hai của Hành Tinh Thượng đế. Một mức độ hòa bình phải hình thành trước khi Đức Christ tái lâm, đồng thời sự tái lâm cùng Thánh đoàn sẽ giúp các phẩm tính ấy biểu hiện mạnh hơn. Hình ảnh Satan bị trói trong một nghìn năm được hiểu theo nghĩa biểu tượng về một thời kỳ hòa bình, tạo điều kiện cho linh hồn hành tinh hoạt động.

Khả năng tiến trình đạt mức viên mãn trong thập độ cuối của Kỷ nguyên Bảo Bình, dưới ảnh hưởng Thiên Bình và Sao Kim, là phần suy luận riêng.

Sao Kim và nghịch lý chiến tranh trong lá số Hitler

Sao Kim, dù liên hệ với tình thương và hòa bình, vẫn có thể gắn với chiến tranh khi ảnh hưởng của nó kích thích dục vọng hoặc lòng kiêu hãnh. Việc kiểm tra lá số Hitler dẫn đến sự đính chính rằng Sao Kim nằm ở Kim Ngưu, gần đồng vị với Sao Hỏa, chứ không ở Bạch Dương; Sao Hỏa ở vị trí bất lợi tại Kim Ngưu. Sao Thủy ở 25 độ Bạch Dương được liên hệ với tài hùng biện, còn Mặt Trăng và Sao Mộc trong nhà 3 nhấn mạnh khả năng truyền đạt và phổ biến ý tưởng. Sao Thổ ở vị trí cao trong nhà 10 được diễn giải là góp phần vào sự sụp đổ của Hitler; các nhận xét này minh họa tính phức tạp của ảnh hưởng chiêm tinh đối với quan hệ nhân loại.

Đức Christ và sự thuận phục Ý Chí của Thượng Đế

Theo Chân sư DK, Đức Christ lần đầu thiết lập trong lịch sử hành tinh sự tiếp xúc giữa nhân loại, Thánh đoàn, Shamballa và Đấng Tinh thần Hòa Bình. Sự thuận phục tại vườn Gethsemane được xem là điểm cao trào của mối quan hệ ấy, trong khi những lời cầu nguyện hướng đến Đức Cha được liên hệ với Sanat Kumara tại Shamballa. Đức Christ đã đứng đầu Thánh đoàn từ khoảng năm 500 trước Công nguyên, khi Đức Phật rời chức vụ này. Câu chuyện Đức Jesus ở đền thờ lúc 12 tuổi mở ra câu hỏi chưa được giải đáp về việc Đức Christ có phủ bóng Ngài ngay từ khi ấy hay không; khả năng điểm đạo đồ nhường thân thể vẫn đứng bên làm nhân chứng cũng được nêu trong phần bình luận.

Đức Jesus và khả năng Đức Christ phủ bóng từ sớm

Lời nói về công việc của Cha khi Đức Jesus mười hai tuổi được liên hệ với sự hoàn tất một chu kỳ và khả năng tiếp xúc hữu thức hơn với Chân Thần sau lần điểm đạo thứ ba. Tuy nhiên, câu hỏi ai thực sự nói qua Đức Jesus vẫn còn để ngỏ. Một giả thuyết được đề xuất là Đức Christ đã phủ bóng đệ tử của Ngài từ trước lễ rửa tội, có thể hướng dẫn chuyến đi Ấn Độ được truyền tụng, nơi Đức Jesus gặp các vị A-la-hán và Chân sư để hiểu sâu hơn sứ mệnh của mình.

Gethsemane và sự kết hợp ý chí với bác ái

Văn bản mô tả Đức Christ tập trung hai phương diện thiêng liêng là ý chí và bác ái, tương ứng với atma và Bồ đề trong sự biểu hiện của Chân Thần. Theo cách lý giải của Thầy MDR, bước mở rộng tâm thức ra ngoài hành tinh có lẽ gắn với sự chấp thuận trọn vẹn Ý Chí của Thượng Đế tại vườn Gethsemane, vào cuối cuộc đời Đức Jesus, hơn là sự kiện trong đền thờ lúc mười hai tuổi. Việc hướng đến lần điểm đạo thứ sáu từ cấp độ thứ năm giúp phân biệt sự tiếp xúc với phương diện Cha vốn đã có với một thành tựu tiếp xúc cao hơn vào thời điểm này.

Tiếp xúc với Đấng Tinh thần Hòa Bình

Theo văn bản, thành tựu của Đức Christ cho phép Ngài tiếp xúc những Quyền Năng Thái Dương chưa từng có con người tiếp xúc, đưa nhân loại vào liên hệ với Đấng Tinh thần Hòa Bình và trở thành Ánh sáng của Thế gian cùng Hoàng Tử Hòa Bình. Đấng Tinh thần Hòa Bình được diễn giải là một Sinh Mệnh ngoài hành tinh nhưng thuộc hệ mặt trời; nguồn gốc ngoài hệ mặt trời của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp vẫn chưa được xác lập. Một giả thuyết khác liên hệ sự thuận phục tại Gethsemane với việc nhận đảm nhiệm chức vụ Bồ Tát trong hai nhiệm kỳ, tổng cộng 5.000 năm, thay vì 2.500 năm thông thường. Khả năng Đấng Tinh thần Hòa Bình đã chuẩn bị hoặc phủ bóng Đức Christ từ trước cũng chỉ là suy đoán.

Shamballa và Thánh đoàn trong quan hệ ý chí–bác ái

Sự tiếp xúc của Đức Christ với phương diện Cha và ý chí của Shamballa thiết lập quan hệ gần gũi giữa Shamballa với Thánh đoàn, hòa trộn hai dòng mãnh lực lớn của ý chí và bác ái. Sự thuận phục ý chí của Sanat Kumara được xem là cánh cửa dẫn đến những tiếp xúc cao hơn, qua đó nhân loại tiếp nhận ảnh hưởng của hòa bình. Dù thời đại Song Ngư đầy chiến tranh, chiều hướng tiến tới hòa bình vẫn tiếp diễn và hiện được tăng cường qua tam giác gồm Đức Phật, Đấng Tinh thần Hòa Bình và Đấng Hoá Thân Tổng Hợp bao quanh Đức Christ.

Đức Phật và các Mãnh Lực Ánh Sáng

Văn bản xác định sự giác ngộ của Đức Phật đã thiết lập mối liên hệ lớn đầu tiên với các Mãnh Lực Ánh Sáng. Những mãnh lực này được liên hệ với Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai và ba vị Phật Hoạt Động trên cõi Chân Thần, với khả năng một số vị hoạt động trên cõi Thượng đế. Phần bình giảng còn liên hệ thành tựu của Đức Phật với một tiếp xúc trên cõi trí vũ trụ, vượt ngoài cõi hồng trần vũ trụ. Thời điểm tiếp xúc ấy có trùng với sự giác ngộ dưới cội Bồ đề hay không vẫn là câu hỏi chưa được giải quyết.

Lễ Wesak và sự tiếp nhận năng lượng cao

Lễ Wesak vào trăng tròn tháng Năm tạo cơ hội tiếp xúc Đức Phật, vị đại diện các Mãnh Lực Ánh Sáng, và tiếp nhận hữu thức điều các Ngài muốn truyền cho nhân loại. Kim Ngưu được xem là dấu hiệu có liên hệ mạnh với Shamballa; mối liên hệ giữa Đức Phật với Vulcan, hành tinh gắn với ánh sáng và sự phát xạ rực rỡ của vật chất, được nêu như một khả năng giải thích thêm. Đức Christ cũng có thể được tiếp xúc trong lễ này với tư cách hiện thân của bác ái, Ý Chí của Thượng Đế và tác nhân của Đấng Tinh thần Hòa Bình. Nhờ đó, nhân loại có thể được huấn luyện để tiếp nhận năng lượng ngoài hành tinh, vốn hoạt động qua Shamballa nhưng có nguồn gốc cao hơn trung tâm này.

Các chu kỳ và thời cơ của linh hồn hành tinh

Sự xuất hiện đúng lúc của những năng lượng cao được liên hệ với giai đoạn linh hồn cung hai của hành tinh tiến đến biểu hiện đầy đủ hơn, với Đức Christ là đại diện và Sanat Kumara là biểu hiện cao nhất của cung giảng dạy trên hành tinh. Những yếu tố được đề xuất gồm chu kỳ 250.000 năm đã kết thúc khoảng 2.000 năm trước, một thời đại tuế sai Bảo Bình nhỏ và một đại thời đại Plato Bảo Bình. Sự tiến hóa của nhân loại, tình trạng điểm đạo của hành tinh và các Dãy của Hành Tinh Thượng đế cũng được xem là những yếu tố hội tụ. Tuy nhiên, khoa học về các chu kỳ vẫn vượt quá hiểu biết hiện có, nên các liên hệ này chỉ cung cấp những gợi ý về thời cơ.

Nhân loại với sứ mệnh cứu rỗi hành tinh

Thông qua Đức Phật và Đức Christ, nhân loại có thể thiết lập quan hệ gần gũi với Shamballa và đóng góp như trung tâm hành tinh thứ ba. Khi ánh sáng thấm nhuần và Đấng Tinh thần Hòa Bình hướng dẫn, Ý Chí-hướng Thiện của nhân loại có thể phát xạ mạnh mẽ, giúp giới nhân loại trở thành trung gian thông minh, đầy bác ái giữa các trạng thái tâm thức siêu nhân loại và ba giới thấp. Những nỗ lực cải thiện số phận giới động vật và giới thực vật trong một hoặc hai thế kỷ gần đây được xem là những dấu hiệu ban đầu của sứ mệnh ấy. Khả năng việc dùng lửa và chế tác khoáng vật góp phần tạo một kinh nghiệm điểm đạo sơ khởi cho giới kim thạch được nêu như suy đoán.

Mãnh Lực Ánh Sáng trong Đại Khấn Nguyện đầu tiên

“Cầu xin các Mãnh Lực Ánh Sáng đem sự soi sáng đến cho nhân loại.” tương ứng với Đức Phật là tác nhân, Thánh đoàn là trung gian và tâm thức linh hồn là loại tâm thức liên quan. Biểu hiện của dòng năng lượng này là ánh sáng, sự thấu hiểu và thể trí được soi sáng; các cõi nhấn mạnh là cõi

Chân Thần, cõi Bồ đề và cõi trí, tức các cõi thứ hai, thứ tư và thứ năm. Điểm tập trung là trung tâm đầu, còn trung tâm hành tinh là Thánh đoàn. Quan hệ này cũng phù hợp với vị trí giữa của các Mãnh Lực Giác Ngộ trong bộ ba Mãnh Lực Hoàn Nguyên ở Bạch Dương, Giác Ngộ ở Kim Ngưu và Tái Thiết ở Song Tử.

Đấng Tinh thần Hòa Bình và trung tâm tim

"Cầu xin Tinh thần Hòa Bình lan tỏa khắp nơi." tương ứng với Đức Christ là tác nhân, Shamballa là trung gian và tâm thức tinh thần là loại tâm thức liên quan. Biểu hiện gồm Ý Chí của Thượng Đế dưới dạng bác ái, hòa bình và sự đáp ứng cảm nhận, làm nhân loại nhạy cảm hơn với rung động bác ái. Các cõi nhấn mạnh là cõi Thượng đế, cõi Bồ đề và cõi cảm dục, tức các cõi thứ nhất, thứ tư và thứ sáu; điểm tập trung là trung tâm tim. Việc tác động đến cõi cảm dục đặc biệt đáng chú ý vì cõi này chịu một phần sự cai quản của Sao Hỏa và thường liên quan đến bạo lực, chiến tranh.

Thiện chí, hợp tác và trung tâm cổ họng

"Cầu mong những người thiện chí ở khắp nơi gặp nhau trong tinh thần hợp tác." đặt nhân loại vào vai trò trung gian, với ngã thức là loại tâm thức liên quan và Đức Chúa Tể Văn Minh là tác nhân. Biểu hiện gồm bác ái thông minh hiến dâng cho Thiên Cơ, tính sáng tạo và Ý Chí-hướng Thiện. Các cõi nhấn mạnh là cõi atma của ý chí tinh thần, cõi trí và cõi hồng trần, tức các cõi thứ ba, thứ năm và thứ bảy; điểm tập trung là trung tâm cổ họng, tương ứng với vai trò hành tinh của nhân loại. Thiện chí ở đây là bác ái trong hành động, kết hợp phẩm tính cung hai với hoạt động cung ba và sự thúc đẩy của ý chí.

Sự đan kết giữa các cung, các cõi và ba trung tâm

Ba bảng tương ứng cho thấy các phương diện thiêng liêng luôn hòa trộn, không thể gán mỗi trung tâm hay mãnh lực cho duy nhất một cung. Dòng Ánh Sáng kết hợp các cõi thứ hai và thứ tư với cõi thứ năm; dòng Hòa Bình kết hợp cõi thứ tư và thứ sáu với cõi thứ nhất; dòng Thiện Chí hoạt động qua cả ba cõi thứ ba, thứ năm và thứ bảy. Một cách lý giải được đề xuất là trung gian nằm thấp hơn nguồn năng lượng: Thánh đoàn tiếp nhận các Mãnh Lực Ánh Sáng, Shamballa tiếp nhận Đấng Tinh thần Hòa Bình ngoài hành tinh, còn nhân loại tiếp nhận ảnh hưởng của Đức Chúa Tể Văn Minh. Sự đan kết này nối Shamballa, Thánh đoàn và nhân loại thành một tam giác, đồng thời liên hệ các cõi với nhau.

Thâm nghĩa của ba lời dạy trong Tân Ước

Ba lời dạy về ánh sáng thế gian, việc ban hòa bình và yêu người lân cận như chính mình lần lượt được liên hệ với các Mãnh Lực Ánh Sáng, Đấng Tinh thần Hòa Bình và những người thiện chí. Ánh sáng trong hệ tương ứng này gắn với phương diện thứ hai, hòa bình gắn với phương diện thứ nhất qua Shamballa, còn tình thương thực hành thành thiện chí gắn với phương diện hoạt động thứ ba. Những liên hệ ấy không phủ nhận các cách phân loại khác, chẳng hạn ánh sáng thường liên quan cả phương diện thứ hai lẫn thứ ba. Tính linh hoạt trong cách trình bày của Chân sư DK đòi hỏi nhìn nhận các phẩm tính trong quan hệ sống động thay vì cố định chúng vào một sơ đồ duy nhất.

Khẩn cầu như công việc huyền thuật của nhân loại

Thiện chí tạo quan hệ đúng đắn trên Trái Đất; ánh sáng từ Thánh đoàn soi vào những nơi tối tăm và truyền qua nhân loại đến các sự sống trong ba cõi thấp cùng ba giới thấp. Hòa bình, biểu hiện ý chí của Shamballa, đem lại cân bằng, quân bình, tổng hợp, thấu hiểu và tinh thần khẩn cầu tạo ra sự đáp ứng. Hoạt động phối hợp này được văn bản gọi là công việc sáng tạo và huyền thuật lớn đầu tiên mà nhân loại có khả năng thực hiện, huy động đồng thời cả ba phương diện thiêng liêng phù

hợp với Ý Chí của Thượng Đế. Tương lai ấy phụ thuộc vào sự thấu hiểu đúng đắn và khẩn cầu đúng cách, chứ không tự động thành hiện thực.

Nội tâm hóa ý nghĩa của Quyền năng từ

Việc sử dụng Đại Khấn Nguyện đầu tiên cần đi cùng sự thấu hiểu những năng lượng, trung gian, tác nhân và trung tâm nằm sau các câu chữ đơn giản. Trí cụ thể không đủ để nắm toàn bộ cấu trúc đan kết này; trực giác cần góp phần nhận biết tính toàn thể của nó, trong khi người khẩn cầu phát ngôn từ vị thế linh hồn. Bản khấn nguyện này được đề nghị áp dụng vào hoàn cảnh và bầu không khí thông linh hiện thời như một Quyền năng từ thực sự có tính thái dương. Năm câu chính cần được phân tích riêng; lời xác nhận cuối về việc thực hiện phần trách nhiệm của mình không được tính thành câu chính thứ sáu.

Hoạt động nhóm và sự đáp ứng với Shamballa

Hai câu cuối của Đại Khấn Nguyện đầu tiên tổng kết những hiệu quả tổng hợp, vĩnh cửu và bền vững mà quan hệ trực tiếp với Shamballa tạo ra trong Thánh đoàn và nhân loại. Những hiệu quả ấy biểu hiện thành hoạt động nhóm dựa trên tính vị tha và nỗ lực kiên trì, mà xét đến cùng là sự tập trung bền bỉ. Chúng tạo ra các điều kiện Đức Chúa Tể Thế Giới, Đấng Thái Cổ, đã chờ đợi từ lâu. Văn bản mô tả lòng kiên nhẫn và bác ái nâng đỡ của Shamballa là vô hạn.

Tha thứ như hi sinh và hiến dâng

Câu thứ tư đặt sự tha thứ làm chủ âm, nhưng văn bản phân biệt tha thứ với việc xá tội hay bỏ qua lỗi lầm theo cách hiểu thần học thông thường. Theo nghĩa được trình bày, tha thứ là hiến dâng vì người khác: từ bỏ bản thân, thậm chí cả sinh mạng, vì lợi ích của toàn nhóm. Tinh thần hi sinh luôn xuất hiện khi mãnh lực Shamballa được tiếp xúc đúng đắn, dù ở mức nhỏ nhất, cùng với sự nhận biết xung lực đứng sau ý chí đầy bác ái của Thượng Đế. Vì vậy, khát vọng tham dự vào sự hi sinh thiêng liêng là một dấu hiệu thực tế để xem xét phẩm chất của sự tiếp xúc ấy.

Biểu hiện như Sự Tha Thứ Vĩ Đại

Sự biểu hiện được gọi là Sự Tha Thứ Vĩ Đại vì những Sự Sống cao cả bước vào biểu hiện để hiến dâng cho các sự sống nhỏ bé, giúp chúng tiến tới mục tiêu chỉ Thượng đế biết. Phạm vi "ngoài sự hiện hữu biểu hiện" chưa được xác định dứt khoát: có thể liên quan những cấp dĩ thái vũ trụ cao, các cõi cảm dục và trí vũ trụ, hoặc một giới hạn biểu hiện thấp hơn. Phần bình giảng liên hệ động cơ ấy với cuộc hành hương của Chân Thần vào các cõi thấp nhằm nâng đỡ những sự sống nhỏ bé cấu thành các hình tướng. Sự phát xạ và phân chia ngày càng sâu từ Thượng đế Vũ Trụ đồng thời đặt ra nhu cầu về Con Đường Trở Về trong một Sự sống duy nhất.

Thành tựu dẫn đến hi sinh

Thành tựu luôn kéo theo sự hi sinh của cái lớn hơn cho cái nhỏ hơn, một phương diện của Định luật Tiến Hóa. Quan hệ Ma Kết–Bảo Bình minh họa nguyên tắc này: sau khi đạt ánh sáng trên đỉnh núi, hành giả quay lại thung lũng để phụng sự và cứu giúp, thay vì chỉ tiếp tục tích lũy thành tựu cho mình. Chuỗi nâng đỡ trong thang tiến hóa được hình dung bằng một bàn tay vươn lên nhận sự trợ giúp của Sự sống Vĩ Đại hơn và một bàn tay đưa xuống nâng đỡ sự sống đang tiến lên. Việc làm cha mẹ cũng là một biểu hiện gần gũi của nguyên tắc hiến dâng ấy.

Bác ái là cho đi và hi sinh

Ý nghĩa nền tảng của câu "Thượng đế là Bác ái" nằm ở sự cho đi và hi sinh, ít nhất trong hệ mặt trời hiện tại. Thượng đế tuôn đổ bản chất tối cao để nâng đỡ những phương diện đã xuất lộ từ chính

mình; sự đa biệt chỉ có vẻ tuyệt đối khi tâm thức còn chịu sự chi phối của tri giác phân chia. Một suy đoán được nêu là hệ mặt trời tương lai của ý chí có thể biểu lộ một trọng tâm khác. Trong đời sống con người, việc tích lũy thành tựu và sức mạnh, lý tưởng là đến những năm tuổi hai mươi, có thể chuyển thành sự trao tặng cho con cái và mở cơ hội nhập thể cho những linh hồn cần đến.

Linh hồn và Chân Thần trong sự tận hiến

Linh hồn là Chúa Tể của sự Hi sinh và lòng tận hiến bền bỉ đầy bác ái, tương ứng với sự tận hiến không ngừng của Chân Thần. Sự cho đi này phải đáp ứng đúng nhu cầu và thực sự thúc đẩy tăng trưởng, vì ban phát thiếu minh triết có thể làm chậm tiến hoá. Một cách diễn giải được đề xuất là giáo lý đồng thời nói đến Thái dương Thiên Thần và thái độ của con người đang phát triển trong thể nguyên nhân, khi tìm cách nâng các sự sống hành khí của phàm ngã.

Duy trì sự sống và cho đi tại Shamballa

Hai phẩm tính nổi bật của các Sự Sống Shamballa trong đoạn này là duy trì sự sống và cho đi, bổ sung cho cách mô tả quen thuộc bằng thanh luyện, hủy diệt và tổ chức. Sự tận hiến cho lợi ích toàn thể biểu lộ tinh thần tổng hợp và hi sinh, giúp những sự sống nhỏ bé hơn vươn lên qua sự hi sinh của linh hồn trên Thập Giá Vật Chất. Nguyên lý người cho tất cả sẽ nhận tất cả diễn tả hệ quả tự nhiên của sự hiến dâng trọn vẹn, chứ không phải lý do để cho đi nhằm thu lợi.

Tha thứ như sự hiến tặng bản thân

Tha thứ mang ý nghĩa sâu hơn việc xá lỗi: đó là liên tục trao tặng bản thân, thậm chí sự sống, vì người khác và lợi ích của toàn nhóm. Trong cách diễn giải này, lời Đức Christ về sự tha thứ không giới hạn bắt nguồn từ tinh thần cho đi bền bỉ, thay vì chỉ là liên tiếp bỏ qua lỗi lầm. Việc buông ký ức về tổn hại cũng có thể xuất phát từ nhận biết rằng chỉ có một Sinh Mệnh, nên mọi tổn thương cuối cùng đều diễn ra trong chính Sinh Mệnh ấy. Sao Mộc được gợi ý như một hành tinh của sự tha thứ nhờ tính phong phú và quảng đại; Sao Hải Vương có thể biểu lộ phẩm tính ấy theo một cách khác.

Đức Christ và ý nghĩa cứu rỗi

Đức Christ biểu lộ sự tha thứ bằng việc trao trọn bản thân cho nhân loại và các giới khác; điều này không hàm ý con người được miễn đau đớn của sự điều chỉnh nghiệp quả. Sanat Kumara cũng được nhìn nhận như một trung tâm vĩ đại của sự tha thứ. Cuộc đời Đức Christ ngoại hiện một tiến trình vĩnh cửu gồm đóng đinh và chết, phục sinh và sống, qua đó biểu tượng hóa động lực của toàn thể vũ trụ biểu hiện và sự cứu rỗi toàn thể. Tuy nhiên, sự hiến tặng không phải lúc nào cũng được tiếp nhận hoặc thấu hiểu, nên cần phát triển nghệ thuật và khoa học cho đi đúng cách.

Chuyển từ chiếm hữu sang trao tặng

Câu thứ tư của Đại Khấn Nguyện thứ nhất kêu gọi nhân loại đáp ứng chủ âm của vũ trụ bằng việc hiến mình cho người khác. Phàm ngã có khuynh hướng thu gom, tích trữ và kéo mọi thứ về mình, được so sánh với một hố đen theo nghĩa tiêu cực; sự tha thứ đảo chiều khuynh hướng ấy thành tuôn đổ và chia sẻ. Kỷ luật thực hành là cho đi từng chút, rồi nhiều hơn, cho đến khi có thể hiến dâng tất cả. Lời trong Gioan 15:13 về việc hiến mạng sống vì bạn hữu diễn tả cô đọng tình thương này.

Các cánh hoa hi sinh trong Hoa Sen Chân Ngã

Mỗi tầng của Hoa Sen Chân Ngã có một cánh hoa thứ ba mang tính hi sinh, tạo thành tiến trình phát triển qua các cánh hoa thứ ba, thứ sáu và thứ chín. Một cách lý giải được đề xuất là sự hi sinh

ban đầu còn vô thức trong Phòng Vô Minh, trở nên có ý thức hơn ở tầng thứ hai và cánh hoa thứ sáu. Đến cánh hoa thứ chín và lần điểm đạo thứ ba, sự hi sinh trở nên có ý thức, quảng đại và sẵn sàng từ bỏ bản thân. Thể nguyên nhân vẫn cần thiết sau giai đoạn này, nên sự từ bỏ chưa bao gồm việc hủy bỏ thể nguyên nhân.

Lời kêu gọi hi sinh trong chiến tranh

Văn bản đối chiếu lời kêu gọi người Đức hiến mạng sống để nước Đức tồn tại với lời kêu gọi của phe Đồng Minh nhằm bảo vệ nền văn minh và những giá trị cần thiết cho tiến hoá. Cả hai đều khơi dậy tinh thần hi sinh, nhưng mục tiêu của Đồng Minh được xác định rộng hơn lợi ích của một quốc gia biệt lập. Phần bình luận ghi nhận rằng ngay cả khi động cơ nhuốm ảo cảm, hành động hi sinh vẫn có thể tạo ra một thành quả phát triển nào đó. Lời kêu gọi hiện nay được liên hệ với việc đóng góp cho nền văn minh Bảo Bình đang hình thành khi nền văn minh Song Ngư suy tàn.

Động cơ hỗn hợp và cái giá của chiến tranh

Lời kêu gọi hi sinh có thể pha trộn lợi ích chung với tính toán chính trị, tư lợi quốc gia hoặc nhu cầu tự bảo toàn của lãnh đạo; Venezuela được nêu làm ví dụ bình luận đương thời. Ước lượng khoảng 50 triệu người chết trong Thế chiến thứ hai cho thấy cái giá khổng lồ của việc bảo vệ một toàn thể lớn hơn, dù sự hi sinh đôi khi diễn ra dưới cưỡng bức. Những câu chuyện binh sĩ trong Thế chiến thứ nhất bị bắn khi rút về chiến hào minh họa sự khác biệt giữa tự nguyện hiến dâng và bị ép buộc. Chiến tranh gây tổn hại khủng khiếp cho hình tướng và tâm lý, nhưng hoàn cảnh cùng cực cũng có thể làm xuất hiện lòng can đảm và những giá trị tinh thần cao hơn, được liên hệ với lời Chân sư Morya rằng càng tồi tệ thì càng thuận lợi cho sự phát triển ấy.

Hi sinh qua cách sống đúng đắn

Sự "cho đi vì người khác" trước hết đòi hỏi sống đúng trên cõi hồng trần, thay vì nhất thiết phải chết về thể xác. Đức Christ đang sống cứu nhân loại, và sự hi sinh hằng ngày có thể cứu thế giới bằng cách từ bỏ những lợi ích cá nhân ích kỷ để phục hồi đời sống chung. Trọng tâm là sống sao cho người khác cũng có cơ hội thực sự sống, đồng thời trao cho họ điều họ thật sự cần. Đây được diễn giải như sự sám hối đích thực và sự đảo chiều của bánh xe.

Nền văn minh mới và lý tưởng sống vì người khác

Khi ý nghĩa của sự tha thứ được thấu hiểu về trí tuệ, thực hành và tinh thần, nền văn minh mới có thể kết hợp các thực tại của giáo lý huyền bí với những giá trị tốt đẹp nhất của quá khứ. Huyền bí học mới chỉ có thể hiển lộ khi khát vọng trở thành sự thật trong đời sống bên ngoài. Tu viện Totus Tuus ở miền bắc Na Uy được nêu như hình ảnh của lý tưởng sống hoàn toàn vì người khác, với ý nghĩa tên gọi được nhớ là "hoàn toàn dành cho bạn". Khả năng thực hiện lý tưởng ấy phải trải qua những thử thách lặp lại cho đến khi thành công.

Hi sinh dẫn đến hợp nhất

Theo định luật tiến hoá, sự hợp nhất luôn là hệ quả của hi sinh; xã hội khó đạt thống nhất nếu chưa hiểu thôi thúc hi sinh vốn thuộc bản chất linh hồn. Sự hi sinh của Đức Christ là biểu tượng và bảo chứng cho sự hợp nhất tương lai, dưới ảnh hưởng của Đấng Tinh thần Hòa Bình. Theo cách diễn giải của Thầy MDR, sự liên kết này đạt một bước quyết định tại vườn Gethsemane khi Đức Christ chấp nhận ý chí của Sanat Kumara. Sự hòa giải linh hồn và phàm ngã mà Ngài biểu diễn cho nhân loại chỉ phản ánh những thử thách thực sự của Ngài trên các cõi cao hơn, liên quan đến lần điểm đạo thứ sáu.

Từ Song Ngư đến Bảo Bình

Giai đoạn cuối của thời đại Song Ngư hướng tới sự dung hợp linh hồn và thân thể, hay linh hồn và phàm ngã, trong tâm thức; thời đại Bảo Bình sẽ biểu lộ sự hợp nhất ấy ngày càng rõ. Một dự đoán được nêu là khoảng 100 năm tiếp theo, cùng với giáo huấn mới, sẽ đòi hỏi những người thấu hiểu thúc đẩy sự dung hợp trong chính mình và giúp người khác thực hiện bằng ngôn ngữ dễ hiểu, có thể chuyển thành hành động. Trước đây linh hồn chủ động tìm kiếm sự phát triển này; trong tương lai, con người trên cõi hồng trần sẽ có ý thức tìm kiếm, đạt tới và nhận biết nó, với tiến trình nhóm giúp tăng tốc. Tuy nhiên, những khả năng bất lợi mà Chân sư DK từng đề cập khiến tương lai nhân loại không được xem là hoàn toàn bảo đảm.

Sự hiến dâng trong hình ảnh điện ảnh

Bộ phim Giải cứu binh nhì Ryan được dùng để minh họa sự cho đi vì toàn thể, đặc biệt qua nhân vật người chỉ huy do Tom Hanks thủ vai. Cách nhân vật đối diện chiến tranh và cái chết thể hiện sự hi sinh gắn với lòng nhân đạo. Cụm ý "cho đi vì toàn thể" được xem là một điểm ghi nhớ thực tiễn để khôi phục ý nghĩa sâu xa của sự tha thứ trong hoàn cảnh hiện tại.

Câu thứ tư và trung tâm ajna

Ba câu đầu của Đại Khấn Nguyện thứ nhất liên hệ lần lượt với trung tâm đầu là Shamballa, trung tâm tim là Thánh đoàn và trung tâm cổ họng là nhân loại; câu thứ tư đưa trung tâm ajna vào hoạt động hữu thức nơi cá nhân và toàn nhân loại. Ajna đã có thể hoạt động vì mục tiêu cá nhân, nhưng ở đây trọng tâm là chức năng năng động dưới ảnh hưởng của linh hồn hoặc Tam Nguyên Tinh Thần, sau khi phàm ngã đạt một mức tích hợp thực sự. Ajna là trung tâm thứ tư phía trên cơ hoành, tạo tương ứng số học với câu thứ tư. Sự tha thứ vì thế bao gồm khả năng tập trung và định hướng việc trao tặng, như các nhà từ thiện lựa chọn hỗ trợ giáo dục hoặc y tế theo giá trị và nhu cầu.

Tập trung các năng lượng qua ajna

Việc sử dụng khôn ngoan câu thứ tư giúp cá nhân và nhóm tiếp nhận, phối hợp rồi tập trung tại ajna những quyền năng mà ba câu trước đã khẩn cầu. Phần bình luận liên hệ các quyền năng ấy với hòa bình của Shamballa, ánh sáng của Thánh đoàn và thiện chí của nhân loại. Ajna đảm nhiệm việc tập trung và điều hướng ở nhiều giai đoạn tiến hoá, nhưng mục đích sử dụng thay đổi khi con người tiến bộ. Vì vậy, câu thứ tư vừa khơi dậy năng lượng thiết yếu, vừa chỉ rõ tiến trình hi sinh và mục đích đồng nhất cá nhân cùng nhóm với ý hướng căn bản của sự biểu hiện.

Câu thứ năm và sự hợp tác với Thánh đoàn

"Cầu xin Quyền Năng hỗ trợ những nỗ lực của Các Đấng Cao Cả." hướng đến hiệu quả trong Thánh đoàn, trong khi câu thứ tư đặc biệt tác động lên nhân loại. Sự tham gia của nhân loại vào khẩn cầu tạo nên những tiếp xúc và hiệu quả tương đối mới, đưa sức nặng của nguyện vọng con người vào công việc lâu đời của Thánh đoàn. Hai trung tâm lớn bắt đầu hợp tác hữu thức: Thánh đoàn liên hệ với cung hai và bác ái, nhân loại liên hệ với cung ba và trí tuệ. Những người chí nguyện và đệ tử biểu lộ bước chuyển từ sự trì trệ, kháng cự sang chủ động hỗ trợ.

Các từ trường giao thoa của linh hồn và phàm ngã

Sự liên hệ giữa Thánh đoàn và nhân loại tương ứng với việc hòa ánh sáng linh hồn qua trung tâm đầu và tuyến tùng với ánh sáng phàm ngã qua ajna và tuyến yên. Hai từ trường tiếp cận, thâm nhập và tổng hợp, giúp linh hồn của thiên tính biểu lộ đầy đủ hơn qua nhân loại. Trường hợp R.S.U. đứng trong vùng giao thoa giữa ashram của Chân sư DK và Chân sư KH được nhớ lại như một minh họa, với sự dè dặt về vị trí chính xác của sơ đồ trong Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới.

Sao Kim được liên hệ với sự dung hợp bác ái và trí tuệ; vị trí Sao Kim trong lá số có thể gợi cách hỗ trợ tiến trình ấy, nhưng tiềm năng chiêm tinh không bảo đảm cá nhân đã sẵn sàng thực hiện.

Ý chí, lửa và sự hợp nhất bên trong

Giáo lý mô tả một hành động của ý chí đánh thức trung tâm đáy cột sống, đưa lửa và ánh sáng của đời sống phàm ngã tam phân lên hợp nhất với quyền năng và ánh sáng linh hồn, tạo nên "cuộc hôn phối trên trời". Bài thiền thứ ba trong Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, tập II, được liên hệ với tiến trình này. Phần bình luận đặt sự hoạt hóa dần trung tâm đáy cột sống sau lần điểm đạo thứ ba và vai trò lớn nhất của trung tâm ấy ở lần điểm đạo thứ năm. Sự dung hợp dường như đạt một mốc tại lần điểm đạo thứ ba, nhưng có thể chỉ hoàn toàn ngay trước lần điểm đạo thứ tư; sau sự thấm nhuần của linh hồn, ảnh hưởng của Tam Nguyên Tinh Thần và Chân Thần tiếp tục đi vào phàm ngã.

Sự tổng hợp ở cấp hành tinh

Ở cấp hành tinh, nhân loại biểu lộ đời sống hình tướng thông minh, Thánh đoàn biểu lộ đời sống linh hồn, còn Shamballa tượng trưng cho tinh thần hay phương diện ý chí thúc đẩy cả hai dung hợp. Tiến trình này chống lại Đại Tà thuyết chia rẽ và mở ra một bước tiến hoá mới; khuynh hướng biệt lập quốc gia được bình luận như sự phóng chiếu tính vị kỷ lên bình diện tập thể. Sự tương ứng có thể mở rộng đến các cõi vũ trụ, nhưng đây vẫn là suy luận vượt quá phạm vi trực tiếp đang bàn, nhất là khi Hành Tinh Thượng đế hiện được mô tả là điểm đạo đồ bậc một trong hệ thống điểm đạo cao hơn ấy. Khi phàm ngã hoàn toàn được linh hồn thấm nhuần, trọng tâm đấu tranh chuyển dần từ xung đột nội tại sang trợ giúp hệ thống năng lượng của nhân loại.

Thiên Giới và vinh quang Shamballa

Sự tổng hợp và neo giữ Thiên Giới, tức giới các linh hồn, với giới nhân loại trên Trái Đất tương ứng với một phàm ngã được linh hồn thấm nhuần ở quy mô hành tinh. Khi đó, vinh quang của Đấng Duy Nhất, được liên hệ với Shamballa và Chân Thần, mới có thể thấp thoáng hiển lộ. Hình ảnh Kẻ Chận Ngõ đối diện Thiên Thần của Hiện Diện được liên hệ với lần điểm đạo thứ ba, nhưng thời điểm nhận biết trọn vẹn cả hai và sự hiện diện của Thái dương Thiên Thần đến bậc năm vẫn được nêu như những vấn đề cần khảo sát. Cuộc Tiếp Cận lớn thứ hai đánh dấu sự xuất hiện của Thiên Giới; giới các Sự Sống Hành tinh thuộc một bước sau, liên quan đến địa vị Chohan và lần điểm đạo thứ sáu.

Khẩn cầu như hành động phụng sự hợp nhất

Năm câu của Đại Khấn Nguyện thứ nhất chứa một cấu trúc huyền bí sâu xa; hiểu nền tảng ấy giúp việc sử dụng các câu có ý nghĩa và hiệu quả hơn. Phần "Lời kêu gọi một hành động phụng sự hợp nhất" tháng 11 năm 1939 cần được đọc như giáo huấn nền tảng về nghệ thuật khẩn cầu, có thể áp dụng vào hiện tại. Trong bối cảnh chiến tranh sau cuộc tấn công Ba Lan, biển, không trung và đất liền được mô tả như những phương tiện vật chất có thể chống lại các Mãnh Lực Ánh Sáng, nhưng các lực lượng trên không đang ngày càng nghiêng về phía Các Ngài. Phần bình luận liên hệ nhận định này với việc Đức Quốc xã về sau không khuất phục được nước Anh bằng oanh tạc và không thực hiện được cuộc xâm lược dự kiến.

Biểu tượng của không khí và cuộc chiến trên không

Không khí được liên hệ với sự sống, Thượng đế và cõi Bồ đề, đồng thời được xem là yếu tố cao nhất theo một ý nghĩa nhất định trong bộ ba biển, không khí và đất liền. Lửa xuất hiện tiếp theo qua

hỏa lực chiến tranh nhắm vào con người, công trình và thành phố. Trận Không chiến nước Anh là ví dụ cụ thể về vai trò quyết định của không chiến đối với sự tồn vong của Vương quốc Anh.

Nền văn minh tinh thần và nguy cơ thất bại của nhân loại

Theo Chân sư DK, Thánh đoàn đang nỗ lực chuyển hướng tình thế để mở đường cho một nền văn minh tinh thần hơn, kết hợp những thành tựu tốt đẹp nhất của quá khứ với những điều mới mà các nhà tư tưởng hàng đầu chỉ mới cảm nhận mơ hồ. Chiến thắng thực sự đòi hỏi các giá trị cao cả xuất hiện rõ ràng và có sức mạnh chi phối nền văn minh, chứ không chỉ là thắng lợi quân sự. Theo cách diễn đạt của Thầy MDR, đến năm 1942 Thánh đoàn đã gần như chuẩn bị rút lui; lý do chính xác vẫn là điều chưa rõ, trong khi sự can thiệp của các Đấng Giải Thoát đã giúp đảo ngược nguy cơ thất bại.

Mầm mống sự ác và trách nhiệm vượt ngoài biên giới

Các mãnh lực chống lại điều thiện hiện diện trong mọi quốc gia, qua sự xâm lược có tính toán, thái độ thụ động chấp nhận hoặc chủ trương trung lập. Những ví dụ tại Hoa Kỳ gồm tổ chức Bund và các ấn phẩm bài Do Thái của Henry Ford, cho thấy sự đồng tình với chủ nghĩa Quốc xã không chỉ tồn tại tại Đức. Thánh đoàn không đồng nhất nước Đức với toàn bộ nguồn gốc sự ác, và vẫn có những người phụng sự hoạt động tại đó cũng như ở các nước khác.

Khủng hoảng tất yếu và chiến tranh có thể tránh

Chân sư DK phân biệt cuộc khủng hoảng thế giới tất yếu với chiến tranh trên cõi hồng trần vốn có thể tránh được bằng phương pháp tâm lý đúng đắn, sự chuyển hoá, chuyển dịch và tinh thần hi sinh của những người chí nguyện. Cách bình giải đặt một phần trách nhiệm về sự ngưng tụ thành Thế chiến thứ hai vào việc những người chí nguyện và đệ tử chưa thực hiện đầy đủ khả năng của mình. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, cuộc đối đầu đương thời có thể là giai đoạn thứ ba của cuộc chiến giữa Kẻ Chận Ngõ của nhân loại và những khả năng tốt đẹp hơn. Dù đa số con người có thể đứng về phía tiến bộ, đa số ấy vẫn dễ bị lấn át nếu thiếu hành động bảo vệ.

Ba cấp độ hi sinh trong Hoa Sen Chân Ngã

Sự hi sinh tập thể thời chiến phần lớn xuất phát từ yêu cầu của chính phủ, thay vì đáp ứng tự nguyện của người dân. Hình ảnh hai binh sĩ Nga dùng chung một khẩu súng, người còn sống tiếp tục sử dụng khi người kia ngã xuống, minh họa sự thiếu thốn, lòng can đảm và mức hi sinh lớn lao. Cách diễn giải liên hệ cánh hoa thứ ba của Hoa Sen Chân Ngã với sự hi sinh do một quyền lực lớn hơn áp đặt, cánh hoa thứ sáu với sự hi sinh tự nguyện, và cánh hoa thứ chín với sự hi sinh được thấu hiểu đầy đủ về mặt tinh thần.

Thắng lợi ban đầu và khả năng duy trì thành quả

Mối liên hệ giữa nước Đức và Bạch Dương được dùng để lý giải khuynh hướng giành thắng lợi ban đầu nhưng có thể thiếu sức bền để giữ vững thành quả. Kỳ công của Hercules với những con ngựa cái ăn thịt người và thất bại liên quan đến Abderus minh họa nguy cơ lơ là sau chiến thắng. Lời kêu gọi chuyển hướng tình thế trước cuối năm 1939 đã không đạt kết quả mong muốn, và chiến tranh kéo dài đến năm 1945 thay vì kết thúc vào năm 1942 như khả năng được nêu trong lời bình.

Huy động tư tưởng và trách nhiệm của các tổ chức

Việc tập hợp các nhà tư tưởng, đặc biệt những người đứng đầu tổ chức, đoàn thể và giáo hội, nhằm đưa đông đảo người hưởng ứng vào một hoạt động thống nhất là nhiệm vụ cấp thiết. Các Chân sư Minh Triết đang bận đối phó với các mãnh lực duy vật bằng những phương thức vượt ngoài khả

năng thông thường của con người, nên công việc huy động phải do những người phụng sự đảm trách. Internet đem lại khả năng tiếp cận và phối hợp rộng lớn hơn nhiều so với điều kiện truyền thông năm 1939. Roosevelt được nhìn nhận là một đệ tử lớn, hiểu rằng Hoa Kỳ không thể duy trì sự cô lập ích kỷ; khả năng ông cùng một số lãnh đạo quân sự biết trước và cho phép cuộc tấn công Trân Châu Cảng xảy ra chỉ được nêu như một giả thuyết còn tranh luận.

Gánh nặng tâm lý của người phụng sự

Những người phụng sự có sự phát triển tích hợp trở nên nhạy cảm với đau khổ trí tuệ, căng thẳng cảm xúc và đau đớn thể xác của những người chịu chiến tranh. Sự đồng cảm ấy có thể dẫn đến trạng thái tiêu cực, sự bận tâm thông linh với tình thế trước mắt và tình trạng vừa cố gắng phụng sự vừa chống đỡ phản ứng cảm xúc. Các Chân sư hỗ trợ làm tiêu tan sự suy sụp và kinh hoàng để người hoạt động giữ vững khả năng đáp ứng với tiếng gọi bên trong. Lời bình cũng phân biệt những vùng tương đối an toàn như Hoa Kỳ, Canada và Nam Mỹ với Trung Quốc chịu chiến tranh, đồng thời nêu sự trung lập dưới sự lãnh đạo của Gandhi như một nguy cơ mà Thánh đoàn không tán thành trong hoàn cảnh ấy.

Quên mình và phụng sự trong hoan hỉ

Lời kêu gọi dành cho Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là đặt những vấn đề cá nhân sang một bên và giải quyết chúng bằng sự quên mình hoàn toàn trong thời khủng hoảng. Sự hoan hỉ ở đây là lòng tin vững chắc vào định luật và Thánh đoàn, khác với hạnh phúc như một phản ứng của phàm ngã. Hình ảnh Arjuna đứng lên chiến đấu diễn tả yêu cầu hành động kiên quyết mà vẫn giữ nguyên ngọn lửa tình thương, không để hận thù phá vỡ sự tĩnh lặng và quân bình bên trong. Hình ảnh các đệ tử như những con voi trẻ cùng tiến bước, được dẫn từ Chân sư Morya, bổ sung ý nghĩa sức mạnh tập thể đi cùng sự hoan hỉ.

Hận thù, chia rẽ và xâm lược

Chân sư DK xác định hận thù, chia rẽ và xâm lược là ba tội lỗi lớn của nhân loại, gắn với chủ nghĩa duy vật, kiêu ngạo và ham chiếm hữu những gì không thuộc quyền sở hữu chính đáng. Các khuynh hướng này là khuyết điểm phổ quát, không thuộc riêng một nhóm nào, và đã góp phần tạo nên tình trạng kinh tế dẫn tới chiến tranh và tàn bạo. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, tính trừng phạt và lòng tham liên quan đến Hiệp ước Versailles đã nuôi dưỡng bất mãn, oán giận và ý muốn phục thù tại Đức; quan niệm của Hitler về sự phản bội của giới tài chính và người Do Thái được nêu như nhận thức của chính Hitler. Việc quỷ hóa người khác hoặc quốc gia khác tiếp tục cản trở quan hệ đúng đắn vì con người không nhận ra khuyết điểm trong mình và điều thiện nơi đối phương.

Sức mạnh của tư tưởng hợp nhất

Sự dung hợp nhiều thể trí vào một hoạt động có định hướng giữ vai trò quyết định; liên minh Pháp–Anh minh họa khả năng vượt qua xung đột quá khứ để thống nhất tư tưởng và mục đích. Chân sư DK khẳng định sức mạnh lớn lao của tư tưởng tập hợp và yêu cầu biến sự chấp nhận nguyên lý ấy thành hành động. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Brexit, sự lãnh đạo thiếu trưởng thành tại Hoa Kỳ và những hoạt động bí mật gây bất hòa của Nga biểu hiện tinh thần chia rẽ trong bối cảnh bài giảng. Cảm giác bất lực và tuyệt vọng trước các diễn biến ấy cần được vượt qua bằng thái độ hoan hỉ, tự tin và tích cực đến cùng.

Đấng Tinh thần Hòa Bình và cánh cửa khẩn cầu

Đấng Tinh thần Hòa Bình được trình bày như một Đấng có quyền năng thực sự, vận dụng những mãnh lực trước đó chưa quen thuộc với hành tinh. Các mãnh lực giải thoát đang chờ cơ hội trợ giúp, nhưng chính nhân loại phải mở cửa bằng một hành động ý chí hợp nhất, biểu đạt qua lời và âm thanh. Khẩn cầu chỉ có hiệu lực mở cửa khi đi cùng ý chí tập trung và quyết tâm có định hướng của cá nhân hoặc nhóm. Sự can thiệp của các Đấng Giải Thoát được liên hệ với lời khẩn cầu còn chưa thành hình rõ rệt của quần chúng; các cuộc tham thiền đồng thời trên internet được xem là một phương tiện hiện đại để mở rộng hoạt động này.

Những cuộc khẩn cầu tập thể vào Giáng sinh và trăng tròn

Lời kêu gọi năm 1939 đề nghị tổ chức hai cuộc khẩn cầu lớn vào Giáng sinh và kỳ trăng tròn tháng Giêng, hướng tới các Mãnh Lực Ánh Sáng và Đấng Tinh thần Hòa Bình. Quy mô huy động cần ít nhất tương đương nỗ lực tháng 5 năm 1936, được nhắc như một cao điểm của tình thương và thiện chí. Mọi lãnh đạo và người hoạt động, dù có địa vị lớn hay nhỏ, đều cần được tiếp cận qua mọi kênh sẵn có, để thông qua họ có thể huy động hàng triệu người. Phẩm tính tình thương dành cho toàn nhân loại vào Giáng sinh và sự đau khổ được nhận biết rộng rãi có thể khơi mở trái tim, sự đóng góp vật chất và sự hợp nhất trong công việc của Thánh đoàn.

Khẩn cầu linh hoạt và hòa bình bắt đầu từ con người

Đại Khấn Nguyện cần được sử dụng lại với sự thành tâm, đồng thời Chân sư DK cũng đưa ra một lời khẩn cầu thay thế, cho thấy sự linh hoạt trong phương thức huy động. Nội dung hướng tới sự cai quản của Ánh sáng và Tình thương, sự xuất hiện của Hoàng tử Hòa Bình, chấm dứt chiến tranh giữa các quốc gia và khởi đầu sự trị vì của công lý; công lý được liên hệ với cung một. Lời nguyện hòa bình bắt đầu từ chính con người gắn trách nhiệm cá nhân với sự trợ giúp từ các mãnh lực cao cả. Hòa bình còn được liên hệ với phẩm tính của Shamballa và dấu hiệu nhân loại đang tiếp xúc đúng đắn hơn với trung tâm này.

Ngăn cuộc chiến bên trong ngưng tụ thành chiến tranh bên ngoài

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, cuộc chiến tiếp tục diễn ra ngầm trên các cấp độ trí tuệ, cảm xúc và tâm lý, với nguy cơ bùng phát qua những điểm nóng quốc tế. Cuộc đối đầu giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của Hiện Diện của nhân loại cần được giải quyết trước khi ngưng tụ thành chiến tranh bên ngoài, bởi vũ khí hiện đại có thể đe dọa sự tồn vong của nhân loại. Khủng hoảng khí hậu có thể thúc đẩy hợp tác toàn cầu, nhưng cũng có thể gây bất ổn quốc gia, di cư và thù địch. Trong bối cảnh bài giảng còn sáu năm trước Đại Mật Nghị năm 2025, nhiệm vụ chuẩn bị gồm thanh lọc đời sống, xây dựng hòa bình, chia sẻ và rộng lượng vượt ngoài lợi ích cá nhân hay quốc gia.

Ích kỷ, mị dân và nhu cầu hợp tác thực tế

Ích kỷ được xem là con đường dẫn nhân loại tới thất bại, trong khi tinh thần vô ngã mở ra khả năng chung sống tốt đẹp hơn. Tham vọng quốc gia và sự thiếu hợp tác hiện rõ qua tình trạng khoảng 300 trẻ em chết vì sởi trong một thời gian ngắn, dù một khoản kinh phí tương đối nhỏ cho vắc-xin có thể giúp phòng tránh, bên cạnh việc giải quyết suy dinh dưỡng. Sự khai mở cánh hoa thứ năm có thể đi cùng quyền lực lớn nhưng chưa bảo đảm động cơ đúng đắn, nên một người vẫn có thể dẫn dắt sai lệch đám đông bằng mị dân và lời kêu gọi tính vị kỷ. Những người thiếu suy xét, bị trí-cảm chi phối hoàn toàn, tạo thành một mãnh lực đáng kể mà công việc giáo dục và phụng sự phải tính đến.

Text — Externalisation of the Hierarchy 015 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 015

[1] The first phase, Let the Forces of Light bring illumination to mankind definitely invokes potencies which are to be found upon monadic levels of consciousness and upon what is occultly called the second plane of divine manifestation. [2] These Forces include the Lord of the World [3] and the Representatives of the seven sacred planets Who are spoken of in the Christian Bible as the "seven Spirits before the Throne of God." [4] They include also [5] the three Agents of the Divine Triplicity Who are known, esoterically and in the East as the three Kumaras, or the three Buddhas of Activity.

[1] Giai đoạn thứ nhất, Cầu xin các Mãnh Lực Ánh Sáng đem sự soi sáng đến cho nhân loại. chắc chắn khẩn cầu những quyền năng hiện hữu trên các cấp độ tâm thức chân thần và trên cõi mà huyền bí học gọi là cõi thứ hai của sự biểu hiện thiêng liêng. [2] Các Mãnh Lực này bao gồm Đức Chúa Tể Thế Giới [3] và các Đấng Đại Diện của bảy hành tinh thiêng liêng mà Kinh Thánh Kitô giáo gọi là "Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai của Thượng đế." [4] Các Mãnh Lực này cũng bao gồm [5] ba Tác Nhân của Bộ Ba Thiêng Liêng mà, theo huyền bí học và ở phương Đông, được gọi là ba vị Kumara, hay ba vị Phật Hoạt Động.

[6] What do these names and these great Individualities mean to you and to average humanity? [7] Nothing at all and this is necessarily so. They remain but names and possible hypothetical expressions of divinity until after the third initiation when the conscious recognition of the Monad becomes possible; [8] then Forces and Energies, personified for us in these great and stupendous Lives, can be demonstrated as having true existence. [9] On the way to these fundamental recognitions, Their three Representatives within the limits of the Hierarchy must be accepted and known to be correspondingly functioning Activities. [10] These Three are, the Manu, the focal point of the first Ray of Will or Power; the Christ, the head of the Hierarchy and the representative of the second Ray of Love-Wisdom; and the Lord of Civilisation, the expression of the third Ray of Active Intelligence. [11] This knowledge is achieved during the process of training for the first three initiations. [12] Therefore, all that I here tell you must be regarded as possible of

[6] Những danh xưng này và những Cá Thể vĩ đại này có ý nghĩa gì đối với các bạn và đối với nhân loại nói chung? [7] Hoàn toàn không có ý nghĩa gì, và điều này tất yếu phải như vậy. Các Ngài vẫn chỉ là những danh xưng và những biểu hiện giả định có thể có của thiên tính cho đến sau lần điểm đạo thứ ba, khi việc nhận biết có ý thức về Chân thần trở nên khả thi; [8] bấy giờ mới có thể chứng minh rằng các Mãnh Lực và Năng Lượng, được nhân cách hóa đối với chúng ta qua những Sự Sống vĩ đại và phi thường này, thực sự hiện hữu. [9] Trên đường đi đến những nhận biết căn bản này, cần chấp nhận ba Vị Đại Diện của Các Ngài trong phạm vi Thánh đoàn và biết rằng Các Ngài là những Hoạt Động đang vận hành tương ứng. [10] Ba Vị này là Đức Manu, tiêu điểm của cung một của Ý Chí hay Quyền Năng; Đức Christ, vị đứng đầu Thánh đoàn và đại diện của cung hai của Bác Ái – Minh Triết; và Chúa Tể của Nền Văn Minh, biểu hiện của cung ba của Trí Thông Tuệ Hoạt Động. [11] Tri thức này đạt được trong tiến trình huấn luyện để chuẩn bị cho ba lần điểm đạo

verification, and as being testified to by all the world Scriptures and by the initiates of all lands, but it must necessarily remain personally unverified by you until a much later date in your unfoldment.

đầu tiên. [12] Vì vậy, tất cả những gì Tôi nói với các bạn ở đây phải được xem là có thể kiểm chứng, và có sự chứng thực của mọi Kinh điển trên thế giới cũng như của các điểm đạo đồ ở mọi quốc gia; tuy nhiên, tất yếu các bạn vẫn chưa thể tự mình kiểm chứng những điều ấy cho đến một thời điểm muộn hơn nhiều trong sự khai mở của mình.

[13] The Spirit of Peace Who is invoked in the second phrase, Let the Spirit of Peace be spread abroad is that mysterious and divine Entity with Whom the Christ came into touch and Whose influence played through Him at the time that He earned the right to be called the "Prince of Peace." [14] As I have elsewhere told you in my earlier writings, the Christ embodied in Himself the cosmic principle of love, [15] the expression of which in manifestation will work out as "glory to God, peace on earth and goodwill towards men." [16] To this the angels testified at His birth. [17] When He expressed this principle of love in His life and world service, He definitely linked up our planet and humanity (in particular) with the Source of the light, love and life to which we refer in this second phrase. [18] This was the world salvation which He brought—a fact which is as yet little realised and which will not be widely recognised until this powerful Invocation has taken due effect.

[13] Đấng Tinh thần Hòa Bình, Đấng được khẩn cầu trong câu thứ hai, Cầu xin Tinh thần Hòa Bình lan tỏa khắp nơi. chính là Thực Thể huyền nhiệm và thiêng liêng mà Đức Christ đã tiếp xúc, và ảnh hưởng của Đấng ấy đã tác động xuyên qua Ngài vào thời điểm Ngài đạt được quyền mang danh "Hoàng Tử Hòa Bình." [14] Như Tôi đã nói với các bạn ở nơi khác trong những trước tác trước đây, Đức Christ đã hiện thân nguyên khí bác ái vũ trụ trong chính Ngài, [15] mà biểu hiện của nguyên khí ấy trong sự biểu hiện sẽ thành tựu qua lời "vinh quang thuộc về Thượng đế, hòa bình trên Trái Đất và thiện chí đối với con người." [16] Các thiên thần đã chứng thực điều này khi Ngài giáng sinh. [17] Khi Ngài biểu lộ nguyên khí bác ái này trong cuộc đời và công cuộc phụng sự thế gian của Ngài, Ngài đã thiết lập một mối liên kết rõ rệt giữa hành tinh chúng ta cùng nhân loại nói riêng với Cội Nguồn của ánh sáng, tình thương và sự sống mà chúng ta đề cập đến trong câu thứ hai này. [18] Đó là sự cứu rỗi thế gian mà Ngài đã mang đến—một sự thật cho đến nay vẫn còn ít người nhận biết và sẽ chưa được công nhận rộng rãi cho đến khi bài Khấn Nguyện đầy quyền năng này phát huy tác dụng thích đáng.

[19] When the world aspirants and disciples use this Invocation, the first phrase takes the consciousness to the Hierarchy of Light, which is the intermediate centre between Humanity and Shamballa. [20] It serves then to emphasise and establish a close rapport,

[19] Khi những người chí nguyện và các đệ tử trên thế giới sử dụng bài Khấn Nguyện này, câu đầu tiên đưa tâm thức đến Thánh đoàn Ánh Sáng, trung tâm trung gian giữa Nhân Loại và Shamballa. [20] Bấy giờ, câu ấy giúp nhấn mạnh và thiết lập một mối giao

blending and fusing the human and the hierarchical centres. [21] When this has taken place, the Hierarchy can then use this Great Invocation with greater potency and can carry the relation to a higher state still and produce a blending with the Shamballa centre, [22] where the Forces of Light are found as embodied Presences and where Their focussed energy serves to provide great reservoirs of light and love. [23] These have hitherto not been made available for planetary distribution, [24] owing to the lack of established relation between the three centres: Humanity, Hierarchy and [Page 160] Shamballa. [25] That relation is now becoming somewhat established; [26] the inflow of light and love to humanity is now possible if the disciples and aspirants of the world can be led to make the needed effort to stand in spiritual being and, from that poised attentive attitude, to invoke these great Entities. [27] It was to this possibility that the story in the *New Testament* refers where reference is made to the pool which was stirred at times by the Angel and thus a condition was produced which led to the healing of the sick. [28] The Angel of the Presence, the soul of humanity, as embodied in the Hierarchy and those who are consciously endeavouring to function as souls can now stir these reservoirs of force and light upon etheric levels in Shamballa so that a definite "healing of the nations" can take place.

cảm mật thiết, hòa quyện và dung hợp trung tâm nhân loại với trung tâm Thánh đoàn. [21] Khi điều này đã diễn ra, Thánh đoàn có thể sử dụng Đại Khấn Nguyện này với uy lực lớn hơn, đưa mối quan hệ ấy lên một trạng thái cao hơn nữa và tạo nên sự hòa quyện với trung tâm Shamballa, [22] nơi các Mãnh Lực Ánh Sáng hiện hữu như những Hiện Diện có hình hài, và nơi năng lượng tập trung của Các Ngài tạo nên những kho dự trữ ánh sáng và tình thương khổng lồ. [23] Cho đến nay, những kho dự trữ này vẫn chưa sẵn sàng để phân phối cho toàn hành tinh, [24] vì chưa có mối quan hệ được thiết lập giữa ba trung tâm: Nhân Loại, Thánh đoàn và [Page 160] Shamballa. [25] Hiện nay, mối quan hệ ấy đang phần nào được thiết lập; [26] giờ đây ánh sáng và tình thương có thể tuôn vào nhân loại nếu có thể dẫn dắt các đệ tử và những người chí nguyện trên thế giới thực hiện nỗ lực cần thiết để đứng vững trong bản thể tinh thần và, từ thái độ quân bình, chăm chú ấy, khẩn cầu những Thực Thể vĩ đại này. [27] Chính khả năng này là điều mà câu chuyện trong *Tân Ước* đề cập đến khi nói về hồ nước thỉnh thoảng được Thiên Thần khuấy động, nhờ đó tạo ra một điều kiện dẫn đến việc chữa lành cho người bệnh. [28] Thiên Thần của Hiện Diện, linh hồn của nhân loại hiện thân trong Thánh đoàn và trong những người đang có ý thức nỗ lực hoạt động như những linh hồn, giờ đây có thể khuấy động những kho dự trữ mãnh lực và ánh sáng này trên các cấp độ dĩ thái ở Shamballa, để một sự "chữa lành các quốc gia" rõ rệt có thể diễn ra.

[29] On a lower turn of the spiral, you will note that the Wesak Festival enacts a similar invocation and process. [30] It is a re-enacting and training process. There and at that time, [31] the three Representatives of Shamballa within the Hierarchy [32] —the Manu, the Christ and the Mahachohan— invoke the Buddha, [33] Who in His turn is

[29] Ở một vòng xoắn ốc thấp hơn, các bạn sẽ nhận thấy rằng Lễ hội Wesak thực hiện một sự khẩn cầu và một tiến trình tương tự. [30] Đó là một tiến trình tái hiện và huấn luyện. Tại nơi ấy và vào thời điểm ấy, [31] ba Vị Đại Diện của Shamballa trong Thánh đoàn [32] —Đức Manu, Đức Christ và Đức Mahachohan—khẩn cầu Đức Phật, [33] Đấng

the transmitter of still higher Forces. [34] He is invoked by a special mantram and transmits the appeal to the One Whose agent He is. [35] If this Great Invocation which we are studying can be rightly said, [36] the three great planetary centres can be related in a similar manner. [37] The Lord of Civilisation, the Master R., representing humanity, the Christ representing the Hierarchy and the Lord of the World, linked through the Manu and representing Shamballa can be brought into a close relation so that the result will be the setting up of such a potent vibration and note that the Spirit of Peace will be invoked and contacted. [38] By the voiced appeal [39] His attention will be forced to turn itself towards our planet. [40] The consequences will be significant and potent but as to the form which they [Page 161] will take it is impossible for me to say. Perhaps it will lead to some peculiar and powerful demonstration of the meaning of peace as the expression of universal and planetary love; [41] perhaps it will produce the sending of an Avatar or Messenger of Peace to lead the nations to right action; perhaps some happening will take place of such significance that its import will be immediately recognised by humanity as a whole, leading them to take all the needed steps to restore right human relations. The nature of the activities which the Spirit of Peace will institute is not our responsibility. [42] Our duty is to learn rightly to contact the Hierarchy, via our own souls; rightly to use *the Great Invocation* as souls, [43] and rightly to render ourselves responsive to and sensitive to the resultant effects.

đến lượt Ngài lại là vị truyền dẫn những Mãnh Lực còn cao hơn nữa. [34] Các Ngài khẩn cầu Đức Phật bằng một mantram đặc biệt, và Ngài truyền lời thỉnh cầu đến Đấng mà Ngài là đại diện. [35] Nếu Đại Khấn Nguyện mà chúng ta đang nghiên cứu này có thể được xướng lên đúng cách, [36] ba trung tâm hành tinh vĩ đại có thể liên kết với nhau theo cách tương tự. [37] Chúa Tể của Nền Văn Minh, Chân sư R., đại diện cho nhân loại, Đức Christ đại diện cho Thánh đoàn và Đức Chúa Tể Thế Giới, liên kết qua Đức Manu và đại diện cho Shamballa, có thể được đưa vào một mối quan hệ mật thiết, để kết quả là thiết lập một rung động và âm điệu mạnh mẽ đến mức có thể khẩn cầu và tiếp xúc với Đấng Tinh thần Hòa Bình. [38] Qua lời thỉnh cầu được xướng lên [39] sự chú ý của Ngài sẽ buộc phải hướng về hành tinh chúng ta. [40] Những hệ quả sẽ có thâm nghĩa và đầy uy lực, nhưng Tôi không thể nói chúng sẽ mang hình thức [Page 161] nào. Có lẽ điều đó sẽ dẫn đến một sự biểu lộ đặc biệt và mạnh mẽ về ý nghĩa của hòa bình như là biểu hiện của tình thương vũ trụ và hành tinh; [41] có lẽ điều đó sẽ khiến một Đấng Hoá Thân hay Sứ Giả Hòa Bình được phái đến để dẫn dắt các quốc gia hành động đúng đắn; có lẽ một sự kiện mang thâm nghĩa sâu sắc đến mức toàn thể nhân loại sẽ lập tức nhận biết tầm quan trọng của nó sẽ xảy ra, dẫn dắt họ thực hiện mọi bước cần thiết để khôi phục những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người. Bản chất những hoạt động mà Đấng Tinh thần Hòa Bình sẽ khởi xướng không thuộc trách nhiệm của chúng ta. [42] Bổn phận của chúng ta là học cách tiếp xúc đúng đắn với Thánh đoàn qua chính linh hồn mình; sử dụng đúng đắn *Đại Khấn Nguyện* với tư cách những linh hồn, [43] và làm cho bản thân có khả năng đáp ứng và nhạy cảm đúng đắn với những tác động phát sinh.

[44] It might, therefore, be noted that the Forces of Light express Themselves through

[44] Vì vậy, có thể lưu ý rằng các Mãnh Lực Ánh Sáng biểu lộ qua Thánh đoàn Ánh Sáng

the Hierarchy of Light [45] and Their major effect is the illumination of the minds of men with love and light. This precipitates upon the mental plane. The personality or the form aspect of humanity is thereby pervaded and illumined. [46] Thus the third great planetary centre, Humanity, [47] becomes creative and magnetic, and two divine aspects—intelligence and love—will reach fruition upon the physical plane, [48] making it possible for the first aspect and the will of God (understood by humanity as the Plan) to be consciously carried forward on earth in conformity with the activity instituted at Shamballa. The will of God is purpose and this is, for the first time, to be recognised consciously by man.

[45] và tác động chủ yếu của Các Ngài là soi sáng thể trí con người bằng tình thương và ánh sáng. Điều này ngưng tụ trên cõi trí. Nhờ đó, phàm ngã hay phương diện hình tướng của nhân loại được thấm nhuần và soi sáng. [46] Như vậy, trung tâm hành tinh vĩ đại thứ ba, Nhân Loại, [47] trở nên sáng tạo và có từ tính, và hai phương diện thiêng liêng—trí thông tuệ và tình thương—sẽ đạt đến sự viên mãn trên cõi hồng trần, [48] khiến phương diện thứ nhất và Ý Chí của Thượng Đế (mà nhân loại thấu hiểu là Thiên Cơ) có thể được thực thi một cách có ý thức trên Trái Đất, phù hợp với hoạt động được khởi xướng tại Shamballa. Ý Chí của Thượng Đế là Thiên Ý, và lần đầu tiên con người sẽ nhận biết điều này một cách có ý thức.

[49] The Spirit of Peace will, when the right time comes, vitalise the responsiveness of humanity, via the influence of the Hierarchy, to the will of God which has for basic intent the bringing of peace on earth. [50] What is peace? [51] It is essentially the establishing of right human relations, of synthetic rapport with its resultant cooperation, of correct interplay between the three planetary centres and an illumined, loving understanding of the will of God as it affects humanity and works out divine intent. [52] It is for this reason that the Christ, Who established for the first time in planetary history a [Page 162] contact between the Hierarchy, Humanity, Shamballa [53] and the Spirit of Peace in His Own high place, [54] in His first recorded utterance said that He must be about His Father's business [55] and then at the end of His life, reiterated the same thought in the words: "Father, not my will but Thine be done," thus carrying the thought up to the highest plane for He addressed the Father, the first Aspect of Divinity. [56] He then focussed in Himself the two major divine attributes and aspects

[49] Khi thời điểm thích hợp đến, Đấng Tinh thần Hòa Bình sẽ tiếp sinh lực cho khả năng đáp ứng của nhân loại, qua ảnh hưởng của Thánh đoàn, đối với Ý Chí của Thượng Đế, vốn có chủ đích căn bản là đem lại hòa bình trên Trái Đất. [50] Hòa bình là gì? [51] Về cốt yếu, đó là việc thiết lập những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, sự giao cảm tổng hợp cùng tinh thần hợp tác phát sinh từ đó, sự tương tác đúng đắn giữa ba trung tâm hành tinh, và sự thấu hiểu sáng tỏ, đầy tình thương về Ý Chí của Thượng Đế khi ý chí ấy tác động đến nhân loại và thực hiện chủ đích thiêng liêng. [52] Chính vì lý do này mà Đức Christ, Đấng đã thiết lập lần đầu tiên trong lịch sử hành tinh một [Page 162] sự tiếp xúc giữa Thánh đoàn, Nhân Loại, Shamballa [53] và Đấng Tinh thần Hòa Bình tại chốn cao cả của chính Ngài, [54] đã nói trong lời phát biểu đầu tiên được ghi lại của Ngài rằng Ngài phải lo công việc của Cha Ngài [55] và rồi, vào cuối cuộc đời, Ngài nhắc lại cùng tư tưởng ấy qua lời: "Lạy Cha, xin ý Cha được thực hiện, chứ không phải ý con," qua đó đưa tư tưởng lên cõi cao nhất, vì Ngài ngỏ lời với Đức Chúa Cha, Phương diện thứ

—will and love (atma-buddhi)— [57] and because of this, His consciousness became extra-planetary as is the consciousness of the Lord of the World, and He could then touch certain heights of awareness and contact certain solar Agencies which had never before been contacted by man. [58] This achievement enabled Him to put Humanity in touch with the Spirit of Peace. He thus Himself became the Light of the World and the Prince of Peace.

nhất của Thiên tính. [56] Bấy giờ, Ngài tập trung trong chính Ngài hai thuộc tính và phương diện thiêng liêng chủ yếu—ý chí và tình thương (atma-Bồ đề)— [57] và nhờ đó, tâm thức của Ngài vươn ra ngoài phạm vi hành tinh, như tâm thức của Đức Chúa Tể Thế Giới; bấy giờ Ngài có thể vươn tới những đỉnh cao nhận biết nhất định và tiếp xúc với một số Quyền Năng thái dương mà trước đó con người chưa từng tiếp xúc. [58] Thành tựu này giúp Ngài đưa Nhân Loại tiếp xúc với Đấng Tinh thần Hòa Bình. Như vậy, chính Ngài trở thành Ánh Sáng của Thế Gian và Hoàng Tử Hòa Bình.

[59] In this manner, Shamballa and the Hierarchy were brought into a close relationship and two great streams of force were blended and a definite interplay set up between them. [60] The Buddha, through His achievement of illumination, established the first major link with the Forces of Light. [61] The Christ, through His ability to express the will of God in love and as world salvage, established the first major link with the Spirit of Peace.

[59] Bằng cách này, Shamballa và Thánh đoàn đã đi vào một mối quan hệ mật thiết, hai dòng mãnh lực vĩ đại đã hòa quyện và một sự tương tác rõ rệt đã được thiết lập giữa hai trung tâm. [60] Đức Phật, qua thành tựu soi sáng của Ngài, đã thiết lập mối liên kết quan trọng đầu tiên với các Mãnh Lực Ánh Sáng. [61] Đức Christ, qua khả năng biểu lộ Ý Chí của Thượng Đế trong tình thương và qua sự cứu rỗi thế gian, đã thiết lập mối liên kết quan trọng đầu tiên với Đấng Tinh thần Hòa Bình.

[62] If you will study the above information with care, you will find that the importance of the Wesak Festival at the time of the full moon of May will assume increasing importance in your minds. [63] It is the festival at which three factors of importance to humanity are brought into relation:

[62] Nếu nghiên cứu kỹ những thông tin trên, các bạn sẽ thấy rằng Lễ hội Wesak vào kỳ trăng tròn tháng Năm sẽ ngày càng trở nên quan trọng hơn trong thể trí các bạn. [63] Đó là lễ hội mà tại đó ba yếu tố quan trọng đối với nhân loại được đưa vào mối quan hệ với nhau:

[64] The Buddha, the embodiment or agent of the Forces of Light can then be contacted and that which They seek to transmit to humanity can be consciously appropriated.

[64] Bấy giờ có thể tiếp xúc với Đức Phật, hiện thân hay đại diện của các Mãnh Lực Ánh Sáng, và có thể tiếp nhận một cách có ý thức những gì Các Ngài tìm cách truyền cho nhân loại.

[65] The Christ, the embodiment of the love and the will of God [66] and the agent of the

[65] Đức Christ, hiện thân của tình thương và Ý Chí của Thượng Đế [66] và là đại diện

Spirit of Peace, [67] can also be contacted and humanity can be trained to appropriate this extra-planetary type of energy. [Page 163]

của Đấng Tinh thần Hòa Bình, [67] cũng có thể được tiếp xúc, và nhân loại có thể được huấn luyện để tiếp nhận loại năng lượng từ ngoài hành tinh này. [Page 163]

[68] Through the Christ and the Buddha, humanity can now establish a close relationship with Shamballa and then make its own contribution—as a world centre—to the planetary life. [69] Pervaded by light and controlled by the Spirit of Peace, the expression of [70] humanity's will-to-good can emanate powerfully from this third planetary centre. [71] Humanity will then for the first time enter upon its destined task as the intelligent, loving intermediary between the higher states of planetary consciousness, the super-human states and the sub-human kingdoms. Thus humanity will become eventually the planetary saviour.

[68] Qua Đức Christ và Đức Phật, giờ đây nhân loại có thể thiết lập một mối quan hệ mật thiết với Shamballa, rồi thực hiện phần đóng góp của mình—với tư cách một trung tâm thế giới—vào sự sống hành tinh. [69] Khi ánh sáng thấm nhuần và Đấng Tinh thần Hòa Bình điều khiển, sự biểu lộ của [70] Ý Chí-hướng Thiện của nhân loại có thể phát xạ mạnh mẽ từ trung tâm hành tinh thứ ba này. [71] Bấy giờ, lần đầu tiên nhân loại sẽ bắt đầu nhiệm vụ đã được định sẵn của mình: làm trung gian thông tuệ và đầy tình thương giữa những trạng thái tâm thức hành tinh cao hơn, những trạng thái siêu nhân loại và các giới dưới nhân loại. Như vậy, cuối cùng nhân loại sẽ trở thành đấng cứu rỗi của hành tinh.

[72] If you will have these thoughts in mind, the first three phrases of *the Great Invocation* will assume great significance. Let me put some of these significances in tabular form:

[72] Nếu ghi nhớ những tư tưởng này, các bạn sẽ thấy ba câu đầu tiên của *Đại Khấn Nguyện* mang thâm nghĩa lớn lao. Tôi xin trình bày một số thâm nghĩa này dưới dạng bảng:

Let the Forces of Light bring illumination to mankind

Cầu xin các Mãnh Lực Ánh Sáng đem sự soi sáng đến cho nhân loại.

[Page 163]

[Page 163]

Trung gian	Thánh đoàn. Tâm thức linh hồn
Intermediary	*The Hierarchy. Soul consciousness*
Tác nhân	Đức Phật

Agent	*The Buddha*
Biểu hiện	Ánh sáng. Sự thấu hiểu. Thể trí được soi sáng
Expression	*Light. Understanding. The illumined mind*
Các cõi được chú trọng	Cõi thứ hai hay cõi chân thần
Planes of emphasis	*The second or monadic plane*
	Cõi Bồ đề hay cõi trực giác
	The buddhic or intuitional plane
	Cõi trí
	The mental plane
Tiêu điểm	Trung tâm đầu
Focal point	*The head centre*
Trung tâm hành tinh	Thánh đoàn
Planetary centre	*The Hierarchy*

Let the Spirit of Peace be spread abroad	Cầu xin Tinh thần Hòa Bình lan tỏa khắp nơi.
[Page 163]	[Page 163]

Trung gian	Shamballa. Tâm thức tinh thần
Intermediary	*Shamballa. Spiritual consciousness*
Tác nhân	Đức Christ

Agent	*The Christ*
Biểu hiện	Ý Chí của Thượng Đế dưới hình thức tình thương và hòa bình
Expression	*The will of God as love and peace*
	Đáp ứng hữu cảm
	Sentient response
Các cõi được chú trọng	Cõi Thượng đế hay cõi thứ nhất
Planes of emphasis	*The logoic or first plane*
	Cõi Bồ đề, hay cõi trực giác
	The buddhic, or intuitional plane
	Cõi cảm dục hay cõi cảm xúc
	The astral or emotional plane
Tiêu điểm	Trung tâm tim
Focal point	*The heart centre*
Trung tâm hành tinh	Shamballa
Planetary centre	*Shamballa*

May men of goodwill everywhere meet in a spirit of cooperation [Page 164]	Cầu mong những người thiện chí ở khắp nơi gặp nhau trong tinh thần hợp tác. [Page 164]
[Page 164]	[Page 164]

Trung gian

Intermediary

Tác nhân

Agent

Biểu hiện

Expression

Các cõi được chú trọng

Planes of emphasis

Tiêu điểm

Focal point

Trung tâm hành tinh

Chính nhân loại. Ngã thức

Humanity itself. Self-consciousness

Đấng Chúa Tể của Nền Văn Minh

The Lord of Civilisation

Tình thương thông tuệ, tận hiến cho Thiên Cơ

Intelligent love, dedicated to the Plan

Khả năng sáng tạo

Creativity

Ý Chí-hướng Thiện

The will-to-good

Cõi atma hay cõi ý chí tinh thần

The atmic or plane of spiritual will

Cõi trí

The mental plane

Cõi hồng trần

The physical plane

Trung tâm cổ họng

The throat centre

Nhân loại

Planetary centre	*Humanity*
[73] Thus all the great centres are linked and all the planes are interrelated; the past has contributed its finished work; [74] the present is evoking its just and right development; [75] the future of wonder and of divine possibility appears—its results contingent upon a spirit of right understanding and invocation. [76] Three statements in the *New Testament* begin now to demonstrate their profound esoteric significance and their amazing living potency:	[73] Như vậy, tất cả các trung tâm lớn đều liên kết và tất cả các cõi đều tương quan với nhau; quá khứ đã đóng góp công trình hoàn tất của mình; [74] hiện tại đang gợi lên sự phát triển đúng đắn và thích đáng của mình; [75] tương lai đầy kỳ diệu và khả năng thiêng liêng đang hiện ra—những kết quả của tương lai ấy tùy thuộc vào tinh thần thấu hiểu đúng đắn và khẩn cầu. [76] Ba lời khẳng định trong *Tân Ước* nay bắt đầu biểu lộ thâm nghĩa nội môn sâu xa và quyền năng sống động kỳ diệu của chúng:
[Page 164]	[Page 164]
Ta là Ánh sáng của Thế gian *I am the Light of the World*	Các Mãnh Lực Ánh Sáng — Câu 1. Phương diện thứ hai *The Forces of Light — Phrase 1. 2nd Aspect*
Ta ban cho các ngươi sự bình an của Ta *My peace I give unto you*	Đấng Tinh thần Hòa Bình — Câu 2. Phương diện thứ nhất *The Spirit of Peace — Phrase 2. 1st Aspect*
Hãy yêu thương người lân cận của ngươi như chính ngươi *Love thy neighbour as thyself*	Những Người Thiện Chí — Câu 3. Phương diện thứ ba *The Men of Goodwill — Phrase 3. 3rd Aspect*
[77] The three aspects of divinity in man achieve practical expression through the influence of *the Great Invocation*, [78] both in living usefulness and true comprehension—true at least in so far as man's present point	[77] Ba phương diện của thiên tính trong con người đạt được sự biểu hiện thiết thực nhờ ảnh hưởng của *Đại Khấn Nguyện*, [78] cả trong tính hữu ích sống động lẫn sự lĩnh hội chân thực—chân thực ít nhất trong chừng

in evolution permits of his correct apprehension of significance. [79] Goodwill, as the practical and possible expression of love demonstrates on earth, evoking right relationship; [80] light, as the expression of the Hierarchy [81] pours into the human consciousness, [82] irradiating all dark places and evoking a response from all [Page 165] forms of life in the three worlds of manifestation, and in the three subhuman kingdoms through the medium of the human; [83] peace, as the expression of the will of Shamballa produces balance, equilibrium, [84] synthesis and understanding [85] plus a spirit of invocation which is basically an action, producing reaction. This demonstrates as the first great creative and magical work of which humanity is capable, swinging, as it does, all the three divine aspects into a simultaneous activity in line with the will of God.

mực mà điểm tiến hoá hiện tại của con người cho phép y nắm bắt đúng thâm nghĩa. [79] Thiện chí, với tư cách là sự biểu hiện thiết thực và khả thi của tình thương, biểu lộ trên Trái Đất, gợi lên mối quan hệ đúng đắn; [80] ánh sáng, với tư cách là sự biểu hiện của Thánh đoàn, [81] tuôn đổ vào tâm thức nhân loại, [82] soi rọi mọi nơi tối tăm và gợi lên sự đáp ứng từ tất cả [Page 165] các hình tướng của sự sống trong ba cõi giới biểu hiện, và trong ba giới dưới nhân loại thông qua giới nhân loại; [83] hòa bình, với tư cách là sự biểu hiện của ý chí Shamballa, tạo ra sự cân bằng, quân bình, [84] tổng hợp và thấu hiểu [85] cùng với tinh thần khẩn cầu, vốn về căn bản là một hành động tạo ra phản ứng. Điều này biểu lộ thành công trình sáng tạo và huyền thuật vĩ đại đầu tiên mà nhân loại có khả năng thực hiện, vì nó đưa cả ba phương diện thiêng liêng vào hoạt động đồng thời, phù hợp với Ý Chí của Thượng Đế.

We come now to the last two phrases [86] which summarise the effects—synthetic and eternal (and consequently lasting) which the establishment of direct relationship with Shamballa will produce in the two other planetary centres, the Hierarchy and Humanity. [87] I refer to effects which will express themselves as a group activity, motivated by the essential values of selflessness and persistent effort (which is sustained concentration, in the last analysis) and thereby producing conditions for which the Lord of the World, the Ancient of Days, has long waited. The patience and sustaining love of Shamballa is infinite.

Giờ đây, chúng ta đi đến hai câu cuối cùng [86] vốn tóm lược những hiệu quả—mang tính tổng hợp và vĩnh cửu (và do đó bền vững)—mà việc thiết lập mối quan hệ trực tiếp với Shamballa sẽ tạo ra trong hai trung tâm hành tinh còn lại, Thánh đoàn và Nhân loại. [87] Tôi đề cập đến những hiệu quả sẽ biểu hiện thành hoạt động nhóm, được thúc đẩy bởi các giá trị cốt yếu của lòng vị tha và nỗ lực bền bỉ (xét cho cùng là sự tập trung liên tục), qua đó tạo ra những điều kiện mà Đức Chúa Tể Thế Giới, Đấng Thái Cổ, đã chờ đợi từ lâu. Lòng kiên nhẫn và tình thương nâng đỡ của Shamballa là vô hạn.

The fourth phrase runs: May forgiveness on the part of all men be the keynote at this time. [88] As you know, the word “forgiveness” is a curious and unusual one

Câu thứ tư như sau: Cầu mong sự tha thứ của toàn thể nhân loại là chủ âm vào lúc này. [88] Như các bạn biết, từ “tha thứ” là một từ kỳ lạ và khác thường, và (theo những nguồn

and signifies (according to the best derivative sources) simply "to give for." [89] Forgiveness is not therefore, a synonym for pardon though the word has been distorted in theological circles to mean this, so little has the Church understood the basic, motivating power behind divine expression in our solar system. [90] Theologians ever think in terms of the human mind and not in terms of the divine mind. Forgiveness is sacrifice, and is the giving up of one's self, even of one's very life, for the sake of others and for the good of the whole group. [91] This spirit of sacrifice [92] is ever found when the Shamballa force is rightly contacted, even in the smallest degree, [93] and the underlying impulse behind the loving will of God is sensed and understood, accompanied as this always is with the desire to participate in that will and its spirit of divine sacrifice. [94] Manifestation is itself the Great Forgiveness. [95] The [Page 166] stupendous Lives—outside manifested existence— [96] entered into manifestation in order to give Themselves for the lesser lives and forms of existence in order that these lesser lives might be enabled to proceed onward towards a goal which is known to Deity alone, and thus eventually reach high places of spiritual expression. [97] Achievement is ever followed by sacrifice and the giving of the greater for the lesser. [98] This is an aspect of the Law of Evolution. [99] Such is the note and theme of the entire creative process and is the basic meaning of the phrase, "God is Love," for love signifies giving and sacrifice, at least in this solar system.

từ nguyên đáng tin cậy nhất) chỉ đơn giản có nghĩa là "hiến dâng vì". [89] Vì vậy, tha thứ không đồng nghĩa với xá tội, dù trong giới thần học người ta đã bóp méo từ này để mang nghĩa ấy; Giáo hội đã thấu hiểu quá ít về quyền năng thúc đẩy căn bản đằng sau sự biểu hiện thiêng liêng trong hệ mặt trời của chúng ta. [90] Các nhà thần học luôn suy nghĩ theo trí tuệ con người chứ không theo trí tuệ thiêng liêng. Tha thứ là hi sinh, là sự hiến dâng bản thân, thậm chí cả chính sự sống của mình, vì người khác và vì lợi ích của toàn thể nhóm. [91] Tinh thần hi sinh này [92] luôn hiện diện khi có sự tiếp xúc đúng đắn với mãnh lực Shamballa, dù chỉ ở mức độ nhỏ nhất, [93] và khi người ta cảm nhận, thấu hiểu xung lực nền tảng đằng sau ý chí đầy tình thương của Thượng đế; sự cảm nhận và thấu hiểu ấy luôn đi kèm với ước muốn tham dự vào ý chí đó cùng tinh thần hi sinh thiêng liêng của nó. [94] Chính sự biểu hiện là Sự Tha Thứ Vĩ Đại. [95] Các [Page 166] Sự Sống phi thường—ở ngoài sự hiện tồn biểu hiện— [96] đã bước vào biểu hiện để hiến dâng Chính Mình vì các sự sống thấp hơn và các hình tướng hiện tồn, nhằm giúp những sự sống thấp hơn này có thể tiếp tục tiến tới một mục tiêu mà chỉ Thượng đế biết, và nhờ đó cuối cùng đạt đến những đỉnh cao của sự biểu hiện tinh thần. [97] Sau thành tựu luôn là sự hi sinh và sự hiến dâng của cái lớn hơn vì cái nhỏ hơn. [98] Đây là một phương diện của Định luật Tiến Hoá. [99] Đó là âm điệu và chủ đề của toàn bộ tiến trình sáng tạo, và là ý nghĩa căn bản của câu "Thượng đế là Tình thương", vì tình thương có nghĩa là hiến dâng và hi sinh, ít nhất là trong hệ mặt trời này.

[100] It is for this reason that the esoteric teaching emphasises the fact that the soul of man is a Lord of Sacrifice and of loving persistent Devotion— [101] the two outstanding qualities of the Shamballa

[100] Chính vì lý do này mà giáo huấn nội môn nhấn mạnh sự thật rằng linh hồn con người là một Chúa Tể của Hi Sinh và của lòng Sùng Tín bền bỉ đầy tình thương— [101] hai phẩm tính nổi bật của các Sự Sống

Lives, sustaining life and giving. [102] This is lasting devotion to the good of the whole or the expression of the spirit of synthesis and sacrifice in order again that all lesser lives (such as those embodied in the personality of man) [103] may rise to the "resurrection which is in Christ," through the crucifixion or sacrifice of the soul upon the Cross of Matter.

Shamballa, duy trì sự sống và hiến dâng. [102] Đây là lòng sùng tín bền vững đối với lợi ích của toàn thể, hay sự biểu hiện của tinh thần tổng hợp và hi sinh, cũng nhằm để tất cả các sự sống thấp hơn (như những sự sống hiện thân trong phàm ngã con người) [103] có thể vươn tới "sự phục sinh trong Đức Christ", thông qua việc linh hồn chịu đóng đinh hay hi sinh trên Thập Giá Vật Chất.

[104] It is this thought again which gives significance to the life of Christ on earth for He re-enacted for us an eternal process, externalising it in such a way that it became the symbol of the motive of the entire manifested universe and the impulse which should direct each of us—crucifixion and death, resurrection and life, and the consequent salvation of the whole.

[104] Cũng chính tư tưởng này mang lại thâm nghĩa cho cuộc đời Đức Christ trên Trái Đất, vì Ngài đã tái hiện cho chúng ta một tiến trình vĩnh cửu, ngoại hiện tiến trình ấy theo cách khiến nó trở thành biểu tượng cho động cơ của toàn thể vũ trụ biểu hiện và cho xung lực cần dẫn dắt mỗi chúng ta—chịu đóng đinh và chết, phục sinh và sống, cùng sự cứu rỗi toàn thể phát sinh từ đó.

[105] It is this thought which is embodied in the challenge of this fourth phrase of *the Great Invocation*, and means literally, "May all men everywhere respond to the keynote of the universe and give themselves for others."

[105] Chính tư tưởng này được thể hiện trong lời kêu gọi đầy thách thức của câu thứ tư trong *Đại Khấn Nguyện*, và theo nghĩa đen là: "Cầu mong tất cả mọi người ở khắp nơi đáp ứng với chủ âm của vũ trụ và hiến dâng bản thân vì người khác."

[106] And, is not this in a faint and dim manner, the present keynote of human effort? [107] In spite of a real inability to think truly, effectively and intuitively, the mass of men in all lands are responding clearly and definitely to this note of sacrifice. [108] Leaders of the great nations everywhere are using this note and call to sacrifice in their appeals at this time to [Page 167] their peoples. Men in Germany were called to battle by their leaders with the challenge of sacrifice and told that they must give their lives in order that Germany may live. [109] A study of the speeches by the German leaders will be found to contain

[106] Và phải chăng đây cũng là chủ âm hiện tại của nỗ lực nhân loại, dù mới chỉ biểu hiện một cách yếu ớt và mờ nhạt? [107] Dù thực sự chưa có khả năng suy nghĩ đúng đắn, hữu hiệu và bằng trực giác, quần chúng ở mọi quốc gia vẫn đang đáp ứng rõ ràng và dứt khoát với âm điệu hi sinh này. [108] Các nhà lãnh đạo của những quốc gia lớn ở khắp nơi đang sử dụng âm điệu và lời kêu gọi hi sinh này trong những lời hiệu triệu gửi đến [Page 167] nhân dân mình vào lúc này. Các nhà lãnh đạo Đức đã kêu gọi người dân ra trận bằng lời thách thức hi sinh, và nói rằng họ phải hiến dâng mạng sống để nước Đức được sống. [109] Khi nghiên cứu các bài diễn văn

this note. The other group, whom you call the Allies (because they stand more specifically for the good of the whole and not for the good of the separated nation or unit) are also calling the masses of their people to fight for the good of civilisation and for the preservation of those values which are next upon the evolutionary scale and essential to the general good. [110] The wording of these calls and the objectives expressed may differ in formulation but the theme is the same and the effect is to call forth the spirit of sacrifice in the nations. [111] Though the motives behind such a call may be mixed and the leaders guided as much by expediency and selfish, national interests as by the general good, [112] yet they know that the note which will evoke an immediate response from the unit and the individual is fundamentally the good of the larger unit (the nation or the group of nations). [113] Therefore, forgiveness or sacrifice [114] in order to save others is increasingly the recognised needed keynote at this time and in this recognition lies much to justify the sorry story of past evolutionary processes and methods. [115] When it is recognised that the "giving-for" involves right living upon the physical plane and not (as is so often thought) the dying of the physical body then we shall see a revitalised world. [116] It is the living Christ (the living world Saviour) Who saves humanity. It is the sacrifice, day by day, in the process of daily living which can save the world of men —the sacrifice of selfish personal interests for the good of the whole and the giving up of one's practical life to the salvage of the world. It is living in order that others too may live [117] which is the theme of the *New Testament*. When, therefore, the mode of sacrifice enters into the realm of the subtler and subjective values and the true meaning of forgiveness is intellectually, practically and spiritually comprehended, the New Age

của những nhà lãnh đạo Đức, người ta sẽ thấy âm điệu này trong đó. Nhóm còn lại, mà các bạn gọi là phe Đồng Minh (vì họ đại diện rõ rệt hơn cho lợi ích của toàn thể thay vì lợi ích của một quốc gia hay đơn vị riêng rẽ), cũng đang kêu gọi đông đảo nhân dân mình chiến đấu vì lợi ích của nền văn minh và để bảo tồn những giá trị nằm ở bậc kế tiếp trên thang tiến hoá và thiết yếu đối với lợi ích chung. [110] Cách diễn đạt những lời kêu gọi này và các mục tiêu nêu ra có thể khác nhau, nhưng chủ đề vẫn như nhau, và tác dụng là khơi dậy tinh thần hi sinh trong các quốc gia. [111] Dù những động cơ đằng sau lời kêu gọi ấy có thể pha tạp, và các nhà lãnh đạo chịu sự chi phối của tính toán thực dụng cùng những lợi ích quốc gia ích kỷ cũng nhiều như của lợi ích chung, [112] họ vẫn biết rằng âm điệu sẽ gợi lên sự đáp ứng tức thì từ đơn vị và cá nhân, về căn bản, chính là lợi ích của đơn vị lớn hơn (quốc gia hoặc nhóm quốc gia). [113] Vì vậy, sự tha thứ hay hi sinh [114] để cứu người khác ngày càng được công nhận là chủ âm cần thiết vào lúc này; trong sự công nhận ấy có nhiều điều biện minh cho câu chuyện đáng buồn về các tiến trình và phương pháp tiến hoá trong quá khứ. [115] Khi người ta nhận ra rằng "hiến dâng vì" bao hàm việc sống đúng đắn trên cõi hồng trần chứ không phải (như người ta thường nghĩ) là cái chết của thể xác, thì chúng ta sẽ thấy một thế giới được tiếp thêm sinh lực. [116] Chính Đức Christ hằng sống (Đấng Cứu Thế hằng sống của thế gian) cứu rỗi nhân loại. Chính sự hi sinh từng ngày trong tiến trình sống hằng ngày mới có thể cứu thế giới loài người—hi sinh những lợi ích cá nhân ích kỷ vì lợi ích của toàn thể và hiến dâng cuộc sống thực tiễn của mình để cứu vớt thế giới. Chính việc sống để những người khác cũng có thể sống [117] là chủ đề của *Tân Ước*. Vì vậy, khi phương thức hi sinh đi vào lĩnh vực của những giá trị tinh tế và chủ quan hơn và người ta lĩnh hội ý nghĩa đích thực của sự tha thứ về mặt trí

will be abundantly realised with its truly human civilisation and a culture which will embody [Page 168] the realities of the esoteric teaching, as well as the best of the externalised past. [118] Then and only then will the new esotericism be revealed to a race of men who have made aspiration a fact in their outer experience. The attitude of the masses in the present conflict is the guarantee of this and the proof also of the success of Christ's mission.

tuệ, thực tiễn và tinh thần, Kỷ Nguyên Mới sẽ thành hiện thực một cách trọn vẹn, với nền văn minh thực sự nhân bản và một nền văn hóa sẽ thể hiện [Page 168] những thực tại của giáo huấn nội môn, cũng như những gì tốt đẹp nhất mà quá khứ đã ngoại hiện. [118] Khi ấy, và chỉ khi ấy, huyền bí học mới sẽ hiển lộ cho một nhân loại đã biến khát vọng thành sự thật trong trải nghiệm bên ngoài của mình. Thái độ của quần chúng trong cuộc xung đột hiện nay là sự bảo đảm cho điều này và cũng là bằng chứng về sự thành công của sứ mệnh Đức Christ.

[119] The result of what is happening today must, sooner or later, produce an at-one-ment between all nations and peoples. [120] At-one-ment is ever (under evolutionary law) the consequence of sacrifice. [121] Of this, Christ's sacrifice was the symbol and the guarantee, impulsed as His life and activities were by the Spirit of Peace. [122] As He made "of twain, one new man, so making peace" [123] so today out of the duality of soul and body [124] humanity is achieving the same ends and the result of this final stage of the Piscean Age will be the fusion in consciousness of soul and body. [125] The Aquarian Age will demonstrate an increasing expression of this at-one-ment, wrought out in the crucifixion of humanity at the present time. [126] The difference between this coming stage and that of the past is that, in the past, the soul has sought this development and at-one-ment and (from the angle of evolution) it has been slowly and gradually attained, but in the future, it will be consciously sought, achieved and recognised by man upon the physical plane as a result of the present period of "giving-for" the whole, of the best which the individual can give.

[119] Sớm hay muộn, những gì đang diễn ra hôm nay tất yếu sẽ dẫn đến sự hợp nhất giữa tất cả các quốc gia và dân tộc. [120] Sự hợp nhất luôn là hệ quả của hi sinh (theo định luật tiến hoá). [121] Sự hi sinh của Đức Christ là biểu tượng và sự bảo đảm cho điều này, vì sự sống và các hoạt động của Ngài đều do Đấng Tinh thần Hòa Bình thúc đẩy. [122] Như Ngài đã làm cho "hai trở thành một con người mới, nhờ đó tạo nên hòa bình", [123] thì ngày nay, từ nhị nguyên linh hồn và thân thể, [124] nhân loại cũng đang đạt được những mục đích ấy, và kết quả của giai đoạn cuối cùng này trong Kỷ Nguyên Song Ngư sẽ là sự dung hợp trong tâm thức của linh hồn và thân thể. [125] Kỷ Nguyên Bảo Bình sẽ cho thấy sự biểu hiện ngày càng tăng của sự hợp nhất này, vốn đang được tạo thành qua việc nhân loại chịu đóng đinh vào thời điểm hiện tại. [126] Sự khác biệt giữa giai đoạn sắp tới và giai đoạn đã qua là: trong quá khứ, linh hồn đã tìm kiếm sự phát triển và hợp nhất này, và (xét từ góc độ tiến hoá) đã đạt được một cách chậm rãi, dần dần; nhưng trong tương lai, con người sẽ hữu thức tìm kiếm, đạt được và nhận biết sự hợp nhất ấy trên cõi hồng trần, như một kết quả của thời kỳ hiện tại, khi mỗi cá nhân "hiến dâng vì" toàn thể những gì tốt đẹp nhất mà mình có thể hiến dâng.

[127] I would point out that just as the energies released by use of the first three phrases of the Invocation relate to the Head, Shamballa; to the Heart, the Hierarchy; and to the Throat centre, Humanity; so the right use of this fourth phrase will bring into conscious, functioning activity the centre between the eyebrows, the ajna centre in individual man and in humanity as whole. [128] This centre begins to become active and to function dynamically, [129] governing and directing the individual energies, once any real measure of personality integration has been achieved. [130] It is, as you know, the fourth centre found above the diaphragm [Page 169] in the human body and the phrase which awakens it (both individually and in the group) is this fourth phrase. [131] There is, therefore, a numerical relationship. When used wisely and intelligently by human beings, many of the blended potencies which the first three phrases have made available are invoked and so made available to the individual as well as to the group. [132] They can then be focussed for his use in the ajna centre. [133] In many ways, therefore, this fourth phrase of *the Great Invocation* is of paramount importance to the individual as well as to humanity, invoking as it does great and vital potencies and indicating process (Sacrifice) and purpose, plus the identification of the unit and the group with the basic intent of manifestation.

[127] Tôi muốn chỉ ra rằng, cũng như các năng lượng được giải phóng nhờ sử dụng ba câu đầu của bài Khấn Nguyện liên hệ với trung tâm đầu, Shamballa; với trung tâm tim, Thánh đoàn; và với trung tâm cổ họng, Nhân loại; việc sử dụng đúng câu thứ tư này cũng sẽ đưa trung tâm giữa hai chân mày, trung tâm ajna trong mỗi người và trong toàn thể nhân loại, vào hoạt động hữu thức và có hiệu quả. [128] Trung tâm này bắt đầu hoạt động và vận hành mạnh mẽ, [129] chi phối và điều khiển các năng lượng cá nhân, một khi sự tích hợp phàm ngã đã thực sự đạt đến một mứcđộ nào đó. [130] Như các bạn biết, đây là trung tâm thứ tư nằm phía trên cơ hoành [Page 169] trong cơ thể con người, và câu đánh thức trung tâm này (ở cả cá nhân lẫn nhóm) chính là câu thứ tư này. [131] Do đó, có một mối liên hệ về số. Khi con người sử dụng câu này một cách minh triết và thông minh, nhiều quyền năng đã hòa quyện mà ba câu đầu đã làm cho sẵn có sẽ được khẩn cầu, nhờ đó trở nên sẵn có cho cá nhân cũng như cho nhóm. [132] Khi ấy, những quyền năng này có thể được tập trung vào trung tâm ajna để cá nhân sử dụng. [133] Vì vậy, xét trên nhiều phương diện, câu thứ tư này của *Đại Khấn Nguyện* có tầm quan trọng tối cao đối với cá nhân cũng như đối với nhân loại, bởi câu này khẩn cầu những quyền năng vĩ đại và thiết yếu, đồng thời chỉ ra tiến trình (Hi Sinh) và mục đích, cùng với sự đồng hoá của đơn vị và nhóm với ý định căn bản của sự biểu hiện.

[134] The fifth phrase, Let power attend the efforts of the Great Ones, is definitely related to the effect in the Hierarchy of a constructive use of *the Great Invocation*, just as the previous one is related to the effect in humanity. [135] This effect in the Hierarchy is a relatively new one and is due to the participation of humanity in the process of invocation, thus producing new effects and

[134] Câu thứ năm, Cầu xin Quyền Năng hỗ trợ những nỗ lực của Các Đấng Cao Cả. có mối liên hệ rõ rệt với tác động trong Thánh đoàn của việc sử dụng *Đại Khấn Nguyện* một cách xây dựng, cũng như câu trước liên hệ với tác động trong nhân loại. [135] Tác động này trong Thánh đoàn tương đối mới mẻ và bắt nguồn từ việc nhân loại tham gia tiến trình khẩn cầu, qua đó tạo ra những tác

contacts. [136] It is the united effort of the two great centres which is of such paramount importance and upon which I desire to have you concentrate. [137] Its utterance by man throws the weight of human appeal and desire behind the age-old efforts of the Hierarchy and this is now, for the first time, truly possible on a large scale. [138] For aeons, the Hierarchy has struggled alone to help and lift humanity and to stimulate the potency of the human planetary centre so that its vibratory activity would eventually be sufficiently powerful to swing it into the radius or magnetic field of hierarchical activity. [139] This long task has at last achieved success. The Hierarchy and humanity are at last en rapport. [140] This is the higher reflection or correspondence to what goes on within the consciousness of a human being who—having reached the stage of discipleship—is at the point of blending the light of the personality [141] (as it is expressed through the ajna centre and its externalisation, the pituitary body) and the light of the soul (as it is, in its turn, expressed [Page 170] by the light in the head, or by the head centre and its externalisation, the pineal gland).

động và những sự tiếp xúc mới. [136] Chính nỗ lực hợp nhất của hai trung tâm lớn có tầm quan trọng tối cao như thế, và Tôi mong các bạn tập trung vào nỗ lực ấy. [137] Khi con người xướng lên câu này, sức nặng của lời thỉnh cầu và ước muốn của nhân loại sẽ tiếp sức cho những nỗ lực lâu đời của Thánh đoàn; và giờ đây, lần đầu tiên, điều này thực sự có thể diễn ra trên quy mô lớn. [138] Suốt bao thời đại, Thánh đoàn đã đơn độc phấn đấu để giúp đỡ và nâng đỡ nhân loại, đồng thời kích thích quyền năng của trung tâm nhân loại trong hành tinh, để cuối cùng hoạt động rung động của trung tâm này đủ mạnh để đưa nó vào phạm vi hay từ trường hoạt động của Thánh đoàn. [139] Nhiệm vụ lâu dài này cuối cùng đã thành công. Thánh đoàn và nhân loại cuối cùng đã giao cảm với nhau. [140] Đây là sự phản chiếu hay sự tương ứng ở cấp độ cao hơn của điều diễn ra trong tâm thức một người—sau khi đạt đến giai đoạn địa vị đệ tử—đang ở thời điểm hòa quyện ánh sáng của phàm ngã [141] (biểu lộ qua trung tâm ajna và sự ngoại hiện của trung tâm này là tuyến yên) với ánh sáng của linh hồn (đến lượt nó, biểu lộ [Page 170] qua ánh sáng trong đầu, hay qua trung tâm đầu và sự ngoại hiện của trung tâm này là tuyến tùng).

[142] You will, therefore, note afresh the practical significance of these fourth and fifth phrases of *the Great Invocation*. [143] One serves to arouse humanity (as a planetary centre) to activity and realisation and the other serves to aid the Hierarchy in its ancient efforts so that the two are then related to each other's magnetic fields and produce a blending and a synthesis which will lead to a fuller expression of the soul of divinity through the medium of humanity. Ponder on this statement.

[142] Vì vậy, các bạn sẽ một lần nữa nhận thấy thâm nghĩa thực tiễn của câu thứ tư và thứ năm này trong *Đại Khấn Nguyện*. [143] Một câu có tác dụng khơi dậy hoạt động và sự nhận biết nơi nhân loại (với tư cách một trung tâm hành tinh), còn câu kia có tác dụng trợ giúp Thánh đoàn trong những nỗ lực từ xa xưa của Các Ngài, để rồi hai trung tâm liên hệ với từ trường của nhau, tạo nên sự hòa quyện và tổng hợp, dẫn đến sự biểu lộ trọn vẹn hơn của linh hồn thiêng liêng thông qua nhân loại. Hãy suy ngẫm về lời khẳng định này.

[144] In the esoteric teaching, this takes place in the life of the individual when—by an act of the will—the centre at the base of the spine is aroused and the fire and the light of the personal threefold life (one aspect of which is often called the kundalini fire) is carried upwards and merged with the power and the light of the soul. [145] The major approach of the two basic energies of form and soul (as an expression of spirit) [146] are thereby related within the human being; the "marriage in the heavens" takes place and the task of the creative process of incarnation or individual manifestation is on the way to completion. [147] Within the planetary life, the same process goes on. [148] The life of humanity as a whole (which is intelligent form life) and the life of the Hierarchy (which is the life of the soul), under impulse from the Spirit [149] or will aspect as symbolised in Shamballa, are fused and blended and then a new departure in the evolutionary process becomes possible. [150] The kingdom of God, which is the kingdom of souls, [151] and the human kingdom as mutually expressive and interrelated, are perfectly synthesised and anchored on earth. [152] The glory of the One can then be faintly seen, [153] which is the glory of Shamballa. [154] The Dweller upon the threshold of divinity and the Angel of the Presence then stand face to face.

[144] Theo giáo huấn nội môn, điều này diễn ra trong đời sống cá nhân khi—bằng một hành động của ý chí—trung tâm ở đáy cột sống được đánh thức, rồi lửa và ánh sáng của sự sống cá nhân tam phân (một phương diện của sự sống này thường được gọi là lửa kundalini) được đưa lên và hòa nhập với quyền năng cùng ánh sáng của linh hồn. [145] Sự tiếp cận lớn giữa hai năng lượng căn bản của hình tướng và linh hồn (như một biểu lộ của tinh thần) [146] nhờ đó thiết lập mối liên hệ giữa chúng trong con người; "cuộc hôn phối trên các cõi trời" diễn ra và nhiệm vụ của tiến trình sáng tạo qua sự lâm phàm hay sự biểu hiện cá nhân đang tiến đến chỗ hoàn tất. [147] Trong sự sống hành tinh, tiến trình tương tự cũng diễn ra. [148] Sự sống của toàn thể nhân loại (vốn là sự sống hình tướng thông minh) và sự sống của Thánh đoàn (vốn là sự sống của linh hồn), dưới xung lực từ phương diện Tinh thần [149] hay ý chí mà Shamballa tượng trưng, được dung hợp và hòa quyện, và khi ấy một bước khởi đầu mới trong tiến trình tiến hoá trở nên khả thi. [150] Thiên Giới, vốn là giới của các linh hồn, [151] và giới nhân loại, khi biểu lộ lẫn nhau và liên hệ với nhau, hoàn toàn được tổng hợp và neo giữ trên Trái Đất. [152] Khi ấy có thể thoáng thấy vinh quang của Đấng Duy Nhất, [153] vốn là vinh quang của Shamballa. [154] Khi ấy, Kẻ Chận Ngõ nơi ngưỡng cửa thiên tính và Thiên Thần của Hiện Diện đứng đối diện nhau.

[155] This is the situation today. Tomorrow they will blend and synthesise and the glory of God will appear on earth. [156] The second great Approach will have been achieved. [Page 171]

[155] Đó là tình thế hôm nay. Ngày mai, cả hai sẽ hòa quyện và tổng hợp, và vinh quang của Thượng đế sẽ xuất hiện trên Trái Đất. [156] Cuộc Tiếp Cận lớn thứ hai sẽ hoàn tất. [Page 171]

CALL TO A UNITED ACT OF SERVICE

LỜI KÊU GỌI MỘT HÀNH ĐỘNG PHỤNG SỰ HỢP NHẤT

[157] The situation is serious. Sea and air and land are arrayed against the Forces of Light; they are the agents of material substance and can be used potently against the spiritual Forces. [158] The forces of the air are, however, increasingly on our side. [159] The Members of the Hierarchy are hard put to it to turn the tide in favour of that true and more spiritual civilisation which is on the way. [160] This civilisation will be a combination of the best which has hitherto been produced and that which is new and, as yet, dimly sensed by the best of the world thinkers. The tide must be turned in favour of that which we call righteousness.

[161] The seeds of evil are in every country; those who war against that which is good are numerous in every land, [162] whether they war with aggressive and planned intent, whether they preserve an attitude of passivity and acceptance, or a planned neutrality, as in America, [163] or are actively fighting for that which is against the material forces.

[164] The World Crisis was, as you know, inevitable, [165] but physical warfare could have been avoided if right psychological methods had been employed, and it could have been cured if a process of transmutation and of transference had been correctly carried forward, and if the spirit of sacrifice had also been demonstrated by the world aspirants. [166] The need for group sacrifice has not met with adequate response, except in those cases where it has been imposed by governments upon their

[157] Tình hình nghiêm trọng. Biển, không trung và đất liền đang dàn trận chống lại các Mãnh Lực Ánh Sáng; chúng là những tác nhân của chất liệu vật chất và có thể được sử dụng đầy uy lực để chống lại các Mãnh Lực tinh thần. [158] Tuy nhiên, các mãnh lực của không trung ngày càng đứng về phía chúng ta. [159] Các Thành Viên của Thánh đoàn đang hết sức chật vật để xoay chuyển tình thế theo hướng có lợi cho nền văn minh chân chính và mang tính tinh thần hơn đang hình thành. [160] Nền văn minh này sẽ kết hợp những gì tốt đẹp nhất từng được tạo ra cho đến nay với những điều mới mẻ mà các nhà tư tưởng ưu tú nhất thế giới hiện mới chỉ cảm nhận được một cách mơ hồ. Tình thế phải được xoay chuyển theo hướng có lợi cho điều chúng ta gọi là chính nghĩa.

[161] Hạt giống của cái ác có ở mọi quốc gia; những kẻ chống lại điều thiện hiện diện đông đảo trên mọi miền đất, [162] dù họ đấu tranh với ý định xâm lược có hoạch định, dù họ duy trì thái độ thụ động và chấp nhận, hay một lập trường trung lập có chủ định như ở Hoa Kỳ, [163] hay đang tích cực chiến đấu vì điều chống lại các mãnh lực vật chất.

[164] Như các bạn biết, cuộc Khủng Hoảng Thế Giới là điều không thể tránh khỏi, [165] nhưng chiến tranh vũ trang đã có thể tránh được nếu những phương pháp tâm lý đúng đắn được sử dụng; cuộc khủng hoảng ấy cũng đã có thể được khắc phục nếu tiến trình chuyển hoá và chuyển dịch được thực hiện đúng cách, và nếu những người chí nguyện trên thế giới cũng thể hiện tinh thần hi sinh. [166] Nhu cầu hi sinh của nhóm chưa nhận được sự đáp ứng thích đáng, ngoại trừ những trường hợp chính phủ buộc công dân mình phải hi sinh. Đó là diễn biến

nationals. Such is the sorry history of what is taking place today.

[167] What can be done at the present moment to arrest defeat and the overwhelming of the Forces of Light? [168] Here I refer not to the outer physical victory. True victory will not be indicated unless the higher values which should govern human civilisation emerge with clarity and power. I would here like to emphasise the fact that the tide must be definitely turned before the close of the year if a prolonged conflict is to be avoided. [169] I would ask you, therefore, to participate [Page 172] in the subjective focussing and rallying of the world thinkers, and particularly the heads of organisations, groups and churches of all kinds and temperaments who can swing their many adherents into a uniform and united activity.

[170] The Masters of the Wisdom have no time today to do the task Themselves; [171] Their hands are full, combating the forces of materialism. [172] These forces are active in every country; the Hierarchy in its consciousness does not isolate Germany, even though these forces have chosen that sad land for their major point of departure and enterprise; in Germany They have Their people working as elsewhere. [173] The Masters of the Wisdom are active in dispelling the depressions and terrors which settle down upon all Their workers in the arena of the world today, [174] as these workers struggle to stand steady under the fierce impact of wrong thinking and of world-wide despair; [175] these workers are likewise sensitive (owing to their point of integrated development) to the agony of mind, the tension of emotion and the ravages of physical pain which are felt by all

đáng buồn của những gì đang xảy ra hôm nay.

[167] Ngay lúc này có thể làm gì để ngăn chặn sự thất bại và tình trạng các Mãnh Lực Ánh Sáng bị lấn át? [168] Ở đây, Tôi không nói đến chiến thắng vật chất bên ngoài. Chiến thắng đích thực sẽ chưa hiển hiện nếu những giá trị cao hơn cần chi phối nền văn minh nhân loại chưa xuất hiện một cách rõ ràng và đầy quyền năng. Ở đây, Tôi muốn nhấn mạnh rằng tình thế phải được xoay chuyển dứt khoát trước khi năm nay kết thúc nếu muốn tránh một cuộc xung đột kéo dài. [169] Vì vậy, Tôi đề nghị các bạn tham gia [Page 172] vào việc tập trung và quy tụ trên phương diện chủ quan các nhà tư tưởng thế giới, đặc biệt là những người đứng đầu các tổ chức, các nhóm và các giáo hội thuộc mọi loại hình và khí chất, những người có thể đưa đông đảo người theo mình vào một hoạt động đồng nhất và hợp nhất.

[170] Ngày nay, các Chân sư Minh Triết không có thời gian để tự mình thực hiện nhiệm vụ này; [171] Các Ngài đang bận rộn hết sức với việc chống lại các mãnh lực của chủ nghĩa duy vật. [172] Những mãnh lực này hoạt động ở mọi quốc gia; trong tâm thức của mình, Thánh đoàn không tách riêng nước Đức, dù những mãnh lực này đã chọn miền đất đau buồn ấy làm điểm xuất phát và triển khai hoạt động chính; tại Đức, Các Ngài có những người của mình hoạt động cũng như ở những nơi khác. [173] Các Chân sư Minh Triết đang tích cực xua tan sự chán nản và kinh hoàng đang đè nặng lên tất cả những người hoạt động của Các Ngài trong đấu trường thế giới hôm nay, [174] khi những người này nỗ lực đứng vững trước tác động dữ dội của tư tưởng sai lầm và nỗi tuyệt vọng trên toàn thế giới; [175] những người hoạt động này cũng nhạy cảm (do mức độ phát triển tích hợp của họ) trước nỗi

those upon whom the War has had its dire effects, and upon whom it has laid the hand of suffering. [176] Such a sensitivity and such a sympathetic response are apt to produce a condition of negativity and a psychic preoccupation with the immediate situation among all workers, and thus render them deaf to the call of their actual duty or else liable to become distraught by the dual effort of being effective in service, whilst at the same time fighting off emotional reactions. [177] The capacity of the worker to respond, therefore, to the inner voices and to serve dispassionately and selflessly is seriously handicapped.

thống khổ trong thể trí, sự căng thẳng của cảm xúc và sự tàn phá của đau đớn thể xác mà tất cả những người chịu tác động khủng khiếp của Chiến Tranh đang cảm nhận, những người mà Chiến Tranh đã đặt bàn tay khổ đau lên họ. [176] Sự nhạy cảm và sự đáp ứng đầy cảm thông như thế dễ tạo nên một trạng thái tiêu cực và sự bận tâm về mặt thông linh đối với tình hình trước mắt nơi tất cả những người hoạt động, khiến họ không nghe thấy tiếng gọi của bổn phận thực sự, hoặc dễ trở nên quẫn trí vì nỗ lực kép: vừa phụng sự cho hiệu quả, vừa chống chọi với những phản ứng cảm xúc. [177] Do đó, khả năng đáp ứng những tiếng nói bên trong và phụng sự một cách bình thản, vô ngã của người hoạt động bị cản trở nghiêm trọng.

[178] I challenge all workers and all members of the New Group of World Servers to leave their personal problems behind. [179] This is a time of crisis and such problems must be solved through complete self-forgetfulness. [180] I ask you to work anew with fresh ardour in joyful service, forgetting past weaknesses and failures in the urgency of that which I ask all to do for the world. [181] There has been much lack of joy in the service rendered to the world lately. [182] When I speak thus, I refer not to happiness, which is a personality reaction, [Page 173] but to that joyous confidence in the law and in the Hierarchy which lies behind the Biblical words, “The joy of the Lord is our strength.” “Rise up and fight, Arjuna,” preserving the flame of love intact, permitting no breath of hate to disturb the serenity of love or upset that inner poise which will enable you to sound forth the clarion note of world understanding, that will rally all men and women of goodwill to the aid of the Hierarchy. [183] This will bring to an end all hatred, separativeness and aggression, which are the three major sins of

[178] Tôi kêu gọi tất cả những người hoạt động và mọi thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian hãy vượt lên thử thách, gác lại những vấn đề cá nhân. [179] Đây là thời điểm khủng hoảng, và những vấn đề ấy phải được giải quyết bằng sự hoàn toàn quên mình. [180] Tôi yêu cầu các bạn bắt tay vào công việc một lần nữa với nhiệt tâm mới trong sự phụng sự hoan hỉ, quên đi những yếu kém và thất bại trong quá khứ trước tính cấp bách của điều Tôi yêu cầu tất cả hãy làm cho thế giới. [181] Gần đây, công việc phụng sự thế giới đã thiếu vắng sự hoan hỉ rất nhiều. [182] Khi nói như vậy, Tôi không nói đến hạnh phúc, vốn là một phản ứng của phàm ngã, [Page 173]mà nói đến niềm tin tưởng hoan hỉ vào định luật và Thánh đoàn, điều ẩn sau lời Kinh Thánh: “Sự hoan hỉ của Chúa là sức mạnh của chúng ta.” “Hãy đứng lên và chiến đấu, Arjuna,” gìn giữ nguyên vẹn ngọn lửa tình thương, không cho phép một hơi thở hận thù nào khuấy động sự tĩnh lặng của tình thương hay làm xáo trộn thế quân bình bên trong, vốn sẽ giúp các bạn xướng lên chủ âm vang dội của sự thấu hiểu thế giới, quy tụ tất cả những người nam và

humanity. [184] All men have hated; all men have been separative in both thought and action; all have been and many still are materialistic, full of pride and the desire to gain that which is not their own by right. [185] This spirit of acquisitiveness [186] belongs to no one group; it has been a universal and general fault, and has produced the present disastrous economic situation, thus precipitating the world into war, hate and cruelty.

nữ có thiện chí đến trợ giúp Thánh đoàn. [183] Điều này sẽ chấm dứt mọi hận thù, chia rẽ và xâm lược, vốn là ba tội lỗi lớn của nhân loại. [184] Tất cả mọi người đều từng thù hận; tất cả mọi người đều từng chia rẽ trong cả tư tưởng lẫn hành động; tất cả đều từng chạy theo vật chất, và nhiều người vẫn còn như vậy, đầy kiêu hãnh và ham muốn chiếm đoạt những gì không thuộc về mình một cách chính đáng. [185] Tinh thần chiếm hữu này [186] không thuộc riêng một nhóm nào; đó là một lỗi lầm phổ quát và phổ biến, đã tạo ra tình hình kinh tế thảm khốc hiện nay, qua đó đẩy thế giới vào chiến tranh, hận thù và tàn bạo.

[187] The fusion of many minds into one directed activity is today of supreme importance; this has been symbolised in the union which now exists between two great nations, [188] France and Great Britain. Unity of directed thought and purpose is the guarantee of inevitable and future success. [189] The power of massed thought is omnipotent. The potency of focussed and directed mental activity is unpredictable. If you accept this premise and this statement, then act upon it.

[187] Ngày nay, sự dung hợp nhiều thể trí vào một hoạt động có định hướng mang tầm quan trọng tối cao; điều này được tượng trưng qua sự liên kết hiện có giữa hai quốc gia lớn, [188] Pháp và Anh. Sự hợp nhất về tư tưởng có định hướng và mục đích là bảo chứng cho thành công tất yếu trong tương lai. [189] Quyền năng của tư tưởng tập thể là toàn năng. Uy lực của hoạt động trí tuệ được tập trung và định hướng là điều không thể lường trước. Nếu các bạn chấp nhận tiền đề và lời khẳng định này, hãy hành động theo đó.

[190] The Spirit of Peace is hovering close to humanity, seeking opportunity to make His Presence felt. The Spirit of Peace is not an abstract concept but a potent Individual, wielding forces hitherto unfamiliar to our planet. Great Forces are awaiting the hour when They can function as the Liberators and the Deliverers of mankind. [191] But the door to Their entrance must be opened by humanity itself [192] and it will be opened by a united act of the will, [193] expressed through some formula of words and expressed in sound. [194] It will be brought about by an activity performed

[190] Đấng Tinh thần Hòa Bình đang hiện diện gần nhân loại, tìm cơ hội để nhân loại cảm nhận sự Hiện Diện của Ngài. Đấng Tinh thần Hòa Bình không phải là một khái niệm trừu tượng mà là một Cá Thể đầy uy lực, vận dụng những mãnh lực mà cho đến nay hành tinh chúng ta chưa từng biết đến. Các Mãnh Lực Vĩ Đại đang chờ đợi giờ phút Các Ngài có thể hoạt động với tư cách những Đấng Giải Thoát và Cứu Rỗi nhân loại. [191] Nhưng chính nhân loại phải mở cánh cửa để Các Ngài bước vào [192] và cánh cửa ấy sẽ mở ra nhờ một hành động ý chí hợp nhất, [193] được biểu đạt qua một công thức ngôn

simultaneously by all men and women of goodwill and by all the world aspirants and disciples. [195] The door will not open unless the act of invocation is backed by the focussed will. [196] The [Page 174] directed determination of the man or the group who is using the suggested formula, prayer or invocation is essential.

từ nào đó và được xướng lên thành âm thanh. [194] Điều này sẽ thành hiện thực nhờ một hoạt động do tất cả những người nam và nữ có thiện chí cùng tất cả những người chí nguyện và đệ tử trên thế giới đồng thời thực hiện. [195] Cánh cửa sẽ không mở ra trừ khi hành động khẩn cầu có ý chí tập trung làm hậu thuẫn. [196] Sự [Page 174]quyết tâm có định hướng của người hoặc nhóm sử dụng công thức, lời cầu nguyện hay lời khẩn cầu được đề xuất là điều thiết yếu.

[197] I would ask you to call as many people as you can reach through the medium of every available channel to a definite activity upon the coming Christmas day, if possible, and again at the time of the full moon of January, thus making two great appeals to the Forces of Peace and Light, so that they may help humanity. [198] I would ask you to get in touch with leaders and workers—important and unimportant—in every land, asking them to associate themselves in their own way and with their own people, and to do this on as large a scale as possible—as large, at least, as that of your effort in May, 1936.

[197] Tôi xin các bạn, qua mọi kênh sẵn có, kêu gọi càng nhiều người mà các bạn có thể tiếp cận càng tốt cùng thực hiện một hoạt động cụ thể vào ngày Giáng sinh sắp tới, nếu có thể, và một lần nữa vào kỳ trăng tròn tháng Một, qua đó thực hiện hai lời thỉnh cầu lớn hướng đến các Mãnh Lực Hòa Bình và Ánh sáng, để Các Ngài có thể giúp đỡ nhân loại. [198] Tôi xin các bạn liên lạc với các nhà lãnh đạo và những người hoạt động —dù quan trọng hay không—ở mọi quốc gia, đề nghị họ tham gia theo cách riêng và cùng với đồng bào của mình, đồng thời thực hiện điều này trên quy mô lớn nhất có thể—ít nhất cũng lớn bằng quy mô nỗ lực của các bạn vào tháng Năm năm 1936.

[199] The times are ripe for a response to these ideas; the recognised pain and distress of the world will open both hearts and purses. The idea of a Christmas appeal and call to prayer and to invocation of the Prince of Peace will be potent in evoking a desirable reaction, and will serve also to blend into closer unity all who recognise the work the Hierarchy is attempting to do. [200] I would ask you to call for help from all sides, and to let these ideas work out into the world on the basis of their usefulness and opportuneness. Omit from this appeal none that you know, for through them millions

[199] Thời cơ đã chín muồi để đáp ứng những ý tưởng này; nỗi đau và cảnh khốn cùng của thế giới, vốn đã được nhận biết, sẽ mở rộng cả những tấm lòng lẫn hầu bao. Ý tưởng về một lời thỉnh cầu vào dịp Giáng sinh và lời kêu gọi cầu nguyện, khẩn cầu Hoàng Tử Hòa Bình sẽ có sức mạnh khơi dậy một phản ứng như mong muốn, đồng thời giúp gắn kết chặt chẽ hơn tất cả những ai nhận biết công việc mà Thánh đoàn đang cố gắng thực hiện. [200] Tôi xin các bạn kêu gọi sự giúp đỡ từ mọi phía, và để những ý tưởng này đi vào thực tế trên thế giới dựa trên tính hữu ích và tính đúng lúc của chúng. Trong

can be reached and swung into the desired activity.

lời kêu gọi này, đừng bỏ sót bất kỳ ai mà các bạn biết, vì thông qua họ, có thể tiếp cận hàng triệu người và thúc đẩy họ tham gia hoạt động mong muốn.

[201] To those of you who can appreciate and use *the Great Invocation*, I would suggest its renewed and earnest use. This alternative invocation might, however, be suggested and found useful:

[201] Với những ai trong các bạn có thể cảm nhận giá trị và sử dụng *Đại Khấn Nguyện*, Tôi đề nghị các bạn sử dụng lại bài khấn nguyện ấy một cách thành tâm. Tuy nhiên, cũng có thể đề xuất bài khấn nguyện thay thế sau đây và thấy bài này hữu ích:

"O Lord of Light and Love, come forth and rule the world.

"Lạy Chúa Tể của Ánh sáng và Tình thương, xin Ngài xuất hiện và cai quản thế giới.

May the Prince of Peace appear and end the warring of the nations.

Cầu mong Hoàng Tử Hòa Bình xuất hiện và chấm dứt chiến tranh giữa các quốc gia.

May the reign of Light and Love and Justice be begun.

Cầu mong triều đại của Ánh sáng, Tình thương và Công lý bắt đầu.

Let there be peace on earth, and let it begin with us."

Cầu mong hòa bình hiện hữu trên Trái Đất, và cầu mong hòa bình bắt đầu từ chúng ta."

Externalisation of the Hierarchy 015 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 015

Good morning, everyone. It is almost noon here, actually. We are beginning Program 15, *The Externalisation of the Hierarchy*. We are still working on this very long essay—actually a series of essays from September and October 1939—and have been learning how properly to invoke. We must use the Words of Power to invoke as a soul. We have to have this strong identification between soul, mind and brain, including also the astral body in some lists.

Chào buổi sáng, tất cả các bạn. Thật ra, ở đây đã gần trưa. Chúng ta đang bắt đầu Chương trình 15, *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Chúng ta vẫn đang nghiên cứu bài luận rất dài này—thật ra là một loạt bài luận từ tháng Chín và tháng Mười năm 1939—và đã tìm hiểu cách khẩn cầu cho đúng. Chúng ta phải dùng các Quyền năng từ để khẩn cầu với tư cách là linh hồn. Chúng ta phải có sự đồng hoá mạnh mẽ này giữa linh hồn, thể trí và bộ não; trong một số cách liệt kê còn có cả thể cảm dục.

We have to hold that alignment and speak, when we sound the Words of Power, so they go beyond containment within our aura and actually have some salutary effect. As he says here:

Chúng ta phải duy trì sự chỉnh hợp ấy và, khi xướng các Quyền năng từ, phải cất lời sao cho chúng vượt ra ngoài phạm vi hào quang của chúng ta và thực sự tạo ra tác dụng hữu ích nào đó. Như Ngài nói ở đây:

Integration, conscious activity,

Sự tích hợp, hoạt động hữu thức,

Because we have to know what we are doing.

Bởi vì chúng ta phải biết mình đang làm gì.

the expression of the work to be done upon the physical plane will cover the entire story.

sự biểu hiện của công việc cần thực hiện trên cõi hồng trần sẽ bao quát toàn bộ câu chuyện.

Then he links it to the phases of the breath. Coming up, I think, is a line-by-line analysis of this first Great Invocation, a great solar mantram. Even the Lord's Prayer is an appeal to the solar God.

Sau đó, Ngài liên hệ điều này với các giai đoạn của hơi thở. Tôi nghĩ phần tiếp theo sẽ là phần phân tích từng dòng của bài Đại Khấn Nguyện đầu tiên này, một mantram thái dương vĩ đại. Ngay cả Kinh Lạy Cha cũng là lời cầu xin hướng đến Thượng đế Thái dương.

How interesting. Let us enter into it.

Thật thú vị. Chúng ta hãy đi vào tìm hiểu.

In considering the five sentences which form what might [Page 158] be called the mandate of *the Great Invocation* (see page 144), I would like, first of all, to point out a few underlying and basic ideas.

Khi xem xét năm câu hợp thành điều có thể [Page 158] gọi là mệnh lệnh của *Đại Khấn Nguyện* (xem trang 144), trước hết, Tôi muốn chỉ ra một vài ý tưởng nền tảng và cơ bản.

This Great Invocation

Bài Đại Khấn Nguyện này

As old as it is.

Dù cổ xưa đến vậy.

has been used by the Hierarchy ever since the year 1425 A.D. though it is thousands of years older than that.

đã được Thánh đoàn sử dụng từ năm 1425 sau Công nguyên, dù bài khấn nguyện này đã có từ hàng nghìn năm trước đó.

He is not pinpointing it for us. We remember that the third ray, with its nine-hundred-year cycle, came into expression in its latest

Ngài không xác định chính xác niên đại ấy cho chúng ta. Chúng ta nhớ rằng cung ba, với chu kỳ chín trăm năm, đã bắt đầu biểu hiện trong chu kỳ gần đây nhất vào năm

cycle in 1425 A.D. That would take it to 2325.

1425 sau Công nguyên. Như vậy, chu kỳ ấy sẽ kéo dài đến năm 2325.

In 1875 the midway point was reached. How interesting that the historical approach to the theosophical work, and to our planet's history, came in that period of the founding of the Theosophical Society, 1875. Master DK also took His mastership at that time.

Năm 1875, chu kỳ ấy đạt đến điểm ở giữa. Thật thú vị khi cách tiếp cận công việc Thông Thiên Học và lịch sử hành tinh chúng ta từ góc độ lịch sử lại xuất hiện trong thời kỳ thành lập Hội Thông Thiên Học, năm 1875. Chân sư DK cũng đạt quả vị Chân sư vào thời điểm đó.

Owing, however, to the unreadiness of humanity to cooperate in its use, the results have been delayed and are regarded as "hovering."

Tuy nhiên, do nhân loại chưa sẵn sàng hợp tác trong việc sử dụng bài khấn nguyện này, các kết quả đã bị trì hoãn và được xem là đang "lơ lửng".

Hovering, like the raincloud of knowable things over humanity, and also the raincloud of unknowable things.

Lơ lửng, như đám mây mưa của những điều khả tri phía trên nhân loại, và cả đám mây mưa của những điều bất khả tri nữa.

I know not how else to express the results already achieved. Today, they can precipitate, if right cooperation can be extended by humanity, and such cooperation now seems immediately possible.

Tôi không biết cách nào khác để diễn đạt những kết quả đã đạt được. Ngày nay, những kết quả ấy có thể ngưng tụ nếu nhân loại có thể hợp tác đúng đắn, và giờ đây sự hợp tác ấy dường như có thể diễn ra ngay.

The very meaning of the Invocation, and its power, can make itself felt in humanity. Let us look at page 144.

Chính ý nghĩa và quyền năng của bài Khấn Nguyện có thể khiến nhân loại cảm nhận được ảnh hưởng của chúng. Chúng ta hãy xem trang 144.

Let the Forces of Light bring illumination to mankind.

Cầu xin các Mãnh Lực Ánh Sáng đem sự soi sáng đến cho nhân loại.

Let the Spirit of Peace be spread abroad.

Cầu xin Tinh thần Hòa Bình lan tỏa khắp nơi.

May men of goodwill everywhere meet in a spirit of cooperation.

Cầu mong những người thiện chí ở khắp nơi gặp nhau trong tinh thần hợp tác.

May forgiveness on the part of all men be the keynote at this time.

Cầu mong sự tha thứ của mọi người là chủ âm vào lúc này.

Let power attend the efforts of the Great Ones.

Cầu xin Quyền Năng hỗ trợ những nỗ lực của Các Đấng Cao Cả.

Then the affirmation:

Rồi đến lời khẳng định:

So let it be, and help us to do our part.

Cầu cho được như vậy, và xin giúp chúng con làm tròn phần việc của mình.

Maybe he does not count the very last sentence. Otherwise there would be six sentences.

Có lẽ Ngài không tính câu cuối cùng. Nếu không thì sẽ có sáu câu.

[1] The first phase,

[1] Giai đoạn thứ nhất, Cầu xin các Mãnh Lực Ánh Sáng đem sự soi sáng đến cho nhân loại. chắc chắn khẩn cầu những quyền năng hiện hữu trên các cấp độ tâm thức chân thần và trên cõi mà huyền bí học gọi là cõi thứ hai của sự biểu hiện thiêng liêng.

Let the Forces of Light bring illumination to mankind.

Cầu xin các Mãnh Lực Ánh Sáng đem sự soi sáng đến cho nhân loại.

definitely invokes potencies which are to be found upon monadic levels of consciousness and upon what is occultly called the second plane of divine manifestation.

dứt khoát khẩn cầu những quyền năng hiện hữu trên các cấp độ tâm thức chân thần và trên cõi mà huyền bí học gọi là cõi thứ hai của sự biểu hiện thiêng liêng.

We are reaching for a downflow originating, on the cosmic physical plane, from a high place.

Chúng ta đang vươn tới một dòng tuôn xuống bắt nguồn từ một nơi cao trên cõi hồng trần vũ trụ.

definitely invokes potencies which are to be found

dứt khoát khẩn cầu những quyền năng hiện hữu

Upon the Monadic plane, the second subplane of the cosmic physical plane.

Trên cõi chân thần, cõi phụ thứ hai của cõi hồng trần vũ trụ.

[2] These Forces include the Lord of the World

He can be found there, and also on the logoic level, I would think.

These Forces include the Lord of the World

[3] and the Representatives of the seven sacred planets Who are spoken of in the Christian Bible as the "seven Spirits before the Throne of God."

Maybe the seven Monadic circles have to do with that.

There are seven circles of monads on the Monadic plane, each associated with a sacred planet.

These Forces include the Lord of the World and the Representatives of the seven sacred planets Who are spoken of in the Christian Bible as the "seven Spirits before the Throne of God."

In a way they are lower correspondences to the seven sacred planets themselves, which are Seven Spirits before the Throne of God, the Solar Logos. But we are speaking of the Planetary Logos.

[4] They include also

Rounding out the ten, I guess.

[5] the three Agents of the Divine Triplicity Who are known, esoterically and in the

[2] Các Mãnh Lực này bao gồm Đức Chúa Tể Thế Giới

Tôi nghĩ Ngài hiện diện ở đó, và cả trên cấp độ Thượng đế nữa.

Những Mãnh Lực này bao gồm Đức Chúa Tể Thế Giới

[3] và các Đấng Đại Diện của bảy hành tinh thiêng liêng mà Kinh Thánh Kitô giáo gọi là "Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai của Thượng đế."

Có lẽ bảy vòng tròn chân thần có liên quan đến điều đó.

Có bảy vòng tròn chân thần trên cõi chân thần, mỗi vòng tròn liên kết với một hành tinh thiêng liêng.

Những Mãnh Lực này bao gồm Đức Chúa Tể Thế Giới và các Đấng Đại Diện của bảy hành tinh thiêng liêng, Các Ngài được nói đến trong Kinh Thánh Cơ Đốc giáo là "Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai của Thượng đế".

Theo một nghĩa nào đó, Các Ngài là những đối phần tương ứng ở cấp thấp của chính bảy hành tinh thiêng liêng, vốn là Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai của Thượng đế, tức Thái dương Thượng đế. Nhưng ở đây chúng ta đang nói về Hành Tinh Thượng đế.

[4] Các Mãnh Lực này cũng bao gồm

Tôi đoán là để đủ mười vị.

[5] ba Tác Nhân của Bộ Ba Thiêng Liêng mà, theo huyền bí học và ở phương Đông, được

East as the three Kumaras, or the three Buddhas of Activity.

gọi là ba vị Kumara, hay ba vị Phật Hoạt Động.

Who, then, are the Forces of Light? From this perspective they are the seven Spirits and the three Buddhas of Activity. He seems to speak of these on the Monadic plane. However, I think the Buddhas of Activity are found as well in the highest Council Chamber on the logoic plane.

Vậy các Mãnh Lực Ánh Sáng là ai? Từ góc nhìn này, Các Ngài là Bảy Thánh Linh và ba Đức Phật Hoạt Động. Dường như Ngài nói đến Các Ngài trên cõi chân thần. Tuy nhiên, tôi nghĩ các Đức Phật Hoạt Động cũng hiện diện trong Hội Đồng Điện cao nhất trên cõi Thượng đế.

I think the Lord of the World holds His position on the logoic plane, as even now does the Christ, working to complete His seventh initiation.

Tôi nghĩ Đức Chúa Tể Thế Giới giữ vị trí của Ngài trên cõi Thượng đế, cũng như ngay lúc này Đức Christ đang ở đó, nỗ lực hoàn tất lần điểm đạo thứ bảy của Ngài.

[6] What do these names and these great Individualities mean to you and to average humanity?

[6] Những danh xưng này và những Cá Thể vĩ đại này có ý nghĩa gì đối với các bạn và đối với nhân loại nói chung?

Here he puts the student along with average humanity.

Ở đây, Ngài đặt đạo sinh cùng với nhân loại nói chung.

[7] Nothing at all and this is necessarily so. They remain but names and possible hypothetical expressions of divinity until after the third initiation when the conscious recognition of the Monad becomes possible;

[7] Hoàn toàn không có ý nghĩa gì, và điều này tất yếu phải như vậy. Các Ngài vẫn chỉ là những danh xưng và những biểu hiện giả định có thể có của thiên tính cho đến sau lần điểm đạo thứ ba, khi việc nhận biết có ý thức về Chân thần trở nên khả thi;

That is it. It is not that the monad's influence may not be felt before that. I think it can be, and is, felt before that.

Chính là vậy. Điều đó không có nghĩa là trước thời điểm ấy người ta không thể cảm nhận ảnh hưởng của chân thần. Tôi nghĩ ảnh hưởng ấy có thể được cảm nhận, và thực sự đã được cảm nhận, trước thời điểm ấy.

But conscious recognition of the monad comes after the third initiation.

Nhưng sự nhận biết chân thần một cách có ý thức đến sau lần điểm đạo thứ ba.

[8] then Forces and Energies, personified for us in these great and stupendous Lives,

[8] bấy giờ mới có thể chứng minh rằng các Mãnh Lực và Năng Lượng, được nhân cách

can be demonstrated as having true existence.

hóa đối với chúng ta qua những Sự Sống vĩ đại và phi thường này, thực sự hiện hữu.

I suppose this tells us our astrological and ray sensitivity will be much increased after the third initiation, if these great Lives are to have a recognizable impact upon our lives, and the sources of the impacts are to be recognized.

Tôi cho rằng điều này cho chúng ta biết mức độ nhạy cảm với chiêm tinh học và các cung sẽ gia tăng rất nhiều sau lần điểm đạo thứ ba, nếu chúng ta có thể nhận biết tác động của những Sự Sống vĩ đại này lên cuộc sống của mình, cũng như nhận biết nguồn gốc của những tác động ấy.

[9] On the way to these fundamental recognitions, Their three Representatives within the limits of the Hierarchy must be accepted and known to be correspondingly functioning Activities.

[9] Trên đường đi đến những nhận biết căn bản này, cần chấp nhận ba Vị Đại Diện của Các Ngài trong phạm vi Thánh đoàn và biết rằng Các Ngài là những Hoạt Động đang vận hành tương ứng.

He is basically saying the three great Lords are the lower correspondences to the three Buddhas of Activity. This has to be registered. We are only on our way to registering something of the reality of these stupendous Lives. I suppose certain people who are very astrologically and rayologically sensitive are already on their way to registering emanations, radiations, from the higher sources.

Về cơ bản, Ngài đang nói rằng ba Chúa Tể vĩ đại là những đối phần tương ứng ở cấp thấp của ba Đức Phật Hoạt Động. Cần ghi nhận điều này. Chúng ta mới chỉ đang trên đường ghi nhận phần nào thực tại của những Sự Sống phi thường này. Tôi cho rằng một số người rất nhạy cảm với chiêm tinh học và cung học đã bắt đầu ghi nhận những phát xạ, những bức xạ từ các nguồn cao hơn.

[10] These Three are, the Manu, the focal point of the first Ray of Will or Power; the Christ, the head of the Hierarchy and the representative of the second Ray of Love-Wisdom; and the Lord of Civilisation, the expression of the third Ray of Active Intelligence.

[10] Ba Vị này là Đức Manu, tiêu điểm của cung một của Ý Chí hay Quyền Năng; Đức Christ, vị đứng đầu Thánh đoàn và đại diện của cung hai của Bác Ái – Minh Triết; và Chúa Tể của Nền Văn Minh, biểu hiện của cung ba của Trí Thông Tuệ Hoạt Động.

This is 1939, and by this time it has been acknowledged that Master R. is the Mahachohan. A very long term of service applied to the Lord of Civilisation who held the place before Master R. filled that office. I think even some millions of years.

Đây là năm 1939, và đến lúc này người ta đã thừa nhận Chân sư R. là Đức Mahachohan. Vị Chúa Tể Văn Minh giữ cương vị ấy trước khi Chân sư R. đảm nhận chức vụ này đã có một thời kỳ phụng sự rất dài. Tôi nghĩ thậm chí có thể lên đến vài triệu năm.

[11] This knowledge is achieved during the process of training for the first three initiations.

We become aware, that is, of the Lord of Civilisation, the Mahachohan, of the Christ as Bodhisattva, and of the Manu.

[12] Therefore, all that I here tell you must be regarded as possible of verification, and as being testified to by all the world Scriptures and by the initiates of all lands, but it must necessarily remain personally unverified by you until a much later date in your unfoldment.

By that it seems even beyond the third initiation when he says a much later date, inasmuch as the second, third and fourth initiations can be taken in the same life. The preparation of the majority of DK's students was for the second initiation. A much longer time ahead seems to suggest a period beyond the third initiation, maybe even beyond the fourth. We have the cosmic physical plane and the second subplane called the Monadic plane. We have the ability to access the Seven Spirits before the Throne, whose location may, esoterically, in fact be the second plane.

We have the three Buddhas of Activity. Maybe They can be contacted on the second plane. I think, though, that along with the Lord of the World They can be contacted on the first plane, in the highest area of the Council Chamber in Shamballa. I think the very height of Shamballa is on the logoic plane. All this lies in the realm of possibility, yet to be verified. Because we trust the

[11] Tri thức này đạt được trong tiến trình huấn luyện để chuẩn bị cho ba lần điểm đạo đầu tiên.

Nghĩa là chúng ta nhận biết Chúa Tể Văn Minh, tức Đức Mahachohan, nhận biết Đức Christ trong cương vị Bồ Tát, và nhận biết Đức Manu.

[12] Vì vậy, tất cả những gì Tôi nói với các bạn ở đây phải được xem là có thể kiểm chứng, và có sự chứng thực của mọi Kinh điển trên thế giới cũng như của các điểm đạo đồ ở mọi quốc gia; tuy nhiên, tất yếu các bạn vẫn chưa thể tự mình kiểm chứng những điều ấy cho đến một thời điểm muộn hơn nhiều trong sự khai mở của mình.

Khi Ngài nói một thời điểm muộn hơn nhiều, dường như điều đó còn hàm ý vượt quá lần điểm đạo thứ ba, vì các lần điểm đạo thứ hai, thứ ba và thứ tư có thể diễn ra trong cùng một kiếp sống. Phần lớn các đạo sinh của Chân sư DK đang chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ hai. Một thời điểm còn xa hơn nhiều về sau dường như gợi đến giai đoạn sau lần điểm đạo thứ ba, có lẽ thậm chí sau lần thứ tư. Chúng ta có cõi hồng trần vũ trụ và cõi phụ thứ hai gọi là cõi chân thần. Chúng ta có khả năng tiếp cận Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai, mà trên thực tế, xét về mặt huyền bí, có thể hiện diện ở cõi thứ hai.

Chúng ta có ba Đức Phật Hoạt Động. Có lẽ có thể tiếp xúc với Các Ngài trên cõi thứ hai. Tuy nhiên, tôi nghĩ có thể tiếp xúc với Các Ngài cùng Đức Chúa Tể Thế Giới trên cõi thứ nhất, tại khu vực cao nhất của Hội Đồng Điện ở Shamballa. Tôi nghĩ đỉnh cao nhất của Shamballa nằm trên cõi Thượng đế. Tất cả những điều này đều thuộc phạm vi khả dĩ, còn chờ kiểm chứng. Vì tin tưởng tính chính

accuracy of The Tibetan's statements, we hold it as a reasonable possibility.

xác trong những phát biểu của Chân sư Tây Tạng, chúng ta xem đó là một khả năng hợp lý.

[13] The Spirit of Peace Who is invoked in the second phrase,

[13] Đấng Tinh thần Hòa Bình, Đấng được khẩn cầu trong câu thứ hai, Cầu xin Tinh thần Hòa Bình lan tỏa khắp nơi. chính là Thực Thể huyền nhiệm và thiêng liêng mà Đức Christ đã tiếp xúc, và ảnh hưởng của Đấng ấy đã tác động xuyên qua Ngài vào thời điểm Ngài đạt được quyền mang danh "Hoàng Tử Hòa Bình."

Let the Spirit of Peace be spread abroad.

Cầu xin Tinh thần Hòa Bình lan tỏa khắp nơi.

is that mysterious and divine Entity with Whom the Christ came into touch and Whose influence played through Him at the time that He earned the right to be called the "Prince of Peace."

là Thực Thể huyền nhiệm và thiêng liêng mà Đức Christ đã tiếp xúc, và ảnh hưởng của Đấng ấy đã tác động qua Ngài vào thời điểm Ngài đạt được quyền mang danh "Hoàng Tử Hòa Bình".

So far we do not know when that time was. Was it during His presence, so to speak, in ancient Palestine? Or did it occur later, in interior development after that period, when He was training for His work ahead on behalf of humanity and the planet? A mysterious and divine Entity.

Cho đến nay, chúng ta không biết thời điểm ấy là khi nào. Có phải trong thời gian Ngài hiện diện, có thể nói như vậy, ở Palestine thời cổ? Hay điều đó diễn ra về sau, trong sự phát triển nội tâm sau thời kỳ ấy, khi Ngài đang được huấn luyện cho công việc sắp tới vì nhân loại và hành tinh? Một Thực Thể huyền nhiệm và thiêng liêng.

It is interesting how that is put, because maybe it will not be so easy to determine that Being's origin. Certainly it seems transplanetary.

Cách diễn đạt ấy thật thú vị, vì có lẽ sẽ không dễ xác định nguồn gốc của Đấng ấy. Chắc chắn nguồn gốc ấy dường như nằm ngoài hành tinh.

[14] As I have elsewhere told you in my earlier writings, the Christ embodied in Himself the cosmic principle of love,

[14] Như Tôi đã nói với các bạn ở nơi khác trong những trước tác trước đây, Đức Christ đã hiện thân nguyên khí bác ái vũ trụ trong chính Ngài,

From the cosmic astral plane.

Từ cõi cảm dục vũ trụ.

[15] the expression of which in manifestation will work out as "glory to God, peace on earth and goodwill towards men."

I am thinking about *Messiah* by Georg Friedrich Händel, and that marvelous piece centering around exactly these three ideas: glory to God in the highest, peace on earth, goodwill toward men.

[16] To this the angels testified at His birth.

Of course it was the birth of the Master Jesus, but already, I am sure, plans had been laid to use the vehicle of this disciple, this initiate, to bring the Christ closer to humanity. Maybe sometimes He used His Mayavirupa. When you see that painting by Roerich showing Christ in the desert, with a dark figure resembling Master Morya at His right shoulder, and the Christ drawing with His cane in the desert sand, you see He is a blond figure. It may be that was the Mayavirupa, not Jesus' vehicle.

As it is said, someday the gold and silver threads will be disentangled, and we will know the episodes in the life of the initiate Jesus and the events in the Christ's life. It is a very beautiful, inspiring piece by Händel. *Messiah*, I think, was written in twenty-one days, something like that. I sometimes said to people: if you want to know what channeling really is, think about *Messiah* and Händel's work on it over three weeks. Amazing.

[15] mà biểu hiện của nguyên khí ấy trong sự biểu hiện sẽ thành tựu qua lời "vinh quang thuộc về Thượng đế, hòa bình trên Trái Đất và thiện chí đối với con người."

Tôi đang nghĩ đến tác phẩm *Đấng Cứu Thế* của Georg Friedrich Händel, và khúc nhạc tuyệt diệu ấy xoay quanh chính ba ý tưởng này: vinh quang dâng lên Thượng đế trên chốn tối cao, bình an trên Trái Đất, thiện chí đối với con người.

[16] Các thiên thần đã chứng thực điều này khi Ngài giáng sinh.

Dĩ nhiên đó là sự giáng sinh của Chân sư Jesus, nhưng tôi chắc rằng ngay từ lúc ấy đã có những kế hoạch sử dụng hiện thể của người đệ tử này, điểm đạo đồ này, để đưa Đức Christ đến gần nhân loại hơn. Có lẽ đôi khi Ngài sử dụng huyễn thân của mình. Khi các bạn xem bức tranh của Roerich vẽ Đức Christ trong hoang mạc, với một nhân vật khoác áo sẫm màu trông giống Chân sư Morya ở phía vai phải của Ngài, còn Đức Christ đang dùng gậy vẽ trên cát hoang mạc, các bạn thấy Ngài là một nhân vật có mái tóc vàng. Có thể đó là huyễn thân, chứ không phải hiện thể của Đức Jesus.

Như đã có lời nói, một ngày kia những sợi dây vàng và bạc sẽ được gỡ tách ra, và chúng ta sẽ biết những giai đoạn trong cuộc đời của điểm đạo đồ Jesus cùng những sự kiện trong cuộc đời Đức Christ. Đó là một tác phẩm rất đẹp và đầy cảm hứng của Händel. *Đấng Cứu Thế*, tôi nghĩ, được viết trong hai mươi mốt ngày, khoảng chừng như vậy. Đôi khi tôi nói với mọi người: nếu muốn biết truyền dẫn thực sự là gì, hãy nghĩ đến *Đấng Cứu Thế* và công việc Händel thực hiện với tác phẩm ấy trong ba tuần. Thật kỳ diệu.

To this the angels testified at His birth.

Các thiên thần đã chứng thực điều này khi Ngài giáng sinh.

[17] When He expressed this principle of love in His life and world service, He definitely linked up our planet and humanity (in particular) with the Source of the light, love and life to which we refer in this second phrase.

[17] Khi Ngài biểu lộ nguyên khí bác ái này trong cuộc đời và công cuộc phụng sự thế gian của Ngài, Ngài đã thiết lập một mối liên kết rõ rệt giữa hành tinh chúng ta cùng nhân loại nói riêng với Cội Nguồn của ánh sáng, tình thương và sự sống mà chúng ta đề cập đến trong câu thứ hai này.

Let us say Christ's association with the Spirit of Peace occurred very early, even two thousand years ago. It is not an entirely new relationship, like perhaps that with the Avatar of Synthesis, which seems to me at least much newer.

Chúng ta hãy giả định rằng mối liên hệ của Đức Christ với Đấng Tinh thần Hòa Bình đã hình thành từ rất sớm, thậm chí hai nghìn năm trước. Đó không phải là một mối quan hệ hoàn toàn mới, như có lẽ mối quan hệ với Đấng Hóa Thân Tổng Hợp, mà ít nhất theo tôi dường như mới hơn nhiều.

[18] This was the world salvation which He brought—a fact which is as yet little realised and which will not be widely recognised until this powerful Invocation has taken due effect.

[18] Đó là sự cứu rỗi thế gian mà Ngài đã mang đến—một sự thật cho đến nay vẫn còn ít người nhận biết và sẽ chưa được công nhận rộng rãi cho đến khi bài Khấn Nguyện đầy quyền năng này phát huy tác dụng thích đáng.

The life of the Christ.

Cuộc đời của Đức Christ.

He definitely linked up our planet and humanity (in particular) with the Source of the light, love and life to which we refer in this second phrase.

Ngài đã dứt khoát nối kết hành tinh chúng ta và đặc biệt là nhân loại với Nguồn ánh sáng, bác ái và sự sống mà chúng ta đề cập đến trong câu thứ hai này.

Let the Spirit of Peace be spread abroad.

Cầu xin Tinh thần Hòa Bình lan tỏa khắp nơi.

This was the world salvation which He brought

Đó là sự cứu rỗi thế gian mà Ngài mang đến

In other words, part of the salvation of His presence was the presence of the Spirit of

Nói cách khác, một phần sự cứu rỗi do sự hiện diện của Ngài mang lại chính là sự hiện diện của Đấng Tinh thần Hòa Bình, Đấng

Peace, which in some manner we cannot understand was working through Him.

đang hoạt động qua Ngài theo một cách thức mà chúng ta không thể thấu hiểu.

Increasingly it will be recognized, it is said here, when the very first part of the Invocation is understood. That Invocation was given about eighty—eighty-five, eighty-four—years ago. When I first entered the Arcane School in 1972, only the third stanza was emphasized, and the earlier two were not. But it is powerful.

Ở đây có nói rằng điều ấy sẽ ngày càng được nhận biết khi phần đầu tiên của bài Khấn Nguyện được thấu hiểu. Bài Khấn Nguyện ấy được ban ra khoảng tám mươi—tám mươi lăm, tám mươi bốn—năm trước. Khi tôi mới gia nhập Trường Arcane vào năm 1972, người ta chỉ nhấn mạnh khổ thứ ba, còn hai khổ trước thì không. Nhưng bài ấy rất đầy quyền năng.

Let the Forces of Light bring illumination to mankind.

Cầu xin các Mãnh Lực Ánh Sáng đem sự soi sáng đến cho nhân loại.

Let the Spirit of Peace be spread abroad.

Cầu xin Tinh thần Hòa Bình lan tỏa khắp nơi.

May men of goodwill everywhere meet in a spirit of cooperation.

Cầu mong những người thiện chí ở khắp nơi gặp nhau trong tinh thần hợp tác.

May forgiveness on the part of all men be the keynote at this time.

Cầu mong sự tha thứ của mọi người là chủ âm vào lúc này.

Let power attend the efforts of the Great Ones.

Cầu xin Quyền Năng hỗ trợ những nỗ lực của Các Đấng Cao Cả.

So let it be, and help us to do our part.

Cầu cho được như vậy, và xin giúp chúng con làm tròn phần việc của mình.

[19] When the world aspirants and disciples use this Invocation, the first phrase takes the consciousness to the Hierarchy of Light, which is the intermediate centre between Humanity and Shamballa.

[19] Khi những người chí nguyện và các đệ tử trên thế giới sử dụng bài Khấn Nguyện này, câu đầu tiên đưa tâm thức đến Thánh đoàn Ánh Sáng, trung tâm trung gian giữa Nhân Loại và Shamballa.

Let the Forces of Light bring illumination to mankind.

Cầu xin các Mãnh Lực Ánh Sáng đem sự soi sáng đến cho nhân loại.

The phrase itself within the Invocation does take us straight to Shamballa. But when world aspirants and disciples use it, perhaps we are not to aim so high. We have to raise our thought to the Hierarchy of Light, which is now slowly—or more rapidly now—merging with humanity.

Chính câu ấy trong bài Khấn Nguyện thực sự đưa chúng ta thẳng đến Shamballa. Nhưng khi những người chí nguyện và các đệ tử trên thế giới sử dụng câu ấy, có lẽ chúng ta chưa nên hướng đến cao như vậy. Chúng ta phải nâng tư tưởng lên Thánh đoàn Ánh Sáng, hiện đang chậm rãi—hay giờ đây nhanh hơn—hòa nhập với nhân loại.

[20] It serves then to emphasise and establish a close rapport, blending and fusing the human and the hierarchical centres.

[20] Bấy giờ, câu ấy giúp nhấn mạnh và thiết lập một mối giao cảm mật thiết, hòa quyện và dung hợp trung tâm nhân loại với trung tâm Thánh đoàn.

We have seen from these triangles that, at present, Shamballa is seeking to fuse more and more, to be increasingly available to humanity. Between humanity and the Hierarchy there is also another arrow, not pictured in the present but pictured in the future. This will be the merging of the planet's soul with its throat center, or let us say the heart with the throat: the Hierarchy with humanity.

Qua những tam giác này, chúng ta đã thấy rằng hiện nay Shamballa đang tìm cách dung hợp ngày càng sâu hơn, để nhân loại ngày càng có thể tiếp cận. Giữa nhân loại và Thánh đoàn còn có một mũi tên khác, không được thể hiện trong hình mô tả hiện tại nhưng có trong hình mô tả tương lai. Đây sẽ là sự hòa nhập linh hồn của hành tinh với trung tâm cổ họng của hành tinh, hay có thể nói là trung tâm tim với trung tâm cổ họng: Thánh đoàn với nhân loại.

a close rapport, blending and fusing the human and the hierarchical centres.

một mối giao cảm mật thiết, hòa trộn và dung hợp hai trung tâm nhân loại và Thánh đoàn.

We who work for the externalisation and the reappearance are trying to help bring about precisely this merging of the two centers. As to what may happen in Shamballa and its well-calibrated approaches to humanity, there is very little we can do except remain open to the possibility and speak of it.

Chúng ta, những người hoạt động cho sự ngoại hiện và sự tái lâm, đang cố gắng góp phần thực hiện chính sự hòa nhập này của hai trung tâm. Về những gì có thể diễn ra ở Shamballa và những bước tiếp cận nhân loại được điều chỉnh chính xác của trung tâm ấy, chúng ta có thể làm rất ít ngoài việc giữ thái độ cởi mở với khả năng đó và nói về nó.

[21] When this has taken place, the Hierarchy can then use this Great Invocation with greater potency and can carry the relation to a higher state still and

[21] Khi điều này đã diễn ra, Thánh đoàn có thể sử dụng Đại Khấn Nguyện này với uy lực lớn hơn, đưa mối quan hệ ấy lên một trạng thái cao hơn nữa và tạo nên sự hòa quyện với trung tâm Shamballa,

produce a blending with the Shamballa centre,

We see the Hierarchy applying to the Shamballa center.

Chúng ta thấy Thánh đoàn đang hướng lời khẩn cầu đến trung tâm Shamballa.

[22] where the Forces of Light are found as embodied Presences and where Their focussed energy serves to provide great reservoirs of light and love.

[22] nơi các Mãnh Lực Ánh Sáng hiện hữu như những Hiện Diện có hình hài, và nơi năng lượng tập trung của Các Ngài tạo nên những kho dự trữ ánh sáng và tình thương khổng lồ.

We may glibly speak of the Forces of Light, but They are stupendous Beings. Apparently, from what is said here, They are embodied in Shamballa, whatever that may mean on those very high levels of expression. A merging and blending is slowly going on between the Hierarchy and humanity. As I say, it is not transitionally pictured in the triangles diagram we have, but in the final diagram it shows itself to have been effective.

Chúng ta có thể nói một cách dễ dãi về các Mãnh Lực Ánh Sáng, nhưng Các Ngài là những Sinh Mệnh phi thường. Theo những gì được nói ở đây, dường như Các Ngài mang hình tướng tại Shamballa, dù điều đó có nghĩa gì trên những cấp độ biểu lộ rất cao ấy. Sự hòa nhập và hòa trộn giữa Thánh đoàn với nhân loại đang chậm rãi diễn ra. Như tôi đã nói, sơ đồ các tam giác mà chúng ta có không thể hiện quá trình chuyển tiếp ấy, nhưng sơ đồ cuối cùng cho thấy quá trình ấy đã phát huy tác dụng.

When this merging has reached a certain point of fusion, we can raise thought to Shamballa, where the true Forces of Light are found. That is interesting, because sometimes we can simply think of the Hierarchy's members as the Forces of Light, but that is not what is meant here. It is something even higher. They are found as embodied Presences, which I think is an interesting hint about form on the higher levels. They are not forms such as we experience on the lower eighteen or twenty-one subplanes.

Khi sự hòa nhập này đạt đến một mức dung hợp nhất định, chúng ta có thể nâng tư tưởng lên Shamballa, nơi các Mãnh Lực Ánh Sáng đích thực hiện hữu. Điều đó thật thú vị, vì đôi khi chúng ta có thể đơn thuần xem các thành viên của Thánh đoàn là các Mãnh Lực Ánh Sáng, nhưng ở đây không hàm ý như vậy. Điều được nói đến còn cao hơn nữa. Các Ngài hiện hữu như những Đấng Hiện Diện mang hình tướng, và tôi nghĩ đó là một gợi ý thú vị về hình tướng trên các cấp độ cao. Đó không phải là những hình tướng như chúng ta trải nghiệm trên mười tám hay hai mươi mốt cõi phụ thấp.

and where Their focussed energy serves to provide great reservoirs of light and love.

và nơi năng lượng tập trung của Các Ngài giúp tạo nên những nguồn dự trữ ánh sáng và bác ái lớn lao.

That is, shall we say, in Shamballa, namely and usually the highest two subplanes of the cosmic physical plane.

Có thể nói, đó là ở Shamballa, cụ thể và thông thường là hai cõi phụ cao nhất của cõi hồng trần vũ trụ.

[23] These have hitherto not been made available for planetary distribution,

[23] Cho đến nay, những kho dự trữ này vẫn chưa sẵn sàng để phân phối cho toàn hành tinh,

These very high reservoirs of energy are associated with certain great Presences. Why call Them Presences? Perhaps because They have a presence throughout the planet, in no way confined by the kind of form found in the Planetary Logos' dense physical body. It is an entirely different matter in His cosmic etheric body.

Những nguồn dự trữ năng lượng rất cao này gắn liền với một số Đấng Hiện Diện vĩ đại. Vì sao gọi Các Ngài là những Đấng Hiện Diện? Có lẽ vì Các Ngài hiện diện khắp hành tinh, hoàn toàn không bị giới hạn bởi loại hình tướng hiện hữu trong thể xác đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế. Trong thể dĩ thái vũ trụ của Ngài thì tình hình hoàn toàn khác.

These energies, Presences and reservoirs have not hitherto been made available for planetary distribution.

Cho đến nay, những năng lượng, những Đấng Hiện Diện và những nguồn dự trữ này vẫn chưa được đưa vào sử dụng để phân phối trên hành tinh.

[24] owing to the lack of established relation between the three centres: Humanity, Hierarchy and [Page 160] Shamballa.

[24] vì chưa có mối quan hệ được thiết lập giữa ba trung tâm: Nhân Loại, Thánh đoàn và [Page 160] Shamballa.

I think we can see how important it is to create the smooth flow indicated in the future between Shamballa, the Hierarchy and humanity. Just as, in the becoming initiate, the individual, it is important to create this triangle in the head, each point representing a different aspect, or the triangle between head, heart and throat centers.

Tôi nghĩ chúng ta có thể thấy tầm quan trọng của việc tạo ra dòng lưu chuyển thông suốt được biểu thị trong tương lai giữa Shamballa, Thánh đoàn và nhân loại. Cũng như đối với một cá nhân đang trở thành điểm đạo đồ, điều quan trọng là tạo nên tam giác này trong đầu, với mỗi đỉnh đại diện cho một phương diện khác nhau, hoặc tam giác giữa các trung tâm đầu, tim và cổ họng.

[25] That relation is now becoming somewhat established;

[25] Hiện nay, mối quan hệ ấy đang phần nào được thiết lập;

We have really had the Shamballa impacts.

Chúng ta thực sự đã trải qua những tác động của Shamballa.

We notice that one hundred and fifty years seem to have elapsed before the Shamballa impact of 1825, in the year of that conclave, was followed by another in 1975. I remember being at the Lucis Trust in New York for that Shamballa impact. Personally, it was the beginning of something entirely new for me. Opportunity came after that: the crisis of opportunity and the crisis of expression. One has to seize the crisis of opportunity in order later to experience the crisis of expression. A relationship between humanity, the Hierarchy and Shamballa is taking form.

Chúng ta nhận thấy dường như đã trải qua một trăm năm mươi năm trước khi tác động của Shamballa năm 1825, vào năm diễn ra mật nghị ấy, được tiếp nối bằng một tác động khác vào năm 1975. Tôi nhớ mình đã ở Lucis Trust tại New York vào thời điểm tác động ấy của Shamballa. Với cá nhân tôi, đó là khởi đầu của một điều hoàn toàn mới. Sau đó cơ hội đã đến: cuộc khủng hoảng cơ hội và cuộc khủng hoảng biểu lộ. Người ta phải nắm lấy cuộc khủng hoảng cơ hội để về sau có thể trải nghiệm cuộc khủng hoảng biểu lộ. Một mối quan hệ giữa nhân loại, Thánh đoàn và Shamballa đang hình thành.

It is improving, demonstrating a greater interflow between the points.

Mối quan hệ ấy đang cải thiện, cho thấy sự lưu chuyển qua lại mạnh hơn giữa các đỉnh.

That relation is now becoming somewhat established;

Giờ đây, mối quan hệ ấy đang phần nào được thiết lập;

[26] the inflow of light and love to humanity is now possible if the disciples and aspirants of the world can be led to make the needed effort to stand in spiritual being and, from that poised attentive attitude, to invoke these great Entities.

[26] giờ đây ánh sáng và tình thương có thể tuôn vào nhân loại nếu có thể dẫn dắt các đệ tử và những người chí nguyện trên thế giới thực hiện nỗ lực cần thiết để đứng vững trong bản thể tinh thần và, từ thái độ quân bình, chăm chú ấy, khẩn cầu những Thực Thể vĩ đại này.

Some connection between the embodied Presences within Shamballa, the Hierarchy and humanity now seems to be taking place. We would hope that this, written eighty years ago, signals an improved condition of the flow now, eighty years later: somewhat established.

Dường như hiện nay đang có một sự kết nối nào đó giữa các Hiện Diện đã hiện thân trong Shamballa, Thánh đoàn và nhân loại. Chúng ta hy vọng rằng những lời này, được viết cách đây tám mươi năm, báo hiệu tình trạng dòng lưu chuyển đã cải thiện vào lúc này, tám mươi năm sau: đã phần nào được thiết lập.

Obviously it is by no means complete, and we see how much humanity needs this relation. Standing in spiritual being: realize what we really are, remain always aligned and attuned with the higher aspects of our

Hiển nhiên, mối liên hệ ấy còn lâu mới hoàn chỉnh, và chúng ta thấy nhân loại cần đến nó biết bao. Đứng vững trong bản thể tinh thần: nhận ra chúng ta thực sự là gì, luôn duy trì sự chỉnh hợp và hòa điệu với những phương

nature, and, as far as possible, live life as a soul, one of the requirements for expressing harmlessness.

diện cao hơn trong bản chất của chúng ta, và sống như một linh hồn trong chừng mực có thể, một trong những yêu cầu để biểu lộ tính vô tổn hại.

[27] It was to this possibility that the story in the *New Testament* refers where reference is made to the pool which was stirred at times by the Angel and thus a condition was produced which led to the healing of the sick.

[27] Chính khả năng này là điều mà câu chuyện trong *Tân Ước* đề cập đến khi nói về hồ nước thỉnh thoảng được Thiên Thần khuấy động, nhờ đó tạo ra một điều kiện dẫn đến việc chữa lành cho người bệnh.

This is very interesting.

Điều này rất thú vị.

I think you will agree: note the third stanza in *Esoteric Healing* regarding the Angel and the pool. I will look at it for our benefit so we see it as clearly as possible. Here it is:

Tôi nghĩ các bạn sẽ đồng ý: hãy lưu ý bài kệ thứ ba trong *Trị Liệu Huyền Môn* nói về Thiên Thần và hồ nước. Tôi sẽ xem lại đoạn ấy để tất cả chúng ta cùng thấy rõ nhất có thể. Đây là đoạn ấy:

The healer stands and weaves. He gathers from the three, the five, the seven that which is needed for the heart of life. He brings the energies together and makes them serve the third; he thus creates a vortex into which the one distressed must descend and with him goes the healer. And yet they both remain in peace and calm.

Người chữa lành đứng vững và dệt. Y thu góp từ ba, năm, bảy những gì cần thiết cho trái tim của sự sống. Y quy tụ các năng lượng và khiến chúng phụng sự cái thứ ba; nhờ đó, y tạo ra một xoáy nước mà người đau khổ phải đi xuống, và người chữa lành cùng đi với người ấy. Tuy vậy, cả hai vẫn an bình và tĩnh lặng.

This is the point.

Đây là điểm then chốt.

Thus must the angel of the Lord descend into the pool and bring the healing life.

Như vậy, thiên thần của Chúa phải đi xuống hồ nước và mang đến sự sống chữa lành.

Thus must the angel of the Lord descend into the pool and bring the healing life. (*Esoteric Healing*, p. 708.)

Như vậy, thiên thần của Chúa phải đi xuống hồ nước và mang đến sự sống chữa lành. (*Trị Liệu Huyền Môn*, tr. 708.)

Here is another one as well.

Đây còn có một đoạn khác.

Every human being is, in reality, like a miniature whirlpool in that great ocean of Being in which he lives and moves—ceaselessly in motion until such time as the soul "breathes upon the waters" (or forces) and the Angel of the Presence descends into the whirlpool. Then all becomes still. The waters stirred by the rhythm of life, and later stirred violently by the descent of the Angel, respond to the Angel's healing power and are changed "into a quiet pool into which the little ones can enter and find the healing which they need." (*Esoteric Healing*, p. 140.)

Thực ra, mỗi con người giống như một xoáy nước thu nhỏ trong đại dương Bản Thể vĩ đại mà y sống và vận động trong đó—không ngừng chuyển động cho đến khi linh hồn "thổi hơi trên mặt nước" (hay các mãnh lực) và Thiên Thần của Hiện Diện đi xuống xoáy nước ấy. Bấy giờ, tất cả trở nên tĩnh lặng. Nước, vốn được nhịp điệu của sự sống khuấy động, rồi về sau bị khuấy động dữ dội khi Thiên Thần giáng xuống, đáp ứng với quyền năng chữa lành của Thiên Thần và biến thành "một hồ nước tĩnh lặng mà những người bé nhỏ có thể bước vào và tìm thấy sự chữa lành họ cần." (*Trị Liệu Huyền Môn*, tr. 140.)

This is, I think, a very interesting phrase.

Tôi nghĩ đây là một câu rất thú vị.

Thus must the angel of the Lord descend into the pool and bring the healing life. (*Esoteric Healing*, p. 708.)

Như vậy, thiên thần của Chúa phải đi xuống hồ nước và mang đến sự sống chữa lành. (*Trị Liệu Huyền Môn*, tr. 708.)

The relation is now becoming somewhat established between humanity, the Hierarchy and Shamballa, and between, as I said, these embodied Presences, such as the Seven Spirits before the Throne of our Planetary Logos and the three Buddhas of Activity.

Mối liên hệ hiện đang phần nào được thiết lập giữa nhân loại, Thánh đoàn và Shamballa, và như tôi đã nói, giữa các Hiện Diện đã hiện thân này, chẳng hạn như Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta và ba vị Phật Hoạt Động.

the inflow of light and love to humanity is now possible if the disciples and aspirants of the world can be led to make the needed effort to stand in spiritual being

ánh sáng và tình thương giờ đây có thể tuôn vào nhân loại nếu các đệ tử và người chí nguyện trên thế giới có thể được dẫn dắt để thực hiện nỗ lực cần thiết nhằm đứng vững trong bản thể tinh thần

With an awareness of the higher aspects of our nature always present in consciousness, at least as far as possible, and perhaps, monadically, the awareness of pervasive Being itself, the very heart of the monad.

Với sự nhận biết về các phương diện cao hơn trong bản chất của chúng ta luôn hiện diện trong tâm thức, ít nhất là trong chừng mực có thể, và có lẽ, ở cấp độ chân thần, là sự nhận biết về chính Bản Thể thấm khắp, cốt lõi sâu thẳm của chân thần.

and, from that poised attentive attitude,

và, từ thái độ quân bình, chú tâm ấy,

Stand in spiritual being, and from that poised and attentive attitude—again, poised being one of the important factors in harmlessness: perfect poise, a completed point of view and divine understanding, the three factors involved in harmlessness.

Đứng vững trong bản thể tinh thần, và từ thái độ quân bình, chú tâm ấy—một lần nữa, sự quân bình là một trong những yếu tố quan trọng của tính vô tổn hại: sự quân bình hoàn hảo, một quan điểm trọn vẹn và sự thấu hiểu thiêng liêng, ba yếu tố cấu thành tính vô tổn hại.

and, from that poised attentive attitude, to invoke these great Entities.

và, từ thái độ quân bình, chú tâm ấy, khẩn cầu các Thực Thể vĩ đại này.

Of course the Hierarchy has a much better possibility of invoking Them. We can be aware. Here is the possibility of the story in the *New Testament*:

Dĩ nhiên, Thánh đoàn có khả năng khẩn cầu Các Ngài tốt hơn nhiều. Chúng ta có thể nhận biết. Đây là khả năng được nói đến trong câu chuyện ở *Tân Ước*:

the pool which was stirred at times by the Angel and thus a condition was produced which led to the healing of the sick.

hồ nước thỉnh thoảng được Thiên Thần khuấy động, nhờ đó tạo ra một điều kiện dẫn đến việc chữa lành người bệnh.

We are a whirlpool, it is said earlier.

Trước đó có nói rằng chúng ta là một xoáy nước.

When the Angel stirs the pool, at first there may be commotion, but then a settling into perfect peace and the possibility of healing results.

Khi Thiên Thần khuấy động hồ nước, thoạt đầu có thể có sự xáo động, nhưng rồi tất cả lắng vào trạng thái an bình hoàn hảo, và khả năng chữa lành xuất hiện.

[28] The Angel of the Presence, the soul of humanity, as embodied in the Hierarchy and those who are consciously endeavouring to function as souls can now stir these reservoirs of force and light upon etheric levels in Shamballa so that a definite "healing of the nations" can take place.

[28] Thiên Thần của Hiện Diện, linh hồn của nhân loại hiện thân trong Thánh đoàn và trong những người đang có ý thức nỗ lực hoạt động như những linh hồn, giờ đây có thể khuấy động những kho dự trữ mãnh lực và ánh sáng này trên các cấp độ dĩ thái ở Shamballa, để một sự "chữa lành các quốc gia" rõ rệt có thể diễn ra.

Basically this is a macrocosmic view, not individual.

Về cơ bản, đây là một góc nhìn đại thiên địa, không phải cá nhân.

A larger picture: the Angel of the Presence for all humanity, and those who can consciously function as souls.

Một bức tranh rộng lớn hơn: Thiên Thần của Hiện Diện đối với toàn thể nhân loại, và những người có thể hoạt động một cách có ý thức như các linh hồn.

can now stir these reservoirs of force and light

giờ đây có thể khuấy động những kho chứa mãnh lực và ánh sáng này

These embodied Presences.

Các Hiện Diện đã hiện thân này.

upon etheric levels in Shamballa so that a definite "healing of the nations" can take place.

trên các cấp độ dĩ thái trong Shamballa, để một sự "chữa lành các quốc gia" rõ rệt có thể diễn ra.

Sometimes, interestingly, when speaking of the White Island and how far Shamballa can truly descend, we seem to be speaking of the systemic ethers, maybe the higher two.

Điều thú vị là đôi khi, khi nói về Bạch Đảo và Shamballa thực sự có thể giáng xuống đến đâu, dường như chúng ta đang nói về các cõi dĩ thái của hệ mặt trời, có lẽ là hai cõi cao hơn.

Maybe this presence of Shamballa, supposedly in the Gobi Desert region—and the minute we speak of regions, we are no longer speaking of the non-locality found on the higher ethers—then perhaps there is a reflection of Shamballa in those ethers. It is hard to see how the soul could stir centers on Monadic and logoic levels. But centers could be stirred receptively on the systemic ethers, and the healing of the nations could take place. This is the larger, macrocosmic view.

Có lẽ sự hiện diện này của Shamballa, được cho là ở vùng sa mạc Gobi—và ngay khi nói đến các vùng, chúng ta không còn nói đến tính phi định xứ trên các cõi dĩ thái cao hơn nữa—thì có lẽ có một hình ảnh phản chiếu của Shamballa trong các cõi dĩ thái ấy. Thật khó thấy linh hồn có thể khuấy động các trung tâm trên những cấp độ chân thần và Thượng đế như thế nào. Nhưng các trung tâm trên những cõi dĩ thái của hệ mặt trời có thể được khơi động để trở nên tiếp nhận, và sự chữa lành các quốc gia có thể diễn ra. Đây là góc nhìn rộng lớn hơn, góc nhìn đại thiên địa.

Let the Spirit of Peace be spread abroad.

Cầu xin Tinh thần Hòa Bình lan tỏa khắp nơi.

The Spirit of Equilibrium, as he tends to call it, giving yet another point of view, maybe one more scientific and less sentimental. People attach sentimentality to peace, when

Đấng Tinh thần Quân Bình, như Ngài thường gọi, mang lại thêm một góc nhìn nữa, có lẽ khoa học hơn và ít thiên về cảm tính hơn. Người ta gắn sự ủy mị với hòa

in fact it is a condition of dynamic equilibrium requiring much scientific preparation.

bình, trong khi thực ra đó là một trạng thái cân bằng động đòi hỏi nhiều sự chuẩn bị khoa học.

[29] On a lower turn of the spiral, you will note that the Wesak Festival enacts a similar invocation and process.

[29] Ở một vòng xoắn ốc thấp hơn, các bạn sẽ nhận thấy rằng Lễ hội Wesak thực hiện một sự khẩn cầu và một tiến trình tương tự.

We are speaking of higher ethers, cosmic ethers, and now the usual Wesak Festival.

Chúng ta đang nói về các cõi dĩ thái cao hơn, các cõi dĩ thái vũ trụ, và giờ đây là Lễ Wesak thông thường.

[30] It is a re-enacting and training process. There and at that time,

[30] Đó là một tiến trình tái hiện và huấn luyện. Tại nơi ấy và vào thời điểm ấy,

I suppose, esoterically and maybe even on the fourth ether. It is hard to say on which ether the Lords at Wesak would appear.

Tôi cho rằng, theo nghĩa huyền bí, và có lẽ ngay cả trên cõi dĩ thái thứ tư. Khó nói được các Đấng Chúa Tể tại Wesak sẽ xuất hiện trên cõi dĩ thái nào.

There and at that time,

Ở đó và vào lúc ấy,

[31] the three Representatives of Shamballa within the Hierarchy

[31] ba Vị Đại Diện của Shamballa trong Thánh đoàn

That is important, because Shamballic representatives are there: the Manu, Bodhisattva and Mahachohan. Two are initiates of the sixth degree, giving Them entrance, of course, on the Path of Earth Service into that part of Shamballa which is the sixth plane. One is a becoming initiate of the seventh degree, the Christ.

Điều đó quan trọng, vì các vị đại diện của Shamballa hiện diện ở đó: Đức Manu, Đức Bồ Tát và Đức Mahachohan. Hai vị là điểm đạo đồ bậc sáu, điều này dĩ nhiên cho phép Các Ngài, trên Con Đường Phụng Sự Trái Đất, bước vào phần Shamballa thuộc cõi thứ sáu. Một vị đang trở thành điểm đạo đồ bậc bảy, đó là Đức Christ.

There and at that time, the three Representatives of Shamballa within the Hierarchy

Ở đó và vào lúc ấy, ba vị Đại Diện của Shamballa trong Thánh đoàn

[32] —the Manu, the Christ and the Mahachohan—invoke the Buddha,

[32] —Đức Manu, Đức Christ và Đức Mahachohan—khẩn cầu Đức Phật,

He is already in Shamballa.

Ngài đã ở trong Shamballa.

[33] Who in His turn is the transmitter of still higher Forces.

[33] Đấng đến lượt Ngài lại là vị truyền dẫn những Mãnh Lực còn cao hơn nữa.

Maybe from the Lord of the World or the Planetary Logos.

Có lẽ từ Đức Chúa Tể Thế Giới hoặc Hành Tinh Thượng đế.

[34] He is invoked by a special mantram and transmits the appeal to the One Whose agent He is.

[34] Các Ngài khẩn cầu Đức Phật bằng một mantram đặc biệt, và Ngài truyền lời thỉnh cầu đến Đấng mà Ngài là đại diện.

Is it the Planetary Logos? It might seem to be. All these deeply occult matters are beyond us in any practical sense, but we are learning.

Đó có phải là Hành Tinh Thượng đế không? Có vẻ là như vậy. Xét về bất kỳ phương diện thực hành nào, tất cả những vấn đề huyền bí sâu xa này đều vượt quá tầm chúng ta, nhưng chúng ta đang học hỏi.

[35] If this Great Invocation which we are studying can be rightly said,

[35] Nếu Đại Khấn Nguyện mà chúng ta đang nghiên cứu này có thể được xướng lên đúng cách,

With the proper alignment and knowledge.

Với sự chỉnh hợp và hiểu biết thích hợp.

[36] the three great planetary centres can be related in a similar manner.

[36] ba trung tâm hành tinh vĩ đại có thể liên kết với nhau theo cách tương tự.

The fulfillment of that future triangle can take place, as we have seen, with arrows in both directions indicating a completed interrelationship.

Tam giác tương lai ấy có thể đạt đến sự hoàn thiện, như chúng ta đã thấy, với những mũi tên theo cả hai hướng biểu thị một mối liên hệ tương hỗ hoàn chỉnh.

[37] The Lord of Civilisation, the Master R., representing humanity, the Christ representing the Hierarchy and the Lord of the World, linked through the Manu and representing Shamballa can be brought into a close relation so that the result will be the setting up of such a potent vibration and note that the Spirit of Peace will be invoked and contacted.

[37] Chúa Tể của Nền Văn Minh, Chân sư R., đại diện cho nhân loại, Đức Christ đại diện cho Thánh đoàn và Đức Chúa Tể Thế Giới, liên kết qua Đức Manu và đại diện cho Shamballa, có thể được đưa vào một mối quan hệ mật thiết, để kết quả là thiết lập một rung động và âm điệu mạnh mẽ đến mức có thể khẩn cầu và tiếp xúc với Đấng Tinh thần Hòa Bình.

It is no easy matter to call in the Spirit of Peace. It is amazing to consider that, even in earlier days, the Christ was bringing the Spirit of Peace's influence to bear, even in Palestine.

Khẩn cầu Đấng Tinh thần Hòa Bình đến không phải là chuyện dễ dàng. Thật đáng kinh ngạc khi nghĩ rằng ngay cả trong những thời kỳ trước, Đức Christ đã đưa ảnh hưởng của Đấng Tinh thần Hòa Bình vào tác động, ngay cả tại Palestine.

[38] By the voiced appeal

[38] Qua lời thỉnh cầu được xướng lên

the Spirit of Peace will be invoked and contacted.

Đấng Tinh thần Hòa Bình sẽ được khẩn cầu và tiếp xúc.

Notice how alignments are means of invocation. When the alignment is completed, it has a summoning effect upon still higher energies.

Hãy lưu ý rằng những sự chỉnh hợp là phương tiện khẩn cầu như thế nào. Khi sự chỉnh hợp hoàn tất, nó có tác dụng triệu thỉnh những năng lượng còn cao hơn nữa.

invoke the Buddha, Who in His turn is the transmitter of still higher Forces. He is invoked by a special mantram and transmits the appeal to the One Whose agent He is.

khẩn cầu Đức Phật, Đấng đến lượt mình lại là vị truyền dẫn những Mãnh Lực còn cao hơn nữa. Các Ngài khẩn cầu Ngài bằng một mantram đặc biệt, và Ngài truyền lời thỉnh cầu lên Đấng mà Ngài là vị đại diện.

In Shamballa, would be my estimation: either, I think, the Planetary Logos or the Lord of the World.

Theo phỏng đoán của tôi, Đấng ấy ở trong Shamballa: tôi nghĩ đó là Hành Tinh Thượng đế hoặc Đức Chúa Tể Thế Giới.

If this Great Invocation which we are studying can be rightly said, the three great planetary centres can be related in a similar manner.

Nếu bài Đại Khấn Nguyện mà chúng ta đang nghiên cứu này có thể được đọc lên đúng cách, ba trung tâm hành tinh vĩ đại có thể liên kết với nhau theo cách tương tự.

On a higher turn of the spiral, in a manner similar to how the Manu, Christ and Mahachohan are related.

Ở một vòng xoắn ốc cao hơn, theo cách tương tự như mối liên hệ giữa Đức Manu, Đức Christ và Đức Mahachohan.

The Lord of Civilisation, the Master R., representing humanity, the Christ representing the Hierarchy and the Lord of the World, linked through the Manu and representing Shamballa can be brought into a close relation so that the result will be the

Chúa Tể của Nền Văn Minh, Chân sư R., đại diện cho nhân loại, Đức Christ đại diện cho Thánh đoàn và Đức Chúa Tể Thế Giới, liên kết qua Đức Manu và đại diện cho Shamballa, có thể đi vào một mối liên hệ mật thiết, nhờ đó tạo nên một rung động và âm điệu mạnh mẽ

setting up of such a potent vibration and note that the Spirit of Peace will be invoked and contacted.

đến mức Đấng Tinh thần Hòa Bình sẽ được khẩn cầu và tiếp xúc.

Apparently this has happened. Remember, we are dealing with an article written in 1939. Now we have learned that the Avatar of Synthesis, the Spirit of Peace and the Buddha surround the Christ in triangular form.

Dường như điều này đã xảy ra. Hãy nhớ rằng chúng ta đang bàn về một bài viết năm 1939. Giờ đây, chúng ta đã biết rằng Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, Đấng Tinh thần Hòa Bình và Đức Phật bao quanh Đức Christ theo hình tam giác.

By the voiced appeal

Qua lời thỉnh cầu được xướng lên

[39] His attention will be forced to turn itself towards our planet.

[39] sự chú ý của Ngài sẽ buộc phải hướng về hành tinh chúng ta.

What we know here is that the Spirit of Peace is not a planetary Being, but extra-planetary. Maybe still a solar systemic Being; that has yet to be established. I think so.

Điều chúng ta biết ở đây là Đấng Tinh thần Hòa Bình không phải một Sinh Mệnh hành tinh, mà là một Sinh Mệnh ngoài hành tinh. Có lẽ Ngài vẫn là một Sinh Mệnh thuộc hệ mặt trời; điều đó còn cần được xác định. Tôi nghĩ là như vậy.

[40] The consequences will be significant and potent but as to the form which they [Page 161] will take it is impossible for me to say. Perhaps it will lead to some peculiar and powerful demonstration of the meaning of peace as the expression of universal and planetary love;

[40] Những hệ quả sẽ có thâm nghĩa và đầy uy lực, nhưng Tôi không thể nói chúng sẽ mang hình thức [Page 161] nào. Có lẽ điều đó sẽ dẫn đến một sự biểu lộ đặc biệt và mạnh mẽ về ý nghĩa của hòa bình như là biểu hiện của tình thương vũ trụ và hành tinh;

Remember the universal love of the developed Aquarian. We are heading into an age when that Spirit of Peace can be extremely effective.

Hãy nhớ đến tình thương phổ quát của người Bảo Bình đã phát triển. Chúng ta đang tiến vào một kỷ nguyên mà Đấng Tinh thần Hòa Bình ấy có thể tác động vô cùng hiệu quả.

[41] perhaps it will produce the sending of an Avatar or Messenger of Peace to lead the nations to right action; perhaps some happening will take place of such significance that its import will be immediately recognised by humanity as a

[41] có lẽ điều đó sẽ khiến một Đấng Hoá Thân hay Sứ Giả Hòa Bình được phái đến để dẫn dắt các quốc gia hành động đúng đắn; có lẽ một sự kiện mang thâm nghĩa sâu sắc đến mức toàn thể nhân loại sẽ lập tức nhận biết tầm quan trọng của nó sẽ xảy ra, dẫn

whole, leading them to take all the needed steps to restore right human relations. The nature of the activities which the Spirit of Peace will institute is not our responsibility.

dắt họ thực hiện mọi bước cần thiết để khôi phục những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người. Bản chất những hoạt động mà Đấng Tinh thần Hòa Bình sẽ khởi xướng không thuộc trách nhiệm của chúng ta.

But when there is sufficient connection between the three great Lords, bringing a very close connection between Shamballa, the Hierarchy and humanity, the Spirit of Peace will have to respond.

Nhưng khi có đủ sự kết nối giữa ba Đấng Chúa Tể vĩ đại, tạo nên một mối liên kết hết sức mật thiết giữa Shamballa, Thánh đoàn và nhân loại, Đấng Tinh thần Hòa Bình sẽ phải đáp ứng.

[42] Our duty is to learn rightly to contact the Hierarchy, via our own souls; rightly to use *the Great Invocation* as souls,

[42] Bổn phận của chúng ta là học cách tiếp xúc đúng đắn với Thánh đoàn qua chính linh hồn mình; sử dụng đúng đắn *Đại Khấn Nguyện* với tư cách những linh hồn,

He keeps emphasizing this.

Ngài liên tục nhấn mạnh điều này.

[43] and rightly to render ourselves responsive to and sensitive to the resultant effects.

[43] và làm cho bản thân có khả năng đáp ứng và nhạy cảm đúng đắn với những tác động phát sinh.

This is our duty. We cannot have responsibility in terms of these Beings, even higher than Shamballic Beings. But now we know—it was not said then—that the Spirit of Peace is one of those surrounding the Avatar, the Christ.

Đây là bổn phận của chúng ta. Chúng ta không thể chịu trách nhiệm đối với những Sinh Mệnh này, vốn còn cao hơn cả các Sinh Mệnh Shamballa. Nhưng giờ đây chúng ta biết—điều mà khi ấy chưa được nói ra—rằng Đấng Tinh thần Hòa Bình là một trong những Đấng bao quanh Đấng Hoá Thân, Đức Christ.

The Christ, maybe as in days of yore in Palestine two thousand years ago, is very closely a representative of the Spirit of Peace, the Spirit of Equilibrium. That is why I have said I think Libra is very important in the Christ's horoscope—and every Master has His horoscope—as the Spirit of Equilibrium, that particular sign. The constellation is part of the heart and head center of the One About Whom Naught May Be Said. The

Đức Christ, có lẽ cũng như trong những ngày xa xưa tại Palestine hai nghìn năm trước, là một vị đại diện rất mật thiết của Đấng Tinh thần Hòa Bình, Đấng Tinh thần Quân Bình. Đó là lý do tôi đã nói rằng tôi nghĩ Thiên Bình rất quan trọng trong lá số chiêm tinh của Đức Christ—và mỗi Chân sư đều có lá số chiêm tinh của Ngài—dấu hiệu đặc biệt ấy gắn với Đấng Tinh thần Quân Bình. Chòm sao này là một phần của trung tâm tim và

Spirit of Peace is in that great system, just as we all are. It makes sense that Libra be effectual regarding the Spirit of Peace.

trung tâm đầu của Đấng Bất Khả Tư Nghị. Đấng Tinh thần Hòa Bình ở trong hệ thống vĩ đại ấy, cũng như tất cả chúng ta. Thiên Bình có tác dụng đối với Đấng Tinh thần Hòa Bình là điều hợp lý.

It makes sense that, as the Prince of Peace, whenever the Christ was deemed worthy of that appellation, it is also part of His horoscope, whatever horoscopes may look like. We know the Masters are distinguished by a couple of signs particularly, one representing more the spirit aspect, perhaps, and one more the material aspect. For Master DK, my guess is Gemini and Taurus. For the Buddha it appears to have been Pisces and Taurus. For Master KH, it appears that it is Pisces and Gemini. For the Christ, as stated, maybe Pisces and Libra, or Libra and Pisces, and so forth.

Với tư cách Hoàng Tử Hòa Bình, bất cứ khi nào Đức Christ được xem là xứng đáng với danh xưng ấy, việc điều đó cũng là một phần trong lá số chiêm tinh của Ngài là điều hợp lý, dù những lá số chiêm tinh ấy có hình dạng như thế nào. Chúng ta biết các Chân sư đặc biệt có hai dấu hiệu nổi bật, một dấu hiệu có lẽ biểu thị phương diện tinh thần nhiều hơn, và một dấu hiệu biểu thị phương diện vật chất nhiều hơn. Với Chân sư DK, tôi đoán đó là Song Tử và Kim Ngưu. Với Đức Phật, dường như đó từng là Song Ngư và Kim Ngưu. Với Chân sư KH, dường như đó là Song Ngư và Song Tử. Với Đức Christ, như đã nói, có lẽ là Song Ngư và Thiên Bình, hoặc Thiên Bình và Song Ngư, vân vân.

I think They sustain Their identification with those signs over a long time. Whatever a horoscope is for those great Beings, it is not the usual. We remember, though, DK speaking in *The Destiny of the Nations* of the Christ's rays as two and six, and of Hercules' as one and two, I think, and also one and six, maybe in the astral body. Ray four had to have been there. The Buddha's are rays two and one, soul and personality. The great Beings do have distinguishing ray and astrological signatures.

Tôi nghĩ Các Ngài duy trì sự đồng hoá với những dấu hiệu ấy trong một thời gian dài. Dù lá số chiêm tinh của những Sinh Mệnh vĩ đại ấy là gì, nó cũng không giống thông thường. Tuy nhiên, chúng ta nhớ Chân sư DK nói trong *Vận Mệnh của các Quốc Gia* rằng các cung của Đức Christ là hai và sáu, còn của Hercules là một và hai, tôi nghĩ vậy, và cả một và sáu, có lẽ trong thể cảm dục. Cung bốn hẳn cũng phải hiện diện. Các cung của Đức Phật là hai và một, tương ứng với linh hồn và phàm ngã. Những Sinh Mệnh vĩ đại quả thực có các dấu ấn cung và chiêm tinh riêng biệt.

To see and understand what They do, it is important to know what those signatures may be.

Để thấy và thấu hiểu những gì Các Ngài làm, điều quan trọng là biết những dấu ấn ấy có thể là gì.

[44] It might, therefore, be noted that the Forces of Light express Themselves through the Hierarchy of Light

There is a contrast: the Forces of Light are higher than the Hierarchy of Light. The Forces of Light are Shamballic; the Hierarchy of Light is hierarchical.

[45] and Their major effect is the illumination of the minds of men with love and light. This precipitates upon the mental plane. The personality or the form aspect of humanity is thereby pervaded and illumined.

I imagine first by the Hierarchy of Light, and only later by the Forces of Light through these very effective Shamballa impacts.

This precipitates upon the mental plane. The personality or the form aspect of humanity is thereby pervaded and illumined.

[46] Thus the third great planetary centre, Humanity,

It depends on which way you are counting.

[47] becomes creative and magnetic, and two divine aspects—intelligence and love—will reach fruition upon the physical plane,

That is our immediate task: the love of the Hierarchy and the creativity of humanity will reach fruition upon the physical plane.

[44] Vì vậy, có thể lưu ý rằng các Mãnh Lực Ánh Sáng biểu lộ qua Thánh đoàn Ánh Sáng

Có một sự tương phản: Các Mãnh Lực Ánh sáng cao hơn Thánh đoàn Ánh sáng. Các Mãnh Lực Ánh sáng thuộc Shamballa; Thánh đoàn Ánh sáng thuộc cấp Thánh đoàn.

[45] và tác động chủ yếu của Các Ngài là soi sáng thể trí con người bằng tình thương và ánh sáng. Điều này ngưng tụ trên cõi trí. Nhờ đó, phàm ngã hay phương diện hình tướng của nhân loại được thấm nhuần và soi sáng.

Tôi hình dung trước tiên là do Thánh đoàn Ánh sáng, và chỉ về sau mới do Các Mãnh Lực Ánh sáng, qua những tác động rất hiệu quả này của Shamballa.

Điều này ngưng tụ trên cõi trí. Nhờ đó, phàm ngã hay phương diện hình tướng của nhân loại được thấm nhuần và soi sáng.

[46] Như vậy, trung tâm hành tinh vĩ đại thứ ba, Nhân Loại,

Điều đó tùy thuộc vào chiều đếm của các bạn.

[47] trở nên sáng tạo và có từ tính, và hai phương diện thiêng liêng—trí thông tuệ và tình thương—sẽ đạt đến sự viên mãn trên cõi hồng trần,

Đó là nhiệm vụ trước mắt của chúng ta: tình thương của Thánh đoàn và tính sáng tạo của nhân loại sẽ thành tựu viên mãn trên cõi hồng trần.

[48] making it possible for the first aspect and the will of God (understood by humanity as the Plan) to be consciously carried forward on earth in conformity with the activity instituted at Shamballa. The will of God is purpose and this is, for the first time, to be recognised consciously by man.

[48] khiến phương diện thứ nhất và Ý Chí của Thượng Đế (mà nhân loại thấu hiểu là Thiên Cơ) có thể được thực thi một cách có ý thức trên Trái Đất, phù hợp với hoạt động được khởi xướng tại Shamballa. Ý Chí của Thượng Đế là Thiên Ý, và lần đầu tiên con người sẽ nhận biết điều này một cách có ý thức.

We have Shamballa, the Hierarchy and humanity; the Forces of Light, the Hierarchy of Light, and a kingdom which, through Manas, generates more light all the time: the human kingdom.

Chúng ta có Shamballa, Thánh đoàn và nhân loại; Các Mãnh Lực Ánh sáng, Thánh đoàn Ánh sáng, và một giới, thông qua Manas, không ngừng tạo ra thêm ánh sáng: giới nhân loại.

This says to me the end of one hour, and I will continue shortly. I think we all have to agree that these essays in *The Externalisation of the Hierarchy* tell us much about the inner workings of the Hierarchy and Their plans for the planet and humanity, and are therefore of a deeply occult nature. The occultism of manifestation, we might say, the occultism of relationship. Certainly they are worth profound consideration, if we can do that. Let us move on a little.

Điều này cho tôi biết đã hết một giờ, và tôi sẽ tiếp tục ngay sau đây. Tôi nghĩ tất cả chúng ta đều phải đồng ý rằng những bài luận này trong *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn* cho chúng ta biết nhiều điều về hoạt động bên trong của Thánh đoàn và những kế hoạch của Các Ngài dành cho hành tinh và nhân loại, nên chúng mang bản chất huyền bí sâu xa. Có thể nói đó là huyền bí học về sự biểu hiện, huyền bí học về mối quan hệ. Chắc chắn chúng đáng để chúng ta suy ngẫm sâu sắc, nếu chúng ta có thể làm được. Chúng ta hãy tiến thêm một chút.

The will of God is purpose and this is, for the first time, to be recognised consciously by man.

Ý Chí của Thượng Đế là Thiên Ý, và lần đầu tiên con người sẽ nhận biết điều này một cách có ý thức.

Sometimes will and purpose are distinguished. I have always felt that will has in it the absolutely pure first ray, while purpose—indicating, I thought, a design, an arrangement, a relationship—has the second subray of the first ray. Other people feel exactly the opposite to that assessment.

Đôi khi ý chí và thiên ý được phân biệt với nhau. Tôi luôn cảm thấy rằng ý chí chứa đựng cung một tuyệt đối thuần khiết, trong khi thiên ý—mà tôi nghĩ hàm ý một thiết kế, một sự sắp đặt, một mối quan hệ—có cung phụ thứ hai của cung một. Những người khác lại cảm thấy hoàn toàn ngược với nhận định ấy.

the Forces of Light express Themselves through the Hierarchy of Light

These then focus upon the kingdom in which light is supposed to demonstrate, the human kingdom. Let us go further than discussing the Spirit of Peace.

[49] The Spirit of Peace will, when the right time comes, vitalise the responsiveness of humanity, via the influence of the Hierarchy, to the will of God which has for basic intent the bringing of peace on earth.

We are told Libra is growing stronger in the planetary horoscope. Peace, love, goodwill: the qualities of the planet's second-ray soul, which will be facilitated in its emergence as the Christ reappears with His Hierarchy.

[50] What is peace?

That is the whole thing. Perhaps it is not as simple as the thoughtless might make it appear.

What is peace?

[51] It is essentially the establishing of right human relations, of synthetic rapport with its resultant cooperation, of correct interplay between the three planetary centres and an illumined, loving understanding of the will of God as it affects humanity and works out divine intent.

Các Mãnh Lực Ánh sáng biểu hiện qua Thánh đoàn Ánh sáng

Sau đó, các mãnh lực này tập trung vào giới mà ánh sáng được kỳ vọng sẽ biểu lộ, tức giới nhân loại. Chúng ta hãy tiến xa hơn việc bàn luận về Đấng Tinh thần Hòa Bình.

[49] Khi thời điểm thích hợp đến, Đấng Tinh thần Hòa Bình sẽ tiếp sinh lực cho khả năng đáp ứng của nhân loại, qua ảnh hưởng của Thánh đoàn, đối với Ý Chí của Thượng Đế, vốn có chủ đích căn bản là đem lại hòa bình trên Trái Đất.

Chúng ta được cho biết Thiên Bình đang ngày càng mạnh hơn trong lá số chiêm tinh hành tinh. Hòa bình, tình thương, thiện chí: những phẩm tính của linh hồn cung hai của hành tinh, mà sự xuất hiện sẽ được tạo thuận lợi khi Đức Christ tái lâm cùng Thánh đoàn của Ngài.

[50] Hòa bình là gì?

Đó là toàn bộ vấn đề. Có lẽ nó không đơn giản như những người thiếu suy xét có thể khiến người ta tưởng.

Hòa bình là gì?

[51] Về cốt yếu, đó là việc thiết lập những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, sự giao cảm tổng hợp cùng tinh thần hợp tác phát sinh từ đó, sự tương tác đúng đắn giữa ba trung tâm hành tinh, và sự thấu hiểu sáng tỏ, đầy tình thương về Ý Chí của Thượng Đế khi ý chí ấy tác động đến nhân loại và thực hiện chủ đích thiêng liêng.

I think that is a fine definition, and I would like us to have it as an emphasis.

Tôi nghĩ đó là một định nghĩa hay, và tôi muốn chúng ta xem đó là một điểm cần nhấn mạnh.

What is peace? It is essentially the establishing of right human relations,

Hòa bình là gì? Về thực chất, đó là việc thiết lập các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người,

Which is the very theme occupying Shamballa at this time.

Đó chính là chủ đề mà Shamballa đang quan tâm vào lúc này.

of synthetic rapport

sự hòa hợp tổng hợp

There is a harmonious give-and-take within the perceived oneness, and thus cooperation.

Có sự trao đổi hài hòa trong tính nhất thể đã được nhận biết, và do đó có sự hợp tác.

Humanity, the Hierarchy and Shamballa interplay correctly, as the third of the triangular notion shows. Now we move forward.

Nhân loại, Thánh đoàn và Shamballa tương tác đúng đắn, như điểm thứ ba trong ý niệm tam giác cho thấy. Giờ đây chúng ta tiếp tục.

The will of God is purpose and this is, for the first time, to be recognised consciously by man.

Ý Chí của Thượng Đế là Thiên Ý, và lần đầu tiên con người sẽ nhận biết điều này một cách có ý thức.

Sometimes we distinguish between purpose and will. I have always felt Divine Will is the pure energy of the first ray. When we add purpose, the second subray comes in, because there is a pattern to purpose, it seems to me. The second ray is the ray of the divine pattern.

Đôi khi chúng ta phân biệt thiên ý với ý chí. Tôi luôn cảm thấy Ý Chí thiêng liêng là năng lượng thuần khiết của cung một. Khi thêm thiên ý vào, cung phụ thứ hai xuất hiện, vì theo tôi, thiên ý có một mô hình. Cung hai là cung của mô hình thiêng liêng.

But others think in the entirely opposite direction, and they are good thinkers. I do not hold to that entirely, because will and desire can also be related. It seems to me that will is the great energy stimulating all that arises on the first ray and its subrays. But will is not being, and we have to understand that. Now we move into the second hour of work.

Nhưng những người khác suy nghĩ theo hướng hoàn toàn ngược lại, và họ là những người có tư duy tốt. Tôi không hoàn toàn giữ vững nhận định ấy, vì ý chí và dục vọng cũng có thể liên hệ với nhau. Theo tôi, ý chí là năng lượng vĩ đại kích thích mọi thứ phát sinh trên cung một và các cung phụ của nó. Nhưng ý chí không phải là bản thể, và chúng

ta phải thấu hiểu điều đó. Giờ đây chúng ta bước sang giờ làm việc thứ hai.

The Spirit of Peace will, when the right time comes,

Khi thời điểm thích hợp đến, Đấng Tinh thần Hòa Bình sẽ,

Is this before the Reappearance or after?

Điều này xảy ra trước hay sau Sự Tái Lâm?

vitalise the responsiveness of humanity, via the influence of the Hierarchy,

qua ảnh hưởng của Thánh đoàn, tiếp sinh lực cho khả năng đáp ứng của nhân loại,

After all, a certain measure of peace must be established before the Christ can reappear.

Xét cho cùng, phải thiết lập được một mức độ hòa bình nhất định trước khi Đức Christ có thể tái lâm.

responsiveness of humanity, via the influence of the Hierarchy,

khả năng đáp ứng của nhân loại, thông qua ảnh hưởng của Thánh đoàn,

The Hierarchy of Love and Wisdom.

Thánh đoàn Bác Ái và Minh Triết.

to the will of God which has for basic intent the bringing of peace on earth.

đối với ý chí của Thượng đế, vốn có chủ đích căn bản là mang lại hòa bình trên Trái Đất.

We understand there will be, at some point in the Aquarian Age, I believe, a supervening era of peace.

Chúng ta hiểu rằng sẽ có một kỷ nguyên hòa bình tiếp nối, tôi tin là vào một thời điểm nào đó trong Kỷ Nguyên Bảo Bình.

The idea is that Satan—the human personality from one perspective, the Solar Angels from another—will be bound for a thousand years, a symbolic measure, of course. The Will of God is to bring peace on Earth so that, in that peace, the soul, the second-ray soul of our Planetary Logos, can emerge and be effective during the Aquarian Age. Especially, I would say, consummated in the last decanate, ruled by Libra, the sign of peace, and by Venus, the planet of peace. Although astrologically it has been noticed that wars are, interestingly, fought under Venus.

Ý tưởng ở đây là Satan—phàm ngã con người theo một góc nhìn, các Thái dương Thiên Thần theo một góc nhìn khác—sẽ bị trói buộc trong một nghìn năm, dĩ nhiên là một khoảng thời gian mang tính biểu tượng. Ý Chí của Thượng Đế là mang lại hòa bình trên Trái Đất để trong nền hòa bình ấy, linh hồn cung hai của Hành Tinh Thượng đế chúng ta có thể xuất hiện và phát huy hiệu quả trong Kỷ Nguyên Bảo Bình. Tôi cho rằng điều này sẽ đặc biệt đạt đến sự viên mãn trong thập độ cuối cùng, do Thiên Bình, dấu hiệu của hòa bình, và Sao Kim, hành tinh của hòa bình, cai quản. Tuy nhiên, điều thú vị là trong chiêm tinh học, người ta nhận thấy

các cuộc chiến diễn ra dưới ảnh hưởng của Sao Kim.

Why that should be is hard to say, but maybe the desire nature in certain types is greatly stimulated. Think of Hitler's chart. It can certainly be said that he promoted the Second World War based on his ideology, resentments, megalomania, all kinds of things. He was a Taurus ruled partly by Venus. Of course Vulcan, with all its weaponry, was another ruler, as he was an advanced type. But Venus was there. The peculiar thing was that it was exactly conjunct in Aries—I believe in Aries—the planet Mars, the god of war.

Khó nói vì sao lại như vậy, nhưng có lẽ bản chất dục vọng ở một số loại người được kích thích mạnh mẽ. Hãy nghĩ đến lá số của Hitler. Chắc chắn có thể nói rằng ông đã thúc đẩy Chiến tranh Thế giới thứ Hai dựa trên hệ tư tưởng, những oán hận, chứng cuồng vọng và đủ loại điều khác của mình. Ông thuộc dấu hiệu Kim Ngưu, do Sao Kim cai quản một phần. Dĩ nhiên, Vulcan, với toàn bộ vũ khí của mình, là một chủ tinh khác, vì ông thuộc loại người tiến hóa cao. Nhưng Sao Kim vẫn hiện diện ở đó. Điều đặc biệt là hành tinh này đồng vị chính xác trong Bạch Dương—tôi tin là trong Bạch Dương—với Sao Hỏa, vị thần chiến tranh.

It is good I checked, because in fact Venus, as ruler of Taurus, is in Taurus, but very close to conjunct Mars. That much is true, and Mars is in its detriment in Taurus. The planet of peace and love, but of pride as well in many respects, is conjunct the planet of war in his chart. Finally, I think, Saturn in the high place of the tenth house worked for his undoing. It is always good to check when you think. It is Mercury that is in Aries, at twenty-five degrees.

May mà tôi đã kiểm tra, vì thực ra Sao Kim, với tư cách chủ tinh của Kim Ngưu, nằm trong Kim Ngưu, nhưng rất gần vị trí đồng vị với Sao Hỏa. Điều đó thì đúng, và Sao Hỏa thất thế trong Kim Ngưu. Hành tinh của hòa bình và tình thương, nhưng về nhiều phương diện cũng là của lòng kiêu hãnh, đồng vị với hành tinh của chiến tranh trong lá số của ông. Cuối cùng, tôi nghĩ Sao Thổ ở vị trí cao trong nhà thứ mười đã góp phần dẫn đến sự sụp đổ của ông. Khi suy nghĩ, kiểm tra lại luôn là điều tốt. Chính Sao Thủy mới nằm trong Bạch Dương, ở hai mươi lăm độ.

It says:

Ở đó viết:

A man possessed of more gifts than he can hold. (*An Astrological Mandala*, p. 68.)

Một người sở hữu nhiều tài năng hơn mức mình có thể dung chứa. (*Một Mạn Đà La Chiêm Tinh*, tr. 68.)

Certainly his oratory was coming in there. The Moon and Jupiter in the third house of communication, a widely read author: that emphasizes his ability to cast ideas forth for

Chắc chắn tài hùng biện của ông đã thể hiện ở đó. Mặt Trăng và Sao Mộc trong nhà thứ ba của sự giao tiếp, một tác giả có đông đảo độc giả: điều đó nhấn mạnh khả năng của ông

reception. But this is not the point at the moment. The whole question of human relations and right human relations does work in relation to this chart, that is for sure. Now the definition of peace: what is peace?

trong việc đưa các ý tưởng ra cho người khác tiếp nhận. Nhưng lúc này đó không phải là trọng tâm. Toàn bộ vấn đề về các mối quan hệ giữa người với người và các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người quả thực có liên quan đến lá số này, điều đó là chắc chắn. Giờ đến định nghĩa về hòa bình: hòa bình là gì?

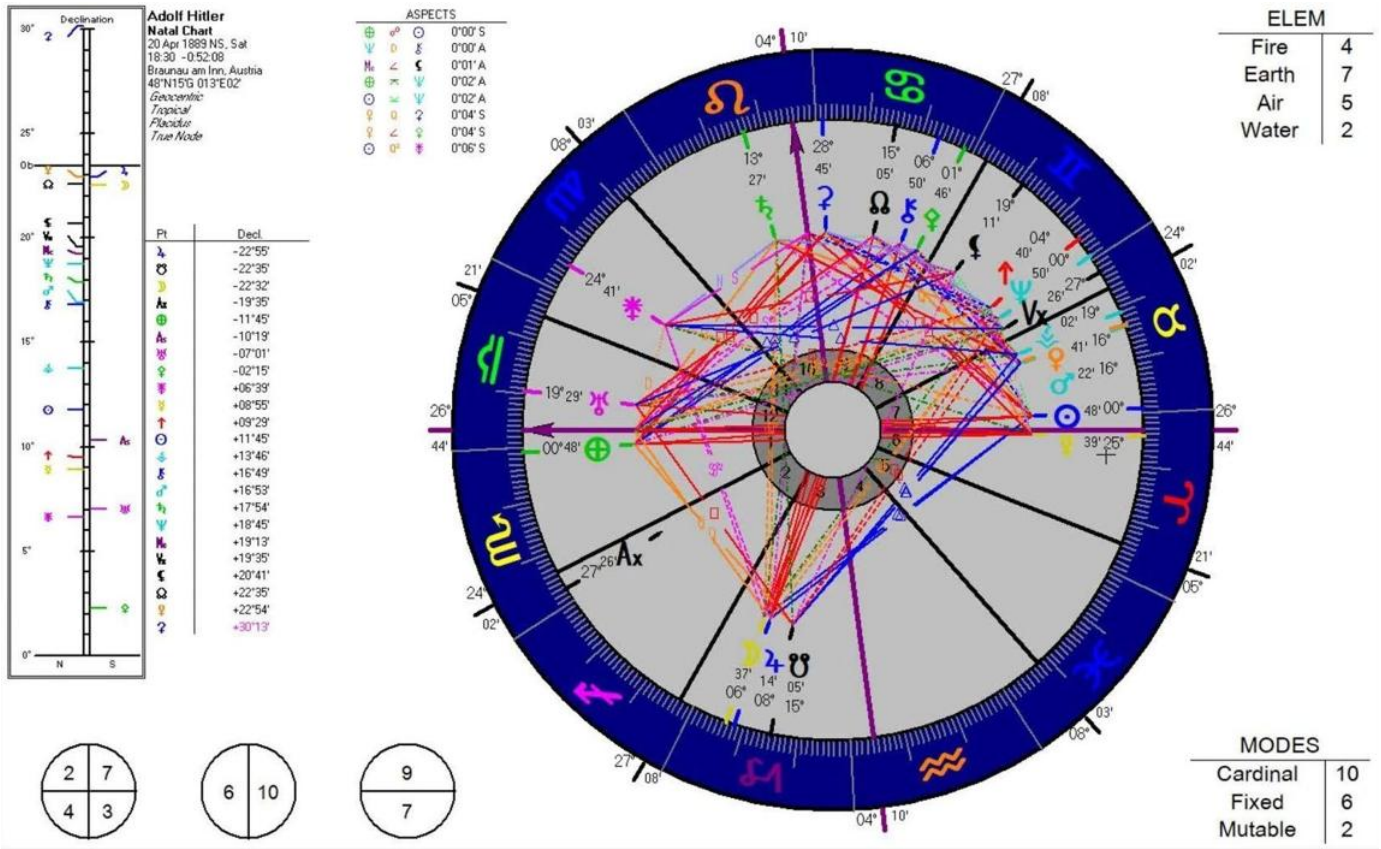

Figure 1. Hitler's natal chart, as displayed during the lecture.

Hình 1. Lá số bản mệnh của Hitler, như được trình chiếu trong bài giảng.

It is essentially the establishing of right human relations, of synthetic rapport with its resultant cooperation, of correct interplay between the three planetary centres and an illumined, loving understanding of the will of God as it affects humanity and works out divine intent.

Về bản chất, đó là việc thiết lập các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, sự tương thông mang tính tổng hợp cùng sự hợp tác phát sinh từ đó, sự tương tác đúng đắn giữa ba trung tâm hành tinh và sự thấu hiểu sáng suốt, đầy tình thương đối với ý chí của Thượng đế khi ý chí ấy tác động đến nhân loại và thực hiện chủ đích thiêng liêng.

The very theme of Shamballa at this time, we are told in various places, is, interestingly enough, right human relations. This whole

Điều khá thú vị là ở nhiều nơi, chúng ta được cho biết rằng chủ đề chính của Shamballa vào lúc này là các mối quan hệ đúng đắn

idea of synthetic rapport: there is a correct relationship between all parts of a realized wholeness. When one realizes that, one cooperates.

giữa người với người. Toàn bộ ý tưởng về sự tương thông mang tính tổng hợp này là: có một mối quan hệ đúng đắn giữa mọi thành phần của một tổng thể toàn vẹn đã được nhận biết. Khi nhận ra điều đó, người ta hợp tác.

Correct interplay, not just within humanity, but from the Hierarchy to humanity, Shamballa to the Hierarchy to humanity, and Shamballa to humanity. Eventually, in the three triangles we see here, the one at the bottom will be the correct, completed interplay. How long that will take is difficult to say, but things are already on their way. In general, loving understanding, illumined loving understanding, and the will of the Will of God. Not just the illumination of the mind, but the true love and identification of understanding: identification with the Will of God as it affects humanity.

Sự tương tác đúng đắn, không chỉ trong nội bộ nhân loại, mà còn từ Thánh đoàn đến nhân loại, từ Shamballa đến Thánh đoàn rồi đến nhân loại, và từ Shamballa đến nhân loại. Cuối cùng, trong ba tam giác chúng ta thấy ở đây, tam giác ở dưới cùng sẽ là sự tương tác đúng đắn, hoàn chỉnh. Khó nói điều đó sẽ mất bao lâu, nhưng mọi việc đã bắt đầu tiến triển. Nói chung là sự thấu hiểu đầy tình thương, sự thấu hiểu sáng suốt, đầy tình thương, và ý chí của Ý Chí của Thượng Đế. Không chỉ là sự soi sáng của thể trí, mà còn là tình thương chân thực và sự đồng hóa của sự thấu hiểu: đồng hóa với Ý Chí của Thượng Đế khi Ý Chí ấy tác động đến nhân loại.

This is peace, what peace really is. There are other definitions, of course, but this is a good one to bear in mind.

Đó là hòa bình, là bản chất thực sự của hòa bình. Dĩ nhiên còn có những định nghĩa khác, nhưng đây là một định nghĩa hay để ghi nhớ.

[52] It is for this reason that the Christ, Who established for the first time in planetary history a [Page 162] contact between the Hierarchy, Humanity, Shamballa

[52] Chính vì lý do này mà Đức Christ, Đấng đã thiết lập lần đầu tiên trong lịch sử hành tinh một [Page 162] sự tiếp xúc giữa Thánh đoàn, Nhân Loại, Shamballa

Largely in the Garden of Gethsemane, in a final, climactic way in terms of acquiescence to the Will of God. But also throughout His short career in objectivity, speaking to the Father, praying to the Father in heaven, Sanat Kumara in Shamballa. Of course He was head of the Hierarchy ever since approximately 500 B.C., when the Buddha relinquished that role.

Chủ yếu là trong Vườn Gethsemane, theo một cách thức cuối cùng, đạt đến đỉnh điểm trong việc thuận theo Ý Chí của Thượng Đế. Nhưng cũng trong suốt sự nghiệp ngắn ngủi của Ngài trong thế giới khách quan, khi Ngài thưa chuyện với Cha, cầu nguyện với Cha trên trời, Sanat Kumara ở Shamballa. Dĩ nhiên, Ngài đã đứng đầu Thánh đoàn từ

khoảng năm 500 trước Công nguyên, khi Đức Phật rời bỏ vai trò đó.

a [Page 162] contact between the Hierarchy, Humanity, Shamballa

một [Page 162] sự tiếp xúc giữa Thánh đoàn, Nhân loại, Shamballa

[53] and the Spirit of Peace in His Own high place,

[53] và Đấng Tinh thần Hòa Bình tại chốn cao cả của chính Ngài,

It is for this reason that the Christ, Who established for the first time in planetary history a [Page 162] contact between the Hierarchy, Humanity, Shamballa and the Spirit of Peace in His Own high place,

Chính vì lý do này mà Đức Christ, Đấng lần đầu tiên trong lịch sử hành tinh đã thiết lập một [Page 162] sự tiếp xúc giữa Thánh đoàn, Nhân loại, Shamballa và Đấng Tinh thần Hòa Bình tại chốn cao cả riêng của Ngài,

That was long ago. The relationship between the Christ and the Spirit of Peace is not new, because He was bringing that Spirit into His work at the time:

Điều đó đã diễn ra từ lâu. Mối quan hệ giữa Đức Christ và Đấng Tinh thần Hòa Bình không phải là mới, vì vào thời ấy Ngài đã đưa ảnh hưởng của Đấng ấy vào công việc của mình:

Lo, my peace I give unto you. (John 14:27.)

Này, Tôi ban sự bình an của Tôi cho các bạn. (Gioan 14:27.)

He speaks in that way. He is in relation to the Spirit of Peace in His Own high place, I suppose affecting Shamballa, but obviously not a planetary Being, maybe an interplanetary Avatar of some kind.

Ngài nói như vậy. Ngài có mối liên hệ với Đấng Tinh thần Hòa Bình tại chốn cao cả riêng của Đấng ấy, tôi cho rằng Đấng ấy tác động đến Shamballa, nhưng hiển nhiên không phải là một Đấng thuộc hành tinh, có lẽ là một Đấng Hoá Thân liên hành tinh nào đó.

[54] in His first recorded utterance said that He must be about His Father's business

[54] đã nói trong lời phát biểu đầu tiên được ghi lại của Ngài rằng Ngài phải lo công việc của Cha Ngài

Was that in the temple when He was twelve years old? Or was the initiate Jesus even then overshadowed by the Christ?

Có phải đó là trong đền thờ khi Ngài mười hai tuổi không? Hay ngay từ lúc ấy, Đức Christ đã phủ bóng điểm đạo đồ Jesus?

[55] và rồi, vào cuối cuộc đời, Ngài nhắc lại cùng tư tưởng ấy qua lời: "Lạy Cha, xin ý

[55] and then at the end of His life, reiterated the same thought in the words: "Father, not my will but Thine be done,"

Cha được thực hiện, chứ không phải ý con," qua đó đưa tư tưởng lên cõi cao nhất, vì Ngài ngỏ lời với Đức Chúa Cha, Phương diện thứ nhất của Thiên tính.

There it is definitely the Christ. In these practices of divine mediumship, the one who gives up the body may stand by as the witness of all that occurs. Father, not my will but Thine be done.

Ở đó chắc chắn là Đức Christ. Trong những thực hành đồng tử thiêng liêng này, người nhường thân thể có thể đứng bên cạnh làm nhân chứng cho tất cả những gì diễn ra. Lạy Cha, xin thực hiện ý muốn của Ngài, chứ không phải ý muốn của con.

I think it is all the way from when Jesus was twelve in the temple:

Tôi nghĩ điều đó đã có từ khi Đức Jesus mười hai tuổi trong đền thờ:

Wist ye not that I must be about my Father's business? (Luke 2:49.)

Cha mẹ không biết rằng con phải lo công việc của Cha con sao? (Luca 2:49.)

I think He said that to His mother. It was a symbolic utterance of His contact, interestingly at twelve, one complete cycle. Even the Master Jesus—or not the Master, but He was an initiate—had completed the third initiation and could come into more conscious contact with the monad. But the question is: who is speaking?

Tôi nghĩ Ngài nói điều đó với mẹ mình. Đó là một lời phát biểu mang tính biểu tượng về sự tiếp xúc của Ngài, điều thú vị là vào tuổi mười hai, một chu kỳ trọn vẹn. Ngay cả Chân sư Jesus—hay chưa phải là Chân sư, nhưng Ngài là một điểm đạo đồ—đã hoàn tất lần điểm đạo thứ ba và có thể tiếp xúc với chân thần một cách hữu thức hơn. Nhưng câu hỏi là: ai đang nói?

We hear that Christ took over the Master Jesus' body at the baptism. But could there have been training all along, and the Christ, in a form of overlighting—overshadowing is the right way to say it—was somehow with Jesus for more years than we may imagine? He may somehow have suggested Jesus go to India, which is the story, where the initiate Jesus may have met the other arhats and Masters in person, and learned the true value of His mission.

Chúng ta nghe nói rằng Đức Christ đã tiếp quản thân thể của Chân sư Jesus vào lúc lễ rửa tội. Nhưng liệu có thể đã có sự huấn luyện trong suốt thời gian trước đó, và Đức Christ, dưới một hình thức chiếu sáng từ trên—phủ bóng mới là cách nói đúng—bằng cách nào đó đã ở cùng Đức Jesus trong nhiều năm hơn chúng ta có thể hình dung? Có thể bằng cách nào đó Ngài đã gợi ý để Đức Jesus đến Ấn Độ, như câu chuyện kể lại, nơi điểm đạo đồ Jesus có thể đã trực tiếp gặp các vị A la hán và các Chân sư khác, và học được giá trị đích thực của sứ mệnh mình.

[56] He then focussed in Himself the two major divine attributes and aspects—will and love

[56] Bấy giờ, Ngài tập trung trong chính Ngài hai thuộc tính và phương diện thiêng liêng chủ yếu—ý chí và tình thương (atma-Bồ đề)—

In terms of the monad's expression, we call them Atma-Buddhi.

Xét về sự biểu lộ của chân thần, chúng ta gọi đó là Atma–Bồ đề.

[57] and because of this, His consciousness became extra-planetary as is the consciousness of the Lord of the World, and He could then touch certain heights of awareness and contact certain solar Agencies which had never before been contacted by man.

[57] và nhờ đó, tâm thức của Ngài vươn ra ngoài phạm vi hành tinh, như tâm thức của Đức Chúa Tể Thế Giới; bấy giờ Ngài có thể vươn tới những đỉnh cao nhận biết nhất định và tiếp xúc với một số Quyền Năng thái dương mà trước đó con người chưa từng tiếp xúc.

I think the Spirit of Peace is one of these.

Tôi nghĩ Đấng Tinh thần Hòa Bình là một trong số Các Ngài.

It seems that, even though the Christ was head of the Hierarchy at that time, in these utterances His consciousness further expanded and reached out to touch certain Beings never before contacted by man. Remember the Master is still a human being; the Chohan is considered something more. He was not yet the Chohan. What do we have here? Certain solar Agencies. I guess we have a hint that the Spirit of Peace is a solar systemic Being, extra-planetary, not necessarily cosmic.

Dường như dù Đức Christ đã đứng đầu Thánh đoàn vào thời điểm ấy, qua những lời phát biểu này, tâm thức của Ngài còn mở rộng hơn nữa và vươn đến tiếp xúc với một số Đấng mà trước đó con người chưa từng tiếp xúc. Hãy nhớ rằng Chân sư vẫn là một con người; Chohan được xem là một bậc cao hơn thế. Khi ấy Ngài chưa phải là Chohan. Ở đây chúng ta có gì? Một số Đấng thuộc hệ mặt trời. Tôi đoán chúng ta có một gợi ý rằng Đấng Tinh thần Hòa Bình là một Đấng thuộc hệ mặt trời, ở ngoài phạm vi hành tinh, chưa hẳn thuộc cấp vũ trụ.

The Spirit of Peace is an extra-planetary solar systemic Being. Can this be said of the Avatar of Synthesis? Perhaps so. Are we reaching into extra-solar systemic sources? Not for the Spirit of Peace, and that has yet to be established for the Avatar of Synthesis. This achievement is so interesting: *Father, not my will be done but Thine—not my will but Thine be done.*

Đấng Tinh thần Hòa Bình là một Đấng thuộc hệ mặt trời, ở ngoài phạm vi hành tinh. Có thể nói điều này về Đấng Hoá Thân Tổng Hợp không? Có lẽ vậy. Chúng ta có đang vươn đến những nguồn bên ngoài hệ mặt trời không? Đối với Đấng Tinh thần Hòa Bình thì không, còn đối với Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, điều đó vẫn cần được xác định. Thành tựu này thật thú vị: *Lạy Cha, xin đừng thực hiện ý muốn của con mà hãy thực hiện ý*

muốn của Ngài—xin thực hiện ý muốn của Ngài, chứ không phải ý muốn của con.

thus carrying the thought up to the highest plane for He addressed the Father, the first Aspect of Divinity.

qua đó đưa tư tưởng lên cõi cao nhất, vì Ngài hướng lời đến Cha, Phương diện thứ nhất của Thiên tính.

He focused in Atma-Buddhi. Now here is the question.

Ngài tập trung trong Atma–Bồ đề. Giờ đây câu hỏi là thế này.

in His first recorded utterance said that He must be about His Father's business

trong lời phát biểu đầu tiên được ghi lại của mình, đã nói rằng Ngài phải lo công việc của Cha Ngài

Maybe we are dealing here more with the end of His life than the beginning. That is occurring to me here.

Có lẽ ở đây chúng ta đang đề cập đến cuối đời Ngài nhiều hơn là lúc khởi đầu. Đó là điều đang nảy ra trong tôi lúc này.

reiterated the same thought in the words: "Father, not my will but Thine be done," thus carrying the thought up to the highest plane for He addressed the Father, the first Aspect of Divinity.

nhắc lại cùng tư tưởng ấy bằng những lời: "Lạy Cha, xin thực hiện ý muốn của Ngài, chứ không phải ý muốn của con," qua đó đưa tư tưởng lên cõi cao nhất, vì Ngài hướng lời đến Cha, Phương diện thứ nhất của Thiên tính.

But He had been doing that somewhat along His career. He then focused Atma-Buddhi, and because of this—now I see—

Nhưng trong suốt sự nghiệp của mình, phần nào Ngài đã làm điều đó. Bấy giờ Ngài tập trung Atma–Bồ đề, và nhờ đó—giờ tôi đã thấy—

His consciousness became extra-planetary

tâm thức của Ngài vươn ra ngoài phạm vi hành tinh

At that later date, toward the end of the initiate Jesus' life.

Vào thời điểm muộn hơn ấy, gần cuối đời của điểm đạo đồ Jesus.

as is the consciousness of the Lord of the World,

như tâm thức của Đức Chúa Tể Thế Giới,

He could then touch certain heights. This tells us something that may have happened in the Garden of Gethsemane as well. They

Bấy giờ Ngài có thể chạm đến những tầm cao nhất định. Điều này cho chúng ta biết đôi điều cũng có thể đã xảy ra trong Vườn Gethsemane. Trước đó con người chưa từng

had never before been contacted by man. I think there is much to work out here.

tiếp xúc với Các Ngài. Tôi nghĩ ở đây có nhiều điều cần suy xét cho rõ.

[58] This achievement enabled Him to put Humanity in touch with the Spirit of Peace. He thus Himself became the Light of the World and the Prince of Peace.

[58] Thành tựu này giúp Ngài đưa Nhân Loại tiếp xúc với Đấng Tinh thần Hòa Bình. Như vậy, chính Ngài trở thành Ánh Sáng của Thế Gian và Hoàng Tử Hòa Bình.

This is clarifying: this is when the Christ became the Prince of Peace.

Điều này làm sáng tỏ vấn đề: đây là lúc Đức Christ trở thành Hoàng Tử Hòa Bình.

You can see it is a little intricate. He speaks of the earlier contact with the monad, and then a later one. We know He could put humanity in touch with the Spirit of Peace, but had not been given the time in His career when He could do so. Was it at the end, when He accepted the Will of God, that He could put humanity in touch with the Spirit of Peace? It takes a little working out, I guess we might say.

Các bạn có thể thấy vấn đề hơi phức tạp. Ngài nói đến sự tiếp xúc trước đó với chân thần, rồi đến một sự tiếp xúc về sau. Chúng ta biết Ngài có thể đưa nhân loại tiếp xúc với Đấng Tinh thần Hòa Bình, nhưng chưa được cho biết vào lúc nào trong sự nghiệp của mình Ngài có thể làm như vậy. Có phải vào cuối đời, khi chấp nhận Ý Chí của Thượng Đế, Ngài mới có thể đưa nhân loại tiếp xúc với Đấng Tinh thần Hòa Bình không? Tôi đoán có thể nói rằng cần suy xét một chút mới làm rõ được.

Do you agree, or do you see another interpretation? The Tibetan is not always straightforward in His writing, and sometimes it is a little difficult. The Spirit of Peace in His Own high place: when the Christ accepted the Will of God—having His own method to work out humanity's salvation, as DK tells us—He at the same time contacted the Spirit of Peace. He had the ability anyway to contact the Father, because He was head of the Hierarchy.

Các bạn có đồng ý không, hay thấy một cách diễn giải khác? Chân sư Tây Tạng không phải lúc nào cũng viết thật trực tiếp, và đôi khi hơi khó hiểu. Đấng Tinh thần Hòa Bình tại chốn cao cả riêng của Ngài: khi Đức Christ chấp nhận Ý Chí của Thượng Đế—dù Ngài có phương pháp riêng để thực hiện sự cứu rỗi nhân loại, như Chân sư DK cho chúng ta biết—đồng thời Ngài đã tiếp xúc với Đấng Tinh thần Hòa Bình. Dù sao Ngài cũng đã có khả năng tiếp xúc với Cha, vì Ngài đứng đầu Thánh đoàn.

His next step, as a fifth-degree initiate, was to become a sixth-degree initiate. Through that striving He could contact the Father. He communicated with the first aspect of divinity, but throughout His career He also communicated at times with that first aspect. At that time He was focusing will

Bước tiếp theo của Ngài, với tư cách một điểm đạo đồ bậc năm, là trở thành một điểm đạo đồ bậc sáu. Qua sự nỗ lực ấy, Ngài có thể tiếp xúc với Cha. Ngài giao tiếp với phương diện thứ nhất của thiên tính, nhưng trong suốt sự nghiệp của mình, đôi lúc Ngài cũng đã giao tiếp với phương diện thứ nhất ấy. Vào

and love, not just love. We are in the Garden of Gethsemane now. His consciousness became extra-planetary then, as is the Lord of the World's consciousness. He could see certain things.

thời điểm đó, Ngài tập trung ý chí và tình thương, chứ không chỉ tình thương. Giờ đây chúng ta đang ở trong Vườn Gethsemane. Khi ấy tâm thức của Ngài vươn ra ngoài phạm vi hành tinh, như tâm thức của Đức Chúa Tể Thế Giới. Ngài có thể thấy những điều nhất định.

He could then touch certain heights of awareness and contact certain solar Agencies

Bấy giờ Ngài có thể chạm đến những tầm cao nhất định của sự nhận biết và tiếp xúc với một số Đấng thuộc hệ mặt trời

One of those solar Agencies, never before contacted by man, was the Spirit of Peace. His acquiescence to the Will of God opened doors. Perhaps there was an acquiescence to undertake Bodhisattvaship for two terms, amounting to five thousand years, rather than only the customary twenty-five hundred. At that time, then, He was put in touch with the Spirit of Peace, and became the Light of the World and the Prince of Peace.

Một trong những Đấng thuộc hệ mặt trời ấy, mà trước đó con người chưa từng tiếp xúc, là Đấng Tinh thần Hòa Bình. Việc Ngài thuận theo Ý Chí của Thượng Đế đã mở ra những cánh cửa. Có lẽ đã có sự thuận theo để đảm nhận ngôi vị Bồ Tát trong hai nhiệm kỳ, tổng cộng năm nghìn năm, thay vì chỉ hai nghìn năm trăm năm như thông lệ. Như vậy, vào thời điểm đó Ngài đã được đưa vào sự tiếp xúc với Đấng Tinh thần Hòa Bình, và trở thành Ánh Sáng của Thế Gian và Hoàng Tử Hòa Bình.

Earlier there is that question: who was speaking in the temple? Was He overshadowing His student, the initiate Jesus, already an initiate of the third degree? At least I have clarified the matter. I think He did not become connected with the Spirit of Peace at twelve years old, but later, when He fully acquiesced in the Will of God: *Father, not my will but Thine be done.*

Trước đó có câu hỏi này: ai đã nói trong đền thờ? Có phải khi ấy Ngài đang phủ bóng môn sinh của mình, điểm đạo đồ Jesus, vốn đã là một điểm đạo đồ bậc ba? Ít nhất tôi đã làm rõ được vấn đề. Tôi nghĩ Ngài không thiết lập mối liên hệ với Đấng Tinh thần Hòa Bình vào năm mười hai tuổi, mà là về sau, khi Ngài hoàn toàn thuận theo Ý Chí của Thượng Đế: *Lạy Cha, xin thực hiện ý muốn của Ngài, chứ không phải ý muốn của con.*

[59] In this manner, Shamballa and the Hierarchy were brought into a close relationship and two great streams of force were blended and a definite interplay set up between them.

[59] Bằng cách này, Shamballa và Thánh đoàn đã đi vào một mối quan hệ mật thiết, hai dòng mãnh lực vĩ đại đã hòa quyện và một sự tương tác rõ rệt đã được thiết lập giữa hai trung tâm.

After all, the Christ was head of the Hierarchy. Contacting His Father and the

Xét cho cùng, Đức Christ đứng đầu Thánh đoàn. Việc tiếp xúc với Cha Ngài và ý chí của

will of Shamballa set up a close relationship between will and love. We will say a close relationship between will and—well, big Will—will and love was established.

Shamballa đã thiết lập một mối quan hệ mật thiết giữa ý chí và tình thương. Chúng ta sẽ nói rằng một mối quan hệ mật thiết giữa ý chí và—à, Ý Chí lớn—ý chí và tình thương đã được thiết lập.

[60] The Buddha, through His achievement of illumination, established the first major link with the Forces of Light.

[60] Đức Phật, qua thành tựu soi sáng của Ngài, đã thiết lập mối liên kết quan trọng đầu tiên với các Mãnh Lực Ánh Sáng.

Found on the Monadic plane, and probably the logoic plane, through His achievement.

Hiện diện trên cõi chân thần, và có lẽ cả cõi Thượng đế, qua thành tựu của Ngài.

Remember, it was also a cosmic touch the Buddha received. His achievement apparently extended to the cosmic mental plane as well as to these Agencies of Light, the Seven Spirits before the Throne and the three Buddhas of Activity, found on the Monadic plane and, maybe in the latter three's case, on the logoic plane.

Hãy nhớ rằng Đức Phật cũng đã tiếp nhận một sự tiếp xúc vũ trụ. Dường như thành tựu của Ngài vươn đến cả cõi trí vũ trụ cũng như các Đấng Ánh Sáng này, Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai và ba vị Phật Hoạt Động, hiện diện trên cõi chân thần và, có lẽ trong trường hợp ba vị sau, trên cõi Thượng đế.

[61] The Christ, through His ability to express the will of God in love and as world salvage, established the first major link with the Spirit of Peace.

[61] Đức Christ, qua khả năng biểu lộ Ý Chí của Thượng Đế trong tình thương và qua sự cứu rỗi thế gian, đã thiết lập mối liên kết quan trọng đầu tiên với Đấng Tinh thần Hòa Bình.

Of course major, as a qualifier, has to be examined. It may be that for a long time the Christ was overshadowing the initiate Jesus. Who knows exactly what that relationship was? Perhaps for some time the Spirit of Peace had been looking over, hovering over, the Christ as His instrument. This is fascinating information. I can see that only now am I thinking it through in a more proper manner.

Dĩ nhiên, cần xem xét từ lớn với vai trò bổ nghĩa. Có thể Đức Christ đã phủ bóng điểm đạo đồ Jesus trong một thời gian dài. Ai biết chính xác mối quan hệ ấy là gì? Có lẽ từ một thời gian trước, Đấng Tinh thần Hòa Bình đã dõi theo, hiện diện bên trên Đức Christ như công cụ của Ngài. Đây là thông tin thật hấp dẫn. Tôi nhận thấy chỉ đến bây giờ mình mới đang suy xét vấn đề một cách đúng đắn hơn.

Hopefully we can see something of how acquiescence in Sanat Kumara's will opened the door to contact with certain solar Agencies, among them the Spirit of Peace.

Hy vọng chúng ta có thể thấy phần nào việc thuận theo ý chí của Sanat Kumara đã mở cánh cửa dẫn đến sự tiếp xúc với một số Đấng thuộc hệ mặt trời, trong đó có Đấng

The Christ could then bring humanity into touch with that Spirit, though obviously the Piscean period was one of great wars. Still there is this inexorable movement toward peace, especially accented now that the Spirit of Peace, the Avatar of Synthesis and the Buddha have taken up Their triangular position surrounding the Christ.

Tinh thần Hòa Bình. Bấy giờ Đức Christ có thể đưa nhân loại tiếp xúc với Đấng ấy, dù hiển nhiên thời kỳ Song Ngư là một thời kỳ của những cuộc chiến tranh lớn. Tuy vậy, vẫn có sự vận động không thể ngăn lại hướng đến hòa bình, đặc biệt được nhấn mạnh vào lúc này khi Đấng Tinh thần Hòa Bình, Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và Đức Phật đã đảm nhận vị trí tam giác của Các Ngài bao quanh Đức Christ.

[62] If you will study the above information with care, you will find that the importance of the Wesak Festival at the time of the full moon of May will assume increasing importance in your minds.

[62] Nếu nghiên cứu kỹ những thông tin trên, các bạn sẽ thấy rằng Lễ hội Wesak vào kỳ trăng tròn tháng Năm sẽ ngày càng trở nên quan trọng hơn trong thể trí các bạn.

Why is this? Contact with the Forces of Light, perhaps, and with Shamballa in general. We might say Taurus is a very Shamballic sign. Of course, the Christ included all twelve signs in His consciousness and the action He enacted, as The Tibetan shows us in *Esoteric Astrology*. When He sets His face to go to Jerusalem, it is Sagittarius, and so forth.

Vì sao lại như vậy? Có lẽ là sự tiếp xúc với các Mãnh Lực Ánh Sáng, và với Shamballa nói chung. Chúng ta có thể nói Kim Ngưu là một dấu hiệu mang đậm tính chất Shamballa. Dĩ nhiên, Đức Christ bao hàm cả mười hai dấu hiệu trong tâm thức của Ngài và trong hành động Ngài thực hiện, như Chân sư Tây Tạng cho chúng ta thấy trong *Chiêm Tinh Học Nội Môn*. Khi Ngài quyết chí đi đến Jerusalem, đó là Nhân Mã, và cứ như vậy.

The Tibetan gives us the description there, and I have spoken of it in the analysis of *Esoteric Astrology*. Maybe with the Buddha we have this connection with Vulcan, a planet of immense light, being so close to the Sun, causing matter to become brilliantly radiatory. Maybe the Wesak Festival will assume increasing importance in our minds if we study the foregoing information. That is:

Chân sư Tây Tạng đưa ra phần mô tả ở đó, và tôi đã nói về điều này trong phần phân tích *Chiêm Tinh Học Nội Môn*. Có lẽ với Đức Phật, chúng ta có mối liên hệ này với Vulcan, một hành tinh có ánh sáng vô cùng mạnh mẽ, nằm rất gần Mặt Trời, khiến vật chất trở nên phát xạ rực rỡ. Có lẽ Lễ Hội Wesak sẽ ngày càng trở nên quan trọng trong tâm trí chúng ta nếu chúng ta nghiên cứu thông tin vừa nêu. Đó là:

The Buddha, through His achievement of illumination, established the first major link with the Forces of Light.

Đức Phật, qua thành tựu soi sáng của Ngài, đã thiết lập mối liên kết lớn đầu tiên với các Mãnh Lực Ánh Sáng.

The Buddha is now resident in Shamballa, we are told, and His achievement is not necessarily a one-time achievement. Later under the Bodhi tree, one can wonder: was that when the cosmic touch occurred? It went beyond anything on the cosmic physical plane and gave Him that touch of the cosmic mental plane, which must have been a supreme illumination. Of course he tells us this festival is gradually dying out, but Wesak has been so important for humanity.

Chúng ta được cho biết rằng hiện nay Đức Phật cư ngụ tại Shamballa, và thành tựu của Ngài không nhất thiết là một thành tựu chỉ diễn ra một lần. Về sau, dưới cội Bồ đề, người ta có thể tự hỏi: có phải đó là lúc sự tiếp xúc vũ trụ xảy ra không? Sự tiếp xúc ấy vượt qua mọi điều trên cõi hồng trần vũ trụ và mang đến cho Ngài sự tiếp xúc với cõi trí vũ trụ, hẳn phải là một sự soi sáng tối thượng. Dĩ nhiên, Ngài cho chúng ta biết lễ hội này đang dần mai một, nhưng Wesak đã có tầm quan trọng rất lớn đối với nhân loại.

[63] It is the festival at which three factors of importance to humanity are brought into relation:

[63] Đó là lễ hội mà tại đó ba yếu tố quan trọng đối với nhân loại được đưa vào mối quan hệ với nhau:

Let us see what they are.

Chúng ta hãy xem đó là những yếu tố nào.

[64] The Buddha, the embodiment or agent of the Forces of Light can then be contacted and that which They seek to transmit to humanity can be consciously appropriated.

[64] Bấy giờ có thể tiếp xúc với Đức Phật, hiện thân hay đại diện của các Mãnh Lực Ánh Sáng, và có thể tiếp nhận một cách có ý thức những gì Các Ngài tìm cách truyền cho nhân loại.

The Buddha represents these Forces, especially at Wesak: the Seven Spirits before the Throne, the three Buddhas of Activity, those Presences, as he calls Them, gathered on the second and first subplanes.

Đức Phật đại diện cho các Mãnh Lực này, đặc biệt vào dịp Wesak: Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai, ba vị Phật Hoạt Động, những Đấng Hiện Diện ấy, như Ngài gọi Các Ngài, quy tụ trên cõi phụ thứ hai và thứ nhất.

DK mentions the second subplane, the Monadic. But elsewhere you have the distinct impression of the Council at Shamballa, with its three Buddhas of Activity, and, I say, three esoteric Buddhas, the three esoteric Kumaras, as well as other representatives. We read about Them in *The Rays and the Initiations*. I will hazard a guess, maybe around page 106, that we learn very exalted Beings are there. Maybe the Buddha is at the Wesak Festival especially representing Them and bringing in Their

Chân sư DK đề cập đến cõi phụ thứ hai, cõi chân thần. Nhưng ở những nơi khác, các bạn có ấn tượng rõ rệt về Hội Đồng tại Shamballa, với ba vị Phật Hoạt Động, và, theo tôi, ba vị Phật nội môn, ba vị Kumara nội môn, cũng như các vị đại diện khác. Chúng ta đọc về Các Ngài trong *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*. Tôi đánh bạo đoán rằng có lẽ khoảng trang 106, chúng ta được biết có những Đấng vô cùng cao cả hiện diện ở đó. Có lẽ tại Lễ Hội Wesak, Đức Phật đặc biệt đại diện cho Các Ngài và mang đến sự ban

blessing. Three factors of importance are brought into relation.

phước của Các Ngài. Ba yếu tố quan trọng được đưa vào mối liên hệ.

three factors of importance to humanity are brought into relation:

ba yếu tố quan trọng đối với nhân loại được đưa vào mối liên hệ:

[65] The Christ, the embodiment of the love and the will of God

[65] Đức Christ, hiện thân của tình thương và Ý Chí của Thượng Đế

Since the Will of God is love.

Vì Ý Chí của Thượng Đế là tình thương.

[66] and the agent of the Spirit of Peace,

[66] và là đại diện của Đấng Tinh thần Hòa Bình,

If Wesak has been going on for some time, we do not know exactly when the Christ has been expressing this Spirit of Peace on humanity's behalf. It now seems the expression will be in a new, powerful and synthetic way, since the three energies of the Avatar of Synthesis, the Spirit of Peace and the Buddha will be synthetically linked in support of the Christ and His mission.

Nếu Wesak đã diễn ra từ một thời gian trước, chúng ta không biết chính xác từ khi nào Đức Christ đã biểu lộ Đấng Tinh thần Hòa Bình này vì nhân loại. Giờ đây, dường như sự biểu lộ ấy sẽ diễn ra theo một cách thức mới, mạnh mẽ và mang tính tổng hợp, vì ba năng lượng của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, Đấng Tinh thần Hòa Bình và Đức Phật sẽ liên kết với nhau một cách tổng hợp để hỗ trợ Đức Christ và sứ mệnh của Ngài.

The Christ, the embodiment of the love and the will of God and the agent of the Spirit of Peace,

Đức Christ, hiện thân của tình thương và ý chí của Thượng đế và là tác nhân của Đấng Tinh thần Hòa Bình,

[67] can also be contacted and humanity can be trained to appropriate this extra-planetary type of energy. [Page 163]

[67] cũng có thể được tiếp xúc, và nhân loại có thể được huấn luyện để tiếp nhận loại năng lượng từ ngoài hành tinh này. [Page 163]

The Spirit of Peace has an extra-planetary energy. There is no longer any question of that. It is not strictly Shamballic. He is simply working from and through Shamballa, or at least through it, along with the Avatar of Synthesis. But Their true origins are other, different and higher.

Đấng Tinh thần Hòa Bình có một năng lượng ngoài hành tinh. Không còn gì phải nghi ngờ về điều đó nữa. Năng lượng ấy không hoàn toàn thuộc về Shamballa. Ngài chỉ đang hoạt động từ Shamballa và thông qua trung tâm ấy, hoặc ít nhất là thông qua trung tâm ấy, cùng với Đấng Hoá Thân Tổng Hợp. Nhưng

nguồn gốc thực sự của Các Ngài nằm ở nơi khác, khác biệt và cao hơn.

I think we begin to see that humanity, a kind of kindergarten kingdom in its own way, is not left to its own devices to work out its salvation entirely. It is given great opportunity through still higher energies, brought into planetary expression in a well-timed way. What that timing may be, why now, we may have a few hints, but the science of cycles is certainly not yet ours. It has become time for our planet's second-ray soul to emerge into fuller expression.

Tôi nghĩ chúng ta bắt đầu thấy rằng nhân loại, theo một cách nào đó là một giới ở bậc mẫu giáo, không bị bỏ mặc để hoàn toàn tự xoay xở thực hiện sự cứu rỗi của mình. Nhân loại được trao cơ hội lớn thông qua những năng lượng còn cao hơn nữa, được đưa vào biểu lộ trên hành tinh vào thời điểm thích hợp. Thời điểm ấy có thể là gì, vì sao lại là lúc này, chúng ta có thể có một vài gợi ý, nhưng chắc chắn chúng ta vẫn chưa nắm được khoa học về các chu kỳ. Đã đến lúc linh hồn cung hai của hành tinh chúng ta xuất hiện để biểu lộ đầy đủ hơn.

The Christ represents that second-ray soul, and Sanat Kumara is the highest example of the teaching ray upon our planet. Certain great cycles: the two-hundred-and-fifty-thousand-year cycle recently ended, two thousand years ago, and the sign of universal love, Aquarius, is having a small precessional age and a large great Platonic age. Those are a few factors which may make the time ripe. As we have been looking at it, the general evolution of humanity, our planet's initiatory status, and that of the Planetary Logos' chains all come together to make the time ripe.

Đức Christ đại diện cho linh hồn cung hai ấy, và Sanat Kumara là hiện thân cao nhất của cung giáo huấn trên hành tinh chúng ta. Một số chu kỳ lớn: chu kỳ hai trăm năm mươi nghìn năm vừa kết thúc cách đây hai nghìn năm, và Bảo Bình, dấu hiệu của tình thương đại đồng, đang có một thời đại tuế sai nhỏ và một đại thời đại Plato lớn. Đó là một vài yếu tố có thể khiến thời cơ chín muồi. Như chúng ta đã xem xét, sự tiến hóa chung của nhân loại, cấp độ điểm đạo của hành tinh chúng ta, cùng cấp độ điểm đạo của các Dãy thuộc Hành Tinh Thượng đế đều hội tụ để khiến thời cơ chín muồi.

three factors of importance to humanity are brought into relation:

ba yếu tố quan trọng đối với nhân loại được đưa vào mối liên hệ:

The Buddha and these Forces of Light are one thing. The Forces of Enlightenment are very active, we now learn more about Them, at Wesak; the Forces of Restoration at Aries, and Reconstruction at Gemini. We contact the Christ, and here is the third type brought into relation.

Đức Phật và các Mãnh Lực Ánh Sáng này là một yếu tố. Giờ đây chúng ta biết thêm về các Mãnh Lực Giác Ngộ, Các Ngài hoạt động rất tích cực vào dịp Wesak; các Mãnh Lực Phục Hồi vào thời kỳ Bạch Dương, và các Mãnh Lực Tái Thiết vào thời kỳ Song Tử. Chúng ta tiếp xúc với Đức Christ, và đây là loại thứ ba được đưa vào mối liên hệ.

[68] Through the Christ and the Buddha, humanity can now establish a close relationship with Shamballa and then make its own contribution—as a world centre—to the planetary life.

[68] Qua Đức Christ và Đức Phật, giờ đây nhân loại có thể thiết lập một mối quan hệ mật thiết với Shamballa, rồi thực hiện phần đóng góp của mình—với tư cách một trung tâm thế giới—vào sự sống hành tinh.

I think humanity's great contribution will be particularly along the line of light.

Tôi nghĩ sự đóng góp lớn của nhân loại sẽ đặc biệt theo đường hướng ánh sáng.

[69] Pervaded by light and controlled by the Spirit of Peace, the expression of

[69] Khi ánh sáng thấm nhuần và Đấng Tinh thần Hòa Bình điều khiển, sự biểu lộ của

The light from the Buddha and the Spirit of Peace: the love, and whatever else DK said peace was.

>Ánh sáng từ Đức Phật và Đấng Tinh thần Hòa Bình: tình thương, cùng bất cứ điều gì khác mà Chân sư DK đã nói về bản chất của hòa bình.

the expression of

sự biểu lộ

[70] humanity's will-to-good can emanate powerfully from this third planetary centre.

[70] Ý Chí-hướng Thiện của nhân loại có thể phát xạ mạnh mẽ từ trung tâm hành tinh thứ ba này.

Here we are looking at humanity's will as a whole, reinforced by light and love mediated to it through the Buddha and the Christ.

Ở đây chúng ta đang xem xét ý chí của toàn thể nhân loại, được củng cố bằng ánh sáng và tình thương truyền đến nhân loại qua Đức Phật và Đức Christ.

[71] Humanity will then for the first time enter upon its destined task as the intelligent, loving intermediary between the higher states of planetary consciousness, the super-human states and the sub-human kingdoms. Thus humanity will become eventually the planetary saviour.

[71] Bấy giờ, lần đầu tiên nhân loại sẽ bắt đầu nhiệm vụ đã được định sẵn của mình: làm trung gian thông tuệ và đầy tình thương giữa những trạng thái tâm thức hành tinh cao hơn, những trạng thái siêu nhân loại và các giới dưới nhân loại. Như vậy, cuối cùng nhân loại sẽ trở thành đấng cứu rỗi của hành tinh.

This is clearly humanity's destiny. Supported by the Christ and Buddha, the human kingdom gets to enter its true mission. Equipped with love and light, it

Rõ ràng đây là vận mệnh của nhân loại. Với sự hỗ trợ của Đức Christ và Đức Phật, giới nhân loại có thể bước vào sứ mệnh đích thực của mình. Được trang bị tình thương và ánh

becomes the intelligent intermediary between the higher states and the subhuman kingdoms. That is its will, the will-to-good carried out by humanity. We are certainly not there yet, but in the last century or two you can see efforts to mediate to the lower kingdoms and improve their lot.

sáng, nhân loại trở thành trung gian thông tuệ giữa các trạng thái cao hơn và các giới dưới nhân loại. Đó là ý chí của nhân loại, Ý Chí-hướng Thiện do nhân loại thực hiện. Chắc chắn chúng ta vẫn chưa đạt đến đó, nhưng trong một hoặc hai thế kỷ qua, các bạn có thể thấy những nỗ lực làm trung gian cho các giới thấp và cải thiện hoàn cảnh của chúng.

The kingdom suffering most, of course, is the animal kingdom. There are definite, concentrated efforts to relieve the animals' fate and bring them into a far better condition. This is done as well with the plant kingdom. Maybe somehow all the working of the mineral kingdom, applying fire and building it into weaponry and other structures, is initiatory in some small measure for the mineral kingdom.

Dĩ nhiên, giới chịu đau khổ nhiều nhất là giới động vật. Có những nỗ lực rõ rệt, tập trung nhằm làm vơi nhẹ số phận của các loài vật và đưa chúng vào một hoàn cảnh tốt đẹp hơn nhiều. Người ta cũng làm như vậy với giới thực vật. Có lẽ, theo một cách nào đó, toàn bộ việc gia công giới kim thạch, dùng lửa và chế tác thành vũ khí cùng những cấu trúc khác, mang tính điểm đạo ở một mức độ nhỏ nào đó đối với giới kim thạch.

[72] If you will have these thoughts in mind, the first three phrases of *the Great Invocation* will assume great significance. Let me put some of these significances in tabular form:

[72] Nếu ghi nhớ những tư tưởng này, các bạn sẽ thấy ba câu đầu tiên của *Đại Khấn Nguyện* mang thâm nghĩa lớn lao. Tôi xin trình bày một số thâm nghĩa này dưới dạng bảng:

Let the Forces of Light bring illumination to mankind.

Cầu xin các Mãnh Lực Ánh Sáng đem sự soi sáng đến cho nhân loại.

Let the Spirit of Peace be spread abroad.

Cầu xin Tinh thần Hòa Bình lan tỏa khắp nơi.

May men of goodwill everywhere meet in a spirit of cooperation.

Cầu mong những người thiện chí ở khắp nơi gặp nhau trong tinh thần hợp tác.

Maybe, I do not know if he has got into that quite yet, but the first two are there.

Có lẽ vậy, tôi không biết Ngài đã đi vào điều đó hay chưa, nhưng hai câu đầu đã có ở đó.

Let the Forces of Light bring illumination to mankind.

Cầu xin các Mãnh Lực Ánh Sáng đem sự soi sáng đến cho nhân loại.

Let the Spirit of Peace be spread abroad.

Cầu xin Tinh thần Hòa Bình lan tỏa khắp nơi.

We are shown how the Buddha accessed the Forces of Light and shared Them, and how the Christ, at His moment of great acquiescence, contacted the Spirit of Peace. Did I say the Buddha and the Forces of Light? I hope I said that, not the Spirit of Peace; and the Christ and the Spirit of Peace, making these available to humanity. They are coming more to fruition as we reach a climactic point in the change of ages. Here it is.

Chúng ta được chỉ cho thấy Đức Phật đã tiếp cận các Mãnh Lực Ánh Sáng và chia sẻ Các Ngài như thế nào, và Đức Christ, vào thời khắc hoàn toàn thuận theo, đã tiếp xúc với Đấng Tinh thần Hòa Bình như thế nào. Tôi có nói Đức Phật và các Mãnh Lực Ánh Sáng không? Tôi hy vọng mình đã nói như thế, chứ không phải Đấng Tinh thần Hòa Bình; còn Đức Christ thì với Đấng Tinh thần Hòa Bình, đưa những mãnh lực này đến với nhân loại. Những mãnh lực ấy đang ngày càng đơm hoa kết quả khi chúng ta tiến đến một thời điểm cao trào trong sự chuyển đổi các thời đại. Đây rồi.

Let the Forces of Light bring illumination to mankind.

Cầu xin các Mãnh Lực Ánh Sáng đem sự soi sáng đến cho nhân loại.

the intermediary is the hierarchy, the soul consciousness.

trung gian là Thánh đoàn, tâm thức linh hồn.

The agent of the forces of light is the Buddha.

Tác nhân của các mãnh lực ánh sáng là Đức Phật.

The expression is light understanding, the illumined mind

Sự biểu lộ là ánh sáng, sự thấu hiểu, thể trí được soi sáng

Brought to humanity.

Được đưa đến cho nhân loại.

The planes of expression are the second or monadic plane and the buddhic or intuitional plane and the mental plane.

Các cõi biểu lộ là cõi thứ hai hay cõi chân thần, cõi Bồ đề hay cõi trực giác và cõi trí.

That is interesting. The focal point, maybe for the receiver or for the giver, is:

Điều đó thật thú vị. Tiêu điểm, có lẽ đối với người tiếp nhận hoặc người trao ban, là:

the head center,

trung tâm đầu,

and the planetary the planetary center is the hierarchy.

và trung tâm hành tinh là Thánh đoàn.

Let the Forces of Light bring illumination to mankind.

Cầu xin các Mãnh Lực Ánh Sáng đem sự soi sáng đến cho nhân loại.

The tabulation is good; it puts it under our eye. The Buddha is the agent bringing the light.

Bảng này rất hữu ích; nó đặt mọi điều ngay trước mắt chúng ta. Đức Phật là tác nhân mang ánh sáng đến.

Sometimes, looking at the second aspect of divinity, you wonder: is it light, love—it is certainly love—or light and love? This is along a kind of two-four-six line, but the mental plane is involved as well. The focal point is the head center. We will see what he means by focal point. The planetary center involved is the Hierarchy, creating the possibilities for the Wesak Festival for the Buddha to represent the Forces of Light.

Đôi khi, khi nhìn vào phương diện thứ hai của thiên tính, người ta tự hỏi: đó là ánh sáng, tình thương—chắc chắn đó là tình thương—hay ánh sáng và tình thương? Điều này đi theo một tuyến hai–bốn–sáu nào đó, nhưng cõi trí cũng tham gia. Tiêu điểm là trung tâm đầu. Chúng ta sẽ xem Ngài muốn nói gì qua từ tiêu điểm. Trung tâm hành tinh tham gia là Thánh đoàn, tạo ra những khả năng để trong Lễ hội Wesak, Đức Phật đại diện cho các Mãnh Lực Ánh Sáng.

When you look at the three types of Forces—Restoration, Enlightenment and Reconstruction—the Forces of Light, of Enlightenment, uphold the second or middle position, which aligns with the Hierarchy. I think we can ponder this. Here is the further tabulation, due to the Christ's achievement.

Khi xem xét ba loại Mãnh Lực—Phục Hồi, Giác Ngộ và Tái Thiết—các Mãnh Lực Ánh Sáng, các Mãnh Lực Giác Ngộ, giữ vị trí thứ hai hay vị trí ở giữa, tương ứng với Thánh đoàn. Tôi nghĩ chúng ta có thể suy ngẫm về điều này. Đây là phần tiếp theo của bảng, có được nhờ thành tựu của Đức Christ.

Let the Spirit of Peace be spread abroad.

Cầu xin Tinh thần Hòa Bình lan tỏa khắp nơi.

The intermediary is Shamballa

Trung gian là Shamballa

He calls that:

Ngài gọi đó là:

spiritual consciousness.

tâm thức tinh thần.

It is often called divine consciousness when it concerns Shamballa or the first two

Người ta thường gọi đó là tâm thức thiêng liêng khi nói đến Shamballa hoặc hai cõi đầu

planes. But since the Spirit of Peace is extra-planetary, maybe that is why Shamballa is the intermediary here: the Spirit of Peace's actual source is beyond Shamballa's level.

tiên. Nhưng vì Đấng Tinh thần Hòa Bình ở ngoài hành tinh, có lẽ đó là lý do Shamballa đóng vai trò trung gian ở đây: cội nguồn thực sự của Đấng Tinh thần Hòa Bình vượt trên cấp độ của Shamballa.

The agent is the Christ.

Tác nhân là Đức Christ.

The expression, the Will of God as love and peace and sentient response,

Sự biểu lộ là Ý Chí của Thượng Đế dưới dạng tình thương, hòa bình và sự đáp ứng cảm nhận,

The sensitizing of humanity.

Làm cho nhân loại trở nên nhạy cảm hơn.

The planes of emphasis, the logoic plane, the buddhic plane, and the astral or emotional plane.

Các cõi được nhấn mạnh là cõi Thượng đế, cõi Bồ đề và cõi cảm dục hay cõi cảm xúc.

There, especially, I think there is much important emphasis, because the astral plane, partly ruled by Mars, is so often in a state of violence and leads to war. I wonder if we had gathered this tabulation's content as we read above.

Đặc biệt ở đó, tôi nghĩ có một điểm nhấn rất quan trọng, bởi cõi cảm dục, một phần do Sao Hỏa cai quản, rất thường ở trong trạng thái bạo lực và dẫn đến chiến tranh. Tôi tự hỏi liệu chúng ta đã nắm được nội dung của bảng này khi đọc phần trên hay chưa.

The focal point here is the heart center,

Tiêu điểm ở đây là trung tâm tim,

and the planetary center is Shamballa

và trung tâm hành tinh là Shamballa

Not the Hierarchy.

Không phải Thánh đoàn.

Some mixtures seem to be going on here, and I think this must be studied carefully. The Forces of Light are still found within the cosmic physical plane, on the Monadic plane, and maybe to an extent on the logoic plane. But he gives us a Monadic origin, does he not? The second or Monadic plane, the buddhic and the mental. With the Spirit of Peace, we are dealing with an extra-planetary kind of Avatar, so the intermediary point is Shamballa.

Dường như có một số sự pha trộn đang diễn ra ở đây, và tôi nghĩ cần nghiên cứu kỹ điều này. Các Mãnh Lực Ánh Sáng vẫn hiện diện trong cõi hồng trần vũ trụ, trên cõi chân thần, và có lẽ ở một mức độ nào đó trên cõi Thượng đế. Nhưng Ngài cho chúng ta biết nguồn gốc ở cõi chân thần, phải không? Cõi thứ hai hay cõi chân thần, cõi Bồ đề và cõi trí. Với Đấng Tinh thần Hòa Bình, chúng ta đang đề cập đến một dạng Đấng Hoá Thân

ngoài hành tinh, nên điểm trung gian là Shamballa.

Here the intermediary point is the Hierarchy, focused particularly on the buddhic plane when we deal with the Forces of Light. These Forces are found above the buddhic plane, and the intermediary is the buddhic Hierarchy. I guess there are a few ashrams on the atmic plane, but they are not considered here, and are of a first-ray nature.

Ở đây, điểm trung gian là Thánh đoàn, tập trung đặc biệt trên cõi Bồ đề khi chúng ta đề cập đến các Mãnh Lực Ánh Sáng. Những Mãnh Lực này hiện diện phía trên cõi Bồ đề, và trung gian là Thánh đoàn trên cõi Bồ đề. Tôi đoán có một vài ashram trên cõi atma, nhưng ở đây chúng không được xét đến, và chúng có bản chất cung một.

I think especially important is the result of these great Beings' expression: light, understanding and the illumined mind. Over here, the Will of God as love and peace, and especially at this time the sensitizing of humanity to the love vibration. Very interestingly, the logoic plane, where the Law of Assembly works out and Sanat Kumara gathers the various forces which may impinge, for their best application: each of these planes of emphasis has two which fit together on the same line, and one on a different line.

Tôi nghĩ điều đặc biệt quan trọng là kết quả của sự biểu lộ của các Đấng vĩ đại này: ánh sáng, sự thấu hiểu và thể trí được soi sáng. Ở phía này là Ý Chí của Thượng Đế dưới dạng tình thương và hòa bình, và đặc biệt vào lúc này là làm cho nhân loại trở nên nhạy cảm hơn với rung động của tình thương. Điều rất thú vị là cõi Thượng đế, nơi Định luật Hội Tụ vận hành và Sanat Kumara tập hợp các mãnh lực khác nhau có thể tác động đến, để vận dụng chúng một cách tốt nhất: trong mỗi nhóm cõi được nhấn mạnh này, có hai cõi tương hợp trên cùng một tuyến và một cõi trên tuyến khác.

Have you noticed? Here the Monadic and intuitional planes fit together: second and fourth. But the mental plane is on the hard line, the fifth. For the Spirit of Peace, the logoic plane stands by itself on the hard line, with buddhic and astral, fourth and sixth, on the same line. Since we deal with light, and maybe the Buddha as a third-ray monad, the head center is important. Here we deal with the Christ, under the Spirit of Peace being spread abroad, and that is the heart center. Interestingly, though, there is a reversal.

Các bạn có nhận thấy không? Ở đây, cõi chân thần và cõi trực giác tương hợp với nhau: cõi thứ hai và thứ tư. Nhưng cõi trí thuộc tuyến cương, cõi thứ năm. Đối với Đấng Tinh thần Hòa Bình, cõi Thượng đế đứng riêng trên tuyến cương, còn cõi Bồ đề và cõi cảm dục, thứ tư và thứ sáu, ở trên cùng một tuyến. Vì chúng ta đang đề cập đến ánh sáng, và có lẽ Đức Phật là một chân thần cung ba, nên trung tâm đầu rất quan trọng. Ở đây chúng ta đề cập đến Đức Christ, dưới ảnh hưởng của Đấng Tinh thần Hòa Bình đang lan tỏa khắp nơi, và đó là trung tâm tim. Tuy nhiên, điều thú vị là có một sự đảo ngược.

Shamballa is connected with the Spirit of Peace, the Hierarchy with the Forces of

Shamballa liên hệ với Đấng Tinh thần Hòa Bình, Thánh đoàn liên hệ với các Mãnh Lực

Light. As I say, these are not exactly straightforward tabulations; they require study. I think we are moving on, does it not seem so? He has not said too much about the men of goodwill, and he is tabulating it here.

Ánh Sáng. Như tôi đã nói, những bảng này không hẳn đơn giản, dễ hiểu; chúng đòi hỏi sự nghiên cứu. Tôi nghĩ chúng ta đang chuyển sang phần tiếp theo, có phải vậy không? Ngài chưa nói nhiều về những người thiện chí, và ở đây Ngài đang lập bảng về điều đó.

The intermediary is humanity itself.

Trung gian là chính nhân loại.

He is showing how the three great centers are all involved, in a triangle: Shamballa, the Hierarchy and humanity.

Ngài đang cho thấy cả ba trung tâm lớn đều tham gia như thế nào, trong một tam giác: Shamballa, Thánh đoàn và nhân loại.

Here we deal with the third and first rays, with men of goodwill everywhere meeting in a spirit of cooperation. But it is somehow suffused with the result of the Spirit of Peace's effect: the love energy and cooperation.

Ở đây chúng ta đề cập đến cung ba và cung một, với những người thiện chí ở khắp nơi gặp nhau trong tinh thần hợp tác. Nhưng theo một cách nào đó, điều này thấm nhuần kết quả tác động của Đấng Tinh thần Hòa Bình: năng lượng tình thương và sự hợp tác.

So the agent is the Lord of Civilization,

Vì vậy, tác nhân là Đức Chúa Tể Văn Minh,

The expression, which I always think important, does not go fully into the third aspect of divinity. But whenever we mention the Plan, we deal with the third aspect. I am trying to make all this fit.

Sự biểu lộ, mà tôi luôn cho là quan trọng, không đi hoàn toàn vào phương diện thứ ba của thiên tính. Nhưng mỗi khi nhắc đến Thiên Cơ, chúng ta đang đề cập đến phương diện thứ ba. Tôi đang cố gắng làm cho tất cả những điều này ăn khớp với nhau.

intelligent love dedicated to the plan.

tình thương thông tuệ hiến dâng cho Thiên Cơ.

The expression is further creativity,

Sự biểu lộ còn là tính sáng tạo,

Notice:

Hãy lưu ý:

the will to good

Ý Chí-hướng Thiện

It is here, working through humanity. You would think this very high form of will

Nó ở đây, hoạt động qua nhân loại. Người ta có thể nghĩ rằng hình thức ý chí rất cao này

might be associated with Shamballa. What is the plane of emphasis?

hẳn phải liên hệ với Shamballa. Cõi được nhấn mạnh là gì?

The atmic plane of spiritual will, the mental plane, the physical plane.

Cõi atma của ý chí tinh thần, cõi trí, cõi hồng trần.

In this case all planes are on the hard line: the third, fifth and seventh.

Trong trường hợp này, tất cả các cõi đều thuộc tuyến cương: cõi thứ ba, thứ năm và thứ bảy.

The focal point is humanity, which is the throat center,

Tiêu điểm là nhân loại, tức trung tâm cổ họng,

Considered the throat center of our Planetary Logos, or maybe of Sanat Kumara.

Được xem là trung tâm cổ họng của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, hoặc có lẽ của Sanat Kumara.

This is the particular effect within humanity itself.

Đây là tác động đặc thù trong chính nhân loại.

May men of goodwill everywhere meet in a spirit of cooperation.

Cầu mong những người thiện chí ở khắp nơi gặp nhau trong tinh thần hợp tác.

It is a throat center, a third center, a center of light, but uses the will-to-good to rise into the loving state. The will of the Will of God as love can work through humanity. I find it interesting: the will-to-good is the expression here; the Will of God as love and peace, and sentient response, for the Forces of Enlightenment; and then for the Forces of Light, the expression is light, understanding and the illumined mind.

Đó là một trung tâm cổ họng, một trung tâm thứ ba, một trung tâm ánh sáng, nhưng sử dụng Ý Chí-hướng Thiện để vươn lên trạng thái yêu thương. Ý chí trong Ý Chí của Thượng Đế dưới dạng tình thương có thể hoạt động qua nhân loại. Tôi thấy điều này thú vị: ở đây, sự biểu lộ là Ý Chí-hướng Thiện; đối với các Mãnh Lực Giác Ngộ, đó là Ý Chí của Thượng Đế dưới dạng tình thương, hòa bình và sự đáp ứng cảm nhận; rồi đối với các Mãnh Lực Ánh Sáng, sự biểu lộ là ánh sáng, sự thấu hiểu và thể trí được soi sáng.

There is somehow a mixing and blending of the different aspects, so none is completely homogeneous. Each seems to have something in its nature from the other aspects. Now we are here:

Theo một cách nào đó, có sự pha trộn và hòa quyện giữa các phương diện khác nhau, nên không phương diện nào hoàn toàn thuần nhất. Mỗi phương diện dường như đều có trong bản chất mình một điều gì đó từ các phương diện khác. Giờ chúng ta đến đây:

self-consciousness,

Not group consciousness, not consciousness of oneness. Humanity is the intermediary; the forces come from above, the atmic plane, itself higher than the usual human expression.

The agent involves, within the Hierarchy, one of the three great Lords, the Lord of Civilisation. The expression: intelligent love dedicated to the Plan; creativity, in a way on the third ray; and the will-to-good. All three are found here. It is a kind of synthesis of love and will, with creativity on the third ray added. The atmic plane of spiritual will, the mental plane and the physical plane: planes three, five and seven. The focal point for all this is the throat center, above it the heart, and above that the head center.

I will emphasize those. Sometimes the progression is just as you think it should be, and sometimes there is a reversal. But these are the three great bestowals in the first part of this mantram.

Let the Forces of Light bring illumination to mankind.

Let the Spirit of Peace be spread abroad.

May men of goodwill everywhere meet in a spirit of cooperation.

The synthesis is occurring pretty much at the third, with the third sentence.

Imagine if we so interiorized these tabulations and indications that, when we

ngã thức,

Không phải tâm thức nhóm, cũng không phải tâm thức về tính nhất thể. Nhân loại là trung gian; các mãnh lực đến từ bên trên, từ cõi atma, vốn cao hơn sự biểu lộ thông thường của con người.

Tác nhân ở đây là một trong ba Đấng Chúa Tể vĩ đại trong Thánh đoàn, Đức Chúa Tể Văn Minh. Sự biểu lộ: tình thương thông tuệ hiến dâng cho Thiên Cơ; tính sáng tạo, theo một nghĩa nào đó thuộc cung ba; và Ý Chí-hướng Thiện. Cả ba đều hiện diện ở đây. Đó là một dạng tổng hợp tình thương và ý chí, có thêm tính sáng tạo trên cung ba. Cõi atma của ý chí tinh thần, cõi trí và cõi hồng trần: các cõi thứ ba, thứ năm và thứ bảy. Tiêu điểm của tất cả những điều này là trung tâm cổ họng, phía trên là trung tâm tim, và phía trên nữa là trung tâm đầu.

Tôi sẽ nhấn mạnh những điểm ấy. Đôi khi trình tự diễn tiến đúng như các bạn nghĩ nó phải như thế, và đôi khi có sự đảo ngược. Nhưng đây là ba sự ban tặng lớn lao trong phần đầu của mantram này.

Cầu xin các Mãnh Lực Ánh Sáng đem sự soi sáng đến cho nhân loại.

Cầu xin Tinh thần Hòa Bình lan tỏa khắp nơi.

Cầu mong những người thiện chí ở khắp nơi gặp nhau trong tinh thần hợp tác.

Sự tổng hợp diễn ra phần lớn ở điểm thứ ba, với câu thứ ba.

Hãy hình dung nếu chúng ta thấm nhuần những bảng và chỉ dẫn này đến mức, khi

pronounced this Invocation, they were in the back of our mind. It would be a different way of operating, would it not? We would, of course, speak as a soul. So many requirements prevent us from confidently leaping in and simply saying the words. He goes on to say:

xướng bài Khấn Nguyện này, chúng luôn hiện diện trong tâm trí chúng ta. Đó sẽ là một cách hoạt động khác, phải không? Dĩ nhiên, chúng ta sẽ nói với tư cách một linh hồn. Có biết bao yêu cầu khiến chúng ta không thể tự tin bắt tay ngay vào và chỉ đơn giản đọc những lời ấy. Ngài nói tiếp:

[73] Thus all the great centres are linked and all the planes are interrelated; the past has contributed its finished work;

[73] Như vậy, tất cả các trung tâm lớn đều liên kết và tất cả các cõi đều tương quan với nhau; quá khứ đã đóng góp công trình hoàn tất của mình;

I suppose the past, based upon the third ray, the builder of the foundation.

Tôi cho rằng quá khứ dựa trên cung ba, đấng kiến tạo nền móng.

[74] the present is evoking its just and right development;

[74] hiện tại đang gợi lên sự phát triển đúng đắn và thích đáng của mình;

Especially the present of love.

Đặc biệt là hiện tại của tình thương.

[75] the future of wonder and of divine possibility appears—its results contingent upon a spirit of right understanding and invocation.

[75] tương lai đầy kỳ diệu và khả năng thiêng liêng đang hiện ra—những kết quả của tương lai ấy tùy thuộc vào tinh thần thấu hiểu đúng đắn và khẩn cầu.

It is not an automatic future, but a likely one, as we can have right understanding and invocation. So many foregoing pages have been a lesson in how properly to invoke. Hopefully we have learned something. As I look at what has been presented, I find it fairly intricate, requiring much close attention if we are to understand clearly.

Đó không phải một tương lai tự động xảy đến, nhưng là một tương lai có khả năng thành hiện thực, vì chúng ta có thể có sự thấu hiểu đúng đắn và khẩn cầu. Biết bao trang trước đó đã là một bài học về cách khẩn cầu đúng đắn. Hy vọng chúng ta đã học được điều gì đó. Khi nhìn lại những gì đã được trình bày, tôi thấy chúng khá phức tạp, đòi hỏi sự chú tâm kỹ lưỡng nếu chúng ta muốn thấu hiểu rõ ràng.

Now he goes on regarding the *New Testament*. I feel strongly inclined to study this tabulation because, as I say, the relationships are not precisely straightforward. But the intermediary is always a little lower than the source, or

Giờ Ngài tiếp tục nói về *Tân Ước*. Tôi rất muốn nghiên cứu bảng này vì, như tôi đã nói, các mối quan hệ không hẳn đơn giản. Nhưng trung gian luôn thấp hơn một chút so với nguồn, hoặc có lẽ so với tiêu điểm của tác nhân. Như tôi đã nói, xét về rung động,

maybe the agent's focal point. As I said, the Hierarchy is focused vibratorily below the Forces of Light's realm. Shamballa is focused below the Spirit of Peace's extra-planetary nature. Let us see if it works here.

Thánh đoàn tập trung ở phía dưới cảnh giới của các Mãnh Lực Ánh Sáng. Shamballa tập trung ở phía dưới bản chất ngoài hành tinh của Đấng Tinh thần Hòa Bình. Chúng ta hãy xem điều đó có đúng ở đây không.

Humanity itself is certainly focused below the Lord of Civilisation's normal hierarchical position. There is a mixing, blending and weaving together, ensuring, as it says here, *all great centers are linked and all planes interrelated*. We could accept that statement at face value without knowing the relationships' intricacy. We see here how we have built from the past through the present, and how the future will materialize in wonder if we have right understanding and can invoke properly.

Chính nhân loại chắc chắn tập trung ở phía dưới vị trí thông thường của Đức Chúa Tể Văn Minh trong Thánh đoàn. Có sự pha trộn, hòa quyện và đan kết với nhau, bảo đảm rằng, như ở đây có nói, *mọi trung tâm lớn đều liên kết với nhau và mọi cõi đều tương quan với nhau*. Chúng ta có thể chấp nhận phát biểu ấy theo nghĩa hiển nhiên mà không biết đến tính phức tạp của các mối quan hệ. Ở đây chúng ta thấy mình đã xây dựng từ quá khứ qua hiện tại như thế nào, và tương lai sẽ hiện hình trong kỳ diệu như thế nào nếu chúng ta có sự thấu hiểu đúng đắn và có thể khẩn cầu đúng cách.

There are statements here from the *New Testament*, he says.

Ngài nói ở đây có những phát biểu từ *Tân Ước*.

[76] Three statements in the *New Testament* begin now to demonstrate their profound esoteric significance and their amazing living potency:

[76] Ba lời khẳng định trong *Tân Ước* nay bắt đầu biểu lộ thâm nghĩa nội môn sâu xa và quyền năng sống động kỳ diệu của chúng:

As always, the simplicity of words does not deny their occult depth. I think he has proved this on many occasions in these several tens of foregoing pages.

Như mọi khi, sự giản dị của ngôn từ không phủ nhận chiều sâu huyền bí của chúng. Tôi nghĩ Ngài đã chứng minh điều này nhiều lần trong mấy chục trang vừa qua.

I am the light of the world, the forces of light.

Ta là ánh sáng của thế gian, các mãnh lực ánh sáng.

That is phrase number one, and it has to do in some way with the second aspect. That is interesting, because light is usually associated with the third aspect of divinity, or with the second.

Đó là câu thứ nhất, và theo một cách nào đó, nó liên quan đến phương diện thứ hai. Điều đó thật thú vị, vì ánh sáng thường gắn với phương diện thứ ba của thiên tính, hoặc với phương diện thứ hai.

My peace I give unto you, the Spirit of Peace.

That is the second phrase. Maybe because of this Being's exalted nature, it is associated with the first aspect. From another perspective, when you look at the triangle surrounding the Christ, it has to be the Avatar of Synthesis, at its peak, who represents the first aspect. In some exalted way, since Shamballa is the only center of pure and perfect peace on our planet, peace too has to be associated with the first aspect.

Love thy neighbor as thyself, the men of goodwill,

It is the third aspect. Love is transformed into goodwill, love in action, and action is the activity aspect of the third ray. Simple words enunciated by the Christ. Of course Hermes and the Buddha were also, in a way, the light of the world. In this case, the Forces of Enlightenment—what can we call Them? I will call Them that—associate with the second aspect of divinity. *My peace I give unto you*, because peace is Shamballa's quality, the first-ray center.

Peace in its association with the first-ray center, Shamballa. *Love thy neighbor*: goodwill is love in action, we are told. It is one of those mantrams making an impression upon us. Goodwill is love in action. Action or activity represents the third aspect of divinity, the third ray. A weaving and blending is going on. If we fixate upon any of these types of forces or centers of energy and say it represents only

Ta ban sự bình an của Ta cho các ngươi, Đấng Tinh thần Hòa Bình.

Đó là câu thứ hai. Có lẽ do bản chất cao cả của Đấng này, nó gắn với phương diện thứ nhất. Từ một góc nhìn khác, khi nhìn vào tam giác bao quanh Đức Christ, chính Đấng Hoá Thân Tổng Hợp ở đỉnh tam giác phải là Đấng đại diện cho phương diện thứ nhất. Theo một ý nghĩa cao siêu nào đó, vì Shamballa là trung tâm duy nhất của hòa bình thuần khiết và hoàn hảo trên hành tinh chúng ta, nên hòa bình cũng phải gắn với phương diện thứ nhất.

Hãy yêu thương người lân cận như chính bản thân mình, những người thiện chí,

Đó là phương diện thứ ba. Tình thương chuyển đổi thành thiện chí, tình thương trong hành động, và hành động là phương diện hoạt động của cung ba. Những lời giản dị do Đức Christ thốt ra. Dĩ nhiên, theo một nghĩa nào đó, Hermes và Đức Phật cũng là ánh sáng của thế gian. Trong trường hợp này, các Mãnh Lực Giác Ngộ—chúng ta có thể gọi Các Ngài là gì? Tôi sẽ gọi Các Ngài như thế—gắn với phương diện thứ hai của thiên tính. *Ta ban sự bình an của Ta cho các ngươi*, bởi hòa bình là phẩm tính của Shamballa, trung tâm cung một.

Hòa bình trong mối liên hệ với trung tâm cung một, Shamballa. *Hãy yêu thương người lân cận*: chúng ta được cho biết thiện chí là tình thương trong hành động. Đó là một trong những mantram tạo ấn tượng lên chúng ta. Thiện chí là tình thương trong hành động. Hành động hay hoạt động đại diện cho phương diện thứ ba của thiên tính, cung ba. Một sự đan kết và hòa quyện đang diễn ra. Nếu chúng ta cố chấp vào bất kỳ loại mãnh lực hay trung tâm năng lượng nào

one ray, The Tibetan gives us another perspective.

trong số này và nói rằng nó chỉ đại diện cho một cung, Chân sư Tây Tạng lại cho chúng ta một góc nhìn khác.

[77] The three aspects of divinity in man achieve practical expression through the influence of *the Great Invocation*,

[77] Ba phương diện của thiên tính trong con người đạt được sự biểu hiện thiết thực nhờ ảnh hưởng của *Đại Khấn Nguyện*,

This first one.

Bài đầu tiên này.

[78] both in living usefulness and true comprehension—true at least in so far as man's present point in evolution permits of his correct apprehension of significance.

[78] cả trong tính hữu ích sống động lẫn sự lĩnh hội chân thực—chân thực ít nhất trong chừng mực mà điểm tiến hoá hiện tại của con người cho phép y nắm bắt đúng thâm nghĩa.

I think The Tibetan is trying to show us the three aspects' power as they manifest in the first part of this Invocation.

Tôi nghĩ Chân sư Tây Tạng đang cố gắng cho chúng ta thấy quyền năng của ba phương diện khi chúng biểu hiện trong phần đầu của bài Khấn Nguyện này.

Let the Forces of Light bring illumination to mankind.

Cầu xin các Mãnh Lực Ánh Sáng đem sự soi sáng đến cho nhân loại.

Let the Spirit of Peace be spread abroad.

Cầu xin Tinh thần Hòa Bình lan tỏa khắp nơi.

May men of goodwill everywhere meet in a spirit of cooperation.

Cầu mong những người thiện chí ở khắp nơi gặp nhau trong tinh thần hợp tác.

Simple words, but with an intricate foundation based on invocation and evocation of underlying elevated energies.

Những lời giản dị, nhưng có một nền tảng phức tạp dựa trên việc khẩn cầu và gợi lên những năng lượng cao siêu tiềm ẩn bên dưới.

The three aspects of divinity in man achieve practical expression through the influence of the Great Invocation, both in living usefulness

Ba phương diện của thiên tính trong con người đạt được sự biểu lộ thực tiễn qua ảnh hưởng của Đại Khấn Nguyện, cả trong tính hữu ích sống động

After all, we have to meet in a spirit of cooperation. True comprehension, all

Suy cho cùng, chúng ta phải gặp nhau trong tinh thần hợp tác. Sự lĩnh hội chân thực, dĩ

relative, of course, at least as far as our present evolutionary point allows correct understanding: true comprehension, that is.

nhiên tất cả đều tương đối, ít nhất trong chừng mực mà điểm tiến hoá hiện tại của chúng ta cho phép sự thấu hiểu đúng đắn: tức là sự lĩnh hội chân thực.

My chronometer problems continue, but this is pretty much the end of hour two. Let us see how far I can get, because he is going to go through all the statements. It will take three, probably four, maybe even five hour-long sections to deal with the assertions in this first Great Invocation. We have to steep ourselves in the material. We cannot simply comprehend everything with the concrete mind.

Những trục trặc với đồng hồ bấm giờ của tôi vẫn tiếp diễn, nhưng đến đây gần như đã hết giờ thứ hai. Hãy xem tôi có thể đi xa đến đâu, vì Ngài sẽ lần lượt xét tất cả các phát biểu. Sẽ cần ba, có lẽ bốn, thậm chí có thể năm phần, mỗi phần dài một giờ, để bàn đến những khẳng định trong bài Đại Khấn Nguyện đầu tiên này. Chúng ta phải thấm mình trong nội dung này. Chúng ta không thể chỉ dùng trí cụ thể mà lĩnh hội mọi điều.

The intuition has to make its testimony. Something of the woven wholeness has to appear within our consciousness, our mind: an appreciation of the presentation's woven wholeness in these stupendous Words of Power, as he calls them. Let us leave that for a little while and come back as much as possible. I will go on a little because the summary continues.

Trực giác phải đưa ra sự chứng nhận của nó. Một điều gì đó về tính toàn vẹn đan kết phải xuất hiện trong tâm thức, trong thể trí chúng ta: sự cảm nhận tính toàn vẹn đan kết của nội dung được trình bày trong những Quyền năng từ kỳ vĩ này, như cách Ngài gọi chúng. Chúng ta hãy tạm để điều đó lại một lúc rồi trở lại nhiều nhất có thể. Tôi sẽ tiếp tục thêm một chút vì phần tổng kết vẫn còn.

[79] Goodwill, as the practical and possible expression of love demonstrates on earth, evoking right relationship;

[79] Thiện chí, với tư cách là sự biểu hiện thiết thực và khả thi của tình thương, biểu lộ trên Trái Đất, gợi lên mối quan hệ đúng đắn;

Goodwill works through humanity, a kind of blend of the second and third aspects, but requiring the third, evoking right relationship. It demonstrates love on earth. Notice we are not being given the usual triplicity of will, love and light, in that order. We are given something else relating to the Invocation.

Thiện chí hoạt động qua nhân loại, là một dạng hòa trộn của phương diện thứ hai và thứ ba, nhưng đòi hỏi phương diện thứ ba, gợi lên mối quan hệ đúng đắn. Nó thể hiện tình thương trên Trái Đất. Hãy lưu ý rằng chúng ta không được trình bày bộ ba thông thường là ý chí, tình thương và ánh sáng, theo thứ tự ấy. Chúng ta được trình bày một điều khác liên quan đến bài Khấn Nguyện.

[80] light, as the expression of the Hierarchy

[80] ánh sáng, với tư cách là sự biểu hiện của Thánh đoàn,

After all, it is called the Hierarchy of Love and Light, and the Hierarchy of Light.

Suy cho cùng, đoàn thể ấy được gọi là Thánh đoàn Tình thương và Ánh sáng, và Thánh đoàn Ánh sáng.

As I say, light is one of those qualities particularly relating to the second and third aspects of divinity. But then there is the unfettered light, or enlightenment, of Shamballa. Light is substance itself, matter. Light is the appearance of something out of apparently nothing, but it is not nothing; it is no thing.

Như tôi đã nói, ánh sáng là một trong những phẩm tính đặc biệt liên quan đến phương diện thứ hai và thứ ba của thiên tính. Nhưng rồi còn có ánh sáng không bị ràng buộc, hay sự giác ngộ, của Shamballa. Ánh sáng chính là chất liệu, là vật chất. Ánh sáng là sự xuất hiện của một cái gì đó từ chỗ dường như không có gì, nhưng đó không phải là hư vô; đó là cái không phải một vật.

light, as the expression of the Hierarchy

ánh sáng, với tư cách là sự biểu lộ của Thánh đoàn

[81] pours into the human consciousness,

[81] tuôn đổ vào tâm thức nhân loại,

The Forces of Enlightenment, active at Wesak.

Các Mãnh Lực Giác Ngộ, hoạt động vào dịp Wesak.

[82] irradiating all dark places and evoking a response from all [Page 165] forms of life in the three worlds of manifestation, and in the three subhuman kingdoms through the medium of the human;

[82] soi rọi mọi nơi tối tăm và gợi lên sự đáp ứng từ tất cả [Page 165] các hình tướng của sự sống trong ba cõi giới biểu hiện, và trong ba giới dưới nhân loại thông qua giới nhân loại;

I think this requires me somehow to differentiate them.

Tôi nghĩ điều này đòi hỏi tôi phải phân biệt chúng theo một cách nào đó.

I would like to put them in this manner. We will look at peace in a minute. Normally you would think a great second ray is involved in the Spirit of Peace, except that peace is the factor particularly relating to Shamballa on our planet. What do we do with the hierarchy of synthesis, or the Avatar of Synthesis? I do not think we can assign that Avatar to a ray different from the first. Finally we come to the word peace.

Tôi muốn trình bày chúng theo cách này. Chúng ta sẽ xem xét hòa bình trong chốc lát. Thông thường, người ta sẽ nghĩ rằng một cung hai vĩ đại có liên quan đến Đấng Tinh thần Hòa Bình, ngoại trừ việc hòa bình là yếu tố đặc biệt liên quan đến Shamballa trên hành tinh chúng ta. Chúng ta xử lý thế nào với Huyền Giai Tổng Hợp, hay Đấng Hoá Thân Tổng Hợp? Tôi không nghĩ chúng ta có thể xếp Đấng Hoá Thân ấy vào một cung

khác với cung một. Cuối cùng, chúng ta đến với từ hòa bình.

Obviously there are different ways of looking at all these particular words, and the flexibility of The Tibetan's mind introduces us to those ways.

Rõ ràng có nhiều cách nhìn khác nhau về tất cả những từ cụ thể này, và sự linh hoạt trong trí tuệ của Chân sư Tây Tạng giới thiệu cho chúng ta những cách nhìn ấy.

[83] peace, as the expression of the will of Shamballa produces balance, equilibrium,

[83] hòa bình, với tư cách là sự biểu hiện của ý chí Shamballa, tạo ra sự cân bằng, quân bình,

These are factors related to the Spirit of Peace: balance and equilibrium.

Đó là những yếu tố liên quan đến Đấng Tinh thần Hòa Bình: sự cân bằng và thế quân bình.

[84] synthesis and understanding

[84] tổng hợp và thấu hiểu

Divine understanding in harmlessness.

Sự thấu hiểu thiêng liêng trong tính vô tổn hại.

[85] plus a spirit of invocation which is basically an action, producing reaction. This demonstrates as the first great creative and magical work of which humanity is capable, swinging, as it does, all the three divine aspects into a simultaneous activity in line with the will of God.

[85] cùng với tinh thần khẩn cầu, vốn về căn bản là một hành động tạo ra phản ứng. Điều này biểu lộ thành công trình sáng tạo và huyền thuật vĩ đại đầu tiên mà nhân loại có khả năng thực hiện, vì nó đưa cả ba phương diện thiêng liêng vào hoạt động đồng thời, phù hợp với Ý Chí của Thượng Đế.

Here is a particular way of looking at peace, associating it with Shamballa and yet connecting it as well with an action and the spirit of invocation. The invocation for peace can be sent forth from the high places, a response and evocation can come, and peace can eventuate. We do expect the era of peace in the Aquarian Age.

Đây là một cách nhìn riêng về hòa bình, gắn hòa bình với Shamballa nhưng đồng thời cũng liên hệ nó với một hành động và tinh thần khẩn cầu. Lời khẩn cầu hòa bình có thể phát ra từ những nơi cao, một sự đáp ứng và gợi lên có thể xuất hiện, và hòa bình có thể thành hiện thực. Chúng ta thực sự mong đợi kỷ nguyên hòa bình trong Thời Đại Bảo Bình.

This demonstrates as

Điều này thể hiện thành

All this together.

Tất cả những điều này cùng nhau.

as the first great creative and magical work of which humanity is capable, swinging, as it does, all the three divine aspects into a simultaneous activity in line with the will of God.

như công việc sáng tạo và huyền thuật vĩ đại đầu tiên mà nhân loại có khả năng thực hiện, qua đó đưa cả ba phương diện thiêng liêng vào hoạt động đồng thời, phù hợp với Ý Chí của Thượng Đế.

These are factors which are operative now: humanity's first great magical work, as it were. I think the next section deals with the last two phrases.

Đây là những yếu tố đang tác động hiện nay: có thể nói, đó là công việc huyền thuật vĩ đại đầu tiên của nhân loại. Tôi nghĩ phần tiếp theo bàn đến hai câu cuối.

So let it be, and help us to do our part.

Cầu mong được như vậy, và xin giúp chúng con làm tròn phần việc của mình.

That is not counted. It's simply an affirmation—an important one, a powerful one—but there are five basic sentences which have to be analyzed. Goodwill within humanity involving action; light from Hierarchy involving the Forces of Enlightenment; and peace emanating from Shamballa and thus associated with the Spirit of Peace. Well, there's always more to say, isn't there?

Câu ấy không được tính. Đó chỉ là một lời khẳng định—một lời khẳng định quan trọng, đầy quyền năng—nhưng có năm câu cơ bản cần phân tích. Thiện chí trong nhân loại gắn với hành động; ánh sáng từ Thánh đoàn gắn với các Mãnh Lực Giác Ngộ; và hòa bình phát xạ từ Shamballa, do đó gắn với Đấng Tinh thần Hòa Bình. Luôn còn nhiều điều để nói, phải không?

But I have to leave to the reader, the listener, the viewer, and the groups that may use this kind of material the opportunity to see it their own way and to bring their own interpretation to what The Tibetan says and the comments that I may make.

Nhưng tôi phải dành cho độc giả, người nghe, người xem và các nhóm có thể sử dụng loại tài liệu này cơ hội nhìn nhận theo cách riêng và đưa ra cách diễn giải riêng về những điều Chân sư Tây Tạng nói cũng như những lời bình mà tôi có thể đưa ra.

I will just say this: if the use of this first invocation can demonstrate as humanity's first great magical and creative work, and if it can swing all three aspects of divinity into simultaneous activity in line with the Will of God, then obviously it's very important. We do not want to neglect it. We want to use it and apply it to the circumstances of the day, to the psychic atmosphere of the day, to bring about the effect of this truly solar Word of Power in the world today.

Tôi chỉ nói điều này: nếu việc sử dụng bài khấn nguyện thứ nhất này có thể trở thành công việc huyền thuật và sáng tạo vĩ đại đầu tiên của nhân loại, và nếu nó có thể đưa cả ba phương diện của thiên tính vào hoạt động đồng thời, phù hợp với Ý Chí của Thượng Đế, thì hiển nhiên điều đó rất quan trọng. Chúng ta không muốn sao nhãng bài khấn nguyện ấy. Chúng ta muốn sử dụng và áp dụng nó vào hoàn cảnh hiện thời, vào bầu không khí thông linh hiện thời, để Quyền năng từ thực

sự mang tính thái dương này phát huy tác dụng trong thế giới ngày nay.

I think maybe it has a different emphasis than the invocation we usually use, and certainly a different emphasis than the second invocation. Let's continue, because we're going to work on the last two phrases. He says:

Tôi nghĩ có lẽ bài này có trọng tâm khác với bài khấn nguyện chúng ta thường dùng, và chắc chắn khác với bài khấn nguyện thứ hai. Chúng ta hãy tiếp tục, vì sắp nghiên cứu hai câu cuối. Ngài nói:

[86] which summarise the effects—synthetic and eternal (and consequently lasting) which the establishment of direct relationship with Shamballa will produce in the two other planetary centres, the Hierarchy and Humanity.

[86] vốn tóm lược những hiệu quả—mang tính tổng hợp và vĩnh cửu (và do đó bền vững)—mà việc thiết lập mối quan hệ trực tiếp với Shamballa sẽ tạo ra trong hai trung tâm hành tinh còn lại, Thánh đoàn và Nhân loại.

Let's look at this.

Chúng ta hãy xem điều này.

All right, we've dealt with:

Chúng ta đã bàn đến:

Let the Forces of Light bring illumination to mankind.

Cầu xin các Mãnh Lực Ánh Sáng đem sự soi sáng đến cho nhân loại.

Let the Spirit of Peace be spread abroad.

Cầu xin Tinh thần Hòa Bình lan tỏa khắp nơi.

May men of goodwill everywhere meet in a spirit of cooperation.

Cầu mong những người thiện chí ở khắp nơi gặp nhau trong tinh thần hợp tác.

And now the fourth phrase.

Và giờ là câu thứ tư.

We come now to the last two phrases

Giờ đây chúng ta đi đến hai câu cuối

which summarise the effects—synthetic and eternal (and consequently lasting) which the establishment of direct relationship with Shamballa will produce in the two other planetary centres, the Hierarchy and Humanity.

tóm lược những tác động mang tính tổng hợp và vĩnh cửu (và do đó bền vững) mà việc thiết lập mối quan hệ trực tiếp với Shamballa sẽ tạo ra trong hai trung tâm hành tinh còn lại, là Thánh đoàn và Nhân loại.

[87] I refer to effects which will express themselves as a group activity, motivated by the essential values of selflessness and persistent effort (which is sustained concentration, in the last analysis) and thereby producing conditions for which the Lord of the World, the Ancient of Days, has long waited. The patience and sustaining love of Shamballa is infinite.

[87] Tôi đề cập đến những hiệu quả sẽ biểu hiện thành hoạt động nhóm, được thúc đẩy bởi các giá trị cốt yếu của lòng vị tha và nỗ lực bền bỉ (xét cho cùng là sự tập trung liên tục), qua đó tạo ra những điều kiện mà Đức Chúa Tể Thế Giới, Đấng Thái Cổ, đã chờ đợi từ lâu. Lòng kiên nhẫn và tình thương nâng đỡ của Shamballa là vô hạn.

What a statement. So the effects: group activity motivated by the essential values of selfishness and persistent effort. Long has the Lord of the World awaited these matters, these developments.

Thật là một lời tuyên bố. Vậy những tác động ấy là: hoạt động nhóm do những giá trị cốt yếu của tính ích kỷ và nỗ lực bền bỉ thúc đẩy. Đức Chúa Tể Thế Giới đã chờ đợi những điều này, những bước phát triển này từ lâu.

The fourth phrase runs:

Câu thứ tư như sau:

As you know—how does the fourth phrase run?

Như các bạn biết—câu thứ tư nói thế nào?

May forgiveness on the part of all men be the keynote at this time.

Cầu mong sự tha thứ của mọi người trở thành chủ âm vào lúc này.

[88] As you know, the word "forgiveness" is a curious and unusual one and signifies (according to the best derivative sources) simply "to give for."

[88] Như các bạn biết, từ "tha thứ" là một từ kỳ lạ và khác thường, và (theo những nguồn từ nguyên đáng tin cậy nhất) chỉ đơn giản có nghĩa là "hiến dâng vì".

So it has different meanings according to the perspective.

Vì vậy, nó có những nghĩa khác nhau tùy theo góc nhìn.

[89] Forgiveness is not therefore, a synonym for pardon though the word has been distorted in theological circles to mean this, so little has the Church understood the basic, motivating power behind divine expression in our solar system.

[89] Vì vậy, tha thứ không đồng nghĩa với xá tội, dù trong giới thần học người ta đã bóp méo từ này để mang nghĩa ấy; Giáo hội đã thấu hiểu quá ít về quyền năng thúc đẩy căn bản đằng sau sự biểu hiện thiêng liêng trong hệ mặt trời của chúng ta.

Well, I think we all do admit, 'Please forgive me. Will you forgive me? Will you pardon

Tôi nghĩ tất cả chúng ta đều thừa nhận cách nói: 'Xin hãy tha thứ cho tôi. Các bạn có tha

me?' Yes, that is the meaning usually attached to forgiveness, but more authentically it is 'to give for.'

thứ cho tôi không? Các bạn có xá lỗi cho tôi không?' Đúng vậy, đó là nghĩa thường gắn với sự tha thứ, nhưng nghĩa đích thực hơn là 'trao tặng vì'.

[90] Theologians ever think in terms of the human mind and not in terms of the divine mind. Forgiveness is sacrifice, and is the giving up of one's self, even of one's very life, for the sake of others and for the good of the whole group.

[90] Các nhà thần học luôn suy nghĩ theo trí tuệ con người chứ không theo trí tuệ thiêng liêng. Tha thứ là hi sinh, là sự hiến dâng bản thân, thậm chí cả chính sự sống của mình, vì người khác và vì lợi ích của toàn thể nhóm.

This is something we really have to bear in mind if we're going to say:

Đây là điều chúng ta thực sự phải ghi nhớ nếu muốn nói:

May forgiveness on the part of all men be the keynote at this time.

Cầu mong sự tha thứ của mọi người trở thành chủ âm vào lúc này.

May giving for—sacrifice, giving up—be the keynote at this time.

Cầu mong việc trao tặng vì người khác—sự hi sinh, sự hiến dâng—trở thành chủ âm vào lúc này.

[91] This spirit of sacrifice

[91] Tinh thần hi sinh này

Really the first Law of the Soul.

Thực sự là Định luật đầu tiên của Linh hồn.

[92] is ever found when the Shamballa force is rightly contacted, even in the smallest degree,

[92] luôn hiện diện khi có sự tiếp xúc đúng đắn với mãnh lực Shamballa, dù chỉ ở mức độ nhỏ nhất,

And so that should give us a hint as to whether we are contacting the Shamballa force in even the smallest degree. We will be animated by this spirit of sacrifice.

Vì vậy, điều đó hẳn cho chúng ta một dấu hiệu để biết liệu mình có đang tiếp xúc với mãnh lực Shamballa, dù chỉ ở mức độ nhỏ nhất hay không. Tinh thần hi sinh này sẽ thôi thúc chúng ta.

This spirit of sacrifice is ever found when the Shamballa force is rightly contacted, even in the smallest degree,

Tinh thần hi sinh này luôn xuất hiện khi có sự tiếp xúc đúng đắn với mãnh lực Shamballa, dù chỉ ở mức độ nhỏ nhất,

[93] and the underlying impulse behind the loving will of God is sensed and

[93] và khi người ta cảm nhận, thấu hiểu xung lực nền tảng đằng sau ý chí đầy tình

understood, accompanied as this always is with the desire to participate in that will and its spirit of divine sacrifice.

thương của Thượng đế; sự cảm nhận và thấu hiểu ấy luôn đi kèm với ước muốn tham dự vào ý chí đó cùng tinh thần hi sinh thiêng liêng của nó.

I'm just marveling at how The Tibetan writes, especially in his cooperation with Alice Bailey. They are said to have worked out a form of English together which was very suitable.

Tôi đang thán phục cách viết của Chân sư Tây Tạng, nhất là khi Ngài cộng tác với Alice Bailey. Người ta nói rằng Ngài và Bà đã cùng xây dựng một lối diễn đạt tiếng Anh rất thích hợp.

This spirit of sacrifice is ever found when the Shamballa force is rightly contacted, even in the smallest degree, and the underlying impulse behind the loving will of God is sensed and understood, accompanied as this always is with the desire to participate in that will and its spirit of divine sacrifice.

Tinh thần hi sinh này luôn xuất hiện khi có sự tiếp xúc đúng đắn với mãnh lực Shamballa, dù chỉ ở mức độ nhỏ nhất, và khi người ta cảm nhận, thấu hiểu xung lực nền tảng đằng sau ý chí đầy tình thương của Thượng đế; điều này luôn đi kèm với mong muốn dự phần vào ý chí ấy và tinh thần hi sinh thiêng liêng của nó.

So maybe not so many of us have contacted the Shamballa energy force even in the smallest degree.

Vậy có lẽ không nhiều người trong chúng ta đã tiếp xúc với mãnh lực năng lượng Shamballa, dù chỉ ở mức độ nhỏ nhất.

[94] Manifestation is itself the Great Forgiveness.

[94] Chính sự biểu hiện là Sự Tha Thứ Vĩ Đại.

Now we're using the word, of course, in a way that's entirely different from the idea of pardoning.

Dĩ nhiên, giờ đây chúng ta đang dùng từ ấy theo một nghĩa hoàn toàn khác với ý tưởng xá lỗi.

[95] The [Page 166] stupendous Lives—outside manifested existence—

[95] Các [Page 166] Sự Sống phi thường—ở ngoài sự hiện tồn biểu hiện—

Are we talking about the cosmic astral plane and cosmic mental plane and so forth, or are we speaking of manifested existence as the lower 18 or 21 systemic subplanes? Anyway:

Chúng ta đang nói về cõi cảm dục vũ trụ, cõi trí vũ trụ, v.v., hay đang nói về sự hiện hữu biểu hiện như là 18 hoặc 21 cõi phụ thấp của hệ mặt trời? Dù sao đi nữa:

The [Page 166] stupendous Lives—outside manifested existence—

Các Sự Sống [Page 166] kỳ vĩ—ở ngoài sự hiện hữu biểu hiện—

[96] entered into manifestation in order to give Themselves for the lesser lives and forms of existence in order that these lesser lives might be enabled to proceed onward towards a goal which is known to Deity alone, and thus eventually reach high places of spiritual expression.

[96] đã bước vào biểu hiện để hiến dâng Chính Mình vì các sự sống thấp hơn và các hình tướng hiện tồn, nhằm giúp những sự sống thấp hơn này có thể tiếp tục tiến tới một mục tiêu mà chỉ Thượng đế biết, và nhờ đó cuối cùng đạt đến những đỉnh cao của sự biểu hiện tinh thần.

That's a beautiful motive. Of course, it seems emanatively to all begin with the great Universal Logos, who apparently subdivides itself and goes forth in increasing subdivision, but there has to be a way of return. This is very beautiful, really, and brings us somewhat into the motive in which we can share.

Đó là một động cơ cao đẹp. Dĩ nhiên, xét theo sự phát xạ, dường như tất cả đều bắt đầu từ Thượng đế Vũ Trụ vĩ đại, Đấng dường như tự phân chia và tiến ra ngoài qua sự phân chia ngày càng sâu rộng, nhưng phải có một con đường trở về. Điều này thực sự rất đẹp, và phần nào đưa chúng ta vào động cơ mà chúng ta có thể cùng chia sẻ.

The [Page 166] stupendous Lives—outside manifested existence—

Các Sự Sống [Page 166] kỳ vĩ—ở ngoài sự hiện hữu biểu hiện—

Whether on the higher cosmic etheric levels or even further, on the cosmic astral plane, let's say, and beyond.

Dù ở trên các cấp độ dĩ thái vũ trụ cao hơn hay còn xa hơn nữa, chẳng hạn trên cõi cảm dục vũ trụ và vượt ngoài cõi ấy.

entered into manifestation in order to give Themselves for the lesser lives and forms of existence

đã đi vào biểu hiện để hiến dâng chính mình vì các sự sống nhỏ bé hơn và các hình tướng hiện hữu

We're having a fine lesson here.

Ở đây chúng ta đang có một bài học hay.

We're learning about another, deeper and truer meaning of forgiveness.

Chúng ta đang học về một ý nghĩa khác, sâu sắc hơn và chân thực hơn của sự tha thứ.

in order that these lesser lives might be enabled to proceed onward towards a goal which is known to Deity alone, and thus eventually reach high places of spiritual expression.

để những sự sống nhỏ bé hơn này có thể tiến bước đến một mục tiêu mà chỉ Thượng đế biết, và nhờ đó cuối cùng vươn tới những đỉnh cao của sự biểu lộ tinh thần.

Well, is this not, in a way, our very own motive? I mean, if we are Monadic lives and we have undertaken a pilgrimage into the

Theo một nghĩa nào đó, chẳng phải đây chính là động cơ của chúng ta sao? Ý tôi là, nếu chúng ta là những sự sống chân thần và

lower worlds, are we not involved in this process of forgiveness? Compared to the lesser lives, the monad, I suppose, is one of those stupendous lives, and certainly outside the range of manifestation where the lower lives are presently manifesting. Of course, it's all one life, and that's the mystery of it all.

đã thực hiện một cuộc hành hương vào các cõi thấp, chẳng phải chúng ta đang tham gia vào tiến trình tha thứ này sao? Tôi cho rằng, so với những sự sống nhỏ bé hơn, chân thần là một trong những sự sống kỳ vĩ ấy, và chắc chắn nằm ngoài phạm vi biểu hiện nơi các sự sống thấp hơn đang biểu hiện hiện nay. Dĩ nhiên, tất cả đều là một sự sống duy nhất, và đó là điều huyền nhiệm của toàn bộ sự việc.

[97] Achievement is ever followed by sacrifice and the giving of the greater for the lesser.

[97] Sau thành tựu luôn là sự hi sinh và sự hiến dâng của cái lớn hơn vì cái nhỏ hơn.

Well, that's true, isn't it, when you compare Capricorn with Aquarius?

Điều đó đúng, phải không, khi các bạn so sánh Ma Kết với Bảo Bình?

Lost am I in light supernal, [Page 174] yet on that light I turn my back. (*Esoteric Astrology*, pp. 173–174.)

Tôi chìm trong ánh sáng thiên thượng, [Page 174] nhưng với ánh sáng ấy, tôi quay lưng lại. (*Chiêm Tinh Học Nội Môn*, tr. 173–174.)

I descend the mountain, I go into the valley, I salvage and I save. This is a very important principle. It's not just that achievement is followed by the immediate desire for more accumulative achievement, more equipping of the energy system with the equipment and the state that has been achieved. Something must be done of a sacrificial nature: a giving of what has been achieved.

Tôi xuống núi, tôi đi vào thung lũng, tôi cứu vớt và tôi cứu độ. Đây là một nguyên khí rất quan trọng. Không phải chỉ là sau thành tựu, người ta lập tức muốn tích lũy thêm thành tựu, muốn trang bị thêm cho hệ thống năng lượng bằng những phương tiện và trạng thái đã đạt được. Cần thực hiện một điều gì đó mang bản chất hi sinh: trao tặng những gì đã thành tựu.

A giving of that which has been achieved: this is the chain of Hierarchy. As we know, one hand is lifted to be supported by a Greater Life, and one hand is below to support an upcoming life.

Trao tặng những gì đã thành tựu: đây là chuỗi thứ bậc. Như chúng ta biết, một bàn tay giơ lên để đón nhận sự nâng đỡ từ một Sự sống Vĩ Đại, còn một bàn tay đưa xuống để nâng đỡ một sự sống đang vươn lên.

[98] This is an aspect of the Law of Evolution.

[98] Đây là một phương diện của Định luật Tiến Hoá.

I mean, it's in parenthood, isn't it?

Ý tôi là, điều đó có trong việc làm cha mẹ, phải không?

Up to a certain point—let's say, ideally in the 20s—there has been an achievement and accumulation and sufficient strength. Then one offers the opportunity to live again in form to those who need that opportunity, and the achievement is given to the child.

Cho đến một thời điểm nhất định—lý tưởng là ở độ tuổi đôi mươi—người ta đã có thành tựu, sự tích lũy và đủ sức mạnh. Rồi người ta trao cơ hội sống lại trong hình tướng cho những ai cần cơ hội ấy, và trao thành tựu của mình cho đứa con.

[99] Such is the note and theme of the entire creative process and is the basic meaning of the phrase, "God is Love," for love signifies giving and sacrifice, at least in this solar system.

[99] Đó là âm điệu và chủ đề của toàn bộ tiến trình sáng tạo, và là ý nghĩa căn bản của câu "Thượng đế là Tình thương", vì tình thương có nghĩa là hiến dâng và hi sinh, ít nhất là trong hệ mặt trời này.

Well, who knows what's to come in the solar system of will? That's probably what he's hinting at here.

Ai biết điều gì sẽ đến trong hệ mặt trời của ý chí? Có lẽ đó là điều Ngài đang gợi ý ở đây.

Such is the note and theme of the entire creative process and is the basic meaning of the phrase, "God is Love,"

Đó là âm điệu và chủ đề của toàn bộ tiến trình sáng tạo, đồng thời là ý nghĩa căn bản của câu "Thượng đế là Tình thương",

God consistently gives of itself. God pours its supreme nature forth to lift the aspects of itself which have gone forth in emanation. Of course, as I said, it's all one being acting within itself, but apparently many beings—apparently, and under the spell of divided perception, which does not last forever.

Thượng đế không ngừng hiến dâng chính mình. Thượng đế tuôn đổ bản chất tối cao của mình để nâng cao những phương diện của chính mình đã đi ra ngoài qua sự phát xạ. Dĩ nhiên, như tôi đã nói, tất cả đều là một sinh mệnh duy nhất hoạt động trong chính mình, nhưng bề ngoài lại là nhiều sinh mệnh—chỉ là bề ngoài, dưới sự mê hoặc của tri giác chia tách, vốn không tồn tại mãi mãi.

[100] It is for this reason that the esoteric teaching emphasises the fact that the soul of man is a Lord of Sacrifice and of loving persistent Devotion

[100] Chính vì lý do này mà giáo huấn nội môn nhấn mạnh sự thật rằng linh hồn con người là một Chúa Tể của Hi Sinh và của lòng Sùng Tín bền bỉ đầy tình thương—

As is the monad.

Chân thần cũng vậy.

Of course, there is consciousness in the monad too, and soul is consciousness. The monad is a lord of ceaseless persevering devotion, and the soul here is much the same with different words: loving persistent devotion. Always giving, but giving what is needed appropriately so that growth can really occur, and not simply giving unwisely, which can retard progress.

Dĩ nhiên, trong chân thần cũng có tâm thức, và linh hồn là tâm thức. Chân thần là một chúa tể của lòng sùng tín kiên trì không ngừng, và ở đây linh hồn cũng gần như vậy, chỉ diễn đạt bằng những từ khác: lòng sùng tín bền bỉ đầy tình thương. Luôn trao tặng, nhưng trao tặng đúng những gì cần thiết, theo cách thích hợp để sự tăng trưởng thực sự có thể diễn ra, chứ không đơn thuần trao tặng thiếu khôn ngoan, điều có thể làm chậm bước tiến.

It is for this reason that the esoteric teaching emphasises the fact that the soul of man is a Lord of Sacrifice and of loving persistent Devotion

Chính vì lý do này mà giáo huấn huyền bí nhấn mạnh rằng linh hồn con người là một Chúa Tể của Hi Sinh và của lòng Sùng Tín bền bỉ đầy tình thương

I suppose, in a way, we're speaking of the Solar Angel, and we're speaking of the attitude within the causal body of the developing man who looks at his personality elementals and seeks to raise them.

Tôi cho rằng, theo một nghĩa nào đó, chúng ta đang nói về Thái dương Thiên Thần, và đang nói về thái độ trong thể nguyên nhân của con người đang phát triển, khi y nhìn các hành khí phàm ngã của mình và tìm cách nâng chúng lên.

[101] the two outstanding qualities of the Shamballa Lives, sustaining life and giving.

[101] hai phẩm tính nổi bật của các Sự Sống Shamballa, duy trì sự sống và hiến dâng.

We sometimes hear that it is purification, destruction and organization, but here is yet another perspective. It's a beautiful perspective, and it plays into the great mantram: 'To those who give all, all is given.' The motive to give oneself entirely is the great sacrifice and is the great forgiveness.

Đôi khi chúng ta nghe nói đó là thanh lọc, hủy diệt và tổ chức, nhưng đây lại là một góc nhìn khác. Đó là một góc nhìn đẹp, gắn với mantram vĩ đại: 'Ai trao tặng tất cả sẽ được trao tặng tất cả.' Động cơ hiến dâng trọn vẹn bản thân là sự hi sinh vĩ đại và là sự tha thứ vĩ đại.

So if there were a day of planetary, planet-wide forgiveness—forgetfulness, forgiveness and fulfillment; that's how he described it—would we then think of forgiveness in this more advanced way? Maybe we would. Maybe we would forget the so-called harms that have come to us because of others,

Vậy nếu có một ngày tha thứ trên quy mô hành tinh, khắp toàn hành tinh—quên đi, tha thứ và hoàn thành; đó là cách Ngài mô tả—thì liệu chúng ta có nghĩ về sự tha thứ theo cách tiến bộ hơn này không? Có lẽ có. Có lẽ chúng ta sẽ quên đi những điều gọi là tổn hại mà người khác đã gây ra cho mình, khi nhận

realizing that there is but one being and any part of that being can only inflict harm upon itself. Then we would give what we had with generosity. I guess, in a certain way, Jupiter must be considered, with its bounty and abundance, a planet of forgiveness. Maybe Neptune also, in a different way.

ra rằng chỉ có một sinh mệnh duy nhất, và bất kỳ phần nào của sinh mệnh ấy cũng chỉ có thể gây tổn hại cho chính mình. Khi đó, chúng ta sẽ rộng lượng trao tặng những gì mình có. Tôi đoán rằng, theo một nghĩa nào đó, với sự dồi dào và phong phú của mình, Sao Mộc phải được xem là một hành tinh của sự tha thứ. Có lẽ Sao Hải Vương cũng vậy, theo một cách khác.

So the two outstanding qualities of the Shamballa lives: they sustain and they give. There are so many things worth remembering and applying. The likelihood of that kind of memory is small, but impression can be made and application can be enacted.

Vậy hai phẩm tính nổi bật của các sự sống Shamballa là: duy trì và trao tặng. Có rất nhiều điều đáng ghi nhớ và áp dụng. Khả năng ghi nhớ được như thế là nhỏ, nhưng vẫn có thể tiếp nhận ấn tượng và đưa vào thực hành.

[102] This is lasting devotion to the good of the whole or the expression of the spirit of synthesis and sacrifice in order again that all lesser lives (such as those embodied in the personality of man)

[102] Đây là lòng sùng tín bền vững đối với lợi ích của toàn thể, hay sự biểu hiện của tinh thần tổng hợp và hi sinh, cũng nhằm để tất cả các sự sống thấp hơn (như những sự sống hiện thân trong phàm ngã con người)

The elemental lives.

Các sự sống hành khí.

[103] may rise to the "resurrection which is in Christ," through the crucifixion or sacrifice of the soul upon the Cross of Matter.

[103] có thể vươn tới "sự phục sinh trong Đức Christ", thông qua việc linh hồn chịu đóng đinh hay hi sinh trên Thập Giá Vật Chất.

What a brilliant paragraph in summary. It touches me; I'm sure it touches you. We're learning what forgiveness really is. The soul is a lord of sacrifice—the very first Law of the Soul—and of loving persistent devotion. In case we ever want to throw that word 'devotion' away, we have to remember one of the key motivating factors of the soul: loving persistent devotion. This factor of forgiveness is far more than simply pardoning, which, of course, maybe grows out of that spirit of forgiveness, because it's

Thật là một đoạn tổng kết sáng rõ. Đoạn này làm tôi xúc động; tôi chắc rằng nó cũng làm các bạn xúc động. Chúng ta đang học sự tha thứ thực sự là gì. Linh hồn là một chúa tể của sự hi sinh—Định luật đầu tiên của Linh hồn—và của lòng sùng tín bền bỉ đầy tình thương. Nếu có lúc muốn loại bỏ từ 'sùng tín' ấy, chúng ta phải nhớ một trong những yếu tố thúc đẩy chủ chốt của linh hồn: lòng sùng tín bền bỉ đầy tình thương. Yếu tố tha thứ này vượt xa việc chỉ xá lỗi; dĩ nhiên, việc xá

easy for the word to slip over into the other meaning.

lỗi có lẽ nảy sinh từ tinh thần tha thứ ấy, vì từ này dễ trượt sang nghĩa kia.

The Christ was asked, 'How many times shall we forgive those who trespass against us? Shall it be seven times? What shall it be? Seven times seven or more?' Basically, the Christ said you pardon forever because you are animated by the spirit of giving of yourself. Of course, that was not what was emphasized, because this idea of forgiveness as loving, persistent, devoted giving is maybe not as easy to understand. But I'm glad that we're studying it right now, because it's so important to ponder on that and to see whether one is really a person who is for the act of giving—for giving.

Người ta hỏi Đức Christ: 'Chúng con phải tha thứ bao nhiêu lần cho những người có lỗi với chúng con? Có phải bảy lần không? Phải là bao nhiêu? Bảy lần bảy hay nhiều hơn?' Về cơ bản, Đức Christ nói rằng hãy xá lỗi mãi mãi vì tinh thần hiến dâng bản thân đang thôi thúc các bạn. Dĩ nhiên, đó không phải là điều được nhấn mạnh, vì ý tưởng về sự tha thứ như một sự trao tặng đầy tình thương, bền bỉ và tận tụy có lẽ không dễ thấu hiểu bằng. Nhưng tôi vui vì ngay lúc này chúng ta đang nghiên cứu điều ấy, bởi suy ngẫm về nó và xem mình có thực sự là người ủng hộ hành động trao tặng—trao tặng vì người khác—hay không là điều rất quan trọng.

the giving up of one's self, even of one's very life, for the sake of others and for the good of the whole group.

hiến dâng bản thân, thậm chí cả chính sự sống của mình, vì người khác và vì lợi ích của toàn thể nhóm.

So Christ among us is the most forgiving of all human beings at this time. When we say, 'Does Christ forgive me?' it's been distorted as pardoning all my wrongdoing so I don't have to pass through the pain of karmic adjustment. But, of course, it really means something else. Christ forgives all human beings and those on the planet in other kingdoms because he gives of himself entirely, totally. Sanat Kumara is also a great center of forgiveness.

Vì vậy, giữa chúng ta, Đức Christ là người có lòng tha thứ lớn nhất trong tất cả con người vào lúc này. Khi chúng ta nói: 'Đức Christ có tha thứ cho tôi không?', ý nghĩa ấy đã bị bóp méo thành việc xá hết mọi lỗi lầm của tôi để tôi không phải trải qua nỗi đau của sự điều chỉnh nghiệp quả. Nhưng dĩ nhiên, ý nghĩa thực sự lại khác. Đức Christ tha thứ cho tất cả con người và các sinh linh thuộc những giới khác trên hành tinh, vì Ngài hiến dâng bản thân một cách hoàn toàn, trọn vẹn. Sanat Kumara cũng là một trung tâm tha thứ vĩ đại.

So, anyway, this beautiful phrase:

Vậy, câu văn đẹp đẽ này:

This is lasting devotion to the good of the whole or the expression of the spirit of synthesis and sacrifice in order again that all lesser lives (such as those embodied in the personality of man) may rise to the

Đây là lòng sùng tín bền vững đối với lợi ích của toàn thể, hay sự biểu lộ tinh thần tổng hợp và hi sinh, một lần nữa nhằm giúp mọi sự sống nhỏ bé hơn (chẳng hạn những sự sống hiện thân trong phàm ngã con người) có thể

"resurrection which is in Christ," through the crucifixion or sacrifice of the soul upon the Cross of Matter.

vươn đến "sự phục sinh trong Đức Christ", thông qua sự đóng đinh hay hi sinh của linh hồn trên Thập Giá Vật Chất.

As you read it, you can feel yourself being swept by the spirit of it. It's really beautiful.

Khi đọc, các bạn có thể cảm thấy tinh thần của đoạn văn cuốn mình đi. Thực sự rất đẹp.

[104] It is this thought again which gives significance to the life of Christ on earth for He re-enacted for us an eternal process, externalising it in such a way that it became the symbol of the motive of the entire manifested universe and the impulse which should direct each of us—crucifixion and death, resurrection and life, and the consequent salvation of the whole.

[104] Cũng chính tư tưởng này mang lại thâm nghĩa cho cuộc đời Đức Christ trên Trái Đất, vì Ngài đã tái hiện cho chúng ta một tiến trình vĩnh cửu, ngoại hiện tiến trình ấy theo cách khiến nó trở thành biểu tượng cho động cơ của toàn thể vũ trụ biểu hiện và cho xung lực cần dẫn dắt mỗi chúng ta—chịu đóng đinh và chết, phục sinh và sống, cùng sự cứu rỗi toàn thể phát sinh từ đó.

So basically we learn that though one would give wholly of oneself, not all environments make it easy to do so.

Vậy về cơ bản, chúng ta học được rằng dù muốn hiến dâng trọn vẹn bản thân, không phải môi trường nào cũng giúp ta dễ dàng làm điều đó.

One wishes to give of oneself, but it is not received, it is not understood, and one has to cultivate the art and science of forgiveness so that the giving may be done properly.

Người ta muốn hiến dâng bản thân, nhưng sự hiến dâng ấy không được đón nhận, không được thấu hiểu, và người ta phải trau dồi nghệ thuật và khoa học tha thứ để có thể trao tặng đúng cách.

[105] It is this thought which is embodied in the challenge of this fourth phrase of *the Great Invocation*, and means literally, "May all men everywhere respond to the keynote of the universe and give themselves for others."

[105] Chính tư tưởng này được thể hiện trong lời kêu gọi đầy thách thức của câu thứ tư trong *Đại Khấn Nguyện*, và theo nghĩa đen là: "Cầu mong tất cả mọi người ở khắp nơi đáp ứng với chủ âm của vũ trụ và hiến dâng bản thân vì người khác."

It's just magnificent.

Thật tuyệt vời.

May forgiveness on the part of all men be the keynote at this time.

Cầu mong sự tha thứ của mọi người trở thành chủ âm vào lúc này.

It means something more.

Câu ấy hàm ý nhiều hơn thế.

May all men everywhere respond to the keynote of the universe

Cầu mong mọi người ở khắp nơi đáp ứng với chủ âm của vũ trụ

The vast and entire universe, and its Universal Logos, who gave of himself—itself—to create all the different forms of life which are essentially himself, itself. Keep the gender out of it, because it's not to be genderized. Isn't that illuminating, really? Is it not?

Toàn thể vũ trụ bao la, cùng Thượng đế Vũ Trụ của nó, Đấng đã hiến dâng chính mình—chính bản thân—để tạo ra mọi hình tướng sự sống khác nhau vốn về bản chất đều là chính Ngài, chính bản thân ấy. Hãy gạt giới tính ra khỏi điều này, vì không nên gán giới tính cho điều ấy. Thật sáng tỏ, phải không? Có phải vậy không?

May all men everywhere respond to the keynote of the universe and give themselves for others.

Cầu mong mọi người ở khắp nơi đáp ứng với chủ âm của vũ trụ và hiến dâng bản thân vì người khác.

How much we could ponder on that. It is turning everything around: the personality grasps and acquires, hoards, corners, grasps for itself.

Chúng ta có thể suy ngẫm biết bao về điều ấy. Nó đảo ngược mọi thứ: phàm ngã nắm giữ và thu gom, tích trữ, chiếm giữ, giành lấy cho mình.

It's like a black hole, in a way, in the negative connotation of that idea. It's like a sink, when in fact there is the outpouring of what we have whenever we can find occasion to pour forth in forgiveness. Can we really turn that around now? Can we really use that word as it is intended to be used? It is a real change in orientation, is it not? You see how fixated human beings are upon acquisition, not realizing that to those who give all, all is given. And yet that's not the motive—to get all; it just happens naturally.

Theo một nghĩa nào đó, nó giống như một lỗ đen, theo hàm nghĩa tiêu cực của ý tưởng ấy. Nó giống như một nơi hút mọi thứ vào, trong khi thực ra, những gì chúng ta có phải tuôn đổ ra bất cứ khi nào chúng ta tìm được dịp trao đi trong tinh thần tha thứ. Giờ đây, chúng ta có thực sự đảo ngược được điều ấy không? Chúng ta có thực sự dùng từ ấy đúng với ý nghĩa vốn có không? Đó là một sự thay đổi định hướng thực sự, phải không? Các bạn thấy con người bám chặt vào việc sở hữu đến mức nào, mà không nhận ra rằng ai trao tặng tất cả sẽ được trao tặng tất cả. Tuy nhiên, nhận được tất cả không phải là động cơ; điều ấy chỉ diễn ra một cách tự nhiên.

But the giving of a little and a little more and a little more until one gives all—that is the discipline.

Nhưng trao tặng một chút, rồi thêm một chút, rồi thêm một chút nữa, cho đến khi hiến dâng tất cả—đó là kỷ luật.

A greater love hath no man than that he lay down his life for a friend. (John 15:13.)

Không ai có tình thương lớn hơn người hiến mạng sống mình vì một người bạn. (Gioan 15:13.)

So that expresses it, and all the time the profound wisdom and simplicity of the great teacher comes home to us.

Câu ấy diễn đạt điều đó, và sự minh triết sâu xa cùng sự giản dị của vị huấn sư vĩ đại luôn thấm thía trong chúng ta.

[106] And, is not this in a faint and dim manner, the present keynote of human effort?

[106] Và phải chăng đây cũng là chủ âm hiện tại của nỗ lực nhân loại, dù mới chỉ biểu hiện một cách yếu ớt và mờ nhạt?

Is it not?

Chẳng phải vậy sao?

[107] In spite of a real inability to think truly, effectively and intuitively, the mass of men in all lands are responding clearly and definitely to this note of sacrifice.

[107] Dù thực sự chưa có khả năng suy nghĩ đúng đắn, hữu hiệu và bằng trực giác, quần chúng ở mọi quốc gia vẫn đang đáp ứng rõ ràng và dứt khoát với âm điệu hi sinh này.

We go into the Egoic Lotus and find that the third petal in every tier is a sacrifice tier. This may mean largely in the Hall of Ignorance, and we may be dealing with unconscious sacrifice, but nevertheless the sacrifice is occurring: more conscious in the second tier and with respect to the sixth petal, and entirely conscious, generous and self-relinquishing by the time we reach the ninth petal and the third initiation. At least, giving up everything maybe except the causal body, which is required after that point.

Chúng ta đi vào Hoa Sen Chân Ngã và thấy rằng cánh hoa thứ ba trong mỗi tầng là một tầng hi sinh. Điều này có thể phần lớn diễn ra trong Phòng Vô Minh, và chúng ta có thể đang đề cập đến sự hi sinh vô thức, nhưng dù sao sự hi sinh vẫn diễn ra: có ý thức hơn ở tầng thứ hai và đối với cánh hoa thứ sáu, rồi hoàn toàn có ý thức, rộng lượng và từ bỏ bản thân khi chúng ta đến cánh hoa thứ chín và lần điểm đạo thứ ba. Ít nhất là từ bỏ mọi thứ, có lẽ ngoại trừ thể nguyên nhân, mà sau thời điểm ấy cũng phải từ bỏ.

[108] Leaders of the great nations everywhere are using this note and call to sacrifice in their appeals at this time to [Page 167] their peoples. Men in Germany were called to battle by their leaders with the challenge of sacrifice and told that they must give their lives in order that Germany may live.

[108] Các nhà lãnh đạo của những quốc gia lớn ở khắp nơi đang sử dụng âm điệu và lời kêu gọi hi sinh này trong những lời hiệu triệu gửi đến [Page 167] nhân dân mình vào lúc này. Các nhà lãnh đạo Đức đã kêu gọi người dân ra trận bằng lời thách thức hi sinh, và nói rằng họ phải hiến dâng mạng sống để nước Đức được sống.

Well, something is accomplished even though the motive was a glamorous one.

Một điều gì đó vẫn được thành tựu, dù động cơ nhuốm ảo cảm.

[109] A study of the speeches by the German leaders will be found to contain this note. The other group, whom you call the Allies (because they stand more specifically for the good of the whole and not for the good of the separated nation or unit) are also calling the masses of their people to fight for the good of civilisation and for the preservation of those values which are next upon the evolutionary scale and essential to the general good.

[109] Khi nghiên cứu các bài diễn văn của những nhà lãnh đạo Đức, người ta sẽ thấy âm điệu này trong đó. Nhóm còn lại, mà các bạn gọi là phe Đồng Minh (vì họ đại diện rõ rệt hơn cho lợi ích của toàn thể thay vì lợi ích của một quốc gia hay đơn vị riêng rẽ), cũng đang kêu gọi đông đảo nhân dân mình chiến đấu vì lợi ích của nền văn minh và để bảo tồn những giá trị nằm ở bậc kế tiếp trên thang tiến hoá và thiết yếu đối với lợi ích chung.

So the Allies, as they were considered—not the Axis but the Allies—had a wider objective: not so narrow, not so egotistical, more for the future values which are the foundation of a progressive civilization.

Vậy phe Đồng Minh, theo cách gọi thời ấy—không phải phe Trục mà là phe Đồng Minh—có một mục tiêu rộng lớn hơn: ít hạn hẹp hơn, ít vị kỷ hơn, hướng nhiều hơn đến những giá trị tương lai vốn là nền tảng của một nền văn minh tiến bộ.

But we're dealing, in all these cases, with a call to sacrifice. Probably we hear that call resounding within our psyche as we examine the condition of the planet and of various nations, the fading Piscean civilization and the promise of the Aquarian civilization. We hear that call to contribute whatever we can to the building of the new civilization.

Nhưng trong tất cả những trường hợp này, chúng ta đều đang đề cập đến một lời kêu gọi hi sinh. Có lẽ chúng ta nghe lời kêu gọi ấy vang lên trong tâm hồn khi xem xét tình trạng của hành tinh và của các quốc gia khác nhau, nền văn minh Song Ngư đang tàn phai và triển vọng của nền văn minh Bảo Bình. Chúng ta nghe lời kêu gọi đóng góp bất cứ điều gì có thể để xây dựng nền văn minh mới.

[110] The wording of these calls and the objectives expressed may differ in formulation but the theme is the same and the effect is to call forth the spirit of sacrifice in the nations.

[110] Cách diễn đạt những lời kêu gọi này và các mục tiêu nêu ra có thể khác nhau, nhưng chủ đề vẫn như nhau, và tác dụng là khơi dậy tinh thần hi sinh trong các quốc gia.

Is it any different today?

Ngày nay có gì khác chăng?

The sacrifice is less on the field of battle, perhaps—at least in a number of the

Có lẽ sự hi sinh trên chiến trường đã ít đi—ít nhất là tại một số quốc gia phương Tây—và

Western nations it is—and the world is not at war on the external plane, not yet, and hopefully it will not be. But the spirit of sacrifice for the coming Aquarian civilization does call to us, does it not?

thế giới chưa có chiến tranh trên bình diện bên ngoài, ít nhất là chưa, và hi vọng sẽ không có. Nhưng tinh thần hi sinh vì nền văn minh Bảo Bình sắp đến vẫn đang kêu gọi chúng ta, phải không?

[111] Though the motives behind such a call may be mixed and the leaders guided as much by expediency and selfish, national interests as by the general good,

[111] Dù những động cơ đằng sau lời kêu gọi ấy có thể pha tạp, và các nhà lãnh đạo chịu sự chi phối của tính toán thực dụng cùng những lợi ích quốc gia ích kỷ cũng nhiều như của lợi ích chung,

I'm thinking of Venezuela now and its present leader calling for sacrifice, but obviously it's just a call for self-preservation.

Lúc này tôi đang nghĩ đến Venezuela và nhà lãnh đạo hiện tại của nước này đang kêu gọi hi sinh, nhưng rõ ràng đó chỉ là lời kêu gọi nhằm tự bảo toàn.

[112] yet they know that the note which will evoke an immediate response from the unit and the individual is fundamentally the good of the larger unit (the nation or the group of nations).

[112] họ vẫn biết rằng âm điệu sẽ gợi lên sự đáp ứng tức thì từ đơn vị và cá nhân, về căn bản, chính là lợi ích của đơn vị lớn hơn (quốc gia hoặc nhóm quốc gia).

So the lesser is being offered to the greater. The lesser gives itself to the success, the survival even of the greater.

Vì vậy, cái nhỏ hơn đang được hiến dâng cho cái lớn hơn. Cái nhỏ hơn tự hiến dâng vì sự thành công, thậm chí vì sự sống còn của cái lớn hơn.

Maybe, what, 50 million people died in World War II? So many of them the innocent —not considering karma, but the apparently innocent. Yet it would not have been a success in terms of the Forces of Light unless so many had offered their lives. Sometimes it was under the gun. We hear stories about World War I in the trenches where, if a fearful soldier returned to the trenches after a charge, he was shot by an officer who remained in the trenches just to prevent any such backward movement.

Có lẽ khoảng 50 triệu người đã chết trong Thế chiến thứ hai? Rất nhiều người trong số họ là những người vô tội—không xét đến nghiệp quả, mà là những người có vẻ vô tội. Tuy nhiên, xét từ phía các Mãnh Lực Ánh Sáng, cuộc chiến ấy đã không thể thành công nếu không có biết bao người hiến dâng mạng sống. Đôi khi họ phải làm vậy dưới họng súng. Chúng ta nghe những câu chuyện về các chiến hào trong Thế chiến thứ nhất, nơi một người lính vì sợ hãi mà quay về chiến hào sau một đợt xung phong sẽ bị một sĩ quan bắn chết; viên sĩ quan ấy ở lại trong chiến hào chỉ để ngăn mọi hành động rút lui như thế.

Some of it was under the gun, but so often the life was given for the sake of something greater and the welfare of the nation. Also, making it personal, thinking of one's family —father, mother, brothers, sisters, relatives, the near ones—and how they would be overcome unless the sacrifice was made.

Một phần diễn ra dưới họng súng, nhưng rất nhiều khi người ta hiến dâng mạng sống vì một điều gì đó lớn lao hơn và vì an sinh của quốc gia. Còn khi xét trên phương diện riêng tư, họ nghĩ đến gia đình mình—cha, mẹ, anh chị em, họ hàng, những người thân cận—và nghĩ rằng những người ấy sẽ bị khuất phục ra sao nếu mình không hi sinh.

[113] Therefore, forgiveness or sacrifice

[113] Vì vậy, sự tha thứ hay hi sinh

Making sacred through giving: let's call it that for the moment. The act of giving.

Làm cho thiêng liêng thông qua sự cho đi: lúc này chúng ta hãy tạm gọi như vậy. Hành động cho đi.

Therefore, forgiveness or sacrifice

Vì vậy, sự tha thứ hay hi sinh

[114] in order to save others is increasingly the recognised needed keynote at this time and in this recognition lies much to justify the sorry story of past evolutionary processes and methods.

[114] để cứu người khác ngày càng được công nhận là chủ âm cần thiết vào lúc này; trong sự công nhận ấy có nhiều điều biện minh cho câu chuyện đáng buồn về các tiến trình và phương pháp tiến hoá trong quá khứ.

At least the sacrifice was made, and at least one was offering his life for something greater. These are some of the evolutionary advantages of that terrible process that we call war. It is terrible upon the form and will create in the psyche many conditions which have to be ameliorated. But in terms of courage and the higher spiritual values, something emerges which might not emerge unless the situation were so dire.

Ít nhất thì sự hi sinh đã diễn ra, và ít nhất thì người ta đã hiến dâng mạng sống vì một điều gì đó lớn lao hơn. Đó là một số lợi ích đối với tiến hoá của tiến trình khủng khiếp mà chúng ta gọi là chiến tranh. Nó gây tác hại khủng khiếp lên hình tướng và sẽ tạo ra trong tâm lý nhiều tình trạng cần được cải thiện. Nhưng xét về lòng can đảm và những giá trị tinh thần cao cả hơn, có điều gì đó xuất hiện mà có lẽ sẽ không xuất hiện nếu tình thế không bi đát đến vậy.

Hence Master Morya's statement may be much understood: 'The worse, the better.' Well, we go on. Something justifies all this misery.

Do đó, chúng ta có thể thấu hiểu sâu sắc lời của Chân sư Morya: 'Càng tệ, càng tốt.' Chúng ta tiếp tục. Có điều gì đó khiến tất cả nỗi khốn khổ này có ý nghĩa.

[115] When it is recognised that the "giving-for" involves right living upon the physical plane and not (as is so often thought) the dying of the physical body then we shall see a revitalised world.

This is really another of those foundational statements. I think this whole book is filled with foundational statements which must be pondered, their value recognized, and then applied.

When it is recognised that the "giving-for" involves right living upon the physical plane and not (as is so often thought) the dying of the physical body then we shall see a revitalised world.

Right mode of living—we might call it this.

[116] It is the living Christ (the living world Saviour) Who saves humanity. It is the sacrifice, day by day, in the process of daily living which can save the world of men—the sacrifice of selfish personal interests for the good of the whole and the giving up of one's practical life to the salvage of the world. It is living in order that others too may live

If we've lost contact with the physical plane, there may be some effectiveness from the other side. But the living, present person animated by these values can help those who too must live, or should be offered the opportunity really to live. Sometimes, when you see the conditions in which people live—well, just imagine seeking your soul's sustenance from a garbage heap.

[115] Khi người ta nhận ra rằng "hiến dâng vì" bao hàm việc sống đúng đắn trên cõi hồng trần chứ không phải (như người ta thường nghĩ) là cái chết của thể xác, thì chúng ta sẽ thấy một thế giới được tiếp thêm sinh lực.

Đây thực sự lại là một trong những lời khẳng định nền tảng ấy. Tôi nghĩ toàn bộ cuốn sách này chứa đầy những lời khẳng định nền tảng mà chúng ta phải suy ngẫm, nhận ra giá trị rồi áp dụng.

Khi người ta nhận ra rằng việc "cho đi vì" bao hàm lối sống đúng đắn trên cõi hồng trần chứ không phải sự chết đi của thể xác (như người ta vẫn thường nghĩ), bấy giờ chúng ta sẽ thấy một thế giới được tiếp thêm sinh lực.

Lối sống đúng đắn—chúng ta có thể gọi như vậy.

[116] Chính Đức Christ hằng sống (Đấng Cứu Thế hằng sống của thế gian) cứu rỗi nhân loại. Chính sự hi sinh từng ngày trong tiến trình sống hằng ngày mới có thể cứu thế giới loài người—hi sinh những lợi ích cá nhân ích kỷ vì lợi ích của toàn thể và hiến dâng cuộc sống thực tiễn của mình để cứu vớt thế giới. Chính việc sống để những người khác cũng có thể sống

Nếu chúng ta đã mất liên hệ với cõi hồng trần, có lẽ từ phía bên kia chúng ta vẫn có thể tạo ra một phần tác dụng. Nhưng một người còn sống, đang hiện diện, được những giá trị này thôi thúc, có thể giúp những người cũng phải sống, hoặc cần có cơ hội thực sự được sống. Đôi khi, khi nhìn thấy những điều kiện sống của người ta—các bạn hãy thử hình dung việc tìm kiếm nguồn nuôi dưỡng linh hồn mình từ một đống rác.

It is living in order that others too may live

[117] which is the theme of the *New Testament*. When, therefore, the mode of sacrifice enters into the realm of the subtler and subjective values and the true meaning of forgiveness is intellectually, practically and spiritually comprehended, the New Age will be abundantly realised with its truly human civilisation and a culture which will embody [Page 168] the realities of the esoteric teaching, as well as the best of the externalised past.

So it is daily living: for-givingness, forgiveness. Daily living, sacrifice—not of the body but of the selfish personal interests. This is what is required: the sacrifice of selfishness, and living in such a way that we are able to give to others what they truly need.

This is the real repentance; this is the real reversal of the wheel.

[118] Then and only then will the new esotericism be revealed to a race of men who have made aspiration a fact in their outer experience. The attitude of the masses in the present conflict is the guarantee of this and the proof also of the success of Christ's mission.

The masses are responding properly in giving sacrificially. They respond to that call. We can call it patriotism; we can call it defending one's family so that those left behind, who are not on the battlefield, will not be overcome.

Đó là sống để người khác cũng được sống

[117] là chủ đề của *Tân Ước*. Vì vậy, khi phương thức hi sinh đi vào lĩnh vực của những giá trị tinh tế và chủ quan hơn và người ta lĩnh hội ý nghĩa đích thực của sự tha thứ về mặt trí tuệ, thực tiễn và tinh thần, Kỷ Nguyên Mới sẽ thành hiện thực một cách trọn vẹn, với nền văn minh thực sự nhân bản và một nền văn hóa sẽ thể hiện [Page 168] những thực tại của giáo huấn nội môn, cũng như những gì tốt đẹp nhất mà quá khứ đã ngoại hiện.

Vì vậy, đó là đời sống hằng ngày: sự cho-đi-vì, sự tha thứ. Đời sống hằng ngày, sự hi sinh —hi sinh những lợi ích cá nhân ích kỷ, chứ không phải thân thể. Đây là điều cần thiết: hi sinh tính ích kỷ, và sống sao cho chúng ta có thể trao cho người khác những gì họ thực sự cần.

Đây là sự hối cải đích thực; đây là sự đảo chiều đích thực của bánh xe.

[118] Khi ấy, và chỉ khi ấy, huyền bí học mới sẽ hiển lộ cho một nhân loại đã biến khát vọng thành sự thật trong trải nghiệm bên ngoài của mình. Thái độ của quần chúng trong cuộc xung đột hiện nay là sự bảo đảm cho điều này và cũng là bằng chứng về sự thành công của sứ mệnh Đức Christ.

Quần chúng đang đáp ứng đúng đắn bằng sự cho đi đầy hi sinh. Họ đáp ứng lời kêu gọi ấy. Chúng ta có thể gọi đó là lòng yêu nước; chúng ta có thể gọi đó là bảo vệ gia đình mình để những người ở lại, những người không có mặt trên chiến trường, sẽ không bị khuất phục.

Of course, you look at World War II and there was a lot of that. The Germans had gone into the war with the wrong motive, and many of those who were left behind were overcome by the Russians in very cruel ways. But I'm sure that many out there fought for the welfare of those left behind. It's always the man who seeks the welfare of others, the one who is invested in the welfare of others. There's a monastery up in northern Norway, Totus Tuus.

Dĩ nhiên, nhìn vào Thế chiến thứ hai, các bạn sẽ thấy có rất nhiều điều như vậy. Người Đức đã bước vào cuộc chiến với động cơ sai lầm, và nhiều người ở lại đã bị người Nga khuất phục theo những cách rất tàn bạo. Nhưng tôi chắc rằng nhiều người ngoài chiến trường đã chiến đấu vì an sinh của những người ở lại. Bao giờ cũng là người tìm kiếm an sinh cho người khác, người dốc lòng vì an sinh của người khác. Có một tu viện ở miền bắc Na Uy, Totus Tuus.

At Totus Tuus, the sisters carry on their life, and the motto there is, I think, 'totally for you'—the one who lives for others. It's a high ideal, and everyone is presented with the tests to see whether they can do that, and then presented and re-presented until there is success.

Tại Totus Tuus, các nữ tu tiếp tục đời sống của mình, và tôi nghĩ phương châm ở đó là 'hoàn toàn vì người'—người sống vì người khác. Đó là một lý tưởng cao cả, và mỗi người đều gặp những thử thách để xem liệu mình có thể làm được như vậy hay không, rồi những thử thách ấy cứ đến và trở lại cho đến khi thành công.

[119] The result of what is happening today must, sooner or later, produce an at-one-ment between all nations and peoples.

[119] Sớm hay muộn, những gì đang diễn ra hôm nay tất yếu sẽ dẫn đến sự hợp nhất giữa tất cả các quốc gia và dân tộc.

Remember, this is on the eve of the great war, the precipitation of the war for real—not so that you could make excuses that it wasn't really a war, that Hitler in fact was a gentleman and he would be good to his word. All those projections of some of the English leaders who thought you could deal honorably with such a man—but you cannot; you could not.

Hãy nhớ rằng những lời này được viết ngay trước cuộc đại chiến, trước khi chiến tranh thực sự ngưng tụ thành hiện thực—khi người ta không còn có thể viện cớ rằng đó chưa thực sự là chiến tranh, rằng Hitler thực ra là một người lịch thiệp và hắn sẽ giữ lời. Tất cả những điều ấy đều là sự phóng chiếu của một số nhà lãnh đạo Anh, những người nghĩ rằng có thể giao thiệp một cách trọng danh dự với một kẻ như vậy—nhưng không thể; khi ấy đã không thể.

[120] At-one-ment is ever (under evolutionary law) the consequence of sacrifice.

[120] Sự hợp nhất luôn là hệ quả của hi sinh (theo định luật tiến hoá).

Another of those great sentences.

Lại một câu sâu sắc nữa.

At-one-ment is ever (under evolutionary law) the consequence of sacrifice.

Theo định luật tiến hoá, sự hợp nhất bao giờ cũng là hệ quả của hi sinh.

It seems that there shall be no unity in society until this primary urge of the soul, the urge to sacrifice, is truly understood.

Dường như xã hội sẽ chưa có sự hợp nhất cho đến khi xung lực căn bản này của linh hồn, xung lực hi sinh, được thực sự thấu hiểu.

[121] Of this, Christ's sacrifice was the symbol and the guarantee, impulsed as His life and activities were by the Spirit of Peace.

[121] Sự hi sinh của Đức Christ là biểu tượng và sự bảo đảm cho điều này, vì sự sống và các hoạt động của Ngài đều do Đấng Tinh thần Hòa Bình thúc đẩy.

So again, even before the willing acceptance in the Garden of Gethsemane, the Christ was being directed by the Spirit of Peace. It's hard to work out the timing of this, but obviously he made a true linking up with his solar deity, this solar avatar, as I was discussing earlier, in the Garden of Gethsemane when he accepted the will of Sanat Kumara.

Vì vậy, một lần nữa, ngay cả trước khi tự nguyện chấp nhận trong Vườn Gethsemane, Đức Christ đã nhận sự chỉ dẫn của Đấng Tinh thần Hòa Bình. Khó xác định trình tự thời gian của việc này, nhưng rõ ràng Ngài đã thiết lập một mối liên kết đích thực với Thượng đế thái dương của Ngài, Đấng Hoá Thân thái dương này, như tôi đã bàn trước đó, trong Vườn Gethsemane khi Ngài chấp nhận ý chí của Sanat Kumara.

'Not my will, Father, but thine be done.' So Christ's sacrifice was the symbol and guarantee of the coming at-one-ment.

'Lạy Cha, xin ý Cha được thực hiện, chứ không phải ý con.' Vì vậy, sự hi sinh của Đức Christ là biểu tượng và sự bảo đảm cho sự hợp nhất sắp đến.

[122] As He made "of twain, one new man, so making peace"

[122] Như Ngài đã làm cho "hai trở thành một con người mới, nhờ đó tạo nên hòa bình",

His soul and personality, shall we say. Of course, as the head of the Hierarchy he would have done this, but he dramatized it for humanity. His real struggles lay on far higher planes, involving the sixth initiation,

Có thể nói đó là linh hồn và phàm ngã của Ngài. Dĩ nhiên, với tư cách người đứng đầu Thánh đoàn, Ngài hẳn đã thực hiện điều này, nhưng Ngài đã diễn lại điều đó cho nhân loại. Những cuộc đấu tranh thực sự của Ngài diễn ra trên những cõi cao hơn rất nhiều, liên quan đến lần điểm đạo thứ sáu,

As He made "of twain, one new man, so making peace"

Như Ngài đã làm cho "cả hai thành một con người mới, nhờ đó tạo nên hoà bình"

[123] so today out of the duality of soul and body

[123] thì ngày nay, từ nhị nguyên linh hồn và thân thể,

Or soul and personality.

Hay linh hồn và phàm ngã.

[124] humanity is achieving the same ends and the result of this final stage of the Piscean Age will be the fusion in consciousness of soul and body.

[124] nhân loại cũng đang đạt được những mục đích ấy, và kết quả của giai đoạn cuối cùng này trong Kỷ Nguyên Song Ngư sẽ là sự dung hợp trong tâm thức của linh hồn và thân thể.

And we are in that period now.

Và hiện nay chúng ta đang ở trong thời kỳ ấy.

Maybe for the next 100 years, when the new teaching is being given, it will be up to those who understand to bring about the fusion of soul and body, or soul and personality, and to bring it about in the lives of others as well. At least suggest that it happen, in language which can be understood and which can be carried through into action.

Có lẽ trong 100 năm tới, khi giáo huấn mới được truyền dạy, những người thấu hiểu sẽ có trách nhiệm tạo nên sự dung hợp giữa linh hồn và thân thể, hay linh hồn và phàm ngã, đồng thời cũng tạo nên điều đó trong cuộc sống của người khác. Ít nhất hãy gợi mở để điều ấy diễn ra, bằng ngôn ngữ mà người ta có thể thấu hiểu và chuyển thành hành động.

[125] The Aquarian Age will demonstrate an increasing expression of this at-one-ment, wrought out in the crucifixion of humanity at the present time.

[125] Kỷ Nguyên Bảo Bình sẽ cho thấy sự biểu hiện ngày càng tăng của sự hợp nhất này, vốn đang được tạo thành qua việc nhân loại chịu đóng đinh vào thời điểm hiện tại.

That is what is happening in that Second World War—and who knows when else and what else?

Đó là điều đang diễn ra trong cuộc Thế chiến thứ hai ấy—và ai biết còn vào lúc nào khác, còn có điều gì khác nữa?

There is some uncertainty about the fate of humanity despite reassurances. The Tibetan has told us of a possibility that can definitely be visioned, and it is not a happy possibility for humanity. But in the wonder of the new

Bất chấp những lời trấn an, số phận của nhân loại vẫn có phần bất định. Chân sư Tây Tạng đã nói với chúng ta về một khả năng mà chúng ta chắc chắn có thể hình dung, và đó không phải là một khả năng hạnh phúc cho nhân loại. Nhưng trong sự kỳ diệu của

age and in its advantages, as we move forward evolutionarily:

kỷ nguyên mới và những lợi thế của nó, khi chúng ta tiến lên trong tiến hoá:

The Aquarian Age will demonstrate an increasing expression of this at-one-ment, wrought out

Kỷ Nguyên Bảo Bình sẽ cho thấy sự biểu hiện ngày càng tăng của sự hợp nhất này, được thành tựu

Through sacrifice, which is

Qua hi sinh, tức là

the crucifixion of humanity at the present time.

việc nhân loại chịu đóng đinh trên thập giá vào thời điểm hiện tại.

This crucifixion is a great sacrifice.

Việc chịu đóng đinh trên thập giá này là một sự hi sinh lớn lao.

[126] The difference between this coming stage and that of the past is that, in the past, the soul has sought this development and at-one-ment and (from the angle of evolution) it has been slowly and gradually attained, but in the future, it will be consciously sought, achieved and recognised by man upon the physical plane as a result of the present period of "giving-for" the whole, of the best which the individual can give.

[126] Sự khác biệt giữa giai đoạn sắp tới và giai đoạn đã qua là: trong quá khứ, linh hồn đã tìm kiếm sự phát triển và hợp nhất này, và (xét từ góc độ tiến hoá) đã đạt được một cách chậm rãi, dần dần; nhưng trong tương lai, con người sẽ hữu thức tìm kiếm, đạt được và nhận biết sự hợp nhất ấy trên cõi hồng trần, như một kết quả của thời kỳ hiện tại, khi mỗi cá nhân "hiến dâng vì" toàn thể những gì tốt đẹp nhất mà mình có thể hiến dâng.

The films somehow do depict this, the sacrificial attitude. There have been some wonderful and terrible—wonderfully terrible—films. At least the subject matter has been terrible to contemplate lately.

Bằng cách nào đó, điện ảnh quả có khắc hoạ điều này, thái độ hi sinh ấy. Đã có một số bộ phim tuyệt vời và khủng khiếp—khủng khiếp một cách tuyệt vời. Ít nhất, gần đây, chính đề tài của chúng cũng đã khủng khiếp khi chiêm ngưỡng.

I'm thinking of that film *Saving Private Ryan*, in which Tom Hanks played the role of a really fine leader who was a humanitarian: how he approached the war and how he met his end. It was a real giving for, giving for the whole. If we can just remember a few of these phrases—'giving for the whole'—this will tell us what it means.

Tôi đang nghĩ đến bộ phim *Giải cứu binh nhì Ryan*, trong đó Tom Hanks đóng vai một người chỉ huy thực sự xuất sắc, một người giàu lòng nhân đạo: cách ông đối diện với chiến tranh và cách ông đón nhận cái chết của mình. Đó thực sự là cho đi vì, cho đi vì toàn thể. Nếu chúng ta chỉ cần nhớ một vài cụm từ này—'cho đi vì toàn thể'—thì điều ấy sẽ cho chúng ta biết ý nghĩa của nó.

May forgiveness on the part of all men be the keynote at this time.

Cầu mong sự tha thứ của tất cả mọi người là chủ âm vào lúc này.

And may it be the keynote at this time, at this particular time as well. It was the soul that sought the development, but now it's the human being himself.

Và cầu mong điều ấy cũng là chủ âm vào lúc này, ngay trong thời điểm cụ thể này. Trước kia, chính linh hồn tìm kiếm sự phát triển, nhưng giờ đây là chính con người.

That represents progress. With the group process operative now, it will be an accelerated process.

Điều đó thể hiện sự tiến bộ. Với tiến trình nhóm hiện đang vận hành, đây sẽ là một tiến trình được đẩy nhanh.

[127] I would point out that just as the energies released by use of the first three phrases of the Invocation relate to the Head, Shamballa; to the Heart, the Hierarchy; and to the Throat centre, Humanity; so the right use of this fourth phrase will bring into conscious, functioning activity the centre between the eyebrows, the ajna centre in individual man and in humanity as whole.

[127] Tôi muốn chỉ ra rằng, cũng như các năng lượng được giải phóng nhờ sử dụng ba câu đầu của bài Khấn Nguyện liên hệ với trung tâm đầu, Shamballa; với trung tâm tim, Thánh đoàn; và với trung tâm cổ họng, Nhân loại; việc sử dụng đúng câu thứ tư này cũng sẽ đưa trung tâm giữa hai chân mày, trung tâm ajna trong mỗi người và trong toàn thể nhân loại, vào hoạt động hữu thức và có hiệu quả.

Now isn't it interesting that these fairly simple words relate to a great occult structure underlying the whole process?

Thật thú vị phải không, khi những lời khá đơn giản này lại liên hệ với một cấu trúc huyền bí vĩ đại nằm bên dưới toàn bộ tiến trình?

May forgiveness on the part of all men be the keynote at this time.

Cầu mong sự tha thứ của tất cả mọi người là chủ âm vào lúc này.

Animating the ajna center.

Tiếp sinh lực cho trung tâm ajna.

[128] This centre begins to become active and to function dynamically,

[128] Trung tâm này bắt đầu hoạt động và vận hành mạnh mẽ,

Of course, it has been active before in a strictly personal sense, but now we're talking about its connection with the true soul or triad.

Dĩ nhiên, trước đó nó đã hoạt động theo nghĩa hoàn toàn cá nhân, nhưng giờ đây chúng ta đang nói về mối liên hệ của nó với linh hồn đích thực hay Tam nguyên tinh thần.

and to function dynamically,

và vận hành mạnh mẽ,

[129] governing and directing the individual energies, once any real measure of personality integration has been achieved.

[129] chi phối và điều khiển các năng lượng cá nhân, một khi sự tích hợp phàm ngã đã thực sự đạt đến một mứcđộ nào đó.

So the giving is directed. We're talking about directed giving.

Vì vậy, sự cho đi có định hướng. Chúng ta đang nói đến sự cho đi có định hướng.

We do have, if you think about it, some extremely wealthy philanthropists in the world who have to target where they will offer their gift according to what their values may be: education, health, whatever.

Nếu suy nghĩ về điều đó, các bạn sẽ thấy trên thế giới quả có một số nhà từ thiện cực kỳ giàu có, những người phải xác định nơi trao tặng theo những giá trị mà họ coi trọng: giáo dục, sức khoẻ hay bất cứ điều gì.

[130] It is, as you know, the fourth centre found above the diaphragm [Page 169] in the human body and the phrase which awakens it (both individually and in the group) is this fourth phrase.

[130] Như các bạn biết, đây là trung tâm thứ tư nằm phía trên cơ hoành [Page 169] trong cơ thể con người, và câu đánh thức trung tâm này (ở cả cá nhân lẫn nhóm) chính là câu thứ tư này.

Now this is not easy to see: that the ajna center should be awakened by the phrase:

Điều này không dễ nhận thấy: trung tâm ajna lại được đánh thức bằng câu:

May forgiveness on the part of all men be the keynote at this time.

Cầu mong sự tha thứ của tất cả mọi người là chủ âm vào lúc này.

But there will be a pouring forth, a sharing, and it will be specific. The sense of direction directing the giving is involved here, isn't it?

Nhưng sẽ có một sự tuôn tràn, một sự chia sẻ, và điều ấy sẽ cụ thể. Ở đây có sự tham gia của ý thức về phương hướng để định hướng sự cho đi, phải không?

[131] There is, therefore, a numerical relationship. When used wisely and intelligently by human beings, many of the blended potencies which the first three phrases have made available are invoked and so made available to the individual as well as to the group.

[131] Do đó, có một mối liên hệ về số. Khi con người sử dụng câu này một cách minh triết và thông minh, nhiều quyền năng đã hòa quyện mà ba câu đầu đã làm cho sẵn có sẽ được khẩn cầu, nhờ đó trở nên sẵn có cho cá nhân cũng như cho nhóm.

So there are some incidental advantages to the individual who is using this invocation.

Vì vậy, cá nhân sử dụng bài khấn nguyện này cũng nhận được một số lợi ích kèm theo.

[132] They can then be focussed for his use in the ajna centre.

[132] Khi ấy, những quyền năng này có thể được tập trung vào trung tâm ajna để cá nhân sử dụng.

The energy of—what is it?—light and peace and goodwill. Goodwill, light and peace: looked at a little differently, but the peace of Shamballa, the light of Hierarchy and the goodwill of humanity focused in the ajna center.

Năng lượng của—là gì nhỉ?—ánh sáng, hoà bình và thiện chí. Thiện chí, ánh sáng và hoà bình: nhìn theo một cách hơi khác, nhưng đó là hoà bình của Shamballa, ánh sáng của Thánh đoàn và thiện chí của nhân loại tập trung tại trung tâm ajna.

They can then be focussed for his use in the ajna centre.

Khi ấy, những quyền năng này có thể được tập trung tại trung tâm ajna để y sử dụng.

Because the ajna is that tremendous focusing center, focusing and directing, operative at many different stages of evolution. It is operative even in the early selfish stage, but it becomes something more with progress.

Bởi ajna là trung tâm tập trung vô cùng mạnh mẽ ấy, vừa tập trung vừa định hướng, hoạt động ở nhiều giai đoạn tiến hoá khác nhau. Nó hoạt động ngay cả trong giai đoạn ích kỷ ban đầu, nhưng cùng với sự tiến bộ, nó trở thành một điều gì đó hơn thế.

[133] In many ways, therefore, this fourth phrase of *the Great Invocation* is of paramount importance to the individual as well as to humanity, invoking as it does great and vital potencies and indicating process (Sacrifice) and purpose, plus the identification of the unit and the group with the basic intent of manifestation.

[133] Vì vậy, xét trên nhiều phương diện, câu thứ tư này của *Đại Khấn Nguyện* có tầm quan trọng tối cao đối với cá nhân cũng như đối với nhân loại, bởi câu này khẩn cầu những quyền năng vĩ đại và thiết yếu, đồng thời chỉ ra tiến trình (Hi Sinh) và mục đích, cùng với sự đồng hoá của đơn vị và nhóm với ý định căn bản của sự biểu hiện.

Who would have thought that so much could lie behind words which, in a way, seem relatively easy to understand? But they may be easy to understand superficially and even incorrectly, as in the case of the idea of forgiveness. My chronometer has completely failed me, so I'm lost in the sea of time.

Ai có thể ngờ rằng đằng sau những lời, xét theo một cách nào đó, có vẻ tương đối dễ thấu hiểu, lại chứa đựng nhiều điều đến vậy? Nhưng người ta có thể dễ dàng thấu hiểu chúng một cách hời hợt, thậm chí sai lạc, như trong trường hợp ý tưởng về sự tha thứ. Chiếc đồng hồ bấm giờ đã hoàn toàn bỏ rơi tôi, nên tôi đang lạc giữa biển thời gian.

I do know that we're somewhere near the third hour of this work. Let's just say near the third hour, but I'm not sure how near. Before wading in with the fifth phrase:

Tôi biết chắc rằng chúng ta đang ở đâu đó gần giờ thứ ba của công việc này. Gần giờ thứ ba, nhưng tôi không chắc gần đến mức nào. Trước khi đi vào câu thứ năm:

Let power attend the efforts of the Great Ones.

Cầu xin Quyền Năng hỗ trợ những nỗ lực của Các Đấng Cao Cả.

I feel it would be wise to stop, because there is a broadcast on *The Reappearance of the Christ* coming up. It's better to have time well allocated than to venture in and have to pick up the threads and so forth. Let's see if, after this broadcast, it will be possible to continue. I would like to do that.

Tôi cảm thấy dừng lại sẽ là điều khôn ngoan, vì sắp có một buổi phát sóng về *Sự Tái Lâm của Đức Christ*. Phân bổ thời gian hợp lý vẫn tốt hơn là bắt đầu rồi lại phải nối mạch và những việc tương tự. Hãy xem sau buổi phát sóng này liệu có thể tiếp tục được không. Tôi muốn làm như vậy.

I think it would be advantageous for us to cover the fifth sentence also in this series. I think that this particular section which lies ahead cannot possibly take an hour, so I'll just have to resign myself to the fact that this will be an irregular program. I think I will begin with the section:

Tôi nghĩ sẽ có ích nếu trong loạt bài này chúng ta cũng bàn đến câu thứ năm. Tôi nghĩ phần cụ thể sắp tới này không thể kéo dài đến một giờ, nên tôi đành chấp nhận rằng chương trình này sẽ có thời lượng không đều. Tôi nghĩ mình sẽ bắt đầu với phần:

CALL TO A UNITED ACT OF SERVICE – LỜI KÊU GỌI CÙNG HỢP NHẤT TRONG MỘT HÀNH ĐỘNG PHỤNG SỰ

November 1939. It might be possible to go a little further. He's always focusing our mind on the future, no matter how dire things have been.

Tháng Mười Một năm 1939. Có lẽ chúng ta có thể đi xa hơn một chút. Ngài luôn hướng thể trí chúng ta về tương lai, bất kể tình hình trước đó đã bi đát đến đâu.

The world was deep in war, no question about it. The next offering—because they are very busy on the inside, trying to do all they can to prevent humanity from really going down—is April 1940. From November 1939 to April 1940 seems like about six months. Let's see if it becomes possible for me to continue. We're dealing with a program of irregular length. Maybe my intuition, or whatever it is, will serve to help me get closer to the hour, but we will see.

Thế giới đã chìm sâu trong chiến tranh, điều đó không còn nghi ngờ gì nữa. Bài tiếp theo —bởi Các Ngài ở bên trong rất bận rộn, cố gắng làm mọi điều có thể để ngăn nhân loại thực sự suy sụp—là vào tháng Tư năm 1940. Từ tháng Mười Một năm 1939 đến tháng Tư năm 1940 có vẻ khoảng sáu tháng. Hãy xem liệu tôi có thể tiếp tục được không. Chúng ta đang thực hiện một chương trình có thời lượng không đều. Có lẽ trực giác của tôi, hay bất cứ điều gì đó, sẽ giúp tôi ước lượng sát mốc một giờ hơn, nhưng rồi chúng ta sẽ xem.

Thank you; we'll take it up after the broadcast. Let us continue. The broadcast is over, and we begin our fourth section. As I told you, my chronometer went a little wacky, so I'm not sure exactly where I am in the tracking of hours. But I know we do have a fifth phrase here, in the first of the Great Invocations:

Cảm ơn các bạn; chúng ta sẽ tiếp tục sau buổi phát sóng. Chúng ta hãy tiếp tục. Buổi phát sóng đã kết thúc, và chúng ta bắt đầu phần thứ tư. Như tôi đã nói với các bạn, chiếc đồng hồ bấm giờ của tôi đã hơi trục trặc, nên tôi không biết chính xác mình đang ở mốc thời gian nào. Nhưng tôi biết ở đây chúng ta có câu thứ năm, trong bài đầu tiên của các bài Đại Khấn Nguyện:

[134] The fifth phrase,

[134] Câu thứ năm, Cầu xin Quyền Năng hỗ trợ những nỗ lực của Các Đấng Cao Cả. có mối liên hệ rõ rệt với tác động trong Thánh đoàn của việc sử dụng *Đại Khấn Nguyện* một cách xây dựng, cũng như câu trước liên hệ với tác động trong nhân loại.

Let power attend the efforts of the Great Ones.

Cầu xin Quyền Năng hỗ trợ những nỗ lực của Các Đấng Cao Cả.

is definitely related to the effect in the Hierarchy of a constructive use of *the Great Invocation*, just as the previous one is related to the effect in humanity.

chắc chắn liên hệ với tác động trong Thánh đoàn của việc sử dụng *Đại Khấn Nguyện* một cách xây dựng, cũng như câu trước liên hệ với tác động trong nhân loại.

So the effect within the Hierarchy itself:

Vậy, tác động trong chính Thánh đoàn:

Let the Forces of Light bring illumination to mankind.

Cầu xin các Mãnh Lực Ánh Sáng đem sự soi sáng đến cho nhân loại.

Let the Spirit of Peace be spread abroad.

Cầu xin Tinh thần Hòa Bình lan tỏa khắp nơi.

May men of goodwill everywhere meet in a spirit of cooperation.

Cầu mong những người thiện chí ở khắp nơi gặp nhau trong tinh thần hợp tác.

May forgiveness on the part of all men be the keynote at this time.

Cầu mong sự tha thứ của tất cả mọi người là chủ âm vào lúc này.

Let power attend the efforts of the Great Ones.

Cầu xin Quyền Năng hỗ trợ những nỗ lực của Các Đấng Cao Cả.

[135] This effect in the Hierarchy is a relatively new one and is due to the participation of humanity in the process of invocation, thus producing new effects and contacts.

[135] Tác động này trong Thánh đoàn tương đối mới mẻ và bắt nguồn từ việc nhân loại tham gia tiến trình khẩn cầu, qua đó tạo ra những tác động và những sự tiếp xúc mới.

A relatively new one.

Một tác động tương đối mới.

[136] It is the united effort of the two great centres which is of such paramount importance and upon which I desire to have you concentrate.

[136] Chính nỗ lực hợp nhất của hai trung tâm lớn có tầm quan trọng tối cao như thế, và Tôi mong các bạn tập trung vào nỗ lực ấy.

Hierarchy and humanity: Ray 2, Ray 3; love and intelligence.

Thánh đoàn và nhân loại: cung hai, cung ba; bác ái và trí thông tuệ.

[137] Its utterance by man throws the weight of human appeal and desire behind the age-old efforts of the Hierarchy and this is now, for the first time, truly possible on a large scale.

[137] Khi con người xướng lên câu này, sức nặng của lời thỉnh cầu và ước muốn của nhân loại sẽ tiếp sức cho những nỗ lực lâu đời của Thánh đoàn; và giờ đây, lần đầu tiên, điều này thực sự có thể diễn ra trên quy mô lớn.

So humanity is at last, in certain of its brackets, cooperating consciously with what

Vì vậy, cuối cùng, một số thành phần trong nhân loại đang hợp tác một cách có ý thức

has been the goal of Hierarchy for a very long time.

với điều từ rất lâu đã là mục tiêu của Thánh đoàn.

[138] For aeons, the Hierarchy has struggled alone to help and lift humanity and to stimulate the potency of the human planetary centre so that its vibratory activity would eventually be sufficiently powerful to swing it into the radius or magnetic field of hierarchical activity.

[138] Suốt bao thời đại, Thánh đoàn đã đơn độc phấn đấu để giúp đỡ và nâng đỡ nhân loại, đồng thời kích thích quyền năng của trung tâm nhân loại trong hành tinh, để cuối cùng hoạt động rung động của trung tâm này đủ mạnh để đưa nó vào phạm vi hay từ trường hoạt động của Thánh đoàn.

Now this is at last happening. For some of us, cooperation with Hierarchy is absolutely paramount in our minds. Finally, the Hierarchy is receiving not just resistance and inertia from humanity, but active cooperation from at least the intelligentsia—or let's just say the aspirants and disciples particularly.

Giờ đây, cuối cùng điều này đang diễn ra. Đối với một số người trong chúng ta, sự hợp tác với Thánh đoàn có tầm quan trọng tối cao trong tâm trí. Cuối cùng, từ phía nhân loại, Thánh đoàn đang nhận được cả sự hợp tác tích cực của ít nhất là giới trí thức—hay cụ thể là những người chí nguyện và đệ tử—cùng với sự kháng cự và tính trì trệ.

[139] This long task has at last achieved success. The Hierarchy and humanity are at last en rapport.

[139] Nhiệm vụ lâu dài này cuối cùng đã thành công. Thánh đoàn và nhân loại cuối cùng đã giao cảm với nhau.

We're thinking about the West and how Blavatsky came forward and presented the Masters of the Wisdom to an amazed humanity—at least certain of them were amazed. Many now reject what is presented because it's such a threat to the dogmatic forms of religion. But it was a wonderful presentation, with the founding of the Theosophical Society and the appearance of her books, all the time Master DK and M and KH being behind it.

Chúng ta đang nghĩ đến phương Tây và việc Bà Blavatsky đã xuất hiện, giới thiệu các Chân sư Minh triết trước một nhân loại kinh ngạc—ít nhất một số người đã kinh ngạc. Hiện nay, nhiều người bác bỏ những gì được trình bày vì chúng đe doạ mạnh mẽ những hình thức giáo điều của tôn giáo. Nhưng đó là một sự giới thiệu tuyệt vời, với việc thành lập Hội Thông Thiên Học và sự xuất hiện những cuốn sách của Bà, trong suốt thời gian ấy luôn có Chân sư DK, Chân sư M. và Chân sư KH đứng sau hỗ trợ.

[140] This is the higher reflection or correspondence to what goes on within the consciousness of a human being who—having reached the stage of discipleship—is at the point of blending the light of the personality

[140] Đây là sự phản chiếu hay sự tương ứng ở cấp độ cao hơn của điều diễn ra trong tâm thức một người—sau khi đạt đến giai đoạn địa vị đệ tử—đang ở thời điểm hòa quyện ánh sáng của phàm ngã

It has to do with intelligence largely,

Điều này chủ yếu liên quan đến trí thông minh,

[141] (as it is expressed through the ajna centre and its externalisation, the pituitary body) and the light of the soul (as it is, in its turn, expressed [Page 170] by the light in the head, or by the head centre and its externalisation, the pineal gland).

[141] (biểu lộ qua trung tâm ajna và sự ngoại hiện của trung tâm này là tuyến yên) với ánh sáng của linh hồn (đến lượt nó, biểu lộ [Page 170] qua ánh sáng trong đầu, hay qua trung tâm đầu và sự ngoại hiện của trung tâm này là tuyến tùng).

So Hierarchy is corresponding with the head center and the pineal gland in this case, and humanity is corresponding to the ajna center and the pituitary gland. We always want to be aware of these correspondences, because they really do help clarify our understanding. Despite the terrible events on the outer plane, from the inner perspective much has been accomplished.

Vì vậy, trong trường hợp này, Thánh đoàn tương ứng với trung tâm đầu và tuyến tùng, còn nhân loại tương ứng với trung tâm ajna và tuyến yên. Chúng ta luôn cần nhận biết những sự tương ứng này, vì chúng thực sự giúp làm sáng tỏ sự thấu hiểu của chúng ta. Bất chấp những biến cố khủng khiếp trên cõi bên ngoài, từ góc nhìn bên trong, nhiều điều đã được hoàn thành.

[142] You will, therefore, note afresh the practical significance of these fourth and fifth phrases of *the Great Invocation*.

[142] Vì vậy, các bạn sẽ một lần nữa nhận thấy thâm nghĩa thực tiễn của câu thứ tư và thứ năm này trong *Đại Khấn Nguyện*.

May forgiveness on the part of all men be the keynote at this time.

Cầu mong sự tha thứ từ mọi người là chủ âm vào lúc này.

Let power attend the efforts of the Great Ones.

Cầu xin Quyền Năng hỗ trợ những nỗ lực của Các Đấng Cao Cả.

[143] One serves to arouse humanity (as a planetary centre) to activity and realisation and the other serves to aid the Hierarchy in its ancient efforts so that the two are then related to each other's magnetic fields and produce a blending and a synthesis which will lead to a fuller expression of the soul of divinity through the medium of humanity. Ponder on this statement.

[143] Một câu có tác dụng khơi dậy hoạt động và sự nhận biết nơi nhân loại (với tư cách một trung tâm hành tinh), còn câu kia có tác dụng trợ giúp Thánh đoàn trong những nỗ lực từ xa xưa của Các Ngài, để rồi hai trung tâm liên hệ với từ trường của nhau, tạo nên sự hòa quyện và tổng hợp, dẫn đến sự biểu lộ trọn vẹn hơn của linh hồn thiêng liêng thông qua nhân loại. Hãy suy ngẫm về lời khẳng định này.

Let us do so just a little, but you can do that more when you have this and there is no pressure from me to move on. There is some kind of diagram in *DINA*—is it *DINA II*?

Chúng ta hãy cùng suy ngẫm đôi chút, nhưng các bạn có thể suy ngẫm thêm khi có tài liệu này và không còn chịu sức ép từ tôi phải chuyển sang phần tiếp theo. Có một sơ đồ nào đó trong *DINA*—có phải là *DINA II* không?

I think it's in the life of a certain disciple, R.S.U., where Master KH's ashram and Master DK's ashram are overlapping. There's an area there, kind of a vesica piscis, in a way, in which she finds herself. Eventually she did move on thoroughly into Master KH's ashram. It's a question of interpenetrating magnetic fields, whether on a large scale, Hierarchy and humanity, or in the case of the disciple, the soul and personality, the second aspect and the third. Do you have a sense in your own life of love and intelligence blending? If so, then the effect of the planet Venus is active.

Tôi nghĩ sơ đồ ấy nằm trong phần đời của một đệ tử, R.S.U., nơi ashram của Chân sư KH và ashram của Chân sư DK giao nhau. Ở đó có một vùng, theo một nghĩa nào đó giống hình thấu kính do hai vòng tròn giao nhau tạo thành, mà bà thấy mình ở trong ấy. Cuối cùng, bà đã hoàn toàn chuyển vào ashram của Chân sư KH. Đây là vấn đề các từ trường thâm nhập lẫn nhau, dù trên quy mô lớn là Thánh đoàn và nhân loại, hay trong trường hợp người đệ tử là linh hồn và phàm ngã, phương diện thứ hai và phương diện thứ ba. Trong cuộc sống của chính mình, các bạn có cảm nhận tình thương và trí thông minh đang hòa trộn không? Nếu có, thì ảnh hưởng của hành tinh Sao Kim đang hoạt động.

As I said, in the horoscope the position of Venus will tell us a lot about perhaps how we can go about facilitating this blend of love, of soul and personality, especially if we're at the point where it can really be accomplished. The simple presence of a potential in the horoscope does not mean that the individual is ready to act on it.

Như tôi đã nói, vị trí của Sao Kim trong lá số chiêm tinh sẽ cho chúng ta biết nhiều điều về cách chúng ta có lẽ có thể tạo thuận lợi cho sự hòa trộn tình thương, linh hồn và phàm ngã này, nhất là khi chúng ta đã đến thời điểm thực sự có thể thực hiện điều đó. Chỉ riêng sự hiện diện của một tiềm năng trong lá số chiêm tinh không có nghĩa là cá nhân ấy đã sẵn sàng vận dụng nó.

[144] In the esoteric teaching, this takes place in the life of the individual when—by an act of the will—the centre at the base of the spine is aroused and the fire and the light of the personal threefold life (one aspect of which is often called the kundalini fire) is carried upwards and

[144] Theo giáo huấn nội môn, điều này diễn ra trong đời sống cá nhân khi—bằng một hành động của ý chí—trung tâm ở đáy cột sống được đánh thức, rồi lửa và ánh sáng của sự sống cá nhân tam phân (một phương diện của sự sống này thường được gọi là lửa kundalini) được đưa lên và hòa

merged with the power and the light of the soul.

nhập với quyền năng cùng ánh sáng của linh hồn.

The will rising at the base of the spine, rising to the head center of purpose and onward to the soul. Master DK's third meditation in *Discipleship, Volume II*, actually gives us this process, and we could and should practice it.

Ý chí vươn lên từ đáy cột sống, lên đến trung tâm đầu của mục đích rồi tiếp tục đến linh hồn. Bài thiền thứ ba của Chân sư DK trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập II* thực sự trình bày tiến trình này cho chúng ta, và chúng ta có thể cũng như nên thực hành nó.

But that comes a bit later, doesn't it? The center at the base of the spine—not until after the third initiation. Then it can be slowly activated, playing the greatest role at the fifth initiation.

Nhưng điều đó đến muộn hơn một chút, phải không? Trung tâm ở đáy cột sống—phải sau lần điểm đạo thứ ba mới đến lúc ấy. Khi đó, nó có thể được kích hoạt từ từ, và đóng vai trò lớn nhất ở lần điểm đạo thứ năm.

[145] The major approach of the two basic energies of form and soul (as an expression of spirit)

[145] Sự tiếp cận lớn giữa hai năng lượng căn bản của hình tướng và linh hồn (như một biểu lộ của tinh thần)

Soul is the expression of spirit,

Linh hồn là sự biểu lộ của tinh thần,

[146] are thereby related within the human being; the "marriage in the heavens" takes place and the task of the creative process of incarnation or individual manifestation is on the way to completion.

[146] nhờ đó thiết lập mối liên hệ giữa chúng trong con người; "cuộc hôn phối trên các cõi trời" diễn ra và nhiệm vụ của tiến trình sáng tạo qua sự lâm phàm hay sự biểu hiện cá nhân đang tiến đến chỗ hoàn tất.

This is moving toward a merging, a total blending, which in one way seems to take place at the third initiation—but if you really want to follow it through, it's probably not until just before the fourth initiation that the merging is absolutely complete.

Điều này đang tiến tới một sự hòa nhập, một sự hòa trộn hoàn toàn, mà theo một cách nào đó dường như diễn ra ở lần điểm đạo thứ ba—nhưng nếu các bạn thực sự muốn theo dõi đến cùng, thì có lẽ phải ngay trước lần điểm đạo thứ tư, sự hòa nhập ấy mới hoàn toàn trọn vẹn.

the soul of divinity through the medium of humanity.

linh hồn của thiên tính thông qua nhân loại.

Again, when we say 'divinity,' we oftentimes mean the Monadic area or the higher two

Một lần nữa, khi nói "thiên tính", chúng ta thường hàm ý lĩnh vực chân thần hay hai cõi cao hơn, nhưng cách dùng ấy không phải lúc

planes, but it's not always rigorous. So, swinging into each other's magnetic fields:

nào cũng chặt chẽ. Vậy, đi vào từ trường của nhau:

and produce a blending and a synthesis which will lead to a fuller expression of the soul of divinity through the medium of humanity.

và tạo ra sự hòa trộn và tổng hợp sẽ dẫn đến sự biểu lộ trọn vẹn hơn của linh hồn của thiên tính thông qua nhân loại.

That comes even later. The soul of divinity is really the monad-triad, but the soul infusion —what we normally call soul—has to come first. Then gradually triad and monad make their way into the soul-infused personality, and then you have a completion of the process.

Điều đó còn đến muộn hơn nữa. Linh hồn của thiên tính thực sự là chân thần–Tam Nguyên Tinh Thần, nhưng sự thấm nhuần của linh hồn—điều chúng ta thường gọi là linh hồn—phải đến trước. Rồi dần dần, Tam Nguyên Tinh Thần và chân thần đi vào phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, và khi ấy tiến trình mới hoàn tất.

[147] Within the planetary life, the same process goes on.

[147] Trong sự sống hành tinh, tiến trình tương tự cũng diễn ra.

I suppose, soul and personality of the planet, right?

Tôi cho rằng đó là linh hồn và phàm ngã của hành tinh, đúng không?

[148] The life of humanity as a whole (which is intelligent form life) and the life of the Hierarchy (which is the life of the soul), under impulse from the Spirit

[148] Sự sống của toàn thể nhân loại (vốn là sự sống hình tướng thông minh) và sự sống của Thánh đoàn (vốn là sự sống của linh hồn), dưới xung lực từ phương diện Tinh thần

Now that's important,

Điều đó rất quan trọng,

[149] or will aspect as symbolised in Shamballa, are fused and blended and then a new departure in the evolutionary process becomes possible.

[149] hay ý chí mà Shamballa tượng trưng, được dung hợp và hòa quyện, và khi ấy một bước khởi đầu mới trong tiến trình tiến hoá trở nên khả thi.

Fusing and blending, merging, marrying, uniting: all these things are objectives and work against the obstructiveness of the great heresy of separateness. You notice in today's world there are obviously those people who are working on behalf of separation. They hardly know why.

Dung hợp và hòa trộn, hòa nhập, hôn phối, hợp nhất: tất cả những điều này đều là mục tiêu và chống lại sự cản trở của Đại Tà thuyết về tính chia rẽ. Các bạn nhận thấy trong thế giới ngày nay rõ ràng có những người đang hoạt động vì sự chia rẽ. Họ hầu như không biết tại sao.

It's all some kind of egoistical projection onto the larger scene. Right now there are three who are standing strongly for—and maybe more, but prominently standing for—the separation of their nation from other nations, and they don't understand the implications of what they're doing. The same process goes on, but the entire personality of the planet has to be considered. It's interesting, because it involves cosmic planes, and the soul involves the cosmic higher mental plane. I suppose if we want to extend it that far and go beyond the cosmic physical plane, we can find the same merging process.

Tất cả chỉ là một dạng phóng chiếu vị kỷ lên bối cảnh rộng lớn hơn. Ngay lúc này, có ba người đang kiên quyết chủ trương—và có lẽ còn nhiều hơn, nhưng nổi bật là ba người—tách quốc gia của họ khỏi các quốc gia khác, và họ không thấu hiểu những hệ lụy của việc mình đang làm. Cùng một tiến trình ấy diễn ra, nhưng phải xét đến toàn bộ phàm ngã của hành tinh. Điều này thú vị, vì nó liên quan đến các cõi vũ trụ, còn linh hồn liên quan đến cõi thượng trí vũ trụ. Tôi cho rằng nếu muốn mở rộng đến mức ấy và vượt ra ngoài cõi hồng trần vũ trụ, chúng ta có thể tìm thấy cùng một tiến trình hòa nhập.

We're not quite there yet, of course, because our particular Planetary Logos, as a god, is only an initiate of the first degree in that system of initiation.

Dĩ nhiên, chúng ta vẫn chưa hẳn đạt đến đó, vì Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, với tư cách một vị thần, mới chỉ là một điểm đạo đồ bậc một trong hệ thống điểm đạo ấy.

The life of humanity as a whole (which is intelligent form life) and the life of the Hierarchy (which is the life of the soul),

Sự sống của toàn thể nhân loại (vốn là sự sống hình tướng thông minh) và sự sống của Thánh đoàn (vốn là sự sống của linh hồn),

So what's being described here is, in a way, taking place on the cosmic physical plane,

Vì vậy, theo một nghĩa nào đó, điều đang được mô tả ở đây diễn ra trên cõi hồng trần vũ trụ,

under impulse from the Spirit or will aspect

dưới xung lực từ Tinh thần hay phương diện ý chí

On the highest two planes especially, although sometimes there are four gates to Shamballa and the entire cosmic ethers, all four levels, can be looked at as Shamballa.

Đặc biệt trên hai cõi cao nhất, mặc dù đôi khi có bốn cổng vào Shamballa và toàn bộ các cõi dĩ thái vũ trụ, cả bốn cấp độ, đều có thể được xem là Shamballa.

But generally the most esoteric area: the Monadic area, the second subplane, and the logoic area, the first subplane.

Nhưng nhìn chung, đó là lĩnh vực nội môn nhất: lĩnh vực chân thần, cõi phụ thứ hai, và lĩnh vực Thượng đế, cõi phụ thứ nhất.

under impulse from the Spirit or will aspect as symbolised in Shamballa,

dưới xung lực từ Tinh thần hay phương diện ý chí mà Shamballa tượng trưng,

It's kind of interesting: is it not literally in Shamballa? But at least Shamballa is a symbol for the spirit. The spirit, of course, is vast, but there's a special form of it on our planet.

Điều này khá thú vị: chẳng phải nó thực sự ở trong Shamballa sao? Nhưng ít nhất Shamballa là một biểu tượng cho tinh thần. Dĩ nhiên, tinh thần vô cùng bao la, nhưng trên hành tinh chúng ta có một hình thức đặc biệt của tinh thần.

are fused and blended and then a new departure in the evolutionary process becomes possible.

dung hợp và hòa trộn với nhau, rồi một bước khởi đầu mới trong tiến trình tiến hoá trở nên khả thi.

Certainly that is the case for the individual man as well. When one is an entirely soul-infused personality, something altogether different becomes possible. The original struggles cease and new battles are staged, but not so much within one's own energy system as within the energy system of humanity, to help and aid it.

Chắc chắn điều đó cũng đúng với cá nhân con người. Khi một người là phàm ngã hoàn toàn được linh hồn thấm nhuần, một điều hoàn toàn khác trở nên khả thi. Những cuộc đấu tranh ban đầu chấm dứt và những trận chiến mới diễn ra, nhưng chủ yếu trong hệ thống năng lượng của nhân loại để giúp đỡ và hỗ trợ nhân loại, hơn là trong hệ thống năng lượng của chính mình.

[150] The kingdom of God, which is the kingdom of souls,

[150] Thiên Giới, vốn là giới của các linh hồn,

He refers to it that way; this is Hierarchy.

Ngài gọi như vậy; đây là Thánh đoàn.

The kingdom of God, which is the kingdom of souls,

Thiên Giới, vốn là giới các linh hồn,

[151] and the human kingdom as mutually expressive and interrelated, are perfectly synthesised and anchored on earth.

[151] và giới nhân loại, khi biểu lộ lẫn nhau và liên hệ với nhau, hoàn toàn được tổng hợp và neo giữ trên Trái Đất.

This is like the soul-infused personality. This is coming, but it's not with us yet.

Điều này giống như phàm ngã được linh hồn thấm nhuần. Điều này đang đến, nhưng vẫn chưa hiện diện nơi chúng ta.

[152] The glory of the One can then be faintly seen,

[152] Khi ấy có thể thoáng thấy vinh quang của Đấng Duy Nhất,

What does that do? This hints at the transfiguration where the glory of the Lord is seen, but compared to the glory of the monad, it's faint.

Điều đó có tác dụng gì? Điều này gợi đến sự Biến hình, khi vinh quang của Chúa Tể được nhìn thấy, nhưng so với vinh quang của chân thần thì vinh quang ấy còn mờ nhạt.

The glory of the One can then be faintly seen,

Khi ấy, vinh quang của Đấng Duy Nhất có thể được thoáng thấy,

[153] which is the glory of Shamballa.

[153] vốn là vinh quang của Shamballa.

All glories are relative, of course. Even the glory of the Universal Logos is relative compared to the glory of the absolute deity, post-pralayic deity.

Dĩ nhiên, mọi vinh quang đều tương đối. Ngay cả vinh quang của Thượng đế Vũ Trụ cũng tương đối so với vinh quang của Thượng đế tuyệt đối, Thượng đế sau Giai kỳ qui nguyên.

[154] The Dweller upon the threshold of divinity and the Angel of the Presence then stand face to face.

[154] Khi ấy, Kẻ Chận Ngõ nơi ngưỡng cửa thiên tính và Thiên Thần của Hiện Diện đứng đối diện nhau.

This, I think, has a lot to do with the third initiation, but there is a standoff even now between the Dweller and the Angel. Maybe we don't see the Dweller completely until much later, not at the first or second initiation, and maybe partially at the third initiation. This is in the *Glamour* book. But eventually, in this fivefold process, the Angel is completely seen, the Dweller is completely seen, and then there is a merging of the two.

Tôi nghĩ điều này liên quan rất nhiều đến lần điểm đạo thứ ba, nhưng ngay lúc này đã có một thế giằng co giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần. Có lẽ chúng ta phải đến rất lâu sau mới nhìn thấy trọn vẹn Kẻ Chận Ngõ, chứ không phải ở lần điểm đạo thứ nhất hay thứ hai, và có lẽ chỉ thấy được một phần ở lần điểm đạo thứ ba. Điều này nằm trong sách *Ảo Cảm*. Nhưng cuối cùng, trong tiến trình ngũ phân này, Thiên Thần được nhìn thấy trọn vẹn, Kẻ Chận Ngõ được nhìn thấy trọn vẹn, rồi cả hai hòa nhập.

That's a very interesting section, because it seems to take the Dweller onto a very high level, and it seems to sustain the presence of the Solar Angel even at the fifth degree. You wonder how that can be. Well, anyway:

Đó là một phần rất thú vị, vì dường như nó đưa Kẻ Chận Ngõ lên một cấp độ rất cao, và dường như vẫn duy trì sự hiện diện của Thái dương Thiên Thần ngay cả ở bậc năm. Người ta tự hỏi làm sao có thể như vậy. Dù sao thì:

[155] This is the situation today. Tomorrow they will blend and synthesise and the glory of God will appear on earth.

[155] Đó là tình thế hôm nay. Ngày mai, cả hai sẽ hòa quyện và tổng hợp, và vinh quang của Thượng đế sẽ xuất hiện trên Trái Đất.

That is the realm of Sanat Kumara, the realm of the monad, the realm of Shamballa.

Đó là lĩnh vực của Sanat Kumara, lĩnh vực của chân thần, lĩnh vực của Shamballa.

[156] The second great Approach will have been achieved. [Page 171]

[156] Cuộc Tiếp Cận lớn thứ hai sẽ hoàn tất. [Page 171]

Let's just say that the kingdom of God will be emerging on our planet, not just the human kingdom. We do not yet have the kingdom of planetary lives emerging; that comes later. That has to do with chohanship and the sixth degree. Now we have looked at the five major sentences in the first of the Great Invocations and, I suspect, learned a lot that we did not suspect at first.

Thiên Giới sẽ xuất hiện trên hành tinh chúng ta, chứ không chỉ có giới nhân loại. Chúng ta vẫn chưa có sự xuất hiện của giới Các Sự Sống Hành tinh; điều đó đến sau. Điều đó liên quan đến địa vị Chohan và bậc sáu. Giờ đây, chúng ta đã xem xét năm câu chính trong bài đầu tiên của các bài Đại Khấn Nguyện và, tôi ngờ rằng, đã học được nhiều điều mà lúc đầu chúng ta không hề ngờ tới.

We can go over those and study them carefully so that, when we use the different sentences, they have a much deeper meaning to us and a greater effect than they had when we didn't understand their foundation. For instance:

Chúng ta có thể xem lại và nghiên cứu kỹ những câu ấy để khi sử dụng từng câu, chúng mang ý nghĩa sâu sắc hơn nhiều đối với chúng ta và có tác dụng lớn hơn so với khi chúng ta chưa thấu hiểu nền tảng của chúng. Chẳng hạn:

May forgiveness on the part of all men be the keynote at this time.

Cầu mong sự tha thứ từ mọi người là chủ âm vào lúc này.

It's not just a question of pardoning each other. It's something much more, and it is a sentence that is aimed particularly at humanity. It's a sacrificial act of giving, pouring forth. That's what is required. So it is with all of them.

Đây không chỉ là vấn đề tha thứ cho nhau. Điều này còn hơn thế rất nhiều, và đây là một câu đặc biệt hướng đến nhân loại. Đó là một hành động hi sinh trong sự trao tặng, tuôn đổ. Đó là điều cần thiết. Tất cả những câu ấy đều như vậy.

We have to learn the foundations of these amazing words, the sentences in this great Word of Power we call the first of the Great

Chúng ta phải học những nền tảng của các lời kỳ diệu này, những câu trong Quyền năng từ vĩ đại mà chúng ta gọi là bài đầu tiên của

Invocations. I'm not sure why it is, but Master DK is writing every month now: September 1939, October 1939, and now November 1939. It's not going to be a long writing, but I think that I can continue with this just a little bit, I believe.

các bài Đại Khấn Nguyện. Tôi không chắc vì sao, nhưng lúc này Chân sư DK đang viết hằng tháng: tháng Chín năm 1939, tháng Mười năm 1939, và giờ là tháng Mười Một năm 1939. Bài viết sẽ không dài, nhưng tôi nghĩ mình có thể tiếp tục thêm một chút với phần này, tôi tin là vậy.

CALL TO A UNITED ACT OF SERVICE – LỜI KÊU GỌI MỘT HÀNH ĐỘNG PHỤNG SỰ HỢP NHẤT

Now, as always, the key is: apply it to what's going on now.

Giờ đây, như mọi khi, điều then chốt là: áp dụng vào những gì đang diễn ra hiện nay.

We may say, 'Well, it is passé; it was about the Second World War.' But if you really have followed, as I've tried to follow, what Master DK is saying, it is truly foundational about the art of invocation, the manner in which we are to pursue invocation, and how to be effective through invocation. It is a very valuable section. The analogies, of course, are there, and the future of merging the soul and personality is held before us as a great possibility. Now he begins, I suppose, having taken in what happened in Poland, what happened with the attack by the Nazi army, the German army.

Chúng ta có thể nói: "Điều này đã lỗi thời; nó nói về Chiến tranh Thế giới thứ Hai." Nhưng nếu các bạn thực sự theo sát, như tôi đã cố gắng theo sát, những gì Chân sư DK đang nói, thì đây thực sự là nền tảng của nghệ thuật khẩn cầu, cách chúng ta cần thực hiện sự khẩn cầu, và cách đạt hiệu quả thông qua khẩn cầu. Đây là một phần rất có giá trị. Dĩ nhiên, những sự tương đồng vẫn hiện hữu, và tương lai hòa nhập linh hồn với phàm ngã được đặt trước chúng ta như một khả năng lớn lao. Giờ đây, tôi cho rằng Ngài bắt đầu viết sau khi đã xem xét những gì xảy ra ở Ba Lan, những gì xảy ra trong cuộc tấn công của quân đội Quốc xã, quân đội Đức.

[157] The situation is serious. Sea and air and land are arrayed against the Forces of Light; they are the agents of material substance and can be used potently against the spiritual Forces.

[157] Tình hình nghiêm trọng. Biển, không trung và đất liền đang dàn trận chống lại các Mãnh Lực Ánh Sáng; chúng là những tác nhân của chất liệu vật chất và có thể được sử dụng đầy uy lực để chống lại các Mãnh Lực tinh thần.

The airplanes, the ships, the armies moving on land.

Máy bay, tàu thuyền, các đạo quân di chuyển trên đất liền.

[158] The forces of the air are, however, increasingly on our side.

[158] Tuy nhiên, các mãnh lực của không trung ngày càng đứng về phía chúng ta.

Now this is before the Battle of Britain, and we know that the Nazi armies never succeeded in that. They did not invade Britain as they thought they would, and they did not bomb it into submission.

Đây là trước Trận chiến nước Anh, và chúng ta biết rằng các đạo quân Quốc xã đã không bao giờ thành công trong trận ấy. Họ đã không xâm chiếm được nước Anh như họ tưởng, và cũng không thể ném bom buộc nước này khuất phục.

Sometimes I wish that that spirit which was present at that time would again be present today, because then, of course, you had great leaders, and that helped a lot. The air is life, the air is God, the air is the buddhic plane. The air is the highest of them all, in a way. We have the sea, the air, the land, but we don't have the fire.

Đôi khi tôi ước tinh thần từng hiện diện vào thời ấy lại hiện diện hôm nay, vì dĩ nhiên, khi ấy có những nhà lãnh đạo vĩ đại, và điều đó giúp ích rất nhiều. Không khí là sự sống, không khí là Thượng đế, không khí là cõi Bồ đề. Theo một nghĩa nào đó, không khí là cao nhất trong tất cả. Chúng ta có biển, có không trung, có đất liền, nhưng chưa có lửa.

That came later and really was characteristic of the war: all this firepower directed against human beings and their construction, their cities and so forth. The Battle of Britain in the air saved the day for that country, the United Kingdom.

Lửa đến sau và thực sự trở thành đặc trưng của cuộc chiến: toàn bộ hỏa lực ấy chĩa vào con người và những công trình của họ, các thành phố của họ, v.v. Trận chiến nước Anh trên không đã cứu vãn tình thế cho đất nước ấy, Vương quốc Anh.

[159] The Members of the Hierarchy are hard put to it to turn the tide in favour of that true and more spiritual civilisation which is on the way.

[159] Các Thành Viên của Thánh đoàn đang hết sức chật vật để xoay chuyển tình thế theo hướng có lợi cho nền văn minh chân chính và mang tính tinh thần hơn đang hình thành.

Obviously they're making a great effort to do so.

Rõ ràng Các Ngài đang nỗ lực rất lớn để làm điều đó.

[160] This civilisation will be a combination of the best which has hitherto been produced and that which is new and, as yet, dimly sensed by the best of the world thinkers. The tide must be turned in favour of that which we call righteousness.

[160] Nền văn minh này sẽ kết hợp những gì tốt đẹp nhất từng được tạo ra cho đến nay với những điều mới mẻ mà các nhà tư tưởng ưu tú nhất thế giới hiện mới chỉ cảm nhận được một cách mơ hồ. Tình thế phải được xoay chuyển theo hướng có lợi cho điều chúng ta gọi là chính nghĩa.

Already the danger signs are present, and the possible fall of humanity can be envisioned. After all, it's only three years

Những dấu hiệu nguy hiểm đã xuất hiện, và có thể hình dung sự sa ngã của nhân loại. Xét cho cùng, từ lúc ấy chỉ còn ba năm nữa là

from there to 1942 when, to put it inelegantly, the Hierarchy was packing their bags. We'll never know—or maybe one day we will know—why exactly that had to be the case. Why didn't they stay and help humanity fight it out? But it turned out that the Lords of Liberation managed.

đến năm 1942, khi, nói một cách thiếu trang nhã, Thánh đoàn đang thu xếp hành lý. Chúng ta sẽ không bao giờ biết—hoặc có lẽ một ngày nào đó sẽ biết—chính xác vì sao tình thế lại phải như vậy. Tại sao Các Ngài không ở lại và giúp nhân loại chiến đấu đến cùng? Nhưng rồi các Đấng Giải Thoát đã xoay xở thành công.

[161] The seeds of evil are in every country; those who war against that which is good are numerous in every land,

[161] Hạt giống của cái ác có ở mọi quốc gia; những kẻ chống lại điều thiện hiện diện đông đảo trên mọi miền đất,

I'm looking at the United States. I'm looking at the presence of what's called the Bund in the United States. I was just looking at the great industrialist Henry Ford and his anti-Semitic publications. There are those who actually sided with the Nazis and thought that their method was right for the time.

Tôi đang nhìn vào Hoa Kỳ. Tôi đang nhìn vào sự hiện diện của tổ chức được gọi là Bund tại Hoa Kỳ. Tôi vừa xem xét nhà công nghiệp lớn Henry Ford và những ấn phẩm bài Do Thái của ông. Có những người thực sự đứng về phía Đức Quốc xã và cho rằng phương pháp của họ là đúng đắn vào thời ấy.

those who war against that which is good are numerous in every land,

những kẻ chống lại điều thiện có rất đông ở mọi xứ sở,

[162] whether they war with aggressive and planned intent, whether they preserve an attitude of passivity and acceptance, or a planned neutrality, as in America,

[162] dù họ đấu tranh với ý định xâm lược có hoạch định, dù họ duy trì thái độ thụ động và chấp nhận, hay một lập trường trung lập có chủ định như ở Hoa Kỳ,

1939, right? Roosevelt did all he could to get America into the war.

Năm 1939, đúng không? Roosevelt đã làm mọi điều có thể để đưa Mỹ tham chiến.

America, of course, fought strenuously in the war from 1941 on. It took the bombing of Pearl Harbor to get them in, and then war was immediately declared on Germany. America's participation lasted five years—longer for England, really, and for France.

Dĩ nhiên, từ năm 1941 trở đi, Mỹ đã chiến đấu hết sức quyết liệt trong cuộc chiến. Phải đến vụ ném bom Trân Châu Cảng, họ mới tham chiến, rồi ngay sau đó chiến tranh với Đức được tuyên bố. Mỹ tham chiến trong năm năm—thực ra, Anh và Pháp còn lâu hơn.

or a planned neutrality, as in America,

hay sự trung lập có chủ đích như ở Mỹ,

[163] or are actively fighting for that which is against the material forces.

[163] hay đang tích cực chiến đấu vì điều chống lại các mãnh lực vật chất.

So all this is against the good, whether directly or passively or evasively against the good.

Vì vậy, tất cả những điều này đều chống lại điều thiện, dù trực tiếp, thụ động hay lảng tránh mà chống lại điều thiện.

[164] The World Crisis was, as you know, inevitable,

[164] Như các bạn biết, cuộc Khủng Hoảng Thế Giới là điều không thể tránh khỏi,

Even now we're in the middle of a great world crisis, but these are the words which are important:

Ngay lúc này, chúng ta cũng đang ở giữa một cuộc khủng hoảng thế giới lớn, nhưng đây là những lời quan trọng:

The World Crisis was, as you know, inevitable,

Như các bạn biết, Cuộc Khủng Hoảng Thế Giới là điều không thể tránh khỏi,

[165] but physical warfare could have been avoided if right psychological methods had been employed, and it could have been cured if a process of transmutation and of transference had been correctly carried forward, and if the spirit of sacrifice had also been demonstrated by the world aspirants.

[165] nhưng chiến tranh vũ trang đã có thể tránh được nếu những phương pháp tâm lý đúng đắn được sử dụng; cuộc khủng hoảng ấy cũng đã có thể được khắc phục nếu tiến trình chuyển hoá và chuyển dịch được thực hiện đúng cách, và nếu những người chí nguyện trên thế giới cũng thể hiện tinh thần hi sinh.

Basically, he's putting the precipitation of World War II as a physical war at the feet of the aspirants.

Về căn bản, Ngài đang quy trách nhiệm cho những người chí nguyện về việc Chiến tranh Thế giới thứ Hai ngưng tụ thành một cuộc chiến trên cõi hồng trần.

He's saying they didn't do as they could have done, and I'm sure he includes the disciples in this. What's going on now too, I think, is inevitable: kind of a third phase of the great battle between humanity's Dweller, as it's working out in certain leaders and their followers, and something much better, represented by, thank goodness, the majority of people in the world. But that majority is easily overcome if steps to protect it are not taken.

Ngài đang nói rằng họ đã không làm được những gì lẽ ra họ có thể làm, và tôi chắc rằng Ngài kể cả các đệ tử trong đó. Tôi nghĩ những gì đang diễn ra hiện nay cũng không thể tránh khỏi: một dạng giai đoạn thứ ba của cuộc chiến lớn giữa Kẻ Chận Ngõ của nhân loại, đang biểu hiện qua một số nhà lãnh đạo và những người đi theo họ, với một điều tốt đẹp hơn nhiều mà, thật may thay, đa số người trên thế giới đại diện. Nhưng đa số ấy

dễ dàng bị áp đảo nếu không có những biện pháp bảo vệ.

[166] The need for group sacrifice has not met with adequate response, except in those cases where it has been imposed by governments upon their nationals. Such is the sorry history of what is taking place today.

[166] Nhu cầu hi sinh của nhóm chưa nhận được sự đáp ứng thích đáng, ngoại trừ những trường hợp chính phủ buộc công dân mình phải hi sinh. Đó là diễn biến đáng buồn của những gì đang xảy ra hôm nay.

I'm thinking about the Russian soldiers: two soldiers with one gun, and when one gets killed, the other takes it up. That's how it was supposed to be. They were very undersupplied, but they fought with bravery and sacrificed much. The third petal of the Egoic Lotus has to do with that kind of imposed sacrifice from a greater source. By the time we get to the sixth petal, the sacrifice is voluntarily undertaken.

Tôi đang nghĩ đến những người lính Nga: hai người lính dùng chung một khẩu súng, và khi một người tử trận, người kia cầm lấy. Người ta dự tính là như vậy. Họ rất thiếu thốn quân nhu, nhưng đã chiến đấu dũng cảm và hi sinh rất nhiều. Cánh hoa thứ ba của Hoa Sen Chân Ngã liên quan đến kiểu hi sinh do một quyền lực lớn hơn áp đặt như thế. Đến cánh hoa thứ sáu, sự hi sinh được tự nguyện thực hiện.

And by the time we get to the ninth petal, it is thoroughly understood in spiritual terms.

Và đến cánh hoa thứ chín, sự hi sinh được thấu hiểu trọn vẹn về mặt tinh thần.

[167] What can be done at the present moment to arrest defeat and the overwhelming of the Forces of Light?

[167] Ngay lúc này có thể làm gì để ngăn chặn sự thất bại và tình trạng các Mãnh Lực Ánh Sáng bị lấn át?

Germany is ruled by Aries, and Aries so often has a victory in the beginning. Then later we see maybe it didn't have the stamina to hold out. This is the case with Hercules and Abderus: a great victory rounding up all of the man-eating mares, but then defeat when there was not enough attention given to sustaining the victory.

Bạch Dương cai quản nước Đức, và Bạch Dương thường giành chiến thắng lúc đầu. Rồi về sau, có lẽ chúng ta thấy nó không đủ sức bền để trụ vững. Đó là trường hợp của Hercules và Abderus: một chiến thắng lớn khi lùa gom được tất cả những con ngựa cái ăn thịt người, nhưng sau đó lại thất bại vì không dành đủ sự chú ý để duy trì chiến thắng.

Anyway:

Dù sao thì:

[168] Here I refer not to the outer physical victory. True victory will not be indicated unless the higher values which should

[168] Ở đây, Tôi không nói đến chiến thắng vật chất bên ngoài. Chiến thắng đích thực sẽ chưa hiển hiện nếu những giá trị cao

govern human civilisation emerge with clarity and power. I would here like to emphasise the fact that the tide must be definitely turned before the close of the year if a prolonged conflict is to be avoided.

hơn cần chi phối nền văn minh nhân loại chưa xuất hiện một cách rõ ràng và đầy quyền năng. Ở đây, Tôi muốn nhấn mạnh rằng tình thế phải được xoay chuyển dứt khoát trước khi năm nay kết thúc nếu muốn tránh một cuộc xung đột kéo dài.

Well, it wasn't, was it? It was then a prolonged conflict, one that lasted until 1945 instead of 1942.

Nhưng tình thế đã không xoay chuyển, phải không? Thế là cuộc xung đột kéo dài, mãi đến năm 1945 thay vì năm 1942.

[169] I would ask you, therefore, to participate [Page 172] in the subjective focussing and rallying of the world thinkers, and particularly the heads of organisations, groups and churches of all kinds and temperaments who can swing their many adherents into a uniform and united activity.

[169] Vì vậy, Tôi đề nghị các bạn tham gia [Page 172] vào việc tập trung và quy tụ trên phương diện chủ quan các nhà tư tưởng thế giới, đặc biệt là những người đứng đầu các tổ chức, các nhóm và các giáo hội thuộc mọi loại hình và khí chất, những người có thể đưa đông đảo người theo mình vào một hoạt động đồng nhất và hợp nhất.

I think so much responsibility was laid upon the people to whom DK was writing at that time. I wonder whether we would be able to see it through. Of course, we have other means now. It must have been especially difficult for them, the means of communication being what they were.

Tôi nghĩ một trách nhiệm rất lớn đã được đặt lên những người mà Chân sư DK đang viết cho vào thời ấy. Tôi tự hỏi liệu chúng ta có thể thực hiện đến cùng hay không. Dĩ nhiên, ngày nay chúng ta có những phương tiện khác. Hẳn điều đó đã đặc biệt khó khăn đối với họ, với những phương tiện truyền thông như thời ấy.

We have the internet now, and it's much easier to reach people and swing them into an understanding of the true issues.

Ngày nay chúng ta có internet, nên việc tiếp cận mọi người và giúp họ chuyển sang thấu hiểu những vấn đề thực sự dễ dàng hơn nhiều.

What can be done at the present moment to arrest defeat and the overwhelming of the Forces of Light?

Ngay lúc này, có thể làm gì để ngăn chặn sự thất bại và việc các Mãnh Lực Ánh Sáng bị áp đảo?

If the true values were overcome, that would be the real defeat. I must say, England rapidly got into the retaliatory position and did not maintain any kind of passivity. Roosevelt really knew that the US could not

Nếu những giá trị đích thực bị lấn át, đó mới là sự thất bại thực sự. Tôi phải nói rằng nước Anh đã nhanh chóng chuyển sang thế phản công và không duy trì bất kỳ thái độ thụ động nào. Roosevelt thực sự biết rằng Hoa Kỳ

remain passive and isolated. It would be a selfish position, and he was a great disciple.

không thể tiếp tục thụ động và biệt lập. Đó sẽ là một lập trường ích kỷ, và ông là một đệ tử vĩ đại.

It can be debated whether he and some of his closest military people knew that Pearl Harbor would be attacked and allowed it to occur so as to arouse such a sentiment in the United States that declaration of war against Japan was inevitable. It can be debated.

Vẫn có thể tranh luận liệu ông và một số nhân vật quân sự thân cận nhất có biết trước Trân Châu Cảng sẽ bị tấn công và để mặc điều đó xảy ra, nhằm khơi dậy một tâm thế mạnh mẽ đến mức việc tuyên chiến với Nhật Bản trở thành điều không thể tránh khỏi tại Hoa Kỳ hay không. Điều đó vẫn có thể tranh luận.

[170] The Masters of the Wisdom have no time today to do the task Themselves;

[170] Ngày nay, các Chân sư Minh Triết không có thời gian để tự mình thực hiện nhiệm vụ này;

It's up to you, right? It's up to the people to whom he's writing.

Điều đó tùy thuộc vào các bạn, phải không? Điều đó tùy thuộc vào những người mà Ngài đang viết cho.

[171] Their hands are full, combating the forces of materialism.

[171] Các Ngài đang bận rộn hết sức với việc chống lại các mãnh lực của chủ nghĩa duy vật.

And in ways that we cannot even imagine, but which are beyond our capability.

Và theo những cách mà chúng ta thậm chí không thể hình dung, vượt ngoài khả năng của chúng ta.

[172] These forces are active in every country; the Hierarchy in its consciousness does not isolate Germany, even though these forces have chosen that sad land for their major point of departure and enterprise; in Germany They have Their people working as elsewhere.

[172] Những mãnh lực này hoạt động ở mọi quốc gia; trong tâm thức của mình, Thánh đoàn không tách riêng nước Đức, dù những mãnh lực này đã chọn miền đất đau buồn ấy làm điểm xuất phát và triển khai hoạt động chính; tại Đức, Các Ngài có những người của mình hoạt động cũng như ở những nơi khác.

So lest we isolate Germany and think of it as the only source of the evil, it was not.

Vì vậy, để chúng ta khỏi tách riêng nước Đức và xem đó là nguồn duy nhất của cái ác, cần nhớ rằng thực tế không phải như vậy.

[173] The Masters of the Wisdom are active in dispelling the depressions and terrors which settle down upon all Their workers in the arena of the world today,

[173] Các Chân sư Minh Triết đang tích cực xua tan sự chán nản và kinh hoàng đang đè nặng lên tất cả những người hoạt động của Các Ngài trong đấu trường thế giới hôm nay,

It's understandable how depressions and terrors could settle down upon those who judge by outer circumstance, which is, I assume, the majority of aspirants and disciples.

Có thể hiểu được vì sao những nỗi u uất và kinh hoàng lại đè nặng lên những người phán xét theo hoàn cảnh bên ngoài; tôi cho rằng đa số người chí nguyện và đệ tử đều như vậy.

So they use inner means to dispel these unwholesome psychological states, these debilitating psychological states.

Vì vậy, Các Ngài dùng những phương tiện bên trong để xua tan các trạng thái tâm lý không lành mạnh này, những trạng thái tâm lý làm suy yếu con người.

active in dispelling the depressions and terrors which settle down upon all Their workers in the arena of the world today,

đang tích cực xua tan những nỗi u uất và kinh hoàng đang đè nặng lên tất cả những người hoạt động của Các Ngài trên vũ đài thế giới ngày nay,

[174] as these workers struggle to stand steady under the fierce impact of wrong thinking and of world-wide despair;

[174] khi những người này nỗ lực đứng vững trước tác động dữ dội của tư tưởng sai lầm và nỗi tuyệt vọng trên toàn thế giới;

I don't know how many of us were alive at that time—maybe a fair number who seem to believe that they have been reincarnated after a death in World War II.

Tôi không biết có bao nhiêu người trong chúng ta đã sống vào thời ấy—có lẽ khá nhiều người dường như tin rằng mình đã tái sinh sau khi chết trong Thế chiến thứ hai.

[175] these workers are likewise sensitive (owing to their point of integrated development) to the agony of mind, the tension of emotion and the ravages of physical pain which are felt by all those upon whom the War has had its dire effects, and upon whom it has laid the hand of suffering.

[175] những người hoạt động này cũng nhạy cảm (do mức độ phát triển tích hợp của họ) trước nỗi thống khổ trong thể trí, sự căng thẳng của cảm xúc và sự tàn phá của đau đớn thể xác mà tất cả những người chịu tác động khủng khiếp của Chiến Tranh đang cảm nhận, những người mà Chiến Tranh đã đặt bàn tay khổ đau lên họ.

The Tibetan does often distinguish between the safe countries and the countries in

Chân sư Tây Tạng thường phân biệt giữa những quốc gia an toàn và những quốc gia

which war descended. Let's just say the United States, Canada, South America: these areas were safe. China was not safe.

mà chiến tranh đã giáng xuống. Chẳng hạn Hoa Kỳ, Canada, Nam Mỹ: những khu vực này an toàn. Trung Quốc thì không an toàn.

India was safe in a sense, but the danger that Nazism could grow there was evident because of the neutrality that India seemed to undertake under the leadership of Gandhi. They didn't approve of that; the Hierarchy did not approve. The workers at the time of the war were under tremendous pressure. They experienced agony of mind themselves, tension of emotion themselves, maybe not the same ravages of physical pain as were felt by those who were actually involved specifically in the war.

Theo một nghĩa nào đó, Ấn Độ được an toàn, nhưng nguy cơ chủ nghĩa Quốc xã có thể phát triển ở đó là rõ ràng, vì lập trường trung lập mà Ấn Độ dường như đã chọn dưới sự lãnh đạo của Gandhi. Các Ngài không tán thành điều đó; Thánh đoàn không tán thành. Những người hoạt động trong thời chiến chịu áp lực khủng khiếp. Chính họ trải qua nỗi thống khổ của thể trí, sự căng thẳng của cảm xúc, dù có lẽ không phải chịu sức tàn phá của nỗi đau thể xác như những người thực sự trực tiếp tham gia chiến tranh.

[176] Such a sensitivity and such a sympathetic response are apt to produce a condition of negativity and a psychic preoccupation with the immediate situation among all workers, and thus render them deaf to the call of their actual duty or else liable to become distraught by the dual effort of being effective in service, whilst at the same time fighting off emotional reactions.

[176] Sự nhạy cảm và sự đáp ứng đầy cảm thông như thế dễ tạo nên một trạng thái tiêu cực và sự bận tâm về mặt thông linh đối với tình hình trước mắt nơi tất cả những người hoạt động, khiến họ không nghe thấy tiếng gọi của bổn phận thực sự, hoặc dễ trở nên quẫn trí vì nỗ lực kép: vừa phụng sự cho hiệu quả, vừa chống chọi với những phản ứng cảm xúc.

DK has understanding, compassion, sympathy for the plight of the true worker who is nonetheless vulnerable. Today, are we vulnerable?

Chân sư DK thấu hiểu, từ bi và cảm thông với cảnh ngộ khó khăn của người hoạt động chân chính nhưng vẫn dễ bị tổn thương. Ngày nay, chúng ta có dễ bị tổn thương không?

Today, are we optimistic when we look at the powers of separation working in two of the countries, maybe three of the countries, who hold the future of humanity in their hands: the United States, United Kingdom, Russia? Are we optimistic? What is our psychological state here?

Ngày nay, chúng ta có lạc quan khi nhìn vào các quyền lực chia rẽ đang hoạt động tại hai, có lẽ là ba quốc gia đang nắm trong tay tương lai của nhân loại: Hoa Kỳ, Vương quốc Anh, Nga? Chúng ta có lạc quan không? Trạng thái tâm lý của chúng ta ở đây là gì?

[177] The capacity of the worker to respond, therefore, to the inner voices and

[177] Do đó, khả năng đáp ứng những tiếng nói bên trong và phụng sự một cách bình

to serve dispassionately and selflessly is seriously handicapped.

thản, vô ngã của người hoạt động bị cản trở nghiêm trọng.

Because of all these outer pressures.

Vì tất cả những áp lực bên ngoài này.

Now maybe we're not under the same pressures as if there had been a world war, but I think anybody who's sensitive to what's going on within, and the kind of attack we are experiencing, could also find themselves in that difficult psychological situation.

Hiện nay, có lẽ chúng ta không chịu những áp lực giống như khi có một cuộc thế chiến, nhưng tôi nghĩ bất kỳ ai nhạy cảm với những gì đang diễn ra bên trong, và với kiểu tấn công mà chúng ta đang trải qua, cũng có thể rơi vào hoàn cảnh tâm lý khó khăn ấy.

[178] I challenge all workers and all members of the New Group of World Servers to leave their personal problems behind.

[178] Tôi kêu gọi tất cả những người hoạt động và mọi thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian hãy vượt lên thử thách, gác lại những vấn đề cá nhân.

In such a serious moment, facing the prolongation of the war (because by 1939 nothing was decided, really, and what The Tibetan hoped for certainly was not decided):

Trong một thời điểm nghiêm trọng như thế, khi đối diện với cuộc chiến tranh kéo dài (bởi vào năm 1939, thực sự chưa có điều gì được định đoạt, và điều Chân sư Tây Tạng hy vọng chắc chắn vẫn chưa được định đoạt):

[179] This is a time of crisis and such problems must be solved through complete self-forgetfulness.

[179] Đây là thời điểm khủng hoảng, và những vấn đề ấy phải được giải quyết bằng sự hoàn toàn quên mình.

Now that is a powerful statement when facing our own personal problems, is it not?

Đó là một lời khẳng định mạnh mẽ khi chúng ta đối diện với những vấn đề cá nhân của chính mình, phải không?

[180] I ask you to work anew with fresh ardour in joyful service, forgetting past weaknesses and failures in the urgency of that which I ask all to do for the world.

[180] Tôi yêu cầu các bạn bắt tay vào công việc một lần nữa với nhiệt tâm mới trong sự phụng sự hoan hỉ, quên đi những yếu kém và thất bại trong quá khứ trước tính cấp bách của điều Tôi yêu cầu tất cả hãy làm cho thế giới.

He's tending to the psychological condition of the workers, realizing that it holds a great liability for their effectiveness.

Ngài đang chăm lo cho trạng thái tâm lý của những người hoạt động, nhận ra rằng trạng thái ấy có thể gây bất lợi lớn cho hiệu quả làm việc của họ.

[181] There has been much lack of joy in the service rendered to the world lately.

He can see this because the worry is there, and worry works against the joy.

[182] When I speak thus, I refer not to happiness, which is a personality reaction, [Page 173] but to that joyous confidence in the law and in the Hierarchy which lies behind the Biblical words, "The joy of the Lord is our strength." "Rise up and fight, Arjuna," preserving the flame of love intact, permitting no breath of hate to disturb the serenity of love or upset that inner poise which will enable you to sound forth the clarion note of world understanding, that will rally all men and women of goodwill to the aid of the Hierarchy.

This is a great exhortation, as is needed in these times, and The Tibetan is so good at them.

[183] This will bring to an end all hatred, separativeness and aggression, which are the three major sins of humanity.

I'm underlining these things, realizing that one must return to them and ponder deeply. But Master Morya said he wanted to see his workers like young elephants tramping down the grass as they move together, in a sort of joy in their strength.

There has been much lack of joy in the service rendered to the world lately.

[181] Gần đây, công việc phụng sự thế giới đã thiếu vắng sự hoan hỉ rất nhiều.

Ngài có thể thấy điều này vì nỗi lo âu vẫn hiện hữu, và lo âu làm suy giảm sự hoan hỉ.

[182] Khi nói như vậy, Tôi không nói đến hạnh phúc, vốn là một phản ứng của phàm ngã, [Page 173]mà nói đến niềm tin tưởng hoan hỉ vào định luật và Thánh đoàn, điều ẩn sau lời Kinh Thánh: "Sự hoan hỉ của Chúa là sức mạnh của chúng ta." "Hãy đứng lên và chiến đấu, Arjuna," gìn giữ nguyên vẹn ngọn lửa tình thương, không cho phép một hơi thở hận thù nào khuấy động sự tĩnh lặng của tình thương hay làm xáo trộn thế quân bình bên trong, vốn sẽ giúp các bạn xướng lên chủ âm vang dội của sự thấu hiểu thế giới, quy tụ tất cả những người nam và nữ có thiện chí đến trợ giúp Thánh đoàn.

Đây là một lời hiệu triệu mạnh mẽ, rất cần thiết trong thời buổi này, và Chân sư Tây Tạng rất tài tình trong những lời hiệu triệu như thế.

[183] Điều này sẽ chấm dứt mọi hận thù, chia rẽ và xâm lược, vốn là ba tội lỗi lớn của nhân loại.

Tôi đang gạch dưới những điều này, nhận ra rằng người ta phải quay lại với chúng và suy ngẫm sâu sắc. Nhưng Chân sư Morya nói Ngài muốn thấy những người hoạt động của mình giống như những chú voi trẻ cùng nhau tiến bước, giẫm rạp cỏ dưới chân, với một niềm hoan hỉ nào đó trước sức mạnh của mình.

Gần đây, việc phụng sự thế giới đã thiếu đi rất nhiều sự hoan hỉ.

I'm sure he's looking at his own groups as well, but in a wider spectrum as well.

Tôi chắc rằng Ngài cũng đang nhìn vào chính các nhóm của mình, đồng thời nhìn trong một phạm vi rộng hơn.

When I speak thus, I refer not to happiness, which is a personality reaction, [Page 173] but to that joyous confidence in the law and in the Hierarchy which lies behind the Biblical words, "The joy of the Lord is our strength."

Khi nói như vậy, Tôi không nói đến hạnh phúc, vốn là một phản ứng của phàm ngã, [Page 173] mà nói đến niềm tin tưởng hoan hỉ vào định luật và Thánh đoàn, nằm sau những lời trong Kinh Thánh: "Niềm hoan hỉ của Chúa là sức mạnh của chúng ta."

The question comes to us in our service: is it joyful?

Trong việc phụng sự của mình, câu hỏi đặt ra cho chúng ta là: việc ấy có mang sự hoan hỉ không?

When I speak thus, I refer not to happiness, which is a personality reaction, [Page 173] but to that joyous confidence in the law

Khi nói như vậy, Tôi không nói đến hạnh phúc, vốn là một phản ứng của phàm ngã, [Page 173] mà nói đến niềm tin tưởng hoan hỉ vào định luật

Think of that for a moment. I find it very powerful.

Hãy suy nghĩ về điều đó trong giây lát. Tôi thấy điều ấy có sức mạnh rất lớn.

and in the Hierarchy which lies behind the Biblical words, "The joy of the Lord is our strength."

và Thánh đoàn, nằm sau những lời trong Kinh Thánh: "Niềm hoan hỉ của Chúa là sức mạnh của chúng ta."

Of course, when we go to the higher levels, we find that joy: joyous confidence in the law and in the Hierarchy. The three major sins of humanity—this is a big one—hatred, separativeness and aggression. Don't we find it today as well, sometimes a bit more surreptitious, but still present? Certainly hatred, certainly separativeness and aggression, yes, we find it, and it goes underground as well.

Dĩ nhiên, khi tiến lên các cấp độ cao hơn, chúng ta tìm thấy sự hoan hỉ ấy: niềm tin tưởng hoan hỉ vào định luật và Thánh đoàn. Ba tội lỗi lớn của nhân loại—đây là một vấn đề lớn—là hận thù, chia rẽ và gây hấn. Chẳng phải ngày nay chúng ta cũng thấy chúng, đôi khi kín đáo hơn đôi chút, nhưng vẫn hiện diện sao? Chắc chắn có hận thù, chắc chắn có chia rẽ và gây hấn; đúng vậy, chúng ta thấy chúng, và chúng cũng chuyển sang hoạt động ngầm.

[184] All men have hated; all men have been separative in both thought and action; all have been and many still are

[184] Tất cả mọi người đều từng thù hận; tất cả mọi người đều từng chia rẽ trong cả tư tưởng lẫn hành động; tất cả đều từng

materialistic, full of pride and the desire to gain that which is not their own by right.

chạy theo vật chất, và nhiều người vẫn còn như vậy, đầy kiêu hãnh và ham muốn chiếm đoạt những gì không thuộc về mình một cách chính đáng.

Theft.

Trộm cắp.

[185] This spirit of acquisitiveness

[185] Tinh thần chiếm hữu này

Hitler had it so strongly in his Taurus psyche,

Hitler có tinh thần ấy rất mạnh trong tâm lý Kim Ngưu của mình,

This spirit of acquisitiveness

Tinh thần chiếm hữu này

[186] belongs to no one group; it has been a universal and general fault, and has produced the present disastrous economic situation, thus precipitating the world into war, hate and cruelty.

[186] không thuộc riêng một nhóm nào; đó là một lỗi lầm phổ quát và phổ biến, đã tạo ra tình hình kinh tế thảm khốc hiện nay, qua đó đẩy thế giới vào chiến tranh, hận thù và tàn bạo.

It was certainly, somehow, the greed or the punishing attitude of those who created the Versailles Treaty that created an atmosphere in Germany of great discontent and resentment, eventual revenge, and then arming for future war. Hitler himself was very affected by what he considered to be the betrayal of Germany by the financiers and, of course, the Jews and those who basically made it impossible for Germany to continue with dignity. Yes, that has been a great problem: these three major sins—hatred, separativeness and aggression—have conditioned the atmosphere so that right human relations, right international relations, are not—were not—possible.

Chắc chắn, bằng cách nào đó, chính lòng tham hoặc thái độ trừng phạt của những người soạn ra Hòa ước Versailles đã tạo nên tại Đức một bầu không khí đầy bất mãn và oán giận, cuối cùng dẫn đến ý muốn trả thù, rồi vũ trang cho cuộc chiến tranh tương lai. Bản thân Hitler chịu ảnh hưởng rất mạnh từ điều mà ông ta cho là sự phản bội nước Đức của giới tài chính và, dĩ nhiên, người Do Thái cùng những người về cơ bản đã khiến nước Đức không thể tiếp tục tồn tại trong phẩm giá. Đúng vậy, đó là một vấn đề lớn: ba tội lỗi lớn này—hận thù, chia rẽ và gây hấn—đã định hình bầu không khí đến mức những mối quan hệ đúng đắn giữa con người, những mối quan hệ quốc tế đúng đắn, không thể—đã không thể—hình thành.

We still see the same thing. Maybe it's more subtle now, perhaps, but always the other person is demonized, the other nation is demonized. It is really a failure to observe

Chúng ta vẫn thấy điều tương tự. Có lẽ ngày nay nó tinh vi hơn, có lẽ vậy, nhưng người khác luôn bị yêu ma hóa, quốc gia khác luôn bị yêu ma hóa. Thực sự, đó là việc không

sin within oneself and to observe good within the other.

nhìn thấy tội lỗi nơi chính mình và điều thiện nơi người khác.

[187] The fusion of many minds into one directed activity is today of supreme importance; this has been symbolised in the union which now exists between two great nations,

[187] Ngày nay, sự dung hợp nhiều thể trí vào một hoạt động có định hướng mang tầm quan trọng tối cao; điều này được tượng trưng qua sự liên kết hiện có giữa hai quốc gia lớn,

They did fight a lot in the past, but:

Trong quá khứ, họ đã giao chiến với nhau nhiều lần, nhưng:

[188] France and Great Britain. Unity of directed thought and purpose is the guarantee of inevitable and future success.

[188] Pháp và Anh. Sự hợp nhất về tư tưởng có định hướng và mục đích là bảo chứng cho thành công tất yếu trong tương lai.

As Caesar said, 'Divide and conquer.' But when there's unity and you cannot divide, success is possible.

Như Caesar đã nói: 'Chia để trị.' Nhưng khi có sự thống nhất và không thể chia rẽ, thành công là điều khả thi.

[189] The power of massed thought is omnipotent. The potency of focussed and directed mental activity is unpredictable. If you accept this premise and this statement, then act upon it.

[189] Quyền năng của tư tưởng tập thể là toàn năng. Uy lực của hoạt động trí tuệ được tập trung và định hướng là điều không thể lường trước. Nếu các bạn chấp nhận tiền đề và lời khẳng định này, hãy hành động theo đó.

This is definitely an exhortation; you feel that, because DK senses the danger within the psychological state of the people at the time. Even today we must not let there be any descent into hopelessness. I've seen some people looking at the withdrawal of the United Kingdom from the European Union. They do everything they can, but then, for some, there is the sense that nothing more can be done, and some kind of depression begins to take over.

Đây chắc chắn là một lời hiệu triệu; các bạn cảm nhận được điều đó, vì Chân sư DK nhận thấy mối nguy trong trạng thái tâm lý của con người thời ấy. Ngay cả ngày nay, chúng ta cũng không được để mình sa vào tuyệt vọng. Tôi đã thấy một số người nhìn vào việc Vương quốc Anh rút khỏi Liên minh châu Âu. Họ làm mọi điều có thể, nhưng rồi, ở một số người, xuất hiện cảm giác rằng không thể làm gì hơn nữa, và một trạng thái u uất nào đó bắt đầu chiếm lĩnh họ.

One has to fight these things, I think, until the very end. But the spirit of separation is there in Brexit, and the spirit of separation is there presently in the United States under

Tôi nghĩ người ta phải chiến đấu với những điều này cho đến tận cùng. Nhưng tinh thần chia rẽ hiện diện trong Brexit, và hiện nay tinh thần chia rẽ cũng hiện diện ở Hoa Kỳ

immature leadership. Yes, there are great problems, and Russia seems to be using its very well-practiced surreptitious means to sow dissension and weakness in other areas, in other nations that it has considered its enemies. There are problems presently. I will go on a little more here. As I say, it's not possible for me really to understand how many hours or minutes have been spent here at the moment.

dưới sự lãnh đạo non nớt. Đúng vậy, có những vấn đề lớn, và Nga dường như đang sử dụng những phương thức bí mật rất thành thạo của mình để gieo rắc bất hòa và sự suy yếu ở các khu vực khác, tại những quốc gia khác mà họ xem là kẻ thù. Hiện nay có những vấn đề như thế. Tôi sẽ tiếp tục thêm một chút ở đây. Như tôi đã nói, lúc này tôi thực sự không biết đã dành bao nhiêu giờ hay bao nhiêu phút cho phần này.

But in all this, DK is summoning the members of the Forces of Light that he can reach to a joyful, confident and active attitude.

Nhưng trong tất cả những điều này, Chân sư DK đang kêu gọi những thành viên của các Mãnh Lực Ánh Sáng mà Ngài có thể tiếp cận hãy giữ một thái độ hoan hỉ, tin tưởng và tích cực.

[190] The Spirit of Peace is hovering close to humanity, seeking opportunity to make His Presence felt. The Spirit of Peace is not an abstract concept but a potent Individual, wielding forces hitherto unfamiliar to our planet. Great Forces are awaiting the hour when They can function as the Liberators and the Deliverers of mankind.

[190] Đấng Tinh thần Hòa Bình đang hiện diện gần nhân loại, tìm cơ hội để nhân loại cảm nhận sự Hiện Diện của Ngài. Đấng Tinh thần Hòa Bình không phải là một khái niệm trừu tượng mà là một Cá Thể đầy uy lực, vận dụng những mãnh lực mà cho đến nay hành tinh chúng ta chưa từng biết đến. Các Mãnh Lực Vĩ Đại đang chờ đợi giờ phút Các Ngài có thể hoạt động với tư cách những Đấng Giải Thoát và Cứu Rỗi nhân loại.

You kind of wonder about the Lords of Liberation and the way they were called upon three years later to deliver mankind from almost inevitable defeat.

Các bạn không khỏi tự hỏi về các Đấng Giải Thoát và cách Các Ngài được khẩn cầu ba năm sau đó để cứu nhân loại khỏi một thất bại gần như không thể tránh khỏi.

[191] But the door to Their entrance must be opened by humanity itself

[191] Nhưng chính nhân loại phải mở cánh cửa để Các Ngài bước vào

Which it was in the case of the Lords of Liberation, because of the invocation, even though inchoate, of the masses of people.

Điều này đã xảy ra trong trường hợp các Đấng Giải Thoát, nhờ lời khẩn cầu của đông đảo quần chúng, dù lời khẩn cầu ấy còn chưa thành hình rõ rệt.

But the door to Their entrance must be opened by humanity itself

Nhưng chính nhân loại phải mở cánh cửa để Các Ngài bước vào

[192] and it will be opened by a united act of the will,

[192] và cánh cửa ấy sẽ mở ra nhờ một hành động ý chí hợp nhất,

Standing in spiritual being and willing together the access to the great and higher forces,

Trụ vững trong bản thể tinh thần và cùng nhau vận dụng ý chí để tiếp cận các mãnh lực vĩ đại và cao hơn,

[193] expressed through some formula of words and expressed in sound.

[193] được biểu đạt qua một công thức ngôn từ nào đó và được xướng lên thành âm thanh.

Hence the invocation and the invocations to come.

Do đó mới có lời khẩn cầu này và những lời khẩn cầu sẽ đến.

This is the way to open the door: invocations are the way to open the door.

Đây là cách mở cánh cửa: những lời khẩn cầu là cách mở cánh cửa.

[194] It will be brought about by an activity performed simultaneously by all men and women of goodwill and by all the world aspirants and disciples.

[194] Điều này sẽ thành hiện thực nhờ một hoạt động do tất cả những người nam và nữ có thiện chí cùng tất cả những người chí nguyện và đệ tử trên thế giới đồng thời thực hiện.

Hence the value of the massed meditations which we are now beginning to have on the internet, which in some cases spread very far and wide. They even involve particular days consecrated to certain things, and that involves thousands of people.

Do đó, những buổi tham thiền tập thể mà chúng ta hiện đang bắt đầu tổ chức trên mạng có giá trị; trong một số trường hợp, chúng lan tỏa rất xa và rộng. Chúng thậm chí còn bao gồm những ngày đặc biệt được thánh hiến cho những mục đích nhất định, với hàng nghìn người tham gia.

[195] The door will not open unless the act of invocation is backed by the focussed will.

[195] Cánh cửa sẽ không mở ra trừ khi hành động khẩn cầu có ý chí tập trung làm hậu thuẫn.

Well, there you have it.

Đấy, điều cốt yếu là ở đó.

[196] The [Page 174] directed determination of the man or the group

[196] Sự [Page 174]quyết tâm có định hướng của người hoặc nhóm sử dụng công

who is using the suggested formula, prayer or invocation is essential.

thức, lời cầu nguyện hay lời khẩn cầu được đề xuất là điều thiết yếu.

These invocations are given, they are emphasized, so that humanity can fight back and can open the door to the saving forces, of which the Spirit of Peace is one and the Avatar of Synthesis another. I'm not sure exactly when—well, maybe the Avatar linked up, I'm remembering now, when what we call *the Great Invocation* was given. The Spirit of Peace was there before and, even from biblical times, had an association with Christ as the Prince of Peace.

Những lời khẩn cầu này được ban ra và nhấn mạnh để nhân loại có thể chống trả và mở cánh cửa cho các mãnh lực cứu rỗi, trong đó có Đấng Tinh thần Hòa Bình và Đấng Hoá Thân Tổng Hợp. Tôi không chắc chính xác là khi nào—có lẽ Đấng Hoá Thân đã kết nối, giờ tôi nhớ ra rồi, khi điều mà chúng ta gọi là *Đại Khấn Nguyện* được ban ra. Đấng Tinh thần Hòa Bình đã hiện diện từ trước và, ngay từ thời Kinh Thánh, đã có mối liên hệ với Đức Christ trong cương vị Hoàng Tử Hòa Bình.

[197] I would ask you to call as many people as you can reach through the medium of every available channel to a definite activity upon the coming Christmas day, if possible, and again at the time of the full moon of January, thus making two great appeals to the Forces of Peace and Light,

[197] Tôi xin các bạn, qua mọi kênh sẵn có, kêu gọi càng nhiều người mà các bạn có thể tiếp cận càng tốt cùng thực hiện một hoạt động cụ thể vào ngày Giáng sinh sắp tới, nếu có thể, và một lần nữa vào kỳ trăng tròn tháng Một, qua đó thực hiện hai lời thỉnh cầu lớn hướng đến các Mãnh Lực Hòa Bình và Ánh sáng, để Các Ngài có thể giúp đỡ nhân loại.

To the first two lines of the invocation, really:

Thực ra là hướng đến hai dòng đầu của lời khẩn cầu:

Let the Forces of Light bring illumination to mankind.

Cầu xin các Mãnh Lực Ánh Sáng đem sự soi sáng đến cho nhân loại.

Let the Spirit of Peace be spread abroad.

Cầu xin Tinh thần Hòa Bình lan tỏa khắp nơi.

So, invoking the Forces of Light and the Spirit of Peace so that there may be help from these higher agencies.

Vì vậy, khẩn cầu các Mãnh Lực Ánh Sáng và Đấng Tinh thần Hòa Bình để có thể nhận được sự trợ giúp từ những quyền năng cao hơn này.

Christmas and the full moon—that's very interesting.

Giáng sinh và trăng tròn—điều đó rất thú vị.

[198] I would ask you to get in touch with leaders and workers—important and unimportant—in every land, asking them to associate themselves in their own way and with their own people, and to do this on as large a scale as possible—as large, at least, as that of your effort in May, 1936.

[198] Tôi xin các bạn liên lạc với các nhà lãnh đạo và những người hoạt động—dù quan trọng hay không—ở mọi quốc gia, đề nghị họ tham gia theo cách riêng và cùng với đồng bào của mình, đồng thời thực hiện điều này trên quy mô lớn nhất có thể—ít nhất cũng lớn bằng quy mô nỗ lực của các bạn vào tháng Năm năm 1936.

A high point for love and goodwill.

Một thời điểm đỉnh cao của tình thương và thiện chí.

[199] The times are ripe for a response to these ideas; the recognised pain and distress of the world will open both hearts and purses. The idea of a Christmas appeal and call to prayer and to invocation of the Prince of Peace will be potent in evoking a desirable reaction, and will serve also to blend into closer unity all who recognise the work the Hierarchy is attempting to do.

[199] Thời cơ đã chín muồi để đáp ứng những ý tưởng này; nỗi đau và cảnh khốn cùng của thế giới, vốn đã được nhận biết, sẽ mở rộng cả những tấm lòng lẫn hầu bao. Ý tưởng về một lời thỉnh cầu vào dịp Giáng sinh và lời kêu gọi cầu nguyện, khẩn cầu Hoàng Tử Hòa Bình sẽ có sức mạnh khơi dậy một phản ứng như mong muốn, đồng thời giúp gắn kết chặt chẽ hơn tất cả những ai nhận biết công việc mà Thánh đoàn đang cố gắng thực hiện.

We see how The Tibetan approaches mobilization here, under very adverse circumstances compared to what we have now. A great responsibility was laid upon these workers. Christmas is a special day, and there's a special quality of love of all mankind on that day, so one can see why this should be done at that time.

Chúng ta thấy cách Chân sư Tây Tạng tiến hành việc huy động ở đây, trong những hoàn cảnh hết sức bất lợi so với điều kiện hiện nay của chúng ta. Một trách nhiệm lớn đã đặt lên vai những người hoạt động này. Giáng sinh là một ngày đặc biệt, và trong ngày ấy có một phẩm tính đặc biệt của tình thương dành cho toàn thể nhân loại, nên người ta có thể hiểu vì sao việc này cần được thực hiện vào thời điểm đó.

Methods are being offered here that, who knows, we may be called upon again to exercise, hopefully with greater power and greater result. DK did sum up everything that had been done up to this period in 1939 when he's writing. It was not adequate, but he's giving new possibilities, and hopefully —well, let's see how he thought they worked

Ở đây, những phương pháp đang được đưa ra mà biết đâu chúng ta có thể lại được kêu gọi vận dụng, hy vọng với quyền năng lớn hơn và kết quả lớn hơn. Chân sư DK đã tổng kết mọi việc đã làm cho đến thời điểm Ngài viết vào năm 1939. Những việc ấy chưa đủ, nhưng Ngài đang đưa ra những khả năng mới, và hy vọng—hãy xem Ngài đánh giá kết

out. Two great appeals to the Forces of Peace and Light:

quả của chúng ra sao. Hai lời khẩn cầu lớn đến các Mãnh Lực Hòa Bình và Ánh Sáng:

so that they may help humanity.

để Các Ngài có thể giúp đỡ nhân loại.

Obviously this is the first of the Great Invocations at work, and they were doing everything they could.

Rõ ràng đây là bài đầu tiên trong các bài Đại Khấn Nguyện đang được vận dụng, và họ đã làm mọi điều có thể.

[200] I would ask you to call for help from all sides, and to let these ideas work out into the world on the basis of their usefulness and opportuneness. Omit from this appeal none that you know, for through them millions can be reached and swung into the desired activity.

[200] Tôi xin các bạn kêu gọi sự giúp đỡ từ mọi phía, và để những ý tưởng này đi vào thực tế trên thế giới dựa trên tính hữu ích và tính đúng lúc của chúng. Trong lời kêu gọi này, đừng bỏ sót bất kỳ ai mà các bạn biết, vì thông qua họ, có thể tiếp cận hàng triệu người và thúc đẩy họ tham gia hoạt động mong muốn.

This is really an emergency, is it not?

Đây thực sự là một tình trạng khẩn cấp, phải không?

[201] To those of you who can appreciate and use *the Great Invocation*, I would suggest its renewed and earnest use. This alternative invocation might, however, be suggested and found useful:

[201] Với những ai trong các bạn có thể cảm nhận giá trị và sử dụng *Đại Khấn Nguyện*, Tôi đề nghị các bạn sử dụng lại bài khấn nguyện ấy một cách thành tâm. Tuy nhiên, cũng có thể đề xuất bài khấn nguyện thay thế sau đây và thấy bài này hữu ích:

So DK is not rigid here.

Vì vậy, ở đây Chân sư DK không cứng nhắc.

O Lord of Light and Love, come forth and rule the world.

Hỡi Chúa Tể của Ánh Sáng và Tình Thương, xin hãy xuất hiện và cai quản thế giới.

May the Prince of Peace appear and end the warring of the nations.

Cầu mong Hoàng Tử Hòa Bình xuất hiện và chấm dứt chiến tranh giữa các quốc gia.

May the reign of Light and Love and Justice be begun.

Cầu mong triều đại của Ánh Sáng, Tình Thương và Công Lý bắt đầu.

Justice aligning with the first ray.

Công lý chỉnh hợp với cung một.

Let there be peace on earth, and let it begin with us.

Cầu xin hòa bình hiện diện trên Trái Đất, và xin cho hòa bình bắt đầu từ chúng ta.

Well, it's powerful, powerful indeed. Friends, wherever we are—maybe this is the end of hour three, or is it hour four? I can't remember. But let's just say we're on page 174, and I think we began on 158, if I'm correct.

Lời ấy có sức mạnh, quả thực rất mạnh mẽ. Các bạn, dù chúng ta đang ở đâu—có lẽ đây là cuối giờ thứ ba, hay là giờ thứ tư? Tôi không nhớ được. Nhưng cứ cho rằng chúng ta đang ở trang 174, và tôi nghĩ chúng ta đã bắt đầu ở trang 158, nếu tôi nhớ đúng.

Much to think about. The danger, of course, is that one will ignore these things because they are from the past. But indeed, 158 to 174: 16 pages. It's not very much when you consider a book of this size, but the idea is to steep ourselves in what is given so we truly understand more deeply how what he said here is applied to our present situation, where basically the Forces of Light, as they work out through humanity, are indeed under attack.

Có nhiều điều để suy nghĩ. Dĩ nhiên, nguy cơ là người ta sẽ bỏ qua những điều này vì chúng thuộc về quá khứ. Nhưng thực ra, từ trang 158 đến 174 là 16 trang. Không nhiều lắm khi xét một cuốn sách dày như thế này, nhưng mục đích là để chúng ta thấm sâu những điều được truyền đạt, nhờ đó thực sự thấu hiểu sâu sắc hơn cách áp dụng những điều Ngài nói ở đây vào tình hình hiện tại của chúng ta, khi về cơ bản các Mãnh Lực Ánh Sáng, trong lúc hoạt động thông qua nhân loại, quả thực đang bị tấn công.

I think there's no question about that if one goes deeply enough. We see the opposition emerging, and emerging in fear—yes, emerging in fear—because we stand at the threshold of very new and, to them, scary possibilities. We're going to begin with number 16, and we start with page 174. It's going to be a big surprise to me to see what the timing of all this has been; I really don't know. But I'm, in a certain way, enjoying reviewing this material and seeing how extremely relevant it is to what is going on today. This time we must learn from our mistakes.

Tôi nghĩ không còn nghi ngờ gì về điều đó nếu người ta tìm hiểu đủ sâu. Chúng ta thấy sự chống đối đang nổi lên, và nổi lên trong sợ hãi—đúng vậy, nổi lên trong sợ hãi—vì chúng ta đang đứng trước ngưỡng cửa của những khả năng rất mới và, đối với họ, đáng sợ. Chúng ta sẽ bắt đầu với số 16, và bắt đầu ở trang 174. Tôi sẽ rất ngạc nhiên khi biết toàn bộ phần này đã mất bao nhiêu thời gian; thực sự tôi không biết. Nhưng theo một cách nào đó, tôi đang thích thú khi xem lại tài liệu này và thấy nó có liên quan mật thiết đến mức nào với những gì đang diễn ra ngày nay. Lần này, chúng ta phải học từ những sai lầm của mình.

We must not let the inner war between the Dweller and Angel of humanity precipitate into an outer war which can mean—could mean, given the weaponry we have—the end

Chúng ta không được để cuộc chiến bên trong giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của nhân loại ngưng tụ thành một cuộc chiến bên ngoài, có thể đồng nghĩa—với vũ khí

of humanity. Of course, maybe the worldwide climate crisis that we face will somehow mobilize human beings to work together to attempt to stave this off, if it's not too late. On the other hand, it can cause instability in nations, migrations and hostilities.

chúng ta đang có, có thể đồng nghĩa—với sự kết thúc của nhân loại. Dĩ nhiên, có lẽ cuộc khủng hoảng khí hậu toàn cầu mà chúng ta đang đối diện sẽ bằng cách nào đó huy động con người cùng làm việc để cố gắng ngăn chặn điều này, nếu chưa quá muộn. Mặt khác, nó có thể gây bất ổn trong các quốc gia, những cuộc di cư và sự thù địch.

We have six years until the Great Conclave of 2025 occurs, and there's a lot of preparation to do, a lot of housecleaning, a lot of movement towards a true peace, a lot of generosity and sharing to offer that is not just calculated for our own benefit and national benefit. Basically, we have to disabuse ourselves of the normal type of selfishness which is characteristic of the human being at this time, and see that selfishness will lead to humanity's defeat, and selflessness to some kind of better way of living together.

Chúng ta còn sáu năm cho đến khi Đại Mật Nghị năm 2025 diễn ra, và có rất nhiều việc phải chuẩn bị, rất nhiều điều phải chấn chỉnh, rất nhiều bước phải tiến về một nền hòa bình đích thực, rất nhiều sự rộng lượng và chia sẻ cần trao đi mà không chỉ tính toán cho lợi ích riêng của chúng ta và lợi ích quốc gia. Về cơ bản, chúng ta phải từ bỏ kiểu ích kỷ thông thường vốn là đặc trưng của con người hiện nay, và thấy rằng ích kỷ sẽ dẫn đến thất bại của nhân loại, còn vô ngã sẽ dẫn đến một cách chung sống tốt đẹp hơn nào đó.

We really have to push these points now in every way we possibly can. He says, ‘Don't leave anybody out—anybody that you know, don't leave them out.’ I'm treating the things that he's saying then as relevant to this day, because I do believe the war runs in three phases. It has gone underground and it's being fought out right now in a subtle way upon the psychological level, mental level, emotional level, and always with the danger of precipitation through various flashpoints.

Giờ đây, chúng ta thực sự phải thúc đẩy những điều này bằng mọi cách có thể. Ngài nói: ‘Đừng bỏ sót bất kỳ ai—bất kỳ ai mà các bạn biết, đừng bỏ sót họ.’ Tôi đang xem những điều Ngài nói khi ấy là có liên quan đến ngày nay, vì tôi thực sự tin rằng cuộc chiến diễn ra qua ba giai đoạn. Nó đã chuyển sang hoạt động ngầm và ngay lúc này đang diễn ra một cách tinh vi trên bình diện tâm lý, bình diện trí tuệ, bình diện cảm xúc, và luôn có nguy cơ ngưng tụ thành xung đột qua nhiều điểm nóng khác nhau.

We have really great national ambition on the part of a number of nations, and not the will to really cooperate and see the best of all humanity. Look at these poor countries and children dying of measles—300 children dying of measles in a short time. Well, malnutrition plays a part, but all that is

Ở một số quốc gia, chúng ta thấy tham vọng quốc gia thực sự rất lớn, chứ chưa thấy ý chí thực sự hợp tác và hướng đến điều tốt đẹp nhất cho toàn thể nhân loại. Hãy nhìn những quốc gia nghèo này và những trẻ em đang chết vì bệnh sởi—300 trẻ em chết vì bệnh sởi chỉ trong một thời gian ngắn. Đúng là suy dinh dưỡng có góp phần, nhưng tất cả

necessary is a little bit of money for vaccines and so forth.

những gì cần thiết chỉ là một ít tiền để mua vắc-xin và những thứ tương tự.

It's just un—well, I can't ever say it's unforgivable, not in the light of what we've been studying. But it is incomprehensible how we can still be living in this way. Of course, the development of different people—you can be very powerful when you're opening that fifth petal, and you can mislead many through demagoguery and appeal to egotism. You can mislead many of the unthinking people, those who are entirely caught by kama-manas, and that is a force to be reckoned with. My next effort will probably be tomorrow, the eighth. By the way, this mantram can be used, of course.

Thật là không thể—tôi không bao giờ có thể nói rằng điều đó không thể tha thứ, xét dưới ánh sáng của những gì chúng ta đã nghiên cứu. Nhưng thật không sao hiểu nổi làm thế nào chúng ta vẫn có thể sống theo cách này. Tất nhiên, mức phát triển của mỗi người mỗi khác—khi đang khai mở cánh hoa thứ năm ấy, người ta có thể rất mạnh mẽ và có thể dẫn dắt nhiều người lầm đường bằng những luận điệu mị dân và việc khơi dậy tính vị kỷ. Người ta có thể dẫn dắt nhiều người không suy nghĩ lầm đường, những người hoàn toàn bị trí-cảm cuốn giữ, và đó là một mãnh lực cần phải tính đến. Có lẽ ngày mai, ngày mồng tám, tôi sẽ tiếp tục công việc này. Nhân đây, tất nhiên chúng ta có thể sử dụng mantram này.

O Lord of Light and Love, come forth and rule the world.

Hỡi Chúa Tể của Ánh sáng và Tình thương, xin hãy xuất hiện và cai quản thế giới.

May the Prince of Peace appear and end the warring of the nations.

Cầu mong Hoàng Tử Hòa Bình xuất hiện và chấm dứt chiến tranh giữa các quốc gia.

Because still they war on the subtle levels.

Bởi các quốc gia ấy vẫn giao chiến trên các cấp độ vi tế.

May the reign of Light and Love and Justice be begun.

Cầu mong sự trị vì của Ánh sáng, Tình thương và Công lý bắt đầu.

As it has not yet begun.

Vì sự trị vì ấy vẫn chưa bắt đầu.

Let there be peace on earth, and let it begin with us.

Cầu mong hòa bình hiện hữu trên Trái Đất, và cầu mong hòa bình bắt đầu từ chúng ta.

Peace, the quality of Shamballa, and peace, the indication that humanity more and more is contacting Shamballa in the right way.

Hòa bình là phẩm tính của Shamballa, và hòa bình cũng là dấu hiệu cho thấy nhân loại ngày càng tiếp xúc với Shamballa theo cách đúng đắn.

Love eternal, light supernal, peaceful silent will.

Tình thương vĩnh cửu, ánh sáng thiên thượng, ý chí an hòa và tĩnh lặng.

Thank you, and many blessings, lots of love. We'll see you before long.

Cảm ơn các bạn, xin gửi đến các bạn nhiều phúc lành và thật nhiều tình thương. Chúng ta sẽ sớm gặp lại nhau.

I'm trying to make hay while the sun shines, because I don't always have uninterrupted time to do this kind of work. Once the conference begins, that's another matter. Talk to you later, and all the best. Bye-bye.

Tôi đang cố tranh thủ lúc thuận lợi, vì không phải lúc nào tôi cũng có thời gian liên tục, không bị gián đoạn để làm công việc này. Một khi hội nghị bắt đầu thì tình hình sẽ khác. Hẹn nói chuyện với các bạn sau, chúc các bạn mọi điều tốt đẹp. Tạm biệt.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy 016

Tóm Tắt

Chiến tranh thế giới và giai đoạn xung đột chưa ngưng tụ

Các bài luận trong Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn vừa phân tích tình hình Thế chiến II vừa giúp nhận biết những dự liệu của Chân sư DK và đối chiếu chúng với diễn biến thực tế. Theo giả thuyết riêng của Thầy MDR, cuộc chiến lớn có ba giai đoạn; giai đoạn thứ ba hiện tiếp diễn ngầm trên bình diện trí tuệ, tâm lý và cảm xúc. Nhiệm vụ hiện nay là ngăn giai đoạn ấy ngưng tụ thành chiến tranh hồng trần trên toàn thế giới, vì khả năng nhân loại phục hồi sau một cuộc chiến như vậy có thể rất thấp.

Giá trị hiện thời của Đại Khấn Nguyện đầu tiên

Bản Đại Khấn Nguyện đầu tiên hướng đến sự soi sáng, tinh thần hòa bình, hợp tác giữa những người thiện chí, sự tha thứ và quyền năng hỗ trợ Các Đấng Cao Cả. Bản này xuất hiện trước khi chiến tranh hồng trần bùng nổ và tiếp tục được sử dụng trong thời chiến, trước khi một bản khấn nguyện mới ra đời năm 1940. Hoàn cảnh hiện tại được so sánh với giữa thập niên 1930: chiến tranh toàn cầu chưa xảy ra, nhưng nguy cơ đòi hỏi hành động phòng ngừa. Vấn đề đặt ra là liệu nhân loại có thể lắng nghe sự hướng dẫn của Thánh đoàn mà không phải trải qua thêm một thảm họa chung hay không.

Hoa Kỳ trong bối cảnh tháng 4 năm 1940

Bài luận tháng 4 năm 1940 mở đầu tại Hoa Kỳ, nơi còn tương đối an toàn về hồng trần và còn thời gian điều chỉnh quan điểm để cùng Anh và các nước Đồng minh định hướng thế giới. Hai đại dương góp phần duy trì khuynh hướng biệt lập, nhưng theo nhận định của Thầy MDR, Tổng thống Roosevelt hiểu rằng đứng ngoài chiến tranh sẽ gây nguy hiểm cho toàn nhân loại. Khẩu hiệu tinh thần của Hoa Kỳ, "Tôi soi sáng Đường Đạo", được liên hệ với tượng Nữ thần Tự do, đồng thời đặt cạnh nhận xét huyền bí rằng quốc gia này vẫn có một đỉnh của tam giác tà lực, cùng với những địa điểm tại Trung Đông và Trung Âu. Cụm từ "viết tại Hoa Kỳ" chưa được xác định rõ là nói đến nơi Alice Bailey ghi chép hay một ý nghĩa khác, bởi tâm thức Chân sư DK không bị giới hạn vào một địa điểm.

Hai tầm nhìn và lựa chọn quyết định của nhân loại

Chân sư DK trình bày hai trật tự thế giới đối lập: một hướng đến những quan hệ đúng đắn và tiến bộ, một dùng lời hứa về "trật tự mới" để che đậy sự thống trị toàn trị. Dự báo các năm 1941–1942 là thời kỳ khủng hoảng và căng thẳng nhấn mạnh tầm quan trọng chưa từng có của những lựa chọn trong mười hai tháng tiếp theo. Một suy luận được đề xuất là Chân sư DK từng dự liệu chiến tranh có thể kết thúc năm 1942, nhưng đã cảnh báo rằng việc không thực hiện những hành động cần thiết trước cuối năm 1939 có thể kéo dài chiến tranh; thực tế chiến tranh kết thúc năm 1945. Quyết định mở mặt trận chống Liên Xô năm 1941, mùa đông Nga và sức kháng cự của quân đội Nga được dùng để minh họa những bước ngoặt sau đó.

Sự phân cực tại Hoa Kỳ và chu kỳ các cung

Tình trạng Song Tử của Hoa Kỳ, sự đối lập giữa các bang đỏ và bang xanh, cùng ảnh hưởng của cung hai và cung sáu được xem như một tương đồng ở quy mô nhỏ hơn với cuộc đối đầu giữa hai tầm nhìn thế giới. Đây là liên hệ diễn giải của Thầy MDR, không phải nội dung trực tiếp của bài

luận năm 1940. Một cơ sở cho hy vọng là cung sáu đang rút lui, trong khi sự tái lâm của Đức Christ và sự hiển lộ của Thánh đoàn sẽ duy trì vai trò nổi bật của cung hai.

Tính toàn cầu của chiến tranh hiện đại

Những cuộc chinh phục trước đây chịu giới hạn của địa lý, giao thông và truyền thông, dù các nhân vật như Thành Cát Tư Hãn từng kiểm soát lãnh thổ rất rộng. Chiến tranh hiện đại lôi cuốn toàn hành tinh, và phương tiện truyền thông ngày nay còn khiến các biến cố xa xôi tác động trực tiếp hơn đến đời sống mọi người. Các quốc gia nhỏ có thể bị cuốn vào hệ thống quân sự của cường quốc, còn các nước trung lập vẫn phải hoạt động để bảo vệ sự toàn vẹn quốc gia. Vì vậy, dựng rào cản hay tuyên bố đứng ngoài không đủ để tránh hậu quả của một cuộc xung đột toàn cầu.

Ba nhóm quốc gia và sự phản kháng dưới ách chiếm đóng

Bài luận phân biệt ba nhóm: các nước xâm lược dưới quyền những nhà độc tài đầy tham vọng; các nước bảo vệ tự do của mình và nhân loại; các nước trung lập đứng trước yêu cầu lựa chọn. Đức, Ý và Nhật thuộc nhóm thứ nhất; Anh và Pháp thuộc nhóm thứ hai từ đầu, còn Hoa Kỳ gia nhập sau đó. Sự phản kháng âm thầm trong các dân tộc bị chinh phục báo hiệu khả năng nổi dậy, nhưng Chân sư DK cũng cảnh báo rằng khi bùng phát hoàn toàn, nó có thể đẩy thế giới sâu hơn vào chiến tranh. Nhận xét này được đặt cạnh vai trò tích cực của lực lượng kháng chiến Pháp và Ý để làm rõ sự khác biệt giữa một thắng lợi cục bộ và cái nhìn toàn cầu.

Hai hiểm họa lớn của cuộc chiến

Hiểm họa thứ nhất là chiến tranh kéo dài đến mức nhân loại kiệt quệ, dẫn đến bế tắc và phá hủy nền tảng của đời sống văn minh, hòa bình, văn hóa và cái đẹp. Hiểm họa thứ hai là những quốc gia chưa tham chiến không nhận ra thực trạng và không hỗ trợ lực lượng bảo vệ tự do, qua đó vô tình đứng về phía tà lực và cùng chịu trách nhiệm về thảm họa. Cảnh báo thứ hai được hiểu như một lời thúc giục đặc biệt mạnh đối với Hoa Kỳ lúc chưa tham chiến. Một suy đoán riêng liên hệ tình trạng suy kiệt sau Thế chiến I với mức độ tàn phá của dịch cúm Tây Ban Nha; con số khoảng 50 triệu người chết được nhắc đến với sự dè dặt.

Cuộc đối đầu giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của nhân loại

Thế chiến II được diễn giải như một biểu hiện hiện đại của cuộc chiến lâu đời giữa các Chúa Tể của Dung Nhan Đen Tối và các Chúa Tể của Dung Nhan Rạng Ngời, đồng thời là cuộc đối đầu giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của nhân loại. Giới nhân loại, tức giới thứ tư, là một giới đầy xung đột dưới sự bảo trợ của Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư. Từ đó xuất hiện liên hệ với tương lai của những người tốt nghiệp trường học Trái Đất như những người phân xử giữa các cặp đối cực, đặc biệt giữa linh hồn và phàm ngã. Cung bốn hứa hẹn hòa bình và hài hòa đạt được qua xung đột, nhưng nhân loại phải tránh tự hủy diệt trước khi thực hiện khả năng ấy.

Quan hệ đúng đắn và chính trị quyền lực

Theo Chân sư DK, sự phân chia căn bản nằm giữa những người đứng về phía quan hệ nhân loại đúng đắn và những người phục vụ nền chính trị quyền lực ích kỷ, tàn nhẫn. Trong bình luận năm 2019, khẩu hiệu "Nước Mỹ trên hết" bị phê phán như sự khẳng định tính vị kỷ quốc gia, gợi lại những khẩu hiệu từng dẫn đến tai họa. Xu hướng ấy được xem là ngày càng không phù hợp với một thế giới đang tổng hợp dưới ảnh hưởng của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp. Quan niệm "sức mạnh tạo nên lẽ phải" của các thế lực xâm lược đảo ngược nguyên tắc rằng chính lẽ phải mới tạo nên sức mạnh.

Chiến tranh chớp nhoáng và giới hạn của xung lực ban đầu

Sức tiến công ban đầu của chiến tranh chớp nhoáng được liên hệ với tính chất Bạch Dương và Sao Thiên Vương, chủ tinh cao nhất của dấu hiệu này. Kỳ công Hercules thu gom những con ngựa cái ăn thịt người minh họa khả năng hành động nhanh, mạnh nhưng chưa chắc duy trì được thành quả. Theo cách so sánh ấy, một cuộc tấn công có thể tưởng như không thể ngăn cản lúc đầu, rồi gặp thực tế kháng cự và phản công. Xung lực mở màn vì thế không bảo đảm thắng lợi lâu dài.

Tổn thất kinh tế, dân thường và di sản tàn bạo

Chiến tranh cuốn mọi quốc gia vào hậu quả kinh tế qua gián đoạn xuất nhập khẩu, phá sản, nguy cơ đói kém, dịch bệnh và việc chuyển nguồn lực từ nhu cầu con người sang phương tiện hủy diệt. Dân thường mất an toàn, tài sản và quyền tự quyết khi quân đội chiếm đóng hoặc chính quân đội nước mình đặt ưu tiên quân sự lên trên đời sống của họ. Những cuộc diệt chủng về sau tại châu Phi và khu vực Myanmar được liên hệ với sự tiếp diễn của các phương thức vô nhân đạo từ cuộc đại chiến. Sự cuồng tín của cung sáu và tính kết thúc của Song Ngư được dùng để lý giải huyền bí cho một số biểu hiện cực đoan ấy, còn sự suy giảm của các năng lượng này tạo cơ sở cho hy vọng.

Công việc thiện chí trước tháng 9 năm 1939

Trong chín năm trước tháng 9 năm 1939, công việc tập trung vào truyền bá thiện chí, tìm kiếm những người nam và nữ thiện chí trên thế giới và giảng dạy ý nghĩa của Ý Chí-hướng Thiện. Đây là nhiệm vụ chính của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, gắn với thái độ không chia rẽ và những quan hệ nhân loại đúng đắn. Các hình thức chính quyền và hệ tư tưởng khác nhau đều có thể chấp nhận được nếu con người sống trong thiện chí và nhìn nhận tình huynh đệ chung. Sự xuất hiện của đoàn thể này còn được liên hệ với việc các ashram của Thánh đoàn chuyển trọng tâm từ cõi thượng trí lên chủ yếu các cõi Bồ đề và atma.

Tình huynh đệ và những liên hệ qua nhiều kiếp sống

Tình huynh đệ không chỉ dựa trên quan hệ bên ngoài mà còn có nền tảng bên trong sâu xa hơn. Một viễn cảnh được đề xuất là trong tương lai, con người sẽ thấy những quốc gia, giống dân và mối liên hệ mình từng trải qua trong nhiều kiếp sống, qua đó hiểu sự phát triển của phàm ngã dưới sự hướng dẫn của linh hồn. Hiện nay rất ít người có khả năng nhận biết những điều ấy; có thể các điểm đạo đồ cao cấp tiếp cận được phần nào. Cách nhìn này mở rộng ý nghĩa của sự liên đới vượt khỏi căn tính quốc gia trong một đời.

Từ giáo dục thiện chí đến lựa chọn chống xâm lược

Khi nhân loại quyết định giải quyết xung đột bằng chiến tranh hồng trần, công việc thiện chí phải chuyển sang một lập trường thực tiễn khác. Phe gây chiến tìm quyền lực vật chất, vinh quang quốc gia và sự khuất phục của các dân tộc yếu hơn; phe chống xâm lược bảo vệ tự do, sự toàn vẹn, quyền của các nước nhỏ và các giá trị tinh thần. Chính sách nhân nhượng của Neville Chamberlain được đối chiếu với nhận thức của Churchill rằng không thể trông đợi sự ứng xử danh dự từ giới lãnh đạo Quốc xã. Theo diễn giải trong bài, những nỗ lực tránh chiến tranh trước đó thất bại một phần vì con người chưa quan tâm đủ và chưa chấp nhận những hy sinh cần thiết.

Trung lập, nhân nhượng và trách nhiệm nghiệp quả

Sự trung lập bị phê phán khi nó phục vụ mục đích tự bảo toàn nhưng lại cung cấp những dịch vụ hữu ích cho phe xâm lược. Thụy Điển và Thụy Sĩ được nêu trong bình luận như những ví dụ, còn Phần Lan cho thấy một tình thế khó khăn hơn khi chịu tấn công từ Liên Xô và phải tìm vũ khí từ Đức. Những lựa chọn ấy cần được xét trong hoàn cảnh cụ thể, nhưng việc tránh đau khổ trước mắt

không xóa bỏ trách nhiệm nghiệp quả. Các chương trình hòa bình hay nhân nhượng thiếu hiệu quả có thể vô tình giúp các thế lực toàn trị đạt mục đích.

Thánh đoàn đứng về phía giải phóng nhân loại

Chân sư DK khẳng định rằng khi các nền dân chủ quyết định chiến đấu cho tiến bộ tinh thần, các mãnh lực tinh thần của hành tinh phải đứng về phía Đồng minh và tìm cách đánh thức các nước trung lập. Sự chống đối nhằm vào giới lãnh đạo xâm lược, không nhằm vào các dân tộc đang bị lừa dối hoặc khuất phục, vì chính họ cũng cần được giải phóng. Điều này được hiểu như một đáp ứng theo định luật: lựa chọn của nhân loại mở ra và đòi hỏi sự đáp ứng tương ứng của Thánh đoàn. Mối liên hệ giữa nền dân chủ với cung hai được dùng để lý giải vai trò của nó trong hệ mặt trời cung hai và trên hành tinh cung hai, đồng thời vẫn thừa nhận có những chế độ tự nhận dân chủ nhưng không thể hiện đúng bản chất ấy.

Đứng vững trong thiện chí và chiến đấu không thù hận

Những người thiện chí, dưới cảm hứng của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, được kêu gọi hỗ trợ hành động giải phóng nhân loại khỏi tham vọng toàn trị. Khi tà lực quyết chứng minh rằng sức mạnh tạo nên lẽ phải, các lực lượng bảo vệ tiến bộ và văn minh phải dùng sức mạnh để chống lại sức mạnh. Hình ảnh Arjuna trước lời yêu cầu lựa chọn của Krishna minh họa sự cần thiết phải quyết định, dù có những ràng buộc với cả hai phía. Tuy nhiên, thiện chí phải luôn là động lực ổn định, và không được để thù hận xâm nhập.

Chủ nghĩa toàn trị và sự biểu hiện của Ý Chí thiêng liêng

Đối tượng cần khắc phục không đơn giản là quân chủ, chủ nghĩa cộng sản hay chủ nghĩa phát xít như những tên gọi hệ thống, mà là sự cai trị toàn trị. Cách lý giải được triển khai là chế độ toàn trị ngăn căn tính, phẩm tính và những khả năng riêng của từng cá nhân biểu hiện. Vì những khả năng ấy là một phần của Ý Chí của Thượng Đế, việc đàn áp chúng cản trở sự thực hiện Ý Chí thiêng liêng qua tính đa dạng của nhân loại. Bởi vậy, giải phóng con người khỏi sự thống trị toàn trị phục vụ lợi ích lớn nhất của số đông.

Hắc đoàn, các mãnh lực lệch lạc và khả năng cứu chuộc

Trong diễn giải huyền bí về phe Trục, Đức được liên hệ với ảo cảm, Nhật với ảo lực và Ý với ảo tưởng; Hắc đoàn được xem là đã sử dụng các cường quốc ấy. Sự độc ác không tự động loại trừ mọi khả năng cứu chuộc nếu trong thể nguyên nhân vẫn còn điều thiện, và Chân Thần không chết. Tuy nhiên, tiến quá xa trên tả đạo có thể dẫn đến việc cắt đứt quan hệ với Thái dương Thiên Thần. Theo phần bình luận, ở mức nghiêm trọng hơn, Chân Thần phải tách khỏi phần phóng chiếu của mình và bắt đầu lại tiến trình trong một hệ mặt trời khác.

Khoảng trống giáo huấn và những bộ luận tương lai

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, sau khi Alice Bailey qua đời và công việc ghi chép chấm dứt, chưa xuất hiện một sự tuôn đổ giáo huấn nhất quán tương đương từ một Chân sư Minh Triết. Các thông điệp về sau có thể mang giá trị khác nhau, nhưng một số chịu ảnh hưởng của ảo cảm và tham vọng trở thành người ghi chép kế tiếp, trong khi Chân sư DK từng nói Ngài không tìm người ghi chép mới. Một dự đoán riêng là loạt bộ luận bắc cầu tương lai sẽ trình bày cách Thánh đoàn nhìn nhận nửa sau thế kỷ XX và một phần tư đầu thế kỷ XXI. Phần nguồn kết thúc khi mở sang vấn đề lập trường chủ hòa, nhắc Gandhi như một ví dụ nhưng chưa triển khai các lập luận của mục này.

Chủ nghĩa hòa bình và trách nhiệm bảo vệ nhân loại

Mọi người chân thực, tốt lành đều yêu chuộng hòa bình và căm ghét chiến tranh, nhưng điều đó không tự giải quyết được sự xâm lược. Lập trường cho rằng không thể dùng giết chóc để chống giết chóc thường khiến người chủ hòa từ chối hành động, trong khi những người khác phải bảo vệ họ ở cấp cá nhân, thành phố, quốc gia và quốc tế. Sự chân thành của họ không bị phủ nhận; vấn đề nằm ở việc tư tưởng hòa bình và tình thương có đi kèm hành động cụ thể nhằm sửa chữa những bất công gây ra chiến tranh hay không.

Động cơ quyết định ý nghĩa của hành động

Trong sự đánh giá của Thánh đoàn, động cơ giữ vai trò quyết định đối với cả cá nhân lẫn tập thể. Theo Chân sư DK, chiến tranh có thể là giết người hàng loạt khi xuất phát từ động cơ sai trái, nhưng cũng có thể là sự hi sinh và hành động đúng khi nhằm bảo vệ người vô phương tự vệ. Nguyên tắc ngăn một kẻ đang sát hại người vô tội cũng áp dụng cho việc chống một quốc gia xâm lược. Các cường quốc phe Trục thường tính toán sức kháng cự của đối phương và chỉ tấn công khi tin rằng mình có thể chiến thắng.

Chiến tranh như điều ác ít nghiêm trọng hơn

Chiến tranh luôn là điều ác, nhưng trong hoàn cảnh Thế chiến thứ hai, đánh bại các chế độ toàn trị là điều ác ít nghiêm trọng hơn việc để nhiều dân tộc chịu nô dịch. Cái chết của thể xác được đặt cạnh những tổn thất lớn hơn đối với nền văn minh, các giá trị tinh thần, quyền tự do và khả năng phát triển của tinh thần con người. Động cơ chính đáng phải là bảo tồn những giá trị ấy, thay vì giành quyền thống trị hoặc áp đặt chủ nghĩa duy vật. Việc Hermann Göring chiếm đoạt tác phẩm nghệ thuật và tài nguyên của các nước bị chinh phục minh họa lòng tham của phe Trục; chiến thắng của họ có thể kéo theo nhiều năm nổi dậy, chiến tranh du kích và đàn áp tàn bạo.

Giới hạn thực tế của tư tưởng hòa bình

Tư tưởng đúng có thể thay đổi và cứu thế giới, nhưng vào thời điểm chiến tranh bùng nổ, nhân loại chưa có đủ người được huấn luyện và cũng không còn đủ thời gian để thực hiện công việc ấy. Chiến tranh chớp nhoáng của Đức khiến việc tổ chức một đáp ứng bằng những phương pháp tinh tế trở nên đặc biệt khó khăn, dù Thánh đoàn vẫn luôn sử dụng các phương pháp này. Một tập thể được huấn luyện, cùng tập trung ý hướng, có thể tạo ảnh hưởng lớn; tuy nhiên, sự hiểu biết của các đệ tử trước chiến tranh chưa chuyển thành đầy đủ động lực và hi sinh cần thiết. Vấn đề ấy cũng đặt ra yêu cầu tự xét lại mức độ sẵn sàng hành động của người chí nguyện hiện nay.

Yêu lý tưởng hơn nhân loại

Lời phê phán chủ nghĩa hòa bình nhắm tới sự cố chấp yêu lý tưởng hơn con người, nỗi sợ chiến tranh chưa được nhận diện và tính trì trệ né tránh trách nhiệm. Một bức thư được nhớ lại, có lẽ gửi cho một nữ đệ tử người Anh, cho thấy Chân sư DK từng trách một người được huấn luyện huyền bí nhưng đóng góp cho nỗ lực chiến tranh ít hơn nhiều người hiểu biết hạn chế hơn. Nỗi sợ trước chiến tranh là phản ứng dễ hiểu, nhưng không thể thay thế trách nhiệm bảo vệ an toàn của nhân loại. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian vì vậy phải kết hợp công việc chủ quan và tham thiền với hành động bảo vệ nhân quyền, tương lai tinh thần và trật tự thế giới mới.

Trách nhiệm lên tiếng và định hướng Thiên Cơ

Sự ngại bị phê bình thường cản trở việc trình bày những quan điểm khó được tư duy thông thường chấp nhận. Theo kinh nghiệm riêng của Thầy MDR, ngay cả trao đổi trong gia đình cũng có thể trở nên căng thẳng, và người có trí thức đôi khi chống đối mạnh vì quá tin vào những quan điểm thế tục được kính trọng. Tuy nhiên, một định hướng thiện lành trong tâm có thể dần đưa con người

tới hành động phù hợp với Thiên Cơ, dù họ không thừa nhận các yếu tố huyền bí. Giá trị của việc phụng sự nằm ở hướng đi và tác dụng thực tế, không chỉ ở sự đồng thuận về giáo lý.

Bốn phương diện khảo sát thế giới

Phần khảo sát tiếp theo gồm bốn nội dung: tình hình thế giới hiện hữu, trật tự thế giới mới, bốn vấn đề lớn và nhiệm vụ trước mắt trong thời gian tiến tới hòa bình cùng giai đoạn tái thiết. Việc nhận diện thực trạng phải dựa trên các khuynh hướng quá khứ, áp lực nền tảng và quyết định của con người; những cách mô tả hư cấu hoặc sai sự thật có thể dẫn tới đường lối tai hại. Các vấn đề sinh thái được nêu như những thách thức mới cần bổ sung vào việc nghiên cứu các vấn đề nhân loại. Bạch Dương liên hệ với các Mãnh lực Phục hồi, Kim Ngưu với các Mãnh lực Soi sáng và Song Tử với các Mãnh lực Tái thiết; Song Tử đặc biệt truyền dẫn năng lượng cung hai.

Nhận lỗi, chia sẻ trách nhiệm và sửa chữa

Việc sửa chữa tình trạng thế giới đòi hỏi nhận biết sai lầm, hiểu nguyên nhân, thừa nhận trách nhiệm chung, quyết tâm bù đắp và chấm dứt hành vi sai trái. Thói quen phóng chiếu lỗi lầm sang người khác hoặc quốc gia khác ngăn cản tiến trình này. Nguyên tắc bù đắp được liên hệ với các chương trình mười hai bước và lời Đức Christ dạy phải chấm dứt phạm lỗi. Những năm 2019–2020 được nhìn như giai đoạn chuẩn bị cho Đại Mật Nghị, đòi hỏi nhiều nỗ lực và gây sức ép lớn đối với các đệ tử.

Nuôi dưỡng tâm trước đau khổ toàn cầu

Cạnh tranh quyền lực, tấn công mạng và tham vọng bá quyền kinh tế cho thấy lợi ích của toàn nhân loại vẫn chưa trở thành ưu tiên chung. Ví dụ khoảng 300 người, phần lớn được nhớ là trẻ em, chết vì sởi tại Madagascar đặt ra câu hỏi về sự thờ ơ của các cường quốc trước đau khổ ở nơi khác. Sự quan tâm thường chỉ gia tăng khi bệnh sởi hoặc Ebola đe dọa chính các nước phương Tây. Việc nuôi dưỡng tâm là điều kiện để vượt qua chia rẽ kinh tế, tôn giáo và xây dựng một nhân loại thống nhất, hạnh phúc hơn.

Hitler và những nguyên nhân nằm trong nhân loại

Theo Chân sư DK, Hitler chủ yếu là tác nhân ngưng tụ, qua đó tính ích kỷ và sự tàn bạo của thế giới tập trung thành một biểu hiện rõ rệt. Điều này không miễn trách nhiệm cho Hitler và những người cộng sự, mà đòi hỏi nhìn nhận môi trường tư tưởng và hành động đã giúp họ hoạt động. Theo suy đoán riêng của Thầy MDR, Goebbels có thể là nhân vật thứ hai, bên cạnh Hitler, chịu ảnh hưởng chủ yếu của Hắc đoàn; Chân sư DK không xác định danh tính ấy. Cách phân bổ trách nhiệm này tránh việc quy toàn bộ nguyên nhân chiến tranh cho một nhóm người rồi phủ nhận phần trách nhiệm của nhân loại.

Luân hồi, nghiệp quả và giới hạn của hồi tưởng

Tính ích kỷ lâu đời, ham muốn quyền lực và sở hữu, sự tàn bạo cùng việc hi sinh giá trị cao cho giá trị thấp là những tập quán mà mọi dân tộc đều có phần trách nhiệm. Luân hồi giúp lý giải vì sao con người hiện tại vẫn liên hệ với những nguyên nhân quá khứ, dù người chí nguyện ngày nay khó hình dung mình từng tham gia các hành vi ấy. Thân thể và hệ thống hành khí không vốn sai trái, nhưng các khuynh hướng thấp đã được phép thống trị thay vì chịu sự kiểm soát. Việc nhớ lại tiền kiếp quá sớm, khi chưa sẵn sàng, có thể gây tê liệt trước gánh nặng nghiệp quả, được so sánh với hình ảnh nhìn đầu Medusa rồi hóa đá.

Dục vọng, chia rẽ và nguồn gốc chiến tranh

Cuộc chiến được xem là bắt đầu từ năm 1914 là kết quả của tư tưởng sai lầm, mục tiêu ích kỷ và những thù hận lâu đời. Khi các quốc gia liên hệ chặt chẽ hơn mà vẫn duy trì mục đích chia rẽ, lợi ích riêng và dục vọng xâm lược, xung đột tiến tới chiến tranh và hỗn loạn. Sao Hỏa được liên hệ với dục vọng, sự gây hấn và thanh kiếm sắt hoặc thép chém chia, biểu tượng cho những quan hệ thiếu hài hòa. Một nền hòa bình khác hẳn quá khứ chỉ có thể hình thành khi các khuynh hướng ấy được chuyển đổi.

Bất bình đẳng và chủ nghĩa băng đảng

Sự phân chia giữa các quốc gia có của và không có của biểu hiện tình trạng chia rẽ, được liên hệ với khoảng cách Bắc–Nam cuối thế kỷ XX. Tuy nhiên, băng đảng không đơn thuần bắt nguồn từ thiếu thốn: nhiều thành viên tích lũy tài sản lớn bằng trộm cắp, cưỡng đoạt và chiếm hữu thành quả của người khác. Đức, Ý và Nhật trong thời chiến được mô tả như những quốc gia hành xử theo cùng nguyên tắc chiếm đoạt, kiểm soát và nô dịch bất chấp quyền của người khác. Chủ nghĩa băng đảng ở cấp quốc gia hay quốc tế đều bắt nguồn từ tính ích kỷ mãnh liệt và sự phủ nhận giới hạn của luật pháp.

Tâm thức nhóm và sự cố kết bằng sợ hãi

Tâm thức nhóm tinh thần hướng tới điều thiện chung, còn băng đảng thường cố kết bằng đe dọa và lời hứa thỏa mãn lợi ích riêng. Nguy cơ bị giết khi rời một băng đảng được so sánh với việc một số cộng đồng tôn giáo trừng phạt người bỏ đạo. Sự tái xuất hiện công khai của Đức Christ và Thánh đoàn, lần đầu kể từ khi Các Ngài rút khỏi sự hiện diện hữu hình trong thời Atlantis, được xem là cơ hội biến đổi sâu rộng các quan hệ ấy. Tuy nhiên, nhân loại vẫn phải tự sửa chữa những khuynh hướng hành khí thấp và đảm nhận trách nhiệm đối với hành động của mình.

Giả thuyết về sự cứu chuộc toàn thể

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, mọi dạng sống, với tư cách những phần mở rộng của Thượng đế Vũ Trụ duy nhất, cuối cùng sẽ được cứu chuộc trước khi kết thúc Giai kỳ qui nguyên vũ trụ đang được đề cập. Giả thuyết này dựa trên quan niệm rằng toàn thể không thể đạt sự viên mãn trong khi một số phần vẫn bị bỏ lại bên ngoài. Suy tưởng rằng chỉ có một chủ thể hành động tối hậu trong vũ trụ không xóa bỏ trách nhiệm cá nhân. Khi một xuất lộ hữu hạn đạt ngã thức, xuất lộ ấy vẫn có trách nhiệm đối với hành động của chính mình.

Ba khuynh hướng của đời sống nhân loại

Ba khuynh hướng lớn gồm đời sống tinh thần tự do, sự khai mở trí tuệ và đời sống duy vật đi kèm xâm lược. Một cách diễn giải liên hệ thượng trí với định hướng tinh thần, hạ trí với trí thức, còn sự kết hợp hạ trí, thể cảm dục và nhận thức hạn hẹp với chủ nghĩa duy vật. Thể cảm dục có thể tham gia cả ba qua khát vọng, dục vọng thông thường hoặc dục vọng thấp. Trong bối cảnh nguyên tác, khuynh hướng duy vật đang thống trị và nhận được sự hỗ trợ của trí thức; hi vọng được đặt vào sự gia tăng số người hướng tới giá trị tinh thần sau làn sóng thức tỉnh tâm thức cuối thế kỷ XX.

Chủ nghĩa duy vật và đời sống tinh thần

Cuộc xung đột giữa chủ nghĩa duy vật và đời sống tinh thần được diễn giải như sự đối diện giữa nhận thức phàm ngã và nhận thức linh hồn. Ở quy mô nhân loại, đây là cuộc gặp giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của Hiện Diện, với những người còn đứng giữa chưa quyết định, tương tự tình thế của Arjuna. Thiện chí và mục tiêu tinh thần có thể giúp đẩy lùi các lực xâm lược, giải phóng nhân loại khỏi sợ hãi và cưỡng bức. Một cách diễn giải xem các thế lực Hắc đoàn ám nhập một số lãnh tụ

cũng thuộc phía xâm lược và phải trở về cõi cảm dục, với tên gọi Marakara được liên hệ tới các lực vô minh.

Cánh cửa điều ác và những cơ hội hậu chiến

Theo lời giảng, cánh cửa nơi điều ác cư ngụ vẫn hé mở sau chiến tranh, cho phép ảnh hưởng duy vật tiếp tục xâm nhập đời sống nhân loại. Các nhận định gây tranh luận của Chân sư DK về Trung Đông và việc thành lập Nhà nước Israel được nhắc lại như quan điểm của Ngài; đồng thời, sự tồn tại của Israel cùng những thành tựu dân chủ và phát triển được thừa nhận là thực tế đã xác lập. Quyền lực doanh nghiệp, tầng lớp tài phiệt và khoảng cách giàu nghèo tiếp tục cho thấy cơ hội xây dựng quan hệ đúng đắn sau chiến tranh chưa được thực hiện đầy đủ. Hòa bình vì vậy đòi hỏi nhiều hơn sự vắng mặt của chiến tranh.

Chia sẻ, thiện nguyện và triển vọng Bảo Bình

Tinh thần chia sẻ là một yêu cầu then chốt đối với sự trở lại của Đức Christ, trong khi việc tập trung tiền bạc và tài nguyên vào thiểu số chống lại chiều hướng bình đẳng của Bảo Bình. Tuy nhiên, hoạt động thiện nguyện của một số người giàu, như Bill Gates và vợ, được ghi nhận là đóng góp đáng kể. Cung ba vừa hỗ trợ khả năng tích lũy của cải vừa có thể biểu hiện qua tầm nhìn thiện nguyện rộng lớn. Triển vọng một thời đại hòa bình và thiện chí được đặt trong quá trình Bảo Bình dần hiện diện đầy đủ, giữa lúc ảnh hưởng của cung sáu và Song Ngư vẫn chưa chấm dứt.

Tầm nhìn tương lai và sự trở lại của khuynh hướng phản động

Một tầm nhìn rõ ràng về chính sách thế giới sau chiến tranh có thể giúp nhân loại vượt khủng hoảng, nhưng giai đoạn hậu chiến đã chứng kiến nhiều thói quen cũ quay lại. Liên Hợp Quốc, các tổ chức thiện chí và những nhóm tiến bộ tạo ra thành quả đáng kể, song ảnh hưởng lên chính phủ vẫn hạn chế. Trong bối cảnh bình giảng năm 2019, sự hồi sinh của chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa duy vật, phát xít và Quốc xã được liên hệ với sợ hãi cùng nền giáo dục chưa đầy đủ. Một giả thuyết cho rằng trước bước ngoặt lớn và Đại Mật Nghị, con người có thể co rút về những điều kiện cũ, nuôi hoài niệm về một quá khứ chưa từng tồn tại như tưởng tượng.

Chinh phục trong lịch sử và trường hợp Akbar

Lịch sử chính trị được mô tả qua những quân vương, đế chế và nhà chinh phục như Akbar, Thành Cát Tư Hãn, các Pharaoh, Alexander Đại đế, Caesar, Charlemagne, William Kẻ Chinh Phục, Napoleon, Hitler và Mussolini. Quyền lực của họ thường phát triển qua xâm lược, giết chóc và việc làm đảo lộn nhịp điệu thời đại; Giáo hội Trung cổ dù kiểm soát giáo dục vẫn không đặt nền tảng cho tư duy chính trị đúng đắn. Akbar đặc biệt đáng chú ý vì được truyền lại là một tiền kiếp của Chân sư M., nhưng vẫn xuất hiện trong danh sách này. Cách lý giải được đề xuất là Akbar khi ấy chưa phải chân sư và những hành vi trong các kiếp trước vẫn cần được chuộc sửa.

Truyền thông và sự mở rộng ảnh hưởng chiến tranh

Sự phát triển của giao thông và truyền thông mở rộng phạm vi ảnh hưởng của các nhà chinh phục: hoạt động của Alexander hay Thành Cát Tư Hãn chưa được biết rộng khắp thế giới, còn chiến thắng của Hitler đã trở thành tin tức toàn cầu. Trong thời hiện đại, thông tin về xâm lược có thể đến gần như tức thời, dù toàn bộ sự thật của một cuộc chiến khó được kể hết. Tham vàng, tham đất, tham quyền và khao khát vinh quang cá nhân vẫn là động cơ cũ của các chế độ độc tài. Hình ảnh thế giới như một trại lính trở nên đặc biệt nguy hiểm khi nhân loại sở hữu vũ khí hạt nhân.

Dân chủ và định hướng cung hai

Theo cách diễn giải của Thầy MDR, dân chủ phù hợp với cung hai và là hình thức chính quyền gắn gần nhất với quan hệ cần phát triển giữa Thánh đoàn và nhân loại. Lập luận dựa trên cung linh hồn hai của Trái Đất và phẩm tính linh hồn cung hai của hệ mặt trời. Việc áp đặt quyền lực theo khuynh hướng cung một thuần túy không phù hợp với giai đoạn hiện nay. Hình thức quân chủ giác ngộ của Shamballa được nhìn nhận có giá trị ở cấp độ ấy, nhưng chưa thích hợp để nhân loại biểu hiện trong hiện tại.

Chiến tranh, phục thù và hoài niệm đế quốc

Chiến tranh xuyên suốt lịch sử nhân loại, từ các thành trì bị vây hãm như Troy đến chiến trường cơ động, chiến tranh du kích và không chiến hiện đại. Khát vọng phục thù sau Thế chiến thứ nhất góp phần thúc đẩy Đức tái vũ trang, gắn với niềm tin rằng nước Đức từng bị "đâm sau lưng". Những mục tiêu khôi phục vinh quang La Mã, hình tượng Teuton hoặc truyền thống samurai được diễn giải như sự quay về quá khứ thay vì tiến bộ. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, khẩu hiệu "Làm cho nước Mỹ vĩ đại trở lại" cũng mang chiều hướng hoài niệm phản động tương tự; sự liên hệ các khuynh hướng này với Hắc đoàn là phần bình luận riêng.

Chủ nghĩa dân tộc và vai trò của liên kết quốc gia

Bức tranh thời chiến tập hợp nhiều biểu hiện ích kỷ: ưu tiên tuyệt đối an ninh Pháp, chủ nghĩa đế quốc Anh, tham vọng "không gian sinh tồn" của Đức, chủ nghĩa biệt lập Mỹ, sự khó đoán của Nga và hoạt động bành trướng của Nhật tại châu Á. Các động cơ ấy thiếu tầm nhìn về một nhân loại thống nhất và sự quan tâm tới những dân tộc khác. Việc Nga kiểm soát Crimea được nêu trong bối cảnh bình giảng như ví dụ tiếp diễn của tham vọng quốc gia. Các hình thức liên bang và liên kết giữa các quốc gia được đánh giá có tiềm năng kiềm chế quy luật nước lớn thôn tính nước nhỏ, dù việc hiện thực hóa tiềm năng ấy vẫn tùy thuộc cách vận hành.

Hậu quả của vô chính phủ quốc tế

Khi các quốc gia theo đuổi quyền lực mà thiếu trật tự chung, nạn đói, dịch bệnh và nguy cơ chết chóc lan tới dân thường, đặc biệt phụ nữ và trẻ em. Những cuộc ném bom thành phố Anh và Rotterdam minh họa sự tàn bạo nhằm khuất phục dân chúng; vụ đánh chìm tàu dân sự Lusitania được nhắc như một yếu tố góp phần đưa Hoa Kỳ vào Thế chiến thứ nhất. Người dân phải sống dưới lòng đất và không còn an toàn trên bộ, trên biển hay trên không. Những hậu quả ấy được liên hệ với sự thiếu hiểu biết về bản chất con người, vận mệnh của nhân loại và quan hệ sâu xa giữa các thành viên trong đại gia đình nhân loại.

Chiến tranh và sự tàn phá của trật tự cũ

Văn bản Chân sư DK mô tả các quốc gia đứng bên bờ phá sản, khoa học chế tạo công cụ giết người, dân cư bị di dời, gia đình tan tác và tiếng bom đạn vang lên tại khoảng hai mươi quốc gia. Những đối chiếu cụ thể gồm sự suy kiệt tài chính của Anh sau Thế chiến II, các cuộc cưỡng bức di dân và nạn đói dưới thời Stalin, cùng chiến tranh diễn ra đồng thời bằng tàu ngầm, lục quân và không quân. Hình ảnh tàu ngầm phục kích dưới biển được ví với cá sấu rình mồi, biểu lộ một phương thức chiến tranh đặc biệt hèn nhát. Nguy cơ hiện tại là cuộc chiến tâm lý và trí tuệ có thể ngưng tụ thành chiến tranh trên quy mô toàn cầu.

Armageddon và sức hủy diệt của vũ khí

Một số người theo Agni Yoga xem Thế chiến II là Armageddon; tuy nhiên, một cách lý giải khác dự kiến một Armageddon khốc liệt hơn vào Ngày Phán Xét, diễn ra mạnh trên những cõi khác và có thể ít biểu hiện trên cõi hồng trần. Câu chuyện một gia đình chết ngay tại bàn ăn vì tác động của

âm thanh được nêu như lời kể được nghe lại, không phải sự kiện trực tiếp kiểm chứng. Hiroshima và Nagasaki cho thấy hậu quả kinh hoàng của vũ khí nguyên tử, nhưng sức công phá ấy vẫn rất nhỏ so với vũ khí về sau. Sự kết hợp cung một với cung năm có thể tạo điều kiện cho các Mãnh lực Duy vật sử dụng công nghệ để gieo rắc cái chết; vì vậy, người cung năm cần biểu hiện cung hai Bác Ái – Minh Triết, được liên hệ với cánh hoa thứ hai.

Bạo lực tập thể và sự thờ ơ

Chiến tranh tại Sudan, việc truy bức người Hồi giáo tại Myanmar, các trại cải tạo dành cho những nhóm Hồi giáo ở miền tây Trung Quốc và cuộc diệt chủng Rwanda được nêu để cho thấy sự tàn bạo chưa chấm dứt sau hai cuộc thế chiến. Những sự kiện này đặt ra câu hỏi về bản năng gây hấn, ảnh hưởng của bộ não bò sát và sự thiếu hướng dẫn của linh hồn. Cuộc đấu tranh giữa tiềm năng tinh thần và các khuynh hướng vật chất lâu đời vẫn tiếp diễn, trong khi nhiều người theo đuổi mục tiêu ích kỷ mà ít quan tâm đến những cộng đồng đang chịu khổ.

Ích kỷ quốc gia và nhu cầu được hướng dẫn

Theo văn bản Chân sư DK, không quốc gia nào hoàn toàn đứng ngoài trách nhiệm đối với tai họa chung, bởi động cơ ích kỷ thường thúc đẩy hành động nhanh hơn tinh thần hi sinh; ngay cả nước Mỹ lý tưởng cũng phải được đánh động bằng lợi ích và an ninh của mình. Abraham Lincoln là trường hợp hiếm về người lãnh đạo đáp ứng sự tổng hợp, nhưng việc bảo toàn Liên bang vẫn đòi hỏi một cuộc nội chiến cay đắng. Sự hướng dẫn của Thánh đoàn và Đức Christ cần gặp được một nhân loại biết học hỏi, lắng nghe và chịu trách nhiệm. Đức Christ không được hình dung như một Đấng cứu thế dùng phép màu để thay con người giải quyết mọi việc; đau khổ có thể thúc đẩy khả năng tiếp nhận hướng dẫn tinh thần, dù đó là một con đường đáng buồn.

Khả năng xây dựng một thế giới mới

Chính nhân loại đã tạo nên những điều kiện khủng khiếp cũng có thể kiến tạo một trật tự và lối sống mới dựa trên thấu hiểu, hợp tác, thiện chí và các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người. Tính chia rẽ phải nhường chỗ cho sự hợp nhất, còn hạnh phúc và hòa bình của toàn thể phải thay thế lợi ích riêng của từng bộ phận. Khả năng tốt đẹp ấy cần được nhìn nhận đồng thời với những điều kiện nguy hiểm còn tiềm ẩn dưới bề mặt đời sống hiện tại.

Nguy cơ tự hủy và giới hạn của sự trấn an

Tên lửa có thể chỉ để lại khoảng mười lăm phút cảnh báo trước một vụ nổ hạt nhân; xung điện từ được nêu như khả năng phá hủy thông tin liên lạc, thiết bị điện tử và lưới điện, với hình ảnh "trở về thời đồ đá" được thừa nhận là cách nói phóng đại. Lời cảnh báo của Chân sư DK về khả năng nhân loại tự hủy trong phần mở đầu ấn bản đầu của Những Vấn Đề của Nhân Loại không nên bị gạt bỏ chỉ vì Foster Bailey thuật lại một sự bảo đảm vào năm 1952 rằng sẽ không có chiến tranh nguyên tử. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, sự phát triển vũ khí về sau khiến việc dựa hoàn toàn vào lời trấn an ấy trở nên thiếu thận trọng. Sự bỏ bê môi trường cũng được đặt thành câu hỏi về một kịch bản tự gây tai họa cho nhiều quốc gia và khu vực.

Giả thuyết về việc hạn chế ashram cung năm

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, nguy cơ trí tuệ khoa học tiên tiến chế tạo công cụ tận diệt là một lý do khiến ashram cung năm phải chịu hạn chế từ khoảng năm 1950 đến ít nhất năm 2000. Trong cách lý giải này, ashram cung năm không còn hoạt động độc lập mà phải nằm trong phạm vi cung ba, vốn cai quản các cung thuộc tính, nhằm giảm quyền năng hoạt động riêng. Đây là cách diễn giải về lý do của sự hạn chế, không phải một kết luận được chứng minh trong đoạn trích.

Trách nhiệm trước nguy cơ tự hủy đòi hỏi một điểm tập trung nhất tâm cao hơn, hành động khéo léo và sự quan tâm có hiệu quả.

Sự trợ giúp từ các cấp tinh thần

Nhân loại không đơn độc trước khủng hoảng: các Đấng Giải Thoát, các Đức Phật Hoạt Động và những can thiệp từ Shamballa được nhắc đến như các nguồn trợ giúp trong tình thế khẩn cấp. Các Đức Phật Hoạt Động được nói là có thể tham gia mạng lưới Tam Giác khi cần thiết. Một sự can thiệp của Thái dương Thượng đế được thuật lại là từng dự kiến trong Thế chiến I, có lẽ khoảng năm 1917, nhưng cuối cùng nhân loại đã tự giải quyết tình thế. Nguy cơ chiến tranh toàn cầu vẫn tiềm ẩn, còn khả năng ngăn chặn nó phần nào tùy thuộc sự sáng suốt của những người lãnh đạo.

Thiên Ý và tiến trình khai mở của nhân loại

Trật tự thế giới mới trong văn bản dựa trên sự thừa nhận một quyền năng hướng dẫn nhân loại đến điều thiện tối hậu, dù gọi là Ý Chí của Thượng Đế, xu hướng tiến hóa, các mãnh lực tinh thần, Thánh đoàn hay sự hướng dẫn của Đức Christ và các đệ tử. Thiên Ý có thể được hiểu là định hướng lớn, còn Thiên Cơ là những chi tiết triển khai định hướng ấy. Sự xuất hiện của Plato, Shakespeare, Leonardo da Vinci và Beethoven từ một nhân loại nguyên sơ là minh họa cho tiến trình khai mở kéo dài hàng triệu năm. Những bình luận riêng gồm việc liên tưởng tượng Rapa Nui với người Lemuria, xác định Plato là người thuộc cuộc tuần hoàn thứ năm và để ngỏ câu hỏi về danh tính thực sự của Shakespeare.

Từ bản năng đến trực giác

Khả năng xây dựng tư tưởng, khoa học, thần học, chính quyền, nghệ thuật, giáo dục và hoạt động từ thiện cho thấy một động lực bên trong thúc đẩy con người biểu hiện tiềm năng thiêng liêng. Bản năng phát triển thành trí năng, rồi trí năng bắt đầu khai mở thành trực giác, đồng thời khả năng hiểu và chia sẻ tư tưởng của người khác gia tăng. Hành trình này được đặt trong khoảng hai mươi mốt triệu năm hiện diện của nhân loại trên Trái Đất; nhiều đệ tử có thể còn mang kinh nghiệm từ Dãy Mặt Trăng, qua những Giai kỳ qui nguyên và khoảng gián đoạn rất dài. Một phân biệt riêng được nêu là thực tại không phải một phẩm tính như vẻ đẹp hay minh triết, mà là nền tảng của hiện hữu.

Cung bốn và sự hợp nhất các đối cực

Vẻ đẹp của tinh thần con người và sự ích kỷ, tàn bạo đều là những thực trạng, nhưng theo văn bản, chỉ vẻ đẹp có tính vĩnh cửu, còn mặt kia chỉ tạm thời. Tình trạng mâu thuẫn ấy được liên hệ với cung bốn: khả năng biểu hiện tinh thần cao cả cùng tồn tại với những khuynh hướng thấp cho đến khi đạt hòa hợp. Quyền năng từ "Hai hợp nhất với Một", dẫn từ Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo, trang 518, được diễn giải là sự nhận biết Đấng Duy Nhất vốn luôn hiện hữu. Khi tiến đến giới thứ năm, phương diện cao của các cặp đối cực bắt đầu thắng thế, nhưng con người vẫn phải nhận diện và chấm dứt những chia rẽ bên trong.

Xung đột thế giới phản ánh xung đột nội tâm

Cuộc đối đầu giữa các quyền lực toàn trị với những quốc gia bảo vệ tự do và quyền của tinh thần con người đưa cuộc đấu tranh nội tâm của mỗi cá nhân ra quy mô thế giới. Xung đột giữa khát vọng tinh thần và dục vọng vật chất đã tồn tại lâu dài, dù ở những giai đoạn sớm, con người chưa nhận biết rõ phương diện cao của các đối cực. Từ lời Bà Blavatsky về người Lemuria nguyên sơ nhận biết Thiên Thần ngự bên trong, một giả thuyết được đề xuất là từng có sự tuân theo hướng dẫn ấy rồi dần đánh mất. Hiện nay, phương diện cao có thêm cơ hội biểu hiện trong nhân loại.

Tiêu chuẩn phân biệt tinh thần và điều ác

Theo Chân sư DK, mọi điều hướng tới thấu hiểu, lòng nhân ái, vẻ đẹp và sự biểu hiện đầy đủ hơn những tiềm năng thiêng liêng của con người đều mang tính tinh thần. Ngược lại, điều ác đẩy con người sâu hơn vào chủ nghĩa duy vật, bỏ qua giá trị cao, dung dưỡng ích kỷ, cản trở các mối quan hệ đúng đắn và nuôi dưỡng chia rẽ, sợ hãi, trả thù. Hai định nghĩa này cung cấp tiêu chuẩn thực tiễn để đánh giá động cơ và hoạt động. Chính trị, giáo dục, tài chính, nghệ thuật, khoa học, tôn giáo và huyền thuật đều có thể mang tính tinh thần khi đáp ứng tiêu chuẩn ấy.

Giới hạn của quan niệm đồng nhất tinh thần với tôn giáo

Việc xem đời sống tinh thần chỉ thuộc về giáo hội được quy về một thành công lớn của Hắc đoàn, vì nó khiến các con đường tiếp cận của năm ashram không được công nhận là tinh thần. Tôn giáo chỉ là một phần trong đời sống tinh thần rộng lớn của nhân loại. Các hình thức giáo hội đã lỗi thời cần chuyển đổi để tiếp tục góp phần vào tiến bộ chung. Khái niệm tinh thần vì vậy phải mở rộng đến mọi lĩnh vực biểu hiện tiềm năng thiêng liêng.

Lập trường của Thánh đoàn và tự do ý chí

Trong bối cảnh Thế chiến II, Chân sư DK khẳng định Thánh đoàn đứng chống lại các quyền lực phe Trục và hỗ trợ những bên bảo vệ giá trị tinh thần, trong giới hạn sự cộng tác của những người có định hướng tinh thần. Định luật Tự Do từ Sirius không cho phép cưỡng ép tự do ý chí của nhân loại. Sự chống đối nhắm vào giới lãnh đạo gây hấn, đồng thời vẫn phân biệt họ với dân chúng bất lực bị cuốn vào chiến tranh. Khái niệm Thượng đế ở đây được diễn giải là Hành Tinh Thượng đế đang tiến hóa trong hệ mặt trời cung hai và hiện biểu hiện như một Thượng đế cung hai.

Hợp tác Đồng minh và sự tăng trưởng qua khủng hoảng

Đạo luật Cho vay–Cho thuê, sự hợp tác giữa Churchill với Roosevelt và Hiến chương Đại Tây Dương được nêu như những biểu hiện cụ thể của sự hỗ trợ cần thiết cho cuộc chiến chống phe Trục. Chiến tranh khơi dậy lòng anh hùng và sự hi sinh, đồng thời cho thấy quyền năng của Sanat Kumara đưa điều thiện xuất hiện từ điều ác. Một lời dạy được nhớ lại nhưng chưa xác định được nguồn cho rằng chiến tranh Atlantis đã thúc đẩy nhiều người bước vào Con Đường Điểm Đạo sớm hơn hàng triệu năm so với khả năng tiến triển thông thường. Những hoàn cảnh cực đoan có thể buộc con người lựa chọn và tăng tốc trưởng thành, dù chiến tranh vốn không nên ngưng tụ thành hiện thực.

Dân chủ và những khuynh hướng độc tài đương thời

Mệnh đề "qua các nền dân chủ, nhân loại lên tiếng" được đặt đối diện với quyền lực của những lãnh đạo vị kỷ và có thể chịu tổn thương tâm lý. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, tại Hoa Kỳ có sự khác biệt giữa các đảng về mức độ sẵn sàng bảo vệ dân chủ hoặc gạt bỏ những cơ chế bảo vệ dân chủ để giữ quyền lực; không đảng nào được nêu tên. Chủ nghĩa phát xít tiềm ẩn tại Hoa Kỳ, điều được quy dẫn về cảnh báo của Chân sư DK, được liên hệ với sự trỗi dậy của các lãnh đạo độc tài tại nhiều nước. Những xu hướng trái với tầm nhìn tinh thần phải được khắc phục để Thánh đoàn có thể ngoại hiện và Đức Christ tái lâm.

Trật tự phe Trục và sự thống trị kinh tế

Trật tự Hitler dự kiến đặt các dân tộc nhỏ dưới quyền một nước Đức thống trị, chỉ cho phép họ tồn tại trong chừng mực phục vụ lợi ích của Đức. Ý được sử dụng để mở rộng ảnh hưởng tại Địa Trung Hải, còn Nhật đảm nhiệm vấn đề châu Á mà Đức không thể tự xử lý. Sản phẩm công nghiệp và nông nghiệp tốt nhất sẽ thuộc về Đức, trong khi những nước lệ thuộc nhận phần dư thừa; quyền

kiểm soát nhập khẩu, xuất khẩu và nguồn cung sẽ hạ thấp mức sống của các dân tộc khác. Cấu trúc ấy có thể áp dụng cho bất kỳ quyền lực toàn trị lớn nào, còn nước Đức về sau được nhận định là đáp ứng linh hồn cung bốn rõ hơn phàm ngã cung một.

Giáo dục chủng tộc và sự bóp méo các cung

Hệ tư tưởng Quốc xã đặt giáo dục và mọi ngành tri thức dưới mục tiêu tôn vinh Đức, đề cao "sức mạnh là lẽ phải", chiến tranh, đấu tranh và sức mạnh thể chất. Quan niệm chủng tộc ưu việt bị bác bỏ là không có bằng chứng; hình mẫu người Teuton lý tưởng được liên hệ với các nhóm huyền bí tại Áo và Đức từng ảnh hưởng đến việc đọc của Hitler. Việc xem chiến tranh là tự nhiên và do đó vĩnh viễn đúng được diễn giải như sự bóp méo cung bốn khi kết hợp với cung một. Lòng nhân ái và sự quan tâm minh triết bị gạt bỏ như những phẩm chất yếu mềm, khiến phẩm tính cung hai không có chỗ biểu hiện.

Hắc đoàn và giới hạn của liên minh thống trị

Liên minh giữa các thành viên Hắc đoàn được mô tả là chỉ duy trì khi còn kẻ thù chung, rồi chuyển sang tiêu diệt lẫn nhau. Từ đó xuất hiện giả thuyết rằng một chiến thắng của phe Trục có thể dẫn đến chiến tranh Đức–Nhật và việc đẩy Ý xuống địa vị thấp hơn. Nhận định về đa số hoặc toàn bộ thành viên Hắc đoàn có linh hồn cung một, hay thuộc cung phụ thứ nhất của cung linh hồn, được nêu với sự dè dặt và yêu cầu nghiên cứu thêm ý nghĩa chính xác. Danh xưng những huynh đệ có sự mù quáng đặc thù được liên hệ với việc chỉ chấp nhận một hướng quyền lực hạn hẹp, loại bỏ toàn cảnh các cung và đặc biệt phủ nhận cung hai.

Đàn áp Đức Christ và triệt tiêu quyền cá nhân

Trong trật tự Quốc xã, giáo lý và đạo đức Kitô giáo phải bị loại bỏ vì nguồn gốc Do Thái và vì lòng nhân ái bị xem là yếu đuối; lời tuyên bố Đức Christ là người Arya được nhắc lại với giọng châm biếm. Cá nhân không có quyền, tự do tư tưởng hay tự do lương tâm, mà chỉ tồn tại để phục vụ nhà nước. Sự triệt tiêu cá tính được diễn giải là bóp nghẹt phần Ý Chí của Thượng Đế hiện diện trong mỗi người, vốn cần đóng góp cùng những phần ý chí khác. Trường hợp Shostakovich gặp khó khăn tại Liên Xô vì sáng tác không đáp ứng yêu cầu hệ tư tưởng, cùng hình ảnh bộ máy huyền thuật bị toàn trị hóa trong phim Harry Potter, minh họa sự khống chế sáng tạo.

Sự tái xuất của tư tưởng Quốc xã

Những cuộc biểu tình và khẩu hiệu Quốc xã mới về máu và đất được xem là dấu hiệu đáng lo khi các khuôn mẫu từng bị kiềm chế lại xuất hiện công khai. Câu hỏi liệu người tham gia có tái sinh từ thời Quốc xã được đặt ra nhưng không có câu trả lời xác định. Dù quyền lực của các nhóm ấy còn hạn chế, môi trường tư tưởng và hành động của những người khác có thể vô tình tạo điều kiện cho chúng phát triển. Mối nguy rộng hơn là Đại Tà thuyết về sự chia rẽ tiếp tục củng cố các lực lượng toàn trị.

Vô úy, sự thật và ý nghĩa của Thượng đế

Việc đánh bại Hitler đòi hỏi thấu suốt bản chất khủng hoảng, quyết tâm đối diện sự thật và lòng vô úy đặt trên các giá trị tinh thần, tự do, an ninh và các mối quan hệ đúng đắn. Lòng vô úy chiến thắng được liên hệ với cung một. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, nên giữ từ "Thượng đế" vì ý nghĩa sâu rộng của nó đối với nhiều người, đồng thời làm sáng tỏ và mở rộng nội hàm bằng trí tuệ. Những thế lực từng hoạt động sau chủ nghĩa Quốc xã được mô tả là vẫn tìm cách tác động kín đáo, khiến các định nghĩa về tinh thần và điều ác trở thành tiêu chuẩn nhận diện quan trọng.

Những tác nhân ám nhập và giới hạn của nhận định

Các thế lực khống chế Hitler cùng nhóm lãnh đạo được thuật lại là đã rút đi khi không còn hy vọng chiến thắng, để lại những con người suy sụp tâm lý. Trong khuôn khổ giải thích huyền bí này, quyền lực thực sự phía sau không chỉ nằm ở giới lãnh đạo hữu hình mà còn ở các tác nhân ám nhập thúc đẩy tình trạng ngày càng tồi tệ. Những người ngày nay bị các nhà mị dân lôi kéo cũng được so sánh với các nạn nhân không nhận biết, nhưng khả năng lãnh đạo hiện tại chịu ám nhập chỉ được nêu như một nguy cơ, không đồng nhất mức độ với Hitler. Sự thiếu suy xét có thể khiến dân chúng bị tổ chức thành công cụ gây hại cho chính mình và quốc gia.

Giáo dục sai lệch và trách nhiệm giải cứu dân chúng

Chân sư DK nhấn mạnh rằng trẻ em Đức cũng cần được cứu khỏi tương lai Hitler dự kiến, phụ nữ Đức cần thoát khỏi sợ hãi và toàn dân Đức cần được giải phóng khỏi chế độ ấy. Khoảng hai mươi năm giáo dục thanh niên Đức cho thấy sức định hình của môi trường tư tưởng: những người lái xe tăng, điều khiển máy bay và tấn công phụ nữ, trẻ em đồng thời là sản phẩm và nạn nhân của một tiến trình giáo dục sai trái. Việc phục hồi đòi hỏi giáo dục dựa trên sự thật thay cho tuyên truyền, gắn với vấn đề phục hồi tâm lý các quốc gia trong Những Vấn Đề của Nhân Loại. Rosenberg được mô tả là thông minh nhưng thâm hiểm, còn tuyên truyền của Julius Streicher trên Der Stürmer là thô bạo và có sức lôi cuốn nguy hiểm.

Giải phóng người Đức và thái độ của Thánh đoàn

Người Đức có giá trị đối với nhân loại, Thượng đế và Đức Christ như mọi dân tộc khác; họ cần được cứu khỏi trật tự Hitler cũng như người Ba Lan, người Do Thái, người Séc và các dân tộc bị chiếm đóng. Thái độ của Thánh đoàn phân biệt những đại diện thực sự của Hắc đoàn với dân chúng chịu thao túng. Khả năng đáp ứng tiêu cực của phàm ngã Song Ngư của Đức được nêu như một yếu tố khiến dân chúng rơi vào cuộc tấn công có phối hợp của Hắc đoàn. Khi chiến tranh đã bùng nổ, việc chỉ vun bồi thiện chí không còn đủ để ngăn xe tăng, không kích, tàu ngầm và trại tử thần; sự đánh giá thẳng thắn cùng hành động giải cứu trở nên cần thiết.

Thiện chí khi sử dụng sức mạnh

Việc giải phóng nhân loại khỏi Hitler và các hệ tư tưởng toàn trị đòi hỏi các nước Đồng Minh cùng những nước trung lập giữ tinh thần thiện chí ngay cả khi sử dụng vũ lực. So sánh với người luyện võ cho thấy có thể đánh bại, thậm chí giết đối phương mà không nuôi hận thù, nếu động cơ là bảo vệ những giá trị đúng đắn. Các thế lực đứng sau Hitler được nhận định là vẫn tồn tại và tìm cơ hội tiếp tục chống đối; đồng thời, trận Armageddon thường được chờ đợi trong tương lai được phân biệt với Armageddon thực sự vào Ngày Phán Xét, còn cách hàng triệu năm.

Trật tự thế giới mới và những mục tiêu khả thi

Trật tự thế giới mới được Thánh đoàn chuẩn thuận đối lập với mô hình toàn trị và phải bắt đầu từ những mục tiêu thực tế. Các xã hội lý tưởng của Plato trong tác phẩm Cộng hòa, Francis Bacon trong Tân Atlantis và Thomas More minh họa khuynh hướng hình dung những mô hình vượt quá khả năng thực hiện trước mắt; ảnh hưởng Bảo Bình nơi các tác giả này là một cách diễn giải chiêm tinh được đề xuất. Những mục tiêu phát triển của Liên Hiệp Quốc được nêu như ví dụ về chương trình có thể đạt được nhờ Ý Chí-hướng Thiện và sự kiên nhẫn.

Nhu cầu trước mắt và nền móng phục hồi

Ba tiền đề đầu tiên yêu cầu trật tự mới đáp ứng nhu cầu tức thời, phù hợp với một nhân loại tan tác sau khủng hoảng và đặt nền móng cho tương lai qua phục hồi, tái thiết, xây dựng lại. Một linh ảnh lý tưởng xa xôi không thể thay thế việc đáp ứng những đau khổ đang hiện hữu. Những tổn thương

tâm lý do chiến tranh có thể theo con người suốt đời, nên phục hồi phải vượt ra ngoài việc sửa chữa cơ sở vật chất.

Bình đẳng và tiêu chuẩn lãnh đạo

Tiền đề thứ tư xác nhận mọi người bình đẳng về nguồn gốc và mục tiêu, nhưng ở những giai đoạn phát triển tiến hóa khác nhau. Nhận xét riêng đặt vấn đề rằng thiếu hiểu biết về luân hồi có thể hạn chế khả năng thấu hiểu đầy đủ sự khác biệt này. Tư cách lãnh đạo phải dựa trên tính chính trực, trí tuệ, tầm nhìn, kinh nghiệm và thiện chí rõ rệt. Sự thống trị của giai cấp vô sản đối với quý tộc và tư sản, chiều thống trị ngược lại, cũng như việc tư bản khống chế lao động hoặc lao động khống chế tư bản đều phải nhường chỗ cho hợp tác và chia sẻ.

Chính quyền vì lợi ích chung

Tiền đề thứ năm yêu cầu cơ quan quản trị phục vụ lợi ích lớn nhất của số đông, đồng thời bảo đảm cơ hội cho mọi người và giữ tự do cá nhân. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, nhiều lãnh đạo và nghị viện đương thời chưa đáp ứng tiêu chuẩn này vì ưu tiên quyền lực đảng phái, tài sản của mình và lợi ích của những nhóm họ đại diện. Khả năng lựa chọn người lãnh đạo có tầm nhìn đã xuất hiện, nhưng khả năng ấy chưa bảo đảm những lựa chọn thực tế luôn đúng đắn.

Trách nhiệm chung và tinh thần Bảo Bình

Tiền đề thứ sáu đặt nền tảng trên trách nhiệm tích cực với nguyên tắc “tất cả vì một người và một người vì tất cả”, mang sắc thái Bảo Bình và gợi liên tưởng đến Ba chàng lính ngự lâm. Quan hệ giữa các quốc gia cần phát triển thái độ này thông qua chia sẻ để tiến đến hòa bình. Khoảng cách quá lớn về của cải và cơ hội cho thấy lòng từ bi của bên dư dả đối với bên thiếu thốn vẫn chưa đạt mức cần thiết.

Thống nhất trong đa dạng

Tiền đề thứ bảy bác bỏ việc áp đặt một kiểu chính quyền, một tôn giáo tổng hợp hoặc một hệ thống tiêu chuẩn hóa lên mọi quốc gia. Chủ quyền, thiên tài riêng, khuynh hướng và phẩm tính của mỗi dân tộc phải có đầy đủ cơ hội biểu lộ; thiên tài quốc gia được liên hệ với cung linh hồn và dấu hiệu hoàng đạo của linh hồn quốc gia ấy. Cách diễn giải chiêm tinh cảnh báo rằng phương diện Sao Thổ của Bảo Bình có thể dẫn đến đồng dạng hóa, trong khi liên hệ với Sao Thiên Vương thúc đẩy tự do; việc Đảng Quốc xã nắm quyền hành pháp ngày 30 tháng 1 năm 1933 được dùng để minh họa nguy cơ ấy. Giáo dục là lĩnh vực cần hướng tới thống nhất, với đề xuất đặt giáo dục khoa học trên những sự kiện được thừa nhận chung, trong khi nghệ thuật cần không gian khác biệt.

Tài nguyên thế giới và phân phối công bằng

Tiền đề thứ tám xác nhận sản vật, tài nguyên và của cải hành tinh không thuộc riêng một quốc gia mà cần được chia sẻ cho tất cả. Việc phân phối lúa mì, dầu mỏ và khoáng sản phải xét nhu cầu dân chúng, nguồn lực nội tại của từng nước và lợi ích của toàn thể. Khái niệm thời đại Bảo Bình như “thời đại quản lý” của nhà chiêm tinh Dane Rudhyar được liên hệ với nhu cầu tổ chức thương mại và kinh tế thế giới một cách vô ngã. Cách nhìn này phê phán việc lấy khả năng tích lũy cá nhân và sự giàu có làm thước đo thành công, đồng thời phân biệt sự chia sẻ có tổ chức với những đợt cứu trợ chỉ xuất hiện khi xảy ra thảm họa.

Các cung và triển vọng kinh tế Bảo Bình

Việc chấm dứt tình trạng quốc gia dư thừa đối lập với quốc gia thiếu thốn đòi hỏi thay đổi sâu sắc trong tư duy, lòng từ bi và sự đồng hóa với nhân loại. Mốc năm 2117 được nêu như thời điểm Bảo

Bình biểu lộ đầy đủ hơn; trật tự mới được hình dung vẫn chưa hiện diện trong đời sống thế giới. Một giả thuyết là các đệ tử thuộc cung bảy sẽ đóng vai trò quan trọng trong tổ chức tài chính và phân phối công bằng. Các dấu hiệu hành khí Bảo Bình, Song Tử và Thiên Bình được liên hệ với tiến trình này, đặc biệt qua bình đẳng, tình huynh đệ và tự do cá nhân trong toàn thể.

Giải trừ quân bị và nguy cơ hạt nhân

Tiền đề thứ chín yêu cầu giải trừ quân bị đều đặn, có điều tiết và bắt buộc, đồng thời ngăn mọi quốc gia chế tạo phương tiện hủy diệt hoặc xâm phạm an ninh nước khác. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, việc Hoa Kỳ và Nga từ bỏ hiệp ước tên lửa tầm trung đi ngược định hướng ấy và phản ánh ảnh hưởng của các Mãnh Lực Duy Vật cùng tổ hợp công nghiệp quân sự mà Eisenhower từng cảnh báo. Kho vũ khí hiện hữu đã đủ sức hủy diệt các quốc gia, đe dọa nhân loại và gây ô nhiễm các giới khác. Nhận định rằng năng lượng nguyên tử lẽ ra chỉ được khám phá vào thời đại Ma Kết, khoảng 2.500 năm sau, được dùng để minh họa hậu quả của việc nắm quyền năng trước khi có đủ năng lực đạo đức để sử dụng.

Thử nghiệm linh hoạt và sức ép phải hợp tác

Chín tiền đề là nền tảng cần giữ vững, nhưng phương pháp tổ chức phải linh động, có tính thử nghiệm và có thể điều chỉnh để bảo tồn sự sống của toàn thể. Sau gần 80 năm kể từ văn bản năm 1940 và hai tác động Shamballa được nhắc tới, nhiều yêu cầu vẫn chưa thành hiện thực vì tính ích kỷ và chủ nghĩa dân tộc. Một dự đoán là khủng hoảng môi trường sẽ trở nên cấp bách đến mức buộc nhân loại cùng tìm giải pháp có lợi cho mọi người. Những xu hướng chia rẽ Liên minh châu Âu, phân mảnh Hoa Kỳ hoặc khôi phục sự thống trị kiểu Liên Xô được xem là biểu hiện thoái bộ cần đối trị.

Quan hệ nhân loại đúng đắn

Mục tiêu tổng hợp của trật tự mới là thiết lập quan hệ nhân loại đúng đắn trên nền công lý, các quyền vốn có và cơ hội cho mọi người, bất kể chủng tộc, màu da hay tín ngưỡng. Giáo dục đúng đắn phải góp phần giảm tội phạm và tính ích kỷ, đồng thời nuôi dưỡng sự nhận biết những tiềm năng thiêng liêng của con người và Trí Tuệ thiêng liêng đang hướng dẫn sự sống. Việc phục hồi sau chiến tranh cho thấy những khó khăn tưởng như không thể vượt qua vẫn có thể giải quyết nhờ tầm nhìn, thiện chí và kiên nhẫn. Tuy nhiên, phục hồi vật chất chưa đồng nghĩa với hoàn thành sự chuyển đổi trong quan hệ giữa các dân tộc.

Khoan dung trong chiến thắng và tiếng nói nhân dân

Các nền dân chủ chiến thắng phải rộng lượng, nhân từ, thấu hiểu và lắng nghe tiếng nói của toàn dân thay vì những đại diện chia rẽ của hệ tư tưởng, chính quyền, tôn giáo hoặc đảng phái. Yêu cầu Đức và Nhật đầu hàng vô điều kiện được trình bày như điều Chân sư DK tán thành, còn tinh thần cao thượng trong chiến thắng được liên hệ với Churchill. Dự kiến chiến thắng đã xuất hiện trong văn bản năm 1940, dù hai năm sau kết quả chiến tranh vẫn còn bất định. Việc phân biệt tiếng nói nhân dân với tiếng nói lãnh đạo là một cách lý giải được đề xuất cho đoạn huấn thị này.

Không áp đặt chính thể hay tôn giáo

Chỉnh đốn thế giới đòi hỏi nuôi dưỡng những yếu tố tốt nhất trong chính quyền mà người dân chấp nhận hoặc tán thành một cách sáng suốt, thay vì áp đặt dân chủ hay Kitô giáo trên toàn cầu. Ảnh hưởng cung sáu được liên hệ với thái độ tin rằng hệ thống của mình tốt nhất và phải áp dụng cho người khác, bất chấp hoàn cảnh lịch sử, văn hóa và tổ chức xã hội của họ. Chiến tranh của Hoa Kỳ tại Iraq được dùng làm ví dụ về giới hạn của việc áp đặt dân chủ, còn chuyến thăm và cử hành

thánh lễ của Giáo hoàng tại bán đảo Ả Rập được nhìn nhận như một bước tiến trong quan hệ liên tôn. Mỗi quốc gia cần hoàn thiện đời sống, nhịp điệu và bộ máy của mình để trở thành đối tác hữu hiệu của các quốc gia khác.

Thiên tính, đời sống giản dị và vấn đề tiền bạc

Trật tự mới cần phát triển cảm nhận về thiên tính và quan hệ với Thượng đế mà không nhấn mạnh những thần học hay tín điều gây chia rẽ. Những điều cốt yếu được diễn giải là lợi ích lớn nhất của số đông trong chính trị và nguồn gốc chung của nhân loại trong tôn giáo, đi cùng một đời sống giản dị hơn. Tiền bạc, quyền sở hữu và phân phối của cải phải được xử lý thận trọng giữa các quốc gia dư dả và những quốc gia có ít hoặc không có tài nguyên. Các bài viết này được xem là chứa những hạt giống sau đó được hệ thống hóa trong tác phẩm Những Vấn Đề của Nhân Loại.

Phục hồi toàn diện và nền tảng an ninh

Phục hồi tâm lý, tinh thần và thể xác cho hàng triệu người chịu tổn thương chiến tranh phải là trách nhiệm ưu tiên. An ninh bền vững cần dựa trên quan hệ đúng đắn, thiện chí quốc tế và sự tin cậy lẫn nhau, thay vì sức mạnh quân đội và hạm đội. Hiến chương Đại Tây Dương năm 1941, gắn với Churchill và Franklin D. Roosevelt, được nhắc tới với sự dè dặt như một văn kiện liên quan đến các quyền và sự an toàn của con người. Khoảng cách giữa nền tảng an ninh này và thực trạng thế giới cho thấy quy mô chuyển đổi vẫn còn rất lớn.

Thánh đoàn và sự dung hợp đời sống

Sự nhận biết Thánh đoàn hoạt động qua Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian cần tăng trưởng cùng sự xuất hiện của những lãnh đạo chính trị và tôn giáo có tầm nhìn, động cơ tinh thần và cảm hứng vô ngã. Trách nhiệm của Đức Christ được hình dung là chiêm ngưỡng toàn thế giới, nhận biết những chuyển động thuận hoặc nghịch Thiên Cơ và hỗ trợ điều chỉnh mà không cưỡng ép ý chí tự do. Trật tự tương lai sẽ biểu lộ sự dung hợp giữa đời sống tinh thần bên trong với hành động văn minh và văn hóa bên ngoài. Khả năng sống đồng thời trong các thế giới tinh thần, trí tuệ và hồng trần được liên hệ với linh hồn, thể trí và bộ não.

Sự thật, internet và tầm nhìn toàn cầu

Việc đối diện thực trạng đòi hỏi từ bỏ thói tự huyễn hoặc và bóp méo sự thật để phục vụ ham muốn phàm ngã. Internet được nhìn như biểu tượng của sự hợp nhất trí tuệ nhân loại, có thể truyền bá cảm hứng, tri thức và tư tưởng cứu chuộc, nhưng cũng có thể lan truyền dối trá vì lợi ích ích kỷ. Khả năng phân biện quyết định giá trị của phương tiện này đối với người tìm kiếm sự thật. Tầm nhìn rộng gắn với cung hai, Đức Christ, Đấng Tinh thần Hòa Bình và các Mãnh Lực Giác Ngộ được xem là điều kiện để vượt khỏi những hệ thống tư tưởng hẹp hòi.

Tri thức huyền môn và trách nhiệm phụng sự

Các giáo huấn của Chân sư DK mở rộng hiểu biết về lịch sử hành tinh, những mối liên hệ và các giá trị, qua đó có thể thay đổi động cơ cùng kỹ năng hành động. Tầm nhìn toàn thể đồng thời đặt lên người học trách nhiệm thực hiện phần Thiên Cơ phù hợp với vị trí và khả năng của mình. Cảnh báo trong Tâm Lý Học Nội Môn, tập II, về khuynh hướng cung hai cảm nhận toàn thể nhưng vẫn đứng tách biệt được dùng để nhấn mạnh nhu cầu hành động. Câu hỏi thực hành là phần nào của Thiên Cơ có thể nhận được sự hợp tác hữu ích từ mỗi cá nhân.

Đại Mật Nghị năm 2025 và sự chuẩn bị tâm thức

Trong bối cảnh bài giảng còn sáu năm trước Đại Mật Nghị năm 2025, ưu tiên đặt ra là mở rộng tâm thức trên nền những sự kiện chân thực, làm tiêu tan ảo cảm và xua tan ảo tưởng. Quyết định cụ thể của Thánh đoàn chưa được biết; khả năng lập kế hoạch cho những giai đoạn đầu của Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn được trình bày như triển vọng có xác suất cao. Sự hiện diện của một Chân sư cùng các điểm đạo đồ và đệ tử tại mỗi trung tâm trong năm trung tâm hành tinh được nêu như điều kiện chuẩn bị cho Đức Christ tái xuất hiện. Các nhóm ấy cần có uy tín, từ tính và được tham vấn trước khi hình thành sự mong đợi đủ mạnh đối với Ngài.

Hướng tới tương lai và vượt qua hoài niệm

Chủ nghĩa dân tộc thoái bộ được liên hệ với nỗi sợ cái mới và sự lý tưởng hóa một quá khứ chưa từng tồn tại đúng như hình dung. Hình ảnh từ giáo huấn Chân sư Morya về việc nhanh chóng vượt qua cây cầu đang cháy diễn tả yêu cầu tiến vào tương lai thay vì bám víu điều cũ. Thời đại Bảo Bình được kỳ vọng mang lại tương lai tốt đẹp hơn, nhưng những thử thách trên đường đi sẽ quyết định mức hữu ích thực sự của mỗi người đối với Thánh đoàn và nhân loại.

Hi sinh, tính hữu ích và bổn phận tại chỗ

Lời xin Chân sư sử dụng mình dẫn đến câu hỏi tự xét: điều gì chứng tỏ mình thực sự hữu ích? Tính hữu ích được liên hệ với mức độ vô ngã, sẵn lòng hi sinh và khả năng tạo khác biệt trong môi trường cụ thể; hi sinh được diễn giải là thánh hóa việc trao tặng phẩm tính mình có. Nguyên lý Peter minh họa nguy cơ muốn vượt quá phạm vi năng lực đến mức không còn làm được việc có ích. Hình ảnh Sanat Kumara giữ vững nhiệm sở cho đến khi người hành hương mệt mỏi cuối cùng trở về nhấn mạnh giá trị của việc hoàn thành bổn phận ngay nơi mình đang đứng.

Trách nhiệm tập thể và đóng góp cá nhân

Những sai lầm tích lũy của nhân loại qua hàng triệu năm được xem là đã tạo nên môi trường cho các nhà độc tài xuất hiện, nên không thể quy toàn bộ trách nhiệm cho Hitler và một số lãnh tụ. Mỗi người, dù năng lực trí tuệ lớn hay nhỏ, đều có thể đóng góp vào việc chuyển đổi môi trường chung. Một tương lai đáng tin và đầy triển vọng có thể khuyến khích con người phụng sự trong phạm vi thực tế của mình, còn tư tưởng tích cực giúp ảnh hưởng ấy lan rộng. Việc giải quyết những vấn đề của nhân loại được đặt trong công việc của Đức Christ; câu chuyện Ngài chỉ chú ý đến Trường Arcane hoặc Lucis Trust sau khi có chương trình nghiên cứu Những Vấn Đề của Nhân Loại được nhắc lại như một giai thoại chưa chắc chắn.

Phụng sự nhân loại và trật tự thế giới mới

Giải quyết các vấn đề của nhân loại là nhiệm vụ thường xuyên, dù phạm vi phụng sự được giao nhỏ đến đâu; mọi đóng góp đều có giá trị. Việc thấu hiểu và thực hiện trật tự thế giới mới vẫn đặt ra nhiều vấn đề: những khuynh hướng tích cực, lành mạnh đã xuất hiện, nhưng trật tự ấy còn rất xa mới được triển khai đầy đủ theo viễn cảnh Chân sư DK nêu cho thời kỳ sau chiến tranh.

Cuộc tiến công của các Mãnh lực Bóng tối

Các Mãnh lực Bóng tối vẫn có thể mở cuộc tiến công nhằm vào những đại diện của các Mãnh lực Ánh sáng. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, cuộc tiến công ấy đang diễn ra, vừa ngấm ngầm vừa công khai. Sự đoàn kết chặt chẽ, hiểu biết đầy đủ và hành động khéo léo có thể giúp chống đỡ đáng kể cuộc tiến công này.

Những triển vọng và cảnh báo cho tương lai

Trong những phần văn bản thuộc cuối thập niên 1940, Chân sư DK ngày càng hướng tới các khả năng tương lai của nhân loại, đồng thời đưa ra những cảnh báo. Những triển vọng ấy cần được xem xét cùng các trở ngại đối với việc thực hiện trật tự thế giới mới.

Text — Externalisation of the Hierarchy 016 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 016

[1] April 1940

[2] This analysis of world conditions is being written in America, where there is, as yet, [3] relative physical safety and [Page 175] time for the re-adjustment of views, [4] and the opportunity also to give direction—along with embattled Britain and her Allies—[5] to a world sorely needing guidance and vision. There is great confusion of voices. [6] Those who know the least speak ever the loudest and apportion the blame for events with facility. There is much mental distress everywhere, occasioned by the war and also by the desire of the well-intentioned to stress their particular solutions of the world problem.

[7] It is necessary, therefore, to speak with directness, to indicate the inherent dangers of the present situation, to present its amazing opportunity to bring about needed changes, and to point out the lines of demarcation between the right and the wrong ways of living, between a vision of the new world order and the retrograde plans of the so-called "new order" with which the totalitarian powers seek to bewilder humanity.

[8] We start with the premise that two opposing world visions confront humanity and that two world orders are presented to

[1] Tháng Tư 1940

[2] Bản phân tích tình hình thế giới này được viết tại Hoa Kỳ, nơi cho đến nay vẫn còn [3] sự an toàn tương đối về thân thể và [Page 175] thời gian để điều chỉnh lại các quan điểm, [4] cũng như cơ hội cùng với nước Anh đang chiến đấu và các nước Đồng minh đưa ra phương hướng [5] cho một thế giới đang hết sức cần sự hướng dẫn và tầm nhìn. Những tiếng nói hỗn loạn vô cùng. [6] Những người biết ít nhất luôn nói lớn tiếng nhất và dễ dàng quy trách nhiệm về các biến cố. Khắp nơi có biết bao khổ não về trí tuệ do chiến tranh gây ra, cũng như do những người có thiện ý muốn nhấn mạnh các giải pháp riêng của mình cho vấn đề thế giới.

[7] Vì vậy, cần phải nói thẳng, chỉ ra những hiểm nguy vốn có trong tình thế hiện nay, trình bày cơ hội đáng kinh ngạc mà tình thế này mang lại để thực hiện những thay đổi cần thiết, và vạch rõ ranh giới giữa những lối sống đúng và sai, giữa tầm nhìn về trật tự thế giới mới và những kế hoạch thụt lùi của cái gọi là "trật tự mới" mà các cường quốc toàn trị dùng để làm nhân loại hoang mang.

[8] Chúng ta bắt đầu từ tiền đề rằng nhân loại đang đứng trước hai tầm nhìn đối lập về thế giới và hai trật tự thế giới đang được đưa ra cho nhân loại. Con người phải lựa chọn

mankind. Between these man must choose, and his choice will determine the future.

giữa hai trật tự ấy, và lựa chọn của họ sẽ quyết định tương lai.

[9] The years 1941 and 1942 will be years of crisis and of tension. [10] Those who perceive the risks, the opportunity, and the important decision to be made are struggling with almost frantic haste to awaken the masses to the uniqueness of this moment. [11] What mankind decides during the next twelve months will condition the future as no other human decision has ever before done in the history of mankind.

[9] Những năm 1941 và 1942 sẽ là những năm khủng hoảng và căng thẳng. [10] Những người nhận thấy các nguy cơ, cơ hội và quyết định quan trọng cần đưa ra đang nỗ lực với sự khẩn trương gần như cuống cuồng để thức tỉnh quần chúng trước tính chất độc nhất của thời khắc này. [11] Những gì nhân loại quyết định trong mười hai tháng tới sẽ định hình tương lai theo cách mà chưa một quyết định nào của con người từng làm được trong lịch sử nhân loại.

[12] There have been points of crisis before in history, [13] but not one that involved the entire planetary population. [14] There have been periods of danger, difficulty, war, famine and distress, but none which conditioned the lives of untold millions as does the present. [15] Time and again there has been the emergence of leaders, conquerors, dictators and world figures, but they have hitherto come at a time when their influence was limited by world communications and by national limitations; therefore their power was not universal and their progress was arrested by the conditions of the [Page 176] period in which they lived. [16] Today, the entire planet is involved and all the nations of the world are definitely affected.

[12] Trước đây, lịch sử từng có những thời điểm khủng hoảng, [13] nhưng chưa có thời điểm nào liên quan đến toàn thể dân cư trên hành tinh. [14] Đã có những thời kỳ hiểm nguy, khó khăn, chiến tranh, nạn đói và khốn khổ, nhưng chưa thời kỳ nào tác động đến đời sống của hàng triệu người không kể xiết như hiện nay. [15] Hết lần này đến lần khác, các nhà lãnh đạo, những kẻ chinh phục, các nhà độc tài và những nhân vật có tầm vóc thế giới đã xuất hiện, nhưng cho đến nay, họ đều xuất hiện vào những thời điểm mà ảnh hưởng của họ còn bị hạn chế do phương tiện liên lạc trên thế giới và những giới hạn quốc gia; vì vậy, quyền lực của họ không mang tính toàn cầu, và bước tiến của họ bị chặn lại do những điều kiện của [Page 176] thời đại họ sống. [16] Ngày nay, toàn thể hành tinh đều bị cuốn vào và tất cả các quốc gia trên thế giới đều chịu ảnh hưởng rõ rệt.

[17] There is the setting up of barriers in a futile effort to keep out of trouble and avoid war; dominant groups are swinging many nations under their banners so that they are either associated with the totalitarian powers or with those nations which are

[17] Người ta đang dựng lên những rào cản trong nỗ lực vô ích nhằm tránh rắc rối và chiến tranh; các khối thống trị đang lôi kéo nhiều quốc gia về dưới ngọn cờ của mình, khiến những quốc gia ấyhoặc liên kết với các cường quốc toàn trị, hoặc với những quốc

opposing them. [18] The nations which are not actually belligerents are equally active in the task of endeavouring to preserve their national integrity.

gia đang chống lại chúng. [18] Những quốc gia chưa thực sự tham chiến cũng tích cực không kém trong việc nỗ lực bảo toàn sự toàn vẹn quốc gia.

[19] The conflict today is a world conflict. [20] The following groups of people are involved:

[19] Cuộc xung đột ngày nay là một cuộc xung đột toàn thế giới. [20] Những nhóm người sau đây đều có liên quan:

[21] 1. The fighting aggressor nations, ruled by ambitious dictators.

[21] 1. Các quốc gia xâm lược đang chiến đấu, dưới quyền cai trị của những nhà độc tài đầy tham vọng.

[22] 2. The nations which are seeking to defend themselves and the liberties of humanity.

[22] 2. Các quốc gia đang tìm cách bảo vệ chính mình và các quyền tự do của nhân loại.

[23] 3. The neutral nations, seeing the issues involved and faced with the immediate necessity to take sides.

[23] 3. Các quốc gia trung lập, nhận thấy những vấn đề liên quan và đứng trước nhu cầu cấp bách phải chọn bên.

[24] The momentum of this struggle is gaining daily. Fresh areas of the world are being swept into the conflict every week. The real issues, the impending economic results and the political implications are emerging with growing clarity in every land and—make no mistake—even in those lands which lie numbed and suffering under the heel of the conqueror. [25] Among them there is a silent and at present voiceless revolt. [26] The inner speechless revolt in itself constitutes a menace to world peace and, if evoked into full expression, may plunge the world still deeper into conflict.

[24] Đà tiến của cuộc đấu tranh này đang tăng lên từng ngày. Mỗi tuần, những khu vực mới trên thế giới lại bị cuốn vào cuộc xung đột. Những vấn đề thực sự, các hậu quả kinh tế sắp xảy đến và những hệ lụy chính trị đang hiện rõ hơn ở mọi quốc gia và—đừng nhầm lẫn—ngay cả tại những quốc gia đang tê liệt và đau khổ dưới gót chân của kẻ chinh phục. [25] Trong số họ đang có một cuộc phản kháng âm thầm, hiện chưa cất thành tiếng nói. [26] Chính cuộc phản kháng thầm lặng bên trong ấy đã tạo thành một mối đe dọa đối với hòa bình thế giới, và nếu được khơi dậy để biểuhiện trọn vẹn, nó có thể đẩy thế giới chìm sâu hơn nữa vào xung đột.

[27] Facing humanity today are two major dangers. [28] These are: first, the conflict will be so prolonged that humanity will be completely exhausted, and thus a stalemate will be reached and a situation will arise

[27] Ngày nay, nhân loại đang đối diện với hai hiểm nguy lớn. [28] Đó là: thứ nhất, cuộc xung đột sẽ kéo dài đến mức nhân loại hoàn toàn kiệt quệ, từ đó dẫn đến thế bế tắc và một tình thế chấm dứt mọi mối quan hệ văn

which will bring to an end all civilised relationships and all hope of an ordered life of beauty, peace and culture. [29] Secondly, the nations not yet involved will fail to see the realities of the situation and will not come to the assistance of those fighting for the preservation of national and individual freedom. If this [Page 177] should prove to be the case, then—without so intending and yet inevitably—they will stand on the side of evil and share in the responsibility of engineering world disaster.

minh cùng mọi hy vọng về một đời sống có trật tự, tốt đẹp, hòa bình và văn hóa. [29] Thứ hai, các quốc gia chưa bị cuốn vào sẽ không thấy được thực tế của tình hình và không đến trợ giúp những người đang chiến đấu để bảo toàn tự do của quốc gia và cá nhân. Nếu điều này [Page 177] thực sự xảy ra, thì—dù không chủ ý nhưng vẫn không thể tránh khỏi—họ sẽ đứng về phía cái ác và cùng chịu trách nhiệm gây nên thảm họa thế giới.

[30] Today, there are no more than two parties in the world— [31] those who are on the side of right human relations and those who are on the side of selfish and cruel power politics. [32] The totalitarian powers are on the march—ruthless, selfish, cruel and aggressive; [33] the powers which are battling for human liberty and for the rights of the defenceless little nations are standing with their backs to the wall, facing the strongest display of human might that the world has ever seen. [34] The nations which are not yet physically involved are preparing for some form of action and for defence—defence against the dictator powers but not against the fighting democracies.

[30] Ngày nay, trên thế giới chỉ có hai phe— [31] những người đứng về phía các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người và những người đứng về phía nền chính trị quyền lực ích kỷ và tàn bạo. [32] Các cường quốc toàn trị đang tiến quân—tàn nhẫn, ích kỷ, độc ác và hiếu chiến; [33] các cường quốc đang chiến đấu vì tự do của con người và quyền lợi của những quốc gia nhỏ bé không có khả năng tự vệ đang ở thế cùng đường, đối mặt với sự phô trương sức mạnh lớn nhất của con người mà thế giới từng chứng kiến. [34] Những quốc gia chưa trực tiếp tham chiến đang chuẩn bị cho một hình thức hành động nào đó và cho việc phòng vệ—phòng vệ trước các cường quốc độc tài, chứ không phải trước các nền dân chủ đang chiến đấu.

[35] The battle today is being fought out on the land, on the sea, and in the air. From the economic standpoint, every country is involved, [36] and ruin stalks in the wake of war; [37] the stopping of imports or of exports in many lands is bringing about the financial ruin of thousands; the pressure of economic disaster, the fear of famine and pestilence and the constant risk of becoming actively a part of the war faces every country not yet actually in the fighting line. [38] The fear of defeat, of death and injury, and of the

[35] Ngày nay, cuộc chiến đang diễn ra trên đất liền, trên biển và trên không. Xét về kinh tế, mọi quốc gia đều bị cuốn vào, [36] và sự tàn phá bám theo bước chiến tranh; [37] việc ngừng nhập khẩu hoặc xuất khẩu ở nhiều quốc gia đang khiến hàng nghìn người phá sản; áp lực của thảm họa kinh tế, nỗi sợ nạn đói và dịch bệnh, cùng nguy cơ thường trực bị cuốn vào chiến tranh đang đè nặng lên mọi quốc gia chưa thực sự ở nơi chiến tuyến. [38] Đối với các quốc gia đang tham chiến, những vấn đề ấy còn chồng chất thêm nỗi sợ

loss of all possessions is added to these problems, where the nations at war are concerned.

thất bại, chết chóc, thương tích và sự mất mát toàn bộ tài sản.

[39] Humanity must face up to these facts. No matter how people may evade the truth, no matter how they may escape into a dream world of wishful thinking, the fact remains—inevitable and undeniable—that the world is at war and everyone is involved.

[39] Nhân loại phải đối diện với những sự thật này. Dù người ta có né tránh sự thật đến đâu, dù có trốn vào một thế giới mộng tưởng của những suy nghĩ viển vông đến đâu, sự thật vẫn còn đó—không thể tránh né và không thể phủ nhận—rằng thế giới đang có chiến tranh và mọi người đều bị cuốn vào.

[40] *The Goodwill Work*

[40] *Công Việc Thiện Chí*

[41] Prior to September, 1939, [42] the objectives of our world-wide work, over a period of nine years, were the spreading of world goodwill, the discovery of the men and women of goodwill throughout the world, and the endeavour to teach the meaning of the will-to-good. [43] This is the main task of [Page 178] the New Group of World Servers. [44] We inculcated a non-separative attitude and the need for right human relations. We endeavoured to make clear that differing forms of government and varying ideological systems were right and possible, provided that human beings lived together in goodwill and recognised their blood brotherhood.

[41] Trước tháng Chín năm 1939, [42] trong suốt chín năm, các mục tiêu công việc của chúng ta trên toàn thế giới là truyền bá thiện chí thế giới, tìm ra những người nam và nữ có thiện chí khắp thế giới, và nỗ lực giảng dạy ý nghĩa của Ý Chí-hướng Thiện. [43] Đây là nhiệm vụ chính của [Page 178] Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. [44] Chúng ta vun bồi một thái độ không chia rẽ và nhấn mạnh sự cần thiết của các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người. Chúng ta đã nỗ lực làm rõ rằng những hình thức chính quyền khác nhau và các hệ tư tưởng đa dạng đều có thể đúng đắn và khả thi, miễn là con người sống cùng nhau trong thiện chí và nhận ra tình huynh đệ cùng chung huyết thống của mình.

[45] Then humanity made its decision to fight, and the war broke out: one group, the instigators of the war, fighting to acquire material power, [46] the glory of a nation [47] and the subjugation of the defenceless; [48] and the other, fighting to preserve its own liberty of action, the preservation of its integrity, the right of the little nations and the spiritual values. [49] Immediately, the issue was abundantly clear in the minds of those who were in touch with human affairs; immediately certain nations took

[45] Rồi nhân loại quyết định chiến đấu, và chiến tranh bùng nổ: một nhóm, những kẻ châm ngòi chiến tranh, chiến đấu để giành quyền lực vật chất, [46] vinh quang cho một quốc gia [47] và khuất phục những người không có khả năng tự vệ; [48] còn nhóm kia chiến đấu để giữ gìn quyền tự do hành động của chính mình, bảo toàn sự toàn vẹn của mình, quyền lợi của các quốc gia nhỏ bé và những giá trị tinh thần. [49] Ngay lập tức, vấn đề trở nên hết sức rõ ràng trong thể trí của những người am hiểu tình hình nhân

sides against the forces of aggression; immediately, other nations, biased by similar distorted ideologies and equally selfish purposes, stood with the aggressor nation; [50] immediately, panic swept the remaining nations, who took refuge in short-sighted neutrality and defence programmes—a neutrality and programmes which have proved quite futile to protect them.

loại; ngay lập tức, một số quốc gia chọn đứng về phía chống lại các lực lượng xâm lược; ngay lập tức, những quốc gia khác, do thiên lệch theo những hệ tư tưởng méo mó tương tự và những mục đích cũng ích kỷ không kém, đứng về phía quốc gia xâm lược; [50] ngay lập tức, nỗi hoảng loạn tràn qua những quốc gia còn lại; họ tìm nơi nương náu trong chính sách trung lập thiển cận và các chương trình phòng vệ—một chính sách trung lập và những chương trình đã tỏ ra hoàn toàn vô ích trong việc bảo vệ họ.

[51] Where, then, should the New Group of World Servers stand? [52] What should the men and women of goodwill do? Should they side with the totalitarian powers because in so doing they will bring the conflict more rapidly to an end, or should they stand on the side of the neutral powers, frantically pursuing ineffective peace programmes, policies of appeasement, and play into the hands of the totalitarian powers?

[51] Vậy Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian nên đứng ở đâu? [52] Những người nam và nữ có thiện chí nên làm gì? Họ nên đứng về phía các cường quốc toàn trị vì làm như vậy sẽ khiến cuộc xung đột kết thúc nhanh hơn, hay nên đứng về phía các cường quốc trung lập, cuống cuồng theo đuổi những chương trình hòa bình không hiệu quả, những chính sách nhân nhượng, để rồi tiếp tay cho các cường quốc toàn trị?

[53] Humanity having decided to fight out the battle physically, there was nothing left to do but issue a challenge to the men and women of goodwill to take their stand on the side of such action as would release humanity through the destruction of the evil forces. [54] These had determined to prove that might was right. Therefore, the forces fighting for progress and civilisation had to meet force with force.

[53] Vì nhân loại đã quyết định giải quyết cuộc chiến bằng vũ lực, nên không còn gì khác để làm ngoài việc kêu gọi những người nam và nữ có thiện chí đứng về phía hành động có thể giải phóng nhân loại thông qua việc tiêu diệt các mãnh lực tà ác. [54] Những mãnh lực này đã quyết tâm chứng minh rằng sức mạnh là lẽ phải. Vì vậy, các mãnh lực chiến đấu vì tiến bộ và văn minh buộc phải dùng mãnh lực để đối phó với mãnh lực.

[55] The challenge was taken up by the democracies who [Page 179] stand for human rights and liberty. [56] Because of the decision to fight on the side of spiritual progress, the spiritual forces of the planet had no alternative but to align themselves on the side of the allied democracies, and

[55] Các nền dân chủ đã hưởng ứng lời kêu gọi ấy; họ [Page 179] bảo vệ nhân quyền và tự do. [56] Do quyết định chiến đấu về phía sự tiến bộ tinh thần, các mãnh lực tinh thần của hành tinh không còn lựa chọn nào khác ngoài việc chỉnh hợp về phía các nền dân chủ Đồng minh và nỗ lực thức tỉnh các quốc

endeavour to awaken the neutral nations to the issue. [57] They ranged themselves against the leaders of the aggressor nations, though not against their poor deluded or subdued peoples. They too must be liberated by the allied democracies.

gia trung lập trước vấn đề này. [57] Các mãnh lực ấy đứng lên chống lại những nhà lãnh đạo của các quốc gia xâm lược, tuy không chống lại những người dân khốn khổ đang bị mê hoặc hoặc khuất phục. Các nền dân chủ Đồng minh cũng phải giải phóng những người dân ấy.

[58] On the basis of an active will-to-good, the men and women of goodwill, acting under the inspiration of the New Group of World Servers, had no alternative but to take their stand with the spiritual forces and join the struggle for the liberation of humanity from totalitarian ambitions and the intentions of a group of evil men. But [59] the spirit of goodwill must be, steadily and unchangingly, the motivating impulse. No hate must be allowed to enter in. The greatest good of the greatest number lies today in the release of the nations from the domination of the totalitarian powers.

[58] Trên nền tảng của Ý Chí-hướng Thiện tích cực, những người nam và nữ có thiện chí, hành động dưới cảm hứng của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, không còn lựa chọn nào khác ngoài việc đứng cùng các mãnh lực tinh thần và tham gia cuộc đấu tranh giải phóng nhân loại khỏi những tham vọng toàn trị và những ý đồ của một nhóm người tà ác. Nhưng [59] tinh thần thiện chí phải luôn luôn và không thay đổi là động lực thúc đẩy. Không được để lòng thù hận xen vào. Ngày nay, lợi ích lớn nhất cho số đông lớn nhất nằm ở việc giải phóng các quốc gia khỏi sự thống trị của các cường quốc toàn trị.

[60] *The Pacifist Position*

[60] *Lập Trường Của Những Người Chủ Hòa*

[61] The second point upon which I would touch is the arguments brought out by the pacifists of the world. [62] All true and good people are pacifically minded and all hate war. This is a fact which the academic idealist and pacifist often forgets. [63] Such people tell us that two wrongs do not make a right; and to meet murder with murder (which is their definition of war) is sinful; that war is evil (which no one denies) and that one must not take part in it. [64] They contend that thinking thoughts of peace and of love can put the world straight and end the war. [65] Such people, fighting the existent fact of war, usually do little or nothing concrete to right the wrongs which are responsible for the war, and permit their defence—personal, municipal, national and

[61] Điểm thứ hai Tôi muốn đề cập là những lập luận do những người chủ hòa trên thế giới đưa ra. [62] Tất cả những người chân chính và tốt lành đều có tinh thần hòa hiếu và đều căm ghét chiến tranh. Đây là một sự thật mà những người duy tâm và chủ hòa thuần lý thuyết thường quên. [63] Những người ấy nói với chúng ta rằng hai điều sai không làm thành một điều đúng; rằng lấy giết chóc đáp lại giết chóc (đó là cách họ định nghĩa chiến tranh) là tội lỗi; rằng chiến tranh là điều ác (điều này không ai phủ nhận) và người ta không được tham gia vào đó. [64] Họ cho rằng suy nghĩ những tư tưởng hòa bình và tình thương có thể chấn chỉnh thế giới và chấm dứt chiến tranh. [65] Những người ấy, trong khi chống lại thực tế chiến tranh đang hiện hữu, thường

international—to be undertaken by others. [66] The sincerity of these people cannot be questioned.

làm rất ít hoặc chẳng làm gì cụ thể để sửa chữa những điều sai trái gây ra chiến tranh, và để người khác đảm nhiệm việc bảo vệ mình—ở cấp độ cá nhân, đô thị, quốc gia và quốc tế. [66] Không thể nghi ngờ sự chân thành của những người này.

[67] It should be remembered, in countering these ideas and in justifying the fighting spirit of the Christian democracies, [Page 180] that it is motive that counts. [68] War can be and is mass murder, where the motive is wrong. It can be sacrifice and right action, where the motive is right. [69] The slaying of a man in the act of killing the defenceless is not regarded as murder. The principle remains the same, whether it is killing an individual who is murdering, or fighting a nation which is warring on the defenceless. [70] The material means, which evil uses for selfish ends, can also be employed for good purposes. The death of the physical body is a lesser evil than the setting back of civilisation, the thwarting of the divine purposes of the human spirit, the negating of all spiritual teaching, and the control of men's minds and liberties. War is always evil, but it can be the lesser of two evils, as is the case today.

[67] Khi phản bác những ý tưởng này và biện minh cho tinh thần chiến đấu của các nền dân chủ Kitô giáo, cần nhớ [Page 180] rằng chính động cơ mới là điều quan trọng. [68] Chiến tranh có thể là, và thực sự là, sự giết người hàng loạt khi động cơ sai trái. Nó có thể là sự hi sinh và hành động đúng đắn khi động cơ đúng đắn. [69] Việc giết một người đang sát hại những người không có khả năng tự vệ không bị coi là hành vi giết người. Nguyên lý vẫn như nhau, dù đó là giết một cá nhân đang sát nhân hay chiến đấu chống một quốc gia đang gây chiến với những người không có khả năng tự vệ. [70] Những phương tiện vật chất mà cái ác sử dụng cho các mục đích ích kỷ cũng có thể dùng cho những mục đích tốt lành. Cái chết của thể xác là một điều ác nhỏ hơn so với việc đẩy lùi nền văn minh, cản trở những mục đích thiêng liêng của tinh thần con người, phủ nhận mọi giáo huấn tinh thần, và kiểm soát thể trí cùng các quyền tự do của con người. Chiến tranh luôn là điều ác, nhưng có thể là điều ác nhỏ hơn trong hai điều ác, như trường hợp ngày nay.

[71] The present war, if carried forward to a successful completion by the defeat of the totalitarian powers, constitutes a far lesser evil than the subjugation of many nations to the unparalleled cupidity, [72] the appalling educational process and the defiance of all recognised spiritual values by the Axis powers. [73] If the totalitarian powers should conquer, it would mean years of turmoil and revolt; their victory would result in untold misery.

[71] Cuộc chiến hiện nay, nếu được tiến hành đến thắng lợi cuối cùng bằng việc đánh bại các cường quốc toàn trị, sẽ là một điều ác nhỏ hơn rất nhiều so với việc bắt nhiều quốc gia khuất phục trước lòng tham vô song, [72] tiến trình giáo dục kinh hoàng và sự bất chấp mọi giá trị tinh thần đã được thừa nhận của các cường quốc phe Trục. [73] Nếu các cường quốc toàn trị chiến thắng, điều đó sẽ có nghĩa là nhiều năm hỗn loạn và nổi dậy;

chiến thắng của họ sẽ dẫn đến nỗi thống khổ không kể xiết.

[74] It is no doubt an undeniable spiritual truth that right thought can change and save the world, but it is also true that there are not enough people able to think to do this work. Also, [75] there is not enough time in which to do it. [76] The thoughts of peace are mainly founded upon a stubborn idealism that loves the ideal more than humanity. They are based also upon an unrecognised fear of war and upon an individual inertia which prefers the dream world of wishful thinking to the shouldering of responsibility for the security of humanity.

[74] Chắc chắn, tư tưởng đúng đắn có thể thay đổi và cứu vãn thế giới là một chân lý tinh thần không thể phủ nhận, nhưng cũng đúng là không có đủ người có khả năng suy nghĩ để làm công việc này. Hơn nữa, [75] cũng không có đủ thời gian để thực hiện. [76] Những tư tưởng hòa bình ấy chủ yếu đặt nền tảng trên một chủ nghĩa duy tâm cố chấp, yêu lý tưởng hơn nhân loại. Chúng còn dựa trên một nỗi sợ chiến tranh không được nhận biết và tính trì trệ của cá nhân, vốn thích thế giới mộng tưởng của những suy nghĩ viển vông hơn là gánh vác trách nhiệm đối với sự an toàn của nhân loại.

[77] Thus briefly have I sought to make the position of the New Group of World Servers clear as it fights for the rights of man, for the spiritual future of humanity, and for the new world order. [78] What I have now to say will fall into four parts: [Page 181]

[77] Như vậy, Tôi đã cố gắng trình bày ngắn gọn và rõ ràng lập trường của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian khi Đoàn chiến đấu vì quyền con người, vì tương lai tinh thần của nhân loại và vì trật tự thế giới mới. [78] Những điều Tôi sắp nói sẽ chia thành bốn phần: [Page 181]

[79] I. The world as it exists today. The present situation is the result of past tendencies, of underlying pressures and of human decisions.

[79] I. Thế giới như hiện nay. Tình hình hiện nay là kết quả của những khuynh hướng trong quá khứ, những áp lực tiềm ẩn và các quyết định của con người.

[80] II. The new world order. This we will contrast with the old order and with the so-called “new order” of the totalitarian powers.

[80] II. Trật tự thế giới mới. Chúng ta sẽ đối chiếu trật tự này với trật tự cũ và với cái gọi là “trật tự mới” của các cường quốc toàn trị.

[81] III. Some problems involved. [82] Four major world problems will call for discussion and these we must consider.

[81] III. Một số vấn đề liên quan. [82] Bốn vấn đề lớn của thế giới cần được thảo luận, và chúng ta phải xem xét những vấn đề ấy.

[83] IV. The task ahead. We will then deal with the interlude until peace is achieved

[83] IV. Nhiệm vụ phía trước. Sau đó, chúng ta sẽ bàn đến khoảng thời gian chuyển tiếp

plus some suggestions for the coming period of reconstruction.

cho đến khi đạt được hòa bình, cùng một số đề xuất cho thời kỳ tái thiết sắp tới.

[84] I. THE WORLD TODAY

[84] I. THẾ GIỚI NGÀY NAY

[85] What are the causes which have produced present world conditions? What are the underlying pressures which are producing the present chaos or those which can produce eventual order? Before there can be correction, there must be appreciation of error; [86] there must be understanding of the predisposing causes producing the necessity; there must be realisation of the general guilt and a shared responsibility for the evil conditions; [87] there must be determination to make restitution, [88] and to cease from evil doing.

[85] Những nguyên nhân nào đã tạo nên tình hình thế giới hiện nay? Những áp lực tiềm ẩn nào đang tạo ra tình trạng hỗn loạn hiện tại, hoặc có thể tạo nên trật tự về sau? Trước khi có thể sửa chữa, phải nhận biết sai lầm; [86] phải thấu hiểu những nguyên nhân tiềm tàng đã tạo nên nhu cầu ấy; phải nhận ra tội lỗi chung và trách nhiệm chung đối với những tình trạng xấu xa; [87] phải có quyết tâm thực hiện việc hoàn nguyên, [88] và chấm dứt việc làm điều ác.

[89] The tendency to fasten the war on Hitler and his gang of evil men should not blind us to the causes which have made his evil work possible. [90] He is mainly a precipitating agency, for through him world selfishness and cruelty have been brought to a focus. [91] But, as Christ has said: “Woe unto the world because of offences! for it must needs be that offences come; but woe to that man by whom the offence cometh.” (Matthew 18:7.) The causes of this rampant evil are inherent in humanity itself.

[89] Khuynh hướng quy chiến tranh cho Hitler và băng nhóm những kẻ tà ác của hắn không nên khiến chúng ta mù quáng trước những nguyên nhân đã tạo điều kiện cho công việc tà ác của hắn. [90] Hắn chủ yếu là một tác nhân thúc đẩy sự bùng phát, vì qua hắn, tính ích kỷ và sự tàn bạo của thế giới đã quy tụ vào một điểm. [91] Nhưng, như Đức Christ đã nói: “Khốn cho thế gian vì những điều gây vấp phạm! Vì những điều gây vấp phạm tất phải đến; nhưng khốn cho kẻ khiến điều gây vấp phạm xảy đến.” (Mátthêu 18:7.) Những nguyên nhân của cái ác đang hoành hành này vốn có ngay trong chính nhân loại.

[92] Ancient and untrammelled selfishness has ever been a characteristic of man; [93] the desire for power and for possession has ever motivated men and nations; [94] cruelty, lust, and sacrifice of the higher values to the lower have been deeply rooted human habits for ages. Of these ancient habits of thought and behaviour all peoples and all nations are guilty. [95] Steadily, [Page 182] as the world grew closer, the lines of

[92] Tính ích kỷ lâu đời và không bị kiềm chế luôn là một đặc điểm của con người; [93] ham muốn quyền lực và sở hữu luôn thúc đẩy con người và các quốc gia; [94] sự tàn bạo, dục vọng và việc hi sinh những giá trị cao hơn cho những giá trị thấp hơn đã là những thói quen ăn sâu trong con người qua bao thời đại. Đối với những thói quen lâu đời ấy trong tư tưởng và hành vi, mọi dân tộc và mọi quốc gia đều có lỗi. [95] Dần dần, [Page

cleavage and the antagonism of the nations increased, and thus the present war (beginning in 1914) is the inevitable result of wrong thought, selfish goals and ancient hatreds. Individualistic interest, separative aims and aggressive desire march towards their inevitable finale—war and chaos.

182] khi thế giới ngày càng xích lại gần nhau, những đường ranh chia cắt và sự đối kháng giữa các quốc gia lại gia tăng, và vì thế cuộc chiến hiện nay (bắt đầu từ năm 1914) là kết quả tất yếu của tư tưởng sai lầm, những mục tiêu ích kỷ và những mối hận thù lâu đời. Lợi ích cá nhân, những mục tiêu chia rẽ và dục vọng xâm lược đang tiến đến kết cục tất yếu của chúng—chiến tranh và hỗn loạn.

[96] The economic situation also provides a symbol of this condition. The nations divide themselves into the "Haves" and the "Have Nots," and thus bring in the present era of gangsterism. [97] Organised gangs in the United States came into being as an expression of these tendencies in national life. [98] In the international world, three nations are now playing the same part. [99] The allied nations and the United States are recognising the menace of national and international gangsterism [100] and are endeavouring to crush it. [101] But—and this is the point of importance—these conditions have been made possible by humanity as a whole.

[96] Tình hình kinh tế cũng biểu trưng cho tình trạng này. Các quốc gia tự phân chia thành những nước "Có" và những nước "Không Có", từ đó mở ra thời đại lộng hành của các băng đảng hiện nay. [97] Những băng đảng có tổ chức ở Hoa Kỳ đã xuất hiện như một biểu hiện của các khuynh hướng này trong đời sống quốc gia. [98] Trên trường quốc tế, hiện có ba quốc gia đang đóng cùng vai trò ấy. [99] Các quốc gia Đồng minh và Hoa Kỳ đang nhận ra mối đe dọa của sự lộng hành theo kiểu băng đảng trong nước và quốc tế [100] và đang nỗ lực dẹp tan nó. [101] Nhưng—và đây là điểm quan trọng—chính toàn thể nhân loại đã tạo điều kiện cho những tình trạng này xuất hiện.

[102] *Materialism and Spirituality*

[102] *Chủ Nghĩa Duy Vật Và Tinh Thần*

[103] There are today three major human trends: First of all, a trend towards a spiritual and free way of life; secondly, a trend towards intellectual unfoldment; and lastly, a potent trend towards material living and aggression. [104] At present, the last of these innate tendencies is in the saddle, with the second, the intellectual attitude, throwing its weight upon the side of the material goals. A relatively small group is throwing the weight of human aspiration upon the side of the spiritual values. [105] The war between the pairs of opposites—materialism and spirituality—is raging

[103] Ngày nay, con người có ba xu hướng chính: trước hết là xu hướng hướng đến một lối sống tinh thần và tự do; thứ hai là xu hướng hướng đến sự khai mở trí tuệ; và cuối cùng là một xu hướng mạnh mẽ hướng đến đời sống vật chất và sự xâm lược. [104] Hiện nay, khuynh hướng cuối cùng trong những khuynh hướng bẩm sinh này đang nắm quyền chi phối, với khuynh hướng thứ hai, thái độ trí tuệ, dồn sức ủng hộ các mục tiêu vật chất. Một nhóm tương đối nhỏ đang dồn sức mạnh khát vọng của con người về phía những giá trị tinh thần. [105] Cuộc chiến giữa các cặp đối cực—chủ nghĩa duy vật và

fiercely. [106] Only as men turn away from material aggression and towards spiritual objectives will the world situation change, and men—motivated by goodwill—force the aggressors back to their own place and release humanity from fear and force. [107] We are today reaping the results of our own sowing. [108] The recognition of the cause of the problem provides humanity with the opportunity to end it. [109] The time has arrived in which it is possible to institute those changes [Page 183] in attitude which will bring an era of peace and goodwill, founded on right human relations.

tinh thần—đang diễn ra dữ dội. [106] Chỉ khi con người quay lưng với sự xâm lược vì vật chất và hướng đến những mục tiêu tinh thần thì tình hình thế giới mới thay đổi, và con người—với thiện chí thúc đẩy—mới buộc những kẻ xâm lược trở về vị trí của chúng và giải phóng nhân loại khỏi nỗi sợ hãi cùng mãnh lực. [107] Ngày nay, chúng ta đang gặt hái kết quả từ chính những gì mình đã gieo. [108] Việc nhận ra nguyên nhân của vấn đề mang lại cho nhân loại cơ hội chấm dứt vấn đề ấy. [109] Đã đến lúc có thể thực hiện những thay đổi [Page 183] trong thái độ để mang lại một kỷ nguyên hòa bình và thiện chí, đặt nền tảng trên các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

[110] These two forces—materialism and spirituality—face each other. [111] What will be the outcome? Will men arrest the evil and initiate a period of understanding, cooperation and right relationship, or will they continue the process of selfish planning and of economic and militant competition? [112] This question must be answered by the clear thinking of the masses and by the calm and unafraid challenges of the democracies.

[110] Hai mãnh lực này—chủ nghĩa duy vật và tinh thần—đang đối diện nhau. [111] Kết quả sẽ ra sao? Con người sẽ ngăn chặn cái ác và mở đầu một thời kỳ thấu hiểu, hợp tác và quan hệ đúng đắn, hay sẽ tiếp tục tiến trình hoạch định ích kỷ cùng sự cạnh tranh về kinh tế và quân sự? [112] Câu hỏi này phải được trả lời bằng tư duy sáng suốt của quần chúng và những lời thách thức điềm tĩnh, không sợ hãi của các nền dân chủ.

[113] On all sides the need for a new world order is being recognised. The totalitarian powers are talking of the "new order in Europe"; the idealists and thinkers are unfolding schemes and plans which vision entirely new conditions that will bring the old bad order to an end. There is a constant demand for the Allies to state their peace aims and indicate clearly what adjustments will be made after the war, because a vision of the future world policy will help humanity through the present crisis.

[113] Khắp nơi, nhu cầu về một trật tự thế giới mới đang được nhận ra. Các cường quốc toàn trị đang nói về "trật tự mới ở châu Âu"; những người duy tâm và các nhà tư tưởng đang triển khai các đề án và kế hoạch dự kiến những điều kiện hoàn toàn mới sẽ chấm dứt trật tự cũ xấu xa. Người ta không ngừng yêu cầu phe Đồng minh công bố các mục tiêu hòa bình và chỉ rõ những điều chỉnh sẽ thực hiện sau chiến tranh, vì một tầm nhìn về chính sách thế giới trong tương lai sẽ giúp nhân loại vượt qua cuộc khủng hoảng hiện nay.

[114] *Historical Background*

[114] *Bối Cảnh Lịch Sử*

[115] Throughout the Middle Ages, the rule of powerful monarchs, the spread of empires and the march of national conquerors were outstanding characteristics. [116] A relatively small number of people were involved. The Church of the time had immense power in all European countries; it controlled the education of the people, but laid no foundation for right political thought. The history of the past is the history of many forms of government. Races and nations have come and gone. Political regimes and religious forms have played their part, have persisted or disappeared. The sorry history of humanity has been one of kings and potentates, rulers and warriors, presidents and dictators—rising into power at the expense of their own or other nations. Conquerors come and go—Akbar, Genghis Khan, the Pharaohs, Alexander the Great, Caesar, Charlemagne, William the Conqueror, Napoleon, Hitler and Mussolini. [117] These have all upset the rhythm [Page 184] of their times and have come to power through aggression and slaughter. As the nations grew more closely interrelated, their influence and their field of expression increased. The growing means of communication brought this about; Great Britain knew nothing of the movements of Alexander; the peoples of America knew naught about Genghis Khan; but the sound of the marching armies of Napoleon was heard over a far wider area, and the triumphs of Hitler—diplomatic and military —are known throughout the world.

[115] Trong suốt thời Trung Cổ, sự cai trị của những quân vương hùng mạnh, sự bành trướng của các đế quốc và bước tiến của những kẻ chinh phục các quốc gia là những đặc điểm nổi bật. [116] Số người bị cuốn vào tương đối ít. Giáo hội thời ấy có quyền lực to lớn tại mọi quốc gia châu Âu; Giáo hội kiểm soát việc giáo dục dân chúng nhưng không đặt nền tảng nào cho tư tưởng chính trị đúng đắn. Lịch sử quá khứ là lịch sử của nhiều hình thức chính quyền. Các dân tộc và quốc gia đã xuất hiện rồi biến mất. Các chế độ chính trị và hình thức tôn giáo đã đóng vai trò của mình, đã tồn tại hoặc biến mất. Lịch sử đáng buồn của nhân loại là lịch sử của các vị vua và những kẻ quyền thế, các nhà cai trị và chiến binh, các tổng thống và nhà độc tài—vươn lên nắm quyền bằng cái giá mà chính quốc gia mình hoặc các quốc gia khác phải trả. Những kẻ chinh phục đến rồi đi—Akbar, Thành Cát Tư Hãn, các Pharaon, Alexander Đại Đế, Caesar, Charlemagne, William Nhà Chinh Phục, Napoleon, Hitler và Mussolini. [117] Tất cả những người này đều làm đảo lộn nhịp điệu [Page 184] của thời đại mình và lên nắm quyền thông qua xâm lược và tàn sát. Khi các quốc gia ngày càng gắn bó chặt chẽ với nhau, ảnh hưởng và phạm vi hoạt động của họ ngày càng mở rộng. Sự phát triển của các phương tiện liên lạc đã tạo nên điều này; nước Anh không biết gì về những cuộc hành quân của Alexander; các dân tộc châu Mỹ không biết gì về Thành Cát Tư Hãn; nhưng tiếng bước chân của các đạo quân Napoleon đã vang đến một khu vực rộng lớn hơn nhiều, còn những thắng lợi của Hitler—về ngoại giao và quân sự—thì cả thế giới đều biết.

[118] The totalitarian powers have turned the world into one armed camp— [119] for offence or defence. Motivating all these conquerors was lust for gold, lust for land,

[118] Các cường quốc toàn trị đã biến thế giới thành một doanh trại vũ trang duy nhất — [119] để tiến công hoặc phòng vệ. Điều thúc đẩy tất cả những kẻ chinh phục này là

lust for power, lust for personal triumph. The modern dictators are no exception. They bring nothing new.

lòng tham vàng bạc, tham đất đai, tham quyền lực và tham chiến thắng cho cá nhân. Những nhà độc tài hiện đại cũng không ngoại lệ. Họ không mang lại điều gì mới.

[120] *World Anarchy*

[120] *Tình Trạng Vô Chính Phủ Trên Thế Giới*

[121] The history of the world has been built around the theme of war; [122] its points of crisis have been the great battles. [123] The thought of revenge motivates some nations; [124] the demand for the righting of ancient historical wrongs influences others; the restitution of lands, earlier held, directs the acts of others. For instance: the ancient glory of the Roman Empire must be restored—at the expense of the helpless little peoples; [125] the culture of France must be paramount and French security must outweigh all other considerations; [126] British imperialism has in the past outraged other nations; [127] German hegemony and "living space" [128] must dominate Europe, and the German superman must be the arbiter of human life; American isolationism would leave humanity defenceless in its hour of need and hand men over to the rule of Hitler; Russia, in her silence, cannot be trusted; Japan is upsetting the balance of power in Asia. Such is the picture today. [129] Anarchy rules the world; famine stalks the inhabitants of Europe; [130] the civilian population of cities, the women and children, are in grave danger of injury and death [131] and are forced to live underground; pestilence appears; there is no safety on land or sea or in the air; [132] the [Page 185] nations are on the verge of financial ruin; [133] science has turned to the invention of the instruments of death; [134] the populations of cities and entire districts are shifted from one part of a country to another; [135] families and

[121] Lịch sử thế giới đã được xây dựng xoay quanh chủ đề chiến tranh; [122] những thời điểm khủng hoảng của lịch sử là các trận chiến lớn. [123] Ý nghĩ trả thù thúc đẩy một số quốc gia; [124] đòi hỏi sửa chữa những bất công lâu đời trong lịch sử tác động đến những quốc gia khác; việc hoàn nguyên những vùng đất từng nắm giữ trước kia chi phối hành động của những quốc gia khác nữa. Chẳng hạn: vinh quang xưa của Đế quốc La Mã phải được khôi phục—bằng cái giá mà các dân tộc nhỏ bé bất lực phải trả; [125] văn hóa Pháp phải giữ địa vị tối thượng và an ninh của Pháp phải được đặt cao hơn mọi cân nhắc khác; [126] chủ nghĩa đế quốc Anh trong quá khứ đã xúc phạm nghiêm trọng các quốc gia khác; [127] bá quyền Đức và "không gian sinh tồn" [128] phải thống trị châu Âu, và siêu nhân Đức phải là kẻ định đoạt đời sống con người; chủ nghĩa biệt lập của Hoa Kỳ sẽ khiến nhân loại không có khả năng tự vệ trong giờ phút cần trợ giúp và giao con người cho sự cai trị của Hitler; nước Nga, trong sự im lặng của mình, không thể được tin cậy; Nhật Bản đang làm đảo lộn cán cân quyền lực ở châu Á. Đó là bức tranh ngày nay. [129] Tình trạng vô chính phủ thống trị thế giới; nạn đói rình rập cư dân châu Âu; [130] dân thường tại các thành phố, phụ nữ và trẻ em, đang đối diện với nguy cơ nghiêm trọng bị thương và thiệt mạng [131] và buộc phải sống dưới lòng đất; dịch bệnh xuất hiện; không có nơi nào an toàn trên đất liền, trên biển hay trên không; [132] các [Page 185] quốc gia đang bên bờ vực sụp đổ tài chính; [133] khoa học đã chuyển sang phát minh những công cụ giết chóc; [134] dân cư

homes are broken up; there is intense fear, hopeless looking into the future, bewildered questioning, suicide and murder; the smoke of countless fires blackens the skies; [136] the seas are strewn with dead and with wrecked vessels; the thunder of guns and the noise of exploding bombs are heard in approximately twenty countries; [137] war rises up from the waters, [138] marches over the lands [139] and descends from the skies.

của các thành phố và toàn bộ những khu vực bị di dời từ vùng này sang vùng khác trong một quốc gia; [135] gia đình và mái ấm tan tác; nỗi sợ hãi tột độ, cái nhìn tuyệt vọng về tương lai, những câu hỏi hoang mang, tự sát và giết người tràn lan; khói từ vô số đám cháy làm đen bầu trời; [136] biển cả rải đầy xác chết và tàu đắm; tiếng đại bác gầm và tiếng bom nổ vang lên ở khoảng hai mươi quốc gia; [137] chiến tranh trỗi dậy từ những vùng nước, [138] tiến bước qua các vùng đất [139] và giáng xuống từ bầu trời.

[140] It is to this situation that the old order has brought humanity. It is to this disaster that man's cruelty and selfishness have tended; no nations are exempt from this criticism, and all are more rapidly moved by selfish purpose than by the spirit of sacrifice.

[140] Chính trật tự cũ đã đưa nhân loại đến tình thế này. Sự tàn bạo và ích kỷ của con người đã dẫn đến thảm họa này; không quốc gia nào được miễn khỏi lời phê phán ấy, và tất cả đều dễ bị mục đích ích kỷ thúc đẩy hơn là tinh thần hi sinh.

[141] Even idealistic America can only be aroused into action by an appeal to her self-interest and security.

[141] Ngay cả nước Mỹ đầy lý tưởng cũng chỉ có thể được khơi dậy để hành động bằng lời kêu gọi hướng đến lợi ích riêng và sự an toàn của mình.

[142] For our encouragement let us recognise that the same humanity which has brought about these terrible conditions can also create the new world, the new order and the new way of life. [143] The selfish, wicked past can give way to a future of understanding, of cooperation, of right human relations and of good. Separativeness must be superseded by unity. The combination of totalitarian aggressors, of allied democracies and of anxious neutral nations must be changed into a world which is characterised by one endeavour—the establishing of those relations which will produce the happiness and peace of the whole, and not only of the part.

[142] Để tự khích lệ, chúng ta hãy nhận biết rằng chính nhân loại đã gây ra những hoàn cảnh khủng khiếp này cũng có thể tạo dựng thế giới mới, trật tự mới và lối sống mới. [143] Quá khứ ích kỷ, độc ác có thể nhường chỗ cho một tương lai của sự thấu hiểu, hợp tác, những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người và điều thiện. Sự chia rẽ phải nhường chỗ cho sự hợp nhất. Tập hợp gồm các nước xâm lược toàn trị, các nền dân chủ đồng minh và các quốc gia trung lập đầy lo âu phải chuyển thành một thế giới mang đặc trưng của một nỗ lực duy nhất—thiết lập những mối quan hệ đem lại hạnh phúc và hòa bình cho toàn thể, chứ không chỉ cho một bộ phận.

[144] II. THE NEW WORLD ORDER

[144] II. TRẬT TỰ THẾ GIỚI MỚI

[145] I assume that my readers recognise some intelligent or spiritual direction of humanity. [146] I care not by what name they call that guiding Purpose. Some may call it the Will of God; others, the inevitable trends of the evolutionary process; still others may believe in the spiritual forces of the planet; others may regard it as the spiritual Hierarchy of the [Page 186] planet, or the great White Lodge; many millions speak of the guidance of Christ and His disciples. Be that as it may, there is a universal recognition of a guiding Power, exerting pressure throughout the ages, which appears to be leading all towards an ultimate good.

[145] Tôi cho rằng độc giả của tôi nhận biết một sự dẫn dắt nào đó đối với nhân loại, mang tính trí tuệ hoặc tinh thần. [146] Tôi không bận tâm họ gọi Mục Đích dẫn dắt ấy bằng tên gì. Một số người có thể gọi đó là Ý Chí của Thượng Đế; những người khác gọi đó là các xu hướng tất yếu của tiến trình tiến hoá; lại có những người tin vào các mãnh lực tinh thần của hành tinh; những người khác có thể xem đó là Thánh đoàn của [Page 186] hành tinh, hay Thánh đoàn; nhiều triệu người nói đến sự dẫn dắt của Đức Christ và các đệ tử của Ngài. Dù thế nào đi nữa, mọi người đều thừa nhận có một Quyền Năng dẫn dắt, tạo sức ép xuyên suốt các thời đại, dường như đang dẫn dắt tất cả hướng tới điều thiện tối hậu.

[147] Some definite direction has led man from the stage of primeval man to that evolutionary point where a Plato, a Shakespeare, a da Vinci, a Beethoven can appear. [148] Some power has evoked man's capacity to formulate ideas, to produce systems of theology, of science and of government; some inner motivating power has given man the ability to create beauty, [149] to discover the secrets of nature; some realisation of divine responsibility lies behind the philanthropy, the educational systems, and the welfare movements throughout the world. The progress of the human spirit has been one of irresistible unfoldment, of a developing appreciation of reality, beauty and wisdom. [150] Instinct has developed into intellect; intellect is beginning to unfold into intuition. The significance of God, the registering of man's divine potentialities, and the increasing capacity to understand and to share in the thought processes of others—all these indicate progress and unfoldment.

[147] Một sự dẫn dắt xác định nào đó đã đưa con người từ giai đoạn nguyên thủy đến điểm tiến hoá mà tại đó một Plato, một Shakespeare, một da Vinci, một Beethoven có thể xuất hiện. [148] Một quyền năng nào đó đã khơi dậy khả năng của con người trong việc hình thành ý tưởng, tạo ra các hệ thống thần học, khoa học và chính quyền; một quyền năng thúc đẩy từ bên trong đã ban cho con người khả năng sáng tạo cái đẹp, [149] khám phá những bí mật của thiên nhiên; đằng sau hoạt động từ thiện, các hệ thống giáo dục và các phong trào phúc lợi trên khắp thế giới là một sự nhận biết nào đó về trách nhiệm thiêng liêng. Sự tiến bộ của tinh thần con người là một quá trình khai mở không gì ngăn cản được, trong đó khả năng trân trọng thực tại, cái đẹp và minh triết ngày càng phát triển. [150] Bản năng đã phát triển thành trí năng; trí năng đang bắt đầu khai mở thành trực giác. Thâm nghĩa của Thượng đế, sự ghi nhận những tiềm năng thiêng liêng của con người, cùng khả năng ngày càng tăng trong việc thấu hiểu và cùng tham gia vào các tiến trình tư duy của

người khác—tất cả đều cho thấy sự tiến bộ và khai mở.

[151] This picture of the beauty of the human spirit must be placed beside the earlier picture of man's selfishness and cruelty, of man's inhumanity to man. Both pictures are true, but only the one of beauty is eternal; the other is but transient. [152] Man is a composite of higher and lower expressions, and behind all the wars and difficulties which accompany man's progress through the ages lies this major factor—an ancient persistent fight between man's spiritual aspiration and his material desires. [153] This condition is today brought to a focus in the conflict raging between the totalitarian powers and the nations which are fighting for the rights of the human spirit and for the freedom of humanity.

[151] Bức tranh về vẻ đẹp của tinh thần con người này phải được đặt bên cạnh bức tranh trước đó về sự ích kỷ và tàn ác của con người, về cách con người đối xử vô nhân đạo với nhau. Cả hai bức tranh đều chân thực, nhưng chỉ bức tranh về cái đẹp mới vĩnh cửu; bức tranh kia chỉ là nhất thời. [152] Con người là sự kết hợp của những biểu hiện cao và thấp, và đằng sau mọi cuộc chiến tranh cùng những khó khăn đi kèm với sự tiến bộ của con người qua các thời đại là yếu tố chủ yếu này—một cuộc đấu tranh dai dẳng từ xa xưa giữa khát vọng tinh thần và những dục vọng vật chất của con người. [153] Ngày nay, tình trạng này tập trung biểu hiện trong cuộc xung đột đang diễn ra dữ dội giữa các cường quốc toàn trị và các quốc gia đang đấu tranh cho những quyền của tinh thần con người và cho tự do của nhân loại.

[154] My use of the word spiritual has nothing to do with the use of this word as the orthodox religions use it, except in so far as the religious expression is a part of the general spirituality of mankind. [155] Everything is spiritual which tends [Page 187] towards understanding, towards kindness, towards that which is productive of beauty and which can lead man on to a fuller expression of his divine potentialities. [156] All is evil which drives man deeper into materialism, which omits the higher values of living, which endorses selfishness, which sets up barriers to the establishing of right human relations, and which feeds the spirit of separateness, of fear, of revenge.

[154] Cách tôi dùng từ tinh thần không liên quan gì đến cách các tôn giáo chính thống sử dụng từ này, ngoại trừ ở chỗ biểu hiện tôn giáo là một phần trong đời sống tinh thần chung của nhân loại. [155] Mọi điều đều mang tính tinh thần nếu hướng [Page 187] tới sự thấu hiểu, lòng nhân ái, tới những gì tạo nên cái đẹp và có thể dẫn dắt con người đến chỗ biểu hiện trọn vẹn hơn những tiềm năng thiêng liêng của mình. [156] Mọi điều đều là ác nếu đẩy con người lún sâu hơn vào chủ nghĩa duy vật, bỏ qua những giá trị cao cả hơn của đời sống, tán thành sự ích kỷ, dựng lên những rào cản đối với việc thiết lập các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, và nuôi dưỡng tinh thần chia rẽ, sợ hãi, trả thù.

[157] On the basis of these distinctions, it is surely apparent that God [158] is on the side of the allied nations, for it cannot be

[157] Dựa trên những phân biệt này, hẳn nhiên có thể thấy rõ rằng Thượng đế [158] đứng về phía các quốc gia đồng minh,

supposed that Christ is on the side of Hitler and the rule of cruel aggression. [159] The spiritual Hierarchy of the planet is throwing the weight of its strength against the Axis powers [160] just in so far as the spiritually minded peoples of the world can collaborate, for there can be no coercion of man's free will. [161] No one is afraid of the allied nations; the situation has not been precipitated by the Allies; their methods are not the methods of lying propaganda and [162] the terrorising of the weak and the defenceless. Facts prove these points, and it is this recognition which lies behind the constant aid of the United States. [163] The way of living and the spiritual objects of the democracies are recognised by all, and it is these which are threatened by the totalitarian concepts of life. Through the democracies humanity speaks.

vì không thể cho rằng Đức Christ đứng về phía Hitler và sự thống trị bằng hành động xâm lược tàn bạo. [159] Thánh đoàn của hành tinh đang dốc sức chống lại các cường quốc phe Trục [160] trong đúng mức độ mà những người hướng về tinh thần trên thế giới có thể hợp tác, vì không được cưỡng ép ý chí tự do của con người. [161] Không ai sợ các quốc gia đồng minh; tình hình này không do phe Đồng Minh gây ra; các phương pháp của họ không phải là những phương pháp tuyên truyền dối trá và [162] hành vi khủng bố những người yếu thế và những người không có khả năng tự vệ. Các sự kiện chứng minh những điều này, và chính sự nhận biết ấy là cơ sở cho sự viện trợ không ngừng của Hoa Kỳ. [163] Lối sống và các mục tiêu tinh thần của các nền dân chủ đều được mọi người thừa nhận, và chính những điều này đang bị các quan niệm toàn trị về đời sống đe dọa. Thông qua các nền dân chủ, nhân loại cất tiếng nói.

[164] *The Axis World Order*

[164] *Trật Tự Thế Giới của Phe Trục*

[165] The totalitarian order must go because it is contrary to the spiritual vision. [166] The world order, as visioned by Hitler, is based upon the subjection of the weak to the rule of a super-Germany; it is one in which the life of the little nations will be allowed to go on just in so far as they serve the need of Germany. [167] The lesser Axis powers are permitted existence only because they benefit German aims—Italy, to give Germany scope in the Mediterranean; Japan, to handle the Asiatic problem which is too large for Germany to handle alone. [168] It is an order whose intention is that the best of all industrial and agricultural products shall go to Germany and the unwanted residue to the little nations. [169] It is an order [Page 188] in which the educational processes will be controlled by the dominant super-race.

[165] Trật tự toàn trị phải chấm dứt vì nó trái với tầm nhìn tinh thần. [166] Trật tự thế giới mà Hitler hình dung dựa trên việc buộc những kẻ yếu phục tùng sự cai trị của một nước Đức siêu cường; trong trật tự ấy, các quốc gia nhỏ chỉ được phép tiếp tục tồn tại chừng nào còn đáp ứng nhu cầu của nước Đức. [167] Các cường quốc nhỏ hơn trong phe Trục chỉ được phép tồn tại vì chúng phục vụ các mục tiêu của Đức—Ý, để mở rộng phạm vi hoạt động của Đức tại Địa Trung Hải; Nhật Bản, để giải quyết vấn đề châu Á vốn quá lớn đối với nước Đức nếu phải xử lý một mình. [168] Đó là một trật tự nhằm đưa tất cả những sản phẩm công nghiệp và nông nghiệp tốt nhất về Đức, còn phần dư thừa không ai muốn thì dành cho các quốc gia nhỏ. [169] Đó là một trật tự [Page 188] trong đó chủng tộc thượng đẳng

[170] All departments of knowledge will be subordinated to the glorification of Germany. [171] Germany will be portrayed as the seed of all world glory, and as the ruthless saviour of mankind; [172] the beauties of war, of struggle and of physical strength [173] will be emphasised, and these so-called admirable objectives of the human spirit will be developed to produce a race of men in whom the "effeminate" beauties of loving kindness and wise consideration for others will find no place.

[170] Mọi lĩnh vực tri thức sẽ phải phục tùng việc tôn vinh nước Đức. [171] Nước Đức sẽ được mô tả như hạt giống của mọi vinh quang trên thế giới, và như vị cứu tinh tàn nhẫn của nhân loại; [172] vẻ đẹp của chiến tranh, của đấu tranh và của sức mạnh thể chất [173] sẽ được nhấn mạnh, và những mục tiêu được cho là đáng ngưỡng mộ này của tinh thần con người sẽ được phát triển nhằm tạo ra một giống người mà trong đó những nét đẹp "nữ tính" của lòng từ ái và sự quan tâm sáng suốt đến người khác sẽ không có chỗ đứng.

[174] I would call your attention to the teaching now being given to the German youth. Might is right. [175] The German belongs to the super-race, and all other races are inferior. [176] Only a chosen aristocracy should be permitted the privilege of education and of rule. The masses of the people are no more than cattle and exist only to be slaves of the superior race. War is to men what childbirth is to women. War is a natural process and therefore eternally right. [177] All sources of supply must be controlled by Germany, and consequently even those nations at present neutral must be brought under the German sphere of influence. The totalitarian powers will dominate the economic system of the world and control all imports and exports. The standard of living in both hemispheres will be lowered; everything will be related to the good of Germany, and no other nation will be considered. Christian teaching and Christian ethics must necessarily be eliminated, [178] because Germany regards Christianity and its divine Founder as effeminate and weak, as emphasising the softer qualities of human nature, and as responsible for the decadence of all nations, except Germany. [179] Christianity must also be overthrown [180] because it is based

[174] Tôi muốn các bạn chú ý đến những lời dạy hiện đang truyền cho thanh niên Đức. Sức mạnh là lẽ phải. [175] Người Đức thuộc chủng tộc thượng đẳng, và mọi chủng tộc khác đều thấp kém hơn. [176] Chỉ một tầng lớp quý tộc được tuyển chọn mới nên được hưởng đặc quyền giáo dục và cai trị. Quần chúng nhân dân chẳng hơn gì gia súc và chỉ tồn tại để làm nô lệ cho chủng tộc ưu việt. Chiến tranh đối với nam giới cũng như sinh nở đối với phụ nữ. Chiến tranh là một tiến trình tự nhiên và do đó vĩnh viễn đúng đắn. [177] Nước Đức phải kiểm soát mọi nguồn cung, và do đó ngay cả những quốc gia hiện đang trung lập cũng phải được đưa vào phạm vi ảnh hưởng của Đức. Các cường quốc toàn trị sẽ chi phối hệ thống kinh tế thế giới và kiểm soát mọi hoạt động xuất nhập khẩu. Mức sống ở cả hai bán cầu sẽ bị hạ thấp; mọi thứ đều phải phục vụ lợi ích của nước Đức, và không quốc gia nào khác được xét đến. Giáo huấn và đạo đức Kitô giáo tất yếu phải bị loại bỏ, [178] vì nước Đức coi Kitô giáo và Đấng Sáng Lập thiêng liêng của tôn giáo ấy là nữ tính và yếu đuối, là nhấn mạnh những phẩm chất mềm mỏng hơn trong bản chất con người, và là nguyên nhân gây ra sự suy đồi của mọi quốc gia, ngoại trừ Đức. [179] Kitô giáo cũng phải bị lật đổ [180] vì tôn giáo ấy dựa trên những nguồn gốc Do

on Jewish sources; the rule of Christ must come to an end, because only the rule of force is right.

Thái; sự cai quản của Đức Christ phải chấm dứt, vì chỉ sự thống trị bằng vũ lực mới là đúng đắn.

[181] In the world order of the Axis powers, the individual has no rights; [182] he has no freedom except in so far as he serves the state; [183] there will be no liberty of thought or conscience, [184] all issues will be decided by the state, and the private citizen [Page 189] will have no right to an opinion. Men will be drafted like slaves into the service of the state.

[181] Trong trật tự thế giới của các cường quốc phe Trục, cá nhân không có quyền nào; [182] y không có tự do, trừ trong mức độ y phục vụ nhà nước; [183] sẽ không có tự do tư tưởng hay tự do lương tâm, [184] nhà nước sẽ quyết định mọi vấn đề, và người công dân bình thường [Page 189] sẽ không có quyền nêu ý kiến. Người dân sẽ bị trưng tập như nô lệ để phục vụ nhà nước.

[185] Such is the picture of the order which the Axis powers are preparing to impose upon the world, and to this their own words testify. [186] Only insight into the true nature of this crisis, a determination to face the facts, and fearlessness will suffice to defeat Hitler. [187] This conquering fearlessness [188] must be based on a recognition of the spiritual values involved, on a belief in God, and on a commonsense which is determined to establish security, right human relations and liberty.

[185] Đó là bức tranh về trật tự mà các cường quốc phe Trục đang chuẩn bị áp đặt lên thế giới, và chính lời nói của họ chứng thực điều này. [186] Chỉ sự thấu suốt bản chất thực sự của cuộc khủng hoảng này, quyết tâm đối diện với sự thật và lòng không sợ hãi mới đủ sức đánh bại Hitler. [187] Lòng không sợ hãi có sức chiến thắng này [188] phải dựa trên sự nhận biết những giá trị tinh thần đang bị đe dọa, trên niềm tin vào Thượng đế, và trên lẽ thường gắn liền với quyết tâm thiết lập an ninh, các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người và tự do.

[189] It is important that people face up to the facts immediately. They must realise what is the nature of the world order which Hitler is preparing to enforce, and what lies ahead of humanity if the Axis powers triumph. [190] It is essential that the little children of the world be rescued from this overshadowing evil and from the false education to which they will be subjected if the totalitarian powers hold Europe in their grasp. [191] The intensive culture given to the youth of Germany during the past twenty years has proved the effects of environing mental attitudes. [192] These boys who roll their tanks and fly their planes over the countries of Europe and who wage

[189] Điều quan trọng là mọi người phải lập tức đối diện với sự thật. Họ phải nhận ra bản chất của trật tự thế giới mà Hitler đang chuẩn bị cưỡng chế thi hành, và điều gì đang chờ đợi nhân loại nếu các cường quốc phe Trục chiến thắng. [190] Điều thiết yếu là trẻ nhỏ trên thế giới phải được cứu khỏi cái ác đang phủ bóng này và khỏi nền giáo dục sai lạc mà các em sẽ phải chịu nếu các cường quốc toàn trị nắm châu Âu trong tay. [191] Sự đào luyện sâu rộng dành cho thanh niên Đức trong hai mươi năm qua đã chứng tỏ tác động của những thái độ trí tuệ trong môi trường xung quanh. [192] Những chàng trai đang điều khiển xe tăng và máy bay của mình trên khắp các nước châu Âu, và đang

war on women and children are the product of an educational system, and are therefore the victims of an evil process. [193] The children of Germany must be rescued from the future which Hitler plans, as well as the children of other countries; the women of Germany must be set free from fear, as must the women in other lands; the population of Germany must also be liberated from the evil rule of Hitler. [194] This is recognised by the allied nations. Make no mistake. The German is as dear to the heart of humanity, to God, to Christ and to all right thinking people as are any other people. [195] The German must be rescued from Hitler's world order as much as the Pole, the Jew, the Czech or any captive nation. [196] In effecting this freedom, [197] the allied nations and the neutral powers must preserve the spirit of goodwill, even when using force, [198] which is the only means of conquest the totalitarian powers understand. [Page 190]

tiến hành chiến tranh chống phụ nữ cùng trẻ em, là sản phẩm của một hệ thống giáo dục, và do đó là nạn nhân của một tiến trình độc ác. [193] Trẻ em Đức cũng như trẻ em các nước khác phải được cứu khỏi tương lai mà Hitler đang hoạch định; phụ nữ Đức phải được giải thoát khỏi nỗi sợ hãi, cũng như phụ nữ ở những miền đất khác; người dân Đức cũng phải được giải phóng khỏi sự cai trị độc ác của Hitler. [194] Điều này được thừa nhận trong các quốc gia đồng minh. Đừng nhầm lẫn. Trong lòng nhân loại, đối với Thượng đế, Đức Christ và mọi người có suy nghĩ đúng đắn, người Đức cũng đáng quý như bất cứ dân tộc nào khác. [195] Người Đức cần được cứu khỏi trật tự thế giới của Hitler cũng như người Ba Lan, người Do Thái, người Séc hay bất kỳ dân tộc nào đang bị áp bức. [196] Trong việc thực hiện sự giải phóng này, [197] các quốc gia đồng minh và các cường quốc trung lập phải giữ vững tinh thần thiện chí, ngay cả khi sử dụng vũ lực, [198] vốn là phương tiện chinh phục duy nhất mà các cường quốc toàn trị thấu hiểu. [Page 190]

[199] *Steps Towards the New World Order*

[199] *Những Bước Tiến Tới Trật Tự Thế Giới Mới*

[200] In contradistinction to the totalitarian world order, what should the rest of the world plan? Towards what world objectives should the democracies work? Utopian schemes, idealistic forms of government and cultural living processes have ever been the playthings of the human mind, down through the centuries. [201] But these Utopias have been so far ahead of possibility that their presentation seems useless. [202] They are most of them wholly impractical.

[200] Đối lập với trật tự thế giới toàn trị, phần còn lại của thế giới nên hoạch định điều gì? Các nền dân chủ nên nỗ lực hướng tới những mục tiêu thế giới nào? Qua bao thế kỷ, những đề án không tưởng, những hình thức chính quyền duy tâm và những tiến trình sống có văn hóa vẫn luôn là những trò tiêu khiển của trí tuệ con người. [201] Nhưng những xã hội không tưởng này đã vượt quá xa khả năng thực hiện đến mức việc trình bày chúng dường như vô ích. [202] Phần lớn chúng hoàn toàn không thực tế.

[203] Certain immediate possibilities and attainable objectives can, however, be worked out, given a definite will-to-good and patience on the part of humanity.

[203] Tuy nhiên, một số khả năng trước mắt và những mục tiêu có thể đạt tới vẫn có thể được thực hiện, nếu nhân loại có Ý Chí-hướng Thiện rõ rệt và lòng kiên nhẫn.

[204] Certain major and spiritual premises should lie back of all efforts to formulate the new world order. Let me state some of them:

[204] Một số tiền đề chủ yếu mang tính tinh thần cần làm nền tảng cho mọi nỗ lực xây dựng trật tự thế giới mới. Tôi xin nêu ra một vài tiền đề:

[205] 1. The new world order must meet the immediate need and not be an attempt to satisfy some distant, idealistic vision.

[205] 1. Trật tự thế giới mới phải đáp ứng nhu cầu trước mắt, chứ không phải là một nỗ lực nhằm thỏa mãn một tầm nhìn duy tâm xa vời nào đó.

[206] 2. The new world order must be appropriate to a world which has passed through a destructive crisis and to a humanity which is badly shattered by the experience.

[206] 2. Trật tự thế giới mới phải phù hợp với một thế giới đã trải qua cuộc khủng hoảng tàn phá và với một nhân loại chịu tổn thương nặng nề qua trải nghiệm ấy.

[207] 3. The new world order must lay the foundation for a future world order which will be possible only after a time of recovery, of reconstruction, and of rebuilding.

[207] 3. Trật tự thế giới mới phải đặt nền móng cho một trật tự thế giới tương lai, vốn chỉ có thể hình thành sau một thời kỳ phục hồi, tái thiết và xây dựng lại.

[208] 4. The new world order will be founded on the recognition that all men are equal in origin and goal but that all are at differing stages of evolutionary development; [209] that personal integrity, intelligence, vision and experience, plus a marked goodwill, should indicate leadership. The domination of the proletariat over the aristocracy and bourgeoisie, as in Russia, or the domination of an entrenched aristocracy over the proletariat and middle classes, as has been until lately the case in Great Britain, must disappear. The control of labour by capital or the control of capital by labour must also go. [Page 191]

[208] 4. Trật tự thế giới mới sẽ được xây dựng trên sự nhận biết rằng mọi người đều bình đẳng về nguồn gốc và mục tiêu, nhưng tất cả đều ở những giai đoạn phát triển tiến hoá khác nhau; [209] rằng sự chính trực của cá nhân, trí tuệ, tầm nhìn và kinh nghiệm, cùng với thiện chí rõ rệt, phải là những phẩm chất xác định người lãnh đạo. Sự thống trị của giai cấp vô sản đối với tầng lớp quý tộc và giai cấp tư sản, như ở Nga, hoặc sự thống trị của một tầng lớp quý tộc đã bám rễ vững chắc đối với giai cấp vô sản và các tầng lớp trung lưu, như tình trạng ở Anh mãi cho đến gần đây, phải chấm dứt. Sự kiểm soát lao động của tư bản hoặc sự kiểm soát tư bản của lao động cũng phải chấm dứt. [Page 191]

[210] 5. In the new world order, the governing body in any nation should be composed of those who work for the greatest good of the greatest number and who at the same time offer opportunity to all, seeing to it that the individual is left free. Today the men of vision are achieving recognition, thus making possible a right choice of leaders. It was not possible until this century.

[210] 5. Trong trật tự thế giới mới, cơ quan điều hành ở bất kỳ quốc gia nào cũng nên gồm những người làm việc vì lợi ích lớn nhất của số đông nhất, đồng thời đem lại cơ hội cho tất cả và bảo đảm cá nhân vẫn được tự do. Ngày nay, những người có tầm nhìn đang được công nhận, nhờ đó việc lựa chọn đúng đắn người lãnh đạo trở nên khả thi. Trước thế kỷ này, điều đó chưa thể thực hiện.

[211] 6. The new world order will be founded on an active sense of responsibility. The rule will be "all for one and one for all." [212] This attitude among nations will have to be developed. It is not yet present.

[211] 6. Trật tự thế giới mới sẽ được xây dựng trên tinh thần trách nhiệm tích cực. Quy luật sẽ là "tất cả vì một người và một người vì tất cả." [212] Thái độ này giữa các quốc gia sẽ phải được phát triển. Hiện nay nó chưa hiện hữu.

[213] 7. The new world order will not impose a uniform type of government, [214] a synthetic religion and a system of standardisation upon the nations. [215] The sovereign rights of each nation will be recognised and its peculiar genius, [216] individual trends and racial qualities will be permitted full expression. In one particular only should there be an attempt to produce unity, and that will be in the field of education.

[213] 7. Trật tự thế giới mới sẽ không áp đặt một kiểu chính quyền đồng nhất, [214] một tôn giáo tổng hợp và một hệ thống tiêu chuẩn hóa lên các quốc gia. [215] Các quyền chủ quyền của mỗi quốc gia sẽ được công nhận, và tài năng đặc thù, [216] những xu hướng riêng cùng các phẩm tính chủng tộc của quốc gia ấy sẽ được phép biểu hiện đầy đủ. Chỉ trong một phương diện duy nhất mới nên nỗ lực tạo ra sự thống nhất, đó là lĩnh vực giáo dục.

[217] 8. The new world order will recognise that the produce of the world, the natural resources of the planet and its riches, belong to no one nation but should be shared by all. [218] There will be no nations under the category "haves" and others under the opposite category. A fair and properly organised distribution of the wheat, the oil and the mineral wealth of the world will be developed, based upon the needs of each nation, upon its own internal resources and the requirements of its people. All this will be worked out in relation to the whole.

[217] 8. Trật tự thế giới mới sẽ thừa nhận rằng sản vật của thế giới, tài nguyên thiên nhiên và của cải của hành tinh không thuộc riêng một quốc gia nào mà cần được chia sẻ cho tất cả. [218] Sẽ không có những quốc gia thuộc loại "có của" và những quốc gia khác thuộc loại ngược lại. Một hệ thống phân phối công bằng và được tổ chức thích hợp đối với lúa mì, dầu mỏ cùng của cải khoáng sản của thế giới sẽ được phát triển, dựa trên nhu cầu của mỗi quốc gia, nguồn lực nội tại của quốc gia ấy và những yêu cầu của người dân. Tất

cả những điều này sẽ được thực hiện trong mối liên hệ với toàn thể.

[219] 9. In the preparatory period for the new world order [220] there will be a steady and regulated disarmament. [221] It will not be optional. No nation will be permitted to produce and organise any equipment for destructive purposes or to infringe the security of any other nation. [222] One of the first tasks of any future peace conference will be to regulate this matter and gradually see to the disarming of the nations.

[219] 9. Trong thời kỳ chuẩn bị cho trật tự thế giới mới [220] sẽ có một tiến trình giải trừ quân bị đều đặn và có điều tiết. [221] Việc này sẽ không mang tính tùy chọn. Không quốc gia nào được phép sản xuất và tổ chức bất kỳ loại trang bị nào nhằm mục đích hủy diệt hoặc xâm phạm an ninh của bất kỳ quốc gia nào khác. [222] Một trong những nhiệm vụ đầu tiên của bất kỳ hội nghị hòa bình nào trong tương lai sẽ là điều tiết vấn đề này và từng bước bảo đảm việc giải trừ quân bị của các quốc gia.

[Page 192] [223] These are the simple and general premises upon which the new world order must begin its work. [224] These preliminary stages must be kept fluid and experimental; the vision of possibility must never be lost, and the foundations must be preserved inviolate, but the intermediate processes and the experimentations must be carried forward by men who, having the best interests of the whole at heart, can change the detail of organisation whilst preserving the life of the organism.

[Page 192] [223] Đó là những tiền đề đơn giản và khái quát mà trật tự thế giới mới phải dựa vào để bắt đầu công việc của mình. [224] Những giai đoạn sơ khởi này phải được duy trì linh hoạt và mang tính thử nghiệm; không bao giờ được đánh mất tầm nhìn về những khả năng có thể thành hiện thực, và các nền tảng phải được giữ nguyên vẹn, nhưng những tiến trình trung gian và các cuộc thử nghiệm phải do những người luôn đặt lợi ích tốt nhất của toàn thể trong lòng tiến hành, những người có thể thay đổi các chi tiết tổ chức mà vẫn gìn giữ sự sống của cơ cấu ấy.

[225] *Right Human Relations*

[225] *Các Mối Quan Hệ Đúng Đắn Giữa Người Với Người*

[226] The objective of their work can be summed up thus: the new world order will facilitate the establishing of right human relations, based on justice, on the recognition of inherited rights, on opportunity for all—irrespective of race, colour or creed—on the suppression of crime and selfishness through right education, and on the recognition of divine potentialities in man as well as the recognition of a divine

[226] Mục tiêu công việc của họ có thể được đúc kết như sau: trật tự thế giới mới sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc thiết lập các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, dựa trên công lý, sự công nhận các quyền vốn có, cơ hội dành cho tất cả—bất kể chủng tộc, màu da hay tín ngưỡng—việc đẩy lùi tội ác và sự ích kỷ thông qua nền giáo dục đúng đắn, cùng sự nhận biết những tiềm năng thiêng liêng nơi con người cũng như sự nhận

directing Intelligence in Whom man lives, and moves and has his being.

biết một Trí Tuệ dẫn dắt thiêng liêng, mà trong Ngài con người sống, vận động và hiện hữu.

[227] The difficulties confronting the nations when the war is over may seem insuperable but—given vision, goodwill and patience—they can be solved. [228] Assuming that humanity will not rest until the aggressor nations are subdued, [229] it will be necessary for the conquering democracies [230] to be generous, merciful, [231] understanding and attentive to the voice of the people as a whole. It is that voice (usually sound in its pronouncements) which must be evoked, recognised and listened to, and not the voices of the separative exponents of any ideology, of any form of government, religion or party. [232] The objective of those who are entrusted with the straightening out of the world [233] is not the imposition of democracy upon the entire world or to force Christianity upon a world of diversified religions. [234] It is surely to foster the best elements in any national government to which the people may subscribe, or which they intelligently endorse. [235] Each nation should recognise that its form of government may be suited [Page 193] to it and quite unsuited to another nation; [236] it should be taught that the function of each nation is the perfecting of its national life, rhythm and machinery, so that it can be an efficient co-partner with all other nations.

[227] Những khó khăn mà các quốc gia phải đối mặt khi chiến tranh kết thúc có thể dường như không thể vượt qua, nhưng—nếu có tầm nhìn, thiện chí và lòng kiên nhẫn—vẫn có thể giải quyết được. [228] Giả định rằng nhân loại sẽ không ngừng nghỉ cho đến khi các quốc gia xâm lược bị khuất phục, [229] các nền dân chủ chiến thắng sẽ cần phải [230] rộng lượng, nhân từ, [231] thấu hiểu và chú tâm đến tiếng nói của toàn thể nhân dân. Chính tiếng nói ấy (thường đưa ra những nhận định đúng đắn) cần được khơi dậy, công nhận và lắng nghe, chứ không phải tiếng nói của những người cổ xúy mang tính chia rẽ cho bất kỳ hệ tư tưởng, hình thức chính quyền, tôn giáo hay đảng phái nào. [232] Mục tiêu của những người được giao phó việc chỉnh đốn thế giới [233] không phải là áp đặt nền dân chủ lên toàn thế giới hay cưỡng ép Kitô giáo lên một thế giới có nhiều tôn giáo khác nhau. [234] Mục tiêu ấy hẳn phải là vun bồi những yếu tố tốt nhất trong bất kỳ chính quyền quốc gia nào mà người dân có thể tán thành, hoặc sáng suốt ủng hộ. [235] Mỗi quốc gia nên nhận biết rằng hình thức chính quyền của mình có thể phù hợp [Page 193] với mình nhưng lại hoàn toàn không phù hợp với một quốc gia khác; [236] quốc gia ấy cần được dạy rằng chức năng của mỗi quốc gia là hoàn thiện đời sống, nhịp điệu và bộ máy quốc gia của mình, để có thể trở thành một đối tác hợp tác hữu hiệu với tất cả các quốc gia khác.

[237] It is equally essential that the new world order should develop in humanity a sense of divinity and of relationship to God, yet with no emphasis upon racial theologies and separative creeds. [238] The essentials of religious and political beliefs must be taught

[237] Điều thiết yếu không kém là trật tự thế giới mới cần phát triển trong nhân loại ý thức về thiên tính và mối liên hệ với Thượng đế, nhưng không nhấn mạnh các hệ thần học mang tính chủng tộc và những tín điều chia rẽ. [238] Cần giảng dạy những điều cốt

and a new simplicity of life inculcated. [239] Today, these are lost in the emphasis laid upon material possession, upon things and upon money. The problem of money will have to be faced; the problem of the distribution of wealth—whether natural or human—will need careful handling and a compromise reached between those nations which possess unlimited resources and those who have few or none; [240] the problem of the varying forms of national government must be faced with courage and insight; [241] the restoration—psychological, spiritual and physical—of mankind must constitute a primary responsibility. [242] The sense of security must be put on a firm basis— [243] the basis of right relationship, and not the basis of force. Men must feel secure because they are seeking to develop international goodwill and can trust each other, and are not therefore dependent upon the strength of their armies and fleets.

yếu của các niềm tin tôn giáo và chính trị, đồng thời vun đắp một lối sống giản dị mới. [239] Ngày nay, những điều này bị lu mờ trước sự coi trọng sở hữu vật chất, đồ vật và tiền bạc. Vấn đề tiền bạc sẽ phải được đối diện; vấn đề phân phối của cải—dù là của cải tự nhiên hay do con người tạo ra—sẽ cần được xử lý thận trọng, và phải đạt tới sự dung hòa giữa những quốc gia sở hữu nguồn lực vô hạn với những quốc gia có ít hoặc không có nguồn lực nào; [240] vấn đề về những hình thức chính quyền quốc gia khác nhau phải được đối diện bằng lòng can đảm và sự thấu suốt; [241] việc phục hồi nhân loại—về tâm lý, tinh thần và thể chất—phải trở thành một trách nhiệm hàng đầu. [242] Cảm giác an toàn phải được đặt trên một nền tảng vững chắc— [243] nền tảng của mối quan hệ đúng đắn, chứ không phải nền tảng của vũ lực. Con người phải cảm thấy an toàn vì họ đang tìm cách phát triển thiện chí quốc tế và có thể tin cậy lẫn nhau, do đó không phụ thuộc vào sức mạnh quân đội và hạm đội của mình.

[244] The recognition of a spiritual Hierarchy which is working through the New Group of World Servers must steadily grow in some form or another. This will happen when the world statesmen and the rulers of the different nations and governing bodies—political and religious— [245] are men of vision, spiritually motivated and selflessly inspired.

[244] Sự nhận biết về một Thánh đoàn đang hoạt động thông qua Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian phải không ngừng gia tăng dưới hình thức này hay hình thức khác. Điều này sẽ xảy ra khi các chính khách trên thế giới, những người cai quản các quốc gia khác nhau và các cơ quan điều hành—chính trị và tôn giáo— [245] là những người có tầm nhìn, được động lực tinh thần thúc đẩy và được cảm hứng vị tha khơi nguồn.

[246] The future world order will be the effective expression of a fusion of the inner spiritual way of life and the outer civilised and cultural way of acting; this is a definite possibility because humanity, in its upper brackets, has already developed the power to live in the intellectual and physical worlds

[246] Trật tự thế giới tương lai sẽ là sự biểu hiện hữu hiệu của sự dung hợp giữa lối sống tinh thần bên trong và cách hành động văn minh, có văn hóa ở bên ngoài; đây là một khả năng rõ rệt vì bộ phận phát triển cao của nhân loại đã có được quyền năng sống đồng thời trong thế giới trí tuệ và thế giới hồng

simultaneously. Many today are living in the spiritual world also.

trần. Ngày nay, nhiều người còn đang sống trong thế giới tinh thần nữa.

Externalisation of the Hierarchy 016 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 016

Good morning, everybody. We are continuing with *The Externalisation of the Hierarchy*, the series of essays that we have there. We have completed Program 15, and there are a fair number of hours that you can view and think about. The important thing to realize is that although these essays were written long ago and are somewhat topical to the situation of World War II, we can all learn a great deal by studying them: how the Tibetan's thought evolved, what he anticipated, and what actually happened.

Chào buổi sáng, tất cả các bạn. Chúng ta tiếp tục với *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, loạt bài luận mà chúng ta đang có. Chúng ta đã hoàn tất Chương trình 15, và có khá nhiều giờ nội dung để các bạn xem và suy ngẫm. Điều quan trọng cần nhận ra là mặc dù những bài luận này đã được viết từ lâu và phần nào gắn với tình hình thời Chiến tranh Thế giới thứ hai, tất cả chúng ta vẫn có thể học hỏi rất nhiều qua việc nghiên cứu chúng: tư tưởng của Chân sư Tây Tạng đã phát triển như thế nào, Ngài đã dự liệu điều gì, và điều gì đã thực sự xảy ra.

We have completed three essays—September, October, November 1939—and he began the November essay with something like, 'The situation is serious.' Now it is six months later, and we are definitely into the period of the war. France and England are fighting with Germany. There has not yet been the Pearl Harbor attack in Japan. That comes later. We are in a very serious situation, but as the Tibetan explains it, he tries to give the implications of the situation and the background, and thereby we learn a lot.

Chúng ta đã hoàn tất ba bài luận—tháng Chín, tháng Mười và tháng Mười Một năm 1939—và Ngài mở đầu bài luận tháng Mười Một bằng một câu đại ý như: 'Tình hình thật nghiêm trọng.' Giờ đây, sáu tháng đã trôi qua, và chúng ta thực sự đã bước vào thời kỳ chiến tranh. Pháp và Anh đang giao chiến với Đức. Cuộc tấn công Trân Châu Cảng ở Nhật Bản vẫn chưa xảy ra. Sự kiện ấy xảy ra sau đó. Chúng ta đang ở trong một tình thế rất nghiêm trọng, nhưng khi giải thích, Chân sư Tây Tạng cố gắng trình bày những hàm ý và bối cảnh của tình hình ấy, nhờ đó chúng ta học hỏi được rất nhiều.

My assumption here is that every great process has three phases and that the third part of the war has gone underground and has not emerged physically. There are battles here and there that produce much suffering, but the world is not involved in a world war, and that is the way we have to keep it. We

Ở đây, tôi giả định rằng mọi tiến trình lớn đều có ba giai đoạn, và giai đoạn thứ ba của cuộc chiến đã chuyển sang hoạt động ngầm, chưa bộc lộ trên bình diện hồng trần. Những trận chiến diễn ra đây đó gây nhiều đau khổ, nhưng thế giới chưa lâm vào một cuộc thế chiến, và chúng ta phải giữ cho tình hình

have to work in such a way that it is not possible for this third phase of the war to precipitate physically. It has to be fought out mentally, psychologically, emotionally.

tiếp tục như vậy. Chúng ta phải hành động sao cho giai đoạn thứ ba này của cuộc chiến không thể ngưng tụ trên bình diện hồng trần. Cuộc chiến ấy phải được giải quyết trên các bình diện trí tuệ, tâm lý và cảm xúc.

We have really been studying the first stanza, you might say, of *the Great Invocation*:

Có thể nói, chúng ta thực sự đã và đang nghiên cứu khổ thứ nhất của *Đại Khấn Nguyện*:

Let the Forces of Light bring illumination to mankind.

Cầu xin các Mãnh Lực Ánh Sáng đem sự soi sáng đến cho nhân loại.

Let the Spirit of Peace be spread abroad.

Cầu xin Tinh thần Hòa Bình lan tỏa khắp nơi.

May men of goodwill everywhere meet in a spirit of cooperation.

Cầu mong những người thiện chí ở khắp nơi gặp nhau trong tinh thần hợp tác.

May forgiveness on the part of all men be the keynote at this time.

Cầu mong sự tha thứ của mọi người là chủ âm vào lúc này.

Let power attend the efforts of the Great Ones.

Cầu xin Quyền Năng hỗ trợ những nỗ lực của Các Đấng Cao Cả.

So let it be, and help us to do our part.

Cầu mong được như vậy, và xin giúp chúng con làm tròn phần việc của mình.

In this kind of study, I think we are realizing how important, applicable, and timely this first stanza, this first Great Invocation, is.

Qua cách nghiên cứu này, tôi nghĩ chúng ta đang nhận ra khổ thứ nhất này, bản Đại Khấn Nguyện đầu tiên này, quan trọng, có thể áp dụng và đúng lúc đến mức nào.

It was given out at a time when there was not yet a physical war, and it continued to be used into the period when there was a physical war. Then in 1940 a new invocation was given. Here we are again: there is no physical war involving the whole world. But DK has warned about the possibility. He says it is a possibility which can definitely be visioned. We are in an analogous position to

Bản khấn nguyện ấy được ban ra khi chiến tranh chưa xảy ra trên bình diện hồng trần, và tiếp tục được sử dụng trong giai đoạn chiến tranh đã xảy ra trên bình diện ấy. Rồi đến năm 1940, một bản khấn nguyện mới được ban ra. Một lần nữa, chúng ta lại ở trong tình thế này: chưa có cuộc chiến nào trên bình diện hồng trần cuốn cả thế giới vào. Nhưng Chân sư DK đã cảnh báo về khả

the middle thirties, in a way, and our job is to prevent this war from precipitating.

năng ấy. Ngài nói đó là một khả năng hoàn toàn có thể hình dung được. Theo một nghĩa nào đó, chúng ta đang ở trong tình thế tương tự giữa thập niên ba mươi, và công việc của chúng ta là ngăn cuộc chiến này ngưng tụ.

When is it that humanity really listens, looks for higher things, and listens to the counsel coming from higher sources? Does humanity have to suffer greatly again? There is so much suffering going on anyway, but does the whole of humanity again have to suffer on a worldwide scale through some kind of war before it can truly listen to the counsel coming from Hierarchy? Let us hope that is not the case, because the likelihood of humanity recovering from any precipitated physical war will be slight.

Khi nào nhân loại mới thực sự lắng nghe, tìm kiếm những điều cao cả hơn và lắng nghe lời khuyên đến từ những nguồn cao hơn? Liệu nhân loại có phải chịu đau khổ lớn lao một lần nữa không? Dù sao thì biết bao đau khổ vẫn đang diễn ra, nhưng liệu toàn thể nhân loại có lại phải chịu đau khổ trên quy mô toàn cầu qua một cuộc chiến nào đó rồi mới thực sự lắng nghe lời khuyên đến từ Thánh đoàn không? Chúng ta hãy hy vọng điều đó sẽ không xảy ra, vì khả năng nhân loại phục hồi sau bất kỳ cuộc chiến nào ngưng tụ trên bình diện hồng trần cũng sẽ rất mong manh.

As DK says, the whole experiment may have to start again to see if there might not be raised up a humanity that can truly—these are my words—follow the divine law and bring in the spirit not only of light but of love. Here we are:

Như Chân sư DK nói, toàn bộ cuộc thử nghiệm có lẽ phải bắt đầu lại, để xem liệu có thể hình thành một nhân loại thực sự có khả năng—đây là lời của tôi—tuân theo định luật thiêng liêng và đem vào tinh thần không chỉ của ánh sáng mà còn của tình thương. Đây là đoạn chúng ta đang đọc:

[1] April 1940

[1] Tháng Tư 1940

[2] This analysis of world conditions is being written in America, where there is, as yet,

[2] Bản phân tích tình hình thế giới này được viết tại Hoa Kỳ, nơi cho đến nay vẫn còn

Note the words 'as yet.' It might not always have been the case.

Hãy lưu ý những từ “cho đến lúc này”. Tình hình có thể đã không phải lúc nào cũng như vậy.

as yet,

cho đến lúc này,

[3] relative physical safety and [Page 175] time for the re-adjustment of views,

[3] sự an toàn tương đối về thân thể và [Page 175] thời gian để điều chỉnh lại các quan điểm,

America has always had some kind of isolationist perspective.

Nước Mỹ luôn có một khuynh hướng biệt lập nào đó.

It is separated from theaters of more frequent wars by two oceans. America did have its own Civil War, but in recent times there has not been a war that has covered the whole of that area. There is still time here for the adjustment of views.

Hai đại dương ngăn cách nước Mỹ với những chiến trường thường xuyên xảy ra chiến tranh hơn. Nước Mỹ quả đã có cuộc Nội chiến của riêng mình, nhưng trong thời gian gần đây chưa có cuộc chiến nào bao trùm toàn bộ vùng lãnh thổ ấy. Ở đây vẫn còn thời gian để điều chỉnh các quan điểm.

[4] and the opportunity also to give direction—along with embattled Britain and her Allies—

[4] cũng như cơ hội cùng với nước Anh đang chiến đấu và các nước Đồng minh đưa ra phương hướng

As I have said, President Roosevelt knew that it would be necessary for the United States to enter the war and that an isolationist position carried a world risk, a true risk for humanity.

Như tôi đã nói, Tổng thống Roosevelt biết rằng Hoa Kỳ sẽ cần phải tham chiến, và lập trường biệt lập sẽ gây nguy cơ cho thế giới, một nguy cơ thực sự đối với nhân loại.

There is time for readjustment of views:

Vẫn còn thời gian để điều chỉnh lại các quan điểm:

and the opportunity also to give direction—along with embattled Britain and her Allies—

và cả cơ hội để định hướng—cùng với nước Anh đang chiến đấu và các nước Đồng Minh của Anh—

[5] to a world sorely needing guidance and vision.

[5] cho một thế giới đang hết sức cần sự hướng dẫn và tầm nhìn. Những tiếng nói hỗn loạn vô cùng.

In America the Statue of Liberty is the symbol, and the motto is:

Ở Mỹ, Tượng Nữ thần Tự do là biểu tượng, và phương châm là:

I light the Way. (*The Destiny of the Nations*, p. 60.)

Tôi soi sáng Đường Đạo. (*Vận Mệnh của các Quốc Gia*, tr. 60.)

Still, it is one of the corners, one of the vertices, of a triangle of evil, along with somewhere in the Middle East and somewhere in Central Europe, even today.

Tuy nhiên, ngay cả ngày nay, đó vẫn là một góc, một đỉnh của tam giác cái ác, cùng với một nơi nào đó ở Trung Đông và một nơi nào đó ở Trung Âu.

[6] Those who know the least speak ever the loudest and apportion the blame for events with facility. There is much mental distress everywhere, occasioned by the war and also by the desire of the well-intentioned to stress their particular solutions of the world problem.

[6] Những người biết ít nhất luôn nói lớn tiếng nhất và dễ dàng quy trách nhiệm về các biến cố. Khắp nơi có biết bao khổ não về trí tuệ do chiến tranh gây ra, cũng như do những người có thiện ý muốn nhấn mạnh các giải pháp riêng của mình cho vấn đề thế giới.

When it says 'this is being written in America,' what can it mean? Alice Bailey has been in America and has been taking down the dictation mostly in America. It is hard to say exactly what this means. The Tibetan is not confined to any locality, and he can project his consciousness wherever he might choose. We will let that pass for the moment.

Khi câu văn nói "bản này đang được viết tại Mỹ", điều đó có thể hàm ý gì? Alice Bailey đã ở Mỹ và phần lớn đã ghi lại lời truyền đọc tại Mỹ. Khó mà nói chính xác điều này hàm ý gì. Chân sư Tây Tạng không bị giới hạn vào bất kỳ địa điểm nào, và Ngài có thể phóng chiếu tâm thức của mình đến bất cứ nơi đâu Ngài muốn. Tạm thời, chúng ta hãy để điều đó qua một bên.

[7] It is necessary, therefore, to speak with directness, to indicate the inherent dangers of the present situation, to present its amazing opportunity to bring about needed changes, and to point out the lines of demarcation between the right and the wrong ways of living, between a vision of the new world order and the retrograde plans of the so-called "new order" with which the totalitarian powers seek to bewilder humanity.

[7] Vì vậy, cần phải nói thẳng, chỉ ra những hiểm nguy vốn có trong tình thế hiện nay, trình bày cơ hội đáng kinh ngạc mà tình thế này mang lại để thực hiện những thay đổi cần thiết, và vạch rõ ranh giới giữa những lối sống đúng và sai, giữa tầm nhìn về trật tự thế giới mới và những kế hoạch thụt lùi của cái gọi là "trật tự mới" mà các cường quốc toàn trị dùng để làm nhân loại hoang mang.

That is the one factor that DK said must always be defeated: totalitarianism. There was an envisioning, too, by the Axis powers of a kind of order which they would lead, and all others would be enslaved.

Đó là yếu tố mà Chân sư DK nói phải luôn bị đánh bại: chủ nghĩa toàn trị. Các cường quốc phe Trục cũng hình dung ra một kiểu trật tự do họ lãnh đạo, còn tất cả những người khác sẽ bị nô dịch.

We'll come to that discussion.

Chúng ta sẽ bàn đến điều đó.

[8] We start with the premise that two opposing world visions confront humanity and that two world orders are presented to mankind. Between these man must choose, and his choice will determine the future.

[8] Chúng ta bắt đầu từ tiền đề rằng nhân loại đang đứng trước hai tầm nhìn đối lập về thế giới và hai trật tự thế giới đang được đưa ra cho nhân loại. Con người phải lựa chọn giữa hai trật tự ấy, và lựa chọn của họ sẽ quyết định tương lai.

Sometimes, when I look at the Geminian condition of the United States, the opposition between so-called red states and blue states, and the two rays involved—the second and the sixth—I think we are in a similar though lesser situation.

Đôi khi, nhìn vào tình trạng mang tính Song Tử của Hoa Kỳ, sự đối lập giữa những bang được gọi là bang đỏ và bang xanh, cùng hai cung liên quan—cung hai và cung sáu—tôi nghĩ chúng ta đang ở trong một tình thế tương tự, dù ở mức độ nhỏ hơn.

The one encouraging thing is that the sixth ray is definitely on its way out. The second ray has various cycles, but the reappearance of the Christ and His Hierarchy will keep the second ray front and center. This is the Tibetan's prognostication:

Một điều đáng khích lệ là cung sáu chắc chắn đang rút đi. Cung hai có nhiều chu kỳ khác nhau, nhưng sự tái lâm của Đức Christ và Thánh đoàn của Ngài sẽ giữ cho cung hai luôn ở vị trí trung tâm và nổi bật. Đây là lời tiên đoán của Chân sư Tây Tạng:

[9] The years 1941 and 1942 will be years of crisis and of tension.

[9] Những năm 1941 và 1942 sẽ là những năm khủng hoảng và căng thẳng.

Maybe he means specifically crisis, tension, emergence.

Có lẽ Ngài muốn nói cụ thể đến khủng hoảng, căng thẳng, xuất hiện.

I have been gathering that the Tibetan had expected the war to last up till 1942. But he did say that if certain things were not done by the end of 1939, the war could last longer, and indeed it did last three years longer.

Tôi dần nhận thấy rằng Chân sư Tây Tạng đã dự kiến chiến tranh sẽ kéo dài đến năm 1942. Nhưng Ngài quả có nói rằng nếu một số việc không được thực hiện trước cuối năm 1939, chiến tranh có thể kéo dài hơn, và quả thực nó đã kéo dài thêm ba năm.

[10] Those who perceive the risks, the opportunity, and the important decision to be made are struggling with almost frantic haste to awaken the masses to the uniqueness of this moment.

[10] Những người nhận thấy các nguy cơ, cơ hội và quyết định quan trọng cần đưa ra đang nỗ lực với sự khẩn trương gần như cuống cuồng để thức tỉnh quần chúng trước tính chất độc nhất của thời khắc này.

Now we are in 1940, and the question of whether Britain would fall was in the air.

Lúc này chúng ta đang ở năm 1940, và câu hỏi liệu nước Anh có thất thủ hay không vẫn còn bỏ ngỏ.

So far it was the only part of Europe that had the chance to maintain its independence, its autonomy, its freedom from Nazi occupation.

Cho đến thời điểm ấy, đó là phần duy nhất của châu Âu có cơ hội duy trì nền độc lập, quyền tự chủ và sự tự do khỏi ách chiếm đóng của Đức Quốc xã.

[11] What mankind decides during the next twelve months will condition the future as no other human decision has ever before done in the history of mankind.

[11] Những gì nhân loại quyết định trong mười hai tháng tới sẽ định hình tương lai theo cách mà chưa một quyết định nào của con người từng làm được trong lịch sử nhân loại.

Certainly this must pique our curiosity as to what the Tibetan saw occultly about 1940 and some of the early part of 1941. Remember, it was in 1941 that Hitler decided upon a two-front war. Was it Operation Barbarossa, something of that nature? In early June 1941, he attacked all along the border of Russia.

Chắc chắn điều này phải khơi dậy sự tò mò của chúng ta về những gì Chân sư Tây Tạng đã thấy bằng năng lực huyền bí về năm 1940 và phần đầu năm 1941. Hãy nhớ rằng chính vào năm 1941, Hitler đã quyết định tiến hành chiến tranh trên hai mặt trận. Có phải đó là Chiến dịch Barbarossa, hay điều gì tương tự như vậy không? Đầu tháng Sáu năm 1941, ông ta đã tấn công dọc toàn bộ biên giới nước Nga.

It had penetrated through the countries that allowed it to do that. Then it eventually got bogged down in Russia through the Russian winter and the unexpected tenacity and ferocity of the Russian soldiers who fought against this invasion.

Quân Đức đã tiến qua những quốc gia cho phép họ làm điều đó. Rồi cuối cùng họ sa lầy ở Nga do mùa đông nước Nga và sự kiên cường, quyết liệt ngoài dự kiến của những người lính Nga chiến đấu chống cuộc xâm lược này.

What mankind decides during the next twelve months will condition the future as no other human decision has ever before done in the history of mankind.

Những gì nhân loại quyết định trong mười hai tháng tới sẽ định hình tương lai theo một cách mà chưa một quyết định nào của con người từng làm được trước đây trong lịch sử nhân loại.

Well, that sounds climactic and dire. It sounds the note of a tremendous responsibility on the part of those who

Điều đó nghe thật quyết liệt và đáng sợ. Nó xướng lên âm điệu về một trách nhiệm to lớn của những người hiểu biết, đồng thời về sự dự phần của những người chưa hiểu biết.

know and an involvement of those who do not know.

[12] There have been points of crisis before in history,

[12] Trước đây, lịch sử từng có những thời điểm khủng hoảng,

Crisis, tension, emergence.

Khủng hoảng, căng thẳng, xuất hiện.

There have been points of crisis before in history,

Trước đây trong lịch sử đã từng có những thời điểm khủng hoảng,

[13] but not one that involved the entire planetary population.

[13] nhưng chưa có thời điểm nào liên quan đến toàn thể dân cư trên hành tinh.

Given our communication system and the transport of whatever is happening via the media into our living rooms, so to speak, or onto our cell phones, the entire planet is always involved now. We can comment on situations happening far away that we would have known nothing about.

Với hệ thống thông tin liên lạc hiện nay, cùng việc các phương tiện truyền thông đưa mọi diễn biến, có thể nói, vào tận phòng khách hay lên điện thoại di động của chúng ta, giờ đây toàn bộ hành tinh luôn cùng dự phần. Chúng ta có thể bình luận về những tình huống xảy ra ở những nơi xa xôi mà trước kia chúng ta hẳn không biết gì.

There have been points of crisis before in history, but not one that involved the entire planetary population.

Trước đây trong lịch sử đã từng có những thời điểm khủng hoảng, nhưng chưa có thời điểm nào liên quan đến toàn bộ dân cư trên hành tinh.

[14] There have been periods of danger, difficulty, war, famine and distress, but none which conditioned the lives of untold millions as does the present.

[14] Đã có những thời kỳ hiểm nguy, khó khăn, chiến tranh, nạn đói và khốn khổ, nhưng chưa thời kỳ nào tác động đến đời sống của hàng triệu người không kể xiết như hiện nay.

And of course, really the number is in the billions.

Và dĩ nhiên, con số thực ra lên đến hàng tỷ người.

[15] Time and again there has been the emergence of leaders, conquerors, dictators and world figures, but they have hitherto come at a time when their influence was limited by world

[15] Hết lần này đến lần khác, các nhà lãnh đạo, những kẻ chinh phục, các nhà độc tài và những nhân vật có tầm vóc thế giới đã xuất hiện, nhưng cho đến nay, họ đều xuất hiện vào những thời điểm mà ảnh hưởng

communications and by national limitations; therefore their power was not universal and their progress was arrested by the conditions of the [Page 176] period in which they lived.

của họ còn bị hạn chế do phương tiện liên lạc trên thế giới và những giới hạn quốc gia; vì vậy, quyền lực của họ không mang tính toàn cầu, và bước tiến của họ bị chặn lại do những điều kiện của [Page 176] thời đại họ sống.

Given all that, I think Genghis Khan did much to fulfill his objectives.

Xét tất cả những điều đó, tôi nghĩ Thành Cát Tư Hãn đã thực hiện được nhiều mục tiêu của mình.

The amount of territory that he covered was stupendous, but he could not really make his way into Europe. So it is with the Arabic invaders: they could not make their way into Europe through aggression. Now there are other methods in the kind of world we have. The whole idea of aggression and imagining that one's way of life is superior to everyone else's is an illusion which has to go. No matter how powerful these figures were, they were always stopped by natural barriers, by communications, by the nontechnological state of the world at that time.

Phạm vi lãnh thổ mà ông ta tiến qua thật lớn lao, nhưng ông ta không thực sự tiến sâu vào châu Âu được. Những kẻ xâm lược Ả Rập cũng vậy: họ không thể tiến vào châu Âu bằng sự xâm lược. Giờ đây, trong thế giới của chúng ta, còn có những phương pháp khác. Toàn bộ ý tưởng xâm lược và tưởng rằng lối sống của mình ưu việt hơn lối sống của tất cả những người khác là một ảo tưởng cần phải chấm dứt. Dù những nhân vật ấy quyền lực đến đâu, họ vẫn luôn bị những rào cản tự nhiên, điều kiện thông tin liên lạc và tình trạng chưa phát triển về công nghệ của thế giới thời ấy ngăn lại.

They were not capable, although as human beings they might have been very powerful. Had they lived in such a time as we have, they might have extended their influence much farther than they were able. But today, says the Tibetan:

Họ không đủ khả năng, dù xét với tư cách con người, họ có thể rất quyền lực. Nếu sống trong thời đại như chúng ta hiện nay, họ có thể đã mở rộng ảnh hưởng xa hơn nhiều so với khả năng khi ấy. Nhưng ngày nay, Chân sư Tây Tạng nói:

[16] Today, the entire planet is involved and all the nations of the world are definitely affected.

[16] Ngày nay, toàn thể hành tinh đều bị cuốn vào và tất cả các quốc gia trên thế giới đều chịu ảnh hưởng rõ rệt.

How much more is this the case now?

Ngày nay, điều này còn đúng hơn đến mức nào?

[17] There is the setting up of barriers in a futile effort to keep out of trouble and avoid war; dominant groups are swinging

[17] Người ta đang dựng lên những rào cản trong nỗ lực vô ích nhằm tránh rắc rối và chiến tranh; các khối thống trị đang lôi kéo

many nations under their banners so that they are either associated with the totalitarian powers or with those nations which are opposing them.

nhiều quốc gia về dưới ngọn cờ của mình, khiến những quốc gia ấyhoặc liên kết với các cường quốc toàn trị, hoặc với những quốc gia đang chống lại chúng.

The smaller, weaker nations do fall under the influence of the stronger powers and we see how quite a number of countries in Europe were overtaken by the Nazis and then produced their own armies and fighters under the direction of the German army.

Các quốc gia nhỏ hơn, yếu hơn quả thực rơi vào tầm ảnh hưởng của những cường quốc mạnh hơn, và chúng ta thấy khá nhiều nước ở châu Âu đã bị Đức Quốc xã chiếm đóng, rồi sau đó thành lập quân đội và các lực lượng chiến đấu của riêng mình dưới sự chỉ đạo của quân đội Đức.

[18] The nations which are not actually belligerents are equally active in the task of endeavouring to preserve their national integrity.

[18] Những quốc gia chưa thực sự tham chiến cũng tích cực không kém trong việc nỗ lực bảo toàn sự toàn vẹn quốc gia.

Think about the neutrality of Sweden and Switzerland; maybe there were other neutrals. At a certain point it seemed that the United States, from its predilection towards isolation, was going to be neutral, but it turned out not to be that way at all.

Hãy nghĩ đến sự trung lập của Thụy Điển và Thụy Sĩ; có lẽ còn những nước trung lập khác. Vào một thời điểm nhất định, dường như Hoa Kỳ, do khuynh hướng biệt lập, sẽ giữ trung lập, nhưng hóa ra hoàn toàn không như vậy.

[19] The conflict today is a world conflict.

[19] Cuộc xung đột ngày nay là một cuộc xung đột toàn thế giới.

Even in World War I, we think of it as the European war, but Australian and New Zealand battalions were showing up in the field of conflict because of their relation to the British Empire, to the United Kingdom. In a way, the whole world was involved even in the first phase of the conflict, and even more so in the second phase.

Ngay cả Thế chiến thứ nhất, chúng ta vẫn nghĩ đó là cuộc chiến ở châu Âu, nhưng các tiểu đoàn Úc và New Zealand đã có mặt trên chiến trường vì mối quan hệ của họ với Đế quốc Anh, với Vương quốc Anh. Theo một nghĩa nào đó, toàn thế giới đã bị cuốn vào ngay từ giai đoạn thứ nhất của cuộc xung đột, và ở giai đoạn thứ hai thì còn sâu rộng hơn nữa.

The conflict today is a world conflict.

Cuộc xung đột ngày nay là một cuộc xung đột toàn cầu.

[20] The following groups of people are involved:

[20] Những nhóm người sau đây đều có liên quan:

[21] 1. The fighting aggressor nations, ruled by ambitious dictators.

[21] 1. Các quốc gia xâm lược đang chiến đấu, dưới quyền cai trị của những nhà độc tài đầy tham vọng.

[22] 2. The nations which are seeking to defend themselves and the liberties of humanity.

[22] 2. Các quốc gia đang tìm cách bảo vệ chính mình và các quyền tự do của nhân loại.

In the first group we have Germany, Italy, Japan, and in the second group, eventually, the United States. We certainly have England and France at the very outset. I am not sure what could be done with China. I know there was resistance against the Japanese, and I am thinking that maybe Chiang Kai-shek and his armies were part of that resistance. But it seems that China at that time could not mount the necessary resistance against the Japanese.

Trong nhóm thứ nhất có Đức, Ý, Nhật Bản, và trong nhóm thứ hai, cuối cùng có Hoa Kỳ. Chắc chắn Anh và Pháp đã có mặt ngay từ đầu. Tôi không chắc có thể xếp Trung Quốc vào đâu. Tôi biết đã có sự kháng cự chống quân Nhật, và tôi nghĩ có lẽ Tưởng Giới Thạch cùng quân đội của ông là một phần của sự kháng cự ấy. Nhưng dường như Trung Quốc vào thời đó không thể tổ chức được sự kháng cự cần thiết chống quân Nhật.

Now it would be entirely different, because China is a great first ray nation and has grown tremendously in power. Then:

Ngày nay tình hình sẽ hoàn toàn khác, vì Trung Quốc là một quốc gia cung một lớn và đã phát triển sức mạnh vô cùng mạnh mẽ. Tiếp theo:

[23] 3. The neutral nations, seeing the issues involved and faced with the immediate necessity to take sides.

[23] 3. Các quốc gia trung lập, nhận thấy những vấn đề liên quan và đứng trước nhu cầu cấp bách phải chọn bên.

Some of them did not. These are the groups that were involved at that time. World War II seems long ago, but some of us are older and were born during that period. We see how it has conditioned the world following its conclusion.

Một số nước đã không chọn phe. Đó là những nhóm dự phần vào thời ấy. Thế chiến thứ hai dường như đã xa, nhưng một số người trong chúng ta đã lớn tuổi và sinh ra trong thời kỳ đó. Chúng ta thấy cuộc chiến ấy đã định hình thế giới sau khi kết thúc như thế nào.

All kinds of conflicts have arisen, but largely in the wake of the outcome of that war and we're still in the midst, as I say, of a

Đủ loại xung đột đã nảy sinh, nhưng phần lớn đều bắt nguồn từ kết cục của cuộc chiến ấy, và như tôi nói, chúng ta vẫn đang ở giữa

continuation of a great war between the Dweller and Angel of humanity and the issue is not yet resolved, although I think we'd like to think it was resolved.

sự tiếp diễn của một cuộc chiến lớn giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của nhân loại. Vấn đề vẫn chưa được giải quyết, dù tôi nghĩ chúng ta muốn tin rằng nó đã được giải quyết.

[24] The momentum of this struggle is gaining daily. Fresh areas of the world are being swept into the conflict every week. The real issues, the impending economic results and the political implications are emerging with growing clarity in every land and—make no mistake—even in those lands which lie numbed and suffering under the heel of the conqueror.

[24] Đà tiến của cuộc đấu tranh này đang tăng lên từng ngày. Mỗi tuần, những khu vực mới trên thế giới lại bị cuốn vào cuộc xung đột. Những vấn đề thực sự, các hậu quả kinh tế sắp xảy đến và những hệ lụy chính trị đang hiện rõ hơn ở mọi quốc gia và—đừng nhầm lẫn—ngay cả tại những quốc gia đang tê liệt và đau khổ dưới gót chân của kẻ chinh phục.

I think India, too, was a nation that was largely neutral. Among some of the Arabic group there were SS battalions, so they were taking sides, it seems, with the Germans. The real issues, impending economic results, political implications—all of these were emerging for all to see, even in the conquered nations.

Tôi nghĩ Ấn Độ cũng là một quốc gia phần lớn giữ trung lập. Trong một số nhóm người Ả Rập có các tiểu đoàn SS, nên dường như họ đã đứng về phía người Đức. Những vấn đề thực sự, những hậu quả kinh tế sắp xảy ra, những hệ lụy chính trị—tất cả những điều này đều đang hiện ra cho mọi người thấy, ngay cả ở các quốc gia bị chinh phục.

[25] Among them there is a silent and at present voiceless revolt.

[25] Trong số họ đang có một cuộc phản kháng âm thầm, hiện chưa cất thành tiếng nói.

Revolts eventually turned powerful and physical in France and Italy. The partisans, the resistance to German occupation or the fascist dictatorships, arose there and, I suppose, in many other places that I do not know about towards the end. Obviously, for those who had sympathies with the Allies when the Axis powers were on the run, the way was clear for the arising of a more violent presence against the retreating powers.

Cuối cùng, các cuộc phản kháng đã trở nên mạnh mẽ và chuyển thành hành động trên bình diện hồng trần ở Pháp và Ý. Các lực lượng du kích, sự kháng cự chống ách chiếm đóng của Đức hay các chế độ độc tài phát xít, đã nổi lên ở đó và, tôi cho là, ở nhiều nơi khác mà tôi không biết vào giai đoạn cuối. Rõ ràng, với những người có cảm tình với phe Đồng Minh khi các cường quốc phe Trục đang tháo chạy, con đường đã rộng mở để một lực lượng đối kháng bạo liệt hơn xuất hiện chống lại những cường quốc đang rút lui ấy.

[26] The inner speechless revolt in itself constitutes a menace to world peace and, if evoked into full expression, may plunge the world still deeper into conflict.

[26] Chính cuộc phản kháng thầm lặng bên trong ấy đã tạo thành một mối đe dọa đối với hòa bình thế giới, và nếu được khơi dậy để biểuhiện trọn vẹn, nó có thể đẩy thế giới chìm sâu hơn nữa vào xung đột.

Well, that's a different point of view, isn't it?

Đó là một quan điểm khác, phải không?

Well, certainly there was a great counter-movement in France, I think very successful in some ways, and in Italy among the conquered nations, the occupied nations, let us say. But DK has this global perspective and is active among those trying to save humanity from itself or lead humanity towards steps that will amount to avoiding the worst possibilities.

Chắc chắn đã có một phong trào phản kháng lớn ở Pháp, mà tôi nghĩ đã rất thành công trên một số phương diện, và ở Ý, trong số các quốc gia bị chinh phục, các quốc gia bị chiếm đóng. Nhưng Chân sư DK có tầm nhìn toàn cầu này và đang hoạt động giữa những vị cố gắng cứu nhân loại khỏi chính mình, hoặc dẫn dắt nhân loại đến những bước đi giúp tránh những khả năng tồi tệ nhất.

[27] Facing humanity today are two major dangers.

[27] Ngày nay, nhân loại đang đối diện với hai hiểm nguy lớn.

I remember reading this: two major dangers. We may be surprised by what he says, but it is a practical fact, and we have to acknowledge that.

Tôi nhớ mình đã đọc điều này: hai nguy cơ lớn. Chúng ta có thể ngạc nhiên trước những gì Ngài nói, nhưng đó là một thực tế, và chúng ta phải thừa nhận điều đó.

[28] These are: first, the conflict will be so prolonged that humanity will be completely exhausted, and thus a stalemate will be reached and a situation will arise which will bring to an end all civilised relationships and all hope of an ordered life of beauty, peace and culture.

[28] Đó là: thứ nhất, cuộc xung đột sẽ kéo dài đến mức nhân loại hoàn toàn kiệt quệ, từ đó dẫn đến thế bế tắc và một tình thế chấm dứt mọi mối quan hệ văn minh cùng mọi hy vọng về một đời sống có trật tự, tốt đẹp, hòa bình và văn hóa.

That did not happen. The war, although prolonged beyond 1942—as it seems the Tibetan at first had not anticipated—did end in 1945. It was mainly a six-year war, but, as I say, an emergent second part of a greater war.

Điều đó đã không xảy ra. Cuộc chiến, dù kéo dài quá năm 1942—như thể ban đầu Chân sư Tây Tạng đã không dự liệu điều ấy—cuối cùng đã kết thúc vào năm 1945. Về cơ bản, đó là một cuộc chiến kéo dài sáu năm, nhưng như tôi nói, đó là phần thứ hai đã bộc lộ của một cuộc chiến lớn hơn.

This is one danger: complete exhaustion. I think the great exhaustion that fell upon the warriors and the nationals of various countries after World War I contributed to the Spanish flu epidemic. There was such devitalization, and millions upon millions died under the influence of the Spanish flu. There were no antibiotics at that time. Was it 50 million? It was a huge number. I may have my number incorrect about how many died, but it was millions.

Đây là một nguy cơ: sự kiệt quệ hoàn toàn. Tôi nghĩ sự kiệt quệ nặng nề mà binh lính và người dân nhiều nước phải chịu sau Thế chiến thứ nhất đã góp phần gây ra đại dịch cúm Tây Ban Nha. Sinh lực đã suy kiệt đến thế, và hàng triệu, hàng triệu người đã chết vì cúm Tây Ban Nha. Thời đó chưa có thuốc kháng sinh. Có phải là 50 triệu người không? Đó là một con số khổng lồ. Tôi có thể nhớ không đúng số người đã chết, nhưng con số ấy lên đến hàng triệu.

[29] Secondly, the nations not yet involved will fail to see the realities of the situation and will not come to the assistance of those fighting for the preservation of national and individual freedom. If this [Page 177] should prove to be the case, then —without so intending and yet inevitably —they will stand on the side of evil and share in the responsibility of engineering world disaster.

[29] Thứ hai, các quốc gia chưa bị cuốn vào sẽ không thấy được thực tế của tình hình và không đến trợ giúp những người đang chiến đấu để bảo toàn tự do của quốc gia và cá nhân. Nếu điều này [Page 177] thực sự xảy ra, thì—dù không chủ ý nhưng vẫn không thể tránh khỏi—họ sẽ đứng về phía cái ác và cùng chịu trách nhiệm gây nên thảm họa thế giới.

I wonder if this is not a strong warning to the United States which had not yet entered the war in 1940, though the sympathies obviously of millions of Americans were with what we called the allies, later called the allies, which America would join.

Tôi tự hỏi liệu đây có phải là một lời cảnh báo mạnh mẽ đối với Hoa Kỳ hay không, vì nước này vẫn chưa tham chiến vào năm 1940, dù rõ ràng hàng triệu người Mỹ có cảm tình với những nước mà chúng ta gọi là phe Đồng Minh, sau này được gọi là phe Đồng Minh, mà Mỹ sẽ gia nhập.

So two major dangers, exhaustion and the non-involvement of quite a number of nations, and that would contribute then to the victory of the axis powers. The whole thing is about this battle on our planet between the Lords of the Dark Face and the Lords of the Shining Countenance. It's all a transposition of that millions of years old war into modern times and I guess this is why the graduates of Earth School, going through all kinds of experiences between these opposing forces, will be called

Như vậy, có hai nguy cơ lớn: sự kiệt quệ và việc khá nhiều quốc gia không tham gia; điều đó sẽ góp phần vào chiến thắng của các cường quốc phe Trục. Toàn bộ vấn đề xoay quanh cuộc chiến trên hành tinh chúng ta giữa các Chúa Tể có Gương Mặt Đen Tối và các Chúa Tể có Dung Nhan Rạng Ngời. Tất cả đều là sự chuyển cuộc chiến hàng triệu năm tuổi ấy sang thời hiện đại, và tôi đoán đây là lý do những người tốt nghiệp Trường học Trái Đất, sau khi trải qua đủ loại kinh nghiệm giữa các mãnh lực đối nghịch này, sẽ

adjudicators between the pairs of opposites, soul and personality.

được gọi là những người phân xử giữa các cặp đối cực, linh hồn và phàm ngã.

Well, the fourth kingdom of nature is a warring kingdom and the fourth Creative Hierarchy sponsors that warring kingdom and it seems impossible to go through that middle phase without a contest between the two tendencies. Now also that fourth ray is the ray of achieved peace and harmony and toward that we look in the future. The promise is there if we can avoid literally destroying ourselves in the meantime.

Giới thứ tư của tự nhiên là một giới giao tranh, và Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư bảo trợ cho giới giao tranh ấy. Dường như không thể đi qua giai đoạn ở giữa đó mà không có cuộc tranh đấu giữa hai khuynh hướng. Đồng thời, cung bốn ấy cũng là cung của hòa bình và hài hòa đã thành tựu, và đó là điều chúng ta hướng tới trong tương lai. Lời hứa ấy vẫn còn đó, nếu trong thời gian này chúng ta có thể tránh việc hủy diệt chính mình theo nghĩa đen.

[30] Today, there are no more than two parties in the world—

[30] Ngày nay, trên thế giới chỉ có hai phe—

This is 80 years ago—79 years ago.

Đây là chuyện cách nay 80 năm—79 năm.

Today, there are no more than two parties in the world—

Ngày nay, trên thế giới chỉ có hai phe—

[31] those who are on the side of right human relations and those who are on the side of selfish and cruel power politics.

[31] những người đứng về phía các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người và những người đứng về phía nền chính trị quyền lực ích kỷ và tàn bạo.

Can this rightly be said of our present era? Certainly there are leaders who think only in terms of power politics and the elevation, the exaltation, of their own country. Right human relations, right international relations, are far from their primary thoughts. There is a carryover: this is the way human nature has reacted over the years, and the present era is no different. It is dangerous, and the danger probably is not seen.

Có thể nói điều này là đúng với thời đại hiện nay của chúng ta không? Chắc chắn có những nhà lãnh đạo chỉ nghĩ theo lối chính trị quyền lực và việc nâng cao, tôn vinh quốc gia của mình. Các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, các mối quan hệ quốc tế đúng đắn, còn xa mới là những điều họ nghĩ đến trước tiên. Có một sự tiếp nối: đó là cách bản chất con người đã phản ứng qua bao năm, và thời đại hiện nay cũng không khác. Điều đó nguy hiểm, và có lẽ người ta chưa nhận thấy nguy cơ ấy.

When you start putting your own nation first, it is just an assertion of egoism. This is

Khi người ta bắt đầu đặt quốc gia mình lên trên hết, đó chỉ là một sự khẳng định tính vị

2019, but when I see people mindlessly reacting to such slogans as 'America First,' I am taken back to former days when such mantras only led to trouble. They did not work. In an increasingly synthesized world under the Avatar of Synthesis, they will work less and less.

kỷ. Hiện nay là năm 2019, nhưng khi thấy người ta phản ứng thiếu suy nghĩ trước những khẩu hiệu như "Nước Mỹ trên hết", tôi lại nhớ về những ngày trước kia, khi những khẩu hiệu như thế chỉ dẫn đến rắc rối. Chúng đã không đem lại kết quả. Trong một thế giới ngày càng tổng hợp dưới ảnh hưởng của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, chúng sẽ ngày càng kém hiệu quả.

[32] The totalitarian powers are on the march—ruthless, selfish, cruel and aggressive;

[32] Các cường quốc toàn trị đang tiến quân —tàn nhẫn, ích kỷ, độc ác và hiếu chiến;

We have seen the documentaries and the frightening ways these powers are arrayed. Sometimes you look at military parades in other countries and see the same kind of motivation: to overpower, to be so impressive that no one will dare challenge. These militaristic cultures present themselves as unassailable. They are on the march.

Chúng ta đã xem những phim tài liệu và thấy cách các cường quốc ấy phô diễn lực lượng thật đáng sợ. Đôi khi, nhìn những cuộc duyệt binh ở các nước khác, người ta thấy cùng một động cơ: áp đảo, gây ấn tượng mạnh đến mức không ai dám thách thức. Những nền văn hóa quân phiệt ấy tự thể hiện như thể không ai có thể đánh bại. Họ đang tiến quân.

[33] the powers which are battling for human liberty and for the rights of the defenceless little nations are standing with their backs to the wall, facing the strongest display of human might that the world has ever seen.

[33] các cường quốc đang chiến đấu vì tự do của con người và quyền lợi của những quốc gia nhỏ bé không có khả năng tự vệ đang ở thế cùng đường, đối mặt với sự phô trương sức mạnh lớn nhất của con người mà thế giới từng chứng kiến.

We remember that mantra, a kind of twisting of the truth.

Chúng ta nhớ khẩu hiệu ấy, một kiểu xuyên tạc chân lý.

The truth is that right makes might, but the way it was inverted by Germany, might makes right. So if you can overpower anyone, any nation, you are seen to be in the right because you have proven your superiority and it is the proof of superiority which constitutes rightness in this world where only the most fit must prevail and all others must be eliminated.

Chân lý là lẽ phải tạo nên sức mạnh, nhưng nước Đức đã đảo ngược thành sức mạnh tạo nên lẽ phải. Vì vậy, nếu có thể áp đảo bất kỳ ai, bất kỳ quốc gia nào, người ta sẽ coi mình là đúng vì đã chứng minh được sự vượt trội của mình; và chính bằng chứng về sự vượt trội ấy tạo thành lẽ phải trong thế giới này, nơi chỉ những kẻ thích nghi tốt nhất mới

được thắng thế, còn tất cả những người khác đều phải bị loại bỏ.

[34] The nations which are not yet physically involved are preparing for some form of action and for defence—defence against the dictator powers but not against the fighting democracies.

[34] Những quốc gia chưa trực tiếp tham chiến đang chuẩn bị cho một hình thức hành động nào đó và cho việc phòng vệ—phòng vệ trước các cường quốc độc tài, chứ không phải trước các nền dân chủ đang chiến đấu.

So there are three factors operating here at this time, April 1940.

Như vậy, có ba yếu tố đang hoạt động ở đây vào thời điểm này, tháng Tư năm 1940.

The momentum with the Aries type is always at the beginning. Usually there is an irresistible attack and an inability to sustain its dynamics. That is in *The Labours of Hercules* as well. Hercules rounded up all those man-eating mares right away. Of course, he was working on the side of the good, but it does not make any difference. It is blitzkrieg, lightning war. Uranus is the highest ruler of Aries; it is the lightning-like victory. But then reality settles in, and the counterattack occurs. No more than two parties in the world at that time.

Với mẫu người Bạch Dương, đà tiến luôn nằm ở giai đoạn đầu. Thường có một cuộc tấn công không thể cưỡng lại, nhưng lại không đủ khả năng duy trì sức tiến công ấy. Điều đó cũng có trong *Những Kỳ Công của Hercules*. Hercules đã nhanh chóng dồn bắt tất cả những con ngựa cái ăn thịt người ấy. Dĩ nhiên, chàng hoạt động về phía điều thiện, nhưng điều đó không làm thay đổi đặc điểm này. Đó là chiến tranh chớp nhoáng, chiến tranh sấm sét. Sao Thiên Vương là chủ tinh cao nhất của Bạch Dương; đó là chiến thắng nhanh như chớp. Nhưng rồi thực tế bắt đầu bộc lộ, và cuộc phản công diễn ra. Vào thời điểm ấy, trên thế giới chỉ có hai phe.

And if we look at it now, whether one is communistic, democratic, or maybe in some cases monarchic, maybe there are still only two parties really, fundamentally in the world.

Và nếu nhìn vào hiện nay, dù theo chủ nghĩa cộng sản, chế độ dân chủ hay có lẽ trong một số trường hợp là chế độ quân chủ, có lẽ về căn bản trên thế giới vẫn thực sự chỉ có hai phe.

[35] The battle today is being fought out on the land, on the sea, and in the air. From the economic standpoint, every country is involved,

[35] Ngày nay, cuộc chiến đang diễn ra trên đất liền, trên biển và trên không. Xét về kinh tế, mọi quốc gia đều bị cuốn vào,

That is true, because some of the neutral countries remained neutral and uninvaded because they offered various financial

Điều đó đúng, vì một số nước trung lập vẫn giữ được sự trung lập và không bị xâm lược do họ cung cấp nhiều dịch vụ tài chính hoặc

services or permissions to Germany which were useful in the war effort. The selfishness of noninvolvement, when the issues are so clear, carries with it a certain unavoidable karma. I think we will see that worked out more and more.

dành cho Đức những sự cho phép hữu ích đối với nỗ lực chiến tranh. Sự ích kỷ của việc không tham gia, khi các vấn đề đã rõ ràng đến thế, kéo theo một nghiệp quả nhất định không thể tránh khỏi. Tôi nghĩ chúng ta sẽ ngày càng thấy nghiệp quả ấy được giải quyết.

From the economic standpoint, every country is involved,

Xét về kinh tế, mọi quốc gia đều bị cuốn vào,

[36] and ruin stalks in the wake of war;

[36] và sự tàn phá bám theo bước chiến tranh;

Money is not spent upon real human necessities but simply on the art and science of destruction.

Tiền bạc không được chi cho những nhu cầu thực sự của con người mà chỉ cho nghệ thuật và khoa học hủy diệt.

[37] the stopping of imports or of exports in many lands is bringing about the financial ruin of thousands; the pressure of economic disaster, the fear of famine and pestilence and the constant risk of becoming actively a part of the war faces every country not yet actually in the fighting line.

[37] việc ngừng nhập khẩu hoặc xuất khẩu ở nhiều quốc gia đang khiến hàng nghìn người phá sản; áp lực của thảm họa kinh tế, nỗi sợ nạn đói và dịch bệnh, cùng nguy cơ thường trực bị cuốn vào chiến tranh đang đè nặng lên mọi quốc gia chưa thực sự ở nơi chiến tuyến.

So everybody is affected at this time.

Vì vậy, vào thời điểm này, mọi người đều chịu ảnh hưởng.

[38] The fear of defeat, of death and injury, and of the loss of all possessions is added to these problems, where the nations at war are concerned.

[38] Đối với các quốc gia đang tham chiến, những vấn đề ấy còn chồng chất thêm nỗi sợ thất bại, chết chóc, thương tích và sự mất mát toàn bộ tài sản.

As the armies move through, the citizens of the countries have no rights. They, their property, their possessions are appropriated by the stronger forces of the occupying army, and maybe even their own army, because priorities exist. This is a realistic look at war, and so far, at least in modern

Khi quân đội tiến qua, người dân các nước không còn quyền gì. Chính họ, tài sản và của cải của họ đều bị những lực lượng mạnh hơn của quân đội chiếm đóng trưng dụng, và có lẽ ngay cả quân đội của chính họ cũng làm như vậy, vì có những điều được ưu tiên. Đây là một cái nhìn thực tế về chiến tranh, và cho đến nay, ít nhất trong lịch sử hiện đại, đây là

history, this is the worst war that humanity has experienced.

cuộc chiến tồi tệ nhất mà nhân loại từng trải qua.

I cannot say too much about the battle of Kurukshetra, but some know, of course. In those days maybe there was a battlefield, and armies met upon the field. Now, because of the structure of our society, all aspects are involved, and the citizenry is less safe than ever before. When we look back at the war, we see how normal citizens have been involved much to their disadvantage. Some of the terrible tendencies of that war have gone beyond its borders and have appeared in modern times.

Tôi không thể nói nhiều về trận chiến Kurukshetra, nhưng dĩ nhiên có những người biết. Vào thời ấy, có lẽ có một chiến trường, và các đạo quân gặp nhau trên chiến trường đó. Giờ đây, do cấu trúc xã hội của chúng ta, mọi phương diện đều bị cuốn vào, và dân thường kém an toàn hơn bao giờ hết. Khi nhìn lại cuộc chiến, chúng ta thấy những người dân bình thường đã bị cuốn vào và chịu thiệt hại nặng nề như thế nào. Một số khuynh hướng khủng khiếp của cuộc chiến ấy đã vượt ra ngoài phạm vi của nó và xuất hiện trong thời hiện đại.

Genocides, the wiping out of entire groups of people, have been attempted in various countries in Africa and now, I think, in the Myanmar area. Inhuman techniques have been carried from the great war and have made life for many populations a living hell. Indeed, we are a warring kingdom. The twentieth century has been a warring century, and it is yet to be proven what the twenty-first century will bring. The one strong possibility in the right direction is that the energies causing the war are waning, subsiding.

Người ta đã tìm cách thực hiện những cuộc diệt chủng, xóa sổ toàn bộ những nhóm người, tại nhiều nước ở châu Phi và hiện nay, tôi nghĩ, tại khu vực Myanmar. Những phương thức vô nhân đạo đã được mang theo từ cuộc đại chiến và biến cuộc sống của nhiều cộng đồng thành địa ngục trần gian. Quả thực, chúng ta là một giới giao tranh. Thế kỷ hai mươi là một thế kỷ giao tranh, còn thế kỷ hai mươi mốt sẽ đem lại điều gì thì vẫn chưa rõ. Một khả năng đầy hứa hẹn theo chiều hướng đúng đắn là những năng lượng gây ra chiến tranh đang suy yếu, lắng xuống.

The fanaticism of the sixth ray: one just has to look at some of those rallies in the thirties in Germany. It was utter sixth ray fanaticism and the finality of Pisces, in which the genocides were attempted and in many cases progressed to a great degree.

Sự cuồng tín của cung sáu: chỉ cần nhìn vào một số cuộc mít tinh ở Đức trong thập niên ba mươi. Đó là sự cuồng tín tột độ của cung sáu và tính chất kết thúc của Song Ngư, trong đó người ta đã tìm cách thực hiện những cuộc diệt chủng và trong nhiều trường hợp đã tiến hành đến mức độ rất lớn.

[39] Humanity must face up to these facts. No matter how people may evade the truth, no matter how they may escape into a dream world of wishful thinking, the fact

[39] Nhân loại phải đối diện với những sự thật này. Dù người ta có né tránh sự thật đến đâu, dù có trốn vào một thế giới mộng tưởng của những suy nghĩ viển vông đến

remains—inevitable and undeniable—that the world is at war and everyone is involved.

đâu, sự thật vẫn còn đó—không thể tránh né và không thể phủ nhận—rằng thế giới đang có chiến tranh và mọi người đều bị cuốn vào.

I guess he has proved his point. Even the neutral countries have their own unbearable pressures, largely through fear. A number of them have had to compromise their principles to remain neutral, and in the long run that takes away from one's integrity and self-respect.

Tôi cho rằng Ngài đã chứng minh được luận điểm của mình. Ngay cả các nước trung lập cũng có những sức ép không thể chịu nổi của riêng họ, phần lớn xuất phát từ nỗi sợ. Một số nước đã phải thỏa hiệp các nguyên tắc của mình để giữ trung lập, và về lâu dài, điều đó làm suy giảm sự chính trực và lòng tự trọng.

The next section is:

Phần tiếp theo là:

[40] The Goodwill Work

[40] *Công Việc Thiện Chí*

We know that the organization World Goodwill has been established, but goodwill work is far wider than that. There are so many men and women of goodwill. The consciousness revolution that seemed to occur in the sixties, seventies, maybe eighties, mobilized many on the side of human welfare rather than national hegemony, superiority, and domination.

Chúng ta biết tổ chức Thiện Chí Thế Giới đã được thành lập, nhưng công việc thiện chí rộng lớn hơn tổ chức ấy rất nhiều. Có biết bao người nam và nữ có thiện chí. Cuộc cách mạng tâm thức dường như đã diễn ra trong các thập niên sáu mươi, bảy mươi, có lẽ cả tám mươi, đã huy động nhiều người đứng về phía phúc lợi con người thay vì quyền bá chủ, sự ưu việt và sự thống trị của quốc gia.

[41] Prior to September, 1939,

[41] Trước tháng Chín năm 1939,

We have been reading an article that began in September 1939.

Chúng ta đã và đang đọc một bài viết bắt đầu vào tháng Chín năm 1939.

Prior to September, 1939,

Trước tháng Chín năm 1939,

[42] the objectives of our world-wide work, over a period of nine years, were the spreading of world goodwill, the discovery of the men and women of goodwill throughout the world, and the endeavour to teach the meaning of the will-to-good.

[42] trong suốt chín năm, các mục tiêu công việc của chúng ta trên toàn thế giới là truyền bá thiện chí thế giới, tìm ra những người nam và nữ có thiện chí khắp thế giới, và nỗ lực giảng dạy ý nghĩa của Ý Chí-hướng Thiện.

That has to be an important date, because on September 1 Germany did invade Poland. This was after the annexation of Austria and the takeover of Czechoslovakia. It was not a battle per se; it was just easily done.

Đó hẳn phải là một mốc thời gian quan trọng, vì vào ngày 1 tháng Chín, Đức quả đã xâm lược Ba Lan. Việc này diễn ra sau khi sáp nhập Áo và chiếm Tiệp Khắc. Chính việc tiếp quản ấy không phải là một trận chiến; nó đơn giản đã diễn ra dễ dàng.

[43] This is the main task of [Page 178] the New Group of World Servers.

[43] Đây là nhiệm vụ chính của [Page 178] Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

To spread goodwill, discover the men and women of goodwill, teach the meaning of goodwill. Even today some people call them simply the World Servers group, or the World Servers. Maybe the word 'new' is left out now because they have been around for over eighty years. Still, in the history of humanity, it is relatively new. It coincides with this amazing movement within Hierarchy from the higher mental plane, where the ashrams previously focused, onto the buddhic and atmic planes for the most part.

Truyền bá thiện chí, tìm ra những người nam và nữ có thiện chí, giảng dạy ý nghĩa của thiện chí. Ngay cả ngày nay, một số người vẫn gọi họ đơn giản là nhóm Người Phụng Sự Thế Gian, hoặc những Người Phụng Sự Thế Gian. Có lẽ giờ đây từ "mới" đã được lược bỏ vì họ đã hiện diện hơn tám mươi năm. Tuy vậy, trong lịch sử nhân loại, đoàn thể này vẫn còn tương đối mới. Sự xuất hiện của đoàn thể này trùng với cuộc chuyển dịch kỳ diệu trong Thánh đoàn, từ cõi thượng trí, nơi trước đây các ashram tập trung hoạt động, phần lớn lên các cõi Bồ đề và atma.

This is the main task of [Page 178] the New Group of World Servers.

Đây là nhiệm vụ chính của [Page 178] Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

[44] We inculcated a non-separative attitude and the need for right human relations. We endeavoured to make clear that differing forms of government and varying ideological systems were right and possible, provided that human beings lived together in goodwill and recognised their blood brotherhood.

[44] Chúng ta vun bồi một thái độ không chia rẽ và nhấn mạnh sự cần thiết của các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người. Chúng ta đã nỗ lực làm rõ rằng những hình thức chính quyền khác nhau và các hệ tư tưởng đa dạng đều có thể đúng đắn và khả thi, miễn là con người sống cùng nhau trong thiện chí và nhận ra tình huynh đệ cùng chung huyết thống của mình.

I think that is significant. Even in that way we are all related to each other in the outer sense, and certainly in the inner sense we are. One day the ways that we have been

Tôi nghĩ điều đó có ý nghĩa quan trọng. Ngay cả theo cách ấy, tất cả chúng ta đều có quan hệ với nhau về mặt bên ngoài, và chắc chắn về mặt bên trong cũng vậy. Một ngày kia,

related will be revealed. The many different nations and races in which we have incarnated will be shown, and the associations we have had will be presented to us.

những cách chúng ta từng có quan hệ với nhau sẽ được tiết lộ. Chúng ta sẽ thấy nhiều quốc gia và những nhóm nhân loại khác nhau mà chúng ta từng lâm phàm trong đó, và những mối liên hệ chúng ta từng có sẽ được trình bày trước chúng ta.

A great study lies ahead of our development as a personality under the guidance of the soul, which more essentially we are. But there are very few of us capable of seeing that now, and besides, the climax has not been reached. Maybe high initiates can see these things. From 1930 to 1939 it was largely educational work, work with the psyche, because no decision had been made.

Phía trước còn có cả một lĩnh vực nghiên cứu rộng lớn về sự phát triển của chúng ta trong tư cách một phàm ngã dưới sự hướng dẫn của linh hồn, vốn là bản chất sâu xa hơn của chúng ta. Nhưng hiện nay rất ít người trong chúng ta có khả năng thấy được điều đó; hơn nữa, tiến trình ấy vẫn chưa đạt đến đỉnh điểm. Có lẽ các điểm đạo đồ cấp cao có thể thấy những điều này. Từ năm 1930 đến năm 1939, công việc chủ yếu mang tính giáo dục, tác động đến tâm lý, vì chưa có quyết định nào được đưa ra.

[45] Then humanity made its decision to fight, and the war broke out: one group, the instigators of the war, fighting to acquire material power,

[45] Rồi nhân loại quyết định chiến đấu, và chiến tranh bùng nổ: một nhóm, những kẻ châm ngòi chiến tranh, chiến đấu để giành quyền lực vật chất,

Hitler was always checking out the national resources of the country he intended to conquer:

Hitler luôn xem xét các nguồn tài nguyên quốc gia của đất nước mà ông ta định chinh phục:

fighting to acquire material power,

chiến đấu để giành lấy quyền lực vật chất,

[46] the glory of a nation

[46] vinh quang cho một quốc gia

Japan, Italy.

Nhật Bản, Ý.

[47] and the subjugation of the defenceless;

[47] và khuất phục những người không có khả năng tự vệ;

That's how the instigators of war proceeded. Not very noble, was it? Materialistic power, national glory, subjugation of those who

Đó là cách những kẻ châm ngòi chiến tranh hành động. Chẳng cao thượng gì, phải không? Quyền lực duy vật, vinh quang quốc gia, khuất phục những người yếu hơn và

were weaker and could not defend themselves. Where is the honor in that?

không thể tự vệ. Danh dự ở đâu trong những việc ấy?

[48] and the other, fighting to preserve its own liberty of action, the preservation of its integrity, the right of the little nations and the spiritual values.

[48] còn nhóm kia chiến đấu để giữ gìn quyền tự do hành động của chính mình, bảo toàn sự toàn vẹn của mình, quyền lợi của các quốc gia nhỏ bé và những giá trị tinh thần.

That is how it started.

Mọi việc đã khởi đầu như thế.

The precipitation occurred in September 1939, though the direction that things were going was pretty obvious for a long time, especially if people willed to see. Some people were willfully blind. When I saw the Neville Chamberlain speeches, after he had returned from conversation with Herr Hitler —trying to dignify him somewhat—the consequences of appeasement were evident even then. Of course, we do have history on our side. We can see what happened. He had a lot of hope, but men like Churchill knew that it was entirely impossible to deal honorably with the Nazi group.

Sự ngưng tụ xảy ra vào tháng Chín năm 1939, dù từ lâu chiều hướng diễn biến đã khá rõ ràng, nhất là với những ai muốn nhìn thấy. Một số người cố tình nhắm mắt làm ngơ. Khi tôi xem các bài phát biểu của Neville Chamberlain sau khi ông trở về từ cuộc đàm thoại với "ông Hitler"—cách gọi nhằm phần nào tăng vẻ đáng kính cho Hitler —thì ngay khi ấy hậu quả của chính sách nhân nhượng đã rõ ràng. Dĩ nhiên, chúng ta có lợi thế khi nhìn lại lịch sử. Chúng ta thấy được những gì đã xảy ra. Ông đã đặt rất nhiều hy vọng, nhưng những người như Churchill biết rằng hoàn toàn không thể giao thiệp một cách trọng danh dự với nhóm Quốc xã.

[49] Immediately, the issue was abundantly clear in the minds of those who were in touch with human affairs; immediately certain nations took sides against the forces of aggression; immediately, other nations, biased by similar distorted ideologies and equally selfish purposes, stood with the aggressor nation;

[49] Ngay lập tức, vấn đề trở nên hết sức rõ ràng trong thể trí của những người am hiểu tình hình nhân loại; ngay lập tức, một số quốc gia chọn đứng về phía chống lại các lực lượng xâm lược; ngay lập tức, những quốc gia khác, do thiên lệch theo những hệ tư tưởng méo mó tương tự và những mục đích cũng ích kỷ không kém, đứng về phía quốc gia xâm lược;

Well, all these nations in the Axis were aggressors, but the most effective, I suppose, was Germany. But maybe the most horrific at first were the aggressions of Japan in

Tất cả các quốc gia thuộc phe Trục này đều là những kẻ xâm lược, nhưng tôi cho rằng Đức là nước hành động hiệu quả nhất. Tuy nhiên, có lẽ lúc đầu những hành động xâm lược của Nhật Bản tại Trung Quốc là kinh

China, and they were motivated also by a racist ideology.

hoàng nhất, và chúng cũng xuất phát từ một hệ tư tưởng phân biệt chủng tộc.

[50] immediately, panic swept the remaining nations, who took refuge in short-sighted neutrality and defence programmes—a neutrality and programmes which have proved quite futile to protect them.

[50] ngay lập tức, nỗi hoảng loạn tràn qua những quốc gia còn lại; họ tìm nơi nương náu trong chính sách trung lập thiển cận và các chương trình phòng vệ—một chính sách trung lập và những chương trình đã tỏ ra hoàn toàn vô ích trong việc bảo vệ họ.

The psychological state of the world was extremely distressed at this time. Some anticipated that the jackboots would march over the entire world and subjugate all the defenseless. The decision to fight was made, and fighting was done in two different ways. Then there was an immediate decision by many nations either to participate according to the ideology they supported or to attempt to remain neutral—a rather futile attempt. They had pretty well to sell their soul to providing services for the Axis powers, as in the case, I guess, of Sweden and Switzerland.

Vào thời điểm này, trạng thái tâm lý của thế giới vô cùng bất an. Một số người dự đoán rằng những đôi ủng quân phiệt sẽ giẫm khắp thế giới và khuất phục tất cả những ai không có khả năng tự vệ. Quyết định chiến đấu đã được đưa ra, và người ta chiến đấu theo hai cách khác nhau. Rồi nhiều quốc gia lập tức quyết định hoặc tham chiến theo hệ tư tưởng mà mình ủng hộ, hoặc cố gắng giữ trung lập—một nỗ lực khá vô ích. Hầu như họ phải bán linh hồn mình bằng cách cung cấp dịch vụ cho các cường quốc phe Trục, như trường hợp của Thụy Điển và Thụy Sĩ, theo tôi nghĩ.

Each had its own justifications, of course, for providing services that kept them from being invaded. When it comes to Finland, DK talks about that country's terrible predicament. The ambitions of the Soviet Union led to attacks from the east, and temporarily siding with the Germans was the only way to acquire weaponry. Weaponry was not allowed to pass from England to Finland through Sweden because of Sweden's neutrality agreements.

Dĩ nhiên, mỗi nước đều có lý lẽ riêng để biện minh cho việc cung cấp các dịch vụ giúp họ tránh bị xâm lược. Khi đề cập đến Phần Lan, Chân sư DK nói về tình thế khốn cùng của quốc gia ấy. Những tham vọng của Liên Xô đã dẫn đến các cuộc tấn công từ phía đông, và tạm thời đứng về phía người Đức là cách duy nhất để có được vũ khí. Vũ khí từ Anh không được phép đi qua Thụy Điển đến Phần Lan vì các thỏa thuận trung lập của Thụy Điển.

All of this is from the past, but even Hierarchy took sides—Hierarchy, which for so many years had been working to promote goodwill and had counseled that no criticism was to come from disciples because criticism did not work. Eventually DK, seeing the horror of the Black Lodge as it

Tất cả những điều này đều thuộc về quá khứ, nhưng ngay cả Thánh đoàn cũng đã chọn một bên—Thánh đoàn, vốn trong nhiều năm đã hoạt động để thúc đẩy thiện chí và khuyên các đệ tử không nên chỉ trích, vì chỉ trích không đem lại hiệu quả. Cuối cùng, khi thấy sự kinh hoàng của Hắc đoàn trong việc

used the Axis powers, called things by their true name: 'Hitler and his evil gang.' That was the worst of them all because it used the most powerful force, the force of glamour. Japan was maya, symbolically anyway, and Italy was illusion.

sử dụng các cường quốc phe Trục, Chân sư DK đã gọi đúng tên sự việc: "Hitler và bè lũ tà ác của hắn." Nhóm ấy là tệ hại nhất trong tất cả, vì nó sử dụng mãnh lực mạnh nhất, mãnh lực của ảo cảm. Nhật Bản là ảo lực, ít nhất theo nghĩa biểu tượng, còn Ý là ảo tưởng.

[51] Where, then, should the New Group of World Servers stand?

[51] Vậy Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian nên đứng ở đâu?

Now, war has come.

Giờ đây, chiến tranh đã đến.

[52] What should the men and women of goodwill do? Should they side with the totalitarian powers because in so doing they will bring the conflict more rapidly to an end, or should they stand on the side of the neutral powers, frantically pursuing ineffective peace programmes, policies of appeasement, and play into the hands of the totalitarian powers?

[52] Những người nam và nữ có thiện chí nên làm gì? Họ nên đứng về phía các cường quốc toàn trị vì làm như vậy sẽ khiến cuộc xung đột kết thúc nhanh hơn, hay nên đứng về phía các cường quốc trung lập, cuống cuồng theo đuổi những chương trình hòa bình không hiệu quả, những chính sách nhân nhượng, để rồi tiếp tay cho các cường quốc toàn trị?

These people would be what has been called in political parlance—and I think especially by Stalin—'useful idiots.' We can see why.

Những người này chính là những người được gọi trong ngôn ngữ chính trị—và tôi nghĩ đặc biệt là theo cách gọi của Stalin—là "những kẻ ngốc hữu dụng". Chúng ta có thể thấy vì sao.

[53] Humanity having decided to fight out the battle physically, there was nothing left to do but issue a challenge to the men and women of goodwill to take their stand on the side of such action as would release humanity through the destruction of the evil forces.

[53] Vì nhân loại đã quyết định giải quyết cuộc chiến bằng vũ lực, nên không còn gì khác để làm ngoài việc kêu gọi những người nam và nữ có thiện chí đứng về phía hành động có thể giải phóng nhân loại thông qua việc tiêu diệt các mãnh lực tà ác.

I think that for a long time the Tibetan and Hierarchy had tried to avoid this particular decision, the fighting decision. But once the precipitation occurred, there was nothing more to do. A very peaceful approach under the second ray was used in the thirties. The

Tôi nghĩ trong một thời gian dài, Chân sư Tây Tạng và Thánh đoàn đã cố tránh quyết định cụ thể này, quyết định chiến đấu. Nhưng một khi sự ngưng tụ đã xảy ra thì không còn cách nào khác. Trong thập niên ba mươi, một phương thức tiếp cận rất hòa

emphasis was upon goodwill, thinking that maybe the precipitation of the war need not happen.

bình theo cung hai đã được áp dụng. Trọng tâm đặt vào thiện chí, với suy nghĩ rằng có lẽ sự ngưng tụ thành chiến tranh sẽ không cần xảy ra.

But then DK described how it all got bogged down. Basically, people did not care enough and did not make the necessary sacrifices. These are cautionary tales even for us today.

Nhưng rồi Chân sư DK mô tả mọi việc đã sa lầy như thế nào. Về cơ bản, con người không quan tâm đủ mức và không thực hiện những hi sinh cần thiết. Ngay cả đối với chúng ta ngày nay, đây vẫn là những câu chuyện cảnh tỉnh.

there was nothing left to do but issue a challenge to the men and women of goodwill

không còn việc gì khác ngoài việc đưa ra lời thách thức những người nam và nữ có thiện chí

And, of course, the World Servers.

Và dĩ nhiên, cả những Người Phụng Sự Thế Gian.

to take their stand on the side of such action as would release humanity through the destruction of the evil forces.

hãy đứng về phía hành động có thể giải phóng nhân loại bằng cách tiêu diệt các mãnh lực tà ác.

It was a crisis mode, and we recall that in the battle of Kurukshetra, Arjuna, torn by his affiliation with both warring sides of his family, was made to make a decision.

Đó là một tình thế khủng hoảng, và chúng ta nhớ rằng trong trận chiến Kurukshetra, Arjuna, bị giằng xé bởi mối liên hệ với cả hai phía gia tộc đang giao chiến, đã buộc phải đưa ra một quyết định.

Krishna, the charioteer, demanded it, and eventually Arjuna had to throw the weight of his abilities on the spiritual side of the family.

Krishna, người đánh xe, đã yêu cầu điều đó, và cuối cùng Arjuna phải dốc sức mạnh từ các khả năng của mình vào phía tinh thần của gia tộc.

[54] These had determined to prove that might was right. Therefore, the forces fighting for progress and civilisation had to meet force with force.

[54] Những mãnh lực này đã quyết tâm chứng minh rằng sức mạnh là lẽ phải. Vì vậy, các mãnh lực chiến đấu vì tiến bộ và văn minh buộc phải dùng mãnh lực để đối phó với mãnh lực.

As the old saying goes, to fight fire with fire. It was no longer possible to speak of the spread of goodwill, although it would be

Như câu ngạn ngữ xưa, lấy lửa chống lửa. Không còn có thể chỉ nói đến việc truyền bá thiện chí, dù vẫn cần phải chiến đấu mà

necessary to fight without hating. This is the end of hour one. I will take this up in just a few minutes.

không thù hận. Đến đây kết thúc giờ thứ nhất. Tôi sẽ tiếp tục sau vài phút nữa.

We will learn our lesson. We will learn how Hierarchy viewed the war. We may thereby learn how Hierarchy views the present situation in which the Dweller and Angel of humanity are fighting it out, but not in a precipitated war. It will have been some seventy-five years from the time that Alice Bailey passed away and the writings ended. That was a planned ending, of course. It will have been seventy-five years, and we have not heard in any such coherent manner from Hierarchy.

Chúng ta sẽ học được bài học của mình. Chúng ta sẽ tìm hiểu Thánh đoàn đã nhìn nhận cuộc chiến như thế nào. Qua đó, chúng ta có thể hiểu được Thánh đoàn nhìn nhận tình hình hiện nay ra sao, khi Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của nhân loại đang giao tranh quyết liệt, nhưng chưa ngưng tụ thành chiến tranh. Tính từ khi Alice Bailey qua đời và các trước tác chấm dứt, đến lúc ấy sẽ là khoảng bảy mươi lăm năm. Dĩ nhiên, đó là một sự kết thúc đã được hoạch định. Đến lúc ấy sẽ là bảy mươi lăm năm, và chúng ta chưa nhận được thông tin từ Thánh đoàn theo một cách mạch lạc như thế.

There are people who receive messages. Some may be of value and others are glamorous, but an outpouring such as the Tibetan has been offering—from a Master of the Wisdom—has, in my view, not really occurred. We have somewhat to imagine how Hierarchy sees the last seventy-five years. I am sure that DK will give an analysis of the time when he was not writing. After all, he said he was looking for no new stenographers. You know how it is: ambitious people offer themselves to be the next stenographer, little realizing their own motives.

Có những người nhận được các thông điệp. Một số có thể có giá trị, còn những thông điệp khác thì mang ảo cảm, nhưng theo tôi, một lần tuôn đổ như Chân sư Tây Tạng đã mang đến—từ một Chân sư Minh Triết—thì chưa thực sự xảy ra. Phần nào chúng ta phải hình dung Thánh đoàn nhìn nhận bảy mươi lăm năm qua như thế nào. Tôi chắc rằng Chân sư DK sẽ đưa ra một bản phân tích về thời kỳ Ngài không viết. Xét cho cùng, Ngài đã nói rằng Ngài không tìm thêm người tốc ký nào. Các bạn biết chuyện thường là thế nào: những người đầy tham vọng tự đề cử mình làm người tốc ký tiếp theo, mà hầu như không nhận ra động cơ của chính mình.

The perspective of Hierarchy is always important. I judge that the next series, this series of bridging treatises, will tell us something about how the second half of the twentieth century and the first quarter of the twenty-first century have been viewed from the hierarchical perspective. Now let us continue. We have finished about an hour of this work and have seen that there was just

Quan điểm của Thánh đoàn luôn quan trọng. Tôi cho rằng loạt sách tiếp theo, loạt khảo luận bắc cầu này, sẽ cho chúng ta biết đôi điều về cách Thánh đoàn nhìn nhận nửa sau thế kỷ hai mươi và một phần tư đầu thế kỷ hai mươi mốt. Bây giờ chúng ta hãy tiếp tục. Chúng ta đã hoàn tất khoảng một giờ làm việc này và đã thấy rằng vào thời điểm ấy, những người nam và nữ có thiện chí

no choice at this point for the men and women of goodwill. They had to take a stand:

không còn lựa chọn nào khác. Họ phải xác lập lập trường:

take their stand on the side of such action as would release humanity through the destruction of the evil forces.

đứng về phía hành động có thể giải phóng nhân loại bằng cách tiêu diệt các mãnh lực tà ác.

It was a change of approach. While there is still hope for unity, or at least some kind of harmony, peace, goodwill, Hierarchy will promote that. When there is no other choice but that the forces promoting liberty among humanity will go down, then humanity must make the difficult choice. Even now people are aligning with the direction that seems best to them. It is actually a decisive moment for the fate of two of the three nations—maybe all three nations—which, being large aggregates of many types of people, hold the future of humanity in their hands.

Đó là một sự thay đổi trong cách tiếp cận. Khi vẫn còn hy vọng về sự hợp nhất, hoặc ít nhất là một hình thức hòa hợp, hòa bình, thiện chí nào đó, Thánh đoàn sẽ thúc đẩy điều ấy. Khi không còn lựa chọn nào khác và các mãnh lực thúc đẩy tự do trong nhân loại có nguy cơ bị đánh bại, thì nhân loại phải đưa ra lựa chọn khó khăn. Ngay lúc này, con người cũng đang chỉnh hợp với chiều hướng mà họ thấy là tốt nhất. Đây thực sự là một thời điểm quyết định đối với vận mệnh của hai trong ba quốc gia—có lẽ là cả ba quốc gia—vốn là những tập hợp lớn gồm nhiều kiểu người và đang nắm tương lai nhân loại trong tay.

[55] The challenge was taken up by the democracies who [Page 179] stand for human rights and liberty.

[55] Các nền dân chủ đã hưởng ứng lời kêu gọi ấy; họ [Page 179] bảo vệ nhân quyền và tự do.

And of course, interestingly, it was England and France first.

Và dĩ nhiên, điều đáng chú ý là Anh và Pháp đã đi đầu.

[56] Because of the decision to fight on the side of spiritual progress, the spiritual forces of the planet had no alternative but to align themselves on the side of the allied democracies, and endeavour to awaken the neutral nations to the issue.

[56] Do quyết định chiến đấu về phía sự tiến bộ tinh thần, các mãnh lực tinh thần của hành tinh không còn lựa chọn nào khác ngoài việc chỉnh hợp về phía các nền dân chủ Đồng minh và nỗ lực thức tỉnh các quốc gia trung lập trước vấn đề này.

Obviously people do want to avoid pain. They wrongly thought that by their neutrality they could, but karma will exact the price, if not at the time, then at some future time.

Rõ ràng con người muốn tránh đau khổ. Họ lầm tưởng rằng giữ trung lập có thể giúp mình tránh được, nhưng nghiệp quả sẽ buộc họ phải trả giá, nếu không phải lúc ấy thì

cũng vào một thời điểm nào đó trong tương lai.

Is it not interesting that because a decision to fight was made by the democracies, Hierarchy had no alternative but to align itself on that side? It is something about the law, is it not? When humanity does certain things, Hierarchy must respond in a lawful manner and endeavor to awaken the neutral nations. This was not always possible.

Chẳng phải rất đáng chú ý sao, rằng vì các nước dân chủ đã quyết định chiến đấu nên Thánh đoàn không còn lựa chọn nào khác ngoài việc chỉnh hợp về phía ấy? Điều này liên quan đến định luật, phải không? Khi nhân loại làm những việc nhất định, Thánh đoàn phải đáp ứng phù hợp với định luật và cố gắng thức tỉnh các nước trung lập. Điều này không phải lúc nào cũng có thể thực hiện.

[57] They ranged themselves against the leaders of the aggressor nations, though not against their poor deluded or subdued peoples. They too must be liberated by the allied democracies.

[57] Các mãnh lực ấy đứng lên chống lại những nhà lãnh đạo của các quốc gia xâm lược, tuy không chống lại những người dân khốn khổ đang bị mê hoặc hoặc khuất phục. Các nền dân chủ Đồng minh cũng phải giải phóng những người dân ấy.

It all boils down to one thing: indeed, Hierarchy took sides.

Tất cả quy về một điều: quả thật, Thánh đoàn đã chọn một bên.

Here the word 'against' is used. Hierarchy, the Masters, ranged themselves *against the leaders of the aggressor nations*, though not against their poor, deluded, or subdued peoples, who also had to be liberated by the democracies. It seems, in this second ray solar system and on this second ray planet, and given that democracy is the second ray form of government, that democracy must in some form prevail. There are many distortions, calling a form of government democracy when it really is not.

Ở đây từ "chống lại" được sử dụng. Thánh đoàn, các Chân sư, đã đứng vào hàng ngũ *chống lại những nhà lãnh đạo của các quốc gia xâm lược*, tuy không chống lại những người dân đáng thương, mê lầm hoặc bị khuất phục của các nước ấy; các nước dân chủ cũng phải giải phóng những người dân này. Dường như trong hệ mặt trời cung hai này và trên hành tinh cung hai này, đồng thời xét rằng dân chủ là hình thức chính quyền của cung hai, thì dân chủ phải thắng thế dưới một hình thức nào đó. Có nhiều sự bóp méo, khi người ta gọi một hình thức chính quyền là dân chủ trong khi thực sự nó không phải như vậy.

[58] On the basis of an active will-to-good, the men and women of goodwill, acting under the inspiration of the New Group of World Servers, had no alternative but to

[58] Trên nền tảng của Ý Chí-hướng Thiện tích cực, những người nam và nữ có thiện chí, hành động dưới cảm hứng của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, không còn

take their stand with the spiritual forces and join the struggle for the liberation of humanity from totalitarian ambitions and the intentions of a group of evil men.

lựa chọn nào khác ngoài việc đứng cùng các mãnh lực tinh thần và tham gia cuộc đấu tranh giải phóng nhân loại khỏi những tham vọng toàn trị và những ý đồ của một nhóm người tà ác. Nhưng

The years have passed, and the Tibetan is calling things as they are. The hope in the thirties for harmonization, the spread of goodwill, and the avoidance of a precipitation of war had passed. The leaders of the democracies had their nations enter the war. Hierarchy then entered on their side and against the leaders of the Axis powers.

Năm tháng đã trôi qua, và Chân sư Tây Tạng đang gọi đúng tên sự việc. Niềm hy vọng trong thập niên ba mươi về sự hòa hợp, sự truyền bá thiện chí và việc tránh cho chiến tranh ngưng tụ đã qua đi. Những nhà lãnh đạo các nước dân chủ đã đưa quốc gia mình tham chiến. Khi ấy, Thánh đoàn tham gia về phía họ và chống lại những nhà lãnh đạo các cường quốc phe Trục.

Then all the men and women of goodwill, acting under that bridging group so close to Hierarchy, the New Group of World Servers, also:

Rồi tất cả những người nam và nữ có thiện chí, hành động dưới sự hướng dẫn của nhóm bắc cầu rất gần gũi với Thánh đoàn ấy, Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, cũng:

had no alternative but to take their stand with the spiritual forces and join the struggle for the liberation of humanity from totalitarian ambitions and the intentions of a group of evil men.

không còn lựa chọn nào khác ngoài việc đứng cùng các mãnh lực tinh thần và tham gia cuộc đấu tranh giải phóng nhân loại khỏi những tham vọng toàn trị và những ý đồ của một nhóm người tà ác.

If you study these people, all of whom either committed suicide or were hanged, you see the evil. It does not mean that there is no redemption possible because, if all goes well, there is still some good left in the causal body, and the monad will never die.

Nếu nghiên cứu những người này, tất cả đều đã tự sát hoặc bị treo cổ, các bạn sẽ thấy sự tà ác. Điều đó không có nghĩa là không còn khả năng cứu chuộc, vì nếu mọi việc diễn ra tốt đẹp thì trong thể nguyên nhân vẫn còn một phần điều thiện, và chân thần sẽ không bao giờ chết.

But it depends on how far one progresses along the Left-Hand Path. If one finds oneself finally entering the Black Lodge, the relationship with the Solar Angel will be cut. If it goes further, the monad itself will have to sever itself from its projection and start its progress again in some other solar

Nhưng điều đó tùy thuộc vào việc một người đã tiến xa đến đâu trên tả đạo. Nếu cuối cùng người ấy bước vào Hắc đoàn thì mối quan hệ với Thái dương Thiên Thần sẽ bị cắt đứt. Nếu còn đi xa hơn nữa, chính chân thần sẽ phải cắt đứt liên hệ với phần phóng chiếu của mình và bắt đầu lại tiến trình trong một

system. But despite this joining with the Forces of Light:

hệ mặt trời nào khác. Nhưng dù đã đứng cùng các Mãnh Lực Ánh Sáng:

[59] the spirit of goodwill must be, steadily and unchangingly, the motivating impulse. No hate must be allowed to enter in. The greatest good of the greatest number lies today in the release of the nations from the domination of the totalitarian powers.

[59] tinh thần thiện chí phải luôn luôn và không thay đổi là động lực thúc đẩy. Không được để lòng thù hận xen vào. Ngày nay, lợi ích lớn nhất cho số đông lớn nhất nằm ở việc giải phóng các quốc gia khỏi sự thống trị của các cường quốc toàn trị.

DK has told us at various points that it is not monarchy that must be eliminated, not communism, not fascism. It is totalitarian government which must be found unsuitable for man's development, certainly at this time. What is wrong with it? It tends to prevent the special identity and quality of the individual, which is part of the Will of God, from reaching manifestation. It is a condition of great limitation whereby the gifts of the individual units are so suppressed that the Will of God, manifesting through these many gifts, cannot be achieved, cannot be manifested. Now we will look at something he calls pacifism.

Ở nhiều chỗ, Chân sư DK đã nói với chúng ta rằng điều cần loại bỏ không phải là chế độ quân chủ, không phải chủ nghĩa cộng sản, cũng không phải chủ nghĩa phát xít. Chính hình thức chính quyền toàn trị mới là điều cần được nhận thấy là không phù hợp với sự phát triển của con người, ít nhất là vào thời điểm này. Nó có gì sai? Nó có xu hướng ngăn cản bản sắc và phẩm tính đặc thù của cá nhân, vốn là một phần của Ý Chí của Thượng Đế, đạt đến biểu hiện. Đó là một tình trạng hạn chế rất lớn, trong đó những thiên tư của các đơn vị cá nhân bị đè nén đến mức Ý Chí của Thượng Đế, biểu hiện qua nhiều thiên tư ấy, không thể thành tựu, không thể biểu hiện. Bây giờ chúng ta sẽ xem xét điều Ngài gọi là chủ nghĩa hòa bình.

It probably is going to be somewhat controversial. When the Tibetan has descended into the area of practical life, he has written things that are controversial and rejected by groups of people. He has written on the Jewish group, and many of its members reject it. He has written on homosexuality, and many members of that lifestyle and orientation reject it. He has written on the Christian Church and its futility, and the rejection is there also. But he must speak the truth in a skillful way if there is to be improvement.

Điều này có lẽ sẽ gây ít nhiều tranh luận. Khi Chân sư Tây Tạng đi vào lĩnh vực đời sống thực tế, Ngài đã viết những điều gây tranh luận và bị các nhóm người bác bỏ. Ngài đã viết về nhóm người Do Thái, và nhiều thành viên của nhóm ấy bác bỏ những điều đó. Ngài đã viết về đồng tính luyến ái, và nhiều người có lối sống và xu hướng ấy bác bỏ những điều đó. Ngài đã viết về Giáo hội Cơ Đốc và sự vô hiệu của giáo hội, và ở đó cũng có sự bác bỏ. Nhưng để có sự cải thiện, Ngài phải nói lên sự thật một cách khéo léo.

[60] The Pacifist Position

He is going to undertake these things one at a time. I think it will be a lengthy article. The goodwill work is what we have been dealing with; that is where he has begun. Now:

The Pacifist Position

[61] The second point upon which I would touch is the arguments brought out by the pacifists of the world.

Interestingly, Gandhi was such a pacifist.

[62] All true and good people are pacifically minded and all hate war. This is a fact which the academic idealist and pacifist often forgets.

All hate war. It has been condensed for us in the saying that war is hell.

[63] Such people tell us that two wrongs do not make a right; and to meet murder with murder (which is their definition of war) is sinful; that war is evil (which no one denies) and that one must not take part in it.

We see how much evil is identified with the tendencies of Mars, at least upon our planet.

[60] *Lập Trường Của Những Người Chủ Hòa*

Ngài sẽ lần lượt đề cập đến từng vấn đề này. Tôi nghĩ đây sẽ là một bài viết dài. Chúng ta đã bàn đến công việc thiện chí; đó là điểm Ngài bắt đầu. Bây giờ:

Lập Trường Của Người Theo Chủ Nghĩa Hòa Bình

[61] Điểm thứ hai Tôi muốn đề cập là những lập luận do những người chủ hòa trên thế giới đưa ra.

Điều đáng chú ý là Gandhi cũng là một người theo chủ nghĩa hòa bình như vậy.

[62] Tất cả những người chân chính và tốt lành đều có tinh thần hòa hiếu và đều căm ghét chiến tranh. Đây là một sự thật mà những người duy tâm và chủ hòa thuần lý thuyết thường quên.

Tất cả đều căm ghét chiến tranh. Điều ấy đã được đúc kết cho chúng ta trong câu nói rằng chiến tranh là địa ngục.

[63] Những người ấy nói với chúng ta rằng hai điều sai không làm thành một điều đúng; rằng lấy giết chóc đáp lại giết chóc (đó là cách họ định nghĩa chiến tranh) là tội lỗi; rằng chiến tranh là điều ác (điều này không ai phủ nhận) và người ta không được tham gia vào đó.

Chúng ta thấy sự ác được đồng hoá với những khuynh hướng của Sao Hỏa đến mức nào, ít nhất là trên hành tinh chúng ta.

[64] They contend that thinking thoughts of peace and of love can put the world straight and end the war.

[64] Họ cho rằng suy nghĩ những tư tưởng hòa bình và tình thương có thể chấn chỉnh thế giới và chấm dứt chiến tranh.

Well, I think experience teaches otherwise.

Tôi nghĩ kinh nghiệm cho thấy điều ngược lại.

[65] Such people, fighting the existent fact of war, usually do little or nothing concrete to right the wrongs which are responsible for the war, and permit their defence—personal, municipal, national and international—to be undertaken by others.

[65] Những người ấy, trong khi chống lại thực tế chiến tranh đang hiện hữu, thường làm rất ít hoặc chẳng làm gì cụ thể để sửa chữa những điều sai trái gây ra chiến tranh, và để người khác đảm nhiệm việc bảo vệ mình—ở cấp độ cá nhân, đô thị, quốc gia và quốc tế.

They are protected by others.

Người khác bảo vệ họ.

[66] The sincerity of these people cannot be questioned.

[66] Không thể nghi ngờ sự chân thành của những người này.

They believe what they say.

Họ tin vào những gì mình nói.

[67] It should be remembered, in countering these ideas and in justifying the fighting spirit of the Christian democracies, [Page 180] that it is motive that counts.

[67] Khi phản bác những ý tưởng này và biện minh cho tinh thần chiến đấu của các nền dân chủ Kitô giáo, cần nhớ [Page 180] rằng chính động cơ mới là điều quan trọng.

Always with Hierarchy, as they examine the thought and behavior of the individual or of the larger aggregation.

Đối với Thánh đoàn, điều này luôn đúng khi Các Ngài xem xét tư tưởng và hành vi của cá nhân hoặc của một tập hợp lớn hơn.

it is motive that counts.

chính động cơ mới là điều quan trọng.

So often we do not succeed in fulfilling that which we intend, but if the motive is right, we're working in the right direction and something good will come out of it.

Rất thường khi chúng ta không thành công trong việc thực hiện điều mình dự định, nhưng nếu động cơ đúng đắn thì chúng ta đang hoạt động theo chiều hướng đúng, và một điều tốt đẹp nào đó sẽ nảy sinh từ đó.

[68] Chiến tranh có thể là, và thực sự là, sự giết người hàng loạt khi động cơ sai trái. Nó

[68] War can be and is mass murder, where the motive is wrong. It can be sacrifice and right action, where the motive is right.

có thể là sự hi sinh và hành động đúng đắn khi động cơ đúng đắn.

There is a pithy statement seen from two perspectives, which we must absorb and try to understand.

Đó là một phát biểu cô đọng xét từ hai góc nhìn, mà chúng ta phải thấm nhuần và cố gắng thấu hiểu.

War can be and is mass murder, where the motive is wrong. It can be sacrifice and right action, where the motive is right.

Chiến tranh có thể là và thực sự là sự giết người hàng loạt, khi động cơ sai trái. Chiến tranh có thể là sự hi sinh và hành động đúng đắn, khi động cơ đúng đắn.

[69] The slaying of a man in the act of killing the defenceless is not regarded as murder. The principle remains the same, whether it is killing an individual who is murdering, or fighting a nation which is warring on the defenceless.

[69] Việc giết một người đang sát hại những người không có khả năng tự vệ không bị coi là hành vi giết người. Nguyên lý vẫn như nhau, dù đó là giết một cá nhân đang sát nhân hay chiến đấu chống một quốc gia đang gây chiến với những người không có khả năng tự vệ.

I think we all agree. We know that in the law we can plead self-defense when we have to protect ourselves, and when we have to protect the innocent it is also allowed.

Tôi nghĩ tất cả chúng ta đều đồng ý. Chúng ta biết rằng theo pháp luật, chúng ta có thể viện lý do tự vệ khi phải bảo vệ bản thân, và khi phải bảo vệ những người vô tội thì điều đó cũng được cho phép.

The slaying of a man in the act of killing the defenceless is not regarded as murder. The principle remains the same, whether it is killing an individual who is murdering, or fighting a nation which is warring on the defenceless.

Giết một người đang sát hại những người không có khả năng tự vệ không bị coi là hành vi giết người. Nguyên khí ấy vẫn không đổi, dù đó là giết một cá nhân đang sát hại người khác, hay chiến đấu chống một quốc gia đang gây chiến với những người không có khả năng tự vệ.

That is really what the Axis powers did. They calculated the degree of resistance they would meet when they attacked their targets. If there was no resistance, or little resistance, or they felt they could overcome it, they attacked. They always thought they would win.

Đó thực sự là điều các cường quốc phe Trục đã làm. Họ tính toán mức độ kháng cự mà mình sẽ gặp khi tấn công các mục tiêu. Nếu không có sự kháng cự, hoặc chỉ có ít, hoặc họ cảm thấy mình có thể vượt qua, thì họ tấn công. Họ luôn nghĩ rằng mình sẽ thắng.

[70] The material means, which evil uses for selfish ends, can also be employed for good purposes. The death of the physical body is a lesser evil than the setting back of civilisation, the thwarting of the divine purposes of the human spirit, the negating of all spiritual teaching, and the control of men's minds and liberties. War is always evil, but it can be the lesser of two evils, as is the case today.

[70] Những phương tiện vật chất mà cái ác sử dụng cho các mục đích ích kỷ cũng có thể dùng cho những mục đích tốt lành. Cái chết của thể xác là một điều ác nhỏ hơn so với việc đẩy lùi nền văn minh, cản trở những mục đích thiêng liêng của tinh thần con người, phủ nhận mọi giáo huấn tinh thần, và kiểm soát thể trí cùng các quyền tự do của con người. Chiến tranh luôn là điều ác, nhưng có thể là điều ác nhỏ hơn trong hai điều ác, như trường hợp ngày nay.

So, the motive must be the preservation of the best values of civilization and the preservation of the spiritual inclinations of the human being, rather than trampling them underfoot and enslaving the race in a condition of materialism.

Vì vậy, động cơ phải là giữ gìn những giá trị tốt đẹp nhất của nền văn minh và bảo toàn những khuynh hướng tinh thần của con người, thay vì giẫm đạp chúng và nô dịch nhân loại trong tình trạng duy vật.

[71] The present war, if carried forward to a successful completion by the defeat of the totalitarian powers, constitutes a far lesser evil than the subjugation of many nations to the unparalleled cupidity,

[71] Cuộc chiến hiện nay, nếu được tiến hành đến thắng lợi cuối cùng bằng việc đánh bại các cường quốc toàn trị, sẽ là một điều ác nhỏ hơn rất nhiều so với việc bắt nhiều quốc gia khuất phục trước lòng tham vô song,

One has only to think of Hermann Göring and the theft of the art treasures of the conquered countries, the appropriation of their resources. Cupidity, greed. It is a far lesser evil than:

Chỉ cần nghĩ đến Hermann Göring và việc đánh cắp các kho báu nghệ thuật của những quốc gia bị chinh phục, việc chiếm đoạt tài nguyên của họ. Lòng tham, sự tham lam. Đó là một điều ác nhỏ hơn rất nhiều so với:

the subjugation of many nations to the unparalleled cupidity,

việc khiến nhiều quốc gia phải chịu khuất phục trước lòng tham chưa từng có,

[72] the appalling educational process and the defiance of all recognised spiritual values by the Axis powers.

[72] tiến trình giáo dục kinh hoàng và sự bất chấp mọi giá trị tinh thần đã được thừa nhận của các cường quốc phe Trục.

A far lesser evil. Sometimes we are forced to choose between evils that cannot be avoided. This was the case with the people at this

Một điều ác nhỏ hơn rất nhiều. Đôi khi chúng ta buộc phải lựa chọn giữa những điều ác không thể tránh khỏi. Đó là tình thế

point. The pacifists would not participate, and they held on to their particular—I think superficial—ideal.

của con người vào thời điểm này. Những người theo chủ nghĩa hòa bình không chịu tham gia, và họ bám chặt vào lý tưởng riêng của mình—một lý tưởng mà tôi cho là hời hợt.

[73] If the totalitarian powers should conquer, it would mean years of turmoil and revolt; their victory would result in untold misery.

[73] Nếu các cường quốc toàn trị chiến thắng, điều đó sẽ có nghĩa là nhiều năm hỗn loạn và nổi dậy; chiến thắng của họ sẽ dẫn đến nỗi thống khổ không kể xiết.

There would be a great resistance. The forces believing in liberty would not be entirely subdued. There would be continued guerrilla warfare and many cruel deaths under the boot of the totalitarian powers.

Sẽ có sự kháng cự mạnh mẽ. Các mãnh lực tin vào tự do sẽ không hoàn toàn bị khuất phục. Chiến tranh du kích sẽ tiếp diễn, và nhiều người sẽ chết thảm dưới gót giày của các cường quốc toàn trị.

[74] It is no doubt an undeniable spiritual truth that right thought can change and save the world, but it is also true that there are not enough people able to think to do this work.

[74] Chắc chắn, tư tưởng đúng đắn có thể thay đổi và cứu vãn thế giới là một chân lý tinh thần không thể phủ nhận, nhưng cũng đúng là không có đủ người có khả năng suy nghĩ để làm công việc này. Hơn nữa,

So that's just practical.

Đó đơn giản là một nhận định thực tế.

If a large group of trained people can stand with mass intent, as it is said, that thought can change and save the world. But where are the forces ready to do this? The disciples before the war were trained, but they did not find in themselves the motivation really to do what was necessary and make the necessary sacrifices. There is no accusation in that, because we have to question ourselves: are we ready to do what is necessary and make the necessary sacrifices even now? Also, he says, not only are there not enough people, but:

Nếu một nhóm lớn những người đã được huấn luyện có thể cùng đứng vững với ý định tập thể, như người ta nói, thì tư tưởng ấy có thể thay đổi và cứu thế giới. Nhưng những lực lượng sẵn sàng làm việc này đang ở đâu? Các đệ tử trước chiến tranh đã được huấn luyện, nhưng họ không tìm thấy trong mình động cơ để thực sự làm những điều cần thiết và thực hiện những hi sinh cần thiết. Nói vậy không phải là buộc tội, vì chúng ta phải tự hỏi: ngay lúc này, chúng ta đã sẵn sàng làm những điều cần thiết và thực hiện những hi sinh cần thiết chưa? Ngài còn nói, không chỉ là không có đủ người, mà còn:

[75] there is not enough time in which to do it.

[75] cũng không có đủ thời gian để thực hiện.

The lightning war visited upon the world by Germany leaves very little time to organize, to counteract it by subtler means—within humanity, that is. Hierarchy is always working with the subtler methods.

Cuộc chiến chớp nhoáng mà Đức giáng xuống thế giới để lại rất ít thời gian để tổ chức, để chống lại nó bằng những phương tiện tinh tế hơn—ý tôi là trong nhân loại. Thánh đoàn luôn hoạt động bằng những phương pháp tinh tế hơn.

[76] The thoughts of peace are mainly founded upon a stubborn idealism that loves the ideal more than humanity. They are based also upon an unrecognised fear of war and upon an individual inertia which prefers the dream world of wishful thinking to the shouldering of responsibility for the security of humanity.

[76] Những tư tưởng hòa bình ấy chủ yếu đặt nền tảng trên một chủ nghĩa duy tâm cố chấp, yêu lý tưởng hơn nhân loại. Chúng còn dựa trên một nỗi sợ chiến tranh không được nhận biết và tính trì trệ của cá nhân, vốn thích thế giới mộng tưởng của những suy nghĩ viển vông hơn là gánh vác trách nhiệm đối với sự an toàn của nhân loại.

I am recalling one of the letters that DK wrote to one of the students, I think a British student. He did in a way chasten her, because he said, 'You really are doing less for the war effort than many who know so much less than you. You are trained, you know the esoteric causes here, you know the possible outcomes, and yet in the outer world you do very little.' This is similar as he speaks of the pacifists. They do less. They love the ideal more than humanity, and they are actually afraid. They have fear.

Tôi đang nhớ lại một trong những bức thư Chân sư DK viết cho một đạo sinh, tôi nghĩ là một đạo sinh người Anh. Theo một cách nào đó, Ngài đã khiển trách bà, vì Ngài nói: "Thực sự em đang đóng góp cho nỗ lực chiến tranh ít hơn nhiều người hiểu biết kém xa em. Em đã được huấn luyện, em biết những nguyên nhân huyền bí ở đây, em biết những kết quả có thể xảy ra, vậy mà trong thế giới bên ngoài em làm rất ít." Điều này tương tự những gì Ngài nói về những người theo chủ nghĩa hòa bình. Họ làm ít hơn. Họ yêu lý tưởng hơn nhân loại, và thực ra họ sợ hãi. Họ có nỗi sợ.

They are afraid of war. I think anybody in war's path would be fearful to some extent—at least the majority would, I think.

Họ sợ chiến tranh. Tôi nghĩ bất kỳ ai ở trên đường tiến của chiến tranh cũng sẽ sợ hãi ở một mức độ nào đó—ít nhất phần đông sẽ như vậy, tôi nghĩ thế.

[77] Thus briefly have I sought to make the position of the New Group of World Servers clear as it fights for the rights of man, for the spiritual future of humanity, and for the new world order.

[77] Như vậy, Tôi đã cố gắng trình bày ngắn gọn và rõ ràng lập trường của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian khi Đoàn chiến đấu vì quyền con người, vì tương lai tinh thần của nhân loại và vì trật tự thế giới mới.

The New Group of World Servers is not released simply to meditate and work subjectively. More is expected of them, and probably even today more is expected of us.

Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian không được miễn những trách nhiệm khác để chỉ tham thiền và hoạt động về mặt chủ quan. Người ta kỳ vọng ở họ nhiều hơn thế, và có lẽ ngay cả ngày nay, chúng ta cũng được kỳ vọng làm nhiều hơn.

I think we have many opportunities to speak to people, but there is a natural reticence and a dislike of being criticized for offering points of view which are unpopular or not easily understood by the more conventional mind. I have gotten into a number of discussions, some maybe a little heated, with members of my own family. Sometimes the more intellectual a person may be, and the more taken by the wise thought of the best worldly persons, the more they will fight against this point of view.

Tôi nghĩ chúng ta có nhiều cơ hội để nói chuyện với mọi người, nhưng có một sự dè dặt tự nhiên và tâm lý không thích bị chỉ trích khi đưa ra những quan điểm không được ưa chuộng hoặc khó hiểu đối với lối tư duy thông thường hơn. Tôi đã tham gia một số cuộc thảo luận với các thành viên trong chính gia đình mình, một số cuộc có lẽ hơi gay gắt. Đôi khi, một người càng thiên về trí thức và càng bị cuốn hút bởi những tư tưởng khôn ngoan của những người xuất sắc nhất trong thế tục, thì người ấy càng chống lại quan điểm này.

But if people have the direction of good in their heart, I think it is a question of time before they adopt the correct direction, one that really will support the Divine Plan, whether or not they believe in the esoteric factors involved. He goes on to say:

Nhưng nếu trong tim con người có định hướng về điều thiện, tôi nghĩ chỉ còn là vấn đề thời gian trước khi họ chọn chiều hướng đúng đắn, chiều hướng thực sự hỗ trợ Thiên Cơ, dù họ có tin vào những yếu tố huyền bí liên quan hay không. Ngài nói tiếp:

[78] What I have now to say will fall into four parts: [Page 181]

[78] Những điều Tôi sắp nói sẽ chia thành bốn phần: [Page 181]

All of this is of great value. The intellectual and spiritual durability of the Tibetan's books is lengthy, in my opinion at least. We can only imagine what will be offered around the year 2025, as he says.

Tất cả những điều này đều có giá trị lớn. Ít nhất theo tôi, những cuốn sách của Chân sư Tây Tạng có sức sống lâu bền về mặt trí tuệ và tinh thần. Chúng ta chỉ có thể hình dung những gì sẽ được trao truyền vào khoảng năm 2025, như Ngài nói.

[79] I. The world as it exists today. The present situation is the result of past tendencies, of underlying pressures and of human decisions.

[79] I. Thế giới như hiện nay. Tình hình hiện nay là kết quả của những khuynh hướng trong quá khứ, những áp lực tiềm ẩn và các quyết định của con người.

We have to know where we are, what is realistically the case. When we are led by fabulists—in the old sense of the word, people who make a fable and an untruth out of their estimation of the present world situation—the direction taken will lead to ruin. We have to look also, number two, at:

Chúng ta phải biết mình đang ở đâu, thực tế là như thế nào. Khi chúng ta để những người thêu dệt chuyện dẫn dắt—theo nghĩa xưa của từ này, những người biến sự đánh giá của mình về tình hình thế giới hiện tại thành chuyện hư cấu và sai sự thật—thì hướng đi ấy sẽ dẫn đến đổ vỡ. Chúng ta cũng phải xem xét điểm thứ hai:

[80] II. The new world order. This we will contrast with the old order and with the so-called "new order" of the totalitarian powers.

[80] II. Trật tự thế giới mới. Chúng ta sẽ đối chiếu trật tự này với trật tự cũ và với cái gọi là "trật tự mới" của các cường quốc toàn trị.

[81] III. Some problems involved.

[81] III. Một số vấn đề liên quan.

Later he wrote the book *Problems of Humanity*, which has also, in a way, been updated in the London headquarters, back in—was it the eighties, maybe?

Sau này Ngài đã viết cuốn *Những Vấn Đề Của Nhân Loại*, theo một cách nào đó cũng đã được cập nhật tại trụ sở Luân Đôn, vào khoảng—có lẽ là thập niên tám mươi chăng?

[82] Four major world problems will call for discussion and these we must consider.

[82] Bốn vấn đề lớn của thế giới cần được thảo luận, và chúng ta phải xem xét những vấn đề ấy.

New problems have arisen, especially ecological issues, and they need attention. That has to be undertaken. Then:

Những vấn đề mới đã nảy sinh, đặc biệt là các vấn đề sinh thái, và chúng cần được quan tâm. Công việc ấy phải được tiến hành. Tiếp đến:

[83] IV. The task ahead. We will then deal with the interlude until peace is achieved plus some suggestions for the coming period of reconstruction.

[83] IV. Nhiệm vụ phía trước. Sau đó, chúng ta sẽ bàn đến khoảng thời gian chuyển tiếp cho đến khi đạt được hòa bình, cùng một số đề xuất cho thời kỳ tái thiết sắp tới.

Remember, under Gemini come the forces of reconstruction.

Hãy nhớ rằng các mãnh lực tái thiết đến dưới ảnh hưởng của Song Tử.

Aries: the Forces of Restoration, restoring the Divine Plan on Earth. Taurus: the Forces of Enlightenment. We have seen how first ray and second ray forces are operative. We

Bạch Dương: các Mãnh Lực Phục Hồi, phục hồi Thiên Cơ trên Trái Đất. Kim Ngưu: các Mãnh Lực Giác Ngộ. Chúng ta đã thấy các mãnh lực cung một và cung hai đang hoạt

had a way to codify the sentences in the first Great Invocation. Then under Gemini, the Forces of Reconstruction. It is largely a second ray sign in terms of what passes through and is transmitted from that particular sign.

động như thế nào. Chúng ta đã có một cách hệ thống hóa các câu trong bài Đại Khấn Nguyện thứ nhất. Rồi dưới ảnh hưởng của Song Tử là các Mãnh Lực Tái Thiết. Xét những gì đi qua và được truyền từ dấu hiệu đặc thù ấy, đây phần lớn là một dấu hiệu cung hai.

[84] I. THE WORLD TODAY

[84] I. THẾ GIỚI NGÀY NAY

Bearing in mind that although it is eighty years old, we will receive quite a few hints on the world today, 2019, 2020.

Hãy ghi nhớ rằng dù văn bản này đã có từ tám mươi năm trước, chúng ta vẫn sẽ nhận được khá nhiều gợi ý về thế giới ngày nay, năm 2019, 2020.

We are really working on the lead-up to the Great Conclave. These years will be demanding of all disciples, and stressful.

Chúng ta thực sự đang làm việc trong giai đoạn chuẩn bị dẫn đến Đại Mật Nghị. Những năm này sẽ đòi hỏi rất nhiều ở mọi đệ tử và gây nhiều căng thẳng.

[85] What are the causes which have produced present world conditions? What are the underlying pressures which are producing the present chaos or those which can produce eventual order? Before there can be correction, there must be appreciation of error;

[85] Những nguyên nhân nào đã tạo nên tình hình thế giới hiện nay? Những áp lực tiềm ẩn nào đang tạo ra tình trạng hỗn loạn hiện tại, hoặc có thể tạo nên trật tự về sau? Trước khi có thể sửa chữa, phải nhận biết sai lầm;

That's obvious, isn't it?

Điều đó hiển nhiên, phải không?

[86] there must be understanding of the predisposing causes producing the necessity; there must be realisation of the general guilt and a shared responsibility for the evil conditions;

[86] phải thấu hiểu những nguyên nhân tiềm tàng đã tạo nên nhu cầu ấy; phải nhận ra tội lỗi chung và trách nhiệm chung đối với những tình trạng xấu xa;

This habit of projection, targeting others for what one has done incorrectly, must go.

Thói quen phóng chiếu này, nhắm vào người khác vì những gì chính mình đã làm sai, phải chấm dứt.

[87] there must be determination to make restitution,

[87] phải có quyết tâm thực hiện việc hoàn nguyên,

As they say in the twelve-step programs, to make amends.

Như người ta nói trong các chương trình mười hai bước, là đền bù những sai trái.

[88] and to cease from evil doing.

[88] và chấm dứt việc làm điều ác.

The Christ said, 'Go forth and sin no more.' It is an important little paragraph, because we have to evaluate the causes of our present difficulties. Even now, nation is lifting up sword against nation. Nations are undermining each other through cyberattacks. Nations seek economic hegemony. They seek to be world dominant or aligned with the larger nations that are world dominant. There is not much talk of the welfare of humanity as a whole.

Đức Christ đã nói: "Hãy đi và đừng phạm tội nữa." Đây là một đoạn văn ngắn quan trọng, vì chúng ta phải đánh giá những nguyên nhân gây ra các khó khăn hiện tại của mình. Ngay cả lúc này, quốc gia này vẫn đang vung gươm chống lại quốc gia khác. Các quốc gia phá hoại lẫn nhau bằng những cuộc tấn công mạng. Các quốc gia tìm kiếm bá quyền kinh tế. Họ tìm cách thống trị thế giới hoặc liên kết với những quốc gia lớn hơn đang thống trị thế giới. Người ta không nói nhiều về phúc lợi của toàn thể nhân loại.

People suffering from poverty and malnutrition are allowed to remain in such conditions, and it is not considered a priority to lift them out of it. As I was saying, I read that 300 children or so, maybe some adults, have died of measles in Madagascar. What great nation, in terms of its policy, is really caring about that? Everywhere there are pockets of extreme suffering. They will care if the measles reach them. If the Ebola virus, which is deadly, reaches the Western nations, they will care. But right now it does not touch them, not significantly, so why should they care?

Những người chịu cảnh nghèo đói và suy dinh dưỡng vẫn bị bỏ mặc trong những điều kiện ấy, và việc đưa họ thoát khỏi cảnh đó không được xem là ưu tiên. Như tôi vừa nói, tôi đọc được rằng khoảng 300 trẻ em, có lẽ cả một số người lớn, đã chết vì bệnh sởi ở Madagascar. Xét về chính sách, cường quốc nào thực sự quan tâm đến điều đó? Khắp nơi đều có những vùng đau khổ cùng cực. Họ sẽ quan tâm nếu bệnh sởi lan đến chỗ họ. Nếu vi-rút Ebola gây chết người lan đến các quốc gia phương Tây, họ sẽ quan tâm. Nhưng hiện giờ nó không ảnh hưởng đến họ, ít nhất là không đáng kể, vậy tại sao họ phải quan tâm?

You can see how much the culture of the human heart remains a necessity to produce a more unified, happier humanity, not divided by economic and religious frictions producing such differences as can lead to war.

Các bạn có thể thấy việc nuôi dưỡng trái tim con người vẫn cần thiết biết bao để tạo nên một nhân loại hợp nhất hơn, hạnh phúc hơn, không bị chia rẽ vì những xung đột kinh tế và tôn giáo gây ra những khác biệt có thể dẫn đến chiến tranh.

[89] The tendency to fasten the war on Hitler and his gang of evil men should not

[89] Khuynh hướng quy chiến tranh cho Hitler và băng nhóm những kẻ tà ác của

blind us to the causes which have made his evil work possible.

hắn không nên khiến chúng ta mù quáng trước những nguyên nhân đã tạo điều kiện cho công việc tà ác của hắn.

He's wanting us to be entirely honest and to take responsibility ourselves.

Ngài muốn chúng ta hoàn toàn trung thực và tự nhận trách nhiệm.

general guilt and a shared responsibility for the evil conditions;

tội lỗi chung và trách nhiệm chung đối với những tình trạng tà ác;

People think they live one life and do not see the antecedents of present conditions, but DK assures us that humanity and its members have sinned grievously. Their behavior has been grievous in the past. Probably, before we look too closely into what that behavior was, we should go a long way towards restitution, so that the view of the sins of the past does not destroy us.

Người ta nghĩ mình chỉ sống một đời và không thấy những tiền nhân của các tình trạng hiện tại, nhưng Chân sư DK khẳng định với chúng ta rằng nhân loại và các thành viên của nhân loại đã phạm những tội lỗi nghiêm trọng. Trong quá khứ, hành vi của họ đã gây hậu quả nghiêm trọng. Có lẽ, trước khi xem xét quá kỹ những hành vi ấy là gì, chúng ta nên tiến xa trên con đường hoàn nguyên, để việc nhìn thấy những tội lỗi quá khứ không hủy hoại chúng ta.

The tendency to fasten the war on Hitler and his gang of evil men

Khuynh hướng quy cuộc chiến cho Hitler và bè lũ gian ác của hắn

Whether seven around him or six, I cannot go through it all, but Göring, Himmler, von Ribbentrop, Streicher, Rosenberg—that is five. There is probably one more: Goebbels. Goodness, how to leave Goebbels out of the situation when, in fact, he said that the main influence of the Black Lodge is working through Hitler and one other. It is my estimation that it was he, but DK leaves that unascertained, unspecified, because he does not want to get into too much targeting of thoughts. He has to send into the targeting of thought.

Dù có bảy hay sáu người quanh hắn, tôi không thể điểm qua tất cả, nhưng Göring, Himmler, von Ribbentrop, Streicher, Rosenberg—như vậy là năm. Có lẽ còn một người nữa: Goebbels. Trời ơi, làm sao có thể bỏ Goebbels ra khỏi câu chuyện này, khi thực ra Ngài đã nói rằng ảnh hưởng chính của Hắc đoàn đang hoạt động qua Hitler và một người nữa. Theo tôi phỏng đoán, người đó chính là Goebbels, nhưng Chân sư DK để điều ấy chưa được xác định, không nêu cụ thể, vì Ngài không muốn đi quá sâu vào việc hướng tư tưởng nhắm vào những cá nhân cụ thể. Ngài phải đưa vào việc nhắm đích của tư tưởng.

Hitler:

Hitler:

[90] He is mainly a precipitating agency, for through him world selfishness and cruelty have been brought to a focus.

[90] Hắn chủ yếu là một tác nhân thúc đẩy sự bùng phát, vì qua hắn, tính ích kỷ và sự tàn bạo của thế giới đã quy tụ vào một điểm.

DK is somehow very careful in proportionately allocating blame. He is not going to become emotional or sentimental about it, nor go with prevailing trends of assigning blame.

Chân sư DK rất thận trọng trong việc quy trách nhiệm một cách tương xứng. Ngài sẽ không trở nên xúc động hay đa cảm về điều đó, cũng không chạy theo những xu hướng quy trách nhiệm đang thịnh hành.

[91] But, as Christ has said: "Woe unto the world because of offences! for it must needs be that offences come; but woe to that man by whom the offence cometh." (Matthew 18:7.) The causes of this rampant evil are inherent in humanity itself.

[91] Nhưng, như Đức Christ đã nói: "Khốn cho thế gian vì những điều gây vấp phạm! Vì những điều gây vấp phạm tất phải đến; nhưng khốn cho kẻ khiến điều gây vấp phạm xảy đến." (Mátthêu 18:7.) Những nguyên nhân của cái ác đang hoành hành này vốn có ngay trong chính nhân loại.

for it must needs be that offences come;

vì những điều gây vấp phạm tất phải đến;

We live on that kind of a planet, and as a race we are not yet redeemed. When we express ourselves, much selfishness does emerge. But we will eventually learn to balance the pairs of opposites and render the lower of the pairs subservient to the higher. That is what will happen on our planet, and a great harmony will supervene. He is not removing responsibility from Hitler and his gang of evil men, but being realistic about the evil environment of thought and action which has made it possible for such men to function.

Chúng ta sống trên một hành tinh như thế, và với tư cách là nhân loại, chúng ta vẫn chưa được cứu chuộc. Khi chúng ta biểu lộ bản thân, nhiều tính ích kỷ quả thực xuất hiện. Nhưng cuối cùng chúng ta sẽ học cách cân bằng các cặp đối cực và khiến cực thấp phục tùng cực cao. Đó là điều sẽ xảy ra trên hành tinh chúng ta, và một sự hài hòa lớn lao sẽ tiếp nối. Ngài không miễn trách nhiệm cho Hitler và bè lũ gian ác của hắn, mà đang nhìn nhận thực tế về môi trường tư tưởng và hành động tà ác đã tạo điều kiện cho những kẻ như thế hoạt động.

[92] Ancient and untrammelled selfishness has ever been a characteristic of man;

[92] Tính ích kỷ lâu đời và không bị kiềm chế luôn là một đặc điểm của con người;

It is a bit like being born in sin, like old Adam and the natural body being full of sin. I guess without reincarnation that cannot be understood. We have cultivated an erroneous way of responding to our fellow

Điều đó hơi giống quan niệm sinh ra trong tội lỗi, như Adam thuở xưa và thân thể tự nhiên đầy tội lỗi. Tôi cho rằng nếu không có luân hồi thì không thể thấu hiểu điều ấy. Chúng ta đã nuôi dưỡng một cách đáp ứng

human beings and the kingdoms of nature. It has been entirely too egotistical. If we pause, we might understand that. We are not saying there is anything inherently wrong with the body and its elemental system, but it has been allowed to dominate where it must be controlled.

sai lầm đối với đồng loại và các giới trong tự nhiên. Cách đáp ứng ấy quá vị kỷ. Nếu dừng lại suy xét, chúng ta có thể thấu hiểu điều đó. Chúng ta không nói rằng thân thể và hệ thống hành khí của nó vốn có điều gì sai trái, nhưng chúng đã được phép thống trị trong khi lẽ ra phải chịu sự kiểm soát.

Ancient and untrammelled selfishness has ever been a characteristic of man;

Tính ích kỷ lâu đời và không bị kiềm chế vẫn luôn là một đặc tính của con người;

Thus it is to be a member of the fourth kingdom and to be making that transition into the higher kingdoms while well equipped with the lower elemental tendencies.

Làm một thành viên của giới thứ tư là như thế: đang chuyển tiếp vào các giới cao hơn trong khi vẫn mang đầy đủ những khuynh hướng hành khí thấp.

[93] the desire for power and for possession has ever motivated men and nations;

[93] ham muốn quyền lực và sở hữu luôn thúc đẩy con người và các quốc gia;

With power, your desire for possessions can be gratified.

Có quyền lực thì dục vọng sở hữu có thể được thỏa mãn.

[94] cruelty, lust, and sacrifice of the higher values to the lower have been deeply rooted human habits for ages. Of these ancient habits of thought and behaviour all peoples and all nations are guilty.

[94] sự tàn bạo, dục vọng và việc hi sinh những giá trị cao hơn cho những giá trị thấp hơn đã là những thói quen ăn sâu trong con người qua bao thời đại. Đối với những thói quen lâu đời ấy trong tư tưởng và hành vi, mọi dân tộc và mọi quốc gia đều có lỗi.

I want to isolate this indictment of human behavior and thought over the ages. We come out of a situation where there has been much wrong thought, much wrong behavior. Perhaps it is a question of this being prompted, engineered, stimulated by the Black Lodge, but still each one of us is responsible. That is probably why he deals with it in *Esoteric Psychology II*. One should not, through one's dreams, recover one's past lives too quickly when in an unready

Tôi muốn tách riêng lời kết tội này đối với hành vi và tư tưởng của con người qua bao thời đại. Chúng ta bước ra từ một tình trạng có quá nhiều tư tưởng sai lầm, quá nhiều hành vi sai trái. Có lẽ Hắc đoàn đã xúi giục, sắp đặt, kích thích những điều này, nhưng mỗi người chúng ta vẫn phải chịu trách nhiệm. Có lẽ đó là lý do Ngài bàn đến điều ấy trong *Tâm Lý Học Nội Môn II*. Khi chưa sẵn sàng, người ta không nên khôi phục ký ức về các tiền kiếp quá nhanh qua những giấc mơ,

state, because the sight of what has been done could prove paralyzing. Just as when you look at Medusa's head full of snakes, you turn to stone.

vì việc nhìn thấy những điều mình đã làm có thể khiến mình tê liệt. Cũng như khi nhìn vào cái đầu đầy rắn của Medusa, người ta hóa đá.

You realize all the evildoing that is piled up in the karmic account. We have to be careful about that.

Các bạn nhận ra tất cả những việc ác đã chất chồng trong sổ nghiệp quả. Chúng ta phải thận trọng về điều đó.

[95] Steadily, [Page 182] as the world grew closer, the lines of cleavage and the antagonism of the nations increased, and thus the present war (beginning in 1914) is the inevitable result of wrong thought, selfish goals and ancient hatreds. Individualistic interest, separative aims and aggressive desire march towards their inevitable finale—war and chaos.

[95] Dần dần, [Page 182] khi thế giới ngày càng xích lại gần nhau, những đường ranh chia cắt và sự đối kháng giữa các quốc gia lại gia tăng, và vì thế cuộc chiến hiện nay (bắt đầu từ năm 1914) là kết quả tất yếu của tư tưởng sai lầm, những mục tiêu ích kỷ và những mối hận thù lâu đời. Lợi ích cá nhân, những mục tiêu chia rẽ và dục vọng xâm lược đang tiến đến kết cục tất yếu của chúng—chiến tranh và hỗn loạn.

After all, Mars is the planet of desire and aggression, and also of the iron or steel sword of division: war, cutting, cleaving, and the chaos that results from wrong relations, ill-suited to each other and regardless of harmony. This is the history. Now the chance is on the horizon for some kind of peace entirely different from these ancient tendencies.

Xét cho cùng, Sao Hỏa là hành tinh của dục vọng và sự xâm lấn, đồng thời cũng là hành tinh của thanh gươm sắt hay thép gây chia cắt: chiến tranh, chém giết, phân ly và sự hỗn loạn nảy sinh từ những mối quan hệ sai trái, không phù hợp với nhau và bất chấp sự hài hòa. Lịch sử là như thế. Giờ đây, cơ hội cho một nền hòa bình hoàn toàn khác với những khuynh hướng lâu đời ấy đang ló dạng.

You wonder, in your present stage as a disciple—let us say an aspirant disciple aiming for the higher things—how human beings could ever fall victim to this kind of rampant aggressive desire for possession, for the property of others, for the welfare of others, and for the labor of others involved in enslavement. You wonder because it seems so far from you. But thus it has been, and no doubt, much against our preference, we have been involved along the way. As DK said, 'All have sinned, my brother.'

Ở giai đoạn hiện tại của mình với tư cách một đệ tử—một đệ tử chí nguyện hướng đến những điều cao cả hơn—các bạn tự hỏi làm sao con người lại có thể trở thành nạn nhân của thứ dục vọng xâm lấn hoành hành như thế: muốn chiếm hữu, muốn đoạt tài sản của người khác, phúc lợi của người khác và sức lao động của người khác thông qua sự nô dịch. Các bạn tự hỏi vì điều đó dường như quá xa lạ với mình. Nhưng sự việc đã là như thế, và chắc chắn, dù rất không muốn thừa nhận, trên chặng đường đã qua chúng ta

cũng từng can dự. Như Chân sư DK đã nói: "Tất cả đều đã phạm tội, huynh đệ của tôi."

[96] The economic situation also provides a symbol of this condition. The nations divide themselves into the "Haves" and the "Have Nots,"

[96] Tình hình kinh tế cũng biểu trưng cho tình trạng này. Các quốc gia tự phân chia thành những nước "Có" và những nước "Không Có", từ đó mở ra thời đại lộng hành của các băng đảng hiện nay.

It is not over. I remember a book that appeared in the late twentieth century about the north–south divide: the north had, and the south had not, maybe except for places like Australia and New Zealand. The nations are divided in economic opportunity. Desire becomes heated to gain that opportunity, and aggression can find its way into the mix, and theft and war. This division between haves and have-nots is bringing in the present era of gangsterism. It happened after World War I, and it continued.

Chuyện đó vẫn chưa kết thúc. Tôi nhớ một cuốn sách xuất hiện vào cuối thế kỷ hai mươi nói về sự phân chia Bắc–Nam: phía Bắc có, còn phía Nam không có, có lẽ ngoại trừ những nơi như Úc và New Zealand. Các quốc gia bị chia cách về cơ hội kinh tế. Dục vọng giành lấy cơ hội ấy trở nên sôi sục, và sự xâm lấn có thể xen vào, cùng với trộm cắp và chiến tranh. Sự phân chia giữa bên có và bên không có này đang đưa đến thời đại của chủ nghĩa băng đảng hiện nay. Nó đã xảy ra sau Chiến tranh Thế giới thứ nhất, và tiếp tục kéo dài.

It continued in the United States and still is operative. Returning from that war, license prevailed and people began to take what they wanted.

Nó tiếp tục ở Hoa Kỳ và đến nay vẫn còn hoạt động. Sau khi trở về từ cuộc chiến ấy, thói phóng túng lan tràn và người ta bắt đầu chiếm lấy những gì mình muốn.

[97] Organised gangs in the United States came into being as an expression of these tendencies in national life.

[97] Những băng đảng có tổ chức ở Hoa Kỳ đã xuất hiện như một biểu hiện của các khuynh hướng này trong đời sống quốc gia.

But it is not because the gang members did not have. Often they had in abundance, especially through theft and extortion and all those means of taking what rightfully belonged to others. There are many reasons for the prevalence of gangs today. Now we see this in other nations, like Mexico and Central America and South America, and I am sure in other countries of which we are not aware.

Nhưng không phải vì các thành viên băng đảng không có của cải. Thường thì họ có rất nhiều, đặc biệt nhờ trộm cắp, tống tiền và đủ mọi cách chiếm lấy những gì chính đáng thuộc về người khác. Có nhiều lý do khiến các băng đảng phổ biến ngày nay. Giờ đây chúng ta thấy điều này ở những quốc gia khác, như Mexico, các nước Trung Mỹ và Nam Mỹ, và tôi chắc rằng còn ở những nước khác mà chúng ta không biết đến.

These are antisocial groups. They cause disharmony, friction, and danger to the populace. They are at that stage, among the several stages of human development, where they judge it is simply right to take what one wants. One finds a way to convince oneself of that decision.

Đây là những nhóm chống xã hội. Họ gây bất hòa, xung đột và nguy hiểm cho dân chúng. Trong nhiều giai đoạn phát triển của con người, họ đang ở giai đoạn cho rằng chiếm lấy những gì mình muốn đơn giản là điều đúng đắn. Người ta tìm cách tự thuyết phục mình rằng quyết định ấy là đúng.

[98] In the international world, three nations are now playing the same part.

[98] Trên trường quốc tế, hiện có ba quốc gia đang đóng cùng vai trò ấy.

Let us just call it gangsterism: Germany, Italy, Japan.

Chúng ta hãy gọi thẳng đó là chủ nghĩa băng đảng: Đức, Ý, Nhật Bản.

[99] The allied nations and the United States are recognising the menace of national and international gangsterism

[99] Các quốc gia Đồng minh và Hoa Kỳ đang nhận ra mối đe dọa của sự lộng hành theo kiểu băng đảng trong nước và quốc tế

Taking without any right to do so, controlling without any right, enslaving without any right.

Chiếm đoạt khi không có bất kỳ quyền nào để làm thế, kiểm soát khi không có quyền, nô dịch khi không có quyền.

It is really a trespass upon the rights of others, based on a very intense form of selfishness.

Đó thực sự là sự xâm phạm quyền của người khác, dựa trên một dạng ích kỷ hết sức mãnh liệt.

The allied nations and the United States are recognising the menace of national and international gangsterism

Các nước Đồng Minh và Hoa Kỳ đang nhận ra mối đe dọa của chủ nghĩa băng đảng trong nước và quốc tế

[100] and are endeavouring to crush it.

[100] và đang nỗ lực dẹp tan nó.

So this war has a lot to do with the attitude of the gangster, one who knows no inhibition because of law.

Vì vậy, cuộc chiến này liên quan rất nhiều đến thái độ của kẻ trong băng đảng, kẻ không để luật pháp kiềm chế mình.

[101] But—and this is the point of importance—these conditions have been made possible by humanity as a whole.

[101] Nhưng—và đây là điểm quan trọng—chính toàn thể nhân loại đã tạo điều kiện cho những tình trạng này xuất hiện.

With respect to these matters, we can never find ourselves in the seat of the superior

Đối với những vấn đề này, chúng ta không bao giờ có thể tự đặt mình vào vị thế của

person, thinking that nothing we have done has created this situation, that it is all someone else. The knowledge of reincarnation immediately reveals the fallacy of such thinking. We come to a humanity that is not yet redeemed. That is really the story. The coming in at this time of the Christ and His Hierarchy, for the first time since they withdrew from visibility back in Atlantean days, is momentous in terms of the changes possible within humanity, changes which will affect the planet. A better way for all is possible.

người cao hơn, nghĩ rằng mình chưa làm điều gì tạo ra tình trạng này, rằng tất cả đều do người khác. Tri thức về luân hồi lập tức cho thấy sự sai lầm của lối nghĩ ấy. Chúng ta bước vào một nhân loại vẫn chưa được cứu chuộc. Thực chất câu chuyện là như vậy. Việc Đức Christ và Thánh đoàn của Ngài xuất hiện vào lúc này, lần đầu tiên kể từ khi Các Ngài rút khỏi tầm mắt con người vào thời Atlantis, có ý nghĩa lớn lao xét về những thay đổi có thể xảy ra trong nhân loại, những thay đổi sẽ ảnh hưởng đến hành tinh. Một con đường tốt đẹp hơn cho tất cả là điều có thể.

The ancient past, indulging the lower elemental, unbridled, uncontrolled tendencies—that has to go, and it will. It is interesting to think of gangsterism, is it not? You can call in the law to protect you, but people who carry out their own will against others, regardless of the law, and do it together are gangsters. Think about the contrast: we seek to have a developing group consciousness among the spiritually inclined of the world. The opposite pole of that is the gang, which does cohere under threat, I think.

Quá khứ xa xưa với việc dung túng những khuynh hướng hành khí thấp, buông thả, không kiểm soát—điều đó phải chấm dứt, và sẽ chấm dứt. Suy nghĩ về chủ nghĩa băng đảng cũng thú vị, phải không? Người ta có thể viện đến luật pháp để được bảo vệ, nhưng những người cùng nhau áp đặt ý chí của mình lên người khác, bất chấp luật pháp, chính là những kẻ thuộc băng đảng. Hãy nghĩ về sự tương phản: chúng ta tìm cách phát triển tâm thức nhóm trong những người trên thế giới có khuynh hướng tinh thần. Ở cực đối lập là băng đảng, mà tôi nghĩ gắn kết với nhau dưới sự đe dọa.

Just try to leave a gang, and the warrant may go out for you to be killed. Just try to leave certain religions. It is considered apostasy, the abandoning of the truth, the one true religion, and your life will be forfeit. Such is the fear of those who cohere under their own special rules, which are not a response to the good but the promise of selfish satisfaction. It is difficult but redeemable. All human beings can be redeemed, and it is my opinion that by the end of this particular universal pralaya, all forms of life, all extensions of the one Universal Logos, will be redeemed.

Chỉ cần thử rời bỏ một băng đảng, lệnh giết các bạn có thể được ban ra. Chỉ cần thử rời bỏ một số tôn giáo. Điều đó bị xem là bội giáo, từ bỏ chân lý, từ bỏ tôn giáo chân chính duy nhất, và các bạn sẽ mất mạng. Nỗi sợ của những người gắn kết theo những quy định riêng của họ là như thế; những quy định ấy không phải là sự đáp ứng với điều thiện mà là lời hứa về sự thỏa mãn ích kỷ. Điều đó khó khăn nhưng vẫn có thể được cứu chuộc. Mọi con người đều có thể được cứu chuộc, và theo ý kiến của tôi, đến cuối Đại Giai kỳ qui nguyên vũ trụ cụ thể này, mọi hình tướng

của sự sống, mọi phần mở rộng của Thượng đế Vũ Trụ duy nhất, đều sẽ được cứu chuộc.

I have never been able to conceive of a pralaya that leaves some on the other side while all others disappear into complete fulfillment, because we are part of the universal whole. I think that is impossible. Ultimately there is only one actor in all of the cosmos anyway, but it takes some advanced realization to come to that conclusion. Even when we come to that conclusion, we still have to understand the necessity for personal responsibility: responsibility for its own actions of the severely curtailed emanation from the One. The emanation is a tiny part, but once it reaches self-consciousness, it has its own form of self-responsibility.

Tôi chưa bao giờ có thể hình dung một Giai kỳ qui nguyên để lại một số ở phía bên kia trong khi tất cả những phần khác đều tan vào sự viên mãn trọn vẹn, bởi chúng ta là một phần của toàn thể vũ trụ. Tôi nghĩ điều đó là bất khả. Rốt cuộc, trong toàn vũ trụ chỉ có một chủ thể hành động, nhưng phải có sự chứng nghiệm khá cao mới đi đến kết luận ấy. Ngay cả khi đã đi đến kết luận ấy, chúng ta vẫn phải thấu hiểu sự cần thiết của trách nhiệm cá nhân: phần phát xạ hết sức giới hạn từ Đấng Duy Nhất phải chịu trách nhiệm về những hành động của chính mình. Phần phát xạ ấy chỉ là một phần rất nhỏ, nhưng một khi đạt đến ngã thức, nó có hình thức tự chịu trách nhiệm riêng.

There is much to correct in human nature to make a true foundation for the practice of spiritual occultism. We are coming to another page, another subject. This is the end of hour two. I wish I could explain everything in perfect and clear order. That is not possible for me, but I can offer my responses, which may or may not lead to an increased measure of recognized light and a greater understanding of what is truly involved in any really difficult situation. We will go on to number three shortly. Friends, I am ready to continue here with a new subject.

Có nhiều điều cần sửa đổi trong bản chất con người để tạo một nền tảng đích thực cho việc thực hành huyền bí học tinh thần. Chúng ta sắp sang một trang khác, một chủ đề khác. Đây là lúc kết thúc giờ thứ hai. Tôi ước mình có thể giải thích mọi điều theo một trình tự hoàn hảo và rõ ràng. Tôi không thể làm được điều đó, nhưng tôi có thể đưa ra những đáp ứng của mình; chúng có thể hoặc không thể giúp gia tăng phần ánh sáng được nhận biết và sự thấu hiểu sâu hơn về những gì thực sự liên quan trong bất kỳ tình huống thật sự khó khăn nào. Chúng ta sẽ sớm tiếp tục sang phần thứ ba. Các bạn, tôi đã sẵn sàng tiếp tục ở đây với một chủ đề mới.

DK said he would take these things up in order, and he is giving little summaries of their meaning. They are valuable in today's world as well, some eighty years later. This is a big theme:

Chân sư DK nói Ngài sẽ lần lượt bàn đến những điều này, và Ngài đang đưa ra những phần tóm lược ngắn về ý nghĩa của chúng. Khoảng tám mươi năm sau, chúng vẫn có giá trị trong thế giới ngày nay. Đây là một chủ đề lớn:

[102] Materialism and Spirituality

[103] There are today three major human trends: First of all, a trend towards a spiritual and free way of life; secondly, a trend towards intellectual unfoldment; and lastly, a potent trend towards material living and aggression.

One can almost see this against a diagram of the human personality.

The higher mind attracts us towards free living and a spiritual way of life, the lower mind towards intellectuality, and a combination of lower mind and the astral body plus a limitation in perception attracts us towards material living and aggression.

[104] At present, the last of these innate tendencies is in the saddle, with the second, the intellectual attitude, throwing its weight upon the side of the material goals. A relatively small group is throwing the weight of human aspiration upon the side of the spiritual values.

The astral body is involved, I suppose, in all cases: aspiration for the first, normal desire for the second, and low desire for the third.

A relatively small group is throwing the weight of human aspiration upon the side of the spiritual values.

Hopefully that number has greatly increased through the consciousness awakening which swept the world in the latter part of the 20th century.

[102] *Chủ Nghĩa Duy Vật Và Tinh Thần*

[103] Ngày nay, con người có ba xu hướng chính: trước hết là xu hướng hướng đến một lối sống tinh thần và tự do; thứ hai là xu hướng hướng đến sự khai mở trí tuệ; và cuối cùng là một xu hướng mạnh mẽ hướng đến đời sống vật chất và sự xâm lược.

Gần như có thể thấy điều này trên một sơ đồ về phàm ngã con người.

Thượng trí thu hút chúng ta hướng đến đời sống tự do và một lối sống tinh thần, hạ trí hướng đến trí năng, còn sự kết hợp giữa hạ trí và thể cảm dục cùng với giới hạn trong nhận thức thu hút chúng ta hướng đến lối sống vật chất và sự xâm lấn.

[104] Hiện nay, khuynh hướng cuối cùng trong những khuynh hướng bẩm sinh này đang nắm quyền chi phối, với khuynh hướng thứ hai, thái độ trí tuệ, dồn sức ủng hộ các mục tiêu vật chất. Một nhóm tương đối nhỏ đang dồn sức mạnh khát vọng của con người về phía những giá trị tinh thần.

Tôi cho rằng thể cảm dục đều tham gia trong mọi trường hợp: khát vọng ở trường hợp thứ nhất, dục vọng thông thường ở trường hợp thứ hai và dục vọng thấp ở trường hợp thứ ba.

Một nhóm tương đối nhỏ đang dồn sức mạnh khát vọng của nhân loại về phía những giá trị tinh thần.

Hy vọng con số ấy đã tăng lên rất nhiều nhờ sự thức tỉnh tâm thức lan khắp thế giới trong nửa sau thế kỷ 20.

[105] The war between the pairs of opposites—materialism and spirituality—is raging fiercely.

[105] Cuộc chiến giữa các cặp đối cực—chủ nghĩa duy vật và tinh thần—đang diễn ra dữ dội.

And we might as well say that the personality per se is the key to the materialistic attitude.

Và chúng ta cũng có thể nói rằng chính phàm ngã là chìa khóa dẫn đến thái độ duy vật.

Materialism is the representative type of perception of the personality. Spirituality is the representation of soul perception, to the extent that it exists as an infusion—or perhaps some people are capable of focusing within the soul and abstracting from the personality. It is the old story of the Dweller of humanity and the Angel, and those who stand between, still waiting to decide upon which side to put the emphasis. It is sort of the Arjuna state.

Chủ nghĩa duy vật là kiểu nhận thức tiêu biểu của phàm ngã. Tinh thần là biểu hiện của nhận thức linh hồn, trong chừng mực nhận thức ấy hiện diện như một sự thấm nhuần—hoặc có lẽ một số người có khả năng tập trung trong linh hồn và trừu xuất khỏi phàm ngã. Đó là câu chuyện xưa về Kẻ Chận Ngõ của nhân loại và Thiên Thần, cùng những người đứng giữa, vẫn đang chờ quyết định nên đặt trọng tâm về phía nào. Đó phần nào là trạng thái của Arjuna.

[106] Only as men turn away from material aggression and towards spiritual objectives will the world situation change, and men—motivated by goodwill—force the aggressors back to their own place and release humanity from fear and force.

[106] Chỉ khi con người quay lưng với sự xâm lược vì vật chất và hướng đến những mục tiêu tinh thần thì tình hình thế giới mới thay đổi, và con người—với thiện chí thúc đẩy—mới buộc những kẻ xâm lược trở về vị trí của chúng và giải phóng nhân loại khỏi nỗi sợ hãi cùng mãnh lực.

Who are the aggressors? Certainly also the members of the Black Lodge, the powerful entities obsessing certain leaders. The place to which they would be forced back is on the astral plane. One of the names by which we call it is Marakara. Mara are all the forces of ignorance and what results from them.

Những kẻ xâm lấn là ai? Chắc chắn cũng bao gồm các thành viên của Hắc đoàn, những thực thể hùng mạnh đang ám nhập một số nhà lãnh đạo. Nơi chúng sẽ bị đẩy trở về nằm trên cõi cảm dục. Một trong những tên gọi chúng ta dùng cho nơi ấy là Marakara. Mara là tất cả những mãnh lực của vô minh và những gì phát sinh từ chúng.

[107] We are today reaping the results of our own sowing.

[107] Ngày nay, chúng ta đang gặt hái kết quả từ chính những gì mình đã gieo.

Everyone has to take responsibility. That is what he has emphasized.

Mọi người đều phải nhận trách nhiệm. Đó là điều Ngài đã nhấn mạnh.

[108] The recognition of the cause of the problem provides humanity with the opportunity to end it.

That is for sure. So many of us perhaps blame it on the other person, the other nation, and disavow our own participation in being part of the cause, whether now or in a former time.

[109] The time has arrived in which it is possible to institute those changes [Page 183] in attitude which will bring an era of peace and goodwill, founded on right human relations.

This has never happened completely. The door where evil dwells was left, we are told, partially ajar after the war. Some influence from that materialistic side has made its way into our world. Perhaps it has been forced further ajar. Certainly the Tibetan attributes the situation in the Middle East to the door being left ajar. It is one of those controversial things he said. He said there was no need to form the State of Israel, that so many nations would have been happy to accept the Jews into their country. But that is long ago, a fait accompli long ago.

I guess we are coming up to seventy-one years, something like that. The State of Israel, with all its democracy and advancements, does exist. It is a fact. The Tibetan predicted many things, and there were other ways the door was left ajar: the corporatocracy and the oligarch attitude that wealth will rule, and capitalism in general, which he said has emerged and, in very strong words, 'wrecked the world.' This is all from his perspective, but we do see an

[108] Việc nhận ra nguyên nhân của vấn đề mang lại cho nhân loại cơ hội chấm dứt vấn đề ấy.

Điều đó là chắc chắn. Có lẽ rất nhiều người trong chúng ta đổ lỗi cho người khác, cho quốc gia khác, và phủ nhận việc chính mình cũng góp phần tạo nên nguyên nhân, dù là hiện nay hay trong quá khứ.

[109] Đã đến lúc có thể thực hiện những thay đổi [Page 183] trong thái độ để mang lại một kỷ nguyên hòa bình và thiện chí, đặt nền tảng trên các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

Điều này chưa bao giờ xảy ra trọn vẹn. Chúng ta được cho biết rằng sau chiến tranh, cánh cửa nơi cái ác trú ngụ vẫn còn hé mở phần nào. Một số ảnh hưởng từ phía duy vật ấy đã len vào thế giới chúng ta. Có lẽ cánh cửa đã bị đẩy mở rộng hơn. Chắc chắn Chân sư Tây Tạng quy tình hình ở Trung Đông cho việc cánh cửa còn hé mở. Đó là một trong những điều gây tranh luận mà Ngài đã nói. Ngài nói không cần thành lập Nhà nước Israel, rằng rất nhiều quốc gia hẳn đã vui lòng đón nhận người Do Thái vào đất nước mình. Nhưng chuyện đó đã lâu rồi, đã là sự đã rồi từ lâu.

Tôi đoán chúng ta sắp đến mốc bảy mươi mốt năm, khoảng chừng như vậy. Nhà nước Israel, với nền dân chủ và những tiến bộ của mình, quả thực tồn tại. Đó là một thực tế. Chân sư Tây Tạng đã tiên đoán nhiều điều, và còn những cách khác khiến cánh cửa vẫn hé mở: sự thống trị của các tập đoàn và thái độ của giới tài phiệt cho rằng của cải sẽ cai trị, cùng chủ nghĩa tư bản nói chung, mà Ngài nói đã xuất hiện và, bằng những lời rất mạnh, đã “tàn phá thế giới”. Tất cả đều từ quan điểm của Ngài, nhưng quả thực chúng

outstanding cleavage between the very rich and the very poor.

ta thấy một sự phân cách rõ rệt giữa những người cực giàu và những người cực nghèo.

It is not a tenable situation. It cannot go on forever. Already there are people advancing the Aquarian cause, which in many ways is an equalizing cause. They are not welcomed by the capitalists and those who feel it is right for them to gather as much money and as many resources as they can. They are just not into sharing, which is one of the key requirements for the Christ to return. Now, there are great philanthropic impulses among some of the very rich. This cannot be denied. Probably Bill Gates and his wife have done a great service.

Đó không phải là một tình trạng có thể duy trì. Nó không thể tiếp diễn mãi. Đã có những người thúc đẩy sự nghiệp Bảo Bình, mà trên nhiều phương diện là một sự nghiệp hướng đến bình đẳng. Họ không được các nhà tư bản và những người cho rằng mình có quyền gom góp càng nhiều tiền bạc, càng nhiều tài nguyên càng tốt chào đón. Những người ấy hoàn toàn không muốn chia sẻ, trong khi chia sẻ là một trong những yêu cầu then chốt để Đức Christ trở lại. Hiện nay, một số người cực giàu có những thôi thúc từ thiện lớn lao. Không thể phủ nhận điều này. Có lẽ Bill Gates và vợ đã thực hiện một công việc phụng sự lớn lao.

I must say he is not alone. The spirit of philanthropy is alive and well among certain far-seeing representatives of the third ray, which is the ray that assists in amassing great wealth.

Tôi phải nói rằng ông không phải là người duy nhất. Tinh thần từ thiện vẫn sống động và mạnh mẽ nơi một số đại diện có tầm nhìn xa của cung ba, là cung hỗ trợ việc tích lũy của cải lớn.

The time has arrived in which it is possible to institute those changes [Page 183] in attitude which will bring an era of peace and goodwill, founded on right human relations.

Đã đến lúc có thể thực hiện những thay đổi [Page 183] trong thái độ để mang lại một kỷ nguyên hòa bình và thiện chí, đặt nền tảng trên những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

And we know very well that peace is not simply the absence of war.

Và chúng ta biết rất rõ rằng hòa bình không đơn giản là không có chiến tranh.

I do not think that period has yet come to fruition, but we look forward to the possibility, especially once the Aquarian Age is fully with us in another century or so. There is still much to deal with in the outgoing sixth ray and the outgoing sign of Pisces.

Tôi không nghĩ thời kỳ ấy đã thành hiện thực, nhưng chúng ta mong đợi khả năng đó, đặc biệt khi Kỷ Nguyên Bảo Bình hiện diện trọn vẹn trong khoảng một thế kỷ nữa. Vẫn còn nhiều điều phải xử lý trong cung sáu đang rút lui và dấu hiệu Song Ngư đang rút lui.

[110] These two forces—materialism and spirituality—face each other.

[110] Hai mãnh lực này—chủ nghĩa duy vật và tinh thần—đang đối diện nhau.

In our own lives, too, the pairs of opposites—is it not so?

Trong chính cuộc sống của chúng ta cũng có những cặp đối cực, phải không?

[111] What will be the outcome? Will men arrest the evil and initiate a period of understanding, cooperation and right relationship, or will they continue the process of selfish planning and of economic and militant competition?

[111] Kết quả sẽ ra sao? Con người sẽ ngăn chặn cái ác và mở đầu một thời kỳ thấu hiểu, hợp tác và quan hệ đúng đắn, hay sẽ tiếp tục tiến trình hoạch định ích kỷ cùng sự cạnh tranh về kinh tế và quân sự?

If we assess the present time, the period of understanding, cooperation, and right relationship has not arrived, though there is promise in certain quarters. There is still a continuation of selfish planning and economic and militant competition. Yes, there is.

Nếu đánh giá thời điểm hiện tại, thời kỳ thấu hiểu, hợp tác và quan hệ đúng đắn vẫn chưa đến, dù một số nơi có triển vọng. Việc hoạch định ích kỷ cùng sự cạnh tranh kinh tế và quân sự vẫn tiếp diễn. Đúng vậy, vẫn tiếp diễn.

[112] This question must be answered by the clear thinking of the masses and by the calm and unafraid challenges of the democracies.

[112] Câu hỏi này phải được trả lời bằng tư duy sáng suốt của quần chúng và những lời thách thức điềm tĩnh, không sợ hãi của các nền dân chủ.

An honest reckoning. Education is now being widely spread among the masses. Perhaps this gives the opportunity for clearer thinking.

Một sự nhìn nhận trung thực. Hiện nay, giáo dục đang được phổ biến rộng rãi trong quần chúng. Có lẽ điều này đem lại cơ hội để tư duy sáng suốt hơn.

[113] On all sides the need for a new world order is being recognised. The totalitarian powers are talking of the "new order in Europe"; the idealists and thinkers are unfolding schemes and plans which vision entirely new conditions that will bring the old bad order to an end. There is a constant demand for the Allies to state their peace aims and indicate clearly what adjustments will be made after the war, because a vision of the future world policy

[113] Khắp nơi, nhu cầu về một trật tự thế giới mới đang được nhận ra. Các cường quốc toàn trị đang nói về "trật tự mới ở châu Âu"; những người duy tâm và các nhà tư tưởng đang triển khai các đề án và kế hoạch dự kiến những điều kiện hoàn toàn mới sẽ chấm dứt trật tự cũ xấu xa. Người ta không ngừng yêu cầu phe Đồng minh công bố các mục tiêu hòa bình và chỉ rõ những điều chỉnh sẽ thực hiện sau chiến tranh, vì một tầm nhìn về chính sách thế giới trong

will help humanity through the present crisis.

tương lai sẽ giúp nhân loại vượt qua cuộc khủng hoảng hiện nay.

That is so true. The old saying: 'Where there is no vision, the people perish.' However, as we have seen, after the war there was a reversion to many of the bad old ways and reactionary attitudes.

Điều đó rất đúng. Có câu nói xưa: “Ở đâu không có tầm nhìn, dân chúng sẽ diệt vong.” Tuy nhiên, như chúng ta đã thấy, sau chiến tranh người ta đã quay lại nhiều lối hành xử cũ tồi tệ và những thái độ phản động.

What the Tibetan had hoped, and here expressed as a period of understanding, cooperation, and right relationship, did not take place on a large scale. This is obviously an opportunity missed. There had been a sweeping clean of the house of—what should we say—seven devils. Or at least the house was swept clean, and one of the devils went away and came back with seven more. The man, the owner, was in worse condition than before. We have to be realistic. So many goodwill organizations have arisen, so many progressive groups.

Điều Chân sư Tây Tạng từng hy vọng, và ở đây diễn tả như một thời kỳ thấu hiểu, hợp tác và quan hệ đúng đắn, đã không diễn ra trên quy mô lớn. Đây rõ ràng là một cơ hội bị bỏ lỡ. Ngôi nhà đã được quét sạch—nên nói thế nào đây—bảy con quỷ. Hoặc ít nhất ngôi nhà đã được quét sạch, và một con quỷ bỏ đi rồi quay lại cùng bảy con nữa. Người đàn ông, chủ ngôi nhà, rơi vào tình trạng còn tệ hơn trước. Chúng ta phải nhìn nhận thực tế. Rất nhiều tổ chức thiện chí đã ra đời, rất nhiều nhóm tiến bộ.

But it has not very much affected the governments of these countries in which the good developments have been moving forward. The United Nations has done its excellent work following the war, but there are challenges to the United Nations as well. Some wealthy countries, such as the United States, seek to withdraw their support. There is again a trend towards nationalism, materialism, fascism, Nazism. This is a fact. The education has not been sufficient. There is a reversion, and it arises because of fear.

Nhưng điều đó chưa ảnh hưởng nhiều đến chính phủ của những quốc gia nơi các chuyển biến tốt đẹp ấy đang tiến triển. Liên Hiệp Quốc đã làm những công việc xuất sắc sau chiến tranh, nhưng Liên Hiệp Quốc cũng đối mặt với những thách thức. Một số nước giàu có, như Hoa Kỳ, tìm cách rút lại sự ủng hộ. Một lần nữa lại có xu hướng hướng đến chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa duy vật, chủ nghĩa phát xít, chủ nghĩa Quốc xã. Đó là một thực tế. Giáo dục vẫn chưa đủ. Có sự quay lui, và nó phát sinh từ nỗi sợ.

I suppose there is a way somehow to sense that the Conclave is coming and that a decisive moment is coming in the life of humanity. We know that before greater possibilities there is often a retraction to old conditions, some foolish nostalgia for a time that never really existed. Now we go further.

Tôi cho rằng bằng cách nào đó có thể cảm nhận Mật Nghị đang đến gần, và một thời khắc quyết định trong đời sống nhân loại cũng đang đến gần. Chúng ta biết rằng trước những khả năng lớn lao hơn, thường có sự co rút trở lại những điều kiện cũ, một nỗi hoài niệm dại dột nào đó về một thời chưa bao giờ thực sự tồn tại. Giờ chúng ta đi tiếp.

[114] Historical Background

[114] *Bối Cảnh Lịch Sử*

[115] Throughout the Middle Ages, the rule of powerful monarchs, the spread of empires and the march of national conquerors were outstanding characteristics.

[115] Trong suốt thời Trung Cổ, sự cai trị của những quân vương hùng mạnh, sự bành trướng của các đế quốc và bước tiến của những kẻ chinh phục các quốc gia là những đặc điểm nổi bật.

Think of this: this is in the Age of Pisces.

Hãy nghĩ về điều này: đó là trong Kỷ Nguyên Song Ngư.

It tells us about the work of Pluto and, to an extent, Jupiter: the expanding power of compulsion over others.

Điều đó cho chúng ta biết về hoạt động của Sao Diêm Vương và, trong một mức độ nào đó, Sao Mộc: quyền lực cưỡng ép người khác ngày càng mở rộng.

[116] A relatively small number of people were involved. The Church of the time had immense power in all European countries; it controlled the education of the people, but laid no foundation for right political thought. The history of the past is the history of many forms of government. Races and nations have come and gone. Political regimes and religious forms have played their part, have persisted or disappeared. The sorry history of humanity has been one of kings and potentates, rulers and warriors, presidents and dictators—rising into power at the expense of their own or other nations. Conquerors come and go—Akbar, Genghis Khan, the Pharaohs, Alexander the Great, Caesar, Charlemagne, William the

[116] Số người bị cuốn vào tương đối ít. Giáo hội thời ấy có quyền lực to lớn tại mọi quốc gia châu Âu; Giáo hội kiểm soát việc giáo dục dân chúng nhưng không đặt nền tảng nào cho tư tưởng chính trị đúng đắn. Lịch sử quá khứ là lịch sử của nhiều hình thức chính quyền. Các dân tộc và quốc gia đã xuất hiện rồi biến mất. Các chế độ chính trị và hình thức tôn giáo đã đóng vai trò của mình, đã tồn tại hoặc biến mất. Lịch sử đáng buồn của nhân loại là lịch sử của các vị vua và những kẻ quyền thế, các nhà cai trị và chiến binh, các tổng thống và nhà độc tài—vươn lên nắm quyền bằng cái giá mà chính quốc gia mình hoặc các quốc gia khác phải trả. Những kẻ chinh phục đến rồi đi—Akbar, Thành Cát Tư Hãn, các Pharaon, Alexander Đại Đế, Caesar, Charlemagne,

Conqueror, Napoleon, Hitler and Mussolini.

Notice that even Akbar is listed here for what he did as an emperor, even though he was a former incarnation of Master M., so we are told.

Conquerors come and go—

[117] These have all upset the rhythm [Page 184] of their times and have come to power through aggression and slaughter. As the nations grew more closely interrelated, their influence and their field of expression increased. The growing means of communication brought this about; Great Britain knew nothing of the movements of Alexander; the peoples of America knew naught about Genghis Khan; but the sound of the marching armies of Napoleon was heard over a far wider area, and the triumphs of Hitler—diplomatic and military—are known throughout the world.

Because of the communications system. Now it is instantaneous, in the same hour of the same day. 'We interrupt the usual broadcasting to bring you a special report.' How often have we heard that?

We have the instantaneous delivery of news, including aggressions which have occurred. The entire story of any war, I suppose, will never be told, but we are alerted. It is interesting that he includes Akbar, because as I have read about Akbar, there were some deeds that do not seem to accord with the character of Master M. But then, in earlier incarnations—because I do not think Akbar

William Nhà Chinh Phục, Napoleon, Hitler và Mussolini.

Hãy lưu ý rằng ngay cả Akbar cũng có tên trong danh sách này vì những gì ông đã làm khi là hoàng đế, dù ông là một tiền kiếp của Chân sư M., theo như chúng ta được cho biết.

Những nhà chinh phục đến rồi đi—

[117] Tất cả những người này đều làm đảo lộn nhịp điệu [Page 184] của thời đại mình và lên nắm quyền thông qua xâm lược và tàn sát. Khi các quốc gia ngày càng gắn bó chặt chẽ với nhau, ảnh hưởng và phạm vi hoạt động của họ ngày càng mở rộng. Sự phát triển của các phương tiện liên lạc đã tạo nên điều này; nước Anh không biết gì về những cuộc hành quân của Alexander; các dân tộc châu Mỹ không biết gì về Thành Cát Tư Hãn; nhưng tiếng bước chân của các đạo quân Napoleon đã vang đến một khu vực rộng lớn hơn nhiều, còn những thắng lợi của Hitler—về ngoại giao và quân sự—thì cả thế giới đều biết.

Nhờ hệ thống truyền thông. Giờ đây điều đó diễn ra tức thời, ngay trong cùng giờ, cùng ngày. “Chúng tôi tạm ngừng chương trình phát sóng thường lệ để gửi đến quý vị một bản tin đặc biệt.” Chúng ta đã nghe câu ấy bao nhiêu lần rồi?

Chúng ta nhận được tin tức tức thời, kể cả về những hành động xâm lấn đã xảy ra. Tôi cho rằng toàn bộ câu chuyện của bất kỳ cuộc chiến nào cũng sẽ không bao giờ được kể hết, nhưng chúng ta được thông báo. Thật thú vị khi Ngài đưa cả Akbar vào, vì theo những gì tôi đã đọc về Akbar, có một số hành vi dường như không phù hợp với tính cách của Chân sư M. Nhưng trong những kiếp trước—bởi tôi không nghĩ khi ấy Akbar đã là một Chân

was yet a Master—things are done which have to be expiated.

sư—người ta làm những điều về sau phải chuộc lỗi.

[118] The totalitarian powers have turned the world into one armed camp—

[118] Các cường quốc toàn trị đã biến thế giới thành một doanh trại vũ trang duy nhất—

He told us we must not live now in an armed camp, because it is a nuclear armed camp. We must not, or there will be a great explosion, he told us. They have turned the world into one armed camp:

Ngài nói với chúng ta rằng hiện nay chúng ta không được sống trong một trại vũ trang, vì đó là một trại vũ trang hạt nhân. Ngài nói chúng ta không được làm thế, nếu không sẽ có một vụ nổ lớn. Họ đã biến thế giới thành một trại vũ trang duy nhất:

[119] for offence or defence. Motivating all these conquerors was lust for gold, lust for land, lust for power, lust for personal triumph. The modern dictators are no exception. They bring nothing new.

[119] để tiến công hoặc phòng vệ. Điều thúc đẩy tất cả những kẻ chinh phục này là lòng tham vàng bạc, tham đất đai, tham quyền lực và tham chiến thắng cho cá nhân. Những nhà độc tài hiện đại cũng không ngoại lệ. Họ không mang lại điều gì mới.

This is the strictly first ray approach and on our planet at this time and in our solar system at this time, it has no place.

Đây là cách tiếp cận thuần túy của cung một, và vào lúc này trên hành tinh chúng ta cũng như trong hệ mặt trời của chúng ta, nó không có chỗ đứng.

As I said, democracy is the way of the second ray. Democracy is the form of government most associated with Hierarchy. The relationship between Hierarchy and humanity is the main development to be sought. We live on a second ray planet in terms of its soul, in a second ray solar system in terms of its soul. At this time, democracy is the way. As for the enlightened form of monarchy that Shamballa represents, including all the other valuable forms, it is not for human expression at this time. The next phrase here is:

Như tôi đã nói, dân chủ là đường lối của cung hai. Dân chủ là hình thức chính quyền gắn bó mật thiết nhất với Thánh đoàn. Mối quan hệ giữa Thánh đoàn và nhân loại là điều chủ yếu cần phát triển. Chúng ta sống trên một hành tinh có linh hồn thuộc cung hai, trong một hệ mặt trời có linh hồn thuộc cung hai. Vào lúc này, dân chủ là đường lối cần theo. Còn hình thức quân chủ giác ngộ mà Shamballa đại diện, bao hàm mọi hình thức có giá trị khác, thì chưa phải là hình thức để nhân loại biểu hiện vào lúc này. Cụm từ tiếp theo ở đây là:

[120] World Anarchy

[120] *Tình Trạng Vô Chính Phủ Trên Thế Giới*

And let us take a look at it.

Và chúng ta hãy xem xét điều đó.

We are certainly getting a deep understanding of the Tibetan's view of these various governmental systems and the consequences working out through their application.

Chắc chắn chúng ta đang thấu hiểu sâu sắc quan điểm của Chân sư Tây Tạng về những hệ thống chính quyền khác nhau này và những hệ quả nảy sinh khi áp dụng chúng.

[121] The history of the world has been built around the theme of war;

[121] Lịch sử thế giới đã được xây dựng xoay quanh chủ đề chiến tranh;

Humanity: a warring kingdom.

Nhân loại: một giới hiếu chiến.

[122] its points of crisis have been the great battles.

[122] những thời điểm khủng hoảng của lịch sử là các trận chiến lớn.

I was noticing the other night that the film *Troy* was being shown. You can wonder about the merits of the film, but it certainly told us something about that great conflict in ancient days.

Tối hôm nọ, tôi thấy bộ phim *Thành Troy* đang được chiếu. Các bạn có thể băn khoăn về giá trị của bộ phim, nhưng chắc chắn nó đã cho chúng ta biết đôi điều về cuộc xung đột lớn lao ấy thời cổ đại.

It told, I think, about the character of the Trojans and the Greeks. The way it ended was in the ruin of Troy. I think there was an archaeologist who felt he discovered the ruins of Troy—a German archaeologist, I believe; I do not remember the name. The old method of warfare: a fortified city and a siege. This has been going on until recently. I think hand-to-hand combat made this kind of arrangement necessary.

Tôi nghĩ bộ phim đã nói lên đôi điều về tính cách của người Troy và người Hy Lạp. Nó kết thúc bằng sự hủy diệt thành Troy. Tôi nghĩ có một nhà khảo cổ tin rằng mình đã phát hiện ra phế tích thành Troy—hình như là một nhà khảo cổ người Đức; tôi không nhớ tên. Phương thức chiến tranh xưa: một thành phố có thành lũy và một cuộc vây hãm. Điều này vẫn tiếp diễn cho đến gần đây. Tôi nghĩ chiến đấu giáp lá cà đã khiến cách bố trí như thế trở nên cần thiết.

Once there were cannons, reliable rifles, guns, that mode of fortification became obsolete. There was more the meeting on battlefields and other methods of war, including guerrilla warfare, until we reached the kind of free-ranging war that occurred in World War II. The regimenting of soldiers, as we had under the British, gave way to

Khi có đại bác, súng trường đáng tin cậy và các loại súng, phương thức phòng thủ bằng thành lũy ấy trở nên lỗi thời. Người ta giao chiến trên chiến trường nhiều hơn và sử dụng những phương thức chiến tranh khác, kể cả chiến tranh du kích, cho đến khi tiến tới kiểu chiến tranh cơ động trên phạm vi rộng đã diễn ra trong Chiến tranh Thế giới

something else. The British would march in serried ranks and then, at a certain point, divide up, and the chaos of war was evident. But they began with those regimented marches. We do not have that anymore.

thứ hai. Việc tổ chức binh sĩ theo đội hình nghiêm ngặt, như từng có dưới thời người Anh, đã nhường chỗ cho cách khác. Quân Anh thường tiến bước thành những hàng ngũ dày đặc, rồi đến một thời điểm nhất định thì tách ra, và sự hỗn loạn của chiến tranh hiện rõ. Nhưng họ bắt đầu bằng những cuộc hành quân theo đội hình nghiêm ngặt ấy. Chúng ta không còn điều đó nữa.

Now, when we look at how wars are carried on, war from the air is much more powerful than war on the ground, though everything that must be accomplished is never accomplished from the air. Onward:

Giờ đây, khi xem xét cách tiến hành chiến tranh, chiến tranh từ trên không mạnh hơn chiến tranh trên bộ rất nhiều, dù không bao giờ có thể hoàn thành mọi việc cần làm chỉ từ trên không. Tiếp tục:

[123] The thought of revenge motivates some nations;

[123] Ý nghĩ trả thù thúc đẩy một số quốc gia;

It was an important factor in the German rearmament after World War I. Many of those most important in that coming phase of the war, including Hitler, thought that Germany had been, as they say, stabbed in the back.

Đó là một yếu tố quan trọng trong việc tái vũ trang của Đức sau Chiến tranh Thế giới thứ nhất. Nhiều người giữ vai trò quan trọng nhất trong giai đoạn chiến tranh sắp tới ấy, kể cả Hitler, cho rằng nước Đức đã bị "đâm sau lưng", như cách họ nói.

[124] the demand for the righting of ancient historical wrongs influences others; the restitution of lands, earlier held, directs the acts of others. For instance: the ancient glory of the Roman Empire must be restored—

[124] đòi hỏi sửa chữa những bất công lâu đời trong lịch sử tác động đến những quốc gia khác; việc hoàn nguyên những vùng đất từng nắm giữ trước kia chi phối hành động của những quốc gia khác nữa. Chẳng hạn: vinh quang xưa của Đế quốc La Mã phải được khôi phục—bằng cái giá mà các dân tộc nhỏ bé bất lực phải trả;

Whenever you see that kind of backward-looking motive, you suspect the Black Lodge has its finger in it. The glory that was Rome, the ancient glorious Teuton, the samurai of Japan—none of this is progressive. It is reclaiming a past which may never have existed anyway. Now we have, in 2019 and earlier years, 'Make America Great Again.' It

Bất cứ khi nào thấy động cơ ngoảnh về quá khứ như thế, người ta nghi rằng Hắc đoàn có nhúng tay vào. Vinh quang một thời của La Mã, người Teuton oai hùng thời cổ, các võ sĩ của Nhật Bản—không điều nào trong số này mang tính tiến bộ. Đó là đòi lại một quá khứ có lẽ chưa bao giờ tồn tại. Giờ đây, vào năm 2019 và những năm trước đó, chúng ta có khẩu hiệu "Làm cho nước Mỹ vĩ đại trở lại".

is the same backward-looking reactionary attitude.

Đó cũng là thái độ phản động ngoảnh về quá khứ ấy.

[125] the culture of France must be paramount and French security must outweigh all other considerations;

[125] văn hóa Pháp phải giữ địa vị tối thượng và an ninh của Pháp phải được đặt cao hơn mọi cân nhắc khác;

We did have the cosmic evil touching down through the period of the French kings.

Quả thực cái ác vũ trụ đã chạm xuống trong thời kỳ các vua Pháp.

[126] British imperialism has in the past outraged other nations;

[126] chủ nghĩa đế quốc Anh trong quá khứ đã xúc phạm nghiêm trọng các quốc gia khác;

Taurus and the first ray on the personality level.

Kim Ngưu và cung một ở cấp độ phàm ngã.

[127] German hegemony and "living space"

[127] bá quyền Đức và "không gian sinh tồn"

Lebensraum.

Không gian sinh tồn.

[128] must dominate Europe, and the German superman must be the arbiter of human life; American isolationism would leave humanity defenceless in its hour of need and hand men over to the rule of Hitler; Russia, in her silence, cannot be trusted; Japan is upsetting the balance of power in Asia. Such is the picture today.

[128] phải thống trị châu Âu, và siêu nhân Đức phải là kẻ định đoạt đời sống con người; chủ nghĩa biệt lập của Hoa Kỳ sẽ khiến nhân loại không có khả năng tự vệ trong giờ phút cần trợ giúp và giao con người cho sự cai trị của Hitler; nước Nga, trong sự im lặng của mình, không thể được tin cậy; Nhật Bản đang làm đảo lộn cán cân quyền lực ở châu Á. Đó là bức tranh ngày nay.

It is a picture of selfishness, certainly not a picture of one humanity, nor of care for other nations. The motives of so many nations are listed here, detailed, and I wonder how different it would be now.

Đó là bức tranh của tính ích kỷ, chắc chắn không phải bức tranh của một nhân loại duy nhất, cũng không phải của sự quan tâm đến các quốc gia khác. Động cơ của rất nhiều quốc gia được liệt kê chi tiết ở đây, và tôi tự hỏi ngày nay tình hình sẽ khác đến mức nào.

We are not in this particular situation yet, and we do not have entirely naked

Chúng ta chưa ở trong tình thế cụ thể này, và chưa có sự xâm lược hoàn toàn trắng trợn,

aggression, although recently Russia has taken over the Crimea through proxies which basically serve Russia and not Ukraine. All kinds of human selfishness manifest themselves. The egotism of nationalism is clear for all to see, if they will see it. That is why these federations of nations are so important: to keep the law of the fish from prevailing. The big ones eat the little ones, and that can no longer be allowed.

mặc dù gần đây Nga đã chiếm Crimea thông qua các lực lượng ủy nhiệm về cơ bản phục vụ Nga chứ không phải Ukraine. Đủ mọi dạng ích kỷ của con người đều bộc lộ. Tính vị kỷ của chủ nghĩa dân tộc hiện rõ cho mọi người thấy, nếu họ chịu nhìn nhận. Đó là lý do vì sao những liên bang các quốc gia này lại quan trọng đến thế: để ngăn quy luật cá lớn nuốt cá bé chiếm ưu thế. Những nước lớn nuốt chửng những nước nhỏ, và không thể tiếp tục cho phép điều đó xảy ra.

The federation of the United States, the federation of the United Kingdom and the British Commonwealth, the federation now within the sphere of Russia—all of these have great potential for the future. If they split up, we will have these attacks meant to glorify one nation over another. DK says:

Liên bang Hoa Kỳ, liên hiệp Vương quốc Anh và Khối Thịnh vượng chung Anh, liên bang hiện nằm trong phạm vi ảnh hưởng của Nga —tất cả đều có tiềm năng lớn cho tương lai. Nếu chúng tan rã, chúng ta sẽ có những cuộc tấn công nhằm tôn vinh quốc gia này lên trên quốc gia khác. Chân sư DK nói:

[129] Anarchy rules the world; famine stalks the inhabitants of Europe;

[129] Tình trạng vô chính phủ thống trị thế giới; nạn đói rình rập cư dân châu Âu;

It certainly did after the war.

Sau chiến tranh, quả thực là như vậy.

[130] the civilian population of cities, the women and children, are in grave danger of injury and death

[130] dân thường tại các thành phố, phụ nữ và trẻ em, đang đối diện với nguy cơ nghiêm trọng bị thương và thiệt mạng

The bombing of English cities; and when you look at the needless bombing of Rotterdam, it had already virtually surrendered.

Những cuộc ném bom các thành phố của Anh; và khi các bạn nhìn vào cuộc ném bom không cần thiết xuống Rotterdam, thành phố ấy trên thực tế đã đầu hàng rồi.

There was no need for the bombing except to prove German superiority and bring people into line. So much cruelty because of so much ignorance, so little understanding of what the human being is, what its destiny is, and what its relationship to other human beings really, esoterically, may be.

Không cần phải ném bom, ngoại trừ để chứng tỏ ưu thế của Đức và buộc người dân phải phục tùng. Quá nhiều tàn ác vì quá nhiều vô minh, vì quá ít thấu hiểu về con người là gì, vận mệnh của con người là gì, và thực sự, xét một cách huyền bí, mối quan hệ của con người với những người khác có thể là gì.

the women and children, are in grave danger of injury and death

phụ nữ và trẻ em, đang đối mặt với nguy cơ nghiêm trọng bị thương và thiệt mạng

[131] and are forced to live underground; pestilence appears; there is no safety on land or sea or in the air;

[131] và buộc phải sống dưới lòng đất; dịch bệnh xuất hiện; không có nơi nào an toàn trên đất liền, trên biển hay trên không;

I'm thinking about the Lusitania, which was instrumental in bringing America into the First World War. It was not a warship, and it was sunk by German U-boats.

Tôi đang nghĩ đến tàu Lusitania, con tàu đã góp phần quan trọng đưa Hoa Kỳ vào Thế chiến thứ nhất. Đó không phải là một chiến hạm, và các tàu ngầm Đức đã đánh chìm nó.

It has to be maybe one of the most cowardly forms of war: to travel the depths of the ocean and, in surprise moves, ambush as crocodiles and alligators ambush their prey. What a picture this is. How close we would be once again if we allowed the current war, psychological and mental in nature, to precipitate globally onto the world stage.

Có lẽ đó phải là một trong những hình thức chiến tranh hèn nhát nhất: di chuyển dưới lòng đại dương rồi bất ngờ phục kích, như cá sấu phục kích con mồi. Thật là một bức tranh khủng khiếp. Chúng ta sẽ lại ở gần tình cảnh ấy đến mức nào nếu cho phép cuộc chiến hiện nay, vốn mang bản chất tâm lý và trí tuệ, ngưng tụ trên quy mô toàn cầu trên vũ đài thế giới.

[132] the [Page 185] nations are on the verge of financial ruin;

[132] các [Page 185] quốc gia đang bên bờ vực sụp đổ tài chính;

Certainly, World War II ruined the United Kingdom or at least Great Britain financially.

Chắc chắn Thế chiến thứ hai đã làm Vương quốc Anh, hoặc ít nhất là Đại Anh, kiệt quệ về tài chính.

[133] science has turned to the invention of the instruments of death;

[133] khoa học đã chuyển sang phát minh những công cụ giết chóc;

We have Russia bragging lately about missiles that cannot be stopped, and building—there are so many things under research, including death lasers and other things of that nature. We are told the fifth ray type must bring the second ray of Love-Wisdom, the second petal, into expression. But many do not.

Gần đây, chúng ta thấy Nga khoe khoang về những tên lửa không thể ngăn chặn, và chế tạo—có biết bao thứ đang được nghiên cứu, kể cả các tia laser chết chóc và những thứ tương tự. Chúng ta được dạy rằng người cung năm phải biểu hiện cung hai Bác Ái – Minh Triết, cánh hoa thứ hai. Nhưng nhiều người không làm như vậy.

[134] the populations of cities and entire districts are shifted from one part of a country to another;

[134] dân cư của các thành phố và toàn bộ những khu vực bị di dời từ vùng này sang vùng khác trong một quốc gia;

This is Stalin insisting on forced migrations. Where they did not occur, and even where they did occur, there were forced starvations.

Đây là việc Stalin nhất quyết thực hiện những cuộc di dân cưỡng bức. Ở những nơi không có di dân cưỡng bức, và ngay cả những nơi có, người dân còn bị cố tình bỏ đói.

[135] families and homes are broken up; there is intense fear, hopeless looking into the future, bewildered questioning, suicide and murder; the smoke of countless fires blackens the skies;

[135] gia đình và mái ấm tan tác; nỗi sợ hãi tột độ, cái nhìn tuyệt vọng về tương lai, những câu hỏi hoang mang, tự sát và giết người tràn lan; khói từ vô số đám cháy làm đen bầu trời;

It is a real picture of Armageddon, in a way. The Agni Yoga people feel that the Second World War was in fact Armageddon. Whether they are correct or not, I guess a much more severe form of Armageddon lies ahead at the time of the Last Judgment, or Judgment Day, we are being told. It is something we really cannot imagine, as it takes place strongly on other planes and maybe not so much on the physical plane.

Theo một nghĩa nào đó, đây thực sự là bức tranh về trận chiến tận thế. Những người theo Agni Yoga cho rằng Thế chiến thứ hai thực ra chính là trận chiến tận thế. Dù họ đúng hay không, tôi đoán một hình thức tận thế khốc liệt hơn nhiều đang chờ phía trước vào thời điểm Phán Xét Cuối Cùng, hay Ngày Phán Xét, như chúng ta được cho biết. Đó là điều chúng ta thực sự không thể hình dung, vì nó diễn ra mạnh mẽ trên các cõi khác và có lẽ không diễn ra nhiều đến vậy trên cõi hồng trần.

[136] the seas are strewn with dead and with wrecked vessels; the thunder of guns and the noise of exploding bombs are heard in approximately twenty countries;

[136] biển cả rải đầy xác chết và tàu đắm; tiếng đại bác gầm và tiếng bom nổ vang lên ở khoảng hai mươi quốc gia;

Sometimes the noise, I was told, was so great that it would actually shatter bodies. I was told of an incident where a family was discovered at dinner, all of them dead. They were discovered by some expeditionary force that was not responsible for attacking them. This family just basically fell apart from what the sound had done to them.

Tôi được kể rằng đôi khi tiếng động lớn đến mức thực sự làm thân thể người ta vỡ nát. Tôi được kể về một sự việc: người ta phát hiện một gia đình đang dùng bữa tối, tất cả đều đã chết. Một lực lượng viễn chinh không phải là bên tấn công họ đã phát hiện ra họ. Về cơ bản, thân thể những người trong gia đình này đã tan rã do tác động của âm thanh.

the thunder of guns and the noise of exploding bombs are heard in approximately twenty countries;

tiếng đại bác gầm và tiếng bom nổ vang lên ở khoảng hai mươi quốc gia;

[137] war rises up from the waters,

[137] chiến tranh trỗi dậy từ những vùng nước,

As submarines.

Dưới hình thức tàu ngầm.

[138] marches over the lands

[138] tiến bước qua các vùng đất

As armies.

Dưới hình thức các đạo quân.

[139] and descends from the skies.

[139] và giáng xuống từ bầu trời.

As bombing.

Dưới hình thức ném bom.

What a description. Now it would be much worse, given the kind of weaponry we have. This was written before atomic weapons existed. We have all seen the pictures of Hiroshima and Nagasaki, the burned bodies, even of people who are still alive, and the horrible suffering that radiation burns have caused. That was with bombs like firecrackers compared to what we have now. When you combine the first and fifth rays, the Forces of Materialism can emerge on those rays and use technology to bring death. That is a possibility.

Thật là một sự mô tả khủng khiếp. Với những loại vũ khí chúng ta hiện có, ngày nay tình hình sẽ tồi tệ hơn nhiều. Đoạn này được viết trước khi vũ khí nguyên tử ra đời. Tất cả chúng ta đều đã thấy những hình ảnh về Hiroshima và Nagasaki, những thân thể cháy bỏng, ngay cả của những người vẫn còn sống, và nỗi đau đớn khủng khiếp do bỏng phóng xạ gây ra. Những quả bom ấy chỉ như pháo tép so với những gì chúng ta hiện có. Khi kết hợp cung một và cung năm, các Mãnh Lực của Chủ Nghĩa Duy Vật có thể xuất hiện trên những cung ấy và dùng công nghệ để gieo rắc cái chết. Đó là một khả năng.

We who think of the beautiful life of Hierarchy and what humanity can become cannot blind our eyes to the alternative, even far worse than what the Tibetan is describing. I would say the possibilities now are far worse than this. But maybe we have forgotten. It has been eighty years—well, seventy-five years. Or is it? Let us see: fifty-five plus eighteen, so that is seventy-three, something like that, seventy-three years, seventy-four years since the last global hostilities threatened humanity and caused the kind of havoc discussed here.

Chúng ta, những người nghĩ đến đời sống tươi đẹp của Thánh đoàn và những gì nhân loại có thể trở thành, không thể nhắm mắt trước khả năng ngược lại, thậm chí còn tồi tệ hơn nhiều so với điều Chân sư Tây Tạng đang mô tả. Tôi cho rằng những khả năng hiện nay còn tồi tệ hơn thế rất nhiều. Nhưng có lẽ chúng ta đã quên. Đã tám mươi năm rồi—bảy mươi lăm năm. Có đúng vậy không? Hãy xem: năm mươi lăm cộng mười tám, vậy là bảy mươi ba, khoảng chừng ấy, bảy mươi ba năm, bảy mươi bốn năm kể từ lần cuối những cuộc giao tranh toàn cầu đe dọa nhân loại và gây ra cảnh tàn phá đang được bàn đến ở đây.

There have been other wars, terrible in their own way but limited. There has been much destruction of peoples and properties. I am thinking of this war in the Sudan, the way that the Myanmar Muslims have been hunted down. We do not know what is going on in China, but reeducation camps—you might as well call them concentration camps—are now in full swing for the Islamic groups in the west of China. It is a horrific picture, and we float above it all, pursuing

Đã có những cuộc chiến khác, mỗi cuộc đều khủng khiếp theo cách riêng nhưng phạm vi hạn chế. Nhiều cộng đồng dân cư và tài sản đã bị hủy diệt. Tôi đang nghĩ đến cuộc chiến ở Sudan, đến cách những người Hồi giáo Myanmar bị săn đuổi. Chúng ta không biết điều gì đang diễn ra ở Trung Quốc, nhưng các trại cải tạo—cũng có thể gọi thẳng là trại tập trung—hiện đang hoạt động rầm rộ để giam giữ các nhóm Hồi giáo ở miền tây Trung Quốc. Đó là một bức tranh kinh hoàng, còn chúng ta thì lơ lửng bên trên tất

many selfish ends which bring no care to the people so afflicted.

cả, theo đuổi nhiều mục đích ích kỷ mà chẳng hề quan tâm đến những người đang chịu khổ như thế.

We had a genocide in Africa not long ago, in Rwanda. Thousands upon thousands were killed simply because they belonged to one tribe or another. What is all this? Is there such an aggressive instinct in humanity? Is the reptilian brain determined to express itself? Is there no soul guidance? The battle is really on between the spiritual potentials of man and his material tendencies, which have been extant, I suppose, for millions of years.

Cách đây không lâu đã xảy ra một cuộc diệt chủng ở châu Phi, tại Rwanda. Hàng nghìn rồi hàng nghìn người bị giết chỉ vì họ thuộc bộ tộc này hay bộ tộc khác. Tất cả những điều này là gì? Nhân loại có một bản năng hung hãn đến thế sao? Bộ não bò sát nhất quyết biểu lộ sao? Không có sự dẫn dắt của linh hồn sao? Cuộc chiến thực sự đang diễn ra giữa những tiềm năng tinh thần của con người và những khuynh hướng vật chất của họ, vốn đã tồn tại, tôi cho là, hàng triệu năm.

[140] It is to this situation that the old order has brought humanity. It is to this disaster that man's cruelty and selfishness have tended; no nations are exempt from this criticism, and all are more rapidly moved by selfish purpose than by the spirit of sacrifice.

[140] Chính trật tự cũ đã đưa nhân loại đến tình thế này. Sự tàn bạo và ích kỷ của con người đã dẫn đến thảm họa này; không quốc gia nào được miễn khỏi lời phê phán ấy, và tất cả đều dễ bị mục đích ích kỷ thúc đẩy hơn là tinh thần hi sinh.

This is a true assessment, and we have to take a deep breath and realize: yes, it is the case. Despite the many good people in the world and the determination to live a better and more spiritual life, those in power are frequently of this type. Rarely do you get an Abraham Lincoln in the seat of power. Even then, to respond to synthesis and preserve the union of the United States, he had to oversee a bitterly fought war on American soil.

Đây là một nhận định đúng, và chúng ta phải hít một hơi thật sâu rồi nhận ra: đúng, sự việc là như thế. Mặc dù trên thế giới có nhiều người tốt và có quyết tâm sống một cuộc đời tốt đẹp hơn, giàu tinh thần hơn, những người nắm quyền lại thường thuộc kiểu người này. Hiếm khi có một Abraham Lincoln ở vị trí quyền lực. Ngay cả khi ấy, để đáp ứng với sự tổng hợp và bảo toàn liên bang Hoa Kỳ, ông đã phải chỉ đạo một cuộc chiến khốc liệt trên đất Mỹ.

Indeed, we need Hierarchy and its guidance. We need the Christ, not to appear as some magical savior who will take everything out of our hands and make all right, but to guide a people who have finally become teachable and can listen, perhaps because they have suffered so much. Suffering is a fast way. Pain is a fast way. Where there is a refusal to

Quả thực, chúng ta cần Thánh đoàn và sự dẫn dắt của Các Ngài. Chúng ta cần Đức Christ xuất hiện để dẫn dắt một nhân loại cuối cùng đã chịu học hỏi và biết lắng nghe, có lẽ vì đã chịu đựng quá nhiều, chứ không phải như một đấng cứu thế thần kỳ sẽ nhận hết mọi việc khỏi tay chúng ta và khiến mọi thứ trở nên tốt đẹp. Khổ đau là một con

comply with the spiritual direction, perhaps the suffering has not been deep enough, which is sad to say.

đường nhanh chóng. Đau đớn là một con đường nhanh chóng. Ở đâu còn khước từ tuân theo sự định hướng tinh thần, có lẽ ở đó khổ đau vẫn chưa đủ sâu sắc; nói ra điều này thật buồn.

[141] Even idealistic America can only be aroused into action by an appeal to her self-interest and security.

[141] Ngay cả nước Mỹ đầy lý tưởng cũng chỉ có thể được khơi dậy để hành động bằng lời kêu gọi hướng đến lợi ích riêng và sự an toàn của mình.

Not because of the love of humanity and the defense of spiritual principles. Still, the condition of selfishness reigns.

Không phải vì tình thương đối với nhân loại và việc bảo vệ các nguyên khí tinh thần. Tình trạng ích kỷ vẫn ngự trị.

[142] For our encouragement let us recognise that the same humanity which has brought about these terrible conditions can also create the new world, the new order and the new way of life.

[142] Để tự khích lệ, chúng ta hãy nhận biết rằng chính nhân loại đã gây ra những hoàn cảnh khủng khiếp này cũng có thể tạo dựng thế giới mới, trật tự mới và lối sống mới.

We have to look on the other side while realistically seeing the terrible past to which we have come.

Chúng ta phải nhìn sang mặt còn lại, đồng thời nhìn nhận một cách thực tế quá khứ khủng khiếp đã đưa chúng ta đến tình cảnh này.

We must also realize that the potentials for a much better way lie within our grasp.

Chúng ta cũng phải nhận ra rằng những tiềm năng cho một lối sống tốt đẹp hơn nhiều đang nằm trong tầm tay mình.

[143] The selfish, wicked past can give way to a future of understanding, of cooperation, of right human relations and of good. Separativeness must be superseded by unity. The combination of totalitarian aggressors, of allied democracies and of anxious neutral nations must be changed into a world which is characterised by one endeavour—the establishing of those relations which will produce the happiness and peace of the whole, and not only of the part.

[143] Quá khứ ích kỷ, độc ác có thể nhường chỗ cho một tương lai của sự thấu hiểu, hợp tác, những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người và điều thiện. Sự chia rẽ phải nhường chỗ cho sự hợp nhất. Tập hợp gồm các nước xâm lược toàn trị, các nền dân chủ đồng minh và các quốc gia trung lập đầy lo âu phải chuyển thành một thế giới mang đặc trưng của một nỗ lực duy nhất—thiết lập những mối quan hệ đem lại hạnh phúc và hòa bình cho toàn thể, chứ không chỉ cho một bộ phận.

There is encouragement here. I do not know if we feel the same kind of pressure as those in the midst of a war, with the Forces of Materialism gaining ground as they did in the forties. I do not know if we feel the same way, but latent beneath the surface are some of the same conditions. Were they to emerge, they could be far worse than what was experienced then, due to the kind of weaponry and the instantaneity of war. It may have taken a while to get troops to march to a certain place, to transport them over the sea.

Ở đây có sự khích lệ. Tôi không biết liệu chúng ta có cảm thấy cùng một áp lực như những người đang ở giữa chiến tranh, khi các Mãnh Lực của Chủ Nghĩa Duy Vật ngày càng thắng thế như trong những năm bốn mươi hay không. Tôi không biết chúng ta có cảm thấy như vậy không, nhưng bên dưới bề mặt vẫn tiềm ẩn một số điều kiện tương tự. Nếu chúng trỗi dậy, chúng có thể tồi tệ hơn nhiều so với những gì người ta đã trải qua khi ấy, do các loại vũ khí và tính tức thời của chiến tranh. Trước kia có thể phải mất một thời gian để quân đội hành quân đến một địa điểm nào đó, để vận chuyển họ qua biển.

Now with rockets you may have fifteen minutes of warning before some kind of nuclear warhead goes off. The EMP—what is it called, electromagnetic pulse, something like that—can go off over a nation and, I will exaggerate, send it back to the Stone Age. Basically, all communications, all electronic advantages, I suppose the electrical grid, many things we rely upon for a modern life, would be instantaneously destroyed. We are coming to the point where we have to realize that self-inflicted destruction is a possibility, as Master DK said, a possibility which can be visioned.

Ngày nay, với tên lửa, các bạn có thể chỉ có mười lăm phút cảnh báo trước khi một loại đầu đạn hạt nhân nào đó phát nổ. Xung điện từ—gọi là gì nhỉ, xung điện từ, đại loại như vậy—có thể bùng phát trên bầu trời một quốc gia và, tôi nói phóng đại, đưa quốc gia ấy trở lại Thời đại Đồ đá. Về cơ bản, toàn bộ hệ thống liên lạc, mọi tiện ích điện tử, tôi cho là cả lưới điện, nhiều thứ chúng ta dựa vào để sống cuộc sống hiện đại, sẽ bị phá hủy tức khắc. Chúng ta đang tiến đến chỗ phải nhận ra rằng sự hủy diệt do chính mình gây ra là một khả năng, như Chân sư DK đã nói, một khả năng có thể hình dung được.

He said this in the introduction to the first edition of *Problems of Humanity*. He warned us, and I do not think we should rest back and find ourselves assured by the fact that Foster Bailey said Master DK assured him in 1952 that there would be no atomic war. Was it in 1952 that the hydrogen bomb was created? I am sure there are weapons now that make those early efforts look tame and relatively harmless. This is one of the reasons why I think, from 1950 to at least the year 2000, the fifth ray ashram had to be put under suppression.

Ngài đã nói điều này trong lời giới thiệu cho ấn bản đầu tiên của *Những Vấn Đề của Nhân Loại*. Ngài đã cảnh báo chúng ta, và tôi không nghĩ chúng ta nên ngồi yên, cảm thấy an tâm chỉ vì Foster Bailey nói rằng vào năm 1952, Chân sư DK đã bảo đảm với ông sẽ không có chiến tranh nguyên tử. Có phải bom khinh khí được chế tạo vào năm 1952 không? Tôi chắc rằng ngày nay có những vũ khí khiến các thành quả ban đầu ấy trông thật nhẹ nhàng và tương đối vô hại. Đây là một trong những lý do khiến tôi nghĩ rằng từ năm 1950 đến ít nhất năm 2000, ashram cung năm đã phải chịu sự kiềm chế.

It could no longer function independently. It had to function as a subset of the general third ray, which rules the Rays of Attribute. It had to be depotentiated, because with motives such as we have seen and discussed, an advanced fifth ray mentality could really create a doomsday machine with respect to the entire Earth. You begin to wonder whether our neglect of the environment is not creating, for many nations and locales, a kind of doomsday scenario. There have been times in the history of the universe, I am sure, when self-inflicted destruction has occurred.

Ashram ấy không còn có thể hoạt động độc lập. Nó phải hoạt động như một bộ phận trực thuộc cung ba bao quát, vốn cai quản Các cung thuộc tính. Nó phải bị giảm quyền năng, vì với những động cơ như chúng ta đã thấy và bàn luận, một trí tuệ cung năm phát triển cao thực sự có thể tạo ra cỗ máy tận diệt toàn bộ Trái Đất. Người ta bắt đầu tự hỏi liệu việc chúng ta thờ ơ với môi trường có đang tạo ra một kịch bản tận thế cho nhiều quốc gia và địa phương hay không. Tôi chắc rằng trong lịch sử vũ trụ đã có những thời điểm xảy ra sự hủy diệt do chính mình gây ra.

The universe is full of suns and constellations and planets, and we are responsible for our own actions. Living with this threat—and it is a threat hovering just beneath the surface—we have to apply ourselves in new and more intense ways, work from a higher point of tension, and with a skill in action accompanied by caring which can be really effective.

Vũ trụ đầy những mặt trời, chòm sao và hành tinh, và chúng ta chịu trách nhiệm về hành động của chính mình. Sống cùng mối đe dọa này—một mối đe dọa đang lơ lửng ngay dưới bề mặt—chúng ta phải nỗ lực theo những cách mới và mãnh liệt hơn, hoạt động từ một điểm tập trung nhất tâm cao hơn, với sự khéo léo trong hành động đi cùng lòng quan tâm có thể thực sự mang lại hiệu quả.

Obviously we cannot do this ourselves, and Hierarchy is hard at work. We have seen in some of humanity's great emergencies that the Lords of Liberation have entered. We are

Hiển nhiên, chúng ta không thể tự mình làm điều này, và Thánh đoàn đang miệt mài hoạt động. Chúng ta đã thấy trong một số tình thế nguy cấp lớn của nhân loại, các Đấng

told that in emergency situations the Buddhas of Activity can enter into the Triangles network. There have been Shamballic interventions. There was planned, as I have said and as you know, an intervention by the Solar Logos in the First World War, somewhere maybe around 1917. Somehow the vision of what could happen if that intervention did not occur warranted it, but then humanity managed to solve the issue itself.

Giải Thoát đã can dự. Chúng ta được cho biết rằng trong những tình huống khẩn cấp, các Đức Phật Hoạt Động có thể đi vào mạng lưới Tam Giác. Đã có những cuộc can thiệp từ Shamballa. Như tôi đã nói và các bạn đã biết, trong Thế chiến thứ nhất, có lẽ vào khoảng năm 1917, đã có dự định về một cuộc can thiệp của Thái dương Thượng đế. Bằng cách nào đó, tầm nhìn về những gì có thể xảy ra nếu cuộc can thiệp ấy không diễn ra đã cho thấy sự can thiệp là cần thiết, nhưng rồi nhân loại đã tự giải quyết được vấn đề.

We are still in a serious situation, though it is latent. It is not a worldwide shooting war, not yet. Hopefully the sanity of the world leaders, when you can count on it, would prevent that from happening. But sometimes, as we have seen, world leaders are not so sane. We are almost at three hours, about five or six minutes left for that, and I will continue to go forward. This seems like a day when there have been a number of interruptions, unfortunately or fortunately. I hope I can keep this a relatively coherent presentation.

Chúng ta vẫn ở trong một tình thế nghiêm trọng, dù nó còn tiềm ẩn. Đây chưa phải là một cuộc chiến bằng súng đạn trên toàn thế giới, ít nhất là chưa. Hy vọng sự sáng suốt của các nhà lãnh đạo thế giới, khi có thể trông cậy vào nó, sẽ ngăn điều đó xảy ra. Nhưng đôi khi, như chúng ta đã thấy, các nhà lãnh đạo thế giới không sáng suốt đến vậy. Chúng ta sắp đến mốc ba giờ, còn khoảng năm hay sáu phút nữa, và tôi sẽ tiếp tục. Hôm nay dường như có khá nhiều lần gián đoạn, đáng tiếc hay may mắn cũng tùy. Tôi hy vọng có thể giữ cho phần trình bày này tương đối mạch lạc.

[144] II. THE NEW WORLD ORDER

[144] II. TRẬT TỰ THẾ GIỚI MỚI

Not the order envisioned by the counterforce and their representatives.

Không phải trật tự mà mãnh lực đối kháng và những đại diện của họ hình dung.

[145] I assume that my readers recognise some intelligent or spiritual direction of humanity.

[145] Tôi cho rằng độc giả của tôi nhận biết một sự dẫn dắt nào đó đối với nhân loại, mang tính trí tuệ hoặc tinh thần.

There is a plan, there is a purpose.

Có một Thiên Cơ, có một Thiên Ý.

[146] I care not by what name they call that guiding Purpose. Some may call it the Will of God; others, the inevitable trends of the evolutionary process; still others may

[146] Tôi không bận tâm họ gọi Mục Đích dẫn dắt ấy bằng tên gì. Một số người có thể gọi đó là Ý Chí của Thượng Đế; những người khác gọi đó là các xu hướng tất yếu

believe in the spiritual forces of the planet; others may regard it as the spiritual Hierarchy of the [Page 186] planet, or the great White Lodge; many millions speak of the guidance of Christ and His disciples. Be that as it may, there is a universal recognition of a guiding Power, exerting pressure throughout the ages, which appears to be leading all towards an ultimate good.

của tiến trình tiến hoá; lại có những người tin vào các mãnh lực tinh thần của hành tinh; những người khác có thể xem đó là Thánh đoàn của [Page 186] hành tinh, hay Thánh đoàn; nhiều triệu người nói đến sự dẫn dắt của Đức Christ và các đệ tử của Ngài. Dù thế nào đi nữa, mọi người đều thừa nhận có một Quyền Năng dẫn dắt, tạo sức ép xuyên suốt các thời đại, dường như đang dẫn dắt tất cả hướng tới điều thiện tối hậu.

He is assuming that in us: that we believe in the intelligent spiritual direction of humanity. Call it Purpose, and maybe call its details Plan, the Divine Plan. I guess as readers of the Tibetan, we have certainly become accustomed to that kind of thinking.

Ngài đang cho rằng chúng ta có niềm tin ấy: rằng chúng ta tin vào sự định hướng tinh thần thông tuệ dành cho nhân loại. Hãy gọi đó là Thiên Ý, và có lẽ gọi những chi tiết của nó là Thiên Cơ, Thiên Cơ thiêng liêng. Tôi đoán rằng, là độc giả của Chân sư Tây Tạng, chắc chắn chúng ta đã quen với lối tư duy ấy.

[147] Some definite direction has led man from the stage of primeval man to that evolutionary point where a Plato, a Shakespeare, a da Vinci, a Beethoven can appear.

[147] Một sự dẫn dắt xác định nào đó đã đưa con người từ giai đoạn nguyên thủy đến điểm tiến hoá mà tại đó một Plato, một Shakespeare, một da Vinci, một Beethoven có thể xuất hiện.

Man has been on this planet for some twenty-one million years. Some entered with experience, but still it is a short time. We can only imagine Lemurian man. Sometimes we get maybe a picture of Lemurian man when we see the statues at Rapa Nui—if I am pronouncing that correctly, something like that. We see the contrast with the great thinkers: Plato, a fifth rounder; Shakespeare, whoever he really was, maybe Shakespeare but maybe something else; the great artist and inventor da Vinci; and the master musician Beethoven. How did they evolve out of early Lemurian man? Over millions of years. A million years is a long time.

Con người đã hiện diện trên hành tinh này khoảng hai mươi mốt triệu năm. Một số đến đây với kinh nghiệm sẵn có, nhưng đó vẫn là một khoảng thời gian ngắn. Chúng ta chỉ có thể hình dung về con người Lemuria. Đôi khi, có lẽ chúng ta có được phần nào hình ảnh về con người Lemuria khi nhìn những pho tượng ở Rapa Nui—nếu tôi phát âm đúng, đại loại như vậy. Chúng ta thấy sự tương phản với những nhà tư tưởng lớn: Plato, một người thuộc cuộc tuần hoàn thứ năm; Shakespeare, dù ông thực sự là ai, có thể là Shakespeare nhưng cũng có thể là một người khác; nhà nghệ sĩ và nhà phát minh vĩ đại da Vinci; và bậc thầy âm nhạc Beethoven. Họ đã tiến hoá từ con người Lemuria sơ khai như thế nào? Qua hàng triệu năm. Một triệu năm là một khoảng thời gian dài.

Sometimes it seems like a long time, but compared with the duration of a universe, expressed according to Hindu chronology in trillions of years, it seems a short time.

Đôi khi điều đó có vẻ là một khoảng thời gian dài, nhưng so với thời gian tồn tại của một vũ trụ, tính bằng hàng nghìn tỷ năm theo niên đại học Ấn giáo, thì nó có vẻ ngắn ngủi.

[148] Some power has evoked man's capacity to formulate ideas, to produce systems of theology, of science and of government; some inner motivating power has given man the ability to create beauty,

[148] Một quyền năng nào đó đã khơi dậy khả năng của con người trong việc hình thành ý tưởng, tạo ra các hệ thống thần học, khoa học và chính quyền; một quyền năng thúc đẩy từ bên trong đã ban cho con người khả năng sáng tạo cái đẹp,

Even the cave paintings from long ago are quite remarkable.

Ngay cả những bức tranh hang động từ xa xưa cũng khá phi thường.

[149] to discover the secrets of nature; some realisation of divine responsibility lies behind the philanthropy, the educational systems, and the welfare movements throughout the world. The progress of the human spirit has been one of irresistible unfoldment, of a developing appreciation of reality, beauty and wisdom.

[149] khám phá những bí mật của thiên nhiên; đằng sau hoạt động từ thiện, các hệ thống giáo dục và các phong trào phúc lợi trên khắp thế giới là một sự nhận biết nào đó về trách nhiệm thiêng liêng. Sự tiến bộ của tinh thần con người là một quá trình khai mở không gì ngăn cản được, trong đó khả năng trân trọng thực tại, cái đẹp và minh triết ngày càng phát triển.

All these divine qualities. Well, reality is not a quality, I think. Reality is reality. It is the substratum.

Tất cả những phẩm tính thiêng liêng ấy. Tôi nghĩ thực tại không phải là một phẩm tính. Thực tại là thực tại. Đó là nền tảng bên dưới.

[150] Instinct has developed into intellect; intellect is beginning to unfold into intuition. The significance of God, the registering of man's divine potentialities, and the increasing capacity to understand and to share in the thought processes of others—all these indicate progress and unfoldment.

[150] Bản năng đã phát triển thành trí năng; trí năng đang bắt đầu khai mở thành trực giác. Thâm nghĩa của Thượng đế, sự ghi nhận những tiềm năng thiêng liêng của con người, cùng khả năng ngày càng tăng trong việc thấu hiểu và cùng tham gia vào các tiến trình tư duy của người khác—tất cả đều cho thấy sự tiến bộ và khai mở.

Yes, it has been a long trip, certainly in the way limited man perceives time.

Đúng vậy, đó là một hành trình dài, chắc chắn là theo cách con người hữu hạn nhận thức thời gian.

All of us—most of us—have traveled since Atlantean days anyway, and maybe from Lemurian times as well. Though the disciples of the world tend to be maybe more the moon-chain type, which indicates an even longer journey involving great pralayas and even billions of years in hiatus. It has been a long time to come to this point of the intelligent, intuitive human being. Something is behind it: a propulsion, a driving forward, a plan, a purpose.

Dù sao thì tất cả chúng ta—phần lớn chúng ta—đã đi suốt hành trình từ thời Atlantis, và có lẽ cả từ thời Lemuria. Tuy nhiên, các đệ tử của thế giới có lẽ có khuynh hướng thuộc về Dãy Mặt Trăng nhiều hơn, điều đó cho thấy một hành trình còn dài hơn nữa, trải qua những Giai kỳ qui nguyên lớn và cả những thời gian gián đoạn hàng tỷ năm. Đã mất một thời gian dài để đi đến giai đoạn con người thông tuệ, có trực giác này. Có điều gì đó đứng sau tiến trình ấy: một lực thúc đẩy, một sự đẩy tới, một Thiên Cơ, một Thiên Ý.

[151] This picture of the beauty of the human spirit must be placed beside the earlier picture of man's selfishness and cruelty, of man's inhumanity to man. Both pictures are true, but only the one of beauty is eternal; the other is but transient.

[151] Bức tranh về vẻ đẹp của tinh thần con người này phải được đặt bên cạnh bức tranh trước đó về sự ích kỷ và tàn ác của con người, về cách con người đối xử vô nhân đạo với nhau. Cả hai bức tranh đều chân thực, nhưng chỉ bức tranh về cái đẹp mới vĩnh cửu; bức tranh kia chỉ là nhất thời.

This is what it means to be on the fourth ray: as it were, to contradict oneself, to have the great possibility of beauty and spiritual expression, and simultaneously selfishness and cruelty. We do live a contradictory life until we bring out of the two, one. We bring harmony:

Đây là điều hàm ý trong việc thuộc cung bốn: có thể nói là tự mâu thuẫn với chính mình, có khả năng lớn lao về cái đẹp và sự biểu hiện tinh thần, đồng thời lại có sự ích kỷ và tàn ác. Quả thực, chúng ta sống một cuộc đời mâu thuẫn cho đến khi từ hai, chúng ta tạo nên một. Chúng ta đem lại sự hài hòa:

TWO MERGE WITH ONE (*The Rays and the Initiations*, p. 518.)

HAI HÒA NHẬP VỚI MỘT (*Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 518.)

This is what the Word of Power tells us. The One is forever there, but we do not know that until we find the way to merge the two into the One that already exists.

Đó là điều Quyền năng từ nói với chúng ta. Đấng Duy Nhất luôn hiện hữu ở đó, nhưng chúng ta không biết điều ấy cho đến khi tìm ra cách hòa nhập hai vào Đấng Duy Nhất vốn đã hiện hữu.

[152] Man is a composite of higher and lower expressions, and behind all the wars and difficulties which accompany man's

[152] Con người là sự kết hợp của những biểu hiện cao và thấp, và đằng sau mọi cuộc chiến tranh cùng những khó khăn đi kèm

progress through the ages lies this major factor—an ancient persistent fight between man's spiritual aspiration and his material desires.

với sự tiến bộ của con người qua các thời đại là yếu tố chủ yếu này—một cuộc đấu tranh dai dẳng từ xa xưa giữa khát vọng tinh thần và những dục vọng vật chất của con người.

If we are honest, we will find this very battle within ourselves, this ancient persistent battle. As we approach the fifth kingdom in nature, the higher of the pairs of opposites really begins to be the victor. But it is a divided kingdom. We have to end these divisions once we recognize them, once we have begun to reach the stage of thought and soul-inspired thought.

Nếu thành thật, chúng ta sẽ tìm thấy chính cuộc chiến ấy trong bản thân mình, cuộc chiến dai dẳng từ xa xưa này. Khi chúng ta tiến gần đến giới thứ năm trong tự nhiên, cực cao hơn trong các cặp đối lập thực sự bắt đầu giành chiến thắng. Nhưng đó là một vương quốc chia rẽ. Chúng ta phải chấm dứt những chia rẽ ấy một khi nhận ra chúng, một khi đã bắt đầu đạt đến giai đoạn tư duy và tư duy được linh hồn truyền cảm hứng.

We are on the move towards a new kingdom which will allow new forms of expression that we can call spiritual and not material.

Chúng ta đang tiến đến một giới mới, nơi sẽ cho phép những hình thức biểu hiện mới mà chúng ta có thể gọi là tinh thần chứ không phải vật chất.

[153] This condition is today brought to a focus in the conflict raging between the totalitarian powers and the nations which are fighting for the rights of the human spirit and for the freedom of humanity.

[153] Ngày nay, tình trạng này tập trung biểu hiện trong cuộc xung đột đang diễn ra dữ dội giữa các cường quốc toàn trị và các quốc gia đang đấu tranh cho những quyền của tinh thần con người và cho tự do của nhân loại.

So on a worldwide scale, that which occurs within every human being is brought forward for all to see. In this case, good versus evil, totalitarianism versus materiality, the forces of freedom fighting with the forces of enslavement. But you see, it's not just now.

Vì vậy, trên quy mô toàn thế giới, điều diễn ra bên trong mỗi con người được đưa ra cho tất cả cùng thấy. Trong trường hợp này, thiện đối đầu với ác, chủ nghĩa toàn trị đối đầu với tính vật chất, các mãnh lực tự do chiến đấu với các mãnh lực nô dịch. Nhưng các bạn thấy đấy, điều này không chỉ mới có bây giờ.

It has been long in development and has characterized humanity from the beginning. Although it did not make such an internal conflict because there was no real recognition of the higher of the pairs of opposites—unless we consider that

Nó đã phát triển từ lâu và là đặc trưng của nhân loại ngay từ thuở ban đầu. Tuy nhiên, nó chưa tạo nên một cuộc xung đột nội tâm như thế vì chưa có sự nhận biết thực sự về cực cao hơn trong các cặp đối lập—trừ khi chúng ta xét đến việc Bà Blavatsky nói rằng

Blavatsky speaks of primitive Lemurian man's recognition of the indwelling Angel. Maybe there was an abiding by what the Angel was saying, or what it directed one towards. Maybe that was so, but it was lost over time. The lower part of man was emphasized, except in the case of the minority.

con người Lemuria nguyên thủy nhận biết vị Thiên Thần ngự bên trong. Có lẽ đã có sự tuân theo những gì vị Thiên Thần nói, hoặc những gì vị ấy hướng con người đến. Có lẽ đã từng như vậy, nhưng điều đó đã mất đi theo thời gian. Phần thấp của con người được chú trọng, ngoại trừ ở một thiểu số.

And now increasingly, the higher of the pairs of opposites has a chance to express itself.

Và giờ đây, cực cao hơn trong các cặp đối lập ngày càng có cơ hội biểu hiện.

[154] My use of the word spiritual has nothing to do with the use of this word as the orthodox religions use it, except in so far as the religious expression is a part of the general spirituality of mankind.

[154] Cách tôi dùng từ tinh thần không liên quan gì đến cách các tôn giáo chính thống sử dụng từ này, ngoại trừ ở chỗ biểu hiện tôn giáo là một phần trong đời sống tinh thần chung của nhân loại.

Somewhere DK tells us that the thought within humanity that the only type of spirituality is that connected with the churches is one of the great triumphs of the Black Lodge. It has eliminated, let us say, the approach of five ashrams.

Ở đâu đó, Chân sư DK cho chúng ta biết rằng quan niệm trong nhân loại cho rằng đời sống tinh thần duy nhất là đời sống gắn với các giáo hội là một trong những thắng lợi lớn của Hắc đoàn. Quan niệm ấy đã loại bỏ cách tiếp cận của năm ashram.

The spiritual approach of five ashrams is not considered spiritual because spirituality is seen as limited to the religious approach. That is changing now, and must change. So much of the Church's approach is seen as antiquated and no longer useful for humanity's progress. It has to undergo great changes as well.

Cách tiếp cận tinh thần của năm ashram không được xem là tinh thần vì người ta cho rằng tinh thần chỉ giới hạn trong cách tiếp cận tôn giáo. Điều đó hiện đang thay đổi và phải thay đổi. Phần lớn cách tiếp cận của Giáo hội được xem là lỗi thời và không còn hữu ích cho sự tiến bộ của nhân loại. Nó cũng phải trải qua những thay đổi lớn.

[155] Everything is spiritual which tends [Page 187] towards understanding, towards kindness, towards that which is productive of beauty and which can lead man on to a fuller expression of his divine potentialities.

[155] Mọi điều đều mang tính tinh thần nếu hướng [Page 187] tới sự thấu hiểu, lòng nhân ái, tới những gì tạo nên cái đẹp và có thể dẫn dắt con người đến chỗ biểu hiện trọn vẹn hơn những tiềm năng thiêng liêng của mình.

That is one of those sentences which has to make its impression upon us.

Đó là một trong những câu phải khắc sâu vào chúng ta.

So many of the seed thoughts of the esoteric work we have been doing are found in this book.

Rất nhiều tư tưởng hạt giống của công việc huyền bí mà chúng ta đang thực hiện có trong cuốn sách này.

Everything is spiritual which tends [Page 187] towards understanding, towards kindness, towards that which is productive of beauty and which can lead man on to a fuller expression of his divine potentialities.

Mọi điều hướng [Page 187] đến sự thấu hiểu, đến lòng nhân ái, đến những gì tạo nên cái đẹp và có thể dẫn dắt con người biểu hiện đầy đủ hơn những tiềm năng thiêng liêng của mình đều mang tính tinh thần.

We really need to ponder that and see spirituality in politics, education, finance, art, science, in the idealistic approach where human churches usually find themselves, and in the process of magic and reordering the world—all spiritual if leading on to a fuller expression of man's divine potentials.

Chúng ta thực sự cần suy ngẫm điều đó và nhận ra tính tinh thần trong chính trị, giáo dục, tài chính, nghệ thuật, khoa học, trong cách tiếp cận duy tâm mà các giáo hội của nhân loại thường theo đuổi, và trong tiến trình huyền thuật cùng việc tái lập trật tự thế giới—tất cả đều mang tính tinh thần nếu dẫn đến sự biểu hiện đầy đủ hơn những tiềm năng thiêng liêng của con người.

[156] All is evil which drives man deeper into materialism, which omits the higher values of living, which endorses selfishness, which sets up barriers to the establishing of right human relations, and which feeds the spirit of separateness, of fear, of revenge.

[156] Mọi điều đều là ác nếu đẩy con người lún sâu hơn vào chủ nghĩa duy vật, bỏ qua những giá trị cao cả hơn của đời sống, tán thành sự ích kỷ, dựng lên những rào cản đối với việc thiết lập các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, và nuôi dưỡng tinh thần chia rẽ, sợ hãi, trả thù.

I would recommend pulling these two sentences out of context and putting them somewhere you can really reference them. They will be of great value to you. If I were to listen to myself, I would say, 'Here is good, spirituality, and evil.'

Tôi đề nghị trích riêng hai câu này khỏi văn cảnh và đặt chúng ở một nơi các bạn thực sự có thể tham khảo. Chúng sẽ có giá trị lớn đối với các bạn. Nếu lắng nghe chính mình, tôi sẽ nói: “Đây là điều thiện, tính tinh thần và điều ác.”

Everything is spiritual which tends [Page 187] towards understanding, towards kindness, towards that which is productive of beauty and which can lead man on to a fuller expression of his divine potentialities. All is

Mọi điều hướng [Page 187] đến sự thấu hiểu, đến lòng nhân ái, đến những gì tạo nên cái đẹp và có thể dẫn dắt con người biểu hiện đầy đủ hơn những tiềm năng thiêng liêng của mình đều mang tính tinh thần. Mọi điều đẩy con

evil which drives man deeper into materialism, which omits the higher values of living, which endorses selfishness, which sets up barriers to the establishing of right human relations, and which feeds the spirit of separateness, of fear, of revenge.

người lún sâu hơn vào chủ nghĩa duy vật, gạt bỏ những giá trị cao hơn của cuộc sống, tán thành sự ích kỷ, dựng lên rào cản đối với việc thiết lập các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, và nuôi dưỡng tinh thần chia rẽ, sợ hãi, trả thù đều là điều ác.

It is so clear, is it not?

Thật rõ ràng, phải không?

So very clear. Let us come back to our text.

Rất rõ ràng. Chúng ta hãy trở lại bản văn.

[157] On the basis of these distinctions, it is surely apparent that God

[157] Dựa trên những phân biệt này, hẳn nhiên có thể thấy rõ rằng Thượng đế

The Planetary Logos, who is evolving within our second ray solar system and at the moment is a second ray God.

Hành Tinh Thượng đế, Đấng đang tiến hoá trong hệ mặt trời cung hai của chúng ta và hiện là một Thượng đế cung hai.

that God

rằng Thượng đế

[158] is on the side of the allied nations, for it cannot be supposed that Christ is on the side of Hitler and the rule of cruel aggression.

[158] đứng về phía các quốc gia đồng minh, vì không thể cho rằng Đức Christ đứng về phía Hitler và sự thống trị bằng hành động xâm lược tàn bạo.

Sometimes it's a joke to say that everybody leading the charge thinks that God is on their side, but it all depends on the motive and what we call God.

Đôi khi người ta nói đùa rằng bất cứ ai dẫn đầu cuộc tiến công cũng nghĩ Thượng đế đứng về phía mình, nhưng tất cả còn tùy vào động cơ và điều chúng ta gọi là Thượng đế.

[159] The spiritual Hierarchy of the planet is throwing the weight of its strength against the Axis powers

[159] Thánh đoàn của hành tinh đang dốc sức chống lại các cường quốc phe Trục

There is that word 'against' again.

Lại có từ “chống lại” ấy.

[160] just in so far as the spiritually minded peoples of the world can collaborate, for there can be no coercion of man's free will.

[160] trong đúng mức độ mà những người hướng về tinh thần trên thế giới có thể hợp tác, vì không được cưỡng ép ý chí tự do của con người.

That, of course, is the great Sirian Law of Freedom and cannot be abrogated. But they are against the leaders, not the poor, helpless people swept into the whole situation without being able to counter it.

Dĩ nhiên, đó là Định luật Tự Do vĩ đại của Sao Thiên Lang và không thể bãi bỏ. Nhưng Các Ngài chống lại những nhà lãnh đạo, chứ không chống lại những người dân khốn khổ, bất lực bị cuốn vào toàn bộ tình thế mà không có khả năng chống đỡ.

That is twice in this section of the book that the word 'against' has been used. If all else fails to bring humanity to a condition of harmony and goodwill and right human relations, and the battle is precipitated by humanity, Hierarchy must cooperate with those who represent the spiritual values.

Đây là lần thứ hai trong phần này của cuốn sách, từ "chống lại" được sử dụng. Nếu mọi biện pháp khác đều không đưa được nhân loại đến trạng thái hài hòa, thiện chí và các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, và chính nhân loại khiến cuộc chiến bùng nổ, thì Thánh đoàn phải hợp tác với những người đại diện cho các giá trị tinh thần.

[161] No one is afraid of the allied nations; the situation has not been precipitated by the Allies; their methods are not the methods of lying propaganda

[161] Không ai sợ các quốc gia đồng minh; tình hình này không do phe Đồng Minh gây ra; các phương pháp của họ không phải là những phương pháp tuyên truyền dối trá và

Just take a good look at that newspaper put out by Julius Streicher, *Der Stürmer*. You cannot believe it.

Chỉ cần nhìn kỹ tờ báo do Julius Streicher xuất bản, *Kẻ Xung Kích*. Các bạn sẽ không thể tin nổi.

It is the big lie. Goebbels: if you are going to tell a lie, tell it very big. The propaganda chief, probably one of the greatest liars humanity has ever produced, or at least modern humanity.

Đó là lời dối trá lớn. Goebbels nói: nếu định nói dối, hãy nói dối thật lớn. Viên trùm tuyên truyền ấy có lẽ là một trong những kẻ nói dối lớn nhất mà nhân loại từng sản sinh, hoặc ít nhất là nhân loại hiện đại.

No one is afraid of the allied nations;

Không ai sợ các quốc gia Đồng Minh;

They do not use lying propaganda and:

Họ không dùng tuyên truyền dối trá và:

[162] the terrorising of the weak and the defenceless. Facts prove these points, and it is this recognition which lies behind the constant aid of the United States.

[162] hành vi khủng bố những người yếu thế và những người không có khả năng tự vệ. Các sự kiện chứng minh những điều này, và chính sự nhận biết ấy là cơ sở cho sự viện trợ không ngừng của Hoa Kỳ.

At least, I am thinking about the Lend-Lease Act. I am thinking about Churchill saying, 'We cannot supply the hardware, but give us the tools, and we will finish the job.'

Ít nhất, tôi đang nghĩ đến Đạo luật Cho vay–Cho thuê. Tôi đang nghĩ đến lời Churchill nói: "Chúng tôi không thể cung cấp trang thiết bị, nhưng hãy cho chúng tôi công cụ, và chúng tôi sẽ hoàn tất công việc."

It was quite an assertion, but eventually Churchill and Roosevelt met on the high seas. They brought about the Atlantic Charter and a cooperation which proved for the most part steadfast throughout the war and was entirely necessary. It brought out so much good, heroism, and sacrifice in the participants. Although the war was terrible and should not have precipitated, the power of Sanat Kumara to bring good out of evil was sensed, recognized. It did do that.

Đó là một lời khẳng định khá mạnh mẽ, nhưng cuối cùng Churchill và Roosevelt đã gặp nhau trên vùng biển quốc tế. Họ đã đưa đến Hiến chương Đại Tây Dương và một sự hợp tác phần lớn vẫn bền vững suốt cuộc chiến, một sự hợp tác hoàn toàn cần thiết. Điều đó đã khơi dậy biết bao lòng tốt, tinh thần anh hùng và sự hi sinh ở những người tham gia. Mặc dù cuộc chiến khủng khiếp và lẽ ra không nên bùng nổ, người ta đã cảm nhận, nhận biết quyền năng của Sanat Kumara trong việc đem điều thiện ra từ điều ác. Quyền năng ấy thực sự đã làm được điều đó.

I am conscious of an old statement, and I wish I knew where to find it now. The idea was that the Atlantean War was so severe that many began to tread the Path of Initiation at that time who, without that forcing process, would not be treading it even now. That is millions of years. Sometimes these dire circumstances force choices that really lead to accelerated growth.

Tôi nhớ đến một lời phát biểu cũ, và ước gì bây giờ biết tìm nó ở đâu. Ý của lời ấy là Chiến tranh Atlantis khốc liệt đến mức nhiều người khi ấy bắt đầu bước trên Con Đường Điểm Đạo; nếu không có tiến trình thúc ép ấy, ngay cả đến bây giờ họ cũng chưa bước trên con đường đó. Đó là hàng triệu năm. Đôi khi những hoàn cảnh khắc nghiệt này buộc người ta phải lựa chọn, và những lựa chọn ấy thực sự dẫn đến sự phát triển nhanh hơn.

[163] The way of living and the spiritual objects of the democracies are recognised by all, and it is these which are threatened by the totalitarian concepts of life. Through the democracies humanity speaks.

[163] Lối sống và các mục tiêu tinh thần của các nền dân chủ đều được mọi người thừa nhận, và chính những điều này đang bị các quan niệm toàn trị về đời sống đe dọa. Thông qua các nền dân chủ, nhân loại cất tiếng nói.

The dictatorial tendencies are with us now. Even in the United States, if I can assess this, there is one party that loves democracy

Những khuynh hướng độc tài hiện đang hiện diện giữa chúng ta. Ngay cả tại Hoa Kỳ, nếu tôi có thể nhận định như vậy, có một

more than another. One party is willing to abrogate democracy, set it aside, set aside its safeguards just to prevail in power, and another is much less inclined to do that. There are threats. The latent fascism of the United States was identified by the Tibetan, and it is found in a number of countries where dictatorial leaders are rising at this time.

đảng yêu nền dân chủ hơn đảng kia. Một đảng sẵn sàng bãi bỏ dân chủ, gạt nó sang một bên, gạt bỏ các cơ chế bảo vệ nó chỉ để giữ ưu thế quyền lực, còn đảng kia ít có khuynh hướng làm thế hơn nhiều. Có những mối đe dọa. Chân sư Tây Tạng đã chỉ ra chủ nghĩa phát xít tiềm ẩn tại Hoa Kỳ, và nó cũng hiện diện ở một số quốc gia nơi các nhà lãnh đạo độc tài đang trỗi dậy vào thời điểm này.

This is a trend, a tendency which must be overcome. I suspect it will be overcome. I do not know what degree of suffering will be required, but the truth will set us free. Now there are investigations into the truth, rather than constant lying in a fabulous world, a fabulous consciousness. By contrast, we have:

Đây là một xu hướng, một khuynh hướng phải được khắc phục. Tôi cho rằng nó sẽ được khắc phục. Tôi không biết sẽ cần đến mức độ khổ đau nào, nhưng sự thật sẽ giải phóng chúng ta. Hiện nay có những cuộc điều tra để tìm ra sự thật, thay vì liên tục nói dối trong một thế giới hoang đường, một tâm thức hoang đường. Ngược lại, chúng ta có:

[164] The Axis World Order

[164] *Trật Tự Thế Giới của Phe Trục*

The word 'Axis' has been used recently, maybe inappropriately, but there are axes between certain nations even now working against the democratic order. There it is: *through democracies humanity speaks*, not the egotistical and often psychologically damaged leaders.

Gần đây từ "Trục" đã được sử dụng, có lẽ không thích hợp, nhưng ngay cả hiện nay vẫn có những trục liên kết giữa một số quốc gia đang chống lại trật tự dân chủ. Chính là như vậy: *thông qua các nền dân chủ, nhân loại cất tiếng nói*, chứ không phải những nhà lãnh đạo vị kỷ và thường có tổn thương tâm lý.

[165] The totalitarian order must go because it is contrary to the spiritual vision.

[165] Trật tự toàn trị phải chấm dứt vì nó trái với tầm nhìn tinh thần.

I am sure there are many visionings today contrary to the spiritual vision. All this must be overcome before Hierarchy can truly externalize and be recognized for what it is, and before the Christ can actually reappear.

Tôi chắc rằng ngày nay có nhiều viễn cảnh được hình dung đi ngược lại tầm nhìn tinh thần. Tất cả những điều này phải được khắc phục trước khi Thánh đoàn có thể thực sự ngoại hiện và được nhận biết đúng bản chất, cũng như trước khi Đức Christ có thể thực sự tái lâm.

[166] The world order, as visioned by Hitler, is based upon the subjection of the weak to the rule of a super-Germany; it is one in which the life of the little nations will be allowed to go on just in so far as they serve the need of Germany.

[166] Trật tự thế giới mà Hitler hình dung dựa trên việc buộc những kẻ yếu phục tùng sự cai trị của một nước Đức siêu cường; trong trật tự ấy, các quốc gia nhỏ chỉ được phép tiếp tục tồn tại chừng nào còn đáp ứng nhu cầu của nước Đức.

For Germany, we could substitute any powerful totalitarian power. The way Germany has been of late is very much more responsive to its fourth ray soul than to its first ray personality.

Thay cho Đức, chúng ta có thể đặt vào đó bất kỳ cường quốc toàn trị hùng mạnh nào. Trong thời gian gần đây, nước Đức đáp ứng với linh hồn cung bốn của mình nhiều hơn hẳn so với phàm ngã cung một.

it is one in which the life of the little nations will be allowed to go on just in so far as they serve the need of Germany.

đó là trật tự trong đó các quốc gia nhỏ chỉ được phép tiếp tục tồn tại trong phạm vi chúng phục vụ nhu cầu của Đức.

[167] The lesser Axis powers are permitted existence only because they benefit German aims—Italy, to give Germany scope in the Mediterranean; Japan, to handle the Asiatic problem which is too large for Germany to handle alone.

[167] Các cường quốc nhỏ hơn trong phe Trục chỉ được phép tồn tại vì chúng phục vụ các mục tiêu của Đức—Ý, để mở rộng phạm vi hoạt động của Đức tại Địa Trung Hải; Nhật Bản, để giải quyết vấn đề châu Á vốn quá lớn đối với nước Đức nếu phải xử lý một mình.

You know how it is among members of the Black Lodge: they devour each other until only one is left. They will never cooperate unless it is for the sake of defeating common enemies. Then they will find enemies in everyone within their own ranks.

Các bạn biết cách các thành viên Hắc đoàn đối xử với nhau: họ nuốt chửng lẫn nhau cho đến khi chỉ còn lại một kẻ. Họ sẽ không bao giờ hợp tác trừ khi nhằm đánh bại những kẻ thù chung. Sau đó, họ sẽ thấy kẻ thù ở tất cả những người trong hàng ngũ của chính mình.

[168] It is an order whose intention is that the best of all industrial and agricultural products shall go to Germany and the unwanted residue to the little nations.

[168] Đó là một trật tự nhằm đưa tất cả những sản phẩm công nghiệp và nông nghiệp tốt nhất về Đức, còn phần dư thừa không ai muốn thì dành cho các quốc gia nhỏ.

As if eating crumbs off the floor once they fall from the banquet table.

Như thể ăn những mẩu vụn trên sàn sau khi chúng rơi xuống từ bàn tiệc.

[169] It is an order [Page 188] in which the educational processes will be controlled by the dominant super-race.

[169] Đó là một trật tự [Page 188] trong đó chủng tộc thượng đẳng thống trị sẽ kiểm soát các tiến trình giáo dục.

Which, in fact, does not exist. As I have said, if you look closely at some of the major perpetrators in Hitler and his evil gang, they look like anything but the glorious Teuton they imagine and idealize.

Trên thực tế, siêu chủng tộc ấy không tồn tại. Như tôi đã nói, nếu nhìn kỹ một số thủ phạm chủ chốt trong bè lũ độc ác của Hitler, kể cả chính Hitler, các bạn sẽ thấy họ chẳng hề giống hình mẫu người Teuton vinh quang mà họ tưởng tượng và lý tưởng hóa.

[170] All departments of knowledge will be subordinated to the glorification of Germany.

[170] Mọi lĩnh vực tri thức sẽ phải phục tùng việc tôn vinh nước Đức.

Thus there will be the lie and not the truth of other groups.

Như vậy, những điều được nói về các nhóm khác sẽ là dối trá thay vì sự thật.

[171] Germany will be portrayed as the seed of all world glory, and as the ruthless saviour of mankind;

[171] Nước Đức sẽ được mô tả như hạt giống của mọi vinh quang trên thế giới, và như vị cứu tinh tàn nhẫn của nhân loại;

That was one of the key thoughts behind the training of the SS. You have to be cruel to be kind, ruthless to save Germany, ruthless to fulfill Providence and even save humanity.

Đó là một trong những tư tưởng chủ chốt đằng sau việc huấn luyện lực lượng SS. Phải tàn ác mới có thể nhân từ, phải tàn nhẫn để cứu nước Đức, tàn nhẫn để thực hiện ý Trời và thậm chí cứu cả nhân loại.

[172] the beauties of war, of struggle and of physical strength

[172] vẻ đẹp của chiến tranh, của đấu tranh và của sức mạnh thể chất

Hence the materialism.

Vì thế mới có chủ nghĩa duy vật.

[173] will be emphasised, and these so-called admirable objectives of the human spirit will be developed to produce a race of men in whom the "effeminate" beauties of loving kindness and wise consideration for others will find no place.

[173] sẽ được nhấn mạnh, và những mục tiêu được cho là đáng ngưỡng mộ này của tinh thần con người sẽ được phát triển nhằm tạo ra một giống người mà trong đó những nét đẹp "nữ tính" của lòng từ ái và sự quan tâm sáng suốt đến người khác sẽ không có chỗ đứng.

The Christ and His whole system of spiritual culture would be looked at as effeminate. No place for the second ray soul, simply a domination of the so-called masculine virtues.

Đức Christ và toàn bộ hệ thống văn hóa tinh thần của Ngài sẽ bị xem là ủy mị. Không có chỗ cho linh hồn cung hai, chỉ có sự thống trị của những đức tính được gọi là nam tính.

We do recall that DK says that the majority—maybe all, I do not know—of the members of the Black Lodge have the first ray soul, or are on the first subray of their soul ray. Precisely what he means, we have to research. This is a very ugly picture, and was certainly in the minds of many. Once it was completed, there would probably be war between Germany and Japan to eliminate the Asiatic group, because they were not of the master race, and Italy would easily be subjected to an inferior position.

Chúng ta quả có nhớ rằng Chân sư DK nói đa số—có lẽ là tất cả, tôi không biết—các thành viên Hắc đoàn có linh hồn cung một, hoặc thuộc cung phụ thứ nhất của cung linh hồn họ. Chúng ta phải nghiên cứu xem chính xác Ngài muốn nói gì. Đây là một bức tranh hết sức xấu xa, và chắc chắn từng hiện diện trong tâm trí nhiều người. Một khi trật tự ấy được thiết lập hoàn chỉnh, có lẽ Đức và Nhật sẽ giao chiến để loại bỏ nhóm người châu Á, vì họ không thuộc chủng tộc thượng đẳng, còn Ý sẽ dễ dàng bị đẩy xuống một vị thế thấp kém.

It did not prove itself so well in war anyway, and would be made to take a very low position in the kind of world order suggested here. Someone like Mussolini, had they won, would want his own rightful place. It would be a good place, and he would not be allowed to have it. As I say, members of the Black Lodge may cooperate to consume their common enemies, but later they consume themselves.

Dù sao, Ý cũng không thể hiện được nhiều năng lực trong chiến tranh, và sẽ bị buộc phải giữ một vị thế rất thấp trong kiểu trật tự thế giới được đề xuất ở đây. Nếu họ thắng, một người như Mussolini sẽ muốn có vị trí mà ông ta cho là xứng đáng với mình. Đó sẽ là một vị trí tốt, nhưng ông ta sẽ không được phép có nó. Như tôi nói, các thành viên Hắc đoàn có thể hợp tác để nuốt chửng kẻ thù chung, nhưng về sau họ lại nuốt chửng lẫn nhau.

[174] I would call your attention to the teaching now being given to the German youth. Might is right.

[174] Tôi muốn các bạn chú ý đến những lời dạy hiện đang truyền cho thanh niên Đức. Sức mạnh là lẽ phải.

And when you hear Hitler scream that out in German, it's a terrifying sound.

Và khi nghe Hitler gào lên câu ấy bằng tiếng Đức, các bạn sẽ thấy đó là một âm thanh đáng kinh hãi.

Something like that, just growled out. It is a horrible sound and a horrible idea, because all morality succumbs to such a statement.

Đại loại như thế, cứ gầm gừ thốt ra. Đó là một âm thanh khủng khiếp và một ý tưởng

khủng khiếp, vì mọi đạo đức đều sụp đổ trước một tuyên bố như vậy.

[175] The German belongs to the super-race, and all other races are inferior.

[175] Người Đức thuộc chủng tộc thượng đẳng, và mọi chủng tộc khác đều thấp kém hơn.

There is really no proof of that. It is simply the idealized Teuton that certain occult groups associated with Austria and Germany advanced, influencing Hitler in his early readings.

Thực sự không có bằng chứng nào cho điều đó. Đó chỉ là hình mẫu người Teuton được lý tưởng hóa mà một số nhóm huyền bí có liên hệ với Áo và Đức đã cổ xúy, qua đó ảnh hưởng đến Hitler trong những gì ông ta đọc thời trẻ.

[176] Only a chosen aristocracy should be permitted the privilege of education and of rule. The masses of the people are no more than cattle and exist only to be slaves of the superior race. War is to men what childbirth is to women. War is a natural process and therefore eternally right.

[176] Chỉ một tầng lớp quý tộc được tuyển chọn mới nên được hưởng đặc quyền giáo dục và cai trị. Quần chúng nhân dân chẳng hơn gì gia súc và chỉ tồn tại để làm nô lệ cho chủng tộc ưu việt. Chiến tranh đối với nam giới cũng như sinh nở đối với phụ nữ. Chiến tranh là một tiến trình tự nhiên và do đó vĩnh viễn đúng đắn.

We can see how the fourth ray is being distorted there in alliance with the first.

Chúng ta có thể thấy cung bốn đang bị bóp méo như thế nào khi liên minh với cung một.

[177] All sources of supply must be controlled by Germany, and consequently even those nations at present neutral must be brought under the German sphere of influence. The totalitarian powers will dominate the economic system of the world and control all imports and exports. The standard of living in both hemispheres will be lowered; everything will be related to the good of Germany, and no other nation will be considered. Christian teaching and Christian ethics must necessarily be eliminated,

[177] Nước Đức phải kiểm soát mọi nguồn cung, và do đó ngay cả những quốc gia hiện đang trung lập cũng phải được đưa vào phạm vi ảnh hưởng của Đức. Các cường quốc toàn trị sẽ chi phối hệ thống kinh tế thế giới và kiểm soát mọi hoạt động xuất nhập khẩu. Mức sống ở cả hai bán cầu sẽ bị hạ thấp; mọi thứ đều phải phục vụ lợi ích của nước Đức, và không quốc gia nào khác được xét đến. Giáo huấn và đạo đức Kitô giáo tất yếu phải bị loại bỏ,

After all, they are effeminate and Christ was really an Aryan, right?

Xét cho cùng, những điều ấy là ủy mị, còn Đức Christ thực ra là người Arya, phải không?

Isn't that what they said?

Chẳng phải họ đã nói như vậy sao?

[178] because Germany regards Christianity and its divine Founder as effeminate and weak, as emphasising the softer qualities of human nature, and as responsible for the decadence of all nations, except Germany.

[178] vì nước Đức coi Kitô giáo và Đấng Sáng Lập thiêng liêng của tôn giáo ấy là nữ tính và yếu đuối, là nhấn mạnh những phẩm chất mềm mỏng hơn trong bản chất con người, và là nguyên nhân gây ra sự suy đồi của mọi quốc gia, ngoại trừ Đức.

When the Black Lodge members are called something like '*Brothers of Unique Blindness*,' we can already see that Germany is cutting out the whole picture and will not consider it. Only one small first ray strand is allowed to dominate thought. The place of all the different rays in the entire ray picture is not allowed.

Khi các thành viên Hắc đoàn được gọi bằng một danh xưng như '*Những Huynh Đệ của Sự Mù Quáng Độc Nhất*', chúng ta đã có thể thấy rằng Đức đang gạt bỏ toàn cảnh và sẽ không xem xét nó. Chỉ một dòng nhỏ thuộc cung một được phép thống trị tư tưởng. Không có chỗ cho tất cả các cung khác nhau trong toàn cảnh các cung.

Certainly the second ray is not allowed, and the first and second rays are often considered great opposites.

Chắc chắn cung hai không được phép có mặt, và cung một cùng cung hai thường được xem là hai đối cực lớn.

[179] Christianity must also be overthrown

[179] Kitô giáo cũng phải bị lật đổ

Germany was doing a good job of that already. When I was in Germany recently, I stayed in the Reinhold Niebuhr Hotel. He was a clergyman who stood on principle, and he was sacrificed, as so many of the Christian clergy were.

Đức đã thực hiện việc đó khá hiệu quả rồi. Gần đây, khi ở Đức, tôi đã lưu trú tại Khách sạn Reinhold Niebuhr. Ông là một giáo sĩ kiên định với nguyên tắc, và đã bị hy sinh như rất nhiều giáo sĩ Kitô giáo khác.

Christianity must also be overthrown

Kitô giáo cũng phải bị lật đổ

[180] because it is based on Jewish sources; the rule of Christ must come to an end, because only the rule of force is right.

[180] vì tôn giáo ấy dựa trên những nguồn gốc Do Thái; sự cai quản của Đức Christ phải chấm dứt, vì chỉ sự thống trị bằng vũ lực mới là đúng đắn.

The Tibetan keeps elaborating this horrific picture. I think we get an idea, being reminded here, of how bad things could get in those days if the Axis had prevailed, especially Germany. And in these days, if the would-be forces of totalitarianism and separatism are allowed to prevail, they would be reinforced by the one great heresy, the heresy of separateness.

Chân sư Tây Tạng tiếp tục trình bày chi tiết bức tranh kinh hoàng này. Tôi nghĩ rằng, qua lời nhắc ở đây, chúng ta phần nào hình dung được tình thế thời ấy có thể trở nên tồi tệ đến mức nào nếu phe Trục thắng thế, đặc biệt là Đức. Và ngày nay, nếu những mãnh lực đang mưu cầu chế độ toàn trị và chủ nghĩa chia rẽ được phép thắng thế, chúng sẽ được củng cố bằng Đại Tà thuyết duy nhất ấy, tà thuyết về sự chia rẽ.

[181] In the world order of the Axis powers, the individual has no rights;

[181] Trong trật tự thế giới của các cường quốc phe Trục, cá nhân không có quyền nào;

The state has all the rights, right?

>Nhà nước có mọi quyền, phải không?

[182] he has no freedom except in so far as he serves the state;

[182] y không có tự do, trừ trong mức độ y phục vụ nhà nước;

Is not all this Black Lodge ideology?

Chẳng phải tất cả những điều này đều là hệ tư tưởng của Hắc đoàn sao?

It is so horrific that where else could it come from? This is the way members of the Black Lodge think. As DK tells us, they are far worse than anything we could imagine, so even this has to be just a sampling of how terrible things could be if the Black Lodge ruled. We cannot imagine that the Germans themselves would rule: the obsessing agents, the obsessors, would be behind, forcing ever worse conditions.

Nó kinh hoàng đến mức còn có thể bắt nguồn từ đâu khác? Đó là cách các thành viên Hắc đoàn suy nghĩ. Như Chân sư DK cho chúng ta biết, họ còn tồi tệ hơn rất nhiều so với bất cứ điều gì chúng ta có thể tưởng tượng, nên ngay cả những điều này hẳn cũng chỉ là một phần nhỏ cho thấy tình thế có thể khủng khiếp đến mức nào nếu Hắc đoàn cai trị. Chúng ta không thể hình dung rằng chính người Đức sẽ cai trị: các tác nhân ám nhập, những kẻ ám nhập, sẽ đứng đằng sau, ép buộc tạo ra những hoàn cảnh ngày càng tồi tệ.

In the world order of the Axis powers, the individual has no rights; he has no freedom except in so far as he serves the state;

Trong trật tự thế giới của các cường quốc phe Trục, cá nhân không có quyền gì; y không có tự do, ngoại trừ trong chừng mực y phụng sự nhà nước;

[183] there will be no liberty of thought or conscience,

[183] sẽ không có tự do tư tưởng hay tự do lương tâm,

Automatons, robots.

Những cỗ máy tự động, những người máy.

[184] all issues will be decided by the state, and the private citizen [Page 189] will have no right to an opinion. Men will be drafted like slaves into the service of the state.

[184] nhà nước sẽ quyết định mọi vấn đề, và người công dân bình thường [Page 189] sẽ không có quyền nêu ý kiến. Người dân sẽ bị trưng tập như nô lệ để phục vụ nhà nước.

A little of that, if I quote the film, seemed to appear in the Harry Potter movies. I did not read the books, but I saw the movies. We could see a kind of totalitarianism taking over the official magical headquarters, and things turned bad.

Nếu viện dẫn điện ảnh, thì dường như một chút điều ấy đã xuất hiện trong các bộ phim Harry Potter. Tôi không đọc sách, nhưng đã xem phim. Chúng ta có thể thấy một kiểu chủ nghĩa toàn trị chiếm lấy trụ sở huyền thuật chính thức, và mọi việc trở nên tồi tệ.

This whole idea of crushing out all individualism or individuality is really the same as crushing out that part of the Will of God which every human being possesses, and which must eventually be delivered up in concert with all other strands of that will. No, just one very limited conception rules all, crushing out all individuality; everything serves the state. Sometimes we see this. I think the composer Shostakovich got into difficulty in Soviet Russia because his compositions were not considered sufficiently socialist, or reflective of the socialist reality.

Toàn bộ ý tưởng nghiền nát mọi chủ nghĩa cá nhân hay cá tính thực ra cũng chính là nghiền nát phần Ý Chí của Thượng Đế mà mỗi người đều sở hữu, và cuối cùng phải dâng lên trong sự hòa hợp với mọi dòng khác của ý chí ấy. Không, chỉ một quan niệm hết sức hạn hẹp cai quản tất cả, nghiền nát mọi cá tính; mọi thứ đều phụng sự nhà nước. Đôi khi chúng ta thấy điều này. Tôi nghĩ nhà soạn nhạc Shostakovich đã gặp khó khăn ở nước Nga Xô viết vì các sáng tác của ông bị cho là chưa đủ tính xã hội chủ nghĩa, hoặc chưa phản ánh đúng hiện thực xã hội chủ nghĩa.

It is as if some rigid ideal stood above the creative process, and the creator had to create within the boundaries of that narrow ideology. It is simply a limitation. Again, that is why these people are called '*Brothers of Unique Blindness*.'

Dường như có một lý tưởng cứng nhắc đứng bên trên tiến trình sáng tạo, và người sáng tạo phải sáng tạo trong ranh giới của hệ tư tưởng chật hẹp ấy. Đó đơn thuần là một sự giới hạn. Một lần nữa, đó là lý do những người này được gọi là '*Những Huynh Đệ của Sự Mù Quáng Độc Nhất*'.

[185] Such is the picture of the order which the Axis powers are preparing to impose

[185] Đó là bức tranh về trật tự mà các cường quốc phe Trục đang chuẩn bị áp đặt

upon the world, and to this their own words testify.

lên thế giới, và chính lời nói của họ chứng thực điều này.

Now has that been beaten back? When you see the nonsensical slogans of the young people reasserting their Nazi point of view, are they reincarnated from this period?

Giờ đây, điều ấy đã bị đẩy lùi chưa? Khi các bạn thấy những khẩu hiệu vô nghĩa của những người trẻ đang tái khẳng định quan điểm Quốc xã của mình, liệu họ có phải là những người tái sinh từ thời kỳ ấy không?

I do not know, but the slogans—it is blood, it is soil, all this boring, uncreative, limiting repetition of what life should be. Of course, the powers of these people are very limited now. Maybe humanity learned something in its war with fascism and Nazism. Still, the very fact that these modes of thought are coming more and more into daylight, into demonstrations, where they had been suppressed and not allowed to show their nature, is a troubling sign. So often those responsible for allowing conditions in which this can happen are unaware that their thoughts and actions are allowing it.

Tôi không biết, nhưng những khẩu hiệu ấy—nào là máu, nào là đất, toàn bộ sự lặp lại nhàm chán, thiếu sáng tạo và hạn hẹp về việc cuộc sống phải như thế nào. Dĩ nhiên, hiện nay quyền lực của những người này rất hạn chế. Có lẽ nhân loại đã học được điều gì đó trong cuộc chiến chống chủ nghĩa phát xít và chủ nghĩa Quốc xã. Tuy nhiên, chính việc những lối tư duy ấy ngày càng công khai hơn, xuất hiện trong các cuộc biểu tình, trong khi trước đây chúng từng bị kiềm chế và không được phép bộc lộ bản chất, là một dấu hiệu đáng lo ngại. Rất thường xuyên, những người chịu trách nhiệm vì đã để tồn tại các điều kiện cho điều này xảy ra lại không nhận biết rằng tư tưởng và hành động của họ đang tạo điều kiện cho nó.

This is going on in the United States, and we will see where it occurs in other places. Some of you, if you get this far into the book or into my commentary anyway, will have the advantage of seeing what has happened by 2025 or beyond. You will know what evil tendencies came to fruition, or whether they were stopped.

Điều này đang diễn ra ở Hoa Kỳ, và chúng ta sẽ thấy nó xuất hiện ở những nơi khác. Một số các bạn, nếu đọc đến đây trong cuốn sách hay ít nhất là trong phần bình giảng của tôi, sẽ có lợi thế được thấy những gì đã xảy ra vào năm 2025 hoặc xa hơn nữa. Các bạn sẽ biết những khuynh hướng xấu ác nào đã phát triển thành hiện thực, hoặc liệu chúng có bị ngăn chặn hay không.

[186] Only insight into the true nature of this crisis, a determination to face the facts, and fearlessness will suffice to defeat Hitler.

[186] Chỉ sự thấu suốt bản chất thực sự của cuộc khủng hoảng này, quyết tâm đối diện với sự thật và lòng không sợ hãi mới đủ sức đánh bại Hitler.

And I might say, the horrible forces behind him.

Và tôi có thể nói thêm, cả những mãnh lực khủng khiếp đứng sau ông ta.

He tells us that those overpowering forces, probably of the leaders as they were found in the West and maybe the East, obsessed the members of Hitler's evil group and Hitler himself, and left when there was no hope of victory. They left behind, in their previous house, so to speak, psychological derelicts: people who were all abnormal psychologically, shattered by the departure of those obsessing entities.

Ngài cho chúng ta biết rằng những mãnh lực áp đảo ấy, có lẽ là những mãnh lực của các thủ lĩnh hiện diện ở phương Tây và có thể cả phương Đông, đã ám nhập các thành viên trong bè lũ độc ác của Hitler và chính Hitler, rồi rời đi khi không còn hy vọng chiến thắng. Trong nơi từng là chỗ trú ngụ của mình, có thể nói như vậy, chúng bỏ lại những con người suy sụp về tâm lý: những người đều bất thường về tâm lý, tan nát sau khi các thực thể ám nhập ấy rời đi.

[187] This conquering fearlessness

[187] Lòng không sợ hãi có sức chiến thắng này

First ray quality.

Phẩm tính cung một.

[188] must be based on a recognition of the spiritual values involved, on a belief in God, and on a commonsense which is determined to establish security, right human relations and liberty.

[188] phải dựa trên sự nhận biết những giá trị tinh thần đang bị đe dọa, trên niềm tin vào Thượng đế, và trên lẽ thường gắn liền với quyết tâm thiết lập an ninh, các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người và tự do.

Some groups want to get rid of the word 'God.' There are all kinds of ways of describing God according to the intellect involved in the description. But for the time being, it seems wise to preserve the term, because it has such meaning to so many people. I think its meaning can be redefined, amplified, and made more intelligent. But to get rid of the term, I think, would be a mistake.

Một số nhóm muốn loại bỏ từ 'Thượng đế'. Có đủ mọi cách mô tả Thượng đế, tùy theo trí năng được vận dụng trong việc mô tả. Nhưng hiện tại, có vẻ khôn ngoan hơn nếu giữ lại thuật ngữ này, vì nó mang rất nhiều ý nghĩa đối với rất nhiều người. Tôi nghĩ ý nghĩa của nó có thể được định nghĩa lại, mở rộng và làm cho sáng rõ hơn về mặt trí tuệ. Nhưng tôi nghĩ loại bỏ thuật ngữ này sẽ là một sai lầm.

If even the Tibetan can use this term, knowing all he knows of the occult and esoteric world, surely we can continue to use it. It is a horrific vision we have been presented with here, one that can bring

Nếu ngay cả Chân sư Tây Tạng, với tất cả những gì Ngài biết về thế giới huyền bí và nội môn, vẫn có thể dùng thuật ngữ này, thì chắc chắn chúng ta cũng có thể tiếp tục dùng nó. Bức tranh được trình bày ở đây thật

chills even now, eighty years later. These forces still lurk beneath the surface. A door has been left ajar, and they have been allowed to enter again. They are working in surreptitious ways which cannot be detected by the unintelligent, again to bring humanity to defeat.

kinh hoàng, đến nay, tám mươi năm sau, vẫn có thể khiến người ta rùng mình. Những mãnh lực này vẫn ẩn nấp bên dưới bề mặt. Một cánh cửa đã bị để hé mở, và chúng đã được phép bước vào lần nữa. Chúng đang hoạt động một cách lén lút mà những người thiếu sáng suốt không thể phát hiện, nhằm một lần nữa đưa nhân loại đến thất bại.

We have had the definitions of good and evil. Where we find people working according to the evil definition, we know who is behind them.

Chúng ta đã có những định nghĩa về thiện và ác. Ở đâu thấy con người hành động phù hợp với định nghĩa về cái ác, chúng ta biết ai đang đứng đằng sau họ.

[189] It is important that people face up to the facts immediately. They must realise what is the nature of the world order which Hitler is preparing to enforce, and what lies ahead of humanity if the Axis powers triumph.

[189] Điều quan trọng là mọi người phải lập tức đối diện với sự thật. Họ phải nhận ra bản chất của trật tự thế giới mà Hitler đang chuẩn bị cưỡng chế thi hành, và điều gì đang chờ đợi nhân loại nếu các cường quốc phe Trục chiến thắng.

It really called for tremendous sacrifice. There are those who realized it, drawn from all walks of life, and those who, for financial gain and their own temporary power, sought to cooperate and collaborate.

Điều đó thực sự đòi hỏi sự hy sinh to lớn. Có những người đã nhận ra điều ấy, thuộc mọi tầng lớp xã hội, và có những người vì lợi ích tài chính cùng quyền lực tạm thời của bản thân mà tìm cách hợp tác và cộng tác với phe ấy.

Some right here—well, I should not say 'here,' I am in Finland now—but in the United States, there were powerful collaborators who supported Hitler and his objectives. In a way, they were traitors to the values and ideals of the United States. I imagine they became increasingly silent as it looked like Hitler would go down to defeat. Remember that from early 1943 on, with the driving of the Germans out of Stalingrad and the conquering of their—I think it was their Sixth Army, composed of so many soldiers. I do not know the exact numbers. Was it in the millions?

Một số người ngay tại đây—tôi không nên nói ‘tại đây’, vì hiện giờ tôi đang ở Phần Lan—nhưng ở Hoa Kỳ đã có những kẻ cộng tác đầy quyền thế ủng hộ Hitler và các mục tiêu của ông ta. Theo một nghĩa nào đó, họ là những kẻ phản bội các giá trị và lý tưởng của Hoa Kỳ. Tôi hình dung rằng họ ngày càng im tiếng khi có vẻ Hitler sẽ thất bại. Hãy nhớ rằng từ đầu năm 1943 trở đi, với việc quân Đức bị đánh bật khỏi Stalingrad và tập đoàn quân của họ bị đánh bại—tôi nghĩ đó là Tập đoàn quân số Sáu, gồm rất nhiều binh sĩ. Tôi không biết con số chính xác. Có phải lên đến hàng triệu không?

I am not sure. Certainly it was in the tens of thousands, maybe hundreds of thousands. The die was cast.

Tôi không chắc. Chắc chắn là hàng chục nghìn, có lẽ hàng trăm nghìn. Cục diện đã được định đoạt.

[190] It is essential that the little children of the world be rescued from this overshadowing evil and from the false education to which they will be subjected if the totalitarian powers hold Europe in their grasp.

[190] Điều thiết yếu là trẻ nhỏ trên thế giới phải được cứu khỏi cái ác đang phủ bóng này và khỏi nền giáo dục sai lạc mà các em sẽ phải chịu nếu các cường quốc toàn trị nắm châu Âu trong tay.

Indeed, we saw what happened with the German youth. They were subjected to this entirely false type of education, came to believe it, and acted it out.

Quả thật, chúng ta đã thấy những gì xảy ra với thanh thiếu niên Đức. Họ bị đặt dưới kiểu giáo dục hoàn toàn sai lệch ấy, dần tin vào nó và hành động theo nó.

[191] The intensive culture given to the youth of Germany during the past twenty years has proved the effects of environing mental attitudes.

[191] Sự đào luyện sâu rộng dành cho thanh niên Đức trong hai mươi năm qua đã chứng tỏ tác động của những thái độ trí tuệ trong môi trường xung quanh.

What, from 1919 to 1939, or 1920 to 1940?

Là từ năm 1919 đến năm 1939, hay từ năm 1920 đến năm 1940?

[192] These boys who roll their tanks and fly their planes over the countries of Europe and who wage war on women and children are the product of an educational system, and are therefore the victims of an evil process.

[192] Những chàng trai đang điều khiển xe tăng và máy bay của mình trên khắp các nước châu Âu, và đang tiến hành chiến tranh chống phụ nữ cùng trẻ em, là sản phẩm của một hệ thống giáo dục, và do đó là nạn nhân của một tiến trình độc ác.

At least DK knows where to attribute the blame. Education must be based on truth and not on the propaganda which was so possessing of the German mind.

Ít nhất Chân sư DK biết phải quy trách nhiệm về đâu. Giáo dục phải dựa trên sự thật, chứ không dựa trên sự tuyên truyền đã chiếm lĩnh tâm trí người Đức đến thế.

[193] The children of Germany must be rescued from the future which Hitler plans, as well as the children of other countries; the women of Germany must be set free from fear, as must the women in other lands; the population of Germany

[193] Trẻ em Đức cũng như trẻ em các nước khác phải được cứu khỏi tương lai mà Hitler đang hoạch định; phụ nữ Đức phải được giải thoát khỏi nỗi sợ hãi, cũng như phụ nữ ở những miền đất khác; người dân

must also be liberated from the evil rule of Hitler.

Đức cũng phải được giải phóng khỏi sự cai trị độc ác của Hitler.

From 1930 to 1939, maybe such straight words were not used. But we see that when the situation became dire and the war precipitated, Master DK had to go with the entirely straight assessment. He could no longer hope that through cultivating goodwill anything could be done to stop the rolling of the German tanks, the aerial and submarine attacks, the death camps, and so forth.

Từ năm 1930 đến năm 1939, có lẽ những lời thẳng thắn như vậy chưa được dùng. Nhưng chúng ta thấy rằng khi tình hình trở nên nguy cấp và chiến tranh bùng nổ, Chân sư DK đã phải đưa ra một sự đánh giá hoàn toàn thẳng thắn. Ngài không còn có thể hy vọng rằng việc vun bồi thiện chí sẽ giúp ngăn chặn xe tăng Đức tiến công, các cuộc tấn công bằng máy bay và tàu ngầm, các trại tử thần, v.v.

Those measures promoting goodwill, which could have saved the world from the precipitation of war, were no longer suitable. The straight stuff was needed. All of these things must be done. 'The evil rule of Hitler'—he calls it as it is, 'Hitler and his evil gang,' and some of them were remarkably so. I have listened to their speeches, looked at their writings. The writings of Alfred Rosenberg, the chief Nazi ideologist, were very intelligent and very insidious. The coarse presentation of lies in *Der Stürmer* by Julius Streicher was horrible and swayed many.

Những biện pháp thúc đẩy thiện chí, vốn có thể cứu thế giới khỏi sự bùng nổ chiến tranh, đã không còn phù hợp. Cần phải nói thẳng. Tất cả những việc này đều phải được thực hiện. 'Sự cai trị độc ác của Hitler'—Ngài gọi đúng bản chất của nó, 'Hitler và bè lũ độc ác của ông ta', và một số người trong bọn họ quả thực độc ác đến mức đáng kinh ngạc. Tôi đã nghe những bài diễn thuyết, đã xem những gì họ viết. Các tác phẩm của Alfred Rosenberg, nhà tư tưởng chủ chốt của Quốc xã, rất sắc sảo và hết sức thâm hiểm. Cách trình bày thô bỉ những lời dối trá trên tờ *Der Stürmer* của Julius Streicher thật khủng khiếp và đã lung lạc nhiều người.

At one point he said that Göring, although bad, was not as bad or as evil as the rest. By what means of assessment he works, I do not know. Certainly Goebbels and Hitler seem to be at the top of it all. All of this must be corrected. That is what is called the psychological rehabilitation of the nations, given as a chapter in *Problems of Humanity*. These corrections, these rescues:

Có lần Ngài nói rằng Göring tuy xấu xa, nhưng không tệ hại hay độc ác bằng những người còn lại. Tôi không biết Ngài dựa trên phương thức đánh giá nào. Chắc chắn Goebbels và Hitler dường như đứng đầu về tất cả những điều ấy. Tất cả những điều này đều phải được chấn chỉnh. Đó là điều được gọi là sự phục hồi tâm lý của các quốc gia, được trình bày thành một chương trong *Những Vấn Đề của Nhân Loại*. Những sự chấn chỉnh, những cuộc giải cứu này:

[194] This is recognised by the allied nations. Make no mistake. The German is

[194] Điều này được thừa nhận trong các quốc gia đồng minh. Đừng nhầm lẫn.

as dear to the heart of humanity, to God, to Christ and to all right thinking people as are any other people.

Trong lòng nhân loại, đối với Thượng đế, Đức Christ và mọi người có suy nghĩ đúng đắn, người Đức cũng đáng quý như bất cứ dân tộc nào khác.

This is the hierarchical attitude. It is not the repudiation of the German per se, but the negative German people under a Pisces personality fell under a concerted attack by the Black Lodge. There is a bit more that I skipped over:

Đây là thái độ của Thánh đoàn. Đó không phải là sự phủ nhận chính người Đức, mà là dân tộc Đức trong trạng thái thụ động, dưới ảnh hưởng của phàm ngã Song Ngư, đã hứng chịu một cuộc tấn công phối hợp của Hắc đoàn. Còn một chút nữa mà tôi đã bỏ qua:

[195] The German must be rescued from Hitler's world order as much as the Pole, the Jew, the Czech or any captive nation.

[195] Người Đức cần được cứu khỏi trật tự thế giới của Hitler cũng như người Ba Lan, người Do Thái, người Séc hay bất kỳ dân tộc nào đang bị áp bức.

The Masters know who the real representatives of the Black Lodge are, and the populace per se is not.

Các Chân sư biết ai là những đại diện thực sự của Hắc đoàn, và chính dân chúng không phải là những đại diện ấy.

They were the unwitting victims. Those swayed today by demagogues are also the unwitting victims of possessed leaders, maybe not to the extent that Hitler was. But certainly possession is again a great danger. Unthinking people can be regimented into a terrible attitude which will make them fall and bring down the nations in which they are found.

Họ là những nạn nhân không hay biết. Những người ngày nay bị các kẻ mị dân lung lạc cũng là những nạn nhân không hay biết của các lãnh tụ bị ám nhập, có lẽ chưa đến mức như Hitler. Nhưng chắc chắn sự ám nhập một lần nữa là một mối nguy lớn. Những người không chịu suy nghĩ có thể bị uốn vào một thái độ khủng khiếp, khiến họ sa ngã và kéo theo sự sụp đổ của các quốc gia nơi họ sinh sống.

[196] In effecting this freedom,

[196] Trong việc thực hiện sự giải phóng này,

The liberation he talks about, from Hitler and these ideologies, this education.

Sự giải phóng mà Ngài nói đến, khỏi Hitler cùng những hệ tư tưởng này, nền giáo dục này.

In effecting this freedom,

Trong việc thực hiện sự giải phóng này,

[197] the allied nations and the neutral powers must preserve the spirit of goodwill, even when using force,

[197] các quốc gia đồng minh và các cường quốc trung lập phải giữ vững tinh thần thiện chí, ngay cả khi sử dụng vũ lực,

Every martial artist knows that though you may defeat your enemy, and even kill him when using force, you do not become hateful. You keep the spirit of goodwill and fight for the values which are correct.

Mọi người luyện võ đều biết rằng dù có thể đánh bại kẻ thù, và thậm chí giết đối phương khi sử dụng mãnh lực, ta vẫn không trở nên thù hận. Ta giữ tinh thần thiện chí và chiến đấu vì những giá trị đúng đắn.

[198] which is the only means of conquest the totalitarian powers understand. [Page 190]

[198] vốn là phương tiện chinh phục duy nhất mà các cường quốc toàn trị thấu hiểu. [Page 190]

Even when using force. The totalitarian powers understand the use of force, but the motive of those who use force and overcome the totalitarian powers must not be hateful.

Ngay cả khi sử dụng mãnh lực. Các cường quốc toàn trị thấu hiểu việc sử dụng mãnh lực, nhưng động cơ của những người dùng mãnh lực để chiến thắng các cường quốc toàn trị phải không mang lòng thù hận.

Now the next step. We are going to talk about steps towards the new world order, the true, hierarchically sanctioned world order, not the horrific vision just presented to us. Even though it is eighty years later and Hitler has been defeated, one knows what powers were behind him. They are still extant in the world and looking for an opportunity, as it were, to fight to the last ditch.

Giờ đến bước tiếp theo. Chúng ta sẽ nói về những bước hướng tới trật tự thế giới mới, trật tự thế giới chân chính được Thánh đoàn chấp thuận, thay cho viễn cảnh kinh hoàng vừa được trình bày. Dù đã tám mươi năm trôi qua và Hitler đã bị đánh bại, chúng ta vẫn biết những quyền lực nào đã đứng sau ông ta. Chúng vẫn tồn tại trên thế giới và đang tìm cơ hội để, có thể nói, chiến đấu đến cùng.

Some may think Armageddon has already occurred, but generally the majority anticipate it will occur in the future. That is not even the real Armageddon, which occurs at the time of Judgment Day, millions of years ahead. Our next section is:

Một số người có thể nghĩ trận chiến Armageddon đã diễn ra, nhưng nhìn chung, đa số dự đoán nó sẽ xảy ra trong tương lai. Đó thậm chí chưa phải trận Armageddon thực sự, vốn diễn ra vào Ngày Phán Xét, hàng triệu năm sau. Phần tiếp theo của chúng ta là:

[199] Steps Towards the New World Order

[199] *Những Bước Tiến Tới Trật Tự Thế Giới Mới*

[200] In contradistinction to the totalitarian world order, what should the rest of the world plan? Towards what world objectives should the democracies work? Utopian schemes, idealistic forms of government and cultural living processes have ever been the playthings of the human mind, down through the centuries.

[200] Đối lập với trật tự thế giới toàn trị, phần còn lại của thế giới nên hoạch định điều gì? Các nền dân chủ nên nỗ lực hướng tới những mục tiêu thế giới nào? Qua bao thế kỷ, những đề án không tưởng, những hình thức chính quyền duy tâm và những tiến trình sống có văn hóa vẫn luôn là những trò tiêu khiển của trí tuệ con người.

We have Plato with his *Republic*, Francis Bacon with his *New Atlantis*, and Sir Thomas More. I am not sure what he wrote, but I know it was a *utopia*. They all had a strong Aquarian aspect to their nature. I believe this even of Plato; certainly it is true of Bacon and Sir Thomas More. I am probably leaving out certain utopian writers of a positive type.

Chúng ta có Plato với tác phẩm *Cộng Hòa*, Francis Bacon với *Atlantis Mới*, và Ngài Thomas More. Tôi không chắc ông đã viết tác phẩm gì, nhưng tôi biết đó là một *xứ sở không tưởng*. Bản chất của tất cả họ đều có một phương diện Bảo Bình mạnh mẽ. Tôi tin điều này ngay cả với Plato; chắc chắn nó đúng với Bacon và Ngài Thomas More. Có lẽ tôi đang bỏ sót một số tác giả viết về xã hội không tưởng theo hướng tích cực.

[201] But these Utopias have been so far ahead of possibility that their presentation seems useless.

[201] Nhưng những xã hội không tưởng này đã vượt quá xa khả năng thực hiện đến mức việc trình bày chúng dường như vô ích.

so far ahead of possibility that their presentation seems useless.

đã vượt quá xa khả năng thực hiện, đến mức việc trình bày chúng dường như vô ích.

[202] They are most of them wholly impractical.

[202] Phần lớn chúng hoàn toàn không thực tế.

We need a practical plan. I notice that the United Nations has certain objectives it constantly holds before humanity, emphasized by a number of esotericists. They are totally practical and achievable. Are they called millennial goals, something of that nature?

Chúng ta cần một kế hoạch thiết thực. Tôi nhận thấy Liên Hợp Quốc có những mục tiêu nhất định mà tổ chức này liên tục đặt ra trước nhân loại, và một số nhà bí truyền học cũng nhấn mạnh chúng. Chúng hoàn toàn thiết thực và có thể đạt được. Có phải chúng được gọi là các mục tiêu thiên niên kỷ, hay đại loại như vậy không?

[203] Certain immediate possibilities and attainable objectives can, however, be

[203] Tuy nhiên, một số khả năng trước mắt và những mục tiêu có thể đạt tới vẫn

worked out, given a definite will-to-good and patience on the part of humanity.

có thể được thực hiện, nếu nhân loại có Ý Chí-hướng Thiện rõ rệt và lòng kiên nhẫn.

[204] Certain major and spiritual premises should lie back of all efforts to formulate the new world order.

[204] Một số tiền đề chủ yếu mang tính tinh thần cần làm nền tảng cho mọi nỗ lực xây dựng trật tự thế giới mới. Tôi xin nêu ra một vài tiền đề:

Here are some of the spiritual premises behind a desirable new world order.

Sau đây là một số tiền đề tinh thần làm nền tảng cho một trật tự thế giới mới đáng mong muốn.

[205] 1. The new world order must meet the immediate need and not be an attempt to satisfy some distant, idealistic vision.

[205] 1. Trật tự thế giới mới phải đáp ứng nhu cầu trước mắt, chứ không phải là một nỗ lực nhằm thỏa mãn một tầm nhìn duy tâm xa vời nào đó.

Sometimes idealists, though well-meaning, are so impractical about time that their ideas do not meet people's present needs.

Đôi khi những người theo lý tưởng, dù có thiện ý, lại thiếu thực tế về thời gian đến mức ý tưởng của họ không đáp ứng được nhu cầu hiện tại của con người.

[206] 2. The new world order must be appropriate to a world which has passed through a destructive crisis and to a humanity which is badly shattered by the experience.

[206] 2. Trật tự thế giới mới phải phù hợp với một thế giới đã trải qua cuộc khủng hoảng tàn phá và với một nhân loại chịu tổn thương nặng nề qua trải nghiệm ấy.

Following the war, a number of films, maybe books too, brought forward the psychological damage people had experienced. For many years, until they died, those experiences were with them, and with us as well.

Sau chiến tranh, một số bộ phim, có lẽ cả sách nữa, đã khắc họa những tổn thương tâm lý mà con người từng trải qua. Suốt nhiều năm, cho đến khi họ qua đời, những trải nghiệm ấy vẫn ở lại với họ, và cả với chúng ta nữa.

[207] 3. The new world order must lay the foundation for a future world order which will be possible only after a time of recovery, of reconstruction, and of rebuilding.

[207] 3. Trật tự thế giới mới phải đặt nền móng cho một trật tự thế giới tương lai, vốn chỉ có thể hình thành sau một thời kỳ phục hồi, tái thiết và xây dựng lại.

It meets the immediate need—that is number one. It must be appropriate to a

Nó đáp ứng nhu cầu trước mắt—đó là điều thứ nhất. Nó phải phù hợp với một thế giới

world which has passed through a destructive crisis, and lay the foundation for a future world order after recovery has occurred. Number four—there are a number of these, are there not?

đã trải qua cuộc khủng hoảng có sức tàn phá, và đặt nền móng cho một trật tự thế giới tương lai sau khi sự phục hồi đã diễn ra. Điều thứ tư—có khá nhiều điều như thế này, phải không?

[208] 4. The new world order will be founded on the recognition that all men are equal in origin and goal but that all are at differing stages of evolutionary development;

[208] 4. Trật tự thế giới mới sẽ được xây dựng trên sự nhận biết rằng mọi người đều bình đẳng về nguồn gốc và mục tiêu, nhưng tất cả đều ở những giai đoạn phát triển tiến hoá khác nhau;

Now I wonder how many of the leaders understand this. If they don't understand reincarnation, I don't think they can have a good understanding of this statement. Anyway, people are at different stages, that much I think can be understood.

Giờ đây tôi tự hỏi có bao nhiêu nhà lãnh đạo thấu hiểu điều này. Nếu họ không thấu hiểu sự tái sinh, tôi không nghĩ họ có thể thấu hiểu rõ lời khẳng định này. Dù sao, con người đang ở những giai đoạn khác nhau, tôi nghĩ ít nhất điều đó có thể hiểu được.

[209] that personal integrity, intelligence, vision and experience, plus a marked goodwill, should indicate leadership. The domination of the proletariat over the aristocracy and bourgeoisie, as in Russia, or the domination of an entrenched aristocracy over the proletariat and middle classes, as has been until lately the case in Great Britain, must disappear. The control of labour by capital or the control of capital by labour must also go. [Page 191]

[209] rằng sự chính trực của cá nhân, trí tuệ, tầm nhìn và kinh nghiệm, cùng với thiện chí rõ rệt, phải là những phẩm chất xác định người lãnh đạo. Sự thống trị của giai cấp vô sản đối với tầng lớp quý tộc và giai cấp tư sản, như ở Nga, hoặc sự thống trị của một tầng lớp quý tộc đã bám rễ vững chắc đối với giai cấp vô sản và các tầng lớp trung lưu, như tình trạng ở Anh mãi cho đến gần đây, phải chấm dứt. Sự kiểm soát lao động của tư bản hoặc sự kiểm soát tư bản của lao động cũng phải chấm dứt. [Page 191]

In some forward-looking companies, we do see real cooperation and sharing, a share-sharing, I guess. Certain advantages are given to labor which only capital used to enjoy. This fourth paragraph is an important one. Certain major and spiritual premises should lie behind all attempts to formulate a new world order.

Ở một số công ty có tầm nhìn tiến bộ, chúng ta quả có thấy sự hợp tác và chia sẻ thực sự, chia sẻ cổ phần, tôi đoán vậy. Người lao động được hưởng một số lợi ích mà trước đây chỉ giới tư bản mới có. Đoạn thứ tư này là một đoạn quan trọng. Một số tiền đề trọng yếu mang tính tinh thần cần làm nền tảng cho mọi nỗ lực xây dựng một trật tự thế giới mới.

Years have passed and there has been rehabilitation. Certain nations which were

Nhiều năm đã trôi qua và sự phục hồi đã diễn ra. Một số quốc gia từng giữ vai trò quan

very much part of the Axis—Germany and Japan, anyway—show no tendency to rejoin that kind of reactionary approach, although some Nazism, against German law, has risen in Germany. Presently in Italy there is a reactionary government, 'Italy for Italians,' rejecting the plight of refugees. Of course, it can be understood, because Italy and Greece were accepting the brunt of the huge refugee movement away from Middle Eastern countries where danger was so great and the possibility of living so limited.

trọng trong phe Trục—ít nhất là Đức và Nhật—không cho thấy khuynh hướng quay lại cách tiếp cận phản động ấy, dù một số biểu hiện của chủ nghĩa Quốc xã, trái với luật pháp Đức, đã nổi lên tại Đức. Hiện nay ở Ý có một chính phủ phản động, 'Nước Ý dành cho người Ý', khước từ cảnh ngộ khốn khó của người tị nạn. Dĩ nhiên, điều này có thể hiểu được, vì Ý và Hy Lạp đã phải gánh chịu phần nặng nề nhất của làn sóng người tị nạn khổng lồ rời khỏi các nước Trung Đông, nơi hiểm nguy quá lớn và khả năng sinh sống quá hạn chế.

But there were others emigrating in order eventually to establish the hegemony of Islam. Leadership: what should indicate leadership today? We have seen the ascension of a number of leaders who do not represent these qualities at all.

Nhưng cũng có những người khác di cư nhằm cuối cùng thiết lập quyền bá chủ của Hồi giáo. Về lãnh đạo: ngày nay, điều gì phải là dấu hiệu xác định năng lực lãnh đạo? Chúng ta đã thấy một số nhà lãnh đạo lên nắm quyền mà hoàn toàn không thể hiện những phẩm tính này.

personal integrity, intelligence, vision and experience, plus a marked goodwill, should indicate leadership.

sự chính trực cá nhân, trí thông minh, tầm nhìn và kinh nghiệm, cùng với thiện chí rõ rệt, phải là những dấu hiệu xác định năng lực lãnh đạo.

Where the leader does not possess these, what will happen? We will have a good chance to witness exactly that unfolding in a number of countries. The domination of the higher by the lower cannot be allowed.

Khi người lãnh đạo không có những phẩm tính này, điều gì sẽ xảy ra? Chúng ta sẽ có nhiều cơ hội chứng kiến chính điều ấy diễn ra ở một số quốc gia. Không thể cho phép cái thấp thống trị cái cao.

It is going on. It did go on in Russia, anyway: the proletariat over the aristocracy and bourgeoisie, or the entrenched aristocracy over the proletariat and middle classes. That is not allowed in the new world order. Reciprocity is needed here. The control of labor by capital, or capital by labor—which in some countries actually has advanced—must go too. Number five:

Điều ấy đang diễn ra. Dù sao, nó từng diễn ra ở Nga: giai cấp vô sản thống trị tầng lớp quý tộc và giai cấp tư sản, hoặc tầng lớp quý tộc có địa vị vững chắc thống trị giai cấp vô sản và các tầng lớp trung lưu. Điều đó không được phép tồn tại trong trật tự thế giới mới. Ở đây cần có sự tương hỗ. Sự kiểm soát của tư bản đối với lao động, hoặc của lao động đối với tư bản—điều thực sự đã tiến triển ở một số nước—cũng phải chấm dứt. Điều thứ năm:

[210] 5. In the new world order, the governing body in any nation should be composed of those who work for the greatest good of the greatest number and who at the same time offer opportunity to all, seeing to it that the individual is left free. Today the men of vision are achieving recognition, thus making possible a right choice of leaders. It was not possible until this century.

[210] 5. Trong trật tự thế giới mới, cơ quan điều hành ở bất kỳ quốc gia nào cũng nên gồm những người làm việc vì lợi ích lớn nhất của số đông nhất, đồng thời đem lại cơ hội cho tất cả và bảo đảm cá nhân vẫn được tự do. Ngày nay, những người có tầm nhìn đang được công nhận, nhờ đó việc lựa chọn đúng đắn người lãnh đạo trở nên khả thi. Trước thế kỷ này, điều đó chưa thể thực hiện.

Yet, dare I say, a wrong choice of leaders has often been in effect. At least if the qualities listed above are to characterize the leader, the leaders chosen have not had those qualities. Are the various bodies, the congresses and parliaments, really composed of those who work for the greatest good of the greatest number? Or are they fixated upon the power of their own party and point of view, which generally preserves their own wealth and that of those they represent?

Tuy nhiên, tôi xin mạnh dạn nói rằng việc lựa chọn sai người lãnh đạo đã thường xuyên xảy ra. Ít nhất, nếu những phẩm tính liệt kê ở trên phải là đặc trưng của người lãnh đạo, thì các nhà lãnh đạo được chọn đã không có những phẩm tính ấy. Liệu các cơ quan, các quốc hội và nghị viện, có thực sự gồm những người hoạt động vì lợi ích lớn nhất của số đông nhất không? Hay họ chỉ chăm chăm vào quyền lực của đảng mình và quan điểm của mình, vốn thường bảo toàn tài sản của chính họ và của những người họ đại diện?

The ideal certainly has not been reached; what the Tibetan hoped has not been reached. There is a lot of very selfish politicking going on in the governmental gatherings in power. Still, if it was possible in the twentieth century, it is possible now.

Chắc chắn lý tưởng ấy chưa đạt được; điều Chân sư Tây Tạng hy vọng vẫn chưa đạt được. Rất nhiều hoạt động chính trị hết sức ích kỷ đang diễn ra trong các cơ quan chính quyền nắm quyền lực. Tuy nhiên, nếu điều ấy có thể thực hiện trong thế kỷ hai mươi, thì hiện nay nó cũng có thể thực hiện.

[211] 6. The new world order will be founded on an active sense of responsibility. The rule will be "all for one and one for all."

[211] 6. Trật tự thế giới mới sẽ được xây dựng trên tinh thần trách nhiệm tích cực. Quy luật sẽ là "tất cả vì một người và một người vì tất cả."

It is very Aquarian, a bit like the Three Musketeers—or is it Four Musketeers by that time?

Điều này rất mang tính Bảo Bình, hơi giống Ba Chàng Ngự Lâm—hay đến lúc ấy đã là Bốn Chàng Ngự Lâm rồi?

[212] This attitude among nations will have to be developed. It is not yet present.

[212] Thái độ này giữa các quốc gia sẽ phải được phát triển. Hiện nay nó chưa hiện hữu.

It will follow sharing, it will lead to peace.

Nó sẽ đến sau sự chia sẻ, và sẽ dẫn đến hòa bình.

The rule will be "all for one and one for all."

Quy luật sẽ là "tất cả vì một người và một người vì tất cả".

How far are we from that? Otherwise these huge discrepancies in wealth and advantage could not exist. Compassion from the haves would certainly be given in true sufficiency to the have-nots. There is no question that in our world there are haves and have-nots. We are pretty well at the end of hour four—in a few minutes—and I will keep going for a little while.

Chúng ta còn cách điều ấy bao xa? Nếu không, những chênh lệch khổng lồ này về của cải và lợi thế đã không thể tồn tại. Những người có của chắc chắn sẽ thể hiện lòng từ bi một cách thực sự đầy đủ đối với những người thiếu thốn. Không nghi ngờ gì, trong thế giới của chúng ta có người có của và người thiếu thốn. Chỉ vài phút nữa là chúng ta gần như kết thúc giờ thứ tư, và tôi sẽ tiếp tục thêm một lúc.

What I have been trying to do is make these gigantic programs, four, four and a half, five hours long. It helps me move along in the limited time I have to make the programs; it seems the best results can come from that. Maybe they can be cut up in the future, if it is more convenient for people's assimilation.

Điều tôi vẫn đang cố làm là thực hiện những chương trình rất dài này, kéo dài bốn giờ, bốn giờ rưỡi, năm giờ. Cách ấy giúp tôi tiến triển trong quỹ thời gian hạn chế dành cho việc thực hiện các chương trình; dường như nhờ đó có thể đạt kết quả tốt nhất. Có lẽ sau này chúng có thể được chia nhỏ, nếu điều đó thuận tiện hơn cho việc tiếp thu của mọi người.

[213] 7. The new world order will not impose a uniform type of government,

[213] 7. Trật tự thế giới mới sẽ không áp đặt một kiểu chính quyền đồng nhất,

That would be totalitarianism.

Như thế sẽ là chủ nghĩa toàn trị.

[214] a synthetic religion and a system of standardisation upon the nations.

[214] một tôn giáo tổng hợp và một hệ thống tiêu chuẩn hóa lên các quốc gia.

There is always a danger with Aquarius, the Saturnian part of that sign, that there will be standardization, uniformity, and the ending of diversity. Aquarius can be used that way too. Hard as it is to believe, Aquarius ruled the Nazi Party which came into real executive power on January 30, 1933. There is always that danger with Aquarius.

Với Bảo Bình, ở phương diện chịu ảnh hưởng của Sao Thổ trong dấu hiệu ấy, luôn có nguy cơ xuất hiện sự tiêu chuẩn hóa, đồng dạng và chấm dứt tính đa dạng. Bảo Bình cũng có thể bị sử dụng theo cách đó. Dù khó tin, Bảo Bình đã cai quản Đảng Quốc xã, đảng thực sự lên nắm quyền hành pháp vào ngày 30 tháng 1 năm 1933. Với Bảo Bình, luôn có nguy cơ ấy.

[215] The sovereign rights of each nation will be recognised and its peculiar genius,

[215] Các quyền chủ quyền của mỗi quốc gia sẽ được công nhận, và tài năng đặc thù,

That is the soul ray of the nations and their soul sign. It is unity in diversity.

Đó là cung linh hồn của các quốc gia và dấu hiệu linh hồn của họ. Đó là sự hợp nhất trong đa dạng.

[216] individual trends and racial qualities will be permitted full expression. In one particular only should there be an attempt to produce unity, and that will be in the field of education.

[216] những xu hướng riêng cùng các phẩm tính chủng tộc của quốc gia ấy sẽ được phép biểu hiện đầy đủ. Chỉ trong một phương diện duy nhất mới nên nỗ lực tạo ra sự thống nhất, đó là lĩnh vực giáo dục.

That is interesting. Here there is freedom, and Aquarius is also a sign which, above all under Uranus, or in relation to Uranus, produces freedom. What you call standardization has to be avoided. He does not call it that; he calls it unity.

Điều đó thật thú vị. Ở đây có tự do, và Bảo Bình cũng là một dấu hiệu tạo ra tự do, nhất là dưới sự cai quản của Sao Thiên Vương, hoặc trong mối liên hệ với Sao Thiên Vương. Phải tránh điều mà các bạn gọi là sự tiêu chuẩn hóa. Ngài không gọi nó như thế; Ngài gọi đó là sự hợp nhất.

In one particular only should there be an attempt to produce unity, and that will be in the field of education.

Chỉ trong một lĩnh vực duy nhất mới cần nỗ lực tạo nên sự hợp nhất, và đó sẽ là lĩnh vực giáo dục.

Based upon facts.

Dựa trên sự thật.

These days we seem to be living in a post-fact world. People twist the truth publicly and shamelessly simply to fulfill their own desires. Let us say education based on facts upon which there is agreement. This is for certain kinds of education, the scientific type. When you get into the arts, I do not think you can do that. Then number eight—it is amazing how many requirements there are for this new world order of a positive kind.

Ngày nay, dường như chúng ta đang sống trong một thế giới không còn coi trọng sự thật. Người ta công khai và trơ trẽn bóp méo sự thật chỉ để thỏa mãn những ham muốn của riêng mình. Một nền giáo dục dựa trên những sự kiện đã được đồng thuận. Điều này áp dụng cho một số loại hình giáo dục nhất định, thuộc loại hình khoa học. Khi đi vào nghệ thuật, tôi không nghĩ có thể làm như vậy. Tiếp đến là điều thứ tám—thật đáng kinh ngạc khi trật tự thế giới mới mang tính tích cực này lại có nhiều yêu cầu đến thế.

[217] 8. The new world order will recognise that the produce of the world, the natural resources of the planet and its riches, belong to no one nation but should be shared by all.

[217] 8. Trật tự thế giới mới sẽ thừa nhận rằng sản vật của thế giới, tài nguyên thiên nhiên và của cải của hành tinh không thuộc riêng một quốc gia nào mà cần được chia sẻ cho tất cả.

This is a wonderful sequence of requirements and against it we can measure our present progress.

Đây là một loạt yêu cầu tuyệt vời, và chúng ta có thể dựa vào đó để đánh giá mức tiến bộ hiện nay của mình.

[218] There will be no nations under the category "haves" and others under the opposite category. A fair and properly organised distribution of the wheat, the oil and the mineral wealth of the world will be developed, based upon the needs of each nation, upon its own internal resources and the requirements of its people. All this will be worked out in relation to the whole.

[218] Sẽ không có những quốc gia thuộc loại "có của" và những quốc gia khác thuộc loại ngược lại. Một hệ thống phân phối công bằng và được tổ chức thích hợp đối với lúa mì, dầu mỏ cùng của cải khoáng sản của thế giới sẽ được phát triển, dựa trên nhu cầu của mỗi quốc gia, nguồn lực nội tại của quốc gia ấy và những yêu cầu của người dân. Tất cả những điều này sẽ được thực hiện trong mối liên hệ với toàn thể.

You might call it Aquarius, the age of management.

Các bạn có thể gọi đó là Bảo Bình, kỷ nguyên của sự quản lý.

I remember reading that from the astrologer Dane Rudhyar, and wondering why he chose that word. But selfless organizing of world commerce and the world economy is needed. So many very selfish people do not want that to happen at all. They consider it a

Tôi nhớ đã đọc điều ấy trong tác phẩm của nhà chiêm tinh Dane Rudhyar và tự hỏi vì sao ông chọn từ đó. Nhưng việc tổ chức thương mại và kinh tế thế giới một cách vô ngã là điều cần thiết. Rất nhiều người vô cùng ích kỷ hoàn toàn không muốn điều đó

centralized kind of government, and their freedoms taken away. Well, maybe some selfish tendencies are removed. But can we really say their true freedoms are removed? Even now it would take a tremendous reorientation in thought to end the status of have and have-not.

xảy ra. Họ xem đó là một kiểu chính quyền tập trung, tước đi các quyền tự do của họ. Có lẽ một số khuynh hướng ích kỷ sẽ bị loại bỏ. Nhưng liệu chúng ta có thực sự nói được rằng những quyền tự do đích thực của họ bị tước đi hay không? Ngay cả lúc này, muốn chấm dứt tình trạng bên có, bên không có cũng đòi hỏi một sự chuyển hướng tư tưởng hết sức lớn lao.

Some degree of sharing, selflessness, compassion, and identification with humanity would be required. So many leaders and their supporters in government just do not have that. We are still far from the vision which the Tibetan presents as characteristic of the positive new world order. It is a holistic vision based on sharing and right analysis of need, not simply the license to acquire. Capitalism, to a great extent, is based on the license to acquire whatever you want for your individual self, if you can manage it.

Điều đó đòi hỏi một mức độ chia sẻ, vô ngã, từ bi và đồng hoá với nhân loại. Rất nhiều nhà lãnh đạo cùng những người ủng hộ họ trong chính quyền hoàn toàn không có những phẩm chất ấy. Chúng ta vẫn còn cách xa tầm nhìn mà Chân sư Tây Tạng trình bày như nét đặc trưng của trật tự thế giới mới tích cực. Đó là một tầm nhìn toàn diện dựa trên sự chia sẻ và sự phân tích đúng đắn về nhu cầu, chứ không đơn thuần là quyền tự do chiếm hữu. Ở mức độ rất lớn, chủ nghĩa tư bản dựa trên quyền tự do chiếm hữu bất cứ thứ gì mình muốn cho cá nhân mình, miễn là có thể xoay xở được.

The very rich people of the world are held up as examples of success. True sharing and mutual support between nations are not yet to be found to any significant degree. Yes, there are responses to tragedies. When the big tsunami struck some years ago, killing many people, there was a big worldwide charitable response. There is response to disasters which awaken human sympathy.

Những người rất giàu trên thế giới được nêu làm gương về thành công. Sự chia sẻ đích thực và sự hỗ trợ lẫn nhau giữa các quốc gia vẫn chưa xuất hiện ở mức độ đáng kể nào. Đúng là có những sự đáp ứng trước các thảm kịch. Khi trận sóng thần lớn xảy ra cách đây vài năm, cướp đi sinh mạng của nhiều người, đã có một làn sóng cứu trợ từ thiện lớn trên toàn thế giới. Có sự đáp ứng trước những thảm họa đánh thức lòng cảm thông của con người.

But the kind of world DK envisions here for the new world order has not yet been built. I would say Aquarius has not yet arrived fully, as it will by 2117, and the new world order is not really with us. The fairness requirement is being discussed here, and it will have to be intelligent and dispassionate. Maybe some

Nhưng thế giới mà Chân sư DK hình dung ở đây cho trật tự thế giới mới vẫn chưa được xây dựng. Tôi cho rằng Bảo Bình vẫn chưa đến một cách trọn vẹn như sẽ đến vào năm 2117, và trật tự thế giới mới vẫn chưa thực sự hiện diện giữa chúng ta. Ở đây đang bàn đến yêu cầu về sự công bằng, và sự công

seventh ray types will be in charge of it. They will have a lot to say about the financial condition of the world, and they will be disciples working for equability.

bằng ấy sẽ phải sáng suốt và không thiên vị. Có lẽ một số người cung bảy sẽ đảm trách việc này. Họ sẽ có nhiều tiếng nói về tình hình tài chính của thế giới, và họ sẽ là những đệ tử hoạt động vì sự bình đẳng.

The air signs will help: Aquarius, Gemini, and Libra. Aquarius for equality and fairness, Gemini for brotherhood and brotherly love, and Aquarius for freedom of the individual within the context, of course, of a developing nation and a developing humanity. It is a balance, is it not?

Các dấu hiệu hành khí sẽ trợ giúp: Bảo Bình, Song Tử và Thiên Bình. Bảo Bình đem lại sự bình đẳng và công bằng, Song Tử đem lại tình huynh đệ và tình thương huynh đệ, còn Bảo Bình đem lại tự do cho cá nhân, dĩ nhiên trong bối cảnh một quốc gia đang phát triển và một nhân loại đang phát triển. Đó là một sự cân bằng, phải không?

[219] 9. In the preparatory period for the new world order

[219] 9. Trong thời kỳ chuẩn bị cho trật tự thế giới mới

This is being discussed here in 1940.

Điều này đang được bàn đến ở đây vào năm 1940.

[220] there will be a steady and regulated disarmament.

[220] sẽ có một tiến trình giải trừ quân bị đều đặn và có điều tiết.

Tendencies are again moving towards armament. Recently two great nations, the United States and Russia, through their leaders—instigated in the United States—have abrogated a nuclear treaty for intermediate-range missiles.

Các khuynh hướng lại đang chuyển về phía tăng cường vũ trang. Gần đây, hai cường quốc là Hoa Kỳ và Nga, thông qua các nhà lãnh đạo của mình—với sự khởi xướng từ phía Hoa Kỳ—đã hủy bỏ một hiệp ước hạt nhân về tên lửa tầm trung.

One can only think that the Forces of Materialism, and the forces benefiting from what Eisenhower called the industrial military complex, are behind such a disavowing of a treaty in place since Gorbachev and Ronald Reagan. There is an attack, no question about that. Leaving the Paris Environmental Accord, when it becomes obvious that the environment is more and more threatened and deterioration is proceeding even ahead of schedule—it is fantasy to leave that accord.

Người ta chỉ có thể nghĩ rằng các Mãnh Lực của Chủ Nghĩa Duy Vật, cùng những thế lực hưởng lợi từ cái mà Eisenhower gọi là tổ hợp công nghiệp quân sự, đứng sau việc từ bỏ một hiệp ước đã tồn tại từ thời Gorbachev và Ronald Reagan. Có một cuộc tấn công đang diễn ra, điều đó không còn gì phải nghi ngờ. Rút khỏi Hiệp định Paris về Môi trường, trong khi rõ ràng môi trường ngày càng bị đe dọa và sự suy thoái đang diễn ra thậm chí còn nhanh hơn dự kiến—rời bỏ hiệp định ấy là một điều viển vông.

Maybe some at the very top of government and of the wealth strata feel they will be saved, they have the money to be saved, and the others can perish. There are too many people anyway, right?

Có lẽ một số người ở đỉnh cao quyền lực và trong tầng lớp giàu có cảm thấy rằng họ sẽ được cứu, họ có tiền để được cứu, còn những người khác cứ việc chết đi. Dù sao thì cũng có quá nhiều người rồi, đúng không?

[221] It will not be optional. No nation will be permitted to produce and organise any equipment for destructive purposes or to infringe the security of any other nation.

[221] Việc này sẽ không mang tính tùy chọn. Không quốc gia nào được phép sản xuất và tổ chức bất kỳ loại trang bị nào nhằm mục đích hủy diệt hoặc xâm phạm an ninh của bất kỳ quốc gia nào khác.

They shall beat their swords into plowshares and their spears into pruning hooks. (Isaiah 2:4 (KJV))

Họ sẽ rèn gươm thành lưỡi cày và giáo thành liềm tỉa cây. (Isaiah 2:4 (KJV))

As said before, I think there is a statue, a sculpture, in the United Nations in New York illustrating that happening.

Như đã nói trước đó, tôi nghĩ có một bức tượng, một tác phẩm điêu khắc, tại Liên Hợp Quốc ở New York minh họa điều ấy.

[222] One of the first tasks of any future peace conference will be to regulate this matter and gradually see to the disarming of the nations.

[222] Một trong những nhiệm vụ đầu tiên của bất kỳ hội nghị hòa bình nào trong tương lai sẽ là điều tiết vấn đề này và từng bước bảo đảm việc giải trừ quân bị của các quốc gia.

It has proceeded. Where there has been some sanity in the leaders, there has been a gradual move towards disarmament. It serves no one's ends. Even the preservation of what is there, without destroying the weapons that already exist—forget about building new ones—is adequate to destroy the nations involved and the world, really, or at least humanity's part in it, and probably poison and contaminate the other kingdoms. We are playing with fire.

Tiến trình ấy đã diễn ra. Ở đâu các nhà lãnh đạo còn có phần tỉnh táo, ở đó đã có sự chuyển dịch dần dần theo hướng giải trừ quân bị. Vũ trang không phục vụ lợi ích của ai cả. Chỉ riêng việc duy trì những gì đang có, không phá hủy các vũ khí hiện hữu—chưa cần nói đến việc chế tạo vũ khí mới—cũng đủ để hủy diệt các quốc gia liên quan và thực sự là cả thế giới, hoặc ít nhất là phần nhân loại trong đó, đồng thời có lẽ còn đầu độc và gây ô nhiễm các giới khác. Chúng ta đang đùa với lửa.

When it is said that atomic energy was not to have been discovered by humanity before the Age of Capricorn, still some 2,500 years ahead, we can see there have been problems

Khi nghe nói rằng nhân loại lẽ ra chưa được khám phá năng lượng nguyên tử trước Kỷ Nguyên Ma Kết, vẫn còn cách khoảng 2.500 năm nữa, chúng ta có thể thấy những vấn đề

from prematurity: from prematurely discovering a force that humanity appears morally ill-equipped to handle.

do sự quá sớm gây ra: khám phá quá sớm một mãnh lực mà về mặt đạo đức, nhân loại dường như chưa đủ khả năng để xử lý.

9. In the preparatory period for the new world order there will be a steady and regulated disarmament. It will not be optional. No nation will be permitted to produce and organise any equipment for destructive purposes or to infringe the security of any other nation.

9. Trong thời kỳ chuẩn bị cho trật tự thế giới mới sẽ có một tiến trình giải trừ quân bị đều đặn và có điều tiết. Điều này sẽ không phải là tùy chọn. Không quốc gia nào được phép sản xuất và tổ chức triển khai bất kỳ trang thiết bị nào nhằm mục đích hủy diệt hoặc xâm phạm an ninh của bất kỳ quốc gia nào khác.

Just the opposite is happening now in this military research. The president of Russia—or prime minister, is it?—has recently touted weapons that can evade destruction by any other nation. I talked earlier about the doomsday weapon. We are moving towards that, or a weapon so powerful it could certainly destroy any nation in which, or over which, it was released. There is a race going on for this. In the Middle East now, the possibility of an arms race exists. Then we will be living in that armed camp against which the Tibetan warned, as he said, 'an explosion.'

Hiện nay, trong hoạt động nghiên cứu quân sự này, điều hoàn toàn ngược lại đang xảy ra. Tổng thống Nga—hay là thủ tướng nhỉ?—gần đây đã phô trương những vũ khí mà không quốc gia nào khác có thể phá hủy. Trước đó, tôi đã nói về vũ khí tận thế. Chúng ta đang tiến về phía đó, hoặc tiến đến một loại vũ khí mạnh đến mức chắc chắn có thể hủy diệt bất kỳ quốc gia nào mà nó được phóng vào hoặc được kích nổ trên không phận quốc gia ấy. Đang có một cuộc chạy đua về việc này. Hiện nay ở Trung Đông, có khả năng xảy ra một cuộc chạy đua vũ trang. Khi ấy, chúng ta sẽ sống trong trại lính vũ trang mà Chân sư Tây Tạng đã cảnh báo, như Ngài nói, “một vụ bùng nổ”.

I think it is a euphemism. An explosion would be inevitable. How far have we gone? It is useful to read what was foretold by the Tibetan, or the requirements as he saw them, and see: have they been fulfilled? Nine of them so far.

Tôi nghĩ đó là một cách nói giảm. Một vụ bùng nổ sẽ là điều không thể tránh khỏi. Chúng ta đã tiến được bao xa? Thật hữu ích khi đọc những điều Chân sư Tây Tạng đã tiên báo, hoặc những yêu cầu theo cách nhìn của Ngài, rồi xem: chúng đã được đáp ứng chưa? Đến đây là chín yêu cầu.

[223] These are the simple and general premises upon which the new world order must begin its work.

[223] Đó là những tiền đề đơn giản và khái quát mà trật tự thế giới mới phải dựa vào để bắt đầu công việc của mình.

Fulfillment is lacking in so many places. There have been eighty years and two

Ở rất nhiều nơi, những yêu cầu ấy vẫn chưa được thực hiện. Đã tám mươi năm trôi qua

Shamballa impacts. Humanity is slow to learn.

và đã có hai lần tác động của Shamballa. Nhân loại học hỏi chậm chạp.

[224] These preliminary stages must be kept fluid and experimental; the vision of possibility must never be lost, and the foundations must be preserved inviolate, but the intermediate processes and the experimentations must be carried forward by men who, having the best interests of the whole at heart, can change the detail of organisation whilst preserving the life of the organism.

[224] Những giai đoạn sơ khởi này phải được duy trì linh hoạt và mang tính thử nghiệm; không bao giờ được đánh mất tầm nhìn về những khả năng có thể thành hiện thực, và các nền tảng phải được giữ nguyên vẹn, nhưng những tiến trình trung gian và các cuộc thử nghiệm phải do những người luôn đặt lợi ích tốt nhất của toàn thể trong lòng tiến hành, những người có thể thay đổi các chi tiết tổ chức mà vẫn gìn giữ sự sống của cơ cấu ấy.

Flexibility is required. These are encouraging ideas. The only discouraging part is seeing what we have done with eighty years—1940, almost eighty years. Not all of this material has been spread far and wide. Humanity is still selfish, seeking its own personal, community, municipal, and nationalistic objectives. It is always a bit slower.

Cần có sự linh hoạt. Đây là những ý tưởng đem lại sự khích lệ. Điều duy nhất gây nản lòng là nhìn xem chúng ta đã làm được gì trong tám mươi năm—từ năm 1940, gần tám mươi năm. Không phải tất cả những tài liệu này đều đã được phổ biến rộng khắp. Nhân loại vẫn còn ích kỷ, theo đuổi các mục tiêu riêng của cá nhân, cộng đồng, đô thị và chủ nghĩa dân tộc. Nhân loại luôn chậm hơn đôi chút.

The material nature of man is slower to react than would ideally be the case. But I suspect that environmentally things will become so pressing that humanity will be forced together to come up with solutions benefiting everybody. Right now the fragmentation is not sustainable, nor acceptable. We see that in this series of little essays detailing a situation eighty years ago. He was looking ahead, and they are somewhat true of the situation now. We have not overcome our selfishness, our nationalism. There are records.

Bản chất vật chất của con người phản ứng chậm hơn mức lý tưởng. Nhưng tôi cho rằng những vấn đề môi trường sẽ trở nên cấp bách đến mức nhân loại buộc phải hợp sức tìm ra những giải pháp có lợi cho tất cả mọi người. Ngay lúc này, tình trạng phân mảnh không thể duy trì được, cũng không thể chấp nhận được. Chúng ta thấy điều đó trong loạt tiểu luận ngắn này, mô tả chi tiết một tình hình cách đây tám mươi năm. Ngài đã nhìn về phía trước, và những tiểu luận ấy vẫn phần nào đúng với tình hình hiện nay. Chúng ta chưa vượt qua được tính ích kỷ và chủ nghĩa dân tộc của mình. Đã có những ghi chép.

Sometimes leaders who have no respect for the determinations of others and are

Đôi khi, những nhà lãnh đạo không tôn trọng quyết định của người khác và hành

egoistically motivated weaken the accords. Is it meant that the European Union should fall apart? That the United States should be divided into six different autonomous economic zones? That Russia should again dominate its federated associates, as when the Soviet Union existed? There is retrogression. We have to face it and do whatever we can internally to counteract it. I will go on a little longer. I am over the four-hour mark, and another webinar is coming up on glamour.

động do động cơ vị kỷ làm suy yếu các hiệp định. Phải chăng Liên minh châu Âu được định cho tan rã? Hoa Kỳ phải chia thành sáu vùng kinh tế tự trị khác nhau? Nga phải một lần nữa thống trị các thành viên liên bang của mình, như thời Liên Xô còn tồn tại? Đang có sự thoái lui. Chúng ta phải đối diện với điều đó và làm tất cả những gì có thể từ bên trong để chống lại nó. Tôi sẽ tiếp tục thêm một chút nữa. Tôi đã vượt mốc bốn giờ, và một webinar khác về ảo cảm sắp diễn ra.

Certainly, there has been plenty in these readings to suggest where the glamours lie.

Chắc chắn những phần đọc này đã gợi ra rất nhiều điều cho thấy các ảo cảm nằm ở đâu.

[225] Right Human Relations

[225] *Các Mối Quan Hệ Đúng Đắn Giữa Người Với Người*

[226] The objective of their work can be summed up thus: the new world order will facilitate the establishing of right human relations, based on justice, on the recognition of inherited rights, on opportunity for all—irrespective of race, colour or creed—on the suppression of crime and selfishness through right education, and on the recognition of divine potentialities in man as well as the recognition of a divine directing Intelligence in Whom man lives, and moves and has his being.

[226] Mục tiêu công việc của họ có thể được đúc kết như sau: trật tự thế giới mới sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc thiết lập các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, dựa trên công lý, sự công nhận các quyền vốn có, cơ hội dành cho tất cả—bất kể chủng tộc, màu da hay tín ngưỡng—việc đẩy lùi tội ác và sự ích kỷ thông qua nền giáo dục đúng đắn, cùng sự nhận biết những tiềm năng thiêng liêng nơi con người cũng như sự nhận biết một Trí Tuệ dẫn dắt thiêng liêng, mà trong Ngài con người sống, vận động và hiện hữu.

I wonder, could any one of us put together a sentence like that?

Tôi tự hỏi, liệu có ai trong chúng ta có thể viết nên một câu như vậy không?

So clear and yet so comprehensive at the same time. In the envisioning, the anticipation of Hierarchy, there is an ideal new world order, and it is being articulated for us here:

Vừa rõ ràng đến thế, lại vừa bao quát đến thế. Trong tầm nhìn và sự dự liệu của Thánh đoàn có một trật tự thế giới mới lý tưởng, và ở đây trật tự ấy đang được trình bày cho chúng ta:

right human relations, based on justice, on the recognition of inherited rights, on opportunity for all—irrespective of race, colour or creed—on the suppression of crime and selfishness through right education,

các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, dựa trên công lý, trên sự thừa nhận những quyền vốn có, trên cơ hội dành cho tất cả mọi người—không phân biệt chủng tộc, màu da hay tín ngưỡng—trên việc ngăn chặn tội phạm và tính ích kỷ thông qua nền giáo dục đúng đắn,

It's different from incarceration.

Điều đó khác với việc giam giữ.

and on the recognition of divine potentialities in man as well as the recognition of a divine directing Intelligence in Whom man lives, and moves and has his being.

và trên sự thừa nhận những tiềm năng thiêng liêng trong con người cũng như sự thừa nhận một Đấng Trí Tuệ thiêng liêng đang hướng dẫn, mà trong Ngài con người sống, vận động và hiện tồn.

This is a synthetic sentence about the qualities which will characterize the new world order of a positive kind.

Đây là một câu mang tính tổng hợp về những phẩm tính sẽ làm nên đặc trưng của trật tự thế giới mới tích cực.

[227] The difficulties confronting the nations when the war is over may seem insuperable but—given vision, goodwill and patience—they can be solved.

[227] Những khó khăn mà các quốc gia phải đối mặt khi chiến tranh kết thúc có thể dường như không thể vượt qua, nhưng—nếu có tầm nhìn, thiện chí và lòng kiên nhẫn—vẫn có thể giải quyết được.

After all, a fairly wrecked humanity will emerge. We have seen that, at least materially, many have recovered. Certainly Germany and Japan have recovered. Italy has recovered. Russia has recovered. Maybe the United States had nothing to recover from.

Dù sao đi nữa, nhân loại bước ra khỏi chiến tranh sẽ bị tàn phá khá nặng nề. Chúng ta đã thấy rằng, ít nhất về mặt vật chất, nhiều quốc gia đã phục hồi. Chắc chắn Đức và Nhật Bản đã phục hồi. Ý đã phục hồi. Nga đã phục hồi. Có lẽ Hoa Kỳ không có tổn thất nào cần phục hồi.

The United Kingdom, DK said, had been financially ruined by the war, but it recovered in measure. It was never again the great imperial power it had been, but was very important on the world stage. A big drama between selfishness and nonseparativeness is being fought out there

Chân sư DK nói rằng Vương quốc Anh đã kiệt quệ về tài chính vì chiến tranh, nhưng nước này đã phục hồi được phần nào. Nước Anh không bao giờ còn là cường quốc đế quốc lớn như trước, nhưng vẫn rất quan trọng trên vũ đài thế giới. Một cuộc giằng co lớn giữa tính ích kỷ và tính không chia rẽ đang diễn ra tại

right now. March 29 of this year is the deadline.

đó ngay lúc này. Ngày 29 tháng 3 năm nay là thời hạn cuối cùng.

The difficulties confronting the nations when the war is over may seem insuperable but—given vision, goodwill and patience—they can be solved.

Những khó khăn mà các quốc gia phải đối mặt khi chiến tranh kết thúc có thể dường như không thể vượt qua, nhưng—nếu có tầm nhìn, thiện chí và lòng kiên nhẫn—họ có thể giải quyết chúng.

[228] Assuming that humanity will not rest until the aggressor nations are subdued,

[228] Giả định rằng nhân loại sẽ không ngừng nghỉ cho đến khi các quốc gia xâm lược bị khuất phục,

Let us say this: unconditional surrender required.

Chúng ta hãy nói thế này: phải đầu hàng vô điều kiện.

DK complimented the Allies for demanding the unconditional surrender of Germany and Japan. It was not necessary in Italy, because the partisans had taken over.

Chân sư DK đã khen ngợi phe Đồng Minh vì đòi hỏi Đức và Nhật Bản đầu hàng vô điều kiện. Điều đó không cần thiết ở Ý, vì lực lượng kháng chiến đã nắm quyền.

[229] it will be necessary for the conquering democracies

[229] các nền dân chủ chiến thắng sẽ cần phải

He foresees this in 1940. This is interesting, because two years later there was a question: would they conquer, or go down to defeat?

Ngài đã thấy trước điều này vào năm 1940. Điều này thú vị, bởi hai năm sau vẫn còn một câu hỏi: họ sẽ chiến thắng hay thất bại?

it will be necessary for the conquering democracies

các nền dân chủ chiến thắng sẽ cần phải

[230] to be generous, merciful,

[230] rộng lượng, nhân từ,

Churchill spoke often of that: to be magnanimous in victory.

Churchill thường nói về điều ấy: hãy cao thượng khi chiến thắng.

[231] understanding and attentive to the voice of the people as a whole. It is that voice (usually sound in its pronouncements) which must be evoked, recognised and listened to, and not the voices of the separative exponents of any

[231] thấu hiểu và chú tâm đến tiếng nói của toàn thể nhân dân. Chính tiếng nói ấy (thường đưa ra những nhận định đúng đắn) cần được khơi dậy, công nhận và lắng nghe, chứ không phải tiếng nói của những người cổ xúy mang tính chia rẽ cho bất kỳ hệ tư

ideology, of any form of government, religion or party.

tưởng, hình thức chính quyền, tôn giáo hay đảng phái nào.

I think he is distinguishing here between the leaders and the people, and listening to the people.

Tôi nghĩ ở đây Ngài đang phân biệt giữa các nhà lãnh đạo với người dân, và nói đến việc lắng nghe người dân.

[232] The objective of those who are entrusted with the straightening out of the world

[232] Mục tiêu của những người được giao phó việc chỉnh đốn thế giới

It is such a seventh ray alignment issue, is it not?

Đây quả là một vấn đề chỉnh hợp thuộc cung bảy, phải không?

[233] is not the imposition of democracy upon the entire world or to force Christianity upon a world of diversified religions.

[233] không phải là áp đặt nền dân chủ lên toàn thế giới hay cưỡng ép Kitô giáo lên một thế giới có nhiều tôn giáo khác nhau.

When you have the sixth ray prominent in a country such as the United States, or in a religion such as Christianity, the idea 'We know what is best for them' comes to the fore. Imposing our way upon them is accepted by the rank and file. It must not be that, he says. Certainly it has not worked with respect to Buddhism, which thrives on its own without the imposition of Christianity. An amazing thing just happened:

Khi cung sáu nổi trội trong một quốc gia như Hoa Kỳ, hoặc trong một tôn giáo như Kitô giáo, ý tưởng "Chúng ta biết điều gì tốt nhất cho họ" sẽ nổi lên. Những người bình thường trong hàng ngũ chấp nhận việc áp đặt đường lối của chúng ta lên họ. Ngài nói rằng không được như vậy. Chắc chắn cách ấy đã không có hiệu quả đối với Phật giáo, vốn tự phát triển mạnh mẽ mà không cần sự áp đặt của Kitô giáo. Một điều đáng kinh ngạc vừa xảy ra:

The Pope went for the first time to the source, sort of, of the Muslim religion, to the Saudi Arabian Peninsula, and offered a Mass in that area. It was attended by many Muslims as well as many Catholics working in that country. Whoever engineered that was working for the good of the whole. That is really an amazing feat, given the hostility there has been between those religions.

Lần đầu tiên, Giáo hoàng đã đến nơi có thể xem là cội nguồn của Hồi giáo, đến bán đảo Ả Rập thuộc vùng Saudi Arabia, và cử hành một thánh lễ tại khu vực ấy. Nhiều người Hồi giáo đã tham dự, cùng với nhiều người Công giáo đang làm việc tại quốc gia đó. Bất cứ ai đã thu xếp việc ấy đều đang hoạt động vì lợi ích của toàn thể. Đó thực sự là một thành tựu đáng kinh ngạc, xét đến sự thù địch từng tồn tại giữa các tôn giáo ấy.

The objective of those who are entrusted with the straightening out of the world is not the imposition of democracy

We had that recently, didn't we?

We had a war from the United States towards Iraq, and it was to impose democracy. Some places are not ready for that. They have to work out their own form of government when too much tribalism and other methods of organization exist. You cannot come in with your own way and say, 'Here, this is better for you, just accept it. No questions asked.'

[234] It is surely to foster the best elements in any national government to which the people may subscribe, or which they intelligently endorse.

Rather than imposition, the straightening out is about fostering the best elements in any government to which the people may subscribe or which they intelligently endorse. The best elements: foster the best elements.

[235] Each nation should recognise that its form of government may be suited [Page 193] to it and quite unsuited to another nation;

The sixth ray often prevents that kind of recognition because it is too narrow. It does not really study the circumstances of other nations which have contributed to the arising of certain governments and types of religion.

Mục tiêu của những người được giao phó việc chỉnh đốn thế giới không phải là áp đặt nền dân chủ

Gần đây chúng ta đã có chuyện ấy, phải không?

Đã có một cuộc chiến do Hoa Kỳ tiến hành chống Iraq, nhằm áp đặt nền dân chủ. Một số nơi chưa sẵn sàng cho điều đó. Họ phải tự tìm ra hình thức chính quyền của mình khi chủ nghĩa bộ lạc và những phương thức tổ chức khác còn hiện diện quá nhiều. Không thể mang đường lối của mình đến và nói: "Đây, cách này tốt hơn cho các anh, cứ chấp nhận đi. Không được hỏi gì cả."

[234] Mục tiêu ấy hẳn phải là vun bồi những yếu tố tốt nhất trong bất kỳ chính quyền quốc gia nào mà người dân có thể tán thành, hoặc sáng suốt ủng hộ.

Thay vì áp đặt, việc chỉnh đốn là vun bồi những yếu tố tốt đẹp nhất trong bất kỳ chính quyền nào mà người dân có thể tán thành hoặc sáng suốt ủng hộ. Những yếu tố tốt đẹp nhất: hãy vun bồi những yếu tố tốt đẹp nhất.

[235] Mỗi quốc gia nên nhận biết rằng hình thức chính quyền của mình có thể phù hợp [Page 193] với mình nhưng lại hoàn toàn không phù hợp với một quốc gia khác;

Cung sáu thường ngăn trở sự thừa nhận như thế vì nó quá hạn hẹp. Nó không thực sự nghiên cứu những hoàn cảnh ở các quốc gia khác đã góp phần làm nảy sinh một số chính quyền và loại hình tôn giáo.

[236] it should be taught that the function of each nation is the perfecting of its national life, rhythm and machinery, so that it can be an efficient co-partner with all other nations.

[236] quốc gia ấy cần được dạy rằng chức năng của mỗi quốc gia là hoàn thiện đời sống, nhịp điệu và bộ máy quốc gia của mình, để có thể trở thành một đối tác hợp tác hữu hiệu với tất cả các quốc gia khác.

Not imposing their way upon other nations. I wonder if the result of the United States' Iraq war brought that point home to some, at least.

Không áp đặt đường lối của mình lên các quốc gia khác. Tôi tự hỏi liệu kết quả cuộc chiến của Hoa Kỳ ở Iraq có khiến ít nhất một số người thấm thía điều ấy hay không.

[237] It is equally essential that the new world order should develop in humanity a sense of divinity and of relationship to God, yet with no emphasis upon racial theologies and separative creeds.

[237] Điều thiết yếu không kém là trật tự thế giới mới cần phát triển trong nhân loại ý thức về thiên tính và mối liên hệ với Thượng đế, nhưng không nhấn mạnh các hệ thần học mang tính chủng tộc và những tín điều chia rẽ.

No. But the sense of God, the sense of divinity, is important because it allows men to live for something greater than themselves and eventually understand God as love. Here is yet another necessity to appear as part of the new world order.

Không. Nhưng cảm nhận về Thượng đế, cảm nhận về thiên tính, là điều quan trọng vì nó cho phép con người sống vì một điều lớn lao hơn chính mình và cuối cùng thấu hiểu Thượng đế là tình thương. Đây lại là một điều cần thiết khác phải xuất hiện như một phần của trật tự thế giới mới.

[238] The essentials of religious and political beliefs must be taught and a new simplicity of life inculcated.

[238] Cần giảng dạy những điều cốt yếu của các niềm tin tôn giáo và chính trị, đồng thời vun đắp một lối sống giản dị mới.

Certainly for politics it is the greatest good of the greatest number. For religion, I suppose, we are all children of the same one Father, Mother, the same one Source, and humanity is one. There will be different points of view, of course.

Chắc chắn đối với chính trị, đó là lợi ích lớn nhất cho số đông nhất. Đối với tôn giáo, tôi cho rằng tất cả chúng ta đều là con của cùng một Cha, một Mẹ, cùng một Cội Nguồn, và nhân loại là một. Dĩ nhiên sẽ có những quan điểm khác nhau.

[239] Today, these are lost in the emphasis laid upon material possession, upon things and upon money. The problem of money will have to be faced; the problem of the distribution of wealth—whether natural or human—will need careful handling and a

[239] Ngày nay, những điều này bị lu mờ trước sự coi trọng sở hữu vật chất, đồ vật và tiền bạc. Vấn đề tiền bạc sẽ phải được đối diện; vấn đề phân phối của cải—dù là của cải tự nhiên hay do con người tạo ra—sẽ cần được xử lý thận trọng, và phải đạt

compromise reached between those nations which possess unlimited resources and those who have few or none;

tới sự dung hòa giữa những quốc gia sở hữu nguồn lực vô hạn với những quốc gia có ít hoặc không có nguồn lực nào;

The selfishness of humanity is presently precluding this, as it did eighty years ago when the Tibetan was writing these essays. All the changes he seems to be demanding have to take place, and they have not yet taken place.

Hiện nay, tính ích kỷ của nhân loại đang ngăn cản điều này, cũng như tám mươi năm trước, khi Chân sư Tây Tạng viết những tiểu luận này. Tất cả những thay đổi mà dường như Ngài đang đòi hỏi đều phải diễn ra, nhưng chúng vẫn chưa diễn ra.

Simplicity is required, a simplicity of understanding. Usually we get caught in all the conflicts to which the elemental nature of our kingdom is inclined. Can we disavow materialism? The disavowing of materialism is required. Sharing is coming, and you can see that so many who have in abundance reject the principle of sharing because, after all, 'I earned it.' You can see how shortsighted that attitude is. In a way, he is preparing here for the book *Problems of Humanity*. He is listing the problems, and later he codifies them in that book written after the war.

Cần có sự giản dị, một sự giản dị trong thấu hiểu. Chúng ta thường mắc vào mọi xung đột mà bản chất hành khí của giới chúng ta có khuynh hướng hướng đến. Liệu chúng ta có thể từ bỏ chủ nghĩa duy vật không? Việc từ bỏ chủ nghĩa duy vật là điều cần thiết. Sự chia sẻ đang đến, và các bạn có thể thấy rất nhiều người dư dả bác bỏ nguyên tắc chia sẻ vì, suy cho cùng, "Tôi đã tự kiếm được nó". Các bạn có thể thấy thái độ ấy thiển cận đến mức nào. Theo một nghĩa nào đó, ở đây Ngài đang chuẩn bị cho cuốn sách *Những Vấn Đề của Nhân Loại*. Ngài đang liệt kê các vấn đề, rồi sau đó hệ thống hóa chúng trong cuốn sách ấy, được viết sau chiến tranh.

The problem of money will have to be faced; the problem of the distribution of wealth—whether natural or human—will need careful handling and a compromise reached between those nations which possess unlimited resources and those who have few or none;

Phải đối diện với vấn đề tiền bạc; cần xử lý cẩn trọng vấn đề phân phối của cải—dù từ thiên nhiên hay do con người tạo ra—và đạt được một sự thỏa hiệp giữa những quốc gia có nguồn tài nguyên vô hạn với những quốc gia có ít hoặc không có;

That has not been accomplished. The idea of goodwill as love in action being the determining mode of relationship between nations, and people, has not been instituted. We are going through a catalog where we can see what has and has not been done, and what the Tibetan really expects of a new world order of the positive kind.

Điều đó vẫn chưa được thực hiện. Ý tưởng lấy thiện chí, tức tình thương trong hành động, làm phương thức quyết định mối quan hệ giữa các quốc gia và giữa con người với nhau vẫn chưa được thiết lập. Chúng ta đang lần lượt xem qua một danh mục, qua đó có thể thấy điều gì đã làm, điều gì chưa làm, và Chân sư Tây Tạng thực sự mong đợi điều gì ở một trật tự thế giới mới tích cực.

[240] the problem of the varying forms of national government must be faced with courage and insight;

[240] vấn đề về những hình thức chính quyền quốc gia khác nhau phải được đối diện bằng lòng can đảm và sự thấu suốt;

It's not that any of them are necessarily bad if they are directed by people who have a degree of selflessness and broad vision.

Không phải bất kỳ hình thức nào trong số đó cũng nhất thiết là xấu, nếu những người có phần vô ngã và tầm nhìn rộng dẫn dắt chúng.

[241] the restoration—psychological, spiritual and physical—of mankind must constitute a primary responsibility.

[241] việc phục hồi nhân loại—về tâm lý, tinh thần và thể chất—phải trở thành một trách nhiệm hàng đầu.

At that time, or in the coming time, so many millions will have been shattered by the experience of war.

Vào thời điểm ấy, hoặc trong thời gian sắp tới, biết bao triệu người sẽ bị trải nghiệm chiến tranh làm cho tan nát.

[242] The sense of security must be put on a firm basis—

[242] Cảm giác an toàn phải được đặt trên một nền tảng vững chắc—

I think it is in the Atlantic Charter that this is so, the Atlantic Charter being a great statement regarding human rights, I think written in 1941 with Churchill and FDR.

Tôi nghĩ điều này có trong Hiến chương Đại Tây Dương; đó là một tuyên bố lớn lao về nhân quyền, theo tôi nhớ, được soạn thảo năm 1941 với sự tham gia của Churchill và FDR.

The sense of security must be put on a firm basis—

Cảm giác an toàn phải được đặt trên một nền tảng vững chắc—

[243] the basis of right relationship, and not the basis of force. Men must feel secure because they are seeking to develop international goodwill and can trust each other, and are not therefore dependent upon the strength of their armies and fleets.

[243] nền tảng của mối quan hệ đúng đắn, chứ không phải nền tảng của vũ lực. Con người phải cảm thấy an toàn vì họ đang tìm cách phát triển thiện chí quốc tế và có thể tin cậy lẫn nhau, do đó không phụ thuộc vào sức mạnh quân đội và hạm đội của mình.

What a big change this would be.

Đây sẽ là một thay đổi lớn lao biết bao.

The only daunting thing here from 1940 is the scope of the changes, all recognized as

>Điều duy nhất khiến người ta nản lòng ở đây, tính từ năm 1940, là quy mô của những thay đổi: tất cả đều được công nhận là có giá

valuable and necessary, and none accomplished fully yet.

trị và cần thiết, nhưng chưa điều nào được thực hiện trọn vẹn.

[244] The recognition of a spiritual Hierarchy which is working through the New Group of World Servers must steadily grow in some form or another. This will happen when the world statesmen and the rulers of the different nations and governing bodies—political and religious —

[244] Sự nhận biết về một Thánh đoàn đang hoạt động thông qua Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian phải không ngừng gia tăng dưới hình thức này hay hình thức khác. Điều này sẽ xảy ra khi các chính khách trên thế giới, những người cai quản các quốc gia khác nhau và các cơ quan điều hành—chính trị và tôn giáo—

Those are the two areas where so much trouble comes.

Đó là hai lĩnh vực phát sinh rất nhiều rắc rối.

[245] are men of vision, spiritually motivated and selflessly inspired.

[245] là những người có tầm nhìn, được động lực tinh thần thúc đẩy và được cảm hứng vị tha khơi nguồn.

The recognition of the Spiritual Hierarchy—I guess that has yet to come, but it will come. It is one of the necessities which precedes the actual reappearance of the Christ. When you think about the kind of responsibility upon Him, even though He is becoming an initiate of the seventh degree, it is just overwhelming. Who could bear it? Who could stand it?

Sự thừa nhận Thánh Đoàn—tôi đoán điều ấy vẫn chưa đến, nhưng sẽ đến. Đó là một trong những điều cần thiết phải có trước khi Đức Christ thực sự tái lâm. Khi nghĩ đến trách nhiệm đặt lên Ngài, dù Ngài đang trở thành một điểm đạo đồ bậc bảy, chúng ta thấy trách nhiệm ấy thật quá lớn lao. Ai có thể gánh vác được? Ai có thể chịu đựng được?

To hold the whole world in contemplation, aware of all the different moves which work either for the manifestation of the Divine Plan or against it, and somehow help to take the necessary remedial action without forcing any type of action. Force is not allowed, because it simply overcomes free will and accomplishes nothing in the long run. There is a reversion to the old, as yet uncorrected ways.

Chiêm ngưỡng toàn thế giới, nhận biết mọi chuyển động khác nhau đang thúc đẩy hoặc cản trở sự biểu hiện của Thiên Cơ, và bằng cách nào đó trợ giúp thực hiện những hành động khắc phục cần thiết mà không cưỡng ép bất kỳ loại hành động nào. Không được phép dùng sự cưỡng ép, vì nó chỉ lấn át ý chí tự do và về lâu dài không đạt được gì. Người ta sẽ quay lại những lối cũ vẫn chưa được sửa đổi.

[246] The future world order will be the effective expression of a fusion of the inner spiritual way of life and the outer

[246] Trật tự thế giới tương lai sẽ là sự biểu hiện hữu hiệu của sự dung hợp giữa lối sống tinh thần bên trong và cách hành

civilised and cultural way of acting; this is a definite possibility because humanity, in its upper brackets, has already developed the power to live in the intellectual and physical worlds simultaneously. Many today are living in the spiritual world also.

động văn minh, có văn hóa ở bên ngoài; đây là một khả năng rõ rệt vì bộ phận phát triển cao của nhân loại đã có được quyền năng sống đồng thời trong thế giới trí tuệ và thế giới hồng trần. Ngày nay, nhiều người còn đang sống trong thế giới tinh thần nữa.

Spiritual, intellectual, and physical simultaneously: soul, mind, brain. This has been most enlightening, I think. I think you will agree if you have gone so far as to reach this point in the book.

Đồng thời trên phương diện tinh thần, trí tuệ và hồng trần: linh hồn, thể trí, bộ não. Tôi nghĩ điều này đã đem lại rất nhiều sự soi sáng. Tôi nghĩ các bạn sẽ đồng ý nếu đã đi xa đến mức đọc tới chỗ này trong sách.

It is amazing how, faced with the terrible situation of the forties, the Tibetan looks ahead to strengthen all who may be responsive to his thought, and the disciples as they try to bear up under the very depressing and oppressive circumstances. I feel as if I am participating in this as I read it. I try to make the link to our present situation, when we find that so many requirements have not been fulfilled. We have to face that fact very squarely.

Thật đáng kinh ngạc khi đối diện với tình hình khủng khiếp của những năm bốn mươi, Chân sư Tây Tạng vẫn nhìn về phía trước để củng cố sức mạnh cho tất cả những ai có thể đáp ứng với tư tưởng của Ngài, và cho các đệ tử khi họ cố gắng đứng vững trong những hoàn cảnh hết sức u ám và ngột ngạt. Khi đọc, tôi cảm thấy như mình đang tham gia vào việc này. Tôi cố gắng liên hệ với tình hình hiện nay của chúng ta, khi thấy rằng rất nhiều yêu cầu vẫn chưa được đáp ứng. Chúng ta phải đối diện hết sức thẳng thắn với sự thật ấy.

We cannot live in a fool's paradise, make things up and pretend they are real, or lie. We cannot put forward thoughts and be perfectly content to live in a post-truth era. It is just an example of selfishness. It is said that the devil is the father of lies. Who is the devil but the unregulated elemental tendencies of the personality, which are always selfish unless there has been conditioning and reconditioning? We have to learn to think in global terms. As is said around the United Nations, think globally and act locally.

Chúng ta không thể sống trong một thiên đường ảo tưởng, bịa ra mọi chuyện rồi giả vờ rằng chúng có thật, hoặc nói dối. Chúng ta không thể đưa ra những tư tưởng rồi hoàn toàn bằng lòng sống trong một thời đại coi nhẹ sự thật. Đó chỉ là một biểu hiện của tính ích kỷ. Người ta nói rằng ma quỷ là cha của sự dối trá. Ma quỷ là gì nếu không phải những khuynh hướng hành khí chưa được điều tiết của phàm ngã, vốn luôn ích kỷ trừ khi đã trải qua sự định hình và tái định hình? Chúng ta phải học cách suy nghĩ trên phạm vi toàn cầu. Như người ta thường nói quanh Liên Hợp Quốc, hãy suy nghĩ toàn cầu và hành động tại địa phương.

These days, with the internet, you can act globally as well. Your words, ideas, images can be carried to every one of the millions, billions of people who can get online. It is a symbol of the unification of the mind of humanity, with all the good and all the bad, the light net and the dark net. But for those who seek inspiration and truth, the internet can be a very good source if one is discriminating. Of course, there are those who try to pollute the medium with lies for their own selfish advantage.

Ngày nay, với internet, các bạn cũng có thể hành động trên phạm vi toàn cầu. Lời nói, ý tưởng và hình ảnh của các bạn có thể đến với từng người trong số hàng triệu, hàng tỷ người có thể truy cập mạng. Đó là một biểu tượng của sự hợp nhất thể trí nhân loại, với tất cả những điều tốt lẫn điều xấu, mạng lưới ánh sáng và mạng lưới bóng tối. Nhưng đối với những ai tìm kiếm cảm hứng và chân lý, internet có thể là một nguồn rất tốt nếu biết phân biện. Dĩ nhiên, có những người tìm cách làm ô nhiễm phương tiện truyền thông này bằng những lời dối trá vì lợi ích ích kỷ của riêng mình.

They may justify this to themselves because, again, they have the best system and other systems are inferior and a threat to theirs. Always it is a problem of narrow vision. The great second ray coming in power through the Christ, through the Spirit of Peace—also first ray there, but through the Spirit of Peace, through the Forces of Enlightenment—they take the wide vision. The soul of our planet can begin to emerge in greater strength. How can we understand anything, the value of anything, unless we have the wide vision? That is precisely what studying the books of Master DK has given us.

Họ có thể tự biện minh cho việc này vì, một lần nữa, họ có hệ thống tốt nhất, còn các hệ thống khác đều thấp kém hơn và đe dọa hệ thống của họ. Vấn đề luôn là tầm nhìn hạn hẹp. Cung hai vĩ đại đang đến trong quyền năng qua Đức Christ, qua Đấng Tinh thần Hòa Bình—ở đó cũng có cung một, nhưng qua Đấng Tinh thần Hòa Bình, qua các Mãnh Lực Giác Ngộ—Các Ngài có tầm nhìn rộng lớn. Linh hồn của hành tinh chúng ta có thể bắt đầu xuất hiện với sức mạnh lớn hơn. Làm sao chúng ta có thể thấu hiểu bất cứ điều gì, giá trị của bất cứ điều gì, nếu không có tầm nhìn rộng lớn? Đó chính là điều mà việc nghiên cứu những cuốn sách của Chân sư DK đã đem lại cho chúng ta.

He is a Master of extraordinarily wide vision, said to be the most learned among the Masters. I suppose we mean the particular Masters of the present time. By learnedness we mean that he is aware of the many thoughts and writings over the ages. He probably has a good library card to the Shamballic library. He seems to have exercised that and brought forward many sources extremely valuable to us. What would we do if we could not understand the

Ngài là một Chân sư có tầm nhìn rộng lớn phi thường, được cho là uyên bác nhất trong số các Chân sư. Tôi cho rằng ở đây chúng ta muốn nói đến những Chân sư cụ thể của thời hiện tại. Khi nói đến sự uyên bác, chúng ta hàm ý rằng Ngài biết đến nhiều tư tưởng và trước tác qua các thời đại. Có lẽ Ngài có một thẻ thư viện rất hữu dụng để vào thư viện Shamballa. Dường như Ngài đã sử dụng thẻ ấy và đưa ra nhiều nguồn tư liệu vô cùng quý giá cho chúng ta. Chúng ta sẽ ra sao nếu không thể thấu hiểu lịch sử hành tinh của

history of our planet? We would have the stunted vision so many have.

mình? Chúng ta sẽ có tầm nhìn hạn chế như rất nhiều người đang có.

Instead we have that wider vision because he has accessed the ancient sources, translated them for us, and brought them forward. Our entire sense of values is changed, and what we think is important to do has changed. Our motives may have changed, and certainly maybe our skill in action has changed, because we know more of the relationships and what is at stake. The sense of responsibility can settle very hard upon us when we see this vast view. We cannot, as some second ray types do, *sense the whole and yet remain apart*. We find that in *Esoteric Psychology, Volume II*.

Thay vào đó, chúng ta có tầm nhìn rộng lớn hơn ấy vì Ngài đã tiếp cận những nguồn tư liệu cổ xưa, dịch chúng cho chúng ta và đưa chúng ra ánh sáng. Toàn bộ ý thức về các giá trị của chúng ta đã thay đổi, và những việc chúng ta cho là quan trọng cần làm cũng đã thay đổi. Động cơ của chúng ta có thể đã thay đổi, và rất có thể kỹ năng hành động của chúng ta cũng đã thay đổi, vì chúng ta biết nhiều hơn về các mối quan hệ và những gì đang bị đe dọa. Ý thức trách nhiệm có thể đè nặng lên chúng ta khi thấy được viễn cảnh bao la này. Chúng ta không thể, như một số người cung hai vẫn làm, *cảm nhận toàn thể mà vẫn đứng tách biệt*. Chúng ta thấy điều đó trong *Tâm Lý Học Nội Môn, Tập II*.

We would not want to do that. We would sense the whole and act appropriately, according to our position in life, to bring through that aspect of the Divine Plan which is ours to see manifested. Maybe you have questioned yourself: what part of the Divine Plan am I cooperating with? The manifestation of a certain part of the Plan can perhaps benefit from my cooperation, our cooperation, your cooperation. What is that? We do have to think of the whole and the Plan, definitely, because this is a time when the nature of the Plan must really be held before humanity.

Chúng ta sẽ không muốn làm như vậy. Chúng ta sẽ cảm nhận toàn thể và hành động thích hợp, tùy theo vị trí của mình trong đời, để đưa vào biểu hiện phương diện của Thiên Cơ mà chúng ta có trách nhiệm làm cho hiển lộ. Có lẽ các bạn đã tự hỏi: tôi đang hợp tác với phần nào của Thiên Cơ? Sự biểu hiện một phần nào đó của Thiên Cơ có lẽ có thể hưởng lợi từ sự hợp tác của tôi, của chúng ta, của các bạn. Đó là phần nào? Chắc chắn chúng ta phải nghĩ đến toàn thể và Thiên Cơ, bởi đây là lúc bản chất của Thiên Cơ thực sự phải được đặt trước nhân loại.

I am trying to think how to prepare for this Conclave of 2025. The expanded vision must be offered to humanity, the glamours dissipated, the illusions dispelled. A more and more realistic view of what is possible in manifesting the Divine Plan can be the possession in consciousness of many more people. It is all about consciousness now, is it not? It is not just about outer success,

Tôi đang cố nghĩ xem phải chuẩn bị thế nào cho Mật Nghị năm 2025 này. Phải đem đến cho nhân loại tầm nhìn mở rộng, làm tiêu tan các ảo cảm, xua tan các ảo tưởng. Ngày càng nhiều người có thể có được trong tâm thức một cái nhìn ngày càng thực tế hơn về những gì có thể thực hiện để biểu hiện Thiên Cơ. Giờ đây, tất cả đều xoay quanh tâm thức, phải không? Không chỉ là thành công bên

possession, and reputation. Those are absolutely fleeting things, totally secondary.

ngoài, sở hữu và danh tiếng. Những điều ấy hoàn toàn phù du, hoàn toàn thứ yếu.

When we pass on to the inner worlds and awaken free from the trammels of the body, we are left with our consciousness, especially on this planet and in this solar system where the second aspect of divinity is meant to be so emphasized. Whatever we can do to develop our consciousness on a strong foundation of true facts, and pass such knowledge and even wisdom on to others, is a paramount requirement during these next six years. We have no idea really what Hierarchy will decide in 2025.

Khi chúng ta chuyển sang các thế giới bên trong và thức tỉnh, thoát khỏi những ràng buộc của thân thể, điều còn lại với chúng ta là tâm thức, đặc biệt trên hành tinh này và trong hệ mặt trời này, nơi phương diện thứ hai của thiên tính được định cho phải có sự nhấn mạnh lớn lao đến thế. Bất cứ điều gì chúng ta có thể làm để phát triển tâm thức trên nền tảng vững chắc của những sự kiện chân thực, rồi truyền lại tri thức ấy và cả minh triết cho người khác, đều là một yêu cầu tối quan trọng trong sáu năm tới. Chúng ta thực sự không biết Thánh đoàn sẽ quyết định điều gì vào năm 2025.

We have been told that in all probability actual plans will be laid for the first stages of the Externalisation of the Hierarchy. We do know that in all five planetary centers a Master must be found, surrounded by His initiates and disciples. They have to gain a good reputation, be magnetic, and be consulted as to the direction of the area over which they seem to preside, and of humanity as a whole. Only then can the Christ truly appear, arriving on the wings of expectation. Only then. There is so much left to do, and so much ignorance in the world.

Chúng ta đã được cho biết rằng rất có thể những kế hoạch cụ thể sẽ được đặt ra cho các giai đoạn đầu của Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn. Chúng ta biết chắc rằng tại cả năm trung tâm hành tinh đều phải có một Chân sư hiện diện, chung quanh là các điểm đạo đồ và đệ tử của Ngài. Các Ngài phải tạo dựng được uy tín tốt đẹp, có sức thu hút từ tính và được tham vấn về phương hướng của khu vực mà Các Ngài dường như đang chủ trì, cũng như của toàn thể nhân loại. Chỉ khi ấy Đức Christ mới có thể thực sự xuất hiện, đến trên đôi cánh của niềm mong đợi. Chỉ khi ấy. Vẫn còn rất nhiều việc phải làm, và rất nhiều vô minh trên thế giới.

How best to overcome this ignorance? On the internet there are many spiritual broadcasts, very informative programs and spiritually viable programs. People who work with the internet in a positive way will be informed and instructed. Their consciousness will be, let us say, swayed in the proper direction, an inclusive direction that cares about humanity's general welfare. We cannot go on in a state of retrogressive

Làm thế nào để vượt qua sự vô minh này một cách tốt nhất? Trên internet có nhiều chương trình phát sóng về tinh thần, những chương trình rất giàu thông tin và có giá trị về mặt tinh thần. Những người sử dụng internet theo hướng tích cực sẽ được cung cấp thông tin và chỉ dẫn. Tâm thức của họ sẽ chuyển theo hướng đúng đắn, một hướng bao gồm và quan tâm đến phúc lợi chung của nhân loại. Chúng ta không thể tiếp tục ở

nationalism towards which a number of important countries seem to be sliding.

trong tình trạng chủ nghĩa dân tộc thoái bộ mà một số quốc gia quan trọng dường như đang trượt vào.

The fear of facing the new drives people back into the imagined safety and quality of an earlier bygone time, which never was as it is glamorously imagined now. Master Morya seems to tell us the future is always better than the past. He wants us to strive fleetly into the future as if over a bridge on fire, to make our way into the land of the future rapidly, knowing that if we do not, the bridge burns and we fall into the ravine.

Nỗi sợ đối diện với cái mới khiến người ta quay về sự an toàn và phẩm chất mà họ tưởng tượng ở một thời đã qua, vốn chưa bao giờ giống như những gì họ hiện đang hình dung qua ảo cảm. Dường như Chân sư Morya nói với chúng ta rằng tương lai luôn tốt đẹp hơn quá khứ. Ngài muốn chúng ta nhanh chóng vươn tới tương lai như đang vượt qua một cây cầu bốc cháy, mau chóng tiến vào miền đất tương lai, biết rằng nếu không làm vậy, cây cầu sẽ cháy rụi và chúng ta sẽ rơi xuống vực sâu.

We are on our way into a much better future in the Aquarian Age than we can imagine, but there will be tests along the way. This is the question: do we function in such a way that we can pass those tests which make us really useful to Hierarchy, to humanity, for the manifestation of the Divine Plan? I am remembering—I wish I knew where it is in the teaching. I do not think it is one of those imagined references; I am sure it is not. A disciple is asking the Master, 'Use me, Master. Please use me.'

Chúng ta đang tiến vào một tương lai trong Kỷ Nguyên Bảo Bình tốt đẹp hơn rất nhiều so với những gì mình có thể tưởng tượng, nhưng sẽ có những thử thách trên đường đi. Câu hỏi là: chúng ta có hoạt động theo cách giúp mình vượt qua những thử thách khiến chúng ta thực sự hữu ích cho Thánh đoàn, cho nhân loại, cho sự biểu hiện của Thiên Cơ hay không? Tôi đang nhớ lại—ước gì tôi biết đoạn ấy nằm ở đâu trong giáo huấn. Tôi không nghĩ đó là một trong những dẫn chiếu do tưởng tượng ra; tôi chắc chắn không phải vậy. Một đệ tử đang thỉnh cầu Chân sư: “Xin hãy dùng con, thưa Chân sư. Xin hãy dùng con.”

The Master, maybe somewhat wryly, says, 'What makes you so sure you are useful?' Every one of us has to assess the degree of our usefulness. It will correlate with our degree of selflessness and willingness to sacrifice on behalf of the whole, but practically on behalf of any environment where our sacrifice will make a difference. Sacrifice will spread. If we sacrifice in areas, we become forgiving, as we have reviewed. We give what we have. That is what sacrifice

Chân sư, có lẽ với chút hóm hỉnh, nói: “Điều gì khiến ngươi chắc chắn đến vậy rằng mình hữu ích?” Mỗi người trong chúng ta phải đánh giá mức độ hữu ích của mình. Mức độ ấy sẽ tương ứng với mức độ vô ngã và sự sẵn lòng hi sinh vì toàn thể, nhưng trên thực tế là vì bất kỳ môi trường nào mà sự hi sinh của chúng ta có thể tạo nên thay đổi. Sự hi sinh sẽ lan tỏa. Nếu hi sinh trong những lĩnh vực nào đó, chúng ta trở nên biết tha thứ, như chúng ta đã xem xét. Chúng ta trao tặng

really is: the making sacred of giving the quality we have. If we do that, it will spread.

những gì mình có. Đó thực sự là ý nghĩa của sự hi sinh: làm cho việc trao tặng phẩm tính mà mình có trở nên thiêng liêng. Nếu làm vậy, điều đó sẽ lan tỏa.

The mistakes of humanity over millions of years have spread until everyone is implicated. He says, do not just blame Hitler or the dictators. Every one of us has had something to do with creating the environment that made possible the emergence of such negative characters. But now we have to eliminate them, and the people have to rise. The value of every individual and their possible contribution has to be seen. Whether that individual is of great intelligence or lesser intelligence, there is always a way to help.

Những sai lầm của nhân loại qua hàng triệu năm đã lan rộng đến mức mọi người đều có phần liên đới. Ngài nói, đừng chỉ đổ lỗi cho Hitler hay các nhà độc tài. Mỗi người trong chúng ta đều đã góp phần tạo ra môi trường cho phép những nhân vật tiêu cực như thế xuất hiện. Nhưng giờ đây chúng ta phải loại bỏ họ, và người dân phải đứng lên. Phải nhận ra giá trị của mỗi cá nhân và sự đóng góp mà họ có thể đem lại. Dù cá nhân ấy có trí thông minh cao hay thấp hơn, luôn có một cách để giúp đỡ.

If the future can be seen correctly, so everyone knows and believes there is a future of great promise ahead, there will be that much more willingness to work within the circumscribed area in which anyone may find himself. The temptation is to want to go beyond the area of your usefulness. What is it, the Peter Principle or something like that? It is partially a joke: everyone rises to the level of their own incompetence. They almost strive to enter areas where they cannot really do any good, because they are incompetent in those areas.

Nếu có thể nhìn nhận tương lai một cách đúng đắn, để mọi người đều biết và tin rằng phía trước có một tương lai đầy hứa hẹn, họ sẽ càng sẵn lòng làm việc trong phạm vi giới hạn mà bất kỳ ai cũng có thể thấy mình đang ở trong đó. Cám dỗ là muốn vượt ra ngoài phạm vi mình có thể hữu ích. Đó là gì nhỉ, Nguyên lý Peter hay điều gì tương tự? Điều ấy phần nào mang tính đùa vui: ai cũng thăng tiến đến cấp độ mà mình không còn đủ năng lực. Họ gần như cố sức bước vào những lĩnh vực mà mình thực sự không thể làm được điều gì tốt đẹp, vì họ không có năng lực trong những lĩnh vực ấy.

Sometimes, like Sanat Kumara, he can imagine what we would call endless possibilities, but he stays at his post in fulfillment of his duty until the last weary pilgrim has found his way home. Abiding where we are, not running off into the woods when the messenger is at the door, as Morya warns us; doing the best we can where we are when duty calls and presents itself—this is what we can do. But our

Đôi khi, như Sanat Kumara, Ngài có thể hình dung những điều mà chúng ta gọi là các khả năng vô tận, nhưng Ngài vẫn ở lại vị trí của mình để hoàn thành bổn phận cho đến khi người hành hương mệt mỏi cuối cùng tìm được đường về nhà. Ở lại nơi mình đang ở, không chạy vào rừng khi sứ giả đã đến trước cửa, như Chân sư Morya cảnh báo chúng ta; làm hết sức mình tại nơi đang ở khi bổn phận lên tiếng gọi và hiện ra trước mắt—đó

influence will spread and increase through the power of thought. Thought travels, and we are contributing to the positive stream of redemptive thought.

là điều chúng ta có thể làm. Nhưng ảnh hưởng của chúng ta sẽ lan rộng và gia tăng nhờ quyền năng của tư tưởng. Tư tưởng truyền đi, và chúng ta đang đóng góp vào dòng tư tưởng cứu chuộc tích cực.

I guess I have been on a little bit of a tear there. We are on page 194 and have done almost five hours. Who will listen to a five-hour presentation? Maybe no one, but maybe someone. Hopefully it will constitute some education. This is Program 16, and we started at 174. This is February 8, and we are here on page 194.

Tôi nghĩ mình vừa nói hơi hăng say. Chúng ta đang ở trang 194 và đã trình bày gần năm giờ. Ai sẽ nghe một bài trình bày dài năm giờ? Có lẽ không ai, nhưng cũng có thể có người. Hy vọng bài trình bày này sẽ giúp ích phần nào cho việc học hỏi. Đây là Chương trình 16, và chúng ta đã bắt đầu ở trang 174. Hôm nay là ngày 8 tháng 2, và chúng ta đang ở trang 194.

This is the end of Program 16, pages 174 to 194. Sometimes the logistics of all this get the better of me. It is the eighth. I do not think tomorrow is possible for me, but the next thing will be Program 17, starting at page 194.

Đây là phần kết thúc Chương trình 16, từ trang 174 đến trang 194. Đôi khi những việc sắp xếp cho toàn bộ công việc này khiến tôi lúng túng. Hôm nay là ngày mùng tám. Tôi nghĩ ngày mai mình không thể thực hiện được, nhưng tiếp theo sẽ là Chương trình 17, bắt đầu từ trang 194.

We can see the seeds of the *Problems of Humanity* book in these essays. Later he codifies all of that. We have to be fairly flexible, because we have to think about what he says in relation to what we know is going on today. But solving the problems of humanity is the Christ's work. You know the old story that the Christ was not really aware of the Arcane School, maybe, or the Lucis Trust, until the *Problems of Humanity* course was added, or until they began to study that book.

Chúng ta có thể thấy những mầm mống của cuốn *Những Vấn Đề Của Nhân Loại* trong những bài luận này. Về sau, Ngài hệ thống hóa tất cả những điều đó. Chúng ta phải khá linh hoạt, vì phải suy ngẫm về những điều Ngài nói trong mối liên hệ với những gì chúng ta biết đang diễn ra ngày nay. Nhưng giải quyết những vấn đề của nhân loại là công việc của Đức Christ. Các bạn biết câu chuyện cũ rằng có lẽ Đức Christ chưa thực sự biết đến Trường Arcane, hay Lucis Trust, cho đến khi khóa học *Những Vấn Đề Của Nhân Loại* được bổ sung, hoặc cho đến khi họ bắt đầu nghiên cứu cuốn sách ấy.

He is said to have said to DK, 'What is this group that interests itself in our work?' We always have to work at solving the problems of humanity, on however small a scale may be given to us. Every little bit will count. The

Người ta kể rằng Ngài đã nói với Chân sư DK: “Nhóm nào đây mà lại quan tâm đến công việc của chúng ta?” Chúng ta luôn phải nỗ lực giải quyết những vấn đề của nhân loại, dù phạm vi công việc được giao cho chúng ta

next work we were going to do is some of the problems, I suppose, that present themselves as we seek to understand and implement the new world order. It has not yet been anywhere near thoroughly implemented. Very positive, salutary tendencies are there, but what DK envisioned should take place after the war, and the promise of it—

có nhỏ bé đến đâu. Mỗi đóng góp nhỏ đều có giá trị. Tôi cho rằng công việc tiếp theo chúng ta định thực hiện là xem xét một số vấn đề nảy sinh khi chúng ta tìm cách thấu hiểu và thực hiện trật tự thế giới mới. Trật tự ấy vẫn còn rất xa mới đạt đến mức được thực hiện một cách toàn diện. Đã có những khuynh hướng rất tích cực và hữu ích, nhưng những gì Chân sư DK hình dung sẽ diễn ra sau chiến tranh, cùng triển vọng về những điều ấy—

The Forces of Darkness still may have an onslaught to aim in the direction of the representatives of the Forces of Light. I think we are in the middle of that right now. Let us hope we can stay together in such a coherent manner, so well educated and with so much skill in action, that we can do much to repel that onslaught, which is at the moment in some ways surreptitious and in others obvious. Friends, lots of love, many blessings. We will continue with this as we can.

Các Mãnh Lực Bóng Tối vẫn có thể tung ra một cuộc tấn công dữ dội nhằm vào những đại diện của các Mãnh Lực Ánh Sáng. Tôi nghĩ ngay lúc này chúng ta đang ở giữa cuộc tấn công ấy. Mong rằng chúng ta có thể duy trì sự gắn kết chặt chẽ, có sự hiểu biết đầy đủ và hành động khéo léo đến mức có thể góp phần đáng kể vào việc đẩy lùi cuộc tấn công ấy, hiện đang diễn ra âm thầm trên một số phương diện và công khai trên những phương diện khác. Các bạn thân mến, xin gửi đến các bạn thật nhiều tình thương và phúc lành. Chúng ta sẽ tiếp tục công việc này khi có thể.

We began on page 60 and have done about 134, 135 pages of programs. That ought to be enough to keep us busy for a while, but many pages remain in this large book. The closer we get towards the end—in the late forties, right?—the more DK looks ahead into our possibilities and gives certain warnings as well. We will see you soon. Bye-bye.

Chúng ta đã bắt đầu ở trang 60, và các chương trình đã bao quát khoảng 134, 135 trang. Chừng ấy hẳn cũng đủ để chúng ta bận rộn một thời gian, nhưng cuốn sách lớn này vẫn còn nhiều trang nữa. Càng đến gần phần cuối—vào cuối những năm bốn mươi, phải không?—Chân sư DK càng nhìn xa hơn vào những khả năng của chúng ta, đồng thời cũng đưa ra một số lời cảnh báo. Hẹn sớm gặp lại các bạn. Tạm biệt.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy 017

Tóm Tắt

Trật tự thế giới mới và vai trò của giáo dục

Trật tự thế giới tương lai phải dung hợp đời sống tinh thần bên trong với hoạt động văn minh và văn hóa bên ngoài; khả năng sống đồng thời trong thế giới trí tuệ và hồng trần đã tạo tiền đề cho sự dung hợp này. Theo Chân sư DK, bốn vấn đề lớn cần giải quyết là chủng tộc, kinh tế, chính quyền và tôn giáo, bằng giáo dục đúng đắn và sự thấu hiểu mục tiêu chung thay vì áp đặt bằng vũ lực như các nước phe Trục. Mối liên hệ của Chân sư DK với công việc giáo dục trong ashram của Chân sư KH giúp làm rõ vị trí trung tâm của giáo dục trong tiến trình chuẩn bị kỷ nguyên mới.

Sự pha trộn chủng tộc và tính thống nhất của nhân loại

Các làn sóng di dân, chiến tranh, giao thông và hôn phối qua nhiều thế kỷ đã hòa trộn nhân loại, khiến mọi nỗ lực cô lập một chủng tộc hoặc cưỡng ép duy trì "thuần chủng" đều thất bại. Nước Đức nằm tại giao lộ châu Âu là một trường hợp pha trộn rõ rệt, trái với tuyên truyền Quốc xã về chủng tộc siêu việt. Bình luận liên hệ các nhà lý thuyết mang khuynh hướng huyền bí như Guido von List và Jörg Lanz với ý đồ tái tạo kiểu người Teuton được họ gán cho thời điểm 250.000 năm trước, đồng thời phân biệt ý thức hệ ấy với chính phủ Đức hiện đại. Nền tảng của giải pháp là tình huynh đệ, cùng nguồn gốc thiêng liêng và sự sống chung của nhân loại; hình ảnh "một dòng máu" còn được diễn giải như một năng lượng dĩ thái chung.

Vấn đề Do Thái trong bối cảnh lịch sử

Văn bản năm 1940 đặt vấn đề Do Thái trong cuộc khủng hoảng do nước Đức gây ra, đồng thời đưa ra những khái quát về tính chia rẽ và nhu cầu hợp tác của cộng đồng này. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, khoảng tám mươi năm sau đã có tiến bộ qua phong trào Cải cách và sự hòa nhập, trong khi một số khuynh hướng Do Thái giáo Chính thống vẫn chống hôn nhân khác tôn giáo; mức hiểu biết cá nhân về cộng đồng Chính thống cũng được thừa nhận là hạn chế. Do Thái giáo được phân biệt với một chủng tộc thuần nhất, vì tín đồ có mặt trong nhiều nhóm dân tộc và nguồn gốc pha trộn. Phần bình luận còn liên hệ cung linh hồn một, cung phàm ngã ba của nhóm Do Thái với những khó khăn được bàn đến, và nhìn ảnh hưởng Xử Nữ cùng cung hai như triển vọng chuyển đổi.

Tư duy đúng đắn, lòng tử tế và giới hạn của giải pháp bên ngoài

Theo Chân sư DK, giải pháp căn bản nằm ở tư duy đúng đắn, hành vi tử tế và lòng nhân hậu đơn giản, thay vì trông chờ riêng vào hôn phối, phân vùng cư trú hoặc những quan niệm hơn kém do con người tạo ra. Mối quan hệ giữa hòa nhập và hôn phối được để ngỏ: hòa nhập có thể bao gồm hôn phối, nhưng hôn phối không tự nó giải quyết toàn bộ vấn đề. Những người bảo vệ người khác trong chiến tranh, dù phải trả giá bằng mạng sống, cho thấy các phẩm chất ấy có thể vượt qua sự đe dọa. Thứ bậc tiến hóa thực sự được đặt ở sự khai mở thể nguyên nhân, khả năng tiếp xúc tinh thần và vận dụng năng lượng cao qua nhiều kiếp sống, thay vì ở hình dáng hay nguồn gốc chủng tộc.

Quan hệ nhân loại đúng đắn và sự hoàn nguyên

Quan hệ nhân loại đúng đắn đòi hỏi các bên thừa nhận sai lầm, hối tiếc hành động quá khứ và hoàn nguyên khi có thể. Giáo dục các quốc gia biết trân trọng phẩm chất của nhau, nhận ra đóng

góp riêng trong toàn thể và từ bỏ ý niệm ưu việt chủng tộc sẽ đưa hợp tác thành thái độ thông thường của quần chúng. Việc học về vận mệnh các quốc gia, các cung và dấu hiệu hoàng đạo của họ được xem là phương tiện nhận biết những phẩm chất linh hồn ấy. Cảnh phim Gandhi khuyên một người Hindu đã giết người Hồi giáo nhận nuôi trẻ mồ côi và nuôi dưỡng em theo Hồi giáo minh họa sự khôi phục cân bằng; liên hệ với Thiên Bình được nêu như một suy đoán về lá số của Gandhi.

Nỗi sợ, di dân và trách nhiệm chia sẻ

Nỗi sợ giữa các nhóm người tiếp tục nuôi dưỡng chia rẽ và khiến họ không muốn chấp nhận rủi ro trong quan hệ với nhau. Theo nhận định riêng của Thầy MDR về năm 2019, việc khơi dậy nỗi sợ đã góp phần ngăn người từ Guatemala, Honduras và các nước Trung Mỹ tiếp cận Hoa Kỳ, dù nhiều người đang chạy trốn nguy hiểm và cảnh không thể mưu sinh. Chia sẻ nguồn lực để nâng mức sống tại các nước xuất cư có thể giúp người dân phát triển ngay tại quê hương và giảm những cuộc di dân đầy khó khăn. Trở ngại được xác định là tính ích kỷ của các quốc gia giàu và việc chưa nhận ra người khác thuộc cùng một nhân loại.

Trực giác và sự vượt thắng phân mảnh

Nhân loại là một đơn vị trong tiến trình tiến hóa, còn ảo tưởng phân mảnh khiến khác biệt trở thành cơ sở của thù ghét và chia rẽ. Trực giác được xem là yếu tố dung hợp giúp vượt qua tình trạng này. Trong cách diễn giải chiêm tinh, Sao Thủy nối kết các phần, Sao Hải Vương phá bỏ ranh giới và Sao Mộc tạo thành toàn thể từ nhiều thành phần. Sự phát triển ấy còn gắn với Hoa Sen Chân Ngã, chỉnh hợp, antahkarana và những điểm tập trung nhất tâm ngày càng cao, trong khi các phương diện thấp vẫn phải được sử dụng một cách xây dựng.

Giáo dục trẻ em và trách nhiệm định hình thái độ

Giáo dục từ những năm đầu đời phải giúp trẻ nhận biết tình huynh đệ và tính hời hợt của những khác biệt bên ngoài, để các thế hệ sau không mang sẵn thành kiến, kiêu hãnh chủng tộc hoặc oán hận lịch sử. Trường hợp thanh niên Quốc xã cho thấy giáo dục sai lệch có thể tạo ra thái độ thù địch trước khi người trẻ đủ khả năng nhận định. Một giả thuyết được đề xuất là đời sống bên trong giữa hai kiếp đã thanh lọc trẻ em, góp phần giải thích khả năng nhìn người khác ít phân biệt hơn trước khi chịu ảnh hưởng văn hóa. Câu “một đứa trẻ nhỏ sẽ dẫn dắt họ” vì thế còn chỉ phẩm chất nhận thức cần khôi phục, ngoài cách hiểu huyền bí về điểm đạo đồ bậc một hoặc bậc hai.

Các lĩnh vực giáo huấn và nền tảng huyền bí của kinh tế

Các sách của Chân sư DK được liên hệ với những nhóm phụng sự khác nhau: giáo dục, chính trị, tôn giáo mới, tâm lý học và huyền thuật; việc phân công một số nhan đề cho từng nhóm được nêu như khả năng diễn giải. Khoa học và kinh tế không có sách chuyên biệt tương ứng trong phần khảo sát này, nhưng xuất hiện qua nhiều chương và dẫn chiếu. Vấn đề tư bản và lao động còn được liên hệ với nhân loại Dãy Mặt Trăng và Dãy Địa Cầu: tư bản có xu hướng gắn với kinh nghiệm và trang bị cung ba lâu dài hơn của Dãy Mặt Trăng, còn lao động thiên về Dãy Địa Cầu. Sự ít kinh nghiệm hơn về trí thông minh của nhóm sau được đặt cạnh những lợi thế khác và nghiệp quả ít phức tạp hơn.

Tài nguyên chung và trách nhiệm đối với các giới thấp

Theo Chân sư DK, vấn đề kinh tế dễ giải quyết hơn vấn đề chủng tộc vì thế giới có đủ nguồn lực nuôi sống nhân loại, và khoa học có thể tiếp tục phát triển nguồn cung. Khoáng sản, dầu mỏ, nông sản, sản vật biển cùng những đóng góp của giới động vật và thực vật thuộc về toàn thể, không phải

tài sản độc quyền của một nhóm, quốc gia hoặc chủng tộc. Quyền kiểm soát của con người kéo theo trách nhiệm sử dụng đúng đắn những tặng phẩm của các giới thấp. Lòng tham thiển cận, phá hoại môi trường và ý muốn thâu tóm nguồn cung có thể làm suy kiệt chính nền tảng nuôi sống nhân loại cùng các giới khác.

Phân phối là trọng tâm của vấn đề kinh tế

Cảnh con người chết đói trong khi thực phẩm thối rữa hoặc bị tiêu hủy được quy về tính ích kỷ, các thủ đoạn chiếm đoạt và bất công tài chính. Sự phân phối được ví với tuần hoàn máu: bộ phận không nhận được máu sẽ hoại tử, tương tự những cộng đồng thiếu nhu yếu phẩm dễ rơi vào suy thoái cả về đời sống lẫn tâm lý. Kỷ nguyên Bảo Bình được liên hệ với nhiệm vụ phân phối, trong khi thành tựu đưa người lên Mặt Trăng và thăm dò không gian chứng tỏ nhân loại có khả năng kỹ thuật để tổ chức nguồn cung trên Trái Đất. Những trường hợp dùng nạn đói làm vũ khí, gắn với Stalin, và việc cản trở hàng cứu trợ tại Venezuela năm 2019 được đưa ra như các minh họa trong lời bình về quyền lực ích kỷ ngăn dòng lưu thông thiết yếu.

Giáo dục sai lệch, cạnh tranh và sự bóc lột

Nguồn gốc của tình trạng xa hoa bên cạnh đói nghèo nằm ở giáo dục sai lệch, sự đề cao cạnh tranh và khả năng bóc lột người yếu thế; trách nhiệm không thể quy hết cho một nhóm như các hệ tư tưởng cực đoan thường làm. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, cạnh tranh chỉ thúc đẩy sản phẩm và khoa học trong phạm vi hạn chế, còn hợp tác thường tạo điều kiện cho những tiến bộ lớn hơn. Văn bản năm 1940 đặt nhân loại trước lựa chọn nghiêm trọng: chấm dứt tính ích kỷ bằng trí thông minh hoặc để nó dẫn đến sự hủy diệt. Những đợt cứu trợ riêng lẻ vẫn chưa tạo thành sự chăm sóc liên tục, vì người khác chưa được nhận biết như một phần của chính mình.

Ba điều kiện tái tổ chức kinh tế

Điều kiện thứ nhất là công nhận thế giới có đủ thực phẩm, nhiên liệu, dầu mỏ và khoáng sản đáp ứng nhu cầu toàn dân. Điều kiện thứ hai là thực hiện phân phối đúng đắn để những nguồn cung thiết yếu cho sức khỏe, an toàn và hạnh phúc thực sự đến với mọi người. Điều kiện thứ ba là giao việc điều phối kinh tế, xây dựng quy định và tổ chức các cơ quan phân phối cho một liên minh kinh tế các quốc gia. Trong cơ cấu ấy, mỗi nước xác định nhu cầu theo dân số và nguồn lực nội địa, đồng thời nhận rõ phần đóng góp của mình cho gia đình các quốc gia.

Chủ quyền quốc gia và Ý Chí-hướng Thiện

Liên minh kinh tế đòi hỏi các quốc gia vượt qua sự bám chấp vào quyền tự quyết riêng để tin cậy một cơ cấu rộng lớn hơn. Brexit được dùng làm ví dụ về sức mạnh của ý niệm chủ quyền, còn triển vọng chính quyền thế giới được đặt điều kiện ở tính đáng tin cậy và những người lãnh đạo đủ năng lực trí tuệ, đạo đức, thể chất và tinh thần. Ý Chí-hướng Thiện ban đầu có thể xuất phát từ tính thiết thực và nhu cầu quốc gia, nhưng vẫn tạo kết quả xây dựng. Nhu cầu thật phải thay thế ham muốn có nhiều hơn hoặc quan trọng hơn, tương tự yêu cầu mỗi cá nhân đánh giá trung thực vị trí và sử dụng tốt những khả năng được trao trong một kiếp sống.

Trật tự cũ thất bại và cơ hội tái thiết

Trật tự kinh tế cũ đã thất bại vì nguồn lực tập trung trong tay người ích kỷ, một số quốc gia thừa thãi trong khi những quốc gia khác thiếu thốn đến mức đời sống chung bị tê liệt. Dự báo năm 1940 về khó khăn tài chính và tái thiết sau chiến tranh được đối chiếu với sự tàn phá tại Anh, Đức và Nhật Bản, cũng như khoảng cách giàu nghèo Bắc–Nam. Tái thiết tạo cơ hội thay đổi sâu sắc dựa trên đóng góp của từng nước, chia sẻ nhu yếu phẩm, tập hợp nguồn lực và phân phối khôn ngoan.

Theo cách diễn giải về nhân loại thuộc cung bốn, nhiều phẩm hạnh hiện có có thể là kết quả của đau khổ qua nhiều kiếp, dù việc tiếp tục phải học bằng đau khổ được xem là điều đáng tiếc.

Khả năng điểm đạo của một quốc gia

Một quốc gia có thể tiến tới lần điểm đạo thứ nhất khi bắt đầu sống và biểu hiện theo phẩm chất linh hồn của mình, nhưng việc xác định quốc gia nào đã đạt tới vẫn được để ngỏ. Quan điểm của một người bạn cho rằng Phần Lan trải qua tiến trình này nhờ những hy sinh trong Chiến tranh Mùa đông được trình bày như giả thuyết, cùng các dấu hiệu ít tham nhũng và mức hạnh phúc cao. Theo nhận định riêng của Thầy MDR và một liên tưởng từ người vợ, tính thẳng thắn của người Phần Lan được gắn với mắt xanh và tuyến cung hai–sáu; đây là suy luận cá nhân, kèm sự thừa nhận rằng hiểu biết về tâm lý quốc gia còn hạn chế do ngôn ngữ. Chủ nghĩa dân tộc được phê bình khi trở thành sự mở rộng quyền lực phàm ngã, còn nhiều quốc gia vẫn cần loại bỏ tính ích kỷ trước khi biểu hiện linh hồn rõ rệt.

Những người tổ chức sự phân phối công bằng

Việc cải tổ cần những người có tầm nhìn, lòng cảm thông rộng, kiến thức kỹ thuật, quan tâm quốc tế và sự tín nhiệm của công chúng. Họ phải xác định mức đóng góp và tiếp nhận của từng quốc gia, duy trì lưu thông nguồn lực công bằng và thiết lập biện pháp hóa giải lòng tham. Dag Hammarskjöld và Robert Muller được nêu như những người thể hiện một số phẩm chất ấy trong Liên Hiệp Quốc. Sự hình thành tổ chức hữu ích chưa bảo đảm thành công lâu dài: động lực ban đầu có thể suy yếu nếu thiếu kiên trì hoặc chịu sự chống đối của những nhóm cho rằng mình phải đóng góp quá nhiều.

Đời sống giản dị và ảnh hưởng Shamballa

Trật tự thế giới mới hướng tới đời sống giản dị dựa trên đủ ăn, tư duy đúng đắn, hoạt động sáng tạo và hạnh phúc, với sự phân phối phục vụ cả người giàu lẫn người nghèo. Tính giản dị và thiện chí có vẻ quá hiển nhiên nên dễ bị xem nhẹ, nhưng thiếu chúng thì cải tổ kinh tế khó thành công. Tính giản dị được liên hệ với Shamballa, và khả năng các tác động từ trung tâm này giúp nhân loại nhận ra đời sống phức tạp không nhất thiết đem lại hạnh phúc được nêu như một triển vọng. Trở ngại còn nằm ở bản chất hành khí thấp, vốn là đối tượng con người cần học cách cứu chuộc.

Chính quyền, các khối đối lập và tính phản động của độc tài

Vấn đề chính quyền phức tạp vì những hệ tư tưởng lớn đã chia thế giới thành các khối chống nhau, trong khi các khối cùng hướng tới mục tiêu xây dựng có thể hữu ích. Các nền dân chủ có thể bao gồm quân chủ lập hiến như Anh, Tây Ban Nha, Đan Mạch và Thụy Điển; chế độ toàn trị tiếp nối những hình thức độc tài và chuyên quyền cổ xưa. Sự hợp tác kinh tế giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ được dùng để minh họa khả năng một động cơ thứ yếu vẫn thúc đẩy mục tiêu hợp tác rộng hơn. Chính sách phe Trục được xác định là phản động vì lặp lại bạo quyền, tàn nhẫn và bóc lột người yếu; lời bình liên hệ nhận xét của Chân sư Morya về tính đơn điệu của Hắc đoàn với sự nghèo nàn lý tưởng và ảo cảm trong các phong trào Quốc xã, phát xít tái xuất hiện.

Dân chủ và khả năng tự chủ của nhân loại

Các nền dân chủ, dù hiện còn kém hiệu quả, chứa mầm mống của điều thực sự mới vì biểu hiện khát vọng tự quản và tự làm chủ của toàn thể nhân loại. Câu nói của Winston Churchill tại Hạ viện ngày 11 tháng 11 năm 1947 được dẫn để minh họa: dân chủ là hình thức chính quyền tồi tệ nhất, ngoại trừ mọi hình thức khác từng được thử nghiệm. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, sức

mạnh tư tưởng và tài hùng biện của Churchill có thể đã cứu thế giới phương Tây; nếu thiếu ông, nước Anh và châu Âu có lẽ đã thất thủ, còn Hoa Kỳ sẽ chịu đe dọa từ cả phía đông lẫn phía tây.

Lý tưởng cộng sản và tính ích kỷ trong kinh tế

Chân sư DK mô tả lý tưởng cộng sản như một hỗn hợp kỳ lạ gồm chủ nghĩa cá nhân, độc tài, xung đột cổ xưa giữa lao động và tư bản, Bài Giảng Trên Núi cùng những mặt tồi tệ nhất của cách mạng và bóc lột. Một số cộng đồng Kitô giáo sơ khai cũng có nét cộng sản qua việc đặt cộng đồng lên trước và chia sẻ tài sản; tính "cổ xưa" của xung đột lao động–tư bản được liên hệ với Dãy Mặt Trăng. Việc các nước cộng sản tiếp nhận yếu tố tư bản cho thấy đường hướng phát triển khó dự đoán, nhưng điều đó không xóa bỏ phê phán của Chân sư DK rằng chủ nghĩa tư bản đã xuất hiện và tàn phá thế giới. Một cách diễn giải là lòng tham kinh tế đã gây sự tàn phá ấy; đầu tư có trách nhiệm xã hội có thể đem lại lợi ích lâu dài, trong khi sự kiểm soát bằng ý thức hệ từng ngăn cản các nhà soạn nhạc và nghệ sĩ tại Nga biểu đạt khả năng của mình.

Những cộng đồng nằm ngoài các trung tâm quyền lực

Một số quốc gia chịu ảnh hưởng mạnh của môi trường tự nhiên và chỉ tác động đến tình hình thế giới khi các cường quốc sử dụng họ. Những cộng đồng có tài nguyên đặc thù dễ chịu bóc lột, đồng thời có thể đặc biệt mong manh trước sóng thần, núi lửa và thiên tai. Ở đầu kia của phổ phát triển, một số bộ lạc, chẳng hạn trong rừng Amazon, vẫn sống gần như chưa tiếp xúc với nền văn minh hiện đại. Bức tranh này cho thấy nhân loại gồm cả các thế lực định hướng biến cố, các dân tộc chịu tác động và những cộng đồng còn đứng ngoài sự xáo trộn toàn cầu.

Tổng hợp thế giới và việc bảo tồn tính đa dạng

Đằng sau các hình thức chính quyền khác nhau đang xuất hiện xu hướng dung hợp và tổng hợp rộng lớn hơn, hướng tới trạng thái tâm thức chấm dứt thời đại chia rẽ mà Thánh đoàn mong muốn. Xu hướng này được liên hệ với Đấng Hoá Thân Tổng Hợp; mốc Ngài liên kết với Hành Tinh Thượng đế được phỏng đoán vào khoảng năm 1945, nhưng không được xác quyết. Công nghệ đã làm sâu sắc sự liên kết toàn cầu, khiến con người có thể quan sát và tham gia vào đời sống của nhau trên quy mô khó hình dung vào năm 1940. Sự tổng hợp ấy vẫn bảo tồn những nét lớn của các quốc gia và các nhóm nhân loại, vì mỗi dân tộc có đóng góp riêng; sự đồng dạng do chế độ toàn trị áp đặt có thể che khuất những khả năng khác biệt.

Bình đẳng nguồn gốc và khác biệt tiến hóa

Bình đẳng được đặt ở nguồn gốc Chân Thần và mối liên hệ của Chân Thần với các Thượng đế lớn hơn, trong khi thành quả phát triển còn tùy thuộc lựa chọn và lịch sử tiến hóa. Thời điểm bắt đầu chuỗi luân hồi có thể chênh lệch hàng triệu, thậm chí hàng tỷ năm, tạo ra khác biệt lớn về kinh nghiệm và năng lực. Tuy nhiên, những nhóm bắt đầu muộn hơn vẫn có thể tiến rất nhanh và vượt một số người đã có cơ hội tiến hóa sớm hơn. Đức Christ được nêu như trường hợp tiêu biểu cho tốc độ phát triển đặc biệt nhanh.

Các liên minh dự kiến và diễn biến lịch sử

Văn bản năm 1940 ghi nhận khát vọng thành lập Liên bang các Quốc gia châu Âu theo mô hình Khối Thịnh vượng chung Anh hoặc Hoa Kỳ, đồng thời đề cập trật tự mới tại châu Á, chính sách Láng giềng Tốt tại châu Mỹ và một liên bang các nước dân chủ. Liên minh châu Âu được xem là một biểu hiện của xu hướng này, còn Liên Hợp Quốc và NATO chỉ tương ứng từng phần với các liên kết được dự kiến, trong đó NATO chủ yếu mang tính quân sự. Theo phần bình giảng, Chân sư DK từng coi việc tiếp nhận nước Nga toàn trị vào Liên Hợp Quốc là một sai lầm; trường hợp Trung

Quốc cộng sản được nêu với sự dè dặt. Các liên minh thực tế vì thế cần được phân biệt với những khả năng mà văn bản trình bày từ bối cảnh năm 1940.

Ba khối quốc gia và cơ chế hợp tác kinh tế

Ba nhóm lớn được đề xuất gồm liên bang các nền dân chủ lớn với Đế quốc Anh, Hoa Kỳ, các nước Scandinavia và một số nước Bắc Âu kể cả Đức; liên minh các nước Latinh với Pháp, Tây Ban Nha, các nước Địa Trung Hải, Balkan và Nam Mỹ; cùng Liên Xô hợp tác với một số nước châu Á như Trung Quốc và về sau là Nhật Bản. Đây là ba phạm vi ảnh hưởng địa lý hợp tác chặt chẽ, mỗi quốc gia vẫn giữ độc lập chủ quyền, đồng thời cùng thống nhất mục đích và nỗ lực. Một liên minh đại diện mọi quốc gia, có cơ quan điều hành do ba khối lựa chọn, sẽ quản lý nguồn cung, phân phối tài nguyên và xác định chính sách kinh tế vì phúc lợi nhân loại. Cấu trúc này chưa thành hiện thực, và không thể xác định liệu kết quả có tốt hơn nếu lịch sử đi theo đúng mô hình ấy.

Khủng hoảng toàn cầu và phục hồi tâm lý

Chân sư DK đặt việc xây dựng các cơ chế tương lai vào tay những người nam và nữ thiện chí, thông qua thử nghiệm và kinh nghiệm, đồng thời nhận định tai họa toàn cầu đã khiến nhân loại sẵn sàng xem xét những giải pháp mới. Câu hỏi được đặt ra là liệu một khủng hoảng khác, như dịch bệnh hoặc biến động môi trường, có cần thiết để thúc đẩy hợp tác hay không; đây là suy đoán, không phải một dự báo chắc chắn. Việc hướng tới chiến thắng và đời sống tốt đẹp hơn ngay giữa chiến tranh cũng có tác dụng tâm lý, giúp con người giữ sức mạnh và hy vọng. Sự phục hồi tâm lý của các quốc gia đòi hỏi đủ nhiều cá nhân tự điều chỉnh tình trạng nội tâm để có thể chuyển hướng đời sống tập thể.

Nền tảng chung của tôn giáo thế giới

Vấn đề tôn giáo vừa phức tạp vì khác biệt hình thức và lòng trung thành giáo phái dữ dội, vừa dễ giải quyết hơn vì nhiều người cùng thừa nhận một Trí Tuệ thiêng liêng phổ quát hay Sự Sống bao gồm tất cả. Sự quyết liệt trong tranh chấp giáo lý được liên hệ với cung sáu và Sao Hỏa, trong khi phần lớn bất đồng được xem là xoay quanh những điều không thiết yếu. Tôn giáo thế giới mới có thể gần hơn người ta tưởng nhờ nền tảng chung ấy và sự quan tâm đến các giá trị tinh thần vượt khỏi thần học. Khả năng những khám phá khoa học về sự sống tiếp diễn sau cái chết, và có thể cả luân hồi, hỗ trợ tiến trình này được nêu như một giả thuyết.

Giới trẻ và khát vọng hòa nhập vào toàn thể

Thế hệ trẻ thông minh được mô tả trong văn bản đang từ bỏ thần học chính thống và quyền kiểm soát của giáo hội, đồng thời tìm cách kiểm chứng những nhận biết tinh thần sâu xa chưa được diễn đạt. Khát vọng hòa nhập vào quốc gia, một lý tưởng hoặc toàn thể nhân loại biểu hiện tinh thần quên mình và được liên hệ với Sao Hải Vương. Sự lan truyền các tôn giáo và triết học phương Đông sang phương Tây đã hỗ trợ khuynh hướng ấy, đặc biệt trong sự mở rộng tâm thức của thập niên 1960–1970. Tuy nhiên, câu hỏi vẫn còn là nhân loại đã tận dụng cơ hội này đến đâu, khi một phần phong trào chuyển sang hưởng lạc và những theo đuổi của phàm ngã.

Đức Christ và cốt lõi của đời sống tôn giáo

Theo Chân sư DK, Đức Christ quan tâm đến việc con người tái hiện đời sống hi sinh và phụng sự của Ngài hơn là chấp nhận các diễn giải thần học hoặc mọi chi tiết của câu chuyện Phúc Âm. Việc tìm kiếm chân lý và kinh nghiệm tinh thần bên trong phải tiếp tục, vì mỗi trái tim đều có khả năng đáp ứng với Thượng đế, còn hy vọng vinh quang tối hậu nằm trong tâm thức Christ. Tinh

thần quên mình và hòa nhập vào toàn thể biểu hiện chân lý sâu xa của tôn giáo. Phàm ngã vốn muốn nổi bật, kiểm soát và thống trị nên không tự nguyện thực hiện sự từ bỏ ấy.

Kinh nghiệm khai mở trong thập niên 1960

Kỷ niệm tại một hiệu sách Ngộ đạo ở Minnesota vào khoảng năm 1968 hoặc 1969 minh họa sức khai mở của giai đoạn này: khi còn dạy thanh nhạc và hợp xướng, Thầy MDR đã dành cả ngày khám phá sách về những khả năng của tâm thức. Trải nghiệm được mô tả như một thời điểm mặc khải mạnh mẽ, tương tự điều nhiều người gặp trong thập niên 1960–1970. Cách lý giải cá nhân liên hệ sự khai mở ấy với việc Đức Christ sử dụng các bộ áo của Đức Phật vào khoảng năm 1966. Mối liên hệ và thời điểm thực hiện được trình bày như niềm tin của người bình giảng, cần phân biệt với đoạn giáo lý được trích.

Các bộ áo của Đức Phật và sự tái lâm

Luận về Lửa Vũ Trụ, trang 753–754, dự báo một giai đoạn quan trọng từ khoảng năm 1966 đến cuối thế kỷ, gắn với nỗ lực bách niên của Thánh đoàn và sự tham gia của nhiều Đấng Cao Cả. Các bộ áo của Đức Phật có từ tính rất mạnh, đóng vai trò tiêu điểm cho mãnh lực của Ngài và giúp Đức Christ tiếp cận những trung tâm mãnh lực cao hơn qua Đức Phật. Theo cách diễn giải riêng của Thầy MDR, những bộ áo này liên quan đến các hiện thể thuộc Tam Nguyên Tinh Thần, thay vì chính các hiện thể thấp; Đức Christ, ở cấp điểm đạo thứ sáu, tạo hiện thể huyễn hóa và không lệ thuộc phương thức sinh ra thông thường. Văn bản thời kỳ 1925 còn để ngỏ khả năng hoạt động trên cõi cảm dục, trong khi sự xác nhận việc sử dụng hiện thể hồng trần được đặt vào khoảng năm 1945 với sự dè dặt; mãnh lực tác động trên cõi cảm dục được mô tả có khả năng làm lắng dịu và qua đó đem hòa bình xuống trần gian.

Tiếp cận giới trí thức bằng giáo lý huyền bí

Việc phổ biến các tác phẩm cần tiếp cận giới trí thức bằng cách thuyết phục, vì họ có khả năng bắc cầu một cách thông minh tới huyền bí học tinh thần hiện đại. Tính giáo điều và sự kiêu hãnh trí tuệ có thể cản trở họ tiếp nhận những khả năng mới. Khát vọng và lòng tin của người dễ tin chưa đủ bảo đảm sự thấu hiểu huyền bí học. Công việc phụng sự vì thế đòi hỏi cả khả năng khơi dậy khát vọng lẫn trình bày giáo lý sao cho trí tuệ có thể khảo sát và đáp ứng.

Kinh nghiệm sống thay thế sự chấp nhận thần học

Trong trật tự thế giới mới, đời sống tinh thần sẽ thay thế ưu thế của thần học, còn kinh nghiệm sống sẽ thay thế việc chấp nhận giáo điều. Thực tại tinh thần ngày càng rõ ràng sẽ đưa phương diện hình tướng về vị trí thứ yếu, làm suy giảm quyền chi phối của các tổ chức giáo hội và đặt Đức Christ sống động vào vị trí thích đáng trong tâm thức nhân loại. Hướng phát triển cần kết hợp suy tư sâu sắc với kinh nghiệm tinh thần, vượt qua cả niềm tin cuồng nhiệt thiếu suy nghĩ lẫn sự lệ thuộc quá mức vào trí cụ thể. Những người hướng dẫn có giá trị sẽ nói từ kinh nghiệm thực chứng, không dựng rào cản tín điều và biết đón nhận sự mặc khải tiếp tục khai mở.

Những chân lý cổ xưa và mặc khải tương lai

Các chân lý mới vẫn đặt nền trên những thực tại cổ xưa nhưng thích ứng với nhu cầu hiện đại, từng bước bộc lộ bản chất và phẩm tính thiêng liêng. Quá khứ đã đem lại nhận biết Thượng đế như Trí Tuệ và Tình Thương; tương lai sẽ mặc khải Ý Chí và Thiên Ý. Yogananda được nêu như một người có sự hiểu biết thực chứng; danh xưng Paramahansa được diễn giải là vượt trên hansa và liên hệ với cấp điểm đạo thứ tư. Giáo lý Vedanta về tính duy nhất của Bản Thể cũng có thể đáp ứng

nhu cầu hiện đại bằng cách củng cố tình huynh đệ giữa các Chân Thần đang lâm phàm trong năm cõi phụ thấp của cõi hồng trần vũ trụ.

Bốn vấn đề căn bản của trật tự thế giới mới

Bốn lĩnh vực cần chuyển hóa là quan hệ giữa các nhóm nhân loại, kinh tế, chính quyền và tôn giáo. Việc nhận ra Sự Sống duy nhất, hợp tác kinh tế giữa các quốc gia, quyền tự quyết của người dân và giải phóng tinh thần tôn giáo khỏi các hình thức lỗi thời sẽ mở đường cho những mối quan hệ đúng đắn và tiến bộ tinh thần hướng tới thực tại. Khủng hoảng môi trường do biến đổi khí hậu và sức phá hủy ngày càng lớn của vũ khí hiện đại được bổ sung như những vấn đề nghiêm trọng của hiện tại. Sự cứu trợ trong chiến tranh được liên hệ với các Đấng Giải Thoát đáp ứng lời khẩn cầu còn chưa thành hình rõ rệt của nhân loại.

Nước Đức như tiêu điểm khủng hoảng thời chiến

Trong bối cảnh văn bản, nước Đức là nơi cả bốn vấn đề thế giới cùng bị đẩy vào hành động: phân biệt chủng tộc, kinh tế, quan hệ giữa nhà nước với cá nhân và thái độ đối với tôn giáo. Lập luận của Hitler rằng chiến tranh cần thiết để bảo vệ sinh tồn kinh tế bị bác bỏ, vì nhiều quốc gia nhỏ còn ở tình trạng khó khăn hơn Đức; lòng tham được nêu như một động lực thực sự. Các cường quốc phe Trục đề cao nhà nước đến mức gần như xóa bỏ cá nhân, ngoại trừ giới lãnh đạo. Sự thù địch với tôn giáo cùng việc phục hồi các thần Bắc Âu cổ đại cũng được nhắc như những mặt đáng lo ngại của cuộc khủng hoảng.

Tình huynh đệ và trách nhiệm thực hiện Thiên Cơ

Giải quyết các vấn đề trên nền tảng tình huynh đệ đòi hỏi tổ chức hợp lý thời gian, lao động và hàng hóa để bảo đảm nhu yếu phẩm, đồng thời xây dựng quan hệ trong đó cá nhân phụng sự và nhà nước bảo vệ đúng đắn. Những người thiện chí, có trí tuệ và lý tưởng, đặc biệt Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, có trách nhiệm đi đầu trong việc thiết lập điều kiện cho đời sống tinh thần; Liên Hợp Quốc là một bước biểu hiện của khả năng ấy. Các cuộc tranh giành quyền lực, tài nguyên và tôn sùng lãnh tụ vẫn tiếp diễn, nhưng có thể chính sự nguy hiểm và bất lực của khuynh hướng độc tài sẽ làm suy yếu nó. Thánh đoàn hỗ trợ trong giới hạn phù hợp với định luật, còn nhân loại phải dùng ý chí tự do và sự hợp tác để thực hiện công việc trên cõi hồng trần.

Text — Externalisation of the Hierarchy 017 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 017

[1] Tomorrow there will be many more. [Page 194]

[1] Ngày mai sẽ còn nhiều hơn nữa. [Page 194]

[2] The new world order will be confronted with many problems. These problems will not be solved by the imposition of a solution by means of force, as in the Axis world order. [3] They will be solved by right educational processes and by understanding the objectives of the true world order. [4] They

[2] Trật tự thế giới mới sẽ phải đối diện với nhiều vấn đề. Những vấn đề này sẽ không được giải quyết bằng cách dùng mãnh lực để áp đặt một giải pháp, như trong trật tự thế giới của phe Trục. [3] Các tiến trình giáo dục đúng đắn và sự thấu hiểu những mục tiêu của trật tự thế giới chân chính sẽ giải quyết

fall roughly into four categories: the racial problem, the economic problem, the problem of government, and the religious problem.

[5] *The Racial Problem*

[6] There is no way of solving the racial problem by legislation, segregation, or by the effort to produce national blocs, as in the case in Germany today when she [7] proclaims Germany as the super-race. Such efforts will only produce insuperable barriers. With very few exceptions, there are no pure races. [8] Germany in particular, by its place at the crossroads of Europe, is definitely the fusion of many strains. [9] Tides of emigration, marching armies throughout the centuries, and modern travel have inextricably mixed and fused all the races. [10] It may therefore be assumed that any attempt to isolate a race or to enforce so-called "racial purity" is foredoomed to failure. [11] The only solution of this problem is the basic recognition that all men are brothers; [12] that one blood pours through human veins; [13] that we are all the children of the one Father and that our failure to recognise this fact is simply an indication of man's stupidity. [14] Historical backgrounds, climatic conditions and widespread inter-marriage have made the different races what they are today. [15] Essentially, however, humanity is one—the heir of the ages, the product of many fusions, conditioned by circumstances and enriched by the processes of evolutionary development. [16] This basic unity must now be recognised.

những vấn đề ấy. [4] Có thể chia đại thể những vấn đề này thành bốn loại: vấn đề chủng tộc, vấn đề kinh tế, vấn đề chính quyền và vấn đề tôn giáo.

[5] *Vấn Đề Chủng Tộc*

[6] Không thể giải quyết vấn đề chủng tộc bằng luật pháp, sự phân biệt chủng tộc hay nỗ lực tạo ra các khối quốc gia, như trường hợp nước Đức ngày nay khi nước này [7] tuyên bố người Đức là chủng tộc siêu đẳng. Những nỗ lực như vậy sẽ chỉ tạo ra những rào cản không thể vượt qua. Ngoại trừ rất ít trường hợp, không có chủng tộc nào thuần chủng. [8] Đặc biệt, do nằm ở giao điểm của châu Âu, nước Đức rõ ràng là nơi dung hợp nhiều dòng giống. [9] Những làn sóng di cư, những đoàn quân hành tiến suốt nhiều thế kỷ và việc đi lại thời hiện đại đã hòa trộn và dung hợp mọi chủng tộc đến mức không thể tách rời. [10] Vì vậy, có thể cho rằng bất kỳ nỗ lực nào nhằm cô lập một chủng tộc hoặc cưỡng hành cái gọi là "sự thuần chủng" đều đã định trước là sẽ thất bại. [11] Giải pháp duy nhất cho vấn đề này là sự nhìn nhận căn bản rằng mọi người đều là huynh đệ; [12] rằng cùng một dòng máu chảy trong huyết quản con người; [13] rằng tất cả chúng ta đều là con của cùng một Cha và việc chúng ta không nhìn nhận sự thật này chỉ cho thấy sự ngu muội của con người. [14] Bối cảnh lịch sử, điều kiện khí hậu và việc kết hôn khác chủng tộc phổ biến đã khiến các chủng tộc khác nhau trở thành như ngày nay. [15] Tuy nhiên, về bản chất, nhân loại là một—là người thừa kế của các thời đại, là sản phẩm của nhiều sự dung hợp, chịu ảnh hưởng của hoàn cảnh và được làm phong phú nhờ các tiến trình phát triển tiến hoá. [16] Giờ đây, sự hợp nhất căn bản này phải được nhìn nhận.

[17] The major racial problem has, for many centuries, been the Jewish, which has been brought to a critical point by Germany. [18] This problem is also capable of solution if properly recognised for what it is, and if coupled with an effort by [Page 195] the Jews themselves to solve it, and to be cooperative in the world efforts to adjust their problem. [19] This they have not yet done [20] because the average Jew is lonely and unsettled, able to do little to put himself right before the world. Instinctively and intellectually, the Jew is separative; intuitively he has vision, but at the same time he possesses no sense of fusion with other peoples.

[17] Trong nhiều thế kỷ, vấn đề chủng tộc lớn nhất là vấn đề người Do Thái, mà nước Đức đã đẩy đến điểm khủng hoảng. [18] Vấn đề này cũng có thể giải quyết nếu được nhìn nhận đúng bản chất, đồng thời có nỗ lực của [Page 195] chính người Do Thái nhằm giải quyết vấn đề ấy và hợp tác với những nỗ lực trên thế giới để tháo gỡ vấn đề của họ. [19] Họ vẫn chưa làm điều này [20] vì người Do Thái bình thường sống cô độc và bất an, chẳng thể làm được bao nhiêu để cải thiện vị thế của mình trước thế giới. Về bản năng và trí tuệ, người Do Thái có khuynh hướng chia rẽ; về trực giác, y có tầm nhìn, nhưng đồng thời lại không có cảm thức dung hợp với các dân tộc khác.

[21] There is no scientific and hitherto unknown mode of solving racial problems. [22] It is finally a question of right thinking, decent behaviour, and simple kindness. [23] The question will not be solved by inter-marriage, [24] or by isolating groups for occupation of special areas, or by any man-made ideas of superiority or inferiority. [25] Right human relations will come by a mutual recognition of mistakes, by sorrow for wrong action in the past, and by restitution, if possible. [26] It will come when nations can be educated to appreciate the good qualities of other nations and to comprehend the part they play in the whole picture. It will be developed when the sense of racial superiority is killed; when racial differences and racial quarrels are relegated to the unholy past and only a future of cooperation and of understanding is actively developed; it will make its presence felt when the living standards of right relation (sought by the enlightened people of every race) become the habitual attitude of the masses and when it is regarded as contrary to the best interests of any nation to spread those ideas which tend to erect racial or

[21] Không có một phương pháp khoa học nào chưa từng được biết đến có thể giải quyết các vấn đề chủng tộc. [22] Xét cho cùng, đó là vấn đề suy nghĩ đúng đắn, ứng xử tử tế và lòng nhân ái giản dị. [23] Vấn đề này sẽ không được giải quyết bằng việc kết hôn khác chủng tộc, [24] hay bằng cách cô lập các nhóm để họ cư trú trong những khu vực riêng biệt, hoặc bằng bất kỳ ý tưởng nào do con người tạo ra về sự cao hơn hay thấp kém hơn. [25] Các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người sẽ hình thành khi các bên cùng nhìn nhận sai lầm, hối tiếc về những hành động sai trái trong quá khứ và bồi hoàn nếu có thể. [26] Điều ấy sẽ đến khi các quốc gia có thể được giáo dục để biết trân trọng những phẩm tính tốt đẹp của các quốc gia khác và thấu hiểu vai trò của họ trong bức tranh toàn thể. Điều ấy sẽ phát triển khi ý thức về sự ưu việt chủng tộc bị xóa bỏ; khi những khác biệt và tranh chấp chủng tộc được để lại trong quá khứ bất thiện, và chỉ một tương lai hợp tác và thấu hiểu được tích cực xây dựng; điều ấy sẽ biểu lộ rõ khi những chuẩn mực sống về quan hệ đúng đắn (mà những người giác ngộ thuộc mọi chủng tộc tìm kiếm) trở thành thái độ thường lệ của

national barriers, arouse hatreds or foster differences and separation. Such a time will surely come. Humanity will master the problem of right human relations and attitudes.

quần chúng, và khi việc truyền bá những ý tưởng có khuynh hướng dựng lên các rào cản chủng tộc hay quốc gia, khơi dậy hận thù hoặc nuôi dưỡng khác biệt và chia rẽ bị xem là trái với lợi ích tốt đẹp nhất của bất kỳ quốc gia nào. Một thời như vậy chắc chắn sẽ đến. Nhân loại sẽ làm chủ được vấn đề về các mối quan hệ và thái độ đúng đắn giữa người với người.

[27] It is inevitable that racial differences, national quarrels and caste distinction exist, but it is equally imperative that they disappear. [28] The world is one world. [29] Humanity is one unit in the evolutionary process. Differences are man-made and engender hatreds and separation. [30] When the children of the various races are taught from their earliest years that there are no differences, that all men are brothers, and that the apparent distinctions are essentially superficial, then [Page 196] future generations will approach the problem of world interrelations unhandicapped by prejudice, by pride of race, or by instilled historical resentments. [31] By right education little children can be taught right attitudes and will respond, for a child sees and recognises no differences, [32] and the truth of the Biblical promise that "a little child shall lead them" will be proven scientifically true. [33] In the new world order this educational process will be started.

[27] Sự tồn tại của những khác biệt chủng tộc, những tranh chấp giữa các quốc gia và sự phân biệt đẳng cấp là điều không thể tránh khỏi, nhưng việc chúng phải biến mất cũng cấp thiết không kém. [28] Thế giới là một thế giới duy nhất. [29] Nhân loại là một đơn vị trong tiến trình tiến hoá. Những khác biệt do con người tạo ra làm nảy sinh hận thù và chia rẽ. [30] Khi trẻ em thuộc các chủng tộc khác nhau được dạy ngay từ những năm đầu đời rằng không có sự khác biệt, rằng mọi người đều là huynh đệ và rằng những phân biệt bề ngoài về bản chất chỉ là hời hợt, thì [Page 196] các thế hệ tương lai sẽ tiếp cận vấn đề quan hệ qua lại trên thế giới mà không bị cản trở bởi thành kiến, lòng kiêu hãnh chủng tộc hay những oán hận lịch sử được gieo vào tâm trí. [31] Thông qua nền giáo dục đúng đắn, trẻ nhỏ có thể được dạy những thái độ đúng đắn và sẽ đáp ứng, vì trẻ nhỏ không thấy và cũng không nhận biết sự khác biệt nào, [32] và lời hứa trong Kinh Thánh rằng "một trẻ nhỏ sẽ dẫn dắt họ" sẽ được chứng minh là đúng về mặt khoa học. [33] Trong trật tự thế giới mới, tiến trình giáo dục này sẽ bắt đầu.

[34] *The Economic Problem*

[34] *Vấn Đề Kinh Tế*

[35] This problem is basically far less difficult of solution. Sound commonsense can solve it. There are adequate resources for the sustenance of human life, and these science can increase and develop. [36] The

[35] Về căn bản, vấn đề này dễ giải quyết hơn nhiều. Lẽ thường sáng suốt có thể giải quyết nó. Có đủ tài nguyên để duy trì sự sống con người, và khoa học có thể gia tăng, phát triển những tài nguyên ấy. [36] Của cải khoáng

mineral wealth of the world, the oil, the produce of the fields, the contribution of the animal kingdom, the riches of the sea, [37] and the fruits and the flowers are all offering themselves to humanity. [38] Man is the controller of it all, and they belong to everyone and are the property of no one group, nation or race. [39] It is solely due to man's selfishness that (in these days of rapid transportation) [40] thousands are starving whilst food is rotting or destroyed; [41] it is solely due to the grasping schemes and the financial injustices of man's making that the resources of the planet are not universally available under some wise system of distribution. [42] There is no justifiable excuse for the lack of the essentials of life in any part of the world. [43] Such a state of lack argues short-sighted policy and the blocking of the free circulation of necessities for some reason or other. All these deplorable conditions are based on some national or group selfishness and on the failure to work out some wise impartial scheme for the supplying of human need throughout the world.

sản của thế giới, dầu mỏ, sản vật đồng ruộng, sự đóng góp của giới động vật, những nguồn lợi từ biển cả, [37] cùng hoa trái đều đang hiến tặng cho nhân loại. [38] Con người quản lý tất cả những thứ ấy; chúng thuộc về mọi người và không phải là tài sản riêng của bất kỳ nhóm, quốc gia hay chủng tộc nào. [39] Chỉ vì lòng ích kỷ của con người mà (trong thời đại vận chuyển nhanh chóng này) [40] hàng nghìn người đang chết đói trong khi thực phẩm thối rữa hoặc bị tiêu hủy; [41] chỉ vì những mưu đồ tham lam và những bất công tài chính do con người tạo ra mà tài nguyên của hành tinh không đến được với tất cả mọi người thông qua một hệ thống phân phối sáng suốt. [42] Không có lý do chính đáng nào để biện hộ cho việc thiếu những nhu yếu phẩm của đời sống ở bất kỳ nơi nào trên thế giới. [43] Tình trạng thiếu thốn như vậy cho thấy chính sách thiển cận và sự ngăn chặn việc lưu thông tự do các nhu yếu phẩm vì lý do này hay lý do khác. Tất cả những tình trạng đáng tiếc này đều bắt nguồn từ một dạng ích kỷ quốc gia hoặc nhóm, và từ việc không xây dựng được một kế hoạch sáng suốt, công bằng để đáp ứng nhu cầu của con người trên toàn thế giới.

[44] What then must be done, apart from the education of the coming generations in the need for sharing, for a free circulation of all the essential commodities? [45] The cause of this evil way of living is very simple. It is a product of past wrong educational methods, of competition and the facility with which the helpless and weak can be exploited. [Page 197] No one group is responsible as certain fanatical ideologists might lead the ignorant to suppose. Our period is simply one in which human selfishness has come to its climax and must either destroy humanity or be brought intelligently to an end.

[44] Vậy cần phải làm gì, ngoài việc giáo dục các thế hệ sắp tới về sự cần thiết của việc chia sẻ và việc lưu thông tự do mọi hàng hóa thiết yếu? [45] Nguyên nhân của lối sống tai hại này rất đơn giản. Đó là sản phẩm của những phương pháp giáo dục sai lầm trong quá khứ, của sự cạnh tranh và việc những người bất lực, yếu thế dễ dàng bị bóc lột. [Page 197] Không một nhóm riêng lẻ nào phải chịu trách nhiệm, như một số nhà tư tưởng cuồng tín có thể khiến những người thiếu hiểu biết lầm tưởng. Thời đại của chúng ta đơn giản là thời kỳ mà lòng ích kỷ của con người đã lên đến đỉnh điểm và hoặc sẽ hủy diệt nhân loại, hoặc phải được chấm dứt một cách sáng suốt.

[46] Three things will end this condition of great luxury and extreme poverty, of gross over-feeding of the few and the starvation of the many, plus the centralisation of the world's produce under the control of a handful of people in each country. These are: first, [47] the recognition that there is enough food, fuel, oil and minerals in the world to meet the need of the entire population. [48] The problem, therefore, is basically one of distribution. [49] Secondly, this premise of adequate supply handled through right distribution must be accepted, and the supplies which are essential to the health, security and happiness of mankind must be made available. [50] Third, that the entire economic problem and the institution of the needed rules and distributing agencies should be handled by an economic league of nations. [51] In this league, all the nations will have their place; they will know their national requirements (based on population and internal resources, etc.) and will know also what they can contribute to the family of nations; all will be animated by the will to the general good— [52] a will-to-good that will probably at first be based on expediency and national need but which will be constructive in its working out.

[46] Ba điều sẽ chấm dứt tình trạng xa hoa tột bậc đi đôi với nghèo đói cùng cực, một số ít ăn uống quá độ trong khi số đông chết đói, cùng với sự tập trung sản vật của thế giới dưới quyền kiểm soát của một nhúm người ở mỗi quốc gia. Đó là: thứ nhất, [47] nhìn nhận rằng thế giới có đủ lương thực, nhiên liệu, dầu mỏ và khoáng sản để đáp ứng nhu cầu của toàn thể dân số. [48] Vì vậy, về căn bản, vấn đề nằm ở sự phân phối. [49] Thứ hai, phải chấp nhận tiền đề rằng nguồn cung đầy đủ cần được quản lý thông qua sự phân phối đúng đắn, và phải bảo đảm mọi người có được những nguồn cung thiết yếu cho sức khỏe, sự an toàn và hạnh phúc của nhân loại. [50] Thứ ba, toàn bộ vấn đề kinh tế cùng việc thiết lập các quy luật và cơ quan phân phối cần thiết phải do một liên minh kinh tế các quốc gia đảm trách. [51] Trong liên minh này, mọi quốc gia đều sẽ có chỗ đứng; họ sẽ biết nhu cầu của quốc gia mình (dựa trên dân số, tài nguyên trong nước, v.v.) và cũng biết mình có thể đóng góp gì cho đại gia đình các quốc gia; tất cả sẽ được khích lệ bởi ý chí hướng đến lợi ích chung— [52] một Ý Chí-hướng Thiện có lẽ lúc đầu dựa trên tính thiết thực và nhu cầu quốc gia, nhưng sẽ mang tính xây dựng khi thực hiện.

[53] Certain facts are obvious. The old order has failed. [54] The resources of the world have fallen into the hands of the selfish, and there has been no just distribution. Some nations have had too much, and have exploited their surplus; other nations have had too little, and their national life and their financial situation have been crippled thereby. [55] At the close of this war all the nations will be in financial difficulties. All nations will require re-building; all will have to attend actively to the settlement of the future economic life of the planet and its adjustment upon sounder lines.

[53] Một số sự thật đã rõ ràng. Trật tự cũ đã thất bại. [54] Tài nguyên của thế giới đã rơi vào tay những người ích kỷ, và chưa có sự phân phối công bằng. Một số quốc gia có quá nhiều và đã khai thác phần dư thừa của mình; những quốc gia khác có quá ít, vì thế đời sống quốc gia và tình hình tài chính của họ bị suy yếu nghiêm trọng. [55] Khi cuộc chiến này kết thúc, mọi quốc gia đều sẽ gặp khó khăn về tài chính. Tất cả các quốc gia đều cần tái thiết; tất cả đều phải tích cực quan tâm đến việc ổn định đời sống kinh tế tương lai của hành tinh và điều chỉnh nó theo những đường hướng vững chắc hơn.

[56] This period of adjustment offers the opportunity to effect drastic and deeply needed changes and the establishing [Page 198] of a new economic order, based on the contribution of each nation to the whole, the sharing of the fundamental necessities of life and the wise pooling of all resources for the benefit of everybody, plus a wise system of distribution. Such a plan is feasible.

[56] Giai đoạn điều chỉnh này mang lại cơ hội thực hiện những thay đổi triệt để và hết sức cần thiết, đồng thời thiết lập [Page 198] một trật tự kinh tế mới dựa trên sự đóng góp của mỗi quốc gia cho toàn thể, sự chia sẻ những nhu yếu phẩm căn bản của đời sống và việc sáng suốt tập hợp mọi nguồn lực vì lợi ích của tất cả mọi người, cùng một hệ thống phân phối sáng suốt. Một kế hoạch như vậy là khả thi.

[57] The solution here offered is so simple that, for that very reason, it may fail to make an appeal. The quality required by those engineering this change of economic focus is so simple also—the will-to-good— [58] that again it may be over-looked, but without simplicity and goodwill little can be effected after the world war. [59] The great need will be for men of vision, of wide sympathy, [60] technical knowledge and cosmopolitan interest. They must possess also the confidence of the people. They must meet together and lay down the rules whereby the world can be adequately fed; they must determine the nature and extent of the contribution which any one nation must make; [61] they must settle the nature and extent of the supplies which should be

[57] Giải pháp được đề xuất ở đây đơn giản đến mức, chính vì thế, nó có thể không thu hút được sự hưởng ứng. Phẩm tính mà những người tổ chức sự chuyển đổi trọng tâm kinh tế này cần có cũng đơn giản đến thế—Ý Chí-hướng Thiện— [58] nên một lần nữa có thể bị bỏ qua, nhưng thiếu sự giản dị và thiện chí thì sau cuộc thế chiến, chẳng thể thực hiện được bao nhiêu. [59] Điều hết sức cần thiết sẽ là những người có tầm nhìn, có lòng cảm thông rộng lớn, [60] kiến thức kỹ thuật và sự quan tâm đến toàn thế giới. Họ cũng phải được dân chúng tín nhiệm. Họ phải cùng nhau họp lại và đặt ra những quy luật để thế giới có đủ lương thực; họ phải xác định loại và mức đóng góp mà mỗi quốc gia phải thực hiện; [61] họ phải quyết định loại và lượng vật tư cần cung cấp cho mỗi quốc

given to any nation, [62] and so bring about those conditions which will keep the resources of the world circulating justly and engineer those preventive measures which will offset human selfishness and greed.

gia, [62] qua đó tạo ra những điều kiện duy trì sự lưu thông công bằng các nguồn tài nguyên của thế giới và thiết lập những biện pháp phòng ngừa nhằm hóa giải lòng ích kỷ và sự tham lam của con người.

[63] Can such a group of men be found? I believe it can. Everywhere there are deep students of human nature, scientific investigators with wide human sympathies, and conscientious men and women who have for long—under the old and cruel system—wrestled with the problem of human pain and need.

[63] Có thể tìm được một nhóm người như vậy không? Tôi tin là có. Khắp nơi đều có những người nghiên cứu sâu sắc bản chất con người, những nhà nghiên cứu khoa học có lòng cảm thông rộng lớn với nhân loại, cùng những người nam và nữ có lương tâm, từ lâu—dưới hệ thống cũ tàn nhẫn—đã vật lộn với vấn đề đau khổ và thiếu thốn của con người.

[64] The new era of simplicity must come in. [65] The new world order will inaugurate this simpler life based on adequate food, right thought, creative activity and happiness. These essentials are only possible under a right economic rule. This simplification and this wise distribution of the world's resources must embrace the high and the low, the rich and the poor, thus serving all men alike.

[64] Kỷ nguyên mới của sự giản dị phải đến. [65] Trật tự thế giới mới sẽ mở đầu lối sống giản dị hơn này, dựa trên lương thực đầy đủ, tư tưởng đúng đắn, hoạt động sáng tạo và hạnh phúc. Những điều thiết yếu này chỉ có thể có dưới một chế độ quản lý kinh tế đúng đắn. Việc đơn giản hóa này và sự phân phối sáng suốt tài nguyên của thế giới phải bao gồm cả người có địa vị cao lẫn thấp, người giàu lẫn người nghèo, qua đó phụng sự mọi người như nhau.

The Problem Of Government

Vấn Đề Chính Quyền

[66] Coming now to the realm of government, under the new world order, one is faced with a very complex situation. [Page 199] [67] Certain great ideological regimes have divided the world into opposing groups. [68] There are the great democracies, under which certain of the few remaining monarchies find a place; [69] there are the totalitarian powers in which the ancient dictatorships and autocracies of the past are summed up. [70] There is nothing new in the Axis policies. They are essentially reactionary groups, for tyrants, cruelty and the exploitation of the weak are part of

[66] Giờ đây, khi chuyển sang lĩnh vực chính quyền trong trật tự thế giới mới, chúng ta đối diện với một tình hình hết sức phức tạp. [Page 199] [67] Một số chế độ ý thức hệ lớn đã chia thế giới thành những nhóm đối lập. [68] Có những nền dân chủ lớn, trong đó một số ít nền quân chủ còn sót lại tìm được chỗ đứng; [69] có những cường quốc toàn trị hội tụ các chế độ độc tài và chuyên chế từ thời xa xưa. [70] Không có gì mới trong các chính sách của phe Trục. Về bản chất, đó là những nhóm phản động, vì những bạo chúa, sự tàn ác và việc bóc lột người yếu thế vốn đã có trong lịch sử cổ đại. [71] Các nền dân chủ, với

ancient history. [71] The democracies, with all their present ineffectiveness, have in them the germ of that which is truly new, [72] for they are the expression of an upward surging towards self-rule and self-mastery by humanity as a whole. [73] There is also the communistic ideal which is a curious blend of individualism, dictatorship, the ancient conflict between labour and capital, the Sermon on the Mount, and the worst aspects of revolution and exploitation. [74] The lines which it will follow, even in the immediate future, are unpredictable. [75] There are other countries and peoples whose governments are conditioned by their environment and who at present play no real determining part in world events, except in so far as a greater power uses them. [76] Again, there are peoples and tribes who still pursue their little lives, unaffected by the turmoil to be found in the more highly civilised parts of the world.

tất cả sự kém hiệu quả hiện nay, vẫn mang trong mình mầm mống của điều thực sự mới mẻ, [72] vì đó là biểu hiện của sự vươn lên mạnh mẽ của toàn thể nhân loại hướng đến quyền tự quản và khả năng tự chủ. [73] Cũng có lý tưởng cộng sản, một sự pha trộn kỳ lạ giữa chủ nghĩa cá nhân, chế độ độc tài, cuộc xung đột lâu đời giữa lao động và tư bản, Bài Giảng Trên Núi cùng những phương diện tồi tệ nhất của cách mạng và bóc lột. [74] Không thể dự đoán những đường hướng mà lý tưởng ấy sẽ đi theo, ngay cả trong tương lai gần. [75] Có những quốc gia và dân tộc khác mà chính quyền chịu ảnh hưởng của môi trường, và hiện không thực sự giữ vai trò quyết định nào trong các biến cố thế giới, ngoại trừ trong chừng mực một cường quốc lớn hơn sử dụng họ. [76] Lại có những dân tộc và bộ lạc vẫn tiếp tục cuộc sống nhỏ bé của mình, không chịu ảnh hưởng của những biến động ở các khu vực văn minh hơn trên thế giới.

[77] Behind all this diversity of governmental methods, certain clear outlines are emerging which indicate wider fusions and a tendency to bring about certain syntheses. [78] Various basic trends of thought are appearing which, in the new world order, will unfold into that major synthesis so much desired by the spiritual Hierarchy of the planet, and which, whilst preserving the large national and racial outlines, will produce an underlying and subjective state of mind which will end the age of separateness. [79] Desire is today being evoked for the Federated States of Europe, modelled on the lines of the British Commonwealth of Nations or the United States of America; [80] there is talk of a new order in Asia, [81] of the Good Neighbour policy in America, [82] of a Federal Union of the democratic nations; [83] there is also the steady spread of the Soviet Socialist Republics. Certain major groupings [Page

[77] Đằng sau tất cả sự đa dạng về phương thức cai trị này, một số đường nét rõ ràng đang xuất hiện, cho thấy những sự dung hợp rộng lớn hơn và một khuynh hướng đưa đến những sự tổng hợp nhất định. [78] Nhiều khuynh hướng tư tưởng căn bản đang xuất hiện; trong trật tự thế giới mới, chúng sẽ khai mở thành sự tổng hợp lớn lao mà Thánh đoàn của hành tinh vô cùng mong muốn. Trong khi vẫn giữ những đường nét lớn của các quốc gia và chủng tộc, sự tổng hợp ấy sẽ tạo ra một trạng thái tâm trí chủ quan nằm bên dưới, chấm dứt thời đại chia rẽ. [79] Ngày nay, mong muốn thành lập Các Quốc Gia Liên Bang Châu Âu đang được khơi dậy, theo mô hình Khối Thịnh Vượng Chung Anh hoặc Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ; [80] người ta đang nói đến một trật tự mới ở châu Á, [81] đến chính sách Láng Giềng Tốt ở châu Mỹ, [82] đến một Liên Hiệp Liên Bang của các quốc gia dân chủ; [83] cũng có sự mở rộng đều đặn của các nước Cộng Hòa Xã Hội

200] would seem possible and probably advisable. They might be divided as follows:

Chủ Nghĩa Xô Viết. Một số sự tập hợp lớn [Page 200] dường như có thể thực hiện và có lẽ nên thực hiện. Có thể phân chia như sau:

[84] 1. A Federal Union of the great democracies after the war. This might include the British Empire as a whole, the United States, the Scandinavian countries and certain northern European nations, including Germany.

[84] 1. Một Liên Hiệp Liên Bang của các nền dân chủ lớn sau chiến tranh. Liên hiệp này có thể bao gồm toàn thể Đế Quốc Anh, Hoa Kỳ, các nước Scandinavia và một số quốc gia Bắc Âu, kể cả Đức.

[85] 2. A Union of the Latin countries, including France, Spain, all the Mediterranean countries, the Balkan countries (except one or two which might be absorbed into the U.S.S.R.), and South America.

[85] 2. Một Liên Hiệp các quốc gia Latinh, bao gồm Pháp, Tây Ban Nha, tất cả các quốc gia Địa Trung Hải, các quốc gia Balkan (ngoại trừ một hoặc hai nước có thể được sáp nhập vào Liên Xô) và Nam Mỹ.

[86] 3. The United Soviet Socialist Republics and certain Asiatic nations working in collaboration with them, such as China, and later Japan.

[86] 3. Liên Bang Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Xô Viết và một số quốc gia châu Á hợp tác với họ, chẳng hạn Trung Quốc và về sau là Nhật Bản.

[87] These three great blocs would not be antagonistic blocs but simply geographical spheres of influence. [88] They would all three work in the closest unity and economic relation. Each nation within the three blocs would preserve its sovereign independence, but between these independent nations and between these blocs there would be identity of purpose, unity of effort and the recognition of the economic control of a league of nations. [89] This league, being formed of the representatives of all the nations and its inner governing body being chosen by the three blocs, would control all sources of supply, distribute all such supplies and determine all economic policies.

[87] Ba khối lớn này sẽ không phải là những khối đối kháng mà chỉ là những phạm vi ảnh hưởng về địa lý. [88] Cả ba sẽ hoạt động trong sự hợp nhất và quan hệ kinh tế hết sức chặt chẽ. Mỗi quốc gia trong ba khối sẽ giữ vững chủ quyền độc lập của mình, nhưng giữa các quốc gia độc lập này và giữa các khối sẽ có sự đồng nhất về mục đích, sự hợp nhất trong nỗ lực và sự thừa nhận quyền kiểm soát kinh tế của một liên minh các quốc gia. [89] Liên minh này, gồm đại diện của tất cả các quốc gia và có cơ quan điều hành nội bộ do ba khối lựa chọn, sẽ kiểm soát mọi nguồn cung, phân phối tất cả những nguồn cung ấy và quyết định mọi chính sách kinh tế.

[90] With the details of these future adjustments I shall not deal. They must be wrought out by the men and women of

[90] Tôi sẽ không bàn đến chi tiết của những sự điều chỉnh tương lai này. Những người nam và nữ có thiện chí phải thực hiện chúng

goodwill in the crucible of experiment and experience. [91] Only universal disaster could have brought men to a state of mind wherein such propositions and solutions could be presented. The general recognition that the old order has lamentably failed is most valuable.

trong lò luyện của thử nghiệm và kinh nghiệm. [91] Chỉ một thảm họa toàn cầu mới có thể đưa con người đến một trạng thái tâm trí sẵn sàng đón nhận những đề xuất và giải pháp như vậy. Sự nhìn nhận rộng rãi rằng trật tự cũ đã thất bại thảm hại có giá trị hết sức lớn lao.

[92] *The Religious Problem*

[92] *Vấn Đề Tôn Giáo*

[93] When we come to consider religion in the new world order, [94] we are faced with a far more complicated problem [Page 201] and yet, at the same time, with a far easier one. The reason for this is that the subject of religion is one which is studied and somewhat understood by the majority of men. On theological interpretations there are wide differences; on a widespread recognition of a universal divine Intelligence or of God (by whatever name the all-embracing Life may be called) there is a general similarity of reaction. [95] Forms of religion are so different, and the theological adherents are so fierce [96] in their loyalties and partisanships, that the emergence of a world religion is necessarily of profound difficulty. [97] But that emergence is very close at hand and the differences are relatively superficial. [98] The new world religion is nearer than many think, and this is due to two things: first, the theological quarrels are mainly over non-essentials, and secondly, the younger generation is basically spiritual but quite uninterested in theology.

[93] Khi xem xét tôn giáo trong trật tự thế giới mới, [94] chúng ta đối diện với một vấn đề phức tạp hơn nhiều [Page 201] nhưng đồng thời cũng dễ giải quyết hơn nhiều. Lý do là tôn giáo là một chủ đề mà phần đông con người có nghiên cứu và phần nào thấu hiểu. Có những khác biệt sâu rộng về cách diễn giải thần học; còn trong sự nhìn nhận rộng rãi về một Trí Tuệ thiêng liêng phổ quát hay Thượng đế (dù Sự Sống bao trùm tất cả ấy được gọi bằng tên nào), thì nhìn chung cách đáp ứng khá tương đồng. [95] Các hình thức tôn giáo khác nhau đến thế, và những người theo các học thuyết thần học lại quá mãnh liệt [96] trong lòng trung thành và tinh thần phe phái, khiến sự xuất hiện của một tôn giáo thế giới tất yếu gặp khó khăn sâu sắc. [97] Nhưng sự xuất hiện ấy đã rất gần, và những khác biệt tương đối chỉ là bề ngoài. [98] Tôn giáo thế giới mới đã đến gần hơn nhiều người nghĩ, và điều này do hai nguyên nhân: thứ nhất, những cuộc tranh luận thần học chủ yếu xoay quanh những điều không thiết yếu; thứ hai, thế hệ trẻ về căn bản hướng về tinh thần nhưng hoàn toàn không quan tâm đến thần học.

[99] The intelligent youth of all countries are rapidly repudiating orthodox theology, state ecclesiasticism and the control of the church. They are neither interested in man-made interpretations of truth nor in past quarrels between the major world religions.

[99] Thanh niên có trí tuệ ở mọi quốc gia đang nhanh chóng bác bỏ thần học chính thống, chế độ giáo hội nhà nước và sự kiểm soát của giáo hội. Họ không quan tâm đến những cách diễn giải chân lý do con người tạo ra, cũng không quan tâm đến những

At the same time, they are profoundly interested in the spiritual values and are earnestly seeking verification of their deep-seated unvoiced recognitions. [100] They look to no bible or system of so-called inspired spiritual knowledge and revelation, but their eyes are on the undefined larger wholes in which they seek to merge and lose themselves, such as the state, an ideology, or humanity itself. [101] In this expression of the spirit of self-abnegation may be seen the appearance of the deepest truth of all religion and the justification of the Christian message. [102] Christ, in His high place, cares not whether men accept the theological interpretations of scholars and churchmen, but He does care whether the keynote of His life of sacrifice and service is reproduced among men; it is immaterial to Him whether the emphasis laid upon the detail and the veracity of the Gospel story is recognised and accepted, for He is more interested that the search for truth and for subjective spiritual experience should persist; He knows that within [Page 202] each human heart is found that which responds instinctively to God, and that the hope of ultimate glory lies hid in the Christ-consciousness.

cuộc tranh chấp trong quá khứ giữa các tôn giáo lớn trên thế giới. Đồng thời, họ quả thực quan tâm sâu sắc đến các giá trị tinh thần và tha thiết tìm kiếm sự xác nhận cho những điều họ đã nhận biết sâu xa mà chưa nói thành lời. [100] Họ không trông cậy vào bất kỳ kinh sách hay hệ thống tri thức và mặc khải tinh thần nào được cho là do cảm hứng mang lại, mà hướng mắt về những toàn thể rộng lớn hơn, chưa được xác định rõ, trong đó họ tìm cách hòa nhập và quên mình, chẳng hạn như nhà nước, một ý thức hệ hoặc chính nhân loại. [101] Trong biểu hiện của tinh thần quên mình này, có thể thấy sự xuất hiện của chân lý sâu xa nhất trong mọi tôn giáo và sự xác chứng cho thông điệp Kitô giáo. [102] Ở cương vị cao cả của mình, Đức Christ không bận tâm liệu con người có chấp nhận những cách diễn giải thần học của các học giả và giáo sĩ hay không, nhưng Ngài quan tâm liệu chủ âm của cuộc đời hi sinh và phụng sự của Ngài có được thể hiện lại giữa nhân loại hay không; đối với Ngài, việc sự nhấn mạnh vào các chi tiết và tính xác thực của câu chuyện Phúc Âm có được nhìn nhận và chấp nhận hay không là điều không quan trọng, vì Ngài quan tâm hơn đến việc sự tìm kiếm chân lý và trải nghiệm tinh thần chủ quan phải tiếp tục; Ngài biết rằng trong [Page 202] trái tim mỗi con người đều có điều đáp ứng với Thượng đế theo bản năng, và niềm hy vọng về vinh quang tối hậu ẩn giấu trong tâm thức Christ.

[103] Therefore, in the new world order, [104] spirituality will supersede theology; living experience will take the place of theological acceptances. [105] The spiritual realities will emerge with increasing clarity and the form aspect will recede into the background; dynamic, expressive truth will be the keynote of the new world religion. The living Christ will assume His rightful place in human consciousness and see the fruition of His plans, sacrifice and service,

[103] Vì vậy, trong trật tự thế giới mới, [104] đời sống tinh thần sẽ thay thế thần học; trải nghiệm sống động sẽ thay thế việc chấp nhận các giáo lý thần học. [105] Những thực tại tinh thần sẽ hiện ra ngày càng rõ ràng, còn phương diện hình tướng sẽ lùi về phía sau; chân lý năng động, được biểu lộ sẽ là chủ âm của tôn giáo thế giới mới. Đức Christ hằng sống sẽ đảm nhận vị trí xứng đáng của Ngài trong tâm thức nhân loại và chứng kiến những kế hoạch, sự hi sinh và

but the hold of the ecclesiastical orders will weaken and disappear. [106] Only those will remain as guides and leaders of the human spirit who speak from living experience, and who know no creedal barriers; [107] they will recognise the onward march of revelation and the new emerging truths. These truths will be founded on the ancient realities but will be adapted to modern need and will manifest progressively the revelation of the divine nature and quality. God is now known as Intelligence and Love. That the past has given us. He must be known as Will and Purpose, and that the future will reveal.

phụng sự của Ngài đơm hoa kết quả, nhưng quyền chi phối của các tổ chức giáo hội sẽ suy yếu và biến mất. [106] Chỉ những người nói từ trải nghiệm sống động và không biết đến những rào cản tín điều mới còn là người hướng dẫn và lãnh đạo tinh thần con người; [107] họ sẽ nhìn nhận bước tiến liên tục của sự mặc khải và những chân lý mới đang xuất hiện. Những chân lý này sẽ dựa trên các thực tại cổ xưa nhưng sẽ thích ứng với nhu cầu hiện đại và sẽ từng bước biểu lộ sự mặc khải về bản chất và phẩm tính thiêng liêng. Ngày nay, Thượng đế được biết đến như Trí Tuệ và Tình Thương. Đó là điều quá khứ đã trao cho chúng ta. Ngài phải được biết đến như Ý Chí và Thiên Ý, và điều ấy tương lai sẽ mặc khải.

[108] When the racial problem has disappeared through the recognition of the one Life, when the economic problem has been solved by the nations working cooperatively together, when the problem of right government within each nation has been determined by the free will of their respective peoples, and the spirit of true religion is unobstructed by ancient forms and interpretations, then we shall see a world in process of right experience, right human relations and a spiritual moving forward to reality.

[108] Khi vấn đề chủng tộc biến mất nhờ sự nhìn nhận Sự Sống duy nhất, khi vấn đề kinh tế được giải quyết nhờ các quốc gia cùng hợp tác, khi vấn đề chính quyền đúng đắn trong mỗi quốc gia được định đoạt bằng ý chí tự do của dân tộc mình, và khi tinh thần của tôn giáo chân chính không còn bị những hình thức và cách diễn giải cổ xưa cản trở, bấy giờ chúng ta sẽ thấy một thế giới đang tiến vào trải nghiệm đúng đắn, những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người và một sự tiến bước về mặt tinh thần hướng đến thực tại.

[109] A study of these four lines of [110] human living will show how truly Germany is today the focal point of the world situation. In that unhappy nation, the racial problem has attained such importance that the entire world is affected. From the economic angle, Hitler has said that Germany has been forced to fight in order to preserve the life, economically speaking, of her people; factually, the economic life of Germany was not as critically threatened as that of many [Page 203] smaller nations. [111] The problem of government has also

[109] Việc nghiên cứu bốn phương diện này của [110] đời sống con người sẽ cho thấy ngày nay nước Đức thực sự là tiêu điểm của tình hình thế giới đến mức nào. Tại quốc gia bất hạnh ấy, vấn đề chủng tộc đã trở nên quan trọng đến mức ảnh hưởng đến toàn thế giới. Xét từ góc độ kinh tế, Hitler đã nói rằng nước Đức buộc phải chiến đấu để bảo toàn đời sống kinh tế của người dân mình; trên thực tế, đời sống kinh tế của nước Đức không bị đe dọa nghiêm trọng như đời sống kinh tế của nhiều [Page 203] quốc gia nhỏ hơn. [111] Vấn đề chính quyền cũng đã bị đẩy đến

been brought to a critical point by German activity and conquest and by the emphasis laid by the Axis powers upon the relation of the state to the individual. [112] The attitude of the German rulers to religion is recognised as one of pronounced antagonism. [113] Thus the four major world problems are today being precipitated by Germany into the arena of action; [114] they are evoking enquiry everywhere; the attention of men in every land is now focussed on these problems, and solution is inevitable when the war is over. When these problems are rightly approached by the men and women of goodwill, [115] then we shall see a "world planning" for the production of harmonious living such as never before has been possible.

điểm khủng hoảng do những hoạt động và cuộc chinh phục của nước Đức, cùng sự nhấn mạnh của các cường quốc phe Trục vào mối quan hệ giữa nhà nước và cá nhân. [112] Thái độ của những người cai trị nước Đức đối với tôn giáo được nhìn nhận là thái độ thù địch rõ rệt. [113] Như vậy, ngày nay nước Đức đang đẩy bốn vấn đề lớn của thế giới vào vũ đài hành động; [114] chúng đang khơi dậy sự tìm hiểu ở khắp nơi; sự chú ý của con người ở mọi quốc gia hiện đều tập trung vào những vấn đề này, và việc giải quyết chúng là điều tất yếu khi chiến tranh kết thúc. Khi những vấn đề này được tiếp cận đúng đắn bởi những người nam và nữ có thiện chí, [115] bấy giờ chúng ta sẽ thấy một sự "hoạch định cho thế giới" nhằm tạo ra đời sống hài hòa ở mức trước đây chưa từng có thể thực hiện.

[116] It is for humanity to solve its serious problems on the basis of brotherhood, and so bring in a way of living which will provide adequate supply of the necessities of life through the proper organising of time, labour and goods. This will lead to an interplay between the citizen and the state which will evoke the service of the individual and the right protection of the state. Humanity will then be free for the experiment of spiritual living, and this will express itself through awakened human lives. Can more be asked for or expected than this? Such a way of life can be made possible if the men and women of goodwill, of intelligence and of idealism can begin the task of inaugurating the new world order.

[116] Nhân loại có trách nhiệm giải quyết những vấn đề nghiêm trọng của mình trên cơ sở tình huynh đệ, qua đó mở ra một lối sống bảo đảm cung cấp đầy đủ các nhu yếu phẩm của đời sống thông qua việc tổ chức hợp lý thời gian, lao động và hàng hóa. Điều này sẽ dẫn đến sự tương tác giữa công dân và nhà nước, khơi dậy sự phụng sự của cá nhân và sự bảo hộ đúng đắn của nhà nước. Khi ấy, nhân loại sẽ được tự do thử nghiệm đời sống tinh thần, và đời sống ấy sẽ biểu lộ qua những cuộc đời con người đã thức tỉnh. Có thể đòi hỏi hay mong đợi điều gì hơn thế nữa chăng? Một lối sống như vậy có thể trở thành hiện thực nếu những người nam và nữ có thiện chí, trí tuệ và lý tưởng có thể bắt đầu công việc khai mở trật tự thế giới mới.

Externalisation of the Hierarchy 017 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 017

Good afternoon, everybody. We are working on *The Externalisation of the Hierarchy*. It is February 10, and we are on Program 17. We have done about—I do not know—thirty-five to thirty-eight hours on this. Some programs are longer, and some are of one hour's duration. Now we enter a new section of the work, but I always like, when I can, to give a little segue.

Chào buổi chiều, tất cả các bạn. Chúng ta đang nghiên cứu *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Hôm nay là ngày 10 tháng 2, và chúng ta đang ở Chương trình 17. Chúng ta đã dành khoảng—tôi không rõ—ba mươi lăm đến ba mươi tám giờ cho công việc này. Một số chương trình dài hơn, còn một số kéo dài một giờ. Giờ đây, chúng ta bước vào một phần mới của tác phẩm, nhưng khi có thể, tôi luôn muốn có đôi lời dẫn nối.

The future world order will be the effective expression of a fusion of the inner spiritual way of life and the outer civilised and cultural way of acting; this is a definite possibility because humanity, in its upper brackets, has already developed the power to live in the intellectual and physical worlds simultaneously. Many today are living in the spiritual world also.

Trật tự thế giới tương lai sẽ là biểu hiện hữu hiệu của sự dung hợp giữa lối sống tinh thần bên trong và cách hành động văn minh, có văn hóa bên ngoài; đây là một khả năng chắc chắn có thể thành hiện thực, vì những thành phần phát triển cao trong nhân loại đã có năng lực sống đồng thời trong thế giới trí tuệ và thế giới hồng trần. Ngày nay, nhiều người còn đang sống cả trong thế giới tinh thần.

We would say the intellectual world and physical world simultaneously. It says:

Có thể nói là đồng thời trong thế giới trí tuệ và thế giới hồng trần. Đoạn văn viết:

[1] Tomorrow there will be many more. [Page 194]

[1] Ngày mai sẽ còn nhiều hơn nữa. [Page 194]

Now we look at some problems. We are beginning on page 194. Let us see if these problems still exist and what we can possibly do about them.

Bây giờ, chúng ta xem xét một số vấn đề. Chúng ta bắt đầu ở trang 194. Hãy xem liệu những vấn đề này còn tồn tại hay không và chúng ta có thể làm gì để giải quyết chúng.

[2] The new world order will be confronted with many problems. These problems will not be solved by the imposition of a solution by means of force, as in the Axis world order.

[2] Trật tự thế giới mới sẽ phải đối diện với nhiều vấn đề. Những vấn đề này sẽ không được giải quyết bằng cách dùng mãnh lực để áp đặt một giải pháp, như trong trật tự thế giới của phe Trục.

Force can only go so far, obviously.

Hiển nhiên, mãnh lực chỉ có thể có tác dụng đến một giới hạn nhất định.

[3] They will be solved by right educational processes and by understanding the objectives of the true world order.

[3] Các tiến trình giáo dục đúng đắn và sự thấu hiểu những mục tiêu của trật tự thế giới chân chính sẽ giải quyết những vấn đề ấy.

Education all the time. Master DK is obviously part of the educational group, in Master KH's ashram. It is through the correct form of education, which has never yet been widely applied, that the opposition to the coming wonders of the New Age under the new world order will be eliminated.

Lúc nào cũng là giáo dục. Hiển nhiên, Chân sư DK thuộc nhóm giáo dục trong ashram của Chân sư KH. Chính nhờ hình thức giáo dục đúng đắn, vốn chưa bao giờ được áp dụng rộng rãi, mà sự chống đối những điều kỳ diệu sắp đến của Kỷ Nguyên Mới trong trật tự thế giới mới sẽ được loại bỏ.

[4] They fall roughly into four categories: the racial problem, the economic problem, the problem of government, and the religious problem.

[4] Có thể chia đại thể những vấn đề này thành bốn loại: vấn đề chủng tộc, vấn đề kinh tế, vấn đề chính quyền và vấn đề tôn giáo.

Remember, in *Problems of Humanity* he later expands upon these.

Hãy nhớ rằng về sau, trong *Những Vấn Đề của Nhân Loại*, Ngài bàn rộng hơn về những vấn đề này.

[5] The Racial Problem

[5] *Vấn Đề Chủng Tộc*

[6] There is no way of solving the racial problem by legislation, segregation, or by the effort to produce national blocs, as in the case in Germany today when she

[6] Không thể giải quyết vấn đề chủng tộc bằng luật pháp, sự phân biệt chủng tộc hay nỗ lực tạo ra các khối quốc gia, như trường hợp nước Đức ngày nay khi nước này

Notice the feminine pronoun.

Hãy lưu ý đại từ giống cái.

when she

khi bà

[7] proclaims Germany as the super-race. Such efforts will only produce insuperable barriers. With very few exceptions, there are no pure races.

[7] tuyên bố người Đức là chủng tộc siêu đẳng. Những nỗ lực như vậy sẽ chỉ tạo ra những rào cản không thể vượt qua. Ngoại trừ rất ít trường hợp, không có chủng tộc nào thuần chủng.

That is really important to understand. Maybe—I do not know—does he include enforced integration? I am not sure. We cannot do it by legislation, segregation, or producing national blocs of so-called pure racial types, as in Germany proclaiming a super-race, which anyone's eyes will reveal as fallacious.

Thấu hiểu điều đó thật sự rất quan trọng. Có lẽ—tôi không biết—Ngài có bao gồm cả sự hội nhập cưỡng bức không? Tôi không chắc. Chúng ta không thể thực hiện điều ấy bằng luật pháp, sự phân biệt cách ly, hay việc tạo ra các khối quốc gia gồm những kiểu chủng tộc được cho là thuần chủng, như nước Đức tuyên bố có một siêu chủng tộc, điều mà bất cứ ai nhìn vào cũng thấy là sai lầm.

Such efforts will only produce insuperable barriers. With very few exceptions, there are no pure races.

Những nỗ lực như thế sẽ chỉ tạo ra những rào cản không thể vượt qua. Ngoại trừ rất ít trường hợp, không có chủng tộc nào thuần chủng.

Maybe some of them are at the early stages of human development.

Có lẽ một số chủng tộc ấy đang ở những giai đoạn đầu của sự phát triển nhân loại.

[8] Germany in particular, by its place at the crossroads of Europe, is definitely the fusion of many strains.

[8] Đặc biệt, do nằm ở giao điểm của châu Âu, nước Đức rõ ràng là nơi dung hợp nhiều dòng giống.

That is something the Nazis would never admit. But then again they planned to eliminate those many strains and rebreed the pure Teuton of 250,000 years ago. You should read some of the propaganda of racial theorists who also had a semi-occult background, Guido von List, Jörg Lanz, those kinds of people, and you will see the intention.

Đó là điều mà những người Quốc xã sẽ không bao giờ thừa nhận. Nhưng rồi họ lại dự định loại bỏ nhiều dòng giống ấy và gây giống lại người Teuton thuần chủng của 250.000 năm trước. Các bạn nên đọc một số tài liệu tuyên truyền của những nhà lý luận chủng tộc cũng có nền tảng ít nhiều về huyền bí học, như Guido von List, Jörg Lanz, những người như thế, và các bạn sẽ thấy ý đồ ấy.

[9] Tides of emigration, marching armies throughout the centuries, and modern travel have inextricably mixed and fused all the races.

[9] Những làn sóng di cư, những đoàn quân hành tiến suốt nhiều thế kỷ và việc đi lại thời hiện đại đã hòa trộn và dung hợp mọi chủng tộc đến mức không thể tách rời.

This is fact.

Đây là sự thật.

Modern Germany no longer promotes this idea of the super-race. There may be

Nước Đức hiện đại không còn cổ xúy ý tưởng về siêu chủng tộc này. Có thể vẫn còn rải rác

occasional racial theorists and Nazis remaining, but Germany's government, now increasingly under the ray of harmony, does not promote this presently.

một số nhà lý luận chủng tộc và người Quốc xã, nhưng chính phủ Đức, hiện ngày càng chịu ảnh hưởng của cung hài hòa, lúc này không cổ xúy điều ấy.

[10] It may therefore be assumed that any attempt to isolate a race or to enforce so-called "racial purity" is foredoomed to failure.

[10] Vì vậy, có thể cho rằng bất kỳ nỗ lực nào nhằm cô lập một chủng tộc hoặc cưỡng hành cái gọi là "sự thuần chủng" đều đã định trước là sẽ thất bại.

Certainly this is also the case with the Jews. Judaism is a religion, and again it is obvious that no pure racial type exists.

Chắc chắn điều này cũng đúng với người Do Thái. Do Thái giáo là một tôn giáo, và một lần nữa, hiển nhiên không tồn tại kiểu chủng tộc thuần chủng nào.

[11] The only solution of this problem is the basic recognition that all men are brothers;

[11] Giải pháp duy nhất cho vấn đề này là sự nhìn nhận căn bản rằng mọi người đều là huynh đệ;

Certainly interiorly they are, and one can be born in any bodily form.

Chắc chắn về nội tâm họ là như vậy, và một người có thể sinh ra trong bất kỳ hình hài nào.

all men are brothers;

mọi người đều là huynh đệ;

[12] that one blood pours through human veins;

[12] rằng cùng một dòng máu chảy trong huyết quản con người;

Certainly one etheric energy.

Chắc chắn là cùng một năng lượng dĩ thái.

[13] that we are all the children of the one Father and that our failure to recognise this fact is simply an indication of man's stupidity.

[13] rằng tất cả chúng ta đều là con của cùng một Cha và việc chúng ta không nhìn nhận sự thật này chỉ cho thấy sự ngu muội của con người.

The truth emerges, and the way of racial egotism has gone down to defeat.

Chân lý xuất hiện, và con đường vị kỷ chủng tộc đã đi đến thất bại.

Some try now to revive it, but one can only hope that humanity learned such a lesson in the Second World War that any revival of that kind of racial superiority will

Hiện nay, một số người cố gắng phục hồi nó, nhưng chúng ta chỉ có thể hy vọng rằng nhân loại đã học được một bài học sâu sắc đến mức từ Thế Chiến Thứ Hai, để mọi sự

eventually be doomed to failure. We do see it in the conflict between the white group and, in contrast, Orientals, black people, and Native Americans. We see this egotism still applying to the white group, sometimes called the Caucasian group.

phục hồi kiểu tư tưởng ưu việt chủng tộc ấy cuối cùng đều sẽ thất bại. Chúng ta quả thực thấy điều ấy trong xung đột giữa nhóm người da trắng với người phương Đông, người da đen và người Mỹ bản địa ở phía đối lập. Chúng ta thấy chủ nghĩa vị kỷ này vẫn còn ở nhóm người da trắng, đôi khi được gọi là nhóm người Caucasus.

[14] Historical backgrounds, climatic conditions and widespread inter-marriage have made the different races what they are today.

[14] Bối cảnh lịch sử, điều kiện khí hậu và việc kết hôn khác chủng tộc phổ biến đã khiến các chủng tộc khác nhau trở thành như ngày nay.

Yes, an unquestioned mixture. That is what they are today.

Đúng vậy, một sự pha trộn không thể nghi ngờ. Đó chính là thực trạng của họ ngày nay.

Now they have this sort of DNA analysis, and you can tell certain percentages of your ancestry. People seem to go in for that. They are still very interested in the body, really.

Hiện nay có loại phân tích ADN này, nhờ đó các bạn có thể biết những tỷ lệ nhất định trong nguồn gốc tổ tiên của mình. Dường như mọi người rất chuộng điều ấy. Thật ra, họ vẫn rất quan tâm đến thân thể.

[15] Essentially, however, humanity is one—the heir of the ages, the product of many fusions, conditioned by circumstances and enriched by the processes of evolutionary development.

[15] Tuy nhiên, về bản chất, nhân loại là một—là người thừa kế của các thời đại, là sản phẩm của nhiều sự dung hợp, chịu ảnh hưởng của hoàn cảnh và được làm phong phú nhờ các tiến trình phát triển tiến hoá.

It is the basic unity.

Đó là tính hợp nhất căn bản.

[16] This basic unity must now be recognised.

[16] Giờ đây, sự hợp nhất căn bản này phải được nhìn nhận.

This basic unity. We still have a few years to go, I think. Certain modes of thought have to prove their uselessness, futility, and danger before the attitudes the Tibetan is expressing here, even eighty years ago, become pervasive in today's world.

Tính hợp nhất căn bản này. Tôi nghĩ chúng ta vẫn còn phải mất thêm vài năm. Một số lối tư duy phải bộc lộ sự vô ích, vô vọng và nguy hiểm của chúng trước khi những thái độ mà Chân sư Tây Tạng bày tỏ ở đây, từ tám mươi năm trước, trở nên phổ biến trong thế giới ngày nay.

[17] The major racial problem has, for many centuries, been the Jewish, which has been brought to a critical point by Germany.

[17] Trong nhiều thế kỷ, vấn đề chủng tộc lớn nhất là vấn đề người Do Thái, mà nước Đức đã đẩy đến điểm khủng hoảng.

The factors of the first ray and third ray, soul and personality ray of the Jewish group, have contributed to this. But there is certainly plenty of hope with Virgo and the second ray coming in for that group.

Các yếu tố của cung một và cung ba, tức cung linh hồn và cung phàm ngã của nhóm người Do Thái, đã góp phần vào điều này. Nhưng chắc chắn có rất nhiều hy vọng khi Xử Nữ và cung hai bắt đầu tác động đến nhóm ấy.

[18] This problem is also capable of solution if properly recognised for what it is, and if coupled with an effort by [Page 195] the Jews themselves to solve it, and to be cooperative in the world efforts to adjust their problem.

[18] Vấn đề này cũng có thể giải quyết nếu được nhìn nhận đúng bản chất, đồng thời có nỗ lực của [Page 195] chính người Do Thái nhằm giải quyết vấn đề ấy và hợp tác với những nỗ lực trên thế giới để tháo gỡ vấn đề của họ.

I think progress has been made along this line over the last eighty years. The Reform movement is strong in Judaism, and people are abandoning the old ways. It is in Orthodox Judaism that the problem really lies. The Tibetan has said at some point that it is filled with hatred. I do not know that much about it, but from his perspective one just has to accept it.

Tôi nghĩ tám mươi năm qua đã có tiến bộ theo hướng này. Phong trào Cải cách phát triển mạnh trong Do Thái giáo, và mọi người đang từ bỏ những lề lối cũ. Chính trong Do Thái giáo Chính thống mới thực sự có vấn đề. Có lần Chân sư Tây Tạng đã nói rằng tôn giáo ấy đầy lòng thù hận. Tôi không biết nhiều đến thế về tôn giáo ấy, nhưng xét từ góc nhìn của Ngài, chúng ta chỉ có thể chấp nhận điều đó.

[19] This they have not yet done

[19] Họ vẫn chưa làm điều này

The Jews had not yet, at that time, 1940, cooperated in the efforts to adjust their problem. But, as I say, postwar so much has been done.

Vào thời điểm ấy, năm 1940, người Do Thái vẫn chưa hợp tác trong những nỗ lực tháo gỡ vấn đề của họ. Nhưng như tôi đã nói, sau chiến tranh đã có rất nhiều việc được thực hiện.

This they have not yet done

Điều này họ vẫn chưa làm

[20] because the average Jew is lonely and unsettled, able to do little to put himself

[20] vì người Do Thái bình thường sống cô độc và bất an, chẳng thể làm được bao

right before the world. Instinctively and intellectually, the Jew is separative; intuitively he has vision, but at the same time he possesses no sense of fusion with other peoples.

nhiêu để cải thiện vị thế của mình trước thế giới. Về bản năng và trí tuệ, người Do Thái có khuynh hướng chia rẽ; về trực giác, y có tầm nhìn, nhưng đồng thời lại không có cảm thức dung hợp với các dân tộc khác.

There has been the assimilative movement, suggested by the Tibetan as the right course of action, though protested against by many of the Jewish group. Assimilation has been, I think, in many ways winning the day.

Đã có phong trào hòa nhập, mà Chân sư Tây Tạng đề xuất là hướng hành động đúng đắn, dù nhiều người trong nhóm Do Thái phản đối. Tôi nghĩ về nhiều mặt, sự hòa nhập đang chiếm ưu thế.

It is not so among the Orthodox part of Jewry. In those considerations there is a lot of opprobrium attached to intermarriage, even though a clear analysis would show that Judaism is simply a faith. It may have been a faith popular with certain national and ethnic groups over the years. But Jews are found everywhere, under every racial type, and many are indeed mixtures of types.

Trong bộ phận Chính thống của cộng đồng Do Thái thì không như vậy. Trong cách nhìn của họ, việc kết hôn khác nhóm bị lên án nặng nề, mặc dù một sự phân tích rõ ràng sẽ cho thấy Do Thái giáo đơn giản là một tín ngưỡng. Qua nhiều năm, đó có thể là một tín ngưỡng phổ biến trong một số nhóm dân tộc và sắc tộc nhất định. Nhưng người Do Thái hiện diện khắp nơi, trong mọi kiểu chủng tộc, và nhiều người quả thực là sự pha trộn của các kiểu ấy.

[21] There is no scientific and hitherto unknown mode of solving racial problems.

[21] Không có một phương pháp khoa học nào chưa từng được biết đến có thể giải quyết các vấn đề chủng tộc.

Maybe we had better really look at that.

Có lẽ chúng ta nên thật sự xem xét điều đó.

Here he is talking as the war is proceeding with considerable violence. What is this, April 1940? I think that is where we are.

Ở đây, Ngài đang nói khi chiến tranh diễn ra vô cùng khốc liệt. Đây là lúc nào, tháng Tư năm 1940 chăng? Tôi nghĩ chúng ta đang ở thời điểm ấy.

[22] It is finally a question of right thinking, decent behaviour, and simple kindness.

[22] Xét cho cùng, đó là vấn đề suy nghĩ đúng đắn, ứng xử tử tế và lòng nhân ái giản dị.

As often existed between people of differing faiths before the fanatical leaders got involved and began to foment cleavage and hatred.

Như thường thấy giữa những người thuộc các tín ngưỡng khác nhau trước khi các nhà lãnh đạo cuồng tín can dự và bắt đầu kích động chia rẽ cùng thù hận.

[23] The question will not be solved by inter-marriage,

[23] Vấn đề này sẽ không được giải quyết bằng việc kết hôn khác chủng tộc,

That is maybe all of it.

Có lẽ tất cả chỉ có vậy.

[24] or by isolating groups for occupation of special areas, or by any man-made ideas of superiority or inferiority.

[24] hay bằng cách cô lập các nhóm để họ cư trú trong những khu vực riêng biệt, hoặc bằng bất kỳ ý tưởng nào do con người tạo ra về sự cao hơn hay thấp kém hơn.

At one point he seems to be generalizing about the different races and the possibility of intermarriage. He seems to say it will not work in the case of any of them. Does assimilation involve intermarriage? I think to a certain extent, because later he promotes that. But people of different faiths often have more or less the same racial background, if not thought-form or religious background. This is so key:

Ở một đoạn, dường như Ngài đang khái quát về các chủng tộc khác nhau và khả năng hôn phối khác chủng tộc. Dường như Ngài nói rằng điều ấy sẽ không có tác dụng với bất kỳ chủng tộc nào. Sự hòa nhập có bao gồm hôn phối khác chủng tộc không? Tôi nghĩ có, ở một mức độ nhất định, vì về sau Ngài cổ xúy điều đó. Nhưng những người thuộc các tín ngưỡng khác nhau thường có ít nhiều cùng một nguồn gốc chủng tộc, dù không cùng nền tảng hình tư tưởng hay tôn giáo. Điều này vô cùng then chốt:

It is finally a question of right thinking, decent behaviour, and simple kindness.

Cuối cùng, vấn đề nằm ở tư duy đúng đắn, cách cư xử tử tế và lòng nhân ái giản dị.

All through the war you found people who held to this regardless of the threat, and they often lost their lives in doing so.

Suốt cuộc chiến, vẫn có những người kiên trì giữ điều này bất chấp hiểm nguy, và họ thường phải trả giá bằng mạng sống.

and simple kindness. The question will not be solved by inter-marriage, or by isolating groups for occupation of special areas, or by any man-made ideas of superiority or inferiority.

và lòng nhân ái giản dị. Vấn đề sẽ không được giải quyết bằng hôn phối khác chủng tộc, hay bằng việc cô lập các nhóm để họ cư trú trong những khu vực riêng biệt, hoặc bằng bất cứ ý tưởng nào do con người tạo ra về sự ưu việt hay thấp kém.

The real hierarchy exists in the inner worlds, not the outer. It has to do with the unfoldment of the causal body, spiritual contact, the ability to touch higher realms, appropriate their energy and apply it. That is where merit shows itself. It is the result of continuous reincarnation.

Thứ bậc thực sự tồn tại trong các thế giới bên trong, chứ không phải bên ngoài. Nó liên quan đến sự khai mở của thể nguyên nhân, sự tiếp xúc tinh thần, khả năng chạm đến các cảnh giới cao hơn, tiếp nhận năng lượng của chúng và vận dụng năng lượng ấy. Đó là nơi giá trị thực sự bộc lộ. Đó là kết quả của sự luân hồi liên tục.

It does not show itself in particular types, although maybe some types contain, as he says, more individuals who are newer to their reincarnational process than others.

Giá trị ấy không bộc lộ qua những kiểu người cụ thể, mặc dù có lẽ, như Ngài nói, một số kiểu có nhiều cá nhân mới bước vào tiến trình luân hồi hơn những kiểu khác.

[25] Right human relations will come by a mutual recognition of mistakes, by sorrow for wrong action in the past, and by restitution, if possible.

[25] Các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người sẽ hình thành khi các bên cùng nhìn nhận sai lầm, hối tiếc về những hành động sai trái trong quá khứ và bồi hoàn nếu có thể.

This is the question:

Đây là vấn đề:

Right human relations will come by a mutual recognition of mistakes, by sorrow for wrong action in the past,

Các mối quan hệ đúng đắn giữa con người sẽ hình thành nhờ sự cùng nhau nhìn nhận những sai lầm, nhờ lòng hối tiếc về những hành động sai trái trong quá khứ,

I am sure if we all saw the big movie of our many lives, there would be many moments of sorrow for things done amiss. Maybe we would not even have to wait until the movie included past lives.

Tôi chắc rằng nếu tất cả chúng ta đều xem cuốn phim lớn về nhiều kiếp sống của mình, sẽ có nhiều khoảnh khắc hối tiếc về những việc đã làm sai. Có lẽ chúng ta thậm chí không cần đợi đến khi cuốn phim chiếu cả những kiếp trước.

We could see the movie of the present life, and we will when we pass on.

Chúng ta có thể xem cuốn phim về kiếp sống hiện tại, và chúng ta sẽ xem khi qua đời.

sorrow for wrong action in the past, and by restitution, if possible.

lòng hối tiếc về những hành động sai trái trong quá khứ và nhờ sự hoàn nguyên, nếu có thể.

[26] It will come when nations can be educated to appreciate the good qualities of other nations and to comprehend the part they play in the whole picture. It will be developed when the sense of racial superiority is killed; when racial differences and racial quarrels are relegated to the unholy past and only a future of cooperation and of understanding is actively developed; it will make its presence felt when the living standards of right relation (sought by the enlightened people of every race) become the habitual attitude of the masses and when it is regarded as contrary to the best interests of any nation to spread those ideas which tend to erect racial or national barriers, arouse hatreds or foster differences and separation. Such a time will surely come. Humanity will master the problem of right human relations and attitudes.

[26] Điều ấy sẽ đến khi các quốc gia có thể được giáo dục để biết trân trọng những phẩm tính tốt đẹp của các quốc gia khác và thấu hiểu vai trò của họ trong bức tranh toàn thể. Điều ấy sẽ phát triển khi ý thức về sự ưu việt chủng tộc bị xóa bỏ; khi những khác biệt và tranh chấp chủng tộc được để lại trong quá khứ bất thiện, và chỉ một tương lai hợp tác và thấu hiểu được tích cực xây dựng; điều ấy sẽ biểu lộ rõ khi những chuẩn mực sống về quan hệ đúng đắn (mà những người giác ngộ thuộc mọi chủng tộc tìm kiếm) trở thành thái độ thường lệ của quần chúng, và khi việc truyền bá những ý tưởng có khuynh hướng dựng lên các rào cản chủng tộc hay quốc gia, khơi dậy hận thù hoặc nuôi dưỡng khác biệt và chia rẽ bị xem là trái với lợi ích tốt đẹp nhất của bất kỳ quốc gia nào. Một thời như vậy chắc chắn sẽ đến. Nhân loại sẽ làm chủ được vấn đề về các mối quan hệ và thái độ đúng đắn giữa người với người.

This is an excellent paragraph on right human relations, which will be inevitable. But how long must we wait? That is the question.

Đây là một đoạn tuyệt vời về các mối quan hệ đúng đắn giữa con người, điều tất yếu sẽ đến. Nhưng chúng ta phải đợi bao lâu? Đó mới là câu hỏi.

I guess it begins with every one of us, and with the elimination of fear. Somehow the various races do fear each other in many situations, and they do not want to take the risk. That kind of fearmongering is being used right now, in 2019, to block Central Americans from approaching the United States, even though people from Guatemala, Honduras, and so forth are fleeing for their lives and the impossibility of making a living. If we really begin to share, we can raise many countries' living standards, so these difficult migrations become less common and people can thrive where they are.

Tôi cho rằng điều ấy bắt đầu từ mỗi người chúng ta, và từ việc loại bỏ sợ hãi. Không hiểu sao, trong nhiều hoàn cảnh, các chủng tộc quả thực sợ nhau, và họ không muốn chấp nhận rủi ro. Ngay lúc này, năm 2019, người ta đang dùng kiểu gieo rắc sợ hãi ấy để ngăn người Trung Mỹ đến Hoa Kỳ, mặc dù người từ Guatemala, Honduras và những nơi khác đang chạy trốn để giữ mạng sống và vì không thể mưu sinh. Nếu chúng ta thật sự bắt đầu chia sẻ, chúng ta có thể nâng cao mức sống của nhiều nước, để những cuộc di cư gian khó này ít xảy ra hơn và mọi người có thể phát triển tốt đẹp ngay tại nơi mình đang sống.

But the policy of sharing has not been advanced by the wealthy nations, because by and large the nationals are still too selfish. I think this is very important.

Nhưng các quốc gia giàu có chưa thúc đẩy chính sách chia sẻ, vì nhìn chung người dân của họ vẫn còn quá ích kỷ. Tôi nghĩ điều này rất quan trọng.

It will come when nations can be educated to appreciate the good qualities of other nations and to comprehend the part they play

Điều ấy sẽ đến khi các quốc gia có thể được giáo dục để trân trọng những phẩm tính tốt đẹp của các quốc gia khác và hiểu rõ vai trò của họ

That is why studying *The Destiny of the Nations* is so important: seeing the soul qualities of these different nations, their rays, their astrological signs, the unique part they play in giving to the whole. Inevitably they do, with respect to something.

Đó là lý do việc nghiên cứu *Vận Mệnh của Các Quốc Gia* lại quan trọng đến vậy: nhận ra những phẩm tính linh hồn của các quốc gia khác nhau này, các cung của họ, những dấu hiệu hoàng đạo của họ, vai trò độc đáo của họ trong việc đóng góp cho toàn thể. Về một phương diện nào đó, tất yếu họ đều có đóng góp.

Every human being is an aspect of the Will of God; so must be every nation, when mutual respect is operative between them. This is up for solution once again. The holdouts who cannot call racism by its own name, but who are racists, are still with us. We have to have that underlying picture of progress through reincarnation; through development of man's occult structure, the causal body, the Egoic Lotus; through alignment and the antahkarana; through intensifying and ever higher points of tension; and through focus in ever higher aspects of our nature while still being able to wield the lower aspects constructively.

Mỗi con người là một phương diện của Ý Chí của Thượng Đế; mỗi quốc gia cũng phải như vậy, khi sự tôn trọng lẫn nhau hiện diện giữa họ. Một lần nữa, vấn đề này cần được giải quyết. Những người ngoan cố không thể gọi chủ nghĩa phân biệt chủng tộc bằng đúng tên của nó, nhưng lại là những người phân biệt chủng tộc, vẫn còn ở giữa chúng ta. Chúng ta phải có bức tranh nền tảng ấy về sự tiến bộ qua luân hồi; qua sự phát triển cấu trúc huyền bí của con người, thể nguyên nhân, Hoa Sen Chân Ngã; qua sự chỉnh hợp và antahkarana; qua những điểm tập trung nhất tâm ngày càng mãnh liệt và cao hơn; và qua việc tập trung vào những phương diện ngày càng cao hơn của bản chất chúng ta, trong khi vẫn có thể vận dụng những phương diện thấp một cách xây dựng.

[27] It is inevitable that racial differences, national quarrels and caste distinction exist, but it is equally imperative that they disappear.

[27] Sự tồn tại của những khác biệt chủng tộc, những tranh chấp giữa các quốc gia và sự phân biệt đẳng cấp là điều không thể tránh khỏi, nhưng việc chúng phải biến mất cũng cấp thiết không kém.

Remember that moment—I am not really a movie buff, but I remember when I go to movies because some seem really to show the human condition. There was the movie *Gandhi*, and I have mentioned it before. A Hindu man was horrified that he had killed a Muslim in that terrible war that seemed to follow World War II. Gandhi advised him, 'Select a child and raise him as a Muslim. Select an orphan and raise him as a Muslim.'

Hãy nhớ khoảnh khắc ấy—tôi không thật sự là người mê điện ảnh, nhưng tôi nhớ những lần đi xem phim vì một số phim dường như thật sự cho thấy thân phận con người. Có bộ phim *Gandhi*, và tôi đã từng nhắc đến. Một người đàn ông theo Ấn Độ giáo kinh hoàng vì đã giết một người Hồi giáo trong cuộc chiến khủng khiếp dường như diễn ra sau Thế Chiến Thứ Hai. Gandhi khuyên ông: 'Hãy chọn một đứa trẻ và nuôi dạy nó theo Hồi giáo. Hãy chọn một đứa trẻ mồ côi và nuôi dạy nó theo Hồi giáo.'

This would counteract that slaying and help restore the balance. After all, Gandhi was very Libran. I think he was Sun in Libra, Libra rising, so he understood the balance.

Điều này sẽ hóa giải việc sát hại ấy và giúp khôi phục sự cân bằng. Xét cho cùng, Gandhi mang đặc tính Thiên Bình rất rõ. Tôi nghĩ ông có Mặt Trời ở Thiên Bình, dấu hiệu mọc Thiên Bình, nên ông thấu hiểu sự cân bằng.

[28] The world is one world.

[28] Thế giới là một thế giới duy nhất.

The fragmentation of illusion has to be overcome.

Phải vượt qua sự phân mảnh của ảo tưởng.

The world is one world.

Thế giới là một thế giới duy nhất.

[29] Humanity is one unit in the evolutionary process. Differences are man-made and engender hatreds and separation.

[29] Nhân loại là một đơn vị trong tiến trình tiến hoá. Những khác biệt do con người tạo ra làm nảy sinh hận thù và chia rẽ.

It all makes so much sense. It is all so terribly obvious if we simply have love and goodwill and the inability to see beyond fragmentation. But then we have to use the intuition, the fusing factor, to overcome illusion.

Tất cả đều rất hợp lý. Tất cả đều hiển nhiên đến mức đáng kinh ngạc nếu chúng ta chỉ cần có tình thương, thiện chí và sự bất lực trong việc nhìn vượt khỏi sự phân mảnh. Nhưng rồi chúng ta phải dùng trực giác, yếu tố dung hợp, để vượt qua ảo tưởng.

Take a look at the planets that rule the intuition. They are Jupiter, Neptune, and Mercury. And they all, in the higher aspects of their expression, promote fusion and the

Hãy xem những hành tinh cai quản trực giác. Đó là Sao Mộc, Sao Hải Vương và Sao Thủy. Trong những phương diện biểu hiện cao hơn, tất cả đều thúc đẩy sự dung hợp và

ingathering of many to be made as one. Mercury links everything up, Neptune destroys the boundaries, and Jupiter makes the wholeness out of the many parts.

quy tụ cái nhiều thành cái một. Sao Thủy kết nối mọi thứ, Sao Hải Vương phá hủy các ranh giới, còn Sao Mộc tạo nên tính toàn vẹn từ nhiều thành phần.

[30] When the children of the various races are taught from their earliest years that there are no differences, that all men are brothers, and that the apparent distinctions are essentially superficial, then [Page 196] future generations will approach the problem of world interrelations unhandicapped by prejudice, by pride of race, or by instilled historical resentments.

[30] Khi trẻ em thuộc các chủng tộc khác nhau được dạy ngay từ những năm đầu đời rằng không có sự khác biệt, rằng mọi người đều là huynh đệ và rằng những phân biệt bề ngoài về bản chất chỉ là hời hợt, thì [Page 196] các thế hệ tương lai sẽ tiếp cận vấn đề quan hệ qua lại trên thế giới mà không bị cản trở bởi thành kiến, lòng kiêu hãnh chủng tộc hay những oán hận lịch sử được gieo vào tâm trí.

It is always this quality of education. Even when DK was looking at the Nazi youth, he said, 'They have been educated that way by a very sinister method of education, and in a way they do not know any better.' Those who have educational responsibility have a great responsibility and must fulfill it in the right way. Otherwise we will continue to have the world we had then and still have now.

Luôn luôn là phẩm tính giáo dục này. Ngay cả khi xem xét thanh niên Quốc xã, Chân sư DK cũng nói: 'Họ đã được giáo dục như thế bằng một phương pháp giáo dục vô cùng hiểm độc, và theo một nghĩa nào đó, họ không biết cách nào tốt hơn.' Những người có trách nhiệm giáo dục mang một trách nhiệm lớn lao và phải thực hiện trách nhiệm ấy đúng cách. Nếu không, chúng ta sẽ tiếp tục có thế giới như khi ấy và vẫn đang có ngày nay.

[31] By right education little children can be taught right attitudes and will respond, for a child sees and recognises no differences,

[31] Thông qua nền giáo dục đúng đắn, trẻ nhỏ có thể được dạy những thái độ đúng đắn và sẽ đáp ứng, vì trẻ nhỏ không thấy và cũng không nhận biết sự khác biệt nào,

I guess they've been purified by the inner life which they have experienced between incarnations.

Tôi cho rằng các em đã được thanh luyện nhờ đời sống bên trong mà các em trải nghiệm giữa những lần lâm phàm.

[32] and the truth of the Biblical promise that "a little child shall lead them" will be proven scientifically true.

[32] và lời hứa trong Kinh Thánh rằng "một trẻ nhỏ sẽ dẫn dắt họ" sẽ được chứng minh là đúng về mặt khoa học.

That does not necessarily mean, as it often means, that an initiate of the first or second

Điều ấy không nhất thiết có nghĩa, như cách người ta thường hiểu, rằng một điểm đạo đồ

degree will be the leader. That is true too, but certain habits of perception of little children who have not been encultured differently, or trained to abide by distinction and separation—that type of perception will be required from all.

bậc một hay bậc hai sẽ là người lãnh đạo. Điều đó cũng đúng, nhưng những thói quen nhận thức nhất định của trẻ nhỏ chưa chịu sự uốn nắn khác đi của văn hóa, hay chưa được dạy phải tuân theo sự phân biệt và chia rẽ—kiểu nhận thức ấy sẽ là điều mọi người đều cần có.

[33] In the new world order this educational process will be started.

[33] Trong trật tự thế giới mới, tiến trình giáo dục này sẽ bắt đầu.

I suppose reading *Education in the New Age* is very important. When DK made these different groups, I think he got as far as the education group in writing particular books. Maybe *The Destiny of the Nations* was meant for the political workers, and maybe *The Reappearance of the Christ* for workers in the new world religion. There was no book specifically on science. There were voluminous books on psychology. No book specifically on economics, but chapters appeared, and a very great book on magic.

Tôi cho rằng việc đọc *Giáo Dục Trong Kỷ Nguyên Mới* rất quan trọng. Khi Chân sư DK thành lập những nhóm khác nhau này, tôi nghĩ Ngài đã viết những cuốn sách riêng cho các nhóm đến tận nhóm giáo dục. Có lẽ *Vận Mệnh của Các Quốc Gia* dành cho những người hoạt động chính trị, và có lẽ *Sự Tái Lâm của Đức Christ* dành cho những người hoạt động trong tôn giáo thế giới mới. Không có cuốn sách nào chuyên về khoa học. Có những cuốn sách đồ sộ về tâm lý học. Không có cuốn sách nào chuyên về kinh tế học, nhưng đã có những chương bàn đến, và một cuốn sách rất vĩ đại về huyền thuật.

Economics and science had to be covered in other ways through references. They have been adequately covered, at least in some initial sense. Now we go on to the economic problem, covered in *Problems of Humanity* by the discussion of capital and labor, basically by the discussion of moon-chain humanity as it relates to earth-chain humanity. Capital, having longer experience and training on the third ray—not only training but equipment—tends to be from the moon-chain, and labor more from the earth-chain.

Kinh tế học và khoa học phải được đề cập theo những cách khác, qua các chỗ dẫn chiếu. Hai lĩnh vực ấy đã được đề cập đầy đủ, ít nhất theo một ý nghĩa khởi đầu nào đó. Bây giờ chúng ta chuyển sang vấn đề kinh tế, được bàn đến trong *Những Vấn Đề của Nhân Loại* qua phần thảo luận về tư bản và lao động, về căn bản là qua phần thảo luận về nhân loại Dãy Mặt Trăng trong quan hệ với nhân loại Dãy Địa Cầu. Giới tư bản, có kinh nghiệm và sự rèn luyện lâu dài hơn trên cung ba—không chỉ sự rèn luyện mà cả tư chất—có xu hướng xuất thân từ Dãy Mặt Trăng, còn giới lao động phần nhiều từ Dãy Địa Cầu.

Different rays are involved and lesser experience with the intelligence factor, but

Có những cung khác nhau tham gia và ít kinh nghiệm hơn với yếu tố trí thông minh,

many advantages in other ways and a karma far less fraught.

nhưng lại có nhiều lợi thế theo những cách khác và nghiệp quả ít nặng nề hơn nhiều.

[34] The Economic Problem

[34] *Vấn Đề Kinh Tế*

[35] This problem is basically far less difficult of solution. Sound commonsense can solve it. There are adequate resources for the sustenance of human life, and these science can increase and develop.

[35] Về căn bản, vấn đề này dễ giải quyết hơn nhiều. Lẽ thường sáng suốt có thể giải quyết nó. Có đủ tài nguyên để duy trì sự sống con người, và khoa học có thể gia tăng, phát triển những tài nguyên ấy.

That is if we do not ruin our environment and cut off the source of supply for humanity and the other kingdoms through shortsighted greed.

Đó là nếu chúng ta không hủy hoại môi trường và cắt đứt nguồn cung cho nhân loại cùng các giới khác vì lòng tham thiển cận.

The racial-types problem is very ingrained. It really calls for a bridging of types and an appreciation of what the different types have to offer, because they all have something unique to offer.

Vấn đề các kiểu chủng tộc đã ăn sâu bén rễ. Nó thật sự đòi hỏi việc bắc cầu giữa các kiểu và sự trân trọng những gì các kiểu khác nhau có thể đóng góp, vì tất cả đều có điều độc đáo để đóng góp.

[36] The mineral wealth of the world, the oil, the produce of the fields, the contribution of the animal kingdom, the riches of the sea,

[36] Của cải khoáng sản của thế giới, dầu mỏ, sản vật đồng ruộng, sự đóng góp của giới động vật, những nguồn lợi từ biển cả,

Which we are now destroying.

Mà hiện nay chúng ta đang hủy hoại.

[37] and the fruits and the flowers are all offering themselves to humanity.

[37] cùng hoa trái đều đang hiến tặng cho nhân loại.

Those are the lesser kingdoms making their gifts available to humanity, if rightly used.

Đó là những giới thấp hơn đang dành các tặng phẩm của mình cho nhân loại, nếu những tặng phẩm ấy được sử dụng đúng đắn.

[38] Man is the controller of it all, and they belong to everyone and are the property of no one group, nation or race.

[38] Con người quản lý tất cả những thứ ấy; chúng thuộc về mọi người và không phải là tài sản riêng của bất kỳ nhóm, quốc gia hay chủng tộc nào.

That evanescent idea of ownership has to be killed away: that one person or group can, as it were, under some misapplication of Scorpio, corner the market. That has to be erased from acceptable human motives.

Phải diệt bỏ ý tưởng phù du ấy về quyền sở hữu: rằng một người hay một nhóm có thể, có thể nói là do vận dụng sai một khía cạnh nào đó của Hổ Cáp, thao túng thị trường. Phải loại bỏ điều ấy khỏi những động cơ được con người chấp nhận.

Man is the controller of it all, and they belong to everyone and are the property of no one group, nation or race.

Con người kiểm soát tất cả những thứ ấy, và chúng thuộc về mọi người, không phải tài sản riêng của bất cứ nhóm, quốc gia hay chủng tộc nào.

[39] It is solely due to man's selfishness that (in these days of rapid transportation)

[39] Chỉ vì lòng ích kỷ của con người mà (trong thời đại vận chuyển nhanh chóng này)

How much more rapid now.

Ngày nay còn nhanh chóng hơn biết bao.

[40] thousands are starving whilst food is rotting or destroyed;

[40] hàng nghìn người đang chết đói trong khi thực phẩm thối rữa hoặc bị tiêu hủy;

Just imagine that, and being on the receiving end of it, as no doubt we have been, in starving situations due to others' selfishness. When you want to defeat your enemy, what is one of the things you do? You try to starve the populace. It has been used many times.

Hãy hình dung điều ấy, và hình dung mình là người gánh chịu, như chắc chắn chúng ta đã từng trải qua, trong những hoàn cảnh đói khát do lòng ích kỷ của người khác. Khi muốn đánh bại kẻ thù, một trong những việc người ta làm là gì? Người ta cố khiến dân chúng chết đói. Cách này đã được sử dụng nhiều lần.

You make it impossible for people to sustain their strength. Stalin was one of the chief proponents of that brutal method, but it is pretty general when groups are at war.

Người ta khiến dân chúng không thể duy trì sức lực. Stalin là một trong những người chủ trương hàng đầu của phương pháp tàn bạo ấy, nhưng nó khá phổ biến khi các nhóm giao chiến với nhau.

food is rotting or destroyed;

thực phẩm thối rữa hoặc bị tiêu hủy;

When *thousands are starving*.

Trong khi *hàng nghìn người đang chết đói*.

[41] it is solely due to the grasping schemes and the financial injustices of man's

[41] chỉ vì những mưu đồ tham lam và những bất công tài chính do con người tạo

making that the resources of the planet are not universally available under some wise system of distribution.

ra mà tài nguyên của hành tinh không đến được với tất cả mọi người thông qua một hệ thống phân phối sáng suốt.

You begin to see how this can take shape in the Aquarian Age, which after all is the sign of distribution. Just think what it would be like in the body if blood only reached certain areas.

Các bạn bắt đầu thấy điều này có thể thành hình như thế nào trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, mà xét cho cùng, Bảo Bình là dấu hiệu của sự phân phối. Hãy thử nghĩ xem cơ thể sẽ ra sao nếu máu chỉ đến được một số vùng nhất định.

There would be some necrosis in the areas it did not reach: rot, decay, gangrene, all kinds of things happening unless blood circulated through the entire body. That is what happens in humanity's psyche. There are pockets of degeneration where the worst ideas are believed, because the general goods offered by the planet do not reach these people. Imagine having to live off a huge garbage dump, where you send your children, let us say, to find something edible or useful.

Những vùng máu không đến được sẽ có phần bị hoại tử: thối rữa, phân hủy, hoại thư, đủ thứ xảy ra nếu máu không lưu thông khắp cơ thể. Đó là điều xảy ra trong đời sống tâm lý của nhân loại. Có những vùng suy thoái nơi người ta tin vào những ý tưởng tồi tệ nhất, vì những của cải chung mà hành tinh cung cấp không đến được với những người này. Hãy hình dung phải sống nhờ một bãi rác khổng lồ, nơi người ta sai con cái mình đến để tìm thứ gì đó có thể ăn hoặc sử dụng được.

It is inexcusable, not allowed. There has to be a conscience in the leaders of wealthy nations to solve this. It can be solved. If we can send a man to the moon, contemplate trips to Mars, apply the human intellect to send probes into space to photograph faraway situations, we can certainly solve the problem of distribution on our planet. I am sure all will experience, or have experienced, hunger, poverty, loss, lack of adequate resources—all due to selfishness. But especially now we have the means of distribution.

Điều đó không thể bào chữa, không thể cho phép. Các nhà lãnh đạo những quốc gia giàu có phải có lương tâm để giải quyết điều này. Điều này có thể giải quyết được. Nếu chúng ta có thể đưa một người lên Mặt Trăng, dự tính những chuyến đi đến Sao Hỏa, vận dụng trí tuệ con người để đưa các tàu thăm dò vào không gian chụp ảnh những cảnh tượng xa xôi, thì chắc chắn chúng ta có thể giải quyết vấn đề phân phối trên hành tinh mình. Tôi chắc rằng tất cả đều sẽ trải qua, hoặc đã trải qua, đói khát, nghèo túng, mất mát, thiếu thốn nguồn lực cần thiết—tất cả đều do lòng ích kỷ. Nhưng đặc biệt là hiện nay, chúng ta đã có phương tiện phân phối.

Maybe in Atlantean days we had it too. I do not know: what was the condition of peoples in Atlantean days? I know many horrific things occurred, and in Lemuria as well. As

Có lẽ trong thời Atlantis, chúng ta cũng đã có những phương tiện ấy. Tôi không biết: tình cảnh của các dân tộc trong thời Atlantis là thế nào? Tôi biết nhiều điều khủng khiếp đã

the Tibetan has said, 'Humanity has erred grievously.' We have all been part of that, and one day we will see the movie. Hopefully we will have enough detachment to learn from it rather than be utterly horrified by it.

xảy ra, và ở Lemuria cũng vậy. Như Chân sư Tây Tạng đã nói: 'Nhân loại đã sai lầm nghiêm trọng.' Tất cả chúng ta đều đã góp phần vào điều ấy, và một ngày nào đó chúng ta sẽ xem cuốn phim. Hy vọng chúng ta sẽ có đủ sự tách rời để học hỏi từ đó thay vì hoàn toàn kinh hoàng trước nó.

[42] There is no justifiable excuse for the lack of the essentials of life in any part of the world.

[42] Không có lý do chính đáng nào để biện hộ cho việc thiếu những nhu yếu phẩm của đời sống ở bất kỳ nơi nào trên thế giới.

The essentials of life, not luxury.

Những nhu yếu phẩm của cuộc sống, chứ không phải sự xa hoa.

We are even told that in Atlantis there were heights of luxury so extreme that they would be unimaginable to us. All those ideas of cities paved with gold come from Atlantean days.

Chúng ta thậm chí còn được cho biết rằng ở Atlantis từng có những đỉnh cao xa hoa đến mức chúng ta không thể tưởng tượng nổi. Tất cả những ý tưởng về các thành phố lát vàng đều bắt nguồn từ thời Atlantis.

[43] Such a state of lack argues short-sighted policy and the blocking of the free circulation of necessities for some reason or other. All these deplorable conditions are based on some national or group selfishness and on the failure to work out some wise impartial scheme for the supplying of human need throughout the world.

[43] Tình trạng thiếu thốn như vậy cho thấy chính sách thiển cận và sự ngăn chặn việc lưu thông tự do các nhu yếu phẩm vì lý do này hay lý do khác. Tất cả những tình trạng đáng tiếc này đều bắt nguồn từ một dạng ích kỷ quốc gia hoặc nhóm, và từ việc không xây dựng được một kế hoạch sáng suốt, công bằng để đáp ứng nhu cầu của con người trên toàn thế giới.

He condemns it and what else are you going to do?

Ngài lên án điều ấy, và còn có thể làm gì khác?

It must be condemned. It is not permissible, certainly no longer permissible. This is 2019, and Venezuela is suffering terribly. The dictator president blocks a major bridge by which food and other necessities, medical supplies, could reach the people. He eats well, but does he care? No, only about his own power. That is the ridiculous state of

Điều ấy phải bị lên án. Không thể cho phép điều ấy, chắc chắn không thể tiếp tục cho phép nữa. Đây là năm 2019, và Venezuela đang chịu đau khổ khủng khiếp. Vị tổng thống độc tài chặn một cây cầu lớn mà qua đó thực phẩm và những nhu yếu phẩm khác, vật tư y tế có thể đến với người dân. Ông ta ăn uống đầy đủ, nhưng ông ta có quan tâm không? Không, chỉ quan tâm đến quyền lực

mind of some half-mad egotists who rule countries entirely to their own advantage.

của chính mình. Đó là trạng thái tâm trí lố bịch của một số kẻ vị kỷ nửa điên nửa tỉnh, cai quản các quốc gia hoàn toàn vì lợi ích riêng.

[44] What then must be done, apart from the education of the coming generations in the need for sharing, for a free circulation of all the essential commodities?

[44] Vậy cần phải làm gì, ngoài việc giáo dục các thế hệ sắp tới về sự cần thiết của việc chia sẻ và việc lưu thông tự do mọi hàng hóa thiết yếu?

It would be a big change of identity, right? We seem to be egotists, and that is a type of unique blindness. When we realize our real identity includes the very person egotism rejects, maybe we will change our minds.

Đó sẽ là một thay đổi lớn trong nhận thức về căn tính, phải không? Dường như chúng ta là những kẻ vị kỷ, và đó là một dạng mù quáng đặc biệt. Khi nhận ra rằng căn tính thực sự của mình bao gồm chính con người mà chủ nghĩa vị kỷ khước từ, có lẽ chúng ta sẽ thay đổi cách nghĩ.

[45] The cause of this evil way of living is very simple. It is a product of past wrong educational methods, of competition and the facility with which the helpless and weak can be exploited. [Page 197] No one group is responsible as certain fanatical ideologists might lead the ignorant to suppose. Our period is simply one in which human selfishness has come to its climax and must either destroy humanity or be brought intelligently to an end.

[45] Nguyên nhân của lối sống tai hại này rất đơn giản. Đó là sản phẩm của những phương pháp giáo dục sai lầm trong quá khứ, của sự cạnh tranh và việc những người bất lực, yếu thế dễ dàng bị bóc lột. [Page 197] Không một nhóm riêng lẻ nào phải chịu trách nhiệm, như một số nhà tư tưởng cuồng tín có thể khiến những người thiếu hiểu biết lầm tưởng. Thời đại của chúng ta đơn giản là thời kỳ mà lòng ích kỷ của con người đã lên đến đỉnh điểm và hoặc sẽ hủy diệt nhân loại, hoặc phải được chấm dứt một cách sáng suốt.

He still holds out the possibility of humanity's destruction. Here it is 1940. Let us keep our dates in mind. Education: wrong educational methods, competition instilled. At the heart of capitalism is the idea that competition will make for better products and scientific advances. I think that is only true in a very limited sense. Usually it is through cooperation, as in scientific investigation, that great advances can be made.

Ngài vẫn nêu ra khả năng nhân loại bị hủy diệt. Ở đây là năm 1940. Chúng ta hãy ghi nhớ các mốc thời gian. Giáo dục: những phương pháp giáo dục sai lầm, sự cạnh tranh được gieo vào lòng. Cốt lõi của chủ nghĩa tư bản là ý tưởng cho rằng cạnh tranh sẽ tạo ra những sản phẩm tốt hơn và những tiến bộ khoa học. Tôi nghĩ điều ấy chỉ đúng trong một phạm vi rất hạn chế. Thông thường, chính nhờ hợp tác, như trong nghiên cứu khoa học, người ta mới có thể đạt được những bước tiến lớn.

Cooperation is always greater than the fragmentation of competition, and *the facility with which the helpless and weak can be exploited*. What kind of human being looks out and says, 'They are helpless, weak. I can get from them what I want. Who cares about them?' These things will end.

Sự hợp tác luôn lớn lao hơn sự phân mảnh do cạnh tranh, và *việc quá dễ dàng bóc lột những người bất lực, yếu đuối*. Loại người nào nhìn ra ngoài rồi nói: 'Họ bất lực, yếu đuối. Ta có thể lấy được từ họ những gì ta muốn. Ai thèm quan tâm đến họ?' Những điều này sẽ chấm dứt.

[46] Three things will end this condition of great luxury and extreme poverty, of gross over-feeding of the few and the starvation of the many, plus the centralisation of the world's produce under the control of a handful of people in each country.

[46] Ba điều sẽ chấm dứt tình trạng xa hoa tột bậc đi đôi với nghèo đói cùng cực, một số ít ăn uống quá độ trong khi số đông chết đói, cùng với sự tập trung sản vật của thế giới dưới quyền kiểm soát của một nhúm người ở mỗi quốc gia. Đó là: thứ nhất,

We see it today. It has not changed, has it? There is a famine and a response, a national tragedy and a response, but no real continuity of care, not yet. The other is simply the other and not ourselves. That is how many selfish people see it. The identification inherent in the mind that is in Christ Jesus does not exist in the selfish. They have a way to go and probably have to suffer more before anything approaching the will to share arises within them spontaneously.

Ngày nay chúng ta vẫn thấy điều ấy. Nó chưa thay đổi, phải không? Có nạn đói thì có sự đáp ứng, có thảm họa quốc gia thì có sự đáp ứng, nhưng chưa có sự quan tâm chăm sóc thực sự liên tục, vẫn chưa. Người khác đơn giản là người khác, không phải chính chúng ta. Đó là cách nhiều người ích kỷ nhìn nhận. Sự đồng hoá vốn có trong tâm trí nơi Đức Christ Jesus không hiện hữu ở những người ích kỷ. Họ còn một chặng đường phải đi và có lẽ phải chịu đau khổ nhiều hơn trước khi điều gì đó gần với ý chí chia sẻ tự nhiên nảy sinh trong họ.

What are these three things? First:

Ba điều này là gì? Thứ nhất:

[47] the recognition that there is enough food, fuel, oil and minerals in the world to meet the need of the entire population.

That is sometimes doubted. The Malthusian thought-form: there is not enough to go around; people will kill each other to get what there is. Was it Malthus? I forget his name. Was it Thomas?

I am not sure, but Malthus espoused that point of view and foretold a humanity ever at each other's throats to control a limited supply of necessities.

[48] The problem, therefore, is basically one of distribution.

You can see how people work against distribution. There is aid at the doorstep, and a few selfish people stop it because of their ego, and the rest suffer. 'We are not beggars, we do not need that'—all that attitude.

[49] Secondly, this premise of adequate supply handled through right distribution must be accepted, and the supplies which are essential to the health, security and happiness of mankind must be made available.

Even if there are kind and willing nations to meet the need, will they be allowed into the country? It is shameful and completely unacceptable, that attitude of blocking the necessities by which people live and without which they cannot live.

[47] nhìn nhận rằng thế giới có đủ lương thực, nhiên liệu, dầu mỏ và khoáng sản để đáp ứng nhu cầu của toàn thể dân số.

Đôi khi người ta nghi ngờ điều đó. Hình tư tưởng theo thuyết Malthus: không có đủ cho tất cả mọi người; người ta sẽ giết nhau để giành lấy những gì hiện có. Có phải là Malthus không? Tôi quên tên ông ấy rồi. Có phải là Thomas không?

Tôi không chắc, nhưng Malthus chủ trương quan điểm ấy và tiên đoán một nhân loại luôn chực chờ sát hại lẫn nhau để kiểm soát nguồn nhu yếu phẩm hữu hạn.

[48] Vì vậy, về căn bản, vấn đề nằm ở sự phân phối.

Các bạn có thể thấy người ta cản trở sự phân phối như thế nào. Hàng cứu trợ đã đến tận cửa, nhưng một vài người ích kỷ ngăn chặn vì phàm ngã của họ, và những người còn lại phải chịu khổ. “Chúng tôi không phải là kẻ ăn xin, chúng tôi không cần những thứ đó”—toàn bộ thái độ ấy.

[49] Thứ hai, phải chấp nhận tiền đề rằng nguồn cung đầy đủ cần được quản lý thông qua sự phân phối đúng đắn, và phải bảo đảm mọi người có được những nguồn cung thiết yếu cho sức khỏe, sự an toàn và hạnh phúc của nhân loại.

Ngay cả khi có những quốc gia nhân ái và sẵn lòng đáp ứng nhu cầu ấy, liệu họ có được phép vào đất nước đó không? Thái độ ngăn chặn những nhu yếu phẩm giúp người dân sống được, những thứ mà thiếu chúng thì họ không thể sống, thật đáng hổ thẹn và hoàn toàn không thể chấp nhận.

I was in Russia at a certain time, before the big change which happened in the early nineties. You would go into a store and there was literally nothing there. I went into one and I think there was a cake of lard or something like that. It was horrible to see. Now they have pictures of grocery stores in Venezuela, and there is nothing. It has all been raided and ransacked, the mess is lying on the floor, nothing that people can use.

Tôi từng ở Nga vào một thời điểm trước cuộc thay đổi lớn diễn ra đầu những năm chín mươi. Vào một cửa hàng, người ta thấy đúng nghĩa là chẳng có gì ở đó. Tôi đã vào một cửa hàng và tôi nghĩ chỉ có một tảng mỡ lợn hay thứ gì đó tương tự. Cảnh tượng thật kinh khủng. Giờ đây có những bức ảnh chụp các cửa hàng thực phẩm ở Venezuela, và cũng chẳng có gì. Tất cả đã bị cướp sạch và lục tung, đồ đạc ngổn ngang trên sàn, chẳng còn thứ gì người dân có thể dùng.

[50] Third, that the entire economic problem and the institution of the needed rules and distributing agencies should be handled by an economic league of nations.

[50] Thứ ba, toàn bộ vấn đề kinh tế cùng việc thiết lập các quy luật và cơ quan phân phối cần thiết phải do một liên minh kinh tế các quốc gia đảm trách.

It is hard to give up one's ego, really hard to give up the sense of personal sovereignty, and then extend that to national sovereignty. Even now it is topical. The Brexit problem has a lot to do with this idea of national sovereignty, not wanting to be subject to the European Union, a kind of league of member states.

Thật khó từ bỏ phàm ngã của mình, thật khó từ bỏ cảm thức về chủ quyền cá nhân, rồi mở rộng điều đó sang chủ quyền quốc gia. Ngay lúc này, đây vẫn là vấn đề thời sự. Vấn đề Brexit liên quan rất nhiều đến ý tưởng về chủ quyền quốc gia, đến việc không muốn chịu sự chi phối của Liên minh châu Âu, một dạng liên minh các quốc gia thành viên.

It is very hard to give up one's autonomy in a trusting manner to a larger body, but eventually this will have to be done. We can hope we come up with that larger body which is truly trustworthy, a world government designed to bring forth the best for everybody. It will require leaders educated in right human relations, intellectually, morally, even physically suited for the task, and certainly spiritually suited.

Thật khó tin tưởng trao quyền tự chủ của mình cho một tổ chức lớn hơn, nhưng cuối cùng sẽ phải làm như vậy. Chúng ta có thể hy vọng sẽ xây dựng được tổ chức lớn hơn ấy, một tổ chức thật sự đáng tin cậy, một chính phủ thế giới được thiết kế để mang lại những điều tốt đẹp nhất cho mọi người. Điều đó đòi hỏi những nhà lãnh đạo được giáo dục về các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, có đủ năng lực trí tuệ, đạo đức, thậm chí thể chất để đảm đương nhiệm vụ, và chắc chắn phải phù hợp về mặt tinh thần.

[51] In this league, all the nations will have their place; they will know their national requirements (based on population and internal resources, etc.) and will know also

[51] Trong liên minh này, mọi quốc gia đều sẽ có chỗ đứng; họ sẽ biết nhu cầu của quốc gia mình (dựa trên dân số, tài nguyên trong nước, v.v.) và cũng biết mình có thể đóng

what they can contribute to the family of nations; all will be animated by the will to the general good—

góp gì cho đại gia đình các quốc gia; tất cả sẽ được khích lệ bởi ý chí hướng đến lợi ích chung—

How beautiful this is.

Điều này đẹp biết bao.

[52] a will-to-good that will probably at first be based on expediency and national need but which will be constructive in its working out.

[52] một Ý Chí-hướng Thiện có lẽ lúc đầu dựa trên tính thiết thực và nhu cầu quốc gia, nhưng sẽ mang tính xây dựng khi thực hiện.

Given present circumstances, this sometimes seems impossible under the present regimes, but we know it is not, and we know it will happen. An economic League of Nations: such a key idea.

Trong hoàn cảnh hiện nay, dưới các chế độ hiện hành, đôi khi điều này dường như bất khả thi, nhưng chúng ta biết nó có thể thực hiện, và chúng ta biết nó sẽ xảy ra. Một Liên minh Kinh tế các Quốc gia: một ý tưởng then chốt biết bao.

When reviewing this, certain things stand out. It is based on need, not egotistical desire to have more, be more, be more important. People will see truthfully who they are and where they stand. It is analogous to a human being. A person can want to be king of the world; some people's fantasies include that mad hope. But an honest evaluation of where one stands will be necessary for any real progress.

Khi xem xét lại điều này, có một số điểm nổi bật. Nó dựa trên nhu cầu, chứ không phải dục vọng vị ngã muốn có nhiều hơn, trở nên lớn hơn, quan trọng hơn. Người ta sẽ nhìn nhận trung thực mình là ai và đang ở đâu. Điều này tương tự như ở một con người. Một người có thể muốn làm vua cả thế giới; những mộng tưởng của một số người bao gồm cả hy vọng điên rồ ấy. Nhưng để có bất kỳ sự tiến bộ thực sự nào, cần phải đánh giá trung thực vị trí của mình.

We are where we are precisely because of what we have done and how we have used the resources with which we are equipped in our energy system. Some are lower than they should be because they have made poor use of their abilities; some are higher because they have made very good use of them. DK began a letter to RVB—he was Alice Bailey's secretary—saying, 'You have made more progress'—did he say in this life? I am not sure—'than either your soul or I thought possible to you.' I paraphrase slightly, but that is the idea.

Chúng ta ở đúng vị trí hiện nay chính vì những gì chúng ta đã làm và cách chúng ta sử dụng các nguồn lực được trang bị trong hệ thống năng lượng của mình. Một số người ở vị trí thấp hơn mức đáng lẽ có thể đạt tới vì đã sử dụng kém những khả năng của mình; một số người ở vị trí cao hơn vì đã sử dụng chúng rất tốt. Chân sư DK mở đầu một bức thư gửi RVB—ông là thư ký của Alice Bailey—bằng lời: "Em đã tiến bộ nhiều hơn"—Ngài có nói là trong kiếp này không? Tôi không chắc—"mức mà cả linh hồn em lẫn Tôi từng

nghĩ em có thể đạt được." Tôi diễn ý hơi khác một chút, nhưng ý là như vậy.

Given the talents, five, two, or one: the lord of the manor hands out the talents and goes away. The one with five makes ten; the one with two—is it two?—makes four, doubles. The one with one hid his talent because he feared losing it, and it ends up being taken away from him anyway. We have to take what we have and develop it. That is our assignment for an incarnation.

Với những nén bạc được trao, năm, hai hoặc một: chủ điền trang giao các nén bạc rồi đi xa. Người có năm nén làm thành mười; người có hai nén—có phải là hai không?—làm thành bốn, gấp đôi. Người có một nén đem giấu nén bạc của mình vì sợ mất, và cuối cùng dù sao nó cũng bị lấy đi. Chúng ta phải nhận lấy những gì mình có và phát triển chúng. Đó là nhiệm vụ của chúng ta trong một kiếp lâm phàm.

[53] Certain facts are obvious. The old order has failed.

[53] Một số sự thật đã rõ ràng. Trật tự cũ đã thất bại.

People really have to get that into their minds.

Người ta thật sự phải khắc sâu điều đó vào thể trí của mình.

You can have a very successful family financially in the midst of the rotting old order, and eventually you will be taken down too.

Gia đình các bạn có thể rất thành công về tài chính giữa trật tự cũ đang mục ruỗng, nhưng cuối cùng các bạn cũng sẽ bị kéo xuống.

The old order has failed.

Trật tự cũ đã thất bại.

[54] The resources of the world have fallen into the hands of the selfish, and there has been no just distribution. Some nations have had too much, and have exploited their surplus; other nations have had too little, and their national life and their financial situation have been crippled thereby.

[54] Tài nguyên của thế giới đã rơi vào tay những người ích kỷ, và chưa có sự phân phối công bằng. Một số quốc gia có quá nhiều và đã khai thác phần dư thừa của mình; những quốc gia khác có quá ít, vì thế đời sống quốc gia và tình hình tài chính của họ bị suy yếu nghiêm trọng.

The old order has failed.

Trật tự cũ đã thất bại.

You have to face facts before you can really do anything about it. That is so obvious. Today we would say it again. What else could we say?

Các bạn phải đối diện với sự thật trước khi thực sự có thể làm điều gì để giải quyết. Điều đó quá hiển nhiên. Ngày nay chúng ta vẫn sẽ

nói lại như thế. Chúng ta còn có thể nói gì khác?

The old order has failed.

Trật tự cũ đã thất bại.

The north–south divide, so popular to discuss some decades ago, the contrast between the very rich and the poor, indicates a system of care and distribution which has failed. We have to admit that, as in any individual's life coming to a point of assessment: what I have been doing has not worked; I have to try something else.

Sự phân cách Bắc–Nam, từng là chủ đề được bàn luận rất nhiều vài thập niên trước, sự tương phản giữa người rất giàu và người nghèo, cho thấy một hệ thống chăm lo và phân phối đã thất bại. Chúng ta phải thừa nhận điều đó, cũng như khi bất kỳ cá nhân nào đi đến lúc đánh giá lại đời mình: những gì tôi vẫn làm đã không đem lại kết quả; tôi phải thử điều khác.

What did Einstein say? That a good definition of insanity is to keep doing the same old thing and expect different results.

Einstein đã nói gì? Rằng một định nghĩa hay về sự điên rồ là cứ tiếp tục làm đi làm lại việc cũ mà mong có kết quả khác.

[55] At the close of this war all the nations will be in financial difficulties. All nations will require re-building; all will have to attend actively to the settlement of the future economic life of the planet and its adjustment upon sounder lines.

[55] Khi cuộc chiến này kết thúc, mọi quốc gia đều sẽ gặp khó khăn về tài chính. Tất cả các quốc gia đều cần tái thiết; tất cả đều phải tích cực quan tâm đến việc ổn định đời sống kinh tế tương lai của hành tinh và điều chỉnh nó theo những đường hướng vững chắc hơn.

This was certainly the case for Great Britain and many of the destroyed nations. When you look at the bombing in the UK, you can understand it. Germany was destroyed.

Điều này chắc chắn đúng với Đại Anh và nhiều quốc gia bị tàn phá. Khi nhìn vào những trận ném bom ở Vương quốc Anh, các bạn có thể thấu hiểu điều đó. Nước Đức đã bị tàn phá.

Maybe all of Japan was not destroyed, but certain cities received a terrible warning in the dropping of those atomic bombs. There was destruction everywhere. Then DK writes about the necessary rehabilitation of the nations. We are still in that process. No nation has reached its full potential. Is there any nation that is truly a first-degree initiate and acting in conformity with its soul? Some national idealists think their country

Có lẽ không phải toàn bộ Nhật Bản đều bị tàn phá, nhưng một số thành phố đã nhận một lời cảnh báo khủng khiếp qua việc những quả bom nguyên tử ấy được thả xuống. Khắp nơi đều có sự tàn phá. Rồi Chân sư DK viết về việc phục hồi cần thiết của các quốc gia. Chúng ta vẫn đang trong tiến trình ấy. Chưa quốc gia nào đạt được trọn vẹn tiềm năng của mình. Có quốc gia nào thực sự là một điểm đạo đồ bậc một và hành động phù hợp

has reached that point, and maybe they are correct. I cannot say.

với linh hồn mình không? Một số người theo lý tưởng quốc gia cho rằng đất nước họ đã đạt đến điểm ấy, và có lẽ họ đúng. Tôi không thể khẳng định.

I had a friend, passed now, who felt Finland had reached the first initiation because of its manner of conducting the Winter War. It eventually lost, but at least prevented the invasion of Finland by the Soviet armies, and the many sacrifices called upon were as in a first initiation. He felt it was a first-initiation process. Finland is one of the cleaner countries in many ways, certainly one of the least corrupt, and has been judged to have the happiest people.

Tôi từng có một người bạn, nay đã qua đời, cho rằng Phần Lan đã đạt lần điểm đạo thứ nhất vì cách nước này tiến hành Chiến tranh Mùa đông. Cuối cùng Phần Lan đã thua, nhưng ít nhất đã ngăn được cuộc xâm lược Phần Lan của quân đội Liên Xô, và nhiều sự hy sinh cần có cũng giống như trong một lần điểm đạo thứ nhất. Ông cho rằng đó là một tiến trình điểm đạo lần thứ nhất. Phần Lan là một trong những quốc gia trong sạch hơn xét trên nhiều phương diện, chắc chắn là một trong những nước ít tham nhũng nhất, và được đánh giá là có người dân hạnh phúc nhất.

There are some indications they have done things right, perhaps because, as my wife says, the Finns are blue-eyed. They do not twist things around. They do not lie—of course everybody lies. There is lying in the world, and everybody has lied. But they tend to see things straighter and are not manipulative. They do not have that third ray quality. Of course some in the nation do, but as a whole, the blue-eyed along the ray two and six line, which does not distort.

Có một số dấu hiệu cho thấy họ đã làm đúng, có lẽ vì, như vợ tôi nói, người Phần Lan có đôi mắt xanh. Họ không bóp méo sự việc. Họ không nói dối—dĩ nhiên ai cũng nói dối. Trên đời có sự dối trá, và ai cũng từng nói dối. Nhưng họ có khuynh hướng nhìn sự việc thẳng thắn hơn và không thao túng. Họ không có phẩm tính cung ba ấy. Dĩ nhiên một số người trong quốc gia này có, nhưng nhìn chung, những người mắt xanh thuộc tuyến cung hai và cung sáu, vốn không bóp méo.

Maybe other nations feel that because of their sufferings they have passed as a nation through the first degree. But I think it is very unlikely, and maybe unlikely here in Finland too. I do not know. I am not really in a position to judge. My penetration of the national psyche is limited because of the language. But we are all on our way to having initiate nations. When they begin to live and express according to their souls'

Có lẽ những quốc gia khác cho rằng qua những đau khổ của mình, cả quốc gia họ đã vượt qua bậc điểm đạo thứ nhất. Nhưng tôi nghĩ điều đó rất khó xảy ra, và có lẽ ở đây, tại Phần Lan, cũng khó xảy ra. Tôi không biết. Tôi thực sự không ở vị thế có thể phán xét. Do ngôn ngữ, khả năng thấu nhập của tôi vào tâm lý quốc gia còn hạn chế. Nhưng tất cả chúng ta đều đang trên đường tiến đến chỗ có những quốc gia được điểm đạo. Khi các quốc gia bắt đầu sống và biểu hiện theo

abilities, the initiation of an entire nation, at least of the first degree, is possible.

những khả năng của linh hồn mình, việc điểm đạo cho cả một quốc gia, ít nhất ở bậc thứ nhất, là điều có thể.

There is a lot of housecleaning going on, a lot of selfishness to eject in so many powerful nations. They are still looking at that extension of egotistical power we call nationalism. Onward.

Rất nhiều việc thanh lọc nội bộ đang diễn ra, rất nhiều tính ích kỷ cần được loại bỏ ở biết bao quốc gia hùng mạnh. Họ vẫn đang hướng đến sự mở rộng quyền lực vị ngã mà chúng ta gọi là chủ nghĩa dân tộc. Tiếp tục.

[56] This period of adjustment offers the opportunity to effect drastic and deeply needed changes and the establishing [Page 198] of a new economic order, based on the contribution of each nation to the whole, the sharing of the fundamental necessities of life and the wise pooling of all resources for the benefit of everybody, plus a wise system of distribution. Such a plan is feasible.

[56] Giai đoạn điều chỉnh này mang lại cơ hội thực hiện những thay đổi triệt để và hết sức cần thiết, đồng thời thiết lập [Page 198] một trật tự kinh tế mới dựa trên sự đóng góp của mỗi quốc gia cho toàn thể, sự chia sẻ những nhu yếu phẩm căn bản của đời sống và việc sáng suốt tập hợp mọi nguồn lực vì lợi ích của tất cả mọi người, cùng một hệ thống phân phối sáng suốt. Một kế hoạch như vậy là khả thi.

Even now, eighty years later, such a plan has not occurred. But it will occur in the Age of Distribution, after the suffering is adequate. It is such a shame that a group on the fourth ray, such as humanity, has to learn primarily through suffering. We have all been in that case. We do not know what virtues we may now possess are the direct result of suffering we have passed through in many lives.

Ngay lúc này, tám mươi năm sau, một kế hoạch như vậy vẫn chưa được thực hiện. Nhưng nó sẽ thành hiện thực trong Kỷ Nguyên Phân Phối, sau khi đã chịu đủ đau khổ. Thật đáng tiếc khi một nhóm thuộc cung bốn như nhân loại lại phải học chủ yếu qua đau khổ. Tất cả chúng ta đều từng ở trong hoàn cảnh ấy. Chúng ta không biết những đức tính nào mình có thể đang có là kết quả trực tiếp của đau khổ đã trải qua trong nhiều kiếp.

[57] The solution here offered is so simple that, for that very reason, it may fail to make an appeal. The quality required by those engineering this change of economic focus is so simple also—the will-to-good

[57] Giải pháp được đề xuất ở đây đơn giản đến mức, chính vì thế, nó có thể không thu hút được sự hưởng ứng. Phẩm tính mà những người tổ chức sự chuyển đổi trọng tâm kinh tế này cần có cũng đơn giản đến thế—Ý Chí-hướng Thiện—

Goodwill eventually.

Cuối cùng là thiện chí.

[58] that again it may be over-looked, but without simplicity and goodwill little can be effected after the world war.

[58] nên một lần nữa có thể bị bỏ qua, nhưng thiếu sự giản dị và thiện chí thì sau cuộc thế chiến, chẳng thể thực hiện được bao nhiêu.

Just because something is obvious does not mean it will be applied. Human selfishness runs deep. Maybe I should make that green, the color of the third ray. It runs deeper than we know and has been fostered by those deliberate forces seeking the thwarting of the Divine Plan and the downfall of humanity. How they can ever get to that point of view is probably a mystery to all except very high initiates.

Một điều hiển nhiên không có nghĩa là người ta sẽ áp dụng nó. Tính ích kỷ của con người ăn sâu lắm. Có lẽ tôi nên tô chỗ đó màu xanh lá cây, màu của cung ba. Nó ăn sâu hơn chúng ta biết và được nuôi dưỡng bởi những mãnh lực cố ý tìm cách cản trở Thiên Cơ và làm nhân loại suy vong. Làm sao chúng có thể đi đến quan điểm ấy có lẽ là một bí ẩn đối với tất cả, ngoại trừ những điểm đạo đồ ở cấp rất cao.

[59] The great need will be for men and women of wide sympathy.

[59] Điều hết sức cần thiết sẽ là những người có tầm nhìn, có lòng cảm thông rộng lớn,

Think of the United Nations: Dag Hammarskjöld, Robert Muller, who was such a constant speaker at the Lucis Trust in New York, a very compassionate and sympathetic man who had been through a lot. There have been people fulfilling these qualities in the United Nations.

Hãy nghĩ đến Liên Hợp Quốc: Dag Hammarskjöld, Robert Muller, người từng thường xuyên diễn thuyết tại Lucis Trust ở New York, một người rất giàu lòng từ bi và cảm thông, đã trải qua rất nhiều điều. Tại Liên Hợp Quốc đã có những người hội đủ các phẩm tính này.

The great need will be for men of vision, of wide sympathy,

Nhu cầu lớn lao sẽ là có những người có tầm nhìn, có lòng cảm thông rộng lớn,

[60] technical knowledge and cosmopolitan interest. They must possess also the confidence of the people. They must meet together and lay down the rules whereby the world can be adequately fed; they must determine the nature and extent of the contribution which any one nation must make;

[60] kiến thức kỹ thuật và sự quan tâm đến toàn thế giới. Họ cũng phải được dân chúng tín nhiệm. Họ phải cùng nhau họp lại và đặt ra những quy luật để thế giới có đủ lương thực; họ phải xác định loại và mức đóng góp mà mỗi quốc gia phải thực hiện;

Therein: 'You are asking too much from us.' That will be the universal cry at first.

Khi ấy: “Các vị đòi hỏi chúng tôi quá nhiều.” Thoạt đầu, đó sẽ là tiếng kêu chung ở khắp nơi.

[61] they must settle the nature and extent of the supplies which should be given to any nation,

[61] họ phải quyết định loại và lượng vật tư cần cung cấp cho mỗi quốc gia,

'You are not giving us enough. We do not have enough from you.' You can understand that will be many nations' initial response.

“Các vị không cung cấp đủ cho chúng tôi. Những gì chúng tôi nhận từ các vị vẫn chưa đủ.” Các bạn có thể thấu hiểu rằng đó sẽ là đáp ứng ban đầu của nhiều quốc gia.

[62] and so bring about those conditions which will keep the resources of the world circulating justly and engineer those preventive measures which will offset human selfishness and greed.

[62] qua đó tạo ra những điều kiện duy trì sự lưu thông công bằng các nguồn tài nguyên của thế giới và thiết lập những biện pháp phòng ngừa nhằm hóa giải lòng ích kỷ và sự tham lam của con người.

It seems so reasonable.

Điều đó có vẻ rất hợp lý.

It seems any person with a little idealism could get hold of this and say, 'This is doable. All we have to do is share, be intelligent, care about each other, have sympathy and compassion, see the possibilities ahead.' All those things are easily put in place. What stops this? Some religious people will say it is old Adam: man is born in sin and will everywhere be sinful unless he accepts, let us say, Jesus or Christ as his Savior.

Dường như bất kỳ ai có chút lý tưởng cũng có thể nắm bắt điều này và nói: “Điều này làm được. Tất cả những gì chúng ta cần làm là chia sẻ, hành xử thông minh, quan tâm đến nhau, có lòng cảm thông và từ bi, thấy những khả năng phía trước.” Tất cả những điều đó đều dễ dàng thực hiện. Điều gì ngăn cản việc này? Một số người theo tôn giáo sẽ nói đó là con người Adam cũ: con người sinh ra trong tội lỗi và ở đâu cũng sẽ phạm tội, trừ khi chấp nhận Đức Jesus hoặc Đức Christ làm Đấng Cứu Thế của mình.

There is that entrenched lower nature, the elemental nature, but this is precisely what we can learn to redeem.

Có bản chất thấp đã ăn sâu ấy, bản chất hành khí, nhưng đây chính là điều chúng ta có thể học cách cứu chuộc.

[63] Can such a group of men be found? I believe it can. Everywhere there are deep students of human nature, scientific investigators with wide human sympathies, and conscientious men and

[63] Có thể tìm được một nhóm người như vậy không? Tôi tin là có. Khắp nơi đều có những người nghiên cứu sâu sắc bản chất con người, những nhà nghiên cứu khoa học có lòng cảm thông rộng lớn với nhân loại,

women who have for long—under the old and cruel system—wrestled with the problem of human pain and need.

cùng những người nam và nữ có lương tâm, từ lâu—dưới hệ thống cũ tàn nhẫn—đã vật lộn với vấn đề đau khổ và thiếu thốn của con người.

When the war is over, can these people be found?

Khi chiến tranh kết thúc, liệu có thể tìm được những người này không?

Indeed, the United Nations flourished, and the people were found. But if you do not carry through, the initial impulse can wane. The beneficial organization can come under attack by those who are selfish and feel they have to contribute too much to globalism. This is the age of the group, global humanity, widespread realization that humanity is one all over the globe. You know how people resist this today. 'Globalism' is a dirty word to them.

Quả thật, Liên Hợp Quốc đã phát triển mạnh mẽ, và đã tìm được những người ấy. Nhưng nếu không theo đuổi đến cùng, xung lực ban đầu có thể suy giảm. Tổ chức mang lại lợi ích ấy có thể bị những người ích kỷ tấn công, những người cảm thấy họ phải đóng góp quá nhiều cho chủ nghĩa toàn cầu. Đây là thời đại của nhóm, của nhân loại toàn cầu, của sự nhận biết rộng khắp rằng nhân loại trên toàn thế giới là một. Các bạn biết ngày nay người ta chống lại điều này như thế nào. Với họ, "chủ nghĩa toàn cầu" là một từ đáng ghét.

It is coming. One has to wear down the opposition, and the opposition has to be seen as useless.

Điều ấy đang đến. Cần làm sự chống đối suy yếu dần, và phải thấy rằng sự chống đối ấy là vô ích.

[64] The new era of simplicity must come in.

[64] Kỷ nguyên mới của sự giản dị phải đến.

Simplicity is the quality of Shamballa, we've been told.

Chúng ta đã được cho biết rằng sự giản dị là phẩm tính của Shamballa.

[65] The new world order will inaugurate this simpler life based on adequate food, right thought, creative activity and happiness. These essentials are only possible under a right economic rule. This simplification and this wise distribution of the world's resources must embrace the high and the low, the rich and the poor, thus serving all men alike.

[65] Trật tự thế giới mới sẽ mở đầu lối sống giản dị hơn này, dựa trên lương thực đầy đủ, tư tưởng đúng đắn, hoạt động sáng tạo và hạnh phúc. Những điều thiết yếu này chỉ có thể có dưới một chế độ quản lý kinh tế đúng đắn. Việc đơn giản hóa này và sự phân phối sáng suốt tài nguyên của thế giới phải bao gồm cả người có địa vị cao lẫn thấp, người giàu lẫn người nghèo, qua đó phụng sự mọi người như nhau.

We have reached our hour.

Chúng ta đã đến mốc một giờ.

The new era of simplicity must come in.

Kỷ nguyên mới của sự giản dị phải đến.

Under the Shamballa impacts, perhaps humanity can be led to realize that the complicated life is not necessarily the happy or the good one.

Dưới những tác động của Shamballa, có lẽ nhân loại có thể được dẫn dắt để nhận ra rằng đời sống phức tạp không nhất thiết là đời sống hạnh phúc hay tốt đẹp.

The new world order will inaugurate this simpler life based on adequate food, right thought, creative activity and happiness.

Trật tự thế giới mới sẽ mở ra đời sống giản dị hơn này, dựa trên lương thực đầy đủ, tư tưởng đúng đắn, hoạt động sáng tạo và hạnh phúc.

It is clear. It was clear to the Tibetan back in 1940, and here it is 2019. Humanity seems to learn slowly. This is the end of hour one. I am not sure how much I can go on; many requirements today. Now we have the problem of government, a major problem today.

Điều đó thật rõ ràng. Chân sư Tây Tạng đã thấy rõ từ năm 1940, và giờ đây đã là năm 2019. Dường như nhân loại học khá chậm. Đây là lúc kết thúc giờ thứ nhất. Tôi không chắc mình có thể tiếp tục thêm bao lâu; hôm nay có nhiều việc phải lo. Giờ chúng ta đến vấn đề chính quyền, một vấn đề lớn hiện nay.

There are so many instances of corruption, selfishness, egotism, inability to grasp the greater whole. Sometimes one's country becomes an extension of one's ego. All other countries are just the other and do not deserve as much care or attention.

Có quá nhiều trường hợp tham nhũng, ích kỷ, vị ngã, không có khả năng nắm bắt toàn thể rộng lớn hơn. Đôi khi đất nước của một người trở thành sự mở rộng phàm ngã của người ấy. Tất cả các quốc gia khác chỉ là những kẻ khác và không đáng được quan tâm hay chú ý nhiều như vậy.

[66] Coming now to the realm of government, under the new world order, one is faced with a very complex situation.

[66] Giờ đây, khi chuyển sang lĩnh vực chính quyền trong trật tự thế giới mới, chúng ta đối diện với một tình hình hết sức phức tạp. [Page 199]

Indeed it is.

Quả thực là vậy.

[67] Certain great ideological regimes have divided the world into opposing groups.

[67] Một số chế độ ý thức hệ lớn đã chia thế giới thành những nhóm đối lập.

Những khối để chống đối, thay vì những khối để ủng hộ. Ngài cho chúng ta biết rằng

Not blocs for, but blocs against. He tells us blocs for will be very useful.

những khối cùng ủng hộ một mục tiêu sẽ rất hữu ích.

Certain great ideological regimes have divided the world into opposing groups.

Một số chế độ tư tưởng lớn đã chia thế giới thành những nhóm đối địch.

This is still so, though it has gone under the radar a little. There was a time when democracy and communism were utterly at each other's throats. This is no longer the case. Some cooperation seems to have taken place between a major, originally communistic nation like China and the United States, which has been at least a sort of vanguard of the Western democracies, all for economic advantage, really. Sometimes a secondary motive, when used to advance a primary concern, is acceptable.

Điều này vẫn còn đúng, dù đã phần nào ít được chú ý hơn. Đã có thời dân chủ và chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn đối đầu quyết liệt với nhau. Giờ đây không còn như thế nữa. Dường như đã có một mức độ hợp tác giữa một quốc gia lớn vốn theo chủ nghĩa cộng sản như Trung Quốc và Hoa Kỳ, quốc gia ít nhất cũng từng là một dạng tiên phong của các nền dân chủ phương Tây; thực ra tất cả đều vì lợi ích kinh tế. Đôi khi một động cơ thứ yếu, khi được dùng để thúc đẩy một mối quan tâm chủ yếu, cũng có thể chấp nhận được.

[68] There are the great democracies, under which certain of the few remaining monarchies find a place;

[68] Có những nền dân chủ lớn, trong đó một số ít nền quân chủ còn sót lại tìm được chỗ đứng;

In Europe we have England, Spain, Denmark, Sweden. They are basically constitutional monarchies and essentially democracies.

Ở châu Âu, chúng ta có Anh, Tây Ban Nha, Đan Mạch, Thụy Điển. Về cơ bản, đó là những nền quân chủ lập hiến và về thực chất là những nền dân chủ.

[69] there are the totalitarian powers in which the ancient dictatorships and autocracies of the past are summed up.

[69] có những cường quốc toàn trị hội tụ các chế độ độc tài và chuyên chế từ thời xa xưa.

This might still be the case, but at that time it certainly was when you looked at the Soviet Union, then what the Axis powers did with it: their own mix, what do you say, between communism and totalitarianism.

Điều này có thể vẫn đúng, nhưng vào thời ấy thì chắc chắn là vậy khi nhìn vào Liên Xô, rồi đến cách các cường quốc phe Trục vận dụng nó: sự pha trộn riêng của họ giữa chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa toàn trị.

[70] There is nothing new in the Axis policies. They are essentially reactionary groups, for tyrants, cruelty and the

[70] Không có gì mới trong các chính sách của phe Trục. Về bản chất, đó là những nhóm phản động, vì những bạo chúa, sự

exploitation of the weak are part of ancient history.

tàn ác và việc bóc lột người yếu thế vốn đã có trong lịch sử cổ đại.

The Axis at that time brought nothing new. Attempts to revive its ideologies, as presently found in humanity, bring nothing new, just the same old. Master Morya talks about the monotony of the Dark Lodge's presentation. If you listen to the idealism of resurgent Nazis and fascists, it is hopelessly dull, has nothing to do with human potential, and is a type of glamour grabbing people and reducing their possibilities.

Phe Trục thời đó không mang lại điều gì mới. Những nỗ lực phục hưng các hệ tư tưởng ấy, như hiện đang thấy trong nhân loại, không mang lại điều gì mới, chỉ vẫn những thứ cũ. Chân sư Morya nói về sự đơn điệu trong những gì Hắc đoàn đưa ra. Nếu lắng nghe chủ nghĩa lý tưởng của những phần tử Quốc xã và phát xít đang trỗi dậy, các bạn sẽ thấy nó tẻ nhạt đến vô vọng, chẳng liên quan gì đến tiềm năng con người, và là một dạng ảo cảm chộp lấy người ta rồi thu hẹp những khả năng của họ.

[71] The democracies, with all their present ineffectiveness, have in them the germ of that which is truly new,

[71] Các nền dân chủ, với tất cả sự kém hiệu quả hiện nay, vẫn mang trong mình mầm mống của điều thực sự mới mẻ,

I think Churchill summed this up. I cannot find it right now, but he says democracy is the worst and most frustrating, going on with all these negatives, and finally the best form of government after all of that. He was extremely witty. Maybe I can find what he says; I do not know. Here is something of that idea:

Tôi nghĩ Churchill đã tóm lược điều này. Hiện giờ tôi không tìm được câu ấy, nhưng ông nói dân chủ là tồi tệ nhất và gây bực bội nhất, tiếp tục liệt kê mọi điều tiêu cực như vậy, rồi sau tất cả lại kết luận rằng đó là hình thức chính quyền tốt nhất. Ông cực kỳ dí dỏm. Có lẽ tôi tìm được lời ông nói; tôi không biết. Đây là một câu mang phần nào ý ấy:

Many forms of Government have been tried, and will be tried in this world of sin and woe.

Nhiều hình thức chính quyền đã được thử nghiệm, và sẽ còn được thử nghiệm trong thế giới đầy tội lỗi và đau khổ này.

This world of sin and woe.

Thế giới đầy tội lỗi và đau khổ này.

No one pretends that democracy is perfect or all-wise. Indeed it has been said that democracy is the worst form of Government except all those other forms that have been tried from time to time. (Winston Churchill, House of Commons, November 11, 1947.)

Không ai cho rằng dân chủ là hoàn hảo hay sáng suốt trong mọi điều. Quả thật, người ta từng nói dân chủ là hình thức chính quyền tồi tệ nhất, ngoại trừ tất cả những hình thức khác từng được thử nghiệm qua các thời kỳ. (Winston Churchill, Hạ viện, ngày 11 tháng 11 năm 1947.)

He has said other things even more poignant and humorous in certain ways. Here are some ideas on democracy, and we could go on. At the end he says:

Ông còn nói những điều khác thậm chí thấm thía và hài hước hơn theo một số phương diện. Đây là một số ý tưởng về dân chủ, và chúng ta có thể tiếp tục. Cuối cùng ông nói:

If that is democracy, I salute it. I espouse it. I would work for it. (Winston Churchill, House of Commons, December 8, 1944.)

Nếu đó là dân chủ, tôi xin chào mừng. Tôi ủng hộ. Tôi sẵn lòng làm việc vì nó. (Winston Churchill, Hạ viện, ngày 8 tháng 12 năm 1944.)

What an orator.

Thật là một nhà hùng biện.

By his oratory, I sometimes feel he saved the Western world through his incredible power of thought and ability to move not only the masses but very intelligent people. We need leaders like that, as much as the selfish may hate them. He had his ideas, his opinions, sometimes a little outrageous compared to the popular trend of thought. But without him, England would have fallen, I think, and Europe would have fallen, and the United States would have been imperiled from east and west. An amazing man.

Đôi khi tôi cảm thấy bằng tài hùng biện, ông đã cứu thế giới phương Tây nhờ sức mạnh tư tưởng phi thường và khả năng lay động cả quần chúng lẫn những người rất thông minh. Chúng ta cần những nhà lãnh đạo như thế, dù những kẻ ích kỷ có thể căm ghét họ đến đâu. Ông có những ý tưởng, những quan điểm của mình, đôi khi hơi táo bạo đến mức gây phản ứng so với xu hướng tư tưởng phổ biến. Nhưng tôi nghĩ nếu không có ông, nước Anh đã sụp đổ, châu Âu đã sụp đổ, và Hoa Kỳ đã lâm nguy từ cả phía đông lẫn phía tây. Một con người phi thường.

It is interesting how the bust of Churchill, the sculpture, keeps being removed, brought back, removed, brought back in the White House, depending on the incoming president's sympathies. I do not know. The irony is that it seems the Democrats remove him and Republicans replace him.

Thật thú vị khi pho tượng bán thân Churchill cứ bị dời đi, rồi đưa trở lại, dời đi, rồi đưa trở lại Nhà Trắng, tùy theo cảm tình của tổng thống mới nhậm chức. Tôi không biết. Điều trớ trêu là dường như các tổng thống thuộc Đảng Dân chủ thì dời tượng ông đi, còn các tổng thống thuộc Đảng Cộng hòa lại đưa trở lại.

The democracies, with all their present ineffectiveness, have in them the germ of that which is truly new,

Các nền dân chủ, với tất cả sự kém hiệu quả hiện nay, vẫn chứa đựng mầm mống của điều thực sự mới mẻ,

[72] for they are the expression of an upward surging towards self-rule and self-mastery by humanity as a whole.

[72] vì đó là biểu hiện của sự vươn lên mạnh mẽ của toàn thể nhân loại hướng đến quyền tự quản và khả năng tự chủ.

Here he evaluates the different forms of government, with his unique point of view.

Ở đây Ngài đánh giá những hình thức chính quyền khác nhau theo quan điểm độc đáo của mình.

[73] There is also the communistic ideal which is a curious blend of individualism, dictatorship, the ancient conflict between labour and capital, the Sermon on the Mount, and the worst aspects of revolution and exploitation.

[73] Cũng có lý tưởng cộng sản, một sự pha trộn kỳ lạ giữa chủ nghĩa cá nhân, chế độ độc tài, cuộc xung đột lâu đời giữa lao động và tư bản, Bài Giảng Trên Núi cùng những phương diện tồi tệ nhất của cách mạng và bóc lột.

That is an amazing sentence. He evaluates according to what he has seen. The communistic ideal. Some early Christian groups were communistic in a certain sense. The community was first, and there was maybe very little—much property held in common, and so forth.

Đó là một câu đáng kinh ngạc. Ngài đánh giá theo những gì Ngài đã thấy. Lý tưởng cộng sản. Một số nhóm Kitô hữu thời kỳ đầu mang tính cộng sản theo một nghĩa nào đó. Cộng đồng được đặt lên hàng đầu, và có lẽ có rất ít—nhiều tài sản được sở hữu chung, v.v.

a curious blend of individualism, dictatorship, the ancient conflict between labour and capital, the Sermon on the Mount,

một sự pha trộn kỳ lạ giữa chủ nghĩa cá nhân, chế độ độc tài, cuộc xung đột cổ xưa giữa lao động và tư bản, Bài Giảng Trên Núi,

Notice 'ancient,' because it comes from the moon-chain, right?

Hãy chú ý từ “cổ xưa”, vì nó đến từ Dãy Mặt Trăng, đúng không?

the Sermon on the Mount,

Bài Giảng Trên Núi,

In which very high ideals are set forth.

Trong đó trình bày những lý tưởng rất cao đẹp.

and the worst aspects of revolution and exploitation.

cùng những phương diện tồi tệ nhất của cách mạng và bóc lột.

The brutality of it.

Sự tàn bạo của nó.

[74] The lines which it will follow, even in the immediate future, are unpredictable.

[74] Không thể dự đoán những đường hướng mà lý tưởng ấy sẽ đi theo, ngay cả trong tương lai gần.

I think I should have included that as well. It is interesting that a number of strongly

Tôi nghĩ đáng lẽ mình cũng nên đưa câu đó vào. Điều thú vị là một số quốc gia theo chủ

communistic countries have incorporated capitalistic elements. Not that capitalism is valuable in his eyes: it seems based on selfishness. As I said before, he said capitalism has emerged and wrecked the world. That is such a bold statement that you really have to ponder it.

nghĩa cộng sản mạnh mẽ đã kết hợp những yếu tố tư bản chủ nghĩa. Điều đó không có nghĩa là chủ nghĩa tư bản có giá trị trong mắt Ngài: dường như nó dựa trên tính ích kỷ. Như tôi đã nói trước đó, Ngài nói chủ nghĩa tư bản đã xuất hiện và tàn phá thế giới. Đó là một nhận định mạnh mẽ đến mức các bạn thực sự phải suy ngẫm.

He might as well be saying that selfishness in the form of economic greed has emerged and wrecked the world. In terms of where the investors' dollars go, is it socially responsible? That has been a new trend, socially responsible investing. Maybe less money comes from it but more long-term gain. Maybe good ideas are brought forward, not stifled by some social idealism. As I have mentioned, there have been composers and artists not allowed to express what was in them because their expressions did not conform to the social ideology.

Ngài cũng có thể đang nói rằng tính ích kỷ dưới hình thức lòng tham kinh tế đã xuất hiện và tàn phá thế giới. Xét nơi mà đồng tiền của các nhà đầu tư được rót vào, việc ấy có trách nhiệm với xã hội không? Đó là một xu hướng mới: đầu tư có trách nhiệm với xã hội. Có lẽ nó mang lại ít tiền hơn nhưng đem lại lợi ích lâu dài lớn hơn. Có lẽ những ý tưởng tốt được đưa ra, thay vì bị một dạng chủ nghĩa lý tưởng xã hội nào đó bóp nghẹt. Như tôi đã đề cập, đã có những nhà soạn nhạc và nghệ sĩ không được phép biểu đạt những gì có trong mình vì những biểu đạt ấy không phù hợp với hệ tư tưởng xã hội.

That was happening in Russia some time ago. How it is now, I do not know.

Điều đó từng xảy ra ở Nga một thời gian trước. Hiện nay ra sao thì tôi không biết.

[75] There are other countries and peoples whose governments are conditioned by their environment and who at present play no real determining part in world events, except in so far as a greater power uses them.

[75] Có những quốc gia và dân tộc khác mà chính quyền chịu ảnh hưởng của môi trường, và hiện không thực sự giữ vai trò quyết định nào trong các biến cố thế giới, ngoại trừ trong chừng mực một cường quốc lớn hơn sử dụng họ.

We see people with a particular commodity exploited by greater powers, and they are subject to the environment. They always experience tsunamis, volcanic activity, the ravages of nature. They are very vulnerable.

Chúng ta thấy những dân tộc có một loại hàng hóa đặc thù bị các cường quốc lớn hơn khai thác, và họ chịu sự chi phối của môi trường. Họ luôn phải hứng chịu sóng thần, hoạt động núi lửa, sự tàn phá của thiên nhiên. Họ rất dễ bị tổn thương.

[76] Again, there are peoples and tribes who still pursue their little lives, unaffected by the turmoil to be found in

[76] Lại có những dân tộc và bộ lạc vẫn tiếp tục cuộc sống nhỏ bé của mình, không chịu

the more highly civilised parts of the world.

ảnh hưởng của những biến động ở các khu vực văn minh hơn trên thế giới.

One place we might find that is in different countries' jungles. The Amazon jungle is always revealing some new tribe that has never made contact with modern civilization. He has analyzed some different groups here: totalitarian powers, the Axis, the democracies, communism as it has been practiced.

Một nơi chúng ta có thể thấy điều đó là các khu rừng rậm ở nhiều quốc gia. Rừng rậm Amazon vẫn liên tục hé lộ những bộ lạc mới chưa từng tiếp xúc với nền văn minh hiện đại. Ở đây Ngài đã phân tích một số nhóm khác nhau: các cường quốc toàn trị, phe Trục, các nền dân chủ, chủ nghĩa cộng sản như đã được thực hành.

It is very fluid. It certainly began changing under Gorbachev and is very different today than under Stalin. Then there are people more victims than trendsetters imposing their way, and some who do not contact what we call civilized life at all.

Tình hình rất linh động. Chắc chắn nó đã bắt đầu thay đổi dưới thời Gorbachev và ngày nay rất khác so với dưới thời Stalin. Rồi có những dân tộc là nạn nhân nhiều hơn là những người định hình xu hướng và áp đặt đường lối của mình, và có những người hoàn toàn không tiếp xúc với điều chúng ta gọi là đời sống văn minh.

[77] Behind all this diversity of governmental methods, certain clear outlines are emerging which indicate wider fusions and a tendency to bring about certain syntheses.

[77] Đằng sau tất cả sự đa dạng về phương thức cai trị này, một số đường nét rõ ràng đang xuất hiện, cho thấy những sự dung hợp rộng lớn hơn và một khuynh hướng đưa đến những sự tổng hợp nhất định.

Under the Avatar of Synthesis, one would expect this. When he was writing, as far as I know, the Avatar had not yet linked up with the Planetary Logos.

Dưới ảnh hưởng của Đấng Hoá Thân Tổng Hợp, chúng ta có thể trông đợi điều này. Theo tôi biết, khi Ngài viết, Đấng Hoá Thân vẫn chưa liên kết với Hành Tinh Thượng đế.

I think that was done, if I am correct, in 1945, certainly in the forties, I believe.

Nếu tôi nhớ đúng, tôi nghĩ việc đó diễn ra vào năm 1945, và tôi tin chắc là trong những năm bốn mươi.

certain clear outlines are emerging which indicate wider fusions and a tendency to bring about certain syntheses.

một số đường nét rõ ràng đang xuất hiện, cho thấy những sự dung hợp rộng lớn hơn và một khuynh hướng tạo nên những sự tổng hợp nhất định.

[78] Various basic trends of thought are appearing which, in the new world order,

[78] Nhiều khuynh hướng tư tưởng căn bản đang xuất hiện; trong trật tự thế giới mới,

will unfold into that major synthesis so much desired by the spiritual Hierarchy of the planet, and which, whilst preserving the large national and racial outlines, will produce an underlying and subjective state of mind which will end the age of separateness.

chúng sẽ khai mở thành sự tổng hợp lớn lao mà Thánh đoàn của hành tinh vô cùng mong muốn. Trong khi vẫn giữ những đường nét lớn của các quốc gia và chủng tộc, sự tổng hợp ấy sẽ tạo ra một trạng thái tâm trí chủ quan nằm bên dưới, chấm dứt thời đại chia rẽ.

Already in 1940 he could see the trends towards synthesis emerging. Through technology we certainly have an incredible synthesis now.

Ngay từ năm 1940, Ngài đã có thể thấy những xu hướng hướng tới sự tổng hợp đang xuất hiện. Nhờ công nghệ, chắc chắn hiện nay chúng ta đã có một sự tổng hợp đáng kinh ngạc.

We really are in each other's backyard, participating as the global observer and maybe the global actor in ways we could not conceive when this was written eighty years ago. That major synthesis, so desired by the Spiritual Hierarchy. He does not say it will eliminate national differences and boundaries. Every nation has its own contribution to make. We do not want a leveling experience where totalitarianism robs humanity of its diversity, an expression of the Will of God. We do not want that.

Chúng ta thực sự đã ở ngay trong sân sau của nhau, tham gia với tư cách người quan sát toàn cầu và có lẽ cả người hành động toàn cầu theo những cách mà chúng ta không thể hình dung khi văn bản này được viết tám mươi năm trước. Sự tổng hợp lớn lao ấy, điều Thánh đoàn hằng mong muốn. Ngài không nói rằng nó sẽ xóa bỏ những khác biệt và biên giới quốc gia. Mỗi quốc gia đều có phần đóng góp riêng. Chúng ta không muốn một sự cào bằng trong đó chủ nghĩa toàn trị tước đi tính đa dạng của nhân loại, vốn là một biểu hiện của Ý Chí của Thượng Đế. Chúng ta không muốn điều đó.

Yet some seem to want a complete dull uniformity of the human condition. I recall how dully and uniformly people dressed in communist China, especially leaders, at a certain point when they were trying to show they were all the same. That blocked their true gifts, or at least deluded people into thinking they were all the same and treating each other as equals.

Tuy vậy, một số người dường như muốn hoàn cảnh con người trở nên hoàn toàn đồng dạng và tẻ nhạt. Tôi nhớ vào một thời điểm ở Trung Quốc cộng sản, người ta ăn mặc tẻ nhạt và đồng dạng đến thế nào, đặc biệt là các nhà lãnh đạo, khi họ cố cho thấy tất cả đều như nhau. Điều đó ngăn cản những tài năng thực sự của họ, hoặc ít nhất khiến người ta lầm tưởng rằng tất cả đều như nhau và đối xử với nhau như những người ngang bằng.

We have equality of emergence from the monad, and of the monad from greater Logoi, but no equality in what people have

Chúng ta bình đẳng về việc xuất phát từ chân thần, và chân thần xuất phát từ các Thượng đế lớn hơn, nhưng không bình đẳng

done through their choices. People stand at different evolutionary levels based on their origin, when they came forth and began their reincarnational history. There are millions, even billions of years' difference. Naturally those at it longer will have had more experience and probably, in most cases, developed more capacity.

về những gì mỗi người đã làm qua các lựa chọn của mình. Con người đứng ở những cấp độ tiến hoá khác nhau tùy theo nguồn gốc, thời điểm họ xuất hiện và bắt đầu lịch sử tái sinh của mình. Có những khoảng cách hàng triệu, thậm chí hàng tỷ năm. Dĩ nhiên, những người đã đi trên hành trình ấy lâu hơn sẽ có nhiều kinh nghiệm hơn và có lẽ, trong phần lớn trường hợp, đã phát triển nhiều năng lực hơn.

But among the newer group, reincarnating more recently, some move very fast, almost as fast as the Christ, and find themselves ahead even of the rank and file who came from an earlier time of opportunity.

Nhưng trong nhóm mới hơn, bắt đầu tái sinh gần đây hơn, có những người tiến rất nhanh, gần nhanh như Đức Christ, và thấy mình vượt lên trước cả những người thông thường đã đến từ một thời kỳ có cơ hội sớm hơn.

[79] Desire is today being evoked for the Federated States of Europe, modelled on the lines of the British Commonwealth of Nations or the United States of America;

[79] Ngày nay, mong muốn thành lập Các Quốc Gia Liên Bang Châu Âu đang được khơi dậy, theo mô hình Khối Thịnh Vượng Chung Anh hoặc Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ;

This is 1940, and what has emerged but the European Union, so challenged today, largely by hidden financial interests. Now comes the testing point, quite a few, more than half a century later.

Đây là năm 1940, và điều gì đã xuất hiện nếu không phải là Liên minh châu Âu, ngày nay đang chịu nhiều thách thức, phần lớn từ những lợi ích tài chính ẩn giấu. Giờ đây, hơn nửa thế kỷ sau, đã đến thời điểm thử thách, với khá nhiều thử thách.

The European Union, the Federated States of Europe.

Liên minh châu Âu, Liên bang các Quốc gia châu Âu.

[80] there is talk of a new order in Asia,

[80] người ta đang nói đến một trật tự mới ở châu Á,

Maybe that did not develop.

Có lẽ điều đó đã không phát triển.

[81] of the Good Neighbour policy in America,

[81] đến chính sách Láng Giềng Tốt ở châu Mỹ,

Some of that developed.

Một phần điều đó đã phát triển.

[82] of a Federal Union of the democratic nations;

[82] đến một Liên Hiệp Liên Bang của các quốc gia dân chủ;

Maybe this is the United Nations. DK certainly said not to allow the totalitarian, undemocratic nations in. He said a great mistake was made when Russia was admitted. I am not sure about maybe communistic China; I do not know. But in his view the totalitarian groups were mistakenly admitted.

Có lẽ đây là Liên Hợp Quốc. Chân sư DK chắc chắn đã nói không nên cho các quốc gia toàn trị, phi dân chủ gia nhập. Ngài nói việc chấp nhận Nga là một sai lầm lớn. Tôi không chắc về trường hợp Trung Quốc cộng sản; tôi không biết. Nhưng theo quan điểm của Ngài, việc kết nạp các nhóm toàn trị là một sai lầm.

[83] there is also the steady spread of the Soviet Socialist Republics. Certain major groupings [Page 200] would seem possible and probably advisable. They might be divided as follows:

[83] cũng có sự mở rộng đều đặn của các nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Xô Viết. Một số sự tập hợp lớn [Page 200] dường như có thể thực hiện và có lẽ nên thực hiện. Có thể phân chia như sau:

An analysis of major groupings of nations within humanity, not within Hierarchy but humanity.

Một sự phân tích những khối liên kết lớn giữa các quốc gia trong nhân loại, trong nhân loại chứ không phải trong Thánh đoàn.

[84] 1. A Federal Union of the great democracies after the war. This might include the British Empire as a whole, the United States, the Scandinavian countries and certain northern European nations, including Germany.

[84] 1. Một Liên Hiệp Liên Bang của các nền dân chủ lớn sau chiến tranh. Liên hiệp này có thể bao gồm toàn thể Đế Quốc Anh, Hoa Kỳ, các nước Scandinavia và một số quốc gia Bắc Âu, kể cả Đức.

Was this done? Let us say this became part of the United Nations.

Điều này đã được thực hiện chưa? Có thể nói điều này đã trở thành một phần của Liên Hợp Quốc.

[85] 2. A Union of the Latin countries, including France, Spain, all the Mediterranean countries, the Balkan countries (except one or two which might be absorbed into the U.S.S.R.), and South America.

[85] 2. Một Liên Hiệp các quốc gia Latinh, bao gồm Pháp, Tây Ban Nha, tất cả các quốc gia Địa Trung Hải, các quốc gia Balkan (ngoại trừ một hoặc hai nước có thể được sáp nhập vào Liên Xô) và Nam Mỹ.

These became parts of the EU, at least. The Latin countries are considered in Europe and

Ít nhất, những nước này đã trở thành thành viên của Liên minh châu Âu. Các quốc gia

the Mediterranean, not in South America. Analyzing this from today's perspective, we might ask: are they desirable? Have they occurred, and have they been desirable? Have they occurred in the form the Tibetan foresaw?

Latinh được xét ở đây nằm tại châu Âu và vùng Địa Trung Hải, không phải ở Nam Mỹ. Phân tích điều này từ góc nhìn ngày nay, chúng ta có thể hỏi: những liên minh ấy có đáng mong muốn không? Chúng đã hình thành chưa, và có mang lại điều tốt đẹp không? Chúng có hình thành theo hình thức mà Chân sư Tây Tạng đã thấy trước không?

The great democracies: there have been alliances which NATO as a whole seems to defend, the North Atlantic Treaty Organization, but it is largely military. The union of the Latin countries: Italy, Spain, France, the Balkans. Some might go to the USSR, and some to the South American. Then:

Các nền dân chủ lớn: đã có những liên minh mà dường như NATO, tức Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương, bảo vệ trên tổng thể, nhưng tổ chức này chủ yếu mang tính quân sự. Liên minh các quốc gia Latinh: Ý, Tây Ban Nha, Pháp, các nước Balkan. Một số có thể gia nhập Liên Xô, và một số vào khối Nam Mỹ. Rồi đến:

[86] 3. The United Soviet Socialist Republics and certain Asiatic nations working in collaboration with them, such as China, and later Japan.

[86] 3. Liên Bang Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Xô Viết và một số quốc gia châu Á hợp tác với họ, chẳng hạn Trung Quốc và về sau là Nhật Bản.

I do not know. This is very interesting: what the Tibetan foresaw and how the actual working out was different.

Tôi không biết. Điều này rất thú vị: những gì Chân sư Tây Tạng tiên liệu và diễn biến thực tế đã khác đi như thế nào.

It is interesting how differently alliances worked out from the manner the Tibetan foresaw. The United Soviet Socialist Republic came to an end, but now there is the Russian Federation, which, maybe in a gentler and less enforced way, includes many of the same nations. Here we have Russia, China, and later Japan working together. I guess they are part of one great landmass, we might say. But then the Scandinavian countries would be included in that too, and they are not; they are included in the union of the great democracies. It is interesting how DK sees this from the 1940 perspective.

Thật thú vị khi các liên minh đã hình thành khác với cách Chân sư Tây Tạng tiên liệu. Liên bang Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Xô viết đã chấm dứt tồn tại, nhưng hiện nay có Liên bang Nga, có lẽ bao gồm nhiều quốc gia trước đây theo một cách ôn hòa và ít cưỡng ép hơn. Ở đây, chúng ta có Nga, Trung Quốc, và về sau là Nhật Bản cùng hợp tác. Tôi đoán có thể nói rằng họ thuộc cùng một khối lục địa rộng lớn. Nhưng như vậy thì các nước Scandinavia cũng phải nằm trong đó, mà họ lại không; họ thuộc liên minh các nền dân chủ lớn. Thật thú vị khi thấy Chân sư DK nhìn nhận điều này từ góc nhìn năm 1940.

[87] These three great blocs would not be antagonistic blocs but simply geographical spheres of influence.

Would it have been better had they worked out this way? We do not know.

[88] They would all three work in the closest unity and economic relation. Each nation within the three blocs would preserve its sovereign independence, but between these independent nations and between these blocs there would be identity of purpose, unity of effort and the recognition of the economic control of a league of nations.

A league of United Nations controlling the direction, and in general the economy, of the three.

[89] This league, being formed of the representatives of all the nations and its inner governing body being chosen by the three blocs, would control all sources of supply, distribute all such supplies and determine all economic policies.

It is the future, not seen today. If you presented this vision to many in many countries, they would howl with repudiation because it would take away their sovereignty.

They would all three work in the closest unity and economic relation. Each nation within the three blocs would preserve its sovereign independence, but between these independent nations and between these blocs there would be identity of purpose, unity of effort and the recognition of the economic control of a league of nations.

[87] Ba khối lớn này sẽ không phải là những khối đối kháng mà chỉ là những phạm vi ảnh hưởng về địa lý.

Liệu mọi việc có tốt hơn nếu diễn ra theo cách này không? Chúng ta không biết.

[88] Cả ba sẽ hoạt động trong sự hợp nhất và quan hệ kinh tế hết sức chặt chẽ. Mỗi quốc gia trong ba khối sẽ giữ vững chủ quyền độc lập của mình, nhưng giữa các quốc gia độc lập này và giữa các khối sẽ có sự đồng nhất về mục đích, sự hợp nhất trong nỗ lực và sự thừa nhận quyền kiểm soát kinh tế của một liên minh các quốc gia.

Một liên minh Liên Hợp Quốc điều phối phương hướng và, nói chung, nền kinh tế của cả ba khối.

[89] Liên minh này, gồm đại diện của tất cả các quốc gia và có cơ quan điều hành nội bộ do ba khối lựa chọn, sẽ kiểm soát mọi nguồn cung, phân phối tất cả những nguồn cung ấy và quyết định mọi chính sách kinh tế.

Đó là tương lai, hiện nay chưa thấy được. Nếu các bạn trình bày tầm nhìn này với nhiều người ở nhiều quốc gia, họ sẽ lớn tiếng phản đối, vì nó sẽ tước đi chủ quyền của họ.

Cả ba khối sẽ hoạt động trong sự hợp nhất và quan hệ kinh tế mật thiết nhất. Mỗi quốc gia trong ba khối sẽ giữ vững độc lập có chủ quyền, nhưng giữa các quốc gia độc lập này và giữa các khối này sẽ có sự đồng nhất về mục đích, sự hợp nhất trong nỗ lực và sự thừa nhận quyền điều phối kinh tế của một liên minh các quốc gia.

Humanity's welfare would be the keynote here.

Phúc lợi của nhân loại sẽ là chủ âm ở đây.

[90] With the details of these future adjustments I shall not deal. They must be wrought out by the men and women of goodwill in the crucible of experiment and experience.

[90] Tôi sẽ không bàn đến chi tiết của những sự điều chỉnh tương lai này. Những người nam và nữ có thiện chí phải thực hiện chúng trong lò luyện của thử nghiệm và kinh nghiệm.

Obviously we are not there yet, but the United Nations presented a great possibility and included, maybe in an even more ambitious way, the union of the nations.

Rõ ràng chúng ta chưa đạt đến đó, nhưng Liên Hợp Quốc đã mở ra một khả năng lớn lao và bao hàm sự liên hiệp giữa các quốc gia, có lẽ theo một cách còn tham vọng hơn.

[91] Only universal disaster could have brought men to a state of mind wherein such propositions and solutions could be presented. The general recognition that the old order has lamentably failed is most valuable.

[91] Chỉ một thảm họa toàn cầu mới có thể đưa con người đến một trạng thái tâm trí sẵn sàng đón nhận những đề xuất và giải pháp như vậy. Sự nhìn nhận rộng rãi rằng trật tự cũ đã thất bại thảm hại có giá trị hết sức lớn lao.

We are still in a position where some see the United Nations as failing. It has been badly politicized in many respects. At the same time, you wonder: is he telling us that to realize his ideas, still more progressive than those occurring in relation to the United Nations, universal disaster of a further kind is required? We have six years until the great centennial Conclave. We have to see to what extent this is the case.

Chúng ta vẫn ở trong tình thế mà một số người cho rằng Liên Hợp Quốc đang thất bại. Tổ chức này đã bị chính trị hóa nghiêm trọng trên nhiều phương diện. Đồng thời, chúng ta tự hỏi: phải chăng Ngài đang nói với chúng ta rằng để hiện thực hóa những ý tưởng của Ngài, vốn còn tiến bộ hơn những gì đang diễn ra liên quan đến Liên Hợp Quốc, cần có thêm một dạng thảm họa toàn cầu nữa? Chúng ta còn sáu năm nữa trước Đại Mật Nghị trăm năm. Chúng ta phải xem điều này đúng đến mức nào.

Can we stand another universal disaster? Could it be an epidemic of some kind? Could it be environmental in some way? Something has to bring humanity's efforts together cooperatively, regardless of what old ideologies it may have followed. The one humanity, its preservation, has to be seen as the objective.

Chúng ta có thể chịu đựng thêm một thảm họa toàn cầu nữa không? Liệu đó có thể là một dịch bệnh nào đó? Liệu nó có thể liên quan đến môi trường theo một cách nào đó? Phải có điều gì đó khiến các nỗ lực của nhân loại cùng hội tụ trong sự hợp tác, bất kể những hệ tư tưởng cũ mà nhân loại từng theo đuổi. Cần nhìn nhận việc bảo tồn nhân loại duy nhất là mục tiêu.

This is the end of one and a half hours, and we are going to begin a new section. With all my responsibilities here, I have to see whether I can go on or just send this to you as it is. Certainly, at a very severe time in the war, when many would be depressed about their country's possibilities or humanity's, he is looking ahead towards the end. Psychologically, it is a very good tactic. It gets people thinking about inevitable victory and a better way of life, which obviously will strengthen them.

Đến đây đã hết một giờ rưỡi, và chúng ta sẽ bắt đầu một phần mới. Với tất cả trách nhiệm của mình ở đây, tôi phải xem liệu mình có thể tiếp tục hay chỉ gửi nguyên phần này đến các bạn. Quả thật, vào một thời điểm hết sức nghiêm trọng trong chiến tranh, khi nhiều người có thể chán nản về triển vọng của đất nước mình hoặc của nhân loại, Ngài đang nhìn về phía trước, hướng đến lúc chiến tranh kết thúc. Về mặt tâm lý, đó là một chiến thuật rất tốt. Nó khiến người ta nghĩ đến chiến thắng tất yếu và một lối sống tốt đẹp hơn, điều hiển nhiên sẽ tiếp thêm sức mạnh cho họ.

We will deal with the religious problem. What else? It is a terrible problem today, really one of the most difficult. I think it will take us up to where the italics run out, and we talk about the task ahead, then the New Group of World Servers, important aspects of that group. Many might ignore this wonderful collection of essays because they think it dealt only topically with what occurred at a particular time. We see that the Tibetan's analysis applies right now; humanity has not changed that much.

Chúng ta sẽ bàn đến vấn đề tôn giáo. Còn gì nữa? Ngày nay, đó là một vấn đề khủng khiếp, thực sự là một trong những vấn đề khó khăn nhất. Tôi nghĩ phần này sẽ đưa chúng ta đến chỗ kết thúc phần in nghiêng, rồi chúng ta sẽ nói về nhiệm vụ phía trước, sau đó là Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và những phương diện quan trọng của đoàn này. Nhiều người có thể bỏ qua tuyển tập tiểu luận tuyệt vời này vì cho rằng nó chỉ bàn đến những sự kiện mang tính thời sự đã xảy ra vào một thời điểm nhất định. Chúng ta thấy rằng sự phân tích của Chân sư Tây Tạng vẫn áp dụng ngay lúc này; nhân loại chưa thay đổi nhiều đến thế.

Many things he proposes are still unapplied, and many problems remain. Every human being has to take upon himself or herself the

Nhiều điều Ngài đề xuất vẫn chưa được áp dụng, và nhiều vấn đề vẫn còn tồn tại. Mỗi người phải tự đảm nhận việc chỉnh đốn tình

rectification of their own inner psychological condition. It is part of the ongoing psychological rehabilitation of the world's individuals. How can you have psychological rehabilitation of the nations unless individuals in those nations are also rehabilitated, at least a majority, at least enough to sway the nation's direction? We will get on to this in a little while, or I will send it to you as is.

trạng tâm lý bên trong của mình. Đó là một phần trong tiến trình phục hồi tâm lý đang tiếp diễn của các cá nhân trên thế giới. Làm sao các quốc gia có thể phục hồi tâm lý nếu những cá nhân trong các quốc gia ấy cũng không được phục hồi, ít nhất là đa số, ít nhất là đủ để tác động đến phương hướng của quốc gia? Chúng ta sẽ tiếp tục phần này trong chốc lát nữa, hoặc tôi sẽ gửi nguyên như vậy đến các bạn.

I have decided to plunge ahead. I may have to leave this at an odd hour, but let us see.

Tôi đã quyết định tiếp tục. Có thể tôi sẽ phải dừng lại vào một giờ không thuận tiện, nhưng chúng ta hãy xem sao.

[92] The Religious Problem

[92] *Vấn Đề Tôn Giáo*

[93] When we come to consider religion in the new world order,

[93] Khi xem xét tôn giáo trong trật tự thế giới mới,

That is what we are doing: considering government, racial issues, religious problems in light of the new world order, which DK seeks to bring into form in our thought.

Đó chính là điều chúng ta đang làm: xem xét việc quản trị quốc gia, các vấn đề chủng tộc và các vấn đề tôn giáo dưới ánh sáng của trật tự thế giới mới mà Chân sư DK tìm cách đưa vào hình tướng trong tư tưởng của chúng ta.

[94] we are faced with a far more complicated problem [Page 201] and yet, at the same time, with a far easier one. The reason for this is that the subject of religion is one which is studied and somewhat understood by the majority of men. On theological interpretations there are wide differences; on a widespread recognition of a universal divine Intelligence or of God (by whatever name the all-embracing Life may be called) there is a general similarity of reaction.

[94] chúng ta đối diện với một vấn đề phức tạp hơn nhiều [Page 201] nhưng đồng thời cũng dễ giải quyết hơn nhiều. Lý do là tôn giáo là một chủ đề mà phần đông con người có nghiên cứu và phần nào thấu hiểu. Có những khác biệt sâu rộng về cách diễn giải thần học; còn trong sự nhìn nhận rộng rãi về một Trí Tuệ thiêng liêng phổ quát hay Thượng đế (dù Sự Sống bao trùm tất cả ấy được gọi bằng tên nào), thì nhìn chung cách đáp ứng khá tương đồng.

Differences, yet by and large agreement among religious people that there is a God.

Có những khác biệt, nhưng nhìn chung những người có tôn giáo đều đồng ý rằng có Thượng đế.

[95] Forms of religion are so different, and the theological adherents are so fierce

[95] Các hình thức tôn giáo khác nhau đến thế, và những người theo các học thuyết thần học lại quá mãnh liệt

That is a sixth ray quality. Let us call it Martian, a sixth ray quality.

Đó là một phẩm tính của cung sáu. Hãy gọi đó là phẩm tính thuộc Sao Hỏa, một phẩm tính của cung sáu.

so fierce

quá mãnh liệt

[96] in their loyalties and partisanships, that the emergence of a world religion is necessarily of profound difficulty.

[96] trong lòng trung thành và tinh thần phe phái, khiến sự xuất hiện của một tôn giáo thế giới tất yếu gặp khó khăn sâu sắc.

At least at the moment.

Ít nhất là vào lúc này.

[97] But that emergence is very close at hand and the differences are relatively superficial.

[97] Nhưng sự xuất hiện ấy đã rất gần, và những khác biệt tương đối chỉ là bề ngoài.

I think certain scientific discoveries about survival and maybe even reincarnation will help.

Tôi nghĩ một số khám phá khoa học về sự tồn tại sau khi chết, và có lẽ cả sự luân hồi, sẽ giúp ích.

[98] The new world religion is nearer than many think, and this is due to two things: first, the theological quarrels are mainly over non-essentials, and secondly, the younger generation is basically spiritual but quite uninterested in theology.

[98] Tôn giáo thế giới mới đã đến gần hơn nhiều người nghĩ, và điều này do hai nguyên nhân: thứ nhất, những cuộc tranh luận thần học chủ yếu xoay quanh những điều không thiết yếu; thứ hai, thế hệ trẻ về căn bản hướng về tinh thần nhưng hoàn toàn không quan tâm đến thần học.

The younger generation at that time was born in the twenties, so would be a hundred years old today or more.

Thế hệ trẻ thời ấy sinh vào những năm hai mươi, nên ngày nay hẳn đã một trăm tuổi hoặc hơn.

[99] The intelligent youth of all countries are rapidly repudiating orthodox theology, state ecclesiasticism and the control of the church. They are neither interested in man-made interpretations of truth nor in past quarrels between the major world

[99] Thanh niên có trí tuệ ở mọi quốc gia đang nhanh chóng bác bỏ thần học chính thống, chế độ giáo hội nhà nước và sự kiểm soát của giáo hội. Họ không quan tâm đến những cách diễn giải chân lý do con người tạo ra, cũng không quan tâm đến những

religions. At the same time, they are profoundly interested in the spiritual values and are earnestly seeking verification of their deep-seated unvoiced recognitions.

cuộc tranh chấp trong quá khứ giữa các tôn giáo lớn trên thế giới. Đồng thời, họ quả thực quan tâm sâu sắc đến các giá trị tinh thần và tha thiết tìm kiếm sự xác nhận cho những điều họ đã nhận biết sâu xa mà chưa nói thành lời.

This certainly developed with the consciousness explosion which, I guess, followed the Second World War and especially surfaced in the sixties.

Điều này chắc chắn đã phát triển cùng với sự bùng nổ tâm thức mà tôi đoán diễn ra sau Chiến tranh Thế giới thứ Hai và đặc biệt nổi lên trong những năm sáu mươi.

[100] They look to no bible or system of so-called inspired spiritual knowledge and revelation, but their eyes are on the undefined larger wholes in which they seek to merge and lose themselves, such as the state, an ideology, or humanity itself.

[100] Họ không trông cậy vào bất kỳ kinh sách hay hệ thống tri thức và mặc khải tinh thần nào được cho là do cảm hứng mang lại, mà hướng mắt về những toàn thể rộng lớn hơn, chưa được xác định rõ, trong đó họ tìm cách hòa nhập và quên mình, chẳng hạn như nhà nước, một ý thức hệ hoặc chính nhân loại.

This is the intelligent youth and what they seek to do. Some of us may have been part of this intelligent youth, and we are no longer young in that way. What does today's youth really want in a deep sense that casts aside the superficialities we see? Repudiation of orthodoxy, profound interest in spiritual values, verification of certain deep recognitions which had not popularly come to the fore before this, as so much was ruled by the priestcraft.

Đây là những người trẻ thông minh và những điều họ tìm cách thực hiện. Một số người trong chúng ta có thể từng thuộc lớp người trẻ thông minh ấy, và giờ đây chúng ta không còn trẻ theo nghĩa đó nữa. Thực sự, xét theo ý nghĩa sâu xa vượt qua những điều hời hợt mà chúng ta thấy, giới trẻ ngày nay muốn gì? Bác bỏ tính chính thống, quan tâm sâu sắc đến các giá trị tinh thần, xác chứng những nhận biết sâu xa nào đó vốn trước đây chưa được biết đến rộng rãi, vì quá nhiều điều nằm dưới quyền chi phối của giới giáo sĩ.

[101] In this expression of the spirit of self-abnegation may be seen the appearance of the deepest truth of all religion and the justification of the Christian message.

[101] Trong biểu hiện của tinh thần quên mình này, có thể thấy sự xuất hiện của chân lý sâu xa nhất trong mọi tôn giáo và sự xác chứng cho thông điệp Kitô giáo.

They seek to merge or lose themselves in what? The state, an ideology, humanity itself. This merging in a greater whole is a

Họ tìm cách hòa nhập hoặc quên mình trong điều gì? Nhà nước, một hệ tư tưởng, chính nhân loại. Sự hòa nhập vào một toàn thể lớn

Neptunian quality. This is the possibility, and it has been done. The religions and philosophies of the East have come to the West and facilitated this merging or losing of themselves.

hơn là một phẩm tính của Sao Hải Vương. Đó là khả năng có thể xảy ra, và điều ấy đã được thực hiện. Các tôn giáo và triết học phương Đông đã đến phương Tây và tạo thuận lợi cho sự hòa nhập hoặc quên mình này.

[102] Christ, in His high place, cares not whether men accept the theological interpretations of scholars and churchmen, but He does care whether the keynote of His life of sacrifice and service is reproduced among men; it is immaterial to Him whether the emphasis laid upon the detail and the veracity of the Gospel story is recognised and accepted, for He is more interested that the search for truth and for subjective spiritual experience should persist; He knows that within [Page 202] each human heart is found that which responds instinctively to God, and that the hope of ultimate glory lies hid in the Christ-consciousness.

[102] Ở cương vị cao cả của mình, Đức Christ không bận tâm liệu con người có chấp nhận những cách diễn giải thần học của các học giả và giáo sĩ hay không, nhưng Ngài quan tâm liệu chủ âm của cuộc đời hi sinh và phụng sự của Ngài có được thể hiện lại giữa nhân loại hay không; đối với Ngài, việc sự nhấn mạnh vào các chi tiết và tính xác thực của câu chuyện Phúc Âm có được nhìn nhận và chấp nhận hay không là điều không quan trọng, vì Ngài quan tâm hơn đến việc sự tìm kiếm chân lý và trải nghiệm tinh thần chủ quan phải tiếp tục; Ngài biết rằng trong [Page 202] trái tim mỗi con người đều có điều đáp ứng với Thượng đế theo bản năng, và niềm hy vọng về vinh quang tối hậu ẩn giấu trong tâm thức Christ.

The emphasis is on consciousness, not acceptance of outer formulations which can bog down the great quest. That is interesting. So many churchmen today will say this is nonsense, that Christ is precisely interested in accepting all these things in the paragraph which DK casts aside or repudiates. The spirit of self-abnegation, the merging idea—in other words, what can we call it?

Trọng tâm nằm ở tâm thức, chứ không phải sự chấp nhận những cách diễn đạt bên ngoài có thể làm trì trệ cuộc tìm kiếm vĩ đại. Điều đó thật thú vị. Ngày nay, rất nhiều giáo sĩ sẽ nói rằng đây là điều vô nghĩa, rằng Đức Christ quan tâm chính xác đến việc chấp nhận tất cả những điều trong đoạn văn mà Chân sư DK gạt sang một bên hoặc bác bỏ. Tinh thần quên mình, ý tưởng hòa nhập—nói cách khác, chúng ta có thể gọi đó là gì?

The defeat of the lower ego: this interests the many. Through self-abnegation. The lower ego will never abnegate itself; it always has to stand out, control, direct, dominate. This is the appearance of the deepest truth of all religion and the justification of the Christian message. This is the tendency the young

Sự khuất phục phàm ngã: điều này thu hút nhiều người. Thông qua sự quên mình. Phàm ngã sẽ không bao giờ tự từ bỏ; nó luôn phải nổi bật, kiểm soát, chỉ đạo, thống trị. Đây là sự xuất hiện của chân lý sâu xa nhất trong mọi tôn giáo và sự chứng thực thông điệp Kitô giáo. Đây là khuynh hướng mà

people of that time were evidencing, and I think many young people today. The big question remains: did we have an opportunity? Did we utilize it?

những người trẻ thời ấy thể hiện, và tôi nghĩ nhiều người trẻ ngày nay cũng vậy. Câu hỏi lớn vẫn còn đó: chúng ta đã có một cơ hội chăng? Chúng ta đã tận dụng nó chưa?

Did we pass it as humanity retrogressed into more personal and elemental quests, rather than the high idealism following the war's end? When one lived in the sixties, which I did, it was like another world, and in the seventies also, once Eastern doctrines were spread abroad. I lived in Minnesota as a teacher of vocal music and choir and things of that nature. I went to something called the Gnostic Bookstore in 1968 or 1969. I spent the whole day there and could not believe what I found, the opening up to the great possibilities of consciousness studies.

Phải chăng chúng ta đã để cơ hội ấy trôi qua khi nhân loại thụt lùi vào những cuộc tìm kiếm mang tính cá nhân và hành khí hơn, thay vì chủ nghĩa lý tưởng cao cả sau khi chiến tranh kết thúc? Sống trong những năm sáu mươi, như tôi đã từng, cảm giác giống như ở một thế giới khác, và những năm bảy mươi cũng vậy, khi các giáo lý phương Đông đã lan truyền ra nước ngoài. Tôi sống ở Minnesota, dạy thanh nhạc, hợp xướng và những môn tương tự. Tôi đến một nơi mang tên Hiệu sách Ngộ Đạo vào năm 1968 hoặc 1969. Tôi dành cả ngày ở đó và không thể tin nổi những gì mình tìm thấy: sự mở ra những khả năng lớn lao của việc nghiên cứu tâm thức.

I think I could barely make it back to the train. I was carrying so many books, and it was a great moment. I had to walk some miles to find the place, then some miles back carrying all that book luggage, you might say. It was a time of great revelation. I am sure many living through the sixties and seventies found it a time of great revelation as well.

Tôi nghĩ mình gần như không thể quay về kịp chuyến tàu. Tôi mang theo quá nhiều sách, và đó là một khoảnh khắc tuyệt vời. Tôi phải đi bộ vài dặm để tìm đến nơi ấy, rồi đi bộ vài dặm trở về, mang theo tất cả hành lý sách vở đó, có thể nói như vậy. Đó là một thời kỳ mặc khải lớn lao. Tôi chắc rằng nhiều người từng sống qua những năm sáu mươi và bảy mươi cũng nhận thấy đó là một thời kỳ mặc khải lớn lao.

Sometimes it got sidetracked, maybe a little hedonistic, into all the pleasures the lower form could offer. But behind it all was, I think, the 1966 appropriation by the Christ of the vestures of the Buddha. DK makes a special comment about when it would take place. It was in *Cosmic Fire*, I think written or completed in 1925. It did indeed occur at that time in the sixties, I do believe. If I looked here for 1966, would I only find one?

Đôi khi nó đi chệch hướng, có lẽ hơi thiên về hưởng lạc, sa vào mọi thú vui mà hình tướng thấp có thể mang lại. Nhưng tôi nghĩ đằng sau tất cả là việc Đức Christ tiếp nhận các lớp áo của Đức Phật vào năm 1966. Chân sư DK có một nhận xét đặc biệt về thời điểm điều ấy sẽ xảy ra. Đoạn đó nằm trong *Lửa Vũ Trụ*, mà tôi nghĩ được viết hoặc hoàn tất vào năm 1925. Tôi thực sự tin rằng điều ấy đã xảy ra đúng vào thời điểm đó trong những năm sáu

mươi. Nếu tìm năm 1966 ở đây, liệu tôi có chỉ tìm được một kết quả không?

A very interesting period will come about the year 1966 and persist to the end of the century. It is one for which the Great Ones are already making due preparation. It concerns a centennial effort of the Lodge and of the Personages taking part therein. Each century sees a centennial effort of the Lodge along a particular line of force made to forward the ends of evolution, and the effort for the twentieth century will be upon a larger scale than has been the case for a very long time, and will involve a number of Great Ones.

Một thời kỳ rất thú vị sẽ đến vào khoảng năm 1966 và kéo dài đến cuối thế kỷ. Các Đấng Cao Cả đã và đang chuẩn bị thích đáng cho thời kỳ ấy. Nó liên quan đến một nỗ lực trăm năm của Thánh đoàn và của các Đấng tham gia vào đó. Mỗi thế kỷ đều chứng kiến một nỗ lực trăm năm của Thánh đoàn theo một đường mãnh lực cụ thể nhằm thúc đẩy các mục tiêu tiến hoá, và nỗ lực trong thế kỷ hai mươi sẽ có quy mô lớn hơn rất nhiều so với những gì đã diễn ra trong một thời gian rất dài, đồng thời sẽ có sự tham gia của một số Đấng Cao Cả.

I think somewhere here.

Tôi nghĩ ở đâu đó quanh đây.

In a similar effort during the nineteenth century, H. P. B. was concerned, and a fairly large number of chelas. In the effort immediately ahead, [Page 754] several of the Great Ones are concerned and the Master of the Masters Himself; in Their "forthcoming" for work three out of the various methods of appearing mentioned earlier will be seen in full activity,

Trong một nỗ lực tương tự vào thế kỷ mười chín, Bà H. P. B. đã tham gia cùng một số lượng đệ tử khá đông. Trong nỗ lực ngay trước mắt, [Page 754] có sự tham gia của một số Đấng Cao Cả và chính Chân sư của các Chân sư; khi Các Ngài "xuất hiện" để làm việc, người ta sẽ thấy ba trong số những phương thức xuất hiện khác nhau đã đề cập trước đó hoạt động đầy đủ,

Here it is, I trust and think. Sometimes I make references up—do we not all?—or exaggerate.

Đây rồi, tôi tin và nghĩ vậy. Đôi khi tôi tự nghĩ ra những dẫn chiếu—chẳng phải tất cả chúng ta đều thế sao?—hoặc phóng đại.

In the appearing of the Bodhisattva Himself, the mystery of the Bodhisattva will be seen in its fullest sense, and it is not for us here to enlarge upon it.

Trong sự xuất hiện của chính Đức Bồ Tát, huyền nhiệm của Đức Bồ Tát sẽ hiển lộ theo ý nghĩa trọn vẹn nhất, và ở đây chúng ta không có nhiệm vụ bàn rộng về điều đó.

Suffice it to say that the vestures of the GREAT ONE will be used, but time will show whether the coming Lord will clothe upon those vestures a physical vehicle at

Chỉ cần nói rằng các lớp áo của ĐẤNG CAO CẢ sẽ được sử dụng, nhưng thời gian sẽ cho biết liệu Đức Chúa Tể sắp đến có khoác thêm một hiện thể hồng trần bên ngoài các

this particular juncture, or whether the astral plane may not be the field of His activity.

lớp áo ấy vào thời điểm đặc biệt này hay không, hay cõi cảm dục có thể là lĩnh vực hoạt động của Ngài.

Then it goes on into the vestures of the Buddha.

Sau đó, bản văn tiếp tục nói đến các lớp áo của Đức Phật.

They are very highly magnetised, and therefore have a profound and far-reaching effect when utilised.

Chúng mang từ tính rất cao, vì vậy khi được sử dụng sẽ tạo ra ảnh hưởng sâu sắc và sâu rộng.

They act as a focal point for the force of the Lord Buddha

Chúng đóng vai trò điểm hội tụ cho mãnh lực của Đức Phật

He is still involved, able to contact those vestures.

Ngài vẫn tham gia, vẫn có thể tiếp xúc với các lớp áo ấy.

and link up the coming Lord

và liên kết Đức Chúa Tể sắp đến

That is whoever it is, and it is the Christ now.

Dù vị ấy là ai, và hiện nay đó là Đức Christ.

with Him, enabling Him to increase His Own stupendous resources by drawing upon still higher force centres, via the Lord Buddha.

với Ngài, giúp Đức Chúa Tể gia tăng những nguồn lực vốn đã phi thường của chính mình bằng cách rút lấy mãnh lực từ các trung tâm còn cao hơn, thông qua Đức Phật.

It strikes me that the Buddha's triadal vehicles are definitely involved in what we call the vestures.

Tôi chợt nghĩ rằng các hiện thể thuộc Tam nguyên tinh thần của Đức Phật chắc chắn có liên quan đến những gì chúng ta gọi là các lớp áo.

I do not think the lower vehicles are, per se. Remember, the Christ at this point is creating a mayavirupa, and as an initiate of the sixth degree He is not subject to the normal methods of birth. That is interesting, is it not? From *A Treatise on Cosmic Fire*, page 754. Important. Just imagine being able to plug in 1966 and come up with that reference, rather than asking what book it was in, going through all the

Tôi không nghĩ chính các hiện thể thấp có liên quan. Hãy nhớ rằng vào thời điểm này, Đức Christ đang tạo ra một huyễn thân, và là một điểm đạo đồ cấp sáu, Ngài không chịu sự chi phối của những phương thức sinh ra thông thường. Điều đó thú vị, phải không? Trích từ *Luận về Lửa Vũ Trụ*, trang 754. Quan trọng đấy. Hãy hình dung có thể nhập năm 1966 và tìm ra dẫn chiếu ấy, thay vì phải hỏi nó nằm trong cuốn sách nào, tra tất cả các

indexes, paging through, and maybe finding it after five or ten minutes.

bảng chỉ mục, lật từng trang, rồi có lẽ tìm được sau năm hoặc mười phút.

Here, zingo, there it is. The synthesizing of the books at this time has been greatly facilitated by the appearance of the Alice Bailey CD-ROM and the discussion of the vestures. In 1925, when this was published, the manner of the Christ's reappearance was not known per se, maybe no lower than the astral plane. Steiner was writing about Christ in the etheric. Only after 1945, or in 1945, was it confirmed that the Christ would use a physical vehicle. I hope I have done this correctly.

Ở đây, chỉ một cái là nó hiện ra. Việc tổng hợp các cuốn sách vào thời điểm này đã thuận lợi hơn rất nhiều nhờ sự xuất hiện của đĩa CD-ROM Alice Bailey và phần thảo luận về các lớp áo. Vào năm 1925, khi sách này được xuất bản, chính phương thức tái lâm của Đức Christ vẫn chưa được biết rõ, có lẽ Ngài sẽ không xuống thấp hơn cõi cảm dục. Steiner đã viết về Đức Christ trong cõi dĩ thái. Chỉ sau năm 1945, hoặc ngay trong năm 1945, mới có sự xác nhận rằng Đức Christ sẽ sử dụng một hiện thể hồng trần. Tôi hy vọng mình đã trình bày điều này chính xác.

This force will find its expression upon the astral plane, producing vast results of a quieting nature and bringing, by reflex action, peace on earth. (*A Treatise on Cosmic Fire*, pp. 753–754.)

Mãnh lực này sẽ biểu lộ trên cõi cảm dục, tạo ra những kết quả an định rộng lớn và, qua tác động phản hồi, mang lại hòa bình trên Trái Đất. (*Luận về Lửa Vũ Trụ*, tr. 753–754.)

There are other beautiful things written here. I recommend it. Let us spread knowledge of these books in anticipation of something maybe even more powerful coming very shortly ahead. We have to reach mankind's intelligence, the intelligentsia, who perhaps have the best chance of bridging intelligently into modern spiritual occultism. They have to be reached convincingly.

Ở đây còn có những điều tốt đẹp khác được viết ra. Tôi khuyên các bạn đọc phần này. Chúng ta hãy phổ biến tri thức về những cuốn sách này để đón chờ một điều có lẽ còn mạnh mẽ hơn sắp đến trong tương lai rất gần. Chúng ta phải tiếp cận giới trí thức của nhân loại, những người có lẽ có cơ hội tốt nhất để bắc cầu một cách sáng suốt đến huyền bí học tinh thần hiện đại. Phải tiếp cận họ một cách thuyết phục.

They have barriers too: a certain dogmatism and pride of mind they will not relinquish. But I think they can be reached. It is not only the gullible, believing people who should be reached. They may be reached in their aspiration, but might not understand what spiritual occultism really is and in that sense would not be ready for it. There are so many

Họ cũng có những rào cản: một mức độ giáo điều và sự kiêu hãnh trí tuệ mà họ không chịu từ bỏ. Nhưng tôi nghĩ có thể tiếp cận họ. Những người dễ tin, sẵn lòng tin tưởng không phải là những người duy nhất cần được tiếp cận. Có thể tiếp cận họ qua khát vọng, nhưng họ có thể không thấu hiểu huyền bí học tinh thần thực sự là gì, và theo nghĩa đó, họ chưa sẵn sàng cho nó. Có hàng

thousands who can appropriately be reached, and we do our best.

nghìn người mà chúng ta có thể tiếp cận một cách thích hợp, và chúng ta làm hết sức mình.

[103] Therefore, in the new world order,

[103] Vì vậy, trong trật tự thế giới mới,

That is the whole thing, is it not?

Đó là toàn bộ vấn đề, phải không?

The new order of the centuries. If I could take out the dollar bill in America, I would see it, with Master R. as Francis Bacon behind it all.

Trật tự mới của các thế kỷ. Nếu lấy tờ đô la Mỹ ra, tôi sẽ thấy dòng chữ ấy, với Chân sư R. trong vai Francis Bacon đứng sau tất cả.

Therefore, in the new world order,

Vì vậy, trong trật tự thế giới mới,

[104] spirituality will supersede theology; living experience will take the place of theological acceptances.

[104] đời sống tinh thần sẽ thay thế thần học; trải nghiệm sống động sẽ thay thế việc chấp nhận các giáo lý thần học.

We will know it is so because we have experienced it.

Chúng ta sẽ biết điều đó là như vậy vì chính mình đã trải nghiệm.

[105] The spiritual realities will emerge with increasing clarity and the form aspect will recede into the background; dynamic, expressive truth will be the keynote of the new world religion. The living Christ will assume His rightful place in human consciousness and see the fruition of His plans, sacrifice and service, but the hold of the ecclesiastical orders will weaken and disappear.

[105] Những thực tại tinh thần sẽ hiện ra ngày càng rõ ràng, còn phương diện hình tướng sẽ lùi về phía sau; chân lý năng động, được biểu lộ sẽ là chủ âm của tôn giáo thế giới mới. Đức Christ hằng sống sẽ đảm nhận vị trí xứng đáng của Ngài trong tâm thức nhân loại và chứng kiến những kế hoạch, sự hi sinh và phụng sự của Ngài đơm hoa kết quả, nhưng quyền chi phối của các tổ chức giáo hội sẽ suy yếu và biến mất.

We are somewhat in that right now. The conventional Church is weakening everywhere except maybe in the most ecstatic groups, filled with people whose only goal is to believe in preference to deep thinking. We need to supersede two things: violent belief without thought, and excessive concrete thought about religion.

Ngay lúc này, chúng ta phần nào đang ở trong tình trạng đó. Giáo hội truyền thống đang suy yếu ở khắp nơi, ngoại trừ có lẽ những nhóm cuồng nhiệt nhất, gồm những người chỉ nhằm tin tưởng thay vì suy nghĩ sâu sắc. Chúng ta cần vượt qua hai điều: niềm tin mãnh liệt thiếu suy xét và sự suy nghĩ cụ thể quá mức về tôn giáo. Chúng ta

We need to move into deep thought plus spiritual experience.

cần tiến đến tư duy sâu sắc kết hợp với trải nghiệm tinh thần.

[106] Only those will remain as guides and leaders of the human spirit who speak from living experience, and who know no creedal barriers;

[106] Chỉ những người nói từ trải nghiệm sống động và không biết đến những rào cản tín điều mới còn là người hướng dẫn và lãnh đạo tinh thần con người;

Sometimes in India they distinguish between the truly self-realized Masters and those who are simply talkers. I number myself among the talkers, but before long—

Đôi khi ở Ấn Độ, người ta phân biệt giữa những Bậc Thầy thực sự chứng ngộ bản ngã và những người chỉ biết nói. Tôi xếp mình vào số những người chỉ biết nói, nhưng chẳng bao lâu nữa—

[107] they will recognise the onward march of revelation and the new emerging truths. These truths will be founded on the ancient realities but will be adapted to modern need and will manifest progressively the revelation of the divine nature and quality. God is now known as Intelligence and Love. That the past has given us. He must be known as Will and Purpose, and that the future will reveal.

[107] họ sẽ nhìn nhận bước tiến liên tục của sự mặc khải và những chân lý mới đang xuất hiện. Những chân lý này sẽ dựa trên các thực tại cổ xưa nhưng sẽ thích ứng với nhu cầu hiện đại và sẽ từng bước biểu lộ sự mặc khải về bản chất và phẩm tính thiêng liêng. Ngày nay, Thượng đế được biết đến như Trí Tuệ và Tình Thương. Đó là điều quá khứ đã trao cho chúng ta. Ngài phải được biết đến như Ý Chí và Thiên Ý, và điều ấy tương lai sẽ mặc khải.

Who are the teachers? What will they be? Other than what we have had in the past. You can always tell when the teaching is alive and represents some knowledge, and when it is just a repetition. The teaching of the future:

Ai là những huấn sư? Họ sẽ là những người như thế nào? Khác với những người mà chúng ta từng có trong quá khứ. Các bạn luôn có thể nhận ra khi nào giáo huấn có sức sống và thể hiện một sự hiểu biết nào đó, khi nào nó chỉ là sự lặp lại. Giáo huấn của tương lai:

Only those will remain as guides and leaders of the human spirit who speak from living experience,

Chỉ những ai nói từ trải nghiệm sống động mới tiếp tục là những người hướng dẫn và lãnh đạo tinh thần con người,

We have seen this already. Certain gurus have emerged with the stamp of authenticity about them; one simply knows intuitively they are knowers. Certainly, dealing with an individual such as

Chúng ta đã thấy điều này. Một số đạo sư đã xuất hiện với dấu ấn chân thực; người ta chỉ cần trực giác cũng biết họ là những thức giả. Chắc chắn, khi tiếp xúc với một người như Yogananda, chúng ta đã biết Ngài là một

Yogananda, we did know he is a knower. Paramahansa: fourth degree, beyond the hansa; para, beyond. The onward march of revelation, the new emerging truths. Their origin is ancient, but they are adapted to modern need. Even Vedanta, with its emphasis on uniformity of being, can be adapted to modern need in promoting the brotherhood of all incarnated—I said incarnated monads. Yes, they are incarnated in the five lower subplanes of the cosmic physical plane.

thức giả. Paramahansa: cấp bốn, vượt trên hansa; para nghĩa là vượt trên. Bước tiến liên tục của sự mặc khải, những chân lý mới đang xuất hiện. Nguồn gốc của chúng là cổ xưa, nhưng chúng thích ứng với nhu cầu hiện đại. Ngay cả Vedanta, với sự nhấn mạnh vào tính đồng nhất của bản thể, cũng có thể thích ứng với nhu cầu hiện đại trong việc thúc đẩy tình huynh đệ giữa tất cả những ai đã lâm phàm—tôi nói là các chân thần đã lâm phàm. Đúng vậy, các chân thần ấy lâm phàm trong năm cõi phụ thấp của cõi hồng trần vũ trụ.

[108] When the racial problem has disappeared through the recognition of the one Life, when the economic problem has been solved by the nations working cooperatively together, when the problem of right government within each nation has been determined by the free will of their respective peoples, and the spirit of true religion is unobstructed by ancient forms and interpretations, then we shall see a world in process of right experience, right human relations and a spiritual moving forward to reality.

[108] Khi vấn đề chủng tộc biến mất nhờ sự nhìn nhận Sự Sống duy nhất, khi vấn đề kinh tế được giải quyết nhờ các quốc gia cùng hợp tác, khi vấn đề chính quyền đúng đắn trong mỗi quốc gia được định đoạt bằng ý chí tự do của dân tộc mình, và khi tinh thần của tôn giáo chân chính không còn bị những hình thức và cách diễn giải cổ xưa cản trở, bấy giờ chúng ta sẽ thấy một thế giới đang tiến vào trải nghiệm đúng đắn, những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người và một sự tiến bước về mặt tinh thần hướng đến thực tại.

This is a very important paragraph, listing the problems he has been dealing with in terms of the new world order: the racial problem, the economic problem, government, religion. That is what we have been dealing with. Maybe we have learned something about how he sees it all.

Đây là một đoạn văn rất quan trọng, liệt kê những vấn đề mà Ngài đã bàn đến trong khuôn khổ trật tự thế giới mới: vấn đề chủng tộc, vấn đề kinh tế, việc quản trị quốc gia, tôn giáo. Đó là những gì chúng ta đã bàn đến. Có lẽ chúng ta đã học được đôi điều về cách Ngài nhìn nhận toàn bộ những vấn đề ấy.

then we shall see a world in process of right experience, right human relations and a spiritual moving forward to reality.

thì chúng ta sẽ thấy một thế giới đang tiến vào trải nghiệm đúng đắn, các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người và sự tiến bước về mặt tinh thần hướng đến thực tại.

Then we shall see that.

Bấy giờ chúng ta sẽ thấy điều ấy.

He is holding all this out to people when even Hierarchy had concerns about whether humanity would make it. Those concerns only deepened until a point of real crisis was reached. Somehow humanity, because of its inchoate invocation, was not allowed to go down, through the Lords of Liberation's efforts.

Ngài đang mở ra tất cả những triển vọng này cho mọi người vào lúc ngay cả Thánh đoàn cũng lo ngại liệu nhân loại có vượt qua được hay không. Những lo ngại ấy chỉ ngày càng sâu sắc cho đến khi chạm đến một thời điểm khủng hoảng thực sự. Bằng cách nào đó, nhờ lời khẩn cầu còn phôi thai của mình và qua những nỗ lực của các Đấng Giải Thoát, nhân loại đã không bị để cho chìm xuống.

[109] A study of these four lines of

[109] Việc nghiên cứu bốn phương diện này của

Let us list them again: race, economics, government, religion. The problems of humanity are more than that, but all these play into it.

Chúng ta hãy liệt kê lại: chủng tộc, kinh tế, việc quản trị quốc gia, tôn giáo. Các vấn đề của nhân loại còn nhiều hơn thế, nhưng tất cả những điều này đều góp phần vào đó.

Today one of the most severe problems is the deteriorating environment through climate change. The threat of modern weaponry has only become greater, even though treaties have been signed and the selfish seek to abrogate them. But inexperience will yield experience through pain.

Ngày nay, một trong những vấn đề nghiêm trọng nhất là môi trường đang suy thoái do biến đổi khí hậu. Mối đe dọa từ vũ khí hiện đại chỉ càng gia tăng, dù các hiệp ước đã được ký kết và những kẻ ích kỷ tìm cách hủy bỏ chúng. Nhưng qua đau khổ, sự thiếu kinh nghiệm sẽ nhường chỗ cho kinh nghiệm.

A study of these four lines of

Việc nghiên cứu bốn phương diện này của

[110] human living will show how truly Germany is today the focal point of the world situation. In that unhappy nation, the racial problem has attained such importance that the entire world is affected. From the economic angle, Hitler has said that Germany has been forced to fight in order to preserve the life, economically speaking, of her people; factually, the economic life of Germany was not as critically threatened as that of many [Page 203] smaller nations.

[110] đời sống con người sẽ cho thấy ngày nay nước Đức thực sự là tiêu điểm của tình hình thế giới đến mức nào. Tại quốc gia bất hạnh ấy, vấn đề chủng tộc đã trở nên quan trọng đến mức ảnh hưởng đến toàn thế giới. Xét từ góc độ kinh tế, Hitler đã nói rằng nước Đức buộc phải chiến đấu để bảo toàn đời sống kinh tế của người dân mình; trên thực tế, đời sống kinh tế của nước Đức không bị đe dọa nghiêm trọng như đời sống kinh tế của nhiều [Page 203] quốc gia nhỏ hơn.

But greed, of course, entered.

Nhưng dĩ nhiên, lòng tham đã xen vào.

[111] The problem of government has also been brought to a critical point by German activity and conquest and by the emphasis laid by the Axis powers upon the relation of the state to the individual.

[111] Vấn đề chính quyền cũng đã bị đẩy đến điểm khủng hoảng do những hoạt động và cuộc chinh phục của nước Đức, cùng sự nhấn mạnh của các cường quốc phe Trục vào mối quan hệ giữa nhà nước và cá nhân.

The individual is basically obliterated except for the leaders.

Về cơ bản, cá nhân bị xóa bỏ, ngoại trừ những người lãnh đạo.

[112] The attitude of the German rulers to religion is recognised as one of pronounced antagonism.

[112] Thái độ của những người cai trị nước Đức đối với tôn giáo được nhìn nhận là thái độ thù địch rõ rệt.

Except for the revival of the ancient Nordic gods, which DK said was a real threat.

Ngoại trừ việc phục hưng các vị thần Bắc Âu cổ xưa, điều mà Chân sư DK nói là một mối đe dọa thực sự.

[113] Thus the four major world problems are today being precipitated by Germany into the arena of action;

[113] Như vậy, ngày nay nước Đức đang đẩy bốn vấn đề lớn của thế giới vào vũ đài hành động;

We still have issues of race, government, economics, religion. We still have it all. In many ways it is not an active, precipitating shooting war, but it is no closer to resolution.

Chúng ta vẫn có những vấn đề về chủng tộc, việc quản trị quốc gia, kinh tế và tôn giáo. Tất cả vẫn còn đó. Trên nhiều phương diện, chúng chưa bùng phát thành một cuộc chiến tranh vũ trang đang diễn ra, nhưng cũng chẳng tiến gần hơn đến giải pháp.

[114] they are evoking enquiry everywhere; the attention of men in every land is now focussed on these problems, and solution is inevitable when the war is over. When these problems are rightly approached by the men and women of goodwill,

[114] chúng đang khơi dậy sự tìm hiểu ở khắp nơi; sự chú ý của con người ở mọi quốc gia hiện đều tập trung vào những vấn đề này, và việc giải quyết chúng là điều tất yếu khi chiến tranh kết thúc. Khi những vấn đề này được tiếp cận đúng đắn bởi những người nam và nữ có thiện chí,

Not the dominating Axis powers.

Không phải các cường quốc phe Trục đang thống trị.

[115] bấy giờ chúng ta sẽ thấy một sự "hoạch định cho thế giới" nhằm tạo ra đời

[115] then we shall see a "world planning" for the production of harmonious living such as never before has been possible.

sống hài hòa ở mức trước đây chưa từng có thể thực hiện.

The sort of millennial goals brought forth in the United Nations is an example. I think I will read just one more, because then the italics have to be taken care of.

Những mục tiêu thiên niên kỷ được đề ra tại Liên Hợp Quốc là một ví dụ. Tôi nghĩ mình sẽ chỉ đọc thêm một đoạn nữa, vì sau đó phải xử lý phần in nghiêng.

[116] It is for humanity to solve its serious problems on the basis of brotherhood, and so bring in a way of living which will provide adequate supply of the necessities of life through the proper organising of time, labour and goods. This will lead to an interplay between the citizen and the state which will evoke the service of the individual and the right protection of the state. Humanity will then be free for the experiment of spiritual living, and this will express itself through awakened human lives. Can more be asked for or expected than this? Such a way of life can be made possible if the men and women of goodwill, of intelligence and of idealism can begin the task of inaugurating the new world order.

[116] Nhân loại có trách nhiệm giải quyết những vấn đề nghiêm trọng của mình trên cơ sở tình huynh đệ, qua đó mở ra một lối sống bảo đảm cung cấp đầy đủ các nhu yếu phẩm của đời sống thông qua việc tổ chức hợp lý thời gian, lao động và hàng hóa. Điều này sẽ dẫn đến sự tương tác giữa công dân và nhà nước, khơi dậy sự phụng sự của cá nhân và sự bảo hộ đúng đắn của nhà nước. Khi ấy, nhân loại sẽ được tự do thử nghiệm đời sống tinh thần, và đời sống ấy sẽ biểu lộ qua những cuộc đời con người đã thức tỉnh. Có thể đòi hỏi hay mong đợi điều gì hơn thế nữa chăng? Một lối sống như vậy có thể trở thành hiện thực nếu những người nam và nữ có thiện chí, trí tuệ và lý tưởng có thể bắt đầu công việc khai mở trật tự thế giới mới.

There we have what this whole section has been about: the new world order and its benefits on the basis of brotherhood.

Đó chính là điều mà toàn bộ phần này đề cập: trật tự thế giới mới và những lợi ích của nó trên nền tảng tình huynh đệ.

The indications are clear. So many selfish people are simply blind to the possibilities. Friends, this is the end of hour two. Whether I can forge ahead, I do not know. I said that before at one and a half hours, but we certainly have a practical, though idealistic, way of solving our problems suggested by the Tibetan. The men and women of goodwill, especially those of still more intense concentration called members of the New Group of World Servers, are responsible for spearheading these vital changes

Những chỉ dẫn đã rõ ràng. Rất nhiều người ích kỷ đơn giản là không thấy được những khả năng ấy. Các bạn thân mến, đến đây là hết giờ thứ hai. Tôi không biết liệu mình có thể tiếp tục hay không. Trước đó, khi hết một giờ rưỡi, tôi cũng đã nói như vậy, nhưng chắc chắn Chân sư Tây Tạng đã gợi ý cho chúng ta một cách giải quyết các vấn đề vừa thiết thực vừa mang tính lý tưởng. Những người nam và nữ có thiện chí, đặc biệt là những người có sự tập trung còn mãnh liệt hơn, được gọi là các thành viên của Đoàn

following that war. It happened through the United Nations.

Người Mới Phụng Sự Thế Gian, có trách nhiệm đi đầu trong những thay đổi thiết yếu này sau cuộc chiến ấy. Điều đó đã diễn ra thông qua Liên Hợp Quốc.

Still, the battles for hegemony, dominance, resources, exaltation of the leader all continued. Gradually I think there is a weakening of that way of living. Right now, with dictatorial tendencies reemerging, I think they will prove themselves so inadequate, so dangerous, that they will be weakened further and progress towards these new, spiritually expected developments can occur. We will solve these things, but Hierarchy will help in ways it is lawful to help. They cannot do anything for us per se on the outer plane.

Tuy vậy, các cuộc tranh đấu giành bá quyền, quyền thống trị, tài nguyên và sự tôn vinh người lãnh đạo vẫn tiếp diễn. Tôi nghĩ lối sống ấy đang dần suy yếu. Ngay lúc này, khi những khuynh hướng độc tài đang tái xuất hiện, tôi nghĩ chúng sẽ bộc lộ sự bất cập và nguy hiểm đến mức sẽ suy yếu hơn nữa, và sự tiến bộ hướng đến những bước phát triển mới được kỳ vọng về mặt tinh thần này có thể diễn ra. Chúng ta sẽ giải quyết những điều này, nhưng Thánh đoàn sẽ giúp theo những cách phù hợp với định luật. Các Ngài không thể làm thay chúng ta những việc ấy trên cõi bên ngoài.

We are the human hands, the human feet. Inspired by thought which the higher parts of our nature and Hierarchy stimulate, we will have to carry these things forward according to our own free will, together cooperatively. Let us pause and see how much farther we can take it. I may have to send this to you at this point; I am not sure. Friends, I think I will actually end this little program. It is a two-hour program, the end of 17, taking us to page 203.

Chúng ta là những bàn tay, những bàn chân của con người. Được truyền cảm hứng từ tư tưởng mà những phần cao hơn trong bản chất chúng ta và Thánh đoàn khơi dậy, chúng ta sẽ phải cùng hợp tác để thúc đẩy những điều này theo ý chí tự do của chính mình. Chúng ta hãy tạm dừng và xem có thể tiếp tục đến đâu nữa. Có lẽ tôi phải gửi phần này đến các bạn ngay lúc này; tôi chưa chắc. Các bạn thân mến, tôi nghĩ mình sẽ thực sự kết thúc chương trình nhỏ này. Đây là chương trình kéo dài hai giờ, kết thúc chương trình 17, đưa chúng ta đến trang 203.

We have done about 142 or 143 pages in this book so far. We will begin Program 18 when we can, hopefully today, and if not, soon. Thank you. See you soon. Bye-bye.

Cho đến nay, chúng ta đã đi qua khoảng 142 hoặc 143 trang trong cuốn sách này. Chúng ta sẽ bắt đầu Chương trình 18 khi có thể, hy vọng là hôm nay, còn nếu không thì cũng sớm thôi. Cảm ơn các bạn. Hẹn sớm gặp lại. Tạm biệt.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy 018

Tóm Tắt

Trật tự thế giới mới và nhiệm vụ tái thiết

Phần "Nhiệm vụ trước mắt" trong Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn đặt câu hỏi làm thế nào hiện thực hóa trật tự thế giới mới ngay giữa chiến tranh, sau khi trình bày chín đặc điểm của trật tự ấy và các vấn đề chủng tộc, kinh tế, chính quyền, tôn giáo. Văn bản được xác định vào khoảng tháng 4 năm 1940, phân biệt hai giai đoạn: chiến đấu cho đến khi Đức thất bại và xây dựng hòa bình sau khi tiếng súng chấm dứt. Các Mãnh Lực Tái Thiết được liên hệ với Song Tử; nhiệm vụ của chúng bao gồm phục hồi, điều chỉnh và xây dựng lại đời sống nhân loại. Trật tự mà Chân sư DK hình dung vẫn chưa thành hiện thực; một kỳ hội nghị lớn của Thánh Đoàn sắp tới được liên hệ với việc đánh giá mức tiến bộ của nhân loại.

Hậu quả chiến tranh và những mục tiêu chưa đạt

Khôi phục hòa hợp đòi hỏi chữa lành thương tích nhân loại, tái thiết nền văn minh, giáo dục về cách sống đúng đắn và chia sẻ, đồng thời bảo đảm nhu cầu vật chất, tâm lý và tương lai của trẻ em. Chiến tranh tiếp diễn khoảng năm năm kể từ thời điểm văn bản ra đời, rồi những xung đột tại Ấn Độ và cuộc cách mạng ở Trung Quốc cho thấy hòa bình không tự động xuất hiện khi đại chiến kết thúc. Giải trừ quân bị đã không diễn ra như mong muốn; thay vào đó là cuộc chạy đua vũ trang giữa Hoa Kỳ và Liên Xô. Việc phục hồi Đức và Nhật đạt nhiều kết quả, nhưng sự hỗ trợ dành cho Đức cũng gắn với tính toán chính trị nhằm ngăn chặn bước tiến của Liên Xô.

Chọn lập trường và phân biệt nhân dân với chế độ

Yêu cầu đầu tiên đối với những người nam và nữ thiện chí là xác định lập trường trí tuệ và tinh thần bên cạnh các mãnh lực xây dựng, bảo vệ dân chủ và tự do của các dân tộc. Ngay trong Đức và Ý thời chiến vẫn có hàng nghìn người âm thầm chống lại phe Trục; không thể đồng nhất toàn thể nhân dân với mục tiêu của chính quyền. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, cuộc đấu tranh hiện nay có thể được hiểu là giai đoạn thứ ba, hy vọng chủ yếu mang tính tâm lý, của cuộc đại chiến, trong đó các quyền lực đại diện Hắc đoàn lại hoạt động kín đáo qua những nhóm không nhận biết ảnh hưởng ấy. Vì vậy, lập trường nội tâm rõ ràng vẫn cần thiết, đồng thời phải tránh quy kết tập thể.

Phụng sự bằng thấu hiểu và nỗ lực bền bỉ

Phụng sự đòi hỏi sự thấu hiểu sáng suốt, tình thương đồng loại và lẽ phải thông thường, đi cùng việc khảo sát tình hình từ nhiều phía và xử lý hoàn cảnh thực tế thay vì cảm xúc ủy mị. Sự hăng hái của những đoàn quân bước vào Thế chiến thứ nhất minh họa nguy cơ hành động nhiệt thành mà không hiểu bản chất chiến tranh hiện đại. Công việc sẽ gặp chống đối, tuyệt vọng và tính trì trệ sâu nặng của quần chúng, nên cần chuẩn bị cho nỗ lực kéo dài. Sự suy giảm ảnh hưởng cung sáu và Song Ngư cũng không bảo đảm hết xung đột; căng thẳng giữa khả năng tương lai và khuynh hướng quay về quá khứ được dự kiến tiếp tục trong phần còn lại của thế kỷ XXI.

Chia sẻ quốc tế và tầm nhìn xuyên qua khó khăn

Trật tự thế giới mà Thánh Đoàn hướng tới cho phép mỗi quốc gia phát huy và chia sẻ những phẩm chất riêng vì lợi ích chung, tạo điều kiện cho an toàn, đủ đầy, giáo dục và chăm sóc y tế. Hai nhiệm vụ tức thời là tìm những người thiện chí đáp ứng tầm nhìn ấy trong mọi quốc gia, rồi thông qua họ

trình bày các khả năng tương lai cho đông đảo công chúng. Công nghệ liên lạc mở khả năng tập hợp hàng trăm nghìn, thậm chí hàng triệu người; ý tưởng kết nối một tỷ người được nêu như một mục tiêu đầy tham vọng nhưng có thể nằm trong tầm kỹ thuật. Dưới những khó khăn bên ngoài, hoạt động của các tam giác, linh hồn và Thánh Đoàn vẫn tiếp diễn; khả năng nhận biết ấy được liên hệ với sức xuyên thấu của Hổ Cáp, dấu hiệu cai quản lĩnh vực biểu hiện trên cõi Bồ đề của Huyền Giai các Chân Thần nhân loại.

Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian

Thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và những người thiện chí hiện diện trong mọi lĩnh vực: chính trị, khoa học, giáo dục, từ thiện, sáng tạo, công nghiệp, lao động và đời sống gia đình; cả bảy ashram đều có đại diện. Đây là sự liên kết lỏng lẻo giữa những người có mục tiêu hòa bình xây dựng, đặt quan hệ nhân loại đúng đắn làm điều kiện cho hòa bình bền vững. Theo lời bình, những người phụng sự đã qua huấn luyện có lẽ thường đạt cấp độ điểm đạo cao hơn những người thiện chí nói chung. Đoàn này tạo cây cầu nhân loại cần thiết cho công việc của Thánh Đoàn, vì Thánh Đoàn không thể cưỡng ép nhân loại thay đổi; sự chuyển biến phải xuất phát từ đáp ứng tự nguyện.

Quan hệ đúng đắn và một gia đình nhân loại

Sự liên kết phụng sự không thay thế các lòng trung thành sẵn có, nhưng đòi hỏi tinh thần của Đức Christ, tự do khỏi thù hận và trả đũa, cùng nỗ lực sống theo một gia đình, một sự sống và một nhân loại. Câu chuyện một tù binh thời Nội chiến Hoa Kỳ được người bắt giữ tôn trọng nhờ dấu hiệu cầu cứu của Hội Tam Điểm minh họa khả năng của mối liên hệ huynh đệ vượt qua đối địch. Việc đi lại và gặp gỡ trực tiếp được xem là phương tiện nhận biết nhân tính chung; đây cũng được đề xuất là một lý do khiến Chân sư DK xem thị thực và hộ chiếu đã lỗi thời. Các phương tiện truyền thông hiện đại góp phần làm sự hợp nhất nhân loại trở nên dễ nhận biết hơn, dù sự nghi kỵ đã tích lũy qua thời gian rất dài.

Thiện chí, tính vô tổn hại và chiến đấu theo nguyên tắc

Thiện chí là tình thương trong hành động, làm suy giảm khuynh hướng công kích và tiêu diệt khi con người gặp nhau trong tinh thần thân thiện. Những liên tưởng đến Thánh Francis với giới động vật và Daniel trong hang sư tử minh họa khả năng bảo vệ của tính vô tổn hại, trong khi ranh giới quốc gia, tôn giáo và văn hóa có thể duy trì thói quen xem người khác là kẻ thù. Trong chiến tranh, việc đánh bại các quyền lực toàn trị phải đi cùng chuẩn bị tái thiết và giữ tâm không thù hận. Các câu chuyện về võ đạo và Hội Tam Điểm cho thấy nguyên tắc phổ quát có thể kiềm chế hành vi ngay giữa hoàn cảnh buộc phải chọn phe.

Sự hoan hỉ thay cho lời kêu gọi hi sinh

Động lực dành cho những người thiện chí phải là sự hoan hỉ trong hoạt động phụng sự, vẻ đẹp của tương lai và triển vọng tái thiết tinh thần, khoa học, vật chất. Chiến tranh đã đòi hỏi quá nhiều hi sinh; quyết tâm chiến đấu đến người cuối cùng để giữ danh dự quốc gia của Nhật được dùng để minh họa cách lòng kiêu hãnh có thể khoác hình thức hi sinh. Những người có tầm nhìn và thiện chí cần nhận được lời kêu gọi rõ ràng, sự hướng dẫn và cách tổ chức sáng suốt để chuyển thiện ý thành hoạt động đúng đắn. Nhu cầu này vẫn hiện hữu trong việc truyền bá Minh Triết Ngàn Đời, vốn có thể bị phủ bởi ảo cảm do sự nhiệt thành thiếu phân biện.

Vũ khí nguyên tử và nguy cơ trì hoãn sự hiển lộ

Hiroshima và Nagasaki gợi lên hậu quả kinh hoàng đối với trẻ em, thường dân và những người Triều Tiên bị đưa sang làm lao động cưỡng bức. Lời bình nêu các ước tính từ 400.000 đến một triệu người có thể thiệt mạng trong một cuộc tấn công quyết định vào Nhật, đồng thời xem việc cảnh báo tham vọng Liên Xô là một yếu tố chính trị khác trong quyết định sử dụng bom nguyên tử. Vũ khí này được mô tả là xuất hiện sớm 2.500 năm, rồi phổ biến vượt khỏi phạm vi kiểm soát ban đầu qua gián điệp và sự lan truyền kỹ thuật. Theo giả thuyết riêng của Thầy MDR, nguy cơ hủy diệt lẫn nhau có thể đã làm thay đổi triển vọng Thánh Đoàn hiển lộ và Đức Christ trở lại vào cuối thế kỷ XX.

Trách nhiệm chung và nguyên tắc chia sẻ

Chân lý thực tiễn thứ nhất xác định những sai lầm nhiều thế kỷ dẫn đến đại chiến là sai lầm chung của toàn thể nhân loại. Nhận biết này đặt nền móng cho chia sẻ, vì mỗi người cần nhìn vào phần đóng góp của tư tưởng và cảm xúc mình đối với tình trạng chung, thay vì chỉ quy nguồn cái ác cho bên ngoài. Luận điểm được liên hệ với "Định luật Cổ xưa về Chia sẻ Điều Ác" trong Trị Liệu Huyền Môn, trang 30, vốn phải nhường chỗ cho "Định luật mới về Điều Thiện Cổ xưa Ngự trị" khi ý chí tinh thần của con người đưa định luật ấy vào hoạt động. Trong lời bình, cái ác được hiểu là sự khước từ bản chất thiêng liêng của chính mình và của người khác.

Hợp tác và tình huynh đệ nhân loại

Chân lý thứ hai khẳng định Ý Chí-hướng Thiện có thể giải quyết mọi vấn đề; thiện chí nuôi dưỡng thấu hiểu, còn hợp tác là bí quyết của quan hệ nhân loại đúng đắn và đối nghịch với cạnh tranh. Sự tôn vinh cạnh tranh trong hệ thống tư bản được phê bình vì gây phân mảnh, trong khi kết hợp nhiều năng lực có thể tạo hiệu quả gia tăng. Chân lý thứ ba xác nhận quan hệ huyết thống chung của nhân loại, từ đó hình thành trách nhiệm đối với hòa bình và hạnh phúc của tất cả. Khả năng hợp nhất của Bảo Bình được đối chiếu với việc sử dụng năng lượng Sao Hỏa và Sư Tử để chia rẽ; tập ảnh The Family of Man trong thập niên 1950 minh họa sức mạnh của việc nhận ra một gia đình nhân loại qua những cách sống khác nhau.

Giáo dục cho tương lai ngay giữa chiến tranh

Ba chân lý về trách nhiệm chung, hợp tác và quan hệ huynh đệ phải được truyền đạt trước khi hòa bình đến, để thay đổi thái độ và ngăn tái diễn sai lầm quá khứ. Công việc này đặc biệt dành cho những người có trí tuệ, ý chí đúng đắn và sự huấn luyện huyền bí cần thiết để giáo dục người khác. Việc bảo vệ công lý, quyền của các quốc gia nhỏ và tương lai trẻ em phải đi cùng khả năng giữ mục tiêu nâng cao nhân loại trước những tội ác chiến tranh. Nhận biết con người tiếp tục tồn tại qua việc lần lượt rũ bỏ các lớp vỏ và khám phá bản chất bất tử được đề xuất như một cách giữ Ý thức về tỉ lệ trước đau khổ.

Tha thứ như sự trao tặng phẩm chất cao nhất

Tha thứ được diễn giải qua ý nghĩa "để trao tặng": đem phẩm chất cao nhất của mình nâng đỡ những người đang cần điều mình có thể trao. Việc ân xá, rộng lượng hay bỏ qua lỗi lầm có thể đi theo, nhưng trọng tâm là biểu lộ phẩm chất linh hồn và những đóng góp văn hóa của mỗi quốc gia vì lợi ích của quốc gia khác. Đức cần sự tha thứ ấy, trong khi mọi cường quốc cũng phải thừa nhận những sai lầm nghiêm trọng của mình. Hình ảnh Mặt Trời liên tục tỏa sáng minh họa sự trao tặng sáng suốt, yêu thương, phù hợp và bền bỉ để nuôi dưỡng sự sống.

Trừng phạt, lừa dối và ba nhận biết cứu thế

Đức đã làm ngưng tụ cái ác của thế giới và mang trong mình những hạt giống tự trừng phạt, nhưng sự trừng phạt quá mức từ bên ngoài có thể cản trở tiến trình ấy. Hòa ước Versailles sau Thế chiến thứ nhất được viện dẫn như một nguyên nhân nuôi dưỡng oán hận và tạo cơ hội cho các chính khách ích kỷ khai thác huyền thoại nước Đức bị đâm sau lưng. Ba nhận biết cần thiết sau chiến tranh là trách nhiệm chung đối với quá khứ, tình trạng người Đức trở thành nạn nhân của sự lừa dối có tổ chức, và triển vọng tốt đẹp vô hạn của tương lai thông qua hợp tác quốc tế chặt chẽ. Khuynh hướng dễ tin của Song Ngư được dùng để lý giải tính dễ bị tác động của phàm ngã quốc gia Đức, trong khi thông tin trung thực và tinh thần lạc quan được xem là thiết yếu cho trật tự mới.

Quần chúng, cảm xúc và nền tảng hòa bình

Những nhận biết căn bản phải được trình bày bằng ngôn ngữ đơn giản, khơi dậy điều tốt đẹp nhất nơi quần chúng. Sự kích động của các nhà mị dân dễ lôi cuốn những người còn thiên về tâm thức cảm xúc Atlantis, vì khảo sát vô tư đòi hỏi kiên nhẫn, đánh giá và suy xét. Hòa bình phải nảy sinh tự nhiên từ tinh thần con người và quyết tâm thiết lập quan hệ nhân loại đúng đắn. Mối liên hệ giữa Chân Thần, Shamballa và trung tâm hòa bình hành tinh bổ sung nền tảng huyền bí cho khả năng ấy; tha thứ và thiện chí khiến hòa bình trở thành một khả năng thực tiễn.

Chữa lành tâm lý và hành động chậm rãi

Chiến tranh để lại căng thẳng thần kinh, đau đớn, lo âu, sợ hãi và thiếu dinh dưỡng; những người kiệt sức có thể chấp nhận gần như bất kỳ điều kiện nào để thoát bom đạn, đói khát và đổ nát. Bản chất con người không tự động thay đổi sau chiến tranh, nên cần thời gian chữa lành và điều chỉnh trước khi các quốc gia quyết định điều khoản hòa bình cuối cùng. Sự sử dụng sáng suốt hành động chậm rãi được liên hệ với cung hai, còn phục hồi tâm lý quốc gia phải tiếp tục cả sau khi ký kết. Quan điểm cho rằng chỉ chiến tranh mới làm xuất hiện phẩm chất cao quý của con người bị bác bỏ vì có thể trở thành lý do duy trì thù địch.

Giải trừ quân bị và chuyển đổi kinh tế

Giải trừ quân bị phải bắt đầu sớm nhưng tránh làm trầm trọng thất nghiệp khi chuyển lao động khỏi công nghiệp vũ khí. Hình ảnh biến đại bác thành lưỡi cày đòi hỏi phán đoán sáng suốt và hoạch định quốc tế rộng lớn để đưa các quốc gia từ nền kinh tế thời chiến sang hoạt động hòa bình. Lợi ích tài chính của ngành vũ khí có thể tạo động cơ kéo dài chiến tranh, ngay cả khi động cơ ấy không hoàn toàn có ý thức. Học thuyết Truman cùng các cuộc chiến Triều Tiên và Việt Nam minh họa việc tiếp tục thế đối đầu dưới mục tiêu ngăn chặn cộng sản; phía các nước cộng sản cũng được mô tả là khai thác cơ hội mở rộng ảnh hưởng.

Biên giới, quyền tự quyết và sức mạnh của âm thanh

Việc xác định biên giới và phạm vi ảnh hưởng chỉ có thể đạt kết quả thỏa đáng khi thiện chí hoạt động hữu thức và nguyện vọng dân chúng được xem xét vô tư. Hội nghị Yalta với Roosevelt, Stalin và Churchill minh họa cách quyết định ở cấp lãnh đạo có thể đặt các cộng đồng dưới quyền một quốc gia khác; Karelia của Phần Lan và các nước Baltic được nêu làm ví dụ. Những cuộc hợp xướng quy mô hàng chục nghìn người tại Estonia gợi suy tưởng về quyền năng huyền bí của âm thanh. Khả năng tiếng hát góp phần làm suy yếu ý chí chiếm đóng được trình bày như một cách lý giải, không phải một kết luận đã xác lập.

Nguy cơ phục hồi biên giới lịch sử

Lấy biên giới lịch sử làm yếu tố quyết định luôn nguy hiểm, vì cư dân hiện tại và những biến đổi qua nhiều thế hệ có thể khiến yêu sách quá khứ dẫn đến xung đột kéo dài. Việc tái lập lãnh thổ dựa

trên Judea thời Kinh Thánh được đối chiếu với giả định người Mỹ bản địa đòi lại toàn bộ đất từng mất vào tay người di cư phương Tây. Các biến đổi lãnh thổ lớn còn được liên hệ, ở mức suy đoán, với lĩnh vực của Đức Manu. Nguyên tắc thực tiễn vẫn là hành động sáng suốt, chậm rãi và cân nhắc đầy đủ nguyện vọng dân chúng.

Phạm vi ảnh hưởng và quyền tự quyết của các dân tộc

Việc ba nhà lãnh đạo chiến thắng phân chia phạm vi ảnh hưởng sau Thế chiến II được phê phán là xuất phát từ lợi ích quốc gia và phe phái, thiếu tham khảo nguyện vọng của những dân cư chịu tác động. Giáo huấn của Chân sư DK không yêu cầu khôi phục các ranh giới cũ, mà điều chỉnh phạm vi ảnh hưởng quốc gia và dân tộc theo hoàn cảnh hiện tại, để người dân không cảm thấy mình đang chịu chiếm đóng. Cụm "những cột mốc cổ xưa" mang nguồn gốc Hội Tam Điểm: những nguyên lý triết học luôn đúng cần được bảo tồn, nhưng không nhất thiết giữ nguyên hình thức vật chất từng thể hiện chúng.

Phúc lợi chung thay cho áp đặt ý thức hệ

Điều thiết yếu không phải là áp đặt hay loại bỏ một ý thức hệ, mà xây dựng những điều kiện bảo đảm mọi quốc gia có đủ lương thực, nhu yếu phẩm và cơ hội đóng góp vào phúc lợi của toàn thể gia đình các dân tộc. Ngay cả dân chủ cũng phải phát sinh từ ý chí của người dân; cưỡng ép dân chủ đi ngược tinh thần của chính nó. Mỗi quốc gia có linh hồn, phẩm tính và những quà tặng văn hóa riêng, từ nghệ thuật, văn chương đến ẩm thực, có thể làm phong phú các quốc gia khác. Viện trợ mất đi ý nghĩa phổ quát khi trở thành phương tiện tạo quốc gia lệ thuộc, tìm lợi thế chiến lược hoặc nâng cao danh tiếng của bên cho.

Tính ích kỷ và giới hạn của sự tiến bộ tinh thần

Ký ức về những nạn đói liên tiếp tại Ấn Độ đặt ra vấn đề: cảnh con người không nhà cửa và chết đói có thể khắc phục nếu có đủ ý chí, nhưng viện trợ đã không đáp ứng đầy đủ nhu cầu. Việc đặt phúc lợi của người khác, nhóm khác và quốc gia khác vào trung tâm đòi hỏi vượt qua phản ứng ích kỷ thông thường gắn với Sao Hỏa, đồng thời phân biệt nó với những biểu hiện tiến bộ hơn của hành tinh này. Một câu hỏi được nêu là liệu tính ích kỷ ấy có chấm dứt sau lần điểm đạo thứ hai hay không. Có thể một dạng ích kỷ cao hơn, không nhất thiết thuộc Sao Hỏa, vẫn tồn tại sau lần điểm đạo thứ ba khi phải đối diện với việc từ bỏ thể nguyên nhân.

Khủng hoảng sinh thái và sự sống liên thuộc

Các nguy cơ môi trường có thể gây tổn thất khổng lồ cho nhân loại; từ chỉ sự tiêu diệt một phần mười được dùng để gợi mức độ tai họa, dù thiệt hại thực tế có thể lớn hơn. Một số biến động có thể liên quan đến cuộc điểm đạo của hành tinh, nhưng nhiều nguyên nhân rõ ràng nằm trong khả năng kiểm soát của con người. Sự suy giảm sinh khối côn trùng, một phần do thuốc trừ sâu, đe dọa các động vật sống nhờ chúng và cuối cùng đe dọa con người. Những người thông minh và có thiện chí có thể giải quyết các vấn đề này nếu tập trung hợp tác và gạt tính ích kỷ sang một bên.

Nhận biết bản thân trong người khác

Tính ích kỷ làm con người mù trước những giá trị thực và nuôi dưỡng ý tưởng rằng mình có thể thoát khỏi hậu quả chung, chẳng hạn trông cậy vào nơi trú ẩn ngầm trong khi phần còn lại của nhân loại chết đi. Niềm tin rằng cái chết chấm dứt mọi liên hệ, hoặc rằng mình sẽ ở thiên đường và không còn liên quan đến đau khổ trên Trái Đất, cũng có thể duy trì thái độ ấy. Sự nhạy cảm cần phát triển đến mức nhận biết bản thân và người khác cùng chia sẻ một sự sống, nhưng nhân loại

thường chỉ học được điều này qua đau khổ. Đây là một công việc tham thiền tinh tế và khó khăn, ngay cả đối với người thực sự muốn thực hành.

Người lãnh đạo có tầm nhìn và sức hỗ trợ của thiện chí

Những vấn đề tái thiết phải do các dân tộc hợp tác giải quyết, với sự tham gia của những người có tầm nhìn, Người Phụng Sự Thế Gian và các nhà nhân đạo, thay vì chỉ giao cho chính khách, tướng lĩnh và người cai trị. Những người này cần sự hỗ trợ tích cực của những người nam và nữ có thiện chí ở mọi quốc gia. Vẫn có những nhân vật công chúng quan tâm đến lợi ích lớn nhất của số đông, nhưng chủ nghĩa vị kỷ dân tộc trong giới lãnh đạo đòi hỏi một mẫu lãnh đạo mới. Trong bối cảnh năm 2019, sự xuất hiện của khoảng năm nữ ứng viên tổng thống Hoa Kỳ cho cuộc bầu cử năm 2020 được liên hệ với bản chất nữ tính và cung hai của quốc gia này.

Cung linh hồn của các quốc gia

Theo trí nhớ của Thầy MDR, những quốc gia được Chân sư DK phân tích có cung linh hồn thuộc các cung một, hai, bốn, năm, sáu và bảy, nhưng không có cung ba. Cung ba đôi khi được xem là vừa mang tính nữ vừa mang tính nam. Sự vắng mặt này gợi một liên hệ cần suy ngẫm với tình trạng cung ba chưa hoàn toàn điều hòa cùng các Cung Trạng Thái khác ở cấp độ vũ trụ, chứ chưa được trình bày như một kết luận đã xác lập.

Hai giai đoạn chuẩn bị hòa bình

Văn bản năm 1940 chia công việc thành hai giai đoạn: từ lúc đó đến khi chiến tranh chấm dứt, và từ khi giao tranh kết thúc đến khi đạt thỏa thuận hòa bình cuối cùng. Giai đoạn thứ nhất đòi hỏi giáo dục và ổn định những người có thiện chí, tìm kiếm người hoạt động có lòng nhân đạo và tầm nhìn, rồi chuẩn bị cho họ hợp tác vì công lý và những quan hệ đúng đắn giữa người với người. Giai đoạn thứ hai được kỳ vọng kéo dài vài năm để phục hồi và giáo dục trước khi hoàn tất hòa bình. Lời bình đặt câu hỏi liệu kỳ vọng thứ hai có thực sự thành hiện thực hay không, đồng thời thừa nhận giới hạn hiểu biết lịch sử về trình tự các thỏa thuận hậu chiến.

Liên Hiệp Quốc và đóng góp của Eleanor Roosevelt

Việc chuẩn bị thành lập Liên Hiệp Quốc từ trước khi chiến tranh kết thúc được xem là một biểu hiện cụ thể của công việc tái thiết có định hướng. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, những người chuẩn bị công việc này là các đệ tử, và Eleanor Roosevelt có thể thuộc số đó. Bà cùng Franklin D. Roosevelt tạo thành một đội ngũ có ảnh hưởng tích cực đến đời sống tinh thần của Hoa Kỳ, hòa bình quốc tế và những quan hệ đúng đắn. Dấu hiệu Thiên Bình của bà được liên hệ với hòa bình, còn Điểm mọc Nhân Mã được liên hệ với tầm nhìn.

Đầu hàng vô điều kiện và nguy cơ phát xít tái sinh

Yêu cầu đầu hàng vô điều kiện của Đồng Minh được liên hệ với sự tán thành về sau của Chân sư DK, vì một kết thúc thiếu dứt khoát có thể cho các mãnh lực đại diện Hắc đoàn cơ hội tập hợp lại. Chiến thắng quân sự không đồng nghĩa với việc những mãnh lực ấy biến mất; chúng có thể tái tổ chức dưới những ảnh hưởng khác. Kế hoạch Marshall giúp Đức phục hồi, nhưng được đánh giá là kết hợp lợi ích riêng sáng suốt với sự hỗ trợ thực tế, chứ không hoàn toàn xuất phát từ lòng quảng đại. Trong bối cảnh năm 2019, sự trỗi dậy của các khuynh hướng phát xít và Quốc xã tại Đức, Ý và Hoa Kỳ được xem là dấu hiệu cho thấy nỗi sợ hãi vẫn có thể nuôi dưỡng phản động chính trị.

Chăm sóc toàn dân và sự hy sinh thực tế

Tính ích kỷ cố hữu, đặc biệt khi tập trung trong các lợi ích tài chính, vẫn tồn tại sau những khởi đầu đầy hy vọng của thời hậu chiến. Bảo Bình được liên hệ với khuynh hướng xã hội chủ nghĩa, nhưng những thử nghiệm làm suy yếu sáng kiến cá nhân và khuyến khích sự trông chờ được nuôi dưỡng mà không lao động có thể dẫn đến thất bại. Mục tiêu chăm sóc toàn dân được minh họa bằng khả năng tiếp cận y tế và giáo dục tại châu Âu, đối chiếu với học phí có thể tới 50.000 đô la mỗi năm và gánh nợ kéo dài của sinh viên Hoa Kỳ. Lý tưởng vô ngã chỉ bộc lộ chiều sâu khi đòi hỏi hy sinh thực tế; hình ảnh dê và cừu được đảo nghĩa theo biểu tượng huyền môn, trong đó dê tượng trưng cho các điểm đạo đồ.

Mạng lưới thiện chí và vai trò của ngôn ngữ

Chân sư DK đề nghị liên hệ ngay với những người đã biết, đưa họ vào công việc và để họ tiếp tục tìm kiếm, hướng dẫn những người khác tham gia tái thiết. Tiến trình kết nối này được liên hệ với các mãnh lực Song Tử, sự phục hồi Thiên Cơ dưới Bạch Dương và khả năng soi sáng dưới Kim Ngưu. Việc tập hợp danh sách liên lạc tại các trung tâm quốc gia, New York và London phản ánh nhu cầu phối hợp tập trung; những phương tiện truyền thông hiện đại có thể mở rộng đáng kể quy mô tiếp cận. Vai trò tái thiết dành cho các dân tộc nói tiếng Anh được lý giải qua vị thế quốc tế của tiếng Anh, và khả năng đợt giáo huấn tiếp theo cũng xuất hiện bằng ngôn ngữ này được nêu như một dự đoán riêng.

Giáo dục huyền môn và phổ biến giáo huấn

Công việc tái thiết đặt nền trên thiện chí, niềm tin vào những khả năng thiêng liêng của con người, giá trị căn bản trong giáo huấn của Đức Christ và quyết tâm hoan hỉ hành động. Những nguyên lý của Minh Triết Ngàn Đời có thể đến với đông đảo người có tư duy cởi mở và tinh thần nhân đạo, dù những phần giáo lý phức tạp chỉ phù hợp với một số người. Sự phân biệt trong Tâm Lý Học Nội Môn, tập II, được vận dụng để đối chiếu công việc cung hai, thiên về giáo dục và truyền cảm hứng cho những nhóm nhỏ, với công việc cung ba, thiên về phổ biến rộng rãi qua tiếng nói. Khả năng tiếp cận nhiều người không loại bỏ tầm quan trọng của tiếp xúc cá nhân, nhất là với những người có ảnh hưởng.

Tình thương vượt qua trung thành tổ chức

Lời kêu gọi của Chân sư DK hướng đến tình thương đối với đồng loại, không đòi hỏi lòng trung thành với một tổ chức. Việc đặt người Đức lên đầu danh sách các dân tộc cần được yêu thương được liên hệ với nguy cơ họ phải chịu thù ghét sâu sắc sau chiến tranh, điều từng được chứng kiến trực tiếp. Nền tảng của tình thương ấy là nhận biết cùng một sự sống và tâm thức biểu hiện qua những con người có khả năng cảm nhận khác nhau. Hình ảnh Argus với mười nghìn mắt minh họa một sự tri giác chung nhìn qua vô số cửa ngõ riêng biệt.

Quan hệ đúng đắn bắt đầu từ đời sống gần gũi

Lời kêu gọi rời bỏ những giấc mơ đẹp mơ hồ và các xã hội lý tưởng bất khả thi dẫn thẳng đến việc cải thiện đời sống ngay tại nơi mình đang ở. Công việc bắt đầu từ gia đình, bạn bè và những người tiếp xúc hằng ngày, rồi mở rộng thành quan hệ đúng đắn giữa cá nhân, nhóm, các nhóm với nhau, quốc gia và quốc tế. Tính thực tiễn này đối lập với lời phê bình rằng giáo huấn của Chân sư DK quá thiên về trí tuệ. Phạm vi giáo huấn bao gồm cả những gợi mở huyền bí rất khó nắm bắt lẫn những chỉ dẫn hành động đơn giản vì phúc lợi con người.

Thiện chí như một năng lượng cứu thế

Thiện chí được khẳng định là một năng lượng năng động có khả năng tạo ra những thay đổi căn bản trên thế giới, biểu hiện qua hành động cá nhân và ý hướng tập thể. Sức mạnh thiện chí tập hợp, sự thấu hiểu thông minh và tích cực, cùng dư luận được giáo dục để hướng đến lợi ích lớn nhất của số đông tạo thành một tiềm lực chưa từng được vận dụng đầy đủ. Trong công việc ấy, không ai vô dụng: mỗi người đều có một vị trí mang giá trị thực tế. Con đường của những Người Phụng Sự Thế Gian dưới Bảo Bình vì thế gắn với nhiệm vụ cứu thế giới, đặc biệt khi khả năng hành tinh trở nên khó cư ngụ đang hiện hữu.

Ba kỳ trăng tròn và cơ hội can thiệp thiêng liêng

Phần viết tháng 4–5 năm 1940 nhấn mạnh tính quyết định của ba kỳ trăng tròn tháng 4, 5 và 6, tương ứng với Phục Sinh, Wesak và lễ hội Đức Christ, cũng gọi là lễ hội Thiện chí hoặc Nhân loại. Những diễn biến trong các tuần Mặt Trời còn di chuyển về phía bắc được xem là đặc biệt quan trọng giữa lúc chiến tranh leo thang. Khát vọng của những người suy nghĩ đúng đắn, kết hợp với việc sử dụng Đại Khấn Nguyện một cách thông minh và bền bỉ, có thể khơi dậy sự can thiệp thiêng liêng. Sự can thiệp này có thể liên quan đến các Đấng Giải Thoát, không nhất thiết đòi hỏi hành động trực tiếp của Hành Tinh Thượng đế hay Thái dương Thượng đế; lời bình liên hệ một mức độ can thiệp với cuối năm 1942 và đầu năm 1943.

Phân định các mãnh lực và trách nhiệm của đệ tử

Ba yếu tố chi phối những khả năng lớn của cuộc khủng hoảng là sự can thiệp thiêng liêng, ranh giới rõ ràng giữa hoạt động của các Mãnh Lực Ánh Sáng và các mãnh lực xâm lược duy vật, cùng cách hành xử của đệ tử và những người có thiện chí. Trách nhiệm thực hành tập trung vào suy nghĩ sáng rõ, lời nói minh triết và hành động khéo léo. Ba yêu cầu này được liên hệ lần lượt với thể trí, cơ quan phát ngôn và đôi tay hành động. Sự phân định rõ phương pháp của các bên giúp con người có khả năng đáp ứng hữu hiệu hơn.

Quan điểm của Thánh đoàn vượt lên thiên kiến

Chân sư DK trình bày cuộc khủng hoảng từ lập trường của toàn thể nhân loại, không phân biệt dân tộc, màu da hay quốc gia, và xem các ý thức hệ cùng hình thức chính quyền là những trạng thái tạm thời trên đường tiến từ con người đến thiên tính. Không có ưu tiên tôn giáo riêng biệt, vì cảm thức về thiên tính vốn nằm sâu trong tâm con người và mọi con đường cuối cùng đều dẫn về Thượng đế qua đời sống, kinh nghiệm, thử thách và đau khổ. Tình thương dành cho tất cả không phụ thuộc vào quốc tịch hay tư tưởng hiện thời. Tuy nhiên, lời bình lưu ý rằng Thánh đoàn vẫn lựa chọn đứng về một phía khi tương lai đúng đắn của nhân loại bị đe dọa; vượt lên thiên kiến không đồng nghĩa với từ bỏ sự lựa chọn ấy.

Hai khả năng của chu kỳ văn minh mới

Sau những điều chỉnh về giá trị, mục tiêu tinh thần, chính trị, tôn giáo và lãnh thổ, thế giới sẽ trở lại sinh hoạt thường nhật, nhưng cơ hội khủng hoảng có thể đem lại kết quả hữu ích hoặc bị bỏ phí. Chu kỳ văn minh mới có thể tiếp tục mang màu sắc ham muốn ích kỷ và chiếm đoạt, hoặc phát triển những quan hệ quốc tế tốt đẹp, sự thấu hiểu tôn giáo và hợp tác kinh tế. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, lựa chọn ấy vẫn còn nguyên tính thời sự khoảng tám mươi năm sau khi văn bản ra đời. Dù kết quả chưa được quyết định, đà chuyển động có thể đang nghiêng về hướng mới, đúng đắn và có định hướng tinh thần.

Học tập tổng hợp và ứng dụng giáo huấn

Khó khăn quyết định không chỉ nằm ở việc đọc hiểu khối lượng giáo huấn lớn, mà ở khả năng áp dụng kết quả học tập đã tổng hợp vào mọi hoàn cảnh. Việc đọc lại từ nhiều góc độ giúp đào sâu hiểu biết, trong khi các tác phẩm của Alice Bailey cũng có giá trị bổ sung quan trọng bên cạnh những sách của Chân sư DK. Từ Trí Tuệ đến Trực Giác được đánh giá cao; Từ Bethlehem đến Calvary có thể giúp người Kitô hữu có đức tin tiếp cận huyền bí học tinh thần, còn Tự Truyện Chưa Hoàn Tất làm nổi bật đời sống nội tâm của bà. Dù không chuyên về trị liệu, người phát triển địa vị đệ tử đến những khả năng trọn vẹn của nó đều trở thành người chữa lành và nhà tâm lý học nội môn theo cách riêng.

Text — Externalisation of the Hierarchy 018 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 018

IV. THE TASK AHEAD

[1] This brings us now to the practical aspects of the subject and to the answering of the following question: Given the possibility of the new world order, what can be done to bring it into being at this time, in the midst of the conflict?

[2] The period into which we are now entering divides itself into two parts:

[3] 1. The present period of the war itself, until the defeat of Germany and the end of the actual fighting. [Page 204]

[4] 2. The period after the guns have ceased roaring. The needed peace, reconstruction and rebuilding will then have to be determined.

[5] It is with these periods that we must concern ourselves. They are, and will be, times of great difficulty and of painful conflict and adjustment. [6] The task of restoring the world to harmony and order is a stupendous one. [7] The educating of people everywhere in the necessity for new ideals of right living, for the new rhythms and the new “sharing” will not be easy.

IV. NHIỆM VỤ PHÍA TRƯỚC

[1] Giờ đây, điều này đưa chúng ta đến những phương diện thực tiễn của chủ đề và việc trả lời câu hỏi sau: Nếu trật tự thế giới mới là điều có thể thực hiện, thì ngay lúc này, giữa cuộc xung đột, chúng ta có thể làm gì để đưa trật tự ấy vào hiện thực?

[2] Thời kỳ mà giờ đây chúng ta đang bước vào chia thành hai phần:

[3] 1. Thời kỳ chiến tranh hiện tại, cho đến khi nước Đức bại trận và giao tranh thực sự chấm dứt. [Page 204]

[4] 2. Thời kỳ sau khi tiếng súng đã ngừng vang. Khi ấy, cần xác định nền hòa bình, công cuộc tái thiết và xây dựng lại cần có.

[5] Chúng ta phải quan tâm đến những thời kỳ này. Đó đang và sẽ là những thời kỳ đầy khó khăn, xung đột và điều chỉnh đau đớn. [6] Nhiệm vụ khôi phục sự hài hòa và trật tự cho thế giới là một nhiệm vụ vô cùng to lớn. [7] Việc giáo dục con người khắp nơi về sự cần thiết của những lý tưởng mới về lối sống đúng đắn, những nhịp điệu mới và sự “chia sẻ” mới sẽ không dễ dàng. [8] Công việc chữa

[8] The work of healing the wounds of humanity, of rebuilding the shattered civilisation, of instituting disarmament, [9] of recognising national, material and psychological needs, and of rescuing and restoring the happiness of the little children of the world and planning their future security will take the best that is in the men and women of goodwill; [10] it will call for the wise guidance of the New Group of World Servers and will engage the attention of intelligent people and understanding minds in every nation.

lành những vết thương của nhân loại, xây dựng lại nền văn minh đã tan vỡ, thực hiện việc giải trừ quân bị, [9] việc nhận biết những nhu cầu quốc gia, vật chất và tâm lý, cùng việc cứu vãn và khôi phục hạnh phúc cho trẻ nhỏ trên thế giới và hoạch định sự an toàn tương lai cho các em sẽ đòi hỏi những gì tốt đẹp nhất nơi những người nam và nữ có thiện chí; [10] công việc ấy sẽ cần đến sự hướng dẫn sáng suốt của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và sẽ thu hút sự chú tâm của những người thông minh cùng những trí tuệ thấu hiểu trong mọi quốc gia.

[11] The first preliminary is for the men and women of goodwill to decide once and for all with which of the two forces, battling together, they will take their stand, mentally and spiritually, even if they are not called upon by their country to do so physically. [12] I write at this time for those who take their stand on the side of the constructive forces which are fighting for the democratic values and the freedom of the peoples. I would here remind you that among the people in Germany and Italy there are thousands who also silently take their stand with those struggling for victory over the Axis powers. This must never be forgotten, [13] for such people exist in their multitudes under totalitarian rule. The Forces of Light are found in every land but are at present only able to express themselves effectively in the countries ranged against Germany.

[11] Bước chuẩn bị đầu tiên là những người nam và nữ có thiện chí phải quyết định dứt khoát rằng, về mặt trí tuệ và tinh thần, họ sẽ đứng về phía nào trong hai mãnh lực đang giao tranh, ngay cả khi đất nước họ không kêu gọi họ trực tiếp tham chiến. [12] Lúc này, Tôi viết cho những người đứng về phía các mãnh lực kiến tạo đang chiến đấu vì những giá trị dân chủ và quyền tự do của các dân tộc. Ở đây, Tôi muốn nhắc các bạn rằng trong dân chúng Đức và Ý có hàng nghìn người cũng âm thầm đứng về phía những người đang đấu tranh để chiến thắng các cường quốc phe Trục. Không bao giờ được quên điều này, [13] vì có vô số người như thế đang sống dưới chế độ toàn trị. Các Mãnh Lực Ánh Sáng hiện diện ở mọi xứ sở, nhưng hiện nay chỉ có thể biểu hiện hữu hiệu tại những quốc gia đứng lên chống nước Đức.

[14] The men and women of goodwill, associated with the New Group of World Servers, [15] should seek intelligently to understand the current problem, and to study the world situation from all possible angles. [16] Intelligent understanding, [Page 205] love of one's fellowmen and sound commonsense are prerequisites of all demanded service. [17] Men should cultivate

[14] Những người nam và nữ có thiện chí, liên kết với Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, [15] nên vận dụng trí tuệ để tìm cách thấu hiểu vấn đề hiện tại và nghiên cứu tình hình thế giới từ mọi góc độ có thể. [16] Sự thấu hiểu sáng suốt, [Page 205]tình thương đối với đồng loại và lẽ thường lành mạnh là những điều kiện tiên quyết cho mọi công việc phụng sự cần thực hiện. [17] Con người

these qualities, divorcing them from all sentimental emotion and dealing factually with circumstance and environing conditions. [18] It must be realised that the task to be done will take time, and the men and women of goodwill must brace themselves for sustained effort, for opposition, and for that dead lethargy and sick inertia which afflicts the masses of the people in every land. [19] The immediate activities are two in number:

nên trau dồi những phẩm tính này, tách chúng khỏi mọi cảm xúc ủy mị và xử lý hoàn cảnh cùng những điều kiện chung quanh trên cơ sở thực tế. [18] Cần nhận ra rằng nhiệm vụ phải thực hiện sẽ cần thời gian, và những người nam và nữ có thiện chí phải chuẩn bị tinh thần để nỗ lực bền bỉ, đối diện với sự chống đối, cũng như trạng thái uể oải tê liệt và tính trì trệ bệnh hoạn đang đè nặng lên quần chúng ở mọi xứ sở. [19] Những hoạt động trước mắt gồm hai việc:

[20] 1. The finding of those people in every country who react to the vision of the new world order and who are the men and women of goodwill.

[20] 1. Tìm kiếm trong mọi quốc gia những người đáp ứng với tầm nhìn về trật tự thế giới mới và là những người nam và nữ có thiện chí.

[21] 2. The presentation of the future possibilities, by them, to the masses of people in all lands.

[21] 2. Qua những người ấy, trình bày với quần chúng ở mọi xứ sở những khả năng của tương lai.

[22] I would here remind you that members of the New Group of World Servers and men and women of goodwill must be sought for in every department of life. [23] They will be found among the adherents of all the current ideologies and in political and scientific circles, among the world educators and philanthropists, among the creative workers, the industrialists, in ordinary homes and in the ranks of labour.

[22] Ở đây, Tôi muốn nhắc các bạn rằng cần tìm kiếm các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và những người nam và nữ có thiện chí trong mọi lĩnh vực của đời sống. [23] Có thể tìm thấy họ trong số những người theo mọi hệ tư tưởng hiện hành, trong giới chính trị và khoa học, trong số những nhà giáo dục và những nhà từ thiện trên thế giới, những người hoạt động sáng tạo, những nhà công nghiệp, trong những gia đình bình thường và trong hàng ngũ lao động.

[24] is not a new organisation which is forming in the world. It is simply a loose linking together of all men of constructive peace aims and goodwill who lay the emphasis upon the prior need of establishing right human relations before any lasting peace is possible. [25] This group in no way interferes with the allegiance and loyalties of any man. It is a banding together of all who seek to express the spirit of Christ

[24] không phải là một tổ chức mới đang hình thành trên thế giới. Đó đơn thuần là sự liên kết lỏng lẻo giữa tất cả những người có mục tiêu hòa bình mang tính kiến tạo và có thiện chí, những người nhấn mạnh rằng trước hết phải thiết lập những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người thì mới có thể có một nền hòa bình lâu dài. [25] Nhóm này hoàn toàn không can thiệp vào sự gắn bó và lòng trung thành của bất kỳ ai. Đó là sự tập

and who are free from the spirit of hatred and revenge. The challenge of this group to the world is to drop all antagonisms and antipathies, all hatred and racial differences, and attempt to live in terms of the one family, the one life, and the one humanity.

hợp của tất cả những người tìm cách biểu lộ tinh thần của Đức Christ và thoát khỏi tinh thần thù hận và trả thù. Nhóm này đặt ra cho thế giới lời thách thức: hãy từ bỏ mọi đối kháng và ác cảm, mọi thù hận và khác biệt chủng tộc, đồng thời cố gắng sống theo tinh thần của một gia đình duy nhất, một sự sống duy nhất và một nhân loại duy nhất.

[26] The New Group of World Servers believes that (through the agency of goodwill) the new world order can be firmly established on Earth. [27] Today, in the interim period of the war, preparation for reconstruction can go forward simultaneously with the effort to defeat the totalitarian powers.

[26] Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian tin rằng, thông qua thiện chí, trật tự thế giới mới có thể được thiết lập vững chắc trên Trái Đất. [27] Ngày nay, trong thời kỳ chuyển tiếp của chiến tranh, việc chuẩn bị cho công cuộc tái thiết có thể tiến hành đồng thời với nỗ lực đánh bại các cường quốc toàn trị.

[28] The men and women of goodwill must not be energised into activity with the note of sacrifice. [29] The war has exacted much of that from them. [30] The clarion note of joy through goodwill activity must be sent out. Let the beauty of what can be, the glory of the vision and the spiritual, scientific and physical rebuilding of humanity be held before them, inspiring them to renewed effort.

[28] Không được khơi dậy nơi những người nam và nữ có thiện chí năng lượng để hành động bằng âm điệu hi sinh. [29] Chiến tranh đã đòi hỏi họ phải hi sinh quá nhiều. [30] Phải phát đi âm điệu vang dội của sự hoan hỉ qua hoạt động thiện chí. Hãy đặt trước họ vẻ đẹp của những gì có thể thành hiện thực, sự huy hoàng của tầm nhìn và công cuộc xây dựng lại nhân loại về tinh thần, khoa học và hồng trần, truyền cảm hứng để họ nỗ lực trở lại.

[31] Through the work earlier done all over the world by the men of vision and of goodwill, there exist today many thousands of people in Europe, America and elsewhere who are waiting for the guidance which will start them into right activity. In every land the men and women of goodwill are to be found, ready to respond to a clear call and intelligent organisation in the service of reconstruction. Let them be found.

[31] Nhờ công việc mà những người có tầm nhìn và thiện chí đã thực hiện trước đây trên khắp thế giới, ngày nay có hàng chục nghìn người ở châu Âu, châu Mỹ và những nơi khác đang chờ đợi sự hướng dẫn để bắt đầu hoạt động đúng đắn. Ở mọi xứ sở đều có những người nam và nữ có thiện chí, sẵn sàng đáp ứng một lời kêu gọi rõ ràng và sự tổ chức sáng suốt nhằm phụng sự công cuộc tái thiết. Hãy tìm ra họ.

[32] The message to be taught prior to any future peace consists of the following three clear and practical truths:

[33] 1. That the errors and mistakes of past centuries, culminating in the present world war, are the joint errors and mistakes of humanity as a whole. [34] This recognition will lead to the establishing of the principle of sharing, so needed in the world today.

[35] 2. That there are no problems and conditions which cannot be solved by the will-to-good. Goodwill nourishes the spirit of understanding and fosters the manifestation of the principle of cooperation. This cooperative spirit is the secret of all right human relations and the enemy of competition.

[36] 3. That there is a blood relationship between men which, when recognised, [37] dissolves all barriers and ends the spirit of separativeness and hate. The peace and happiness of each is the concern, therefore, of all. [Page 207] This develops the principle of responsibility and lays the foundation of right corporate action.

[38] These are the basic beliefs of the men and women of goodwill and provide the incentive to all service and action. These three practical and scientific truths embody the three basic facts and the initial acceptance of all world servers. [39] They are contrary to no world position, subversive of no government or religious attitude and are innate in the consciousness of all men, evoking immediate response. Their acceptance will “heal” international sores.

[32] Thông điệp cần truyền dạy trước khi có bất kỳ nền hòa bình nào trong tương lai gồm ba chân lý rõ ràng và thiết thực sau đây:

[33] 1. Những sai lầm và lỗi lầm của các thế kỷ trước, lên đến đỉnh điểm trong cuộc thế chiến hiện nay, là những sai lầm và lỗi lầm chung của toàn thể nhân loại. [34] Sự nhận biết này sẽ dẫn đến việc thiết lập một nguyên khí chia sẻ, vốn rất cần thiết trong thế giới ngày nay.

[35] 2. Không có vấn đề hay tình trạng nào mà Ý Chí-hướng Thiện không thể giải quyết. Thiện chí nuôi dưỡng tinh thần thấu hiểu và thúc đẩy sự biểu hiện của nguyên khí hợp tác. Tinh thần hợp tác này là bí quyết của mọi mối quan hệ đúng đắn giữa người với người và là kẻ thù của sự cạnh tranh.

[36] 3. Giữa con người có một mối quan hệ huyết thống mà khi nhận biết được, [37] mọi rào cản sẽ tan biến, tinh thần chia rẽ và thù hận sẽ chấm dứt. Vì vậy, hòa bình và hạnh phúc của mỗi người là mối quan tâm của tất cả mọi người. [Page 207]Điều này phát triển một nguyên khí trách nhiệm và đặt nền móng cho hành động tập thể đúng đắn.

[38] Đó là những niềm tin căn bản của những người nam và nữ có thiện chí, tạo động lực cho mọi công việc phụng sự và hành động. Ba chân lý thiết thực và khoa học này thể hiện ba sự thật căn bản và sự chấp nhận ban đầu của tất cả những người phụng sự thế gian. [39] Những chân lý ấy không trái với bất kỳ lập trường nào trên thế giới, không lật đổ bất kỳ chính phủ hay quan điểm tôn giáo nào, và vốn có sẵn trong tâm thức của mọi người, khơi dậy sự đáp ứng tức thì. Việc chấp nhận những chân lý ấy sẽ

“chữa lành” những vết thương trong quan hệ quốc tế.

[40] I call on all the men and women of goodwill in the world to study the principles of the new world order. [41] I call upon them, as they fight for justice and the rights of the little nations and the future of the children of all nations, to begin to educate those whom they can reach, in right attitudes and in that foresighted vision which will make the mistakes of the past impossible in the future.

[40] Tôi kêu gọi tất cả những người nam và nữ có thiện chí trên thế giới nghiên cứu các nguyên khí của trật tự thế giới mới. [41] Trong khi họ chiến đấu vì công lý, quyền lợi của các quốc gia nhỏ bé và tương lai của trẻ em thuộc mọi quốc gia, Tôi kêu gọi họ bắt đầu giáo dục những người mà họ có thể tiếp cận về những thái độ đúng đắn và tầm nhìn xa trông rộng, nhờ đó những sai lầm trong quá khứ sẽ không thể tái diễn trong tương lai.

[42] One basic divine attribute is not yet as strong as it should be in humanity—the attribute of forgiveness. [43] It is still associated with magnanimity. [44] It is not seen to be essentially a condition of future relation between all nations, based upon a recognition of our common humanity. [45] Germany, under her misguided and evil rulers, needs forgiveness. [46] All the great Powers have also sinned in some degree and all have grievously erred in the past. [47] Germany has precipitated the evil which has come upon the world, but she has within herself the seeds of her own punishment; these seeds will not come to fruition if excessive punishment is inflicted from outside.

[42] Có một thuộc tính thiêng liêng căn bản trong nhân loại vẫn chưa mạnh mẽ như lẽ ra phải có—thuộc tính tha thứ. [43] Người ta vẫn gắn nó với lòng độ lượng. [44] Người ta chưa thấy rằng, về bản chất, đó là một điều kiện cho mối quan hệ tương lai giữa mọi quốc gia, dựa trên sự nhận biết rằng tất cả chúng ta đều cùng chung một nhân loại. [45] Nước Đức, dưới quyền những kẻ cai trị sai lầm và độc ác, cần được tha thứ. [46] Tất cả các cường quốc cũng đã phạm tội ở một mức độ nào đó, và tất cả đều từng phạm những sai lầm nghiêm trọng trong quá khứ. [47] Nước Đức đã làm ngưng tụ điều ác giáng xuống thế giới, nhưng ngay trong nước Đức đã có những hạt giống của sự trừng phạt dành cho chính mình; những hạt giống ấy sẽ không kết quả nếu có sự trừng phạt quá mức từ bên ngoài.

[48] Three recognitions will save the world when the guns cease firing:

[48] Ba điều nhận biết sẽ cứu thế giới khi tiếng súng ngừng nổ:

[49] 1. The recognition of joint responsibility for past world conditions. The truth that “all have sinned” must be faced.

[49] 1. Nhận biết trách nhiệm chung đối với những tình trạng của thế giới trong quá khứ. Phải đối diện với sự thật rằng “tất cả đều đã phạm tội”.

[50] 2. The recognition that, though the German people weakly acquiesced in the rule of Hitler, they are basically the victims of an organised deception. [51] Since [Page 208] 1914 they have been told only lies. The future new world order will inaugurate an era of truthful propaganda and national and international information.

[50] 2. Nhận biết rằng, mặc dù người dân Đức đã nhu nhược cam chịu sự cai trị của Hitler, về căn bản họ là nạn nhân của một sự lừa dối có tổ chức. [51] Kể từ [Page 208] năm 1914, họ chỉ được nghe những lời dối trá. Trật tự thế giới mới trong tương lai sẽ mở ra một kỷ nguyên tuyên truyền và thông tin quốc gia cùng quốc tế trung thực.

[52] 3. The recognition that the past has gone with all its evils, and that a future of unlimited possibilities for good and for constructive changes lies ahead. The future must be developed by all nations in the closest collaboration.

[52] 3. Nhận biết rằng quá khứ đã qua cùng với mọi điều ác của nó, và phía trước là một tương lai với những khả năng vô hạn cho điều thiện và những thay đổi mang tính kiến tạo. Tất cả các quốc gia phải cùng xây dựng tương lai trong sự cộng tác chặt chẽ nhất.

[53] These three points must be constantly presented to the public in the simplest language, because it is the inert mass of unthinking people who will constitute the hardest problem. [54] Appeal must be made to the best that is in them, [55] because the immediate task ahead is the development of those right attitudes without which no peace can be lasting and justice will not be possible. [56] Peace must not be imposed by those who hate war. Peace must be a natural outcome and expression of the human spirit, [57] and of a determination to change the world attitude into one of right human relations.

[53] Phải liên tục trình bày ba điểm này với công chúng bằng ngôn ngữ đơn giản nhất, vì chính khối quần chúng trì trệ, không suy nghĩ sẽ tạo nên vấn đề khó khăn nhất. [54] Phải khơi dậy những gì tốt đẹp nhất nơi họ, [55] vì nhiệm vụ cấp thiết phía trước là phát triển những thái độ đúng đắn ấy; thiếu chúng, không nền hòa bình nào có thể lâu bền và công lý sẽ không thể thực hiện. [56] Những người căm ghét chiến tranh không được áp đặt hòa bình. Hòa bình phải là kết quả và sự biểu lộ tự nhiên của tinh thần con người, [57] và của quyết tâm chuyển thái độ của thế giới sang việc xây dựng những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

[58] This is no impossible idealistic dream, but an immediate possibility, given the spirit of forgiveness [59] and goodwill. [60] Patience will be required, because the nervous strain of war and pain and anxiety, fear and underfeeding will have to be reckoned with. [61] Human beings will be the same as before the war, except for exhaustion and a willingness on the part of the majority to accept almost any terms which will allow them to live quietly again,

[58] Đây không phải là một giấc mơ lý tưởng bất khả thi, mà là một khả năng trước mắt, nếu có tinh thần tha thứ [59] và thiện chí. [60] Sẽ cần lòng kiên nhẫn, vì phải tính đến sự căng thẳng thần kinh do chiến tranh, đau đớn và lo âu, sợ hãi và thiếu ăn. [61] Con người vẫn sẽ như trước chiến tranh, ngoại trừ tình trạng kiệt quệ và việc đa số sẵn sàng chấp nhận hầu như bất kỳ điều khoản nào cho phép họ được sống yên ổn trở lại, thoát khỏi nỗi sợ trước mắt về bom đạn, nạn đói và

free from the immediate fear of bombs and starvation and ruin. [62] The great need will be for slow action, [63] leaving time for the needed healing processes and adjustment before the final peace terms are settled by the nations, sitting in conclave. [64] Nations will have to shift from a war footing to settled peace activities, and from the organised tensions of war to the comparative relaxations of peace. [65] Disarmament must go forward as an initial move, but in such a manner that the question of unemployment is not unduly aggravated. [66] The "turning of the cannon into ploughshares" [67] must be carried out with judgment, and only wide international planning can take care [Page 209] of this stupendous process. [68] The settling of national boundaries and spheres of influence will be one of the utmost difficulty [69] and can only be satisfactorily determined if goodwill is actively present and consciously used, [70] and when the wishes of the people involved are consulted in a non-partisan spirit. [71] The emphasis upon past historical boundaries as a determining factor is ever dangerous. [72] Wise and slow action will here be needed and proper consideration of population desires. [73] It is not the restoration of the ancient landmarks which is desirable, [74] but the restoration of national and racial spheres of influence in accordance with the present situation.

cảnh tàn phá. [62] Nhu cầu lớn lao sẽ là hành động chậm rãi, [63] dành thời gian cho những tiến trình chữa lành và điều chỉnh cần thiết trước khi các quốc gia nhóm họp để quyết định những điều khoản hòa bình cuối cùng. [64] Các quốc gia sẽ phải chuyển từ trạng thái thời chiến sang những hoạt động hòa bình ổn định, và từ những căng thẳng có tổ chức của chiến tranh sang trạng thái tương đối thư giãn của hòa bình. [65] Phải tiến hành giải trừ quân bị như một bước đầu tiên, nhưng theo cách không làm vấn đề thất nghiệp trầm trọng thêm quá mức. [66] Việc "biến đại bác thành lưỡi cày" [67] phải được tiến hành một cách sáng suốt, và chỉ có sự hoạch định quốc tế trên quy mô rộng mới có thể đảm đương [Page 209] tiến trình vô cùng to lớn này. [68] Việc xác định biên giới quốc gia và các phạm vi ảnh hưởng sẽ là một trong những vấn đề khó khăn nhất [69] và chỉ có thể giải quyết thỏa đáng nếu thiện chí hiện diện tích cực và được vận dụng một cách có ý thức, [70] và khi nguyện vọng của những người liên quan được tham khảo trong tinh thần không thiên vị. [71] Việc nhấn mạnh các đường biên giới lịch sử trong quá khứ như một yếu tố quyết định luôn nguy hiểm. [72] Ở đây, sẽ cần hành động sáng suốt và chậm rãi, đồng thời cân nhắc thỏa đáng nguyện vọng của dân chúng. [73] Điều đáng mong muốn không phải là khôi phục các mốc biên giới xưa, [74] mà là khôi phục các phạm vi ảnh hưởng quốc gia và chủng tộc phù hợp với tình hình hiện tại.

[75] It is not the imposition of any particular ideology upon the world, or its removal, which is of importance, but the establishing of those world conditions which will give all the nations adequate food, the necessities of life, and opportunity then to express themselves, and to make their unique contribution to the welfare of the whole family of nations.

[75] Điều quan trọng không phải là áp đặt lên thế giới một hệ tư tưởng cụ thể nào hay loại bỏ hệ tư tưởng ấy, mà là thiết lập những điều kiện trên thế giới bảo đảm cho mọi quốc gia có đủ lương thực, những nhu yếu phẩm của đời sống, rồi có cơ hội biểu lộ chính mình và đóng góp phần độc đáo của mình vào phúc lợi của toàn thể gia đình các quốc gia.

[76] The working details will have to be developed by all peoples in the closest collaboration. Men of vision, and not just politicians; [77] world servers, and not just military leaders; and humanitarians, and not just the rulers of nations, must determine these tremendous issues. [78] As they do so they must be able to count upon the support of the men and women of goodwill in every land.

[76] Tất cả các dân tộc sẽ phải xây dựng những chi tiết thực hiện trong sự cộng tác chặt chẽ nhất. Những người có tầm nhìn, chứ không chỉ các chính trị gia; [77] những người phụng sự thế gian, chứ không chỉ các nhà lãnh đạo quân sự; và những người có tinh thần nhân đạo, chứ không chỉ những người cai trị các quốc gia, phải quyết định những vấn đề hết sức trọng đại này. [78] Khi làm như vậy, họ phải có thể trông cậy vào sự ủng hộ của những người nam và nữ có thiện chí ở mọi xứ sở.

[79] The interim between the present time and the final adjustment falls into two major periods and the practical work in each can be clearly defined:

[79] Khoảng thời gian chuyển tiếp từ hiện tại đến khi hoàn tất việc điều chỉnh chia thành hai thời kỳ chính, và có thể xác định rõ công việc thực tiễn trong mỗi thời kỳ:

[80] 1. The interim between today and the cessation of war. [81] This must be used in the following ways:

[80] 1. Khoảng thời gian chuyển tiếp từ hôm nay đến khi chiến tranh chấm dứt. [81] Phải sử dụng khoảng thời gian này theo những cách sau:

[82] a. To educate and stabilise all men and women of goodwill.

[82] a. Giáo dục và giúp vững vàng tất cả những người nam và nữ có thiện chí.

[83] b. To discover the workers, humanitarians and those men and women of understanding and vision who will respond to the principles here given.

[83] b. Tìm ra những người hoạt động, những người có tinh thần nhân đạo và những người nam và nữ có sự thấu hiểu cùng tầm nhìn, những người sẽ đáp ứng với các nguyên khí nêu ở đây.

[84] c. To prepare these men and women to work in unison for justice and right human relations in all countries after the cessation of the war. [Page 210]

[84] c. Chuẩn bị cho những người nam và nữ này cùng làm việc thống nhất vì công lý và những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người tại mọi quốc gia sau khi chiến tranh chấm dứt. [Page 210]

[85] 2. The interim between the end of the physical fighting and the final peace settlement. [86] It is to be hoped—for the sake of justice—that this interlude will cover several years of rehabilitation and

[85] 2. Khoảng thời gian chuyển tiếp từ khi giao tranh vũ trang chấm dứt đến khi đạt được thỏa thuận hòa bình cuối cùng. [86] Vì công lý, hy vọng rằng khoảng thời gian chuyển tiếp này sẽ kéo dài vài năm để phục

education. [87] During these interludes between the past and the new world order, the men and women of goodwill can actively aid the statesmen of all nations by intelligent cooperation, in the planned focussing of enlightened public opinion, [88] and in defining and teaching the real meaning of right human relations.

hồi và giáo dục. [87] Trong những khoảng thời gian chuyển tiếp giữa quá khứ và trật tự thế giới mới này, những người nam và nữ có thiện chí có thể tích cực trợ giúp các chính khách của mọi quốc gia bằng sự hợp tác sáng suốt, bằng việc tập trung dư luận sáng suốt theo một kế hoạch, [88] và bằng việc xác định cũng như giảng dạy ý nghĩa thực sự của những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

[89] It is with the first interlude that we are now concerned.

[89] Giờ đây, điều chúng ta quan tâm là khoảng thời gian chuyển tiếp thứ nhất.

[90] It is desirable to get into immediate touch with those whose names are already known to you, and set them to work and let them—in their turn—find others, and guide them also into the way of reconstruction. [91] Let all these names and addresses be gathered together in central and national mailing lists, [92] but let them also be kept in both New York and London, [93] for it is the task of the English speaking peoples to rebuild the world with the help of all other nations. [94] There must, therefore, be some measure of centralisation of the work and some way in which these people can be reached and swept into cooperative activity.

[90] Nên lập tức liên lạc với những người mà các bạn đã biết tên, đưa họ vào công việc và để họ—đến lượt mình—tìm những người khác, đồng thời hướng dẫn những người ấy bước vào con đường tái thiết. [91] Hãy tập hợp tất cả những tên và địa chỉ này vào các danh sách gửi thư trung ương và quốc gia, [92] đồng thời cũng lưu giữ chúng ở cả New York và Luân Đôn, [93] vì nhiệm vụ của các dân tộc nói tiếng Anh là xây dựng lại thế giới với sự trợ giúp của tất cả các quốc gia khác. [94] Vì vậy, công việc phải có một mức độ tập trung nhất định và phải có cách tiếp cận những người này, cuốn hút họ vào hoạt động hợp tác.

[95] With goodwill to all, with a staunch belief in the divine possibilities of human beings and in the future resurrection of humanity, with an exalted recognition of God, with an acknowledgment of the fundamental values of Christ's teaching, and with a joyful determination to go forward with the work of reconstruction, [96] I call upon those who respond to this vision immediately to set to work.

[95] Với thiện chí dành cho tất cả mọi người, với niềm tin vững chắc vào những khả năng thiêng liêng của con người và sự phục sinh tương lai của nhân loại, với sự nhận biết cao cả về Thượng đế, với sự thừa nhận những giá trị căn bản trong giáo huấn của Đức Christ, và với quyết tâm hoan hỉ tiến bước trong công cuộc tái thiết, [96] Tôi kêu gọi những ai đáp ứng với tầm nhìn này hãy lập tức bắt tay vào việc.

[97] I call you [98] to no organisational loyalties, but only to love your fellowmen, be they German, [99] American, Jewish,

[97] Tôi kêu gọi các bạn [98] không phải để trung thành với một tổ chức nào, mà chỉ để yêu thương đồng loại, dù họ là người Đức,

British, French, Negro or Asiatic. [100] I call you from your dreams of vague beauty, impossible Utopias and wishful thinking to face life as it is today; and then to begin, in the place where you are, to make it better. [101] I call you to the experiment of right human relations, beginning with your own personal relations to your family and friends, and then [Page 211] to the task of educating those you contact so that they also start a similar work. It is the work of attaining right individual relations, right group relations, right intergroup relations, right national relations and right international relations. [102] I call you to the realisation that in this work no one is futile or useless, but that all have a place of practical value. I call you to recognise that goodwill is a dynamic energy which can bring about world changes of a fundamental kind, and that its mode of expression is through the activity of the individual man and woman and through their massed intent. The massed power of goodwill, the dynamic effect of intelligent and active understanding, and the potency of a trained and alive public opinion which desires the greatest good of the greatest number, are beyond belief. This dynamic power has never been employed. It can, today, save the world.

[99] người Mỹ, người Do Thái, người Anh, người Pháp, người da đen hay người châu Á. [100] Tôi kêu gọi các bạn rời khỏi những giấc mơ về vẻ đẹp mơ hồ, những xã hội lý tưởng bất khả thi và những suy nghĩ duy ý nguyện để đối diện với cuộc sống đúng như hiện trạng hôm nay; rồi bắt đầu làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn ngay tại nơi các bạn đang ở. [101] Tôi kêu gọi các bạn thực nghiệm những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, bắt đầu bằng những quan hệ cá nhân của chính các bạn với gia đình và bạn bè, rồi [Page 211] đến nhiệm vụ giáo dục những người các bạn tiếp xúc để họ cũng bắt đầu một công việc tương tự. Đó là công việc đạt đến những quan hệ cá nhân đúng đắn, những quan hệ nhóm đúng đắn, những quan hệ liên nhóm đúng đắn, những quan hệ quốc gia đúng đắn và những quan hệ quốc tế đúng đắn. [102] Tôi kêu gọi các bạn nhận ra rằng trong công việc này không ai là vô ích hay vô dụng, mà tất cả đều có một vị trí mang giá trị thiết thực. Tôi kêu gọi các bạn nhận biết rằng thiện chí là một năng lượng năng động có thể tạo nên những thay đổi căn bản trên thế giới, và phương thức biểu lộ của nó là thông qua hoạt động của từng người nam và nữ cùng ý hướng hợp nhất của họ. Sức mạnh hợp nhất của thiện chí, tác động năng động của sự thấu hiểu sáng suốt và tích cực, cùng sức mạnh của một dư luận đã được rèn luyện và đầy sức sống, mong muốn điều tốt đẹp lớn nhất cho số đông lớn nhất, đều vượt ngoài sức tưởng tượng. Quyền năng năng động này chưa bao giờ được vận dụng. Ngày nay, nó có thể cứu thế giới.

THE WORLD CRISIS FROM HIERARCHICAL VIEWPOINT

April-May 1940

CUỘC KHỦNG HOẢNG THẾ GIỚI TỪ QUAN ĐIỂM CỦA THÁNH ĐOÀN

Tháng Tư–tháng Năm năm 1940

[103] Another Wesak Festival will be close at hand when you receive this communication. [104] Its urgency, imminence and finality prompt me again to attempt to awaken those of you who receive it to the present opportunity and to the spiritual urgency of this high moment in human affairs. [105] The three Full Moon periods of April, May and June [106] are most significant and determining, and upon what happens during the next few weeks, whilst the sun is still moving northwards, much will depend.

[103] Khi các bạn nhận được thông điệp này, một Lễ Wesak nữa sẽ sắp đến. [104] Tính cấp bách, cận kề và quyết định của dịp này thúc đẩy Tôi một lần nữa cố gắng đánh thức những người trong số các bạn nhận được thông điệp, để các bạn nhận biết cơ hội hiện tại và sự cấp thiết về tinh thần của thời khắc trọng đại này trong công việc của nhân loại. [105] Ba kỳ Trăng Tròn tháng Tư, tháng Năm và tháng Sáu [106] có thâm nghĩa lớn lao nhất và mang tính quyết định; rất nhiều điều sẽ tùy thuộc vào những gì diễn ra trong vài tuần tới, khi mặt trời vẫn đang di chuyển về phương bắc.

[107] In this communication I would like to do two things: First of all, give you a better idea as to how the spiritual Hierarchy of our planet regards the present world crisis, [108] and secondly, indicate to you certain major eventualities which are dependent upon three things:

[107] Trong thông điệp này, Tôi muốn làm hai việc: Trước hết, giúp các bạn có một ý niệm rõ hơn về cách Thánh đoàn của hành tinh chúng ta nhìn nhận cuộc khủng hoảng thế giới hiện nay, [108] và thứ hai, chỉ ra cho các bạn một số diễn biến trọng đại có thể xảy ra, tùy thuộc vào ba điều:

[109] 1. A possible divine intervention [110] which may be brought about through the aspiration of all right-minded people, plus the intelligent and constant use of the [Page 212] Great Invocation, now being used in its tens of thousands by the world aspirants in every country.

[109] 1. Khả năng có một sự can thiệp thiêng liêng [110] có thể được khơi dậy qua khát vọng của tất cả những người có tư tưởng đúng đắn, cùng với việc sử dụng sáng suốt và thường xuyên [Page 212] Đại Khấn Nguyện, hiện đang được hàng chục nghìn người chí nguyện trên thế giới sử dụng tại mọi quốc gia.

[111] 2. The emergence of certain clear lines of demarcation between the activities of the Forces of Light and the forces of materialistic aggression.

[111] 2. Sự xuất hiện của một số ranh giới phân định rõ ràng giữa hoạt động của các Mãnh Lực Ánh Sáng và các mãnh lực xâm lược duy vật.

[112] 3. The place which clear thinking, wise speech and skill in action should play in the attitude of the world disciples and the men and women of goodwill everywhere.

[112] 3. Vai trò mà tư duy rõ ràng, lời nói sáng suốt và hành động khéo léo cần có trong thái độ của các đệ tử trên thế giới cùng những người nam và nữ có thiện chí ở khắp nơi.

[113] I shall endeavour to speak with a reasonable brevity and clarity, and I do so with complete freedom from what you call bias. I speak in terms of humanity—without distinction of race, colour or nation; I have no particular political views, because I know that all potential theories, ideologies and governments are temporary states and conditions, controlling different groups of human beings on their way from the human state to the divine. This is a point of view oft overlooked by many of you who—temporarily and oft fanatically—belong to one or other of these ephemeral states of mind and passing human attitudes. [114] I have no particular religious preferences, knowing as I do that all roads lead to God and that the sense of divinity is so dominant and inherent in the human heart that naught at any time can crush it out; life, experience, trial, pain and instinctive human orientation lead all men finally back into the light of God. [115] I can and do, therefore, love all men, irrespective of nationality and present ideas, as do all with whom I am associated. [116] Looking upon the moving screen of time with a vision which reaches into the future and is inclusive of the past (for this is the prerogative of all trained world disciples) [117] I know that present events will play their timely part, will give place to others in due time, and that—when the immediate processes of readjustment in human values, spiritual objectives and political schemes, religious orientations and territorial syntheses are completed—the world will settle down again to the processes of daily living. The immediate opportunity and situation in which we find ourselves [Page 213] will have proved dynamically useful or (such is the sad possibility) negatively futile. [118] A fresh cycle of civilisation, culture and growth will have been inaugurated

[113] Tôi sẽ cố gắng trình bày ngắn gọn và rõ ràng ở mức hợp lý, và Tôi làm điều đó hoàn toàn không có điều mà các bạn gọi là thiên kiến. Tôi nói trên bình diện nhân loại—không phân biệt chủng tộc, màu da hay quốc gia; Tôi không có quan điểm chính trị riêng biệt nào, vì Tôi biết rằng mọi lý thuyết tiềm tàng, hệ tư tưởng và chính thể đều là những trạng thái và điều kiện tạm thời, chi phối những nhóm người khác nhau trên con đường từ trạng thái con người đến trạng thái thiêng liêng. Đây là một quan điểm mà nhiều người trong số các bạn thường bỏ qua, khi các bạn—một cách tạm thời và thường cuồng tín—gắn mình với một trong những trạng thái trí tuệ phù du và thái độ nhất thời này của con người. [114] Tôi không đặc biệt thiên về tôn giáo nào, vì Tôi biết rằng mọi con đường đều dẫn đến Thượng đế, và cảm thức về thiên tính vốn mạnh mẽ, cố hữu trong tâm con người đến mức không gì có thể dập tắt nó vào bất kỳ lúc nào; cuộc sống, kinh nghiệm, thử thách, đau đớn và sự định hướng theo bản năng của con người cuối cùng đều dẫn mọi người trở về trong ánh sáng của Thượng đế. [115] Vì vậy, Tôi có thể và thực sự yêu thương tất cả mọi người, bất kể quốc tịch và tư tưởng hiện tại của họ, cũng như tất cả những vị cùng làm việc với Tôi. [116] Nhìn lên màn ảnh chuyển động của thời gian bằng một tầm nhìn vươn tới tương lai và bao gồm cả quá khứ (vì đây là đặc quyền của mọi đệ tử thế gian đã được rèn luyện), [117] Tôi biết rằng những biến cố hiện tại sẽ đóng vai trò đúng lúc của chúng, rồi đến thời điểm thích hợp sẽ nhường chỗ cho những biến cố khác; và khi những tiến trình điều chỉnh lại trước mắt về các giá trị nhân loại, những mục tiêu tinh thần và các phương án chính trị, những định hướng tôn giáo và các sự tổng hợp lãnh thổ hoàn tất, thế giới sẽ lại ổn định trong những tiến trình của đời sống hằng ngày. Cơ hội và hoàn cảnh trước mắt mà chúng ta đang ở trong đó [Page

which will be coloured by the ancient hues of selfish desire and aggressive acquisitiveness, or by the newer and more beautiful colouring of happy and satisfactory international relationships, of religious understanding and of the much needed and demanded economic cooperation.

213] khi ấy sẽ cho thấy chúng đã hữu ích một cách năng động, hoặc đã vô ích một cách tiêu cực (đó là một khả năng đáng buồn). [118] Một chu kỳ mới của văn minh, văn hóa và tăng trưởng sẽ mở ra, mang sắc thái cũ kỹ của dục vọng ích kỷ và lòng tham chiếm hữu hung hăng, hoặc mang sắc màu mới mẻ và đẹp đẽ hơn của những quan hệ quốc tế hạnh phúc và thỏa đáng, của sự thấu hiểu tôn giáo và sự hợp tác kinh tế vốn vô cùng cần thiết và đang được đòi hỏi.

[119] Such a dual possibility confronts us now. One—new, right and spiritually oriented; the other, ancient, evil and undesirable. Whether man will go forward into the better way of life or permit the perpetuation of the old ways and the domination of selfish personal, national and racial interests remains yet to be determined.

[119] Giờ đây, chúng ta đứng trước hai khả năng như thế. Một khả năng mới mẻ, đúng đắn và hướng về tinh thần; khả năng kia cũ kỹ, xấu xa và không đáng mong muốn. Con người sẽ tiến bước vào một lối sống tốt đẹp hơn, hay cho phép những lối sống cũ tiếp tục tồn tại cùng sự thống trị của những lợi ích ích kỷ cá nhân, quốc gia và chủng tộc—điều đó vẫn còn chưa được định đoạt.

Externalisation of the Hierarchy 018 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 018

Hello, everybody, and welcome to Program 18 of the essays in *Externalisation of the Hierarchy*. We have done about 140 pages of this long book so far, and there is so much to be gained from it. We have been dealing with the new world order and the preparations needed to make it what it should be. There were nine points in the sections we have just gone through.

Xin chào tất cả các bạn và chào mừng các bạn đến với Chương trình 18 của loạt bài luận trong *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Đến nay, chúng ta đã tìm hiểu khoảng 140 trang của cuốn sách dài này, và còn rất nhiều điều có thể học hỏi từ đó. Chúng ta đã bàn đến trật tự thế giới mới và những bước chuẩn bị cần thiết để trật tự ấy trở thành như nó phải là. Có chín điểm trong các phần chúng ta vừa tìm hiểu.

Those nine points characterize the new world order as Master DK conceives it. There are also problems to be solved: racial, economic, governmental, and religious. All of them appear in *Problems of Humanity*. Now we are at the section called 'The Task

Chín điểm ấy nêu lên những đặc trưng của trật tự thế giới mới theo quan niệm của Chân sư DK. Cũng có những vấn đề cần giải quyết: chủng tộc, kinh tế, chính quyền và tôn giáo. Tất cả đều được đề cập trong *Những Vấn Đề của Nhân Loại*. Giờ đây, chúng ta đến phần có

Ahead.' It has been one of those days, and I am starting rather late, but we will persist.

tên là "Nhiệm Vụ Phía Trước". Hôm nay là một ngày khá vất vả, và tôi bắt đầu hơi muộn, nhưng chúng ta sẽ kiên trì tiếp tục.

IV. THE TASK AHEAD

IV. NHIỆM VỤ PHÍA TRƯỚC

[1] This brings us now to the practical aspects of the subject and to the answering of the following question: Given the possibility of the new world order, what can be done to bring it into being at this time, in the midst of the conflict?

[1] Giờ đây, điều này đưa chúng ta đến những phương diện thực tiễn của chủ đề và việc trả lời câu hỏi sau: Nếu trật tự thế giới mới là điều có thể thực hiện, thì ngay lúc này, giữa cuộc xung đột, chúng ta có thể làm gì để đưa trật tự ấy vào hiện thực?

We still have not achieved the new world order as the Tibetan conceives it. Not yet, but we will be working on it, and we do not have so much time. A major meeting of Hierarchy is coming up. By then an assessment will be made of where humanity stands in achieving the goals Hierarchy has seen as desirable.

Chúng ta vẫn chưa đạt được trật tự thế giới mới như Chân sư Tây Tạng quan niệm. Vẫn chưa, nhưng chúng ta sẽ tiếp tục nỗ lực thực hiện điều đó, và chúng ta không có nhiều thời gian. Một cuộc họp quan trọng của Thánh đoàn sắp diễn ra. Đến lúc ấy, sẽ có sự đánh giá xem nhân loại đã tiến đến đâu trong việc đạt được những mục tiêu mà Thánh đoàn cho là đáng hướng tới.

what can be done to bring it into being at this time, in the midst of the conflict?

có thể làm gì để đưa trật tự ấy vào hiện hữu ngay lúc này, giữa cuộc xung đột?

Remember, we are looking at an essay from 1940—April 1940, I think.

Hãy nhớ rằng chúng ta đang xem xét một bài luận từ năm 1940—tôi nghĩ là tháng Tư năm 1940.

[2] The period into which we are now entering divides itself into two parts:

[2] Thời kỳ mà giờ đây chúng ta đang bước vào chia thành hai phần:

[3] 1. The present period of the war itself, until the defeat of Germany and the end of the actual fighting. [Page 204]

[3] 1. Thời kỳ chiến tranh hiện tại, cho đến khi nước Đức bại trận và giao tranh thực sự chấm dứt. [Page 204]

Hierarchy foresaw Germany's defeat, but later began to wonder as the Axis attack seemed to be overwhelming the Allied forces. Then:

Thánh đoàn đã thấy trước sự thất bại của nước Đức, nhưng về sau bắt đầu băn khoăn khi cuộc tấn công của phe Trục dường như đang áp đảo lực lượng Đồng Minh. Tiếp đến là:

[4] 2. The period after the guns have ceased roaring. The needed peace, reconstruction and rebuilding will then have to be determined.

[4] 2. Thời kỳ sau khi tiếng súng đã ngừng vang. Khi ấy, cần xác định nền hòa bình, công cuộc tái thiết và xây dựng lại cần có.

The Forces of Reconstruction are obviously very important. They are the Geminian forces.

Các Mãnh Lực Tái Thiết hiển nhiên rất quan trọng. Đó là các mãnh lực Song Tử.

[5] It is with these periods that we must concern ourselves. They are, and will be, times of great difficulty and of painful conflict and adjustment.

[5] Chúng ta phải quan tâm đến những thời kỳ này. Đó đang và sẽ là những thời kỳ đầy khó khăn, xung đột và điều chỉnh đau đớn.

Hierarchy anticipated another couple of years of fighting. It actually went on about five years from this writing. Afterwards came the question of how to build the peace: how to reconstruct, rehabilitate, and rebuild.

Thánh đoàn dự liệu chiến sự sẽ kéo dài thêm vài năm nữa. Thực tế, nó tiếp diễn khoảng năm năm kể từ khi bài này được viết. Sau đó là vấn đề xây dựng hòa bình như thế nào: tái thiết, phục hồi và xây dựng lại ra sao.

They are, and will be, times of great difficulty and of painful conflict and adjustment.

Đó đang là, và sẽ là, những thời kỳ vô cùng khó khăn, đầy xung đột và điều chỉnh đau đớn.

Several internal wars broke out afterwards. Think of India and the battle between Hindus and Muslims, or China and its revolution. There were still great aftermaths of the war.

Sau đó, một số cuộc nội chiến đã nổ ra. Hãy nghĩ đến Ấn Độ và cuộc chiến giữa những người theo Ấn giáo và Hồi giáo, hoặc Trung Quốc và cuộc cách mạng tại đó. Những hậu quả nặng nề của chiến tranh vẫn còn tiếp diễn.

[6] The task of restoring the world to harmony and order is a stupendous one.

[6] Nhiệm vụ khôi phục sự hài hòa và trật tự cho thế giới là một nhiệm vụ vô cùng to lớn.

Has it ever been done? There is no world war raging on the outer plane right now, but has it ever been done?

Điều đó đã bao giờ được thực hiện chưa? Hiện nay không có cuộc thế chiến nào đang diễn ra dữ dội trên cõi bên ngoài, nhưng điều đó đã bao giờ được thực hiện chưa?

[7] The educating of people everywhere in the necessity for new ideals of right living,

[7] Việc giáo dục con người khắp nơi về sự cần thiết của những lý tưởng mới về lối

for the new rhythms and the new "sharing" will not be easy.

sống đúng đắn, những nhịp điệu mới và sự "chia sẻ" mới sẽ không dễ dàng.

Many people were so severely affected by the war that they had in their hearts a desire to punish those who, it seemed, had inflicted it upon the world.

Nhiều người chịu ảnh hưởng quá nặng nề của chiến tranh đến mức trong lòng họ nảy sinh mong muốn trừng phạt những người dường như đã gây ra cuộc chiến ấy cho thế giới.

[8] The work of healing the wounds of humanity, of rebuilding the shattered civilisation, of instituting disarmament,

[8] Công việc chữa lành những vết thương của nhân loại, xây dựng lại nền văn minh đã tan vỡ, thực hiện việc giải trừ quân bị,

That never came to pass. A brutal arms race between the United States and the Soviet Union eventuated.

Điều đó chưa bao giờ thành hiện thực. Thay vào đó đã diễn ra một cuộc chạy đua vũ trang khốc liệt giữa Hoa Kỳ và Liên Xô.

[9] of recognising national, material and psychological needs, and of rescuing and restoring the happiness of the little children of the world and planning their future security will take the best that is in the men and women of goodwill;

[9] việc nhận biết những nhu cầu quốc gia, vật chất và tâm lý, cùng việc cứu vãn và khôi phục hạnh phúc cho trẻ nhỏ trên thế giới và hoạch định sự an toàn tương lai cho các em sẽ đòi hỏi những gì tốt đẹp nhất nơi những người nam và nữ có thiện chí;

I have recently seen the lead-up to the dropping of the atomic bombs on Hiroshima and Nagasaki.

Gần đây tôi đã xem những diễn biến dẫn đến việc thả bom nguyên tử xuống Hiroshima và Nagasaki.

The little children suffered tremendously there, as did people brought from Korea as slave labor and killed in the inferno. The dropping of the bomb on Nagasaki was almost an accident: the original target had been some island, maybe with a smaller population, but the weather made that target impossible, so the pilot turned towards Nagasaki. Thinking of the world of opera, Nagasaki is where *Madame Butterfly* is set, in a period we might call American colonialism.

Trẻ nhỏ ở đó đã chịu đau khổ khủng khiếp, cũng như những người bị đưa từ Triều Tiên sang làm lao động nô lệ rồi thiệt mạng trong biển lửa. Việc thả bom xuống Nagasaki gần như là một sự tình cờ: mục tiêu ban đầu là một hòn đảo nào đó, có lẽ có dân số ít hơn, nhưng thời tiết khiến việc tấn công mục tiêu ấy không thể thực hiện, nên phi công đã chuyển hướng đến Nagasaki. Nếu nghĩ đến thế giới nhạc kịch, Nagasaki chính là nơi diễn ra câu chuyện *Phu Nhân Bướm*, trong một thời kỳ mà chúng ta có thể gọi là thời kỳ thực dân Mỹ.

The work of healing the wounds of humanity,

Công việc chữa lành những vết thương của nhân loại,

Meeting the needs of the little children and planning for their future security—all of that will take a great effort from the men and women of goodwill. Much has been done, interestingly, with respect to the shattered nations of Japan and Germany. I think with Italy there was never a question, though they suffered great financial difficulties. Italy had not gone as far as Japan, and Japan had not gone as far as Germany in counteracting humanity's welfare.

Đáp ứng nhu cầu của trẻ nhỏ và hoạch định sự an toàn tương lai cho các em—tất cả những điều đó sẽ đòi hỏi nỗ lực lớn lao từ những người nam và nữ có thiện chí. Điều đáng chú ý là nhiều việc đã được thực hiện đối với hai quốc gia tan vỡ là Nhật Bản và Đức. Tôi nghĩ đối với nước Ý thì chưa bao giờ có vấn đề, dù họ đã chịu những khó khăn tài chính lớn. Ý chưa đi xa như Nhật Bản, và Nhật Bản chưa đi xa như Đức trong việc chống lại phúc lợi của nhân loại.

Still, Germany was rescued from its destruction, in many ways for reasons of realpolitik, to block the Soviet Union's advances.

Dẫu vậy, nước Đức đã được cứu khỏi tình trạng bị tàn phá, phần lớn vì những lý do chính trị thực dụng, nhằm ngăn chặn bước tiến của Liên Xô.

[10] it will call for the wise guidance of the New Group of World Servers and will engage the attention of intelligent people and understanding minds in every nation.

[10] công việc ấy sẽ cần đến sự hướng dẫn sáng suốt của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và sẽ thu hút sự chú tâm của những người thông minh cùng những trí tuệ thấu hiểu trong mọi quốc gia.

The Tibetan always looks ahead. In doing so, he somehow mobilizes people's minds against possible depression and loss of courage and faith. He manages.

Chân sư Tây Tạng luôn nhìn về phía trước. Bằng cách ấy, phần nào Ngài huy động trí tuệ con người để chống lại nguy cơ chán nản, mất lòng can đảm và niềm tin. Ngài làm được điều đó.

[11] The first preliminary is for the men and women of goodwill to decide once and for all with which of the two forces, battling together, they will take their stand, mentally and spiritually, even if they are not called upon by their country to do so physically.

[11] Bước chuẩn bị đầu tiên là những người nam và nữ có thiện chí phải quyết định dứt khoát rằng, về mặt trí tuệ và tinh thần, họ sẽ đứng về phía nào trong hai mãnh lực đang giao tranh, ngay cả khi đất nước họ không kêu gọi họ trực tiếp tham chiến.

This has much to do, even now, with all of us taking a stand in this third—and, let us

Ngay cả lúc này, điều ấy vẫn liên quan mật thiết đến việc tất cả chúng ta xác lập lập

hope, psychological—phase of the great war. Powers representing the Black Lodge are rising again. They are surreptitious, to say the least, behind these groups that do not even know it.

trường trong giai đoạn thứ ba của cuộc đại chiến này—và chúng ta hãy hy vọng đó là giai đoạn tâm lý. Những quyền lực đại diện cho Hắc đoàn đang trỗi dậy một lần nữa. Nói một cách nhẹ nhất, chúng hoạt động lén lút đằng sau những nhóm thậm chí còn không biết điều đó.

Taking an inner stand in this strenuous, tense psychological battle is absolutely needed.

Việc xác lập lập trường bên trong trong cuộc chiến tâm lý căng thẳng, gay go này là điều tuyệt đối cần thiết.

[12] I write at this time for those who take their stand on the side of the constructive forces which are fighting for the democratic values and the freedom of the peoples. I would here remind you that among the people in Germany and Italy there are thousands who also silently take their stand with those struggling for victory over the Axis powers. This must never be forgotten,

[12] Lúc này, Tôi viết cho những người đứng về phía các mãnh lực kiến tạo đang chiến đấu vì những giá trị dân chủ và quyền tự do của các dân tộc. Ở đây, Tôi muốn nhắc các bạn rằng trong dân chúng Đức và Ý có hàng nghìn người cũng âm thầm đứng về phía những người đang đấu tranh để chiến thắng các cường quốc phe Trục. Không bao giờ được quên điều này,

We cannot tar everyone with the same brush.

Chúng ta không thể đánh đồng tất cả mọi người.

The Masters can see the orientation of many people whom we cannot see at all, and whom we wrongly suppose to be aligned with their country's malign objectives under its present regime.

Các Chân sư có thể thấy được định hướng của nhiều người mà chúng ta hoàn toàn không thấy, và chúng ta lầm tưởng rằng họ đang chỉnh hợp với những mục tiêu độc hại của đất nước mình dưới chế độ hiện hành.

This must never be forgotten,

Không bao giờ được quên điều này,

[13] for such people exist in their multitudes under totalitarian rule. The Forces of Light are found in every land but are at present only able to express themselves effectively in the countries ranged against Germany.

[13] vì có vô số người như thế đang sống dưới chế độ toàn trị. Các Mãnh Lực Ánh Sáng hiện diện ở mọi xứ sở, nhưng hiện nay chỉ có thể biểu hiện hữu hiệu tại những quốc gia đứng lên chống nước Đức.

This is 1940. Fascism in Italy actually seemed to come to power before it did in

Đây là năm 1940. Dường như chủ nghĩa phát xít thực sự đã lên nắm quyền ở Ý trước khi

Germany. Consult the history books and some old films, and one sees this.

điều đó xảy ra tại Đức. Xem các sách lịch sử và một số bộ phim cũ, chúng ta sẽ thấy điều này.

People are captured by these delusive forces. They imagine that something restoring the glory of their apparently crestfallen country is just on the horizon. But you can never go backwards. Every nation that attempts to do so and uses the word 'again' is heading in the wrong direction.

Con người bị những mãnh lực lừa dối này khống chế. Họ tưởng rằng một điều gì đó sắp xuất hiện để khôi phục vinh quang cho đất nước dường như đã mất nhuệ khí của họ. Nhưng không bao giờ có thể quay ngược về quá khứ. Mọi quốc gia cố làm như vậy và dùng từ 'lại' đều đang đi sai hướng.

[14] The men and women of goodwill, associated with the New Group of World Servers,

[14] Những người nam và nữ có thiện chí, liên kết với Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian,

The men and women of goodwill are a little less in power than the trained servers, probably, who generally have a higher initiatory rank esoterically.

Có lẽ những người nam và nữ có thiện chí có sức mạnh kém hơn đôi chút so với những người phụng sự đã qua huấn luyện, những người thường có cấp bậc điểm đạo cao hơn xét về mặt huyền bí.

The men and women of goodwill, associated with the New Group of World Servers,

Những người nam và nữ có thiện chí, liên kết với Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian,

[15] should seek intelligently to understand the current problem, and to study the world situation from all possible angles.

[15] nên vận dụng trí tuệ để tìm cách thấu hiểu vấn đề hiện tại và nghiên cứu tình hình thế giới từ mọi góc độ có thể.

We need an intelligent approach to humanity's problems, rather than just the enthusiastic, warlike approach of so many marching armies in the First World War. They went almost joyously into battle, little suspecting what twentieth-century warfare really was.

Chúng ta cần tiếp cận các vấn đề của nhân loại bằng trí tuệ, thay vì chỉ bằng nhiệt tình hiếu chiến như rất nhiều đạo quân hành tiến trong Thế chiến thứ nhất. Họ bước vào trận chiến gần như với niềm hân hoan, hầu như không ngờ chiến tranh thế kỷ hai mươi thực sự là gì.

[16] Intelligent understanding, [Page 205] love of one's fellowmen and sound commonsense are prerequisites of all demanded service.

[16] Sự thấu hiểu sáng suốt, [Page 205]tình thương đối với đồng loại và lẽ thường lành mạnh là những điều kiện tiên quyết cho mọi công việc phụng sự cần thực hiện.

We have to remember this, because it is as timely now as it was then.

Chúng ta phải ghi nhớ điều này, vì ngày nay nó vẫn hợp thời như khi ấy.

[17] Men should cultivate these qualities, divorcing them from all sentimental emotion and dealing factually with circumstance and environing conditions.

[17] Con người nên trau dồi những phẩm tính này, tách chúng khỏi mọi cảm xúc ủy mị và xử lý hoàn cảnh cùng những điều kiện chung quanh trên cơ sở thực tế.

All of these are important thoughts. We must understand the history of this time some eighty years ago, and apply it to the present moment and probably to moments ahead. We cannot imagine that, as the sixth ray and Piscean influences fade, there will be no problems in the fraught interaction between future possibilities and backward tendencies. That means the rest of this twenty-first century.

Tất cả đều là những tư tưởng quan trọng. Chúng ta phải thấu hiểu lịch sử của thời kỳ cách đây khoảng tám mươi năm này, rồi áp dụng vào thời điểm hiện tại và có lẽ cả những thời điểm sắp tới. Chúng ta không thể tưởng rằng, khi ảnh hưởng của cung sáu và Song Ngư phai nhạt, sẽ không còn vấn đề nào trong sự tương tác đầy căng thẳng giữa những khả năng tương lai và các khuynh hướng thụt lùi. Điều đó có nghĩa là suốt phần còn lại của thế kỷ hai mươi mốt này.

[18] It must be realised that the task to be done will take time, and the men and women of goodwill must brace themselves for sustained effort, for opposition, and for that dead lethargy and sick inertia which afflicts the masses of the people in every land.

[18] Cần nhận ra rằng nhiệm vụ phải thực hiện sẽ cần thời gian, và những người nam và nữ có thiện chí phải chuẩn bị tinh thần để nỗ lực bền bỉ, đối diện với sự chống đối, cũng như trạng thái uể oải tê liệt và tính trì trệ bệnh hoạn đang đè nặng lên quần chúng ở mọi xứ sở.

Those are very descriptive words, are they not?

Những từ ấy thật giàu sức miêu tả, phải không?

dead lethargy and sick inertia

trạng thái uể oải tê liệt và tính trì trệ bệnh hoạn

It gives one pause, does it not? It certainly gives me pause. Those graphic words no doubt affect many even today: a certain hopelessness about resolving all these world issues. There is such a reaction against the kind of globalism Hierarchy would see emerging.

Điều đó khiến chúng ta phải dừng lại suy ngẫm, phải không? Chắc chắn nó khiến tôi phải suy ngẫm. Ngay cả ngày nay, những từ ngữ sống động ấy hẳn vẫn tác động đến nhiều người: một cảm giác tuyệt vọng nào đó trước việc giải quyết tất cả những vấn đề thế giới này. Có một phản ứng chống đối mạnh mẽ như vậy đối với kiểu chủ nghĩa

toàn cầu mà Thánh đoàn mong thấy xuất hiện.

They do not want a totalitarian globalism in the least. They want the individual gifts of every nation to shine forth for the mutual advantage of all the others. Hierarchy foresees the nations' gifts shared with each other, and a far happier humanity because there is safety, supply, education, medical assistance—all the things needed to live reasonably.

Các Ngài hoàn toàn không muốn một chủ nghĩa toàn cầu mang tính toàn trị. Các Ngài muốn những tài năng riêng của mỗi quốc gia tỏa sáng vì lợi ích chung của tất cả các quốc gia khác. Thánh đoàn thấy trước việc các quốc gia chia sẻ tài năng của mình với nhau, và một nhân loại hạnh phúc hơn nhiều vì có sự an toàn, nguồn cung ứng, giáo dục, trợ giúp y tế—tất cả những gì cần thiết để sống một cách hợp lý.

[19] The immediate activities are two in number:

[19] Những hoạt động trước mắt gồm hai việc:

Let us see what he means here.

Chúng ta hãy xem ở đây Ngài muốn nói gì.

[20] 1. The finding of those people in every country who react to the vision of the new world order and who are the men and women of goodwill.

[20] 1. Tìm kiếm trong mọi quốc gia những người đáp ứng với tầm nhìn về trật tự thế giới mới và là những người nam và nữ có thiện chí.

Banding together for the best results, with lists compiled and cooperation enlisted.

Liên kết với nhau để đạt kết quả tốt nhất, lập các danh sách và vận động sự hợp tác.

[21] 2. The presentation of the future possibilities, by them, to the masses of people in all lands.

[21] 2. Qua những người ấy, trình bày với quần chúng ở mọi xứ sở những khả năng của tương lai.

I was talking with a friend today. She said that some meetings over computer links gather hundreds of thousands of people, maybe even a million. That is a goal. Some progressive individual wants to gather a billion people at the same time.

Hôm nay tôi đã nói chuyện với một người bạn. Bà ấy nói rằng một số cuộc họp qua kết nối máy tính quy tụ hàng trăm nghìn người, có lẽ thậm chí một triệu người. Đó là một mục tiêu. Có một người mang tư tưởng tiến bộ muốn quy tụ một tỷ người cùng một lúc.

That is an extraordinary hope, but not beyond our technology's reach. We have to offer possibilities that truly inspire those who wish to work with goodwill in serving their fellow human beings. We need to

Đó là một niềm hy vọng phi thường, nhưng không vượt quá khả năng công nghệ của chúng ta. Chúng ta phải đưa ra những khả năng thực sự khơi nguồn cảm hứng cho những người muốn làm việc với thiện chí để

spread the good word and good news beneath all the obvious, difficult circumstances. Beneath it all, the triangles are at work, the soul is at work, Hierarchy is at work. These ameliorative, progressive methods are at work if we have the spiritual discernment to notice what is happening beneath the outer difficulties.

phụng sự đồng loại. Chúng ta cần lan truyền lời tốt lành và tin vui bên dưới tất cả những hoàn cảnh khó khăn hiển nhiên ấy. Bên dưới tất cả, các tam giác đang hoạt động, linh hồn đang hoạt động, Thánh đoàn đang hoạt động. Những phương pháp cải thiện và tiến bộ này đang phát huy tác dụng, nếu chúng ta có sự phân biện tinh thần để nhận thấy những gì đang diễn ra bên dưới các khó khăn bên ngoài.

We need that penetrating vision. When you think that the Hierarchy of human monads is ruled by Scorpio—or at least their area of expression on the buddhic plane is ruled by Scorpio—we see that penetration is certainly a possibility. I can only give you my own responses as the Tibetan's wise words are read.

Chúng ta cần tầm nhìn xuyên thấu ấy. Khi nghĩ rằng Huyền Giai các chân thần nhân loại do Hổ Cáp cai quản—hoặc ít nhất lĩnh vực biểu lộ của các chân thần ấy trên cõi Bồ đề do Hổ Cáp cai quản—chúng ta thấy rằng khả năng xuyên thấu chắc chắn là điều có thể đạt được. Tôi chỉ có thể chia sẻ với các bạn những đáp ứng của riêng tôi khi đọc những lời minh triết của Chân sư Tây Tạng.

[22] I would here remind you that members of the New Group of World Servers and men and women of goodwill must be sought for in every department of life.

[22] Ở đây, Tôi muốn nhắc các bạn rằng cần tìm kiếm các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và những người nam và nữ có thiện chí trong mọi lĩnh vực của đời sống.

All seven ashrams are represented.

Cả bảy ashram đều có đại diện.

[23] They will be found among the adherents of all the current ideologies and in political and scientific circles, among the world educators and philanthropists, among the creative workers, the industrialists, in ordinary homes and in the ranks of labour.

[23] Có thể tìm thấy họ trong số những người theo mọi hệ tư tưởng hiện hành, trong giới chính trị và khoa học, trong số những nhà giáo dục và những nhà từ thiện trên thế giới, những người hoạt động sáng tạo, những nhà công nghiệp, trong những gia đình bình thường và trong hàng ngũ lao động.

We must not be narrow in our search for such people, or we will preclude the possibility of finding them. They are there, and the field is much broader than we may imagine.

Chúng ta không được hạn hẹp khi tìm kiếm những người như vậy, nếu không sẽ tự loại bỏ khả năng tìm thấy họ. Họ hiện diện ở đó, và phạm vi tìm kiếm rộng hơn nhiều so với điều chúng ta có thể hình dung.

We come to this very important subject. A friend reminded me that the Tibetan said one of the most important things he had ever written concerned the New Group of World Servers. Presenting this subject to humanity was one of his two most important activities. We must strengthen the hands of the servers and the men and women of goodwill. They are the hope of the world, and Hierarchy cannot really do anything without them. It cannot come as the saving force without an aspect of humanity acting as the bridge and as outer workers among the masses.

Chúng ta đi đến chủ đề rất quan trọng này. Một người bạn nhắc tôi rằng Chân sư Tây Tạng từng nói một trong những điều quan trọng nhất Ngài đã viết là về Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Trình bày chủ đề này với nhân loại là một trong hai hoạt động quan trọng nhất của Ngài. Chúng ta phải tiếp sức cho những người phụng sự cùng những người nam và nữ có thiện chí. Họ là niềm hy vọng của thế giới, và Thánh đoàn thực sự không thể làm gì nếu thiếu họ. Thánh đoàn không thể đến như Mãnh Lực Cứu Rỗi nếu không có một bộ phận nhân loại làm cầu nối và làm những người hoạt động bên ngoài giữa quần chúng.

It is against the law for Hierarchy to compel humanity to do anything. This must be voluntary on humanity's part, or no real change occurs. At some critical point there will be a reversion showing that no real progress has been made.

Việc Thánh đoàn ép buộc nhân loại làm bất cứ điều gì đều trái với định luật. Nhân loại phải tự nguyện thực hiện, nếu không sẽ chẳng có thay đổi thực sự nào. Đến một thời điểm quyết định nào đó, sự thoái lui sẽ xảy ra, cho thấy chưa hề có tiến bộ thực sự.

[24] is not a new organisation which is forming in the world. It is simply a loose linking together of all men of constructive peace aims and goodwill who lay the emphasis upon the prior need of establishing right human relations before any lasting peace is possible.

[24] không phải là một tổ chức mới đang hình thành trên thế giới. Đó đơn thuần là sự liên kết lỏng lẻo giữa tất cả những người có mục tiêu hòa bình mang tính kiến tạo và có thiện chí, những người nhấn mạnh rằng trước hết phải thiết lập những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người thì mới có thể có một nền hòa bình lâu dài.

I am reminded of how prior education can be active at critical moments.

Tôi nhớ đến cách sự giáo dục từ trước có thể phát huy tác dụng vào những thời điểm quyết định.

I think there is a Civil War story about brothers, North and South, fighting each other. A captive is about to undergo something dire at his captors' hands. He gives a distress sign learned in the Masonic lodge. His principal captor, also a Mason, sees and honors it. When people are friends

Tôi nghĩ có một câu chuyện thời Nội chiến về những người huynh đệ ở hai miền Bắc và Nam giao chiến với nhau. Một tù binh sắp phải chịu điều khủng khiếp dưới tay những người bắt giữ mình. Ông ra một dấu hiệu cầu cứu đã học trong chi hội Tam Điểm. Người đứng đầu nhóm bắt giữ, cũng là một hội

and have right human relations, they are less inclined to attack, demonize, and dehumanize a friend, because they already know their common bond.

viên Tam Điểm, nhìn thấy và tôn trọng dấu hiệu ấy. Khi con người là bạn bè và có các mối quan hệ đúng đắn với nhau, họ ít có khuynh hướng tấn công, bôi nhọ thành quỷ dữ và tước bỏ nhân tính của một người bạn, vì họ đã biết mối dây gắn kết chung giữa mình.

We need to establish these right human relations and get to know each other. That is one reason—maybe the main reason—Master DK said that visas and passports are passé. People must be able to travel anywhere, meet anyone, and share their common humanity.

Chúng ta cần thiết lập những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người này và tìm hiểu nhau. Đó là một lý do—có lẽ là lý do chính—khiến Chân sư DK nói rằng thị thực và hộ chiếu đã lỗi thời. Con người phải có thể đi đến bất cứ đâu, gặp bất cứ ai và chia sẻ tính nhân loại chung của mình.

[25] This group in no way interferes with the allegiance and loyalties of any man. It is a banding together of all who seek to express the spirit of Christ and who are free from the spirit of hatred and revenge. The challenge of this group to the world is to drop all antagonisms and antipathies, all hatred and racial differences, and attempt to live in terms of the one family, the one life, and the one humanity.

[25] Nhóm này hoàn toàn không can thiệp vào sự gắn bó và lòng trung thành của bất kỳ ai. Đó là sự tập hợp của tất cả những người tìm cách biểu lộ tinh thần của Đức Christ và thoát khỏi tinh thần thù hận và trả thù. Nhóm này đặt ra cho thế giới lời thách thức: hãy từ bỏ mọi đối kháng và ác cảm, mọi thù hận và khác biệt chủng tộc, đồng thời cố gắng sống theo tinh thần của một gia đình duy nhất, một sự sống duy nhất và một nhân loại duy nhất.

That is another famous quotation originating in this book.

Đó là một câu trích dẫn nổi tiếng khác bắt nguồn từ cuốn sách này.

drop all antagonisms and antipathies, all hatred and racial differences, and attempt to live in terms of the one family, the one life, and the one humanity.

từ bỏ mọi đối kháng và ác cảm, mọi hận thù và khác biệt chủng tộc, đồng thời cố gắng sống theo tinh thần một gia đình duy nhất, một sự sống duy nhất và một nhân loại duy nhất.

It seems so easy to state, and somehow so difficult to carry out, given the distrust built up over many thousands, even millions, of years. But we are coming to a time when humanity's oneness can be perceived. It is largely a gift of those ashrams that have given us our fantastic methods of communication. Those will later seem

Điều ấy dường như rất dễ nói, nhưng lại khó thực hiện đến vậy, xét đến sự ngờ vực đã tích tụ qua hàng nghìn, thậm chí hàng triệu năm. Nhưng chúng ta đang đi đến một thời điểm có thể nhận biết tính nhất thể của nhân loại. Phần lớn đó là món quà của những ashram đã mang đến cho chúng ta các phương thức giao tiếp kỳ diệu. Về sau,

antiquated, but at the moment they are far in advance of anything we have had.

những phương thức ấy sẽ có vẻ lỗi thời, nhưng hiện nay chúng vượt xa bất cứ điều gì chúng ta từng có.

After—I do not know—maybe almost a hundred years, some like to call the New Group of World Servers simply the World Servers. It is the same group.

Sau khoảng thời gian—tôi không rõ—có lẽ gần một trăm năm, một số người thích gọi Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đơn giản là những Người Phụng Sự Thế Gian. Vẫn là cùng một nhóm ấy.

[26] The New Group of World Servers believes that (through the agency of goodwill) the new world order can be firmly established on Earth.

[26] Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian tin rằng, thông qua thiện chí, trật tự thế giới mới có thể được thiết lập vững chắc trên Trái Đất.

Goodwill is love in action. It has to be given a chance, and our common humanity can be discovered. I am reminded of Saint Francis, who seemed to have such direct rapport with the animal kingdom that he would not suffer harm.

Thiện chí là tình thương trong hành động. Cần tạo cơ hội cho thiện chí, và chúng ta có thể khám phá tính nhân loại chung của mình. Tôi nhớ đến Thánh Francis, người dường như có sự hòa hợp trực tiếp với giới động vật đến mức Ngài không bị chúng làm hại.

Maybe Daniel was in the lions' den and the Angel of the Lord shut their mouths. Let us say that when harmlessness comes forth, one is not attacked. When we meet each other with goodwill, the tendency to attack and annihilate fades, and humanity becomes friendly. But so many national boundaries, religions, cultures, and ways of life seem to play to the human being's reptilian instincts, perhaps prevalent long ago: 'Do not be friends with that person; sustain them as an enemy.'

Có lẽ Daniel ở trong hang sư tử và Thiên Thần của Chúa đã khép miệng chúng lại. Có thể nói rằng khi tính vô tổn hại biểu lộ, con người không bị tấn công. Khi chúng ta đến với nhau bằng thiện chí, khuynh hướng tấn công và tiêu diệt phai nhạt, và nhân loại trở nên thân thiện. Nhưng rất nhiều ranh giới quốc gia, tôn giáo, văn hóa và lối sống dường như lại kích động những bản năng bò sát của con người, có lẽ từng phổ biến từ rất lâu trước đây: 'Đừng làm bạn với người đó; hãy tiếp tục coi họ là kẻ thù.'

[27] Today, in the interim period of the war, preparation for reconstruction can go forward simultaneously with the effort to defeat the totalitarian powers.

[27] Ngày nay, trong thời kỳ chuyển tiếp của chiến tranh, việc chuẩn bị cho công cuộc tái thiết có thể tiến hành đồng thời với nỗ lực đánh bại các cường quốc toàn trị.

Master DK is always trying to keep the game high and prevent the combatants from

Chân sư DK luôn cố gắng giữ cuộc đấu tranh ở một tầm cao và ngăn những người tham

descending into hatred, itself a virulent poison. He again calls for a dual approach: defeat the enemy, but without hatred in your heart. Do it on principle.

chiến sa vào thù hận, vốn chính là một chất độc cực mạnh. Một lần nữa, Ngài kêu gọi cách tiếp cận kép: đánh bại kẻ thù nhưng không mang hận thù trong lòng. Hãy hành động theo nguyên khí.

I have mentioned war stories in which people trained in martial arts abide by their codes, even if it means letting an enemy live or escape who would otherwise have died. People do adhere to their principles. For those people in the Civil War, being a Mason meant more than fighting on their side of the army, because Masonry is universal. Somehow people know that when you take sides, universality is gone, even though it has been necessary to take sides when combating the Dark Lodge's agents.

Tôi từng nhắc đến những câu chuyện chiến tranh trong đó những người được huấn luyện võ thuật tuân thủ quy phạm của mình, ngay cả khi điều đó có nghĩa là để một kẻ thù sống sót hoặc trốn thoát, trong khi lẽ ra người ấy đã chết. Con người quả thực vẫn tuân thủ các nguyên khí của mình. Đối với những người ấy trong cuộc Nội chiến, việc là một hội viên Tam Điểm có ý nghĩa lớn hơn việc chiến đấu cho phe mình trong quân đội, vì Hội Tam Điểm có tính phổ quát. Bằng cách nào đó, con người biết rằng khi đứng về một phe, tính phổ quát không còn nữa, dù việc đứng về một phe đã là điều cần thiết khi chống lại các tác nhân của Hắc đoàn.

[28] The men and women of goodwill must not be energised into activity with the note of sacrifice.

[28] Không được khơi dậy nơi những người nam và nữ có thiện chí năng lượng để hành động bằng âm điệu hi sinh.

Aha, that is what is meant to be said.

Đó chính là điều cần nói.

The men and women of goodwill must not be energised into activity with the note of sacrifice.

Không được dùng âm điệu hi sinh để tiếp năng lượng, thúc đẩy những người nam và nữ có thiện chí hoạt động.

I was noticing how Japan was utterly defeated from the east by the United States, with Soviet armies closing in from the west. They had resolved to take the way of sacrifice and fight to the last man to preserve national honor.

Tôi nhận thấy Nhật Bản đã bị Hoa Kỳ đánh bại hoàn toàn từ phía đông như thế nào, trong khi các đạo quân Liên Xô tiến sát từ phía tây. Họ đã quyết chọn con đường hi sinh và chiến đấu đến người cuối cùng để bảo toàn danh dự quốc gia.

Only the dropping of two bombs of horrendous destructive power broke that sacrificial will, which again was based more on national pride. So, not through sacrifice.

Chỉ việc thả hai quả bom có sức hủy diệt khủng khiếp mới phá vỡ ý chí hi sinh ấy, vốn một lần nữa dựa nhiều hơn vào lòng tự hào

dân tộc. Vì vậy, không phải thông qua hi sinh.

[29] The war has exacted much of that from them.

[29] Chiến tranh đã đòi hỏi họ phải hi sinh quá nhiều.

Right?

Đúng không?

[30] The clarion note of joy through goodwill activity must be sent out. Let the beauty of what can be, the glory of the vision and the spiritual, scientific and physical rebuilding of humanity be held before them, inspiring them to renewed effort.

[30] Phải phát đi âm điệu vang dội của sự hoan hỉ qua hoạt động thiện chí. Hãy đặt trước họ vẻ đẹp của những gì có thể thành hiện thực, sự huy hoàng của tầm nhìn và công cuộc xây dựng lại nhân loại về tinh thần, khoa học và hồng trần, truyền cảm hứng để họ nỗ lực trở lại.

That is exactly what we see the Tibetan doing in these writings, largely addressed to his students and those who know he is an author and value his writings. But it is meant to spread, right? Sometimes that doom-filled note of sacrifice is falsely used. Estimates differ, but the United States' enemy was so resistant that between 400,000 and a million deaths were anticipated in an attack on Japan for final victory.

Đó chính là điều chúng ta thấy Chân sư Tây Tạng đang làm trong những bài viết này, phần lớn hướng đến các đạo sinh của Ngài và những người biết Ngài là tác giả, đồng thời trân trọng các tác phẩm của Ngài. Nhưng điều ấy cần được lan truyền, phải không? Đôi khi người ta sử dụng sai âm điệu hi sinh đầy u ám ấy. Các ước tính khác nhau, nhưng đối phương của Hoa Kỳ kháng cự quyết liệt đến mức người ta dự đoán sẽ có từ 400.000 đến một triệu người thiệt mạng trong một cuộc tấn công vào Nhật Bản để giành thắng lợi cuối cùng.

That is one reason the atom bomb was dropped: to save those casualty numbers. But other realpolitik considerations were involved. President Truman knew the Soviet Union's ambitions and sought to caution them: 'Do not go any further, because we have this type of weapon.' As the Tibetan said, that weapon should be kept only in certain hands, those of the Western democracies. Through spying and other methods it leaked out. Now, through sheer familiarity, it can belong to anybody with the money to build it.

Đó là một lý do khiến bom nguyên tử được thả xuống: để tránh số thương vong ấy. Nhưng còn có những tính toán chính trị thực dụng khác. Tổng thống Truman biết tham vọng của Liên Xô và tìm cách cảnh cáo họ: 'Đừng tiến xa hơn nữa, vì chúng tôi có loại vũ khí này.' Như Chân sư Tây Tạng đã nói, vũ khí ấy chỉ nên nằm trong một số bàn tay nhất định, đó là các nền dân chủ phương Tây. Qua hoạt động gián điệp và những phương thức khác, bí mật ấy đã bị tiết lộ. Giờ đây, chỉ vì công nghệ ấy đã trở nên quá quen

thuộc, bất cứ ai có tiền chế tạo cũng có thể sở hữu nó.

When an invention appears 2,500 years ahead of schedule, there are complications. Long ere this, towards the end of the twentieth century, Hierarchy might have externalized and the Christ might have been with us. But I think—it is my opinion, anyway—that the threat of MAD—what is it? Mutually something, mutually destructive behavior; I am missing the A—the idea that humanity could be destroyed changed everything.

Khi một phát minh xuất hiện sớm hơn dự kiến 2.500 năm, những điều phức tạp sẽ nảy sinh. Từ lâu trước thời điểm hiện tại, vào cuối thế kỷ hai mươi, Thánh đoàn có thể đã ngoại hiện và Đức Christ có thể đã ở cùng chúng ta. Nhưng tôi nghĩ—dù sao đó cũng là ý kiến của tôi—rằng mối đe dọa MAD—đó là gì nhỉ? Đôi bên cùng gì đó, hành vi hủy diệt lẫn nhau; tôi đang quên mất chữ A—ý tưởng rằng nhân loại có thể bị hủy diệt đã thay đổi tất cả.

[31] Through the work earlier done all over the world by the men of vision and of goodwill, there exist today many thousands of people in Europe, America and elsewhere who are waiting for the guidance which will start them into right activity. In every land the men and women of goodwill are to be found, ready to respond to a clear call and intelligent organisation in the service of reconstruction. Let them be found.

[31] Nhờ công việc mà những người có tầm nhìn và thiện chí đã thực hiện trước đây trên khắp thế giới, ngày nay có hàng chục nghìn người ở châu Âu, châu Mỹ và những nơi khác đang chờ đợi sự hướng dẫn để bắt đầu hoạt động đúng đắn. Ở mọi xứ sở đều có những người nam và nữ có thiện chí, sẵn sàng đáp ứng một lời kêu gọi rõ ràng và sự tổ chức sáng suốt nhằm phụng sự công cuộc tái thiết. Hãy tìm ra họ.

The Tibetan is laying responsibility on his students and readers, presumably at least men and women of goodwill and perhaps members of the more advanced group technically called the New Group of World Servers.

Chân sư Tây Tạng đang đặt trách nhiệm lên các đạo sinh và độc giả của Ngài, những người có lẽ ít nhất cũng là những người nam và nữ có thiện chí, và có thể là thành viên của nhóm tiến bộ hơn có tên gọi chuyên môn là Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

In other words, those who will respond are waiting; give them the guidance they need. Does that still hold? It certainly does in the case of the Ageless Wisdom, despite the cloak of glamour thrown upon it by many undiscerning but overenthusiastic individuals. Plenty remains to be done for people waiting for proper guidance. But will it be presented so that they can actually follow it? That is the question.

Nói cách khác, những người sẽ đáp ứng đang chờ đợi; hãy trao cho họ sự hướng dẫn cần thiết. Điều đó còn đúng không? Chắc chắn vẫn đúng trong trường hợp Minh Triết Ngàn Đời, bất chấp tấm áo ảo cảm mà nhiều cá nhân thiếu phân biện nhưng quá nhiệt tình đã khoác lên đó. Vẫn còn rất nhiều việc phải làm cho những người đang chờ sự hướng dẫn đúng đắn. Nhưng liệu sự hướng dẫn ấy

có được trình bày sao cho họ thực sự có thể làm theo không? Đó là vấn đề.

[32] The message to be taught prior to any future peace consists of the following three clear and practical truths:

[32] Thông điệp cần truyền dạy trước khi có bất kỳ nền hòa bình nào trong tương lai gồm ba chân lý rõ ràng và thiết thực sau đây:

The message to be taught prior to any future peace

Thông điệp cần được giảng dạy trước bất kỳ nền hòa bình tương lai nào

In other words, work during the war, he is saying. He knows he is not principally addressing people on the physical battlefields. He is speaking to people with intelligence, the right kind of will, and some esoteric training, who must be put to use in education.

Nói cách khác, Ngài đang nói hãy làm việc ngay trong thời chiến. Ngài biết rằng đối tượng chính mà Ngài hướng đến không phải là những người trên các chiến trường hồng trần. Ngài đang nói với những người có trí tuệ, có ý chí đúng đắn và đã qua một phần huấn luyện huyền bí, những người phải được huy động vào công việc giáo dục.

The message to be taught prior to any future peace

Thông điệp cần được giảng dạy trước bất kỳ nền hòa bình tương lai nào

What are these messages, these three clear and practical truths?

Những thông điệp ấy, ba chân lý rõ ràng và thiết thực ấy, là gì?

[33] 1. That the errors and mistakes of past centuries, culminating in the present world war, are the joint errors and mistakes of humanity as a whole.

[33] 1. Những sai lầm và lỗi lầm của các thế kỷ trước, lên đến đỉnh điểm trong cuộc thế chiến hiện nay, là những sai lầm và lỗi lầm chung của toàn thể nhân loại.

I guess everybody's errors and mistakes bleed into the common error and mistake determining humanity's condition.

Tôi đoán những sai lầm và lầm lỗi của mỗi người đều hòa vào sai lầm và lầm lỗi chung, quyết định tình trạng của nhân loại.

[34] This recognition will lead to the establishing of the principle of sharing, so needed in the world today.

[34] Sự nhận biết này sẽ dẫn đến việc thiết lập một nguyên khí chia sẻ, vốn rất cần thiết trong thế giới ngày nay.

In the healing rules he talks about—is it the Ancient Law of Evil Sharing?—and another law, the sharing of good. I am missing the

Trong các quy luật trị liệu, Ngài nói đến—có phải là Định luật Cổ xưa về Chia sẻ Điều Ác không?—và một định luật khác, sự chia sẻ

words right now, but there is something about evil sharing.

điều thiện. Lúc này tôi không nhớ chính xác từ ngữ, nhưng có điều gì đó về sự chia sẻ điều ác.

If we do not think projectively, simply attacking the source of all evil, but take some responsibility for the motivating thoughts and emotions, peace and harmony will be much easier to achieve. Basically, he is saying it is everybody's fault. Much can be accomplished when we are relieved of that psychologically satisfying principle of projection.

Nếu chúng ta không suy nghĩ theo lối phóng chiếu, chỉ chăm chăm tấn công nguồn gốc của mọi điều ác, mà nhận một phần trách nhiệm đối với những tư tưởng và cảm xúc thúc đẩy hành động, thì hòa bình và hài hòa sẽ dễ đạt được hơn nhiều. Về cơ bản, Ngài đang nói rằng đó là lỗi của tất cả mọi người. Chúng ta có thể làm được nhiều điều khi thoát khỏi nguyên khí phóng chiếu vốn đem lại sự thỏa mãn về tâm lý ấy.

[35] 2. That there are no problems and conditions which cannot be solved by the will-to-good. Goodwill nourishes the spirit of understanding and fosters the manifestation of the principle of cooperation. This cooperative spirit is the secret of all right human relations and the enemy of competition.

[35] 2. Không có vấn đề hay tình trạng nào mà Ý Chí-hướng Thiện không thể giải quyết. Thiện chí nuôi dưỡng tinh thần thấu hiểu và thúc đẩy sự biểu hiện của nguyên khí hợp tác. Tinh thần hợp tác này là bí quyết của mọi mối quan hệ đúng đắn giữa người với người và là kẻ thù của sự cạnh tranh.

Think how much the strictly capitalistic system enshrines competition. But competition is fragmentation. Obviously there is a multiplying effect when you put many abilities together instead of having them contend with each other. The main idea in the first point is:

Hãy nghĩ xem hệ thống thuần túy tư bản tôn sùng sự cạnh tranh đến mức nào. Nhưng cạnh tranh là sự phân mảnh. Hiển nhiên, khi kết hợp nhiều năng lực với nhau thay vì để chúng tranh đấu với nhau, hiệu quả sẽ được nhân lên. Ý chính trong điểm thứ nhất là:

joint errors and mistakes of humanity as a whole.

những sai lầm và lầm lỗi chung của toàn thể nhân loại.

The main idea in the second point—well, the whole thing is of value.

Ý chính trong điểm thứ hai—thực ra toàn bộ đều có giá trị.

This cooperative spirit is the secret of all right human relations

Tinh thần hợp tác này là bí quyết của mọi mối quan hệ đúng đắn giữa người với người

[36] 3. That there is a blood relationship between men which, when recognised,

I suppose literally so here.

[37] dissolves all barriers and ends the spirit of separativeness and hate. The peace and happiness of each is the concern, therefore, of all. [Page 207] This develops the principle of responsibility and lays the foundation of right corporate action.

Let us say:

blood relationship between men which, when recognised, dissolves all barriers

It is all important.

What really matters is that we assimilate and remember this when the apparent enemy's activity seems so egregious, so outrageous. We must keep that inclusive attitude of sharing in our common humanity, ending the effects of barriers that fragment us. We are moving towards unity. Aquarius is one sign in which a great unity can be achieved. That is why there is so much effort now to use Martian and Leonian energies to fragment and divide: the obstructive powers can see, much to their disadvantage, that the good is on its way.

[38] These are the basic beliefs of the men and women of goodwill and provide the incentive to all service and action. These three practical and scientific truths embody the three basic facts and the initial acceptance of all world servers.

[36] 3. Giữa con người có một mối quan hệ huyết thống mà khi nhận biết được,

Tôi cho rằng ở đây là theo nghĩa đen.

[37] mọi rào cản sẽ tan biến, tinh thần chia rẽ và thù hận sẽ chấm dứt. Vì vậy, hòa bình và hạnh phúc của mỗi người là mối quan tâm của tất cả mọi người. [Page 207]Điều này phát triển một nguyên khí trách nhiệm và đặt nền móng cho hành động tập thể đúng đắn.

Có thể nói:

mối quan hệ huyết thống giữa con người mà, khi được nhận biết, sẽ xóa tan mọi rào cản

Điều đó vô cùng quan trọng.

Điều thực sự quan trọng là chúng ta thấm nhuần và ghi nhớ điều này khi hoạt động của kẻ thù trước mắt có vẻ quá tồi tệ, quá ngang ngược. Chúng ta phải giữ thái độ bao gồm ấy, cùng chia sẻ tính nhân loại chung của mình và chấm dứt tác động của những rào cản đang chia cắt chúng ta. Chúng ta đang tiến đến sự hợp nhất. Bảo Bình là một dấu hiệu mà trong đó có thể đạt được sự hợp nhất lớn lao. Đó là lý do hiện nay có quá nhiều nỗ lực sử dụng năng lượng Sao Hỏa và Sư Tử để phân mảnh và chia rẽ: những quyền lực cản trở có thể thấy rằng điều thiện đang đến, và điều đó hết sức bất lợi cho chúng.

[38] Đó là những niềm tin căn bản của những người nam và nữ có thiện chí, tạo động lực cho mọi công việc phụng sự và hành động. Ba chân lý thiết thực và khoa học này thể hiện ba sự thật căn bản và sự

chấp nhận ban đầu của tất cả những người phụng sự thế gian.

We pause and ask: do I accept these three? Are these principles guiding energies in my life? Sharing in sin and evil; the cooperative spirit; and recognizing that the same blood runs in all veins, blood types aside. It is the same ether, the same blood, and one family.

Chúng ta dừng lại và tự hỏi: tôi có chấp nhận ba điều này không? Các nguyên khí ấy có phải là những năng lượng dẫn dắt đời sống tôi không? Cùng chia sẻ trách nhiệm về tội lỗi và điều ác; tinh thần hợp tác; và nhận biết rằng cùng một dòng máu chảy trong mọi huyết quản, bất kể nhóm máu. Đó là cùng một dĩ thái, cùng một dòng máu và một gia đình duy nhất.

One human family: that is the truth of the matter. I remember when that photographic book came out in the 1950s—was it called *The Family of Man*? It had astonishing pictures of all manners of living in all kinds of countries. If, after looking closely, you could walk away without feeling related to everybody, somehow the book's clearly present message had not made an impact upon you.

Một gia đình nhân loại duy nhất: đó là sự thật của vấn đề. Tôi nhớ khi cuốn sách ảnh ấy ra mắt vào thập niên 1950—có phải nó mang tên *Gia Đình Nhân Loại* không? Trong đó có những bức ảnh đáng kinh ngạc về đủ mọi lối sống ở đủ mọi quốc gia. Nếu sau khi xem kỹ mà các bạn vẫn có thể rời đi mà không cảm thấy mình có quan hệ với tất cả mọi người, thì bằng cách nào đó, thông điệp hiện diện rõ ràng trong cuốn sách đã không tác động đến các bạn.

If you have not seen that old photographic book, I suggest you find it and really participate in the family of man, the family of the one humanity. These three are the basic beliefs and incentives. What does it take to be a member of the New Group of World Servers? There are many lists, but by the time we finish them all, we really do have the will-to-good, goodwill, humanity's brotherhood, and the realization of unity and even oneness.

Nếu chưa xem cuốn sách ảnh cũ ấy, tôi đề nghị các bạn tìm đọc và thực sự hòa mình vào gia đình con người, gia đình của một nhân loại duy nhất. Ba điều này là những niềm tin và động lực căn bản. Cần có những gì để trở thành thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian? Có nhiều danh sách, nhưng đến khi xem hết tất cả, chúng ta thực sự có Ý Chí-hướng Thiện, thiện chí, tình huynh đệ nhân loại và sự nhận biết về hợp nhất, thậm chí cả tính nhất thể.

These principles:

Những nguyên khí này:

These three practical and scientific truths embody the three basic facts and the initial acceptance

Ba chân lý thiết thực và khoa học này thể hiện ba sự thật căn bản và những điều được chấp nhận ngay từ đầu

I suppose there are more as one enters more deeply into it.

Tôi cho rằng còn có thêm những điều khác khi đi sâu hơn vào đó.

of all world servers.

của tất cả những người phụng sự thế gian.

[39] They are contrary to no world position, subversive of no government or religious attitude and are innate in the consciousness of all men, evoking immediate response. Their acceptance will "heal" international sores.

[39] Những chân lý ấy không trái với bất kỳ lập trường nào trên thế giới, không lật đổ bất kỳ chính phủ hay quan điểm tôn giáo nào, và vốn có sẵn trong tâm thức của mọi người, khơi dậy sự đáp ứng tức thì. Việc chấp nhận những chân lý ấy sẽ "chữa lành" những vết thương trong quan hệ quốc tế.

Here he is in April 1940, still talking about these things. I think we will find that, as the possible results of the war become more severe, he has to take on rampant evil still more directly.

Vào tháng Tư năm 1940, Ngài vẫn đang nói về những điều này. Tôi nghĩ chúng ta sẽ thấy rằng, khi những hậu quả có thể xảy ra của chiến tranh trở nên nghiêm trọng hơn, Ngài phải đối diện trực tiếp hơn nữa với điều ác đang hoành hành.

[40] I call on all the men and women of goodwill in the world to study the principles of the new world order.

[40] Tôi kêu gọi tất cả những người nam và nữ có thiện chí trên thế giới nghiên cứu các nguyên khí của trật tự thế giới mới.

He has given them for us to study. Since that new world order has not yet materialized, we still have much to study.

Ngài đã đưa ra những điều ấy để chúng ta nghiên cứu. Vì trật tự thế giới mới ấy vẫn chưa thành hiện thực, chúng ta vẫn còn nhiều điều phải nghiên cứu.

[41] I call upon them, as they fight for justice and the rights of the little nations and the future of the children of all nations, to begin to educate those whom they can reach, in right attitudes and in that foresighted vision which will make the mistakes of the past impossible in the future.

[41] Trong khi họ chiến đấu vì công lý, quyền lợi của các quốc gia nhỏ bé và tương lai của trẻ em thuộc mọi quốc gia, Tôi kêu gọi họ bắt đầu giáo dục những người mà họ có thể tiếp cận về những thái độ đúng đắn và tầm nhìn xa trông rộng, nhờ đó những sai lầm trong quá khứ sẽ không thể tái diễn trong tương lai.

Begin to educate those they can reach in right attitudes, making past mistakes impossible—and this while the war is raging. I assume it did take place, so that the

Bắt đầu giáo dục những người mà họ có thể tiếp cận về các thái độ đúng đắn, khiến những sai lầm quá khứ không thể tái diễn—và làm điều này ngay khi chiến tranh đang

spirit of revenge could be avoided, a spirit of constant uplift could be present, and the eye kept on the goal. It is very important not to descend into hatred when one hears of war's atrocities.

diễn ra dữ dội. Tôi cho rằng việc ấy thực sự đã diễn ra, để có thể tránh tinh thần báo thù, duy trì tinh thần không ngừng nâng đỡ và luôn hướng mắt về mục tiêu. Khi nghe về những hành động tàn bạo trong chiến tranh, điều rất quan trọng là không sa vào thù hận.

They are horrible, really. But think that, as an inner psychological being, you persist and successively drop the envelopes until you discover yourself as the immortal one, a god, a deity. If that attitude could be held, things would take their proportional place in our sense of values.

Chúng quả thật kinh khủng. Nhưng hãy nghĩ rằng, với tư cách một sinh linh tâm lý bên trong, các bạn vẫn tồn tại và lần lượt trút bỏ những lớp vỏ bọc cho đến khi khám phá ra mình là một đấng bất tử, một vị thần, một Thượng đế. Nếu giữ được thái độ ấy, mọi sự sẽ có vị trí tương xứng trong ý thức của chúng ta về các giá trị.

[42] One basic divine attribute is not yet as strong as it should be in humanity—the attribute of forgiveness.

[42] Có một thuộc tính thiêng liêng căn bản trong nhân loại vẫn chưa mạnh mẽ như lẽ ra phải có—thuộc tính tha thứ.

I think in this book he emphasizes what forgiveness is more than elsewhere.

Tôi nghĩ trong cuốn sách này, Ngài nhấn mạnh ý nghĩa của sự tha thứ hơn ở bất cứ nơi nào khác.

He has always said it is ‘for giving’: giving our highest quality to lift those who need what we can give. It is not about pardoning and all the rest. That is the conventional understanding, and may follow giving the best we have.

Ngài luôn nói rằng đó là “để cho đi”: trao tặng phẩm tính cao nhất của chúng ta để nâng đỡ những ai cần điều chúng ta có thể trao tặng. Đó không phải là chuyện xá lỗi cùng những điều tương tự. Đó là cách hiểu thông thường, và sự xá lỗi có thể đến sau việc trao tặng điều tốt đẹp nhất mà chúng ta có.

[43] It is still associated with magnanimity.

[43] Người ta vẫn gắn nó với lòng độ lượng.

Great-souledness, generosity—forgiving and forgetting, as they say.

Tâm hồn cao cả, lòng quảng đại—tha thứ và quên đi, như người ta thường nói.

[44] It is not seen to be essentially a condition of future relation between all nations, based upon a recognition of our common humanity.

[44] Người ta chưa thấy rằng, về bản chất, đó là một điều kiện cho mối quan hệ tương lai giữa mọi quốc gia, dựa trên sự nhận biết

rằng tất cả chúng ta đều cùng chung một nhân loại.

In other words, pouring forth the soul's qualities and a nation's cultural gifts for others' benefit: that is the future. Giving what is needed—you have it, others need it, and you give it.

Nói cách khác, tuôn đổ những phẩm tính của linh hồn và những tặng phẩm văn hóa của một quốc gia vì lợi ích của người khác: đó là tương lai. Trao tặng điều người khác cần—các bạn có, người khác cần, và các bạn trao tặng.

[45] Germany, under her misguided and evil rulers, needs forgiveness.

[45] Nước Đức, dưới quyền những kẻ cai trị sai lầm và độc ác, cần được tha thứ.

Not just pardon.

Không chỉ là sự xá lỗi.

[46] All the great Powers have also sinned in some degree and all have grievously erred in the past.

[46] Tất cả các cường quốc cũng đã phạm tội ở một mức độ nào đó, và tất cả đều từng phạm những sai lầm nghiêm trọng trong quá khứ.

That is one of those sentences about the Ancient Law of Evil Sharing.

Đó là một trong những câu nói về Định luật Cổ Xưa về sự Chia Sẻ Điều Ác.

Let us look at that. Then there is the new Law of Ancient Dominating Good, I guess it is. In *Esoteric Healing*, searching for evil sharing gives several instances.

Chúng ta hãy xem điều đó. Rồi có Định luật mới về Điều Thiện Cổ Xưa Ngự Trị, tôi đoán tên là như vậy. Trong *Trị Liệu Huyền Môn*, tìm cụm "chia sẻ điều ác" sẽ cho ra một số chỗ nhắc đến.

These three influences are called "The Ancient Law of Evil Sharing." This must give place some day to that new Law

Ba ảnh hưởng này được gọi là "Định luật Cổ Xưa về sự Chia Sẻ Điều Ác". Một ngày nào đó, định luật này phải nhường chỗ cho Định luật mới ấy

It is a new law, but it is still ancient.

Đó là một định luật mới, nhưng vẫn cổ xưa.

The new Law of Ancient Dominating Good which lies behind all that God made. This law must be brought into activity by the spiritual will of man. (*EH*, p. 30)

Định luật mới về Điều Thiện Cổ Xưa Ngự Trị, vốn nằm sau tất cả những gì Thượng đế đã tạo ra. Ý chí tinh thần của con người phải đưa định luật này vào hoạt động. (*EH*, tr. 30)

We must recognize that we have all participated in providing the tendency towards evil that has emerged in man. What is evil but rejection of our essentially divine nature and the essentially divine nature of others?

Chúng ta phải nhận ra rằng tất cả chúng ta đều đã góp phần tạo nên khuynh hướng hướng tới điều ác đã xuất hiện trong con người. Điều ác là gì, nếu không phải là sự khước từ bản chất vốn thiêng liêng của chúng ta và bản chất vốn thiêng liêng của người khác?

[47] Germany has precipitated the evil which has come upon the world, but she has within herself the seeds of her own punishment; these seeds will not come to fruition if excessive punishment is inflicted from outside.

[47] Nước Đức đã làm ngưng tụ điều ác giáng xuống thế giới, nhưng ngay trong nước Đức đã có những hạt giống của sự trừng phạt dành cho chính mình; những hạt giống ấy sẽ không kết quả nếu có sự trừng phạt quá mức từ bên ngoài.

We have already seen that the punitive Versailles Treaty after World War I contributed to the war's continuation into its second part. There was resentment in Germany. Certain powerful, selfish politicians capitalized upon it and cultivated the idea that Germany had been stabbed in the back.

Chúng ta đã thấy rằng Hòa ước Versailles mang tính trừng phạt sau Thế chiến thứ nhất đã góp phần khiến cuộc chiến tiếp tục sang phần thứ hai. Trong nước Đức có sự oán giận. Một số chính khách đầy quyền lực và ích kỷ đã lợi dụng điều đó, nuôi dưỡng ý tưởng rằng nước Đức đã bị đâm sau lưng.

[48] Three recognitions will save the world when the guns cease firing:

[48] Ba điều nhận biết sẽ cứu thế giới khi tiếng súng ngừng nổ:

Some of those guns, even in World War I, were just huge.

Một số khẩu pháo ấy, ngay cả trong Thế chiến thứ nhất, cũng vô cùng khổng lồ.

Look them up on the internet: you are amazed such weapons could exist a hundred years ago. I think something called the Paris Gun could reach Paris from seventy-five miles away with a projectile. At first nobody even knew where the projectiles came from. We have exercised much scientific ingenuity on killing each other. I guess that is what you expect in a fourth-ray kingdom, but I think we all agree it is time for the fourth ray's harmony aspect to emerge.

Hãy tìm chúng trên mạng: các bạn sẽ kinh ngạc khi thấy những vũ khí như vậy đã có thể tồn tại cách đây một trăm năm. Tôi nghĩ có một thứ gọi là Pháo Paris, có thể bắn một quả đạn tới Paris từ khoảng cách bảy mươi lăm dặm. Ban đầu, thậm chí không ai biết những quả đạn ấy đến từ đâu. Chúng ta đã vận dụng biết bao tài trí khoa học vào việc giết hại lẫn nhau. Tôi đoán đó là điều có thể trông đợi ở một giới thuộc cung bốn, nhưng tôi nghĩ tất cả chúng ta đều đồng ý rằng đã đến lúc phương diện hài hòa của cung bốn xuất hiện.

Three recognitions will save the world when the guns cease firing:

Ba sự nhận biết sẽ cứu thế giới khi súng ngừng nổ:

Apparently the world needs some saving. It is not a foregone conclusion that it would be saved when the guns cease firing.

Dường như thế giới cần được cứu phần nào. Việc thế giới sẽ được cứu khi súng ngừng nổ không phải là điều đã được định sẵn.

[49] 1. The recognition of joint responsibility for past world conditions. The truth that "all have sinned" must be faced.

[49] 1. Nhận biết trách nhiệm chung đối với những tình trạng của thế giới trong quá khứ. Phải đối diện với sự thật rằng "tất cả đều đã phạm tội".

Humanity wants to indulge in the idea that all sins will be forgiven vicariously. But basically Master Morya tells us to correct this thought with right action in the future.

Nhân loại muốn đắm mình trong ý tưởng rằng mọi tội lỗi sẽ được tha nhờ một người khác gánh thay. Nhưng về căn bản, Chân sư Morya bảo chúng ta sửa lại ý nghĩ này bằng hành động đúng đắn trong tương lai.

[50] 2. The recognition that, though the German people weakly acquiesced in the rule of Hitler, they are basically the victims of an organised deception.

[50] 2. Nhận biết rằng, mặc dù người dân Đức đã nhu nhược cam chịu sự cai trị của Hitler, về căn bản họ là nạn nhân của một sự lừa dối có tổ chức.

I think that is so easy to visit upon a people whose personality sign is Pisces.

Tôi nghĩ điều đó rất dễ xảy đến với một dân tộc có dấu hiệu phàm ngã là Song Ngư.

[51] Since [Page 208] 1914 they have been told only lies. The future new world order

[51] Kể từ [Page 208] năm 1914, họ chỉ được nghe những lời dối trá. Trật tự thế giới mới

will inaugurate an era of truthful propaganda and national and international information.

trong tương lai sẽ mở ra một kỷ nguyên tuyên truyền và thông tin quốc gia cùng quốc tế trung thực.

It is very interesting: they were fed a constant diet of lies and, with their vulnerable Pisces personality, simply came to believe what they had been told.

Điều này rất đáng chú ý: họ liên tục bị nhồi nhét những lời dối trá và, với phàm ngã Song Ngư dễ bị tác động, họ cứ thế tin vào những gì người ta nói với mình.

There is a great tendency in Pisces to believe: the gullibility factor.

Ở Song Ngư có một khuynh hướng tin tưởng rất mạnh: yếu tố cả tin.

[52] 3. The recognition that the past has gone with all its evils, and that a future of unlimited possibilities for good and for constructive changes lies ahead. The future must be developed by all nations in the closest collaboration.

[52] 3. Nhận biết rằng quá khứ đã qua cùng với mọi điều ác của nó, và phía trước là một tương lai với những khả năng vô hạn cho điều thiện và những thay đổi mang tính kiến tạo. Tất cả các quốc gia phải cùng xây dựng tương lai trong sự cộng tác chặt chẽ nhất.

This is the spirit of optimism. We definitely need optimism to work courageously for the future.

Đây là tinh thần lạc quan. Chúng ta nhất định cần sự lạc quan để can đảm làm việc cho tương lai.

3. The recognition that the past has gone with all its evils, and that a future of unlimited possibilities for good and for constructive changes lies ahead. The future must be developed by all nations in the closest collaboration.

3. Nhận biết rằng quá khứ cùng mọi điều ác của nó đã qua, và phía trước là một tương lai với những khả năng vô hạn cho điều thiện và những thay đổi mang tính xây dựng. Mọi quốc gia phải cùng xây dựng tương lai trong sự hợp tác chặt chẽ nhất.

These three recognitions will save the world. Even now—why not now? These recognitions are still not universal.

Ba sự nhận biết này sẽ cứu thế giới. Ngay cả lúc này—tại sao không phải lúc này? Những sự nhận biết ấy vẫn chưa trở nên phổ quát.

It is not accepted that all have sinned. 'You have sinned' is the typical projective way of thinking. Nor is it accepted that Germany was victimized by lying: lies impressed upon the vulnerable, susceptible German people made wrong action perhaps almost inevitable. The past is gone, and better is to come. We need hope for the future, rather

Người ta chưa chấp nhận rằng tất cả đều đã phạm tội. "Các người đã phạm tội" là lối suy nghĩ phóng chiếu điển hình. Người ta cũng chưa chấp nhận rằng nước Đức đã trở thành nạn nhân của sự dối trá: những lời dối trá in sâu vào người dân Đức vốn dễ bị tổn thương và dễ chịu tác động đã khiến hành động sai trái có lẽ gần như không thể tránh khỏi. Quá

than always looking towards a dismal dystopia from which humanity could never recover.

khứ đã qua, và điều tốt đẹp hơn sẽ đến. Chúng ta cần hy vọng vào tương lai, thay vì luôn hướng tới một viễn cảnh đen tối, thảm đạm mà từ đó nhân loại sẽ không bao giờ có thể hồi phục.

[53] These three points must be constantly presented to the public in the simplest language, because it is the inert mass of unthinking people who will constitute the hardest problem.

[53] Phải liên tục trình bày ba điểm này với công chúng bằng ngôn ngữ đơn giản nhất, vì chính khối quần chúng trì trệ, không suy nghĩ sẽ tạo nên vấn đề khó khăn nhất.

We already see demagogues whipping them into an emotional fervor. They are not really responsive to clear thought: it demands too much patience, evaluation, and consideration. They would rather be swept along by an emotional simplicity than actually look at the situation. They are not yet equipped to examine it impartially. You see this in many countries. So many people's consciousness is still quite Atlantean, quite emotional.

Chúng ta đã thấy những kẻ mị dân kích động họ đến mức cuồng nhiệt về cảm xúc. Họ không thật sự đáp ứng với tư duy sáng rõ: điều đó đòi hỏi quá nhiều kiên nhẫn, đánh giá và cân nhắc. Họ thích để một cảm xúc đơn giản cuốn mình đi hơn là thực sự nhìn vào tình hình. Họ chưa có đủ khả năng xem xét tình hình một cách vô tư. Các bạn thấy điều này ở nhiều quốc gia. Tâm thức của rất nhiều người vẫn còn đậm chất Atlantis, đậm tính cảm xúc.

[54] Appeal must be made to the best that is in them,

[54] Phải khơi dậy những gì tốt đẹp nhất nơi họ,

There is good, of course.

Dĩ nhiên, trong họ có điều thiện.

[55] because the immediate task ahead is the development of those right attitudes without which no peace can be lasting and justice will not be possible.

[55] vì nhiệm vụ cấp thiết phía trước là phát triển những thái độ đúng đắn ấy; thiếu chúng, không nền hòa bình nào có thể lâu bền và công lý sẽ không thể thực hiện.

Appeal to the best: simplify and appeal to the good. The spirit of revenge, of vengefulness, lies in so many people. If you go deep enough, what they call the reptilian brain is always ready to reject the good and become predatory. But appeal can be made to the good, and there are people capable of rising to it. The more who do so, the more

Hãy khơi dậy điều tốt đẹp nhất: diễn đạt đơn giản và khơi dậy điều thiện. Tinh thần trả thù, lòng thù hận, nằm trong rất nhiều người. Nếu đi đủ sâu, cái mà người ta gọi là bộ não bò sát luôn sẵn sàng khước từ điều thiện và trở nên săn mồi. Nhưng vẫn có thể khơi dậy điều thiện, và có những người đủ khả năng vươn lên đáp ứng. Càng nhiều

are on the side of good, justice, and humanity's real progress.

người làm như vậy, càng nhiều người đứng về phía điều thiện, công lý và sự tiến bộ đích thực của nhân loại.

[56] Peace must not be imposed by those who hate war. Peace must be a natural outcome and expression of the human spirit,

[56] Những người căm ghét chiến tranh không được áp đặt hòa bình. Hòa bình phải là kết quả và sự biểu lộ tự nhiên của tinh thần con người,

It does have a monad. The monad is in Shamballa, and Shamballa is the center of planetary peace.

Tinh thần ấy quả thực có một chân thần. Chân thần ở Shamballa, và Shamballa là trung tâm hòa bình của hành tinh.

Peace must be a natural outcome and expression of the human spirit,

Hòa bình phải là kết quả và sự biểu lộ tự nhiên của tinh thần con người,

[57] and of a determination to change the world attitude into one of right human relations.

[57] và của quyết tâm chuyển thái độ của thế giới sang việc xây dựng những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

Peace comes from two things here: the human spirit—

Ở đây, hòa bình đến từ hai điều: tinh thần con người—

a natural outcome and expression of the human spirit, and of a determination to change the world attitude into one of right human relations.

kết quả và sự biểu lộ tự nhiên của tinh thần con người, và của quyết tâm chuyển thái độ của thế giới thành thái độ hướng tới các mối quan hệ đúng đắn giữa con người.

This is very much Shamballa's theme at this time, realizing where all the trouble comes from.

Lúc này, đây chính là chủ đề nổi bật của Shamballa: nhận ra mọi rắc rối bắt nguồn từ đâu.

[58] This is no impossible idealistic dream, but an immediate possibility, given the spirit of forgiveness

[58] Đây không phải là một giấc mơ lý tưởng bất khả thi, mà là một khả năng trước mắt, nếu có tinh thần tha thứ

We always need to recondition and reeducate ourselves about what forgiveness really is. It is not merely pardoning: 'It is all right; it is okay; I forgive you.' It is pouring forth all our quality in intelligent, loving, appropriate ways, sustained so that others

Chúng ta luôn cần điều chỉnh và giáo dục lại bản thân về ý nghĩa thực sự của sự tha thứ. Đó không chỉ là xá lỗi: "Không sao cả; ổn rồi; tôi tha thứ cho bạn." Đó là tuôn đổ mọi phẩm tính của chúng ta theo những cách thông minh, đầy tình thương và phù hợp, duy trì

can benefit, just as the sun shines. The sun is involved in sustaining the universe in a great attitude of forgiveness.

liên tục để người khác có thể hưởng lợi, cũng như mặt trời tỏa sáng. Mặt trời góp phần duy trì vũ trụ trong một thái độ tha thứ lớn lao.

given the spirit of forgiveness

miễn là có tinh thần tha thứ

[59] and goodwill.

[59] và thiện chí.

It is possible. We have not done it yet, but we will.

Điều đó có thể thực hiện được. Chúng ta chưa làm được, nhưng rồi sẽ làm được.

It has to be done. I do not think humanity is going down to a total loss of its potentials. Friends, this takes us to the end of one hour. If I forge ahead and am interrupted by necessities, I will send it to you as best I can.

Điều đó phải được thực hiện. Tôi không nghĩ nhân loại sẽ đi đến chỗ mất hết những tiềm năng của mình. Thưa các bạn, đến đây chúng ta đã hết một giờ. Nếu tôi tiếp tục và bị những việc cần thiết làm gián đoạn, tôi sẽ gửi cho các bạn trong khả năng tốt nhất của mình.

[60] Patience will be required, because the nervous strain of war and pain and anxiety, fear and underfeeding will have to be reckoned with.

[60] Sẽ cần lòng kiên nhẫn, vì phải tính đến sự căng thẳng thần kinh do chiến tranh, đau đớn và lo âu, sợ hãi và thiếu ăn.

You have seen those people left in concentration camps when they were liberated. You wonder how the rest of their lives worked out after so much privation and cruelty.

Các bạn đã thấy những người còn sống trong các trại tập trung khi họ được giải phóng. Người ta tự hỏi phần đời còn lại của họ đã diễn ra thế nào sau biết bao thiếu thốn và tàn bạo.

[61] Human beings will be the same as before the war, except for exhaustion and a willingness on the part of the majority to accept almost any terms which will allow them to live quietly again, free from the immediate fear of bombs and starvation and ruin.

[61] Con người vẫn sẽ như trước chiến tranh, ngoại trừ tình trạng kiệt quệ và việc đa số sẵn sàng chấp nhận hầu như bất kỳ điều khoản nào cho phép họ được sống yên ổn trở lại, thoát khỏi nỗi sợ trước mắt về bom đạn, nạn đói và cảnh tàn phá.

Yes, maybe it takes more than a war, even of such terrible proportions, to correct human nature.

Vâng, có lẽ cần nhiều hơn một cuộc chiến, dù có quy mô khủng khiếp đến thế, mới sửa đổi được bản chất con người.

[62] The great need will be for slow action,

[62] Nhu cầu lớn lao sẽ là hành động chậm rãi,

Remember the second ray, is it not so? The second ray and what is called the wise use of slow action.

Hãy nhớ đến cung hai, phải vậy không? Cung hai và điều được gọi là sự vận dụng khôn ngoan hành động chậm rãi.

The great need will be for slow action,

Điều hết sức cần thiết sẽ là hành động chậm rãi,

[63] leaving time for the needed healing processes and adjustment before the final peace terms are settled by the nations, sitting in conclave.

[63] dành thời gian cho những tiến trình chữa lành và điều chỉnh cần thiết trước khi các quốc gia nhóm họp để quyết định những điều khoản hòa bình cuối cùng.

Even after those final terms are settled, the rehabilitation of the peoples and nations must continue. That is one chapter in *Problems of Humanity*: the psychological rehabilitation of the nations.

Ngay cả sau khi đã thống nhất những điều khoản cuối cùng ấy, việc phục hồi các dân tộc và quốc gia vẫn phải tiếp tục. Đó là một chương trong *Những Vấn Đề của Nhân Loại*: sự phục hồi tâm lý của các quốc gia.

Not that any nation today is totally sound psychologically, but at least the ripping agonies and wounds are not there in such great proportion as after a dreadful war.

Không phải ngày nay có quốc gia nào hoàn toàn lành mạnh về tâm lý, nhưng ít nhất những nỗi đau xé lòng và những vết thương không còn hiện diện với mức độ lớn như sau một cuộc chiến khủng khiếp.

The great need will be for slow action, leaving time for the needed healing processes and adjustment before the final peace terms are settled by the nations, sitting in conclave.

Điều hết sức cần thiết sẽ là hành động chậm rãi, dành thời gian cho những tiến trình chữa lành và điều chỉnh cần thiết trước khi các quốc gia nhóm họp kín để thống nhất những điều khoản hòa bình cuối cùng.

[64] Nations will have to shift from a war footing to settled peace activities, and from the organised tensions of war to the comparative relaxations of peace.

[64] Các quốc gia sẽ phải chuyển từ trạng thái thời chiến sang những hoạt động hòa bình ổn định, và từ những căng thẳng có tổ chức của chiến tranh sang trạng thái tương đối thư giãn của hòa bình.

Some people, I think with no service to human thinking, insist that human nobility can only be drawn forth by war, and peace is

Một số người, theo tôi chẳng giúp ích gì cho tư duy nhân loại, khăng khăng rằng chỉ chiến tranh mới có thể khơi dậy phẩm chất

equivalent to corruption. Maybe there are such Spartans among us. I do not think they can be allowed to prevail, because they would always encourage hostilities.

cao quý của con người, còn hòa bình đồng nghĩa với sự suy đồi. Có lẽ giữa chúng ta có những người mang tinh thần Sparta như vậy. Tôi không nghĩ có thể để họ chiếm ưu thế, vì họ sẽ luôn khuyến khích sự thù địch.

[65] Disarmament must go forward as an initial move, but in such a manner that the question of unemployment is not duly aggravated.

[65] Phải tiến hành giải trừ quân bị như một bước đầu tiên, nhưng theo cách không làm vấn đề thất nghiệp trầm trọng thêm quá mức.

So many people have been involved in the armaments industry during the war.

Rất nhiều người đã tham gia ngành công nghiệp vũ khí trong thời chiến.

They still are, let us say—too much involved.

Họ vẫn còn tham gia—tham gia quá nhiều.

Disarmament must go forward as an initial move,

Phải tiến hành giải trừ quân bị như một bước đi ban đầu,

There is still too much participation in the armaments industries. According to their self-interest, they will, even if unconsciously, seek to prolong war so that they can sell their wares and be financially profitable.

Vẫn còn quá nhiều người tham gia các ngành công nghiệp vũ khí. Vì lợi ích riêng, dù vô thức, họ cũng sẽ tìm cách kéo dài chiến tranh để có thể bán sản phẩm và thu lợi về tài chính.

[66] The "turning of the cannon into ploughshares"

[66] Việc "biến đại bác thành lưỡi cày"

They shall beat their swords into plowshares and their spears into pruning hooks. (Isaiah 2:4 (KJV))

Họ sẽ rèn gươm thành lưỡi cày và giáo thành dao tỉa cành. (Ê-sai 2:4 (KJV))

Is it Isaiah, or some prophet from the *Old Testament*?

Đó là Ê-sai, hay một nhà tiên tri nào đó trong *Cựu Ước*?

The "turning of the cannon into ploughshares"

Việc "biến đại bác thành lưỡi cày"

[67] must be carried out with judgment, and only wide international planning can

[67] phải được tiến hành một cách sáng suốt, và chỉ có sự hoạch định quốc tế trên

take care [Page 209] of this stupendous process.

quy mô rộng mới có thể đảm đương [Page 209] tiến trình vô cùng to lớn này.

As he says, nations must get off a war footing—some will resist—and onto a peacetime footing. Did that ever really happen? There was the issue of communism and stopping it: the Truman Doctrine to stop communism wherever it might emerge. The Korean War followed for America, and the Vietnam War under the same mantram: stop communism wherever it shows a possibility of expansion; contain it wherever possible.

Như Ngài nói, các quốc gia phải rời bỏ trạng thái thời chiến—một số nước sẽ chống lại—và chuyển sang trạng thái thời bình. Điều đó đã bao giờ thật sự xảy ra chưa? Khi ấy có vấn đề chủ nghĩa cộng sản và việc ngăn chặn nó: Học thuyết Truman nhằm ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản ở bất cứ nơi nào nó có thể xuất hiện. Tiếp đó, Hoa Kỳ tham gia Chiến tranh Triều Tiên, rồi Chiến tranh Việt Nam, với cùng một mantram: ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản ở bất cứ nơi nào nó có khả năng bành trướng; kiềm chế nó ở bất cứ nơi nào có thể.

That is from the perspective of the United States and perhaps some allies. From the communist countries' perspective, they took advantage of possibilities to impose communism upon other countries.

Đó là từ góc nhìn của Hoa Kỳ và có lẽ của một số đồng minh. Từ góc nhìn của các nước cộng sản, họ đã tận dụng các cơ hội để áp đặt chủ nghĩa cộng sản lên những nước khác.

[68] The settling of national boundaries and spheres of influence will be one of the utmost difficulty

[68] Việc xác định biên giới quốc gia và các phạm vi ảnh hưởng sẽ là một trong những vấn đề khó khăn nhất

This is the kind of Yalta meeting with FDR, Stalin, and Churchill, in which spheres of influence were meted out.

Đây là kiểu hội nghị Yalta với FDR, Stalin và Churchill, trong đó các phạm vi ảnh hưởng được phân chia.

[69] and can only be satisfactorily determined if goodwill is actively present and consciously used,

[69] và chỉ có thể giải quyết thỏa đáng nếu thiện chí hiện diện tích cực và được vận dụng một cách có ý thức,

I do not think it was at that time.

Tôi không nghĩ lúc ấy đã có điều đó.

[70] and when the wishes of the people involved are consulted in a non-partisan spirit.

[70] và khi nguyện vọng của những người liên quan được tham khảo trong tinh thần không thiên vị.

People have certain national traditions. Certain areas lie along an ethnic line, yet

Các dân tộc có những truyền thống quốc gia riêng. Một số vùng nằm dọc theo ranh giới

may simply be transferred to another nation's domain. It happened with Finland: the whole of Karelia, one of its major areas—I know a little about it now—and the Maiden of Finland's right hand were given to Russia as recompense for damage Finland inflicted on Russia during the war.

sắc tộc, nhưng vẫn có thể bị chuyển sang lãnh thổ của một quốc gia khác. Điều đó đã xảy ra với Phần Lan: toàn bộ Karelia, một trong những vùng lớn của nước này—giờ tôi biết đôi chút về vùng ấy—và cánh tay phải của Thiếu Nữ Phần Lan đã được trao cho Nga để bồi thường những thiệt hại mà Phần Lan gây ra cho Nga trong chiến tranh.

People are put under other nations' hegemony. The Baltic countries came under Russian rule, much resented and eventually thrown off. In Estonia I learned about their musical tradition. At a certain point they gather tens of thousands of singers. Imagine the power of that song: a choir of ten thousand people or more. I do not know the exact numbers; it was huge.

Người dân bị đặt dưới quyền thống trị của những quốc gia khác. Các nước Baltic từng nằm dưới sự cai trị của Nga, điều mà họ hết sức oán giận và cuối cùng đã thoát khỏi. Tại Estonia, tôi biết được truyền thống âm nhạc của họ. Vào một thời điểm nhất định, họ tập hợp hàng chục nghìn ca sĩ. Hãy hình dung sức mạnh của bài hát ấy: một dàn hợp xướng gồm mười nghìn người hoặc hơn. Tôi không biết con số chính xác; quy mô thật khổng lồ.

It seems the sound broke the occupier's will to occupy further. When the Russians left, the Baltic nations began to thrive according to their own national values. It is very interesting, the occult power of sound. I was amazed. I saw the outdoor auditorium where all this took place—an amazing thought.

Dường như âm thanh ấy đã làm tan vỡ ý chí tiếp tục chiếm đóng của bên chiếm đóng. Khi người Nga rời đi, các quốc gia Baltic bắt đầu phát triển theo những giá trị quốc gia riêng của mình. Quyền năng huyền bí của âm thanh thật đáng chú ý. Tôi đã kinh ngạc. Tôi đã thấy khán đài ngoài trời, nơi tất cả những điều ấy diễn ra—nghĩ đến đó thật đáng kinh ngạc.

[71] The emphasis upon past historical boundaries as a determining factor is ever dangerous.

[71] Việc nhấn mạnh các đường biên giới lịch sử trong quá khứ như một yếu tố quyết định luôn nguy hiểm.

This may apply to other nations, I think, but it happened with Israel: the ancient land of Judea, reestablishing boundaries from biblical times. This causes ongoing, perpetual war, at high or low levels, with the original or most recent occupants. Suppose the Native Americans sought to reclaim all that Western emigrants and immigrants had overcome, as settlements pushed the Native American peoples ever farther back.

Tôi nghĩ điều này có thể áp dụng cho những quốc gia khác, nhưng nó đã xảy ra với Israel: vùng đất Judea cổ xưa, việc tái lập những đường biên giới từ thời Kinh Thánh. Điều này gây ra chiến tranh liên tục, triền miên, ở mức độ cao hoặc thấp, với những cư dân ban đầu hoặc gần đây nhất. Giả sử người Mỹ bản địa tìm cách giành lại tất cả những gì người di cư và nhập cư từ phương Tây đã chiếm được, khi các khu định cư đẩy những dân tộc

What if they sought to reclaim their former land?

bản địa châu Mỹ ngày càng lùi xa hơn. Nếu họ tìm cách giành lại đất đai trước kia của mình thì sao?

Reparations have been made and offered, but never reclamation of the land. Everything changed in a major way, probably in the department of the Manu.

Người ta đã thực hiện và đề nghị những khoản bồi thường, nhưng chưa bao giờ hoàn trả đất đai. Mọi sự đã thay đổi lớn lao, có lẽ thuộc phạm vi công việc của Đức Manu.

[72] Wise and slow action will here be needed and proper consideration of population desires.

[72] Ở đây, sẽ cần hành động sáng suốt và chậm rãi, đồng thời cân nhắc thỏa đáng nguyện vọng của dân chúng.

People are rarely considered. For the most part it is manipulated at the head level of government, as with the Yalta agreement.

Người dân hiếm khi được xem xét đến. Phần lớn mọi việc đều do cấp lãnh đạo chính phủ thao túng, như trong thỏa thuận Yalta.

Spheres of influence were carved out by three world leaders considered victorious at World War II's ending. Other areas of overlap may not have been considered through referenda or votes of the affected people. We certainly did not have a nonpartisan spirit. It was national and partisan, for the advantage of the particular victorious nation. The victors make the rules. Population desires—no.

Ba nhà lãnh đạo thế giới được coi là những người chiến thắng vào cuối Thế chiến thứ hai đã phân chia các phạm vi ảnh hưởng. Những vùng chồng lấn khác có lẽ đã không được xem xét thông qua trưng cầu dân ý hay bỏ phiếu của những người chịu ảnh hưởng. Chắc chắn chúng ta đã không có tinh thần không thiên vị. Đó là tinh thần dân tộc và phe phái, nhằm mang lại lợi thế cho quốc gia chiến thắng cụ thể. Những người chiến thắng đặt ra các quy luật. Còn nguyện vọng của dân chúng—không.

[73] It is not the restoration of the ancient landmarks which is desirable,

[73] Điều đáng mong muốn không phải là khôi phục các mốc biên giới xưa,

‘The ancient landmarks’ borrows a Masonic term. Those landmarks that are philosophically ever true must be preserved, but not their materialization.

“Những cột mốc cổ xưa” là cách nói mượn một thuật ngữ của Hội Tam Điểm. Những cột mốc luôn đúng về mặt triết học ấy phải được gìn giữ, nhưng không phải sự hiện hình của chúng trong vật chất.

It is not the restoration of the ancient landmarks which is desirable,

Điều đáng mong muốn không phải là khôi phục những cột mốc cổ xưa,

[74] but the restoration of national and racial spheres of influence in accordance with the present situation.

[74] mà là khôi phục các phạm vi ảnh hưởng quốc gia và chủng tộc phù hợp với tình hình hiện tại.

People remaining in these contested areas should not feel occupied. The sense of being occupied must not afflict their consciousness.

Những người còn sống trong các vùng tranh chấp này không nên cảm thấy mình đang bị chiếm đóng. Cảm giác bị chiếm đóng không được làm khổ tâm thức họ.

[75] It is not the imposition of any particular ideology upon the world, or its removal, which is of importance, but the establishing of those world conditions which will give all the nations adequate food, the necessities of life, and opportunity then to express themselves, and to make their unique contribution to the welfare of the whole family of nations.

[75] Điều quan trọng không phải là áp đặt lên thế giới một hệ tư tưởng cụ thể nào hay loại bỏ hệ tư tưởng ấy, mà là thiết lập những điều kiện trên thế giới bảo đảm cho mọi quốc gia có đủ lương thực, những nhu yếu phẩm của đời sống, rồi có cơ hội biểu lộ chính mình và đóng góp phần độc đáo của mình vào phúc lợi của toàn thể gia đình các quốc gia.

It makes such sense, but sadly there is that in human nature which opposes the good. Selfishness is a stage through which all must pass, and for a long time it has been the rule in creating nation-states.

Điều đó thật hợp lý, nhưng đáng buồn là trong bản chất con người có điều gì đó chống lại điều thiện. Ích kỷ là một giai đoạn mà tất cả đều phải trải qua, và trong một thời gian dài, nó đã là quy luật trong việc hình thành các quốc gia dân tộc.

Does a truly, uniquely generous nation exist, always thinking of others' welfare and consistently sharing its bounty without ulterior motive? Even democracy cannot be imposed. It is against democracy's spirit to impose it upon anyone. If possible, it is supposed to arise from the people's will.

Có tồn tại một quốc gia thật sự quảng đại một cách đặc biệt, luôn nghĩ đến phúc lợi của người khác và nhất quán chia sẻ sự dồi dào của mình mà không có động cơ ngầm nào không? Ngay cả dân chủ cũng không thể áp đặt. Áp đặt dân chủ lên bất cứ ai là trái với tinh thần dân chủ. Nếu có thể, dân chủ phải nảy sinh từ ý nguyện của người dân.

adequate food, the necessities of life, and opportunity then to express themselves, and to make their unique contribution

đủ lương thực, những nhu yếu phẩm của đời sống, rồi có cơ hội biểu lộ bản thân và đóng góp phần độc đáo của mình

This is what matters. Every nation has a soul and certain qualities.

Đây mới là điều quan trọng. Mỗi quốc gia đều có một linh hồn và những phẩm tính nhất định.

Every culture has gifts, and all other nations would be enriched by contact with those qualities and gifts. It may be art, food, or literature: a nation always has something which, when given, will enrich other nations. But we have not really thought universally about our particular nation's contributions. We have often thought strategically. When giving welfare, we sometimes seek to make the recipient a client or client state.

Mỗi nền văn hóa đều có những tặng phẩm, và mọi quốc gia khác sẽ trở nên phong phú hơn khi tiếp xúc với những phẩm tính và tặng phẩm ấy. Đó có thể là nghệ thuật, ẩm thực hay văn học: một quốc gia luôn có điều gì đó mà khi trao tặng sẽ làm phong phú những quốc gia khác. Nhưng chúng ta chưa thật sự suy nghĩ từ tầm nhìn toàn thể về những đóng góp của quốc gia mình. Chúng ta thường suy nghĩ theo chiến lược. Khi viện trợ phúc lợi, đôi khi chúng ta tìm cách biến người nhận thành bên lệ thuộc hoặc một quốc gia lệ thuộc.

We seek advantage for ourselves, even for our reputation. As a child, I kept hearing about one famine after another in India. I could not understand: people on the street, with no homes, starving to death. That can be remedied if there is a will. Much aid came, but never enough. Everything must be turned around so the welfare of the apparently other person, group, or nation is considered. That means overcoming selfishness, overcoming the typical Martian reaction.

Chúng ta tìm kiếm lợi thế cho bản thân, thậm chí cho cả danh tiếng của mình. Khi còn nhỏ, tôi liên tục nghe về hết nạn đói này đến nạn đói khác ở Ấn Độ. Tôi không thể hiểu nổi: người dân ngoài đường phố, không nhà cửa, chết dần vì đói. Điều đó có thể khắc phục nếu có ý chí. Rất nhiều viện trợ đã đến, nhưng chưa bao giờ đủ. Mọi việc phải thay đổi hoàn toàn để phúc lợi của con người, nhóm hay quốc gia có vẻ như là khác với mình được quan tâm. Điều đó có nghĩa là vượt qua tính ích kỷ, vượt qua phản ứng điển hình của Sao Hỏa.

There are atypical, advanced Martian reactions too, and we must look at those. But we must overcome the typical selfishness that planet induces in the human psyche. When is it overcome—after the second initiation? Sometimes a higher form of selfishness, maybe of a non-Martian type, exists even after the third, when relinquishing the causal body is in question. It is complex and simple at the same time.

Cũng có những phản ứng tiến bộ, không điển hình của Sao Hỏa, và chúng ta phải xem xét những phản ứng ấy. Nhưng chúng ta phải vượt qua tính ích kỷ điển hình mà hành tinh đó khơi dậy trong tâm lý con người. Khi nào nó được khắc phục—sau lần điểm đạo thứ hai chăng? Đôi khi một dạng ích kỷ cao hơn, có lẽ không thuộc kiểu Sao Hỏa, vẫn tồn tại ngay cả sau lần điểm đạo thứ ba, khi vấn đề từ bỏ thể nguyên nhân được đặt ra. Điều này vừa phức tạp vừa đơn giản.

[76] The working details will have to be developed by all peoples in the closest

[76] Tất cả các dân tộc sẽ phải xây dựng những chi tiết thực hiện trong sự cộng tác

collaboration. Men of vision, and not just politicians;

chặt chẽ nhất. Những người có tầm nhìn, chứ không chỉ các chính trị gia;

Assuming here that many politicians are certainly not people of vision.

Ở đây giả định rằng nhiều chính khách chắc chắn không phải là những người có tầm nhìn.

[77] world servers, and not just military leaders; and humanitarians, and not just the rulers of nations, must determine these tremendous issues.

[77] những người phụng sự thế gian, chứ không chỉ các nhà lãnh đạo quân sự; và những người có tinh thần nhân đạo, chứ không chỉ những người cai trị các quốc gia, phải quyết định những vấn đề hết sức trọng đại này.

A great task was set before people at the war's close. Do any of these tasks remain? I keep asking, because we still have a very unsettled world. Now, at last, we karmically face possible decimation. Decimation means killing off one-tenth of humanity.

Một nhiệm vụ lớn lao đã được đặt ra trước mọi người khi chiến tranh kết thúc. Có nhiệm vụ nào trong số này vẫn còn đó không? Tôi cứ hỏi mãi, vì thế giới của chúng ta vẫn hết sức bất ổn. Giờ đây, cuối cùng, theo nghiệp quả, chúng ta đối diện với khả năng bị tiêu diệt một phần. Theo nghĩa gốc, sự tiêu diệt một phần này là giết chết một phần mười nhân loại.

It might be much more than that. But the term is used for inflicting harm and disaster upon a group. We do face humanity's decimation through environmental issues, some perhaps part of the planet's initiation, others definitely within our control.

Có thể còn nhiều hơn thế rất nhiều. Nhưng thuật ngữ này được dùng để chỉ việc gây tổn hại và thảm họa cho một tập thể. Chúng ta quả thực đang đối diện với sự tiêu diệt một phần nhân loại do các vấn đề môi trường, một số có lẽ thuộc về cuộc điểm đạo của hành tinh, còn những vấn đề khác chắc chắn nằm trong khả năng kiểm soát của chúng ta.

Today I read that the biomass of insects, upon which so many animals live, is being greatly reduced. Before long this can starve the animals upon which we depend, imperiling human life. So much is due to pesticides and other methods of attacking insects. Who would dream that insects' welfare relates to the human race's welfare? But thus it is.

Hôm nay tôi đọc được rằng sinh khối côn trùng, nguồn sống của rất nhiều động vật, đang giảm mạnh. Chẳng bao lâu nữa, điều này có thể khiến những động vật mà chúng ta phụ thuộc vào bị chết đói, đe dọa sự sống con người. Phần lớn là do thuốc trừ sâu và những phương pháp diệt côn trùng khác. Ai có thể ngờ rằng sự an lành của côn trùng lại liên quan đến phúc lợi của nhân loại? Nhưng sự thật là như vậy.

All of this is soluble by intelligent people of goodwill concentrating on it. Finally selfishness must get out of the way: people believing in their false self and not caring about the rest. 'They will be gone, so what? When this descends on humanity, they will not have to worry.' They do not believe in continuity; or they will be in heaven, somewhere else where it is not their affair and they are not the sufferers.

Tất cả những điều này đều có thể giải quyết nếu những người thông minh và có thiện chí tập trung vào đó. Cuối cùng, tính ích kỷ phải nhường đường: những người tin vào bản ngã giả tạo của mình và không quan tâm đến phần còn lại. "Họ sẽ qua đời, vậy thì sao? Khi điều này giáng xuống nhân loại, họ sẽ không phải lo lắng." Họ không tin vào sự liên tục; hoặc họ sẽ ở trên thiên đàng, ở một nơi khác, nơi chuyện ấy không liên quan đến họ và họ không phải là những người chịu khổ.

Ending selfishness is a key issue. It blinds us to real values and prevents the steps that could save the whole. Instead the super-rich, let us say, count on enough underground facilities to keep them alive while everybody else dies. What kind of life would that be? So many false ideas circulate, based on selfishness. Selfishness and egoism go together, and they are a real threat to humanity.

Chấm dứt tính ích kỷ là một vấn đề then chốt. Nó khiến chúng ta mù quáng trước những giá trị đích thực và ngăn cản những bước đi có thể cứu toàn thể. Thay vào đó, chẳng hạn những người siêu giàu trông cậy vào đủ các cơ sở ngầm dưới đất để giữ mình sống sót trong khi mọi người khác đều chết. Cuộc sống như thế sẽ ra sao? Biết bao ý tưởng sai lầm đang lưu hành, dựa trên tính ích kỷ. Ích kỷ và vị kỷ đi cùng nhau, và chúng là một mối đe dọa thật sự đối với nhân loại.

Somehow sensitivity must be developed so we realize we are the other person. But so often it comes only through suffering. How much can humanity bear before becoming sufficiently sensitized to know that self and other are the same? It is a real meditative project, so subtle, to be worked upon. Even those with the will to work on it will find it difficult. Those without the will will find it completely stupid, unnecessary, fabulous—a fantastical dream.

Bằng cách nào đó, sự nhạy cảm phải phát triển để chúng ta nhận ra mình chính là người khác. Nhưng điều đó thường chỉ đến qua đau khổ. Nhân loại có thể chịu đựng đến mức nào trước khi trở nên đủ nhạy cảm để biết rằng mình và người khác là một? Đây là một công việc tham thiền thực sự, vô cùng tinh tế, cần được thực hành. Ngay cả những ai có ý chí thực hành cũng sẽ thấy khó khăn. Những người không có ý chí ấy sẽ thấy nó hoàn toàn ngu ngốc, không cần thiết, hoang đường—một giấc mơ viển vông.

These world servers, humanitarians, and people of vision must step forward, rather than just those in whom power is usually concentrated.

Những Người Phụng Sự Thế Gian, những nhà nhân đạo và những người có tầm nhìn này phải bước lên, thay vì chỉ có những người mà quyền lực thường tập trung vào họ.

[78] As they do so they must be able to count upon the support of the men and women of goodwill in every land.

Finding and supporting men and women of goodwill is tremendously important. There is more good than we know. Some people in the public eye really are good, caring about the greatest good of the greatest number. They are not strictly nationalistic egotists.

So often an unenlightened national leader is also a powerful nationalistic egotist. That must be counteracted; a new type of leader is needed. This is topical and dates the discussion: it is 2019, and I think five people who have entered as presidential candidates for 2020 are women, more than the men. It is very interesting, given that the United States' nature is essentially feminine and on the second ray in that respect.

You see very few nations now whose soul is ruled by the third ray. If there are such nations—the third ray is often considered partly feminine, partly masculine—DK has not given them. As far as I remember, it is the only ray excluded from the soul rays of the nations analyzed. First, second, fourth, fifth, sixth, seventh: all are present, but not the third. That should give us pause, as from the cosmic level it is somehow out of adjustment with the other Rays of Aspect.

[79] The interim between the present time and the final adjustment falls into two major periods and the practical work in each can be clearly defined:

[78] Khi làm như vậy, họ phải có thể trông cậy vào sự ủng hộ của những người nam và nữ có thiện chí ở mọi xứ sở.

Việc tìm kiếm và hỗ trợ những người nam và nữ có thiện chí là vô cùng quan trọng. Điều thiện có nhiều hơn chúng ta biết. Một số người được công chúng biết đến thực sự là người tốt, quan tâm đến lợi ích lớn nhất của số đông nhất. Họ không chỉ là những người vị kỷ theo chủ nghĩa dân tộc.

Rất thường khi một nhà lãnh đạo quốc gia thiếu giác ngộ cũng là một người vị kỷ đầy quyền lực theo chủ nghĩa dân tộc. Phải đối trọng với điều đó; cần có một kiểu nhà lãnh đạo mới. Đây là chuyện thời sự và cho biết thời điểm của cuộc thảo luận: hiện là năm 2019, và tôi nghĩ có năm người tham gia tranh cử tổng thống năm 2020 là phụ nữ, nhiều hơn số nam giới. Điều này rất đáng chú ý, xét rằng bản chất của Hoa Kỳ về căn bản mang tính nữ và thuộc cung hai trên phương diện ấy.

Hiện nay, các bạn thấy rất ít quốc gia có linh hồn do cung ba cai quản. Nếu có những quốc gia như vậy—cung ba thường được xem là một phần mang tính nữ, một phần mang tính nam—thì Chân sư DK chưa nêu ra. Theo tôi nhớ, đó là cung duy nhất không có trong các cung linh hồn của những quốc gia được phân tích. Cung một, hai, bốn, năm, sáu, bảy: tất cả đều hiện diện, nhưng không có cung ba. Điều đó đáng để chúng ta dừng lại suy ngẫm, vì từ cấp độ vũ trụ, bằng cách nào đó nó không hòa nhịp với các Cung Trạng Thái khác.

[79] Khoảng thời gian chuyển tiếp từ hiện tại đến khi hoàn tất việc điều chỉnh chia thành hai thời kỳ chính, và có thể xác định rõ công việc thực tiễn trong mỗi thời kỳ:

We really need believing politicians to get hold of this material and recognize its wisdom.

Chúng ta thật sự cần những chính khách có niềm tin tiếp cận tài liệu này và nhận ra minh triết của nó.

[80] 1. The interim between today and the cessation of war.

[80] 1. Khoảng thời gian chuyển tiếp từ hôm nay đến khi chiến tranh chấm dứt.

That is very specific, whether it is 1942 or 1945. Written in 1940, it meant at least two years, which turned out to be five.

Điều đó rất cụ thể, dù là năm 1942 hay 1945. Khi viết vào năm 1940, điều này có nghĩa là ít nhất hai năm, nhưng thực tế hóa ra là năm năm.

[81] This must be used in the following ways:

[81] Phải sử dụng khoảng thời gian này theo những cách sau:

[82] a. To educate and stabilise all men and women of goodwill.

[82] a. Giáo dục và giúp vững vàng tất cả những người nam và nữ có thiện chí.

As the war goes on and passions are aroused.

Trong khi chiến tranh tiếp diễn và những cảm xúc mãnh liệt bị khơi dậy.

[83] b. To discover the workers, humanitarians and those men and women of understanding and vision who will respond to the principles here given.

[83] b. Tìm ra những người hoạt động, những người có tinh thần nhân đạo và những người nam và nữ có sự thấu hiểu cùng tầm nhìn, những người sẽ đáp ứng với các nguyên khí nêu ở đây.

[84] c. To prepare these men and women to work in unison for justice and right human relations in all countries after the cessation of the war. [Page 210]

[84] c. Chuẩn bị cho những người nam và nữ này cùng làm việc thống nhất vì công lý và những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người tại mọi quốc gia sau khi chiến tranh chấm dứt. [Page 210]

In a way, this was carried out to an extent.

Theo một nghĩa nào đó, điều này đã được thực hiện ở một mức độ nhất định.

Planning for the United Nations began long before it appeared as a functioning body. Those preparing it were certainly disciples. I believe Eleanor Roosevelt was among them. She and her husband were a team. DK often refers to that great disciple FDR, but his wife

Việc hoạch định cho Liên Hợp Quốc đã bắt đầu từ rất lâu trước khi tổ chức này đi vào hoạt động. Những người chuẩn bị cho tổ chức ấy chắc chắn là các đệ tử. Tôi tin rằng Eleanor Roosevelt nằm trong số đó. Bà và chồng là một đội. Chân sư DK thường nhắc

was right there too, with a tremendously positive effect upon America's psyche and international peace and right relations. She was a Libran, of all things—the sign of peace—and had Sagittarius on the ascendant to give the vision.

đến người đệ tử vĩ đại FDR, nhưng vợ ông cũng sát cánh ở đó, tạo ảnh hưởng tích cực vô cùng lớn đối với tâm lý nước Mỹ, hòa bình quốc tế và các mối quan hệ đúng đắn. Thật đáng chú ý, bà thuộc Thiên Bình—dấu hiệu của hòa bình—và có Nhân Mã ở Điểm mọc để mang lại tầm nhìn.

Then:

Tiếp theo:

[85] 2. The interim between the end of the physical fighting and the final peace settlement.

[85] 2. Khoảng thời gian chuyển tiếp từ khi giao tranh vũ trang chấm dứt đến khi đạt được thỏa thuận hòa bình cuối cùng.

Maybe it came soon. The final peace settlement came quickly after the physical fighting ended. Germany surrendered first, I think in April—May 1945. Japan's surrender came in mid-August that year, due to many things, among them the irresistible weapon, the atomic bomb.

Có lẽ điều đó đã đến sớm. Thỏa thuận hòa bình cuối cùng đã đến nhanh chóng sau khi giao tranh trên cõi hồng trần kết thúc. Đức đầu hàng trước, tôi nghĩ vào tháng Tư—tháng Năm năm 1945. Nhật Bản đầu hàng vào giữa tháng Tám cùng năm, vì nhiều lý do, trong đó có thứ vũ khí không thể chống đỡ: bom nguyên tử.

[86] It is to be hoped—for the sake of justice—that this interlude will cover several years of rehabilitation and education.

[86] Vì công lý, hy vọng rằng khoảng thời gian chuyển tiếp này sẽ kéo dài vài năm để phục hồi và giáo dục.

I do not know enough.

Tôi không biết đủ rõ.

I am not sure this was the case. I think the peace settlement came quickly. It was an unconditional surrender, which DK later applauded the Allies for demanding; otherwise the forces representing the Black Lodge could regroup. In fact they did regroup under certain other influences. Their danger did not simply vanish with what we call the Allied and democratic forces' winning of World War II.

Tôi không chắc thực tế đã như vậy. Tôi nghĩ thỏa thuận hòa bình đã đến nhanh chóng. Đó là sự đầu hàng vô điều kiện, điều mà sau này Chân sư DK đã khen ngợi phe Đồng Minh vì đã đòi hỏi; nếu không, các mãnh lực đại diện cho Hắc đoàn có thể tập hợp lại. Thực tế, chúng đã tập hợp lại dưới một số ảnh hưởng khác. Mối nguy từ chúng không đơn giản biến mất cùng với điều chúng ta gọi là chiến thắng của các lực lượng Đồng Minh và dân chủ trong Thế chiến thứ hai.

It is to be hoped

Hy vọng rằng

I think he is looking five years ahead. As far as I know, it did not really happen.

Tôi nghĩ Ngài đang nhìn trước năm năm. Theo tôi biết, điều đó chưa thật sự xảy ra.

I am not the historian here, but I do not know of an interlude covering several years of rehabilitation and education before a final peace settlement. Rehabilitation and education did occur after the war, but I think the settlement came early. There were probably many adjustments, and General Marshall's Marshall Plan.

Ở đây tôi không phải là nhà sử học, nhưng tôi không biết có khoảng thời gian chuyển tiếp nào kéo dài vài năm để phục hồi và giáo dục trước khi đạt được thỏa thuận hòa bình cuối cùng. Việc phục hồi và giáo dục quả có diễn ra sau chiến tranh, nhưng tôi nghĩ thỏa thuận đã đến sớm. Có lẽ đã có nhiều sự điều chỉnh, cùng Kế hoạch Marshall của Tướng Marshall.

I think he had much second ray. We cannot say the Marshall Plan arose entirely from the goodness of America's heart. There was enlightened self-interest, but it certainly helped Germany get back on its feet. Germany has contributed valuably to Europe's strength, and basically those representing its soul more have been in power.

Tôi nghĩ ông mang nhiều ảnh hưởng của cung hai. Chúng ta không thể nói Kế hoạch Marshall xuất phát hoàn toàn từ lòng tốt của nước Mỹ. Có lợi ích riêng được soi sáng, nhưng kế hoạch ấy chắc chắn đã giúp nước Đức đứng vững trở lại. Đức đã có những đóng góp quý báu vào sức mạnh của châu Âu, và về căn bản, những người đại diện nhiều hơn cho linh hồn nước Đức đã nắm quyền.

Let us see if there is a reversion now, as Nazism and fascism rise out of fear in many places, even within certain German and Italian parties. Italy seemed to precede Germany in the past war, and again its reactionary political powers' success is ahead of Germany's. Let us hope Germany does not succumb. Laws there make Nazi activity illegal, and hopefully they will continue to hold.

Chúng ta hãy xem liệu hiện nay có sự quay trở lại hay không, khi chủ nghĩa Quốc xã và chủ nghĩa phát xít trỗi dậy từ nỗi sợ hãi ở nhiều nơi, ngay cả trong một số đảng phái tại Đức và Ý. Trong cuộc chiến vừa qua, dường như Ý đã đi trước Đức, và một lần nữa, các thế lực chính trị phản động tại Ý lại thành công trước các thế lực ấy tại Đức. Chúng ta hãy hy vọng Đức không khuất phục. Luật pháp tại đó quy định hoạt động Quốc xã là bất hợp pháp, và hy vọng những luật ấy sẽ tiếp tục giữ vững hiệu lực.

The surprising thing is that in the United States, where free speech is considered sacrosanct, perhaps not totally understood, Nazis are rising more visibly again. They

Điều đáng ngạc nhiên là tại Hoa Kỳ, nơi quyền tự do ngôn luận được xem là bất khả xâm phạm, dù có lẽ chưa được thấu hiểu trọn vẹn, các phần tử Quốc xã đang trỗi dậy

appear under various names, but the Nazism inherent in these groups, mostly young men, is evident. By the time you reach this, let us see how these unwelcome tendencies have developed.

rõ rệt hơn một lần nữa. Họ xuất hiện dưới nhiều tên gọi khác nhau, nhưng chủ nghĩa Quốc xã vốn có trong các nhóm này, phần lớn gồm nam thanh niên, là điều hiển nhiên. Đến khi các bạn tiếp cận phần này, chúng ta hãy xem những khuynh hướng không được hoan nghênh ấy đã phát triển ra sao.

[87] During these interludes between the past and the new world order, the men and women of goodwill can actively aid the statesmen of all nations by intelligent cooperation, in the planned focussing of enlightened public opinion,

[87] Trong những khoảng thời gian chuyển tiếp giữa quá khứ và trật tự thế giới mới này, những người nam và nữ có thiện chí có thể tích cực trợ giúp các chính khách của mọi quốc gia bằng sự hợp tác sáng suốt, bằng việc tập trung dư luận sáng suốt theo một kế hoạch,

Notice that: not just public opinion.

Hãy lưu ý điều đó: không chỉ là dư luận công chúng.

[88] and in defining and teaching the real meaning of right human relations.

[88] và bằng việc xác định cũng như giảng dạy ý nghĩa thực sự của những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

Again, the men and women of goodwill and the New Group of World Servers escape no responsibility. He constantly lays it upon them, as indeed he should. I cannot make a five-hour program today.

Một lần nữa, những người nam và nữ có thiện chí và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian không tránh được bất cứ trách nhiệm nào. Ngài liên tục đặt trách nhiệm lên họ, và quả thật Ngài nên làm như vậy. Hôm nay tôi không thể thực hiện một chương trình dài năm giờ.

It is too late, and besides, who are the brave people who will listen? We are on pages 203–210, with maybe another half-hour to go for a two-hour program. The war is still on:

Đã quá muộn, và hơn nữa, ai là những người đủ can đảm để lắng nghe? Chúng ta đang ở các trang 203–210, có lẽ còn nửa giờ nữa để hoàn thành một chương trình dài hai giờ. Chiến tranh vẫn đang tiếp diễn:

[89] It is with the first interlude that we are now concerned.

[89] Giờ đây, điều chúng ta quan tâm là khoảng thời gian chuyển tiếp thứ nhất.

I guess the interlude after the war began so positively. But entrenched world selfishness, focused in selfish financial interests, was by

Tôi đoán thời kỳ chuyển tiếp sau chiến tranh đã khởi đầu rất tích cực. Nhưng tính ích kỷ đã ăn sâu trên thế giới, tập trung trong

no means dislodged. Now at least in the United States, some people think in more socialistic terms. Aquarius is a very socialistic sign. But so many socialist experiments have not really worked: they have eaten into human enterprise and produced an expectation of being cared for without laboring.

những lợi ích tài chính vị kỷ, hoàn toàn chưa bị đánh bật. Hiện nay, ít nhất tại Hoa Kỳ, một số người suy nghĩ theo hướng xã hội chủ nghĩa hơn. Bảo Bình là một dấu hiệu rất thiên về xã hội chủ nghĩa. Nhưng rất nhiều thử nghiệm xã hội chủ nghĩa đã không thực sự thành công: chúng làm suy giảm tinh thần chủ động của con người và tạo ra tâm lý mong được chăm lo mà không cần lao động.

If pursued incorrectly, socialism may lead to a state's failure. I do not think we should call the objective in a country like the United States socialism, but there will be care for the entire populace. In Europe there is such care. Taxes are high, yes, but people can find medicine when they need it, and education when they qualify along certain ranks, for only a moderate cost.

Nếu theo đuổi sai cách, chủ nghĩa xã hội có thể dẫn đến sự thất bại của một nhà nước. Tôi không nghĩ chúng ta nên gọi mục tiêu tại một quốc gia như Hoa Kỳ là chủ nghĩa xã hội, nhưng sẽ có sự chăm lo cho toàn thể dân chúng. Ở châu Âu có sự chăm lo như thế. Đúng là thuế cao, nhưng người dân có thể tiếp cận thuốc men khi cần, và được học hành khi đáp ứng các tiêu chuẩn ở những cấp học nhất định, với chi phí chỉ ở mức vừa phải.

Students in some American schools take on such debt that they seem likely to work on it for the rest of their lives. If a year's schooling costs $50,000—and that may underestimate some—how can you win? Selfishness is the issue, is it not, and willingness to give something up for others? Every once in a while there is somebody willing, as they say, to give you the shirt off his back. Such people exist because they are somehow beyond their selfish ego's ring-pass-not.

Sinh viên tại một số trường ở Mỹ gánh những khoản nợ lớn đến mức dường như họ sẽ phải làm việc để trả nợ suốt phần đời còn lại. Nếu một năm học tốn 50.000 đô la—mà con số ấy có thể còn thấp hơn thực tế ở một số nơi—thì làm sao có thể xoay xở nổi? Vấn đề là tính ích kỷ, phải không, cùng với sự sẵn lòng từ bỏ điều gì đó vì người khác? Thỉnh thoảng có người sẵn lòng, như người ta thường nói, cởi cả chiếc áo đang mặc để cho người khác. Những người như thế tồn tại vì bằng cách nào đó họ đã vượt ra ngoài vòng-giới-hạn của phàm ngã ích kỷ.

Unfortunately they are still a minority, but their numbers grow. Many subscribe to the ideal of selflessness. But when actually required to express it at some sacrifice to yourself, we will see the separation of sheep and goats. The goats in this case are preferable—nothing against sheep, but the goats are the initiates.

Đáng tiếc là họ vẫn còn là thiểu số, nhưng số lượng đang tăng lên. Nhiều người tán thành lý tưởng vị tha. Nhưng khi thực sự phải thể hiện điều đó bằng một sự hy sinh nào đó của bản thân, chúng ta sẽ thấy sự phân chia giữa chiên và dê. Trong trường hợp này, dê được ưu ái hơn—không có ý gì chống lại chiên, nhưng dê là các điểm đạo đồ.

[90] It is desirable to get into immediate touch with those whose names are already known to you, and set them to work and let them—in their turn—find others, and guide them also into the way of reconstruction.

[90] Nên lập tức liên lạc với những người mà các bạn đã biết tên, đưa họ vào công việc và để họ—đến lượt mình—tìm những người khác, đồng thời hướng dẫn những người ấy bước vào con đường tái thiết.

These are the Geminian forces, inevitably leading to the Divine Plan's restoration under Aries and the possibility of enlightenment finding people under Taurus.

Đây là các mãnh lực Song Tử, tất yếu dẫn đến sự phục hồi Thiên Cơ dưới ảnh hưởng của Bạch Dương và khả năng sự giác ngộ đến với con người dưới ảnh hưởng của Kim Ngưu.

[91] Let all these names and addresses be gathered together in central and national mailing lists,

[91] Hãy tập hợp tất cả những tên và địa chỉ này vào các danh sách gửi thư trung ương và quốc gia,

It is the old style, but we can do this much more efficiently now.

Đó là cách làm cũ, nhưng hiện nay chúng ta có thể làm việc này hiệu quả hơn nhiều.

[92] but let them also be kept in both New York and London,

[92] đồng thời cũng lưu giữ chúng ở cả New York và Luân Đôn,

He is speaking to his headquarters people. There were Lucis Trust offices in New York and London. I do not know when another office in Geneva completed the triangle, but he says New York and London.

Ngài đang nói với những người làm việc tại trụ sở của mình. Khi ấy có các văn phòng Lucis Trust tại New York và London. Tôi không biết khi nào một văn phòng khác tại Geneva đã hoàn tất tam giác này, nhưng Ngài nói đến New York và London.

Let all these names and addresses be gathered together in central and national mailing lists, but let them also be kept in both New York and London,

Hãy tập hợp tất cả những tên và địa chỉ này vào các danh sách gửi thư ở cấp trung ương và quốc gia, đồng thời cũng lưu giữ chúng tại cả New York và London,

[93] for it is the task of the English speaking peoples to rebuild the world with the help of all other nations.

[93] vì nhiệm vụ của các dân tộc nói tiếng Anh là xây dựng lại thế giới với sự trợ giúp của tất cả các quốc gia khác.

That is interesting and may seem a little biased. But English has become the international language. Here in Scandinavia,

Điều đó thật thú vị và có thể có vẻ hơi thiên lệch. Nhưng tiếng Anh đã trở thành ngôn ngữ quốc tế. Ở vùng Scandinavia này, nơi tôi

where I live much of the time, you can go anywhere and be understood in English, more so than in France or Germany.

sống phần lớn thời gian, các bạn có thể đi bất cứ đâu và nói tiếng Anh mà người khác vẫn hiểu, phổ biến hơn ở Pháp hay Đức.

There too, though, English is accepted as common. In the Far East it is the first international language learned. I suppose it was not for a slight reason that Blavatsky learned and wrote in English, and Alice Bailey, an Englishwoman, was chosen to write the teaching's great second installment. Will that be so in the next? I think so. I think it too will appear in what is now, at least, the international language: English.

Tuy vậy, tại những nơi ấy, tiếng Anh cũng được chấp nhận là ngôn ngữ chung. Ở Viễn Đông, đó là ngôn ngữ quốc tế đầu tiên người ta học. Tôi cho rằng không phải vì một lý do nhỏ nhặt mà Bà Blavatsky đã học và viết bằng tiếng Anh, và Alice Bailey, một phụ nữ Anh, được chọn để viết phần thứ hai đồ sộ của giáo huấn này. Phần tiếp theo có như vậy không? Tôi nghĩ là có. Tôi nghĩ phần ấy cũng sẽ xuất hiện bằng ngôn ngữ mà ít nhất hiện nay là ngôn ngữ quốc tế: tiếng Anh.

[94] There must, therefore, be some measure of centralisation of the work and some way in which these people can be reached and swept into cooperative activity.

[94] Vì vậy, công việc phải có một mức độ tập trung nhất định và phải có cách tiếp cận những người này, cuốn hút họ vào hoạt động hợp tác.

If we now have webinars and broadcasts reaching a million or hundreds of thousands of people, tremendous strides have been made in contacting possible helpers. But sometimes personal contact with powerful people is extremely important. Christ's disciples asked, ‘We are going out to talk, but what should we say?’ Basically Christ said not to worry: your Father in heaven will give you what to say.

Nếu hiện nay chúng ta có những hội thảo trực tuyến và chương trình phát sóng tiếp cận một triệu hoặc hàng trăm nghìn người, thì việc liên lạc với những người có thể trợ giúp đã tiến những bước rất lớn. Nhưng đôi khi việc tiếp xúc trực tiếp với những người có ảnh hưởng mạnh mẽ là vô cùng quan trọng. Các đệ tử của Đức Christ hỏi: ‘Chúng con sẽ đi ra nói chuyện, nhưng chúng con nên nói gì?’ Về cơ bản, Đức Christ bảo họ đừng lo: Cha trên trời của các con sẽ cho các con biết phải nói gì.

[95] With goodwill to all, with a staunch belief in the divine possibilities of human beings and in the future resurrection of humanity, with an exalted recognition of God, with an acknowledgment of the fundamental values of Christ’s teaching, and with a joyful determination to go forward with the work of reconstruction,

[95] Với thiện chí dành cho tất cả mọi người, với niềm tin vững chắc vào những khả năng thiêng liêng của con người và sự phục sinh tương lai của nhân loại, với sự nhận biết cao cả về Thượng đế, với sự thừa nhận những giá trị căn bản trong giáo huấn của Đức Christ, và với quyết tâm hoan hỉ tiến bước trong công cuộc tái thiết,

Oh, I love this.

Ôi, tôi rất yêu thích điều này.

[96] I call upon those who respond to this vision immediately to set to work.

[96] Tôi kêu gọi những ai đáp ứng với tầm nhìn này hãy lập tức bắt tay vào việc.

It applies today. So much education is needed to spread the Ageless Wisdom's good news among thinking, humanitarian, open people of some intellect.

Điều đó vẫn áp dụng cho ngày nay. Cần rất nhiều công việc giáo dục để truyền bá tin lành của Minh Triết Ngàn Đời đến những người biết suy nghĩ, có tinh thần nhân đạo, cởi mở và có một mức độ trí tuệ nhất định.

I do not know—perhaps some principles can be understood fairly easily. Other parts of the intricate teaching will affect only some, but the principles can reach many. In our own way we must reach as many as we can, in the right way. There is a place for the esoteric, largely educative work under the second ray, and a place for the third-ray work of spreading the available teaching through the voice, reaching many more whose intuition, as the Tibetan says, may not yet be awakened.

Tôi không biết—có lẽ một số nguyên khí có thể tương đối dễ thấu hiểu. Những phần khác của giáo huấn phức tạp này sẽ chỉ tác động đến một số người, nhưng các nguyên khí có thể đến với nhiều người. Theo cách riêng của mình, chúng ta phải tiếp cận càng nhiều người càng tốt, bằng phương cách đúng đắn. Có chỗ cho công việc nội môn, phần lớn mang tính giáo dục, dưới ảnh hưởng của cung hai, và có chỗ cho công việc cung ba nhằm truyền bá giáo huấn hiện có qua tiếng nói, tiếp cận thêm nhiều người mà trực giác, như Chân sư Tây Tạng nói, có thể vẫn chưa thức tỉnh.

Esoteric Psychology II contrasts the second and third rays' work. The third ray will reach many more; the second will inspire smaller groups. Popularization comes through the third ray and use of the voice.

Tâm Lý Học Nội Môn II đối chiếu công việc của cung hai và cung ba. Cung ba sẽ tiếp cận nhiều người hơn hẳn; cung hai sẽ khơi cảm hứng cho những nhóm nhỏ hơn. Việc phổ biến rộng rãi diễn ra qua cung ba và việc sử dụng tiếng nói.

[97] I call you

[97] Tôi kêu gọi các bạn

This is an invocation, is it not, when he says, 'I call you'?

Đây là một lời khẩn cầu, phải không, khi Ngài nói: 'Tôi kêu gọi các bạn'?

I call you

Tôi kêu gọi các bạn

[98] to no organisational loyalties, but only to love your fellowmen, be they German,

[98] không phải để trung thành với một tổ chức nào, mà chỉ để yêu thương đồng loại, dù họ là người Đức,

Notice how he puts them first. They are the ones who will be hated most after the war.

Hãy lưu ý cách Ngài đặt họ lên đầu tiên. Họ là những người sẽ bị căm ghét nhiều nhất sau chiến tranh.

I have seen it firsthand: Germans singled out for postwar hatred by people who suffered, or whose relatives suffered, in the war. I saw it.

Tôi đã tận mắt chứng kiến: người Đức bị những người từng chịu đau khổ, hoặc có thân nhân chịu đau khổ trong chiến tranh, nhắm riêng làm đối tượng thù ghét sau chiến tranh. Tôi đã thấy điều đó.

German,

người Đức,

[99] American, Jewish, British, French, Negro or Asiatic.

[99] người Mỹ, người Do Thái, người Anh, người Pháp, người da đen hay người châu Á.

Love your fellowman. We are the being inside, and we must get a sense of that. Finally it is all the same being, the same consciousness, with different apertures and degrees of sensitivity. What is it? Argus has ten thousand eyes, and human consciousness has however many billion eyes, seeing and perceiving differently, but it is still the same perception.

Hãy yêu thương đồng loại. Chúng ta là sinh linh ở bên trong, và chúng ta phải có được cảm nhận về điều đó. Rốt cuộc, tất cả đều là cùng một sinh linh, cùng một tâm thức, với những cửa ngõ và mức độ nhạy cảm khác nhau. Đó là gì? Argus có mười nghìn con mắt, còn tâm thức nhân loại có biết bao tỷ con mắt, nhìn và nhận thức khác nhau, nhưng vẫn là cùng một sự nhận thức.

[100] I call you from your dreams of vague beauty, impossible Utopias and wishful thinking to face life as it is today; and then to begin, in the place where you are, to make it better.

[100] Tôi kêu gọi các bạn rời khỏi những giấc mơ về vẻ đẹp mơ hồ, những xã hội lý tưởng bất khả thi và những suy nghĩ duy ý nguyện để đối diện với cuộc sống đúng như hiện trạng hôm nay; rồi bắt đầu làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn ngay tại nơi các bạn đang ở.

Sometimes Master DK and his disciples are accused of being too mental. But what could be more practical, more easily understood? His range is vast: from intricacies that it is hopeless for him to explain, at which he

Đôi khi Chân sư DK và các đệ tử của Ngài bị cho là quá thiên về trí tuệ. Nhưng còn điều gì thiết thực hơn, dễ thấu hiểu hơn thế này? Phạm vi của Ngài rất rộng: từ những điều phức tạp mà Ngài không thể nào giải thích

merely hints, to these practical invocatory calls for action on behalf of human welfare.

được, chỉ có thể gợi ý, cho đến những lời kêu gọi hành động thiết thực, mang tính khẩn cầu này vì phúc lợi của con người.

[101] I call you to the experiment of right human relations, beginning with your own personal relations to your family and friends, and then [Page 211] to the task of educating those you contact so that they also start a similar work. It is the work of attaining right individual relations, right group relations, right intergroup relations, right national relations and right international relations.

[101] Tôi kêu gọi các bạn thực nghiệm những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, bắt đầu bằng những quan hệ cá nhân của chính các bạn với gia đình và bạn bè, rồi [Page 211] đến nhiệm vụ giáo dục những người các bạn tiếp xúc để họ cũng bắt đầu một công việc tương tự. Đó là công việc đạt đến những quan hệ cá nhân đúng đắn, những quan hệ nhóm đúng đắn, những quan hệ liên nhóm đúng đắn, những quan hệ quốc gia đúng đắn và những quan hệ quốc tế đúng đắn.

Right human relations.

Các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

[102] I call you to the realisation that in this work no one is futile or useless, but that all have a place of practical value. I call you to recognise that goodwill is a dynamic energy which can bring about world changes of a fundamental kind, and that its mode of expression is through the activity of the individual man and woman and through their massed intent. The massed power of goodwill, the dynamic effect of intelligent and active understanding, and the potency of a trained and alive public opinion which desires the greatest good of the greatest number, are beyond belief. This dynamic power has never been employed. It can, today, save the world.

[102] Tôi kêu gọi các bạn nhận ra rằng trong công việc này không ai là vô ích hay vô dụng, mà tất cả đều có một vị trí mang giá trị thiết thực. Tôi kêu gọi các bạn nhận biết rằng thiện chí là một năng lượng năng động có thể tạo nên những thay đổi căn bản trên thế giới, và phương thức biểu lộ của nó là thông qua hoạt động của từng người nam và nữ cùng ý hướng hợp nhất của họ. Sức mạnh hợp nhất của thiện chí, tác động năng động của sự thấu hiểu sáng suốt và tích cực, cùng sức mạnh của một dư luận đã được rèn luyện và đầy sức sống, mong muốn điều tốt đẹp lớn nhất cho số đông lớn nhất, đều vượt ngoài sức tưởng tượng. Quyền năng năng động này chưa bao giờ được vận dụng. Ngày nay, nó có thể cứu thế giới.

It is a great paragraph—one after another—and needs to be taken in.

Đây là một đoạn văn tuyệt vời—hết đoạn này đến đoạn khác—và cần được thấm nhuần.

The work I can do here is insufficient; it merely reacquaints us with the requirements. Practicality is called for, right human relations on every level, and the use of goodwill:

Công việc tôi có thể làm ở đây còn chưa đủ; nó chỉ giúp chúng ta làm quen trở lại với những yêu cầu. Điều cần có là tính thiết thực, các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người ở mọi cấp độ, và việc vận dụng thiện chí:

The massed power of goodwill, the dynamic effect of intelligent and active understanding, and the potency of a trained and alive public opinion which desires the greatest good of the greatest number, are beyond belief.

Quyền năng hợp nhất của thiện chí, tác động năng động của sự thấu hiểu sáng suốt và tích cực, cùng sức mạnh của một dư luận công chúng được rèn luyện và đầy sức sống, mong muốn điều tốt đẹp lớn nhất cho số đông nhất, đều vượt quá sức tưởng tượng.

Do we accept that? It is being put before us as a definite assertion.

Chúng ta có chấp nhận điều đó không? Điều ấy đang được đặt trước chúng ta như một lời khẳng định dứt khoát.

This dynamic power has never been employed. It can, today, save the world.

Quyền năng năng động này chưa từng được vận dụng. Ngày nay, nó có thể cứu thế giới.

Save the world. We do not necessarily have to be on the path of World Saviors, but we are on the path of World Servers under Aquarius. In a way the goal is no less than saving the world: the possibility of the planet becoming rather uninhabitable is also present. We have about fifteen minutes left. The war became more intense, the Forces of Light more threatened, and humanity's condition at first more desperate.

Cứu thế giới. Chúng ta không nhất thiết phải ở trên con đường của các Đấng Cứu Thế Gian, nhưng chúng ta đang ở trên con đường của những Người Phụng Sự Thế Gian dưới ảnh hưởng của Bảo Bình. Theo một nghĩa nào đó, mục tiêu không gì khác hơn là cứu thế giới: khả năng hành tinh trở nên khá khó sống cũng đang hiện hữu. Chúng ta còn khoảng mười lăm phút. Chiến tranh trở nên khốc liệt hơn, các Mãnh Lực Ánh Sáng bị đe dọa nhiều hơn, và lúc đầu tình cảnh của nhân loại trở nên tuyệt vọng hơn.

I suppose the Battle of Britain was a climaxing moment that told the Axis powers, 'Thus far and no further.' I cannot get far into the next presentation. We have reached page 211, an April–May writing in which he gets specific about what can be done. It is a long section, up to 'The World Crisis Today,' June 1940.

Tôi cho rằng Trận chiến nước Anh là một thời điểm cao trào đã nói với phe Trục: 'Chỉ đến đây thôi, không được tiến thêm nữa.' Tôi không thể đi sâu vào phần trình bày tiếp theo. Chúng ta đã đến trang 211, một bài viết vào tháng Tư–tháng Năm, trong đó Ngài nói cụ thể về những gì có thể làm. Đây là một phần dài, kéo đến 'Cuộc Khủng Hoảng Thế Giới Ngày Nay', tháng Sáu năm 1940.

He writes so much. Some is advice and instruction for his headquarters workers, responsible for carrying Hierarchy's will forward in this dangerous situation. I will at least begin a little.

Ngài viết rất nhiều. Một phần là lời khuyên và huấn thị dành cho những người làm việc tại trụ sở của Ngài, những người chịu trách nhiệm thực thi ý chí của Thánh đoàn trong tình thế nguy hiểm này. Ít nhất tôi sẽ bắt đầu một chút.

THE WORLD CRISIS FROM HIERARCHICAL VIEWPOINT

CUỘC KHỦNG HOẢNG THẾ GIỚI THEO QUAN ĐIỂM CỦA THÁNH ĐOÀN

This has to be a fascinating subject. I wish I could continue tonight, but I do not think I can. This is:

Đây hẳn là một chủ đề hấp dẫn. Tôi ước mình có thể tiếp tục tối nay, nhưng tôi không nghĩ là mình có thể. Đây là:

April-May 1940

Tháng Tư–tháng Năm năm 1940

[103] Another Wesak Festival will be close at hand when you receive this communication.

[103] Khi các bạn nhận được thông điệp này, một Lễ Wesak nữa sẽ sắp đến.

We could probably work out sometime in May when it was written compared with when they received it. Alice Bailey told us to avoid the dates: they were general and uncertain. I guess she was warning off the astrologers, ever ready to make significance out of a date.

Có lẽ chúng ta có thể xác định một thời điểm nào đó trong tháng Năm, so sánh lúc thông điệp được viết với lúc họ nhận được. Bà Alice Bailey bảo chúng ta đừng chú trọng các ngày tháng: chúng chỉ có tính khái quát và không chắc chắn. Tôi đoán Bà đang khuyên các nhà chiêm tinh hãy tránh việc đó, vì họ luôn sẵn sàng tìm ra thâm nghĩa từ một ngày tháng.

[104] Its urgency, imminence and finality prompt me again to attempt to awaken those of you who receive it to the present

[104] Tính cấp bách, cận kề và quyết định của dịp này thúc đẩy Tôi một lần nữa cố gắng đánh thức những người trong số các

opportunity and to the spiritual urgency of this high moment in human affairs.

bạn nhận được thông điệp, để các bạn nhận biết cơ hội hiện tại và sự cấp thiết về tinh thần của thời khắc trọng đại này trong công việc của nhân loại.

Now we will get into occultism from Hierarchy's perspective.

Giờ đây chúng ta sẽ đi vào huyền bí học từ quan điểm của Thánh đoàn.

[105] The three Full Moon periods of April, May and June

[105] Ba kỳ Trăng Tròn tháng Tư, tháng Năm và tháng Sáu

That will be Easter, Wesak, and the Festival of the Christ—or Goodwill, or Humanity, whatever we want to call it.

Đó sẽ là Lễ Phục Sinh, Wesak và Lễ hội của Đức Christ—hay Lễ hội Thiện Chí, hoặc Lễ hội Nhân Loại, tùy chúng ta muốn gọi thế nào.

The three Full Moon periods of April, May and June

Ba thời kỳ Trăng Tròn của tháng Tư, tháng Năm và tháng Sáu

[106] are most significant and determining, and upon what happens during the next few weeks, whilst the sun is still moving northwards, much will depend.

[106] có thâm nghĩa lớn lao nhất và mang tính quyết định; rất nhiều điều sẽ tùy thuộc vào những gì diễn ra trong vài tuần tới, khi mặt trời vẫn đang di chuyển về phương bắc.

I guess the Axis powers were making tremendous gains. I am focusing on Europe. I do not know how well the Italians did.

Tôi đoán phe Trục khi ấy đang giành được những thắng lợi rất lớn. Tôi đang tập trung vào châu Âu. Tôi không biết quân Ý đã tiến triển tốt đến mức nào.

I think they were often defeated. They lacked Germany's military discipline; it was not like ancient Rome. But Germany made tremendous gains.

Tôi nghĩ họ thường bị đánh bại. Họ thiếu kỷ luật quân sự của Đức; không giống như La Mã cổ đại. Nhưng Đức đã giành được những thắng lợi rất lớn.

[107] In this communication I would like to do two things: First of all, give you a better idea as to how the spiritual Hierarchy of our planet regards the present world crisis,

[107] Trong thông điệp này, Tôi muốn làm hai việc: Trước hết, giúp các bạn có một ý niệm rõ hơn về cách Thánh đoàn của hành tinh chúng ta nhìn nhận cuộc khủng hoảng thế giới hiện nay,

That will interest us even now in our present underground world crisis.

Điều đó vẫn sẽ khiến chúng ta quan tâm ngay lúc này, giữa cuộc khủng hoảng thế giới đang diễn ra ngấm ngầm hiện nay.

[108] and secondly, indicate to you certain major eventualities which are dependent upon three things:

[108] và thứ hai, chỉ ra cho các bạn một số diễn biến trọng đại có thể xảy ra, tùy thuộc vào ba điều:

[109] 1. A possible divine intervention

[109] 1. Khả năng có một sự can thiệp thiêng liêng

Remember, it almost happened in World War I: the Solar Logos.

Hãy nhớ rằng điều đó đã suýt xảy ra trong Thế chiến thứ nhất: Thái dương Thượng đế.

A possible divine intervention

Một sự can thiệp thiêng liêng có thể xảy ra

[110] which may be brought about through the aspiration of all right-minded people, plus the intelligent and constant use of the [Page 212] Great Invocation, now being used in its tens of thousands by the world aspirants in every country.

[110] có thể được khơi dậy qua khát vọng của tất cả những người có tư tưởng đúng đắn, cùng với việc sử dụng sáng suốt và thường xuyên [Page 212] Đại Khấn Nguyện, hiện đang được hàng chục nghìn người chí nguyện trên thế giới sử dụng tại mọi quốc gia.

This is 1940. I do not know whether the new, very militant second Invocation had yet been given out. Certainly the first was active:

Đây là năm 1940. Tôi không biết liệu bài Khấn Nguyện thứ hai mới, mang tinh thần chiến đấu rất mạnh, đã được ban ra hay chưa. Chắc chắn bài thứ nhất đang được sử dụng:

Let the Forces of Light bring illumination to mankind.

Cầu xin các Mãnh Lực Ánh Sáng đem sự soi sáng đến cho nhân loại.

And so forth.

Và cứ thế tiếp nữa.

A divine intervention: the Lords of Liberation would count. It need not necessarily be Shamballa—well, in that case it would be Shamballa. It need not be the Planetary Logos or the Solar Logos.

Một sự can thiệp thiêng liêng: sự can thiệp của các Đấng Giải Thoát cũng được kể vào đó. Không nhất thiết phải là Shamballa—trong trường hợp ấy thì đúng là Shamballa. Không nhất thiết phải là Hành Tinh Thượng đế hay Thái dương Thượng đế.

certain major eventualities which are dependent upon three things:

một số khả năng diễn biến quan trọng tùy thuộc vào ba điều:

[111] 2. The emergence of certain clear lines of demarcation between the activities of the Forces of Light and the forces of materialistic aggression.

[111] 2. Sự xuất hiện của một số ranh giới phân định rõ ràng giữa hoạt động của các Mãnh Lực Ánh Sáng và các mãnh lực xâm lược duy vật.

certain clear lines of demarcation

một số ranh giới phân định rõ ràng

We always seek clarity. It empowers us.

Chúng ta luôn tìm kiếm sự rõ ràng. Nó tiếp sức mạnh cho chúng ta.

[112] 3. The place which clear thinking, wise speech and skill in action should play in the attitude of the world disciples and the men and women of goodwill everywhere.

[112] 3. Vai trò mà tư duy rõ ràng, lời nói sáng suốt và hành động khéo léo cần có trong thái độ của các đệ tử trên thế giới cùng những người nam và nữ có thiện chí ở khắp nơi.

What is this about?

Điều này nói về gì?

clear thinking, wise speech and skill in action

tư duy rõ ràng, lời nói minh triết và sự khéo léo trong hành động

Number two concerns the difference in methods between light and dark. Number one concerns a possible divine intervention. Here we are looking at:

Điều thứ hai liên quan đến sự khác biệt về phương pháp giữa ánh sáng và bóng tối. Điều thứ nhất liên quan đến một sự can thiệp thiêng liêng có thể xảy ra. Ở đây chúng ta đang xem xét:

give you a better idea as to how the spiritual Hierarchy of our planet regards the present world crisis,

giúp các bạn có một ý tưởng rõ hơn về cách Thánh đoàn của hành tinh chúng ta nhìn nhận cuộc khủng hoảng thế giới hiện nay,

That is number one. Then the other:

Đó là việc thứ nhất. Rồi đến việc kia:

indicate to you certain major eventualities which are dependent upon three things:

chỉ ra cho các bạn một số khả năng diễn biến quan trọng tùy thuộc vào ba điều:

Will it be divine intervention? To a degree it was, at the end of 1942 and beginning of

Liệu sẽ có sự can thiệp thiêng liêng chăng? Ở một mức độ nào đó, đã có, vào cuối năm

1943. Will we understand the difference in how these forces work? What should disciples do in their thinking, speech, and skill in action? It is the mind, the organs of speech, and the hands, so to speak, for skill in action.

1942 và đầu năm 1943. Liệu chúng ta sẽ thấu hiểu sự khác biệt trong cách những mãnh lực này hoạt động không? Các đệ tử nên làm gì trong tư duy, lời nói và sự khéo léo trong hành động? Có thể nói đó là thể trí, các cơ quan phát ngôn và đôi tay, để có sự khéo léo trong hành động.

[113] I shall endeavour to speak with a reasonable brevity and clarity, and I do so with complete freedom from what you call bias. I speak in terms of humanity—without distinction of race, colour or nation; I have no particular political views, because I know that all potential theories, ideologies and governments are temporary states and conditions, controlling different groups of human beings on their way from the human state to the divine. This is a point of view oft overlooked by many of you who—temporarily and oft fanatically—belong to one or other of these ephemeral states of mind and passing human attitudes.

[113] Tôi sẽ cố gắng trình bày ngắn gọn và rõ ràng ở mức hợp lý, và Tôi làm điều đó hoàn toàn không có điều mà các bạn gọi là thiên kiến. Tôi nói trên bình diện nhân loại—không phân biệt chủng tộc, màu da hay quốc gia; Tôi không có quan điểm chính trị riêng biệt nào, vì Tôi biết rằng mọi lý thuyết tiềm tàng, hệ tư tưởng và chính thể đều là những trạng thái và điều kiện tạm thời, chi phối những nhóm người khác nhau trên con đường từ trạng thái con người đến trạng thái thiêng liêng. Đây là một quan điểm mà nhiều người trong số các bạn thường bỏ qua, khi các bạn—một cách tạm thời và thường cuồng tín—gắn mình với một trong những trạng thái trí tuệ phù du và thái độ nhất thời này của con người.

We must interpose: and yet Hierarchy did choose sides.

Chúng ta phải xen vào: tuy vậy, Thánh đoàn quả đã chọn đứng về một phía.

[114] I have no particular religious preferences, knowing as I do that all roads lead to God and that the sense of divinity is so dominant and inherent in the human heart that naught at any time can crush it out; life, experience, trial, pain and instinctive human orientation lead all men finally back into the light of God.

[114] Tôi không đặc biệt thiên về tôn giáo nào, vì Tôi biết rằng mọi con đường đều dẫn đến Thượng đế, và cảm thức về thiên tính vốn mạnh mẽ, cố hữu trong tâm con người đến mức không gì có thể dập tắt nó vào bất kỳ lúc nào; cuộc sống, kinh nghiệm, thử thách, đau đớn và sự định hướng theo bản năng của con người cuối cùng đều dẫn mọi người trở về trong ánh sáng của Thượng đế.

Another wonderful paragraph.

Lại một đoạn văn tuyệt vời nữa.

[115] I can and do, therefore, love all men, irrespective of nationality and present ideas, as do all with whom I am associated.

[115] Vì vậy, Tôi có thể và thực sự yêu thương tất cả mọi người, bất kể quốc tịch và tư tưởng hiện tại của họ, cũng như tất cả những vị cùng làm việc với Tôi.

This is a wonderful statement. Every once in a while DK says something of this nature.

Đây là một lời khẳng định tuyệt vời. Thỉnh thoảng Chân sư DK nói một điều có tính chất như thế.

At one point he said something like, 'Did I not love human nature so fully, I could become discouraged.' He loves human nature that way and does not become discouraged or worried.

Có lần Ngài đã nói đại ý: 'Nếu Tôi không yêu thương bản chất con người sâu sắc đến thế, Tôi có thể trở nên nản lòng.' Ngài yêu thương bản chất con người như vậy và không trở nên nản lòng hay lo lắng.

[116] Looking upon the moving screen of time with a vision which reaches into the future and is inclusive of the past (for this is the prerogative of all trained world disciples)

[116] Nhìn lên màn ảnh chuyển động của thời gian bằng một tầm nhìn vươn tới tương lai và bao gồm cả quá khứ (vì đây là đặc quyền của mọi đệ tử thế gian đã được rèn luyện),

He still claims at least to be that, not necessarily a Master yet.

Ngài vẫn nhận mình ít nhất là như thế, chưa nhất thiết là một Chân sư.

[117] I know that present events will play their timely part, will give place to others in due time, and that—when the immediate processes of readjustment in human values, spiritual objectives and political schemes, religious orientations and territorial syntheses are completed—the world will settle down again to the processes of daily living. The immediate opportunity and situation in which we find ourselves [Page 213] will have proved dynamically useful or (such is the sad possibility) negatively futile.

[117] Tôi biết rằng những biến cố hiện tại sẽ đóng vai trò đúng lúc của chúng, rồi đến thời điểm thích hợp sẽ nhường chỗ cho những biến cố khác; và khi những tiến trình điều chỉnh lại trước mắt về các giá trị nhân loại, những mục tiêu tinh thần và các phương án chính trị, những định hướng tôn giáo và các sự tổng hợp lãnh thổ hoàn tất, thế giới sẽ lại ổn định trong những tiến trình của đời sống hằng ngày. Cơ hội và hoàn cảnh trước mắt mà chúng ta đang ở trong đó [Page 213] khi ấy sẽ cho thấy chúng đã hữu ích một cách năng động, hoặc đã vô ích một cách tiêu cực (đó là một khả năng đáng buồn).

It is still not decided, right?

Điều đó vẫn chưa được quyết định, phải không?

[118] A fresh cycle of civilisation, culture and growth will have been inaugurated which will be coloured by the ancient hues of selfish desire and aggressive acquisitiveness, or by the newer and more beautiful colouring of happy and satisfactory international relationships, of religious understanding and of the much needed and demanded economic cooperation.

[118] Một chu kỳ mới của văn minh, văn hóa và tăng trưởng sẽ mở ra, mang sắc thái cũ kỹ của dục vọng ích kỷ và lòng tham chiếm hữu hung hăng, hoặc mang sắc màu mới mẻ và đẹp đẽ hơn của những quan hệ quốc tế hạnh phúc và thỏa đáng, của sự thấu hiểu tôn giáo và sự hợp tác kinh tế vốn vô cùng cần thiết và đang được đòi hỏi.

DK is setting the record straight. As a member of Hierarchy, giving his own point of view, he generally relates Hierarchy's point of view. It is very straight. He is basically detaching from all bias.

Chân sư DK đang làm sáng tỏ sự thật. Là một thành viên của Thánh đoàn, khi đưa ra quan điểm riêng, nhìn chung Ngài trình bày quan điểm của Thánh đoàn. Rất thẳng thắn. Về cơ bản, Ngài đang tách rời khỏi mọi thiên kiến.

At future points he will mention that he and Hierarchy's members have chosen sides. I am not sure he has mentioned it much thus far, but humanity's danger was such that they had to. He has called upon his associates to choose clearly on behalf of humanity's right future. It is a powerful, straight paragraph. I would love to continue now, but I do not think I can. This goes to page 213.

Ở những phần sau, Ngài sẽ nhắc đến việc Ngài và các thành viên của Thánh đoàn đã chọn đứng về một phía. Tôi không chắc đến đây Ngài đã nói nhiều về điều đó hay chưa, nhưng nhân loại gặp nguy hiểm đến mức Các Ngài buộc phải làm vậy. Ngài đã kêu gọi các vị cộng tác với mình lựa chọn rõ ràng vì tương lai đúng đắn của nhân loại. Đây là một đoạn văn mạnh mẽ, thẳng thắn. Tôi rất muốn tiếp tục ngay bây giờ, nhưng tôi không nghĩ mình có thể. Phần này kéo đến trang 213.

If I am up late and can come down later, I will do my best to continue. We have gone from pages 203 to 213 in two hours.

Nếu tôi thức khuya và có thể xuống đây sau đó, tôi sẽ cố hết sức để tiếp tục. Chúng ta đã đi từ trang 203 đến trang 213 trong hai giờ.

I know a two-hour program is much easier for you to hear than a five-hour one. I have done several five-hour stints, but such is my eagerness to get this to you that occasionally I must. This is the end of Program 18, pages 203–213. Program 19 will begin at page 213. This may not be exactly the best place to break.

Tôi biết một chương trình dài hai giờ dễ nghe đối với các bạn hơn nhiều so với một chương trình dài năm giờ. Tôi đã thực hiện vài buổi liền năm giờ, nhưng vì quá mong muốn truyền đạt điều này đến các bạn nên đôi khi tôi phải làm vậy. Đây là phần kết của Chương trình 18, các trang 203–213. Chương trình 19 sẽ bắt đầu ở trang 213. Đây có thể chưa hẳn là chỗ ngắt tốt nhất.

It is February 11. Friends, DK wrote voluminously, yet it is only a fragment of what he might have written. Even that overwhelms our particular mental abilities. It is not only learning: in every circumstance we must try to apply the synthesized result of what we have learned. There lies the real difficulty and test. It is best to look at what he has given from every angle.

Hôm nay là ngày 11 tháng Hai. Các bạn thân mến, Chân sư DK đã viết rất nhiều, nhưng đó chỉ là một phần nhỏ của những gì Ngài có thể đã viết. Ngay cả chừng ấy cũng vượt quá khả năng trí tuệ riêng của chúng ta. Không chỉ là học hỏi: trong mọi hoàn cảnh, chúng ta phải cố gắng áp dụng kết quả tổng hợp của những gì đã học. Chính ở đó có khó khăn và thử thách thực sự. Tốt nhất là xem xét những gì Ngài đã trao truyền từ mọi góc độ.

I have read most books many times, but not all. There are a couple I have read only in excerpts, such as *The Soul and Its Mechanism*, and even *The Consciousness of the Atom*. Maybe I have a bias towards reading the DK books first, though Alice Bailey's books have great value. I have read *From Intellect to Intuition* several times and find it extremely important, and would probably find her other books the same. I greatly enjoyed *From Bethlehem to Calvary* and found it very instructive for helping a believing Christian towards spiritual occultism.

Tôi đã đọc phần lớn các sách nhiều lần, nhưng không phải tất cả. Có vài cuốn tôi chỉ đọc những đoạn trích, như *Linh Hồn và Bộ Máy của Linh Hồn*, và ngay cả *Tâm Thức của Nguyên Tử*. Có lẽ tôi thiên về việc đọc các sách của Chân sư DK trước, dù các sách của Bà Alice Bailey có giá trị rất lớn. Tôi đã đọc *Từ Trí Năng đến Trực Giác* vài lần và thấy cuốn ấy vô cùng quan trọng, và có lẽ tôi cũng sẽ thấy các cuốn khác của Bà như vậy. Tôi rất thích *Từ Bethlehem đến Calvary* và thấy cuốn ấy rất bổ ích trong việc giúp một tín đồ Cơ Đốc có đức tin tiến tới huyền bí học tinh thần.

Then there is Alice Bailey's amazing life, not so much outwardly as interiorly, in the *Unfinished Autobiography*. Maybe I have been too light on *Telepathy and the Etheric Vehicle*, and until now on *The Externalisation of the Hierarchy*. In most other cases, though, I have not been too light on the Tibetan's books. I think I have even read *Esoteric Healing* more than once. I am not exactly on the healing line, though all who develop discipleship to its possible conclusions become healers and esoteric psychologists in our own way, even if that is not our original or strongest suit or method of understanding and presenting the Ageless Wisdom.

Rồi còn cuộc đời kỳ diệu của Bà Alice Bailey, không hẳn ở bên ngoài mà ở nội tâm, trong cuốn *Tự Truyện Chưa Hoàn Tất*. Có lẽ tôi đã đọc quá ít cuốn *Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái*, và cho đến nay cũng vậy với cuốn *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Tuy nhiên, với phần lớn các sách khác của Chân sư Tây Tạng, tôi đã không đọc quá ít. Tôi nghĩ ngay cả cuốn *Trị Liệu Huyền Môn* tôi cũng đã đọc hơn một lần. Tôi không hẳn theo đường hướng chữa lành, dù tất cả những ai phát triển địa vị đệ tử đến những thành tựu có thể đạt được đều trở thành người chữa lành và nhà tâm lý học nội môn theo cách riêng của mình, ngay cả khi đó không phải sở trường ban đầu hay mạnh nhất của chúng ta, hoặc không phải phương pháp chúng ta

dùng để thấu hiểu và trình bày Minh Triết Ngàn Đời.

I will leave this for now and see what the near future allows. If it is still tonight and I have energy, I will come down and continue. I already want to continue.

Tạm thời tôi sẽ dừng ở đây và xem tương lai gần cho phép điều gì. Nếu vẫn còn trong tối nay và còn sức, tôi sẽ xuống đây và tiếp tục. Tôi đã muốn tiếp tục rồi.

[119] Such a dual possibility confronts us now. One—new, right and spiritually oriented; the other, ancient, evil and undesirable. Whether man will go forward into the better way of life or permit the perpetuation of the old ways and the domination of selfish personal, national and racial interests remains yet to be determined.

[119] Giờ đây, chúng ta đứng trước hai khả năng như thế. Một khả năng mới mẻ, đúng đắn và hướng về tinh thần; khả năng kia cũ kỹ, xấu xa và không đáng mong muốn. Con người sẽ tiến bước vào một lối sống tốt đẹp hơn, hay cho phép những lối sống cũ tiếp tục tồn tại cùng sự thống trị của những lợi ích ích kỷ cá nhân, quốc gia và chủng tộc—điều đó vẫn còn chưa được định đoạt.

Although this was written eighty years ago, I would say the same is true now. Which way we go remains to be determined. But I think the momentum, if I am not mistaken, is towards the new, right, and spiritually oriented. Lots of love, many blessings, and study hard. I am talking to myself now: apply what you read as best you can, according to your inner wisdom and learning. Bye-bye.

Dù điều này được viết cách đây tám mươi năm, tôi cho rằng hiện nay vẫn đúng như vậy. Chúng ta sẽ đi theo hướng nào vẫn còn chưa được quyết định. Nhưng nếu tôi không nhầm, tôi nghĩ đà tiến đang hướng tới điều mới mẻ, đúng đắn và có định hướng tinh thần. Gửi đến các bạn thật nhiều tình thương, nhiều phúc lành, và hãy chăm chỉ học hỏi. Giờ đây tôi đang tự nhủ: hãy áp dụng những gì mình đọc tốt nhất có thể, theo minh triết bên trong và sự học hỏi của mình. Tạm biệt.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy 019

Tóm Tắt

Hai hướng phát triển và yêu cầu lựa chọn

Bài viết tháng 4–5 năm 1940 trong Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn đặt nhân loại trước hai khả năng: một trật tự mới hướng về tinh thần, hoặc sự tiếp tục của những phương thức cũ do lợi ích cá nhân, quốc gia và chủng tộc ích kỷ chi phối. Chân sư DK xác định ranh giới giữa hai lối sống lúc ấy rõ hơn bất cứ thời kỳ nào trước đó, nhưng tư duy hỗn độn của đông đảo người thiện chí đang trì hoãn cuộc khủng hoảng quyết định. Hình ảnh thanh kiếm trong lời Đức Christ được diễn giải là thanh kiếm phân biện, giúp nhận ra điều cần ủng hộ và điều cần chống lại.

Dự kiến kết thúc chiến tranh và giới hạn diễn giải

Các bài viết trước dường như từng dự kiến năm 1942 là thời điểm chiến tranh kết thúc. Thầy MDR đặt câu hỏi liệu Chân sư DK muốn nói đến thắng lợi trên các cõi bên trong vào năm ấy, rồi xung đột tiếp tục biểu hiện bên ngoài, hay thực sự dự kiến chiến tranh chấm dứt hoàn toàn. Không có kết luận chắc chắn; nhận xét được giữ ở mức chiến tranh dường như kéo dài hơn dự kiến ban đầu.

Sự liên kết thế giới và trách nhiệm của người có khả năng suy xét

Phát thanh, điện thoại, báo chí và điện tín đã tạo điều kiện để nhân loại năm 1940 nhận biết tình hình, tham khảo lẫn nhau và lựa chọn có ý thức; mức độ liên kết thời nay còn lớn hơn nhiều. Trách nhiệm đặc biệt thuộc về các nhà lãnh đạo, đại diện chính quyền, các giáo hội và giới trí thức, vì quyết định của họ ảnh hưởng đến đông đảo quần chúng. Câu chuyện Arjuna tại Kurukshetra minh họa sự chuyển từ hoang mang sang quyết định đặt sức mạnh về phía cao cả hơn dưới sự hướng dẫn của Krishna, được liên hệ với tâm thức Christ và một kiếp nhập thể trước của Đức Christ.

Các Mãnh Lực Ánh Sáng và các Mãnh Lực Duy Vật

Các Mãnh Lực Ánh Sáng thúc đẩy tình huynh đệ, chánh tương quan nhân loại và mục đích vô ngã; các Mãnh Lực Duy Vật thúc đẩy chiếm hữu ích kỷ, lợi ích vật chất, xâm lược và tàn bạo. Hai khuynh hướng vẫn hoạt động ngay cả khi thế giới chưa có chiến tranh vũ trang toàn cầu, dù khi ấy chúng có thể khó phân biệt hơn. Một cách diễn giải được đề xuất là các Mãnh Lực Ánh Sáng được nhắc trong những lời khẩn cầu có thể thuộc cấp độ cao hơn Thánh đoàn hành tinh.

Nhóm trung lập và quần chúng chịu tác động

Ngoài hai phía đối lập còn có nhóm trung lập, có thể tán thành con đường cao cả trên lý thuyết nhưng không hành động để hỗ trợ. Nhóm này gồm những người yếu thế, sợ hãi và cảm thấy bất lực, cùng những người có quyền lực nhưng đứng ngoài vì lợi ích vật chất, cảm giác ưu việt biệt lập hoặc cho rằng hiểm họa quá xa mình. Hai động cơ cần phân biệt: nỗi kinh hoàng của người bị áp chế không đồng nhất với sự ích kỷ của người đủ khả năng mà né tránh trách nhiệm. Nếu tính thêm quần chúng thiếu suy xét, chịu chính quyền, tuyên truyền và những tiếng nói lớn nhất chi phối, bức tranh thực tế có bốn thành phần.

Lựa chọn trong cuộc đối đầu giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần

Cuộc đối đầu thế giới tương ứng với cuộc đấu tranh cá nhân giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của Hiện Diện, trong đó cuối cùng phải có lựa chọn. Thiên Bình được liên hệ với yêu cầu lựa chọn, còn Hổ Cáp với giai đoạn quyết định đã thành hình và khó duy trì trung lập. Theo cách diễn giải này, đệ

tử cần đặt năng lực và kỹ năng về phía tình huynh đệ, chánh tương quan nhân loại và một nhân loại hợp nhất hơn. Sự cân bằng tạm thời giữa giá trị phàm ngã và linh hồn không thể kéo dài vô hạn, nhất là trong khủng hoảng.

Lòng tử tế, Ý Chí-hướng Thiện và hòa bình đúng lúc

Lòng tử tế bao hàm quan hệ thân thuộc, tình huynh đệ và chánh tương quan nhân loại, nên là thiện chí thế giới trong biểu hiện. Ý Chí-hướng Thiện là nền tảng của hòa bình, nhưng trong hoàn cảnh năm 1940, thiện chí chân chính phải bác bỏ một nền hòa bình quá sớm khiến các lực lượng xâm lược có thời gian củng cố thành quả và chuẩn bị tấn công tiếp. Bảo vệ quyền của người khác cùng quyền của mình, tự do tư tưởng và người yếu thế vì vậy có thể đòi hỏi sự chống trả tích cực.

Ba thái độ hiện diện trong mọi quốc gia

Không quốc gia, giáo hội, gia đình hay cá nhân nào hoàn toàn đứng ngoài ba khuynh hướng: xâm lược ích kỷ, mục tiêu tinh thần và thái độ trung lập. Vì chúng bắt nguồn từ thái độ con người, cuộc xung đột mang bản chất nhân loại, vượt quá phạm vi một cuộc chiến châu Âu. Lời Chân sư Morya về những người ngồi cùng bàn ăn nhưng đi theo các hướng khác nhau làm rõ sự phân hóa ngay trong gia đình. Liên hệ với hiện tại, nguy cơ đối với dân chủ bao gồm những kẻ mị dân quyết giữ quyền lực, người bị họ lôi kéo và người từ chối lựa chọn.

Chống áp bức và phân biệt các hình thức phản đối chiến tranh

Các phong trào kháng chiến tại Tiệp Khắc, Pháp, Hy Lạp và nhiều nước châu Âu cho thấy có những người chống áp bức từ khi đối phương còn mạnh, chấp nhận cả cái chết. Tuy nhiên, không thể xem mọi người từ chối cầm súng vì lương tâm đều ích kỷ: những người cứu thương và chăm sóc binh sĩ ngay trên chiến trường vẫn đóng góp trong vị trí rất dễ bị tổn thương. Theo nhận định được Thầy MDR nêu lại, Thánh đoàn từng phê phán thái độ không tham gia chống Đức Quốc xã của Gandhi trong hoàn cảnh ấy. Lập luận đi kèm là hòa bình sẽ mất ý nghĩa nếu nhân loại còn lại chỉ là một nhân loại bị nô dịch.

Tư duy sáng rõ và thoát khỏi tuyên truyền

Mỗi người cần tự xác định lập trường của mình, của quốc gia và của chính mình với tư cách linh hồn, thay vì để quan điểm người khác hay tuyên truyền quyết định. Tuyên truyền có thể chứa sự thật, sự dối trá lớn hoặc một cái nhìn giới hạn; khả năng thuyết phục không bảo đảm tính đúng đắn. Trong phần bình giảng, phàm ngã Song Ngư của nước Đức được liên hệ với tính dễ tiếp nhận ảnh hưởng và sự tự thương hại sau Hòa ước Versailles, những yếu tố mà các lực lượng tiêu cực đã khai thác. Việc làm sáng rõ tư tưởng có thể thực hiện qua viết, nói, thuyết phục và tiếp xúc với người có khả năng lắng nghe.

Những biểu hiện sai lệch qua các cung

Các dạng lạm dụng được liên hệ lần lượt với những phẩm tính cung bị sử dụng sai: quyền lực chính trị và giáo dục gây mê lầm, thao túng tài chính, cùng việc giữ vẻ đẹp và xa hoa cho một thiểu số. Những biểu hiện khác gồm công nghệ phục vụ hủy diệt, lý tưởng hẹp hòi phủ nhận mọi lý tưởng khác, và ý muốn cung bảy nhằm hiện thực hóa một trật tự bằng bất cứ giá nào. Phe Trục cũng có một trật tự, nhưng đó là trật tự tàn bạo, phi nhân đạo và tôn một vài quốc gia lên trên toàn thể. Vấn đề xuyên suốt là bộ phận lấn át lợi ích của tổng thể.

Trung lập trong hành động và thiên hướng trong tư tưởng

Chân sư DK phân biệt sự trung lập trong hành động với tư tưởng, vì con người vẫn có những thiên hướng và đánh giá bên trong. Sợ hãi hoặc hèn nhát có thể khiến một người không hành động theo điều mình đã nhận là đúng. Công việc của những vị lãnh đạo tinh thần vì vậy gồm hai bước: làm rõ nhị nguyên giữa đời sống vật chất ích kỷ và mục tiêu tinh thần vô ngã, rồi khơi dậy tầm nhìn để con người, bắt đầu từ giới trí thức, biết mình chọn phía nào và vì sao. Thái độ thiện chí tích cực, được duy trì bằng nỗ lực lớn, cũng không đồng nghĩa với đứng ngoài.

Yêu thương người phạm lỗi và loại bỏ điều sai trái

Tình thương đối với mọi người không đòi hỏi dung túng sự tàn ác, tránh mọi phê bình hay từ bỏ lập trường. Giáo huấn yêu cầu giữ tình thương kiên định đối với người phạm lỗi đồng thời loại bỏ hành vi sai trái khỏi thế giới. Theo suy luận riêng của Thầy MDR, có thể liên hệ nguyên tắc này với việc chiến đấu mà không nuôi hận thù, thậm chí sử dụng sức mạnh gây chết người khi cần; cách lý giải ấy gắn với niềm tin vào luân hồi. Đây là phần diễn giải bổ sung, không phải đồng nhất tình thương với sự thụ động.

Sáu câu hỏi kiểm tra trách nhiệm

Sáu câu hỏi yêu cầu xác định liệu Thánh đoàn dưới sự lãnh đạo của Đức Christ có thể đứng về phía tàn bạo hay không, liệu thế giới có thể được cứu bằng việc từ chối suy nghĩ, và liệu có nguyên tắc đáng chiến đấu hoặc hy sinh sinh mạng để bảo vệ. Những câu còn lại hỏi mỗi người đứng về phía nào, đang làm gì để hỗ trợ phía mình tuyên bố trung thành, và có để cảm giác bất lực chi phối hay không. Cảm giác cá nhân hoàn toàn vô dụng được xác định là một vũ khí khiến những người có thể chống đối trở nên tê liệt. Ngay cả khi lập trường đã rõ, suy xét các câu hỏi vẫn giúp phụng sự tốt hơn và trình bày vấn đề sáng rõ hơn cho người hoang mang.

Tính liên tục của xung đột và những nhận định lịch sử riêng

Sự ghê sợ chiến tranh, khát vọng hòa bình, mệt mỏi hay lỗi lầm lịch sử của quốc gia đều không đủ biện minh cho việc né tránh trách nhiệm hiện tại. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, thời điểm bình giảng đang chứng kiến một cuộc tấn công thứ ba, còn mang tính tinh vi, nhằm xói mòn những giá trị tốt đẹp nhất của nhân loại. Một so sánh lịch sử được đưa ra là Nhật Bản muốn đầu hàng Hoa Kỳ hơn Liên Xô vì dự kiến được đối xử nhân đạo hơn; nhận định này đi cùng sự thừa nhận hy sinh lớn lao của người Nga và các dân tộc thuộc Liên Xô. Khả năng kháng cự của Anh cũng được suy đoán có liên hệ với phẩm tính cung một và sự tái sinh của những người từng thuộc quân đội La Mã.

Từ nhận biết nhị nguyên đến tâm thức linh hồn

Theo Chân sư DK, xung đột sẽ sáng rõ và kết thúc nhanh hơn khi chỉ còn hai phía thay vì ba, vì nhóm trung gian không hành động đang trì hoãn giải pháp. Nhận biết nhị nguyên là bước cần thiết để chuyển trọng tâm từ dục vọng chiếm hữu sang tâm thức linh hồn, lợi ích nhóm, đáp ứng nhu cầu chung và hợp tác toàn cầu. Cuộc đấu tranh tương tự diễn ra trong đời sống cá nhân đến lần điểm đạo thứ ba, và những xung đột giữa cấp độ cao hơn với nếp sống thấp hơn vẫn có thể xuất hiện ở các bước điểm đạo tiếp theo. Giải quyết đúng vấn đề hằng ngày vì vậy cũng góp phần giải quyết vấn đề thế giới.

Hổ Cáp, cõi Bồ đề và phạm vi tham dự Thánh đoàn

Sư Tử được xem là đặc biệt tiêu biểu cho con người, còn Hổ Cáp được liên hệ với đấu trường chính trên cõi Bồ đề của Huyền Giai Sáng Tạo nhân loại. Lời kêu gọi tham gia cuộc đấu tranh hướng đến cả những người thiện chí, nhằm xây dựng nền văn minh đáp ứng nhu cầu thực sự của mọi dân tộc.

Theo cách đọc sơ đồ Các Huyền Giai Thái Dương và Hành Tinh trong phần bình giảng, vòng tròn Thánh đoàn dường như bao gồm cả người trên Con Đường Dự Bị, các đệ tử và những cấp điểm đạo đồ. Vì vậy, khi nhắc còn sáu năm đến Đại Mật Nghị, trách nhiệm chuẩn bị được xem là liên quan cả đến người chí nguyện và đệ tử, những người cần phản ánh thái độ của Thánh đoàn trong khả năng của mình.

Nhà nước trong quan hệ với cá nhân và nhân loại

Lý tưởng lợi ích nhà nước có thể bị đẩy quá xa khi nhà nước trở thành gần như một thực thể thiêng liêng trong tâm thức người lý tưởng. Giá trị và sự biểu hiện của nhà nước không đòi hỏi xóa bỏ quyền cá nhân hay hy sinh nhân loại cho một quốc gia riêng lẻ. Giải pháp được nêu là duy trì trách nhiệm với quốc gia trong khi suy nghĩ theo toàn thể nhân loại, để công luận có tính bao gồm thúc đẩy chính sách phù hợp với quyền con người và hợp tác quốc tế. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, sự hồi sinh khẩu hiệu "Nước Mỹ trên hết" gợi lại một mô hình từng làm phương tiện che giấu sự ủng hộ Đức Quốc xã trong thập niên 1930.

Trách nhiệm công dân và quyền bầu cử

Trách nhiệm về hành động của chính phủ cuối cùng thuộc về những công dân đã đưa chính phủ vào vị trí quyền lực. Tỷ lệ đi bầu thấp tạo điều kiện cho một thiểu số cuồng tín áp đặt ý muốn, nên suy xét người nắm chức vụ và thực hiện quyền bầu cử là cách tối thiểu để chuyển tư tưởng thành hành động. Quyền này gắn với những hy sinh lớn lao trong lịch sử và cần được trân trọng trước khi mất đi. Mở rộng trách nhiệm từ quyền lợi quốc gia sang quyền lợi nhân loại cũng là bước vượt khỏi vòng-giới-hạn của bản sắc biệt lập.

Hành động trong khủng hoảng và phân biệt nhu cầu với dục vọng

Khi đã ở trong khủng hoảng thế giới, lối thoát đòi hỏi hành động đúng và tầm nhìn rộng; hình ảnh Hercules chặn lối thoát của sư tử minh họa yêu cầu đối diện thay vì né tránh. Hoạt động bên ngoài cần đáp ứng nhu cầu thực sự của quốc gia, đồng thời duy trì tiến trình tư duy sáng rõ và nhân đạo bên trong. Nhu cầu không đồng nhất với dục vọng hay mục tiêu tự đại của lãnh đạo; việc giản dị hóa đời sống có thể hỗ trợ sự phát triển tinh thần. Sự tham gia thiết thực cùng thái độ nội tâm đúng đắn tạo nền tảng cho hành động ngày càng phù hợp và một nền hòa bình công bằng.

Hành động đúng và sự phản kháng điều ác

Theo Chân sư DK, hành động đúng của những người đứng về phía các Mãnh Lực Ánh Sáng sẽ dẫn tới một nền hòa bình chính đáng và công bằng; những người bị cuốn vào hoạt động hoang mang dưới các Mãnh Lực Duy Vật cuối cùng cũng có thể nổi dậy chống điều sai trái và cái ác. Trái tim con người và nguồn mạch sự sống thiêng liêng không thể mãi bị hướng vào những hoạt động sai lầm. Cuộc nổi dậy của lực lượng kháng chiến tại Ý vào cuối chiến tranh, sự sụp đổ của chủ nghĩa phát xít và cái chết của Mussolini được dùng làm minh họa. Những người giữ vững nguyên tắc đã phản kháng ngay cả khi hành động ấy còn hết sức nguy hiểm.

Trách nhiệm cá nhân đối với tương lai

Trong bối cảnh năm 1940, những vận động thế giới và công cuộc quốc gia khổng lồ đã vượt ngoài khả năng kiểm soát của cá nhân, nhưng trách nhiệm đối với tương lai vẫn nằm trong tay mỗi người. Việc đảm nhận trách nhiệm đúng đòi hỏi một giai đoạn suy nghĩ sáng suốt cùng hành động đúng trong tư cách công dân, qua đó góp phần định hình một trật tự thế giới mới theo lý tưởng. Theo cách liên hệ của Thầy MDR, yêu cầu ấy vẫn áp dụng vào thời điểm bình giảng. Chỉ quan tâm

đến sự tiến bộ riêng, kể cả tiến bộ theo hướng tích cực, vẫn là tập trung vào bản thân và không đáp ứng trách nhiệm của người chí nguyện hay đệ tử.

Giới hạn của thái độ trung lập

Trung lập trong hành động không thể duy trì mãi khi phải lựa chọn giữa những mãnh lực đối nghịch. Sáu câu hỏi Chân sư DK đã nêu trước đó nhằm giúp con người vượt khỏi sự trung lập bắt nguồn từ sợ hãi hoặc ích kỷ. Trong cách vận dụng vào hiện tại, một phía là lợi ích tài chính ích kỷ và quyền lực độc tài, phía kia là phúc lợi nhân loại; sự lựa chọn cần dựa trên việc nhận rõ đối lập ấy. Đối với những người hướng tới Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, việc học huyền bí học phải đi cùng phụng sự cả trên phương diện huyền bí lẫn trong thực tế.

Đặt mọi ảnh hưởng về phía Ánh Sáng

Hoàn cảnh, nghiệp quả và quyết định tự do của linh hồn đặt người chí nguyện vào một trong hai phía đối nghịch hoặc trong một quốc gia trung lập, tiêu cực. Dù ở đâu, nhiệm vụ vẫn là nhận rõ trọng tâm tinh thần của khủng hoảng và đưa mọi ảnh hưởng mình có, khách quan hay chủ quan, tinh thần, cảm xúc hay trí tuệ, về phía các Mãnh Lực Ánh Sáng. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, dù không có chiến tranh thế giới vào thời điểm bình giảng, một cuộc chiến thế giới chủ quan vẫn tiếp diễn qua khoảng cách ngày càng lớn giữa người giàu có quyền lực và những người bị áp bức, thiếu cơ hội. Việc không bảo đảm được lương thực, chỗ ở, quần áo và sức khỏe cho những người yếu thế khiến lựa chọn phụng sự trở thành trách nhiệm cấp thiết.

Tình thương linh hồn giữa xung đột

Sự ủng hộ dứt khoát dành cho các Mãnh Lực Ánh Sáng phải đi cùng thái độ thấu hiểu và tình thương kiên định đối với mọi người, không ngoại lệ hay dè dặt trong tâm thức. Đây là tình thương linh hồn, không phải tình cảm ủy mị hoặc phản ứng cảm xúc. Chân sư DK nêu nguyên tắc rằng hành động gây tổn hại cho phương diện hình tướng đôi khi vẫn tương hợp với việc duy trì tình thương ấy; phần bình giảng đẩy hệ quả này đến trường hợp phải giết đối phương trong chiến tranh mà vẫn yêu thương linh hồn của họ. Cách diễn giải đi kèm là sự mất thân thể có thể mở ra hoàn cảnh và cơ hội tinh thần tốt hơn, giảm sự chi phối của những mãnh lực đã đẩy con người vào đường sai trái.

Khủng hoảng và hậu quả của đời sống duy vật

Theo văn bản được trích, tính ích kỷ hung hăng, sự tàn nhẫn và khuynh hướng chia rẽ của đời sống lấy hình tướng làm trung tâm mang sẵn những mầm mống dẫn tới sự loại bỏ chính nó. Đau đớn, khổ sở, chiến tranh, bệnh tật và cái chết là những hậu quả không thể tránh khỏi của định hướng ấy. Khủng hoảng thế giới do chính nhân loại tạo nên, bắt nguồn từ bản chất vật chất và sự thiếu kiểm soát của linh hồn. Giá trị thức tỉnh của khủng hoảng nằm ở việc giúp con người thấy rõ hậu quả của lối sống tuân theo đòi hỏi của hình tướng.

Chuyển trọng tâm từ hình tướng sang linh hồn

Chân sư DK xác định toàn bộ mục tiêu của khủng hoảng là chuyển trọng tâm nhận biết của nhân loại từ hình tướng và đời sống vật chất sang tâm thức linh hồn, bất kể tổn thất đối với những hình tướng cản trở. Đây được diễn giải là một nguyên nhân huyền bí của Thế chiến II, còn các Mãnh Lực Duy Vật, cũng được gọi là các Mãnh Lực Cản Trở và các Mãnh Lực Bóng Tối, chống lại chính sự chuyển dịch ấy. Theo cách lý giải của Thầy MDR, linh hồn vĩnh cửu ở đây chỉ tâm thức, không chỉ vận cụ của linh hồn; tính vĩnh cửu ấy mang tính chu kỳ, gắn với sự trở về Đấng Tuyệt Đối. Tâm thức linh hồn rốt cuộc là tâm thức về toàn thể, vì thế bản chất của nó là tình thương bao gồm.

Bổn phận công dân và tâm thức thế giới

Kết quả của cuộc xung đột phụ thuộc vào suy nghĩ sáng suốt, lời nói minh triết và ý hướng vô ngã của các đệ tử thế giới, trong sự hợp tác với mọi mãnh lực hướng thiện. Bổn phận đối với quốc gia phải đi cùng việc không ngừng vun bồi tâm thức thế giới: hành động tại địa phương nhưng suy nghĩ trên phạm vi toàn cầu và phổ quát. Việc nghiên cứu giáo lý chỉ thực hiện được mục đích khi dẫn tới hấp thụ, đồng hóa và áp dụng, chuyển ý tưởng thành hành động tích cực thúc đẩy Thiên Cơ.

Can thiệp thiêng liêng và sức khẩn cầu của nhân loại

Sự can thiệp thiêng liêng thường đưa vào một quyền năng mạnh đến mức Thánh Đoàn cố tránh sử dụng, ưu tiên để nhân loại tự giải quyết vấn đề. Thầy MDR nhắc lại, với sự dè dặt về niên đại, rằng Thái dương Thượng đế từng dự kiến một cuộc can thiệp lớn vào khoảng năm 1917, trước khi Hoa Kỳ tham gia Thế chiến I. Một sự can thiệp từ Shamballa thông qua các Đấng Giải Thoát được trình bày là đã góp phần đảo chiều chiến tranh, nhờ sức khẩn cầu đủ mạnh của nhân loại dù lời khẩn cầu chưa được diễn đạt rõ ràng. Nguồn gốc Shamballa của các Đấng Giải Thoát vẫn được nêu như suy đoán, có liên hệ đến cõi phụ thứ nhất và thứ hai của cõi hồng trần vũ trụ; trong khi Đấng Tinh thần Hòa Bình và Đấng Hóa Thân Tổng Hợp được xác định là có nguồn gốc ngoài hành tinh.

Text — Externalisation of the Hierarchy 019 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 019

[1] Two things are, however, obvious to us as we look at the present world situation; first, that the lines of demarcation between the two ways of living and the two objective attitudes are far more clearly defined than at any previous time in the history of humanity; [2] secondly, that it is the muddled thinking of vast masses of well-meaning people (many of them not immediately implicated in the world conflict) which is largely responsible for the slowness of the final crisis and the postponement of the advancing decision.

[1] Tuy nhiên, khi nhìn vào tình hình thế giới hiện nay, chúng ta thấy rõ hai điều; thứ nhất, những ranh giới giữa hai lối sống và hai thái độ biểu hiện ra bên ngoài rõ ràng hơn nhiều so với bất kỳ thời điểm nào trước đây trong lịch sử nhân loại; [2] thứ hai, chính lối suy nghĩ rối rắm của đông đảo những người có thiện ý (nhiều người trong số họ không trực tiếp can dự vào cuộc xung đột thế giới) phải chịu phần lớn trách nhiệm về việc cuộc khủng hoảng cuối cùng diễn tiến chậm chạp và sự định đoạt đang đến gần bị trì hoãn.

[3] For decades, we, the teachers of the race of men, have watched certain great world (or planetary) tendencies take shape, assume defined and pronounced outlines and become conditioning potencies. This shaping and definition was essential if the issue was to be presented with clarity to humanity, thus enabling a basic choice to be

[3] Suốt nhiều thập niên, chúng tôi, những huấn sư của nhân loại, đã quan sát một số khuynh hướng lớn của thế giới (hay hành tinh) thành hình, có những đường nét xác định, nổi bật và trở thành những sức mạnh có ảnh hưởng định hình. Sự thành hình và xác định này là thiết yếu để vấn đề có thể được trình bày rõ ràng trước nhân loại, nhờ

presented to the sons of men and the placing in their hands of certain determinations which could, if rightly directed, carve out for them a new and better future. [4] Such a presentation has never before been possible, because never before has mankind been at the stage where it could grasp the situation intelligently, or been so closely and rapidly interrelated by the radio, telephone, the press and the telegraph. [5] The needed choices can now be made in cooperation, in consultation and with open eyes. [6] The choice is clearly before the thinking people [Page 214] in every country, and upon their decision rests the fate of the less intelligent masses. Hence the present responsibility of the national leaders, of the representatives of the people in the governments, of the churches, and of the intelligentsia in all lands, without exception. There should be no shirking or evasion of responsibility. There is, however, much.

đó đặt trước những người con của nhân loại một sự lựa chọn căn bản và trao vào tay họ những quyết định mà, nếu được định hướng đúng đắn, có thể mở ra cho họ một tương lai mới mẻ và tốt đẹp hơn. [4] Một cách trình bày như vậy chưa từng khả thi trước đây, bởi nhân loại chưa bao giờ đạt đến giai đoạn có thể nắm bắt tình hình một cách sáng suốt, hoặc liên kết với nhau chặt chẽ và nhanh chóng đến thế qua vô tuyến, điện thoại, báo chí và điện báo. [5] Giờ đây, người ta có thể thực hiện những lựa chọn cần thiết trong sự hợp tác, tham khảo ý kiến lẫn nhau và với đôi mắt rộng mở. [6] Sự lựa chọn đã hiện rõ trước những người biết suy nghĩ [Page 214] ở mọi quốc gia, và số phận của quần chúng kém sáng suốt hơn tùy thuộc vào quyết định của họ. Do đó, hiện nay, trách nhiệm đặt lên các nhà lãnh đạo quốc gia, các đại diện của nhân dân trong chính phủ, các giáo hội và giới trí thức ở mọi xứ sở, không có ngoại lệ. Không nên có bất kỳ sự thoái thác hay trốn tránh trách nhiệm nào. Tuy nhiên, điều ấy lại xảy ra rất nhiều.

[7] In past communications I have oft spoken of the Forces of Light and the Forces of Materialism, meaning by these terms the controlling trends towards brotherhood, right human relations and selfless purpose, and those which reverse these higher tendencies and bring into human affairs selfish acquisitiveness, emphasis upon material interests, brutal aggression and cruelty. The two positions are clear to the unprejudiced onlooker.

[7] Trong những thông điệp trước đây, Tôi thường nói về các Mãnh Lực Ánh Sáng và các Mãnh Lực Duy Vật; qua những thuật ngữ này, Tôi muốn nói đến các khuynh hướng chi phối hướng tới tình huynh đệ, những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người và mục đích vô ngã, cùng những khuynh hướng đảo ngược các xu hướng cao cả ấy, đưa vào công việc của nhân loại lòng tham chiếm hữu ích kỷ, sự đề cao lợi ích vật chất, hành vi xâm lược tàn bạo và sự độc ác. Hai lập trường ấy đều rõ ràng đối với người quan sát không thành kiến.

[8] To these two groups I would add a third. This third group is taking shape in the world today with extreme definiteness and is composed of those who throw the weight of their influence and of their action on neither

[8] Bên cạnh hai nhóm này, Tôi muốn thêm một nhóm thứ ba. Ngày nay, nhóm thứ ba này đang thành hình hết sức rõ nét trên thế giới, gồm những người không dồn sức nặng ảnh hưởng và hành động của mình về bên

side; [9] theoretically, they may advocate the higher way, but practically they do nothing to further its interests. [10] This third group is formed internally of two groups: first, those people who are potentially weak and are therefore ridden by fear and terror, feeling that they dare not move in any way against the forces of aggression, and secondly, an intrinsically powerful group who, through selfish material interests, plus a sense of separative superiority, or distance from the seat of trouble and the domination of false values, hold aloof from the situation and shirk their evident responsibility as members of the human family. This latter group includes, among others, a number of powerful democracies and republics. [11] Fear, terror and a sense of helpless futility govern the reactions of the one, and who can criticise? Selfishness and separativeness control the other group.

nào; [9] về lý thuyết, họ có thể tán thành con đường cao cả hơn, nhưng trong thực tế, họ không làm gì để thúc đẩy những lợi ích của con đường ấy. [10] Bên trong nhóm thứ ba này có hai nhóm: thứ nhất, những người vốn yếu đuối và vì thế bị nỗi sợ hãi cùng sự kinh hoàng đè nặng, cảm thấy mình không dám có bất kỳ hành động nào chống lại các mãnh lực xâm lược; và thứ hai, một nhóm vốn có sức mạnh, nhưng vì những lợi ích vật chất ích kỷ, cộng thêm cảm thức tự tôn mang tính chia rẽ, hoặc vì ở xa tâm điểm rối ren và chịu sự chi phối của những giá trị sai lầm, họ đứng ngoài tình hình và thoái thác trách nhiệm hiển nhiên của mình với tư cách thành viên của gia đình nhân loại. Trong nhóm sau này có, bên cạnh những thành phần khác, một số nền dân chủ và nước cộng hòa hùng mạnh. [11] Nỗi sợ hãi, sự kinh hoàng và cảm giác bất lực, vô ích chi phối phản ứng của nhóm thứ nhất, và ai có thể chỉ trích? Lòng ích kỷ và tính chia rẽ kiểm soát nhóm còn lại.

[12] You have, therefore, in the world at this time three groups of people who embody the three major views of the whole of humanity, plus the unthinking masses, swayed by propaganda, controlled by their governments, and the prey [Page 215] of the loudest voices. [13] It is of value to you to get this picture clearly in your minds, and I would like again to define them.

[12] Do đó, vào lúc này, trên thế giới có ba nhóm người thể hiện ba quan điểm chủ yếu của toàn thể nhân loại, cộng thêm quần chúng không suy nghĩ, bị tuyên truyền lung lạc, chịu sự kiểm soát của chính phủ mình và trở thành con mồi [Page 215] của những tiếng nói lớn nhất. [13] Việc nắm rõ bức tranh này trong thể trí sẽ có ích cho các bạn, và Tôi muốn một lần nữa xác định rõ các nhóm ấy.

[14] The ancient entrenched forces of aggression, of material acquisition and pure selfishness, working through a pronounced cruelty which reaches out and grasps what it wants, irrespective of any other rights, historical and legal possessions or the will of anyone.

[14] Các mãnh lực lâu đời, bám rễ sâu của sự xâm lược, sự chiếm hữu vật chất và lòng ích kỷ thuần túy, hoạt động qua sự tàn bạo rõ rệt, vươn ra chộp lấy những gì chúng muốn, bất chấp mọi quyền khác, những quyền sở hữu có căn cứ lịch sử và pháp lý hay ý chí của bất kỳ ai.

[15] The forces of spiritual purpose, embodied in the will to protect the rights of others, along with individual rights; to end aggression and its consequent fear, and to throw the weight of their combined influence on to the side of the most spiritual values, of human freedom, of the right to think, and of kindness. I use the word "kindness" advisedly because it embodies the idea of kin-ship, of brotherhood and of right human relations. It is world goodwill in expression, just as the will-to-good is the basis of any possible peace—a goodwill which would negate any premature peace at this time, because the latter would give time for the Forces of Materialism to consolidate their gains and prepare the way for further aggression. Kindness, the will-to-good and peace—such should be the practical expression and the formulated intention of those who are conditioned by the Forces of Light.

[15] Các mãnh lực của mục đích tinh thần, thể hiện trong ý chí bảo vệ quyền của người khác cùng với quyền cá nhân; chấm dứt sự xâm lược và nỗi sợ hãi do nó gây ra; và dồn sức nặng ảnh hưởng kết hợp của mình về phía những giá trị tinh thần cao nhất, tự do của con người, quyền suy nghĩ và lòng nhân ái. Tôi dùng từ "nhân ái" một cách có chủ ý, vì từ này hàm chứa ý tưởng về tình thân, tình huynh đệ và những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người. Đó là thiện chí thế giới đang biểu hiện, cũng như Ý Chí-hướng Thiện là nền tảng của bất kỳ nền hòa bình khả hữu nào—một thiện chí sẽ bác bỏ mọi nền hòa bình vội vã vào lúc này, bởi một nền hòa bình như thế sẽ cho các Mãnh Lực Duy Vật thời gian củng cố những gì chúng đã giành được và chuẩn bị cho những cuộc xâm lược tiếp theo. Lòng nhân ái, Ý Chí-hướng Thiện và hòa bình—đó phải là biểu hiện thực tiễn và ý định được xác lập rõ ràng của những người chịu ảnh hưởng định hình của các Mãnh Lực Ánh Sáng.

[16] The force of mass negativity, as expressed today by the dominated people in the strongholds of aggression and by the neutrally minded people everywhere. [17] They are all coloured by racial fear, by the instinct to self-preservation, and by short-sighted selfish interest.

[16] Mãnh lực của thái độ tiêu cực nơi quần chúng, ngày nay biểu hiện qua những người dân bị thống trị tại các thành trì xâm lược và qua những người mang tâm thế trung lập ở khắp nơi. [17] Tất cả họ đều nhuốm màu sợ hãi của nhân loại, bản năng tự bảo tồn và tư lợi thiển cận.

[18] The problem is one of exceeding difficulty because, even though the lines of demarcation are becoming steadily more distinct, yet the exponents of these three groups are to be found in every land and among all people—in every church and in every home. [19] No nation or group is exempt from this triplicity. [20] It is rooted in human attitudes, and that is why this conflict is a strictly human conflict and not a European war. [21] Every nation has its selfish, aggressive people, who believe that

[18] Vấn đề này vô cùng khó khăn, bởi dù những ranh giới đang ngày càng rõ nét, những người đại diện cho ba nhóm ấy vẫn hiện diện ở mọi xứ sở và trong mọi dân tộc—trong mọi giáo hội và mọi gia đình. [19] Không quốc gia hay nhóm nào nằm ngoài bộ ba này. [20] Bộ ba ấy bắt rễ trong thái độ của con người, và đó là lý do cuộc xung đột này hoàn toàn là một cuộc xung đột của nhân loại, chứ không phải một cuộc chiến tranh châu Âu. [21] Quốc gia nào cũng có những người ích kỷ, hiếu chiến, tin rằng

might is right and that men must be [Page 216] governed by the law of the jungle, taking what they want, no matter at what cost to others. [22] Every nation has those within its borders who see the vision of right human relations, who seek to live by the law of brotherhood, who respond to the influence of the Forces of Light and of the spiritual Hierarchy, [23] and who desire peace, kindness and goodwill to rule world affairs and control the policies of the governments. [24] Every nation has also within it those neutrally-minded people who fail to think clearly, who seek to place the blame upon the shoulders of all except themselves, who theorise and speculate, advise, and assign responsibility, but who refrain from any active participation in the processes of adjustment, from reasons of pride or unwillingness to pay the price. Many of them are group conscientious objectors who will eventually profit by the victory of the Forces of Light but who refuse to share in the struggle, reserving themselves for the future peace settlements, longing for the conflict to end, but doing nothing to bring that about. Many are entirely sincere, but their thinking needs adjusting.

sức mạnh là lẽ phải và con người phải [Page 216] chịu sự chi phối của luật rừng, giành lấy những gì mình muốn, bất kể người khác phải trả giá ra sao. [22] Trong biên giới của mỗi quốc gia đều có những người thấy được tầm nhìn về những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, tìm cách sống theo định luật huynh đệ, đáp ứng với ảnh hưởng của các Mãnh Lực Ánh Sáng và của Thánh đoàn, [23] và mong muốn hòa bình, lòng nhân ái cùng thiện chí cai quản công việc thế giới và kiểm soát chính sách của các chính phủ. [24] Trong mỗi quốc gia cũng có những người mang tâm thế trung lập, không suy nghĩ rõ ràng, tìm cách đổ lỗi lên vai tất cả mọi người trừ chính mình, những người bàn lý thuyết và suy đoán, đưa ra lời khuyên và quy trách nhiệm, nhưng tránh mọi sự tham gia tích cực vào các tiến trình điều chỉnh, vì kiêu hãnh hoặc không muốn trả giá. Nhiều người trong số họ là những người theo nhóm phản đối tham chiến vì lương tâm; cuối cùng họ sẽ hưởng lợi từ chiến thắng của các Mãnh Lực Ánh Sáng nhưng lại từ chối chia sẻ cuộc đấu tranh, dành sức mình cho những cuộc dàn xếp hòa bình trong tương lai, mong mỏi cuộc xung đột chấm dứt nhưng không làm gì để điều đó xảy ra. Nhiều người hoàn toàn chân thành, nhưng tư duy của họ cần được điều chỉnh.

[25] If you will rightly grasp the reality of the statements made above, you will do your share in the mental clarification which is going on in the world. [26] These three groups are functioning today and are in conflict. The neutrally-minded group is definitely hindering the work of the Forces of Light. [27] These three world attitudes are to be found in every nation, as well as in the consciousness of every single individual. The realisation of this may enable you to grasp and shoulder your individual responsibility better. You will realise the need to ascertain for yourself where you

[25] Nếu các bạn nắm bắt đúng thực tế mà những phát biểu trên nêu ra, các bạn sẽ góp phần mình vào công cuộc làm sáng tỏ tư duy đang diễn ra trên thế giới. [26] Ba nhóm này đang hoạt động và xung đột với nhau ngày nay. Nhóm mang tâm thế trung lập rõ ràng đang cản trở công việc của các Mãnh Lực Ánh Sáng. [27] Ba thái độ này đối với thế giới đều hiện diện trong mọi quốc gia, cũng như trong tâm thức của từng cá nhân. Nhận ra điều này có thể giúp các bạn nắm bắt và gánh vác trách nhiệm cá nhân của mình tốt hơn. Các bạn sẽ nhận ra sự cần thiết phải tự xác định lập trường của mình và sẽ từ chối

stand and will refuse to be conditioned by other people's points of view and the world-wide propaganda; [28] you will appreciate where your nation stands and on which side, and where you, as a soul, stand. You will then be able—if you are sincere and clear-thinking—to work for that group within the whole which seems to you to embody the highest possible activity and aims, and you will relinquish that attitude of futile negativity, smug neutrality or bewildered confusion which may [Page 217] distinguish you. [29] You will then emerge from the glamour of propaganda and of world illusion into the clear light of your own soul, whose essential nature is love and selflessness and whose major aspiration is to bring peace and goodwill among men and to see the consummation of the mission of Christ.

để quan điểm của người khác cùng sự tuyên truyền trên toàn thế giới định hình mình; [28] các bạn sẽ nhận định được quốc gia mình đứng ở đâu, về phía nào, và các bạn, với tư cách một linh hồn, đứng ở đâu. Khi ấy, nếu chân thành và suy nghĩ rõ ràng, các bạn sẽ có thể hoạt động cho nhóm trong toàn thể mà các bạn thấy là thể hiện hoạt động và những mục tiêu cao nhất có thể có; đồng thời, các bạn sẽ từ bỏ thái độ tiêu cực vô ích, sự trung lập tự mãn hoặc trạng thái hoang mang, rối trí có thể [Page 217] là nét đặc trưng của mình. [29] Khi ấy, các bạn sẽ thoát khỏi ảo cảm của tuyên truyền và ảo tưởng thế giới, bước vào ánh sáng trong trẻo của chính linh hồn mình, vốn có bản chất cốt yếu là tình thương và lòng vô ngã, cùng khát vọng chủ yếu là mang lại hòa bình và thiện chí giữa con người, và chứng kiến sự hoàn thành sứ mệnh của Đức Christ.

[30] This will lead eventually to the disappearance of so-called neutrality upon earth— [31] a neutrality in act, for there is never neutrality in thought.

[30] Cuối cùng, điều này sẽ dẫn đến sự biến mất của cái gọi là tính trung lập trên Trái Đất— [31] sự trung lập trong hành động, bởi trong tư tưởng không bao giờ có sự trung lập.

[32] One of the things which the spiritual leaders of humanity have sought to do is to bring clearly to the attention of men the basic duality which is found in the world today—the duality of selfish, material living and that of unselfish spiritual objectives. This is now clearly defined. [33] The second stage of their task now lies ahead, and that is so to stimulate the vision of men everywhere that— [34] beginning with the intelligentsia—they can consciously take their stand under one or other of the two banners, and so know what they are doing and why. The neutrally-minded waver between the two and, to date, do nothing.

[32] Một trong những điều mà các nhà lãnh đạo tinh thần của nhân loại đã tìm cách thực hiện là khiến con người chú ý rõ ràng đến tính nhị nguyên căn bản hiện diện trên thế giới ngày nay—tính nhị nguyên giữa lối sống vật chất ích kỷ và những mục tiêu tinh thần vô ngã. Giờ đây, điều này đã được xác định rõ. [33] Giai đoạn thứ hai trong nhiệm vụ của Các Ngài hiện còn ở phía trước, đó là khơi dậy tầm nhìn của con người ở khắp nơi đến mức— [34] bắt đầu từ giới trí thức—họ có thể có ý thức chọn đứng dưới một trong hai ngọn cờ, nhờ vậy biết mình đang làm gì và vì sao. Những người mang tâm thế trung lập dao động giữa hai bên và cho đến nay vẫn không làm gì.

[35] I would like in this connection to deal with one problem which has somewhat disturbed the least clear-thinking among those whom I have for some time taught. I have for years sought to develop in the world a group of men and women who would stand for the spiritual values, who would love all men, [36] who would foster the spirit of goodwill, and who would stand to humanity (as far as they could) as the Hierarchy of Light, as Christ and His disciples seek to do. [37] This has been interpreted by some of you as meaning that you must refrain from rebelling against the evil thing in your midst, and from all criticism and partisanship. You seem unable to love with steadfastness the offender and yet to rid the world of the offence. [38] The situation might clarify if you answered to yourself one or two questions:

[35] Liên quan đến điều này, Tôi muốn bàn đến một vấn đề đã phần nào làm xáo động những người suy nghĩ kém rõ ràng nhất trong số những người Tôi đã giảng dạy một thời gian. Suốt nhiều năm, Tôi đã tìm cách phát triển trên thế giới một nhóm những người nam và nữ bảo vệ các giá trị tinh thần, yêu thương tất cả mọi người, [36] nuôi dưỡng tinh thần thiện chí và, trong khả năng của mình, giữ vai trò đối với nhân loại như Thánh đoàn Ánh Sáng, như Đức Christ và các đệ tử của Ngài đang tìm cách thực hiện. [37] Một số các bạn đã hiểu điều này là các bạn phải tránh chống lại điều ác ngay giữa mình, cũng như tránh mọi sự chỉ trích và đứng về một phía. Dường như các bạn không thể vừa kiên định yêu thương người gây lỗi, vừa loại trừ lỗi ác khỏi thế giới. [38] Tình hình có thể sáng tỏ hơn nếu các bạn tự trả lời một hoặc hai câu hỏi:

[39] Do you believe that the Hierarchy of Light, under the leadership of Christ, is on the side of cruelty, aggression and the slaughter of the defenceless?

[39] Các bạn có tin rằng Thánh đoàn Ánh Sáng, dưới sự lãnh đạo của Đức Christ, đứng về phía sự tàn bạo, xâm lược và tàn sát những người không có khả năng tự vệ?

[40] Do you believe that the world can be saved by a refusal to think and by the shirking of individual responsibility, thus ignoring a situation which does exist?

[40] Các bạn có tin rằng việc từ chối suy nghĩ và thoái thác trách nhiệm cá nhân, qua đó phớt lờ một tình hình đang thực sự tồn tại, có thể cứu được thế giới không?

[41] Do you feel that there are no issues and principles which are worth fighting for and dying for, if need be?

[41] Các bạn có cảm thấy rằng không có vấn đề và nguyên khí nào đáng để chiến đấu và hy sinh tính mạng, nếu cần, hay không?

[42] Do you stand with the Forces of Light or with the Forces of Materialism?

[42] Các bạn đứng về phía các Mãnh Lực Ánh Sáng hay các Mãnh Lực Duy Vật?

[43] What are you doing to aid the side which claims your allegiance, loyalty and idealism?

[43] Các bạn đang làm gì để hỗ trợ phía mà các bạn dành sự quy phục, lòng trung thành và lý tưởng của mình?

[44] Are you governed by a sense of individual futility—that weapon which the Forces of Materialism are using now so potently to stun possible opponents into helplessness?

[44] Các bạn có chịu sự chi phối của cảm giác rằng cá nhân mình chẳng làm được gì—thứ vũ khí mà các Mãnh Lực Duy Vật hiện đang sử dụng hết sức mạnh mẽ để làm những người có khả năng chống đối choáng váng đến mức bất lực—hay không?

[45] A clear and searching analysis of the spiritual objectives of humanity will enable you to answer these questions. If you do not need to answer them because your position is clear in your mind, the study of the questions may enable you to serve your day and generation more ably and to present the situation more clearly to the bewildered.

[45] Một sự phân tích rõ ràng và sâu sát về các mục tiêu tinh thần của nhân loại sẽ giúp các bạn trả lời những câu hỏi này. Nếu các bạn không cần trả lời vì lập trường của mình đã rõ ràng trong thể trí, thì việc nghiên cứu những câu hỏi ấy có thể giúp các bạn phụng sự thời đại và thế hệ mình hữu hiệu hơn, đồng thời trình bày tình hình rõ ràng hơn cho những người đang hoang mang.

[46] A horror of war and a longing for peace are no excuse for slack thinking, nor do they provide an alibi or the opportunity to shirk individual or national responsibility. [47] The conflict is on. It is of ancient lineage. [48] The issues are clearly marked between right and wrong, between cruelty and kindness, between aggression and freedom. [49] To evade responsibility because of past national mistakes and historical sins and failures is an unwarranted alibi; [50] the shirking of due participation in the struggle because every nation has certain materialistic objectives is wrong; a nation is but the sum total of its people. To refuse to think because of the general condition of fatigue in which you share is no excuse, and is unworthy of the world disciples and aspirants.

[46] Nỗi kinh hoàng trước chiến tranh và lòng khao khát hòa bình không phải là lý do biện hộ cho lối suy nghĩ hời hợt, cũng không cung cấp cái cớ hay cơ hội để thoái thác trách nhiệm cá nhân hoặc quốc gia. [47] Cuộc xung đột đang diễn ra. Nó có nguồn gốc từ xa xưa. [48] Các vấn đề đã phân định rõ giữa đúng và sai, giữa sự tàn bạo và lòng nhân ái, giữa xâm lược và tự do. [49] Trốn tránh trách nhiệm vì những sai lầm trước đây của quốc gia, cùng những tội lỗi và thất bại trong lịch sử, là một sự biện hộ không có căn cứ; [50] thoái thác sự tham gia cần có vào cuộc đấu tranh vì mọi quốc gia đều có những mục tiêu duy vật nhất định là điều sai trái; một quốc gia chỉ là tổng thể người dân của nó. Từ chối suy nghĩ vì tình trạng mệt mỏi chung mà các bạn cũng đang trải qua không phải là một lý do biện hộ, và không xứng đáng với các đệ tử cùng những người chí nguyện trên thế giới.

[51] The Hierarchy of Light is seeking to arouse men everywhere to the basic dualism underlying this conflict and to the essential significance of the issues with which humanity is faced. [52] Hence the emphasis

[51] Thánh đoàn Ánh Sáng đang tìm cách thức tỉnh con người ở khắp nơi về tính nhị nguyên căn bản nằm dưới cuộc xung đột này và thâm nghĩa cốt yếu của những vấn đề mà nhân loại đang đối diện. [52] Do đó, Tôi nhấn

which I am laying upon the need to face the problem, to think clearly and intelligently about what is going on around you, and to take right and cooperative action. [53] The whole world problem will be clarified [Page 219] and the end of the conflict more rapidly reached when there are only two parties and not three. [54] The recognition of this underlying dualism is necessary prior to the shifting of humanity's consciousness away from its major preoccupation—acquisitive material desire, aggressively obtained—into soul consciousness, with its correlations, group interests, the meeting of group need, and the functioning of a steady group cooperation on a world scale. [55] This is true of individuals, of nations and of races; [56] as you, an individual, work out your own problem in your daily life, you are helping to solve the world problem.

mạnh sự cần thiết phải đối diện vấn đề, suy nghĩ rõ ràng và sáng suốt về những gì đang diễn ra quanh các bạn, và hành động đúng đắn trong tinh thần hợp tác. [53] Toàn bộ vấn đề thế giới sẽ sáng tỏ [Page 219] và cuộc xung đột sẽ đi đến hồi kết nhanh hơn khi chỉ còn hai phe thay vì ba. [54] Cần nhận ra tính nhị nguyên nền tảng này trước khi chuyển tâm thức nhân loại khỏi mối bận tâm chủ yếu của nó—dục vọng chiếm hữu vật chất được thỏa mãn bằng sự xâm lấn—sang tâm thức linh hồn, với những mối tương quan, lợi ích nhóm, việc đáp ứng nhu cầu nhóm và sự vận hành của một sự hợp tác nhóm bền vững trên quy mô thế giới. [55] Điều này đúng với các cá nhân, các quốc gia và các giống dân; [56] khi mỗi người trong các bạn giải quyết vấn đề của chính mình trong đời sống hằng ngày, các bạn đang góp phần giải quyết vấn đề thế giới.

[57] This is the situation as the Hierarchy sees it today and with which it challenges all men and women of goodwill. [58] They ask you to share in the conflict in some way, [59] and remind you of the occult significance of those oft misunderstood words of Christ, "He that is not with me, is against me."

[57] Đó là tình hình theo cái nhìn của Thánh đoàn ngày nay, và cũng là tình hình mà Các Ngài đặt trước tất cả những người nam và nữ có thiện chí như một thách thức. [58] Các Ngài yêu cầu các bạn tham gia cuộc xung đột theo một cách nào đó, [59] và nhắc các bạn nhớ đến thâm nghĩa huyền bí trong những lời thường bị hiểu lầm của Đức Christ: "Ai không cùng Ta là chống lại Ta."

[60] In closing these remarks upon clear thinking [61] I would add two more. [62] There is some confusion arising out of the basic idealism which underlies the activities of many people in many countries. It is the importance of the somewhat new ideal of the good of the state as a whole versus the good of the individual and the good of humanity. [63] The state becomes almost a divine entity in the consciousness of the idealist. [64] This is necessarily part of the evolutionary plan, but in so far as it constitutes a problem, is too big for the

[60] Để khép lại những nhận xét này về tư duy rõ ràng [61] Tôi muốn thêm hai nhận xét nữa. [62] Có một sự nhầm lẫn nảy sinh từ chủ nghĩa lý tưởng căn bản làm nền tảng cho hoạt động của nhiều người ở nhiều quốc gia. Đó là tầm quan trọng của lý tưởng tương đối mới về lợi ích của nhà nước xét như một toàn thể, đối chiếu với lợi ích của cá nhân và lợi ích của nhân loại. [63] Trong tâm thức của người theo chủ nghĩa lý tưởng, nhà nước gần như trở thành một thực thể thiêng liêng. [64] Điều này tất yếu là một phần của Thiên Cơ tiến hoá, nhưng xét trong chừng mực nó

individual to solve alone and unaided. [65] Of one fundamental truth I can, however, assure you. When men everywhere —within the boundaries of their particular state and whilst upholding its authority and its civilisation—begin to think in terms of mankind, [66] then public opinion will become so potent and so right in its inclusiveness that state policies must inevitably conform to the larger ideal, and the sacrifice of the individual and of humanity in large numbers to the individual state will no longer be possible. [67] The part will be seen in its proper relation to the larger whole. It is this arousing of public opinion to world rights, to inclusive human interests and to international cooperation that is the true goal of all present spiritual endeavour. [68] Eventually it will be [Page 220] realised that the responsibility for what governments do rests squarely upon the shoulders of the individual citizens who put governments in their position of power. [69] This is a responsibility from which no citizens of any nation are or should be exempt, and to this all national thinking of the right kind is fortunately awakening.

tạo thành một vấn đề, thì vấn đề ấy quá lớn để cá nhân có thể giải quyết một mình mà không được trợ giúp. [65] Tuy nhiên, Tôi có thể quả quyết với các bạn về một chân lý căn bản. Khi con người ở khắp nơi—trong biên giới quốc gia của mình và trong khi vẫn bảo vệ thẩm quyền cùng nền văn minh của quốc gia ấy—bắt đầu suy nghĩ trên bình diện nhân loại, [66] thì công luận sẽ trở nên mạnh mẽ và đúng đắn trong tính bao gồm của nó đến mức các chính sách nhà nước tất yếu phải thuận theo lý tưởng rộng lớn hơn, và việc hy sinh cá nhân cùng đông đảo con người cho một nhà nước riêng lẻ sẽ không còn khả thi. [67] Người ta sẽ nhìn nhận bộ phận trong mối quan hệ đúng đắn của nó với toàn thể rộng lớn hơn. Chính việc thức tỉnh công luận về các quyền trên toàn thế giới, về những lợi ích bao gồm toàn thể nhân loại và về sự hợp tác quốc tế là mục tiêu đích thực của mọi nỗ lực tinh thần hiện nay. [68] Cuối cùng, người ta sẽ [Page 220] nhận ra rằng trách nhiệm về những gì chính phủ làm đặt trọn lên vai từng công dân đã đưa chính phủ vào vị thế quyền lực. [69] Đây là một trách nhiệm mà không công dân của bất kỳ quốc gia nào được hay nên được miễn trừ; may thay, mọi tư duy đúng đắn của các quốc gia đều đang thức tỉnh trước điều này.

[70] The second point I would briefly add is that, with the precipitation of the present world situation, the citizens of all nations are involved in a condition from which there is no escape except through right action and wide vision on their part; [71] to this world situation they must conform their lives temporarily, patterning their activities upon the needs of their own particular nation. [72] For those who are swept into the world conflict under one or other of the clearly defined banners, [73] their immediate action is clear—participation in the national emergency. [74] This is, however, wholly compatible with a subjective process of right

[70] Điểm thứ hai Tôi muốn bổ sung ngắn gọn là, cùng với sự ngưng tụ thành hình của tình thế thế giới hiện nay, công dân của mọi quốc gia đều bị cuốn vào một hoàn cảnh mà họ không thể thoát khỏi, trừ khi chính họ hành động đúng đắn và có tầm nhìn rộng; [71] họ phải tạm thời điều chỉnh đời sống cho phù hợp với tình thế thế giới này, tổ chức hoạt động của mình theo nhu cầu của quốc gia mình. [72] Đối với những người bị cuốn vào cuộc xung đột thế giới dưới một trong hai ngọn cờ đã được xác định rõ, [73] hành động trước mắt của họ đã rõ—tham gia ứng phó với tình trạng khẩn cấp của quốc gia. [74] Tuy nhiên, điều này hoàn

and clear thinking, which must run parallel to the demanded outer activity and which will lay a foundation for the increasingly right action as time elapses. [75] This will involve right action on the part of those who are fighting under the Forces of Light, and will lead to an eventual right and just peace; [76] it will involve also right action upon the part of those who have been swept into a bewildered activity under the Forces of Materialism, leading finally to a revolt against that which is wrong and evil—for the hearts of all men and the springs of the divine life are not to be permanently directed into wrong channels of activity. [77] The responsibility for the immediate world moves and the present gigantic national enterprises is now out of the hands and the control of the individual; [78] the responsibility for the future, nevertheless, still lies in his hands. [79] This shouldering of right responsibility must be preceded, however, by an interlude of clear thinking plus right action as a citizen.

toàn phù hợp với một tiến trình tư duy nội tâm đúng đắn và rõ ràng; tiến trình ấy phải diễn ra song song với hoạt động bên ngoài mà hoàn cảnh đòi hỏi, và sẽ đặt nền tảng cho hành động ngày càng đúng đắn theo thời gian. [75] Điều này sẽ bao hàm hành động đúng đắn của những người đang chiến đấu dưới các Mãnh Lực Ánh Sáng, và cuối cùng sẽ dẫn đến một nền hòa bình đúng đắn, công bằng; [76] nó cũng sẽ bao hàm hành động đúng đắn của những người đã bị cuốn vào hoạt động hoang mang dưới các Mãnh Lực Duy Vật, cuối cùng dẫn đến sự phản kháng chống lại những gì sai trái và xấu ác—bởi trái tim của tất cả mọi người và những nguồn mạch của sự sống thiêng liêng không thể mãi mãi bị hướng vào những đường lối hoạt động sai lầm. [77] Trách nhiệm đối với những bước chuyển trước mắt của thế giới và những công cuộc quốc gia khổng lồ hiện nay giờ đây đã nằm ngoài tầm tay và sự kiểm soát của cá nhân; [78] tuy nhiên, trách nhiệm đối với tương lai vẫn nằm trong tay y. [79] Tuy nhiên, việc gánh vác trách nhiệm đúng đắn này phải có một giai đoạn suy nghĩ rõ ràng cùng với hành động đúng đắn trong tư cách công dân đi trước.

[80] The problem of those living in neutral countries is different, and along what lines it should be solved I have earlier indicated.

[80] Vấn đề của những người sống ở các nước trung lập thì khác, và Tôi đã chỉ ra trước đây những hướng cần theo để giải quyết nó.

[81] As for the world disciples and aspirants (among whom you range yourselves), the entire problem can be seen along still wider and more comprehensive lines. [82] You are forced by circumstance and karma, and by the free decision of your souls, to work under one or other of the two banners or in some one of the neutral and negative countries. [83] Your problem in all three cases is to see clearly the spiritual focus of this world crisis, to swing the weight of any influence you may have—objective or

[81] Đối với các đệ tử và những người chí nguyện trên thế giới (mà các bạn tự xếp mình vào hàng ngũ ấy), toàn bộ vấn đề có thể được nhìn nhận theo những đường hướng còn rộng lớn và toàn diện hơn. [82] Hoàn cảnh, nghiệp quả và quyết định tự do của linh hồn các bạn buộc các bạn phải hoạt động dưới một trong hai ngọn cờ, hoặc tại một trong những quốc gia trung lập và tiêu cực. [83] Trong cả ba trường hợp, vấn đề của các bạn là thấy rõ trọng tâm tinh thần của cuộc khủng hoảng thế giới này, dồn sức

subjective, spiritual, emotional or mental—on to the side of the Forces of Light. [84] As you do so, you must preserve an understanding attitude of steadfast love (not sentiment or emotional reaction) to men and women everywhere, without any exception or reservations in your consciousness. [85] That action has to be taken, at times, which hurts or damages the form side of life or the physical forms, is entirely compatible with the constant preservation of soul love—a thing which it is hard for the disciple to learn and master, but which is nevertheless a governing principle in evolution. [86] This world crisis and the present world war will, it is hoped, awaken men to the realisation that the form side of manifestation, with its aggressive selfishness, its cruel emphases and its separative tendencies, carries inevitably with it the seeds of its own eventual elimination and the unavoidable results of pain, suffering, war, disease and death. [87] This situation is therefore of man's own making and the result of his material nature and lack of soul control. But—the soul is eternal; [88] its nature is inclusive love; and the whole aim of the present crisis is to shift the focus of human awareness out of the form and the material aspect of living, into the consciousness of the soul, and to do this at any cost to the hindering forms. It is against this transference of emphasis that the Forces of Materialism are today fighting.

nặng của mọi ảnh hưởng mình có thể có—khách quan hay chủ quan, về tinh thần, cảm xúc hay trí tuệ—về phía các Mãnh Lực Ánh Sáng. [84] Khi làm như vậy, các bạn phải duy trì một thái độ thấu hiểu và tình thương kiên định (không phải tình cảm hay phản ứng cảm xúc) đối với những người nam và nữ ở khắp nơi, không có bất kỳ ngoại lệ hay sự dè dặt nào trong tâm thức mình. [85] Việc đôi khi phải có hành động gây đau đớn hoặc tổn hại cho phương diện hình tướng của sự sống hay các hình tướng hồng trần hoàn toàn phù hợp với việc không ngừng gìn giữ tình thương của linh hồn—một điều mà người đệ tử khó học hỏi và làm chủ, nhưng dẫu vậy vẫn là một nguyên khí chi phối trong tiến hoá. [86] Người ta hy vọng rằng cuộc khủng hoảng thế giới này và cuộc chiến tranh thế giới hiện nay sẽ thức tỉnh con người để họ nhận ra rằng phương diện hình tướng của sự biểu hiện, với lòng ích kỷ hiếu chiến, những điều tàn bạo mà nó đề cao và các khuynh hướng chia rẽ, tất yếu mang trong nó những hạt giống dẫn đến sự loại trừ chính nó về sau, cùng những hậu quả không thể tránh khỏi là đau đớn, khổ sở, chiến tranh, bệnh tật và cái chết. [87] Do đó, tình hình này do chính con người tạo ra và là kết quả của bản chất vật chất cùng sự thiếu kiểm soát của linh hồn nơi y. Nhưng—linh hồn là vĩnh cửu; [88] bản chất của linh hồn là tình thương bao gồm; và toàn bộ mục tiêu của cuộc khủng hoảng hiện nay là chuyển trọng tâm nhận biết của con người ra khỏi hình tướng và phương diện vật chất của đời sống, vào tâm thức linh hồn, và thực hiện điều này bất kể những hình tướng cản trở phải trả giá ra sao. Chính sự chuyển dịch trọng tâm này là điều mà các Mãnh Lực Duy Vật đang chống lại ngày nay.

[89] For this reason, humanity is swept into a vortex of conflict, and the issue depends upon the clear thinking, wise speech and selfless intent of the world disciples,

[89] Vì lý do này, nhân loại bị cuốn vào một vòng xoáy xung đột, và kết cục tùy thuộc vào tư duy rõ ràng, lời nói minh triết và ý định vô ngã của các đệ tử trên thế giới, những

working in collaboration with all the forces for good in the world today, doing their duty as citizens of their own country but cultivating ceaselessly and unrelentingly a world-consciousness.

người đang cộng tác với mọi mãnh lực hướng thiện trên thế giới ngày nay, thực hiện bổn phận công dân của quốc gia mình nhưng không ngừng và bền bỉ vun bồi một tâm thức thế giới.

Externalisation of the Hierarchy 019 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 019

Hello, everybody, and good afternoon. We are continuing with Program 19 from *The Externalisation of the Hierarchy*. I read ahead just a little bit. We have been talking about two opposing forces, and I will begin here.

Xin chào tất cả các bạn, chúc các bạn một buổi chiều tốt lành. Chúng ta tiếp tục Chương trình 19 về *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*. Tôi đã đọc trước một chút. Chúng ta đang bàn về hai mãnh lực đối lập, và tôi sẽ bắt đầu từ đây.

Such a dual possibility confronts us now.

Giờ đây, chúng ta đang đứng trước một khả năng kép như thế.

In terms of the New World Order, that is.

Đó là xét về Trật Tự Thế Giới Mới.

One—new, right and spiritually oriented; the other, ancient, evil and undesirable. Whether man will go forward into the better way of life or permit the perpetuation of the old ways and the domination of selfish personal, national and racial interests remains yet to be determined.

Một bên—mới mẻ, đúng đắn và hướng về tinh thần; bên kia, cổ xưa, xấu xa và không đáng mong muốn. Vẫn chưa thể xác định liệu con người sẽ tiến tới một lối sống tốt đẹp hơn hay để cho những lối sống cũ tiếp tục tồn tại và những lợi ích ích kỷ của cá nhân, quốc gia và chủng tộc tiếp tục thống trị.

We are in an article written from April to May 1940. There are quite a few articles here by the Tibetan in short order, so things must be serious indeed.

Chúng ta đang đọc một bài viết được viết trong khoảng từ tháng Tư đến tháng Năm năm 1940. Ở đây có khá nhiều bài viết của Chân sư Tây Tạng xuất hiện liên tiếp trong một thời gian ngắn, nên tình hình hẳn phải thực sự nghiêm trọng.

[1] Two things are, however, obvious to us as we look at the present world situation; first, that the lines of demarcation between the two ways of living and the two objective attitudes are far more clearly

[1] Tuy nhiên, khi nhìn vào tình hình thế giới hiện nay, chúng ta thấy rõ hai điều; thứ nhất, những ranh giới giữa hai lối sống và hai thái độ biểu hiện ra bên ngoài rõ ràng

defined than at any previous time in the history of humanity;

hơn nhiều so với bất kỳ thời điểm nào trước đây trong lịch sử nhân loại;

Remember what Christ said:

Hãy nhớ lời Đức Christ đã nói:

I come to bring not peace but the sword. (Matthew 10:34.)

Ta đến không phải để đem lại hòa bình mà là gươm. (Ma-thi-ơ 10:34.)

In this case it means the sword of discrimination.

Trong trường hợp này, đó là thanh gươm phân biện.

[2] secondly, that it is the muddled thinking of vast masses of well-meaning people (many of them not immediately implicated in the world conflict) which is largely responsible for the slowness of the final crisis and the postponement of the advancing decision.

[2] thứ hai, chính lối suy nghĩ rối rắm của đông đảo những người có thiện ý (nhiều người trong số họ không trực tiếp can dự vào cuộc xung đột thế giới) phải chịu phần lớn trách nhiệm về việc cuộc khủng hoảng cuối cùng diễn tiến chậm chạp và sự định đoạt đang đến gần bị trì hoãn.

As we saw from some of the early articles, the Tibetan had anticipated 1942 as the conclusion of the war. Do we mean that he thought it would be won on the inside by 1942, esoterically, and then perpetuated for a while, or did he think that was the end? In any case, it appears to have gone on longer than he anticipated at first.

Như chúng ta đã thấy qua một số bài viết thời kỳ đầu, Chân sư Tây Tạng từng dự liệu chiến tranh sẽ kết thúc vào năm 1942. Liệu điều chúng ta muốn nói là Ngài nghĩ rằng, về mặt huyền bí, chiến thắng sẽ đạt được ở bên trong vào năm 1942, rồi chiến tranh vẫn tiếp diễn thêm một thời gian, hay Ngài nghĩ đó sẽ là thời điểm kết thúc? Dù thế nào, dường như chiến tranh đã kéo dài hơn dự liệu ban đầu của Ngài.

[3] For decades, we, the teachers of the race of men, have watched certain great world (or planetary) tendencies take shape, assume defined and pronounced outlines and become conditioning potencies. This shaping and definition was essential if the issue was to be presented with clarity to humanity, thus enabling a basic choice to be presented to the sons of men and the placing in their hands of certain determinations which could, if rightly directed, carve out for them a new and better future.

[3] Suốt nhiều thập niên, chúng tôi, những huấn sư của nhân loại, đã quan sát một số khuynh hướng lớn của thế giới (hay hành tinh) thành hình, có những đường nét xác định, nổi bật và trở thành những sức mạnh có ảnh hưởng định hình. Sự thành hình và xác định này là thiết yếu để vấn đề có thể được trình bày rõ ràng trước nhân loại, nhờ đó đặt trước những người con của nhân loại một sự lựa chọn căn bản và trao vào tay họ những quyết định mà, nếu được định hướng đúng đắn, có thể mở ra cho họ một tương lai mới mẻ và tốt đẹp hơn.

Let us say the Hierarchy saw all this slowly taking shape because of humanity's ongoing decisions to go in certain directions.

Có thể nói, Thánh đoàn đã thấy tất cả những điều này từ từ thành hình do nhân loại liên tục quyết định đi theo những hướng nhất định.

He now says that the lines of demarcation—I think between good and evil—are more pronounced than at any other time in human history. We remember that, in the Battle of Kurukshetra, Arjuna was bewildered, confused about where he should put his strength—or with none. Eventually, under the guidance of Krishna, which was the Christ consciousness, as Krishna was an earlier incarnation of the Christ, Arjuna made up his mind to throw his forces, his energies, on the side of the higher part of his family.

Giờ đây, Ngài nói rằng những đường ranh phân định—tôi nghĩ là giữa thiện và ác—đã rõ rệt hơn bất kỳ thời điểm nào khác trong lịch sử nhân loại. Chúng ta nhớ rằng, trong trận chiến Kurukshetra, Arjuna đã hoang mang, bối rối không biết nên đem sức mạnh của mình đặt vào bên nào—hay không đứng về phía nào. Cuối cùng, dưới sự hướng dẫn của Krishna, hiện thân của tâm thức Christ, vì Krishna là một lần nhập thể trước đây của Đức Christ, Arjuna đã quyết định đem các mãnh lực, các năng lượng của mình đứng về phía thành phần cao cả hơn trong gia tộc.

[4] Such a presentation has never before been possible, because never before has mankind been at the stage where it could grasp the situation intelligently, or been so closely and rapidly interrelated by the radio, telephone, the press and the telegraph.

[4] Một cách trình bày như vậy chưa từng khả thi trước đây, bởi nhân loại chưa bao giờ đạt đến giai đoạn có thể nắm bắt tình hình một cách sáng suốt, hoặc liên kết với nhau chặt chẽ và nhanh chóng đến thế qua vô tuyến, điện thoại, báo chí và điện báo.

Imagine what our interrelation is now compared with when this was written, almost eighty years ago.

Hãy hình dung mức độ liên hệ giữa chúng ta hiện nay so với khi những dòng này được viết, gần tám mươi năm trước.

[5] The needed choices can now be made in cooperation, in consultation and with open eyes.

[5] Giờ đây, người ta có thể thực hiện những lựa chọn cần thiết trong sự hợp tác, tham khảo ý kiến lẫn nhau và với đôi mắt rộng mở.

We still have choices to make when we look at the resurgence of fascism, Nazism, dictatorship and national selfishness. We still have choices to make.

Khi nhìn vào sự trỗi dậy trở lại của chủ nghĩa phát xít, chủ nghĩa Quốc xã, chế độ độc tài và tính ích kỷ quốc gia, chúng ta vẫn còn những lựa chọn phải đưa ra. Chúng ta vẫn còn những lựa chọn phải đưa ra.

We are not out of the woods yet, as they say. One can only hope that the Tibetan saw something which he imparted to Foster Bailey in the early 1950s, stating that there would be no final nuclear war.

Như người ta thường nói, chúng ta vẫn chưa thoát khỏi hiểm nguy. Chỉ có thể hy vọng rằng Chân sư Tây Tạng đã thấy được điều gì đó mà Ngài truyền đạt cho Foster Bailey vào đầu thập niên 1950, khi khẳng định rằng sẽ không có một cuộc chiến tranh hạt nhân cuối cùng.

[6] The choice is clearly before the thinking people [Page 214] in every country, and upon their decision rests the fate of the less intelligent masses. Hence the present responsibility of the national leaders, of the representatives of the people in the governments, of the churches, and of the intelligentsia in all lands, without exception. There should be no shirking or evasion of responsibility. There is, however, much.

[6] Sự lựa chọn đã hiện rõ trước những người biết suy nghĩ [Page 214] ở mọi quốc gia, và số phận của quần chúng kém sáng suốt hơn tùy thuộc vào quyết định của họ. Do đó, hiện nay, trách nhiệm đặt lên các nhà lãnh đạo quốc gia, các đại diện của nhân dân trong chính phủ, các giáo hội và giới trí thức ở mọi xứ sở, không có ngoại lệ. Không nên có bất kỳ sự thoái thác hay trốn tránh trách nhiệm nào. Tuy nhiên, điều ấy lại xảy ra rất nhiều.

Everyone has to make sure that he or she does not shirk the evident responsibility. You wonder: how much can you get out of yourself? Really, always more—at least more than we think.

Mỗi người đều phải bảo đảm rằng mình không trốn tránh trách nhiệm hiển nhiên ấy. Các bạn tự hỏi: mình có thể huy động được bao nhiêu từ chính mình? Thật ra, luôn có thể nhiều hơn—ít nhất là nhiều hơn chúng ta tưởng.

[7] In past communications I have oft spoken of the Forces of Light and the Forces of Materialism, meaning by these terms the controlling trends towards brotherhood, right human relations and selfless purpose, and those which reverse these higher tendencies and bring into human affairs selfish acquisitiveness, emphasis upon material interests, brutal aggression and cruelty. The two positions are clear to the unprejudiced onlooker.

[7] Trong những thông điệp trước đây, Tôi thường nói về các Mãnh Lực Ánh Sáng và các Mãnh Lực Duy Vật; qua những thuật ngữ này, Tôi muốn nói đến các khuynh hướng chi phối hướng tới tình huynh đệ, những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người và mục đích vô ngã, cùng những khuynh hướng đảo ngược các xu hướng cao cả ấy, đưa vào công việc của nhân loại lòng tham chiếm hữu ích kỷ, sự đề cao lợi ích vật chất, hành vi xâm lược tàn bạo và sự độc ác. Hai lập trường ấy đều rõ ràng đối với người quan sát không thành kiến.

These are the trends, and I think we can all see them, even though today they may seem

Đó là những xu hướng đang diễn ra, và tôi nghĩ tất cả chúng ta đều có thể thấy chúng,

closer together and, in some ways, more difficult to distinguish because we are not in a global shooting war. Still, these two greatly divergent interests are at work, influencing all humanity in different ways: the thinking group and the desiring group.

dù ngày nay chúng có vẻ gần nhau hơn và, ở một vài phương diện, khó phân biệt hơn vì chúng ta không ở trong một cuộc chiến tranh vũ trang toàn cầu. Tuy vậy, hai nhóm có lợi ích hết sức khác biệt này vẫn đang hoạt động, ảnh hưởng đến toàn thể nhân loại theo những cách khác nhau: nhóm suy nghĩ và nhóm ham muốn.

[8] To these two groups I would add a third. This third group is taking shape in the world today with extreme definiteness and is composed of those who throw the weight of their influence and of their action on neither side;

[8] Bên cạnh hai nhóm này, Tôi muốn thêm một nhóm thứ ba. Ngày nay, nhóm thứ ba này đang thành hình hết sức rõ nét trên thế giới, gồm những người không dồn sức nặng ảnh hưởng và hành động của mình về bên nào;

Is this what we call neutrality? Let us see what he says.

Đây có phải là điều chúng ta gọi là trung lập không? Hãy xem Ngài nói gì.

[9] theoretically, they may advocate the higher way, but practically they do nothing to further its interests.

[9] về lý thuyết, họ có thể tán thành con đường cao cả hơn, nhưng trong thực tế, họ không làm gì để thúc đẩy những lợi ích của con đường ấy.

I think we see that he is not approving of this third method.

Tôi nghĩ chúng ta có thể thấy rằng Ngài không tán thành cách thức thứ ba này.

[10] This third group is formed internally of two groups: first, those people who are potentially weak and are therefore ridden by fear and terror, feeling that they dare not move in any way against the forces of aggression, and secondly, an intrinsically powerful group who, through selfish material interests, plus a sense of separative superiority, or distance from the seat of trouble and the domination of false values, hold aloof from the situation and shirk their evident responsibility as members of the human family. This latter group includes, among others, a number of powerful democracies and republics.

[10] Bên trong nhóm thứ ba này có hai nhóm: thứ nhất, những người vốn yếu đuối và vì thế bị nỗi sợ hãi cùng sự kinh hoàng đè nặng, cảm thấy mình không dám có bất kỳ hành động nào chống lại các mãnh lực xâm lược; và thứ hai, một nhóm vốn có sức mạnh, nhưng vì những lợi ích vật chất ích kỷ, cộng thêm cảm thức tự tôn mang tính chia rẽ, hoặc vì ở xa tâm điểm rối ren và chịu sự chi phối của những giá trị sai lầm, họ đứng ngoài tình hình và thoái thác trách nhiệm hiển nhiên của mình với tư cách thành viên của gia đình nhân loại. Trong nhóm sau này có, bên cạnh những thành phần khác, một số nền dân chủ và nước cộng hòa hùng mạnh.

I guess we can review the history of the period and find out who they are.

Tôi đoán chúng ta có thể xem lại lịch sử thời kỳ ấy để tìm ra họ là ai.

[11] Fear, terror and a sense of helpless futility govern the reactions of the one, and who can criticise? Selfishness and separativeness control the other group.

[11] Nỗi sợ hãi, sự kinh hoàng và cảm giác bất lực, vô ích chi phối phản ứng của nhóm thứ nhất, và ai có thể chỉ trích? Lòng ích kỷ và tính chia rẽ kiểm soát nhóm còn lại.

Let us get these clearly marked so we can contrast them.

Hãy xác định rõ những nhóm này để chúng ta có thể đối chiếu.

In the battle of the individual, as the Dweller and the Angel contend, eventually sides must be chosen. There may be some astrological signs in which the choosing of sides does not occur and a balancing process occurs. In Libra, of course, the mantra is "Let choice be made." But once we move into the Scorpio area, and think of how much humanity is ruled by Scorpio, the die is definitely cast and choice is made. In Scorpio it is very hard to maintain neutrality. It is interesting how much the Tibetan wrote against neutrality as the war progressed.

Trong trận chiến của mỗi cá nhân, khi Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần giao tranh, cuối cùng người ta phải chọn một bên. Có thể có một số dấu hiệu chiêm tinh mà trong đó việc chọn bên không diễn ra, thay vào đó là một tiến trình cân bằng. Dĩ nhiên, trong Thiên Bình, mantram là "Hãy để sự lựa chọn được thực hiện." Nhưng một khi chúng ta bước vào phạm vi Hổ Cáp—và hãy nghĩ xem Hổ Cáp cai quản nhân loại đến mức nào—thì thế cờ đã định và lựa chọn đã được đưa ra. Trong Hổ Cáp, rất khó duy trì sự trung lập. Thật thú vị khi thấy Chân sư Tây Tạng đã viết nhiều đến thế để phản đối sự trung lập trong suốt diễn tiến của chiến tranh.

I think that even before us today we have choices. As disciples, we have to do what Arjuna did and what the Tibetan recommends: throw the weight of our power and skill on the side of that which leads to brotherhood, right human relations and a more unified, happy, fulfilled humanity.

Tôi nghĩ rằng ngay cả hôm nay, trước mắt chúng ta vẫn có những lựa chọn. Là đệ tử, chúng ta phải làm điều Arjuna đã làm và điều Chân sư Tây Tạng khuyến nghị: đem sức nặng của quyền năng và kỹ năng của mình đứng về phía những gì dẫn đến tình huynh đệ, những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người và một nhân loại hợp nhất hơn, hạnh phúc hơn, viên mãn hơn.

[12] You have, therefore, in the world at this time three groups of people who embody the three major views of the whole of humanity, plus the unthinking masses, swayed by propaganda, controlled by their

[12] Do đó, vào lúc này, trên thế giới có ba nhóm người thể hiện ba quan điểm chủ yếu của toàn thể nhân loại, cộng thêm quần chúng không suy nghĩ, bị tuyên truyền lung lạc, chịu sự kiểm soát của chính phủ

governments, and the prey [Page 215] of the loudest voices.

mình và trở thành con mồi [Page 215] của những tiếng nói lớn nhất.

What do we have here? Demagoguery.

Ở đây chúng ta có điều gì? Sự mị dân.

[13] It is of value to you to get this picture clearly in your minds, and I would like again to define them.

[13] Việc nắm rõ bức tranh này trong thể trí sẽ có ích cho các bạn, và Tôi muốn một lần nữa xác định rõ các nhóm ấy.

Every good teacher knows when some re-emphasis is necessary. There are four, really. The masses are not determining; they are determined. We have those definitely against the Forces of Light, those definitely for and with the Forces of Light on the higher cosmic etheric planes, and those who, for reasons of fear or selfishness, choose neither but remain in the center. One of those groups remaining in the center benefits from that position, maybe materially.

Mọi huấn sư giỏi đều biết khi nào cần nhấn mạnh lại. Thật ra có bốn nhóm. Quần chúng không quyết định; họ chịu sự quyết định. Chúng ta có những người dứt khoát chống lại các Mãnh Lực Ánh Sáng, những người dứt khoát ủng hộ và đứng cùng các Mãnh Lực Ánh Sáng trên các cõi dĩ thái vũ trụ cao hơn, và những người vì sợ hãi hoặc ích kỷ mà không chọn bên nào, cứ ở giữa. Một trong những nhóm ở giữa ấy hưởng lợi từ vị thế đó, có thể là về vật chất.

He would like to define them again. Here they are, and maybe we gain some additional insight.

Ngài muốn xác định lại những nhóm ấy một lần nữa. Đây là những nhóm ấy, và có lẽ chúng ta sẽ có thêm chút hiểu biết sâu sắc.

[14] The ancient entrenched forces of aggression, of material acquisition and pure selfishness, working through a pronounced cruelty which reaches out and grasps what it wants, irrespective of any other rights, historical and legal possessions or the will of anyone.

[14] Các mãnh lực lâu đời, bám rễ sâu của sự xâm lược, sự chiếm hữu vật chất và lòng ích kỷ thuần túy, hoạt động qua sự tàn bạo rõ rệt, vươn ra chộp lấy những gì chúng muốn, bất chấp mọi quyền khác, những quyền sở hữu có căn cứ lịch sử và pháp lý hay ý chí của bất kỳ ai.

Human beings have behaved in this manner, and certainly the members of the Black Lodge behave this way. Those who would normally be seen as having rights have, in the eyes of these evil types, no rights at all.

Con người đã hành xử theo cách này, và chắc chắn các thành viên của Hắc đoàn cũng hành xử như vậy. Những người vốn thường được nhìn nhận là có quyền thì, trong mắt những kẻ xấu ác này, lại chẳng có quyền gì cả.

[15] The forces of spiritual purpose, embodied in the will to protect the rights

[15] Các mãnh lực của mục đích tinh thần, thể hiện trong ý chí bảo vệ quyền của

of others, along with individual rights; to end aggression and its consequent fear, and to throw the weight of their combined influence on to the side of the most spiritual values, of human freedom, of the right to think, and of kindness. I use the word "kindness" advisedly because it embodies the idea of kin-ship, of brotherhood and of right human relations. It is world goodwill in expression, just as the will-to-good is the basis of any possible peace—a goodwill which would negate any premature peace at this time, because the latter would give time for the Forces of Materialism to consolidate their gains and prepare the way for further aggression. Kindness, the will-to-good and peace—such should be the practical expression and the formulated intention of those who are conditioned by the Forces of Light.

người khác cùng với quyền cá nhân; chấm dứt sự xâm lược và nỗi sợ hãi do nó gây ra; và dồn sức nặng ảnh hưởng kết hợp của mình về phía những giá trị tinh thần cao nhất, tự do của con người, quyền suy nghĩ và lòng nhân ái. Tôi dùng từ "nhân ái" một cách có chủ ý, vì từ này hàm chứa ý tưởng về tình thân, tình huynh đệ và những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người. Đó là thiện chí thế giới đang biểu hiện, cũng như Ý Chí-hướng Thiện là nền tảng của bất kỳ nền hòa bình khả hữu nào—một thiện chí sẽ bác bỏ mọi nền hòa bình vội vã vào lúc này, bởi một nền hòa bình như thế sẽ cho các Mãnh Lực Duy Vật thời gian củng cố những gì chúng đã giành được và chuẩn bị cho những cuộc xâm lược tiếp theo. Lòng nhân ái, Ý Chí-hướng Thiện và hòa bình—đó phải là biểu hiện thực tiễn và ý định được xác lập rõ ràng của những người chịu ảnh hưởng định hình của các Mãnh Lực Ánh Sáng.

We did see how high a group these Forces of Light really are when the first Invocation was explained or analyzed.

Khi bài Khấn Nguyện thứ nhất được giải thích hay phân tích, chúng ta đã thấy các Mãnh Lực Ánh Sáng này thực sự là một nhóm cao cả đến mức nào.

Obviously, as disciples, it is with this second group that we wish to throw our lot. Does the choice still exist before us? Most definitely it does. Not to choose correctly can lead to that external, worldwide shooting war which the Tibetan basically says must not precipitate.

Rõ ràng, là đệ tử, chúng ta mong muốn gắn vận mệnh của mình với nhóm thứ hai này. Sự lựa chọn ấy vẫn còn đặt ra trước chúng ta chứ? Chắc chắn là có. Không lựa chọn đúng có thể dẫn đến cuộc chiến tranh vũ trang trên toàn thế giới ở bên ngoài mà về cơ bản Chân sư Tây Tạng nói rằng không được để xảy ra.

[16] The force of mass negativity, as expressed today by the dominated people in the strongholds of aggression and by the neutrally minded people everywhere.

[16] Mãnh lực của thái độ tiêu cực nơi quần chúng, ngày nay biểu hiện qua những người dân bị thống trị tại các thành trì xâm lược và qua những người mang tâm thế trung lập ở khắp nơi.

Two groups express this negativity.

Có hai nhóm biểu hiện tính thụ động này.

[17] They are all coloured by racial fear, by the instinct to self-preservation, and by short-sighted selfish interest.

[17] Tất cả họ đều nhuốm màu sợ hãi của nhân loại, bản năng tự bảo tồn và tư lợi thiển cận.

Neutrality is selfishness.

Trung lập là ích kỷ.

Those who fear and those who are selfishly neutral are named as the mass negativity. I suppose that deep in everyone's psyche this kind of choice is already being made. There are those who definitely stand with the Forces of Light. A few consciously stand with the Forces of Obstruction and of form. Others are either so dominated or so selfish that they will go with neither. They will not threaten, or attempt to threaten; they will not offer resistance against the oppressors.

Những người sợ hãi và những người trung lập vì ích kỷ được gọi chung là tính thụ động của quần chúng. Tôi cho rằng sâu trong tâm lý mỗi người, sự lựa chọn kiểu này đã và đang diễn ra. Có những người dứt khoát đứng cùng các Mãnh Lực Ánh Sáng. Một số ít có ý thức đứng cùng các Mãnh Lực Cản Trở và hình tướng. Những người khác thì hoặc bị thống trị quá mức, hoặc quá ích kỷ nên không chịu theo bên nào. Họ sẽ không đe dọa hay tìm cách đe dọa; họ sẽ không kháng cự những kẻ áp bức.

Think about how the Czechoslovakian, French and Greek resistance arose. In many European countries resistance arose, and not just when it was shown that the Nazis were weakening. Some came in at that point, but others came in simply because they could not tolerate this oppression. Many lost their lives.

Hãy nghĩ xem các phong trào kháng chiến ở Tiệp Khắc, Pháp và Hy Lạp đã nảy sinh như thế nào. Phong trào kháng chiến đã xuất hiện ở nhiều nước châu Âu, và không chỉ khi người ta thấy rõ quân Quốc xã đang suy yếu. Một số người tham gia vào thời điểm đó, nhưng những người khác tham gia đơn giản vì họ không thể chịu đựng sự áp bức này. Nhiều người đã mất mạng.

[18] The problem is one of exceeding difficulty because, even though the lines of demarcation are becoming steadily more distinct, yet the exponents of these three groups are to be found in every land and among all people—in every church and in every home.

[18] Vấn đề này vô cùng khó khăn, bởi dù những ranh giới đang ngày càng rõ nét, những người đại diện cho ba nhóm ấy vẫn hiện diện ở mọi xứ sở và trong mọi dân tộc —trong mọi giáo hội và mọi gia đình.

As Master Morya has said, those sitting around the same dinner table at home may be moving in very different directions: some

Như Chân sư Morya đã nói, những người ngồi quanh cùng một bàn ăn trong gia đình có thể đang đi theo những hướng rất khác nhau: một số hướng tới sự liên kết với các

toward alliance with the Forces of Light, others in a very negative direction.

Mãnh Lực Ánh Sáng, những người khác lại đi theo một hướng hết sức tiêu cực.

[19] No nation or group is exempt from this triplicity.

[19] Không quốc gia hay nhóm nào nằm ngoài bộ ba này.

Think about today. Is there a danger to democracies? Some people see it; some are part of the danger; some do not take sides. Some are simply members of the masses, thoughtlessly swayed by ruthless and quite effective demagogues who will do anything to preserve their power.

Hãy nghĩ về ngày nay. Các nền dân chủ có đang gặp nguy hiểm không? Một số người nhìn thấy điều đó; một số là một phần của mối nguy; một số không đứng về bên nào. Một số chỉ là những thành viên của quần chúng, không suy nghĩ mà để những kẻ mị dân tàn nhẫn và khá hiệu quả lôi cuốn, những kẻ sẵn sàng làm mọi điều để giữ quyền lực của mình.

No nation or group is exempt from this triplicity.

Không quốc gia hay nhóm nào nằm ngoài bộ ba này.

[20] It is rooted in human attitudes, and that is why this conflict is a strictly human conflict and not a European war.

[20] Bộ ba ấy bắt rễ trong thái độ của con người, và đó là lý do cuộc xung đột này hoàn toàn là một cuộc xung đột của nhân loại, chứ không phải một cuộc chiến tranh châu Âu.

It really did spread all over the world and was a world war. In the future, any war of this nature must and will again be a world war, possibly a fast one because of the horror of the weapons which now exist.

Cuộc chiến ấy thực sự đã lan khắp thế giới và trở thành một cuộc thế chiến. Trong tương lai, bất kỳ cuộc chiến tranh nào có bản chất như vậy cũng tất yếu sẽ lại là một cuộc thế chiến, có thể diễn ra nhanh chóng vì tính khủng khiếp của những vũ khí hiện có.

[21] Every nation has its selfish, aggressive people, who believe that might is right and that men must be [Page 216] governed by the law of the jungle, taking what they want, no matter at what cost to others.

[21] Quốc gia nào cũng có những người ích kỷ, hiếu chiến, tin rằng sức mạnh là lẽ phải và con người phải [Page 216] chịu sự chi phối của luật rừng, giành lấy những gì mình muốn, bất kể người khác phải trả giá ra sao.

It is true. Can one identify these people in the political arena?

Điều đó là đúng. Có thể nhận diện những người này trên chính trường không?

[22] Every nation has those within its borders who see the vision of right human relations, who seek to live by the law of brotherhood, who respond to the influence of the Forces of Light and of the spiritual Hierarchy,

[22] Trong biên giới của mỗi quốc gia đều có những người thấy được tầm nhìn về những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, tìm cách sống theo định luật huynh đệ, đáp ứng với ảnh hưởng của các Mãnh Lực Ánh Sáng và của Thánh đoàn,

The Forces of Light may be a bit higher than the Spiritual Hierarchy, as they have been presented here.

Theo cách trình bày ở đây, các Mãnh Lực Ánh Sáng có thể cao hơn Thánh đoàn đôi chút.

[23] and who desire peace, kindness and goodwill to rule world affairs and control the policies of the governments.

[23] và mong muốn hòa bình, lòng nhân ái cùng thiện chí cai quản công việc thế giới và kiểm soát chính sách của các chính phủ.

Maybe in your own nation you can identify these people.

Có lẽ ngay trong quốc gia của mình, các bạn có thể nhận diện những người này.

[24] Every nation has also within it those neutrally-minded people who fail to think clearly, who seek to place the blame upon the shoulders of all except themselves, who theorise and speculate, advise, and assign responsibility, but who refrain from any active participation in the processes of adjustment, from reasons of pride or unwillingness to pay the price. Many of them are group conscientious objectors who will eventually profit by the victory of the Forces of Light but who refuse to share in the struggle, reserving themselves for the future peace settlements, longing for the conflict to end, but doing nothing to bring that about. Many are entirely sincere, but their thinking needs adjusting.

[24] Trong mỗi quốc gia cũng có những người mang tâm thế trung lập, không suy nghĩ rõ ràng, tìm cách đổ lỗi lên vai tất cả mọi người trừ chính mình, những người bàn lý thuyết và suy đoán, đưa ra lời khuyên và quy trách nhiệm, nhưng tránh mọi sự tham gia tích cực vào các tiến trình điều chỉnh, vì kiêu hãnh hoặc không muốn trả giá. Nhiều người trong số họ là những người theo nhóm phản đối tham chiến vì lương tâm; cuối cùng họ sẽ hưởng lợi từ chiến thắng của các Mãnh Lực Ánh Sáng nhưng lại từ chối chia sẻ cuộc đấu tranh, dành sức mình cho những cuộc dàn xếp hòa bình trong tương lai, mong mỏi cuộc xung đột chấm dứt nhưng không làm gì để điều đó xảy ra. Nhiều người hoàn toàn chân thành, nhưng tư duy của họ cần được điều chỉnh.

There are also conscientious objectors out on the battlefield, not carrying a gun but tending to the emergency and medical needs of the soldiers. That is a particularly vulnerable placement. Not all these people

Cũng có những người phản đối tham chiến vì lý do lương tâm hiện diện ngoài chiến trường, không mang súng nhưng chăm lo những nhu cầu cấp cứu và y tế của binh sĩ. Đó là một vị trí đặc biệt dễ bị tổn thương.

are necessarily selfish. Some are so extremely sincere that they participate in the war effort without the necessity of killing.

Không phải tất cả những người này đều nhất thiết ích kỷ. Một số chân thành đến mức tham gia vào nỗ lực chiến tranh mà không cần phải giết người.

[25] If you will rightly grasp the reality of the statements made above, you will do your share in the mental clarification which is going on in the world.

[25] Nếu các bạn nắm bắt đúng thực tế mà những phát biểu trên nêu ra, các bạn sẽ góp phần mình vào công cuộc làm sáng tỏ tư duy đang diễn ra trên thế giới.

Either through writing or speech, persuasion, or contact with those who can hear the words and possibly be influenced in the right direction.

Hoặc qua việc viết hay nói, thuyết phục, hoặc tiếp xúc với những người có thể lắng nghe những lời ấy và có khả năng chịu ảnh hưởng theo hướng đúng đắn.

[26] These three groups are functioning today and are in conflict. The neutrally-minded group is definitely hindering the work of the Forces of Light.

[26] Ba nhóm này đang hoạt động và xung đột với nhau ngày nay. Nhóm mang tâm thế trung lập rõ ràng đang cản trở công việc của các Mãnh Lực Ánh Sáng.

I think the Hierarchy sometimes has a different view from the popular view.

Tôi nghĩ đôi khi Thánh đoàn có một cách nhìn khác với quan điểm phổ biến.

Gandhi is viewed as a great ideal of peace. But at the time, the refusal to take sides and even the allowing of the cultivation of Nazi forces within India caused the Hierarchy to be critical of his non-involvement with the Forces of Light. After all, the patient was dying. There would be no humanity except an enslaved humanity remaining in which, and through which, to celebrate and take advantage of the peace.

Gandhi được xem là một hình mẫu lý tưởng cao cả về hòa bình. Nhưng vào thời điểm ấy, việc ông từ chối chọn bên và thậm chí cho phép các lực lượng Quốc xã phát triển ở Ấn Độ đã khiến Thánh đoàn phê phán việc ông không tham gia cùng các Mãnh Lực Ánh Sáng. Suy cho cùng, bệnh nhân đang hấp hối. Sẽ chẳng còn nhân loại nào ngoài một nhân loại bị nô dịch để trong đó, và thông qua đó, người ta có thể chào mừng và hưởng lợi từ hòa bình.

[27] These three world attitudes are to be found in every nation, as well as in the consciousness of every single individual. The realisation of this may enable you to grasp and shoulder your individual responsibility better. You will realise the need to ascertain for yourself where you stand and will refuse to be conditioned by

[27] Ba thái độ này đối với thế giới đều hiện diện trong mọi quốc gia, cũng như trong tâm thức của từng cá nhân. Nhận ra điều này có thể giúp các bạn nắm bắt và gánh vác trách nhiệm cá nhân của mình tốt hơn. Các bạn sẽ nhận ra sự cần thiết phải tự xác định lập trường của mình và sẽ từ chối để

other people's points of view and the world-wide propaganda;

quan điểm của người khác cùng sự tuyên truyền trên toàn thế giới định hình mình;

There is truthful propaganda, the Big Lie, and also limited propaganda from the strictly human point of view.

Có tuyên truyền đúng sự thật, Lời Dối Trá Lớn, và cả tuyên truyền hạn hẹp từ quan điểm thuần túy con người.

[28] you will appreciate where your nation stands and on which side, and where you, as a soul, stand. You will then be able—if you are sincere and clear-thinking—to work for that group within the whole which seems to you to embody the highest possible activity and aims, and you will relinquish that attitude of futile negativity, smug neutrality or bewildered confusion which may [Page 217] distinguish you.

[28] các bạn sẽ nhận định được quốc gia mình đứng ở đâu, về phía nào, và các bạn, với tư cách một linh hồn, đứng ở đâu. Khi ấy, nếu chân thành và suy nghĩ rõ ràng, các bạn sẽ có thể hoạt động cho nhóm trong toàn thể mà các bạn thấy là thể hiện hoạt động và những mục tiêu cao nhất có thể có; đồng thời, các bạn sẽ từ bỏ thái độ tiêu cực vô ích, sự trung lập tự mãn hoặc trạng thái hoang mang, rối trí có thể [Page 217] là nét đặc trưng của mình.

We might say he seeks to dissuade disciples from neutrality, and I think that would hold even today. In the days when he was not advocating so much the choosing of sides, he was not advocating neutrality. He was advocating an attitude of positive goodwill, to be advanced at great labor.

Có thể nói Ngài tìm cách khuyên các đệ tử từ bỏ sự trung lập, và tôi nghĩ điều đó vẫn còn đúng ngay cả hôm nay. Trong những ngày Ngài không nhấn mạnh nhiều đến việc chọn bên, Ngài cũng không cổ vũ sự trung lập. Ngài cổ vũ một thái độ thiện chí tích cực, cần được thúc đẩy bằng nỗ lực lớn lao.

[29] You will then emerge from the glamour of propaganda and of world illusion into the clear light of your own soul, whose essential nature is love and selflessness and whose major aspiration is to bring peace and goodwill among men and to see the consummation of the mission of Christ.

[29] Khi ấy, các bạn sẽ thoát khỏi ảo cảm của tuyên truyền và ảo tưởng thế giới, bước vào ánh sáng trong trẻo của chính linh hồn mình, vốn có bản chất cốt yếu là tình thương và lòng vô ngã, cùng khát vọng chủ yếu là mang lại hòa bình và thiện chí giữa con người, và chứng kiến sự hoàn thành sứ mệnh của Đức Christ.

You will *need to ascertain for yourself where you stand* and refuse to be conditioned by very persuasive propaganda. The negative German people, as he has often referred to them, were much conditioned by propaganda.

Các bạn sẽ *cần tự xác định lập trường của mình* và từ chối để những lời tuyên truyền rất có sức thuyết phục định hình mình. Người dân Đức thụ động, như Ngài thường gọi họ, đã chịu ảnh hưởng sâu sắc của tuyên truyền.

They have the liability of the Pisces personality, and impression is easily made upon them, especially an impression activating self-pity, because they felt they had been mistreated by the Peace of Versailles. The very active negative forces took advantage of that. He is asking for really clear thinking and seeing, and participation in the process which will consummate the mission of the Christ. This is important. If you are sincere and clear-thinking, you will then be able to work for the Christ in all these areas. What about today?

Họ mang nhược điểm của phàm ngã Song Ngư và dễ tiếp nhận ấn tượng, nhất là ấn tượng khơi dậy lòng tự thương hại, vì họ cảm thấy mình đã bị đối xử bất công qua Hòa ước Versailles. Những mãnh lực tiêu cực hết sức tích cực hoạt động đã lợi dụng điều đó. Ngài yêu cầu suy nghĩ và nhìn nhận thật rõ ràng, đồng thời tham gia vào tiến trình sẽ hoàn tất sứ mệnh của Đức Christ. Điều này rất quan trọng. Nếu chân thành và suy nghĩ rõ ràng, các bạn sẽ có thể làm việc cho Đức Christ trong tất cả những lĩnh vực này. Còn ngày nay thì sao?

Political abuse, the deluding of the people and wrong education; financial abuse everywhere; luxury which reserves beauty for itself, the addiction to luxury of certain wealthy people who enjoy the beautiful for themselves; technology for the sake of destruction—I am going through the rays, you see; an idealism so narrow that it demonizes and precludes other ideals which have something of value; and the wish, under the seventh ray, simply to materialize an order. The Axis powers had an order too: one suited to their aims, non-humanitarian, cruel in fact, exalting one nation or a few over all the others.

Sự lạm dụng chính trị, việc lừa dối dân chúng và nền giáo dục sai lầm; sự lạm dụng tài chính ở khắp nơi; sự xa hoa dành riêng cái đẹp cho mình, thói nghiện xa hoa của một số người giàu chỉ muốn tự mình hưởng thụ cái đẹp; công nghệ nhằm mục đích hủy diệt—các bạn thấy đấy, tôi đang lần lượt đi qua các cung; một chủ nghĩa lý tưởng hẹp hòi đến mức quỷ hóa và loại trừ những lý tưởng khác vốn có giá trị nào đó; và mong muốn, dưới ảnh hưởng của cung bảy, chỉ đơn thuần hiện hình một trật tự. Các nước phe Trục cũng có một trật tự: một trật tự phù hợp với mục tiêu của họ, không mang tính nhân đạo, thực chất là tàn ác, tôn một quốc gia hoặc một vài quốc gia lên trên tất cả những quốc gia khác.

Again, the part was triumphing over the whole.

Một lần nữa, bộ phận đã lấn át toàn thể.

[30] This will lead eventually to the disappearance of so-called neutrality upon earth—

[30] Cuối cùng, điều này sẽ dẫn đến sự biến mất của cái gọi là tính trung lập trên Trái Đất—

There may be certain incarnations when the values of the personality and of the soul are balanced, until a decisive blow can be struck

Có thể có những kiếp nhập thể mà các giá trị của phàm ngã và linh hồn ở thế cân bằng, cho đến khi linh hồn có thể giáng một đòn

by the soul for its expression. But this cannot be perpetuated forever, and certainly not in a crisis, when not to choose sides weakens the side which must manifest and carry the Divine Plan into manifestation.

quyết định để biểu lộ chính mình. Nhưng tình trạng này không thể kéo dài mãi, và chắc chắn không thể trong một cuộc khủng hoảng, khi việc không chọn bên làm suy yếu phía phải biểu hiện và đưa Thiên Cơ vào biểu hiện.

the disappearance of so-called neutrality upon earth—

sự biến mất của cái gọi là trung lập trên Trái Đất—

[31] a neutrality in act, for there is never neutrality in thought.

[31] sự trung lập trong hành động, bởi trong tư tưởng không bao giờ có sự trung lập.

That is very interesting, because it is so often cowardice that prevents the neutral from acting correctly, even though they may have a preference, or have decided in thought upon the value of one way or another.

Điều đó rất thú vị, vì chính sự hèn nhát thường ngăn những người trung lập hành động đúng đắn, dù họ có thể nghiêng về một bên, hoặc trong tư tưởng đã quyết định về giá trị của con đường này hay con đường kia.

We are talking about the disappearance of neutrality upon Earth, and an interesting thing is said:

Chúng ta đang nói đến sự biến mất của tính trung lập trên Trái Đất, và có một điều thú vị được nêu ra:

a neutrality in act, for there is never neutrality in thought.

một sự trung lập trong hành động, bởi trong tư tưởng không bao giờ có sự trung lập.

People do, by and large, I would say, have their opinions as to which is the correct side to align with.

Tôi cho rằng, nhìn chung, con người đều có quan điểm của mình về việc đứng cùng phía nào mới là đúng.

[32] One of the things which the spiritual leaders of humanity have sought to do is to bring clearly to the attention of men the basic duality which is found in the world today—the duality of selfish, material living and that of unselfish spiritual objectives. This is now clearly defined.

[32] Một trong những điều mà các nhà lãnh đạo tinh thần của nhân loại đã tìm cách thực hiện là khiến con người chú ý rõ ràng đến tính nhị nguyên căn bản hiện diện trên thế giới ngày nay—tính nhị nguyên giữa lối sống vật chất ích kỷ và những mục tiêu tinh thần vô ngã. Giờ đây, điều này đã được xác định rõ.

Certainly we have recognized this in Master DK. We are familiar with the whole conflict

Chắc chắn chúng ta đã nhận ra điều này nơi Chân sư DK. Chúng ta quen thuộc với toàn

of the Dweller and the Angel; throughout his work this has been discussed.

bộ cuộc xung đột giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần; điều này đã được bàn đến xuyên suốt các tác phẩm của Ngài.

[33] The second stage of their task now lies ahead, and that is so to stimulate the vision of men everywhere that—

[33] Giai đoạn thứ hai trong nhiệm vụ của Các Ngài hiện còn ở phía trước, đó là khơi dậy tầm nhìn của con người ở khắp nơi đến mức—

Note this, because we have to work with people who can perhaps recognize the value and reasonableness of what we are saying.

Hãy lưu ý điều này, vì chúng ta phải làm việc với những người có lẽ có thể nhận ra giá trị và tính hợp lý của những điều chúng ta đang nói.

[34] beginning with the intelligentsia—they can consciously take their stand under one or other of the two banners, and so know what they are doing and why. The neutrally-minded waver between the two and, to date, do nothing.

[34] bắt đầu từ giới trí thức—họ có thể có ý thức chọn đứng dưới một trong hai ngọn cờ, nhờ vậy biết mình đang làm gì và vì sao. Những người mang tâm thế trung lập dao động giữa hai bên và cho đến nay vẫn không làm gì.

Master Morya has some very graphic things to say. In the Bible it says the lukewarm are spewed out of the mouth. You remember that. Speaking of the battlefield, Master Morya says, “We have no time or respect for the worms that crawl on the battlefield in the mist.” They are people who are not taking sides in the battle. I guess we can see it precipitating on Earth to a degree, but as students of esotericism we realize it is far more serious than the evidences of it.

Chân sư Morya có một số lời nói rất giàu hình ảnh. Trong Kinh Thánh có nói rằng những kẻ hâm hẩm sẽ bị nhổ ra khỏi miệng. Các bạn nhớ điều đó. Khi nói về chiến trường, Chân sư Morya nói: “Chúng ta không có thời gian hay sự tôn trọng dành cho những con sâu bò trên chiến trường trong sương mù.” Đó là những người không chọn bên trong trận chiến. Tôi đoán chúng ta có thể thấy điều ấy đang ngưng tụ trên Trái Đất ở một mức độ nào đó, nhưng là những đạo sinh huyền bí học, chúng ta nhận ra rằng nó nghiêm trọng hơn nhiều so với những dấu hiệu biểu hiện ra.

Eventually the actual precipitation can begin to equal in seriousness what lies behind as a propagating cause.

Cuối cùng, sự ngưng tụ thực tế có thể bắt đầu nghiêm trọng ngang với điều nằm phía sau nó như một nguyên nhân phát sinh.

[35] I would like in this connection to deal with one problem which has somewhat disturbed the clear thinking among those

[35] Liên quan đến điều này, Tôi muốn bàn đến một vấn đề đã phần nào làm xáo động những người suy nghĩ kém rõ ràng nhất

whom I have for some time sought. I have for years sought to develop in the world a group of men and women who would stand for the spiritual values, who would love all men,

trong số những người Tôi đã giảng dạy một thời gian. Suốt nhiều năm, Tôi đã tìm cách phát triển trên thế giới một nhóm những người nam và nữ bảo vệ các giá trị tinh thần, yêu thương tất cả mọi người,

All human beings.

Tất cả mọi con người.

[36] who would foster the spirit of goodwill, and who would stand to humanity (as far as they could) as the Hierarchy of Light, as Christ and His disciples seek to do.

[36] nuôi dưỡng tinh thần thiện chí và, trong khả năng của mình, giữ vai trò đối với nhân loại như Thánh đoàn Ánh Sáng, như Đức Christ và các đệ tử của Ngài đang tìm cách thực hiện.

As the Hierarchy of Light, as Christ and His disciples, the Masters, seek to do, standing toward us, and especially toward humanity, we could imitate that somewhat. He has attempted to do this for years.

Như Thánh đoàn Ánh Sáng, như Đức Christ và các đệ tử của Ngài, tức các Chân sư, đang tìm cách thể hiện thái độ đối với chúng ta và đặc biệt là đối với nhân loại, chúng ta có thể phần nào noi theo điều đó. Ngài đã cố gắng thực hiện điều này trong nhiều năm.

[37] This has been interpreted by some of you as meaning that you must refrain from rebelling against the evil thing in your midst, and from all criticism and partisanship. You seem unable to love with steadfastness the offender and yet to rid the world of the offence.

[37] Một số các bạn đã hiểu điều này là các bạn phải tránh chống lại điều ác ngay giữa mình, cũng như tránh mọi sự chỉ trích và đứng về một phía. Dường như các bạn không thể vừa kiên định yêu thương người gây lỗi, vừa loại trừ lỗi ác khỏi thế giới.

This is very important: we condemn the sin but not the sinner.

Điều này rất quan trọng: chúng ta lên án tội lỗi nhưng không lên án người phạm tội.

He is telling us we do not seem able to distinguish between sin and sinner. He suggests that, if we hate the sin, we feel we also have to hate the sinner. Of course, that is not the way things must be. We have discussed the willingness, in the martial arts, let us say, to kill the enemy but have no hatred in doing so. I suppose this involves believing in reincarnation, and realizing that the best thing that can be done at that time is to eliminate the enemy.

Ngài đang nói với chúng ta rằng dường như chúng ta không thể phân biệt giữa tội lỗi và người phạm tội. Ngài gợi ý rằng, nếu căm ghét tội lỗi, chúng ta cảm thấy mình cũng phải căm ghét người phạm tội. Dĩ nhiên, mọi việc không nhất thiết phải như vậy. Chúng ta đã bàn đến sự sẵn lòng giết kẻ thù trong võ thuật mà không mang lòng thù hận khi làm điều đó. Tôi cho rằng điều này liên quan đến niềm tin vào sự tái sinh và việc nhận ra

rằng điều tốt nhất có thể làm vào lúc ấy là loại bỏ kẻ thù.

[38] The situation might clarify if you answered to yourself one or two questions:

[38] Tình hình có thể sáng tỏ hơn nếu các bạn tự trả lời một hoặc hai câu hỏi:

[39] Do you believe that the Hierarchy of Light, under the leadership of Christ, is on the side of cruelty, aggression and the slaughter of the defenceless?

[39] Các bạn có tin rằng Thánh đoàn Ánh Sáng, dưới sự lãnh đạo của Đức Christ, đứng về phía sự tàn bạo, xâm lược và tàn sát những người không có khả năng tự vệ?

Is this not so obvious that there is no way any thinking person can believe it?

Chẳng phải điều này quá hiển nhiên đến mức không một người biết suy nghĩ nào có thể tin như vậy sao?

Do you believe that the Hierarchy of Light, under the leadership of the Lord of Love, the Christ, is on the side of cruelty, aggression and the slaughter of the defenceless?

Các bạn có tin rằng Thánh đoàn Ánh Sáng, dưới sự lãnh đạo của Chúa Tể Tình Thương, Đức Christ, đứng về phía sự tàn ác, xâm lược và tàn sát những người không có khả năng tự vệ không?

[40] Do you believe that the world can be saved by a refusal to think and by the shirking of individual responsibility, thus ignoring a situation which does exist?

[40] Các bạn có tin rằng việc từ chối suy nghĩ và thoái thác trách nhiệm cá nhân, qua đó phớt lờ một tình hình đang thực sự tồn tại, có thể cứu được thế giới không?

Again, any honest person, especially an honest aspirant or disciple, has only one way to answer.

Một lần nữa, bất kỳ người trung thực nào, đặc biệt là một người chí nguyện hay đệ tử trung thực, cũng chỉ có một cách trả lời.

[41] Do you feel that there are no issues and principles which are worth fighting for and dying for, if need be?

[41] Các bạn có cảm thấy rằng không có vấn đề và nguyên khí nào đáng để chiến đấu và hy sinh tính mạng, nếu cần, hay không?

How can you answer that? Of course.

Các bạn có thể trả lời thế nào? Dĩ nhiên là có.

The death of the physical form is not the worst thing that can befall an individual or the human race. But in the case of the human race, the anchor must be preserved; otherwise everything has to start again.

Cái chết của hình tướng hồng trần không phải là điều tồi tệ nhất có thể xảy đến với một cá nhân hay nhân loại. Nhưng đối với nhân loại, phải giữ gìn điểm neo; nếu không, mọi thứ phải bắt đầu lại.

[42] Do you stand with the Forces of Light or with the Forces of Materialism?

How can one answer in any other way than that we stand with the Forces of Light?

[43] What are you doing to aid the side which claims your allegiance, loyalty and idealism?

DK had told some of his disciples, "You are doing less for the war effort than people who are completely ignorant of the esoteric causes of these things."

[44] Are you governed by a sense of individual futility—that weapon which the Forces of Materialism are using now so potently to stun possible opponents into helplessness?

These are very straight questions. What honest aspirant or disciple can do anything but answer them in one way? It is more than one or two questions; it is six. If we answer truthfully, in the light of the soul, and have conviction of the truth of the soul's laws, there is really only one way to answer.

Of course, we would discover in ourselves any shrinking back from responsibility if there were hesitation in answering these questions.

[45] A clear and searching analysis of the spiritual objectives of humanity will enable you to answer these questions. If you do not need to answer them because your position is clear in your mind, the

[42] Các bạn đứng về phía các Mãnh Lực Ánh Sáng hay các Mãnh Lực Duy Vật?

Làm sao có thể trả lời khác hơn rằng chúng ta đứng về phía các Mãnh Lực Ánh Sáng?

[43] Các bạn đang làm gì để hỗ trợ phía mà các bạn dành sự quy phục, lòng trung thành và lý tưởng của mình?

Chân sư DK từng nói với một số đệ tử của Ngài: "Các bạn đóng góp cho nỗ lực chiến tranh còn ít hơn những người hoàn toàn không biết gì về các nguyên nhân huyền bí của những điều này."

[44] Các bạn có chịu sự chi phối của cảm giác rằng cá nhân mình chẳng làm được gì—thứ vũ khí mà các Mãnh Lực Duy Vật hiện đang sử dụng hết sức mạnh mẽ để làm những người có khả năng chống đối choáng váng đến mức bất lực—hay không?

Đây là những câu hỏi rất thẳng thắn. Có người chí nguyện hay đệ tử chân thành nào có thể làm gì khác ngoài việc trả lời chúng theo một cách duy nhất? Không chỉ một hay hai câu hỏi; có đến sáu câu. Nếu chúng ta trả lời trung thực, trong ánh sáng của linh hồn, và xác tín về chân lý của các định luật của linh hồn, thì thực sự chỉ có một cách trả lời.

Dĩ nhiên, nếu ngập ngừng khi trả lời những câu hỏi này, chúng ta sẽ nhận ra trong bản thân bất kỳ sự chùn bước nào trước trách nhiệm.

[45] Một sự phân tích rõ ràng và sâu sát về các mục tiêu tinh thần của nhân loại sẽ giúp các bạn trả lời những câu hỏi này. Nếu các bạn không cần trả lời vì lập trường của mình đã rõ ràng trong thể trí, thì việc

study of the questions may enable you to serve your day and generation more ably and to present the situation more clearly to the bewildered.

nghiên cứu những câu hỏi ấy có thể giúp các bạn phụng sự thời đại và thế hệ mình hữu hiệu hơn, đồng thời trình bày tình hình rõ ràng hơn cho những người đang hoang mang.

Present these questions to those who must be taught and must decide.

Hãy đặt những câu hỏi này trước những người cần được chỉ dạy và phải quyết định.

Drawing people's attention to the nature of these questions will, I think, confirm the position of those who have not thought about the matter and make them more powerful. Even today—I keep coming back to today because that is the relevance—during what I must call a third, though thus far subtle, attack on human values, the best values of humanity, it is going on, I believe. In light of that subtle undermining of humanity's best values now occurring, we have to answer these questions. No, I do not feel futile.

Tôi nghĩ việc hướng sự chú ý của mọi người vào bản chất của những câu hỏi này sẽ củng cố lập trường của những người chưa suy nghĩ về vấn đề ấy và giúp họ có sức mạnh hơn. Ngay cả ngày nay—tôi cứ trở lại với ngày nay vì đó là chỗ liên quan thiết thực—tôi tin rằng một điều mà tôi phải gọi là cuộc tấn công thứ ba vào các giá trị nhân bản, những giá trị tốt đẹp nhất của nhân loại, đang diễn ra, dù cho đến nay vẫn còn tinh vi. Trước sự xói mòn tinh vi đang diễn ra đối với những giá trị tốt đẹp nhất của nhân loại ấy, chúng ta phải trả lời những câu hỏi này. Không, tôi không cảm thấy mình bất lực.

I—any one of us—am definitely trying to advance the Ageless Wisdom and the objectives of the Hierarchy of Light. Yes, I stand with the Forces of Light. Yes, there are issues and principles worth the sacrifice of the physical form. No, the world cannot be saved by refusing to think and shirking individual responsibility. No, the Christ and His Hierarchy would never stand on the side of cruelty, aggression and the slaughter of the defenseless. The defenseless would have to be protected, as no doubt they are, in occult ways we cannot yet fully fathom.

Tôi—bất kỳ ai trong chúng ta—nhất định đang cố gắng thúc đẩy Minh Triết Ngàn Đời và các mục tiêu của Thánh đoàn Ánh Sáng. Có, tôi đứng về phía các Mãnh Lực Ánh Sáng. Có, có những vấn đề và nguyên khí đáng để hy sinh hình tướng hồng trần. Không, không thể cứu thế giới bằng cách từ chối suy nghĩ và trốn tránh trách nhiệm cá nhân. Không, Đức Christ và Thánh đoàn của Ngài sẽ không bao giờ đứng về phía sự tàn ác, xâm lược và tàn sát những người không có khả năng tự vệ. Những người không có khả năng tự vệ phải được bảo vệ, và chắc chắn họ đang được bảo vệ, bằng những cách huyền bí mà chúng ta chưa thể thấu hiểu trọn vẹn.

[46] A horror of war and a longing for peace are no excuse for slack thinking, nor do they provide an alibi or the opportunity

[46] Nỗi kinh hoàng trước chiến tranh và lòng khao khát hòa bình không phải là lý do biện hộ cho lối suy nghĩ hời hợt, cũng

to shirk individual or national responsibility.

không cung cấp cái cớ hay cơ hội để thoái thác trách nhiệm cá nhân hoặc quốc gia.

Again, the reader is being subjected here by the Tibetan Master to what I can only call a chastening, a kind of rational chastisement.

Một lần nữa, ở đây Chân sư Tây Tạng đang dành cho người đọc điều mà tôi chỉ có thể gọi là một sự uốn nắn, một kiểu quở trách bằng lý lẽ.

[47] The conflict is on. It is of ancient lineage.

[47] Cuộc xung đột đang diễn ra. Nó có nguồn gốc từ xa xưa.

The conflict, even for us, is not over.

Ngay cả đối với chúng ta, cuộc xung đột vẫn chưa kết thúc.

[48] The issues are clearly marked between right and wrong, between cruelty and kindness, between aggression and freedom.

[48] Các vấn đề đã phân định rõ giữa đúng và sai, giữa sự tàn bạo và lòng nhân ái, giữa xâm lược và tự do.

I was reading, or seeing—somehow I get this sense of participation in World War II, which must be obvious from many things I have said and my attitude. I noticed how, when Japan was on the brink of surrender and the Soviets were attacking from the west and the United States and allies from the east, the Japanese chose to surrender to the Americans because they knew their treatment would be far more humane than surrender to the Soviets. It is true the Soviets sacrificed greatly.

Tôi đã đọc, hay đã xem—bằng cách nào đó, tôi có cảm giác mình từng tham gia Thế chiến thứ hai, điều hẳn đã rõ qua nhiều điều tôi nói và qua thái độ của tôi. Tôi nhận thấy rằng khi Nhật Bản sắp đầu hàng, trong lúc Liên Xô tấn công từ phía tây còn Hoa Kỳ và các đồng minh từ phía đông, người Nhật đã chọn đầu hàng người Mỹ vì họ biết mình sẽ được đối xử nhân đạo hơn nhiều so với đầu hàng Liên Xô. Quả thật, Liên Xô đã hy sinh rất lớn.

The Russians and all those people sacrificed greatly in the Second World War. But when it comes to kindness, civility and issues of cruelty, there is no question that the Western democracies had an advanced position, at least at that time. Thus it was.

Người Nga và tất cả những dân tộc ấy đã hy sinh rất lớn trong Thế chiến thứ hai. Nhưng xét về lòng nhân từ, cách hành xử văn minh và những vấn đề liên quan đến sự tàn ác, không có gì phải nghi ngờ rằng các nền dân chủ phương Tây đã ở một vị thế tiến bộ hơn, ít nhất vào thời điểm đó. Sự thể là như vậy.

The conflict is on. It is of ancient lineage. The issues are clearly marked between right and

Cuộc xung đột đang diễn ra. Nó có nguồn gốc từ thời xa xưa. Các vấn đề đã phân định rõ

wrong, between cruelty and kindness, between aggression and freedom.

ràng giữa đúng và sai, giữa tàn ác và nhân từ, giữa xâm lược và tự do.

[49] To evade responsibility because of past national mistakes and historical sins and failures is an unwarranted alibi;

[49] Trốn tránh trách nhiệm vì những sai lầm trước đây của quốc gia, cùng những tội lỗi và thất bại trong lịch sử, là một sự biện hộ không có căn cứ;

There are all kinds of ways that the psyche, the unobserved psyche, can trick us into selfish and cowardly decisions.

Tâm lý của chúng ta, khi không được quan sát, có đủ mọi cách đánh lừa chúng ta đi đến những quyết định ích kỷ và hèn nhát.

[50] the shirking of due participation in the struggle because every nation has certain materialistic objectives is wrong; a nation is but the sum total of its people. To refuse to think because of the general condition of fatigue in which you share is no excuse, and is unworthy of the world disciples and aspirants.

[50] thoái thác sự tham gia cần có vào cuộc đấu tranh vì mọi quốc gia đều có những mục tiêu duy vật nhất định là điều sai trái; một quốc gia chỉ là tổng thể người dân của nó. Từ chối suy nghĩ vì tình trạng mệt mỏi chung mà các bạn cũng đang trải qua không phải là một lý do biện hộ, và không xứng đáng với các đệ tử cùng những người chí nguyện trên thế giới.

Obviously the Tibetan is pushing his readers toward taking sides with the Forces of Light, with the Hierarchy of Light, and with the effort to save the psyche of humanity and even its physical anchorage upon the globe: save humanity from the inevitable enslavement clearly enunciated by the Axis powers when saying, "How should we deal with the inferior groups after we win the war?"

Rõ ràng, Chân sư Tây Tạng đang thúc đẩy độc giả của Ngài đứng về phía các Mãnh Lực Ánh Sáng, Thánh đoàn Ánh Sáng, và nỗ lực cứu lấy đời sống tâm lý của nhân loại, thậm chí cả chỗ neo đậu hồng trần của nhân loại trên bầu hành tinh: cứu nhân loại khỏi cảnh nô dịch tất yếu mà các cường quốc phe Trục đã nêu rõ khi nói: "Chúng ta nên xử lý những nhóm thấp kém như thế nào sau khi thắng cuộc chiến?"

[51] The Hierarchy of Light is seeking to arouse men everywhere to the basic dualism underlying this conflict and to the essential significance of the issues with which humanity is faced.

[51] Thánh đoàn Ánh Sáng đang tìm cách thức tỉnh con người ở khắp nơi về tính nhị nguyên căn bản nằm dưới cuộc xung đột này và thâm nghĩa cốt yếu của những vấn đề mà nhân loại đang đối diện.

As we know, graduates from Earth school are adjudicators between the pairs of opposites—that is the phrase. The pairs of opposites are blazingly obvious in their

Như chúng ta biết, những người tốt nghiệp trường học Trái Đất là những người phân xử giữa các cặp đối lập—cụm từ ấy là như vậy. Vào thời điểm tác phẩm này được viết trong

quality at this time, when this was written in the 1940s, before America entered the war and when so many nations of Europe were under the jackboot, but not yet England, and not ever Great Britain. That is one of the great victories, I suppose, when you transport, reincarnationally, the Roman military into England.

thập niên 1940, phẩm tính của các cặp đối lập hiện ra rõ rệt, khi Hoa Kỳ chưa tham chiến và rất nhiều quốc gia châu Âu đang nằm dưới ách thống trị quân phiệt, nhưng Anh thì chưa, và toàn Vương quốc Anh thì chưa bao giờ. Tôi cho rằng đó là một trong những thắng lợi lớn khi quân đội La Mã, qua luân hồi, chuyển sang Anh.

There is a certain amount of first-ray resistance which made it far more difficult for Germany to achieve the capitulation of Great Britain.

Có một mức độ kháng cự nhất định thuộc cung một đã khiến Đức khó buộc Vương quốc Anh đầu hàng hơn nhiều.

[52] Hence the emphasis which I am laying upon the need to face the problem, to think clearly and intelligently about what is going on around you, and to take right and cooperative action.

[52] Do đó, Tôi nhấn mạnh sự cần thiết phải đối diện vấn đề, suy nghĩ rõ ràng và sáng suốt về những gì đang diễn ra quanh các bạn, và hành động đúng đắn trong tinh thần hợp tác.

No question: DK is pushing this choice and the action required.

Không còn nghi ngờ gì: Chân sư DK đang thúc đẩy sự lựa chọn này và hành động cần thiết.

[53] The whole world problem will be clarified [Page 219] and the end of the conflict more rapidly reached when there are only two parties and not three.

[53] Toàn bộ vấn đề thế giới sẽ sáng tỏ [Page 219] và cuộc xung đột sẽ đi đến hồi kết nhanh hơn khi chỉ còn hai phe thay vì ba.

That is so clear.

Điều đó thật rõ ràng.

It is the exhortation to take sides, and to admit somehow that this intermediate party, which basically does nothing except talk, is delaying the resolution of the war. Maybe we have to look at that today also. Who are the people standing between the red of Mars and the blue of Jupiter? It has to be resolved according to the soul nature of humanity: its buddhic soul nature and, eventually, its love-wisdom soul nature.

Đây là lời thúc giục hãy chọn một phía, và bằng cách nào đó thừa nhận rằng phía trung gian này, vốn về cơ bản chẳng làm gì ngoài nói suông, đang trì hoãn việc giải quyết cuộc chiến. Có lẽ ngày nay chúng ta cũng phải xem xét điều đó. Những ai đang đứng giữa sắc đỏ của Sao Hỏa và sắc xanh lam của Sao Mộc? Vấn đề phải được giải quyết theo bản chất linh hồn của nhân loại: bản chất linh hồn Bồ đề và, sau cùng, bản chất linh hồn Bác Ái – Minh Triết của nhân loại.

Of course, the people involved, representing the different points of view, have no idea of these things. But we have to find a way to present them so they do develop an idea of what the choice means—esoterically too.

Dĩ nhiên, những người liên quan, đại diện cho các quan điểm khác nhau, không biết gì về những điều này. Nhưng chúng ta phải tìm cách trình bày để họ dần hình dung được ý nghĩa của sự lựa chọn ấy—cả về mặt huyền bí nữa.

[54] The recognition of this underlying dualism is necessary prior to the shifting of humanity's consciousness away from its major preoccupation—acquisitive material desire, aggressively obtained—into soul consciousness, with its correlations, group interests, the meeting of group need, and the functioning of a steady group cooperation on a world scale.

[54] Cần nhận ra tính nhị nguyên nền tảng này trước khi chuyển tâm thức nhân loại khỏi mối bận tâm chủ yếu của nó—dục vọng chiếm hữu vật chất được thỏa mãn bằng sự xâm lấn—sang tâm thức linh hồn, với những mối tương quan, lợi ích nhóm, việc đáp ứng nhu cầu nhóm và sự vận hành của một sự hợp tác nhóm bền vững trên quy mô thế giới.

Recognize dualism. Recognize good and evil when they are playing out in front of you and in your own life, because the same battle is going on for all of us until the third degree, and even then there is a battle. It seems that every time one is to move up an initiatory level, some conflict between the established better way of the higher and the existent lesser way of the lower is staged.

Hãy nhận biết tính nhị nguyên. Hãy nhận biết thiện và ác khi chúng đang biểu hiện trước mắt các bạn và trong chính cuộc sống của mình, vì tất cả chúng ta đều trải qua cùng một trận chiến cho đến bậc điểm đạo thứ ba, và ngay cả khi ấy vẫn còn một trận chiến. Dường như mỗi khi một người sắp tiến lên một cấp độ điểm đạo, lại diễn ra một cuộc xung đột giữa con đường tốt đẹp hơn đã được xác lập của cái cao và con đường kém hơn đang tồn tại của cái thấp.

[55] This is true of individuals, of nations and of races;

[55] Điều này đúng với các cá nhân, các quốc gia và các giống dân;

I have been saying that.

Tôi vẫn đang nói điều đó.

[56] as you, an individual, work out your own problem in your daily life, you are helping to solve the world problem.

[56] khi mỗi người trong các bạn giải quyết vấn đề của chính mình trong đời sống hằng ngày, các bạn đang góp phần giải quyết vấn đề thế giới.

We are warriors; we have a lot to do with the sign Scorpio. Leo may be the most human of all the signs in some way, but Scorpio rules

Chúng ta là những chiến binh; chúng ta có nhiều liên hệ với dấu hiệu Hổ Cáp. Theo một nghĩa nào đó, Sư Tử có thể là dấu hiệu mang tính con người nhất trong tất cả các dấu

the main arena, on the buddhic plane, of our particular Creative Hierarchy.

hiệu, nhưng Hổ Cáp cai quản đấu trường chính, trên cõi Bồ đề, của Huyền Giai Sáng Tạo mà chúng ta thuộc về.

[57] This is the situation as the Hierarchy sees it today and with which it challenges all men and women of goodwill.

[57] Đó là tình hình theo cái nhìn của Thánh đoàn ngày nay, và cũng là tình hình mà Các Ngài đặt trước tất cả những người nam và nữ có thiện chí như một thách thức.

This kind of material is supposed to reach the men and women of goodwill as well.

Loại tài liệu này cũng cần đến được với những người nam và nữ có thiện chí.

[58] They ask you to share in the conflict in some way,

[58] Các Ngài yêu cầu các bạn tham gia cuộc xung đột theo một cách nào đó,

Even now.

Ngay cả lúc này.

There is a conflict. Let us detect it and find a way forward into a more humane civilization, where the needs of all peoples on Earth are taken care of in a reasonable manner and according to need, not according to some distorted desire serving the lower ego.

Có một cuộc xung đột. Chúng ta hãy nhận ra nó và tìm đường tiến tới một nền văn minh nhân đạo hơn, nơi nhu cầu của mọi dân tộc trên Trái Đất đều được chăm lo một cách hợp lý và theo nhu cầu, chứ không theo một dục vọng méo mó nào đó phục vụ phàm ngã.

They ask you to share in the conflict in some way,

Các Ngài yêu cầu các bạn tham gia cuộc xung đột theo một cách nào đó,

[59] and remind you of the occult significance of those oft misunderstood words of Christ, "He that is not with me, is against me."

[59] và nhắc các bạn nhớ đến thâm nghĩa huyền bí trong những lời thường bị hiểu lầm của Đức Christ: "Ai không cùng Ta là chống lại Ta."

Do we accept the challenge?

Chúng ta có chấp nhận thách thức ấy không?

I think we have to. There is no honorable way to evade that or consider what is happening unimportant. Six years remain until the great hierarchical conclave. Maybe we say that is just the affair of the Hierarchy. But if you check the charts, you will see.

Tôi nghĩ chúng ta phải chấp nhận. Không có cách nào danh dự để né tránh điều đó hay xem những gì đang diễn ra là không quan trọng. Còn sáu năm nữa là đến mật nghị lớn của Thánh đoàn. Có lẽ chúng ta nói đó chỉ là

việc của Thánh đoàn. Nhưng nếu xem các sơ đồ, các bạn sẽ thấy.

In the Solar and Planetary Hierarchies diagram, the blue circle of the Hierarchy includes people on the probationary path, who are the aspirants, and all disciples and initiates. That is what the map seems to show within that circle. The aspirants on the probationary path, the disciples and the grades of initiates are there. They are included.

Trong sơ đồ Các Huyền Giai Thái Dương và Hành Tinh, vòng tròn màu xanh lam của Thánh đoàn bao gồm những người trên Con Đường Dự Bị, tức những người chí nguyện, cùng tất cả các đệ tử và điểm đạo đồ. Dường như sơ đồ thể hiện những người ấy bên trong vòng tròn đó. Những người chí nguyện trên Con Đường Dự Bị, các đệ tử và các cấp điểm đạo đồ đều ở đó. Họ đều thuộc trong đó.

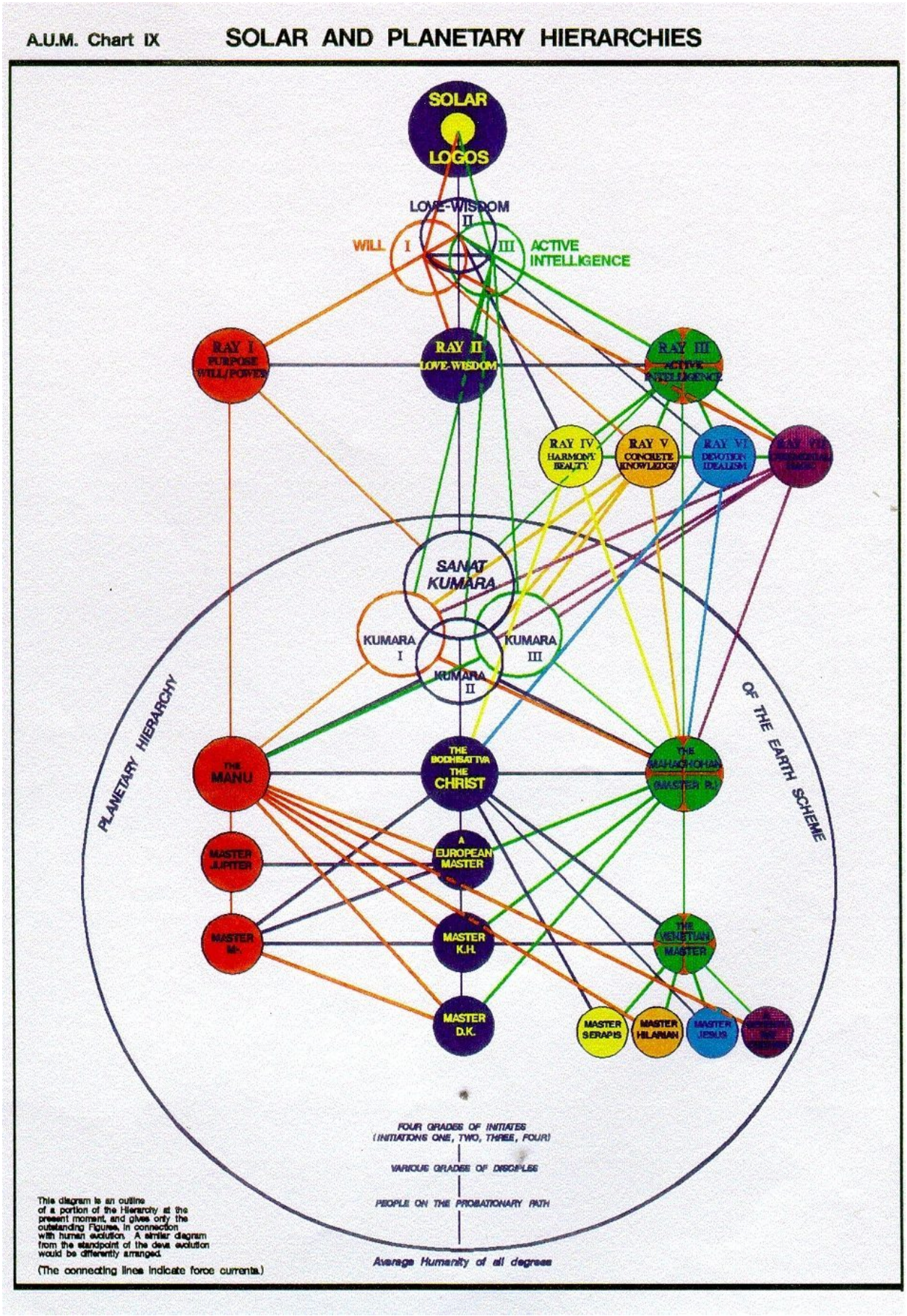

EXH-019-F01. Solar and Planetary Hierarchies (A.U.M. Chart IX). Shown in EXH

EXH-019-F01. Các Huyền Giai Thái Dương và Hành Tinh (A.U.M. Sơ đồ IX). Xuất hiện trong

019 at 00:57:04; clearer original scan matched against the video.

EXH 019 tại 00:57:04; bản quét gốc rõ hơn đã được đối chiếu với video.

We have to have the attitude common within the Hierarchy, not to the same degree of intensity, but we have to mirror and emulate it.

Chúng ta phải có thái độ chung của Thánh đoàn, dù chưa đạt cùng mức độ mãnh liệt, nhưng chúng ta phải phản chiếu và noi theo thái độ ấy.

[60] In closing these remarks upon clear thinking

[60] Để khép lại những nhận xét này về tư duy rõ ràng

Which certainly we all agree we are meant to exercise today.

Điều mà chắc chắn tất cả chúng ta đều đồng ý rằng mình cần thực hành ngày nay.

[61] I would add two more.

[61] Tôi muốn thêm hai nhận xét nữa.

Clear thinking: see it as it is, all of us, because one major weapon of the Forces of Darkness is to confuse and bewilder the opposition, which is anybody allied with the Forces of Light. He would like to add two more.

Tư duy rõ ràng: tất cả chúng ta hãy nhìn sự việc đúng như thực tế, vì một vũ khí chủ yếu của các Mãnh Lực Bóng Tối là gây rối loạn và hoang mang cho phía đối lập, tức bất kỳ ai liên kết với các Mãnh Lực Ánh Sáng. Ngài muốn thêm hai nhận xét nữa.

[62] There is some confusion arising out of the basic idealism which underlies the activities of many people in many countries. It is the importance of the somewhat new ideal of the good of the state as a whole versus the good of the individual and the good of humanity.

[62] Có một sự nhầm lẫn nảy sinh từ chủ nghĩa lý tưởng căn bản làm nền tảng cho hoạt động của nhiều người ở nhiều quốc gia. Đó là tầm quan trọng của lý tưởng tương đối mới về lợi ích của nhà nước xét như một toàn thể, đối chiếu với lợi ích của cá nhân và lợi ích của nhân loại.

It is a problem because some people adhere to the good of the state, which is not entirely the good of the nation shown as patriotism.

Đây là một vấn đề vì một số người gắn bó với lợi ích của nhà nước, điều không hoàn toàn đồng nhất với lợi ích quốc gia thể hiện qua lòng yêu nước.

[63] The state becomes almost a divine entity in the consciousness of the idealist.

[63] Trong tâm thức của người theo chủ nghĩa lý tưởng, nhà nước gần như trở thành một thực thể thiêng liêng.

That goes too far.

Như vậy là đi quá xa.

[64] This is necessarily part of the evolutionary plan, but in so far as it constitutes a problem, is too big for the individual to solve alone and unaided.

[64] Điều này tất yếu là một phần của Thiên Cơ tiến hoá, nhưng xét trong chừng mực nó tạo thành một vấn đề, thì vấn đề ấy quá lớn để cá nhân có thể giải quyết một mình mà không được trợ giúp.

The state can trample out the rights of all who seek to express themselves within a national or state boundary. It is the obliteration of the individual, and that is not desired either. The value of the state and its soul is desired, but there is no contradiction between bringing the state into a position of expressivity and allowing the individuals within it to express their God-given will, which indeed carries an aspect of the Will of God.

Nhà nước có thể chà đạp quyền của tất cả những ai tìm cách biểu đạt bản thân trong biên giới một quốc gia hay nhà nước. Đó là sự xóa bỏ cá nhân, và điều ấy cũng không phải là điều mong muốn. Điều được mong muốn là giá trị của nhà nước và linh hồn của nó, nhưng không có mâu thuẫn nào giữa việc đưa nhà nước đến chỗ có thể biểu đạt và việc cho phép các cá nhân bên trong nó biểu đạt ý chí do Thượng đế ban cho, vốn thực sự mang một phương diện của Ý Chí của Thượng Đế.

[65] Of one fundamental truth I can, however, assure you. When men everywhere—within the boundaries of their particular state and whilst upholding its authority and its civilisation—begin to think in terms of mankind,

[65] Tuy nhiên, Tôi có thể quả quyết với các bạn về một chân lý căn bản. Khi con người ở khắp nơi—trong biên giới quốc gia của mình và trong khi vẫn bảo vệ thẩm quyền cùng nền văn minh của quốc gia ấy—bắt đầu suy nghĩ trên bình diện nhân loại,

To act locally, statewide, and think universally—that is, globally, of humanity.

Hành động tại địa phương, trên phạm vi nhà nước, và suy nghĩ trên bình diện toàn thể—nghĩa là trên phạm vi toàn cầu, về nhân loại.

[66] then public opinion will become so potent and so right in its inclusiveness that state policies must inevitably conform to the larger ideal, and the sacrifice of the individual and of humanity in large numbers to the individual state will no longer be possible.

[66] thì công luận sẽ trở nên mạnh mẽ và đúng đắn trong tính bao gồm của nó đến mức các chính sách nhà nước tất yếu phải thuận theo lý tưởng rộng lớn hơn, và việc hy sinh cá nhân cùng đông đảo con người cho một nhà nước riêng lẻ sẽ không còn khả thi.

We support the values and good of our state, but think in terms of the one humanity. Then our state and all states begin, through public opinion, to respect the one humanity.

Chúng ta ủng hộ các giá trị và lợi ích của nhà nước mình, nhưng suy nghĩ trên bình diện nhân loại duy nhất. Khi ấy, thông qua công luận, nhà nước của chúng ta và tất cả các

nhà nước bắt đầu tôn trọng nhân loại duy nhất.

[67] The part will be seen in its proper relation to the larger whole. It is this arousing of public opinion to world rights, to inclusive human interests and to international cooperation that is the true goal of all present spiritual endeavour.

[67] Người ta sẽ nhìn nhận bộ phận trong mối quan hệ đúng đắn của nó với toàn thể rộng lớn hơn. Chính việc thức tỉnh công luận về các quyền trên toàn thế giới, về những lợi ích bao gồm toàn thể nhân loại và về sự hợp tác quốc tế là mục tiêu đích thực của mọi nỗ lực tinh thần hiện nay.

It continues today.

>Điều đó vẫn tiếp diễn ngày nay.

I am an American, I guess, in this particular incarnation, and I cannot abide the resuscitation of a tainted model, “America First,” used as a kind of Trojan horse during the 1930s to side with Nazism.

Tôi là người Mỹ, tôi đoán vậy, trong kiếp lâm phàm này, và tôi không thể chấp nhận việc hồi sinh một mô hình đã hoen ố, “Nước Mỹ trên hết”, từng được dùng như một kiểu ngựa thành Troia trong thập niên 1930 để đứng về phía chủ nghĩa Quốc xã.

[68] Eventually it will be [Page 220] realised that the responsibility for what governments do rests squarely upon the shoulders of the individual citizens who put governments in their position of power.

[68] Cuối cùng, người ta sẽ [Page 220] nhận ra rằng trách nhiệm về những gì chính phủ làm đặt trọn lên vai từng công dân đã đưa chính phủ vào vị thế quyền lực.

When we have a nation with a terrible voting record, where such a small percentage vote, the fanatically tinged minority get their way.

Khi một quốc gia có thành tích bầu cử tồi tệ, với tỷ lệ người đi bầu quá thấp, thì thiểu số mang màu sắc cuồng tín sẽ đạt được điều họ muốn.

Individual responsibility has to be understood. The right to vote, which so many have given their lives to protect, must be respected, and people must carry out at least that: think about whom we are putting in areas and offices of responsibility, and make the effort at least to show up at the polling place to make one's thought into an action.

Cần thấu hiểu trách nhiệm cá nhân. Phải tôn trọng quyền bầu cử, quyền mà biết bao người đã hy sinh tính mạng để bảo vệ, và mọi người ít nhất phải thực hiện điều đó: suy nghĩ về những người chúng ta đưa vào các lĩnh vực và chức vụ có trách nhiệm, rồi ít nhất cố gắng đến điểm bỏ phiếu để biến suy nghĩ của mình thành hành động.

The responsibility does lie upon individuals within any government, within any nation. Maybe only—I hope not—the loss of that right again will show us what we have given up and make us fight once more to reclaim the right to vote.

Trách nhiệm quả thực thuộc về các cá nhân trong bất kỳ chính phủ nào, trong bất kỳ quốc gia nào. Có lẽ chỉ khi lại mất đi quyền ấy—tôi hy vọng sẽ không như vậy—chúng ta mới thấy mình đã từ bỏ điều gì và một lần nữa đấu tranh để giành lại quyền bầu cử.

[69] This is a responsibility from which no citizens of any nation are or should be exempt, and to this all national thinking of the right kind is fortunately awakening.

[69] Đây là một trách nhiệm mà không công dân của bất kỳ quốc gia nào được hay nên được miễn trừ; may thay, mọi tư duy đúng đắn của các quốc gia đều đang thức tỉnh trước điều này.

World rights, not just the right of your nation first: humanity's rights as a whole, not just your particular nation's rights. This is learning to live beyond one's apparent ring-pass-not.

Các quyền trên toàn thế giới, chứ không chỉ đặt quyền của quốc gia mình lên trước: quyền của toàn thể nhân loại, chứ không chỉ quyền của riêng quốc gia mình. Đây là học cách sống vượt ra ngoài vòng-giới-hạn có vẻ đang bao quanh mình.

We think we are thus and so. Yet if we really go within and discover that the kingdom of heaven is within, which means our true identity is within, we can begin to live into the other members of humanity as if they were ourselves. This first part has to do with thinking of the one humanity even as one thinks of the welfare of the best parts, the best qualities, of one's own state or nation.

Chúng ta nghĩ mình là thế này hay thế kia. Tuy nhiên, nếu thực sự hướng vào bên trong và khám phá rằng nước trời ở bên trong, nghĩa là bản sắc đích thực của chúng ta ở bên trong, chúng ta có thể bắt đầu sống hòa vào những thành viên khác của nhân loại như thể họ là chính mình. Phần đầu tiên này liên quan đến việc nghĩ về nhân loại duy nhất ngay trong khi vẫn nghĩ đến phúc lợi của những phần tốt đẹp nhất, những phẩm tính tốt đẹp nhất của nhà nước hay quốc gia mình.

[70] The second point I would briefly add is that, with the precipitation of the present world situation, the citizens of all nations are involved in a condition from which there is no escape except through right action and wide vision on their part;

[70] Điểm thứ hai Tôi muốn bổ sung ngắn gọn là, cùng với sự ngưng tụ thành hình của tình thế thế giới hiện nay, công dân của mọi quốc gia đều bị cuốn vào một hoàn cảnh mà họ không thể thoát khỏi, trừ khi chính họ hành động đúng đắn và có tầm nhìn rộng;

No escape. When there is no escape, you begin to know the issue is dire and must be

Không có lối thoát. Khi không có lối thoát, người ta bắt đầu nhận biết rằng vấn đề rất

solved. It is an unfortunate pattern of human beings to go out the back door of the cave. You have Hercules and the lion, and the lion is always escaping.

nghiêm trọng và phải được giải quyết. Một mô hình đáng tiếc của con người là tìm lối ra qua cửa sau hang động. Có Hercules và con sư tử, và con sư tử cứ luôn trốn thoát.

Hercules has to confront the bestial aspects by locking or barricading the door of escape.

Hercules phải đối diện với những phương diện thú tính bằng cách khóa hoặc chặn lối thoát.

[71] to this world situation they must conform their lives temporarily, patterning their activities upon the needs of their own particular nation.

[71] họ phải tạm thời điều chỉnh đời sống cho phù hợp với tình thế thế giới này, tổ chức hoạt động của mình theo nhu cầu của quốc gia mình.

It is always the word needs that is really important, not the inflated and often megalomaniacal goals of some psychologically unbalanced leader. I do not know how those people manage to get into positions of power when they are so psychologically deficient.

Chính từ nhu cầu mới luôn thực sự quan trọng, chứ không phải những mục tiêu phóng đại và thường mang tính cuồng vọng của một nhà lãnh đạo mất cân bằng tâm lý nào đó. Tôi không biết những người ấy làm sao có thể lên nắm quyền khi tâm lý của họ khiếm khuyết đến vậy.

[72] For those who are swept into the world conflict under one or other of the clearly defined banners,

[72] Đối với những người bị cuốn vào cuộc xung đột thế giới dưới một trong hai ngọn cờ đã được xác định rõ,

The possibility is either way, just as, even after the second initiation, one can veer off onto the left-hand path.

>Có thể theo phía nào cũng được, cũng như ngay cả sau lần điểm đạo thứ hai, người ta vẫn có thể rẽ sang tả đạo.

For those who are swept into the world conflict under one or other of the clearly defined banners,

Đối với những người bị cuốn vào cuộc xung đột thế giới dưới một trong hai ngọn cờ đã phân định rõ ràng,

[73] their immediate action is clear—participation in the national emergency.

[73] hành động trước mắt của họ đã rõ—tham gia ứng phó với tình trạng khẩn cấp của quốc gia.

The war effort, as it was called. Who was the lady? I do not know. She had a bandana and worked in a weapons factory, showing the capability of women.

Nỗ lực chiến tranh, như người ta từng gọi. Người phụ nữ ấy là ai? Tôi không biết. Bà đội khăn và làm việc trong một nhà máy vũ khí, cho thấy năng lực của phụ nữ.

She was just in the news, and I think she may have just passed away. It showed symbolically what women were contributing to the war effort, even in the so-called work of men.

Bà vừa xuất hiện trên tin tức, và tôi nghĩ có thể bà vừa qua đời. Hình ảnh ấy thể hiện một cách tượng trưng những gì phụ nữ đang đóng góp cho nỗ lực chiến tranh, ngay cả trong công việc được gọi là của nam giới.

[74] This is, however, wholly compatible with a subjective process of right and clear thinking, which must run parallel to the demanded outer activity and which will lay a foundation for the increasingly right action as time elapses.

[74] Tuy nhiên, điều này hoàn toàn phù hợp với một tiến trình tư duy nội tâm đúng đắn và rõ ràng; tiến trình ấy phải diễn ra song song với hoạt động bên ngoài mà hoàn cảnh đòi hỏi, và sẽ đặt nền tảng cho hành động ngày càng đúng đắn theo thời gian.

We can think within in a very humanitarian manner, and we have to carry on without that which will fulfill the needs, the true needs, of our state.

Chúng ta có thể suy nghĩ bên trong theo một tinh thần rất nhân đạo, và ở bên ngoài, chúng ta phải thực hiện những gì sẽ đáp ứng các nhu cầu, những nhu cầu đích thực, của nhà nước mình.

Obviously need and desire are two different things. Many people do not even think about need; they confuse them. When they desire something, they say, "I need it." An honest approach will not make that possible. There are so many things we can do without, and in the simplifying of life so often comes its spiritualization.

Rõ ràng, nhu cầu và dục vọng là hai điều khác nhau. Nhiều người thậm chí không suy nghĩ về nhu cầu; họ nhầm lẫn hai điều ấy. Khi ham muốn một thứ gì, họ nói: "Tôi cần nó." Một cách tiếp cận trung thực sẽ không cho phép điều đó. Có rất nhiều thứ chúng ta có thể sống mà không cần đến, và chính khi đơn giản hóa cuộc sống, đời sống thường trở nên thấm nhuần tinh thần.

[75] This will involve right action on the part of those who are fighting under the Forces of Light, and will lead to an eventual right and just peace;

[75] Điều này sẽ bao hàm hành động đúng đắn của những người đang chiến đấu dưới các Mãnh Lực Ánh Sáng, và cuối cùng sẽ dẫn đến một nền hòa bình đúng đắn, công bằng;

It is possible to fulfill the needs of the state and still hold that inner spiritual attitude, *the subjective process of right and clear thinking*, which *must run parallel to the demanded outer activity*. We cannot just rest back and say, "I know I am in a nation, and the nation is fighting a war, but I will go on

Có thể đáp ứng nhu cầu của nhà nước mà vẫn giữ thái độ tinh thần bên trong ấy, *tiến trình chủ quan của tư duy đúng đắn và rõ ràng*, vốn *phải diễn ra song song với hoạt động bên ngoài được đòi hỏi*. Chúng ta không thể cứ ngồi yên và nói: "Tôi biết mình đang sống trong một quốc gia, và quốc gia ấy đang tiến

with my life and not even contribute thought to the needs of my particular nation."

hành chiến tranh, nhưng tôi sẽ tiếp tục cuộc sống của mình mà thậm chí không dành chút suy nghĩ nào cho nhu cầu của chính quốc gia mình."

This will involve right action on the part of those who are fighting under the Forces of Light, and will lead to an eventual right and just peace;

Điều này sẽ bao hàm hành động đúng đắn của những người đang chiến đấu dưới ngọn cờ của các Mãnh Lực Ánh Sáng, và cuối cùng sẽ dẫn đến một nền hòa bình đúng đắn và công bằng;

Right action, right thought, clear thinking—all that.

Hành động đúng đắn, tư tưởng đúng đắn, tư duy rõ ràng—tất cả những điều ấy.

[76] it will involve also right action upon the part of those who have been swept into a bewildered activity under the Forces of Materialism, leading finally to a revolt against that which is wrong and evil—for the hearts of all men and the springs of the divine life are not to be permanently directed into wrong channels of activity.

[76] nó cũng sẽ bao hàm hành động đúng đắn của những người đã bị cuốn vào hoạt động hoang mang dưới các Mãnh Lực Duy Vật, cuối cùng dẫn đến sự phản kháng chống lại những gì sai trái và xấu ác—bởi trái tim của tất cả mọi người và những nguồn mạch của sự sống thiêng liêng không thể mãi mãi bị hướng vào những đường lối hoạt động sai lầm.

I am thinking of Italy and the partisan revolt toward the end of the war, in which fascism was overthrown and Mussolini was assassinated and overthrown.

Tôi đang nghĩ đến Ý và cuộc nổi dậy của lực lượng du kích vào cuối chiến tranh, trong đó chủ nghĩa phát xít bị lật đổ, còn Mussolini bị ám sát và lật đổ.

It is true the resistance movements became stronger as one went along. But even when it was not safe—it was never safe, but when it was much more dangerous to revolt—those standing on principle did revolt.

Quả thật, các phong trào kháng chiến càng về sau càng mạnh hơn. Nhưng ngay cả khi không an toàn—chưa bao giờ là an toàn, nhưng vào lúc nổi dậy còn nguy hiểm hơn nhiều—những người kiên định với nguyên khí vẫn nổi dậy.

[77] The responsibility for the immediate world moves and the present gigantic national enterprises is now out of the hands and the control of the individual;

[77] Trách nhiệm đối với những bước chuyển trước mắt của thế giới và những công cuộc quốc gia khổng lồ hiện nay giờ đây đã nằm ngoài tầm tay và sự kiểm soát của cá nhân;

This is 1940.

Đây là năm 1940.

[78] the responsibility for the future, nevertheless, still lies in his hands.

[78] tuy nhiên, trách nhiệm đối với tương lai vẫn nằm trong tay y.

We cannot solve the huge motions, the huge moves, as he says. But thinking of the future and its developments, when we have the coming of the New World Order, ideally, the responsibility is still in the hands of the individual.

Chúng ta không thể giải quyết những vận động khổng lồ, những biến chuyển khổng lồ, như Ngài nói. Nhưng xét đến tương lai và những diễn biến của nó, khi lý tưởng về Trật Tự Thế Giới Mới trở thành hiện thực, trách nhiệm vẫn nằm trong tay cá nhân.

[79] This shouldering of right responsibility must be preceded, however, by an interlude of clear thinking plus right action as a citizen.

[79] Tuy nhiên, việc gánh vác trách nhiệm đúng đắn này phải có một giai đoạn suy nghĩ rõ ràng cùng với hành động đúng đắn trong tư cách công dân đi trước.

Is there anything here which does not apply to the present moment? You know my answer: it all applies to the present moment.

Có điều gì ở đây không áp dụng cho thời điểm hiện tại không? Các bạn biết câu trả lời của tôi: tất cả đều áp dụng cho thời điểm hiện tại.

We have to care. Just caring about our advancement as an individual, even along positive lines, is selfish, self-centered. It is to be expected of many, but when you are an aspirant or a disciple, it is not expected of you.

Chúng ta phải quan tâm. Chỉ quan tâm đến sự tiến bộ của bản thân với tư cách cá nhân, dù theo những hướng tích cực, là ích kỷ, tập trung vào bản thân. Điều đó có thể là bình thường đối với nhiều người, nhưng khi các bạn là người chí nguyện hay đệ tử, thì không nên như vậy.

[80] The problem of those living in neutral countries is different, and along what lines it should be solved I have earlier indicated.

[80] Vấn đề của những người sống ở các nước trung lập thì khác, và Tôi đã chỉ ra trước đây những hướng cần theo để giải quyết nó.

There is a choice to be made; neutrality in action cannot be sustained. DK submitted certain questions to us which would move us from our position of either fearful or selfish neutrality.

Cần phải lựa chọn; không thể duy trì sự trung lập trong hành động. Chân sư DK đã đặt ra cho chúng ta những câu hỏi có thể đưa chúng ta ra khỏi lập trường trung lập do sợ hãi hoặc ích kỷ.

If today we are neutral to the outcome of the battle between selfish financial interests and dictatorial powers on the one hand, and the

Nếu ngày nay chúng ta trung lập trước kết quả của cuộc đấu tranh giữa một bên là các lợi ích tài chính ích kỷ cùng những thế lực

welfare of humanity on the other, we ask ourselves those six questions and try to decide accordingly. Really, there should not be much effort in the decision at all.

độc tài, và bên kia là phúc lợi của nhân loại, thì chúng ta hãy tự đặt ra sáu câu hỏi ấy và cố gắng quyết định cho phù hợp. Thực sự, việc quyết định ấy không nên đòi hỏi nhiều nỗ lực.

[81] As for the world disciples and aspirants (among whom you range yourselves), the entire problem can be seen along still wider and more comprehensive lines.

[81] Đối với các đệ tử và những người chí nguyện trên thế giới (mà các bạn tự xếp mình vào hàng ngũ ấy), toàn bộ vấn đề có thể được nhìn nhận theo những đường hướng còn rộng lớn và toàn diện hơn.

This applies to people of our type who are studying these matters, seeking to be members of the New Group of World Servers, learning esotericism and the various ways to serve esoterically and factually.

Điều này áp dụng cho những người như chúng ta, đang nghiên cứu những vấn đề này, tìm cách trở thành thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, học huyền bí học và những cách khác nhau để phụng sự về mặt huyền bí cũng như trên thực tế.

[82] You are forced by circumstance and karma, and by the free decision of your souls, to work under one or other of the two banners or in some one of the neutral and negative countries.

[82] Hoàn cảnh, nghiệp quả và quyết định tự do của linh hồn các bạn buộc các bạn phải hoạt động dưới một trong hai ngọn cờ, hoặc tại một trong những quốc gia trung lập và tiêu cực.

You are forced.

Các bạn buộc phải như vậy.

We hope that, by giving us the option that we could be working with the negative, materialistic powers, we will be so repelled that we throw ourselves into the work of the Spiritual Hierarchy and all who support its position.

Chúng ta hy vọng rằng khi Ngài nêu ra khả năng chúng ta có thể đang làm việc cùng những thế lực tiêu cực, duy vật, chúng ta sẽ cảm thấy ghê sợ đến mức dốc mình vào công việc của Thánh đoàn và tất cả những ai ủng hộ lập trường của Thánh đoàn.

[83] Your problem in all three cases is to see clearly the spiritual focus of this world crisis, to swing the weight of any influence you may have—objective or subjective, spiritual, emotional or mental—on to the side of the Forces of Light.

[83] Trong cả ba trường hợp, vấn đề của các bạn là thấy rõ trọng tâm tinh thần của cuộc khủng hoảng thế giới này, dồn sức nặng của mọi ảnh hưởng mình có thể có—khách quan hay chủ quan, về tinh thần, cảm xúc hay trí tuệ—về phía các Mãnh Lực Ánh Sáng.

This is our problem. Hopefully, even though we have no world war, we do have a subjective world war still occurring. We know how things usually work: the rich continue to get richer, and the poor fall into an impossible situation where sustaining life with adequate food, shelter and clothing, and freedom from disease, becomes impossible. There are decisions to be made right now in this widening gulf between those with power and the downtrodden who have no opportunity. We have to swing the weight of any influence we have onto the side of the Forces of Light.

Đây là vấn đề của chúng ta. Hy vọng là, dù không có chiến tranh thế giới, chúng ta vẫn có một cuộc chiến tranh thế giới trên bình diện chủ quan đang diễn ra. Chúng ta biết sự việc thường diễn tiến thế nào: người giàu tiếp tục giàu hơn, còn người nghèo rơi vào tình cảnh bế tắc, trong đó việc duy trì cuộc sống với đầy đủ thức ăn, chỗ ở, quần áo và không mắc bệnh trở thành điều không thể. Ngay lúc này, cần đưa ra những quyết định trước khoảng cách ngày càng rộng giữa những người có quyền lực và những người bị chà đạp, không có cơ hội. Chúng ta phải dồn sức nặng của bất kỳ ảnh hưởng nào mình có về phía các Mãnh Lực Ánh Sáng.

I trust that those who have gotten far enough in this video to read what is said have done so.

Tôi tin rằng những ai đã theo dõi video đến tận đây để đọc những lời này đều đã làm như vậy.

[84] As you do so, you must preserve an understanding attitude of steadfast love (not sentiment or emotional reaction) to men and women everywhere, without any exception or reservations in your consciousness.

[84] Khi làm như vậy, các bạn phải duy trì một thái độ thấu hiểu và tình thương kiên định (không phải tình cảm hay phản ứng cảm xúc) đối với những người nam và nữ ở khắp nơi, không có bất kỳ ngoại lệ hay sự dè dặt nào trong tâm thức mình.

That is such a statement: even as we swing our attention, gifts and contributions onto the side of the Forces of Light with such definiteness that we cannot refuse it, that it cannot be misunderstood, we maintain this steadfast love.

Đó là một lời khẳng định mạnh mẽ: ngay cả khi chúng ta chuyển sự chú tâm, những tài năng và đóng góp của mình sang phía các Mãnh Lực Ánh Sáng một cách dứt khoát đến mức chúng ta không thể phủ nhận điều đó, và không ai có thể hiểu lầm, chúng ta vẫn duy trì tình thương kiên định này.

[85] That action has to be taken, at times, which hurts or damages the form side of life or the physical forms, is entirely compatible with the constant preservation of soul love—a thing which it is hard for the disciple to learn and master, but which is nevertheless a governing principle in evolution.

[85] Việc đôi khi phải có hành động gây đau đớn hoặc tổn hại cho phương diện hình tướng của sự sống hay các hình tướng hồng trần hoàn toàn phù hợp với việc không ngừng gìn giữ tình thương của linh hồn—một điều mà người đệ tử khó học hỏi và làm chủ, nhưng dẫu vậy vẫn là một nguyên khí chi phối trong tiến hoá.

One may have to kill the enemy and still love the enemy. It is not loving the enemy's form per se, although in ideal circumstances one helps the form of all human beings so they have an instrument through which to express their growing soul potency.

Người ta có thể phải giết kẻ thù mà vẫn thương yêu kẻ thù. Đó không phải là thương yêu chính hình tướng của kẻ thù, mặc dù trong những hoàn cảnh lý tưởng, người ta giúp ích cho hình tướng của mọi người để họ có một công cụ qua đó biểu lộ uy lực ngày càng tăng của linh hồn mình.

At times, in the dire exactitude of war, it may be necessary to kill the form without losing the non-sentimental love of humanity, preserving the understanding attitude of steadfast love. We know that people lose the body, but their next circumstances are better. They will have more spiritual opportunity and be less compelled by the overwhelming forces which have conditioned them in the wrong way and taken away their opportunity.

Đôi khi, trước những đòi hỏi chính xác đến nghiệt ngã của chiến tranh, có thể cần phải giết chết hình tướng mà không đánh mất tình thương nhân loại không nhuốm tình cảm ủy mị, đồng thời gìn giữ thái độ thấu hiểu với tình thương kiên định. Chúng ta biết rằng con người mất đi thân thể, nhưng hoàn cảnh tiếp theo của họ sẽ tốt đẹp hơn. Họ sẽ có nhiều cơ hội tinh thần hơn và ít chịu sự thúc ép hơn từ những mãnh lực áp đảo vốn đã định hình họ theo chiều hướng sai lầm và tước mất cơ hội của họ.

[86] This world crisis and the present world war will, it is hoped, awaken men to the realisation that the form side of manifestation, with its aggressive selfishness, its cruel emphases and its separative tendencies, carries inevitably with it the seeds of its own eventual elimination and the unavoidable results of pain, suffering, war, disease and death.

[86] Người ta hy vọng rằng cuộc khủng hoảng thế giới này và cuộc chiến tranh thế giới hiện nay sẽ thức tỉnh con người để họ nhận ra rằng phương diện hình tướng của sự biểu hiện, với lòng ích kỷ hiếu chiến, những điều tàn bạo mà nó đề cao và các khuynh hướng chia rẽ, tất yếu mang trong nó những hạt giống dẫn đến sự loại trừ chính nó về sau, cùng những hậu quả không thể tránh khỏi là đau đớn, khổ sở, chiến tranh, bệnh tật và cái chết.

Awakening: our eyes open to see the results of living according to the demands of the form side of life, a lower side of life than the soul center generates.

Thức tỉnh: mắt chúng ta mở ra để thấy những hệ quả của việc sống theo các đòi hỏi của phương diện hình tướng của sự sống, một phương diện thấp hơn của sự sống so với những gì trung tâm linh hồn tạo ra.

[87] This situation is therefore of man's own making and the result of his material nature and lack of soul control. But—the soul is eternal;

[87] Do đó, tình hình này do chính con người tạo ra và là kết quả của bản chất vật chất cùng sự thiếu kiểm soát của linh hồn nơi y. Nhưng—linh hồn là vĩnh cửu;

Meaning consciousness is eternal, not the vehicle of the soul. Consciousness is eternal, at least returning cyclically forever.

Điều đó có nghĩa là tâm thức vĩnh cửu, chứ không phải vận cụ của linh hồn. Tâm thức là vĩnh cửu, ít nhất là mãi mãi trở lại theo chu kỳ.

[88] its nature is inclusive love; and the whole aim of the present crisis is to shift the focus of human awareness out of the form and the material aspect of living, into the consciousness of the soul, and to do this at any cost to the hindering forms. It is against this transference of emphasis that the Forces of Materialism are today fighting.

[88] bản chất của linh hồn là tình thương bao gồm; và toàn bộ mục tiêu của cuộc khủng hoảng hiện nay là chuyển trọng tâm nhận biết của con người ra khỏi hình tướng và phương diện vật chất của đời sống, vào tâm thức linh hồn, và thực hiện điều này bất kể những hình tướng cản trở phải trả giá ra sao. Chính sự chuyển dịch trọng tâm này là điều mà các Mãnh Lực Duy Vật đang chống lại ngày nay.

We might say this is an esoteric reason for World War II.

Chúng ta có thể nói đây là một lý do huyền bí của Thế chiến thứ hai.

It is of mankind's own making.

Điều đó do chính nhân loại tạo ra.

This situation is therefore of man's own making and the result of his material nature and lack of soul control.

Vì vậy, tình trạng này do chính con người tạo ra và là kết quả của bản chất vật chất cùng sự thiếu vắng quyền kiểm soát của linh hồn nơi con người.

The soul, that is consciousness, is a divine principle. It is cyclically eternal because we always return to the Absolute. Its nature is inclusive love when we have consciousness of the whole.

Linh hồn, tức tâm thức, là một nguyên khí thiêng liêng. Linh hồn vĩnh cửu theo chu kỳ vì chúng ta luôn trở về với Tuyệt Đối. Bản chất của linh hồn là tình thương bao gồm khi chúng ta có tâm thức về toàn thể.

The soul ultimately is consciousness of the whole. It is so interesting that *the whole aim of the present crisis is to shift the focus of human awareness out of the form and the material aspects of living into the consciousness of the soul*. That is the aim of the war, and to do this *at any cost to the hindering forms*. The whole aim: that is a point we need to hold in our consciousness.

Rốt cuộc, linh hồn là tâm thức về toàn thể. Thật thú vị khi *toàn bộ mục đích của cuộc khủng hoảng hiện nay là chuyển trọng tâm nhận thức của con người ra khỏi hình tướng và các phương diện vật chất của đời sống, vào tâm thức của linh hồn*. Đó là mục đích của cuộc chiến, và thực hiện điều này *bất kể các hình tướng gây cản trở phải trả giá đến đâu*. Toàn bộ mục đích: đó là một điểm chúng ta cần giữ trong tâm thức.

the whole aim of the present crisis is to shift the focus of human awareness out of the form and the material aspect of living, into the consciousness of the soul, and to do this at any cost to the hindering forms.

toàn bộ mục đích của cuộc khủng hoảng hiện nay là chuyển trọng tâm nhận thức của con người ra khỏi hình tướng và phương diện vật chất của đời sống, vào tâm thức của linh hồn, và thực hiện điều này bất kể các hình tướng gây cản trở phải trả giá đến đâu.

Of course, the Forces of Darkness, being profound materialists, named Forces of Obstruction and Forces of Materialism, naturally fight against this transference. They do not want it because it means the eventual success of humanity.

Dĩ nhiên, các Mãnh Lực Bóng Tối, vốn duy vật sâu sắc và được gọi là các Mãnh Lực Cản Trở và các Mãnh Lực Duy Vật, tất nhiên chống lại sự chuyển dịch này. Chúng không muốn điều đó vì nó đồng nghĩa với thành công cuối cùng của nhân loại.

[89] For this reason, humanity is swept into a vortex of conflict, and the issue depends upon the clear thinking, wise speech and selfless intent of the world disciples, working in collaboration with all the forces for good in the world today, doing their duty as citizens of their own country but cultivating ceaselessly and unrelentingly a world-consciousness.

[89] Vì lý do này, nhân loại bị cuốn vào một vòng xoáy xung đột, và kết cục tùy thuộc vào tư duy rõ ràng, lời nói minh triết và ý định vô ngã của các đệ tử trên thế giới, những người đang cộng tác với mọi mãnh lực hướng thiện trên thế giới ngày nay, thực hiện bổn phận công dân của quốc gia mình nhưng không ngừng và bền bỉ vun bồi một tâm thức thế giới.

This is what you call acting locally, within one's nation, but thinking globally, universally.

Đây là điều được gọi là hành động tại địa phương, trong phạm vi quốc gia mình, nhưng suy nghĩ trên quy mô toàn cầu, toàn thể.

We began on page 213 and are on page 222. I never know how long a program I will be able to do, but I try to keep it coming to you. We need to think the Tibetan's excellent ideas into action of a positive kind which advances the Divine Plan. What better way than to study seriously together?

Chúng ta bắt đầu ở trang 213 và hiện đang ở trang 222. Tôi không bao giờ biết mình có thể thực hiện một chương trình dài bao lâu, nhưng tôi cố gắng đều đặn mang chương trình đến với các bạn. Chúng ta cần suy ngẫm những ý tưởng tuyệt vời của Chân sư Tây Tạng để biến chúng thành hành động tích cực thúc đẩy Thiên Cơ. Còn cách nào tốt hơn việc cùng nhau học tập nghiêm túc?

It takes time, I know, but he did not write it just for his own edification; he wrote it for ours. This is pages 213 to 222, and our date is the 12th of February. Program 20 will

Tôi biết việc này cần thời gian, nhưng Ngài không viết chỉ để mở mang hiểu biết cho chính Ngài; Ngài viết để mở mang hiểu biết cho chúng ta. Phần này từ trang 213 đến

begin from page 222. We will see when it is possible, maybe later today, because we are starting a new topic: divine intervention.

trang 222, và hôm nay là ngày 12 tháng 2. Chương trình 20 sẽ bắt đầu từ trang 222. Chúng ta sẽ xem khi nào có thể thực hiện, có lẽ vào cuối ngày hôm nay, vì chúng ta đang bắt đầu một chủ đề mới: sự can thiệp thiêng liêng.

Usually we try to let humanity work out its own problems. As I said, a big intervention had been planned by, of all things, the Solar Logos in 1917 or so, I think, just before America entered the war. I have to check: did Canada enter the war before that, because they were allied with England and England was deeply in the war?

Thông thường, chúng ta cố gắng để nhân loại tự giải quyết những vấn đề của mình. Như tôi đã nói, chính Thái dương Thượng đế, thật bất ngờ, đã dự tính một cuộc can thiệp lớn vào khoảng năm 1917, tôi nghĩ vậy, ngay trước khi nước Mỹ tham chiến. Tôi phải kiểm tra lại: phải chăng Canada đã tham chiến trước thời điểm ấy, vì họ liên minh với nước Anh và nước Anh đã dấn sâu vào cuộc chiến?

I am speaking of World War I. Divine intervention is usually of such a drastic nature that the Hierarchy tries to avoid it, hoping humanity can work out its own issues without such an imposition of tremendous power. There was, in a sense, a divine intervention from Shamballa through the Lords of Liberation. I suppose—freedom, equality and brotherhood, or freedom, brotherhood and equality—I suppose they are Shamballic beings. We know the Spirit of Peace is extra-planetary, and the Avatar of Synthesis is extra-planetary.

Tôi đang nói về Thế chiến thứ nhất. Sự can thiệp thiêng liêng thường có tính chất quyết liệt đến mức Thánh đoàn cố gắng tránh điều đó, với hy vọng nhân loại có thể tự giải quyết các vấn đề của mình mà không cần đến sự áp đặt một quyền năng khổng lồ như vậy. Theo một nghĩa nào đó, đã có một sự can thiệp thiêng liêng từ Shamballa thông qua các Đấng Giải Thoát. Tôi cho rằng—tự do, bình đẳng và tình huynh đệ, hay tự do, tình huynh đệ và bình đẳng—tôi cho rằng Các Ngài là những Sinh Mệnh của Shamballa. Chúng ta biết Đấng Tinh thần Hòa Bình đến từ ngoài hành tinh, và Đấng Hoá Thân Tổng Hợp cũng đến từ ngoài hành tinh.

I am not sure about the Lords of Liberation, but they certainly are from the realm of divinity on our planet, especially the second and first subplanes of the cosmic physical plane. They did intervene, justified in doing so by the invocatory, even if inarticulately invocatory, power of humanity. Basically they turned the tide of the war. Because there was sufficient invocation, we called them forth. I think it will be a very

Tôi không chắc về các Đấng Giải Thoát, nhưng chắc chắn Các Ngài đến từ cảnh giới thiên tính trên hành tinh chúng ta, đặc biệt là các cõi phụ thứ hai và thứ nhất của cõi hồng trần vũ trụ. Các Ngài quả đã can thiệp, và quyền năng khẩn cầu của nhân loại, dù chưa thành lời rõ ràng, đã tạo cơ sở chính đáng cho sự can thiệp ấy. Về cơ bản, Các Ngài đã xoay chuyển cục diện cuộc chiến. Vì có đủ sự khẩn cầu, chúng ta đã kêu gọi Các Ngài

interesting discussion; let us see if, in this year 1940, it is anticipated or not.

xuất hiện. Tôi nghĩ đây sẽ là một cuộc thảo luận rất thú vị; chúng ta hãy xem liệu trong năm 1940 này, điều ấy có được dự liệu hay không.

My chronometer, probably lying to me in some way, tells me I have passed an hour and a half. That is the duration of this program, and I will come back with Program 20 as soon as I possibly can. Let us all study these things deeply, study everything of the Tibetan deeply: absorb, assimilate and apply, and thereby work for the manifestation of the Divine Plan as much as is within our power. Lots of love, many blessings, and we will see you soon.

Đồng hồ bấm giờ của tôi, có lẽ đang đánh lừa tôi theo cách nào đó, cho biết tôi đã vượt quá một giờ rưỡi. Đó là thời lượng của chương trình này, và tôi sẽ trở lại với Chương trình 20 ngay khi có thể. Tất cả chúng ta hãy nghiên cứu sâu những điều này, nghiên cứu sâu mọi điều Chân sư Tây Tạng dạy: tiếp thu, đồng hóa và áp dụng, qua đó góp sức cho sự biểu hiện của Thiên Cơ trong hết khả năng của mình. Gửi đến các bạn thật nhiều tình thương và phúc lành, chúng ta sẽ sớm gặp lại nhau.

Commentary on Externalisation of the Hierarchy 020

Tóm Tắt

Can thiệp thiêng liêng và hoàn cảnh thế chiến

Can thiệp thiêng liêng không phải lúc nào cũng là giải pháp tốt nhất; có những hoàn cảnh nhân loại cần tự giải quyết, nhưng cũng có lúc sự trợ giúp trở nên cần thiết. Theo suy đoán của Thầy MDR, một trong ba Đấng Giải Thoát, đặc biệt Đấng liên hệ với tự do, Bảo Bình và Sao Thiên Vương, đã giúp các nền dân chủ phương Tây, nhất là Hoa Kỳ, phát triển bom nguyên tử trước phe Trục. Cách diễn giải này xem sự can thiệp ấy như một hành động ngăn chặn số phận hiểm nghèo mà nhân loại có thể phải chịu nếu phe Trục sở hữu vũ khí đó trước.

Những quyền năng chờ đợi trong hào quang hành tinh

Theo Chân sư DK, những Mãnh Lực và Thực Thể tinh thần vĩ đại đang hiện diện trong hào quang hành tinh, chờ cơ hội tham gia cứu chuộc, tái điều chỉnh và tái thiết thế giới. Đấng Tinh thần Hòa Bình trợ giúp Đức Christ; Đấng Hoá Thân Tổng Hợp được phỏng đoán đã thiết lập liên hệ vào khoảng năm 1945, trong một công việc có sự phối hợp ở cấp Shamballa. Tương quan cấp bậc giữa Đấng Hoá Thân Tổng Hợp và Hành Tinh Thượng đế vẫn khó xác định; ba vị Phật Hoạt Động được nhắc đến như những Đấng từng là Hành Tinh Thượng đế trong một hệ mặt trời trước, hoạt động theo đường trí tuệ và các cung phụ một, hai, ba.

Sự mong đợi Đấng Đang Đến

Niềm mong đợi sự trợ giúp xuất hiện dưới nhiều hình thức: tín đồ Kitô giáo chờ Đức Christ tái lâm, người thiên về tư tưởng phương Đông chờ một Đấng Hoá Thân, còn các nhà huyền bí học khẩn cầu các Mãnh Lực Ánh Sáng và Đấng Tinh thần Hòa Bình. Những cách diễn đạt khác nhau có thể bắt nguồn từ cùng một cảm nhận, nhưng chịu ảnh hưởng của nền giáo dục tôn giáo, tâm lý và khuynh hướng trí tuệ hoặc cảm xúc. Theo cách phân biệt của Thầy MDR, một trận chiến tận thế trong tương lai gần, nếu xảy ra, chỉ có thể báo trước trận chiến thực sự gắn với Ngày Phán Xét, còn cách hàng triệu năm. Nhiệm vụ hành tinh của Đức Christ vượt xa khả năng hình dung thông thường; Ngài đang tiến tới cấp điểm đạo thứ bảy.

Hình tư tưởng và khả năng tiếp nhận một Sự Sống

Chân sư DK trình bày rằng hình tư tưởng do nhân loại xây dựng lâu dài có thể đạt từ tính đủ mạnh để thu hút một Năng Lượng, trở thành cầu nối giữa thế giới năng lượng chủ quan và thế giới mãnh lực khách quan. Khi một Thực Thể tinh thần tiếp sinh lực bằng Ý Chí-hướng Thiện, hình tư tưởng ấy trở thành phương tiện trung gian cho hoạt động hướng dẫn và thúc đẩy. Niềm mong đợi, hy vọng, lý trí và nghiên cứu lịch sử đều có thể góp phần kiến tạo phương tiện này. Những hình tư tưởng chứa đựng các sự sống ác cũng tồn tại; bản chất nhị nguyên của nhân loại thuộc cung bốn khiến con người dễ chịu sức hút từ cả hai phía.

Hình tư tưởng hành tinh và khoảng trống trên cõi trí

Một hình tư tưởng rộng lớn đang hình thành nhờ quyền năng âm thanh, sức hút của Khẩn Cầu và Gợi Lên, cùng chất liệu dục vọng do tư tưởng tiếp sinh lực. Thánh đoàn, các đệ tử, người chí nguyện, những người thiện chí và cả khát khao chưa thành hình rõ rệt của quần chúng đều góp phần xây dựng nó; khẩn cầu là lời gọi, còn gợi lên là sự đáp ứng. Hình tư tưởng này vững trên cõi hồng trần, mạnh trên cõi cảm dục và có quyền năng tinh thần nhờ công việc của Thánh đoàn,

nhưng thiếu sinh lực trên cõi trí. Nhân loại muốn có điều kiện sống tốt hơn nhưng chưa biết suy nghĩ rõ ràng để củng cố cấu trúc trí tuệ cần thiết cho sự trợ giúp ngoại hành tinh.

Trách nhiệm tư tưởng của đệ tử

Khoảng trống trên cõi trí liên hệ trực tiếp với việc các đệ tử và người chí nguyện thiếu sáng suốt, thiếu hợp nhất, né tránh vấn đề hoặc suy nghĩ theo tinh thần chia rẽ, dân tộc và cuồng tín. Chân sư DK yêu cầu khả năng đồng thời đấu tranh cho những điều kiện đem lại hòa bình và yêu thương mọi người không ngoại lệ. Mong muốn phe mình chiến thắng, thái độ cầu nguyện đầy nghi ngờ và thói quen hy vọng điều tốt nhưng tin vào điều xấu đều làm suy yếu công việc chung. Một mặt trận hợp nhất cùng tinh thần xác tín hoan hỉ tạo nên sức mạnh tâm lý gần như bất khả chiến bại, nhưng nhiều người chưa khơi dậy được nhiệt tâm tương ứng.

Đức tin, cảm hứng và sự bền bỉ

Một cách lý giải được đề xuất xem đức tin là sự tiếp xúc ngay trong hiện tại với năng lượng của một tình trạng tốt đẹp trong tương lai, vốn phải thành hiện thực. Câu chuyện Mẹ Teresa tiếp tục phụng sự dù có những giai đoạn mất đức tin và tuyệt vọng tinh thần minh họa khả năng làm điều đúng khi cảm hứng vắng mặt. Tuy nhiên, sự chỉnh hợp với các năng lượng cao vẫn cần thiết để duy trì nhiệt tâm và sự xác tín mà lý trí, trực giác và đức tin đem lại. Tinh thần ấy giúp công việc tránh trở thành một nỗ lực kéo dài nhưng thiếu niềm hoan hỉ.

Thái độ nửa vời và thử thách công việc nhóm

Theo Chân sư DK, thái độ tiêu cực, nguội lạnh và bất định trí tuệ đang cản trở các Mãnh Lực Ánh Sáng, sự hiện diện của Đấng Tinh thần Hòa Bình và khả năng can thiệp thiêng liêng. Đức tin sâu sắc của những cá nhân đứng riêng lẻ chưa đủ bù đắp sự thiếu đức tin trong tập thể đệ tử và người chí nguyện. Hình ảnh những con sâu bò trong ánh sáng chập choạng trên chiến trường, gắn với giáo huấn của Chân sư Morya, được dùng để phê phán sự không chịu lựa chọn và hành động dứt khoát. Đây là thử thách về năng lực liên kết thế giới tinh thần với thế giới hồng trần bằng công việc nhóm tích cực.

Nghiệp quả, mệt mỏi và lòng can đảm

Nghiệp quả thế giới, hoàn cảnh cá nhân, sự mệt mỏi thể xác và nỗi kinh hoàng trước tình hình chung có thể đè nặng đến mức làm tê liệt đệ tử. Lòng can đảm được đề xuất như một phương thuốc đối với tính trì trệ và sự kiệt sức mang phẩm tính tamas, đặc biệt ở những đệ tử lớn tuổi. Một suy đoán về chu kỳ hành tinh cho rằng Dãy Địa Cầu hiện tại có thể chứng kiến một dạng điểm đạo vũ trụ thứ hai và một lần điểm đạo thứ năm ở cấp độ thấp hơn, thay vì phải chờ tới dãy Sao Thủy. Đây là suy luận riêng về các cấp độ điểm đạo hành tinh, chưa phải kết luận đã xác lập.

Cánh cửa điều ác chưa đóng kín

Đoạn trích từ Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo, trang 754, xác nhận rằng sau cuộc chiến, cánh cửa che giấu nơi chết chóc vô tận mới chỉ khép một phần, chưa đóng kín hoàn toàn. Theo nhận định riêng của Thầy MDR về bối cảnh năm 2019, sự sơ suất và thiếu hiểu biết của nhân loại đã tạo điều kiện cho một đợt tiến công thứ ba, khi ấy còn tinh vi, của những mãnh lực từng đe dọa nhân loại trong Thế chiến II. Đợt tiến công này được nhìn như nỗ lực cản trở nhân loại bước đúng vào Kỷ Nguyên Bảo Bình, với nguy cơ hủy diệt hàng loạt, dịch bệnh và suy giảm phẩm chất đời sống. Vì vậy, sự cảnh giác vẫn cần thiết dù chưa có chiến tranh thế giới công khai.

Thực tại của Thánh đoàn và sự lựa chọn nhận thức

Chân sư DK đặt ra những lựa chọn trực diện: hoặc Thánh đoàn, Đức Christ và công việc tinh thần qua các thời đại là thực tại tiến hoá, hoặc nhân loại đã chịu một sự lừa dối và rối loạn nhận thức khổng lồ kéo dài. Những câu hỏi này nhằm giúp người chí nguyện xác định rõ lập trường và khả năng liên hệ giữa thế giới tinh thần với ba cõi giới của hoạt động nhân loại. Bình luận về năm 2019 liên hệ vấn đề ấy với tình trạng người ta lựa chọn những "sự thật thay thế" theo thiên kiến. Một trải nghiệm tại Australia, khi lớp học cảm nhận một sự hiện diện khác thường gần thời điểm có một đồng vị hành tinh, cũng được nhắc đến; thành phần chính xác của đồng vị ấy không được nhớ chắc.

Phàm ngã, Satan và Thái dương Thiên Thần

Trong cách diễn giải biểu tượng, ma quỷ có thể chỉ phàm ngã chưa được cứu chuộc, gây méo mó nhận thức và che khuất thực tại. Tuy nhiên, tên Satan không nhất thiết luôn mang nghĩa ác, vì còn được liên hệ với các Thái dương Thiên Thần trợ giúp người thú chuyển sang giới nhân loại khi trái tim hành tinh mở ra. Theo Chân sư DK, huyền nhiệm về các Thái dương Thiên Thần quá phức tạp để hiện nay có thể tiết lộ hoặc thấu hiểu đầy đủ, dù nỗ lực nghiên cứu vẫn đem lại nhiều học hỏi. Vai trò của người mang ánh sáng là giúp người khác vượt khỏi thế giới hiệu quả bề ngoài để tiếp cận nhận thức chân thực hơn.

Đức Phật, Đức Christ và những cánh cửa trung gian

Sự trở lại hằng năm của Đức Phật được trình bày như việc giữ mở cánh cửa giữa Shamballa và Thánh đoàn, tạo khả năng can thiệp khi cần. Vào Trăng Tròn tháng Sáu, Đức Christ phối hợp mật thiết với Đức Phật để liên kết Thánh đoàn với nhân loại. Khát vọng và dục vọng tinh thần đi lên, gặp các Quyền Năng đang chờ giáng xuống, có thể tạo nên những biến đổi lớn và giúp Kỷ Nguyên Bảo Bình của tình huynh đệ, thấu hiểu trở thành hiện thực. Khả năng này đòi hỏi nhân loại nhận biết vai trò trung gian ấy và tham gia có ý thức.

Sự chuyển biến từ hoài nghi sang thực hành

Theo trải nghiệm riêng của Thầy MDR, một giai đoạn cực đoan thiên về trí tuệ và hoài nghi đã chuyển hướng sau cuộc gặp với một người bạn thể hiện chân thành ảnh hưởng của Thánh đoàn. Cuộc gặp ấy khơi lại những chuẩn bị trước đây và mở đường cho việc học hỏi, tham thiền, ứng dụng các chân lý tinh tế như những thực tại. Một giai đoạn tập trung khá độc quyền vào trí tuệ cũng có thể giúp những chuẩn bị khác, khi được tái kết hợp, đứng trên nền tảng vững chắc hơn.

Chuẩn bị cho Trăng Tròn tháng Năm và tháng Sáu

Hai kỳ Trăng Tròn này tạo cơ hội góp phần giải phóng Sự Sống hành tinh khỏi sự nô dịch của các Mãnh Lực Duy Vật. Bước đầu là nghiên cứu và trả lời thành thật những câu hỏi ở trang 222–226 của Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn để biết rõ lập trường cá nhân. Trong cả tuần trước mỗi kỳ, sự tưởng tượng sáng tạo giúp liên kết với các đệ tử, người chí nguyện và những người thiện chí thuộc mọi quốc gia. Sự liên kết với Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian tạo nên một trường năng lượng hợp nhất cho công việc.

Đứng về ánh sáng và giữ tình thương

Việc chuẩn bị đòi hỏi loại bỏ thái độ tiêu cực và nhận biết rõ mình đứng về phía các Mãnh Lực Ánh Sáng, vì vậy không trung lập trong tư tưởng. Đồng thời, hành động chống các Mãnh Lực Duy Vật phải luôn đi cùng tình thương đối với mọi cá nhân bị cuốn vào ảnh hưởng của chúng. Trong tham thiền và khẩn cầu, những khó khăn, bi kịch và vấn đề riêng cần tạm gác lại để công việc cho nhân

loại tiếp tục bất chấp áp lực phàm ngã. Tâm trạng và tính trì trệ không thể trở thành yếu tố quyết định việc thực hiện trách nhiệm phụng sự.

Lịch thực hành Đại Khấn Nguyện

Đối với hai kỳ Trăng Tròn đặc biệt, chỉ dẫn nêu năm ngày thực hành: hai ngày trước, ngày Trăng Tròn và hai ngày sau. Đại Khấn Nguyện được đọc lúc bình minh, giữa trưa, 17 giờ, hoàng hôn và đúng thời điểm Trăng Tròn tại địa phương, với ý hướng khẩn cầu, ngưng tụ và neo giữ các Quyền Năng đang chờ vào biểu hiện bên ngoài. Khi có thể, nên đọc thành tiếng và thực hiện theo nhóm, vì sức mạnh tư tưởng tập trung, không bị cảm xúc chi phối, sẽ bắc cầu qua khoảng trống trên cõi trí. Mỗi tháng tiếp tục thực hành trong ba ngày quanh Trăng Tròn; ba ngày chuẩn bị trước đó có thể tăng hiệu quả, còn những nhịp dài hơn được đề xuất như khả năng mở rộng tùy sức tập trung của nhóm.

Các phiên bản Đại Khấn Nguyện

Chỉ dẫn trong đoạn văn thuộc thời kỳ trước khi phiên bản Đại Khấn Nguyện năm 1945 được ban ra, nên cần phân biệt các phiên bản theo hoàn cảnh lịch sử. Phiên bản thứ nhất được nhận xét là rất mạnh và tiếp xúc với những nguồn cao; các phiên bản khác cũng có thể được sử dụng phù hợp. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, tình hình năm 2019 chưa chắc đã là "sự thống trị của điều ác", nhưng rõ ràng có sự đe dọa và thức tỉnh trở lại của những quyền lực từng đưa nhân loại vào thảm họa. Công việc khẩn cầu vì thế cần đi cùng sự phân định rõ tình hình thực tế.

Wesak và sự phối hợp Ý Chí–Bác Ái

Lễ Wesak vào Trăng Tròn tháng Năm vừa liên kết các truyền thống tôn giáo lớn phương Đông và phương Tây, vừa mở mối liên hệ giữa Shamballa và Thánh đoàn. Trong cấu trúc này, Đức Phật tạm thời thể hiện Ý Chí–Minh Triết, còn Đức Christ thể hiện Bác Ái – Minh Triết, nối Thiên Ý với phương pháp của Thượng đế là tình thương. Nhân loại tập trung tâm thức qua Đức Christ, còn Thánh đoàn tập trung tâm thức qua Đức Phật. Sự phối hợp của hai Đấng có thể thu hút trợ giúp ngoại hành tinh, đem lại cả sự giải thoát khỏi khủng hoảng lẫn sự soi sáng tâm thức.

Sự chuyển giao trách nhiệm của các lễ hội

Khả năng Wesak thay đổi từ năm 1981 được liên hệ với lời gợi ý của Chân sư DK và hồi ức về nhận xét của bà Mary Bailey trong năm ấy. Việc Đức Phật có tiếp tục đến thung lũng hay không còn là câu hỏi, nhưng lời khuyên vẫn là chỉnh hợp vào Trăng Tròn Kim Ngưu và nhìn nhận ảnh hưởng của Ngài tiếp tục hoạt động. Trách nhiệm có thể ngày càng chuyển sang Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và nhân loại; ngay cả khi Wesak và Thứ Sáu Tuần Thánh dần phai khỏi thực hành quen thuộc, công việc ở khoảng gián đoạn cao vẫn tiếp diễn. Sự hi sinh ở đây được liên hệ với việc nhận lấy và đảm đương một trách nhiệm trước đó do các Đấng cao hơn gánh vác.

Cường độ khẩn cầu và quyết định trở lại của Đức Christ

Chân sư DK cảnh báo rằng mức tập trung và cường độ khẩn cầu của các đệ tử, người chí nguyện vẫn chưa đủ để bảo đảm sự đáp ứng ngoại hành tinh. Nỗi đau khổ của nhân loại có thể tạo nên lời kêu cầu mạnh đến mức thu hút sự trợ giúp, nhưng điều ấy không miễn trừ hậu quả do chính nhân loại gây ra. Một giả thuyết riêng cho rằng lời kêu cầu ấy đã góp phần đưa Đức Christ tới quyết định trở lại bằng một sự hiện diện hữu hình, thay vì chỉ hoạt động trên cõi cảm dục hoặc các cấp dĩ thái. Ngài có thể xuất hiện qua mayavirupa mà không cần sử dụng một người trung gian như trước kia với Chân sư Jesus; hình tướng ấy được liên hệ với diện mạo của điểm đạo đồ khi trải qua lần điểm đạo thứ năm.

Giả thuyết về các cấp điểm đạo của Đức Christ

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, việc Đức Christ nhận một cấp điểm đạo tại Palestine vẫn còn những điểm chưa hợp lý: khoảng năm 500 trước Công nguyên, Ngài đã đứng đầu Thánh đoàn, trong khi điều kiện đảm nhận cương vị ấy là cấp điểm đạo thứ năm. Giả thuyết được ưu tiên là Ngài nhận cấp điểm đạo thứ sáu trong lần xuất hiện gần nhất và bắt đầu cấp thứ bảy. Muốn hiểu phần nào những cấp độ này, con người phải tiếp tục tiến bước; càng giúp người khác nâng cao triển vọng tiến hóa, cả cá nhân lẫn tập thể càng mở được cánh cửa cho chính mình, đặc biệt trên phương diện nhóm.

Khẩn cầu và sự trợ giúp ngoài hành tinh

Trong bối cảnh năm 1940, Chân sư DK nhận định mức tập trung và cường độ khẩn cầu chưa đủ bảo đảm sự đáp ứng ngoài hành tinh; sự trợ giúp ấy có thể chấm dứt xung đột theo chiều hướng đúng đắn và soi sáng tâm thức nhân loại. Theo suy luận của Thầy MDR, sức mạnh khẩn cầu hẳn đã gia tăng, vì cuộc xung đột cuối cùng thực sự kết thúc theo chiều hướng ấy. Biến cố này được xem là một trong những sự kiện kịch tính nhất của lịch sử nhân loại, tương ứng với trận Kurukshetra trên một vòng xoắn cao hơn và trong một Giống dân gốc khác.

Bất đồng giữa các dòng giáo huấn

Cuộc gặp với bà Fosdick, người lãnh đạo một nhóm Agni Yoga và quen biết rõ Helena Roerich, cho thấy thái độ dè dặt đối với Alice Bailey và Chân sư Tây Tạng bắt nguồn từ những lá thư của Helena Roerich. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, các đạo sinh Alice Bailey có khuynh hướng cung hai nên dễ tiếp nhận Agni Yoga hơn chiều ngược lại. Những lời công kích ấy bị đánh giá là đáng tiếc; cách lý giải dựa trên phân tích của Phillip Lindsay về một tình trạng chiêm tinh gây hoang tưởng chỉ được nêu như giả thuyết. Sự thiếu thấu hiểu giữa những người gần gũi các Chân sư trở thành bài học về giới hạn của đệ tử, đồng thời cho thấy đời sống mỗi người có thể giúp người khác nhận biết và cải thiện cách đáp ứng.

Sống tại điểm khát vọng cao nhất

Chân sư DK đặt điều kiện cho sự trợ giúp thiêng liêng vào đời sống tham thiền, kỷ luật, lời nói và cách giao tiếp với môi trường: loại bỏ các phản ứng tiêu cực, ích kỷ và ít nhất tạm thời sống tại điểm khát vọng cao nhất vì phúc lợi nhân loại. Yêu cầu này vẫn giữ nguyên tính cấp thiết sau khoảng tám mươi năm. Trong phần liên hệ hiện tại, các biểu hiện như dung túng độc tài, giam giữ kéo dài khi chưa chứng minh tội trạng và sát hại nhà báo được xem là sự tái xuất của những phương pháp duy vật thuộc Hắc đoàn.

Các lễ hội và nền tôn giáo thế giới mới

Việc huấn luyện nhấn mạnh tầm quan trọng của lễ Wesak và Lễ hội Thiện chí, cùng mối liên hệ giữa Đức Phật, Đức Christ, Thánh đoàn, nhân loại và Shamballa. Theo Chân sư DK, những mối liên hệ này và chủ đề các Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại sẽ tạo thành nền tảng của giáo huấn tinh thần tương lai; các cuộc tiếp cận được diễn giải là sự giáng hạ mang tính cứu chuộc của những Đấng cao cả vào các cõi thấp. Công việc trong hai kỳ trăng tròn sắp tới và những kỳ trăng tròn ít quan trọng hơn trong năm vừa đáp ứng tình thế khẩn cấp vừa xây dựng đức tin tương lai của nhân loại; đoạn trích không đề cập Bạch Dương. Đức tin cần sáng suốt và thúc đẩy hành động đúng hướng, thay vì dựa vào niềm tin mù quáng hay những quan niệm trẻ con.

Sức căng linh hồn và phàm ngã tích hợp

Nhiệm vụ của đệ tử bao gồm thái độ trí tuệ, phản ứng cảm xúc trước thời cuộc, sự sẵn lòng chịu sức căng linh hồn và khả năng đứng trong chuỗi trung gian phụng sự nhân loại. Sức căng này có thể khiến phàm ngã không thoải mái, nhưng đòi hỏi thiết yếu vẫn là tổ chức bản thân thành một phàm ngã tích hợp trong quan hệ với linh hồn và nhân loại. Việc tự xét cần xác định liệu tư duy có tiếp nhận ảnh hưởng linh hồn, cảm xúc có tương đối thoát khỏi ảo cảm và xuyên tạc, và hoạt động có thực sự tuân theo ý chí linh hồn để đem lại điều tốt đẹp cho thế giới. Suy ngẫm kỹ những câu hỏi này giúp nhận ra công việc có thể thực hiện từ điểm tích hợp.

Khẩn cầu khoa học và sự hòa hợp cao thấp

Nền tôn giáo tương lai sẽ nhấn mạnh khả năng nhận trợ giúp từ các cấp cao thông qua Khẩn Cầu và Gợi Lên được giảng dạy một cách khoa học. Ở cấp độ thích hợp, người chí nguyện và đệ tử có thể khẩn cầu sự hiện diện của những Quyền Năng cần thiết cho công cuộc cứu chuộc. Sanat Kumara, Đức Christ và Thánh đoàn đã hiểu tiến trình này; phần việc còn thiếu nằm ở khả năng thấu hiểu và cách sống của những người đang học phụng sự, nhằm tạo thuận lợi cho sự hòa hợp giữa cao và thấp.

Tư duy rõ ràng và phúc lợi toàn thể

Chân sư DK kêu gọi tư duy rõ ràng để nhìn phúc lợi nhân loại trong toàn thể, vượt khỏi lợi ích của quốc gia hay nhóm chính trị riêng. Tư duy ấy giúp làm tiêu tan ảo cảm và nhận ra tính bất ổn của cả dư thừa lẫn thiếu thốn. Trong bình luận về khẩu hiệu "Nước Mỹ trên hết", Thầy MDR xem việc đặt quốc gia lên trước toàn thể là biểu hiện thiếu tính bao gồm, đồng thời dự đoán sẽ xuất hiện một đảng phái hướng đến tính toàn thể. Một hành tinh và một nhân loại đòi hỏi khả năng đồng thời nhận biết cái nhiều và cái một, như Thánh đoàn có thể thực hiện.

Tự chủ trước tuyên truyền và hiểu rõ động cơ

Sự tự do khỏi tuyên truyền chính trị, quốc gia và tôn giáo giúp mỗi người tự quyết định mình đứng ở đâu với tư cách linh hồn trong cuộc khủng hoảng thế giới và sẽ dùng ảnh hưởng của mình cho phía nào. Chân sư DK không tìm cách đồng nhất hóa con người mà yêu cầu tinh thần tự chịu trách nhiệm, bao gồm cả phàm ngã tích hợp lẫn chân ngã. Việc xem xét lý tưởng cao nhất dẫn mình đến đâu và nguồn gốc của các quyết định có thực sự trong sạch hay không đòi hỏi mức độ tự hiểu biết sâu sắc. Những vấn đề thứ yếu, tiếng nói ồn ào và việc chỉ tập trung vào quá khứ bất xứng của các quốc gia có thể che khuất vấn đề chính.

Những cặp đối lập và trách nhiệm lựa chọn

Xung đột thế giới bộc lộ những cặp đối lập căn bản: cường quyền với lẽ phải, chủ nghĩa duy vật với các giá trị cao hơn, tự do với giam cầm, tàn bạo với đối xử công bằng, tự do và an toàn với sợ hãi và xâm lược. Sau khi cân nhắc chúng trong tâm thức, mỗi người phải xác định lòng trung thành, mối quan tâm và khả năng phụng sự của mình, rồi tiến bước dù phải trả giá, đồng thời hiểu rõ vị trí và lý do lựa chọn. Lời dạy vẫn để ngỏ quyền lựa chọn, kể cả tả đạo, nhưng đặt toàn bộ trách nhiệm về lựa chọn ấy nơi cá nhân.

Công bằng trong tiêu dùng

Ví dụ về những người may quần áo tại Ấn Độ cho thị trường phương Tây, nhận khoảng 13 xu mỗi giờ, đưa vấn đề cường quyền và công bằng vào đời sống tiêu dùng. Một chiếc áo bán khoảng 10 đô la có thể phải đắt gấp ba nếu trả mức lương đủ sống, chủ yếu cho những phụ nữ đang chịu hoàn cảnh rất khó khăn. Việc tìm hàng giá rẻ vì thế cần đi cùng nhận biết về nguồn gốc hàng hóa và hậu quả mà lựa chọn mua sắm gây ra cho người lao động ở những nơi khác trên thế giới.

Ý chí Shamballa và sự đáp ứng giáo huấn

Lời cầu nguyện cuối của Chân sư DK hướng đến việc ý chí Shamballa biểu hiện qua tình thương và sự tham thiền của Thánh đoàn, rồi hoạt động thông qua các đệ tử, người chí nguyện và những người nam và nữ có thiện chí. Lòng biết ơn đối với Alice Bailey cùng chuỗi truyền đạt Minh Triết Ngàn Đời qua Chân sư DK, Chân sư KH, Đức Christ và Sanat Kumara cần thể hiện bằng việc học tập, tham thiền và áp dụng giáo huấn. Những gợi ý thích hợp có thể nổi bật lên giữa khối giáo lý và giúp trực giác xác định bước tiến tiếp theo; ở giai đoạn đang xét, trọng tâm chỉ dẫn chủ yếu đặt vào nhóm hơn là những huấn thị riêng cho từng cá nhân.

Text — Externalisation of the Hierarchy 020 – Văn bản — Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 020

[1] Let me now enlarge somewhat upon the possibility of divine intervention.

[2] Hovering today within the aura of our planet are certain great spiritual Forces and Entities, awaiting the opportunity to participate actively in the work of world redemption, re-adjustment and reconstruction. [3] Their Presence is sensed at times by the spiritually-minded people of the world, and Their reality is recognised by the mystics and occultists working in every land. [4] Men and women express this recognition according to the trend of their religious and psychological training and their particular mental or emotional bias. [5] The advent of Christ, or His "second coming," is anxiously anticipated by many orthodox Christians, who regard this world war as indicating the end of the world and as preparatory to the appearance of the Christ, to bring peace on earth. [6] Others, more orientally minded, await the appearance of an Avatar Who will transmit from God the needed world message or new type of energy. [7] Prophecy and astrology indicate a Coming One and their many differing opinions seem to converge on Him; [8] occultists invoke everywhere the Forces of Light [9] and call for the appearance of that extra-planetary Potency to Whom they

[1] Giờ đây, Tôi xin trình bày rộng hơn đôi chút về khả năng can thiệp thiêng liêng.

[2] Ngày nay, trong hào quang của hành tinh chúng ta, một số Mãnh Lực và Thực Thể tinh thần vĩ đại đang hiện diện, chờ đợi cơ hội tích cực tham gia công cuộc cứu chuộc, tái điều chỉnh và tái thiết thế giới. [3] Đôi khi, những người hướng về tinh thần trên thế giới cảm nhận được Sự Hiện Diện của Các Ngài, và thực tại của Các Ngài được nhận biết qua những nhà thần bí và nhà huyền bí học đang hoạt động ở mọi quốc gia. [4] Những người nam và nữ biểu lộ sự nhận biết này theo khuynh hướng đào luyện tôn giáo và tâm lý của họ, cùng những thiên hướng trí tuệ hoặc cảm xúc riêng. [5] Nhiều tín đồ Cơ Đốc giáo chính thống đang nóng lòng mong đợi sự giáng lâm của Đức Christ, hay "sự tái lâm" của Ngài; họ xem cuộc thế chiến này là dấu hiệu báo trước ngày tận thế và là bước chuẩn bị cho sự xuất hiện của Đức Christ để mang lại hòa bình trên Trái Đất. [6] Những người khác, có tư tưởng thiên về phương Đông hơn, đang chờ đợi sự xuất hiện của một Đấng Hoá Thân sẽ truyền từ Thượng đế thông điệp mà thế giới cần, hoặc một loại năng lượng mới. [7] Lời tiên tri và chiêm tinh học đều chỉ về một Đấng Đang Đến, và nhiều quan điểm khác nhau của hai lĩnh vực ấy dường như đều hội tụ nơi Ngài; [8] khắp nơi,

give the title, “Spirit of Peace.” [10] Those with no religious or metaphysical bias recognise, however, that all times of emergency seem ever to evoke some Liberator or some man or group of men who are capable of changing world affairs and inaugurating—under the stress and strain of the times—the new and needed fresh cycle of civilisation and culture. [11] Many refrain from specification of the requirements of such a Coming One today, because of the magnitude and planetary nature of His task, [12] but they secretly hope and pray for His appearing. [13] Still others regard such an idea and hope as simply a psychological fulfilment and the embodiment of the wish-life of the people—this time of humanity as a whole, for the first time in racial history. [14] Such people are apt to feel that this embodiment has no true substance or place in the life of mankind, but wish that it had. They forget that when a thoughtform has been constructed of sufficient potency and [15] has been built over a long period of time by the people of the world, a further and final stage becomes ever possible. [16] The form can be rendered so magnetic that it can attract an Energy which will inform it and give it active potency; it can then become a vital link between the subjective world of energy and the objective world of forces and a thing of power, of impelling and guiding activity, and therefore the expression of a Life. [17] This thoughtform, duly informed, becomes a mediating factor, constructed by humanity but animated by the will-to-good of some great and spiritual Entity. [18] That thoughtforms, embodying evil lives can be and are constructed is equally true, but with these we are not at this time dealing.

các nhà huyền bí học khẩn cầu các Mãnh Lực Ánh Sáng [9] và kêu gọi sự xuất hiện của Quyền Năng ngoài hành tinh ấy, Đấng mà họ tôn xưng là “Đấng Tinh thần Hòa Bình”. [10] Tuy nhiên, những người không có thiên hướng tôn giáo hay siêu hình học nhận ra rằng mọi thời kỳ nguy biến dường như đều khơi dậy một Đấng Giải Thoát, hoặc một người hay một nhóm người có khả năng thay đổi tình hình thế giới và mở ra—dưới sức ép và sự căng thẳng của thời đại—một chu kỳ mới đầy sinh khí và cần thiết của nền văn minh và văn hóa. [11] Ngày nay, nhiều người tránh nêu cụ thể những yêu cầu đối với một Đấng Đang Đến như thế, vì nhiệm vụ của Ngài có tầm vóc lớn lao và mang bản chất hành tinh, [12] nhưng họ vẫn thầm hy vọng và cầu nguyện cho Ngài xuất hiện. [13] Lại có những người xem ý tưởng và niềm hy vọng ấy chỉ là một sự thỏa mãn về tâm lý và là sự hiện thân cho đời sống ước vọng của dân chúng—lần này là của toàn thể nhân loại, lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại. [14] Những người như thế thường cảm thấy sự hiện thân này không có thực chất hay chỗ đứng đích thực trong đời sống nhân loại, nhưng lại ước mong điều đó có thật. Họ quên rằng khi con người trên thế giới kiến tạo một hình tư tưởng đủ mạnh và [15] vun đắp nó trong một thời gian dài, thì một giai đoạn tiếp theo và cuối cùng luôn có thể diễn ra. [16] Hình tướng ấy có thể trở nên giàu từ tính đến mức thu hút được một Năng Lượng sẽ thấm nhuần nó và ban cho nó sức mạnh hoạt động; khi ấy, nó có thể trở thành một mắt xích sống động nối thế giới năng lượng chủ quan với thế giới mãnh lực khách quan, trở thành một thực thể đầy quyền năng, có hoạt động thúc đẩy và dẫn dắt, và do đó là biểu hiện của một Sự Sống. [17] Hình tư tưởng này, khi được thấm nhuần đúng cách, trở thành một yếu tố trung gian do nhân loại kiến tạo, nhưng được Ý Chí-hướng Thiện của một Thực Thể tinh thần vĩ đại tiếp sinh khí. [18] Cũng đúng như vậy, những hình tư

tưởng hiện thân cho các sự sống tà ác có thể được kiến tạo và thực sự đang được kiến tạo, nhưng lúc này chúng ta không bàn đến chúng.

[19] We come now to the significant point of what I have to say today in this connection.

[19] Giờ đây, chúng ta đi đến điểm quan trọng trong những điều Tôi muốn nói hôm nay về vấn đề này.

[20] A great and vital thoughtform is in process of construction upon our planet and within our planetary aura. It is being built by the power of sound, by the magnetic pull of invocation leading to eventual evocation, and by the force of desire-substance, animated by the power of thought. [21] It is being constructed by the united efforts of the Hierarchy, of the world disciples and aspirants, of the men and women of goodwill in all nations, and also through [22] the inchoate longings of men everywhere, of all religious beliefs, political views and group loyalties. [23] It is safely anchored upon the physical plane, is of vast proportions upon the astral or emotional plane, but lacks vitality and power upon the mental plane. [24] It is here, within the realm of thought substance, that the weakness of the structure of this thoughtform becomes apparent. It is already potent spiritually, owing to the scientific work of the occult Hierarchy and Their trained helpers. [25] This spiritual life relates the thoughtform to the waiting extra-planetary Forces and can make Their work possible and effective. [26] It is potent physically and emotionally through the work of the lovers of humanity, the well-meaning efforts of the emotionally oriented people and the agonised longings of the masses, who [Page 224] hate war, desire quiet, and demand peace and good living conditions.

[20] Một hình tư tưởng vĩ đại và tràn đầy sinh lực đang trong tiến trình hình thành trên hành tinh chúng ta và trong hào quang hành tinh. Hình tư tưởng ấy đang được kiến tạo bằng quyền năng của âm xướng, bằng sức hút từ tính của sự khẩn cầu dẫn đến sự gợi lên sau cùng, và bằng mãnh lực của chất liệu dục vọng được quyền năng tư tưởng tiếp sinh khí. [21] Hình tư tưởng ấy đang được kiến tạo qua những nỗ lực hợp nhất của Thánh đoàn, của các đệ tử và người chí nguyện trên thế giới, của những người nam và nữ có thiện chí trong mọi quốc gia, và cả qua [22] những khát khao còn chưa định hình của con người ở khắp nơi, thuộc mọi tín ngưỡng tôn giáo, quan điểm chính trị và sự gắn bó với các nhóm. [23] Hình tư tưởng ấy đã neo vững chắc trên cõi hồng trần, có quy mô bao la trên cõi cảm dục hay cõi cảm xúc, nhưng còn thiếu sinh lực và quyền năng trên cõi trí. [24] Chính ở đây, trong lĩnh vực chất liệu tư tưởng, sự yếu kém trong cấu trúc của hình tư tưởng này trở nên rõ rệt. Về mặt tinh thần, nó đã có sức mạnh nhờ công việc có tính khoa học của Thánh đoàn huyền bí và những người trợ giúp đã qua đào luyện của Các Ngài. [25] Sự sống tinh thần này liên kết hình tư tưởng với các Mãnh Lực ngoài hành tinh đang chờ đợi, và có thể khiến công việc của Các Ngài trở nên khả thi và hữu hiệu. [26] Trên bình diện hồng trần và cảm xúc, hình tư tưởng ấy có sức mạnh nhờ công việc của những người yêu thương nhân loại, những nỗ lực đầy thiện ý của những người thiên về cảm xúc, và những khát khao đau

đớn của quần chúng, những người [Page 224] căm ghét chiến tranh, mong muốn yên ổn, và đòi hỏi hòa bình cùng điều kiện sống tốt đẹp.

[27] There is, however, a gap or hiatus upon the mental plane, for the minds of men are not functioning correctly. [28] The disciples and world aspirants are not thinking with clarity, nor are they working in unity. They are evading issues or are thinking separatively or nationally or fanatically; they are not convinced of the potency of invocation or of prayer; they are failing to realise that it is possible to work ardently for those conditions which will lead to peace, and yet fight simultaneously so that those conditions may be available; they fail to love all men without exception [29] in their longing to see their own loyalties emerge triumphant; [30] they work doubtingly, hoping for the best but believing in the worst; they use the method of prayer and of invocation because such methods seem to have been successful in the past, and because they are told that "faith can move mountains," but they feel inwardly quite hopeless and uninspired and are not at all sure what faith intrinsically is; [31] they realise that a united front and a spirit of joyous certainty are psychological assets of well-nigh invincible potency, but they feel unable to arouse within themselves the slightest enthusiasm.

[27] Tuy nhiên, trên cõi trí vẫn có một khoảng trống hay một chỗ gián đoạn, vì thể trí của con người chưa hoạt động đúng đắn. [28] Các đệ tử và người chí nguyện trên thế giới chưa suy nghĩ sáng suốt, cũng chưa hoạt động trong sự hợp nhất. Họ né tránh các vấn đề hoặc suy nghĩ theo hướng chia rẽ, theo tinh thần quốc gia hoặc cuồng tín; họ chưa tin chắc vào sức mạnh của sự khẩn cầu hay cầu nguyện; họ chưa nhận ra rằng có thể nhiệt thành làm việc để tạo nên những điều kiện dẫn đến hòa bình, đồng thời vẫn chiến đấu để những điều kiện ấy có thể thành hiện thực; họ không yêu thương tất cả mọi người mà không có ngoại lệ [29] vì quá mong mỏi thấy những gì mình trung thành giành được thắng lợi; [30] họ làm việc trong hoài nghi, hy vọng điều tốt đẹp nhất nhưng lại tin vào điều tồi tệ nhất; họ dùng phương pháp cầu nguyện và khẩn cầu vì những phương pháp ấy dường như đã thành công trong quá khứ, và vì họ được bảo rằng "đức tin có thể dời núi", nhưng trong thâm tâm, họ cảm thấy hoàn toàn vô vọng và không có cảm hứng, cũng không hề biết chắc đức tin thực chất là gì; [31] họ nhận ra rằng một mặt trận thống nhất và một tinh thần tin tưởng chắc chắn đầy hoan hỉ là những nguồn lực tâm lý có sức mạnh gần như bất khả chiến bại, nhưng lại cảm thấy không thể khơi dậy dù chỉ một chút nhiệt thành trong chính mình.

[32] It is this negative and lukewarm attitude, [33] this mental uncertainty and this failure to link up the spiritual and the physical worlds in a positive relationship which is holding back the Forces of Light and the actual presence of the Spirit of Peace, [34] and thus negativing a possible

[32] Chính thái độ tiêu cực và hờ hững này, [33] sự thiếu chắc chắn về trí tuệ này, cùng việc không thể liên kết các thế giới tinh thần và hồng trần trong một mối quan hệ tích cực, đang ngăn trở các Mãnh Lực Ánh Sáng và sự hiện diện thực sự của Đấng Tinh thần Hòa Bình, [34] và do đó làm mất đi khả năng

divine intervention. [35] It is the test of group work. The faith of many individuals is real and deep, but they stand alone; the knowledge that the few have of the nature of the waiting Forces of intervention is being negated by the faithlessness of the world disciples and aspirants, [36] weighed down by world karma, by their own physical fatigue and by their horror of the present situation, plus the difficulties of individual circumstance.

can thiệp thiêng liêng. [35] Đây là thử thách đối với công việc nhóm. Đức tin của nhiều cá nhân là chân thật và sâu sắc, nhưng họ đứng riêng lẻ; sự thiếu đức tin của các đệ tử và người chí nguyện trên thế giới đang vô hiệu hóa hiểu biết của một số ít người về bản chất của các Mãnh Lực can thiệp đang chờ đợi, [36] vì các đệ tử và người chí nguyện ấy đang chịu sức nặng của nghiệp quả thế giới, của sự mệt mỏi thể xác và nỗi kinh hoàng trước tình hình hiện tại, cộng thêm những khó khăn trong hoàn cảnh riêng.

[37] The problem can be most simply stated. Either the spiritual Hierarchy exists, with all its potencies of love, wisdom and skill in action, or for ages humanity has suffered [Page 225] from hallucinations; [38] either Christ and His group of Masters, initiates and disciples are facts in the natural processes of evolution, historically proven and known through Their spiritual activity down the ages, or men have been victims during those ages of a gigantic fraud—emanating from what and where? Either the consistency of the evolving presentation of the spiritual effort of the Hierarchy is a witness to a great reality or mankind has developed a mentality which is an instrument for the fabrication of non-existent facts, and this is in itself so paradoxical as to give the lie to the inference. [39] Either the spiritual worlds and the three worlds of human endeavour can be related, or there is nothing to past beliefs, to ancient stories of manifesting divinity and to the constantly recurring periods of divine intervention.

[37] Có thể trình bày vấn đề một cách hết sức đơn giản. Hoặc Thánh đoàn tồn tại, với tất cả quyền năng bác ái, minh triết và sự khéo léo trong hành động, hoặc suốt bao thời đại, nhân loại đã chịu [Page 225] những ảo giác; [38] hoặc Đức Christ cùng nhóm các Chân sư, điểm đạo đồ và đệ tử của Ngài là những thực tại trong các tiến trình tiến hoá tự nhiên, đã được lịch sử chứng thực và được biết đến qua hoạt động tinh thần của Các Ngài suốt bao thời đại, hoặc trong suốt những thời đại ấy, con người đã là nạn nhân của một sự lừa dối khổng lồ—phát xuất từ điều gì và từ đâu? Hoặc tính nhất quán trong cách trình bày ngày càng phát triển về nỗ lực tinh thần của Thánh đoàn là bằng chứng cho một thực tại vĩ đại, hoặc nhân loại đã phát triển một năng lực trí tuệ làm công cụ để bịa đặt những sự kiện không hề tồn tại, và chính điều này nghịch lý đến mức bác bỏ suy luận ấy. [39] Hoặc các thế giới tinh thần và ba cõi giới nơi con người nỗ lực có thể liên kết với nhau, hoặc những niềm tin trong quá khứ, những câu chuyện cổ xưa về thiên tính biểu hiện và những thời kỳ can thiệp thiêng liêng không ngừng tái diễn đều không có cơ sở.

[40] I would here face you with these alternatives and would ask you to consider your own position in these matters. [41] Does the story of Easter and of the living

[40] Ở đây, Tôi muốn đặt các bạn trước những khả năng lựa chọn này và đề nghị các bạn xem xét lập trường của mình trong những vấn đề ấy. [41] Câu chuyện về lễ Phục

Christ carry no truth, and is it not possible for that Risen Christ to express His power on Earth through His chosen instruments? Is there no foundation for the myth of the annual return of the Buddha, holding the door open between Shamballa and the Hierarchy so that, at need, intervention may be possible through that open door? Is it only a silly dream and a fantasy that at the time of the June Full Moon, Christ—in the closest cooperation with the Buddha—links the Hierarchy with Humanity? [42] Is it quite impossible that when humanity awakens to the fact of this mediatorship and can then avail itself of the straight line of ascent and descent through the doors held open by the Buddha and the Christ, [43] some stupendous appearing may be imminent and suddenly take place? May it not be possible that through the ascent of man's aspiration and spiritual desire, and through the descent of the waiting Potencies, certain great changes may take place, for which all the past has been only preparatory and through which the Aquarian Age of brotherhood and understanding may make itself felt by virtue of these great Potencies?

Sinh và Đức Christ hằng sống chẳng lẽ không mang chân lý nào, và chẳng lẽ Đức Christ Phục Sinh ấy không thể biểu lộ quyền năng của Ngài trên Trái Đất qua những công cụ mà Ngài đã chọn? Chẳng lẽ huyền thoại về sự trở lại hằng năm của Đức Phật, Đấng giữ cho cánh cửa giữa Shamballa và Thánh đoàn luôn mở để khi cần có thể can thiệp qua cánh cửa ấy, lại không có cơ sở nào? Chẳng lẽ đó chỉ là một giấc mơ ngớ ngẩn và một điều hoang tưởng, rằng vào kỳ Trăng Tròn tháng Sáu, Đức Christ—trong sự hợp tác mật thiết nhất với Đức Phật—liên kết Thánh đoàn với Nhân loại? [42] Liệu có hoàn toàn không thể xảy ra rằng khi nhân loại thức tỉnh trước thực tại về vai trò trung gian này, rồi có thể tận dụng đường thẳng đi lên và đi xuống qua những cánh cửa mà Đức Phật và Đức Christ giữ cho luôn mở, [43] một sự xuất hiện phi thường nào đó có thể đã cận kề và đột ngột diễn ra? Chẳng lẽ không thể có chuyện, nhờ khát vọng và ước muốn tinh thần của con người vươn lên, cùng với sự giáng xuống của các Quyền Năng đang chờ đợi, một số thay đổi lớn lao có thể diễn ra, mà toàn bộ quá khứ chỉ là bước chuẩn bị cho chúng, và qua đó, nhờ các Quyền Năng vĩ đại này, Kỷ Nguyên Bảo Bình của tình huynh đệ và sự thấu hiểu có thể khiến người ta cảm nhận được sự hiện diện của mình?

[44] The two Full Moons of May and June present to you [Page 226] a new opportunity to participate in the release of the planetary Life from the thraldom [45] of the Forces of Materialism. [46] If you are to do your share in this work of salvage, it will necessitate certain attitudes and activities on your part which I would like briefly to touch upon, leaving you to take right and appropriate action and to follow, with all other disciples and aspirants, the indicated stages:

[44] Hai kỳ Trăng Tròn tháng Năm và tháng Sáu mang đến cho các bạn [Page 226] một cơ hội mới để tham gia giải phóng Sự Sống hành tinh khỏi sự nô dịch [45] của các Mãnh Lực Duy Vật. [46] Để đóng góp phần mình vào công cuộc cứu vãn này, các bạn cần có những thái độ và hoạt động nhất định mà Tôi muốn đề cập ngắn gọn, rồi để các bạn tự thực hiện hành động đúng đắn, thích hợp, và cùng mọi đệ tử cùng người chí nguyện khác đi theo những giai đoạn đã chỉ dẫn:

[47] 1. Study with care and answer with sincerity and to your own complete satisfaction the questions I put to you earlier in this communication. When you have done this, you will know where you personally stand.

[47] 1. Hãy nghiên cứu cẩn thận và trả lời chân thành, sao cho chính các bạn hoàn toàn thỏa mãn, những câu hỏi Tôi đã nêu trước đó trong thông điệp này. Khi đã làm được điều ấy, các bạn sẽ biết bản thân đang đứng ở đâu.

[48] 2. For the entire week prior to the May Full Moon and the June Full Moon endeavour to do the following things:

[48] 2. Trong suốt tuần lễ trước kỳ Trăng Tròn tháng Năm và kỳ Trăng Tròn tháng Sáu, hãy cố gắng làm những điều sau:

[49] a. Link up with all disciples, aspirants and men and women of goodwill throughout the world and in all nations, using the creative imagination.

[49] a. Dùng sự tưởng tượng sáng tạo để liên kết với tất cả các đệ tử, người chí nguyện và những người nam và nữ có thiện chí trên khắp thế giới và trong mọi quốc gia.

[50] b. Eliminate out of your consciousness all negativity, seeing yourself clearly as ranged on the side of the Forces of Light; you are, therefore, not neutral in thought. See to it also that when taking right action in the conflict against the forces of materialism you preserve ever a spirit of love for all individuals who have been swept into the vortex of their potency.

[50] b. Loại bỏ mọi sự tiêu cực khỏi tâm thức, thấy rõ mình đứng về phía các Mãnh Lực Ánh Sáng; do đó, trong tư tưởng, các bạn không trung lập. Cũng hãy bảo đảm rằng khi hành động đúng đắn trong cuộc đấu tranh chống các mãnh lực duy vật, các bạn luôn giữ tinh thần yêu thương đối với mọi cá nhân đã bị cuốn vào vòng xoáy quyền lực của chúng.

[51] c. When meditating and invoking the Forces of Light, endeavour to forget entirely all your own personal difficulties, tragedies and problems. Disciples have to learn to carry forward their work for humanity in spite of personality stresses, strains and limitations.

[51] c. Khi tham thiền và khẩn cầu các Mãnh Lực Ánh Sáng, hãy cố gắng hoàn toàn quên đi mọi khó khăn, bi kịch và vấn đề riêng. Các đệ tử phải học cách tiếp tục công việc vì nhân loại, bất chấp những sức ép, căng thẳng và giới hạn của phàm ngã.

[52] d. Prepare yourselves thus for the work of the two Full Moons, keeping your objective clearly in mind and submitting yourselves to an adequate temporary discipline.

[52] d. Hãy chuẩn bị bản thân như vậy cho công việc của hai kỳ Trăng Tròn, luôn giữ rõ mục tiêu trong trí và tự tuân theo một kỷ luật tạm thời thích đáng.

[53] 3. For the two days prior to the Full Moon, on the day of the Full Moon itself, and for the two succeeding days (five days)

[53] 3. Trong hai ngày trước kỳ Trăng Tròn, vào chính ngày Trăng Tròn và trong hai ngày tiếp theo (năm ngày), hãy cố gắng vào

endeavour at sunrise, at noon, at five o'clock P.M., and at sunset, plus the exact time of the Full Moon in your own [Page 227] land, to say *the Great Invocation* with the intent to invoke, precipitate and anchor in outer manifestation the waiting Potencies. [54] Do this aloud when possible, and in group formation whenever feasible. It is the focussed power of your unemotional thought which will bridge the present existing gap and link more closely the two worlds of spiritual activity and of human demonstration.

lúc bình minh, giữa trưa, năm giờ chiều và hoàng hôn, cùng đúng thời điểm Trăng Tròn tại [Page 227] quốc gia mình, đọc *Đại Khấn Nguyện* với chủ ý khẩn cầu, ngưng tụ và neo các Quyền Năng đang chờ đợi vào sự biểu hiện bên ngoài. [54] Hãy đọc thành tiếng khi có thể, và thực hiện theo nhóm bất cứ khi nào khả thi. Chính quyền năng tập trung của tư tưởng không nhuốm cảm xúc nơi các bạn sẽ bắc cầu qua khoảng trống hiện có và liên kết chặt chẽ hơn hai thế giới: thế giới hoạt động tinh thần và thế giới biểu hiện của con người.

[55] 4. Repeat this activity for three days each and every month—the day prior to the Full Moon, the day of the Full Moon, and the succeeding day. As a preliminary exercise to these three days, you could take an earlier three days of preparation, and thus increase the effectiveness of your effort.

[55] 4. Hãy lặp lại hoạt động này trong ba ngày của mỗi tháng—ngày trước kỳ Trăng Tròn, ngày Trăng Tròn và ngày tiếp theo. Để thực hành sơ bộ trước ba ngày này, các bạn có thể dành thêm ba ngày chuẩn bị trước đó, qua đó gia tăng hiệu quả cho nỗ lực của mình.

[56] Many people the world over have for years been trained to recognise two things. First, the importance of the Wesak Festival at the time of the Full Moon of May, because it not only objectively links the major Eastern religion with the major Western faith, but because it esoterically provides the key to the open door between Shamballa and the Hierarchy, between the purpose of God (still unidentified by man, owing to his relatively low stage of evolution which makes it beyond human comprehension at present) and the method of God, which is love; it provides also the link between the Buddha, temporarily embodying will-wisdom, and the Christ, embodying love-wisdom, [57] and also between humanity, focussed in consciousness through the Christ, and the Hierarchy, focussed in consciousness through the Buddha. [58] Owing to the stress of humanity today and the urgency of the response which that

[56] Trong nhiều năm, nhiều người trên khắp thế giới đã được đào luyện để nhận biết hai điều. Thứ nhất, tầm quan trọng của Đại lễ Wesak vào kỳ Trăng Tròn tháng Năm, vì đại lễ này không chỉ liên kết một cách khách quan tôn giáo lớn của phương Đông với tín ngưỡng lớn của phương Tây, mà về mặt huyền bí còn cung cấp chìa khóa mở cánh cửa giữa Shamballa và Thánh đoàn, giữa mục đích của Thượng đế (con người vẫn chưa nhận biết được, vì giai đoạn tiến hoá tương đối thấp khiến mục đích ấy hiện vẫn vượt ngoài khả năng lĩnh hội của nhân loại) và phương pháp của Thượng đế, tức tình thương; đại lễ này cũng tạo nên mối liên kết giữa Đức Phật, Đấng tạm thời hiện thân cho ý chí–minh triết, và Đức Christ, Đấng hiện thân cho Bác Ái – Minh Triết, [57] đồng thời giữa nhân loại, tập trung trong tâm thức qua Đức Christ, và Thánh đoàn, tập trung trong tâm thức qua Đức Phật. [58] Do tình trạng căng thẳng của nhân loại ngày nay và tính

distress evokes in the Hierarchy, the synthesis of these two reactions to the world crisis can prove adequate to bring in that outside assistance which could end the conflict along right lines and bring not only relief, but illumination to the human consciousness. [59] But again—speaking here to a representative body of aspirants and disciples—I would state that the focus and the emphasis is not yet adequate to guarantee this extra-planetary response.

cấp bách trong sự đáp ứng mà nỗi khốn khổ ấy khơi dậy nơi Thánh đoàn, sự tổng hợp hai phản ứng này trước cuộc khủng hoảng thế giới có thể đủ sức mang lại sự trợ giúp từ bên ngoài, vốn có thể chấm dứt cuộc xung đột theo những đường hướng đúng đắn và đem đến không chỉ sự giải tỏa mà cả sự soi sáng cho tâm thức nhân loại. [59] Nhưng một lần nữa—ở đây khi nói với một tập thể đại diện cho những người chí nguyện và đệ tử—Tôi muốn khẳng định rằng mức độ tập trung và chú trọng vẫn chưa đủ để bảo đảm sự đáp ứng từ ngoài hành tinh này.

[60] Nevertheless, it could be if, in your own life of meditation [Page 228] and of discipline, in your speech with others and in the general tone of your intercourse with your environment, you can eliminate the negative and more selfish reactions and (for the sake of human welfare) temporarily, at least, live at your highest point of aspiration.

[60] Tuy nhiên, điều đó có thể đạt được nếu trong đời sống tham thiền [Page 228] và kỷ luật của mình, trong lời nói với người khác và trong tinh thần chung khi giao tiếp với môi trường xung quanh, các bạn có thể loại bỏ những phản ứng tiêu cực và thiên về ích kỷ hơn, đồng thời (vì phúc lợi nhân loại), ít nhất là tạm thời, sống ở đỉnh cao khát vọng của mình.

[61] Secondly, you have been trained in the belief that all the information which I have given out anent the relation of the Buddha and the Christ, and of the Hierarchy, Humanity and Shamballa, will form part of the coming new world religion and that the theme of the Great Approaches [62] will constitute the basic fundamentals of the future spiritual teaching. [63] This too you must have in mind, for the work you are asked to do at the coming two Full Moons, and during the less important full moons of the year, [64] is not only related to the present emergency, but is also constructively related to the future faith of humanity. Bear this also in mind.

[61] Thứ hai, các bạn đã được đào luyện trong niềm tin rằng mọi thông tin Tôi đã đưa ra về mối quan hệ giữa Đức Phật và Đức Christ, cũng như giữa Thánh đoàn, Nhân loại và Shamballa, sẽ trở thành một phần của tôn giáo thế giới mới sắp tới, và chủ đề về những Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại [62] sẽ tạo thành những nền tảng căn bản của giáo huấn tinh thần trong tương lai. [63] Các bạn cũng phải ghi nhớ điều này, vì công việc mà các bạn được yêu cầu thực hiện trong hai kỳ Trăng Tròn sắp tới, và trong những kỳ trăng tròn ít quan trọng hơn của năm, [64] không chỉ liên quan đến tình trạng nguy biến hiện tại, mà còn góp phần kiến tạo tín ngưỡng tương lai của nhân loại. Cũng hãy ghi nhớ điều này.

[65] You will note that what I have said concerns your mental attitudes and your

[65] Các bạn sẽ nhận thấy rằng những điều Tôi đã nói liên quan đến thái độ trí tuệ và

emotional reactions to present world affairs. It concerns also your soul tension, your willingness to undergo soul tension, [66] and your capacity to stand as part of the great chain of intermediaries who are today being called to the service of the race in an hour of urgency. It concerns the organising of yourself as an integrated personality in relation to your soul and to humanity; it involves the recognition of the work which you can do from the point of integration. I would ask you to ponder with care upon this paragraph, stating the possibilities of your task.

những phản ứng cảm xúc của các bạn trước tình hình thế giới hiện tại. Chúng cũng liên quan đến trạng thái tập trung nhất tâm của linh hồn các bạn, đến sự sẵn lòng duy trì trạng thái tập trung nhất tâm ấy, [66] và khả năng đứng vào hàng ngũ của chuỗi trung gian vĩ đại, những người ngày nay đang được kêu gọi phụng sự nhân loại trong giờ phút khẩn cấp. Điều này liên quan đến việc tổ chức bản thân thành một phàm ngã tích hợp trong mối quan hệ với linh hồn và nhân loại; nó bao hàm việc nhận biết công việc mà các bạn có thể thực hiện từ điểm tích hợp. Tôi đề nghị các bạn suy ngẫm cẩn thận đoạn văn này, vốn nêu rõ những khả năng trong nhiệm vụ của các bạn.

[67] I call you to a period of clear thinking. I seek not to mould your political approach to life, but I do seek to aid you to see humanity and its welfare—not only in terms of your own nation or your own political group—but in terms of the whole, and as we, the teachers on the inner side, are forced to see it. [68] I seek to see you free yourselves from the condition where you are swayed by propaganda of a political, national or religious kind, and deciding for yourself where you, as a soul, must stand in this world crisis and on which side you will place the emphasis of any influence you may wield; [69] I would have you note where your highest ideals [Page 229] will lead you and whether the springs of your life's decisions and attitudes are truly pure and unadulterated.

[67] Tôi kêu gọi các bạn bước vào một giai đoạn suy nghĩ sáng suốt. Tôi không tìm cách định hình cách tiếp cận cuộc sống về mặt chính trị của các bạn, nhưng Tôi thực sự muốn giúp các bạn nhìn nhân loại và phúc lợi của nhân loại—không chỉ từ góc độ quốc gia hay nhóm chính trị của riêng mình—mà từ góc độ toàn thể, như chúng tôi, những huấn sư ở phía bên trong, buộc phải nhìn nhận. [68] Tôi mong thấy các bạn tự giải thoát khỏi tình trạng chịu sự chi phối của tuyên truyền mang tính chính trị, quốc gia hoặc tôn giáo, và tự quyết định, với tư cách một linh hồn, mình phải đứng ở đâu trong cuộc khủng hoảng thế giới này, và sẽ dồn trọng tâm của bất kỳ ảnh hưởng nào mình có thể vận dụng về phía nào; [69] Tôi muốn các bạn lưu ý xem những lý tưởng cao cả nhất của mình [Page 229] sẽ dẫn mình đến đâu, và liệu nguồn gốc của những quyết định cùng thái độ trong đời sống mình có thực sự thuần khiết và không pha tạp hay không.

[70] I seek to draw your attention away from the many minor issues, the many clamouring voices, and from the widespread

[70] Tôi muốn hướng sự chú ý của các bạn ra khỏi vô số vấn đề nhỏ nhặt, vô số tiếng nói ồn ào, và khỏi tình trạng tập trung phổ biến

concentration upon the unworthy pasts and the undesirable aspects of all nations (without exception), [71] and help you to see with clarity the major dualism which underlies the present world conflict—might against right, materialism against the higher values, freedom against imprisonment, cruelty against fair dealing, liberty and safety against fear and aggression. [72] Then, having balanced these pairs of opposites within your consciousness, decide where your loyalty, your interest and your ability to serve will be placed, and then go forward to further the ends of one or other of the two groups, [73] at no matter what cost, [74] but knowing where you stand and why you stand there.

vào những quá khứ không xứng đáng cùng những phương diện không mong muốn của mọi quốc gia (không có ngoại lệ), [71] đồng thời giúp các bạn thấy rõ tính nhị nguyên chủ yếu nằm bên dưới cuộc xung đột thế giới hiện nay—cường quyền đối chọi công lý, chủ nghĩa duy vật đối chọi các giá trị cao cả hơn, tự do đối chọi giam cầm, tàn ác đối chọi công bằng, tự do và an toàn đối chọi sợ hãi và xâm lược. [72] Sau đó, khi đã cân nhắc những cặp đối cực này trong tâm thức, hãy quyết định sẽ đặt lòng trung thành, mối quan tâm và khả năng phụng sự của mình vào đâu, rồi tiến lên thúc đẩy những mục tiêu của một trong hai nhóm, [73] bất kể phải trả giá nào, [74] nhưng biết rõ mình đứng ở đâu và vì sao mình đứng ở đó.

[75] That the will of Shamballa may be enabled to express itself through love and through the meditation of the Hierarchy, working through all disciples, aspirants and men and women of goodwill, is the earnest prayer of your fellow disciple and co-worker.

[75] Cầu mong ý chí của Shamballa có thể biểu lộ qua tình thương và qua sự tham thiền của Thánh đoàn, hoạt động thông qua mọi đệ tử, người chí nguyện và những người nam và nữ có thiện chí—đó là lời cầu nguyện tha thiết của người đệ tử đồng môn và cộng sự của các bạn.

Externalisation of the Hierarchy 020 – Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn 020

Hi, everybody, and welcome back. It has been a little while since I have been able to carry forward, maybe three days. This next subject is very interesting: divine intervention. We have to try to understand this type of intervention, because sometimes DK has said it is really better if there is no divine intervention. Sometimes it seems to have been necessary, and on a lower level than the absolutely catastrophic.

Xin chào tất cả các bạn, chào mừng các bạn trở lại. Đã một thời gian ngắn tôi mới có thể tiếp tục, có lẽ là ba ngày. Chủ đề tiếp theo này rất thú vị: sự can thiệp thiêng liêng. Chúng ta phải cố gắng thấu hiểu loại can thiệp này, vì đôi khi Chân sư DK đã nói rằng thực sự sẽ tốt hơn nếu không có sự can thiệp thiêng liêng. Đôi khi, sự can thiệp ấy dường như đã trở nên cần thiết, ngay cả ở mức độ chưa đến mức hoàn toàn thảm khốc.

I guess when one of the three Lords of Liberation intervened in World War II—I think especially the Lord connected with freedom, Aquarius and Uranus—and helped the Western democracies, especially the United States, develop the atomic bomb, that was basically an intervention saving humanity from the fate awaiting it if the Axis powers had developed that bomb. Here we are on page 222. We began on page 60, so we have done about 160 pages.

Tôi cho rằng khi một trong ba Đấng Giải Thoát can thiệp vào Thế chiến II—tôi nghĩ đặc biệt là Đấng có liên hệ với tự do, Bảo Bình và Sao Thiên Vương—và giúp các nền dân chủ phương Tây, nhất là Hoa Kỳ, phát triển bom nguyên tử, thì về cơ bản, đó là một sự can thiệp cứu nhân loại khỏi số phận đang chờ đợi nếu các cường quốc phe Trục phát triển được quả bom ấy. Chúng ta đang ở trang 222. Chúng ta bắt đầu từ trang 60, vậy là đã đi qua khoảng 160 trang.

[1] Let me now enlarge somewhat upon the possibility of divine intervention.

[1] Giờ đây, Tôi xin trình bày rộng hơn đôi chút về khả năng can thiệp thiêng liêng.

[2] Hovering today within the aura of our planet are certain great spiritual Forces and Entities, awaiting the opportunity to participate actively in the work of world redemption, re-adjustment and reconstruction.

[2] Ngày nay, trong hào quang của hành tinh chúng ta, một số Mãnh Lực và Thực Thể tinh thần vĩ đại đang hiện diện, chờ đợi cơ hội tích cực tham gia công cuộc cứu chuộc, tái điều chỉnh và tái thiết thế giới.

Among these, as later described, assisting the Christ was, and is, the Spirit of Peace. Maybe the Avatar of Synthesis, I think, linked up in 1945.

Trong số đó, như sẽ được mô tả về sau, Đấng Tinh thần Hòa Bình đã và vẫn đang trợ giúp Đức Christ. Tôi nghĩ có lẽ Đấng Hoá Thân Tổng Hợp đã kết nối vào năm 1945.

[3] Their Presence is sensed at times by the spiritually-minded people of the world, and Their reality is recognised by the mystics and occultists working in every land.

[3] Đôi khi, những người hướng về tinh thần trên thế giới cảm nhận được Sự Hiện Diện của Các Ngài, và thực tại của Các Ngài được nhận biết qua những nhà thần bí và nhà huyền bí học đang hoạt động ở mọi quốc gia.

I guess it takes some extraordinary sensitivity to detect the presence of these really great Beings, if you stop to think about it.

Tôi đoán phải có một sự nhạy cảm phi thường nào đó mới nhận ra sự hiện diện của những Sinh Mệnh thực sự vĩ đại này, nếu các bạn dừng lại suy ngẫm về điều ấy.

While the Avatar of Synthesis is linking up with the Planetary Logos, which is the superior Being? It is really hard to say. The Planetary Logos, of course, is a cosmic Being

Khi Đấng Hoá Thân Tổng Hợp đang kết nối với Hành Tinh Thượng đế, Sinh Mệnh nào cao hơn? Thật khó nói. Dĩ nhiên, theo một nghĩa nào đó, Hành Tinh Thượng đế là một

in a sense. The three Buddhas of Activity were already Planetary Logoi in a previous solar system. They worked along the intelligence line and the subrays one, two and three.

Sinh Mệnh vũ trụ. Ba Đức Phật Hoạt Động đã là Các Hành Tinh Thượng đế trong một hệ mặt trời trước đây. Các Ngài hoạt động theo đường lối trí thông tuệ và các cung phụ một, hai và ba.

[4] Men and women express this recognition according to the trend of their religious and psychological training and their particular mental or emotional bias.

[4] Những người nam và nữ biểu lộ sự nhận biết này theo khuynh hướng đào luyện tôn giáo và tâm lý của họ, cùng những thiên hướng trí tuệ hoặc cảm xúc riêng.

The perception may be the same, but the means of expression different.

Sự nhận thức có thể giống nhau, nhưng phương thức biểu đạt lại khác nhau.

[5] The advent of Christ, or His "second coming," is anxiously anticipated by many orthodox Christians, who regard this world war as indicating the end of the world and as preparatory to the appearance of the Christ, to bring peace on earth.

[5] Nhiều tín đồ Cơ Đốc giáo chính thống đang nóng lòng mong đợi sự giáng lâm của Đức Christ, hay "sự tái lâm" của Ngài; họ xem cuộc thế chiến này là dấu hiệu báo trước ngày tận thế và là bước chuẩn bị cho sự xuất hiện của Đức Christ để mang lại hòa bình trên Trái Đất.

Even today the circumstances in the world are looked at as the precursor to this great battle we call Armageddon. If there is such a thing, it is going to be an anticipation of the real Armageddon, which occurs more at the Judgment Day and really has to be millions of years ahead.

Ngay cả ngày nay, người ta vẫn xem những hoàn cảnh trên thế giới là điềm báo trước trận chiến lớn mà chúng ta gọi là Armageddon. Nếu quả có một trận chiến như vậy, thì đó sẽ là sự báo trước trận Armageddon thực sự, vốn diễn ra đúng hơn vào Ngày Phán Xét và thực sự hẳn phải còn cách đây hàng triệu năm.

[6] Others, more orientally minded, await the appearance of an Avatar Who will transmit from God the needed world message or new type of energy.

[6] Những người khác, có tư tưởng thiên về phương Đông hơn, đang chờ đợi sự xuất hiện của một Đấng Hoá Thân sẽ truyền từ Thượng đế thông điệp mà thế giới cần, hoặc một loại năng lượng mới.

In other words, there is a great spirit of expectation here. That is the idea.

Nói cách khác, ở đây có một tinh thần chờ mong lớn lao. Ý tưởng là như vậy.

[7] Prophecy and astrology indicate a Coming One and their many differing opinions seem to converge on Him;

[7] Lời tiên tri và chiêm tinh học đều chỉ về một Đấng Đang Đến, và nhiều quan điểm

khác nhau của hai lĩnh vực ấy dường như đều hội tụ nơi Ngài;

All these seem to be different methods of describing something sensed and felt by those who are sensitive.

Tất cả những điều này dường như là những phương pháp khác nhau để mô tả điều mà những người nhạy cảm đã cảm nhận được.

[8] occultists invoke everywhere the Forces of Light

[8] khắp nơi, các nhà huyền bí học khẩn cầu các Mãnh Lực Ánh Sáng

Remember, from the monadic plane on up.

Hãy nhớ, từ cõi chân thần trở lên.

[9] and call for the appearance of that extra-planetary Potency to Whom they give the title, "Spirit of Peace."

[9] và kêu gọi sự xuất hiện của Quyền Năng ngoài hành tinh ấy, Đấng mà họ tôn xưng là "Đấng Tinh thần Hòa Bình".

Notice that we are not yet talking in this 1940s essay about the Avatar of Synthesis. All this is going on at very high levels which are basically Shamballic in their coordination.

Hãy lưu ý rằng trong bài luận thuộc thập niên 1940 này, chúng ta vẫn chưa nói đến Đấng Hoá Thân Tổng Hợp. Tất cả những điều này đang diễn ra ở những cấp độ rất cao, mà về cơ bản, sự phối hợp giữa chúng thuộc về Shamballa.

[10] Those with no religious or metaphysical bias recognise, however, that all times of emergency seem ever to evoke some Liberator or some man or group of men who are capable of changing world affairs and inaugurating—under the stress and strain of the times—the new and needed fresh cycle of civilisation and culture.

[10] Tuy nhiên, những người không có thiên hướng tôn giáo hay siêu hình học nhận ra rằng mọi thời kỳ nguy biến dường như đều khơi dậy một Đấng Giải Thoát, hoặc một người hay một nhóm người có khả năng thay đổi tình hình thế giới và mở ra—dưới sức ép và sự căng thẳng của thời đại—một chu kỳ mới đầy sinh khí và cần thiết của nền văn minh và văn hóa.

The change is certainly anticipated. We have lived in a time when change has been inaugurated. What its final outcome will be, and when its expression will occur, still remains undecided or undetermined.

Chắc chắn người ta đang mong đợi sự thay đổi. Chúng ta đã sống trong một thời kỳ mà sự thay đổi đã khởi đầu. Kết quả cuối cùng của nó sẽ là gì, và khi nào nó sẽ biểu hiện, vẫn còn chưa ngã ngũ hay xác định.

[11] Many refrain from specification of the requirements of such a Coming One today,

[11] Ngày nay, nhiều người tránh nêu cụ thể những yêu cầu đối với một Đấng Đang

because of the magnitude and planetary nature of His task,

Because of the magnitude and planetary nature of His task, if we anticipate for a few moments what the Christ would be facing, I guess we would consider it overwhelming, except for such a great Being. His methods are not understood by us. He is a becoming seventh-degree initiate, and we are still looking toward the true and first initiation.

because of the magnitude and planetary nature of His task

[12] but they secretly hope and pray for His appearing.

These are our different attitudes as human beings toward the tension of this time, and its resolution through the appearance of some powerful energy, force or individual who can lead us into emergence. Crisis, yes. Tension, yes. Emergence yet to be.

[13] Still others regard such an idea and hope as simply a psychological fulfilment and the embodiment of the wish-life of the people—this time of humanity as a whole, for the first time in racial history.

This time of humanity as a whole, the wish-life of humanity, and *for the first time in racial history*—though I do not think that is the case. There have been other times when Avatars, depending on our language, have been anticipated and have come.

Đến như thế, vì nhiệm vụ của Ngài có tầm vóc lớn lao và mang bản chất hành tinh,

Vì tầm vóc và bản chất hành tinh của nhiệm vụ Ngài, nếu chúng ta dành vài khoảnh khắc hình dung trước những gì Đức Christ sẽ phải đối diện, tôi đoán chúng ta sẽ xem đó là điều quá sức đối với bất cứ ai, trừ một Sinh Mệnh vĩ đại như thế. Chúng ta không thấu hiểu các phương pháp của Ngài. Ngài đang trở thành một điểm đạo đồ bậc bảy, còn chúng ta vẫn đang hướng tới lần điểm đạo thứ nhất đích thực.

vì tầm vóc và bản chất hành tinh của nhiệm vụ Ngài

[12] nhưng họ vẫn thầm hy vọng và cầu nguyện cho Ngài xuất hiện.

Đó là những thái độ khác nhau của chúng ta, với tư cách con người, trước sự căng thẳng của thời kỳ này và việc giải quyết nó thông qua sự xuất hiện của một năng lượng, mãnh lực hay cá nhân đầy quyền năng nào đó, có thể dẫn dắt chúng ta bước vào sự vươn lên. Khủng hoảng, có. Căng thẳng, có. Sự vươn lên vẫn chưa tới.

[13] Lại có những người xem ý tưởng và niềm hy vọng ấy chỉ là một sự thỏa mãn về tâm lý và là sự hiện thân cho đời sống ước vọng của dân chúng—lần này là của toàn thể nhân loại, lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại.

Lần này là của toàn thể nhân loại, đời sống ước muốn của nhân loại, và *lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại*—mặc dù tôi không nghĩ là như vậy. Đã có những thời kỳ khác mà các Đấng Hoá Thân, tùy theo cách gọi của chúng ta, đã được mong đợi và đã đến.

[14] Such people are apt to feel that this embodiment has no true substance or place in the life of mankind, but wish that it had. They forget that when a thoughtform has been constructed of sufficient potency and

[14] Những người như thế thường cảm thấy sự hiện thân này không có thực chất hay chỗ đứng đích thực trong đời sống nhân loại, nhưng lại ước mong điều đó có thật. Họ quên rằng khi con người trên thế giới kiến tạo một hình tư tưởng đủ mạnh và

Maybe they never knew.

Có lẽ họ chưa từng biết.

[15] has been built over a long period of time by the people of the world, a further and final stage becomes ever possible.

[15] vun đắp nó trong một thời gian dài, thì một giai đoạn tiếp theo và cuối cùng luôn có thể diễn ra.

There are so many different types of minds. I have friends deeply in the work, and other equally good friends who think it is the veriest nonsense. But what will be, will be.

Có rất nhiều kiểu thể trí khác nhau. Tôi có những người bạn dấn thân sâu vào công việc này, và những người bạn khác cũng tốt không kém lại cho rằng đó hoàn toàn là chuyện vô nghĩa. Nhưng điều gì sẽ đến thì sẽ đến.

[16] The form can be rendered so magnetic that it can attract an Energy which will inform it and give it active potency; it can then become a vital link between the subjective world of energy and the objective world of forces and a thing of power, of impelling and guiding activity, and therefore the expression of a Life.

[16] Hình tướng ấy có thể trở nên giàu từ tính đến mức thu hút được một Năng Lượng sẽ thấm nhuần nó và ban cho nó sức mạnh hoạt động; khi ấy, nó có thể trở thành một mắt xích sống động nối thế giới năng lượng chủ quan với thế giới mãnh lực khách quan, trở thành một thực thể đầy quyền năng, có hoạt động thúc đẩy và dẫn dắt, và do đó là biểu hiện của một Sự Sống.

These are dynamic times, and the linking up of energies is occurring. What we call the higher vibratory realms are impacting the lower, and there are etheric substitutions in process. For people who know nothing about the planes, vibratory domains and different stages of consciousness, all this is just a fairy tale. But let us see how it works out.

Đây là những thời kỳ đầy sức biến động, và sự kết nối các năng lượng đang diễn ra. Những gì chúng ta gọi là các miền rung động cao hơn đang tác động đến các miền thấp hơn, và những sự thay thế ở cấp dĩ thái đang diễn ra. Đối với những người không biết gì về các cõi, các miền rung động và các giai đoạn tâm thức khác nhau, tất cả những điều này chỉ là chuyện cổ tích. Nhưng chúng ta hãy xem nó diễn tiến ra sao.

I think everyone will be quite amazed. So many people do not believe in any post-

Tôi nghĩ mọi người sẽ khá kinh ngạc. Rất nhiều người không tin vào bất kỳ sự tồn tại

incarnational existence. What will they do when, as the Tibetan says, they recognize it as a very familiar experience?

nào sau kiếp sống nhập thể. Họ sẽ làm gì khi, như Chân sư Tây Tạng nói, họ nhận ra đó là một trải nghiệm rất quen thuộc?

[17] This thoughtform, duly informed, becomes a mediating factor, constructed by humanity but animated by the will-to-good of some great and spiritual Entity.

[17] Hình tư tưởng này, khi được thấm nhuần đúng cách, trở thành một yếu tố trung gian do nhân loại kiến tạo, nhưng được Ý Chí-hướng Thiện của một Thực Thể tinh thần vĩ đại tiếp sinh khí.

We create the form through our expectation, hope, reason, historical research and so forth. It becomes a possible instrument of a great Entity who can use it.

Chúng ta tạo ra hình tướng thông qua sự mong đợi, hy vọng, lý trí, nghiên cứu lịch sử và vân vân. Nó trở thành một công cụ khả dĩ cho một Thực Thể vĩ đại có thể sử dụng nó.

[18] That thoughtforms, embodying evil lives can be and are constructed is equally true, but with these we are not at this time dealing.

[18] Cũng đúng như vậy, những hình tư tưởng hiện thân cho các sự sống tà ác có thể được kiến tạo và thực sự đang được kiến tạo, nhưng lúc này chúng ta không bàn đến chúng.

The battle is on between relative good and evil on our planet. We have to understand the two distinct forces moving in opposite directions. As human beings under the fourth ray, we are particularly prone, because of our duality, to attraction from both sources.

Trận chiến giữa thiện và ác tương đối đang diễn ra trên hành tinh chúng ta. Chúng ta phải thấu hiểu hai mãnh lực khác biệt đang chuyển động theo hai hướng đối nghịch. Là những con người chịu ảnh hưởng của cung bốn, do tính nhị nguyên của mình, chúng ta đặc biệt dễ bị thu hút từ cả hai nguồn.

[19] We come now to the significant point of what I have to say today in this connection.

[19] Giờ đây, chúng ta đi đến điểm quan trọng trong những điều Tôi muốn nói hôm nay về vấn đề này.

[20] A great and vital thoughtform is in process of construction upon our planet and within our planetary aura. It is being built by the power of sound, by the magnetic pull of invocation leading to eventual evocation, and by the force of desire-substance, animated by the power of thought.

[20] Một hình tư tưởng vĩ đại và tràn đầy sinh lực đang trong tiến trình hình thành trên hành tinh chúng ta và trong hào quang hành tinh. Hình tư tưởng ấy đang được kiến tạo bằng quyền năng của âm xướng, bằng sức hút từ tính của sự khẩn cầu dẫn đến sự gợi lên sau cùng, và bằng mãnh lực của chất liệu dục vọng được quyền năng tư tưởng tiếp sinh khí.

I wonder, is he talking about the Invocations which we use? As he has said before regarding *the Great Invocation*, if you use it, it will cause tremendous changes in your life. If humanity uses it consistently and frequently, it will cause tremendous changes in humanity's life.

Tôi tự hỏi, có phải Ngài đang nói về những bài Khấn Nguyện mà chúng ta sử dụng không? Như Ngài đã nói trước đây về *Đại Khấn Nguyện*, nếu các bạn sử dụng bài ấy, nó sẽ tạo ra những thay đổi to lớn trong đời sống các bạn. Nếu nhân loại sử dụng bài ấy một cách nhất quán và thường xuyên, nó sẽ tạo ra những thay đổi to lớn trong đời sống nhân loại.

Now he elaborates:

Giờ đây, Ngài giải thích thêm:

[21] It is being constructed by the united efforts of the Hierarchy, of the world disciples and aspirants, of the men and women of goodwill in all nations, and also through

[21] Hình tư tưởng ấy đang được kiến tạo qua những nỗ lực hợp nhất của Thánh đoàn, của các đệ tử và người chí nguyện trên thế giới, của những người nam và nữ có thiện chí trong mọi quốc gia, và cả qua

This is an important part: the inchoate, which means relatively formless.

Đây là một phần quan trọng: chưa định hình, nghĩa là tương đối vô hình tướng.

[22] the inchoate longings of men everywhere, of all religious beliefs, political views and group loyalties.

[22] những khát khao còn chưa định hình của con người ở khắp nơi, thuộc mọi tín ngưỡng tôn giáo, quan điểm chính trị và sự gắn bó với các nhóm.

There is a great reaching up: an invocation, a demand, a longing, a hope. This can reach to very high places. As a matter of fact, when the Lords of Liberation responded, part of it was this kind of inchoate longing of masses of human beings.

Có một sự vươn lên mạnh mẽ: một lời khẩn cầu, một yêu cầu, một niềm khao khát, một niềm hy vọng. Điều này có thể vươn tới những nơi rất cao. Thực ra, khi các Đấng Giải Thoát đáp ứng, một phần nguyên do chính là niềm khao khát chưa định hình như thế của đông đảo con người.

First the demand goes forth with consistency and power, and then the response, which is the evocation. Evocation is the response.

Trước hết, yêu cầu phát ra với sự nhất quán và quyền năng, rồi đến sự đáp ứng, tức là sự gợi lên. Sự gợi lên chính là sự đáp ứng.

[23] It is safely anchored upon the physical plane, is of vast proportions upon the

[23] Hình tư tưởng ấy đã neo vững chắc trên cõi hồng trần, có quy mô bao la trên

astral or emotional plane, but lacks vitality and power upon the mental plane.

cõi cảm dục hay cõi cảm xúc, nhưng còn thiếu sinh lực và quyền năng trên cõi trí.

This is the issue. Men want something better, but do not really know how to think about it and strengthen the mental structure of what they are seeking.

Vấn đề nằm ở đây. Con người muốn điều gì đó tốt đẹp hơn, nhưng thực sự không biết cách suy nghĩ về điều ấy và củng cố cấu trúc trí tuệ của điều họ đang tìm kiếm.

[24] It is here, within the realm of thought substance, that the weakness of the structure of this thoughtform becomes apparent. It is already potent spiritually, owing to the scientific work of the occult Hierarchy and Their trained helpers.

[24] Chính ở đây, trong lĩnh vực chất liệu tư tưởng, sự yếu kém trong cấu trúc của hình tư tưởng này trở nên rõ rệt. Về mặt tinh thần, nó đã có sức mạnh nhờ công việc có tính khoa học của Thánh đoàn huyền bí và những người trợ giúp đã qua đào luyện của Các Ngài.

The spiritual—but of course that is in the realm of evocation. Whatever is evoked has first to be invoked, called for, and then comes the response.

>Phương diện tinh thần—nhưng dĩ nhiên, điều đó thuộc lĩnh vực gợi lên. Bất cứ điều gì được gợi lên trước hết đều phải được khẩn cầu, được kêu gọi, rồi sự đáp ứng mới đến.

It is already potent spiritually, owing to the scientific work of the occult Hierarchy and Their trained helpers.

Nó đã có sức mạnh về mặt tinh thần nhờ công việc khoa học của Thánh đoàn huyền bí và những người trợ giúp đã qua huấn luyện của Các Ngài.

[25] This spiritual life relates the thoughtform to the waiting extra-planetary Forces and can make Their work possible and effective.

[25] Sự sống tinh thần này liên kết hình tư tưởng với các Mãnh Lực ngoài hành tinh đang chờ đợi, và có thể khiến công việc của Các Ngài trở nên khả thi và hữu hiệu.

The Hierarchy is certainly doing its part.

Chắc chắn Thánh đoàn đang làm phần việc của mình.

Probably it will end upon the shoulders of the disciples, aspirants, and men and women of goodwill, where the additional work has to be done.

Có lẽ cuối cùng trách nhiệm sẽ đặt lên vai các đệ tử, người chí nguyện và những người nam và nữ có thiện chí; chính họ phải thực hiện phần công việc bổ sung.

[26] It is potent physically and emotionally through the work of the lovers of humanity, the well-meaning efforts of the emotionally oriented people and the

[26] Trên bình diện hồng trần và cảm xúc, hình tư tưởng ấy có sức mạnh nhờ công việc của những người yêu thương nhân loại, những nỗ lực đầy thiện ý của những

agonised longings of the masses, who [Page 224] hate war, desire quiet, and demand peace and good living conditions.

người thiên về cảm xúc, và những khát khao đau đớn của quần chúng, những người [Page 224] căm ghét chiến tranh, mong muốn yên ổn, và đòi hỏi hòa bình cùng điều kiện sống tốt đẹp.

Above and below it is powerful, this intermediate thoughtform, we might say.

Có thể nói, hình tư tưởng trung gian này có sức mạnh cả ở trên lẫn ở dưới.

[27] There is, however, a gap or hiatus upon the mental plane, for the minds of men are not functioning correctly.

[27] Tuy nhiên, trên cõi trí vẫn có một khoảng trống hay một chỗ gián đoạn, vì thể trí của con người chưa hoạt động đúng đắn.

Here comes our work, I believe. You can feel it coming.

Tôi tin rằng đến đây là phần việc của chúng ta. Các bạn có thể cảm thấy nó đang đến.

[28] The disciples and world aspirants are not thinking with clarity, nor are they working in unity. They are evading issues or are thinking separatively or nationally or fanatically; they are not convinced of the potency of invocation or of prayer; they are failing to realise that it is possible to work ardently for those conditions which will lead to peace, and yet fight simultaneously so that those conditions may be available; they fail to love all men without exception

[28] Các đệ tử và người chí nguyện trên thế giới chưa suy nghĩ sáng suốt, cũng chưa hoạt động trong sự hợp nhất. Họ né tránh các vấn đề hoặc suy nghĩ theo hướng chia rẽ, theo tinh thần quốc gia hoặc cuồng tín; họ chưa tin chắc vào sức mạnh của sự khẩn cầu hay cầu nguyện; họ chưa nhận ra rằng có thể nhiệt thành làm việc để tạo nên những điều kiện dẫn đến hòa bình, đồng thời vẫn chiến đấu để những điều kiện ấy có thể thành hiện thực; họ không yêu thương tất cả mọi người mà không có ngoại lệ

That is the demand, right?

Đó là yêu cầu, đúng không?

[29] in their longing to see their own loyalties emerge triumphant;

[29] vì quá mong mỏi thấy những gì mình trung thành giành được thắng lợi;

Let us see what it is.

Chúng ta hãy xem đó là gì.

they fail to love all men

họ không yêu thương tất cả mọi người

in their longing to see their own loyalties emerge triumphant;

trong niềm khao khát muốn thấy những gì họ trung thành giành được thắng lợi;

[30] they work doubtingly, hoping for the best but believing in the worst; they use the method of prayer and of invocation because such methods seem to have been successful in the past, and because they are told that "faith can move mountains," but they feel inwardly quite hopeless and uninspired and are not at all sure what faith intrinsically is;

[30] họ làm việc trong hoài nghi, hy vọng điều tốt đẹp nhất nhưng lại tin vào điều tồi tệ nhất; họ dùng phương pháp cầu nguyện và khẩn cầu vì những phương pháp ấy dường như đã thành công trong quá khứ, và vì họ được bảo rằng "đức tin có thể dời núi", nhưng trong thâm tâm, họ cảm thấy hoàn toàn vô vọng và không có cảm hứng, cũng không hề biết chắc đức tin thực chất là gì;

What is it really?

Thực sự nó là gì?

Somehow it is contact with a future and desirable condition: actual contact in the moment with such a condition which must eventuate, contact with its energy. But they are not sure *what faith intrinsically is*.

Theo một cách nào đó, đó là sự tiếp xúc với một trạng thái tương lai đáng mong muốn: sự tiếp xúc thực sự ngay trong khoảnh khắc hiện tại với một trạng thái như thế, vốn nhất định phải thành hiện thực, sự tiếp xúc với năng lượng của nó. Nhưng họ không chắc *đức tin thực chất là gì*.

[31] they realise that a united front and a spirit of joyous certainty are psychological assets of well-nigh invincible potency, but they feel unable to arouse within themselves the slightest enthusiasm.

[31] họ nhận ra rằng một mặt trận thống nhất và một tinh thần tin tưởng chắc chắn đầy hoan hỉ là những nguồn lực tâm lý có sức mạnh gần như bất khả chiến bại, nhưng lại cảm thấy không thể khơi dậy dù chỉ một chút nhiệt thành trong chính mình.

This is a view of how things really are, and it demonstrates insufficiency. What about today? How do we feel about it?

Đây là một cái nhìn về thực trạng, và nó cho thấy sự thiếu hụt. Còn ngày nay thì sao? Chúng ta cảm thấy thế nào về điều đó?

There are many unresolved things. As we look at the Forces of Materialism making their comeback, how do we feel? Are we daunted, or do we feel we can overcome? The disciples of the world are not thinking with clarity, nor working in unity—that is for sure—and they are evading issues. What do we have here? Another indictment of disciples. When we see an indictment, what

Có nhiều điều chưa được giải quyết. Khi nhìn các Mãnh Lực Duy Vật đang quay trở lại, chúng ta cảm thấy thế nào? Chúng ta có nản lòng không, hay cảm thấy mình có thể vượt qua? Các đệ tử trên thế giới không suy nghĩ sáng suốt, cũng không làm việc trong sự hợp nhất—điều đó là chắc chắn—và họ đang né tránh các vấn đề. Ở đây chúng ta có gì? Lại một lời cáo trách các đệ tử. Khi thấy một lời cáo trách, chúng ta làm gì? Chúng ta đáp ứng

do we do? We respond in the best way we can to avoid the Tibetan's justification.

hết sức mình để Chân sư Tây Tạng không còn cơ sở cho lời cáo trách ấy.

He points to the correct way. You can fight and still love all men without exception. In their longing to see their own loyalties emerge triumphant—you can do this, but that is not understood. We have what we call a divided, and thus less effective, mentality than is desirable. This is a wonderful sentence:

Ngài chỉ ra con đường đúng đắn. Các bạn có thể chiến đấu mà vẫn yêu thương tất cả mọi người, không trừ một ai. Trong niềm khao khát muốn thấy những gì mình trung thành giành được thắng lợi—các bạn vẫn có thể làm điều này, nhưng người ta không thấu hiểu điều đó. Chúng ta có cái gọi là một lối tư duy chia rẽ, và vì thế kém hiệu quả hơn mức mong muốn. Đây là một câu tuyệt vời:

the united front and a spirit of joyous certainty are psychological assets of well-nigh invincible potency.

mặt trận thống nhất và một tinh thần xác tín hoan hỉ là những nguồn lực tâm lý có sức mạnh gần như bất khả chiến bại.

But they have lost their enthusiasm, and, as we sometimes say, their faith. I do not know what they were expecting, or when.

Nhưng họ đã mất lòng nhiệt thành, và như đôi khi chúng ta nói, mất đức tin. Tôi không biết họ đã mong đợi điều gì, hoặc vào lúc nào.

There are very interesting stories about Mother Teresa, how she soldiered on despite her loss of faith at certain times in her life. She had a confessor, and later it came out—I do not remember how—that she was really in spiritual despair. But she knew what was right to do and soldiered on doing it. In our great battle for better conditions, can we preserve our faith and enthusiasm? Enthusiasm, sort of like inspiration, the breathing in of a god: can we maintain our alignment so we are animated by the great energies from above?

Có những câu chuyện rất thú vị về Mẹ Teresa, về việc bà đã kiên trì tiến bước dù có những lúc trong đời bà mất đức tin. Bà có một linh mục giải tội, và về sau người ta biết được—tôi không nhớ bằng cách nào—rằng bà thực sự rơi vào tuyệt vọng về mặt tinh thần. Nhưng bà biết điều gì là đúng cần làm và vẫn kiên trì thực hiện. Trong cuộc chiến lớn lao của chúng ta vì những điều kiện tốt đẹp hơn, liệu chúng ta có thể giữ vững đức tin và lòng nhiệt thành không? Lòng nhiệt thành, phần nào giống như cảm hứng, sự hít vào sinh khí của một vị thần: liệu chúng ta có thể duy trì sự chỉnh hợp để những năng lượng vĩ đại từ bên trên tiếp sinh lực cho mình không?

Or do we have to work on without inspiration, which is a joyless affair? I guess we should be filled with the certainty which our reason, intuition and faith reveal.

Hay chúng ta phải tiếp tục làm việc mà không có cảm hứng, một công việc chẳng có niềm vui? Tôi nghĩ chúng ta nên tràn đầy sự

xác tín mà lý trí, trực giác và đức tin của mình mặc khải.

[32] It is this negative and lukewarm attitude,

[32] Chính thái độ tiêu cực và hờ hững này,

Remember how the lukewarm are spewed out of the mouth of God, and how Master Morya does not want to deal with the worms crawling in the half-light on the battlefield. It is a wonderful reminder that we had better take a side and deal with it.

Hãy nhớ những kẻ hờ hững bị nhổ ra khỏi miệng Thượng đế như thế nào, và Chân sư Morya không muốn bận tâm đến những con sâu đang bò trong ánh sáng lờ mờ trên chiến trường ra sao. Đó là một lời nhắc nhở tuyệt vời rằng tốt hơn hết chúng ta nên chọn một phía và hành động cho phía ấy.

Sometimes the AAB extracts have gleanings from the Agni Yoga teaching. We do not want to be those types of lives who do not pick up the sword and fight for the side we have chosen. It is as if the Master is saying you can almost do more with an enemy who has chosen sides than with the halfway types.

Đôi khi các đoạn trích của Bà AAB có những điều chắt lọc từ giáo huấn Agni Yoga. Chúng ta không muốn là những kiểu sự sống không chịu cầm gươm lên và chiến đấu cho phía mình đã chọn. Dường như Chân sư đang nói rằng gần như người ta có thể làm được nhiều hơn với một kẻ thù đã chọn phía so với những kẻ lưng chừng.

If you go to the Agni Yoga website and put in the word worms, I dare say you will not have long to wait, because it is probably not a term much used. There is this tremendous battlefield, a life-and-death situation, and others are just crawling in the halfway-ness.

Nếu các bạn vào trang web Agni Yoga và nhập từ chỉ những con sâu, tôi dám nói các bạn sẽ không phải đợi lâu, vì có lẽ đó không phải là một từ được sử dụng nhiều. Có một chiến trường khốc liệt như thế, một tình thế sống còn, mà những người khác chỉ đang bò trong trạng thái lưng chừng.

Morya is very against that halfway-ness.

Chân sư Morya hết sức phản đối trạng thái lưng chừng ấy.

It is this negative and lukewarm attitude,

Chính thái độ tiêu cực và hờ hững này,

[33] this mental uncertainty and this failure to link up the spiritual and the physical worlds in a positive relationship which is holding back the Forces of Light and the actual presence of the Spirit of Peace,

[33] sự thiếu chắc chắn về trí tuệ này, cùng việc không thể liên kết các thế giới tinh thần và hồng trần trong một mối quan hệ tích cực, đang ngăn trở các Mãnh Lực Ánh Sáng và sự hiện diện thực sự của Đấng Tinh thần Hòa Bình,

It came later, as one of the forces surrounding the Christ when He made up His mind that He would return in physical form.

Điều đó đã đến về sau, với tư cách một trong những mãnh lực bao quanh Đức Christ khi Ngài quyết định rằng Ngài sẽ trở lại trong hình tướng hồng trần.

[34] and thus negativing a possible divine intervention.

[34] và do đó làm mất đi khả năng can thiệp thiêng liêng.

I like that word. I do not even know if it is a real word; it certainly should be.

Tôi thích từ ấy. Tôi thậm chí không biết liệu đó có phải là một từ thực sự hay không; chắc chắn nó nên là như vậy.

and thus negativing a possible divine intervention.

và do đó vô hiệu hóa một sự can thiệp thiêng liêng có thể xảy ra.

Obviously from higher planes.

Hiển nhiên là từ các cõi cao hơn.

[35] It is the test of group work. The faith of many individuals is real and deep, but they stand alone; the knowledge that the few have of the nature of the waiting Forces of intervention is being negated by the faithlessness of the world disciples and aspirants,

[35] Đây là thử thách đối với công việc nhóm. Đức tin của nhiều cá nhân là chân thật và sâu sắc, nhưng họ đứng riêng lẻ; sự thiếu đức tin của các đệ tử và người chí nguyện trên thế giới đang vô hiệu hóa hiểu biết của một số ít người về bản chất của các Mãnh Lực can thiệp đang chờ đợi,

This is an indictment, an indication of the guilt of people the Hierarchy is relying upon, people like you and me.

Đây là một lời cáo trách, một sự chỉ rõ lỗi của những người mà Thánh đoàn đang trông cậy, những người như các bạn và tôi.

Are we faithless? Faithlessness—that is quite a word.

Chúng ta có thiếu đức tin không? Sự thiếu đức tin—quả là một cách nói nặng nề.

the faithlessness of the world disciples and aspirants,

sự thiếu đức tin của các đệ tử và người chí nguyện trên thế giới,

[36] weighed down by world karma, by their own physical fatigue and by their horror of the present situation, plus the difficulties of individual circumstance.

[36] vì các đệ tử và người chí nguyện ấy đang chịu sức nặng của nghiệp quả thế giới, của sự mệt mỏi thể xác và nỗi kinh hoàng trước tình hình hiện tại, cộng thêm những khó khăn trong hoàn cảnh riêng.

Very hard circumstances on disciples. Is it as hard today? I do not know. I think it will become so, as these forces do everything they can.

Những hoàn cảnh rất khắc nghiệt đối với các đệ tử. Ngày nay có khắc nghiệt như thế không? Tôi không biết. Tôi nghĩ rồi sẽ như vậy, khi những mãnh lực này làm mọi điều trong khả năng của chúng.

They are not dead yet, and will not really be until the Judgment Day, when the opposing forces will be banished from this planet. As for the sacredness of the planet, probably a kind of lesser fifth initiation will be taken, just as we have a lesser fourth initiation in progress.

Chúng chưa chết, và thực sự sẽ chưa chết cho đến Ngày Phán Xét, khi các mãnh lực đối nghịch sẽ bị trục xuất khỏi hành tinh này. Về tính thiêng liêng của hành tinh, có lẽ một dạng lần điểm đạo thứ năm ở mức thấp hơn sẽ diễn ra, cũng như hiện nay chúng ta đang có một lần điểm đạo thứ tư ở mức thấp hơn diễn ra.

The cycles are very interesting. You would expect the kind of fifth initiation we speak of could be taken maybe on this Mercury chain, part of our planetary scheme. But it looks as though a kind of second cosmic initiation, and maybe even a fifth initiation of a lesser type, will be taken within our fourth planetary chain, in which the dense globe—not only dense, but the globe with the outer shell—is our Earth. How weighed down by personal karma are we? By world karma? How fatigued are we?

Các chu kỳ rất thú vị. Người ta có thể mong đợi rằng loại lần điểm đạo thứ năm mà chúng ta đang nói đến có lẽ sẽ diễn ra trên dãy Sao Thủy này, một phần của hệ hành tinh chúng ta. Nhưng dường như một dạng lần điểm đạo vũ trụ thứ hai, và có lẽ cả một lần điểm đạo thứ năm thuộc loại thấp hơn, sẽ diễn ra trong dãy hành tinh thứ tư của chúng ta, trong đó bầu hành tinh đậm đặc—không chỉ đậm đặc, mà còn là bầu hành tinh có lớp vỏ ngoài—chính là Trái Đất của chúng ta. Chúng ta chịu sức nặng của nghiệp quả cá nhân đến mức nào? Của nghiệp quả thế giới? Chúng ta mệt mỏi đến mức nào?

That can be a real problem for some older disciples. He said, “I could wish you were all younger,” speaking about their vitality, and then another factor: “I wish you were more courageous.” Maybe the exertion of courage would be an antidote to this inertia, this tamasic physical fatigue. I am sure we have all experienced it. Then the horror of the present situation paralyzes you.

Điều đó có thể là một vấn đề thực sự đối với một số đệ tử lớn tuổi. Ngài đã nói: “Tôi những mong tất cả các bạn đều trẻ hơn”, khi nói về sinh lực của họ, rồi đến một yếu tố khác: “Tôi mong các bạn can đảm hơn.” Có lẽ việc phát huy lòng can đảm sẽ là một phương thuốc đối trị tính trì trệ này, sự mệt mỏi thể xác mang tính tamas này. Tôi chắc rằng tất cả chúng ta đều đã trải nghiệm điều đó. Rồi nỗi kinh hoàng trước tình hình hiện tại khiến người ta tê liệt.

We are not yet at that point. But in World War II it was almost the situation of the Black Lodge conquering humanity. That was horror. I will look up their horrible title again: lust, pride and wicked. Who are they really, the Lords? It is an amazing statement.

Chúng ta vẫn chưa đến mức ấy. Nhưng trong Thế chiến thứ hai, tình hình gần như là Hắc đoàn đang chinh phục nhân loại. Đó là nỗi kinh hoàng. Tôi sẽ tra lại danh xưng khủng khiếp của chúng: dục vọng, kiêu hãnh và độc ác. Chúng thực sự là ai, những Chúa Tể ấy? Đó là một phát biểu đáng kinh ngạc.

The nations of the world allied themselves with the forces of light to a very large extent, and little by little cosmic evil was forced back, and the door which conceals the place of endless death and hides the countenances of the Lords of wicked pride and hateful lust was partially closed but not entirely shut. Its final sealing is not yet accomplished. (*The Rays and the Initiations*, p. 754.)

Các quốc gia trên thế giới đã liên minh với các mãnh lực ánh sáng ở mức độ rất lớn, và từng chút một, cái ác vũ trụ bị đẩy lùi, còn cánh cửa che khuất nơi chốn của cái chết vô tận và giấu đi những gương mặt của các Chúa Tể mang niềm kiêu hãnh độc ác và dục vọng đầy thù hận đã khép lại một phần nhưng chưa đóng kín hoàn toàn. Việc niêm kín nó lần cuối vẫn chưa hoàn tất. (*Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 754.)

That is why they have been able to come forth, with human negligence and misunderstanding, and offer us a kind of third onslaught, which is subtle at this time. We do not have, on a world stage, the marching armies threatening to overcome one country or another.

Đó là lý do tại sao, do sự lơ là và thiếu thấu hiểu của con người, chúng đã có thể xuất hiện trở lại và giáng vào chúng ta một kiểu tấn công lần thứ ba, hiện đang diễn ra một cách tinh vi. Trên vũ đài thế giới, chúng ta chưa thấy những đạo quân hành tiến đe dọa đánh chiếm quốc gia này hay quốc gia khác.

We do not have that yet, but it could lead to it. We must ever remain vigilant. We cannot imagine we can relax at this point, because there is a real push to ensure humanity does not enter the Aquarian Age in the right way. If you enter the wrong way, you have mass destruction, epidemics and all kinds of things spreading rapidly over all humanity, negating the quality of life. The soul is the quality of life: negate the soul.

Chúng ta chưa có điều đó, nhưng tình hình có thể dẫn đến như vậy. Chúng ta phải luôn cảnh giác. Chúng ta không thể tưởng rằng lúc này mình có thể thư giãn, vì đang có một sức thúc đẩy thực sự nhằm bảo đảm rằng nhân loại không bước vào Kỷ Nguyên Bảo Bình theo cách đúng đắn. Nếu bước vào theo cách sai lầm, sẽ có sự hủy diệt hàng loạt, dịch bệnh và đủ thứ lan nhanh khắp toàn thể nhân loại, phủ nhận phẩm tính của sự sống. Linh hồn là phẩm tính của sự sống: phủ nhận linh hồn.

[37] The problem can be most simply stated. Either the spiritual Hierarchy exists, with all its potencies of love,

[37] Có thể trình bày vấn đề một cách hết sức đơn giản. Hoặc Thánh đoàn tồn tại, với tất cả quyền năng bác ái, minh triết và sự

wisdom and skill in action, or for ages humanity has suffered [Page 225] from hallucinations;

khéo léo trong hành động, hoặc suốt bao thời đại, nhân loại đã chịu [Page 225] những ảo giác;

It is good that he puts it this way, so one just has to get it.

Thật tốt khi Ngài trình bày theo cách này, để người ta nhất định phải hiểu ra.

[38] either Christ and His group of Masters, initiates and disciples are facts in the natural processes of evolution, historically proven and known through Their spiritual activity down the ages, or men have been victims during those ages of a gigantic fraud—emanating from what and where? Either the consistency of the evolving presentation of the spiritual effort of the Hierarchy is a witness to a great reality or mankind has developed a mentality which is an instrument for the fabrication of non-existent facts, and this is in itself so paradoxical as to give the lie to the inference.

[38] hoặc Đức Christ cùng nhóm các Chân sư, điểm đạo đồ và đệ tử của Ngài là những thực tại trong các tiến trình tiến hoá tự nhiên, đã được lịch sử chứng thực và được biết đến qua hoạt động tinh thần của Các Ngài suốt bao thời đại, hoặc trong suốt những thời đại ấy, con người đã là nạn nhân của một sự lừa dối khổng lồ—phát xuất từ điều gì và từ đâu? Hoặc tính nhất quán trong cách trình bày ngày càng phát triển về nỗ lực tinh thần của Thánh đoàn là bằng chứng cho một thực tại vĩ đại, hoặc nhân loại đã phát triển một năng lực trí tuệ làm công cụ để bịa đặt những sự kiện không hề tồn tại, và chính điều này nghịch lý đến mức bác bỏ suy luận ấy.

Although these days—the year is 2019—we seem to live under the influence of a post-fact era, where the liars-in-chief offer alternative facts, depending upon your bias, for you to choose between. It does not make any difference what is real, what has actually happened or what is happening.

Mặc dù những ngày này—hiện là năm 2019—chúng ta dường như đang sống dưới ảnh hưởng của một thời đại hậu sự thật, nơi những kẻ nói dối đứng đầu đưa ra những sự thật thay thế, tùy theo thiên kiến của các bạn, để các bạn lựa chọn. Điều gì là thật, điều gì đã thực sự xảy ra hay đang xảy ra đều chẳng còn quan trọng.

You just get to choose according to your preference.

Các bạn chỉ việc lựa chọn theo sở thích của mình.

[39] Either the spiritual worlds and the three worlds of human endeavour can be related, or there is nothing to past beliefs, to ancient stories of manifesting divinity and to the constantly recurring periods of divine intervention.

[39] Hoặc các thế giới tinh thần và ba cõi giới nơi con người nỗ lực có thể liên kết với nhau, hoặc những niềm tin trong quá khứ, những câu chuyện cổ xưa về thiên tính biểu hiện và những thời kỳ can thiệp thiêng liêng không ngừng tái diễn đều không có cơ sở.

Look at the birth of the Christ—or the birth of Jesus, really. The angels appear and tell the shepherds, 'Be not afraid.' The wise men start off because their astrological knowledge takes them to a place where some great spiritual event is occurring. I remember a kind of conjunction that occurred: was it Jupiter, Saturn and Venus?

Hãy nhìn vào sự giáng sinh của Đức Christ—hay thực ra là sự giáng sinh của Đức Jesus. Các thiên thần xuất hiện và nói với những người chăn chiên: 'Đừng sợ.' Các nhà thông thái lên đường vì kiến thức chiêm tinh của họ dẫn họ đến một nơi đang diễn ra một sự kiện tinh thần trọng đại nào đó. Tôi nhớ có một kiểu đồng vị đã xảy ra: có phải là Sao Mộc, Sao Thổ và Sao Kim không?

Something of that nature. I witnessed it in Australia some time ago, and the class members witnessed it. We certainly had a sense of an unusually dynamic and beautiful presence in part of the class, not the usual energy with which we consistently dealt. The idea is: choose your alternatives. Which side are you on? Hallucination, fraud and mass malfunction of the human mind? Or does it seem that, even though we do not immediately see these great spiritual realities on any broad level, they do in fact exist?

Một điều gì đó như thế. Tôi đã chứng kiến hiện tượng ấy ở Úc cách đây một thời gian, và các thành viên trong lớp cũng đã chứng kiến. Trong một phần của buổi học, chúng tôi chắc chắn đã cảm nhận được một sự hiện diện có sức tác động mạnh mẽ và đẹp đẽ khác thường, khác với năng lượng mà chúng tôi thường xuyên làm việc cùng. Ý tưởng ở đây là: hãy lựa chọn giữa những khả năng của mình. Các bạn đứng về phía nào? Ảo giác, lừa đảo và sự rối loạn hàng loạt trong thể trí con người? Hay có vẻ rằng, mặc dù chúng ta chưa trực tiếp thấy những thực tại tinh thần vĩ đại này trên bất kỳ quy mô rộng lớn nào, chúng vẫn thực sự tồn tại?

The fabrication of non-existent facts. We get to choose between the devil and God in a way, as the devil is traditionally the father of lies and distorted perceptions. Basically the devil is the unredeemed personality, causing misperception of reality. We choose the untruths and are veiled from seeing reality as it is if we go with the personality, the elemental life, the so-called devil. I always try to remind people that Satan is not necessarily an evil word, because it has to do with the entire hierarchy of Solar Angels who came at what might be called the opening of the planetary heart, to assist animal man in making the transition into the fourth kingdom of nature. It is interesting that all these kingdoms exist

Sự bịa đặt những sự thật không tồn tại. Theo một cách nào đó, chúng ta được lựa chọn giữa ma quỷ và Thượng đế, vì theo truyền thống, ma quỷ là cha đẻ của những lời dối trá và những nhận thức méo mó. Về cơ bản, ma quỷ là phàm ngã chưa được cứu chuộc, gây ra sự nhận thức sai lệch về thực tại. Chúng ta chọn những điều không thật và bị che khuất, không thấy thực tại đúng như nó vốn có nếu đi theo phàm ngã, sự sống hành khí, cái gọi là ma quỷ. Tôi luôn cố gắng nhắc mọi người rằng Satan không nhất thiết là một từ tà ác, vì nó liên quan đến toàn bộ Huyền Giai các Thái dương Thiên Thần, những Đấng đã đến vào thời điểm có thể gọi là sự khai mở trái tim hành tinh, để trợ giúp người thú chuyển tiếp vào giới thứ tư của tự nhiên. Thật thú vị là tất cả những giới này đều tồn tại ở bên

below and above, and yet the fourth kingdom does not.

dưới và bên trên, vậy mà giới thứ tư lại chưa tồn tại.

We almost have to wait for it to occur. At least in this chain, it occurs with the assistance of these Hearts of Fiery Love, the Solar Angels, and so many other wonderful names for them. One day the mystery of the Solar Angels will be revealed. Basically DK says you cannot reveal, disclose or understand that now; it is too complex. But you can try, and in trying you will learn a lot.

Chúng ta gần như phải chờ cho điều đó xảy ra. Ít nhất trong dãy này, điều ấy xảy ra với sự trợ giúp của những Trái Tim Bác Ái Rực Lửa này, các Thái dương Thiên Thần, cùng rất nhiều danh xưng tuyệt vời khác dành cho Các Ngài. Một ngày nào đó, bí nhiệm về các Thái dương Thiên Thần sẽ được mặc khải. Về cơ bản, Chân sư DK nói rằng hiện nay các bạn không thể mặc khải, tiết lộ hay thấu hiểu điều đó; nó quá phức tạp. Nhưng các bạn có thể thử, và trong khi thử, các bạn sẽ học được rất nhiều.

Truth is stranger than fiction. All these things are going on at a very esoteric level. As students of esotericism, not yet real esotericists, we have to learn what is factually behind the world of effects we constantly notice as obvious. After a while people tire of the futility of their perceptions and want something deeper. We carriers, bearers, of the light should be there with that something deeper, to help them bridge into a truer perception of reality, just as we are constantly helped. Why did Master DK write installment number two with Alice Bailey?

Sự thật còn lạ lùng hơn hư cấu. Tất cả những điều này đang diễn ra ở một cấp độ hết sức huyền bí. Là những đạo sinh huyền bí học, chưa phải những nhà bí truyền học thực thụ, chúng ta phải học để biết điều gì thực sự nằm sau thế giới hệ quả mà chúng ta thường xuyên nhận thấy là hiển nhiên. Sau một thời gian, người ta chán ngán sự vô ích của những nhận thức ấy và muốn tìm điều gì sâu sắc hơn. Chúng ta, những người mang ánh sáng, phải có mặt với điều sâu sắc hơn ấy, để giúp họ bắc cầu đến một nhận thức chân thực hơn về thực tại, cũng như chúng ta vẫn không ngừng nhận được sự trợ giúp. Vì sao Chân sư DK đã viết phần giáo huấn thứ hai cùng với Alice Bailey?

Why is He going to write installment number three? To lift people's consciousness closer to a perception of reality. Choose: the word alternatives is used. Choose alternatives. Sometimes the computer has a mind of its own, and pretty soon it really will.

Vì sao Ngài sẽ viết phần giáo huấn thứ ba? Để nâng tâm thức con người đến gần hơn với nhận thức về thực tại. Hãy lựa chọn: từ được dùng là những khả năng khác nhau. Hãy lựa chọn giữa những khả năng ấy. Đôi khi máy tính có chủ ý riêng, và chẳng bao lâu nữa nó sẽ thực sự như vậy.

[40] I would here face you with these alternatives and would ask you to consider your own position in these matters.

[40] Ở đây, Tôi muốn đặt các bạn trước những khả năng lựa chọn này và đề nghị

các bạn xem xét lập trường của mình trong những vấn đề ấy.

I am sure we are convinced students of esotericism. We would not be spending our time studying the Tibetan with care and carrying out what he says must be carried out if we had a different value set.

Tôi chắc rằng chúng ta là những đạo sinh có niềm tin vững chắc vào huyền bí học. Chúng ta sẽ không dành thời gian nghiên cứu cẩn thận những lời dạy của Chân sư Tây Tạng và thực hiện những điều Ngài nói là phải thực hiện, nếu chúng ta có một hệ giá trị khác.

[41] Does the story of Easter and of the living Christ carry no truth, and is it not possible for that Risen Christ to express His power on Earth through His chosen instruments? Is there no foundation for the myth of the annual return of the Buddha, holding the door open between Shamballa and the Hierarchy so that, at need, intervention may be possible through that open door? Is it only a silly dream and a fantasy that at the time of the June Full Moon, Christ—in the closest cooperation with the Buddha—links with the Hierarchy and with humanity?

[41] Câu chuyện về lễ Phục Sinh và Đức Christ hằng sống chẳng lẽ không mang chân lý nào, và chẳng lẽ Đức Christ Phục Sinh ấy không thể biểu lộ quyền năng của Ngài trên Trái Đất qua những công cụ mà Ngài đã chọn? Chẳng lẽ huyền thoại về sự trở lại hằng năm của Đức Phật, Đấng giữ cho cánh cửa giữa Shamballa và Thánh đoàn luôn mở để khi cần có thể can thiệp qua cánh cửa ấy, lại không có cơ sở nào? Chẳng lẽ đó chỉ là một giấc mơ ngớ ngẩn và một điều hoang tưởng, rằng vào kỳ Trăng Tròn tháng Sáu, Đức Christ—trong sự hợp tác mật thiết nhất với Đức Phật—liên kết Thánh đoàn với Nhân loại?

This is the Festival of the Christ, Festival of Goodwill, Festival of Humanity, whatever we want to call it.

Đây là Lễ Hội của Đức Christ, Lễ Hội Thiện Chí, Lễ Hội Nhân Loại, dù chúng ta muốn gọi bằng tên nào.

[42] Is it quite impossible that when humanity awakens to the fact of this mediatorship and can then avail itself of the straight line of ascent and descent through the doors held open by the Buddha and the Christ,

[42] Liệu có hoàn toàn không thể xảy ra rằng khi nhân loại thức tỉnh trước thực tại về vai trò trung gian này, rồi có thể tận dụng đường thẳng đi lên và đi xuống qua những cánh cửa mà Đức Phật và Đức Christ giữ cho luôn mở,

Maybe the Buddha's door is open there for eight minutes. Is that correct?

Có lẽ cánh cửa của Đức Phật mở ở đó trong tám phút. Có đúng vậy không?

[43] some stupendous appearing may be imminent and suddenly take place? May it not be possible that through the ascent of

[43] một sự xuất hiện phi thường nào đó có thể đã cận kề và đột ngột diễn ra? Chẳng lẽ không thể có chuyện, nhờ khát vọng và ước

man's aspiration and spiritual desire, and through the descent of the waiting Potencies, certain great changes may take place, for which all the past has been only preparatory and through which the Aquarian Age of brotherhood and understanding may make itself felt by virtue of these great Potencies?

muốn tinh thần của con người vươn lên, cùng với sự giáng xuống của các Quyền Năng đang chờ đợi, một số thay đổi lớn lao có thể diễn ra, mà toàn bộ quá khứ chỉ là bước chuẩn bị cho chúng, và qua đó, nhờ các Quyền Năng vĩ đại này, Kỷ Nguyên Bảo Bình của tình huynh đệ và sự thấu hiểu có thể khiến người ta cảm nhận được sự hiện diện của mình?

It must be that the Tibetan found it necessary to ask us to clarify our minds, choices and the alternatives before us, and become as clear and definite as possible so we can be more effective. As a young person I went through a period of extreme mentality and disbelief in anything but mentality. I do not know what it was.

Hẳn Chân sư Tây Tạng đã thấy cần phải yêu cầu chúng ta làm sáng tỏ thể trí, những lựa chọn và các khả năng trước mắt mình, đồng thời trở nên rõ ràng và dứt khoát hết mức có thể, để chúng ta hoạt động hiệu quả hơn. Khi còn trẻ, tôi đã trải qua một thời kỳ thiên về trí tuệ đến cực đoan và không tin vào bất cứ điều gì ngoài trí tuệ. Tôi không biết điều gì đã tạo nên bước ngoặt ấy.

I think it was not just books; somehow meeting an embodiment of a different way turned my life upside down. Then I rediscovered a lot of work I had done before, and maybe it is this way for many people. Sometimes you have to concentrate on a fairly exclusive process, so that when you include your other preparations, it is all firmer and stands on a more enduring basis.

Tôi nghĩ không chỉ là sách vở; bằng cách nào đó, cuộc gặp gỡ với một người hiện thân cho một lối sống khác đã đảo lộn cuộc đời tôi. Rồi tôi khám phá lại nhiều công việc mình đã làm trước kia, và có lẽ nhiều người cũng như vậy. Đôi khi chúng ta phải tập trung vào một tiến trình khá biệt lập, để khi kết hợp thêm những chuẩn bị khác của mình, tất cả trở nên vững chắc hơn và đứng trên một nền tảng bền lâu hơn.

I am very grateful to have contacted a great friend representing the Hierarchy in the most sincere way. What would have happened if that contact had not occurred? Probably in your own life you can ask: how did you become convinced of the reality of the spiritual worlds and start on your path of real learning, meditation and application of these subtler truths, as if they were really real, when everyone around you thinks you have lost your mind?

Tôi rất biết ơn vì đã gặp được một người bạn lớn đại diện cho Thánh đoàn một cách chân thành nhất. Điều gì sẽ xảy ra nếu cuộc gặp ấy không diễn ra? Có lẽ trong cuộc đời mình, các bạn cũng có thể tự hỏi: làm thế nào mình đã tin chắc vào thực tại của các thế giới tinh thần và bắt đầu con đường học hỏi, tham thiền và vận dụng thực sự những chân lý tinh tế hơn ấy, như thể chúng hoàn toàn có thật, trong khi mọi người xung quanh đều nghĩ rằng mình đã mất trí?

[44] The two Full Moons of May and June present to you [Page 226] a new opportunity to participate in the release of the planetary Life from the thraldom

[44] Hai kỳ Trăng Tròn tháng Năm và tháng Sáu mang đến cho các bạn [Page 226] một cơ hội mới để tham gia giải phóng Sự Sống hành tinh khỏi sự nô dịch

The slavery.

Tức là cảnh nô lệ.

[45] of the Forces of Materialism.

[45] của các Mãnh Lực Duy Vật.

He is basically telling people how to use the Full Moons offensively in the war. We get the sense that the Christ, the Buddha and those closest to Them are working in the most intense manner, subjectively, to save humanity from its downfall.

Về cơ bản, Ngài đang chỉ cho mọi người cách sử dụng các kỳ Trăng Tròn để tiến công trong cuộc chiến. Chúng ta có cảm nhận rằng Đức Christ, Đức Phật và những vị gần gũi nhất với Các Ngài đang hoạt động hết sức mãnh liệt trên phương diện chủ quan để cứu nhân loại khỏi sự suy vong.

[46] If you are to do your share in this work of salvage, it will necessitate certain attitudes and activities on your part which I would like briefly to touch upon, leaving you to take right and appropriate action and to follow, with all other disciples and aspirants, the indicated stages:

[46] Để đóng góp phần mình vào công cuộc cứu vãn này, các bạn cần có những thái độ và hoạt động nhất định mà Tôi muốn đề cập ngắn gọn, rồi để các bạn tự thực hiện hành động đúng đắn, thích hợp, và cùng mọi đệ tử cùng người chí nguyện khác đi theo những giai đoạn đã chỉ dẫn:

We are all involved, even now, in world salvage.

Ngay cả lúc này, tất cả chúng ta đều đang tham gia công cuộc cứu vớt thế giới.

It is a combination of service and saviorship. The dangers are evident, because the door to the place of endless death has been left ajar. Some of these forces, these Brothers of Unique Blindness, have come forth and tried again, and are trying to negate human accomplishment under the Forces of Light, particularly as it has occurred during the last centuries. There are stages here, and we have to carry forward the right type of action. What do we have to do? Whatever it says here from eighty years ago, you can be sure it is still required of us.

Đó là sự kết hợp giữa phụng sự và cứu rỗi. Những hiểm nguy đã hiện rõ, vì cánh cửa dẫn đến nơi có cái chết bất tận vẫn còn hé mở. Một số mãnh lực ấy, những Huynh Đệ Mù Quáng Đặc Thù ấy, đã xuất hiện và thử sức lần nữa, đồng thời đang tìm cách phủ nhận những thành tựu của nhân loại dưới sự dẫn dắt của các Mãnh Lực Ánh Sáng, đặc biệt là những thành tựu trong vài thế kỷ qua. Ở đây có những giai đoạn, và chúng ta phải tiến hành loại hành động đúng đắn. Chúng ta phải làm gì? Bất cứ điều gì được nói ở đây từ tám mươi năm trước, các bạn có thể tin chắc rằng chúng ta vẫn cần thực hiện.

[47] 1. Study with care and answer with sincerity and to your own complete satisfaction the questions I put to you earlier in this communication. When you have done this, you will know where you personally stand.

I would recommend to everybody: go back to pages 222 to 226 and look at the alternatives DK has presented. Intelligently and observantly take your stand so you know exactly where you stand with respect to the great hierarchical effort.

[48] 2. For the entire week prior to the May Full Moon and the June Full Moon endeavour to do the following things:

Notice how things have expanded here. Sometimes we talk about the seven-day, five-day or three-day approach. He is almost talking about a kind of two-week approach, seven before and seven after.

[49] a. Link up with all disciples, aspirants and men and women of goodwill throughout the world and in all nations, using the creative imagination.

Let us think about this. It really works.

To link up with our brothers and sisters of goodwill, and within the New Group of World Servers, really creates a unified energy field. You can also take it further and include all humanity, which is true. But an effective working group consists of those who have goodwill and are working as members of the World Service Group.

[47] 1. Hãy nghiên cứu cẩn thận và trả lời chân thành, sao cho chính các bạn hoàn toàn thỏa mãn, những câu hỏi Tôi đã nêu trước đó trong thông điệp này. Khi đã làm được điều ấy, các bạn sẽ biết bản thân đang đứng ở đâu.

Tôi muốn khuyên mọi người: hãy trở lại các trang 222 đến 226 và xem những khả năng mà Chân sư DK đã đưa ra. Hãy xác lập lập trường của mình bằng trí tuệ và sự quan sát sáng suốt, để biết chính xác mình đang đứng ở đâu trong mối liên hệ với nỗ lực lớn lao của Thánh đoàn.

[48] 2. Trong suốt tuần lễ trước kỳ Trăng Tròn tháng Năm và kỳ Trăng Tròn tháng Sáu, hãy cố gắng làm những điều sau:

Hãy lưu ý xem phạm vi đã mở rộng ra sao ở đây. Đôi khi chúng ta nói đến cách tiếp cận trong bảy ngày, năm ngày hoặc ba ngày. Ngài gần như đang nói đến một cách tiếp cận kéo dài hai tuần, bảy ngày trước và bảy ngày sau.

[49] a. Dùng sự tưởng tượng sáng tạo để liên kết với tất cả các đệ tử, người chí nguyện và những người nam và nữ có thiện chí trên khắp thế giới và trong mọi quốc gia.

Chúng ta hãy suy nghĩ về điều này. Nó thực sự có hiệu quả.

Việc kết nối với các huynh đệ và tỉ muội có thiện chí, cũng như với những người trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, thực sự tạo nên một trường năng lượng hợp nhất. Các bạn cũng có thể mở rộng hơn nữa để bao gồm toàn thể nhân loại; điều đó là đúng. Nhưng một nhóm hoạt động hữu hiệu gồm những người có thiện chí và đang hoạt động

với tư cách thành viên của Nhóm Phụng Sự Thế Gian.

[50] b. Eliminate out of your consciousness all negativity, seeing yourself clearly as ranged on the side of the Forces of Light; you are, therefore, not neutral in thought. See to it also that when taking right action in the conflict against the forces of materialism you preserve ever a spirit of love for all individuals who have been swept into the vortex of their potency.

[50] b. Loại bỏ mọi sự tiêu cực khỏi tâm thức, thấy rõ mình đứng về phía các Mãnh Lực Ánh Sáng; do đó, trong tư tưởng, các bạn không trung lập. Cũng hãy bảo đảm rằng khi hành động đúng đắn trong cuộc đấu tranh chống các mãnh lực duy vật, các bạn luôn giữ tinh thần yêu thương đối với mọi cá nhân đã bị cuốn vào vòng xoáy quyền lực của chúng.

He really does emphasize this.

Ngài thực sự nhấn mạnh điều này.

You can, as they say, fight like a demon, but love like an angel. It is really important never to descend into hatred. That is how the counterforce works, and we are not that. This is going on even seven days before and seven days after the Full Moon. It must take tremendous concentration to preserve these attitudes, because there are so many fluctuations in our life process at the moment. I will see where we are in terms of the Moon's position. I suspect we have moved out of Gemini and into the more consolidating sign Cancer.

Như người ta thường nói, các bạn có thể chiến đấu như quỷ dữ, nhưng yêu thương như thiên thần. Điều thực sự quan trọng là đừng bao giờ sa vào lòng thù hận. Đó là cách mãnh lực đối kháng hoạt động, còn chúng ta không thuộc về mãnh lực ấy. Việc này diễn ra ngay cả trong bảy ngày trước và bảy ngày sau kỳ Trăng Tròn. Hẳn phải có sức tập trung rất lớn mới duy trì được những thái độ này, vì lúc này tiến trình sống của chúng ta có quá nhiều dao động. Tôi sẽ xem chúng ta đang ở đâu xét theo vị trí của Mặt Trăng. Tôi đoán chúng ta đã rời Song Tử và đi vào dấu hiệu Cự Giải có tính củng cố hơn.

Yes, we are zero degrees into Cancer.

Đúng vậy, chúng ta đang ở không độ Cự Giải.

[51] c. When meditating and invoking the Forces of Light, endeavour to forget entirely all your own personal difficulties, tragedies and problems. Disciples have to learn to carry forward their work for humanity in spite of personality stresses, strains and limitations.

[51] c. Khi tham thiền và khẩn cầu các Mãnh Lực Ánh Sáng, hãy cố gắng hoàn toàn quên đi mọi khó khăn, bi kịch và vấn đề riêng. Các đệ tử phải học cách tiếp tục công việc vì nhân loại, bất chấp những sức ép, căng thẳng và giới hạn của phàm ngã.

I am sure we would all find that difficult at times. Sometimes I say to myself, “I am not in the mood to do that particular spiritual

Tôi chắc rằng đôi khi tất cả chúng ta đều thấy điều đó khó thực hiện. Đôi lúc tôi tự nhủ: “Tôi không có tâm trạng để làm công

work." Where does that mood come from? Morya definitely emphasized the need for good mood, but it is a personality thing.

việc tinh thần cụ thể ấy." Tâm trạng đó đến từ đâu? Chân sư Morya rõ ràng đã nhấn mạnh sự cần thiết của tâm trạng tốt, nhưng đó vẫn là chuyện của phàm ngã.

If there is a broadcast or a webinar and no choice, then your mood—so what? The mood, and any inertia or negativity, have to be set aside. That should be how we are all the time. But humanity is not perfect, nor are disciples and aspirants.

Nếu có một buổi phát sóng hay hội thảo trực tuyến và không còn lựa chọn nào khác, thì tâm trạng của các bạn—có quan trọng gì? Phải gạt tâm trạng ấy, cùng mọi tính trì trệ hay tiêu cực, sang một bên. Chúng ta phải luôn như vậy. Nhưng nhân loại chưa hoàn hảo, các đệ tử và người chí nguyện cũng thế.

[52] d. Prepare yourselves thus for the work of the two Full Moons, keeping your objective clearly in mind and submitting yourselves to an adequate temporary discipline.

[52] d. Hãy chuẩn bị bản thân như vậy cho công việc của hai kỳ Trăng Tròn, luôn giữ rõ mục tiêu trong trí và tự tuân theo một kỷ luật tạm thời thích đáng.

There is that note of relief. It is only temporary, even if you do it for fourteen days a month.

Ở đây có một âm điệu khiến ta nhẹ nhõm. Đó chỉ là tạm thời, ngay cả khi các bạn thực hiện trong mười bốn ngày mỗi tháng.

There are fourteen other days, but then of course there is the New Moon. Basically you could live in this constant hierarchical rhythm. Answer the questions, and prepare avidly and correctly for the coming Full Moons, even a week ahead of time and after, of course. I guess we can work our way up to that as our powers of group concentration increase.

Còn mười bốn ngày khác, nhưng rồi tất nhiên lại có kỳ Trăng Non. Về cơ bản, chúng ta có thể sống liên tục trong nhịp điệu này của Thánh đoàn. Hãy trả lời những câu hỏi ấy và chuẩn bị nhiệt thành, đúng đắn cho các kỳ Trăng Tròn sắp tới, thậm chí từ trước một tuần và tất nhiên cả sau đó nữa. Tôi cho rằng chúng ta có thể dần đạt tới điều ấy khi khả năng tập trung của nhóm gia tăng.

There are practical ways to proceed, and what he says here is as important now as then. Of course, they were in the middle of an active shooting war, with many countries involved.

Có những cách thực tiễn để tiến hành, và những điều Ngài nói ở đây hiện nay vẫn quan trọng như khi ấy. Tất nhiên, lúc đó họ đang ở giữa một cuộc chiến có giao tranh thực sự, với nhiều quốc gia tham gia.

[53] 3. For the two days prior to the Full Moon, on the day of the Full Moon itself, and for the two succeeding days (five days) endeavour at sunrise, at noon, at five

[53] 3. Trong hai ngày trước kỳ Trăng Tròn, vào chính ngày Trăng Tròn và trong hai ngày tiếp theo (năm ngày), hãy cố gắng vào lúc bình minh, giữa trưa, năm giờ chiều và

o'clock P.M., and at sunset, plus the exact time of the Full Moon in your own [Page 227] land, to say *the Great Invocation* with the intent to invoke, precipitate and anchor in outer manifestation the waiting Potencies.

hoàng hôn, cùng đúng thời điểm Trăng Tròn tại [Page 227] quốc gia mình, đọc *Đại Khấn Nguyện* với chủ ý khẩn cầu, ngưng tụ và neo các Quyền Năng đang chờ đợi vào sự biểu hiện bên ngoài.

This is very interesting: he is saying *the Great Invocation* at the exact time of the Full Moon. Sometimes we have done that, and sometimes not.

Điều này rất thú vị: Ngài đang nói đến việc xướng đọc *Đại Khấn Nguyện* vào đúng thời điểm Trăng Tròn. Có lúc chúng ta đã làm như vậy, có lúc thì chưa.

[54] Do this aloud when possible, and in group formation whenever feasible. It is the focussed power of your unemotional thought which will bridge the present existing gap and link more closely the two worlds of spiritual activity and of human demonstration.

[54] Hãy đọc thành tiếng khi có thể, và thực hiện theo nhóm bất cứ khi nào khả thi. Chính quyền năng tập trung của tư tưởng không nhuốm cảm xúc nơi các bạn sẽ bắc cầu qua khoảng trống hiện có và liên kết chặt chẽ hơn hai thế giới: thế giới hoạt động tinh thần và thế giới biểu hiện của con người.

These worlds are not yet linked, and the aspirants and disciples are to blame. We have not carried this through, nor educated the intelligentsia so they can participate intelligently.

Hai thế giới này vẫn chưa kết nối với nhau, và trách nhiệm thuộc về những người chí nguyện và các đệ tử. Chúng ta chưa thực hiện đến nơi đến chốn, cũng chưa giáo dục giới trí thức để họ có thể tham gia một cách sáng suốt.

Their intelligence has to be turned toward spiritual things. Right now it is largely turned toward material, personal things.

Trí tuệ của họ phải hướng đến những điều tinh thần. Hiện nay, phần lớn trí tuệ ấy đang hướng đến những điều vật chất và cá nhân.

[55] 4. Repeat this activity for three days each and every month—the day prior to the Full Moon, the day of the Full Moon, and the succeeding day. As a preliminary exercise to these three days, you could take an earlier three days of preparation, and thus increase the effectiveness of your effort.

[55] 4. Hãy lặp lại hoạt động này trong ba ngày của mỗi tháng—ngày trước kỳ Trăng Tròn, ngày Trăng Tròn và ngày tiếp theo. Để thực hành sơ bộ trước ba ngày này, các bạn có thể dành thêm ba ngày chuẩn bị trước đó, qua đó gia tăng hiệu quả cho nỗ lực của mình.

The timing of your participation is flexible and left to you.

Thời gian tham gia linh hoạt và tùy các bạn quyết định.

Would it be fourteen days, seven days, five days, three days? There are these moments to say *the Great Invocation*. In this case it is not yet the one given out in 1945, because we are dealing with a letter from the 1940s. As we have been talking, and DK has been writing and I have tried to respond, the first Invocation is very powerful and touches very high sources.

Sẽ là mười bốn ngày, bảy ngày, năm ngày hay ba ngày? Có những thời điểm này để xướng đọc *Đại Khấn Nguyện*. Trong trường hợp này, đó chưa phải là bài được công bố năm 1945, vì chúng ta đang bàn đến một bức thư từ những năm 1940. Như chúng ta đã trao đổi, như Chân sư DK đã viết và tôi đã cố gắng đáp ứng, bài Khấn Nguyện thứ nhất rất mạnh mẽ và chạm đến những nguồn rất cao.

We can use them all, depending. I do not think we have right now what is called "the rule of evil," because that second Invocation ends:

Tùy trường hợp, chúng ta có thể dùng tất cả các bài ấy. Tôi không nghĩ hiện nay chúng ta đang có điều được gọi là "sự thống trị của điều ác", vì bài Khấn Nguyện thứ hai kết thúc bằng câu:

The rule of evil now must end.

Sự thống trị của điều ác nay phải chấm dứt.

I am not sure we have that, but we certainly have the threat and reawakening of those powers which brought humanity into a disastrous condition not long ago.

Tôi không chắc chúng ta đang ở trong tình trạng ấy, nhưng chắc chắn chúng ta đang đối diện với mối đe dọa và sự thức tỉnh trở lại của những quyền lực từng đẩy nhân loại vào cảnh thảm họa cách đây không lâu.

endeavour at sunrise, at noon, at five o'clock P.M., and at sunset,

hãy cố gắng, vào lúc mặt trời mọc, buổi trưa, năm giờ chiều và lúc mặt trời lặn,

Where they are different.

Ở những nơi mà các thời điểm ấy khác nhau.

plus the exact time of the Full Moon in your own [Page 227] land, to say the Great Invocation with the intent to invoke, precipitate and anchor in outer manifestation the waiting Potencies.

cộng thêm đúng thời điểm Trăng Tròn tại đất nước [Page 227] của các bạn, xướng đọc Đại Khấn Nguyện với chủ đích khẩn cầu, làm ngưng tụ và neo giữ các Quyền Năng đang chờ đợi vào sự biểu hiện bên ngoài.

There are definitely things we can do along the invocatory line, and they are being laid out for us now.

Chắc chắn có những việc chúng ta có thể làm theo đường hướng khẩn cầu, và giờ đây những việc ấy đang được trình bày cho chúng ta.

Repeat this activity for three days each and every month

If you wish, you can have an earlier three days of preparation, so that would be six altogether. Then you would have three more days, I suppose, after the day after. This would be nine days when *the Great Invocation*, version one or now three or even two, is sounded. We have the tools at our disposal and the indication from the Master as to what should be done. This is roughly the end of hour one.

I am always busy stealing time from many other things, hoping it does not take forever to get this book to you. There is much study and thinking involved. Even if you do not have the entire book handy at this time, with some forty programs or forty hours of programming you have quite a bit. Remember *A Treatise on White Magic*, which is completely done, and that half of *The Rays and the Initiations* is done in video format, with the first half written.

Remember that *A Treatise on Cosmic Fire* is mostly quite exacting writing, but the last hundred pages, with many fascinating things about the spirit, are done in video form. The Stanzas of Dzyan, appearing in different modes, are undertaken in video form. Study very hard, very thoughtfully, and talk with others about your thoughtful study. That is really important.

[56] Many people the world over have for years been trained to recognise two things. First, the importance of the Wesak Festival at the time of the Full Moon of May,

Hãy lặp lại hoạt động này trong ba ngày của mỗi tháng

Nếu muốn, các bạn có thể dành thêm ba ngày trước đó để chuẩn bị, như vậy tổng cộng là sáu ngày. Rồi tôi cho rằng các bạn sẽ có thêm ba ngày nữa, sau ngày kế tiếp kỳ Trăng Tròn. Như vậy sẽ có chín ngày xướng đọc *Đại Khấn Nguyện*, bản thứ nhất, hoặc hiện nay là bản thứ ba, hay thậm chí bản thứ hai. Chúng ta có sẵn những công cụ để sử dụng, cùng sự chỉ dẫn của Chân sư về những điều cần làm. Đến đây là gần hết giờ thứ nhất.

Tôi luôn bận rộn tranh thủ thời gian từ nhiều việc khác, hy vọng không mất quá lâu để đưa cuốn sách này đến với các bạn. Công việc đòi hỏi nhiều nghiên cứu và suy nghĩ. Dù lúc này các bạn chưa có sẵn toàn bộ cuốn sách, với khoảng bốn mươi chương trình hay bốn mươi giờ chương trình, các bạn cũng đã có khá nhiều nội dung. Hãy nhớ *Luận về Chánh Thuật* đã hoàn tất toàn bộ, và một nửa cuốn *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo* đã hoàn thành dưới dạng ghi hình, còn nửa đầu đã được viết ra.

Hãy nhớ rằng *Luận về Lửa Vũ Trụ* phần lớn là những bài viết đòi hỏi sự tập trung cao, nhưng một trăm trang cuối, với nhiều điều hấp dẫn về tinh thần, đã được trình bày dưới dạng ghi hình. Các Bài Kệ Dzyan, xuất hiện dưới nhiều hình thức khác nhau, cũng được thực hiện dưới dạng ghi hình. Hãy học thật chuyên cần, thật sâu sắc và trao đổi với người khác về việc nghiên cứu có suy ngẫm của mình. Điều đó thực sự quan trọng.

[56] Trong nhiều năm, nhiều người trên khắp thế giới đã được đào luyện để nhận biết hai điều. Thứ nhất, tầm quan trọng của Đại lễ Wesak vào kỳ Trăng Tròn tháng

because it not only objectively links the major Eastern religion with the major Western faith, but because it esoterically provides the key to the open door between Shamballa and the Hierarchy, between the purpose of God (still unidentified by man, owing to his relatively low stage of evolution which makes it beyond human comprehension at present) and the method of God, which is love; it provides also the link between the Buddha, temporarily embodying will-wisdom, and the Christ, embodying love-wisdom,

Năm, vì đại lễ này không chỉ liên kết một cách khách quan tôn giáo lớn của phương Đông với tín ngưỡng lớn của phương Tây, mà về mặt huyền bí còn cung cấp chìa khóa mở cánh cửa giữa Shamballa và Thánh đoàn, giữa mục đích của Thượng đế (con người vẫn chưa nhận biết được, vì giai đoạn tiến hoá tương đối thấp khiến mục đích ấy hiện vẫn vượt ngoài khả năng lĩnh hội của nhân loại) và phương pháp của Thượng đế, tức tình thương; đại lễ này cũng tạo nên mối liên kết giữa Đức Phật, Đấng tạm thời hiện thân cho ý chí–minh triết, và Đức Christ, Đấng hiện thân cho Bác Ái – Minh Triết,

That will-wisdom idea is very important.

Ý tưởng về ý chí–minh triết ấy rất quan trọng.

[57] and also between humanity, focussed in consciousness through the Christ, and the Hierarchy, focussed in consciousness through the Buddha.

[57] đồng thời giữa nhân loại, tập trung trong tâm thức qua Đức Christ, và Thánh đoàn, tập trung trong tâm thức qua Đức Phật.

I suppose this is particularly the Festival of Goodwill if the Hierarchy, and the Christ invoking on behalf of humanity, are referenced. This is all about the importance of these festivals. The Tibetan has hinted that maybe from 1981 the Wesak Festival would undergo a change. Would the Buddha continue to visit that valley?

Tôi cho rằng đây đặc biệt là Lễ Hội Thiện Chí nếu đang nói đến Thánh đoàn và Đức Christ khẩn cầu thay mặt nhân loại. Tất cả những điều này đều nói về tầm quan trọng của các lễ hội ấy. Chân sư Tây Tạng đã gợi ý rằng có lẽ từ năm 1981, Lễ Hội Wesak sẽ trải qua một thay đổi. Liệu Đức Phật có tiếp tục viếng thăm thung lũng ấy không?

I remember Mary Bailey in 1981 speaking of quite a change in the Wesak presentation. It seems more and more the responsibility of the New Group of World Servers. We will learn later because, according to the Great Ones' assessment and humanity's need, the appearance or non-appearance of these great agencies hovering in the planetary aura will occur or not occur.

Tôi nhớ Mary Bailey vào năm 1981 đã nói đến một thay đổi khá lớn trong cách trình bày Wesak. Dường như việc này ngày càng trở thành trách nhiệm của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Sau này chúng ta sẽ biết, vì tùy theo sự đánh giá của Các Đấng Cao Cả và nhu cầu của nhân loại, những tác nhân vĩ đại đang hiện diện trong hào quang hành tinh ấy sẽ xuất hiện hoặc không xuất hiện.

The question is always meeting the need. At present, humanity's correct decisions and needs are a focus, because, as the middle kingdom on the cosmic physical plane, or the middle hierarchy, humanity could cause a severe malfunction in what is intended. These are important festivals. I think the part of wisdom is to continue tuning in at the Taurus Full Moon, consider it the Buddha Full Moon, and consider the Buddha's influence still very operative whether or not the valley is visited anymore.

Vấn đề luôn là đáp ứng nhu cầu. Hiện nay, những quyết định đúng đắn và nhu cầu của nhân loại là một trọng tâm, vì với tư cách là giới ở giữa trên cõi hồng trần vũ trụ, hay Huyền Giai ở giữa, nhân loại có thể gây ra một trục trặc nghiêm trọng trong những điều đã được dự định. Đây là những lễ hội quan trọng. Tôi nghĩ cách khôn ngoan là tiếp tục hòa nhịp vào kỳ Trăng Tròn Kim Ngưu, xem đó là kỳ Trăng Tròn của Đức Phật và xem ảnh hưởng của Đức Phật vẫn hoạt động rất mạnh, dù Ngài có còn viếng thăm thung lũng ấy hay không.

I think it is in the Wesak message of 1946 that this possibility is indicated. We are even told Wesak and Good Friday will at some point begin to fade from human consciousness and no longer be practiced per se. But something will always be practiced at the higher interlude, and humanity will increasingly learn to take things over. Is that not what sacrifice is, as he sometimes describes it, taking something over? He gives different understandings of things we have interpreted in a certain way, like forgiveness.

Tôi nghĩ khả năng này được chỉ ra trong thông điệp Wesak năm 1946. Chúng ta thậm chí còn được cho biết rằng đến một lúc nào đó, Wesak và Thứ Sáu Tuần Thánh sẽ bắt đầu phai mờ khỏi tâm thức nhân loại và chính những nghi lễ ấy sẽ không còn được thực hành. Nhưng sẽ luôn có một hình thức thực hành nào đó vào thời kỳ gián cách cao, và nhân loại sẽ ngày càng học cách đảm nhận công việc. Chẳng phải hy sinh, như đôi khi Ngài mô tả, chính là đảm nhận một điều gì đó sao? Ngài đưa ra những cách thấu hiểu khác về những điều mà chúng ta vẫn diễn giải theo một cách nhất định, chẳng hạn như sự tha thứ.

When you read what he says about forgiveness, it is not at all the whole idea of "Pardon me, please." It has to do with *the gifts of the spirit*, as Dane Rudhyar once wrote in what became a book, *The Gifts of the Spirit*. It was astrologically understood what each great constellation, or Lord, although he did not call it that, would give to humanity.

Khi các bạn đọc những điều Ngài nói về sự tha thứ, đó hoàn toàn không phải toàn bộ ý niệm "Xin hãy tha lỗi cho tôi." Nó liên quan đến *những ân ban của tinh thần*, như Dane Rudhyar từng viết trong một tác phẩm về sau trở thành cuốn sách *Những Ân Ban của Tinh Thần*. Theo cách thấu hiểu chiêm tinh, đó là những gì mỗi chòm sao lớn, hay mỗi Chúa Tể—dù ông không gọi như vậy—sẽ trao cho nhân loại.

[58] Owing to the stress of humanity today and the urgency of the response which that distress evokes in the Hierarchy, the

[58] Do tình trạng căng thẳng của nhân loại ngày nay và tính cấp bách trong sự đáp ứng mà nỗi khốn khổ ấy khơi dậy nơi Thánh

synthesis of these two reactions to the world crisis can prove adequate to bring in that outside assistance which could end the conflict along right lines and bring not only relief, but illumination to the human consciousness.

đoàn, sự tổng hợp hai phản ứng này trước cuộc khủng hoảng thế giới có thể đủ sức mang lại sự trợ giúp từ bên ngoài, vốn có thể chấm dứt cuộc xung đột theo những đường hướng đúng đắn và đem đến không chỉ sự giải tỏa mà cả sự soi sáng cho tâm thức nhân loại.

The potential for emergence was present, and the Buddha approach and Christ approach were both needed.

Khả năng xuất hiện đã có, và cần cả sự tiếp cận của Đức Phật lẫn sự tiếp cận của Đức Christ.

If ever the saviorship of the combined efforts of these two great Sons of God was put to the test, I guess it would be during the Second World War, when humanity could have gone down. Their rank is not as high as the Lords of Liberation, but what the Buddha and Christ did may one day be revealed, and to an extent is revealed in some of these essays.

Nếu từng có lúc sức cứu rỗi từ những nỗ lực phối hợp của hai người Con vĩ đại này của Thượng đế phải chịu thử thách, thì tôi cho rằng đó là trong Thế Chiến Thứ Hai, khi nhân loại có thể đã suy vong. Cấp bậc của Các Ngài không cao bằng các Đấng Giải Thoát, nhưng những điều Đức Phật và Đức Christ đã làm có thể một ngày kia sẽ được tiết lộ, và ở một mức độ nào đó đã được tiết lộ trong một số tiểu luận này.

[59] But again—speaking here to a representative body of aspirants and disciples—I would state that the focus and the emphasis is not yet adequate to guarantee this extra-planetary response.

[59] Nhưng một lần nữa—ở đây khi nói với một tập thể đại diện cho những người chí nguyện và đệ tử—Tôi muốn khẳng định rằng mức độ tập trung và chú trọng vẫn chưa đủ để bảo đảm sự đáp ứng từ ngoài hành tinh này.

The power of invocation must be sincere and strong. Even if partly inchoate, it must rise to the ears, so to speak, of those energies which could be evoked, appear and help turn the tide. He promises the United States much suffering ahead. As that was written in the late forties, it is hard to say whether that suffering has really occurred. I think it has not. Humanity still has much of its own making from which to suffer.

Quyền năng khẩn cầu phải chân thành và mạnh mẽ. Dù phần nào còn chưa định hình, nó vẫn phải vươn tới tai, nói theo nghĩa bóng, của những năng lượng có thể được gợi lên, xuất hiện và giúp xoay chuyển tình thế. Ngài báo trước rằng Hoa Kỳ sẽ phải chịu nhiều đau khổ. Vì lời ấy được viết vào cuối những năm bốn mươi, thật khó nói liệu nỗi đau khổ đó đã thực sự xảy ra hay chưa. Tôi nghĩ là chưa. Nhân loại vẫn còn phải chịu nhiều đau khổ do chính mình gây ra.

Probably in that period of suffering there will be an invocatory response, a calling out,

Có lẽ trong thời kỳ đau khổ ấy sẽ có một sự đáp ứng bằng khẩn cầu, một tiếng kêu: "Ôi

"Oh God," or whatever, "let this suffering end." It may reach the ears of those who can ameliorate it. I think this is what has happened, because for a long time the Christ delayed any decision Master DK reported, at least regarding whether He would come in person, in His Mayavirupa, I suppose, or simply stay on the astral plane or etheric levels and not make a tangible appearance.

Thượng đế", hay điều gì tương tự, "xin cho nỗi đau khổ này chấm dứt." Tiếng kêu ấy có thể đến tai những vị có khả năng làm dịu bớt nó. Tôi nghĩ đây là điều đã xảy ra, vì trong một thời gian dài, theo những gì Chân sư DK thuật lại, Đức Christ đã trì hoãn mọi quyết định, ít nhất là về việc liệu Ngài có đích thân đến, trong huyễn thân của Ngài, tôi cho là vậy, hay chỉ ở lại trên cõi cảm dục hoặc các cấp độ dĩ thái mà không xuất hiện một cách hữu hình.

Maybe something reached Him from suffering humanity, and His decision was made. I do not think He will need another vehicle, as He did with the Master Jesus, to appear. I think the Mayavirupa can appear and tends, so says the Tibetan, to look very much like the physical vehicle in which the initiate took the fifth initiation. That would be very interesting. When did Christ take the fifth initiation?

Có lẽ một điều gì đó từ nhân loại đau khổ đã đến với Ngài, và Ngài đã quyết định. Tôi không nghĩ Ngài sẽ cần một hiện thể khác để xuất hiện, như đã từng làm qua Chân sư Jesus. Tôi nghĩ huyễn thân có thể xuất hiện và, theo lời Chân sư Tây Tạng, thường trông rất giống hiện thể hồng trần mà điểm đạo đồ đã dùng khi trải qua lần điểm đạo thứ năm. Điều đó sẽ rất thú vị. Đức Christ đã trải qua lần điểm đạo thứ năm khi nào?

Some indications are that it was in Palestine, yet that does not seem to make entirely a lot of sense. By approximately 500 B.C. He was the head of the Hierarchy, and the requirement for that headship is the fifth degree. I am more inclined to think the sixth degree was taken with His last appearance and the seventh was begun. We have to keep advancing so we can even have some idea of what those degrees entail.

Có một số dấu hiệu cho thấy điều đó diễn ra ở Palestine, nhưng như vậy dường như chưa hoàn toàn hợp lý. Vào khoảng năm 500 trước Công nguyên, Ngài đã là vị đứng đầu Thánh đoàn, và điều kiện để đảm nhiệm cương vị ấy là cấp độ thứ năm. Tôi thiên về ý nghĩ rằng Ngài đã đạt cấp độ thứ sáu trong lần xuất hiện sau cùng và đã bắt đầu cấp độ thứ bảy. Chúng ta phải tiếp tục tiến lên để ít nhất có thể phần nào hình dung những cấp độ ấy bao hàm điều gì.

The more we help others lift their prospects, individually and in group form, the more the door opens to us, again individually, but really in group form.

Càng giúp người khác nâng cao triển vọng của họ, cả với tư cách cá nhân lẫn dưới hình thức nhóm, cánh cửa càng mở rộng cho chúng ta, cũng với tư cách cá nhân, nhưng thực sự là dưới hình thức nhóm.

I would state that the focus and the emphasis is not yet adequate to guarantee this extra-planetary response.

Tôi muốn khẳng định rằng mức độ tập trung và chú trọng vẫn chưa đủ để bảo đảm sự đáp ứng từ ngoài hành tinh này.

The outside assistance could end the conflict along right lines and bring illumination to human consciousness. It must be that the invocatory power did increase, because the conflict was actually ended along right lines.

Sự trợ giúp từ bên ngoài có thể chấm dứt cuộc xung đột theo đường hướng đúng đắn và đem lại sự soi sáng cho tâm thức nhân loại. Hẳn quyền năng khẩn cầu đã gia tăng, vì cuộc xung đột thực sự đã chấm dứt theo đường hướng đúng đắn.

It was, I think, one of the most dramatic events in humanity's history. Who knows the details of the Battle of Kurukshetra? But this, on a higher turn of the spiral and in a different root race, was analogous. Long ago I spoke to some people in the Agni Yoga Society. The leader of that group was Mrs. Fosdick, and she knew Helena Roerich very well.

Tôi nghĩ đó là một trong những biến cố kịch tính nhất trong lịch sử nhân loại. Ai biết rõ những chi tiết của Trận Kurukshetra? Nhưng biến cố này, trên một vòng xoắn cao hơn và trong một Giống dân gốc khác, là một sự tương ứng. Từ lâu, tôi đã nói chuyện với một số người trong Hội Agni Yoga. Người đứng đầu nhóm ấy là Bà Fosdick, và bà biết Helena Roerich rất rõ.

When I told her I was a student of the Tibetan, there was this peculiar reaction because of how Helena Roerich—and I have to think it was on a bad day—wrote about Alice Bailey and the Tibetan in ways aligning Agni Yoga students against her and Him. It was most unfortunate. Naturally, being more second ray in persuasion, Alice Bailey students could take in Agni Yoga without the conflict that appeared when Agni Yoga students approached Alice Bailey.

Khi tôi nói với bà rằng mình là một đạo sinh của Chân sư Tây Tạng, bà đã có một phản ứng lạ lùng, vì cách Helena Roerich—và tôi phải nghĩ rằng đó là vào một ngày không vui—đã viết về Alice Bailey và Chân sư Tây Tạng, khiến các đạo sinh Agni Yoga đứng về phía chống lại Bà và Ngài. Điều đó hết sức đáng tiếc. Đương nhiên, vì thiên về cung hai hơn, các đạo sinh theo Alice Bailey có thể tiếp nhận Agni Yoga mà không gặp sự xung đột như khi các đạo sinh Agni Yoga tiếp cận Alice Bailey.

Somewhere on this computer are some of those horrible letters written by Helena Roerich. I have to think, as Phillip Lindsay has analyzed, they occurred because of some astrological paranoiac condition. When people so high in the work, so close to the Master, on whom the Master depends to bring through His teaching, do not

Đâu đó trong máy tính này có một số bức thư kinh khủng ấy do Helena Roerich viết. Tôi phải nghĩ, như Phillip Lindsay đã phân tích, rằng chúng xuất phát từ một trạng thái hoang tưởng nào đó do ảnh hưởng chiêm tinh. Khi những người có vị trí cao như vậy trong công việc, gần gũi Chân sư đến vậy, những người mà Chân sư trông cậy để truyền đạt giáo huấn của Ngài, lại không

understand each other and accuse each other, you wonder what hope we have.

thấu hiểu nhau và buộc tội nhau, chúng ta tự hỏi mình còn có hy vọng gì.

Every one of us is an object lesson to the others. As they study our lives, as can be the case of the near ones—when a disciple is nearby, the near ones study the case—it can be instructive and help improve the response. The adequate response is not yet adequate, but this is 1940, and I think it rapidly had to become adequate.

Mỗi người chúng ta đều là một bài học sống cho những người khác. Khi họ nghiên cứu cuộc đời chúng ta, như những người gần gũi có thể làm—khi một đệ tử ở gần, những người gần gũi nghiên cứu trường hợp ấy—điều đó có thể đem lại bài học và giúp cải thiện sự đáp ứng. Sự đáp ứng cần có vẫn chưa đạt mức thích đáng, nhưng đây là năm 1940, và tôi nghĩ nó đã phải nhanh chóng trở nên thích đáng.

[60] Nevertheless, it could be if, in your own life of meditation [Page 228] and of discipline, in your speech with others and in the general tone of your intercourse with your environment, you can eliminate the negative and more selfish reactions and (for the sake of human welfare) temporarily, at least, live at your highest point of aspiration.

[60] Tuy nhiên, điều đó có thể đạt được nếu trong đời sống tham thiền [Page 228] và kỷ luật của mình, trong lời nói với người khác và trong tinh thần chung khi giao tiếp với môi trường xung quanh, các bạn có thể loại bỏ những phản ứng tiêu cực và thiên về ích kỷ hơn, đồng thời (vì phúc lợi nhân loại), ít nhất là tạm thời, sống ở đỉnh cao khát vọng của mình.

All this could be possible even today. The demand that we do this today is no different from that of eighty years ago. I am like a broken record.

Tất cả những điều này ngay cả ngày nay vẫn có thể thực hiện. Đòi hỏi chúng ta làm điều này hôm nay không khác gì đòi hỏi của tám mươi năm trước. Tôi giống như một chiếc đĩa hát bị kẹt.

I keep repeating it, but it must be obvious to anyone who can really think about it that we are in a serious situation today. Many old materialistic Black Lodge methods are rising again and receiving sanction from some in high places: “It is okay, you are a dictator. It is okay, you imprison people for long periods without really proving them guilty. You want to kill journalists, it is okay.” That kind of license is just not allowed.

Tôi cứ lặp đi lặp lại, nhưng bất cứ ai thực sự suy nghĩ về điều này hẳn đều phải thấy rõ rằng ngày nay chúng ta đang ở trong một tình thế nghiêm trọng. Nhiều phương pháp duy vật cũ của Hắc đoàn đang trỗi dậy và nhận được sự chấp thuận của một số người ở những vị trí cao: “Không sao, anh là kẻ độc tài. Không sao, anh giam giữ người ta trong thời gian dài mà không thực sự chứng minh họ có tội. Anh muốn giết các nhà báo, cũng không sao.” Kiểu dung túng ấy hoàn toàn không thể được phép.

Trained for years to recognize two things. First, *the importance of the Wesak Festival*, the Wesak and the Festival of Goodwill. Now the second thing: sometimes DK has so many subcategories it is hard to outline them.

Đã được huấn luyện trong nhiều năm để nhận biết hai điều. Thứ nhất, *tầm quan trọng của Lễ Hội Wesak*, Wesak và Lễ Hội Thiện Chí. Bây giờ đến điều thứ hai: đôi khi Chân sư DK có quá nhiều mục phụ nên thật khó lập dàn ý.

[61] Secondly, you have been trained in the belief that all the information which I have given out anent the relation of the Buddha and the Christ, and of the Hierarchy, Humanity and Shamballa, will form part of the coming new world religion and that the theme of the Great Approaches

[61] Thứ hai, các bạn đã được đào luyện trong niềm tin rằng mọi thông tin Tôi đã đưa ra về mối quan hệ giữa Đức Phật và Đức Christ, cũng như giữa Thánh đoàn, Nhân loại và Shamballa, sẽ trở thành một phần của tôn giáo thế giới mới sắp tới, và chủ đề về những Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại

Avataric descents, high Beings descending with their power of energy, redemptively into the lower worlds.

Những cuộc giáng lâm của các Đấng Hoá Thân, những Sinh Mệnh cao cả giáng xuống các cõi thấp với quyền năng năng lượng của Các Ngài để cứu chuộc.

and that the theme of the Great Approaches

và rằng chủ đề về những Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại

[62] will constitute the basic fundamentals of the future spiritual teaching.

[62] sẽ tạo thành những nền tảng căn bản của giáo huấn tinh thần trong tương lai.

This is how we have been trained to think.

Đây là cách chúng ta đã được huấn luyện để suy nghĩ.

We need Master DK to find His investment of time has been with good reason, and that some success, spiritually speaking, emerges from the people and groups with whom He has spent so much time and energy.

Chúng ta cần làm cho Chân sư DK thấy rằng sự đầu tư thời gian của Ngài là có cơ sở, và rằng, xét về mặt tinh thần, một mức độ thành công nào đó sẽ nảy sinh từ những con người và những nhóm mà Ngài đã dành biết bao thời gian và năng lượng.

[63] This too you must have in mind, for the work you are asked to do at the coming two Full Moons, and during the less important full moons of the year,

[63] Các bạn cũng phải ghi nhớ điều này, vì công việc mà các bạn được yêu cầu thực hiện trong hai kỳ Trăng Tròn sắp tới, và trong những kỳ trăng tròn ít quan trọng hơn của năm,

Notice that for some reason he does not include Aries here.

Hãy lưu ý rằng vì lý do nào đó, Ngài không đưa Bạch Dương vào đây.

[64] is not only related to the present emergency, but is also constructively related to the future faith of humanity. Bear this also in mind.

[64] không chỉ liên quan đến tình trạng nguy biến hiện tại, mà còn góp phần kiến tạo tín ngưỡng tương lai của nhân loại. Cũng hãy ghi nhớ điều này.

It is very important to have a wisely believing humanity. We do not want blind faith and belief in ridiculous, childish things. But when the Master is valued for the information He presents, faith—the substance of things hoped for, the evidence of things unseen—will so motivate humanity that they work in the right direction. The farther you go on the spiritual path, the more obvious selfish response becomes.

Điều rất quan trọng là nhân loại phải có niềm tin sáng suốt. Chúng ta không muốn đức tin mù quáng và niềm tin vào những điều lố bịch, trẻ con. Nhưng khi Chân sư được trân trọng vì những thông tin Ngài cung cấp, đức tin—chất liệu của những điều được hy vọng, bằng chứng của những điều chưa thấy—sẽ thúc đẩy nhân loại mạnh mẽ đến mức họ hành động theo hướng đúng đắn. Càng tiến xa trên con đường tinh thần, chúng ta càng thấy rõ những đáp ứng ích kỷ.

[65] You will note that what I have said concerns your mental attitudes and your emotional reactions to present world affairs. It concerns also your soul tension, your willingness to undergo soul tension,

[65] Các bạn sẽ nhận thấy rằng những điều Tôi đã nói liên quan đến thái độ trí tuệ và những phản ứng cảm xúc của các bạn trước tình hình thế giới hiện tại. Chúng cũng liên quan đến trạng thái tập trung nhất tâm của linh hồn các bạn, đến sự sẵn lòng duy trì trạng thái tập trung nhất tâm ấy,

Which may not be the most comfortable thing for the personality.

Điều có thể không dễ chịu nhất đối với phàm ngã.

[66] and your capacity to stand as part of the great chain of intermediaries who are today being called to the service of the race in an hour of urgency. It concerns the organising of yourself as an integrated personality in relation to your soul and to humanity; it involves the recognition of the work which you can do from the point of integration. I would ask you to ponder with care upon this paragraph, stating the possibilities of your task.

your mental attitudes and your emotional reactions

Obviously in a video like this we cannot stop and ponder together for any length of time. But as you use it on your own, in classes or study groups, you can stop at any point and ponder as he seems to require. Do we live a life of soul tension? Is our mental attitude fed by the soul? Are our emotional reactions fairly clear of glamour, distortions and foggy preventions in the sight of the truth?

Can we really organize ourselves effectively as an integrated personality under the soul's will, to do something good in the world? The second point was that we have to keep the new world religion in mind, and the fact that the Christ and Buddha, Hierarchy, humanity and all those centers will form part of it. The Great Approaches will be emphasized. There is help from above. If we learn properly in this age when scientific invocation will be scientifically taught, we can call in, on our own level, the presence of

[66] và khả năng đứng vào hàng ngũ của chuỗi trung gian vĩ đại, những người ngày nay đang được kêu gọi phụng sự nhân loại trong giờ phút khẩn cấp. Điều này liên quan đến việc tổ chức bản thân thành một phàm ngã tích hợp trong mối quan hệ với linh hồn và nhân loại; nó bao hàm việc nhận biết công việc mà các bạn có thể thực hiện từ điểm tích hợp. Tôi đề nghị các bạn suy ngẫm cẩn thận đoạn văn này, vốn nêu rõ những khả năng trong nhiệm vụ của các bạn.

các thái độ trí tuệ và những phản ứng cảm xúc của các bạn

Rõ ràng, trong một bài giảng ghi hình như thế này, chúng ta không thể dừng lại và cùng suy ngẫm lâu được. Nhưng khi sử dụng nó một mình, trong lớp học hay các nhóm nghiên cứu, các bạn có thể dừng ở bất cứ điểm nào và suy ngẫm như Ngài dường như yêu cầu. Chúng ta có sống một đời sống trong sức căng của linh hồn không? Thái độ trí tuệ của chúng ta có được linh hồn nuôi dưỡng không? Những phản ứng cảm xúc của chúng ta đã tương đối thoát khỏi ảo cảm, những lệch lạc và những màn sương cản trở việc thấy chân lý hay chưa?

Liệu chúng ta có thực sự tổ chức bản thân một cách hiệu quả thành một phàm ngã tích hợp dưới ý chí của linh hồn, để làm điều gì đó tốt đẹp trên thế gian không? Điểm thứ hai là chúng ta phải ghi nhớ tôn giáo thế giới mới, cũng như việc Đức Christ và Đức Phật, Thánh đoàn, nhân loại cùng tất cả những trung tâm ấy sẽ là thành phần của tôn giáo đó. Những Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại sẽ được nhấn mạnh. Có sự trợ giúp từ bên trên. Nếu học hỏi đúng cách trong thời đại này, khi sự khẩn cầu khoa học sẽ được giảng dạy một cách khoa học, thì ở cấp độ của mình, chúng ta có thể triệu thỉnh sự hiện diện của những

those great Potencies needed for our redemption.

Quyền Năng vĩ đại cần thiết cho sự cứu chuộc của chúng ta.

Of course Sanat Kumara, the Christ and the Hierarchy know about this. It is only we aspirants and disciples who perhaps do not get it yet. We have to learn how to behave to facilitate this blending of higher and lower.

Dĩ nhiên, Sanat Kumara, Đức Christ và Thánh đoàn biết điều này. Chỉ có chúng ta, những người chí nguyện và đệ tử, có lẽ vẫn chưa hiểu được. Chúng ta phải học cách hành xử để tạo thuận lợi cho sự hòa quyện giữa cái cao và cái thấp.

[67] I call you to a period of clear thinking. I seek not to mould your political approach to life, but I do seek to aid you to see humanity and its welfare—not only in terms of your own nation or your own political group—but in terms of the whole, and as we, the teachers on the inner side, are forced to see it.

[67] Tôi kêu gọi các bạn bước vào một giai đoạn suy nghĩ sáng suốt. Tôi không tìm cách định hình cách tiếp cận cuộc sống về mặt chính trị của các bạn, nhưng Tôi thực sự muốn giúp các bạn nhìn nhân loại và phúc lợi của nhân loại—không chỉ từ góc độ quốc gia hay nhóm chính trị của riêng mình—mà từ góc độ toàn thể, như chúng tôi, những huấn sư ở phía bên trong, buộc phải nhìn nhận.

It must not be a very pleasant sight. There is so much degradation and unfairness, a glut and a dearth. Neither is healthy. What does clear thinking do? It helps eliminate glamour. You can choose the politics you like, but let it be the type in which you think in terms of the whole and its welfare.

Hẳn đó không phải là một cảnh tượng dễ chịu. Có quá nhiều sự suy đồi và bất công, nơi thừa mứa, nơi thiếu thốn. Cả hai đều không lành mạnh. Suy nghĩ sáng suốt có tác dụng gì? Nó giúp loại bỏ ảo cảm. Các bạn có thể lựa chọn đường lối chính trị mình thích, nhưng hãy chọn đường lối giúp các bạn suy nghĩ vì toàn thể và phúc lợi của toàn thể.

That is indispensable. We have only to get into election season with that mantra, “America First,” running around—these days, at least. It is not very inclusive, is it? There will be a party of wholeness before long. Right now we so often forget there is one humanity. We think only in terms of national boundaries, which is very limited thinking. It is one planet, one humanity. The application of the term one is always necessary at a certain point of realization.

Điều đó là thiết yếu. Chỉ cần bước vào mùa bầu cử là chúng ta đã thấy câu khẩu hiệu “Nước Mỹ trên hết” lan truyền khắp nơi—ít nhất là trong những ngày này. Khẩu hiệu ấy không có tính bao gồm cho lắm, phải không? Chẳng bao lâu nữa sẽ có một đảng vì toàn thể. Hiện nay, chúng ta rất thường quên rằng chỉ có một nhân loại. Chúng ta chỉ suy nghĩ trong phạm vi ranh giới quốc gia, và đó là lối suy nghĩ rất hạn hẹp. Chỉ có một hành tinh, một nhân loại. Đến một mức độ nhận biết nhất định, việc vận dụng từ “một” luôn là điều cần thiết.

There are the many, but there is the one. We have to learn to see both simultaneously, as the Hierarchy can.

Có cái nhiều, nhưng cũng có cái một. Chúng ta phải học cách nhìn thấy đồng thời cả hai, như Thánh đoàn có thể làm.

[68] I seek to see you free yourselves from the condition where you are swayed by propaganda of a political, national or religious kind, and deciding for yourself where you, as a soul, must stand in this world crisis and on which side you will place the emphasis of any influence you may wield;

[68] Tôi mong thấy các bạn tự giải thoát khỏi tình trạng chịu sự chi phối của tuyên truyền mang tính chính trị, quốc gia hoặc tôn giáo, và tự quyết định, với tư cách một linh hồn, mình phải đứng ở đâu trong cuộc khủng hoảng thế giới này, và sẽ dồn trọng tâm của bất kỳ ảnh hưởng nào mình có thể vận dụng về phía nào;

He does not want to standardize man.

Ngài không muốn khuôn đúc con người theo một mẫu chung.

He wants people to be self-responsible. By the self we mean not only the integrated personality, but the higher self as well: where you stand as a soul.

Ngài muốn mọi người tự chịu trách nhiệm. Khi nói đến bản ngã, chúng ta không chỉ muốn nói đến phàm ngã tích hợp, mà còn cả chân ngã: các bạn đứng ở đâu với tư cách là một linh hồn.

[69] I would have you note where your highest ideals [Page 229] will lead you and whether the springs of your life's decisions and attitudes are truly pure and unadulterated.

[69] Tôi muốn các bạn lưu ý xem những lý tưởng cao cả nhất của mình [Page 229] sẽ dẫn mình đến đâu, và liệu nguồn gốc của những quyết định cùng thái độ trong đời sống mình có thực sự thuần khiết và không pha tạp hay không.

He seems to be calling for great self-knowing on the part of his disciples.

Dường như Ngài đang kêu gọi các đệ tử của mình thấu hiểu bản thân thật sâu sắc.

[70] I seek to draw your attention away from the many minor issues, the many clamouring voices, and from the widespread concentration upon the unworthy pasts and the undesirable aspects of all nations (without exception),

[70] Tôi muốn hướng sự chú ý của các bạn ra khỏi vô số vấn đề nhỏ nhặt, vô số tiếng nói ồn ào, và khỏi tình trạng tập trung phổ biến vào những quá khứ không xứng đáng cùng những phương diện không mong muốn của mọi quốc gia (không có ngoại lệ),

Not the emphasis on all the undesirable secondary things: forgetting what lies behind, I will strive toward my higher

Đừng nhấn mạnh tất cả những điều thứ yếu không đáng mong muốn ấy: quên đi những gì ở phía sau, tôi sẽ nỗ lực hướng tới những

spiritual possibilities. He wants us to take our mind off those undesirable things.

tiềm năng tinh thần cao hơn của mình. Ngài muốn chúng ta thôi chú tâm vào những điều không đáng mong muốn ấy.

[71] and help you to see with clarity the major dualism which underlies the present world conflict—might against right, materialism against the higher values, freedom against imprisonment, cruelty against fair dealing, liberty and safety against fear and aggression.

[71] đồng thời giúp các bạn thấy rõ tính nhị nguyên chủ yếu nằm bên dưới cuộc xung đột thế giới hiện nay—cường quyền đối chọi công lý, chủ nghĩa duy vật đối chọi các giá trị cao cả hơn, tự do đối chọi giam cầm, tàn ác đối chọi công bằng, tự do và an toàn đối chọi sợ hãi và xâm lược.

He wants us to see these things. Is it any different now? I just saw that people in India making clothes for the modern Western world are getting about thirteen cents an hour. They cannot live on that at all.

Ngài muốn chúng ta thấy những điều này. Ngày nay có gì khác không? Tôi vừa thấy rằng những người ở Ấn Độ may quần áo cho thế giới phương Tây hiện đại chỉ nhận được khoảng mười ba xu một giờ. Họ hoàn toàn không thể sống bằng số tiền đó.

We go to the stores wanting a good deal and buy a shirt for ten dollars or something, when its real cost might be three times as much if a fair and living wage were paid, mostly to these women who have a terribly difficult life. We have to be aware of the consequences and origin of the goods coming to us, and whether we are breaking the backs of people in other parts of the world.

Chúng ta đến cửa hàng, muốn mua được giá hời, rồi mua một chiếc áo với giá mười đô la hay khoảng chừng ấy, trong khi giá thực của nó có thể cao gấp ba nếu người lao động được trả một mức lương công bằng và đủ sống; phần lớn họ là những phụ nữ có cuộc sống vô cùng khó khăn. Chúng ta phải nhận biết nguồn gốc của những hàng hóa đến tay mình và những hệ quả liên quan, cũng như liệu chúng ta có đang vắt kiệt sức của những người ở các nơi khác trên thế giới hay không.

[72] Then, having balanced these pairs of opposites within your consciousness, decide where your loyalty, your interest and your ability to serve will be placed, and then go forward to further the ends of one or other of the two groups,

[72] Sau đó, khi đã cân nhắc những cặp đối cực này trong tâm thức, hãy quyết định sẽ đặt lòng trung thành, mối quan tâm và khả năng phụng sự của mình vào đâu, rồi tiến lên thúc đẩy những mục tiêu của một trong hai nhóm,

Notice how free he leaves us. You want to choose the left-hand path? You can.

Hãy lưu ý Ngài để chúng ta tự do đến mức nào. Các bạn muốn chọn tả đạo sao? Các bạn có thể chọn.

[73] at no matter what cost,

[73] bất kể phải trả giá nào,

Choose one or the other.

Hãy chọn bên này hoặc bên kia.

at no matter what cost,

bất kể phải trả giá ra sao,

[74] but knowing where you stand and why you stand there.

[74] nhưng biết rõ mình đứng ở đâu và vì sao mình đứng ở đó.

This is a big responsibility download, I might say.

Tôi có thể nói rằng đây là việc trao cho chúng ta một trách nhiệm rất lớn.

This is the end. I received the signal that this had to terminate at this point. I see I have just one short paragraph, and I am pretty much at the hour-and-a-half point.

Đến đây là kết thúc. Tôi đã nhận được tín hiệu rằng phải dừng ở điểm này. Tôi thấy mình chỉ còn một đoạn ngắn, và thời lượng cũng đã gần một tiếng rưỡi.

[75] That the will of Shamballa may be enabled to express itself through love and through the meditation of the Hierarchy, working through all disciples, aspirants and men and women of goodwill, is the earnest prayer of your fellow disciple and co-worker.

[75] Cầu mong ý chí của Shamballa có thể biểu lộ qua tình thương và qua sự tham thiền của Thánh đoàn, hoạt động thông qua mọi đệ tử, người chí nguyện và những người nam và nữ có thiện chí—đó là lời cầu nguyện tha thiết của người đệ tử đồng môn và cộng sự của các bạn.

This was before it was revealed that this was Master Djwhal Khul. He was simply known as the Tibetan.

Đó là trước khi người ta tiết lộ rằng vị này chính là Chân sư Djwhal Khul. Khi ấy, Ngài chỉ được biết đến với danh xưng Chân sư Tây Tạng.

This is a perfect place to stop. We are up to page 229, and this is Program 20. We have been talking about what we must do to make divine intervention really possible, from pages 222 to 229. It is seven pages, not very much, but there is a lot to consider. Are we not grateful to the Tibetan for His voluminous work, and for how much Alice Bailey contributed despite her physical liabilities? She never allowed herself an alibi. The next is Program 21, Externalisation, page 229; we will see when I do it.

Đây là chỗ dừng rất thích hợp. Chúng ta đã đến trang 229, và đây là Chương trình 20. Chúng ta đã bàn về những gì mình phải làm để sự can thiệp thiêng liêng thực sự có thể xảy ra, từ trang 222 đến trang 229. Chỉ có bảy trang, không nhiều lắm, nhưng có rất nhiều điều cần suy ngẫm. Chẳng phải chúng ta biết ơn Chân sư Tây Tạng vì công trình đồ sộ của Ngài, và biết ơn Alice Bailey vì những đóng góp lớn lao của Bà bất chấp những hạn chế về thể chất hay sao? Bà không bao giờ cho phép mình viện cớ. Tiếp theo là Chương trình 21, Sự Hiển Lộ, trang 229; chúng ta sẽ xem khi nào tôi thực hiện chương trình ấy.

We must have gratitude for the Tibetan, and that whole chain: Master KH, the Christ and Sanat Kumara, allowing this Ageless Wisdom to come to us and straighten our minds so we know the real values. It is an extraordinary gift. Of course, we have to be worthy of it. We are still in 1940 when we go ahead, and we will before long.

Chúng ta phải biết ơn Chân sư Tây Tạng cùng toàn bộ chuỗi liên kết ấy: Chân sư KH, Đức Christ và Sanat Kumara, đã cho phép Minh Triết Ngàn Đời này đến với chúng ta và chỉnh đốn thể trí của chúng ta để chúng ta biết được những giá trị đích thực. Đó là một món quà phi thường. Dĩ nhiên, chúng ta phải xứng đáng với món quà ấy. Khi tiếp tục, chúng ta vẫn đang ở năm 1940, và chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ tiếp tục.

All the best, lots of love and many blessings. Study hard, meditate deeply, apply whatever you can, and find the hints that are for you. Out of the mass of teaching the hints will appear, and your way forward will be determined by intuition. Right now Master DK is not saying it would be best if you did this on an individual basis. He may say it on a group basis. Later will come more specific individual teaching, but the important thing is that we pick up the hints which may jump off the page to us.

Chúc các bạn mọi điều tốt đẹp, gửi đến các bạn thật nhiều tình thương và nhiều phúc lành. Hãy chuyên tâm học hỏi, tham thiền sâu sắc, áp dụng bất cứ điều gì có thể, và tìm ra những gợi ý dành cho mình. Từ khối giáo huấn phong phú ấy, những gợi ý sẽ xuất hiện, và trực giác sẽ xác định con đường tiến tới của các bạn. Ở đây, Chân sư DK không nói rằng tốt nhất là các bạn nên làm điều này trên cơ sở cá nhân. Có thể Ngài đang nói trên cơ sở nhóm. Về sau sẽ có những giáo huấn cụ thể hơn dành cho từng cá nhân, nhưng điều quan trọng là chúng ta nhận ra những gợi ý có thể nổi bật lên từ trang sách đối với mình.

See you soon. Bye-bye.

Hẹn sớm gặp lại các bạn. Tạm biệt.